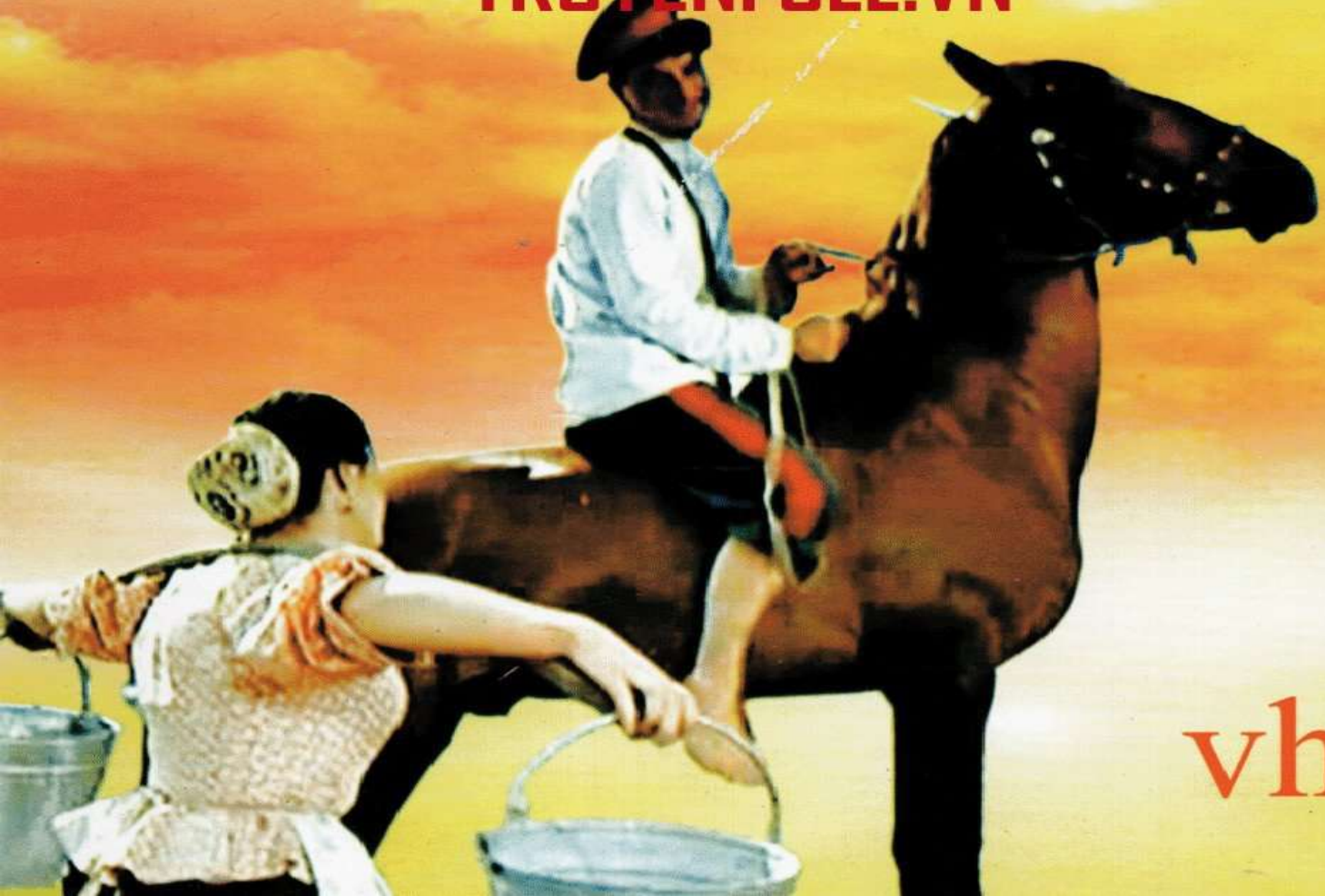
SÔNG ĐÔNG

ÊM ĐỀM

TIỂU THUYẾT

MIKHAIL SOLOKHOV

TRUYENFULL.VN



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Mikhail Solokhov

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

LỜI NGƯỜI DỊCH
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20

Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38
Chương 39
Chương 40
Chương 41
Chương 42
Chương 43
Chương 44

Chương 45
Chương 46
Chương 47
Chương 48
Chương 49
Chương 50
Chương 51
Chương 52
Chương 53
Chương 54
Chương 55
Chương 56
Chương 57
Chương 58
Chương 59
Chương 60
Chương 61
Chương 62
Chương 63
Chương 64
Chương 65
Chương 66
Chương 67
Chương 68

Chương 69
Chương 70
Chương 71
Chương 72
Chương 73
Chương 74
Chương 75
Chương 76
Chương 77
Chương 78
Chương 79
Chương 80
Chương 81
Chương 82
Chương 83
Chương 84
Chương 85
Chương 86
Chương 87
Chương 88
Chương 89
Chương 90
Chương 91
Chương 92

Chương 93
Chương 94
Chương 95
Chương 96
Chương 97
Chương 98
Chương 99
Chương 100
Chương 101
Chương 102
Chương 103
Chương 104
Chương 105
Chương 106
Chương 107
Chương 108
Chương 109
Chương 110
Chương 111
Chương 112
Chương 113
Chương 114
Chương 115
Chương 116

Chương 117
Chương 118
Chương 119
Chương 120
Chương 121
Chương 122
Chương 123
Chương 124
Chương 125
Chương 126
Chương 127
Chương 128
Chương 129
Chương 130
Chương 131
Chương 132
Chương 133
Chương 134
Chương 135
Chương 136
Chương 137
Chương 138
Chương 139
Chương 140

Chương 141
Chương 142
Chương 143
Chương 144
Chương 145
Chương 146
Chương 147
Chương 148
Chương 149
Chương 150
Chương 151
Chương 152
Chương 153
Chương 154
Chương 155
Chương 156
Chương 157
Chương 158
Chương 159
Chương 160
Chương 161
Chương 162
Chương 163
Chương 164

Chương 165
Chương 166
Chương 167
Chương 168
Chương 169
Chương 170
Chương 171
Chương 172
Chương 173
Chương 174
Chương 175
Chương 176
Chương 177
Chương 178
Chương 179
Chương 180
Chương 181
Chương 182
Chương 183
Chương 184
Chương 185
Chương 186
Chương 187
Chương 188

Chương 189
Chương 190
Chương 191
Chương 192
Chương 193
Chương 194
Chương 195
Chương 196
Chương 197
Chương 198
Chương 199
Chương 200
Chương 201
Chương 202
Chương 203
Chương 204
Chương 205
Chương 206
Chương 207
Chương 208
Chương 209
Chương 210
Chương 211
Chương 212

Chương 213
Chương 214
Chương 215
Chương 216
Chương 217
Chương 218
Chương 219
Chương 220
Chương 221
Chương 222
Chương 223
Chương 224
Chương 225
Chương 226
Chương 227
Chương 228
Chương 229
Chương 230
Chương 231
Chương 232 (Chương kết)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

LỜI NGƯỜI DỊCH

Bản dịch lần thứ sáu

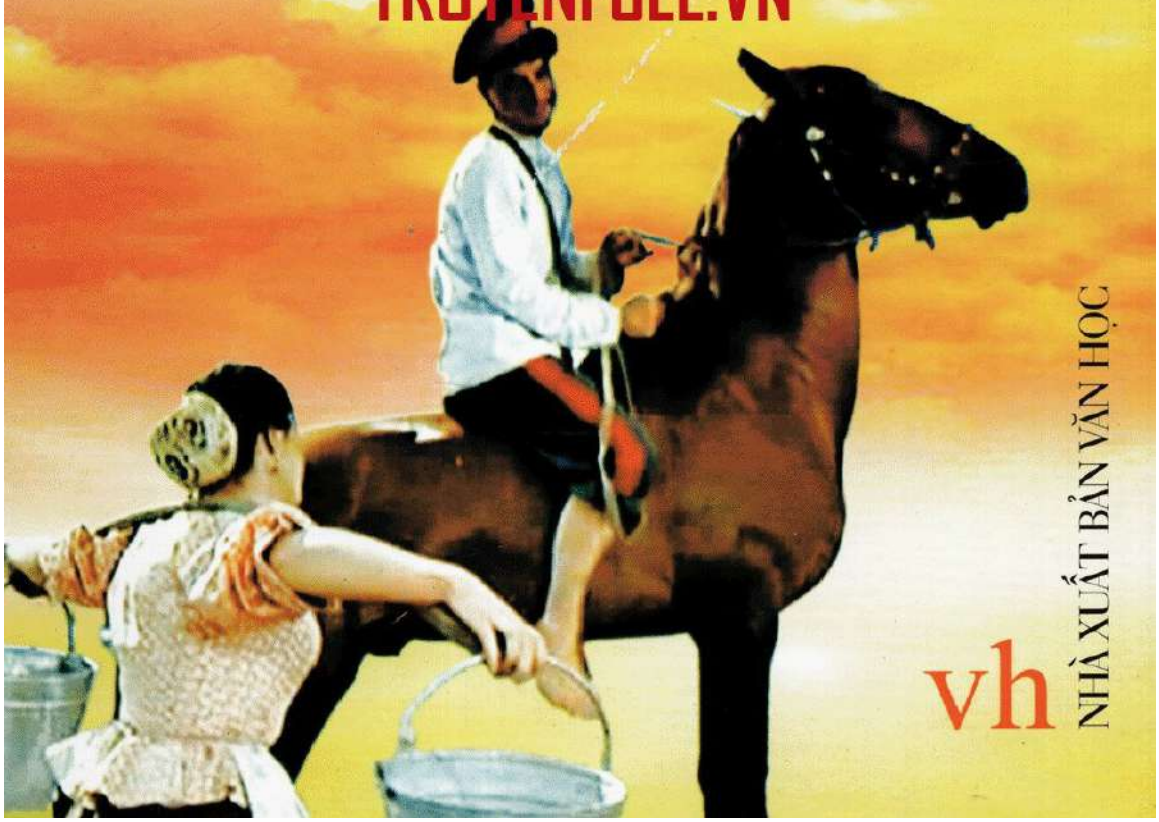
SÔNG ĐÔNG

ÊM ĐỀM

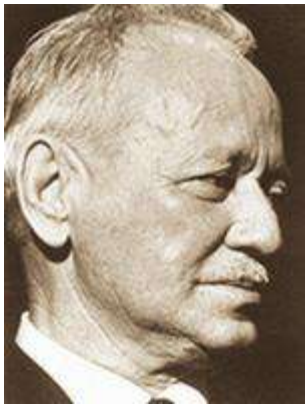
TIỂU THUYẾT

MIKHAIL SOLOKHOV

TRUYENFULL.VN



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



LỜI NGƯỜI DỊCH

Lần xuất bản thứ sáu

Tôi rất sung sướng thấy mình đã ở cái tuổi bảy mươi chín mà còn có thể sửa chữa chế bản cho lần xuất bản thứ sáu của Sông Đông êm đềm.

Tôi làm việc này vì chỉ muốn bạn đọc thoải mái hơn khi lời văn giữ được tính chính xác, trong sáng, gọn gàng, cùng cái thần tình của tiếng Việt chúng ta, một thứ tiếng giản dị lạ lùng, trong đó các từ hoàn toàn không có phụ đầu, biến vĩ, danh

từ không có giống đực, giống cái, giống trung tính, số nhiều, số ít, động từ không biến theo thời, thái, tính từ không có thể so sánh, thể tối cao, thậm chí các hư từ như giới từ, liên từ cũng rất ít dùng, thế mà vẫn phản ánh trọn vẹn tất cả các khái niệm, phạm trù, và quan hệ lô gich cần thiết, đảm bảo đầy đủ hiệu quả thông tin để tất cả các thế hệ dân tộc ta trong mấy chục thế kỷ có thể cùng nhau bàn bạc làm ăn, nuôi dạy con cái, xây dựng và giữ giữ đất nước, lại có đủ tính khoa học để viết về tất cả các môn khoa học chính xác, đủ chất thơ để nuôi dưỡng tâm hồn toàn dân hoàn thành những sự nghiệp đòi hỏi một nghị lực và óc tưởng tượng phi thường.

Còn có một điều nữa mà tôi cũng chú ý rất nhiều, đó là cái "hơi Solokhov", cái "hơi Côdắc ", cái hơi Sông Đông êm đềm. Tôi còn nhớ hồi sửa chữa để in lần thứ hai, anh Vũ Tú Nam, giám đốc nhà xuất bản Tác Phẩm Mới, gặp tôi gần thư viện Quốc gia

phố Tràng Thi, đã dặn đi dặn lại: "Cố giữ lấy cái hơi đầu tiên". Có lẽ đúng cái hơi này đã góp nhiều phần làm cho bạn đọc Việt Nam yêu Sông Đông êm đềm suốt nửa thế kỷ, để đến ngày nay còn in được lần thứ sáu.

Một nhà điêu khắc Nga, Konenkov thì phải, đã nói: "Muốn có một tác phẩm điêu khắc tốt, hãy đục bỏ trên đá cho hết những cái gì thừa". Lần sửa chữa này, tôi sẽ làm như thế với bản dịch của tôi, đặc biệt các tên người, tên đất sẽ bớt lằng nhằng.

Mong rằng cái đầu của tôi còn đủ tỉnh táo, sắc nhạy để cùng với chiếc máy vi tính, giúp tôi làm được như mong muốn.

Lần xuất bản này còn có một điểm khác tất cả các lần trước, là in thêm các bức minh hoạ của bản tiếng Nga.

Không hiểu sao tôi vẫn tha thiết muốn giữ lại tất cả những gì đã từng có của Liên Xô. Chắc các bạn cũng thấy tôi không nói "Liên Xô cũ". Làm gì có

"Liên Xô mới " để phải nói "Liên Xô cũ"? Khi nói "Đế quốc La Mã", hay "Vương quốc Átxiri", hẳn không ai cẩn thận đến phải thêm chữ "cũ". Tôi thấy chỉ có một Liên Xô thôi, cái đất nước Liên Xô do Lênin sáng lập, mang tinh thần Cách mạng Tháng Mười muôn đời bất hủ, đã góp phần không nhỏ làm cho Việt Nam có cái dáng đứng Việt Nam ngày nay.

Mà cái hơi chúng ta nhận thấy trong Sông Đông êm đềm không đơn thuần là cái "hơi Cô-dắc ", mà là cái hơi của toàn bộ cuộc sống hừng hực lao đi theo lá cờ búa liềm, theo Lênin, đã lật nhào toàn bộ đế quốc Nga của Nga hoàng, đánh bại liên quân tám nước, xây dựng một chế độ hoàn toàn mới, hạ gục Hitler và đạo quân Quan Đông, đưa con người đầu tiên lên vũ trụ, lại còn sáng tác cho loài người những tác phẩm khoa học, văn học, nghệ thuật tuyệt mỹ, trong đó có Sông Đông êm đềm, bộ truyện dài tất nhiên là rất Cô-dắc, dưới

ngòi bút của nhà văn Sông Đông rất Cô-dắc.

Hà nội 27-01-2005

NGUYỄN THỤY ỨNG

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 1

PHẦN I

Cơ ngơi nhà Melekhov ở ngay rìa thôn. Phía sân nuôi gia súc có cái cổng nhỏ mở về hướng bắc, hướng sông Đông. Chỉ xuống một đoạn dốc đứng dài tám xa-gien(1) nằm giữa những tảng đá phấn đầy rêu xanh là tới ngay khoảng bờ sông lấm tấm những vỏ trai ốc óng ánh như xà cừ. Những đợt sóng âu yếm hôn hít dải đất ngoằn ngoèo đầy những hòn đá trứng ngỗng màu xám xám. Nhìn ra xa nữa là thấy đoạn sông Đông chảy xiết, sôi sục dưới làn gió, với những vệt sóng gợn màu thép biếc. Về phía đông, sau những rặng liễu đỏ trồng

làm hàng rào quanh sân đập lúa là con đường của các ghết-man(2), những đám ngải cứu lốm đốm trắng như những làn tóc hoa râm, những bụi cỏ xa tiền um tùm màu hung hung bị vó ngựa dẫm nát.

Chỗ ngã ba có ngôi nhà thờ nhỏ, và sau nhà thờ là những đồng cỏ chìm trong làn sương mù uyển chuyển. Về phía nam, trập trùng những sống núi đá phấn. Phía tây, có một dãy phố xuyên qua một cái bãi rồi chạy thẳng ra bãi cỏ hoang bên sông.

Trong chiến dịch Thổ nhĩ kỳ lần trước(3), chàng Cô-dắc Prokofi họ Melekhov lại trở về thôn. Ở đất nước Thổ nhĩ kỳ về, Prokofi mang theo người vợ, một người đàn bà nhỏ bé, từ đầu đến chân trùm khăn choàng. Người ấy luôn luôn giấu mặt, năm thì mười hoạ mới để lộ hai con mắt âu sầu và man rợ. Tấm khăn choàng lụa toả ra những mùi hương xa xôi huyền bí, và những đường hoa thêu ngũ sắc trên lụa đã làm đám đàn bà trong thôn phải ghen tị. Người đàn bà Thổ nhĩ kỳ bị bắt trong chiến trận

hết sức lảng tránh họ hàng của Prokofi, vì thế chẳng bao lâu ông già Melekhov đã phải cho con trai ra ở riêng. Ông không sao nguôi được giận, cho nên đến chết cũng không bước chân đến nhà Prokofi nữa.

Chẳng bao lâu Prokofi đã thu xếp xong nơi ăn cnốn ở: căn nhà đã có những người thợ mộc dựng cho, còn sân nuôi gia súc thì Prokofi tự tay quây lấy, và đến khi trời sắp sang thu thì anh chàng đưa người vợ dị chủng có cái lưng gù gù về cơ ngơi mới. Khi hai vợ chồng đi theo chiếc xe bò chở gia tài vốn liếng qua thôn, tất cả già trẻ lớn bé đều ùa ra phố xem. Bọn đàn ông Cô-dắc chỉ cười mỉa mai một cách kín đáo sau những chòm râu, nhưng bọn đàn bà thì cứ gọi nhau ơi ới, và một bầy lóc nhóc những thằng Cô-dắc con nhớp nhúa cứ lẵng nhẵng chạy theo Prokofi mà "lêu lêu". Tuy vậy Prokofi vẫn hiên ngang ngẩng cao cái đầu cạo dành một bờm tóc màu nhạt trước trán, phanh tà áo

trermen(4), bước lững thững như đang đi trên luống cày. Bàn tay đen thủi của anh nắm chắc bàn tay mảnh dẻ của vợ. Chỉ thấy những hòn tròn tròn lồi lên, chạy đi chạy lại dưới hai gò má và những giọt mồ hôi toát ra giữa hai hàng lông mày bao giờ cũng y nguyên, bất động như tạc đá.

Từ ngày ấy, ít khi có ai gặp Prokofi trong thôn, và ngay đến bãi họp việc làng, anh cũng không bước chân ra nữa. Prokofi sống cô độc như một con sói đực bỏ đàn, trong ngôi nhà của anh ven sông Đông. Xóm làng đồn đại thật nhiều điều kỳ quặc về Prokofi.

Những đứa trẻ chăn bê rong trên đồng cỏ kể lại rằng ngày ngày, hễ ráng chiều sắp bạc màu là chúng lại thấy Prokofi bế vợ đến nấm kurgan(5) Tatarsky. Anh ta đặt vợ ngồi trên đỉnh nấm kurgan, lưng quay về tấm đá đã bị bao thế kỷ mài mòn và ăn thủng lỗ chỗ, rồi ngồi xuống bên cạnh, và hai người cứ thế đăm đăm nhìn ra đồng cỏ rất

lâu. Họ nhìn cho tới khi ráng chiều tắt hẳn, rồi Prokofi lại bọc vợ bằng tấm áo choàng và bế về nhà. Cả thôn moi óc tìm duyên cớ của những hành động quái dị ấy, nhưng không làm thế nào đoán được. Bọn đàn bà bận bàn ra tán vào về chuyện vợ chồng nhà nầy nên chẳng còn đâu thì giờ bới lông tìm vết lẫn nhau nữa. Về người vợ của Prokofi thì mỗi người nói một phách: có người nói chắc chắn rằng người ấy có sắc đẹp khác thường, có người lại nói khác hẳn. Tất cả chỉ vỡ lẽ sau khi Mavra, một ả vợ lính vắng chồng liều lĩnh không ai bằng đã mượn cớ xin men rượn mới để đến nhà Prokofi. Trong khi Prokofi xuống nhà hầm để lấy men rượn, ả đã kịp nhìn kỹ và thấy người vợ Thổ nhĩ kỳ mà Prokofi vớ được là một ả xấu đến mức không ai có thể xấu hơn.

Chỉ một lát sau ả Mavra đã quang quác trong ngõ với một đám đàn bà, mặt ả đỏ bừng bừng, chiếc khăn bịt đầu xệch hẳn sang bên.

- Các bà các chị yêu quý ạ, chẳng hiểu thằng cha ấy thấy được nó đẹp nó ròn ở chỗ nào? Đàn bà thì ít nhất cũng phải có đủ lệ bộ của đàn bà mới được, nhưng đằng nầy… ngực chẳng có, mông thì không, thẳng đuồn đuỗn. Bọn con gái vùng chúng ta còn có da có thịt hơn nhiều. Người cứ thắt lại như con ong búng cái là gãy. Hai con mắt thì đen ngòm ngòm, to đến là to, trợn lên cứ như quỷ dữ Xa-tăng, lạy Chúa tha tội cho. À, mà đúng là nó đang có mang, thật đấy!

- Có mang à? - Bọn đàn bà ngạc nhiên.

- Nào tôi có còn con gái con đứa gì nữa đâu, một nách nuôi ba đứa con chứ còn ít ỏi gì!

- Thế mặt mũi nó ra sao?

- Mặt nó ấy à? Vàng như nghệ ấy, hai con mắt nom thật thảm, xem ra sống nơi đất khách quê người thì còn sung sướng nỗi gì? à, mà các bà, các chị ạ, tôi quên không nói rằng nó lại còn… còn mặc quần của Prokofi nữa.

- Sao? Thật thế à?… - Bọn đàn bà kinh ngạc đồng thanh kêu lên.

- Chính mắt tôi trông thấy mà! Nó mặc quần thật đấy, chỉ có điều là quần không có nẹp thôi(6). Có lẽ nó đã vớ được cái quần Prokofi mặc ngày thường. Nó mặc một cái áo sơ mi dài, quần bên trong áo, ống quần lại luồn vào trong bít tất. Tôi cứ nhìn nó mà lạnh cả gáy.

Trong thôn bắt đầu có những lời rầm rì nói rằng vợ Prokofi là phù thuỷ. Con dâu nhà Astakhov (nhà Astakhov ở gần nhà Prokofi nhất) thề sống thề chết rằng ngày thứ hai của lễ Ba Ngôi(7), trước lúc trời rạng, ả có thấy vợ Prokofi tóc trần, chân không, sang vắt sữa một con bò trong sân nuôi gia súc nhà ả. Từ ngày ấy, vú con bò teo lại chỉ còn bằng nắm tay trẻ con rồi cạn sữa dần và chẳng bao lâu con bò đã chết.

Năm ấy đã phát ra một nạn dịch gia súc tai hại chưa từng thấy. Trên khoảng đất chăn bò bên sông

Đông, ngày nào bãi cát cũng ngổn ngang những xác bò lớn bò con. Rồi nạn dịch lan sang cả ngựa. Các đàn ngựa nuôi rong trên bãi cỏ thuộc địa phận củạ trấn mỗi ngày thưa đi. Vì vậy, trong ngõ và ngoài phố bắt đầu lưu truyền một tin đồn ma quái…

Sau cuộc họp toàn thôn, bọn đàn ông Cô-dắc kéo nhau đến ngay nhà Prokofi.

Chủ nhà bước ra thềm, cúi chào:

- Thưa các cụ bô lão, các cụ có việc gì mà bận tâm quá bước đến nhà tôi thế?

Đám người lặng thinh lừ lừ tiến tới bên thềm.

Cuối cùng một lão già chếnh choáng hơi men quát lên đầu tiên:

- Lôi cổ con mụ phù thuỷ nhà anh ra đây cho chúng tôi! Bà con sẽ đem nó ra xử đây!

Prokofi chạy bổ vào trong nhà, nhưng vừa tới phòng ngoài đã bị đuổi kịp. Gã pháo thủ lực lưỡng, biệt hiệu là Liusnhia(8), nắm lấy đầu

Prokofi đập vào tường mà bảo:

- Đừng làm rầm lên, có gì mà làm rầm lên như thế? Bà con không động đến anh đâu, nhưng con vợ anh thì chúng tôi sẽ cho nó ăn đất. Hoá kiếp nó đi còn hơn để cả thôn phải chết vì không có bò ngựa. Nầy cẩn thận không có thằng nầy ghè đầu anh vỡ toang ra bây giờ!

- Con chó cái ấy đâu, lôi cổ nó ra ngoài sân nầy! - Đám người ngoài thềm gào lên.

Một gã Cô-dắc trước kia cùng đơn vị với Prokofi đưa một tay xoắn lấy tóc người đàn bà Thổ nhĩ kỳ, còn tay kia bịt chặt cái miệng đang mở hoác ra trong một tiếng gào. Gã vừa chạy vừa lôi sềnh sệch vợ Prokofi ra phòng ngoài rồi ném vật xuống chân đám người. Một tiếng rú xé màng tai át cả tiếng đám người gầm thét.

Prokofi hất ngã được sáu gã Cô-dắc rồi nhảy vào buồng trong, giật thanh gươm treo trên tường. Bọn Cô-dắc xéo lên nhau chạy dạt ra khỏi phòng

ngoài. Prokofi lao mình trên thềm xuống, thanh gươm múa loang loáng, quay vù vù trên đầu. Đám người rung chuyển, chạy tản ra khắp sân.

Gã pháo thủ Liusnhia chậm chân chỉ chạy được đến bên nhà thóc thì bị Prokofi đuổi kịp, cho luôn một nhát xả đôi người, chếch từ vai trái xuống tới thắt lưng. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nhổ cọc hàng rào, thấy thế bèn chạy xối qua sân đập lúa ra đồng cỏ.

Nửa giờ sau, đám người lấy lại được can đảm, lại mon men đến nhà Prokofi. Hai tên được phái đi thăm dò, rón rén lẻn vào phòng ngoài. Vợ Prokofi đang nằm trên vũng máu bên ngưỡng cửa nhà bếp, đầu ngoặt sang bên với một dáng rất lạ lùng, cái lưỡi bị cắn thè lè giữa hai hàm răng nhe ra nom hết sức đau khổ. Còn Prokofi thì bế đứa bé đẻ non, một cục thịt nhỏ bọc trong cái áo lông cừu, chốc chốc lại oe oe khóc. Đầu anh ta lắc lư, hai con mắt đờ đẫn.

Người vợ của Prokofi tắt thở ngay tối hôm ấy. Bà của đứa bé, tức là mẹ của Prokofi, thương hại đứa cháu đẻ non, đem nó về nuôi.

Thằng bé được ủ bằng cám hấp hơi nước, nuôi bằng sữa ngựa, và một tháng sau, khi đã chắc rằng thằng bé da bánh mật, mặt hơi mang nét Thổ nhĩ kỳ nầy có thể sống được, người ta đem nó đến nhà thờ làm lễ rửa tội sơ sinh và lấy tên người ông là Panteley đặt cho nó.

Sau mười hai năm khổ sai, Prokofi lại trở về. Với chòm râu hung hung xén tỉa ngay ngắn đã điểm vài sợi bạc và bộ quần áo kiểu Nga, nom Prokofi khác hẳn, không còn ra một anh chàng Cô-dắc nữa. Prokofi đem con về nuôi và bắt tay vào xây dựng cơ nghiệp.

Panteley lớn lên, thành một thằng bé đen thui thủi, liều lĩnh, nghịch ngợm. Nó hao hao giống mẹ ở khuôn mặt và dáng người dong dỏng. Prokofi cưới cho con một cô gái Cô-dắc, con nhà láng giềng.

Từ ngày ấy, dòng máu Thổ nhĩ kỳ tiếp tục hoà lẫn với dòng máu Cô-dắc, đem lại cho thôn xóm những tay Cô-dắc họ Melekhov mũi khoằm, có một vẻ đẹp hơi man rợ, mà người ta thường gọi bằng cái biệt hiệu "Thổ nhĩ kỳ".

Sau khi chôn cất cho bố xong, Panteley tự tay quán xuyến công việc làm ăn: ông lợp lại nhà, mua thêm cho dinh cơ nửa đê-xi-a-chin(9) đất hoang, xây những nhà kho và một nhà thóc lợp tôn. Theo ý ông chủ, người thợ lợp mái tôn đã lấy những mảnh tôn thừa cắt thành cặp gà trống, mắc lên mái nhà kho. Cái dáng vô tư lự của hai con gà đã làm cho cơ ngơi nhà Melekhov nom vui vui, thậm chí dương dương tự đắc, ra vẻ có của ăn của để.

Năm tháng qua lúc nào không biết. Càng có tuổi, Panteley Prokofievich(10) càng đẫy đà thêm: người ông thêm to ngang, lưng có gù xuống một chút, nhưng dù sao nom vẫn là một ông già quắc

thước. Tạng người ông vốn to xương, chân đi khập khiễng (hồi còn trẻ, nhân dịp hoàng đế duyệt binh, ông dự cuộc đua ngựa và bị gãy chân trái). Ông đeo bên tai trái một chiếc hoa tai bằng bạc hình bán nguyệt, già rồi mà râu tóc vẫn đen như mun, hễ nổi nóng lên là chẳng còn biết trời đất phải trái gì nữa. Có lẽ chính vì thế mà ông đã làm cho bà vợ già trước tuổi. Bà là một người béo núng nính, xưa kia rất đẹp gái, nhưng nay những vết nhăn trên mặt đã nhằng nhịt như mạng nhện.

Petro, con cả của Panteley Prokofievich, đã có vợ và hao hao như mẹ: vóc người anh ta không to lớn, mũi hếch, tóc rậm bù xù vàng như lúa chín, mắt màu hạt dẻ. Người con thứ, Grigori lại giống bố như đúc; tuy kém anh sáu tuổi, nhưng Grigori cao hơn Petro hẳn nửa cái đầu. Cũng như cha, Grigori có cái mũi nhòm mồm nom như mỏ diều hâu, cặp mắt quả trám sáng bừng bừng, hơi xếch và thoáng có ánh biếc, gò má cao nhọn nhô lên

dưới làn da nâu hồng. Grigori cũng gù gù như cha và cả trong nét cười hai cha con cũng đều có chung một cái gì hơi man rợ.

Dunhiaska, con gái yêu của ông Panteley Prokofievich, là một cô bé tay dài, mắt mênh mông. Ngoài ra trong nhà còn có Daria, vợ của Petro và một đứa con nhỏ. Đó là tất cả gia đình Melekhov.

<u>Chú thích:</u>

(1) Một xa-gien bằng 2,134m. (ND)

(2) Tên gọi các thủ lĩnh quân sự thời xưa do dân Cô-dắc tự bầu ra. (N. D.)

(3) Tức là cuộc chiến tranh Nga-Thổ nổ ra vùng Ban-căng năm 1879. (ND)

(4) Một thứ áo mặc ngoài của dân Kavkaz (Cápcadơ), chẽn lưng. (ND)

(5) Tên gọi những ngôi mộ cổ đắp rất to ở Ukraina và vài miền khác ở Đông Âu. (N. D.)

(6) Đàn ông Cô-dắc mặc quần có những nẹp màu khác nhau tuỳ theo từng quân khu, đàn bà Cô-dắc thì mặc váy không mặc quần, còn đàn bà Thổ nhĩ kỳ thì mặc quần không mặc váy

(7) Tức là lễ Thánh thần giáng lâm (Pentecote), ngày Thánh thần xuống với các thánh tông đồ. (ND).

(8) Tên nầy nghĩa lả cái gọng chữ đinh mắc ở đầu những chiếc xe kiểu cổ ở Nga để thắng song song hai con bò. (ND)

(9) Một đê-xi-a-chin bằng 1,0925 héc-ta. (ND)

(10) Người Nga không những có họ, tên, mà còn có tên theo bố nữa. Panteley Prokofievich nghĩa là ông Panteley, có bố là Prokofi. Những người nhiều tuổi hay có cương vị xã hội, được kính trọng thì được gọi bằng tên riêng kèm theo tên bố (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 2

PHẦN I

Vài ngôi sao thưa thớt hơi lấp lánh trên bầu trời mới rạng còn xám như màu tro. Gió thổi từ dưới những đám mây đen tới. Sương mù bốc thẳng lên từ mặt sông Đông chồng lên nhau từng lớp trên những núi đá phấn, rồi trườn theo những bờ dốc đứng ven sông, nom như con rắn xám không đầu. Trên vùng tả ngạn sông Đông, những bãi cát, những khoảng đất sụt trũng, những bãi lau rậm, những khu rừng mù sương, tất cả đều chìm trong ánh mai lành lạnh nhưng hừng hực sức sống. Mặt trời còn bải hoải chưa muốn ngoi lên khỏi đường

chân trời.

Ông Panteley Prokofievich là người đầu tiên thức giấc trong nhà Melekhov. Ông bước ra thềm, vừa đi vừa cài cúc cổ áo sơ-mi thêu đầy những chữ thập nhỏ. Ông mở cửa lùa gia súc ra ngõ. Daria chỉ mặc váy lót chạy ra vắt sữa bò. Hai bắp chân để trần trắng muốt, sương bắn vào nom như sữa non. Daria đi qua sân nuôi gia súc, dẫm nát cỏ, in lại những vết chân bốc hơi.

Ông Panteley Prokofievich nhìn những ngọn cỏ bị hai bàn chân Daria dẫm bẹp xuống đang ngốc dậy, rồi bước vào nhà trong.

Cửà sổ mở toang, trên bậu cửa sổ lả tả những cánh hoa hồng hồng chết héo của cây anh đào đã nở rữa trong mảnh vườn con. Grigori còn ngủ. Chàng nằm sấp, một tay vươn ra.

- Griska(1), mày có đi câu không?

- Gì thế cha? - Grigori khẽ hỏi rồi ngồi dậy, hai chân buông thõng bên mép giường.

- Ta đi đi, ngồi câu một lát cho đến sáng hẳn.
Grigori thở phì phì, với lấy cái quần trên mắc áo, mặc vào, rồi lồng đôi bít tất len trắng ra ngoài ống quần. Chàng loay hoay mãi mới đi xong đôi ủng da và sửa lại được bên gót ủng bị trẹo.
Trong khi đi theo bố ra phòng ngoài, Grigori hỏi giọng khàn khàn:
- Thế mẹ hấp lúa mạch làm mồi chưa?
- Hấp rồi. Mày ra thuyền trước đi. Tao loáng một cái là ra ngay.
Ông già bọc cái ống đựng lúa mạch đen hấp chín thơm phức vào áo sơ mi, nhặt thoăn thoắt những hạt rơi vãi bỏ vào lòng bàn tay, rồi bước xuống dốc với bên chân trái hơi khập khiễng.
- Chèo đi đâu bây giờ nào?
- Ra chỗ vách Đất đen ấy. Hãy thử câu gần cái cây ngả, chỗ chúng ta ngồi lần trước xem sao đã.
Chiếc thuyền nhỏ quệt đuôi vào bờ đất, bập bềnh một lát trên mặt nước rồi rời khỏi bờ. Dòng nước

cuốn con thuyền đi, ra sức lắc như chỉ tìm cách làm nó lật nghiêng. Grigori không chèo mà chỉ bẻ giầm.

- Thế nào, chèo đi chứ!

- Ta ra tới giữa dòng rồi hãy chèo.

Con thuyền băng qua khoảng nước chảy xiết, hướng về bờ bên trái. Tiếng gà đua nhau gáy trong thôn vẳng ra trầm trầm trên mặt nước. Mạn thuyền lướt sát vách đất mềm đen sịt, dựng đứng trên mặt nước như bị đẽo phẳng, rồi trôi tới một khoảng lòng chảo: Cách bờ chừng năm xa-gien thấy có một cây dâu da bị ngập còn vươn rộng những cái cành trên mặl nước. Luồng nước xoáy lên những đám bọt nâu nâu đuổi nhau quanh cái cây.

- Tháo dây câu ra, để tao ném mồi, - Ông bố khẽ bảo Grigori rồi thọc tay vào ống đựng mồi.

Lúa mạch rơi rất gọn xuống nước, vang lên một tiếng như có người khẽ kêu "suyt". Grigori móc vài hạt lúa mòng mọng vào lưỡi câu mỉm cười khẽ

nói:

- Cá lớn cá bé, cá mẹ cá con, tìm mồi mà cắn!

Dây câu vẽ những vòng tròn, rơi xuống nước, căng thẳng ra như sợi dây đàn, rồi lại chùng xuống, có vẻ như hòn chì đã chạm tới đáy sông. Grigori đưa một chân chặn giữ đầu cần câu, rồi xoài người ra với lấy túi thuốc, nhưng cố không gây tiếng động.

- Chẳng ăn thua gì đâu cha ạ… Trăng khuyết thế nầy…

- Mày có mang diêm không đấy?

- Có ạ!

- Châm tao cái lửa.

Ông già châm thuốc hút, mắt nhìn đăm đăm về phía vùng mặt trời còn bị giam giữ sau gốc cây cong queo.

- Cá chép thì không nhất định chọn lúc nào mới cắn câu. Trăng khuyết mà vẫn có khi vớ được đấy.

Grigori thở dài:

- Cha xem kìa, toàn là những con cá nhép rỉa mồi.

Chợt thấy nước ngay bên cạnh thuyền lục ục rút ra, rồi một con cá chép dài chừng hai ác-sin(2), đỏ như đúc toàn bằng đồng, quẫy cái đuôi cong cong, rộng như tàu lá ngưu bàng, rẽ qua làn nước rồi óc một cái nhảy lên, làm những giọt nước to tướng bắn tung tóe khắp thuyền.

- Bây giờ thì chờ mà xem! - Ông Panteley Prokofievich đưa tay áo lên chùi chòm râu ướt đẫm.

Bên cây dâu da chìm, trong khoảng những cái cành trần trụi vươn ra như những cánh tay, cùng một lúc có hai con cá chép nhảy lên. Rồi một con thứ ba nhỏ hơn, lộn nhào trong không khí, bướng bỉnh quật mình liền mấy cái vào bờ sông.

Grigori nóng nảy nhai đầu mẩu thuốc cuộn lấy, ngậm đã ướt đẫm. Mặt trời đã lên tới nửa cây sồi, nhưng còn chưa sáng lắm. Ông Panteley Prokofievich đã ném hết chỗ mồi, ông bực bội

chúm môi, nhìn chằm chằm cái đầu cần câu nằm lặng.

Grigori nhổ cuống điếu thuốc. Chàng giận dữ nhìn theo điếu thuốc văng xa trong không khí và cứ rủa thầm bố đã đánh thức mình quá sớm, không để cho ngủ đẫy giấc. Chưa có gì vào bụng mà đã hút thuốc nên trong miệng cứ có mùi như lông lợn cháy. Grigori vừa cúi xuống cong bàn tay định vốc nước thì đầu chiếc cần câu nhô khỏi mặt nước nửa ác-sin chợt khẽ rung rồi từ từ chìm xuống.

- Cắn câu rồi! - Ông già thở phào.

Grigori giật mình nhấc vội cần câu, nhưng đầu cần câu vẫn ăn thun thút xuống nước. Từ chỗ tay cầm, cái cần cong xuống thành một vòng cung. Nó làm bằng gỡ liễu đỏ khỏe như thế mà vẫn bị một sức rất lớn kéo xuống dưới.

- Giữ cho chắc! - Ông già -đẩy thuyền ra xa bờ kêu lên.

Grigori mím môi mím lợi cố nhấc cái cần lên

nhưng không nổi.
Có tiếng răng rắc khô khan, cái cần to đần đẫn bị gãy. Grigori mất thăng bằng lảo đảo:
- Đúng là một con bò mộng! - Ông Panteley Prokofievich lẩm bẩm. Ông cố mắc mũi lưỡi câu vào mồi nhưng không trúng.
Grigori đang rất hồi hộp nhưng vẫn bật cười. Chàng mắc thêm mồi vào một chiếc cần câu khác rồi ném luôn xuống.
Chì vừa chạm đáy sông thì đầu cần câu đã cong ngay xuống.
- Lại nó rồi, con quỷ dữ!… - Grigori "hừ" một tiếng. Con cá cố ngoi ra chỗ nước xiết. Chàng phải tốn không biết bao nhiêu hơi sức mới kéo được nó lên khỏi đáy sông.
Cái cần câu "phựt" một tiếng rất to, bật lên khỏi mặt nước, và liền theo đó, nước bắn vọt lên thành một mặt vát xanh xanh. Những ngón tay chuối mắn của ông Panteley Prokofievich cứ loay hoay

mãi với cái cán vợt.

- Kéo nó lên mặt nước! Giữ cho chắc, khéo nó cứa đứt mất đấy.

- Cha đừng lo!

Một con cá chép lớn tướng màu đỏ đỏ vàng vàng ngoi lên mặt nước, làm nước sủi lên, nhưng nó lại chúi cái đầu bèn bẹt, có cái trán rộng bè, lao ngay xuống sâu.

- Nó lôi ghê không? Tê cứng cả tay rồi! Nhưng được, xem mày giở được trò gì nào!

- Giữ cho chắc, Griska!

- Con vẫn giữ đây!

- Chú ý đấy đừng cho nó luồn xuống đáy thuyền… Chú ý đấy!

Chú cá chép phải nằm nghiêng. Grigori lấy lại hơi, lôi nó vào gần mạn thuyền. Ông già vừa đưa cái vợt ra thì con cá đã thu hết sức lực còn lại, ngụt xuống sâu lần nữa.

- Kéo cao cái đầu nó lên! Cho nốc thêm ít không

khí là sẽ biết điều ngay.

Con cá đã lử cò bợ, nên lại bị Grigori kéo lên, lôi sát vào mạn thuyền. Nó há hốc miệng ngáp lấy ngáp để, húc mũi vào bên mạn thuyền sần sùi rồi đứng yên, mấy cái vây óng ánh da cam vẫy vẫy.

- Thế là mày chịu thua rồi nhé! - Ông Panteley Prokofievich è è trong cổ họng, lấy vợt hứng con cá.

Hai bố con còn ngồi thêm nửa giờ, nhưng không thấy cá quẫy nữa.

- Thu dọn thôi, Griska. Có lẽ ta đã vớ được con cuối cùng đấy, chờ thêm cũng chẳng tích sự gì đâu.

Hai cha con sửa soạn ra về, Grigori đẩy thuyền ra xa bờ. Về đến nửa đường, Grigori nhìn mặt bố, thấy như ông đang có điều gì muốn nói với mình, nhưng ông già vẫn nín thinh, chỉ chăm chú nhìn những ngôi nhà trong thôn rải rác dưới chân núi.

- Grigori ạ, có chuyện nầy… - Ông ngập ngừng

rồi bắt đầu nói, hai tay mân mê sợi dây buộc miệng cái túi đặt dưới chân. - Tao thấy hình như mày có chuyện gì với cái ả Acxinhia nhà Astakhov thì phải…

Mặt Grigori chuyển sang đỏ tía, chàng quay nhìn ra chỗ khác. Trên cái cổ gân guốc nắng cháy đen thui, cổ áo sơ-mi hằn lên thành một vệt trắng.

Ông già nói tiếp, giọng bắt đầu gay gắt và bực bội:

- Đồ ranh con, liệu cái thần hồn… Tao không nói chơi với mày đâu Stepan là hàng xóm láng giềng với nhà chúng ta. Tao không cho phép mày chim chuột vợ anh ta đâu. Việc nầy cũng đến gây ra tội lỗi thôi. Tao bảo trước cho mà biết: hễ bắt được là tao nện cho một trận nhừ tử đấy!

Ông Panteley Prokofievich thu những ngón tay lại thành một nắm tay gân guốc, cặp mắt lồi lồi nheo lại nhìn khuôn mặt người con tái dần.

- Toàn những lờl vu oan giá hoạ, - Grigori nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi xanh xanh của bố, miệng

lầu bầu. Giọng chàng trầm trầm như vọng lên từ đáy nước.

- Câm cái mồm đi.

- Miệng thế gian!

- Câm ngay, đồ chó đẻ!

Grigori cúi rạp người xuống mái chèo. Con thuyền chồm lên từng đợt tiến về phía trước. Nước đằng sau thuyền lọc ọc cuộn lên thành những cái xoáy.

Cho đến khi tới bến, cả hai cha con chẳng ai nói gì với ai. Lúc sắp bước chân lên bờ, người cha mới dặn thêm:

- Liệu hồn đấy, tao bảo gì thì chớ có quên, nếu không từ nay trở đi cấm tiệt không được chơi bời nhảy nhót gì nữa. Đừng hòng ra khỏi nhà nửa bước. Dứt khoát như thế đấy?

Grigori cứ ngậm tăm. Thuyền vào sát bờ, chàng mới hỏi:

- Con đem cá về nhà cho mẹ và chị Daria chứ?

- Đem bán cho bọn lái buôn ấy, - Ông già dịu

giọng, - lấy tiền mà mua thuốc hút.
Grigori cắn môi bước theo bố: "Được, cha muốn làm gì thì làm, trói cẳng tôi lại, hôm nay tôi vẫn nhảy đi chơi cho mà xem". Chàng nghĩ thầm hằn học nhìn chằm chằm vào cái gáy cao phẳng, to đần đẫn của bố.
Về đến nhà, Grigori rửa rất cẩn thận cho sạch những đám cát đã khô trên vảy con cá chép rồi luồn một nhánh liễu nhỏ qua mang cá.
Ra đến cổng thì gặp Mitka Korsunov, một thằng bạn cùng tuổi chơi với nhau đã lâu. Mitka vừa đi vừa nghịch nghịch đầu cái dây lưng làm bằng những mảnh bạc ghép lại. Hai con mắt tròn xoe của nó trâng tráo đưa đi đưa lại sau hai hàng mi với một ánh vàng hoe trơn như dầu. Đồng tử Mitka dài và thẳng đứng chẳng khác gì mắt mèo, vì thế trong con mắt của nó như có cái gì luôn luôn brến đổi, khó nhận ra.
- Đem cá đi đâu đấy?

- Chiến lợi phẩm hôm nay đây. Mang đi bán cho bọn lái buôn.
- Đem đến nhà Mokhov phải không?
- Đúng đấy.
Mitka nhìn con cá chép và thử đoán.
- Mười lăm phun-tơ (3) phải không?
- Mười lăm rưỡi. Cân bằng cân lò xo rồi đấy.
- Cho mình đi cùng nhé, mình sẽ mặc cả cho.
- Đi thì đi.
- Thế thết mình một chầu chứ?
- Chúng mình sẽ thoả thuận sau, không nói lời thừa làm gì.
Những người vừa dự lễ mi-sa dang toả ra các phố. Ba anh em một nhà cùng đi thành hàng ngang trên đường. Cả ba cùng mang biệt hiệu là"Samin"(4)
Người anh cả là gã cụt tay Aleksey đi giữa. Cổ áo quân phục quá chật làm cái cổ gân guốc của gã cứ phải vươn thẳng lên. Chòm râu xoăn thưa thớt vểnh hếch sang một bên, như cái nêm, nom rất

ngang ngạnh. Gã luôn nháy lia lịa con mắt bên trái, như người mắc bệnh thần kinh. Trước đây đã lâu, trong một cuộc thi bắn, khẩu súng trường đã nổ hậu ngay trong tay Aleksey, một mảnh quy-lát đã xé rách một bên má gã. Từ ngày ấy, con mắt bên trái cứ vô duyên vô cớ nháy vô tội vạ. Nhưng cái sẹo xanh xanh nằm chéo ngang má thì được những sợi râu cứng mọc che hết. Tuy tay trái bị phạt cụt đến khuỷu nhưng Aleksey vẫn có thể chỉ dùng một tay cuộn lấy thuốc hút rất khéo, không bao giờ hỏng. Hắn kẹp túi thuốc vào bộ ngực nở nang, lấy răng xé một mẩu giấy đủ dùng, uốn cong lại, dốc thuốc vào thế là mấy ngón tay bắt đầu cuộn thoăn thoắt, xong lúc nào không biết. Mắt người xem còn chưa kịp theo dõi thì đã thấy Aleksey nhai nhai điếu thuốc nằm gọn lỏn trên môi mà nháy mắt xin lửa.

Tuy chỉ có một tay, nhưng Aleksey lại là quyền thủ vô địch trong thôn. Nắm tay gã thật ra cũng

không to đặc biệt, bất quá chỉ bằng quả dưa dại, nhưng có lần đang cày, gã điên tiết với con bò. roi lại rơi đâu mất, gã bèn cho luôn con bò một đấm. Con bò lăn kềnh luôn ra luống cày, máu rỉ cả ra tai, chữa mãi mới khỏi.

Hai người em của Aleksey là Marchin và Prokho thì giống anh đến chân lông kẽ tóc. Cũng cái tướng ngũ đoản, người to đần đẫn bằng cây sồi, chỉ khác một điều là cả hai đều tay chân đủ đôi.

Grigori chào hỏi ba gã Samin, còn Mitka thì lặng thinh quay mặt đi chỗ khác, làm xương cổ kêu răng rắc. Trong một cuộc đấu quyền hôm lễ tiễn mùa đông., Aleksey Samin đã chẳng thương gì hàm răng non nớt của Mitka, vung tay cho nó một quyền trời giáng, thế là Mitka đã phải nhổ hai chiếc răng hàm lên lớp băng xanh xanh đã bị dẫm nát dưới những gót ủng đóng cá sắt.

Lúc đi tới ngang Grigori và Mitka, Aleksey nháy mắt liền năm sáu cái:

- Bán cho mình con cá đi!
- Mua thì mua.
- Đòi bao nhiêu?
- Một đôi bò mộng, thêm cái mụ nhà anh nữa.

Aleksey nheo mắt vung mẩu tay cụt:

- Kỳ cục thật, chà, thật là kỳ cục?… Hà-hà-hà… thêm cái mụ nhà mình… Thế còn mấy đứa nhóc có lấy không?

Grigori nhe răng cười:

- Thôi giữ lấy mà nuôi, kẻo cái họ Samin nhà các anh tuyệt tự mất.

Một đám người xúm đông trên cái bãi bên cạnh hàng rào nhà thờ.

Lão thầy cả trong nhà thờ đứng giữa đám. Lão nâng một con ngỗng trên đầu, rao to: "Nửa rúp đây? Có người trả rồi đấy. Ai trả hơn không?"

Con ngỗng quay đầu đi quay đầu lại, hai con mắt xanh như ngọc lam nheo nheo đầy vẻ khinh bỉ.

Trong đám người bên cạnh, một ông già nhỏ bé,

tóc bạc, ngực đeo những huân chương chữ thập và huy chương, đang hoa chân múa tay.
Mitka đưa mắt ra hiệu cho Grigori:
- Ông Grisaka nhà mình đang thiên la bát sát về chuyện chiến tranh Thổ nhĩ kỳ đấy. Lại nghe cái nhé!
- Chúng mình nghe xong thì con cá đã có mùi, đã trương lên rồi:
- Càng trương càng nặng cân, chúng mình càng lợi.
Cái mái màu xanh lá cây của nhà Mokhov đã hiện ra trên cái bãi sau nhà kho chứa đồ chữa cháy. Trên bãi ngổn ngang những chiếc thùng chữa cháy và càng xe gãy. Trong khi đi qua nhà kho, Grigori nhổ toẹt một bãi và đưa tay lên bịt mũi. Từ sau những cái thùng, một lão già đi ra, tay còn đang cài móc quần, răng còn cắn giữ cái khoá dây lưng.
- Không nhịn được nữa hay sao? - Mitka hỏi.
Lão già loay hoay xong với cái khuy cuối cùng rồi

nhả cái khoá dây lưng trong miệng ra.
- Việc gì đến mày hử?
- Phải dí mũi lão xuống mới được! Cả râu nữa! Cả râu nữa! Để mụ già nhà lão kỳ cọ hàng tuần không sạch cho biết thân.
Lão già phát khùng:
- Thằng chết tiệt, ông giầm đầu mày xuống bây giờ!
Mitka đứng lại, cặp mắt mèo của nó nheo nheo như chói nắng.
- Hừ, lão tưởng lão quí báu lắm đấy phỏng? Cút mẹ lão đi, đồ chó đẻ? Nếu không thằng nầy cho lão vài cái dây lưng bây giờ!
Grigori vừa cười vừa bước tới bên thềm nhà Mokhov. Lan can chạm đầy những dây nho dại. Nắng lười nhác in lên thềm những cái bóng lốm đốm.
- Chà Mitka, người ta sống như thế nầy đây…
- Cả đến quả đấm cửa cũng mạ vàng. - Mitka hé

mở cái cửa thông ra sân thượng rồi phì cười - Mình phải đưa ông mình tới đây mới được!

- Ai đấy? - Trên sân thượng có tiếng hỏi vọng ra.

Grigori rụt rè bước vào trước. Đuôi con cá chép kéo lệt sệt trên sàn gỗ sơn.

- Các anh hỏi ai thế?

Một cô gái đang ngồi trên một chiếc ghế chao bằng đồ đan, trong tay cầm một đĩa dâu. Grigori nín lặng nhìn trân trân cặp môi mọng hồng hồng hình trái tim vừa mút xong một quả dâu. Cô gái nghiêng nghiêng đầu nhìn hai anh chàng đang đi tới.

Mitka đằng hắng, nói đỡ lời Grigori:

- Cô có mua cá không?

- Cá ấy à? Chờ một lát tôi sẽ trả lời ngay.

Cô gái nói xong dấn cái ghế chao đứng dậy, cặp chân không đi bít tất kéo lệt sệt đôi giày vải thêu. ánh nắng chiếu thấu qua chiếc áo dài trắng, Mitka lờ mờ nhìn thấy những đường nét của cặp giò mập

mạp và đoạn đăng ten rộng lượn sóng dưới gấu chiếc váy lót.

Nó không khỏi ngạc nhiên trước hai bắp chân để trần trắng muốt như sa-tanh, chỉ ở chỗ hai gót chân tròn tròn là da hơi vàng vàng như mau sữa.

Mitka hích khuỷu tay vao Grigori:

- Trông kìa, Griska, váy gì mà… mà như thuỷ tinh ấy, nhìn suốt qua thấy tất tần tật.

Cô gái bước trong cửa hành lang ra, nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bành.

- Hai anh vào trong bếp kia.

Grigori rón rén bước vào nhà trong. Mitka đứng dạng chân, nheo mắt nhìn đường ngôi trắng trắng nằm giữa hai mái tóc vàng óng hình bán nguyệt úp hai bên đầu cô gái. Cô gái nhìn khắp người Mitka bằng hai con mắt tinh nghịch và bướng bỉnh.

- Anh là người vùng nầy chứ?

- Vâng, tôi ở ngay đây.

- Nhà ai thế?

- Nhà Korsunov.
- Thế tên anh là gì?
- Mitka.
Cô gái nhìn chăm chú hai hàng móng chân hồng hồng của mình một lát rồi lại thu phắt chân về.
- Trong hai anh, anh nào đánh được cá đấy?
- Grigori đấy, cậu ấy là bạn thân của tôi.
- Thế anh có đánh bắt cá được không?
- Tôi cũng có đánh bắt cá, nhưng chỉ khi nào thích mới đi thôi.
- Câu bằng cần câu à?
- Cũng có câu bằng cần câu, chúng tôi gọi là "pritúc".
- Tôi cũng muốn đi câu cá xem thế nào, - Cô gái nín lặng một lát rồi nói.
- Được thôi, nếu cô thích thì chúng ta thử đi xem.
- Nhưng việc ấy làm thế nào sắp xếp được? Mà anh nói thật đấy chứ?
- Phải dậy sớm lắm mới được.

- Tôi sẽ dậy được, nhưng phải đánh thức tôi cơ.
- Đánh thức cũng được… Nhưng còn cha cô?
- Cha tôi thì có can gì?
Mitka bật cười:
- Lại cho là có trộm… Xua chó ra cắn.
- Chuyện ngớ ngẩn! Tôi ngủ một mình trong căn phòng ở góc nhà, phòng có cái cửa sổ kia kìa. - Cô gái giơ ngón tay chỉ - Nếu anh đến tìm tôi thì cứ gõ vào cửa sổ, tôi sẽ dậy ngay.
Trong bếp vẳng ra những lời nói ngắt quãng. Giọng Grigori thì ngượng ngà ngượng nghịu, còn giọng chị nhà bếp thì trầm trầm, trơn leo lẻo.
Mitka nghịch nghịch những mảnh bạc xỉn trên chiếc thắt lưng Cô-dắc của nó và nín lặng một lát.
- Thế anh đã có vợ chưa? - Cô gái cười nửa miệng và hỏi.
- Cô hỏi làm gì cơ chứ?
- Chẳng làm gì cả, tôi muốn biết đấy thôi.
- Thế thì chưa, tôi còn ở một mình.

Bỗng nhiên Mitka đỏ bừng mặt, còn cô gái thì vẫn mỉm cười tinh quái vừa nghịch một nhánh dâu trồng trong nhà kính rơi dưới sàn, vừa hỏi thêm:

- Thế anh Mitka nầy, bọn con gái có yêu anh không?

- Có cô yêu mà cũng có cô không yêu.

- Thế anh thử nói… vì sao mà mắt anh giống mắt mãn thế?

- Giống… mắt mãn ấy à? - Đến đây thì Mitka mất hết bình tĩnh.

- Phải, tôi muốn nói là giống mắt mèo ấy mà.

- Có lẽ lọt lòng mẹ đã như thế rồi… Tôi chẳng phải chịu trách nhiệm gì về chuyện nầy đâu.

- Thế anh Mitka à, tại sao ở nhà không lấy vợ cho anh đi?

Mitka bị bối rối một lát, đến lúc nầy đã trấn tĩnh lại được. Cu cậu cảm thấy trong lời nói của cô gái có cái gì như trêu chọc, bèn long hai con mắt vàng hoe lên:

- Người tôi sẽ lấy làm vợ còn chưa lớn lên.

Cô gái ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày, đỏ mặt đứng dậy. Phía ngoài phố có tiếng những bước chân đi trên thềm.

Cái mỉm cười kín đáo thoáng vẻ giễu cợt của cô gái làm Mitka cảm thấy như bị gai châm. Chính chủ nhà là Sergey Platonovich Mokhov đang nhẹ nhàng dậm đôi giày da hoẵng to tướng, đường bệ đưa cái thân hình to béo của lão qua chỗ Mitka vừa bước lánh ra.

- Đến gặp tôi à? - Lão chẳng thèm quay mặt nhìn Mitka, cứ vừa bước qua vừa hỏi.

- Cha ạ, họ mang cá đến đấy.

Grigori bước ra, trong tay không còn gì nữa.

<u>Chú thích:</u>

(1) Cách thân mật để gọi Grigori. (ND)

(2) Một ác-sin bằng 0, 711m. (ND)

(3) Một phun-tơ bằng 0,409kg. (ND)

(4) Tên một thủ lĩnh Dagestan nổi tiếng, đã chống lại Nga hoàng trong một thời gian rất dài. Lev Tolstoi đã viết nhiều về Samin trong tập Khatgiư Murat (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 3

PHẦN I

Grigori vui anh vui em về thì gà đã gáy mấy đợt đầu. Từ phòng ngoài, mùi hốt-bố lên men chua loét và mùi cỏ Đức mẹ khô ngai ngái xông vào nồng nặc.

Grigori rón rén đi vào nhà trong. Chàng cởi quần áo, treo cẩn thận cái quần rộng ống có nẹp mặc ngày lễ, làm dấu phép rồi nằm xuống. Chấn song cửa cắt tư vuông ánh trăng vàng, in một hình chữ thập lên sàn nhà. Trong góc phòng, vài bức tượng thánh phủ những tấm khăn thêu nhấp nhoáng một thứ ánh sáng sin sỉn. Quanh cái mắc áo đầu

giường, đàn ruồi bị thức giấc vo ve mãi không yên.

Grigori vừa thiu thiu thì trong bếp có tiếng thằng cháu trai con ông anh oe oe khóc.

Cái nôi ọt ẹt như chiếc xe bò không được bôi dầu.

Daria lầu bầu, giọng ngái ngủ:

- Có nín đi không nào, mày thật là con tội con nợ?

Ngủ chẳng chịu ngủ, nằm yên cũng chẳng chịu nằm yên cho.

Rồi Daria khẽ ru:

Ả Ngốc, ả Nghếch

Ả tếch đi đâu?

Nghếch đi chăn ngựa.

Ngựa Nghếch ngựa gì?

Ngựa Nghếch thắng yên,

Riềm thêu kim tuyến.

Grigori thiếp đi dần theo nhịp ru con đều đặn, nhưng trong bụng vẫn còn nghĩ: "À mà ngày mai anh Petro đã phải đi trại rồi. Ở nhà chỉ còn chị

Daria với thằng bé… Thế là lần nầy cắt cỏ se không có anh ấy cùng làm với mình".

Grigori rúc đầu vào trong cái gối nóng hổi, nhưng tiếng ru vẫn cứ quấy rầy bên tai:

Thế ngựa Nghếch đâu?

Đứng sau cổng lớn.

Thế cổng lớn đâu?

Nước lũ cuốn rồi.

Một con ngựa hí một tràng dài làm Grigori giật mình. Nghe tiếng hí, Grigori nhận ra con ngựa chiến của Petro.

Còn đàn ngỗng đâu?

Ngỗng lẩn bãi lau.

Thế bãi lau đâu?

Lau con gái cắt

Thế con gái đâu?

Con gái lấy chồng.

Chồng con gái đâu?

Lên ngựa ra trận…

Còn ngái ngủ, Grigori đã lần ra tàu ngựa và dắt con ngựa ra ngõ. Một cái mạng nhện bất ngờ bay tới vướng vào mặt làm Grigori thấy buồn buồn, thế là bỗng nhiên chẳng còn ngái ngủ chút gì nữa.

Ánh trăng làm hiện lên chếch ngang sông Đông một con đường gợn lăn tăn, không ai cưỡi ngựa qua được. Mặt sông mù mịt sương mai, nhưng trên đầu thì sao lấm tấm khắp bầu trời. Con ngựa đi cẩn thận từng bước sau lưng Grigori. Đoạn đường dốc xuống sông rất khó đi. Từ bờ bên kia vẳng sang tiếng vịt kêu quàng quạc. Gần bờ trong đám rong rêu, một con cá nhẹo bơi quanh quẩn săn tìm cá con, cái đuôi của nó quẫy nước lọc ọc.

Grigori đứng lặng giờ lâu bên làn nước. Bờ sông nặc mùi ngai ngái của các thứ mục ẩm. Những giọt nước rung rung nối nhau nhỏ xuống từ mõm con ngựa. Trong lòng Grigori tràn ngập một cảm giác trống rỗng nhưng lâng lâng thú vị. Dễ chịu thật, chẳng có gì phải suy nghĩ. Trên đường về,

Grigori nhìn về phía mặt trời mọc. Đằng ấy, một vùng tranh tối tranh sáng phơn phớt xanh đã bắt đầu rạng.

Grigori về đến gần tàu ngựa thì gặp mẹ.

- Mày đấy à, Griska?

- Chẳng con thì còn ai?

- Mày cho ngựa uống nước rồi chứ?

- Cho uống rồi, - Grigori trả lời có vẻ miễn cưỡng.

Bà mẹ đi hơi ngửa người ra sau, vì bà đang đùm trong tạp dề một ít phân ngựa khô để nhóm bếp. Bà kéo lệt sệt hai bàn chân đất nhăn nheo như mọi người già.

- Mày sang gọi vợ chồng Stepan dậy đi. Stepan cũng sắp sửa đi cùng với thằng Petro nhà ta đấy.

Grigori tựa như được hơi lạnh lắp cho một cái lò xo căng thẳng, người chàng như có kiến đốt. Chàng nhảy ngay qua ba bực thềm dội tiếng của nhà Astakhov. Cửa không cài then. Stepan ngủ trên một tấm thảm trải trong bếp, đầu người vợ rút

vào nách anh ta.

Qua bóng tối đã sắp tan hết, Grigori nhìn thấy cái váy của Acxinhia tốc lên đến quá đầu gối, cặp chân trắng muốt như gỗ bạch dương dạng ra một cách hớ hênh. Grigori đứng nhìn một giây, chàng cảm thấy miệng khô bỏng, đầu váng lên như vì những tiếng đập vào răng. Chàng lấm lét nhìn quanh như thằng ăn cắp rồi kêu lên khàn khàn, lạc cả giọng:

- Nầy, ai thế nầy? Dậy đi thôi!

Acxinhia ụn ịn trong giấc ngủ.

- Ôi chao, ai đấy? Ai thế nầy? - Nàng luống cuống sờ soạng, luồn một cánh tay trần xuống giữa hai chân, kéo cái áo lót xuống. Vết bãi nước bọt chảy ra trong lúc ngủ say vẫn còn trên gối: trời sắp rạng là lúc đàn bà họ ngủ say nhất.

- Tôi đây. Mẹ tôi bảo sang gọi anh chị dậy…

- Chúng tôi dậy ngay đây… Nhà chúng tôi chẳng còn chỗ nào len chân nữa… Rệp thì như sung, cứ

phải xuống đất nằm. Anh Stepan dậy đi, có nghe thấy không?

Grigori nghe giọng nói, biết Acxinhia ngượng, nên vội về ngay.

Chừng ba mươi chàng Cô-dắc từ giã thôn xóm đến trại binh dịch tháng Năm. Nơi tập trung là thao trường. Lúc khoảng bảy giờ, thao trường đã đầy những chiếc xe bốn bánh có mui bằng vải bạt, với những chàng Cô-dắc mặc áo sơ-mi binh dịch tháng Năm may bằng vải thô, ai nấy vũ trang đầy đủ, người thì cưỡi ngựa, người thì đi chân.

Trên thềm nhà, Petro đang vội vã khâu lại đoạn dây cương bị rách. Ông Panteley Prokofievich đi đi lại lại bên cạnh con ngựa của Petro, chốc chốc lại đổ thêm lúa kiều mạch vào cái máng ăn. Thỉnh thoảng ông kêu lên:

- Dunhiaska, đã khâu miệng túi bánh mì khô chưa? Đã rắc nhiều muối vào mỡ chài chưa?

Y như một đoá hoa đỏ rực, Dunhiaska chạy loang

loáng qua sân như con én. Nghe tiếng bố gọi, cô bé bật cười trả lời:

- Cha ơi, cha cứ lo việc của cha đi, mặc con sửa soạn các thứ cho anh con, đến Cherkask(1) cũng không có gì xộc xệch đâu.

Petro nhấp nước bọt vào sợi chỉ rồi hất đầu về phía con ngựa và hỏi:

- Nó ăn chưa xong hả cha?

- Còn phải kịp cho nó nhai chứ, - Ông bố đưa bàn tay sần sùi vuốt lại tấm đệm lót yên hình như chỉ là điều lặt vặt, nhưng chỉ sau một chặng đường là đã có thể làm lưng con ngựa bị sướt đến chảy máu rồi.

- Con Hạt dẻ ăn xong cha cho nó uống nước nhé.

- Thằng Grigori sẽ cho nó ra sông Đông. Nầy, Grigori, dắt con ngựa đi!

Con ngựa giống Đônhét vừa đi vừa nghịch. Dáng nó cao mà thanh, trên trán có vệt trắng hình ngôi sao. Grigori vừa dắt nó ra khỏi cửa hàng rào đã

đưa tay trái khẽ vỗ vào vai nó rồi nhảy phốc lên yên, cho phi luôn nước đại. Ra đến chỗ đầu dốc, Grigori định ghìm ngựa lại nhưng nó chạy đã quá đà, nên vẫn phi mỗi lúc một nhanh và cứ lao thẳng xuống dưới như một cơn lốc. Grigori ngả người ra sau, gần như nằm ngửa trên lưng ngựa. Chợt thấy phía trước có một người đàn bà đang quẩy hai cái thùng xuống dốc. Grigori lái ngoặt con ngựa sang bên cạnh đường mòn, rồi cho nó xông thẳng xuống nước, làm bụi bốc lên mù mịt.

Acxinhia lắc lư đi trên dốc xuống. Từ xa nàng đã tru tréo:

- Đồ quỷ sứ phát rồ hay sao thế? Suýt nữa thì cho ngựa dẫm phải người ta rồi còn gì? Chờ đấy mà xem, tôi sẽ đến mách ông cụ nhà anh là anh tế ngựa như thế đấy.

- Thôi chị láng giềng ơi, đừng xắn váy quai cồng lên nữa! Chị đưa tiễn chồng đi trại rồi thì việc nhà có thể nhờ tôi giúp một tay đấy.

- Người ta việc quái gì phải cần đến anh?
- Bắt đầu cắt rạ là phải nhờ thôi, - Grigori cười hà hà.
Acxinhia đứng trên ván cầu, thùng vẫn để nguyên trên đòn gánh, hai đầu gối kẹp cái váy bị gió thổi lồng lên. Nàng cúi xuống múc rất khéo một thùng nước rồi đưa mắt nhìn Grigori.
- Thế nào, anh chàng Stepan nhà chị sửa soạn xong rồi chứ? - Grigori hỏi.
- Nhưng việc ấy can gì đến anh?
- Làm gì mà đỏng đảnh thế… Hỏi một câu cũng không được hay sao?
- Ừ, thì sửa soạn rồi đấy… Đã sao nào?
- Thì chị sẽ ở nhà sống cái cảnh vợ lính phòng không chứ sao nữa?
- Đại khái như thế.
Con ngựa rời mõm khỏi làn nước, răng nó nhai ken két, làm nước chảy cả xuống. Rồi nó đập hai chân trước xuống nước và nhìn ra mặt sông.

Acxinhia múc nốt thùng bên kia, đổi vai chiếc đòn gánh, rồi nhún nhảy lên dốc. Grigori thúc ngựa bám sát phía sau. Gió thổi phần phật cái váy của Acxinhia, nghịch nghịch những món tóc nhỏ loăn xoăn trên cái gáy rám nắng của nàng. Chiếc khăn bịt đầu thêu bằng tơ màu như cháy rực trên búi tóc dày. Chiếc áo hồng không một vết nhăn, mặc luồn vào trong váy, ôm lẳn cái lưng ngay ngắn và cặp vai chắc nịch. Trong khi leo lên dốc, Acxinhia hơi chúi người về phía trước, làm hằn rõ đường sống lưng dưới làn áo. Grigori nhìn thấy hai đám nâu nâu ở chỗ nách áo bạc mầu vì mồ hôi. Hai con mắt chàng nhìn theo từng cử động của Acxinhia và chàng chỉ muốn bắt chuyện lại.

- Chắc chắn chị cũng sẽ mong nhớ đức ông chồng đấy nhỉ? Có phải không?

Acxinhia vừa đi vừa ngoái cổ lại mỉm cười:

- Không thế thì còn sao nữa. Anh cứ lấy vợ đi, - Nàng vừa nói vừa thở hổn hển, - Cứ lấy vợ đi rồi

sẽ biết xa vợ xa chồng có buồn nhớ hay không.
Grigori thúc ngựa tới ngang Acxinhia và nhìn thẳng vào mắt nàng.
- Thế mà lại có những chị chàng đưa tiễn chồng là trong bụng cứ như mở cờ đấy. Ông Petro đi vắng là chị chàng Daria nhà tôi phây phây ra ngay.
Acxinhia thở hổn hển, cánh mũi rung rung. Nàng vừa sửa tóc vừa nói:
- Chồng tuy không là đỉa nhưng dù sao cũng là một loài hút máu. Thế hai cụ bên ấy sắp hỏi vợ cho anh rồi chứ?
- Còn chưa biết ý ông cụ nhà tôi ra sao. Có lẽ chờ tôi hết hạn lính hẵng hay.
- Anh còn trẻ chán, đừng lấy vợ làm gì vội.
- Nhưng sao vậy?
- Sẽ chỉ được một điều là phiền muộn thôi.
Nàng cúi liếc nhìn Grigori cười tủm tỉm, không hé môi. Lần đầu tiên Grigori thấy rằng Acxinhia có một cặp môi mọng mọng, dâm đến trắng trợn.

Grigori lấy tay rẽ bờm con ngựa thành từng món lông, nói:

- Tôi cũng chẳng muốn lấy vợ làm gì. Cứ thế nầy rồi cũng tự nhiên có cô yêu.

- Có đám nào rồi sao?

- Việc gì phải chọn đám nào làm gì?… Bây giờ cô sắp tiễn Stepan đi rồi đấy…

- Nầy chớ có ỡm ờ với tôi!

- Ỡm ờ thì làm gì đây chắc?

- Tôi sẽ mách Stepan cho mà xem…

- Sợ cái gì thằng Stepan nhà cô…

- Liệu hồn, gan cóc tía chưa, chẳng sợ rồi có ngày khóc hết nước mắt.

- Nầy Acxinhia, cô đừng có doạ tôi!

- Tôi chẳng doạ dẫm gì ai cả. Việc của anh là tìm kiếm những cô gái mà tán. Để cho các cô ấy khâu khăn tay cho anh. Còn tôi thì anh chớ nhòm ngó làm gì.

- Nhưng đây cứ nhòm thì sao?

- Được muốn nhòm thì cứ nhòm.

Acxinhia mỉm cười làm lành rồi rẽ khỏi con đường mòn. Nàng cố tránh con ngựa, nhưng Grigori rẽ ngựa, chắn ngang đường.

- Cho tôi đi nào, anh Griska!

- Đây không cho.

- Đùa dai vừa chứ. Tôi còn phải sửa soạn cho chồng tôi lên đường.

Grigori mỉm cười, thúc cho con ngựa nổi nóng. Con ngựa giậm chân tại chỗ, ép Acxinhia vào bên vách.

- Né cho tôi đi, đồ quỷ sứ, có người kia kìa! Bà con trông thấy thì còn ra thể thống gì nữa?

Acxinhia hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh rồi cau mày đi thẳng, không ngoái đầu lại nữa.

Trên thềm, Petro đang từ giã những người thân yêu. Grigori đóng yên cho con ngựa. Petro nắm đốc gươm, hối hả chạy trên thềm xuống, tiếp lấy dây cương trong tay Grigori.

Đánh hơi thấy mùi đường trường con ngựa, nóng nảy giậm hết chân nọ đến chân kia. Nó nhay nhay hàm thiếc, sùi cả bọt mép.

Petro đưa tay nắm mũi yên, đặt một chân lên bàn đạp, rồi quay lại nói với bố:

- Cha đừng bắt mấy con "Hói" làm việc mà hỏng mất bò cha nhé!

- Sang thu ta sẽ đem bán đi. Còn phải sắm cho thằng Grigori một con ngựa mới được.

- Cỏ trên đồng cỏ thì cha nhớ đừng bán đi nhé. Cha cũng thấy cỏ trên bãi năm nay xấu thế nào rồi đấy.

- Thôi cầu Chúa che chở cho con. Đi đường bình an, con nhé. - Ông già vừa nói vừa làm dấu phép.

Bằng một động tác quen thuộc, Petro đưa cái thân hình vạm vỡ của anh ta lên yên rồi sửa lại những nếp sau lưng chiếc sơ-mi thắt dây lưng. Con ngựa bước ra cổng chính. Thanh gươm đập đều đều theo nhịp chân ngựa. Đốc gươm nhấp nhoáng một

ánh đùng đục dưới nắng.
Daria bế con bước theo. Bà mẹ đứng giữa sân nuôi gia súc đưa tay áo lên lau nước mắt và sì cái mũi đỏ hoe vào góc chiếc tạp dề.
- Anh ơi, còn bánh rán nữa! Có mấy cái bánh cũng quên mất rồi! Bánh rán khoai tây ngon thế nầy!
Dunhiaska nhảy cẫng ra cổng như một con dê non.
- Mày làm gì mà gào lên như một con ngớ ngẩn thế? - Grigori bực mình quát em.
- Có mấy cái bánh rán cũng để quên… Hư-ư-ư - Dunhiaska nép mình bên cửa xép hàng rào, rên rỉ. Những giọt nước mắt chảy xuống hai gò má nhem nhuốc nóng rực, rồi lại chảy từ trên má xuống cái áo ngắn mặc ngoài thường ngày.
Daria đưa tay lên che mắt nhìn theo bóng cái áo trắng của chồng vẫn còn ẩn hiện qua màn bụi. Ông Panteley lay lay cái cọc mục bên cổng, rồi đưa mắt nhìn Grigori.
- Mày gánh lấy việc chữa cái cổng nầy nhé, và

nhớ đóng thêm một cái cọc nhỏ vào góc đấy. - Ông trầm ngâm một lát rồi nói thêm như báo cho mọi người cái tin - Thằng Petro đi rồi.

Qua hàng rào, Grigori thấy Stepan đang sửa soạn lên đường.

Acxinhia diện chiếc váy len màu xanh lá cây, dắt ngựa ra cho chồng. Stepan mỉm cười nói không biết những gì với Acxinhia. Với cái dáng đúng là của một ông chủ nhà, anh ta từ tốn hôn vợ và để rất lâu một bàn tay trên vai nàng. Bàn tay nâu sạm vì dãi nắng và lao động hiện lên đen như một cục than trên cái áo trắng của Acxinhia.

Stepan đứng quay lưng về phía Grigori. Qua hàng rào có thể nhìn thấy cái cổ to đần đẫn của anh ta với bộ tóc cắt rất đẹp, đôi vai rộng nhưng hơi xuôi, và mỗi khi Stepan cúi xuống với vợ lại thấy vểnh lên một đầu của bộ ria màu hạt dẻ nhạt.

Acxinhia cười không biết vì chuyện gì và lắc đầu ra vẻ không muốn nhận điều gì đó. Chàng kỵ sĩ

nhún người lên bàn đạp, con ngựa huyền cao lớn nghiêng hẳn sang một bên. Stepan ngồi trên yên, vững như bàn thạch. Con ngựa rảo bước ra cổng. Acxinhia nắm bàn đạp đi bên cạnh. Nàng ngước lên nhìn vào mắt chồng với một vẻ yêu đương, đắm đuối như một con chó.

Hai người cứ thế đi qua nhà láng giềng rồi khuất sau chỗ rẽ.

Grigori nhìn mãi không chớp theo hai người.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nay là Novocherkask (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 4

PHẦN I

Trời gần tối thì một cơn giông sắp sửa ập tới. Một đám mây hung hung đỏ hiện ra lù lù bên trên thôn xóm. Gió xé mặt sông Đông nát ra như xơ mướp, và liên tiếp xô vào bờ những đợt sóng bạc đầu. Sau những khoảng rừng ở lề thôn, một ánh chớp ráo hoảnh đốt loáng bầu trời, rồi vài đợt sấm rền thưa thớt ầm ầm dội xuống mặt đất. Dưới những đám mây đen, một con diều hâu giương cánh lượn vòng, phía sau có một đàn quạ quang quác đuổi theo. Mây đen từ phía trời tây dồn tới, bay cuồn cuộn dọc theo sông Đông, mang theo khí lạnh.

Mảnh trời sau bãi cỏ hoang ven sông u ám đến ghê người, đồng cỏ nín hơi chờ đợi. Trong thôn, các cửa chớp đã đóng cả mà vẫn bị gió đập rầm rầm. Vài bà già nguyện kinh chiều xong hối hả ra về, vừa đi vừa luôn tay làm dấu phép. Một cột bụi xám quay lộn trên thao trường. Những hạt mưa đầu tiên bắt đầu rơi lác đác xuống mảnh đất đang khổ vì khí nóng.

Dunhiaska lúc lắc hai cái đuôi sam nhỏ xíu, chạy thoăn thoắt trong sân gia súc. Đóng xong cửa chuồng gà, cô bé đứng lại giữa sân, cánh mũi phập phồng như con ngựa bị ngáng đường. Ngoài phố, bọn trẻ con đang té nước nghịch. Miska, cậu láng giềng tám tuổi của Dunhiaska, đang ngồi xổm trên một chân, cho người quay tròn như chong chóng, cái mũ cát két của cha, đội quá rộng, tụt xuống mắt, cũng xoay theo. Miska kêu the thé đến chói tai:

Mưa đổ cho to

Để ta vào bụi,
Cầu đức Chúa trời.
Cầu Chúa Giê-su.
Dunhiaska ghen tị nhìn hai bàn chân sần sùi không giày không dép của Miska đang dận văng mạng xuống đất. Dunhiaska cũng muốn được nhảy cỡn dưới trời mưa, mặc cho đầu ướt, để tóc mọc tha hồ rậm, tha hồ xoăn. Dunhiaska cũng muốn bắt chước thằng bạn của Miska trồng cây chuối trên lớp bụi ven đường, không khéo một chút là ngã dúi vào bụi gai ngay. Nhưng bà mẹ đang mím môi mím lợi đứng trong cửa sổ nhìn ra, mặt giận hầm hầm. Dunhiaska đành thở dài chạy vào trong nhà. Mưa rơi lộp độp những giọt rất to, rất mau. Một tiếng sấm nổ ngay bên trên mái nhà, tiếng rền lan tới bên kia sông Đông.
Trong phòng ngoài, Grigori đang cùng cha lôi trong chái nhà ra một cái lưới đánh cá cuộn tròn.
- Chỉ thô và kim sào đâu, mang ra đây. Mau lên! -

Grigori quát Dunhiaska.

Trong bếp đã nhóm lửa. Daria ngồi vá lưới. Bà già vừa ru thằng cháu, vừa lầu bầu:

- Cái ông lão nầy, xưa nay chỉ được cái nghĩ ra hết trò nọ đến trò kia. Đi mà ngủ cho béo mắt có hơn không? Dầu mỗi ngày một đắt mà cứ đốt phí đốt hoài. Đi hôm nay thì đánh bắt được cái gì? Không biết ma dẫn lối quỷ đưa đường mấy bố con nhà ông đến đâu bây giờ. Đất ngoài sân mưa đã nát như tương mà còn dẫm loạn cả lên. Xem kìa, xem kìa, chớp lóe lên có ghê không! Lạy Chúa Giê-su cứu thế, lạy Nữ hoàng trên trời…

Trong một giây, gian bếp bỗng lóe lên một thứ ánh sáng xanh lè loá mắt. Tất cả chết lặng đi, có thể nghe thấy cả tiếng nước mưa đập vào cửa chớp. Rồi sấm nổ đánh rầm. Dunhiaska rú lên, rúc đầu vào cái lưới. Daria làm dấu phép lia lịa về phía cửa sổ và cửa ra vào.

Bà già hốt hoảng nhìn con mèo con nũng nịu cọ

mình vào chân bà.
- Dunhiaska! Đuổi cổ nó đi cho tao, cái con mèo chết tiệt nầy… Lạy Nữ hoàng trên trời, xin người xá tội cho con, kẻ tội lỗi nầy. Dunhiaska, ném con mèo ra sân cho tao. Xéo ngay, đồ quỷ quái! Mày…
Grigori cười không ra tiếng, người rung bắn lên, để rơi cả miếng gỗ trên cái lưới.
Ông Panteley Prokofievich quát lên:
- Thôi đi làm gì tru tréo lên như thế hử? Có im ngay đi không? Cánh đàn bà vá lưới mau tay lên nào! Đã bảo mấy ngày nay là ngó xem cái lưới một chút mà vẫn…
- Cá với kiếc, hôm nay thì đánh được cái gì! - Bà già lẩm bẩm.
- Không biết thì im cái mồm đi! Cá nó vốn sợ giông bão, sẽ kéo nhau vào sát bờ. Có lẽ nước đục ngầu rồi đấy. Nào, Dunhiaska, mày thử chạy ra xem nước sông lên to chưa?

Dunhiaska miễn cưỡng nghiêng nghiêng người đi ra cửa.

Bà già vẫn không chịu yên:

- Thế những ai đi kéo lưới bây giờ? Con Daria thì không cho đi được đâu ra ngoài ấy có thể lạnh vú ráo sữa mất.

- Tôi đi với thằng Griska. Còn một cái lưới nữa thì chúng ta sẽ gọi Acxinhia và thêm một người nào đó trong cánh đàn bà.

Dunhiaska hổn hển chạy vào, người nặc mùi đất đen ẩm, trên hai hàng mi còn rung rung mấy giọt mưa.

- Nước sông réo ầm ầm ghê quá!

- Mày có đi kéo lưới với chúng tao không?

- Thế còn những ai đi nữa?

- Chúng ta sẽ gọi vài chị bên láng giềng.

- Thế thì con sẽ đi.

- Được mày khoác áo choàng vào rồi chạy sang nhà chị Acxinhia. Nếu chị ấy có đi thì gọi thêm cả

chị Malaska Frolova nữa.
- Của ấy thì không chết cóng được đâu. - Grigori mỉm cười. – Mỡ trên người mụ ấy chẳng thua gì mỡ một con lợn thiến loại tốt.
Bà mẹ khuyên:
- Griska nầy, có lẽ mày nên lấy rơm khô mà lót vào ngực con ạ. Nếu không lạnh tim lạnh phổi mất đấy.
- Grigori, chạy ra lấy rơm đi. Bà lão nói đúng đấy.
Chẳng mấy chốc Dunhiaska đã dẫn hai người đàn bà vào.
Acxinhia mặc chiếc áo rách và cái váy lót màu xanh da trời, nơi lưng ong buộc sợi dây. Nom nàng thấp hơn ngày thường, người thon hẳn đi. Nàng cười với Daria, tháo mảnh khăn trên đầu, búi tóc lại cho chặt. Rồi nàng ngửa đầu ra sau, buộc lại khăn, và đưa mắt nhìn Grigori một cách lãnh đạm. Mụ Malaska béo núng nính còn đứng bên ngưỡng cửa để thắt lại bít tất cho chắc. Mụ

nói giọng khàn khàn như phải cảm:
- Có mang túi đi đựng không thế? Lạy Chúa tôi, hôm nay sẽ đánh được cá đấy!
Mọi người kéo nhau ra sân gia súc. Mưa rơi rất dày trên mặt đất nhão nhoét như tương. Những vũng nước ngầu bọt tràn ra sông Đông thành những con suối nhỏ.
Grigori đi đầu, trong lòng không hiểu sao thấy vui lạ.
- Cha ơi, cẩn thận chỗ nầy có cái rãnh đấy.
- Tối ơi là tối!
- Nắm lấy mình nầy, Acxinhia, phen nầy chị em nhà mình cùng sa địa ngục, - Malaska cười, giọng khàn khàn.
- Grigori xem kìa, có phải là bến Maidanikov rồi không?
- Đúng nó đấy.
- Nào ta bắt đầu… từ chỗ nầy… - Ông Panteley Prokofievich cố quát to hơn tiếng gió quật tới tấp.

- Bác ơi, cháu chẳng nghe thấy gì cả! - Malaska kêu khàn khàn.
- Bắt đầu kéo đi, cầu Chúa cứu giúp… Tôi bắt đầu từ chỗ sâu đây. Bắt đầu từ chỗ sâu, tôi bảo kìa… Malaska, cái con quỷ tai lòi nầy, kéo đi đâu thế nầy? Tôi bắt đầu từ chỗ sâu! Grigori, Griska! Acxinhia đứng trên bờ mà thả lưới xuống!
Tiếng gầm rú vang khắp sông Đông. Gió xé làn nước mưa tạt chéo làm trăm mảnh.
Grigori khoả chân dò đáy sông. Chàng ngâm mình xuống nước tới ngang thắt lưng. Nước lạnh lầy nhầy trườn dần lên ngực, bó chặt lấy tim chàng như cái đai sắt. Một đợt sóng quật như ngọn roi vào mặt, hai con mắt nhắm nghiền. Cái lưới phồng lên tròn xoay xoay, rồi chìm dần. Chân Grigori đi bít-tất len, dẫm trên đáy sông toàn cát cứ trơn tuột. Miếng gỗ trên lưới rời khỏi tay… Nước mỗi lúc sâu hơn. Chân Grigori bước bỗng hẫng một cái. Có cái hố. Dòng nước cuồn cuộn lôi Grigori ra

giữa sông và cứ hút chàng theo. Grigori cố hết sức bơi bằng tay phải để quay vào bờ. Chỗ nước sâu đen ngòm chao đảo, làm anh chàng sợ hơn bao giờ hết. Grigori sung sướng đặt được một chân vào chỗ đất mềm mềm. Không biết có con cá gì bơi chạm vào đầu gối chàng.

- Đi vòng sâu vào nữa, - Tiếng ông bố vẳng tới từ một chỗ nào đó trong bóng tối nhớp nhúa.

Cái lưới nghiêng sang một bên rồi lại trôi xuống chỗ nước sâu.

Dòng nước đã cuốn mất mô đất dưới chân Grigori. Chàng cố ngoi đầu lên bơi, miệng nhổ phì phì.

- Acxinhia, còn sống không đấy?

- Còn sống hẳn đi chứ.

- Hình như hết mưa rồi đấy nhỉ?

- Cơn nhỏ đã qua, nhưng cơn lớn lại sắp ập tới rồi đấy.

- Nói khẽ khẽ chứ. Kẻo bố tôi nghe thấy lại chửi rầm lên.

- Cũng biết sợ bố cơ à…

Hai người lặng thinh kéo lưới. Nước dính như bột bánh, chân tay làm gì cũng thấy vướng.

- Anh Griska nầy, hình như bờ sông có cái cây chìm thì phải. Phải đi vòng mới được.

Một ngọn nước khủng khiếp xô mạnh Grigori ra xa. Nước bắn tung tóe trong những tiếng ầm ầm ghê gớm, tựa như có tảng đất khổng lồ vừa lở trên bờ xuống nước.

- A-a-a-a! - Không biết từ chỗ nào trên bờ có tiếng Acxinhia rú lên.

Grigori sợ hết hồn, vội ngoi lên, bơi về phía tiếng kêu.

- Acxinhia!

Chỉ có tiếng gió ào ào và tiếng nước réo như thác.

- Acxinhia! Grigori sợ lạnh cả gáy, vội kêu to.

- Ô-ôi! Grigori! - Tiếng ông bố vẳng tới từ xa nghe yếu đi.

Grigori bơi vài sải. Chàng thấy có cái gì vướng

chân, bèn đưa tay ra nắm lấy, thì ra cái lưới.
- Griska, anh ở đâu thế?… - Giọng Acxinhia mếu máo.
- Làm sao mà gọi từ nãy cứ câm như hến thế?… - Grigori giận dữ quát lên rồi lồm ngồm bò lên bờ.
Hai người ngồi xổm, lẩy bẩy gỡ cái lưới rối tung, vo tròn thành một đám.
Trăng đã ló qua kẽ một đám mây đen rách mướp. Tiếng sấm chỉ còn ầm ì sau bãi cỏ hoang ven sông. Mặt đất chưa hút hết nước còn loang loáng. Bầu trời được trận mưa rửa sạch bong, trang nghiêm và sáng sủa.
Grigori vừa gỡ cái lưới vừa nhìn Acxinhia. Mặt nàng trắng nhợt như đá phấn, nhưng cặp môi hơi đỏ hơn hớt đã bắt đầu có nét cười.
- Lúc bị đánh giạt vào bờ, tôi thật chẳng còn hồn vía gì nữa, - Acxinhia thở hổn hển kể lại. - Sợ chết đi được ấy! Cứ tưởng anh đã chìm nghỉm rồi.
Tay hai người chạm vào nhau. Acxinhia thử luồn

bàn tay mình vào trong tay áo Grigori.
- Trong tay áo anh sao mà ấm thế nầy, - Giọng Acxinhia than vãn, còn tôi thì lạnh ơi là lạnh. Khắp người cứ như kim châm.
- À ra chỗ con cá nheo chết tiệt xọc vào là chỗ nầy đây!
Grigori căng chỗ thủng ở giữa cái lưới ra xem, thấy rộng có lẽ đến một ác-sin rưỡi.
Có tiếng người chạy từ chỗ di cát lại. Grigori đoán là Dunhiaska, bèn từ xa đã gọi:
- Mày có chỉ to không đấy?
- Em có đây.
Dunhiaska hổn hển chạy tới.
- Anh và chị Acxinhia ngồi đây làm gì thế? Cha bảo em đi gọi về chỗ con bơn ngay. Đằng ấy đánh được một túi cá chiên rồi đấy! - Giọng cô bé không giấu nổi vẻ đắc ý.
Acxinhia bắt đầu nối lại chỗ lưới thủng, hai hàm răng nàng đánh vào nhau lập cập. Để cho người

nóng lên, ba người cùng chạy tế về phía con bơn.
Ông Panteley Prokofievich đang cuộn điếu thuốc bằng những ngón tay nhăn nhúm, sưng phồng như tay người chết trôi. Ông nhảy cỡn lên khoe:
- Mới một mẻ mà đã vớ ngay được tám chú, thêm một mẻ nữa… - Rồi ông ngừng lời, châm thuốc hút rồi lặng lẽ đưa chân chỉ cái túi.
Acxinhia tò mò ghé mắt nhìn. Trong túi có những tiếng lọc xọc loạt xoạt: một con cá chiên còn sống đang giãy.
- Hai người đi đâu mà biệt tăm thế?
- Có con cá nheo làm thủng mất lưới.
- Vá lại chưa?
- Mới nối qua loa vài mắt…
- Thôi được chúng ta chờ nước xuống đến đầu gối rồi sẽ về nhà. Thả lưới thôi, Grigori, mày còn định làm gì thế?
Hai chân tê dại. Grigori phải liên tiếp giậm hết chân nọ đến chân kia. Acxinhia run ghê quá, đến

nỗi Grigori cầm đầu lưới bên kia cũng cảm thấy nàng đang run.

- Đừng run nữa!

- Ai muốn run làm gì, nhưng rét không thở được nữa đây nầy.

- Lại còn trò gì thế nầy?… Kéo mau tay lên. Thật là một con cá chết tiệt.

Một con cá chép lớn tướng nhảy qua cái lưới. Grigori rảo bước lôi miếng gỗ trên lưới, làm cái lưới cong lại. Acxinhia khom lưng chạy vào bờ. Trên mặt cát, nước chảy lui ào ào, con cá quẫy như choi choi.

- Chúng ta về qua bãi cỏ hoang ven sông nhé?

- Qua rừng thì gần hơn. Nầy, bên kia thế nào, sắp xong chưa đấy?

- Cứ về trước đi, bên nầy sẽ đuổi theo sau. Còn giũ lại lưới đã.

Acxinhia cau mày, vắt bớt nước trên váy, rồi đặt cái túi đựng mẻ lưới lên vai, và gần như chạy

nước kiệu dọc theo con bơn. Grigori khiêng lưới. Chạy được chừng trăm xa-gien, Acxinhia bắt đầu rên rỉ:

- Tôi không còn sức nào mà đi nữa đâu! Hai chân tê cứng rồi!

- Có đống cỏ năm ngoái đây nầy. Vào ngồi cho ấm một chút nhé?

- Đúng đấy. Không nghỉ một lát thì chưa dẫn được xác về tới nhà đã bỏ mạng rồi.

Grigori kéo cái chóp đậy đống cỏ sang một bên rồi bới một cái ổ. Cỏ bị nén lâu xông lên nồng nặc một mùi mục rữa nóng hổi.

- Bò vào giữa đi. Ở đây có khác gì trên bếp lò không nào?

Acxinhia hất cái túi xuống, rồi chui vào trong đống cỏ, chỉ để hở đầu và cổ.

- Đúng là thiên đường đây rồi!

Grigori rét run bần bật, nằm xuống bên cạnh. Tóc Acxinhia còn ướt đẫm toả ra một mùi hương dịu

dịu nhưng ngây ngất. Nàng nằm ngửa đầu ra sau, hé môi thở đều đều.

Grigori cúi xuống khẽ nói:

- Mùi tóc Acxinhia dễ say như men rượu ấy. Acxinhia có biết không, cứ như thứ hoa nho nhỏ, trăng trắng…

Acxinhia không nói gì cả. Nàng đăm đăm nhìn vầng trăng khuyết, cặp mắt xa xôi như phủ một làn sương.

Grigori rút tay trong túi ra và bất thình lình kéo đầu Acxinhia vào sát mình. Acxinhia giằng mạnh ra, nhỏm dậy.

- Buông tôi ra!

- Đừng làm rầm lên thế.

- Buông tôi ra, không tôi làm rầm lên bây giờ!

- Hượm đã nào, Acxinhia…

- Bác Panteley!

- Sao thế, lạc đường à? - Tiếng ông Panteley Prokofievich trả lời ngay gần đấy, trong những

lùm sơn trà.

Grigori mắm môi, nhảy từ trên đống cỏ xuống.

- Làm sao mà chị kêu rầm lên thế? Lạc đường à? - Ông già đi tới gần, hỏi lại.

Acxinhia đứng bên đống cỏ, sửa lại cái khăn bịt đầu tụt ra sau gáy. Người nàng bốc hơi ngùn ngụt.

- Lạc đường thì không lạc đường, nhưng mà chết cóng đi được.

- Chà thật là đàn bà, xem có đống cỏ ngay đây nầy. Thế mà không biết vào nằm một lát cho ấm.

Acxinhia mỉm cười, cúi xuống nhấc cái túi lên.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 5

PHẦN I

Nơi tập trung của trại được đặt ở thôn Setrakov. Còn sáu mươi vec-xta nữa mới tới nơi. Petro và Stepan cùng đi một chiếc britka(1) Ngoài ra trên xe còn có ba chàng Cô-dắc khác, cũng người trong thôn: Fedot Bodovskov, một anh chàng trẻ tuổi, mặt rỗ, nom hao hao như người Kalmys(2), Khrisanf Tokin, anh lính ngự lâm dự bị thuộc trung đoàn Atamansky, biệt hiệu là Khrixtonhia. Ngoài ra còn anh lính pháo binh Tomilin Ivan đi Persinovka. Sau khi cho ngựa ăn lần đầu, anh em thắng con ngựa hai véc-sốc(3) của Khristonhia

vào xe cùng với con ngựa huyền của Stepan. Ba con ngựa kia, vẫn nguyên yên cương chạy sau xe. Khristonhia cầm cương. Anh chàng nầy lực lưỡng và nom có vẻ gà tồ cũng như phần lớn các thầy quyền thuộc trung đoàn Atamansky. Khristonhia ngồi phía trước, lưng cong xuống như một cái bánh xe, che cả ánh sáng không cho lọt vào trong xe. Thỉnh thoảng hắn lại cất cái giọng trầm ồm ồm như sấm doạ hai con ngựa. Dưới tấm vải bạt mới căng làm mui. Petro, Stepan và chàng pháo thủ Tomilin nằm dài hút thuốc.

Fedot đi bộ phía sau. Xem ra anh chàng nầy không cảm thấy nặng nề chút nào trong khi dận cặp chân vòng kiềng kiểu Kalmys trên con đường lầm bụi.

Chiếc britka của Khristonhia dẫn đầu cả đoàn. Phía sau còn có bảy tám chiếc xe khác, chiếc nào cũng buộc thêm những con ngựa, con thì có đóng yên, còn thì không.

Những tiếng cười, tiếng kêu, tiếng hát ngân dài,

tiếng ngựa hí, tiếng những cái bàn đạp bỏ thõng bên sườn những con ngựa không có người cưỡi đập lách cách, tất cả các thứ tiếng ấy xoắn quyện lấy nhau trên mặt đường.

Petro gối đầu lên những túi bánh khô, đưa tay lên vê bộ ria vàng dài dài.

- Stepan nầy!

- Gì thế?.

- Nầy! Chúng mình cùng hát một bài hát lính nhé?

- Đang nóng chết đi được. Người ráo hoảnh chẳng còn hột nước nào nữa rồi.

- Mấy thôn sắp tới không có quán rượu nào đâu, đừng chờ đợi gì vô ích!

- Được thế thì cậu lấy giọng đi. Nhưng giọng cậu cũng chẳng cừ gì cho lắm. Chà, cái thằng Griska nhà cậu mới có một giọng cao rõ cao! Giọng nó vút lên, thít đi cứ như một sợi chỉ bạc, không còn ra tiếng người nữa. Mình có choảng nhau với nó một trận ở ngoài bãi rồi đấy!

Stepan ngửa cổ, dặng hắng, rồi bắt đầu hát bằng một giọng trầm nhưng sang sảng:

Còn tinh mơ,

Ông mặt trời đã ló…

Tomilin nhại điệu một người đàn bà. Hắn áp tay lên má, hát bè phụ bằng một giọng thanh thanh, than vãn. Petro nhét một chòm ria nhỏ vào miệng, mỉm cười nhìn anh lính pháo binh có bộ ngực rộng bè bè đang gân cổ hát, làm cho mấy cái mạch máu trên thái dương hằn lên xanh xanh.

Nhưng cô nàng quẩy nước,

Mãi giờ cô mới thèm đi…

<u>Chú thích:</u>

(1) Xe ngựa bốn bánh, có mui che một nửa (ND)

(2) Một dân tộc du mục dòng Mông Cổ ở Sibiri (ND)

(3) Ngựa hai véc-sốc nghĩa là con ngựa cao hai ác-sin linh hai véc-sốc. Trong quân đội Nga

hoàng, người Cô-dắc phải nhập ngũ với một con ngựa riêng cao ít nhất là hai ác-sin linh nửa véc-sốc. (Lời chú của bản tiếng Nga). Một véc-sốc bằng 4,445cm. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 6

PHẦN I

Stepan dựa đầu vào lưng Khristonhia rồi chống tay xoay người, cái cổ to đần đẫn rất đẹp đỏ lên:

- Khristonhia, hát giúp mình với?

Cậu cả đoán có chuyện gì,

Bèn ra tàu ngựa tức thì đóng yên…

Stepan chuyển cặp mắt lồi lồi hấp háy cười sang nhìn Petro. Petro bỏ mấy sợi ria trong miệng ra, bắt đầu hát hoà theo.

Cả cái miệng râu ria xồm xoàm của Khristonhia cũng mở hoác ra, gầm lên, làm rung cả tấm vải bạt che xe:

Đóng yên con ngựa màu huyền,
Đuổi theo cô ả…
Khristonhia đặt đứng bàn chân không đi giày dài hàng ác-sin của hắn xuống sàn xe, chờ Stepan bắt đầu hát lại. Stepan quay khuôn mặt đầm đìa mồ hôi vào trong bóng rợp, dim mắt hát cầm chịch bằng một giọng dịu dàng, ve vuốt. Giọng anh ta khi thì thít đi chỉ còn như tiếng thì thầm, khi thì vút cao lên, rung lên như tiếng kim khí:
Cô em ơi, xin cô hãy né,
Cho ngựa anh được uống nước sông…
Rồi cái giọng oang oang như lệnh vỡ của Khristonhia lại gầm lên, át tiếng tất cả mọi người. Trong mấy chiếc xe phía sau cũng có những giọng cất lên hoà theo. Những bánh xe quay lọc xọc trên trục săt những con ngựa thở phải bụi hắt hơi phì phì, bài hát vừa trường vừa mạnh, chảy cuồn cuộn trên đường cái như nước lũ. Từ những ao đầm đang cạn dần trên đồng cỏ, từ những bụi hương bồ

cháy xém nâu nâu, thỉnh thoảng lại có một con dẽ mào bay lên, cánh trắng loá.

Con chim hối hả bay lới chỗ đất trũng, nhưng chốc chốc nó vẫn còn ngoái cổ, giương hai con mắt xanh như ngọc thạch, nhìn đoàn xe tải che mui trắng, nhìn những con ngựa đang nện vó xuống mặt đường, hốc lên những đám bụi thơm hắc, nhìn những người đi bên vệ đường trong những chiếc sơ-mi trắng sẫm lại như nhựa chưng vì bụi.

Con dẽ mào đã sà xuống một chỗ đất trũng, đám lông đen trên ức nó đạp vào bụi cỏ khô quắt bị chân thú rừng dẫm nát, thế là nó không còn nhìn thấy những gì xảy ra trên mặt đường nữa. Nhưng trên đường cái, những chiếc britka vẫn lọc cọc ầm ĩ, những con ngựa không được tháo yên cương, mồ hôi tầm tã, vẫn miễn cưỡng lê bước. Chỉ khác trước một điều là có những chàng Cô-dắc mặc sơ-mi xám chạy nhanh từ xe mình lên chiếc chạy đầu,

vây quanh nó mà cười ngặt nghẽo.

Stepan dướn thẳng người đứng trên xe, một tay nắm lấy tấm vải bạt trên mui, một tay khoa lên loang loáng. Anh chàng liến thoắng hát một điệu dồn dập, thôi thúc:

Chớ xán gần tôi,

Chớ xán gần tôi,

Người ta lại bảo: anh yêu tôi.

Yêu tôi,

Đi lại với tôi

Nhưng tôi đâu phải con nhà tầm phơ…

Hàng mấy chục giọng hát thô mạnh vụt bay lên, gầm lên, trải rộng trên bụi đường:

Nhưng tôi đâu phải con nhà tầm phơ,.

Nhà tôi danh giá có thừa,

Vốn dòng Vorovsk (1)

Vorovsk, Vorovsk,

Tôi lỡ phải lòng con cụ quận công…

Fedot Bodovskov huýt sáo miệng. Hai con ngựa

khuỵu chân trước định thoát ra khỏi dây thắng. Petro nhoài người ra ngoài thùng xe, vung tròn cái mũ cát-két, cười ha hả.

Stepan cười nhe hai hàm răng trắng loá, vai nhún nhún một cách rất tinh nghịch. Trong khi đó, bụi vẫn bốc lên trên mặt đường như một ngọn gò di động: Khristonhia ngồi sụp xuống, xoay tròn như chong chóng, nhảy điệu pri-xi-át-ca(2), với cái áo sơ-mi đã dài lại không thắt dây lưng. Rồi đầu bù tóc rối, mồ hôi nhễ nhại, hắn nhăn mặt rên rỉ, bắt chước một người phụ nữ Cô-dắc. Hai bàn chân không của hắn để lại trên làn bụi đường xám mịn như lụa những vết chân to khó tưởng tượng.

<u>Chú thích:</u>

(1) Ở đây có một hình thức chơi chữ "Vorovsky" dùng làm tính từ có nghĩa là "của kẻ cắp" (ND)

(2) Một kiểu khiêu vũ Cô-dắc, người nhảy ngồi

sụp xuống rồi cứ thế duỗi từng bên chân ở phía trước. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 7

PHẦN I

Đoàn xe dừng lại nghỉ đêm bên cạnh một nấm *kurgan*(1) to bè bè, toàn cát vàng, chẳng có cây cối gì cả.

Một đám mây từ phía tây bay tới. Mưa nhỏ giọt dưới cái cánh đen ngòm của nó. Ngựa dã được đưa ra ao uống nước. Trên con đê, những cây liễu buồn rũ rượi uốn lưng dưới làn gió. Một ánh chớp in hình méo mó lên làn nước đầy rong xanh, sóng gợn lăn tăn như vẩy cá. Làn gió bủn xỉn vẩy xuống vài giọt mưa, như ban của bố thí cho những bàn taỳ đen sì của mặt đất.

Sau khi bị chằng hai chân sau, những con ngựa được thả cho đi ăn cỏ. Ba anh chàng bị cắt gác. Những người còn lại nhóm lửa, treo nồi lên gọng xe nấu ăn.

Khristonhia được trao cho việc nấu nướng. Hắn vừa ngoáy cái muỗng trong nồi vừa kể chuyện cho mấy anh chàng Cô-dắc ngồi quanh nghe:

- Có một cái *kurgan* cao đại khái cũng như cái nầy. Mình bèn nói với ông cụ nhà mình, ông cụ nay đã mồ yên mả đẹp: "Cha ơi, nếu không có phép tắc gì mà cha con ta cứ moi ruột cái *kurgan* ra, thì ông ataman(2) có làm rầy rà không nhỉ?".

- Nó đang tán phét cái gì ở đấy thế? - Stepan hỏi. Anh ta vừa ở chỗ những con ngựa trở về.

- Mình đang kể chuyện mình và ông cụ nhà mình đi tìm của đây. Ông cụ nhà mình đã mồ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường.

- Hai cha con cậu tìm của ở đâu thế?

- Chỗ ấy là sau cái khe Fechisovaya đấy cậu ạ. Mà cậu cũng biết cái *kurgan* Merkulov chứ?…
- Phải, phải… - Stepan ngồi xổm bỏ một hòn than nhỏ lên lòng bàn tay lăn đi lăn lại hòn than, chẩu môi mãi mới châm được điếu thuốc.
- Thôi mình kể nốt nhé. Ông cụ bèn bảo mình: "Thôi được, Khristonhia ạ, cha con ta đi đào cái *kurgan* Merkulov đi". Vốn là ông cụ nhà mình đã được ông nội mình cho biết rằng trong kurgan có giấu của. Nhưng của chôn thì đâu phải bất cứ người nào cũng có thể được hưởng. Ông cụ nhà mình bèn cầu Chúa: "Lạy Chúa cho tôi được của, tôi sẽ dựng một ngôi nhà thờ thật đẹp". Thế là cha con mình quyết chí đi đào *kurgan*. *Kurgan* là đất công của trấn, cho nên chỉ còn lo về phía lão *ataman*. Trời sẩm tối thì cha con mình ra đi. Chờ đến khi trời tối hẳn, cha con mình buộc chân sau con ngựa cái rồi mang xẻng bò lên đỉnh *kurgan*, và bắt đầu đào thẳng từ trên đỉnh xuống. Đào mãi

được một cái hố chừng hai *ác-sin*. Chỗ ấy không là đất, mà phải nói là đá mới đúng: *kurgan* đắp quá lâu đời nên đã rắn chắc. Người mình ướt đẫm cả. Ông cụ nhà mình luôn miệng cầu nguyện, còn mình thì anh em ạ, các cậu có tin được không, trong bụng cứ sôi sùng sục… Mùa hè thường hay ăn uống bậy bạ như thế nào thì các cậu cũng biết đấy: hết sữa chua lại nước *kvas*(3) Bụng đau thắt, tưởng chết ngay được… ông cụ nhà mình nay đã mồ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường, ông cụ nhà mình bèn bảo mình: "Hừ, Khristonhia, mày thật là một của rác rưởi! Tao thì cầu nguyện mà mày thì có cái ăn vào bụng cũng không giữ lại được. Tao không thể nào thở được nữa rồi". Rồi ông cụ nhà mình lại nói: "Thôi cút xuống dưới chân *kurgan* kia, không tao lại cho một xẻng chặt phăng đầu mày đi bây giờ. Đồ chết tiệt, mày đến làm cho bao nhiêu của đều lẩn hết xuống đất mất thôi!" Mình nằm dưới chân

kurgan, bụng đau nhoi nhói như kim châm. Nhưng ông cụ đã quá cố nhà mình hồi ấy thật là quái quỷ xương đồng da sắt! Cụ vẫn cắm cúi đào một mình. Cụ đào, cụ bới cho tới khi thấy một tấm đá phẳng. Cụ bèn gọi mình lên. Mình luồn một cái thuốn xuống dưới, bẩy tấm đá ấy lên… Và các cậu ạ, các cậu hãy tin mình. Hôm ấy trăng sáng, bên dưới tấm đá lóng la lóng lánh những…

- Thôi đi Khristonhia, cậu chỉ bịa! - Petro không nhịn được nữa.

Anh chàng vừa nói vừa mỉm cười, vê vê bộ ria.

- Sao lại "bịa"? Cút mẹ cậu đi đằng nào thì đi! - Khristonhia xốc xốc cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn tất cả mọi người đang nghe. - Không, mình không bịa đâu? Lạy Chúa tôi, đúng như thế đấy!

- Ừ thế thì cậu kể hết cho ngành ngọn đi xem nào!

- Thế là các cậu ạ, cứ thấy lóng la lóng lánh. Mình nhìn kỹ thì ra toàn là than cháy dở. Trong hố tất cả

có tới bốn mươi *mera*(4) ấy. Ông cụ nhà mình liền bảo: "Khristonhia ạ, mày thử mò xuống bới ra xem nào". Mình bèn mò xuống, đào đào bới bới mãi cái của tội của nợ ấy cho đến lúc mặt trời mọc. Sáng ra, mình ngước mắt nhìn lên thì thấy ngay lão, lão đã lù lù ở đấy rồi.

- Ai cơ chứ? - Tomilin đang nằm soài trên tấm áo ngựa cũng phải chú ý.

- Lão *ataman* chứ còn ai nữa. Lão tới đó trên một chiếc praletka(5). "Ai cho phép chúng mày làm thế, hai thằng liều lĩnh bừa bãi nầy?" Hai cha con mình cứ là ngậm tăm. Lão bèn giữ cả hai rồi bắt lên trấn. Năm kia toà án ở Kamenskaia đã có trát gọi, nhưng ông cụ nhà mình đoán trước được chuyện ấy, nên cụ đã kịp về chầu Chúa trước rồi. Họ bèn làm lấy lệ một tờ giấy chứng thực rằng ông cụ không có tên trong danh sách những người còn sống nữa.

Nồi cháo bốc khói nghi ngút, Khristonhia nhấc

xuống rồi đến bên chiếc xe để lấy cùi dìa.

Stepan chờ Khristonhia lấy cùi dìa về rồi mới hỏi:

- Thế sau đó ông cụ nhà cậu làm thế nào? Hứa hẹn cất một toà nhà thờ rồi không xây nữa, có phải không?

- Stepan ạ, sao cậu xuẩn thế, chỉ được một đống than mà cũng xây nhà thờ à?

- Đã hứa rồi thì phải làm chứ?

- Than với củi thì chẳng có điều kiện điều kiếc gì cả. Còn như được của thật…

Tiếng cười rộ làm rung cả ngọn lửa. Khristonhia đang cắm cúi với cái nồi cũng phải ngẩng cái đầu ngốc nghếch, rồi chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, cũng phá lên cười khồ khồ, át cả tiếng mọi người.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nấm mồ, các dân tộc thời cổ đắp to như cái gò.

(2) Ataman là cái tên mà dân Cô-dắc ở nước Nga

thời Nga Hoàng dùng để gọi các thủ lĩnh được bầu ra ở tất cả các cấp. Đứng đầu toàn Quân khu sông Đông thì có ataman quân khu. Đứng đầu các trấn có các ataman trấn. Khi một chi đội Cô-dắc ra trận thì có bầu một ataman đặc biệt, gọi là ataman hành binh. Theo nghĩa rộng thì ataman có nghĩa là thủ lĩnh. Sau khi tầng lớp Cô-dắc sông Đông hoàn toàn mất hết quyền tự trt, danh hiệu ataman của tất cả các quân khu Cô-dắc được trao cho Đông cung thái tử. Trên thực tế, các quân khu Cô-dắc là do các ataman được bổ nhiệm chỉ huy (Lời chú của bản tiếng Nga).

(3) Một thứ nước uống vị hơi chua làm bằng bột, bánh mì, hoa quả. (ND)

(4) Một mera bằng khoảng 26,24 lít. (ND)

(5) Một thứ xe ngựa kiểu nhẹ, bốn bánh, có hai chỗ ngồi. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 8

PHẦN I

Acxinhia bị gả cho Stepan từ năm mười bảy tuổi. Người ta đã đem nàng về từ thôn Dubrovka, từ vùng cát bên kia sông Đông.

Một năm trước khi về nhà chồng, một ngày mùa thu, nàng đi cày trên đồng cỏ, cách thôn chừng tám vec-xta. Đêm ấy, cha nàng, một lão già năm mươi tuổi, đã lấy dây buộc chân ngựa trói tay nàng và cưỡng dâm nàng.

- Mày chỉ hé răng một lời là tao giết ngay. Nhưng nếu mày giữ kín, tao sẽ mua cho một cái áo ngắn bằng nhung và một đôi ghệt có đế. Tao dặn thì

phải nhớ lấy: hễ có chuyện gì là tao giết ngay… - Lão đoan chắc với Acxinhia như thế.

Ngay đêm ấy, Acxinhia chạy về thôn, trên mình chỉ còn cái váy lót rách mướp. Nàng lăn ra ôm lấy chân mẹ, cố nén những tiếng nức nở, kể lại tất cả… Mẹ nàng và anh nàng thắng luôn cặp ngựa vào chiếc britka, cho cả Acxinhia lên, rồi phóng thẳng đến chỗ người cha. Anh nàng là lính trung đoàn Atamansky vừa mãn hạn trở về.

Trên quãng đường tám vec-xta, thiếu chút nữa gã quật chết hai con ngựa. Ba mẹ con vớ được lão già gần chỗ nghỉ chân ngoài đồng. Lão vẫn còn say bí tỉ, đang nằm ngủ như chết trên chiếc áo choàng trải dưới đất, cạnh đấy lăn lóc một chai vodka nốc cạn. Chính mắt Acxinhia trông thấy anh nàng tháo thanh ngang trên xe, đá thốc cho lão già đang ngủ tỉnh dậy, rồi chỉ hỏi gọn lỏn đôi câu là giơ luôn cái thanh bọc sắt, giáng cho lão già một cái vào tinh mũi. Hai mẹ con thượng cẳng chân hạ cẳng tay

nện lão già một trận suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Bà mẹ đã nhiều tuổi, bao giờ cũng rất nhu mì, nhưng hôm ấy bà như phát điên, cứ nắm chặt lấy tóc ông chồng bất tỉnh nhân sự cho con trai ra sức đưa chân đá. Acxinhia nằm dưới gầm xe, hai tay ôm đầu, nức nở không ra tiếng… Lôi lão già về nhà thì trời đã sắp hửng. Lão rên rỉ, rống lên như con bò và cứ luôn luôn đưa mắt vào nhà trong tìm Acxinhia. Lúc nầy nàng đang phải trốn vào một xó. Lão già bị rách đứt một bên tai, máu chảy đầm đìa xuống gối. Đến tối thì lão tắt thở. Bà con láng giềng được cho biết rằng lão quá chén ngã lăn trên xe xuống, nên toi mạng.

Năm sau có những người mối đi chiếc britka trang hoàng rất đẹp đến dạm Acxinhia. Acxinhia cảm thấy thích anh chàng Stepan cao lớn cổ to thân hình cân đối. Ngày cưới được định vào thời kỳ ăn mặn mùa thu. Người ta làm lễ cưới cho đôi trai gái vào một ngày sắp sang đông, tiết trời giá lạnh,

thỉnh thoảng lại có tiếng băng nứt rất vui tai. Từ ngày ấy, Acxinhia về nhà Astakhov với tư cách là một bà chủ trẻ. Mẹ chồng nàng là một mụ già cao lớn, lưng còng, đang ốm vì một bệnh ác nghiệt của đàn bà. Vừa chè chén vui chơi hôm trước thì bảnh mắt hôm sau mụ đã đánh thức Acxinhia dậy, lôi nàng vào bếp, rồi cứ luôn tay chuyển những cái gắp than từ chỗ nọ sang chỗ kia, chẳng biết để làm gì, và bảo nàng:

- Thế nầy nhé, cô nàng dâu yêu quý của tôi ạ, người ta cưới cô về không phải để cô hú hí đú đớn, để cô ườn thân ườn xác ra đâu. Bây giờ thì cô đi vắt sữa mấy con bò. Sau đó cô sẽ vào với cái bếp lò mà làm bữa. Tôi già rồi, không còn có sức để làm gì nữa đâu. Mọi việc làm ăn trong nhà, cô hãy nhận lấy, một tay cô phải thu vén lấy thôi.

Cũng ngay hôm ấy, Stepan lập tâm đem người vợ trẻ của hắn vào nhà thóc, đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Hắn đánh vào bụng, vào ngực,

vào lưng, đánh có tính toán thế nào mà cho người khác khỏi nhận biết. Và cũng từ đấy hắn bắt đầu ăn mảnh, lăng nhăng với những mụ vợ lính vắng chồng đĩ rơi đĩ rụng. Hầu như đêm nào hắn cũng nhốt Acxinhia vào nhà kho hay trong phòng để đi chơi.

Acxinhia cắn răng sống nhục như thế một năm rưỡi trời, tới khi sinh được một đứa con. Sau đó cũng có dễ thở một chút, nhưng Stepan vẫn quá dè sẻn những phút gần gũi vuốt ve và vẫn ít ngủ đêm ở nhà như xưa.

Nhà nuôi nhiều gia súc, công việc nội trợ nặng nề làm cho Acxinhia suốt ngày tối tăm mặt mũi. Stepan chỉ dài lưng tốn vải: ngày ngày hắn chải qua cái bờm tóc rồi bỏ đi đàn đúm với bè bạn, hút thuốc, đánh bài, tán gẫu về những chuyện mới xảy ra trong thôn.

Gia súc thì một mình Acxinhia phải trông nom, bao nhiêu công việc trong nhà ngoài ngõ đều đổ

cả lên đầu nàng. Mẹ chồng nàng thì chẳng đỡ đần được chút gì: hễ phải động chân động tay một chút là mụ rên rỉ nằm vật ra giường, người co quắp, cặp môi nhợt nhạt vàng ệch dành ra mỏng dính như sợi chỉ, hai con mắt long lên như mắt thú dữ vì đau cứ dán lên trần. Trong những phút như thế, mặt mụ vốn đã lốm đốm những nốt ruồi đen to tướng, lại đổ mồ hôi như tắm và những giọt nước mắt cứ nối đuôi nhau trào ra. Thế là Acxinhia lại vứt bỏ công việc đấy, chạy trốn vào một chỗ nào đó trong xó nhà, nhưng mắt vẫn không rời được mặt mẹ chồng, trong lòng vừa kinh sợ vừa thương hại.

Được một năm rưỡi thì mụ già qua đời. Sáng hôm ấy Acxinhia có những cơn đau bụng trước giờ sinh nở. Nhưng đến giữa trưa, một tiếng đồng hồ trước khi đứa bé ra đời, mụ già bỗng lăn ra chết, trong khi mụ đang đi gần cửa chuồng ngựa cũ. Lúc ấy Stepan đang say bí tỉ. Bà mụ từ trong nhà

chạy ra tìm hắn, định bảo hắn đừng dẫn xác tới trước mặt người vợ đẻ, nhưng bà vừa đi được vài bước thì đã thấy mụ mẹ chồng của Acxinhia còng queo đấy rồi.

Sau khi đứa bé ra đời, Acxinhia cũng cảm thấy gắn bó với chồng hơn, nhưng thật ra nàng vẫn không có tình cảm gì với anh ta, chẳng qua chỉ có niềm thương đầy cay đắng của người đàn bà và thói quen cùng sống với nhau mà thôi. Chưa đầy tuổi tôi, đứa bé đã chết. Và cuộc sống lại như cũ. Đến khi Grigori chòng ghẹo, ngáng đường không cho nàng đi, thì nàng hoảng sợ, cảm thấy rằng chàng thanh niên ngăm ngăm đen và đáng yêu ấy cứ hút mình theo anh ta.

Grigori theo đuổi tán tỉnh Acxinhia một cách bền bỉ, cái bền bỉ gân bướng của con bò mộng. Nàng thấy rõ rằng Grigori không sợ Stepan. Trong thâm tâm nàng cảm thấy Grigori sẽ không buông mình ra, nhưng về lý trí nàng lại không muốn thế, mà cố

hết sức cưỡng lại. Tuy nhiên trong khi đó Acxinhia vẫn nhận thấy rằng ngày lễ cũng như ngày dưng, mình bắt đầu ăn mặc chải chuốt hơn và cố làm cho Grigori nhìn thấy mình nhiều hơn, dù nàng vẫn tự dối mình.

Mỗi khi được cặp mắt đen của Grigori vuốt ve một cách thô lỗ và điên cuồng, Acxinhia lại cảm thấy ấm áp và rạo rực làm sao ấy. Buổi sáng, lúc thức giấc ra vắt sữa bò, nàng cứ mỉm cười một mình và không hiểu vì sao lại có ý nghĩ: "Hôm nay sẽ có một chuyện gì vui lắm đây. Nhưng chuyện gì thế nhỉ? Grigori… Griska…" Tình cảm mới mẻ nầy xâm chiếm Acxinhia và làm nàng sợ. Trong ý nghĩ, Acxinhia cứ rụt rè, mò mẫm, như phải qua sông Đông trong tháng ba trên lớp băng thủng lỗ chỗ.

Sau khi tiễn Stepan đi trại binh dịch, Acxinhia quyết định sẽ gặp Grigori càng ít càng tốt. Sau lần đi thả lưới, quyết tâm ấy càng vững hơn.

8. Trước ngày lễ Lá hai ngày, bà con trong thôn chia bãi cỏ. Ông Panteley Prokofievich đi nhận phần. Chia xong ông về ăn bữa trưa.

Ông è è trong họng, tháo đôi ủng rồi khoái trá gãi gãi cặp giò đau như dần vì phải đi nhiều.

- Nhà ta được chia phần ở gần bờ Đất đỏ đấy. Cỏ cũng chẳng tốt gì cho lắm. Đầu trên ăn đến mép rừng. Có chỗ trần trụi chẳng được sợi nào. Nhưng có băng sẽ mọc nhanh đấy.

- Thế bao giờ cắt hả cha? - Grigori hỏi.

- Đến ngày lễ thì bắt đầu cắt.

- Thế có bắt con Daria đi không? - Bà lão cau mày hỏi.

Ông Panteley Prokofievich xua tay ra ý nói "thôi đừng quấy rầy nữa".

- Nếu cần thì sẽ bảo đi. Nhưng dọn bữa trưa ra đi chứ? Làm gì mà xù lông xù cánh đứng đấy thế?

Bà già mở cửa bếp lò ầm ầm và lôi trong lò ra món súp bắp cải hâm lại. Trong khi ngồi ở bàn ăn,

ông Panteley Prokofievich còn kể con cà con kê về chuyện chia cỏ và chuyện lão ataman giảo quyệt thiếu chút nữa thì lừa được tất cả những người có mặt trong cuộc họp.

- Mấy năm trước lão đã bịp được một mẻ rồi đấy, - Daria nói xen vào - Chia xong cả rồi lão vẫn còn xui được mụ Malaska Frolova rút thăm lại.

- Lão vốn dĩ là một thằng đê tiện như thế đấy, - Ông Panteley Prokofievich lầu bầu.

Dunhiaska rụt rè hỏi bố:

- Cha ơi cha, thế ai sẽ cào cỏ và đánh đống?

- Còn mày làm gì hử?

- Một mình con chẳng làm hết được đâu cha ạ.

- Ta sẽ gọi ả Acxinhia nhà Astakhov cùng làm. Mấy hôm trước Stepan đã có lời nhờ cắt hộ. Phải giúp anh ta mới được.

Sáng hôm sau, Mitka Korsunov cưỡi một con ngựa non chân trắng, yên cương hẳn hoi, đến sân nhà Melekhov. Mưa lất phất. Một đám mây đen lơ

lửng trên thôn. Vẫn chễm chệ trên yên, Mitka khom lưng mở cửa hàng rào, rồi cứ thế cho con ngựa tiến vào trong sân.

Bà già đứng trên thềm tru tréo lên:

- Cái thằng của tội của nợ kia, mày mò đến đây làm gì thế hử? - Giọng bà rõ ràng là khó chịu. Vốn là bà chẳng ưa gì cái thằng Mitka liều lĩnh và hay gây gổ nầy.

Mitka buộc ngựa vào lan can, ngạc nhiên hỏi:

- Bác làm sao thế, bác Ilinhitna? Cháu đến tìm thằng Griska đây mà. Nó ở đâu thế bác?

- Nó ngủ dưới nhà kho ấy. Nhưng mày bị tê liệt rồi hay sao thế? Không thể đặt chân xuống đất mà đi được nữa à?

- Bác ạ, bác chỉ lắm chuyện? - Mitka bực mình nói lại. Rồi nó ngất ngưởng bước vào dưới mái nhà kho, vừa đi vừa đập cái roi ngựa rất đẹp vào đôi ủng véc-ni.

Grigori đang ngủ trên chiếc xe gỗ đã tháo phần

trước. Mitka nheo con mắt bên trái như nhằm bắn rồi quất cho Grigori một roi.

- Dậy đi, đồ mu-gích(1)?

Đối với Mitka, "mu-gích" là tiếng chửi độc địa nhất. Grigori bật dậy như một chiếc lò xo.

- Mày làm gì thế hử?

- Ngủ trưa thế nầy đủ rồi đấy!

Nầy Mitka, đừng giở trò khỉ, tao cáu lên bây giờ…

- Đứng dậy, có việc đây.

- Việc gì thế?

Mitka ngồi xuống cái nẹp gỗ bên cạnh xe và đập roi ngựa vào đôi ủng cho những miếng bùn khô rơi xuống.

- Griska ạ, mình đang bực mình đây…

- Sao thế?

- Còn sao nữa, - Mitka văng tục một thôi một hồi.

- Là nó hay ai đi nữa tao cũng cóc sợ. Một thằng trung uý kỵ binh mà cũng lên mặt.

Mitka bực quá, cứ rít răng nói liến thoắng, hai chân run bần bật.

Grigori nhỏm dậy.

- Thằng trung uý ky binh nào?

Mitka nắm lấy tay áo Grigori, giọng đã bình tĩnh hơn.

- Cậu đóng yên ngay một con ngựa đi, chúng mình sẽ ra bãi cỏ hoang ven sông. Phải cho nó biết tay mới được! Mình đã bảo với nó như thế nầy nầy: "Thưa quan, chúng ta hãy thử cái xem". Nó bảo: "Được anh cứ gọi tất cả bạn bè xa gần của anh lại đây, tôi sẽ đánh bại cả lũ cho mà xem. Con ngựa mẹ của tôi đã giật giải trong cuộc đua ngựa của quan quân ở Pêtécbua đấy". Nhưng đối với mình thì cả con ngựa mẹ lẫn con ngựa con nhà nó có ra cái thớ gì, toàn là những của đáng nguyền rủa? Mình không để con nào vượt được con ngựa non của mình đâu?

Grigori vội vàng mặc quần áo. Mitka lẵng nhẵng

theo sát gót Grigori. Nó kể tiếp, giọng lắp bắp vì tức giận:

- Chính thằng trung uý kỵ binh nầy đã đến chơi ở nhà Mokhov, nhà lão lái buôn ấy. Hượm cho mình nghĩ xem cái tên thổ tả của nó là gì đã. Đại khái là Litnhitki thì phải. Cái thằng ấy béo phị, mặt cứ làm ra vẻ nghiêm nghị. Lại còn đeo kính nữa. Nhưng không sao cả! Nó đeo kính cũng chẳng được tích sự gì đâu, con ngựa non của mình không để cho nó vượt đâu!

Grigori vừa cười vừa đóng yên con ngựa cái già để lại lấy đực và dắt nó ra cái cổng phía sân đập lúa đề cha khỏi trông thấy, rồi ra đồng cỏ. Hai người cưỡi ngựa tới bãi cỏ hoang ven sông, dưới chân núi. Vó ngựa dẫm xuống bùn lép nhép. Trên bãi cỏ đã có một số người đang chờ Grigori và Mitka bên cạnh cây tiêu huyền khô; viên trung uý kỵ binh Litnhiki cưỡi một con ngựa cái thon khỏe rất đẹp, cùng bảy tám chàng trai trong thôn, cũng

cưỡi ngựa.
- Bắt đầu từ chỗ nào bây giờ! - Viên trung uý hỏi Mitka. Hắn vừa sửa lại cái kính kẹp mũi(2) vừa ngắm những bắp thịt chắc nịch trên ngực con ngựa non của Mitka.
- Từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế.
- Đầm Hoàng đế ở đâu? - Cặp mắt cận thị của viên trung uý nheo lại.
- Thưa quan, kia kìa, ở lề rừng ấy.
Những con ngựa đã xếp thành hàng. Viên trung uý giơ ngọn roi lên quá đầu, chiếc lon trên vai hắn nhô hẳn lên.
- Tôi đếm đến "ba" thì bắt đầu nhé! Sẵn sàng cả chưa? Một, hai… ba!
Hắn cúi rạp người xuống mũi yên, cho ngựa phóng lên trước cả bọn, một tay đưa lên giữ chiếc mũ cát-két. Hắn dẫn đầu trong giây lát Mitka rướn người trên bàn đạp, mặt nhợt nhạt vì hồi hộp. Grigori có cảm tưởng như nó giơ mãi cái roi lên

trên đầu rồi mới quất xuống mông con ngựa non.
Chặng đường từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế dài chừng ba vec-xta. Chạy được nửa đường thì con ngựa non của Mitka xoài thẳng ra như một mũi tên, đuổi kịp con ngựa cái của viên trung uý.
Grigori phóng ngựa một cách miễn cưỡng và ngay từ đầu chàng đã tụt lại phía sau. Trên lưng con ngựa chạy nước nhỏ, Grigori tò mò nhìn đám người cưỡi ngựa phi mỗi lúc một xa, nom như cái xích tuột dần từng mắt.
Ở gần đầm Hoàng đế, nước lũ mùa xuân bồi cát lên thành một cái gò, đỉnh gò vàng vàng nhô lên như cái bướu lạc đà, với những đám hành dại lơ thơ, lá nhọn hoắt, gọi là hành rắn, Grigori thấy viên trung uý và Mitka phi ngựa lên gò và lao sang phía bên kia cùng một lúc, những người còn lại rời rạc đuổi theo. Chàng tới được bờ đầm thì những con ngựa đầm đìa mồ hôi đã đứng túm tụm lại một chỗ.

Bọn con trai xuống ngựa vây quanh viên trung uý. Trong bụng Mitka như mở cờ nhưng nó cố không để lộ ra. Tuy vậy mặt mày cũng như mỗi cử chỉ của nó vẫn đầy vẻ dương dương tự đắc. Trái với điều Grigori mong đợi, viên trung uý chẳng có vẻ ngượng chút nào. Hắn đựa lưng vào một cái cây, vừa phì phèo điếu thuốc, vừa giơ ngón tay út chỉ con ngựa cái của hắn, còn ướt đẫm như vừa tắm xong. Hắn nói:

- Tôi vừa cho nó chạy một trăm năm mươi vec-xta đấy. Mãi hôm qua mới về tới ga. Nếu nó vừa được nghỉ ngơi đầy đủ thì chẳng bao giờ anh vượt được tôi đâu, Korsunov ạ.

- Rất có thể như vậy lắm, - Mitka làm ra vẻ rộng lượng.

Gã con trai mặt đấy tàn hương về tới đích cuối cùng nói giọng ghen tị:

- Toàn khu chẳng có con ngựa non nào chạy nhanh hơn con của Mitka đâu. Con ngựa quả là hay. -

Mitka vỗ vào cổ con ngựa non và nhìn Grigori với một nụ cười đờ đẫn, tay nó run lên vì xúc động.

Hai người tách khỏi đám thanh niên kia ra về, nhưng không theo đường phố mà lại vòng theo chân núi. Viên trung uý đưa hai ngón tay lên lưỡi trai chào từ biệt hai người một cách khá lãnh đạm rồi quay đi.

Về gần tới ngõ rẽ vào sân, Grigori mới trông thấy Acxinhia đang đi về phía mình. Nàng vừa đi vừa tước một nhánh cây mềm. Nhìn thấy Grigori, Acxinhia cúi gầm mặt. Mitka nháy mắt kêu lên:

- Hỡi đoá hoa tuyết cầu yêu dấu của anh, hỡi cô nàng sống khổ sống nhục, làm sao mà e thẹn thế, chúng anh có tồng ngồng cưỡi ngựa ngoài đường đâu!

Grigori vẫn nhìn thẳng trước mặt và đã gần đi qua. Nhưng bất thình lình chàng quất con ngựa đang bước khoan thai mấy roi liền.

Con ngựa khuỵu hai chân sau rồi chồm lên, làm

bùn bắn tung tóe khắp người Acxinhia.

- Trời ơi, đồ quỷ ác hại người!

Con ngựa còn đang hăng máu, Grigori quay phắt nó lại, cho nó đi sát vào người Acxinhia rồi hỏi:

- Tại sao không chào?

- Mặt thế mà đòi người ta chào à?

- Chính vì thế mới phải ăn bùn. Lên mặt vừa chứ! Tránh ra cho người ta đi! - Acxinhia khua hai tay trước mõm con ngựa và kêu lên. - Làm gì mà cho ngựa dẫm người ta?

- Ngựa cái đấy(3)

- Cái hay đực cũng tránh ra cho người ta đi!

- Làm gì mà giận dữ thế, Acxiutca(4)? Hay vì chuyện ngoài đồng cỏ hôm trước?

Grigori nhìn thẳng vào mắt Acxinhia. Nàng như có điều gì muốn nói, nhưng chưa nói ra được thì hai khóe mắt đen láy của nàng đã long lanh mấy giọt nước mắt, môi run lập bập nom rất đáng thương.

Nàng luống cuống nuốt nước mắt khẽ nói:

- Thôi đừng làm tội tôi nữa, anh Grigori… Tôi có giận dữ gì đâu…

- Tôi… - Nàng chưa nói hết câu đã bỏ đi.

Grigori ngạc nhiên. Chàng cho ngựa chạy về đến cổng thì đuổi kịp Mitka.

- Hôm nay cậu có ra bãi chơi không? - Mitka hỏi.

- Không.

- Sao lại thế? Hay là người đẹp gọi tới đêm nay?

Grigori đưa tay lên lau trán, không trả lời.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nông dân Nga (ND).

(2) Một thứ kính không có gọng, kẹp vào sống mũi bằng một cái díp (ND)

(3) Nguyên văn, "Làm gì mà cho con ngựa đực dẫm người ta - Ngựa cái đấy không phải ngựa đực đâu. (ND)

(4) Tên dùng để gọi Acxinhia một cách âu yếm (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 9

PHẦN I

Lễ Lá đã qua, chỉ còn để lại cho các nhà trong thôn những nhánh bạc hà khô vương vãi trên mặt đất, những cái lá nát vụn ra thành bụi và những cây sồi hay tần bì chặt xuống cắm bên cạnh cổng hay sân thẻm đã quắt lại, không còn sức sống.

Lễ Lá mở đầu mùa cắt cỏ. Từ sáng tinh mơ, bãi cỏ hoang ven rừng đã như nở hoa: những chiếc váy ngày hội của phụ nữ, những tấm tạp dề thêu sặc sỡ, những chiếc khăn bịt đầu muôn màu. Toàn thôn ra cắt cỏ cùng một ngày. Đàn ông thì cắt, đàn bà thì cào, ai nấy quần lành áo tốt như để ăn tết

đầu năm. Tục lệ từ cổ vốn là như thế.
Từ sông Đông cho tới những khu rừng xích dương xa tít, cả một bãi cỏ mênh mông bị tàn phá run lên và thở dốc dưới những lưỡi hái.
Nhà Melekhov ra đồng khá muộn. Lúc họ bắt đầu đi cắt cỏ thì gần nửa thôn đã có mặt trên bãi.
- Ông ngủ kỹ quá đấy, ông Panteley Prokofievich?
- Những người cắt cỏ mồ hôi đầm đìa nhao nhao chào hỏi.
- Không phải lỗi tại tôi đâu, tại bọn đàn bà đấy! - Ông già cười mát và giơ cái roi bện bằng tơ sống quất cho đôi bò kéo nhanh hơn.
- Chúc ông khỏe mạnh, ông bạn đồng ngũ? Trưa mất rồi, người anh em ạ, trưa mất rồi đấy… - Một người Cô-dắc cao lớn, đội mũ rơm đứng bên đường, vừa lắc đầu vừa gãi trấu cho cái hái.
- Cỏ có khô mất đâu mà sợ?
- Phải tế nước đại lên mới kịp, nếu không cỏ sẽ khô mất thật đấy. Phần của ông ở chỗ nào thế

- Ở chỗ bờ Đất đỏ ông ạ.
- Thôi, ông thúc hai con bò hoa đi nhanh lên, kẻo hôm nay không tới nơi được đâu.
Acxinhia ngồi phía sau xe với chiếc khăn bịt đầu kín mặt để tránh nắng. Qua cái kẽ hở rất hẹp dành chò hai con mắt, nàng nhìn Grigori ngồi trước mặt với vẻ vừa lãnh đạm vừa nghiêm khắc. Daria ngồi thõng chân giữa hai thành xe, đầu cũng trùm kín, quần áo cũng chải chuốt như Acxinhia. Thằng bé nằm trong tay Daria đã thiu thiu ngủ nhưng vẫn bú cái vú dài dài có những đường gân xanh. Dunhiaska nhún nhảy trên tấm ván đặt ngang xe, cặp mắt sung sướng của cô bé hết nhìn bãi cỏ lại nhìn những người gặp trên đường. Khuôn mặt vui tươi, hơi rám nắng, có chút tàn hương quanh tinh mũi của Dunhiaska tựa như muốn nói: "Em cảm thấy vui và sảng khoái, trong lòng em cũng tràn ngập một màu xanh thanh thản và tinh khiết y hệt như bầu trời. Em rất vui và không mong mỏi gì

hơn". Ông Panteley Prokofievich kéo tay chiếc áo vải thô xuống tới bàn tay để lau những giọt mồ hôi ròng ròng dưới mũ lưỡi trai, lưng ông còng xuống dính chặt vào cái áo sơ mi có những đám mồ hôi nâu sẫm. Mặt trời chiếu qua những đám mây trắng như lông cừu non. Qua một làn khói mông lung, những tia nắng chiếu chệch đi toả ra như nan quạt xuống những trái núi xa bàng bạc bên sông Đông, xuống đồng cỏ và bãi cỏ hoang ven sông, xuống thôn xóm.

Trời mỗi lúc một thêm oi bức. Gió tải những đám mây trôi thẫn thờ, không nhanh gì hơn hai con bò của ông Panteley Prokofievich đang lê bước trên đường. Ông đã nặng nề giơ cái roi lên, nhưng chỉ quay quay mấy cái trên đầu, tựa như còn trù trừ: hông bò đã giơ xương như thế kia rồi thì có nên đánh hay không? Hình như hai con bò cũng biết thế nên chúng chẳng buồn rảo bước, văn ve vẩy đuôi, đi dẫn rượu, dò dẫm, chân bước lòng không.

Đàn muỗi nhắt lấm tấm như làn bụi óng ánh da cam lượn tròn trên hai con bò.

Gần mấy cái sân phơi trong thôn, những chỗ đã cắt xong trên bãi, cỏ sáng lên với những đám màu xanh nhạt. Ở những nơi còn chưa chở cỏ về, làn gió nhẹ xới gợn lớp cỏ xanh rờn, mịn như lụa, óng ánh những đốm đen.

- Phần nhà ta chỗ kia đấy. - Ông Panteley Prokofievich vung roi.

- Ta bắt đầu cắt từ ven rừng chứ? - Grigori hỏi.

- Cắt từ đầu nầy cũng được. Tao đã lấy xẻng đánh cái dấu chữ V vào đấy rồi.

Hai con bò mệt nhoài được Grigori tháo ra khỏi càng xe. Ông già đi tìm cái dấu chữ V chặt bằng xẻng ở mép phần cỏ, vòng tai của ông nhấp nhoáng. Chẳng mấy chốc đã thấy ông vung tay kêu lên:

- Cầm lấy hái thôi!

Những bước chân của Grigori dẫm nát cỏ. Từ chỗ

để xe, chàng đi đến đâu, đều để lại sau lưng những vết chân trên lớp cỏ rung rinh.

Ông Panteley Prokofievich quay mặt về phía cái gác chuông trăng trắng hiện lên đằng xa như một vỏ đậu, làm dấu phép rồi cầm hái lên. Cái mũi khoằm của ông bóng nhoáng như mới sơn quang dầu, mồ hôi lóng lánh trên cặp má hõm đen xạm. Ông mỉm cười nhe hai hàm răng trắng loá, sát sin sít, cơ man nào là răng sau chòm râu đen láy. Rồi ông xoay cái cổ nhăn nheo sang phải, vung cái hái lên. Cỏ bị phạt đứt ngả rạp dưới chân ông thành một hình bán nguyệt chừng một xa-gien.

Grigori dim mắt vung cái hái cắt cỏ sát gót cha. Phía trước Grigori, mấy chiếc tạp dề của phụ nữ như nở hoa, tản ra thành hình cầu vồng. Nhưng Grigori chỉ đưa mắt tìm một chiếc tạp dề trắng có cạp viền. Grigori nhìn loáng qua Acxinhia một cái rồi lại vung lưỡi hái, gióng bước theo bố.

Hình ảnh Acxinhia đã choán hết đầu óc Grigori.

Chàng dim mắt thầm nghĩ mình đang hôn nàng, nói với nàng những lời sôi nổi, nựng nịu, không hiểu sao cứ tự nhiên dồn lên miệng chàng. Rồi chàng lại cố rũ bỏ các ý nghĩ ấy và vừa đi vừa đếm: một, hai, ba… Song những mẩu sự việc cũ vẫn lần lượt hiện lên trong trí nhớ của Grigori: "*Chúng mình ngồi dưới một đống cỏ ướt... có tiếng dế kêu dưới đám đất lở ánh trăng trên bãi cỏ hoang... những giọt nước trên bụi cây cũng nhỏ xuống thưa thớt, đều đặn một, hai, ba... như thế nầy. Khoái thật chà, thú vị thật!…*"

Bỗng có tiếng cười bên chỗ xe đỗ. Grigori ngoái nhìn lại. Acxinhia cúi xuống nói không biết những gì với Daria nằm dưới gầm xe, Daria xua tay rồi cả hai lại cười. Dunhiaska ngồi trên càng xe, hát giọng rất thanh.

- Mình cắt tới bụi cây nhỏ đằng kia thì phải gãi trấu cho cái hái mới được, - Grigori đang nghĩ như thế thì cảm thấy lưỡi hái của chàng cắt qua một

cái gì lầy nhầy, dính dính. Chàng cúi xuống nhìn thì thấy dưới chân có một con vịt trời nhỏ xíu, líu ríu khập khiễng chạy vào dưới cỏ. Một con khác bị lưỡi hái phạt làm đôi nằm lăn dưới cái hố trước đó còn là tổ vịt. Những con còn lại ríu rít chạy toán loạn trên cỏ. Grigori đặt con vịt bị chém đứt đôi lên lòng bàn tay.

Trong nắm lông vàng vàng nâu nâu mới nở được vài ngày vẫn còn lại chút hơi ấm của sự sống. Máu sùi lên thành một cái bong bóng hồng hồng ở mép cái mỏ dèn dẹt mở to. Hai con mắt nom như hai hạt cườm nheo lại một cách tinh quái, cặp chân tí hon run run và vẫn còn ấm.

Grigori nhìn con vật nhỏ nhoi sắp chết nằm trong tay mình, bất giác thấy thương nhói trong tim.

- Anh nhặt được cái gì thế, anh Griska?

Dunhiaska nhảy cỡn theo hàng cỏ vừa cắt, chạy tới bên Grigori, hai cái đuôi sam nhỏ xíu lăn đi lăn lại trước ngực. Grigori cau mày, để con vịt con rơi

xuống rồi lại bực bội vung hái cắt cỏ.
Mọi người ăn qua quít bữa trưa. Cả bữa ăn chỉ có mỡ chài và cái món quốc tuý của người Cô-dắc là sữa chua, đựng trong túi dết, đem từ nhà đi.
Trong bữa ăn, ông Panteley Prokofievich nói:
- Thôi chẳng về làm gì. Bò cứ thả cho ăn cỏ trong rừng. Đến mai, mặt trời mọc tan sương chúng ta sẽ cắt nốt.
Ăn xong cánh đàn bà bắt đầu cào cỏ. Cỏ đã cắt héo đi, bắt đầu khô toả mùi hương nặng nề, ngây ngất.
Mọi người nghỉ tay thì bóng chiều đã xuống. Acxinhia cào xong mấy hàng cỏ còn lại rồi đi tới chỗ xe đỗ để nấu cháo. Suốt ngày hôm ấy nàng cứ nhìn Grigori với ánh mắt đầy căm ghét và tìm hết lời cay độc để chế giễu Grigori, tựa như muốn báo thù về một cái nhục lớn, không sao quên được. Grigori đuổi bò ra sông Đông cho uống nước.
Khuôn mặt nhăn như bị của chàng không hiểu sao

nhợt ra. Ông bố thì chẳng lúc nào rời mắt khỏi Acxinhia và Grigori. Ông nhìn Grigori, con mắt đầy vẻ hằn học:

- Ăn tối xong thì đi mà coi bò. Chú ý đừng cho ra ăn cỏ đấy. Lấy cái áo choàng của tao mà khoác vào người.

Daria đặt con nằm ở dưới gầm xe rồi cùng với Đunhiasca vào rừng kiếm củi.

Trên bãi cỏ hoang ven sông, một vành trăng non lừng lững trôi trên bầu trời tối đen, tối mù. Những con bướm đêm bay tới tấp về phía đống lửa như một trận bão tuyết. Mọi người ngồi trên một tấm bạt trải bên đống lửa, sắp sửa ăn tối. Cháo sôi sùng sục trong cái nồi dã chiến ám khói. Daria kéo gấu váy lót lên lau những chiếc cùi dìa rồi gọi Grigori.

- Lại ăn đi, chú!

Grigori bước từ trong bóng tối ra ngồi bên đống lửa với chiếc áo choàng khoác trên vai.

- Có gì mà chú cau cau, có có như thế? - Daria mỉm cười hỏi.
- Có lẽ sắp mưa đến nơi rồi, lưng đau như dần ấy, - Grigori pha trò.
- Anh ấy lại không muốn đi coi bò rồi, đúng như thế đấy. - Đunhiasca mỉm cười đến ngồi bên cạnh Grigori. Cô bé chỉ muốn kiếm chuyện nói với anh, nhưng không sao bắt chuyện được.
Ông Panteley Prokofievich hào hứng đưa bát cháo lên húp sùm sụp răng ông nhai ngau ngáu những hạt kê chưa nhừ. Acxinhia cúi gầm mặt xuống ăn. Nghe Daria pha trò, nàng cũng chỉ có được một nụ cười gắng gượng. Má nàng đỏ ửng lên, cứ như đang có một cái gì rạo rực xao xuyến thiêu đốt trong lòng.
Grigori đứng dậy trước tất cả mọi người, bỏ ra chỗ thả bò.
- Chú ý đấy kẻo rồi lại cho bò dẫm nát cỏ nhà người ta! - Ông bố nói to dặn với theo. Nhưng ông

nghẹn cháo, ho sặc sụa mãi không thôi.

Dunhiaska cười rũ rượi, hai má cô bé đỏ bừng lên. Lửa đã gần tàn. Củi cháy âm ỉ toả lên những người đang ngồi cái mùi ngọt ngọt của lá nướng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 10

PHẦN I

Đến nửa đêm, Grigori len lén mò tới chỗ để xe. Còn cách mươi bước nữa thì chàng đứng lại. Tiếng ngáy lúc trầm lúc bổng của ông Panteley Prokofievich vang cả xe. Đống lửa tối qua không tưới nước, dưới lớp than vẫn lấp lóe những hòn than còn cháy, vàng óng như mắt công.

Một hình người xam xám, quấn khăn choàng, rời khỏi chỗ chiếc xe, từ từ đi chữ chi về phía Grigori. Còn cách hai ba bước thì người ấy đứng lại. Acxinhia. Nàng. Tim Grigori đập thình thịch như muốn nứt đôi. Chàng tiến thêm một bước rồi hơi

khuỵu chân, mở xoà áo choàng, xiết chặt vào trong lòng mình một thân hình ngoan ngoãn, nóng ran. Acxinhia rủn đầu gối không đứng được nữa, toàn thân run bắt, hai hàm răng đập vào nhau lập cập. Một con sói hất lên lưng nó con cừu đã bị cắn cổ như thế nào thì có lẽ Grigori cũng bế xốc Acxinhia lên tay chàng như thế. Chàng vướng chân trong tà áo choàng mở rộng, thở hổn hển, bế nàng đi.

- Trời ơi, Gri-i-sca… Griska yêu quý!… Cha mẹ ơi?

- Có im đi không nào!

Ngửi thấy mùi len lông cừu chua loét trong chiếc áo choàng Acxinhia đau khổ và hối hận, cố giẫy ra. Nàng rên rĩ khe khẽ, gần như kêu lên:

- Thôi anh bỏ tôi xuống, biết làm sao bây giờ… Tôi tự đi lấy mà!

Khi tình yêu đến muộn màng với người đàn bà thì nó không nở ra thành một đoá uất kim hương

ngoài đồng nội, mà nở thành một thứ hoa dại mọc ở lề đường, có mùi hương ngây ngất, ma quái.

Từ buổi đi cắt cỏ, Acxinhia hoàn toàn thay đổi hẳn. Cứ như có ai đánh dấu lên mặt nàng, in lên mặt nàng con dấu sắt nung thường đóng lên lưng gia súc. Gặp nàng đâu, bọn đàn bà thường dành môi dành mép một cách cay độc và lắc đầu nhìn theo nàng. Bọn con gái thì ghen với nàng. Nhưng Acxinhia cứ kiêu hãnh ngẩng cao đầu, vẻ mặt tràn trề hạnh phúc, không chút hổ thẹn.

Chẳng bao lâu, mọi người đều biết chuyện nàng đi lại với Grigori. Đầu tiên bà con trong thôn còn nửa tin nửa ngờ, chỉ rỉ tai thl thầm với nhau. Nhưng một hôm, lúc trời mới hửng, gã Kutka "Mũi củ hành" chăn bò cho thôn, đã bắt gặp hai người gần cái cối xay gió. Lúc ấy hai người nằm trong đám lúa mạch mọc chưa cao, dưới ánh trăng đã xế, chỉ còn lờ mờ sáng. Từ hôm ấy, những lời dị nghị đã truyền lan đi như làn sóng đập vào bờ,

dồn dập và ngầu đục.

Rồi lời ong tiếng ve cũng vang đến tai ông Panteley Prokofievich. Một hôm chủ nhật, ông đến cửa hiệu của nhà Mokhov.

Người mua hàng đông nghìn nghịt. Thấy ông bước vào, người ta mỉm cười tránh sang hai bên cho ông đi. Khi ông len được tới quầy bán vải, chủ hiệu là Sergey Platonovich tự tay đem hàng cho ông xem.

- Thế nào ông Prokofievich, sao lâu lắm chẳng thấy ông đâu thế?

- Chà, những việc là việc. Công việc làm ăn cứ rối tinh rối mù.

- Sao lại thế? Có được hai cậu con trai như thế mà còn rối tinh rối mù hay sao?

- Con với cái gì: thằng Petro đi trại quân dịch rồi, chỉ còn tôi và thằng Grigori ở nhà, hai cha con bấn lên với nhau thôi.

Lão Mokhov tách chòm râu rậm rì màu hung hung

ra làm hai, rồi đưa mắt liếc nhìn những người Cô-dắc xúm đông xúm đỏ xung quanh, cái nhìn mang rất nhiều ý nghĩa:

- Nhưng ông bạn thân mến ạ, tại sao có việc như thế mà ông lại giấu không nói gì cả?

- Việc gì cơ chứ?

- Còn việc gì nữa? Ông định lấy vợ cho con trai mà chẳng cho ai biết gì cả.

- Đứa nào cơ chứ?

- Cậu Grigori nhà ông chẳng phải chưa có vợ là gì?

- Hiện nay tôi chưa có ý định lấy vợ cho nó đâu.

- Thế mà tôi nghe nói ông định đi hỏi… chị Acxinhia nhà Stepan Astakhov về làm dâu đấy.

- Tôi ấy à? Chồng nó còn sống sờ sờ ra đấy. Nhưng sao ông lại nói như thế, ông Platonovich, ông nói đùa kiểu gì thế? Hả?

- Có nói đùa gì đâu? Tôi chỉ nghe bà con nói thế thôi.

Ông Panteley Prokofievich vuốt vuốt tấm vải đã mở ra trên quầy hàng, rồi quay phắt đi, khập khiễng bước ra cửa. Ông đi thẳng về nhà, đầu chúi xuống như một con bò mộng, mười ngón tay gân guốc nắm chặt, bên chân khập khiễng càng khập khiễng hơn ngày thường. Khi đi qua trước sân nhà Astakhov, ông nhìn qua hàng rào thì thấy Acxinhia áo quần chải chuốt, nom mơn mởn hẳn ra, đang núng nính cái mông đi vào trong nhà, tay xách một cái thùng không.

- Nầy chị, hượm cái đã!

Ông Panteley Prokofievich bước sầm sầm qua cửa hàng rào như một con ác quỷ, Acxinhia đứng lại chờ ông. Hai người cùng vào trong nhà. Mặt đất quét sạch bong được rắc một lớp cát hồng hồng.

Trên cái ghế dài ở góc chính của căn phòng có vài cái bánh nướng mới lấy trong lò ra. Từ trong nhà toả ra một mùi quần áo bị xếp lâu ngày, và không hiểu sao lại có cả mùi táo hồi hương.

Một con mèo tam thể đầu to sán đến bên chân ông Panteley Prokofievich như muốn được vuốt ve. Nó uốn cái lưng lên thành vòng cung, thân mật cọ mình vào một bên ủng của ông. Ông già cho luôn nó một cái đá bắn ra ghế dài rồi nhìn thẳng vào hai hàng lông mày của Acxinhia mà quát lên:

- Chị làm như thế thì còn ra thể thống gì nữa hả? Chồng vừa rời khỏi nhà, vết chân còn chưa mờ mà đã vắt ngay đuôi sang bên? Thằng Grigori đã giở cái trò ấy thì tôi sẽ nện cho nó một trận bật máu tươi, còn anh Stepan nhà chị thì tôi sẽ viết thư cho anh ấy biết… Cho anh ấy biết! Cái của đĩ rạc đĩ rày như chị thì trước kia bị đánh như thế còn ít đấy… Từ nay trở đi, chị đừng có bén mảng sang nhà tôi nữa! Chị tằng tịu với thằng ranh con ấy như thế, anh Stepan về thì tôi còn mặt mũi nào…

Acxinhia nheo mắt đứng nghe. Rồi bất thình lình nàng rũ gấu váy soàn soạt, mùi váy đàn bà làm ông Panteley Prokofievich tối tăm mặt mũi.

Acxinhia cau mặt, ưỡn ngực đi tới sát ông già.

- Ông là cái gì của tôi hử? Là bố chồng à? Có phải không? Có phải là bố chồng không thì bảo? Ông định lên mặt dạy khôn gái nầy phải không? Ông về mà dạy cái mụ mông to tầy dành nhà ông! Về mà quát lác hống hách! Đồ quỷ dữ thọt cẳng như ông, cái của bất thành nhân dạng như ông, xéo đằng nào thì xéo, đừng dẫn xác đến trước mặt gái nầy nữa! Cút ngay, đừng hòng doạ nổi gái nầy!

- Chờ đấy mà xem, đồ ngu xuẩn!

- Chờ với đợi cái gì hả, tôi sẽ chẳng sinh con đẻ cái cho ông đâu! Thôi vào cửa nào thì lại cửa đó mà xéo đi! Còn Griska nhà ông thì tôi thích đấy, tôi sẽ nhai cả xương cho mà xem, và sẽ chẳng phải lo trách nhiệm gì đâu!… Nầy đây, muốn cắn thì cắn đi? Phải, tôi yêu Griska đấy. Thì sao nào? Ông muốn đánh Griska hả? Muốn viết thư cho chồng tôi hả? Làm đơn lên ông ataman đặc nhiệm thì làm, nhưng Grigori là của tôi! Của tôi! Của tôi!

Griska thuộc về tôi, mãi mãi thuộc về tôi!

Lúc nầy ông Panteley Prokofievich đã không còn hồn vía nào nữa. Acxinhia lại càng đưa sát ngực vào người ông. Dưới cái áo chật căng, cặp vú nàng lồng lên như hai con chim sa lưới. Hai con mắt nàng nảy lửa như muốn thiêu ông lão ra tro. Lời nàng nói mỗi lúc một đáng sợ, mỗi lúc một trâng tráo. Ông Panteley Prokofievich vội rút lui ra cửa, cặp lông mày rung rung. Ông sờ soạng thấy được cái gậy dựng ở góc tường, bèn hoa tay, hích mông đẩy cánh cửa ra.

Acxinhia vẫn tiếp tục dồn ông ra khỏi phòng ngoài. Nàng thở hổn hển, gào lên như hoá rồ:

- Tôi đã sống cuộc đời đày đoạ khổ cực quá rồi, tôi chán ngấy rồi! Các người giết tôi đi tôi cũng không sợ! Griska là của tôi! Là của tôi!

Ông Panteley Prokofievich lúng búng không biết nói những gì sau chòm râu rồi lật đật về nhà.

Vào đến trong nhà thì ông vớ được Griska, bèn

nện luôn cho chàng một gậy vào giữa sống lưng. Grigori cúi xuống nắm chặt được tay bố.

- Làm gì mà cha đánh tôi?

- Làm gì à, đồ chó đẻ!

- Sao cơ chứ?

- Cho mày đừng làm điều đốn mạt đối với hàng xóm láng giềng! Đừng làm nhục bố mày! Đừng có trai gái đàng điếm nữa, đồ chó dái! - Ông Panteley Prokofievich vừa gầm lên, giọng khàn đi, vừa lôi Grigori chạy khắp phòng trong, cố giằng lấy cái gậy.

- Tôi không để ông đánh tôi đâu! - Grigori lầu bầu rồi nghiến răng giật lấy cái gậy, tỳ vào đầu gối, bẻ đánh rắc?

Ông Panteley Prokofievich nện luôn cho con một quả đấm trời giáng vào gáy.

- Ông sẽ đem mày ra cuộc họp toàn thôn đánh cho kỳ chết! Quỷ sứ đẻ ra mày, đồ trời đánh! - Ông bố co chân, định đá thêm Grigori một cái. - Ông sẽ

cưới cho mày con dở hơi Marfuska! Ông sẽ thiến mày!… Rồi mày xem!
Bà mẹ thấy ầm cửa ầm nhà vội chạy vào.
- Ông Prokofievich, ông Prokofievich! Thôi ông hãy bớt nóng đi. Có việc gì thế?
Nhưng ông già phát khùng lên lần nầy đâu phải chuyện thường.
Ông lườm vợ một cái, xô đổ cái bàn nhỏ cùng cái máy khâu trên đó, rồi sau khi làm ầm ĩ đã chán, ông bỏ ra sân gia súc. Trong khi giằng co tay áo Grigori bị toạc. Grigori còn chưa kịp cởi ra thay thì đã thấy cửa mở ra đánh rầm. Ông Panteley Prokofievich lại đứng lù lù ở ngưỡng cửa như một đám mây nặng giông bão.
- Ông sẽ lấy vợ cho thằng chó đẻ! Ông giậm chân xuống đất như một con ngựa, mắt cứ đán vào cái lưng gân guốc của Grigori. - Ông sẽ lấy vợ cho mày! Mai là ông đi dạm hỏi ngay! Sống đến bây giờ để thấy con cái nó coi thường mình như thế

nầy! Cho tôi cái áo mặc rồi hãy lấy vợ cho tôi.
"*Ông sẽ lấy vợ cho mầy? Ông sẽ lấy cho mầy một con vợ ngớ ngẩn*?" - Cánh cửa đóng lại đánh sầm. Tiếng những bước chân vang lên thình thịch trên thềm. Một lát sau trong nhà lại yên tĩnh.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 11

PHẦN I

Trên đồng cỏ bên ngoài thôn Setrakov, những chiếc xe tải mui vải bạt đỗ thành nhiều hàng dài. Một thị trấn nhỏ đã mọc lên nhanh lạ lùng, ngăn nắp gọn ghẽ, với những cái mui xe trắng, những lối đi thẳng tắp và một cái bãi ở ngay giữa khu vực, trên bãi luôn luôn có một người lính gác đi đi lại lại.

Năm nào, đến tháng Năm, các trại binh dịch cũng bắt đầu một cuộc sống y hệt như nhau thế nầy. Sáng sáng, đội Cô-dắc coi những con ngựa ăn rong trên đồng cỏ lại dồn đàn ngựa về các trại.

Thế là bắt đầu các công việc tắm chải, đóng yên, điểm danh, tập hợp theo đội hình. Viên sĩ quan cao cấp chỉ huy các trại, lão trung tá to mồm Popop oang oang ra lệnh. Bọn hạ sĩ quan huấn luyến các chàng trai Cô-dắc vừa bắt họ tập tành, vừa hò hét luôn miệng. Họ ra phía sau gò diễn tập những cuộc tấn công. Họ mưu trí bao vây và vu hồi "địch". Họ dùng đạn ghém tập bắn bia. Các chàng Cô-dắc còn trẻ thì sẵn lòng thi chém bằng gươm. Bọn có tuổi hơn thường lẩn tránh việc luyện tập.

Khí trời nóng bức và vodka làm cho ai nấy đều khản cả tiếng, nhưng một ngọn gió thơm ngây ngất vẫn thổi trên những chiếc x kéo mui xếp thành những hàng dài. Đằng xa có tiếng chuột đồng kêu chi chí. Đồng cỏ kéo dài xa tít bên ngoài chỗ có nhà ở, sau những đám khói bốc trên những ngôi nhà quét vôi trắng.

Một tuần trước khi bọn Cô-dắc ra khỏi trại, vợ Andrey Tomilin, em ruột của anh lính pháo binh

Ivan, có đến thăm chồng. Chị ta mang tới những chiếc bánh sữa nhà làm lấy, những đồ ăn thức uống linh tinh khác và một mớ tin tức trong thôn.
Hôm sau, một sáng tinh mơ, chị ta đã về, mang theo lời của anh em Cô-dắc nhắn về thăm hỏi, dặn dò vợ con thân thích. Riêng Stepan Astakhov không nhắn gì cả. Anh ta ốm từ hôm trước, nên phải chữa bằng vodka. Vì thế không những anh ta không gặp vợ Tomilin mà còn chẳng nhìn mặt một ai trên đời. Stepan không đi tập và theo đề nghị của anh ta, lão y tá trưởng trích huyết cho Stepan bằng cách bỏ lên ngực anh ta hơn chục con đỉa, Stepan ngồi dựa vào bánh xe chiếc britka của anh ta, đầu chạm vào mỡ bôi bánh xe làm bẩn cả chiếc mũ cát-két bọc vải trắng. Trên mình chỉ mặc một chiếc áo lót. Stepan trề môi nhìn những con đỉa hút máu trên ngực mình, bộ ngực nở nang phồng lên như hai nửa quả bóng. Máu đen làm cho những con đỉa căng mọng dần.

Lão y tá trưởng của trung đoàn đứng bên cạnh Stepan hút thuốc, khói thuốc tia qua những kẽ răng thưa.

- Trong người có thấy nhẹ nhõm chút nào không?

- Cứ như có cái gì rút trong ngực ra. Trong tim hình như trống rỗng thế nào ấy…

- Đỉa là cách chữa bệnh tốt nhất đấy?

Tomilin đi tới gần hai người. Hắn nháy mắt với Stepan.

- Stepan ạ, mình có chuyện nầy muốn nói với cậu.

- Thì cậu cứ nói đi.

- Ra chỗ kia một lát được không?

Stepan khẽ rên một tiếng, đứng dậy rồi cùng đi với Tomilin.

- Nào cậu có gì thì nói đi.

- Vợ mình có đến đây… hôm nay lại về rồi.

- À thế…

- Làng xóm đị nghị nhiều về vợ cậu đấy…

- Sao?

- Vợ cậu tằng tịu với thằng Grigori nhà Melekhov… Chẳng cần giấu giếm ai cả.

Stepan tái mặt. Anh ta rứt một con đỉa trên ngực ra, lấy chân di cho chết. Dẫm xong con cuối cùng, anh ta cài khuy cổ áo sơ-mi, nhưng tựa như sợ điều gì, lại mở phanh ra…, cặp môi nhợt nhạt chẳng lúc nào được yên: hết run bần bật, lại dành ra nụ cười nom đến là ngớ ngẩn, hoặc chum lại, xám ngoét… Tomilin có cảm tưởng như Stepan đang nhai một cái gì rắn lắm, nhưng răng anh ta không đủ sức cắn. Dần dần mặt Stepan cũng lấy lại được sắc hồng hào, chỉ còn cặp môi bị răng cắn chặt, bên trong vẫn đờ ra như đá. Anh ta bỏ chiếc mũ cát-két xuống, chùi loang vết mỡ trên miếng vải trắng bọc mũ, rồi nói giọng sang sảng:

- Cám ơn cậu cho biết tin.

- Mình định báo cho cậu biết từ trước… Đừng giận mình nhé… Tình hình ở nhà đúng là như thế đấy…

Tomilin phủi phủi quần, có vẻ lấy làm tiếc, rồi đi về phía con ngựa vẫn chưa tháo yên cương. Trong trại ầm ầm tiếng người. Bọn Cô-dắc thi đâm chém đã về. Stepan đứng lại một lát, chăm chú và nghiêm khắc nhìn mãi vết đen trên mũ. Một con đỉa dẫm chưa chết lại leo lên ủng Stepan.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 12

PHẦN I

Chỉ còn mươi ngày nữa là những gã Cô-dắc sẽ ở trại quân dịch trở về.

Acxinhia lao mình như điên như dại vào mối tình muộn màng và cay đắng của nàng. Tuy bị cha đe nhưng Grigori vẫn đêm đêm lẻn đến với nàng, sáng sớm lại về.

Có hai tuần mà chàng đã rạc đi như con ngựa sau chặng đường quá sức. Do những đêm không ngủ, làn da bánh mật trên khuôn mặt có hai gò má rất cao của chàng xanh xạm. Cặp mắt đen ráo hoảnh nhìn mệt mỏi qua hai vành mắt thâm quầng.

Acxinhia thì đi đường cũng chẳng thèm lấy khăn che mặt. Hai cái vệt sâu hoắm dưới mắt nàng thâm lại như màu tang. Cặp môi thèm khát, sưng mọng, hơi hơn hớt, luôn có nụ cười lo lắng và khiêu khích.

Hai người công nhiên phô bày mối quan hệ cuồng loạn và không bình thường của mình. Trong cả hai đều cháy bừng bừng một ngọn lửa tình điên rồ và trâng tráo. Hai người không xấu hổ, cũng không tìm cách giấu giếm người khác. Hàng xóm láng tiềng thấy hai người gầy rộc đi, mặt đen sạm lại, đến nỗi bây giờ mỗi khi gặp Grigori và Acxinhia, không hiểu sao chính người ta lại thấy ngượng không muốn nhìn.

Bạn bè của Grigori trước kia thường chế giễu chàng về chuyện tằng tịu với Acxinhia. Nhưng nay họ đều không nói gì nữa, gặp Grigori ở đâu họ đều bỏ đi: họ cảm thấy Grigori thì khó ăn khó nói, thiếu thoải mái thế nào ấy. Trong thâm tâm, bọn

đàn bà ghen với Acxinhia, nhưng họ lại dè bỉu nàng. Họ khoái trá một cách ác ý, họ mong chờ ngày Stepan trở về, thói tò mò làm họ đứng ngồi không yên. Người nào cũng cố đoán trước màn chót của tấn bi kịch.

Nếu Grigori đi lại với chị vợ lính vắng chồng Acxinhia mà còn làm vẻ che giấu mọi người, nếu chị vợ lính vắng chồng Acxinhia sống với Grigori có phần nào kín đáo, đồng thời không từ chối những anh chàng khác, thì câu chuyện sẽ chẳng có gì không bình thường chẳng có gì đập vào mắt. Chắc hẳn thôn xóm cũng đàm tiếu đôi câu rồi thôi. Đằng nầy hai người hầu như chẳng giấu giếm gì cả.

Người ta thấy giữa Grigori và Acxinhia có một mối liên hệ quan trọng, chẳng có vẻ gì là một sự tằng tịu phất phơ, vì thế thôn xóm nhận định rằng làm như thế là phạm tội, là trái với luân thường đạo lý và ai nấy đều nung nấu một sự chờ đợi khá

bẩn thỉu: Stepan về rồi câu chuyện sẽ mở nút.
Ở phòng trong, bên trên giường nằm có căng một sợi dây. Trên dây xâu những cuộn chỉ đã dùng hết, cuộn thì trắng, cuộn thì đen. Những cuộn chỉ nầy đã được treo lên làm vật trang trí. Đó cũng là chỗ nghỉ đêm của những con ruồi. Mạng nhện chăng chi chít từ những cuộn chỉ lên tới trần nhà. Grigori gối đầu lên cánh tay trần mát rượi của Acxinhia, mắt nhìn lên trần nhà và những cuộn chỉ.
Acxinhia luồn những ngón tay chai sần vì lao động nghịch nghịch những món tóc loăn xoăn, cứng như lông ngựa trên cái đầu nằm ngật ra sau của Grigori. Những ngón tay của Acxinhia còn thoảng mùi sữa bò tươi. Khi Grigori quay đầu sang phía Acxinhia, mũi chàng chạm ngay vào nách Acxinhia và mùi mồ hôi đàn bà hăng hắc, ngầy ngậy như mùi hốt bố chưa lên men xông thẳng vào mũi Grigori.
Ngoài cái giường gỗ sơn, bốn góc tiện bốn quả

tròn, nhà trong còn có một cái hòm to đánh đai sắt kê cạnh cửa ra vào. Trong hòm đựng của hồi môn và các đồ tư trang của Acxinhia. Ở góc chính của căn phòng có một cái bàn với miếng vải dầu vẽ hình tướng Skobolev phi ngựa về phía những lá cờ có ngù ngả rạp trước mặt ông ta. Ngoài ra còn có hai chiếc ghế dựa kê dưới những bức tượng thánh với những vừng hào quang cắt bằng giấy chẳng sáng chút nào. Cạnh đấy, trên tường treo những bức ảnh đen xịt vì vết chân ruồi. Một toán Cô-dắc với những bờm tóc trước trán, những bộ ngực ưỡn ra khoe dây đeo đồng hồ, những thanh gươm tuốt trần: đó là Stepan cùng các bạn của anh ta hồi họ còn trong quân đội. Trên mắc áo còn treo bộ quân phục của Stepan, chưa được cất đi. ánh trăng lọt qua kẽ cửa sổ, lờ mờ chiếu lên hai cái vạch trắng trên cái lon hạ sĩ của quân phục.

Acxinhia thở dài hôn chỗ phía trên tinh mũi của Grigori, giữa hai hàng lông mày.

- Griska, anh yêu của em…
- Em có chuyện gì thế?
- Chỉ còn chín ngày nữa thôi…
- Chín ngày còn lâu chán.
- Anh Griska ạ, em sẽ làm thế nào bây giờ?
- Anh làm thế nào mà biết được.

Acxinhia cố nén tiếng thở dài. Nàng vừa vuốt vừa gỡ cái bờm tóc rối bù của Grigori.

- Stepan giết chết em mất… - Giọng nàng nói không ra hơi, cũng không ra nói chắc chắn như thế.

Grigori chẳng nói gì. Chàng chỉ thấy buồn ngủ, mí mắt dính chặt vào nhau. Chàng cố gắng mở được mắt ra thì thấy ngay màu đen huyền biêng biếc trong cặp mắt Acxinhia long lanh ngay trước mặt.

- Chồng em về thì có lẽ anh sẽ bỏ em mất? Thế anh có sợ không?
- Tôi thì có gì phải sợ nó? Cô là vợ nó, chỉ cô sợ thì có.

- Bây giờ có anh bên cạnh em không sợ, nhưng ban ngày nghĩ đi nghĩ lại mới thấy sợ.

Grigori ngáp dài, lăn đầu sang hai bên và nói:

- Stepan về thì cũng chẳng là chuyện đáng kể. Nhưng phiền nhất là cha anh đang định hỏi vợ cho anh đây.

Grigori mỉm cười, còn định nói thêm gì nữa, nhưng bỗng nhiên chàng cảm thấy cánh tay Acxinhia kê cho mình gối đầu không hiểu vì sao nhũn ra, lún sâu xuống cái gối. Rồi cánh tay ấy run bật lên và chỉ một giây sau đã rắn lại và trở về chỗ cũ.

Acxinhia trầm giọng xuống hỏi:

- Ở nhà hỏi cho anh cô nào thế?

- Mới sửa soạn đi hỏi thôi. Nghe mẹ anh nói thì hình như là nhà Korsunov, cô ả Natalia ở bên ấy thì phải.

- Natalia… Natalia… cô ấy đẹp… Đẹp lắm. Được đấy, anh lấy đi. Hôm nọ em có gặp Natalia ở nhà

thờ… Diện diện là…

Acxinhia nói rất nhanh, nhưng giọng nàng lạc đi, và những lời thẫn thờ, không sức sống ấy không lọt vào tai Grigori.

- Cái đẹp của nó anh cũng chẳng lót vào trong ủng của anh mà đi được. Anh chỉ muốn lấy em thôi.

Bỗng nhiên Acxinhia kéo phắt cánh tay kê dưới đầu Grigori ra và đưa cặp mắt ráo hoảnh nhìn qua cửa sổ. Ngoài kia, sương giá ban đêm đã phủ vàng vàng đầy sân. Nhà kho in một cái bóng nặng nề. Tiếng dế râm ran. Vài con bò nước - nghé ngọ bên sông Đông, những âm thanh trầm trầm và ấm ức vọng qua khuôn cửa. sổ nhỏ một cánh vào tới nhà trong.

- Anh Griska!

- Em định thế nào?

Acxinhia nắm hai bàn tay bướng bỉnh, thô bạo khi vuốt ve yêu đương của Grigori, áp chặt vào ngực, hai bên má lạnh như tiền của mình, rồi kêu lên,

giọng rầu rĩ:

- Anh thật là một thằng chết tiệt, bám lấy em làm gì cho khổ? Em biết làm thế nào bây giờ! Gri-i-i-sca! Anh lấy mất hết hồn vía của em rồi! Em đã tự hại mình rồi… Stepan về thì em sẽ ăn nói ra sao đây! Ai sẽ bênh vực em bây giờ?

Grigori chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia đau xót ngắm cái mũi rất đẹp hai con mắt âm thầm, và cặp môi không lời của Grigori… Rồi đột nhiên làn sóng tình cảm xô vỡ tan tành cái đê ngăn giữ nó.

Acxinhia cúi xuống hôn như điên cuồng lên mặt, lên cổ, lên tay, lên đám lông vừa đen vừa cứng loăn xoăn trên ngực Grigori. Nàng hồn một chập rồi lại hổn hển thầm thì, hổn hển thầm thì một thôi một hồi rồi lại hôn. Grigori cũng cảm thấy Acxinhia run bắn lên.

- Anh Griska, anh yêu của em… anh quý của em… chúng ta bỏ đi đâu thôi. Anh yêu quý của em! Chúng ta sẽ vứt bỏ hết, đi đi thôi. Chồng em,

em cũng bỏ, cái gì em cũng bỏ, miễn sao có được anh thôi… Anh và em sẽ ra mỏ, sẽ đi thật xa. Em sẽ yêu anh, sẽ thương anh. Chú ruột em là người gác ở mỏ Paramonovsky đấy. Chú em sẽ giúp đỡ chúng mình… Griska! Anh định thế nào cũng nói một lời cho em biết chứ!

Grigori giương cao hàng lông mày bên trái lên, suy nghĩ một lát, rồi bỗng nhiên mở to hai con mắt rực lửa, chẳng có chút gì là của người Nga. Hai con mắt ấy cười. Một vẻ giễu cợt ánh lên trong đó.

- Em ngốc lắm, Acxinhia ạ, em ngốc lắm! Em nói ngần ấy câu mà chẳng thấy lọt tai câu nào. Việc nhà như vậy em bảo anh bỏ đi đâu bây giờ? Lại còn cái chuyện năm nay anh phải đi lính rồi, làm theo ý em không ổn đâu… Anh chẳng bỏ mảnh đất nầy đi đâu được. Ở đây là đồng cỏ, còn có không khí mà thở, chứ đằng ấy thì sao? Mùa đông năm ngoái anh có cùng cha anh ra tới nhà ga, thiếu chút nữa thì bỏ mạng ngoài ấy. Đầu máy rú inh tai

nhức óc, không khí thì nặng, mùi than cháy sặc sụa. Người ta làm thế nào mà sống được, anh cũng chẳng hiểu, có lẽ họ đã quen với cái hơi than ấy rồi… - Grigori nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi lại nói - Anh chẳng bỏ thôn xóm đi đâu cả.

Bên ngoài cửa sổ, trời bỗng tối sầm, một đám mây đã che mất mặt trăng. Lớp sương muối vàng vàng phủ khắp mặt sân cũng bớt sáng. Không còn nhận được ra cái gì đen đen bên ngoài hàng rào: không biết đó là những cành cây năm ngoái hạ xuống làm củi hay đám cỏ dại già mọc sát hàng rào.

Trong nhà, bóng tối cũng mỗi lúc một dầy đặc. Hai cái lon hạ sĩ của Stepan móc trên chiếc áo quân phục Cô-dắc treo bên cạnh cửa sổ cũng xỉn đi. Trong bầu không khí ngột ngạt xám xịt, Grigori không nhìn thấy hai vai Acxinhia rung lên từng đợt, cũng không biết nàng đang cắn răng đưa cả hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu nẩy bần bật trên gối.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 13

PHẦN I

Từ hôm vợ Tomilin thăm chồng về, mặt mũi Stepan ngày thêm khó coi. Lông mày anh ta cau xuống sát mắt, một vết nhăn vừa sâu vừa thô hằn chéo ngay giữa trán. Stepan rất ít chuyện trò với bạn bè, những chuyện vặt vãnh không đâu cũng làm anh ta đỏ mặt tía tai, sinh sự cãi lộn. Một lần Stepan vô duyên vô cớ chửi nhau với lão quản kỵ binh Plesakov. Còn Petro thì hầu như anh ta không nhìn mặt nữa. Như con ngựa lôi theo người cưỡi nó, Stepan cứ lao mình xuống dốc với một mối hờn sôi sục, thâm gan tím ruột. Trên đường về

nhà, hai người đã trở thành kẻ thù.

Như vậy thì làm thế nào không xảy ra một chuyện không hay, nó đẩy nhanh giờ phút phơi bày rõ ràng cái quan hệ thù địch nhưng còn nhập nhằng đã hình thành giữa hai người trong thời gian gần đây.

Cũng như khi ra đi, cả năm người cùng ngồi một xe ra khỏi trại về nhà. Hai con ngựa của Petro và Stepan bị thắng vào chiếc britka. Khristonhia cưỡi con ngựa của hắn. Andrey Tomilin lên cơn sốt rét, người run bần bật, phải đắp áo ca-pôt nằm trên xe. Fedot Bodovskov lười không muốn cầm cương, vì thế Petro phải đánh xe.

Stepan đi bên chiếc *britka*, cứ luôn tay quật nát những cái hoa đỏ tía trong các bụi cỏ gai mọc bên đường. Trời mưa. Bùn đất đen đặc sệt bám vào bánh xe như nhựa chưng. Mây đen phủ kín bầu trời, tất cả xám xịt như đang mùa thu. Đêm đã xuống. Giương mắt nhìn đến mấy cũng chẳng

nhận ra ánh lửa của thôn xóm nào. Petro cầm roi quất hai con ngựa như mưa. Trong bóng tối chợt có tiếng Stepan quát lên:

- Sao mày lại thế hử… Ngựa của mày mày thương, còn con của tao thì mày đánh tới tấp như thế?

- Mày mở mắt ra mà nhìn cho kỹ. Con nào không chịu kéo thì tao đánh con ấy.

- Nầy đừng để tao phải thắng mày vào xe. Bọn Thổ nhĩ kỳ chúng mày quen kéo xe lắm đấy.

Petro nắm dây cương xuống.

- Mày muốn gì hử?

- Thôi cứ ngồi đấy, đứng dậy làm gì?

- Thế thì câm cái mồm mày đi.

Khristonhia cho ngựa tới gần Stepan, quát như lệnh vỡ:

- Sao cậu lại cáu với nó thế?

Stepan không trả lời. Trời tối nên cũng chẳng trông thấy mặt mũi anh ta ra sao. Trong nửa tiếng

đồng hồ, chẳng ai nói gì với ai.

Bùn lệt sệt dưới bánh xe. Những giọt mưa rơi lộp bộp xuống mui xe vải bạt như được rây qua một cái rây, nghe đến là buồn ngủ. Petro buông dây cương, hút thuốc. Anh chàng nhẩm trước trong óc tất cả những lời lăng nhục sẽ nói với Stepan nếu lại nổ ra một cuộc đấu khẩu nữa. Petro tức tối nung nấu, chỉ muốn có dịp chửi thằng khốn nạn Stepan nầy một trận thật đau, chế giễu cho nó điên lên mới hả dạ.

- Tránh ra. Cho tao lên xe, - Stepan khẽ đẩy Petro rồi nhảy lên bục xe.

Đúng lúc ấy chiếc xe bỗng lắc mạnh rồi đứng lại. Hai con ngựa trượt chân trên bùn, dẫm lộp độp, tóe cả lửa dưới móng. Cái thanh ngang bị kéo cong kêu răng rắc.

- Tơ… r-rư! Petro nhảy trên xe xuống, kêu to.

Stepan hoảng hốt:

- Có chuyện gì thế?

Khristonhia cho ngựa chạy tới:

- Hai con quỷ nầy bị thương rồi phải không?

- Đánh cái diêm xem nào.

- Cậu nào có diêm thế?

- Stepan, ném bao diêm xuống đây!

Phía trước, một con ngựa rống lên, giãy lung tung. Có người quẹt que diêm. Một vừng sáng nhỏ màu da cam lóe lên rồi lại tối như bưng. Hai bàn tay run run, Petro nắn lưng con ngựa bị ngã, rồi cầm dây đai cổ, lôi nó lên:

- Đứng dậy!

Con ngựa thở phì một cái, rồi lăn kềnh ra, cái gọng xe kêu răng rắc. Stepan chạy tới đánh một que diêm. Con ngựa của anh ta đang nằm dưới đất ngóc đầu lên, một chân trước tụt đến đầu gối xuống một cái hang chuột lở.

Khristonhia cuống lên tháo đây thắng.

- Kéo chân nó lên!

- Tháo con ngựa của Petro ra nào, nhanh lên?

- Đứng lại, đồ chết tiệt? Tơ-r-rư?
- Nó lại còn chồm lên nữa, con quỷ dữ! Tránh ra nào?
Mọi người hì hực mãi mới lôi được con ngựa của Stepan đứng dậy. Petro nắm dây mõm giữ nó, người anh chàng bê bết những bùn. Khristonhia bò lổm ngổm dưới bùn, nắn nắn cái chân co co, bất lực của con ngựa.
Có lẽ gãy mất rồi… - Giọng hắn trầm hẳn xuống.
Con ngựa run bần bật. Fedot Bodovskov vỗ lưng nó.
- Nào, dắt đi thử vài bước xem, may ra còn đi được chăng?
Petro kéo dây cương. Con ngựa nhảy nhảy, hí lên, nhưng không dám đặt chân trước bên trái xuống đất. Tomilin đứng cạnh đấy vừa lồng tay vào áo capôt vừa giậm chân một cách đau khổ:
- Không để ý, họ làm hỏng mất con ngựa rồi, chao ôi!

Stepan từ nãy không hé răng cứ như chỉ chờ câu nói nầy. Anh ta xô Khristonhia sang bên, nhảy xổ tới đánh Petro. Miếng đòn vốn nhằm vào đầu, nhưng không trúng, chỉ đấm vào vai. Hai người đánh nhau một chập rồi cùng lăn quay xuống bùn. Không biết cái áo của bên nào bị toạc. Stepan đè được Petro xuống, chặn đầu gối lên đầu Petro, và cứ thế đấm như giã giò. Khristonhia chửi rầm lên, gỡ hai người ra.

Petro nhổ ra một bãi máu, quát to:

- Tại sao mày đánh tao hử?

- Đòi cầm cương à, đồ súc sinh! Chừa cái thói đi liều ra khỏi đường!

Petro vùng ra khỏi tay Khristonhia.

- Thôi, thôi, thôi! Muốn đánh nhau thì đánh nhau với tao đây nầy!

Khristonhia vừa gầm lên ồm ồm vừa ấn chặt Petro vào chiếc *britka*, mà chỉ dùng một tay.

Con ngựa nhỏ của Fedot Bodovskov bị thắng vào

xe cùng với con của Petro. Nó tuy nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

- Lấy con ngựa của mình mà cưỡi! - Khristonhia nói với Stepan như ra lệnh, rồi ngồi lên xe với Petro.

Đến thôn Gnilovskoi thì đã nửa đêm. Xe đứng lại trước ngôi nhà nhỏ ở đầu thôn. Khristonhia vào xin nghỉ đêm. Một con chó đực xông ra cắn vào tà áo *ca-pôt* của hắn, nhưng hắn chẳng thèm để ý, cứ áp người vào cửa sổ, mở cánh cửa chớp ra và cào ngón tay vào kính:

- Ông chủ ơi!

Chỉ có tiếng mưa rả rích và tiếng con chó oăng oẳng liên hồi.

- Ông chủ ơi! Bà con phúc đức ơi! Bà con hãy vì Chúa cứu thế mà cho chúng tôi vào nghỉ nhờ một đêm. Sao? Chúng tôi là con nhà lính vừa ở trại về đây. Mấy người ấy à? Chúng tôi có năm anh em thôi…

- Chà may quá, ơn Chúa. Thôi vào đi các cậu! - Khristonhia quay ra phía cổng kêu lên.

Fedot dắt mấy con ngựa vào sân. Hắn vấp phải cái màng cho lợn ăn bỏ giữa sân, văng tục một thôi một hồi. Mấy con ngựa được buộc dưới hiên nhà kho. Tomilin lò dò vào trong nhà, hai hàm răng vẫn đánh vào nhau lập cập. Trên xe chỉ còn có Petro và Khristonhia.

Hôm sau mọi người sửa soạn lên đường từ lúc trời mới rạng.

Stepan ở trong nhà bước ra, một bà già nhỏ bé lưng còng, rất nhiều tuổi chạy lon ton theo sau. Khristonhia đã thắng xong mấy con ngựa, nói giọng thương hại:

- Chao ơi, bà cụ còng gì mà còng gớm còng ghê thế nầy! Có lẽ cụ vào nhà thờ làm lễ thì khéo lắm đấy nhỉ. Hơi cúi xuống một chút đã sát đất rồi.

- Nầy, anh quyền trung đoàn Atamansky kia ơi! Tôi khéo làm lễ, còn anh thì đem dùng làm cái giá

treo cổ những con chó thì tốt đấy… Con người ta ai chẳng có chỗ xấu.

Bà cụ mỉm một nụ cười nghiêm khắc cho thấy hai hàm răng nhỏ, xin xít, chẳng sún cái nào. Khristonhia ngạc nhiên:

- Chà mà sao cụ có lắm răng thế, cứ y như con cá lăng ấy. Cụ thương cháu thiếu thốn cho cháu chục chiếc nhé. Cháu còn trẻ thế nầy mà chẳng có gì để nhai.

- Cái nhà anh nầy, cho anh thì tôi còn gì nữa!

- Thì chúng cháu sẽ lấy răng ngựa trồng thay vào cho cụ. Dù sao cụ cũng sắp xuống thăm Diêm vương rồi. Xuống dưới ấy sẽ chẳng có ai để ý đến răng lợi nữa; những thằng đến tán tỉnh cụ sẽ không thuộc nòi *Di-gan*(1) đâu?

Tomilin mỉm cười leo lên xe:

- Khristonhia ạ, cậu bớt nói chuyện tào lao một chút.

Bà lão cùng với Stepan xuống nhà kho.

- Con nào thế?
- Con huyền đấy, - Stepan thở dài.
Bà cụ đặt cái gậy đang cầm xuống đất, rồi nâng cái chân đau của con ngựa lên, hai tay cụ cử động khỏe và chắc như đàn ông. Cụ cong những ngón tay gầy khô, sờ sờ nắn nắn mãi chỗ xương bánh chè của con ngựa. Con ngựa đau quá cụp tai, nhe hai hàm răng nâu nâu, khuỵu hai chân sau.
- Không gãy đâu anh chàng Cô-dắc ạ, không sao cả. Để lại tôi sẽ chữa cho.
- Chữa khỏi được chứ cụ?
- Chữa khỏi ấy à? Ai mà nói chắc được, thầy quyền thân mến của tôi ạ. Nhưng có lẽ khỏi được đấy.
Stepan khoát tay một cái rồi quay ra xe. Bà cụ nheo mắt nhìn theo.
- Thế có để lại hay không?
Vâng thì để lại.
Khristonhia cười phá lên:

- Bà cụ sẽ chữa cho nó như thế nầy nầy: để lại còn được ba chân, lấy về gãy hết, ngựa không chân nào. Quý hoá kiếm được một vị thú y có bướu như thế nầy.

Chú thích:

(1) Digan là một dân tộc sống lang bạt hoặc nửa định cư tại nhtều vùng ở châu Âu Người Di-gan nổi tiếng là giỏi xem tướng ngựa. Khi xem tường ngựa họ thường nhìn vào răng. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 14

PHẦN I

- Cụ ơi cụ cháu mong nhớ anh ấy rầu rĩ cả người ra. Cháu mỗi ngày một tọp đi, gầy đi trông thấy. Váy không kịp khâu chật lại nữa. Chữa chưa được một ngày đã rộng ra rồi… Hễ anh ấy đi qua trước nhà là tim cháu đập thình thịch… cháu chỉ muốn nằm sắp xuống, hôn vết chân anh ấy thôi… Hay là anh ấy có bùa yêu gì chăng? Cụ hãy cứu giúp cháu, cụ ơi! Mà họ lại sắp lấy vợ cho anh ấy mất rồi… Cụ rủ lòng thương cháu, cụ ơi! Hết bao nhiêu tiền cháu cũng xin có đủ. Dù phải dùng đến cái áo cuối cùng, chỉ cần cụ giúp cháu thôi.

Mụ Drodikha nhìn Acxinhia. Mắt mụ nhạt thếch, đầy những vết nhăn nhằng nhịt như đăng ten. Nghe Acxinhia nói những lời đau khổ như thế, mụ lắc lắc đầu:

- Anh chàng ấy con nhà ai thế?

- Con ông Panteley Melekhov đấy.

- Con lão Thổ nhĩ kỳ phải không?

- Đúng đấy ạ.

Mụ già nhay nhay cặp môi móm mém, mãi mới trả lời:

- Thôi được chị chàng ạ, ngày mai đến sớm một chút nhé. Trời vừa hửng là đến ngay đấy. Chúng ta sẽ ra sông Đông, ra bờ nước, sẽ rửa cho hết cái bệnh tương tư ấy đi. Nhớ mang ở nhà đi một dúm muối… Có thế thôi.

Acxinhia trùm cái khăn màu vàng nhạt lên che mặt, rồi khom khom bước ra cổng.

Cái bóng sẫm đen của nàng tan dần trong đêm tối. Chỉ còn nghe thấy tiếng đế ủng khô khan. Rồi

ngay đến tiếng những bước chân cũng mất dần. Ở đầu thôn, không biết chỗ nào, có những tiếng gào lên hát lấy được.

Suốt đêm Acxinhia không chợp mắt lúc nào. Mới tinh sương nàng đã tới bên cửa sổ nhà mụ Drodikha.

- Cụ ơi!

- Ai đấy?

- Cháu đây cụ ơi! Cụ dậy đi thôi.

- Tôi mặc quần áo xong ngay đây.

Hai người đi theo một ngõ xuống bờ sông. Ở bến đò, gần những cái cầu lấy nước, có phần trước của một chiếc xe tải bị vứt bỏ, còn ngâm chỏng gọng dưới nước. Cát gần nước châm vào da như băng. Từ mặt sông bốc lên một làn sương mù ẩm lạnh giá.

Mụ Drodikha đưa bàn tay xương xẩu nắm lấy tay Acxinhia, kéo nàng tới sát mặt nước.

Chị có mang muối đi không? Đưa đây cho tôi.

Quay mặt về phía mặt trời mọc làm dấu phép đi.
Acxinhia làm dấu phép, nàng nhìn phía trời đông hồng hồng một màu hạnh phúc, mắt đầy vẻ căm giận.
Mụ Drodikha ra lệnh:
- Vốc lấy một vốc nước. Uống hết đi.
Acxinhia uống nước, làm ướt đẫm tay áo. Mụ già dạng rộng hai chân trên làn nước đang lười nhác đập vào bờ. Nom mụ y như con nhện đen. Rồi mụ ngồi xổm xuống, lẩm nhẩm đọc chú. Acxinhia nghe thấy tiếng mụ thều thào:
- Những mạch giá băng, phát tự đáy sông… Nhục dục thiêu đốt… Con thú trong lòng… Cơn sốt tương tư… Thánh giá linh thiêng… Đức Mẹ chí tôn, vô nhiễm nguyên tội… Grigori nô lệ của Thượng đế
Mụ Drodikha rắc muối xuống lớp cát ẩm dưới chân, rồi vung một ít ra mặt nước, còn bao nhiêu mụ bỏ vào bên trong ngực áo Acxinhia.

- Lấy ít nước hất qua vai. Mau lên!

Acxinhia làm đúng theo lời mụ. Nàng buồn rầu tức tối nhìn hai gò má nâu nâu của mụ.

- Xong tất cả rồi chứ?

- Thôi cô em yêu quý ạ, về ngủ thêm đi. Xong cả rồi.

Acxinhia hổn hển chạy về nhà. Vài con bò đang rống lên trong sân nuôi gia súc. Daria nhà Melekhov đang đuổi những con bò bên ấy ra với đàn. Chị chàng còn ngái ngủ, má đỏ hây hây, lông mày cong lên thành hai vòng cung rất đẹp. Daria mỉm cười nhìn Acxinhia chạy qua.

- Chị láng giềng nhà em ngủ ngon giấc chứ?

- Ơn Chúa.

- Còn sớm thế nầy chị đã đi đâu thế?

- Tôi lại đằng kia có chút việc.

Nhà thờ gióng chuông sáng. Những tiếng đồng đổ xuống rời rạc, từng đợt, từng đợt. Trong ngõ, một đứa trẻ chăn bò quất cái roi đen đét Acxinhia vội

vã đuổi bò ra rồi chạy vào phòng ngoài chắt sữa bò. Nàng kéo tạp dề lên lau hai cánh tay xắn tới khuỷu rồi đổ sữa vào cái thùng lọc sủi bọt nhưng vẫn đăm chiêu nghĩ về một điều gì riêng.

Ngoài đường bỗng có tiếng bánh xe lọc cọc gay gắt, rồi có tiếng ngựa hí. Acxinhia đặt cái thùng xuống, chạy ra nhìn qua cửa sổ.

Stepan đang đi tới cửa xép ở hàng rào, một tay đặt lên trên đốc gươm. Vài gã Cô-dắc nối đuôi nhau phóng ngựa ra bãi. Acxinhia ngồi xuống chiếc ghế đá dài, mười ngón tay vò nát tạp dề. Đã có tiếng chân bước ngoài thềm… Tiếng chân bước trong phòng ngoài… Tiếng chân bước ở ngay cửa phòng trong…

Stepan đã đứng ở ngưỡng cửa, mặt mày hốc hác, không nhận ra được nữa.

- Thế nào?

Acxinhia lảo đảo bước tới trước mặt Stepan với cả tấm thân cao lớn đầy đặn.

- Có đánh thì đánh đi! - Nàng nói chậm rãi và đứng nghiêng nghiêng.

- Thế nào, Acxinhia…

- Tôi chẳng giấu giếm gì đâu. Tôi có lỗi. Anh Stepan, anh cứ đánh đi!

Acxinhia rụt cổ, thu thật nhỏ người lại, hai tay chỉ che có cái bụng, và đứng ngay trước mặt Stepan. Trên khuôn mặt hốt hoảng đến đờ đẫn, không còn ra hình thù gì nữa, cặp mắt thâm quầng của nàng nhìn trân trân không chớp. Stepan ngật ngưỡng bước qua mặt nàng. Cái áo sơ-mi bẩn không giặt xông ra mùi mồ hôi đàn ông và cái mùi đắng hắc của ngải cứu trên đường. Stepan nằm vật ra giường, mũ vẫn để nguyên trên đầu. Sau khi nằm yên như thế một lát, Stepan co vai, tháo dây đeo gươm. Bộ ria màu hạt dẻ trước kia vẫn xoắn vểnh lên ngang tàng, hôm nay quặp xuống nom thảm hại tệ Acxinhia không quay đầu lại, chỉ liếc nhìn Stepan. Bỗng nàng rùng mình. Stepan đặt cả hai

chân lên lưng giường. Bùn bết trên ủng lệt sệt chảy xuống. Stepan dán mắt lên trần nhà, những ngón tay mân mê cái dây da đeo gươm có ngù.

- Chưa nấu nướng gì à?

- Chưa.

- Có gì đem ra đây ăn đã.

Stepan uống sữa, mút cả ria vào miệng. Bánh mì thì anh ta nhai rất kỹ, làm những cục tròn căng phồng làn da chạy lên chạy xuống hai bên má. Acxinhia đứng bên cạnh bếp lò. Nàng sợ đến nóng ran cả người khi nhìn hai cái vành tai nho nhỏ, mong mỏng của chồng, cứ đưa lên đưa xuống trong khi anh ta ăn.

Stepan rời khỏi bàn, làm dấu phép, rồi hỏi gọn lỏn:

- Có gì thì kể đi, em yêu.

Acxinhia cúi đầu dọn bàn, chẳng nói, chẳng rằng.

- Bây giờ mày kể lại đi, mày chờ chồng mày thế nào, mày giữ danh dự cho chồng mày thế nào?

Hử?

Một cú đấm khủng khiếp đánh thốc vào đầu Acxinhia, hất bổng nàng khỏi mặt đất, tung nàng ra ngưỡng cửa. Acxinhia ú ớ kêu ối lên được một tiếng, đập lưng vào cái đà ngang trên cửa.

Miếng quyền đánh vào đầu nầy, Stepan sử dụng rất thạo. Không nói gì một người đàn bà, mà ngay một tên lính vạm vỡ trung đoàn ngự lâm Atamansky, anh ta cũng có thể cho đo đất. Nhưng không hiểu vì sợ quá hay nhờ cái bản năng sinh tồn bền bỉ của người đàn bà, Acxinhia lại dậy được. Nàng nằm một chút, thở lấy lại hơi, rồi lổm ngổm bò dậy.

Trong khi Acxinhia lập cập đứng lên, Stepan đứng yên giữa nhà, châm thuốc hút, ngáp dài. Anh ta vừa quẳng túi thuốc lên mặt bàn thì nàng đã chạy vụt ra ngoài, đóng sầm cửa. Stepan lao ra theo.

Acxinhia chạy như bay tới dãy hàng rào ngăn nhà nàng với nhà Melekhov, khắp người máu me đầm

đìa, Stepan đuổi kịp nàng ở hàng rào, chộp một bàn tay đen sì xuống đầu nàng như con chim ưng Stepan nắm chặt tay, tóc Acxinhia kẹt đầy những kẽ ngón tay anh ta. Stepan giật mạnh một cái. Acxinhia ngã xuống đất lăn vào ngay đống tro mà hàng ngày, sau khi đun bếp lò xong, nàng vẫn mang tro ra đấy đổ.

Người ta chắp tay sau lưng, giơ ủng đá vợ người ta thì có gì là lạ đâu. Gã cụt tay Aleksey Samin đi qua, đứng lại nhìn. Gã hấp háy con mắt, nụ cười làm chòm râu rậm n tách ra làm hai: Stepan không vừa ý về người vợ chính thức của anh ta vì lý do gì thì đã hai năm rõ mười rồi.

Chưa biết chừng Samin còn đứng đấy nhìn xem người chồng có đánh vợ đến chết hay không (dù ai mặc lòng, một chuyện như thế nầy kể ra cũng đáng tò mò theo dõi đấy), nhưng lương tâm lại không cho phép gã làm như thế. Dù sao gã cũng không phải là đàn bà cơ mà!

Đứng xa mà nhìn Stepan thì cứ ngỡ là anh ta nhảy điệu Cô-dắc.

Grigori đứng ở cửa sổ nhà trong nhìn ra, thấy Stepan nhảy như con choi choi, đầu tiên cũng tưởng như thế. Nhưng sau khi nhìn kỹ chàng nhảy phắt ra khỏi nhà. Grigori áp lên ngực hai bàn tay nắm chặt đến tê dại, chạy trên đầu ngón chân ra hàng rào. Petro cũng nặng nề dận đôi ủng chạy ra theo. Dãy hàng rào cao thế mà Grigori nhảy qua như con chim.

Stepan còn đang bận thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Grigori vừa chạy vừa giáng cho Stepan một quyền từ phía sau. Stepan lảo đảo rồi quay lại, lù lù xông tới Grigori như một con gấu.

Hai anh em nhà Melekhov đánh nhau với Stepan không kể sống chết. Hai người xông vào xâu xé Stepan như hai con chim ưng mổ thây con thú chết. Vài lần quả đấm nặng như chì của Stepan đã cho Grigori đo đất. Kể ra chàng cũng hơi đuối sức

trước một quyền thủ lão luyện như Stepan. Petro cũng có phần hơi thấp, nhưng anh chàng lại nhanh, mỗi khi bị ăn đòn chỉ lảo đảo như cây lau trước gió và hai chân đứng vẫn vững.

Stepan rút lui lên thềm nhà, một bên mắt long lanh (con mắt bên kia đã sưng vù và chuyển thành cái màu của một quả mận chưa chín hẳn).

Vừa lúc ấy Khristonhia đến mượn Stepan dây đai đầu ngựa. Hắn thấy thế bèn can ba người ra.

- Buông nhau ra! - Khristonhia vung hai bàn tay to và khỏe như hai cái kìm. - Buông ra không tôi đi báo ông ataman bây giờ!

Petro nhổ rất cẩn thận vào lòng bàn tay nửa cái răng gãy cùng với một bãi máu rồi nói giọng khàn khàn:

- Về thôi, Griska. Ta hãy chờ lúc cùng ở một trung đoàn với nó thì nó sẽ biết…

- Mày liệu cái thần hồn đừng có rơi vào tay tao? - Stepan đã xanh tím nhiều chỗ cũng đứng trên

thềm doạ ra.
- Được rồi, được rồi!
- Được rồi hay chẳng được rồi tao cũng sẽ moi được linh hồn mày ra cùng với ruột gan của mày!
- Mày nói thật đấy chứ?
Stepan chạy bổ từ trên thềm xuống. Grigori cũng xông tới trước mặt Stepan. Nhưng Khristonhia đã kịp đẩy Grigori ra cửa hàng rào và doạ:
- Mày còn giở trò nữa tao sẽ đập chết tươi như con chó con ngay!
Từ hôm ấy, mối thù giữa hai anh em nhà Melekhov và Stepan Astakhov đã thắt lại thành một cái nút chặt như nút của dân Kalmys.
Hai năm sau, Grigori sẽ có dịp gỡ cái nút ấy ở Đông Phổ, gần thành phố Stolypin.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 15

PHẦN I

- Mầy ra bảo thằng Petro thắng con ngựa cái vào với con ngựa của nó.

Grigori ra sân nuôi gia súc. Petro đang đẩy chiếc *britka* dưới hiên nhà kho ra.

- Cha bảo thắng con ngựa cái cùng với con của anh đấy.

- Cha chẳng bảo chúng mình cũng biết rồi. Ông cụ đừng nói gì là tốt nhất! - Petro vừa hướng cái gọng xe vừa trả lời.

Nom ông Panteley Prokofievich long trọng như thầy cả trong buổi lễ *mi-sa*. Ông đã ăn hết món

xúp bắp cải, người nóng ran, mồ hôi đổ như tắm.
Dunhiaska ngắm Grigori bằng cặp mắt tinh nhanh. Một nét cười có phần giễu cợt như ẩn như hiện dưới bóng rợp mát rượi của hai hàng mi cong. Bà Ilinhitna, lùn tè và oai vệ, choàng một tấm khăn san màu vàng rơm dùng trong những ngày lễ. Nỗi lo lắng của một người làm mẹ hiện rõ nơi đuôi mép. Bà đưa mắt nhìn Grigori rồi nói với ông già:
- Thôi tôi van ông, ông Prokofievich, sao ông tọng mãi vào thế? Cứ như bị để cho đói khát lắm ấy?
- Họ sẽ chẳng lo cho mình ăn đâu. Bà đúng là chỉ hay kiếm chuyện!
Petro đưa bộ ria dài màu vàng như lúa chín ngó qua cửa:
- Xin mời các vị ra thôi. Xe "*noan*" đã sẵn sàng!
Dunhiaska phì cười, đưa tay áo lên che miệng.
Daria đi qua nhà bếp cũng rung rung cặp lông mày rất thanh hình vòng cung, nhìn khắp người chú rể dự bị một lượt.

Bà mối là dì Vaxilixa, một bà goá, mồm mép rất ghê, chị em con chú con bác với bà Ilinhitna. Dì tự tìm lấy một chỗ trên xe trước tất cả mọi người, rồi quay cái đầu tròn xoay xoay như hòn đá trứng ngỗng ngoài sông, mỉm cười. Dưới vành môi của dì bày ra một loạt những cái răng xiên xẹo, đen sì sì.

Ông Panteley Prokofievich vội dặn trước:

- Nầy, dì Vaxilixa thân mến ạ, dì đến đấy chớ có nhe răng ra nhé. Cái mồm cái miệng dì như thế cũng đến làm nát việc mất thôi…

Đúng là dì đã được cắm những cái răng say rượu: cái thì nghiêng bên nọ, cái thì vẹo bên kia, thậm chí…

- Chà ông bạn đỡ đầu yêu quý ạ, có phải người ta đi hỏi lấy tôi đâu và tôi cũng không là chú rể tương lai cơ mà.

- Nói vậy cũng đúng đấy, nhưng dù sao dì cũng đừng có cười đấy. Răng với lợi gì mà quá xá…

Đen sì sì, nhìn thấy mà tởm lợm.
Dì Vaxilixa bắt đầu có vẻ giận, nhưng vừa may lúc ấy Petro mở cổng. Grigori dóng lại mấy cái dây cương nặc mùi da, rồi nhảy lên chỗ ngồi của người đánh xe. Ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna ngồi song song phía sau nom chẳng khác gì cô dâu chú rể.
- Cho luôn chúng vài roi! - Petro buông mấy sợi dây cương khỏi tay, kêu lên.
- Nầy thì lồng lên nầy, đồ quỷ! - Grigori mím môi, giơ roi quật con ngựa đang ve vẩy hai tai.
Hai con ngựa kéo căng dây thắng, phi vụt lên.
- Cẩn thận đấy! Kẻo vướng xe bây giờ? - Daria tru tréo, nhưng chiếc xe đã lái ngoặt, nhảy chồm chồm trên những mô đất bên đường chạy long xòng xọc theo dọc phố.
Grigori nghiêng hẳn người sang một bên, ra roi quất con ngựa chiến của Petro thắng vào xe mà còn nghịch. Ông Panteley Prokofievich đưa tay

lên giữ râu, cứ như sợ gió giật đứt thổi bay đi mất. Ông đưa mắt nhìn quanh rồi cúi về phía lưng Grigori và nói giọng rin rít:

- Quất cho con ngựa cái đi?

Bị gió làm chảy nước mắt, bà Ilinhitna đưa cổ tay áo viền đăng ten lên lau. Bà hấp háy con mắt nhìn lưng áo sa tanh màu lam của Grigori bị gió thổi phồng lên thành một cái bướu đang đập phần phật. Những người Cô-dắc gặp trên đường đều né sang bên, nhìn theo mãi. Vài con chó xồ ra từ trong sân mấy ngôi nhà bên đường, chạy quanh chân hai con ngựa. Tiếng kêu ầm ầm của những bánh xe mới đánh lại đai sắt làm cho không nghe thấy tiếng chó sủa nữa.

Grigori không tiếc cái roi, cũng không thương hại con ngựa, vì thế mười phút sau, thôn xóm đã nằm lại phía sau. Hai bên đường, những mảnh vườn của mấy ngôi nhà cuối cùng chạy lui vùn vụt. Đã tới cái cơ ngơi bát ngát của nhà Korsunov với dãy

hàng rào ghép bằng ván. Grigori ghì cương. Chiếc *britka* đột nhiên đỗ lại trước một cái cổng sơn, chạm hoa rất kỹ.

Grigori ở lại bên ngoài với hai con ngựa. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước lên thềm. Bà Ilinhitna đi theo ông, cứ như bơi trong chiếc váy loạt soạt, đỏ như bông hoa anh túc. Dì Vaxilixa mím môi mím lợi đi bên cạnh bà. Ông già cố đi nhanh, vì chỉ sợ rơi rụng mất cái vốn dũng khí mà ông đã chuẩn bị sẵn trên đường đi. Ông vấp phải bậc cửa cao, tê dại cả bên chân thọt. Ông đau quá, mặt nhăn như bị, nên càng giậm mạnh chân lên những bậc thềm lau rửa sạch sẽ.

Ông bước vào trong nhà gần như cùng một lúc với bà Ilinhitna. Bà vốn cao hơn chồng hẳn một phần tư người, nên ông thấy đứng ngang bên cạnh vợ thì không lợi, vì thế sau khi bước qua ngưỡng cửa, ông tiến thêm bước nữa, rồi co một chân như con gà trống, ngả cái mũ cát két trên đầu xuống, và

làm dấu phép về phía bức hình thánh đen đen, nét vẽ đã mờ.

- Xin chào ông bà ạ! Ông bà khỏe mạnh chứ?

- Ơn Chúa!

Chủ nhà đang ngồi trên chiếc ghế dài nhỏm dậy trả lời. Đó là một người Cô-dắc đã có tuổi mặt đầy tàn hương, người không cao lớn lắm.

- Hôm nay ông có tiếp khách chứ, thưa ông Miron Grigorievich!

- Nhà chúng tôi bao giờ cũng sung sướng được bà con lại chơi. Bà Maria đem cho chúng tôi cái gì ngồi đi.

Bà chủ nhà, một người đàn bà nhiều tuổi, ngực lép kẹp, phủi phủi lấy lệ vài cái ghế đẩu, đẩy ra cho khách ngồi. Ông Panteley Prokofievich ngồi xuống mép một cái ghế và lấy khăn tay lau cái trán rám nắng đẫm mồ hôi.

Vợ chồng chúng tôi đến thăm ông bà có chút việc.

- Ông bắt đầu ngay, không rào trước đón sau gì cả.

Ông nói đến đây thì bà Ilinhitna và dì Vaxilixa cũng xòe váy ngồi xuống.

- Xin ông bà cứ cho biết, ông bà lại chơi có việc gì thế? - Chủ nhà mỉm cười.

Grigori bước vào, lấm lét nhìn quanh.

- Đêm qua ông bà ngủ ngon giấc chứ ạ?

- Ơn Chúa! - Bà chủ nhà kéo dài giọng trả lời.

- Ơn Chúa - Ông chủ nhà cũng nói thêm. Trên những điểm tàn hương lấm tấm đầy mặt ông thoáng hiện lên một ánh hồng hồng nâu nâu: mãi bây giờ ông mới đoán được là khách đến nhà có việc gì.

Ông bèn bảo vợ:

- Bà ra bảo chúng nó dắt ngựa của ông bà vào sân gia súc, lấy rơm cho ăn đi.

Người vợ bước ra ngoài.

- Chúng tôi đến gặp ông bà có chút việc. - Ông Panteley Prokofievich nói tiếp. Ông vuốt ngược chòm râu loăn xoăn, đen như hắc ín. Ông cảm

động quá nên cái vòng tai cứ rung rung. - Bên ông bà có cô nhà ta đã đến tuổi gả chồng. Vợ chồng chúng tôi có thằng cháu đến tuổi lấy vợ… Không biết như thế thì hai nhà chúng ta có thể kết thân được với nhau không? Chúng tôi muốn xin ông bà cho biết là ông bà đã muốn gả cô ấy ngay chưa? Nếu chưa đồng ý đám nào thì ông bà có thể nhận lời kết thân với bên chúng tôi được không?

Chủ nhà vuốt vuốt tóc bắt đầu nói:

- Nào ai để ý tới con bé nhà tôi đâu… Nhưng xin thú thực với ông bà là chúng tôi cũng chưa muốn cho cháu lấy chồng vào thời kỳ ăn mặn sắp tới.

- Cô nhà ta giờ đang như đoá uất kim hương ngoài đồng cỏ, sao còn để ru rú xó nhà làm gì? Chẳng nhẽ còn hiếm những cô gái lỡ thì chỉ mong có người rước đi hay sao? - Dì Vaxilixa nói xen vào và cứ ngọ nguậy trên cái ghế đẩu (cái chổi dì lấy cắp được ở phòng ngoài rồi giấu dưới áo cứ chọc vào người: bà mối đến nhà gái mà lấy cắp được

một cái chổi thì đó là điềm không bị từ chối).
- Mùa xuân năm nay cũng đã có đám đánh mối đến hỏi con cháu nhà tôi rồi đấy. Nó chẳng có gì làm Chúa không vừa ý, bắt phải ở nhà làm bà cô đâu. Ngoài đồng, trong nhà, cháu chẳng từ việc gì không làm.
Hai bà đang khua môi múa mép thì ông Panteley Prokofievich thêm vào một câu:
- Nếu gặp được người đứng đắn thì kể cũng có thể gả chồng được rồi.
- Gả bán thì đâu phải chuyện khó khăn. - Chủ nhà xoa đầu, - Lúc nào chẳng cho cháu nó đi lấy chồng được.
Ông Panteley Prokofievich cho rằng mình bị từ chối, bèn nổi nóng:
- Đương nhiên đó là việc riêng của gia đình… Nhưng con trai tôi đến tuổi lấy vợ thì như ông cha, ông cố, đi đến đâu hỏi vợ mà chẳng được Còn như nếu ông bà định kiếm một anh con nhà buôn bán

chẳng hạn hoặc một người nào khác về làm rể thì lại là chuyện khác.

- Tôi nói có điều gì không phải cũng xin ông bà bỏ quá đi cho.

Tình hình tưởng như đã đi đến chỗ tan vỡ: ông Panteley Prokofievich thì thở như kéo bễ, mặt bừng bừng như một củ cải đỏ, còn bà mẹ của cô gái thì xù lông xù cánh như con gà mẹ thấy có bóng diều hâu. Nhưng đúng lúc cần thiết thì dì Vaxilixa đã kịp đỡ lời. Dì nói rất nhanh, giọng dì rủ rỉ rù rì, dễ nghe cứ như muối rắc vào chỗ bị bỏng, vì thế đã hàn gắn ngay được chỗ sứt mẻ.

- Sao lại thế, thưa các ông các bà thân mến? Một khi bàn đến việc lớn như thế nầy thì phải giải quyết cho có đầu có đũa mới được? Hơn nữa, con trẻ thì phải làm sao cho chúng nó được hạnh phúc… Cứ xem như cô Natalia nhà ta đấy, khắp gầm trời nầy kiếm đâu được một người như thế bây giờ? Bao nhiêu công việc một tay quán xuyến:

nào là kim chỉ vá may, nào công việc trong nhà ngoài ngõ! Người như thế nào thì chính các vị nhân hậu phúc đức như các ông các bà đều thấy cả. - Dì hoa tay vẽ một cái vòng rất đẹp trong không khí nói với ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna còn đang đầy vẻ kênh kiệu hợm hĩnh. - Còn cậu ấy thì quả là một chú rể tuyệt vời. Tôi cứ nhìn thấy cháu nó lần nào là ruột gan cứ bời bời lần ấy. Thật giống ông Đanhiusca nhà tôi xưa kia như đúc… Mà lại là con cái một gia đình đến là hay lam hay làm. Ông Prokofievich nhà tôi đây, cứ hỏi toàn khu mà xem, ai mà chẳng biết là một người nhân từ phúc đức… Mà nói thật ra thì ai lại muốn cho con mình lấy một quân thù quân hằn, một kẻ độc ác bất nhân cơ chứ.

Lời bà mối nói ngọt lịm như mật, giọng lại rủ rỉ dễ nghe, câu nào câu nấy đều lọt tai ông Panteley Prokofievich. Ông già Melekhov vừa nghe vừa tấm tắc khen thầm: "Chà, con mụ yêu tinh nầy

mồm mép khiếp thật! Nói cứ như người ta đan bít tất ấy. Đan đến đâu là biết chỗ nào cần thêm, chỗ nào cần bớt. Một mụ khác thì có lẽ chỉ kiếm đủ mọi lời châm chọc lão Cô-dắc nầy thôi… Cái dân mặc váy nầy kể cũng đáng phục thật".

Trong khi ấy bà mối vẫn không tiếc lời, hết khen cô gái lại khen ngược đến tổ tông năm đời nhà cô.

- Chẳng phải nói ông bà cũng biết, chúng tôi đâu muốn con cái gặp phải điều chẳng lành. Kể ra bây giờ mà cho cháu đi lấy chồng thì cũng quá sớm. - Chủ nhà mỉm cười, nói làm lành.

- Sớm gì mà sớm? Lạy Chúa tôi, chẳng còn sớm gì nữa đâu! - Ông Panteley Prokofievich cố nài.

- Thôi dù sớm hay là muộn, rồi mẹ con cũng đến không được ở với nhau nữa thôi. - Bà chủ nhà sụt sịt, nửa vờ nửa thật.

- Ông Miron Grigorievich ạ, ông làm ơn gọi cô ấy ra cho chúng tôi xem mặt cái.

- Natalia!

Cô dâu tương lai ngượng nghịu ra đứng ở cửa phòng, mấy ngón tay rám nắng mân mê chiếc tạp dề.

- Vào đây con! Vào đây con! Lớn bằng ngần ấy rồi mà còn cả thẹn thế? - Bà mẹ khuyên con, một nụ cười hiện ra qua hai hàng nước mắt.

Grigori ngồi bên cạnh một cái rương nặng vẽ những đoá hoa xanh da trời đã bạc màu. Chàng đưa mắt nhìn Natalia.

Hai con mắt xám nhìn rất mạnh dạn dưới chiếc khăn bịt đầu đan tay màu đen, nom như đám bụi bám trên đầu. Một nụ cười ngượng ngùng, dè dặt làm hiện lên lúm đồng tiền hồng hồng, không sâu lắm trên làn má có lẽ rất mịn. Grigori đưa mắt xuống nhìn hai bàn tay: hai bàn tay to, bị công việc lao động làm thô bè. Dưới cái áo ngắn màu xanh lá cây bó chặt một thân hình tròn lẳn tuyệt đẹp, cặp vú đồng trinh xinh xinh rắn như đá nhú ngược lên, tách sang hai bên, nom ngây thơ và tội

nghiệp thế nào ấy. Hai cái đầu vú nhọn nhọn hằn lên như hai cái khuy.

Loáng một cái hai con mắt Grigori đã nhìn khắp người Natalia, từ đầu xuống tới cặp chân dài đẹp. Grigori xem xét rất kỹ, y như tên lái ngựa đánh giá con ngựa trước khi mua. Chàng nghĩ bụng: "Đẹp đấy" và bất chợt gặp hai con mắt của Natalia đang nhìn mình chằm chằm. Cái nhìn của Natalia ngay thẳng chất phác và hơi ngượng nghịu tựa như muốn nói: "Anh xem đây nầy, em chỉ có thế nầy thôi. Anh bảo sao cũng tuỳ anh". Còn Grigori thì trả lời nàng bằng cặp mắt và nụ cười: "Nom em dễ thương lắm".

- Thôi ra ngoài con. - Ông chủ nhà vung tay.

Natalia vừa đi ra vừa ngoái nhìn Grigori. Nàng khép cánh cửa sau lưng và không giấu nổi nụ cười cùng vẻ tò mò.

- Thôi thế nầy vậy, ông Panteley Prokofievich ạ, - Chủ nhà đưa mắt cho vợ rồi nói - Ông bà thử về

bàn kỹ xem sao đã. Bên chúng tôi cũng bàn bạc với nhau trong gia đình. Sau đó chúng ta hãy quyết định xem hai nhà có thể kết thông gia với nhau được không.

Bước ra khỏi thềm rồi, ông Panteley Prokofievich còn hẹn:

- Chủ nhật sau chúng tôi lại xin sang thăm ông bà.

Chủ nhà tiễn khách ra tận cổng, nhưng cố ý không trả lời, và cứ làm vẻ như chẳng nghe thấy gì cả.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 16

PHẦN I

Sau khi được Tomilin cho biết về chuyện Acxinhia. Stepan mang trong lòng cả một niềm buồn nhớ và căm giận. Mãi hôm ấy anh ta mới hiểu rằng tuy hai người ăn ở với nhau chẳng ra gì, tuy có cái chuyện nhục nhã xưa kia, nhưng anh ta vẫn yêu vợ, một thứ tình yêu đầy đau khổ và căm hờn.

Đêm đêm trùm chiếc áo ca-pôt nằm trong xe, Stepan cứ đấm hai tay vào đầu bình bịch, cố nghĩ xem mình sẽ về nhà như thế nào, sẽ giáp mặt với vợ như thế nào. Stepan cảm thấy như trong ngực

mình không có một trái tim, mà chỉ có một con nhện độc luôn luôn ngọ nguậy… Trong khi nằm nghĩ, Stepan đã chuẩn bị sẵn sàng hàng ngàn chi tiết của việc trừng phạt. Những lúc ấy, anh ta có cảm giác như một hòn sạn to lắm đang vướng trong kẽ răng của mình.

Lần đánh nhau với Petro đã giúp Stepan khạc ra được phần nào nỗi căm hờn trong lòng. Anh ta về nhà, người khô héo phờ phạc, vì thế Acxinhia cũng đỡ khổ đôi phần.

Từ hôm ấy, trong nhà Astakhov cứ như có một người chết cùng sống chung. Acxinhia không dám nói to, ra vào chỉ đi rón rén, nhưng trong cặp mắt mờ đi như rắc tro vì khiếp sợ, vẫn hơi có thể nhận ra hòn than nhỏ còn âm ỉ sau đám cháy mà Grigori đã nhen lên.

Hòn than hồng ấy, Stepan cảm thấy hơn là nhìn thấy trong khi để ý theo dõi vợ. Vì thế anh ta càng đau khổ. Đêm đêm, khi đàn ruồi đã ngủ yên trên

cái lò nhỏ trên bếp, khi Acxinhia trải xong chỗ nằm, môi run lập bập, Stepan lại bịt miệng nàng bằng bàn tay sần sùi đen xạm, đánh nàng. Stepan tra hỏi cặn kẽ một cách vô liêm sỉ xem Acxinhia đã đi lại với Grigori như thế nào. Acxinhia lăn lộn thở không ra hơi trên cái giường rất cứng, sặc sụa mùi da cừu. Sau mỗi lần hành hạ ê chề cái thân hình mềm nhũn như bột mì bị nhào nhuyễn của Acxinhia. Stepan lại lần tay lên mặt nàng, cố sờ xem có giọt nước mắt nào không. Nhưng hai má Acxinhia chỉ nóng bừng như lửa đốt, khô như không. Những ngón tay của Stepan cảm thấy hai hàm răng Acxinhia nghiến vào rồi lại mở ra.

- Mầy có nói không?

- Không!

- Ông thì giết!

- Cứ giết đi! Giết đi, anh hãy vì Chúa mà giết tôi đi… Cực quá lắm rồi… không còn ra sống nữa…

Stepan nghiến răng véo làn da non đổ mồ hôi lạnh

trên ngực vợ.

Acxinhia run bắn người lên, rền rĩ.

- Đau à? - Stepan cảm thấy nhẹ nhõm cả người.

- Đau.

- Còn tao thì mầy tưởng tao không đau đấy phải không?

Khuya lắm, Stepan mới chợp được mắt. Nhưng trong giấc ngủ, những ngón tay đen xạm, khớp xương phồng to cứ co lại, sờ sờ soạng soạng. Acxinhia chống khuỷu tay, nhìn chăm chăm rất lâu vào mặt chồng, khuôn mặt đẹp, bị giấc ngủ làm biến đổi hẳn. Nàng nhìn một lát rồi lại vật đầu xuống gối và thì thầm những gì không biết.

Grigori thì nàng gần như không còn thấy mặt đâu nữa. Nhưng có lần hai người ngẫu nhiên gặp nhau bên bờ sông Đông. Hôm ấy Grigori đuổi mấy con bò ra sông uống nước. Chàng đang lên dốc, đầu cúi gầm, tay ve vẩy cái roi đo đỏ. Acxinhia đi từ phía trước lại.

Nàng vừa nhìn thấy Grigori, thì cảm thấy cái đòn gánh trong tay lạnh buốt, máu dồn lên làm hai bên thái dương nóng như lửa đốt.

Sau đó, mỗi khi nhớ lại cuộc gặp gỡ ấy, Acxinhia lại mất không biết bao nhiêu cố gắng để tự làm cho mình tin rằng chuyện ấy không phải là trong mộng. Grigori chỉ nhìn thấy Acxinhia khi hai người đã đi gần sát nhau. Tiếng thùng kẽo kẹt như đòi hỏi làm Grigori ngửng đầu. Chàng rung rung lông mày, mỉm một nụ cười đờ đẫn. Acxinhia vẫn đi, mắt nhìn qua đầu Grigori ra sông Đông xanh biếc đang thở hổn hển dưới những làn sóng, và xa hơn nữa là doi cát chỗ cao chỗ thấp.

Nàng đỏ bừng mặt, nước mắt tràn ra.

- Acxiutka!

Acxinhia bước thêm vài bước rồi đứng lại, đầu gục xuống như dưới một đòn đánh. Grigori bực bội giơ roi quất con bò nâu đen đi tụt lại. Chàng nói nhưng không quay đầu lại:

- Bao giờ thì Stepan đi cắt lúa mạch đen?
- Đi ngay bây giờ… Đang thắng xe.
- Em đưa nó đi rồi ra đám hướng dương nhà anh, chỗ bãi cỏ hoang ven sông ấy. Anh sẽ ra ngay.

Acxinhia kẽo kẹt đôi thùng, bước xuống sông. Ven bờ, bọt nước sủi lên ngoằn ngoèo như những dải đăng ten diêm dúa màu vàng dưới gấu những đợt sóng xanh lá cây. Những con hải âu kiếm cá cất tiếng kêu hối hả, lao mình vùn vụt trên mặt nước. Đàn cá nhép làm nước bắn tung trên mặt sông như trận mưa bạc.

Bên kia sông, sau doi cát trắng, ngọn mấy cây tiêu huyền cổ thụ vươn lên bạc bạc, đường hoàng và trang nghiêm. Trong khi múc nước, Acxinhia để rơi một chiếc thùng. Nàng lấy tay trái kéo gấu váy lội xuống nước đến đầu gối. Nước cù buồn buồn hai bắp chân hằn vết nịt. Từ ngày Stepan về nhà, đây là lần đầu tiên Acxinhia có được một nụ cười lặng lẽ và ngập ngừng.

Nàng ngoái nhìn Grigori: Grigori vẫn từ từ lên dốc, cái roi trong tay, vung vẩy như để đuổi mòng bò.

Qua hàng lệ trào ra làm mờ hai khóe mắt, Acxinhia đắm đuối nhìn vuốt ve cặp chân rất khỏe của Grigori đang vững vàng dẫm trên mặt đất. Hai cái nẹp đỏ lóe hằn rõ trên hai ống quần rộng thùng thình lồng vào bít tất len trắng. Trên lưng Grigori gần chỗ xương bả vai, miếng rách mới trên cái áo sơ-mi lem luốc bị gió thổi lật ra, cho thấy một mảng da hình tam giác vàng bánh mật. Acxinhia hôn bằng mắt mảng da nhỏ xíu ấy trên cái thân hình yêu dấu đã từng là của mình. Nước mắt nàng chảy ròng ròng xuống nụ cười nở trên cặp môi nhợt nhạt.

Acxinhia đặt cái thùng xuống cát, và trong khi mắc cái móc đầu đòn gánh vào quai thùng, nàng nhìn thấy trên cát còn hằn dấu chiếc ủng nhọn mũi của Grigori. Nàng nhìn quanh như một con ăn cắp,

thấy chẳng có ai ngoài mấy đứa trẻ đang tắm ở chỗ bến đò xa, bèn ngồi xổm xuống ấp bàn tay lên vết ủng, rồi lại đặt cái đòn gánh lên vai mỉm cười một mình, lật đật về nhà.

Nắng chói chang trên cái thôn được phủ kín dưới làn sương mỏng như vải voan. Ở chỗ nào đó bên dưới những đám mây nhỏ, trắng và loăn xoăn như một đàn cừu, thấy sáng lên màu xanh mướt, mát rượi của một bãi chăn nuôi. Trong khi đó một bầu không khí oi bức ngột ngạt mất hết sinh khí đè lên thôn xóm, lên những mái tôn nóng bỏng, những dãy phố lầm bụi không một bóng người, những đám cỏ bị hạn hán đốt cháy vàng.

Acxinhia lảo đảo bước tới thềm nhà, làm nước trong thùng sánh ra, chảy xuống mặt đất nứt nẻ. Stepan đội một chiếc mũ rơm rộng vành đang thắng ngựa vào máy gặt. Anh ta đưa mắt nhìn Acxinhia, nhưng tay vẫn sửa cái đai bụng cho con ngựa cái mắc vòng cổ rồi mà vẫn ngủ gà ngủ gật.

- Đổ nước vào bình toong đi.

Acxinhia đổ nước trong thùng vào một chiếc bình toong, những cái đai thùng bằng sắt tán ri vê làm nàng bỏng cả tay.

- Phải cho băng vào mới được. Nước nóng lên bây giờ đấy, - Acxinhia nhìn cái lưng đẫm mồ hôi của chồng và nói.

- Sang nhà Melekhov mà xin…

Nhưng Stepan chợt nhớ ra bèn quát lên:

- Thôi không đi nữa?

Cái cửa xép ở hàng rào còn mở toang, Acxinhia bước ra định đóng lại thì Stepan cúi xuống vớ lấy cái roi:

- Đi đâu hử?

- Ra đóng cửa xép.

- Quay trở lại, con khốn nạn… Tao bảo là không đi đâu cả!

Nàng vội vã bước vào trong thềm, định mắc cái đòn gánh lên tường, nhưng hai bàn tay run lẩy bẩy

đâu có nghe theo ý nàng. Chiếc đòn gánh lăn xuống theo mấy bậc thềm.

Stepan quẳng cái áo mưa vải bạt lên chỗ ngồi phía trước rồi bước lên xe, sửa lại dây cương.

- Mở cổng ra!

Acxinhia mở toang hai cánh cổng rồi đánh bạo hỏi:

- Bao giờ thì anh về?

- Gần tối sẽ về. Lần nầy gặt chung với Anikey. Nhớ mang cả thức ăn cho hắn. Qua lò rèn rồi ra đồng ngay.

Những cái bánh xe nho nhỏ của chiếc máy gặt rít lên, lún sâu xuống lớp bụi xám mịn như lông. Xe ra khỏi cổng, Acxinhia vào trong nhà, áp chặt hai tay lên ngực, đứng lại một lát rồi choàng khăn lên đầu và chạy ra sông Đông.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong óc nàng: "Nhỡ Stepan quay về thì sao? Nếu vậy thì sẽ như thế nào?" Acxinhia đứng sững lại, cứ như vừa nhìn

thấy một cái hố sâu thẳm ngay trước chân mình. Nhưng nàng chỉ ngoái nhìn một cái, rồi lại gần như chạy tế theo bờ sông ra bãi cỏ hoang.

Qua những dãy hàng rào, rồi qua những mảnh vườn rau. Lấp loáng màu vàng lóe của những đoá hướng dương đang nhìn thẳng vào mắt mặt trời. Màu xanh mướt của những khoảng khoai tây lốm đốm những đoá hoa trắng bệch. Bọn đàn bà nhà Samin muộn quá, đến giờ mới cào cỏ mảnh khoai tây nầy: vài cái lưng khom khom làm căng những làn áo hồng, những lười cuốc đưa lên đưa xuống thoăn thoắt, cắm vào những luống khoai xám. Acxinhia không cần lấy lại hơi, cứ thế chạy thẳng tới vườn rau nhà Melekhov. Nàng đưa mắt nhìn quanh một lượt, rồi rút cái cành cây nhỏ cài trên cột, mở cửa và đi theo con đường mòn tới thẳng đám hướng dương mọc san sát như một dãy hàng rào xanh rờn. Nàng khom lưng luồn tới chỗ rậm nhất, phấn hoa vàng óng lem luốc cả mặt.

Acxinhia kéo váy ngồi xuống một khoảng mọc đầy thổ ti.

Nàng lắng nghe: bầu không khí lặng tờ làm cho trong tai như có tiếng rung. Trên đầu nàng, không biết ở chỗ nào có con ong đực vo ve một mình. Những cây hướng dương rỗng ruột, đầy lông cứng, lặng lẽ hút nước dưới đất.

Nàng ngồi chừng nửa tiếng, trong lòng băn khoăn day dứt, không biết Grigori có đến hay không. Đến lúc nàng đã đứng dậy, sửa lại tóc dưới khăn bịt đầu, định bỏ về thì vừa lúc ấy có tiếng cửa rít dài rồi tiếng những bước chân.

- Acxiutca!

- Lại đây anh…

- À đã đến rồi…

Grigori rẽ lá loạt soạt, bước tới ngồi xuống bên cạnh Acxinhia.

Hai người nín lặng một lát.

- Sao má em lại thế nầy?

Acxinhia đưa tay áo lên chùi những vết phấn hoa vàng thơm phức.

- Có lẽ tại hoa hướng dương đấy.

- Còn chỗ nầy nữa, bên cạnh mắt còn đây nầy.

Nàng lại chùi nốt. Hai cặp mắt gặp nhau. Và để trả lời câu hỏi mà Grigori chưa nói ra, Acxinhia khóc oà lên.

- Em kiệt sức rồi… Cuộc đời em thế là hết rồi, anh Griska ạ.

- Thế nó như thế nào?

Acxinhia tức giận giật tung cổ áo. Một cặp vú bật ra thây lẩy, hồng hồng, rắn chắc như vú con gái, với những vết xanh tím hằn ngang hằn dọc.

- Anh không biết nó thế nào à? Ngày nào nó chả đánh? Thật là một đồ hút máu! Mà cả anh nữa cũng tồi thật… Làm bừa xong rồi là chuồn thẳng như con chó dái… Tất cả bọn đàn ông các anh…

Acxinhia run rẩy đưa mấy ngón tay cài lại những chiếc khuy bấm, rồi sợ hãi liếc nhìn xem Grigori

có giận hay không, nhưng Grigori quay sang chỗ khác.
- Cô định tìm kẻ có tội phải không? - Grigori nhai nhai một sợi cỏ, kéo dài giọng hỏi…
Giọng nói bình thản của Grigori như gáo nước sôi dội lên Acxinhia.
- Thế anh không phải là kẻ có tội hay sao? - Nàng nổi khùng hét lên.
- Con chó cái không vắt đuôi lên thì con chó đực cũng chẳng nhảy.
Acxinhia đưa hai tay ôm mặt. Câu nói cố tình cay độc, nặng như một đòn trời giáng đã làm cho nàng hết cả hờn giận.
Grigori ngồi bên cau mày liếc nhìn Acxinhia. Một giọt nước mắt rỉ ra qua kẽ ngón tay trỏ và ngón tay giữa của nàng. Một giẻ ánh nắng lấm tấm những bụi chiếu chếch trong đám hướng dương um tùm, xuyên qua giọt nước mắt trong vắt, rồi hút khô dần cái vết ươn ướt còn lại trên da Acxinhia.

Grigori không chịu được nước mắt, cứ ngọ nguậy mãi không sao ngồi yên được. Chàng rũ thật mạnh ống quần cho một con kiến màu nâu rơi xuống, rồi lại liếc nhanh mắt nhìn Acxinhia. Nàng vẫn ngồi nguyên như cũ, nhưng bây giờ trên mu bàn tay không phải chỉ có một giọt nước mắt, mà ba giọt đang nối nhau chảy xuống.

- Khóc cái gì nào? - Giận anh à? - Acxinhia! Thôi đi… Đừng khóc nữa, anh có điều nầy cần nói với em đây.

Acxinhia bỏ hai tay xuống, để lộ một khuôn mặt đầm đìa nước mắt.

- Em đến hỏi anh xem nên làm thế nào bây giờ? Thế mà tại sao anh lại đối xử như thế? Em đang đau khổ thế nầy… Thế mà anh…

"Đúng là mình đánh vùi thêm kẻ đã ngã…" - Grigori đỏ mặt.

- Acxiutca… anh nói bậy bạ một câu đấy… Thôi, đừng giận anh nữa.

- Em đến đây không phải để van xin, ràng buộc gì anh đâu… Anh đừng lo!

Trong lúc nầy thì đúng là Acxinhia cũng tin rằng mình đến đây không phải để van nài ràng buộc gì Grigori cả, nhưng lúc chạy ven theo sông Đông ra bãi cỏ hoang, thì tuy chính mình cũng chẳng hiểu vì sao, nàng chỉ đinh ninh một điều: "Mình sẽ can Grigori! Để Grigori đừng lấy vợ. Nếu không mình sẽ gắn bó đời mình với ai bây giờ?". Lúc ấy kể ra Acxinhia cũng có nghĩ tới Stepan, nhưng nàng kiên quyết lắc đầu xua đuổi ý nghĩ nảy ra không đúng lúc ấy.

- Thế nghĩa là mối tình giữa hai chúng mình đến đây là chấm dứt hay sao? - Grigori hỏi rồi chống khuỷu tay nằm sấp xuống và nhổ những cái cánh của đoá thổ ty hồng hồng nhai trong lúc nói chuyện.

- Chấm dứt thế nào hả anh? - Acxinhia hoảng lên - Sao lại thế được - Nàng vừa hỏi lại, vừa cố tìm

gặp cặp mắt Grigori.
Grigori chuyển hai lòng trắng phồng phồng xanh xanh, đưa mắt nhìn ra chỗ khác.
Mùi đất kiệt sức vì gió bụi và nắng gắt xông lên nồng nặc. Đám lá hướng dương xanh mướt xào xạc, lật lên lật xuống dưới làn gió. Mặt trời bị che khuất sau đám mây loăn xoăn, mọi vật u ám trong một phút. Một cái bóng lù mù như khói quay lộn, là xuống trùm lên đồng cỏ, lên thôn xóm, lên cái đầu của Acxinhia đang gục xuống ủ rũ, lên cái đài hồng hồng của đoá hoa thổ ty.
Grigori thở dài, hơi thở của chàng kèm theo một tiếng khò khè. Rồi chàng nằm ngửa ra, hai bả vai áp chặt xuống mặt đất nóng bỏng.
- Thôi thế nầy nầy, Acxinhia. - Grigori bắt đầu nói tách bạch từng tiếng. - Thật khổ tâm quá, trong ngực anh như có cái gì bị hút ra ấy. Anh đã nghĩ kỹ, thấy là…
Chợt có tiếng xe cọt kẹt, rít vang trên mảnh vườn.

- Sang phải, con hói nầy! Sang phải! Sang phải!

Acxinhia cảm thấy tiếng quát bò to quá, nàng vội nằm xoài úp mặt xuống đất. Grigori hơi ngửng đầu lên khẽ bảo:

- Bỏ khăn ra. Trắng quá. Khéo họ trông thấy mất.

Acxinhia giật chiếc khăn xương. Làn gió nóng hổi lọt qua giữa những cây hướng dương khẽ đập những món tóc mịn màng, vàng óng, loăn xoăn trên gáy Acxinhia. Chiếc xe đã đi qua, tiếng cọt kẹt lắng dần.

- Đây, anh định thế nầy nầy. - Grigori bắt đầu nói và mỗi lúc một thêm sôi nổi, - những việc đã xảy ra rồi thì không nói lại làm gì nữa, cố truy xem ai có lỗi thì có được gì đâu? Cần phải nghĩ cách sau nầy sống ra sao mới được…

Acxinhia có ý đề phòng. Nàng vò nát cánh hoa vừa phủi kiến, lắng nghe, chờ đợi.

- Nàng nhìn vào mặt Grigori, bắt gặp trong hai con mắt của chàng một ánh khô khan, lo lắng.

- Anh định rằng anh và em sẽ kết liễu…

Acxinhia lảo đảo. Những ngón tay nàng co quắp nắm chặt một nhánh thổ ty đầy gân. Nàng phập phồng cánh mũi, chờ Grigori nói nốt câu. Như một ngọn lửa, nỗi kinh hoàng và lòng nôn nao sốt ruột làm mặt nàng nóng bỏng, khô cả miệng. Nàng cứ tưởng Grigori sắp nói: "… kết liễu đời Stepan", nhưng Grigori chỉ bực bội liếm cặp môi khô cứng, rất khó động đậy, và nói:

- Chúng ta sẽ kết liễu câu chuyện nầy thôi. Em thấy thế nào?

Acxinhia vùng đứng lên, lật đật đi ra cửa, ngực đập cả vào những đoá hướng dương vàng hoe đang đung đưa.

- Acxinhia? - Grigori nghẹn ngào kêu lên.

Trả lời Grigori chỉ có tiếng cửa rít dài.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 17

PHẦN I

Lúa mạch đen vừa gặt xong chưa kịp đem về kho thì đã đến lượt lúa mì. Ở những khoảng đất sét, bên những sườn đồi, lá lúa cháy vàng cuộn tròn lại thành những cái ống. Thân lúa sống đã hết đời khô quắt queo. Mọi người khen mùa màng năm nay tốt. Lúa trĩu bông, hạt rất nặng, rất to.

Sau khi bàn với bà Ilinhitna, ông Panteley Prokofievich quyết định là nếu nhà Korsunov nhận lời kết thông gia thì sẽ để lui lễ cưới đến lễ *Chúa cứu thế* lần cuối (1)

Trong nhà còn chưa đi hỏi xem bên kia trả lời thế

nào, vì công việc gặt hái đang chờ đấy mà lễ lạt thì cũng sắp đến nơi rồi.

Ngày đi gặt là thứ sáu. Một cỗ ba con ngựa được thắng vào chiếc máy gặt. Ông Panteley Prokofievich đẽo lại gọng chiếc xe gỗ, sửa soạn chở lúa về. Petro và Grigori đi gặt.

Petro ngồi trên cái ghế phía trước, Grigori bám tay vào cạnh ghế đi bên, mặt mày cau có. Những hòn tròn tròn cứ run run chạy từ hàm dưới chếch lên đến gò má. Petro biết rằng đó là dấu hiệu chắc chắn cho thấy Grigori đang có gì sôi sục trong lòng và sẵn sàng làm tất cả mọi điều điên cuồng rồ dại, nhưng anh chàng vẫn tiếp tục trêu thằng em với một nụ cười đầy vẻ châm biếm sau chòm ria màu lúa chín:

- Thật đấy, con mụ ấy nó kể đấy!

- Thôi không nói nữa, - Grigori nhai nhai vài sợi ria, lầu bầu.

- Mụ ấy bảo "Tôi ở vườn rau về thì nghe thấy

trong đám hướng dương nhà Melekhov hình như có tiếng người nói".

- Anh Petro, quẳng cái chuyện ấy đi!

- Pha-a-ải… có tiếng người nói. Mụ lại kể: "Tôi bèn ghé mắt nhòm qua hàng rào…"

Grigori nháy mắt lia lịa:

- Có thôi đi không thì bảo tôi?

- Mầy quả là một thằng kỳ quặc: để tao nói nốt đã nào?

- Liệu hồn đấy, anh Petro, muốn đánh nhau phải không? - Grigori đứng lại doạ.

Petro rung rung hai hàng lông mày, xoay người ngồi lại, lưng quay về mấy con ngựa, mắt hướng về Grigori lúc nầy đã đi tụt lại phía sau.

- Mụ lại bảo: "Tôi ghé mắt nhòm qua hàng rào thì thấy họ, cái đôi tình nhân bánh ấy, đang ôm nhau nằm". Tao hỏi: "Hai đứa nào thế?" thì mụ trả lời: "Ả Acxiutca nhà Astakhov và cậu em trai bác chứ còn ai nữa?" Tao bảo…

Grigori nắm luôn cán chiếc chàng nạng ngắn để ở sau xe, xông về phía Petro. Petro ném dây cương, nhảy trên ghế xuống, chạy luồn ra trước ba con ngựa.

- À đồ chết tiệt! Mày hoá rồ rồi à? À? à? Nhìn cái mặt nó ma xem…

Grigori nhe nanh như một con sói, phóng luôn cái chàng nạng về phía trước, Petro vừa kịp soài người chống tay xuống đất thì cái chàng nạng đã bay vụt qua đầu, cắm phập xuống mặt đất khô rắn như đá sâu tới hàng véc-sốc, cắm xuống rồi mà còn rít lên, cán rung bần bật.

Nghe tiếng người quát, mấy con ngựa hoảng lên. Petro sầm mặt, nắm đây mõm giữ ngựa, chửi rầm lên:

- Đồ chó đẻu, thiếu chút nữa mày giết tao còn gì!

- Có giết chết mới hả!

- Đồ ngu xuẩn! Đồ điên cuồng rồ dại? Mày thật xứng đáng là tông giống của cha, đúng là một

thằng Tréc-két!
Chiếc máy gặt lại chuyển bánh. Grigori rút cái chàng nạng lên, lẽo đẽo theo sau.
Một lát sau, Petro giơ tay vẫy Grigori.
- Lại đây tao bảo. Đưa tao cái chàng nạng.
Petro chuyển dây cương sang tay trái, còn tay phải thì nắm lấy một cái răng sơn trắng của chiếc chàng nạng.
Giữa lúc Grigori không đề phòng, Petro đập luôn cái cán chàng nạng vào lưng Grigori.
- Đáng là cho mày ăn roi da mới phải.
Grigori nhảy phắt sang bên, Petro thương hại nhìn theo.
Một phút sau, hai anh em đã lại vừa hút thuốc, vừa nhìn vào mắt nhau mà cười.
Mụ vợ của Khristonhia đánh chiếc xe tải chạy trên con đường khác, nhưng mụ cũng nhìn thấy Grigori lao chiếc chàng nạng về phía Petro. Mụ đang ngồi trên xe, vội nhỏm lên nhìn nhưng không

thấy rõ được là có chuyện gì xảy ra giữa hai anh em nhà Melekhov, vì đã bị chiếc máy gặt và mấy con ngựa che khuất. Chưa kịp về tới trong ngõ, mụ đã kêu rầm làng nước:

- Bác Klimovna ơi? Bác chạy ngay sang ông lão Thổ nhĩ kỳ Panteley, bảo ông ấy rằng hai thằng con ông ấy đang cầm chàng nạng đâm nhau ở gần cái kurgan Tatarsky đấy! Chúng nó đánh nhau một lúc thì thằng Griska, cái thằng điên khùng rồ dại ấy cầm luôn chàng nạng thọc vào sườn thằng Petro, và ngay lúc ấy thằng kia cũng cho luôn nó… Eo ôi, máu tuôn ra như suối đấy.

Giữa lúc ấy ba con ngựa đang bị thúc kéo cật lực. Petro hết quát ngựa đến khản cả giọng, lại huýt sáo loạn xạ. Còn Grigori thì tì một bàn chân bụi bám đen thui thủi vào ván gỗ ngang, gạt những bông lúa vướng vào cánh máy gặt. Ba con ngựa bị mòng cắn bật máu, ve vẩy đuôi kéo dây thắng, chẳng còn nào ăn nhịp với con nào.

Khắp đồng cỏ, cho tới đường chân trời xanh xanh, chỗ nào cũng có những người hặm hụi làm việc. Những lưỡi máy gặt cắt loạt soạt, lách cách. Đồng cỏ lốm đốm những đống lúa đã gặt. Chuột đồng kêu chi chí trên các gò đất.

- Gặt thêm hai đường nữa rồi chúng mình hút điếu thuốc! - Petro ngoái đầu, kêu to giữa những tiếng cánh máy gặt rít và tiếng lưới dao cắt roàn roạt.

Grigori chỉ gật đầu. Gió thổi khô cả môi như thế thì thật khó mở miệng. Grigori thở hổn hển, phải cầm chàng nạng ngắn hơn để hất những đám lúa nặng trĩu. Mồ hôi đổ ra đẫm cả ngực, đến là ngứa, ngáy. Những giọt mồ hôi mặn chát ròng ròng dưới mũ, chảy vào mắt cay sè như bọt xà phòng.

Một lát sau, hai anh em cho ngựa nghỉ để uống nước và hút thuốc.

Bỗng Petro đưa tay lên che mắt nhìn và nói:

- Không biết có ai đang phi ngựa trên đường cái ấy.

Grigori cố nhìn kỹ rồi ngạc nhiên giương hai hàng lông mày:

- Hình như là cha đấy mà?

- Mầy điên à! Mấy con ngựa thắng cả vào máy gặt rồi thì cha cưỡi cái gì bây giờ?

- Đúng là cha đấy.

- Mầy quáng mắt rồi, Griska ạ!

- Đúng là cha mà!

Một phút sau đã có thể nhìn thấy rõ con ngựa phi như bay và cả người cưỡi ngựa.

- Đúng là cha thật… - Petro liên tiếp giậm chân kêu lên, trong lòng vừa lo sợ vừa băn khoăn.

- Có lẽ ở nhà lại xảy ra chuyện gì rồi… - Grigori nói lên ý nghĩ chung của cả hai anh em.

Khi chỉ còn cách chừng một trăm xa-gien, ông Panteley Prokofievich ghìm ngựa, cho chạy nước kiệu nhỏ.

- Ông quâ-â-ật chết… hai thằng chó đẻ? - Từ xa ông đã quay vun vút cái roi da trên đầu gầm lên.

- Ông cụ làm sao thế nhỉ? - Petro nhét đến nửa chòm ria màu lúa chín vào ngậm trong miệng, kinh ngạc chẳng hiểu ra sao cả.

- Trốn ra sau máy gặt mau lên! Lạy Chúa tôi, ông cụ muốn cho chúng mình ăn roi da đấy. Chờ được rõ đầu đuôi thì đã bươu đầu… - Grigori vừa cười vừa nói, - chuồn ngay ra sau xe, phòng có chuyện gì xảy ra.

Con ngựa đổ mồ hôi như tắm lóc cóc chạy qua đám rạ đã cắt với một nước kiệu rất sóc. Ông Panteley Prokofievich vẫn vung roi, hai chân lõng thõng hai bên bụng con ngựa (con ngựa ông cưỡi còn chưa kịp đóng yên).

- Chúng mầy đã giở cái trò gì ở đây thế hử, yêu tinh quỷ sứ đẻ ra chúng mầy?!

- Chúng con đang gặt mà… - Petro dang hai tay trả lời, nhưng mắt vẫn lo lắng liếc nhìn ngọn roi.

- Đứa nào cầm chàng nạng đâm đứa nào hử? Tại sao chúng mầy đánh nhau hử?

Grigori quay lưng về phía cha, lẩm nhẩm đếm những đám mây đang bị gió quét trên trời.

- Cha làm sao thế? Chàng nạng nào cơ chứ? Mà ai đánh nhau với ai? - Petro hấp háy con mắt nhìn ông già từ chân đến đầu, hai chân thay nhau dậm xuống đất.

- Thế mà con mụ ấy nó lại chạy đến kêu rống lên: "Hai cậu con trai ông cầm chàng nạng đâm nhau đấy". Sao lại thế? Thế là nghĩa lý ra sao? - Ông Panteley Prokofievich lắc đầu một thôi một hồi rồi ném dây cương, nhảy xuống từ trên lưng con ngựa chạy tưởng đã đứt hơi. - Thế là tao vớ luôn con ngựa của thằng Phenca Xêmiskin phóng thẳng một mạch đến đây. Sao lại thế nhỉ?

- Nhưng ai nói thế cơ chứ?

- Một con mụ.

- Nó nói bậy đấy cha ạ? Con mụ khốn khiếp lại ngủ li bì trên xe, mê sảng đấy thôi.

- Cái con mụ! - Ông Panteley Prokofievich rít lên

và cứ thầm tự chế giễu mình. Con gà mái Klimovna nầy! Chao ôi, lạy Chúa tôi? Sao lại thế nhỉ? Tao phải nện cho con chó cái ấy một trận mới được! - Ông già liên tiếp giậm hết chân nọ đến chân kia, trong khi đó bên chân trái, cái chân thọt, cứ khập khà khập khiễng.

Grigori dán mắt xuống đất cười không ra tiếng, người rung bắn lên. Petro vuốt bộ tóc đẫm mồ hôi, trân trân nhìn bố.

Ông Panteley Prokofievich nổi lôi đình lên một trận rồi cũng nguôi dần. Ông ngồi lên chiếc máy gặt, cho chạy hai đường, vừa gặt vừa ném xuống những mớ lúa đã gặt. Rồi ông lại văng tục một thôi một hồi và lên ngựa trở về. Con ngựa chạy ra đường cái, vượt hai chiếc xe chở lúa, làm bụi tung mù lên cho đến khi về tới thôn.

Nhưng ông già đã đề quên trên cái rãnh một ngọn roi bện rất tinh vi, với cái ngù rất diện. Petro cuộn cái roi vào tay, và lắc đầu nói với Grigori:

- Thằng nhóc ạ, cái roi nầy vốn là định dành cho tao với mày đấy. Xem nầy, thế nầy mà gọi là một cái roi à? Của nầy thì chỉ quất một cái là băng đầu con nhà người ta đấy em ạ?

<u>Chú thích:</u>

(1) Lễ Chúa cứu thế được cử hành làm ba đợt: đợt thứ nhất vào ngày mồng một tháng tám, đợt thứ hai vào ngày mồng sáu tháng tám và đợt thứ ba vào ngày mười sáu tháng tám. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 18

PHẦN I

Gia đình nhà Korsunov được công nhận là giàu nhất thôn Tatarsky. Mười bốn cặp bò mộng, một đàn ngựa, những con ngựa cái mua tận trại ngựa giống Provansky, mười lăm con bò cái, cơ man nào là gia súc không dùng làm sức kẻo, một đàn cừu hàng mấy trăm con. Cơ ngơi nom cũng rất bề thế: một ngôi nhà chẳng thua gì nhà của lão Mokhov, với sáu gian phòng lợp tôn, nhà xép lợp ngói mới rất đẹp, một khu vườn rộng đến một đê-xi-a-chin rưỡi. Con người ta còn có thể mơ ước gì hơn nữa?

Chính vì thế mà hôm đầu tiên đi hỏi vợ cho con, ông Panteley Prokofievich không khỏi cảm thấy rụt rè và miễn cưỡng, nhưng ông đã cố giấu tâm trạng ấy. Gia đình Korsunov làm gì chẳng kiếm được cho con gái một chàng rể bảnh hơn Grigori. Ông Panteley Prokofievich hiểu như thế lắm. Ông sợ bị từ chối, vì thế đã không muốn đến cầu cạnh một lão già trái tính trái nết như Korsunov.

Nhưng như gỉ ăn sắt, bà Ilinhitna đã làm ông xiêu xiêu dần, và cuối cùng bà đã đánh bại được cái tính ương ngạnh của ông già. Tuy đã ưng thuận sẽ đi nhưng trong thâm tâm ông vẫn nguyền rủa cả Grigori lẫn bà Ilinhitna cũng như tất cả mọi người trên thế gian nầy.

Thế nào cũng còn phải đi lần thứ hai để biết nhà bên kia trả lời như thế nào, và mọi người đều chờ đợi ngày chủ nhật. Trong khi đó, dưới cái mái sơn màu xanh đồng của nhà Korsunov, ý mỗi người lại một khác. Sau khi những người đi dạm hỏi ra về,

cô gái đã trả lời khi mẹ hỏi:

- Con yêu Griska, con sẽ chẳng lấy người nào khác đâu!

- Con bé dở hơi nầy, mày kiếm được một thằng chồng chưa cưới như thế đấy, - Người bố khuyên con gái. - Nó chỉ được độc một điểm là đen sì như một thằng Di-gan mà thôi. Con yêu của cha, chẳng nhẽ cha lại đi tìm cho con một thằng chồng chưa cưới như thế hay sao?

Natalia đỏ mặt, nước mắt ròng ròng:

- Con sẽ không lấy ai khác đâu cha ạ… Bằng không con sẽ không đi lấy chồng nữa, cha mẹ cũng đừng để cho ai đến dạm hỏi nữa. Cha mẹ cứ cho con vào nhà tu kín ở Ust-Medvedisky cũng được.

Người cha đành hạ cây chủ bài. Ông đưa ra lý lẽ cuối cùng:

- Nó là một thằng trai gái lung tung, chuyên tằng tịu với những ả vợ lính vắng chồng. Tai tiếng khắp

thôn trên xóm dưới rồi đấy.

- Tai tiếng cũng chẳng sao!

- Mày thấy chẳng sao thì tao lại càng nhẹ xác! Câu chuyện đã thế nầy thì cũng như bị người ta cướp không trên tay một bao bột thôi.

Natalia là con gái lớn, được cha nuông, nên không bị ép buộc trong chuyện chồng con. Ngay từ thời kỳ ăn mặn năm ngoái, từ xa lắm, tận ven sông Chútcan, đã có một gia đình Cô-dắc cựu giáo(1) giàu lắm đến đánh mối. Từ vùng sông Khop và sông Tria(2) cũng có những người mối manh tìm đến, nhưng mấy anh chàng muốn làm chú rể ấy đều không vừa mắt Natalia, vì thế các lễ vật dạm hỏi đều chẳng được tích sự gì cả.

Thật ra thì trong thâm tâm Miron Grigorievich cũng thích Grigori với cái tính hiên ngang ngổ ngáo rất là Cô-dắc, cái tinh thần yêu công việc, hay lam hay làm của chàng. Ngay từ hôm Grigori đoạt giải nhất về kỹ thuật đặc biệt trong cuộc đua

ngựa, ông đã thấy chàng nổi bật trong số các chàng trai toàn trấn, nhưng ông vẫn thấy như mình sẽ mất thể diện nếu đem con gái gả cho một anh chàng chẳng giàu có gì lắm, lại còn mang tai mang tiếng như Grigori.

- Thằng bé ấy nó chịu thương chịu khó, mặt mũi cũng dễ coi… - Đêm đêm bà vợ lại vuốt ve bàn tay đầy lông đỏ, lấm tấm tàn hương của chồng và rủ rỉ bên tai ông. - Còn con Natalia nhà ta, ông Grigorievich ạ, nó đã mê thằng ấy đến khô héo cả người rồi… Thằng ấy đã chiếm mất hết hồn vía con bé nhà ta rồi.

Miron Grigorievich xoay lưng về phía bộ ngực xương xẩu, lạnh như tiền của vợ, lầu bầu bực bội:

- Có để người ta yên không nào, người gì mà đầy gai như quả ngưu bàng thế? Dù bà có đem nó gả cho thằng Pasa dở người tôi cũng mặc! Đúng là Chúa đã ban cho bà một đầu óc khôn ngoan nhất đời! "*Mặt mũi cũng dễ coi!*"… - Ông già nhại vợ,

- Sao, bà gặt được thóc lúa trên cái mõm của nó đấy chắc?
- Thóc lúa thì đã có chán chê rồi còn gì…
- Nhưng rõ ràng là bà có nghĩ đến cái nhân cách con người của nó đâu! Nếu nó là một thằng đứng đắn một chút thì lại khác. Mà tôi nói thật là cũng ngượng mặt khi đem con gái gả cho cái bọn Thổ nhĩ kỳ ấy. Nếu họ cũng được như nhà ta thì… - Miron Grigorievich kiêu hãnh đến nảy cả người trên giường.
- Nhà ông bà bên ấy cũng chịu thương chịu khó và có của ăn của để đấy chứ… - Bà vợ vừa thủ thỉ vừa cọ người vào cái lưng cánh phản của ông chồng vừa vuốt ve bàn tay của ông, cố làm ông nguôi đi.
- Rõ nỡm chưa, có lui ra không nào? Cứ như là bên phía ấy không có chỗ nằm không bằng. Làm gì mà sờ sờ soạng soạng vào người ta như sờ con bò chửa ấy? Còn chuyện con Natalia thì mặc xác

bà. Bà gả nó cho một con bé cạo trọc tôi cũng mặc!

- Có con thì phải biết thương chúng nó chứ! Chúa sẽ cứu giúp chúng nó, cho chúng nó được giàu có… - Bà Lukinhitna vẫn nói khàn khàn bên cái tai đầy lông lá của Miron Grigorievich.

Ông già đạp chân vài cái, nằm sát vào tường, rồi ngáy khò khò, vờ ngủ.

Giữa lúc chẳng ai chờ đợi thì nhà bên kia lại kéo đến. Vừa xong lễ *mi-sa* họ đã đi một chiếc xe ngựa bốn bánh đến cổng nhà. Bà Ilinhitna đặt chân xuống bục xe, thiếu chút nữa làm chiếc xe lăn kềnh, nhưng ông Panteley Prokofievich lại nhảy phóc từ chỗ ngồi xuống đất, y như con gà trống non. Tuy hai chân ngồi có bị tê, nhưng ông không để lộ ra nét mặt, vẫn hiên ngang khập khiễng đi vào trong nhà.

Miron Grigorievich nhìn ra cửa sổ, "ồ" lên một tiếng:

- Lại nhà họ rồi kìa! Thật là ma dẫn lối quỷ đưa đường!
- Trời ơi là trời, tôi vừa mới nấu nướng xong, chẳng kịp thay cái váy nữa!
- Thế cũng đẹp chán rồi? Chắc hẳn người ta không đến để hỏi bà đâu. Nom cứ như một đám hắc lào trên con ngựa, ai vời đến bà làm gì?
- Cái ông nầy bố mẹ đẻ ra đã tầm bậy tầm bạ, càng già càng điên cuồng rồ dại.
- Thôi thôi, có im đi không nào?
Trong khi nhà trai đi qua sân, bà vợ còn nhìn Miron Grigorievich từ đầu đến chân mà mắng:
- Chẳng biết mặc cái áo sơ-mi cho sạch sẽ một chút, áo rách hở cả lườn ra mà không biết thẹn à? Đúng là bẩn như hủi!
Không sao đâu, rồi bà xem, tôi mặc cái áo sơ-mi nầy họ cũng vẫn nhận ra tôi như thường. Dù tôi có khoác manh chiếu đụp, họ cũng vẫn phải đến hỏi con gái tôi.

- Xin chào ông bà! - Ông Panteley Prokofievich vấp chân vào ngưỡng cửa, cất tiếng chào như gà gáy, nhưng ông chào xong lại thấy tiếng mình vang quá to, nên ông ngượng quá, bèn quay về phía bức hình thánh, làm dấu phép thừa mất một lần.
- Chào ông bà. - Chủ nhà chào lại, nhưng cứ hầm hầm nhìn đám dạm hỏi như một con quỷ dữ.
- Chúa cho một ngày đẹp trời đấy ông bà nhỉ.
- Ơn Chúa, trời đất vẫn thế.
- Như vậy bà con cũng dễ làm ăn một chút.
- Vâng, đúng là như vậy.
- Vâ â-â-ng.
- Hừ-ừ-ừm.
- Thưa ông Miron Grigorievich, hôm nay chúng tôi đến, có nghĩa là, có nghĩa là để hỏi xem bên nhà ta đã bàn định ra sao và hai gia đình chúng ta có thể kết thông gia với nhau hay không…
- Xin mời ông bà vào nhà trong đã. Xin mời ông

bà ngồi chơi. - Bà chủ nhà cúi chào mời khách, gấu váy xếp nếp quá dài kéo sệt trên sàn nhà lát gạch.

- Xin ông bà cứ cho tự nhiên.

Bà Ilinhitna vén áo dài ngồi xuống. Vải pô-pơ-lin loạt soạt. Miron Grigorievich tì khuỷu tay lên cái mặt bàn trải tấm khăn vải sơn mới, chẳng nói chẳng rằng. Tấm vải sơn xông lên sặc sụa mùi cao su ướt và không biết còn mùi gì nữa. Từ bốn góc viền hoa, những vị hoàng đế và hoàng hậu Nga đã băng hà nhìn ra với những cặp mắt kênh kiệu, còn ở giữa là hình của những công chúa đội mũ trắng rộng vành và hoàng đế Nicolai Alexandrovich(3) nhọ nhem nhọ thỉu những vết chân ruồi.

Miron Grigorievich phá tan bầu không khí chết lặng:

- Thôi được! Vợ chồng chúng tôi đã quyết định cho con cháu về làm dâu ông bà. Nếu thoả thuận xong xuôi hai nhà sẽ kết thông gia với nhau…

Ông chủ nhà vừa nói đến đây thì không biết từ một nơi bí mật nào trong chiếc áo đoạn ngắn vai bồng, hình như từ sau lưng thì phải, bà Ilinhitna rút ngay ra một cái bánh mì trắng rất dài và đặt lên bàn.

Còn ông Panteley Prokofievich thì không hiểu vì lẽ gì, tự nhiên ông muốn làm dấu phép, nhưng mấy ngón tay chai sần cong cong như cánh kìm vừa hợp lại với nhau để sẵn sàng làm dấu phép và mới giơ lên đến nửa đường thì bỗng nhiên chệch đi: trái với ý muốn của chủ nó, ngón tay cái, móng vừa dài vừa đen, sơ ý một cái luồn ngay vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa(4). Thế là cái bộ ba dơ dáng khó coi ấy vội len lén luồn xuống dưới cái tà vểnh lên của chiếc áo *trếch-men* màu lam, và lôi từ trong đó ra một cái chai dầu đỏ hỏn.

- Thưa ông bà thông gia thân mến, bây giờ chúng ta hãy cầu Chúa và uống hớp rượu, rồi sẽ bàn về các cháu và thoả thuận về chuyện cưới xin…

Ông Panteley Prokofievich hấp háy con mắt ra vẻ cảm động lắm. Ông nhìn mãi bộ mặt lốm đốm tàn hương của ông thông gia rồi đưa bàn tay to bè như cái móng ngựa, trìu mến vỗ vỗ vào đít chai.

Một tiếng đồng hồ sau, hai ông thông gia đã ngồi sát cạnh nhau, thân thiết đến nỗi những món râu xoăn đen như hắc ín của ông Melekhov chạm cả vào những món râu mượt hung hung đỏ của ông Korsunov. Ông Panteley Prokofievich thở ra nặc mùi dưa chuột muối lờm lợm, bắt đầu mặc cả:

- Ông thông gia thân mến của tôi ơi? - Ông bắt đầu nói giọng rầm rì nhưng rất vang. - Ông thông gia thân mến của tôi ơi! - đến đây thì bỗng nhiên ông giật giọng quát lên. - Nầy ông thông gia! - Ông gầm lên, nhe cả mấy cái răng cửa vừa đen vừa cùn. - Ông thách cưới như thế thì vượt mức chịu đựng của tôi nhiều quá đấy? Ông thử ngẫm mà xem, ông thông gia thân mến, ông đã muốn gây khó dễ cho tôi như thế nào: một đôi ủng có đế

cao, một nhé, một cái áo lông kiểu sông Đông, hai nhé, hai cái áo dài len, ba nhé, một tấm khăn quàng bằng lụa, bốn nhé. Thế thì đến làm cho tôi phá sản chứ còn gì!

Ông Panteley Prokofievich khoát rộng hai tay, những đường chỉ trên vai bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của ông bục ra, bụi toả mù mịt. Trong khi đó, ông Miron Grigorievich cứ gục đầu, dán mắt xuống tấm vải sơn lênh láng *vodka* và nước dưa chuột muối. Ông cố đọc dòng chữ ghi trên một hình vẽ cầu kỳ rắc rối: "Các triều hoàng đế toàn Nga". Rồi ông chuyển con mắt xuống dưới một chút: "Hoàng đế Nicolai…" phần dưới dòng chữ bị một miếng vỏ khoai tây che mất. Ông nhìn mãi bức tranh mà tìm chẳng thấy mặt hoàng đế đâu cả. Thì ra một cái vỏ chai *vodka* uống cạn đã được đặt đúng vào chỗ ấy. Miron Grigorievich lại cung kính hấp háy con mắt, cố nhìn cho rõ bộ quân phục rất sang mà hoàng đế đang mặc cùng với một chiếc

thắt lưng trắng, nhưng bộ quân phục cũng đã bị những đám hạt dưa chuột lầy nhầy nhô lên che kín cả. Đứng giữa các vị công chúa nhợt nhạt và giống nhau như lột, hoàng hậu đội một cái mũ rộng vành đang nhìn ông, coi bộ rất dương dương tự đắc. Miron Grigorievich bỗng cảm thấy mình nhục quá, trào cả nước mắt. Ông nghĩ bụng: "Bây giờ thì nom mụ kiêu căng hợm hĩnh quá lắm, cứ như con ngỗng nằm thò cổ trong lồng ra. Nhưng hãy chờ đến khi mụ phải gả chồng cho con gái, lúc ấy là lão sẽ xem mặt mũi mụ ra sao?".

Trong khi ấy ông Panteley Prokofievich vẫn cứ rì rầm bên tai ông như một con ong vò vẽ đen khổng lồ. Miron Grigorievich giương cặp mắt đầy giận dữ lên nhìn ông thông gia tương lai, lắng nghe:

- Nếu chúng tôi phải lo một món dẫn cưới như thế cho con gái ông, mà bây giờ cô ấy cũng là con gái của tôi nữa… nếu chúng tôi phải lo cho con gái ông và con gái tôi một món dẫn cưới như thế…

Cả một đôi ủng có đế, lại cả một cái áo lông kiểu sông Đông… thì bên chúng tôi đến phải đem gia súc trong sân nuôi ra mà bán đi thôi…

- Ông tiếc hử? - Miron Grigorievich đấm tay xuống bàn.

- Trong chuyện nầy thì đâu phải là tiếc…

- Ông tiếc hử?

- Hượm đã nào, ông thông gia của tôi ơi…

- Nếu tiếc thì thôi?

Miron Grigorievich xòe bàn tay đẫm mồ hôi gạt trên mặt bàn một cái cốc tách rơi loảng xoảng xuống sàn.

- Cô nhà ta rồi cũng phải có gì mà sống, mà làm ăn chứ?

- Tuỳ ý ông đấy! Đồ dẫn cưới thì phải có cho đủ, nếu không chẳng thông gia thông giếc gì nữa!

- Đến phải đem gia súc đi bán thôi… - Panteley Prokofievich lắc đầu. Chiếc vòng trên tai ông rung theo, mờ mờ ánh bạc.

- Đồ dẫn cưới phải có cho đủ? Con bé nhà tôi cũng có mấy hòm tư trang. Nếu ông thấy nó vừa ý ông thì ông hãy thuận theo ý tôi! Phong tục Cô-dắc cổ truyền của chúng ta vốn như thế rồi. Từ xưa đã như thế, chúng ta phải theo cho đúng thời xưa…

- Tôi xin thuận!

- Ông hãy thuận đi.

- Tôi xin thuận!

- Còn việc làm ăn sau nầy thì mặc xác hai vợ chồng trẻ chúng nó với nhau. Chúng ta đã sống và sẽ còn sống chẳng thua kém gì ai. Thế thì mặc chúng nó, cho chúng nó xây dựng lấy cơ đồ của chúng nó?

Một lần nữa, râu của hai ông thông gia lại đan với nhau thành một cái hàng rào hai màu. Hôn xong, ông Panteley Prokofievich ăn một miếng dưa chuột héo, không có nước, để đánh bạt mùi cái hôn ấy. Rồi xúc động vì nhiều tình cảm hỗn tạp

hoà lẫn với nhau, nước mắt nước mũi ông cứ chảy ròng ròng.

Hai bà thông gia cũng ngồi ôm lấy nhau trên cái hòm lớn, bà nọ hét đến điếc tai bà kia. *Vodka* làm cho mặt bà Ilinhitna đỏ bừng bừng như một đoá anh đào. Nhưng vodka lại làm cho mặt bà thông gia của bà tái xanh như một quả lê rừng mùa đông gặp tiết đại hàn.

- Khắp thế gian nầy không thể tìm đâu ra một đứa như con bé nhà tôi đâu? Nó sẽ vâng lời bà, nó sẽ hiếu thuận với bà, nó sẽ quyết không bao giờ vượt quyền bà đâu. Bà thông gia thân mến của tôi ơi, nó sẽ không nói lại bà nửa lời nào đâu.

- Ối dào, bà bạn thân mến của tôi ạ. - Bà Ilinhitna vội ngắt lời bà kia, tay trái bà áp vào má, còn bàn tay phải thì đỡ khuỷu tay trái - Cái thằng chó đẻ ấy, tôi rầy la nó không biết đã bao nhiêu lần rồi! Tối chủ nhật vừa qua, nó vốc thuốc lá bỏ vào bao, sắp sửa đi chơi, tôi lại bảo nó: "Cái quân nghịch

tặc nghịch tử, quân chết tiệt kia, bao giờ mày mới bỏ được cái con ấy hử? Tao đã già như thế nầy rồi mà mầy còn định bôi tro trát trấu vào mặt tao bao nhiêu lâu nữa hử? Thằng Stepan nó sẽ vặn cổ mầy đi, chỉ rắc một cái thôi?"

Mitka đứng trong bếp ghé mắt vào cái kẽ bên trên cánh cửa, nhòm vào phòng trong. Dưới chân Mitka, hai đứa em gái nhỏ của Natalia xì xào với nhau.

Trong gian phòng xa nhất, ở góc nhà, Natalia ngồi trên mép cái lò bằng gạch dùng làm chỗ nằm. Nàng đưa cánh tay áo chật cặng lên lau nước mắt. Một cuộc sống mới đã lù lù tiến tới ngưỡng cửa, nó làm nàng lo sợ, nó làm tình làm tội nàng với bao nhiêu điều không thể biết trước.

Trong nhà đã uống cạn chai *vodka* thứ ba. Mọi người quyết định cho cô dâu về nhà chú rể vào đợt đầu của lễ *Chúa cứu thế.*

<u>Chú thích:</u>

(1) Giữa thế kỷ 17, ở Nga có một phong trào tôn giáo do tổng tư tế Avacum lãnh đạo sau đó đã thành lập nhiều giáo phái gộp lại thành một ngành gọi là Cựu giáo. (ND)

(2) Sông Khop là nhánh bên trái, sông Tria là nhánh bên phải của sông Đông. (Lời chú của bản tiếng Nga).

(3) Hoàng để nước Nga thời bấy giờ, đại diện cuối cùng của dòng Romanov trên ngai vàng của nước Nga, bị xử tử tháng 7 - 1918 (ND)

(4) Dấu hiệu tượng trưng sự giao cấu, thường dùng thay một lời chửi tục (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 19

PHẦN I

Nhà Korsunov bấn tinh bấn mù trong cảnh bận rộn lúc sắp đến ngày cưới. Người ta vội vã may nốt cho cô dâu những thứ đồ lót và mùng màn. Tối tối Natalia lại ngồi đan cho chồng chưa cưới của nàng một chiếc khăn quàng bằng len dê lồm xồm, màu xám, và một đôi găng cũng thế. Phong tục từ xưa là như vậy. Bà Lukinhitna, mẹ nàng, thì còng lưng đến khuya trên chiếc máy khâu để giúp chị thợ may mời từ trên trấn về.

Mitka vừa cùng bố và những người làm ở ngoài đồng về. Chưa kịp rửa ráy, chưa kịp lôi đôi ủng

nhọn làm đồng ra khỏi hai bàn chân lên chai, nó đã vào ngay phòng trong, ngồi xuống bên cạnh Natalia. Làm khổ em gái là việc mà Mitka thích nhất.

- Mầy đan đấy à? - Nó hỏi gọn lọn, rồi nháy mắt chỉ cái khăn quàng có những cái ngù lồm xồm.

- Phải, em đan đấy, việc gì đến anh?

- Cái con dở hơi nầy, mầy cứ đan đi, cứ đan đi. Rồi nó sẽ cho mầy mấy cái bạt tai để cảm ơn mầy.

- Sao vậy?

- Chẳng vì sao cả. Thằng Griska là bạn thân của tao, tao biết nó lắm chứ. Cái con chó dái ấy, nó cắn ai có bao giờ nói trước đâu.

- Anh đừng có nói bậy, cứ làm như em chẳng biết gì về anh ấy không bằng.

- Nhưng tao còn biết nhiều hơn mày. Hai chúng tao đã cùng đi học với nhau mà.

Mitka vờ thở dài não ruột, hai con mắt cứ dán vào hai bàn tay dùng chàng nạng đến sây sứt, cái lưng

dài ngoẵng của nó cong hẳn xuống.
- Natasca(1) ạ, mày lấy nó thì đến khổ một đời thôi! Tao thấy mày cứ ở nhà làm bà cô là tốt nhất. Mà mày thấy nó tốt nó hay ở chỗ nào cơ chứ? Hả? Nom chết khiếp đi được. Con ngựa thổ tả ấy mầy không cưỡi nổi đâu. Mà nó lại còn dở hơi nữa chứ… Mày thử nhìn kỹ mà xem: nó chỉ là một thằng bỏ đi!
Natalia giận lắm, nàng nuốt nước mắt và cứ cúi gục xuống chiếc khăn quàng, nom đến là tội nghiệp.
Mitka không mủi lòng, vẫn tiếp tục nói ác:
- Nhưng điều chủ yếu là cái tính nó khô khan… Mầy còn khóc cái gì nữa chứ? Sao mày xuẩn thế. Natasca. Thôi cắt đứt đi? Tao sẽ lập tức đóng yên con ngựa, phi sang bảo nó: nầy chớ có vác mặt đến nhà tao nữa nhé…
Cụ Grisaka đã cứu Natalia thoát nạn. Cụ bước vào phòng trong, một tay cầm cái chàng nạng sần sùi

gõ thử xem mặt sàn có chắc không, còn tay kia vuốt vuốt bộ râu màu đay vàng rối như bòng bong. Cụ chọc chọc cái nạng về phía Mitka và hỏi:

- Thằng chết tiệt nầy, mày vác mặt đến đây làm gì hả?

- Cháu vào hỏi han xem nó thế nào thôi, ông ạ. - Mitka chống chế.

- Hỏi với han cái gì hả? Cái gì hả? Thằng chết tiệt, tao ra lệnh cho mày lập tức xéo khỏi chỗ nầy. Đi đều… bước!

Cụ vung cái nạng đi tới trước mặt Mitka, hai cái chân khô quắt như hai que củi bước chập chững.

Cụ Grisaka đã dậm chân trên mặt đất nầy sáu mươi chín năm rồi. Cụ có dự chiến dịch Thổ nhĩ kỳ năm 1877, làm cần vụ theo hầu tướng Gurko(2), nhưng sau bị ghét bỏ, phải xuống chiến đấu dưới trung đoàn. Vì có thành tích chiến đấu ở Plépna và Rossis(3), cụ đã được thưởng hai huân chương thánh Giooc và một huy chương thánh

Giooc. Cụ về sống nốt cuộc đời với con trai và được tất cả mọi người trong thôn kính trọng vì đến già đầu óc cụ vẫn minh mẫn, tính tình lại thẳng thắn cương trực và đãi khách rất hậu. Những năm ngắn ngủi cuối đời cụ chỉ tiêu ma trong những hồi ức về thời xưa kia.

Mùa hè, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, cụ chỉ ngồi trên cái bục đất đắp quanh nhà, lấy nạng vẽ những cái hình gì gì trên mặt đất hoặc gục đầu suy nghĩ với những hình ảnh mung lung, những ý nghĩ phiến đoạn chập chờn hiện ra qua làn sương mù của lãng quên thành những phản quang mờ đục của hồi ức.

Cái lưỡi trai nứt nẻ của chiếc mũ cát-két Cô-dắc đã bạc màu in một cái bóng đen lên cặp mi thâm quầng của đôi mắt nhắm lại. Do cái bóng ấy, những vết nhăn trên má cụ nom như sâu hơn, bộ râu bạc phơ nhuộm thêm một ánh xám xám. Một thứ máu đen như bùn đất đen trong khe núi lừ đừ

chảy trong những ngón tay bắt chéo trên cái nạng, trong hai bàn tay, trong những mạch máu đen sì sưng phồng.

Máu mỗi năm một lạnh đi. Cụ Grisaka than vãn với Natialia, đứa cháu gái yêu của cụ:

- Bít-tất len cũng chẳng làm hai bàn chân ông ấm thêm chút nào. Cháu yêu của ông, cháu lấy móc móc cho ông một đôi ấm nhé.

- Ông lạ thật đấy, ông ạ, bây giờ đang là mùa hè cơ mà! - Natalia vừa cười vừa ngồi xuống cái bục đất bên cạnh ông và cứ nhìn cái tai nhăn nheo vàng vàng rất to của ông.

- Cháu yêu của ông ạ, cũng thế thôi mà, mùa hè thì mùa hè, nhưng máu ông cứ lạnh ngắt như đất đào dưới sâu lên ấy.

Natalia nhìn cái lưới những mạch máu trên bàn tay ông và nhớ lại rằng hồi Natalia còn bé lắm, có lần người ta đã đào một cái giếng trong sân và Natalia đã lấy đất sét nhão trong cái thùng ra, để nặn

những con búp bê rất nặng và những con bò có hai cái sừng đến là dễ gãy. Natalia hồi tưởng rất sống động cảm giác lúc nàng chạm tay vào chất đất không sức sống, lạnh như băng lấy từ một chỗ sâu năm xa-gien lên, và bây giờ thì nàng kinh hãi nhìn hai bàn tay ông, hai bàn tay già nua màu đất sét, đầy những vết da mồi nâu nâu.

Natalia thấy như không phải là một thứ máu đỏ vui tươi mà là chất bùn đất sét nâu xanh đang chảy trong hai bàn tay ông.

- Ông có sợ chết không hả ông? - Natalia hỏi.

Cụ Grisaka quay cái cổ ngẳng nhăn nheo, nhằng nhịt những mạch máu khô, tựa như muốn lôi nó ra khỏi cái cổ đứng của chiếc áo quân phục đã tàng, chòm râu bạc xanh rung rung.

- Ông đang chờ thần chết như một người khách quý đây. Đã đến lúc rồi còn gì… ông sống đã nhiều, đã đi lính phục vụ nhà vua, và trong đời ông, ông đã uống không biết bao nhiêu vodka rồi,

- cụ mỉm cười nói thêm để lộ hai hàm răng trắng loá, hai con mắt nhăn nhúm rung rung.

Natalia vuốt vuốt tay ông rồi đứng dậy đi chỗ khác, còn cụ Grisaka thì vẫn cứ ngồi lại trên bục đất và khom lưng dùng cái nạng có chỗ tay cầm mòn bóng vẽ những hình lăng nhăng trên mặt đất.

Cụ ngồi đấy trong bộ quân phục xám xám đã vá nhiều chỗ. Mấy cái khuyết màu đỏ tươi trên cái cổ đứng chật sát lúc nào nom cũng tươi cười rất trẻ, rất linh lợi.

Bề ngoài cụ Grisaka đã nhận cái tin Natalia lấy chồng một cách khá bình tĩnh, nhưng trong thâm tâm thì cụ vừa đau lòng vừa bực mình. Ở bàn ăn, Natalia thường dành cho cụ miếng ngon nhất. Natalia giặt giũ đồ lót, đan tất, vá mạng quần áo ngoài cho cụ. Vì thế, sau khi biết tin ấy, cụ đã nhìn Natalia bằng cặp mắt nghiêm khắc trong khoảng hai ngày.

- Cái họ Melekhov có những thằng Cô-dắc khá

lắm đấy. Mồ ma lão Prokofi là một tay rất dũng cảm. Không biết mấy đứa cháu của lão bây giờ như thế nào? Thế nào hả?

- Mấy thằng cháu ông cụ cũng không đến nỗi gì, - Miron Grigorievich trả lời qua loa cho xong chuyện.

- Nhưng thằng Grisaka là một thằng mất dạy, chẳng biết lễ phép là gì cả. Mấy hôm trước tao ở nhà thờ ra, nó gặp cũng chẳng thèm chào. Ngày nay người già cả không còn được quý trọng lắm nữa rồi.

- Thằng bé ấy cũng ân cần chu đáo đấy cha ạ. - Bà Lukinhitna chống chế cho con rể tương lai.

- Sao hử? Mày bảo là nó ân cần chu đáo à? Thế thì cũng được, trăm sự nhờ Chúa thôi. Chỉ cần nó vừa ý con Natalia là được…

Cụ Grisaka gần như chẳng dự gì vào buổi lễ đính hôn. Cụ ở nhà trong ra, ngồi vào bàn một lát, vất vả lắm mới nuốt trôi được một chén vodka qua cái

cuống họng như tắc lại. Rồi cụ nóng người lớn, cảm thấy mình đã chuếnh choáng, bèn bỏ đi ngay. Trong hai ngày liền, cụ cứ nhay nhay miệng, rung rung bộ râu nửa trắng nửa xanh, lặng lẽ theo dõi cái vẻ vừa mừng vừa lo của Natalia. Nhưng sau đó xem ra cụ cũng nguôi nguôi.

- Natasca? - Cuối cùng cụ gọi cô cháu gái.

Natalia lại gần ông.

- Thế nào cháu, cháu yêu của ông, bây giờ thì có lẽ cháu vui lắm đấy nhỉ? Có phải thế không?

- Chính cháu cũng chẳng biết nữa, ông ạ, - Natalia thú nhận.

- Hừ-hừ… hừ-hừ… con bé nầy… Thôi, cầu Chúa che chở cho cháu, cầu Chúa. - Rồi cụ buồn bực mắng Natalia, giọng chua xót - Con bé nầy tệ thật, mày cũng chẳng chờ ông chết rồi hãy đi lấy chồng… Không có mày ở nhà, ông sống cũng đến khổ.

Mitka ở trong bếp nghe trộm câu chuyện, đến lúc

nầy mới nói chõ ra:
- Ông ạ, có lẽ ông còn sống hàng trăm năm nữa, thế mà nó cứ phải chờ đấy chắc? Ông đùa dai bậc nhất đấy?
Cụ Grisaka giận tái xanh tái tím, thở không ra hơi nữa. Cụ gõ cái nạng xuống đất, giậm chân:
- Câm ngay, đồ chết tiệt, đồ chó đẻ! Xéo! Xéo đằng nào thì xéo! À cái thằng nầy, mày là đồ quỷ dữ! Quân nghe trộm, đồ nghịch tặc nghịch tử!
Mitka cười hì hì chạy ra sân. Cơn phẫn nộ của cụ Grisaka thì còn kéo dài rất lâu. Cụ chửi Mitka không ngớt miệng, hai cái chân đi bít tất len ngắn cổ của cụ cứ run bần bật, nhất là ở chỗ đầu gối.
Natalia có hai đứa em gái là Maritka chừng mười hai tuổi và Gripka tám tuổi. Gripka là một con bé rất ranh mãnh, tinh nghịch. Cả hai đều mong mau chóng đến ngày cưới chị.
Hai người làm công thường xuyên cho nhà cô cũng không giấu nổi vẻ vui mừng. Họ chỉ mong

được chủ cho chén một bữa tuý luý và trong thời gian cả nhà vui chơi sẽ được nghỉ hai ngày. Một người thì cao lêu đêu như cái cần kéo nước giếng. Anh ta vốn là dân Ukraina, vùng Bôgutra, và có cái họ hết sức kỳ quặc: Get-Baba.

Năm nào anh ta cũng phải có hai lần tuý luý càn khôn, lần nào cũng tiêu hết tiền công, bán sạch đồ đạc. Từ lâu Get-Baba đã có cái cảm giác ngao ngán buồn nôn quen thuộc của kẻ sắp đến thời kỳ lên cơn rượu, nhưng anh ta vẫn cố nhịn để ngày mở màn thời kỳ chai bố chai con của mình ăn khớp với lễ cưới.

Người thứ hai là một gã Cô-dắc gầy gò, đen thủi, người trấn Migulinskaia, tên là Mikhey. Mikhey mới đến ở cho nhà Korsunov chưa bao lâu. Cơ nghiệp bị cháy ra tro, Mikhey phá sản phải đem thân đi làm mướn. Sau khi kết bạn với Getko (người ta thường gọi tắt Get-Baba là Getko), Mikhey bắt đầu thỉnh thoảng cũng có chén chú

chén anh. Mikhey là một anh chàng mê ngựa như điếu đổ. Một hôm rượu vào, anh ta khóc rống lên, rồi vừa lau nước mắt trên khuôn mặt nhọn hoắt chẳng có sợi lông mày nào, vừa sán đến bên cạnh Miron Grigorievich mà lải nhải:

- Ông chủ ơi! Ông chủ yêu quý của tôi ơi? Hôm cưới cô nhà ta, ông cho thằng Mikhey nầy cầm cương trong đoàn xe đưa dâu nhé. Ông sẽ được xem Mikhey nầy đánh xe như thế nào! Mikhey nầy có thể cho xe xông qua đám cháy mà ngựa không bị xém mất sợi lông nào đâu. Xưa kia Mikhey nầy cũng đã từng có ngựa riêng đấy…

Chao ôi!

Không hiểu sao cái anh chàng lầm lì cau có, quen sống cô độc như Getko lại quấn quít với Mikhey. Getko thường chỉ có một câu nói đùa để trêu Mikhey:

- Nầy Mikhey, cậu có nghe thấy không? Cậu người trấn nào thế?

Getko vừa hỏi vừa chùi hai bàn tay dài quá đầu gối, rồi lại đổi giọng tự trả lời: "Migulinskaia". - Nhưng tại sao cậu lại ăn nhiều làm biếng như thế nhỉ? - "Cái giống người vùng tớ nó vốn dĩ như thế đấy". Lần nào Getko cũng vỗ tay đen đét vào hai cẳng chân dài ngoẵng, khô đến vang lên như chuông, cười đến khản cả tiếng về câu nói đùa nhắc đi nhắc lại mãi không chán ấy. Còn Mikhey thì căm hờn nhìn khuôn mặt nhẵn thín cùng với chỗ lộ hầu rung rung trên cổ Getko, chửi Getko là "đồ cú vọ", là "cái vảy ghẻ".

Lễ cưới được quyết định cử hành vào thời kỳ ăn mặn đầu tiên. Chỉ còn ba tuần nữa thôi. Ngày Đức Mẹ lên trời(4), Grigori đến thăm vợ chưa cưới của chàng. Grigori ngồi một lát bên cái bàn tròn trong căn phòng nhỏ, ăn hạt hướng dương và quả óc chó cùng với vài cô gái, bạn của Natalia, rồi ra về. Natalia đưa tiễn Grigori. Ra đến hiên nhà kho chỗ con ngựa của Grigori thắng một cái yên mới toanh

rất đẹp được cho ăn trong máng. Natalia luồn nhanh tay vào trong ngực áo, đỏ mặt ngước hai con mắt đắm đuối nhìn Grigori, rồi nhét vào tay chàng một nắm vải vo tròn còn ấm hơi cặp vú đồng trinh của mình.

Grigori nhận quà, nhe hàm răng trắng loá như răng chó sói ra hỏi:

- Cái gì thế nầy?

- Anh xem thì sẽ biết… em thêu cái túi đựng thuốc đấy.

Grigori ngập ngừng kéo Natalia vào lòng, định hôn nàng nhưng Natalia hết sức ấn hai tay vào ngực Grigori, mềm mại ưỡn người ra, và hốt hoảng đưa mắt về phía mấy cái khung cửa sổ:

- Người ta trông thấy đấy?

- Mặc cho họ trông thấy.

- Ngượng chết đi được…

- Lần đầu tiên thế thôi, - Grigori giải thích.

Natalia giữ dây cương. Grigori cau mày đưa chân

đón lấy cái bàn đạp khía răng cưa. Chàng ngồi lại cho thật thoải mái trên cái đệm yên, rồi cho ngựa ra khỏi sân. Natalia mở cổng lớn, đưa tay lên mắt nhìn heo: Grigori cưỡi ngựa theo kiểu Kalmys, người hơi vẹo sang bện trái, cái roi vung vẩy nom rất ngang tàng.

"Còn mười một ngày nữa", - Natalia thầm nhẩm tính, rồi thở dài và mỉm cười.

Chú thích:

(1) Tên dùng để gọi Natalia một cách thân mật. (ND)

(2) (1828 - 1901) Thống soái của quân đội Nga hoàng trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ 1877. (ND)

(3) Hai thành phố bị quân Nga đánh chiếm trong cuộc chiến tranh Nga-Thổ, 1877. (ND)

(4) Ngày 15 tháng tám (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 20

PHẦN I

Hạt lúa nẩy mầm, trồi lên những cái lá nhọn hoắt, xanh rờn, rồi lớn dần. Một tháng rưỡi sau, một con quạ đã có thể trốn vào trong đó, kín cả đầu, không để người ta trông thấy. Cây lúa hút màu dưới đất đâm bông rồi nở hoa. Phấn hoa vàng óng phủ kín bông. Hạt lúa mọng lên chất sữa vừa thơm vừa ngọt. Người nhà nông ra đồng, cứ ngắm nhìn mà nở ruột nở gan. Nhưng không biết từ đâu có một đàn gia súc lạc vào đám lúa, dẫm lung tung, nát cả những bông lúa nặng trĩu trên đồng. Nhìn chỗ đàn gia súc xéo nát cả một khoảng lúa, thì không căm

giận, không đau lòng sao được.

Tình cảnh Acxinhia cũng như thế đôi ủng da dầu nặng chình chịch của Grigori đã dẫm nát cái tình cảm vừa nở rộ thành những bông hoa vàng óng. Thế là tất cả đều cháy ra tro, tất cả đều bị làm ô uế.

Sau khi ở vườn hướng dương nhà Melekhov về, Acxinhia cảm thấy lòng mình trống rỗng và hoang dại như một cái sân đập lúa bị bỏ quên, đầy gai và cỏ dại. Nàng vừa đi vừa nhay nhay một góc chiếc khăn bịt đầu, trong khi đó tiếng khóc cứ dồn lên đến cổ, chỉ muốn bật ra.

Vừa vào được tới phòng ngoài, Acxinhia nằm vật ngay xuống sàn. Nàng cảm thấy nghẹt thở vì nước mắt, vì đau khổ, vì cái trống rỗng đen ngòm tràn ngập trong đầu… Nhưng sau đó, tất cả rồi cũng qua. Chỉ trong đáy lòng còn có cái gì rất nhọn cứ day dứt làm tình làm tội nàng.

Cây lúa bị bò ngựa dẫm nát vẫn cứ vươn đậy. Có

sương mai, có ánh sáng mặt trời, thân cây lúa bị giúi xuống đất lại ngửng đầu lên. Đầu tiên nó vẫn còn khom khom như người khuỵu xuống dưới một sức nặng không thể kham nổi, nhưng sau đó vẫn rướn thẳng dậy, ngửng lên, để hưởng ánh mặt trời và vẫn như xưa lại ngả nghiêng trước gió…

Đêm đêm, Acxinhia vuốt ve âu yếm chồng như điên như dại, nhưng đầu óc nàng lại nghĩ đến một người đàn ông khác. Trong lòng nàng, căm thù và tình yêu lớn lao trộn lẫn làm một. Trong tư tưởng, người đàn bà đã đi tới một ý định rồ dại mới, một sự cuồng si như cũ: Nàng quyết đoạt lại Griska từ trong tay Natalia, một con người sung sướng chưa từng nếm qua cái đau khổ cũng như niềm vui trong tình yêu. Đêm đêm, trong lúc cặp mắt ráo hoảnh của nàng chớp chớp trong bóng tối, Acxinhia đắn đo cân nhắc một mớ không biết bao nhiêu ý nghĩ. Stepan gối lên cánh tay phải của nàng. Cái đầu rất đẹp của anh ta nặng thêm ra

trong khi ngủ, với bờm tóc xoắn dài chải lật sang bên. Miệng Stepan he hé, thở phì phò. Một bàn tay đen xạm sắt, lao động đến nứt nẻ, luôn luôn ngọ nguậy. Acxinhia suy nghĩ. Nàng tính toán. Nàng rà đi xét lại. Nhưng chỉ có một điều mà nàng quyết tâm làm kỳ được dành lại Griska từ tay tất cả mọi người, làm cho Griska chìm ngập trong tình yêu của mình, chiếm hẳn lấy Griska cũng như trước kia. Và tận đáy trái tim nàng, một cái gì nhọn nhọn, tương tự như cái vòi của mà con ong đốt còn để lại, cứ ăn sâu thêm làm nàng đau nhức nhối.

Nhưng đó chỉ là ban đêm thôi, chứ ban ngày thì Acxinhia lại nhận chìm tất cả các ý nghĩ ấy trong những nỗi quan tâm lo lắng khác trong những công việc nội trợ bận rộn. Thỉnh thoảng nàng cũng có gặp Grigori ở một nơi nào đó. Mỗi lần như thế, nàng thường tái mặt đi, lại đưa cái thân hình tuyệt đẹp luôn luôn thèm nhớ chàng diễu qua mặt

chàng, và cặp mắt trâng tráo gợi tình của nàng thì cứ nhìn sâu tới đáy cặp mắt đen láy của Grigori.

Sau mỗi lần gặp Acxinhia, Grigori lại cảm thấy nhớ nhung day dứt. Chàng thường vô duyên vô cớ phát khùng, chàng đổ nỗi bực dọc của mình lên Đanhiasca, lên mẹ, nhưng phần nhiều chàng lấy thanh gươm, rồi ra sân sau nhà, chém những cành cây to chôn dưới đất, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, những hòn tròn tròn lên lên xuống xuống hai bên má. Chỉ một tuần mà Grigori đã chém một đống tướng.

Ông Panteley Prokofievich thấy thế chửi rầm lên, cả cái vòng tai lẫn lòng trắng con mắt ông đều long lanh:

- Đồ quỷ dữ, đồ khốn nạn, mầy chém như thế là phí toi hai cái hàng rào rồi! Mẹ mầy chứ, tưởng làm vương làm tướng gì. Đi mà thi bổ củi… Đồ nhãi ranh, mầy hãy chờ ít lâu nữa thôi, đi lính tha

hồ mà bổ! Ở đấy thì chẳng mấy ngày người ta sẽ trị được những thằng như mầy.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 21

PHẦN 1

Để sửa soạn đoàn xe đón dâu, nhà trai trang hoàng bốn chiếc xe hai ngựa. Một đám người quần lành áo tốt như trong ngày hội, đứng túm tụm quanh những chiếc *britka* đỗ trong sân nhà Melekhov.

Phù rể Petro đứng cạnh chú rể. Petro mặc một chiếc vét-tông đen và một cái quần rộng màu xanh đa trời có nẹp, quanh tay áo bên trái buộc hai chiếc khăn trắng. Sau bộ ria màu lúa chín luôn luôn thấy nở một nụ cười mát đầy vẻ tự tin.

- Griska nầy, đừng có rụt rè e thẹn nhé? Phải ngẩng cao đầu lên như một con gà trống mới

được. Sao lại ỉu xìu cau cau có có thế?
Quang cảnh chung quanh mấy chiếc xe thật là ầm ĩ, rối tinh rối mu.
- Phù rể đi đâu mất rồi? Đã đến giờ lên đường rồi đấy. Ông bạn đỡ đầu ơi!
- Gì thế?
- Ông bạn đỡ đầu ạ, bác đi chiếc xe thứ hai nhé! Bác có nghe thấy không, ông bạn đỡ đầu!
- Có mắc thêm những cái sàn treo lên xe không nhỉ?
- Có lẽ không có sàn treo, bác ngồi cũng không đến nỗi long mất chân tay đâu. Xe chạy êm lắm!
Với cái váy len màu tiết dê, người thon và mềm mại như nhành liễu đỏ, Daria chạy ra hích Petro một cái và giương cao cặp lông mày tô đen thành hai đường vòng cung:
- Đến giờ lên đường rồi đấy. Anh ra nói với cha đi. Bây giờ có lẽ bên ấy họ đang chờ rồi đấy.
Chợt thấy ông bố khập khiễng bước ra không biết

từ chỗ nào. Petro thì thầm với ông vài câu rồi ra lệnh:

- Xin mời bà con cô bác lên xe! Năm vị lên chiếc britka của tôi, cùng với chú rể. Anh Anikey cầm cương nhé!

Mọi người đã ngồi yên chỗ. Bà Ilinhitna trịnh trọng ra mở cổng lớn mặt bà đỏ như gấc. Bốn chiếc *britka* đuổi nhau trên đường phố.

Petro ngồi bên cạnh Grigori, Daria ve vẩy chiếc khăn tay bằng đăng-ten, ngồi trước mặt hai người. Thỉnh thoảng những chỗ ổ gà hay những đoạn sống trâu trên đường lại làm ngắt quãng tiếng hát ê a. Những vành mũ *cát-két* Cô-dắc đỏ lóe, những chiếc áo quân phục, áo vét tông xanh hay đen, những cánh tay áo buộc những mảnh khăn trắng, những chiếc khăn choàng của phụ nữ nổi như một chiếc cầu vồng bị cắt thành nhiều đoạn, những cái váy sặc sỡ, bụi kéo dài sau mỗi chiếc *britka* như những cái đuôi áo bằng voan mỏng. Đoàn xe của

nhà trai đi đón dâu.
Anikey, láng giềng của nhà Melekhov, điều khiển hai con ngựa.
Tính ra Anikey là anh em con chú con bác với Grigori. Hắn cúi rạp người, như sắp ngã từ trên ghế xuống và không ngừng miệng quát, tay quất roi đen đét. Hai con ngựa đầm đìa mồ hôi kéo căng dây thắng, vươn thẳng mình ra như sợi dây đàn.
- Quất chúng nó đi! Quất đi! - Petro gào lên.
Anh chàng không râu không ria Anikey nháy mắt với Grigori, cười nhăn cả khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà, rồi vừa rít lên vừa vung roi quất tới tấp hai con ngựa.
- Tránh ra!
Ông Ilia Ogiôghim, cậu của chú rể, vừa vượt chiếc xe của Anikey, vừa gầm lên như sấm. Sau lưng ông, Grigori thoáng nhìn thấy khuôn mặt sung sướng của Dunhiaska với cặp má bánh mật núng

nính.
- Không, chờ đấy mà xem! Anikey nhảy lên đứng thẳng trên ghế, kêu lên rồi huýt một tiếng sáo inh tai nhức óc.
Những con ngựa đua nhau phi như điên như cuồng.
- Khéo ngã ngã bây giờ? - Daria đứng chồm dậy, vừa thét lên vừa đưa hai tay ôm lấy đôi ủng véc ni của Anikey.
- Cố lên nhé! - Cậu Ilia ở xe bên kia gào to. Nhưng tiếng của ông chìm ngay trong những tiếng bánh xe long sòng sọc.
Hai chiếc *britka* còn lại cũng chạy song song trên đường. Trên xe đầy những người quần áo sặc sỡ như nở hoa, luôn miệng la hét om sòm. Mấy con ngựa đều khoác những cái áo đỏ tía, xanh da trời hoặc hồng nhạt, bờm và lông trán con nào con nấy đều kết hoa giấy cùng với những dải màu, con nào cũng vươn dài mình trên quãng đường gập ghềnh,

nhạc leng keng, mồ hôi sủi lên như bọt xà phòng chảy ròng ròng xuống đất. Trên những cái lưng ngựa ướt đẫm, những tấm áo ngựa bị gió thốc lên đập phần phật, nhăn nhúm lại.

Bên cổng nhà Korsunov, một đám trẻ nhỏ đã chờ đón đoàn xe đón dâu. Thấy trên đường có bụi bốc lên, chúng chạy ùa vào trong sân.

- Họ đến rồi!

- Ngựa phi ghê không kìa!

- Trông thấy rõ rồi?

Getko chạy ra, bọn trẻ vây ngay lấy anh ta.

- Làm gì mà xúm đông xúm đỏ thế nầy? Có cút cả đi không, lũ chim sẻ đáng ghét nầy? Léo nha léo nhéo điếc cả tai người ta?

- Khô-khon (1), ê, đồ bán nhựa chưng? Có giỏi thì cứ trêu nhau đi? *Khô-khon! khô-khon…!* Cái thằng bán nhựa chưng! - Bọn trẻ hò la inh ỏi, nhảy cỡn, chung quanh cái quần rộng thùng thình của Getko với hai ống quần nom như hai cái bao tải.

Getko gãi gãi cái bụng vừa dài vừa căng, mỉm nụ cười độ lượng, nhìn đàn trẻ la thét như hoá rồ. Anh ta cúi hẳn xuống như người ta nhìn xuống một cái giếng.

Mấy chiếc *britka* chạy ầm ầm vào trong sân, Petro đưa Grigori lên thềm. Những người trong đoàn đón dâu lũ lượt vào theo.

Cái cửa từ phòng ngoài vào bếp bị đóng chặt, Petro gõ cửa:

- Lạy Đức Chúa Giê-su, xin Người tha nợ cho chúng tôi?

- Amen! - Bên kia cửa có tiếng trả lời.

Petro gõ cửa ba lần và nhắc lại câu trên ba lần. Bên trong cũng ba lần có tiếng trả lời trầm trầm.

Nhà ta có cho phép chúng tôi vào không ạ?

- Chúng tôi rất hân hạnh được mời!

Cửa mở toang. Phù dâu, mẹ đỡ đầu của Natalia, một người đàn bà goá còn đẹp lắm, ra đón phù rể. Phù dâu cúi chào, miệng cười chúm chím, đỏ

mọng như một trái đùm đùm.
- Xin mời chàng phù rể uống cho khỏe người.
Phù dâu đưa cho Petro một cốc kvas đục ngầu, còn chưa ngấu.
Petro vuốt ria, uống cạn, húng hoắng ho. Mọi người chung quanh cố nín cười.
- Chà cô phù dâu thân mến của tôi thết tôi như thế đấy! Thôi chờ lát nữa, quả đũm hương xinh đẹp của tôi ạ, tôi sẽ không chỉ thết cô như thế nầy thôi đâu. Không khóc với tôi không xong đâu!
- Có gì không phải cũng xin chàng phù rể thứ lỗi cho? - Phù dâu nghiêng đầu xin lỗi và tặng cho Petro một cái cười rất tinh quái.
Trong lúc phù dâu, phù rể thi nhau khoa môi múa mép, theo đúng ước hẹn trước, người ta đem ra mời mỗi người trong họ nhà trai ba cốc *vodka*.
Natalia ngồi ở bàn và bị canh giữ. Nàng đã mặc áo cưới, đầu choàng khăn voan mới. Marisca cầm lăm lăm một cái trục cán bột giơ thẳng trước mặt.

Còn Gripka thì lắc lắc một cái xẻng gieo hạt, vẻ mặt rất nghịch ngợm.

Lúc nầy *vodka* đã làm cho Petro ngà ngà say, mồ hôi đầm đìa.

Anh chàng cúi chào rồi đưa cho mỗi đứa một đồng năm mươi *kopek* bỏ trong một cái cốc nhỏ. Phù dâu nháy mắt với Marisca.

Marisca bèn đập cái trục cán bột xuống bàn:

- Rẻ quá! Không bán cô dâu đâu!

Petro bèn bỏ thêm vào cái cốc một dúm vài đồng tiền lẻ bằng bạc, tiếng tiền rơi leng keng.

- Không bán đâu! - Hai đứa bé vẫn găng và hích khuỷu tay vào Natalia, Natalia cứ cúi gầm mặt xuống.

- Sao lại thế! Trả như thế quá đắt rồi.

- Thôi bằng lòng bán đi, hai con bé nầy! - Miron Grigorievich ra lệnh và mỉm cười len ngồi vào bàn. Bộ tóc hung đỏ của ông chải bằng bơ nấu lỏng nặc mùi mồ hôi và mùi phân bò.

Họ hàng bạn bè của cô dâu đang ngồi quanh bàn đều đứng dậy nhường chỗ cho ông.

Petro giúi vào tay Grigori đầu một chiếc khăn rồi nhảy lên một chiếc ghế dài, vươn tay qua cái bàn, dẫn Grigori tới chỗ cô dâu ngồi, dưới những bức hình thánh, Natalia cầm lấy đầu kia của chiếc khăn trong bàn tay đẫm mồ hôi vì ngượng.

Quanh bàn, người ta ăn uống nhồm nhoàm, người ta lấy tay xé thịt gà luộc, rồi chùi tay lên đầu. Anikey gặm một chiếc đùi gà, mỡ gà vàng ệch chảy sền sệt trên cái cằm nhẵn thín xuống tới cổ áo.

Grigori tiếc rẻ nhìn hai cái cùi dìa của mình và của Natalia bị buộc liền với nhau bằng một chiếc khăn nhỏ, rồi lại nhìn món mì bốc khói nghi ngút trong một cái bát men. Chàng đói lắm rồi, bụng cồn cào đến là khó chịu.

Daria ngồi ăn thoải mái bên cạnh cậu Ilia. Cậu Ilia xé một miếng sườn cừu bằng những cái răng nanh

rất to. Chắc hẳn cậu đang rỉ tai Daria những điều tục tĩu gì đó, vì thấy Daria nheo mắt, rung rung hai hàng lông mày, đỏ mặt phá lên cười.

Mọi người ăn cật lực, ăn mãi không thôi. Mùi mồ hôi đàn ông nặng như mùi nhựa chưng xông lên, lẫn với mùi mồ hôi đàn bà hăng hắc. Cất lâu trong hòm mới lấy ra, những cái váy, những cái áo ngoài của đàn ông, những chiếc khăn quàng đều nặc mùi băng phiến, ngoài ra còn một cái mùi nồng nặc, ngầy ngậy, y như mùi quần áo lễ cũ nát của các bà già.

Grigori liếc nhìn Natalia. Đến bây giờ chàng mới nhận thấy lần đầu tiên rằng môi trên của nàng hơi dầy, hơi trều ra ngoài môi dưới.

Chàng còn nhìn thấy thêm một nốt ruồi nâu nâu trên má bên trái, hơi dưới gò má một chút. Trên cái nốt ruồi ấy lại có hai sợi lông vàng óng. Và tự nhiên Grigori thấy khó chịu làm sao ấy. Chàng bỗng nhớ tới những món tóc loăn xoăn, mềm mại

trên cái cổ tròn trặn của Acxinhia. Và chàng có cảm giác như bị người ta vạch cổ áo, rắc xuống cái lưng đẫm mồ hôi của mình một nắm cỏ ngứa. Grigori rùng mình, cố nén cái cảm giác buồn nhớ ngao ngán, và cứ nhìn đám người đang nhai nhồm nhoàm, gặm rau ráu, nuốt ừng ực.

Khi hai họ đứng lên, rời khỏi bàn ăn thì có một người thở ra toàn mùi *vư-dư-va* (2) và mùi bánh mì chua loét, cúi xuống nhét vào ống đôi ủng của Grigori một dúm kê, làm như thế là để chú rể khỏi gặp phải chuyện gì chẳng lành nếu bị người nào có con mắt ác độc nhìn mình. Suốt đường về, những hạt kê cứ lộm cộm lạo xạo dưới chân.

Cổ áo sơ mi chật bó lấy cổ rất khó thở, Grigori bị khổ sở vì các nghi thức của lễ cưới cứ chửi thầm trong một tâm trạng tức tối tuyệt vọng.

<u>Chú thích:</u>

(1) Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông

(ND)

(2) Một thứ mứt làm bằng hoa quả khô và nho khô thắng với mật ong. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 22

PHẦN 1

Sau khi được nghỉ ngơi ở nhà Korsunov những con ngựa lại dốc tất cả sức lực còn lại để phi về sân nhà Melekhov. Mồ hôi ngựa sủi bọt từng đám trên những dây thắng bằng da, chảy xuống ròng ròng.

Mấy anh chàng đánh xe chuếnh choáng hơi men thẳng tay đánh ngựa, không chút thương tiếc.

Hai ông bà Melekhov ra đón đám rước dâu. Ông Panteley Prokofievich bê một bức hình thánh, vài sợi bạc loáng thoáng trong bộ râu đen láy của ông. Bà Ilinhitna đứng bên cạnh với cặp môi mỏng

mím chặt như tạc trong đá.

Grigori và Natalia bước tới cho cha mẹ chúc phúc, trên người đầy những hạt *hốt bố* và hạt lúa mì. Trong khi chúc phúc cho hai con, ông Panteley Prokofievich lỡ để rơi vài giọt nước mắt, vì thế ông luống cuống, cau có tự trách mình sao lại để người ta bắt gặp mình có những phút yếu đuối như thế.

Cô dâu chú rể bước vào trong nhà. Mặt đỏ bừng bừng vì *vodka*, vì chặng đường trên xe ngựa, vì dãi nắng, Daria chạy bổ lên thềm, vấp phải Dunhiaska đang từ trong bếp chạy ra:

- Anh Petro đâu rồi?

- Em chẳng thấy đâu cả.

- Đã đến lúc phải đến nhà đức cha rồi mà cái ông chết tiệt ấy lại dẫn xác đi đâu mất hút.

Petro đã uống quá nhiều *vodka*, nên đang rên rỉ nằm thẳng cẳng trên chiếc xe bò đã tháo phần trước. Daria vồ lấy Petro như con diều hâu:

- Nốc nữa vào, ông mãnh? Có chạy đến nhà đức cha không thì bảo! Dậy ngay đi!
- Mày xéo đi đằng nào thì xéo? Ông không thèm nhận mày nữa đâu! Làm gì mà như bà tướng ấy?
Petro vừa lý sự vừa sờ soạng hai bàn tay trên mặt đất, quơ lấy một nắm vừa cứt gà vừa rơm bò ngựa ăn thừa.
Daria mếu máo thọc hai ngón tay vào miệng chồng, ấn cái lưỡi nói năng nhảm nhí xuống, giúp cho Petro nôn ra. Petro còn đang sững sờ trước một cuộc tấn công bất ngờ như thế thì Daria đã dội tuôn lên đầu đức ông chồng một thùng nước giếng, rồi thuận tay vớ luôn cái đệm lót lưng ngựa lau cho khô, và lôi đến nhà cố đạo.
Một giờ sau, Grigori đã đứng trong nhà thờ bên cạnh Natalia.
Dưới ánh nến, nom Natalia càng đẹp ra. Grigori nắm chặt trong tay một cây nến sáp ong, hai con mắt chàng như chẳng nhìn thấy gì, cứ đờ đẫn lướt

qua những người đang thì thầm đứng sát với nhau thành cả một bức tường. Lúc nầy trong óc chàng chỉ có một ý nghĩ ám ảnh: "Từ nay hết léng phéng nhé… Từ nay hết léng phéng nhé…". Petro đứng sau lưng Grigori húng hắng ho, mặt xị ra.

Trong đám người thoáng thấy long lanh cặp mắt của Dunhiaska cùng vài bộ mặt như quen như lạ. Những giọng đồng ca lạc điệu và tiếng đọc kinh kéo dài của lão trợ tế vẳng đến tai Grigori. Chàng không thể nào giũ bỏ được cái tâm trạng dửng dưng với tất cả. Trong khi đi quanh giá kinh, chàng dẫm cả lên một gót ủng mòn vẹt của cha Visarion đang ê a cầu kinh bằng một giọng ngạt mũi. Mãi đến lúc bị Petro khẽ kéo tà áo, Grigori mới đứng lại, và đưa mắt nhìn những ánh nến chập chờn, cố chống lại cái chán ngán buồn ngủ nó đang làm cho chàng đần độn, mụ người ra.

- Hai con trao nhẫn cho nhau đi! - Cha Visarion nhìn Grigori với ánh mắt ấm áp.

Hai người trao nhẫn cho nhau, Grigori liếc sang bên, bắt gặp còn mắt của Petro bèn hỏi bằng mắt: "Sắp xong cả chưa?" Petro cố nín cười, chỉ khẽ động bên mép: "Sắp xong rồi". Sau đó Grigori hôn ba lần cặp môi ướt nhưng vô vị của vợ. Trong nhà thờ nồng nặc cái mùi mê muội của khói nến mới tắt. Những người đứng chen nhau dưới vòm của nhà thờ bắt đầu ra ngoài.

Grigori nắm trong tay chàng bàn tay vừa to vừa ráp của Natalia, bước ra thềm nhà thờ. Không biết có ai chụp cho chàng cái mũ *cát-két* lên đầu.

Một luồng gió hiu hiu, ấm áp, mang từ phía nam tới mùi ngải cứu. Từ đồng cỏ thỉnh thoảng cũng có một luồng gió mát rượi thổi tới ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông thoáng thấy một ánh chớp lằng nhằng xanh lè.

Sắp mưa đến nơi rồi. Nhưng bên ngoài bức tường trắng vây quanh sân nhà thờ, tiếng người lao xao hoà lẫn với tiếng những con ngựa dẫm chân làm

rung những cái nhạc, tiếng nhạc ngựa leng keng nghe sao mà tha thiết dịu dàng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 23

PHẦN 1

Mãi sau khi cô dâu chú rể đã được đưa đi nhà thờ, bên nhà Korsunov mới sang. Trước khi nhà gái tới, chốc chốc ông Panteley Prokofievich lại ra khỏi cổng, nhìn dọc theo dãy phố nhưng con đường xám xám nằm giữa những bụi gai nhọn như kim, vẫn không một bóng người, cứ như bị cái gì liếm sạch. Ông lại chuyển tầm mắt sang bên kia sông Đông. Khu rừng bên đó đã vàng hẳn ra rồi. Những dải lau già lờm xờm mệt mỏi gục đầu xuống trên những mảnh hồ nhỏ và trên những đám hương bồ. Bầu trời xanh ngắt lúc sắp sang thu rầu

rĩ, mơ màng, chìm trong ánh hoàng hôn đang trùm lên thôn Tatarsky, lên sông Đông, lên những trái núi đá phấn, lên những khu rừng nấp dưới màn sương tím ngắt bên kia sông Đông, lên đồng cỏ. Sau chỗ rẽ ra đường cái, ở ngã tư cái nóc nhọn hoắt của toà nhà thờ in một hình thanh thanh trên nền trời.

Chợt vẳng đến tai ông Panteley Prokofievich những tiếng bánh xe lọc cọc nghe rất gấp nhưng cũng rất khẽ và tiếng chó sủa oăng oẳng. Hai chiếc *britka* xông thẳng từ bãi họp vào trong thành phố.

Trên chiếc xe đầu, hai vợ chồng Miron Grigorievich và Lukinhitna ngồi lắc lư bên nhau trên cái ghế treo. Cụ Grisaka ngồi trước mặt hai người. Cụ mặc chiếc áo quân phục mới có đeo những huân chương và huy chương thánh Giooc, Mitka ngồi cầm cương một cách thờ ơ trên ghế xà ích. Nó cũng chẳng buồn cho hai con ngựa huyền trông thấy cái roi nhét dưới chỗ ngồi, nhưng cặp

ngựa được nuôi no đủ đã hăng lên sau chặng đường. Trên xe thứ hai, gã Mikhey ngửa hẳn người ra sau để ghìm cương, cố cho hai con ngựa đang phi chuyển sang nước kiệu. Khuôn mặt gầy guộc không có lông mày của Mikhey đã ửng lên một ánh tím tứn, mồ hôi đổ ra như tắm dưới cái lưỡi trai nứt đôi.

Ông Panteley Prokofievich mở rộng cổng lớn, hai chiếc *britka* theo nhau chạy vào trong sân. Bà Ilinhitna bước lạch bạch trên thềm xuống như một con ngỗng cái, cái váy của bà quét lệt sệt trên những rác rưởi và phân ở ngưỡng cửa.

- Xin rước cụ và ông bà thông gia yêu quý quá bước vào tromg nhà ạ! Nhà chúng tôi thanh bạch hân hạnh được đón tiếp cụ và ông bà! - Bà nói xong cố khom cái lưng cánh phản.

Ông Panteley Prokofievich nghiêng đầu, dang rộng hai tay:

- Thưa cụ và ông bà thông gia yêu quý! Xin kính

mời cụ và ông bà vào nhà trong. - Ông nói rất to rồi quát người trong nhà ra tháo ngựa và bước tới trước mặt ông thông gia.

Miron Grigorievich chùi bàn tay vào quần cho hết bụi. Hai bên chào hỏi nhau xong, cùng bước lên thềm. Bị lắc mạnh quá trong một chuyến đi xe mà đã lâu cụ mất thói quen, cụ Grisaka đi chậm lại phía sau. Bà Ilinhitna thấy thế vội nói:

- Cụ thông gia yêu quý, xin rước cụ, xin rước cụ vào nhà ạ!

- Bà cứ để tự nhiên cho, xin cám ơn bà… chúng tôi sẽ vào ngay.

- Chúng tôi mong cụ và ông bà mãi, xin rước cụ vào cho. Chúng tôi sẽ lấy ngay cái chổi để cụ thông gia phủi sạch áo quân phục. Hôm nay bụi mù mịt, chẳng làm thế nào thở được nữa.

- Vâng, đúng thế đấy, trời hanh quá… Vì thế nên nhiều bụi.

- Nhưng thưa bà thông gia, bà cứ mặc tôi, tôi chỉ

cần… - Thấy mẹ chồng con cháu mình quá chậm hiểu, cụ Grisaka đành cúi chào, đi giật lùi về phía nhà kho rồi lần ra sau cái máy quạt thóc vừa sơn lại.

- Bà thật là ngu khổ ngu sở, sao cứ quấn lấy chân ông lão như thế? - Ông Panteley Prokofievich chờ bà Ilinhitna lên đến trên thềm, rồi cho luôn một trận. - Ông cụ có cái việc cần riêng của người già, thế mà mụ thì cứ… Sì, trời ơi là trời, ngốc ơi là ngốc!

Nhưng tôi làm thế nào mà biết được? - Bà Ilinhitna luống cuống.

- Cũng phải biết hiểu ra chứ. Thôi, bà chẳng có việc gì ở đây cả, ra mà tiếp bà thông gia của bà đi.

Quanh những cái bàn thức ăn bày la liệt, những người khách chếnh choáng hơi men đang lè nhè chuyện trò ầm ĩ. Bên nhà gái được mời ngồi vào bàn ở phòng trong. Chẳng mấy chốc hai vợ chồng trẻ đã ở nhà thờ về. Ông Panteley Prokofievich rót

rượu trong bình, nước mắt ròng ròng.

- Nào, xin mời cụ và ông bà thông gia yêu quý mừng cho hai cháu. Chúc cho chúng nó được mọi sự tốt lành, được thuận vợ thuận chồng như chúng ta vậy… Chúc cho chúng nó được sống một cuộc đời sung sướng và khỏe mạnh…

Người ta đổ cho cụ Grisaka một cái ly tròn xoe đầy rượu, một nửa lọt được vào cái miệng xồm xoàm những đám râu xanh xanh, một nửa chảy lênh láng xuống cái cổ đứng của áo quân phục. Hai họ ra sức uống, uống chạm cốc cũng có, uống tuỳ thích chẳng kể gì đến ai cũng có. Ồn ào quá là vỡ chợ, Nikifo Koloveydin, một lão cựu chiến binh trung đoàn Atamansky, có họ xa với nhà Korsunov, ngồi ở tít đầu bàn bên kia. Lão giơ tay gào lên:

- Gorka!(1)

- Gorka! - Mọi người quanh bàn đều hùa theo.

- Nào, Gorka? - Những người chen chúc như nêm

trong bếp cũng nhao nhao hưởng ứng.
Grigori cau mày hôn cặp môi nhạt thếch của vợ rồi lừ lừ nhìn quanh, hai con mắt cứ như mắt con thú rừng bị vây đánh.
Những khuôn mặt đỏ rừ, những cặp mắt đục ngầu vì hơi men, những cái nhìn và những nụ cười sỗ sàng thô bỉ, những cái miệng nhai khoái trá, nước rớt nước rãi sặc sụa mùi rượu chảy lòng thòng xuống những tấm khăn bàn thêu. Tóm lại là một cuộc nhậu nhẹt như điên.
Lão Nikifo Koloveydin lại giơ tay, hoác cái miệng móm gần hết răng:
- Gorka!
Trên tay chiếc áo quân phục màu xanh da trời của trung đoàn Atamansky hiện lên nhăn nheo ba gạch lon vàng: Koloveydin vốn là lính tái đăng.
- Gor…ka!
Grigori căm hờn nhìn cái miệng móm mém của Koloveydin mỗi khi lão la lên: "Gorka" thì cái

lưỡi đỏ lòm và lầy nhầy của lão lại thòi lòi ra như một cái tẩu thuốc trong khoảng trống của những cái răng gãy.

- Hôn nhau đi, cô dâu chú rể… - Petro rung rung chòm ria đẫm vodka khẽ nhắc.

Trong bếp, Daria đã ngà ngà say, mặt đỏ hây hây. Chị chàng cất tiếng hát một bài. Mọi người hoà theo. Tiếng hát vang vào trong phòng:

Qua sông thì đã có cầu,

Xe phóng lên cầu,

Xe vượt qua sông…

Các giọng hát quyện lấy nhau. Tiếng Khristonhia vượt trước mọi người, gầm lên như sấm, rung cả cửa kính:

Nếu ai đem rượu ra đây,

Chúng ta sẽ uống hêt ngay tức thì.

Cánh đàn bà trong phòng ngủ đồng thanh hát the thé:

Lạc mất rồi,

Lạc mất rồi,
Lạc mất giọng tôi rồi.
Để góp thêm sức, một giọng nam già rung lên như tiếng đai thùng:
Lạc mất rồi,
Lạc mất rồi,
Lạc mất giọng tôi rồi.
Vì tôi bay lạc vườn người,
Ăn phải trái ai chua.
- Nào, xin mời quan viên hai họ cứ vui chơi cho thoả…!
- Mời bác nếm thử món thịt cừu.
- Chân với cẳng, có thu lại không nào… chồng tôi nó đang nhìn kia kìa!
- Gorka-a-a!
- Phù rể cừ lắm, đối đáp được với phù dâu đấy.
- Không, khô-ô-ông đâu, bác đừng thết tôi món thịt cừu làm gì…
- Có lẽ tôi ăn một miếng cá chiên chăng… Nhưng

tôi cũng thử một miếng xem sao nào, be-e-éo ra béo.

- Ông bạn đỡ đầu Proska ạ, chúng ta cùng cạn với nhau một chén nào.

- Chà cháy cả họng…

Semion Gordeevich!

- Gì thế?

- Ông Semion Gordeevich!

- Cút mẹ ông đi!

Trong bếp, sàn nhà chao đảo, cong xuống dưới những đế giày đập chan chát. Một cái cốc rơi xuống, những tiếng loảng xoảng ấy chìm ngay trong tiếng ầm ầm chung, Grigori nghểnh nhìn vào bếp qua đầu những người ngồi quanh bàn, một nhóm phụ nữ đang vừa nhảy vòng tròn vừa rú lên, rít lên, vừa rung những cặp mông to tầy dành (mỗi người mặc năm bảy cái váy thì kiếm đâu ra người gầy). Họ vung những chiếc khăn tay đăng-ten, ngoáy ngoáy khuỷu tay.

Tiếng một chiếc *accordeon* ba dãy phím bỗng vang lên mạnh mẽ, giục giã. Anh chàng chơi đàn bắt đầu dạo một điệu vũ Cô-dắc bằng những nốt rung láy trầm.

- Xin đành cho một vòng tròn? Cho một vòng tròn!

- Xin mời bà con tránh ra lấy chỗ! - Petro vừa kêu gọi vừa đẩy vào bụng mấy chị đàn bà nhảy đã mệt nhoà, mồ hôi đầm đìa.

Grigori tự nhiên thấy vui. Chàng nháy mắt ra hiệu cho Natalia:

- Em xem kìa, anh Petro sắp nhảy điệu Cô-dắc đấy?

- Anh ấy nhảy với ai thế?

- Thế em không trông thấy à? Nhảy với bà cụ nhà em đấy.

Bà Lukinhitna chống nạnh hai tay vào sườn, trong tay trái có một chiếc khăn.

- Nào, anh tiến lên trước đi, nếu không tôi lên

trước đấy!

Petro đi rất nhanh những bước rất ngắn, tiến tới trước mặt bà Lukinhitna, khuỵu đầu gối chào hết sức duyên dáng, rồi lại quay về chỗ cũ. Bà Lukinhitna kéo gấu váy lên như muốn lội qua vũng nước, đập mũi giầy đánh nhịp, rồi lăng chân theo kiểu đàn ông, tiến lên giữa những tiếng trầm trồ của mọi người.

Cây *accordeon* chơi một nốt rung thật trầm. Tiếng nhạc rung ấy đã làm cho Petro nảy bật người lên, hô to một tiếng và ngồi sụp xuống nhảy điệu *pơ-ri-xi-át-ca*, hai tay đập bôm bốp vào ống ủng, một đầu ria ngậm ở một bên mép. Rồi hai chân Petro rung lên, hai đầu gối đưa ra đưa vào loang loáng, mắt người xem nhìn không kịp nữa. Ngay cái bờm tóc đẫm mồ hôi nảy bán bật trên trán cũng không theo kịp nhịp chân.

Vì ngồi sau lưng những người đứng túm tụm ở cửa phòng nên Grigori không trông thấy Petro mà

chỉ nghe thấy tiếng hai đế ủng đóng cá sắt đập chan chát xuống sàn, cứ như tiếng một mảnh ván gỗ thông cháy, và những tiếng hò khuyến khích của quan viên hai họ đã say mềm.

Cuối cùng Miron Grigorievich nhảy với bà Ilinhitna. Miron nhảy cần cù và nghiêm túc cũng như khi ông làm tất cả các việc khác. Mọi người đều nhảy điệu Cô-dắc, cả những tay lão luyện lẫn những anh chàng còn chưa biết co chân cho đúng. Ai cũng ra sức hò la:

- Đừng làm người ta cụt hứng?

- Ngắn bước lại? Chà, thằng cha nầy!

- Hai chân kể cũng lẹ đấy, nhưng nặng phao câu quá.

- Nhanh lên, nhanh nữa lên?

- Cứ nhất toàn khu ta đấy.

- Cho ít *vư-đư-va* đây, nếu không…

- Chướng bụng lên rồi phải không, đồ của nợ! Nhảy đi, nếu không ông lại cho một chai vào đầu

bây giờ!

Cụ Grisaka uống đã khá say. Cụ vòng tay ôm cái lưng cánh phản của lão láng giềng cùng ghế và cứ ghé sát tai lão ta mà rì rầm như con muỗi:

- Cụ tuyên thệ (2) năm nào nhỉ?

Người ngồi bên cạnh cụ là một lão già vai u thịt bắp, nom cứ như một cây sồi cổ thụ. Lão vung tay, ồm ồm trả lời:

- Năm băm chín, con ạ.

- Năm nào? Hả? - Cụ Grisaka vểnh cái vành tai nhăn nheo.

- Năm băm chín, đã bảo rồi mà.

- Thế quý danh cụ là gì vậy? Người đâu ta?

- Chánh quản kỵ binh *Maxim* Bogatyrev thuộc trung đoàn Baklanov. Ta vốn quê ở thôn… thôn Kratnyi Ia.

- Thân thuộc với nhà Melekhov à?

- Cái gì hử?

- Tôi hỏi, thân thích với nhà nầy à?

- À ta là hàng ông chú rể đấy.
- Thế là cụ vốn ở trung đoàn Baklanov à?
Lão già đưa cặp mắt lờ đờ nhìn cụ Grisaka rồi gật đầu, một miếng thức ăn nhai mãi không nát đưa đi đưa lại trên cái lợi móm hết răng.
- Như thế là cụ có dự chiến dịch ở Kavkaz à (3)?
- Ta đã phục vụ trực tiếp dưới quyền cựu tướng quân Baklanov đấy, cầu cho tướng quân được hưởng phúc nơi thiên đường. Trung đoàn ta đã bình định vùng Kavkaz. Trung đoàn ta gồm những tay Cô-dắc thật là hiếm có… Chọn toàn những thằng cao lớn như lính ngự lâm, tuy rằng có những đứa hơi gù… Đứa nào cũng tay dài, vai rộng, đến những thằng Cô-dắc ngày nay nằm ngang cũng vừa… Đấy, con xem, hồi ấy là những con người như thế đấy… Hồi còn quan lớn tướng quân, quan lớn tướng quân đã có lần cầm roi quật ta ở bản Trelengig đấy…
- Tôi thì đã có mặt trong chiến dịch Thổ nhĩ kỳ…

Còn sao nữa?

- Tôi đã dự kiến chiến dịch ấy đấy, đúng thế đấy. - Cụ Grisaka ưỡn bộ ngựa khô gầy, làm những chiếc huân chương và huy chương thánh Gioóc kêu lách cách.

- Bọn ta đã chiếm được bản ấy lúc trời rạng, đến giữa trưa thì có kèn báo động…

- Chúng tôi đã có dịp được phục vụ Bạch hoàng đế của chúng ta(4) Trong trận Rossis, trung đoàn chúng tôi, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười hai đã đánh nhau với bọn gian-ni-xe(5) của chúng nó đấy - Khi có kèn báo động…

gười lính của trung đoàn Baklanov không chú ý nghe cụ Grisaka vẫn nói tiếp.

- Bọn *gian-ni-xe* của chúng nó thì cũng tựa như anh em trung đoàn Atamansky của chúng ta ấy. Đúng như thế… - Cụ Grisaka đang hoa chân múa tay, nói mỗi lúc một hăng. - Chúng nó cũng phục vụ vua của chúng nó, mà đứa nào cũng đội trên

đầu một cái túi trắng. Thật đấy! Thằng nào cũng đội một cái túi trắng trên đầu.

- Ta bèn nói với một thằng cùng trung đoàn: "Nầy Timosa ạ, chúng ta sắp rút lui đấy. Cậu giật tấm thảm trên tường xuống đi, chúng ta sẽ buộc vào cái đai da ở sau yên…".

- Tôi đã được thưởng hai huân chương thánh Gióoc đấy! Tôi đã được thưởng về tinh thần chiến đấu dũng cảm? Tôi đã bắt sống được một thằng thiếu tá Thổ nhĩ kỳ…

Cụ Grisaka vừa khóc vừa nắm bàn tay khô héo đấm thùm thụp vào cái lưng kêu rất vang, bè bè như lưng gấu của ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov. Nhưng lão nầy đang ngoáy một miếng thịt gà vào bát mứt anh đào mà cứ yên trí rằng đó là nước củ cay, hai con mắt nhìn không sức sống cứ dán xuống chiếc khăn trải bàn bê bết những mì, cặp môi chảy sệ lắp ba lắp bắp:

- Con ạ, thế là ma quỷ đã xui khiến ta làm một

điều tội lỗi như thế… - Hai con mắt của lão già cứ đờ đẫn nhìn trân trân những vết nhăn trên chiếc khăn bàn trắng, tưởng chừng trước mắt lão không phải là tấm khăn bàn lênh láng *vodka* và mì sợi, mà là dãy núi Kavkaz tuyết phủ trắng loá. - Trước lần ấy, lão nào có tơ hào cái gì của ai bao giờ đâu… Thường mỗi lần chiếm được một bản của dân *Tréc-két,* trong các nhà dân địa phương thiếu gì đồ quý, nhưng ta có thèm đâu… Đúng là quỷ dữ đã làm cho ta hám của người khác… Thế là lần ấy… tấm thảm cứ hút lấy con mắt ta… với những cái viền có ngù… Ta cứ nghĩ sẽ dùng nó làm cái đệm lót yên ngựa…

- Chúng tôi đã nhìn thấy đủ điều kỳ lạ. Chúng tôi cũng đã tới những vùng đất ở hải ngoại…

Cụ Grisaka cố nhìn vào mắt ông bạn cùng bàn, nhưng hai lỗ con mắt ông lão kia cứ lẩn kín sau những đám lông mày và râu bạc rậm rì, chẳng khác gì hai cái hang mọc đầy cỏ dại. Cụ Grisaka

chẳng làm thế nào mò được ra hai con mắt ấy chỗ nào cũng toàn những món râu cứng rối như bòng bong. Cụ đành phải dùng mẹo. Để thu hút sự chú ý của ông láng giềng vào phần lý thú nhất trong câu chuyện mình kể, cụ bèn bắt đầu ngay bằng đoạn giữa câu chuyện mà chẳng cần phi lộ gì cả.

- Thượng uý Tersintev bèn ra lệnh: "Các trung đội thành hàng dọc, nước đại… tiến!".

Ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov ngẩng cao đầu lên như con ngựa chiến khi nghe thấy tiếng kêu trận. Lão đấm nắm tay xương xẩu xuống bàn, khẽ hô:

- Hời anh em trung đoàn Baklanov! Giáo sẵn sàng chiến đấu! - Đến đây thì giọng ông lão bất thần trở nên rắn rỏi, cặp mắt đang ảm đạm bỗng long lanh, cháy rực lên cái ánh lửa xưa kia nay đã bị tuổi già dập tắt. - Hỡi các chàng trai dũng cảm trung đoàn Baklanov! - lão mở hoác cái miệng chỉ có hai cái lợi vàng ệch, không còn cái răng nào, gầm lên -

Xung phong… tiến!

Rỗi lão quay sang nhìn cụ Grisaka bằng cặp mắt thông minh rất trẻ. Nước mắt chảy xuống cằm rất ngứa, nhưng lão cũng chẳng buồn đưa tay áo *trermen* nhem nhuốc lên lau.

Cụ Grisaka cũng hăng lên:

- Thượng uý ra lệnh cho chúng tôi như thế rồi vung gươm. Chúng tôi thúc ngựa xông tới, nhưng bọn *gian-ni-xe* đã xếp thành đội hình như thế nầy nầy, - Cụ đưa ngón tay vạch lên khăn bàn một hình vuông xiên xẹo, - rồi nổ súng vào chúng tôi. Chúng tôi đã xung phong hai lần, nhưng lần nào cũng bị chúng nó đẩy lui. Chợt thấy kỵ binh của chúng nó từ một khu rừng nhỏ xông ra đánh vào sườn chúng tôi. Đại đội trưởng của chúng tôi bèn ra lệnh. Chúng tôi rẽ sang phải, chỉnh đốn đội hình rồi xông thẳng vè phía chúng nó. Chúng tôi đã đánh tan chúng nó. Làm gì có kỵ binh nào chống lại được kỵ binh Cô-dắc? Đúng như thế đấy.

Chúng nó kêu la inh ỏi, chuồn thẳng vào rừng. Tôi chợt thấy ngay trước mặt có một thằng sĩ quan của chúng nó đang phi trên một con ngựa nâu sẫm. Thằng sĩ quan ấy có vẻ khá can đảm, bộ ria đen của nó chảy sệ xuống: Nó cứ luôn luôn ngoái lại nhìn tôi, rồi nó rút súng ngắn trong bao ra. Nhưng bao súng lại vướng vào yên… Nó nổ súng nhưng không trúng. Tôi bèn hết sức thúc con ngựa đuổi kịp nó. Đầu tiên tôi đã định cho nó một nhát, nhưng sau lại thôi. Dù sao cũng là một mạng người… Tôi bèn đưa tay phải ra và cụ có biết không, nó đã bị kéo thốc ra khỏi yên. Nó cắn vào tay tôi, nhưng tôi vẫn bắt sống được nó…

Cụ Grisaka kiêu hãnh nhìn ông bạn cùng bàn, nhưng ông lão nọ đã gục cái đầu to tướng và xương xẩu xuống ngực, ngáy o o, đánh một giấc thoải mái từ lúc nảo lúc nào.

<u>Chú thích:</u>

(1) Theo phong tục người Nga, nếu trong tiệc cưới

có người hô: Gorka! (đắng) thì cô dâu chù rể phải hôn nhau. (ND)

(2) Tuyên thệ khi nhập ngũ.(ND)

(3) Tức là chiến dịch đàn áp cuộc nổi dậy chống chính quyền Nga hoàng của những người dân Kavkaz do Samin lãnh đạo. Cuộc vận động dân tộc nầy đã bị dập tắt năm 1859. (ND)

(4) Trước cách mạng Tháng Mười, các dân tộc không phải người Đại Nga thường gọi hoàng đế Nga là Bạch hoàng đế. (ND)

(5) Lính cận vệ của Thổ nhĩ kỳ ngày xưa. (1329 - 1826).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 24

PHẦN 2

Gia phả nhà Sergey Platonovich còn ghi được những ông tổ xa xưa. Dưới triều hoàng đế *Petr đệ nhất* (1), có lần một chiếc thuyền chở lương khô và thuốc súng của Nga hoàng xuôi theo sông Đông ra biển Azop. Trên thượng lưu sông Đông, gần cửa nhánh Khop, có thị trấn Trigonac, dân ở đây chuyên đầu trộm đuôi cướp. Bọn Cô-dắc trong thị trấn đã lợi dụng đêm tối đánh úp chiếc thuyền, chém cổ tên lính gác đang ngủ gà ngủ gật, cướp hết lương khô và thuốc súng, còn thuyền thì họ đánh chìm xuống sông.

Theo lệnh Nga hoàng, quân đội ở Voronez đã kéo đến đốt trụi thị trấn "cường đạo" Trigonac ấy, và trong khi chiến đấu đã giết không chùn tay những tên Cô-dắc tham gia đánh cướp chiếc thuyền.

Đại uý Yakirka cùng bốn mươi gã Cô-dắc bị bắt. Quan quân đã đóng những chiếc giá trên bè, treo cổ tất cả, rồi thả cho trôi xuống hạ lưu, hòng dùng những chiếc đu ấy để răn đe các trấn đang sôi sục muốn làm loạn ở miền dưới.

Mười năm sau, một số người Cô-dắc mới di cư đến và cả những người sống sót sau vụ tàn sát, lại đến sinh cơ lập nghiệp ở ngay chỗ xưa kia những ngôi nhà của thị trấn Trigonac đã chìm trong khói lửa.

Trấn nầy lại mỗi ngày một lớn mạnh và đã đắp được một dãy luỹ chiến đấu vây quanh thị trấn. Cũng từ hồi ấy, một tên thám tử là lão mu-gích Mokhov Nhikiska nhận sắc lệnh của chính quyền Nga hoàng từ Voronez đến đây làm tai mắt cho

hoàng triều. Lão buôn bán trăm thứ đồ lặt vặt cần dùng trong đời sống hàng ngày của người Cô-dắc như cán dao, thuốc lá, đá lửa. Lão mua bán cả những đồ ăn cắp và mỗi năm lão lại đi Voronez hai lần, ngoài miệng thì nói là để cất hàng, nhưng thật ra chỉ để báo cáo, chẳng hạn tình hình trong trấn tạm thời vẫn yên tĩnh, dân Cô-dắc chưa âm mưu phạm thêm một tội ác nào.

Dòng họ những tên lái buôn Mokhov chính là bắt nguồn từ lão Mokhov Nhikiska nầy. Họ đã sinh cơ lập nghiệp vững vàng trên mảnh đất Cô-dắc nầy. Hạt giống của họ đã bay đến trấn nầy, đã bám rễ ở đây như loài cỏ dại "móng ngựa", rồi không ai có tài nào nhổ hết. Con cháu nhà Mokhov đã gìn giữ như một vật thiêng liêng tờ chứng chỉ gần mục nát mà tỉnh trưởng Voronez đã trao cho ông tổ của họ, khi lão được phái đến cái trấn làm loạn nầy. Tờ chứng chỉ ấy đã được cất trong một cái tráp gỗ đặt trên ổ tượng thánh. Chưa biết chừng nó còn giữ

được đến ngày nay, nếu mồ ma ông nội Sergey Platonovich, nó không bị đốt ra tro cùng với cái tráp trong một đám cháy lớn. Lão già nầy máu mê cờ bạc, của chìm của nổi có bao nhiêu nướng sạch rồi bị phá sản. Sau đó lão cũng xây đựng lại được cơ nghiệp, nhưng thần lửa đã thiêu hết, thành thử đến đời Sergey Platonovich, tay nầy đã phải làm lại từ đầu. Sau khi chôn xong thằng bố bán thân bất toại, lão đã bắt tay vào kinh doanh với độc một đồng rúp cóc gặm. Đầu tiên lão lang thang qua các thôn mua lông lợn và lông gà vịt. Sau năm năm sống cơ cực, năm năm lừa gạt, bòn mót từng đồng xu nhỏ của bà con Cô-dắc các thôn lân cận, gã buôn lông lợn Seriogia(2) đã nghiễm nhiên biến thành "ông"

Sergey Platonovich, hầu như chỉ một sớm một chiều. Lão mở ngay ở trấn một quán hàng tạp hoá nhỏ, lấy con gái lão cố đạo dở điên dở dại, đào mỏ được một món hồi môn không phải là nhỏ, rồi

khai trương một cửa hàng vải, Sergey Platonovich bước vào nghề buôn vải thật là đúng lúc. Vùng tả ngạn sông Đông toàn là đất khô cằn, nếu không là cát thì cũng là đất sét rắn như đá. Vì thế, theo lệnh chính quyền quân khu, người Cô-dắc các trấn bên ấy đã phải di cư sang hữu ngạn từng thôn một. Trấn Kratnokuskaia mới thành lập đã lớn lên vùn vụt, nhà cửa mọc như nấm. Sát bên những khu đất cũ của bọn địa chủ, hai bên các sông Tria, Chernaia và Florovka, những thôn mới thi nhau mọc lên ở những khe, những khoảng đất trũng trên đồng cỏ, cho mãi tới rìa các làng của người Ukraina: Bà con các nơi ấy thường phải đi hàng năm chục vec-xta hoặc xa hơn nữa mới mua được hàng, thế mà nay lại thấy ngay một cửa hiệu với những cái giá bằng gỗ thông mới tinh, xếp đầy các thứ vải vóc tơ lụa thơm phức. Vì thế nên việc buôn bán của Sergey Platonovich mỗi ngày một kéo rộng ra như một chiếc accordeon. Ngoài các

thứ hàng vải vóc lão còn buôn tất cả các thứ cần thiết cho cuộc sống đơn giản ở nông thôn: đồ da, muối, dầu hoả, hàng tạp hoá. Thời gian gần đây, lão còn cung cấp cả máy móc nông nghiệp. Những chiếc máy gặt, máy cày, máy quạt thóc, máy sàng thóc đã từ nhà máy Arsaisky đến xếp hàng ngay ngắn bên cửa hiệu hai cánh màu xanh lá cây, mùa hè rất mát. Làm thế nào mà đếm được xem trong hầu bao người ta có bao nhiêu tiền, nhưng chắc chắn là công việc buôn bán đã đem lại cho con người thừa tài xoay xở Sergey Platonovich những món lời không phải nhỏ. Ba năm sau, lão mở thêm một nơi thu mua và chứa lúa mì, rồi một năm sau, khi mụ vợ thứ nhất của lão qua đời, lão lại bắt tay vào xây một nhà máy xay chạy bằng hơi nước.

Trong bàn tay ngăm ngăm, đầy những lóng thưa nhưng đen bóng, Sergey Platonovich đã nắm rất chặt thôn Tatarsky cùng các thôn lân cận. Chẳng có nhà nào không phải ký tên trên mảnh giấy màu

xanh lá cây, viền hoa màu da cam nhận thực còn chịu của Sergey Platonovich một món tiền mua máy gặt hoặc tư trang cho con gái về nhà chồng (sắp đến ngày con gái mình phải về nhà người ta rồi mà kho thu mua Paramonovsky lại dìm giá lúa mì quá hạ, thành thử cũng đành tặc lưỡi: "Ông Sergey Platonovich, ông cho tôi mua chịu vậy!". Nhưng thiếu gì những chuyện khác nữa… Nhà máy xay có chín công nhân, cửa hiệu thuê bảy người, thêm kẻ hầu người hạ trong nhà bốn người nữa, hai chục miệng ăn ấy đều trông mong vào sự ban ơn của lão lái buôn. Mụ vợ trước để lại cho lão hai đứa con: đứa con gái tên là Lida và thằng con trai tên là Vladimir, kém chị nó hai tuổi, bị bệnh tràng nhạc, người héo hon phờ phạc. Anna Ivanovna, người vợ kế mũi hỉn, khô quắt, chẳng đẻ đái gì cả. Tâm trạng một người đàn bà mãi không có đứa con nào để có chỗ dốc hết lòng yêu thương của mình, cùng cái tính cáu kỉnh bực bội

mà mụ tích luỹ đã lâu năm (sắp ba mươi tư tuổi mụ mới về làm vợ Sergey Platonovich), tất cả những cái ấy hai đứa con chồng đã phải chịu đựng hết. Tính tình nóng nảy của mẹ kế đã ảnh hưởng không tốt đến việc giáo dục hai đứa trẻ. Còn người bố thì quan tâm đến con cũng chẳng hơn gì mức lão để ý tới hai anh coi ngựa Nikita hay chị nấu bếp.

Công việc làm ăn và các chuyến đi nơi nầy nơi nọ đã choán hết thời gian nhàn rỗi của lão: khi thì Moskva, khi thì Nhitnhi, khi thì Uriupinskaia, khi thì chợ phiên ở các trấn. Thế là hai đứa trẻ cứ lớn lên chẳng có ai chăm nom dạy dỗ. Mụ Anna Ivanovna vốn thờ ơ ghẻ lạnh, nên cũng chẳng tìm cách đi sâu vào những điều thầm kín trong tâm hồn con trẻ, hơn nữa công việc trong nhà lại bề bộn, nên mụ càng không có tâm trí nào làm việc ấy. Vì thế hai chị em Lida chẳng giống nhau chút nào cả, tính tình mỗi đứa một khác, chẳng có vẻ gì

là cùng một bố mẹ sinh ra. Vladimir càng lớn lên càng cô độc, ủ rũ, mắt nhìn quằm quặm, vẻ mặt nghiêm nghị như ông cụ non, Lida thì luôn luôn lởn vởn chỗ bọn hầu phòng, nấu bếp, mấy ả phóng đãng, nếm đủ mùi đời, vì thế đã sớm để ý tới mặt trái của cuộc sống. Mấy ả đàn bà ấy đã gây cho Lida một tính tò mò không lành mạnh, ngay từ khi nó còn là một cô bé rụt rè và ngượng nghịu. Thế là Lida đã lớn lên tự do, chẳng bị ai ngăn giữ, cứ như một bụi sao hoa mọc hoang trong rừng.

Năm tháng thủng thẳng trôi qua.

Như bao giờ cũng vậy, người già thì ngày càng già, con con trẻ thì cứ lớn lên mơn mởn như cỏ xanh.

Rồi một hôm trong khi uống trà buổi tối, Sergey Platonovich đã vô cùng ngạc nhiên khi lão để ý nhìn con gái lão. (Hồi ấy, Lida đã tốt nghiệp trung học, và đã kịp trở thành một cô gái khá xinh). Lão nhìn con, cái tách đựng nước trà màu hổ phách cứ

nảy bần bật trong tay: "Sao nó giống mồ ma mẹ nó thế. Lạy Chúa tôi, giống như lột ấy!"

- Lida, nào, quay lại cho bố ngắm cái!

Lão đâu có biết rằng ngay từ nhỏ, con gái lão đã giống mẹ nó như đúc. Vladimir Mokhov là một học sinh lớp năm, gầy gò, có khuôn mặt vàng ệch của một đứa bé bệnh hoạn. Nó đang đi trong sân nhà máy xay. Nó mới cùng chị nó về đây nghỉ hè chưa được mấy ngày.

Cũng như mọi lần, Vladimir vừa về nhà là tới thăm ngay nhà máy xay để nhìn ngang nhìn dọc, láng cháng giữa những người bê bết bột mì, nghe tiếng những cái trục cán, những bánh răng quay ầm ầm đều đặn, những cu-roa chạy loạt xoạt. Nó phổng mũi trước những lời xì xào cung kính của mấy người Cô-dắc đến làm phu khuân vác:

- Cậu chủ, sẽ hưởng thừa tự của ông chủ đấy…

Nó đi rón rén, tránh những đống phân bò và những cái xe tải để rải rác khắp sân. Vladimir đã

ra tới cửa hàng rào mới nhớ rằng nó còn chưa xem phòng máy. Nó bèn quay trở lại.

Gần một cái phuy đỏ đựng dầu hoả đặt cạnh cửa phòng máy, ba người đang xắn quần móng lợn lên đến đầu gối, nhào một bãi đất sét tròn rất to: anh thợ máy cán Timofey, anh thợ cân biệt hiệu là "Bồi" (3) và anh phụ thợ cán Davydka, một anh chàng còn trẻ có hàm răng trãng loá.

- A-a-a, cậu chủ? - "Bồi" chào Vladimir bằng giọng chế nhạo.

- Chào các anh.

- Chào cậu cậu Vladimir Sergeevich!

- Các anh làm gì đấy?

- Nhào bùn chứ còn làm gì nữa. - Davydka cười nhạt bực bội cố rút chân ra khỏi chất bùn đặc sệt nhớp nháp, sặc mùi phân bò - Ông cự nhà cậu tiếc một đồng rúp, không chịu thuê vài mụ đàn bà, lại bắt chúng tôi phải làm. Thật là thần giữ của! - Davydka nói thêm, hai chân vẫn dẫm ộp oạp.

Vladimir đỏ mặt. Nó cảm thấy ghét cay ghét đắng cái gã Davydka lúc nào cũng nhăn nhăn nhở nhở, ghét cái giọng khinh bạc, ghét cả hai hàm răng trắng nhởn của gã.

- Sao lại thần giữ của?

Còn gì nữa? Hà tiện vắt cổ chày ra nước. Iả ra rồi lại ăn vào được, - Davydka giải thích gọn lỏn rồi lại mỉm cười.

"Bồi" và Timofey cũng cười đồng tình. Vladimir cảm thấy bị xúc phạm đau nhói như kim châm. Nó nhìn Davydka bằng cặp mắt lạnh như tiền.

- Sao vậy, như thế là anh không vừa ý có phải không?

- Cậu đứng vào đây, nhào một lát rồi sẽ biết. Có thằng ngu xuẩn nào mà lại vừa ý được? Phải đưa ông cụ nhà cậu tới đây, lắc cho cái bụng của ông ấy nhỏ bớt đi mới được!

Davydka nặng nề đi vòng tròn, người lắc lư, chân nhấc lên rất cao. Lúc nầy nụ cười của anh ta đã

vui vẻ và chẳng còn chút gì ác ý nữa.
Vladimir khoan khoái cảm thấy trước sự thích thú sau khi tìm ra câu trả lời cần thiết. Nó đảo đi đảo lại các ý nảy ra trong óc và cuối cùng đã lựa chọn xong.
- Được - Nó nói tách bạch từng tiếng, - Tôi sẽ nói lại với cha tôi rằng các anh bất mãn với công việc.
Nó liếc nhìn vào mặt Davydka và, bất giác kinh ngạc trước tác động của lời mình vừa nói: Davydka dành môi ra cười gượng gạo nom đến là thảm hại, còn mặt hai người kia thì nhăn như bị. Cả ba lầm lì nhào đống đất sét nhão trong một lát, chẳng ai nói gì thêm.
Cuối cùng Davydka không dán mắt xuống hai bàn chân nhớp nhúa của mình nữa, anh ta ngước nhìn lên và nói bằng một giọng van lơn, nhưng đầy vẻ bực bội.
- Tôi chỉ nói đùa một câu thôi mà, cậu Vladimir ạ… Thật đấy, chỉ nói cho vui thôi…

- Tôi sẽ thưa lại với cha tôi những lời anh vừa nói. Vladimir cảm thấy nước mắt nó trào ra vì nhục cho mình, cho bố, cho cả cái mỉm cười thảm hại của Davydka. Nó bước khỏi chỗ cái phuy dầu.

- Cậu Vladimir! Cậu Vladimir Sergeevich! - Davydka hốt hoảng kêu lên rồi nhảy ra khỏi đống bùn, làm cho ống quần tụt cả xuống hai cẳng chân lấm bê bết đến đầu gối.

Vladimir đứng lại. Davydka hổn hển chạy tới trước mặt nó.

- Cậu đừng nói với ông chủ nhà nhé. Tôi chỉ nói đùa thôi mà… Tôi ngu xuẩn quá, xin cậu thứ lỗi cho tôi… Thật đấy, tôi chẳng có ý bậy bạ gì đâu? Chỉ nói đùa thôi mà…

- Thôi được Tôi sẽ không nói nữa! - Vladimir cau mày quát lên rồi đi về phía cửa hàng rào.

Thế là ý nghĩ thương hại Davydka đã chiếm phần thắng. Vladimir đi bên dãy hàng rào sơn trắng, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Từ trong căn lò rèn

dựng ở góc sân nhà máy xay vang ra những tiếng búa đập rộn rã: một nhát trên sắt, trầm và chắc hai nhát trên cái đe dội tiếng, kèm theo tiếng búa nảy.
- Cậu dây vào nó làm gì hử? - Vladimir đi đã khá xa còn nghe thấy cái giọng trầm cố nén thấp của "Bồi". - Không dây vào thì việc gì phải ngửi thối.
"Thằng chó chết nầy, nó lại dám cắn càn, - Vladimir tức sôi lên, nghĩ thầm. - Mình sẽ nói hay không nói bây giờ.
Nó ngoái cổ lại, thấy Davydka vẫn nhe hai hàm răng trắng nhởn ra cười như mọi khi, bèn quyết định: "Mình sẽ nói!".
Trên cái bãi bên cạnh cửa hiệu có chiếc xe tải thắng một con ngựa, con ngựa bị buộc vào một cái cột. Một bầy trẻ đang đuổi đàn chim sẻ lông xám xám ríu rít trên mái nhà kho để các đồ chữa cháy.
Từ trên sân thượng vẳng xuống cái giọng nam trung sang sảng của gã sinh viên Boiarykin. Ngoài ra còn có một giọng rè rè, khàn khàn, không biết

của ai.

Vladimir bước lên thềm nhà. Giàn nho dại đung đưa rung rinh trên đầu nó, những đám cành lá xum xuê đan vào nhau trên thềm và trên sân thượng, rủ lủng lẳng từ những hình chạm xanh trên đường gờ của hàng hiên, nom như những cái mũ lồm xồm màu xanh da trời.

Boiarykin lắc lắc cái đầu cạo nhẵn thín, xám ngoét, nói với gã giáo viên Balanda ngồi bên cạnh hắn, gã nầy còn trẻ mà đã râu ria xồm xoàm:

- Tôi vốn là con một gia đình nông dân Cô-dắc do đó đã có sẵn một lòng căm ghét hoàn toàn tự nhiên đối với tất cả các giai cấp được hưởng đặc quyền đặc lợi, nhưng trong khi đọc cuốn sách của ông ta, thì ông thử tưởng tượng xem, tôi đã thương hại một cách lạ lùng các tầng lớp đang chết dần chết mòn nầy. Bản thân tôi đã hầu như biến thành một anh chàng quý tốc và địa chủ, tôi hân hoan đi sâu nghiên cứu lý tưởng của người

phụ nữ thuộc tầng lớp ấy, tôi ủng hộ các quyền lợi của họ. Tóm lại là chẳng làm thế quái nào hiểu được nữa! Đấy, ông bạn thân mến ạ, thiên tài là như thế đấy! Ngay đến niềm tin cũng có thể thay đổi được.

Balanda mân mê cái ngù của chiếc dây lưng lụa, chỉ mỉm một nụ cười nhạo báng, mắt gã cứ đăm đăm nhìn những đường hoa đỏ thêu bằng sợi len dưới gấu áo sơ-mi của gã. Linda ngả người nằm thuồn thuỗn trên chiếc ghế bành. Xem ra cô nàng không cảm thấy chút hứng thú gì đối với câu chuyện giữa hai gã. Vẫn với cặp mắt lúc nào cũng như đang mất một vật gì, đang tìm kiếm một vật gì, Lida chán ngán nhìn cái đầu xám ngoét, sẹo ngang sẹo dọc của Boiarykin.

Vladimir cúi chào, bước qua, rồi tới gõ cửa phòng làm việc của bố. Sergey Platonovich đang ngồi trên chiếc ghế bành bọc da dùng khi hóng mát, giở xem tập "*Của cải của nước Nga*"(4) số tháng sáu.

Một con dao bằng xương vàng khè bị rơi nằm trên sàn.

- Con có việc gì đấy?

Vladimir rụt cổ, xốc lại một cách bực bội cái áo sơ-mi đang mặc.

- Con vừa ở nhà máy xay về… - Nó bắt đầu nói, giọng hơi ngần ngại, nhưng chợt nhớ tới nụ cười nhạo báng với hàm răng trắng nhởn của Davydka, bèn vừa nhìn cái bụng căng tròn của bố dưới chiếc ghi-lê bằng tusso, vừa kiên quyết nói tiếp - Con nghe thấy thằng Davydka nói rằng…

Sergey Platonovich chăm chú nghe rồi nói:

- Ta sẽ đuổi cổ nó. Thôi con ra ngoài đi. - Rồi lão è è trong họng, cúi xuống nhặt con dao.

Tối tối, giới trí thức trong thôn thường tụ tập ở nhà Sergey Platonovich: Boiarykin, một sinh viên trường Đại học kỹ thuật Moskva; gã giáo viên ho lao Balanda, một anh chàng gầy nhom, luôn luôn bị cái thói tự ái làm tình làm tội, ả nhân tình cùng

ở với gã là nữ giáo viên Marfa Gerasimovna, người tròn xoay, tuổi không còn ít nữa nhưng chẳng có vẻ gì là già, cái váy lót bao giờ cũng mặt thòi ra ngoài, nom hết sức khó coi; chủ sự nhà dây thép, một thằng cha cổ quái, vợ chẳng có, con thì không, người hôi như tổ cú luôn luôn nặc mùi xi đóng dấu và mùi nước hoa rẻ tiền. Viên trung uý kỵ binh trẻ tuổi Epghênhi Litnhitki ở cái trại gần đây với bố là một địa chủ quý tộc, năm thì mười hoạ cũng có tạt vào chơi.

Chiều chiều họ lên sân thượng uống trà và kéo dài những câu chuyện vô vị. Mỗi khi cái chuỗi những lời tán gẫu thẫn thờ đứt quãng, một người nào đó trong đám khách khứa lại ra lên dây cót cái máy hát đắt tiền nạm đá quý của chủ nhà.

Hoạ hoằn lắm, nhân những ngày lễ lớn, Sergey Platonovich cũng muốn làm ra vẻ một chút để che mắt thế gian: lão mời khách đến ăn, cho họ uống những thứ rượu quý, cho ăn trứng cá chiên tươi

đặc biệt đặt mua trong dịp nầy ở Bataisk cùng những đồ nhắm ngon nhất.

Ngày thường thì lão sống rất bủn xỉn. Chỉ có một thứ duy nhất mà Sergey Platonovich không tiếc đối với lão là sách. Lão thích đọc sách và điều gì lão cũng muốn tìm hiểu bằng bộ óc bám dai như cỏ dại của lão.

Người chung vốn buôn bán với Sergey Platonovich là Emelian Konstatinovich Atepin, một người tóc vàng, có chòm râu nhọn hoắt và cặp mắt lươn ti hí. Ít khi Atepin đến nhà Mokhov. Hắn lấy một mụ nữ tu đã bỏ nhà tu kín Ust-Medvedisk. Hai vợ chồng ăn ở với nhau mười lăm năm trời, đẻ được tám đứa con. Phần nhiều hắn chỉ ru rú xó nhà. Atepin đã từ một tên thư ký trung đoàn leo lên một địa vị nào đó trong xã hội, vì thế hắn đã đem về gia đình cả một lối sống mốc meo, khúm núm, xu nịnh. Có mặt bố, những đứa con chỉ dám đi rón rén, nói thầm thì. Sáng sáng, lau rửa xong,

chúng nó lại vào đứng xếp hàng trong phòng ăn, bên dưới chiếc đồng hồ treo tường đen sì, to lù lù như một cái quan tài. Người mẹ đứng sau đàn eon. Từ trong phòng ngủ vừa vẳng ra tiếng húng hoắng ho là tất cả đêu bắt đầu lao nhao nguyện kinh bằng đủ mọi giọng, nhưng giọng nào cũng giả dối: "Lạy Chúa, cầu Chúa cứu vớt con chiên của Chúa…", rồi "Lạy cha".

Vợ con Atepin vừa nguyện kinh xong thì hắn cũng vừa kịp mặc xong quần áo. Hắn nheo cặp mắt lá răm bước ra phòng ăn, rồi giơ bàn tay mũm mĩm không đeo găng, làm cứ như một ông tổng giám mục. Bầy trẻ lần lượt tới hôn tay bố. Atepin hôn qua má vợ, rồi nói với âm "tr" phát âm rất sai.

- Bà Polotka, đã pha chà chưa?

- Tôi pha rồi đấy, ông Emelian Konstatinovich ạ.

- Cho đặc đặc vào nhé!

Hắn giữ sổ sách kế toán của cửa hiệu. Dưới những chữ "Thu" và "Chi" viết đậm nét, trong sổ nào

cũng đầy những chữ và con số viết rất bay bướm, những chữ và con số của một viên thư ký. Lão đọc tờ "Tin tức thị trường", mắt chẳng sao mà cũng kẹp vào cái mũi sần sùi một cặp kính không gọng. Đối với người làm hắn nói năng rất lịch sự

- Bác Ivan Petrovich, bác để giúp cho cái ông người Tavria(5) nầy ít vải chúc bâu nhé.

Vợ hắn gọi hắn là ông Emelian Konstatinovich, các con hắn gọi hắn là cha yêu, còn người làm trong cửa hiệu thì gọi hắn là Chacha(6)

Hai lão cố đạo là cha Visarion và trưởng giáo Pankrati thì có thù cũ nên không đi lại chơi bời với Sergey Platonovich. Nhưng trong cuộc sống hai người cũng chẳng ăn ý gì với nhau. Cha Pankrati vốn tính ngang ngạnh, hay thưa kiện và hay xúi nguyên giục bị, chia rẽ những người sống gần mình. Cha Visarion tính tình lại hồ hởi nên không thích và lảng tránh trưởng giáo vì lão thấy trưởng giáo quá kiêu ngạo và chỉ hay kiếm

chuyện. Cha Visarion goá vợ, sống với một mụ quản gia người Ukraina. Lão bị giang mai nên nói cứ ồm ồm giọng mũi.

Trừ gã giáo viên Balanda, tất cả mọi người đều có nhà riêng trong thôn. Ngay trên bãi, ngôi nhà to lù lù sơn xanh da trời của Mokhov đứng vênh vang với cái mái tôn bóng nhoáng. Trước mặt, ngay giữa bãi, cửa hiệu của lão nằm dài ngang ngạnh với cái cửa thông suốt và tấm biển treo đã bạc màu: "HÃNG BUÔN MOKHOV S.P VÀ ATEPIN E.C"

Sát cạnh cửa hiệu là dãy nhà kho có hầm vừa dài vừa thấp. Cách đó chừng hai mươi xa-gien là bức tường bao bằng gạch ôm quanh nhà thờ như một cái nhẫn, cùng ngôi nhà thờ có cái mái hình cầu nom chẳng khác gì một củ hành khổng lồ màu xanh lá cây đã quá già.

Bên kia nhà thờ là ngôi nhà trường quét vôi trắng, trang nghiêm với cái dáng của một công thự.

Ngoài ra còn có hai ngôi nhà đẹp: ngôi nhà màu xanh da trời có dãy hàng rào sơn cùng màu của cha Pankrati, còn ngôi nhà màu nâu (cho khỏi giống) có dãy tường bao chạm trổi và một cái ban-công rất rộng là của cha Visarion. Ngôi nhà nhỏ của Atepin, xây hai tầng, cầu kỳ nhưng dơ dáng, nằm từ góc phố nầy đến góc phố kia. Sau ngôi nhà nầy là nhà bưu điện, những cái mái rơm hay mái tôn trên những căn nhà của bà con Cô-dắc, cái lưng xuôi xuôi của nhà máy xay với những con gà trống bằng sắt tây gỉ trên mái.

Mọi người sống tự cách biệt với toàn thế giới bên ngoài, cửa ngoài cửa trong đều cài then đóng kín. Tối tối, nếu không đi thăm ai, người ta lại chốt cửa, thả những con chó xích, và trong cái thôn chết lặng chỉ còn nghe thấy tiếng mõ cầm canh của tuần phiên.

<u>Chú thích:</u>

(1) Petr (đọc là Pi-ốt, 1672 - 1725) Hoàng đế

nước Nga, đã đánh bại quân Thụy-Điển ở Poltava, xây dựng thủ đô mới Peterburg, áp dụng văn minh phương Tây vào nước Nga, và làm cho nước Nga trở thành một cường quốc lớn ở châu Âu. (ND)

(2) Tên dùng để gọi Sergey một cách thân mật.

(3) Một cây trong bộ bài tây, còn gọi là "Trếch" hay "Ach" (ND)

(4) Tạp chí xuất bản Peterburg từ khoảng 1890 rồi trở thành cơ quan của đảng Dân tuý, phản đối chủ nghĩa Mác. (ND)

(5) Tavria xưa nay là Krym. (ND)

(6) Biệt hiệu nầy chế giễu cái tật của Atepin nói trệch âm "tr" thành âm "ch" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 25

PHẦN 2

Đến cuối tháng tám, Mitka Korsunov lại ngẫu nhiên được gặp Lida, con gái lão Mokhov bên bờ sông Đông. Nó vừa ở bên kia sông về còn đang cho thuyền tiến vào sát một gốc cây cụt thì thấy một chiếc thuyền nhỏ sơn màu nhẹ nhàng rẽ nước lướt tới. Con thuyền bơi từ đằng chân núi về phía bến đò. Gã sinh viên Boiarykin cầm chèo. Mồ hôi lóng lánh trên cái đầu trần của gã, những đường gân xanh nổi lên cả trên trán lẫn hai bên thái dương.

Mitka đã không nhận ra ngay Lida. Chiếc mũ rơm

in một cái bóng xanh xanh xám xám xuống tới mắt Lida. Hai bàn tay rám nắng của Lida áp vào ngực một bó hoa súng vàng vàng.

- Anh Korsunov! - Lida nhìn thấy Mitka, bèn khẽ gật đầu. - Anh đã nói dối tôi phải không?

- Có gì mà nói dối?

- Anh có nhớ không, anh đã hứa đi câu với tôi cơ mà?

Boiarykin quẳng mái chèo xuống, rướn thẳng lưng. Con thuyền lao bừa vào bờ, mũi thuyền siết ràn rạt vào lớp đá phấn ven bờ và húc mũi lên đất.

- Anh nhớ ra chưa nào? - Lida mỉm cười nhảy ra khỏi thuyền.

- Chẳng còn lúc nào mà đi được nữa. Công việc bận quá, - Mitka vừa chống chế, vừa nhìn cô gái đi về phía mình. Nó cảm thấy nghẹt thở.

- Không? Không thể thế nầy được! Cô Elizaveta Sergeyeevna (1) ạ, tôi xin kiếu thôi. Nầy chèo, nầy lái (2), trả lại cô đây, tôi không làm đầy tớ cho cô

nữa đâu! Cô thử nghĩ mà xem, người ta đã phải vượt một chặng dài như thế nào trên cái dòng nước đáng nguyền rủa nầy rồi. Chèo đến thành chai, đến bật máu tay tôi ra rồi còn gì. Chốc chốc lại một anh chàng!

Boiarykin giậm rắn rỏi hai bàn chân không trên lớp đá phấn vụn nhọn như gai, rồi đưa cái đỉnh mũ sinh viên nhăn nhúm lên lau trán.

Lida chẳng buồn trả lời gã, cứ đi thẳng tới gần Mitka. Mitka nắm một cách vụng về bàn tay Lida chìa ra.

- Thế bao giờ chúng ta đi câu cá nào? - Lida ngửa đầu ra, dim mắt hỏi.

- Ngày mai cũng được. Lúa đã đập xong, bây giờ đi được rồi.

- Anh lại đánh lừa tôi phải không?

- Không, không đâu!

- Anh đến sớm chứ?

- Trước lúc trời rạng.

- Tôi sẽ chờ đây.
- Tôi sẽ đến, thật đấy, thế nào tôi cũng đến!
- Anh chưa quên phải gõ vào cửa sổ nào chứ!
- Tôi sẽ tìm ra, - Mitka mỉm cười.
- Có lẽ không bao lâu nữa tôi không còn ở đây nữa. Tôi cũng muốn thử đi câu một cái.

Mitka lặng thinh quay quay chiếc chìa khoá thuyền han rỉ và cứ nhìn trân trân cặp môi của Lida.

- Chuyện sắp xong chưa nào? - Boiarykin vừa hỏi vừa xem một cái vỏ trai lằn vằn trong tay gã.
- Chúng mình đi ngay bây giờ đây.

Lida nín lặng một lát, rồi không hiểu sao tự nhiên mỉm cười và hỏi:

- Nhà anh vừa có đám cưới ai thì phải?
- Em gái tôi vừa lấy chồng.
- Lấy ai thế? Hỏi xong, chưa chờ Mitka trả lời, Lida đã mỉm một nụ cười ỡm ờ, khó hiểu. - Thế nào anh cũng đến nhé!

Cũng như hôm ấy, trong lần đầu tiên, trên sân thượng của nhà Mokhov, nụ cười của Linda lại làm cho Mitka ngứa ngáy như xát phải lá han.

Mitka đưa mắt tiễn cô gái ra tới thuyền. Boiarykin dạng chân đẩy thuyền ra. Lida nhìn qua đầu Boiarykin, mỉm cười gật đầu chào Mitka. Lúc nầy anh chàng vẫn nghịch nghịch chiếc chìa khó.

Ra khỏi bờ chừng năm xa-gien, Boiarykin khẽ hỏi:

- Thằng cha nào thế?

- Người quen.

- Bạn lòng phải không?

Mitka cố nghe thấy hai người nói chuyện với nhau, nhưng đến câu trả lời của Lida thì tiếng chốt mái chèo rít đã làm cho nó không nghe rõ. Nó chỉ thấy Boiarykin gò người đẩy mái chèo rồi ngả ra sau phá lên cười. Lida ngồi quay lưng lại nên Mitka không nhìn thấy mặt Lida ra sao. Một cái dải mũ màu tím ngát thõng xuống, gió thổi rất nhẹ

làm cái dải rung rung khẽ đập vào bên vai xuôi xuôi để trần. Mắt Mitka mờ đi, nhưng cái dải tím vẫn cứ như chọc vào mắt nó.

Mitka rất ít khi đi câu nên chưa bao giờ người ta thấy nó sửa soạn sốt sắng như chiều hôm ấy. Nó bẻ vài miếng phân khô rồi ra vườn rau nấu ít cháo đặc bằng lúa mạch. Dây câu đã ẩm mục, nó thay ngay.

Mikhey đứng xem Mitka sửa soạn. Hắn hỏi:

- Cậu Mitka cho tôi đi với. Một mình không câu được đâu.

- Một mình vẫn câu được.

Mikhey thở dài:

- Lâu lắm cậu cháu mình chưa đi câu với nhau. Chưa biết chừng lần nầy có thể câu được con cá chép đến nửa pút (3) đấy.

Cháo trong chiếc nồi gang bốc lên thành một cột hơi nóng hổi, làm Mitka nhăn mặt. Nó chẳng nói chẳng rằng, sửa soạn xong vào nhà trong.

Cụ Grisaka đang ngồi bên cửa sổ đọc sách Phúc âm (4), một cái kính gọng đồng mắt tròn chồm chỗm trên mũi cụ.

- Ông ơi! - Mitka tựa vai vào cái đà ngang trên cửa sổ gọi.

Cụ Grisaka nhìn ngước lên qua phía trên mắt kính.

- Cái gì hử?

- Sáng mai gà gáy xong đợt đầu thì ông gọi cháu nhé.

- Mới bảnh mắt như vậy mày đã định đi đâu hử?

- Cháu đi câu!

Ông cụ thích ăn cá lắm nhưng vẫn vờ như không bằng lòng:

- Bố mày bảo ngày mai còn phải đập đay cơ mà. Không chơi bời nghịch ngợm gì cả? Hừ, kiếm được một buổi đi câu!

Mitka có ngay mẹo đối phó. Nó rời vai khỏi mi cửa:

- Cháu đi hay không thì cũng thế thôi. Chỉ muốn

có con cá để ông xơi. Nhưng nếu phải đập đay thì cháu chẳng đi nữa vậy.

- Hượm cái đã. Mày định đi đâu bây giờ hử? - Cụ Grisaka hoảng lên, vội bỏ kính xuống. - Tao sẽ bảo với thằng Miron, mày cứ đi cũng được. Nấu món cá ám, chén cái cũng thú, ngày mai lại vừa đúng là thứ tư (5) Thôi được, tao sẽ gọi mày dậy. Đi đi, đi đi, đồ ngu xuẩn! Làm gì mà nhăn nhăn nhở nhở như thế hử?

Mới nửa đêm cụa Grisaka đã mò mẫm lán xuống những bậc thềm. Một tay cụ xốc cái quần bằng vải thô, còn tay kia chống nạng dò đường. Cụ qua sân ra nhà thóc, chập chờn như một bóng ma run rẩy. Mitka đang ngáy o o trên một tấm chăn đắp chân trên xe. Cụ lấy nạng chọc nó. Trong nhà thóc nặc mùi lúa mới đập, mùi cứt chuột và mùi mạng nhện lưu cữu, chua chua, của những nơi không có người ở.

Mitka nằm trên chăn, bên cạnh vựa thóc. Đánh

thức được thằng nầy đâu phải chuyện chóng vánh. Đầu tiên cụ Grisaka còn khẽ lấy nạng chọc nó, gọi nhỏ:

- Nào thằng Mitka của ông! Mitka! Nầy, cái thằng chết tiệt, Mitka!

Mitka co chân, ngáy càng dữ hơn. Ông cụ bực mình lấy cái đầu nạng tròn ngoáy trên bụng nó, rồi ngoáy xuống như một mũi khoan.

Mitka ối chà một tiếng nắm lấy đầu nạng, tỉnh dậy:

- Ngủ gì mà mê mệt? Ngủ thế nầy không sợ có ngày tai hoạ à! - Ông cụ chửi.

- Khẽ chứ nào, khẽ chứ nào, ông đừng làm rầm lên nữa, - Mitka vừa khẽ nói, giọng còn ngái ngủ, vừa sờ soạng dưới đất tìm đôi ủng.

Mitka ra tới bãi. Gà trong thôn đã gáy đợt hai. Nó đi dọc theo dãy phố, qua nhà cha Visarion thì nghe thấy trong chuồng gà, con gà trống đã vỗ cánh phành phạch, cất tiếng gáy ồm ồm như giọng của

một lão đại tư tế. Những con gà mái cũng hoảng sợ khẽ cục cục rộn cả lên.

Gã tuần phiên đang rúc mũi vào cái cổ áo lông cừu ấm áp, ngủ gà ngủ gật ngay trên bậc thềm thấp nhất của cửa hiệu. Mitka đi tới bên hàng rào nhà Mokhov, đặt cần câu và cái túi đựng các đồ đi câu khác xuống đất, rồi cố rón chân cho mấy con chó khỏi nghe thấy, bước lên thềm. Nó đặt tay lên quả đấm cửa lạnh ngắt, thấy cửa đã đóng chặt, bèn leo qua lan can, tới bên cửa sổ. Hai cánh cửa sổ nửa khép nửa mở. Qua khe cửa đen ngòm thoảng cái mùi ngầy ngậy toát ra từ tấm thân ấm ấm của một cô gái đang ngủ và một mùi nước hoa ngọt ngọt là lạ.

- Cô Elizaveta Sergeyeevna!

Mitka có cảm tưởng như nó gọi to lắm. Nó chờ một lát. Vẫn lặng như tờ. "Sao thế nhỉ, sao lại nhầm cửa sổ được nhỉ? Nếu chính lão chủ hiệu nằm ở đây thì sao? Thế thì bỏ mẹ… Lão sẽ cho

mình ăn đạn mất" - Mitka ấn vào quả đấm trên cánh cửa sổ!

- Cô Elizaveta Sergeyeevna, dậy đi câu đi - Và nghĩ thầm - "Nhầm cửa sổ thì tha hồ mà câu!"

- Có dậy đi không nào? - Mitka tức giận nói rồi ngó cổ vào trong phòng.

- Gì thế? Ai đấy? - Trong bóng tối có tiếng người hoảng hốt khẽ trả lời.

- Cô có đi câu cá không? Tôi đây, Korsunov đây.

- Á-à-à tôi dậy ngay đây.

Trong phòng bắt đầu có tiếng loạt soạt: Giọng Lida ngái ngủ, ấm áp hình như thoáng có mùi bạc hà. Mitka nhìn thấy một cái gì trắng trắng loạt soạt đi lại trong phòng.

"Chà vào nằm với nó nốt buổi sáng thì khoái nhỉ… Câu với kiếc làm cái gì… Ra ngồi ngoài ấy, cóng bỏ mẹ…" Mitka hít hít cái hơi trong căn phòng ngủ, trong óc thoáng những ý nghĩ không rõ rệt.

Trong khung cửa sổ thấy hiện ra một khuôn mặt tươi cười, đầu bịt một khăn choàng trắng.

- Tôi ra qua cửa sổ, anh đỡ tôi một tay.

- Cô cứ trèo qua đi. - Mitka đỡ Lida.

Lida tỳ vào tay Mitka và nhìn sát vào mắt Mitka.

- Anh xem tôi có nhanh không nào?

- Không sao cả. Còn kịp chán.

Hai người đi ra sông Đông. Lida đưa bàn tay hồng hồng lên dụi cặp mắt mòng mòng và nói:

- Tôi ngủ say quá. Đáng lẽ phải ngủ thêm một lát mới phải. Chúng ta đi sớm quá đấy.

- Đi thế nầy là vừa đấy.

Hai người xuống sông Đông theo cái ngõ đầu tiên trên bãi. Ban đêm không biết có nước từ đầu dồn về mà con thuyền hôm qua buộc vào gốc cây khô, hôm nay đã tròng trành, chung quanh toàn là nước.

- Phải cởi giày ra thôi, - Lida đưa mắt ước lượng khoảng phải lội ra tới con thuyền và thở dài.

- Hay tôi bế cô ra nhé? - Mitka đề nghị.
- Như vậy không tiện đâu… Để tôi cởi giầy thì hơn.
- Như thế tiện hơn chứ.
- Không nền đâu - Lida ngập ngừng, đỏ mặt.
Mitka đưa luôn tay trái ra ôm lấy hai chân Lida phía trên đầu gối, nhẹ nhàng bế bổng Lida lên, rồi lội xuống nước, bì bõm đi ra con thuyền. Lida miễn cưỡng ôm lấy cái cổ rám nắng, chắc nịch của Mitka, khẽ cười khúc khích.
Bờ sông có tảng đá trên đó những người đàn bà trong thôn thường dùng chày đập quần áo giặt. Nếu Mitka không vấp phải tảng đá ấy thì đã chẳng có cái hôn chớp nhoáng bất ngờ nầy. Lida ối chà một tiếng, áp chặt vào cặp môi khô nẻ của Mitka. Lúc ấy Mitka đang đứng cách mạn thuyền sơn xám có hai bước. Nước tràn vào trong ủng, hai chân lạnh cóng.
Mitka tháo dây buộc thuyền, ra sức đẩy con

thuyền rời khỏi gốc cây cụt rồi nhảy lên trong lúc con thuyền đang trôi ra. Nó chèo đứng bằng một mái chèo ngắn. Nước sau đuôi thuyền lọc ọc như nức nờ. Mũi thuyền hơi ngổng lên, nhẹ nhàng rẽ làn nước, hướng về phía bờ bên kia. Cái cần câu nảy bần bật, kêu lạch xạch.

- Anh định cho thuyền đến đâu? - Lida ngoái nhìn lại rồi hỏi.

- Sang bờ bên kia.

Con thuyền đến đậu ở một khoảng bờ cát dốc. Mitka chẳng nói chẳng rằng, bế thốc luôn Lida vào một bụi sơn trà ven sông. Lida cắn vào mặt Mitka, cào cấu nó, hai lần nghẹn ngào kêu lên, nhưng rồi cảm thấy chân tay mình rã rời, đành bực tức khóc oà lên, nhưng chẳng có giọt nước mắt nào…

Hai người trở về lúc khoảng chín giờ. Một làn sương vàng hồng hồng phủ khắp trời. Gió như khiêu vũ trên sông Đông, làm mặt nước sờm cả

lên. Con thuyền chồm qua những làn sóng cuộn ngang trước mặt. Những dòng nước giá lạnh chảy xối lên từ dưới đáy sông bắn tóe vào khuôn mặt nhợt nhạt của Lida, rồi chảy ròng ròng xuống, đọng lại trên hai hàng mi, trên những món tóc tuột ra ngoài chiếc khăn bịt đầu.

Lida mệt mỏi nheo nheo cặp mắt trống rỗng, mấy ngón tay khẽ bẻ cuống một đoá hoa mang theo lên thuyền. Mitka không nhìn Lida, cứ cắm cúi chèo, một con cá chép nhỏ và một con cá diếc nằm sóng soài dưới chân nó. Trong lúc giãy chết, miệng hai con cá đờ ra, những con mắt lồi ra trong vành mắt vàng da cam. Trên mặt Mitka thoáng một vẻ ngượng ngùng của kẻ có tội, niềm thoả mãn trong lòng nó xen lẫn một nỗi lo lắng…

- Tôi đưa Lida về bến Semenovaya nhé. Từ đấy về nhà Lida gần hơn. - Mitka vừa nói vừa quay thuyền cho trôi theo dòng.

- Cũng được, - Lida khẽ nhận lời.

Trên bờ sông không một bóng người. Những dãy hàng rào quanh các vườn rau ven sông đầy bột cá phấn, nom khô héo tiều tụy dưới những làn gió nung nấu, và cứ làm không khí nồng nặc cái mùi củi cháy. Những đoá hướng dương chín rũ, bị chim sẻ mổ nham nhở, nặng nề trĩu đầu xuống đất, để rơi những hạt long ra. Bãi cỏ hoang ven sông hiện ra xanh ngắt như ngọc bích với lớp chồi mới nhú sau lần cắt cỏ vừa qua. Xa xa mấy con ngựa non nô rỡn, làn gió nồm nam đưa tới bờ sông tiếng nhạc buộc trên cổ ngựa rền lanh lảnh như tiếng cười.

Lida bước trên thuyền xuống, Mitka đưa cho Lida một con cá:

- Cá câu được Lida cầm lấy nầy. Nào?

Lida sợ hãi chớp chớp hai hàng mi, nhưng cũng nhận.

- Thôi, tôi về đây.

- Lida về nhé…

Lida ra về, một lòng bàn tay quay ra ngoài xách con cá xâu bằng một nhành liễu nhỏ, nom thật thảm hại. Cái vẻ tự tin và vui cười mới đây đã bỏ lại cả trong bụi sơn trà rồi.

- Lida?

Lida quay lại, trong cặp lông mày gãy khúc có thể thấy cả một tâm trạng vừa tức giận vừa ngạc nhiên.

- Lại đây cái đã.

Khi Lida đã bước tới gần hơn, Mitka vừa nói vừa bực mình vì bối rối:

- Lúc nãy chúng mình không chú ý… ấy, đằng sau váy… có một vết nhỏ rất nhỏ thôi…

Mặt Lida đỏ bừng, đỏ lan xuống tận xương đòn gánh.

Mitka nín lặng một lát rồi khuyên:

- Đi vòng ra sau nhà về vậy.

- Nhưng dù sao vẫn phải đi qua bãi. Tôi đã định mặc một cái váy đen cơ đấy, - Lida khẽ nói, rồi

buồn rầu nhìn vào mặt Mitka và bất giác cảm thấy căm ghét nó lạ.
- Để tôi lấy lá bôi xanh đi nhé? - Mitka góp ý một cách giản đơn, nhưng nó ngạc nhiên thấy nước mắt Lida trào ra.
Cái tin "Con gái Sergey Platonovich đã bị Mitka Korsunov chơi chán chê" được truyền đi khắp thôn như cơn gió xào xạc trong rừng.
Chuyện ấy được bọn đàn bà bàn ra tán vào trong ngõ lúc trời rạng, khi họ đuổi đàn bò ra đồng, dưới cái bóng dài nghêu chìm trong làn bụi xám của cái cần kéo nước giếng, khi họ đổ nước trong thùng ra, hay bên bờ sông, quanh những phiến đá tự nhiên, khi họ đập quần áo đem giặt.
- Con không có mẹ thì thế thôi.
- Lão ấy bận tối mắt tối mũi, còn con mẹ kế thì cứ lờ đi như chẳng hay biết gì cả…
- Hôm kia lão phu tuần Davydka "Tay thiếu ngón" có kể lại rằng: "Nửa đêm tôi nhìn ra thì thấy có kẻ

leo lên khung cửa sổ cuối cùng. Chà, tôi cứ ngỡ có trộm vào nhà Platonovich. Tất nhiên tôi đã chạy tới. Ai thế nầy? Cảnh sát đây, lại đây mau? Té ra vớ đúng ngay cu cậu đúng cái thằng Mitka".

- Các cô ấy bây giờ thì vẫy tay một cái là theo ngay…

- Thằng Mitka có viết thư cho thằng Mikiska nhà tôi. Nó viết: "Mình sẽ xin cưới".

- Bảo nó vắt mũi cho sạch đã!

- Người ta nói rằng thằng ấy cưỡng dâm con bé?

- Thôi đi ông bạn đỡ đầu ơi!

Như những vết nhựa chưng đặc xịt quệt trên một cái cửa gỗ mới, những lời bàn tán truyền lan trong ngõ ngoài đường như thế đã bôi tro trát trấu lên thanh danh cô gái.

Những lời ấy đã đổ xuống cái đầu hói của Sergey Platonovich, dúi nó xuống bùn đen. Hai ngày hai đêm liền lão không dám vác mặt ra cửa hàng, cũng không tới nhà máy xay. Người đầy tớ gái ở

tầng dưới chỉ trông thấy lão lúc sắp ăn trưa.

Đến ngày thứ ba người ta thắng con ngựa xám đốm hoa vào chiếc xe thi cho Sergey Platonovich lên trấn. Gặp bà con Cô-dắc trên đường, lão gật cái đầu kiêu ngạo như không cho phép người ta lại gần. Theo sau cái xe thi, một chiếc xe nhẹ kiểu Viên sơn véc-ni bóng nhoáng lạo xạo chạy trong sân ra. Anh đánh xe Emelian cầm lại cho thuận những đoạn dây cương bằng lụa màu lam. Trong miệng anh ta, cái tẩu cong đẫm nước bọt làm cháy cả chòm râu hoa râm. Cặp ngựa huyền lồng lên, bắt đầu chạy lộp cộp theo dọc phố. Sau cái lưng rất phẳng của Emelian, người ta nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt của Lida. Một chiếc va-li nhẹ xách trong tay, Lida mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, vẫy găng tay chào từ biệt Vladimir và mẹ kế.

Ông Panteley Prokofievich khập khiễng đi trong cửa hiệu ra cũng muốn biết có chuyện gì xảy ra, bèn hỏi anh đầy tớ Nikita:

- Cô tiểu thư của ông chủ đi đâu thế anh?

Nikita cũng chiếu cố cái nhược điểm đơn giản của con người là tính tò mò, bèn trả lời:

- Lên học trên Moskva, vào đại học đấy.

Ngay hôm sau đã xảy ra một chuyện mà người ta còn kể đi kể lại mãi ven sông Đông, dưới bóng những cái cần kéo nước giếng, cũng như trong cái ngõ dành cho gia súc ra đồng… Lúc trời sắp tối, (đàn bò đã được đuổi từ đòng cỏ về thôn), Mitka đến nhà Sergey Platonovich (anh chàng cố ý đến muộn để khỏi có người trông thấy), đâu phải là đến chơi suông mà là để hỏi lấy cô Elizaveta, con gái nhà người ta.

Trước hôm ấy, Mitka có gặp Lida bốn lần, chỉ bốn lần là cùng thôi. Trong lần cuối, giữa hai người đã có một cuộc trao đổi như thế nầy:

- Lida về làm vợ tôi nhé, thế nào?

- Chuyện ngớ ngẩn!

- Tôi sẽ thương Lida, sẽ chiều Lida… Việc nhà đã

có đủ người làm, Lida sẽ chỉ ngồi bên cửa sổ đọc sách thôi.

- Anh xuẩn lắm.

Mitka giận lắm không nói gì nữa. Tối hôm ấy, nó về nhà rất sớm.

Sáng hôm sau, Miron Grigorievich rất ngạc nhiên khi thấy thằng con đến nói với ông:

- Cha đi hỏi vợ cho con đi.

- Mày vội quá đấy.

- Con nói thật đấy, không đùa đâu.

- Mày không nhịn được nữa à?

- Đâu phải chuyện ấy…

- Thế thì mày mê đứa nào, mê con Marfuska dở người có phải không?

- Cha đánh mối đến nhà Sergey Platonovich cho con.

Miron Grigorievich đặt rất cẩn thận con dao cắt da xuống chiếc ghế dài (ông đang chữa một đoạn đai mông ngựa) rồi phá lên cười:

- Con ạ, hôm nay cha thấy mày nhộn quá đấy.

Chẳng khác gì một con bò mộng húc tường, Mitka vẫn khăng khăng không nghe. Người bố nổi xung:

- Đồ ngu xuẩn! Nhà Mokhov vốn liếng có tới hơn mười vạn; họ là một nhà buôn, còn mày là cái thớ gì? Xéo ngay cho khuất mắt tao, đừng có giở cái trò ngớ ngẩn như thế nữa, nếu không sẵn có cái đai mông ngựa nầy, tạo lại cho luôn chú rể một trận bây giờ!

- Nhà ta cũng có mười bốn đôi bò, cơ ngơi đường hoàng như thế nầy, dù sao Sergey Platonovich cũng chỉ là một lão mu-gích, còn nhà ta lại là người Cô-dắc.

- Xéo ngay! - Miron Grigorievich ra lệnh gọn lỏn, ông vốn không thích nhiều lời.

Mitka chỉ tìm được sự đồng tình ở cụ Grisaka. Ông cụ khập khiễng đi đến trước mặt con trai và chống nạnh cái nạng xuống đất.

- Miron!

- Có việc gì thế cha?
- Sao mày lại phản đối hử? Nếu con bé ấy đã hợp với thằng Mitka…
- Cha ạ, cha cũng quá là trẻ con, thật thế đấy! Thằng Mitka đã ngu xuẩn, mà cha cũng thật là kỳ quặc…
- Câm ngay cái mồm! - Cụ Grisaka đập nạng xuống sàn. - Chẳng nhẽ nhà ta không môn đăng hộ đối với nhà nó hay sao? Nó phải lấy làm vinh dự được con trai một người Cô-dắc đến hỏi con gái nó mới phải. Nó phải gả ngay con bé cùng với mọi thứ hồi môn mới đúng. Nhà ta là những người mà toàn khu đều biết tiếng. Đâu phải là phường khố rách áo ôm, ít nhất cũng có người ăn người ở hẳn hoi! Chẳng thế thì còn gì? Thôi đi đi, Miron, không nói gì nữa? Bảo nó đem cái nhà máy xay làm của hồi môn đi. Đi hỏi đi.
Miron Grigorievich phì một cái rồi bỏ ra sân. Còn Mitka thì quyết định chờ đến tối sẽ tự đi hỏi vợ

lấy. Nó đã biết cái tính cố chấp không thể lay chuyển của bố, cứ như một cây dâu da đã mọc rễ sâu: muốn uốn một chút thì còn được, chứ tìm cách bẻ thì đừng hòng.

Trước khi tới cái cổng lớn, Mitka còn vừa đi vừa huýt sáo. Nhưng vừa đến đấy thì nó bỗng thấy ngài ngại. Nó đứng lại một lát rồi đi qua cái sân. Lên đến thềm, nó hỏi một chị đầy tớ gái mặc chiếc tạp dề hồ bột kêu loạt soạt:

- Ông chủ có nhà không chị?

- Ông nhà đang uống trà. Anh chờ một lát.

Mitka ngồi đợi. Nó hút hết điếu thuốc, dính nước bọt vào đầu ngón tay bóp tắt rồi dí nát mẩu còn lại trên sàn. Sergey Platonovich bước ra, lão vừa đi vừa phủi những miếng bích qui vụn trên áo gi-lê. Trông thấy Mitka, lão cau mày:

- Anh vào trong nầy.

Mitka đi trước vào căn phòng làm việc mát rượi, nặc mùi sách và mùi thuốc lá, và nó bỗng cảm

thấy rằng tất cả cái vốn dũng khí tích sẵn từ nhà chỉ đủ cho nó đi tới ngưỡng cửa căn phòng làm việc nầy thôi.

Sergey Platonovich bước tới bên cạnh cái bàn, rồi xoay mình trên hai gót giày rít như hai cái trục.

- Nào nói đi? - Lão chắp tay sau lưng, những ngón tay lão cào lên tấm ván của cái bàn viết.

- Tôi định đến hỏi xem… - Mitka cảm thấy như nó bị chìm trong cái chất lầy nhầy lạnh như tiền của cặp mắt đang xoắn vào nó như lưỡi khoan. Nó so vai như bị lạnh, - Có lẽ ông có thể gả Elizaveta cho tôi?

Quyết tâm liều mạng, lòng căm tức và khiếp hãi làm hiện ra trên khuôn mặt đầy vẻ bối rối của Mitka vài giọt mồ hôi lấm tấm như những giọt sương ngày hạn hán.

Hàng lông mày bên trái của Sergey Platonovich run lên. Lão nhe nanh, môi trên cong lật lên, để lộ mặt trong môi đỏ tía. Rồi lão vươn cổ ngả hẳn về

phía trước:

- Cái gì? Cái gì hư-ứ-ừ? Đồ đểu cáng! Cút ngay! Mày thì đáng bị xách cổ lên ông *ataman*? Đồ chó đẻ? Đồ bẩn thỉu!

Càng thấy lão kia hét to, Mitka càng cảm thấy mình thêm can đảm. Nó theo dõi những đợt máu xanh tím dồn lên cổ Sergey Platonovich.

- Xin ông đừng bực mình… Tôi chỉ muốn bù đắp việc mình đã làm sai.

Sergey Platonovich long hai con mắt mọng những máu và nước mắt, lão ném một cái gạt tàn thuốc lá đúc nguyên tảng bằng gang xuống trước mặt Mitka. Khối gang đập xuống đất, bật lên trúng xương bánh chè chân trái của Mitka. Nhưng Mitka dũng cảm chịu đau, đẩy mạnh cánh cửa. Vừa tức vừa đau, Mitka càng liều mạng, nó nhe nanh quát lớn:

- Ông Sergey Platonovich, ông muốn thế nào tuỳ ông, còn tôi đến đây chỉ vì thực lòng… Con gái

ông đã như thế thì còn ai muốn vời đến nữa? Tôi chỉ muốn che đậy cho cái danh dự… Một miếng ăn thừa thì thử hỏi còn ai thèm. Có hoạ là chó.

Sergey Platonovich vo tròn một chiếc khăn tay, tự bịt lấy miệng, rồi chạy theo sát gót Mitka. Lão chặn đường ra cổng lớn, còn Mitka thì chạy ra sân. Gã đánh xe Emelian đang đứng ở đấy. Sergey Platonovich đưa mắt cho Emilian. Trong khi Mitka đang loay hoay với cái then cài rất chắc trên cửa xép hàng rào thì từ trong một góc nhà kho bốn con chó vừa được tháo xích xồ ra. Thấy người lạ, chúng lao thẳng qua cái sân quét sạch như lau.

Năm 1910, Sergey Platonovich mua được ở chợ phiên Nhigiơnhi về hai con chó con, một con đực, một con cái. Cả hai đều mõm to, lông đen và quăn, mới một năm đã lớn như thổi, bằng con bê đầy năm. Đầu tiên hai con chó chỉ xé váy những người đàn bà đi qua nhà Mokhov, nhưng sau chúng đã biết vật họ xuống đất mà cắn đùi. Mãi

khi chúng cắn chết con bê của cha Pankrati và một đôi lợn sữa giống quý của Atepin, Sergey Platonovich mới ra lệnh xích lại. Hai con chó chỉ được thả ban đêm, ngoài ra mỗi năm một lần, đến mùa xuân, lại được cho nhảy nhau.

Mitka chưa kịp quay mặt lại thì đã bị con đầu tiên tên là Baian chồm hai chân lên vai, cắn chặt lấy cái áo bông ngắn. Bốn con chó thi nhau cắn xé, con lôi bên nầy, con kéo bên kia, tất cả quay lộn thành một đống đen xì. Mitka dùng tay chống cự, cố giữ cho mình khỏi ngã. Nó thoáng thấy Emilian đóng sập cái cánh cửa sơn, bỏ đi vào trong bếp, những tàn lửa trên cái píp của hắn bắn vung ra chung quanh.

Trên một góc thềm, Sergey Platonovich đứng tựa lưng vào ống máng, nắm chặt hai bàn tay nhỏ bé trắng hếu, đầy những sợi lông cứng đen nhánh. Mitka lảo đảo, cố mở chết cửa. Hai chân đẫm máu của nó lôi theo sau đàn chó cắn nhặng xịa, mùi

chó vừa nóng vừa hôi xông lên nồng nặc, Mitka bóp họng con Baian đến chết, còn mấy con kia thì những người qua đường phải vất vả lắm mới xua được vào nhà để cứu Mitka.

Chú thích:

(1) Elizaveta là tên chính thức, Lida là tên gọi tắt, thân mật. Gã sinh viên xưng hô rất long trọng với con gái lão lái buôn (ND)

(2) Nguyên văn: Nầy cổ ngựa, nầy cung càng xe (ND)

(3) Một pút bằng 16,38kg (ND)

(4) Một trong hai phần của Kinh thánh, ghi những lời nói và việc làm của Giêsu. (ND).

(5) Ngày kiêng ăn thịt. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 26

PHẦN 2

Natalia sống hoà hợp ngay với gia đình Melekhov. Miron Grigorievich thật biết dạy con. Tuy giàu có, và ngoài các con ra trong nhà còn có người làm, nhưng ông vẫn bắt các con ông phải lao động cho quen công quen việc. Natalia hay lam hay làm nên được mẹ chồng quý mến. Daria thích làm dáng làm đỏm nên bà Ilinhitna ghét ngầm con dâu trưởng. Còn Natalia thì mới vài ngày đầu, bà đã yêu quý nàng ngay.

- Cứ ngủ nữa đi, cứ ngủ nữa đi, con yêu của mẹ? Mày làm gì mà dậy sớm thế? - Bà vừa lê cặp chân

to đần đẫn đi lại trong bếp, vừa âu yếm khẽ bảo con dâu. - Lại vào trong nhà đi, cứ ngủ đến sáng đi, không có mày công việc vẫn làm xong cơ mà!
Natalia đã dậy từ tảng sáng để giúp công việc bếp núc. Nàng nghe nói thế lại vào nhà trong ngủ thêm.
Ông Panteley Prokofievich vốn rất nghiêm khắc đối với gia đình, thế mà ông cũng thường bảo vợ:
- Bà mày có nghe thấy không, đừng gọi con Natalia dậy nhé. Ban ngày nó tối mắt tối mũi như thế là đủ rồi. Lại còn phải sắp sửa đi cày với thằng Griska nữa. Còn cái con Daria, con Daria thì phải quật cho nó mới xong. Đàn bà gì mà ườn thây ườn xác, hư thân mất nết… Hết đánh má hồng lại tô lông mày, cái con chó đẻ.
- Năm đầu hãy cho chúng nó hú hí với nhau đã, - Bà Ilinhitna thở dài nhớ lại cuộc đời lao động cực nhọc của mình.
Grigori cũng dần dần có phần quen quen với cuộc

sống mới của chàng, cuộc sống của một kẻ có vợ. Nhưng sau chừng ba tuần, chàng vừa bực bội vừa hoảng sợ nhận thấy rằng trong thâm tâm, mình vẫn chưa cắt đứt được hẳn với Acxinhia, và trong lòng vẫn còn sót một cái gì như một cái gai. Mà nỗi đau khổ ấy thì không phải ngày một ngày hai mà gạt bỏ được. Grigori đã từng đinh ninh rằng trong hoàn cảnh có vợ, được sống thoả mãn, mình sẽ gạt bỏ được hết dễ như trở bàn tay: tất cả rồi cũng sẽ quên đi… Nhưng đến nay chàng lại thấy là không thể nào quên được và mỗi khi nhớ lại thì vết thương lại rỉ máu. Ngay từ hồi còn chưa cưới, có lần Petro đã hỏi Grigori trong lúc đập lúa trên sân:

- Griska à, mầy định sẽ như thế nào với con Acxinhia?

- Sao cơ chứ?

- Có lẽ bỏ thì thương?

- Tôi bỏ thì lại có người nhặt chứ sao? - Hôm ấy

Grigori còn cười mà nói thế.

- Nhưng mày phải cẩn thận đấy. - Petro nhay nhay một đám ria nhai đã nát nhừ. - Nếu không mầy lấy vợ thật không đúng lúc.

- Ăn no béo mầm, việc gì chẳng quên. - Grigori pha trò.

Nhưng rồi tình hình đâu có diễn ra như thế. Đêm đêm, trong khi Grigori làm nhiệm vụ người chồng âu yếm vuốt ve vợ, trong khi chàng cố truyền cho Natalia cái lửa tình ngùn ngụt của tuổi trẻ, thì lại chỉ gặp thấy về phía Natalia một thái độ lạnh lùng, vâng chịu ngượng ngùng. Việc vợ chồng đi lại với nhau, Natalia làm rất miễn cưỡng, vì ngay từ khi lọt lòng, nàng đã được mẹ truyền cho một dòng máu thờ ơ hờ hững, chảy như rất chậm. Nhớ lại cái kiểu yêu đương đến cuồng dại của Acxinhia, Grigori thở dài:

- Natalia à, chắc hẳn ông cụ nhà em đã làm bà cụ nhà em thụ thai ra em trên băng… Em băng giá

quá chừng.

Còn Acxinhia thì mỗi lần gặp Grigori, nàng đều mỉm một nụ cười ỡm ờ, tròng con mắt đục đi, giọng nói dính như keo:

- Chào anh, anh Griska yêu quý! Lấy cô vợ trẻ như thế, nâng niu chìu chuộng nhau thế nào?

- Vẫn sống như thường thôi. - Grigori trả lời qua loa cho xong chuyện, và chỉ mong mau chóng thoát khỏi ánh mắt ve vuốt của Acxinhia.

Stepan thì hình như đã làm lành với vợ. Anh ta đã bớt la cà ở quán rượu và một buổi chiều, trong khi quạt thóc trên sân đập lúa, lần đầu tiên sau chuyện lục đục vừa qua, Stepan bảo vợ:

- Acxiutca à, ta thử hát một bài đi!

Hai vợ chồng ngồi dựa lưng vào đống lúa mạch mới đập xong còn đầy bụi. Stepan cất giọng hát một bài của lính, Acxinhia hoà theo bằng một giọng rất cao, rất mạnh, phát ra từ trong ức. Hai người hát rất ăn giọng, cứ như đang sống lại tuần

trăng mật.

Lại có lần, trong khi ráng chiều phủ khắp cánh đồng một làn ánh sáng đỏ tía, Stepan đi làm đồng về ngồi lắc lư trên chiếc xe tải, kéo dài giọng hát một bài cổ, giọng hát trường và buồn, như con đường trên cánh đồng cỏ hoang vu đầy cỏ dại, không một bóng người. Acxinhia ngả hẳn đầu lên bộ ngực nở nang của chồng, hát tiếp. Hai con ngựa kéo chiếc xe chạy cót két, gọng xe lắc sang bên nầy rồi lại lắc sang bên kia. Từ xa, mấy cụ già trong thôn lắng nghe bài hát:

- Stepan kiếm được cô vợ đến là tốt giọng.

- Nghe mà xem… họ hát ăn giọng quá!

- Cả giọng của Stepan cũng tốt nhỉ, sang sảng như tiếng chuông ấy!

Mấy cụ già ngồi trên những bức tường đất đắp quanh nhà đưa tiễn ánh chiều đỏ rực, mung lung sương khói nói vọng với nhau qua đường phố:

- Họ đang hát bài của trung đoàn Nizovsky đấy.

- Ông bạn đồng ngũ ạ, bài nầy được soạn ở Gruzia.
- Mồ ma bác Kiriuska thích bài nầy lắm!
Chiều nào Grigori cũng nghe thấy hai vợ chồng nhà Astakhov cùng hát với nhau (sân đập lúa nhà Grigori nằm sát sân đập lúa nhà Stepan). Mỗi lần đập lúa, chàng lại nhìn thấy Acxinhia với cái vẻ tự tin, hình như hạnh phúc như xưa. Ít nhất là chàng có cảm tưởng như thế.
Stepan không chào hỏi những người trong nhà Melekhov nữa. Anh ta vác cái chàng nạng đi đi lại lại trong sân, cặp vai rộng nhưng xuôi khẽ động đậy, và thỉnh thoảng lại nói đùa với vợ một câu.
Acxinhia cười, cặp mắt đen láy long lanh dưới khăn bịt đầu. Grigori nhắm mắt lại vẫn thấy cái váy màu xanh lá cây của Acxinhia gợn sóng trước mắt. Một sức mạnh vô hình cứ xoay cổ của Grigori, làm cho chàng chốc chốc lại quay đầu nhìn sang sân nhà Stepan.

Chàng không biết rằng tuy Natalia đang giúp ông Panteley Prokofievich xếp các bó lúa, nhưng lần nào nàng cũng bắt gặp cái nhìn không tự chủ của chồng bằng cặp mắt vừa buồn vừa ghen.

Grigori cũng không thấy rằng trong khi đuổi mấy con ngựa chạy vòng tròn, Petro hếch mũi nhìn mình với một nụ cười châm biếm kín đáo.

Giữa những tiếng ầm ì trầm trầm (tiếng rên siết của mảnh đất bị hành hạ dưới những quả lăn bằng đá), đầu óc Grigori rối bời với những ý nghĩ mung lung. Chàng cố tìm cách nắm những mảnh ý nghĩ vụn vặt trơn tuồn tuột lẩn trốn ý thức, nhưng không tài nào năm nổi.

Từ những sân đập lúa ở gần cũng như ở xa, tiếng đập lúa, tiếng trẻ chăn bò đuổi đàn bò, tiếng roi quất đen đét, tiếng hòm quạt thóc kêu phành phạch, vẳng tới rồi lại tan đi trên bãi cỏ hoang ven sông.

Thôn xóm béo đẫy ra trong ngày mùa nằm đê mê

dưới cái nắng tháng chín mát rượi trải ra trên sông Đông như con rắn thuỷ tinh nằm vắt ngang đường. Trong mỗi căn hộ nằm giữa những dãy hàng rào, dưới mỗi mái nhà đều có một cuộc sống riêng quay tít như con thò lò, một cuộc sống sôi nổi, đầy đắng cay ngọt bùi, tách biệt với các cuộc sống khác: cụ Grisaka bị lạnh, đang đau khổ vì đau răng; Sergey Platonovich quỵ xuống sau cái nhục vừa qua, đang đưa hai tay lên vo chòm râu chải tẽ sang hai bên, và cứ nghiến răng, khóc thầm một mình; Stepan vẫn mang nặng trong lòng mối thù với Grigori, đêm đêm lại vò nát cái chăn đã rách bươm trong hai bàn tay rắn như thép; Natalia chạy vào nhà kho, lăn mình xuống đống phân kho, nằm co quắp, khóc nức nở vì hạnh phúc của mình bị người ta phá hoại; Khristonhia đi chợ phiên, đem số tiền bán con bê ăn nhậu sạch, đang bị lương tâm dày vò; Grigori đau khổ vì những dự cảm trong khi các thèm khát của chàng chưa được thoả

mãn, và vì vết thương lòng lại mở miệng, đang thở dài thườn thượt; Acxinhia vừa vuốt ve đi lại với Stepan vừa tưới nước mắt lên lòng căm thù không sao nguôi được đối với chồng. Chàng thợ cán bột Davydka bị đuổi khỏi nhà máy xay ngồi thâu đêm trong căn nhà đắp bằng đất trộn rơm của "Bồi". "Bồi" long lanh hai con mắt đầy căm hờn nói:

- Khô-ô-ông, khô-ô-ông thể như thế được. Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ cắt mạch máu của chúng nó. Đối với chúng nó thì một cuộc cách mạng còn chưa đủ. Chúng nó sẽ phải nếm lại cái năm một nghìn chín trăm linh năm lần nữa (1), lúc đó chúng ta sẽ tính sổ? *Chúng ta sẽ tính sổ*! - "Bồi" giơ một ngón tay đầy sẹo lên doạ rồi nhún vai sửa lại cái áo vét-tông khoác trên lưng.

Nhưng thời gian vẫn trôi qua trên thôn xóm, hết ngày lại đêm, hết tuần nầy qua tuần khác. Hết tháng nọ qua tháng kia. Gió vẫn thổi, trời dông bão vẫn làm những ngọn núi ầm ầm tiếng sấm, và

sông Đông in hình bầu trời thu xanh trong suốt vẫn thờ ơ trôi ra biển.

Chú thích:

(1) Ý muốn nói cuộc cách mạng tư sản thất bại ở nước Nga năm 1905. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 27

PHẦN 2

Đến cuối tháng mười, vào một ngày chủ nhật, Fedot Bodovskov đánh xe lên trấn.

Hắn mang ra chợ bốn đôi vịt béo căng nhốt trong một cái lồng, bán được hết rồi vào hiệu mua cho vợ ít vải hoa rất diêm dúa. Hắn đã tì chân vào vành bánh xe, siết chặt đoạn dây buộc dưới cổ ngựa, sắp sửa ra về, thì vừa lúc ấy có một người dân vùng khác, không phải là trong trấn, bước tới:

- Chào bác! - Người ấy đưa những ngón tay ngăm ngăm lên vành chiếc mũ dạ đen chào Fedot.

- Chào bác! - Fedot nheo cặp mắt xếch như mắt

người Kalmys, nói lí nhí qua kẽ răng, chờ xem có chuyện gì.

- Bác ở đâu đến thế?

- Tôi ở dưới thôn lên, không phải người ở đây đâu.

- Thế bác ở thôn nào vậy?

- Thôn Tatarsky.

Người lạ kia lấy trong túi bên ra một cái hộp thuốc lá bằng bạc, nắp hộp có chạm hình một chiếc thuyền nhỏ. Anh ta mời Fedot hút điếu thuốc và hỏi tiếp:

- Thôn ta có to không bác?

- Cám ơn bác, tôi vừa hút xong. Thôn chúng tôi ấy à! Một thôn khá đấy. Có lẽ chừng ba trăm bộ.

- Có nhà thờ không?

- Còn sao nữa, phải có chứ.

- Có thợ rèn không?

- Lò rèn ấy à? Lò rèn cũng có đấy.

- Thế nhà máy xay đã có xưởng nguội chưa?

Con ngựa không chịu đứng yên, Fedot phải giữ

chặt dây cương. Hắn nhìn một cách không thân thiện cái mũ dạ đen cùng những vết nhăn trên khuôn mặt trắng bệch của người lạ, các vết nhăn nầy đều hướng cả vào chòm râu đen ngăn ngắn.

- Bác cần gì mà hỏi thế?

- Tôi chuyển đến ở thôn bác đây. Tôi vừa ở chỗ ông *ataman* trấn ra. Bác về xe không à?

- Vâng, xe không.

- Bác cho tôi về cùng nhé. Nhưng tôi không phải chỉ đi một mình đâu, còn cả nhà tôi và hai chiếc hòm chừng tám pút.

- Về cùng cũng được thôi.

Tiền xe ngã giá là hai rúp. Fedot đánh xe đến nhà mụ làm bánh mì vòng Frotka, nơi người đi nhờ xe của hắn thuê phòng, đón một người đàn bà tóc vàng, gầy yếu lên xe, rồi khiêng hai chiếc hòm đánh đai sắt đặt lên phía sau xe.

Ra khỏi trấn. Fedot chặc lưỡi, vung đoạn dây cương bện bằng lông đánh con ngựa nhỏ nhưng

chạy rất khỏe. Chốc chốc hắn lại quay cái đầu méo mó trên cái gáy phẳng đứng để nhìn lại: hắn không cưỡng nổi tính tò mò. Hai người khách đi xe của hắn ngồi khiêm tốn phía sau, chẳng nói chẳng rằng. Đầu tiên Fedot xin đốt điếu thuốc rồi hỏi.

- Hai bác từ đâu về ở thôn chúng tôi thế?

- Từ Rostov.

- Cố cựu ở đấy à?

- Bác bảo sao?

- Tôi hỏi bác ở sinh quán ở đấy à?

- À, phải phải, tôi vốn người ở đấy, ở Rostov.

Fedot ngẩng hai gò má màu đồng thau, nhìn kỹ những đám cỏ dại mọc xa tít trên đồng cỏ: con đường của các *Ghết-man* kéo dài tới chỗ ngoặc, và trên sống đồi, trong đám cỏ khô nâu nâu, cách con đường chừng nửa vec-xta, cặp mắt giàu kinh nghiệm, tinh như mắt người Kalmys đã nhận ra những cái đầu nhỏ xíu của vài con vịt trời đang di

động rất khó thấy.
- Tiếc là không mang súng, nếu không chúng ta dã tạt vào đấy kiếm vài chú vịt trời. Bác trông nó đang đi kia kìa… - Fedot thở dài giơ tay chỉ.
- Tôi chẳng thấy gì cả. - Người khách đi xe thú nhận, hai con mắt anh ta hấp háy như mắt người thong manh.
Fedot đưa mắt theo dõi mấy con vịt trời sà xuống một cái khe, rồi quay lại nhìn người thuê xe. Khách là một người tầm thước, xương xương, có hai con mắt linh lợi long lanh rất gần chỗ tinh mũi lồi lên. Trong khi nói chuyện, anh ta rất hay cười. Người vợ quấn một chiếc khăn choàng đan tay, ngủ gà ngủ gật. Fedot không trông thấy mặt người đàn bà.
- Vì sao mà hai bác phải đến ở thôn chúng tôi?
- Tôi làm thợ nguội, muốn đến mở một cửa hiệu thợ nguội. Tôi còn làm cả đồ mộc.
Fedot nhìn hai bàn tay to bè bè của người khách đi

xe, có ý nghi ngại. Người kia bắt gặp ánh mắt của Fedot bèn nói thêm:

- Tôi cũng làm thêm đại lý cho hãng "*Singer*" cung cấp máy khâu - Thế tên bác là gì? - Fedot hỏi.

- Họ của tôi là Stokman.

- Có lẽ bác không phải là người Nga?

- Không, tôi là người Nga đấy. Nhưng ông nội tôi gốc ở Latvia.

Chỉ một lát sau, Fedot đã được biết rằng anh thợ nguội Stokman Yosif Davidovich trước kia làm việc ở nhà máy "Acxai", sau đó đến một nơi nào đó ở Kuban, rồi vào làm tại xưởng sửa chữa đường sắt Đông Nam. Ngoài ra Fedot vốn tính tò mò còn hỏi được thêm rất nhiều chi tiết về cuộc đời của anh ta.

Xe chạy tới rừng cấm thì câu chuyện cạn dần. Con ngựa chạy đã toát mồ hôi, Fedot cho nó uống nước ở một cái giếng bên cạnh đường Xe lắc trên

chặng đường bắt đầu làm Fedot thần ra, hắn ngủ gà ngủ gật. Từ đây về đến thôn còn chừng năm vec-xta.

Fedot cuộn dây cương, thõng chân, ngả người ra cho thoải mái. Nhưng hắn đã không được chợp mắt.

- Vùng ta sinh sống như thế nào hả bác? - Stokman bị lắc rất ghê, cứ nhảy chồm chồm trên ghế, nhưng anh ta vẫn hỏi.

- Chúng tôi vẫn sống, vẫn có bánh mì ăn.

- Bà con Cô-dắc nói chung có vừa ý với cuộc sống không?

- Có người vừa ý, có người thì không. Làm thế nào mà tất cả mọi người đều vừa ý được?

- Đúng đấy, đúng đấy… - Người thợ nguội tỏ vẻ đồng ý. Anh ta nín lặng một lát rồi lại đưa ra những câu hỏi như có hàm một ý ngầm gì đó - Bác bảo mọi người đều no đủ à?

- Cuộc sống cũng khá sung túc.

- Nhưng có lẽ công việc nhà binh cũng là một gánh nặng đấy nhỉ? Có phải không?
- Công việc nhà binh ấy à? Chúng tôi đã quen rồi. Còn sống thì còn nằm trong quân số.
- Tai hại nhất là người Cô-dắc phải tự trang bị lấy tất cả.
- Còn sao nữa, mẹ chúng nó chứ! - Fedot bắt đầu hăng lên. Hắn liếc nhìn có ý nghi ngại người đàn bà lúc nầy đã quay đầu sang bên. Với cái bọn quan lớn như thế thì thật là tai hoạ… Hồi tôi đi lính, phải bán mấy con bò đi sắm một con ngựa. Nhưng họ mang đi khám xong lại bảo là không đủ tiêu chuẩn.
- Bảo là không đủ tiêu chuẩn à? - Người thợ nguội vờ ngạc nhiên.
- Hoàn toàn đúng thế đấy. Họ bảo chân có khuyết tật. Tôi cố nài: "Xin các ngài cứ nhận cho. Bốn chân nó có gì khác một con ngựa thi giật giải. Chỉ có điều là nước kiệu chạy nom giống con gà

trống… Nó có cái nước kiệu kiểu gà trống mà lại". Nhưng họ vẫn không nhận. Thế là hết nghiệp!

Câu chuyện nói mỗi lúc một thêm rôm rả. Mải mê với câu chuyện, Fedot vui vẻ nhảy từ trên xe xuống, sẵn sàng kể về bà con trong thôn, hết chửi lão ataman thôn về chuyện chia bãi cỏ không công bằng, lại khen hết lời lối làm ăn ngăn nắp ở Ba Lan, nơi trung đoàn của Fedot đóng trong thời gian hắn ở đơn vị. Fedot đi bên cạnh xe. Hai con mắt sắc như dao nheo lại rất nhỏ của người thợ nguội nhìn khắp người hắn. Anh ta hút một thứ thuốc lá nhẹ bằng một cái bót xương trên có những cài vòng nhỏ, một nụ cười luôn nở trên môi. Nhưng chéo ngang vầng trán hơi dốc, da rất trắng, có một vết nhăn hằn sâu, vết nhăn nầy di động chậm chạp, nặng nề, cứ như bị đẩy lên đẩy xuống từ bên trong bởi những ý nghĩ gì thầm kín.

Xe về tới thôn trước khi trời hoàng hôn.

Theo lời khuyên của Fedot, Stokman xuống xe

trước nhà mụ goá Lukeska Popopa và thuê của mụ hai gian phòng.

- Bác đưa ai từ trên trấn về đấy? - Mấy mụ láng giềng đã chờ Fedot ở cổng để hỏi.

- Một người đại lý.

- Đại lý gì cơ chứ?

- Chà ngốc gì mà ngốc khổ ngốc sở! Tôi xin nói cho các bà các chị biết rằng người đại lý nầy bán máy khâu. Ai đẹp được biếu không, còn xấu như thím, thím Maria ạ, thì phải trả tiền.

- Đồ quỷ dữ tay chuối mắn như bác mà cứ tưởng mình đẹp đẽ lắm đấy phỏng. Cái mặt Kalmys của bác thì cứ nhìn mà tởm… Đến ngựa cũng chẳng dám gần: trông thấy đã đủ khiếp.

- Nầy thím chớ tưởng đùa, trên thảo nguyên thì chỉ có người Kalmys và người Tarta là nhất đấy thôi! - Fedot cố chống chế rồi bỏ đi.

Anh thợ nguội Stokman đã dọn xong chỗ ở tại nhà mụ Lukeska, một người đàn bà vừa lác vừa lắm

mồm. Anh ta chưa kịp ngủ yên một đêm, khắp thôn đã thấy bọn đàn bà bàn ra tán vào.

- Nầy bà bạn đỡ đầu, bác đã nghe thấy chuyện chưa?

- Chuyện gì thế?

- Gã Kalmys Fedot đưa ở đâu về một thằng Đức đấy.

- Thật ư?

- Tôi dám thề trước Đức Mẹ là đúng như thế đấy! Đội mũ dạ, tên là Stôpôn hay Stôcan gì đó…

- Hay là mật thám?

- Nhân viên phòng thuế đấy, bà bạn thân mến ạ.

- I-i i các bà các chị ạ, thiên hạ nói láo tuốt. Nghe nói hắn ta làm kế toán cũng như cậu cả con cha Pankrati thì phải.

- Paska, con yêu của mẹ, mày thử chạy đến tìm bác Lukeska, hỏi bác ấy khẽ khẽ thôi nhé: "Bác ơi, xe đưa ai về nhà bác thế?" Chạy ù lên nhé, thằng bé đến là ngoan!

Hôm sau, người mới đến ngụ cư tới gặp lão *ataman* thôn Fedor Manykov giữ cái gậy *ataman* (1) đến nay đã được ba năm.

Lão lật đi lật lại mãi trong tay tờ giấy thông hành bọc vải dầu đen. Rồi đến lượt viên thư ký Egor Zakov cũng lật lật xem qua. Hai tên đưa mắt cho nhau, rồi theo thói quen của một viên quản kỵ binh, lão *ataman* trịnh trọng khoát tay:

- Ông được ở lại đây.

Người mới đến cúi chào rồi ra ngoài. Suốt một tuần liền anh ta chẳng ló mặt đi đâu, cứ sống ru rú như một con chuột đồng trong hang. Bắt đầu có tiếng rìu đẽo chan chát, rồi xưởng thợ nguội được đặt trong gian bếp mùa hè, bỏ không từ lâu. Bọn đàn bà trước kia tò mò dò hỏi không biết chán, đến nay không còn để ý gì nữa, chỉ còn bầy trẻ là ngày nào cũng leo lên hàng rào nhìn người khách lạ của thôn.

<u>Chú thích:</u>

(1) Mỗi ataman các cấp đều có một cái gậy tượng trưng chức quyền của mình (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 28

PHẦN 2

Vợ chồng Grigori đi cày ba ngày trước lễ *Đức Mẹ* (1) Ông Panteley Prokofievich bị mệt cũng ra đưa tiễn. Ông chống cái nạng, chỗ thắt lưng đau quá chốc chốc lại làm ông kêu lên.

- Griska à, mày hãy cày trước hai mảnh sau bãi chăn bò chung ở cái khe nước Đỏ ấy nhé.

- Vâng, vâng. Thế còn cái khoảng ở gần bờ Vách Liễu thì sao? - Grigori khẽ hỏi, khàn khàn. Chàng đi câu bị cảm, phải quấn một cái khăn quanh cổ.

- Qua lễ Đức Mẹ hẵng hay. Đi một lần cày hai mảnh ấy đủ rồi.

Chỗ gần khe nước Đỏ cũng đến một *kruk* (1) rưỡi rồi đấy. Đừng quá tham.

- Thế anh Petro không đến giúp thêm à?

- Nó với con Daria còn phải ra nhà máy xay. Hôm nay phải xay cho xong, nếu không sẽ quá lượt mất.

Bà Ilinhitna giúi vào trong cái áo ngắn của Natalia vài cái bánh mềm và khẽ bảo nàng:

Hay bảo con Dunhiaska đi thêm cho nó đánh bò?

- Hai chúng con làm cũng được rồi.

- Thôi cẩn thận nhé, con yêu của mẹ. Cầu Chúa che chở cho con.

Dunhiaska khiêng một đống quần áo ướt, nặng quá oằn cả cái lưng mảnh dẻ. Cô bé chạy qua sân để ra sông giũ.

- Chị Natasa, chị Natasa yêu quý, ở khe nước Đỏ quả toan mô mọc nhiều lắm đấy, chị nhớ hái về đấy!(3)

- Ừ chị sẽ hái, chị sẽ hái.

- Câm ngay, léo nha léo nhéo như con mẹ ranh! - Ông Panteley Prokofievich vung cái nạng.

Ba cặp bò mộng kéo lê trên đường cái cày gieo hạt lật ngửa, vạch hằn một vệt trên mặt đất vốn đã rắn lại bị khí trời mùa thu thiếu mưa làm càng rắn thêm. Grigori húng hắng ho đi bên lề đường, thỉnh thoảng lại sửa cái khăn cuốn cổ. Natalia đi bên cạnh Grigori, túi thức ăn lủng lẳng sau lưng.

Ra đến ngoài thôn, không khí trên đồng cỏ lặng như tờ, vừa trong vừa lạnh. Sau bãi chăn nuôi chung, sau ngọn gò nom như cái lưng gù những lưỡi cày đang xới tung mặt đất, trẻ chăn bò huýt sáo ầm ĩ nhưng ở đây, hai bên con đường cái nầy, chỉ có những bụi ngải cứu thấp lè tè màu xanh da trời lốm đốm như tóc hoa râm, những bụi linh lăng hương dại cừu cắn nham nhở, những đám gô-riu-nốc(4) khom khom như người làm lễ ở nhà thờ, ngoài ra chỉ có bầu trời dội tiếng, trong vắt như thuỷ tinh, mỗi lúc một lạnh. Loáng thoáng có

những cái mạng nhện lấp loáng màu ngọc quý bay lơ lửng.

Sau khi đưa tiễn hai vợ chồng Grigori đi cày, Petro và Daria cũng sửa soạn ra nhà máy xay. Petro treo một cái máy sàng trong nhà thóc, bắt đầu quạt thóc. Daria đổ thóc vào những chiếc bao tải, mang ra chiếc *britka*.

Ông Panteley Prokofievich thắng ngựa xong còn sửa lại rất cẩn thận các đồ thắng.

- Đã sắp xong chưa?

- Chúng con xong ngay đây, - Petro trả lời vọng ra từ trong nhà thóc.

Tại nhà máy xay, mọi người đang luân phiên đưa bột vào xay.

Những chiếc xe tải đỗ san sát trên cái sân. Người ta chen nhau quanh bàn cân. Petro ném dây cương cho Daria rồi nhảy trên chiếc *britka* xuống.

- Sắp đến số của tôi chưa? - Petro hỏi "Bồi" đang đứng ở bàn cân.

- Anh đến vừa kịp đấy.
- Đang xoá số bao nhiêu thế?
- Ba mươi tám.

Petro ra khiêng những bao thóc xuống. Giữa lúc ấy trong nhà cân bỗng vang lên tiếng chửi nhau. Không biết người nào quát lên, giọng khàn khàn, hung hãn, nghe như tiếng chó sủa:

- Ngủ cho béo mắt để quá lượt, bây giờ còn muốn leo lên à? Cút ngay đi, đồ khốn, không ông nện cho bây giờ!

Petro nghe giọng, đoán là gã *Yakov Móng ngựa* bèn chú ý lắng nghe thêm. Trong phòng cân có tiếng kêu to vang ra qua cửa.

Rồi có tiếng một miếng đòn rất gọn, và từ trong cửa phòng, một người Tavria(5) râu xồm đã có tuổi lăn vật ra, cái mũ lưỡi trai đen tụt xuống sau gáy.

- Sao mày đánh tao? - Người ấy ôm lấy một bên má, kêu lên.

- Ông không cho mày gãy răng không xong!
- Không dễ đâu, mày chờ đấy sẽ biết!
- Mikíchvo, lại đây?

Hồi Yakov đi lính, một hôm gã đóng móng ngựa, bị con ngựa lồng lên, đá vào mặt. Gã bị dập cái mũi, toạc cả môi, và cái móng ngựa đã in hình trên mặt gã. Vết thương để lại một cái sẹo hình bầu dục, xám ngoét, những cái đinh nhọn cũng in những chấm đen, vì thế mới có cái biệt hiệu *Móng ngựa. YakovMóng ngựa* vốn là tay pháo thủ can đảm, vạm vỡ. Gã xắn tay áo, chạy trong cửa ra. Một người Tavria cao lớn, mặc sơ-mi màu hồng, đuổi theo, giáng cho gã một quả đấm nên thân. *Móng ngựa* lảo đảo, nhưng vẫn còn đứng được.

- Anh em ơi, chúng nó đánh người Cô-dắc!

Như bị dốc trong ống tay áo ra, những người Cô-dắc và người Tavria đổ xô từng đám, từng đám từ trong cửa nhà máy xay ra khoảng sân ngổn ngang xe cộ. Trước đó họ đã kéo tới đây từng toán đông.

Cuộc loạn đả nổ ra ở ngay cổng chính. Cái cửa kêu răng rắc vì bị bao nhiêu thân người ùa ra cùng xô mạnh. Petro ném bao thóc xuống, kêu lên rồi lon ton chạy về phía phòng máy xay. Daria nhổm người trên xe, nhìn thấy Petro xô gạt những người gần anh ta, len vào giữa đám. Đến khi thấy Petro bị đấm dồn vào tường, bị đánh ngã xuống và bị đạp túi bụi, Daria kêu rầm lên, Mitka Kosevoi nhảy cỡn từ trong góc phòng máy ra, tay vung một chiếc bù-loong sắt.

Chính người Tavria lúc nãy đánh vào sau lưng *Móng ngựa,* bây giờ chạy vùng ra khỏi đám người, một tay áo màu hồng rách toạc đập lõng thõng sau lưng hắn như cái cánh con chim bị thương. Hắn khom lưng xuống thật thấp, hai tay quệt xuống đất, chạy tới chiếc xe tải đầu tiên, rồi tháo ra rất dễ dàng một cái càng. Trên sân nhà máy xay ầm ầm những tiếng la thét kéo dài, khản cả giọng:

- A-a-a-a…

- Ôi -i-i-a-a-a…

Tiếng đánh đấm. Tiếng đập phá. Tiếng rên la. Tiếng gào rú…

Ba anh em nhà Samin ở trong nhà chúng chạy ra. Gã cụt tay Aleksey vướng chân vào những đoạn dây cương không biết có ai ném ra, ngã lăn xuống chỗ cái cửa xép ở hàng rào. Nhưng gã chồm ngay dậy, nhét bên tay áo rỗng vào bụng, và nhảy qua những chiếc gọng xe đặt san sát. Gã Marchin, em của Aleksey thấy một ống quần của gã tuột ra ngoài chiếc bít tất trắng bèn cúi xuống định nhét lại, nhưng giữa lúc ấy, từ bên nhà máy xay vang tới một tiếng rú.

Không biết tiếng người nào kêu mà bay vút lên rất cao trên cái mái rất dốc của nhà máy xay, như một cái mạng nhện bị cuốn đi trong cơn gió lốc, Marchin lại đứng thẳng dậy, vùng chạy theo Aleksey.

Daria đứng trên xe cứ vặn ngón tay, thở hổn hển nhìn ra chung quanh. Chỗ nào cũng có tiếng phụ nữ rít the thé hoặc gào khóc ầm ĩ. Những con ngựa hoảng sợ vểnh tai, những con bò đứng sát vào những chiếc xe tải và xe *britka* kêu rống lên… Sergey Platonovich mím môi mím lợi khập khiễng chạy qua, mặt cắt không còn hột máu, cái bụng tròn xoay như một quả trứng khổng lồ lúc lắc dưới chiếc áo gi-lê. Daria trông thấy gã người Tavria mặc chiếc áo sơ-mi màu hồng rách tả tơi cầm chiếc càng xe phạt ngã Mitka Korsunov, nhưng chính gã cũng ngã lăn kềnh ra, chiếc càng xe bị gãy văng khỏi tay. Gã Aleksey cụt tay dẫm chân lên gã người Tavria và giáng xuống gáy gã những nắm đấm nặng như chì. Những cảnh đòn hội chợ không đầu không đũa diễn ra loang loáng trước mắt Daria như những mảnh giẻ rách muôn màu. Sergey Platonovich vừa chạy qua, Mitka Korsunov quì luôn dậy, cho lão một cú bù loong

sắt.

Daria thấy vậy, chẳng ngạc nhiên chút nào. Sergey Platonovich vươn hai tay lên trời ngoáy loạn xạ, rồi bò lổm ngổm về phía nhà cân như một con tôm. Lão bị những chân người dẫm lên lăn kềnh ra… Daria phá lên cười như hoá dại, cặp lông mày lô đen hình vòng cung cong gập hẳn lại. Nhưng mắt Daria bỗng bắt gặp Petro thế là tiếng cười rồ dại tắt ngấm. Petro lảo đảo len ra khỏi đám người đang ngả nghiêng gào rú, lần đến nằm dưới gầm một chiếc xe tải và nhổ ra một bãi máu. Daria gào lên, chạy bổ tới chỗ chồng. Trong khi đó, dân Cô-dắc trong thôn tiếp tục cầm gậy gộc chạy tới, một người vung cái thuốn sắt vẫn dùng để chọc băng. Cuộc loạn đả lan ra tới mức độ kinh người. Đâu chỉ như những cuộc say rượu đánh nhau trong quán hay những cuộc xô xát trong ngõ nhân lễ tiễn mùa đông.

Một thanh niên người Tavria bị đánh vỡ đầu nằm

thẳng cẳng ở cạnh cửa nhà cân. Hai chân anh ta dạng rộng, đầu ngâm trong vũng máu đen đã vón cục, vài món tóc xoã xuống mặt. Xem ra linh hồn chàng trai nầy đã về tới thiên đàng…

Những người Tavria đã bị dồn lại thành một đám lúc nhúc như đàn cừu ở trước gian xưởng nhỏ. Vụ nầy có lẽ sẽ kết thúc tai hại hơn nhiều nếu một cụ già người Tavria không nghĩ ra một kế: cụ nhảy vào trong gian xưởng, rút trong lò ra một thanh củi lửa bắn tung tóe.

Rồi cụ chạy ra khỏi cửa, đến nhà kho chứa thóc đã xay, trong có hơn một ngàn pút thóc. Qua vai ông cụ người ta thấy khói bốc lên như một làn lụa mỏng, những tia lửa tóe ra tứ phía, nom chỉ lờ mờ dưới ánh sáng ban ngày.

- Lão đốt đây! - Cụ gầm lên, giọng man rợ rồi giơ thanh củi gần mái lau, lửa vẫn nổ lách tách.

Bọn Cô-dắc rùng mình, ngừng tay không đánh nhau nữa. Gió hanh thổi từng đợt từ phía đông, tạt

khói từ trên mái gian xưởng nhỏ xuống đám người Tavria đang đứng túm tụm một chỗ.

Mái lau cũ đã bết chắc lại, rất khô, vì thế chỉ một tàn lửa khá to bắn vào là khói lửa sẽ trùm lên khắp thôn…

Những tiếng kêu trầm trầm, ngắn ngủi vang lên trong đám dân Cô-dắc. Có người đã bị giật lùi về phía gian máy xay. Ông lão người Tavria kia vẫn vung thanh củi, những tàn lửa vẫn văng tung tóe qua làn khói xám. Cụ vẫn gào lên:

- Lão đốt đây? Đốt đây! Ra khỏi sân mau!

Gã *Yakov Móng ngựa*, kẻ gây ra cuộc loạn đả, là tên đầu tiên rời khỏi sân nhà máy xay với nhiều chỗ xanh tím trên khuôn mặt bất thành nhân dạng của gã. Những gã Cô-dăc khác cũng vội vã đổ xô ra theo.

Bọn người Tavria cũng bỏ những bao thóc đấy để ra thắng ngựa vào xe. Họ vung những nút dây cương, quất roi đen đét, in những vạch dài trên

lưng ngựa. Đoàn xe xông ra khỏi sân, chạy long xòng xọc qua phố ra ngoài thôn.

Gã cụt tay Aleksey đứng ngay giữa sân, đầu ống tay áo sơ-mi rỗng buộc túm lại, lủng lẳng trước cái bụng dài ngoẵng nhưng rất chắc, mắt và má giật lia lịa trong cơn kinh giật thường ngày.

- Anh em Cô-dắc lên ngựa!

- Đuổi theo chúng nó?

- Chúng nó sẽ không kịp chạy quá đường sống đồi đâu?

Mitka Korsunov né né người chạy trong sân ra. Bọn Cô-dắc đứng túm tụm bên cạnh gian máy xay lại nhốn nháo hẳn lên, ồn ào như một đợt sóng. Nhưng giữa lúc ấy, từ trong buồng máy thấy có một người đội mũ dạ đen đi ra rất nhanh. Người ấy lạ mặt nhưng từ nãy chẳng có ai chú ý đến anh ta. Hai con mắt sắc ngọt của người ấy nheo hẳn lại, lướt trên đám người như hai lưỡi bào. Người ấy giơ tay:

- Hượm cái đã!
- Anh là ai hử? - *Móng ngựa* nhíu hai hàng lông mày rung rung.
- Hắn ở đâu mò ra thế?
- Trói nó lại!
- Hừ!
- Phì!
- Bà con hãy hượm cái đã!
- Chỉ bọn chó cộc(6) mới bà con với anh!
- Đồ mu-gích!
- Đồ guốc gỗ!
- Cho nó một trận, Yakov?
- Đấm vào hai con mắt nó ấy! Cho nó một quả vào mắt ấy!

Người kia mỉm một nụ cười ngượng nghịu, nhưng không có vẻ gì sợ hãi. Anh ta bỏ mũ, đưa tay lên xoa trán, cử chỉ rất hồn nhiên. Cuối cùng nụ cười của anh ta đã tước được vũ khí của bọn Cô-dắc.

- Có việc gì vậy? - Người ấy vung cái mũ dạ gập

đôi, chỉ đám máu đen đã ngấm xuống đất bên cạnh cửa phòng cân.

- Đánh bọn *khô-khon*, - Gã cụt tay Aleksey trả lời, giọng ôn hoà, cả má lẫn mắt đều giật lia lịa.

- Nhưng vì sao đánh chứ?

- Để xếp hàng cho có trật tự. Khỏi có cái lỗi chèn lên trên. - *Móng ngựa* vừa bước lên trước, vừa khoát rộng tay quệt một đám nước mũi đỏ lòm.

- Cho chúng nó nhớ đến già.

- Chà, nếu đuổi kịp chúng nó nhỉ… Trên đồng cỏ thì đừng có hòng đốt được cái gì.

- Ban nãy chúng mình hoảng sợ đấy thôi, chứ có lẽ nó chẳng dám đốt đâu - Con người đã đến lúc liều mạng thì phóng hoả cũng là chuyện dễ như trở bàn tay.

- Cái bọn *khô-khon*, chúng nó chúa là dễ nổi nóng.

- Afonka Ozerov cười nhạo.

Người lạ mặt vung cái mũ dạ về phía Afonka:

- Thế anh là người gì?

Gã Afonka chúm cái miệng rỗ nhằng rỗ nhịt, nhổ một bãi nước bọt ra vẻ khinh bỉ, rồi dạng chân nhìn theo những tia nước bọt rơi xuống đất.

- Tôi là người Cô-dắc, còn anh có phải dân Di-gan không?

- Không. Tôi cũng như anh, cả hai chúng mình đều là người Nga.

Anh nói láo! - Afonka nói dằn từng tiếng. - Người Cô-dắc bắt nguồn từ người Nga đấy. Anh có biết điều đó không?

- Còn tôi thì tôi bảo cho anh biết tổ tiên của người Cô-dắc là người Cô-dắc.

- Xưa kia những người nông nô bỏ bọn địa chủ, chạy trốn đến vùng sông Đông, chính họ đã được gọi là Cô-dắc đấy.

- Thôi anh bạn thân mến ạ, anh hãy cứ đi con đường của anh. - Gã cụt tay Aleksey nắm chặt những ngón tay xưng vù, khuyên bằng một giọng tức tối cố trấn tĩnh và nháy mắt càng dữ.

- Trong thôn lại đến thêm một thằng chết tiệt? Chà, đồ chó chết, nó lại muốn biến mình thành dân mu-gích.

- Nó là đứa nào thế hả? Cậu có biết không, Afonka?

- Nó là một thằng cha nào đó mới đến đây. Nó thuê phòng ở nhà mụ lác Lukeska đấy.

Bây giờ mà đuổi theo thì đã muộn. Bọn Cô-dắc kéo nhau ra về, họ vừa đi vừa bàn tán sôi nổi về trận ẩu đả vừa nãy.

***

Đêm ấy, ở một nơi trên đồng cỏ cách thôn tám *vec-xta*, Grigori nằm cuộn tròn trong chiếc áo choàng lông cứng rất bền, buồn rầu nói với Natalia:

- Natalia cứ như một người xa lạ thế nào ấy… Natalia chẳng khác gì vừng trăng kia: không làm tôi lạnh, cũng chẳng sưởi cho tôi ấm. Tôi nói Natalia đừng giận, nhưng tôi không yêu Natalia.

Tôi đâu muốn nói như thế, nhưng rõ ràng là không thể sống mãi như thế nầy được nữa rồi… Tôí thương Natalia, và hình như trong những ngày gần đây chúng ta có gần gũi nhau hơn, nhưng trong lòng vẫn chẳng cảm thấy chút gì… Hoàn toàn trống rỗng. Y như cánh đồng cỏ trong lúc nầy.

Natalia không nói gì, nàng chỉ ngước nhìn lên cánh đồng sao mà mình không tài nào với tới, nhìn tấm màn hư ảo và âm thầm của những đám mây chập chờn trên đầu hai người. Từ trên kia, trên tít khoảng không xanh thẫm, vài con sếu lạc đàn cất lên những liếng gọi lanh lảnh như tiếng chuông bạc.

Từ lớp cỏ cuối mùa xông lên một mùi hương u uất, đầy tử khí. Ở một chỗ nào đó trên ngọn gò, lấp loáng ánh lửa đo đỏ nhỏ xíu còn lại trong đống củi mà những người đi cày đã nhóm…

Grigori thức giấc trước khi trời hửng. Tuyết phủ trên tấm áo choàng dầy tới hai *véc-sốc*. Đồng cỏ

nằm chết lịm dưới lớp tuyết đầu mùa nhấp nhoáng một màu xanh đồng trinh. Bên cạnh chỗ nghỉ đêm còn hằn rõ những vết chân xanh xanh của con thỏ bị lớp tuyết mới rơi làm cho lạc đường.

Chú thích:

(1) Theo lịch của người Nga lễ Đức Mẹ vào ngày mồng một tháng mười

(2) Một kruk bằng bốn héc ta. (Lời chú của bản tiếng Nga)

(3) Quả toan mô đốt ra than có thể dùng để giặt quần áo. (ND)

(4) Một thứ rau đắng ở vùng sông Đông. (ND)

(5) ở vùng sông Đông, người Tavria là cái tên dùng để gọi những người Ukraina mà tổ tiên đã theo lệnh nữ hoàng Ekaterina đệ nhị di cư đến đây từ những địa điểm miền Nam sát với Krym (Tavria), (Lời chú của bản tiếng Nga)

(6) Chỉ người Tavria. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 29

PHẦN 2

Từ những thời rất xa xưa các cụ đã truyền lại rằng nếu trên con đường đi Minlerovo mà một người Cô-dắc đơn thương độc mã chạm trán với vài người Ukraina (các làng của người Ukraina bắt đầu từ thôn Hạ Yablovsky và kéo dài tới Minlerovo trên một khoảng bảy mươi lăm vec-xta) mà không nhường đường thì sẽ bị những người Ukraina kia đánh cho thừa sống thiếu chết. Vì thế hễ họ lên trấn là phải có mấy chiếc xe cùng đi để nhỡ có một cuộc chạm trán trên đồng cỏ thì cũng không sợ đấu khẩu.

- Nầy, thằng *khô-khon*! Tránh đường mau? Đồ chết tử chết tiệt, mày sống ngụ cư trên đất của người Cô-dắc mà không muốn tránh cho chúng ông đi hay sao?

Cả đến người Ukraina cũng không cảm thấy thoải mái khi phải chở thóc ra kho thóc Paramonovskaia bên sông Đông. Tại đấy những cuộc đánh lộn thường nổ ra vì bất cứ nguyên nhân nhỏ mọn nào, dù chỉ vì hai tiếng "*khô-khon*". Hễ "*khô-khon*" là choảng nhau liền.

Một trăm năm trước đây đã có một bàn tay tìm mọi cách gieo rắc trên mảnh đất nầy hạt giống của sự bất hoà giữa các tầng lớp và vun bón chăm sóc cho nó đâm chồi nảy lộc. Trong các cuộc loạn đả, máu của người Cô-dắc cũng như máu của dân ngụ cư, Nga và Ukraina đã tưới đẫm mảnh đất nầy.

Hai tuần sau vụ đánh nhau ở nhà máy xay, viên cảnh sát trưởng và viên dự thẩm trên trấn đã xuống thôn.

Người đầu tiên bị gọi tới thẩm vấn là Stokman. Viên dự thẩm là một công chức còn trẻ, xuất thân trong một gia đình quý tộc Cô-dắc.

Hắn lục lọi trong cái cặp, hỏi:

- Trước khi đến đây ông ở đâu?

- Ở Rostov.

- Năm một nghìn chín trăm linh bảy vì sao ông bị kết án tù?

Stokman nhìn lướt qua cái cặp và đường ngôi lệch đầy gàu trên cái đầu cúi gầm của viên dự thẩm.

- Vì gây mất trật tự.

- Hừ-ừ-ừm… Thế hồi ấy ông làm việc ở đâu?

- Ở xưởng sửa chữa xe lửa.

- Nghề nghiệp?

- Thợ nguội.

- Ông có phải là dân Do Thái không? Có phải là dân công giáo mới theo đạo không?

- Không. Tôi nghĩ rằng…

- Tôi không cần biết ông nghĩ gì. Ông đã bị đi đày

phải không?
- Vâng, có.
Viên dự thẩm ngẩng đầu lên khỏi cái cặp. Hắn nhay nhay cặp môi cao nhẵn nhụi, đầy mụn nhọt:
- Tôi khuyên ông nên đi khỏi nơi nầy… - Rồi hắn tự nói với mình - Mà mình cũng phải làm cho kỳ được việc đó…
- Vì sao vậy, thưa ngài dự thẩm.
Trả lời câu hỏi ấy lại là một câu hỏi:
- Hôm xảy ra vụ đánh nhau ở nhà máy xay ông đã nói những gì với những người Cô-dắc địa phương?
- Thật ra…
- Thôi, ông có thể ra ngoài.
Stokman bước ra khỏi sân thượng của nhà Mokhov (bọn quan lại bao giờ cũng tránh ở nhà trọ và đến ở nhà Sergey Platonovich) rồi nhún vai, ngoái cổ lại nhìn hai cánh cửa sơn.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 30

PHẦN 2

Trời không chuyển sang mùa đông. Tuyết đã rơi trước lễ Đức mẹ, nhưng sau ngày lễ người ta lại có thể cho gia súc ra ăn cỏ ngoài đồng. Gió nồm thổi suốt một tuần, trời ấm lại, mảnh đất lại tỉnh táo, ngoài đồng cỏ, cỏ xanh cuối mùa loăn xoăn như rêu cố nở vớt những đoá hoa tươi thắm.

Thời tiết ấm trở lại cho đến ngày lễ thánh Misen. Sau đó lại bắt đầu rét ngọt, tuyết đổ xuống như trút, và mỗi ngày một rét dữ. Lại rơi thêm một phần tư *ác-sin* tuyết. Trong các vườn rau hoang vắng ven sông Đông, những chuỗi vết chân thỏ

hình cánh hoa chạy qua bên dưới những dãy hàng rào tuyết phủ đến ngọn, nom như những hình thêu rua trên áo các cô gái. Phố xá không một bóng người.

Khói phân khô bốc lên tãi ra khắp thôn. Vài con quạ đen tìm đến chỗ có người ở đi đi lại lại gần đống tro đổ ven đường. Xe trượt tuyết chạy trong thôn vạch thành những đường ngoằn ngoèo trông như những dải vải xanh bạc màu.

Một hôm trên bãi họp việc làng có một cuộc họp: sắp đến ngày chia phần chặt củi. Dân trong thôn, kẻ áo da dài, người áo da ngắn, đứng chen chúc bên thềm nhà hội đồng, những chiếc ủng dạ dẫm ken két. Vì lạnh nên mọi người ùa cả vào trong nhà. Những người già cả, râu bạc như cước, được trọng vọng thì được ngồi ở cái bàn bên cạnh lão *ataman* và viên thư ký. Còn bọn Cô-dắc ít tuổi hơn, râu đủ các màu hoặc chưa có râu thì đứng túm tụm từng đám, chuyện trò ầm ĩ qua những cái

cổ ấm của áo lông cừu. Viên thư ký viết những dòng li ti trên một tờ giấy. Lão *ataman* nhìn qua vai hắn xem hắn viết. Trong khi đó căn phòng của nhà hội đồng ầm ĩ những giọng nói cố nén thầm:

- Cỏ bây giờ thì…

- Hừ-hừ… Cỏ ngoài bãi còn cho bò ngựa ăn được, chứ trên đồng cỏ thì chỉ có loại linh lăng hương chẳng được tích sự gì.

- Thời các cụ xưa có thể thả bò ngựa cho ăn cỏ tới Nô-en cơ đấy.

- Thế thì thú cho bọn Kalmys lắm nhỉ?

- Hừ-ừ-ừm…

- Cổ của lão *ataman* cứ như cổ chó sói ấy: lão có xoay đầu được đâu?

- Lão bạnh cổ ấy ăn hốc lắm vào, béo như con lợn, thật là của quỷ!

- Thế nào ông thông gia, ông sợ lạnh à? Sao phải mặc một cái áo da ghê gớm như thế nầy…

- Hôm nay có thằng Di-gan bán chiếc áo da.

- Một đêm Nô-en, bọn Di-gan ngủ trên đồng cỏ, chẳng có gì đắp. Một thằng đắp cái lưới đánh cá, ruột già ruột non lạnh cứng cả lại. Nó tỉnh dậy, thò một ngón tay qua mắt lưới, rồi bảo mẹ nó: "Hừ-hừ, mẹ ơi, sao ngoài sân lạnh dữ đến thế nầy!"
- Lạy Chúa tôi, đường trơn đến nơi rồi.
- Đến phải đóng móng sắt cho bò mất, chẳng còn cách nào khác cả.
- Mấy hôm nọ mình đi chặt liễu trắng ở khe Con quỷ, đẹp đẹp là.
- Zakha à, có cài khuy quần vào không… Cóng sun lại thì cái mụ nhà bác đến tống cổ bác đi thôi.
- Nầy, bác Apdeit, bác chăn còn bò mộng giống của thôn đấy phải không?
- Tôi không nhận chăn nữa rồi. Mụ Paranca Mrykhina chăn đấy. Mụ ta bảo: "Tôi goá chồng, chăn cho vui cửa vui nhà". Tôi bảo: "Chịu khó mà chăn, may ra còn sinh con đẻ cái…"
- A-hà-hà-hà-hà!

- Ô-khồ khồ-khồ-khồ?
- Thưa các cụ bô lão? Cái chuyện chia củi chúng ta sẽ giải quyết thế nào đây? Khẽ chứ nào!
- Tôi bảo rằng nếu có sinh con đẻ cái… tôi sẽ làm bố đỡ đầu cho…
- Yên lặng một chút! Chúng tôi tha thiết đề nghị!

Cuộc họp bắt đầu. Lão *ataman* vuốt cái *na-xê-ca*(1) lấm tấm hơi nước, réo họ tên những người được chia, hơi lão thở ra trắng như khói và thỉnh thoảng lão lại đưa ngón tay út lên gỡ những miếng băng nhỏ trên râu. Sau lưng lão, bên cái cửa luôn đập thình thình, người ta chen chúc, hơi bốc ngùn ngụt, tiếng sì mũi ầm ĩ.

- Thứ năm không thể lấy làm ngày đốn củi được đâu? - Gã Ivan Tomilin nghiêng cái đầu đội mũ cát-két màu lam của lính pháo binh, xát xát hai cái tai đỏ tía, cố hét át tiếng lão *ataman*.
- Tại sao vậy?
- Nầy cái anh pháo thủ hạng bét kia, giứt béng hai

cái tai đi cho xong!

- Chúng ta sẽ khâu thay vào cho hắn hai tai bò.

- Thứ năm, đến nửa thôn phải tập trung đi chở cỏ rồi còn gì. Chúng ta hãy bàn cho kỹ đã!

- Thế thì đi đốn củi ngày chủ nhật vậy.

- Thưa các cụ bô lão?

- Chẳng sao cả!

- Chúc mọi sự tốt lành!

- Khư-ừ-ừ-ừ-ừ?

- Khô ồ-ồ-ồ ồ?

- Khà à-à-à-à!

Lão già Matvey Casulin vươn mình qua cái bàn lung lay như răng bà lão, cầm cái nạng làm bằng gỗ tần bì nhẵn thín xỉa xỉa về phía Tomilin. Lão bực tức rít lên:

- Cái chuyện cỏ hãy để lại đã! Có gì phải lo cơ chứ? Việc ấy là việc chung… Anh vốn dĩ chỉ quen chọc gậy bánh xe mà thôi. Anh bạn trẻ của tôi ạ, anh xuẩn vừa chứ! Đây nầy! Anh hãy xem? Đây

nầy…

- Chính lão mới là cái thằng đến già mà vẫn phải dựa vào trí khôn của láng giềng… - Gã cụt tay Aleksey đứng ở những hàng sau nhô đầu lên phía trước nói liến thoắng. Gã nháy mắt lia lịa, bên má thủng lỗ chỗ giật giật như lên cơn thần kinh.

Đã sáu năm nay, gã mang thù với lão Casulin chỉ vì một mẩu đất cày dôi. Mùa xuân năm nào gã cũng nện cho lão già một trận, mà của đáng tội, lão kia cũng chỉ chiếm của gã một mảnh đất bằng một phần tư con chim sẻ(2), nhăn mặt một cái là có thể nhổ phẹt bãi nước bọt từ bên nầy sang bên kia.

- Thôi câm đi, cái thằng kinh giật!

- Tiếc là quá xa, không với tới, nếu không ông đã cho mày một quyền đổ máu mũi rồi!

- Nầy, cái thằng cụt tay nháy mắt!

- Thôi cả hai im đi, lại gây sự với nhau rồi!

- Có muốn cắn nhau thì cút ra sân mà cắn nhau?

Đúng thế đấy.

- Thôi đi, Aleksey, cậu xem kìa, lão già đã hết hồn hết vía rồi, cái mũ lông trên đầu lão đang nảy bần bật lên kia kìa.

- Những ai đánh nhau cãi nhau thì cho vào nhà giam!

Lão *ataman* đấm mạnh xuống chiếc bàn ọp ẹp:

- Tôi gọi cảnh sát bây giờ đây! Có im đi không!

Những tiếng ầm ầm lặng đi, lan dần xuống tới những hàng cuối cùng rồi im hẳn.

- Thứ năm trời rạng là đi đốn củi ngay.

- Thưa các cụ bô lão, các cụ thấy thế nào?

- Mong mọi sự tốt lành?

- Cầu Chúa che chở!

- Ngày nay chúng nó không chịu nghe lời người già nữa rồi…

- Không lo, rồi chúng nó sẽ phải vâng lời thôi. Chẳng nhẽ không kiếm được cách nào trị chúng nó hay sao? Cái thằng Alosa thổ tả nhà tôi, định

đánh cả tôi. Tôi đã làm cho nó phải câm miệng ngay: "Tao sẽ ra trình với ông *ataman* và bô lão trong thôn, người ta sẽ lôi mày ra bãi họp việc làng mà nện cho một trận…". Thế là nó phải biết thân ngay, phải nằm rạp xuống như ngọn cỏ dưới nước lũ.

- Còn việc nầy nữa, thưa các cụ bô lão, tôi vừa nhận được lệnh của ông *ataman* trấn. - Lão *ataman* thôn đổi giọng, xoay xoay đầu cái cổ đứng của chiếc áo quân phục nâng hẳn lên, siết chặt lấy cổ lão - Thứ bảy nầy, những ai đến tuổi tráng đinh đều phải làm lễ tuyên thệ. Trước lúc trời tối đã phải có mặt ở nhà hội đồng trấn.

Ông Panteley Prokofievich co bên chân thọt, đứng bên cạnh ông thông gia ở chỗ cái cửa sổ sát với cửa ra vào. Miron Grigori phanh chiếc áo da dài ngồi trên bậu cửa sổ, một nụ cười lấp loáng sau chòm râu hung hung. Sương muối long lanh trên hai hàng mi ngắn cũn, trắng phếch. Những cái nốt

ruồi nâu to tướng mọng máu vì lạnh xám ngắt đi. Cạnh đấy, một đám Cô-dắc trẻ hơn đứng túm tụm, nháy mắt cho nhau, mỉm cười. Lão Apdeit, biệt hiệu là *Vua nói phét,* kiễng chân đứng lắc lư giữa đám với chiếc mũ lông đỉnh màu lam có đính chữ thập bạc của trung đoàn Atamansky lật ra sau cái gáy phẳng lì. Apdeit cùng tuổi với ông Panteley Prokofievich nhưng chưa có vẻ gì là già, cặp má lúc nào cũng đỏ hồng hồng như quả táo chín.

Apdeit có đi lính trong trung đoàn ngự lâm Atamansky. Lúc đi lão còn mang cái họ là Xinhilin, nhưng lúc về lão đã trở thành… *Vua nói phét*.

Lão là người đầu tiên trong thôn được biên chế vào trung đoàn Atamansky và một điều quái đản đã xảy ra với lão Cô-dắc nầy, Apdeit đã lớn lên cũng như tất cả các thanh niên khác, chỉ phải cái hồi ít tuổi hơi ngớ ngẩn một chút, nhưng đi lính về thì mồm mép liến thoắng không lúc nào ngơi.

Ngay hôm đầu, vừa về thôn, Apdeit đã bắt đầu kể cho mọi người nghe những mẩu chuyện lạ lùng về thời gian lão đóng trong cung điện của vua Nga, và về những việc phi thường lão đã làm ở Peterburg. Đầu tiên người ta còn kinh ngạc, há hốc miệng ra nghe, tin là thật, nhưng sau cũng biết là Apdeit nói khoác. Quả thật từ khi các cụ thành lập thôn nầy cho đến nay, chưa từng thấy có một tay nói khoác như thế nầy bao giờ. Khi đã có chứng cớ rành rành là những chuyện kỳ dị của lão đều do lão bịa ra, người ta cười ngay vào mũi lão, nhưng lão cũng chẳng đỏ mặt (có lẽ lão cũng có đỏ mặt đấy, nhưng vì da lão lúc nào cũng đã đỏ rồi nên người ta không nhận ra thôi) và sau đó vẫn tiếp tục nói khoác như thường. Về già, lão càng thêm điên cuồng rồ dại. Nếu bị hỏi vặn đến cứng lưỡi thì lão nổi khùng, gây sự đánh nhau, nhưng nếu người ta lặng thinh, chỉ mỉm cười chế nhạo thì lão càng một tấc đến trời, bất chấp những lời thiên hạ

chế giễu.

Trong công việc làm ăn, Apdeit là một tay Cô-dắc tháo vát, chăm chỉ cần cù, việc gì cũng làm đâu vào đó, có khi còn khôn ngoan ranh ma nữa là khác. Nhưng hễ động đến chuyện lão đi lính ở trung đoàn Atamansky… là bất cứ ai cũng phải khoát tay vì ngạc nhiên hay ôm bụng ngồi xuống đất mà cười nôn ruột.

Hôm nay Apdeit lại lắc lư trên đôi ủng dạ mòn gót, đứng giữa một đám Cô-dắc xúm đông chung quanh. Lão đưa mắt nhìn khắp lượt rồi nói bằng một giọng trầm trầm đầy vẻ nghiêm trọng:

- Những thàng Cô-dắc ngày nay hoàn toàn là của vứt đi. Loắt choắt, nhỏ bé, chẳng được tích sự gì cả. Bất cứ thằng nào cũng xỉ mũi bẻ cái làm đôi được. Nói tóm lại… - Lão mỉm một nụ cười khinh bỉ, lấy mũi ủng di di bãi nước bọt. - Ở trấn Vosenskaia tôi đã từng thấy những xương người chết, đó mới thật là người Cô-dắc, đúng thế đấy!

- Đào được ở đâu thế, bác Apdeit? - Gã Anikey mặt mũi nhẫn thín vừa hỏi vừa hích khuỷu tay vào gã đứng bên.
- Thôi ông bạn đồng ngũ ơi, tết nhất đến nơi rồi, đừng khoác lác nữa làm gì. - Ông Panteley Prokofievich nheo cái mũi mỏ quạ, lắc lắc chiếc vòng tai. Ông vốn không ưa những chuyện ba hoa.
- Không đâu ông bạn ạ, từ thủa cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi có nói điều gì không đúng sự thật bao giờ đâu, - Apdeit tuyên bố rất long trọng rồi ngạc nhiên giương mắt nhìn Anikey run bần bật như lên cơn sốt rét. - Tôi đã được thấy những cái xương người chết ấy, hôm người ta làm nhà cho cậu em vợ tôi. Vừa bắt đầu đào móng là quật lên được một ngôi mộ. Đúng là xưa kia ven sông Đông, ở gần nhà thờ đã có một cái bãi tha ma.
- Thế những cái xương ấy như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich đã sắp sửa bỏ đi chỗ khác, nhưng lại bực mình hỏi thêm.

- Tay thì thế nầy nầy, - Apdeit vung rộng hai tay như hai cái cào.
- Còn cái đầu, thật đấy, tôi không nói ngoa đâu, chẳng kém gì một cái nồi Ba Lan.
- Nầy bác Apdeit ạ, tốt nhất bác hãy kể cho bọn trẻ nghe chuyện bác bắt tên cường đạo ở Saint Peterburg thì hơn. - Miron Grigorievich xúi thêm rồi khép tà áo lông, tụt trên bậu cửa sổ xuống.
- Chuyện ấy thì có gì mà kể. - Apdeit vờ khiêm tốn.
- Thôi kể đi bác?
- Tôi van bác đấy?
- Nể chúng tôi một chút, bác Apdeit!
- Thôi được câu chuyện đã xảy ra như thế nầy nầy.
- Apdeit húng hắng ho, lấy trong túi quần ra một túi thuốc lá. Rồi lão khum khum bàn tay, dốc ra ít thuốc vụn và bỏ lại vào túi thuốc hai đồng tiền đồng rơi trong đó ra. Xong đâu đó lão mới sung sướng đưa mắt nhìn một lượt tất cả những người

đứng nghe. - Có một tên hung thủ bị bắt vừa vượt ngục, trốn khỏi pháo đài. Đã tìm khắp chốn khắp nơi mà chẳng thấy bóng vía nó đâu cả. Quan lớn quan bé đều chẳng còn biết đằng nào mà lần. Chim trời cá nước, thế là biệt tăm biệt tích? Đến đêm ngài sĩ quan giám thủ cho gọi mình. Mình bèn lên gặp… Phải… Quan giám thủ nói: "Anh hãy vào cung bái yết hoàng đế bệ hạ… Hoàng đế cho vời anh đấy". Tất nhiên mình cũng có lo, nhưng vẫn cứ đến. Mình bước vào, đứng nghiêm và Người, đấng Đại ân đại đức của chúng ta, đưa tay vỗ vai mình và bảo: "Có chuyện thế nầy, Ivan Apdeit ạ, tên hung phạm nguy hiểm nhất đối với quốc gia đã trốn mất rồi. Dù phải thăng thiên độn thổ, nhà ngươi cũng phải tìm bắt cho được nó. Nếu không đừng vác mặt về trông thấy trẫm nữa!". Mình bèn trả lời: "Thần xin lĩnh chỉ, thánh thượng vạn tuế?" Chà-à-à, các cậu ạ thật là một chuyện làm mình tơi bời ruột gan… Mình bèn vào

chuồng ngựa của hoàng đế, thắng những con tuấn mã hạng nhất vào một chiếc *troika*(3), thế là xuất phát, xuất phát. - Apdeit châm thuốc hút, rồi đưa mắt nhìn một lượt những người đang cúi đầu lắng nghe. Lão phấn khởi hẳn lên, cất giọng oang oang qua làn khói thuốc chập chờn quanh đầu - Ngày rong ruổi, đêm ruổi rong, đến ngày thứ ba thì tóm cổ được cu cậu ở gần Moskva. Mình quẳng luôn anh bạn thân mến ấy lên xe rồi lại đường cũ đánh nước mã hồi. Nửa đêm mới về đến nơi, từ đầu đến chân những bùn là bùn, nhưng mình vẫn đi thẳng đến chỗ Ngài ngự. Tất cả các công tước, bá tước to nhỏ đủ mọi kiểu không cho mình vào, nhưng mình vẫn cứ vào. Phải… Mình gõ cửa: "Muôn tâu thánh thượng, thần xin phép được vào, Ngài ngựa hỏi: "Ngươi là ai thế? Mình thưa: "Tâu thánh thượng, thần đây, Ivan Apdeit đây". Trong nhà lục đục loạn cả lên, rồi mình nghe thấy chính Ngài ngự quát: "Bà Maria Fedorovna(4) đâu? Dậy mau

lên, mang *samova*(5) ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?"

Những hàng phía sau phá lên cười như nắc nẻ. Viên thư ký đang đọc tờ thông báo về gia súc bị thất lạc bị tắc ở câu: "chân trái vá trắng tới gót". Lão *ataman* vươn cổ như con ngỗng, gương mắt nhìn đám người đang cười ngặt nghẽo.

Apdeit bỏ chiếc mũ lông ra, cau mày, ngơ ngác đưa mắt nhìn từng người một.

- Hượm đã nào!

- Ô-hô-ha-ha-ha!

- Chao ôi, chê-ê-ết cười được!

- Khặc-khặc-khă-khă-khặc?

- Apdeit, cái con chó hói, ô-hô-hô!

- "Mang *samova* ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?" ái chà chà!

Những người đến họp bắt đầu ra về. Những cái ngưỡng cửa làm bằng gỗ ở thềm bị lạnh giá cọt kẹt mãi không thôi. Stepan Astakhov cùng một gã

Cô-dắc đang vật nhau trên đống tuyết bị dẫm nát bên cạnh nhà hội đồng cho nóng người. Gã nầy cao lớn, chân dài nghêu, là chủ cái máy xay gió kiểu Hà Lan.

- Bẻ quặt tay qua đầu? - bọn Cô-dắc đứng vây quanh mách miếng.

- Stepan, lắc cho nó phọt cám ra đi!

- Cậu không đủ sức chộp được nó đâu? Thằng cha nầy láu cá lắm đấy! - Lão Casulin thích quá, cứ nhảy cỡn như một con chim sẻ vì quá mải mê theo dõi, lão không biết rằng một giọt nước mũi sáng sáng rất to đang lủng lẳng ở đầu cái mũi xám ngoét của lão.

<u>Chú thích:</u>

(1) Gậy tượng trưng cho chức quyền ataman. (ND)

(2) Nguyên văn: "bằng một phần tư con chim sẻn (ND)

(3) Một loại xe ba ngựa kéo, rất nhẹ, có thể dùng làm xe thi (ND)

(4) Tên cúng cơm của hoàng hậu. (ND)

(5) Một loại ấm đun nước của người Nga luôn giữ cho nước sôi, dùng để pha trà. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 31

PHẦN 2

Ông Panteley Prokofievich vừa ở chỗ họp thôn trở về đã vào thẳng ngay căn buồng bên, nơi ông vẫn ở với bà già. Mấy hôm nay bà Ilinhitna bị mệt. Khuôn mặt phù thũng của bà đầy vẻ mệt mỏi và đau đớn. Bà nằm dài trên một cái đệm nhồi lông chim rất dầy, lưng tựa vào một cái gối dựng đứng. Nghe tiếng những bước chân quen thuộc, bà quay đầu ra, đưa mắt nhìn đức ông chồng với cái vẻ nghiêm khắc từ lâu đã ăn sâu trên khuôn mặt của bà. Mắt bà dừng lại trên những món râu quăn ướt đẫm vì hơi thở ôm chặt lấy miệng ông chồng,

cùng hàng ria ẩm bị nén lại, mọc liền với bộ râu quai nón. Bà phập phồng cánh mũi, nhưng ông lão chỉ mang về hơi lạnh cùng mùi da cừu chua loét. "Hôm nay không có chai bố chai con gì rồi" - Bà vui vẻ nghĩ thầm rồi đặt lên cái bụng tròn xoe của bà chiếc bít tất đan chưa xong gót cùng với những chiếc kim đan.

- Việc đốn củi như thế nào hả ông?

- Đã quyết định là ngày thứ năm. - Ông Panteley Prokofievich vuốt ria. - Thứ năm, ngay từ sáng, - Ông vừa nhắc lại vừa ngồi xuống cái hòm kê bên cạnh giường. Thế nào, bà thấy trong người thế nào? Có nhẹ nhõm được chút nào không?

Bà Ilinhitna sầm mặt lại:

- Vẫn cứ thế… Các khớp xương đau như dần, khắp người ê ẩm.

- Sao bà cứ ương ương dở dở thế, đã bảo mãi là mùa thu thì chớ có mò xuống nước: Biết mình bệnh khổ bệnh sở như thế thì chớ có dính vào? -

Ông Prokofievich phát khùng lên, vừa nói vừa cầm cái nạng ngoáy những cái vòng rộng trên mặt đất. - Nhà còn ít đàn bà hay sao? Cái đống đay của bà thật ba lần đáng nguyền rủa: đi mà ngâm nước cho nó, để rồi bây giờ… Trời ơi là trơ-ơ-ời! Khổ quá lắm!

- Đay thì không thể để hỏng được. Mà đàn bà con gái có đứa nào ở nhà đâu? Thằng Grisca và vợ nó thì đi cày, thằng Petro và con Điria thì chúng nó đưa nhau đi đâu không biết.

Ông già hà hơi vào hai bàn tay chụm vào nhau, cúi xuống sát giường.

- Con Natasa thế nào hả bà?

Bà Ilinhitna sôi nổi hẳn lên, giọng bà trả lời đầy vẻ lo lắng:

- Tôi cũng chẳng biết làm thế nào nữa. Hôm kia nó lại khóc. Lúc ấy tôi ra sân gia súc, thấy cửa nhà thóc có người mở. Tôi định đến đóng lại, nhưng người vừa bước vào thì đã thấy con bé đứng bên

cái vựa kê. Tôi hỏi nó: "Con yêu của mẹ, con làm sao thế?". Nó trả lời: "Con nhức đầu thế nào ấy, mẹ ạ". Sự thật là như thế nào thì tôi hỏi sao nó cũng không hé răng.

- Hay nó ốm chăng?

- Không đâu, tôi đã hỏi kỹ rồi… Chỉ sợ có đứa nào bùa chài hại nó, hoặc có chuyện gì với thằng Grisa thôi…

- Hay là thằng ấy với con ấy… nhỡ ra còn tằng tịu với nhau?

- Ông làm sao vậy, cái ông lão nầy? - Bà Ilinhitna hoảng sợ vỗ tay đen đét. - Thế Stepan, nó là một thằng ngớ ngẩn đấy chắc? Tôi chẳng nhận thấy gì cả, không có chuyện gì đâu.

Ông già ngồi thêm một lát rồi bỏ ra ngoài.

Grigori đang ngồi trong phòng của chàng, dùng giũa mài nhọn những cái móc để lắp vào lưới đánh cá. Natalia bôi mỡ lợn rán chảy vào những cái móc rồi lấy giẻ rách bọc cẩn thận từng cái một.

Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước qua, đưa mắt nhìn kỹ xem Natalia ra sao. Trên cặp má vàng úa như tàu lá mùa thu của nàng loáng thoáng một màu hồng héo hon. Một tháng nay, Natalia gầy rộc đi, hai con mắt có một cái gì rất đáng thương, chưa từng thấy ở nàng bao giờ. Ông già đứng lại một lát ở cửa. "Chà, nó chăm chút vợ nó thế đấy!" - Ông vừa nghĩ thầm vừa nhìn lại lần nữa cái đầu chải mượt của Natalia, từ nãy vẫn cúi gầm xuống chiếc ghế dài.

Grigori ngồi bên cửa sổ vẫn cắm cúi giũa, cái bờm tóc đen rối như bòng bong đập đập trên trán.

- Vứt mẹ tất cả đi! - Ông già bất thình lình nổi xung, mặt đỏ như gấc. Ông quát to, tay nắm chặt cán cái nạng.

Grigori run bắn người, giương mắt nhìn bố, chẳng hiểu ra sao.

- Con định giũa cả hai đầu, cha ạ.

- Tao bảo mày là thôi ngay! Sửa soạn mà đi đốn

củi!
- Con sửa soạn ngay đây.
- Xe trượt tuyết chẳng còn một cái chốt nào nữa, thế mà lại móc với miếc. - Giọng ông già có vẻ đã dịu đi. Ông nói xong còn đứng trùng trình một lát ở cửa phòng (hình như ông còn có gì muốn nói thêm) rồi bước ra ngoài và trút hết phần còn lại của cơn giận lên đầu Petro.
Grigori mặt chiếc áo bông ngắn vào rồi còn nghe thấy tiếng bố quát ngoài sân:
- Sao bây giờ còn chưa cho bò ngựa uống nước hả, mày nhòm ngó đến những việc gì hả, đồ mày là đồ gì hả? Đứa nào lấy rơm ở cây rơm bên hàng rào thế nầy? Tao đã bảo đứa nào là không được động đến cây rơm ở đầu cùng hử? Bọn chết tiệt, có ít rơm tốt nhất đem dùng hết thì sang xuân cày vỡ lấy gì cho bò ăn hử?
Đến hôm thứ năm, còn hai giờ nữa trời mới rạng, bà Ilinhitna đã gọi Daria dậy.

- Dậy đi thôi, nhóm bếp đi thì vừa.
Daria chạy tới bếp lò, trên mình mặc độc một chiếc áo sơ-mi lót, rồi mò mẫm trong ngách tường, tìm được bao diêm, châm lửa.
- Làm bếp quáng quàng lên nhé. - Petro giục vợ. Anh chàng hút thuốc ho sặc sụa, đầu tóc rối như ổ quạ.
- Người ta thương con Natalia hay sao mà không gọi nó dậy? Cái con mặt dày, bây giờ còn ngủ. Để tôi phải tự xé mình ra làm hai hay sao? - Daria, lầu bầu, giọng ngái ngủ, đầy vẻ tức tối.
- Thì vào đánh thức nó dậy. - Petro bảo vợ.
Nhưng Natalia đã dậy mà không cần ai gọi. Nàng mặc cái áo ngắn vào rồi ra lấy một ít phân khô.
- Đem mồi lửa lại đây! - Nàng dâu trưởng ra lệnh.
- Con Dunhiaska đã bị sai đi gánh nước rồi, mày có biết không.
- Daria? - Bà Ilinhitna lê rất vất vả hai cái chân trong bếp, nói khàn khàn.

Trong bếp nặc mùi hốt bố tươi, mùi những đồ thắng ngựa bằng da, mùi hơi người nóng ran. Daria chạy kéo lê đôi ủng dạ, quăng loảng xoảng những cái nồi gang. Dưới chiếc áo sơ-mi lót màu hồng, hai tay xắn lên đến khuỷu, cặp vú nho nhỏ của chị chàng cứ nẩy tâng tâng. Xem ra cuộc sống có chồng chẳng làm Daria héo hon tiều tụy chút nào: vẫn cái thân hình dong dỏng, thanh thanh, mềm mại như một nhành liễu đỏ, nom cứ như một cô gái chưa chồng. Đi đứng thì ưỡn à ưỡn ẹo vai đong đưa, chồng quát chỉ nhe hai hàm răng nhỏ sin sít ra cười nhạo, cặp môi đanh ác mỏng dính.

- Đáng là phải bỏ phân khô vào hong từ tối hôm qua. Xếp bên lò thì làm gì chẳng khô rồi - Bà Ilinhitna không vừa ý, lầu bầu.

- Con quên khuấy đi mất, mẹ ạ. Tai hại thật! - Daria trả lời thay mọi người.

Nấu nướng xong thì trời vừa hửng. Ông Panteley Prokofievich ăn vội quá, húp cháo bỏng cả miệng.

Grigori nhai rất chậm, mặt chàng nhăn nhó, mấy cái hòn tròn tròn cứ lên lên xuống xuống bên dưới hai gò má. Dunhiaska đau răng phải buộc chặt lấy má. Petro cứ rình những lúc bố không biết, chốc chốc lại chòng em gái.

Trong thôn đã có tiếng xe trượt tuyết cót két. Vài chiếc xe bò chạy ra sông Đông trong làn sương mai xám xám. Grigori và Petro ra sân thắng bò vào xe. Grigori thở phải không khí lạnh lại hanh, vừa đi vừa quấn chiếc khăn quàng cổ mềm: quà của cô vợ chưa cưới tặng cho anh chồng chưa cưởi. Một con quạ đen bay qua sân buông xuống một tiếng kêu phát thoả sức từ trong họng nó ra. Trong cái lạnh đại hàn nghe rõ mồn một tiếng soàn soạt của hai cánh vẫy chậm rãi, Petro nhìn theo hướng con chim bay và nói:

- Nó bay về nơi ấm áp, về miền nam đấy.

Một vành trăng lưỡi liềm mỏng manh ẩn hiện trên trời, sau một đám mây nhỏ đang nhuộm hồng, tươi

tắn như nụ cười một cô gái.
Khói từ trong ống khói bốc thẳng lên cao, như một người cụt tay, cổ vươn tới cái lưỡi mài sắc ngọt, vàng óng, xa lắc không sao với tới được của vành trăng khuyết.
Ngay trước nhà Melekhov, sông Đông còn chưa đóng băng. Nhưng sát ven bờ có một dải băng hơi có ánh sáng xanh lá cây bên dưới những đống tuyết bị dồn tới dã rắn chắc lại. Dưới dải băng ấy, nước không bị luồng nước mạnh giữa sông cuốn theo vẫn lừ đừ sủi bọt. Nhưng ra quá giữa sông, khoảng gần bờ bên kia, chỗ những mạch nước chảy xối từ trong cái vách đen ra, có một khoảng nước chưa đóng băng, đen ngòm đến rợn người, nằm giữa một viền tuyết trắng. Trong cái hố nước ấy, vài con vịt trời ở lại qua mùa đông đang hụp xuống ngoi lên, nom chỉ như những nốt ruồi đen.
Mọi người qua sông từ cái bãi giữa thôn.
Ông Panteley Prokofievich không chờ hai con trai,

đã đi trước với hai con bò già. Petro và Grigori nán lại một lát rồi cũng đi theo.

Đến chỗ dốc xuống sông hai anh em đuổi kịp Anikey. Anikey thắt lưng vải xanh lá cây. Hắn gài chiếc rìu mới thay cán vào bên cạnh xe trượt tuyết và đi bên hai con bò. Vợ hắn, một người đàn bà nhỏ bé, đau yếu cầm cương. Từ xa Petro đã kêu lên:

- Nầy, bác láng giềng, đem cả bác gái đi theo cơ à?

Anikey vốn là một anh chàng hay cười. Hắn nhảy cỡn tới cái xe của hai anh em:

- Đem theo, đem theo cho đỡ lạnh lùng.

- Gầy như que củi thế kia thì lấy đâu ra hơi ấm?

- Nuôi toàn bằng yến mạch mà vẫn chẳng khá lên được chút nào.

- Hai nhà chúng ta cùng chung một phần củi phải không? -

Grigori nhảy trên xe xuống rồi hỏi.

- Nếu cho tôi hút thuốc thì cùng phần.

- Cái anh Anikey nầy, lọt lòng mẹ đã sống bám vào người khác.
- Của ăn cắp hệt của đi xin, bao giờ ăn cũng ngon hơn. - Anikey cười khà khà, khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của hắn nhăn nhúm lại.
Vợ chồng Anikey và anh em Petro cùng đi với nhau. Một màu trắng khắc nghiệt, trùm lên khu rừng đầy những đám sương muối, rủ xuống như đăng-ten. Anikey đi trước, vừa đi vừa cầm roi quất vào những cành cây trĩu xuống bên trên con đường. Vợ hắn trùm kín người ngồi trên xe bị tuyết xốp nhọn như kim rơi lả tả từng đám xuống khắp người.
- Đồ quỷ sứ, đừng có làm trò khỉ? - Mụ rũ áo phành phạch kêu rầm lên.
- Giúi đầu mụ mẹ ranh xuống tuyết đi! - Petro vừa kêu lên vừa cố quất cái roi cho trúng dưới bụng con bò để thúc cho nó đi nhanh hơn.
Đến chỗ rẽ sang cái khe lở Bà già thì gặp Stepan.

Stepan đang đuổi hai con bò đã tháo dây thắng nhưng còn mang ách. Anh ta bước những bước đài, đôi ủng dạ đóng đế da dẫm loạt soạt trên tuyết. Dưới cái mũ đội lệch, bờm tóc xoăn đầy sương muối rủ xuống như một chùm nho trắng.

- Nầy, Stepan, lạc đường à? - Anikey đi đến ngang Stepan thì hỏi to.

- Lạc đường cái gì, mẹ kiếp!… Xe vừa xuống dốc thì đòn trượt húc đánh rầm vào một gốc cây, gãy đôi. Thế là phải quay về.

Stepan vặc thêm một câu tục tĩu rồi bước qua mặt Petro. Dưới hai hàng mi dài, cặp mắt nhạt màu nom như mắt thằng ăn cướp nheo nheo ngang ngược.

- Thế xe quẳng lại đấy à? - Anikey ngoái cổ lại hỏi to thêm.

Stepan chỉ khoát tay. Gã giơ roi quất hai con bò định rẽ sang khoảng đất hoang ven đường và nhìn theo Grigori rất lâu, lúc nầy Grigori đang lẽo đẽo

đi theo xe trượt tuyết. Đến cách cái khe lỡ thứ nhất không xa, Grigori nhìn thấy một chiếc xe trượt tuyết bỏ chỏng gọng giữa đường. Acxinhia đứng bên cạnh, tay trái nàng khép tà chiếc áo lông kiểu sông Đông, mắt đăm đăm nhìn theo con đường, đón hai chiếc xe đang đi tới.

- Nầy cô nàng không phải vợ anh, tránh ra ngay không anh cho xe chẹt bây giờ? - Anikey quát.

Acxinhia mỉm cười lui sang bên và ngồi lên chiếc xe bị lật nghiêng không có đòn trượt.

- Đã có bác gái ngồi kia cùng đi với bác rồi đấy!

- Mụ ấy cứ bám lấy tôi như quả ké bám vào đuôi con lợn, nếu không tôi đã mời cô lên rồi.

- Thôi cũng xin giả ơn bác.

Petro đi đến ngang Acxinhia thì liếc nhanh mắt nhìn Grigori.

Grigori đang đi tới, một nụ cười xao xuyến trên môi. Mỗi cử động của chàng đều cho thấy cả một tâm trạng lo lắng và chờ đợi.

- Chào chị láng giềng, chị có khỏe không? - Petro đưa chiếc găng tay lên vành mũ chào.
- Ơn Chúa!
- Xe bị gãy đấy à chị?
- Vâng, xe bị gãy, - Acxinhia kéo dài giọng trả lời, nhưng mắt lại không nhìn Petro. - Nàng đứng dậy, quay nhìn Grigori đang đi tới.
- Anh Grigori Panteleevich, tôi có chuyện cần nói với anh…
Grigori quay sang nhìn Acxinhia rồi nói theo Petro lúc nầy vẫn tiếp tục đi:
- Anh trông hộ bò nhé!
- Hừ, được, - Petro cười mỉa một cách khả ố, rồi nhét một món ria đắng khói thuốc lá vào miệng.
Hai người đứng trước mặt nhau, chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia lo lắng nhìn quanh rồi ngước cặp mắt ướt đen láy nhìn Grigori.
Nàng thở hổn hển, trong lòng vừa xấu hổ vừa sung sướng. Hai má nàng nóng rực, môi khô bỏng.

Hai chiếc xe của Anikey và Petro đã lấp sau cánh rừng sồi.

Grigori nhìn thẳng vào mắt Acxinhia thấy bừng bừng một ánh nũng nịu liều lĩnh.

- Thế nào, anh Griska, anh muốn thế nào thì muốn, chứ thiếu anh, em không sao sống được, - Acxinhia nói giọng rất kiên quyết rồi mím chặt môi, chờ Grigori trả lời.

Grigori không nói gì. Bầu không khí chết lặng bó chặt lấy khu rừng như cái đai sắt. Không gian trong vắt rung lên trong tai như tiếng chuông. Con đường bị mài nhẵn bóng dưới đòn trượt của những chiếc xe, bầu trời xám xịt với những đám mây rách mướp, khu rừng câm tiếng, thiếp lặng như chết… Chợt có tiếng quạ quang quác ngay gần đấy, Grigori bừng tỉnh sau giấc mơ ngắn ngủi. Chàng ngẩng đầu lên nhìn, thấy con chim có bộ lông đen bóng hơi phớt ánh xanh lam đang co chân, lặng lẽ vẫy cánh như từ biệt. Grigori bất giác

nói như nói một mình:

- Trời sắp ấm rồi. Nó bay về nơi ấm áp… - Chàng rùng mình, bật cười khàn khàn… - Nào… - chàng dim mắt ngây ngất nhìn quanh như một thằng ăn cắp, rồi ôm phắt Acxinhia vào lòng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 32

PHẦN 2

Cứ tối đến lại có những người rất khác nhau kéo đến gian Stokman thuê của mụ lác Lukesa: Khristonhia, "Bồi" ở nhà máy xay với chiếc áo vét-tông bê bết dầu mỡ khoác trên vai; anh chàng Davydka hay cười sống vất vưởng đã ba tháng nay; anh thợ máy Kotliarov. Anh thợ giày Finka năm thì mười hoạ cũng lại chơi.

Nhưng người khách đến đều nhất là Miska Kosevoi, một chàng trai Cô-dắc chưa đến tuổi đi lính thường trực.

Đầu tiên mọi người chỉ đánh bài liên miên, nhưng

một hôm Stokman đưa ra khéo léo tập thơ nhỏ của Nekrasov(1) Anh em đọc to và thấy thích. Xong Nekrasov thì chuyển sang Nikitin(2), nhưng đến khoảng lễ Nô-en thì Stokman bảo mọi người thử đọc một quyển vở nhàu nát, không có bìa. Trước kia Miska đã tốt nghiệp trường tiểu học của nhà chung, vì thế anh chàng được mọi người bảo đọc to để cùng nghe. Miska nhìn quyển vở nhớp nhúa, con mắt có vẻ coi thường.

- Cắt ra nấu làm mì sợi được. Béo lắm đấy.

Khristonhia phá lên cười khồ khồ, Davydka cũng nhe hai hàm răng trắng loá ra cười, nhưng Stokman chờ cho mọi người cười xong mới nói:

- Cậu thử đọc xem, Miska. Cuốn nầy viết về người Cô-dắc đấy. Hay lắm.

Miska cúi đầu làm cái bờm tóc vàng óng xoã xuống bàn, và bắt đầu đọc tách bạch từng tiếng: "*Lịch sử tóm tắt về tầng lớp Cô-dắc sông Đông*". Đọc xong Miska nheo mắt nhìn tất cả mọi người

có vẻ chờ đợi.

- Cậu đọc đi - Kotliarov nói như ra lệnh.

Họ đọc ba tối liền. Về Pugachev(3), về cuộc sống tự do, về Stepan Radin(4) và Kondrati Bulavin(5). Rồi họ đọc tới những thời kỳ gần đây. Tác giả vô danh đã dùng những lời dễ hiểu nhưng sâu cay để chế giễu cuộc sống thảm hại của người Cô-dắc, chế giễu các lề thói thủ tục và chế độ cai trị, chế giễu chính quyền của vua Nga và ngay cả tầng lớp Cô-dắc dấn thân làm những tên tay chân giúp vua Nga đàn áp. Mọi người đều bị kích động. Một cuộc tranh luận sôi nổi nổ ra. Khristonhia dựa ngay đầu vào cái dầm trên đầu, nói oang oang như lệnh vỡ. Stokman thì cứ ngồi bên cạnh cửa phòng, hút thuốc bằng cái bót xương có nạm những cái vòng nhỏ, và chỉ cười bằng hai con mắt.

- Đúng lắm! Nói thật là chí lý? - Khristonhia nói ngay.

- Không phải là lỗi của chúng ta, chính chúng nó

đã làm cho người Cô-dắc đi tới tình trạng nhục nhã thế nầy. - Miska khoát hai tay đầy vẻ băn khoăn, khuôn mặt rất đẹp có hai con mắt sẫm màu nhăn lại.

Người Miska vạm vỡ, vai và hông rộng ngang nhau, thành thử trông cứ như hình vuông. Cái cổ đần đẫn đỏ như gạch đặt rất vững vàng trên một cái nền chắc nịch như đúc bằng gang. Nhưng chỉ lạ một điều là trên cái cổ như thế lại có một cái đầu nhỏ nhắn, với cặp má trắng mịn mang những đường nét của phụ nữ, cái miệng nhỏ nhưng bướng bỉnh, hai con mắt màu sẫm dưới một bộ tóc loăn xoăn vàng óng rất dầy. Anh thợ máy Kotliarov là một người Cô-dắc cao lớn to xương, tranh cãi rất hăng. Mỗi tế bào của cái thân hình xương xẩu đó đều thấm đẫm các truyền thống Cô-dắc. Kotliarov long lanh hai con mắt lồi tròn xoe để đập Khristonhia và bênh vực người Cô-dắc.

- Cậu biến thành một thằng mu-gích mất rồi,

Khristonhia ạ, cậu đừng cãi làm gì vô ích… Trong cái máu bẩn thỉu của cậu, cả một thùng chỉ có được một giọt máu Cô-dắc mà thôi. Bà cụ nhà cậu đã ngủ với một thằng bán trứng ở Voronez đẻ ra cậu chứ gì!

- Sao cậu ngu khổ ngu sở thế? - Chà, cậu đúng là một thằng ngu xuẩn, người anh em ạ. - Giọng Khristonhia trầm trầm - Mình chỉ bảo vệ sự thật thôi.

- Mình chưa từng đi lính trung đoàn Atamansky bao giờ. - Kotliarov nói ác. - Chỉ trung đoàn Atamansky mới toàn là một phường ngu xuẩn…

- Nhưng các đơn vị khác còn có những thằng điên rồ bằng vạn.

- Thôi cậu im đi, đồ mu-gích!

Thế mu-gích không phải là người hay sao!

- Chúng nó là mu-gích chính là vì chúng nó được làm bằng vỏ cây bằng cành khô.

- Người anh em ạ, hồi mình đi lính đóng ở

Peterburg, mình đã được thấy đủ hạng người. Và một lần đã có một câu chuyện như thế nầy, - Khristonhia nhấn rất mạnh vào âm "a" của tiếng cuối cùng. - Bọn mình phải canh gác hoàng cung, nhưng khi yên tĩnh cũng có những giờ phải ra bên ngoài. Ở bên ngoài bọn mình cưỡi ngựa đi dưới chân hoàng thành: hai thằng đi theo hướng nầy, hai thằng đi theo hướng kia. Hễ gặp nhau lại hỏi nhau: "Tất cả đều bình an vô sự chứ! Không có chuyện nổi loạn chứ?" - "Chẳng có gì cả" thế là mỗi đằng lại đi một nẻo, nán lại nói với nhau thêm vài câu cũng không được phép. Bọn mình thì người ngợm cũng phải lựa chọn: họ bắt hai thằng cùng đứng ở một cái cửa phải giống nhau như hai giọt nước.

Thằng tóc đen đứng với thằng tóc đen, thằng tóc vàng đứng với thằng tóc vàng. Không riêng tóc mà cả khuôn mặt cũng phải giống nhau. Chính vì những chuyện ngu xuẩn ấy mà có lần lão thợ cạo

đã nhuộm cả bộ râu của mình. Hôm ấy mình phải đứng gác với thằng Nikifo Meseriakov. Đại đội của mình vốn có một thằng Cô-dắc trấn Tefikinskaia tên là như thế. Thằng quỷ quái ấy, râu tóc nó đỏ rực như lửa ấy. Dịch tả dịch hạch nào biết được vì sao, hai thái dương nó cứ như có lửa cháy bùng bùng. Tìm đi tìm lại mãi mà trong các đại đội chẳng thấy có thằng nào râu tóc cùng màu như thế. Lão đại đội trưởng Bácкin bèn bảo mình: "Mày ra ngay hiệu thợ cạo bảo nó nhuộm thật nhanh râu ria đi". Mình bèn đi nhuộm… Nhưng vừa soi gương thì thấy lạnh cả tim: mình đang cháy! Đúng là mình cháy bùng bùng, hoàn toàn là thế? - Mình đưa tay lên nắm lấy râu, ngón tay cứ như phải bỏng. Đúng thế đấy!

- Nầy, Khristonhia ạ, cậu nói toàn những chuyện ba láp gì ấy! Cậu định bắt đầu nói về cái gì thế hử? - Kotliarov ngắt lời Khristonhia.

- Mình đang nói về con người mà.

- Được thế thì cậu kể nốt đi. Còn bộ râu của cậu thì có quan hệ quái gì đến chúng mình.
- Đây mình nói ngay đây: Một lần mình phải cưỡi ngựa đi tuần. Cùng đi còn có một cậu nữa. Chợt thấy một bọn sinh viên đổ ra từ một góc tường. Đông ơi là đông. Bọn chúng nó trông thấy hai đứa chúng mình bèn hò la rầm lên: "Ha-a-a-a-a…!" Rồi lại lần nữa: "Ha-a-a-a-a?" Chúng mình chưa kịp hiểu đầu đuôi ra sao đã bị vây chặt. "Nầy, hai anh Cô-dắc, hai anh cưỡi ngựa đi chơi đâu thế?" Mình bèn trả lời: "Chúng tôi đi tuần đây, còn anh thì bỏ dây cương ra, không được nắm như thế!" - mình vừa nói vừa nắm lấy cán gươm. Nhưng gã kia lại nói: "Nầy, anh bạn đồng hương ơi, anh đừng nghi ngờ gì cả, chính chúng tôi chôn rau cắt rốn ở trấn Kamenskaia đấy, tôi đến đây theo học trường cao… cao cẳng", đại khái cao chân cao cẳng gì đó. Lúc ấy mình lại thúc ngựa tiến lên, nhưng một gã mũi to rút trong ví ra một tờ mười

rúp và bảo: "Nầy hai anh Cô-dắc, hai anh hãy cầm lấy uống vì vong linh ông cụ nhà tôi, ông cụ nhà tôi nay đã mồ yên mả đẹp rồi". Gã đưa cho chúng mình mười rúp rồi lấy trong cặp ra một bức chân dung và nói: "Đây là mặt mũi ông cụ nhà tôi đây, hai anh hãy giữ lấy làm kỷ niệm". Thế là chúng mình nhận tấm ảnh vì không nhận cũng không tiện. Sau đó bọn sinh viên bỏ đi và lại: "Ha-a-a-a-a?" rồi cứ thế tiến về phía *đại nộ* (lộ) Nhepxki. Lão đại đội trưởng đem một trung đội phi ngựa từ cổng sau hoàng cung tới chỗ chúng mình. Phi ngựa đến nơi lão ta hỏi: "Có chuyện gì thế?" Mình bèn trả lời: "Vừa có một đám sinh viên đến vây quanh chúng tôi và bắt chuyện. Chúng tôi chiếu theo điều lệnh đã định rút gươm ra chém, nhưng sau họ lại buông chúng tôi ra, vì thế chúng tôi lại đi". Bọn mình được thay phiên xong bèn nói với lão chánh quản: "Thưa ngài Lukit, chúng tôi vừa kiếm được mười đồng rúp nầy đây, nhưng chúng

mình phải mua rượu uống hết để vong linh ông bố già nầy được yên nghỉ nơi thiên đàng" và chúng mình cho lão xem bức chân dung. Đến tối lão chánh quản đem *vodka* tới, bọn mình tuý luý càn khôn hai ngày hai đêm liền, nhưng sau mới vỡ lẽ là bị chơi xỏ. Gã sinh viện nọ, cái thằng chó chết ấy, nó không đưa cho mình ảnh thằng bố nó mà lại đưa bức hình chụp lão trùm phiến loạn người Đức. Mình đã tin lời nó, nhận lấy và đem treo ngay lên đầu giường để tưởng nhớ, vì mình thấy người trên bức chân dung có chòm râu bạc phơ, mặt mày cũng phúc hậu, y như một lái buôn vậy. Nhưng lão đại đội trưởng nhìn thấy lại hỏi: "Đồ thổ tả, mày tha bức chân dung nầy ở đâu về đây hử?" Mình bèn trả lời: "Như thế, như thế đấy". Lão bèn chửi rầm lên, cho mình mấy cú vào quai hàm, rồi lại một chập nữa… Lão gầm lên: "Mày có biết không, đây là lão *ataman* của chúng nó, là Karl…" Chà, mình quên khuấy đi mất rồi. Không

biết tên lão ta là gì nhỉ, cầu Chúa ban cho mình trí nhớ…

- Karl Marx? - Stokman mỉm cười khẽ nhắc.

- Đúng đấy, đúng đấy? Đúng lão ta là Karl Marx đấy… - Khristonhia sung sướng nói. - Chính lão đã chơi mình bị một vố suýt chết… Có khi chính đông cung thái tử Aleksey cũng cùng với các thầy dạy của thái tử tới thăm phòng cảnh vệ. Họ có thể nhìn thấy, và nếu thế thì không biết câu chuyện sẽ như thế nào.

- Thế mà cậu cứ khen bọn mu-gích nữa đi. Xem đấy, chúng nó đã cho cậu một bài học như thế đấy.

- Kotliarov giễu Khristonhia.

- Nhưng dù sao bọn mình cũng đã đem mười rúp mua *vodka* uống sạch. Tuy là uống vì lão Karl râu xồm nhưng dù sao cũng đã uống rồi.

- Vì Karl Marx thì cũng đáng cạn chén lắm đấy, - Stokman mỉm cười nghịch nghịch cái vòng trên cái bót bằng xương vàng khè vì khói thuốc lá.

- Thế ông lấy đã làm được điều gì tốt? - Miska hỏi.

- Lần sau mình sẽ kể, hôm nay khuya mất rồi, - Stokman gõ cái bót vào lòng bàn tay, tống đầu điếu thuốc đã tắt ra.

Sau một thời gian sàng sảy và lọc đi lọc lại rất lâu, trong căn nhà nhỏ của mụ lác Lukeska đã thành lập được một nhóm nòng cốt chừng mười anh chàng Cô-dắc. Stokman là hạt nhân của nhóm, anh kiên nhẫn tiến về phía một mục đích mà chỉ mình anh biết. Như con mọt đục khoét thân một cây gỗ, anh ăn mòn dần những khái niệm và thói quen sơ lược cũ, nhen lên một niềm kinh tởm, căm thù chế độ hiện hành. Đầu tiên anh cũng có vấp phải chất thép lạnh của lòng hoài nghi, nhưng anh vẫn không lui bước, vẫn cứ gặm cho kỳ thủng…

<u>Chú thích:</u>

(1) Nicolai Alekseevich Nekrasov (1821 - 1877). Nhà thơ lớn nước Nga, theo phái cách mạng dân

chủ. (ND)

(2) Ivan Savich Nikitin (1824 - 1861). Nhà thơ trữ tình Nga, theo phái cách mạng dân chủ. (ND)

(3) Emelian Ivanovich Pugachev (chết 1775) thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, vốn là lính Cô-dắc, xưng vương, sau những thắng lợi đầu tiên, bị bắt và bị xử tử (ND)

(4) Stepan Radin (chết 1671) thủ lĩnh một cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, bị xử tử sau khi thất bại. (ND)

(5) Kondrati Bulavin (1660 - 1707) lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của dân Cô-dắc ở miền Nam nước Nga trong hai năm 1707 - 1708, bị xử tử. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 33

PHẦN 2

Trấn Vosenskaia nằm trên bờ cát thoai thoải ở tả ngạn sông Đông. Trong số các trấn vùng thượng lưu, đó là trấn có trước nhất. Trước kia tên nó vốn là Trigonac, nhưng dưới triều hoàng đế Petr đệ nhất, Trigonac đã bị phá trụi rồi sau đó di tới đây và đổi tên là Vosenskaia. Có thời kỳ Vosenskaia đã từng là một chặng quan trọng trên con đường thuỷ lớn từ Voronez ra biển Azop. Sông Đông chảy đến trước thị trấn thì uốn cong như chỗ lượn của một cái bao cung Tarta, làm người ta tưởng như nó rẽ sang trái, nhưng khi đến gần thôn Batki, nó lại uy

nghiêm tiến thẳng theo hướng cũ, cuốn những làn nước xanh lá cây in màu da trời, qua những nhánh núi đá phấn và những thôn nằm san sát trên bờ bên phải, qua những trấn thưa thớt trên bờ bên trái ra biển, ra tới biển Adôp xanh biếc.

Tới ngang trấn Ust-Khopeskaia, sông Đông hợp làm một với sông Khop, và ở trước mặt trấn Ust-Medvedíkaia nó nhận thêm sông Medvedisa. Từ đấy về xuôi nó chảy với cơ man nào là nước giữa những thôn trấn đông dân làm ăn rất phát đạt.

Vosenskaia toàn là cát vàng. Một trấn buồn tẻ, trơ trụi, không có vườn hoa. Trên quảng trường chính có một toà nhà thờ cổ, xám xịt qua thời gian, sáu dãy phố chạy song song với dòng sông. ỏ chỗ sông Đông lượn vòng để rời thị trấn chảy về thôn Batki, trong những đám tiêu huyền um tùm, bắt đầu có một cái hồ nom như một ống tay áo, rộng bằng lòng sông Đông mùa nước cạn. Chỗ cái hồ chấm dứt thì cũng vừa hết thị trấn. Trên một cái

bãi nhỏ mọc đầy những bụi gai vàng óng, nhọn như kim, có ngôi nhà thờ thứ hai với cái mái màu xanh lá cây cũng như cái nóc tròn, lẫn với màu xanh của những cây tiêu huyền mọc trên bờ hồ bên kia.

Ra khỏi trấn đi về phía bắc thì toàn là một thứ cát vàng như nghệ, với đám thông còm cõi, những cái khe lở đáy toàn đất sét đỏ nên nước cũng ánh màu hồng. Và trên những khoảng cát bị ngập khi có nước lũ, trên những gò cát to hạt đàng xa, lá đác có vài chòm thôn xóm, vài khu vườn quả bên lề các thôn hoặc vài đám cây liễu lởm chởm màu hung hung, nom như những hòn đảo.

Một ngày chủ nhật tháng mười hai, một đám có tới năm trăm chàng trai Cô-dắc từ tất cả các thôn trong trấn kéo đến đem ngòm trên bãi trước nhà thờ cổ. Trong nhà thờ đang làm lễ *mi-sa* sắp xong, những nhịp chuông "Tôn xưng Chúa" vang lên dóng dả. Một viên thượng sĩ ra lệnh "tập hợp". Đó

là một lão Cô-dắc khá nhiều tuổi, coi bộ rất hùng dũng, tay áo đeo lon tái đăng. Đám người vừa nãy còn ồn ào láo nháo chạy tản ra rồi đến xếp thành hai hàng dài so le. Vài tên hạ sĩ chạy dọc theo các hàng sửa lại các đoạn lượn vòng hoặc đứt quãng.

- Thành bốn hàng ngang… - Lão thượng sĩ kéo dài giọng khoát tay với một cử động không hiểu có ý như thế nào, rồi hô nốt: - Bước!

Lão *ataman* trấn đi vào bên trong dãy tường bao. Lão mặc quân phục, chiếc áo *ca-pốt* sĩ quan mới tinh, đinh thúc ngựa đập vào nhau leng keng. Một tên phái viên quân sự đi theo lão.

Grigori đứng cạnh Mitka. Hai người khẽ nói chuyện với nhau.

- Một bên ủng của mình bó chặt lấy chân, mình không chịu được nữa đâu, - Mitka than vãn.

- Cố mà chịu, rồi sau nầy sẽ làm *ataman*.

- Họ sẽ lôi cổ đi ngay đấy?

Như để chứng thực cho câu nói của Mitka, lão

thượng sĩ lùi một bước, xoay mình trên gót ủng:
- Bên phải… quay!
Năm trăm cặp chân đi ủng quay lạo xạo.
- Vai trái đưa lên trước, đi đều… bước!
Cái cửa xép trên dãy tường bao nhà thờ mở toang, đội hình hàng dọc của đám thanh niên Cô-dắc tiến vào, những cái mũ lông cất khỏi đầu lấp loáng. Tiếng chân bước rầm rập vang lên đến cái nóc bán cầu của nhà thờ.
Lão cố đạo đọc lời tuyên thệ. Grigori đứng đấy chẳng chú ý nghe một lời nào. Chàng liếc nhìn vào mặt Mitka, thấy nó cứ nhăn như bị vì đau và xoay đi xoay lại bên chân bị bó chặt trong chiếc ủng. Cánh tay Grigori giơ lên tuyên thệ đã tê cứng, những ý nghĩ đắm đuối, hỗn loạn, quay cuồng trong đầu óc chàng. Chàng bước tới gần cây thánh giá, hôn chất bạc đã đẫm nước bọt của bao nhiêu miệng người, nhưng cứ hết nghĩ tới Acxinhia lại nghĩ tới vợ. Những hồi ức phiến đoạn

liên tiếp thay nhau lóe lên trong óc Grigori như những ánh chớp lằng nhằng chữ chi: khoảng rừng, những thân cây nâu nâu dưới những cái tán xum xuê trắng toát như đeo những đai thắng huy hoàng bằng bạc, cái ánh ươn ướt, sáng bừng bừng trong hai con mắt đen láy của Acxinhia dưới chiếc khăn bịt đầu lồm xồm.

Mọi người quay ra bãi. Lại đứng thành hàng ngũ. Lão thượng sĩ sỉ mũi, lén chùi ngón tay vào mặt lót áo quân phục, rồi bắt đầu nói:

- Bây giờ các anh không còn là trẻ con nữa, mà đã là những tráng đinh Cô-dắc. Đã tuyên thệ thì phải hiểu rõ nhiệm vụ, bổn phận của mình. Một khi các anh đã lớn lên thành tráng đinh Cô-dắc thì phải bảo vệ danh dự của người Cô-dắc, phải vâng lời bố mẹ và phải cư xử cho đúng về tất cả các mặt khác. Trước kia là trẻ con thì còn có thể nghịch ngợm lung tung, có lẽ còn giật bờm tóc của nhau ở ngoài đường, nhưng từ nay thì phải nghĩ tới việc

phục vụ sau nầy trong quân đội. Chỉ một năm nữa là các anh đã trở thành những binh sĩ hiện dịch. - Nói đến đây lão thượng sĩ lại sỉ mũi, lắc cho hết nước mũi trong lòng bàn tay, rồi lại đeo chiếc găng lông thỏ rất đẹp vào và nói:

- Còn bố mẹ anh thì bắt đầu lo trang bị cho các anh thì vừa. Phải sắm cho mỗi anh một con ngựa chiến, nói chung đại thể là như thế… Thôi bây giờ các chàng trai dũng mãnh về nhà, cầu Chúa che chở cho các anh?

Grigori và Mitka ra tới chỗ cái cầu thì đứng lại chờ các bạn trong thôn cùng về. Mọi người đi dọc theo bờ sông. Khói trong các ống khói tan ra bên trên thôn Batki. Vẳng tiếng chuông nhà thờ nhẹ nhàng, lanh lảnh. Mitka chống một đoạn cọc gãy có rất nhiều mấu, khập khiễng đi sau tất cả.

- Cậu tháo ủng ra đi. - Một gã khuyên.

- Mình bị cóng hỏng chân mất. - Mitka đứng lại, trù trừ.

- Cậu cứ mang bít-tất mà đi.

Mitka ngồi xuống tuyết, mím môi mím lợi kéo ủng ra, rồi khập khiễng đi với một bên chân tháo ủng. Lớp tuyết xốp xốp trên đường in rõ vết chiếc bít-tất móc tay rất dày.

- Chúng mình về bằng đường nào bây giờ. - Aleksey Bêtnhiac nói. Nó là một thằng lùn choắn choắn, để bờm tóc rất dài.

- Đi trên sông mà về. - Grigori trả lời thay cho tất cả.

Mọi người chuyện trò huyên thuyên, vừa đi vừa xô đẩy nhau.

Theo thoả thuận chung, từng người một lần lượt bị vật xuống tuyết rồi bị tất cả những người khác đè tên thành một đống. Trên đoạn đường giữa hai thôn Batki và Gromkovsky, Mitka là người đầu tiên trông thấy một con chó sói vượt sông Đông.

- Nầy các cậu, có con chó sói độc… nó kia kìa! Hu-u-u-u! A-liu-liu-liu-liu-liu!

- Hu-u-u

Con chó sói chạy thêm vài xa-gien, vẻ lười nhác, rồi nghiêng nghiêng mình đứng lại cách bờ bên kia không xa.

- Tóm lấy nó!

- Ha!

- Hu! Cái con chết tiệt!

- Mitka ạ, nó lấy làm lạ không hiểu sao mày chỉ đi bít-tất mà không đi ủng đấy.

- Xem kìa, nó cứ đứng nghiêng nghiêng, cổ nó cứng đờ. Nó không quay cổ được đâu.

- Xem kìa, xem kìa, nó bỏ đi rồi?

Con thú lông xám đen, nom như tạc bằng đá thiên nhiên, đuỗi thẳng cái đuôi như cái gậy, đứng lại một lát, rồi bất thình lình nhảy vọt sang bên, hoảng sợ chạy vào đám liễu mọc thành một đường viền trên bờ sông.

Mọi người về tới thôn thì trời đã tối, Grigori đi trên lớp băng về tới ngõ nhà rồi mới leo tới cổng.

Trong sân còn ngổn ngang mấy chiếc xe trượt tuyết bỏ không dùng nữa. Một đàn chim sẻ ríu rít trên đống củi xếp bên cạnh hàng rào. Đã ngửi thấy cái mùi quen thuộc của những nơi có người ở, mùi bồ hóng cháy và cái mùi hâm hấp của sân gia súc.

Grigori bước lên thềm, ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà.

Cây đèn treo toả ra trong bếp một thứ ánh sáng vàng đục. Petro đứng dưới ánh đèn, lưng quay ra cửa sổ. Grigori cầm cái chổi quét hết tuyết trên ủng rồi bước vào trong bếp giữa một làn hơi nước mù mịt như đám mây.

- Tôi về rồi đây. Xin chào cả nhà.

- Mày về sớm nhỉ. Có lẽ cóng lắm phải không? - Petro trả lời, giọng vội vã.

Ông Panteley Prokofievich ngồi gục đầu, hai khuỷu tay tì xuống đầu gối. Daria đạp cái guồng kéo sợi quay vo vo. Natalia xoay lưng về phía Grigori, đứng cạnh bàn, nhưng không quay lại.

Grigori đưa nhanh mắt nhìn quanh căn bếp, rồi nhìn kỹ Petro. Nhìn thấy mặt của Petro đầy vẻ chờ đợi lo lắng, Grigori hiểu rằng đã có chuyện gì xảy ra.

- Mày tuyên thệ rồi chứ?

- Rồi.

Grigori từ từ cởi áo ngoài, cố dành thì giờ để điểm thật nhanh trong óc tất cả các trường hợp ngẫu nhiên có thể gây ra bầu không khí chết lặng và cuộc đón tiếp khá lạnh nhạt nầy.

Bà Ilinhitna ở nhà trong bước ra, vẻ mặt có đôi phần bối rối.

"Chuyện Natalia rồi". - Grigori vừa nghĩ thầm vừa ngồi xuống bên cạnh bố trên chiếc ghế dài.

- Mang ra cho nó ăn tối đi. - Bà Ilinhítca đưa mắt chỉ Grigori và bảo Natalia.

Daria ngừng tiếng vo vo của chiếc guồng quay sợi, khẽ nhún nhảy hai vai cùng cả cái thân hình thon thon chẳng có vẻ gì là của một người đàn bà

đã có chồng. Trong bếp lại lặng như tờ. Bên cạnh cái bếp lò dưới đất, hai mẹ con con dê vừa mới sinh nằm sưởi, thỉnh thoảng lại thở phì phì.

Grigori ăn súp bắp cải, chốc chốc lại đưa mắt nhìn Natalia nhưng không thấy mặt nàng. Natalia ngồi chếch với Grigori, đầu nàng cúi gầm xuống đôi kim đan. Ông Panteley Prokofievich là người đầu tiên không chịu nổi cái cảnh tất cả mọi người đều ngậm tăm như thế nầy! Ông húng hắng ho, tiếng ho khàn khàn, rất không tự nhiên.

- Natalia định trở về nhà nó đấy.

Grigori chẳng nói chẳng rằng, cứ vun những miếng bánh mì rơi vãi, viên tròn lại.

- Như thế là vì sao hử? - Ông bố hỏi, và người ta có thể trông thấy môi dưới của ông run bần bật (đó là triệu chứng đầu tiên báo trước một cơn cuồng nộ sắp nổ ra).

- Con cũng chẳng rõ vì sao. - Grigori nheo mắt đẩy cái bát ra rồi vừa làm dấu phép vừa đứng dậy.

- Nhưng tao thì tao biết! - Người bố nói giật giọng.
- Đừng làm rầm lên như thế, đừng ầm cửa ầm nhà lên ông ơi? - Bà Ilinhitna can.
Nhưng tao thì tao đã biết rõ vì sao!
- Thôi, có việc gì mà phải to tiếng như vậy, - Petro rời chỗ cửa sổ đứng ra giữa phòng. - Đây là một chuyện cần phải giải quyết nhẹ nhàng cho thoả đáng: muốn ở lại thì ở, chẳng muốn ở thì đi đâu cũng được - Tao không trách con Natalia, tuy dù sao đó cũng là một điều nhục nhã và có tội với Chúa. Tao không trách nó: tội lỗi không do nó gây ra, mà chính là do cái thằng chó đẻ nầy? - Ông Panteley Prokofievich lúc nầy đã đứng tựa lưng vào bếp lò.
- Thế tôi có lỗi với ai?
- Mày không biết về bản thân mày à? Mày không biết à, đồ khốn nạn?
- Tôi không biết.

Ông Panteley Prokofievich đứng chồm lên, hất đổ cái ghế dài, xông đến sát trước mặt Grigori. Natalia để rơi cuộn len xuống đất, chiếc kim đan tuột ra nảy lên. Con mèo đang ở trên bếp lò nghe thấy tiếng lách cách bèn nhảy xuống rồi vẹo đầu, khòng chân, vờn cuộn len cho lăn tới bên chiếc rương.

- Bây giờ thì tao bảo cho mày biết. - Ông già bắt đầu nói bằng một giọng cố trấn tĩnh và dằn từng tiếng - Nếu mày không muốn sống với con Natalia nữa thì cút ngay khỏi nhà tao, bước đi đằng nào thì bước! Tao đã nói thế đấy! Muốn bước đi đằng nào thì bước. Ông nhắc lại bằng một giọng bình tĩnh như ngày thường rồi quay lại nhấc cái ghế dài lên.

Dunhiaska ngồi trên giường, sợ quá, cứ tròn xoe con mắt mà nhìn.

- Cha ạ, con nói thế nầy cha đừng bực mình. - Giọng Grigori trầm nhưng rất vang, - không phải

tự con đi lấy vợ, mà là cha lấy vợ cho con. Con có theo tán Natalia đâu. Nếu bây giờ muốn về với bố thì tuỳ ý?

- Cả mày nữa cũng xéo khỏi nhà nầy?

- Thì con xéo.

- Cút mẹ mày đi ngay!

- Tôi đi đây, lôi đi đây, cha chẳng phải giục! - Grigori cầm tay áo kéo lấy cái áo lông ngắn trên giường, lỗ mũi phập phồng, người run bắn lên trong một cơn tức giận điên cuồng, y như bố.

Trong người hai bố con cùng chảy một dòng máu có pha máu Thổ nhĩ kỳ, vì thế trong lúc nầy, cả hai giống nhau một cách kỳ quặc.

- Mày định đi đâu bây giờ hở con? - Bà Ilinhitna rền rĩ bíu lấy tay Grigori, nhưng Grigori đẩy mạnh mẹ ra và thuận tay đón bắt luôn chiếc mũ lông rơi trên giường xuống.

- Mặc cho nó xéo đi, con chó dái dâm đãng nầy! Cút ngay, đồ đáng nguyền rủa! Xéo, xéo, cút

ngay! - Ông già mở toang cánh cửa, gầm lên.
Grigori chạy lao ra phòng ngoài, và những âm thanh cuối cùng mà chàng nghe thấy là tiếng Natalia oà lên khóc.
Màn đêm giá băng trùm lên thôn xóm. Bột tuyết rơi từ trên bầu trời đen kịt xuống, nhọn sắc như kim. Băng trên mặt sông Đông nứt ra, nổ ầm ầm như tiếng đại bác. Grigori thở hổn hển chạy ra khỏi cổng chính. Đầu thôn đằng kia, có những tiếng chó sủa oăng oẳng đủ mọi giọng. Bóng tối mông lung như khói bị thủng lỗ chỗ vì những đốm lửa vàng vàng.
Grigori chạy không mục đích theo dọc phố. Màu đen trong mấy khung cửa sổ của nhà Stepan lấp loáng như kim cương.
- Griska! - Tiếng gào đau khổ của Natalia vọng từ trong cửa.
"Tao không yêu được mày thì sao mày chẳng chết đi cho xong!" - Grigori nghiến răng ken két, càng

rảo bước hơn.

- Griska, quay lại đi anh ơi!

Grigori bước lảo đảo như thằng say rượu, rẽ vào cái ngõ đầu tiên, và nghe thấy lần cuối cùng tiếng gọi ai oán, chỉ còn loáng thoáng vì quá xa:

- Griska, anh yêu của em!

Grigori đi ngang qua cái bãi, đến chỗ ngã ba đường thì đứng lại, để điểm trong óc lên tất cả các bạn quen, xem có thể ngủ nhờ nhà ai.

Grigori dừng lại trước nhà Miska Kosevoi. Miska ở tách hẳn ra bên ngoài thôn, ngay dưới chân núi. Bà mẹ, Miska, đứa em gái chưa lấy chồng, và hai đứa em nhỏ: cả gia đình Kosevoi có ngần ấy người.

Grigori bước vào sân, gõ lên cái cửa sổ của căn nhà đắp bằng đất trộn rơm.

- Ai thế?

- Miska có nhà không.

- Có nhà. Nhưng ai thế?

- Mình đây mà, Grigori Melekhov đây.

Miska vừa chợp mắt, ngủ đang ngon, một phút sau mới mở cửa.

- Cậu đấy à Griska?

- Mình đây.

- Đêm hôm thế nầy cậu có việc gì thế?

- Cho mình vào trong nhà đã, vào trong ấy sẽ nói.

Vào đến phòng ngoài, Grigori nắm lấy khuỷu tay Miska, nghĩ mãi chẳng biết nói sao cho tiện, bực cả mình. Cuối cùng chàng khẽ nói:

- Cho mình qua đêm nay ở nhà cậu nhé… Mình vừa cãi lộn với gia đình… Nhà cậu thế nào, có chật lắm không? Mình thì nằm chỗ nào cũng được.

- Cậu cứ vào đã chỗ nằm cũng sẽ tìm được thôi. Có chuyện gì mà cãi lộn thế?

- Ối chao, người anh em ạ… sau hẵng hay… Cửa nhà cậu ở chỗ nào thế nhỉ? Mình chẳng thấy đâu cả.

Miska sửa soạn cho Grigori nằm trên chiếc ghế dài. Grigori nằm xuống, rồi lấy cái áo lông ngắn trùm kín đầu để khỏi nghe thấy những tiếng thì thầm của bà mẹ Miska ngủ cùng giường với con gái.

"Không biết bây giờ ở nhà thế nào nhỉ? Natalia có bỏ về không nhỉ? Thôi, từ nay cuộc sống sẽ chảy theo một dòng khác rồi. Mình dựa vào đâu bây giờ!" Nhưng một ý nghĩ đã nảy ra ngay trong đầu óc Grigori: "Ngày mai mình sẽ gọi Acxinhia, sẽ cùng với Acxinhia đi Kuban, đi thật xa khỏi nơi nầy… thật xa, thật xa…".

Tuy Grigori đã nhắm mắt, nhưng trước mắt chàng cứ lờ mờ hiện ra những đỉnh núi trên đồng cỏ, những thôn xóm, những thị trấn mà chàng chưa thấy bao giờ, những nơi xa lạ với lòng chàng. Nhưng đằng sau những ngọn núi trập trùng dựng lên như những dãy tường khổng lồ, bên kia con đường xám xịt lại là cả một vùng trời đất xanh

ngát như trong thần thoại đang vui vẻ đón chào, thêm vào đó còn có Acxinhia với mối tình nở hoa muộn màng, ngỗ ngược của nàng.

Grigori ngủ thiếp đi với cả một nỗi lòng xao xuyến trước những điều mới lạ khôn lường đang lừ lừ tiến tới. Nhưng trước khi ngủ, chàng còn cố điểm lại xem có cái gì chưa nói ra được cứ đè nặng trong đầu óc mình, nhưng nghĩ đến mấy cũng không ra. Trong lúc chập chờn nửa tỉnh nửa mê như thế nầy, có cảm tưởng như những ý nghĩ trong đầu đang nối tiếp nhau rất trơn tru, đều đặn như một con thuyền đang thuận dòng trôi xuôi, bỗng bị một cái gì, có vẻ như một dải cát ngầm, chặn lại: Grigori cảm thấy rất khó chịu, tức anh ách, và cứ trằn trọc hỳ hục vật lộn với mọi điều ức đoán: "Có cái gì thế nhỉ? Có cái gì ngáng đường mình thế nầy nhỉ?"

Nhưng sáng hôm sau, lúc Grigori tỉnh dậy, chàng đã nhớ ra: "Còn phải đi lính! Thế thì mang

Acxinhia đi đâu bây giờ? Sang xuân đã phải đến tập trung ở trại, đến mùa thu là chính thức vào lính rồi… Đó chính là cái gậy chọc vào bánh xe đấy".
Ăn sáng xong, Grigori gọi Miska ra phòng ngoài:
- Miska à, cậu đến nhà Astakhov, nói lại hộ với Acxinhia rằng hôm nay trời bắt đầu nhá nhem thì lại chỗ cái cối xay gió nhé.
- Thế còn Stepan? - Miska ngần ngại.
- Cậu thử nghĩ cách xem, cứ làm như đến có việc.
- Được, mình sẽ đi.
- Cậu đi đi! Bảo giúp Acxinhia là thế nào cũng đến nhé.
- Được!

***

Lúc trời bắt đầu tối, Grigori đến ngồi bên cối xay gió, hút thuốc trong ống tay áo. Sau lưng cái cối xay, gió thổi ràn rạt giữa những thân ngô khô. Một

mảnh vải tuột chỉ đập phần phật trên những cánh quạt đã chốt chặt. Grigori cảm thấy như có con chim khổng lồ đang vỗ cánh bay lượn vòng trên đầu mình, nhưng không bay đi được.

Vẫn chưa thấy Acxinhia đến. Bên phía trời tây, ánh hoàng hôn tím ngát đang phủ lên nền trời vàng đục. Bên phía trời đông, gió thổi một lúc một nhanh, một mạnh. Bóng đêm ập tới đuổi vượt vầng trăng bị vướng trong đám liễu. Khoảng trời trên cái máy xay đang màu da cam với những chỗ bầm xanh bỗng xám xịt lại như một cái thây ma. Từ trong thôn vẫn còn vẳng ra những tiếng động của công việc bận rộn còn lại trong ngày.

Grigori hút liền một lúc ba điếu thuốc. Chàng dúi mẩu thuốc hút dở cuối cùng xuống tuyết rồi đưa mắt nhìn quanh trong lòng vừa mong vừa giận. Từ cái cối xay gió tới trong thôn, mọi vật cứ mờ dần rồi đen lại như nhựa chưng. Chẳng thấy có ai trong thôn ra. Grigori đứng dậy, vặn lưng, làm

xương vai kêu răng rắc, vươn vai rồi bước về phía ánh đèn như mời chào trong khung cửa sổ nhỏ bên căn nhà của Miska. Chàng huýt sáo qua kẽ răng, đã sắp về tới sân thì thiếu chút nữa đâm sầm phải Acxinhia. Có lẽ nàng đang chạy hay ít nhất cũng cắm đầu cắm cổ rảo bước, vì thế cứ hổn hà hổn hển, cặp môi mát rượi thoảng một mùi thanh thanh không biết là hơi gió hay hương cỏ xa xôi trên đồng cỏ.

- Đợi mãi, cứ tưởng em không đến.

- Mãi mới tống cổ được Stepan đi…

- Làm anh chết cóng rồi đây nầy, cái ả chết dẫm!

- Em thì đang nóng ran đây, để em sưởi cho anh vậy. - Acxinhia mở rộng hai bên tà không cài khuy của chiếc áo lông kiểu sông Đông, choàng quanh người Grigori như dây hốt bố ôm quanh cây sồi - Nhưng anh gọi em có việc gì thế?

- Hượm đã, nhưng buông tay ra… ở đây có người qua lại đấy.

- Có thật là anh cãi lộn với gia đình không?
- Anh bỏ đi rồi. Anh đã đến ở nhà Miska một ngày một đêm… Bây giờ sống như con chó hoang.
- Anh định thế nào bây giờ? - Acxinhia đang ôm lấy Grigori bỗng buông hai tay ra rồi khép tà áo lông như bị lạnh. - Griska ạ, ta vào bên hàng rào đi. Sao lại đứng giữa đường thế nầy?
Hai người bước sang bên đường. Grigori đá tung một đống tuyết để đứng dựa lưng vào một dãy hàng rào giá băng kêu răng rắc.
- Anh biết không, Natalia bỏ về nhà bố mẹ rồi đấy!
- Không biết… Nhưng thế nào cũng phải về thôi. Nếu không thì ở lại nhà anh làm gì?
Grigori cầm lấy hai bàn tay giá lạnh của Acxinhia, kéo vào trong ống tay áo mình và nắm chặt những ngón tay trên bàn tay nhỏ nhắn của Acxinhia và hỏi:
- Chúng mình sẽ thế nào bây giờ?

- Anh yêu của em, em làm thế nào mà biết được? Anh thế nào thì em cũng thế.
- Em bỏ Stepan chứ?
- Bỏ không thương tiếc gì cả. Ngay bây giờ cũng được.
- Cả hai chúng mình sẽ cùng đi làm thuê ở nơi nào đó, chúng mình sẽ sống được thôi!
- Dù anh với em phải đi chăn bò, anh Griska… Miễn là được sống với anh.
Hai người cứ đứng như thế một lát, đem hơi nóng trong người mình sưởi ấm cho nhau. Grigori không muốn bỏ về, cứ đứng quay đầu về hướng gió, mắt nhắm nghiền, cánh mũi phập phồng.
Acxinhia rúc mặt vào nách Grigori, hít lấy hít để mùi mồ hôi thân thuộc và ngây ngất của chàng. Grigori không nhìn thấy cặp môi dâm đãng, nụ cười sung sướng vì hạnh phúc đã được thực hiện.
- Mai anh sẽ đến nhà Mokhov, may sẽ kiếm được một việc làm.

Grigori vừa nói vừa nắm bàn tay có những ngón tay đẫm mồ hôi của Acxinhia. Acxinhia không nói gì. Và cũng chẳng ngẩng đầu lên. Nụ cười vừa rạng lên trên môi nàng lúc nầy đã như bị gió thổi bay đi đâu mất.

Hai con mắt nàng mở trừng trừng, đầy buồn thảm và hốt hoảng như con thú bị vây bắt. "Nói hay không nói bây giờ?" - Acxinhia chợt nhớ rằng mình đang có mang bèn tự hỏi. "Phải nói mới được", - nàng vừa quyết định như thế đã rùng mình hoảng sợ, xua ngay ý nghĩ rùng rợn đó. Linh tính của người đàn bà đã gợi cho nàng hiểu rằng bây giờ chưa phải là lúc nói ra chuyện ấy. Nàng hiểu rằng làm thế thì có thể vĩnh viễn mất Grigori, vì chính nàng còn chưa rõ trong hai người đàn ông, người nào là cha của đứa bé đang ngọ nguậy trong lòng mình. Cuối cùng nàng đã không nói nữa.

- Sao em run bần bật thế? Lạnh à? - Grigori vừa

hỏi vừa lấy tà áo lông cuốn chặt lấy người Acxinhia.

- Em hơi lạnh một chút… Nhưng phải về thôi, anh Griska ạ. Nhỡ Stepan về nhà lại không thấy em.

- Nó đi đâu thế?

- Em bảo mãi hắn mới sang nhà Anikey đánh bài.

Hai người chia tay nhau. Trên môi Grigori còn lưu mùi hương ngây ngất của cặp môi nàng, cặp môi quyện cái mùi không biết là của gió đông hay mùi hương xa xôi, khó tả của cỏ khô trên đồng sau trận mưa xuân.

Acxinhia rẽ vào một cái ngõ. Nàng khom lưng, bước rảo gần như chạy. Đến trước cái giếng không biết của nhà ai, chỗ gia súc dẫm nát nhoét một đống bùn tích lại từ mùa thu, nàng bước không khéo bị trượt chân trên một mô đất giá băng. Bụng đau nhói, nàng phải nắm lấy một cái cọc hàng rào. Một lát sau thấy bớt đau, nhưng ở bên sườn có cái

gì đầy sức sống cựa mình, giận giữ đạp mạnh liền mấy cái.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 34

PHẦN 2

Sáng hôm sau, Grigori đến nhà Mokhov. Sergey Platonovich vừa ở ngoài hiệu về uống trà. Lão ngồi cùng với Atepin trong phòng ăn, tường dán một thứ giấy đắt tiền giả vân gỗ sồi, và đang chuyên trà, một thứ trà đặc sánh, đỏ như rượu Boóc-đô. Grigori để mũ ờ phòng ngoài rồi bước vào phòng ăn.

- Thưa ông Sergey Platonovich, tôi xin phép gặp ông một lát.

- À, hình như anh là cậu hai nhà ông Panteley Prokofievich thì phải.

- Vâng, đúng đấy ạ.
- Anh có việc gì thế?
- Tôi muốn hỏi xem ông có nhận tôi vào một chân làm công được không?

Chợt có tiếng cánh cửa rít, Grigori quay đầu lại. Từ trong phòng khách, bước ra một sĩ quan trẻ tuổi, tay cầm tờ báo gấp tư. Hắn mặc quân phục màu xanh lá cây, đeo lon trung uý. Grigori nhận ra viên sĩ quan bị Mitka Korsunov vượt trong cuộc đua ngựa năm ngoái.

Sergey Platonovich đẩy một chiếc ghế dựa cho viên sĩ quan ngồi rồi nói:

- Sao thế, chẳng nhẽ ông cụ nhà anh đã sa sút đến nỗi phải cho con trai đi làm thuê hay sao?
- Tôi không ở với cha tôi nữa.
- Ra ở riêng à?
- Vâng.
- Tôi cũng rất muốn nhận anh vào làm, vì tôi biết gia đình bên ấy lắm, toàn những người hay lam

hay làm, nhưng hiện nay lại không thiếu người.
- Có việc gì thế ông? - Viên trung uý đến ngồi vào bàn, rồi đưa mắt nhìn Grigori và hỏi.
- Anh chàng muốn kiếm việc làm.
- Anh có biết chăm nom ngựa không? Đánh xe có càng giữa thắng hai con ngựa có khá không? - Viên trung uý vừa hỏi vừa khuấy chiếc cùi dìa nhỏ trong cái tách.
- Vâng được, nhà tôi cũng nuôi sáu con ngựa của gia đình.
- Tôi đang cần một tay đánh xe. Thế các điều kiện của anh như thế nào?
- Công xá tôi cũng không xin nhiều đâu…
- Nếu thế ngày mai anh cứ tới dinh cơ ông cụ nhà tôi. Anh có biết trại của cụ Litnhitki Nicolai Alekseevich ở đâu không?
- Vâng có biết.
Cách đây khoảng mười hai *vec-xta* thôi. Mai vào buổi sáng nhé. Sang bên ấy ta sẽ thoả thuận với

nhau.

Grigori ngập ngừng nán lại một lát. Cầm quả đấm rồi, chàng mới nói:

- Thưa quan lớn, quan lớn cho gặp riêng một lát, tôi có chuyện muốn thưa với quan lớn…

Viên trung uý bước theo Grigori ra khoảng hành lang tranh tối tranh sáng. ánh sáng hồng hồng ngoài sân thượng lọt vào dè sẻn qua những miếng kính mờ.

- Có việc gì thế?

- Tôi không phải chỉ có một mình… - Mặt Grigori đỏ như gấc. - Cùng đến với tôi còn có một người đàn bà. Không biết có kiếm được cho cô ấy một việc nào làm không?

- Vợ anh à? - Viên trung uý mỉm cười hỏi, hai hàng lông mày giương lên, nắng chiếu vào nom hồng hồng.

- Vợ người khác.

- Chà, ra vậy. Cũng được thôi, chúng tôi sẽ sắp

xếp để nấu ăn cho bọn đầy tớ. Thế chồng cô ấy đâu?

- Ở ngay đây, cũng người thôn nầy.

- Sao vậy, anh cướp vợ của người ta à?

- Tự cô ấy theo đấy thôi.

- Câu chuyện cũng lãng mạn nhỉ? Thôi được, sáng mai cứ lại. Bây giờ thì anh về được rồi, người anh em ạ.

Grigori đến Yagonoie, dinh cơ của nhà Litnhitki, khoảng tám giờ sáng. Dãy tường bao bằng gạch loang lổ vây quanh cái sân rất rộng, trong sân có những căn nhà phụ, cái ra cái vào chẳng thành hàng lối gì cả: một dãy nhà ngang mái ngói, giữa mặt trước có con số 1910 đắp bằng ngói, nhà đầy tớ, nhà tắm, tàu ngựa, nhà nuôi gà vịt chuồng bò, một nhà kho dài, nhà để xe. Một toà nhà cổ rất to nằm giữa khu vườn, từ sân vào phải qua dãy hàng rào. Sau nhà có cánh rừng dựng đứng như bức tường xám với những cây tiêu huyền và dương

liễu trơ trụi. Những cái tổ quạ nằm lắt lẻo trên cây nom như những cái mũ màu nâu, nhưng quạ đã bỏ đi hết rồi.

Grigori chưa vào đến trong sân thì một đàn chó mực giống Krym đã chạy ra đón chàng. Một con chó cái già, mắt ướt như mắt bà lão, khập khiễng chạy tới đánh hơi Grigori trước nhất, rồi nó gục cái đầu gầy khô lẽo đẽo đi theo chàng. Trong nhà đầy tớ, mụ nấu bếp đang chửi nhau với chị hầu phòng còn trẻ, mặt đầy tàn hương. Một cụ già loắt choắt ngồi ở ngưỡng cửa, giữa đám khói thuốc lá, như trong một cái túi ông cụ có cặp môi rất dày. Chị hầu phòng dẫn Grigori vào trong nhà. Phòng ngoài nặc mùi chó và mùi da thú chưa khô. Một cái bao súng hai nòng nằm bẹp trên mặt bàn, bên cạnh có một chiếc túi dết với những ngù lụa màu xanh lá cây, tua đứt nham nhở.

- Công tử cho gọi anh vào - Chị hầu phòng trong cửa bên ngó ra.

Grigori lo lắng nhìn xuống đôi ủng đầy bùn của mình, bước tới cửa phòng.

Viên trung uý nằm dài trên chiếc giường kê cạnh cửa sổ. Trên chăn có hộp ống giấy để nhồi thuốc lá và thuốc lá sợi. Nhồi xong một điếu thuốc, hắn cài cúc cổ chiếc áo sơ-mi trắng rồi nói:

- Anh đến sớm quá đấy. Chờ một lát, ông cụ nhà tôi sẽ sang đây ngay.

Grigori đứng chờ bên cửa. Một phút sau có tiếng chân bước lệt sệt trên sàn gỗ ọt ẹt. Một giọng ồm ồm hỏi qua khe cửa:

- Con còn ngủ không đấy, Evgeni?

- Mời cha vào đi.

Một lão già đi ủng dạ đen kiểu Kavkaz bước vào. Grigori đứng bên liếc nhìn lão. Điều đầu tiên đập vào mắt chàng là cái mũi thanh thanh, gẫy sống và bộ ria bạc hình bán nguyệt rất rộng, chỗ dưới mũi vàng khè vì khói thuốc. Lão cao như cây sào, người gầy nhưng vai rất rộng. Một chiếc áo khoác

dài bằng lông lạc đà thõng trên người lão cổ áo bó chặt cái cổ nhăn nheo, da nâu sẫm. Hai con mắt đã bạc màu nằm ngay sát tinh mũi.

- Cha ạ, đây là gã đánh xe mà hôm qua con đã thưa với cha là nên thuê đấy. Một anh chàng con nhà cũng tốt.

- Con nhà nào thế? - Giọng lão già nổ ra ồm ồm như tiếng sấm.

- Melekhov ạ.

- Melekhov nào cơ chứ?

- Cha tôi là Panteley Melekhov.

- Ta có biết Prokofi, Panteley ta cũng biết. Lão ấy khập khiễng có máu *trec-ket* phải không?

- Vâng đúng đấy ạ, có khập khiễng đấy ạ. - Grigori rướn thẳng người như sợi dây cung.

Chàng nhớ lại vài câu chuyện đã được nghe cha kể về vị tướng về hưu Litnhitki, anh hùng trong cuộc chiến tranh giữa Nga và Thổ nhĩ kỳ.

- Sao phải đi làm thuê hử? - Cái giọng ồm ồm như

sấm lại từ trên cao dội xuống.

- Bẩm cụ lớn, tôi không còn ở với cha tôi nữa.

- Đem thân đi làm thuê mà sống thì còn gì là một thằng Cô-dắc? Chẳng nhẽ bố cho ra ở riêng mà không cho gì à?

- Bẩm cụ lớn, đúng thế đấy ạ, chẳng cho gì cả.

- Nếu thế thì lại chuyện khác. Cùng đi ở với vợ có phải không?

Viên trung uý cựa mạnh làm chiếc giường kêu cọt kẹt. Grigori đưa mắt nhìn sang, thấy hắn nháy mắt, lắc đầu ra hiệu.

- Bẩm cụ lớn, vâng ạ.

- Đừng cụ lớn, cụ bé gì cả. Ta không thích thế! Tiền công mỗi tháng tám rúp. Tính cho cả hai. Vợ mầy sẽ nấu nướng cho bọn đầy tớ và thợ làm mùa. Có thuận không?

- Vâng ạ.

- Ngày mai cả hai sẽ phải đến ngay trang trại. Mầy sẽ đến ở nhà đầy tớ bên nửa mà thằng đánh xe cũ

đã ở ấy.
- Hôm qua cha đi săn thế nào? - Người con hỏi lão già rồi bỏ thõng hai bàn chân nhỏ bé xuống chiếc thảm con.
Đến khe Gremiatri thì lùa được một con cáo to tướng ở trong đó ra, đuổi tới cánh rừng. Nhưng con cáo già đã lừa được đàn chó rồi mất hút.
- Con Katbech vẫn còn khập khiễng hả cha?
- Có lẽ nó bị sai khớp. Thôi mau mau lên, Evgeni, bữa sáng nguội mất bây giờ.
Rồi ông già quay về phía Grigori và bật đánh tách một cái hai ngón tay gầy gò, xương xẩu.
- Đi đều bước! Ngày mai phải có mặt ở đây trước tám giờ.
Grigori ra khỏi cổng. Đàn chó săn đang nằm sưởi nắng bên bức tường sau lưng nhà kho, chỗ đất đã khô không còn tuyết nữa. Con chó cái già có hai con mắt như mắt bà lão lon ton chạy tới sau lưng Grigori, ngửi ngửi người chàng, rồi lại ủ rũ gục

đầu, lẵng nhẵng đưa tiễn Grigori đến khe núi đầu tiên. Đến đấy thì nó quay về.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 35

PHẦN 2

Acxinhia nấu nướng xong rất sớm. Nàng vun than vào một chỗ, quấn giẻ quanh ống khói, rửa bát đĩa rồi nhìn ra khung cửa sổ nhỏ phía sân nuôi gia súc. Stepan đứng cạnh đống gỗ chất thành hình chóp sát dãy hàng rào ngăn với sân gia súc nhà Melekhov. Một điếu thuốc tắt ngấm còn ngậm rủ xuống bên mép cặp môi khô cứng; anh ta lục lọi trong đống gỗ, chọn được một cái cột hợp với công việc. Góc bên trái nhà kho bị sụt cần phải đóng thêm hai cái cột chắc chắn và lợp kín bằng chỗ lau còn sót lại.

Từ sáng, hai gò má Acxinhia cứ đỏ hây hây. Mắt nàng long lanh, nom trẻ hẳn ra. Stepan không khỏi nhận thấy sự thay đổi. Lúc ăn sáng, anh ta hỏi:

- Nhà nó làm sao thế?

- Em làm sao cơ chứ? - Mặt Acxinhia càng đỏ bừng.

- Mặt cứ bóng nhẫy như bôi dầu ấy.

- Đứng mãi bên bếp lò nóng quá… bốc cả lên đầu.

- Nàng trả lời rồi quay mặt đi, lấm lét đưa mắt ra cửa sổ - Không biết con bé em gái Mitka Kosevoi có sang không?

Mãi lúc trời sắp tối cô bé mới tới. Đang mong khổ mong sở nẫu ruột nẫu gan, Acxinhia tươi tỉnh hẳn lên.

- Em đến tìm chị đấy à, Masa?

- Chị ra đây cái.

Stepan đang đứng trước mảnh gương gắn trên mặt trước cái bếp lò quét vôi trắng. Hắn chải đầu xong, lại lấy cái lược sừng bò ngắn cũn miết cho mượt

bộ ria màu hạt dẻ.

Acxinhia lo lắng nhìn sang phía chồng.

- Anh lại sắp đi đâu phải không?

Stepan không trả lời ngay, anh ta bỏ cái lược vào túi quần, rồi giơ tay với lấy bộ bài tây và túi thuốc để trên bếp lò.

- Sang nhà Anikey, ngồi một lát thôi.

Thế bao giờ anh mới chán không đi nữa? Ngươi ta đã có lệnh cấm tiệt đánh bài rồi đấy, thế mà chẳng đêm nào các ông không bài với bạc. Hễ ngồi với nhau là đến gà gáy.

Thôi đủ rồi, nghe mãi rồi.

- Anh lại chơi "*Otko*"(1) có phải không?

- Thôi đừng lải nhải mãi nữa, Acxinuska. Đang có ai chờ kia kìa, ra ngoài ấy đi.

Acxinhia nghiêng nghiêng người đi ra phòng ngoài. Ra tới cửa thì nàng thấy Masa đang mỉm cười đứng chờ, khuôn mặt đầy tàn hương của cô bé đỏ ửng.

- Anh Grigori về rồi đấy.
- Thật ư?
- Anh ấy dặn trời nhá nhem thì chị lại nhà em.
Acxinhia vồ lấy hai bàn tay Masa, đẩy cô bé ra sát cửa.
- Khẽ chứ, khẽ chứ nào, em yêu của chị. Anh ấy bảo thế nào hả Masa? Chắc còn dặn em nói thêm gì nữa chứ?
- Anh ấy bảo chị có những thứ gì thì thu dọn lại mang cả đi.
Acxinhia run bắn lên, khắp người nóng ran như lửa đốt. Nàng xoay đầu đi xoay đầu lại, chốc chốc lại đảo mắt ra cửa, giậm hết chân nọ đến chân kia, không thể đứng yên một chỗ nữa.
- Lạy Chúa tôi, làm thế nào bây giờ? Hả? Sao lại gấp đến thế? Trời, mình làm thế nào bây giờ? Hượm cái đã, em về bảo anh ấy rằng chị sẽ ra ngay… Thế anh ấy sẽ đợi chị ở đâu?
- Chị sẽ lại nhà em.

- Chao ôi, không được đâu!
- Thôi, không sao, em sẽ bảo, anh ấy sẽ ra.
Stepan mặc áo ngoài, rồi kiễng chân châm thuốc vào ngọn đèn treo.
- Nó đến có việc gì thế? - Hắn hỏi giữa hai hơi thuốc.
- Ai cơ chứ?
- Con Masa nhà Kosevoi ấy.
- À, nó lại có chút việc riêng… Nó nhờ cắt hộ nó cái váy.
Stepan thổi chỗ tàn đen trên điếu thuốc, bước ra cửa.
- Nhà cứ ngủ trước đi nhé, đừng đợi làm gì?
- Thôi được Acxinhia tới áp sát người vào khung cửa sổ đóng băng, rồi khuỵu đầu gối xuống trước một chiếc ghế dài. Tiếng bước chân Stepan lạo xạo trên lối mòn ra cửa hàng rào, mỗi lúc một xa. Gió thổi bay vài cái tàn iửa trên đầu điếu thuốc, đưa tới tận bên cửa sổ. Hơi thở của Acxinhia hà

tan một khoảng sương muối tròn tròn trên khung kính, làm cho nàng còn thấy trong một loáng ánh lửa của điếu thuốc chiếu sáng hình bán nguyệt của chiếc mũ lông cừu đội lệch áp xuống một bên tai và cái má rám nắng.

Acxinhia cuống cuồng lôi ra từ một cái hòm những đồ tư trang mà mình đã đem về nhà chồng; vài cái váy, áo ngắn mặc ngoài, những chiếc khăn bịt đầu nhỏ, ném bừa tất cả vào một chiếc khăn choàng lớn. Hai con mắt đầy vẻ hốt hoảng, nàng thở hổn hển tạt vào trong bếp lần cuối cùng, dụi tắt lửa rồi chạy ra thềm. Trong nhà Melekhov không biết có ai ra sân xem lại gia súc. Acxinhia chờ cho tiếng bước chân lắng đi mới lồng cái xích vào vòng mắt xích trên cửa, rồi ôm chặt cái khăn gói, chạy ra sông Đông. Vài món tóc tuột khỏi cái khăn len mềm, xoà xuống má, cọ cọ đến là buồn. Nàng chạy vòng phía sau, tới được sân nhà Kosevoi thì mệt lử, hai chân nặng như chì, nhấc

lên gần như không nổi. Grigori đã đứng ở cổng đợi Acxinhia. Chàng xách hộ cái khăn gói rồi chẳng nói chẳng rằng đi trước về phía đồng cỏ.

Đi quá được cái sân đập lúa, Acxinhia bỗng bước chậm lại, kéo tay áo Grigori.

- Hượm một lát, anh.

- Hượm cái gì? Trăng sắp mọc đến nơi rồi, phải rảo bước mới được.

- Hượm hượm đã, Griska, - Acxinhia đứng lại oặt người xuống.

- Em làm sao thế? - Grigori cúi xuống hỏi.

- Ấy đấy trong bụng cứ thấy làm sao ấy. Hôm nay em đã khiêng nặng quá. - Acxinhia liếm cặp môi khô bỏng, đau quá đổ cả đom đóm mắt, cứ phải nheo lại. Nàng ôm chặt lấy bụng, đứng lặng một lát, lưng còng hẳn xuống, nom đến là đáng thương. Cuối cùng nàng nhét mấy món tóc xuống dưới khăn, và lại đi tiếp.

- Thôi, hết đau rồi, ta đi đi!

- Em cũng chẳng hỏi anh đưa em đi đâu nữa. Nhỡ lát nữa đến cái khe đầu tiên, anh đẩy xuống thì sao? - Grigori mỉm cười trong bóng tối - Đối với em bây giờ thì dù có chuyện gì xảy ra cũng thế cả… Đã đến nông nỗi nầy… - Tiếng cười xen trong giọng nói của Acxinhia chẳng có gì vui vẻ.

Như bao giờ cũng vậy, hôm ấy đến nửa đêm Stepan mới mò về. Anh ta vào tầu ngựa, vơ chỗ rơm bị ngựa dẫm nát ném lên máng cỏ, tháo đai cổ cho con ngựa rồi bước lên thềm. "Có lẽ lại đi vui chị vui em rồi" - Anh ta gỡ cái xích ra khỏi vòng xích nghĩ thầm. Rồi vào bếp, đóng cửa thật chặt và quệt que diêm. Hôm nay anh chàng được bạc (đánh bài ăn diêm), vì thế không cảm thấy tức tối hằn học gì mà chỉ buồn ngủ. Stepan châm đèn, đưa mắt nhìn khắp các vật buông quăng bỏ vãi trong bếp, không nghĩ được ra duyên cớ vì sao. Anh ta hơi ngạc nhiên, bước vào nhà trong, nhìn thấy ngay cái nắp hòm mở hoác như một cái

miệng đen ngòm và chiếc áo ngắn cũ mà vợ bỏ quên trong lúc vội vàng còn nằm trên sàn. Stepan giật phắt cái áo lông ngắn trên vai xuống, chạy bổ vào bếp lấy đèn. Anh ta nhìn quanh nhà trong một lượt, bất giác vỡ lẽ. Stepan quẳng cây đèn xuống, và bây giờ thì dù chính mình đang làm gì, anh ta cũng chẳng biết nữa. Anh ta giật thanh gươm trên tường xuống, mấy ngón tay nắm cán gươm chặt đến tím lại. Anh ta lấy mũi gươm xốc cái áo màu xanh phớt hoa vàng nhạt mà Acxinhia bỏ quên, hất tung lên, rồi vung thanh gươm loáng một cái, chém phăng cái áo làm đôi giữa lúc nó chưa kịp rơi xuống.

Mặt Stepan xám ngoẹt, đau khổ làm anh ta trở nên man rợ, hung dữ như con sói. Anh ta không ngừng hất những mảnh áo xanh xanh đã bị chém nát lên trần, lưỡi thép mài sắc ngọt múa vù vù, chém ngang chém dọc những mảnh vải đang bay.

Rồi anh ta dứt đứt dây ngù buộc gươm, quẳng

thanh gươm vào góc nhà, bỏ xuống bếp, ngồi xuống cạnh bàn, đầu ngoẹo xuống, những ngón tay rắn như thép run bần bật xoa mãi cái mặt bàn chưa cọ rửa.

Chú thích:

(1) Một lối chơi bài, tính trăm điểm (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 36

PHẦN 2

Hoạ nọ chưa qua, rấp kia đã ập tới, chuyện đời bao giờ cũng thế.

Sáng hôm ấy, do Getko không chú ý, con bò mộng đầu đàn của Miron Grigorievich đã văng sừng làm rách toạc cổ con ngựa cái tốt nhất trong nhà. Getko chạy ngay lên nhà trên, mặt mày hốt hoảng, cắt không còn hột máu, người run bần bật.

- Tai hoạ rồi, ông chủ ơi! Con bò mộng, con bò mộng đáng nguyền rủa, chết mẹ nó đi…

- Con bò mộng làm sao? Cái gì thế hử? - Miron Grigorievich hoảng lên, - Nó làm hỏng mất con

ngựa cái rồi… Nó văng sừng vào con ngựa cái. Tôi thấy…

Miron Grigorievich chẳng nghĩ tới mặc thêm cái áo, cứ phong phanh nhảy luôn ra sân. Bên cái giếng, Mitka đang vung cái cọc đánh lấy đánh để con bò mộng năm tuổi lông đỏ. Còn con bò thì cứ ngoáy loạn xạ cái đầu chúi xuống thật thấp, làm cái yếm da lùng nhùng trước ức nó bị kéo sệt trên tuyết. Nó cào chân xuống tuyết, hất tuyết ra phía sau rất xa, cái đuôi xoắn như lò xo tung ra chung quanh một đám bụi trắng như bạc. Tuy bị đòn đau, nhưng nó không chạy, chỉ gừ gừ và luôn luôn chuyển hai chân sau từ chỗ nọ sang chỗ kia, có vẻ như sắp nhảy chồm lên đến nơi.

Tiếng gừ gừ trong họng con bò mỗi lúc một to, nó bắt đầu rống lên. Mikhey đứng phía sau Mitka kéo dây lưng nó, nhưng Mitka chẳng để ý gì đến hắn, vẫn ra sức đánh vào mặt, vào sườn con bò và không ngớt văng đến khản cả giọng những lời

kinh tởm.

- Thôi mặc nó đấy, cậu Mitka! Vì *Chúa cứu thế*, tôi van cậu!

- Nó húc cậu bây giờ? - Kìa ông Grigorievich, sao lại đứng mà nhìn thế?

Miron Grigorievich chạy ra giếng. Con ngựa đứng sát hàng roà, đầu thõng xuống nom đến là thiểu não. Giữa những cái xương sườn, những đường hõm đẫm mồ hôi vừa đen vừa sâu lên lên xuống xuống theo nhịp thở. Máu chảy xối trên cổ nó xuống tuyết, xuống cả những bắp thịt tròn tròn trước ngực. Lớp lông màu hạt dẻ nhạt trên lưng và trên sườn nó khẽ rung rung. Hai bên hông cũng run bần bật.

Miron Grigorievich chạy tới gần. Trên cổ con ngựa có vết thương nứt hoác sang hai bên, bốc hơi và sủi lên hồng hồng. Vết thương vừa dài vừa sâu, luồn bàn tay vào cũng vừa. Mỗi lần con ngựa thở dốc lại có thể trông thấy cái cổ họng những đốt là

đốt. Con ngựa vẫn gục đầu đứng đấy. Miron Grigorievich nắm lấy bờm, kéo cao đầu nó lên. Nó đưa cái tròng con mắt long lanh tím tím nhìn thẳng vào mắt chủ, tựa như muốn hỏi: "Không biết rồi sẽ ra sao đây?" Như để trả lời câu hỏi ấy, Miron Grigorievich quát lên:

- Mitka! Bảo chúng nó sắc nước vỏ sồi. Có mau lên không?

Getko chạy đi bóc vỏ cây sồi. Trong khi gã chạy, chỗ lộ hầu hình tam giác cứ rung rung trên cái cổ ghét bám năm tầng bảy lớp. Mitka đi tới gần bố nhưng vẫn ngoái cổ đề phòng con bò đang lồng lộn chạy vòng trong sân. Con bò vẫn rống lên không ngớt và cứ xông đến khắp mọi chỗ trong sân, đỏ lòm trên màu trắng của tuyết tan.

- Nắm lấy bờm nó! - Người bố ra lệnh cho Mitka - Mikhey, chạy đi kiếm sợi dây! Quàng lên không ông cho cái quai hàm bây giờ!

Cái môi trên mượt như nhung, lơ thơ vài sợi lông

của con ngựa được buộc bằng sợi dây. Người ta lồng một cái que vào sợi dây, xoắn chặt lại, cho con vật bớt cảm thấy đau. Cụ Grisaka bước tới. Cái tách vẽ hoa đựng chất thuốc sắc tím nâu như quả sồi được mang ra.

- Để nguội đã, có lẽ nóng quá đấy. Mày có nghe thấy không, Miron!

- Thôi cha vào trong nhà đi, lạy Chúa tôi? Đứng đây lại cảm lạnh bây giờ!

- Còn tao thì tao bảo mày để cho nguội đã. Muốn giết chết con ngựa hay sao?

Vết thương đã rửa xong. Miron Grigorievich xâu sợi chỉ thô vào chiếc kim sào bằng những ngón tay rét cóng rồi tự tay khâu kín miệng vết thương. Đường chỉ khâu rất khéo. Miron Grigorievich chưa kịp rời khỏi chỗ cái giếng thì bà Lukinhitna đã lon ton chạy ra. Lo âu càng làm cho cặp má nhẽo nhợt của bà nhăn nhúm thêm, nom cứ như hai cái túi rỗng. Bà gọi chồng ra một chỗ để nói

riêng:

- Con Natalia nó bỏ về nhà đấy, ông Grigorievich ạ? Trời ơi là trời, lạy Chúa tôi?

- Lại còn chuyện gì nữa hử? - Đầu tóc Miron Grigorievich xù lên, khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương tái mét.

- Nó có chuyện với thằng Grigori đấy… Thằng rể quý của ông nó bỏ nhà đi rồi? - Bà Lukinhitna vỗ phành phạch vào váy, giơ ngang hai tay như con quạ đen sắp cất cánh bay, và rít lên - Khắp làng trên xóm dưới đã nói ra nói vào rồi đấy! Lạy Chúa tôi, sao mà tội nợ đến thế nầy? Chao ôi? Trời ơi là trời!

Natalia đứng giữa bếp, đầu trùm khăn, mình mặc một chiếc áo rét ngắn. Hai giọt nước mắt mọng mọng đã ứa ra ở gần tinh mũi, nhưng còn chưa rơi. Má nàng đỏ tía như màu gạch.

- Làm sao mà mày còn vác mặt về đây hử? - Người bố vừa bước chân vào bếp đã cho luôn con

một trận. - Mày bị chồng đánh à? Ăn ở với nhau không được êm thấm hay sao?
- Anh ấy bỏ đi mất rồi. - Natalia cố nén tiếng nức nở đã dồn lên đến cổ. Nàng hơi lảo đảo rồi quỳ sụp xuống trước mặt bố. - Cha ơi, cha yêu của con, đời con thế là tan nát mất rồi? Cha cho con về sống ở nhà thôi! Griska bỏ đi với con nhân tình của anh ấy rồi? Thế là từ nay con trơ trọi một thân! Cha yêu của con, bây giờ cứ như có cái bánh xe nghiến lên người con ấy!
Natalia mếu máo nói một tràng rất nhanh. Chưa dứt lời nàng đã ngước nhìn lên chòm râu ngô của bố, hai con mắt đầy vẻ van xin.
- Thôi đi có lẽ nào như thế được, hãy chờ xem đã!
- Con không sống được ở bên ấy nữa đâu! Cha cho con về ở nhà thôi!… - Natalia bò nhanh tới bên cái hòm và run run gục đầu xuống hai bàn tay. Chiếc khăn trên đầu nàng tụt ra sau lưng làm lộ làn tóc đen chải mượt lão xoã bên hai vành tai

nhợt nhạt. Trong những giây phút đắng cay như thế nầy, nước mắt thật chẳng khác gì cơn mưa ngày đại hạn tháng năm. Người mẹ ôm đầu Natalia vào bụng gầy hõm của bà và cứ luôn miệng than vãn kể lể bằng một tràng những lời ngớ ngẩn, không đầu không đũa của đàn bà. Còn Miron Grigorievich thì tức điên lên, chạy bổ ra ngoài thềm.

- Thắng hai con ngựa vào xe trượt tuyết! Có cái càng giữa.

Nghe thấy tiếng quát như lệnh vỡ, con gà trống đang đạp mái một cách thành thạo bên thềm hoảng lên vội nhảy ngay xuống. Nó khệnh khạng rời xa thềm nhà, vừa đi vừa cục cục trong họng, ra vẻ tức giận lắm.

- Thắng ngựa mau? - Miron Grigorievich đưa ủng đá nát những con tiện chạm trổ trên dãy lan can. Mãi khi Getko chạy trong tàu ngựa ra với một cặp ngựa huyền, vừa chạy vừa lồng vòng cổ ngựa, ông

mới bỏ vào trong nhà, để lại dãy lan can gãy nát không còn ra hình thù gì nữa.

Mitka và Getko đánh xe đi lấy tư trang của Natalia về. Anh chàng Ukraina lơ đãng để xe chẹt phải một con lợn sữa không kịp chạy khỏi lòng đường. Hắn nghĩ thầm: "Xảy ra một chuyện như thế nầy thì may ra ông chủ sẽ quên được chuyện con ngựa cái?" Với ý nghĩ như thế, hắn sung sướng thả lỏng dây cương.

"Nhưng cái lão quỷ dữ hại người ấy, lão có quên chuyện gì bao giờ?" Ý nghĩ nầy chợt nảy ra làm Getko nhăn mặt, bĩu môi.

- Có nhanh lên không, con chết tử chết tiệt? Nầy ông cho mày biết mùi! - Hắn quát lên rồi hết sức chú ý quất cho một con ngựa huyền một roi, trúng ngay chỗ lá lách(1).

<u>Chú thích:</u>

(1) Ngọn roi nầy rất hiểm. Ngựa bị đánh vào chỗ nầy thì đau nhất. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 37

PHẦN 2

Viên trung uý kỵ binh Evgeni Litnhitki làm sĩ quan trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamansky. Trong một cuộc đua ngựa của sĩ quan, hắn đã ngã ngựa, gãy mất cánh tay trái. Ở bệnh viện ra, hắn xin nghỉ phép về Yagonoie ở với bố một tháng rưỡi.

Viên tướng già sống một thân một mình ở Yagonoie. Lão đã goá vợ từ lâu. Vợ lão đã qua đời tại một nơi ở ngoại ô Varsava trong những năm tám mươi thế kỷ trước. Vốn là kẻ địch nhằm vào viên tướng Cô-dắc, nhưng lại bắn phải vợ lão

cùng gã đánh xe và làm chiếc xe bốn bánh thủng lỗ chỗ ở nhiều nơi, còn viên tướng thì thoát chết. Vợ tướng Litnhitki chết đi để lại cho lão thằng Evgeni năm ấy mới lên hai. Sau đó chẳng bao lâu viên tướng về hưu. Lão chuyển đến ở Yagonoie và bắt đầu sống một cuộc đời khắc khổ, cách biệt hẳn với giới thượng lưu. (Đất đai của lão gồm bốn ngàn *đê-xi-a-chin* nằm trong tỉnh Saratov. Số đất nầy đã được triều đình cắt đất lập ấp cho đời tứ đại của lão sau khi ông nầy tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vĩ đại năm 1812).

Khi Evgeni lớn lên, tướng Litnhitki gửi hắn vào học trường võ bị, còn mình thì tự quản lý lấy công việc làm ăn: lão chăn nuôi gia súc giống tốt. Lão mua được ở trại nuôi ngựa của hoàng đế những con ngựa giống chạy nước kiệu hay, cho nhảy những con ngựa cái tốt nhất mua ở nước Anh và ở trại ngựa giống Provansky vùng sông Đông, cuối cùng gây được một giống riêng. Trên phần đất mà

lão được chia với tư cách là dân Cô-dắc và trên các khoảnh mua thêm, lão nuôi những đàn ngựa và trồng lúa mì (bằng tay người khác).

Mùa xuân và mùa thu lão thường đem đàn chó đi săn và thỉnh thoảng lại đóng chặt cửa cái phòng khách màu trắng, ở lì trong đó để tuý luý càn khôn hàng tuần. Cái bệnh đau dạ dày ác nghiệt làm tình làm tội lão rất nhiều; vì thế bác sĩ hết sức nghiêm khắc cấm lão nuốt các thức ăn mà lão đã nhai: lão chỉ nhai, mút lấy nước, rồi nhổ bã vào một cái đĩa nhỏ bằng bạc. Venhiamin, gã hầu phòng trẻ tuổi, dân mu-gích(1), luôn luôn đứng bên cạnh lão, đưa hai tay chìa cái đĩa bạc cho lão nhổ.

Venhiamin là một gã dở hơi dở người, da bánh mật. Không phải là tóc mà là một đám nhung đen nhánh mọc lên trên cái đầu tròn xoe của gã. Lão đã hầu cụ chủ Litnhitki sáu năm trời. Đầu tiên, hồi mới phải cầm cái đĩa bạc đứng bên cạnh ông tướng, gã đã không khỏi buồn nôn mỗi khi nhìn

thấy lão già nhổ ra những miếng bã thức ăn xám xịt, nhai nát nhừ. Nhưng rồi gã cũng quen dần.

Kẻ ăn người ở trong dinh cơ, ngoài Venhiamin còn có mụ nấu bếp Lukeria, ông cụ chăn ngựa già yếu hom hem Xaska, chàng chăn bò Tikhol, chàng đánh xe Grigori vừa mới đến làm cùng với Acxinhia. Lukeria là một mụ da thịt nhẽo nhợt, rỗ nhằng rỗ nhịt, mông to tầy dành, toàn thân tương tự như một đống bột bánh vàng chưa lên men. Ngay hôm đầu, mụ đã đuổi không cho Acxinhia bén mảng tới bếp lò.

- Bao giờ sang hè, cụ chủ thuê người làm thì cô hãy thổi nấu, còn bây giờ thì một mình tôi xoay sở cũng xong việc.

Công việc của Acxinhia là lau sàn nhà mỗi tuần ba lần, cho gà vịt chim chóc ăn và quét dọn sân gà vịt cho sạch sẽ. Nàng mới bắt tay vào làm việc đã tỏ ra rất siêng năng, cố làm vừa lòng tất cả mọi người, kể cả mụ Lukeria. Grigori làm việc phần

lớn thì giờ cùng với ông lão chăn ngựa Xaska trong cái tàu ngựa rộng thênh thang dựng toàn bằng những khúc gỗ tròn. Ông cụ đã sống đến lúc râu tóc bạc phơ, nhưng vẫn cứ là Xaska với cái tên hồi nhỏ. Chẳng ai muốn làm cụ vừa lòng bằng cách gọi cụ với tên chính thức kèm tên theo bố còn họ của cụ là gì thì có lẽ ngay lão già Litnhitki cũng chẳng biết, dù cho cụ đã sống ở nhà lão hơn hai chục năm rồi. Hồi còn trai trẻ, cụ Xaska đánh xe ngựa, nhưng đến khi gần đất xa trời, sức kiệt mắt kém, cụ phải vào làm trong tàu ngựa. Người cụ loắt choắt, râu tóc toàn một màu bạc trắng có chút ánh xanh lá cây (ngay đến hai tay cụ cũng mọc đầy những cái lông bạc). Từ hồi cụ còn nhỏ, mũi cụ đã bị một nhát vồ đập tẹt dí. Lúc nào người ta cũng thấy cụ hấp háy hai con mắt ngây thơ, nhằng nhịt những vết nhăn đỏ, nhìn mọi vật xung quanh với nụ cười hồn nhiên của con nít.

Hồi đi lính, một lần quá chén (cụ Xaska vốn là

một dân "*moskan*"(2) ở Bogutra), cụ đã không uống vodka mà vớ nhầm một chai nước cường toan(3). Dòng hoá chất nóng bỏng như lửa đã gắn chặt môi dưới ông cụ xuống cằm, rồi chảy thêm đến đâu là để lại đến đấy một cái sẹo chéo hồng hồng, râu không mọc được nữa, nom rất nhộn. Cứ như có một con thú quái đản liếm qua chòm râu của cụ Xaska một cái, và cái sẹo chính là dấu vết cái lười ráp như lưỡi giũa của no.

Cụ Xaska rất hay uống *vodka*, và mỗi lần có tí tửu vào là cụ lại lang thang trong sân trang trại, cứ như chính mình là ông chủ của dinh cơ nầy. Chân nam đá chân siêu, cụ đến đứng trước cửa sổ phòng ngủ của cụ lớn, rồi giơ một ngón tay lên ngoáy ngoáy một cách tinh quái trước cái mũi buồn cười của cụ.

- *Micolai Alechxeit! Micolai Alechxeit* đâu thế hử?

- Cụ gọi rất to, rất oai.

Nếu lúc ấy lão địa chủ già đang ở trong phòng ngủ

thì thể nào lão cũng ra đứng ở cửa sổ.
- Lại tọng phễnh bụng rồi phải không, cái thằng ma men vô tích sự nầy? - Giọng lão ở trong cửa sổ đưa ra ồm ồm như sấm.
Cụ Xaska xốc xốc cái quần đang muốn tụt xuống, nheo mắt, mỉm cười láu lỉnh. Nụ cười hiện lên theo một đường chạy chéo qua khắp mặt ông lão: từ hai con mắt bên trái nheo nheo chếch xuống đến vết sẹo hồng hồng hằn lên từ mép bên phải, nom đến là ngang ngược, nhưng lại rất dễ thương.
- *Micolai Lechxeit*, quan lớn(5) ạ, ta biết rõ quan lớn lă-ă-ắm đấy nhé? - Cụ Xaska nói rồi giơ thẳng ngón tay khô quắt, đen thui thủi lên doạ.
- Thôi đi ngủ đi cho tỉnh rượu, - Lão địa chủ đứng trong cửa sổ mỉm cười làm lành, rồi đưa cả năm ngón tay ám khói thuốc lá lên vê bộ ria chảy xệ.
- Chẳng ma quỷ nào lừa nổi lão Xaska nầy đâu! - Cụ Xaska vừa cười vừa bước tới bên hàng rào. - *Micolai Alechxeit* ạ, lão… lão thì cũng như ta thôi.

Hai chúng mình thật như cá với nước. Cá lặn xuống đáy sông, còn hai ta thì… thì ra sân đập lúa. Mà cả ta lẫn lão đều giàu sang phú quý như thế nầy nầy! - Cụ Xaska dạng chân, dang rộng hai tay. - Khắp quân khu sông Đông nầy, ai mà không biết hai chúng mình? Hai chúng mình… - giọng cụ Xaska bỗng trở nên bi thảm và thấm thía. - Ta với quan lớn, quan lớn ạ, thì mặt nào cũng đều tốt đẹp, chỉ phải hai cái mũi của chúng mình cú thum thủm đấy thôi!

- Tại sao thế? - Lão địa chủ cười đến tái xanh tái tím, râu ria rung loạn xạ; lão ngạc nhiên hỏi cho rõ.

- Vì *vodka* chứ còn sao nữa? - Cụ Xaska nói rành rọt từng tiếng, nháy mắt lia lịa và thè lưỡi ra liếm dải nước bọt chảy theo vết lõm của cái sẹo hồng hồng. - Nầy, *Micolai Alechxeit* ạ, đừng rượu chè nữa đấy, nếu không hai chúng mình đều bỏ mẹ cả thôi, bao nhiêu của chìm của nổi đều khánh kiệt

hết thôi!
- Thôi nầy, nốc thêm vào cho hết say!
Lão địa chủ ném qua cửa sổ một đồng hai mươi *kopek,* cụ Xaska đón bắt rất lẹ, rồi giấu đồng tiền vào lần lót của cái mũ cát-két.
- Thôi tạm biệt ông tướng nhé, - Cụ chào xong thở dài bỏ đi.
- Nhưng đã cho ngựa uống nước chưa? - Lão địa chủ vừa hỏi vừa mỉm cười trước. Lão đã biết cụ Xaska sẽ trả lời những gì.
- À cái thằng quỷ ghẻ! Thật là đồ chó đẻ! - Cụ Xaska đỏ mặt tía tai gầm lên, giọng phá ra. Cơn phẫn nộ làm cụ như lên cơn sốt rét. - Thằng Xaska nầy mà quên không cho ngựa uống nước à? Sao lại có chuyện như thế được. Dù chết đến nơi, lão cũng bò lết đem được cho mỗi con một thùng nước giếng, thế mà nó lại dám nghĩ như vậy? Cũng ra cái điều!
Cụ Xaska giơ nắm tay lên doạ, vặc rầm lên một

trận rồi bỏ đi. Nhục nhã oan ức đến thế thì chịu sao nổi?

Người ta tha thứ cho cụ Xaska hết thảy: cả cái bệnh rượu chè lẫn cái thói suồng sã bừa bãi với cụ chủ, vì kiếm đâu ra một người coi ngựa làm thay nổi cụ Xaska? Mùa đông cũng như mùa hè, cụ đều ngủ dưới mái tàu ngựa, trong một khoang nhốt ngựa bỏ không. Không ai chăm sóc ngựa được như cụ, cụ vừa coi ngựa vừa là một ông lang chữa thuốc cho ngựa. Mùa xuân, hễ đến tháng Năm, khi các giống cỏ ra hoa cụ lại đi kiếm cỏ dấu, đi đào những rễ cây thuốc ngoài đồng, trong những khe khô và khe nước. Trên tường tàu ngựa treo rất cao những bó đủ mọi thứ cỏ khô: cỏ tảo xuân chữa bỏng, cỏ mắt rắn chống nọc rắn, cỏ hắc diệp dùng khi ngựa gãy chân, một thứ cỏ trắng mọc dưới gốc những cây liễu trong rừng, rất khó nhận ra, dùng khi ngựa bỗng trở nên trái tính. Ngoài ra còn rất nhiều thứ cỏ khác không tên không tuổi để chữa

cho ngựa những lúc trái nắng trở trời.

Ở tàu ngựa, nơi cụ Xaska ngủ trong khoang buộc ngựa, mùa đông cũng như hè, lúc nào cũng phảng phất một mùi hương ngai ngái, lờm lợm, lơ lửng trong khôngkhí như cái mạng nhện. Cụ nằm trên chiếc giường ván trải mảnh áo ngựa, lớp rơm đã nén lâu rắn như đá và cái áo choàng bằng dạ thô của cụ. Ngoài cái áo choàng hôi sú nặc mùi mồ hôi ngựa nầy và tấm áo da thuộc ngắn, gia tài của cụ Xaska chẳng còn gì khác.

Tikhol, gã Cô-dắc môi dày, khỏe mạnh nhưng hơi ngớ ngẩn, cùng ở với mụ Lukeria. Tuy chẳng có bằng chứng gì, nhưng gã cứ ghen bóng ghen gió với cụ Xaska. Chừng mỗi tháng một lần, gã lại nắm lấy khuy áo chiếc sơ-mi nhớp nhúa của cụ Xaska, kéo cụ ra sau nhà.

- Nầy bố già, bố đừng nhòm ngó vợ tôi đấy!

- Chuyện ấy thì nói thế nào bây giờ nhỉ? - Cái nháy mắt của cụ Xaska đầy ý nghĩa.

- Nên thôi đi, bố già ạ? - Tikhol van vỉ.
- Nhưng anh bạn thân mến ạ, lão lại thích những ả mặt rỗ đấy. Chẳng cần cho lão một cốc rượu, cứ đem đến cho lão một ả mặt rỗ là được rồi. Cái bọn khốn nạn ấy, chúng nó càng rỗ nhằng rỗ nhịt lại càng yêu anh em mình.
- Bố đã sống đến ngần nầy tuổi rồi thì cũng phải biết xấu hổ chứ? Làm như thế là có tội đấy. Mà bố còn là thầy thuốc, bố biết chữa bệnh cho ngựa, biết lời thiêng…
- Lão là thầy thuốc về tất cả các mặt đấy. - Cụ Xaska vẫn khăng khăng.
- Nên thôi đi, bố già ạ? Không thể làm như thế được đâu.
- Nầy người anh em ạ, mụ Lukeria nầy nhất định sẽ về tay lão cho mà xem. Cậu hãy chia tay với nó, với con mụ thổ tả ấy đi. Lão sẽ chiếm lấy mụ? Mụ cũng như một cái bánh trứng có nho khô ấy mà. Chỉ vì nho khô đã bị nạy đi cả cho nên mụ mới

hơi rỗ một chút như thế thôi. Lão vốn yêu những mụ như thế?

- Thôi cầm lấy nầy… nhưng chớ có làm vướng chân tôi đấy, tôi thì giết. - Tikhol vừa nói vừa thở dài móc trong túi thuốc ra vài đồng xu đồng.

Chẳng tháng nào không có một lần như thế.

Cuộc sống ở Yagonoie lên mốc lên meo trong một bầu không khí đờ đẫn ngái ngủ. Cái trang trại hẻo lánh nầy nằm trong một khe núi khô, xa các đường cái, sang thu rồi là chẳng còn dính líu đi lại gì với trên trấn cũng như với các thôn. Mùa đông, trên ngọn gò dựa lưng vào khu rừng, nhô ra như một mũi cát trên mặt biển, đêm đêm thường có những đàn chó sói qua mùa đông trong khu rừng Đen chạy ra gào hú, làm cho những con ngựa hết cả hồn vía. Những lúc như thế, Tikhol lại vác khẩu súng hai nòng của lão địa chủ vào rừng bắn đùng đoàng vài phát. Còn mụ Lukeria thì quấn tấm chăn vải thô quanh cặp mông to bè bè như tám gang

đậy lò, nín thở chờ nghe tiếng súng. Mụ đăm đăm nhìn vào bóng tối, hai con mắt sưng húp trên cặp má bánh dầy rỗ nhằng rỗ nhịt. Lúc nầy, đối với mụ, gã Tikhol dở hơi và hói đầu của mụ là một chàng dũng sĩ đẹp trai dũng cảm tuyệt vời. Rồi đến khi cánh cửa của nhà đầy tớ mở bật ra cho Tikhol vào cùng với một đám hơi nước mù mịt, mụ lại nhường cho gã một chỗ trên giường, rồi vừa lẩm bẩm những lời âu yếm nựng nịu, vừa sung sướng ôm lấy gã nhân tình đang rét run như cầy sấy.

Mùa hè, ở Yagonoie đến khuya vẫn còn lao nhao tiếng những người đến làm công. Lão địa chủ gieo khoảng bốn mươi đê-xi-a-chin những thứ lúa khác nhau, vì thế phải thuê thợ gặt. Mùa hè, năm thì mười hoạ, Evgeni lại về trang trại. Hắn lang thang ngoài vườn và trong khu rừng sát ven ấp, sống những ngày chán ngán, sáng sáng mang cần câu ra ngồi lì bên bờ ao. Người hắn thấp, nhưng ngực nở

nang, tóc để theo kiểu Cô-dắc với một bờm tóc chải sang bên phải. Bộ quân phục sĩ quan may rất khéo bó sát người hắn.

Hồi mới cùng Acxinhia đến trang trại, mấy ngày đầu Grigori cũng thường hay lên chơi với cậu chủ. Venhiamin bước vào nhà đầy tớ, nghiêng cái đầu có bộ tóc đen như nhung, mỉm cười.

- Lên nhà đi, Grigori, chỗ công tử ấy, công tử cho gọi cậu đấy.

Grigori bước vào, đứng lại ở chỗ cái đà ngang cửa. Công tử Evgeni Nicolaevich hơi nhe hàm răng to nhưng thưa, giơ tay chỉ một cái ghế dựa:

- Anh ngồi xuống đi.

Grigori ngồi xuống mép ghế.

- Anh có thích những con ngựa của nhà ta không?

- Những con ngựa tốt lắm. Con xám rất tốt.

- Anh hãy lấy nó đi cưỡi nhiều hơn một chút. Nhưng chú ý đừng phóng nước đại.

- Cụ Xaska đã dặn tôi rồi.

- Còn con Kreput thì thế nào?
- Con hạt dẻ ấy à? Nó thì vô giá. Nhưng móng bắt đầu có vết rồi đấy phải đóng móng lại mới được.
Cậu công tử nheo cặp mắt sắc ngọt hỏi:
- Nhưng đến tháng Năm nầy anh phải đến trại lính cơ mà?
- Đúng thế đấy ạ.
- Tôi sẽ nói với ông *ataman*, anh sẽ không phải đi.
- Xin cảm ơn quan lớn lắm.
Hai người nín lặng một lát. Viên trung uý cởi cúc cổ áo quân phục, gãi gãi cái ngực trắng hếu như ngực đàn bà.
- Thế nào, anh không sợ thằng chồng của Acxinhia đến lấy lại nó trong tay anh à?
- Nó bỏ rồi, không lấy lại nữa đâu.
- Ai nói với anh thế?
- Hôm lên trấn mua đinh đóng móng ngựa, tôi có gặp một bà con trong thôn. Người ấy nói Stepan dạo nầy rượu chè không còn biết trời đất là gì nữa.

Nó bảo: "Tôi không thiết gì đến con Acxinhia nữa, nó không còn đáng một đồng xu nhỏ. Mặc xác nó, tôi sẽ kiếm được một đứa khá hơn nhiều".

- Acxinhia là một cô nàng đẹp đấy. - Viên trung uý vừa nói vừa mơ màng nhìn cao hơn con mắt của Grigori, một nụ cười dâm đãng nở trên môi hắn.

- Kể ra cũng được, - Grigori đồng ý rồi cau mày.

Hạn nghỉ phép của Evgeni đã sắp hết. Hắn đã có thể bỏ băng đeo, dễ dàng giơ tay, nhưng vẫn chưa gập được khuỷu.

Mấy ngày cuối cùng, hắn rất hay xuống la cà dưới gian Grigori ở trong nhà đầy tớ. Acxinhia đã quét vôi lại căn phòng mốc meo bẩn thỉu lau rửa các khung cửa sổ, lấy gạch vụn sát kỹ sàn nhà. Căn phòng nhỏ trống huếch trống hoác nhưng tươi vui tràn ngập không khí ấm cúng của nơi có mặt người đàn bà. Hơi nóng toả ra từ cái bếp lò chôn dưới đất. Viên trung uý khoác lên vai chiếc áo măng-tô ngắn may kiểu Romanov bằng dạ xanh

da trời rồi láng cháng xuống nhà đầy tớ. Hắn cứ nhằm những lúc Grigori bận chăm nom cho ngựa mới mò tới. Đầu tiên hắn tạt vào nhà bếp, pha trò vài câu với mụ Lukeria rồi quay ra để rẽ vào nửa nhà bên kia. Hắn ngồi xuống chiếc ghế đẩu kê bên cạnh bếp lò, gù hẳn lưng xuống và nhìn Acxinhia chằm chằm bằng hai con mắt tươi cười rất vô liêm sỉ. Thấy Evgeni có mặt trong phòng, Acxinhia mất hết bình tĩnh, đôi kim đan trên chiếc bít tất đan dở rung lên trong tay nàng.

- Acxuska, chị ở đây thấy thế nào? - Viên trung uý hỏi rồi hà một hơi thuốc, khói xanh um cả căn phòng nhỏ.

- Xin cám ơn quan lớn.

Acxinhia ngước nhìn lên bắt gặp cặp mắt trong suốt của viên trung uý, thấy trong đó nói lên không cần dùng lời tất cả dục vọng của hắn. Nàng đỏ bừng mặt. Acxinhia cảm thấy bực bội khó chịu mỗi khi nhìn thấy hai con mắt nhạt mầu, trần

truồng của cậu chủ Evgeni Nicolaevich. Nàng trả lời không đầu không đũa các câu hỏi vô vị của hắn, và chỉ tìm cách mau chóng bỏ di chỗ khác.

- Tôi phải đi đây. Còn đổ thóc cho vịt.

- Chị ngồi thêm một lát nào. Còn kịp chán. - Viên trung uý mỉm cười hai chân hắn run bắn lên trong cái quần cưỡi ngựa may rất sát.

Hắn lân la hỏi mãi Acxinhia về cuộc đời của nàng trước kia. Hắn cố ý dùng những âm trầm của cái giọng hệt như giọng của bố hắn, trong khi đó hai con mắt sáng, trong như nước suối của hắn cứ nói lên những điều thô bỉ, vô liêm sỉ.

Làm xong công việc, Grigori trở về nhà đầy tớ. Tên trung uý dập tắt ngay ngọn lửa vừa nãy còn bừng bừng trong mắt hắn, mời Grigori hút điếu thuốc rồi bỏ ra ngoài.

- Nó ngồi đây làm gì thế? - Grigori không nhìn Acxinhia, hỏi giọng khàn khàn.

- Em làm thế nào mà biết được? - Nhớ lại cặp mắt

tên trung uý, Acxinhia bật cười, một tiếng cười chẳng tự nhiên chút nào. - Nó vào trong nầy, ngồi xuống ở chỗ kia kìa, anh Griska ạ, anh hãy xem, cứ như thế nầy nầy, - Nàng bắt chước kiểu tên trung uý ngồi, lưng còng xuống rất giống. - Và nó cứ ngồi mãi ngồi mãi, làm em đến buồn nôn. Mà hai đầu gối nó thì nhọn hoăn hoắt, nhọn ơi là nhọn.

- Và em thì tiếp chuyện nó, phải không? - Grigori cau mày đầy vẻ bực tức.

- Em thiết gì cái thớ nó!

- Nầy liệu liệu đấy, kẻo tôi chỉ búng một cái là cho nó bắn ra ngoài thềm ngay.

Acxinhia mỉm cười nhìn Grigori và không thể nào hiểu được là chàng nói thật hay nói đùa.

<u>Chú thích:</u>

(1) Đây là nông dân không phải dân Cô-dắc. (ND)

(2) Moskan là cái tên mà dân Ukraina và dân Belorussia thường dùng để gọi binh lính, nhân

viên chính quyền và dân Nga một cách khinh bỉ (ND)

(3) Một dung dịch hoá học gồm một phần acide nitric và ba phần một chất muối làm cho dung dịch hoà tan được vàng. (ND)

(4) "Micolai" là hình thức xàm xỡ để gọi "Nicolai", còn "Lechxeit" là cách gọi tắt "Alexeevich" (ND)

(5) Riêng đối với hai chữ "quan lớn" của dòng nầy, không kể bên dưới), nguyên văn là một hình thức kính trọng để xưng hô với một mục sư (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 38

PHẦN 2

Đến tuần chay thứ tư trời bớt rét. Hai bên dòng sông Đông sùi lên, nom như những cái viền tua. Lớp trên của băng tan một phần trương lên, thủng lỗ chỗ trắng ra. Chiều chiều từ trong núi vang ra những tiếng ì ầm. Theo lời các cụ truyền lại thì đó là triệu chứng sắp đại hàn, nhưng thật ra trời sắp trở ấm. Buổi sáng tiết trời rét nhẹ còn phủ lên mặt đất một lớp băng mỏng, nhưng đến giữa trưa thì đất sạch băng và không khí nặc mùi tháng ba, mùi vỏ cây anh đào bị giá, mùi rơm cỏ mục.

Miron Grigorievich đã nhẩn nha sửa soạn việc cày

bừa. Ngày đã dài ra, nhưng hôm nào ông cũng loay hoay dưới mái hiên nhà kho để đẽo những cái răng bừa và cùng Getko làm hai cái khung xe mới, kiểu xe có bánh. Cụ Grisaka ăn chay để đến tuần thứ thì chịu lễ ban ơn thánh thể. Cụ ở nhà thờ về, rét quá, người tím lại như quả bồ quân. Cụ than phiền với con dâu:

- Lão cố đạo làm tình làm tội tao mãi, cha cố cái loại ăn hại, đúng thế đấy, làm lễ cứ như lái trứng đánh xe. Đến là tai hại!

- Cha ạ, đáng là cha nên chờ đến tuần trước lễ Phục sinh hãy ăn chay thì hơn, lúc ấy ấm áp hơn.

- Mày gọi con Natalia vào đây cho tao. Phải bảo nó đan cho một đôi bit-tất thật dày mới được. Còn đi thứ bit-tất hở gót nầy thì đến con sói xám cũng chết cóng.

Natalia về sống ở nhà bố mẹ thật chẳng khác gì "một gã *khô-khon* lúc gần đất xa trời"(1) Nàng cứ có cảm tưởng như Grigori sẽ quay trở lại với

mình. Mặc những lời rỉ tai tỉnh táo của lý trí, con tim nàng vẫn một mực mong đợi. Đêm đêm lòng dạ nàng bị thiêu đốt trong nhớ nhung. Chuyện nhục nhã bất ngờ và đầy oan khuất vừa qua đã dày xéo, chà đạp lên nàng. Nhưng chưa hết tai nầy đã đến nạn khác, và Natalia kinh hoàng, âm thầm chờ xem kết cục của cái nạn nầy sẽ ra sao. Bao nhiêu đêm liền nàng trằn trọc trong căn phòng nàng đã ở hồi còn con gái, chẳng khác gì con chim dẽ mào trúng đạn trong đám cỏ bên bờ đầm. Ngay từ mấy ngày đầu Mitka đã bắt đầu nhìn Natalia bằng con mắt khác hẳn trước kia, và một lần nó đã giữ nàng lại ở phòng ngoài, hỏi toạc móng heo:

- Mày buồn khổ vì thiếu thằng Griska à?

- Việc gì đến anh?

- Tao muốn giúp mày xua cái buồn ấy đi…

Natalia nhìn vào mắt nó rồi sợ rủn cả người vì thấy mình đã đoán ra. Cặp mắt xanh lè như mắt mèo của Mitka long lên, hai kẽ đồng tử lấp loáng

đầy vẻ dâm đãng trong bóng tối của phòng ngoài. Natalia đóng sầm cửa lại, nhảy thoắt vào căn phòng bên, phòng của cụ Grisaka. Nàng đứng trong đó rất lâu, lắng nghe tiếng tim mình hoảng hốt đập thình thịch. Ngay hôm sau Mitka lại sán đến bên Natalia ở sân nuôi gia súc. Lúc ấy nó đang hất cỏ cho gia súc ăn, những sợi cỏ xanh còn vương trên bộ tóc mượt và cái mũ lông kiểu Tây ban nha của nó. Natalia đang đuổi mấy con chó luẩn quẩn bên cái máng lợn.

- Mày đừng tự làm khổ mày nữa, Natasca ạ…

- Tôi gọi cha bây giờ! - Natalia không dám nhìn nó bèn đưa hai tay lên che mặt và kêu rầm lên.

- Sao thế, mày điên à?

- Cút đi đồ khốn kiếp!…

- Làm gì mà mày kêu toáng lên thế?

- Cút ngay đi, anh Mitka? Tôi vào mách cha bây giờ đây! Sao anh cứ nhìn tôi bằng hai con mắt như thế? Hừ, đồ vô liêm sỉ! Thế mà còn đứng được

trên mặt đất à?
- Đất nó vẫn đỡ tao như thường, có lún xuống đâu nào? - Để chứng thực cho lời nó nói, Mitka chống nạnh hai tay và dận đế ủng xuống đất.
- Nầy anh Mitka, đừng có sán đến gần tôi!
- Bây giờ thì tao không đến gần mày đâu, nhưng đến đêm tao sẽ vào. Đúng thế đấy, thể nào tao cũng vào.
Natalia bước ra khỏi sân gia súc, người run cầm cập. Đến tối, nàng sắp xếp chỗ nằm trên chiếc hòm to, rồi gọi con em gái út vào cùng ngủ với mình. Suốt đêm nàng trằn trọc, mắt bừng bừng cố nhìn xuyên qua bóng tối, chỉ chờ có tiếng động là kêu rầm nhà ngay.
Nhưng trong bầu không khí lặng như tờ chỉ nghe thấy tiếng cụ Grisaka ngáy cạnh đấy, bên kia tường, và tiếng con em bé dạng chân dạng tay nằm bên cạnh lâu lâu lại khịt mũi.
Những ngày bị đầu độc bởi nỗi đau khổ khôn

nguôi của một người đàn bà lần lượt trôi qua.
Mitka còn chưa khuây khoả sau cái nhục mà nó đã phải chịu trong lần đi hỏi vợ trước kia. Nó trở nên cau có và hung hãn. Tối tối nó lần đến bãi thanh niên múa hát chơi bời, phần nhiều trời hửng mới thấy nó dẫn xác về. Nó tằng tịu với những mụ vợ lính vắng chồng ngứa ngáy nghề hoặc đến nhà Stepan đánh "*Otko*". Tạm thời Miron Grigorievich vẫn chưa nói gì, chỉ theo dõi riết.
Trước lễ Phục sinh, một hôm Natalia bỗng gặp ông Panteley Prokofievich ở gần cửa hiệu Mokhov. Ông bố chồng gọi nàng trước:
- Hượm lát đã, Natalia!
Natalia đứng lại. Nhìn bố chồng thấy cái mũi quặp và khuôn mặt hao hao như Grigori, nàng chợt cảm thấy nhớ day dứt.
- Sao Natalia không nhìn ngó tới ông bà già nầy nữa thế? - Ông già luống cuống tránh cặp mắt của Natalia, cứ như chính mình có lỗi với nàng. - Bà

lão ở nhà cũng nhớ Natalia lắm đấy, cứ bảo không biết con về bên ấy thế nào… Thế nào, dạo nầy con ra sao?

Sau một phút bàng hoàng mà nàng cũng không hiểu vì sao, Natalia đã trấn tĩnh lại được:

- Xin cám ơn… - Đến đây thì nàng ngập ngừng (vốn là nàng định gọi ông già là cha nhưng lại thôi) rồi lúng túng nói nốt - Ông Panteley Prokofievich.

- Sao Natalia không lại thăm chúng tôi nữa thế?

- Cháu còn bận làm… công việc trong nhà.

- Cái thằng Griska nhà chúng tôi, chao ôi? - Ông già lắc đầu cay đắng. - Nó làm chúng tôi cũng đến khổ, cái thằng mất dạy… Trước kia cả nhà sống êm ấm hoà hợp biết bao…

- Còn biết sao được nữa, cha ơi… - Giọng Natalia cất cao lên, thất thanh, - có lẽ tại số đấy thôi.

Nhìn thấy cặp mắt đẫm lệ của Natalia, ông Panteley Prokofievich cuống lên, không biết làm

thế nào nữa. Nàng mím chặt môi, cố nuốt nước mắt.

- Thôi tạm biệt, con yêu của cha… Con đừng vì nó mà đau khổ nữa, cái thằng chó đẻ ấy nó không đáng cái móng tay của con đâu. Nhưng có lẽ nó sẽ lại quay về thôi. Cha sẽ tìm nó, rồi thể nào cũng lôi cổ được nó về.

Natalia bỏ đi, đầu rụt lại như người bị đòn. Còn ông Panteley Prokofievich thì cứ đứng tại chỗ mà giậm chân mãi như sắp sửa chạy tế lên. Natalia đi đến đầu phố quay đầu lại thấy bố chồng đang nặng nề tì hẳn người lên cái nạng, khập khiễng đi trên bãi.

<u>Chú thích:</u>

(1) Ý nói kẻ ngụ cư sắp chết nơi đống đất nước người. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 39

PHẦN 2

Các cuộc họp ở nhà Stokman bắt đầu thưa dần. Trời sắp sang xuân. Bà con trong thôn đều sửa soạn cho công việc đồng áng mùa xuân. Đến họp được chỉ có mấy anh chàng ở nhà máy xay. "Bồi" và Davydka cùng anh thợ máy Kotliarov. Anh em đã gặp nhau hôm thứ năm tuần Thánh(1), lúc trời sắp tối. Stokman ngồi ở bàn thợ, anh dùng một chiếc dũa nhỏ giũa một cái nhẫn bạc làm bằng một đồng nửa rúp Một dé ánh sáng của vừng mặt trời sắp lặn chiếu qua cửa sổ, in lên sàn một cái khung vuông đầy bụi, màu hồng hồng vàng vàng.

Kotliarov loay hoay với cái kìm bấm.

- Hôm nọ tôi có mặt ở nhà lão chủ, tôi đã đến đấy để nói về chuyện cái pít-tông. Cần phải đem đi Minlerovo, vì chỉ ở đấy mới có thể chữa đến nơi đến chốn, chứ chúng mình ở đây thì làm gì được? Rạn một vết bằng ngần nầy nầy. - Kotliarov giơ ngón tay út ra hiệu kích thước của vết rạn, không biết để ai xem.

- Hình như ở đấy có một nhà máy lớn phải không?

- Stokman hỏi, nhưng tay anh vẫn giũa, bụi bạc rất mịn rơi lăn tăn chung quanh ngón tay anh.

- Có một lò Máctanh. Năm ngoái tôi đã có dịp đến đấy.

- Anh em thợ có đông không?

- Đông vô kể, đến bốn trăm ấy.

- Thế đời sống của họ thế nào? - Stokman vẫn vừa làm việc vừa hỏi. Đầu anh lắc lắc, giọng anh tách bạch từng tiếng như người cà lăm cố gắng gượng nói như bình thường.

- Họ sống sung túc lắm. Không phải là cái giai cấp vô sản của anh đâu, mà là… cứt mới đúng.
- Sao lại thế? - "Bồi" thấy lạ bèn hỏi. Hắn ngồi bên cạnh Stokman, những ngón tay vừa ngắn vừa thô đan vào nhau trên đầu gối.
Chàng thợ cán Davydka cứ đi lại lại trong gian xưởng, bột mì bám đầy trên tóc làm đầu hắn nom như bạc. Đôi ủng mũi nhọn thốc phoi tiện bắn tung ra. Hắn mỉm cười lắng nghe tiếng loạt soạt vang lên kèm theo mùi dầu mỡ. Davydka có cảm tưởng như mình đang đi trong một khe núi, lá rụng đỏ tía. Lớp lá lún xuống rất êm, và bên dưới là chất đất ẩm của khe núi, non trẻ, co dãn.
- Đó là vì tất cả chúng nó đều sống có của ăn của để. Thằng nào cũng có một ngôi nhà nhỏ riêng, có vợ và mọi mặt thoả mãn sung sướng khác. Ngoài ra trong số ấy một nửa lại theo bọn *Báp-tít*(2). Chính lão chủ nhà máy lại thằng truyền đạo của chúng nó. Thế là tay nọ rửa tay kia, mà cả hai tay

đều đầy cáu ghét, lấy xẻng cạo cũng không thể nào sạch được.

- Anh Kotliarov nầy, bọn *Báp-tít* là thế nào nhỉ? - Davydka nghe thấy một từ ngữ lại bèn đứng lại hỏi.

- Bon Báp-tít ấy à? Bọn chúng nó tin Thượng đế theo kiểu riêng của chúng nó. Cũng đại loại như bọn *Pô-li-pôn*(3) ấy mà.

- Mỗi thằng xuẩn ngu đều có một cách riêng để mất trí, - "Bồi" nói thêm.

- Thôi để mình kể nhé. Thế là mình đến gặp Sergey Platonovich, - Kotliarov nói tiếp câu chuyện đã bắt đầu. Đến nhà lão thì thấy Atepin "Chacha" ngồi ở đấy rồi. Lão bảo: "Anh hãy chờ ở phòng ngoài đã". Mình bèn ngồi đợi. Qua cửa phòng có thể nghe thấy câu chuyện họ nói với nhau. Lão chủ nói với Atepin rằng có lẽ chiến tranh với người Đức sắp nổ ra đến nơi, và lão còn đọc thêm một đoạn trong sách. Còn "Chacha" thì

cậu có biết hắn ta trả lời ra sao không? Hắn ta bảo: "Tất nhiên tôi không thể đồng ý với ông về chuyện "*chiến chanh"* được".

Kotliarov nhại giọng Atepin giống quá, làm Davydka há hốc miệng ra cười một tiếng ngắn, nhưng anh chàng chợt nhìn thấy vẻ mặt nhạo báng của "Bồi", lại thôi ngay. Kotliarov tiếp tục kể lại câu chuyện anh được nghe:

- Hắn bảo: "Không thể có chiến "chanh" được với nước Nga được vì nước Đức sống bằng lúa mì của chúng ta". Đến lúc ấy lại có một thằng nữa nói, nhưng tôi nghe giọng nói, không nhận được ra là ai, mãi sau mới biết là thằng con lão địa chủ Litnhitki, một tên sĩ quan. Thằng nầy nói: "Chiến tranh sẽ nổ ra giữa nước Đức và nước Pháp để tranh dành những vườn nho, còn chúng ta thì chẳng có gì dính dáng đến chuyện ấy".

- Anh Stokman nầy, anh thấy thế nào hả? - Kotliarov hỏi Stokman.

Stokman đưa tay ra xa, chú ý ngắm nghía chiếc nhăn đã giũa xong và trả lời như cho qua chuyện:
- Tôi không biết đoán trước chuyện sau nầy đâu.
- Chúng nó choảng nhau thì chúng mình cũng chẳng yên thân. Dù muốn hay không, hễ xảy ra chuyện gì mình sẽ bị nắm tóc lôi vào cuộc thôi, - "Bồi" suy luận.
- Về chuyện nầy, các bạn ạ, vấn đề là như thế nầy nầy… - Stokman vừa nói vừa nhẹ nhàng lấy lại cái kìm trong tay Kotliarov.
Giọng anh nghiêm trang, rõ ràng là anh định giảng giải cặn kẽ.
"Bồi" co lại cho thoải mái hai chân trượt bàn thợ xuống. Trên khuôn mặt Davydka, cặp môi chúm lại vẫn chưa che kín mấy cái răng bàn cuốc đẫm nước bọt. Với những lời lẽ rõ, gọn, chắc như đinh đóng cột mà anh vẫn quen dùng, Stokman phác ra bức tranh về tình hình các nước tư bản đấu tranh với nhau để dành thị trường và thuộc địa.

Cuối cùng Kotliarov nóng nảy ngắt lời Stokman:
- Anh hãy hượm đã nào, nhưng chúng ta thì có gì dính dáng vào những chuyện ấy?
- Cả cậu lẫn những anh chàng khác cũng như cậu đều sẽ nhức đầu vì những kẻ khác say rượu đấy, - Stokman mỉm cười.
- Anh còn trẻ con gì nữa mà không biết, - "Bồi" nói ác, - tục ngữ từ xưa đã có câu: "Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết"(4)?
- Hừ-ừm, - Kotliarov nhăn mặt, cố gỡ cả một khối rất to những ý nghĩ rối như tơ vò.
Cái thằng Litnhitki ấy, nó mò đến nhà lão Mokhov làm gì thế? Định ngấp nghé con gái lão ta hay sao? - Davydka hỏi.
- Của ấy đã qua tay thằng ăn thừa tự nhà Korsunov rồi còn gì? - "Bồi" vẫn ác khẩu.
- Anh nghe thấy không, Kotliarov? Thằng sĩ quan ấy dí mũi vào đấy làm gì thế?
Kotliarov giật mình đánh thót, cứ như bị người ta

lấy roi quật vào đầu gối.
- Cái gì hử? Cậu bảo sao?
- Ngủ gật đấy à? Ông già? Đang nói về thằng Litnhitki đấy:
- Nó ra ga mà. Nhưng còn có chuyện mới lạ nầy nữa: mình ở trong ấy bước ra thì thấy trên thềm có một anh chàng, các bạn có đoán được ra là ai không? Thằng Griska nhà Melekhov. Nó cầm một cái roi nhỏ đứng đấy. Mình hỏi: "Cậu đến đây làm gì thế, Grigori?" Nó trả lời: "Tôi đưa công tử Litnhitki ra ga Minlerovo".
- Nó đánh xe cho nhà ấy đấy - Davydka nói xen vào.
- Nó đến ăn cơm thừa của nhà địa chủ.
- "Bồi" ạ, cậu đúng là một con chó xích, bất kỳ thấy ai cũng sủa.
Câu chuyện lắng đi một chút. Kotliarov đứng dậy ra về.
- Anh vội đi nhà thờ phải không? - "Bồi nói chọc

theo.
- Mình thì ngày nào cũng đi lễ.
Stokman tiễn ba người khách quen ra về, rồi khoá cửa gian xưởng, đi vào nhà trong.
Đêm lễ Phục sinh, những đám mây ướn những bộ ngực đen sì che kín bầu trời, mưa lộp bộp từng giọt. Bóng tối đầy hơi ẩm đè nặng lên thôn xóm. Trên sông Đông, ngay từ lúc hoàng hôn, băng đã nứt với những tiếng rên rỉ kéo dài lan dần ra xa. Tảng băng đầu tiên bị cái khối khổng lồ những miếng băng vụn ép lại bắt đầu ngoi lên khỏi mặt nước với những tiếng ràn rạt. Băng nứt liền một đoạn bốn vec-xta, cho tới khúc đầu tiên sau khi con sông chảy ra khỏi thôn.
Rồi băng bắt đầu trôi. Theo nhịp chuông nhà thờ dóng dả đều đặn, những cánh đồng băng trên sông Đông xô vào nhau, tan vỡ, làm rung chuyển cả hai bên bờ. Băng trôi đến quãng sông Đông ngoặt sang trái thì tắc lại. Tiếng nổ ầm ầm và tiếng nứt

ràn rạt của những tảng băng xô vào nhau vang đến trong thôn. Thanh niên kéo đàn kéo lũ đến bên trong tường bao nhà thờ, trên cái sân lốm đốm những vũng băng tan nhấp nhoáng. Từ trong nhà thờ, tiếng đọc kinh sang sảng vang ra tới thềm, rồi từ thềm ra sân. ánh đèn nến ngày hội lunglinh vui vẻ sau chấn song các cửa sổ. Trong khi đó, bên trong dãy tường bao bọn con trai sờ nắn cấu chí bọn con gái, còn bọn con gái chốc chốc lại khe khẽ rít lên. Họ hôn nhau, họ thầm thì kể cho nhau nghe những chuyện bù khú.

Từ những thôn xa có, gần có, dân Cô-dắc đến dự buổi lễ thánh vui tươi. Họ đứng chen chúc trong phòng giữ đồ thánh của nhà thờ. Kiệt sức vì mệt và vì không khí ngột ngạt trong phòng, người ta lăn ra ngủ trên những chiếc ghế dài, trên các bậu cửa sổ, hoặc ngay trên sàn nhà.

Có những người ngồi trên những ngưỡng cửa sổ cũ nát hút thuốc, bàn tán về chuyện thời tiết nắng

mưa, chuyện công việc đồng áng mùa xuân.
- Bao giờ thì bà con thôn bác bắt đầu ra đồng?
- Có lẽ đến thánh Tôma thì bắt đầu.
- Nếu thế thì tốt lắm, vì đồng cỏ bên bác có nhiều cát.
- Mấy năm nay đất đã được thấm nhiều nước.
- Năm ngoái chúng tôi cày thấy ròn như sụn ấy, cả một dải thượng đẳng điền thẳng cánh cò bay.
- Đunka, ở chỗ nào thế? - Có tiếng léo nhéo bên dưới thềm nhà giữ đồ thánh.
Cạnh cửa hàng rào nhà thờ, có tiếng lầu bầu, khàn khàn và thô bạo:
- Chúng mày không kiếm được chỗ nào khác mà hôn nhau à? Chà hai đứa nầy… Xéo khỏi chỗ nầy ngay, quân đốn mạt dơ dáy! Làm gì mà động cỡn lên thế?
- Ông đang thiếu đôi hay sao? Đến kiếm con chó cái nhà tôi mà hôn vậy, - Trong bóng tối có một giọng con trai đang vỡ tiếng cãi lại.

- Cho-o-ó cái à? Nầy ông cho mày biết…
Rồi có tiếng chân chạy lép nhép, tiếng cười rộ và tiếng váy con gái loạt soạt.
Nước nhỏ trên mái xuống từng giọt, lanh lảnh như tiếng thuỷ tinh. Rồi lại vẫn cái giọng chậm rề rề, lệt sệt như bùn đất đen:
- Hôm kia tôi có đến mặc cả mua cái cày ở nhà Prokho, tôi đã trả mười hai rúp mà lão còn chưa chịu bán. Với thằng cha ấy thì không bớt được đồng nào đâu.
Những tiếng hàng rào, lạo sạo, răng rắc vẫn rền đều trên khắp sông Đông. Hình như dưới kia, bên ngoài thôn, có một người đàn bà trang sức lộng lẫy, rất khỏe, cao như một cây tiêu huyền, đang vừa đi vừa loạt soạt những cái vạt váy to lạ lùng.
Đến nửa đêm, khi bóng tối đã đặc sệt như nước mứt hoa quả, bỗng thấy Mitka Korsunov cưỡi một con ngựa không đóng yên phi đến bên tường bao nhà thờ. Nó xuống ngựa, buộc dây cương lên bờm

ngựa, rồi đưa tay vỗ vỗ con ngựa vừa chạy còn đương hăng. Nó đứng lại một lát, lắng nghe tiếng vó ngựa dẫm lọp ọp dưới đất, rồi sửa lại dây lưng, bước vào trong sân. Lên đến thềm nhà thờ, nó bỏ cái mũ lông xuống, cúi cái đầu cạo dành món tóc như hình một cái ngoặc đơn không đều đặn để làm lễ. Lễ xong, nó xô đẩy những người đàn bà, len tới trước bàn thờ. Ở bên trái là cánh đàn ông chen chúc nhau như một đàn cừu đen, còn bên phải là những mầu sặc sỡ của quần áo phụ nữ. Mitka đưa mắt tìm thấy bố đang đứng trên hàng đầu, bèn len tới gần. Miron Grigorievich vừa đưa tay lên làm dấu phép thì Mitka nắm lấy khuỷu tay ông, ghé sát miệng vào cái tai đầy lông lá của ông, khẽ nói:

- Cha ơi, cha ra ngoài kia một lát.

Cánh mũi phập phồng, Mitka lách qua cả một hàng rào người dày đặc, nồng nặc đủ mọi thứ mùi: mùi khói nến lờm lợm, mùi những cơ thể đàn bà đầm đìa mồ hôi, mùi cải mả của những bộ quần áo

cất kín quá lâu (các bộ quần áo nầy chỉ được lôi từ dưới đáy hòm ra nhân dịp lễ Thiên chúa giáng sinh hay lễ Phục sinh), mùi da giầy ướt mùi băng phiến, mùi những chất bài tiết từ những cái dạ dày đói meo qua tuần chay.

Ra đến ngoài thềm, Mitka tì ngực vào vai bố và nói:

- Con Natalia chết mất!

<u>Chú thích:</u>

(1) Tuần trước lễ Phục sinh. (ND)

(2) Còn gọi là giáo phái Tây lễ, một giáo phái của đạo Thiên chúa, chủ trương người lớn tin đạo rồi mới chịu lễ rửa tội. (ND)

(3) Tên gọi nhại những người theo Cựu giáo (Lời chú của bản tiếng Nga)

(4) Nguyên văn: "Địa chủ choảng nhau, nông nô bị nắm bờm tóc lắc"

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 40

PHẦN 2

Grigori đánh xe đưa Eghênhi đi Minlerovo rồi về ngay cho kịp ngày chủ nhật lễ Lá(1).

Ở một làng của người Ukraina tên là Onkhovyi Rok cách nhà ga hai mươi nhăm vec-xta, thiếu chút nữa thì chàng làm cho hai con ngựa chết đuối trong khi vượt sông. Chàng tới làng nầy từ lúc còn chưa hoàng hôn. Đêm hôm trước băng vỡ, trôi đi, dòng sông nhận thêm những luồng nước tuyết tan nâu nâu, dâng lên, sủi bọt, tràn vào các ngõ.

Quán trọ nơi Grigori nghỉ cho ngựa ăn trên đường ra nhà ga lại ở bờ bên kia. Qua đêm nữa thì nước

còn có thể dồn tới nhiều hơn, vì thế Grigori quyết định vượt sông ngay.

Chàng cho ngựa chạy tới chỗ trước đó một ngày một đêm chiếc sẽ đã vượt sông trên băng. Bây giờ thì con sông tràn lên hai bên bờ, cuốn theo lòng sông mở rộng những đám nước bẩn và dễ dàng quay tít giữa dòng một đoạn hàng rào cùng với một nửa cái vành bánh xe.

Trên mặt cát đã sạch hết tuyết, còn hằn những vết đòn trượt mới in, chỉ hơi mờ một chút. Grigori cho ngựa dừng lại. Hai con ngựa chạy đã đẫm mồ hôi, chỗ háng sủi lên như bọt xà phòng. Chàng nhảy trên xe xuống xem kỹ các vết đòn xe, thấy có những vết rạn nứt rất nhỏ.

Ra tới mép nước, các vết đòn đều hơi chệch sang trái một chút rồi mới chìm sâu xuống. Grigori đưa mắt ước lượng khoảng cách: chỉ hai mươi xa-gien, không thể nhiều hơn nữa. Rồi chàng trở về với hai con ngựa để xem lại các đồ thắng. Ngay lúc ấy, từ

trong ngôi nhà gần nhất, một người Ukraina có tuổi đi tới gần Grigori. Người ấy đội cái mũ lông cáo có ba mảnh che gáy che tai.

- Chỗ nầy qua được chứ ông? - Grigori vừa hỏi vừa vung dây cương chỉ dòng nước nâu nâu sôi sục.

- Qua được đấy. Sáng nay vừa có người qua.

- Có sâu không?

- Không. Nhưng có lẽ nước tràn được vào trong xe đấy.

Grigori lựa lại những sợi dây cương, cầm ngọn roi sẵn sàng rồi thúc hai con ngựa bằng một tiếng ra lệnh ngắn gọn "Đi!".

Hai con ngựa thở phì phì, ngửi ngửi làn nước rồi cất bước một cách miễn cưỡng.

- Đi! - Grigori đứng nhổm lên trên chỗ ngồi đánh xe, quất roi đánh đét.

Con ngựa lông hạt dẻ có cặp mông rất to thắng ở bên trái. Nó lắc đầu: thôi cũng liều! Rồi bất thần

kéo mạnh dây thắng, Grigori liếc nhìn xuống chân; nước ngập tới thành xe. Lúc đầu hai con ngựa chỉ lội đến đầu gối, nhưng sau bỗng nhiên ngụp tới ngực, Grigori đã muốn quay trở lại, nhưng ngựa đã hẫng chân, bắt đầu bơi trên mặt nước. Phần sau chiếc xe bị nước đẩy xuôi, hai con ngựa quay đầu lên thượng nguồn. Nước tràn qua lưng ngựa, chiếc xe tròng trành rồi bị kéo trở lại rất mạnh.

Ái chà! ái chà! Giữ cho vững! - Người Ukraina chạy trên bờ kêu rầm lên, và không hiểu sao bác ta cứ giựt cái mũ lông cáo trên đầu xuống mà vung loạn xạ.

Grigori tức sôi lên một cách man rợ. Chàng quát luôn miệng, cố thúc hai con ngựa. Nước xoáy tít phía sau chiếc xe bị chìm xuống một phần, thành những hình phễu nhỏ. Chiếc xe chợt vấp mạnh vào một cái cọc nhô khỏi mặt nước (đó là dấu vết của một chiếc cầu bị cuốn trôi) rồi lật sấp luôn, dễ

như trở bàn tay. Grigori vừa kịp ái chà một tiếng đã ngập đầu xuống nước, nhưng tay vẫn nắm chắc dây cương. Cứ như có người nắm tà áo lông ngắn, kéo chân Grigori lôi chàng một cách nhẹ nhàng nhưng dai dẳng, vật vã chàng bên cạnh chiếc xe luôn luôn ngả nghiêng. Tay trái của chàng bỗng nắm được một cái đòn trượt, chàng bèn buông cương, thở hổn hển, bắt đầu thay đổi hai tay, men dần tới cái đòn ngang phía trước. Những ngón tay Grigori vừa nắm được cái đầu bọc sắt của cái đòn ngang thì đầu gối của chàng bị chân sau của con Hạt Dẻ đạp mạnh: con ngựa đang cố giãy để chống lại dòng nước. Grigori bị sặc nước, nhưng chàng vẫn bơi vài sải và túm được một dây cương. Nước chảy mạnh làm chàng không lại gần được hai con ngựa và phải hết sức cố gắng mới duỗi được những ngón tay. Khắp người lạnh buốt như bị những cái gai lửa châm, Grigori xoài được tới đầu con *Hạt Dẻ*. Nó nhìn như xuyên vào hai cái

đồng tử nở căng của Grigori bằng hai con mắt đỏ máu, điên cuồng, đầy kinh hoàng.

Đã mấy lần, những sợi dây cương quá trơn tuột khỏi tay Grigori. Chàng vừa bơi vừa cố túm lấy, song những cái dây da vẫn cứ trơn tuột đi. Cuối cùng không hiểu sao chàng vẫn nắm được và hai chân chàng bỗng nhiên chạm tới đất.

- Đi i-i! - Grigori hết sức lao mình về phía trước nhưng lại bị ngực của một con ngựa húc phải, làm cho chàng mất thăng bằng, ngã lăn xuống một chỗ nước nông ngầu bọt.

Hai con ngựa dẫm qua người Grigori, phóng lên như một cơn lốc, kéo được chiếc xe ra khỏi làn nước, nhưng chỉ chạy thêm được vài bước, chúng đã mệt nhoài phải đứng lại. Hai lưng ngựa ướt đẫm bốc hơi ngùn ngụt, run bắn lên.

Grigori không còn biết đau nữa, chàng đứng chồm ngay dậy. Hơi lạnh bám lên người như thứ bột bánh nóng không thể nào chịu được.

Grigori còn run hơn con ngựa, chàng cảm thấy trong khi đứng, lúc nầy mình cũng yếu như đứa trẻ chưa rời vú mẹ. Bỗng chàng nhớ ra, bèn lật lại chiếc xe cho hai đòn trượt xuống dưới, rồi đánh ngựa phi nước đại, cho hai con ngựa nóng lên. Chiếc xe lao như bay vào một dãy phố, cứ như trong một trận tấn công. Vừa thấy có một cái cổng mở, chàng cho ngựa xông bừa vào ngay mà cũng chẳng ghìm chậm lại. Cũng may gặp một người chủ nhà tốt bụng. Bác ta sai con trai ra làm các việc cần đối với hai con ngựa, còn mình thì tự tay giúp Grigori cởi quần áo rồi ra lệnh cho vợ, giọng không cho phép nói lại:

- Nhóm lò!

Grigori mặc chiếc quần dài của chủ nhà, nằm nghỉ trên bếp lò, chờ quần áo của mình khô. Chàng ăn tối với một món xúp không có thịt rồi đi ngủ.

Chàng lên đường lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Trước mặt còn chặng đường một trăm ba mươi

nhăm vec-xta, vì thế một phút cũng quý. Mùa xuân đường xá trên đồng cỏ luôn luôn có thể hỏng không đi được Những dòng nước tuyết tan chảy ầm ầm trong tất cả các khe các vực.

Hai con ngựa chạy như bay trên con đường đen xì đã tan hết băng tuyết. Trong sương giá ban mai, Grigori về tới một khu của người Tavria ở cách đường cái bốn *vec-xta*, rồi cho xe dừng lại ở chỗ ngã ba. Hai con ngựa đẫm mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Vết đòn xe nhấp nhoáng phía sau trên mặt đất. Grigori bỏ chiếc xe trượt tuyết lại trong khu người Tavria, rồi buộc cao đuôi hai con ngựa, cưỡi một con, còn con kia thì nắm lấy dây cương dắt theo. Chàng về tới Yagonoie sáng hôm chủ nhật lễ Lá.

Lão địa chủ nghe Grigori thuật lại cặn kẽ về chặng đường rồi ra thăm ngựa. Cụ Xaska đang dắt hai con ngựa đi trong sân. Cụ nhìn những cái sườn ngựa hõm sâu xuống bằng con mắt căm giận.

- Ngựa thế nào? - Lão địa chủ bước tới hỏi.
- Cứ nhìn cũng đủ biết - Cụ Xaska lầu bầu nhưng không đứng lại, chòm râu tròn trắng trắng xanh xanh của cụ run lên.
- Có chạy hỏng mất ngựa không!
- Chưa, chỉ có ngực con Hạt Dẻ bị vòng cổ sát đau thôi. Không có gì đáng kể.
- Mày đi nghỉ đi. - Lão địa chủ hất tay bảo Grigori lúc nầy vẫn đứng chờ bên cạnh.
Grigori trở về phòng đầy tớ, nhưng chàng cũng chỉ được nghỉ có một đêm. Sáng hôm sau Venhiamin đã tới với chiếc áo sơ-mi xa-tanh mới màu xanh da trời và nụ cười trên bộ mặt phính phính như thường lệ.
- Grigori lên cụ chủ gọi. Lên ngay nhé!
Viên tướng đang lệt sệt đôi giày đế mỏng bằng dạ đi đi lại lại trong phòng khách. Grigori đứng lại ngoài cửa, dặng hắng lần đầu, và giậm hết chân nọ đến chân kia. Chàng dặng hắng lần thứ hai thì lão

địa chủ ngẩng đầu lên.
- Mày có việc gì thế?
- Thưa có Venhiamin gọi.
- À phải. Mày ra thắng con ngựa non và con Kreput. Bảo con Lukeria đừng cho nó ăn. Đi săn.
Grigori vừa quay ra thì lão địa chủ gọi giật lại.
- Nghe rõ chưa? Mày sẽ đi với tao.
Acxinhia nhét vào túi áo lông ngắn của Grigori một miếng bánh xốp nhạt, khẽ nói:
- Cái lão khốn khiếp không để cho người ta ăn nữa? Sao ma quỷ không bắt lão đi - Anh Griska ạ, quấn cái khăn vào nhé.
Grigori dắt hai con ngựa yên cương sẵn sàng ra hàng rào rồi huýt sáo gọi chó. Lão địa chủ bước ra sân. Lão mặc một cái áo ca-pôt dạ xanh, thắt một chiếc dây lưng rua thủng, trên vai lủng lẳng một bình nước bằng kền lót gỗ bấc, chiếc roi gân bò xoắn thõng dưới tay lủng lẳng phía sau như con rắn.

Grigori nắm dây cương, chú ý nhìn lão già. Chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy lão đưa hết sức nhẹ cái thân hình già sóc những xương cùng xẩu lên yên.

- Theo sát tao, không được đứt quãng, - Viên tướng ra lệnh gọn lỏn, bàn tay đeo găng nhẹ nhàng lựa lại dây cương.

Grigori cưỡi con ngựa non bốn tuổi. Nó thích đi ngang, vừa đi vừa nghịch, đầu ngửng cao như con gà trống. Hai chân sau chưa đóng móng, vì thế hễ dăm lên một đám băng mỏng ròn là nó bị trượt bốn vó khuỵu xuống. Trên cái lưng rộng bè bè của con Kreput, lão địa chủ ngồi đung đưa, lưng hơi gù một chút, nhưng dáng ngồi rất vững.

- Chúng ta đi đâu bây giờ? - Grigori cho con ngựa lên ngang với lão rồi hỏi.

- Đến khe Liễu Đỏ! - Lão địa chủ trả lời rất trầm.

Hai con ngựa chạy rất ăn nhịp. Con ngựa non đòi thả lỏng dây cương. Nó uốn cong cái cổ ngắn, như

một con thiên nga, nhìn bằng con mắt lồi lồi và tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi nó. Hai người lên tới một ngọn đồi thoai thoải thì lão địa chủ cho con Kreput phi nước đại. Đàn chó chạy theo Grigori, dàn thành một hàng ngang hẹp. Con chó cái già lông đen chạy bám sát, chạm cả cái mõm khum khum của nó vào cuối đuôi con ngựa. Con ngựa non nổi nóng, khuỵu chân xuống, định đạp cho con chó quấy rầy nầy một cái, nhưng con chó đã kịp chạy chậm lại. Grigori ngoái cổ xem có chuyện gì xảy ra thì thấy nó âu sầu đưa cặp mắt bà già nhìn vào mắt chàng.

Ngựa chạy nửa giờ thì đến khe Liễu Đỏ. Lão địa chủ cho ngựa chạy trên bờ cái khe lờm sờm những bụi ngải cứu già nâu nâu.

Grigori lần xuống thấp, để ý nhìn cẩn thận khoảng đáy khe bị nước chảy sói, nứt nẻ lung tung. Chốc chốc chàng lại đưa mắt nhìn lão địa chủ. Qua tấm màn xám như màu thép của đám liễu đỏ thưa thớt,

trơ trụi có thể thấy thân hình lão già hiện lên rành rành như vẽ. Lão kiễng chân trên bàn đạp, ngả hẳn người xuống mũi yên, lưng áo *ca-pôt* nhăn nhúm dưới chiếc thắt lưng Cô-dắc. Đàn chó chạy túm tụm trên sườn đồi. Sau khi vượt qua một cái khe rất dốc, Grigori ngả hẳn người sang một bên yên, tháo găng tay, vò loạt soạt tờ giấy trong túi, bụng bảo dạ: "Hút điếu thuốc đã. Bây giờ thì thả lỏng dây cương lấy túi thuốc".

- Thúc chó đuổi! - Tiếng quát trên bờ khe nổ ra như phát súng.

Grigori ngửng đầu; lão địa chủ cho ngựa nhảy lên đoạn bờ khe gỗ nhọn rồi giơ cao ngọn roi quất cho con Kreput phi như gió.

- Thúc chó đuổi!

Một con sói màu nâu bẩn đang vượt qua khoảng đáy rãnh bùn lầy đầy lau sậy. Nó chưa thay lông xong, sau bẹn còn lồm xồm đám lông cũ. Con sói áp sát mình xuống đất chạy rất nhanh, vừa chạy

vừa trượt. Sau khi nhảy qua cái rãnh nước, nó đứng lại rồi quay phắt sang bên, nhìn thấy đàn chó. Những con chó chạy sát nhau thành hình móng ngựa, cắt đường rút lui của con sói vào khu rừng bắt đầu từ cuối cái khe.

Con sói rập rình như chiếc lò xo, nhảy lên một mô đất nhỏ, có lẽ là ổ chuột đồng cũ, rồi lao vụt về phía cánh rừng. Con chó cái già nhảy những bước ngắn gần như từ trước mặt con sói. Con chó đực lông trắng rất cao tên là Latchev cũng kịp chạy tới từ phía sau. Con nầy vốn là một trong những con chó săn đuổi tốt nhất và hung dữ nhất. Con sói trù trừ một lát như còn chưa quyết định sẽ làm thế nào.

Grigori kéo vòng dây cương, cho con ngựa nhảy từ dưới khe lên. Chàng mất hút con sói trong một phút, nhưng khi lên tới đỉnh một ngọn gò thì thấy nó thấp thoáng mãi tít đằng xa. Những con chó đen chạy chập chờn qua những đám cỏ dại trên dải

đất đen kịt, màu lông lẫn với màu đất. Chếch xa một chút, lão địa chủ đánh con Kreput bằng cán roi, bắt nó chạy vòng một cái khe dốc đứng. Con sói cố lao tới cái khe bên cạnh. Đàn chó bám sát, bao vây phía sau nó. Grigori nhìn từ đây cứ có cảm tưởng như con chó trắng Latchev bị treo vào những đám lông lồm xồm ở háng con sói và nom nó chẳng khác gì một mảnh giẻ trắng.

- Đuổi! - Tiếng quát bay đến tai Grigori.

Grigori cho con ngựa non chạy hết sức. Chàng cố nhìn xem tình hình phía trước như thế nào nhưng chỉ hoài công vì nước mắt chảy ra giàn giụa không cho chàng thấy gì nữa, còn hai tai thì điếc đặc do tiếng gió rít vù vù. Không khí cuộc săn đã xâm chiếm Grigori. Chàng rạp người xuống cổ ngựa, hoàn toàn bị cuốn theo chặng phi ngựa như điên. Phi đến cái khe thì sói chẳng có mà chó cũng không.

Một phút sau lão địa chủ đuổi kịp Grigori. Lão

thúc con Kreput chạy bạt mạng quát to:
- Nó chạy đường nào?
- Có lẽ xuống khe.
- Mày phi đón đường bên trái! Đuổi!
Con ngựa chồm lên đứng thẳng trên hai chân sau, lão địa chủ thúc gót ủng vào hông nó, bắt rẽ bên phải. Grigori kéo dây cương cho con ngựa xuống khe. Chàng thét lên một tiếng, phi vụt sang bên kia. Tay quất miệng la, chàng thúc con ngựa non mồ hôi đầm đìa chạy một chặng độ một *vec-xta* rưỡi. Chất đất nhầy nhụa chưa khô bám vào vó ngựa, tóe lên đầy mặt Grigori. Cái khe dài ngoằn ngoèo ôm lấy ngọn đồi, ngoặt sang phải rồi toả ra thành ba nhánh. Grigori nhìn thấy đằng xa đàn chó dàn thành một hàng ngang đen sì đuổi theo con sói trên đồng cỏ, bèn vượt qua nhánh khe nằm ngang trước mặt, phi lên một sườn dốc thoai thoải. Có lẽ con thú đã bị đuổi ra khỏi lòng khe, nơi sồi và liễu đỏ mọc rất dầy. Ở chỗ cái khe không còn dốc lắm

và bị phân làm ba nhánh đen đen xanh xanh, con sói đã nhảy ra một khoảng đất trống, chạy tắt được chừng trăm xa-gien, rồi loáng cái đã theo chân núi lần vào một khoảng đất khô đầy những bụi cỏ dại lờm xờm mọc không biết từ bao giờ và những bụi cây có gai khô quắt.

Grigori rướn người trên bàn đạp theo dõi con sói, thỉnh thoảng lại phải đưa tay áo lên lau những giọt nước mắt làm mờ hai con mắt bị gió quất như những ngọn roi. Chàng liếc nhanh sang trái, nhận ra mảnh đất nhà mình. Mùa thu qua chàng đã cùng Natalia đi cày mảnh đất bốn góc xiên xẹo nhưng màu mỡ nầy. Grigori cố ý cho con ngựa non chạy qua khoảng đất cày. Nhưng chỉ vài phút ngắn ngủi khi con ngựa lắc lư, khập khiễng đi trên những tảng đất đã làm nguội trong lòng Grigori cái say sưa săn bắn đang xâm chiếm tâm hồn chàng. Đến khi Grigori thúc con ngựa thở phì phì, chàng đã cảm thấy hoàn toàn thờ ơ. Chàng để ý xem lão địa

chủ có nhìn mình không rồi chuyển sang nước kiệu nhỏ.
Xa xa, bên khe Đỏ thấy có cái lều thợ cày bỏ trống. Gần đấy, ba đôi bò mộng đang lê bước kéo một cái cày trên khoảng đất cày dở ánh lên như nhung.
"Bà con thôn mình đấy. Nhưng đất nhà ai thế nhỉ? À phải, có lẽ của Anikey". Grigori nheo mắt nhìn lướt qua nhiều lần, cố nhận ra mấy con bò cùng người đi sau cái cày.
- Bắt lấy nó!
Grigori nhìn thấy hai anh chàng Cô-dắc vứt cày đấy, chạy ra chặn đường con sói lúc nầy đang định phá vòng vây chuồn xuống khe.
Một gã cao lớn vung một cái chốt sắt tháo trong ách bò. Gã đội chiếc mũ cát két viền đỏ, đai mũ thõng xuống dưới cằm. Giữa lúc ấy con sói bất thình lình ngồi sụp xuống, phần sau thân nó lọt vào một luống cày sâu. Con chó trắng Latchev lao

quá đà qua đầu nó, vội thu hai chân trước và ngã lăn ra. Con chó cái già chịn mông xuống mặt đất cày lồi lõm, cố hãm đà, nhưng không đứng lại kịp nên đâm sầm vào con sói. Con sói hất mạnh đầu. Con chó bị tung ra xa, nằm sóng soài trên mặt đất. Đàn chó nhảy xổ vào con sói thành một đám đen sì rất to, nghiêng bên nọ, ngả bên kia, lôi nhau trên đất cày vài xa-gien rồi lăn như một quả bóng. Grigori phi ngựa tới nơi trước lão địa chủ chừng nửa phút. Chàng nhảy trên yên xuống, quỳ gối, quặt bàn tay cầm con dao săn ra sau lưng.

- Nó đây rồi! Ở bên dưới ấy! Cho nó một nhát vào họng!

Gã Cô-dắc cầm chốt sắt chạy tới hổn hển kêu lên, giọng nghe quen quen. Gã thở như kéo bễ, nằm phục xuống bên cạnh Grigori. Thấy có con chó đực còn cắn vào bụng con sói, gã bèn nắm lấy đám da trên cổ nó lôi ra rồi khoá chặt hai chân sau bằng một tay. Qua đám lông cứng tua tủa trượt đi

trượt lại trong tay, Grigori lần được cái cuống họng bèn đưa dao cứa phắt.

- Chó! Chó! Xua hết đi! - Lão địa chủ kêu lên giọng khàn đặc. - Lão ngã trên yên xuống mặt đất cày xốp, mặt xạm đi.

Grigori phải vất vả lắm mới xua được đàn chó. Chàng quay lại nhìn lão địa chủ.

Stepan đứng cách đấy xa một chút với chiếc mũ cát-két có đai véc-ni thõng xuống dưới cằm. Anh ta xoay đi xoay lại trong tay cái chốt sắt, hàm dưới xám ngoét và hai hàng lông mày run run.

- Anh chàng nầy người ở đâu thế? - Lão địa chủ hỏi Stepan. - Thôn nào hử?

- Thôn Tatarsky, - Stepan trùng trình một lát mới trả lời rồi tiến một nước về phía Grigori.

- Họ gì?

- Astakhov.

- Thế anh chàng thân mến, bao giờ thì anh về nhà?

- Tối hôm nay.

- Anh mang giúp chúng tôi con sói nầy về nhé. - Lão địa chủ đưa chân chỉ con sói. Tròng lúc ngoắc ngoải, răng nó thỉnh thoảng còn đập vào nhau lạch cạch, một chân sau duỗi ra, giơ thẳng lên cao, chỗ khuỷu chân(1) có lông nâu nâu tuột ra sắp rụng. - Đáng bao nhiêu tôi sẽ trả, - lão hứa như thế rồi đưa khăn quàng lên lau những giọt mồ hôi tầm tã trên khuôn mặt đỏ lừ. Lau mặt xong, lão bỏ ra chỗ khác, vừa đi vừa nghiêng nghiêng người tháo cái dây đeo bình nước khoác bên sườn.

Grigori bước tới bên con ngựa non. Chàng vừa đặt chân lên bàn đạp vừa ngoái đầu nhìn. Stepan áp hai bàn tay vừa to vừa nặng lên ngực, đi tới gần Grigori, cổ lắc lắc. Người anh ta run bắn lên, không làm thế nào ghìm được.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nguyên văn: "Chủ nhật Lá Liễu" Đúng theo truyền thuyết Nhà thờ thì đáng là phải cắm lá kè, nhưng người Nga lại không có lá kè, phải cắm lá

liễu thay, vì thế gọi là "Chủ nhật Lá Liễu" (ND)

(2) Nguyên văn: "chỗ mắt cá" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 41

PHẦN 2

Đêm thứ sáu trước lễ phục sinh, một đám đàn bà túm tụm ở nhà Pelagia, láng giềng nhà Korsunov, Gavrila Maidanikov, chồng Pelagya, ở Lozi có viết thư cho vợ hứa sẽ về nghỉ phép vào dịp lễ Phục sinh. Hôm thứ hai, Pelagya đã quét vôi, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và ngay từ thứ năm đã ra cổng đứng ngóng. Tóc trần, người gầy guộc, mặt đầy tàn hương, chị chàng đứng rất lâu bên hàng rào, chốc chốc lại đưa tảy lên che mắt nhìn ra xa: Gavrila bất ngờ về chưa biết chừng Pelagya đang có mang, nhưng rất đúng quy củ: mùa hè năm

ngoái Gavrila ở trung đoàn về, mang làm quà cho vợ một mảnh vải hoa Ba Lan, nhưng cũng chẳng ở nhà được bao lâu. Anh ta ngủ với vợ bốn đêm liền, đến ngày thứ năm thì uống một chầu tuý luý, hết chửi bằng tiếng Ba Lan lại chửi bằng tiếng Đức, rồi vừa khóc vừa hát một bài ca Cô-dắc cổ làm từ năm 1831. Bạn bè và anh em đến tiễn người lính thú, ngồi quanh bàn uống *vodka* cho tới bữa ăn. Họ hát hoà theo:

Nghe nói đất Ba Lan nhiều tiền lắm bạc,
Nhưng ta thấy mùng tơi nghèo xác,
Ở Ba Lan có một tửu quán,
Tửu quán Ba Lan, tửu quán của ngai vàng.
Rồi một hôm vào uống rượu có ba chàng:
Một Cô-dắc sông Đông, một Phổ, một Ba Lan.
Chàng Phổ uống vodka trả bằng tiền bạc,
Chàng Ba Lan uống vodka đưa trả tiền vàng,
Chàng Cô-dắc uống vodka không có gì đưa trả,
Cứ láng cháng trong hàng, đinh thúc ngựa tình

tang.
Đinh thúc ngựa tinh tang, tán tỉnh cô hàng:
"Về cùng anh, hỡi cô nàng yêu quý,
Về sông Đông êm đềm, nơi quê quán của anh.
Sông Đông quê anh không như quê của cô nàng:
Không dệt, không se, không gieo, không gặt,
Không gieo, không gặt, suốt bốn mùa du ngoạn, xênh xang.
Sau bữa ăn, Gavrila chia tay với gia đình để lên đường. Cũng từ ngày ấy, Pelagya bắt đầu hay nhìn xuống vạt áo. Chị chàng nói cho Natalia biết vì sao mình có mang:
- Cô em yêu quý ạ, trước hôm anh Gavrila về, chị có nằm mơ một lần. Chị thấy như mình đang đi trên bãi cỏ hoang ven sông, nhưng trước mặt lại có con bò sữa già mà nhà chị đã bán ngày lễ *Chúa cứu thế* mùa hè năm ngoái. Trong khi nó đi, những đầu vú của nó cứ chảy sữa ròng ròng xuống đường… Chị nghĩ thầm: "Lạy Chúa tôi, sao mình

vắt sữa cho nó mà lại để còn như thế?". Sau hôm ấy, mụ Drodikha có đến nhà chị lấy *hốt bố* chị kể chuyện nằm mộng cho mụ nghe thì mụ bảo: "Phải bẻ cây nến lấy một mẩu sáp ong nhỏ, vê tròn lại, rồi vùi xuống một đống phân bò mới, nếu không tai hoạ đang ngấp nghé ngoài cửa rồi đấy". Chị bèn sục khắp các nơi nhưng chẳng mò đâu ra nến. Trước kia cũng có một cây, nhưng bọn trẻ đã lấy để làm mồi dụ nhện độc chui ra khỏi lỗ. Thế là anh Gavrila về và tai hoạ cũng đến theo. Ba năm nay áo chị mặc vào người cứ chảy xuống, thế mà bây giờ thì em xem nầy… - Pelagya ấn ngón tay vào cái bụng căng tròn, mặt rầu rĩ.

Trong khi ngóng chồng về, Pelagya bồn chồn đau khổ. Nhà vắng người cũng buồn, vì thế hôm thứ sáu chị chàng mới mời một số chị em láng giềng sang cùng giết thì giờ. Natalia cũng đến với chiếc bít-tất đang móc dở (xuân sang, cụ Grisaka càng cảm thấy giá lạnh). Hôm nay nàng rất tươi tỉnh

hoạt bát nghe chị em pha trò, nàng cười có phần quá mức, nhưng thật ra đó chỉ là vì nàng không muốn mọi người thấy mình đang đau khổ vì mong nhớ chồng. Pelagya ngồi trên bếp lò, thõng hai bàn chân đầy gân xanh, trêu ghẹo Frosia, một cô ả trẻ người nhưng đanh đá có tiếng.

- Nầy, Frosia, cô đã nện anh chàng Cô-dắc nhà cô như thế nào hả?

- Chị không biết nện thế nào à? Vào lưng, vào đầu, vớ được chỗ nào nện chỗ đó.

- Mình có muốn hỏi cái chuyện ấy đâu, mình muốn hỏi hai vợ chồng nhà cô đã bắt đầu có chuyện với nhau như thế nào cơ.

- Thế nào thì thế thôi, - Frosia miễn cưỡng trả lời.

- Cô bắt được quả tang đức ông chồng nằm với một con khác mà sao không nói? - Con dâu Matvey Casulin, một ả cao lêu đêu như cây sào dấm dẳn từng tiếng.

- Cứ kể đi, Frosia?

- Có gì đâu! Có gì đáng nói đâu…
- Thôi đừng cố giấu nữa, ở đây toàn chị em nhà thôi mà.
Frosia nhả một vỏ hướng dương vào lòng bàn tay, mỉm cười:
- Tôi đã để tâm nghi anh chàng từ lâu. Nhưng hôm ấy có người mách: ông tướng nhà cô đang giở trò với một ả vợ lính vắng chồng bên kia sông Đông trong nhà máy xay đấy… Tôi bổ tới thì tóm được cả anh lẫn ả bên cái máy xát.
- Thế nào Natalia, cô không được tin gì về chồng cô à? - Ả con dâu nhà Casulin ngắt lời Frosia, quay sang hỏi Natalia.
- Anh ấy ở Yagotnoie… - Natalia khẽ trả lời.
- Cô có định sống với hắn nữa không?
- Natalia thì có lẽ cũng muốn đấy, nhưng anh chàng kia đâu có hiểu cho, - Chị chủ nhà chõ miệng vào.
Natalia cảm thấy máu dồn lên mặt, nóng bừng,

nước mắt chỉ muốn trào ra. Nàng cúi gằm xuống chiếc bít-tất, lấm lét nhìn chị em, thấy mọi người đều chằm chằm nhìn mình và hiểu rằng không thể giấu được ai. Nàng cố ý làm rơi cuộn len đặt trên đầu gối rồi cúi xuống đưa tay quờ quạng trên mặt đất lạnh giá. Nhưng nàng giả vờ quá vụng về. ai cũng nhận thấy.

- Thôi cô em ạ, nhổ vào mặt nó ấy. Có cổ thì có vai cày, cần gì, - Một người không giấu vẻ thương hại, khuyên Natalia.

Cái vẻ tươi tỉnh hoạt bát mà Natalia giả dạng bày ra đã tắt ngấm như tia lửa trước ngọn gió. Bọn đàn bà chuyển sang đơm đặt, dị nghị về những chuyện xảy ra gần đây nhất. Natalia chẳng nói chẳng rằng, cứ cắm cúi móc bít-tất. Nàng cố gắng lắm mới nán lại được đến cùng, và khi ra về nàng đã có thêm trong lòng một quyết tâm chưa hình thành rõ rệt. Nàng vẫn chưa tin rằng Grigori đã bỏ đi hẳn, vì vậy đã tha thứ cho chàng và chờ đợi chàng. Nỗi

tủi nhục trước cái tình cảnh nửa dơi nửa chuột của mình đã đưa Natalia đến một hành động: nàng quyết định sẽ gửi một bức thư đến Yagonoie cho Grigori nhưng không cho mọi người trong nhà biết, để hỏi xem chàng có bỏ đi hẳn không và đã nghĩ lại chưa.

Natalia ở nhà Pelagya về thì đêm đã khuya. Cụ Grisaka đang ngồi ở nhà trong đọc quyển *Phúc âm* đóng da đã rách nát, hoen ố vì những vết nến sáp. Miron Grigorievich còn ở trong bếp, vừa đan nốt mảnh chắn của cái lưới kiểu túi, vừa nghe Mikhey kể một chuyện giết người đời xửa đời xưa. Bà mẹ Natalia cho các con ngủ xong đã lên bếp lò nằm, hai chân gác lên cửa, phơi hai lòng bàn chân đen sì. Natalia thay áo xong, đi một lượt qua các phòng, nhưng chưa biết mình sẽ làm gì. Trong góc phòng chính có tấm ván chặn đống hạt đay để dành làm giống, chuột kêu chi chí.

Nàng ở lại một lát trong phòng của ông và đứng

bên cái bàn nhỏ kê ở góc phòng, đờ đẫn nhìn chồng sách đạo xếp dưới những bức hình thánh.

- Ông ơi, ông có giấy không ông?

- Giấy gì cơ chứ? - Khoảng da phía trên mắt kính cụ nhăn lại nhằng nhịt.

- Giấy để viết ấy mà.

Cụ Grisaka lục lọi trong tập *Thánh thi* (1), lấy ra được một tờ giấy nhàu nát, nặc mùi sáp ong và trầm hương ủ đã lâu ngày.

- Còn bút chì?

- Ra hỏi bố mày ấy. Thôi ra đi, cháu yêu của ông, đừng quấy ông nữa.

Natalia lấy được của bố một mẩu bút chì. Nàng ngồi vào bàn, suy nghĩ lại một cách đau khổ những điều mà nàng đã cân nhắc từ lâu, những điều làm lòng nàng tái tê chua xót.

Sáng hôm sau, Natalia đưa cho Getko *vodka* và nhờ hắn mang hộ đến Yagonoie bức thư:

"Anh Grigori Panteleevich!

"Anh hãy viết cho em biết em sống thế nào bây giờ đây, và cuộc đời em đã tan nát hẳn rồi hay chưa? Anh bỏ nhà ra đi mà chẳng nói với em một lời. Em chưa có gì xúc phạm đến anh, em mong chờ anh cởi cho hai tay em khỏi bị trói buộc, bảo cho em biết rằng anh đã bỏ đi hẳn, nhưng anh lại bỏ làng bỏ xóm ra đi, chẳng nói chẳng rằng, cử như một người đã chết.

"Em nghĩ rằng anh đã ra đi trong lúc nóng nảy và vẫn đợi anh về nhưng em không muốn chia rẽ hai người. Một mình em bị chà đạp dưới đất còn hơn cả hai. Anh thương lấy em lần chót, viết cho em vài chữ. Em hỏi cho biết, em sẽ nghĩ lấy một cách, kẻo em cứ đứng giữa đường thế nầy.

"Anh Griska, vì Chúa, mong anh đừng giận em.

Natalia".

Mặt nhăn như bị vì đã cảm thấy trước rằng mình sắp bị bệnh rượu hành đến nơi, Getko dắt con ngựa ra sân đập lúa, rồi không cho Miron

Grigorievich biết, thắng ngựa, ngất ngưởng ra đi. Hắn cưỡi ngựa với cái dáng ngồi vụng về đặc biệt của những người không phải là dân Cô-dắc. Khi ngựa chạy nước kiệu, hai khuỷu tay hắn cứ khuỳnh ra đưa đi đưa lại. Rồi hắn chuyển sang nước kiệu nhanh giữa những tiếng la thét không ngớt của bọn tiểu yêu Cô-dắc đang đùa nghịch trong ngõ:

- Khô-khon? Khô-khon!

- Ê *khô-khon* bán dầu!

- Khéo ngã bây giờ!

- Chó dái cưỡi hàng rào! - Bọn trẻ gào lên phía sau hắn.

Đến chiều thì hắn mang về bức thư trả lời, một mẩu giấy gói đường mầu lam. Hắn vừa lấy tờ giấy trong ngực áo ra, vừa nháy mắt với Natalia.

- Đường xá chẳng làm thế nào mà đi được nữa, cô chủ yêu quý ạ? Lắc ghê quá thiếu chút nữa thì bật hết tim gan mề phổi thằng Getko nầy ra rồi?

Natalia đọc xong, mặt xám ngắt. Cứ như có một vật gì nhọn và có răng xuyên liền vào tim nàng bốn lần.

Trên tờ giấy, ngoài chữ ký chỉ nguệch ngoạc bốn tiếng: "*Cứ sống một mình. Melekhov Grigori*".

Như không tin rằng sức mình có thể chịu nổi, nàng vội chạy từ ngoài sân vào trong nhà, nằm vật xuống giường. Bà Lukinhitna đã nhóm lò trước để đến đêm dùng vì còn phải làm bữa xong sớm và kịp nướng những cái bánh mì ngọt.

- Nataska, lại giúp mẹ cái? - Bà gọi con gái.

- Con nhức đầu mẹ ạ. Cho con nằm một lát.

Bà Lukinhitna nhòm qua cửa.

- Uống ít nước dưa chuột muối con nhé. Thế nào? Chỉ một lát là dễ chịu ngay thôi.

Natalia không nói gì, chỉ đưa cái lưỡi khô bỏng liếm cặp môi lạnh buốt.

Nàng nằm đến tối, đầu quấn chiếc khăn len lông chim ấm, người co lại như con tôm, thỉnh thoảng

lại khẽ rưn lên. Lúc nàng trở dậy đi vào bếp Miron Grigorievich và cụ Grisaka đã sửa soạn đi nhà thờ. Hai bên thái dương nàng, gần làn tóc đen chải mượt, lóng lánh những giọt mồ hôi, cặp mắt nàng đầy cái vẻ lừ đừ uể oải của một người đang ốm.

Miron Grigorievich cài hàng khuy dài trên miếng vải dầy ốp thêm phía trước cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn con gái:

- Con gái yêu của cha, mày muốn ốm hay sao thế?

- Cha với ông cứ đi trước, con sẽ đi sau.

- Mày định tan lễ rồi mới đi hay sao?

- Không, con mặc áo đây… Mặc xong con sẽ đi ngay.

Hai người đàn ông đi trước. Ở nhà chỉ còn bà Lukinhitna và Natalia. Nàng thẫn thờ lê chân từ chiếc hòm tới bên giường, cặp mắt tựa như không nhìn thấy gì lướt mãi trên đống quần áo nhét bừa bãi trong hòm, môi lẩm bẩm, đầu óc không biết đang đau khổ tính toán cân nhắc những gì. Bà

Lukinhitna cứ tưởng Natalia do dự không biết nên mặc cái nào, bèn bảo nàng với cả tấm lòng rộng rãi của người mẹ:

- Con gái yêu của mẹ, mày lấy cái váy màu lam của mẹ mà mặc. Hôm nay mày mặc nó thì hợp đấy.

Natalia không được may váy áo mới để diện trong lễ Phục sinh. Bà Lukinhitna nhớ rằng hồi chưa đi lấy chồng, những ngày hội con gái mình thường thích mặc cái váy màu lam hẹp gấu của mình, vì thế bà nghĩ rằng Natalia đang gặp khó khăn trong việc lựa chọn, bèn cố bảo nàng làm theo lòng tốt của mình.

- Con mặc chứ? Để mẹ lấy cho.

- Không. Con sẽ mặc cái nầy. - Natalia nhẹ nhàng rút cái váy màu xanh lá cây của nàng, nhưng bất giác nhớ lại rằng đây chính là cái váy mà mình đã mặc hôm Grigori đến thăm mình với tư cách là chồng chưa cưới, hôm lần đầu tiên Grigori làm

nàng thẹn chín cả người với cái hôn thoảng qua ở chỗ đầu nhà kho mát rượi. Tiếng nức nở bất chợt muốn bật ra làm nàng run bắn người, nàng ngã đập ngực vào mép cái nắp hòm mở dựng thẳng.

- Natalia! Làm sao thế con? - Bà mẹ vỗ hai bàn tay vào nhau, kêu lên.

Natalia cảm thấy nghẹt thở vì một tiếng gào cứ muốn bật ra.

Nàng cố trấn tĩnh, cười một tiếng rin rít rất không tự nhiên.

- Hôm nay con thấy… trong người thế nào ấy.

- Ồ, Nataska, tao biết rồi…

- Nhưng mẹ biết sao cơ chứ? - Natalia bất thình lình giận dữ kêu lên, những ngón tay nắm chặt vo nát chiếc váy màu xanh lá cây.

- Mẹ thấy mày cứ thế nầy thì không thoát khỏi bệnh tật đâu… Phải lấy chồng đi mới được…

- Thôi đi mẹ! Lấy một lần đủ rồi!

Natalia về phòng nàng thay áo xống, chẳng mấy

chốc đã lại vào bếp. Trong bộ áo váy mới mặc, nom nàng thon thả như hồi còn con gái, một ánh hồng hồng chẳng có gì vui vẻ thấp thoáng trên làn da xanh trong xanh bóng.

- Mày đi một mình thôi, mẹ sửa soạn còn chưa xong - Người mẹ nói.

Natalia nhét một chiếc khăn tay vào cổ tay áo, bước ra thềm. Gió đưa từ sông Đông vào tiếng băng trôi loạt soạt và mùi tuyết tan ẩm ẩm nhạt thếch nhưng đầy sức sống. Natalia lấy tay trái kéo cao gấu váy, vừa đi vừa tránh những vũng nước nhỏ xanh xanh như xà cừ rải rác khắp dọc phố. Natalia đi tới nhà thờ. Trên đường đi, nàng cố lấy lại bình tĩnh bằng cách nghĩ tới ngày hội, tới chuyện nầy chuyện khác một cách phiến đoạn và mung lung, nhưng tâm trí nàng cứ gân bướng quay về với mẩu giấy gói hàng màu lam mà nàng giấu trong ngực áo, với Grigori và người đàn bà hạnh phúc trong lúc nầy đang cười nàng một cách

kẻ cả, hoặc có thể còn thương hại nàng…

Natalia bước vào bên trong tường bao nhà thờ. Một đám con trai chặn đường nàng. Natalia đi vòng tránh bọn chúng, nhưng còn nghe thấy sau lưng:

- Con bé nhà nào thế? Cậu có nhận ra không?

- Con Natalia nhà Korsunov chứ còn đứa nào?

- Nghe nói nó bị sa ruột. Vì thế bị chồng bỏ.

- Chỉ nói láo? Nó dấm dớ với thằng bố chồng, với lão thọt Panteley đấy.

- À ra vậy? Thảo nào vì thế mà thằng Griska bỏ nhà ra đi.

- Nếu không thì còn vì sao nữa? Con bé ấy bây giờ…

Natalia lập cập vấp trên lớp đá lát hòn cao hòn thấp, đi tới thềm nhà thờ. Bọn kia còn bồi thêm sau lưng nàng một câu bẩn thỉu, vô liêm sỉ, lời nói khe khẽ nhưng đau như ném đá. Natalia bước qua những tiếng cười rúc rích của bọn con gái đứng

trên thềm nhà thờ, đi tới cái cửa nhỏ khác ở tường bao, rồi chạy về nhà, người lảo đảo như say rượu. Chạy đến cổng sân nhà mình, nàng lấy lại hơi, bước vào chân đi cứ vướng trong gấu váy, hai hàm răng cắn chặt cặp môi phồng mọng đã bị cắn đến chảy máu. Cái cửa nhà kho mở he hé hiện ra đen ngòm trong bóng tối tím ngắt chập chờn trên sân. Trong một cố gắng hung dữ, Natalia thu hết chút sức lực còn lại, chạy tới cái cửa ấy, rồi vội vã bước qua ngưỡng cửa. Không khí trong nhà kho hanh hanh lạnh lạnh, nặc mùi dây da và mùi rơm cũ. Natalia mò mẫm tới góc tường, không một ý nghĩ, không một cảm giác chỉ có cái niềm đau khổ đen tối nó cứ đưa những móng nhọn bám chặt lấy tâm hồn nàng, một tâm hồn chìm trong nhục nhã và tuyệt vọng.

Nàng nắm lấy cán của một cái hái, tháo lưỡi hái ra (tay nàng làm mọi việc đều chậm rãi, chắc chắn và chính xác) rồi ngửa cổ cứa mạnh cái lưỡi sắc vào

cuống họng với cả một niềm sung sướng trước quyết tâm của mình. Nàng ngã vật ra vì cơn đau man rợ như lửa đốt, nhưng vẫn cảm thấy, vẫn mơ hồ hiểu rằng mình còn chưa làm xong việc đã bắt đầu làm. Vì thế nàng lại lổm ngổm bò dậy, rồi quỳ lên.

Máu chảy lênh láng trên ngực làm nàng sợ, nàng vội vàng đưa những ngón tay run lẩy bẩy bật lên giật những cái khuy áo và cởi phanh cái áo ngắn mặc ngoài. Một tay nàng kéo cái vú căng bướng bỉnh sang một bên, còn tay kia hướng mũi cái hái. Nàng lê gối đến bên tường, tỳ đầu cùn của lưỡi hái, đầu có lắp óc cán vào tường, rồi đưa hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu ngửa hẳn ra sau, ưỡn ngực, ấn người về phía trước, về phía trước. Natalia nghe thấy, cảm thấy rất rõ ràng tiếng sạo sạo khó chịu của cái cơ thể bị xọc vào, nghe như tiếng cắt bắp cải. Cảm giác đau nhói mỗi lúc một tăng, dâng lên như một làn sóng lửa, từ ngực tới cuống

họng, hai tai như bị những cái kim kêu leng keng chọc vào…

Trong nhà có tiếng cửa cót két. Bà Lukinhitna đưa chân sờ soạng tìm cái ngưỡng cửa, bước trên bậc thềm xuống. Từ trên gác chuông nhà thờ những tiếng chuông buông xuống gióng giả đều đặn. Trên sông Đông, những khối băng dài hàng mấy xa-gien nứt ra, đứng dựng lên, vừa trôi vừa không ngớt kêu ken két. Dòng sông Đông được giải phóng, nước chảy tràn trề, sung sướng cuốn ra biển Azov những gông cùm băng giá của nó.

Chú thích:

(1) Còn gọi là Thi thiên. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 42

PHẦN 2

Stepan bước tới gần Grigori rồi nắm lấy bàn đạp, áp sát người vào sườn con ngựa đầm đìa mồ hôi.

- Thế nào, có khỏe không, Grigori!

- Ơn Chúa!

- Mày nghĩ thế nào? Hử?

- Tao thì có gì phải nghĩ?

- Mày dụ dỗ vợ người ta, rồi… ngồi đấy mà hưởng phải không?

- Buông bàn đạp ra.

- Mày đừng sợ… Tao không đánh đâu.

- Tao đâu có sợ, thôi không nói nữa! - Grigori nói

to, gò má chàng ửng đỏ. - Hôm nay tao không đánh nhau với mày, tao không muốn…

- Nhưng Griska nầy, mày hãy nhớ lời tao nói: sớm muộn tao cũng sẽ giết mày.

- Mù mà còn nói: "Chờ đấy mà xem".

- Mày nhớ kỹ lấy lời tao nói. Mày đã làm nhục tao! Mày đã thiến đời tao như thiến con lợn… Mày xem đây, - Stepan chìa hai bàn tay đen thủi, lòng bàn tay ngửa lên, - tao cày mà cũng chẳng biết để làm gì. Tao sống một thân một mình thì có cần gì nhiều đâu? Tao vừa làm vừa chơi cũng qua được mùa đông nầy. Chỉ có một điều là buồn chết đi được… Grigori ạ, mày làm khổ làm nhục tao quá lắm!

- Mày đừng kể khổ với tao nữa, tao không hiểu đâu. Kẻ ăn no hiểu sao được kẻ chịu đói.

- Đúng thế đấy, - Stepan cũng nhận là như thế, anh ta đưa mắt từ dưới lên nhìn vào mặt Grigori, rồi bỗng nhiên nở nụ cười hồn nhiên như con nít, đuôi

con mắt nứt ra thành không biết bao nhiêu vết nhăn li ti. - Tao chỉ hối một điều, thằng nhóc ạ… tao hối quá… Mày còn nhớ tuần ăn mặn năm kia, tao với mày đã có lần đánh nhau rồi không?

- Lần nào thế?

- Lần đánh chết thằng thợ bật len ấy. Hôm ấy những thằng chưa vợ đánh nhau với những thằng có vợ, mày có nhớ không? Mày có nhớ tao đuổi mày như thế nào không? Hồi ấy mày còn vắt ra sữa, so với tao mày chỉ như sợi lau non. Tao đã thương mày, nếu không trong lúc mày đang chạy mà tao cho một đòn thì mày đứt phăng làm đôi rồi! Mày chạy nhanh quá, người như lắp lò xo: tao mà quật cho một dây da vào lưng là mày đã trông thấy ông bà ông vải.

- Thôi đừng buồn tiếc làm gì, tao với mày còn có phen chạm trán.

Stepan đưa tay lên lau trán. Không biết anh ta đang hồi tưởng chuyện gì.

Lão địa chủ kéo dây cương con Kreput, quát gọi Grigori:

- Đi thôi!

Stepan vẫn nắm bàn đạp, đi bên cạnh con ngựa non. Grigori đề phòng theo dõi từng cử động của Stepan. Từ trên cao, chàng nhìn xuống thấy bộ ria màu hạt dẻ nhạt chảy xệ và đám râu chổi sể rậm rì đã lâu không cạo. Dưới cằm Stepan lõng thõng cái quai mũ véc ni đã nứt nẻ nhiều chỗ. Mặt anh ta xám xịt vì cáu ghét và những vết chếch chếch do mồ hôi chảy để lại, vì thế nom không rõ nét và lạ hẳn đi. Nhìn Stepan, Grigori có cảm tưởng như đang đứng trên núi nhìn một khoảng đồng cỏ xa bị phủ bởi một làn hơi mưa. Mặt Stepan đầy vẻ mệt mỏi u tối và trống rỗng. Rồi anh ta tự nhiên đứng lại, cũng chẳng buồn chào. Grigori vẫn cho ngựa đi bước một.

- Hượm đã. Thế còn… Acxiutka thì thế nào?

Grigori đập roi ngựa lên một đám bùn bám trên

gót ủng trả lời:

- Vẫn thường thôi.

Rồi chàng ghìm ngựa, quay lại nhìn. Stepan vẫn đứng đấy, hai chân dạng rộng, những cái răng trắng loé nhe ra nhai nhai một sợi cỏ dại. Grigori bất giác thấy thương hại, nhưng lòng ghen đã xua hết mọi ý nghĩ thương hại của chàng. Chàng xoay người trên cái đệm yên cọt kẹt kêu to:

- Acxiutka không héo hon vì thương nhớ mày đâu; đừng đau lòng làm gì!

- Thật thế ư?

Grigori quất cho con ngựa non một roi vài giữa hai tai, phóng đi thẳng không trả lời.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 43

PHẦN 2

Đến tháng thứ sáu, khi không còn làm thế nào giấu được chuyện mình có mang, Acxinhia mới thú nhận với Grigori. Trước đó nàng vẫn cố giấu vì sợ Grigori không tin rằng đứa con mà nàng đang mang nặng trong lòng là giọt máu của chàng. Sắp đến kỳ sinh nở, nàng vừa buồn vừa lo, mặt vàng ệch và cứ như luôn luôn chờ đợi điều gì. Ngay từ mấy tháng đầu, nàng nhìn thấy những món thịt đã buồn nôn, nhưng Grigori chẳng nhận thấy gì, mà dù có nhận thấy, thì có lẽ chàng cũng không coi đó là một điều đặc biệt quan trọng, vì

không đoán được nguyên nhân.

Hai người nói chuyện với nhau vào một buổi chiều. Acxinhia rất cảm động, nàng vừa nói vừa nhìn chằm chằm xem nét mặt Grigori có gì biến đổi không nhưng Grigori cứ quay ra cửa sổ, húng hắng ho một cách bực bội.

- Sao trước đây em chẳng nói gì cả?

- Em sợ, anh Griska ạ… em chỉ lo anh bỏ em.

Grigori gõ gõ ngón tay lên thành giường, hỏi:

- Sắp chưa?

- Em nghĩ có lẽ đến ngày Chúa cứu thế…

- Của Stepan à?

- Của anh.

- Thật thế ư?

- Anh cứ tự tính mà xem… Từ ngày đốn củi ấy mà.

- Đừng nói bậy, Acxiutka! Dù là của Stepan thì bây giờ đem giấu đâu được nào? Anh hỏi thật như thế đấy.

Acxinhia ức quá, nước mắt chảy ròng ròng. Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài, nghẹn ngào nói thầm thì nhưng sôi nổi:

- Em đã ăn ở với hắn bao nhiêu năm trời nhưng có gì đâu! Anh cứ ngẫm mà xem! Mà em có phải là một con đàn bà mang bệnh tật gì cho cam… Không con anh thì con ai, thế mà anh…

Grigori không nói thêm về chuyện ấy nữa. Trong thái độ của chàng đối với Acxinhia, từ đó lại có thêm một cái gì mới mới: chàng cứ xa xa lánh lánh như có điều phải đề phòng, và hơi có vẻ thương hại, giễu cợt. Acxinhia thì sống thu mình lại, không đòi hỏi âu yếm vuốt ve nữa. Chỉ qua một mùa hè mà nom nàng tiều tụy hẳn đi.

Nhưng cái thân hình cân đối của nàng hầu như không vì có mang mà bị ảnh hưởng: toàn thân nàng đầy đặn nên vẫn giấu được cái bụng to tròn. Hai con mắt đẹp ra với một ánh ấm áp khác thường làm cho khuôn mặt võ vàng thêm ưa nhìn.

Nàng dễ dàng làm xong các công việc phụ bếp nước. Năm ấy thuê ít người làm, vì thế công việc nhà bếp cũng đỡ nặng.

Cụ Xaska quấn quít với Acxinhia với một niềm yêu thương trái chứng của người già. Có lẽ cũng vì nàng chăm nom cho cụ như một người con gái. Nàng giặt quần áo lót, vá quần áo cho cụ, và lúc ngồi ở bàn ăn, dành cho cụ những miếng mềm nhất, ngon nhất. Còn cụ Xaska thì chăm nom ngựa xong lại xách nước vào bếp, sát khoai tây luộc cho lợn, giúp nàng làm mọi việc đâu đó rồi dang hai tay, nhảy cỡn, nhe cặp lợi chẳng còn chiếc răng nào:

- Cô có lòng thương tôi thì tôi không quên ơn đâu! Cô Acxiutka ạ tôi có thể dứt ruột đem biếu cô một chai vodka cũng được. Vì không có bàn tay người đàn bà trông nom, tôi cũng đến đi đời nhà ma. Cô thật có lòng tốt? Hễ cần gì, cô cứ ới lão Xaska nầy một cái là được.

Nhờ có cậu chủ Evgeni Nicolaevich xin xỏ hộ, Grigori được miễn không phải đến trại binh dịch. Công việc của chàng là cắt cỏ, thỉnh thoảng đánh xe đưa lão địa chủ lên trấn, còn thừa thì giờ thì hầu hắn đi săn le hoặc cưỡi ngựa đuổi vịt trời. Cuộc sống dễ dàng, no đủ đã làm chàng hỏng người. Chàng đâm ra lười nhác, béo đẫy ra, nom già trước tuổi. Chỉ có một điều canh cánh bên lòng là sắp phải đi lính đến nơi rồi. Ngựa chẳng có, trang bị thì không, mong chờ cha giúp đỡ thì không chắc chắn. Vì thế tiền công của mình và của Acxinhia, Grigori chắt bóp tằn tiện, cả đến thuốc lá cũng nhịn.

Chàng mong dành đủ tiền sắm được con ngựa mà không phải vác mặt về xin bố. Lão địa chủ cũng có hứa giúp. Grigori đoán trước bố sẽ không cho mình gì cả, điều đó chẳng bao lâu đã được chứng thực.

Cuối tháng sáu, Petro đến thăm em. Trong khi nói

chuyện, Petro cho biết rằng bố vẫn còn giận Grigori như xưa và đã nói dứt khoát sẽ không sắm cho chàng con ngựa chiến. Ông lão bảo cứ mặc cho Grigori làm lính địa phương cũng được.

- Không sao cả, ông cụ chớ vội mừng. Em sẽ đi lính với con ngựa của em - Grigori nói dằn hai tiếng "của em".

- Mày định kiếm đâu ra ngựa? Đi nhảy kiếm ra tiền à?

Petro nhai nhai một món ria, mỉm cười hỏi.

- Chẳng cần phải nhảy, không xin được thì ăn cắp.

- Anh hùng nhỉ?

- Em sẽ mua bằng tiền công, - Grigori bắt đầu nói giọng không đùa nữa.

Petro ngồi một lát trên cái thềm nhỏ, thăm hỏi về công việc, tình hình ăn uống, công xá. Nghe nói gì anh chàng cũng gật đầu, một món ria đã nát nhừ luôn luôn nhai trong miệng. Đến lúc chia tay Petro mới bảo Grigori:

- Mày về nhà mà ở thì hơn, vẫy đuôi theo người ta làm gì? Mày hám công xá cao hay sao?
- Đâu phải là đuổi theo đồng tiền.
- Mày có định ở với vợ mày hay không?
- Vợ nào cơ chứ!
- Con hiện nay ấy.
- Vẫn còn định thế, nhưng sao cơ chứ?
- Chẳng sao cả, tao chỉ muốn hỏi cho biết thôi.

Grigori tiễn anh ra về. Cuối cùng chàng mới hỏi:

- Tình hình ở nhà như thế nào hả anh?

Petro tháo con ngựa buộc ở lan can thềm nhà, cười mát:

- Con thỏ có bao nhiêu hang thì mày có bấy nhiêu nhà. Ở nhà chẳng có chuyện gì cả, cuộc sống vẫn như thường thôi. Mẹ buồn nhớ mày lắm đấy. Cỏ khô thì hôm nay đánh đống xong rồi, được ba đống.

Petro hồi hộp nhìn kỹ con ngựa cái già cụt tai mà Petro cưỡi đến.

- Nó chưa đẻ à?

- Không em ạ, chẳng đẻ đái gì cả. Nhưng con ngựa cái màu hạt dẻ lấy giống với con của Khristonhia lại vừa có con.

- Con nó ra sao?

Là một con ngựa con chứ còn sao, cái thằng nầy! Con ngựa ấy thật là vô giá! Chân cao, vó ngay ngắn, ức cũng rất đẹp. Lớn lên sẽ là một con ngựa rất tốt.

Grigori thở dài.

- Em nhớ thôn nhà quá, anh Petro ạ. Em nhớ sông Đông, ở đây thì đến nước chảy cũng chẳng nhìn thấy. Thật là một vùng tởm lợm?

- Cố về thăm nhà nhé, - Petro è è trong họng, tì bụng lên cái lưng có đường sống nhọn của con ngựa và đưa chân phải sang bên kia.

- Có dịp em sẽ về.

- Thôi, anh về nhé!

- Anh đi đường cho khỏe!

Petro đã cưỡi con ngựa ra khỏi sân, nhưng anh chàng chợt nhớ ra, bèn nói to với Grigori đang đứng trên thềm.

- Natalia nó… Anh quên khuấy đi mất… thật tai hại…

Một cơn lốc xoáy tròn trên sân như con diều hâu, làm cho mấy lời cuối câu không đưa được đến tai Grigori. Bụi bị thốc lên như một làn lụa trùm kín cả Petro lẫn con ngựa. Grigori không nghe rõ, chàng xua tay, bước vào tàu ngựa.

***

Mùa hè năm ấy bị hạn. Mưa rất ít, lúa chín sớm. Vừa thu xếp xong xuôi với lúa mạch đen thì đã đến lượt lúa đại mạch vàng hoe như những bãi cỏ trong rừng, với những bông lúa nặng như những bờm tóc Cô-dắc. Bốn người thợ gặt thuê ngày từ nơi khác đến cùng đi gặt với Grigori.

Acxinhia làm công việc bếp nước xong rất sớm cũng xin Grigori cho đi theo.

- Em cứ ngồi ở nhà có hơn không, việc gì phải lẵng nhẵng đi theo như thế? - Grigori cố khuyên nhưng Acxinhia vẫn khăng khăng.

Nàng vội vã chít cái khăn lên đầu, chạy ra khỏi cửa, đuổi theo chiếc xe tải chở mấy người thợ gặt.

Điều Acxinhia sốt ruột mong đợi với cả một nỗi lòng vừa lo lắng vừa sung sướng, cũng là điều mà Grigori băn khoăn lo ngại, điều đó đã xảy đến trong khi gặt lúa. Acxinhia đang cào thì cảm thấy có dấu hiệu, bèn ném cái cào đấy, đến nằm bên một đống lúa. Chẳng mấy chốc nàng bắt đầu thấy đau, cái đau lúc trở dạ. Acxinhia nằm sóng sượt hai hàm răng cắn cái lưỡi đen lại. Mấy người thợ gặt ngồi trên máy gặt quát ngựa cho đi vòng lại, ngay bên cạnh nàng. Một gã còn trẻ, có cái mũi nhòm mồm và những vết nhăn chi chít trên khuôn mặt vàng như gỗ bào, vừa đi qua vừa cho Acxinhia một câu:

- Nầy chị chàng, khéo có cái ấy lại bị nắng thui

cháy mất! Đứng dậy đi, kẻo tan ra nước bây giờ!
Grigori bảo người khác coi máy gặt thay mình rồi bước tới bên Acxinhia:
- Em làm sao thế?
Acxinhia nói khàn khàn, môi nàng méo xệch và không theo ý nàng nữa:
- Đau đẻ rồi.
- Đã bảo đừng đi rồi mà, đồ quỷ cái chết tiệt! Nào, bây giờ thì làm thế nào?
- Thôi đừng chửi nữa, anh Griska… Chao ôi? Chao ôi… Anh Griska, thắng ngựa đi! Nếu mà về nhà được… Chao ôi, ở đây em biết làm thế nào bây giờ. Toàn là Cô-dắc(1) cả… - Acxinhia rên rỉ, bụng đau như đánh đai sắt.
Grigori chạy đến chỗ con ngựa đang ăn trên bãi cỏ. Trong khi chàng thắng ngựa và đánh xe tới, Acxinhia lổm ngổm bò sang bên cạnh rúc đầu vào đống lúa đại mạch lầm bụi, hai chân hai tay vẫn chống xuống đất. Nàng đau quá, nhai cả những

bông lúa đầy lông rồi lại nhổ ra. Bằng hai con mắt lồi lên, nom lạ hẳn đi, nàng ngơ ngác nhìn Grigori đang chạy tới như không hiểu gì cả, rồi lại rên rỉ cắn chặt cái tạp dề vo tròn, cố không để mấy người thợ gặt nghe thấy những tiếng kêu thất thanh của mình, những tiếng kêu gớm guốc như của thú vật.

Grigori đặt Acxinhia lên xe rồi đánh ngựa trở về trang trại.

- Chao ôi, đừng chạy nữa? Ối trời ơi, chết mất? Lắc ghê gớm thế-nầy! - Acxinhia gào lên, giọng khàn đi, cái đầu rũ rượi lăn lộn trong thùng xe.

Grigori chẳng nói chẳng rằng, chỉ ra roi đánh ngựa. Chàng quay dây cương vù vù trên đầu, những tiếng gào rú phía sau liên tiếp bật ra từng đợt, chàng cũng không quay đầu lại.

Acxinhia đưa hai tay lên ôm chặt lấy má, cặp mắt như hoá rồ, mở thao láo đưa đi đưa lại nom rất man rợ. Con đường còn chưa có nhiều xe chạy

cho đỡ mấp mô, nên chiếc xe hết lắc bên nọ lại lắc bên kia, và người Acxinhia cứ nảy bần bật trong xe. Con ngựa phi như bay, cái ách vòng cung trên cổ con ngựa lên lên xuống xuống đều đặn trước mắt Grigori, một đầu cái ách che khuất đám mây trắng loá lơ lửng trên trời nom như một miếng pha lê mài nhiều cạnh. Bỗng Acxinhia ngừng bặt một phút, rồi lại tiếp đó kêu liên tục, có lúc biến thành tiếng rít. Bánh xe quay long xòng xọc, Acxinhia không giữ được đầu của nàng nữa, cứ để nó đập bình bịch vào thành xe. Grigori không nhận thấy ngay sự yên tĩnh đột ngột đó, nhưng rồi chàng cũng cảm thấy thế, bèn quay lại nhìn. Acxinhia nằm với bộ mặt méo xệch, không còn ra hình thù gì nữa, một bên má áp sát vào ván thành xe, miệng ngáp ngáp như con cá bị ném lên bờ, mồ hôi trên trán chảy như suối xuống hai hố con mắt sâu hoắm. Grigori nâng đầu nàng lên, đệm cái mũ nhàu nát của mình xuống bên dưới.

Acxinhia liếc nhìn chàng, nói như tin chắc:
- Anh Griska ơi, em chết mất. Thôi… thế là hết!
Grigori run bắn lên, một cơn lạnh bất thần truyền lan đến tận mười đầu ngón chân đẫm mồ hôi của chàng. Bị xúc động quá mạnh, chàng cố nói một lời khuyên nhủ, một lời âu yếm, mà không biết nói thế nào. Môi chàng cứng lại như bị chuột rút chỉ lắp bắp được mấy lời:
- Chỉ nói lung tung, sao ngu xuẩn thế? Chàng lắc đầu rồi cúi gập xuống, nắn bên chân Acxinhia bị vẹo - Acxinhia, con chim cúc cu của anh!
Cơn đau vừa buông tha Acxinhia được một phút đã quay trở lại ngay, nhưng lần nầy còn hung dữ gấp mười. Nàng cảm thấy bụng mình sụt xuống và trong đó có cái gì sắp bật ra, bèn cong người như một cây cung. Một tiếng kêu mỗi lúc một to, khủng khiếp không sao tả được xuyên vào tai Grigori. Gần như mất trí, Grigori lại đánh ngựa.
Qua tiếng bánh xe quay ầm ầm, chàng chỉ thoáng

nghe thấy một tiếng kêu the thé kéo dài:

- Gri-i-ska!

Chàng kéo dây cương, quay đầu lại: Acxinhia đang nằm trong vũng máu, hai tay dang rộng, dưới váy cô một vật gì sống oe oe, ngọ nguậy… Grigori mụ người ra, nhảy luôn xuống đất, bước tới đằng sau xe, nhưng hại chân cứ vướng như bị trói. Chàng nhìn vào miệng Acxinhia. Hơi nàng thở ra nóng hổi. Grigori đoán ra hơn là nghe thấy rõ.

- Anh cắn cuống rau… xé sợi chỉ áo… ra buộc…

Bằng những ngón tay run bần bật. Grigori rứt một nắm sợi ở tay chiếc áo sơ-mi vải thô của chàng rồi nhắm chặt hai con mắt đến đau cả mi, cắn đứt cuống rau, sau đó lấy sợi chỉ buộc thật chặt mẩu thịt máu me đầm đìa.

<u>Chú thích:</u>

(1) Người Cô-dắc nói chung, trai gái lớn bé tất cả

các tầng lớp đều tự xưng là Cô-dắc để tự phân biệt với những người Nga và người Ukraina ngụ cư. Nhưng đàn bà Cô-dắc lại gọi đàn ông là Cô-dắc, tựa như mình thì không phải. Bọn sĩ quan và ataman các cấp cũng gọi binh sĩ và dân thường là Cô-dắc tựa như mình không phải là Cô-dắc. Đẻ con ra thì con trai gọi là Cô-dắc, còn con gái thì không. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 44

PHẦN 2

Yagonoie, trang trại của nhà Litnhitki bám vào cái thung lũng khô rộng mênh mông, nom như một khối u. Gió cứ đổi chiều, hết nồm lại bấc, mặt trời cứ chập chờn trên bầu trời bệnh bệch, phơn phớt xanh; theo sát mùa hạ, mùa thu lạo xạo những trận lá rụng, rồi mùa đông ập tới với những đợt băng giá và tuyết lạnh, nhưng bao giờ Yagonoie cũng co quắp trong một không khí rầu rĩ tê dại. Và những ngày trang trại bị cắt rời thế giới bên ngoài cứ trôi qua, ngày nào cũng giống hệt ngày nào, y như những đứa con sinh đôi.

Trong sân, vẫn những con vịt đen hớt lẻo, mắt viền vải tây đỏ, lạch bạch hết ra lại vào, những con gà tây lấm tấm như trận mưa hạt cườm, con công trên mái tàu ngựa với bộ lông diêm dúa vẫn cất những tiếng kêu phát ra từ trong bụng như tiếng mèo. Viên tướng già thích mọi thứ chim, cả đến con sếu bị trúng đạn chưa chết lão cũng nuôi. Cứ đến tháng mười một, mỗi khi nghe thấy tiếng những con sếu tự do đang bay trư nhíu gọi đàn, nó lại cất tiếng kêu sầu não, lanh lảnh như tiếng đồng, giật đau nhói những sợi dây đàn trong trái tim con người. Nhưng nó còn bay sao được nữa, cái cánh bị bắn trúng khớp thõng xuống không còn sức sống. Viên tướng đứng trong cửa sổ nhìn con sếu vươn cổ nhảy nhảy, cố hết sức rời khỏi mặt đất.

Lão há cái miệng rộng hoác dưới hàng ria bạc sùm sụp như mái hiên, cười phá lên, tiếng cười ồm ồm chập chờn trong căn phòng khách quét vôi trắng

trống huếch trống hoác.

Gã Venhiamin vẫn ngẩng cao cái đầu có bộ tóc đen bết như nhung, rung rung bộ đùi nhẽo nhợt, ngồi ngày nầy sang ngày khác trên cái hòm ở phòng ngoài, đánh bài một mình đến đần độn cả người. Gã Tikhol vẫn vì mụ nhân tình rỗ hoa mà ghen với cụ Xaska, với những người làm thuê, với Grigori, với lão địa chủ, với cả con sếu, vì nó cũng được mụ Lukeria chia sẻ niềm yêu thương quá dạt dào của một người đàn bà goá. Cụ Xaska vẫn thỉnh thoảng say một trận tuý luý để rồi đến trước cửa sổ phòng lão địa chủ đòi một đồng hai mươi *kopek*.

Suốt thời gian ấy chỉ xảy ra hai việc làm rung động cuộc sống lên mốc lên meo, đờ đẫn như mơ ngủ: chuyện Acxinhia sinh nở và chuyện trong trang trại mất một con ngỗng rất to. Nhưng chẳng bao lâu người ta đã quen với đứa con gái mà Acxinhia mới sinh ra, còn con ngỗng thì người ta

có tìm thấy ít lông trong cái khe sau cánh rừng ngay sát trang trại (xem ra nó đã bị cáo bắt). Sau đó không khí lại lắng xuống như thường.

Sáng sáng, lão địa chủ vừa tỉnh dậy đã gọi Venhiamin:

- Mày ngủ có nằm mơ thấy gì không?

- Có ạ, một giấc mơ hết sức kỳ lạ.

- Mày kể đi, - lão vừa ra lệnh gọn lỏn, vừa cuốn điếu thuốc.

Thế là Venhiamin bắt đầu kể. Nếu giấc mơ chẳng có gì thú vị hay quá rùng rợn. Lão lại nổi giận:

- Chà đồ ngu xuẩn, đồ súc sinh? Quân ngu xuẩn thì chỉ nằm mơ thấy toàn những chuyện ngu xuẩn.

Venhiamin cũng láu cá bịa ra những giấc mơ vui tươi và hấp dẫn. Chỉ có một điều làm hắn đau đầu là nghĩ sao cho ra. Vì thế, trước khi kể mấy ngày, hắn đã phải ra ngồi trên cái hòm, đập đen đét xuống một tấm thảm nhỏ những con bài cũng sùi lên và đầy cáu ghét như cặp má của hắn, cố nặn óc

ra những giấc mơ vui. Hắn cố suy nghĩ, mắt đăm đăm nhìn vào một điểm, đến nỗi cuối cùng, thực tế là ngay trong khi ngủ, hắn cũng hoàn toàn chẳng còn mộng mị gì nữa. Lúc tỉnh dậy, hắn cố nhớ xem mình đã mơ thấy gì, nhưng đầu óc hắn vẫn đen ngòm, nhẫn thín như đã bào kỹ. Đen ngòm thật, vì chẳng nói gì người trong giấc mơ, ngay đến người sống, hắn cũng chẳng nhìn thấy ma nào cả.

Tuy chỉ là bịa ra những chuyện chẳng có rắc rối, nhưng Venhiamin cũng bở hơi tai, còn lão địa chủ thì phát khùng khi lão bắt gặp những chỗ kể lại chuyện cũ:

- Đồ dơ dáy đê tiện, giấc mơ về con ngựa nầy, hôm thứ Năm mày đã kể cho tao nghe rồi cơ mà? Mày làm sao thế, quỷ tha ma bắt mày đi?

- Tôi lại nằm mơ thấy lần nữa, bẩm cụ lớn Nicolai Alekseevich! *Chúa cứu thế* chứng giám, thật thế đấy ạ, quả là tôi đã nằm mơ thấy lần thứ hai. -

Venhiamin vẫn không bối rối, càng lao đầu nói dối thêm.

Đến cuối tháng Chạp, Grigori cùng một người gác bị gọi lên nhà hội đồng trấn Vosenskaia. Chàng được lĩnh một trăm rúp mua ngựa và nhận một tờ giấy báo cho biết đến ngày thứ hai lễ Nô-en phải có mặt tại trạm lấy lính ở thị trấn Malkovo.

Lên trấn về, Grigori bấn lên chẳng còn biết xoay xở như thế nào nữa: lễ Nô-en sồng sộc đến nơi rồi mà chàng vẫn chưa có gì sẵn sàng cả. Với số tiền ngân khố cấp, cộng thêm tiền dành dụm được, chàng tới thôn Obrypsky mua được một con ngựa một trăm bốn mươi rúp.

Chàng đi cùng với cụ Xaska, mặc cả mua được một con ngựa tạm dùng được: sáu tuổi, lông hạt dẻ, mông xuôi. Nó cũng có một tật, nhưng khó nhận ra. Cụ Xaska vuốt râu nói:

- Cậu không thể nào kiếm được một con rẻ hơn, các quan trên sẽ không biết đâu. Họ làm gì có đủ

tinh khôn.

Trên đường về, Grigori cưỡi ngay con ngựa vừa mua được, thử xem bước một và nước kiệu ra sao. Rồi trước lễ Nô-en một tuần, chính ông Panteley Prokofievich tự nhiên lù lù mò đến Yagonoie. Ông lão không cho con ngựa cái thắng vào chiếc xe trượt tuyết to chạy vào trong sân, mà buộc nó ngay ở hàng rào, rồi vừa khập khiễng bước vào nhà đầy tớ, vừa gỡ những miếng băng bám trong chòm râu tãi ra trên cổ áo như phiến đá đen. Grigori đứng trong cửa sổ nhìn thấy bố tới, cuống lên:

- Xem kìa? Cha đến đấy?

Acxinhia không hiểu sao bọc con lại, chạy đến bên nôi.

Ông Panteley Prokofievich bước vào phòng cùng với một làn hơi lạnh. Ông bỏ cái mũ ba tai xuống, làm dấu phép về phía bức hình thánh, rồi từ từ đưa mắt nhìn khắp bốn bức tường.

- Chào cả nhà.
- Bố lại chơi - Grigori đang ngồi trên chiếc ghế dài đứng dậy, chào lại rồi bước ra đứng giữa phòng.
Ông Panteley Prokofievich chìa cho Grigori một bàn tay lạnh giá, rồi khép tà áo choàng vừa ngồi xuống một đầu ghế vừa đưa mắt nhìn Acxinhia lúc nầy vẫn đứng yên như phỗng bên cái nôi.
- Mày sắp sửa đi lính phải không?
- Hẳn như thế rồi.
Ông Panteley Prokofievich nín lặng một lát và cứ nhìn mãi Grigori bằng cặp mắt dò hỏi.
- Cha cởi áo choàng ra chứ, có lẽ lạnh lắm phải không?
- Không sao. Tao chịu được.
- Con nhóm samova nhé.
- Cám ơn. - Ông lấy móng tay cậy cậy một vết bùn bám trên áo không biết từ bao giờ rồi nói - Tao mang đồ trang bị tới cho mày: hai cái áo ca-pốt, một bộ yên, mấy cái quần đi ngựa. Ra mà lấy…

Tất cả đều ở ngoài kia.
Grigori chẳng cần đội mũ, chạy ngay ra chiếc xe trượt tuyết, khiêng vào hai cái túi.
- Bao giờ đi? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa đứng dậy.
- Ngày thứ hai lễ Nô-en. Nhưng sao thế, cha về đấy à?
- Tao phải vội về ngay cho sớm.
Ông chia tay với Grigori, nhìn qua Acxinhia một cái, rồi bước ra sân. Đến lúc đã cầm lấy quả đấm cửa, ông liếc nhìn cái nôi và nói:
- Mẹ mày nhờ chuyền lời hỏi thăm mày đấy, bà lão đang đau chân. - Nói đến đây, ông nín lặng một lát, rồi nói thêm một cách miễn cưỡng, như phải khiêng một vật nặng. - Tao sẽ tới, đưa mày đến Malkovo. Sửa soạn trước đi.
Ông vừa đi ra vừa lồng tay vào đôi găng ấm đan tay. Acxinhia cảm thấy nhục quá, không nói gì cả. Mặt nàng tái mét. Grigori liếc nhìn nàng và cố ý

dẫm lên một tấm ván sàn cọt kẹt.

***

Hôm thứ nhất lễ Nô-en, Grigori đánh xe đưa lão Litnhitki lên trấn Vosenskaia.

Lão địa chủ dự lễ *mi-sa* xong, ăn sáng ở nhà một mụ địa chủ, chị em con chú con bác với lão, rồi ra lệnh thắng ngựa.

Grigori chưa kịp ăn hết bát xúp béo nấu với thịt lợn đã phải đứng dậy để ra tàu ngựa.

Chiếc xe trượt tuyết nhẹ kiểu thành thị thắng một con ngựa xám đốm tròn giống Orlovsky, tên là Sibai. Grigori níu dây cương, lôi nó ra khỏi tàu ngựa, rồi vội vã thắng nó vào xe.

Gió thổi bay tứ tung những bông tuyết to, rơi vào người đau như có gai, tuyết dưới chân bị gió thốc lên trắng như bạc, vừa rít vừa bay là là mặt đất. Bên ngoài dãy hàng rào, sương muối dịu mượt như nhung bám đầy những cái cây. Bị gió rung, từng đám sương muối rơi xuống, tung lả tả, lóng

lánh dưới nắng với những sắc cầu vồng phối hợp phong phú như trong thần thoại. Một làn khói bốc chếch chếch lên trời từ cái cột ống khói xám đen trên mái nhà. Cạnh đấy, vài con quạ quàng quạc đứng co ro. Nghe thấy những tiếng chân bước loạt soạt, chúng sợ hãi cất cánh bay lên, lượn vòng trên mái nhà như những đám bông xám rồi bay về hướng tây, về phía ngôi nhà thờ đang in rõ một hình xanh xanh trên nền trời tím ngát lúc sớm mai.

- Vào nói hộ cái, xe thắng xong rồi! - Grigori nói với cô hầu phòng đang chạy ra thềm nhà.

Lão địa chủ bước ra, bộ ria rúc hẳn xuống cổ chiếc áo lông gấu chuột. Grigori đắp lên hai chân lão cái cánh gà làm bằng lông sói có viền nhung rồi cài khuy lại.

- Cho nó vài roi! - Lão địa chủ đưa mắt về phía con ngựa.

Grigori ngửa người trên bục đánh xe, hai tay duỗi ra nắm mấy sợi dây cương căng thẳng rung rung.

Chàng lo lắng liếc nhìn đoạn đường dốc đầy tuyết trơn và nhớ lại rằng hồi tuyết bắt đầu rơi, có lần chàng cho xe chạy trên một con đường mới, không khéo để xe va mạnh, lão địa chủ đã đấm chàng một cái vào gáy, nắm đấm khỏe chẳng có vẻ gì là của một lão già. Xe chạy tới cái cầu, rồi từ đấy cứ dọc theo sông Đông. Grigori nới lỏng dây cương, đưa găng tay lên sát hai bên má bị gió quật rát như lửa bỏng.

Hai giờ sau xe về tới Yagonoie. Suốt chặng đường lão địa chủ cứ câm như hến, lâu lâu mới cong ngón tay gõ vào lưng Grigori: "Đứng lại" để quay lưng về phía ngọn gió, cuộn điếu thuốc.

Mãi khi xuống cái dốc sắp về tới trang trại, lão mới hỏi:

- Sáng sớm mai à?

Grigori quay nghiêng người, cố mãi mới mở được cặp môi rét cóng.

- Slớm mai - Chàng định nói "sớm" mà lại thành

"slớm". Lưỡi bị lạnh quá cứng lại, hình như sưng lên, dính chặt vào chân răng, vì thế giọng nói thều thào.

- Tiền nhận đủ rồi chứ?

- Vâng.

- Không phải lo lắng về chuyện vợ mày, nó sẽ sống được thôi. Phải lo làm việc quan cho tận tâm. Ông mày xưa là một thằng Cô-dắc dũng cảm. Mày cũng phải như thế, - Giọng lão địa chủ bỗng trầm hẳn xuống (lão lấy cổ áo che mặt để tránh gió) - Mày cũng phải làm thế nào cho xứng đáng với ông mày và cha mày. Có phải cha mày đã đoạt giải nhất trong cuộc đua ngựa lần hoàng đế duyệt binh hay không?

- Vâng, đúng cha tôi.

- Thôi, làm cho đúng như thế - Lão địa chủ kết thúc câu chuyện bằng một giọng nghiêm khắc, gần như đe doạ, rồi giấu hẳn mặt vào trong áo lông.

Grigori dắt con ngựa chuyên chạy nước kiệu trao

tận tay cho cụ Xaska rồi bước vào trong nhà đầy tớ.
- Ông cụ nhà cậu đến đấy! - Cụ Xaska đắp chiếc áo ngựa cho con ngựa nói to theo.
Ông Panteley Prokofievich đang ngồi ở bàn ăn ăn nốt món thịt đông.
"Lại có tí tửu rồi", - Grigori đưa mắt nhìn bố, thấy nét mặt ông cụ đã dịu hơn lần trước nên nghĩ bụng.
- Về rồi à, thầy quyền?
- Chết cóng rồi đây, - Grigori đập hai tay vào nhau, trả lời bố rồi quay sang bảo Acxinhia - Cởi cho anh cái nút buộc mũ, không động được ngón tay nữa rồi.
- Mày phải đi một chuyến khổ quá đấy, đường lại ngược gió, - Người bố nói giọng bực bội, cả râu lẫn ria đều lên lên xuống xuống trong khi ông nhai.
Rồi ông ra lệnh gọn lỏn cho Acxinhia, giọng như

chủ nhà, nhưng lần nầy khá dịu dàng:
- Cắt thêm bánh mì ra đây, đừng có hà tiện.
Ăn xong ông rời khỏi bàn và trong khi đi ra cửa hút thuốc, ông đưa đi đưa lại cái nôi hai ba lần như không chủ tâm. Ông đưa chòm râu vào trong cái màn nhỏ xíu và hỏi:
- Cô-dắc à?
- Cháu gái đấy ạ, - Acxinhia trả lời thay Grigori, nhưng nàng nhận thấy một vẻ không vừa ý thoáng hiện trên mặt và ngưng lại ở chòm râu không động đậy nữa của ông lão, bèn vội nói thêm - Cháu đẹp như vẽ ấy, giống anh Griska con như đúc.
Ông Panteley Prokofievich ngắm đi ngắm lại một cách thành thạo cái đầu nhỏ xíu, đen đen, nhô ra ngoài đám giẻ rách rồi xác nhận, giọng không thiếu vẻ tự hào:
- Dòng máu nhà ta đây… Hừm… Con bé nầy?
- Cha đến bằng gì thế? - Grigori hỏi.
- Đi xe trượt tuyết, thắng con ngựa cái nhỏ và con

của thằng Petro.
- Hay là chỉ đem một con đi thôi, thử thắng con của con xem.
- Không cần, cho nó đi không cũng được. Nhưng con ngựa cũng khá đấy - Cha xem rồi à?
- Có xem qua.
Hai cha con chỉ nói với nhau những chuyện đâu đâu, tuy cùng xao xuyến với những ý nghĩ về cùng một vấn đề. Acxinhia không nói xen vào câu chuyện, nàng cứ ngồi yên trên giường như người bị dìm xuống nước. Cặp vú của nàng mọng sữa, rắn như đá, căng cả ngực áo. Sau khi sinh nở, nàng đẫy đà ra, dáng người thay đổi hẳn, nom đầy vẻ tự tin và tràn trề hạnh phúc.
Mãi khuya mọi người mới vào giường đi ngủ. Acxinhia ôm chặt lấy Grigori, nước mắt và sữa chảy ra từ cặp vú đứa con bú không hết làm ướt đẫm áo sơ mi của chàng.
- Em nhớ anh đến chết mất… Em sống một thân

một mình rồi sẽ ra sao bây giờ?
- Em đừng lo, - Grigori trả lời, giọng cũng thầm thì.
- Đêm thì dài… con lại không chịu ngủ cho… Em sẽ héo mòn vì nhớ anh thôi. Anh ngẫm mà xem, anh Griska, bốn năm trời?
- Nghe nói xưa kia người ta còn đi lính hai mươi nhăm năm cơ.
- Việc xưa kia có liên quan gì đến em.
- Thôi, đừng nói nữa!
- Cái việc đi lính của anh thật đáng nguyền rủa nó làm chia lìa đôi ngả!
- Nghỉ phép anh sẽ về.
- Nghỉ phép, - Acxinhia rầu rĩ nói theo, rồi nàng nức nở và xỉ mũi vào áo lót - Chờ anh về được thì sông Đông đã chảy hết bao nhiêu nước…
- Thôi đừng rền rĩ nỉ non nữa… Nước mắt em sao cứ rả rích như mưa thu ấy?
- Anh cứ ở vào tình cảnh của em mà xem?

Trời sắp hửng thì Grigori thiếp đi, Acxinhia cho con bú xong, chống khuỷu tay, mắt đăm đăm không chớp, nhìn khuôn mặt ngăm ngăm của Grigori lờ mờ trong bóng tối, thầm từ biệt chồng. Nàng nhớ lại cái đêm còn ở trong phòng mình, nàng cố khuyên Grigori đi Kuban. Đêm ấy cũng như thế nầy, chỉ có khác là lần trước thì sáng trăng và cái sân bên ngoài cửa sổ thì trắng xoá, tràn ngập ánh trăng.

Cảnh tượng cũng như thế, nhưng Grigori thì có phần vẫn như xưa mà cũng có phần đổi khác. Sau lưng hai người đã là cả một chặng đường dài, đan bằng những ngày đã trôi qua.

Grigori trở mình nằm nghiêng, nói rành rọt:

- Ở thôn Olsansky… - Rồi lại nín thinh.

Acxinhia cố chợp mắt, song những ý nghĩ rối bời trong óc đã xua hết cái ngủ đi đâu mất, y như gió thổi tung một đụn rơm. Cho đến khi trời sáng, nàng cứ suy nghĩ quẩn quanh về câu nói không

đầu không đũa của Grigori, cố đoán xem ý nghĩa ra sao… Khuôn cửa sổ đầy sương muối vừa hửng một chút, ông Panteley Prokofievich đã thức giấc.

- Grigori, dậy đi, trời sáng rồi!

Acxinhia quỳ dậy, mặc váy. Nàng thở dài tìm mãi mới thấy diêm. Mọi người ăn sáng, thu xếp mọi thứ xong xuôi thì trời sáng bạch.

Ánh ban mai lấp loáng xanh biếc. Dãy hàng rào nhấp nhô hiện lên rành rọt như khảm trong tuyết. Nóc tàu ngựa đen đen che một phần bầu trời tím nhạt rất dịu, mung lung như khói.

Ông Panteley Prokofievich ra thắng ngựa. Acxinhia ôm lấy Grigori hôn lấy hôn để như người mất trí. Grigori cố gỡ ra để đi chào từ biệt cụ Xaska và những người khác.

Acxinhia bọc con cẩn thận rồi ra tiễn chân chồng. Grigori thơm cái trán nhỏ xíu ươn ướt của con gái rồi bước tới bên con ngựa.

- Mày lên xe mà ngồi! - Ông bố vừa giật cương

hai con ngựa vừa kêu lên.
- Không, con cưỡi ngựa.
Grigori cố ý dềnh dàng buộc đai ngựa rồi lên yên, dóng cương.
Acxinhia sờ sờ vào chân chàng, luôn miệng nhắc đi nhắc lại:
- Griska, hượm cái đã… em còn chuyện nầy muốn nói với anh…
Nàng run lên, luống cuống cau mày cố nghĩ.
- Thôi em ở lại! Chăm con cho cẩn thận… Anh phải đi đây, cha đã đi xa rồi kia kìa…
- Hượm đã nào, anh yêu của em! - Acxinhia đưa tay trái ra nắm lấy bàn đạp lạnh buốt, tay phải ôm chặt lấy đứa con bọc trong tà áo.
Nàng nhìn Grigori chằm chằm không chán mắt, chẳng còn tay nào mà chùi những giọt nước mắt chảy giàn giụa trên hai con mắt mở to không chớp.
Venhiamin bước ra thềm.

- Grigori, cụ chủ cho gọi.

Grigori văng tục một câu, vung roi, cho con ngựa chạy ra khỏi cổng. Acxinhia tất tả chạy theo, hai chân đi ủng dạ sụt xuống những đống tuyết rải rác đầy sân, kéo lên rất khó khăn.

Lên tới đường sống đồi thì Grigori đuổi kịp cha chàng. Chàng ngồi lại cho vững rồi ngoái đầu nhìn lại. Acxinhia vẫn ôm chặt đứa con trong tà áo, đứng bên cổng, gió đập phần phật đầu chiếc khăn choàng đỏ trên vai nàng.

Grigori lên tới ngang chiếc xe trượt. Ngựa đi bước một. Ông Panteley Prokofievich quay lưng về phía hai con ngựa rồi hỏi:

- Thế là mày không nghĩ tới chuyện về ở với vợ mày nữa à?

- Lại cái chuyện ngày xửa ngày xưa… người ta đã nói chán rồi…

- Mày thật không muốn về với nó nữa à?

- Thật như vậy.

- Mày có nghe tin nó tự tử không?
- Con có nghe nói.
- Ai cho biết thế?
- Có lần con đánh xe đưa cụ chủ lên trấn, gặp một bà con trong thôn.
- Thế mày không sợ Chúa trừng phạt à?
- Nhưng còn làm thế nào được nữa hả cha? Nói thật ra thì… bát nước đã đổ xuống đất còn vớt sao cho đầy được nữa!
- Thôi đừng nói với tao những lời của quỷ dữ ấy nữa? Tao chỉ muốn nói cho mày hiểu điều hay lẽ phải. - Ông Panteley Prokofievich nổi nóng, nói càng nhanh.
- Bây giờ con lại đã có con, thế thì còn gì mà nói nữa? Chẳng làm thế nào hàn gắn được nữa rồi.
- Mày phải cẩn thận đấy… nhỡ nuôi con kẻ khác thì sao?
Grigori tái mặt: ông bố đã chạm đúng vết thương chưa kín miệng.

Từ ngày bé ra đời, Grigori luôn luôn bị ray rứt bởi một mối nghi ngờ mà chàng cố giấu Acxinhia, cố lừa dối cả chính mình. Đêm đêm, khi Acxinhia đã ngủ, chàng thường lần đến bên cái nôi, nhìn mãi đứa bé, cố tìm thấy trên khuôn mặt hồng hồng nâu nâu của nó một nét nào của mình, rồi lại bỏ đi, nghi ngờ vẫn hoàn nghi ngờ. Cả Stepan cũng có bộ tóc nâu sẫm, gần như đen, thế thì làm thế nào nhận được ra chất máu đang chảy theo nhịp đập của trái tim trong cái lưới mạch máu hằn lên xanh xanh dưới làn da trong trong của đứa bé là máu của ai? Có lúc Grigori cảm thấy đứa con gái giống mình, nhưng đôi khi chàng lại thấy nó rất giống Stepan, giống đến làm chàng đau lòng. Đối với nó, Grigori chẳng có tình cảm gì cả, ngoài một niềm bực bội vì những phút nặng nề mà chàng đã phải trải qua trong khi đánh xe đưa Acxinhia về qua đồng cỏ, lúc nàng đang quằn quại đau đẻ. Nhưng có lần Acxinhia đang bận tay trong bếp

chàng đã bế đứa bé ra khỏi nôi, thay cho nó cái tã ướt, và bất thần cảm động nhói trong tim… Chàng len lén cúi xuống khẽ cắn vào một ngón chân hồng hồng tõe ra trên bàn chân đứa bé.

Người bố đã móc moi vết thương của Grigori, không chút thương hại. Grigori đặt hai bàn tay lên mũi yên, trả lời giọng âm thầm.

- Con ai thì con, tôi cũng không bỏ.

Ông Panteley Prokofievich giơ roi đánh ngựa, nhưng vẫn không quay người lại.

- Sau hôm ấy con Natalia hỏng cả người… Cổ nó vẹo đi như phải gió. Một cái gân chính bị cắt đứt, vì thế cổ nó cứ nghiêng sang một bên.

- Nói đến đây ông nín lặng. Đòn trượt nghiến nát tuyết rít lên. Con ngựa của Grigori đạp móng sau lên chân trước đôm đốp.

- Thế bây giờ Natalia như thế nào hả cha? - Grigori hết sức chăm chú gỡ một quả ngưu bàng chín nẫu bám trên bờm ngựa.

- Hình như khỏi rồi. Nó nằm mất bảy tháng trời. Hôm lễ Lá đã tưởng nó đi đứt. Cha Pankrati đã làm lễ cho nó… Nhưng sau vẫn qua khỏi. Mỗi ngày một khá ra, bây giờ đã đứng dậy, đi lại được. Nó lấy cái lưỡi hái đâm vào tim, nhưng run tay, mũi lưỡi hái chệch sang bên, nếu không đã hết đời…

- Cha cho xe xuống chân núi đi!

Grigori vung roi đứng nhỏm trên bàn đạp, cho con ngựa bắt đầu chạy nước kiệu vượt lên trước chiếc xe của bố, móng ngựa hất tung những nắm tuyết vào trong xe.

- Chúng ta sẽ đem con Natalia về nhà! - Ông Panteley Prokofievich cho xe đuổi theo kịp, kêu to. - Con bé nó không muốn ở nhà bố mẹ nó nữa. Hôm nọ tao có gặp, đã bảo nó về nhà ta mà ở.

Grigori không trả lời. Hai người lặng thinh cho tới khi đến thôn đầu tiên. Ông Panteley Prokofievich cũng không đả động tới chuyện ấy nữa.

Hôm ấy hai cha con đi được bảy mươi vec-xta. Hôm sau, lúc mọi nhà đã lên đèn, mới tới được thị trấn Malkovo.

- Anh em trấn Vosenskaia ở khu nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa gặp một người đã hỏi luôn.

- Cứ thẳng phố lớn mà đi.

Hai cha con đến một ngôi nhà thì thấy năm anh chàng bị gọi vào lính đứng đó cùng với những người cha đưa tiễn con.

- Bà con ta ở thôn nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa dắt mấy con ngựa vào buộc dưới hiên nhà kho.

- Chúng tôi từ vùng sông Tria, - Trong bóng tối có một giọng khàn đặc trả lời.

- Nhưng thôn nào cơ chứ?

- Thôn Cácghin cũng có, thôn Napolov, thôn Likhovidov cũng có, còn hai cha con bác ở thôn nào thế?

- Thôn *Cu rừng*(1), - Grigori bật cười trả lời. Chàng tháo yên con ngựa và nắn nắn cái lưng đẫm mồ hôi của nó.

Sáng hôm sau, lão Dudarov, *ataman* trấn Vosenskaia dẫn đám lính mới của trấn tới nhà hội đồng khám sức khỏe. Grigori gặp anh em cùng tuổi trong thôn. Mitka Korsunov cưỡi con ngựa cao màu hạt dẻ nhạt, đóng bộ yên mới rất diện, đai ngực diêm dúa, dây cương và hàm thiếc trang sức lộng lẫy. Từ sáng sớm nó đã cưỡi ngựa ra giếng, trông thấy Grigori đứng ở cổng nhà chàng ở, bèn đưa tay trái lên giữ cái mũ cát-két đội lệch, cho ngựa chạy qua, không chào hỏi gì cả.

Các chú lính mới lần lượt cởi quần áo trong căn phòng lạnh ngắt của nhà hội đồng thị trấn. Những tên văn thư nhà binh lăng xăng chạy qua chạy lại trong căn phòng. Viên phó quan của lão ataman quân khu đi ủng da véc-ni ngắn cũng ra vẻ bận rộn lắm. Cái nhẫn nạm ngọc đen cùng hai lòng trắng

lồi lồi hồng hồng trên cặp mắt rất đẹp của gã càng làm nổi bật màu trắng của da và những cái dây ngù. Từ phòng trong vẳng ra tiếng các bác sĩ trao đổi nhau những ý kiến nhát gừng.

- Sáu mươi chín.

- Ông Panven Ivanovich, xin ông cái bút chì hoá học. - Ngay sau cánh cửa có một giọng ồm ồm đầy hơi men.

- Vòng ngực…

- Vâng, vâng, rõ ràng đây là một biểu hiện của bệnh di truyền…

- Giang mai, ghi vào.

- Làm gì mà che che đậy đậy thế, mày có phải là con gái đâu?

- Người nó cứ như…

- Thôn nầy vốn là đất tốt cho bệnh nầy hoành hoành. Cần có ngay những biện pháp đặc biệt. Tôi đã làm báo cáo trình lên cụ lớn.

- Ông Paven Ivanovich, ông xem hộ tôi tên nầy.

Người ngợm của nó ông thấy thế nào?
- Được!
Grigori cởi quần áo bên cạnh một anh chàng tóc đỏ cao lêu đêu người thôn Trukarinsky. Một viên văn thư ở bên trong cửa bước ra với cái lưng áo quân phục nhăn nhúm. Gã gọi rành rọt:
- Panfilov Sebatiau, Melekhov Grigori.
- Nhanh lên cậu! - Anh chàng đứng bên cạnh Grigori khẽ giục và đỏ mặt tháo bít-tất ra.
Grigori bước vào phòng, lưng nổi cả gai ốc. Da chàng vốn đã ngăm ngăm bánh mật, lúc nầy lại bóng lên cái màu của gỗ sồi nhuộm. Chàng ngượng ngùng nhìn xuống hai chân đầy lông đen của mình. Một anh chàng trần như nhộng, người vụng về quê mùa đứng ở góc phòng, cạnh cái sân. Một gã có vẻ là y tá trưởng đẩy quả cân kêu to:
- Bốn, mười. Xuống đi.
Những thủ tục khám sức khỏe nhục nhã làm Grigori bực mình.

Một bác sĩ tóc bạc, mặc áo trắng, nghe nhiều chỗ trên người chàng bằng ống nghe. Một người trẻ hơn lật mí mắt chàng và bắt thè lưỡi ra xem. Một người thứ ba đeo kính gọng sừng, tay áo xắn lên đến khuỷu, cứ xát hai tay vào nhau và lẩn quẩn mãi sau lưng chàng.

- Lên bàn cân.

Grigori bước lên cái mặt bàn cân gạch khía lạnh giá.

- Năm, sáu rưỡi, - Gã đứng cân lách cách gạt quả cân kim khí và cho biết kết quả.

- Quỷ quái gì thế nầy, nó cũng chẳng cao lớn gì lắm. - Bác sĩ tóc bạc lẩm bẩm và nắm tay Grigori xoay chàng quay một vòng.

- Kỳ… quặc thật! - Người trẻ hơn nói cà lăm.

- Bao nhiêu? - Một lão ngồi ở bàn ngạc nhiên hỏi.

- Năm pút, sáu *phun-tơ rưỡi* (2), - Bác sĩ tóc bạc trả lời lông mày giương lên vẫn chưa hạ xuống.

- Cho vào đội ngự lâm chứ? - Tên đặc phái viên

quân sự của quân khu nghiêng bộ tóc đen chải bóng về phía tên ngồi bên cạnh.

- Mặt mũi nó như quân ăn cướp ấy… Man rợ quá.

- Nầy, quay lưng lại đây? Lưng mày làm sao thế hử? - Một sĩ quan đeo lon đại tá gõ một ngón tay xuống bàn, vẻ nóng nảy.

Bác sĩ đầu bạc lẩm bẩm một câu gì khó hiểu trong khi Grigori quay lưng về phía cái bàn. Chàng cố ghìm cơn run lan rân rân khắp người để trả lời:

- Dạo mùa xuân tôi bị giá. Đó là những chỗ mưng mủ.

Lúc kiểm tra cân đo sắp xong, các quan chức ngồi quanh bàn bàn bạc với nhau rồi quyết định:

- Xuống đơn vị chiến đấu.

- Xuống trung đoàn Mười hai, Melekhov. Nghe rõ không?

Người ta cho phép Grigori ra ngoài. Lúc ra cửa, chàng còn nghe thấy những lời nói thì thầm đầy miệt thị:

- Không thể được. Các ngài thử tưởng tượng xem, hoàng thượng mà trông thấy một cái mặt như thế thì sẽ ra sao? Chỉ hai con mắt nó cũng…
- Thằng nầy lai đấy? Có lẽ người phương Đông.
- Hơn nữa người nó lại không sạch sẽ, lở láy…
Mấy anh em cùng thôn đang chờ lượt đến vây lấy Grigori.
- Nầy, thế nào, Griska?
- Cậu đi đâu thế?
- Có lẽ về trung đoàn Atamansky đấy nhỉ?
Grigori lò cò một chân, cố lồng chân kia vào ống quần. Chàng trả lời qua kẽ răng:
- Thôi đừng quấy rầy nữa, có quái gì mà phải hỏi? Đi đâu à?
- Trung đoàn Mười hai.
- Korsunov Dmitri, Kargin Ivan - Tên văn thư ngó đầu ra.
Grigori chạy từ trên thềm xuống, vừa chạy vừa cài khuy áo lông ngắn. Tuyết tan, thoảng hơi gió ấm

áp, con đường có những chỗ sạch tuyết bốc hơi ngùn ngụt. Vài con gà mái kêu cục cục chạy qua phố, vài con ngỗng đạp lõm bõm trong vũng nước lăn tăn những vết nhăn xiên xiên. Những cái chân ngỗng ngâm dưới nước nom hồng hồng da cam, chẳng khác gì những chiếc lá thu bị sương giá đốt cháy vàng.

Hai ngày sau bắt đầu kiểm tra ngựa. Bọn sĩ quan đi đi lại lại trên bãi. Viên bác sĩ thú y và tên y tá trưởng cầm cái thước đo ngựa phanh tà áo *ca-pốt* tất tả chạy qua. Một đàn ngựa lông đủ các màu đứng xếp thành hàng dài bên bức tường xây quanh nhà thờ. Giữa bãi kê chiếc bàn nhỏ. Một tên văn thư ngồi đấy ghi kết quả kiểm tra cân đo. Lão *ataman* trấn Vosenskaia là Dudarov lật đật chạy từ cái cân đi chỗ khác, vừa chạy vừa trượt chân. Tên đặc phái viên quân sự đi qua; không biết hắn đang nói những gì với một viên trung uý kỵ binh trẻ tuổi mà giậm chân thình thịch ra vẻ bực tức lắm.

Số của Grigori là một trăm tám mươi. Chàng dắt ngựa lên cân. Họ đo tất cả những bộ phận trên cơ thể con ngựa rồi cân. Con ngựa chưa bước khỏi bàn cân viên bác sĩ thú y đã nắm lấy môi trên của nó, khám trong mõm nó với một vẻ oai vệ quen thuộc. Hắn bóp rất mạnh, nắn các bắp thịt trước ức, rồi như một con nhện, những ngón tay rắn rỏi của hắn lần xuống dần dần tới bốn chân.

Hắn bóp khắp xương đầu gối, gõ vào đoạn gân dưới bánh chè, nắn những cái xương phía trên các móng…

Con ngựa sợ vểnh cả tai, hắn vẫn bóp nắn nghe ngóng mãi rồi bỏ đi tà áo blu tả tơi tung ra khắp chung quanh mùi phenol hăng hắc.

Con ngựa bị coi là không đủ tiêu chuẩn. Điều mong mỏi của cụ Xaska thế là không được thực hiện. Viên bác sĩ ranh ma đã có đủ kinh nghiệm để nhận ra cái tật ngầm mà cụ Xaska đã nói tới.

Grigori hoảng lên bàn với cha chàng một lát, rồi

nửa giờ sau, chàng đã vượt đám xếp hàng, dắt con ngựa của Petro vào cân. Viên bác sĩ nhận cho qua ngay, gần như chẳng khám xét gì cả.

Cách chỗ không xa, Grigori kiếm được một khoảng khô ráo nhất bèn trải áo ngựa, xếp tất cả các đồ trang bị của mình lên. Ông Panteley Prokofievich đứng phía sau giữ con ngựa và nói chuyện với một ông già khác cũng tới tiễn con.

Một viên tướng cao lớn tóc bạc phơ đi ngang qua. Lão mặc áo *ca-pôt* xám nhạt, đội mũ lông cừu non trắng muốt như bạc. Lão đi hơi lăng chân trái, bàn tay đeo găng trắng vung vẩy.

- Ngài *ataman* quân khu đấy - Ông Panteley Prokofievich đẩy vào lưng Grigori khẽ nói.

- Có lẽ một cấp tướng?

- Thiếu tướng Makeev. Hắc ghê lắm!

Một đoàn sĩ quan đến từ các trung đoàn và các đại đội pháo lũ lượt đi theo lão *ataman*. Một viên thượng uý vai rộng mông to, quân phục pháo binh,

nói oang oang với bạn hắn, một sĩ quan cao lớn đẹp trai thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky:
- Thật chẳng làm thế nào hiểu được nữa? Một làng nhỏ ở Estonia, dân phần lớn tóc vàng, thế mà con bé ấy lại hoàn toàn khác hẳn, mà đâu phải một mình cô ả! Bọn mình đã đặt rất nhiều giả thuyết nhưng mãi sau mới vỡ lẽ là hai chục năm trước đây… - Hai tên sĩ quan đi vòng, tránh chỗ Grigori xếp các đồ trang bị Cô-dắc của chàng trên tấm áo ngựa. Vì gió nên chàng phải vất vả lắm mới nghe được mấy lời cuối cùng của viên thượng uý pháo binh giữa những tiếng cười của bọn sĩ quan: -… một đại đội thuộc trung đoàn Atamansky của các ngài đã đến đóng tại làng đó.
Gã văn thư vừa chạy vừa đưa những ngón tay run rẩy, bê bết mực hoá học lên cài khuy áo ngoài. Tên trợ lý của đặc phái viên quân sự quân khu đỏ mặt tía tai chạy phía sau, quát rầm lên:
- Làm ba lần, tao đã bảo mày rồi cơ mà! Tao sẽ

tống cổ mày xuống đơn vị cho mà xem!

Grigori tò mò nhìn xoi mói những khuôn mặt xa lạ của bọn sĩ quan và quan lại. Một tên phó quan bước qua, hắn đưa cặp mắt âu sầu ươn ướt nhìn Grigori, nhưng vừa bắt gặp cặp mắt chăm chú của chàng, hắn quay ngoắt đi. Một viên trung uý kỵ binh nhiều tuổi gần như chạy lên đuổi theo tên phó quan. Không biết lão đang có gì lo lắng, mà hàm răng vàng khè cứ cắn lấy môi trên. Grigori nhận thấy trên hàng lông mày hung hung như râu ngô của lão trung uý có một nốt ruồi rung rung, gần sát mi mắt.

Dưới chân Grigori trải tấm áo ngựa chưa dùng lần nào trên xếp đúng thứ tự quy định một bộ yên có khung bọc sắt sơn xanh lá cây kèm theo túi trước và túi sau(3), hai cái áo *ca-pôt*, hai quần đi ngựa, chiếc quân phục ngắn, hai đôi ủng, các đồ lót, một *phun-tơ* linh năm mươi tư *dô-lôt-nhich*(4) lương khô, một hộp đồ hộp, thóc ngựa cùng những lương

thực khác theo số lượng quy định cho một lính kỵ binh.

Những cái túi dết mở nắp cho thấy một bộ móng ngựa, dùng cho cả bốn vó ngựa, đinh đóng móng, tất cả đều bọc trong giẻ tẩm dầu, một bao đồ khâu trong có hai cái kim và chỉ, một chiếc khăn mặt.

Grigori nhìn qua lần cuối hành lý lên đường của mình. Chàng ngồi xổm lấy tay áo chùi mép những cái khoá dây đeo bị bẩn. Bắt đầu từ cuối bãi, Uỷ ban kiểm tra từ từ đi qua trước các gã Cô-dắc đứng thành hàng bên những chiếc áo ngựa. Bọn sĩ quan và lão *ataman* kiểm tra rất cẩn thận các đồ trang bị Cô-dắc. Chúng ngồi xuống, vén tà những chiếc áo ca-pôt màu xám nhạt, lục trong các túi dết, nhòm vào các bao đồ khâu, nhấc nhấc các túi lương khô lên xem có đủ cân đủ lạng hay không.

Gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigori giơ ngón tay chỉ tên đặc phái viên quân sự quân khu:

- Các cậu xem cái thằng dài ngoằng kia kìa. Nó

bới tung các thứ lên như con chó dái xục hang chuột ấy.

- Ấy đấy ấy đấy mẹ kiếp! Nó lộn mề gà cả cái túi dết!

- Chắc lung tung quá, nếu không ai thừa hơi kiếm chuyện.

- Nó làm gì thế, chẳng nhẽ đếm cả đinh đóng móng hay sao?

- Đúng là một thằng chó má!

Những tiếng xì xào lắng dần, Uỷ ban kiểm tra đã tới gần, chỉ còn vài người là tới chỗ Grigori. Lão *ataman* quân khu cầm găng trong tay trái, tay phải vung vẩy, nhưng khuỷu tay không gập. Grigori đứng nghiêm lại. Ông bố đứng sau lưng chàng húng hắng ho. Gió đưa đến trên bãi mùi nước đái ngựa và mùi tuyết tan chưa hết. Mặt trời ghé mắt nhòm xuống như chuếnh choáng hơi men, chẳng có gì vui ve.

Nhóm sĩ quan đứng lại trước mặt gã Cô-dắc bên

cạnh Grigori, rồi lần lượt đi tới chỗ chàng.

- Họ, tên?

- Melekhov Grigori.

Tên đặc phái viên quân sự cầm lấy đai lưng chiếc áo ca-pôt, xách lên, ngửi mùi lần chót và đếm qua quít số khâu móc. Một tên sĩ quan khác đeo lon thiếu uý, lấy ngón tay vò vò chiếc quần làm bằng dạ tốt. Tên thứ ba cúi xuống thấp quá, nên gió thổi lật tà chiếc áo *ca-pôt* của hắn lên. Hắn xục trong cái túi dết. Tên đặc phái viên quân sự dùng ngón tay út và ngón tay cái lần lần những cái đinh bọc trong giẻ, môi lẩm bẩm đếm. Tay hắn đếm dờ dẫm, rụt rè, cứ như phải sờ vào một vật gì nóng.

- Sao chỉ có hai mươi ba cái đinh đóng móng? Như thế nghĩa lý ra sao? - Hắn giận dữ giật góc miếng giẻ.

- Bẩm quan lớn không phải thế, đủ hai mươi tư chiếc đấy.

- Sao, tao có mù đâu?

Grigori luống cuống lật chỗ góc miếng giẻ gập lại, che mất cái đinh thứ hai mươi tư. Mấy ngón tay sần sùi, đen thủi của chàng hơi chạm phải những ngón tay trắng như đường của viên đặc phái viên quân sự. Thằng cha giật phắt tay lại như chạm phải gai. Hắn sát mãi tay vào sườn chiếc áo *ca-pôt* xám, rồi nhăn mặt ra vẻ khinh bỉ, đi bít-tất tay vào.

Grigori nhìn thấy tất cả. Chàng đứng thẳng lên, mỉm nụ cười cay độc. Cặp mắt hai người gặp nhau. Phía trên gò má tên đặc phái viên quân sự ửng đỏ. Hắn cất cao giọng:

- Mày nhìn cái gì? Mày nhìn cái gì hử, thằng Cô-dắc nầy? - Má thằng cha có một chỗ cạo bị sướt, đỏ dừ từ trên xuống dưới. - Tại sao các dây thồ để lung tung thế nầy? Mày là một thằng Cô-dắc hay là một thằng mu-gích dép vỏ cây hử? Bố thằng nầy đâu?

Ông Panteley Prokofievich kéo cương ngựa, tiến

lên một bước, đập gót bên chân thọt.

- Lão không hiểu công việc nhà binh ra sao à? - Cơn thịnh nộ của tên đặc phái viên quân sự đổ lên đầu ông già. Hắn đã tức tối khó chịu từ sáng vì thua bài.

Vừa lúc ấy lão *ataman* quân khu đi tới, tên đặc phái viên quân sự không nói gì nữa. Lão *ataman* đưa mũi ủng đá vào cái đệm yên, nấc lên một cái rồi bước qua người khác. Viên sĩ quan nhận lính mới cho trung đoàn Grigori đến lục lọi xem xét hết sức cẩn thận tất cả các thứ, không từ cả bên trong bao đồ khâu và là tên cuối cùng rời khỏi chỗ Grigori. Hắn đi giật lùi, lấy lưng che gió hút thuốc.

Hai ngày sau, một đoàn xe lửa rời khỏi nhà ga Cherkovo với những toa sơn đỏ chở lính Cô-dắc, ngựa và rơm đi Lisky - Voronez.

Trong một toa xe, Grigori đứng dựa vào cái máng gỗ cho ngựa ăn. Bên ngoài các cửa xe mở toạng,

một cánh đồng phẳng lì, xa lạ, lướt vun vút. Xa xa, một dải rừng xanh biếc, mượt mà, xoay tròn như một chiếc đu quay.

Những con ngựa nhai rơm rau ráu, cứ giậm hết chân nọ đến chân kia vì chúng cảm thấy chỗ đứng luôn luôn lên lên xuống xuống.

Trong xe nặc mùi ngải cứu trên đồng cỏ, mùi mồ hôi ngựa, mùi tuyết tan mùa xuân. Cánh rừng phía xa chập chờn trên đường chân trời, xanh biếc, mơ màng, và cũng không thể với tới được như ngôi sao Hôm thấp thoáng trên trời.

<u>Chú thích:</u>

(1) Biệt hiệu của thôn Tatarsky (ND)

(2) Một pút bằng 16,88 kg, một phun-tơ bằng 409,5 gr. Tất cả là khoảng 84,5 kg (ND)

(3) Túi trước đựng lương ăn cho ngựa, túi sau đựng các đồ dùng và lương ăn cho người. (ND)

(4) Một dô-lốt-nhich bằng 4,26gr (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 45

PHẦN 3

Tháng ba năm 1914, Natalia về ở với bố mẹ chồng vào một ngày tuyết tan, cảnh vật rất vui tươi. Ông Panteley Prokofievich đang dùng một cành cây xam xám, rêu bám lờm xờm đan lại quãng hàng rào vừa bị con bò mộng húc đổ. Nước nhỏ giọt từ cái mái nhà tua tủa những que băng lấp loáng như bạc. Những chỗ nước chảy xuống từ xưa còn để lại ven đường gờ trên mái những dải đen như nhựa chưng.

Mặt trời bây giờ đã đỏ hơn, đang cọ mình vào khoảng sườn đồi tan hết tuyết, nũng nịu như con

bò con. Cỏ đầu mùa mọc xanh rờn như đá khổng tước trên những mô dá phấn nhô ra như những cái đầu hói từ ngọn đồi bên bờ sông.

Natalia bước tới sau lưng bố chồng. Nàng gầy rộc đi, nom khác hẳn xưa. Nàng cúi xuống chào, cái cổ tàn tật vẹo sang một bên:

- Cha vẫn khỏe chứ ạ!

- Nataska! Khỏe lắm, con yêu của cha, khỏe lắm! - Ông Panteley Prokofievich luống cuống trả lời. Đoạn cành cây rời khỏi tay ông rơi xuống, cong lại rồi lại thẳng ra. - Tại sao con chẳng còn nhòm ngó gì đến nhà nữa thế? Thôi, ta vào nhà trong đi, rồi con xem mẹ con trông thấy con sẽ mừng như thế nào.

- Cha ạ, con về ở nhà đây… - Natalia khoát tay, không hiểu ý nàng định nói thêm gì, rồi quay người lại. - Nếu cha không đuổi con sẽ ở hẳn nhà.

- Sao con lại nói thế, sao lại nói thế con yêu của cha? Con có phải là người dưng nước lã đâu?

Thằng Grigori có viết trong thư… Nó bảo phải chăm nom cho con đấy, con ạ.

Hai người đi vào nhà. Ông Panteley Prokofievich sung sướng quá cứ khập khiễng cuống quít đi lăng xăng.

Bà Ilinhitna ôm lấy Natalia, nước mắt ròng ròng. Bà hỉ mũi vào tạp dề, thì thầm với nàng:

- Mày có được đứa con có phải là hay bao nhiêu không… Có lẽ phải như thế mới giữ được nó. Thôi, ngồi xuống con. Con ngồi đấy để mẹ lấy bánh tráng cho con ăn nhé?

- Cầu Chúa cứu vớt, mẹ ạ, con bây giờ… về ở nhà đây…

Dunhiaska nhảy cỡn từ ngoài sân vào bếp, mặt đỏ như gấc. Cô bé chạy thẳng tới ôm lấy đầu gối Natalia.

- Chị không biết xấu! Quên hết cả nhà!

- Mày hoá rồ rồi à, con ngựa cái nầy! - Người bố quát, giọng cố vờ nghiêm khắc.

- Em chị lớn thế nầy rồi cơ à? - Natalia nắm lấy hai tay Dunhiaska, dang rộng ra, ngắm mặt cô bé.
Mọi người cướp lời nhau nói cùng một lúc rồi lại cùng nín lặng.
Bà Ilinhitna đau lòng nhìn đứa con dâu bây giờ nom không còn giống Natalia xưa nữa.
- Chị về ở hẳn nhà đấy chứ? - Dunhiaska kéo tay Natalia và hỏi.
- Ai hiểu được anh ấy thế nào…
- Mặc xác nó, con là vợ chính thức của nó thì con còn ở đâu bây giờ! Con cứ ở đây! - Bà Ilinhitna nói dứt khoát và đẩy cái đĩa đất nung đựng đầy bánh tráng cho con dâu ăn.
Natalia đã lưỡng lự mãi rồi mới quyết định về ở với bố mẹ chồng. Bố đẻ nàng không muốn cho nàng đi, hết quát lác lại tìm cách nói cho nàng xấu hổ, và cố khuyên can nàng. Nhưng sau khi lành mạnh, nàng cảm thấy ngượng không muốn nhìn vào mặt những người trong gia đình, và cứ thấy

mình gần như xa lạ trong cái gia đình trước kia xiết bao thân thiết. Lần nàng tự tử không chết đã làm nàng trở nên cách bức với bố mẹ anh em. Còn ông Panteley Prokofievich thì sau khi đưa tiễn Grigori ra lính, ông luôn khuyên nàng nên về ở nhà mình. Ông có quyết tâm sắt đá nhận Natalia về nhà ở và hoà giải với Grigori.

Từ hôm ấy Natalia ở lại nhà Melekhov. Daria bề ngoài chẳng tỏ ra có gì không bằng lòng, Petro thì hồ hởi, thân mật. Nhưng Daria thấy Natalia được Dunhiaska quấn quít âu yếm và bố mẹ chồng thương yêu như con đẻ thì thỉnh thoảng cũng có lườm nguýt.

Natalia vừa về ở với bố mẹ chồng hôm trước thì hôm sau ông Panteley Prokofievich đã bắt ngay Dunhiaska viết cho Grigori một bức thư với những ý của ông.

"Grigori Panteleevich, con yêu quí của cha mẹ, cầu mong con được khỏe mạnh! Cả nhà gửi tới

con lời chào thân thiết nhất, và với tâm lòng của người cha người mẹ, cha và mẹ con là bà Vaxilisa Ilinhitna gửi tới con lời chúc phước của cha mẹ. Anh con là Petro Panteleevich cùng vợ là Daria Matveevna gửi lời chào con, chúc con khỏe mạnh và bình an hạnh phúc; em gái con là Evdokaia cùng tất cả mọi người trong nhà cũng gửi lời hỏi thăm con. Bức thư con gửi ngày mồng năm tháng Hai, ở nhà đã nhận được và chân thành cám ơn con đã viết thư.

Con có viết là con ngựa đưa chân sau đạp lên chân trước. Nếu vậy thì phải lấy mỡ lòng lợn mà đổ cho nó như con đã biết. Và nếu đường trơn hoặc chỉ có băng mà không có tuyết thì đừng đóng móng sau. Vợ con là Natalia Mironovna đã về ở với nhà ta và vẫn khỏe mạnh bình an.

Mẹ con gửi cho con ít anh đào khô, một đôi bít tất len, có cả mỡ lợn và một số đồ ăn thức uống khác. Cả nhà vẫn khỏe mạnh như thường, chỉ có thằng

cháu, con chị Daria đã chết, tin cho con biết.
Hôm kia cha và anh Petro con đã lợp lại mái nhà kho, Petro dặn con phải chăm nom giữ gìn con ngựa. Mấy con bò cái đã đẻ, con ngựa cái già bắt đầu căng vú, đúng là trong bụng nó có một con ngựa con đang đạp. Nó đã thụ tinh của con ngựa đực tên là Đanhết ở tàu ngựa trên trấn, ở nhà chờ nó đẻ vào tuần chay thứ năm. Cả nhà sung sướng thấy con làm việc quan đắc lực và được các quan trên khen ngợi. Con hãy làm việc quan cho mẫn cán. Phụng sự nhà vua thì không sợ uổng công. Hiện nay Natalia đã về ở nhà ta, việc nầy con phải để tâm suy nghĩ mới được. À mới xảy một việc chẳng may là hôm lễ tống tiễn mùa đông, có con thú rừng cắn chết mất ba con cừu. Thôi, chúc con khỏe mạnh và cầu Chúa cứu giúp con. Cha ra lệnh cho con là không được quên vợ. Nó nết na hiền hậu và là vợ chính thức của con. Con không được phá vỡ qui củ xưa(1) và phải nghe lời cha.

Cha của con
Thượng sĩ Panteley Melekhov".
Trung đoàn của Grigori đóng ở Radivilôvô, một thị trấn nhỏ cách biên giới Nga-Áo bốn vec-xta. Khi nghe tin Natalia về ở với bố mẹ mình, chàng trả lời rất dè dặt, chỉ gửi lời hỏi thăm nàng. Nội dung bức thư của chàng có vẻ lẩn tránh loanh quanh, rất không rõ nghĩa.
Ông Panteley Prokofievich bắt hết Dunhiaska đến Petro đọc đi đọc lại hàng mấy lần, cố đoán xem cái bí ẩn mà Grigori còn dấu sau những dòng chữ. Trước lễ Phục sinh ông bèn gửi một bức thư nêu toạc móng heo vấn đề Grigori hết hạn lính về nhà thì sẽ ở với vợ hay vẫn ở với Acxinhia.
Grigori lần lữa mãi chưa trả lời. Sau lễ Lá, ở nhà mới nhận được của chàng một bức thư ngắn. Dunhiaska nuốt bớt chữ, đọc liếng thoắng. Ông Panteley Prokofievich phải vất vả lắm mới nắm được ý chính sau khi bỏ qua vô số những lời chào

mừng thăm hỏi tràng giang đại hải. Mãi cuối thư mới thấy Grigori đả động đến vấn đề Natalia:

"Cha bảo con viết thư nói rõ con có ở với Natalia nữa hay thôi nhưng con xin thưa với cha rằng miếng bánh đã cắt ra thì không thể làm cho liền lại được nữa. Con sẽ ăn nói với Natalia thế nào bây giờ, vì chính cha biết đấy, con đã có con rồi? Còn hứa hẹn thì con chẳng có thể hứa gì cả, mà nói đến chuyện nầy thì con rất đau khổ. Trước đây ít lâu ở biên giới có tóm cổ được một tên buôn lậu. Chúng con có dịp gặp mặt nó. Nó bảo sắp có chiến tranh với nước Áo đến nơi rồi và hình như vua bên đó đã đến biên giới quan sát xem sẽ bắt đầu chiến tranh từ nơi nào và sẽ chiếm lấy những vùng đất nào. Nếu chiến tranh sắp bùng nổ thì có lẽ chính con cũng sẽ không còn sống, vì thế không thể quyết định trước một chuyện gì cả".

***

Natalia đến lao động và sống ở nhà bố mẹ chồng, đồng thời ấp ủ một niềm hy vọng mà nàng không ý thức rõ ràng nhưng vẫn ngày càng tăng: chồng nàng sẽ trở về với nàng, hơn nữa trái tim rạn nứt của nàng cũng phải có niềm hy vọng ấy làm chỗ dựa. Nàng không viết cho Grigori bức thư nào, nhưng có lẽ trong nhà không ai mong thư Grigori với một lòng buồn nhớ và đau khổ như nàng.

Cuộc sống trong thôn vẫn trôi theo nhịp thường, một nhịp tưởng chừng không bao giờ đổi khác: tráng đinh Cô-dắc đi lính mãn hạn lại trở về. Thời gian trôi đi lúc nào không biết qua những công việc nhàm toái hàng ngày. Chủ nhật đến, từ sáng sớm, nhà nào nhà nấy lại lốc nhốc kéo nhau đi lễ nhà thờ; đàn ông thì mặc áo quân phục và những chiếc quần rộng dùng trong những ngày hội, đàn bà thì quét bụi đường bằng gấu của những cái váy dài loạt soạt đủ các màu, có người bó chặt trong những chiếc áo hoa vai bồng, tay nhăn nhúm.

Trên cái bãi vuông, những chiếc xe tải vẫn cứ vươn càng lên trời, những con ngựa hí, đủ các hạng người qua qua lại lại; cạnh nhà kho chữ các đồ chữa cháy, những người Bungari trồng rau vẫn bán các thứ la-ghim bày trên những giá hàng dài; sau lưng họ, những đứa trẻ con vẫn xúm đông xúm đỏ, tròn xoe mắt nhìn những con lạc đà dỡ hàng ngạo nghễ lướt mắt qua bãi chợ cùng những đám người nhốn nháo với những chiếc mũ *cát-két* vành đỏ và những cái khăn phụ nữ lấp loáng muôn màu. Mấy con lạc đà được nghỉ ngơi sau những giờ làm việc liên miên với cái xe chở nước nhai trầu món cỏ đã ăn, sùi bọt mép, mắt mơ màng với ánh thiếc mạ xanh xanh.

Tối tối các dãy phố lại rên xiết dưới những bước chân người rầm rập, bãi chơi rạt rào tiếng hát, tiếng nhảy múa theo nhịp *accordeon*, và mãi thật khuya những tiếng hát cuối cùng ở các chỗ ven lề thôn mới tan dần trong làn gió khô ấm áp.

Natalia không ra bãi chơi, nàng sung sướng lắng nghe những câu chuyện Dunhiaska kể rất ngây thơ, mộc mạc. Dunhiaska đã lớn lên lúc nào không biết và đã trở thành một cô gái cân đối, có vẻ đẹp riêng. Cô bé cứ như một quả táo chín sớm. Năm nay, Dunhiaska đã từ giã thời kỳ thiếu niên đi không bao giờ trở lại, và được những bạn gái lớn tuổi hơn nhận vào đám các cô chưa chồng. Dunhiaska giống bố như lột: người cũng thấp thấp, da ngăm ngăm.

Mười lăm mùa xuân đã qua, nhưng cái thân hình mảnh dẻ xương xương vẫn chưa tròn trặn. Trong người cô gái đang có cả thời thơ ấu lẫn thời thiếu niên dậy thì, hai thời kỳ ấy lẫn lộn với nhau một cách ngây thơ và tội nghiệp: cặp vú nhỏ nhỏ, chỉ bằng nắm tay đã rắn lại, hằn rõ dưới làn áo; hai vai cũng rộng ra; nhưng trong cặp mắt đen dài, hơi xếch, hình quả trám, lòng trắng xanh xanh, vẫn còn cái ánh vừa ngượng nghịu vừa tinh nghịch. Ở

bãi chơi về, Dunhiaska chỉ kể cho một mình Natalia nghe những chuyện bí mật đơn giản của mình.

- Chị Natalia nầy, chị yêu của em nầy, em kể cho chị nghe nhá…

- Ừ kể thì kể đi.

Anh Miska Kosevoi ngồi với em suốt tối hôm qua trong đám sồi ở gần kho thóc đấy.

- Nhưng làm sao mà má em đỏ như gấc thế?

- Đỏ đâu mà đỏ?

- Ra soi gương xem, cứ là bừng bừng.

- Thôi đi chị! Chị chỉ làm em ngượng…

- Thế thì em kể đi, chị không làm em ngượng nữa đâu.

Dunhiaska đưa hai bàn tay ngăm ngăm đen lên xoa cặp má đỏ ửng ấn ngón tay vào thái dương, rồi không hiểu sao phá lên cười, tiếng cười rất trẻ.

- Anh ấy bảo: "Trông em cứ như một đoá uất kim hương ngoài đồng nội ấy!"

- Thế à? - Natalia khuyến khích em chồng. Trong khi vui với cái vui của người khác, nàng quên cả mối tình bị dày xéo, mối tình đã quá cố của mình.
- Nhưng em bảo anh ấy: "Anh Miska chỉ nói dối thôi?" Anh ấy cứ là thề sống thề chết. - Tiếng cười của Dunhiaska vang lanh lảnh khắp nhà như tiếng nhạc ngựa. Cô gái lắc đầu làm hai bím tóc đen tết rất chặt trườn xuống vai, xuống lưng như hai con thằn lằn.
- Anh ấy còn bảo gì em nữa?
- Anh ấy bảo em cho anh ấy một chiếc khăn tay làm kỷ niệm.
- Em cho rồi à?
- Em bảo không được, em không cho đâu. Anh đi mà xin người đẹp của anh ấy. Anh ấy vẫn đi lại với ả con dâu nhà Erofeev đấy… Ả ấy là vợ lính vắng chồng tằng tịu lung tung.
- Em cố tránh đừng gặp Miska nữa thì hơn.
- Em cũng có tránh anh ấy đấy. - Dunhiaska cố

ghìm nét cười đã thoáng trên môi rồi kể tiếp - Chúng em cùng ở bãi chơi về với nhau, tất cả có ba đứa con gái. Lão Mikhey rượu say bí tỉ lẵng nhẵng đuổi theo. Lão kêu rầm lên: "Các cô bé ngoan của lão, lại đây hôn lão cái, lão sẽ tặng cho mỗi cô một đồng hai kopek". Rồi lão chạy bổ đến chỗ chúng em. Con Niurka bèn cầm cái cành cây đập luôn cho lão một cái vào trán. Thế là cả ba chạy bán sống bán chết.

Năm ấy hạn hán. Khúc sông trước mặt thôn cạn dần. Ở chỗ xưa kia dòng nước chảy xiết như điên cuồng thì nay có thể lội qua được. Những con bò sang được bờ bên kia mà không ướt lưng. Đêm đêm những làn hơi nóng hổi, đặc quánh trườn từ trên sống núi vào trong thôn, gió làm cho không khí nồng nặc mùi chỏ cháy hắc hắc. Ở chỗ con sông uốn khúc, cỏ bồng khô cháy xém cả, một làn hơi nóng mịn màng vắt lơ lửng trên bờ sông như một tấm màn vô hình. Cứ đến đêm là những đám

mây lại kéo đến dầy đặc bên kia sông Đông, những tiếng sấm khô khan nổ ra ầm ầm, nhưng chẳng có giọt mưa nào rơi xuống mặt đất đang thở hổn hển dưới hơi nóng. Chớp nhoáng nhoàng hết sức đoảng vị, chỉ được cái cắt ngang cắt dọc bầu trời thành những mảng xanh xanh nhọn hoắt.

Nhiều đêm có con cú kêu trên gác chuông nhà thờ. Những tiếng kêu khủng khiếp cứ chập chờn, lơ lửng trên thôn xóm. Rồi nó lại bay từ gác chuông ra bãi tha ma, chỗ đất bị những con bò con dẫm nát, và tiếp tục rền rĩ giữa những nấm mồ cỏ mọc nâu nâu. Các cụ già nghe thấy tiếng cú kêu ngoài bãi tha ma phỏng đoán với nhau về điềm trời.

- Khốn mất rồi.

- Sắp nổ ra chiến tranh đấy.

- Hồi sắp đi chiến dịch Thổ nhĩ kỳ cũng có cú kêu như thế đấy.

- Hay lại có dịch tả?

- Nó đã bay từ nhà thờ ra với người chết thì đừng

hòng có gì tốt lành.

- Chao ôi, lạnh Thánh *Misen*(2), xin người ra ân… Gã Marchin nhà *Sumilin*, em trai của gã cụt tay Aleksey, đến bên cạnh tường bao bãi tha ma, rình con chim chết tiệt ấy hai đêm liền. Nhưng con cú vô hình và thần bí đã bay qua đầu gã không một tiếng động, đến đậu trên cây thánh giá ở đầu kia bãi tha ma, và những tiếng kêu đáng sợ của nó lại vẳng xuống cái thôn đang mơ màng. Marchin chửi một câu tục tũi, nã bừa một phát về phía cái bụng sệ của một đám mây đen rồi bỏ về. Nhà gã ở ngay cạnh đấy. Vợ gã là một mụ ốm o, nhát như cáy, nhưng lại sòn sòn năm một, mắn đẻ như con thỏ cái. Thấy chồng về, mụ tru tréo:

- Đồ ngu xuẩn, ngu khổ ngu sở! Nó làm hại gì đến anh không hử, đồ hung thần? Làm thế mà bị Chúa phạt thì sao? Tôi lại đang bụng mang dạ chửa thế nầy. Nếu vì anh mà tôi đẻ non thì sao hả, đồ quỷ sứ?

- Thôi câm cái mồm đi! Mụ mà đẻ non được à? Đẻ quen cứ như con ngựa thằng đóng thùng, quen đường như thế mà còn! Chẳng nhẽ cứ để con chim khốn kiếp ấy nó đến đây làm người ta mất ăn mất ngủ hay sao? Con chim ma quái ấy, nó kêu toàn chuyện tai hoạ đấy. Nếu xảy ra chiến tranh, tôi bị bắt lính, còn mụ thì cho ra hàng lô con chó cái thế nầy thì làm thế nào? - Marchin vung tay về phía góc nhà, trong đó tiếng chuột kêu chi chí hoà lẫn với những tiếng ngáy của bầy trẻ nằm úp thìa.

Trong khi nói chuyện với các cụ già trên bãi họp việc làng, ông Panteley Prokofievich trịnh trọng tuyên bố:

- Thằng Grigori nhà tôi có viết thư về cho biết lão vua nước Áo đã tới biên giới, ra lệnh tập trung toàn bộ quân đội của lão vào một chỗ rồi tiến về phía Moskva và Peterburg.

Các cụ già hồi tưởng những cuộc chiến tranh xưa kia và cùng đoán già đoán non!

- Nhìn vào mùa màng thì không thể có chiến tranh đâu.
- Mùa màng thì có gì dính dáng tới chuyện nầy?
- Có lẽ sinh viên làm loạn đấy.
- Việc nầy chúng ta được biết quá muộn.
- Cũng như hồi chiến tranh với Nhật Bản.
- Ông sắm được ngựa cho cậu cả nhà ta chưa?
- Cần gì phải sắm trước…
- Toàn chuyện tầm bậy!
- Nhưng chiến tranh với ai cơ chứ?
- Với Thổ nhĩ kỳ để dành mặt biển. Biển thì dù sao cũng không thể chia được.
- Chuyện ấy có gì khó khăn đâu? Cứ phân ra từng khoảnh, từng khoảnh như chúng ta chia cỏ ấy, thế là xong thôi mà!

Câu chuyện chuyển theo hướng bông đùa, các cụ chia tay ra về.

Cỏ ngoài bãi đã sắp đến ngày phải cắt, mọi người đều nóng lòng chờ đợi. Các thứ cỏ bên kia sông

Đông đều bắt đầu nở hoa, nhưng cỏ bên ấy yểu, không có mùi thơm, kém hẳn cỏ trên đồng. Cũng là đất cả nhưng mỗi nơi cỏ hút một chất mầu khác. Khoảng đồng cỏ sau ngọn gò là một chất đất đen thượng đẳng, sần sật như xương sụn: một đàn ngựa phóng thẳng qua cũng chẳng để lại vết móng nào; đất rắn thành thử cỏ mọc lên cứng cáp, khỏe khoắn, thơm phưng phức, cao đến bụng ngựa. Nhưng sát bờ sông và bên kia sông, đất vừa ẩm vừa nhão nên cỏ mọc lên nom ỉu xìu, vô tích sự, có năm bò ngựa chê không thèm ăn.

Khắp thôn chỗ nào cũng đập lại hái, bào lại răng cào, đàn bà chỉ đem nước kvas cho thợ cắt cỏ cũng đủ bở hơi tai. Nhưng bất thình lình xảy ra một chuyện làm chấn động từ đầu xóm đến cuối thôn.

Tên cảnh sát trưởng trên trấn tên dự thẩm về thôn, cùng đi còn có một gã sĩ quan hom hem, răng đen sì, xưa nay chưa có ai thấy mặt bao giờ. Chúng

cho gọi lão *ataman* thôn, lôi mấy người làm chứng đến rồi kéo nhau tới thẳng nhà mục lác Lukeska.

Tên dự thẩm cầm cái mũ *cát-két* vải bạt đính phù hiệu. Cả bọn đi theo dãy hàng rào bên trái đường phố. Mặt trời điểm những vệt sáng lên con đường nhỏ. Tên dự thẩm vừa dẫm đôi giầy đầy bụi lên những vệt sáng đó, vừa hỏi lão *ataman* chạy lộc ngộc phía trước như con gà trống:

- Thằng ngụ cư Stokman có nhà không?

- Bẩm quan lớn có ạ.

- Nó làm nghề gì?

- Bà con thấy nó làm thợ nguội… lại làm cả thợ mộc nữa.

- Không nhận thấy nó có vấn đề gì à?

- Chẳng có vấn đề gì cả.

Tên cảnh sát trưởng vừa đi vừa nặn cái trứng cá mọc ngay giữa hai hàng lông mày. Hắn thở phì phì, mồ hôi tầm tã trong bộ đồng phục bằng dạ. Tên sĩ quan răng đen cầm một sợi rơm xỉa răng,

hắn cau mặt làm hiện lên những vết nhăn đo đỏ, nhẽo nhợt chung quanh mắt.

- Những tên nào thường lui tới nhà nó? - Tên dự thẩm đưa tay kéo lão *ataman* đang chạy phía trước.

- Thưa vâng, đúng là có những tên đến nhà hắn đấy ạ. Có khi chúng nó đánh bài.

- Nhưng là những đứa nào?

- Tên thợ máy, tên đứng cân, tên thợ cán Davydka và trong dân Cô-dắc chúng tôi cũng có kẻ đến đó.

Tên dự thẩm đứng lại chờ tên sĩ quan đi tụt lại phía sau. Hắn nâng cái mũ cát-két lên chùi mồ hôi ở chỗ tinh mũi, rồi xoay xoay cái khuy trên áo quân phục của tên sĩ quan, nói không biết những gì với tên nầy và giơ một ngón tay vẫy lão *ataman*. Lão *ataman* nín thở rón rén chạy tới. Những đường gân xanh nhằng nhịt trên cổ lão phồng lên, run run.

- Anh đi lấy hai tuần đinh, bắt mấy thằng ấy. Giải

tới nhà hội đồng, chúng tôi sẽ đến ngay. Rõ chưa?
Lão *ataman* ưỡn ngực đứng thẳng người, nửa thân trên đưa ra phía trước đến nỗi cái cổ đứng áo quân phục nằm hẳn lên đường gân to nhất như một sợi dây màu lam. Lão vâng một tiếng như gầm lên rồi đi ngược trở lại.
Stokman đang ngồi quay lưng ra cửa. Anh chỉ mặc sơ mi lót phanh cổ, dùng cưa tay cưa một đường cong trên mảnh gỗ dán.
- Mời ông đứng dậy. Ông đã bị bắt.
- Về việc gì vậy.
- Ông ở hai phòng à?
- Vâng.
- Chúng tôi đến khám nhà ông. - Viên sĩ quan bước tới gần chiếc bàn nhỏ, đinh thúc ngựa vướng vào tấm thảm nhỏ đặt ở ngưỡng cửa.
Hắn nheo mắt, nhìn thấy quyển sách bèn cầm lên xem.
- Ông làm ơn đưa tôi chìa khoá hòm nầy.

- Thưa ngài dự thẩm, vì sao tôi phải làm như thế?
- Chúng tôi sẽ có thì giờ nói cho ông biết rõ. Người làm chứng đâu lại đây!
Người vợ của Stokman ở trong căn phòng thứ hai ngó nhìn ra, cửa phòng không đóng hẳn. Tên dự thẩm, theo sau là tên văn thư, bước về phía đó.
- Cái gì đây? - Tên sĩ quan giơ một cuốn sách bìa vàng, khẽ hỏi.
- Một quyển sách. - Stokman nhún vai.
- Cái kiểu pha trò ấy, anh nên dành cho những lúc thích hợp hãy đem dùng. Tôi đề nghị anh trả lời những câu tôi hỏi bằng một giọng khác Stokman dựa lưng vào bếp lò, cố ghìm tiếng cười gằn. Viên dự thẩm nhìn qua vai tên sĩ quan rồi chuyển con mắt sang Stokman.
- Ông nghiên cứu à?
- Tôi cũng muốn hiểu biết, - Stokman trả lời gọn lỏn, tay vẫn cầm lược rẽ chòm râu đen làm hai món đều nhau.

- À ra thế!

Tên sĩ quan lật lật vài trang rồi ném cuốn sách lên bàn. Hắn xem qua cuốn thứ hai, đặt sang bên rồi đọc bìa cuốn thứ ba và quay về phía Stokman.

- Nhà mày còn giấu loại sách như thế nầy ở chỗ nào nữa?

Stokman nheo mắt bên trái như nhắm bắn.

- Có bao nhiêu đều ở đây cả.

- Mày nói láo! - Tên sĩ quan vung cuốn sách nói dằn từng tiếng.

- Tôi yêu cầu…

- Lục soát!

Tên cảnh sát trưởng tì tay vào đốc gươm bước tới gần chiếc hòm. Một người tuần Cô-dắc lục lọi trong đống đồ lót và quần áo ngoài. Xem ra những việc vừa xảy ra đã làm hắn hết hồn.

- Tôi yêu cầu nói với tôi cho có lễ độ, - Stokman nói nốt, anh nheo mắt nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi tên sĩ quan.

- Ông im đi thì hơn, ông bạn thân mến ạ.

Trong gian Stokman ở với vợ, chỗ nào có thể đào bới được chúng đều không từ. Chúng khám cả trong gian làm việc. Tên cảnh sát trưởng ra vẻ mẫn cán, thậm chí cong ngón tay gõ vào mấy bức tường.

Stokman bị giải đến nhà hội đồng. Anh đi giữa phố, trước mặt người tuần, một tay đặt lên vạt chiếc áo vét-tông cũ, còn tay kia vẩy vẩy như muốn rũ những vết bùn trên ngón tay. Mấy tên kia đi sát dãy hàng rào bên lề con đường lốm đốm ánh nắng. Tên dự thẩm vẫn đặt từng chiếc giày da xanh xanh tì sát vào những cây thân lê lên những đốm nắng. Nhưng bây giờ hắn không cầm mũ ở tay nữa, mà đội chắc chắn lên đầu, bên trên hai vành tai trắng bệch.

Người cuối cùng bị thẩm vấn là Stokman. Những người đã bị hỏi cung xong đứng chen chúc ở phòng ngoài và bị tuần đinh canh gác:

Kotliarov chưa kịp rửa hai bàn tay bê bết dầu ma-dút, Davydka mỉm cười ngượng nghịu, "Bồi" với chiếc vét-tông khác trên vai và Miska Kosevoi. Tên dự thẩm vừa lục trong cặp tài liệu màu hồng vừa hỏi Stokman đứng bên kia cái bàn:

- Lần tôi hỏi cung ông về vụ án mạng xảy ra ở nhà máy xay, tại sao ông giấu không nói ông là đảng viên đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga?

Stokman nín lặng nhìn cao hơn đầu tên dự thẩm.

- Việc nầy đã được xác định. Ông sẽ phải chịu phần trách nhiệm xứng đáng về những việc ông đã làm. - Tức tối vì thấy Stokman chẳng nói chẳng rằng, tên dự thẩm cất cao giọng.

- Xin ông cứ bắt đầu hỏi, - Giọng Stokman đầy vẻ chán ngán. Anh đưa mắt về phía cái ghế bỏ không đề nghị cho phép ngồi.

Tên dự thẩm không trả lời, hắn lật loạt soạt những trang giấy, gườm gườm nhìn Stokman thản nhiên ngồi xuống.

- Ông đến đây từ bao giờ?
- Năm ngoái.
Theo nhiệm vụ tổ chức của ông trao cho phải không?
- Tôi không có nhiệm vụ gì cả.
- Ông đã là đảng viên của đảng ông từ hồi nào?
- Ý ông định hỏi gì?
- Tôi hỏi ông, - Tên dự thẩm nhấn mạnh tiếng "tôi", - Ông đã trở thành đảng viên đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga từ bao giờ?
- Tôi nghĩ rằng…
- Tôi hoàn toàn không cần biết ông nghĩ gì. Ông hãy trả lời câu hỏi đi. Chối quanh chỉ vô ích, mà lại còn có hại là khác. - Tên dự thẩm để riêng ra một tờ giấy, rồi đưa ngón tay trỏ ấn tờ giấy đó xuống mặt bàn. - Đây là bản kết quả tìm hỏi gửi từ Rostov tới đây, tài liệu nầy xác định ông có tham gỉa đảng phái nói trên.
Stokman nheo hẳn mắt, đọc lướt qua tờ giấy trắng,

nhìn chằm chằm một lát rồi xoa xoa đầu gối, trả lời bằng giọng rắn rỏi:

- Từ năm một nghìn chín trăm linh bảy.

- À ra vậy. Thế ông chối không nhận rằng ông đã được đảng ông phái đến đây à?

- Vâng.

- Nếu thế thì ông đến đây làm gì?

- Tôi thấy ở đây cần có người làm công việc thợ nguội.

- Vì sao ông đã chọn đúng khu nầy.

- Cũng với lý do trên.

- Hiện nay ông có quan hệ, hay trong thời gian ấy ông có liên hệ với tổ chức của ông không?

- Không.

- Họ có biết rằng ông đến đây không?

- Chắc hẳn là có.

Tên dự thẩm chẩu môi gọt bút chì bằng con dao chuôi sà cừ, mắ không nhìn Stokman.

- Ông có thư từ đi lại với ai trong số đồng đảng

không?
- Không.
- Còn bức thư tìm thấy trong khi khám xét?
- Bức thư ấy là của một người bạn, người nầy, xin lỗi ông, chẳng có quan hệ gì với một tổ chức cách mạng nào cả.
- Ông có nhận được những chỉ thị nào ở Rostov không?
- Không.
- Mấy tên thợ nhà máy xay đến tụ tập ở nhà ông với mục đích gì?
Stokman nhún vai, có vẻ ngạc nhiên trước một câu hỏi vô nghĩ lý đến như thế.
- Chẳng qua chỉ là đến ngồi với nhau để giết thì giờ trong những buổi tối mùa đông… Đánh vài ván bài…
- Và đọc những sách mà pháp luật đã cấm đọc. - Tên dự thẩm nhắc.
- Không. Anh em toàn là những người rất ít chữ

nghĩa.

- Thế mà tên thợ máy nhà máy xay cùng tất cả những tên khác đều không phủ nhận sự thật nầy.

- Không phải như vậy.

- Tôi có cảm tưởng như ông hoàn toàn không có một nhận thức sơ đẳng nào…

Nghe đến đây Stokman mỉm cười. Tên dự thẩm bất giác ngừng lại một lát, rồi hắn nói nốt với một vẻ bực tức cố nén:

- Thật quả ông không còn có đầu óc khôn ngoan thông thường nữa ông khăng khăng không nhận tội thì chỉ có hại cho mình thôi. Hoàn toàn dễ hiểu là ông đã được đảng của ông phái đến đây để làm công việc phân hoá dân Cô-dắc, để dành lấy họ khỏi tay chính phủ. Tôi không hiểu chúng ta cứ đánh bài mò như thế nầy làm gì? Đằng nào cũng không giảm bớt được tội cho ông chút nào cơ mà…

- Đó mới chỉ là ông ước đoán thôi. Ông cho phép

hút thuốc? Cám ơn ông. Đó chỉ là ước đoán, hơn nữa chẳng có căn cứ gì.

- Xin ông cho biết ông có đọc cho bọn thợ đến nhà ông nghe cuốn sách nhỏ nầy không? - Tên dự thẩm đặt bàn tay lên một cuốn sách nhỏ, che mất đầu đề. Phía trên có dòng chữ đen trên nền trắng: "*Plekhanov*".

- Chúng tôi đọc thơ, - Stokman thở dài, hít một hơi thuốc, mấy ngón tay bóp chặt cái bót xương có những vòng tròn.

Hôm sau, một buổi sáng rầu rĩ đầy sương mù, có chiếc xe thư thắng hai con ngựa chạy ra khỏi thôn, Stokman ngồi ngủ gà ngủ gật phía sau, chòm râu rúc hẳn vào trong cái cổ ngắn bê bết dầu mỡ của chiếc ghế bành tô. Vài người tuần đinh đeo gươm đứng chen chúc hai bên Stokman. Trong số đó có một tên mặt rỗ tóc xoăn. Những ngón tay sần sùi, bẩn thỉu của gã nắm chặt khuỷu tay Stokman, hai con mắt trắng đã đầy vẻ hoảng sợ nhìn anh trô trố,

tay trái nắm khư khư chiếc vỏ gươm bạc màu.
Xe chạy long xòng xọc tung bụi mù mịt trên dãy phố. Một người đàn bà nhỏ bé, đầu trùm khăn, đứng tựa vào hàng rào sân đập lúa nhà Melekhov. Chiếc xe cuốn bụi chạy qua. Người đàn bà đưa hai tay lên ôm ngực, chạy lao theo:
- Anh Oxia… Anh Yosif Davydyt! Trời ơi, sao lại thế nầy?
Stokman muốn giơ tay vẫy vợ, nhưng gã tuần đinh mặt rỗ chồm ngay dậy, kẹp chặt lấy tay anh trong những ngón tay bẩn thỉu, chắc như gọng kìm. Gã quát lên khàn khàn, giọng man rợ:
- Ngồi yên! Tao chém bây giờ!
Trong cả cuộc đời đơn giản của gã, đây là lần đầu gã thấy một người chống lại cả vua Nga.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nguyên văn: "Phá vỡ luống cày" (ND)

(2) Một thượng đẳng thiên sứ (archange), theo

truyền thuyết Do Thái làm nhiệm vụ chỉ huy "lực lượng vũ trang nhà trời" chống các hung thần ác quỷ. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 46

PHẦN 3

Con đường dài từ thị trấn Malkovo, trấn Kalivenskaia đến trang trại Razivinlovo đã bị để lại phía sau trong làn sương mù lầy nhầy xám xịt. Grigori cố hồi tưởng quãng đường sau lưng, nhưng chẳng nhớ được điều gì ra đầu ra đũa. Những vật kiến trúc quét vôi đỏ của nhà ga, tiếng bánh xe lọc xọc dưới sàn xe rung rinh, mùi phân ngựa và mùi rơm, những đường ray vô tận tuôn ra dưới đầu máy, những đám khói thỉnh thoảng lại ghé nhòm vào cửa các toa xe, cái mõm râu ria xồm xoàm của những tên hiến binh đứng trên sân

ga ở Voronez, Kiev…

Tới một ga xép thì các chàng lính mới Cô-dắc xuống tàu. Một bọn sĩ quan và một số người mày râu nhẵn nhụi mặc áo dài kiểu Ukraina màu xám đã tụ tập ở ga. Họ nói với nhau bằng một thứ tiếng xa lạ, không sao hiểu được. Phải mất nhiều thì giờ mới dắt được những con ngựa từ các toa xe xuống qua những tấm ván bắc cầu.

Viên phó tư lệnh hành quân ra lệnh đóng yên rồi đưa hơn ba trăm chàng Cô-dắc đến y viện thú y. Các thủ tục khám ngựa kéo dài lê thê. Người và ngựa được biên chế vào các đại đội. Những viên quản và hạ sĩ ngái ngủ. Những con ngựa lông hạt dẻ được chọn vào đại đội một. Đại đội hai gồm những con lông xám và vàng nhạt. Trong đại đội ba có toàn những con nâu sẫm. Grigori bị đưa vào đại đội bốn, trong đó có những con ngựa lông vàng óng và hạt dẻ thường. Đại đội năm gồm những con lông hồng nhạt, và đại đội sáu gồm

toàn ngựa huyền. Bọn quản lại phân anh em Cô-dắc về từng trung đội rồi đưa tới các đại đội đóng rải rác ở các trang trại và các thị trấn.

Viên chánh quản Kargin, một thằng cha mắt lồi, dáng hùng hổ, đeo lon tái đăng, đi qua trước mặt Grigori và hỏi:

- Trấn nào?

- Vosenskaia.

- *Cộc* à (1)?

Grigori lầm lì nhịn nhục giữa tiếng cười khúc khích cố nén của bọn Cô-dắc trấn khác.

Con đường chạy ra đường nhựa. Những con ngựa sông Đông trông thấy đường nhựa lần đầu vểnh tai hí rầm lên khi đặt chân lên mặt đường, cứ tưởng như đang đi trên một con sông nhỏ đóng băng, nhưng rồi cũng quen dần. Ngựa đi trên đường, móng sắt mới chưa mòn vang lên những tiếng lóc cóc khô khan. Một vùng đất xa lạ, đất Ba Lan nằm dài trước mặt, nham nhở những mảnh

rừng héo hon tiều tụy lởm chởm như những lưỡi dao. Hôm nay trời ấm áp, u ám, hơi nước bốc ngùn ngụt. Mặt trời nóng như không phải là mặt trời của vùng sông Đông, cứ chập chờn lang thang sau tấm màn the của những đám mây đen dầy đặc. Trang trại Razivinlovo ở cách nhà ga xép bốn *vec-xta*. Đoàn Cô-dắc đi được nửa đường thì viên tư lệnh đoàn xe đuổi kịp trên con ngựa chạy nước kiệu nhanh, cùng đi có tên lính hầu. Nửa giờ sau cả đoàn đến trang trại.

Khutor (2) nào thế nầy, thưa ngài quản? - Một gã Cô-dắc trấn Mitiakinskaia chỉ đám ngọn cây trơ trụi trong khu vườn hỏi lão quản.

Khutor à? Đừng nghĩ tới *khu-to khu-tiếc* gì nữa nhé, mày đúng là một con ngựa xén bờm trấn Mitiakinskaia! Đây không còn là tỉnh Quân khu sông Đông nhà mày nữa đâu.

- Thế là đâu hả bác?

- Ai bác cháu gì với mầy? Chà, tự nhiên với được

thằng cháu quý tử! Nầy, người anh em ạ, đây là trang trại của công tước phu nhân Usysova. Chính là nơi đại đội bốn của chúng ta đến đóng đấy.

Grigori âu sầu vuốt vuốt cổ ngựa. Chàng ấn mạnh chân xuống bàn đạp, đưa mắt nhìn ngôi nhà hai tầng xây rất đều đặn, hàng rào gỗ và hình dáng kỳ dị của những căn nhà phụ trong sân. Đoàn người ngựa tiến qua vườn. Ở đây cũng như ở vùng sông Đông bỏ lại nơi xa xăm kia, những cái cây xơ xác cũng thì thầm với gió bằng cùng một thứ tiếng.

Cuộc sống ở đây chán ngấy, làm mụ người đi. Các chàng trai Cô-dắc bị cắt rời khỏi công việc làm ăn, hồi đầu đều ủ rũ phờ phạc. Họ dốc hết nỗi lòng cho nhau nghe trong những cuộc chuyện trò vào giờ nghỉ. Đại đội ở trong chái nhà lợp ngói rất rộng. Anh em ngủ trên những tấm ván kê bên các cửa sổ. Đêm đêm tờ giấy dán trên khung cửa bong ra lại rung lên, nghe như tiếng tù và xa của trẻ chăn bò.

Qua những tiếng ngáy đủ mọi giọng, Grigori lắng nghe tiếng giấy rưng, cảm thấy nỗi buồn nhớ đau khổ, nặng tựa đá đeo của mình tựa như khuây khoả được phần nào. Như một cái kìm, tiếng rung thanh thanh kẹp vào một chỗ nào đó bên dưới tim chàng. Những lúc như thế Grigori chỉ muốn đứng dậy, vào chuồng ngựa, thắng yên cho con Hạt dẻ, thúc nó phi đến rãi rót chảy như bọt xà phòng xuống mặt đất âm thầm, phóng thẳng về nhà.

Hàng ngày năm giờ có kèn dậy, phải thu dọn, tắm chải cho ngựa. Trong nửa tiếng đồng hồ ngắn ngủi, lúc những con ngựa được ăn yến mạch bên cọc buộc ngựa, anh em trao đổi những câu rất ngắn:

- Chỗ nầy thật là một nơi thổ tả, các cậu ạ!

- Kiệt hết sức lực mất rồi!

- Mà lão quản thì đúng là một thằng chó má? Móng ngựa cũng bắt người ta cọ rửa!

- Hôm nay ở nhà chén bánh tráng đây, đúng ngày

lễ tống tiễn mùa đông mà…

- Bây giờ mà có con bé nào để sờ nắn một lát nhỉ, chà!

- Các cậu ạ, đêm qua mình nằm mơ thấy như đang cùng với ông cụ nhà mình cắt cỏ trên bãi, chung quanh những người là người, cứ như hoa cúc dại quanh sân đập lúa ấy. - Prokho Zukov, một anh chàng rất hiền lành, nói, hai con mắt dịu dàng như mắt bò non long lanh. - Cỏ cắt đến đâu nằm rạp xuống đến đấy. Dạo nầy mình cứ như bị ma quỷ ám ảnh!

- Có lẽ bây giờ vợ mình đang bảo: "Không biết anh Mikolai yêu quý đang làm gì đây!"

- Ô-hô-hô! Người anh em ạ, có lẽ bây giờ nó đang cùng với bố chồng chơi cái trò lợn bột đấy.

- Chà, cái thằng nầy…

- Phải, trên đời nầy làm gì có con đàn bà nào vắng chồng mà không đi ăn mảnh một cái?

- Nhưng các cậu có gì mà đáng lo buồn? Cũng

như cái bình đựng sữa thôi, anh em mình hết hạn lính lại bê về chứ có sao?

Egor Zarkov là một gã vua tếu, tục tĩu, mặt dầy và trâng tráo nhất đại đội. Gã nháy mắt, mỉm nụ cười dâm đãng, xen vào câu chuyện.

- Chuyện ấy thì đứt đuôi con nòng nọc rồi: thằng bố cậu chẳng để con dâu lão được yên đâu, cái con chó dái thượng thặng ấy. Xưa có câu chuyện như thế nầy nầy… - Gã đảo mắt, nhìn một lượt tất cả bọn Cô-dắc đang nghe gã nói. - Có một lão quen thói mò mẫm con dâu, không để cho nó được yên lúc nào, nhưng thằng con trai lại làm vướng chân lão. Các cậu có biết lão đã nghĩ ra một kế như thế nào không? Một đêm lão ra sân nuôi gia súc, cố ý mở toang cổng cho bò ngựa chạy hết ra ngoài. Rồi lão vào bảo con trai: "Mày, cái thằng chết tử chết tiệt nầy, cửa ngõ mày đóng như thế à? Ra mà xem: bò ngựa chạy ra hết rồi. Ra dồn về đi?" Lão già chắc mẩm thằng con sẽ ra ngoài và lão chờ đến

lúc đó sẽ sang mò con dâu, nhưng thằng quý tử lại lười chảy thây. Nó khẽ bảo vợ: "Ra dồn bò ngựa về đi!" Vợ nó ra ngoài rồi, nó nằm lại lắng nghe. Thế là thằng bố tụt trên tấm phản xuống, lổm ngổm bò tới gần cái giường. Thằng con cũng chẳng đần độn gì nó cầm luôn cái gậy cán bột để trên chiếc ghế dài, lăm lăm chờ. Thằng bố bò tới cái giường, vừa đưa tay quờ quạng thì thằng con giơ cái gậy choảng đánh bốp một cái vào cái đầu hói của lão và quát rầm lên: "Cút ngay, cái con chết tiệt nầy! Tập đâu cái thói nhai vải gai? Vốn là nhà nầy có một con bò con ngủ đêm ở buồng trong, bạ cái gì nhai cái nấy, nhai cả quần áo. Thằng con giả tảng như đánh con bò, choảng thằng bố xong, nằm im như thóc… Lão già lại bò về phản, nằm bóp mãi cái bướu to bằng quả trứng ngỗng. Lão nằm mãi, nằm mãi mới mở được miệng: "Ivan, nầy Ivan?" - "Gì thế bố" - "Mày vừa đánh ai thể - "Con bò chứ còn ai?" "Lão già, nước

mắt nước mũi đầm đìa bảo thằng con: "Cút mẹ mày đi, chủ gì mà lại đánh bò ngựa như thế?"

- Cậu chúa bịa!

- Cái thằng rỗ nhằng rỗ nhịt nầy, không xích nó lại không xong.

- Làm gì mà như họp chợ thế hả? Giải tán ngay! - Lão quản bước tới quát.

Anh em Cô-dắc bỏ về chỗ buộc ngựa, vừa cười vừa pha trò với nhau. Sau khi uống trà xong họ đi tập các động tác đội hình. Bọn hạ sĩ cố làm cho mọi người bỏ các thói quen đem từ nhà tới.

- Nầy cái thằng lờn xề kia, thót bụng lại!

- Nhìn bên phải… thẳng! Đi đều… bước!

- Toàn trung đội, đứng lại… đứng!

- Đi đều bước!

- Kìa, thằng làm chuẩn bên phải, mẹ mày chứ, đứng như thế à?

Các ngài sĩ quan đứng ngoài nhìn binh sĩ Cô-dắc bị quần trên cái sân sau rộng thênh thang. Họ hút

thuốc và thỉnh thoảng mới can thiệp vào các mệnh lệnh của bọn hạ sĩ.

Bọn sĩ quan đều trau chuốt bảnh bao, chỉnh tề đĩnh đạc trong những chiếc *ca-pốt* xám nhạt rất diện và những cái áo quân phục may rất vừa người. Nhìn bọn chúng, Grigori cảm thấy rằng giữa mình và chúng có một bức tường vô hình không thể nào vượt qua: bên kia tường là một cuộc sống riêng biệt trôi theo một nhịp đều đặn, một cuộc sống sang trọng hào hoa, chẳng có chút gì là Cô-dắc, không có bùn nhơ, không có chấy rận, không có sợ hãi trước bọn quản luôn luôn tát đổ đồng quang con mắt.

Anh em tới ở trang trại đến ngày thứ ba thì xảy ra một việc làm Grigori cũng như tất cả các thanh niên Cô-dắc khác đều mang một ấn tượng hết sức nặng nề. Anh em đang tập đội hình trên ngựa.

Prokho Zykov, anh chàng có cặp mắt dịu dàng như mắt bò non, thường nằm mơ thấy nơi thôn

trấn xa xôi vẫy gọi mình trở về, lại cưỡi một con ngựa bướng bỉnh, rất trái nết. Trong khi đi gần con ngựa của lão quản, con ngựa của Prokho Zykov bỗng đá nó một cái.

Cái đá không mạnh lắm, chỉ làm một chân trái con ngựa kia sướt da một chút. Lão quản thúc luôn ngựa xông tới gần Prokho và giơ roi thẳng tay quất Prokho một cái vào mặt rồi quát:

- Mắt mũi mày để ở đâu hử? Mắt mũi mày để đâu hử? Đồ chó đẻ ông cho mày biết thân! Ông phạt mày ba ngày trực nhật…

Trong lúc ấy viên đại đội trưởng đang ra lệnh gì đó cho một viên sĩ quan phụ trách trung đội. Hắn có nhìn thấy cái cảnh ấy, nhưng lại quay đi, ngáp dài đầy vẻ chán ngán, tay mân mê dây ngù ở đốc gươm. Prokho đưa tay áo *ca-pốt* lên chùi những giọt máu ứa ra ở vết hằn dài phồng lên trên má, môi run bần bật.

Trong khi ngựa dóng hàng Grigori đưa mắt nhìn

bọn sĩ quan, thấy chúng vẫn chuyện trò với nhau, như chẳng có gì xảy ra. Năm ngày sau, Grigori cho ngựa đi uống nước, đánh rơi cái gàu xuống giếng. Lão quản nhảy xổ đến trước mặt chàng như một con chim ưng và giơ tay.

- Chớ động vào tôi! - Grigori nói giọng âm thầm, mắt vẫn nhìn xuống làn nước gợn lăn tăn dưới thành giếng bằng gỗ.

- Cái gì? Đồ sâu bọ, có xuống lấy lên không! Ông lại đánh cho đổ máu mồm bây giờ!

- Tôi sẽ lấy lên nhưng anh chớ động vào tôi! - Grigori vẫn không ngửng đầu lên, kéo dài giọng nói tách bạch từng tiếng.

Nếu bên bờ giếng còn có những anh em Cô-dắc khác thì có lẽ sự việc không diễn ra theo hướng như thế và chắc hẳn lão quản sẽ đánh Grigori, nhưng bọn giữ ngựa đang đứng bên cạnh dãy tường bao nên không thể nghe được câu chuyện. Lão quản bước tới gần Grigori nhưng mắt vẫn

nhìn về phía bọn Cô-dắc. Lão nói khàn khàn, cặp mắt cú vọ long lên trong cơn giận điên cuồng:
- Mày muốn gì với ông hử? Mày ăn nói với cấp trên như thế à?
- Nầy, Semion Egorov, anh chớ có gây chuyện với tôi!
- Mày doạ ông phải không? Ông thì cho mày xuống giếng!
- Tôi bảo cho anh biết, - Grigori ngửng lên khỏi khung giếng bằng gỗ, - Hễ anh đánh tôi thì thế nào tôi cũng giết anh! Hiểu chưa?
Lão quản kinh ngạc há hốc cái miệng vuông như mõm cá chép, không còn biết trả lời sao nữa. Thời điểm để phạt đã qua rồi mà khuôn mặt xám xịt, nhợt nhạt như vôi của Grigori thì không hứa hẹn điều gì tốt lành. Lão quản bối rối đi khỏi chỗ cái giếng, vừa đi vừa trượt chân trên lớp bùn nhầy nhụa bị dẫm nát dọc theo đường rãnh dẫn nước tới những cái máng cho ngựa uống nước khoét trong

những khúc gỗ. Lão đi vài bước rồi mới quay lại vung nắm tay to như cái búa tạ và nói:
- Ông sẽ báo cáo đại đội trưởng? Ông lên báo cáo đại đội trưởng ngay bây giờ cho mà xem?
Tuy vậy, không hiểu sao lão không tâu gì với viên đại đội trưởng. Nhưng Grigori đã bị lão trù liền hai tuần, hơi một chút là lão bẻ hành bẻ tỏi, chưa đến lượt lão đã cắt gác cho chàng và lão cũng tránh không nhìn vào mắt chàng nữa.
Cái nếp sống đơn điệu, chán ngấy làm tiêu hao dần sức sống con người. Cho đến tối, khi có kèn ngủ, binh lính dốc sức một cách vô vị vào những buổi tập đội hình bộ binh và đội hình trên ngựa, những công việc làm vệ sinh trong trại, tắm chải và cho ngựa ăn, đọc thuộc lòng những lời "huấn từ" ngớ ngẩn(3). Đến mười giờ tối, điểm danh và cắt gác xong thì bắt đầu nguyện kinh. Lão quản đưa cặp mắt tròn xoe như hai hòn bi thiếc nhìn khắp hàng quân một lượt rồi cất cái giọng có lẽ đẻ

ra đã khàn đặc đọc bài kinh "Lạy cha".
Sáng hôm sau, các trò chán ngáy ấy lại bắt đầu diễn lại, và những ngày khác nhau nhưng cũng giống nhau như những anh em sinh đôi cứ nối đuôi trôi qua.
Trong trang trại, ngoài mụ vợ già của lão quản lý dinh cơ, chỉ có một người đàn bà mà toàn đại đội đều dán mắt vào, các sĩ quan cũng không ngoại lệ. Đó là Frania, một cô gái Ba Lan khá trẻ, khá xinh Frania rất hay chạy từ trên nhà xuống bếp, nơi lão đầu bếp không có lông mày nắm quyền sinh sát.
Đại đội phân ra từng trung đội để luyện tập các động tác đi đứng. Mọi người đều xuýt xoa đưa mắt đưa mày theo dõi cái váy xám loạt soạt của Frania. Cảm thấy binh sĩ Cô-dắc và bọn sĩ quan luôn luôn nhìn mình chằm chằm, Frania càng như đổ thêm dầu vào ngọn lửa nhục dục cháy rực trong ba trăm con mắt, cứ núng nính cặp mông, hết chạy trên nhà xuống bếp lại dưới bếp lên nhà, lần lượt

mỉm cười với từng trung đội, riêng mỗi ngài sĩ quan được nàng mỉm cười một cái. Ai cũng được Frania chú ý tới, nhưng nghe đồn chỉ có gã trung uý tóc xoăn râu rậm tán có kết quả nhất.

Chuyện nầy xảy ra vào một ngày chưa sang xuân. Hôm ấy Grigori trực nhật trong tàu ngựa. Chàng có mặt nhiều nhất ở một đầu tàu ngựa vì ở đấy mấy con ngựa đực của bọn sĩ quan buộc gần vài con ngựa cái nên chung sống với nhau không hoà bình lắm. Lúc ấy là giờ nghỉ để ăn trưa. Grigori giơ roi đuổi con ngựa chân trắng của viên đại uý rồi chạy ra ngó vào cái khung buộc con Hạt Dẻ của chàng. Con ngựa đang nhóp nhép nhai rơm. Nó co bên chân sau bị thương trong buổi tập chém và liếc con mắt hồng hồng nhìn chủ.

Grigori đang sửa lại đoạn dây buộc mõm cho nó thì nghe thấy trong góc tối của chuồng ngựa có tiếng chân người chạy rầm rập và tiếng kêu ú ớ. Chàng hơi ngạc nhiên trước những tiếng động bất

thường đó, vội bước qua dãy khung buộc ngựa. Bóng tối lầy nhầy bất thần ập vào lối đi làm mắt chàng như mù. Cửa tàu ngựa đóng đánh rầm và không biết có ai kêu lên bằng một giọng cố giữ cho khỏi vang to:

- Nhanh lên các cậu?

Grigori rảo bước.

- Ai đấy?

Tên hạ sĩ Popop đang sờ soạng lần ra cửa thì đâm sầm phải Grigori.

- Cậu đấy à, Grigori? - Tên kia đặt tay lên vai Grigori, khẽ hỏi.

- Hượm đã. Có chuyện gì thế?

Tên hạ sĩ nắm lấy tay áo Grigori, cười với cái cười của kẻ phạm tội:

- Nầy… Đứng lại, mày đi đâu hử?

Grigori giằng tay ra, mở toang cánh cửa. Trên cái sân không một bóng người, con gà mái hoa bị cắt cộc đuôi chạy đi chạy lại lăng xăng. Nó không biết

rằng lão đầu bếp đã định ngày mai sẽ bắt nó giết thịt để nấu xúp cho ngài quản lý, nên vẫn ra bới bới đống phân và kêu cục cục như còn phân vân chưa biết nên đẻ trứng vào chỗ nào.

Ánh sáng bất thần ùa vào làm mắt Grigori hoa lên một lát. Chợt thấy những tiếng lao nhao trong góc tầu ngựa tối om mỗi lúc một dữ, chàng bèn đưa tay lên che mắt, quay người lại. Chàng vịn tay vào tường đi về phía đó. Những đốm nắng nhảy múa trên tường và trên những cái máng ăn đặt ngay trước cửa. Ánh sáng làm mắt Grigori cay sè, phải dim lại. Thằng "vua cù" Zarkov đi từ trước mặt tới vấp phải Grigori. Nó vừa đi vừa cài khuy cái quần trễ xuống, đầu lắc lư:

- Cậu làm gì thế? Các cậu làm gì ở đây thế? Vào nhanh lên đi, - Zarkov há cái mồm bẩn thỉu thở vào mặt Grigori một làn hơi thối hoăng, khẽ bảo - Trong kia… trong kia tuyệt lắm! Frania đã bị các cậu ấy lôi vào trong đó… dằn ra…

Zakov đang cười khà khà thì bị Grigori đẩy mạnh một cái. Nó đập lưng đánh bịch vào bức tường gỗ của tàu ngựa, tiếng cười bất thần tắt ngấm, Grigori chạy về phía có những tiếng láo nháo, cặp mắt đã quen dần với bóng tối, mở trừng trừng, trắng dã vì kinh hoàng.

Trong góc tường để những tấm áo ngựa, lốc nhốc một đám Cô-dắc rất đông, toàn thể trung đội một. Grigori chẳng nói chẳng rằng, xô những tên Cô-dắc để len lên trước. Frania đang nằm sóng xoài dưới đất, không động cựa gì cả, đầu bị chùm kín bằng những tấm áo ngựa, cặp chân trắng hếu dạng rộng tênh hênh một cách khủng khiếp, chiếc váy rách nát lật lên quá ngực. Một tên Cô-dắc đang lánh sang bên tường, nhường chỗ cho một thằng khác, miệng hắn cười méo xệch, mắt không nhìn các bạn, Grigori vùng chạy ngược lại, lao mình về phía cửa.

- Ngài quản!

Bọn Cô-dắc đuổi kịp Grigori ở ngay cửa. Chúng lôi chàng vào trong, đè xuống, lấy tay bịt miệng chàng. Grigori xé toạc áo quân phục một tên từ cổ xuống gấu, đạp trúng bụng một tên khác, nhưng vẫn bị chúng đè xuống, rồi cũng như Frania, chàng bị chúng lấy một tấm áo ngựa chùm kín đầu. Chúng trói tay chàng lại, rồi chẳng nói chẳng rằng để khỏi bị nhận ra tiếng, chúng khiêng chàng ra ném vào một cái máng ăn bỏ không. Tối mắt tối mũi vì mùi lông thối hoăng trong tấm áo ngựa, Grigori đạp hai chân vào thành máng, cố kêu lên. Chỉ còn nghe thấy những tiếng rầm rì ở trong góc và tiếng cánh cửa cọt kẹt mỗi khi có thằng Cô-dắc ra hay vào. Chừng hai mươi phút sau, Grigori được cởi trói. Lão quản cùng hai tên Cô-dắc trung đội khác đứng ở cửa.

- Liệu mà giữ mồm giữ miệng! - Lão quản nói, mắt lão hấp háy nhìn sang bên cạnh.

- Đừng có giở trò ngu xuẩn, nếu không… chúng

tao thì cắt tai. - Dubok, một thằng Cô-dắc trung đội khác, mỉm cười.

Grigori nhìn thấy hai tên khiêng một cái bọc to màu xám: Frania (hai chân cô gái đẩy căng cái váy thành hai góc nhọn, thõng xuống không động đậy). Chúng leo lên một cái máng ngựa, rồi ném cái bọc màu xám ấy qua một lỗ hổng trên tường. Chỗ ấy có một tấm gỗ đóng không chắc, long ra. Bên kia bức tường là khu vườn. Phía trên mỗi khung buộc ngựa đều có một vuông cửa sổ vừa nhỏ vừa bẩn. Bọn Cô-dắc đạp chân ầm ầm leo lên tường xem Frania rơi từ lỗ hổng trên tường xuống rồi sẽ làm gì. Vài tên vội vã chạy ra ngoài tàu ngựa. Cả Grigori cũng tò mò muốn biết, cái tò mò của loài thú vật. Chàng bám lấy cây xà ngang hai tay thay nhau lần ra tới bên một cái cửa sổ, rồi khi tìm được chỗ đặt chân, chàng nhìn xuống dưới. Hàng mấy chục con mắt nhòm qua những khuôn cửa sổ nhỏ ám khói, nhìn xuống người con gái

nằm dưới chân tường.

Frania nằm ngửa, chân đưa ra đưa vào như lưỡi kéo, tay cào cấu đám tuyết tan dở dưới chân tường. Grigori không nhìn thấy mặt Frania, nhưng nghe thấy tiếng thở hổn hển cố giữ cho khỏi bật ra quá to của bọn Cô-dắc và tiếng những con ngựa nhai rơm ngau ngáu, nhẹ nhàng khoái trá.

Frania nằm giờ lâu rồi lổm ngổm bò dậy. Hai tay cô gái rủn ra, run bần bật. Grigori nhìn rõ mồn một. Frania lảo đảo đứng dậy, đầu tóc rũ rượi, người hoàn toàn đổi khác, không còn nhận ra được nữa, hai con mắt lướt qua lướt lại rất lâu, rất lâu trên dãy cửa sổ. Rồi cô gái bám một tay vào những bụi kim ngân, tay kia dựa vào tường để đẩy mình đi…

Grigori nhẩy từ trên bức tường gỗ xuống, và sát mãi tay vào cổ. Chàng cảm thấy nghẹt thở.

Chàng ra đến cửa thì có một thằng mà chàng thậm chí không nhớ được tên, nó nói với chàng dứt

khoát, rành rọt:

- Hễ mày hé răng với ai thì có Chúa chứng giám, chúng tao sẽ giết ngay! Rõ chưa?

Đến buổi tập, viên trung đội trưởng thấy cái áo ca-pôt của Grigori đứt một cái khuy bèn hỏi:

- Ai lôi kéo mày thế nầy? Ăn mặc cái mốt gì mà lạ thế hử?

Grigori nhìn xuống vòng tròn mà cái khuy hằn trên dạ, nhớ lại chuyện vừa xảy ra, lòng đau như cắt. Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên thiếu chút nữa thì chàng khóc.

<u>Chú thích:</u>

(1) Mỗi trấn Cô-dắc đều có một biệt hiệu riêng. Biệt hiệu của trấn Vôsencatà là Chó đực. (Lời chú của tác giả).

(2) Thôn Cô-dắc (ND)

(3) Trong quân đội Nga hoàng, hàng ngày lính

tráng phải đọc thuộc lòng bài "huấn từ" Trung thành với Chúa, với vua, với nước (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 47

PHẦN 3

Đồng cỏ oi ả tràn ngập nắng vàng, lúa mì đã chín già mà chưa gặt rạt rào gợn sóng, hơi bốc lên như bụi vàng. Tay người không dám sờ vào các bộ phận máy gặt. Đầu cũng không dám ngửng lên. Bầu trời vàng vàng xanh xanh bị hun bỏng. Sau cánh đồng lúa mì là những đám cỏ linh lăng nở hoa vàng nghệ.

Bà con toàn thôn đều ra đồng cỏ. Mọi người gặt lúa. Những con ngựa mệt lả bên những chiếc máy gặt thở dốc khò khè dưới làn không khí nồng nực, trong những đám bụi cay hắc… Gió ngoài sông

Đông tràn vào từng đợt hiếm hoi, cuốn bụi mù mịt. Như một cái chàng mạng, hơi nóng bao quanh vùng mặt trời như có gai châm.

Petro vật lộn với máy gặt, từ sáng đã uống hết nửa chỗ nước trong cái bình hai thùng. Vừa uống một ít nước ấm ấm, lờm lợm thì chỉ một phút sau đã cảm thấy miệng khô bỏng, áo lót quần lót ướt đẫm, mồ hôi ròng ròng trên mặt, hai tai rung lên ù ù không lúc nào ngớt, họng như tắc lông ngưu bàng, không nói được ra lời nữa. Daria lấy chiếc khăn vuông che kín mặt, cởi phanh ngực áo, cào lúa thành đống. Những giọt mồ hôi rất to đọng lại trong cái khe giữa hai cái vú rám nâu. Natalia đánh mấy con ngựa thắng vào máy gặt, má nàng đỏ như củ cải đường, nước mắt chảy đầm đìa. Ông Panteley Prokofievich đi theo những hàng lúa, mồ hôi như tắm, chiếc sơ mi ướt đẫm không tài nào khô được cứ như đốt người ông. Có cảm tưởng như không phải chòm râu, mà là mỡ đen bôi xe

nấu chảy tuôn ra từ trên mặt xuống ngực ông già.
- Ông Prokofievich tắm đấy à? - Khristonhia ngồi trên xe chạy qua gọi to.
- Cứ như chuột lột! - Ông Panteley Prokofievich vẫy tay một cái rồi vừa khập khiễng đi tiếp vừa lấy vạt áo sơ-mi lau đám mồ hôi đọng trên bụng.
- Anh Petro - Daria kêu lên, - Chao ôi, thôi đi!
- Hượm cái đã, cắt hết đường nầy đã.
- Chờ bớt nóng hãy làm tiếp. Em bỏ mặc đấy!
Natalia cho mấy con ngựa dừng lại. Nàng thở như kéo bễ, tưởng chừng chính nàng, chứ không phải mấy con ngựa đang kéo chiếc máy gặt. Daria dẫm hai bàn chân đen sì đi ủng đến thành chai lên lớp rạ, đi tới gần hai người.
- Anh Petro ạ, có cái ao cách đây không xa đâu.
- Sao, không xa à, đến ba *vec-xta* đấy!
- Tắm cái đi.
- Dẫn được xác đến đấy thì… - Natalia thở dài.
- Tội quái gì đi bộ. Tháo ngựa ở máy gặt ra và…

phốc!

Petro sợ hãi đưa mắt nhìn bố vừa đánh xong một đống lúa. Anh chàng xua tay:

- Hai chị em cô tháo ngựa vậy!

Daria tháo dây thắng rồi nhảy phốc lên lưng con ngựa cái, điệu bộ rất ngang tàng. Natalia hé cặp môi khô nứt mỉm cười, nàng dắt con ngựa đến bên chiếc máy gặt, ngượng nghịu leo lên cái ghế của chiếc máy gặt để chuyển sang ngồi lên lưng ngựa.

- Thím đưa chân cho tôi, - Petro giúp Natalia ngồi lên ngựa.

Ba người bắt đầu cho ngựa chạy. Daria phi lên trước, váy lật lên hở cả đầu gối, khăn bịt đầu trật xuống sau gáy. Daria cưỡi ngựa theo kiểu Cô-dắc. Petro không nhịn nổi phải kêu lên ở phía sau:

- Nầy, cẩn thận đấy, khéo giập mật bây giờ?

- Đừng sợ! - Daria vung tay.

Trong khi vượt qua con đường, dùng về mùa hạ, Petro đưa mắt nhìn sang bên trái. Xa xa, trên con

đường xam xám gồ cao về thôn, có một đám bụi luôn luôn biến hình bị cuốn rất nhanh từ trong thôn ra.

- Có anh chàng nào đang phi ngựa, - Petro nheo mắt.

- Phi nhanh quá, anh xem kìa, bụi bốc lên ghê không! - Natalia ngạc nhiên.

- Chuyện gì thế nhỉ? Daria? - Petro kêu to gọi vợ lúc nầy đang cho ngựa chạy nước kiệu ở phía trước. - Hượm xem anh chàng cưỡi ngựa là ai đã.

Đám bụi tụt xuống một chỗ trũng rồi lại từ dưới đó ngoi lên, và đã to bằng con kiến. Qua làn bụi đã có thể lờ mờ nhận ra hình người cưỡi ngựa. Chừng năm phút sau càng rõ hơn. Petro đưa bàn tay bẩn thỉu lên vành chiếc mũ rơm đội trong khi làm việc, đăm đăm theo dõi.

- Phi như hoá rồ như thế nầy thì chẳng mấy chốc con ngựa bị quỵ thôi.

Petro cau mày bỏ bàn tay trên vành mũ xuống,

một vẻ hốt hoảng lan ra khắp mặt anh ta rồi ngưng đọng ở chỗ giữa hai hàng lông mày giương cao.
Đến lúc nầy đã có thể nhìn thấy rõ người cưỡi ngựa. Anh ta cho ngựa phi nước đại, tay trái đưa lên giữ mũ cát-két, trong bàn tay phải hơi phấp phới một lá cờ đỏ đầy bụi.
Petro tránh sang bên đường. Người kia phi ngựa qua sát quá, nghe thấy cả tiếng con ngựa hít làn không khí nóng bỏng vào trong phổi, phù phù như kéo bễ. Hắn há to cái miệng cá ngão, xám như màu đá, gào lên:
- Báo động!
Bọt mồ hôi ngựa vàng vàng rơi từng đám xuống những vết móng hằn trên bụi đường. Petro đưa mắt nhìn theo người cưỡi ngựa. Trong óc anh ta chỉ còn lưu hai ấn tượng: tiếng con ngựa sắp đứt hơi thở phì phò nặng nề và cặp mông ướt đẫm loang loáng ánh thép khi anh ta nhìn theo nó.
Còn chưa nhận ra cái tai hoạ cuối cùng đã ập tới

trước mắt, Petro vẫn đứng đực người ra nhìn một đám bọt ngầu lép bép trên lớp bụi và những làn sóng lúa trên đồng lan từng đợt từng đợt về tới thôn. Từ bốn phía, tráng đinh Cô-dắc phi ngựa về thôn qua những đống lúa vàng vừa gặt. Khắp đồng cỏ, cho tới ngọn đồi mung lung trong đám bụi vàng, chỗ nào cũng có những chàng trai phi ngựa cuốn lên từng đám bụi. Sau khi ra đường cái, họ họp lại thành đoàn, kéo dài về thôn một cái đuôi bụi xám khổng lồ. Các anh chàng Cô-dắc có tên trong danh sách đi lính đều bỏ công việc đấy, tháo ngựa ở máy gặt ra, phi về thôn. Petro thấy Khristonhia tháo ở chiếc xe ra con ngựa đáng được đưa vào trung đoàn ngự lâm của hắn, doạng rộng hai cái chân dài ngoẵng trên lưng ngựa vừa đánh con ngựa phi nước đại vừa ngoái nhìn mình.

- Có chuyện gì thế nhỉ? - Natalia kinh hãi nhìn Petro kêu lên. Và ánh mắt của nàng, ánh mắt của một con thỏ trước mũi súng, đã làm cho Petro tỉnh

ra. Petro chạy về chỗ xe đỗ, ngựa chưa đứng hẳn đã nhảy xuống.

Anh ta mặc cái quần đi ngựa lúc nãy cởi ra trong khi làm việc đang hăng, rồi vẫy tay với cha và mờ tan dần trong đám mây bụi, cũng như những người đang phóng ngựa rải rác trên đồng cỏ bị hơi nóng đốt cháy, nom như những nốt ruồi xám đang trôi.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 48

PHẦN 3

Một đám người xám xịt đứng đông như kiến trên bãi. Họ túm tụm từng nhóm, có mang theo ngựa, đồ trang bị Cô-dắc, áo quân phục với những con số khác nhau trên lon vai. Những gã thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky đội mũ cát-két màu xanh da trời, cao hơn các binh sĩ Cô-dắc khác hẳn một cái đầu, lững thững đi đi lại lại nom chẳng khác gì những con ngỗng Hà Lan giữa những con gà vịt nhỏ.

Quán rượu đóng cửa. Tên đặc phái viên quân sự nhăn nhăn nhó nhó, ra vẻ lo lắng bận rộn lắm. Bọn

đàn bà quần lành áo tốt như trong ngày hội đứng bên những hàng rào theo dọc phố. Trong đám đông có đủ hạng người, nhưng tất cả chỉ nói một lời: "Động viên".

Mặt ai cũng đỏ bừng bừng như say rượu. Tâm trạng lo lắng lây sang cả những con ngựa. Chỗ nào cũng có những tiếng rít, những cảnh đá lộn, những tiếng hí dài tức tối. Một làn bụi lơ lửng rất thấp trên bãi. Khắp bãi đầy những vỏ chai rượu của ty rượu Nhà nước và những mẩu giấy gói kẹo rẻ tiền. Petro nắm dây cương dắt con ngựa đã đóng yên sẵn sàng. Một tên lính trung đoàn Atamansky mặt mũi đen thủi đứng bên tường bao nhà thờ cài cúc chiếc quần đi ngựa màu lam rộng thùng thình. Gã nhe hai hàm răng trắng lóe, toác miệng ra cười. Bên cạnh gã, một ả Cô-dắc nhỏ bé, có lẽ là vợ hoặc nhân tình nhân ngãi gì đó, đang mồm năm miệng mười như con đa đa xám.

- Cứ bám lấy con đĩ ấy thì gái nầy xé xác ra cho

mà xem! -Ả doạ gã kia.

Ả uống rượu đã khá say, vỏ hướng dương bám đầy trên những món tóc rối bù, nút buộc chiếc khăn bịt đầu in hoa tuột cả ra. Tên lính trung đoàn Atamansky mỉm cười, dạng chân khom người cố móc cái khoá dây lưng nhưng mãi không được: đến con bê một tuổi cũng có thể chui qua bên dưới cái đũng quần nhăn nhúm của gã mà không vướng.

- Thôi Masca, đừng chửi rầm lên nữa!

- Đồ chó dái chết tiệt! Đồ dê cụ!

- Thế thì sao nào?

- Đồ mặt dầy vô liêm sỉ!

Ngay cạnh đấy một lão quản có khuôn mặt đóng khung trong bộ râu ngô tranh cãi với một tên lính pháo binh.

- Sẽ chẳng có chuyện gì đâu. Đứng đây một ngày một đêm rồi lại về với mẹ đĩ thôi.

- Còn chiến tranh thì sao?

- Xì, anh bạn thân mến ơi! Làm gì có cường quốc nào đương đầu nổi với chúng ta?

Chung quanh toàn là những câu chuyện bát nháo, chẳng ra đầu ra đũa gì cả. Một gã Cô-dắc không còn trẻ nữa, nhưng khá đẹp trai, nói giọng nóng nảy:

- Chúng ta việc gì phải lo đến chuyện của họ. Kệ cho họ đánh nhau, lúa má của chúng ta còn chưa gặt được về kia kìa!

- Thật là tai vạ! Xem kìa, dồn bắt con nhà người ta đến cả chỗ nầy, không biết rằng bây giờ làm một ngày để ăn cả năm hay sao?

- Lúa đã đánh đống đến bị bò ngựa dẫm nát cả thôi.

- Chúng tôi lại bắt đầu gặt lúa đại mạch rồi.

- Hình như hoàng đế nước Áo đã bị giết có phải không?

- Đông cung thái tử của lão đấy(1)

- Nầy ông bạn đồng hương, trung đoàn nào thế?

- Nầy ông đồng sự, phát tài rồi nhé, mẹ kiếp?
- À ra cậu, Steska, cậu từ đâu đến đấy?
Ông *ataman* bảo rằng chúng ta bị lôi đến đây chỉ đề phòng có chuyện gì bất ngờ xảy ra thôi.
- Chà, dân Cô-dắc chúng mình phải giữ vững tinh thần mới được!
- Chúng nó giở trò chậm lại một năm là mình đã hết hạn kỳ ba rồi.
- Thế nào bố già, sao lại thế? Bố còn chưa hết hạn lính hay sao?
- Khi nhân dân bắt đầu bị giết hại thì những người già cũng chẳng thoát.
- Cửa hàng đại lý rượu đóng cửa mất rồi!
- Chà, cái thằng ườn thây ườn xác nầy? Lại nhà mụ Marfutka thì muốn một thùng cũng có.
Uỷ ban bắt đầu kiểm soát. Ba gã Cô-dắc lôi một gã Cô-dắc say rượu vào nhà hội đồng. Người gã nầy máu me đầm đìa. Gã ưỡn người ra, xé toạc cái áo sơ-mi đang mặc trên mình, long cặp mắt xếch

như mắt người Kalmys, gào đến khàn cả tiếng:

- Tao thì đánh cho tóe máu cái bọn mu-gích nầy ra! Cho chúng nó biết tay người Cô-dắc sông Đông.

Những người đứng chung quanh lánh ra, cười trầm trồ, vẻ rất tán thành.

- Phải trị chúng nó mới được!

- Có chuyện gì mà bắt giữ cậu nầy thế?

- Hắn đánh một thằng mu-gích.

- Phải để ý theo dõi chúng nó mới được.

- Chúng ta sẽ còn nện chúng nó.

- Người anh em ạ, năm một ngàn chín trăm linh năm mình đã từng đi dẹp chúng nó. Đến là buồn cười!

- Có chiến tranh là anh em mình sẽ bị lùa đi dẹp chúng nó đấy.

- Thôi đi! Cứ mặc cho họ thuê những đứa nào muốn đi dẹp để đi dẹp. Mặc cho bọn cảnh sát làm việc ấy cũng được, còn chúng mình thì cũng phải

có lương tâm chứ.

Trước quầy hàng của hiệu Mokhov có một cuộc chen lấn xô đẩy. Gã Ivan nhà Tomilin chuếnh choáng hơi men vào gây sự với bọn chủ hiệu. Chính lão Sergey Platonovich ra múa tay khuyên nhủ dỗ dành gã "Chacha", tên chung cổ phần với lão lùi ra cửa.

- Chao ôi, thế nầy thì còn ra thể thống gì nữa… Đúng là làm càn làm bậy! Thằng nhỏ đâu, chạy đến mời ông *ataman* đi!

Mãt Sergey Platonovich nhăn như bị. Tomilin chùi hai bàn tay đầm đìa mồ hôi vào quần, ép sát ngực vào người lão.

- Đồ rắn độc, mày bắt người ta ký giấy nợ để bóp hầu bóp họng người ta, bây giờ mày sợ à? Phải, phải, ông thì tát nổ đồng quang con mắt mày ra, để mày đi mà thưa kiện ông! Mày cướp quyền lợi của người Cô-dắc chúng ông. Mày, mày chỉ là một thằng chó đẻ! Đồ rắn độc!

Giọng đường mật, lão *ataman* thôn hứa hẹn những điều tốt đẹp với đám Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh lão.

- Chiến tranh ấy à? Không đâu, sẽ không có chiến tranh đâu. Quan lớn đặc phái viên quân sự đã nói là chỉ làm cho có hình thức thôi. Bà con ta có thể yên tâm.

- Thật phúc tổ tiên! Tôi về nhà là sẽ ra đồng ngay.

- Công việc đang phải ngừng cả lại đấy!

- Ông làm ơn cho biết quan trên nghĩ như thế nào? Ông cũng biết cho rằng nhà tôi phải gieo hạt đến hơn trăm *đê-xi-a-chin* đấy.

- Timoska! Nói lại hộ với ở nhà chúng tớ là ngày mai chúng tớ sẽ về.

- Có lẽ họ đang đọc áp-phích thì phải? Chúng mình lại đằng ấy.

Mãi khuya trên bãi vẫn chưa ngớt những tiếng ồn ào.

Bốn ngày sau, những đoàn xe sơn đỏ đã chở các

chiến binh Cô-dắc từ các trung đoàn và các đại đội pháo ra biên giới Nga - Áo.

Chiến tranh…

Trong các ngăn nhỏ bên cạnh các máng ăn, luôn luôn có tiếng ngựa hí và mùi phân ngựa ngầy ngậy. Trên các toa xe vẫn những câu chuyện và những bài hát cũ. Thường được hát nhất là bài:

Sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo,

Xôn xao chuyển động, sóng cuộn ào ào.

Rạp đầu vâng theo,

Khi có lời đức vua kêu gọi.

Ở các ga, đâu đâu cũng có những cặp mắt vừa tò mò vừa đầy vẻ kính trọng, chăm chú nhìn cái nẹp trên những cái quần đi ngựa, những khuôn mặt còn chưa phai sắc rám đen vì lao động.

Chiến tranh!

Báo chí gào thét ầm ĩ!

Ở các ga, phụ nữ vẫy khăn tay, mỉm cười với các đoàn tàu chở quân Cô-dắc và ném thuốc lá, bánh

kẹo lên các toa xe. Mãi tới một nơi gần Voronez mới có một cụ già nhỏ bé, nhân viên đường sắt, có vẻ hơi chuếnh choáng hơi men, đứa cái mũi nhọn nhọn nhòm vào trong toa xe trên đó. Petro Melekhov đang chịu hấp hơi cùng với ba mươi chàng Cô-dắc khác:

- Các thầy quyền ra đi đấy à?

- Cụ lên đây ngồi với chúng cháu. - Một anh chàng trả lời thay tất cả - Ôi cái món thịt bò dễ thương của lão! - Nói xong cụ cứ lắc đầu mãi, đầy vẻ trách móc.

<u>Chú thích:</u>

(1) Ở đây muốn nói đến François Ferdinan (1863 - 1914), năm 1889 được bác là François Josef, hoàng đế nước Áo lập làm đông cung thái tử. Ngày 28-6-1914 bị những người dân tộc chủ nghĩa Serbi ám sát. Sự kiện nầy được coi là nguyên nhân trực tiếp gây ra Đại chiến thế giới thứ nhất. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 49

PHẦN 3

Trong những ngày cuối tháng sáu, trung đoàn chuyển sang diễn tập Theo mệnh lệnh của ban tham mưu sư đoàn, trung đoàn tiến tới thành phố Rovno(1) theo đội hình hành quân. Hai sư đoàn bộ binh và các đơn vị kỵ binh triển khai chung quanh thành phố. Đại đội bốn đến đóng trong các nhà dân ở làng Vladislavka.

Chừng hai tuần sau, khi đại đội đã mệt lử vì cuộc thao diễn kéo dài, đến đóng tại một thị trấn nhỏ tên là Daborol, viên đại đội trưởng, thượng uý Polkonikov phóng ngựa từ trung đoàn bộ về.

Grigori cùng bọn Cô-dắc trong trung đội của chàng đang nằm nghỉ trong chiếc nhà bạt, thì thấy viên thượng uý cho con ngựa mồ hôi như tắm phi theo dãy phố hẹp.

Binh lính trong sân nháo cả lên.

- Hay lại xuất phát? - Prokho Zykov nói lên điều hắn dự đoán rồi lắng nghe có vẻ chờ đợi.

Tên hạ sĩ của trung đội gài cái kim vào lần lót của chiếc mũ *cát-két* (hắn đang vá cái quần rách).

- Còn gì nữa, đúng là xuất phát rồi.

- Không để cho người ta nghỉ ngơi một chút, cái bọn quỷ dữ!

- Lão quản nói rằng lữ đoàn trưởng sắp tới đây.

"*Tò-tò-tò… te-te-tò-tí-tò*!" - Gã lính kèn nổi kèn báo động.

Bọn lính Cô-dắc đứng chồm cả lên.

- Cái túi thuốc của mình bỏ đâu mất rồi? - Prokho Zykov tìm nhặng cả lên.

- Đóng yên!

- Cái túi thuốc của cậu, cho nó mất mẹ nó đi! - Grigori vừa chạy ra vừa nói to.

Lão quản chạy vào trong sân. Lão tới chỗ cọc buộc ngựa, một tay giữ đốc gươm. Mọi người thắng ngựa xong đúng thời gian quy định trong điều lệnh. Grigori nhổ các cọc nhà bạt. Tên hạ sĩ kịp rỉ tai chàng:

- Chiến tranh đấy, chú mầy ạ!

- Không nói bậy đấy chứ?

- Nói thật mà lị, lão quản cho biết đấy.

Các nhà bạt đã được nhổ hết. Đại đội tập họp trên đường phố.

Viên đại đội trưởng cưỡi con ngựa chạy còn đang hăng, đi đi lại lại trước hàng quân.

- Các trung đội thành hàng dọc! - Giọng hắn hô oang oang trên các hàng lính.

Vó ngựa đập lộp cộp. Đại đội tiến nước kiệu, rời khỏi thị trấn nhỏ ra đường cái. Đại đội một và đại đội năm rời khỏi làng Kukhten tiến về một nhà ga

xép, thỉnh thoảng lại cho ngựa đổi nước chạy.

Một ngày sau, trung đoàn xuống xe lửa ở ga Vorba, cách biên giới ba mươi nhăm *vec-xta*. Ánh bình minh bừng lên sau rặng bạch dương bên nhà ga hứa hẹn một buổi ban mai trong sáng. Chiếc đầu máy trên đường ray rúc còi inh tai nhức óc. Sương phủ lấp loáng trên các đường rầy. Trên những tấm ván bắc cầu, những con ngựa hí ầm ĩ trong khi xuống xe. Sau két nước có những tiếng gọi nhau ơi ới, và những tiếng ra lệnh ồm ồm.

Các binh sĩ Cô-dắc thuộc đại đội bốn dắt ngựa tới chỗ vượt qua đường sắt. Những giọng nói buồn ngủ chập chờn trong bóng tối tứn bềnh bệch. Những mặt người nom chỉ lờ mờ xanh xanh, hình những con ngựa nhoà đi, không còn rõ ràng nữa.

- Đại đội nào?

- Còn cậu ở đại đội nào mà đi quàng đi quấy thế?

- Đồ khốn nạn, tao lại cho một trận bây giờ? Mày nói năng với sĩ quan như thế nào hử?

- Bẩm quan lớn, tôi có lỗi! Tôi đã nhầm.
- Qua đường sắt đi, qua đường sắt đi!
- Tại sao để đứt quãng thế nầy? Đầu máy sắp chạy tới kia kìa, rảo bước lên.
- Chánh quản, trung đội ba của anh đâu?
- Đại đội nhanh nhanh lên!

Nhưng trong hàng quân có những tiếng thì thầm rất khẽ:

- Lại còn nhanh nhanh nữa, mẹ nó chứ, hai đêm không ngủ rồi còn gì?
- Semka, cho mình kéo một hơi, từ tối chẳng được khói nào.
- Lôi con ngựa đực đi…
- Gặm cả đai bụng, đồ quỷ sứ.
- Còn con của mình thì mất một móng sắt chân trước rồi.

Một đại đội khác rẽ sang bên ngáng mất đường đại đội bốn. Hình những người cưỡi ngựa nổi rõ như vẽ bằng mực tàu trên nền trời xanh xanh xám

xám. Họ đi hàng bốn. Những ngọn giáo lắc lư như những thân cây hướng dương rụng hết hoa lá. Thỉnh thoảng có tiếng bàn đạp lách cách, tiếng yên ọt ẹt.

- Nầy, những người anh em, các cậu đi đâu thế?

- Lại nhà thằng con đỡ đầu ăn lễ rửa tội sơ sinh đây.

- Hà-hà-hà-hà!

- Câm ngay! Ai cho nói chuyện?

Prokho Zykov nắm lấy cái mũi yên bọc sắt, nhìn vào mặt Grigori, khẽ hỏi:

- Grigori nầy, cậu có sợ không?

- Nhưng sợ cái gì cơ chứ?

- Còn sao nữa, có thể là hôm nay chúng mình ra trận đấy.

- Ra trận thì ra.

- Còn mình thì sợ lắm? - Prokho thú nhận, những ngón tay của hắn cứ gióng lại mãi những đoạn dây cương sương thấm lầy nhầy, lộ rõ cả một tâm

trạng hoang mang lo lắng. - Suốt đêm trên tàu mình chẳng chợp mắt được lúc nào. Giết chết mình, mình cũng không ngủ được.

Trên đầu đại đội rung chuyển rồi từ từ trườn đi. Một lát sau trung đội ba cất bước theo. Những con ngựa bước đều đặn. Những ngọn giáo cắm vào bên cạnh chân ngật ngưỡng, chập chờn.

Grigori buông cương, thiu thiu ngủ. Chàng có cảm tưởng như không phải hai chân trước của con ngựa bước nhịp nhàng làm chàng lắc lư trên yên mà là chính chàng đang đi bộ tới một nơi nào đó trên một con đường tối đen, ấm ấm, với những bước đi hết sức nhẹ nhàng, sảng khoái.

Prokho vẫn nói không biết những gì bên tai chàng. Nhưng hoà trong tiếng yên ọt ẹt và tiếng vó ngựa lộp cộp, giọng hắn nói không trở ngại gì những ảo giác không vẩn chút lo âu đang tràn ngập tâm hồn chàng.

Đơn vị đi theo con đường nhỏ. Không khí lặng tờ

rung lên trong tai như ru ngủ. Lúa yến mạch chín dọc theo con đường bốc hơi trong sương. Những con ngựa cứ chúi đầu xuống những bông lúa thấp lè tè, làm dây cương tuột khỏi tay những anh chàng Cô-dắc. Một ánh sáng dịu dàng luồn vào kẽ hai mí mắt sưng mọng vì mất ngủ của Grigori. Chàng ngửng đầu, vẫn nghe thấy Prokho nói đều đều như tiếng bánh xe bò.

Chợt một tiếng nổ rền truyền nặng nề từ xa tới qua cánh đồng yến mạch làm Grigori tỉnh hẳn.

- Chúng nó bắn rồi! - Prokho gần như kêu lên.

Niềm kinh hoàng làm đục ngầu cặp mắt bò non của hắn. Grigori ngửng đầu lên: trước mắt chàng, chiếc áo *ca-pôt* màu xám của tên hạ sĩ trung đội lên xuống đều đều theo nhịp lưng con ngựa. Cánh đồng hai bên đờ đẫn mơ màng với những mảnh lúa chưa gặt, với con sơn ca bay chập chờn như nhảy múa ngang tầm các cột dây thép.

Không khí đại đội sôi nổi hẳn lên, tiếng rền như

rên rỉ của phát đại bác truyền lan khắp hàng quân như luồng điện. Viên thượng uý Polkonikov thì như bị phát đạn quật cho một roi vào người. Hắn dẫn đại đội tiến nước kiệu. Đi qua chỗ mấy con đường làng gặp nhau gần một cái quán bỏ không, bắt đầu gặp xe cộ của dân chúng chạy giặc. Một đại đội long kỵ binh (2) ăn bận diêm dúa phi như bay qua đại đội Cô-dắc. Tên đại đội trưởng long kỵ binh cưỡi một con ngựa hồng thuần giống và có chòm râu quai nón hung hung. Hắn đưa mắt nhìn đoàn lính Cô-dắc một cách nhạo báng rồi dùng chân thúc ngựa. Một đại đội lựu pháo bị sa lầy ở một khoảng trũng nông sình lầy. Những tên lính dắt ngựa đánh những con ngựa không tiếc tay. Bọn lính pháo binh chạy bấn lên chung quanh. Một gã pháo binh khác, cao lớn, mặt rỗ, mang từ trong cái quán ra một ôm gỗ ván, có lẽ dỡ ở hàng rào.

Một trung đoàn bộ binh đuổi kịp đại đội Cô-dắc.

Những người lính bộ binh mặc áo *ca-pôt* vén tà rảo bước hành quân. Ánh nắng lấp loáng trên những chiếc mũ sắt đánh sạch sẽ, chảy từ trên mũi lưỡi lê xuống. Trong đại đội bộ binh cuối cùng có một gã binh nhất người nhỏ bé, nhưng rất nghịch ngợm. Gã ném cho Grigori một nắm bùn.

- Cậu bắt lấy mà ném bọn Áo!

- Đồ ngựa cái, đừng giở trò khỉ. - Grigori dùng roi ngựa quật rơi nắm bùn đang bay tới.

- Anh em Cô-dắc ơi, gửi dùm chúng nó lời chào của bọn mình nhé!

- Rồi chính các cậu cũng gặp mặt chúng nó thôi!

Toán binh sĩ trên đầu đội hình lải nhải hát mãi một bài tục tĩu.

Một tên lính mông to như mông đàn bà đi giật lùi bên hàng quân, vừa đi vừa đập tay vào ống đôi ủng ngắn. Bọn sĩ quan phá lên cười. Những việc nguy hiểm không còn xa xôi nữa, mùi chết chóc đã xông lên nồng nặc, vì thế hình như họ cũng trở

nên gần gụi với binh sĩ hơn, có vẻ rộng lượng hơn. Những đơn vị bộ binh, những đoàn xe vận tải, những đại đội pháo, những bộ phận quân y nối nhau suốt trên đường từ quán rượu đến làng Gorovisug. Ai nấy đều đã cảm thấy hơi thở đầy chết chóc của những trận chiến đấu sắp nổ ra.

Đến làng Bereteko thì trung đoàn trưởng Kaledin đuổi kịp đại đội bốn. Một trung tá Cô-dắc cưỡi ngựa đi bên cạnh hắn. Grigori nhìn theo cái thân hình đều đặn của viên đại tá, nghe thấy viên trung tá nói giọng đầy lo lắng:

- Thưa ngài Vasili Maximovich, trên bản đồ ba *vec-xta* (3) không thấy ghi thôn nhỏ nầy. Chúng ta có thể rơi vào tình thế bất lợi.

Grigori không nghe thấy viên đại tá trả lời ra sao. Một viên phó quan đuổi kịp hai tên kia rồi vượt lên trước. Con ngựa hắn cưỡi hơi núng mông trái. Theo thói quen Grigori đánh giá ngay là con ngựa của rất tốt.

Xa xa, dưới chân mặt dốc thoai thoải của cánh đồng thấy hiện ra những túp nhà mái tranh của một thôn nhỏ. Trung đoàn tiến với những nước ngựa chạy khi nhanh khi chậm, song ngựa đã đổ mồ hôi khá nhiều. Grigori đưa tay nắn nắn cái cổ đã sẫm màu con *Hạt Dẻ*, quay nhìn khắp chung quanh. Phía sau thôn nhìn thấy phần trên của một rừng, những ngọn cây đâm lên bầu trời xanh nhạt như những mũi nhọn xanh lá cây. Tiếng pháo nổ ầm ầm sau dải rừng. Đến lúc nầy tiếng nổ của pháo binh đã làm các chàng kỵ bỉnh inh tai nhức óc bắt họ phải để ý đến ngựa hơn. Giữa những đợt đại bác những loạt súng trường mỗi lúc một nhiều. Khói của những phát trái phá nổ xa tan dần sau khu rừng. Các loạt súng trường đã chập chờn chuyển sang nơi nào đó chếch nhiều hơn sang bên phải cánh rừng lúc thì lắng đi, lúc lại dội lên.

Grigori đánh giá cẩn thận từng tiếng động, thần kinh của chàng mỗi lúc một căng thẳng. Prokho

Zykov thì cứ ngọ nguậy trên yên, nói không ngơi miệng.

- Grigori nầy, chúng nó bắn cứ y như trẻ con lấy cái gậy bật vào lan can ấy nhỉ. Có phải thế không?

- Thôi im đi, sao lắm mồm thế?

Đại đội Cô-dắc tiến vào thôn. Binh lính lố nhố trong các sân nhà. Nhà nào cũng nhốn nháo tíu tít: các chủ nhà hối hả, sửa soạn chạy giặc. Bất cứ chỗ nào mặt của những người dân cũng in dấu hoảng hốt, lo lắng. Grigori đi qua một cái sân, thấy mấy tên lính nhóm lửa ngay dưới mái nhà kho, nhưng chủ nhà, một ông lão Belorussia cao lớn, râu tóc bạc phơ, đang bị đè nặng dưới cái tai hoạ bất ngờ vừa ập tới cứ bước qua mà chẳng để ý gì cả. Grigori thấy gia đình ông ném lên chiếc xe tải những cái gối bọc áo gối đổ cùng những đồ vứt đi khác, còn chủ nhà thì mang rất cẩn thận một cái đai bánh xe đã hỏng, chẳng dùng được việc gì nữa. Có lẽ của nợ ấy đã nằm trong nơi xếp đồ cũ

hàng chục năm rồi.

Grigori rất ngạc nhiên trước đầu óc ngu si đần độn của cánh đàn bà. Họ lôi lên xe những chậu hoa, những bức hình thánh, nhưng để lại trong nhà những vật cần thiết và có giá trị. Một người không biết là ai tháo tung một cái gối làm lông bên trong bay mù mịt khắp phố như một trận bão tuyết. Nồng nặc mùi bồ hóng cháy khét và mùi mốc meo xông ra từ các hầm nhà. Grigori đi đến chỗ ra khỏi thôn thì có một người Do Thái chạy tới trước mặt chàng. Tiếng kêu làm miệng người đó mở hoác giữa cặp môi mỏng dính, hệt như một vết gươm chém.

- Ngài Cô-dắc ơi! Ngài Cô-dắc ơi! Chao ôi, trời đất ơi!

Một gã Cô-dắc nhỏ bé, đầu tròn xoe vung roi, chạy nước kiệu, mặc người đó kêu.

- Đứng lại! - Viên thượng uý chỉ huy đại đội hai quát gọi gã Cô-dắc.

Gã Cô-dắc cúi rạp xuống mũi yên, chuồn vào một cái ngõ.

- Đứng lại, quân khốn kiếp! Trung đoàn nào?

Cái đầu tròn xoe của gã Cô-dắc áp sát cổ con ngựa. Như trong một cuộc đua, gã cho ngựa phi một nước đại điên rồ. Khi đến bên một dãy hàng rào cao, gã kéo cương cho con ngựa chồm lên, nhẹ nhàng nhảy tót sang bên kia.

- Bẩm quan lớn, bên ấy là trung đoàn Chín. Thằng nầy đúng là thuộc trung đoàn ấy đấy. - Lão quản báo cáo với viên thượng uý.

- Mặc mẹ nó, - Viên thượng uý cau mày nói rồi quay về phía người Do Thái đang đứng sát bàn đạp - Nó lấy của anh cái gì hử?

- Thưa ngài sĩ quan… đồng hồ, thưa ngài sĩ quan!

- Người Do thái quay khuôn mặt rất đẹp nhìn mấy sĩ quan vừa đi ngựa tới, hai con mắt hấp háy mãi.

Viên thượng uý lấy chân đưa bàn đạp sang bên, cho con ngựa tiến lên.

- Bọn Đức đến thì chúng nó cũng lấy thôi. - Hắn vừa nói vừa mỉm cười sau hàng ria rồi bỏ đi.

Người Do Thái vẫn ngơ ngác đứng sững giữa đường, da mặt giật giật như chuột rút.

- Lánh ra, ngài Do Thái! - Viên đại đội trưởng hất roi lên, giọng nghiêm khắc.

Đại đội bốn tiến qua trước mặt viên đại đội trưởng, vó ngựa đập lộp cộp đều đặn, yên rít cọt kẹt. Bọn lính Cô-dắc liếc nhìn người Do Thái lúng túng đứng đấy bằng những cặp mắt nhạo báng. Chúng bảo nhau:

- Anh em mình không tháo không xoáy thì sống bằng gì?

- Một thằng Cô-dắc thì cái gì chẳng thấy vừa mắt?

- Nhưng phải giấu cho kín mới được.

- Thằng cha lẹ chân lẹ tay thật…

- Chà, thoắt một cái nó đã vượt được dãy hàng rào, cứ như một con chó săn!

Lão quản Kargin đi chậm lại sau đại đội, rồi giữa

những tiếng cười truyền lan khắp các hàng quân Cô-dắc, lão hạ cây giáo.

- Xéo ngay, không ông cho một nhát xổ ruột bây giờ!

Người Do Thái hoảng sợ há hốc miệng, quàng chân lên cổ chạy.

Lão quản thúc ngựa đuổi theo rồi từ phía sau quất cho anh ta một roi. Grigori nhìn thấy người Do Thái loạng choạng, đưa hai tay lên che mặt, rồi quay lại nhìn lão quản, máu tóe ra qua những ngón tay nhỏ nhắn.

- Tôi làm gì mà đánh tôi? - Người đó mếu máo kêu lên.

Lão quản đưa đi đưa lại hai con mắt diều hâu tròn xoe như hai cái khuy bỏ đi và mỉm cười trả lời:

- Đồ ngu xuẩn, cho mày khỏi đi chân đất thế nầy!

Bên ngoài thôn, trong một khoảng đất trũng mọc đầy cây hoa súng vàng và hương bồ, một đám công binh đang làm nốt cái cầu ngắn rất rộng.

Cách đấy không xa có chiếc xe ô-tô đỗ, máy vẫn nổ ầm ầm, rung lên. Anh chàng lái xe chạy đi chạy lại lăng xăng chung quanh một viên tướng béo phị, tóc bạc phơ, ưỡn người ra, nửa ngồi nửa nằm trên ghế. Râu lão để thành hình tam giác theo kiểu Tây Ban Nha, má chảy xệ như hai cái túi. Viên đại tá Kalodin, trung đoàn trưởng trung đoàn 12 và viên tiểu đoàn trưởng công binh đứng bên, tay đặt trên vành mũ. Viên tướng vò nát cái dây đeo túi dết dã chiến, giận dữ quát viên sĩ quan công binh:

- Ngay từ hôm qua ông đã được nhận lệnh phải làm xong công việc cơ mà! Im ngay! Về việc chuyên chở các vật liệu làm cầu thì ông phải lo liệu từ trước chứ. Im ngay?

Tuy người sĩ quan kia vẫn câm như hến, chỉ có cặp môi run run, nhưng viên tướng vẫn gầm lên.

- Thế bây giờ tôi làm thế nào sang được bên kia hử? Tôi hỏi ông, ông đại uý, tôi sang thế nào bây giờ?

Viên tướng ria đen còn trẻ ngồi bên trái viên tướng già mỉm cười đánh diêm châm điếu xì gà. Viên đại uý công binh khom người chỉ không biết cái gì ở phía cái cầu. Đại đội Cô-dắc tiến qua chỗ đó, đến gần cái cầu thì cho ngựa xuống khe. Chân ngựa thụt xuống quá đầu gối trong chất bùn nâu đen. Vỏ bào gỗ thông rơi lả tả từ trên cầu xuống đầu bọn lính Cô-dắc như những cái lông trắng.

Đến giữa trưa thì vượt biên giới. Ngựa nhảy qua những cái cột biên giới sơn lằn vằn đã bị lật đổ. Đạn pháo binh nổ ầm ầm ở bên phải. Xa xa thấp thoáng những cái mái ngói đỏ của một. khu trang trại. Mặt trời hành hạ mặt đất bằng những tia nắng dội thẳng từ trên xuống. Những làn bụi cay sè rơi xuống dày đặc. Viên trung đoàn trưởng ra lệnh phái một bộ phận tuần tiễu phía trước. Trung đội ba của đại đội bốn do trung uý Semelov chỉ huy bị cắt đi làm nhiệm vụ ấy. Trung đoàn phân thành từng đại đội ở lại phía sau trong màn bụi xám như

sương mù. Đội kỵ binh gồm hơn hai mươi gã Cô-dắc cho ngựa phi trên con đường đầy những vết bánh xe đã khô rắn, tiến quá cái trang trại.

Viên trung uý dẫn đội tuần tiễu đi lang thang chừng ba vec-xta rồi cho đứng lại để đối chiếu địa hình với bản đồ. Bọn lính Cô-dắc túm năm tụm ba hút thuốc. Grigori xuống ngựa, định nới lỏng cái đai bụng, nhưng lão quản đã trừng mắt nhìn chàng:

- Ông nện cho mày một trận bây giờ! Lên ngựa!

Viên trung uý châm thuốc hút, hắn lau đi lau lại cái ống nhòm lấy trong bao ra. Trước mặt mọi người là một dải đồng bằng phơi mình dưới nắng giữa trưa nồng nực. Bên phải có một khu rừng, với loạt cây bên lề rừng cây cao cây thấp. Một con đường cắm thẳng vào trong rừng, nom như cái ngòi ong. Cách nơi dừng chân khoảng một vec-xta rưỡi thấy có cái làng nhỏ, ngay gần đấy có khoảng bờ sông dựng đứng bị cắt nham nhở, toàn là đất

sét, mặt sông trong như thuỷ tinh, có lẽ mát lắm. Viên đại uý nhìn mãi trong ống nhòm, cố mò mẫm bằng mắt những dãy phố chết lặng, không một bóng người.

Nhưng hắn chỉ thấy một cảnh hoang vắng như một bãi tha ma, dòng nước xanh ngắt cứ như mời chào.

- Chắc hẳn đó là làng Korolevka? - Viên trung uý đưa mắt về phía cái làng nhỏ.

Lão quản bước tới gần hắn, chẳng nói chẳng rằng. Nét mặt lão tựa như muốn nói: "Quan lớn biết rõ hơn tôi nhiều. Chức phận chúng tôi nhỏ mọn biết sao được?"

- Chúng ta tiến tới đấy đi - Viên trung uý nói có vẻ còn ngần ngại.

Hắn cất ống nhòm rồi nhăn mặt như đau răng.

- Bẩm quan lớn, liệu có chạm trán với chúng nó không?

- Ta nên cẩn thận một chút. Nào, đi đi.

Prokho Zykov cố tiến thật gần Grigori. Ngựa của

hai người chạy bên cạnh nhau. Tiến vào trong dãy phố vắng tanh mà rợn cả người.

Mỗi cửa sổ đều như sẵn sàng có bàn tay vươn ra báo thù. Mỗi khuôn cửa nhà kho mở toang đều đem lại cho người nhìn vào một cảm giác cô độc và cái lạnh chạy rân rân dọc theo cột xương sống đến là khó chịu. Các hàng rào và khe rãnh như có sức nam châm thu hút con mắt. Đoàn tuần tiễu tiến vào các dãy phố không một bóng người chẳng khác gì một bầy thú rừng, một đàn sói xuất hiện gần một điểm dân cư trong một đêm đông xanh xanh. Không khí chết lặng đè nặng làm đần độn cả người. Từ trong khung cửa sổ mở toang của một ngôi nhà bỗng có tiếng chuông đồng hồ treo tường, đánh dóng dả một cách hồn nhiên chất phác, nhưng đối với đoàn ngựa, những tiếng chuông nổ ra lại nghe như tiếng súng. Grigori thấy viên trung uý đi ngựa phía trước run bật lên và luống cuống đưa tay xuống vỏ súng ngăn. Từ đầu

đến cuối làng chẳng thấy bóng vía người nào. Đội tuần tiễu cho ngựa lội qua con sông rất nhỏ, nước lên tới bụng ngựa. Những người cưỡi ngựa thúc ngựa qua sông, nhưng không thế, những con ngựa cũng đã thích lội xuống nước, để vừa lội vừa uống.

Grigori nhìn làn nước ngầu đục bằng cặp mắt thèm khát: nước ngay đấy mà không được hưởng, vì thế nó càng có sức hấp dẫn gần như không sao cưỡng lại được. Nếu có thể thì chưa biết chừng chàng sẽ nhảy ngay trên yên xuống, và chẳng cần cởi quần áo, cứ thế nằm dài dưới luồng nước rì rầm như mơ ngủ để được cảm thấy hơi lạnh và những cơn run lan khắp sống lưng và bộ ngực đẫm mồ hôi.

Lên tới ngọn đồi ngoài thôn thì mọi người nhìn thấy một thành phố nhỏ: những khu phố vuông vắn, những ngôi nhà gạch, những mảnh vườn xanh rờn, những cái nóc tròn nhọn của mấy toà

nhà thờ.

Viên trung uý cho ngựa tiến vào một chỗ hõm trên đỉnh đồi, đưa ống nhòm lên mắt.

- Chúng nó kia kìa! - Hắn kêu lên, mấy ngón tay run run.

Lão quản rồi đến binh lính Cô-dắc, từng người lần lượt leo lên quan sát trên ngọn đồi đã bị nắng đốt trụi. Đứng đấy mà nhìn thì người trong thành phố chỉ nhỏ như những con kiến. Họ chạy đi chạy lại lăng xăng trong các phố. Những doàn xe ngựa làm tắc những đường hẻm, những người cưỡi ngựa hiện ra rồi lại biến đi loang loáng. Grigori đưa tay lên che nắng, nheo mắt nhìn. Chàng nhận ra cả màu xám của một thứ quân phục lạ. Những đường chiến hào mới đào nâu nâu, hiện ra ở gần thành phố, trong đó người đông lúc nhúc.

- Chúng nó đông khiếp… - Prokho kinh ngạc kéo dài giọng.

Tất cả những người khác đều chẳng nói chẳng

rằng. Họ đang cùng bị xâm chiếm bởi một cảm giác chung. Grigori lắng nghe tiếng tim mình đập mỗi lúc một nhanh (thật như có một thằng cha nào rất nhỏ bé, nhưng nặng như chì, đang chạy tại chỗ trong phần bên trái lồng ngực). Chàng nhận thấy rằng cái cảm giác của mình trong khi nhìn những con người xa lạ nầy hoàn toàn khác với cảm giác của mình khi thấy "địch" trong các cuộc diễn tập.

Viên trung uý lấy bút chì ghi không biết những gì trong cuốn sổ dã chiến. Lão quản đuổi các binh sĩ xuống chân đồi, ra lệnh xuống ngựa, rồi lại leo lên với viên trung uý. Viên trung uý giơ ngón tay vẫy Grigori.

- Melekhov?

- Có tôi! - Grigori leo lên đồi, vừa đi vừa cố làm cho hai chân đỡ tê cứng.

Viên trung uý trao cho chàng tờ giấy gấp tư.

- Mày có con ngựa tốt hơn ngựa của những thằng khác. Phi nước đại ngay về đệ trình quan trung

đoàn trưởng.
Grigori cất kỹ mảnh giấy vào trong túi ngực, rồi vừa quay về chỗ để ngựa, vừa kéo dây mũ xuống dưới cằm.
Viên trung uý nhìn theo Grigori cho đến khi chàng lên ngựa rồi liếc nhìn mặt đồng hồ đeo tay.
Grigori mang bản báo cáo về đến nơi thì trung đoàn đã tiến tới Korolevka.
Đại tá Kaledin ra lệnh cho viên phó quan, viên nầy phi ngựa như bay đến đại đội một.
Đại đội bốn tiến qua làng Korolevka rồi cứ như trong diễn tập, triển khai rất nhanh bên ngoài hàng rào. Trung uý Semenov rút từ trên đồi về cùng binh lính trung đội ba.
Đại đội chỉnh đốn đội hình móng ngựa. Mòng cắn dữ quá, những con ngựa lắc đầu lia lịa, hàm thiếc lách cách. Trong bầu không khí giữa trưa lặng như tờ, những tiếng vó ngựa của đại đội một đang vượt qua mấy ngôi nhà cuối cùng trong làng vang lên

trầm trầm.

Viên thượng uý Polkonikov cho ngựa tiến lên trước hàng quân. Hắn cưỡi con ngựa cân đối, vừa chạy vừa nhảy nhảy. Một tay hắn kéo dây cương, tay kia nghịch nghịch dây ngù ở đốc gươm. Grigori nín thở chờ lệnh. Ở cánh bên trái, vẳng tới những tiếng rầm rập khe khẽ của đại đội một đang triển khai chuẩn bị chiến đấu.

Viên thượng uý rút gươm ra khỏi vỏ, ánh thép xanh xanh thấp thoáng một màu ảm đạm.

- Đại đội!

Lưỡi gươm ngả sang phải rồi ngả sang trái, cuối cùng chĩa thẳng về phía trước, ngang hai cái tai ngựa đang vươn thẳng, rồi hạ xuống. "Triển khai… tiến". Grigori nghĩ thoáng trong óc phần khẩu lệnh chưa hô.

- Giáo sẵn sàng chiến đấu, gươm tuốt trần, xung phong! - Viên thượng uý ra lệnh xong, buông cương cho con ngựa phóng lên.

Bị hàng trăm ngàn vó ngựa dày xéo, mặt đất ầm ì rên siết. Grigori ở ngay hàng đầu. Chàng vừa kịp hạ cây giáo xuống thì con ngựa chiến bị làn sóng ngựa ập tới cuốn theo đã lao vụt lên và phi hết tốc độ. Phía trước, con ngựa của viên thượng uý Polkonikov chồm chồm trên nền xâm của cánh đồng. Những luống cày lao vùn vụt phía trước tới như những cái nêm đen sịt. Đại đội một gầm lên, tiếng hô khi trầm khi bổng rung chuyển cả không gian. Rồi tiếng hô chuyển dần tới đại đội bốn. Những con ngựa cứ lần lượt thu gọn bốn vó xuống dưới bụng rồi duỗi dài chân, mỗi bước để lại phía sau hàng mấy xa-gien. Qua tiếng rít như xé màng tai, Grigori nghe thấy cả những phát súng nổ bùng bục, còn xa. Viên đạn đầu tiên bay vụt qua không biết chỗ nào ở trên cao, tiếng réo kéo dài tựa như rạch một đường cày trên bầu trời trong như thuỷ tinh. Grigori áp chặt cái cán giáo nóng hổi vào người, đến đau cả sườn, bàn tay chàng đầm đìa

mồ hôi như bôi một chất nước lầy nhầy. Tiếng rít của những viên đạn bay qua loạn xạ bắt chàng phải cúi rạp đầu xuống cổ ngựa ướt đẫm.

Mùi mồ hôi ngựa xông nồng nặc vào mũi chàng. Như qua một cái ống nhòm ám hơi nước, Grigori trông thấy đường ụ nâu nâu của các chiến hào cùng với những hình người xám xám đang bỏ chạy về phía thành phố. Một khẩu súng máy bắn không ngớt qua đầu các binh lính Cô-dắc. Đạn toả ra thành hình nan quạt, réo vù vù. Đơn vị Cô-dắc phi như bay về phía trước. Vó ngựa hất bụi lên như những đám bông.

Trước lúc bắt đầu xung phong, máu còn dồn dập ập tới chỗ giữa lồng ngực Grigori, nhưng bây giờ chỗ ấy như đã hoàn toàn tê dại. Chàng không còn cảm thấy gì khác ngoài tiếng rung như chuông trong tai và cái đau ở các ngón chân trái. Những ý nghĩ bị niềm kinh hoàng làm cho không còn mạch lạc nữa cứ quay cuồng nháo nhào trong óc thành

một khối đờ đẫn nặng nề.
Người đầu tiên ngã lộn trên lưng ngựa xuống là viên thiếu uý Liakhovsky. Con ngựa của Prokho dẫm lên người hắn.
Grigori ngoái nhìn lại: trong trí nhớ của chàng còn ghi lại một mẩu trong những điều chàng nhìn thấy: con ngựa của Prokho chồm qua viên thiếu uý nằm sóng soài dưới đất, nhe răng ra rồi cũng gục đầu ngã lăn xuống. Prokho bị vấp mạnh, văng khỏi yên. Hai hình ảnh đã được khắc sâu trong óc Grigori như con dao kim cương rạch trên kính và còn in lại trong một thời gian rất dài: hình ảnh hai hàng lợi hồng hồng của con ngựa của Prokho với những cái răng sát sin sít rất to, và hình ảnh Prokho lộn nhào xuống đất rồi bị đạp túi bụi dưới bốn vó con ngựa của gã Cô-dắc phi ngay phía sau. Grigori không nghe thấy tiếng kêu, nhưng nhìn khuôn mặt Prokho áp sát xuống đất, nhìn cái miệng méo xệch và hai con mắt như mắt bò non

lồi hẳn ra ngoài, chàng biết rằng đó là một tiếng kêu man rợ không còn ra tiếng người. Vẫn có những lính Cô-dắc và những con ngựa ngã lăn xuống thêm. Qua làn nước mát trào ra vì gió, Grigori nhìn thấy trước mặt chàng những tên áo chạy ra khỏi các chiến hào.

Lúc mới tiến từ trong thôn ra, đại đội còn dàn thành một đội hình triển khai chiến đấu đều đặn, nhưng đến lúc nầy đội hình ấy đã nứt nẻ, tản rộng, rải khắp cánh đồng. Những người tiến trên đầu, trong số đó có Grigori, vẫn tiếp tục lao về phía các đường chiến hào. Còn lại bao nhiêu tiến chậm phía sau.

Một tên lính Áo cao lớn, lông mày trắng bệch, mũ kê-pi kéo xuống sát mắt, cau mày quỳ xuống, gần như nhắm từ ngay trước mặt Grigori mà bóp cò. Phát đạn chì thui cháy một bên má chàng, rát như lửa. Grigori cố hết sức kéo dây cương, chĩa ngọn giáo về phía trước. Tên lính Áo vừa chồm đậy thì

bị đâm trúng ngay, sức đâm mạnh quá làm cây giáo cắm sâu vào đến nửa cán. Grigori đâm rồi không kịp rút ngọn giáo ra nữa, và dưới sức nặng của cái cơ thể khuỵu xuống, chàng phải buông cán giáo ra sau khi cảm thấy nó run bắn lên. Chàng nhìn thấy tên lính Áo gập người xuống phía trước (chỉ trông thấy được cái cằm chưa cạo râu, nhọn hoắt như nêm) rồi lại ngửa hẳn ra sau, mười ngón tay co quắp, quờ quạng, cào cấu cán giáo. Grigori duỗi năm ngón tay, đặt bàn tay tê dại lên cán gươm.

Quân Áo bỏ chạy tán loạn trong những dãy phố ngoại ô. Những con ngựa Cô-dắc đứng chồm hẳn lên trên những bộ quân phục màu xám của họ.

Ngay phút đàu sau khi phải bỏ cây giáo, Grigori kéo cổ con ngựa, và chính chàng cũng không hiểu để làm gì. Nhưng chàng lại trông thấy lão quản nhe răng phi ngựa qua, bèn lấy má gươm đập cho con ngựa một cái. Con ngựa vẹo cổ, phi vụt lên

theo dọc phố.

Một lính Áo mất trí lảo đảo chạy dọc theo dãy hàng rào của vườn hoa. Anh ta đã mất súng, một tay nắm rất chặt chiếc mũ kê-pi.

Grigori nhìn thấy cái gáy thẳng đứng và đường chỉ trên cổ áo ướt đẫm ở chỗ sát cổ. Grigori đuổi kịp anh ta. Bị kích động vì bầu không khí chém giết điên cuồng chung quanh, Grigori giơ cao thanh gươm.

Người lính Áo vẫn chạy dọc theo dãy hàng rào. Nếu cứ thế mà chém thì không thuận tay, Grigori bèn nghiêng hẳn người trên yên, cầm chếch thanh gươm chém vào gáy người lính Áo. Anh ta không kêu được một tiếng nào, chỉ đưa hai bàn tay lên bịt vết thương, rồi quay lưng về phía hàng rào. Grigori không ghìm được ngựa, nên phi vụt qua rồi lại kéo cương, cho con ngựa chạy nước kiệu trở lại. Khuôn mặt của người lính Áo vốn vuông, nhưng vì sợ quá nên dài ra, sạm lại như màu gang.

Anh ta đặt hai tay vào đường chỉ quần, cặp môi xám ngoét lắp ba lắp bắp. Nhát gươm chém xuống thái dương lật ra một mảng da lõn thõng trên má như miếng giẻ đỏ. Máu chảy xuống áo quân phục thành một dòng ngoằn ngoèo.

Mắt Grigori bắt gặp mắt người lính Áo, cặp mắt đầy vẻ kinh hoàng trước cái chết đờ đẫn nhìn chàng. Người lính Áo từ từ khuỵu xuống, những tiếng khò khè lọc ọc bật ra trong họng anh ta. Grigori cau mày vung gươm. Nhát gươm chém xuống rồi còn giật mạnh, bổ phăng cái sọ làm đôi. Người lính Áo gục xuống, hai tay vươn lên trời, như người trượt chân ngã, nửa cái sọ rơi đánh bộp xuống lớp đá trải giường. Con ngựa hí vang, chồm lên, đưa Grigori ra giữa phố.

Trên các đường phố chỉ còn đì đẹt vài tiếng súng. Một con ngựa sùi bọt mép lôi qua trước mặt Grigori xác của một gã Cô-dắc. Chân gã vướng vào bàn đạp, nên con ngựa kéo lê mãi trên đá trải

đường cái thân hình trần truồng đầy thương tích. Grigori chỉ nhìn thấy cái nẹp quần đỏ và chiếc áo quân phục màu xanh lá cây rách nát bị lôi ngược lên thành một đám phía trên đầu.

Đầu óc Grigori rối bời bời, nặng như chì. Grigori tụt trên lưng ngựa xuống và cứ lắc đầu mãi. Một số tên Cô-dắc vừa đuổi theo kịp đại đội ba phi ngựa qua mặt chàng. Một người lính bị thương được khiêng đi trong chiếc áo ca-pôt. Người ta cho ngựa chạy nước kiệu dồn một đám tù binh áo. Họ chạy lốc nhốc sát bên nhau như một bầy bò ngựa xám xịt, tiếng giầy đinh của họ vang lên sầu thảm và man rợ. Trong con mắt Grigori, những khuôn mặt của họ nhập làm một thành một vệt màu đất sét lạnh ngắt. Grigori ném dây cương rồi bước tới gần người lính Áo vừa bị chàng chém chết, chính chàng cũng không biết để làm gì. Anh ta vẫn nằm ở chỗ cũ bên dãy hàng rào sắt có những đường nét trang trí rất vui mắt, một bàn tay

nâu bẩn vương ra như chờ người người đến bố thí. Grigori nhìn vào mặt anh ta. Chàng có cảm tưởng như đó là mặt của một kẻ ít tuổi, thậm chí một đứa con nít, tuy anh ta có hai hàng ria chảy xệ và cáj miệng méo xệch, nghiêm khắc, đầy vẻ đau khổ, không biết có phải vì cuộc sống bi thảm trước kia hay không.

- Nầy, thằng kia! - Có tiếng quát của một viên sĩ quan Cô-dắc lạ mặt cưỡi ngựa qua giữa phố.

Grigori đưa mắt nhìn cái quân hiệu trắng đầy bụi trên mũ viên sĩ quan, rồi chập chững bước tới gần con ngựa. Bước chân của chàng vướng víu nặng nề như phải khiêng trên vai một gánh nặng quá sức.

Việc làm táng tận lương tâm và lòng hoài nghi đã vò nát tâm hồn chàng. Chàng đã nắm lấy bàn đạp mà không biết làm thế nào nhấc nổi bàn chân nặng như chì.

<u>Chú thích:</u>

(1) Thành phố nầy trước Đại chiến thế giới thứ nhất thuộc Ba Lan, nay Ukraina. (ND)

(2) Một loại kỵ binh, tác chiến có khi trên ngựa, có khi không cưỡi ngựa. Gọi thế có lẽ do hình con rồng trên mũ sắt các đơn vị long kỵ binh đầu tiên. Ở nước ta dưới thời thuộc Pháp cũng có "lính đầu rồng" Nhưng bọn nầy có khi cưỡi... xe đạp (ND)

(3) Một loại bản đồ quân sự của Nga, cứ ba vec-xta thì vẽ thành 2 cm. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 50

PHẦN 3

Các tráng đinh Cô-dắc bị gọi vào lính đợt hai của thôn Tatarsky và các thôn lân cận từ giã gia đình hôm trước thì hôm sau nghỉ đêm ở thôn Eia. Bọn Cô-dắc cuối thôn không ở chung với bọn đầu thôn. Vì thế Petro Melekhov, Anikey, Khristonhia, Stepan Astakhov, Tomilin Ivan và một số gã khác cùng ở một nhà. Chủ nhà là một ông lão cao lớn, già lụ khụ, trước kia có tham gia cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỳ. Cụ bắt chuyện với họ. Bọn lính Cô-dắc trải thảm cả trong bếp lẫn ở nhà trong, đã nằm xuống sáp ngủ và đang hút điếu thuốc cuối cùng

trước khi chợp mắt.

- Nầy các thầy quyền, có lẽ ra trận phải không?

- Ra trận đấy, bố già ạ.

- Có lẽ đánh trận lần nầy không giống lần chiến tranh Thổ nhĩ kỳ đâu. Vì bây giờ người ta dùng những vũ khí lợi hại lắm.

- Cùng một duộc thôi. Cũng là những của thổ tả như nhau thôi. Trong cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỳ họ đưa nhân dân đi nướng thì lần nầy cũng sẽ lại như thế, - Tomilin lầu bầu, không biết anh chàng đang có chuyện bực dọc với ai.

- Nầy anh bạn thân mến ạ, anh nói năng đến là hồ đồ. Chiến tranh lần nầy sẽ khác đấy.

- Tất nhiên thế rồi, - Khristonhia ngáp dài, lấy móng tay gảy tàn thuốc, lười nhác tán thành.

- Đằng nào chúng mình cũng phải đánh đấm, - Petro cũng ngáp dài rồi đưa tay lên miệng làm dấu phép và kéo áo ca-pôt lên trùm đầu.

- Các con ạ, lão muốn xin với các con một điều

nầy nhé. Lão chân thành xin các con nhớ lấy điều lão nói, - Ông lão nói.

Petro hất tà áo ca-pôt, lắng nghe.

- Các con hãy nhớ lấy điều nầy: nếu muốn giữ lấy tính mạng của mình, nếu muốn ra khỏi cuộc chiến tranh đầy chết chóc được nguyên vẹn thì phải giữ cho đúng chân lý của con người.

- Chân lý như thế nào? - Stepan nằm sát mép tấm thảm cất tiếng hỏi. Nụ cười của anh ta đầy vẻ hoài nghi.

Từ ngày nghe tin chiến tranh bùng nổ. Stepan đã bắt đầu lấy lại được nét cười. Chiến tranh hấp dẫn anh ta, tình hình hoảng loạn chung và những nỗi đau khổ của người khác tưởng chừng sẽ xoa dịu nỗi đau khổ của chính anh ta.

- Chân lý là như thế nầy nầy: trong chiến tranh chớ lấy cái gì của người khác, là một. Tuyệt đối không được động đến đàn bà, ngoài ra còn phải thuộc bài kinh cầu nguyện như thế nầy.

Bọn Cô-dắc ngọ nguậy, cùng nói nhao nhao.

- Bây giờ thì chỉ mong của mình khỏi mất, còn nghĩ gì được đến của người khác.

- Còn đàn bà thì tại sao lại không được động đến? Chỉ là chuyện ngớ ngẩn. Việc ấy tôi thấy không thể giữ được đâu. Còn bài kinh thì sao?

- Làm thế nào mà nhịn được?

- Đằng nào thì cũng thế thôi.

- Còn bài kinh cầu nguyện thì thế nào hả cụ?

Cặp mắt ông lão nghiêm hẳn lại, cụ trả lời chung tất cả mọi người:

- Đàn bà thì dù sao cũng không được động tới. Dứt khoát không được. Nếu không nhịn được thì sẽ hoá điên hoá rồ hoặc bị thương vì gươm đạn. Hối hận thì đã muộn. Còn bài kinh cầu nguyện thì lão sẽ cho các con biết. Lão đã có mặt từ đầu đến cuối trong cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỳ, cái chết lúc nào cũng lủng lẳng trên vai như cái túi dết, nhưng lão vẫn sống chính là nhờ bài kinh cầu

nguyện nầy đấy ông lão đi vào nhà trong, lục lọi dưới cái ổ để hình thánh rồi mang ra một tờ giấy cũ quá đã thành mầu nâu.

- Đây. Các con dậy mà chép đi. Có lẽ sáng mai gà chưa gáy đã lên đường rồi chứ gì?

Ông lão đặt tờ giấy lên bàn, lấy tay vuốt loạt soạt cho phẳng rồi bỏ ra ngoài. Anikey là người ngồi dậy trước tiên. Gió luồn que khe cửa thổi vào ngọn đèn, in những cái bóng chỗ sẫm chỗ nhạt lên bộ mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của hắn. Trừ Stepan, tất cả mọi người đều ngồi dậy chép. Anikey chép xong trước tất cả mọi người bèn xé lấy tờ giấy trong quyển vở, vo tròn lại buộc vào dây đeo cổ, phía trên thánh giá. Stepan đưa đi đưa lại bàn chân, chế Anikey:

- Thế là cậu đã sắp sẵn cho loài rận một chỗ nương thân rồi đấy. Chúng nó không thể nào sống trên dây đeo thánh giá được. Nhưng nay thì cậu đã xây cho chúng nó một cơ ngơi bằng giấy rồi. Chà!

- Nầy, anh hùng rơm vừa chứ, không tin thì im cái miệng đi! - Ông lão nghiêm nét mặt ngắt lời Stepan. - Chớ có gây trở ngại cho người khác và chớ có phỉ báng tín ngưỡng. Cũng phải biết thẹn chứ, và làm như thế là có tội đấy!

Stepan mỉm cười, không nói gì nữa. Để không khí đỡ căng thẳng. Anikey hỏi ông lão:

- Trong bài kinh cầu nguyện có chỗ nói về thương và tên là nghĩa thế nào hả bố già?

- Bài kinh cầu nguyện lúc xung phong hãm trận không phải đã được soạn ra trong thời đại ngày nay của chúng ta đâu. Mồ ma ông cụ đẻ ra lão đã được ông tam đại của cụ truyền cho rồi. Và có lẽ bài kinh còn được soạn ra trước nữa kia. Thời xưa người ta vốn là đánh nhau bằng thương và cung tên mà.

Mọi người tuỳ ý lựa chọn, ai thích bài nào thì chép bài nấy.

KINH CẦU NGUYỆN TỴ SÚNG ĐẠN

Lạy Chúa tôi, cầu Người ban phước lành. Trên núi có một khối đá trắng, ngó tựa con ngựa. Nước không thấm đặc khối đá cũng như tên và đạn không xuyên đặng người tôi, nô lệ của Thượng đế, đồng bạn tôi và con chiến mã của tôi. Cũng như búa đập xuống đe lại nảy lên, cầu khiến cho đạn cũng nảy khỏi người tôi. Cũng như cái cối xay quay, cầu khiến cho mũi tên cũng quay tít, không tới đặng người tôi. Mặt trời mặt trăng xưa nay hằng sáng, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, nhờ đó mà hằng tráng kiện. Phía sau trái núi có một toà lâu đài toà lâu đài nầy đã bị đóng chặt cửa. Tôi ném những cái khoá xuống biển, xuống dưới khối dá trắng nóng bỏng Anto. Dù là phù thuỷ nam hay phù thuỷ nữ, dù là thầy tu hay ni cô, không ai trông thấy đặng khối đá ấy. Nước không khá chảy khỏi đại dương, cát vàng không khá đêm, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, không ai khá dùng gì mà bắt đặng. Nhân danh đức Chúa cha, đức

Chúa con và Thánh thần, Amen!

KINH CẦU NGUYỆN TỴ GIAO CHIẾN

Có một đại dương, trên đại dương ấy có khối đá trắng Allto. Trên khối đá Anto có một người đàn ông bằng đá ở đấy đã muôn ngàn đời, cầu lấy một cái áo bằng đá che cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi, từ phương đông cho tới phương đoài, từ dưới đất cho tới trên trời, đặng tỵ kiếm nhọn gươm sắc, tỵ mũi giáo mũi mác, tỵ những cây lao có hơ lửa và không hơ lửa, tỵ dao găm, búa rìu và pháo đạn, tỵ đạn chì và các thứ vũ khí bách phát bách trúng, tỵ mọi thứ tên, dù là lông đại bàng hay lông thiên nga, lông ngỗng hay lông hạc, lông gà hay lông quạ, tỵ những trận chiến đấu với quân Thổ nhĩ kỳ, tỵ quân Krmn và quân Áo, tỵ những kẻ địch truy kích người Tarta và người Ladvia, người Đức, người Silin và người Kalmys. Cầu các Đức cha chí thánh và thần lực trên trời che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế.

Amen.

KINH CẦU NGUYỆN KHl XUNG PHONG HÃM TRẬN

Lạy Đức mẹ chí tôn vô nhiệm nguyên tội rà Chúa Giê-su của chúng tôi. Cầu Chúa ban phước lành. Tôi là nô lệ của Thượng đế cùng các đồng bạn của tôi đang đi xung phong hãm trận, cùng với tôi còn có con ngựa. Cầu Chúa lấy mây che phủ, cầu vây quanh chúng tôi một bức tường trời bằng đá thiêng. Lạy Đức thánh Dimitri Solunsky, cầu Người che chở cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi ở cả bốn phương tám hướng, cầu Người khiến cho những quân hung tàn bạo ngược, dù già dù trẻ, dù da đỏ hay da đen, dù là quân dị giáo, dù là bọn pháp sư phù thuỷ hay mọi loại tà đạo đều không bắn bằng tên, đâm bằng giáo, chém bằng búa tầm sét, nện bằng chày, xả bằng gươm, bổ bằng rìu hoặc đâm chém bằng dao nhọn. Trong lúc nầy, mọi vật đều đang bày ra

trước mặt tôi kẻ nô lệ của Thượng đế, cô độc và đang bị xét xử Trên biển cả, trên đại dương, trên đảo Bllian, có một cây cột thép. Trên cái cột ấy có một người thép, chống một cái gậy thép, người ấy thu hút mọi thứ đồ sắt thép, thiếc, chì và mọi thứ binh khí. Nầy hỡi sắt thép ơi, ngươi hãy quay về với mẹ người là đất, hãy tránh kẻ nô lệ của Thượng đế nầy, các đồng bọn của ta và con ngựa chiến của ta. Nầy hỡi tên gỗ ơi hãy trở vể rừng, nầy hỡi lông kia hãy trở về với chim là mẹ ngươi, còn dao kia thì hãy trở về với cán. Cầu Người dùng mộc vàng ròng che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế, đặng tỵ búa rìu, tên đạn, đao thương và dao nhọn. Cầu cho thân tôi rắn tầy giáp sắt. Amen".

Các binh sĩ Cô-dắc chép xong mấy bài kinh cầu nguyện đều đeo dưới cái áo sơ-mi lót mình. Họ buộc các bài kinh ấy vào dây thánh giá, cùng với vật được mẹ chúc phước tặng cho, với cái gói

đựng dúm đất cố hương, nhưng cả những anh chàng đeo các bài kinh cầu nguyện cũng chẳng được thần chết buông ta.

Biết bao xác chết đã thối rữa trên những cánh đồng Galixi và Đông Phổ, ở Karpat và Rumani, ở khắp các nơi nào có ánh lửa chiến tranh và in móng ngựa Cô-dắc.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 51

PHẦN 3

Thông thường các tráng đinh Cô-dắc các trấn miền trên Quân khu sông Đông: Elanskaia, Vosenskaia, Migulinskaia và Cadanskaia đều được đưa về hai trung đoàn Cô-dắc dã chiến 11, 12 và trung đoàn ngự lâm Atamansky.

Nhưng năm 1914, không biết vì lý do gì một phần trong số các tráng đinh Cô-dắc người trấn Vosenskaia bị gọi vào lính hiện dịch lại được đưa vào trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 3 mang tên Emark Timofeevich(1), trung đoàn nầy trước kia gồm những gã Cô-dắc khu Ust-Medvedisky.

Trong số những người bị gọi đi Trung đoàn 3 có cả Mitka Korsunov.

Trung đoàn nầy đóng ở Vilnius(2), cùng với vài phân đội của Sư đoàn kỵ binh số 3. Đến tháng Sáu các đại đội đều thả ngựa ra ngoài thành phố cho ăn cỏ trên đồng.

Một ngày mùa hè ấm áp, u ám, mây trôi trên trời ụn lại từng chỗ, nom như những đàn gia súc, che cả mặt trời. Trung đoàn tiến theo đội hình hành quân. Quân nhạc cử vang trời. Các ngài sĩ quan cưỡi ngựa đi túm tụm một đám với những chiếc mũ *cát-két* mùa hè màu ka-ki, những chiếc áo quân phục mỏng nhẹ, khói thuốc toả xanh xanh trên đầu.

Hai bên đường làng, những người đàn ông mu-gích và những người đàn bà quần lành áo tốt đang cắt cỏ. Họ đưa tay lên che mắt nhìn các đoàn quân Cô-dắc.

Ngựa đổ mồ hôi đã khá nhiều. Mồ hôi sủi từng

đám vàng vàng dưới háng ngựa. Gió đông nam hiu hiu thổi không làm cho ngựa ráo mồ hôi mà càng làm không khí trở nên ngột ngạt, đầy hơi nước.

Đến giữa chặng đường hành quân, khi chỉ còn cách một cái làng nhỏ không xa, bỗng có một con ngựa non xén bờm tự nhiên chạy lẫn vào đại đội năm. Nó đang phi như bay từ một dãy hàng rào ra, thì trông thấy đàn ngựa đông như thế, bèn hí dài một tiếng, phóng ngang qua, cái đuôi vắt hẳn sang một bên vẫn còn giữ những sợi lông tơ bù xù của thời thơ ấu. Bụi xám bay mù lên dưới bốn cái móng nhỏ gọn như vỏ sò rồi lại rơi lả tả xuống lớp cỏ xanh đã bị dẫm nát. Nó chạy lên tới trung đội đi đầu rồi tinh nghịch húc mõm vào bẹn con ngựa của lão quản. Con ngựa của lão quản đã hất mông lên nhưng không nỡ đá: có lẽ nó cũng thương.

- Xéo ngay, đồ ngu xuẩn! - Lão quản vung roi quát.

Binh lính Cô-dắc phá lên cười, họ cảm thấy thích thú trước cái vẻ đáng yêu của con ngựa non gợi lại cho họ những cảnh ở nhà. Đến lúc ấy thì xảy ra một chuyện chẳng ai lường trước: con ngựa non láo xược len vào giữa các hàng của trung đội, thế là trung đội bị tách ra, mất hẳn đội hình chỉnh tề, chặt chẽ lúc nãy. Những con ngựa bị thúc đi cứ trù trừ giậm chân loạn lên. Con ngựa non bị những con ngựa khác len chặt bèn quay ngang và tìm cách cắn con ngựa gần nó nhất.

Viên đại đội trưởng phi ngựa như bay tới:

- Có chuyện gì thế nầy?

Ở chỗ con ngựa xén bờm lỗ mãng xông bừa vào, có mấy con ngựa quay ngang hí rầm lên. Bọn Cô-dắc vừa cười vừa lấy roi quất con ngựa non. Trung đội không còn hàng ngũ gì nữa, láo nháo dồn cả lại một chỗ. Các trung đội phía sau thì thúc lên. Viên sĩ quan chỉ huy trung đội từ dưới đuôi đại đội phi lên theo lề đường, mặt giận bừng bừng.

- Có gì thế hử? - Viên đại đội trưởng gầm lên rồi cho ngựa xông vào giữa đám đông.
- Có con ngựa con kia…
- Nó xông ngay vào giữa đánh chúng tôi…
- Cái con quỷ con nầy, không làm thế nào đuổi đi được!
- Thì cho nó vài roi? Thương cái gì?
Bọn Cô-dắc mỉm cười ra vẻ nhận lỗi. Họ kéo chặt dây cương giữ những con ngựa đang tức bực.
- Chánh quản đâu? Ngài trung uý, trò của nợ gì thế nầy hả? Ngài chỉnh đốn ngay hàng ngũ trung đội của ngài đi, thật chưa từng thấy thế nầy bao giờ?
Viên đại đội trưởng cho ngựa chạy sang bên. Con ngựa của hắn lùi lại, tụt hai chân sau xuống một cái rãnh bên đường. Hắn thúc cho nó một cái đinh gót ủng, con ngựa nhảy sang bên kia rãnh, lên cái ụ mọc đầy tân lê và cúc vàng. Một nhóm sĩ quan đứng lại đằng xa.
Một viên trung tá ngửa đầu uống nước trong bi-

đông, một tay đặt lên mũi yên bọc sắt rất đẹp, với cái vẻ âu yếm của một người cha đặt tay lên đầu con.

Lão quản cho trung đội tản ra, rồi vừa văng tục vừa đuổi con ngựa non ra khỏi mặt đường. Trung đội lại tập hợp. Một trăm rưỡi cặp mắt cùng nhìn lão quản dướn thẳng người trên bàn đạp, phi ngựa đuổi theo con ngựa non. Nhưng con ngựa non kia lúc thì đứng lại dựa cái sườn bẩn thỉu đầy phân khô vào con ngựa ba véc-sốc của lão quản, lúc lại ngoặt đuôi phi vụt lên. Lão quản đã tìm đủ mọi cách mà không tài nào quất nổi cái roi vào lưng nó, lần nào cũng chỉ trúng cái đuôi xòe ra như cái chổi. Cái đuôi bị đánh rơi thõng xuống, nhưng chỉ một giây sau lại ngang ngạnh vung vẩy trước gió.

Toàn đại đội phá lên cười. Bọn sĩ quan cũng cười. Ngay đến bộ mặt sầm sầm dái trâu của viên đại uý cũng có một cái nhếch mép tương tự như nét cười. Đi trong hàng thứ ba của trung đội đầu tiên có

Mitka Korsunov cùng với Mikhail Ivankov, một gã Cô-dắc ở thôn Kargin trấn Vosenskaia, Kotma Kriuchkov ở Ust-Khop. Gã Ivankov mặt to, vai rộng, cứ lầm lì chẳng nói chẳng rằng. Còn Kriuchkov, biệt hiệu là "Lạc đà" là một gã hơi rỗ hoa, lưng gù gù, luôn kiếm chuyện với Mitka. Kriuchkov là gã Cô-dắc "cũ", tức là đã ở lính hết năm cuối cùng của thời hạn đi lính, và theo một thứ luật không ghi trên giấy trắng mực đen được áp dụng trong trung đoàn, cũng như tất cả các tên Cô-dắc "cũ" khác, gã có quyền đốc thúc, bắt ne bắt nét những thằng Cô-dắc ít tuổi, hơi có chút không vừa ý là có thể rút dây lưng đánh được. Đã qui định như sau: một gã Cô-dắc khoá 1913 có lỗi thì bị đánh mười ba roi, nếu là khoá 1914 thì mười bốn roi. Bọn quản và bọn sĩ quan rất khuyến khích thứ quy củ nầy vì chúng cho rằng làm như thế thì nhồi nhét được cho binh lính ý thức phục tùng người trên, không những theo cấp bậc mà còn theo

tuổi.

Mới gần đây Kriuchkov được gắn lon binh nhất. Gã gù lưrg ngồi trên yên, hai vai xuôi thõng, so lại như con chim. Gã nheo mat nhìn một đám mây xám ưỡn căng bộ ngực mênh mông, rồi bắt chước giọng vién đại đội trưởng đại uý Popop vai u thịt bắp, hỏi Mitka:

- Nè, Korsunov, mi bảo tao hay, đại đội trưởng đại đội ta tên là gì hử?

Mitka đã nhiều lần được nếm mùi doi ra vì cái tính ngang ngạnh đầu bò đầu bướu của nó, vì thế lần nầy nó cố làm vẻ mặt cung kính phục tùng.

- Là đại uý Popop, thưa thầy Cô-dắc "cũ"?

- Sao?

- Là đại uý Popop, thưa thầy Cô-dắc cũ!

- Tao có hỏi thế đâu. Mày bảo tao hay anh em Cô-dắc chúng ta nói riêng với nhau gọi là gì cơ.

Ivankov hoác cái miệng sứt môi ra cười rồi nháy mắt ra hiệu cho Mitka, vẻ sợ hãi. Mitka đưa mắt

nhìn thì thấy chính viên đại uý Popop đang từ phía sau đi tới.

- Thế nào? Trả lời đi!

- Thưa thầy Cô-dắc cũ, anh em gọi là đại uý Popop ạ.

- Mười bốn roi. Có nói ngay không, đồ mạt kiếp!

- Thưa thầy Cô-dắc cũ, tôi không biết ạ.

- Được rồi, về đến chỗ thả ngựa, - Kriuchkov nói giọng không còn có vẻ đùa nữa, - tao sẽ cho mày ăn roi da! Đã hỏi thì phải trả lời.

- Tôi không biết mà.

- Sao vậy, thằng nhóc con chết tiệt nầy, mày không biết anh em gọi giễu lão là gì à?

Mitka nghe thấy sau lưng có tiếng con ngựa của viên đại uý rón rén bước tới như một thằng ăn cắp, bèn ngậm tăm.

- Thế nào hử? - Kriuchkov hung hãn nheo mắt.

Những hàng phía sau cố nén tiếng cười. Kriuchkov không hiểu người ta cười cái gì, nên cứ

tưởng họ cười mình, bèn nổi xung.
- Thằng Korsunov, mày liệu cái thần hồn! Về đến nơi tao sẽ nện cho mày năm mươi roi.
Mitka nhún vai đánh liều.
- Nhọ đuôi!
- Đúng rồi, có thế chứ.
- Khriuchkov! - Sau lưng có tiếng gọi.
Thầy Cô-dắc cựa binh run bắn trên yên, cố rướn thẳng người.
- Mày, thằng khốn nạn nầy, mày giở trò bậy bạ gì ở đây thế hử? - Viên đại uý Popop vừa nói vừa cho ngựa lên ngang con ngựa của Kriuchkov. - Tại sao mày lại dạy thằng Cô-dắc nhóc con nầy như thế hả?
Kriuchkov hấp háy hai con mắt nheo lại, má gã đỏ tím như quả bồ quân. Bọn lính phía sau phá lên cười.
- Năm ngoái tao đã cho đứa nào một bài học rồi hử? Cái móng tay nầy đã xọc rách mõm thằng nào

mày còn nhớ không hử? - Viên đại uý giơ cái móng tay út vừa dài vừa nhọn ra trước mũi Khriuchkov, ria hắn rung rung. - Đừng để lần sau tao nghe thấy như thế nữa! Hiểu không?

- Thưa vâng, bẩm quan lớn hiểu rồi ạ!

Viên đại uý cho con ngựa của hắn chạy chậm lại rồi rẽ sang bên đường giữ ngựa, chờ đại đội tiến qua. Đại đội bốn và đại đội năm đã chuyển sang nước kiệu.

- Đại đội nước kiệu… tiến!

Kriuchkov cầm lại dây cương, ngoái nhìn viên đại đội trưởng lúc nầy đã ở tụt lại phía sau. Gã kéo lại ngọn giáo cho ngay ngắn rồi lắc lắc đầu bực bội.

- Thế đấy cái lão *Nhọ đuôi* nầy? Không biết tự nhiên ở đâu mò tới thế?

Mồ hôi còn đầm đìa sau mẻ cười, Ivankov kể lại:

- Lão đã đi mãi sau lưng bọn mình mà lại. Nói những gì lão đều nghe thấy hết. Hoặc có lẽ lão đã đánh hơi thấy mình nói chuyện gì.

- Đồ ngu xuẩn, sao mày không nháy mắt ra hiệu cho tao biết?
- Nhưng chuyện can gì đến tôi.
- Không can gì à? Thế thì được, lột quần mười bốn roi!
***
Các đại đội đóng quân tại các trang trại của bọn địa chủ trong vùng. Ban ngày binh lính cắt cỏ chua me và các thứ cỏ khác trên bãi cho địa chủ, đêm đến lại buộc hai chân sau những con ngựa, thả cho ăn cỏ những nơi đã chỉ định rồi túm tụm đánh bài, kể chuyện cho nhau nghe hay giở những trò tinh nghịch quanh những đống củi khói bốc nghi ngút.
Đại đội sáu đã biến thành cố nông cho tên đại địa chủ Ba Lan Snaider. Bọn sĩ quan ở một chái nhà, chúng hết chơi bài, bí tỉ chai bố chai con lại bám lấy đứa con gái lão quản lý như một đàn nhặng.
Binh sĩ Cô-dắc đóng trại ở một nơi cách trang trại

ba vec-xta. Sáng sáng "*pan*"(3) quản lý cưỡi một chiếc xe đua đến chỗ họ ở. Lão quý tộc lớp dưới béo phệ và bệ vệ ấy đứng dậy trên xe, duỗi duỗi cho cặp giò toàn mỡ bớt tê dại và không bao giờ quên vẫy cái mũ *cát-két* trắng lưỡi trai véc-ni chào "*anh em Cua-dắc*". Trong hàng lính Cô-dắc mặc áo sơ-mi trắng có những tiếng gọi ơi ới:

- Xuống cắt cỏ với chúng tôi cái, "*pan*"!

- Xuống làm một lát cho tiêu bớt lớp mỡ đi chứ!

- Cầm lấy cái hái mà đi vài hàng, kẻo bán thân bất toại mất!

"*Pan*" mỉm cười khá điềm tĩnh, rút chiếc mùi xoa đưa ra lau vừng trán hói rất dốc rồi đưa lão quản đi nhận những khoảng cỏ mới cho anh em cắt.

Xe nhà bếp đến lúc giữa trưa. Binh lính Cô-dắc lau rửa rồi đi ăn. Trong bữa ăn anh chàng nào cũng câm như hến, nhưng đến nửa giờ nghỉ sau bữa trưa, chuyện mới nở như pháo ran.

- Cỏ vùng nầy thật là thổ tả. Bì~ sao được với cỏ

đồng ta.

- Hầu như chẳng thấy sợi nga quan nào.

- Ở vùng sông Đông, bà con ta bây giờ cắt cỏ xong rồi đấy.

- Cả chúng mình cũng cắt sắp xong rồi. Hôm qua là ngày đầu tuần trăng, sắp mưa đấy.

- Lão Ba Lan nầy thật vắt cổ chày ra nước. Anh em vất vả thế nầy mà chẳng cho được chai rượu.

- Ồ hô-hô? Rượu lão còn cất trên bàn thờ…

- Nầy, các cậu ạ, thế nầy là nghĩa lý làm sao nhỉ: càng giàu có càng keo kiệt?

- Chuyện nầy thì cậu lên tìm hoàng đế mà hỏi.

- Còn ả con gái lão địa chủ, đã có cậu nào trông thấy chưa?

- Thế sao?

- Một con bé đờ đẫn những thịt là thịt!

- Lợn sữa(4) à?

- Đúng đấy đúng đấy.

- Món ấy thì có thể để nguyên xơi tái…

- Không biết có đúng hay không, nhưng nghe nói họ hàng nhà vua đã có người đánh mối rồi đấy.
- Miếng ngon như thế thì đâu đến miệng dân ngu cu đen?
- Nầy các cậu ạ, có tin đồn hình như bộ tư lệnh tối cao sắp tới kiểm tra chúng ta thì phải.
- Con mèo vô công rồi nghề, thành thử…
- Thôi bỏ cái chuyện ấy đi, Tarat.
- Cho anh em một khói được không?
- Đồ dị chủng, đồ quỷ đói, muốn dài tay ra ăn xin thì đến nhà thờ!
- Nầy, các thầy quyền lại đây mà xem, Fedorna nó rít có ghê không, chẳng còn chút gì cả.
- Còn tàn đấy thôi.
- Trông kìa, người anh em, lửa chỗ kia cứ như trong một ả đa tình ấy.

Mọi người nằm sấp hút thuốc. Những cái lưng trần phơi nắng đỏ ửng lên. Ở một chỗ khác, chừng năm gã Cô-dắc cựu binh tra hỏi một tên lính mới:

- Cậu ở trấn nào thế?
- Trấn Elanskaia.
- Như thế là cậu thuộc loài dê(5) à?
- Đúng thế.
- Thế ở vùng các cậu người ta chở muối bằng gì hả?

Ngay gần đấy Kriuchkov Kotma đang nằm trên tấm áo ngựa, vẻ mặt chán ngán, mấy ngón tay vê vê những sợi ria lơ thơ.

- Bằng ngựa.
- Còn bằng gì nữa?
- Bằng bò.
- Còn cá dầy ở Krym thì chở đến bằng gì? Cậu có biết không, cái giống bò có cái gì gồ gồ trên lưng nhai cả gai ấy mà, người ta gọi là gì nhỉ?
- Là lạc đà.
- Ô hô-hô-ha-ha!

Kriuchkov lừng khừng đứng dậy bước tới trước mặt kẻ vừa phạm tội lưng gã gù gù hệt như lưng

lạc đà. Gã vươn cái cổ nâu nâu vàng vàng, chỗ lộ hầu to tướng, vừa đi vừa tháo dây lưng.

- Nằm xuống.

Tối tối, khi bóng đêm tháng sáu bềnh bệch như mắt đá mèo toả xuống cánh đồng, bên đống lửa lại có tiếng hát:

Viễn chinh đồng đất nước người,

Con ngựa huyền dưa chàng trai Cô-dắc,

Vĩnh biệt quê hương, ruổi rong vạn dặm xa…

Giọng nam cao sang sảng như tiếng bạc thít đi, nhường cho những giọng trầm trải rộng tấm thảm nhung của nỗi buồn u uất:

Nơi cắt rốn chôn rau, chẳng bao giờ chàng trở lại.

Giọng nam cao lại vút lên mãi, mỗi lúc một trong:

Người vợ trẻ hướng về phương bắc,

Sớm ngóng trông, chiều lại ngóng trông,

Đợi đợi mãi, mong có ngày sẽ thấy,

Ngựa chiến trả về chàng Cô-dắc bạn lòng.

Rồi không biết bao nhiêu giọng cùng hoà theo. Vì vậy bài hát nghe đặc quánh và ngây ngất như thứ rượu bia vùng Polesia:

Bên kia núi, nơi mịt mùng bão tuyết,
Nơi đại hàn, tiếng băng nổ rền vang,
Nơi rừng thông ngả nghiêng trong gió,
Dưới lớp tuyết kia, chàng Cô-dắc gửi nắm xương tàn.

Những giọng hát kể lể câu chuyện mộc mạc về một cuộc đời Cô-dắc. Bè nam cao phụ rung lên như tiếng chim sơn ca tháng tư, khi mặt đất đã tan tuyết:

Lúc hấp hối, chàng xin các bạn.
Đắp cho mình nấm kurgan to.
Kèm theo là những giọng trầm u uất:
Trên mộ ấy, hoa tuyết cầu yêu dấu
Sẽ nở xum xuê, muôn sắc huy hoàng.

Bên một đống lửa khác, một đám người ít hơn hát một bài khác hẳn:

Biển Azop ầm ầm cuộn sóng,
Đoàn chiến thuyền tiến ngược sông Đông
Chàng ataman trẻ trai
Về với nhà cửa ruộng đồng.

Cách đó hơi xa, một gã bẻm mép trong đại đội ngồi bên đống lửa thứ ba kể một câu chuyện diễn biến rất éo le. Khói bốc nghi ngút làm hắn húng hắng ho. Mọi người nín thở lắng nghe từ đầu đến cuối.

Năm thì mười hoạ, chỉ những lúc người anh hùng trong chuyện vượt được một cách tài tình những cạm bẫy do bọn Môtxcan(6) cùng với tà ma bày ra, thì qua ánh lửa mới loáng thấy bàn tay của một anh chàng nào đó vỗ đen đét vào ủng, rồi một giọng khản đặc vì khói kêu lên ra vẻ rất thống khoái:

- Ái chà chà, quả là tài tình, chúa thật!

Rồi chỉ còn cái giọng thao thao bất tuyệt, trơn leo lẻo của anh chàng kể chuyện.

Trung đoàn chuyển ra đóng quân trên đồng cỏ được một tuần thì viên đại uý Popop cho gọi gã đóng móng ngựa của đại đội và lão quản đến gặp hắn:

- Con ngựa thế nào rồi? - Hắn hỏi lão quản.

- Bẩm quan lớn khá lắm, rất béo khỏe nữa là khác. Các chỗ gầy hõm trên lưng đã đầy lên cả rồi. Nó đã lại sung sức.

Viên đại uý vê vê hàng ria đen, vuốt nhọn ra như mũi tên (chính vì thế anh em mới đặt cho hắn cái biệt hiệu *Nhọ đuôi*), rồi nói:

- Quan trung đoàn trưởng vừa ra lệnh mạ thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Bộ tư lệnh tối cao sẽ xuống kiểm tra trung đoàn. Phải làm thế nào cho bất kỳ cái gì cũng sáng bóng: yên cương cũng như tất cả các thứ khác. Phải làm thế nào cho tất cả những thằng Cô-dắc đều có vẻ đáng yêu, ưa nhìn. Thế nào, người anh em, bao giờ thì mọi việc sẽ làm xong?

Lão quản đưa mắt cho gã đóng móng ngựa. Gã đóng móng ngựa đưa mắt cho lão quản rồi cả hai cùng nhìn viên đại uý.

Lão quản nói:

- Bẩm quan lớn, đại khái đến chủ nhật được không ạ? - Rồi lão đưa mấy ngón tay lên vuốt hàng ria mốc xanh vì khói thuốc để tỏ vẻ cung kính.

- Với tôi thì cẩn thận đấy? - Viên đại uý doạ trước. Đến đây thì lão quản và gã đóng móng ngựa ra ngoài.

Từ hôm ấy, mọi người bắt đầu làm các công việc chuẩn bị cho bộ tư lệnh tối cao tới kiểm tra. Ivankov Mikhail là con một người đóng móng ngựa và chính hắn cũng biết nghề nầy, vì thế hắn đã giúp gã đóng móng ngựa tráng thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Tất cả các binh sĩ khác tắm chải cho ngựa đến sạch quá tiêu chuẩn. Họ dùng gạch vụn đánh bóng tất cả các dây xích và các bộ phận bằng kim khí trên đồ thắng.

Một tuần sau trung đoàn đã bóng lộn như một đồng hai mươi *kopeik* mới toanh. Từ móng ngựa tới mặt mũi binh sĩ Cô-dắc, mọi thứ đều sáng như gương. Đến hôm thứ bảy, viên trung đoàn trưởng đại tá Grekov xuống kiểm tra trung đoàn, đã ngợi khen các ngài sĩ quan cùng anh em Cô-dắc siêng năng mẫn cán làm các công việc chuẩn bị và có được một vẻ hùng dũng như thế.

Những ngày tháng bảy tuôn dần ra như cuộn sợi xanh da trời. Được ăn uống no đủ, đàn ngựa Cô-dắc mỗi ngày một béo phây ra, chỉ có binh lính Cô-dắc là nhốn nháo cuống cuồng, trong lòng như thiêu như đốt vì những ý đoán mò: về chuyện bộ tư lệnh tối cao xuống kiểm tra chẳng có phong thanh gì… Những buổi chuyện trò bàn tán quẩn quanh, những cuộc cưỡi ngựa và tập luyện, thế là hết một tuần. Chợt đùng một cái có lệnh đi Vilnius.

Trời gần tối thì tới Vilnius. Các đại đội lại nhận

được mệnh lệnh thứ hai: chuyển ngay những cái hòm đựng các đồ riêng của binh lính Cô-dắc lên các xe quân nhu để có thể lại xuất phát.

- Bẩm quan lớn, có chuyện gì thế? - Bọn Cô-dắc bức bội, cố hỏi các sĩ quan chỉ huy trung đội xem tình hình đích xác thế nào.

Bọn sĩ quan chỉ nhún vai. Chính họ cũng đang muốn biết tình hình, dù phải trả tiền.

- Tôi không biết.

- Sắp tới có những buổi diễn tập cho hoàng thượng duyệt hay không?

- Tạm thời chưa rõ. - Những câu trả lời của bọn sĩ quan cũng làm cho binh lính Cô-dắc vui vui.

Chiều mười chín tháng bảy gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng rỉ tai thằng bạn gã là Mrykhin ở đại đội sáu, đang trực nhật trong tàu ngựa:

- Chiến tranh rồi, anh em ạ!

- Chỉ nói bậy!

- Lạy Chúa tôi, thật đấy. Nhưng cậu chớ có hở với

ai đấy nhé?

Sáng hôm sau trung đoàn tập hợp trong đội hình sư đoàn. Các khung cửa sổ của doanh trại nhấp nhoáng một thứ ánh sáng ảm đạm trên những miếng kính đầy bụi. Toàn trung đoàn ngồi trên lưng ngựa chờ trung đoàn trưởng.

Đại uý Popop cưỡi con ngựa chân rất dài đứng trước đại đội sáu, tay trái đeo găng trắng kéo dây cương. Con ngựa cúi cong cái cổ như hình bánh xe, ngoẹo đầu cọ mõm vào mấy bắp thịt trước ức.

Viên đại tá từ góc ngôi nhà của doanh trại tiến ra, cho ngựa đứng nghiêng trước hàng quân. Viên phó quan rút khăn tay, ngón tay út được chăm sóc cẩn thận tách ra nom rất điệu, nhưng hắn chưa kịp xỉ mũi thì viên đại tá đã phá tan bầu không khí chết lặng căng thẳng.

"Đúng rồi" - Ai cũng nghĩ bụng như thế. Mọi người đều hồi hộp, tinh thần căng thẳng như lò xo. Con ngựa của Mitka Korsunov giậm hết chân nọ

đến chân kia. Nó tức mình thúc luôn cho con ngựa một cái gót ủng. Bên cạnh nó là Ivankov. Thằng cha ngồi chĩnh chện trên yên, há hốc miệng ra nghe, cái môi sứt để lộ hàm răng khấp khểnh đen sì. Kriuchkov ở sau lưng hắn, lưng gù gù, mặt nhăn như bị. Xa chút nữa là gã Lapin với hai cái tai như tai ngựa. Sau lưng hắn có thể nhìn thấy bộ mặt cạo nhẵn nhịu và chỗ lộ hàu nổi đầy gân của Segonkov.

- Nước Đức đã tuyên chiến với chúng ta.

Tiếng loạt soạt lan khắp hàng quân tập hợp chỉnh tề, cứ như có làn gió ào ào thổi tới làm gợn sóng cả một cánh đồng đại mạch cuộng đen đã chín đại trà. Một tiếng ngựa hí dài xuyên vào tai mọi người nghe như rnột tiếng rú. Ai nấy há hốc những cái miệng vuông vuông đen ngòm, giương mắt nhìn về phía đại đội một, ở cánh trái, nơi có con ngựa cất tiếng hí.

Viên đại tá còn nói thêm nhiều nữa. Hắn đã sắp

đặt các từ ngữ câu cú theo một thứ tự cần thiết, hòng làm cho lòng tự hào dân tộc bùng cháy trong mọi người, nhưng hàng ngàn binh lính Cô-dắc đâu có nhìn thấy trước mặt họ những lá cờ lụa của quân địch loạt soạt ngã xuống dưới chân mình, mà chỉ thấy những cái gì có quan hệ xương máu với mình trong cuộc sống hàng ngày đang hiện lên rõ mồn một, đang kêu gọi inh tai nhức óc: vợ con, người yêu, lúa má chưa gặt, thôn xóm quạnh hiu, cửa nhà…

"Hai giờ nữa trung đoàn sẽ lên đoàn tàu quân sự". Đó là lời duy nhất lọt vào trí nhớ mọi người.

Những người vợ sĩ quan đứng túm tụm cách đó không xa lấy khăn tay che mặt khóc. Binh lính Cô-dắc kéo nhau đi từng đám về doanh trại. Viên trung uý Khorov gần như bế bổng vợ hắn, một người đàn bà Ba Lan, đang có mang.

Trung đoàn ra ga, vừa đi vừa hát. Quân nhạc lúc đầu thổi inh tai, nhưng đến giữa đường lại ngượng

ngùng câm bặt. Các bà vợ sĩ quan đi theo bằng xe ngựa. Những đám người quần áo sặc sỡ đứng nháo nhác trên hè đường. Vó ngựa hất tung cát bụi. Gã quản ca của đơn vị như nhạo nỗi đau khổ của mình và của người khác, cứ nhún nhún vai trái, làm nhô cái lon vai màu lam rúm ró, cất giọng hát nhữngười lăng nhăng của một bài hát Cô-dắc thô tục:

Nầy cô nàng hơ hớ, anh mới vừa được con cá măng…

Đại đội cố hát lẫn lộn phần lời của bài hát, đệm theo chỉ có tiếng những vó ngựa mới đóng móng. Họ mang theo ra ga, những toa xe đó từ nay trở thành nhà ở cả, một sự thiếu thốn của mình thể hiện trong bài hát:

Con cá măng, con cá măng, con cá măng anh vớ được,

Quẳng vào nồi anh luộc, anh nấu cháo cá măng.

Cháo cá măng, cháo cá măng, cháo cá măng, nầy

cô nàng hơ hớ…

Viên phó quan của trung đoàn cho ngựa chạy từ dưới đuôi đại đội lên đám đang hát, mặt đỏ như gấc vì cười và vì ngượng. Gã quản ca vung tay, quẳng dây cương xuống, nháy mắt một cách rất mất dạy với đám đàn bà đứng xúm đông bên hè đường tiễn đơn vị Cô-dắc. Một thứ nước ngải cứu sắc đắng hắc, không còn là mồ hôi nữa, chảy ròng ròng từ hai bên má đen như đồng hun của gã xuống hàng ria đen.

Nầy cô nàng hơ hớ, anh tìm bà mối, anh mời sơi cháo cá măng…

Tìm ba mối, tìm bà mối, anh mời xơi cháo cá măng…

Trên đường ray, đầu máy xe lửa rúc còi một cách tỉnh táo, như báo trước cho người ta đề phòng rồi phì hơi chuyển bánh.

***

Những đoàn tàu chở quân… Những đoàn tàu chở

quân… Những đoàn tàu chở quân… Đếm sao hết những đoàn tàu chở quân.

Trên khắp các mạch máu của đất nước, theo các đường xe lửa, nước Nga đang sôi sục đổ dồn về biên giới miền Tây những đợt máu đựng trong những chiếc áo *ca-pôt* màu xám.

Chú thích:

(1)Người anh hùng Cô-dắc xưa kia đã đi đánh người Tarta ở Sibiri và chết ở đấy (ND)

(2) Nay là thủ đô nước Lidva.(ND)

(3) Tiếng Ba Lan: quan lớn, địa chủ, ông. (ND)

(4) Nguyên văn thịt cừu" (ND)

(5) Dê là biệt hiệu của trấn Elanskaia

(6)"Moskan" là cái tên mà người Ukraina và người Bạch-Nga dùng để gọi một cách khinh bỉ cho đại biểu chính quyền cũng như dân chúng và binh lính Moskva (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 52

PHẦN 3

Trung đoàn chuyển tới một thị trấn nhỏ tên là Torzok thì phân ra từng đại đội. Theo lệnh sư đoàn bộ, đại đội sáu bị phái đến chịu quyền điều động của một quân đoàn bộ binh thuộc Tập đoàn quân số ba. Đại đội ấy hành quân tới thị trấn nhỏ Pelikalie thì đặt những vọng tiêu. Biên giới vẫn còn do các đơn vị biên phòng của quân ta bảo vệ.
Các đơn vị bộ binh và pháo binh cũng lục tục kéo đến. Ngày hai mươi tư tháng bảy, trước lúc trời tối, một tiểu đoàn của trung đoàn 108 Klobovsky cùng một đại đội pháo cũng tới thị trấn. Chín tên

lính Cô-dắc do tên hạ sĩ của trung đội chỉ huy đến đặt vọng tiêu tại trang trại Alexandrovsky cách đấy không xa lắm.

Đêm hai mươi bảy, đại uý Popop cho gọi lão quản và gã Cô-dắc Stepan Astakhov tới.

Stepan về tới trung đội thì trời đã tối hẳn. Mitka vừa dắt con ngựa từ chỗ cho ngựa uống nước trở về.

- Cậu đấy à Stepan? - Mitka gọi.

- Mình đây. Thế Kriuchkov và anh em đang ở chỗ nào thế?

- Kia, trong nhà ấy.

Stepan nheo mắt như người thong manh bước vào trong nhà với cả một thân hình to lớn, hơi nặng nề, và bộ tóc rất sẫm. Segonkov ngồi ở cạnh bàn, dưới ánh cây đèn dầu, dùng chỉ vuốt nhựa để nối một đoạn dây cương đứt. Kriuchkov chắp tay sau lưng đứng bên bếp lò, gã nháy mắt ra hiệu cho Ivankov chỉ người đàn bà Ba Lan vợ của chủ nhà, mắc

bệnh phù thũng nằm trên giường. Hai gã cười với nhau, một lát sau hai cái má hồng hồng của Ivankov vẫn còn giật giật.

- Các cậu ạ sáng mai trời vừa hửng đã phải ra vọng tiêu rồi đấy.

- Ở chỗ nào thế? - Ivankov hỏi, hắn mải nhìn đánh rơi mất những sợi lông chưa se thành sợi.

- Ở cái thị trấn nhỏ Liubov.

- Thế những ai sẽ đi? - Mitka bước vào, vừa đặt thùng nước bên cạnh ngưỡng cửa vừa hỏi.

- Cùng đi với mình có Segonkov, Kriuchkov, Rvachev, Popop và cả cậu nữa, Ivankov ạ.

- Còn mình, Stepan?

- Mitka ạ, cậu thì ở lại.

- Chẳng sao, mặc mẹ các cậu.

Kriuchkov rời khỏi chỗ bếp lò. Gã vặn lưng răng rắc rồi hỏi vợ chủ nhà:

- Từ đây đến Liubov bao nhiêu *vec-xta*?

- Bốn dặm.

- Thế thì cũng gần thôi, - Stepan vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo ủng - Ở đây có chỗ nào hong bít tất không nhỉ?

Mọi người ra đi lúc trời hửng. Ở cái giếng chỗ ra khỏi thị trấn có cô gái chân đất buông gàu lấy nước. Kriuchkov cho ngựa dừng lại.

- Nầy cô em thân mến, cho tôi xin ngụm nước?

Cô gái dùng một tay giữ cái váy vải thô, cặp chân hồng hồng lõm bõm trong vũng nước, hai con mắt xám sau hàng mi dài thoáng có nét cười. Cô gái đưa gàu nước cho Kriuchkov. Cái gàu khá nặng. Kriuchkov xách lên uống, tay run run, làm những giọt nước rơi xuống lộp bộp, chảy ngoằn ngoèo theo đường nẹp quần đỏ.

- *Chúa cứu thế* giúp, cám ơn cô em mắt xám!

- Ơn Chúa Giê-su.

Cô gái nhận lại cái gàu, rồi lùi lại, mỉm cười nhìn quanh.

- Cô em có gì mà cười thế, hay cô muốn theo anh

thì theo – Kriuchkov lánh lánh người trên yên, làm ra vẻ sẵn sàng dành cho một chỗ.
- Đi đi thôi! - Stepan thúc ngựa quát to.
Rvachev liếc nhìn Kriuchkov, đầy vẻ chế nhạo:
- Mê nó rồi à?
- Chân con bé hồng hồng như chân bồ câu ấy.
Kriuchkov bật cười, làm mọi người đều quay lại nhìn theo như một khẩu lệnh.
Cô gái dạng cặp chân đầy đặn, bắp chân hồng hồng, rồi cúi xuống thành giếng, chổng mông hằn một đường chia đôi.
- Nếu lấy được làm vợ nhỉ? - Popop thở dài.
- Để mình bảo cái roi lấy vợ cùng một thể cho tất cả các cậu nào muốn lấy vợ, - Stepan nói.
- Sao lại bằng cái roi!
- Cậu động đực rồi à?
- Cũng phải đem ra dùng chứ!
- Chúng mình sẽ thắt chặt nó lại, như thắt cho con bò đực.

Tốp Cô-dắc cười rộ cho ngựa chạy nước kiệu. Lên đến cái gò gần đấy thì đã trông thấy thị trấn Liubov trải ra dưới khe trên một sườn dốc thoai thoải. Mặt trời đang nhô khỏi ngọn đồi sau lưng mọi người. Một con sơn ca là xuống đậu lên cái bình sứ trên cột dây thép trồng bên cạnh.

Stepan vừa học xong một lớp quân sự, vì thế anh ta được chỉ định phụ trách vọng tiêu. Anh ta chọn chỗ ở tạm cho anh em là ngôi nhà cuối cùng, dựng tách rời bên ngoài thị trấn, về phía biên giới.

Chủ nhà là một người Ba Lan khoèo chân, đội mũ dạ trắng, mày râu nhẵn nhụi. Người ấy đưa tốp lính Cô-dắc ra một gian nhà thóc, chỉ cho nơi buộc ngựa. Sau gian nhà thóc, bên ngoài một dãy hàng rào thưa có một khoảng cỏ chua me xanh rờn. Một dãy gò nhấp nhô kéo dài tới cánh rừng gần đấy, xa hơn nữa là những cánh đồng lúa trắng, có con đường chạy qua, rồi lại đến những khoảng cỏ chua me xanh bóng. Mọi người luân phiên mang ống

nhòm ra gác ở cái chòi nhỏ sau nhà thóc. Còn bao nhiêu đều nằm nghỉ trong gian nhà thóc mát rượi. Trong đó nồng nặc mùi lúa nén chặt, mùi bụi trấu, mùi cứt chuột và mùi đất mốc meo thum thủm lờm lợm.

Ivankov dựa lưng vào cái gậy dựng trong một góc tối, đánh một giấc li bì đến chiều. Mãi đến lúc mặt trời lặn, anh em mới đánh thức hắn dậy.

Kriuchkov véo một túm da trên cổ hắn, vừ kéo vừa nói:

- Có Nhà nước nuôi, hốc cho đầy vào, béo như con trâu trương, các cậu thử xem nó nầy? Đồ chảy thây, có dậy đi không, ra mà canh bọn Đức!

- Đừng có giở trò khỉ, Kotma?

- Đứng dậy!

- Được rồi, bỏ tay ra! Thôi đừng đùa dai nữa… Mình dậy ngay đây.

Ivankov đứng dậy, mặt sị ra, đỏ dừ. Hắn lắc lắc cái đầu to như cái nồi đặt vững chãi trên cái cổ ngắn

cũn, giữa hai cái vai rất rộng. Hắn nằm ở chỗ đất ẩm, bị cảm lạnh, nên sụt sịt buộc lại băng đựng đạn cheo chéo trước ngực, ròi kéo lệl sệt khẩu súng trường ra cửa. Hắn thay gác cho Segonkov rồi điều chỉnh lại cự ly ống nhòm và nhìn rất lâu về phía tây bắc, phía cánh rừng. Đằng ấy, những cánh đồng lúa trắng trắng nhấp nhô dưới làn gió. Ráng chiều đỏ rực mỗi lúc một xuống thấp trên mũi đất màu xanh lá cây của khu rừng liễu đỏ. Bên ngoài thị trấn có con sông nhỏ lượn cong thành hình vòng cung màu xanh da trời rất đẹp. Bầy trẻ tắm bên sông hò la inh ỏi. Một giọng đàn bà trầm trầm gọi ơi ới:

"Staxiu! Sta-a-axiu! Về đây tao bảo!"

Segonkov cuốn một điếu thuốc, châm hút rồi vừa bỏ đi vừa nói:

- Ráng chiều đỏ thế kia. Trời sắp nổi gió đến nơi rồi.

- Sắp nổi gió đấy. - Ivankov đồng ý.

Đến đêm, những con ngựa được tháo yên. Trong thị trấn tắt hết đèn đóm, mọi tiếng động đều lắng xuống. Sáng hôm sau, Kriuchkov gọi Ivankov trong nhà ra:

- Ta ra thị trấn cái đi.

- Ra làm gì?

- Kiếm cái gì nhậu nhẹt một chầu.

- Khó mà có đấy. - Ivankov có vẻ nghi ngờ.

- Mình bảo cho cậu biết. Mình đã hỏi lão chủ nhà rồi. Chỗ cái nhà đằng kia kìa, cậu có trông thấy căn nhà nhỏ lợp ngói kia không? - Kriuchkov giơ một ngón tay đen thui, móng rất dài chỉ cho Ivankov - Cái quán chỗ ấy có bia đấy. Đi nhá?

Hai gã ra đi. Stepan đứng ở cửa gian nhà thóc nhìn ra gọi:

- Hai cậu đi đâu đấy?

Kriuchkov cao cấp hơn Stepan nên chỉ trả lời qua quít.

- Chúng mình đi cái về ngay.

- Quàng lên rồi về, hai cậu nhé?
- Đừng chửi rầm lên đấy!
Một lão Do Thái tóc mượt, mí mắt lật ngược, gập người xuống chào hai gã Cô-dắc.
- Có bia không?
- Thưa ngài Cô-dắc, không còn đâu ạ.
- Chúng tôi sẽ trả tiền.
- Giêsu-Maria, chẳng nhẽ tôi… Chà, thưa ngài Cô-dắc, ngài hãy tin lời lão Do Thái thật thà chất phác nầy, không có bia đâu!
- Quân Do Thái, chỉ nói láo!
- Thưa "*pan*" Cô-dắc, thật thế đấy! Lão đã nói thế rồi mà.
- Nầy đây… - Kriuchkov bực tức ngắt lời ông lão, thọc tay vào túi quần móc ra cái túi đựng liền đã sờn - Lão mang ngay ra cho chúng tôi không tôi chửi cho bây giờ!
Lão già Do Thái lấy ngón tay út ấn đồng tiền vào trong lòng bàn tay, rồi hạ hai hàng mi lật ngược, đi

vào nhà trong.

Một phút sau, lão mang ra một chai *vodka* ướt đẫm, vỏ chai dính đầy trấu đại mạch.

- Thế mà bảo là không có. Chà, lão già nầy?

- Lão đã bảo là không có bia mà lại.

- Lấy ra cái gì cho chúng tôi nhắm chứ.

Kriuchkov mở nút chai đánh phựt, rồi rót đầy đến miệng một cái cốc cóc gặm.

Hai gã ra về thì đã ngà ngà say. Kriuchkov nhảy cỡn lên giơ nắm tay doạ mấy khung cửa sổ mở toang như những con mắt thao láo đen ngòm.

Stepan nằm ngáp dài trong gian nhà thóc. Bên kia tường mấy con ngựa nhai rơm ngau ngáu. Đến tối thì Popop mang báo cáo đi. Một ngày trôi qua trong cảnh vô công rồi nghề.

Tối. Rồi đêm. Một vừng trăng vàng ệch treo lơ lửng bên trên thị trấn. Chốc chốc trong mảnh vườn sau nhà lại có quả táo chín nẫu rơi đánh bộp, tiếng rơi nghe ươn ướt. Đến khoảng nửa đêm Ivankov

nghe có tiếng vó ngựa rầm rập trên dãy phố trong thị trấn. Gã bò dưới cái ngòi lên cố nhìn, nhưng trăng đã bị mây che kín, nên không thể nhìn thấy gì sau tấm màn xám mịt mù.

Gã bèn vào trong nhà lay Kriuchkov ngủ ở cửa.

- Kotma có một toán cưỡi ngựa đang đi tới? Dậy đi!

- Từ đâu đến?

- Đang qua thị trấn.

Hai gã bước ra ngoài. Trên đường phố có tiếng vó ngựa đập lộp cộp rành rọt, chỉ còn cách chừng năm chục xa-gien.

Ta chạy vào trong vườn đi. Ở đấy nghe rõ hơn.

Hai gã chạy tế vòng qua nhà, vào mảnh vườn nhỏ, nằm xuống dưới chân hàng rào. Tiếng người nói rì rầm. Tiếng bàn đạp lạch cạch. Tiếng yên ọt ẹt. Mỗi lúc một gần. Đã lờ mờ nhận ra hình những người cưỡi ngựa.

Họ đi mỗi hàng bốn người.

- Ai?
- Anh cần hỏi ai? - Trong mấy hàng đầu có một giọng nam cao hỏi lại.
- Ai? Trả lời không tôi bắn! - Kriuchkov kéo quy lát lách cách.
- Tô...ôi - Một người cho ngựa dừng lại rồi đến bên hàng rào - Chi đội biên phòng đây - Vọng tiêu à?
- Phải, vọng tiêu.
- Trung đoàn nào thế?
- Trung đoàn Cô-dắc số ba.
- Mày nói gì với ai ở chỗ ấy thế? - trong bóng tối có tiếng hỏi.
Người tới bên hàng rào trả lời:
- Bẩm quan lớn, một vọng tiêu Cô-dắc.
Lại một người nữa tới bên hàng rào.
- Chào anh em Cô-dắc.
- Chào ngài - Ivankov không trả lời ngay.
- Anh em đến đây lâu chưa?

- Tối hôm qua.

Người đến sau đánh diêm châm thuốc. Kriuchkov nhận ra một viên sĩ quan mặc quân phục biên phòng.

- Trung đoàn biên phòng chúng tôi đã rút khỏi biên giới rồi. - Viên sĩ quan vừa nói vừa thở ra một hơi thuốc.

- Anh em phải nhớ rằng bây giờ anh em giáp mặt với chúng nó rồi đấy. Có lẽ ngày mai quân địch sẽ tiến tới đây.

- Thưa quan lớn, quan lớn đi đâu bây giờ? - Kriuchkov hỏi, ngón tay vẫn không rời cò súng.

- Chúng tôi phải tập trung với đại đội kỵ binh của chúng tôi ở một nơi cách đây hai *vec-xta*. Thôi đi đi! Các cậu! Chúc anh em Cô-dắc mọi điều may mắn!

- Chúc ngài đi đường bình an!

Gió đã vén màn mây, trăng đã ló, một thứ ánh sáng vàng khè đầy tử khí toả xuống cái thị trấn

nhỏ, xuống những ngọn cây trong vườn, xuống cái mái nham nhở của gian nhà thóc, xuống đoàn người ngựa đang tiến lên ngọn gò.

Sáng hôm sau Rvachev mang báo cáo về đại đội. Stepan thương lượng với người chủ nhà. Người ấy nhận lời để binh lính cắt cỏ chua me cho ngựa với giá không đắt lắm. Từ đêm ngựa vẫn yên cương sẵn sàng. Bọn lính Cô-dắc sợ ở lại giáp mặt với địch. Trước kia, lúc còn biết rằng phía trước có bộ đội biên phòng canh giữ, họ chưa có cái cảm giác bị cắt rời, bị cô độc như thế nầy. Nhưng sau khi biết tin biên giới bị bỏ trống, cảm giác ấy đã mỗi lúc một tăng.

Cánh đồng nhà chủ ở cách gian nhà thóc không xa lắm. Stepan cắt Ivankov và Segonkov đi cắt cỏ. Người chủ nhà đội chiếc mũ dạ trắng như hoa ngưu bàng dẫn hai gã ra khoảng cỏ chia cho nhà bác ta. Segonkov cắt, Ivankov cào những đống cỏ vừa ẩm vừa nặng và bó lại. Trong khi đó Stepan

hướng ống nhòm về phía con đường ra biên giới, nhìn thấy một thằng bé chạy tới từ phía tây nam qua cánh đồng. Thằng bé chạy trên ngọn đồi xuống như một con thỏ nâu chưa thay lông. Từ xa nó đã vung hai tay áo ngoài dài ngoẵng kêu lên không biết những gì. Khi chạy đến gần, nó thở hổn hển, giương hai con mắt tròn xoe kêu lên:

- Các chú Cô-dắc ơi, các chú Cô-dắc ơi, quân Đức kéo đến đấy! Quân Đức chúng nó đến từ phía kia kìa!

Thằng bé giơ một ống tay áo dài lòng thòng, cong xuống như một cái vòi Stepan dán mắt vào ống nhòm, nhìn thấy trong phạm vi mắt kính có một nhóm người phi ngựa đằng xa trong một đội hình dày đặc. Anh ta không rời mắt khỏi ống nhòm, gọi to:

- Kriuchkov!

Kriuchkov nhảy từ trong cái cửa xiêu vẹo của gian nhà thóc, nhìn quanh.

- Cậu chạy ngay gọi anh em về? Quân Đức đấy? Một đội trinh sát Đức!

Stepan nghe thấy tiếng chân Kriuchkov chạy đi và bây giờ đã thấy rõ ràng trong ống nhòm một đám người cưỡi ngựa chập chờn trên dải cỏ hung hung. Anh ta thậm chí còn nhận ra màu lông hạt dẻ của những con ngựa và màu lam sẫm của những chiếc áo quân phục. Chúng có hơn hai chục tền. Chúng chạy ộn tới thành một đám chẳng ra đội hình gì cả và tiến từ hướng tây nam tới, thế mà anh chàng quan sát cứ chờ đợi chúng từ hướng tây bắc. Chúng vượt ngang qua con đường, rồi tiến chếch theo sống đồi phía trên khoảng đất lòng chảo, mà thị trấn Liubov thì nằm ngay dưới cái lòng chảo nầy.

Ivankov thè đầu lưỡi ra liếm cặp môi nhăn nhúm rồi ra sức kéo sợi dây để buộc chặt một bó cỏ. Vì quá cố gắng, hắn thở như kéo bễ. Chủ nhà, người Ba Lan khoèo chân, đứng bên hút một cái tẩu.

Người ấy luồn hai tay vào thắt lưng, cau hai hàng lông mày dưới vành mũ dạ, gườm gườm nhìn Segonkov cắt cỏ.

- Thế nầy mà cũng gọi là cái hái à? - Segonkov vừa chửi gầm lên bực bội vung cái hái nhỏ như một đồ chơi trẻ con - Bác vẫn cắt cỏ bằng cái nầy hay sao?

- Tôi vẫn cắt đấy - Người Ba Lan trả lời, lưỡi dính vào cái cán tẩu, rồi kéo một ngón tay ra ngoài thắt lưng.

- Cái hái nầy của bác thì chỉ cắt được cỏ ở chỗ cái số ta của đàn bà thôi!

- Hừ-ừm - Người Ba Lan cũng nhận là như thế.

Ivankov phì cười. Gã còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng vừa ngoái đầu lại thấy Kriuchkov chạy tới trên cánh đồng đã cày, hai chân trẹo trẹo trên những hòn đất mấp mô, một tay đỡ gươm.

- Thôi quẳng việc nầy đi!

- Còn chuyện gì nữa thế? - Segonkov vừa hỏi vừa

cắm mũi lưỡi hái xuống đất.

- Quân Đức!

Ivankov để rơi bó cỏ. Chủ nhà bỏ chạy ngay về nhà, người khom gập, hai tay gần chạm đất, cứ như đang có đạn réo trên đầu.

Hai gã Cô-dắc về tới gian nhà thóc, thở hổn hển, nhảy luôn lên ngựa. Giữa lúc ấy họ thấy một đại đội bộ binh Nga hành quân từ Pelikalie về phía thị trấn. Toán Cô-dắc phi ngựa tới. Stepan báo cáo với viên đại đội trưởng rằng có một nhóm trinh sát Đức đang tiến trên gò, vòng bên cạnh thị trấn. Viên đại uý đăm chiêu nhìn xuống đôi ủng sương muối bám đầy như bụi rồi hỏi:

- Chúng nó có bao nhiêu tên?

- Hơn hai mươi thằng.

- Các anh vòng ra, cắt đường rút lui của chúng nó, chúng tôi sẽ nổ súng ở chỗ nầy. - Hắn quay mặt về đại đội, ra lệnh cho đội hình và dẫn bọn lính đi rảo bước.

Khi toán lính Cô-dắc cho ngựa xông lên gò, những tên Đức đã nhanh hơn họ, cho ngựa chạy nước kiệu, cắt ngang con đường đi Pelikac. Một viên sĩ quan cưỡi con ngựa hồng nhạt, đuôi ngắn, tiến tách rời ở phía trước.

- Đuổi theo? Chúng ta sẽ đuổi kịp chúng nó ở vọng tiêu thứ hai! - Stepan ra lệnh.

Lúc còn trong thị trấn đã có một người lính kỵ binh biên phòng nhập bọn với toán Cô-dắc, nhưng đến đây thì anh chàng cho ngựa chạy chậm lại.

- Cậu làm sao thế? Hết hồn vía rồi à, người anh em? - Stepan quay lại quát lên.

Người lính biên phòng khoát tay, rồi cho ngựa đi bước một về phía thị trấn. Toán Cô-dắc cho ngựa chạy nước kiệu nhanh. Lúc nầy thì không dùng ống nhòm cũng có thể nhìn thấy rõ quân phục màu lam của bọn long kỵ binh Đức. Chúng cho ngựa chạy nước kiệu chậm theo hướng vọng tiêu thứ hai đặt ở một trang trại cách thị trấn chừng ba *vec-*

xta, vừa tiến vừa ngoái nhìn đám lính Cô-dắc. Khoảng cách giữ hai bên đã thu ngắn khá nhiều.

- Chuẩn bị bắn? - Stepan nhảy trên yên xuống, hô giọng khàn khàn.

Cả bọn cuộn dây cương vào tay, đứng bắn loạt đạn đầu tiên. Con ngựa của Ivankov đứng chồm hẳn lên, lôi chủ nó ngã xuống. Trong khi ngã, Ivankov còn kịp nhìn thấy một tên Đức lăn từ trên lưng ngựa xuống: đầu tiên hắn chỉ lười nhác nghiêng người sang một bên rồi bất thình lình vươn hai tay lộn cổ xuống. Bọn Đức không dừng lại cũng không lấy súng trường ra khỏi bao, mà chỉ cho ngựa chuyển sang nước đại. Đội hình của chúng tản rộng hơn. Gió xoắn những lá cờ đuôi nheo bằng vải mắc trên ngọn giáo. Stepan nhảy lên ngựa trước tiên. Con ngựa bị quất không tiếc tay. Đội trinh sát Đức rẽ ngoặt sang trái.

Toán Cô-dắc đuổi phía sau lao theo đà, vượt quá chỗ tên Đức ngã ngựa chừng bốn mươi xa-gien.

Sau đó là một vùng có nhiều đồi nhấp nhô, bị cắt ngang dọc bởi những cái khe nhỏ không sâu lắm, vách khe dựng đứng nham nhở như răng cưa. Bọn Đức vừa lên bên kia một cái khe thì toán Cô-dắc lại xuống ngựa, bắn theo thêm mỗi gã một kẹp đạn. Lại một tên lính Đức bị hạ trước vọng tiêu thứ hai.

- Lộn cổ rồi! - Kriuchkov luồn chân vào bàn đạp kêu lên.

- Sẽ có anh em mình trong trang trại ra ngay thôi? Vọng tiêu thứ hai ở chỗ nầy đấy… - Stepan vừa lẩm bẩm vừa đưa một ngón tay vàng khè vì khói thuốc lá ấn một kẹp đạn mới vào buồng đạn của khẩu súng trường.

Bọn Đức đã chuyển sang nước kiệu đều. Trong khi phóng ngựa qua trang trại, chúng ngoái cổ nhòm váo. Nhưng trong sân vắng tanh. Chỉ có vừng mặt trời vẫn dội nắng chang chang xuống những mái ngói của các ngôi nhà. Stepan ngồi

nguyên trên ngựa nã một phát. Một tên Đức hơi tụt lại phía sau lắc lắc đầu rồi thúc con ngựa bằng gót ủng.

Về sau mới được biết đêm qua bọn Cô-dắc đã rút khỏi vọng tiêu thứ hai vì thấy dây điện tín bị cắt ở một nơi cách trang trại nửa véc-xta.

- Đuổi đến vọng tiêu thứ nhất! - Stepan quay nhìn những tên Cô-dắc khác kêu lên.

Đến giờ Ivankov mới thấy mũi Stepan bị sướt một miếng da nhỏ lủng lẳng ngay trên lỗ mũi.

- Sao chúng nó không bắn lại nhỉ? - Gã sửa lại khẩu súng trường đeo sau lưng, hỏi giọng bực bội.

- Chờ đấy sẽ biết… - Segonkov vừa trả lời vừa thở ì ạch như con ngựa sổ mũi.

Bọn Đức cho ngựa chạy xuống cái khe đầu tiên mà cũng chẳng ngoái lại nhìn. Bên kia khe là khoảng đất cày đen sì, bên nầy cỏ dại mọc lởm chởm, lơ thơ vài bụi rậm. Stepan cho ngựa đứng lại, hất mũ cát-két lên, đưa mù bàn tay lên chùi

những giọt mồ hôi to tướng. Anh ta đưa mắt nhìn một lượt các gã Cô-dắc khác, nhổ bãi nước bọt rồi nói:

- Ivankov, cậu tiến tới chỗ lòng chảo, nhìn xem chúng nó đâu.

Mặt Ivankov đỏ tía như gạch, lưng áo đẫm mồ hôi. Gã liếm cặp môi khô cứng một cách thèm khát, thúc ngựa đi.

- Nếu được hút thuốc nhỉ. - Kriuchkov lấy roi xua một con mòng ngựa, khẽ nói.

Ivankov cho ngựa đi bước một, kễng chân trên bàn đạp để nhìn xuống khoảng đất lòng chảo. Đầu tiên gã chỉ nhìn thấy những ngọn giáo đưa đi đưa lại, rồi bất thình lình thấy bọn Đức quay ngựa trở lại, xung phong theo mặt dốc từ dưới lòng chảo lên. Viên sĩ quan phi ngựa trên hàng đầu, thanh kiếm giơ lên như trong tranh. Lúc Ivankov kéo ngựa quay lộn lại, trong óc gã ghi được hình ảnh khuôn mặt khó đăm đăm, không râu không ria

cùng dáng cưỡi ngựa đĩnh đạc của viên sĩ quan. Tiếng vó ngựa của bọn Đức dội vào tim Ivankov như trận mưa đá. Gã cảm thấy hơi lạnh của chết chóc xuyên vào mình đau nhói. Gã cho ngựa quay lại rồi lặng lẽ phi trở về với đồng đội. Stepan không kịp gập túi thuốc, nhét nhầm ra ngoài túi áo.

Kriuchkov nhìn thấy những tên Đức sau lưng Ivankov và là thứ nhất cho ngựa xông lên. Cánh phải của bọn Đức định chặn đường Ivankov, chúng đuổi kịp gã với một tốc độ kinh người. Gã vừa ra sức đánh ngựa, vừa ngoái nhìn lại. Những cơn co giật làm khuôn mặt xám ngoét của gã méo xệch, hai con mắt lồi hẳn ra ngoài. Phía trước, Stepan áp hẳn xuống mũi yên, cho ngựa phi nước đại. Một đám bụi nâu cuốn xoáy lên phía sau Kriuchkov và Segonkov.

"Thôi! Thôi! Chúng nó đuổi kịp đến nơi rồi" - Đầu óc Ivankov như tê dại, gã cũng chẳng nghĩ đến

chống cự, cả cái thân hình to lớn đẫy đà co rúm, đầu cúi xuống sát bờm ngựa.

Một tên Đức to lớn, tóc đỏ, đuổi kịp Ivankov và chĩa ngọn giáo đâm vào lưng gã. Mũi giáo nhọn hoắt xuyên qua dây lưng da, ngập chéo vào trong người đến nửa véc-sốc.

- Anh em ơi, quay trở lại! - Ivankov như mất trí, kêu lên rồi rút gươm ra khỏi vỏ. Gã gạt được mũi giáo thứ hai, chĩa vào sườn, rồi dướn người lên, chém một nhát vào lưng tên Đức phi ngựa ở bên trái. Gã đã bị vây tứ phía. Một con ngựa Đức to lù lù hích ngực vào sườn con ngựa của gã, thiếu chút nữa thì hất lộn gã xuống đất.

Ivankov nhìn thấy khuôn mặt lờ mờ rất khủng khiếp của một tên địch ở ngay sát mặt mình.

Stepan là người đầu tiên phi ngựa tới. Anh ta bị bọn Đức dồn ngay sang bên cạnh. Anh ta múa tít thanh gươm, người quay ngược quay xuôi, oặt ẹo trên yên, răng nhe ra trắng loá, mặt biến sắc hẳn,

nom như mặt người chết. Ivankov bị một mũi gươm sạt vào cổ. Một tên long kỵ binh xông tới chém gã, lưỡi gươm vung lên, nhấp nhoáng một ánh ảm đạm. Ivankov giơ gươm đỡ được, thép đập phải thép, bật ra một tiếng rít dài. Từ sau lưng gã, một tên địch đâm mũi giáo vào dây lon vai rồi ấn xuống, dây lon bật khỏi vai. Sau cái đầu ngẩng cao của một con ngựa, loáng thấy khuôn mặt đẫm mồ hôi của một tên Đức có tuổi, khuôn mặt đầy tàn hương đỏ như gấc, quai hàm xệ xuống, run run. Thằng cha vung gươm lên một cách vụng về, định thừa cơ đâm vào ngực Ivankov. Thanh gươm chém không tới, tên Đức quẳng gươm, lôi khẩu súng trường ra khỏi cái bao khâu liền vào yên, cặp mắt nâu nâu hoảng sợ nháy lia lịa, không rời Ivankov.

Nhưng hắn chưa kịp kéo khẩu súng khỏi vỏ thì Kriuchkov đã chĩa ngọn giáo đâm trúng người hắn qua một con ngựa. Tên Đức xé toang ngực chiếc

áo quân phục xanh sẫm, ngửa hẳn người ra sau, kêu lên vừa kinh hoàng vừa ngạc nhiên:

- Mai-nô Gôt(1)!

Ngay bên cạnh, tám tên long kỵ binh vây chặt Kriuchkov định bắt sống, nhưng gã đã kịp cho con ngựa đứng chồm hẳn lên, quay người như chong chóng, vung gươm chống lại cho đến khi thanh gươm bị đánh bật. Rồi gã nắm được ngọn giáo của tên Đức ở bên cạnh, bèn giật lấy, động tác làm đúng như khi luyện tập.

Những tên Đức kia lùi lại, dùng gươm đỡ ngọn giáo. Bên một vạt đất cày sầu thảm lẫn đất sét, tất cả cứ thế quần nhau không kể gì sống chết, tất cả đều sôi sục điên cuồng, đều ngả nghiêng trong trận chiến đấu giáp lá cà như dưới một đọt cuồng phong. Quá sợ đến trở nên hung dữ như thú rừng cả hai bên Cô-dắc lẫn Đức đều bạ chỗ nào chém đâm chỗ nấy, bất kể là lưng, là tay, là ngựa hay là vũ khí…

Những con ngựa cũng kinh hoàng đến điên cuồng rồ dại, cứ xông bừa lên, có con không hiểu vì sao tự nhiên lăn đùng ra. Ivankov đã trấn tĩnh được. Một tên long kỵ binh tóc vàng mặt dài xông tới đánh gã gã chém liền tên kia mấy nhát, nhưng nhát nào thanh gươm cũng chạm phải vành mũ sắt rồi lại trượt xuống.

Stepan phá được vòng vây xông ra ngoài, nhưng đã mất khá nhiều máu. Viên sĩ quan Đức đuổi theo Stepan. Stepan hạ khẩu súng trường trên vai xuống, giết được hắn bằng một phát bắn trong lúc hai bên gần như mặt giáp mặt. Phát súng nầy đã tạo ra bước ngoặt chấm dứt trận giáp lá cà. Tên Đức nào cũng mang nhiều vết thương vì những miếng đòn vô nghĩa lý, hơn nữa chúng lại mất sĩ quan, vì thế bắt đầu vỡ chạy. Toán Cô-dắc không truy kích, cũng chẳng bắn theo. Chúng cho ngựa chạy thẳng về thị trấn Pelikalie, nơi đại đội đóng. Bọn Đức khiêng một tên đồng đội ngã ngựa bị

thương ra khỏi yên rồi bỏ chạy về biên giới.
Ngựa phi được vài vec-xta thì Ivankov lảo đảo:
- Mình không còn hơi sức gì nữa… Mình ngã mất? - Gã cho ngựa đứng lại, nhưng Stepan kéo dây cương.
- Đi!
Kriuchkov chùi máu loang đầy mặt rồi nắn nắn trên ngực áo quân phục của gã loang lổ những vết đỏ lòm.
Đến cái trang trại trước kia là điểm của vọng tiêu thứ hai, toán Cô-dắc phân làm hai.
- Cho ngựa rẽ sang phải, - Stepan chỉ cái đầm bên ngoài trang trại, xanh rờn như trong thần thoại giữa một rừng liễu đỏ.
- Không, sang trái. - Kriuchkov không nghe.
Mọi người chia làm hai tốp. Stepan và Ivankov về thị trấn chậm một chút. Bọn Cô-dắc trong đại đội đã đứng chờ hai người bên ngoài hàng rào.
Ivankov ném dây cương, tụt trên yên xuống, lảo

đảo rồi quỵ xuống. Anh em nậy mãi mới lấy được thanh gươm ra khỏi bàn tay cứng như đá.

Một giờ sau, gần như cả đại đội đều kéo ra chỗ viên sĩ quan Đức bị giết. Bọn Cô-dắc tháo giầy, lột quần áo, vũ khí rồi xúm đông xúm đỏ xem mặt hắn. Khuôn mặt còn trẻ, khó đăm đăm, đã bắt đầu vàng ệch. Gã Tarasov ở Ust-Khop lẹ tay tháo được chiếc đồng hồ có dây bạc trên xác chết và bán luôn tại chỗ cho tên hạ sĩ trung đội hắn.

Trong ví viên sĩ quan, bọn Cô-dắc thấy có ít tiền, một bức thư, một món tóc bạch kim bỏ trong một chiếc phong bì và bức hình của một thiếu nữ có nụ cười rất kiêu kỳ.

<u>Chú thích:</u>

(1) Mein Gott! Lạy Chúa tôi (Tiếng Đức)(ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 53

PHẦN 3

Sau đó người ta đã nặn ra một chiến công từ trận chiến đấu trên. Kriuchkov được viên đại đội trưởng yêu, nên theo bản báo cáo tác chiến của hắn, gã được tặng huân chương thánh Giooc. Còn các bạn của gã thì chẳng được đả động gì đến. Người anh hùng được đưa lên sư đoàn bộ, và rong chơi phè phỡn trên đó cho tới khi chiến tranh chấm dứt. Ba thứ huân chương khác gã cũng được nhận cả, chỉ vì ở Petrograd và Moskva có những bà quyền thế và những ngài sĩ quan đến xem mặt gã. Các bà ồ, các bà à, các bà tọng cho gã Cô-dắc

sông Đông đủ mọi thứ thuốc lá đắt tiền và bánh kẹo.

Đầu tiên gã chỉ hô cho các bà nghe bằng đủ các giọng, nhưng sau nhờ có ảnh hưởng tốt của những kẻ có tài bợ đỡ đeo lon sĩ quan trong bộ tư lệnh, gã bắt đầu chuyển sang làm một nghề khá phát tài là kể chuyện "chiến công". Mặt đỏ như quả bồ quân, gã khoác lác không chút ngượng mồm để cho các bà tha hồ hân hoan cảm động ngắm bộ mặt rỗ nhằng rỗ nhịt, y như mặt thằng ăn cướp của gã Cô-dắc anh hùng. Thế là mọi người đều sung sướng, mọi người đều vừa lòng.

Vua Nga ngự giá đến đại bản doanh, người ta lại dẫn Kriuchkov đến bái yết mặt rồng. Vị hoàng đế tóc râu ngô đưa cặp mắt ngái ngủ nhìn Kriuchkov như người ta xem một con ngựa. Ngài hấp háy hai mi sưng mọng, lũng nhũng như hai cái túi, vỗ vỗ vai gã:

- Gã Cô-dắc cừ lắm! - Rồi ngài quay lại bảo đám

người theo hầu:
- Cho trẫm cốc nước suối.
Cái đầu có bờm tóc xoã trước trán của Kriuchkov luôn luôn được đưa lên những trang báo cáo và tạp chí. Có cả những bao thuốc lá mang chân dung Kriuchkov. Giới lái buôn ở Nizegrod đem đến tặng gã một khẩu súng bằng vàng.
Bộ quân phục lột của viên sĩ quan Đức bị Stepan giết được đính lên một tấm bảng bằng gỗ dán rất rộng. Tướng Phôn Renncamphơtơ cho Ivankov và viên quản lên một chiếc xe hơi cùng với tấm bảng đó rồi tới trước những đơn vị sắp ra tuyến lửa, đọc những bài diễn văn động viên của Nhà nước.
Nhưng sự thật chỉ là thế nầy: những con người chưa học được thuần phục cách giết hại đồng loại đã bị đẩy lên vũ đài của Thần chết. Trong một tâm trạng kinh hoàng của thú vật, họ chạm trán nhau, quật ngã nhau, mù quáng đâm chém nhau, làm cho bản thân mình cùng những con ngựa trở nên đui

què mẻ sứt, rồi hốt hoảng bỏ chạy trước những phát súng, những xác chết, với cả một tâm hồn bị què cụt

Người ta gọi đó là chiến công.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 54

PHẦN 3

Mặt trận còn chưa ổn định thành một con rắn dài hàng bao nhiêu *vec-xta* không xê dịch. Trên biên giới thỉnh thoảng lại nổ ra những cuộc đụng độ và những trận chiến đấu kỵ binh. Những ngày đầu sau khi tuyên chiến, bộ tư lệnh Đức cố vươn ra những cái vòi mò mẫm, tức là những đội trinh sát kỵ binh mạnh, quấy rối các đơn vị quân ta, luồn qua các đồn tiền tiêu, dò xét cách bố trí và quân số của các đơn vị Sư đoàn kỵ binh số 12 dưới quyền chỉ huy của tướng Kaledin hoạt động ở phía trước trận địa của Tập đoàn quân Brusilov. Ở bên trái sư

đoàn 12, sư đoàn kỵ binh số 11 đã vượt biên giới nước Áo và đang tiếp tục tiến thêm. Những phân đội của sư đoàn nầy đã chiến đấu chiếm được Lesnhiup và Brody, rồi lại phải dẫm chân tại chỗ vì quân Áo vừa nhận được tiếp viện và kỵ binh Hungari đã có những trận tập kích vào kỵ binh của chúng ta, làm cho kỵ binh ta phải đề phòng và lui về Brody.

Sau trận chiến đấu ở gần thành phố Lesnhiup, trong lòng Grigori Melekhov, một nỗi đau khổ nhức nhối luôn luôn tàn nhẫn làm tình làm tội chàng. Chàng gầy đi trông thấy, sút cân nhiều. Dù là hành quân hay nghỉ ngơi, ngủ say hay chỉ thiu thiu mơ màng, chàng thường thấy hiện ra hình ảnh người lính Áo mà chàng đã chém chết bên dãy hàng rào. Trong giấc ngủ, chàng rất hay sống lại trận chiến đấu đầu tiên và ngay trong khi ngủ, trong khi bị dằn vặt bởi những hồi ức nặng tựa đá đeo, chàng vẫn có cái cảm giác bị chuột rút ở bàn

tay phải nắm cán giáo quá chặt. Lần nào tỉnh dậy, chàng cũng phải đưa tay lên che cặp mắt nhắm nghiền đến đau nhức, cố xua tan cơn ác mộng.

Kỵ binh dẫm nát lúa má đã chín vàng. Các cánh đồng in đầy những vết móng ngựa với những lỗ đinh nhọn hoắt, cứ như vừa có một trận mưa tàn phá khắp xứ Galixi, ủng bộ binh đầm rắn các con đường đất dẫm vụn nát đá trải đường, đạp nát nhừ những đám bùn tháng tám.

Ở các nơi diễn ra những trận chiến đấu, bộ mặt sầu thảm của đất cũng bị trái phá khoét lỗ chỗ như mặt người rỗ hoa. Dưới những cái lỗ ấy đang hoen rỉ những mảnh gang và thép thèm khát máu người. Đêm đêm những vừng lửa đỏ ối sau đường chân trời vươn những cánh tay lên trời, chếu rực những thôn xóm, những thị trấn, những thành phố như những ánh chớp. Tháng tám là tháng mùa hoa quả chín, thóc lúa đang chờ được gặt về, trời luôn luôn đăm chiêu xám xịt, hoạ hoằn được ngày nắng ráo

thì hơi nước lại xông lên oi bức ngột ngạt.

Tháng tám đã sắp qua. Lá trong các khu vườn chuyển sang màu vàng với một ánh mỡ màng. Các cuống lá bắt đầu có cái màu đỏ lúc hấp hối. Đứng xa mà nhìn thì cứ có cảm giác như cây cối bị những vết thương xé rách thân hình đang tuôn ra những dòng máu đỏ:

Grigori để ý theo dõi những điều biến đổi trong các bạn cùng đại đội. Prokho Zykov vừa ở trạm quân y về, hai má hằn rõ vết sẹo hình móng ngựa, trên hai bên mép ẩn hiện một nét vừa đau khổ vừa băn khoăn, cặp mắt dịu dàng như mắt một con bò non luôn nháy lia lịa.

Egor Zarkov thì bất cứ lúc nào cũng có thể văng những lời tục tĩu tồi tệ nhất, hắn làm những việc đê tiện nhiều hơn cả trước kia và chửi không tha một cái gì trên đời. Anh chàng cùng thôn với Grigori là Emelian Grosov, một gã Cô-dắc chín chắn, tháo vát, thì không hiểu sao người tự nhiên

đen đi như hòn than, và thỉnh thoảng vô duyên vô cớ cười khà khà một trận, tiếng cười không có ý thức, chẳng có gì vui. Mặt mũi ai cũng mang những nét khác trước. Ở mỗi người, các hạt giống mà chiến tranh gieo rắc đều được ấp ủ theo cách riêng và cũng nảy nở theo một cách riêng.

Trung đoàn rút ở tuyến lửa về, đóng lại để nghỉ ngơi ba ngày, nhận số quân bổ sung từ vùng sông Đông chuyển đến. Đại đội vừa sắp ra tắm ở cái đầm của một tên địa chủ thì thấy một đoàn kỵ binh rất đông kéo tới từ nhà ga ở cách trang trại ba vec-xta.

Trong khi binh lính Cô-dắc đại đội bốn ra tới con đê, đội kỵ binh ở nhà ga tới đang từ trên cái dốc núi dài kéo xuống, và bây giờ bắt đầu thấy rõ đây là kỵ binh Cô-dắc. Prokho Zykov đứng trên con đê, cúi xuống để cởi áo quân phục. Gã chui đầu ra khỏi áo, nhìn kỹ.

- Anh em mình đấy, dân sông Đông đấy.

Grigori cau mày nhìn đội hình hành quân hàng dọc trườn về phía trang trại.

- Người ta điều quân bổ sung tới.

- Có lẽ bổ sung cho chúng ta đấy.

- Chắc hẳn đã phải gọi đến kỳ hai rồi.

- Kìa có nhìn thấy không các cậu? Kia là Stepan Astakhov có phải không? Chỗ kia kìa, hàng thứ ba ấy! - Grosov kêu lên rồi cười một tiếng ngắn ngủn, the thé.

- Cả thằng em nhà chúng nó cũng bị gọi ra rồi.

- Còn Anikey thì chỗ kia kìa!

- Griska! Melekhov! Anh cậu kia kìa. Đã nhận ra chưa?

- Nhận ra rồi.

- Cậu phải thết mình một chầu đấy, đồ thổ tả, mình đã nhận ra trước cậu.

Grigori giương mắt nhìn chằm chằm, làm những vết nhăn trên hai gò má sâu xuống, chàng cố nhận ra con ngựa của Petro. "Ở nhà mới mua đấy", -

chàng bụng bảo dạ rồi đưa mắt lên nhìn mặt anh, khuôn mặt biến đổi một cách kỳ lạ vì lần cuối cùng hai anh em gặp nhau đã quá lâu. Hàng ria màu lúa chín xén bớt bên dưới và cặp lông mày bị nắng thui trắng phếch như bạc. Grigori bỏ chiếc mũ *cát-két* xuống rồi vẫy vẫy tay như trong khi diễn tập, chạy ra đón anh. Theo sau Grigori, một đám Cô-dắc đang cởi dở quần áo cũng chạy xuống, dẫm nát cả những đám bạch chỉ thân rỗng rất dễ gãy và những bụi ngưu bàng già cỗi.

Đại đội bổ sung cho ngựa đi vòng khu vườn, tiến vào trang trại, nơi trung đoàn đóng quân. Dẫn đầu đại đội là một viên đại uý có tuổi vạm vỡ, đầu mới cạo nhẵn, không râu ria, cái miệng hách dịch với hai bên mép cong xuống đờ ra như gỗ.

Grigori nghĩ bụng: "Thằng cha nầy có lẽ giọng khàn khàn, hắc hắc lắm đây?" Chàng mỉm cười với anh rồi lại đưa nhanh mắt lên nhìn thân hình viên đại uý ngồi rất vững trên lưng con ngựa có

cái mũi khum khum chắc hẳn giống Kalmys.

- Đại đội! - Viên đại uý cất tiếng hô, giọng trong sang sảng. - Các trung đội thành hàng dọc, vai trái đưa lên trước… bước!

- Có khỏe không anh? Grigori sung sướng và cảm động mỉm cười, gọi to chào Petro.

- Ơn Chúa. Bọn chúng anh đến với chúng mày đây. Thế nào, dạo nầy ra sao?

- Cũng bình thường.

- Còn sống cơ à?

- Tạm thời còn sống.

- Ở nhà gửi lời hỏi thăm đấy.

- Ở nhà ra sao hả anh?

- Vẫn khỏe mạnh cả.

Petro tì tay lên mông con ngựa lực lưỡng màu hồng nhạt, quay hẳn lại, đưa cặp mắt tươi cười nhìn khắp người Grigori, trong khi con ngựa đi xa dần. Đám đi sau Petro, người thì Grigori quen, người thì không. Lưng họ lên lên xuống xuống

che không cho chàng nhìn thấy anh nữa.
- Có khỏe không, Griska! Gửi cậu lời hỏi thăm của bà con trong thôn.
- Cậu cũng đến chỗ bọn mình đấy à? - Grigori nhìn thấy cái bờm tóc dầy vàng óng, nhận ra Misa Kosevoi bèn nhe răng cười.
- Đến với các cậu đây. Chúng mình cứ như những con gà thấy kê là đến mổ.
- Đi cho người ta mổ thì có! Rồi cậu cũng sắp bị mổ thôi.
- Được, rồi xem?
Egor Zarkov nhảy lò cò trên đê xuống, trên mình hắn chỉ độc chiếc sơ-mi. Hắn nghiêng nghiêng người giơ tay lấy thăng bằng, cố thọc chân vào cái ống quần lũng lẵng.
- Chào anh em cùng trấn!
- Chà-à-à! Té ra là Zarkov Egor.
- Nầy, con ngựa non, cậu bị buộc chân sau đấy à?
- Bà cụ nhà mình ở nhà thế nào?

- Vẫn còn sống.
- Bà cụ có lời hỏi thăm cậu đấy, nhưng mình không nhận mang hộ quà vì quá nặng.
Egor lắng nghe câu trả lời với vẻ mặt nghiêm trang khác thường, rồi cứ tồng ngồng như thế ngồi xuống cỏ. Hắn đưa tay lên che bộ mặt xúc động đầy buồn phiền, chân run bắn lên chẳng làm thế nào lồng vào ống quần được nữa.
Một đám Cô-dắc đã cởi gần hết quần áo bên ngoài dãy hàng rào sơn xanh da trời. Từ bên kia con đường trồng toàn những cây dẻ, đám lính bổ sung từ vùng sông Đông tiến vào sân.
- Chào anh em đồng hương!
- Nầy, hình như bác Alexandr, thông gia với tôi có phải không?
- Chính Alexandr đây.
- Andreyan! Andreyan! Cái con quỷ dữ cụp tai nầy, không nhận được ra tao à?
- Nầy thầy quyền, vợ cậu có lời hỏi thăm đấy?

- Ơn Chúa!
- Thế Boris Belov đâu?
- Cậu ấy ở đại đội nào thế?
- Có lẽ đại đội bốn.
- Cậu ấy người đâu ta?
- Người Zaton trấn Vosenskaia.
- Cậu tìm cậu ấy có việc gì thế? - Một gã thứ ba thoáng nghe thấy câu chuyện hỏi xen vào.
- Có việc cần. Mình chuyển hộ bức thư.
- Người anh em ạ, cậu ấy đã bị giết hôm kia ở gần Raybrody rồi.
- Có thật không?
- Thật đấy! Chính mắt mình trông thấy mà. Viên đạn trúng ngay dưới đầu vú bên trái.
- Các cậu ở đây có ai vùng sông Chernaia không?
- Không, thôi đi đi.

Đuôi đại đội đã vào hết, toàn đại đội tập hợp giữa sân. Trên mặt đê lại đông nghịt những gã Cô-dắc lại quay ra tắm.

Chỉ lát sau, những gã thuộc đại đội bổ sung cũng lũ lượt kéo ra.

Grigori ngồi cạnh anh. Mùi ẩm ướt của đất sét trên con đê xông lên nồng nặc. Ở chỗ sát mép bờ cỏ xanh rờn, nước đặc sánh nhấp nhoáng ngũ sắc như nở hoa. Grigori vừa giết những con rận trong các đường viền và nếp nhăn trên áo sơ-mi vừa kể lể:

- Anh Petro ạ, bây giờ trong lòng em đau khổ chết đi được. Lúc nầy em sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết. Cứ như bị đưa vào dưới hòn đá cối xay, bị nghiền nát nhừ rồi lại được nhả ra. - Giọng Grigori rè rè, than vãn. Một vết nhăn sâu đen đen nằm chếch ngang trán (đến lúc nầy Petro mới nhận thấy vết nhăn đó và nó đã làm anh ta bất giác sờ sợ), vết nhăn hoàn toàn mới có ấy làm Petro kinh ngạc với tính chất biến đổi, xa lạ chứa đựng trong đó.

- Đau khổ như thế nào? - Petro vừa hỏi vừa kéo cái áo sơ-mi qua đầu, để lộ một thân hình trắng

hếu với một cái ngấn rất đều chung quanh cổ ngăn với phần bị rám nắng.

- Rồi anh sẽ thấy thế nào, - Grigori nói vội vã, giọng chàng trở nên cứng rắn trong cơn bực bội, con người đang bị xua đến chỗ đánh giết nhau, anh chớ dính dáng vào làm gì? - Con người đã trở nên tồi tệ hơn cả loài sói độc. Bốn bề toàn một không khí hằn thù. Có lẽ bây giờ em mà cắn ai thì người ấy sẽ hoá dại ngay tức khắc.

- Thế mày đã có lần phải… giết người rồi à?

- Đã có! - Grigori gần như kêu lên rồi vo tròn cái áo sơ-mi ném xuống chân. Chàng đưa mắt nhìn sang chỗ khác và cứ lấy những ngón tay nắn bóp mãi chỗ cổ họng, tựa như muốn ấn cho bật ra những lời bị tắc trong cổ.

- Kể tao nghe đi, - Petro bảo Grigori nhưng lại tránh và sợ bắt gặp con mắt thằng em.

- Lương tâm giày vò em. Ở gần Lesnhiup em đã dừng giáo đâm chết một thằng. Trong lúc đang

hăng… Mà không đâm cũng không được Nhưng vì sao em lại chém chết một thằng khác cơ chứ?

- Như thế nào?

- Còn thế nào nữa? Em đã vô cớ chém chết một con người để rồi vì nó, vì cái thằng chó đẻ ấy mà tâm hồn em bị ốm đau quặt quẹo. Thằng khốn nạn, đêm nào em cũng nằm mơ thấy nó. Không biết có phải lỗi ở em không?

- Mày chưa quen đấy thôi. Chờ đấy mà xem, rồi sẽ thấy như cơm bữa.

- Đại đội anh là đại đội bổ sung phải không? - Grigori hỏi.

- Sao lại bổ sung? Không đâu, chúng tao tới trung đoàn Hai mươi bảy.

- Thế mà em cứ tưởng đến tiếp viện chúng em.

- Đại đội chúng tao bị ghép vào một sư đoàn bộ binh nào đó. Bây giờ chúng tao đang đuổi theo trung đoàn ấy đây. Nhưng cùng đi với chúng tao cũng có một bộ phận bổ sung, người ta cắt đến

chỗ chúng mày những thằng trẻ.
- À ra vậy. Thôi, chúng ta tắm cái đã.
Grigori vội vã tụt quần, rồi leo lên mặt đê, người rám nâu hơi gù nhưng cân đối. Petro thấy từ dạo hai anh em chia tay nhau đến giờ, thằng em anh ta đã già hẳn đi. Grigori duỗi thẳng hai tay, bổ nhào xuống nước. Làn nước đặc sánh màu xanh lá cây ập tới kín chỗ sau hai bàn chân Grigori rồi lại tản ra. Grigori bơi ra chỗ đám lính Cô-dắc đang cười khà khà ở giữa đầm, hai bàn tay vỗ xuống nước như âu yếm vuốt ve, vai di động lười nhác.
Petro hì hục mãi mới tháo xong cây thánh giá đeo sát người và bài kinh cầu nguyện khâu trong cái túi đựngười chúc phúc của mẹ. Anh ta nhét cái dây đeo vào trong chiếc áo sơ-mi rồi lần xuống nước, vẻ mặt vừa sợ vừa khó chịu. Đầu tiên Petro té nước lên cho ướt ngực ướt vai, sau đó ái chà một tiếng và ngụp xuống, bơi đuổi theo Grigori. Hai anh em bơi cách nhau một quãng, cùng sang

tới khoảng bờ cát mọc đầy những bụi rậm ở bên kia đầm.

Thân thể được cử động nên Grigori cũng khuây khoả chút ít. Chàng vừa vươn tay bơi, vừa nói bằng một giọng cân nhắc, không còn sôi nổi như lúc nãy nữa:

- Rận cắn khắp người em. Lại thêm cái nhớ nhà. Bây giờ em chỉ mong được qua nhà một cái: nếu có cánh em sẽ bay đi ngay. Dù chỉ được nhìn qua một cái. Thế nào anh, ở nhà ra sao?

- Natalia nó về nhà ta rồi?

- Sao?

- Vẫn khỏe mạnh.

- Cha mẹ thế nào?

- Vẫn bình thường. Còn con Natalia thì nó vẫn đợi mày đấy. Nó cứ nhất định cho rằng mày sẽ lại về với nó.

Grigori bị sặc, chàng lặng lẽ nhổ chỗ nước vừa ộc vào miệng.

Petro quay đầu lại, cố nhìn vào mắt Grigori.

- Mày viết thư về nhà cũng nên có một câu hỏi thăm nó chứ. Có mày nó mới sống được.

- Sao Natalia lại thế nhỉ… Đã xé đôi còn muốn chắp vá lại hay sao?

- Người ta nói cũng đúng… Con người chỉ sống bằng hy vọng. Con bé ngoan lắm. Tính nết thì đứng đắn. Biết giữ gìn. Các chuyện lẳng lơ đĩ thoã, nó hoàn toàn không có chút gì.

- Natalia lấy chồng đi thì tốt hơn.

- Mày nói gì mà lạ!

- Chẳng có gì lạ cả. Chỉ có một con đường như thế thôi.

- Chuyện giữa hai đứa chúng mày với nhau, tao cũng chẳng can thiệp.

- Thế còn Dunhiaska?

- Nó có thể là một cô dâu được rồi đấy em ạ! Có một năm mà nó nhớn nhớn là, mày chẳng còn nhận ra được nữa đâu.

- Thật à - Grigori ngạc nhiên, vui hẳn lên.
- Thật thế đấy. Ở nhà sẽ cho nó về nhà chồng mà chúng mình chẳng được nhúng ria vào rượu cưới của nó đâu. Lũ khốn kiếp, có lẽ chúng nó đã giết chúng mình từ bao giờ rồi.
- Chuyện ấy thì cũng dễ thôi?
Hai anh em leo lên bãi cát rồi chống khuỷu tay nằm song song bên nhau, cùng phơi mình dưới nắng lúc nầy đã gay gắt. Miska Kosevoi bơi qua, nhô gần nửa người lên khỏi mặt nước.
- Xuống nước đi, Griska!
- Hượm đã, để mình nằm một lát.
Grigori vừa chôn một con bọ hung vào lớp cát xốp tơi vừa hỏi:
- Anh có nghe tin gì về Acxinhia không?
- Hồi chưa tuyên chiến, anh có gặp nó trong thôn.
- Còn về đấy làm gì nữa?
- Nó về nhà chồng lấy đồ đạc.
Grigori húng hắng ho rồi lấy sống bàn tay gạt cát

vùi kín hẳn con bọ hung.

- Anh có nói chuyện với Acxinhia không?

- Chỉ chào hỏi qua loa. Coi bộ béo tốt phởn phơ lắm. Có lẽ ăn cơm nhà địa chủ cũng dễ chịu.

- Còn Stepan?

- Đến mẩu nến nó cũng để cho Acxinhia lấy. Không xảy ra một chuyện gì cả. Nhưng mày phải liệu liệu đấy. Phải để ý giữ mình. Anh em kể lại cho tao biết rằng một lần thằng Stepan say rượu, nó đã doạ: hễ cùng chiến đấu là ngay trận đầu nó sẽ cho mày ăn kẹo đạn ngay.

- À hà!

- Nó không tha thứ cho mày đâu.

- Em cũng biết.

- Con ngựa tao mua lấy đấy, - Petro nói sang chuyện khác.

- Ở nhà phải bán bò à?

- Bán mấy con hói. Được một trăm tám mươi rúp. Mua con ngựa mất một trăm năm mươi rúp. Tốt

hơn con của mày. Mua ở Chutkan đấy.
- Thế lúa má như thế nào?
- Được mùa. Nhưng lại không được gặt đem về. Chưa kịp gặt đã bị xách cổ đi rồi.
Câu chuyện đã chuyền sang vấn đề cày cấy làm ăn nên không còn căng thẳng như lúc nãy. Grigori thèm khát nuốt lấy từng tin nhà. Giờ phút nầy, chàng hoàn toàn sống với những mẩu tin đó, và đã gần như chàng trai ngang bướng và chất phác trước kia.
- Thôi lạnh rồi, chúng mình mặc quần áo thôi, - Petro bảo em rồi phủi cát trên cái bụng ướt đẫm, người run run. Da lưng, da tay đã nổi gai ốc.
Bọn lính Cô-dắc kéo đàn kéo lũ ở đầm về. Stepan Astakhov đuổi kịp hai anh em ở dãy hàng rào ngăn khu vườn với sân trang trại.
Anh chàng vừa đi vừa chải bờm tóc xoã trước trán bằng một cái lược xương nhỏ, rồi nhét lại bờm tóc vào dưới lưỡi trai. Stepan tới ngang Grigori.

- Chào anh bạn!
- Chào anh, - Grigori dừng lại, nhìn Stepan bằng cặp mắt có phần ngượng nghịu, như hối lỗi.
- Còn chưa quên mình chứ?
- Gần như quên mất rồi.
- Mình thì không quên cậu đâu, - Stepan mỉm một nụ cười chế nhạo, rồi không dừng lại, vượt luôn lên trước bá vai một gã Cô-dắc đeo lon hạ sĩ đi phía trước.
Trời vừa tối thì trung đoàn nhận được của sư đoàn bộ mệnh lệnh truyền qua điện thoại, bảo phải tới ngay vị trí. Chỉ mười lăm phút, trung đoàn đã sửa soạn xong xuôi. Được bổ sung thêm quân số, đơn vị vừa đi vừa hát tiến ra lấp lỗ hổng mới bị kỵ binh Hungary chọc thủng.
Lúc chia tay, Petro dúi vào tay em một tờ giấy gấp tư:
- Cái gì thế nầy? - Grigori hỏi.
Anh chép cho mày một bài kinh cầu nguyện. Giữ

lấy nhé…

- Nó có giúp được gì không chứ?

- Đừng có báng bổ, Griska!

- Em có báng bổ gì đâu.

- Thôi tạm biệt em. Mong em khỏe mạnh. Mà mày đừng có xông xáo lên trước những thằng khác làm gì. Thần chết nó vốn hay chọn những đứa quá hăng đấy? Ra đến đấy thì liệu mà giữ lấy mình? - Petro kêu to.

- Nhưng đã có bài kinh cầu nguyện rồi cơ mà?

Petro khoát tay.

Mọi người đi đến mười một giờ mà chẳng có biện pháp đề phòng gì cả Mãi sau bọn quản mới truyền cho các đại đội mệnh lệnh hành quân hết sức yên lặng, cấm hút thuốc.

Trên cánh rừng xa xa thấy bay vụt lên những viên đạn tín hiệu kèm theo những đám khói tím.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 55

PHẦN 3

Một cuốn sổ nhật ký nhỏ, bìa bằng da *ma-rô-canh*, màu giả gỗ sồi. Các góc bìa đã sờn và gãy: người chủ cuốn sổ đã bỏ nó trong túi từ lâu. Các trang bên trong đầy những dòng chữ ngã viết ngoằn ngoèo…

"Ít lâu nay mình bỗng cảm thấy cần phải sờ đến giấy bút.

Mình muốn ghi một cái gì, đại loại như một tập "nhật ký " ở đại học.

Trước hết là về nàng: hồi tháng hai, mình không còn nhớ là ngày bao nhiêu nữa, anh chàng sinh

viên Boiaryskin, đồng hương với nàng, đã giới thiệu mình với nàng. Mình đã gặp hai anh ả ở cửa rạp xi-nê. Giới thiệu xong, Boiaryskin bảo mình: "Lida là người cùng trấn với mình, trấn Vosenskaia Timofey ạ, cậu hãy quí Lida, chăm sóc Lida. Lida là một thiếu nữ tuyệt vời ". Mình còn nhớ là lúc ấy mình có nói một vài lời chẳng ra đầu chẳng ra đũa gì cả rồi nắm lấy tay Lida một lát, bàn tay mềm nhũn và đẫm mồ hôi. Mình đã bắt đầu làm quen với Elizaveta Mokhov như thế đấy. Lida là một cô gái hư hỏng, mình chỉ cần nhìn qua là nhận thấy ngay: ở những người đàn bà như thế con mắt thường nói lên nhiều hơn mức cần thiết.

Cũng phải thú thực rằng Lida dã gây cho mình một ấn tượng không có lợi cho nàng lắm: trước hết là bàn tay đẫm mồ hôi. Mình chưa từng gặp một người nào nhiều mồ hôi đến như thế bao giờ. Sau đến hai con mắt. Thật ra thì Lida có một cặp mắt rất đẹp, với những ánh như hạnh nhân, nhưng

đồng thời cặp mắt ấy lại gây một cảm giác khó chịu.

Bạn Vaxia ạ, trong khi viết mình đã chủ tâm lựa chọn từ ngữ, thậm chí dùng đến những hình tượng, để đến khi điều đáng xảy ra sẽ xảy ra, khi cuốn "nhật ký" nầy đến được tay cậu ở Semipalachinsk (mình đã có sẵn ý nghĩ như thế nầy: đến khi cái trò chơi ái tình giữa mình và Elizaveta Mokhova chấm dứt, mình sẽ gửi nó tới tay cậu. Chưa biết chừng cậu đọc tài liệu nầy sẽc ảm thấy khá thú vị), cậu sẽ có khái niệm chính xác về những việc xảy ra.

Mình sẽ kể theo thứ tự thời gian. Thế là mình đã làm quen với nàng và cả ba cùng xem một bộ phim lăng nhăng nào đó, đầm đìa tình cảm, Boiaryskin cứ ngậm tăm (cậu ta bảo rằng bị vỡ một cái "cữu sỉ" đó là danh từ cậu ta dùng để gọi răng hàm), còn mình thì bắt chuyện rất khó khăn. Như thế là mình đồng hương với Lida, tức là hai

người ở hai thôn giáp nhau. Sau khi nói lên một số hồi ức chung chung về cái đẹp của phong cảnh vùng đồng cỏ vân vân, hai đứa lại im như thóc. Có thể nói mình đã nín thinh một cách rất thoải mái, mà Lida cũng chẳng cảm thấy khó chịu chút nào khi cả hai đều cạn hết chuyện để nói. Mình được nàng cho biết rằng nàng đang học y năm thứ hai, xuất thân trong một gia đình thương nhân, rất thích nước trà đặc và thuốc lá Axmolov(1). Như cậu thấy đấy, để tìm hiểu về cô gái có cặp mắt mắt hạnh nhân ấy, mình chỉ lượm được những tư liệu đến là nghèo nàn. Đến lúc chia tay hai chúng mình tiễn nàng ra tới chỗ xe điện đỗ), nàng có mời mình đến nhà chơi. Mình ghi chỗ ở của nàng và định đến ngày 28 tháng 4 sẽ ghé thăm.

29 tháng tư

Hôm nay mình đến thăm Lida, nàng thết mình nước trà và kẹo nu-ga. Bản chất Lida là một cô gái tò mò. Mồm mép rất ghê, khá thông minh, chỉ có

một điều là cô nàng sặc mùi các nhân vật của Archybasev(2), từ xa đã ngửi thấy rồi. Mãi khuya mình mới ở nhà Lida về. Mình hút thuốc lá hết điếu nọ đến điếu kia, trong khi đó đầu óc cứ rối bời với những chuyện chẳng có chút gì liên quan đến Lida, đặc biệt là vấn đề tiền. Bộ quần áo ngoài của mình mặc đã sờn nát, nom đến là man rợ, nhưng lại không có "tư bản". Nói chung là bi đát cùng cực.

1 tháng năm

Hôm nay đã được đánh dấu bằng một chuyện đáng ghi nhớ.

Chúng mình đang giết thì giờ bằng một cách hoàn toàn vô hại ở khu Sokolniki thì bỗng nhiên vấp phải một chuyện như thế nầy: cảnh binh và một toán lính Cô-dắc, chừng hai mươi tên, giải tán một đám công nhân biểu tình ngày mồng một tháng năm. Một anh chàng say rượu giơ gậy đánh con ngựa của một gã Cô-dắc, gã kia bèn dùng ngay

đến cái roi của gã (không hiểu sao người ta lại công nhận thêm cho cái roi một cái tên nữa là "hèo", tuy cái tên cúng cơm của nó đã đủ nổi tiếng rồi?) Mình bèn bước tới can thiệp. Lấy lương tâm mà nói thì lúc ấy trong lòng mình cũng có sôi sục những tình cảm hết sức cao quý. Mình tới can thiệp và gọi gã Cô-dắc là đồ khốn nạn và gì gì nữa. Gã vung luôn roi định đánh cả mình, nhưng mình đã nói bằng một giọng khá cứng rắn rằng chính mình cũng là một thằng Cô-dắc người trấn Kamenskaia và vì thế có thể cho gã một trận bò lê bò càng. Được cái gã Cô-dắc nầy còn trẻ, tính tình cũng hồn hậu, và xem ra thời gian ở lính còn chưa làm cho gã tán tận lương tâm.

Gã trả lời rằng gã là dân trấn Ust-Khopeskaia và nắm đấm của gã cũng không vừa đâu. Hai bên đã chia tay nhau một cách hiền lành. Nếu gã kia giở trò gì với mình thì rất có thể xảy ra một cuộc đánh lộn, và có thể còn có những điều tệ hại hơn nữa

đối với mình.

Mình can thiệp vào việc ấy, lý do là vì trong đám có cả Lida, mà chính vì Lida có mặt cho nên trong lòng mình đã nảy ra một ý muôn "lập công" rất là trẻ con. Dưới con mắt của chính mình, mình đã biến thành một con gà trống và mình cảm thấy như bên dưới cái mũ cát-két đã mọc lên một cái mào đỏ vô hình… Tình hình đã phát triển đến mức như thế rồi đấy!

3 tháng năm

Mình đang có tâm trạng của một thằng nghiện rượu lên cơn. Sạch sành sanh, chẳng còn xu nào dính túi. Ở chỗ giữa hai ống quần, nói cho đơn giản là ngay dưới đũng, đã bục ra một miếng, hệt như quả dưa bở vùng sông Đông đã chín nẫu. Hy vọng đường vá không bục lại rất mong manh. Kết quả cũng chỉ như ta vá một quả dưa bở mà thôi!

Volotka Strenev lại chơi. Mai sẽ lên giảng đường.

7 tháng năm

Nhận đủ tiền của ông cụ nhà mình gửi cho. Trong thư cụ chửi cho một trận nên thân, nhưng mình chẳng thẹn chút nào. Nếu như cụ còn biết rằng các rui mè đạo đức trong thằng con đã mục nát cả rồi… Mình mua một bộ quần áo ngoài. Ngay những gã đánh xe cũng phải chú ý đến chiếc cravat. Mình vào một tiệm ở đường Tverskaia để cạo râu. Mình ở trong tiện ra nom cứ như một anh chàng bán hàng cho một tiệm tạp hoá. Đi đến góc phố Sadovetriumfannaia, một thằng cảnh sát mỉm cười với mình. Cái thằng xỏ lá! Chẳng nhẽ nom mình như thế nầy thì giữa mình với nó có chỗ nào giống nhau hay sao? Nếu nó gặp mình trước đây ba tháng thì sao? Nhưng thôi, chuyện cũ bới lại làm gì? Ngẫu nhiên mình nhìn thấy Lida ở cửa sổ xe điện. Nàng vẫy chiếc găng mỉm cười. Không hiểu nom mình như thế nào nhỉ?

8 tháng năm

"Dù ở tuổi nào người ta cũng phải cúi đầu trước

thần Ái tình". Mình cứ hình dung cái miệng của thằng chồng Tachiarna(3) hoác ra như miệng khẩu pháo. Ngồi trên "chuồng gà", mình chỉ muốn nhổ toẹt cho hắn một bãi vào miệng. Mỗi khi nhớ lại câu ấy, đặc biệt là phần cuối: "A-a-a-ái ti-ti-ình…" thì quai hàm mình lại giật giật, ngáp đến sái đi, như lên cơn thần kinh.

Nhưng vấn đề là ở chỗ mình yêu ngay trong tuổi yêu đương. Trong khi viết những dòng nầy, tóc mình đang dựng đứng cả lên.

Mình đến chơi nhà Lida. Mình bắt đầu câu chuyện từ nơi nảo nơi nào bằng giọng rất là hùng hồn. Lida làm vẻ như chẳng hiểu gì cả, cứ tìm cách lái sang những chuyện khác. Hay là sớm quá chăng?

Chà, mẹ kiếp, bộ quần áo nầy làm rối cả việc! Nhưng mình nhìn vào trong gương lại thấy là từ chối mình sao được. Mình nghĩ thầm: nào cứ nói toạc móng heo ra. Hiện nay mình còn có mẽ hơn những thằng khác nhiều. Nếu bây giờ không thổ lộ

tình yêu ngay thì hai tháng nữa sẽ quá muộn: cái quần sẽ sờn đi và sẽ bục ở chỗ không thể nào có lý lẽ chống chế. Mình vừa viết vừa cảm thấy trong lòng hân hoan lạ thường: trong lòng mình đang tập trung một cách xán lạn nhất tất cả các tình cảm tốt đẹp nhất của các nhân vật ưu tú nhất trong thời đại chúng ta. Trong đó có thể thấy cả nhiệt tình đắm đuối sôi nổi lẫn "con mắt của lý trí minh mẫn". Ngoài các ưu điểm khác lại còn có một món tạp pí lù những đức tính tốt.

Nhưng hôm nay mình vẫn chưa làm xong các công việc chuẩn bị với Lida. Mụ chủ nhà đã đến phá rối câu chuyện. Mụ mời Lida ra hành lang và mình nghe thấy mụ hỏi vay nàng tiền. Nàng từ chối, tuy nàng đang có tiền. Việc nầy mình biết chắc chắn, vì thế mình đã hình dung bộ mặt Lida khi nàng từ chối bằng giọng rất thành thực, cặp mắt màu hạnh nhân nom cứ thật như đếm. Thế là mình hết hứng thú nói chuyện tình yêu.

13 tháng năm

Mình yêu đứt đuôi con nòng nọc rồi. Chuyện nầy thì không còn có thể hoài nghi chút nào nữa. Mọi triệu chứng đều đã rõ rành rành.

Ngày mai mình sẽ thổ lộ nỗi lòng với Lida. Nhưng cho đến nay mình vẫn chưa xác định rõ vai trò mình sẽ đóng.

14 tháng năm

Mọi việc đã diễn ra một cách hoàn toàn bất ngờ. Trời mưa, âm áp dễ chịu. Hai chúng mình đi trên phố Mokhovaya, gió quét chéo trên những viên đá trải đường. Mình thì nói, còn Lida cư cúi đầu đi lặng lẽ, như đang lưỡng lự đắn đo. Những dòng nước mưa nhỏ chảy từ trên mũ xuống má Lida, nom Lida tuyệt quá. Mình ghi lại dưới đây câu chuyện giữa hai chúng mình:

- Cô Elizaveta Sergeyeevna ạ, tôi đã trình bày với cô tất cả nỗi lòng của tôi rồi. Bây giờ chỉ còn chờ cô cho biết ý cô ra sao.

- Tôi không tin rằng tình cảm của anh chân thực.

Mình nhún vai với một vẻ hết sức ngu xuẩn rồi nói bừa rằng mình sẵn sàng thề hoặc làm một việc gì đại khái như thế.

Lida nói:

- Anh hãy nghe tôi. Anh nói rằng cứ y như một nhân vật của Turgenev(4) ấy. Anh nói đơn giản một chút thì hơn.

Còn đơn giản hơn làm sao được nữa? Anh yêu em.

- Và còn gì nữa?

- Còn chờ ý kiến của Lida.

Anh muốn có một lời thổ lộ trả lời à?

Anh muốn được trả lời.

- Anh có thấy không, anh Timofey Ivanovich… Lida còn nói với anh làm sao được nữa? Lida cũng có phần thích anh… Anh cao lắm (5).

- Anh còn lớn được thêm - Mình hứa.

- Nhưng chúng mình biết nhau còn quá ít, tình

cảm không biết có hợp với nhau không?
- Chúng ta cùng ăn ở với nhau hết một pút muối rồi sẽ hiểu nhau hơn.
Lida đưa bàn tay hồng hồng lên chùi hai bên má ướt đẫm rồi nói:
- Thôi được, chúng mình sẽ cùng sống với nhau ở với nhau một thời gian rồi sẽ xem sao. Nhưng anh phải cho Lida một thời gian để cắt đứt một mối quan hệ cũ của Lida mới được.
- Hắn là ai thế? - Mình tò mò muốn biết.
- Anh không biết hắn ta đâu Một lão đốc-tờ, chuyên chữa bệnh hoa liễu
- Bao giờ em sẽ được tự do?
Lida hy vọng trước thứ sáu.
- Chúng mình sẽ sống với nhau chứ? Tức là cùng ở một căn hộ chứ?
- Vâng, như thế cũng được, càng tiện. Anh sẽ dọn đến chỗ Lida.
- Sao thế?

- Lida có một căn phòng tốt lắm. Sạch sẽ, mà bà chủ nhà lại đặc biệt đáng yêu.

Mình không phản đối. Đến góc đường Tverskaia thì chúng mình chia tay. Hai chúng mình hôn nhau làm một bà qua đường rất đỗi kinh ngạc.

Không biết ngày mai sẽ đem lại cho mình những gì đây?

21 tháng năm

Hai chúng mình sống tuần trăng mật. Nhưng hôm nay không khí "trăng mật" đã bị u ám vì Lida bảo mình phải dùng những đồ lót khác mới dược. Quả thật đồ lót của mình đã rách mướp như một cơn ác mộng. Nhưng tiền, tiền… cả hai tiêu toàn bằng tiền của mình, mà tiền của mình thì có nhiều gì cho cam. Đến phải kiếm một việc gì mà làm.

25 tháng năm

Hôm nay mình đã quyết định đi mua quần áo lót, nhưng Lida lại làm mình phải tiêu một món bất ngờ. Lida nằng nặc đòi ăn tối ở một tiệm lớn và

mua một đôi bí tất lụa. Chúng mình đã đi ăn tối và đã mua bít tất, nhưng mình hoàn toàn tuyệt vọng: đồ lót của mình bục ra!

27 tháng năm

Lida đã làm mình sức cùng lực kiệt. Thể xác của mình hoàn toàn bại hoại, cứ hao hao như một thân cây hướng dương trụi hết lá.

Không còn là đàn bà nữa, mà là lửa với khói!

2 tháng sáu

Hôm nay hai chúng mình thức giấc lúc chín giờ. Mình vốn có cái tật thổ tả cứ ngọ nguậy đầu ngón chân, vì thế đã đi đến kết quả như thế nầy: Lida lật chăn, nhìn mãi bàn chân mình. Rồi nàng tóm tắt kết quả quan sát: Chân anh không phải là chân mà là vó ngựa. Còn tệ hơn nữa là khác! Các ngón chân lại còn lông lá đến thế kia nữa, xì! - Rồi với vẻ mặt kinh tởm, nàng nhún vai mãi như lên cơn sốt rét rồi trùm chăn, quay mặt vào tường.

Mình ngượng quá, co chân lại và đưa tay sờ vào

vai nàng:
- Lida.
- Bỏ tôi ra!
- Lida, như thế nầy thì còn ra sao nữa. Anh làm thế nào đổi được kiểu chân bây giờ, nó có được sản xuất theo đơn đặt hàng đâu? Còn như những cái lông thì đó là một của ngu xuẩn, chỗ nào mà nó chẳng mọc. Em là sinh viên y khoa cũng phải biết quy luật phát triển của thiên nhiên chứ.
Lida bèn quay mặt về phía mình, hai con mắt màu hạnh nhân lại thêm một ánh chocolatte, đầy vẻ bực bội.
Ngay hôm nay, mời anh đi mua lấy ít thuốc xoa mồ hôi. Chân anh xông lên một mùi y như mùi người chết ấy!
Mình bèn nhận xét một cách rất chí lý rằng hai bàn tay Lida bao giờ cũng đẫm mồ hôi. Lida không nói gì nữa, nhưng trong lòng mình, nếu nói theo một thể "văn vẻ" thì đã có một bóng mây che

phủ…
Vấn đề đâu phải là chân và lông chân…
4 tháng sáu.
Hôm nay hai chúng mình di chơi thuyền trên sông Moskva.
Chúng mình hồi tưởng vùng sông Đông yêu dấu. Lida đã có một thái độ rất không xứng đáng. Nàng luôn luôn kiếm những cái xấu của mình mà nói, đôi khi nói rất thô bạo. Mình cũng ăn miếng trả miếng, và như thế có nghĩa là sẽ đi tới tan vỡ, mà mình đâu muốn có chuyện như thế. Dù đã có tất cả những điều xảy ra, mình vẫn cư gắn bó với nàng nhiều hơn. Lida chỉ là một người đàn bà quen được nuông chiều. Mình không có đủ ảnh hưởng để làm biến đổi tận gốc tính cách của Lida. Một cô gái đáng yêu tính nết đồng bóng. Hơn nữa lọc lõi việc đời biết cả những điều mà chính mình cũng chỉ tai nghe.
Trên đường về nhà, Lida kéo mình vào một tiệm

bào chế rồi vừa cười vừa mua ít bột tan và một thứ quỷ quái gì nữa.

- Những cái nầy để anh bôi cho đỡ mồ hôi.

Mình cúi chào một cách rất nịnh đầm và cám ơn Lida.

Kể ra cũng lô bịch, nhưng đúng là như thế đấy.

7 tháng sáu

Trí óc của Lida có một gia sản quá nghèo nàn. Nhưng ngoài các vấn đề trí óc, nàng lại có thể làm thầy bất cứ ai.

Ngày nào trước khi đi ngủ mình cũng rửa chân bằng nước nóng, xoa nước hoa Cô-lô-nhơ và rắc một ít cái thứ của tội của nợ gì ấy.

16 tháng sáu

Càng ngày mình càng cảm thấy không thể chịu đựng nổi Lida.

Hôm qua Lida đã lên một cơn thần kinh. Sống chung với một con người như thế đến là mệt.

18 tháng sáu

Hai bên chẳng có điểm nào chung giống với nhau! Hai chúng mình nói hai thứ tiếng khác nhau. Yếu tố kết hợp hai người là cái giường. Cuộc đời cứ như bị thiến bị hoạn.

Sáng nay, trước khi ra hiệu bánh mì, Lida lấy tiền trong túi áo mình, thấy quyển sổ nầy, bèn lôi ra.

- Anh có cái gì thế nầy?

Người mình nóng như lửa đốt. Nếu Lida dở xem vài trang thì không hiểu sẽ ra sao? Mình bèn trả lời và chính mình cũng phải ngạc nhiên trước cái giọng tự nhiên của mình.

- Quyển sổ ghi toán số học đấy.

Lida thờ ơ bỏ lại quyển sổ vào trong túi rồi ra ngoài. Phải cẩn thận hơn mới được. Những lời bông đùa viết riêng cho nhau xem chỉ tốt khi không có người thứ ba đọc.

Viết cho bạn Vaxia xem là một nguồn giải khuấy cho mình đấy.

21 tháng sáu

Lida làm mình quá đỗi kinh ngạc. Lida mới 21 tuổi đầu mà không hiểu đã hư thân mất nết như thế nầy từ bao giờ? Gia đình Lida ra sao, Lida đã được giáo dục như thế nào? Ai đã ảnh hưởng đến sự phát triển của Lida? Đó là những vấn đề mà mình hết sức muốn biết. Lida đẹp một cách quái đản. Lida kiêu hãnh vì cái thân hình tuyệt mỹ của nàng. Nhưng ngoài sự tôn thờ xác thịt của mình tht chẳng còn gì khác nữa. Mình cũng có vài lần thử nói với Lida những chuyện đưng đắn. Thuyết phục một tín đồ Cựu giáo cho hắn tin là không có Thượng đế thì còn dễ hơn cải tạo Lida.

Cuộc sống chung giữa hai người đã trở nên vô nghĩa lý và ngu xuẩn. Nhưng mình vẫn chần chừ chưa muốn tan vỡ ngay. Phải thú nhận rằng dù có như thế, mình vẫn thích Lida. Lida đã mọc rễ vào cuộc đời mình rồi.

24 tháng sáu

Nhưng sự việc lại hết sức đơn giản. Hôm nay hai

chúng mình đã hoàn toàn cởi mở với nhau. Lida nói rằng mình không thoả mãn được nàng về mặt xác thịt. Chưa chính thực tan vỡ, nhưng có lẽ chỉ ngày một ngày hai.

26 tháng sáu

Phải cho Lida một con ngựa đực trong trại gây giống ngựa của trấn. Một con ngựa đực!

28 tháng sáu

Thật khổ tâm cho mình nếu phải chia tay với Lida. Lida quấn lấy chân mình như những đám rong ở chỗ sình lầy. Hôm nay hai chúng mình đi chơi núi Vorobev. Lida ngồi chiếc ghế bên cạnh cửa sổ. Nắng chiếu qua những hình chạm trổ trên thành gờ của cái mái xuống món tóc xoăn của nàng. Làn tóc màu vàng ròng. Dù sao cũng có được chút xíu thi vị!

4 tháng 7

Mình đã bỏ việc. Còn Lida thì bỏ mình. Hôm nay mình uống bia với Strenev. Hôm qua hai đưa đã

uống vodka. Mình và Lida đã chia tay nhau một cách đứng đắn, như mọi người có văn hoá. Không xảy ra chuyện gì cả. Hôm nay mình gặp Lida ở phố Dimitrovka cùng với một gã thanh niên đi ủng dô-kề. Mình chào thì chỉ thấy nàng chào lại rất kín đáo. Thôi đã đến lúc chấm dứt chun nhật ký nầy rồi: nguồn đã cạn.

30 tháng bảy

Thật là bất ngờ lại phải cầm bút viết. Chiến tranh. Nhiệt tình bùng lên một cách thú tính. Như mùi những con chó lở đã có giòi, mùi tinh thần yêu nước bốc ra nồng nặc hàng vec-xta từ mỗi chiếc mũ quả dưa. Anh em sinh viên đều phẫn nộ, nhưng mình lại sung sướng. Mình đang đau khổ vì niềm thương nhớ "thiên đường đã mất"(6). Đêm qua mình đã gặp Lida trong một giấc mơ rất không chay tịnh. Nàng vẫn còn để lại cho mình một vết tương tư. Xoá bỏ quách cho xong.

1 tháng tám

Các trò ầm ĩ đã làm mình chán ngấy. Nỗi buồn nhớ xưa lại quay trở lại. Nỗi buồn nhớ ấy, mình cứ mút nó mãi như đứa trẻ mút đầu vú cao su.

3 tháng tám

Có lối thoát rồi! Mình ra trận! Có ngu xuẩn không? Ngu xuẩn hết chỗ nói. Có đáng nhục không?

Nhưng mặc các chuyện ấy, mình có còn chỗ nào khác để lẩn trốn đâu. Chỉ cần có được một chút xíu những cảm xúc mới mẻ. Trước đây hai năm kiếm đâu ra những cảm xúc tràn trề như thế nầy? Hay mình già mất rồi?

7 tháng tám

Mình viết trên toa xe. Mãi hôm nay mới rời khỏi Voronez.

Ngày mai mình sẽ xuống xe ở trấn Kamenskaia. Mình đã có quyết tâm vững chắc: chiến đấu "vì đức tin, vì vua, vì nước"(7)

12 tháng tám

Người ta sửa soạn cho mình một buổi hoan tống long trọng. Lão ataman say rượu bí tỉ đọc một bài diễn văn kích động. Chờ lão nói xong, mình rỉ tai lão: "Bác xuẩn lắm, bác Andrey Karpovich ạ!" Lão kinh ngạc, mặt giận đến tái xanh tái tím, rồi rít lên nói chọc mình:

"Thế mà cậu cũng là một người có học đấy. Phải chăng cậu cũng cùng một duộc với những thằng chúng tôi đã cho ăn roi năm một ngàn chín trăm linh năm?". Mình bèn trả lời rằng tiếc thay mình không "cùng một duộc" với họ. Ông cụ nhà mình khóc, chạy đến hôn mình, nước mũi cứ chảy ròng ròng. Mình bèn nói đùa rủ cụ cùng ra trận với mình. Cụ hoảng hốt kêu lên: "Mày làm sao thế, còn công việc ở nhà thì làm thế nào?" Ngày mai mình sẽ ra ga.

13 tháng tám

Nơi nào cũng thấy hía chín vàng mà chưa gặt. Những con chuột đồng trên các gò đống đều béo

căng béo núc, giống một cách lạ lùng mấy thằng Đức trên cái hình vẽ rẻ tiền in đá mà Kotma Kriuchkov xỏ vào ngọn giáo của gã. Mình đã nếm đủ mùi đời, ăn nhiều uống khỏe, đã học qua toán học cũng như môn khoa học chính xác khác, nhưng chưa bao giờ mình nghĩ rằng có ngày trở thành một tay "sô vanh" như thế nầy. Mình cũng có nói chuyện với bọn Cô-dắc trong trung đoàn.

22 tháng tám

Ở một nhà ga nào đó, mình đã gặp đám tù binh đầu tiên. Một gã sĩ quan Áo thân hình cân đối, dáng người có vẻ là một nhà thể thao, bị áp giải ra ga. Hai cô tiểu thư đang đi dạo trên sân ga mỉm cười với gã. Gã vừa đi vừa cúi chào một cách duyên dáng và gửi tặng hai cô nàng một cái hôn gió.

Bị bắt làm tù binh mà vẫn mày râu nhẵn nhụi, hào hoa phong nhã, ghệt da vàng bóng lộn. Mình đưa mắt nhìn theo gã. thằng cha vừa trẻ, vừa đẹp trai,

vẻ mặt hồ hởi dáng yêu tệ. Chạm trán với những thằng như thế nầy thì không đang tâm vung gươm lên được đâu?

24 tháng tám

Người chạy giặc, người chạy giặc, người chạy giặc… Mọi nẻo đường đều thấy những đoàn xe chở người chạy giặc và lính tráng.

Đoàn xe lửa quân y đầu tiên chạy qua. Tàu chạy đến ga thì mình thấy một gã bộ binh còn trẻ nhảy từ trên toa xe xuống. Mặt gã buộc băng. Mình và gã nói chuyện với nhau. Gã bị thương vì đạn ghém. Gã hết sức hài lòng vì vị tất còn phải ở lại quân đội, do hỏng chỉ một mắt. Gã cười.

27 tháng tám

Mình đến trung đoàn của mình. Trung đoàn trưởng là một ông già dễ thương. Dân Cô-dắc tầng lớp dưới. Ngay ở đây đã ngửi thấy mùi máu rồi. Nghe đồn ngày kia bọn mình sẽ ra vị trí chiến đấu. Trung đội ba đại đội ba của mình gồm những

thằng Cô-dắc trấn Konstatinovskaia. Toàn những thằng chán ngấy. Chỉ được một thằng hay pha trò và hát được.

28 tháng tám

Bọn mình ra trận địa. Hôm nay ngoài ấy súng nổ đặc biệt ghê gớm. Cảm tưởng cứ như sắp có cơn giông nên sấm nổ ầm ầm đằng xa. Mình thậm chí hít hít xem có hơi mưa không. Nhưng trời mượt như xa-tanh, sạch bong.

Hôm qua con ngựa của mình vấp phải cái bánh của chiếc xe nhà bếp dã chiến nên chạy khập khiễng. Mọi điều đều mới lạ, đều không bình thường, vì thế mình chẳng còn biết nên nhằm vào chuyện gì mà bắt đầu viết, nên viết gì.

30 tháng tám

Hôm qua không có thì giờ viết. Lúc nầy mình đang viết trên yên đây. Lắc ghê quá, những chữ viết ra dưới cây blít chì nom thật là kỳ quặc chẳng còn ra hình thù gì nữa. Ba chúng mình mang

thừng đi buộc cỏ.

Trong lúc nầy, hai cậu kia đang buộc cỏ, còn mình thì nằm sấp, "định hình" những điều hôm qua chưa ghi kịp. Hôm qua lão quản Tolokonikov cắt sáu thằng chúng mình di trinh sát (lão gọi mình một cách dè bỉu là "sinh viên": "Nầy thằng sinh viên, móng con ngựa của mày long ra rồi mà không trông thấy à?" Chúng mình đi ngựa qua một thị trấn nhỏ cháy dở, không biết tên là gì. Trời nóng quá. Mấy con ngựa cũng như bọn mình đều ướt đẫm. Thật là tai hại, lính tráng Cô-dắc thì mùa hè cũng phải mặc quần cưỡi ngựa bằng dạ. Mình đã nhìn thấy lần đầu tiên một người bị giết ở cái rãnh bên ngoài thị trấn. Một thằng Đức. Nó nằm ngựa, hai chật tụt xuống rãnh đến đầu gối. Một tay nó ngoặt ra sau lưng, còn bàn tay kia vẫn nắm khư khư một kẹp đạn súng trường. Cạnh đấy không thấy khẩu súng nào. Ấn tượng đến là khủng khiếp. Mình chỉ nhớ lại các cảm xúc của mình lúc bấy

giờ mà cũng lạnh cả gáy… Dáng nó nằm có vẻ như nó ngồi thõng chân xuống rãnh, rồi ngả lưng xuống nghỉ. Quân phục màu xám, mũ sắt. Nhìn thấy cả lần lót bằng da bên trong áo ghép tưng miếng từng miếng, như trong những điếu thuốc lá để thuốc khỏi vãĩ ra. Ấn tượng đầu tiên ấy đã làm mình choáng váng đến nỗi không còn nhớ được mặt mũi nó như thế nào nữa. Chỉ thấy những con kiến vàng to kếch sù bò trên cái trán vàng ệch và hai con mắt lim dim đờ đẫn không còn chút tinh thần gì nữa. Trong khi ngựa đi qua, anh em Cô-dắc làm dấu phép. Mình nhìn vết máu nhỏ ở bên phải chiếc áo quân phục. Phát đạn xuyên vào sườn bên phải. Khi đi qua, mình nhận thấy rằng bên trái, chỗ viên đạn phá ra ngoài, vêt máu lớn hơn, máu đổ xuống đất nhiều hơn và áo quân phục rách như xơ mướp.

Mình ngồi yên ngựa mà người cứ run bắn lên. Sự thật là như thế đấy!

Thằng trung sĩ biệt hiệu là Trundakey thấy bọn mình hết hồn hết vía như thế bèn kể một câu chuyện thô bỉ lòng lấy lại tinh thần cho mọi người, nhưng chính môi hắn cũng run bần bật…

Cách thị trân nửa vec-xta, có những bức tường của một nhà máy gì đó đã cháy thui, tường gạch ám khói đen sì. Bọn mình sợ không dám đi thẳng trên đường cái vì con đường chạy bên cạnh đống tro tàn nầy, bèn quyết định đi vòng. Vừa cho ngựa rẽ sang bên thì từ trong đó bắt đầu có những phát súng nã vào chúng mình. Nói ra cũng nhục, nhưng tiếng nổ của phát súng đầu tiên thiếu chút nữa thì làm mình lộn cổ trên yên xuống. Mình nắm chặt mũi yên và theo linh tính cúi rạp xuống, một tay giật cương. Chúng mình cho ngựa chạy theo hướng thị trấn, qua bên cạnh cái rãnh có thằng Đức bị giết và chỉ hoàn hồn khi thị trấn đã nằm lại sau lưng. Sau đó lại lộn trở về. Chưng mình xuống ngựa, cho hai cậu giữ ngựa, còn bốn thằng thì đi

bộ tới bên lề thị trấn, ra cái rãnh lúc nãy. Chúng mình khom lưng đi theo lòng rãnh. Từ xa mình đã trông thấy hai cái chân của thằng Đức bị giết với đôi ủng ngắn màu vàng, hai đầu gối gập lại nhọn hoắt. Mình nín thở đi qua bên cạnh nó, cứ như đi gần một người đang ngủ và sợ làm người ấy thức giấc. Bên dưới xác chết, cỏ bị dẫm nát rất xanh, rất ướt…

Chúng mình nằm xuống dưới rãnh. Vài phút sau chín thằng u-lan(8) Đức nối đuôi nhau cưỡi ngựa tiến ra từ trong đống hoang tàn của nhà máy bị đốt cháy… Mình dựa vào quân phục mà đoán thế.

Thằng sĩ quan đi tách sang một bên hô không biết những gì bằng một giọng cổ gay gắt. Sau đó toán quân địch phi ngựa về phía bọn mình. Anh em đang gọi mình ra giúp họ buộc cỏ. Mình phải ra đây.

30 tháng tám

Mình muốn kể nốt để cậu biết chuyện lần đầu tiên

mình nhằm vào một con người mà nổ súng. Đó là lúc bọn u-lan Đức phi ngựa về phía chúng mình đến giờ mình còn như đang nhìn thấy trước mắt những cái áo quân phục xanh xanh xám xám, những chiếc mũ bóng loáng hình ống, phần trên loe to màu xanh đồng như màu da thằn lằn, những ngọn giáo mắc cờ đuôi nheo rung rinh).

Bọn u-lan cưỡi những con ngựa lông nâu sẫm. Không hiểu sao mình lại đưa mắt xuống nhìn cái ụ đất phía trên cái rãnh, thấy một con cánh cam nhỏ, xanh như ngọc bích. Ngay trước mắt mình, con cánh cam mỗi lúc một to ra một cách quái đản. Nó làm mấy ngọn cỏ dung đưa, bò lên khuỷu tay mình như một tên khổng lồ, lúc ấy khuỷu tay mình đang tì lên cái ụ đất sét khô lổn nhổn từng hòn to.

Con cánh cam leo lên ống tay áo va-rơi ka-ki của mình rồi bò rất nhanh lên khẩu súng, rồi lại chuyển từ khẩu súng sang dây đeo súng. Mình đang theo dõi hành trình của con cánh cam nghe

thấy tiếng thằng trung sĩ Trundaley quát, lạc cả giọng: "Bắn đi chứ, chúng mày làm sao thế?".
Mình đặt lại khuỷu tay cho vững, nheo mắt lại và cảm thấy tim mình to phồng lên mãi, to một cách lạ lùng, chẳng khác gì con cánh cam màu ngọc bích lúc nãy. Trên nền một chiếc áo quân phục xanh xanh xám xám, đầu ruồi trên mũi súng rung rung trong kẽ khe nhắm. Tơrandaley nổ súng ngay bên cạnh mình. Mình bóp cò và nghe thấy tiếng viên đạn của mình bay ra như rên xiết. Rất có thể là mình đã nhằm quá thấp. Viên đạn bắn vào đất rồi bật lên giĩra đám bụi mù. Lần đầu tiên mình đã nhằm vào một con người mà nổ súng.
Mình bắn văng mạng hết kẹp đạn, chẳng nhắm mà cũng chẳng nhìn thấy gì trước mặt. Lần cuối cùng mình kéo củ tỏi về phía sau nghe thấy tiếng lách cách, mới biết kẹp đạn đã hết đạn. Mãi lúc ấy mình mới đưa mắt lên nhìn bọn Đức. Chúng nó đã phóng ngựa quay trở lại nhưng hàng ngũ vẫn

chỉnh tề. Viên sĩ quan phi ngựa sau cùng.
Chúng nó có chín thằng và mình nhìn thấy cái mông màu nâu sẫm của con ngựa thằng sĩ quan cưỡi, cùng bản kim khí trên đỉnh mũ u-lan của nó.
2 tháng chín
Trong "Chiến tranh và hoà bình" có đoạn Tolstoi tôi viết về nét vạch giữa hai đạo quân thù địch, cái nét vạch của những điều chưa biết nó tựa như đường ranh giới giữa người sống và người chết. Đại đội kỵ binh của Nicolai Rostov xông lên xung phong, vì Rostov đã thầm xác định đường ranh giới ấy. Hôm nay mình đã nhớ lại đoạn ấy trong cuốn tiểu thuyết một cách đặc biệt rõ ràng, vì lúc trời bình minh, chúng mình đã tấn công kỵ binh nhẹ của quân Đức… Tư sáng các đơn vị của chúng nó được pháo binh yểm trợ rất tốt đã đánh lui bộ binh của chúng ta. Mình đã nhìn thấy những thằng bộ binh của ta, có lẽ thuộc hai trung đoàn bộ binh 241 và 273, hoang mang tháo chạy. Sau chộc

tấn công thất bại, chúng đã hoàn toàn mất tinh thần: hai trung đoàn lên tấn công mà không có pháo binh yểm trợ nên đã bị hoả lực của địch đánh bật trở lại và bị tiêu diệt gần một phần ba toàn bộ quân số. Bọn kỵ binh nhẹ của quân Đức bèn đuổi theo bộ binh của chúng ta. Đến lúc ấy trung đoàn mình được đem ra sử dụng vì chúng mình đã đặt trước trong một khoảng rừng trống để làm nhiệm vụ hậu bị. Mình nhớ rằng sự việc đã diễn ra như thế nầy.

Chúng mình tiến ra khỏi làng Tytvich lúc ba giờ sáng. Trời sắp rạng nên bóng tối càng dày đặc thêm. Không khí nặc mùi lá thông và mùi lúa yên mạch. Trung đoàn tiên lên từng đại đội, rẽ sang bên trái con đường làng, vượt qua đồng lúa. Những con ngựa vừa chạy vừa thở phì phì, vó ngựa, đạp rơi những hạt sương to mọng trên lúa yên mạch.

Mình mặc áo ca-pôt mà vẫn thấy lạnh. Trung đoàn

bị lôi đi rất lâu trên cánh đồng và một tiếng đồng hồ sau từ trên trung đoàn bộ mới có sĩ quan phi ngựa xuống trao cho trung đoàn trưởng một mệnh lệnh. Ông già của chúng mình truyền đạt mệnh lệnh bằng một giọng bực bội. Trung đoàn chuyển hướng theo góc vuông tiến vào trong rừng. Trong những đội hình hàng dọc, các trung đội đứng chen chúc trong khoảng rừng trống. Chiến đấu đang diễn ra ở một chỗ nào đó bên trái bọn mình. Cứ nghe những tiếng nổ cũng có thể đoán ra rằng các đại đội pháo Đức đang hoạt động với số lượng rất lớn.

Tiếng nổ của các loạt đạn khi trầm khi bổng. Có cảm tưởng như những đám lá thông toả hương nồng nặc trên đầu bọn mình đang cháy bùng bùng. Cho đến lúc mặt trời mọc, chúng mình chỉ ở yên một chỗ mà nghe. Sau đó vẳng tới những tiếng "hu-ra" run run, uể oải chẳng có khí lực gì cả, nghe đến là thảm hại, rồi tất cả lại lặng đi trong

những tiếng súng máy rền đều đặn. Trong giờ phút đó, trăm ngàn ý nghĩ không đầu không đũa dồn lên đầu óc mình. Nhưng chỉ có một điều mà mình hình dung thấy một cách rõ ràng, rành rọt đến đau như dao cắt những bộ mặt mỗi người một vẻ của bộ binh ta tiến lên trong đội hình tấn công.

Mình nhìn thấy những thân hình xám xám tlong những bộ quần áo lũng nhũng như những cái túi, đội những mũ lưỡi trai bằng vải ka-ki nhăn nhúm như những cái bánh mỏng xếp lên nhau, đi những đôi ủng bộ binh thô xấu, cao không tới đầu gối, đang dẫm loạn lên mặt đất mùa thu, mình nghe thấy rành rọt cái giọng cười khàn khàn của những khẩu súng máy Đức, đang biến những con người sống, đẫm mồ hôi, thành những thây ma. Hai trung đoàn đã bị đánh tan tác phải quẳng cả vũ khí tháo chạy. Một trung đoàn kỵ binh nhẹ của quân Đức truy kích ngay sau lưng họ. Chúng mình đang ở bên sườn trung đoàn, chỉ cách chừng ba trăm xa-

gien hoặc còn gần hơn nữa.

Có lệnh. Chúng mình tập hợp trong nháy mắt. Mình chỉ nghe thấy một tiếng hô lạnh lùng, cố ghì nhỏ, nghe chỉ như tiếng hàm thiếc: "Tiến… tiến! " là mọi người đã phi vụt lên ngay. Hai tai con ngựa mình cuỡi cứ áp chặt lấy nhau, tưởng chừng không thể nào dùng tay gỡ ra được nữa. Mình ngoái cổ lại thấy trung đoàn trưởng và hai sĩ quan phi ngựa sau lưng. Nó kia rồi, nét vạch nằm giữa những người sống và người chết kia rồi. Nó kia rồi, sự mất trí vĩ đại đó kia rồi!

Hàng ngũ bọn kỵ binh nhẹ đã rối loạn, chúng còn tự làm nát thêm. Chính mắt mình nhìn thấy trung uý Chernekov chém chết một thằng ky binh nhẹ Đức. Mình nhìn thấy một cậu Cô-dắc ở đại đội sáu đuổi theo một thằng Đức, cậu ta phát điên lên, chém cả vào mông con ngựa của thằng kia. Da bật ra từng mảng dưới thanh gươm vung lên… Không, không thể tưởng tượng được! Những điều

như thế không có cái tên nào để gọi nữa! Sau khi trở về, mình nhìn thấy mặt Chernekov tựa như đang tập trung suy nghĩ với một vẻ vui mừng cố giữ cho khỏi lộ ra. Thật cứ như đang ngồi đánh bài chứ không phải là ngồi trên yên sau khi vừa giết người. Trung uý Chernekov tiến còn xa. Một con người rất có năng lực.

4 tháng chín

Chúng mình được nghỉ ngơi. Sư đoàn của quân đoàn 2 bị điều ra mặt trận. Bọn mình đóng quân ở thị trấn nhỏ Kobizino. Sáng nay, những phân đội thuộc sư đoàn kỵ binh II và anh em Cô-dắc Ural hành quân cấp tốc qua thị trấn. Những cuộc chiến đấu đang diễn ra ở phía Tây. Súng nổ ầm ầm không lúc nào ngớt. Ăn trưa xong mình đi tới quân y. Một đoàn xe chở thương binh chạy tới chỗ mình. Vài người tải thương vừa cười vừa mở cửa một chiếc xe bốn bánh. Mình lại gần. Một gã bộ binh cao lớn, mặt rỗ, ái chà một tiếng, rồi mỉm

cười xuống xe có một người tải thương đỡ. "Cậu Cô-dắc ạ, chúng nó đã néml cho mình một nắm đậu Hà Lan vào mông đấy. Mình nhận được bốn viên đạn ghém". Gã tải thương hỏi: "Thế quả pháo nổ ở phía sau à?" - "Sao lại nói là nổ ở phía sau. Chính mình tấn công giật lùi đấy chứ". Một nữ y tá bước ra từ trong một căn nhà nhỏ của nông dân. Mình vừa đưa mắt nhìn cô ta đã run bắn người lên, phải dựa vào một chiếc xe tải cho khỏi ngã. Cô y tá giống Lida một cách lạ lùng. Cũng cặp mắt ấy, khuôn mặt bầu dục ấy, cái mũi ấy, làn tóc ấy. Ngay đến giọng nói cũng như hệt. Phải chăng chỉ là mình mơ màng thấy như thế? Có lẽ bây giờ thì bất cứ người đàn bà nào mình cũng đều thấy giống Lida.

5 tháng chín

Suốt một ngày một đêm, cho ngựa ăn ở chỗ buộc ngựa, nhưng bây giờ lại phải ra ngoài ấy. Thể xác mình đã kiệt quệ, không còn chút sức lực gì nữa.

Thằng lính kèn thổi bài đóng yên. Lúc nầy nó chính là thằng mà có lẽ mình sẽ cho ăn kẹo đạn một cách khoái trá nhất!

***

Grigori được đại đội trưởng phái đi liên lạc với ban tham mưu trung đoàn. Qua một nơi vừa diễn ra những cuộc chiến đấu. Grigori nhìn thấy một gã Cô-dắc bị giết ngay giữa đường cái. Gã nằm áp bộ tóc vàng xuống lớp đá dăm trải đường bị những vó ngựa dẫm thủng lỗ chỗ. Grigori xuống ngựa, bịt mũi khám người gã (mùi thây người chết xông nồng nặc, lờm lợm từ cái xác). Chàng tìm thấy trong túi quần đi ngựa có quyển sổ nầy, một cái bút chì hoá học và một túi đựng tiền. Chàng tháo lấy cái băng vải gài các kẹp đạn rồi liếc nhanh nhìn qua khuôn mặt trắng bệch, ủng sũng đã bắt đầu thối rữa. Hai bên thái dương và chỗ tinh mũi đầy nước đã đen như nhung. Bụi đường bám đen sẫm trên vết nhăn chếch ngang vầng trán người

chết có vẻ như đang suy nghĩ rất lung một điều gì. Grigori lấy chiếc khăn tay vải phin tìm thấy trong túi người chết phủ lên mặt anh ta rồi lại đi tiếp con đường lên ban tham mưu trung đoàn, nhưng chốc chốc vẫn ngoái nhìn lại. Quyển sổ được chuyển cho bọn văn thư ban tham mưu. Bọn nầy chụm đầu cùng đọc đi đọc lại vừa đọc vừa cười cuộc đời ngắn ngủi cùng những điều say đắm thường tình của một người mà họ không quen biết.

Chú thích:

(1) Chủ xưởng thuốc lá ở Rostov thời bấy giờ (ND)

(2) (1878 - 1927) Một nhà văn tư sản Nga, nổi tiếng với tập Sanhi (ND)

(3) Câu thơ và nhân vật trong "Evgeni Olêghin". Kiệt tác của Puskin (ND)

(4) (1778 - 1833) Một nhà văn lớn người Nga, tác giả của "Nhật ký người đi săn", "Cha và con", "Tổ ấm quý tộc". v. v.

(5) Anh chàng Timofey nầy vốn lùn. (ND)

(6) Mượn đầu đề của tác phẩm nổi tiếng của nhà thơ Anh Miltơn tả lại cảnh con người bị đuổi khỏi thiên đường. (ND)

(7) Khẩu hiệu mà chính phủ Nga hoàng nêu ra trong Đại chiến thế giới thứ nhất. (ND)

(8) Một loại kỵ binh, thường chiến đấu bằng súng trường. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 56

PHẦN 3

Sau khi đánh chiếm được Lesnhiup, sư đoàn kỵ binh lI chiến đấu tràn qua Stanislavchich, Razivilov, Brody và đến ngày mười lăm tháng tám thì triển khai thế trận ở gần thành phố Kamenka-Strumilovo. Tập đoàn quân tiến theo sau sư đoàn nầy, các đơn vị bộ binh được tập trung ở các khu vực quan trọng về chiến lược, các ban tham mưu và các đoàn xe nhà binh kéo đến đầy các đầu mối giao thông. Mặt trận kéo dài từ biển Ban-tích xuống như một cái bùi nhùi đầy tử khí. Các ban tham mưu đang thảo những kế hoạch tấn công

rộng lớn, các tướng lính bù đầu trên những tấm bản đồ. Bọn sĩ quan liên lạc phi ngựa long tóc gáy đem những mệnh lệnh chiến đấu tới các nơi. Hàng chục vạn chiến binh lên đường về cõi chết…

Trinh sát báo cáo có những lực lượng kỵ bính rất lớn của địch đang kéo về thành phố. Đã có những cuộc đụng độ trong các khu rừng nhỏ hai bên đường cái. Những đội trinh sát Cô-dắc đã chạm trán với trinh sát địch.

Sau khi chia tay với anh, suốt những ngày chiến dịch, Grigori cố tìm cho mình một chỗ dựa tinh thần để đi sâu suy nghĩ về những điều làm chàng đau khổ và lấy lại tâm trạng bình thản xưa kia, nhưng chẳng tìm thấy đâu. Từ các đại đội mới bổ sung gần đây nhất, có những gã Cô-dắc khoá ba được biên chế thêm vào trung đoàn.

Trong số đó có một gã người tấn Kazanskaia, tên là Aleksey Uriupin bị đưa đến trung đội của Grigori. Uriupin cao lớn, lưng gù gù hàm dưới

nhô hẳn về phía trước, cặp ria nom cứ như hai bím tóc của dân Kalmys, hai con mắt vui vẻ, gan lì chẳng lúc nào không có nét cười. Tuy tuổi không nhiều, nhưng đầu gã hói bóng, chỉ hai bên cái sọ to lù lù còn thấy lơ thơ vài sợi tóc đỏ. Mới ngày đầu, bọn Cô-dắc đã đặt ngay cho gã cái biệt hiệu "Tóc trái đào".

Sau cuộc chiến đấu ở gần Brody, trung đoàn được nghỉ ngơi một ngày một đêm. Grigori và "Tóc trái đào" cùng ở chung một căn nhà nhỏ của nông dân. Hai người thường xuyên chuyện trò với nhau.

- Grigori ạ, cậu cứ như thằng mất hồn ấy.

- Sao lại mất hồn? - Grigori cau mày.

- Thẫn thờ, lử khử lừ khừ như có bệnh ấy, - "Tóc trái đào" nói rõ thêm.

Hai người cho ngựa ăn ở chỗ cọc buộc ngựa và dựa lưng vào dãy hàng rào thấp lung lay, đầy rêu để hút thuốc. Bọn kỵ binh nhẹ dóng hàng tư đi qua phố. Dưới chân dãy hàng rào còn ngổn ngang

những xác chết chưa được mang đi (trong khi đánh đuổi quân Áo, đã có giao chiến trong các phố ở ngoại ô). Toà giáo đường Do Thái bị đốt chỉ còn lại một đống hoang tàn khói bốc nghi ngút. Trong giờ phút trước lúc hoàng hôn, thành phố hiện lên trên nền trời rực rỡ trong những màu sắc huy hoàng với cả một vẻ hoang tàn, lạnh lẽo.

- Mình vẫn khỏe đấy chứ, - Grigori không nhìn "Tóc trái đào", nhổ bãi nước bọt.

- Nói láo! Mình nhìn thấy rất rõ.

- Cậu nhìn thấy rõ như thế nào?

- Cậu sợ à, cái thằng nhát như cáy? Sợ chết phải không?

- Cậu chỉ là một thằng ngu xuẩn, - Grigori nói bằng một giọng khinh bỉ rồi nheo mắt nhìn những móng tay của mình.

Thế thì cậu bảo cho mình biết: cậu đã giết người bao giờ chưa l

- "Tóc trái đào" hỏi rành rọt từng tiếng và nhìn

vào mặt Grigori, mắt nhìn như dò xét.
- Giết rồi. Thế thì sao?
- Rồi bị lương tâm cắn rứt phải không?
- *Cắn rứt ấy à*? - Grigori cười nhạt.
"Tóc trái đào" rút thanh gươm khỏi vỏ.
- Cậu có muốn mình chém đầu cậu không?
- Rồi thì sao?
Mình sẽ giết cậu không một tiếng thở dài, trong lòng mình sẽ không có một ý thương hại gì đâu? - Hai con mắt "Tóc trái đào" vẫn cười nhưng Grigori nghe giọng nói của gã và nhìn hai cánh mũi gã phập phồng như loài thú rừng, hiểu rằng gã không nói đùa.
- Cậu là một thằng man rợ, một đồ quái đản? - Grigori chăm chú nhìn vào mặt "Tóc trái đào".
- Trái tim của cậu nó nhão nhoét. Cậu đã được biết đường gươm Baklanov chưa? Trông đây nầy!
"Tóc trái đào" chọn một cây bạch dương rất già mọc trong mảnh vườn hoa nhỏ, rồi bước thẳng tới,

gù gù cái lưng, nheo mắt nhắm. Hai cánh tay gân guốc dài ngoẵng của gã thõng xuống không động đậy bàn tay sao mà quá khổ.

- Xem đây!

"Tóc trái đào" từ từ đưa gươm lên, hơi khuỵu chân xuống, rồi bất thình lình chém đánh vụt một nhát chéo, đà chém mạnh kinh người.

Cây bạch dương đứt phăng làm đôi phía trên gốc hai *ác-sin*, đổ vật xuống, có những cành bám vào những khung cửa sổ không có cánh, cào lên tường nhà.

- Nhìn thấy chưa? Cậu hãy cố học lấy. Xưa có ông *ataman* Baklanov, cậu nghe nói tới ông ấy chưa? Ông ấy có thanh gươm, bên trong lưỡi đổ thuỷ ngân, nâng lên thì nặng, nhưng chém xuống thì có thể chặt đứt đôi con ngựa. Như thế đấy!

Grigori tập mãi mà không nắm được bí quyết phức tạp của đường gươm.

- Cậu cũng có lực đấy, nhưng chém như một thằng

đần độn. Phải chém thế nầy nầy. - "Tóc trái đào" giảng cho Grigori, và lưỡi gươm của gã lại phạt chéo xuống, hạ mục tiêu với một sức mạnh kinh người.

- Chém con người thì cứ mạnh dạn mà chém. Con người chỉ nhão như bột bánh thôi. - "Tóc trái đào" vừa dạy vừa cười bằng mắt. - Cậu chớ có nghĩ ngợi lôi thôi những chuyện chém cái gì và chém như thế nào. Cậu là một thằng Cô-dắc, công việc của cậu là chém, không cần hỏi han phải trái gì cả. Giết kẻ địch trong chiến đấu là một việc thiêng liêng. Cậu chém thêm được một thằng, Thượng đế sẽ tha thêm cho cậu một tội, cũng như khi giết được một con rắn ấy. Gia súc nếu không cần thì không được giết hại, đối với bò bê, vân vân, thì như thế, còn con người thì cậu cứ việc tiêu diệt. Con người là một giống bẩn thỉu… Nó là đồ yêu quái, làm thối bẩn cả mặt đất, sống chẳng khác gì loài nấm độc.

Nghe Grigori nói lại, "Tóc trái đào" chỉ cau mày, nhất định không nói thêm gì nữa.

Grigori rất lấy làm lạ khi nhận thấy rằng bất kỳ con người nào cũng vô duyên vô cớ sợ "Tóc trái đào". Mỗi khi gã tới chỗ buộc ngựa, con nào con nấy cụp tai đứng sát vào nhau, tưởng chừng có con thú dữ chứ không phải một con người đang đi tới gần. Ở gần Stanislavchich, đại đội tấn công trên một vùng có nhiều rừng và bãi lầy, mọi người phải xuống ngựa. Bọn lính giữ ngựa dắt ngựa đến một chỗ đất trũng để che giấu. "Tóc trái đào" bị phân công giữ ngựa nhưng gã khăng khăng từ chối.

- Uriupin, mày làm sao thế, đồ chó đẻ, có gì mà làm bộ làm tịch hử? Sao mày không chịu coi ngựa hử? - Tên hạ sĩ của trung đội cho "Tóc trái đào" một trận.

- Chúng nó sợ thằng nầy. Thật thế đấy! - "Tóc trái đào" giấu nét cười không bao giờ rời khỏi hai con

mắt gã, nói quả quyết.
"Tóc trái đào" không bao giờ đi coi ngựa. Gã rất dịu dàng đối với con ngựa của gã, rất chăm nom nó, nhưng bao giờ Grigori cũng nhận thấy một điều là mỗi khi thấy chủ bước tới, hai tay không đung đưa mà cứ áp chặt vào hai bên đùi theo thói quen, con ngựa lại có một cơn run chạy rân rân trên lưng: nó sợ.
- Nầy, người anh em, tại sao con ngựa nào cũng kinh kinh cậu thế nào ấy? - Có lần Grigori hỏi.
- Có trời hiểu được chúng nó! - "Tóc trái đào" nhún vai - Mình vẫn yêu thương chúng nó đấy chứ.
- Thằng nào say rượu thì ngựa nó ngửi thấy mùi nó sợ là phải, nhưng cậu lại không nghiện rượu mới lạ.
- Ngựa nó cảm thấy ở mình một trái tim cứng rắn đấy.
- Tim cậu là tim chó sói, mà có thể còn không có

tim nữa, một hòn đá đã được đặt thay vào chỗ đó.
- Có thể như thế lắm – "Tóc trái đào" sẵn sàng đồng ý.
Khi tiến tới gần thành phố Kamenka-Strumilovo, toàn trung đội cùng viên sĩ quan chỉ huy trung đội đi trinh sát: trước đấy một hôm một tên lính Tiệp đào ngũ đã báo cáo cho ban chỉ huy biết về cách bố trí các đơn vị quân Áo và về cuộc phản công trù tính là địch có thể phát động theo tuyến Grosa-Stavinsky; vì thế đã có yêu cầu phải thường xuyên theo dõi con đường được giả thiết là đường tiến quân của các đơn vị địch. Nhằm mục đích ấy viên trung đội trưởng để bốn gã Cô-dắc ở lại mép rừng cùng với tên hạ sĩ của trung đội, rồi cùng với số quân còn lại cho ngựa tiến về phía một cái thôn mới được thành lập mà những cái mái ngói đã thấy hiện ra sau trái núi nhỏ.
Grigori, tên hạ sĩ và ba tay Cô-dắc trong đám còn trẻ: Silanchev, "Tóc trái đào" và Miska Kosevoi ở

lại chỗ ven rừng, bên toà nhà thờ cổ nóc nhọn hoắt, có cây thánh giá mang hình chúa Giêsu đóng đanh câu rút đã hoen rỉ.

- Quàng quàng lên các cậu - Tên hạ sĩ ra lệnh - Miska, dắt ngựa ra đằng sau mấy cây thông kia, phải rồi, đằng sau mấy cái cây ấy đấy, chọn những cây thật rậm vào.

Mấy binh sĩ Cô-dắc nằm hút thuốc bên cây thông đổ héo khô.

Tên hạ sĩ dán mắt vào ống nhòm. Cách mọi người chừng mươi bước, cánh đồng lúa mạch đen gợn sóng, lúa chín già mà chưa gặt, mặc cho hạt rơi rụng. Những bông lúa bị gió thổi xơ xác gục xuống với những tiếng loạt soạt thê thảm. Toán Cô-dắc nằm chừng nửa tiếng đồng hồ, thỉnh thoảng lại lười nhác trao đổi nhau vài câu. Không biết từ chỗ nào bên phải thành phố, tiếng đạn pháo rền vang trầm bổng không lúc nào ngớt. Grigori bò tới sát đồng lúa rồi chọn vài bông thật nặng, vò

ra nhai nhai những hạt rắn đanh vì để lại lâu quá ngoài đồng.

- Hình như quân Áo thì phải. - Tên hạ sĩ khẽ kêu lên.

- Ở đâu thế? - Silanchev giật mình hỏi.

- Đằng kia kìa, từ trong rừng ra. Cậu nhìn sang phải một chút.

Một toán người cưỡi ngựa đang tiến ra khỏi cánh rừng nhỏ đằng xa. Họ dừng lại, nhìn khắp cánh đồng từ chỗ mũi rừng nhô ra xa xa, rồi cho ngựa tiến về toán lính Cô-dắc.

- Grigori? - Tên hạ sĩ gọi.

Grigori bò tới chỗ mấy cây thông.

- Cứ cho tới gần nữa rồi mình sẽ nổ súng đều một loạt. Sẵn sàng cả chưa, các cậu? - Tên hạ sĩ khẽ nói, giọng có vẻ luống cuống.

Bọn kỵ binh địch rẽ sang phải, cho ngựa đi bước một. Bốn anh chàng Cô-dắc nín thở, nằm im dưới một gốc thông.

- *Au-khơ-to capran*(1)! - Gió đưa tới tai họ một giọng nói trẻ, sang sảng.

Grigori ngẩng đầu: sáu tên kỵ binh nhẹ Hungary đang cho ngựa đi túm tụm thành một đám, chúng mặc những chiếc áo vét rất đẹp đính dây lằng nhằng. Tên đi đầu cưỡi con ngựa huyền rất to, tay cầm khẩu ca-ra-bin. Hắn khẽ cười, giọng ồm ồm.

- Bắn! - Tên hạ sĩ khẽ ra lệnh.

- Pằng-pằng-pằng! - Một loạt đạn nổ đều.

- Apa-pa-pa-pa-ác? Tiếng vọng vẳng tới từ phía sau nghe như chó sủa.

- Các cậu bắn cái gì thế? - Miska ở phía sau mấy cây thông hốt hoảng kêu lên rồi lại quát bốn con ngựa - Tơ-r-rơ con chết tiệt?

- Mày phát rồ à? Suỵt? Đồ quỷ! Giọng Miska vàng lo lạ thường.

Bọn kỵ binh nhẹ cho ngựa tản ra thành đội hình chiến đấu, phi trên đồng lúa. Một thằng trong đám tên cưỡi con ngựa huyền béo núc chạy trên hàng

đầu, bắn một phát lên trời. Tên cuối cùng cho ngựa tụt lại phía sau, rạp mình xuống cổ ngựa, vừa phi ngựa vừa đưa tay trái lên giữ chiếc mũ kê-pi, ngoái nhìn lại.

"Tóc trái đào" nhảy chồm lên trước tất cả mọi người, gã cầm ngang khẩu súng trường xông lên phía trước, nhưng hai chân cứ vướng trong những đám lúa. Cách đó chừng một trăm xa-gien, một con ngựa bị ngã đang giãy dụa, bốn chân đạp lung tung. Một tên kỵ binh nhẹ Hungary đứng cạnh con ngựa, đầu không còn mũ, đang nắn bên đầu gối bị ngã đau. Từ xa hắn đã kêu lên không biết những gì rồi giơ hai tay lên nhưng vẫn ngoái nhìn mấy thằng đồng đội phi ngựa đằng xa.

Tất cả các việc đó xảy ra nhanh đến nỗi mãi khi "Tóc trái đào" giải tên tù binh về tới gốc thông, Grigori mới vỡ lẽ.

- Tháo cái nầy ra, lính với tráng! "Tóc trái đào" giật thanh gươm, quát giọng thô bạo.

Tên tù binh bối rối mỉm cười, tay chân luống cuống. Hắn ngoan ngoãn bắt đầu tháo dây da, nhưng tay run bần bật, không làm thế nào gỡ được khoá. Grigori nhẹ nhàng giúp hắn. Tên kỵ binh nhẹ còn trẻ, người cao lớn, má phinh phính, một hạt cơm nhỏ xíu như dán gần mép cái môi trên ria cạo nhẵn nhụi. Hắn mỉm cười gật đầu cám ơn Grigori và có vẻ rất hí hửng vì đã được người ta giải thoát cho không còn phải mang vũ khí nữa. Hắn vừa nhìn thấy mấy anh chàng Cô-dắc vừa thọc tay vào hết túi nọ đến túi kia, cuối cùng lấy ra một cái túi đựng thuốc lá bằng da và giơ tay ra hiệu mời mọi người hút thuốc, miệng lắp bắp không biết những gì.

- Nó thết chúng mình đấy - Tên hạ sĩ mỉm cười và chính hắn cho tay vào túi tìm giấy.

- Hút thử thuốc ngoại xem sao cái? - Silanchev cười khà khà.

Bọn Cô-dắc cuốn thuốc châm hút. Thứ thuốc lá

đen vẫn để hút píp nên rất nặng, xông cả lên óc.

- Súng trường của nó đâu? - Tên hạ sĩ móp má rít một hơi dài và hỏi.

- Có đây rồi? - "Tóc trái đào" kéo từ sau lưng gã ra một cái dây da màu vàng có đường máy.

- Giải nó về đại đội mới được. Có lẽ trên ban tham mưu đang cần có một cái "lưỡi"(2) Thế nào các cậu, cậu nào giải nó đi bây giờ? - Tên hạ sĩ húng hắng ho rồi vừa hỏi vừa đưa cặp mắt lờ đờ nhìn mọi người một lượt.

- Để tôi - "Tóc trái đào" nhận làm việc đó.

- Được thì cậu giải nó đi.

Hình như tên tù binh cũng hiểu ý. Hắn mỉm nụ cười cay đắng, nom đến là thảm hại, rồi cưỡng lại bản thân, luống cuống lộn mề gà các túi tìm thấy một miếng súc cù là ẩm xì, nhão nhoét, và dúi vào tay bọn Cô-dắc.

- *Ru-xinich… ru-xin… ních-tơ Áp-xtơ-rít*(3)! - Giọng hắn ngọng nghịu, hai tay múa lên ra hiệu

nom rất buồn cười và cố nhét vào tay mấy anh chàng Cô-dắc miếng chocolatte nát bét, thơm phức.

- Mày còn có vũ khí gì khác nữa không? - Tên hạ sĩ hỏi tên tù binh. - Nhưng mày đừng lắp bắp như thế nữa, chúng tao không hiểu gì đâu. Có súng "*nục*" không? Có cái "*pằng pằng*" không? - Tên hạ sĩ bóp một cái cò tưởng tượng.

Tên tù binh ra sức lắc đầu.

- Không có! Không có!

Hắn ngoan ngoãn để cho khám xét, hai má phinh phính run run.

Chiếc quần đi ngựa của hắn bị rách ở đầu gối, máu chảy ròng ròng trông thấy cả vết rách trên làn da hồng hồng. Hắn lấy chiếc khăn tay áp vào chỗ đau, nhăn mặt, bập bập môi và cứ nói luôn miệng… Mũ kê-pi của hắn vẫn còn để lại bên cạnh con ngựa bị giết, hắn xin phép ra đấy lấy chăn, mũ và cuốn sổ tay trong đó có ảnh của

những người thân thuộc. Tên hạ sĩ cố hiểu xem hắn nói những gì nhưng hoài công vô ích. Cuối cùng hắn vẫy tay một cách tuyệt vọng:

- Giải nó đi!

"Tóc trái đào" nhận con ngựa cửa gã trong tay Miska, ngồi lên yên, sửa lại dây đeo súng, rồi giơ tay chỉ:

- Thôi đi thầy quyền, lính tráng gì cái thớ mày, mẹ khỉ!

Tên tù binh thấy "Tóc trái đào" cười, cũng mạnh dạn thêm. Hắn mỉm cười đi bên cạnh con ngựa, thậm chí còn vỗ vào chỗ đầu gối giơ xương của "Tóc trái đào", vẻ muốn làm quen lấy lòng. "*Tóc trái đào,* nghiêm nét mặt hất tay hắn ra, rồi kéo dây cương, cho tên tù binh đi lên trước.

- Đi đi, đồ quỷ! Mày đùa với tao đấy phỏng?

Tên tù binh rảo bước ra vẻ biết tội, dáng đi nghiêm túc hơn, nhưng chốc chốc vẫn quay lại nhìn bọn Cô-dắc còn ở lại.

Mấy món tóc xoăn trăng trắng dựng đứng trên đỉnh đầu hắn nom đến là nghịch ngợm. Trong trí nhớ của Grigori còn ghi lại hình ảnh như thế của tên tù binh: chiếc áo vét kỵ binh nhẹ thêu diêm dúa khoác chéo trên vai, mấy món tóc xoăn trăng trắng dựng đứng và dáng đi tin tưởng mạnh dạn.

- Grigori, ra tháo lấy yên ngựa của nó, tên hạ sĩ ra lệnh rồi nhổ nước bọt vào mẩu thuốc đã cháy tới ngón tay, có vẻ tiếc rẻ.

Grigori tháo cái yên trên lưng con ngựa chết rồi không hiểu sao tự nhiên nhấc chiếc mũ kê-pi nằm lăn lóc ở gần đấy. Chàng ngửi lần lót mũ thấy có mùi thơm của xà phòng rẻ tiền và mùi mồ hôi. Chàng xách cái yên về nhóm, tay trái nhẹ nhàng cầm cái mũ kê-pi của kỵ binh nhẹ. Bọn Cô-dắc ngồi xổm bên gốc thông, lục tung các túi yên, xem đi xem lại kiểu yên lạ mà họ chưa từng thấy bao giờ.

- Thuốc lá của nó ngon quá, kể ra cũng nên xin để

cuốn thêm điếu nữa, - Silanchev nói có vẻ tiếc rẻ.
- Phải, đứt đuôi con nòng nọc là thuốc ngon rồi.
- Hút vào cứ ngọt lịm, trôi tuồn tuột xuống cổ như bơ ấy… - Tên hạ sĩ thở dài nhớ lại điếu thuốc vừa hút rồi nuốt miếng nước bọt.
Vài phút sau, từ sau cây thông bỗng thấy ló ra cái đầu của một con ngựa. "Tóc trái đào" đã trở về.
- Sao thế? - Tên hạ sĩ sợ hãi đứng chồm lên. - Mày thả nó rồi à?
"Tóc trái đào" vung vảy cái roi, cho ngựa đi tới, rồi xuống ngựa, dướn thẳng người, vươn vai.
- Mày làm gì với thằng lính Áo ấy rồi hả? - Tên hạ sĩ bước tới hỏi thêm.
- Có gì mà làm ầm ĩ như thế? - "Tóc trái đào" nói giọng hằn học - Nó bỏ chạy… nó định chạy trốn…
- Thế mày thả cho nó chạy à?
- Vừa ra tới chỗ rừng trống là nó giở trò… Tôi bèn cho luôn nó một nhát.

- Mày nói láo! - Grigori gầm lên - Nó chẳng làm gì mà mày cũng giết nó.
- Có gì mà ngậu xị lên như thế? Chuyện nầy can gì đến cậu? - "Tóc trái đào" ngửng lên nhìn Grigori bằng hai con mắt lạnh như tiền.
- Sa-a-a-ao? - Grigori từ từ đứng dậy, sờ soạng chung quanh, hai tay run bần bật.
- Chớ có dính vào chuyện không cần dính vào! Hiểu chưa hử!
- Đừng có dính vào? - "Tóc trái đào" nhắc lại, giọng gay gắt.
Grigori giật dây đeo súng, thoắt cái đã giương súng lên vai.
Ngón tay chàng run bắn lên, mãi không đặt đúng cò súng, mặt chàng tím lại, méo xệch một cái rất lạ lùng.
- Không được thế! - Tên hạ sĩ chạy lại chỗ Grigori quát lên giọng hăm doạ. - Phát súng chưa kịp nổ, tên hạ sĩ đã hất được tay Grigori, viên đạn rít một

tiếng dài, làm lá trên cây thông rụng xuống lả tả.
- Sao lại thế! - Miska kêu lên.
Silanchev thì từ đầu đến cuối cứ há hốc miệng ngồi sững sờ.
Tên hạ sĩ đấm vào ngực Grigori, giằng lấy khẩu súng trường, chỉ "Tóc trái đào" là vẫn đứng yên như phỗng, một chân đưa sang bên, tay trái đặt trên dây lưng.
- Bắn nữa đi!
- Tao sẽ giết mày! - Grigori giằng ra nhảy tới trước mặt gã.
- Chúng mày làm sao thế hử? Sao lại thế? Muốn ra toà, muốn bị xử bắn phải không? Cất súng đi? - Tên hạ sĩ quát to, đẩy Grigori ra, rồi đứng giữa hai người, hai tay dang rộng như bị đóng đanh câu rút.
- Mày nói láo, có mà dám giết! - "Tóc trái đào" rung rung bên chân dạng ra, cười rất bình tĩnh.
Mọi người trên đường về thì trời đã hoàng hôn. Grigori là người đầu tiên nhìn thấy xác tên lính bị

chém chết ở chỗ rừng trống. Chàng cho ngựa vượt lên cả bọn, tiến gần tới cái xác. Con ngựa hí lên.
Grigori ghìm nó lại, đưa mắt nhìn kỹ: kẻ bị chém nằm sóng soài trên lớp rêu loăn xoăn, một bàn tay lật ngửa vươn hẳn ra ngoài, mặt rúc vào lớp rêu. Bàn tay đặt trên cỏ vàng đục, nom như chiếc lá mùa thu.
Nhát gươm khủng khiếp, chắc chắn là chém từ sau lưng, đã bổ đôi người tên tù binh, chéo từ một bên vai xuống tới thắt lưng.
- Bổ xả dọc thằng bé… - Tên hạ sĩ nói giọng trầm trầm. Trong khi cho ngựa đi qua, hắn sợ hãi liếc nhìn những món tóc xoăn trắng của người bị giết rũ xuống trên cái đầu vặn ngoặt sang bên.
Toán Cô-dắc ngậm tăm về tới chỗ đại đội đóng quân. Bóng tối đã dày đặc. Một làn gió hiu hiu dồn những đám mây đen lờm xờm như bông từ phía trời tây. Không biết từ chỗ nào trên khoảng đầm lầy bốc lên cái mùi ngai ngái của ao đầm, của

khí ẩm, của những vật thối rữa. Có tiếng một con te te kêu trầm trầm. Trong bầu không khí lặng thiếp như trong một giấc mơ thỉnh thoảng lại có tiếng đồ thắng ngựa va vào nhau lách cách, tiếng một thanh gươm bất thần đập vào bàn đạp, tiếng lá thông loạt soạt dưới vó ngựa. Mặt trời đã lặn còn để lại những vết đỏ sẫm loáng thoáng trên thân những cây thông trong khoảng rừng trống. "Tóc trái đào" hút thuốc hết điếu nọ đến điếu kia. Ánh lửa âm ỉ dưới tàn thuốc chiếu lên những ngón tay thô ấn chặt điếu thuốc, với những móng tay phồng phồng đen kịt.

Đám mây đen lơ lửng bên trên khu rừng càng làm đậm thêm những mầu sắc ảm đạm, buồn không sao tả xiết của lúc cuối chiều đang trùm lên mặt đất.

<u>Chú thích:</u>

(1)… thầy cai (phiên âm tiếng Đức (ND)

(2) Tù binh bắt để khai thác tài liệu. (ND)

(3) Người Ru-ten… Ru-ten… không phải là dân Áo đâu! (phiên âm tiếng Đức).
Ru-ten là người gốc Ukraina ở Galixi (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 57

PHẦN 3

Cuộc chiến đấu đánh chiếm thành phố mở màn lúc tờ mờ sáng.

Các đơn vị bộ binh phải tiến ra khỏi khu rừng để tấn công lúc trời mới rạng. Kỵ binh được đặt sẵn ở hai bên sườn các đơn vị bộ binh và ở vị trí lực lượng dự bị. Nhưng ở một nơi đã xảy ra chuyện rắc rối: hai trung đoàn bộ binh không tới nơi đúng giờ, vì thế trung đoàn khinh binh 211 nhận được lệnh phải chuyển sang sườn bên trái.

Trong lúc một trung đoàn khác vận động vu hồi thì trung đoàn 211 bị một đại đội pháo của chính

nó bắn vào, gây một tình trạng hỗn loạn không thể tưởng tượng được. Sự lộn xộn tai hại ấy đã phá vỡ các kế hoạch, và trận tấn công có nguy cơ nếu không đưa tới sự tan vỡ của phía tấn công, thì dù sao cũng sẽ thất bại. Giữa lúc bộ binh đang bị điều loạn lên từ chỗ nọ sang chỗ kia, giữa lúc pháo binh đang cố cứu những cỗ ngựa và những khẩu pháo đêm qua đã bị đẩy đến vùng đồng lầy không biết theo lệnh của ai, thì giữa lúc ấy sư đoàn 11 bắt đầu xuất kích. Địa hình vừa rừng vừa bãi lầy không cho phép dàn một thế trận rộng lớn để tấn công quân địch. Ở một số khu vực các đại đội kỵ binh của quân ta đã phải tẩn công từng trung đội.

Đại đội bốn và đại đội năm của trung đoàn 12 được điều sang lực lượng dự bị, các đại đội còn lại lao mình vào làn sóng tấn công.

Mười lăm phút sau, những tiếng nổ ầm ầm và tiếng gào thét rung trời chuyền đất đã vẳng đến tai những người ở lại:

"Rrra-a-a-a - r-a-a-a - rrra-a-a-a!"

- Quân ta xuất kích rồi!

- Bắt đầu tiến lên rồi.

- Súng máy đã nổ nhiều thêm.

- Có lẽ chúng nó đang quét anh em mình đấy…

- Lại lặng đi rồi, sao thế hả?

- Như thế là tiến tới nơi rồi.

- Bọn mình sắp bị lôi vào cuộc rồi đấy, - Binh sĩ Cô-dắc trao đổi nhau những ý kiến nhát gừng.

Các đại đội kỵ binh đứng trong một khoảng rừng trống. Những cây thông dựng đứng chặn tầm mắt của họ. Một đại đội bộ binh tiến qua, gần như với tốc độ bước chạy. Một viên quản coi bộ khá hùng. hổ đi hơi chậm lại, chờ cho những hàng cuối cùng tiến qua rồi hô bằng một giọng khàn khàn:

- Không được chạy rối hàng ngũ!

Tiếng chân đại đội bộ binh dẫm rầm rập một lát, hoà lẫn tiếng bình toong đập loong coong, rồi đại đội ấy khuất sau đám liễu đỏ.

Tít đằng xa, từ sau một sườn dốc đầy cây cối, lại vẳng tới những tiếng hô xa dần, yếu dần, ầm ì như sấm rền: "Ra-a-a-a-a-ar-ra-a-a! Aa-a?" Rồi bỗng nhiên tiếng hô lắng bặt, như bị cắt đứt.

Không khí chết lặng đặc sệt, gây cảm giác nhức nhối.

- Bây giờ mới tiến tới nơi đấy!

- Mỗi đứa xả một thằng… Tha hồ mà đâm chém!

Mọi người đều căng thẳng, hết sức lắng nghe, nhưng chẳng có gì xuyên qua được bầu không khí ngưng đọng. Ở sườn bên trái, pháo binh của quân Áo giã giò lên các đơn vị tấn công, những khẩu súng máy bắn liên hồi chọc vào tai như kim máy khâu.

Grigori đưa mắt nhìn một lượt trung đội chàng. Bọn lính Cô-dắc đầy vẻ bồn chồn lo lắng, những con ngựa thì bực bội lồng lộn như bị mòng cắn, "Tóc trái đào" mắc chiếc mũ *cát-két* của gã lên mũi yên, chùi mồ hôi trên khoảng đầu hói xám

ngoét. Bên cạnh Grigori, Miska rít lấy rít để điếu thuốc loại tồi. Mọi vật chung quanh đều hiện lên rõ mồn một, đều "thật" hơn cả mức bình thường: những khi thức trắng đêm người ta thường thấy như thế.

Hai đại đội kỵ binh ở lại trong lực lượng dự bị chừng ba tiếng đồng hồ. Tiếng súng lắng đi một lát rồi lại dội mạnh lên một đợt mới. Một chiếc máy bay không biết của bên nào kêu vù vù trên đầu họ và lượn vài vòng. Chiếc máy bay lượn tròn trên tầng không cao tít rồi bay về phía đông, mỗi lúc một cao. Bên dưới nó, những quả đạn ghém nổ làm bung ra những đám khói trắng đục như sữa trên nền trời xanh ngắt: pháo phòng không đang bắn.

Mãi giữa trưa lực lượng dự bị mới được đem sử dụng. Khi gã kỵ binh nhẹ làm liên lạc phi ngựa tới thì tất cả số thuốc lá còn lại đã hút sạch, còn người thì đều mệt lử vì chờ đợi. Viên đại đội trưởng đại

đội bốn lập tức dẫn đại đội ra khoảng rừng trống rồi đưa tới một nơi nào đó ở bên cạnh (Grigori có cảm tưởng như quay trở về). Đại đội đi qua rừng rậm trong khoảng hai mươi phút, đội hình rối loạn cả.

Những tiếng ầm ầm của trận chiến đấu vẳng tới mỗi lúc một gần. Ở một chỗ nào đó phía sau, không xa lắm, một đại đội pháo bắn với tốc độ nhanh. Những trái đạn pháo vượt sức cản của không khí rú lên, rít lên bay qua đầu mọi người. Đại đội Cô-dắc bị phân tán vì phải đi len lỏi trong rừng, ùa ra một khoảng đồng trống, không còn trật tự gì nữa. Cách đó chừng nửa *vec-xta*, một đám kỵ binh nhẹ Hungary đang chém các pháo thủ của một đại đội pháo Nga ngay ven rừng.

- Đại đội, đội hình chiến đấu!

Binh sĩ chưa kịp triển khai thì đã có lệnh:

- Đại đội gươm tuốt trần, xung pho-o-ong!

Những lưỡi thép tuốt ra rào rào loang loáng ánh

xanh biếc. Đại đội cho ngựa chạy nước kiệu mỗi lúc một nhanh rồi chuyển sang nước đại.

Chừng sáu tên kỵ binh nhẹ Hungary đang rối rít quanh cỗ ngựa kéo khẩu pháo gần nhất. Một tên nắm dây hàm thiếc lôi mấy con ngựa đang lồng. Thằng thứ hai dùng kiếm đánh ngựa. Những thằng khác xủống ngựa, bắt tay vào nan hoa các bánh xe, cố giúp con ngựa kéo khẩu pháo đi. Gần đấy, một sĩ quan vênh vang trên con ngựa cái cộc đuôi màu chocolatte. Hắn ra lệnh. Bọn lính Hungary nhìn thấy đơn vị Cô-dắc bèn bỏ khẩu pháo, phi ngựa chạy.

"Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp!" - Grigori thầm đếm các sải chân ngựa. Một bên chân chàng chợt tuột khỏi bàn đạp trong một giây.

Chàng cảm thấy mình ngồi trên yên không vững, bèn đượchân tìm bàn đạp, trong lòng cũng có hoảng lên. Chàng cúi gập người, bắt được bàn đạp, bèn lồng mũi bàn chân vào. Chàng vừa ngẩng

đầu lên thì nhìn thấy một cỗ sáu con ngựa kéo một khẩu pháo. Trên một con ngựa chạy đầu, gã coi ngựa bị chém gục xuóng ôm cổ con ngựa bằng cả hai tay, áo sơ-mi lầy nhầy những máu và óc. Vó của một con ngựa dẫm lên xác một tên pháo thủ bị giết làm cái thây kêu răng rắc. Còn hai cái thây nữa nằm vật bên một hòm đạn lật sấp. Một tên khác nằm sóng xoài ngay trên giá pháo. Silanchev phi ngựa vượt lên trước Grigori. Viên sĩ quan Hungary cưỡi con ngựa cái cộc đuôi nổ súng vào hắn, gần như ngay đầu mũi súng. Silanchev nhảy chồm lên một cái trên yên rồi gục xuống, nhưng trước khi ngã, hắn còn vươn hai tay lên như muốn ôm lấy bầu trời xanh xa lắc… Grigori giật cương định cho ngựa chạy sang bên kia để chém cho thuận tay, nhưng tên sĩ quan đã đoán được ý chàng, bèn luồn tay phải xuống dưới tay trái nổ súng luôn. Hắn bắn về phía Grigori hết một kẹp đạn súng ngắn rồi rút gươm ra. Xem ra thằng cha

cũng là một tay kiếm cừ khôi vì Grigori chém ba nhát chí mạng, hắn đều đỡ được như bỡn. Grigori dướn người trên bàn đạp, méo miệng chém nhát thứ tư mới trúng (hai con ngựa chạy gần như song song. Grigori nhìn thấy rõ mồn một bên má cạo nhẵn nhụi, da thẳng căng, xám ngoét như tro của tên sĩ quan Hungary và con số thêu trên cổ áo quân phục của hắn). Chàng chém dứ một nhát để đánh lạc hướng chú ý của tên Hungary, rồi chuyển đường gươm thúc ngược mũi gươm lên. Nhát thứ hai của chàng trúng ngay cổ hắn, chỗ đầu xương sống. Tên Hungary thõng tay buông cương, dướn thẳng người lên, ưỡn ngực ra như bị cắn, rồi gục xuống mũi yên. Grigori cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi một cách lạ lùng, bèn bồi thêm cho hắn một nhát vào đầu. Chàng nhìn thấy thanh gươm cắm phập vào xương sọ phía trên tai một chút, ngập đến rãnh đường phay.

Một nhát gươm khủng khiếp chém từ phía sau vào

đầu bỗng làm Grigori bất tỉnh. Chàng cảm thấy trong miệng có chất máu vừa nóng vừa mặn, biết thế nào mình cũng ngã. Từ một chỗ nào đó bên cạnh, mặt đất cùng với những gốc rạ trên đó bỗng quay lộn ập tới, vụt cái đâm sầm vào chàng.

Chàng ngã xuống, người bị đập một cách tàn nhẫn xuống đất, nên tỉnh lại trong một giây. Chàng mở mắt, máu chảy như suối tràn vào hai con mắt. Bên tai có những tiếng vó ngựa rầm rập và những tiếng con ngựa thở nặng nề: "Phì phì, phì!" Grigori mở mắt lần cuối cùng, nhìn thấy hai cái lỗ mũi hồng hồng của con ngựa nở to, và có chiếc ủng không biết của ai luồn vào bàn đạp. "Thế là hết!", một ý nghĩ nhẹ nhàng khoan khoái luồn vào trong đầu óc chàng như một con rắn.

Bên tai ầm ầm lên một trận rồi chỉ còn đen ngòm và trống rỗng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 58

PHẦN 3

Mấy ngày đầu tháng tám, viên trung uý Evgeni Litnhitki quyết tâm xin chuyển từ trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamansky tới một trung đoàn Cô-dắc nào khác của bộ đội chiến đấu. Hắn gửi đơn lên trên rồi ba tuần sau đã xin được quyết định điều đến một trong những trung đoàn đang chiến đấu. Sau khi làm xong các thủ tục nhận nhiệm vụ mới, lúc sắp rời khỏi Petrograd, hắn viết một bức thư ngắn báo tin cho bố biết về quyết định của mình:

"Thưa cha, con đã chạy chọt xin được điều khỏi trung đoàn Atamansky để ra đơn vị chiến đấu.

Hôm nay con vừa nhận được giấy điều động và sắp tới chịu quyền chỉ huy của quân đoàn trưởng quân đoàn hai. Chắc chắn là cha sẽ ngạc nhiên khi thấy con quyết định làm như thế, nhưng con xin trình bày như sau để cha rõ về hành động nầy: con rất đau khổ về cái hoàn cảnh trong đó con đã phải quẩn quanh trong thời gian qua. Những cuộc diễu binh, đón tiếp, những buổi canh gác, tất cả các công việc phục vụ như thế trong cung điện đã làm con chán ngấy. Tất cả các món đó con đã phải ăn đến nôn ra được. Con chỉ muốn làm một việc gì cho có sức sống, và nếu cha muốn, con còn mong lập được chiến công. Chắc là trong người con đang biểu hiện tính chất dòng máu vinh quang của họ Litnhitki, một họ ngay từ cuộc chiến tranh giữ nước(1) đã đan thêm những nhánh nguyệt quế vào vòng vinh quang của sự nghiệp nước Nga. Con sắp ra trận. Xin cha chúc phước cho con. Tuần qua, trước khi hoàng đế ngự giá ra đại bản doanh,

con đã được bái kiến long nhan. Con vốn sùng bái hoàng đế. Hôm ấy con đang làm nhiệm vụ cảnh vệ trong cung điện. Hoàng đế đi cùng Rozienko(2) và khi đi qua trước mặt con, Người có đưa mắt về phía con rồi mỉm cười nói bằng tiếng Anh: "Đây là đội ngự lâm vinh quang của trẫm đây. Khi cần trẫm sẽ dùng nó để đánh bại con bài của Vinhem(3)". Con sùng bái hoàng đế chẳng khác gì một nữ học sinh trung học. Tuy con đã quá hai mươi tám thổi, nhưng con vẫn có thể thu nhận như thế mà chẳng thấy hổ thẹn gì cả. Con rất phẫn nộ vì trong cung đang có những người đơm đặt bám lên thanh danh trong sáng của hoàng đế như những cái mạng nhện. Con không tin những người đó và không thể nào tin được. Mấy hôm trước, thiếu chút nữa thì con nổ súng vào viên đại uý Gromov, vì con đang có mặt ở đấy mà hắn dám cả gan thốt ra những lời vô lễ về hoàng đế bệ hạ. Thật là đê tiện, và con đã nói thẳng vào mặt hắn

rằng chỉ có những kẻ có dòng máu nông nô chảy trong người mới hạ mình tung ra những lời đồn nhảm bẩn thỉu như thế. Sự việc đã xảy ra trước mặt vài sĩ quan nữa. Con điên tiết tới cực độ đã rút khẩu súng ngắn và định nhả một viên đạn vào thằng đốn mạt, nhưng các bạn của con đã tước mất vũ khí của con. Phải sống trong một hoàn cảnh bẩn thỉu như thế nầy, càng ngày con càng cảm thấy nặng nề. Trong các trung đoàn ngự lâm, nhất là trong giới sĩ quan, chẳng làm gì có tinh thần yêu nước chân chính, và nói ra thì kể cũng đáng sợ, ngay đến lòng yêu mến hoàng triều cũng không có. Không còn ra tầng lớp quý tộc nữa, mà chỉ là một phường lưu manh. Về căn bản dó là nguyên nhân làm cho con cắt đứt với trung đoàn. Con không thể nào giao du tiếp xúc với những con người mà con không kính trọng. Thôi, có lẽ con thưa với cha như thế là đủ rồi.

Có những chỗ viết có phần tản mạn, xin cha thứ

lỗi cho, vì con đang vội còn phải xếp vali và tới chỗ quan tư lệnh. Cầu mong cha mạnh khỏe. Đến đơn vị con sẽ gửi về nhà một bức thư tường tận.
Evgeni của cha"
Chuyến xe lửa đi Vacsava chuyển bánh lúc tám giờ tối. Evgeni đi xe ngựa ra ga. Petrograd nằm lại sau lưng hắn với những ánh đèn xanh xanh xám xám. Ngoài ga đông nghịt những người, tiếng ầm ầm như vỡ chợ. Phần lớn, là quân nhân. Người phu khuôn vác xếp va-li cho Evgeni xong, nhận vài đồng tiền lẻ, rồi chúc quan lớn lên đường may mắn. Evgeni tháo đai đeo kiếm và áo ca-pôt, cởi giày da, rồi trải lên chiếc ghế dài một cái chăn lụa hoa vùng Karpelz. Ở tầng ghế dưới, một lão cố đạo gầy gò, mặt nom như người tu đạo cấm dục, đang ngồi ăn bên cạnh cửa sổ. Trên chiếc bàn nhỏ bày những thức ăn uống làm ở nhà mang đi. Lão vừa rũ những mẩu bánh mì vụn vướng trên chòm râu to sợi, vừa mời một cô gái ngồi trước mặt ăn.

Cô gái gầy gầy, da ngăm ngăm, mặc đồng phục học sinh trung học.

- Con thử nếm một chút xem. Thế nào?

- Xin cám ơn cha.

- Con làm khách quá đấy. Tạng người như con thì phải ăn nhiều hơn mới được.

- Xin cám ơn cha.

- Con cứ nếm thử cái bánh sữa nầy xem. Còn ngài sĩ quan, có lẽ ngài cũng nếm thử cái chứ?

Evgeni cúi đầu nhòm xuống:

- Cha gọi con phải không?

- Vâng, vâng, - Hai con mắt âm thầm của người cố đạo nhìn như khoan vào Evgeni. Lão chỉ cười bằng cặp môi mỏng dính sau hàng ria thảm hại, to sợi và ẩm như cỏ mùa tuyết tan.

- Xin cám ơn cha. Con không muốn ăn.

- Cần gì phải giữ kẽ như thế. Các thứ đưa được vào miệng thì chẳng có gì hại cả. Có phải ngài ra đơn vị chiến đấu không?

- Vâng.
- Cầu Chúa che chở cho ngài.
Trong lúc đã thiu thiu ngủ, Evgeni có cảm tưởng như giọng nói trầm trầm của lão cố đạo vẳng tới tai hắn từ một nơi xa lắm. Không những thế hắn còn thấy như không phải là lão cố đạo đang nói bằng cái giọng trầm than vãn nầy, mà là tên đại uý Cô-dắc Gromov.
- Gia đình cha, con có biết không, đồng ra đồng vào ít lắm. Bây giờ cha theo các trung đoàn làm công việc rửa tội đây. Nhân dân Nga không thể không có tín ngưỡng được. Mỗi năm, con biết không, đức tin lại càng được củng cố thêm. Tất nhiên cũng có những người xa rời đạo Chúa, nhưng họ đều thuộc giới trí thức, còn người mu-gích thì vẫn một lòng theo Chúa. Phải… Vốn là như thế đấy… - cái giọng trầm thở dài thườn thượt, rồi lại tuôn ra một thôi một hồi những lời lần nầy không còn lọt được vào ý thức của Evgeni

nữa.

Evgeni ngủ thiếp đi. Những điều cuối cùng mà hắn cảm thấy trong lúc còn tỉnh là mùi sơn mới trên trần toa xe ghép bằng những thanh gỗ hẹp và tiếng kêu bên ngoài cửa sổ:

- Phòng hành lý đã nhận rồi, không còn liên can gì đến tôi nữa!

"Phòng hành lý đã nhận cái gì thế nhỉ?" - Đầu óc của hắn hoạt động thêm một chút nhưng luồng suy nghĩ lại bị đứt quãng lúc nào không biết. Sau hai đêm liền không ngủ, hắn đánh một giấc li bì rất lại sức. Xe lửa chạy khỏi Petrograd được một chặng chừng bốn mươi vec-xta thì Evgeni tỉnh dậy. Bánh xe kêu lạch xạch đều đặn, toa xe lắc lư theo từng đợt lao mạnh của đầu máy. Ở ngăn bên cạnh không biết có ai khẽ hát. Ngọn đèn dầu in những cái bóng xiên xiên tím ngắt.

Trung đoàn, nơi viên trung uý Evgeni Litnhitki được phái đến, vừa bị thương vong rất nhiều trong

mấy trận vừa qua, và đã được điều khỏi khu vực chiến đấu để bổ sung người và ngựa.

Trung đoàn bộ đóng tại một làng buôn bán lớn tên là Berenhagi. Evgeni bước trên toa xe xuống ở một nhà ga xép không lên tuồi. Một bộ phận quân y dã chiến cũng xuống xe ở đấy.

Evgeni hỏi người bác sĩ xem trạm quân y nầy chuyển đến đâu và được biết rằng trạm nầy được điều từ mặt trận Tây Nam về khu nầy và sẽ lập tức lên đường theo tuyến Berenhagi - Ivanovka - Krysovins - Kote. Người bác sĩ to lớn, mặt đỏ như gấc, nói chẳng có ý gì ngợi khen về các thủ trưởng trực tiếp của ông ta. Ông ta kết lội các sĩ quan tham mưu sư đoàn rồi rũ sù bộ râu, long lanh hai con mắt đầy vẻ tức tối sau cái kính kẹp mũi khung vàng, tuôn ra cho người ngẫu nhiên nói chuyện với mình nghe tất cả nỗi đắng cay bực bội trong lòng mình.

- Ngài có thể cho tôi đi nhờ xe đến Berenhagi

được chứ? - Evgeni ngắt lời người bác sĩ.
- Trung uý ạ, ngài cứ ngồi lên chiếc xe hai bánh kia. Ngài cứ đi với chúng tôi. - Người bác sĩ nhận lời và vừa xoay xoay một cách suồng sã cái khuy trên áo *ca-pôt* của viên trung uý để tìm kiếm sự đồng tình, vừa cười khồ khồ bằng giọng trầm cố ghìm cho bớt to:
- Trung uý ạ, ngài thử nghĩ xem: chịu lắc hai trăm vec-xta trên những toa xe chở bò ngựa nầy để về nhởn nhơ vô công rồi nghề ở đây trong khi khu vực mà trạm quân y của tôi vừa rời khỏi đã có những trận chiến đấu đổ máu ghê gớm, còn lại bao nhiêu là thương binh đang cần được chúng tôi cấp tốc cứu giúp. - Người bác sĩ nhấn lại mấy tiếng "đổ máu cực kỳ ghê gớm" với một giọng khoái trá, quái ác, và trong khi kêu lên, ông ta dằn rất mạnh vào các âm "gh", "g".
- Vì sao lại có chuyện quái đản vô nghĩa lý như thế? - Viên trung uý hỏi thêm vì lịch sự.

- Vì sao ấy à? - Người bác sĩ giương hai hàng lông mày bên trên cái kính kẹp mũi, gầm lên đầy vẻ châm biếm - Cái thói trống đánh xuôi kèn thổi ngược, khờ khạo, ngu xuẩn của các cấp lãnh đạo, đó là vì sao đấy! Cái bọn đê tiện ấy cứ ngồi đấy mà làm tất cả rối tinh rối mù lên. Chẳng có chút năng lực giải quyết gì cả, đúng là không có đến sự khôn ngoan thông thường nữa. Ngài còn nhớ cuốn "Nhật ký người thầy thuốc của Veresaev"(4) chứ? Đúng thế đấy! Chúng mình đang nhai lại những cái trò đó ở cấp bình phương.

Evgeni đưa tay lên vành mũ chào rồi đi về phía đoàn vận tải, nhưng sau lưng hắn người bác sĩ vẫn quàng quạc những lời sấm truyền:

- Trung uý ạ, chúng ta sẽ thua trong trận chiến tranh nầy thôi! Bị bọn Nhật Bản đánh bại một lần rồi mà còn chưa mở mắt ra(5) cứ tưởng như đánh hai thằng địch dễ như trở bàn tay, nhưng sự thật đâu có như thế…- Rồi người bác sĩ rầu rĩ lắc đầu,

bước qua những vũng nước có váng dầu óng ánh những sắc cầu vồng đi theo đường sắt.

Trạm quân y đến được Berenhagi thì trời đã hoàng hôn. Gió lay những gốc rạ nom như những đám lông cứng vàng vàng. Bên phía trời tây, mây ùn ùn kéo tới, thành gò thành đống. Phần trên của các đám mây đen lại với một ánh tim tím, nhưng xuống tới bên dưới thì mây mất dần cái màu kỳ quái ấy, đổi sắc, toả ra nền trời sin xỉn như vải thô những ánh tím ngát mung lung rất dịu mắt. Giữa cái đám ộn lên không ra hình thù gì nhồi nhét đầy, nom cứ như những tảng băng chỗ tắc trên sông trong mùa băng trôi, lại có một khoảng mây thưa ra, những tia mặt trời hoàng hôn màu da cam đổ ào ào vào lỗ hổng ấy rồi toả ra như nan quạt gãy khúc và xuyên thẳng từ trên xuống với những đám bốc lên như bụi. Còn ở dưới lỗ hổng ấy, các tia sáng đan lại với nhau, tạo thành một cuộc cuồng loạn của các màu sắc quang phổ.

Một con ngựa hồng bị bắn chết nằm ở gần cái rãnh bên đường. Một chân sau của nó giơ ngược lên, nom rất man rợ, cá móng sắt mòn mất nửa, lấp loáng. Chiếc xe hai bánh chạy rất xóc làm Evgeni nhảy chồm chồm nhưng hắn vẫn cố nhìn kỹ cái xác ngựa.

Người tải thương ngồi cùng xe với hắn nhổ toẹt bãi nước bọt vào cái bụng đã trương phềnh của con ngựa, rồi giải thích:

- Thóc đấy cứ tọng thật nhiều vào… ăn đến bội thực. - Anh ta đưa mắt nhìn viên trung uý, nói chữa lại, và còn muốn nhổ thêm bãi nước bọt nữa, nhưng lại giữ lễ nuốt đi, rồi đưa tay áo va-rơi lên chùi miệng. - Ngựa chết mà cũng chẳng buồn đem chôn. Người Đức, họ đâu có như người mình.

- Nhưng tại sao anh biết được?

Evgeni hỏi bằng một giọng không hiểu sao đầy vẻ bực bội và trong lúc nầy hắn cũng vô duyên vô cớ ghét cay ghét đáng cái bộ mặt lãnh đạm, hơi

thoáng một vẻ vừa kiêu ngạo vừa khinh thị của người tải thương. Khuôn mặt ấy xám xám, tẻ ngắt như cánh đồng tháng chín, khi chỉ còn những cuống rạ và chẳng có chút gì khác những khuôn mặt của hàng ngàn người lính bộ binh mu-gích mà viên trung uý đã gặp hay đuổi theo trên con đường từ Petrograd ra mặt trận. Tất cả những người ấy không hiểu sao đều như bạc màu, đều có một vẻ đần độn ngưng đọng trong những cặp mắt xám, xanh da trời, xanh lá cây hay những màu khác, đều làm người ta nghĩ tới những đồng tiền đã qua tay nhiều người, đúc đã lâu ngày.

- Trước chiến tranh tôi đã từng sống ba năm ở Đức. - Người lải thương thủng thẳng trả lời. Trong giọng nói của anh ta lại lộ ra cái vẻ tự đại khinh người mà viên trung uý đã nhận thấy trong hai con mắt. - Tôi đã làm việc tại nhà máy thuốc lá Quenisberg - người tải thương vừa nói bằng một giọng chán ngán vừa dùng cái nút trên dây cương

đánh con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khỏe.
- Thôi anh hãy im đi một lát - Evgeni nói giọng nghiêm khắc rồi quay lại nhìn cái đầu con ngựa chết với tùm bờm xoã xuống mắt và hàm răng nhe ra trước gió và ánh nắng. Bên chân giơ lên của con ngựa gập lại ở đầu gối, móng luy có bị đóng nứt ra một chút, nhưng vành móng vẫn chắc, xám bóng. Viên trung uý nhìn cái chân ngựa với chỗ khớp xương phía trên móng thon nhỏ, đoán rằng con ngựa còn non và tốt giống.
Chiếc xe hai bánh chạy long xòng xọc mỗi lúc một xa trên con đường làng mấp mô. Các màu sắc trên khoảng trời đằng tây đã mờ đi gió đã thổi tan những đám mây đen. Cái chân của con ngựa chết hiện lên đen sì sau toà nhà thờ cụt đầu. Evgeni vẫn dán mắt vào cái chân ấy. Bỗng nhiên có một dé nắng tròn chiếu ngay vào con ngựa, cái chân ngựa với đám lông hồng hồng mọc sát mượt trên đó sáng rực lên, đẹp lạ lùng, như một cành cây thần

không có lá, màu da cam.
Khi tới lối vào Berenhagi, đoàn xe của trạm quân y gặp một đoàn xe chở binh lính bị thương.
Chủ chiếc xe đầu là một người Belorussia có tuổi, râu cạo nhẵn nhụi. Người ấy đi bên cạnh con ngựa, những đoạn dây cương làm bằng thừng cuốn trên tay. Một gã Cô-dắc không mũ, đầu quấn băng, chống khuỷu tay nằm trong xe. Hai con mắt nhắm lại đầy vẻ mệt mỏi, gã nhai bánh mì rồi nhổ ra một đám đen đen nhão nhão như cháo. Một người lính bộ binh nằm sấp sóng sượt bên cạnh gã. Hai bên mông hắn, cái quần rách như xơ mướp phồng lên, cứ cong cong vì máu đọng. Người lính bộ binh không ngửng đầu lên, cứ nằm như thế mà chửi một cách man rợ. Evgeni lắng nghe giọng chửi bất giác thất kinh: những người tin Chúa nhất cũng thường say sưa nguyện kinh bằng một giọng như thế. Trong chiếc xe thứ hai, sáu tên lính bộ binh nằm chen nhau như cá hộp. Trong đám có

một tên vui mừng hớn hở, nheo cặp mắt sưng mọng, sáng như trong cơn sốt, kể chuyện:

- Hình như sứ thần của hoàng đế chúng nó đã đến nêu đề nghị ký hoà ước thì phải. Điều chủ yếu là làm thế nào gặp được một con người thành thực. Mình hy vọng nó sẽ không đến nỗi bịp bợm.

- Khó có chuyện như thế lắm. - Tên thứ hai lắc lắc cái đầu tròn xoe mang những dấu vết đã có từ lâu của bệnh tràng nhạc.

- Cậu cứ chờ mà xem, Philip ạ, chưa biết chừng đúng là có đến đấy. - Tên thứ ba ngồi quay lưng về phía trước, nói giọng dịu dàng như dân vùng Vonga.

Trong chiếc xe thứ năm thấy đỏ lòe mấy cái vành mã *cát-két* Cô-dắc. Ba tên lính Cô-dắc chiếm thoải mái một chiếc xe tải rất rộng. Chúng lặng thinh nhìn Evgeni và trên những bộ mặt khắc khổ đầy bụi, không thấy chút bóng dáng nào của cái vẻ phục tùng sợ sệt thường thấy trong hàng ngũ.

- Chào bà con đồng hương! - Viên trung uý chào ba gã Cô-dắc.
- Chúc ngài khỏe mạnh. - Gã Cô-dắc đẹp trai lông mày rậm, có hàng ria trắng như bạc, ngồi cạnh chủ xe, trả lời uể oải.
- Trung đoàn thế nào? - Evgeni cố nhìn con số trên cái lon vai màu lam của gã Cô-dắc.
- Trung đoàn mười hai.
- Trung đoàn của các anh bây giờ ở đâu?
- Chúng tôi không thể biết được.
- Thế thì các anh đã bị thương ở đâu?
- Ở gần cái làng kia, không xa đâu.
Ba gã Cô-dắc thì thầm với nhau không biết những gì, rồi một gã nhẹ nhàng đưa bên tay lành lên đỡ bên tay bị thương buộc bằng một miếng vải thô, nhảy trên xe xuống.
- Thưa quan lớn, xin quan lớn hượm cho một lát. - Hắn nâng rất cẩn thận bên tay bị đạn đã bắt đầu mưng mủ, vừa dận hai bàn chân đất trên mặt

đường; vừa mỉm cười với Evgeni.
- Quan lớn có phải là người trấn Vosenskaia không? Có phải là công tử Litnhitki không ạ?
- Phải phải.
- Chúng tôi cũng đoán là như thế. Thưa quan lớn, quan lớn có thể cho xin ít thuốc hút được không? Quan lớn hãy vì Chúa mà thết chúng tôi một chầu. Không có thuốc hút chúng tôi chết mất!
Gã dựa tay vào cái thành sơn màu của chiếc xe hai bánh, đi bên cạnh. Evgeni lấy hộp thuốc lá ra.
- Xin quan lớn cho độ mươi điếu thì tốt quá. Chúng tôi có ba anh em cơ. - Gã Cô-dắc mỉm cười van lơn.
Evgeni còn bao nhiêu thuốc dốc cả vào tay gã Cô-dắc, bàn tay nâu xịt, to đến là to. Cho xong hắn hỏi:
- Trung đoàn có nhiều người bị thương không?
- Chừng hai chục.
- Thương vong nhiều lắm à?

- Chết trận nhiều lắm. Xin quan lớn bật cho cái lửa. Cám ơn quan lớn! - Gã Cô-dắc đứng lại hít một hơi, rồi kêu với theo - Ở thôn Tatarsky, gần trang trại của quan lớn ấy, hôm nay bị giết mất ba. Lần nầy anh em Cô-dắc đại bại.

Gã khoát tay rồi đuổi theo chiếc xe của gã. Gió thổi phần phật chiếc áo va-rơi ka-ki không thắt dây lưng.

Viên trung đoàn trưởng trung đoàn Evgeni được cử đến công tác ở Berenhagi trong nhà lão cố đạo. Vào đến bãi làng thì viên trung uý chào từ biệt người bác sĩ tốt bụng dành cho hắn một chỗ trên chiếc xe quân y hai bánh, rồi vừa đi vừa phủi bụi trên chiếc áo quân phục. Hắn gặp ai cũng hỏi trung đoàn bộ đóng ở đâu. Một lão quản có bộ râu rậm đỏ như lửa đang dẫn lính đi tuần từ phía trước tới. Lão đừa tay lên vành mũ chào viên trung uý, trả lời câu hỏi và chỉ ngôi nhà nhưng chân đi vẫn bước. Ngôi nhà của trung đoàn bộ lặng tờ như mọi

ban chỉ huy đóng xa tuyến lửa. Vài gã văn thư chúi đầu xuống một chiếc bàn rộng. Một viên đại uý có tuổi cười trong ống dây nói dã chiến với người đang nói chuyện với hắn. Những con ruồi vo ve trên các khung cửa sổ của căn nhà rộng thênh thang.

Những tiếng chuông điện thoại xa rên rỉ như tiếng muỗi. Một tên lính cần vụ dẫn viên trung uý tới gặp trung đoàn trưởng ở nhà. Viên đại tá tiếp Evgeni ở phòng ngoài một cách chẳng có gì là thân thiện. Ông ta cao lớn, dưới cằm có một vết sẹo hình tam giác, mặt mày không hiểu sao đầy vẻ buồn phiền.

- Tôi là trung đoàn trưởng. - Ông ta trả lời câu hỏi rồi sau khi nghe viên trung uý báo cáo có vinh dự được tới chịu quyền chỉ huy của ông ta, bèn chẳng nói chẳng rằng, đưa tay mời Evgeni vào phòng trong. Ông ta bước vào, đóng cửa lại rồi đưa tay lên vuốt tóc, cử chỉ nom vô cùng mệt mỏi. Ông ta

nói giọng nhẹ nhàng, tẻ nhạt:
- Hôm qua lữ đoàn bộ cũng đã truyền đạt cho chúng tôi biết về việc nầy. Mời ngài ngồi.
Ông ta hỏi han Evgeni về công tác trước kia, về tin tức ở kinh đô về đường xá. Suốt trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi giữa hai người, ông ta không ngước mắt lên nhìn người nói chuyện với mình lần nào, cặp mắt cứ như bị một sự mệt mỏi rã rời kéo trĩu xuống.
"Chắc hẳn ông tướng nầy vừa bị một mẻ ra trò ngoài mặt trận. Mệt mỏi thẫn thờ như một cái xác không ấy", - Evgeni nhìn vầng trán cao có vẻ rất thông minh của viên đai tá và bỗng có ý nghĩ thương hại. Nhưng viên đại tá đưa đầu cán gươm lên gãi gãi chỗ tinh mũi, nói như muốn làm cho viên trung uý vỡ mộng:
- Trung uý hãy đi làm quen với anh em sĩ quan. Ngài biết không, tôi đã không ngủ ba đêm liền. Ở cái nơi khỉ ho cò gáy nầy, ngoài quân bài chai

rượu ra chẳng còn làm gì được nữa đâu.

Evgeni đưa tay lên vành mũ chào, nụ cười trên môi hắn chứa đựng cả một sự khinh bỉ đến cực độ. Hắn bỏ ra rồi mà còn bực bội nhớ lại cuộc gặp mặt và cứ tự giễu mình về những ý nghĩ kính trọng bất giác nảy ra trong lòng hắn trước vẻ mệt mỏi và vết sẹo trên cái cằm rộng của viên đại tá.

Chú thích:

(1) Tức là cuộc chiến tranh Nga Pháp năm 1812, lần đó quân Nga đã đánh bại quân Napôlêông (ND)

(2) (1859 - 1924) một chính khách phản động thời Nicolai đệ nhị, hồi nầy làm chủ tịch viện Duma (ND)

(3) Tức Vinhem 11 (1859 - 1941). Hoàng đế nước Đức, thoái vị ngày 28-11-1919 (ND)

(4) (1867 - 1945) Một tác giả Nga theo chủ nghĩa hiện thực. Tác phẩm nổi tiếng của ông "Nhật ký người thầy thuốc" miêu tả nỗi khổ tâm, lòng hoài

nghi của một người thầy thuốc trẻ trong chế độ cũ (ND)

(5) Chỉ cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) trong đó quân Nga bị đại bại (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 59

PHẦN 3

Sư đoàn nhận được nhiệm vụ vượt sông Styra rồi tiến vào hậu phương của địch ở gần Lovichtri.
Trong vài ngày, Evgeni đã kịp làm quen dần với đám sĩ quan trong trung đoàn. Hoàn cảnh chiến đấu đã mau chóng lôi cuốn hắn, xua khỏi tâm hồn hắn thói quen sống an nhàn và mơ mộng hoà bình. Sư đoàn đã hoàn thành rất xuất sắc cuộc chiến đấu vượt sông. Họ đã đánh vào sườn bên trái một binh đoàn khá lớn của địch rồi tiến vào hậu phương của chúng. Ở gần Lovichtri, quân Áo có kỵ binh Hungary hiệp đồng tác chiến, định chuyển sang

phản công, nhưng chúng đã bị các đại đội pháo Cô-dắc quét sạch bằng đạn ghém. Các đại đội kỵ binh Hungary đã triển khai xong lại phải rút lui hỗn loạn, và bị tiêu diệt dưới hoả lực súng máy bắn lướt sườn, sau lưng họ lại còn có quân Cô-dắc truy kích.

Evgeni cùng trung đoàn của hắn tham gia trận phản xung phong. Sư đoàn của hắn bám sát gót quân địch rút lui. Trung đội ba do Evgeni chỉ huy có một tên Cô-dắc bị giết và bốn tên bị thương.

Viên trung uý cố giữ vẻ bình tĩnh trên nét mặt để cho ngựa chạy qua chỗ Losenov và chỉ mong sao không nghe thấy cái giọng nhỏ nhẻ khàn khàn của người lính. Losenov là một gã Cô-dắc còn trẻ, mũi gồ người trấn Kratnokaskaia. Con ngựa bị bắn chết nằm đè lên người gã. Gã bị thương ở cánh tay, cứ phải nằm yên đấy mà nhe răng ra van những toán Cô-dắc phi ngựa qua:

- Các anh em thân mến ơi, đừng bỏ mình? Kéo

giúp mình ra, các anh em thân mến…
Giọng kêu van khe khẽ ngắc ra vì đau nghe đến là thê thảm. Nhưng lòng dạ bọn Cô-dắc phi ngựa qua còn đang rối bời như thế thì làm sao có được niềm trắc ẩn, mà dù có chăng nữa, lý trí cũng chẳng để cho sự thương hại ấy lộ ra, cũng phải luôn luôn nén nó xuống. Trung đội cho ngựa đi bước một chừng năm phút để những con ngựa chạy đã thở như kéo bễ được một lát lấy lại hơi. Những đại đội kỵ binh Hungary đang tháo chạy toán loạn cách họ chừng nửa vec-xta. Giữa những chiếc áo vét viền lông rất đẹp của họ thấp thoáng những chiếc áo quân phục màu xám xanh của bộ binh. Đoàn xe vận tải của quân Áo bò trên đường cống đồi. Những phát đạn ghém tuôn ra những đám khói trắng đục như sữa bên trên những chiếc xe như để từ biệt. Ở một chỗ nào đó bên trái có một đại đội pháo nhả đạn với tốc độ nhanh vào đoàn xe vận tải. Những tiếng rền vang dội chạy rần rần khắp

cánh đồng, gây ra rất nhiều tiếng vọng từ khu rừng gần đấy.

Trung tá Safronov dẫn đầu sư đoàn ra lệnh cho ngựa chạy nước kiệu. Ba đại đội tản ra, kéo dài đội hình, tiến nước kiệu nặng. Dưới các chàng kỵ sĩ những con ngựa lảo đảo, mồ hôi sủi bọt, rơi xuống từng đám như những đoá hoa hồng vàng vàng. Đêm ấy, họ đóng quân trong một ngôi làng nhỏ.

Mười hai sĩ quan của trung đoàn chen chúc trong một căn nhà nhỏ. Mệt mỏi tưởng đứt hơi, chưa được miếng nào vào bụng, họ đã lăn ra ngủ. Gần nửa đêm xe nhà bếp dã chiến mới đến. Viên thiếu tá Trubov xách về một cà mèn súp bắp cải. Mùi súp béo ngậy làm các sĩ quan tỉnh dậy cả, và mười lăm phút sau, mắt còn sưng vù, bọn sĩ quan đã chẳng nói chẳng rằng, ăn ngốn ngấu như thần trùng để bù lấy phần sức lực đã hao tổn trong hai ngày chiến đấu. Sau bữa ăn khuya khoắt như thế,

chẳng còn ai nghĩ đến ngủ nghê. Các sĩ quan ăn nặng bụng, ngả người xuống những tấm áo khoác bằng dạ hay những đống rơm hút thuốc.

Thượng uý Kalmykov là một viên sĩ quan thấp thấp, người tròn xoay. Không riêng cái tên, mà cả khuôn mặt hắn cũng mang những đặc điểm của dòng máu Mông cổ. Hắn vừa nói vừa hoa tay múa chân rất dữ:

- Cuộc chiến tranh nầy đâu phải nổ ra cho mình tham gia. Mình đã ra đời muộn mất chừng bốn thế kỷ. Cậu có biết không, Petre. - Kalmykov nói với viên trung uý Cherinchev, nhưng trong từ "Petro, hắn phát chệch âm "o" thành "e" nặng. - Mình sẽ không sống được tới khi cuộc chiến tranh nầy chấm dứt đâu.

Thôi bỏ những chuyện tướng số ấy đi, giọng Cherinchev ồm ồm dưới tấm áo khoác bằng dạ.

- Chẳng có tướng số gì đâu. Kết cục ấy là do tiền định. Mình vốn có một chứng di truyền cách

đại(1). Vì thế mình ở đây chỉ là một người thừa. Hôm nay, trong khi tiến công dưới hoả lực địch, mình đã điên tiết run bắn cả người. Hễ trông thấy địch là mình không chịu nổi. Cái cảm giác thổ tả ấy cũng ngang với sự sợ hãi. Chúng nó ở cách mình hàng mấy vec-xta, nã pháo vào mình, còn mình thì ngồi trên lưng con ngựa, cứ như con vịt trời trên đồng cỏ trước mũi súng của thằng thợ săn nhằm vào mình.

- Ở Kupalka tôi có được xem một khẩu lựu đạn pháo của quân Áo. Trong các ngài đã có ai được thấy chưa, thưa các ngài? - Viên trung uý Atamantrukov vừa hỏi vừa thè lưỡi liếm những miếng thịt hộp vụn vướng trên hàng ria hung tung, tỉa theo kiểu Anh.

- Thật là tuyệt vời! Riêng bộ phận nhằm đã là cả một cơ cấu, vượt mức hoàn thiện. - Viên thiếu uý Trubov trầm trồ nhận xét. Hắn đã kịp đánh sạch cà-mèn xúp thứ hai.

- Tôi cũng được trông thấy, nhưng tôi sẽ không nói cảm tưởng của tôi đâu. Về pháo binh thì tôi là một thằng ngoại đạo. Theo tôi thì loại pháo nào cũng chỉ là pháo, chuyên ngáp ruồi.

- Tôi ghen tị với những con người xưa kia chiến đấu với những phương tiện nguyên thuỷ, - Kalmykov nói tiếp, nhưng lần nầy hắn nói với Evgeni. - Trong một cuộc chiến đấu đàng hoàng thẳng thắn, chém giết địch, dùng một thanh gươm xả con người ra làm đôi, chuyện ấy thì tôi hiểu được. Ngoài ra chẳng còn biết quỷ quái gì nữa - Trong những cuộc chiến tranh tương lai, vai trò của kỵ binh sẽ chỉ là con số không.

- Nói đúng hơn thì không còn có kỵ binh nữa.

- Chà, đó mới chỉ là giả thuyết?

- Chuyện ấy không còn gì đáng nghi ngờ nữa.

- Nầy, Cherinchev ạ, không thể nào lấy máy móc thay cho con người được đâu. Tuyệt đối là như thế.

- Mình không nói về con người, mà về con ngựa. Mô-tô hoặc ô- tô sẽ thay con ngựa.
- Mình đang thử hình dùng một *ét-ca-đơ-rông*(2) ô-tô.
- Thật là nguy xuẩn! - Kalmykov phát cáu. - Ngựa sẽ còn phục vụ cho các đạo quân. Một sự hoang đường phi lý! Hai ba trăm năm nữa sẽ ra sao, chúng ta còn chưa biết, còn như ngày nay thì trong bất kỳ trường hợp nào, kỵ binh…
- Nầy ông Dmitri Donskoi(3) ơi, nếu người ta đào chiến hào làm vành đai vây quanh mặt trận thì ông sẽ làm thế nào? Hả? Thế nào, trả lời đi!
- Mở đột phá khẩu, đột kích, biệt kích thọc sâu vào hậu phương quân địch, đó là công việc của kỵ binh.
- Chỉ nói lung tung.
- Thôi các ngài ạ, đến lúc ấy chúng ta sẽ thấy.
- Chúng mình đi ngủ thôi.
- Nầy các ngài ạ, đã đến lúc cắt đứt câu chuyện rồi

đấy, nhiều người muốn ngủ đấy.

Cuộc tranh cãi sôi nổi một lát rồi lắng đi. Có người ngáy và thở như huýt sáo dưới áo choàng dạ. Evgeni không tham gia câu chuyện. Hắn nằm ngửa, hít cái mùi hăng hắc của lớp rơm lúa mạch đen lót dưới lưng. Kalmykov làm dấu phép rồi nằm xuống bên cạnh.

- Trung uý ạ, ngài thử nói chuyện với thằng lính tình nguyện Buntruc mà xem. Nó ở ngay trung đội của ngài đấy. Một thằng hay lắm!

- Hay như thế nào? - Evgeni vừa hỏi vừa xoay lưng về phía Kalmykov.

- Một thằng Cô-dắc mà biến thành người Nga. Nó đã sống ở Moskva. Một thằng thợ quèn mà chẳng có vấn đề gì nó không biết. Một thằng cực kỳ liều lĩnh nhưng bắn súng máy thì tuyệt vời.

- Chúng mình ngủ đi thôi, - Evgeni nói.

- Nào, thì ngủ, - Kalmykov đang nghĩ về một chuyện gì riêng. Hắn trả lời và vừa ngọ nguậy

mười đầu ngón chân, vừa cau mày nói ra vẻ biết mình có lỗi - Trung uý ạ, ngài thứ lỗi cho tôi nhé, hai chân tôi nó cứ xông lên cái mùi như thế nầy… Ngài có biết không, ba tuần liền không được tháo ủng, bít tất mủn ra vì mồ hôi… Thật là kinh tởm, ngài cũng biết đấy! Phải kiếm lấy vải bọc chân ở chỗ bọn Cô-dắc mới được.

- Không sao đâu, - Evgeni lầu bầu rồi thiếp dần.

Evgeni đã quên câu chuyện nói với Kalmykov, nhưng ngay hôm sau đã có một dịp làm cho hắn gặp người lính tình nguyện Buntruc. Trời vừa tảng sáng viên đại đội trưởng đã ra lệnh cho hắn đi trinh sát và nếu có thể thì bắt liên lạc với trung đoàn bộ binh hiện đang tiếp tục tấn công ở sườn bên trái. Trong lúc còn tranh tối tranh sáng, Evgeni đi dò dẫm khắp cái sân, giữa những tên Cô-dắc nằm ngủ ngổn ngang, để tìm gã hạ sĩ của trung đội.

- Cắt cho tao năm thằng Cô-dắc đi trinh sát. Bảo

chúng nó thắng cho tao con ngựa. Nhanh lên.
Năm phút sau có một gã Cô-dắc thấp thấp đi tới ngưỡng cửa căn nhà nhỏ.
- Bẩm quan lớn. - Anh ta nói với viên trung uý đang bỏ thuốc lá vào hộp, - hạ sĩ không cắt tôi đi trinh sát vì chưa đến phiên tôi. Quan lớn cho phép tôi đi có được không?
- Mày muốn lập công à? Mới phạm tội gì phải không? - Viên trung uý vừa hỏi vừa cố nhìn rõ mặt gã Cô-dắc trong bóng tối xám xám.
- Tôi không phạm tội gì cả.
- Không sao, cho mày đi. - Evgeni quyết định rồi đứng dậy.
- Nầy, thằng kia! - Gã Cô-dắc đã quay ra, nhưng Evgeni gọi với theo. - Quay lại đây?
Gã kia bước tới.
- Mày ra bảo thằng hạ sĩ…
- Họ của tôi là Buntruc, - Gã Cô-dắc ngắt lời hắn.
- Lính tình nguyện à?

- Vâng.
- Anh ra bảo hạ sĩ, - Evgeni luống cuống một phút, rồi trấn tĩnh được và nói lại, - bảo hắn… Nhưng thôi được, anh đi đi, để tự tôi bảo cũng được.
Bóng tối đã tan dần. Đội trinh sát ra khỏi cái làng nhỏ, vượt qua những vọng tiêu và tuyến cảnh giới, tiến theo hướng cái làng đã được ghi trên bản đồ.
Sau khi đi được nửa vec-xta, viên trung uý cho ngựa chuyển sang bước một.
- Lính tình nguyện Buntruc!
- Có tôi.
- Mời anh lại đây.
Buntruc cho con ngựa hạng bét của anh ta tiến lên ngang con ngựa thuần giống của viên trung uý.
- Anh người trấn nào thế? - Evgeni vừa hỏi vừa nhìn kỹ hình trông nghiêng của khuôn mặt anh lính tình nguyện.
- Novocherkaskaia.

- Tôi có thể biết lý do thúc đẩy anh tình nguyện vào lính được không?
- Vâng không sao, - Buntruc kéo dài giọng trả lời với một vẻ hơi có chút giễu cợt rồi nhìn viên trung uý bằng cặp mắt rất đanh, phớt phớl màu xanh lá cây. Mắt anh ta nhìn không chớp với một vẻ rất kiên định. - Tôi muốn tìm hiểu nghệ thuật quân sự. Tôi muốn nắm được nghệ thuật quân sự.
- Muốn vậy đã có những trường quân sự.
- Vâng, vẫn có.
- Thế thì vì sao anh lại làm thế nầy?
- Đầu tiên tôi muốn thử với thực tế xem sao đã. Lý luận sẽ đến sau.
- Trước chiến tranh anh làm nghề gì?
- Tôi làm thợ.
- Anh đã làm việc ở đâu?
- Ở Peterburg, Rostov trên sông Đông, ở nhà máy chế tạo vũ khí Tula… Tôi muốn xin được chuyển sang đội súng máy.

- Anh đã quen với súng máy rồi à?
- Tôi có biết các kiểu Sốt, Bécchiê, Málxen, Maxim, Hotkít, Bécman, Uýchoơ, Liuít, Sáclốt.
- Chà chà… Tôi sẽ thưa với quan trung đoàn trưởng.
- Xin quan lớn thưa giúp cho.
Viên trung uý quay sang nhìn một lần nữa cái thân hình không cao lớn nhưng chắc nịch của Buntruc, cái thân hình hao hao gợi lên hình ảnh của cây ca-ra-ít vùng sông Đông. Chẳng có gì đập vào mắt, chẳng có gì đặc biệt cả đều bình thường, chỉ có cái cằm nhô mạnh ra và cặp mắt nhìn dễ bắt người ta phải quay đi làm cho khuôn mặt Buntruc có điểm phân biệt được với muôn vàn khuôn mặt khác.
Buntruc không hay cười, mỗi khi cười hai bên mép nhăn lại, nhưng hai con mắt vẫn không vì cười mà dịu đi chút nào, vẫn giữ nguyên cái ánh sáng đùng đục nó làm người ta rất khó gần. Khắp người Buntruc đều nghèo màu sắc, đều lạnh lùng,

kín đáo, đúng là một cây ca-ra-ít, thứ cây mọc thẳng đứng, rắn như thép, mọc trên đất chất đầy sỏi cát của vùng sông Đông ảm đạm thê lương.

Hai người cùng cưỡi ngựa đi bên nhau một lát, chẳng ai nói gì cả.

Hai bàn tay to bè bè của Buntruc đặt trên chỗ mũi yên màu xanh lá cây đã tróc sơn. Evgeni lấy ra một điếu thuốc và trong khi châm húl bằng que diêm do Buntruc đánh, hắn cảm thấy bàn tay Buntruc có cái mùi mồ hôi ngựa ngọt ngọt như mùi nhựa chưng Những đám lông trên hai mu bàn tay ấy mọc dầy như lông ngựa. Evgeni bất giác muốn vuốt vuốt những đám lông ấy. Hắn nuốt một hơi khói đắng và nói:

- Anh hãy cùng với một gã Cô-dắc nữa theo con đường mòn bên trái kia ra khỏi rừng. Có trông thấy không?

- Vâng.

- Nếu trong khoảng nửa vec-xta mà không gặp bộ

binh của ta thì quay trở lại.

- Xin tuân lệnh.

Hai người cho ngựa chạy nước kiệu. Những cây bạch dương giống "bạn gái" mọc thành một đám sin sít, tách rời hẳn khu rừng.

Phía sau đám bạch dương, những cây thông lùn choằn choằn làm khổ con mắt với cái màu lá vàng vàng không vui vẻ chút nào, những khoảng cây nhỏ thưa thớt, loăn xoăn, những bụi rậm bị nghiền nát dưới những bánh xe vận tải của quân Áo. Ở bên phải, đằng xa kia, tiếng ầm ầm của hoả lực pháo binh đang đè nén mặt đất, nhưng ở đây trong đám bạch dương nầy, không khí sao mà êm ả… Đất thoả chí uống sương mai. Tất cả các thứ cỏ đua nhau nở hoa xum xuê, hồng hồng, tươi thắm, nở xô bồ lúc sắp sang thu để báo trước cái chết sắp tới của hoa, Evgeni cho ngựa đứng lại bên một cây bạch dương nhỏ, dùng ống nhòm quan sát ngọn núi gồ lên như một cái bướu sau cánh rừng.

Một con ong xòe cánh đến kiếm mật trên đầu cán gươm của hắn.
- Ngu xuẩn thật - Buntruc nhận xét cái sai lầm của con ong, khẽ nói, giọng thương hại.
- Cái gì hử? Evgeni buông ống nhòm xuống.
Buntruc đưa mắt chỉ cho hắn xem con ong. Evgeni mỉm cười.
- Mật nó gây sẽ đắng đấy. Anh thấy thế nào?
Đã không phải là Buntruc trả lời hắn. Không biết từ chỗ nào, sau đám thông đằng xa có một khẩu súng máy khạc đạn với những tiếng chối tai như một con chim ác là, xé tan bầu không khí yên lặng.
Những viên đạn rú lên, xuyên rào rào vào đám bạch dương. Một cành cây nhỏ bị đạn cứa đứt quay lộn, ngả nghiêng trên không rồi rơi xuống bờm con ngựa của viên trung uý.
Cả nhóm miệng quát tay quật thúc ngựa phi về cái làng nhỏ. Sau lưng họ, khẩu súng máy của quân

Áo bắn một loạt hết sạch băng đạn, không một lần nào dừng lại lấy hơi.

Sau hôm ấy, Evgeni còn có nhiều dịp gặp anh lính tình nguyện Buntruc, và lần nào hắn cũng phải kinh ngạc trước ý chí quật cường nó làm sáng hai con mắt đanh thép của Buntruc. Hắn chỉ có thể ngạc nhiên mà không thể nào đoán ra điều gì đang ẩn sau cái vẻ kín đáo khó hiểu nó phủ lên khuôn mặt một con người bề ngoài nom bình thường như vậy, chẳng khác gì một bóng mây. Mà Buntruc cũng tựa như chẳng bao giờ nói hết ý mình, bao giờ cũng có một nét cười in chặt lên hai bên mép kiên định, bao giờ cũng như đi theo một con đường ngoằn ngoèo quanh một chân lý mà chỉ một mình anh biết.

Buntruc đã được chuyển sang đội súng máy. Chừng mươi ngày sau (hôm ấy trung đoàn được nghỉ một ngày một đêm). Evgeni đang đi tới chỗ viên đại đội trưởng thì đuổi kịp Buntruc. Buntruc

đi qua một cái nhà kho cháy trụi, vừa đi vừa nghịch nghịch, vung vẩy bàn tay trái.

- A-a, anh lính tình nguyện?

Buntruc quay đầu lại, đưa tay lên vành mũ chào rồi đứng tránh sang bên đường.

- Anh đi đâu đây? - Evgeni hỏi.

- Tôi lên gặp ngài đội trưởng.

- Có lẽ chúng ta cùng đi một đường.

- Vâng, có lẽ thế.

Hai người đi trên dãy phố của cái làng bị phá tan hoang, và cùng nín lặng một lát. Có những người lăng xăng bận rộn trong những sân nhà gần những cái nhà kho, hiếm hoi còn nguyên vẹn, Một số kỵ binh qua qua lại lại. Chiếc xe nhà bếp dã chiến bốc khói nghi ngút ngay giữa phố với một hàng dài những gã Cô-dắc chờ đến lượt lĩnh khẩu phần. Mưa rơi lâm râm xuống đầu mọi người.

- Thế nào, anh vẫn nghiên cứu chiến tranh chứ? - Evgeni liếc nhìn Buntruc đi hơi lui về phía sau rồi

hỏi.

- Vâng… tôi vẫn nghiên cứu.

- Anh định sau chiến tranh sẽ làm gì? - Không hiểu sao Evgeni hỏi như thế, và cứ nhìn hai bàn tay lông lá của người lính tình nguyện.

- Ai trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu, còn tôi… tôi còn đang chờ xem - Buntruc nheo mắt trả lời.

- Nên hiểu ý anh nói như thế nào?

- Thưa trung uý, ngài có biết câu phương ngôn: (hai con mắt Buntruc càng ti hí và càng sắc) "Kẻ nào gieo gió thì gặt bão" không? Vấn đề là như thế đấy.

- Anh đừng có ví với von, hãy nói rõ hơn đi.

- Như thế cũng đã rõ rồi. Xin tạm biệt trung uý, tôi phải rẽ sang trái.

Buntruc đưa những ngón táy lông lá lên lưỡi trai chiếc mũ *cát-két* Cô-dắc rồi rẽ sang trái.

Viên trung uý nhún vai, đưa mắt nhìn theo

Buntruc rất lâu.

"Không hiểu nó là một thằng như thế nào, nó cố ý lập dị hay chỉ là một thằng cha có những ý nghĩ kỳ quặc!" - Evgeni vừa bực bội nghĩ thầm vừa bước vào căn hầm sạch sẽ ngăn nắp của viên đại đội trưởng.

Chú thích:

(1) Chứng di truyền xuất hiện cách một đời hoặc nhiều đời. (ND)

(2) Đại đội kỵ binh. (ND)

(3) (1380 - 1389) Một vị anh hùng dân tộc Nga, năm 1350 đánh bại đại quân Tarta ở vùng sông Đông đặt cơ sở cho việc giải phóng người Nga khỏi ách thống trị của người Tarta. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 60

PHẦN 3

Cả lính khoá ba cũng bị gọi đi cùng một lượt với lính khoá hai. Các trấn, các thôn hai bên sông Đông đều vắng tanh vắng ngắl, cứ như tất cả nhân dân vùng sông Đông đều đi gặt, đi làm các công việc ngày mùa.

Năm ấy, một vụ gặt cay đắng đã diễn ra rầm rộ trên các vùng biên giới: Thần chết đã xách cổ không biết bao nhiêu người dân lao động, và đâu phải chỉ có một người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi gào khóc người đã khuất: "Ôi anh yêu dấu, anh ơi là anh ơ-ơ-ơi! Anh bỏ em để đi với ai thế

nầy, anh ơi là anh ơi? "

Những người thân yêu gục xuống khắp bốn phương, đổ ra như suối dòng máu Cô-dắc, và không bao giờ mở mắt nữa, không bao giờ tỉnh lại nữa, mà chỉ tan rữa dưới lời cầu hồn của hoả lực pháo binh ở Áo, ở Ba Lan, ở Phổ… Có lẽ gió đông cũng không đưa lại cho họ nghe thấy tiếng khóc của mẹ già vợ dại. Tinh hoa của dân Cô-dắc đã rời bỏ nhà cửa xóm làng và tiêu ma trong chết chóc, chấy rận, kinh hoàng tại các nơi đó.

Một ngày tháng chín đẹp trời, có đám mây mỏng dính như mạng nhện, mầu trắng sữa óng ánh những sắc cầu vồng, xốp như bông, bay qua thôn Tatarsky. Vùng mặt trời băng huyết gắng gượng nở một nụ cười goá bụa, màu xanh đồng trinh, khắc khổ của nền trời mom tinh khiết và kiêu hãnh đến khó chịu. Bên kia sông Đông, khu rừng bắt đầu nhuốm sắc vàng hiện lên sầu thảm, những cây tiêu huyền phản chiếu một thứ ánh sáng bệnh

bệch, những cây sồi để rơi vài chiếc lá hiếm hoi đầy những hoa văn chạm khắc, chỉ những cây xích dương là xanh rờn như chọc vào mắt, và sức sống hừng hực ấy đã làm vui mắt những con ác là bay nhanh vùn vụt.

Hôm ấy ông Panteley Prokofievich nhận được một bức thư từ đơn vị chiến đấu gửi về. Bức thư ấy do Dunhiaska mang từ nhà dây thép về. Khi trao bức thư ấy, người chủ sự dây thép đã hạ mình cúi chào, lắc lắc cái đầu hói, khoát rộng hai tay:

- Cô hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, tôi đã lỡ bóc bức thư nầy ra xem trước. Cô về nói hộ với ông nhà như thế nầy nhé: cô bảo rằng bác Firk Sidorovich bác ấy đã bóc thư như vậy chỉ vì bác ấy rất muốn biết tình hình ngoài ấy đánh nhau ra sao thôi… Thôi cô thứ lỗi cho tôi nhé và cô về thưa hộ với cha, với ông Panteley Prokofievich như thế nhé.

Khác hẳn ngày thường, nom người chủ sự dây

thép ngơ ngơ ngác ngác. Ông ta đưa tiễn Dunhiaska mà không biết rằng mũi mình đang dây đầy mực:

- Bên nhà ta đừng bực mình vì tôi nhé, lạy *Chúa cứu thế*… tôi có là nơi quen thuộc thì mới… - Người chủ sự dây thép lắp bắp nói sau lưng Dunhiaska những lời chẳng mạch lạc gì cả, rồi lại cúi chào lần nữa. Cô bé thấy vậy giật nẩy mình, và cảm thấy như đã được báo trước điều gì.

Về tới nhà, Dunhiaska hồi hộp quá, mãi không lấy được bức thư trong ngực áo ra.

- Có nhanh lên không, con bé nầy? Ông Panteley Prokofievich vừa quát lên vừa vuốt chòm râu nảy bần bật.

Dunhiaska lấy được chiếc phong bì ra, nói liến thoắng:

- Bác chủ sự dây thép bác ấy bảo vì địa chỉ cho nên bác ấy đã lỡ đọc bức thư, và cha đừng giận bác ấy.

- Mặc xác bác ấy! Của thằng Griska à? - Ông già sốt ruột hỏi, hơi ông thở hổn hển phả cả vào mặt Dunhiaska - Hình như của thằng Grigori phải không? Hay của thằng Petro?

- Không phải đâu cha ạ… thư nầy tay người khác viết đấy.

- Thôi mày đọc đi, đừng làm tình làm tội người ta nữa? - Bà Ilinhitna kêu lên rồi nặng nề lăn tới chiếc ghế dài (hai chân bị sũng nặng, nên khi đi bà rất ít nhấc chân, thành thử nom cứ như lăn trên những bánh xe nhỏ).

Natalia hổn hển chạy từ ngoài sân vào đứng bên bếp lò. Nàng áp chặt hai bàn tay lên ngực, cái cổ tàn tật còn mang vết sẹo vẹo sang một bên, nụ cười run run xao xuyến trên môi như một điểm nắng.

Nàng chỉ chờ được Grigori hỏi thăm một lời, được Griska nhắc tới, dù chỉ sơ sơ, qua quít, miễn là có gì đền bù cho cả tấm lòng quyến luyến, trung

thành của nàng chẳng khác gì của một con chó.
- Còn con Daria đâu rồi? - Bà già khẽ hỏi.
- Có câm đi không! - Ông Panteley Prokofievich gầm lên (ông điên tiết, hai con mắt trợn tròn xoe) rồi ra lệnh cho Dunhiaska đọc
"*Tôi xin báo để ông rõ*…- Dunhiaska vừa bắt đầu đọc đã khuỵu trên chiếc ghế dài xuống, người run bần bật, rồi thất thanh gào lên - Cha ôi! Cha yêu của con ơi! Ới mẹ ơi? Anh Griska nhà ta! Hu! Hu! Anh Griska! bị chúng nó giết rồi!
Một con ong vò vẽ lăn vào vướng trong đám là cây phong lử thảo héo hon, cứ vo vo đập mình mãi vào một khung cửa sổ. Ngoài sân, một con gà mái kêu cục cục, coi bộ đến là bình an vô sự. Qua cánh cửa mở toang, một tiếng cười của con nít vẳng từ xa vào trong phòng, lanh lảnh như tiếng nhạc ngựa.
Mặt Natalia rúm ró như bị chuột rút, nhưng nụ cười vừa nãy rung rung hai bên mép chưa kịp tan

hẳn.
Ông Panteley Prokofievich đứng dậy, đầu ngật ngẩt như lên chứng kinh giật. Ông ngơ ngác, ngây dại nhìn Dunhiaska lăn lộn dưới đất.
" Tôi xin báo để ông rõ là con trai ông, chiến binh Cô-dắc Grigori Panteley Melekhov thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 đã chết trận đêm 16 tháng mười Hai năm nay trong trận chiến đấu ở gần thành phố Kamenko-Strumilovo. Con trai ông đã hy sinh anh dũng, mong rằng đối với ông đó cũng là một niềm an ủi trước một sự mất mát không gì đền bù lại được. Các đồ vật riêng còn lại sẽ chuyển cho người anh ruột của chiến binh là Petro Melekhov. Con ngựa sẽ giữ lại trung đoàn.
Đại đội trưởng đại đội bốn, thượng uý Polkonikov
Bộ đội chiến đấu
Ngày 18 tháng chín năm 1914".
Sau khi nhận được tin báo Grigori chết trận, ông Panteley Prokofievich lập tức suy nhược hẳn đi.

Trước mắt những người thân thuộc, mỗi ngày ông già đi trông thấy. Kết cục nặng nề hình như đang xồng xộc đến với ông, không tránh đâu cho thoát. Trí nhớ ông sút kém, xét việc cũng đâm ra lẩm cẩm. Ông cứ gù gù cái lưng lang thang khắp nhà, da đen xạm lại như màu gang, toàn bộ lâm trạng hỗn loạn của ông đều lộ rõ trong ánh mắt lừ đừ, nóng rực.

Ông tự tay cất bức thư của viên đại đội trưởng xuống dưới chỗ để các hình thánh. Mỗi ngày ông ra phòng ngoài đến mấy lần, giơ ngón tay vẫy Dunhiaska.

- Ra đây cha bảo.

Dunhiaska bước ra.

- Mày mang bức thư viết về thãng Grigori ra đây. Đọc đi! - Ông lão ra lệnh rồi lo lắng đưa mắt về phía cái cửa ăn vào phòng trong.

Sau cánh cửa ấy, bà Ilinhitna đang bị hành hạ bởi nỗi đau buồn không lúc nào nguôi.

- Mày đọc thật khẽ thôi nhé, cứ như đọc thầm cho mình nghe ấy, - Ông nháy mắt nom rất láu cá, rồi thu nhỏ người lại, đưa mắt về phía cái cửa, - đọc khẽ thôi nhé, kẻo mẹ mày… đến tai vạ mất…

Dunhiaska nuốt nước mắt đọc câu đầu. Ông Panteley Prokofievich thường là ngồi xổm xuống nghe, nhưng vừa nghe đến đấy ông đã giơ thẳng bàn tay đen thủi, to lù lù như móng ngựa.

- Thôi! Phần dưới tao biết rồi… Lại đem vào, đặt xuống dưới những hình thánh đi… Thật khẽ thôi nhé, nếu không mẹ mày… – Rồi ông lại nháy mắt một cách đáng ghét, người co quắp như miếng vỏ cây bị bén lửa.

Tóc ông bạc từng đám, chẳng bao lâu trên đầu đã đầy những đốm trắng loá mắt, chòm râu cũng mỗi ngày một thêm nhiều sợi bạc.

Ông bắt đầu ăn như thần trùng, ăn bừa bãi bẩn thỉu, ăn nhiều vô kể.

Sau lễ cầu hồn chín ngày, cha Visarion và bạn bè

thân thuộc được mời đến dự bữa ăn tưởng nhớ đứa con chết trận Grigori của gia đình.

Ông Panteley Prokofievich nuốt vội nuốt vàng, ăn lấy ăn để, những sợi mì bám từng vòng từng vòng trên râu ông. Mấy ngày gần đây bà Ilinhitna đã lo sợ theo dõi chồng. Bà thấy vậy, khóc oà lên:

- Kìa bố nó? Bố nó làm sao thế?

- Có gì mà làm sao? - Ông già luống cuống rời cặp mắt đục ngầu khỏi cái bát đã vơi hẳn.

Bà Ilinhitna xua tay quay đi, được chiếc khăn tay thêu hoa vo tròn lên chùi nước mắt.

- Cha ạ, cha ăn cứ như người ba ngày chưa có gì vào bụng ấy! - Daria trừng mắt nói giọng đanh ác.

Ăn ấy à? Ừ, phải, thế… thế… thế… tôi sẽ không thế nữa… - Ông Panteley Prokofievich lúng túng, ngơ ngác nhìn một lượt những người ngồi quanh bàn rồi nhay nhay cặp môi, nín lặng, mặt mày nhăn nhăn nhó nhó, ai hỏi gì cũng không trả lời nữa.

- Phải cứng rắn lên mới được, Prokofit ạ. Tại sao con lại tuyệt vọng đến như thế? - Sau bữa ăn tưởng niệm, lão cố đạo Visarion an ủi ông. - Cái chết của Grigori là một cái chết thần thánh con chớ nên làm Thượng đế giận dữ. Có con trai vì đức vua, vì Tổ quốc độ vòng gai chịu nạn mà con… Như thế là tội lỗi đấy, Panteley Prokofievich ạ, con có tội đấy… Thượng đế sẽ không tha thứ cho đâu!

- Con sẽ làm như thế, thưa cha… con sẽ cứng rắn "Hy sinh anh dũng", ông đại đội trưởng cũng đã viết như thế.

Ông già hôn tay lão cố đạo rồi vịn tay vào cái rầm cửa, khóc oà lên, người run bần bật. Đây là lần đầu tiên ông khóc suốt trong thời gian từ khi được tin con trai chết trận đến nay.

Từ hôm ấy, ông đã thắng được cái yếu đuối của mình và tinh thần dần dần trở lại bình thường.

Mỗi người hàn gắn một cách vết thương trong

lòng mình.

Sau khi nghe Dunhiaska đọc tin báo Grigori chết trận. Natalia chạy vùng ra sân nuôi gia súc: "Tự tử quách cho xong? Đối với mình bây giờ tất cả thế là hết! Mau mau lên thôi!" - ý nghĩ ấy theo đuổi nàng, rát như lửa bỏng. Natalia vật vã lăn lộn trong tay Daria và chỉ cảm thấy nhẹ nhõm một cách sung sướng khi đã bất tỉnh.

Nhưng tránh sao được cho nàng, lúc tỉnh lại và nhớ ngay những chuyện xảy ra. Nàng sống một tuần trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê rồi lại quay về với thế giới thực tế, người đổi khác hẳn, trầm lặng hẳn đi, chìm trong một sự suy nhược đen tối… Người chết vô hình đã đến ở trong nhà Melekhov, và những người sống cứ phải thở cái hơi thây ma như phớt ánh xanh xanh.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 61

PHẦN 3

Mười hai ngày sau khi có tin Grigori chết trận, nhà Melekhov đã nhận được liền một lúc hai bức thư của Petro. Dunhiaska đã đọc ngay thư ở nhà dây thép, rồi chạy tế về nhà như ngọn cỏ trong cơn gió lốc, nhưng có lúc cô bé lại lảo đảo, đứng dựa vào hàng rào.

Dunhiaska làm cả thôn nháo lên một trận rồi đem về nhà một niềm xúc động, không sao tả xiết:

- Anh Griska còn sống! Anh Griska yêu dấu của nhà ta còn sống! - Từ xa Dunhiaska đã mếu máo gào lên - Anh Petro có thư về! Anh Griska chỉ bị

thương chứ không chết đâu! Còn sống, còn sống đấy!

"Thưa cha mẹ kính mến, - Petro viết trong bức thư ngày hai mươi tháng chín. - Con xin báo tin để cha mẹ biết rằng thằng Griska nhà ta thiếu chút nữa thì về chầu Chúa, nhưng hiện nay, ơn Chúa, nó vẫn còn sống, khỏe mạnh như thường, và chúng con cũng cầu Chúa cho cha mẹ được khỏe mạnh, và bình yên vô sự. Trung đoàn của thằng Griska đã chiến đấu ở gần thành phố Kamenka - Strunmilovo. Trong lúc xung phong, anh em Cô-dắc cùng trung đội với nó có trông thấy nó bị một thằng kỵ binh nhẹ Hunggary chém, và thằng Grigori đã ngã ngựa, nhưng sau đó ra sao thì chúng con không được biết gì cả. Con đã cố tìm cách hỏi anh em bên ấy, nhưng họ đã không thể cho biết gì thêm. Mãi sau con mới được thằng Miska nhà Kosevoi cho biết (thằng Miska đến liên lạc với trung đoàn con) rằng thằng Griska nằm

đấy đến đêm, nhưng đến đêm thì nó tỉnh dậy và lại bò đi. Nó đang tìm đường theo hướng sao bò về thì gặp một sĩ quan của quân ta. Vị sĩ quan ấy bị thương và là trung tá một trung đoàn long kỵ binh. Ông ta đã bị đạn pháo làm bị thương ở bụng và ở chân. Thằng Griska đã cõng và kéo ông ta đi sáu vec-xta. Vì thế nó được tặng thưởng huân chương chữ thập thánh Gióoc và được đề bạt làm hạ sĩ. Tình hình là như thế đấy! Vết thương của thằng Griska cũng không can hệ gì lắm, thằng địch dùng gươm chém vào đầu nó chỉ róc mất một mảng da. Nó đã ngã ngựa và mê đi. Nó sắp trở về đơn vị đến nơi rồi, thằng Miska bảo thế. Cha mẹ thử lỗi cho con vì thư viết quấy quá như thế nầy, con viết trên yên, lắc ghê quá".

Trong bức thư sau, Petro xin ở nhà gửi cho mình ít anh đào khô "trồng trên những mảnh vườn của vùng sông Đông yêu dấu" và nhắc đừng quên viết thư nhiều hơn. Cũng trong bức thư ấy, Petro tỏ vẻ

tức bực với Grigori vì theo lời bọn lính Cô-dắc, Grigori đã không chăm nom con ngựa cẩn thận. Petro rất tức giận vì con Hạt Dẻ là con riêng anh ta và là một con ngựa thuần giống. Petro xin bố viết thư bảo ban hộ Grigori.

"Con đã nhờ anh em Cô-dắc bảo cho nó biết rằng nếu nó không chăm nom con ngựa ấy như chính là ngựa của nó thì đến lúc gặp nhau con sẽ đánh bật máu mồm nó ra, dù cho bây giờ nó là một thằng mang huân chương chữ thập", - Petro đã viết như thế, rồi tiếp theo đó là không biết bao nhiêu lời thăm hỏi. Nhưng qua những hàng chữ viết trên bức thư nhầu nát, hoen ố vì nước mưa, cứ thấy phảng phất một nỗi buồn cay đắng. Xem ra Petro làm việc quan cũng chẳng có gì hởi lòng hởi dạ.

Nhìn ông Panteley Prokofievich trong lúc ông đang sung sướng đến không còn biết trời đất gì nữa như thế nầy thì không khỏi thương hại. Ông vồ lấy cả hai bức thư rồi mang đi khắp thôn, đón

bắt những người biết chữ, ép họ đọc, không phải để cho mình nghe, mà để khoe với bà con toàn thôn niềm vui đến quá muộn của mình.

- Chà chà! Bác đã thấy thằng Griska nhà tôi nó như thế nào chưa?

- Ông vừa nói vừa giơ thẳng bàn tay bè bè như cái móng ngựa lên khi người đọc đánh vần từng tiếng, vấp váp mãi mới tới chỗ Petro kể lại chiến công của Grigori cõng ngài trung tá bị thương đi sáu vec-xta.

- Cả thôn ta có nó được thưởng huân chương trước tiên đấy, - Ông già nói bằng một giọng kiêu hãnh rồi vội vã giằng lại bức thư, cất kỹ vào trong lần lót của chiếc mũ cát-két nhầu nát và tất tưởi đi kiếm một người biết chữ khác.

Cả đến lão Sergey Platonovich ngồi trong khuôn cửa sổ nhỏ của cửa hiệu nhìn ra thấy ông cũng bước tới ngả chiếc mũ lưỡi trai xuống chào.

- Ông Prokofievich, ông tạt vào chơi một lát đã

nào.

Lão chìa bàn tay múp míp trắng hếu bắt tay ông giả và nói:

- Chà, xin chúc mừng ông, xin chúc mừng ông… Hừm… Có được một cậu quý tử như thế thì cũng đáng lấy làm kiêu hãnh, thế mà ông bà bên ấy lại làm lễ tưởng niệm cậu ấy. Tôi đọc trong các báo cáo cũng được biết về chiến công của cậu ấy rồi.

- Cả trên mặt báo cũng có viết à? - Cổ họng ông Panteley Prokofievich co thắt lại làm ông nấc lên.

- Đã có thông báo, tôi đã đọc rồi, tôi đã đọc rồi.

Sergey Platonovich tự tay lấy trên giá hàng xuống ba bao thuốc lá sợi Thổ nhĩ kỳ thượng hảo hạng, rồi không cần cân kẹo gì cả, đổ một số kẹo đắt tiền vào một cái túi giấy, đưa luôn tất cả cho ông Panteley Prokofievich và nói:

- Nhờ ông gửi tặng cậu Grigori Pantelevich ít quà, xin ông chuyển giúp lời chào hỏi của tôi và những cái nầy.

Lạy Chúa tôi? Thằng Griska danh giá đến thế cơ à? Đầu thôn cuối xóm chỗ nào cũng nói đến nó… Mình sống được đến lúc nầy cũng hả lòng hả dạ…
- Ông già vừa lẩm bẩm vừa rời khỏi bậc thềm của cửa hiệu Mokhov. Ông hỉ mũi, đưa tay áo trermen lên lau những giọt nước mắt chảy xuống làm má ông buồn buồn, bụng bảo dạ: "Đúng là mình già mất rồi. Đã bắt đầu mau nước mắt… Chao ôi, Panteley, Panteley, anh đã phí hoài cuộc đời vào những việc gì rồi? Trước kia cứng rắn như tảng đá, vác được dưới thuyền lên những bao hàng tám pút, thế mà bây giờ. Thằng Griska đã có phần làm mình yếu đuối đi rồi!"
Ông khập khiễng đi theo dãy phố, tay ôm khư khư gói kẹo trước ngực, và như con dẽ mào trên bãi lầy, đầu óc ông cứ quẩn quanh với chuyện Grigori, những lời trong bức thư của Petro luôn luôn hiện lên trong trí nhớ của ông. Giữa lúc ấy ông gặp ông thông gia. Miron Grigorievich gọi ông Panteley

Prokofievich trước.

- Ơ nầy ông thông gia, hượm cái đã nào!

Từ ngày tuyên bố chiến tranh đến nay, hai người chưa gặp nhau lần nào. Sau khi Grigori bỏ nhà ra đi, quan hệ giữa hai người tuy không phải là thù địch, nhưng cũng lạnh nhạt và căng thẳng. Miron Grigorievich bực mình với Natalia vì nàng đã chịu nhục trước Grigori, đã cầu xin Grigori rủ lòng thương. Vì thế nên ngay đến ông, Miron Grigorievich nầy, cũng bị bắt phải chịu một sự nhục nhã cũng như thế.

- Con chó cái hoang ấy, - Lúc chỉ có vợ chồng con cái với nhau, ông chửi Natalia, - Ở nhà với bố chẳng ở, lại vác mặt sang nhà bố mẹ chồng mà ở. Bên nhà nó gạo trắng nước trong hơn ở đây chắc? Chỉ vì nó, cái con đần độn ấy mà bố nó cũng phải chịu nhục chịu nhã, phải cúi đầu trước mặt người ta.

Miron Grigorievich đi tới sát ông thông gia và giơ

bàn tay lấm tấm tàn hương, khum khum như chiếc thuyền con.

- Ông có khỏe không, ông thông gia?

- Ơn Chúa, chào ông thông gia!

- Hình như ông đi mua hàng về phải không?

Ông Panteley Prokofievich giơ bên tay phải không vướng gì lên, lắc đầu.

- Ông thông gia ạ, đây là quà tặng người anh hùng của chúng ta đấy. Ông Sergey Platonovich hằng tâm hằng sản đọc trên báo chí biết được chiến công của nó, nên đã tặng nó kẹo và thuốc lá thơm đấy. Ông ấy bảo: "Nhờ ông gửi tới người anh hùng của chúng ta lời chào mừng và quà tặng của tôi, mong sau nầy cậu ấy vẫn tỏ ra xuất sắc như thế". Ông ấy nói thế mà nước mắt cứ tuôn ra ròng ròng ấy, ông có biết không, ông thông gia? - Ông Panteley Prokofievich khoe khoang không còn mức độ gì nữa và cứ nhìn chằm chằm vào mặt ông thông gia, cố dò xem lời mình nói có tác động như

thế nào.

Nhưng dưới hai hàng mi trắng phếch của ông thông gia chỉ thấy tụ lại hai điểm sáng sáng làm cho cặp mắt nhìn xuống của ông ta có vẻ như cười nhạo.

- À-à ra thế, - Miron Grigori nói khàn khàn rồi đi qua phố sang dãy hàng rào bên kia.

Ông Panteley Prokofievich hấp tấp chạy theo vừa mở túi kẹo.

Ông tức quá, mười ngón tay run lên bần bật:

- Ông thử xơi một chiếc kẹo xem, kẹo mật ong đấy, - Ông mời ông thông gia, giọng châm chọc. - Mời ông xơi đi, tôi mời thay con rể ông đấy… Cuộc đời ông kể ra cũng chẳng ngọt bùi gì cho lắm, có lẽ ông xơi một miếng thì cậu nhà ta may ra cũng được danh giá như thế, kẻ lại chẳng có gì cả…

- Ông chớ động đến cuộc đời của tôi. Đời tôi thế nào tôi biết.

- Ông nếm thử một chiếc cho tôi được vinh dự mời ông nào! - Ông Panteley Prokofievich chạy vòng lên phía trước ông thông gia, cúi đầu chào với một vẻ ân cần quá mức, mấy ngón tay lòng không mở tờ giấy thiếc rất mỏng, bóc cái kẹo.

- Chúng tôi không quen ăn của ngọt, - Miron Grigorievich gạt tay ông thông gia. - Chúng tôi không quen, răng nhà chúng tôi ăn của người khác cho sẽ nát vụn ra ngay. Mà cả ông nữa, ông thông gia ạ, ông cũng đừng nên đi bám lấy người ta mà quyên của bố thí cho con trai như thế. Nếu có thiếu, ông cứ lại nhà tôi. Tôi cũng có thể cho con rể… Con Natalia còn sang nhà ông mà ăn cơ mà. Ông có nghèo tôi cũng có thể cho ông được đấy.

- Họ nhà tôi chưa từng có ai ngửa tay đi xin của bố thí bao giờ, ông đừng dùng những lời nặng nề mà nói bậy nói bạ, ông thông gia ạ! Ông thật quá huênh hoang kiêu ngạo, ông thông gia ạ! Huênh hoang kiêu ngạo quá lắm! Chắc hẳn chính vì ông

sống quá sung túc nên con gái ông mới sang ở nhà chúng tôi như thế đấy.

- Thôi đi! Miron Grigorievich nói giọng như ra lệnh. - Chúng ta chẳng có gì đáng nặng lời với nhau đâu. Ông thông gia ạ, tôi đến đây không phải để chửi bới cãi cọ, ông hãy nguôi đi. Có chút việc, chúng ta hãy cùng bàn.

- Chẳng có việc gì đáng bàn cả.

- Có có đấy. Chúng ta đi đi!

Miron Grigorievich nắm tay áo *trermen* của ông thông gia, kéo vào một cái ngõ. Hai người đi qua vài cái sân, ra đồng cỏ.

- Có việc gì thế? - Ông Panteley Prokofievich hỏi. Cơn giận của ông đã nguôi nguôi nên giọng ông cũng tỉnh táo. Ông liếc nhìn khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương của Miron Grigorievich vén hai tà áo ngoài rất dài, ngồi lên bờ một cái rãnh, rồi lấy ra cái túi thuốc cũ, có tua viền.

- Ông có thấy không, ông Panteley Prokofievich,

chẳng hiểu sao ông cứ sừng sừng sộ sộ với tôi như con gà chọi ấy. Người trong nhà với nhau mà như thế thì không tốt đâu. Có lẽ như thế không tốt đâu ông thấy thế nào? Tôi muốn hỏi xem, - Miron Grigorievich bắt đầu nói bằng một giọng đổi khác, cứng rắn, hơi thô bạo, - con trai ông còn định bêu giếu con Natalia bao lâu nữa? Ông hãy bảo cho tôi biết!

- Chuyện ấy thì ông đi tìm nó mà hỏi.

- Tôi chẳng có gì phải hỏi nó, ông là đầu não của cả gia đình ông, chính vì thế tôi đã tìm ông để nói chuyện.

Ông Panteley Prokofievich ấn nát cái kẹo đã bóc giấy trong lòng bàn tay. Chất nước chocolatte lầy nhầy chảy theo những kẽ ngón tay ông. Ông chùi tay xuống cái ụ đất nâu nâu xốp xốp bên bờ rãnh rồi chẳng nói chẳng rằng, lấy thuốc ra hút. Ông cuốn một mẩu giấy, nhét vào một đám thuốc lá sợi Thổ nhĩ kỳ trong bao thuốc rồi đưa bao thuốc cho

ông thông gia. Miron Grigorievich không khách khứa gì cả, tiếp ngay lấy và cuốn một điếu bằng món quà mà lão chủ hiệu Mokhov vừa hào phóng đem tặng. Hai người cùng hút thuốc… Trên đầu họ một đám mây trắng ưỡn bộ ngực lồm xồm bay lơ lửng. Một cái mạng nhện bị gió đưa vụt lên khỏi mặt đất, tới một độ cao khó tưởng tượng và nhẹ nhàng lượn lờ trên đó.

Mặt trời đã sắp lặn. Không khí mùa thu tịch mịch, êm ả một cách lạ lùng, cứ như ru ngủ. Bầu trời dạo nầy đã mất cái ánh chói loà của mùa hè, và chuyển thành màu lam đùng đục. Những cái lá táo có trời biết từ đâu bay tới đổ xuống mặt rãnh một màu đỏ tía lộng lẫy.

Con đường chia thành nhiều nhánh lẩn ra sau dãy sóng núi nhấp nhô như sóng gợn. Nó chào mời con người đi về phía đó, về sau đường chân trời xanh xanh mầu ngọc bích, mung lung như một giấc mơ, để tới một khoảng không gian chưa biết

trước sẽ như thế nào, nhưng nó mời mọc đến mấy cũng hoài công vô ích, vì con người đang bị trói buộc trong gông cùm của nơi ở, của đời sống hàng ngày, bị mệt mỏi rã rời trong công việc làm ăn, bị kiệt hết sức lực trong những buổi đập lúa, do đó, con đường, cái vệt dài đầy buồn phiền và hoang vắng đó, cứ trườn đi cắt ngang đường chân trời, tới nơi không thể nhìn tới được. Và trên mặt đường chỉ có bụi tung, gió quét.

- Thuốc lá nhẹ quá, như cỏ ấy, - Miron Grigorievich vừa nói vừa thở ra một đám khói thuốc mãi không tan.

- Cũng hơi nhẹ đấy, nhưng… dễ hút lắm, - Ông Panteley Prokofievich đồng ý.

- Ông thông gia ạ, ông hãy trả lời tôi đi. - Miron Grigorievich hỏi giọng uể oải rồi dụi tắt điếu thuốc.

- Thằng Grigori chẳng viết gì về chuyện ấy. Nó lại bị thương.

- Tôi có nghe nói thế…
- Còn sau nầy ra sao thì tôi không biết. Cũng có thể là thật nó bị giết. Mà nếu thế thì sẽ ra sao?
- Sao lại thế được, ông thông gia? - Miron Grigorievich hấp háy con mắt, mặt ngơ ngơ ngác ngác nom đến là thảm hại. - Con bé nhà tôi bây giờ sống con gái không ra con gái, đàn bà có chồng không ra đàn bà có chồng, cũng chẳng phải là ở goá chính chuyên, thật là nhục nhã. Nếu trước kia biết được rằng bây giờ đi đến nông nỗi nầy thì tôi đã chẳng để cho mối manh bên ông bén mảng đến ngưỡng cửa nhà tôi. Nếu thế thì đâu đến nỗi như bây giờ? Chao ôi, ông thông gia, ông thông gia… Con cái mình, ai mà chẳng thương… Cái dòng máu, nó cứ gọi ơi ới…
- Tôi thì còn làm được gì bây giờ? - Ông Panteley Prokofievich bắt đầu tấn công, ông đã điên lên rồi, nhưng vẫn cố nhịn. - Ông hãy nói rõ cho tôi biết. Chẳng nhẽ thằng con tôi bỏ nhà ra đi, tôi sung

sướng lắm đấy phỏng? Hay là tôi nhờ chuyện ấy mà có lợi lộc gì? Người đâu mà lạ!

- Ông hãy viết thư cho nó, - Miron Grigorievich nói như ra lệnh, giọng trầm trầm. Theo nhịp những lời ông nói, một dòng đất sét vụn lạo xạo tuôn từ bàn tay ông xuống cái rãnh như những con suối nâu nâu trẻ con chơi nghịch, - bảo nó phải nói dứt khoát lấy một lời.

- Nó lại có con với con kia rồi…

- Con gái tôi cũng sẽ cố con với nó, - Miron Grigorievich đỏ mặt tía tai quát lên. - Chẳng nhẽ đối với một người còn sống mà có thể đối xử như thế hay sao? Hả? Đưa nó đến chỗ chết một lần rồi, bây giờ tàn tật như thế nầy… lại còn muốn xô nó xuống mồ nữa hay sao? Hả? Cũng phải có lương tâm chứ, cũng phải có lương tâm chứ! - giọng Miron Grigorievich chuyển thành thầm thì, nghẹn ngào. Một tay ông cào lên ngực, còn tay kia kéo tà áo ông thông gia.

- Hay là quả tim nó là tim lang tim sói?

Ông Panteley Prokofievich thở phì phì quay mặt đi.

- Con bé thì cứ héo hon vì nó, cả cuộc đời chỉ còn hy vọng có nó. Cứ ở nhà ông mà làm tôi mọi hay sao?

- Nó ở nhà tôi được quý hơn con đẻ đấy! Ông im cái mồm đi! - Ông Panteley Prokofievich quát lên rồi đứng vùng dậy.

Hai người bỏ đi mỗi người một ngả, chẳng ai chào ai.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 62

PHẦN 3

Cuộc sống tràn ra ngoài dòng chảy của nó, phân thành muôn ngàn nhánh nhỏ. Khó mà đoán trước được diễn biến giảo quyệt, tinh quái của nó sẽ hướng theo nhánh nào. Ở chỗ hôm nay dòng đời cạn đi như con sông ở khúc nông, cạn đến trông thấy cả những vật lắng trầm bẩn thỉu, tởm lợm của nó, thì ngày mai nước sẽ chảy mênh mông, tràn trề…

Không hiểu sao trong lòng Natalia bỗng nhiên chín muồi quyết tâm đến Yagonoie gặp Acxinhia để van lơn, cầu xin Acxinhia trả lại Grigori cho

mình. Không hiểu sao Natalia có cảm tưởng như tất cả đều tuỳ thuộc vào Acxinhia và cứ đến xin Acxinhia thì Grigori cùng hạnh phúc trước kia sẽ trở lại với mình. Nàng cũng không suy tính xem điều đó có thể thực hiện được không và Acxinhia sẽ nghe lời yêu cầu kỳ quặc của mình như thế nào. Bị thúc đẩy bởi một tình cảm nằm sâu trong tiềm thức, nàng chỉ muốn thực hiện mau chóng quyết tâm đột ngột của mình. Đến cuối tháng, nhà Melekhov nhận được bức thư của Grigori. Sau những lời thăm hỏi mẹ cha, Grigori đã gửi lời chào và nói lên lòng kính trọng hết sức sâu sắc đối vơì Natalia Mironovna. Chẳng hiểu Grigori làm thế vì một nguyên nhân bí mật nào, nhưng dù sao đối với Natalia đó cũng là một điều khuyến khích. Vì thế vừa tới chủ nhật nàng sửa soạn đi Yagonoie ngay.

- Chị đi đâu thế, chị Nataska? - Dunhiaska thấy Natalia soi khuôn mặt mình một cách chăm chú và

khắt khe trong mảnh gương vỡ bèn hỏi.
- Chị về thăm nhà cái, - Natalia nói dối rồi đỏ mặt. Lần đầu tiên nàng hiểu rằng mình đang đi chịu một điều hết sức nhục nhã, một cuộc thử thách tinh thần rất lớn.
- Natalia à, sao thím chẳng cùng tôi ra bãi chơi lấy một lần, - Daria vừa trang điểm vừa hỏi. - Tối nay thím đi nhé!
- Tôi cũng chẳng biết, đi mà làm gì.
- Chà, cái thím nầy, cứ như tu kín không bằng! Chỉ còn có chị em chúng mình thôi mà, các đức ông chồng của chúng mình có nhà đâu - Daria nháy mắt nói tếu, rồi mềm mại gập đôi người, soi trong chiếc gương cái vạt chiếc váy mới màu da trời nhạt.
Từ ngày Petro lên đường, Daria biến đổi hẳn: cảnh sống vắng chồng đã ảnh hưởng đến nhiều tới chị chàng. Trong cặp mắt, dáng đi và mọi cử chỉ của Daria đều thấy lộ một vẻ bồn chồn xao xuyến. Cứ

chủ nhật là Daria trang điểm đỏm dáng, mãi khuya mới ở bãi chơi trở về. Có lần Daria than phiền với Natalia, tròng con mắt tối sầm lại đầy tức tối:

- Tai hại thật, có Chúa chứng giám! Bao nhiêu gã Cô-dắc tạm dùng được đều bị xách cổ đi hết cả rồi, trong thôn còn lại độc một loại không nhãi ranh thì cũng già sóc.

- Thế thì can gì đến chị?

- Sao lại không? - Daria ngạc nhiên. - Ra bãi chơi chẳng còn anh chàng nào mà dấm dớ nữa. Ít nhất cũng phải tìm cách láng cháng ra nhà máy xay một mình, nếu không thì đừng hòng thoát khỏi bố chồng…

Rồi Daria trâng tráo hỏi toạc móng heo Natalia:

- Sao thế, cô em thân mến, không có một gã Cô-dắc bên cạnh mà chịu mãi được à?

- Thôi không nói chuyện ấy nữa, chị thật không biết xấu! - Mặt Natalia đỏ lên như gấc.

- Thế thím không muốn à?

- Còn chị thì có lẽ chị muốn đấy chắc?
- Muốn hẳn đi chứ, cô nàng ạ? Daria cười phá lên, mặt đỏ bừng, lông mày rung rung cong lên thành hai vòng cung. - Chẳng cần phải giấu giếm làm gì… Bây giờ thì bất kỳ lão già nào tôi cũng có thể làm cho nóng điên lên được, thật đấy! Thím thử ngẫm mà xem, không có anh Petro ở nhà đã hai tháng rồi.
- Chị đến mang vạ vào thân thôi, chị Daria ạ.
- Thôi đi bà cụ non! Chúng tôi đã biết chán các chị chàng tẩm ngẩm tầm ngầm như thế nầy rồi. Có lẽ thím không chịu thú nhận đấy thôi.
- Tôi chẳng có gì phải thú nhận.
Daria liếc nhìn Natalia một cách nhạo báng rồi cắn môi bằng những cái răng nhỏ như răng chuột nom rất đanh ác và kể cho Natalia nghe:
- Hôm nọ trên bãi chơi, thằng Timoska Manykov, con trai lão *ataman*, sán đến gần tôi. Nó cứ ngồi đấy, mồ hôi đổ ra như tắm. Tôi thấy rõ là thằng

nhóc sợ không dám động chân động tay… Mãi sau nó mới đánh liều luồn tay vào nách tôi, bàn tay run bần bật. Tôi chẳng nói chẳng rằng, cố ngồi yên, nhưng trong lòng tức sôi lên rồi.

Nếu nó là một thằng thanh niên thì chẳng nói làm gì, đằng nầy lại xỉ mũi còn chưa sạch? Nó mới khoảng mười sáu, chỉ thế là cùng, thím thử xem cái thớ nó thì giở được trò gì… Tôi cứ lặng thinh ngồi đấy, còn thằng nhóc con thì mân mê mó máy một lát rồi rỉ tai tôi: "Sang cái kho lúa bên tôi đi!" Chà, tôi mới cho nó một trận nên thân!

Daria vui vẻ phá lên cười, trên mặt chị chàng hai hàng lông mày nẩy nẩy, cặp mắt nheo lại long lanh theo tiếng cười.

- Tôi bèn đẩy cổ nó ra, nhảy chồm lên: "À cái thằng chết dẫm nầy! Đồ chó con miệng còn hơi sữa! Mày lại dám thở ra với tao những lời như thế à? Mày đã thôi đái dầm ra quần ban đêm được bao lâu rồi hử!" Rồi tôi lại cho nó thêm một tràng nữa!

Giữa Natalia và Daria đã có được mối quan hệ thẳng thắn và thân mật. Lòng hiềm ghét mà hồi đầu Daria có cảm thấy đối với em dâu đã dịu dần và hai người đàn bà tính nết khác nhau, tất cả các mặt đều chẳng có gì giống nhau, lại vẫn ăn ý, sống hoà hợp với nhau.

Natalia mặc áo xống xong, ra khỏi phòng trong.

Daria đuổi kịp Natalia ở phòng ngoài.

- Hôm nay thím mở cửa cho tôi nhá!

- Có lẽ tôi sẽ ngủ đêm bên nhà tôi.

Daria đưa cái lược lên gãi gãi chỗ tinh mũi, ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu:

- Thôi, thím cứ đi đi. Tôi không muốn nhờ Dunhiaska làm việc nầy, nhưng có lẽ cũng đến phải nhờ thôi.

Natalia nói với bà Ilinhitna rằng nàng về nhà rồi bước ra phố.

Mấy chiếc xe ở trong chợ chạy qua bãi thôn, bà con trong thôn đang ở nhà thờ về. Natalia đi qua

hai cái ngõ rồi rẽ sang trái. Nàng vội vã lên dốc. Lên đến con đường đèo nàng quay đầu nhìn lại: bên dưới kia, cái thôn nằm dài dưới nắng đổ xuống ào ào như nước lũ, những căn nhà nhỏ quét vôi trắng loá, nắng xiên khoai chiếu vào cái mái thoai thoải của nhà máy xay, phản chiếu lấp loáng, chất sắt tây sáng rực lên như quặng bị nung chảy.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 63

PHẦN 3

Cả Yagonoie cũng bị chiến tranh lôi mất người đi. Venhiamin và Tikhol đã bị gọi ra lính. Sau đó trang trại càng âm thầm, lặng lẽ và buồn thảm hơn. Acxinhia phải hầu hạ viên tướng già thay Venhiamin. Mụ Lukeria mông to tầy dành bây giờ gầy đi, giữ việc nấu ăn cho đầy tớ và trông nom gà vịt. Cụ Xaska kiếm cả hai việc coi ngựa và trông nom vườn tược. Chỉ thêm một người đánh ngựa mới là Nikichit, dân Cô-đắc, đã nhiều tuổi, tính nết chín chắn.

Năm nay lão địa chủ giảm bớt diện tích gieo

trồng, đem chừng hai mươi con ngựa bổ sung cho quân đội, chỉ giữ lại những con ngựa thuần giống chạy nước kiệu và một cỗ ba con ngựa sông Đông dùng cho các nhu cầu của công việc đồng áng. Lão giết thời giờ bằng cách đi săn, cùng Nikichit đi săn vịt trời, và lâu lâu đem đàn chó đi săn đuổi, làm náo động cả vùng xung quanh.

Acxinhia không nhận được thư của Grigori luôn, có nhận được thì cũng chỉ vài dòng ngắn ngủi báo tin chàng còn sống, vẫn khỏe mạnh, vẫn bận việc quan. Không biết là chàng gan góc chịu đựng hay không muốn viết ra trong thư sự yếu đuối của mình mà chẳng lần nào thấy Grigori viết một chữ nào cho biết rằng mình đau khổ, buồn chán. Những bức thư ấy toát ra một cái gì lạnh nhạt, cứ như bắt buộc phải viết, và mãi đến lúc cuối cùng mới hở ra một câu: "… lúc nào anh cũng trong hàng ngũ, và hình như anh đã chán ngấy cái việc đánh nhau, ngấy cái kiểu luôn luôn đeo sẵn cái

chết trong túi yên ngựa". Thư nào chàng cũng hỏi thăm con gái và dặn Acxinhia viết cho chàng biết tin con: "… em viết cho anh biết con Tanhiuska của anh đã lớn ngần nào rồi, hiện nay như thế nào rồi? Mới đây anh đã nằm mơ thấy con lớn lắm, mặc áo dài đỏ".

Bề ngoài Acxinhia có vẻ chịu đựng được cảnh chia ly một cách cứng rắn. Toàn bộ tình yêu của nàng đối với Grigori, nàng đem dồn hết cho con, nhất là sau khi nàng đã chắc chắn rằng mình đã sinh ra một đứa con đúng là con của Grigori. Đời sống đã đem lại những bằng chứng không ai bác bỏ được; lượt tóc đỏ sẫm rụng xuống nhường chỗ cho những món tóc mới, vừa đen vừa xoăn; cả hai con mắt cũng đổi màu, đen lại, đuôi mắt kéo dài ra. Càng ngày đứa bé càng giống bố nó một cách lạ lùng, ngay đến nụ cười cũng cho thấy một cái gì của nhà Melekhov, của Griska, một nụ cười hơi man rợ, như của thú rừng. Bây giờ thì mỗi khi

nhìn con, Acxinhia đã nhận ngay ra bố nó, không còn chút nghi ngờ gì nữa, vì thế lòng yêu con ngày càng bừng bừng trong lòng nàng như lửa đốt, khác hẳn trước kia, hồi nàng còn bước lại gần cái nôi, lảo đảo vì tìm thấy trên khuôn mặt nhỏ nhoi của đứa con gái đang ngủ một cái gì chỉ có chút hao hao, một cái gì hơi phảng phất, gợi lại những nét trên bộ mặt Stepan mà nàng ghét cay ghét đắng.

Ngày nọ nối ngày kia trôi qua, và mỗi ngày để lại thêm trong lòng Acxinhia một chút của niềm cay đắng nung nấu. Nỗi lo lắng cho tính mệnh người yêu xoắn sâu vào trong óc nàng ban ngày không buông tha nàng, ban đêm lại càng ập tới, và chính ban đêm là lúc tất cả những cái gì tích luỹ trong lòng, bị ghìm hãm chờ đến lúc tự do, phá vỡ những cái đê ngăn giữ nó: thâu đêm Acxinhia lăn lộn, khóc không ra tiếng, nước mắt đầm đìa; nàng cắn vào tay mình, cố giữ cho con khỏi thức giấc. Cái đau đớn về thể xác đã nén được cái đau đớn

trong lòng và chặn được tiếng khóc. Nàng cứ nghĩ tới vẻ mặt ngây thơ của con mà tuôn hết nước mắt xuống tã lót của nó: "Con của Griska, có lẽ tự nhiên anh ấy cũng phải cảm thấy rằng mình buồn nhớ anh ấy như thế nào".

Sau những đêm như thế, nàng tỉnh dậy như người vừa ăn một trận đòn hội chợ: khắp người nàng đau dần, cứ như có những cái búa bằng bạc dai dẳng đập coong coong vào hai bên thái dương nàng, không lúc nào ngừng. Một nỗi đau khổ chịu đựng rất dũng cảm hiện rõ trên hai bên mép cặp môi trước kia mọng đỏ như môi con gái nhưng nay đã trề xuống. Những đêm đau thương dằn vặt đã làm Acxinhia già đi…

Một ngày chủ nhật, nàng đem bữa sáng lên cho lão địa chủ ăn xong, vừa bước ra thềm thì thấy một người đàn bà đi vào cổng trang trại. Dưới chiếc khăn trắng bịt đầu bừng bừng một cặp mắt nom quen đến rợn người. Người đàn bà ấy đẩy

then cửa, bước vào trong sân, Acxinhia nhận ra Natalia, tái mặt đi, từ từ bước ra đón. Hai người gặp nhau ở giữa sân. Một lớp bụi đường rất dầy bám trên đôi ủng mũi nhọn của Natalia. Nàng đứng lại, hai bàn tay lao động rất to thõng xuống như không còn sức sống. Nàng thở hổn hển, cố giữ thẳng cái cổ tàn tật nhưng không được, thành thử có cảm tưởng như nàng nhìn sang một chỗ nào khác.

- Tôi đến gặp chị đây, chị Acxinhia ạ… - Nàng vừa nói vừa dưa cái lưỡi khô bỏng ra liếm cặp môi bị gió thổi nứt nẻ.

Acxinhia đưa nhanh mắt về phía dãy cửa sổ của ngôi nhà chính rồi lặng lẽ đi về nhà đầy tớ, vào gian của mình. Natalia lẽo đẽo theo sau. Tiếng loạt soạt của chiếc áo dài Acxinhia mặc cứ như chọc vào tai nàng, đến là khó chịu.

"Có lẽ trời oi quá nên tai mình mới đau như thế nầy" - Một ý nghĩ nảy ra lẫn với những ý khác rối

như bòng bong trong đầu óc Natalia.

Acxinhia để Natalia vào rồi đóng cửa. Đóng cửa xong, nàng luồn hai tay xuống dưới chiếc tạp dề trắng, đứng ngay giữa phòng, bắt đầu làm chủ tình thế ngay.

- Cô đến đây làm gì thế? - Giọng nàng ngọt xớt, gần như thầm thì.

- Cho tôi xin hớp nước… - Natalia hỏi xin rồi đưa cặp mắt nặng nề nhưng quật cường khắp căn phòng.

Acxinhia đứng chờ. Natalia bắt đầu nói, nàng phải cố gắng lắm mới cất được giọng:

- Chị đã cướp chồng tôi… Chị hãy trả Grigori cho tôi! Chị… đã hại cả một đời tôi… Chị thấy không, bây giờ tôi như thế nào…

- Trả chồng cho cô à? - Acxinhia nghiến răng ken két và những lời nàng nói ra cũng dè sẻn như những giọt mưa rơi trên đá - Trả chồng cho cô à? Cô đi xin xỏ ai thế hử? Cô vác mặt đến đây làm gì

hử? Việc đi xin nầy cô nghĩ ra muộn quá đấy! Muộn mất rồi!

Acxinhia cười nhạt một cách rất đanh đá, lắc lư toàn thân tiến sát lại. Nàng nhìn thẳng vào mặt kẻ tình địch bằng cặp mắt giễu cợt. À ra đây, đây chính là con vợ chính thức bị bỏ rơi bây giờ nhục nhã, đau khổ, vác xác đến trước mặt mình. Đây chính là cái con vì nó mà Acxinhia nầy phải chia ly với Grigori, phải khóc hết nước mắt, cái con đã gây ra trong tim mình một vết thương rỉ máu, để rồi trong lúc Acxinhia nầy nhớ nhung chết đi được, nó lại hú hí với Grigori và có lẽ còn giễu mình là đứa mê trai hạng bét bị bỏ rơi nữa là khác.

- Thế là cô đến xin tôi bỏ anh ấy à? - Acxinhia thở hổn hển – Chà cái hạng cô, đồ rắn độc! Chính cô mới là kẻ đầu tiên cướp mất Griska của tôi! Cô cướp chứ không phải tôi cướp… Cô đã biết rằng anh ấy ăn ở với tôi rồi mà sao còn đi lấy anh ấy? Tôi dành lại chồng tôi Griska là của tôi. Tôi đã có

con với anh ấy, còn cô…

Acxinhia nhìn vào mắt Natalia với cả một lòng căm hờn sục sôi, hai tay vung loạn xạ, miệng tiếp tục tuôn ra một tràng những lời cay độc:

- Griska là của tôi, tôi sẽ không nhường cho ai cả? Của tôi! Của tôi? Cô có nghe thấy không? Của tôi! Xéo đằng nào thì xéo, đồ chó cái vô liêm sỉ, cô không phải là vợ anh ấy. Cô muốn cướp bố của một đứa bé phải không? Ái chà chà! Sao trước kia cô không đến? Thế nào, sao trước kia cô không đến hử?

Natalia đi nghiêng nghiêng tới bên chiếc ghế dài, ngồi phịch xuống, đầu gục xuống hai bàn tay che mặt.

- Chị đã bỏ chồng chị… Đừng làm rầm lên như thế…

- Ngoài Griska ra, tôi chẳng có chồng nào khác. Trên đời nầy không có ai cả!

Acxinhia cảm thấy trong lòng mình nung nấu một

mối căm hờn không lối thoát. Nàng nhìn món tóc đen mượt tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu xoã xuống tay Natalia.

- Anh ấy cần cô lắm phỏng? Xem kìa, cái cổ cô vặn vẹo như thế kia? Thế mà cô còn tưởng anh ấy thèm có được cô lắm phải không? Lành lặn người ta còn bỏ, tàn tật thế nầy thì thèm muốn cái nỗi gì? Cô sẽ không được nhìn thấy Griska nữa đâu! Thôi xéo đi!

Acxinhia lồng lộn bảo vệ một cách hung dữ cái tổ ấm của nàng, và bây giờ chính là lúc nàng trả thù về tất cả những điều đã phải chịu đựng trước kia. Nàng thấy rằng tuy cổ Natalia có vẹo đi một chút, nhưng Natalia vẫn còn đẹp như xưa, má và miệng vẫn tươi tắn, chưa bị thời gian làm nhăn nheo, còn như nàng, Acxinhia nầy, chẳng phải chính vì con Natalia nầy mà dưới hai con mắt nàng, những vết nhăn đã nhằng nhịt như mạng nhện trước tuổi hay sao?

- Chị tưởng tôi mong xin lại được đấy chắc? - Natalia ngước hai con mắt như mắt người say rượu vì đau khổ.

- Thế thì cô đến đây làm gì hử? - Acxinhia vừa thở vừa hỏi.

- Tôi buồn khổ quá nên đến đây thôi.

Đứa con gái của Acxinhia nằm trên giường nghe tiếng người nói to giật mình thức dậy, nhỏm lên và khóc. Người mẹ bước tới bế con rồi ngồi quay ra cửa sổ. Natalia nhìn đứa trẻ mà toàn thân run bắn lên. Cổ nàng khô đi, tức nghẹn. Cặp mắt của Grigori trên mặt đứa trẻ nhìn nàng với một vẻ rất hiểu biết. Nàng nức nở, lảo đảo bước ra thềm. Acxinhia không ra tiễn.

Một phút sau, cụ Xaska bước vào phòng.

- Chị chàng nào vừa đi ra đấy? - Cụ hỏi có vẻ đã đoán ra điều gì.

- Một cô ả cùng thôn cháu đấy thôi.

Natalia ra khỏi trang trại, đi chừng ba *vec-xta*, đến

nằm dưới một bụi mận dại. Nàng lịm đi, đầu óc không nghĩ ngợi điều gì cả, chỉ có một nỗi buồn khổ không nói ra được đè nặng trên người… Cặp mắt đen âm thầm của Grigori trên mặt đứa bé cứ chập chờn trước mắt nàng, luôn luôn ám ảnh nàng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 64

PHẦN 3

Grigori nhớ cái đêm hôm ấy hết mức rành rọt, rành rọt đến loá mắt đau đầu. Chàng tỉnh lại trước lúc trời rạng, đưa tay quờ quạng, chạm vào những cuộn rạ nhọn như gai. Chàng rên rỉ vì khắp đầu đau nhói. Chàng cố hết sức giơ một tay, đưa lên trán sờ thấy cái bờm tóc cứng cong cong, bết máu đọng. Một ngón tay chàng chạm phải vết thương ở thịt, cảm thấy như đặt một hòn than hồng vào đấy. Chàng nghiến răng một tiếng dài, nằm ngửa ra. Những cái lá cây trên đầu chàng cháy vàng vì sương muối đầu mùa kêu lách cách như tiếng thuỷ

tinh. Đường viền của những cành cây đen sì hiện lên rành rọt trên nền trời xanh thẳm, lấp lánh những vì sao. Grigori mở mắt trừng trừng, nhìn không chớp. Chàng có cảm tưởng như đó không phải là những ngôi sao, mà là những trái cây rất lạ rất mọng, lủng lẳng xanh xanh vàng vàng ở những cuống lá.

Sau khi nhớ lại những điều xảy ra với mình, chàng cảm thấy rằng thể nào mình cũng sắp hoảng lên bèn nghiến răng lổm ngổm bò đi.

Vết thương hành hạ chàng một cách quái ác, có lúc vật ngửa chàng ra… Grigori có cảm tưởng như mình đã bò một thời gian dài ghê gớm, bèn bắt buộc mình ngoái nhìn lại, thì thấy cái cây nơi chàng lăn ra bất tỉnh chỉ cách đó chừng năm chục bước. Có lần chàng bò qua một cái thây người chết, phải chống khuỷu tay lên cái bụng hõm sâu rất cứng của cái xác. Vì mất nhiều máu nên trong miệng cứ lợm lợm buồn nôn. Chàng khóc như con

nít, phải cắn những sợi cỏ đẫm sương mai nhạt thếch để khỏi mê đi. Bò đến một hòm đạn lật sấp thì Grigori đứng dậy được. Chàng lảo đảo đứng giờ lâu rồi bước đi.

Chàng thấy mình đã có thêm sức lực, chân bước rắn rỏi hơn và đã có thể đoán được đâu là hướng đông: chòm sao Đại hùng dẫn đường cho chàng.

Grigori ra đến lề rừng thì có một tiếng quát trầm trầm làm chàng phải đứng lại:

- Không được tới gần, không tôi bắn!

Rồi có tiếng cối súng ngắn lách cách. Grigori đưa mắt nhìn về phía tiếng động: một người nửa nằm nửa ngồi dưới một gốc thông.

- Anh là ai? - Grigori vừa hỏi vừa lắng nghe tiếng của chính mình và có cảm tưởng như tiếng một người lạ.

- Người Nga à? Lạy Chúa tôi! Lại đây! - Người nằm dưới gốc thông bò ra mặt đất.

Grigori bước tới gần.

- Cúi xuống.
- Tôi không cúi được.
- Sao vậy?
- Tôi mà ngã lần nầy thì không còn đứng dậy được nữa, tôi bị chém vào đầu.
- Mày ở đơn vị nào?
- Trung đoàn sông Đông số mười hai.
- Giúp ta nào, anh chàng Cô-dắc…
- Bẩm quan lớn, tôi sẽ ngã mất. (Grigori đã nhìn rõ những cái lon trên vai áo *ca-pôt* viên sĩ quan).
- Đưa tay cho ta vậy.

Grigori giúp viên sĩ quan đứng dậy. Hai người bắt đầu đi. Nhưng mỗi bước viên sĩ quan bị thương một trĩu nặng trên tay Grigori.

Trong khi cố leo lên khỏi một khoảng đất trũng, viên sĩ quan nắm chặt lấy tay áo va-rơi của Grigori, lập cập đập hai hàm răng vào nhau nói:

- Bỏ ta lại đây thôi, anh chàng Cô-dắc ạ… Ta bị thương… xuyên thủng bụng.

Dưới cái kính kẹp mũi, ánh mắt viên sĩ quan nom mờ đi, miếng hắn há hốc, hơi thở khò khè. Viên sĩ quan ngất đi. Grigori xốc hắn đi, ngã xuống, nhỏm dậy rồi lại ngã lăn ra. Chàng đã bỏ lại gánh nặng của chàng hai lần, nhưng cả hai lần chàng đều quay lại lôi hắn dậy, và lại bước lảo đảo như trong giấc mơ.

Đến mười một giờ trưa thì một đội liên lạc lượm được hai người và đưa về trạm băng bó.

Cách một ngày sau, Grigori trốn luôn khỏi trạm băng bó. Trên đường đi, chàng giật phắt cái băng buộc đầu, vừa đi vừa vung vẩy đoạn băng đầy những vết đỏ lòm.

- Mày ở đâu mò ra thế? - Viên đại đội trưởng rất đỗi ngạc nhiên.

- Bẩm quan lớn, tôi trở về đơn vị đây.

Ở chỗ viên trung uý ra, Grigori gặp tên hạ sĩ của trung đội.

- Con ngựa của tôi… Con *Hạt Dẻ* đâu rồi?

Vẫn còn nguyên vẹn đấy, người anh em ạ. Bọn mình vừa tống tiễn bọn Áo đi là vớ được cu cậu ở ngay chỗ đó. Còn cậu thì sao lại thế nầy? Bọn mình đã làm lễ tiễn cậu lên thiên đàng rồi đấy.

- Các cậu vội quá đấy - Grigori cười nhạt.

TỜ SAO MỆNH LỆNH

"Vì có công cứu được tính mạng của trung tá Gustav Grotek, trung đoàn trưởng trung đoàn long kỵ binh số 9, binh sĩ Cô-dắc Grigori Melekhov thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 được đề bạt hạ sĩ và được đề nghị tặng thưởng Huân clương chữ thập thánh Gióoc hạng bốn".

***

Đại đội đóng ở thành phố Kamenka-Strumilovo đã được hai ngày đêm, sửa soạn đến đêm thì lên đường. Grigori tìm được chỗ ở của anh em Cô-dắc trong trung đội, bèn tới thăm con ngựa của chàng. Trong cái túi yên thấy thiếu một bộ đồ lót và một

chiếc khăn mặt.

- Grigori ạ, chúng nó đã lấy cắp ngay trước mắt mình, - Miska Kosevoi nói như nhận tội vì con ngựa đã được trao cho anh chàng coi - Có một bọn bộ binh được đưa đến ở nhà nầy, đông vô kể, chúng nó lấy cắp đấy.

- Quỷ tha ma bắt chúng nó đi, cho chúng nó dùng. Nhưng mình đang cần có cái gì quấn đầu đây, băng ướt đẫm cả rồi.

- Cậu lấy cái khăn mặt của mình vậy.

Hai người đang nói chuyện với nhau trong nhà kho thì "Tóc trái đào" bước vào. Gã chìa tay bắt tay Grigori, tựa như giữa hai người chẳng có chuyện gì xảy ra.

- À Griska! Cậu còn sống cơ à, cừ thật!

- Còn sống một nửa thôi.

- Trán cậu có máu đấy, chùi đi.

- Mình sẽ lau, còn kịp chán.

- Để mình xem chúng nó chữa cho cậu như thế

nào.
"Tóc trái đào" vít mạnh đầu Grigori xuống, mũi hít hít.
- Sao lại để chúng nó cạo đi một mảng tóc như thế nầy? Nom còn ra cái thể thống gì nữa! Bọn bác sĩ chúng nó xỏ cậu đấy, để mình chữa cho.
Rồi chẳng cần hỏi Grigori có đồng ý hay không, gã lấy luôn trong băng đạn ra một viên, tháo đầu đạn ra rồi dốc chỗ thuốc đen đen lên lòng bàn tay.
- Miska, kiếm ít mạng nhện lại đây.
Miska dùng mũi lưỡi gươm với trên dầm nhà xuống một nắm mạng nhện lờm xờm như bông, đưa cho "Tóc trái đào". "*Tóc trái đào*, dùng ngay lưỡi gươm ấy đào lấy một miếng đất nhỏ, trộn miếng đất với mạng nhện và thuốc đạn, bỏ vào miệng nhai rất lâu. Rồi gã lấy miếng thuốc đặc sệt ấy bôi lên vết thương còn chảy máu trên đầu Grigori. Gã mỉm cười:
- Sau ba ngày ba đêm thì bóc ra. Cậu thấy không,

mình chăm nom cho cậu như thế mà cậu lại định cho mình ăn kẹo đạn.

- Chăm nom thì cám ơn, nhưng nếu giết được cậu thì trong lòng mình đỡ mang nặng một tội.

- Cậu là một thằng đến là đơn giản.

- Mình vốn như thế đấy. Trên đầu mình như thế nào?

- Nhát gươm dài đến một phần tư *ác-sin* ấy. Để lại cho cậu một kỷ niệm.

- Mình sẽ không quên đâu.

- Mà dù muốn quên, cậu cũng sẽ không quên được. Bọn Áo chúng nó không mài gươm nên mới chém cho cậu một nhát gươm cùn. Bây giờ thì cậu sẽ mang suốt đời một cái sẹo to tướng.

- May cho cậu đấy, Grigori ạ, nhát gươm chém trượt, nếu không cậu đã bị chôn xác nơi đồng đất nước người, - Miska mỉm cười.

- Mình làm gì với cái mũ *cát-két* bây giờ nhỉ?

Grigori ngơ ngác quay quay trong tay chiếc mũ

cát-két, đỉnh mũ bị chém rách, bê bết máu.

- Quẳng mẹ nó đi, những con chó sẽ nhá ngay cho mà xem.

- Các cậu ơi, họ mang cái ăn về rồi đấy, ra lấy đi, - Ngoài cửa căn nhà có tiếng gọi.

Bọn lính Cô-dắc ra khỏi nhà kho. Con *Hạt Dẻ* lẽo đẽo theo sau Grigori, nó đưa cặp mắt lồi lồi liếc nhìn chủ rồi hí lên một tiếng.

- Nó nhớ cậu đấy, Griska ạ, - Miska hất đầu về phía con ngựa. - Mình cũng lấy làm lạ, nó không chịu ăn mà lại chỉ khẽ hí lên như thế thôi.

- Lúc mình ở chỗ ấy bò về, cứ gọi nó mãi, - Grigori quay mặt ra chỗ khác, nói trầm trầm, - Mình biết rằng nó sẽ không bỏ mình, mà người khác bắt nó cũng khó, nó không chịu đầu hàng người lạ đâu?

- Đúng đấy, bọn mình phải chật vật mãi mới bắt được nó. Phải ném vòng thòng lọng.

- Con ngựa tốt lắm, của ông anh mình, của Petro

đấy, - Grigori quay mặt đi, không muốn để cho bạn thấy vẻ cảm động trong cặp mắt mình.

Hai người đi vào trong nhà. Ở phòng ngoài, Egor Zarkov đang ngáy khò khò trên tấm đệm lò xo kéo trên giường xuống trải dưới đất. Cảnh nhà cửa lộn xộn không rời nào tả được cho biết rằng chủ nhà đã vội vã bỏ nhà ra đi. Những mảnh bát đĩa vỡ, giấy rách, sách vở ngổn ngang, những miếng nỉ lênh láng mật ong, những đồ chơi, giày dép cũ, bột mì vãi tung tóe, tất cả đều bị ném bừa dưới đất thành một cảnh hỗn độn kinh người, nói lên cả một sự tan vỡ.

Grosov Emelian và Prokho Zykov dọn quang một chỗ rồi ngồi luôn xuống đấy ăn bữa trưa. Zykov nhìn thấy Grigori bèn trợn tròn cặp mắt dịu dàng như mắt bò non.

- Gri-i-sca? Cậu ở đâu mò ra thế?

- Từ thế giới bên kia trở về.

- Có chạy mau đi lấy xúp cho nó ăn không? Làm

gì mà mắt cứ trợn lên đến trán thế hử? - "Tóc trái đào" quát lên.

- Mình đi ngay đây. Nhà bếp ở ngay đây, ngay trong ngõ.

Prokho cắn một miếng bánh rồi chạy ra sân.

Grigori mệt mỏi ngồi vào chỗ Zykov vừa đứng lên.

- Mình cũng chẳng nhớ lần trước ăn vào lúc nào nữa, - Chàng mỉm cười như nhận lỗi.

Những phân đội của quân đoàn ba đang tiến qua thành phố. Những dãy phố chật hẹp đầy ních lính bộ binh. Cơ man nào xe vận tải và đơn vị kỵ binh chen chúc nhau. Các ngã tư đều tắc đường, người và ngựa xe cứ xoay tròn. Tiếng hành quân ầm ầm vọng vào qua cánh cửa đóng. Chẳng mấy chốc đã thấy Prokho trở về với một ga-men xúp và một gầu vải cháo kiều mạch.

- Cháo đổ vào đâu bây giờ?

- Lấy cái xoong có quai kia kìa, - Grosov lấy trên

cửa sổ xuống một cái bô dùng ban đêm vì ắn không biết nó dùng làm gì.

- Cái xoong của cậu khắm quá. - Prokho nhăn mặt.

- Không sao đâu. Cậu cứ dốc cái gầu vải xuống, bọn mình sẽ chia nhau hết ngay thôi.

Prokho dốc cái gầu vải, cháo đặc sệt thơm phức bốc hơi ngùn ngụt, mỡ ở viền chung quanh nổi lên như một cái vòng hổ phách.

Mọi người vừa ăn vừa chuyện trò. Prokho lấy nước bọt cọ cọ một vết mỡ trên cái nẹp quần đã bạc mầu của hắn và kể chuyện:

- Ngay bên sân nhà chúng ta có một đại đội sư đoàn sơn pháo ngựa kéo. Chúng nó đang cho ngựa ăn đấy. Thằng thượng sĩ kỵ binh bên ấy đọc báo thấy viết rằng đồng minh đã đánh tan quân Đức.

- Melekhov ạ, cậu về muộn quá, sáng nay chúng mình được khen đấy! - "Tóc trái đào" nói lúng búng, miệng gã đang đầy cháo.

- Ai khen?

- Sư đoàn trưởng trung tướng Phôn Divid đã duyệt binh chúng mình và khen chúng mình đã đánh bại bọn kỵ binh nhẹ Hungary và cứu được một đại đội pháo của quân mình. Vì thiếu chút nữa thì chúng nó lôi được những khẩu pháo đi. Trung tướng nói: "Anh em Cô-dắc dũng cảm, Đức vua và Tổ quốc sẽ không quên công của anh em".
- Thế ư?
Ngoài phố có một tiếng súng nổ khô khan, lại một tiếng nữa, rồi súng máy nổ rền một hồi.
- Ra ngoài cả! - Ngoài cửa có tiếng la to.
Anh em Cô-dắc ném thìa xuống, nhảy ra sân. Trên đầu họ, một chiếc máy bay đang nhẹ nhàng lượn tròn rất thấp. Động cơ của nó nổ ầm ầm đầy vẻ hăm doạ.
- Nằm ngay xuống chân hàng rào! Chúng nó bắt đầu ném bom ngay bây giờ đấy! Có biết một đại đội pháo đang đóng bên cạnh không? - "Tóc trái đào" kêu to.

- Gọi Egor dậy? Nó sẽ bị bắn chết trên đệm cho mà xem?
- Đưa mình khẩu súng trường!
"Tóc trái đào" nhìn rất cẩn thận, đứng ngay trên thềm nổ súng.
Lính bộ binh chạy ngoài phố, không hiểu họ khom lưng xuống làm gì. Trong sân nhà bên có tiếng ngựa hí và tiếng hô giật giọng. Grigori nã hết một kẹp đạn rồi đưa mắt nhìn qua hàng rào: bọn pháo thủ bên ấy đang rối rít đẩy một khẩu pháo xuống dưới hiên nhà kho.
Trời xanh loá như có gai châm, Grigori nheo mắt theo dõi con chim vừa kêu ầm trời vừa là xuống thấp. Giữa lúc đó từ con chim có một cái gì bật ra, nhấp nhoáng trong một dé nắng. Một tiếng nổ ghê gớm làm căn nhà nhỏ rung chuyển, những gã Cô-dắc dang nằm áp sát vào cạnh thềm nảy cả lên. Trong sân nhà bên, một con ngựa sắp chết rống lên. Mùi diêm sinh nồng nặc trong đám cháy xông

ra qua dãy hàng rào.
- Tìm chỗ mà nấp đi! - "Tóc trái đào" kêu lên và chạy trên thềm xuống.
Grigori nhảy ra theo, lăn ngay xuống chân hàng rào. Một bộ phận bằng nhôm trên cánh chiếc máy bay lấp loáng. Chiếc máy bay nhẹ nhàng ngoặt đuôi lượn vòng. Súng ngoài phố bắn liên hồi, tiếng nổ lúc thì rền từng loạt, lúc thì vang lên loạn xạ. Grigori vừa ấn được một kẹp đạn mới vào súng thì một tiếng nổ còn dội mạnh hơn lúc nãy đã hất chàng văng ra cách hàng rào đến một xa-gien. Một tảng đất đập vào đầu Grigori, nặng quá đè bẹp chàng xuống, đất phủ cả lên mắt chàng.
"Tóc trái đào" chạy lại vực Grigori dậy. Mắt bên trái đau nhói làm Grigori không nhìn thấy gì cả. Chàng gắng gượng mãi mới mở được mắt bên phải ra thì thấy nửa ngôi nhà đổ sụp. Gạch đổ xuống thành một đống nháo nhào đỏ lòm, một làn bụi hồng hồng bốc lên mù mịt trên đống gạch.

Egor Zarkov bò ra bằng hai tay từ trong khoảng thềm nhà bị phá nham nhở. Cả khuôn mặt gã chỉ còn là hiện thân của một tiếng kêu. Hai dòng nước mắt đỏ ngầu những máu tuôn ra từ hai con mắt lồi hẳn ra ngoài, chảy ròng ròng xuống má. Egor rụt đầu vừa bò vừa kêu rống lên, cặp môi đen sịt như môi người chết gần như không mở ra:

- A-i-i-i-i! A-i-i-i-i! A-i-i-i-i!

Phía sau Egor lệt sệt một bên chân bị cắt rời từ đùi trở xuống nằm ngang trên ống quần cháy xém, chỉ còn một mảng da mỏng nối liền vào thân. Chân bên kia không còn nữa. Egor từ từ đổi tay, bò ra ngoài. Tiếng kêu the thé, thít đi như tiếng con nít vẫn không ngớt. Rồi Egor bặt tiếng kêu, nằm lăn kềnh sang bên, mặt áp xuống khoảng đất thô bạo, ẩm ướt, nhơ nhớp phân ngựa, gạch vụn ngổn ngang. Không một ai bước tới gần gã.

- Khiêng cậu ấy đi chứ! - Grigori kêu lên, tay vẫn úp trên mắt bên trái.

Một nhóm bộ binh chạy vào trong sâm. Chiếc xe hai bánh của bọn lính điện thoại đến đỗ ngay bên cổng.

- Đi đi đỗ lại làm gì hử? - Một tên sĩ quan cưỡi ngựa qua chỗ bọn lính điện thoại quát chúng. - Bọn súc sinh nầy, quân khốn kiếp.

Một ông già mặc chiếc áo ngoài đuôi tôm màu đen và hai người đàn bà bước tới không biết từ chỗ nào. Đám người đứng vây quanh Egor. Grigori len vào trong, thấy Egor còn thở, đang khóc nức nở, người run lên bần bật. Những giọt mồ hôi rất to đổ ra trên vừng trán đã vàng như trán người chết.

- Khiêng đi chứ! Các cậu sao vậy… là người hay là quỉ hử?

- Cậu làm gì mà cắn ngậu lên thế? - Một gã bộ binh cao lớn hằm hằm nói trả. - Khiêng đi, khiêng đi, thế khiêng đi đâu bây giờ? Cậu có thấy không, chết đến nơi rồi còn gì?

- Đứt mất cả hai chân.

- Máu chảy ra ghê không?
- Thế cứu thương đâu?
- Ở đây thì làm gì có cứu thương…
- Nhưng cậu ấy vẫn còn tỉnh cơ mà.
"Tóc trái đào" đứng sau lưng Grigori đặt tay lên vai chàng.
Grigori quay lại.
- Thôi đừng động đến làm cậu ấy khổ thêm, - "Tóc trái đào" khẽ nói, - cậu sang bên nầy mà xem.
Gã xô đẩy những người đứng bên cạnh, đi sang phía bên kia, những ngón tay vẫn không rời tay áo va-rơi của Grigori. Grigori nhìn thêm lần nữa rồi gù gù cái lưng, bước vào trong cổng. Phía dưới bụng Egor, một đám ruột xổ ra hồng hồng xanh xanh, hơi bốc ngùn ngụt. Một đầu đám ruột nằm ngay trên cát và phân ngựa, cứ ngọ nguậy, mỗi lúc một trương to lên. Một tay của người hấp hối đặt nghiêng, như chèo thuyền…
- Lấy cái gì phủ lên cho cậu ấy, - Một người góp

ý.

Bỗng nhiên Egor chống hai tay nhổm lên, đầu ngửa hẳn ra sau, gáy đập vào chỗ hõm giữa hai cái xương bả vai, rồi gã gào lên giọng khàn đặc, không còn ra tiếng người nữa.

- Anh em ơi, giúp hộ tôi chết đi! Anh em ơi! Anh em ơi! Sao cứ đứng nhìn thế na-a-ày! A-ha-ha-a-a-a-a! Anh em ơi… giúp mình chết đi!

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 65

PHẦN 3

Toa xe nhẹ nhàng đung đưa, bánh xe lạch xạch như ru ngủ. Ngọn đèn chiếu một khoảng ánh sáng vàng vàng tới nửa chiếc ghế dài.

Thật là thống khoái khi được nằm thẳng thoải mái, hai chân được tháo ủng, hoàn toàn tự do sau hai tuần liên tiếp bị hấp hơi trong ủng, không cảm thấy rằng trên vai mình còn có nhiệm vụ gì nữa, đồng thời biết rằng tính mạng mình không bị một điều gì nguy hiểm đe doạ, và cái chết đang ở rất xa. Điều đặc biệt thú vị là lắng nghe tiếng bánh xe lạch xạch chẳng ăn khớp nhau chút nào, vì sau

mỗi lần bánh xe quay một vòng, sau mỗi lần đầu máy giật một cái, mặt trận lại xa thêm một chút. Và Grigori nằm yên lắng nghe, mười ngón chân không giày không ủng tha hồ ngọ nguậy, khắp người nhẹ nhàng sung sướng trong bộ đồ lót sạch, mới thay hôm nay. Chàng có cảm giác như mình vừa được lột được xác bẩn thỉu, bắt đầu bước vào một cuộc sống khác hẳn, sạch sẽ, không bị vấy bẩn.

Niềm vui lặng lẽ, thanh thản đó chỉ bị đứt quãng những lúc con mắt bên trái đau nhói. Cái đau khi thì lắng đi, khi thì bất thình lình quay trở lại, làm con mắt như bị lửa đốt, nước mắt bất giác chảy ra dưới lớp băng. Ở nhà thương Kamenka-Strumilovo có một bác sĩ Do Thái còn trẻ khám mắt cho Grigori, rồi viết không biết những gì trên một mẩu giấy.

- Phải đưa anh về hậu phương mới được. Con mắt có chuyện khá phiền đấy.

- Tôi có chột mất mắt không?
- Sao vậy, cái anh nầy, - Người bác sĩ nhận thấy vẻ kinh hoàng không giấu giếm trong giọng nói, bèn dịu dàng mỉm cười, - anh cần được chữa chạy, có lẽ sẽ phải mổ. Chúng tôi sẽ chuyển anh về thật xa trong hậu phương, về Petrograd hay Moskva chẳng hạn.
- Rất cám ơn bác sĩ.
- Anh đừng lo, con mắt sẽ còn giữ được. - Người bác sĩ vỗ vai Grigori, dúi mẩu giấy vào tay chàng, rồi khẽ đẩy chàng ra hành lang. Sau đó anh ta xắn tay áo, sửa soạn vào mổ.
Sau rất nhiều chuyện phiền phức khổ sở, Grigori mới lên được đoàn xe lửa quân y. Chàng nằm một ngày một đêm, tận hưởng cái thú được yên tĩnh. Chiếc đầu máy cổ lỗ và nhỏ bé đem hết sức lực còn lại kéo đoàn tầu gồm rất nhiều toa. Đã gần tới Moskva.
Đoàn tàu tới nơi ban đêm. Những người bị thương

nặng được cáng. Những ai có thể đi được không cần người đỡ tự ra đầu toa xe sau khi đã đăng ký. Viên bác sĩ đi cùng đoàn tàu dựa theo danh sách gọi tên Grigori rồi chỉ vào chàng và nói với một người nữ y tá:

- Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Suegirov? Ngõ Konpatnyi.

- Anh có mang theo hành lý đấy chứ? - Người nữ y tá hỏi.

- Một anh chàng Cô-dắc thì làm gì có hành lý? Độc chiếc túi-dết và cái ca-pôt nầy thôi.

- Ta đi đi.

Người nữ y tá vừa bước đi vừa nhét lại món tóc dưới cái mũ bịt đầu, cái áo dài kêu loạt soạt. Grigori chập chững bước theo. Hai người đi xe ngựa. Những tiếng động trong một đô thị lớn dã ngủ thiếp, tiếng chuông xe điện, ánh đèn điện lấp lánh xanh xanh tất cả tác động tới Grigori như đè nén chàng. Chàng ngả lưng ra chiếc ghế của chiếc

xe ngựa nhẹ bốn bánh, chăm chú nhìn những dãy phố đêm rồi mà còn đông nghịt. Hơi ấm ngây ngất của một cơ thể đàn bà ở ngay bên cạnh gây cho chàng một cảm xúc rất lạ. Moskva đã nặc hơi thu: lá những cái cây hai bên các đường cây dưới ánh những ngọn đèn phản chiếu một màu vàng nhợt. Trời đêm lành lạnh. Các tấm đá lát hè phố nhấp nhoáng ánh nước. Các ngôi sao trên đường chân trời sáng sủa toả ra thứ ánh sáng lạnh lẽo của sao mùa thu.

Chiếc xe ngựa chạy từ trung tâm thành phố tới một cái ngõ vắng tanh. Vó ngựa đập lộp cộp trên đá trải đường, người đánh xe mặc chiếc áo xanh tương tự như kiểu áo nỉ của các cha cố, ngồi ngất ngưởng trên chiếc ghế đánh xe, vung những đầu dây cương đánh con ngựa gầy yếu. Ở ngoại ô không biết chỗ nào có tiếng đầu máy xe lửa rúc còi. "Có lẽ bây giờ có đoàn tàu nào chạy về vùng sông Đông chăng?" - Grigori rũ đầu xuống trong

nỗi buồn nhớ nhoi nhói nhự những mũi kim châm.
- Anh ngủ gật đấy à? - Người nữ y tá hỏi.
- Không.
- Chúng ta sắp đến nơi rồi.
- Các vị muốn gì ạ? - Người đánh xe quay lại hỏi.
- Bác cứ cho xe chạy đi.
Sau một dãy hàng rào dài bằng sắt, nước trong một cái ao nhấp nhoáng như dầu, thấp thoáng cái bến nhỏ có lan can với con thuyền buộc ở bến. Hơi ẩm thoảng bốc tới.
"Cả đến nước cũng bị người ta giam hãm sau hàng rào sắt, chẳng bù với sông Đông…"- Grigori có một ý nghĩ mung lung. Lá cây lạo sạo dưới những bánh cao su của chiếc xe ngựa.
Chiếc xe đỗ lại trước một ngôi nhà ba tầng. Grigori sửa lại áo ca-pôt nhảy xuống.
- Đỡ tôi cái - Người y tá khom lưng.
Grigori nắm lấy một bàn tay nhỏ nhắn mềm mại, đỡ người y tá xuống xe.

- Mồ hôi lính trên người anh xông lên khiếp quá, - Người y tá ăn vận khá đẹp khẽ cười rồi bước lên thềm, bấm chuông.

- Cô y tá ạ có lẽ cô nên ra ngoài ấy mà xem, rồi người lại không xông lên một mùi gì nữa ấy à, - Grigori nói hơi có vẻ bực bội.

Người gác ra mở cửa. Hai người leo một cái thang lan can mạ vàng rất đẹp, lên tầng hai. Người nữ y tá lại bấm chuông lần nữa.

Một người đàn bà mặc áo choàng trắng mở cửa cho hai người vào.

Grigori ngồi xuống bên một chiếc bàn tròn nhỏ. Người nữ y tá nói không biết những gì với người đàn bà áo trắng. Người kia ghi ghi chép chép.

Ở cửa các phòng bệnh hai bên đãy hành lang vừa hẹp vừa dài, có những người đeo kính màu khác nhau ngó đầu nhìn ra.

- Anh cởi áo ca-pôt ra - Người đàn bà mặc áo choàng đề nghị.

Một người hộ lý nam, cũng mặc áo trắng, tiếp lấy cái áo ca-pôl trong tay Grigori rồi đưa chàng vào buồng tắm.

- Anh cởi hết quần áo ra.

- Cởi làm gì?

- Phải tắm mới được.

Trong khi Grigori vừa cởi quần áo vừa kinh ngạc nhìn căn phòng với những vuông kính mờ trên các cửa sổ, người hộ lý vặn nước chảy vào thùng tắm, đo nhiệt độ rồi mời chàng ngồi vào.

- Tôi không quen tắm thùng… - Grigori ngượng ngùng đưa một chân đen thui thủi, những lông cùng lá, vào trong thùng tắm.

Người hộ lý giúp chàng tắm rửa cẩn thận, rồi đưa cho chàng vải trải giường, đồ lót, dép đi đêm và một cái áo dài mặc trong nhà màu xám có dây lưng.

- Còn quần áo của tôi? - Grigori ngạc nhiên.

- Anh sẽ mặc các thứ nầy. Quần áo của anh sẽ trả

lại cho anh khi nào anh được ra viện.
Ra tới phòng ngoài, Grigori đi qua một cái gương lớn mắc trên tường. Chàng không nhận được ra mình nữa: cao lớn, mặt đen xạm, hai gò má gồ nhọn, má đỏ bừng bừng như màu gạch, áo ngủ có dây lưng, bộ tóc đen với cái mũ chụp lên trên, thật chỉ còn một chút hao hao như anh chàng Grigori xưa kia mà thôi. Ria chàng mọc rậm thêm, một bộ râu tơ loăn xoăn dưới cằm.
"Trong thời gian qua mình đã trẻ hẳn ra" - Grigori mỉm cười gượng gạo.
- Phòng số sáu, cửa thứ ba bên phải - Người hộ lý chỉ cho chàng.
Lúc Grigori bước vào căn phòng rộng quét vôi trắng, một người thầy tu mặc áo ngủ, đeo kính màu lam đứng dậy.
- Láng giềng mới à? Rất sung sướng, thế là đỡ buồn rồi. Tôi từ Daraisk đến đấy, người ấy nói giọng xởi lởi và đẩy cho Grigori chiếc ghế dựa.

Vài phút sau, một người nữ y sĩ có bộ mặt to bè bè khó coi bước vào phòng.

- Melekhov, mời anh ra để chúng tôi khám con mắt của anh. - Người ấy nói bằng một giọng trầm phát ra từ trong ức, rồi lánh sang bên cho Grigori bước ra hành lang.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 66

PHẦN 3

Trên mặt trận tây nam, trong khu vực Seven, bộ tư lệnh tập đoàn quân quyết định dùng một đợt tấn công đại qui mô bằng kỵ binh để chọc thủng trận tuyến của địch. Một chi đội kỵ binh lớn có nhiệm vụ thọc sâu vào hậu phương địch, rồi liên tục đột kích dọc theo mặt trận, tiến đến đâu phá huỷ các tuyến giao thông liên lạc, làm tan rã các đơn vị của địch bằng những cuộc tập kích bất ngờ. Bộ tư lệnh đã đặt rất nhiều hy vọng vào việc thực hiện có kết quả kế hoạch nầy: một lực lượng kỵ binh lớn chưa từng thấy đã được điều tới khu vực chỉ

định. Trong số các trung đoàn kỵ binh bị ném vào khu vực nầy, có cả trung đoàn Cô-dắc của Litnhitki. Trận tấn công đáng lẽ phải được thực hiện ngày hai mươi tám tháng tám, nhưng vì trời mưa nên bị hoãn đến ngày hai mươi chín.

Từ sáng, sư đoàn đã tập hợp thành đội hình trên một cơ địa xuất phát rất rộng, sẵn sàng tấn công.

Ở cách sườn bên phải chừng tám vec-xta, bộ binh tổ chức một cuộc tấn công nghi binh để thu hút hoả lực của địch. Những phân đội của một sư đoàn kỵ binh di động theo một hướng nghi binh khác Phía trước, trong khoảng tầm mắt có thể bao quát được, chẳng thấy có địch ở đâu cả. Trước mặt đại đội của hắn chừng một vec-xta, Evgeni chỉ nhìn thấy những đường ụ chiến hào bị vứt bỏ hiện lên, đen sì như những cái hang thú rừng. Đằng sau các đường chiến hào ấy là những cánh đồng lúa nhấp nhô dưới làn sương mù xám xám trước lúc hoàng hôn bị gió quật ngang quật dọc.

Không biết bộ chỉ huy của quân địch đã được biết về trận tấn công đang được chuẩn bị hay đã dự đoán trước mà trong đêm hai mươi chín, các đơn vị địch đã rời bỏ chiến hào, lui về phía sau chừng sáu vec-xta, chỉ để lại những điểm mai phục có súng máy. Chính các điểm mai phục nầy đã quấy nhiễu bộ binh ta trên khắp khu vực.

Ở một chỗ nào đó trên cao, sau những đám mây bông, mặt trời mọc bắt đầu chiếu sáng, trong khi thung lũng tràn ngập một lớp sương mù vàng vàng màu kem. Có lệnh tấn công, các trung đoàn xông lên. Hàng bao nhiêu ngàn vó ngựa trải ra khắp vùng một thứ tiếng rầm rập trầm trầm, nghe như vang từ dưới đất lên. Evgeni ghìm con ngựa thuần giống của hắn, không cho chuyển sang nước đại. Bên tấn công đã để lại phía sau một khoảng chừng một vec-xta rưỡi. Hàng ngũ chỉnh tề, mỗi lúc họ tiến một gần tới một dải đất trồng lúa. Lúa mạch đen cao quá thắt lưng đan lẫn với những cây thổ ti

bám rất chắc và cỏ dại, làm cho ngựa chạy hết sức vướng chân.

Phía trước vẫn là lúa mạch đen rập rờn như những bờm ngựa, còn phía sau lúa má đều bị vó ngựa dẫm lụi xuống. Sau khi chạy đến vec-xta thứ tư, những con ngựa bắt đầu vấp chân, mồ hôi đổ khá nhiều. Nhưng địch vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu. Evgeni đưa mắt nhìn viên đại đội trưởng: mặt viên đại uý âm thầm đầy vẻ thất vọng…

Sau khi chạy một chặng sáu vec-xta vất vả tới mức khó tưởng tượng, những con ngựa đã kiệt sức, một số quỵ xuống cùng với những kẻ cưỡi trên lưng, những con dai sức nhất cũng lảo đảo, cố dùng nốt số sức lực còn lại. Đến lúc đó, súng máy của quân Áo mới bắt đầu quét, những loạt đạn nổ ròn đều đặn… Hoả lực khủng khiếp của chúng phạt rụng ngay những hàng đầu. Bọn kỵ binh nhẹ rối loạn hàng ngũ, cho ngựa quay trở lại trước tiên. Trung đoàn Cô-dắc cũng mất hết tinh thần.

Trong lúc cuống cuồng tháo chạy, họ bị những trận mưa đạn súng máy tưới như bình phun nước hoa và bị pháo binh giã giò. Do thói cẩu thả tội ác của bộ tư lệnh tối cao, trận tấn công quy mô chưa từng thấy kết thúc bằng một thất bại hoàn toàn. Vài trung đoàn mất tới nửa số người ngựa. Trung đoàn của Evgeni cũng bị thương vong khoảng bốn trăm binh sĩ và mười sáu sĩ quan.

Con ngựa Evgeni bị bắn chết, chính hắn cũng bị hai vết thương: ở đầu và ở chân. Lão quản Trebotarev nhảy trên yên xuống, ôm lấy Evgeni, xốc hắn lên yên, chạy thoát.

Tham mưu trưởng sư đoàn, viên đại tá của bộ tổng tham mưu Golovachev chụp được vài bức ảnh chớp nhoáng trong trận tấn công, rồi đem cho bọn sĩ quan xem. Viên trung uý bị thương Trecviakov là người đầu tiên cho hắn một cú quai hàm. Bọn Cô-dắc chạy tới xé tan xác ngay Golovachev, rồi làm tình làm tội cái xác chết rất lâu trước khi

quẳng nó xuống cái rãnh bên đường, vào những vật bẩn thỉu. Trận tấn công nổi tiếng về tính chất nhục nhã của nó đã kết thúc như thế.

Từ nhà thương Vacsava, Evgeni báo tin cho biết rằng sau khi chữa lành các vết thương hắn sẽ về với lão ở Yagonoie trong thời gian nghỉ phép. Lão già nhận được thư con bèn khoá chặt cửa phòng làm việc của lão lại, mãi hôm sau mới mò ra, mặt mày nhăn nhó.

Lão ra lệnh cho Nikichit thắng một con ngựa chạy nước kiệu vào chiếc xe nhẹ, ăn sáng qua quít rồi phóng lên trấn Vosenskaia. Lão gửi cho thằng con bốn trăm rúp bằng ngân phiếu điện tín kèm theo một bức thư ngắn:

"Cha chỉ có thể lấy làm sung sướng vì con, con trai yêu của cha, đã ra hoả tuyến lần đầu. Một vận mệnh cao quý thì phải ở ngoài đó, đâu phải ở nơi cung đình. Con quá trọng danh dự và cũng đã thông minh nên tất nhiên không thể nào khom

lưng uốn gối trước mặt người khác mà lương tâm không bị cắn rứt. Trong gia đình nhà ta không một ai có cái thói đó. Vì thế nên ngay ông nội con đã bị cấp trên ghét bỏ và phải về sống nôt cuộc đời ở Yagonoie, không hy vọng mà cũng chẳng mong chờ bậc đế vương gia ân. Evgeni ạ, cầu mong con khỏe mạnh, chóng lại sức. Con hãy nhớ rằng, trên đời nầy cha chỉ có một mình con thôi. Cô con gửi lời hỏi thăm con, cô vẫn khỏẹ mạnh. Còn về phần cha thì chẳng có chuyện gì đáng viết, con cũng biết cha sống như thế nào rồi. Tình hình hiện nay ở ngoài ấy, trên mặt trận là như thế nào? Chẳng nhẽ không có được những người thông minh một chút hay sao? Cha không tin các tin tức thông báo trên báo chí, láo toét cả thôi. Kinh nghiệm những năm xưa đã cho cha biết như thế. Evgeni, chẳng nhẽ chúng ta thua trận nầy hay sao?
Cha nóng lòng sôt ruột mong con về nhà!"
Của đáng tội thật quả lão Litnhitki cũng chẳng có

gì đáng viết về đời sống của lão. Cuộc sống ấy vẫn đơn điệu như xưa, chẳng có gì thay đổi. Chỉ có điều nhân công tăng giá và rượu xem ra không đủ uống thôi. Lão địa chủ uống rượu nhiều hơn trước, trở nên bẳn tính, hay bới chuyện. Một hôm, lão gọi Acxinhia vào một giờ chẳng thích hợp chút nào và nói:

- Công việc mày làm như mèo mửa. Tại sao hôm qua bữa sáng đem vào lại nguội. Tại sao tách cà phê không rửa sạch? Nếu còn như thế nữa, mày nghe rõ chưa, tao sẽ tống cổ ra khỏi cửa. Tao không chịu được những đứa làm ăn bẩn thỉu! - Lão địa chủ vung mạnh tay - Nghe rõ chưa? Tao không chịu được đâu.

Acxinhia mím chặt môi rồi bất chợt khóc oà lên.

- Thưa cụ Nicolai Alekseevich! Con bé cháu nó ốm. Xin cụ cho nghỉ tạm ít bữa… Tôi không sao để cháu một mình được.

- Nó bị thế nào hử?

- Cổ họng cháu khó thở…
- Sốt phát ban à? Sao không nói sớm hử, đồ ngu khổ ngu sở? Chà, quỷ dữ lột da mày ra, quân khốn kiếp! Chạy ngay đi bảo thằng Nikichit thắng ngựa vào xe lên trấn đón tên y sĩ về đây. Nhanh lên!
Acxinhia chạy tế ra ngoài. Tiếng lão già ồm ồm như sấm vẫn như nã bom sau lưng nàng:
- Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đồ ngu xuẩn!
Đến sáng thì Nikichit mời được người y sĩ đến. Người ấy khám cho con bé nằm mê mệt, người nóng như lửa, rồi không trả lời câu hỏi của Acxinhia, đi ngay lên nhà trên gặp lão địa chủ. Lão Litnhitki đứng tiếp người ấy ở phòng ngoài, cũng không thèm chìa tay cho bắt.
- Con bé ra sao? - Lão vừa hỏi vừa chào giả người y sĩ bằng một cái gật đầu khinh bạc.
- Bẩm cụ lớn, sốt phát ban.
- Nó sẽ khỏi được chứ? Có hy vọng gì không?

- Vị tất đã qua khỏi được. Con bé sẽ chết mất… Xin cụ lớn cũng tính một điều là tuổi nó quá nhỏ.
- Đồ ngu xuẩn! - Lão địa chủ đỏ mặt tía tai. - Người ta đã dạy anh những gì hả? Chữa cho khỏi đi!
Rồi đóng sầm cánh cửa trước mũi người y sĩ hết hồn hết vía, và cứ đi đi lại lại trong phòng khách.
Acxinhia gõ cửa bước vào.
- Bẩm ông y tá xin ngựa trở về trấn.
Lão già xoay gót giầy quay phắt lại.
- Bảo với nó rằng nó là một thằng ngu! Truyền lời cho nó biết rằng không chữa được con bé cho tao thì đừng hòng đi khỏi nơi nầy? Dọn cho nó căn phòng ở chái nhà, cho nó ăn đi! - Lão già vung nắm tay xương xẩu, quát. - Cho nó uống, tọng cho nó phễnh bụng ra, nhưng không được đi đâu cả? - Lão không nói nữa, bước ra cửa sổ, gõ gõ những ngón tay, rồi lại gần bức ảnh phóng to chụp thằng con nằm trong tay người vú nuôi. Lão lùi hai

bước, nheo mắt nhìn rất lâu như không nhận ra.
Ngay hôm đầu, hôm đứa bé vừa lăn ra ốm, Acxinhia đã nhớ lại câu nói cay đắng của Natalia: "Nước mắt của tôi rồi sẽ chảy sang mắt chị…" và nàng cho rằng Chúa phạt mình về tội đối xử tàn tệ với Natalia.
Rầu rĩ, hốt hoảng vì lo cho tính mạng của con, Acxinhia không còn có thể suy nghĩ thế nào là đúng sai nữa. Nàng chạy lăng xăng không mục đích, công việc làm chẳng đầu và đâu.
"Chẳng nhẽ Chúa đòi nó về hay sao?" - Một ý nghĩ rát như lửa luôn luôn ám ảnh nàng, nhưng nàng không tin, hết sức không muốn tin. Nàng cầu nguyện như điên như cuồng, cố xin Chúa ban ơn lần chót; giữ cho nàng cái mạng của đứa con.
"Lạy Chúa tôi, xin Chúa tha tội cho tôi? Xin người đừng đòi nó về? Cầu Chúa rủ lòng thương, cầu Chúa ban ơn!"
Bệnh tật đã bóp chết cái sinh mạng nhỏ nhoi.

Đứa bé nằm liệt giường, qua cái cổ họng sưng phồng nghe khè khè có tiếng thở rất khó khăn. Người y sĩ trên trấn ở chái nhà, mỗi ngày đến thăm bệnh cho nó khoảng bốn lần, tối tối đứng giờ lâu bên thềm nhà đầy tớ hút thuốc và nhìn các sao thu lạnh lẽo lấm tấm trên trời.

Đêm nào Acxinhia cũng quỳ bên giường đến sáng. Những tiếng thở khò khè lọc ọc cứ đâm nhói vào tim nàng.

- M-mẹ… - có tiếng thều thào qua cặp môi nhỏ xíu khô cứng.

- Hạt thóc nhỏ của mẹ, con gái yêu của mẹ? - Người mẹ cố nén tiếng kêu. - Đoá hoa nhỏ nhoi của mẹ, đừng bỏ mẹ mà đi, Tanhiuska! Con ngoan con đẹp của mẹ, mở mắt ra đi con ơi! Con yêu con quý của mẹ, con bé mắt đen của mẹ… Sao lại thế nầy, lạy Chúa tôi?

Năm thì mười hoạ con bé mới hé hai hàng mi sưng mọng, cặp mắt nhỏ xíu đờ đẫn, đầy gân đỏ

có một cái nhìn trơn tuột khó hiểu.
Người mẹ khao khát cố bắt gặp cái nhìn ấy, cái nhìn có vẻ như nhìn vào bên trong, buồn thảm, chịu đựng.
Đứa bé chết trong tay mẹ. Lần cuối cùng, cái miệng nhỏ xíu xám ngoét ngáp ngáp nức nở, cái thân hình nhỏ nhoi dướn lên, đờ ra, cái đầu đẫm mồ hôi ngật sang bên lăn khỏi tay Acxinhia, hai con mắt âm thầm của nhà Melekhov nheo lại, nhìn như có điều gì ngạc nhiên với hai tròng con mắt không còn sức sống.
Cụ Xaska đào một cái huyệt tí hon bên bờ ao, ngay dưới gốc cây tiêu huyền già cành vươn rất rộng. Cụ kẹp dưới nách chiếc quan tài nhỏ xíu rồi chôn vội chôn vã, cái vội vã chưa từng thấy ở cụ bao giờ.
Cụ kiên nhẫn đứng chờ rất lâu, nhưng Acxinhia vẫn không chịu đứng lên để rời khỏi nấm mồ đắp bằng đất sét. Cụ không chờ mãi được bèn hỉ mũi

như tiếng roi quất, bước về chuồng ngựa… Cụ lấy trên gác rơm xuống một lọ nước hoa Côlônhơ và một bình cồn vơi đã biến chất, trộn hai thứ với nhau trong một cái chai, rồi vừa lắc, vừa ngắm màu rượu và nói:

- Ta uống để tưởng nhớ cháu. Cháu sẽ được lên thiên đàng. Linh hồn thiên sứ đã xuất hiện.

Cụ uống một hơi hết chỗ rượu, lắc lắc đầu như người mất trí, bóp bẹp một quả cà chua để nhắm, rồi cảm động nhìn cái chai và nói:

- Cháu đừng quên ta, cháu yêu của ta, còn ta sẽ không quên cháu đâu? Rồi cụ lại khóc sướt mướt.

***

Ba tuần sau, Evgeni Litnhitki gời một bức điện báo tin hắn đã được nghỉ phép và đang trên đường về nhà. Người ta đánh ra ga chiếc xe ba ngựa để đón hắn. Tất cả đầy tớ trong nhà đều bấn cả lên: người ta giết gà tây, giết ngỗng, cụ Xaska làm thịt một con cừu, cứ như sửa soạn đại tiệc đón khách

khứa đến đông.

Một cỗ ngựa đã được đánh lên làng Kamenka trước một ngày để thay cho ba con ngựa kia khi về. Đến đêm cậu công tử con cụ chủ mới về đến nhà. Mưa lâm râm, ánh đèn rọi xuống những vũng nước ảm đạm trên đường. Mấy con ngựa dừng bước trước cái thềm, tiếng nhạc ngựa leng. Evgeni mỉm cười, bước ra khỏi cái thùng xe che mui, vẻ mặt cảm động. Hắn ném vào tay cụ Xaska chiếc áo mưa ẩm, bước lên thềm, chân rõ ràng có khập khiễng. Từ trong phòng khách, lão địa chủ vội vàng xô bàn xô ghế, lệt sệt chạy ra.

Acxinhia đem bữa tối lên phòng ăn rồi đi mời hai bố con sang ăn. Nàng nhìn qua lỗ khoá thấy lão địa chủ ôm chặt lấy thằng con, hôn vai nó; cổ lão nhăn nheo lũng nhũng như mọi người già, khẽ run run.

Nàng chờ vài phút rồi lại nhòm vào: Evgeni phanh tà áo quân phục màu ka-ki, quỳ trước tấm bản đồ

lớn trải trên sàn.

Lão địa chủ hút píp, vừa thở ra những vòng khói lờm xờm, vừa gõ những ngón tay xương xẩu lên thành ghế bành, nói ồm ồm giọng phẫn nộ:

- Aleseyev à? Không thể thế được! Tao không tin.

Evgeni chỉ ngón tay lên bản đồ, khẽ nói rất lâu không biết những gì để thuyết phục bố. Lão già cố tự chủ trả lời giọng trầm trầm:

- Trong trường hợp nầy thì Bộ tư lệnh tối cao không đúng. Thật là hẹp hòi thiển cận! Nhưng thôi, Evgeni ạ, bây giờ cha kể cho con nghe một thí dụ tương tự trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật. Con đã thấy chưa? Con đã thấy chưa, con đã thấy chưa?

Acxinhia gõ cửa.

- Thế nào, bữa ăn đã dọn lên rồi à? Ra ngay đây.

Lão già bước ra, hoạt bát vui vẻ, mắt long lanh, nom trẻ hẳn ra.

Hai cho con lão uống với nhau một chai rượu

vang mới đào dưới đất lên hôm qua. Tờ nhãn hiệu mốc xanh vẫn còn giữ được con số bạc màu: năm 1879.

Trong khi đứng hầu và nhìn hai bộ mặt tươi vui ấy, Acxinhia càng cảm thấy thấm thía hơn nỗi cô quạnh của mình. Nỗi đau khổ không thể khóc cho nguôi cứ luôn luôn làm tình làm tội nàng. Mấy ngày đầu sau khi con chết, nàng muốn khóc lắm nhưng không sao khóc được Tiếng khóc đã dồn lên đến họng, nhưng không có nước mắt, vì thế nỗi đau trong lòng đè xuống như đá lại càng nặng gấp đôi.

Acxinhia ngủ rất nhiều (nàng cố ngủ mê mệt cho khuây khoả), nhưng ngay trong giấc mơ, tiếng gọi hư ảo của đứa con cứ ơi ới đuổi theo nàng. Nàng có cảm tưởng như con gái còn nằm bên cạnh, nên thỉnh thoảng lại né ra, quờ tay lên giường tìm con. Có lúc lại như có tiếng gọi thều thào: "Mẹ, nước".

- Con yêu đứt ruột đứt gan của mẹ… - Cặp môi

buốt giá của Acxinhia thì thầm.
Thậm chí ban ngày ban mặt, giữa lúc nhận thấy rõ ràng nỗi đau khổ đè nặng trong lòng mình, đôi lúc nàng cảm tưởng như đứa bé đứng áp vào đầu gối mình, và nàng bắt gặp mình đưa tay định xoa những món tóc loăn xoăn trên đầu nó.
Evgeni về nhà đến ngày thứ ba thì hắn xuống chỗ cụ Xaska ngồi rất khuya, nghe cụ kể những câu chuyện chất phác về thời xưa, về cuộc sống tự do ở vùng sông Đông trước kia. Đến chín giờ hắn mới ở đấy bước ra. Ngoài sân gió thổi vù vù, chân dẫm trên bùn ộp oạp. Vừng trăng non vàng ệch lang thang giữa những kẽ mây.
Evgeni xem đồng hồ dưới ánh trăng rồi đi về phía nhà đầy tớ. Đến bên thềm, hắn châm thuốc hút, đắn đo một lát rồi nhún vai, tặc lưỡi đứng lên. Hắn nhẹ nhàng đẩy cái then cửa, cánh cửa cọt kẹt mở ra.
Hắn bước vào gian Acxinhia ở, đánh que diêm.

- Ai thế? - Acxinhia vừa hỏi vừa kéo chăn lên che thân.
- Tôi đây.
- Tôi mặc áo ngay đây.
- Không cần. Tôi chỉ đến một phút thôi.
Evgeni hất chiếc áo ca-pôt trên vai, ngồi xuống mép giường.
- Chị vừa mất con bé cháu.
- Nó chết rồi. - Acxinhia trả lời như tiếng vọng.
- Chị đổi khác nhiều quá. Còn sao nữa, tôi cũng hiểu mất đứa con là chuyện như thế nào. Nhưng tôi nghĩ rằng chị chỉ tự mình làm khổ mình một cách vô ích mà thôi, có cách nào cứu sống nó lại được đâu. Mà chị còn trẻ, còn có con được nữa cơ mà. Không nên thế! Phải cứng cỏi lên mới được, phải biết chịu đựng… Mà xét đến cùng thì dù sao cũng không nên vì con bé không còn nữa mà vứt bỏ hết thảy. Trước mặt còn cả cuộc đời, chị thử ngẫm mà xem!

Evgeni nắm lấy tay Acxinhia, vuốt ve nàng, dịu dàng âu yếm, với vẻ một người có quyền làm như thế. Trong khi đó hắn vẫn tiếp tục vận dụng những nốt trầm trong giọng nói. Rồi hắn chuyển sang thì thầm và đến khi hắn cảm thấy toàn thân Acxinhia run bần bật trong tiếng khóc ấm ức cuối cùng oà lên thành tiếng nức nở thì hắn bắt đầu hôn hai bên má đẫm nước mắt của nàng, hôn mắt nàng…

Trái tim người đàn bà vốn thèm khát thương yêu, ve vuốt. Acxinhia đang đau khổ và tuyệt vọng đến mê dại, không còn biết mình đang làm gì nữa, đã hiến thân cho hắn với cả một sự cuồng si sôi nổi mà nàng đã quên từ lâu. Nhưng đến khi làn sóng hưởng lạc vô sỉ nó làm tâm hồn trống rỗng, đen tối như chưa từng thấy, đã rút đi như nước thuỷ triều, thì nàng bừng tỉnh, kêu lên một tiếng thất thanh, và mất cả lý trí, cứ gần như trần truồng chạy ra thềm, trên mình chỉ có chiếc áo lót. Evgeni hấp tấp chạy ra theo, mặc cho cánh cửa mở toang. Hắn

bước vội vã, vừa đi vừa cài cúc áo ca-pôt, và đến khi hắn thở hổn hển leo lên sân thượng nhà trên thì trên môi hắn nở nụ cười sung sướng, thoả mãn. Một niềm vui khoái trá tràn ngập lòng hắn. Sau khi đã nằm lên giường, hắn xoa bộ ngực phồng to, mềm nhẽo thì thầm: "Về phía một con người chính trực làm như thế là đê tiện, vô luân lý. Grigori… Mình đã lấy cắp của đồng loại, nhưng phải biết rằng ngoài kia, ngoài mặt trận, mình đã đem tính mạng ra mạo hiểm. Viên đạn rất có thể chệch sang bên phải một chút và xuyên qua đầu mình. Nếu thế thì bây giờ mình đã thối rữa ra rồi, xác thịt mình đang nuôi béo dòi bọ rồi… Cần phải sống gấp từng giây, từng phút mới được. Đối với mình việc gì cũng được phép làm tuốt!". Các ý nghĩ của hắn đã làm hắn hoảng lên trong một phút, nhưng trong óc tưởng tượng của hắn lại hiện ngay rõ mồn một quang cảnh rùng rợn của trận tấn công cùng giây phút hắn nhổm lên từ cái xác con ngựa

bị giết rồi gục xuống vì trúng những viên đạn.
Ngay khi đã thiu thiu, hắn còn tự nhủ, cố làm cho mình yên tâm: "Chuyện ấy hãy để đến mai, bây giờ ngủ đã, ngủ đã…"
Sáng hôm sau, lúc chỉ có mình hắn với Acxinhia trong phòng ăn, hắn nở một nụ cười như nhận tội, bước tới gần nàng, nhưng nàng đứng áp mình vào tường, vươn hai tay ra, căm giận khẽ kêu lên một câu làm hắn cảm thấy rát như lửa đốt:
- Đừng tới gần tôi, đồ khốn nạn?
Đời sống bắt con người phải theo những quy luật không có ai viết thành văn. Ba hôm sau, ban đêm Evgeni lại mò vào phòng Acxinhia, và Acxinhia đã không tống cổ hắn ra.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 67

PHẦN 3

Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Snegirov có mảnh vườn nhỏ. Các ngõ ở ngoại ô Moskva có rất nhiều mảnh vườn không làm người ta thoải mái với những cây bị xén tỉa như thế nầy. Trong các vườn ấy con mắt không được nghỉ ngơi, không quên được cái chán ngán nặng tựa đá đeo của thành phố và càng nhìn lại càng nhớ một cách sâu sắc và đau khổ hơn cái cảnh tự do man rợ của núi rừng.

Mùa thu đang ngự trị trong mảnh vườn nhà thương: màu đồng thau của lá rụng đã phủ đầy con

đường nhỏ; sương muối ban mai làm những bông hoa héo rũ; mầu xanh mọng nước tràn ngập các thảm cỏ Những ngày đẹp trời, người bệnh đi dạo trên những con đường nhỏ, lắng nghe những hồi chuông nhà thờ dóng dả trên thành phố
Moskva ngoan đạo. Những ngày xấu trời (mà năm ấy phần nhiều lại là những ngày xấu trời), họ láng cháng từ phòng nầy sang phòng khác hoặc nằm dài trên giường, chẳng nói chẳng rằng, tự mình làm mình chán ngấy, hoặc làm nhau chán ngấy.
Người bệnh trong nhà thương phần lớn là dân thường, binh lính bị thương ở chung một phòng, tất cả có năm người: Yan Vareykit, một anh chàng tóc đỏ cao lớn người Ladvia có chòm râu xén tỉa vừa rộng vừa rậm; Ivan Vrublevsky, một gã long kỵ binh đẹp trai hai mươi tám tuổi, quê ở tỉnh Vladimir, gã khinh binh Kosyk người Sibiri; Burdin, một gã bộ binh nhỏ bé, da vàng ệch, động đậy luôn chân luôn tay và Grigori Melekhov. Đến

cuối tháng chín lại có thêm một người nữa được đưa đến. Mọi người đang uống trà buổi tối thì có tiếng chuông réo rắt rất lâu. Grigori nhìn ra hành lang.

Ba người bước vào phòng ngoài: một người nữ y tá và một người mặc áo *trép-két*(1) cùng xốc nách một người thứ ba. Chắc hẳn vừa ở nhà ga tới đây: chứng cớ rành rành là chiếc áo va-rơi bộ binh bẩn thỉu trên ngực đầy những vết máu nâu nâu. Ngay tối hôm ấy anh ta phải lên bàn mổ. Sau những công việc sửa soạn ngắn ngủi (tiếng luộc đồ mổ lách cách vẳng tới các phòng), người mới đến được đưa vào phòng mổ. Vài phút sau, từ trong đó vang ra tiếng khe khẽ: trong khi người ta nạo nốt phần còn lại của con mắt bị mảnh đạn bắn lòi ra anh ta được đánh thuốc mê, nên hết cất tiếng hát lại ú ớ văng tục. Mổ xong, anh ta được đưa về phòng thương binh. Hai mươi bốn giờ sau, đầu óc anh ta thoát khỏi trạng thái mê mệt li bì vì thuốc

mê, và anh ta kể lại rằng mình đã bị thương ở gần Verberg trên mặt trận Đức Anh ta vốn là một tay bắn súng máy, họ là Garangia, người tỉnh Trecnigov. Chỉ vài ngày Garangia đã đặc biệt chơi thân với Grigori vì giường hai người kê cạnh nhau. Sau giờ kiểm tra buổi tối, hai người còn thì thầm to nhỏ với nhau rất lâu.

- Thế nào, anh chàng Cô-dắc, tình hình cậu ra sao?
- Trắng như bồ hóng ấy.
- Còn con mắt: hiện giờ thế nào?
- Mình vẫn đi tiêm.
- Họ tiêm cho bao nhiêu mũi rồi?
- Mười tám.
- Có đau không?
- Không, dễ chịu lắm.
- Sao cậu không xin họ nạo quách đi cho xong.
- Đâu phải ai cũng có thể mang con mắt chột được?
- Ừ phải đấy.

Chàng láng giềng của Grigori vưa dễ cáu vừa ác khẩu. Garangia không vừa lòng về tất cả: anh ta chửi chính quyền, chửi chiến tranh, chửi số phận mình, chửi các món ăn của nhà thương, chửi gã nấu bếp, chửi các bác sĩ, chửi tất cả những cái gì vô phúc vướng phải cái lưỡi cay độc của anh ta.

- Mình với cậu, hai cái thằng hạng bét nầy, đánh nhau làm gì nhỉ?

- Tất cả mọi người đánh nhau vì cái gì thì chúng mình cũng vì cái ấy.

- Thế cậu hãy nói rõ cho mình nghe xem, nói thật rõ vào.

- Thôi cậu hãy để mình yên?

- Hà? Cái thằng đến là ngốc? Việc nầy còn phải xem xét thật kỹ mới được. Chúng mình đánh nhau cho bọn tư sản, cậu có thấy thế không? Mà tư sản là cái gì? Là một giống chim sống trong những đám cây đay.

Garangia giảng cho Grigori nghe những từ khó

hiểu và luôn miệng đưa thêm vào lời nói của anh ta những câu chửi xói móc cay độc;

- Thôi đừng ba hoa thiên địa nữa! Mình nghe không hiểu cái giọng *khô-khon* của cậu đâu, - Grigori ngắt lời Garangia.

- Chà cái cậu nầy! Thế cậu, cái thằng *moskan* nầy, cậu không hiểu à?

- Cậu hãy nói chậm một chút.

- Nhưng mình có nói nhanh lắm đâu, người anh em thân mến.

- Cậu bảo vì nhà vua, nhưng nhà vua là cái gì hử? Nhà vua là một con sâu rượu, hoàng hậu là một con đĩ. Chiến tranh đổ thêm tiền bạc vào túi bọn "*pan*", còn chúng mình thì chỉ được lồng vào cổ… một cái vòng thòng lọng. Cậu có hiểu không? Hử? Chủ nhà máy rượu nốc đến họng, binh lính rận giết chán tay, cả hai bên đều nhọc nhằn cả… Chủ nhà máy nhét tiền lãi đầy túi, còn thợ thuyền quần áo rách hở da hở thịt, cái trật tự hiện nay là như

thế đấy… Cứ phục vụ đi, anh chàng Cô-dắc, cứ phục vụ đi! Rồi cậu sẽ được tặng thêm một chữ thập nữa, một chữ thập thật đẹp, bằng gỗ sồi… - Garangia vốn nói tiếng Ukraina, nhưng năm thì mười hoạ, trong những phút quá sôi nổi, anh ta chuyển sang nói tiếng Nga thì lại nói rất rõ ràng, cùng với những lời chửi rủa.

Ngày nầy qua ngày khác, Garangia đã dần dần đưa được vào đầu óc Grigori những điều chân lý mà cho đến nay chàng chưa từng biết tới. Anh ta vạch trần các nguyên nhân chân chính đã làm nổ ra chiến tranh và chế giễu một cách cay độc chính quyền độc tài Nga hoàng.

Grigori cũng tìm cách cãi lại, nhưng Garangia đã dồn chàng vào ngõ cụt bằng những câu hỏi đơn giản, đơn giản nhưng chết người, và Grigori bắt buộc phải đồng ý.

Điều đáng sợ nhất là trong thâm tâm Grigori cảm thấy Garangia nắm phần chân lý, còn mình thì

hoàn toàn bất lực không thể đưa ra những lý lẽ cãi lại, cái lý lẽ ấy không có và không thể nào tìm ra được. Grigori kinh hoàng nhận thấy rằng anh chàng Ukraina thông minh và hung dữ nầy đã tuần tự, nhưng từng bước chắc chắn phá tan tất cả cái khái niệm xưa kia của chàng về nhà vua, về Tổ quốc và về nghĩa vụ đi lính của người Cô-dắc.

Một tháng sau khi Garangia đến nhà thương, tất cả những điều tưởng chừng vững chắc làm cơ sở cho ý thức của Grigori đều tan thành tro bụi. Các cơ sở ấy đã mục nát, tính chất ngu xuẩn quái đản của chiến tranh đã đục khoét nó như rỉ ăn sắt, và bây giờ chỉ cần có một cái gì đẩy mạnh. Cái gì đẩy mạnh ấy đã có rồi, tư duy đã bừng tỉnh, đã làm kiệt sức, đã đè bẹp cái đầu óc đơn giản và ngây thơ của Grigori. Chàng lăn lộn, cố tìm lối thoát, tìm cách giải bài toán vượt quá trí thông minh của chàng, và chàng đã thoả mãn tìm thấy cách giải bài toán ấy trong những câu trả lời của Garangia.

Có một đêm, đã khuya lắm Grigori đang nằm trên giường nhỏm dậy đánh thức Garangia. Chàng sang ngồi trên giường Garagia. Ánh trăng tháng chín hơi có màu xanh lá cây, chiếu vào cửa sổ qua tấm rèm hạ xuống một phần. Garangia tỉnh dậy, hai bên má anh ta hõm xuống, sẫm lại như màu cát, con mắt đen sâu hoắm long lanh ướt ướt. Anh ta ngáp một cái, rồi thấy lạnh, bèn lấy chăn quấn vào chân.

- Còn chưa ngủ à?

- Chẳng làm thế nào chợp được mắt. Cái ngủ nó chuồn khỏi người mình rồi. Cậu hãy giảng cho mình nghe cái chuyện nầy: chiến tranh làm lợi cho một số người, làm hại những người khác…

- Thế sao? A-ha-a-a… - Garangia lại ngáp.

- Để mình nói đã! - Grigori nổi xung lên khẽ nói. - Cậu bảo chính vì nhu cầu của bọn nhà giàu mà họ đẩy chúng mình đến chỗ chết, nhưng còn nhân dân thì sao? Chẳng nhẽ nhân dân không hiểu hay

sao? Chẳng nhẽ không có những người có thể nói ra hay sao? Tất sẽ có người bước ra mà nói: "Anh em ơi, anh em phải đổ máu mà chết là vì thế nầy nầy".

- Thế nào, bước ra mà nói ấy à? Cậu bảo sao, nói lên ấy à? Được, mình cũng muốn xem cậu bước ra nói như thế nào đấy. Trong lúc nầy hai chúng mình cứ phải thì thầm như hai con ngỗng trong bãi lau, và chỉ cần nói to lên một tiếng sẽ là có viên đạn bay tới ngay. Nhân dân đang sống trong cảnh ngu dốt đen tối. Chiến tranh sẽ làm cho họ thức tỉnh. Sấm nổ trong mây là mưa sắp đổ ào đến nơi…

- Thế thì phải làm gì bây giờ? Nói đi, đồ chó đẻ! Cậu đã làm cho lòng dạ mình rối bời bời đây nầy!

- Lòng dạ cậu cảm thấy thế nào?

- Mình cũng chẳng hiểu, - Grigori thú nhận.

- Kẻ nào muốn đẩy mình xuống vực thì mình sẽ đẩy nó xuống trước. Điều cần thiết là không ngại

ngùng quay mũi súng trở lại. Cần phải nã một viên đạn vào đầu kẻ nào đẩy con nhà người ta vào lò sát sinh. Cậu phải biết rằng, bão to lên một trận là tất cả sẽ sạch quang.

Grigori nhỏm dậy, nghiến răng, vươn hai tay ra:

- Thế theo ý cậu thì… phải đặt lại tất cả đầu xuống đất chân lên trời hay sao?

- Đúng! Phải quẳng cái chính quyền nầy đi như một cái quần bẩn. Phải lột da bọn "*pan*" ra, phải vặn hết răng chúng nó, vì chính chúng nó đã cho nhân dân ăn quai hàm.

- Nhưng dưới chính quyền mới thì sẽ làm thế nào với chiến tranh? Con người ta vẫn cứ giết nhau, không chúng ta thì cũng con cái chúng ta… Dùng cái gì mà chặt ngắn được chiến tranh? Làm thế nào diệt hẳn được chiến tranh, mà con người thì đã đánh nhau từ đời xửa đời xưa rồi?

- Đúng thế, chiến tranh đã có từ đời xửa đời xưa và chiến tranh sẽ không thể bị diệt bỏ chừng nào

trên thế giới nầy còn có những chính quyền ngu xuẩn. Thế đấy! Nếu nước nào cũng có chính quyền của thợ thuyền thì lúc đó người ta sẽ không đánh nhau nữa. Đó chính là điều cần phải có cho kỳ được. Còn bọn hiện nay thì phải tống mẹ chúng nó vào sáu tấm gỗ sồi! Mà rồi sẽ như thế đấy!

Người Đức cũng như người Pháp, ở mọi nước rồi sẽ lập nên chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Đến lúc ấy thì chúng ta còn đánh nhau làm gì nữa! Biên giới, hết mẹ biên giới! Thù dân tộc, hết mẹ thù dân tộc! Trên khắp thế giới đều chỉ có một cuộc sống đẹp như vàng mười. Chà? - Garangia thở dài rồi nhai nhai hai đầu hàng ria, long lanh con mắt duy nhất còn lại, mỉm một nụ cười mơ mộng. – Grigori ạ, mình sẽ nhỏ dần từng giọt máu để được sống tới ngày ấy… Trong lòng mình cứ như lửa đốt ấy…

Hai người chuyện trò với nhau đến lúc trời hửng. Grigori thiếp đi trong bầu không khí tranh tối

tranh sáng xám ngoét, giấc ngủ chẳng yên tĩnh chút nào.

Đến sáng có tiếng người lao xao và tiếng khóc làm chàng thức giấc. Ivan Vrublevsky đang nằm úp mặt xuống giường khóc nức nở.

Người nữ y sĩ, Yan Vareykit và Kosyk đứng chung quanh gã.

- Có gì mà cậu ấy sụt sịt thế? - Burdin thò đầu ra khỏi chăn hỏi giọng khàn khàn.

- Con mắt giả của cậu ấy vỡ mất rồi. Vừa lấy nó trong cái cốc ra thì đánh rơi ngay xuống sàn, - Kosyk trả lời, giọng nói có vẻ khoái trá một cách độc ác hơn là thương hại.

Có một lão người Đức vào làng Nga làm nghề bán mắt giả. Lão động lòng yêu nước, đem hàng của lão tặng cho binh sĩ không lấy tiền. Hôm qua người ta vừa mới chọn và lắp cho Vrublevsky một con mắt thuỷ tinh làm hết sức tinh vi, cũng màu xanh da trời và đẹp như mắt thật. Con mắt giả đã

được chế tạo khéo đến nỗi dù để ý xem xét thật kỹ cũng không thể phân biệt con mắt thật với con mắt giả.

Vrublevsky sướng quá cười như con nít.

- Mình về nhà sẽ lừa được bất cứ con nào, - Hắn nói giọng vùng Vladimir. - Mình sẽ cưới xong xuôi rồi mới thú thực là có một con mắt thuỷ tinh.

- Sẽ lừa được đấy? - Burdin phá lên cười. Lúc nào gã cũng chỉ ê a một bài nói về Đunhia và con dán cắn mất chiếc áo dài không có tay của Đunhia. Nhưng chuyện bất ngờ không may vừa nãy đã xảy ra, thế là anh chàng đẹp trai nhà ta về làng vẫn chỉ có một con mắt.

- Thôi đừng khóc nữa, họ sẽ cho cậu con mắt khác, - Grigori dỗ gã.

Vrublépsky ngẩng bộ mặt khóc đến sưng vù, một cái lỗ ươn ướt đỏ lòm thay cho con mắt.

- Họ sẽ không cho đâu. Con mắt ấy, giá của nó là ba trăm rúp đấy. Họ sẽ không cho đâu.

- Thật là mắt ra mắt! Vẽ đủ không thiếu một mạch máu nào, - Kosyk trầm trồ kêu lên.

Sau bữa trà sáng, Vrublépsky cùng người nữ y sĩ đến cửa hiệu của lão người Đức, lão lại chọn ngay cho một con mắt khác.

- Người Đức họ tốt hơn người Nga! - Vrublépsky sướng như điên.

- Tìm đến một lão lái buôn Nga thì đừng hòng mà xin. Lão nầy thì cho ngay mà chẳng nói một lời.

***

Tháng chín đã trôi qua. Thời gian dè sẻn buông thả từng ngày. Ngày nọ nối ngày kia, dài tưởng không bao giờ hết, ngày nào cũng tràn ngập một nỗi buồn chết người. Sáng sáng, đến chín giờ thì uống trà. Mỗi người bệnh được phát một cái đĩa nhỏ trên có hai lát bánh mì nướng kiểu Pháp, cắt mỏng đến nhìn suốt qua được và một mẩu bơ bằng ngón tay út. Ăn bữa trưa xong, người bệnh ra về, bụng đói vẫn hoàn đói. Đến tối lại nước trà, muốn

đổi món thì có thể đổ thêm nước lạnh vào. Hàng ngũ con bệnh cũng có thay đổi. Trong "phòng quân sự" (các người bệnh trong nhà thương gọi như vậy phòng của binh lính bị thương), người đầu tiên ra viện là gã Kosyk người Sibiri, rồi đến gã Vareykit người Ladvia. Và đến cuối tháng mười Grigori cũng được cấp giấy ra viện.

Viên bác sĩ chủ nhà thương. Snegirov là một người đẹp trai có chòm râu xén tỉa ngay ngắn. Hắn thử mắt cho Grigori xong, nói rằng sức nhìn của chàng là ở mức thoả mãn. Trong một căn phòng tối, người ta cho Grigori xem những chữ và con số to được chiếu sáng, đặt cách chàng một khoảng nhất định. Chàng được ra viện và chuyển đến nhà thương ở đường Tverkaia vì vết thương trên đầu đã chữa khỏi rồi lại bỗng nhiên há miệng và hơi có mủ. Lúc chia tay với Garangia, Grigori hỏi:

- Chúng ta còn gặp nhau nữa không?

- Núi thì có bao giờ gặp núi…

- Thôi cậu *khô-khon*, cám ơn cậu đã mở mắt cho mình. Bây giờ mình đã sáng mắt và đã… ác rồi!
- Cậu về trung đoàn sẽ nói các chuyện ấy với anh em Cô-dắc nhé.
- Được.
- Nếu cậu có dịp qua làng Gorokhovka vùng Trecnigov thì cứ hỏi nhà bác thợ đóng móng ngựa Andrey Garangia, ông cụ nhà mình sẽ rất sung sướng được gặp cậu. Thôi tạm biệt, người anh em!
Hai người ôm lấy nhau. Trí nhớ của Grigori còn ghi lại rất lâu hình ảnh của anh chàng Ukraina độc nhỡn long có con mắt nghiêm khắc những đường nét dịu dàng của cái miệng, và hai cái má xám như màu cát.
Grigori phải nằm nhà thương chừng mười ngày. Chàng ấp ủ trong lòng một quyết tâm chưa thành hình dứt khoát. Tinh thần phẫn nộ trong những lời giảng của Garangia truyền đi khắp người chàng.
Chàng rất ít chuyện trò với những người nằm cùng

phòng bệnh. Mỗi cử chỉ cử động của chàng đều lộ rõ cả một tâm trạng bối rối băn khoăn. Lúc tiếp nhận người bệnh, lão giám đốc nhà thương nhìn qua mặt Grigori, một bộ mặt không phải của người Nga, đã nhận định chàng là "tâm thần không yên tĩnh".

Mấy hôm đầu, Grigori bị sốt. Chàng nằm lì trên giường lắng nghe những tiếng vang như chuông không lúc nào ngớt trong tai. Chính trong những ngày ấy đã xảy ra chuyện dưới đây.

Một nhân vật trong hoàng tộc từ Voronez tới, rủ lòng thương cao cả đến thăm nhà thương. Được báo tin đó từ buổi sáng, các nhân viên y vụ anh nào anh náy chạy tới chạy lui rối rít như những con chuột trong một nhà kho đang cháy. Các binh lính bị thương được cho ăn mặc sạch sẽ, khăn trải giường chưa đến kỳ đã thay làm họ băn khoăn. Viên bác sĩ trợ lý thậm chí còn cố dạy cho mọi người biết cách trả lời nhân vật cao quý ấy, và khi

nói năng với ngài thì tư thế phải như thế nào. Tâm trạng lo lắng lây sang cả các thương binh: một số đã bắt đầu chỉ nói thì thầm ngay trước cuộc viếng thăm. Đến giữa trưa thì nghe thấy tiếng còi ô tô bí bo ở cổng nhà thương. Vị hoàng thân bước vào giữa hai cánh cổng mở toang, theo sau là một đoàn tuỳ tùng với nhân số xứng đáng với địa vị của ngài. (Một thương binh tính vui nhộn và hay pha trò cam đoan với các bạn của anh ta rằng khi các vị khách trứ danh ấy đến nơi, lá cờ mang chữ thập đỏ của nhà thương đột nhiên đập phần phật tuy lúc đó trời rất quang và chẳng gợn một chút gió nào, đồng thời bên kia đường, anh chàng công tử bột tóc xoăn vẽ trên tấm biển chiêu hàng của hiệu thợ cạo cũng làm một cử động tựa như khuỵu đầu gối xuống chào).

Cuộc đi thăm các phòng bệnh bắt đầu. Nhân vật cao quý hỏi những câu kỳ quặc, vô nghĩa lý, thích hợp với địa vị và hoàn cảnh của ngài.

Theo lời dặn của viên bác sĩ trợ lý, anh em thương binh giương mắt to hơn cả mức quy định trong hàng ngũ trả lời: "Bẩm hoàng thân điện hạ, đúng như thế ạ" hoặc "Bẩm không ạ", kèm theo cũng tước hiệu đó. Lão giám đốc nhà thương bình luận các câu trả lời, người oặn oẹo như con rắn nước bị mũi chàng nạng chặn xuống đất, đứng xa mà nhìn đến là đáng thương. Nhân vật trong hoàng tộc đi từ giường nọ sang giường kia, phân phát những bức tượng thánh nhỏ.

Đám người bận đồng phục choáng lộn đi tới gần Grigori giữa những làn sóng nước hoa đắt tiền xông ra nồng nặc như những làn sóng.

Chàng đứng bên giường của chàng, râu chưa cạo, mặt gấy rộc, mắt đỏ ngầu. Hai cái gò má nâu nhọn hơi run run lộ rõ cả một niềm phẫn nộ trong lòng.

"Chính chúng nó đây, chính vì sự sung sướng phè phỡn của bọn nầy mà chúng mình bị lôi cổkhỏi nhà, khỏi cửa và bị ném vào chỗ khác. Chà, cái lũ

rắn độc! Những thằng đáng nguyền rủa! Quân ăn dơ! Chính cái lũ chấy rận hút máu trên sống lưng mình đây rồi! Chẳng phải vì cái bọn nầy mà chúng mình cho ngựa dẫm nát hoa mầu lúa má của người ngoài, mà chúng mình đi giết người hay sao? Còn chính mình phải bò trên những cuống rạ, mà kêu la, phải chịu những cơn kinh hồn khiếp đảm, phải rời bỏ gia đình, tới chịu cực chịu khổ trong trại lính, chẳng phải vì chúng nó hay sao? "Một mớ bòng bong những ý nghĩ sôi sục quay lộn trong đầu chàng. Cơn tức giận hung dữ làm miệng chàng méo xệch". Tất cả chúng nó đều sao mà béo tốt thế, sao mà hào nhoáng thế. Cái quân ba lần chết tiệt nầy, phải cho chúng mày ra ngoài ấy mới được! Phải cho chúng mày lên ngựa, đeo súng, cho chúng mày chấy rận đầy người, phải nuôi chúng mày bằng bánh mốc, thịt giòi mới được!"
Grigori nhìn như xuyên thủng bọn sĩ quan tuỳ tùng ăn vận lộng lẫy rồi dừng hai con mắt đục

ngầu trên cặp má lũng nhũng như hai cái túi của nhân vật trong hoàng tộc.

- Binh sĩ Cô-dắc sông Đông, đã được thưởng huân chương thánh Gióoc. - Lão giám đốc nhà thương khom người chỉ Grigori. Nghe giọng lão nói thì có thể tưởng như chính lão đã được thưởng huân chương.

- Trấn nào? - Nhân vật cao quý hỏi, tay cầm sẵn một bức tượng thánh.

- Bẩm hoàng thân điện hạ, trấn Vosenskaia.

- Được thưởng huân chương vì công lao gì?

Cặp mắt sáng của nhân vật cao quý nom trống rỗng, đầy vẻ âu sầu chán ngán và phè phỡn thoả thuê. Hàng lông mày hung hung bên trái giương lên đúng như đã được nghiên cứu kỹ lưỡng để gây ấn tượng, Grigori bất giác thấy lạnh nhói trong ngực, y như cảm giác lúc bắt đầu xung phong. Môi chàng không giữ được bình thường nữa, vẹo đi, run lên.

- Tôi muốn… Tôi cần phải đi… cần phải, bẩm điện hạ… đi tiểu tiện… - Grigori lảo đảo như người kiệt sức, khoác rộng tay chỉ xuống gầm giường.

Hàng lông mày bên trái của nhân vật cao quý dựng đứng lên, bàn tay cầm bức tượng thánh đưa ra đến nửa đường thì sững lại. Ngài ngạc nhiên trễ cái môi dưới của một người quen cằn nhằn, quay lại nói một câu tiếng Anh với viên tướng tóc bạc theo hầu. Đám tuỳ tùng chỉ hơi để lộ vẻ lúng túng: một viên sĩ quan cao lớn đeo dây ngù vai đưa bàn tay đeo chiếc găng trắng như tuyết lên mắt; viên thú hai cúi đầu, viên thứ ba nhìn vào mặt viên thứ tư như muốn hỏi gì…

Viên tướng tóc bạc cung kính mỉm cười, dùng tiếng Anh thưa với hoàng thân điện hạ không biết những gì, và nhân vật cao quý cũng gia ân nhét bức tượng thánh vào tay Grigori, thậm chí còn ban cho chàng một cái ơn tối cao nữa là khẽ chạm tay

vào vai chàng.

Sau khi các vị khách cao quý đã ra về, Grigori nằm vật xuống giường. Chàng vùi đầu vào gối, nằm liền mấy phút, hai vai rung lên. Không thể nào biết được là chàng khóc hay cười, nhưng lúc chàng đứng dậy thì hai con mắt ráo hoảnh và sáng ra. Viên giám đốc nhà thương gọi ngay chàng lên bàn giấy.

- Mày là một thằng lưu manh! - Hắn đã mở miệng như thế, những ngón tay nắm chặt chòm râu màu lông thỏ.

- Đồ chó đẻ, tao không phải là một thằng lưu manh như mày nói đâu! - Grigori vừa nói vừa đi tới trước mặt viên bác sĩ. Hàm dưới trễ xuống, chàng cũng không kéo lên được. - Ngoài mặt trận có trông thấy mặt chúng mày đâu? - Rồi chàng tự chủ được, giọng nói đã trầm tĩnh - Cho tôi về nhà thôi!

Viên bác sĩ lùi lại tránh Grigori, lão bước ra sau

bàn giấy và nói bằng một giọng nhẹ nhàng hơn:

- Chúng tôi sẽ cho về. Thôi xéo đi cho khuất mắt!

Grigori bước ra ngoài, miệng run run cười, mắt long lên vì điên tiết với hành động quái đản, không thể tha thứ được của Grigori trước mặt nhân vật cao quý, ban giám đốc nhà thương đã truất phần ăn của chàng ba ngày ba đêm liền. Nhưng các bạn cùng phòng và người nấu bếp tốt bụng mắc bệnh sa đì đã cho chàng ăn.

<u>Chú thích:</u>

(1) Một kiểu áo ngoài của đàn ông vùng Kavkaz bó sát người trên ngực có khâu nhiều lỗ mắc đạn. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 68

PHẦN 3

Đêm mồng bốn tháng mười một, Grigori Melekhov về tới Hạ Yablonovsky, thôn Cô-dắc đầu tiên thuộc trấn Vosenskaia sau khi xuống ga. Chỉ còn vài chục *vec-xta* là tới trang trại Yagonoie.

Grigori đi qua vài ngôi nhà thưa thớt, làm những con chó cắn ngậu lên. Sau rặng liễu ven sông nghe có những giọng con trai ít tuổi hát:

Từ sau rừng, giáo gươm loà chói.
Đang tiên la đoàn quân Cô-dắc rậm ria.
Trên hàng đầu, chàng võ quan trẻ tuổi.

Lôi cuốn theo các chiến binh trong đại đội.
Một giọng nam cao cất lên rành rọt, rất mạnh:
Hãy theo tôi, anh em ơi, đừng sợ!
Những giọng đồng ca rất ăn khớp hoà theo ngang tàng:
Phi cho mau, ta tiến tới tường thành.
Ai tới trước sẽ vinh quang rạng rỡ.
Sẽ có huân chương, sẽ là chàng Cô-dắc xứng danh.
Grigori đã hát không biết đến bao nhiêu lần bài dân ca Cô-dắc cổ xưa nầy, vì thế những lời hát quen thuộc đã gợi lên trong lòng chàng một cảm giác vô cùng thân thương, vô cùng ấm áp. Người chàng bất thần lạnh nhói, mắt mờ đi, ngực như bị bó chặt. Chàng hít lấy hít để mùi khói phân khô đắng hắc trườn ra từ ống khói các căn nhà. Grigori đi qua thôn, tiếng hát cứ vẳng theo:
Đứng trên thành ta vững như tường đá.
Mặc đạn bay, đạn, réo, như đàn ong.

Gươm ta chém, lưỡi lê ta dâm xả,
Thế mới là dân Cô-dắc sông Đông.
"Đã lâu lắm, hồi còn ít tuổi, mình cũng hay hát bài nầy, nhưng bây giờ giọng mình khàn mất rồi, cuộc sống cắt đứt mất tiếng hát rồi. Bây giờ thì về mà nghỉ ngơi ít bữa bên vợ một người khác, không nhà không cửa, chẳng khác gì con sói dưới cái khe…" - Grigori nghĩ thầm, và bước chân của chàng cũng mệt mỏi không kém gì các ý nghĩ ấy, trong khi chàng tự mình chua xót giễu cợt cảnh đời éo le, kỳ quặc của mình. Grigori ra khỏi thôn thì leo lên một cái gò dốc, ngoái nhìn lại: trong khung cửa sổ của ngôi nhà cuối cùng, thấy cái ánh vàng vàng của một ngọn đèn treo, một người đàn bà Cô-dắc đã có tuổi ngồi cạnh cửa sổ, sau cái xa quay sợi.
Grigori rời khỏi đường cái, bước lên lớp cỏ ẩm và ròn, phủ đầy sương muối. Chàng quyết định đến thôn đầu tiên trên sông Tria thì sẽ nghỉ đêm ở đấy

để sớm hôm sau lên đường về tới Yagonoie. Đến nửa đêm Grigori mới tới thôn Grachev. Chàng ngủ nhờ một nhà ở lề thôn rồi sáng hôm sau, trời vẫn còn tim tím, tranh tối tranh sáng, đã lên đường.

Đến đêm thì tới Yagonoie. Chàng nhảy rất khẽ qua hàng rào, đi qua chuồng ngựa. Từ trong đó vẳng ra tiếng cụ Xaska ho sặc sụa rất vang. Grigori đứng lại gọi:

- Cụ Xaska, cụ ngủ rồi à?

- Hượm hượm đã, ai đấy? Giọng tôi nghe quen lắm… Ai thế nhỉ?

Cụ Xaska khoác cái áo choàng bằng nỉ thô lên vai, bước ra sân.

- Lạy các cha chí thánh! Griska! Dịch tả dịch hạch nào lôi cậu ở đâu về đây thế nầy? Khách nầy mới là khách ra khách!

Hai người ôm lấy nhau. Cụ Xaska ngước nhìn vào mắt Grigori và nói:

- Vào đây hút với tôi điếu thuốc đã.

- Không, mai hẵng hay. Tôi vào trong kia đây.
- Vào đây có chuyện cần nói với cậu.
Grigori miễn cưỡng nghe theo. Chàng ghé ngồi lên cái giường ván, chờ cụ Xaska ho hết cơn.
- Thế nào, bố già, vẫn còn sống chứ. Hai chân vẫn dẫm lên mặt đất chứ?
- Vẫn cứ dẫm qua dẫm quít thôi. Tôi thì như cây súng kíp, không sao mòn được đâu.
- Còn Acxinhia?
- Cái gì Acxinhia… Acxinhia, ơn Chúa…
Cụ già rặn ra ho. Grigori đoán là cụ giả vờ ho, bèn cố giấu vẻ lo lắng.
- Cháu Tanhiuska chôn ở đâu hả cụ?
- Trong vườn, dưới gốc cây tiêu huyền.
- Thế cụ có chuyện gì thì kể đi.
- Griska ạ, cái bệnh ho cứ làm khổ tôi…
- Nào, cụ kể đi!
- Mọi người vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh. Cụ chủ vẫn uống rượu. Cứ nốc mãi, con người đến là ngu

xuẩn, bất chấp phải trái.
- Nhưng Acxinhia thế nào?
- Acxinhia ấy à? Acxinhia bây giờ làm hầu phòng.
- Tôi biết rồi.
- Cậu cuộn lấy điếu thuốc mà hút chứ? Thế nào? Hút đi, tôi có thuốc lá hạng ngon nhất đấy.
- Tôi không muốn hút. Cụ nói thì nói, không tôi đi đây. - Grigori nặng nề quay người lại, dưới thân hình của chàng cái giường ván kêu răng rắc. - Tôi thấy như cụ đang giữ một chuyện gì không chịu nói ra, cứ như ôm tảng đá trong bụng ấy. Cụ đánh tôi đi còn hơn.
- Thì tôi sẽ đánh!
- Đánh thì đánh đi.
- Tôi sẽ đánh. Tôi không đủ sức nín lặng nữa rồi, mà Griska ạ, không nói ra thì tôi đau lòng lắm.
- Thế thì cụ kể đi, - Grigori âu yếm đặt bàn tay nặng như đá lên vai ông cụ. Rồi chàng gù lưng xuống chờ nghe.

- Cậu đã ấp ủ một con rắn? - Bỗng nhiên cụ Xaska kêu lên đến thất thanh, hai tay giơ lên một cách kỳ cục. - Cậu đã nuôi một con rắn độc! Nó đã đi lại với thằng Evgeni rồi! Như thế còn ra thể thống gì nữa?

Một dải nước bọt lóng lánh như hạt cườm chảy xuống theo cái rãnh trên vết sẹo hồng hồng dưới cằm ông cụ. Cụ quệt nó đi rồi chùi tay vào cái quần lót bằng vải thô sần sùi.

- Cụ nói thật đấy chứ?

- Chính mắt tôi trông thấy mà. Đêm nào thằng cha ấy chẳng mò xuống với nó. Cậu về đi, có lẽ bây giờ thằng ấy đang ở chỗ nó đấy.

- Lẽ nào lại thế nhỉ… - Grigori bẻ đốt ngón tay răng rắc rồi gù gù cái lưng ngồi yên giờ lâu. Chuột rút vẹo bắp thịt trên má, chàng phải đưa tay lên nắn lại. Trong khi chàng cứ như có những cái chuông nhỏ rung mãi không thôi.

- Đàn bà chúng nó như loài mèo ấy. Ai vuốt ve thì

chúng nó chịn vào. Cậu chớ có tin, không thể tin được chúng nó đâu? - Cụ Xaska nói.
Cụ cuốn cho Grigori một điếu thuốc lá, châm lửa rồi dúi vào tay chàng.
- Hút đi.
Grigori hút hai hơi rồi lấy ngón tay bóp tắt điếu thuốc. Chàng chẳng nói chẳng rằng bước ra ngoài. Đến bên cửa sổ nhà đầy tớ, chàng đứng lại, thở hổn hển những hơi rất dài. Đã vài lần chàng định giơ tay lên gõ cửa, nhưng bàn tay lại rơi xuống như bị đánh gãy. Lần đầu chàng chỉ con ngón tay, gõ một cách dè dặt, nhưng rồi không tự chủ được nữa, chàng khùng lên áp hẳn người vào tường, nắm tay đấm vào khung cửa một trận rất lâu. Cái khung cửa lung lay, kêu răng rắc kèm theo tiếng kính rung, trên vuông kính lấp loáng ánh đêm xanh ngắt.
Thoáng thấy khuôn mặt Acxinhia sợ đến dài ra. Nàng mở cửa phòng, kêu lên. Grigori ôm lấy nàng

ở ngay phòng ngoài, nhìn thẳng vào mắt nàng.
- Anh đập ghê quá, mà em thì đã ngủ thiếp đi… Không ngờ anh về. Anh yêu của em.
- Anh lạnh.
Acxinhia cảm thấy cả cái thân hình lực lưỡng của Grigori rung lên trong những cơn run rất mạnh, còn hai tay chàng thì nóng như lửa. Nàng khoác chiếc khăn lông chim lồm xồm lên đôi vai trần trắng mờ, châm đèn, chạy đi chạy lại lăng xăng trong phòng, nhóm lửa vào chỗ than đã vun lại thành đống trong lò, mọi việc nàng đều làm rối rít với một vẻ bận rộn quá đáng:
- Em có ngờ đâu anh về… Đã lâu lắm chẳng có bức thư nào của anh… Em cứ tưởng anh không về được… Anh đã nhận được bức thư em viết gần đây nhất chưa? Em đã định gửi quà cho anh, nhưng sau lại nghĩ bụng thôi hãy hượm đã, chưa biết chừng sẽ nhận được thư anh ấy…
Chốc chốc nàng lại đưa mắt nhìn Grigori, nụ cười

ngưng đọng không lúc nào tan trên cặp môi đỏ chót.

Grigori không cởi áo ca-pôt, cứ nguyên quần áo ngồi trên chiếc ghế dài. Hai bên má đầy râu của chàng nóng như lửa, chiếc mũ có tai in một cái bóng đen ngòm xuống hai con mắt nhìn xuống. Chàng đã bắt đầu tháo dải mũ nhưng bỗng nhiên lại luống cuống lấy túi thuốc ra và thọc tay vào các túi tìm giấy. Chàng thoáng nhìn qua mặt Acxinhia, trong lòng buồn vô hạn.

Trong thời gian chàng vắng nhà, nàng đã đẹp ra một cách lạ lùng.

Có một cái gì mới mẻ, đàng hoàng đĩnh đạc trong dáng nàng ngửng, cái đầu rất đẹp. Chỉ những món tóc xoăn lồm xồm rất to là vẫn như cũ và hai con mắt… Cái sắc đẹp chết người, cái sắc đẹp nảy lửa nầy không còn là của chàng nữa rồi. Còn sao nữa, bây giờ nàng đã là nhân tình của con trai một "cụ lớn" rồi.

- Em… chẳng có vẻ gì giống một con hầu phòng nữa, là một bà quản gia thì đúng hơn.

Nàng khiếp hãi đưa nhanh mắt nhìn chàng rồi bật cười gượng gạo.

Grigori lôi cái túi dết theo sau, bước ra cửa.

- Anh đi đâu thế?

- Ra ngoài hút điếu thuốc.

- Em đã làm xong món trứng tráng rồi, anh chờ một lát đã.

- Sẽ về ngay thôi.

Ra tới thềm, Grigori lôi tận đáy cái túi dết của lính ra một chiếc khăn quàng thêu hoa gói cẩn thận trong chiếc áo sơ mi có nhãn hiệu.

Cái khăn quàng nầy, chàng đã mua hai rúp của một tên lái buôn Do Thái ở Zutomia và đã gìn giữ nó như con người. Trên bước đường chinh chiến, thỉnh thoảng chàng lại lấy nó ra ngắm nghía những sắc cầu vồng óng ánh, và cảm thấy thích thú trước về cảnh Acxinhia sẽ sung sướng trầm trồ

thế nào khi chàng về nhà và mở ra trước mặt nàng miếng lụa đầy những đường thêu nầy. Thật là một món quà thảm hại! Grigori thì làm sao ganh nhau về quà tặng với thằng con trai tên địa chủ giàu nhất vùng Đông Thượng nầy? Grigori cố nén những tiếng nức nở đã dồn lên tới cổ, xé tan chiếc khăn ra làm trăm mảnh, rồi nhét xuống dưới thềm. Chàng ném cái túi dết lên ghế dài, bước vào trong phòng.

- Anh ngồi xuống đây, anh Griska, để em tháo ủng cho.

Bằng hai bàn tay trắng muốt, đã mất thói quen lao động, Acxinhia kéo khỏi chân Grigori đôi ủng lính nặng chình chịch rồi ôm lấy hai đầu gối chàng, nức nở không ra tiếng. Grigori để nàng khóc xong rồi hỏi:

- Làm gì mà rền rĩ thế, hay không vui vì thấy tôi về?

Chẳng mấy chốc chàng đã ngủ thiếp đi.

Acxinhia áo xống phong phanh bước ra thềm và dưới làn gió lạnh thấu xương, nàng ôm cái cột ướt đẫm trong tiếng gió bấc rú như đưa ma, và cho đến sáng vẫn cứ đứng như thế.

Sáng hôm sau, Grigori mặc áo ca-pôt rồi lên nhà trên. Lão địa chủ đang đứng ngoài thềm. Lão mặc áo lông ngắn, đầu đội chiếc mũ lông cừu non đã ngả màu vàng.

- À đây anh chàng được thưởng huân chương thánh Gióoc đây rồi. Nhưng nom người anh em đã ra đàn ông đàn ang lắm rồi!

Lão đưa tay lên vành mũ chào Grigori rồi chìa tay ra.

- Về chơi có lâu không?

- Bẩm cụ lớn hai tuần.

- Con gái mày phải đem chôn mất rồi. Thật đáng thương, thật đáng thương…

Grigori đứng lặng đi một lát. Evgeni lồng đôi găng vào tay, bước ra thềm.

- Grigori đấy à? Mày ở đâu về thế?
Mắt Grigori tối sầm lại, nhưng chàng vẫn mỉm cười.
- Ở Moskva về, tôi được nghỉ phép…
- À ra thế. Mày bị thương ở mắt phải không?
- Vâng.
- Tao cũng có nghe nói. Nom nó hiên ngang đấy chữ cha nhỉ? -
Tên trung uý hất đầu về phía Grigori rồi quay mặt ra chuồng ngựa.
- Nikichit, dắt ngựa ra.
Anh chàng Nhikichit chững chạc khoan thai thắng ngựa vào xe xong, liếc nhìn Grigori với ánh mắt chẳng có gì là thân thiện, rồi dắt con ngựa chạy nước kiệu lông xám, đã già, tới trước thềm. Dưới bánh chiếc xe đua rất nhẹ, mặt đất kết băng bị nén xuống kêu lạo xạo.
- Bẩm quan lớn, có lẽ quan lớn cũng cho tôi được phép đánh xe hầu quan lớn để nhớ lại những ngày

trước kia? - Grigori nói với Evgeni kèm theo một nụ cười khúm núm.
"Cái thằng đáng thương, nó chưa biết gì cả". - Thằng cha mỉm cười khoái trá, hai con mắt long lanh dưới cái kính kẹp mũi.
- Được thôi, mày giúp tao nhé, chúng ta cùng đi.
- Mày làm sao thế, vừa mới về ngồi chưa nóng chỗ mà đã bỏ con vợ trẻ như thế ở nhà à? Chẳng nhẽ không nhớ nó hay sao? - Lão địa chủ mỉm nụ cười độ lượng.
Grigori phá lên cười.
- Vợ không phải là gấu, nó không bỏ vào rừng mất đâu.
Chàng ngồi lên ghế đánh xe, nhét cái roi xuống dưới ghế, rồi gióng dây cương.
- Chà, quan lớn Evgeni Nicolaevich, thế là tôi lại được đánh xe hầu quan lớn!
- Đánh xe đi, tao sẽ thưởng cho.
- Trước kia quan lớn ban ơn đã nhiều rồi. Cũng

xin cám ơn quan lớn đã nuôi… Acxinhia của tôi… đã cho nó… có miếng ăn.

Grigori nói như thất thanh. Trong óc viên trung uý thoáng có một ý nghi ngờ không thú vị. "Chẳng nhẽ nó biết rồi sao? Không đâu, chỉ nghĩ bậy! Nó làm thế nào mà biết được? Không có chuyện ấy đâu!". Rồi hắn ngả người ra lưng ghế, châm thuốc hút.

- Về cho sớm nhé! - Lão địa chủ kêu với sau lưng hai thầy tớ.

Bánh xe hất tung những đám bụi tuyết nhọn như kim.

Grigori kéo cương đến dứt bật môi con ngựa, cho nó chạy như hoá rồ. Xe chạy chừng mười lăm phút thì vượt sang bên kia ngọn gò.

Đến khoảng đất trũng đầu tiên. Grigori nhảy trên ghế xuống, lôi cái roi dưới chỗ ngồi ra.

- Mày làm gì thế hử? - Tên trung uý cau mày.

- Đây làm cái nầy nầy!

Grigori vung lên ngọn roi, quật vào mặt tên trung uý với một sức mạnh kinh người. Rồi chàng lộn ngược đầu roi, đánh bằng cán roi vào mặt, vào tay, không cho hắn kịp nghĩ ngợi gì nữa. Cái kính kẹp mũi bị đập vỡ, một mảnh thuỷ tinh cắm vào phía trên lông mày hắn.

Máu chảy ròng ròng xuống mắt. Đầu tiên, tên trung uý còn đưa hai tay lên che mặt, nhưng roi quật mỗi lúc một nhanh. Hắn nhảy chồm lên, mặt không còn ra hình thù gì nữa vì những vệt tím bầm và vì tức tối điên cuồng. Hắn cố tìm cách chống đỡ, nhưng Grigori lùi lại một bước, cho nó luôn một roi vào bàn tay, làm bàn tay phải của hắn liệt đi.

- Vì Acxinhia nầy? Vì tao nầy? Vì Acxinhia nầy? Thêm cho mày vì Acxinhia nầy! Vì tao nầy!

Ngọn roi rít lên không ngớt. Các đòn đánh như ôm lấy tên trung uý. Rồi bằng hai nắm đấm, chàng đánh dụi hắn xuống lớp đất cứng trên mặt đường,

cho nó lăn lông lốc, và đá cho nó một trận man rợ bằng đôi ủng lính đóng cá sắt. Đánh đã hết hơi hết sức, Grigori ngồi lên xe, quát to một tiếng, cho ngựa phi luôn nước đại, bất chấp sức lực của con ngựa chuyên chạy nước kiệu. Chàng quẳng chiếc xe ngoài cổng, vo tròn cái roi, chạy vào nhà đầy tớ, chân vướng trong tà áo ca-pôt mở phanh.

Acxinhia nghe thấy tiếng mở cửa đánh rầm, ngó đầu ra.

- Đồ rắn độc! Đồ chó cái!

Ngọn roi rít lên, ôm hẳn lấy mặt nàng.

Grigori hổn hển chạy ra sân, rồi cũng chẳng trả lời những câu hỏi của cụ Xaska, cứ thế đi khỏi trang trại. Đi được một vec-xta rưỡi thì Acxinhia đuổi kịp Grigori.

Nàng thở như kéo bễ, nín thinh đi bên cạnh Grigori, thỉnh thoảng lại sờ vào tay chàng.

- Anh Griska, anh tha thứ cho em?

Grigori nhe nanh, gù lưng xuống, đưa tay lên kéo

cao cổ áo *ca-pôt*.

Tới một chỗ sau nhà thờ thì Acxinhia đứng lại. Grigori không nhìn lại một lần nào nên không trông thấy Acxinhia vươn hai tay về phía mình.

Đến lúc xuống tới đoạn dốc về thôn Tatarsky, chàng mới ngạc nhiên thấy cái roi vẫn còn lăm lăm trong tay mình. Chàng vứt nó đi và bước những bước dài vào trong ngõ. Sau những khung cửa sổ có những khuôn mặt áp sát vào kính nhìn chàng. Người ta ngạc nhiên thấy chàng xuất hiện. Những người đàn bà gặp trên đường nhận ra chàng đều cúi đầu rất thấp chào chàng.

Về đến cổng sân nhà thì thấy một cô gái mắt đen rất đẹp, người hơi gầy gầy, kêu ầm lên và chạy bổ ra, đâm sầm vào ngực chàng, ôm lấy cổ chàng. Grigori áp hai tay vào hai bên má cô gái, nâng đầu cô gái lên và nhận ra Dunhiaska.

Ông Panteley khập khiễng bước từ trên thềm ra, trong nhà có tiếng bà mẹ oà lên khóc rất to.

Grigori chỉ đưa được tay trái ra ôm lấy cha, vì tay phải đang bị Dunhiaska hôn lấy hôn để.

Tiếng ngưỡng cửa rít nghe quen thuộc đến đau lòng. Thế là Grigori lên đến trên thềm. Bà mẹ già chạy ra với bước chân thoăn thoắt của một cô gái. Nước mắt bà chảy ướt đẫm những cái khuyết áo *ca-pôt* Grigori. Bà ôm chặt lấy con, không buông ra nữa, và cứ lắp bắp những lời không đầu không đũa, những ý nghĩ của riêng bà, không thể nào nói lên bằng lời. Trong phòng ngoài, Natalia phải bám chặt lấy cửa cho khỏi ngã, mặt tái nhợt. Đến khi bắt gặp cặp mắt ngỡ ngàng của Grigori, nàng mỉm cười nụ cười đau khổ, ngã gục xuống…

Đến đêm, ông Panteley Prokofievich đẩy tay vào sườn bà Ilinhitna, khẽ rỉ tai bà:

- Bà khẽ nhòm vào xem chúng nó có nằm với nhau không?

- Tôi đã dọn giường cho hai đứa cùng nằm rồi mà.

- Nhưng cứ nhìn cái xem, cứ nhìn cái xem.

Bà Ilinhitna nhòm qua khe cửa vào phòng trong rồi quay lại.

- Có nằm với nhau đấy.

- Thôi thế là ơn Chúa! Ơn Chúa! - Ông già chống khuỷu tay lên làm dấu phép, khẽ sụt sịt.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 69

PHẦN 4

Năm một nghìn chín trăm mười sáu. Tháng mười. Đêm tối. Trời mưa và gió to. Một vùng đất trũng có nhiều rừng. Những dãy chiến hào trên một bãi lầy mọc đầy liễu đỏ. Trước mặt là những hàng rào dây thép gai. Dưới đáy các chiến hào toàn một thứ bùn lạnh giá.

Chiếc lá chắn đẫm nước che cho người lính quan sát nhấp nhoáng một ánh ảm đạm. Vài ánh lửa thưa thớt le lói trong những căn hầm đào hàm ếch bên vách các chiến hào. Một viên sĩ quan béo lùn dừng chân trước cửa một căn hầm dành cho sĩ

quan. Anh ta lần ngón tay ướt sũng theo đường khuyết, vội vã cởi những cái cúc trên áo *ca-pốt*, giũ nước trên cổ áo, chùi qua quít đôi ủng vào bó rơm đã bị dẫm lún xuống bùn, xong đâu đó mới đẩy cửa, khom lưng, bước vào trong hầm.

Cây đèn dầu nhỏ chiếu lướt trên mặt người mới đến một dé ánh sáng vàng vàng, nhớp nhúa như dầu. Viên sĩ quan nằm trên giường ván nhỏm dậy trong chiếc áo vét mở phanh. Hắn đưa tay lên vuốt mớ tóc hoa râm rối như bòng bong, ngáp dài:

- Đang mưa à?

Đang mưa đấy. - Người khách trả lời rồi cởi áo *ca-pốt*, treo lên cái đinh bên cạnh cửa cùng với chiếc mũ cát-két nát nhẽo vì sũng nước.

- Ở chỗ các ngài ấm quá. Nhiều người cũng hấp hơi nhỉ?

- Chúng tôi vừa đốt lửa. Tệ hại nhất là nước mạch dưới đất cứ rỉ lên. Quỷ quái nào biết được, mưa thế nầy chúng mình cũng đến phải bán xới… có

phải không? Ngài nghĩ thế nào, ngài Buntruc?
Buntruc sát sát hai tay vào nhau, khom lưng, ngồi xổm bên cái bếp lò nhỏ:
- Các ngài nên lấy gỗ mà lát mặt đất. Trong hầm của chúng tôi tuyệt lắm, đi chân không cũng chẳng sao. Litnhitki đâu thế nhỉ?
- Ngủ rồi!
- Đã lâu chưa?
- Đi tuần về là lăn ra giường.
- Đã đến lúc đánh thức dậy chưa?
- Ngài lay dậy đi. Đánh ván cờ chơi.
Buntruc đưa ngón tay trỏ miết cho hết nước mưa trên hai hàng lông mày vừa thô vừa rậm rồi khẽ gọi, đầu vẫn không ngửng lên:
- Ngài Evgeni Nicolaevich?
- Ngủ say rồi - Người sĩ quan tóc hoa râm thở dài.
- Ngài Evgeni Nicolaevich?
- Gì thế - Evgeni Nicolaevich chống khuỷu tay nhỏm dậy.

- Ta đánh cờ đi.

Evgeni Nicolaevich thõng chân, đưa bàn tay nhẽo nhợt hồng hồng lên xát rất lâu bộ ngực mũm mĩm. Sắp chơi xong ván đầu thì có hai viên sĩ quan đại đội năm bước vào: đại uý Kalmykov và trung uý Trubov.

- Có tin mới đây! - Kalmykov vừa bước tới ngưỡng cửa đã kêu lên. - Rất có thể là trung đoàn chúng ta sẽ được điều khỏi nơi nầy.

- Tin từ đâu thế? - Viên thượng uý tóc hoa râm Merkulov mỉm cười vẻ không tin.

- Bác không tin à, bác Petia?

- Tôi thú thật chẳng tin chút nào.

- Đại đội trưởng đại đội pháo gọi dây nói báo cho chúng tôi biết đấy!

- Làm thế nào mà hắn biết được à?

- Hắn vừa ở ban tham mưu sư đoàn về hôm qua mà lại.

- Được tắm hơi nước một mẻ thì cũng thú đấy.

Trubốp mỉm cười khoái trá và làm ra vẻ như đang cầm cái chổi đập vào hai bên mông hắn(1). Merkulov bật cười:

- Trong hầm chúng tôi chỉ cần đặt cái nồi lên là xong. Nước thì ê hề, muốn bao nhiêu cũng có.

- Ẩm ướt quá, ẩm ướt quá, các ngài chủ nhà ạ - Kalmykov đưa mắt nhìn khắp bức tường ghép bằng gỗ tròn và mặt đất sũng nước rồi lầu bầu.

- Bãi lầy ở sát cạnh sườn mà lại.

- Thôi các ngài hãy cảm tạ Đấng chí tôn đã cho các ngài được ngồi trong bãi lầy, chẳng khác gì được nằm trong lòng *Chúa cứu thế*, - Buntruc nói xen vào. - Ở các chỗ khô ráo sạch sẽ, người ta đang phải tấn công đấy, còn chúng ta ở đây, thì cả một tuần mới bắn hết một băng đạn.

- Tấn công còn hơn là nằm ở đây để thối rữa dần ngay khi còn sống sờ sờ.

- Thôi đi bác Petia ơi, người ta nuôi bọn Cô-dắc chúng mình đâu phải để đem nướng trong những

trận tấn công. Bác làm vẻ ngây thơ cụ như thế chỉ là giả dối thôi.

- Thế theo ý cậu thì để làm gì?

- Theo một thói quen đã có từ xưa, mỗi khi cần chính phủ tìm cách dựa vào dân Cô-dắc để chống đỡ.

- Cậu chỉ nói chuyện nhảm nhí, - Kalmykov xua tay.

Tại sao như thế lại là nhảm nhí?

Như thế đấy thôi, Thôi đi, ngài Kalmykov ơi, sự thật thì không thể nào bác bỏ được đâu - Trong chuyện ấy làm gì có sự thật sự thiếc gì…

- Nhưng đó là một điều ai cũng biết. Bác vờ vẫn làm gì nữa?

- Chú ý, xin các ngài sĩ quan chú ý. - Trubov hô to rồi cúi chào như trên sân khấu, chỉ Buntruc. - Bây giờ thiếu uý Buntruc sẽ ra nói tiên tri theo sách sấm của Đảng xã hội dân chủ(2)

- Ngài làm trò múa rối đấy à? - Hai con mắt của

Buntruc làm Trubov phải nhìn ra chỗ khác, anh cười gằn.

- Nhưng không sao, ngài cứ tiếp tục đi, mỗi người đều có năng khiếu và sứ mạng của mình. Tôi nói rằng từ giữa năm ngoái, chúng ta đã không còn chính mắt nhìn thấy chiến tranh nữa rồi. Vừa bắt đầu chuyển sang chiến tranh trận địa(3) là các trung đoàn Cô-dắc được phân ngay đến những nơi thâm sơn cùng cốc và xếp xó để chờ đúng lúc cần thiết.

- Rồi sau đó thì sao? - Evgeni xếp những quân cờ hỏi.

- Rồi sau đó, khi nào trên mặt trận bắt đầu có những phong trào phản đối (mà điều đó thì không thể tránh được: binh lính đã bắt đầu chán ghét chiến tranh, chứng cớ rành rành là số lính đào ngũ đang ngày càng tăng), lúc ấy lính Cô-dắc sẽ được tung đi dẹp các cuộc bạo động. Chính phủ giữ bộ đội Cô-dắc cũng như người ta mắc sẵn một hòn đá

lên đầu cái gậy. Khi cần sẽ lăng hòn đá ấy để đập vỡ sọ cách mạng…

- Anh bạn hết sức thân mến của tôi ơi, anh mải mê đi quá xa rồi đấy! Những điều anh giả thiết không đứng vững được đâu. Trước hết là con người không thể nào biết bước phát triển của sự việc. Anh dựa vào đâu mà biết rằng trong tương lai sẽ có những phong trào phản đối và gì gì nữa? Nếu chúng ta giả thiết như thế nầy chẳng hạn: quân đội đồng minh đánh tan quân Đức, chiến tranh kết thúc một cách vẻ vang thì lúc đó anh sẽ trao cho dân Cô-dắc vai trò thế nào? Evgeni vặn lại.

Buntruc cười nửa miệng:

- Kết cục đâu có được như thế, hơn nữa lại còn đòi một kết cục vẻ vang.

- Chiến sự còn đang kéo đài…

- Còn kéo dài lê thê nữa là khác - Buntruc nói trước.

- Cậu nghỉ phép về từ bao giờ thế - Kalmykov hỏi.

- Từ hôm kia. - Buntruc chúm môi, đá lưỡi, đẩy ra một đám khói nhỏ, rồi nhổ mẩu thuốc còn lại.
- Cậu nghỉ phép ở đâu thế?
- Ở Petrograd.
- Thế ở trên ấy ra sao? Kinh đô náo nhiệt lắm đấy nhỉ? Chà, mẹ khỉ, nếu được về đấy một tuần thì mất gì mình cũng chẳng tiếc.
- Chẳng có gì thú vị lắm đâu, - Buntruc nói, anh cân nhắc từng tiếng, - Không có đủ bánh mì mà ăn. Trong các khu thợ thuyền chỉ thấy đói kém, bất mãn và phản đối ngấm ngầm.
- Chúng ta sẽ không thể bình an vô sự rút chân ra khỏi cuộc chiến tranh nầy đâu. Các ngài thấy thế nào, thưa các ngài? - Merkulov nhìn tất cả mọi người, mắt có vẻ dò hỏi.
- Chiến tranh Nga - Nhật đã làm nổ ra cuộc Cách mạng một ngàn chín trăm linh năm. Chiến tranh lần nầy sẽ lại chấm dứt bằng một cuộc cách mạng nữa. Mà không phải chỉ cách mạng thôi đâu, còn

nội chiến nữa là khác.

Trong khi nghe Buntruc nói, Evgeni có một cử chỉ không dứt khoát định nói lên ý gì, có lẽ hắn muốn ngắt lời thiếu uý giữa lúc anh ta chưa nói hết câu. Rồi hắn đứng dậy, đi đi lại lại trong hầm, mặt cau có. Hắn cố ghìm vẻ phẫn nộ, bắt đầu nói:

- Tôi rất ngạc nhiên thấy trong giới sĩ quan chúng ta lại có những phần tử như thế nầy, - Evgeni vung tay về phía Buntruc đang ngồi với cái lưng gù gù. Tôi ngạc nhiên vì cho đến nay, tôi vẫn chưa nhìn thấy rõ thái độ của anh ta đối với Tổ quốc, đối với chiến tranh… Một hôm trong lúc nói chuyện, anh ta đã phát biểu ý kiến một cách rất mập mờ, nhưng dù sao cũng đủ cho thấy rõ rằng anh ta muốn chúng ta thua trong cuộc chiến tranh nầy. Buntruc, tôi hiểu ý anh như thế có đúng không?

- Tôi tán thành thua trận.

- Nhưng sao lại thế được? Theo tôi thì dù anh là một người có những quan điểm chính trị như thế

nào, nhưng mong muốn Tổ quốc mình thua trận thì đó là… phản quốc. Đó là điều nhục nhã đối với bất cứ một người đúng đắn nào!

- Các ngài còn nhớ không, cánh những người Bolsevich trong *Duma*(4) đã vận động chống chính phủ, và chính như thế chẳng phải là góp phần đẩy chúng ta tới thua trận hay sao? - Merkulov nói xen vào.

- Buntruc, anh tán thành quan điểm của họ phải không? Evgeni hỏi.

- Nếu tôi tuyên bố tán thành thua trận thì như vậy là tôi cũng tán thành quan điểm của họ. Nếu tôi, một đảng viên Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga mà không tán thành quan điểm của đảng đoàn đảng mình thật là buồn cười. Evgeni Nicolaevich ạ, tôi ngạc nhiên hơn anh nhiều vì anh là một người có học mà lại dốt nát về chính trị như thế…

- Tôi trước hết là một người lính trung với vua. Chỉ bóng dáng một "đồng chí Đàng viên đảng xã

hội" cũng đủ làm tôi nghịch mắt rồi.
"Mày trước hết là một thằng ngu xuẩn, ngoài ra chỉ là một thằng anh hùng rơm tự cao tự đại", Buntruc nghĩ thầm và dập tắt nụ cười trên môi.
- Không có thượng đế nào khác, ngoài *Ala*(5)…
Trong giới quân nhân đã có một tình trạng thật là đặc biệt, Merkulov nói xen vào giọng như tự nhận lỗi:
- Không hiểu vì sao tất cả chúng ta đều đứng ngoài chính trị, anh nào cũng đèn nhà ai người ấy rạng.
Viên đại uý Kalmykov ngồi vê vê hai hàng ria quặp, cặp mắt xếch như mắt người Mông cổ sáng bừng bừng, nom rất sắc sảo. Trubov nằm trên giường, vừa lắng nghe giọng nói của mấy người điều qua tiếng lại, vừa ngắm bức tranh Merkulov vẽ ghim trên tường, đã vàng khè vì ám khói thuốc lá: một người đàn bà áo xống hở hang, mặt như bà thánh Madelen(6), mỉm nụ cười mệt mỏi và dâm

đãng, mắt cúi xuống nhìn bộ ngực thỗn thện của mình. Hai ngón bàn tay trái khẽ kéo một đầu vú nâu nâu, ngón tay út tách ra, giơ lên, cố giữ chiếc áo lót đang tụt xuống, một vệt sáng mịn màng nổi lên trong chỗ hõm xương đòn gánh. Dáng nằm của người đàn bà thật quá yểu điệu, tự nhiên quá, các màu sắc kín đáo đẹp không tả được, vì thế Trubov bất giác mỉm cười, đắm đuối ngắm bức tranh vẽ với tài nghệ bậc thầy, và những lời trao đổi tuy có đưa đến tai hắn, nhưng không lọt được vào óc hắn.

- Tuyệt quá! - Trubov rời mắt khỏi bức tranh, kêu lớn những lời khen trầm trồ ấy thật không đúng lúc, vì nó rứt vào ngay khi Buntruc vừa nói xong câu:

- Chế độ Nga hoàng sẽ bị tiêu diệt, các ngài có thể tin là như thế?

Evgeni vừa cuốn điếu thuốc, vừa mỉm cười chua chát. Hắn hết nhìn Buntruc lại nhìn Trubov.

- Buntruc! - Kalmykov kêu lên. - Hượm cho mình

nói đã, Litnhitki… Buntruc, ngài có nghe thấy tôi nói không? Thôi được rồi, cứ cho là chiến tranh nầy sẽ chuyển thành nội chiến… nhưng rồi sau sẽ ra sao cơ chứ? Được, các ngài sẽ lật đổ chế độ quân chủ, nhưng theo ý ngài, cách cai trị sẽ như thế nào? Chính quyền sẽ là chính quyền gì?

- Chính quyền của giai cấp vô sản.

- Nghị viện, có phải không?

- Thế thì chưa mùi gì? - Buntruc mỉm cười.

- Vậy đích xác là gì?

- Phải là nền chuyên chính của công nhân.

- À ra thế! Còn các phần tử trí thức và nông dân sẽ đóng vai trò gì?

- Nông dân sẽ đi theo chúng tôi, một phần những người trí thức biết suy nghĩ, còn thì… đối với số còn lại chúng tôi sẽ làm thế nầy nầy… - Loáng một cái Buntruc đã xoắn chặt một tờ giấy cầm trong tay từ lúc nầy, lắc lắc mấy cái, rồi nói rít rít qua kẽ răng - Đấy, chúng tôi sẽ làm như thế đấy!

- Các anh bay cao quá nhỉ… Evgeni cười nhạo.
- Và cũng sẽ ngồi cao, Buntruc nói thêm.
- Nếu thế cần phải trải sẵn rơm.
- Không hiểu ma dẫn lối, quỉ đưa đường thế nào mà ngài lại tình nguyện ra mặt trận thậm chí leo lên đến hàm sĩ quan nữa? Những chuyện ấy thì làm thế nào ăn khớp với các quan điểm của ngài được?
- Thật là kỳ quặc! Một con người chống chiến tranh… hà hà… chống việc giết hại những người anh em giai cấp của mình, thế mà đùng một cái… là một thiếu uý?

Kalmykov vỗ bồm bộp hai bàn tay vào ống đôi ủng của hắn, cười phá lên một cách hồn nhiên.

- Thế ngài đã chỉ huy đội súng máy của ngài đưa bao nhiêu công nhân Đức xuống thăm Diêm vương rồi? - Evgeni hỏi.

Buntruc rút trong một túi bên của áo ca-pốt ra một cuộn giấy to tướng rồi quay lưng về phía Litnhitki,

tìm kiếm trong đó giờ lâu. Cuối cùng anh bước tới cái bàn, đưa bàn tay rộng bè bè, gân guốc, vuốt phẳng một tờ giấy báo cũ vàng khè.

- Tôi đã bắn chết bao nhiêu công nhân Đức rồi, đó… là một vấn đề đấy. Còn chuyện tôi tình nguyện đi lính thì chỉ vì không tình nguyện cũng bị bắt đi như thường. Tôi nghĩ rằng những điều hiểu biết thu lượm được ở đây, trong chiến hào, sẽ có ích sau nầy… có ích trong tương lai. Đây, trong nầy viết như thế nầy nầy… - Và Buntruc đọc những lời của Lênin:

"Chúng ta hãy xem quân đội hiện đại. Đó là một trong những mẫu mực tốt về tổ chức. Và tổ chức nầy chỉ tốt vì nó mềm dẻo linh hoạt, đồng thời có thể đem lại một ý chí thống nhất cho hàng triệu người. Hôm nay, hàng triệu con người ấy còn ngồi ở nhà tại những miền khác nhau trong nước: Nhưng ngày mai, có lệnh động viên là họ tập họp ngay được ở những địa điểm đã chỉ định. Hôm

nay họ còn nằm trong chiến hào: có khi nằm hàng tháng. Nhưng ngày mai họ sẽ xông lên xung phong trong một cách sắp xếp khác. Hôm nay họ làm những phép màu trong khi nấp tránh những đạn thường và đạn ghém. Nhưng ngày mai họ sẽ làm những phép màu trong khi chiến đấu trên địa hình trống trải. Hôm nay các chi đội tiên phong của họ đặt mìn dưới đất, nhưng ngày mai các chi đội ấy sẽ tiến hàng chục vec-xta trên mặt đất theo sự hướng dẫn của những người lái máy bay. Như thế gọi là tổ chức, khi hàng triệu con người, cùng nhằm một mục đích chung, cùng sôi sục một ý chí chung, thay đổi hình thức quan hệ và hình thức hành động của mình, thay đổi địa điểm và các phương thức hành động, thay đổi các vũ khí và công cụ cho phù hợp với các hoàn cảnh và yêu cầu đang thay đổi của cuộc đấu tranh. Vấn đề cũng như thế đối với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản. Ngày nay còn chưa

có tình huống cách mạng…".
- Nhưng "tình huống" là gì nhỉ? - Trubov ngắt lời Buntruc.
Buntruc ngọ nguậy như một người bất thần bị đánh thức giữa lúc đang ngủ mê. Anh đưa khớp ngón tay cái lên cọ vào cái trán sần sùi, cố nghĩ xem Trubov vừa hỏi gì.
- Tôi muốn hỏi cái từ "tình huống" nghĩa là gì?
- Hiểu thì tôi hiểu, nhưng giải nghĩa cho xác đáng thì tôi không làm được… - Buntruc nở một nụ cười trong sáng, giản dị như con nít, kể cũng lạ khi nhìn thấy một nụ cười như thế trên khuôn mặt âm thầm, to bè bè của Buntruc, chẳng khác gì trên một cánh đồng mùa thu, rầu rĩ dưới mưa dầm lại thấy một chú thỏ non chưa thôi bú lông xám nhạt vừa chạy qua vừa nhảy nhót nghịch ngợm. - Tình huống là tình thế, là cục diện, đại khái có nghĩa là như thế. Không biết tôi nói có đúng không?
Evgeni khẽ lắc đầu, không hiểu ý hắn ra sao.

- Anh đọc nữa đi.

- "Ngày nay còn chưa có tình huống cách mạng, chưa có những điều kiện làm cho quần chúng sôi sục, nâng cao tính tích cực của quần chúng, ngày nay người ta mới đặt vào tay anh một tấm phiếu đi bầu, anh phải nắm lấy phải biết tổ chức, sao cho có thể dùng nó để đánh bại những kẻ thù của mình, chứ không phải để đưa vào những chỗ êm ấm trong nghị viện những kẻ cố bám lấy cái ghế bành vì sợ phải ngồi tù. Ngày mai người ta sẽ lấy lại tấm phiếu bầu ấy của anh, sẽ đặt vào tay anh khẩu súng trường và cỗ đại bác tuyệt diệu có tốc độ bắn rất nhanh, chế tạo với kỹ thuật cơ khí tối tân nhất, anh hãy nắm lấy các công cụ gieo chết chóc và phá hoại ấy, chớ nghe theo những kẻ tình cảm chủ nghĩa, chuyện than vãn rên rỉ, sợ chiến tranh. Trên thế giới còn có quá nhiều những kẻ cần phải tiêu diệt bằng lửa và sắt thép để giải phóng giai cấp thợ thuyền, và nếu lòng căm hờn

và tuyệt vọng trong quần chúng đã tăng lên, nếu đã có tình huống cách mạng, thì anh phải sẵn sàng thành lập những tổ chức mới, đem dùng các công cụ gieo chết chóc và phá hoại rất có ích ấy để chống lại chính phủ nước mình và giai cấp tư sản nước mình…".

Buntruc chưa đọc xong đã thấy tên quản của đại đội năm gõ cửa, bước vào trong hầm.

- Bẩm quan lớn, có liên lạc trên trung đoàn bộ - Hắn báo cáo Kalmykov.

Kalmykov và Trubov mặc áo rồi đi ra ngoài. Merkulov vừa huýt sáo vừa ngồi xuống vẽ. Evgeni vẫn vê vê hai hàng ria, đi đi lại lại trong hầm, không biết đang mưu tính chuyện gì. Chẳng mấy chốc Buntruc cũng chào hai lên ra về. Anh đi lần theo dãy hào giao thông bùn lầy nhầy nhụa, tay trái giữ cổ áo, tay phải khép tà áo *ca-pôt.* Gió thổi từng trận theo lòng hào nhỏ hẹp, đập vào các bậc ụ đất trên vách hào, vừa rú vừa xoáy. Buntruc

bước trong bóng tối, không hiểu sao khẽ nhếch mép cười. Về đến căn hầm của anh thì từ đầu đến chân anh đẫm nước mưa và nặc mùi lá liễu đỏ mục. Viên đội trưởng đội súc máy đã ngủ từ bao giờ. Trên khuôn mặt da bánh mật có hàng ria đen xì còn in những vết thâm quầng vì mất ngủ (hắn đã vùi đầu vào sát phạt ba đêm liền). Buntruc lục lọi trong túi dết của lính mà anh vẫn còn giữ, lấy ra một đống giấy mang ra gần cửa đốt. Anh nhét vào các túi quần hai hộp đồ hộp và vài vốc đạn súng ngắn rồi ra ngoài. Cánh cửa vừa mở ra trong một giây, gió đã ùa vào, thổi bay tứ tung đám tro xám còn lại sau khi Buntruc đốt đống giấy bên ngưỡng cửa, làm ngọn đèn mù khỏi tắt ngấm.

Sau khi Buntruc ra về, Evgeni nín thinh đi đi lại lại chừng năm phút, rồi đến bên chiếc bàn. Merkulov vẫn ngoẹo đầu xuống vẽ.

Chiếc bút chì vót nhọn trải ra trên tờ giấy trắng những đám đen đen chỗ đậm chỗ nhạt. Khuôn mặt

của Buntruc hiện lên trên tờ giấy hình vuông với nét cười nửa miệng ngày thường của anh, cái cười như bất đắc dĩ.

- Cái mõm thằng cha nom rắn rỏi tệ, - Merkulov rời tay khỏi bức vẽ, rồi ngước nhìn Litnhitki.

- Phải, nhưng thế nào cơ chứ? - Litnhitki hỏi.

- Quỷ quái nào hiểu được nó? - Merkulov vừa trả lời vừa cố đoán xem đích xác Litnhitki muốn hỏi gì. - Nó quả là một thằng kỳ quặc. Bây giờ nó mới nói ra ý nghĩ của nó và nhiều điểm đã rõ ràng, còn trước kia mình thật chẳng biết đường nào mà lần khi muốn "giải mã" nó. Cậu biết không, trong bọn Cô-dắc, nó có ảnh hưởng lớn lắm đấy đặc biệt là ở chỗ bọn súng máy. Cậu không nhận thấy điều đó.

- Phải, - Litnhitki trả lời mập mờ.

- Bọn súng máy thì tất cả chúng nó đều là Bolsevich hết. Nó đã tuyên truyền xúi giục được bọn ấy rồi. Hôm nay mình rất ngạc nhiên thấy nó lật hết các quân bài của nó. Để làm gì thế nhỉ?

Hay là nó muôn trêu gan chọc tức chúng mình, đúng thế đấy! Nó cũng biết trong đám chúng mình chẳng có thằng nào tán thành các quan điểm như thế, thế mà nó vẫn nói toạc móng heo tất cả ra. Mà nó đâu phải là một thằng bồng bột phổi bò. Một phần tử nguy hiểm đấy.

Merkulov đặt bức vẽ xuống, rồi vừa nói lên các ý nghĩ phân tích hành động kỳ dị của Buntruc, vừa cởi quần áo. Hắn treo đôi bít tất ẩm sì lên phía trên cái bếp lò nhỏ, lên dây đồng hồ, hút hết điếu thuốc rồi nằm xuống. Chẳng mấy chốc hắn đã ngủ thiếp đi.

Litnhitki ngồi xuống chiếc ghế đẩu Merkulov vừa ngồi trước đó mười lăm phút. Hắn ấn đến gẫy chiếc bút chì gọt nhọn hoắt, viết ngay lên mặt sau bức vẽ những chữ rất to.

"Bẩm quan lớn,

Những điều dự đoán mà trước kia tôi đã có dịp báo cáo lên quan lớn đến nay đã được chưng thực

hoàn toàn. Hôm nay, trong cuộc nói chuyện với vài sĩ quan trong trung đoàn chúng tôi (ngoài tôi ra, còn có mặt đại uý Kalmykov và trung uý Trubov thuộc đại đội năm thượng uý Merlukov thuộc đại đội ba, thiếu uý Buntruc đã trình bày rõ ràng các nhiệm vụ mà anh ta đang thực hiện theo chính kiến của anh ta và chắc hẳn theo chỉ thị của những kẻ nắm quyền trong đảng của anh ra. Tôi thú thật là cĩtng không hiểu hết anh ta nói ra như thế với mục đích gì. Anh ta còn mang trong người một cuộn giấy có tính quốc cấm. Chẳng hạn anh ta có đọc một đoạn trích trong tờ "Người cộng sản", cơ quan của đảng anh ta, in ở Geneve. Không còn nghi ngờ gì nữa, thiếu uý Buntruc đang làm công tác bí mật trong trung đoàn chúng ta (còn có thể đặt giả thiết rằng chính vì thế anh ta đã tình nguyện đi lính và tới trung đoàn). Bọn lính súng máy đã là những đối tượng để anh ta trực tiếp tuyên truyền vận động. Tinh thần chúng nó tan rã.

Ảnh hưởng tai hại của Buntruc đã biểu hiện trong tinh thần trung đoàn: đã từng có những trường hợp từ chối không thực hiện nhiệm vụ chiến đấu mà tôi đã kịp thời báo cáo lên Phòng đặc vụ của sư đoàn,… vân vân.

Mấy ngày gần đây thiếu uý Buntruc vừa hết phép trở về (anh ta đã nghỉ phép ở Petrograd) mang theo rất nhiều sách báo phá hoại mà anh ta đã được cung cấp. Hiện nay anh ta đang hết sức khẩn trương tìm cách mở rộng hoạt động.

Sau khi tổng hợp tất cả những điều trình bày trên đây, tôi xin đi tới mấy kết luận như sau:

a) Tính chất phạm pháp của thiếu uý Buntruc đã được xác định (các sĩ quan có mặt trong buổi nói chuyện với anh ra có thể tuyên thệ chứng nhận những điều tôi báo cáo),

b) Nhằm mục đích chặn đứng hoạt động cách mạng của Buntruc ngay bây giờ cần phải bắt giữ anh ta và trao anh ta cho toà án binh dã chiến xét

xử.

c) Cần phải tức tốc kiểm tra chặt chẽ đội súng máy, thanh trừ các phần tử đặc biệt nguy hiểm, còn lại bao nhiêu thì chuyển về hậu phương hoặc phân tán xuống các trung đoàn.

Xin quan lớn đừng quên rằng tôi sốt sắng, thực lòng muốn phục vụ Tổ quốc và Đức Vua. Tôi có gửi bản sao bức thư nầy cho S.T. Kov.

Đại uý Evgeni Litnhitki

Ngày 20 tháng mười năm 1916

Tiểu khu 7

***

Sáng hôm sau, Evgeni sai tên lính hầu mang bản báo cáo lên sư đoàn bộ. Ăn sáng xong, hắn ra khỏi hầm. Sau vách chiến hào, bùn nhão nhầy nhụa, sương mù chập chờn trên bãi lầy, vương từng đám trên bờ hào như bị ghim vào gai của những hàng rào dây thép. Bùn lõm bõm dưới đáy hào, dầy đến nửa vét-sốc(7) Những dòng suối nhỏ nâu nâu chảy

ra trong các lỗ châu mai. Vài người lính Cô-dắc mặc những chiếc áo ca-pôt ẩm sì bùn lấm bê bết đang ngồi xổm hút thuốc và nấu nước trà trong những cái nồi kê trên những lá chắn súng máy, súng trường dựa trên vách hào.

Evgeni bước tới nhóm lính Cô-dắc đầu tiên ngồi quanh đống lửa khói um. Hắn quát lên, giọng hung hãn.

- Đã bảo chúng mày bao nhiêu lần là không được nhóm lửa trên lá chắn rồi hử? Bọn khốn nạn chúng mày không hiểu hay sao?

Hai người lính miễn cưỡng đứng dậy. Số còn lại vẫn vén tà áo ca-pốt ngồi nguyên đấy hút thuốc. Một gã râu xồm, da ngăm ngăm, có cái vòng bạc lúc lắc dưới dái tay nhăn nheo, vừa đút thêm một nắm củi vụn xuống dưới đáy nồi vừa trả lời:

- Bẩm quan lớn, chúng tôi cũng sẽ rất sung sướng nếu không phải dùng đến lá chắn, nhưng làm thế nào nhóm được lửa bây giờ? Quan lớn thử xem

nước ngập ngụa như thế nầy! Không tới một phần tư ác-sin ấy à?
- Rút lá chắn ngay?
- Như thế là chúng tôi phải nhịn đói ngồi đây hay sao? Ra thế… - Một gã Cô-dắc mặt to bè, đầy tàn hương, vừa nói vừa cau có đưa mắt nhìn sang bên.
- Tao bảo mày… rút lá chắn ra? - Evgeni đưa ủng đá một cành cây đang cháy ra khỏi đáy nồi.
Gã râu xồm đeo vòng tai mỉm cười vẻ bối rối và tức tối, vừa múc nước mới ấm ấm trong nồi ra vừa khẽ nói:
- Thôi các cậu ạ cứ coi như là được uống nước trà rồi.
Bọn lính Cô-dắc âm thầm nhìn theo viên đại uý đi xa dần trong chiến hào. Trong hai con mắt ướt ướt của gã râu xồm có những ánh long lanh rung rung.
- Thằng chó, nó làm nhục mình!
- Chao ôi! Một người khác lồng dây đeo súng lên vai, thở dài thườn thượt.

Evgeni đi đến khu vực trung đội bốn thì Merkulov đuổi kịp hắn. Merkulov thở hổn hển bước tới, chiếc áo vét da còn mới tinh loạt soạt mùi thuốc lá hạng tồi nồng nặc. Hắn gọi Evgeni ra một chỗ, nói hấp tấp:

- Cậu biết tin chưa? Đêm qua Buntruc đào ngũ rồi…

- Buntruc ấy à? Sa-a-ao?

- Nó đào ngũ rồi… Cậu có hiểu không? Thằng Ichnachit đội trưởng súng máy nằm cùng hầm với thằng Buntruc nói rằng sau khi ở chỗ chúng ta ra, Buntruc không về hầm nó nữa. Như vậy là vừa ở chỗ chúng ta ra nó đã chuồn thẳng… Câu chuyện là như thế đấy.

Evgeni nheo mắt lau rất lâu cái kính kẹp mũi.

- Hình như cậu hồi hộp xao xuyến lắm thì phải? - Merkulov nhìn Evgeni có vẻ dò hỏi.

- Mình ấy à? Cậu làm sao thế, đầu óc vẫn bình thường đấy chứ?

- Làm sao mà chuyện ấy lại làm mình xao xuyến? Việc xảy ra bất ngờ nên mình ngạc nhiên thôi.

Chú thích:

(1) Khi tắm hơi nước, người Nga cầm cái chổi bện bằng những nhánh bạch dương đập vào người (ND).

(2) Nguyên văn "Sách giải mộng của Đảng xã hội dân chủ", Đảng xã hội dân chủ là tiền thân của Đảng cộng sản Liên Xô. (ND).

(3) Năm 1915 quân đội các nước đánh nhau trên mặt trận miền Đông đã kiệt sức, phải chuyển từ chiến tranh vận động sang chiến tranh trận địa (chiến tranh chiến hào), Mặt trận miền Tây đã chuyển sang trận đia chiến sớm hơn, từ cuối năm 1914 (ND).

(4) Quốc hội nước Nga thời Nga hoàng, thành lập năm 1906, cải tổ năm 1907, bị người Bolsevich giải tán năm 1917 (ND).

(5) Dịch nghĩa khẩu hiệu của người theo đạo Hồi

trong các cuộc chiến tranh đánh những người theo đạo khác "La in is-kha-in-a-la". Ý Buntruc muốn bảo Evgeni. "Mày chỉ là một thằng cuồng tín" (ND).

(6) Theo Kinh thánh, là một người đàn bà trụy lạc, được Giêsu cứu về sau hiển thánh, lễ ngày 22 tháng bảy (ND)

(7) Mỗi véc-sốc là 4,4cm.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 70

PHẦN 4

Sáng hôm sau, lão quản hốt hoảng chạy vào hầm Evgeni. Lão ngập ngừng một lát rồi báo cáo:

- Bẩm quan lớn, sớm nay bọn Cô-dắc đã tìm thấy trong các chiến hào những mẩu giấy nầy. Chuyện xảy ra không hay như thế đấy… Chính vì thế tôi phải chạy đến báo cáo quan lớn. Nếu không lại chuốc lấy vạ vào thân…

- Những mẩu giấy gì hử? Evgeni đang nằm trên giường nhổm dậy hỏi.

Lão quản đưa cho hắn vài tờ giấy vo tròn nằm trong tay. Trên một tờ giấy rẻ tiền rọc tư hiện lên

rõ ràng những dòng đánh máy.
Evgeni đọc một hơi:
Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!
CÁC ĐỒNG CHÍ BINH SĨ!
Cuộc chiến tranh chết tiệt nầy kéo dài hai năm rồi. Đã hai năm trời, các đồng chí phải chịu đắng cay khổ cực trong chiến hào để bảo vệ những quyền lợi không phải của mình. Thợ thuyền và dân cày trong cả nước đã phải đổ máu hai năm trời. Hàng chục vạn người bị giết và trở thành tàu phế, hàng chục vạn trẻ mồ côi rà đàn bà goá, đó là những thành tích của lò sát sinh nầy nầy. Các đồng chí chiến đấu để làm gì? Các đồng chí bảo vệ những quyền lợi của ai? Chính phủ Nga hoàng đã đẩy hàng triệu binh sĩ lên tuyến lửa, hòng cướp đoạt những vùng đất mới và áp bức nhân dân các vùng đó, cũng như nó đang áp bức những người dân bị nô dịch ở Ba Lan và những nước khác. Những tên chủ nhà máy trên thế giới không chia nhau được

các thị trường có thể tiêu thụ các thứ hàng do nhà máy của chúng chế tạo, chúng không chia nhau được tiền lãi vì thế việc phân chia đang được thực hiện bằng sức mạnh vũ trang của các đồng chí. Vì không hiểu biết nên trong chộc đấu tranh cho quyền lợi của chung, các đồng chí đang đi đến chỗ chết, đi giết hại những người lao động cũng như các đồng chí.

Máu của những người anh em với nhau đố như thế là đủ rồi! Hãy tỉnh lại đi, hỡi anh em lao động! Kẻ thù của các đồng chí không phải là lính Áo và lính Đức, những con người cũng bị lừa gạt như các đồng chí, mà là tên Nga hoàng của các đồng chí, là bọn chủ nhà máy và chủ đất của các đồng chí. Các đồng chí hãy quay mũi súng chống lại chúng. Các đồng chí hãy bắt tay thân thiện với những người lính Đức và Áo. Các đồng chí hãy giơ tay cho nhau qua các hàng rào dây thép gai ngăn cách các đồng chí với nhau như những con thú rừng.

Các đồng chí vốn là những người anh em trong lao động. Trên bàn tay các đồng chí còn chưa hết dấu vết của những chỗ thành chai đẫm máu vì lao động, không có gì ngăn cách các đồng chí. Đả đảo chế độ chuyên chế! Đả đảo chiến tranh đế quốc! Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi của anh em lao động toàn thế giới muôn năm!"

Mấy dòng cuối, Evgeni vừa đọc vừa thở hổn hển. "Bắt đầu giở trò gì đây!" - Hắn nghĩ thầm trong lòng sôi sục căm hờn, cổ như nghẹn tắc vì các dự cảm ập tới. Hắn gọi dây nói cho viên trung đoàn trưởng, báo cáo về việc vừa xảy ra.

- Bẩm quan lớn, ngài ra lệnh làm gì bây giờ? - Cuối cùng hắn hỏi.

Qua những tiếng vo vo như tiếng muỗi và những tiếng chuông điện thoại xa, ống nghe đưa tới những lời lỏn nhỏn của viên tướng:

- Lập tức cùng với tên quản và các sĩ quan phụ trách trung đòi tiến hành lục soát. Khám tất cả,

không trừ một ai, kể cả các sĩ quan. Hôm nay tôi xin chỉ thị của sư đoàn bộ xem trên đó định bao giờ sẽ cho trung đoàn chuyển địa điểm. Tôi sẽ cố giục. Nếu trong khi lục soát ngài phát hiện thấy gì thì báo cáo ngay cho tôi biết.

- Tôi cho rằng việc nầy là do bọn chúng làm.

- Thế à? Tôi sẽ ra lệnh ngay cho Ichnachit lục soát bọn Cô-dắc ở chỗ ông ta. Chúc ngài mọi sự tốt lành.

Litnhitki cho gọi các sĩ quan chỉ huy trung đội tới hầm của hắn, rồi truyền đạt cho họ biết mệnh lệnh của trung đoàn trưởng.

- Thế nầy thì còn ra thể thống gì nữa! - Merkulov phẫn nộ - Thế nào, chúng mình sẽ khám xét lẫn nhau à?

- Bắt đầu khám từ ngài trở đi, ngài Litnhitki – Radorchev, một viên trung uý còn trẻ, chưa có ria, kêu lên.

- Chúng ta sẽ rút thăm.

- Làm theo thứ tự A, B, C đi - Thưa các ngài, xin các ngài để lúc khác hãy đùa, - Evgeni ngắt lời mọi người, giọng nghiêm khắc. - Tất nhiên ông lão nhà chúng ta cũng có quá tay một chút: các sĩ quan trung đoàn chúng ta thì cũng như vợ của Cedar(1) Chỉ có một thằng thiếu uý Buntruc thì nó đã đào ngũ rồi. Còn bọn Cô-dắc thì phải lục soát chúng nó. Gọi lão quản đây.

Lão quản bước vào. Một gã Cô-dắc đã có tuổi. Huân chương thánh Giooc bậc ba. Lão húng hắng ho, đưa mắt nhìn khắp lượt bọn sĩ quan.

- Trong đại đội, anh thấy có những thằng nào đáng nghi? Anh thử nghĩ xem, các lờ truyền đơn nầy có thể do tên não ném? Evgeni hỏi lão quản.

- Bẩm quan lớn, không có hạng người như thế đâu. - Lão quản nói chắc chắn.

- Song các tờ truyền đơn lại nhặt được ngay trong khu vực đại đội ta? Có thằng nào ở những đại đội khác lai vãng đến chiến hào không?

- Không có ai lạ mặt cả. Cũng không có ai từ các đại đội khác đến đây. Thôi chúng ta lần lượt khám lại tất cả - Merkulov khoát tay bước ra cửa.

Cuộc lục soát bắt đầu. Nét mặt của bọn lính Cô-dắc cho thấy những tình cảm hết sức khác nhau: có những gã nhăn nhở thắc mắc, có những gã hốt hoảng nhìn bọn sĩ quan lục lọi trong những gói tài sản thảm hại của lính, lại có những gã cười nhạo. Một gã hạ sĩ trinh sát khá ngang tàng hỏi:

- Nhưng các quan cứ cho biết các quan tìm gì đi? Nếu có mất mát gì thì may ra cũng có người trông thấy đấy.

Sục sạo mãi mà chẳng có kết quả gì cả. Chỉ tìm được một tờ truyền đơn vo tròn trong túi áo ca-pôt của một gã Cô-dắc trung đội một.

- Mày đã đọc chưa? - Morkulov vừa hỏi vừa quẳng tờ giấy mới móc ra với vẻ hoảng sợ rất buồn cười.

- Tôi nhặt để hút thuốc đấy. - Gã Cô-dắc mỉm

cười, mắt không nhìn lên.
- Mày cười cái gì hử.- Evgeni nổi nóng quát lên. Hắn đỏ mặt tía tai bước tới trước mặt gã Cô-dắc. Dưới cái kính kẹp mũi, hai hàng lông mi vàng óng ngắn cũng háp háy như lên cơn thần kinh.
Vẻ mặt gã Cô-dắc lập tức trở nên nghiêm trang, nói cười tựa như đã bị gió thổi bay đi.
- Bẩm quan lớn, xin quan lớn thứ lỗi cho? Tôi vốn gần như chẳng có chữ nghĩa gì cả! Tôi đọc khó khăn lắm. Tôi đã nhặt nó vì không có giấy để cuốn thuốc lá, thuốc thì còn, mà giấy thì hết. Nhìn thấy tờ giấy là nhặt thôi.
Gã Cô-dắc nói giọng sang sảng, hậm hực, rõ ràng gã tức lắm rồi.
Evgeni nhổ bãi nước bọt, bỏ đi chỗ khác. Mấy viên sĩ quan kia đi theo hắn.
Hai ngày sau, trung đoàn được rút khỏi trận địa, chuyển về hậu phương. Đội súng máy có hai người bị bắt, đưa ra toà án binh, còn bao nhiêu thì

một phần bị điều về những trung đoàn dự bị, một phần bị phân tán tới các trung đoàn thuộc sư đoàn Cô-dắc số hai. Sau vài ngày nghỉ ngơi, trung đoàn đã có phần lấy lại trật tự. Binh sĩ Cô-dắc được tắm rửa, giặt giũ, cạo râu ria sạch sẽ. Ở đây không còn dùng đến cái phương pháp đơn giản nhưng khá đau mà họ thường phải tìm đến trong chiến hào để khử các đám rễ tre trên mà là đánh diêm thui cho lửa lan lem lém trên râu, và sắp làm bỏng da là phải lau má ngay bằng một chiếc khăn mặt đã nhúng nước sẵn. Phương pháp nầy đã được đặt cái tên là "làm lợn".

- Mình sẽ cạo râu cho cậu theo kiểu "làm lợn" hay thế nào? - Một chàng tư húi nào đó của trung đội hỏi khách hàng.

Trung đoàn nghỉ ngơi. Bề ngoài bọn Cô-dắc đã trở nên dỏm dáng, vui vẻ hơn trước. Nhưng Evgeni cũng như tất cả các sĩ quan khác đều biết rằng cái vui vẻ nầy cũng chẳng khác gì tháng mười một

được một ngày đẹp trời: có được hôm nay, ngày mai đã không còn nữa rồi. Chi cần đả động tới chuyện ra mặt trận là sẽ thấy vẻ mặt họ thay đổi ngay tức khắc, là bất mãn và căm hờn đã lừ lừ hiện ra dưới những hàng mi nhìn xuống. Có thể nhận thấy ở họ một sự mệt mỏi chết đi được, sức cùng lực kiệt, và tình trạng mệt mỏi ấy tất nhiên dẫn tới dao động tinh thần. Litnhitki biết rõ lắm: một con người ở trong trạng thái ấy mà vươn tới một mục đích nào đó thì đáng sợ như thế nào.

Năm 1915, hắn đã tự mắt nhìn thấy một đại đội bộ binh xung phong năm lần liền bị thương vong nhiều vô kể và sau mỗi lần lại nhận được lệnh: "Xung phong lại". Bọn tàn binh của đại đội ấy đã tự ý rời bỏ khu vực họ phụ trách, chạy về phía sau. Evgeni cùng đại đội của hắn được lệnh giữ họ lại. Đến khi hắn cho đại đội dàn ra định chắn đường về của họ thì họ bắt đầu nổ súng vào chúng. Đại đội bộ binh ấy không còn quá sáu mươi người,

nhưng Evgeni đã thấy những con người ấy chống lại bọn Cô-dắc với một tinh thần dũng cảm quyết tử điên cuồng như thế nào. Họ gục xuống dưới những nhát gươm, họ chết nhưng vẫn cứ xông lên bất chấp tất cả tới chỗ chết, tới chỗ bị tiêu diệt, vì họ nghĩ rằng nhận lấy cái chết ở chỗ nào thì cũng thế thôi.

Trường hợp ấy đã hiện lên trong trí nhớ của Evgeni như một hồi ức rùng rợn, và hắn xao xuyến nhìn một cách khác hẳn trước kia vào mặt những tên lính Cô-dắc, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ ngay cả những thằng nầy rồi sẽ có lúc cũng quay trở lại như thế, xông lên như thế, và ngoài cái chết, sẽ chẳng có gì đủ sức ngăn giữ chúng?"

Rồi hắn lại bắt gặp những cặp mắt mệt mỏi rã rời đầy phẫn nộ và kết luận một cách thành thực: "Chúng nó sẽ xông lên đấy!".

So với những năm trước, bọn Cô-dắc đã thay đổi một cách căn bản. Ngay các bài hát cũng là những

bài mới, ra đời trong chiến tranh, đượm một mầu buồn thảm đen tối. Đại đội Cô-dắc đóng trong căn nhà kho rộng mênh mông của một nhà máy. Tối tối mỗi khi đi qua chỗ ấy, Evgeni phần nhiều nghe thấy một bài đầy nhớ nhung, buồn không sao tả xiết. Bao giờ nó cũng được hát ba bốn bè. Vượt lên trên những giọng trầm đặc quánh, bè nam cao bay vút lên, rung lên trong và mạnh khác thường:

Ôi mảnh đất chôn nhau cắt rốn,
Thôi từ nay đành vĩnh biệt ngươi.
Thế là hết, hết được nghe, được thấy
Trong vườn cây hoạ mi đón mặt trời.
Con xin mẹ, thưa mẹ hiền yêu dấu,
Mẹ chớ buồn lo quá vì con
Vì đâu phải thưa mẹ hiền yêu dấu
Ai ra đi cũng bỏ xác rừng gươm.

Evgeni đứng lại lắng nghe. Hắn bất giác cảm thấy rằng cái buồn chất phác trong bài hát xâm chiếm tâm hồn hắn, không sao cưỡng lại được. Cứ như

có một sợi dây đàn căng thẳng trong nhịp lim đập mỗi lúc một nhanh. Giọng trầm của bè phụ động vào sợi dây đàn ấy, bắt nó phải đau đớn rung len. Evgeni đứng ở một chỗ gần nhà kho, đăm đăm nhìn vào làn sương mù buổi tối mùa thu, tự nhiên thấy mắt mình ướt, mí mắt ngọt ngọt cay cay.

Các giọng trầm còn chưa hát xong mấy tiếng cuối thì giọng nam cao đã bật tung lên, át tất cả, và những âm thanh rung rung như hai cái cánh của con vịt trời ngực trắng loá vừa bay vừa hối hả gọi đàn, kể lể:

Viên đại chì réo

Cắm giữ ngực ta.

Gục xuống cổ ngựa,

Máu đen thấm đẫm bờm chiến mã.

Suốt thời gian trung đoàn đóng quân nghỉ ngơi, chỉ có một lần Evgeni được nghe những lời hào hứng, sảng khoái trong một bài hát cổ của người Cô-dắc. Trong khi đi dạo buổi chiều như thường

lệ. hắn bước tới gần nhà kho. Những tiếng cười tiếng nói dở tỉnh dở say vẳng tới tai hắn. Evgeni đoán rằng có lẽ tên trung sĩ quân nhu lên cái thị trấn nhỏ Nevitka lĩnh lương thực thực phẩm về đã mang theo ít rượu nặng và thết bọn Cô-dắc. Mấy tên Cô-dắc nốc rượu đại mạch đã ngà ngà say không biết đang tranh cãi về chuyện gì mà cười ha hả. Trên đường về, từ xa Evgeni đã nghe thấy những tiếng hát rền vang mạnh mẽ cùng tiếng huýt sáo đệm man rợ, chói tay, nhưng đúng nhịp.

Chưa ra trận

Thì chưa sợ.

Ngày dầm mưa, đêm đến rét run

Suốt năm canh không một giấc con con.

"Phi-u-u-u-u-u-u? Phi-u-u-u-u-u-u! Phiu-u-u-!" - tiếng huýt sáo rung lên, chảy liên tục như dòng suối, rối xoáy trôn ốc bay vút cao. Sau đó có ít nhất ba mươi giọng gầm lên, át tiếng huýt sáo.

Từng ngày từng giờ, Khắp đồng không, kinh

hoàng và đau khổ. Một thằng cha nghịch ngợm, có lẽ trọng số gã còn trẻ, chợt huýt lên những tiếng sáo dồn dập, inh tai nhức óc, rồi đập hai chân lên sàn gỗ nhảy điệu *pri-xi-át-ca*. Tuy bị những tiếng hát trùm lên, nhưng tiếng đế ủng đập chan chát vẫn vang ra rõ mồn một.

Hắc Hải gầm,

Chiến thuyền lung linh ánh lửa.

Ta dập tắt lửa

Bóp chết bọn Thổ,

Vinh quang thay người Cô-dắc sông Đông.

Evgeni bất giác mỉm cười, vừa đi vừa cố dóng bước theo nhịp các giọng hát. Hắn nghĩ bụng: "Có lẽ các đơn vị bộ binh không cảm thấy nhớ ni là gay go đến thế nầy đâu". Nhưng lý trí của hắn lại gợi ra những ý nghĩ vặn lại lạnh lùng: "Nhưng chẳng nhẽ bộ binh là những con người khác hay sao. Tất nhiên bọn lính Cô-dắc phản ứng mạnh hơn trước hoàn cảnh bị bắt buộc phải ngồi bó gối

trong chiến hào, do đặc điểm của cách phục vụ trong quân đội, chúng đã quen luôn luôn vận động. Thế mà đã hai năm rồi chúng nó phải ngồi một xó hoặc giậm chân tại chỗ trong những mưu đồ tấn công chẳng đem lại kết quả gì. Quân đội chưa từng bạc nhược như thế nầy bao giờ.

Đang cần phải có một bàn tay sắt. một thắng lợi thật lớn, một đợt tiến quên về phía trước, có thế mới lắc cho nó hăng lên được. Tuy lịch sử đã cho thấy những thí dụ về chuyện trong những thời kỳ chiến sự kéo dài, tinh thần của những quân đội kiên cường nhất, có kỷ luật nhất cũng dao động. Ngay Suvorov(2) cũng đã từng thể nghiệm điều đó… Nhưng dân Cô-dắc sẽ giữ vững cho mà xem. Lính Cô-dắc mà bỏ trốn thì phải là những thằng cuối cùng bỏ trốn. Dù sao đây cũng là một dân tộc nhỏ đặc biệt, có truyền thống thượng võ, chứ đâu phải là một bầy ô hợp toàn dân thợ huyền hay mu-gích.

Như cố ý làm Evgeni vỡ mộng, trong nhà kho bỗng có một gã nào cất một giọng rè rè, đứt quãng, hát bài "Đoá bạch cầu". Có thêm những giọng khác hoà theo. Evgeni đi xa rồi vẫn còn nghe thấy cả một nỗi đau thương đan quyện trong bài hát:

Người sĩ quan trẻ đang cầu Chúa,
Chàng thanh niên Cô-dắc xin về:
- Xin ngài sĩ quan trẻ,
Buông tha tôi về
Buông tha tôi về
Với cha, với cha, với mẹ
Với cha, với mẹ
Với người vợ trẻ thân thương!

***

Buntruc trốn khỏi mặt trận đến hôm nay đã là ngày thứ tư. Anh đến một thị trấn buôn bán lớn vào buổi tối. Các căn nhà đã lên đèn. Tiết trời hơi băng giá làm các vũng nước phủ một váng băng

mỏng. Từ xa đã nghe thấy tiếng bước chân của vài người qua lại lèo tèo.

Buntruc vừa đi vừa hết sức lắng nghe. Anh tránh các phố có đèn sáng, cứ len theo những ngõ vắng. Lúc mới bước chân vào thị trấn, thiếu chút nữa Buntruc chạm trán với một đội tuần tra, vì thế bây giờ anh phải đi sát vào những dãy hàng rào, chân bước thoăn thoắt như con chó sói, tay phải không rút khỏi túi chiếc áo *ca-pôt* nhớp nhúa không tưởng tượng được: anh đã rúc vào một đống trấu cám, nằm suốt một ngày.

Trong thị trấn nầy có đặt căn cứ của một quân đoàn, vài đơn vị nào đó cũng đóng ở đây. Đụng đầu phải những đội tuần tra thì rất nguy hiểm, vì thế những ngón tay lông lá của Buntruc cứ nắm đến nóng cái cán gạch khía của khẩu súng ngắn kiểu *Nagan* giấu trong túi áo *ca-pôt.*

Đến đầu kia thị trấn, Buntruc đi rất lâu trong cái ngõ vắng tanh. Anh nhìn qua cổng chú ý xem xét

hình dáng của từng căn nhà tiều tụy. Đi chừng hai mươi phút thì tới một căn nhà nhỏ xấu xí ở góc dường. Buntruc ghé mắt vào kẽ cửa chớp nhìn vào bên trong rồi mỉm cười, mạnh dạn bước tới cửa hàng rào. Nghe tiếng gõ cửa, một người đàn bà đã có tuổi, đầu bịt khăn, ra mở cửa cho Buntruc.

- Bác Boris Ivanovich có ở nhà ta không thưa bà? - Buntruc hỏi.

- Thưa có đấy ạ. Mời bác vào chơi.

Buntruc nghiêng nghiêng người bước qua trước mặt người đàn bà. Tiếng then cửa lêu lách cách lạnh lùng sau lưng anh. Trong căn phòng rất thấp, một người có tuổi mặc áo quân phục ngồi sau một cái bàn dưới ánh ngọn đèn hạt đậu. Người ấy cau mày nhìn chăm chú một lát rồi đứng dậy, cố giấu vẻ vui mừng đưa cả hai tay bắt tay Buntruc:

- Cậu ở đâu đến đấy?

- Từ mặt trận về.

- Anh cũng thấy đấy… - Buntruc mỉm cười đưa

đầu ngón tay sờ vào chiếc dây lưng lính của người mặc áo quân phục, hỏi rất khẽ - Anh có phòng riêng không?

- Có, có. Vào trong nầy với mình.

Người ấy đưa Buntruc vào một căn phòng còn hẹp hơn, rồi không châm đèn, bảo Buntruc ngồi xuống một cái ghế dựa, khép cánh cửa thông sang phòng bên, kéo rèm che cửa sổ và nói:

- Cậu bỏ về hẳn rồi à?

- Về hẳn rồi.

- Ngoài ấy tình hình thế nào?

- Đâu đó sẵn sàng cả rồi.

- Cố những anh em tin cậy được chứ?

- Ô, có chứ!

- Mình thấy bây giờ cậu cởi áo ngoài ra đã, rồi chúng mình sẽ nói chuyện. Thôi đưa cho mình cái áo ca-pôt của cậu. Mình sẽ lấy ngay nước cho cậu lau rửa.

Trong khi Buntruc cúi xuống lau rửa trong một cái

chậu đồng rỉ xanh, người mặc áo quân phục vuốt vuốt bộ tóc cắt "cua", khe nói giọng mệt mỏi:

- Hiện nay chúng nó còn mạnh hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần. Công việc của chúng ta là phải lớn mạnh lên, mở rộng ảnh hưởng, không ngừng hoạt động giải thích các nguyên nhân thật sự đã gây ra cuộc chiến tranh nầy. Rồi chúng ta sẽ lớn mạnh lên, cậu có thể tin như thế. Và những người rời bỏ chúng nó tất nhiên sẽ đến với chúng ta. So với một thằng bé thì một người lớn đương nhiên khoẻ hơn. Nhưng đến khi người lớn ấy già đi, trở nên hom hem, thì sẽ bị chính thằng bé hất cẳng. mà trong trường hợp đó, chúng ta sẽ nhận thấy không những một tình trạng già yếu suy nhược, mà còn thấy toàn bộ một cơ thể dần dần bị tê liệt.

Buntruc lau rửa xong, lấy một cái khăn sợi thô cứng sát kỹ lên mặt và nói:

- Trước khi bỏ đi tôi có nói cho bọn sĩ quan biết

quan điểm của tôi. Anh biết không, buồn cười đến chết được… Tôi đi rồi thì thế nào anh em súng máy cũng sẽ bị làm phiền, có thể có anh em nào đó trong đám bị đưa ra toà, nhưng chứng cớ không có thì làm gì nhau? Tôi mong rằng anh em sẽ bị phân tán xuống các đơn vị, mà như thế sẽ có lợi cho ta: họ sẽ sinh sôi nảy nở trên những đất mới… Chà, sao ở đấy lại có những anh em tốt đến thế! Thật là lòng gang dạ đá.

- Mình có nhận được của Stepan một bức thư. Cậu ấy đề nghị cử đến cho cậu ấy một anh em hiểu biết về quân sự. Cậu đến với cậu ấy nhé. Nhưng còn giấy tờ thì thế nào? Có xong xuôi được không?

- Công việc ở đằng ấy là làm gì? - Buntruc vừa hỏi vừa kiễng chân mắc chiếc khăn mặt lên cái đinh.

- Huấn luyện một số anh em. Nhưng cậu mãi chẳng cao thêm được chút nào thế? - Chủ nhà mỉm cười.

- Cao mà làm gì? Buntruc xua tay - Nhất là trong

hoàn cảnh của tôi bây giờ. Cỡ người tôi chỉ nên bằng một quả đậu thôi, có thế mới đỡ bị chú ý.

Hai người nói chuyện với nhau mãi tới lúc tờ mờ sáng. Hai ngày sau, Buntruc rời thị trấn ra ga. Trước khi đi, anh đã thay quần áo và hoá trang đến không thể nào nhận ra được nữa giấy tờ mang tên một người lính trung đoàn 441 Orsavsky, được giải ngũ hẳn vì bị thương ở ngực.

Chú thích:

(1) Evgeni muốn nói tới những lời đã trở thành thành ngữ mà hình như June Cedar đã hỏi để trả lời các ý nghi ngờ mà người ta nêu lên với ông ta vê tư cách của vợ ông ta: "Vợ của Cedar thì vượt ra ngoài mọi sự ngờ vực" (Lời chú của bản tiếng Nga).

(2) (1729 – 1800) nguyên soái, một nhà chiến lược rất có tài người Nga, đã đánh lại quân đội Pháp của Napoleon trong nhiều trận (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 71

PHẦN 4

Trong những ngày cuối tháng chín bắt đầu rục rịch chuẩn bị tấn công theo hai hướng Vladimiro-Volynsky và Koven, trong khu vực hoạt động của rập đoàn quân Đặc biệt (theo thứ tự thì tập đoàn quân nầy vốn mang số mười ba, nhưng vì "13" là một con số xúi quẩy, mà cả các ông tướng to đầu cũng không thoát khỏi bệnh mê tín, nên tập đoàn quân nầy đã được gọi là "Đặc biệt").

Tại một nơi gần làng Svinyukha, bộ tư lệnh đã chọn một cơ địa xuất phát rất tiện cho việc triển khai tấn công. Pháo binh bắt đầu bắn chuẩn bị.

Một lực lượng pháo binh với số lượng chưa từng thấy được điều tới địa điểm đã định. Chín ngày liền, hàng chục vạn phát đạn pháo các cỡ đã cày rối cả khoảng đất do hai đợt chiến hào của quân Đức chiếm giữ. Ngay hôm đầu, vừa bắt đầu chịu hoả lực mật tập, quân Đức đã vứt bỏ đợt chiến hào thứ nhất, chỉ để lại những đài quan sát.

Vài ngày sau, họ bỏ thêm tuyến hai và chuyển về tuyến ba. Đến ngày thứ mười, các đơn vị của Quân đoàn Turkestan toàn khinh binh, bắt đầu tấn công. Họ tấn công theo phương thức của người Pháp là từng đợt liên tiếp. Các chiến hào của quân Nga lùa ra mười sáu đợt. Như những làn nước đập vào bờ, những đợt sóng người xám xịt ùa ra, lượn uyển chuyển, tản rộng rồi sủi bọt bên những hàng rào dây thép gai rối như bòng bong. Nhưng về phía quân Đức từ sau những gốc cây đổ cháy thui của khu rừng liễu đỏ xanh xám, từ sau những khoảng dốc cát nhấp nhô, hoả lực địch gầm lên,

khạc lửa vang rền không ngừng, làm rung chuyển hết thảy, với những tiếng nổ nứt của những đám cháy.

Chiu...chiu... B...um!

Thỉnh thoảng lại có đại đội pháo bắn riêng lẻ một loạt đạn, rồi lại là những tiếng nổ rền, bò lan, ập tới, trùm lên cả một vùng bao nhiêu vec-xta.

- Chiu… Chiu...chiu…

- Tằng… tằng… tằng… - Các khẩu súng máy của quân Đức cũng hấp tấp bắn như điên.

Trên một khoảng đường kính rộng đến một vec-xta, đạn pháo nổ xoáy bốc lên những cái cột đen ngòm từ mặt cát bị băm vằm không còn hình thù gì nữa, làm những làn sóng tấn công nát vụn, sôi sục, tung toé ra khỏi những hố đạn hình phễu rồi vẫn bò, vẫn bò…

Những phát đạn pháo vẫn nổ đen ngòm mỗi lúc một nhào trộn đất ghê gớm, dội nhiều hơn lên đầu những kẻ tiến công những viên đạn ghém xuyên

chéo với những tiếng rít xé màng tai, hoả lực súng máy mỗi lúc một quét mặt đất hung dữ, tàn khốc hơn. Họ quyết bắn không cho kẻ địch tiến tới hàng rào dây thép gai. Và kẻ địch đã không tiến tới được. Trong mười sáu làn sóng tấn công, chỉ có ba lần cuối cùng tràn được tới những dãy hàng rào dây thép nát bét vươn lên trời những cột cháy đen, với những dây thép bị vặn xoắn. Nhưng vừa lên tới nơi, ba làn sóng ấy lại như va đầu phải đá, tan ngay thành từng con suối nhỏ, từng giọt nhỏ, chảy lui trở về…

Hôm ấy, hơn chín ngàn nhân mạng đã bị rắc lên khoảng đất cát sâu thảm cách làng Svinyukha không bao xa.

Hai giờ sau, trận tấn công được tiến hành lại. Các đơn vị của sư đoàn 2 và sư đoàn 3 Quân đoàn khinh binh Turkestan đã bị đem dùng. Bên trái họ, các đơn vị cửa sư đoàn bộ binh 53 và lữ đoàn khinh binh Sibiri 307 tiến theo những cái khe tới

tuyến chiến hào thứ nhất. Sư đoàn kỵ binh nhẹ số 3 tiến ở sườn bên phải Quân đoàn Turkestan.

Trung tướng Gavrilov, quân đoàn trưởng Quân đoàn 80 thuộc Tập đoàn quân Đặc biệt nhận được mệnh lệnh của bộ tư lệnh tập đoàn quân điều hai sư đoàn tới khu vực Svinyukha. Đêm hôm ấy, trung đoàn 320 Trembarky trung đoàn 319 Bugunminsky và trung đoàn 318 Trecnoiasky thuộc sư đoàn 80 được lệnh rời vị trí cũ.

Khinh binh Ladvia và dân quân vừa được đưa ra mặt trận đến thay thế họ. Các trung đoàn đã được điều đi ban đêm nhưng ngay buổi chiều, một trong ba trung đoàn đã di động theo hướng ngược lại để nghi binh và mãi sau khi đã chuyển quân mười hai vec-xta dọc theo mặt trận, họ mới nhận được lệnh quay trở lại. Các trung đoàn tiến cùng một hướng, nhưng trên nhiều đường khác nhau. Trung đoàn 283 Pavlogradsky và trung đoàn 284 Vengrovsky thuộc sư đoàn 71 tiến bên trái tuyến hành quân

của sư đoàn 80. Trung đoàn Cô-dắc Ural và trung đoàn trinh sát Cô-dắc 44 theo sát gót hai trung đoàn ây Trước khi chuyển tới địa điểm mới, trung đoàn 318 Trecnoiasky đóng trên bờ sông Stokhot, trong khu vực thị trấn nhỏ Sokan, cách trang trại Ruska- Morinskoie không xa. Sáng hôm sau, sau chặng chuyển quân đầu tiên, trung đoàn đến đóng ở một khu rừng, trong những cái hầm bị vứt bỏ để học tập chiến thuật tấn công theo kiểu Pháp trong bốn ngày. Họ triển khai thành đội hình chiến đấu không phải từng tiểu đoàn mà từng đại đội. Những người lính ném lựu đạn được huấn luyện cách cắt hàng rào dây thép gai cho thật nhanh và tập lại khoa mục ném lựu đạn. Sau đó trung đoàn lại lên đường. Ba ngày liền họ đi trên những con đường rừng hoang vu, nhằng nhịt vết bánh xe pháo binh, hết rừng rậm lại đến rừng thưa. Gió dồn những đám sương mù mong manh, trắng lờm xờm như bông. chập chờn bám vào những ngọn thông, trôi

trên những khoảng rừng trống, hoặc lượn tròn giữa những ngọn liễu đỏ, trên những bãi lầy xanh xám bốc hơi ngùn ngụt, như những con diều hâu trên thây con thú chết. Mưa nhỏ giọt từ màn sương mù trên trời. Ai nấy ướt như chuột lột, vừa đi vừa căm gan tím ruột. Ba ngày sau, họ dừng lại gần khu vực tấn công, trong hai làng Đại Porekh và Tiểu Porekh. Họ nghỉ ngơi một ngày một đêm: để sửa soạn lên đường về cõi chết.

Trong khi đó, một đại đội Cô-dắc đặc biệt cũng di động tới địa điểm sắp có chiến đấu cùng với sư đoàn bộ sư đoàn 80. Biên chế trong đại đội nầy có cả bọn lính Cô-dắc đăng kỳ ba của thôn Tatarsky. Trung đội hai gồm toàn các gã trong thôn: Marchin và Prokho, hai thằng em của gã cụt tay Aleksey Samin, anh thợ máy Kotliarov của nhà máy xay chạy bằng hơi nước Mokhov, chàng mặt rỗ Afonka Ozerov, Manútcôp trước kia là ataman thôn, Eplanchi Calinhi, gã láng giềng chân chữ bát

có cái bờm tóc dài trước trán của nhà Samin, chàng Cô-dắc khổng lồ Borsev, người vụng về dài ngoẵng, gã Dakha Korolev, cổ ngắn chùn chũn, dáng đi như con gấu. Nhưng "cái đinh" đem lại chút vui nhộn cho toàn đại đội là Gavrila Likhovidov, một gã Cô-dắc vẻ người nom hết sức man rợ, nhưng nổi tiếng vì thường xuyên cắn răng để bà mẹ bảy mươi tuổi và mụ vợ xấu như quỉ dạ xoa, tính đĩ rơi đĩ rụng, đánh đập tàn nhẫn.

Còn nhiều gã khác trong thôn cũng ở trung đội hai hoặc các trung đội khác trong đại đội. Trước kia một số lính Cô-dắc làm liên lạc ở sư đoàn bộ, nhưng từ ngày mồng hai tháng mười, bọn lính kỵ binh nhẹ đã làm việc ấy thay họ, và theo lệnh sư đoàn trưởng là tướng Kichenko, đại đội nầy đã bị điều lên tuyến lửa.

Sáng sớm ngày mồng ba tháng mười, đại đội tiến vào thôn Tiểu Porekh. Giữa lúc ấy tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trecnoiasky cũng rời thôn nầy.

Bọn lính bộ binh chạy ra khỏi những căn nhà bỏ hoang đã gần đổ nát, đứng xếp hàng ngay trên đường phố. Một viên chuẩn uý mặt vắt ra sữa, da ngăm ngăm, luẩn quẩn bên cạnh trung đội đầu tiên Hắn mở xác-cốt, lấy ra một miếng chocolatte (chocolatte còn bê bết quanh cặp môi mầu hồng nhợt của hắn). Hắn đi dọc hàng quân, cái đuôi áo ca-pôt dài lượt thượt, đầy bùn khô đập đập giữa hai chân như một đuôi cừu. Bọn lính Cô-dắc di bên trái đường phố. Anh thợ máy Kotliarov đi bên phải một hàng của trung đội hai.

Anh rất chú ý nhìn xuống chân, cố bước qua các ổ gà đầy nước. Chợt có tiếng gọi anh từ phía bọn lính bộ binh. Kotliarov quay lại, đưa mắt nhìn lướt qua các hàng lính bộ binh.

- Kotliarov! Anh bạn thân mến!

Một anh lính bộ binh bé loắt choắt rời khỏi trung đội, chạy lạch bạch tới gần Kotliarov. Anh ta vừa chạy vừa hất khẩu súng trường ra sau lưng, nhưng

dây súng cứ trượt xuống làm báng súng đập trầm trầm vào bình toong.

- Không nhận ra à? Quên mình rồi hay sao?

Kotliarov nhìn người lính nhỏ bé đang chạy tới có bộ râu cứng như lông nhím xam xám mầu khói mọc lên tới hai gò má, và mãi mới nhận ra "Bồi".

- Cậu ở đâu mò tới đây thế, cái cốc đong rượu?

- Cậu xem đấy… Mình đang đi lính mà.

- Thế trung đoàn nào?

- Trung đoàn ba trăm mười tám Trecnoiasky. Thật không ngờ… không ngờ còn được gặp anh em mình ở đây.

Bàn tay cứng như thép của Kotliarov không buông bàn tay nhỏ bé bẩn thỉu của "Bồi" ra nữa. Anh mỉm cười sung sướng cảm động.

"Bồi" cố theo kịp những bước chân khổng lồ của Kotliarov, cứ phải chạy tế lên. Hắn đưa mắt từ dưới lên, nhìn vào mắt Kotliarov, và chưa bao giờ thấy hai con mắt đầy căm hờn, rất gần tinh mũi

của "Bồi" ướt và dịu dàng như thế nầy.
- Chúng mình sắp sửa tấn công đấy… Cậu xem…
- Bọn mình cũng thế.
- Dạo nầy cậu thế nào, Kotliarov?
- Ối dào, còn có gì đáng nói nữa.
- Mình cũng thế thôi, từ năm một nghìn chín trăm mười bốn, mình không mò ra khỏi chiến hào. Nhà cửa chăng có, vợ con thì không: làm vương làm tướng gì cho ai bây giờ… Một thân một mình thì thiết gì.
- Cậu còn nhớ Stokman không. Stokman của chúng ta thật là một hòn ngọc. Bây giờ mà có Stokman thì chúng ta đã được nghe phân tích tất cả rõ ràng rồi. Một con người ra con người… có phải không? Sao lại có người cừ đến thế nhỉ… có phải không?
- Stokman thì có thể nhìn thấy rõ tất cả rồi! - "Bồi" vung nắm tay hào hứng kêu lên, khuôn mặt nhỏ choắt lồm xồm những đám râu cứng như lông

nhím của anh chàng cười nhăn nhúm - Mình còn nhớ Stokman lắm! Mình còn hiểu Stokman hơn cả hiểu bố mình đấy. Đối với mình thì bố mình chẳng có gì đáng kể… Nhưng cậu có được tin gì về Stokman không? Không có tin tức gì à?

- Stokman đang ở Sibiri, - Kotliarov thở dài - Đang ngồi nốt hạn tù

- Sao hả? - "Bồi" hỏi lại và vẫn cứ nhảy cỡn lên như con chim bạc má bên cạnh người cùng đi với anh la, hai vành tai nhọn vểnh lên.

- Đang ngồi tù. Mà chưa biết chừng bây giờ đã chết mất rồi.

"Bồi" đi lầm lì một lát, chẳng nói chẳng rằng, lúc thì ngoái nhìn phía sau, chỗ đại đội tập họp, lúc thì ngửa cổ lên nhìn cái cằm phẳng bẹt với vết hõm tròn tròn sâu sâu nằm ngay dưới chỗ giữa môi dưới của Kotliarov.

- Thôi tạm biệt? - "Bồi" rút tay khỏi bàn tay xương xẩu lạnh giá của Kotliarov. - Có lẽ chúng mình

không còn được trông thấy nhau nữa đâu.
Kotliarov đưa tay trái lên bỏ chiếc mũ *cát-két* xuống rồi cúi xuống ôm lấy hai cái vai gầy gò của "Bồi". Hai người ôm chặt lấy nhau, hôn nhau nữa, tựa như để không bao giờ gặp nhau nữa, rồi "Bồi" đứng lại. Đột nhiên "Bồi" luống cuống rụt đầu, chỉ còn hai vành tai nhọn hồng hồng nâu nâu nhô lên khỏi cái áo ca-pốt mầu tro của lính, rồi gù lưng bước đi, đường thì phẳng mà chân vẫn vấp. Kotliarov bước ra khỏi hàng, gọi giọng run run:
- Nầy, người anh em. "Bồi" thân mến của mình! Cậu trước kia là một thằng tợn tạo như thế nào… còn nhớ không? Trước kia vốn là một thằng rắn rỏi cơ mà, có phải không?
"Bồi" quay lại nước mắt làm mặt anh chàng già hẳn đi. Hắn vừa kêu lên vừa đấm thùm thụp vào bộ ngực đen thui, gầy giơ cả xương sườn hiện ra dưới cái áo *ca-pôt* mở phanh và cổ áo sơ mi rách như sơ mướp.

- Đúng! Xưa kia thì rắn rỏi, nhưng nay đã bị chúng nó làm cho tiều tụy đến thế nầy rồi đây! Con ngựa xám nầy đã bị chúng nó bắt chạy kiệt sức mất rồi!

"Bồi" còn gào lên những gì nữa, nhưng đại đội Cô-dắc đã rẽ sang phố khác, nên Kotliarov không còn trông thấy hắn nữa.

- Có phải "Bồi" đấy không? - Prokho Samin đi sau lưng Kotliarov hỏi.

- Đúng cậu ấy đấy, - Kotliarov trả lời âm thầm, môi run run, vuốt vuốt khẩu súng trường trên vai. Bây giờ chỉ còn khẩu súng nầy làm vợ!

Đại đội ra khỏi thôn thì bắt đầu gặp những người lính bị thương. Đầu tiên từng người lẻ tẻ, nhưng sau có những nhóm vài người một và cuối cùng thì hàng đoàn lốc nhốc. Vài chiếc xe tải bị nhét đầy những người bị thương nặng, gần như không lăn nổi bánh. Những con ngựa già kéo xe gầy đến rợn người. Sống lưng ngựa nhọn hoắt, roi quất

liên hồi làm rách cả da, lộ những đầu xương hồng hồng lấm tấm đỏ, dôi chỗ còn dính những sợi lông những con ngựa thở hồng hộc, gân cổ kéo những chiếc xe bốn bánh, bọt sùi ra đầy những cái mõm chúc xuống gần sát bùn. Đôi khi có một con ngựa đang kéo thì đứng lại. Nó thở phồng hai bên sườn giơ xương hom hem, cố kéo một cách bất lực, cái đầu to tướng vì thân quá gầy gục xuống. Ngọn roi quất xuống đã bức nó phải lê bước. Đầu tiên nó chúi về một bên, rồi chúi thêm một cái về bên kia, cuối cùng làm chiếc xe chuyển bánh và đi tiếp. Những người lính bị thương lốc nhốc vây quanh, bám lấy thành xe, cố lê theo.

- Đơn vị nào thế? - Viên đại đội trưởng Cô-dắc chọn một khuôn mặt hiền lành nhất để hỏi.

- Quân đoàn Turkestan. Sư đoàn ba.

- Mới bị thương hôm nay à?

Người lính bộ binh quay đi, không trả lời. Đại đội Cô-dắc rẽ khỏi đường cái, tiến về phía khu rừng,

nom chỉ còn cách chừng nửa vec-xta. Sau lưng họ, các đại đội thuộc trung đoàn 318 Trecnoiasky vừa rời khỏi thôn cũng nặng nhọc dẫm lõm bõm theo tốc độ hành quân của bộ binh. Xa xa, một chiếc khinh khí cầu có dây buộc xuống đất của quân Đức in một vết vàng vàng xám xám lơ lửng không động đậy trên nền trời bạc màu vì mưa bụi.

- Xem kìa, anh em đồng hương, có cái của quái quỷ gì đang lơ lửng trên kia kìa!

- Một khúc xúc xích khổng lồ đấy.

- Cái của chết tiệt, quân đội di động như thế nào, nó ở trên ấy nhìn thấy tất tần tật.

- Thế cậu tưởng chúng nó vô công rồi nghề đem nó thả lên cao như thế đấy phỏng?

- Chà cao ơi là cao?

- Chẳng cao thì thấp à? Đạn pháo có lẽ bắn cũng không tới.

Tới khu rừng thì đại đội đầu tiên của trung đoàn Trecnoiasky đuổi kịp đại đội Cô-dắc. Cho tới

hoàng hôn, mọi người đứng sát nhau dưới gốc những cây thông sũng nước. Nước luồn vào trong cổ áo, lạnh rùng cả lưng. Đã có lệnh cấm nhóm lửa, mà của đáng tội, mưa thế nầy thì nhóm lửa cũng không phải chuyện dễ. Mãi khi trời sắp tối, đại đội mới được đưa vào một cái hào ẩn nấp. Đáy hào không sâu lắm, thành hào chỉ qua đầu người một chút, nước lõng bõng đến một phần tám xa-gien. Mùi bùn và lá thông mủn xông lên nồng nặc, lại thêm mùi nước mưa nhạt thếch, dịu dịu. Bọn lính Cô-dắc vén tà áo ca-pôt, ngồi xổm xuống hút thuốc và trao đổi nhau những câu chuyện nhạt nhẽo chốc chốc lại đứt quãng. Chia xong suất thuốc lá hạng tồi phát trước khi ra đi, trung đội hai đứng túm tụm ở một chỗ rẽ, vây quanh tên hạ sĩ của trung đội. Tên hạ sĩ ngồi trên một cuộn dây thép bị vút bỏ, kể chuyện tướng Kopulovsky bị chết trận hôm thứ hai trước. Ngay từ thời hoà bình, gã đã đi lính trong lữ đoàn của viên tướng

nầy. Gã chưa kể hết câu chuyện thì viên trung đội trưởng đã hô: "Chuẩn bị tập hợp!" Bọn lính Cô-dắc đứng chổm dậy, cố hút nốt những điếu thuốc, bỏng cả tay. Đại đội lại chui ra khỏi dãy hào, đi vào một khoảng rừng thông mỗi lúc một tối thêm. Họ vừa đi vừa pha trò để làm cho nhau đỡ sợ. Một anh chàng nào đó còn cất tiếng huýt sáo.

Ra tới khoảng rừng trống nhỏ, họ gặp một dãy dài những xác chết. Những cái xác nằm song song, sát vai nhau, đủ mọi kiểu, lắm tư thế nom rất bẩn mắt, rất khủng khiếp. Ngay chỗ có người lính bộ binh mang súng trường đi đi lại lại, mặt nạ phòng hơi độc đeo ở dây lưng, bên cạnh sườn. Quanh đám xác chết, mặt dất ẩm ướt bị dẫm bê bết còn hằn rõ những vết chân người, và vết bánh xe tải ăn sâu xuống cỏ. Đại đội chỉ đi cách dãy xác chết có vài bước. Mùi người chết nặng nề, lờm lợm xông lên nồng nặc. Viên đại đội trưởng cho bọn Cô-dắc đứng lại rồi cùng những tên trung đội trưởng đi tới

chỗ người lính gác. Họ nói với nhau những gì không bict. Trong khi đó, bọn lính Cô-dắc phá ròi hàng ngũ, bước tới gần những cái xác. Họ bỏ mũ, nhìn những người bị giết với tâm trạng hồi hộp sợ hãi cố che giấu và cái tò mò của thú vật mà con người sống đều cảm thấy khi đứng trước sự huyền bí của cái chết. Tất cả những người bị giết đều là sĩ quan. Bọn lính Cô-dắc đếm được cả thảy bốn mươi bảy cái xác.

Phần lớn còn trẻ, xem ra chỉ hai mươi tới hai mươi nhăm là cùng, riêng người nằm cuối cùng bên phải, đeo lon thượng uý, đã có tuổi. Hai hàng ria đem rậm rì chảy xuống hai bên miệng mở hoác ra như còn muốn gào nốt tiếng kêu cuối cùng. Hai hàng lông mày rậm nhíu lại, xếch ngược lên rất ngang tàng đã trắng bệch ra sau khi chết. Chỉ vài người bị giết mặc những chiếc áo vét da, bùn lấm bê bết, những người khác đều mặc áo ca-pôt. Hai ba người không có mũ cát-két.

Bọn lính Cô-dắc đặc biệt đứng nhìn rất lâu một viên trung uý, chết rồi mà người vẫn còn rất đẹp. Anh ta nằm ngửa, bàn tay trái đưa lên áp chặt vào ngực, tay phải duỗi sang bên nắm khư khư cán khẩu súng ngắn. Rõ ràng đã có người định lấy khẩu súng, vì trên bàn tay to vàng vàng còn hằn vài vết sây sứt trắng trãng, nhưng bàn tay nắm chắc như thép đã nhất định không chịu mở ra. Cái đầu có bộ tóc xoăn màu bạch kim đã rơi mất mũ, áp một bên má xuống đất như làm nũng. Cặp môi màu da cam hơi mang ánh xanh xanh, méo xệch đi, nửa như đau khổ, nửa như ngạc nhiên. Người bên cạnh anh ta lại nằm xấp mặt xuống đất, cái áo ca-pôt bị bật đai phồng lên như cái bướu trên lưng, lật ra để lộ hai chân rất khoẻ, với những bắp thịt hằn rõ dưới quần kaki. Đế của đôi ủng dạ bốc-can đều trẹo sang bên.

Đầu anh ta không còn mũ, cả nửa trên sọ cũng không còn vì đã bị mảnh đạn pháo phạt ngọt đi

rồi. Một chất nước hồng hồng: nước mưa, nhấp nhoáng trong cái sọ rỗng, giữa một vành tóc đâm cứng lại như những que băng. Sau anh ta là một người vạm vỡ, lùn lùn, một cái vét da mở phanh và chiếc áo quân phục rách mướp. Người nầy không có mặt. Hàm dưới nằm vẹo trên bộ ngực trần, còn dưới bộ tóc có thể thấy một dải hẹp của cái trán với đám da cháy xém, cuộn lại thành những cái ống nhỏ. Giữa quai hàm và nửa trên trán chỉ còn những mẩu xương vụn và một thứ cháo vữa lầy nhầy chỗ đen chỗ đỏ. Sau nữa là một đống lẫn lộn những mẩu chân tay, những mảnh áo ca-pôt được nhặt nhạnh vào một chỗ, một mẩu chân nát bét được đặt thay vào chỗ các đầu. Người nằm xa chút nữa hoàn toàn còn là một thiếu niên với cặp môi mọng mọng và khuôn mặt trái xoan. Một tràng đạn súng máy đã cắt ngang ngực nó, bốn chỗ thủng hiện rõ trên chiếc áo ca-pôt, những túm lông cháy xém lồi ra ở các lỗ thủng.

- Cái cái thằng nhỏ nầy lúc sắp chết đã gọi ai nhỉ? Gọi mẹ chăng? - Kotarov hỏi lắp bắp, hai hàm răng anh đập lập cập. Anh nói xong quay phắt đi, chậm chững bước ra chỗ khác như người mù.

Bọn lính Cô-dắc làm dấu phép hấp tấp bỏ đi, không ngoái lại nữa.

Từ lúc ấy mọi người ngậm tăm rất lâu, cứ lầm lì len lỏi trong khoảng rừng trống hẹp, chỉ mong xua khỏi được đầu óc mình những điều vừa trông thấy. Đại đội dừng lại gần một dãy những hầm mỏ bỏ không, đào rất gần nhau. Các sĩ quan bước vào một cái hầm cùng với người liên lạc vừa đi ngựa lừ trung đoàn bộ trung đoàn Trecnoiasky tới. Mãi lúc đó gã mặt rỗ Afonka Ozerov mới nắm lấy tay Kotliarov, khẽ bảo:

- Nầy, cái thằng nhỏ… thằng cuối cùng ấy… cậu xem đấy, có lẽ suốt đời nó chưa từng hôn con bé nào bao giờ… Giết nó đi như thế thì còn trời đất nào nữa?

- Sao chúng nó lại bị khiêng đến đây như thế nhỉ?
- Dakha Korolev nói xen vào.
- Bọn nầy đã lên tấn công đấy.- Thằng bộ binh đứng gác cái xác chết bảo như thế.
Bọn lính Cô-dắc đứng lại trong tư thế "nghỉ". Bóng đêm đã trùm lên khắp cánh rừng. Gió đuổi theo những đám mây, thổi tan ra, để lộ những ngôi sao xa lắc nom như những hòn than màu tím nhạt.
Trong khi đó, trong căn hầm có bọn sĩ quan của đại đội tập họp, viên đại đội trưởng cho tên lính liên lạc trở về rồi mở phong bì, soi nến xem qua nội dung và đọc to:
"Rạng sáng ngày mồng ba tháng mười, quân Đức đã dùng hơi ngạt làm ba tiểu đoàn của trung đoàn 256 trúng độc rồi chiếm tuyến thứ nhất trong các chiến hào của ta. Tôi ra lệnh cho ngài tiến tới tuyến chiến hào thứ hai, bắt liên lạc với tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trecnoiasky, chiếm lĩnh một khu vực trên tuyến chiến hào thứ hai để ngay đêm

nay đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất. Ở sườn bên phải của các ngài sẽ có hai đại đội tiểu đoàn hai của trung đoàn Fanagorisky sư đoàn trịch đạn binh số ba"

Sau khi nhận định tình hình và hút xong mỗi người một điếu thuốc, các sĩ quan ra khỏi hầm. Đại đội Cô-dắc lại tiếp tục tiến lên.

Trong khi đại đội Cô-dắc nghỉ ngơi bên cạnh căn hầm, tiểu đoàn một của trung đoàn Trecnoiasky đã vượt lên trước họ, tiến tới cái cầu bắc qua sông Stokhot. Một tiểu đội mạnh có trọng liên của một trong các trung đoàn trịch đạn binh bảo vệ cầu nầy. Tên quản báo cáo tình hình với tiểu đoàn trưởng, rồi tiểu đoàn vượt qua cầu và được phân công như sau: hai đại đội tiến về bên phải, một đại đội tiến về bên trái, còn đại đội cuối cùng thì đi cùng viên tiểu đoàn trưởng, làm nhiệm vụ hậu bị. Các đại đội tản khai thành đội hình chiến đấu và tiến lên. Khu rừng thưa thớt đã bị đạn nổ làm

thủng lỗ chỗ. Bọn lính bộ binh vừa đi vừa đưa chân dò cẩn thận mặt đất. Chốc chốc lại có một anh chàng ngã và khẽ văng tục. "Bồi" tiến trong đại đội ở đầu sườn bên phải và là người thứ sáu tính từ đầu tuyến tản khai. Nghe thấy lệnh "chuẩn bị chiến đấu" "Bồi" bật chốt an toàn trên khẩu súng trường, chĩa mũi súng về phía trước, mũi lưỡi lê chạm vào các bụi rậm, làm sướt thân những cây thông. Hai viên sĩ quan đi qua bên cạnh "Bồi" dọc theo đội hình chiến đấu, vừa đi vừa nén giọng nói chuyện với nhau. Viên đại đội trưởng than vãn bằng một giọng nam trung già dặn, ngọt ngào.

- Vết thương cũ của tôi lại mở miệng rồi. Sao ma quỷ không lôi cái gốc cây ấy đi! Ngài có biết không, ngài Ivan Ivanovich, đêm tối như bưng thế nầy, tôi đã vấp chân vào một gốc cây. Kết quả là vết thương lại toác miệng không thể đi được nữa đâu, phải quay trở lại đây - Giọng nam trung của

viên đại đội trưởng lắng đi một phút rồi lại vẳng tới, xa dần, mỗi lúc một nhỏ. - Ngài sẽ nắm quyền chỉ huy nửa đại đội thứ nhất. Bordanov sẽ chỉ huy nửa đại đội thứ hai, còn tôi tôi thú thực là không thể gắng gượng được nữa rồi. Tôi bắt buộc phải quay trở lại.

Viên chuẩn uý Belikov trả lời bằng giọng nam cao khàn khàn; oăng oẳng như chó sủa:

- Kỳ quặc thật! Cứ sắp chiến đấu là những vết thương cũ của ngài lại mở miệng.

- Ngài chuẩn uý, tôi đề nghị ngài im đi! - Viên đại đội trưởng cất cao giọng.

- Xin ngài làm ơn đừng nói như thế! Ngài có thể quay trở lại cũng được?

"Bồi" lắng nghe những tiếng bước chân của mình và của người khác thấy sau lưng có những tiếng dẫm loạt soạt, vội vã, biết rằng viên đại đội trưởng đã chuồn. Một phút sau, Belikov cùng tên quản chuyển sang cánh bên trái của đại đội, hắn vừa đi

vừa lẩm bẩm:
- Quân đê tiện, chúng nó đánh hơi biết trước rồi mà! Hễ tình hình sắp gay go là lăn ra ốm, là các vết thương cũ mở miệng. Còn những thằng lớ ngớ chưa biết gì lại phải dẫn nửa đại đội tiến lên… Quân đểu cáng! Tao thì đem bọn lính nầy…
Tiếng nói bỗng lặng đi, "Bồi" chỉ còn nghe thấy tiếng chân mình dẫm lõm bõm và tiếng ù ù trong tai.
- Nầy, người anh em đồng hương? - Chợt bên trái có người thì thầm giọng khàn khàn:
- Gì thế?
- Cậu vẫn tiến đấy à?
- Vẫn tiến. - "Bồi" vừa trả lời vừa ngã phệt xuống một hố đạn đầy nước.
- Trời tối quá… - Lại có tiếng người bên trái.
Hai người cứ đi như thế chừng một phút: chẳng ai trông thấy ai, nhưng bất thình lình cái giọng khàn khàn lúc nầy lại vang lên ngay bên tai "Bồi":

- Chúng mình cùng đi với nhau nhá! Như thế sẽ đỡ sợ…

Cả hai lại lặng thinh dẫm đôi ủng sũng nước trên mặt đất ẩm ướt. Vành trăng lưỡi liềm vẩn đục bỗng ló ra từ sau mép một đám mây, lấp loáng vài giây như một cái vẩy cá vàng vàng, rồi lại ngẩn như con cá giếc vào những đám mây trôi cuồn cuộn như những đợt sóng, cuối cùng ngoi ra được một khoảng trời quang và dội xuống dưới một thứ ánh sáng ảm đạm. Lá thông ướt lấp lánh như lân tinh. Có cảm tưởng như dưới ánh trăng, mùi lá thông xông ra mạnh hơn, hơi đất ẩm bốc lên lạnh hơn. "Bồi" đưa mắt nhìn người đi bên cạnh.

Bỗng nhiên anh ta đứng sững lại, miệng há hốc, đầu lảo đảo như vừa bị ăn một đòn.

- Cậu xem kìa! - Anh ta thều thào.

Cách hai người chừng ba bước, có một anh chàng dạng rộng hai chân, đứng dựa lưng vào một cây thông.

- Có một người, - "Bồi" không biết rằng mình đã nói hay mới định nói.
- Ai? - Người lính đi bên cạnh "Bồi" bỗng giương súng lên vai quát lên - Anh là ai hử? Nó không tôi bắn!
Anh chàng đứng dưới gốc thông vẫn ngậm tăm. Đầu hắn gục xuống, vẹo sang bên, như một bông hướng dương.
- Nó đang ngủ! - "Bồi" cười khàn khàn. Anh chàng cười gượng gạo để lấy can đảm và run run bước tới.
Hai người đi tới mặt kẻ đứng ở gốc cây. "Bồi" vươn cổ ra nhìn.
Người bạn mới của "Bồi" lấy báng súng khẽ đụng vào cái hình người xam xám đứng không động đậy.
- Nầy, cái cậu dân Penza(1) nầy! Ngủ đấy à? Người anh em đồng hương! - Anh ta nói giọng giễu cợt.

- Kỳ quặc thật: làm sao thế nầy hử? Rồi anh ta bỗng tắc họng, - Một xác chết! - Anh ta kêu lên, nhảy lùi lại.

"Bồi" cũng nhảy vọt về phía sau, hai hàm răng thi nhau tranh trưởng. Ở ngay chỗ trước đây một giây hai người còn đặt chân, anh chàng đứng dưới gốc thông đã lăn đùng ra như cái cây bị cưa ngang.

Hai người lật ngửa cái xác lên xem và lúc nầy mới đoán được rằng đây là một người lính bộ binh thuộc một trong ba tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh 256. Anh ta bị trúng độc, cố chạy trốn thần chết, nhưng hơi độc đã ngấm vào tới phổi nên đã tìm thấy chỗ nghỉ chân cuối cùng ở gốc thông nầy. Còn trẻ, cao lớn, vai rất rộng, anh ta nằm ngật hẳn đầu ra sau, bún dính nhớp bám bê bết vào mặt trong lúc anh ta ngã xuống, hai con mắt bị hơi độc ăn mọng lên, cái lưỡi to đần đẫn, những thịt là thịt, thòi ra qua hai hàm răng nghiến chặt, thoạt nhìn không biết là một cục gì vừa đen vừa bóng.

- Thôi đi đi! Đi đi thôi, lạy Chúa tôi! Cứ mặc hắn nằm lại đây, - Người cùng đi kéo tay "Bồi", khẽ nói.

Hai người vừa bỏ đi thì vấp ngay phải cái xác thứ hai. Các xác chết gặp thấy mỗi lúc một nhiều. Ở vài chỗ, những người bị trúng hơi độc nằm chống chất thành đống, có người đang ngồi xổm thì chết cứng, có người nom như đang bò lổm ngổm ăn cỏ. Ở ngay cửa cái hào giao thông dẫn tới tuyến chiến hào thứ hai, có một người nằm co quắp, nắm tay bị cắn nát trong khi quằn quại vẫn còn đút trong miệng.

"Bồi" và anh lính cùng đi chạy đuổi theo đội hình chiến đấu, rồi vượt lên trước, và vẫn đi bên cạnh nhau. Hai người cùng nhảy vào một đường chiến hào đen ngòm chạy chữ chi vào sân trong bóng tối.

Cuối cùng hai người đi theo hai ngả khác nhau.

- Phải sục các hầm mới được. May ra còn có gì mà

nhai. Anh lính kia ngập ngừng một lát rồi bàn với "Bồi".

- Ừ, thì sục.

- Cậu rẽ sang phải, mình rẽ sang trái. Chúng mình thử lục soát cho đến lúc chúng nó lên tới đây.

"Bồi" đánh que diêm, thấy cửa căn hầm thứ nhất mở toang bèn bước vào, nhưng lại nhảy phắt ra ngay như bị một chiếc lò xo hất bật ra: trong đó có hai cái xác nằm chồng lên nhau, chéo chữ thập.

"Bồi" sục liền trong ba căn hầm, nhưng lần nào cũng ra tay không. Anh chàng vừa đưa chân đạp cửa cãn hầm thứ tư thì thiếu chút nữa ngã ngừa vì từ bên trong vang ra một giọng choang choang như tiếng kim khí:

- *Wer ist das?*(Ai đấy? - tiếng Đức trong nguyên văn).

Như phải bỏng, "Bồi" chẳng nói chẳng rằng, nhảy lùi lại.

- *Cậu đấy à, Otô? Sao cậu tới muộn thế?* (Tiếng

Đức trong nguyên văn. - Một tên Đức hỏi. Hắn bước trong căn hầm ra vừa lười nhác hất vai xốc lại chiếc áo ca-pôt khoác trên lưng.

- Giơ tay lên! Giơ tay lên! Đầu hàng đi? - "Bồi" quát lên, giọng khàn khàn, rồi ngồi thụp xuống như khi có lệnh "Chuẩn bị bắn".

Kinh ngạc đến cứng cả lưỡi: tên Đức từ từ vươn hai tay, rồi xoay người sang bên. hai con mắt ngây dại dán vào mũi lưỡi lê nhọn hoắt lấp loáng chĩa vào mình. Cái áo *ca-pôt* tụt khỏi vai để lộ chiếc áo quân phục xanh xám chỉ có một hàng cúc giữa, nách áo nhăn nhúm: hai bàn tay thợ to bè giơ lên run lẩy bẩy, những ngón tay nẩy bần bật như đang bấm những phím đàn vô hình. "Bồi" vẫn ngồi không động đậy, anh chàng đưa mắt nhìn khắp cái thân hình cao lớn, vạm vỡ của tên Đức: hàng khuy bằng kim khí trên áo quân phục, đôi ủng thấp có đường khâu bên cạnh, cái mũi không có lưỡi trai đội hơi lệch. Rồi bóng nhiên "Bồi" chuyển sang

thế ngồi khác, người lảo đảo ngọ nguậy như muốn giũ bỏ cái áo ca-pôt xấu xí vướng víu. Từ trong họng "Bồi" phát ra một thứ tiếng lạ lùng, không ra ho, cũng không ra nấc. "Bồi" bước tới gần tên Đức:

- Chạy đi! - "Bồi" nói thều thào, giọng vỡ ra. - Chạy đi, anh người Đức? Tôi không có thù oán gì với anh. Tôi sẽ không bắn anh đâu.

"Bồi" dựa cây súng vào vách chiến hào, kiễng chân dướn người, nắm lấy bàn tay phải của người Đức. Những cử chỉ không có gì đáng lo ngại của "Bồi" đã chinh phục được người tù binh. Anh ta buông tay, lắng nghe những âm thanh kỳ dị của thứ tiếng nước ngoài.

"Bồi" không do dự gì cả, đưa luôn bàn tay rán chai, đầy những vết sẹo ngang dọc vì hai mươi năm lao động, nắm lấy những ngón tay lạnh buốt, mất hết khí lực của anh chàng người Đức và kéo bàn tay anh ta lên. Ánh trăng lưỡi liềm như những

cánh hoa tử đinh hương toả xuống bàn tay nhỏ, vàng vàng, trên đó những chỗ thành chai không biết từ bao giờ nổi lên thành những núm nâu nâu.

- Tôi là một người thợ, - "Bồi" nói, người run run như lên cơn sốt. Tôi giết anh làm gì? Thôi chạy đi? - Nói xong "Bồi" khẽ đưa tay phải đẩy vai người lính Đức và chỉ về phía dải rừng đen ngòm.

- Chạy đi, đồ ngớ ngẩn nếu không chẳng mấy chốc quân bên tôi…

Người lính Đức vẫn nhìn chằm chằm bàn tay lật ngửa của "Bồi" người hơi ngả về phía trước. Anh ta vừa nhìn vừa căng óc cố hiểu ý nghĩa thầm kín của những lời mà anh ta không hiểu. Cứ như thế chừng một hai giây rồi khi mắt anh ta bắt gặp hai con mắt của "Bồi" thì trong đó bỗng nhiên thấy rung rung một nét cười sung sướng.

Anh ta lùi một bước. mở rộng hai bàn tay nắm chặt lấy tay "Bồi" mà lắc, hai hàm răng trắng loá trong một nụ cười cảm động. Anh ta cúi xuống

nhìn vào mắt "Bồi".

- Anh thả cho tôi đi à? Ồ, bây giờ thì tôi hiểu rồi. Anh là một công nhân Nga à? Đảng viên Đảng xã hội dân chủ như tôi à? Đúng thế à? Ồ! ồ! Thật cứ như trong mộng… Người anh em của tôi, tôi quên làm sao được? Tôi không tìm ra lời mà nói được nữa. Anh thật là một thanh niên hiếm có, một thanh niên dũng cảm… Tôi… *(nguyên văn bằng tiếng Đức)*

Trong tất cả cái dòng cuồn cuộn những lời nói bằng tiếng nước ngoài đó. "Bồi" chỉ nghe được mấy tiếng quen thuộc, nói với giọng có ý hỏi "Soizial Demokrat"(3)

- Ừ phải, tôi là đảng viên Đảng xã hội dân chủ. Còn anh thì chạy ngay đi… Tạm biệt người anh em. Đưa tay tôi bắt cái nào! Hiểu nhau nhờ linh cảm, hai người nhìn vào mắt nhau, một bên là anh chàng người Bavaria cao lớn, cân đối, và một bên là anh lính bộ binh Nga bé loắt choắt. Anh chàng

người Bavaria khẽ nói:
- Trong cuộc đấu tranh giai cấp sau nầy chúng ta sẽ cùng đứng trong một chiến hào, có phải không, đồng chí? (*Tiếng Đức trong nguyên văn*)
Nói xong anh ta nhảy lên ụ chiến hào như một con thú lông xám không lồ.
Trong rừng đã vang lên tiếng những bước chân dẫm lõm trên bùn của đội hình chiến đấu tiến tới gần. Đi đầu là đội trinh sát Tiệp Khắc do một viên sĩ quan chỉ huy. Thiếu chút nữa thì họ nổi súng vào người lính mò cái ăn vừa chui ra khỏi một căn hầm.
- Người mình đây mà! Không trông thấy sao… đang đi kiếm cái bỏ miệng đây! - "Bồi" trông thấy con mắt đen ngòm của cái miệng súng trường chĩa vào mình sợ cuống cuồng kêu lên.
- Người mình đây mà - Anh ta vừa nhắc lại vừa ghì một ổ bánh mì đen vào ngực nom cứ như người bế con.

Tên hạ sĩ nhận ra "Bồi", bèn nhảy qua chiến hào, ra sức nện cho "Bồi" một báng súng vào lưng.

- Ông thì đánh cho què lê què liệt? Ông thì đánh cho mày bật máu mũi! Mày đi đâu từ nãy đến giờ hử?

"Bồi" cảm thấy mình bủn rủn cả người, không còn chút sức lực gì nữa, ngay cái báng súng nện vào lưng cũng không có được tác động cần thiết. Anh chàng lảo đảo, làm cho tên hạ sĩ hết sức ngạc nhiên bằng một câu trả lời hiền lành ngoan ngoãn chưa từng nghe thấy ở "Bồi" bao giờ.

- Tiến lên phía trước chứ còn gì? Còn anh thì chớ đánh người ta như thế.

- Còn mày thì vẫy cái đuôi chó vừa chứ! Lúc thì tụt lại đằng sau, lúc lại vượt lên trước. Mày không thuộc điều lệnh quân đội à? Mới vào lính năm đầu hay sao? - Hắn nín lặng một lát rồi hỏi - Có thuốc lá không?

- Phải cái vụn quá.

- Dốc cho mình một ít.

Tên hạ sĩ cuốn thuốc hút rồi bỏ đi về phía cuối trung đội.

Mãi lúc trời sắp hửng bọn trinh sát Tiệp Khắc mới chạm trán với một bốt quan sát Đức. Quân Đức phá tan bầu không khí yên lặng bằng một loạt súng. Rồi chúng nã thêm hai loạt nữa với khoảng cách bằng nhau. Một quả đạn líu chíu đỏ bay vọt lên trên những dãy chiến hào. Vẳng ra tiếng người nhốn nháo. Những tia đỏ tía của quả đạn tín hiệu còn chưa kịp tắt trên không thì pháo binh địch bắt đầu nhả đạn.

- Đoàng Đoàng? - Rồi tiếp theo hai tiếng nổ đầu tiên rất vang, lại có hai tiếng nữa: Đoàng! Đoàng! Các-các-các các vi-i-iu. Các quả đạn pháo bay vùn vụt qua đầu bọn lính nửa đại đội thứ nhất với những tiếng rú mỗi lúc một mạnh, không khí như bị những lưỡi khoan xuyên quan. Lặng đi một khoảnh khắc, rồi đằng xa địa điểm vượt sông

Stokhot, vẳng tới những tiếng nổ nghe yếu đi: Bụp! Bụp!

Đội hình chiến đấu tiến sau bọn trinh sát Tiệp Khắc chừng bốn mươi xa-gien. Ngay sau loạt đạn thứ nhất, họ đã nằm rạp xuống.

Quả đạn tín hiệu làm bừng lên một vùng đỏ loé. Dưới làn ánh sáng, "Bồi" nhìn thấy bọn lính bò như những con kiến giữa những bụi rậm và những gốc cây, bùn bẩn cũng chẳng sợ, chỉ cốt sao áp thật sát người xuống đất, kiếm được một vật che thân. Cái rãnh nào cũng lúc nhúc những người, mặt đất hơi nhô lên một chút là có anh chàng phủ phục bên cạnh, mỗi cái hố đều có người rúc đầu vào. Nhưng đến khi hoả lực súng máy bắn quét vù vù, đạn nảy tung toé, làm nát cả cánh rừng như trận mưa rào tháng năm thì quân Nga không còn chịu đựng được nữa. Họ bò lộn trở lại, đầu hết sức rụt vào vai, người áp xuống đất như những con sâu, tay không dám co, chân không dám nhổm lên

cứ trườn như những con rắn, kéo lê phía sau những vệt dài trên bùn… Một số người nhảy chồm lên chạy bán sống bán chết. Những phát đạn nô trong rừng, làm rụng hết lá, xé loạc thán những cây thông, cắm xuyên xuống đất với những tiếng rít như những con rắn, bật lên và nổ như những tiếng chép môi.

Nửa đại đội thứ nhất quay về với tuyến chiến hào thứ hai thì đếm thiếu mười bảy người. Ở một chỗ gần đó, bọn Cô-dắc thuộc đại đội đặc biệt chỉnh đốn đội hình. Vừa rồi họ đã tiến bên phải nửa đại đội thứ nhất, tiến rất thận trọng và chưa biết chừng họ đã bất ngờ đánh úp được quân Đức sau khi tiéu diệt trước những tên lính gác, nhưng đến khi địch nã một loạt đạn vào bọn trinh sát Tiệp Khắc thì quân Đức náo động trên toàn khu vực. Chúng bắn vu vơ giết hai tên lính Cô-dắc và làm bị thương một. Bọn Cô-dắc mang về được cả tên bị thương lẫn hai xác chết. Chúng vừa chỉnh đốn hàng ngũ

vừa bàn nhau:
- Phải tự tay chôn lẩy anh em mình mới được.
- Mình chẳng chôn nó cũng chôn.
- Ở đây thì cần phải nghĩ tới người sống, chứ người chết thì cần gì mấy.
Nửa giờ sau thì nhận được lệnh từ trên trung đoàn bộ: "Tôi ra lệnh sau khi pháo binh bắn chuẩn bị xong, tiểu đoàn phải phối hợp với đại đội Cô-dắc đặc biệt, tấn công địch và đánh bật chúng ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất".
Pháo binh bắn chuẩn bị thưa thớt kéo dài tới mười hai giờ trưa. Cô-dắc cũng như lính bộ binh đều đặt vọng tiêu canh gác rồi vào nghỉ trong những căn hầm. Đến giữa trưa họ lên tấn công. Đạn pháo nổ ầm ầm bên trái, trên khu chủ công. Phía ấy đã lại xuất kích.
Ở cuối cánh bên phải là những người Cô-dắc vùng Zabaikan, bên trái là trung đoàn Trecnoiasky và đại đội Cô-dắc đặc biệt, sau đó là trung đoàn trịch

đạn binh Fanagorinsky, trung đoàn bộ binh 208, trung đoàn bộ binh 211, trung đoàn Pavlogradsky trung đoàn Vengrovsky; các trung đoàn thuộc sư đoàn 53 triển khai tấn công ở khu giữa; sư đoàn khinh binh Turkestan số 2 phụ trách tất cả cánh bên trái. Súng nổ ầm ầm trên khắp khu vực: quân Nga tấn công ở khăp các nơi Đại đội Cô-dắc đặc biệt tiến trong một đội hình tấn công thưa thớt. Sườn bên trái của họ sát với sườn bên phải của trung đoàn Trecnoiasky. Họ vừa nhìn thấy đỉnh các ụ đất trên chiến hào của địch thì quân Đức đã nhả đạn như giông bão. Đại đội tiến một đoạn, không một tiếng kêu, rồi nắm xuống, bắn kỳ hết các hộp đạn súng trường, rồi lại xông lên. Cuối cùng họ nằm xuống cách các chiến hào chừng năm mươi bước: tay bắn mà đầu không ngẩng lên. Suốt dọc tuyến chiến hào, quân Đức đã đặt những vật cản kiểu sừng hươu và hàng rào dây thép gai, Afonka Ozerov ném hai trái lựu đạn, cả hai đều

trúng dây thép, bật trở lại rồi mới nổ. Hắn vừa nhổm dậy một chút, định ném trái thứ ba thì trúng ngay một viên đạn dưới vai trái.

Viên đạn ra khỏi người hắn ở chỗ xương cùng. Kotliarov nằm ngay gần đây chỉ thấy Afonka hơi co hai chân lại rồi không động cựa gì nữa. Prokho Samin, em gã cụt tay Aliuska, cũng bị giết. Người thứ ba nằm lại trên chiến trường là Manytkov, trước là *ataman* thôn.

Rồi ngay sau đó gã Evlanchi Kalinin chân vòng kiềng, có cái bờm tóc dài trước trán, láng giềng của anh em nhà Samin, cũng trúng đạn.

Chỉ nửa tiếng đồng hồ, riêng trung đội hai đã toi mất tám mạng. Viên đại uý đại đội trưởng và hai viên sĩ quan chỉ huy trung đội cũng chết trận. Thế là đại đội Cô-dắc như rắn không đầu, phải bò trở lại.

Sau khi ra khỏi phạm vi hoả lực địch hoành hành, bọn lính Cô-dắc dần dần tập trung vào một chỗ,

quân số vợi hẳn một nửa. Những tên trong trung đoàn Trecnoiasky cũng chạy lui. Tiểu đoàn một thương vong còn nhiều hơn, tuy vậy trung đoàn bộ vẫn ra lệnh: *"Lập tức tấn công lại, đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất bằng bất cứ giá nào. Kết quả chỉ việc khôi phục tình thế đầu tiên sẽ quyết định thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến tranh trên toàn trận tuyến".*

Đại đội Cô-dắc tản ra thành đội hình chiến đấu loãng như mắt ma. Họ lại tiến lên. Hoả lực quân Đức bắn tiêu điệt quá dữ, vì thế họ phải nắm xuống cách các chiến hào chưng trăm bước. Quân số của các đơn vị lại bắt đầu giảm thêm. Những con người trở nên điên dại nằm áp má xuống đất như mọc rễ, họ nằm lì ra, đầu khòng ngóc lên, tay chân không động đậy, chìm trong nỗi kinh hoàng trước thảm cảnh chết chóc.

Lúc sắp hoàng hôn nửa thứ hai của đại đội lính trung đoàn Trecnoiasky dao động bỏ chạy. Tiếng

kêu "bị vu hồi rồi" vang đến tai bọn lính Cô-dắc. Đại đội Cô-dắc cũng nhổm lên, chuồn về phía sau, họ vừa chạy vừa ngã làm nát cả những bụi cây mất cả súng.

Vừa chạy tới một nơi an toàn, Kotliarov ngã ngay xuống gốc một cây thông đã bị đạn pháo bắn gẫy, lấy lại hơi giữa lúc ấy anh thấy Gavrila Likhovidov ngất ngưởng bước tới. Hắn lăn hai chân như thằng say rượu, mắt dán xuống đất, một tay bắt chuồn chuồn trong không khí, còn tay kia cứ như đang gỡ một mạng nhện vô hình trên mặt, súng chẳng có, gươm thì không, những món tóc mướt đẫm mồ hôi mầu nâu xẫm lủng lẳng trước mặt. Sau khi lang thang trên khoảng rừng trống Likhovidov bước tới trước mặt Kotliarov. Hắn đứng lại, hai mắt luôn luôn đưa đi đưa lại, nhìn hiêng hiếng, vẫn không rời mặt đất. Đầu gối hắn run run, hai chân khuỵu dần, Kotliarov có cảm tưởng như Likhovidov nhún người để sắp sửa bay

vụt lên:

- Kìa… sao cậu lại thế nầy… - Kotliarov vừa bắt đầu nói thì mặt Likhovidov giật giật.

- Đứng lại! - Likhovidov quát to rồi thụp xuống, mười ngón tay xoè ra, hai mắt lơ láo nhìn quanh, đầy kinh hoàng - Vểnh tai mà nghe nhé? Mình sắp hát một bài đây. Chàng phượng hoàng bay đến nhà chị cú hát rằng:

Nầy nầy chị cú
Kupreanovka
Chức trọng quyền cao
Ai oai hơn cú.
Đại bàng làm chúa,
Thiếu tá diều hâu
Cô-dắc bồ cu
Đại uý chim ó
Ngự lâm đã có
Gấu nhà đảm đang
Thường bị quạ khoang,

Kalmys sáo đá,
Ác là trí trá
Là gái Di-gan.
Quý tộc phu nhân,
Là chị sáo sậu,
Vịt xám lùn xấu
Đăng vào bộ binh,
Vịt trời linh tinh
Đàn bà Moldav,

- Hượm cái đã! - Kotliarov nói, mặt lái đi, - Likhovidov, cậu làm sao thế? Cậu ốm à? Hả?

- Đừng quấy rầy! - Likhovidov đỏ mặt tía tai trả lời và lại dành cặp môi ra cười, một nụ cười hết sức ngớ ngẩn. Cái giọng kể lể nghe rợn cả người lại vang lên:

Vịt trời linh tinh
Đàn bà Moldav,
Le nước ba láp
Ngỗng thích cãi nhau.

Quạ trắng pháo thao,
Quạ đen cố đạo,
Rái cá kéo nhị…
Kotliarov đứng chồm dậy:
- Thôi ta cùng đi đi, về với anh em đi, kẻo lại bị bọn Đức tóm cổ bây giờ! Cậu nghe thấy mình nói gì không?
Likhovidov giằng tay ra nước rớt nước rãi chảy ròng ròng bên mép và vẫn liến thoắng gào lên:
Hoàng anh nhạc binh
Nhạn "khổng lồ binh"
Bạc má thu thuế.
Sẻ sẻ hạ sĩ…
Nhưng bất thình lình cái giọng kể lể ấy bắt đi nhường chỗ cho những tiếng hát ê a, khàn khàn. Rồi không phải là tiếng hát nữa, mà là tiếng chó sói hú mỗi lúc một to bật ra từ cái miệng nhe hết răng lợi. Những giọt nước rãi long lanh chảy ròng ròng dưới hàm răng nanh nhọt hoắt. Kotliarov

kinh hoàng nhìn cặp mắt lác xệch điên dại, những món tóc dính bết trên đầu và hai cái tai như nặn bằng sáp ong của người bạn mà anh mới quen không bao lâu. Likhovidov gầm lên, giọng tức giận:

Vinh quang lang rền, kèn trận thổi.
Ta vượt sông Đanúp.
Chiến thắng Subtan(3) Thổ Nhĩ Kỳ
Giải phóng con chiên cho Chúa
Như hoàng trùng, ta sà xuống núi đôi.
Súng béc-đan- ca(4) nào ta bắn,
Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông.
Bọn Thổ chúng lui, như đàn gà,
Có bao lông ta vặt trụi.
Vợ con chúng mi!
Lốc nhốc trở thành tôi mọi!

- Marchin? Marchin! Lại đây với mình đã! - Kotliarov chợt trông thấy Marchin Samin khập khiễng đi qua khoảng rừng trống, vội kêu lên.

Marchin chống khẩu súng trường thay gậy bước tới.

- Cậu thấy chưa? Giúp mình xốc nó về nhé. - Kotliarov đưa mắt nhìn về phía người lính hoá dại.

- Nó chịu đựng quá mức rồi. máu xông cả lên óc.

Marchin xé tay áo sơ mi lót băng lại chân bị thương, rồi cnẳng buồn đưa mắt nhìn Likhovidov tới xốc một bên nách hẳn bên kia là Kotliarov lôi hắn đi.

Như hoàng trùng, ta sà xuống núi đôi.

Giọng Likhovidov đã nhỏ hơn. Marchin đau đớn nhăn mặt, cố van hắn:

- Thôi cậu đừng làm ầm lên như thế nữa? Cậu hãy vì Chúa mà im đi. Bây giờ cậu đã được bay bổng đủ rồi đấy. Thôi im đi!

Bọn Thổ chúng lui, như đàn gà,

Có bao lông ta vặt trụi.

Người lính điên vùng chạy khỏi tay hai anh chàng Cô-dắc và vẫn hát không ngơi miệng. Thỉnh

thoảng hắn đứng lại, đưa hai tay lên ấn mạnh vào thái dương, răng nghiến ken két, gò má trễ xuống rung rung. Cơn điên làm máu xông lên đầu hắn, nóng như lửa đốt.

Chú thích:

(1) Một thành phố công nghiệp ở Nga (ND).

(3) Đảng viên Đảng xã hội dân chủ. (Tiếng Đức trong nguyên văn).

(3) Quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ (ND).

(4) Một thứ súng trường bắn phát một, nạp đạn từ phía sau lấy tên người chế tạo (Mỹ). (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 72

PHẦN 4

Trận chiến đấu diễn ra bên dưới sông Stokhot chừng bốn mươi véc-xta. Hoả lực bắn tập trung của pháo binh nổ rền không lúc nào ngớt trong hai tuần liền. Đêm đêm bầu trời tim tím, xa thẳm lại bị cắt ngang cắt dọc bởi những chùm sáng của đèn chiều. Các luồng sáng nhập nhánh ũùng đục với những sắc cầu vồng truyền một cảm giác kinh hoàng không bút nào tả xiết cho những người theo dõi từ đây những ánh lửa chiến tranh đang bùng lên và lan rộng.

Trung đoàn Cô-dắc số 12 đóng trên một khu vực

hoang vu nhiều đồng lầy. Ban ngày, năm thì mười hoạ họ mới phải nổ súng vào một vài tên lính Áo chạy từ chỗ nầy sang chỗ khác trong những đường chiến hào nông choèn choẹt. Đêm đến được bãi lầy che chờ, họ lăn ra ngủ hoặc chúi đầu vào đánh bài, chỉ mấy anh chàng lính gác phải theo dõi những làn ánh sáng màu da cam rùng rợn loé lên ở những nơi đang có chiến đấu.

Một đêm băng giá, giữa lúc những ánh đèn xa đan nhau trên nền sáng khác thường. Grigori Melekhov bước trong hầm ra, len lỏi theo hào giao thông, lần vào cánh rừng mọc sau các đường chiến hào, như những đám tóc bạc trên mái cỏ đen xì của một ngọn đồi không cao lắm. Chàng nằm xuống một khoảng đất rộng toả ra những mùi rất dễ chịu. Trong căn hầm tối tăm, khói um, lớp khói thuốc nâu nâu trải ra như tấm khăn bàn có tua trên một cái bàn nhỏ quanh đó chừng tám gã Cô-dắc vẫn còn vùi đầu vào quân bài. Nhưng trong rừng,

trên đỉnh đồi, gió hiu hiu, rất khẽ, cứ như từ hai cái cánh của một con chim vô hình bay qua. Lớp cỏ chết úa vì sương giá toả ra một mùi hương u uất khó tả. Bóng đêm trùm dày đặt khu rừng bị đạn pháo làm gãy nát nham nhở. Trên trời, đống lửa bốc khói mù mịt của các chòm sao chung quanh Đại, Tiểu hùng tinh đã gần tàn lụi. Đại hùng tinh nằm xoay lưng về sông Ngân hà như chiếc xe bị lật với cái gọng xe chổng lên nghiêng nghiêng. Chỉ về phía Bắc còn thấy ngôi Bắc đầu vừa thỉu dần đi vừa toả ra một ánh sáng lấp lánh đều đặn.

Grigori nheo mắt nhìn sao Bắc đẩu. Như một con mắt lờ mờ nhưng nhìn rất sắc, ánh sáng giá băng của ngôi sao làm rỉ ra dưới hàng mi của chàng vài giọt nước mắt cũng lạnh buốt như thế.

Trong khi nằm ở đây trên gò, không hiểu sao chàng bỗng nhớ lại cái đêm mình đi từ thôn Hạ Yablonovsky về Yagonoie với Acxinhia.

Nghĩ tới nàng, lòng Grigori lại đau như cắt, trí nhớ

tạo lại những đường nét mông lung đã bị thời gian xoá nhoà phần nào những đường nét vô vàn thân thương nhưng vẫn xa lạ của khuôn mặt Acxinhia. Tim Grigori bỗng nhiên đập thình thịch. chàng cố hồi tưởng khuôn mặt ấy như trong lần gặp gỡ cuối cùng với vết roi đỏ tía hằn ngang má, khuôn mặt hoàn toàn đổi sắc vì đau đớn. Nhưng trí nhớ cứ gan bướng làm hiện lên khuôn mặt khác, một khuôn mặt hơi cúi cúi với nụ cười chiến thắng trên môi. Kìa nàng đã quay đầu lại nghịch ngợm âu yếm, hai con mắt đen láy cháy bừng bừng như hai hòn than nhìn từ dưới lên, cặp môi đỏ mọng, đa tình và thèm khát đang thầm thì một lời gì sôi nổi và vô cùng trìu mến. Rồi Acxinhia từ từ đưa mắt ra chỗ khác, quay đầu, cho thấy hai món tóc xoăn rất dầy, bông bông trên cái gáy rám nắng… hai món tóc đúng như xưa kia Grigori rất thích hôn…
Grigori rùng mình. Chàng có cảm tưởng như thoáng ngửi thấy trong giây phút mùi hương hết

sức kín đáo, nhưng rất ngây ngất của làn tóc Acxinhia. Chàng co hẳn người, cánh mũi phập phồng, nhưng… chẳng còn gì nữa! Chỉ thấy có mùi lá bị nén lâu nó dễ làm người ta xao xuyến. Hình bầu dục của khuôn mặt Acxinhia mờ đi, tan dần. Grigori nhắm mắt, đặt hai bàn tay lên mặt đất sần sùi, rồi lại mở bừng mắt, nhìn không chớp rất lâu ngôi sao Bắc đẩu lấp lánh như con bướm xanh rất đẹp vỗ cánh đứng yên một chỗ sau cây thông gãy ở đường chân trời.

Những mẩu hồi ức không đầu không đũa khác đã hiện ra, làm mờ hình ảnh của Acxinhia. Grigori nhớ lại tuần lễ chàng về thôn Tatarsky ở với gia đình, sau khi cắt đứt với Acxinhia. Đêm nào Natalia cũng âu yếm vuốt ve chàng một cách đắm đuối, điên cuồng, tựa như cố bù lại những ngày nàng còn giữ cái lạnh lùng của người con gái đồng trinh. Ban ngày, lúc nào chàng cũng thấy có sự chăm nom gần như lấy lòng của gia đình cùng với

sự trọng vọng của bà con trong thôn đối với người lính đầu tiên được thưởng huân chương thánh Giooc. Bất cứ chỗ nào ngay trong gia đình, Grigori cũng bắt gặp những cặp mắt liếc nhìn mình đầy ngạc nhiên và kính trọng tựa như người ta chưa tin rằng đây chính là cái thằng Grigori phóng đãng và hay đàn đúm chơi bời trước kia. Ngay các cụ già cũng chuyện trò với chàng bên bãi họp việc làng như với một người ngang hàng: và gặp chàng ở đâu các cụ cũng ngả mũ chào. Bọn đàn bà con gái thì công nhiên trầm trồ ngắm cái thân hình hùng dũng, hơi gù gù của chàng trong tiếng áo *ca-pốt* với tấm huân chương đính trên một mảnh băng có gạch. Chàng thấy ông Panteley Prokofievich lộ rõ vẻ kiêu hãnh khi ông đi cùng con trai tới nhà thờ hay ra thao trường. Như một chất thuốc độc phức tạp, tinh vi, tất cả các thái độ tâng bốc, trọng vọng, thán phục đó dần dần giết mất, làm tan mất trong ý thức của Grigori cái hạt

giống chân lý mà Garangia đã gieo vào đó Grigori ở mặt trận về là một người khác nhưng trở ra mặt trận lại là một người khác. Cái vốn dĩ của chàng cái bản chất Cô-dắc đưa vào người Grigori bằng sữa mẹ, được nuôi dưỡng suốt một đời đã thắng chân lý vĩ đại của loài người.

Hôm chia tay, sau khi uống vài chén đã ngà ngà, ông Panteley Prokofievich xúc động vuốt vuốt bộ tóc hoa râm nói:

- Griska ạ, cha đã biết, từ lâu cha đã biết thể nào mày lớn lên cũng trở thành một thằng Cô-dắc tốt. Năm mày vừa đầy tuổi tôi, theo phong tục Cô-dắc các cụ truyền lại từ đời xưa, cha đem mày ra sân gia súc, bà còn nhớ không, bà lão? Và đặt mày lên lưng một con ngựa. Chà, cái thằng chó đẻ nầy, hai bàn tay còn nhỏ xíu như thế mà đã chộp lấy bờm ngựa rồi? Ngay hôm ấy, cha đã đoán biết rằng nuôi mày khôn lớn sẽ không mất công toi. Mà quả đã thế thật.

Grigori đã trở lại mặt trận như một tay Cô-dắc chính cống. Cuộc chiến tranh nầy vô nghĩa lý, trong lòng chàng không có chút nào thoả hiệp về điểm nầy, nhưng chàng thẳng thắn hết lòng gìn giữ cái vinh quang của mình là một thằng Cô-dắc.

***

Năm một nghìn chín trăm mười lăm. Tháng năm. Trung đoàn thép số 13 của quàn Đức tấn công trong đội hình bộ binh qua cánh đồng cỏ màu xanh nhạt ờ gần làng Olkhovtrik. Những khấu súng máy hạng nặng nổ rền như tiếng ve sầu. Khẩu trọng liên của đại đội quân Nga bố trí trên bờ sông tằng tằng liên hồi một cách nặng nề.

Trung đoàn Cô-dắc số 12 nhận chiến. Grigori chạy vượt từng chặng trong đội hình chiến đấu của những gã Cô-dắc khác trong đại đội. Chàng ngoảnh lại nhìn thấy vừng mặt trời tròn như cái đĩa đang tan chảy trên bầu trời giữa trưa, và một vừng thứ hai cũng hệt vậy nằm ngang trên khuỷu

sông rậm rì những cây liễu rủ vàng vàng như lông cừu non. Bên kia sông, những tên lính giữ ngựa đang ẩn náp sau những cây tiêu huyền, còn trước mặt là đội hình chiến đấu của quân Đức với những con đại bàng bằng đồng vàng loé lấp loáng trên chiếc mũ sắt. Gió rung rinh những làn khói đạn xám xám, hắc như mùi ngải cứu.

Grigori bắn không vội vã, chàng nhắm bắn rất cẩn thận, và giữa hai lần nổ súng, chàng láng nghe lệnh của viên trung đội trưởng chỉ định thước nhắm. Như vậy chàng vẫn đủ thời giờ giũ khỏi tay áo quân phục một con bọ rùa lốm đốm. Rồi đến lúc xung phong…

Grigori dùng báng súng ốp sát đánh gục một tên trung uý Đức cao lớn, bắt được ba tên lính Đức làm tù binh rồi bãn doạ trên đầu chúng, bắt chúng phải chạy tới bờ sông.

Tháng bảy năm 1915, Grigori cùng một trung đội Cô-dắc đoạt lại được một đại đội pháo Cô-dắc đã

bị quân Áo chiếm mất ở gần Rava-Ruskaia. Cũng tại đấy, trong khi chiến đấu, chàng đã luồn vào sau lưng quân địch, nhả đạn khẩu trung liên, làm cho trận tấn công của quân Áo biến thành một cuộc tháo chạy.

Khi qua Baianot, trong một trận giáp lá cà, chàng bắt sống được một sĩ quan to béo người Áo. Grigori quẳng hắn nằm ngang yên ngựa như một con cừu, phi ngựa về, và suốt chặng đường chàng cứ phải ngửi mùi phân người thối hoắc bốc lên từ tên sĩ quan và cảm thấy những cơn run của cái thân hình phục phịch, đổ mồ hôi như tắm vì sợ.

Trong khi nằm trên ngọn đồi trọc đen ngòm. Grigori nhớ lại rành rọt trường hợp đặc biệt chàng chạm trán với kẻ thù không đội trời chung của chàng là Stepan Astakhov. Việc ấy xảy ra khi trung đoàn 12 bị rút khỏi mặt trận và điều sang Đông Phổ. Vó ngựa Cô-dắc dẫm nát những cánh đồng vuông vắn được chăm nom rất cẩn thận của

người Đức. Lính Cô-dắc đốt trụi nhà cửa của dân Đức. Trên đường họ qua chỉ trơ những bức tường cháy thui đổ nát và những mái ngói nứt nẻ. Ở gần thành phố Stolypin: trung đoàn 12 tấn công cùng với trung đoàn Cô-dắc sông Đông 27. Grigori thoáng nhìn thấy cạnh người anh ruột gầy nhom của chàng, gã Stepan râu cạo nhẵn nhụi và một số anh em Cô-dắc cùng thôn. Hai trung đoàn đã bị thua trong trận chiến đấu. Họ bị quân Đức bao vây, và khi mười hai đại đội lần lượt xông lên mở đường máu trong vòng vây địch mỗi lúc một khép chặt. Grigori nhìn thấy Stepan nhảy ra khỏi con ngựa huyền bị bắn chết trong khi anh ta đang cưỡi nó, rồi lăn tít như một con quay. Grigori chợt nảy ra một quyết tâm làm chàng cảm thấy sung sướng. Chàng vất vả lắm mới ghìm được con ngựa đứng lại và khi đại đội cuối cùng phóng qua, thiếu chút nữa thì chà lên người Stepan, chàng cho con ngựa phi tới gần Stepan kêu to:

- Nắm lấy bàn đạp?

Stepan nắm lấy đoạn dây da trên bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa của Grigori chừng nửa *vec-xta*.

- Đừng phóng nhanh quá! Đừng phóng nhanh quá, hãy vì chúa Giêsu cứu thế! - Anh ta thở hổn hển, cố van.

Hai người vượt qua đột phá khẩu được bình an vô sự. Chỉ còn một trăm xa-gien là cùng thì tới được khu rừng, nơi các đại đội phá vòng vây xuống ngựa, nhưng giữa lúc đó Stepan bị trúng một viên đạn vào chân. Anh ta buông tay khỏi bàn đạp, ngã ngửa. Gió thổi bay mất chiếc mũ *cát-két* của Grigori bờm tóc trước trán xoã xuống mắt chàng. Grigori hất tóc lêno ngoái nhìn lại thấy Stepan khập khiễng chạy vàO một bụi cây. Anh ta vứt chiếc mũ cát-két vào trong đó, rồi ngồi thụp xuống, vội vã cởi cái quần đi ngựa có những nẹp đỏ loé.

Grigori hiểu ngay: Stepan muốn sống nên vứt bỏ

cái quần Cô-dắc để lộn sòng làm bộ binh: hồi ấy quân Đức đâu có bắt lính Cô-dắc làm tù binh. Nghe theo liếng gọi của lương tâm, Grigori cho ngựa quay ngoặt lại, phóng tới bụi cây và nhảy xuống đất trong lúc ngựa còn đang chạy:

- Ngồi lên yên đi…

Mắt Stepan chớp chớp rất nhanh. Grigori không bao giờ quên được cái chớp mắt ấy. Chàng giúp Stepan ngồi lên yên, còn mình thì nắm lấy bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa mồ hôi đầm đìa.

Chiuu - Một phát đạn nóng rãy rít bay qua, và khi tai không còn nghe thấy tiếng rít nữa, nó nổ đánh bục!

Trên đầu Grigori, trên bộ mặt nhợt nhạt như đá phấn của Stepan, hai bên sườn hai người, chỗ nào cũng có những tiếng đạn rít như xuyên, như khoan: chiuu-bục! Chiuu-bục… Còn sau lưng hai người, những phát súng nổ lốp bốp liên hồi như tiếng nứt của những quả xiêm gai quá chín.

Púc pắc! Púc pắc! Ta ta ta ta!

Vào đến trong rừng, Stepan tụt trên yên xuống, mặt nhăn nhó vì đau. Anh ta quẳng dây cương, khập khiễng bước sang bên cạnh. Màu trào ra trên mép ống ủng bên chân trái, và mỗi khi bên chân bị thương dẫm xuống đất, một tia máu nhỏ mầu anh đào lại rỉ ra dưới cái đế ủng đã long. Stepan dựa lưng vào thân một cây sồi có những cái cành vươn rất rộng, vẫy ngón tay gọi Grigori. Grigori bước tới.

- Máu chảy ra đẩy cả ủng, - Stepan nói Grigori nhìn ra chỗ khác chẳng nói chẳng rằng.

- Griska ạ- hôm nay trong lúc chúng xông lên tấn công… Anh nghe rõ không, Grigori? - Stepan vừa nói vừa đưa hai con mắt sâu hoắm cố tìm cặp mắt Grigori - Trong lúc tấn công tôi ở đằng sau đã ba lần nổ súng vào anh… nhưng Chúa đã không cho tôi giết anh.

Mắt hai người gặp nhau. Từ sau hai cái hố con

mắt hõm sâu cặp mắt Stepan long lanh. sắc ngọt, làm người nhìn vào rất khó chịu. Nó nói gần như không hé hai hàm răng siết chặt:

- Anh đã cứu tôi thoát chết… Tôi cám ơn… Nhưng còn chuyện Acxinhia thì tôi không thể tha thứ được. Tình cảm trong lòng thì không cưỡng ép được… Anh đừng ép buộc tôi Grigori ạ…

- Tôi không ép buộc gì cả - Lúc ấy Grigori đã trả lời như thế.

Lúc chia tay hai người vẫn là hai kẻ thù quyết liệt như xưa…

Và còn nữa… Đến tháng năm, trung đoàn cùng với các đơn vị khác của Tập đoàn quân Brusilovskaia chọc thủng mặt trận ở Ludk(1) vận động ngang dọc ở sau lưng địch, lúc thì đánh địch, lúc thì bị địch đánh. Ở gần Lvov(2), Grigori đã chủ động lôi cuốn cả đại đội của chàng xông lên xung phong, chiếm được một đại đội súng cối của quân Áo, bắt được cả những tên bắn súng cối. Một

tháng sau, có một đêm Grigori bơi qua sông Búc tìm bắt một "cái lưỡi"(3).

Chàng đánh ngã một tên gác ở vọng tiêu, nhưng nó là một thằng Đức vai u thịt bắp, khoẻ như trâu. Grigori gần trần như nhộng cứ bám chặt lấy nó. Nó vật lộn với chàng rất lâu, kêu như bò rống, nhất định không chịu để Grigori trói.

Grigori nhớ lại chuyện đó bất giác mỉm cười.

Đã không ít những ngày bị dùng phí hoài như thế ở những nơi diễn ra những trận chiến đấu gần đây và trước kia. Grigori kiên quyết giữ vững vinh quang là một thằng Cô-dắc: chàng không bỏ lỡ một dịp nào để tỏ rõ lòng dũng cảm không bờ của mình, chàng đã mạo hiểm như một thằng điên cải trang luồn vào sau lưng quân Áo, không nhỏ một giọt máu mà diệt được cả một vọng tiêu của địch.

Chàng Cô-dắc đã phô hết tài năng và cảm thấy trong lòng mình đã mãi mãi mất đi niềm đau xót cho loài người đã đè lên mình trong những ngày

đầu của cuộc chiến tranh. Trái tim của Grigori đã chai sạn, khô cứng lại, chẳng khác gì một thửa đất mặn ngày đại hạn. Và cũng như đất mặn không thấm nước nữa, trái tim Grigori không thể còn có chỗ lòng trắc ẩn. Chàng lạnh lùng coi khinh, chàng đùa rỡn với tính mạng của mình cũng như của người khác; vì thế đã lừng danh một tay gan dạ, đã được tặng thưởng bốn huân chương thánh Giooc và bốn huy chương năm thì mười hoạ có duyệt binh, Grigori lại được đứng dưới lá cờ trung đoàn ám khói thuốc súng của bao nhiêu trận chiến đấu. Nhưng Grigori biết rằng mình sẽ không bao giờ còn có thể cất tiếng cười như xưa nữa. Chàng biết rằng hai con mắt mình đã sâu trũng xuống, và gò má mình đã nhô lên nhọn hoắt. Chàng biết rằng nếu hôn một đứa con nít thì sẽ khó mà nhìn thẳng vào cặp mắt tươi sáng của nó. Grigori biết ràng chàng đã phải trả một giá đắt như thế nào để có được cả một chuỗi huân chương và những lần đề

bạt.

Chàng nằm trên ngọn gò, tà áo *ca-pôt* đệm dưới sườn, khuỷu tay trái tì xuống đất. Trí nhớ ngoan ngoãn làm sống lại những đoạn đời đã qua, và xen lẫn với những hồi ức phiến đoạn nghèo nàn về chiến tranh. một mẩu chuyển nào đó trong thời thơ ấu xa xưa lại đan thêm vào như một sợi chỉ rất mảnh màu xanh da trời. Con mắt bên trong của Grigori âu yếm và man mác buồn nhìn lướt qua mẩu chuyện đó trong giây phút rói lại chuyển ngay sang những việc mới xảy ra gần đây. Bên các chiến hào của quân Áo, không biết có ai chơi măng-đô-lin nghe thật tuyệt. Tiếng đàn thánh thót, hối hả chập chờn theo gió, vang từ bên đó qua sông Stokhot và nhẹ nhàng là xuống khoảng đất đã bao lần đẩm máu người những ngôi sao trên đỉnh đầu sáng lèn bừng bừng bóng lối mỗi lúc một dày đặc làn sương mù lúc nửa đêm uyển chuyển uốn lưng trên bãi lầy. Grigori hút liền hết hai điếu

thuốc, vuốt ve đoạn dây đeo súng một cách thô bạo, rồi chống năm ngón tay trái nhỏm dậy: rời khỏi khoảng đất từ nãy ân cán đón khách, và lại len lỏi trong những đường chiến hào.

Những tên trong hầm vẫn còn chúi đầu vào sát phạt. Grigori gieo mình xuống tấm ván gỗ, đầu óc vẫn còn muốn thơ thẩn qua những mảng hồi ức, theo những con đường mà mình đã từng đi qua, những con đường bỏ lâu quá nay đã rậm rì. Nhưng cái buồn ngủ đã làm chàng đờ đẫn, và chẳng mấy chốc chàng đã thiếp đi trong cái dáng nằm rất không thoải mái lúc mới đặt lưng xuống. Trong giấc mơ, chàng nhìn thấy một ánh đồng cỏ vô biên vô tận, bị gió hanh thổi khô cháy hết, những bụi thử cúc thảo hồng hồng tím tím, những vết móng ngựa không đóng cá sắt giữa những đám bách lý hương tím ngát, rũ rượi như những bờm tóc… Đồng cỏ không một bóng người, yên tĩnh một cách rờn rợn. Grigori đi trên một lớp đất nhiều cát

rất rắn, nhưng không nghe thấy những tiếng bước chân của chính mình, vì thế bông hoảng lên… Grigori giật mình tỉnh dậy, ngửng đầu lên, trên má hằn mấy vệt chéo do nằm không khéo. Hai hàm răng của chàng cứ nhai nhai, chẳng khác gì một con ngựa bất thần ngửi thấy mùi hương lạ của một thứ cỏ nào đó rồi lại hít mãi mà không thấy nữa. Sau đó chàng lại lăn ra ngủ như chết không còn mộng mị gì nữa. Hôm sau Grigori tỉnh dậy với một nỗi nhớ nhung cồn cào không rõ vì sao. "Tóc trái đào" thấy thế hỏi:

- Sao hôm nay cậu thẫn thờ rầu rĩ như thế? Lại nằm mơ thấy thôn trấn có phải không?

- Cậu đoán đúng đấy. Mình lại mơ thấy đồng cỏ. Trong lòng rối bời bời, ước gì được tạt về nhà một cái. Ghét cay ghét đắng cái trò đi lính cho nhà vua như thế nầy rồi.

"Tóc trái đào" bật cười kẻ cả. Gã luôn ở cùng hầm với Grigori và có vẻ rất tôn trọng Grigori. Sự tôn

trọng mà một con thú khoẻ cảm thấy trước một con thú khác cũng khoẻ như mình. Sau cuộc xô xát đầu tiên xảy ra năm 1914 giữa hai người từ đó không còn có điều qua tiếng lại gì nữa, và rõ ràng "Tóc trái đào" đã có tác động đối với tính tình và tâm lý Grigori. Chiến tranh đã làm cho cách "Tóc trái đào" nhìn thế giới biến đổi rất nhiều. Gã ngả dần sang phía chống lại chiến tranh một cách khó khăn, nhưng chuyển biến nầy diễn ra không ngừng, không gì ngăn chặn được. Gã nói rất nhiều về chuyện những viên tướng phản quốc và những mụ người Đức rồi lù lù ngay trong hoàng cung. Có lần gã lỡ miệng nói một câu: "Đừng chờ đợi một điều gì tốt lành, vì ngay hoàng hậu đã mang trong người dòng máu Đức. Nếu có dịp là mụ đem ngay chúng ta bán lấy một cái hắt hơi đấy…"

Một hôm Grigori nói cho "Tóc trái đào" nghe phần cơ bản trong những điều Garangia đã giảng giải cho chàng nhưng "Tóc trái đào" không đồng

tình:

- Bài hát kể cũng hay đấy, nhưng tiếc rằng giọng hơi khàn, gã mỉm cười có vẻ chế nhạo, vừa nói vừa vỗ vỗ vào chỗ đầu hói xám ngoét. - Chuyện ấy thì thằng Miska Kosevoi cũng đã gáy rầm lên như con gà trống trên hàng rào rồi còn gì. Các cuộc cách mạng như thế chẳng đem lại lợi lộc gì đâu, toàn chuyện đem ra dỗ trẻ. Cậu phải nhớ rằng chúng ta, dân Cô-dắc, chỉ cần có chính quyền của mình thôi, không cần một thứ chính quyền nào khác cá. Chúng ta cần có một ông vua Nga cứng rắn, đại loại như *Nicolai Nicolaievich* ấy(4). Còn bọn mu-gích thì chúng ta không đi cùng đường với chúng nó được: ngỗng đâu có thể làm bạn với lợn. Bọn mu-gích muốn thừa cơ cướp ruộng cướp đất, bọn thợ thuyền thì mong được tăng công xá, còn chúng ta thì chúng nó sẽ cho cái gì? Ruộng đất của chúng ta đã ê hề ra đấy! Ngoài thế chúng ta còn cần gì nữa? Mà của đáng tội chúng nó còn

có quái gì cho chúng ta đòi hỏi? Chúng ta có một lão vua thật là đoảng vị, cứ nói toạc móng heo ra như thế chăng cần phải giấu giếm làm gì. Thằng bố lão còn cứng rắn một chút, chứ lão thì đã để cho cách mạng bùng nổ, như năm một nghìn chín trăm linh năm, thế là tất cả đều lộn tùng phèo, đều xuống dốc không phanh. Những chuyện như thế chẳng có lợi gì cho chúng ta. Nếu chẳng may Chúa để cho chúng tống cổ được vua Nga, thì chúng nó cũng sẽ tính chuyện cả với chúng ta. Đến lúc ấy chúng nó sẽ nhớ tới thù cũ, sẽ đem ruộng đất của chúng ta cắt chia hết cho bọn mu-gích. Không liệu tỉnh táo giữ miếng thì không xong đâu…

- Bao giờ cậu cũng chỉ nghĩ có một mặt, - Grigori cau có.

- Còn cậu thì toàn chuyện tầm phào. Cậu còn trẻ người non dạ, chưa phải là thằng từng trải. Nhưng cứ chờ đấy mà xem, chúng nó sẽ vần cậu như dưa,

rồi lúc đó mới rõ được ai phải ai trái.
Các cuộc nói chuyện thường chấm dứt như thế. Grigori không nói gì nữa, còn "Tóc trái đào" thì cố lảng sang chuyện khác.
Hôm ấy một trường hợp bất ngờ đã làm Grigori bị dây vào một chuyện khó chịu. Đến giữa trưa, cũng như mọi ngày, chiếc xe nhà bếp đã chiến từ bên kia ngọn gò chạy đến đổ ở chỗ cũ. Bọn lính Cô-dắc tranh nhau chạy tới theo các hào giao thông. Miska Kosevoi đi lĩnh thức ăn cho trung đội ba: lúc về dùng một chiếc gậy dài gánh những chiếc cà mèn khói bốc nghi ngút. Nhưng vừa bước vào hầm anh chàng đã kêu toáng lên:
- Như thế nầy thì không thể được, anh em ạ! Còn nghĩa lý ra sao nữa chúng ta có phải là chó đâu.
- Câu nói chuyện gì thế. - "Tóc trái đào" hỏi.
- Chúng nó cho bọn mình ăn xác những con vật chết! - Miska phẫn nộ kêu lên.
Nói xong, Miska hất ra sau gáy cái bờm lóc vàng

óng, nom như một chùm hốt bố dại, rồi vừa đặt những cái cà mèn lên chiếc giường ván, vừa liếc nhìn "Tóc trái đào" và bảo:

- Cậu thử ngửi mà xem, xúp bắp cải gì mà thối thế nầy!

"Tóc trái đào" cúi xuống chiếc cà-mèn của gã, rung rung cánh mũi, mặt nhăn như bị. Miska bất giác bắt chước "Tóc trái đào", phập phồng lỗ mũi, nhăn bộ mặt bệnh bệch.

- Nấu bằng thịt thúi rồi, - "Tóc trái đào" nhận định.

Gã đẩy cái cà-mèn ra một cách dè bỉu rồi đưa mắt nhìn Grigori.

Grigori nhổm phắt dậy trên cái giường ván, khom lưng, dí cái mũi nhòm mồm vào gần món xúp, rồi ngửa người ra sau, lười nhác đưa chân hất cái cà mèn gần nhất xuống đất.

- Sao cậu lại làm như thế? - "Tóc trái đào" hỏi giọng ngập ngừng.

- Thế cậu không thấy lại làm sao à? Dí mắt vào mà xem. Hay cậu thong manh rồi? Cái gì đây nào?
- Grigori chỉ chất nước đục ngầu đang chảy lan ra bốn phía dưới chân mọi người.
- Ô-ô ô? Dòi! Ối bố mẹ ơi! Thế mà mình không nhìn thấy gì cả! Bữa trưa của chúng mình thế nầy đây. Không phải là súp bắp cải mà là mì sợi. Chúng nó đã lấy dòi nấu thay lòng lợn.
Dưới đất chung quanh một miếng thịt đỏ hỏn trong những váng mỡ tròn tròn thấy lồn nhổn những con dòi đã nấu chín trắng hếu, mình những đốt là đốt.
Một hai ba bốn… - Miska lầm nhẩm đếm và không biết để làm gì.
Mọi người lặng đi một phút. Grigori nhổ một bãi nước bọt qua kẽ răng. Miska rút thanh gươm ra và nói.
- Chúng ta sẽ bắt giữ ngay món xúp nầy và giải lên đại đội trưởng.

- Phải! Đúng đấy! - "Tóc trái đào" tán thành.
Gã hấp tấp tháo lưỡi lê và nói:
- Bọn mình sẽ áp giải món xúp nầy, còn cậu, Griska ạ cậu sẽ phải đi theo. Cậu sẽ báo cáo với đại đội trưởng.
"Tóc trái đào" và Miska Kosevoi dùng lưỡi lê khiêng một cà-mèn xúp đầy, gươm tốt trần lăm năm trong tay. Grigori hộ tống phía sau. Theo sau ba người, những tên lính Cô-dắc trong các căn hầm cũng túa ra, lốc nhốc đi trong đường hào chữ chi như một làn sóng xám xanh.
- Có gì thế?
- Báo động à?
- Có lẽ về chuyện hoà ước chăng?
- Làm gì có chuyện như thế? Cậu thì muốn có hoà ước, thế không muốn phải ăn bánh khô chứ?
- Chúng nó bắt giữ món xúp dòi đấy.
Đến trước cửa căn hầm của bọn sĩ quan, "Tóc trái đào" và Miska Kosevoi đứng lại. Grigori khom

lưng, đưa tay trái lên giữ chiếc mũ lưỡi trai bước vào trong "hang cáo".

- Đừng có đẩy! - "Tóc trái đào" giận dữ nhe nanh lườm một tên lính Cô-dắc xô vào lưng gã.

Viên đại đội trưởng vừa cài khuy áo ca-pôt bước ra. Hắn băn khoăn, thậm chí có phần lo lắng đưa mắt nhìn Grigori, người cuối cùng ra khỏi hầm:

- Có việc gì thế, anh em? - Hắn nhìn một lượt qua đầu bọn lính Cô-dắc.

Mọi người lãng thinh. Grigori bước lới trước mặt hắn trả lời:

Chúng tôi áp giải đến đây một kẻ bị bắt giữ.

- Kẻ nào bị bắt giữ?

- Chính nó đây… - Grigori chỉ chiếc cà-mèn súp bắp cải đặt dưới chân "Tóc trái đào". - Đây là kẻ bị bắt giữ… Xin ngài thử ngỉn xem anh em Cô-dắc dưới quyền ngài được cho ăn những gì.

Một bên lông mày Grigori giương lên thành hình tam giác không đều đặn, khẽ rung rồi trở lại như

cũ. Viên đại đội trưởng theo dõi vẻ mặt của Grigori bằng cặp mắt thăm dò, rồi cau mày, đưa mắt nhìn xuống.

- Họ đã bắt đầu cho anh em ăn thịt những con vật chết rồi! - Miska nóng nảy kêu lên. - Phải thay một trung sĩ quân nhu khác mới được!

- Con rắn độc!

- Còn nó thì ăn hốc béo căng béo núc, đồ quỉ dữ?

- Nó chén toàn súp nấu với bầu dục bò…

- Còn đây thì nấu với dòi! Những người đứng gần nói hoà theo.

Đại đội trưởng chờ những tiếng nhao nhao lắng đi rồi nói giọng gay gắt:

- Im ngay! Bây giờ không ai được nói nữa! Mọi điều đã nói cả rồi. Ngay hôm nay tôi sẽ thay trung sĩ quân nhu khác. Tôi sẽ chỉ định một Uỷ ban điều tra các hoạt động của nó. Nếu chất lượng của thịt không tốt…

- Thì đưa nó ra toà! - Mọi người phía sau gầm lên

như sấm.
Những tiếng kêu lại vang lên như một làn sóng át cả tiếng viên đại đội trưởng.
Việc đổi tên trung sĩ quân nhu đã phải tiến hành trên đường hành quân. Vài giờ sau khi bọn lính Cô-dắc biểu tình bắt giữ và áp giải món súp bắp cải tới hầm viên đại đội trưởng, trung đoàn bộ trung đoàn 12 nhận được mệnh lệnh rút khỏi trận địa và dựa theo kế hoạch lộ trình kèm theo mệnh lệnh trung đoàn tiến sang Rumani theo đội hình hành quân. Đêm ấy khinh binh Sibiri đã tới thay thế trung đoàn Cô-dắc. Trung đoàn kiểm tra lại ngựa tại thị trấn nhỏ Rynvid rồi sáng hôm sau tiến vào đất Rumani với tốc độ hành quân cấp tốc. Những binh đoàn rất lớn đã được tung sang cứu viện cho quân đội Rumani vừa thua liên tiếp hết trận nọ đến trận kia. Chỉ một việc dưới đây cũng đủ cho thấy rõ tình hình: ngay hôm hành quân đầu tiên, lúc trời sắp tối, bộ phận được phái đi trước để

chuẩn bị chỗ đóng quân đến một thôn được chỉ định cho đơn vị nghỉ đêm theo kế hoạch lộ trình, nhưng họ đã phải về không, vì toàn thôn đã đầy ních bộ binh và pháo binh, các đơn vị nầy cũng đang tiến về phía biên giới Rumani. Trung đoàn bắt buộc phải đi thêm tám vec-xta để kiếm chỗ ở.

Họ hành quân mất mười bảy ngày. Những con ngựa gầy sọp đi vì thiếu ăn. Bị chiến tranh tàn phá, cả một dải biên giới không còn có gì cho gia súc ăn. Dân chúng đã bỏ chạy vào bên trong nước Nga hoặc ẩn nấp trong rừng. Các căn nhà nông dân trống huếch trống hoác âm thầm phơi những bức tường trần trụi đen sì. Trong phố vắng tanh, năm thì mười hoạ binh lính Cô-dắc mới bắt gặp bộ mặt nhăn nhó, khiếp hãi của một người dân, nhưng hễ thoáng bóng một người đeo súng là dân chúng vội vã bỏ trốn ngay. Bọn Cô-dắc kiệt sức vì hành quân liên miên vì rét cóng đã trở nên hung hãn vì bản thân họ vì những con ngựa, vì tất cả

những điều nọ đã phải chịu đựng.
Họ dỡ cả mái tranh của những căn nhà. Trong các làng xóm chưa bị tàn phá, họ không ngại ăn cắp chút ít lương thực cho ngựa còn sót lại. Các cấp chỉ huy đe doạ đến mấy cũng không ngăn nổi các hành động trộm cướp bậy bạ cùa họ.
Trong một làng nhỏ giàu có cách lãnh thổ Rumani không xa, "Tóc trái đào" đã dùng mẹo lấy cắp được trong một nhà thóc chung một bị đại mạch. Bị chủ nhà bắt quả tang. "Tóc trái đào" đã nện cho người dân Besarabi hiền lành và đã có tuổi ấy một trận, còn thóc thì gã đàng hoàng mang cho ngựa ăn. Viên trung đội trưởng bắt gặp "Tóc trái đào" ở chỗ cọc buộc ngựa. "Tóc trái đào" đeo bị thóc vào cổ con ngựa đi đi lại lại, vuốt vuốt cái lưng con ngựa gầy giơ cả xương bằng hai bàn tay run run và cứ nhìn vào mắt con ngựa chẳng khác gì nhìn vào mắt người.
- Uriupin! Đồ chó đẻ, đem ngay thóc trả lại người

ta đi! Mày làm như thế sẽ bị họ đem xử bắn đấy, đồ khốn nạn!

"Tóc trái đào" liếc nhìn viên sĩ quan bằng hai con mắt đục ngầu, rồi gã quẳng cái mũ lưỡi trai xuống chân và từ ngày đến trung đoàn, đây là lần đầu tiên gã gào lên, giọng thất thanh.

- Các người đem xử thì đem xử! Đem bắn thì đem bắn! Giết ngay thằng nầy ở đây thì cứ giết đi, nhưng thóc thì thằng nầy không trả đâu? Sao, muốn bắt con ngựa của thằng nầy phải chết đói hay sao? Hả? Thằng nầy không trả thóc đâu? Một hạt cũng không trả!

Hai bàn tay "Tóc trái đào" lúc thì đưa lên ôm đầu, lúc thì vuốt bờm con ngựa đang rúc xuống nhai lấy nhai để, lúc thì nắm lấy đốc gươm.

Viên sĩ quan không nói gì nữa, hắn đứng yên một lát nhìn phần trên hai chân sau con ngựa gầy tọp đi một cách đáng sợ, rồi hắn gật đầu nói:

- Con ngựa vừa chạy, mình còn nóng thế kia mà

đã cho ăn thóc. Giọng nói của hắn rõ ràng có vẻ luống cuống.
- Không đã mát rồi đấy - "Tóc trái đào" trả lời gần như thầm mì.
Gã vừa nói vừa nhét vào trong lòng bàn tay những hạt thóc rơi vãi trong bị ra rồi ném vào cho con ngựa ăn.
Trong những ngày đầu thảng mười một trung đoàn ra tới mặt trận. Gió lóc cuốn xoáy khắp vùng núi Trasivania mây mù lạnh giá tích đầy các khe núi thành gò thành đống. Trong các khu vực rừng thông bị sương giá đốt cháy vàng, mùi nhựa xông lên nồng nặc.
Mặt tuyết đầu mùa còn sạch bong trên núi càng ngày càng phơi ra trước mắt con người nhiều vết chân thú rừng: chó sói, hươu nai, dê rừng hoảng sợ trước chiến tranh đã bỏ các vùng biên giới hoang vu, chạy vào sâu trong nước.
Ngày mồng bảy tháng mười một, trung đoàn 12

tấn công lên cao điểm "320". Hôm trước, các chiến hào còn do quân Áo chiếm giữ, nhưng đến hôm tấn công, chúng đã được thay bằng bọn lính Sarson vừa bị chuyển từ mặt trận Pháp về. Quân Cô-dắc tiến trong đội hình bộ binh trên những sườn núi đã phủ một lớp tuyết xốp mỏng. Chân họ dẫm lên những hòn đá vụn giá băng, làm bụi tuyết bốc lên như khói. Grigori đi bên cạnh "Tóc trái đào". Chàng nói với gã với nụ cười của một kẻ biết mình có lỗi, nụ cười chưa bao giờ có vẻ ngượng ngùng như thế nầy:

- Không hiểu sao hôm nay mình sợ sợ thế nào ấy… Cứ như mình lên tấn công lần đầu ấy.

- Thật à? "Tóc trái đào" ngạc nhiên.

Gã hạ khẩu súng trường trên vai xuống, xách súng bằng dây da, vừa đi vừa mút những miếng băng nhỏ bám trên ria.

Quân Cô-dắc tiến lên núi trong những đội hình tấn công nham nhờ, chỉ liến mà không nổ súng. Đỉnh

các ụ chiến hào của địch cũng chết lặng một cách rùng rợn. Chỗ ấy bên quân Đức sau một ụ đất dốc, một viên trung uý người Sarson có khuôn mặt đỏ tía vì gió và cái mũi bong da, đang ngửa hẳn người ra sau, mỉm cười và kêu lên một cách ngang tàng với bọn lính:

- Các bạn! Chúng ta đã từng đánh bọn áo xanh nầy (chỉ lính Cô-dắc) nhiều lần rồi! Nào, cả lần nầy nữa chúng ta cũng sẽ cho chúng nó biết rằng chạm trán với chúng ta nghĩa là thế nào. Các bạn hãy chịu khó chờ thêm. Đứng bắn vội! (Tiếng Đức trong nguyên văn).

Các đại đội Cô-dắc tiến lên tấn công. Dưới chân họ là chất đá bở, dẫm xuống vụn ra rơi lả tả. Grigori nhét lại hai cái tai của chiếc mũ trùm gáy đã biến thành màu hung hung đỏ, mỉm một nụ cười xao xuyến. Một ánh xanh xanh vàng vàng hiện lên trên cặp má hõm lồm xồm những sợi râu đen nhánh, cứng như rơm, đã lâu không cạo, và

trên cái mũi dài nhòm mồm của chàng. Hai con mắt đen như hai hòn than gầy âm thầm sáng lên dưới cặp lông mày đầy sương muối.

Grigori đã mất cái bình tĩnh thường ngày. Chàng cố cưỡng lại cái cảm giác sợ hãi đáng nguyền rủa bỗng nhiên quay trở lại, bèn nheo hai con mắt đầy nghi ngại nhìn đường đỉnh ụ chiến hào tuyết phủ trắng xoá và nói với "Tóc trái đào".

- Chúng nó cứ ngậm tăm. Để chúng mình lại gần hơn. Còn mình thì thấy sợ, nhưng mình chẳng thấy hổ thẹn chút nào… Nếu bây giờ mình quay lưng, bỏ chạy trở về thì sao nhỉ?

- Sao hôm nay cậu ăn nói lung tung như thế? - "Tóc trái đào", hỏi bực bội. - Người anh em thân mến, ở đây cũng như trong khi chơi bài thôi: mất niềm tin ở mình là chúng nó xin ngay cái đầu. Mặt cậu vàng như nghệ ấy. Griska ạ… Một là cậu ốm, hai là hôm nay chúng nó sẽ đưa cậu về với ông bà ông vải. Cậu thử nhìn xem! Đã thấy chưa?

Trên chiến hào bỗng có một tên Đức áo *ca-pôt* ngắn, mũ sắt nhọn đứng thẳng lên trong một giây rồi lại ngồi sụp ngay xuống.

Người tiến bên trái Grigori là một gã Cô-dắc đẹp trai: tóc màu hạt dẻ nhạt người Elanskaia. Gã vừa đi vừa tháo chiếc găng bên tay phải ra rồi lại đi vào và cứ làm đi làm lại như thế không biết bao nhiêu lần. Gã bước vội vã, đầu gối gập lại rất khó khăn và thỉnh thoảng lại cất tiếng ho rất to. "Thật y như thằng đi đêm một mình… Cứ rặn ra mà ho, cho đỡ sợ". - Grigori nghĩ thầm. Sau gã Cô-dắc nầy có thể nhìn thấy cái má đầy tàn hương của tên hạ sĩ Marsaev, sau nữa là Emelian Grosov.

Thằng cha chĩa cây súng ra phía trước một cách vững vàng, mũi súng hơi đưa sang bên. Grigori nhớ rằng vài ngày trước đây, trên đường hành quân, Emelian đã dùng chiếc lưỡi lê nầy phá khoá cửa một nhà kho lương thực, ăn cắp túi ngô của một người Rumani. Miska Kosevoi đi gần như

ngang với Emelian. Anh chàng hút thuốc một cách thèm khát, thỉnh thoảng lại sỉ mũi rồi chùi ngón tay vào mặt ngoài của tà áo *ca-pôt* bên trái.

- Mình khát nước quá - Marsaev nói.

- Emelian ạ, còn mình thì đi đôi ủng chật quá. Với cái của nầy thì nhấc chân lên không được nữa. - Miska Kosevoi than vãn.

Emelian tức giận ngắt lời Miska:

- Ở đây không phải là chỗ nói chuyện ủng iếc gì cả! Cậu hãy cố chịu đựng. Bọn Đức sẽ quét súng máy ngay cho mà xem.

Ngay loạt đạn đầu tiên đã bắn quỵ Grigori. Chàng chỉ ối chà được một tiếng là ngã xuống. Chàng định buộc bên tay bị thương, bèn luồn tay vào chiếc túi dết dựng bông băng cấp cứu, nhưng chợt cảm thấy một dòng máu nóng hổi tuôn ra phùn phụt trong ống tay áo, nên không còn chút sức lực gì nữa. Chàng nằm sóng soài, cái đầu nặng tựa đá đeo nấp sau một tảng đá, rồi thè cái lưỡi khô bỏng

ra liếm một dám tuyết lồm xồm. Môi chàng run run hớp lấy hớp để những miếng tuyết xóp. Chưa bao giờ Grigori thấy sợ như lúc nầy.

Chàng run như cầy sấy lắng nghe tiếng đạn réo khô khan gay gắt và tiếng súng nổ ầm ầm tràn ngập không gian. Chàng ngẩng đầu nhìn thấy những tên Cô-dắc trong đại đội đang chạy nháo nhào xuống chân núi người trượt, người ngã, vừa chạy vừa bắn lung tung, chẳng có mục đích gì cả về phía sau và lên trời. Chính cái sợ không gì có thể nói rõ lý do có thể bào chữa cho Grigori trong lúc nầy đã làm cho chàng đứng dậy, và bắt chàng cũng phải chạy xuống phía dưới tới khoảng lề rừng thông lởm chởm răng cưa nơi lúc nãy trung đoàn bắt đầu triển khai công kích. Grigori chạy vượt Emelian Grosov. Emelian vừa chạy vừa lôi theo gã trung đội trưởng bị thương. Trên sườn núi rất dốc, viên trung uý chạy chân nam đá chân siêu như thằng say rượu, thỉnh thoảng lại bám chặt lấy

vai Emelian để nhổ ra những cục máu đặc đen sì. Như một trận tuyết lở, các đại đội tuôn xuống ào ào vào trong khu rừng. Một số xác chết nằm lại trên những sườn dốc màu tro, nom như những đống gì xám xám. Những người bị thương, chưa kịp được mang đi thì phải tự bò về.

Súng máy địch bắn quét sau lưng họ.

U-u-u ca-ca-va! - Đạn nổ rền như tiếng vỗ tay.

Grigori dựa vào tay Miska Kosevoi lẩn vào trong rừng. Đạn bật nảy loạn xạ trên cái bãi thoai thoải ở ven rừng. Khẩu súng máy hạng nặng ở sườn bên trái quân Đức vẫn bắn liên hồi. Như có bàn tay rất khoẻ ném ra một hòn đá, hòn đá ấy vừa nảy vừa khêu vang trên lớp băng mỏng manh đầu mùa.

U u u-u-ca-ca-ca-ca.

Chúng nó đã dội cho anh em mình một mẻ ra trò! - "Tóc trái đào kêu như thích thú lắm.

Gã dựa vào cái thân màu hung hung của một cây thông, lười nhác nổ súng vào những tên Đức chạy

đi chạy lại trên các chiến hào.

- Những thằng ngu xuẩn thì phải cho một bài học mới mở mắt ra! Phải cho một bài học! - Miska giăng một tay khỏi tay Grigori thở hổn hển kêu lên - Hạng chó má! Còn tồi tệ hơn nữa là khác. Phải chờ đổ hết máu rồi mới hiểu được vì sao chúng nó đập vào đầu mình.

- Cậu nói cái gì đấy hả? - "Tóc trái đào" nheo mắt hỏi.

- Người thông minh thì tự nhiên tất phải hiểu, còn kẻ ngu xuẩn… đối với kẻ ngu xuẩn thì còn cách gì nữa? Nhồi vào đầu đến mấy cũng không hiểu được đâu.

- Cậu còn nhớ lời thề không hử? Cậu đã tuyên thệ hay chưa? - Tóc trái đào" hỏi vặn.

Miska không trả lời, chỉ quỳ xuống, đưa hai bàn tay run lẩy bẩy lấy lên một vốc tuyết dưới đất, vừa ngốn lấy ngốn để vừa ho sù sụ người khẽ run run.

<u>Chú thích:</u>

(1) Thành phố Ba Lan (ND).

(2) Thành phố Ba Lan, sau thế chiến hai thuộc về Ukraina

(3) Tù binh bắt để khai thác tin tức (ND).

(4) Nicolaievich (1858 - 1929). Đại công tước, làm tổng tư lệnh tối cao của quân đội Nga từ khi chiến tranh thế giới bùng nổ. Trong thời kỳ Nội chiến, bỏ chạy ra nước ngoài. Tại đấy, có sự ủng hộ của Vrănghen và phần lớn các phần tử bảo hoàng là một trong những kẻ có tham vọng lên ngôi vua nước Nga (Lời chú của bản tiếng Nga).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 73

PHẦN 4

Vừng mặt trời mùa thu chạy vòng trên khoảng trời đầy những đám mây trắng nhăn nheo như sóng gợn, chênh chếch bên cạnh thôn Tatarsky. Trên ấy, trên khoảng không cao tít, gió chỉ hiu hiu, đủ xua nhẹ những đám mây bập bềnh trôi về phía tây, nhưng dưới nầy, trên làn nước sông Đông màu xanh lá cây sẫm sịt phẳng như một dải đồng bằng, trên những khu rừng đã rụng hết lá, gió lại thổi ào ào từng trận rất mạnh, uốn rạp những ngọn liễu và tiêu huyền, xới tung mặt sông Đông, đuổi những đàn lá hung hung chạy dọc theo các phố. Trong

sân đập lúa nhà Khristonhia có đống rơm lúa mì trên đỉnh đánh không cẩn thận lờm xờm như cái đầu bù. Một trận gió xoắn đến, bới một lỗ trên đỉnh đống rơm, lật đổ cái cào mảnh dẻ rồi bất thình lình vơ lấy một ôm rơm vàng óng, như có người cầm chàng nạng xốc lên, rồi bê rơm qua sân, cuốn ra phố, rắc một cách hào phóng xuống con đường vắng tanh và vắng ngắt, còn lại một nắm bù xù lại quăng nốt lên mái nhà Stepan Astakhov. Mụ vợ Khristonhia đầu tóc rũ rượi chạy bổ ra sân gia súc. Mụ kẹp hai đầu gối giữ váy, giương mắt nhìn cơn gió hoành hành trong sân đập lúa, rồi lại đi vào phòng ngoài.

Chiến tranh đã kéo dài đến năm thứ ba. Điều đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến công việc làm ăn trong thôn. Trong các nhà không còn có đàn ông ở lại nữa, các nhà kho đều xơ xác, trống huếch trống hoác, sân gia súc nứt nẻ tiêu điều, cảnh tang thương để lại những dấu vết chẳng đẹp mắt chút

nào. Mụ vợ Khristonhia phải quán xuyến mọi công việc trong nhà cùng với thằng con mới lên chín. Mụ vợ của gã Anikey thì hoàn toàn chẳng lo gì đến công ăn việc làm, và trong tình cảnh vợ lính vắng chồng, mụ chỉ ra sức chăm nom cái mã của mình: mụ tô son trát phấn, và thiếu bọn Cô-dắc đã trưởng thành thì mụ nhận những thằng nhãi ranh mười bốn mười lăm. Chứng cứ hùng hồn của những chuyện như thế là hai cái cánh cổng bằng ván ghép trước kia đã bị bôi bê bết nhựa chưng, đến nay vẫn còn giữ những vết nâu xịt như những lời tố cáo(1). Căn nhà của Stepan Astakhov thì chẳng còn ma nào ở. Trước khi ra đi, chủ nhà đã dùng ván bịt kín các cửa sổ. Mái nhà sụt vài chỗ, ngưu bàng mọc đầy sân, khoá cửa đã rỉ hoen, và sau cái cổng sân nuôi gia súc mở toang, cỏ dại và tàn lê đã lên um tùm, không còn lối nào mà đi nữa, nhưng bất cứ lúc nào những con bò hay ngựa thả rong cũng có thể vào kiếm chỗ tránh nắng hay

mưa gió. Tường nhà Tomilin Ivan thì nghiêng ra phố, chỉ có cái cọc có chạc chống cho nó khỏi đổ. Có lẽ định mệnh đã thay mặt những ngôi nhà ở Đức hay ở Nga bị bắn phá huỷ, trả thù tên lính pháo binh ngang tàng điều khiển bộ phận nhằm của pháo.

Khắp thôn trong tất cả các phố các ngõ cũng đều như thế. Chỉ cuối phần dưới thôn mới còn một cơ ngơi nom ra hồn là nhà ông Panteley Prokofievich: tất cả đều đầy đủ, nguyên vẹn. Tuy vậy cũng không hoàn toàn tất cả. Trên mái nhà thóc, những con gà trống bằng sắt tây làm quá lâu năm đã rơi đâu mất, nhà thóc cũng hơi xiêu, một cặp mắt tinh đời vẫn có thể nhìn thấy vài chỗ còn chưa chu đáo trong công việc làm ăn. Hai bàn tay ông già làm thế nào hết mọi việc, đến thóc gieo cũng phải ít hơn. Còn các mặt khác thì chẳng có gì đáng nói - Nhưng chỉ có một điều là số người trong nhà Melekhov đã không giảm bớt: thay cho

Petro và Grigori đang ruồi rong trên các mặt trận, đầu mùa thu năm ngoái.

Natalia đã đẻ sinh đôi. Nàng đã khéo làm vừa lòng bố mẹ chồng, sinh liền một trai một gái. Natalia đã chịu đựng thời kỳ thai nghén một cách rất đau đớn, có khi mấy ngày liền không thể đi đâu được vì hai chân đau nhức nhối. Nàng phải lê chân đi từng bước, nhưng vẫn chịu đựng mọi sự đau đớn một cách rất cứng cỏi, không bao giờ để lộ chút gì trên khuôn mặt ngăm ngăm, gày gò, tràn trề hạnh phúc. Chỉ những phút chân bị chuột rút quá đau, mới thấy hai bên thái dương nàng đổ ra những giọt mồ hôi lóng lánh như hạt cườm, và khi nhìn thấy thế bà Ilinhitna mới đoán ra. Bà lắc đầu, mắng con dâu:

- Có vào nằm đi không, con bé chết tiệt nầy! Sao mày cứ tự làm khổ mình như thế hả con?

Một ngày tháng chín đẹp trời, Natalia cảm thấy mình sắp sinh nở đến nơi, bèn ra phố.

- Mày đi đâu thế con? - Bà mẹ chồng hỏi.
- Con ra bãi cỏ hoang bên sông. Xem mấy con bò cái như thế nào?
Natalia vội vã đi ra ngoài thôn, vừa đi vừa lấm lét nhìn quanh.
Nàng rền rỉ, hai tay ôm chặt lấy phía dưới bụng, lần vào một đám mận gai rất rậm và nằm xuống. Mãi đến lúc trời đã tối, nang mới vòng sau nhà lần về, trong tay hai đứa trè sinh đôi bọc bằng một chiếc lạp dê vài thô.
- Con yêu của mẹ! Con bé chết tiệt nầy! Sao con lại làm như thế? Lúc nãy mày đi đâu thế hử? - Bà Ilinhitna nói rất to.
- Con ngượng quá phải ra ngoài kia… Có cha ở nhà con không dám… Bây giờ con sạch rồi, mẹ ạ con cũng tắm cho hai cháu rồi đấy. Mẹ bế lấy hai cháu nầy… - Natalia chống chế, mặt nhợt nhạt.
Đunhiska chạy bổ đi tìm bà mụ. Daria thì cuống quít đi lót một cái sàng. Nhưng bà Ilinhitna vội

kêu lên, mặt cười không ra cười, mếu không ra mếu.

- Đaskca? Có quẳng cái sàng ấy đi không? Có phải con chó con mèo đâu mà cho chúng nó nằm trong cái sàng? Lạy Chúa tôi, hai đứa như thế nầy! Chao ôi, lạy Chúa tôi, sinh liền hai đứa một lúc! Nataliuska… Nhưng đưa nó vào giường mà nằm chứ?

Ông Panteley Prokofievich đang ở ngoài sân nuôi gia súc nghe nói con dâu đẻ sinh đôi, đầu tiên chỉ khoát rộng tay một cái, nhưng sau ông sướng quá, rã bù bộ râu, oà lên khóc. Rồi ông tự nhiên vô duyên vô cớ quát rầm lên với bà mụ đang hộc tốc chạy đến.

- Mụ chỉ được cái nói láo, mụ thật là đồ ngu xuẩn!

- Ông vung trước mũi bà già một ngón tay móng dài nghêu - Mụ chỉ nói láo? Dòng giống nhà Melekhov nầy không tuyệt tự ngay được đâu? Con dâu lão vừa tặng cho lão một thằng Cô-dắc và một

đứa cháu gái đấy.
Con dâu ra con dâu, thế mới là con dâu chứ? Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi! Chà, con dâu yêu con dâu quý của cha, tình nghĩa mày như thế cha biết lấy gì báo đáp bây giờ?
Năm ấy cái gì cũng sinh sôi nảy nở: con bò cái đẻ sinh đôi, trước lễ thánh Misen, mấy con cừu cũng đẻ sinh đôi, và cả những con dê…
Ông Panteley Prokofievich thấy thế lạ quá, bụng bảo dạ: "Năm nay quả là một năm may mắn, một năm phát tài phát lộc! Cái gì cũng sinh đôi cả. Bây giờ thì nhà mình đã đến lúc sinh sôi nảy nở rồi… à hà hà!".
Natalia cho con bú đến đầy tuổi thôi. Đến tháng chín thì nàng cho chúng nó cai sữa, nhưng đến cuối thu vẫn chưa lại người. Hai hàm răng nàng lấp loáng mầu sữa trên khuôn mặt gầy rộc, cặp mắt ấm áp sáng bừng có vẻ quá mênh mông đối với những nét hốc hác trên mặt. Natalia dốc toàn

bộ cuộc sống của nàng vào hai con bắt đầu sao nhãng, không chăm chút cho mình nữa. Ngoài các công việc làm lụng trong nhà hễ được lúc nào rỗi là nàng lại quẩn quanh với hai đứa: hết tắm rửa giặt giũ lại đan lát vá may, chốc chốc lại bế hai đứa bé sinh đôi trong nôi ra, ghé ngồi nghiêng nghiêng vào giường, thõng một chân ra ngoài, hất vai cho tuột cái áo lót rộng thùng thình để lộ cặp vú to tướng, trắng trắng vàng vàng, căng mọng như hai quả dưa bở, cho cả hai đứa bé cùng bú một lúc.

- Hai đứa bú rộc người mày mất con ạ! Mày hay cho nó bú quá đấy. Bà Ilinhitna nói xong lại phát vào đùi hai cháu, hai cặp chân bụ đến hằn ngấn lên.

- Cứ cho chúng nó bú đi! Đừng tiếc sữa làm gì! Sữa mày thừa cũng chẳng làm phó mát được đâu!

- Ông Panteley Prokofievich chỉ nghĩ đến hai cháu cũng nói xen vào bằng một giọng thô lỗ.

Mấy năm ấy, cuộc sống cứ co hẹp dần như sông Đông sau mùa nước lũ. Những ngày sầu thảm ngao ngắn thay nhau trôi qua lúc nào không biết với những sự việc chạy ngược chạy xuôi không lúc nào ngớt, với công việc lao động, với cảnh thiếu thốn, với những niềm vui mỏng manh và nỗi lo lắng khủng khiếp luôn luôn canh cánh bên lòng về những người đang ruổi rong ngoài mặt trận. Năm thì mười hoạ Petro và Grigori mới gửi từ đơn vị chiến đấu về một bức thư phong bì nhớp nhúa, dấu bưu điện đóng nhằng nhịt. Bức thư gần đây nhất của Grigori đúng là đã qua tay một người nào xem trước; nửa trang bị bôi kín bằng mực tím và ở bên lề tờ giấy xám xám đánh một cái dấu bằng mực không hiểu ý nghĩa như thế nào. Petro viết thư về nhiều hơn Grigori. Trong những bức thư gửi cho Daria, anh chàng luôn luôn đe doạ, van xin Daria bỏ cái thói trăng hoa đĩ thoã. Xem ra lời ong tiếng ve về lối sóng tằng tịu bừa bãi của vợ đã

đến tai Petro. Cùng với những bức thư, Grigori có gửi tiền về nhà; đó là tiền lương và phụ cấp huân chương của chàng. Chàng có hứa đến khi nào nghỉ phép sẽ về nhà nhưng mãi chẳng thấy bóng vía đâu cả. Con đường công danh của hai anh em đã đi theo hai hướng, khác hẳn nhau. Chiến tranh đã dúi cho Grigori còng lưng xuống, hút hết vẻ hồng hào trên mặt chàng, nhuộm mặt chàng bằng màu mật đắng và chàng không mong chờ được đến ngày chấm dứt chiến tranh. Còn Petro thì thăng quan tiến chức rất nhanh chóng, trơn tru. Mùa thu năm một nghìn chín trăm mười sáu, anh chàng được đề bạt phó quản, và nhờ liếm gót viên đại đội trưởng, đã kiếm chác được hai tấm huân chương. Trong thư anh chàng có viết là đang cày cục để được cử đi học trường sĩ quan. Mùa hè năm ấy Anikey được nghỉ phép: Petro có gửi về nhà một chiếc mũ sắt của quân Đức, một cái áo *ca-pôt* và một tấm ảnh. Trên miếng giấy cứng mầu xám,

mặt anh chàng nom già đi, nhưng dương dương tự đắc với bộ ria trắng trắng xoắn ngược. Dưới cái mũi củ hành, một nụ cười quen thuộc làm nhe những cái răng giữa cặp môi cứng rắn. Chính cuộc đời đã tạo điều kiện thuận lợi cho Petro, còn chiến tranh đã làm Petro sung sướng vì chiến tranh đã mở ra trước mặt Petro một tiền đồ tươi đẹp lạ lùng: một gã Cô-dắc tầm thường như anh, hồi nhỏ chuyên xoắn đuôi bò để nghịch thì làm thế nào dám mơ ước len chân vào giới sĩ quan và sống một cuộc đời vinh hoa phú quý khác hẳn. Cuộc đời Petro chỉ có một khía cạnh đen tối; trong thôn đang có những lời dị nghị chẳng tốt đẹp gì về vợ anh chàng.

Mùa thu năm ấy Stepan Astakhov được nghỉ phép. Sau khi trở về trung đoàn, anh ta đi rêu rao với toàn đại đội rằng mình đã được hú hí thoải mái với ả "gian-méc-ca"(2) của Petro. Khi nghe các bạn kể lại chuyện ấy, Petro không tin. Anh chàng sầm

mặt, mỉm cười và nói:

- Thằng Stepan nói láo đấy! Nó bôi nhọ mình để trả thù về chuyện thằng Grigori đấy thôi.

Nhưng một hôm, Stepan chui trong một căn hầm khoét bên cạnh chiến hào ra, không biết vô tình hay cố ý đánh rơi một chiếc khăn thêu. Petro đi sau nhặt lên chiếc khăn đăng-ten thêu rất khéo và nhận ra trên đó là đường kim của vợ. Thế là mối thù giữa Petro và Stepan càng thắt chặt thêm như một cái nút của dân Kalmys.

Petro chỉ chờ có cơ hội là trả thù. Thần chết rình Stepan: chưa biết chừng Stepan sẽ nằm lại trên bờ sông Tây Đanúp với vết một viên đại của Petro trên sọ. Nhưng chẳng bao lâu đã xảy ra chuyện Stepan bị phái đi chộp một vọng tiêu của quân Đức rồi không trở về nữa. Mấy gã Cô-dắc cùng đi chuyến ấy với Petro kể lại rằng có lẽ tên lính gác của quân Đức nghe thấy tiếng cắt hàng rào dây thép gai nên đã ném ra một trái lựu đạn. Tốp Cô-

dắc đã kịp xông tới trước mặt nó, Stepan đấm cho tên lính gác Đức một quả làm nó gục xuống, nhưng tên gác thứ hai nổ súng, thế là Stepan cũng ngã theo. Bọn Cô-dắc đâm chết tên gác thứ hai và lôi tên gác thứ nhất đi, thằng cha ăn một trái đấm nặng như búa tạ của Stepan vẫn còn mê man bất tỉnh. Chúng đã xốc Stepan lên, định đưa cả về, nhưng gã Cô-dắc nầy nặng quá, nên chúng đành bỏ lại. Stepan bị thương cố van: "Anh em ơi? Đừng bỏ mình chết ở đây? Anh em ơi? Sao anh em lại bỏ tôi thế nầy?" Nhưng giữa lúc ấy một luồng đạn súng máy đã tuôn ra dọc theo dây hàng rào dây thép gai, thế là tốp Cô-dắc bò đi.

"Các bạn cùng trấn ơi? Anh em ơi!" - Stepan cố gọi với theo, nhưng trong lúc đó thì còn làm thế nào được nữa, anh nào cũng lo cho cái thân xác của mình trước đã. Sau khi được biết những điều xảy ra với Stepan, Petro cảm thấy nhẹ nhõm cả người, thật chẳng khác gì chỗ bong gân đang nhức

nhối lại có mật gấu bôi vào. Nhưng dù sao anh chàng cũng quyết dịnh. "Tao về nghỉ phép phen nầy sẽ chọc tiết con Đaska! Tao không phải là thằng Stepan, không để cho làm như thế được đâu…" Anh chàng đã rắp tâm giết vợ nhưng lại lập tức xua đuôi ngay ý nghl ấy: "Giết con rắn độc ấy đi thì cũng phải, nhưng cả cuộc đời mình vì nó mà tan nát mất. Rồi sẽ là mọt xương trong tù, bao nhiêu công lao vất vả sẽ đi đời nhà ma hết, trơ thân cụ ra thôi…". Vì thế anh chàng chỉ quyết nện cho vợ một trận, nhưng phải là một trận bò lê bò càng, cho kệch đến già không còn dám ngo ngoe gì nữa. "Con rắn độc ấy mình phải móc mắt nó ra mới xong, lúc ấy thì quỷ quái nào vời đến nó nữa". Petro đã suy tính như thế trong khi ngồi dưới đường chiến hào đào ngay gần khoảng bờ đất sét rất dốc của sông Tây Dvina.

Tất cả các loại cỏ cây đều bị mùa thu làm cho héo nát, đều cháy vàng vì sương muối ban mai, mặt

đất ngày càng lạnh giá, những đêm thu ngày một tối đen, ngày một dài. Trong chiến hào, ngày ngày binh lính Cô-dắc vẫn làm các thứ cỏ vê, vẫn bắn địch, vẫn chửi nhau với bọn quản về chuyện quần áo rét, vẫn ăn đói, nhưng chẳng có đầu óc người nào không luôn luôn nghĩ tới vùng sông Đông xa xôi, ở cách cái đất Ba Lan thờ ơ khắc nhiệt nầy bao nhiêu ngày đường.

Nhưng mùa thu năm ấy, ả Daria nhà Melekhov đã bù gỡ lại cả một quãng đời sống thiếu thốn xa chồng. Hôm đầu lễ Đức mẹ(3), như mọi ngày, ông Panteley Prokofievich thức giấc trước cả nhà. Ông vừa bước ra sân nuôi gia súc đã đưa ngay hai tay lên ôm đầu: không biết những bàn tay quái ác nào đã kéo cánh cổng ra khỏi bản lề, quẳng ra giữa phố, nằm thườn thượn ngang đường. Thật là nhục nhã.

Ông già lập tức lắp cánh cổng lại, rồi sau khi ăn xong bữa sáng, ông gọi Daria vào chỗ nấu nướng

mùa hè. Chẳng hiểu bố chồng đã nói với nàng dâu những gì, nhưng vài phút sau, Dunhiaska nhìn thấy Daria chạy bổ từ trong bếp ra, khăn bịt đầu tụt xuống vai đầu tóc rũ rượi, nước mắt nước mũi đầm đìa. Lúc đi qua trước mặt Dunhiaska, Daria nhún nhún vai, hai hàng lông mày đen láy rung cong hẳn lên thành hai vòng cung trên khuôn mặt tức tối, khóc sưng húp.

- Chờ đấy mà xem đồ chết tử chết tiệt! Gái nầy sẽ cho mày nhớ đến già? - Daria rít lên qua cặp môi sưng mọng.

Lưng áo của Daria bị rách toạc, một con lươn xanh tím hằn lên tên làn da trắng hếu. Daria rũ váy loạt xoạt: chạy lên thềm nhà trên lần vào phòng ngoài. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước vào trong nhà bếp, mặt hung hãn như quỷ dữ. Ông vừa đi vừa gập tư những đoạn dây cương bằng da mới toanh.

Dunhiaska nghe thấy cái giọng khàn khàn của bố:

- Đồ chó cái, không phải chỉ nện cho mày như thế mà thôi đâu? Đồ bạ đâu đánh chịn đấy!

Thế là trật tự được lập lại trong gia đình. Được vài ngày, Daria đi đứng cư xử nhũn như con chi chi, tối tối vào giường nằm trước tất cả mọi người. Thấy Natalia nhìn mình có vẻ thương hại, Daria chỉ cười nhạt, rung rung cả vai lẫn lông mày, ra ý nói: "Không sao đâu, chờ đấy sẽ biết". Nhưng đến ngày thứ tư thì xảy ra một chuyện chỉ có hai người là Daria và ông Panteley Prokofievich biết mà thôi.

Sau đó thấy Daria nhăn nhăn nhở nhở ra vẻ khoái trá lắm, còn ông già thì suốt một tuần cứ ngượng ngùng, ngơ ngác như con mèo ăn vụng. Ông chẳng hé răng cho bà lão biết chút gì về việc xảy ra, và ngay khi xưng tội, ông cũng giấu cha Visarion giấu cả sự việc lẫn các ý nghĩ tội lỗi ám ảnh sau lần ấy.

Câu chuyện là như thế nầy. Sau lễ Đức mẹ không

được mấy ngày, ông Panteley Prokofievich chắc mẩm rằng Daria đã hoàn toàn hối cải, bèn bảo bà Ilinhitna:

- Bà nó đừng thương con Daria làm gì. Phải thúc cho nó làm nhiều hơn mới được. Có việc nầy việc nọ thì nó sẽ không còn thì giờ đâu mà léng phéng lung tung. Con ngựa cái ấy, nó cứ phây phây ra… Đầu óc nó chỉ nghĩ tới bãi chơi và ngoài phố thôi.

Với chủ tâm như thế, ông đã ép Daria quét dọn sân đập lúa, khiêng những thanh củi cũ ra sân gia súc sau nhà, rồi ông cùng với Daria dọn dẹp nhà trấu. Mãi đến lúc trời sắp tối, ông mới nghĩ ra cái chuyện khiêng cái hòm quạt thóc vào nhà trấu, bèn cất tiếng gọi con dâu:

- Con Daria đâu?

Dạ, thưa cha gì thế ạ? - Daria trả lời vọng ra từ trong nhà trấu.

- Ra đây khiêng với tao cái quạt thóc nầy.

Daria sửa lại khăn bịt đầu, rũ trấu vụn bám trên cổ

chiếc áo ngắn mặc ngoài, bước ra khỏi cửa nhà trấu rồi vòng qua cái cổng nhỏ chỗ sân đập lúa, đi về phía nhà kho. Trong cái áo bông ngắn vẫn mặc ngày thường và chiếc quần đi ngựa rách mướp, ông Panteley Prokofievich khập khiễng đi trước Daria. Trong sân nuôi gia súc chẳng có một ai. Dunhiaska và mẹ đang kéo chỗ lông cừu cắt trong mùa thu thành sợi. Natalia thì nhào bột. Bên ngoài thôn, ráng chiều đỏ tía đã sắp tắt, chuông nguyện kinh chiều vang lên gióng giả. Trên bầu trời trong vát, một đám mây tím ngắt đứng không nhúc nhích ngay giữa đỉnh đầu. Bên kia sông Đông, những con quạ đen đã đến đậu như những đám bông cháy đen sì trên những cái cành trơ trụi của đám tiêu huyền trắng phếch. Trong bầu không khí lặng tờ, không một tiếng động, và tưởng như rất giòn của buổi chiều tà, mỗi âm thanh đều vang lên rành rọt và gay gắt. Mùi phân bốc hơi và mùi rơm cỏ xông ra nặng nề từ sân nuôi gia súc. Ông

Panteley Prokofievich ì ạch cùng Daria khiêng vào trong nhà trấu cái hòm quạt thóc hung hung đỏ đã bạc màu. Sau khi đặt cái hòm vào trong góc nhà, ông thấy đống trấu bị vãi xuống một đám bèn cầm cái cào vun gọn lại. Cào xông ông sắp sửa bước ra ngoài.

- Cha nầy? - Daria gọi ông, giọng trầm trầm, thầm thì.

Ông già chẳng nghi ngờ gì cả, bước ra từ sau cái hòm quạt thóc và hỏi.

- Có gì thế?

Daria đứng quay mặt vào bố chồng cái áo ngắn cởi phanh trước ngực. Ả đưa hai tay ra sau gáy, sửa lại tóc. Một dé ánh sáng mặt trời đang lặn xuyên qua cái khe trên tường rọi thẳng vào người ả.

- Ở chỗ nầy cha ạ: không biết có cái gì… Cha lại gần đây mà xem.

- Daria vừa nói vừa nghiêng nghiêng người: lấm

lét nhìn qua vai bố chồng ra cái cửa mở loang như một con ăn cắp.

Ông già đi sát tới chỗ Daria. Bất thình lình ả vươn hai tay ôm lấy cổ bố chồng, rồi đan mười ngón tay vào nhau giật lùi lại, kéo ông lão theo, khẽ nói:

- Ở đây nầy cha ạ… ở chỗ nầy… êm lắm…

- Mày giở cái trò gì thế nầy? - Ông Panteley Prokofievich sợ hết hồn hết vía vội hỏi. Ông xoay đầu lung tung, cố tìm cách rút cổ khỏi hai cánh tay Daria, nhưng ả càng ghì chặt đầu ông vào sát mặt mình, hơi thở của ả nóng hôi hổi phả vào chòm râu của ông. Ả vừa cười vừa rủ rỉ không biết những gì.

- Buông tao ra, cái con thối thây! - Ông già cố vùng ra nhưng đã cảm thấy cái bụng rất căng của đứa con dâu đang cọ vào mình.

Daria siết chặt người vào bố chồng, ngã ngửa ra, kéo cả ông lão lăn xuống theo.

- Đồ quỉ cái! Mày hoá rồ rồi à? Buông tao ra!

- Ông không muốn à? - Daria thở hổn hển hỏi rồi ả nới lỏng hai cánh tay, đẩy vào ngực bố chồng - Không muốn à… Hay là không làm trò gì được? Có thế nầy ông mới chừa không rời ra lời vào gì về tôi nữa? Phải, như thế đấy.

Daria đứng chồm lên, vội vã vuốt lại váy, phủ những đám vỏ trấu bám trên lưng, rồi quát vào mặt ông Panteley Prokofievich lúc nầy đã không còn hồn vía gì nữa.

- Làm gì mà hôm nọ ông đánh tôi hử? Sao thế, hay là tôi đã là một con mụ già nua móm mém rói? Hồi ông còn trẻ, ông có thua chút nào không hử? Chồng tôi, nó đã một năm nay không vác mặt về nhà rồi! Còn tôi, chẳng nhẽ để tôi nằm với một con chó đực hay sao? Nầy thì cho lão, lão thọt! Nầy có ăn thì ăn đi?

Daria làm một cử chỉ tục tĩu rồi giương cao hai hàng lông mày bước ra cửa. Ra đến cửa, ả lại nhìn khắp người mình rất cẩn thận một lần nữa, rũ lại

bụi trên váy và trên khăn bịt đầu, rồi nói mà không nhìn bố chồng:

- Tôi không có cái ấy, thì không chịu được đâu… Tôi cần phải có một thằng Cô-dắc ở bên. Nếu ông không muốn thì để tôi tự kiếm lấy còn ông thì liệu mà giữ mồm giữ miệng!

Daria ưỡn ẹo bước nhanh ra cái cổng phía sân đập lúa, đi mất hút, không ngoái đầu lại nữa. Ông Panteley Prokofievich vẫn nhai nhai một món râu, đứng bên cái hòm quạt thóc hung hung đỏ, hết nhìn quanh cái nhà trấu lại nhìn xuống mũi đôi ủng vá, ánh mắt vừa phân vân vừa hối hận. "Chẳng nhẽ nó mới là đứa nói đúng hay sao? Chưa biết chừng mình cũng đến phải cùng với nó gánh lấy phần tội lỗi nầy thôi?" - Việc vừa xảy ra đã làm ông choáng váng cả đầu óc nên trong chốc lát đã có ý nghĩ hoang mang như thế.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nhựa chưng bôi vào cửa cho biết trong nhà có

đàn bà ngoại tình (ND).

(2) Tiếng Cô-dắc "vợ lính vắng chồng" (ND)

(3) Ngày mồng một tháng mười theo lịch Nga cũ (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 74

PHẦN 4

Sang tháng mười một, ngày nào cũng rét như kim châm. Tuyết đầu mùa đã rơi. Ở chỗ khuỷu sông ngang với đầu trên của thôn Tatarsky nước bắt đầu đóng băng. Đôi khi đã có vài người đi bộ qua lớp băng xanh xanh rất giòn để sang bờ bên kia. Nhưng ở đoạn sông bên dưới, mới có dải nước ven bờ phủ một lớp băng xù xì những bọt là bọt còn giữa sông luồng nước xiết vẫn chảy cuồn cuộn, những làn sóng bạc đầu màu xanh lá cây vẫn sôi sục đuổi theo nhau. Trong cái hố trước mặt Vách Đen, từ lâu những con cá nheo đã lẩn xuống

qua mùa đông giữa những cây gỗ đổ chìm sâu tới mười một xa-gien. Bên trên một chút là những con cá chép với một chất nhầy bọc quanh mình. Trên sông Đông chỉ còn những con cá trắng lượn đi lượn lại và cá măng vẫn sục sạo trong các khe các ngách để kiếm những con cá diếc. Những người đánh cá chi còn chờ trời rét ngọt hơn là dùng thuốn xọc qua lớp băng đầu mùa tìm cá đỏ.

Tháng mười một, nhà Melekhov có nhận được một bức thư của Grigori. Chàng viết từ Kubinsk, tận bên Rumani cho biết rằng mình đã bị thương ngay trong trận đầu, một viên đạn đã bắn nát một cái xương tay trái, vì thế chàng được cho về quân khu của mình, về trấn Kamenskaia để dưỡng bệnh. Tiếp theo bức thư ấy nhà Melekhov lại có ngay một tai nạn khác: trước đây một năm rưỡi, ông Panteley Prokofievich có lần cần tiền đã vay của lão Mokhov một trăm rúp bạc đồng. Mùa hè năm nay ông già bị gọi tới cửa hiệu. Tên Atepin

"Chacha" kẹp cái kính gọng vàng vào mũi, nhìn qua phía trên mắt kính vào chòm râu ông già Melekhov và hỏi:

- Thế nào, ông Panteley Prokofievich, ông sẽ trả tiền chúng tôi hay thế nào?

Ông Panteley Prokofievich đưa mắt nhìn các giá hàng trống huếch trống hoác và cái quầy hàng cũ quá đã nhẵn bóng, ngập ngừng một lát rồi trả lời:

- Ông cho tôi khất ít lâu nữa, ông Emelian Konstantinovich ạ, cho tôi về xoay xở ít lâu rồi sẽ đem trả.

Câu chuyện tưởng đến đấy thì thôi. Ông già cũng chẳng còn biết xoay sở chỗ nào nữa: mùa màng chẳng ăn thua gì mà gia súc chưa dùng đến thì chẳng có con nào mà bán. Thế rồi đùng một cái, cứ như có nắm tuyết rơi đúng giữa đỉnh đầu, tên mõ toà về thôn, cho gọi người không trả nợ tới và tuyên bố không một lời phi lộ:

- Ông phải trả ngay một trăm rúp.

Trong phòng của viên mõ toà ở nhà trọ, có tờ giấy dài đặt trên bàn. Người bị gọi đến hãy đọc đi, không được nói lại một lời.

ÁN LỆNH

Chiếu theo Đạo dụ của Đức Hoàng đế bệ hạ ngày 27 tháng mười năm 1916: bản chức thẩm phán Toà án tạp tụng Quận 7 Quân khu Donesky đã xét vụ án dân sự giữa thương gia Sergey Mokhov và hạ sĩ Panteley Melekhov về 100 rúp vay có văn tự và chiếu theo các trang 81, 100, 129, 133, 145 trong bộ luật dân sự, đã xử vắng mặt, và phán quyết như sau:

Bắt bên bị, hạ sĩ Panteley Prokofievich Melekhov phải nộp để trả bên nguyên, thương gia Sergey Platonovich Mokhov, một trăm rúp theo văn tự lập ngày 21 tháng sán năm 1915, cộng thêm ba rúp phí tổn tố tụng. Đây chưa phải là phán quyết cuối cùng; mới chỉ là tuyến bố sau khi xử vắng mặt.

Phán quyết nầy, chiếu theo điểm 3 trang 156 Bộ

luật tố tụng dân sự, đã có giá trị pháp lý và phải lập tức chấp lành ngay. Toà án tập trung Quận 7 Quận khu Donesky chiếtu theo đạo dụ của Đức Hoàng đế bệ hạ, ra lệnh: tất cả các địa phuơng và các cá nhân có thể có liên quan tới bản phán quyết nầy đều phải nghiêm chỉnh chấp hành, còn các nhà đương cục chính quyền, cảnh sát, quân sự đều phải hiệp trợ Mõ toà chấp hành phán quyết nầy theo luật pháp qui định, không được trì hoãn".

Ông Panteley Prokofievich nghe viên mõ toà đọc xong bản phán quyết bèn xin phép về nhà, hứa sẽ đem tiền đến nộp ngay. Hôm ấy ở nhà trọ ra, ông đi thẳng đến nhà ông thông gia Miron Grigorievich. Ông gặp gã cụt tay Aleksey Samin trên bãi thôn.

- Vẫn thọt như thường chứ, ông Prokofit? - Aleksey chào ông.

- Vẫn bình thường thôi!

- Chúa đưa ông đi có xa không?

- Tôi lại nhà ông thông gia. Có chút việc.
- Ồ! Ông bạn ạ. Ở nhà họ đang vui như tết ấy. Ông đã biết chưa? Thằng con trai của Miron Grigorievich ở ngoài mặt trận về rồi đấy. Bà con nói rằng thằng Mitka nhà lão đã về rồi.
- Thật ư?
- Tôi có nghe nói thế. – Cả má lẫn mặt Alesey đều giật lia lịa. Gã lấy túi thuốc ra rồi bước lại gần ông Panteley Prokofievich và nói - Ta cùng hút điếu thuốc nhé, bố già. Giấy của tôi còn thuốc thì của bố nhá.

Trong khi phì phèo điếu thuốc, ông Panteley Prokofievich lưỡng lự không biết có nên đi hay không, nhưng cuối cùng ông nhất quyết đi ông tạm biệt gã cụt tay rồi lại khập khiễng cất bước.

- Thằng Mitka cũng có huân chương rồi! Nó đang cố đuổi kịp hai thằng con của ông đấy. Bây giờ trên cành có bao nhiêu chim sẻ thì thôn ta có ngần ấy thằng được thưởng huân chương - Gã Aleksey

vẫn quang quác sau lưng ông.
Ông Panteley Prokofievich lững thững đi về phía cuối thôn.
Ông ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà Korsunov rồi bước tới cửa hàng rào. Chính lão thông gia thân chinh ra đón ông. Niềm vui sướng tựa như đã cọ rửa bộ mặt đầy tàn hương của lão già nhà Korsunov, nom ông ta sạch sẽ nhẵn nhụi hơn hẳn ngày thường.
- Ông đã biết tin nhà chúng tôi có chuyện vui rồi đấy à? - Miron Grigorievich vừa bắt tay ông thông gia hỏi.
- Tôi đang đi ngoài đường thì được gã Aleksey Samin cho biết. Nhưng ông thông gia ạ, tôi đến tìm ông có việc khác cơ.
- Hượm đã nào, công với việc cái gì? Chúng ta vào nhà trong đi, ông hãy gặp thầy quyền cái đã. Xin thú thực với ông là chúng tôi vui quá nên đã có tí tỉ… Bà nhà tôi có dành được một chai loại

thật là vương giả để uống trong dịp long trọng như thế nầy.

- Chẳng cần ông nói với tôi làm gì. - Ông Panteley Prokofievich mỉm cười, hai lỗ mũi của cái mũi quặp phập phồng. - Từ xa tôi đã đánh hơi thấy rồi.

Miron Griôrievich mở toang cánh cửa, nhường ông thông gia vào trước. Ông Panteley Prokofievich bước qua ngưỡng cửa và nhìn thấy ngay Mitka ngồi ở bàn trong góc phòng để các hình thánh.

- Đây thầy quyền nhà chúng tôi đây - Cụ Grisaka vịn vào vai Mitka lúc nầy đã đứng dậy, mếu máo kêu lên.

- Chà, mừng cậu được về thăm nhà, cậu Cô-dắc con.

Ông Panteley Prokofievich giữ lại một lát trong tay ông bàn tay rất dài của Mitka, lùi một bước, ngạc nhiên nhìn khắp người nó một lượt

- Có gì mà ông nhìn thế, thưa ông Panteley

Prokofievich. - Mitka mỉm cười, hỏi bằng một giọng trầm khàn khàn.

- Tôi cứ nhìn cậu mà chẳng hiểu ra sao nữa: hồi đưa tiễn cậu và thằng Griska vào quân ngũ thì cả hai đều còn là trẻ con, thế mà bây giờ thì xem kìa… Cô-dắc ra Cô-dắc rồi còn gì. Tuyển vào trung đoàn Atamansky cũng được đấy!

Hai con mắt đẫm nước mắt của bà Lukinhitna cứ nhìn Mitka chằm chằm, bà rót rượu vào cái ly mà không nhìn thấy, để rượu tràn cả ra ngoài.

- Mụ thổ tả nầy! Rượu quý như thế mà rót cả ra ngoài. - Miron Grigorievich quát vợ.

- Mừng dịp vui của cả nhà ta và riêng cậu, cậu Miseri Mironyi, mừng cậu về nhà chơi được sung sướng!

Ông Panteley Prokofievich đảo hai cái lòng trắng con mắt xanh xanh nhìn quanh một lượt, rồi nín thở, hấp háy hai hàng mi, nhấm nháp uống cạn ly rượu to bụng. Ông từ từ đưa tay áo lên chùi

miệng, chùi ria, rồi nhìn chằm chằm vào đáy cái ly, ngửa đầu mở hoác cái miệng có hàm răng đen sì lắc lắc cho giọt rượu cuối cùng rơi vào.

Mãi lúc ấy ông mới hà một hơi. Ăn một quả dưa chuột, lim dim mắt giờ lâu ra vẻ khoái trá lắm. Bà thông gia lại đem đến mời ông ly thứ hai và ông già bắt đầu chuếnh choáng, nom đến là buồn cười. Mitka tủm tỉm nhìn ông uống rượu. Tròng con mắt nó như tròng con mắt mèo, lúc thì co hẹp lại chỉ còn hai cái kẽ xanh biếc màu hương bồ, lúc thì nở rộng ra, đen lại. Mấy năm nay Mitka đã đổi khác rất nhiều, không còn nhận ra được nữa. Nhìn gã Cô-dắc da đen lực lưỡng nầy, hầu như không còn thấy lưu lại chút gì của thằng Mitka nhỏ nhắn, cân đối mới được người ta tiễn chân ra lính ba năm trước đây. Mitka đã lớn thêm nhiều, vai rộng ra, lưng hơi gù, người đẫy đà thêm, chắc hẳn cân ít nhất cũng phải năm pút(1). Vẻ mặt cũng như giọng nói của nó đều trở nên thô lỗ, nom nó già

trước tuổi. Riêng hai con mắt nó chẳng có gì thay đổi, vẫn cứ lấm la lấm lét, đầy xao xuyến như mắt chó sói, và bà mẹ hoàn toàn bị thu hút vào trong cặp mắt đó. Bà vừa cười vừa khóc thỉnh thoảng lại đưa bàn tay nhăn nhúm, nhột nhạt lên vuốt bộ tóc cắt ngắn, dựng đứng và cái trán hẹp trắng trắng của thằng con.

- Về như thế nầy là được thưởng huân chương rồi chứ? - Ông Panteley Prokofievich hỏi với nụ cười say sưa.

- Bây giờ thì thằng Cô-dắc nào chẳng có huân chương? - Mitka cau mày. - Đấy, người ta gắn cho thằng Kriuchev ba cái huân chương, nó nằm thối thây trên bộ tư lệnh kia kìa.

- Ông thông gia ạ, thằng cháu nhà tôi nó khái lắm.

- Cụ Grisaka vội đỡ lời - Cái thằng chết tiệt nầy, nó giống tôi, giống ông nó như lột ấy. Nó không thể khom lưng uốn gối được đâu.

- Có lẽ không phải vì thế mà người ta gắn huân

chương cho anh ta đâu - Hai hàng lông mày của ông Panteley Prokofievich đã nhíu lại nhưng Miron Grigorievich đã kéo ông vào nhà trong, mời ông ngồi lên chiếc rương và hỏi:

- Con Natalia và hai cháu ra sao hả ông?

- Khoẻ mạnh cả chứ?

- Thế ư, ơn Chúa? Ông thông gia ạ, hình như ông bảo đến đây có việc phải không? Tình hình công việc bên nhà ta như thế nào? Ông nói ngay đi kẻo chúng mình lại say mất, còn uống nữa cơ mà.

- Xin ông cho tôi ít tiền. Ông hãy vì Chúa mà cho tôi đi! Ông hãy cứu tôi lần nầy nếu không cũng đến tai vạ vì món tiền nầy mất.

Ông Panteley Prokofievich năn nỉ với cái vẻ quá ư quị lụy của một anh chàng say rượu nhưng ông thông gia vội ngắt lời ông:

- Thế bao nhiêu?

- Một trăm tờ.

- Loại nào cơ chứ? Giấy bạc thì cũng năm bảy thứ.

- Một trăm rúp.
- Ông nói ngay như thế có hơn không?
Miron Grigorievich sục trong chiếc rương, moi ra một chiếc khăn tay nhớp nhúa, cởi nút, đếm loạt soạt lấy mười tờ "đỏ".
- Xin cám ơn, ông thông gia yêu quý… ông thật đã giúp tôi thoát nạn.
- Thôi, có gì đáng kể. Chúng ta là người nhà mà.

***

Mitka về ở nhà được năm hôm. Đêm đêm nó ngủ ở nhà vợ Anikey. Nó thương cái cảnh thiếu thốn đau khổ của mụ, cũng thương cả bản thân mụ, một người đàn bà đơn giản xuề xoà, chẳng từ chối ai bao giờ. Ban ngày nó láng cháng qua các nhà bà con thân thuộc, ăn cơm khách nơi nọ nơi kia. Với một thân hình cao lớn, nó phong phanh chiếc vét lính mỏng màu ka-ki hất lệch mũ lưỡi trai sang một bên, và cứ thế lênh khênh, ngật ngưỡng đi

khắp các phố trong thôn để khoe cái cứng rắn, khoẻ chịu rét của mình. Rồi một hôm, lúc trời đã sâm sẩm, nó mò đến nhà Melekhov, đem theo vào trong căn bếp đốt lửa nóng rực hơi lạnh của băng giá cùng cái mùi lính tráng chua chua hắc hắc ngửi qua một lần thì không bao giờ quên được. Nó ngồi lại một lát tán gẫu vài câu về chiến tranh về những chuyện mới xảy ra trong thôn, rồi nheo cặp mắt xanh lè như màu lá lau ra hiệu cho Daria và sửa soạn ra về. Daria không rời mắt khỏi thầy quyền nhà ta một giây nào. Đèn khi Mitka đóng sầm cửa bước ra ngoài, Daria lảo đảo như ngọn lửa trên đầu một cây nến, mím chặt môi, chít cái khăn lên đầu. Nhưng bà Ilinhitna hỏi:

- Mầy đi đâu đấy, Đaska?

- Con ra ngoài kia… đi đồng.

- Chờ tao cùng đi với.

Ông Panteley Prokofievich cứ gục đầu ngồi yên như không hề nghe thấy những lời trao đổi giữa

vợ và con dâu. Daria đi qua mặt ông ra cửa, một ánh mắt như mắt cáo lấp loáng dưới hai hàng mi hạ xuống. Bà mẹ chồng rên ư ử, lon ton lăn theo con dâu như quả bóng.

Mitka đứng bên cái cửa xép ở hàng rào, hút thuốc trong bàn tay khum khum. Nó húng hắng ho, đế ủng ọt ẹt trên tuyết. Nghe tiếng then cửa lách cách, nó bước về phía thềm nhà.

- Cậu đấy à, cậu Mitka? Vào sân nhà người lạ không tìm được lối mà đi hay sao thế? - Bà Ilinhitna chọc cho nó một câu. - Cậu ra đến bên ngoài thì nhớ cài then cửa xép lại nhé, kẻo đêm gió cứ đập ầm ầm… Gì gì mà khiếp thế nầy…

- Không sao đâu, tôi vẫn nhớ lối đi đấy… Vâng, tôi sẽ đóng cửa…

Mitka nín lặng một lát rồi trả lời tức tối. Nó húng hắng ho băng qua phố đi thẳng vào sân nhà Anikey.

Như con chim, Mitka sống một cuộc đời hoàn

toàn vô tư lự. Hôm nay còn sống, tốt lắm, còn chuyện ngày mai sẽ ra sao thì mai hẵng hay. Công việc nhà binh, nó làm thẫn thờ được chăng hay chớ, và tuy một dòng máu của kẻ không biết sợ là gì chảy trong tim nó, nhưng nó cũng không để tâm tìm kiếm những dịp lập công. Hơn nữa hồ sơ lý lịch quân nhân của nó xem ra có phần chẳng hay ho gì: hai lần bị kết án, một lần bị buộc tôi cưỡng dâm một người đàn bà Ba Lan quốc tịch Nga và một lần vì tội cướp bóc. Trong ba năm chiến tranh nó đã bị thi hành kỷ luật không biết đến bao nhiêu làn. Một lần toà án binh dã chiến thiếu chút nữa thì tuyên bố đem nó ra xử bắn, nhưng nó vẫn tìm được cách thoát nạn. Tuy bị coi là một thằng tồi tệ nhất trung đoàn, nhưng bọn Cô-dắc vẫn thích nó vì tính nó vui nhộn, cởi mở vì những bài hát tục tĩu của nó về cái tài nầy thì Mitka không phải là một tay hạng xoàng, vì nó tốt với bạn và có một lối sống bộc tuệch bộc toạc. Còn các sĩ quan thì

thích nó ở cái thói liều lĩnh của một thằng cướp. Mitka cứ đi trên đường đời với nụ cười trên môi và với cặp chân bước nhẹ nhàng như chân chó sói. Của đáng tội người ngợm nó cũng mang nhiều điểm rất giống loài thú rừng nầy: đi đứng thì ngật ngưỡng lừng khừng, thủng thẳng từng bước, mắt nhìn thì gườm gườm với hai tròng con mắt rất to xanh lè. Ngay đến các cử động của đầu nó cũng thế: không bao giờ Mitka quay cái cổ cứng đờ vì bị dập thương. Nếu nó muốn nhìn về phía sau thì chỉ còn cách quay cả người. Người nó gân guốc, to xương, rắn thịt, nó làm gì cũng nhanh nhẹn, nhẹ nhàng nhưng rất dè sẻn động tác. Nó toả ra cái mùi nồng nồng hăng hắc của những con người khoẻ mạnh, thừa sức lực, hệt như mùi đất đen bị lưỡi cày rạch bửa ra dưới những cái mương xói. Cuộc sống của Mitka thẳng đuồn đuỗn, không có chút gì phức tạp, và cứ kéo dài như luống cày. Mitka đi trên luống cày ấy như một người chủ có

toàn bộ quyền hành. Các ý nghĩ trong đầu óc nó đều không có gì phức tạp, đều đơn giản một cách ấu trĩ: đói thì có thể và cần phải ăn cắp, dù là ăn cắp của bạn bè, vì thế hễ đói là nó kiếm cái gì xoáy ngay. Ủng mòn hỏng thì cách đơn giản nhất là lột ở chân một tên tù binh. Làm lỗi ư? Làm lỗi thì phải chuộc tội, và thế là Mitka chuộc tội: nó đi trinh sát, bắt và mang về những tên lính gác Đức bị bóp cổ đến gần tắt thở, hoãc tình nguyện xin làm những việc mạo hiểm nhất. Năm 1915 nó đã bị bắt làm tù binh, đã được nếm một trận đòn nhừ tử và bị thương vì những nhát lưỡi lê, nhưng đến đêm nó đã bới mái nhà kho chuồn thẳng, một móng tay cũng không còn nguyên vẹn nhưng vẫn mang về được một bộ đồ thắng ngựa và xe tải làm kỷ niệm. Chính vì thế người ta đã tha thứ cho Mitka nhiều điều.

Mitka ở nhà đến ngày thứ sáu thì Miron Grigorievich đánh xe đưa con trai ra ga

Minlerovo. Ông tiễn chân Mitka lên toa xe rồi lắng nghe tiếng cả một chuỗi những chiếc hộp màu xanh lá cây lạch xạch rời xa dần và cứ lấy cán roi ngoáy mãi xuống đóng than xỉ đồ trên sân ga, mà chẳng buồn ngước cặp mắt cay xè nhìn lên. Bà Lukinhitna khóc lóc về chuyện thằng con trai lại phải ra đi. Cụ Grisaka thì luôn miệng rên rỉ chốc chốc lại hỉ mũi vào lòng bàn tay, tiếng hỉ mũi vang lên trong nhà như tiếng kèn, hỉ xong lại chùi tay vào vạt áo *trếch-men* bẩn như ma lem. Mụ "gian-méc-ca" vợ gã Anikey cũng khóc lóc nhớ lại cái thân hình hộ pháp, nóng rực trong lúc yêu đương của Mitka, và mụ cũng đau khổ vì cái bệnh lậu vừa bị nó đổ cho.

Thời gian đan ngày nọ với ngày kia như gió đan bờm ngựa. Trước lễ Nô-en, trời bỗng tan băng. Mưa liền một ngày một đêm. Nước trên những ngọn núi ven sông Đông đổ xuống điên cuồng theo các khe suối. Trên những khoảng đất đá nhô

ra đã tan hết tuyết, cỏ năm ngoái hiện ra xanh rờn cùng với những tảng đá phấn đầy rêu. Hai bên bờ sông Đông, bọt sủi lên nham nhở từng đoạn, băng trương lên, xám ngoét như xác người chết. Chất đất đen được bóc trần toả ra một mùi hương ngọt lịm rất khó tả. Trên con đường của các vị *ghetman*, nước sủi bong bóng trên những vết bánh xe năm ngoái.

Những đám đất sét mới lở mở hoác ra trên những đoạn vách đứng bên ngoài thôn. Gió nồm đã đưa lới từ vùng sông Tria mùi cỏ mục thum thủm. Đến giữa trưa, trên đường chân trời đã thấp thoáng cái bóng xanh ngát, rất dịu mắt, cứ như trời đã sang xuân. Khắp thôn, đã có những váng nước gợn lăn tăn bên những đống tro đổ cạnh các hàng rào. Trong các sân đập lúa, đất quanh các cây rơm đã tan tuyết, mùi rơm ủng ngọt ngọt lờm lợm chọc vào mũi những người đi qua.

Ban ngày trên gờ các mái nhà những que băng rủ

từ lớp rơm nhỏ xuống những giọt nước đen như nhựa chưng. Những con chim ác lại đậu trên những dãy hàng rào kêu xé ruột xé gan. Con bò mộng của thón gửi ở sân gia súc nhà Miron Grigorievich cho qua mùa đông rống ầm lên, mùa xuân đến quá sớm đã làm nó xao xuyến rao rực. Nó văng sừng nát tung cả dãy hàng rào nó có mình vào cái cày gỗ sồi mọt, lắc lắc cái yếm mượt như lụa, dẫm nát lớp tuyết lõm bõm nước tuyết tan trong sân gia súc.

Lễ Nô-en hôm trước thì hôm sau băng nứt vỡ trên sông Đông. Những tảng đá băng xô dồn vào nhau trôi giữa dòng với những tiếng ràn rạt, rất to. Cũng có những tảng băng khổng lồ bị đẩy lên bờ nằm như những con quái vật dưới nước đang ngủ thiếp. Bên kia sông, làn gió nồm xao xuyến xô những cây tiêu huyền ngật ngưỡng mềm mại, nom cứ như đang chạy tại chỗ.

Su...u… uu... - Không biết từ đâu vẳng tới một thứ

tiếng khàn khàn trầm trầm. Nhưng tối hôm ấy, trong núi bắt đầu có những tiếng ì ầm, nhưng con quạ trên bãi thôn kêu loạn xạ, con lợn của Khristonhia chạy qua trước nhà Melekhov với một nắm rơm trong mõm. Ông Panteley Prokofievich nhận định: "Mùa xuân bị kẹt lại rồi, mai lại rét ngọt cho mà xem". Đến đêm thì gió chuyển sang hướng đông, các váng nước nát nham nhở trong mấy hôm tuyết tan lại phủ một lớp băng mỏng trong như pha lê. Đến sáng thì gió bắt đầu thổi từ hướng Moskva, không khí băng giá đè nặng lên thôn xóm. Mùa đông đã hồi cư. Như để nhắc nhở rằng vừa có những ngày tuyết tan, chỉ giữa dòng sông Đông là còn vài tảng băng nhỏ bập bềnh như những tàu lá trắng khổng lồ và trên ngọn gò, khoảng đất bị lột trần bốc hơi lạnh ngùn ngụt.

ít lâu sau lễ Nô-en, viên thư ký gặp ông Panteley Prokofievich tại đại hội toàn trấn, có báo cho ông biết rằng hắn đã gặp Grigori ở Kamenskaia và

chàng còn nhờ hắn tin cho gia đình biết rằng không mấy ngày nữa chàng sẽ về nhà.

Chú thích:

(1) Tương đương 85kg (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 75

PHẦN 4

Với hai bàn tay nhỏ ngăm ngăm, đầy những sợi lông lơ thơ bóng nhoáng lão Sergey Platonovich Mokhov cố mò mẫm ba bề bốn bên xem cuộc đời lão sẽ ra sao. Có lúc cuộc sống đã làm vừa lòng lão, nhưng có lúc nó lại vít nặng như tảng đá buộc vào cổ người chết đuối. Trong cuộc đời của lão, Sergey Plantonovich đã được nếm đủ mùi và đã trải qua lắm cuộc tang thương. Trước đây đã lâu, hồi còn làm cái nghề đầu cơ ngũ cốc, có lần lão đã mua được thóc của bà con Cô-dắc với giá rẻ mạt, nhưng sau lại phải chở ra ngoài thôn đổ xuống

đoạn bờ sông Durnoi Yar bốn nghìn pút lúa mì bị cháy.

Lão cũng còn nhớ cái đêm mùa thu năm 1905, có một kẻ nào đó trong thôn nã vào lão một phát đạn ghém. Lão Mokhov đã làm giàu rồi lại khánh kiệt gia sản, nhưng cuối cùng vẫn vơ vét được sáu vạn rúp, gửi cả vào nhà băng Volgo-Kamsky. Nhờ cái tài đánh hơi rất nhậy, lão cảm thấy rằng đang sắp có một sự rung chuyển kinh thiên động địa, không thể nào tránh khỏi. Lão ngồi chờ những ngày đen tối và lão đã không lầm lẫn: tháng giêng năm một nghìn chín trăm mười bảy, gã giáo viên Balanda đang chết dần chết mòn vì bệnh lao đã tới than vãn với lão:

- Cách mạng đã ập đến cửa rồi mà ông xem, tôi lại sắp sửa toi mạng vì cái bệnh cực kỳ ngu xuẩn, cái bệnh đa sầu đa cảm cùng cực nầy. Thật đáng giận, vì như thế là tôi sẽ không được chính mắt nhìn thấy họ moi hết tài sản vốn liếng của ông và lôi cổ

ông ra khỏi nơi giường êm đệm ấm nầy như thế nào nữa rồi.

- Thế thì có gì đáng giận?

- Còn sao nữa? Ông cũng biết đấy được nhìn thấy tất cả biến thành tro bụi thì dù sao cũng là chuyện thú vị.

- Thôi đi, anh bạn thân mến ạ! Anh chết hôm nay, rồi mai mới đến lượt tôi! - Sergey Platonovich nói. Lão đã điên tiết lắm rồi nhưng văn cố không để lộ ra nét mặt.

Đến tháng giêng thì trong các thôn trấn đã bắt đầu nghe thấy tiếng vang của những lời xào bàn tán ở thủ đô về Rasputin(1) và họ hàng nhà vua, rồi đến đầu tháng ba, cái tin chế độ chuyên chế bị lật đổ bất thần chụp lên đầu xéc gây Platonovich như một cái lưỡi bẫy vịt trời. Trước cái tin về cuộc đảo lộn ấy, dân Cô-dắc có thái độ vừa lo lắng rụt rè vừa chờ đợi. Hôm ấy các bô lão và cả những gã Cô-dắc ít tuổi hơn tới xúm đông xúm đỏ đến tối

trước cửa hiệu Mokhov cửa đóng im ỉm. Tên *ataman* thôn Kiriutka Sondatov (lên thay tên Manytkov đã chết trận) mặt mày ủ dột, hầu như không tham dự gì vào những cuộc tranh cãi diễn ra sôi nổi bên cạnh cửa hàng. Hắn là một gã Cô-dắc to lớn, có bộ ria đỏ như râu ngô, mắt hơi lác. Thỉnh thoảng hắn lại hiếng hiếng mắt, nhìn khắp mặt bọn Cô-dắc và kêu lên bằng một giọng đầy vẻ hoang mang:

- Chúng nó làm cho mọi việc đều rối như bòng bong rồi! Trời ơi là trời? Bây giờ thì còn biết làm ăn sinh sống thế nào đây?

Sergey Platonovich đứng trong cửa sổ nhìn ra thấy có đám người đứng túm tụm trước cửa hiệu, bèn quyết định bước ra chuyện trò vài câu với các cụ già. Lão khoác chiếc áo lông gấu chuột vào rồi chống cái gậy màu nâu nạm đơn giản mấy chữ đầu tên bằng bạc, đi ra khoảng thềm trước nhà. Những tiếng nhao nhao từ ngoài cửa hiệu vang vào.

- Nầy. Ông Platonyk ạ, ông là người chữ nghĩa còn chúng tôi thì tối tắm dốt nát, ông thử bảo cho chúng tôi biết tình hình bây giờ như thế nào và sau nầy sẽ ra sao đây? - Matvey Casulin hỏi với một nụ cười đầy vẻ khiếp hãi, vô số vết nhăn chéo tụ lại quanh cái mũi lạnh cóng của lão.

Khi Sergey Platonovich cúi chào các cụ lễ phép ngả mũ tránh ra nhường lối cho lão bước vào trong đám.

- Chúng ta sẽ sống không có vua… - Sergey Platonovich ngập ngừng một lát rồi trả lời.

Các cụ già nhao nhao cùng nói:

- Không có vua làm sao được?

- Ông cha cũng như tổ tiên chúng ta đều sống có vua, chẳng nhẽ từ nay không cần có vua nữa hay sao?

- Lấy béng mất cái đầu đi rồi, còn độc hai cẳng thì sống làm sao được?

- Thế chính quyền nào sẽ lên thay?

- Ông đừng có ngại, ông Platonyk ạ! Thấy như thế nào cứ nói toạc móng heo với chúng tôi… Việc gì mà ông phải sợ?

- Có lẽ chính lão cũng chẳng biết cóc gì đâu. - Lão Apdeit "Vua nói phét" mỉm cười, làm hai cái lúm đồng tiền trên cặp má hồng hào càng lún sâu thêm. Sergey Platonovich đờ đẫn dán mắt xuống đôi ủng cũ bằng cao su của lão, nói dặn ra từng tiếng coi bộ rất là đau khổ.

- Quyền cai trị sẽ thuộc về *Duma* quốc gia. Chúng ta sẽ thành lập một nước cộng hoà.

- Chúng nó làm lung tung beng cả rồi, mẹ chúng nó chứ.

- Hồi còn mồ ma đức vua Alexandr đệ nhị, chúng tôi vào phục vụ trong quân ngũ… - Lão Apdeit vừa mở miệng thì lão già Bogaturev đã nghiêm khắc ngắt lời lão:

- Nghe mãi rồi? Bây giờ không phải là lúc nói chuyện ấy nữa.

- Như thế là bà con Cô-dắc sẽ đi đến chỗ mạt vận hay sao?
- Trong lúc chúng ta đứng vô công rồi nghề ở đây thì ngay giờ phút nầy quân Đức đã tiến tới Saint Peterburg rồi.
- Đã nói bình đẳng thì tức là muốn chúng ta cá mè một lứa với bọn mu-gích hay sao?
- Cẩn thận đấy chưa biết chừng chúng nó sẽ tính đến ruộng đất của chúng ta cho mà xem…
Sergey Platonovich gắng gượng mỉm cười, lão đưa mắt nhìn những khuôn mặt đầy ưu phiền của các cụ già, trong lòng bỗng cảm thấy bực bội, khó chịu. Vẫn với cái cử chỉ quen thuộc từ xưa, lão lách bộ râu màu hạt dẻ ra làm hai, rồi nói bằng một giọng không hiểu tức tối với ai:
- Đấy thưa các cụ bô lão, nước Nga đã bị đưa đến nông nỗi như thế nầy rồi đấy. Họ coi các cụ cùng một giuộc với bọn mu-gích, họ tước mất của các cụ các quyền lợi mà riêng các cụ được hưởng, mà

sẽ còn nhắc lại các thù cũ oán xưa nữa là khác. Đã đến thời kỳ sống khổ sống nhục rồi đây… Nhưng tất cả còn tuỳ theo chính quyền sẽ rơi vào tay ai, nếu không chúng ta sẽ bị đưa đến chỗ chết không kịp ngáp mất thôi.

- Chúng ta còn sống thì còn được thấy tình hình ra sao? - Lão Bogaturev lắc lắc đầu rồi cau hai hàng lông mày rậm rì nhìn Sergey Platonovich, ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ. - Ông Platonyk ạ, ông nói như thế là dựa theo quyền lợi của ông, chứ chúng tôi thì biết đâu chẳng nhờ thế mà được nhẹ xác đôi chút?

- Thế các cụ có gì được chuyện nầy làm cho nhẹ nhàng hơn nào? - Sergey Platonovich hỏi vặn.

- Rất có thể là chính quyền mới sẽ chấm dứt được chiến tranh…

- Có thể như thế được không? Thế nào?

Sergey Platonovich khoát tay một cái rồi chập chững bước về phía cái thềm nhà mầu xanh da trời

trang trí rất sang của lão. dáng đi nom già hẳn đi. Lão vừa đi, vừa nghĩ tản mạn về đủ mọi chuyện: tiền nong, nhà máy xay, công việc buôn bán ngày càng xuống dốc, vào lão bỗng nhớ ra rằng Lida hiện nay đang ở Moskva còn thằng Vladimir thì chẳng bao lâu nữa sẽ ở Novocherkask về nhà. Nỗi lo lắng day dứt về con cái cũng không xua nổi các ý nghĩa không đầu không đũa rối bời trong đầu óc. Lão cứ thế lê chân về tới thềm nhà.

Lão cảm thấy rằng chỉ trong một ngày hôm nay mà cuộc đời lão bỗng nhiên tối sầm hẳn lại, và ngay bản thân lão cũng tựa như bạc mầu đi trong lòng vì những suy tư nhức nhối. Lão bỗng cảm thấy trong miệng chua loét như có vị rỉ sắt, trào cả nước miếng ra.

Sergey Platonovich quay lại nhìn các cụ già vẫn còn đứng trước cửa hiệu, nhổ toẹt một bãi qua hàng lan can trạm trổ trên thềm, lệt sệt bước qua sân thượng vào trong nhà. Mụ Anna Ivanovna chờ

chồng trong phòng ăn. Mụ đưa cặp mắt không có mầu sắc thờ ơ nhìn qua mặt chồng một cái như thường ngày rồi hỏi:

- Ông ăn qua chút gì trước khi dùng trà chứ?

- Không, không cần? Bây giờ thì cần ăn với uống cái gì? - Sergey Platonovich xua tay ra vẻ ghê tởm.

Trong khi cởi áo ngoài, lão vẫn còn cảm thấy cái mũi rỉ chua loét trong miệng và cái trống rỗng chán ngán trong đầu óc.

- Có thư của con Lida đấy!

Mụ Anna Ivanovna lật đật vào phòng ngủ (ngay từ khi mới về nhà chồng, mụ đã bị ngay một khối công việc nội trợ rất lớn đè nặng lên mình, nên đã bắt đầu đi lật đật như thế nầy rồi). Mụ đem ra một chiếc phong bì đã mở.

"Con bé nầy đầu óc rỗng tuếch và xem ra chẳng có gì thông minh đâu" - Sergey Platonovich nhăn mũi vì mùi nước hoa bốc lên từ chiếc phong bì

dầy và đây là lần đầu tiên lão có ý nghĩ như thế về con gái lão. Lão đọc qua bức thư một cách lơ đãng- và không hiểu sao đọc đến mấy chữ "trạng huống" thì lão dừng lại, ngăm nghĩ rất lâu cố tìm ra cái ý nghĩa mà lão còn chưa hiểu trong đó. Cuối bức thư Lida xin cha gửi tiền cho mình. Trong khi Sergey Platonovich đọc nốt những dòng cuối cùng, đầu óc lão vẫn tràn ngập một cảm giác trống rỗng và nhức nhối. Bỗng nhiên lão chỉ muốn âm thầm khóc một mình. Trong giây phút nầy cuộc sống hiện ra rõ mòn mòt trước mắt lão, với cái nội dung càng trống rỗng hơn của nó.

"Nó thật là xa lạ đối với mình. - Lão nghĩ về con gái - Mà cả mình cũng xa lạ đối với nó. Nó chỉ có tình cảm bố con khi nào cần tiền mà thôi… Thật là một đứa con gái bẩn thỉu, nhân tình nhân ngãi lung tung… nhưng hồi nó còn nhỏ, tóc nó vàng, nó đáng yêu đến thế? Lạy chúa tôi? Sao cái gì cũng biến đổi ghê thế? Mình thật là một thằng ngu

xuẩn cho đến già, mình cứ tin vào một cái gì tốt đẹp trong cuộc sống tương lai, nhưng thật ra mình trơ trọi chẳng khác gì toà nhà thờ giữa ngã ba đường… Mình đã làm giầu một cách bẩn thỉu - nhưng của đáng tội, sạch sẽ thì làm giàu thế nào được? Mình đã dối trá lừa bịp, đã bóp mồm bóp miệng, thế mà bây giờ đùng một cái nổ ra cách mạng, thế là ngày mai bọn con đòi đầy tớ nhà mình sẽ có thể tống cổ mình ra khỏi cửa… Tất cả đều lộn tùng phèo mẹ nó lên cả! Thế còn hai đứa chúng nó? Thằng Vladimir thì ngớ nga ngớ ngẩn… nhưng dù sao nó cũng có thể có tích sự gì? Đằng nào cũng đến thế thôi, muốn ra sao thì ra…".

Không hiểu do những dây mơ rễ má lung tung như thế nào mà bỗng nhiên lão nhớ lại một chuyện xảy ra ở nhà máy xay từ ngày xửa ngày xưa: một gã Cô-dắc đánh xe đến xay thóc, thấy mức hao bị tính quá cao bèn làm rầm lên và không chịu trả

tiền. Lúc ấy, lão, chính lão Mokhov nầy đang ở trong phòng máy. Lão nghe thấy những tiếng ầm ĩ bên ngoài bèn ra hỏi rõ đầu đuôi, rồi ra lệnh cho gã đứng cân và bọn thợ xay không trao trả số bột đã xay. Gã Cô-dắc loắt choắt, xấu xí kia nắm lấy cái tai của túi bột cố lôi đi còn gã thợ xay lực lưỡng, ngực to bè bè tên là Zava thì lôi lại. Lúc ấy gã Cô-dắc cố đẩy gã thợ xay một cái. Gã kia quay luôn lại quai chéo gã Cô-dắc một quá vào thái dương, nắm đấm vừa to vừa chắc. Gã Cô-dắc nhỏ bé ngã dúi xuống rồi lại lảo đảo đứng dậy, thái dương bên trái bị toạc một miếng, máu chảy ròng ròng. Rồi bỗng nhiên gã đi đến trước mặt Sergey Platonovich, cô tự chủ cho khỏi quát to lên: và khẽ nói qua một tiếng thở dài:

- Bột đấy? Cướp lấy mà hốc hết đi! - Nói xong gã bỏ đi, hai vai run run.

Sergey Platonovich nhớ lại hình như vô duyên vô cớ câu chuyện ấy cùng hậu quả của nó: mụ vợ của

gã Cô-dắc sau đó có đến xin trả lại chỗ bột. Mụ cố hết sức nuốt nước mắt, nói với những người đến xay bột, để họ đồng tình với mình:

- Thế nầy thì còn trời đất nào nữa, hả các bà con nhân hậu? Còn ra luật vua phép nước gì nữa? Trả lại bột cho tôi!

- Nầy nhà bác kia, không hồn xéo đằng nào thì xéo, kẻo tôi vặt hết tóc bây giờ! Gã Zava vừa cười vừa nói.

Anh chàng thợ cân tên là "Bồi" hom hem, lẻo khoẻo như y gã Cô-dắc kia, đã xông tới đánh nhau với Zava. Nhìn sự việc xảy ra như thế thật đáng bực mình. Sau khi bị Zava nện cho một trận nhừ tử, "Bồi" đã đến đòi thanh toán tiền công. Tất cả những chuyện ấy đã hiện lại loang loáng trong óc Sergey Platonovich lúc lão cuộn tròn bức thư đã đọc xong, mặt đăm đăm về phía trước mà chẳng nhìn thấy gì cả.

Ngày hôm ấy đã để lại cho Sergey Platonovich

một nỗi đau đớn nhức nhối luôn luôn làm tình làm tội lão. Đến đêm, lão trằn trọc mãi mà không sao ngủ được người như bị đè bẹp dưới những ý nghĩ mung lung chẳng có mạch lạc gì cả và những niềm hy vọng mỏng manh. Mãi đến nửa đêm lão mới chợp được mắt và sáng hôm sau, khi được tin Evgeni Litnhitki vừa từ mặt trận về Yagonoie với bố, lão bèn quyết định tạt qua bên ấy để dò xem tình hình thực tế ra sao, cố tẩy cho hết các dự cảm khủng khiếp lắng đọng trong tâm hồn lão như chát thuốc đắng. Emelian vừa hút cái tẩu vừa thắng con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khoẻ vào chiếc xe trượt tuyết kiểu thành thị, đưa chủ đi Yagonoie.

Mặt trời chín nẫu bên trên thôn xóm như một quả mơ mầu da cam. Những đám mây bên dưới bốc hơi, tan rữa dần. Không khí đại hàn rét thấu xương nặc mùi hoa quả mọng nước. Lớp băng mỏng trên mặt đường vỡ ràn rạt dưới vó ngựa. Hơi con ngựa thở ra bị gió tạt ngay từ hai lỗ mũi về phía sau,

bám lại trên bờm nó như sương muối. Xe chạy nhanh, trời lại lạnh, làm cho Sergey Platonovich cảm thấy trong lòng bớt xao xuyến. Lão lắc lư ngủ gà ngủ gật, lưng cọ đi cọ lại trên cái ghế trải đệm. Trong khi đó một đám Cô-dắc mặc áo lông đứng đen ngòm trên bãi thôn. Bọn đàn bà khép tà những chiếc áo lông kiểu sông Đông viền lông rái cá nâu, đứng túm tụm với nhau như đàn cừu.

Gã giáo viên Balanda đứng giữa đám người, một chiếc khăn che cặp môi xám ngoét trên cái khuyết của chiếc áo lông ngắn có đính một dải đỏ. Gã nói sôi nổi, hai con mắt long lanh.

- Bà con thấy đấy, thế là chấm dứt được cái chính thể chuyên chế chết tiệt ấy rồi! Bây giờ thì con em bà con không còn bị chúng nó sai mang roi đi trấn áp công nhân nữa, bà con không còn phải đi phục dịch nhục nhã cho cái thằng Nga hoàng hút máu ấy nữa. Quốc hội lập hiến sẽ làm chủ nước Nga mới, một nước Nga tự do. Quốc hội lập hiến sẽ có

thể xây dựng một cuộc sống mới, có thể nói là một cuộc sống sáng lạng?

Mụ nhân tình ăn ở với gã đứng sau lưng kéo gấu cái áo lông ngắn của gã, khẽ van:

- Thôi đi anh Michia? Anh không nhớ là làm như thế nầy có hại cho anh à thôi đừng nói nữa! Lại đến ho ra máu mất thôi… anh Michia!

Những người Cô-dắc đứng nghe Balanda nói rồi bối rối cúi gầm mặt xuống, họ húng hắng ho, cố giấu nét cười. Nhưng người ta đã không để cho gã giáo viên nói hết lời. Trong mấy hàng đầu có một giọng trầm trầm nói vẻ thương hại:

- Chưa biết chừng cuộc đời rồi cũng sáng sủa thật đấy, nhưng anh bạn thân mến ạ, anh sẽ không được sống tới ngày ấy đâu. Thôi tốt nhất hãy về nhà đi kẻo ngoài nầy lạnh lắm…

Balanda lắp bắp nói không hết câu rồi rời khỏi đám đông mặt mày ủ rũ.

Sergey Platonovich đến Yagonoie thì đã giữa trưa.

Emelian nắm dây hàm thiếc, dắt con ngựa ra chỗ những cái máng ăn đan bằng cành cây ở gần tàu ngựa, và trong khi chủ hắn xuống xe, lật tà áo lông móc ra một chiếc khăn tay, hắn đã kịp tháo xong đồ thắng cho con ngựa, đắp lên lưng nó cái áo. Một con chó săn rất cao lông trắng đốm nâu thấy có người lạ bèn duỗi những cái chân gân guốc dài nghêu, ngáp dài đứng dậy, ra đón Sergey Platonovich ở ngoài thềm.

Những con chó khác đang nằm nối đuôi nhau thành một chuỗi đen sì ở bên thềm, cũng lười nhác bắt chước con chó kia đứng dậy.

"Mẹ khỉ, đâu ra mà lắm thế nầy!" - Sergey Platonovich sợ hãi đưa mắt nhìn quanh, chân cứ giật lùi trên những bậc thềm.

Phòng ngoài khô ráo và sáng sủa nhưng nặc mùi chó và mùi dấm chua loét. Bên trên một cái rương lớn, có đóng một cái mắc áo bằng sừng hươu với những cái gạc vươn ra rất rộng, trên mắc áo tren

một chiếc mũ sĩ quan lông cừu non, một chiếc mũ có tai dài, dây ngù bạc và chiếc áo choàng dạ kiểu Kavkaz. Sergey Platonovich đưa mắt nhìn về phía ấy, bất giác có cảm tưởng như một người đen sì, mình đầy lông lá, đáng đứng trên chiếc rương, và nhún vai như thắc mắc điều gì. Từ căn phòng bên bước ra một người đàn bà mắt đen thân hình đầy đặn. Người ấy chăm chú nhìn Sergey Platonovich cởi áo ngoài và cất tiếng hỏi, song những nét nghiêm trang trên bộ mặt ngăm ngăm rất đẹp không có chút gì thay đổi:

- Ông đến gặp cụ Nicolai Alexeevich phải không? Tôi sẽ vào trình cụ lớn ngay.

Người đàn bà bước vào phòng khách mà không gõ cửa vào xong khép chặt cánh cửa sau lưng. Nhìn người đàn bà mắt đen: đẫy đà và xinh đẹp, Sergey Platonovich mãi mới nhận ra Acxinhia nhà Astakhov. Còn nàng thì vừa trông thấy lão đã nhận ra ngay, rồi mím chặt cặp môi chín mọng

như quả anh đào, bước vào nhà trong: người ưỡn thẳng nom rất thiếu tự nhiên, hai khuỷu tay trần trắng bệch hơi đưa ra đưa vào. Một phút sau chính lão già Litnhitki bước ra theo Acxinhia. Lão mỉm cười với một vẻ hồ hởi không vồ vập lắm và nói trầm trầm, giọng kẻ cả:

- À! Nhà thương gia. Ngọn gió nào đưa ông tới đây thế nầy? Xin mời… - Lão đứng tránh sang bên, khoát tay mời khách vào phòng khách.

Với cái vẻ cung kính mà lão đã quen phơi bày mỗi khi đứng trước một nhân vật quyền thế. Sergey Platonovich cúi rạp mình chào rồi bước vào phòng khách. Evgeni Nicolaevich nheo hai con mắt sau cái kính kẹp mũi, ra đón lão:

- Ông đến chơi thế nầy thật tốt quá, ông Sergey Platonovich yêu quý? Xin chào ông. Nhưng tại sao hình như ông già đi như thế nầy? Hả?

- Thôi đi, thưa ngài Evgeni Nicolaevich. Tôi còn đang muốn sống lâu hơn cả ngài nữa đấy. Mà tình

hình của ngài thì như thế nào? Ngài vẫn nguyên vẹn không sứt mẻ gì chứ?

Evgeni cười nhe mấy cái răng bịt vành vàng rồi khoác tay khách kéo đến chiếc ghế tựa. Hai người ngồi bên chiếc bàn nhỏ, trao đổi với nhau những câu chẳng có ý nghĩa gì cả và chỉ cố tìm ra trên mặt nhau những nét biến đổi từ sau cuộc gặp gỡ lần trước. Lão địa chủ bảo người nhà pha trà đãi khách rồi cũng bước vào, cái tẩu cong to kếch xù cắn giữa hai hàm răng bốc khói mù mịt. Lão đứng lại bên chiếc ghế bành. Sergey Platonovich ngồi, đặt một bàn tay già nua xương xẩu, rất dài lên bàn và hỏi:

- Trong thôn ông tình hình như thế nào? Ông đã được nghe… tin mừng chưa?

Sergey Platonovich đưa mắt từ dưới lên nhìn những vết nhăn nheo nhợt trên cổ và trên cái cằm cạo nhẵn nhụi của viên tướng rồi thở dài:

- Chưa nghe thấy sao được!

- Tình hình chuyển biến tới bước nầy cũng là do một sự tiền định nghiệp báo thế nào ấy… - Viên tướng nuốt một hơi khói, chỗ lộ háu, rung rung. - Hồi chiến tranh mới bùng nổ tôi đã dự cảm thấy chuyện nầy rồi. Bây giờ tôi lại nhớ tới Merekovsky(2)… con còn nhớ không, Evgeni? Cuốn "Petro và Aleksey" ấy mà(3) Trong đó, sau khi bị tra tấn, đông cung thái tử Aleksey đã nói với bố: "Máu của tôi rồi sẽ chảy xuống đầu con cháu của cha…".

- Ở chỗ chúng tôi chẳng được biết điều gì rành rọt - Sergey Platonovich nói giọng xúc động, lão ngọ nguậy trên chiếc ghế bành, châm thuốc hút rồi nói tiếp - Đã tuần nay chẳng nhận được tờ báo nào. Toàn những tin đồn hết sức hoang đường, cả một tinh thần hoang mang ngỡ ngàng. Đúng là tai vạ đến nơi rồi? Tôi vừa nghe tin ngài Evgeni Nicolaievich về nghỉ phép là lập tức quyết định đến hầu cụ lớn để hỏi xem ngoài ấy hiện nay tình

hình ra sao và sau nầy sẽ có những chuyện gì xảy ra.

Evgeni bắt đầu kể, nụ cười đã biến mất trên bộ mặt trắng bệch cạo nhẵn nhụi của hắn.

- Những biến cố thật là khủng khiếp… Binh sĩ đúng là đã hoàn toàn mất tinh thần, chúng không muốn chiến đấu nữa vì mệt mỏi. Nếu nói hai tiếng "binh sĩ theo nghĩa mà chúng ta đã quen hiểu thì thật ra năm nay chúng ta đã không còn một tên binh sĩ nào nữa rồi. Binh sĩ đã biến thành những bầy tội phạm, man rợ, không còn có kỷ luật nào kiềm chế được nữa. Nhưng cha tôi đây chẳng hạn… cha tôi không thể nào hình dung được tình hình như thế nào đâu. Cha tôi không thể tưởng tượng được quân đội ta đã tan rã tới mức độ như thế nào. Tự ý bỏ vị trí chiến đấu, cướp của, giết dân chúng, giết sĩ quan… Hiện nay không chấp hành mệnh lệnh chiến đấu là điều rất thông thường.

- Con cá nó thối từ trên đầu, - lão già Litnhitki thở ra một câu cùng với một hơi thuốc.
- Con thì không nói thế đâu, - Evgeni cau mày, hai bên thái dương đầy những sợi gân giật giật trong một cơn thần kinh. - Con thì không nói như thế… Bị bọn Bolsevich làm tan rã, quân đội ta đã thối từ dưới thối lên. Ngay các đơn vị Cô-dắc, nhất là các phân đơn vị đóng gần sát bộ binh, càng không vững vàng về tinh thần. Chúng mệt mỏi không tả được và chỉ khao khát được về nhà… Trong khi đó bọn Bolsevich…
- Thế chúng nó muốn gì? Sergey Platonovich không nhịn được nữa.
- Ồ, - Evgeni cười nhạt. - Chúng nó muốn… điều chúng nó muốn thì cả vi trùng dịch tả cũng không tai hại bằng! Tai hại ở chỗ nó rất dễ nhiễm vào người và ăn sâu vào các đám quần chúng binh sĩ. Tôi nói đây là về mặt tư tưởng. Trong chuyện nầy thì dùng đến phương pháp cách ly nào cũng không

có tác dụng gì cả. Tất nhiên bọn Bolsevich cũng có những đứa có tài, tôi đã từng được tiếp xúc với những thằng như thế, chúng nó đúng là những thằng cuồng tín, nhưng tuyệt đại đa số là những thằng bê tha bạt mạng, vô đạo đức. Bọn chúng nó thì chẳng nghĩ gì tới nội dung của học thuyết Bolsevich mà chỉ muốn kiếm cơ hội cướp bóc, chuồn khỏi mặt trận. Trước hết chúng nó muốn cướp chính quyền vào tay chúng nó, chấm dứt cái mà chúng nó gọi là "chiến tranh đế quốc" bằng bất cứ điều kiện nào, dù bằng con đường ký hoà ước riêng, rồi trao ruộng đất cho dân cày, nhà máy cho thợ thuyền. Tất nhiên những điều đó thì vừa không tưởng vừa ngu xuẩn, nhưng chính nhờ những chuyện ấu trĩ như thế mà chúng nó chiếm được cảm tình của lính tráng.

Evgeni vừa nói vừa xoay xoay trong năm đầu ngón tay cái "bót" bằng ngà voi và cố giữ không để lộ nỗi tức tối nấu nung trong lòng. Sergey

Platonovich ngả hẳn người về phía trước lắng nghe như sắp sửa nhảy chồm lên. Lão già Litnhiki nhai nhai chòm ria trắng xanh, loạt soạt chiếc áo choàng lông đen lồm xồm, đi đi lại lại trong phòng.

Evgeni kể lại chuyện ngay trước cuộc chính biến, hắn đã bắt buộc phải chạy khỏi trung đoàn vì sợ bọn Cô-dắc trả thù, về những sự kiện xảy ra ở Petrograd mà hắn đã được chứng kiến.

Câu chuyện lắng đi một phút. Lão già Litnhitki nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi của Sergey Platonovich và hỏi:

- Thế nào, ông có mua con ngựa xám không? Mùa thu qua ông đã xem nó rồi đấy, con của con "Boiarunhia" ấy mà.

- Bây giờ thì còn bụng dạ nào mà nghĩ tới việc ấy nữa, bẩm cụ lớn Nicolai Alexeevich? - lão Mokhov nhăn nhó mặt mày nom đến là thảm hại và vung tay một cách tuyệt vọng.

Trong khi đó, dưới nhà đầy tớ, Emelian đã sưởi ấm, đang ngồi uống trà và lau mồ hôi trên má hây hây như củ cải đường bằng một chiếc khăn tay đỏ, kể những chuyện mới xảy ra trong thôn. Acxinhia cuốn quanh mình một chiếc khăn len lồm xồm, đứng tì ngực vào lưng giường trạm trổ.

- Có lẽ nhà tôi đổ dụi mất rồi còn gì? - Nàng hỏi.

- Làm gì đến nỗi đổ dụi vẫn còn vững chán? Có ai động gì đến nó đâu? - Emelian trả lời tách bạch từng tiếng một cách rất vất vả. - Nhà láng giềng chúng tôi, nhà Melekhov ấy, không hiểu họ làm ăn sinh sống ra sao?

- Họ sinh sống cũng bình thường thôi.

- Petro không về nghỉ phép à?

- Hình như chưa về thì phải.

- Thế còn Grigori? Griska nhà bên ấy ra sao?

- Sau lễ Nô-en, thằng Griska có về. Năm nay vợ nó đẻ sinh đôi… mà Grisaka thì… bị thương, nên được về.

- Bị thương hả bác?
- Chứ còn sao nữa? Nó bị thương ở tay. Khắp người rách nát như con chó dái sau trận xâu xé! Thật khó biết trên người nó bây giờ huân chương hay những vết đâm chém nhiều hơn.
- Thế anh ta nom người ra sao, Griska ấy mà? - Acxinhia cố nén một cơn nghẹn khổ trong họng, hỏi xong húng hắng ho để giọng đỡ thất thanh.
- Vẫn thế thôi. Mũi thì quặp, mặt mũi thì đen sì Thổ Nhĩ Kỳ vẫn hoàn Thổ Nhĩ Kỳ, đáng như thế nào thì đúng là như thế.
- Tôi có hỏi như thế đâu… Anh ấy có già đi hay không?
- Dịch tả dịch hạch nào biết được nó: có lẽ cũng già đi chút ít. Vợ nó đẻ sinh đôi, thế thì nó cũng chẳng già đi nhiều lắm đâu.
- Ở đây lạnh quá… - Acxinhia run run hai vai, nói xong bỏ ra ngoài.
Emelian rót tách trà thứ tám đưa mắt nhìn

Acxinhia, rồi nói dấm dẳn từng tiếng, giọng chập chững như bước chân người mù:

- Đồ bẩn thỉu đê tiện, đồ thối thây: đốn mạt như thế là cùng. Hồi còn đi đôi ủng thô chạy khắp thôn đã lâu la gì đâu thế mà nay đã thích nói chữ rồi. "Buốt" thì bảo là "lạnh". Những con đàn bà như thế nầy chỉ gây tai hoạ. Những của thối thây ấy tôi thì… Cái loài rắn độc! Cũng ra cái điều… "ở đây lạnh quá"… Khắm quá nước mũi ngựa! Xì!

Hắn tức quá, chưa uòng hết tách trà thứ tám đã đứng dậy, làm dấu phép đàng hoàng nhìn quanh rồi vừa bước ra ngoài, vừa cố ý quệt ủng làm bẩn cái mặt sàn sạch bong.

Suốt chặng đường về, cả thầy lẫn tới đều mặt mũi cau có, chẳng ai kém ai. Cơn giận do Acxinhia gây nên, Emelian đổ cả lên đầu con ngựa. Hắn quật đầu roi vào chỗ hiểm của nó, chửi nó nào là "đồ ườn xác chảy thây", nào là "đồ thọt". Trái với lệ thường, cho đến khi về tới thôn, Emelian chẳng

nói với chủ một lời nào. Sergey Platonovich cũng len lét không hé răng.

<u>Chú thích:</u>

(1) Rasputin (1871- 1915) Cố đạo trong cung Nicolai đệ nhi, có uy tín rất lớn đối với vua Nga và hoàng hậu, can thiệp nhiều vào các công việc trong nước, cả bên đạo lẫn bên đời. Thật ra chỉ là một kẻ đầu cơ chính trị, xuất thân làm nghề ăn cắp ngựa. Nổi tiếng là dâm loạn và ngu dốt. Ngày 31-12-1916 bị một nhóm quí tộc Nga giết chết. (ND).

(2) Merekovsky (1865 - 1941) một nhà văn phản động Nga, tác giả của nhiều tiểu sử nhân vật nổi tiếng và nhiều tiểu thuyết lịch sử, sau Cách mạng tháng Mười bỏ trốn sang Paris, hoạt động chống chính quyền Xô-viết (ND).

(3) Aleksey Petrovich (1690 - 1718) con cả của hoàng đế Petro đệ nhất, chống lại các chính sách

cải cách của bổ, cùng với bọn phản nghịch bên trong và bọn can thiệp bên ngoài âm mưu làm loạn, bị bố ra lệnh truất ngôi đóng cung rồi đem xử tử (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 76

PHẦN 4

Trước khi cuộc chính biến tháng hai bùng nổ, lữ đoàn đầu tiên của một sư đoàn bộ binh nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Tây Nam đã bị điều khỏi mặt trận cùng với Trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 27 phối thuộc với nó. Mục đích là chuyển tới những vùng quanh kinh đô để đàn áp các vụ rối loạn mới chớm nở. Lữ đoàn nầy được về hậu phương, được phát quân trang mùa đông mới, ăn uống phè phỡn một ngày một đêm, rồi ngay hôm sau đã bị tống lên những toa xe lửa để đưa đi. Nhưng các sự kiện đã xảy ra nhanh hơn các trung

đoàn hành quân về hướng Minsk; ngay hôm lên đường đã truyền lan những tin dồn dập nói rằng hoàng đế đã ký tuyên cáo thoái vị tại Tổng hành dinh.

Lữ đoàn tiến quân đến giữa đường thì quay trở lại. Trung đoàn 27 được lệnh xuống tàu ở ga Razgol. Các đường ray đều đầy những đoàn tàu. Một số lính bộ binh đi lại trên sân ga, họ đeo những băng đạn trên áo ca-pốt, súng trường mới toanh chế tạo tinh xảo, kiểu Nga nhưng làm ở Anh. Trong đám bộ binh đó, nhiều người có vẻ hồi hộp xao xuyến. Họ ngại ngùng đưa mắt nhìn đơn vị Cô-dắc tập hợp thành từng đại đội.

Một ngày ảm đạm sắp trôi qua. Nước róc rách chảy xuống từ trên mái các ngôi nhà trong ga những vũng nước trên các tuyến đường loang lổ váng dầu phản chiếu bầu trời xám xịt với những đám mây lổm ngổm như đàn cừu. Các đầu máy dồn toa rúc còi, tiếng còi âm thầm, nghe như kiệt

sức. Trung đoàn tập hợp sau dãy nhà kho trong đội hình trên ngựa chờ lão lữ đoàn trưởng. Chân ngựa ướt đăm đến túm lông phía trên móng bốc hơi mù mịt. Những con quạ chẳng sợ gì cả, đến đậu ngay phía sau đội hình, vừa bới vừa mổ những đống phân ngựa lổn nhổn vàng vàng.

Lão lữ đoàn trưởng cưỡi một con ngựa huyền có chiều cao tiêu chuẩn, tới gần đơn vị Cô-dắc, có viên trung đoàn trưởng đi theo. Lão ghìm cương đưa mắt nhìn các đại đội trưởng. Lão bắt đầu nói, bàn tay không đeo găng của lão cứ như xua ra những lời âm thầm, không chút tin tưởng:

"Hỡi anh em đồng hương? Thuận theo ý dân, Hoàng đế Nicolai đệ nhị trị vì đến nay thì… *è-è-è*… thoái vị. Quyền bính được chuyển cho *Uỷ ban lâm thời của Duma Quốc gia.* Quân đội, trong đó có anh em, phải bình tĩnh chịu đựng… *è-è-è*… cái tin đó… Nghĩa vụ của người dân Cô-dắc là bảo vệ Tổ quốc chống lại những sự mưu hại của các kẻ

thù… *è-è-è*… có thể nói là các kẻ thù bên ngoài. Chúng ta sẽ không dính dáng vào những vụ rối loạn đã bắt đầu nổ ra, chúng ta hãy để cho bên dân sự chọn lấy con đường tổ chức chính phủ mới.

Chúng ta phải đứng ngoài, không can dự vào việc đó! Đối với con nhà binh thì chiến tranh và chính trị là hai chuyện không dung hợp với nhau… Trong những ngày mà mọi cơ sở đều… *è-è-è*… bị lay chuyển ghê gớm như thế nầy… *è-è-è*… chúng ta phải cứng rắn như…

Lão lữ đoàn trưởng nầy vốn là một viên tướng già bất tài, suốt đời sống với lính tráng, không quen nói ở chỗ đông người, nên luống cuống mãi moi óc không ra một hình ảnh làm thí dụ. Trên khuôn mặt bóng nhãy của lão, hai hàng lông mày đưa lên đưa xuống một cách đau khổ trong cơn cấm khẩu đột ngột. Các đại đội vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

- *è-è-è*... như gang thép. Là dân Cô-dắc nhiệm vụ nhà binh của anh em kêu gọi anh em phục tùng

các quan trên. Chúng ta sẽ vẫn chiến đấu chống quân giặc một cách dũng cảm, vinh quang, cũng như trước kia, còn trên kia… - Viên tướng uể oải đưa chéo tay về phía sau - ta cứ để *Duma Quốc gia* quyết định vận mệnh của nước nhà. Chúng ta hãy chấm đứt chiến tranh đã, rồi đến lúc ấy sẽ có thể tham dự vào đời sống trong nước, còn bây giờ thì *è-è-è*… không thể được. Chúng ta không thể giao phó quân đội cho ai được Không thể có chính trị trong quân đội!

***

Vài hôm sau, cũng tại ga nầy, người ta làm lễ tuyên thệ trung thành với chính phủ lâm thời, người ta đi dự những cuộc mít tinh, tụ tập thành những nhóm đồng hương rất lớn, nhưng vẫn xa lánh những người lính bộ binh đóng đầy sân ga. Sau đó người ta bàn tán rất lâu về những bài diễn văn được nghe, cố đoán mò một cách thiếu tin

tưởng những từ ngữ người ta thấy là đáng nghi. Nhưng không biết vì sao trong tất cả mọi người đều tự nhiên hình thành một niềm tin có được tư do thì tức là sẽ chấm dứt được chiến tranh. Niềm tin ấy đã mọc rễ sâu trong lòng binh sĩ, đến nỗi bọn sĩ quan không tài nào nói lại được mà chúng thì chỉ muốn nhồi vào đầu óc mọi người một điều là nước Nga phải chiến đấu đến cùng.

Sau cuộc chính biến bùng nổi, tinh thần hoảng loạn đã xâm chiếm các phần tử lớp trên trong quân đội, rồi sau cũng phản ánh cả trong các tầng lớp dưới. Sư đoàn bộ tựa như quên bẵng cái chuyện hiện có một lữ đoàn điều đến giữa đường thì bị nghẽn. Từ hôm xuống xe, lữ đoàn đã chén sạch tám ngày lương thực được cấp, vì thế bọ lính kéo đàn kéo lũ đến các làng lân cận, ngoài chợ bát đầu có rượu bán ở những chò nào đó, và trong những ngày ấy chẳng ai lấy làm lạ khi thấy những tên say nhè đeo lon hạ sĩ quan và sĩ quan.

Bị cuộc chuyển quân làm xa rời các công việc mà họ thường phải làm hàng ngày, bọn Cô-dắc mệt mỏi chán ngán trong các toa xe có sưởi ấm, và chỉ chờ ngày được về vùng sông Đông (có tin đồn những tên bị gọi khoá hai sẽ được phục viên, và người ta đã tin như thế trong một thời gian rất lâu), họ chểnh mảng không chịu chăm sóc ngựa, ngày ngày thất thểu ngoài bãi chợ, họ bán tống bán táng những thứ thường dùng mang từ mặt trận về: chăn Đức, lưỡi lê, cưa, áo *ca-pôt*, balô da, thuốc lá…

Lệnh quay trở về mặt trận đã được đón bằng những lời kêu ca phàn nàn công khai. Đại đội hai từ chối không chịu lên đường, lính Cô-dắc không để cho nối đầu máy vào các toa xe, nhưng viên trung đoàn trưởng doạ tước vũ khí, vì thế tinh thần phản đối đã giảm dần, lắng đi. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh ra mặt trận.

- Thế là nghĩa lý ra sao hở anh em? Tự do chỉ là tự

do, còn chiến tranh thì như thế là lại phải đổ máu à?

- Cái lối đè nén áp bức cũ lại ngóc đầu rồi đấy!

- Vậy cho cái lão vua ấy về vườn thì được tích sự gì?

- Đối với chúng ta thì điều gì hồi có lão là tốt, bây giờ cũng vẫn thích hợp…

- Vẫn chỉ là một cái quần, có điều là mặt trước xoay thành mặt sau thôi.

- Đúng thế đấy!

- Không biết đến bao giờ mới hết tội hết nợ?

- Đã hơn hai năm khẩu súng không rời tay rồi! - Đó là những lời bàn ra tán vào trên các toa xe.

Khi đoàn tầu chạy đến một ga đầu mối bọn lính Cô-dắc đều nhảy hết trên các toa xe xuống như đã hẹn nhau từ trước, rồi không kể gì đến những lời khuyên bảo và đe doạ của viên trung đoàn trưởng, họ mở luôn một cuộc mít tinh. Viên chỉ huy và người xếp ga đã già chạy rối lên trong biển áo *ca-*

pôt xám xịt của binh sĩ Cô-dắc, cố dỗ họ giải tán trở về các toa xe và để cho các tuyến đường được thông nhưng vô hiệu quả. Bọn Cô-dắc căng thẳng tinh thần chú ý nghe từ đầu đến cuối lời phát biểu của một hạ sĩ đại đội ba. Sau anh ta đến lượt Mangiulov, một anh chàng nhỏ bé, nhưng người rất cân đối.

Môi Mangiulov tái nhợt, miệng méo xệch, nom đến là hung dữ, những lời căm hờn bật ra một cách khó khăn:

- Anh em đồng hương ạ? Không thể để như thế nầy được nữa? Một lần nữa, họ lại muốn lôi chúng ta vào cảnh sống khổ sống nhục. Họ muốn lừa dối chúng ta! Một khi cách mạng đã bùng nổ và tự do đã đem lại cho toàn dân, thì tức là phải chấm dứt chiến tranh, nhân dân cũng như chúng ta nào có muốn chiến tranh làm gì? Tôi nói có đúng không hử? Có thật như thế không hử?

- Đúng đấy!

- Chiến tranh thì kẹp mẹ nó xuống dưới đuôi con ngựa cái ấy!
- Tất cả chúng ta đều ngấy chiến tranh lắm rồi!
- Quần sắp bục ra đến nơi… còn chiến tranh cái gì?!
- Chúng ta khô-ô-ông muốn chiến tranh nữa!
- Về nhà thôi!
- Tháo đầu máy ra! Nào Fedot, lại đây một tay!
- Anh em đồng hương ơi? Hượm đã nào! Anh em đồng hương ơi? Anh em ơi! Ma quỉ đã ám vào mồm miệng, ruột gan, tâm hồn anh em rồi! Anh em ơi? - Mangiulov gào lên, cố át những tiếng la thét của hàng ngàn con người - Hượm đã nào! Đừng động đến đầu máy làm gì! Chúng ta chẳng cần gì đến nó, còn cái chuyện có lừa dối hay không thì… cứ để quan lớn trung đoàn trưởng tuyên đọc cho chúng ta nghe văn kiện chính thức cho biết đơn vị thật có bị gọi ra mặt trận hay chỉ là họ tự tiện làm liều thôi.

Viên trung đoàn trưởng như điên như cuồng, không tự chủ được nữa. Môi run bần bật lão đọc to cho mọi người nghe bức điện điều trung đoàn trở về mặt trận mà lão đã nhận được ở sư đoàn bộ. Mãi lúc ấy trung đoàn mới chịu lên các toa xe.

Có sáu gã Cô-dắc người thôn Tatarsky thuộc trung đoàn 27 cùng ngồi trên một toa xe có sưởi ấm: Petro Melekhov, Nicolai Kosevoi chú ruột của Miska Kosevoi, Anikey, Fedot Bodovskov, Merkulov, một gã mặt mũi hao hao như dân Di-gan, có bộ râu đen xoăn tít và hai con mắt màu nâu nhạt lúc nào cũng long xòng xọc; Maxim Grianov, láng giềng nhà Korsunov, một gã phóng đãng, vui nhộn. Trước chiến tranh Maxim đã dành được khắp trấn cái danh tiếng chẳng có gì vẻ vang là một thằng ăn cắp ngựa gan liều tướng quân. "Thằng Merkulov mới trông thì cứ tưởng nó vừa dắt ngựa nhà người ta đi, vì của đáng tội nom nó hệt như một thằng Di-gan, nhưng… nhưng nó có

lấy gì của người khác đâu. Còn cậu Maxim cậu thì thoáng thấy cái đuôi con ngựa là đã ngứa ngáy chân tay rồi?" - Bọn Cô-dắc luôn luôn chế Grianov như thế.

Maxim đỏ mặt, nheo hai con mắt xanh da trời như màu hoa đay, pha trò một cách thô bỉ để chống chế: "Bà cụ thằng Merkulov đã ngủ với một gã Di-gan, có lẽ bà cụ nhà mình đã ghen, nếu không mình làm sao mà… cầu Chúa chứng giám cho…"

Gió thổi thông thống qua toa xe. Những con ngựa được đắp áo và buộc bên những máng ăn làm vội vã. Giữa toa có một đống củi đốt trên đám đất giá băng. Khói bốc lên mù mịt từ củi ướt cứ bị hút ra khe cửa. Bọn lính Cô-dắc ngồi quanh đống lửa trên những chiếc yên ngựa. Họ hong những dải băng quấn chân ẩm ướt hôi khắm vì mồ hôi. Fedot Bodovskov hơ lửa hai bàn chân cong cong, một nụ cười thoả mãn ẩn hiện trên bộ mặt có hai gò má nhọn hoắt như mặt dân Kalmys, Grianov dùng chỉ

sáp khâu quàng khâu quáy cái đế ủng bị tuột chỉ. Hắn vừa lúi húi khâu vừa kể bằng một giọng khàn đặc vì khói, không biết hắn định kể cho ai nghe:

- Hồi còn nhỏ, mùa đông mình thường leo lên chỗ nằm trên bếp lò cho bà mình mò mẫm bới tóc bắt chấy cho mình (những năm ấy cụ đã hơn trăm tuổi rồi!). Cụ thường nói: "Cháu yêu của bà, thằng Maxim yêu quý của bà! Xưa kia các cụ sinh sống có khuôn phép và chẳng phải chịu một tai ương hoạn nạn nào cả. Nhưng cháu yêu của bà ơi, cháu sẽ phải sống tới một thời mà cháu sẽ thấy khắp mặt đất chăng đầy dây thép, thấy những con chim mỏ sắt bay trên trời xanh, bổ nhào xuống mổ người ta như những con quạ trắng mổ quả dưa bở ấy. Con người sẽ chết như rạ về các bệnh dịch tả, dịch hạch, sẽ phải chịu đói kém, anh em sẽ đánh lẫn nhau, con sẽ chống lại bố… Những người còn sống sót thì cũng chẳng khác gì những sợi cỏ sau một đám cháy". Thật chăng là như thế, - Maxim

nín lặng một lát rồi nói tiếp - Những điều cụ nói đến nay đã sờ sờ trước mắt. Người ta đã nghĩ ra điện tín, dây thép đấy chứ còn gì nữa. Còn những con chim sắt là máy bay. Nó đưa anh em mình về với ông bà ông vải có phải ít đâu? Rồi sẽ còn có nạn đói. So với những năm trước, số thóc nhà mình gieo chỉ còn một nửa, mà nhà nào cũng đều như thế. Trong các trấn chỉ còn độc người già và trẻ con, nếu chẳng may mất mùa thì đói ngay chứ gì?

- Nhưng còn cái chuyện anh em đánh lẫn nhau thì có lẽ là nói bậy đấy, - Petro Melekhov vừa cời lại củi trong đống lửa vừa hỏi.

- Chờ đấy mà xem, nhân dân rồi cũng sẽ đi đến cái cảnh ấy thôi.

- Không lập được một chính quyền sẽ loạn cho mà xem - Fedot Bodovskov nói xen vào.

- Rồi sẽ còn phải đi trấn áp cái bọn quỷ sứ.

Đầu tiên cậu hãy nếm cho hết những cái khổ vì

bọn Đức đã, - Miska bật cười và nói.
- Không sao, chúng ta sẽ còn choảng nhau…
Anikey vờ làm vẻ sợ hãi, hắn nhăn bộ mặt nhẵn thín như mặt đàn bà, kêu lên:
- Lạy Đức mẹ lắm lông chân của chúng con, sẽ vẫn còn cái chuyện "choảng nhau" ấy đến bạo giờ nữa mới thôi?
Cho đến khi cái thằng tín đồ phái Skopet(1) như cậu mọc lông mới thôi, - Miska cho luôn Anikey một câu.
Những tên lính ngồi quanh đống lửa cùng phá lên cười Petro sặc khói, ho một thôi một hồi, rồi nhìn Anikey bằng cặp mắt ràn rụa nước mắt và chỉ chỉ ngón tay về phía hắn.
- Lông lá là một thứ ngu xuẩn…, - Anikey ngượng quá, lắp bắp:
- Nó mọc cả ở những chỗ chẳng cần mọc làm gì…
Nhưng Miska ạ, cậu đã anh em như thế cũng chẳng được gì đâu.

- Thôi, như thế đủ rồi? Anh em mình chịu đựng quá quắt lắm rồi! - Maxim bất thần phát khùng. - Chúng ta ở đây thì chịu khổ sở, chết vì chấy rận, trong khi đó thì vợ con ở nhà túng thiếu đói khổ, như thế thì còn nghĩa lý ra sao nữa? Cắt thịt ra cũng chẳng còn máu mà chảy nữa đâu.

- Có gì mà cậu lên cơn phẫn nộ như thế hử? - Petro nhai nhai một món râu vàng như màu lúa chín, hỏi giọng vẻ nhạo báng.

- Có gì thì đã hai năm rõ mười rồi, - Merkulov cố giấu nét cười sau bộ râu xoăn tít như râu một gã Di-gan, trả lời thay Maxim. - Rõ ràng là những thằng Cô-dắc chúng ta đang ăn không ngồi rồi đến chán ngấy, đang nhớ nhà… Ta hãy tưởng tượng cảnh một anh chàng chăn gia súc xua bò ngựa ra đồng ăn cỏ. Trong khi sương mai chưa bị nắng hút khô thì bò ngựa chẳng sao cả, vẫn ăn cỏ như thường, nhưng đến khi mặt trời lên cao bằng cây sồi, mòng bắt đầu vo ve bay đến cắn gia súc, thế

là… - Merkulov đưa mắt cho bọn Cô-dắc một cách tinh quái, rồi quay về phía Petro nói tiếp - Đến lúc ấy thì thưa ngài quản, cả đàn bắt đầu phát điên phát cuồng. Mà chính ngài cũng biết đấy! Hẳn là ngài cũng chẳng xuất thân từ gia dình quan lại hay trí thức gì? Chính ngài cũng đã từng xoắn đuôi bò để nghịch chứ gì… Thường chỉ cần có một con bò cái tơ vắt đuôi lên lưng, rống lên một tiếng, và làm thêm cái trò gì nữa, thế là cả đàn lồng lên chạy theo ngay. Và anh chàng chăn gia súc chỉ còn cách chạy theo: "ái chà chà! ái chà chà…" Nhưng đến lúc ấy thì còn làm gì được nữa? Cả đàn lao đi ào ào như nước vỡ bờ, chẳng kém gì hồi chúng ta tràn vào địa trận của quân Đức ở gần Netvilska. Đến lúc như thế thì thử hỏi còn có gì ngăn cản nổi?

- Cậu nói loanh quanh như thế rồi định đi đến đâu vậy?

Merkulov không trả lời ngay. Hắn cuốn chòm râu

vào quanh một ngón tay, giật một cái thật mạnh, rồi nói bằng giọng thiết thực, không cười nữa:

- Chúng ta đánh nhau đến nay đã là năm thứ ba rồi… có phải thế không? Chúng ta đã bị lôi cổ vào trong các chiến hào đã đến năm thứ ba rồi. Để làm gì và vì sao thế? - Chẳng ai có thể hiểu được… Điều mà mình muốn nói là không bao lâu nữa sẽ có một anh chàng Grianov hay Melekhov nào đó chuồn khỏi mặt trận, rồi toàn trung đoàn sẽ theo anh ta, và toàn thể quân đội sẽ làm theo trung đoàn đó…

- Thế là sạch sành sanh!

- Cả cậu cũng theo…

- Theo hẳn đi chứ! Mình có mù đâu, mình nhìn thấy rõ ràng lắm chứ: tất cả đều đang treo trên đầu sợi tóc. Trong lúc nầy chỉ cần có một người hô lên: "xéo đi!" thế là tất cả sẽ sụp đổ như chiếc áo choàng cũ tụt khỏi vai. Đến năm thứ ba thì đối với chúng ta mặt trời đã cao bằng cây sồi rồi.

- Vừa vừa chứ cậu? - Bodovskov khuyên. - Khéo không Petro… không biết Petro đã là "ngài quản" rồi à?

- Đối với anh em từ xưa mình đã động tới ai đâu, - Petro đỏ mặt tía tai.

- Cậu chớ vội nóng! Mình nói đùa đấy thôi. - Bodovskov luống cuống ngọ nguậy những ngón chân sần sùi trên hai bàn chân không đi ủng, rồi đứng dậy, đi lệt sệt về phía dãy máng ngựa.

Trong một góc toa, những gã Cô-dắc thuộc những thôn khác thì thào bàn tán với nhau bên những hòm đựng rơm nén. Trong số đó chỉ có hai anh chàng là người thôn Karginsky: Fadeev và Kargin, còn tám gã kia là dân những thôn, những trấn khác.

Một lát sau nhóm nầy bắt đầu hát. Alimov, một gã vùng sông Tria cất giọng hát một điệu nhảy, nhưng một gã khác đã vỗ ngay vào lưng gã, gầm lên, giọng như người bị cảm:

- Thôi đi!
- Nầy các cậu mồ côi mồ cút kia ơi, lại ngồi quanh lửa cho ấm? - Miska mời.
Mọi người cho thêm củi vào đống lửa (những thanh củi nầy là di tích của một hàng rào bị phá ở một ga xép). Quanh đống lửa tiếng hát vang lên vui vẻ hơn:
Con ngựa chiến sẵn yên cương trang bị
Hí cạnh giáo đường, có lẽ nó chờ ai.
Bà mẹ già dắt cháu thơ đứng khóc,
Vợ trẻ tràn trề dòng lệ chua cay.
Từ trong cửa nơi thánh đường tôn kính
Chàng bước ra, giáp trụ hiên ngang,
Thế là từ nay chàng Cô-dắc lên đàng.
Trong toa xe bên, một chiếc accordeon hai dây phím kéo phù phù cái hộp da xếp, chơi bài "người đàn bà Cô-dắc". Sàn gỗ đấy, ủng nhà binh phát đấy, tha hồ mà dận văng mạng. Có một anh chàng gào lên, giọng đến là khó nghe:

Nói sao hết nỗi niềm cay đắng,
Vòng của nhà vua
Siết lên cổ nhân dân Cô-dắc
Chặt như vậy, thở sao cho đặng
Fugachev khắp sông Dông rong ruổi
Kêu gọi hạ du, vùng khố rách áo ôm
"Hỡi các ataman, hỡi anh em Cô-dắc!
Một giọng thứ hai kể lể liến thoắng, át cả giọng thứ nhất, không biết anh chàng nầy hát mà cao một cách khó tưởng tượng.
Thờ vua ta trung thành
Để vợ nhà ta nhớ
Kiếm được nhân tình, thế là quên vợ.
Còn nhà vua… ta tráng cho lớp thiếc
Nào ta đổ! Nầy thì xèo!
Huhu Hu Hu Ha!
Ha ha-hu hô hu ha- ha.
Bọn Cô-dắc bên toa nầy đã ngừng tiếng hát một lúc lâu rồi. Họ lắng nghe những tiếng ồn ào vui

nhộn hồn nhiên từ toa bên kia vọng sang. Họ nháy mắt với nhau, mỉm cười đồng tình. Petro Melekhov không nhịn được nữa, cũng phá lên cười.

- Chà, chúng nó bị quỷ dữ nhập vào hay sao thế?

Hai con mắt nâu, lấm tấm những tia vàng óng của Merkulov lấp loáng những ánh rất vui. Hắn nhảy chồm dậy, chờ đúng nhịp rồi khẽ đập rất nhanh mũi ủng xuống sàn, nghe như tiếng trống rung và bất thình lình ngồi sụp xuống, nhẹ nhàng xoay tròn, nhảy điệu pri-xi-at-ca" người nhún nhún uyển chuyển. Tất cả đều luân phiên nhảy, cố vận động mạnh cho người nóng lên. Chiếc *accordeon* ở toa xe kia đã câm bặt từ bao giờ, thay vào đó đã có những giọng khàn khàn chửi nhau rất tục tằn. Nhưng bên nầy vẫn cứ nhảy chết thôi, làm cho những con ngựa cũng có vẻ lo lắng sợ hãi. Mọi người chỉ thôi nhảy khi Anikey hăng say đến không tự kiềm chế được nữa, muốn nhảy một

bước đặc biệt phức tạp, nên ngã phệt ngay vào đống lửa. Mọi người phá lên cười, lôi Anikey dậy, châm mẩu nến soi mãi khoảng bị cháy dưới mông chiếc quần đi ngựa còn mới toanh và đoạn gấu áo bông hơi bị xém.

- Cậu tụt quần ra thôi? - Merkulov thương hại khuyên Anikey.

- Cái thằng Di-gan nầy, mày điên à? Thế thì mình mặc bằng gì?

Merkulov bèn lục một lát trong cái túi yên rồi lấy ra một cái áo lót đàn bà bằng vải thô. Mọi người thổi cho lửa cháy to thêm.

Merkulov cầm hai bên vai cái áo rất hẹp, ngửa người ra sau, cười như nắc nẻ nói:

- Thì đây? Hà! Hà? Mình đã tháu được nó trong trấn, trên một dãy hàng rào… Định làm vải bọc chân… Hà! Thôi chẳng xé nó ra nữa, cậu lấy mà mặc.

Anikey chửi rầm lên nhưng mọi người vẫn bắt hắn

mặc cho kỳ được Bọn Cô-dắc phá lên cười, tiếng cười nghe khoái trá và to đến nỗi trong cửa các toa bên có những gã tò mò thò đầu ra, quát lên trong đêm tối, giọng đầy vẻ ghen tị:

- Các cậu bên ấy làm sao thế?

- Cái bọn ngựa đực chết tiết nầy!

- Có gì mà họ phởn thế nhỉ?

- Bọn nhân tình của những mụ dở người nầy, chúng mày tìm được mẩu sắt vụn đấy à?

Tầu vừa đến ga, mọi người lôi luôn gã *accordeon* ở toa trên xuống. Từ những toa khác cũng có những gã mò tới làm toa xe chật như nêm. Họ xô đẩy nhau, làm nát cả cái máng ngựa ăn, họ dồn những con ngựa vào sát thành xe, còn lại ở giữa toa một khoảng trống nhỏ. Anikey nghênh ngáo đứng giữa. Chiếc áo dài lót xem ra là của một người đàn bà rất cao lớn, vì thế quá dài đối với hắn và cứ làm vướng chân hắn. Song những tiếng hò hét và tiếng cười rộ đã làm hắn hào hứng nhảy

múa tới kiệt sức mới thôi.

Trong khi đó các tinh tú trên trời đang buồn thảm đổ nước mắt quanh chòm sao Belorussia đẫm máu. Bầu trời đêm đen kịt, mung lung, mù mịt, mở hoác ra như một vực thẳm. Gió thổi là là mặt đất thấm đẫm mùi lá rụng đắng hắc, mùi đất sét ẩm chua loét như rỉ sắt, mùi tuyết tháng ba…

<u>Chú thích:</u>

(1) Một giáo phái hồi thế kỷ thứ 18, những người theo giáo phái nầy đều bị hoạn (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 77

PHẦN 4

Tàu đã chạy được một ngày một đêm, trung đoàn không còn cách mặt trận xa lắm nữa. Đoàn tàu nhà binh dừng lại ở một nhà ga đầu mối. Bọn quản truyền đạt mệnh lệnh: "Xuống xe!" Bọn lính Cô-dắc vội vã dắt ngựa qua những cái cầu xuống toa, đóng yên, rồi lại quay lên lấy hết các đồ vật để quên trong lúc bấn tinh bấn mù. Họ cuống cuồng hất bừa những hòm rơm ném xuống lớp cát ẩm giữa đường tầu.

Gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng đến gọi Petro Melekhov:

- Ngài vào trong ga, quan trung đoàn trưởng cho gọi.

Petro khệnh khạng bước lên sân ga, vừa đi vừa sửa dây da thắt ngoài áo *ca-pôt*.

- Anikey, để mắt coi hộ con ngựa của mình nhé, Petro thấy Anikey đang luẩn quẩn bên mấy con ngựa bèn nhờ.

Anikey nhìn theo Petro bộ mặt hắn ngày thường vốn đã nhăn nhó khổ sở, nay lại thêm một vẻ nửa lo lắng nửa chán ngán. Petro dán mắt xuống đôi ủng bê bết những đám bùn đất sét vàng vàng, chân vẫn bước mà bụng cứ nghĩ quẩn quanh không biết trung đoàn trưởng cần gọi mình lên làm gì nhỉ? Petro chợt để ý tới một đám lính không đông lắm, đang đứng túm tụm ở đầu sân ga, bên cái thùng nước sôi, bèn bước lại gần và từ xa đã lắng nghe xem họ nói với nhau những gì. Chừng hai mươi người lính bộ binh đứng vây quanh một gã Cô-dắc cao lớn, râu tóc hung hung đỏ, đứng quay lưng về

phía thùng nước, nom vẻ bối rối như một con thú bị săn đuổi.

Petro vươn cổ nhìn bộ mặt râu ria đỏ như râu ngô của gã Cô-dắc trung đoàn Atamansky có con số "52" trên cái lon hạ sĩ màu xanh lơ chợt thấy quen quen. Petro nghĩ rãng chắc chắn mình đã có lần gặp mặt gã, nhưng không nhớ là ở đâu và hồi nào.

- Sao cậu lại giở cái trò như vậy? Thế mà họ còn đính cho cậu cái lon nầy à? - Một tên lính tình nguyện có khuôn mặt thông minh đầy tàn hương hỏi sói móc gã Cô-dắc râu tóc hung hug.

- Có chuyện gì thế các cậu? - Petro vỗ vai một ga tân binh quay lưng về phía mình, tò mò hỏi.

Gã kia quay đầu lại, trả lời miễn cưỡng:

- Vừa tóm được một thằng đào ngũ… cũng là dân Cô-dắc như các cậu đấy!

Petro moi trong ký ức, cố nhớ xem mình đã từng gặp tên hạ sĩ trung đoàn Atamansky có khuôn mặt rộng bè bè, râu ria và lông mày đều đỏ lòm nầy ở

đâu rồi. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamansky chẳng thèm trả lời những câu hỏi móc của tên lính tình nguyện cứ uống nước nóng từng ngụm chậm rãi trong cái ca đồng làm bằng vỏ đạn đại bác và ăn lương khô đen nhúng nước cho mềm. Hai con mắt lồi rất xa tinh mũi của gã nheo lại, trong lúc nhai nhai nuốt nuốt, gã vẫn rung rung hai hàng lông mày, hết nhìn xuống dưới lại nhìn khắp chung quanh. Một người lính bộ binh vạm vỡ, đã có tuổi, áp giải tên hạ sĩ đào ngũ. Anh ta đứng ngay bên cạnh, một tay nắm lưỡi lê khẩu súng trường chống dưới đất, đứng ngay bên cạnh. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamansky uống hết ca nước, ngước cặp mắt mệt mỏi nhìn khắp mặt những tên lính bộ binh đang soi mói chằm chằm nhìn gã, rồi bỗng nhiên hai con mắt xanh lơ, ngây thơ như mắt con nít của gã sáng bừng lên hung tợn. Gã vội vã nuốt ực một cái, liếm môi và quát lên bằng một giọng trầm thô bạo, ngang ngạnh:

- Chúng mầy thấy lạ lắm à? Quân khốn nạn, chẳng để yên cho người ta ăn nữa! Chúng mầy làm sao thế, chưa được trông thấy một con người bao giờ à, hả?

Bọn lính bộ binh phá lên cười. Petro vừa nghe thấy giọng nói của tên đào ngũ bất giác bừng nhớ ra hết sức rành rọt rằng gã nầy người thôn Rubezyn, trấn Elanskaia, và có họ là Fomin. Trước chiến tranh có lần Petro cùng với bố tới cuộc chợ phiên hàng năm của trấn Elanskaia và đã mua của gã một con bò đực ba tuổi. Con người ta thường loáng cái nhớ ra như thế.

- Fomin? Yakov! - Petro vừa gọi vừa len đến gần tên hạ sĩ trung đoàn Atamansky.

Gã kia ngơ ngác đặt vụng về cái ca lên thùng nước. Gã vừa tiếp tục nhai, vừa nhìn Petro bằng cặp mắt tươi cười đầy vẻ bối rối và nól:

- Mình không nhận được ra cậu nữa rồi, anh bạn ạ…

- Cậu ở thôn Rubezyn có phải không?
- Đúng đấy. Còn cậu cũng là dân Elanskaia à?
- Mình ở Vosenskaia cơ, nhưng mình còn nhớ cậu. Chừng năm năm trước hai bố con mình đã mua của cậu một con bò mộng mà.
Fomin có vẻ cố nhớ lại, trên mặt hắn vẫn còn nụ cười ngượng nghịu của con nít như nãy.
- Không, mình quên mất rồi,… không còn nhớ ra cậu nữa rồi. - Gã nói rõ ràng có lấy làm tiếc.
- Cậu ở trung đoàn Năm mươi hai à?
- Phải, ở Năm mươi hai.
- Thế ra cậu đào ngũ à? Sao cậu lại làm như thế, người anh em?
Lúc đó Fomin đã bỏ mũ lông xuống, móc trong đó ra túi đựng thuốc lá tàng tàng. Gã còng lưng, từ từ nhét cái mũ xuống dưới nách, xé lấy một mẩu giấy chéo góc, rồi mãi lúc nầy, gã mới nhìn Petro chằm chằm bằng hai con mắt nghiêm khắc, ướt ướt long lanh:

- Không chịu được nữa rồi, người anh em ạ? - Gã nói thều thào.

Cái nhìn của Fomin như châm vào người Petro. Petro húng hắng ho, nhét một món ria vàng hoe vào trong miệng.

- Thôi đi các bạn đồng hương, chấm dứt câu chuyện đi, nếu không các bạn sẽ làm cho bao nhiêu tội nợ đổ cả lên đầu thằng nầy thôi. - Anh lính bộ binh vạm vỡ đi áp giải thở dài, hất khẩu súng trường lên vai - Nào đi đi, bố!

Fomin vội vã nhét cái ca vào túi dết, liếc ngang chào từ biệt Petro, rồi đi vào ban tư lệnh, dáng đi nặng nề, chậm chạp như con gấu.

Trong căn phòng nhà ga, trước kia dùng làm *buffet* cho hạng nhất, viên trung đoàn trưởng và hai đại đội trưởng đang gù lưng ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ.

- Gã Melekhov nầy, mày bắt người ta đợi mày lâu quá rồi đấy. - Cặp mắt mệt mỏi và tức tối của viên

trung đoàn trưởng hấp háy một thôi một hồi.
Petro được cho biết rằng đại đội của anh ta bị điều lên cho sư đoàn bộ sử dụng và anh ta phải hết sức theo dõi bọn Cô-dắc, hễ thấy tinh thần của chúng hơi có chút gì biến đổi là phải báo cáo ngay cho viên đại đội trưởng biết. Petro nhìn không chớp mắt vào viên đại tá và hết sức chú ý lắng nghe, nhưng cặp mắt ướt long lanh cùng câu nói thều thào của Fomin: "*Không chịu được nữa rồi, người anh em ạ*" vẫn cứ ám ảnh mãi trong đầu óc anh chàng, như đã dán chặt trong đó.
Petro bước ra khỏi căn phòng nhà ga ấm áp, hơi bốc ngùn ngụt, trở về đại đội. Đoàn xe vận tải đợt hai của trung đoàn đã tới đỗ ở ngay đây, trong ga. Trong khi đi về phía toa xe có sưởi ấm của anh ta, Petro nhìn thấy bọn Cô-dắc áp tải đoàn xe và gã đóng móng ngựa của đại đội, Petro vừa thoáng thấy gã đóng móng ngựa, Fomin cũng như câu chuyện trao đổi với gã đã tựa như bị gió thổi bay

khỏi đầu óc anh, và anh rảo bước ngay tới gần định bàn về chuyện đóng lại móng cho con ngựa của mình (trong giây phút nầy Petro đã hoàn toàn bị chìm trong những nỗi lo lắng về công việc hàng ngày). Nhưng giữa lúc, từ trong một góc sơn đỏ của toa xe bước ra một người đàn bà đầu trùm chiếc khăn len xồm mầu trắng rất diện, ăn vận không giống người vùng nầy chút nào. Hình dáng và tư thái quen thuộc một cách lạ lùng của người đàn bà làm Petro phải dán mắt nhìn. Người đàn bà bất thình lình quay mặt về phía anh ta rồi hối hả bước tới, hai vai đong đưa một cách rất kín đáo, thân hình mảnh mai, chẳng có vẻ gì là một người có chồng. Petro chưa nhìn rõ mặt nhưng chỉ dáng đi nhẹ nhàng, ưỡn ẹo ấy cũng đã làm cho anh ta nhận ra vợ. Một cảm giác lành lạnh, nhoi nhói nhưng rất thống khoái chạy rân rân lên tới tim anh chàng. Niềm vui quá bất ngờ, vì thế càng vui dữ. Thấy những gã trong đoàn vận tải nhìn mình chằm

chằm, Petro cố đi ngắn bước lại để họ khỏi biết rằng mình đang nở từng khúc ruột. Anh ta từ tốn bước tới ôm lấy vợ, hôn vợ ba lần, và muốn hỏi một câu gì đó, nhưng niềm bồi hồi sôi sục tận trong đáy lòng đã tràn cả ra ngoài, làm môi anh ta khẽ run run, lưỡi như bị cắt đứt.

- Anh thật không ngờ… - Mãi anh ta lắp bắp được một câu.

- Con bồ câu nhỏ của em? Sao nom anh khác đi nhiều đến thế? - Daria vỗ hai tay đánh đét. - Trông anh cứ như người lạ ấy… Anh thấy chưa, em đến thăm anh đấy nhé… ở nhà cứ không cho đi: "Mày biết đằng nào mà đi bây giờ?" Nhưng em lại nghĩ, không, phải đi mới được, phải đi thăm anh yêu của em mới được. - Daria đã liến thoắng một thôi một hồi và cứ ghì chặt lấy chồng, hai con mắt đẫm lệ nhìn thẳng vào mắt chồng.

Trong khi đó những gã Cô-dắc khác đã kéo đến đông nghịt bên các toa xe: họ nhìn hai vợ chồng,

họ hậm hậm hoẹ hoẹ, họ nháy mắt với nhau, họ pha trò.

- Cái số của thằng Petro đỏ thật…

- Cái con sói cái nhà mình không đến đâu, nó bỏ đi với thằng khác rồi.

- Ở nhà, ngoài thằng Nhetche ra nó còn đến chục thằng nữa là ít - Nếu như thằng Petro chịu hi sinh cho trung đội nó mượn vợ nó một đêm nhỉ… Cũng phải thương cái cảnh côi cút của bọn mình một chút chứ… Hư-ừm?

- Thôi đi các cậu? Ruột gan mình bời bời ra rồi đây nầy?

- Xem con bé nó cứ dính chặt lấy thằng cha có ghê không?

Trong giờ phút nầy, Petro đã quên bẵng rằng đã có lúc anh chàng định tâm nện cho vợ một trận nhừ tử, và cứ vuốt ve vợ ngay trước mặt mọi người những ngón tay thô to ám khói thuốc lá cứ mơn mơn cặp lông mày tô đen, cong lên như vòng

cung, trong lòng sung sướng khôn tả. Daria cũng quên rằng mới hai đêm trước ả còn nằm trong toa xe cùng với gã y sĩ thú y trong kỵ binh cùng đi từ Kharkov tới trung đoàn. Gã y sĩ đó có hàng ria đen đến là rậm, nhưng đó là chuyện hai đêm trước, chứ bây giờ thì ả chỉ biết ghì chặt lấy chồng với những giọt nước mắt sung sướng rất chân thành và nhìn chồng bằng hai con mắt thật thà như đếm.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 78

PHẦN 4

Sau khi hết phép trở về đơn vị, viên đại uý Cô-dắc Evgeni Litnhitkit nhận được lệnh điều đến trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười bốn. Hắn đã tới thẳng sư đoàn bộ chứ không vác mặt về trung đoàn của hắn trước kia, trung đoàn mà hắn đã bỏ chạy một cách nhục nhã trước cuộc chinh biến tháng Hai bùng nổ. Trưởng ban tham mưu sư đoàn là một viên tướng trẻ thuộc một dòng họ danh tiếng lẫy lừng trong giới quý tộc Cô-dắc sông Đông.

- Đại uý ạ, - Hắn đưa Evgeni về phòng riêng rồi

bảo - tôi biết rằng ngài lại về làm việc trong hoàn cảnh cũ thì sẽ rất khó khăn, vì bọn Cô-dắc đã có thái độ chống đối ngài chúng nó ghét cay ghét đắng tên họ của ngài, do đó cách khôn ngoan hơn là ngài hãy về trung đoàn Mười bốn. Ở đấy toàn là những sĩ quan được lựa chọn rất tốt, ngay đến bọn Cô-dắc cũng vững vàng hơn, đáng tin hơn, phần lớn là dân những trấn phía Nam thuộc quân khu Ust - Medvedisky. Ngài đến đấy thì tốt hơn. Hình như cụ thân sinh ra ngài là ngài Nicolai Alexeevich Litnhitki có phải không? - Viên tướng nín lặng một lát, hỏi rồi sau khi trả lời là đúng thế, bèn nói tiếp - Theo ý riêng tôi thì tôi có thể cam đoan với ngài rằng chúng tôi rất quí những sĩ quan như ngài. Ở thời điểm nầy thì ngay trong thành phần sĩ quan, phần lớn cũng là những kẻ lá mặt lá trái. Chẳng có gì dễ dàng hơn là lừa thầy phản chúa, nếu không thì cũng một lúc cầu nguyện hai vị thần cũng được… - Viên tham mưu trưởng

chấm dứt câu chuyện bằng một giọng chua chát.

Evgeni sung sướng nhận lệnh thuyên chuyển. Ngay hôm ấy hắn đã đến Dvinsk, nơi trung đoàn Mười bốn đóng, và hai mươi bốn giờ sau đã đến gặp viên trung đoàn trưởng, đại tá Bukadorov.

Hắn lấy làm hài lòng vì thấy viên tham mưu trưởng sư đoàn đã nói đúng; phần lớn trong bọn sĩ quan là những kẻ bảo hoàng, còn bọn Cô-dắc thì một phần ba là dân cựu giáo không ngoan đạo lắm thuộc các trấn khác, tinh thần của chúng tuyệt nhiên không ngả theo cách mạng chúng chỉ miễn cưỡng tuyên thệ trung thành với Chính phủ lâm thời, còn các sự kiện đang nổ ra sôi sục chung quanh thì chúng không hiểu rõ, thậm chí không muốn tìm hiểu: những tên Cô-dắc được chọn vào các Uỷ ban(1) trung đoàn và đại đội đều là những thằng xu nịnh và mũ ni che tai… Tới được một hoàn cảnh công tác mới như thế nầy, Evgeni thở dài khoái trá.

Trong đám sĩ quan, hắn có gặp hai tên trước kia đã cùng phục vụ ở trung đoàn ngự lâm Atamansky, hai tên nầy đứng tách hẳn ra, nhưng tất cả các tên khác lại rất ăn cánh với nhau, rất thống nhất ý kiến, chúng công khai bàn tán về chuyện lập lại chế độ quân chủ.

Trung đoàn đóng lại ở Dvinsk chừng hai tháng để nghỉ ngơi, tổ chức lại thành một đơn vị tấn công chặt chẽ, đến nay nom vẻ đã nghiêm chỉnh đàng hoàng. Trước kia các đại đội của nó đều được phái đi phối thuộc với các sư đoàn bộ binh, lang thang khắp các mặt trận từ Riga tới Dvinsk, nhưng đến tháng tư thì đã có bàn tay mẫn cán của một người nào đó thâu tóm tất cả các đại đội thành một khối Trung đoàn đã sẵn sàng làm nhiệm vụ. Dưới sự theo dõi nghiêm ngặt của bọn sĩ quan, bọn Cô-dắc không chịu chút tác động nào từ bên ngoài. Hàng ngày chúng ra thao trường luyện tập, chăm nom ngựa, nhịp sống của chúng đều đặn, chậm rề rề

như con sên.

Đám Cô-dắc cũng đã có dự đoán mơ hồ về nhiệm vụ thật sự sau nầy của trung đoàn, nhưng bọn sĩ quan đã nói toạc ra, không giấu giếm, rằng không bao lâu nữa trung đoàn sẽ được những người đáng tin cậy đem ra sử dụng để làm chuyển động bánh xe lịch sử.

Mặt trận ở ngay gần đó. Các tập đoàn quân đang run bần bật trong một cơn sốt rét chết người, không đủ số đạn dược dự trữ để chiến đấu, thiếu lương ăn. Các tập đoàn quân đang vươn hàng ngàn vạn bàn tay ra với lấy hai tiếng "hoà bình" mong manh như một ảo ảnh. Các tập đoàn quân đã nghe tin Kerensky(2) được đưa lên làm người đứng đầu Chính phủ lâm thời của nước cộng hoà với những thái độ khác nhau, nhưng do những lời la hét điên cuồng rồ dại của hắn, tất cả húc đầu phải đinh trong đợt tấn công tháng sáu. Trong các tập đoàn quân, lòng căm hờn lên tới cực điểm,

đang sôi sục như dòng nước ở chỗ có nhiều luồng ngầm chẩy xối vào nhau…

Trong khi đó bọn Cô-dắc ở Dvinsk vẫn sống những ngày bình an, lặng lẽ. Dạ dày của những con ngựa ra sức tiêu hoá lúa yến mạch và khô dầu. Các điều đau khổ phải chịu đựng ngoài mặt trận đã thành chai sẹo trong trí nhớ binh sĩ Cô-dắc. Bọn sĩ quan thì đến dự rất đều các buổi họp của sĩ quan, chúng ăn uống quá phè phỡn, và bàn tán sôi nổi về vận mệnh của nước Nga…

Tình hình kéo dài như thế đến những ngày đầu tháng bảy. Đến ngày mồng ba thì có lệnh: "Lập tức xuất phát, không được chậm một phút". Các đoàn xe nhà binh của trung đoàn chạy thẳng về phía Petrograd. Ngày mồng bảy, vó ngựa Cô-dắc đã đập chan chát trên các mặt đường lát của kinh đô.

Trung đoàn đến đóng ở đại lộ Nepsky. Đại đội của Evgeni được dành cho một ngôi nhà trước kia là

hiệu buôn nay bỏ không.

Đơn vị Cô-dắc được người ta mong chờ như con mong mẹ về chợ, cuộc đón tiếp rất vui vẻ. Điều đó đã được chứng minh hùng hồn bởi sự ân cần chu đáo của các nhà cầm quyền ở kinh đô trong việc sửa sang dọn dẹp các chỗ ở dành trước cho bọn Cô-dắc. Các bức tường mới quét vôi lại đều trắng bong, sàn nhà mới lau rửa bóng lộn như gương, những tấm ván gỗ thông mới kê làm giường, còn thơm phức mùi nhựa. Gần như có thể nói rằng đời sống sẽ ấm cúng, dễ chịu trong tầng hầm một nửa vượt lên khỏi mặt đất, sáng sủa, tươm tất nầy. Evgeni cau mày dưới cái kính kẹp mũi, chăm chú xem xét chỗ ở của đại đội hắn. Hắn đi đi lại lại bên những bức tường trắng loá, nghĩ thầm rằng về mặt tiện nghi thì chẳng còn phải mong gì hơn. Thoả mãn về kết quả của buổi xem trước nhà ở, hắn đi ra cổng ngôi nhà cùng với viên đại biểu của nhâ đô chính được trao trách nhiệm đón tiếp đơn

vị Cô-dắc, một thằng cha nhỏ bé, ăn vận rất diện. Nhưng hai gã vừa ra tới cổng thì gặp ngay một chuyện khó chịu. Evgeni đặt tay lên nắm đấm cửa, nhìn thấy trên tường có một hình vẽ rất khéo vạch bằng vật nhọn: một đầu chó đang nhe nanh và một cái chổi. Có lẽ trong đám công nhân làm công việc sửa sang, trang bị cho ngôi nhà, có người đã biết trước nơi nầy sẽ dành cho ai…

- Cái gì thế nầy? - Evgeni hỏi tên đại biểu cùng đi, hai hàng lông mày hắn rung rung.

Tên đại biểu đưa cặp mắt láu lỉnh, gian như mắt chuột nhìn loáng qua hình vẽ và thở phì phì như kéo bễ. Máu dồn lên làm mặt hắn đỏ tía, thậm chí cái cổ áo sơ mi hồ bột cũng như phớt ánh hồng hồng…

- Thưa ngài sĩ quan, xin ngài thứ lỗi cho… lại có bàn tay của một thằng nào đó ác tâm…

- Tôi mong rằng các ngài đã không biết gì khi cái huy hiệu của bọn Oprinin(3) nầy được vẽ ở đây?

- Đâu có thế? Đâu có thế? Xin ngài thứ lỗi cho! Đây là một trò bất ngờ của bọn Bolsevich… Đúng là có thằng khốn nạn nào đó làm liều! Tôi xin lập tức bảo quét vôi lại bức tường ngay. Ma quỷ nào học được chữ ngờ! Xin ngài thứ lỗi cho… một chuyện vô nghĩa lý như thế nầy… tôi dám cam đoan với ngài rằng chính tôi cũng lấy làm hổ thẹn khi thấy có kẻ khác làm việc hèn đớn nầy…

Evgeni bỗng cảm thấy thực tâm thương hại thái độ quị luỵ của gã thường dân bối rối cuống quít nầy. Ánh mắt hắn đã có phần dịu đi, không còn lạnh lùng, gay gắt như nãy nữa. Hắn nói giọng điềm tĩnh:

- Thằng hoạ sĩ nầy đã tính sai một điều không phải là nhỏ: bọn Cô-dắc có thuộc lịch sử nước Nga đâu. Nhưng như thế không có nghĩa là chúng tôi khuyến khích người ta có thái độ như thế đối với chúng tôi.

Gã đại biểu kiễng chân trước bức tường, dùng

những ngón tay được chăm chút cẩn thận cạo cái hình vạch trên mặt vôi, một đám bụi trắng rơi xuống lả tả, làm bẩn cả chiếc áo bành tô kiểu Anh rất đắt tiền của hắn. Evgeni mỉm cười lau kính kẹp mũi, nhưng trong giây phút ấy, tâm hồn hắn tràn ngập một nỗi buồn cay đắng.

"Đấy bọn mình được đón tiếp như thế đấy và đằng sau bộ mặt phô ra ngoài là như thế đấy!… Nhưng chẳng nhẽ đối với toàn nước Nga ở đâu bọn mình cũng bị người ta nhìn qua hình ảnh của bọn Oprinin hay sao?" - Hắn đã nghĩ thầm như thế trong khi đi qua sân ra xem tàu ngựa và chỉ nghe một cách dửng dưng những lời tên đại biểu chạy lon ton theo hắn nói với hắn.

Ánh nắng dọi thẳng xuống cái giếng rất sâu, rất rộng đào trong sân. Từ trên các khung cửa sổ của những ngôi nhà nhiều tầng, dân chúng nhô hẳn người ra nhìn xuống đám lính Cô-dắc đứng đầy trong sân. Đại đội dắt ngựa vào trong tàu ngựa.

Sau khi được giải tán, bọn Cô-dắc đi từng đám đến bên bức tường, trong chỗ mát, kẻ đứng, người ngồi xổm.

- Thế nào anh em, sao các cậu không vào trong nhà đi? – Evgeni hỏi.

- Bẩm ngài đại uý, lát nữa vào cũng kịp.

- Ngoài nầy đã chán ngất rồi: vào trong ấy lại càng…

- Chúng tôi sắp xếp cho ngựa xong đâu đó hẵng hay.

Evgeni xem kỹ căn nhà kho dùng làm tàu ngựa. Hắn cố lấy lại cái ác cảm lúc nãy đối với tên đại diện vẫn đi theo hắn và nói bằng một giọng nghiêm khắc:

- Xin ngài hãy đi thương lượng với những người cần thiết và hãy thoả thuận cho xong việc nầy: cần phải đục thêm cho chúng tôi một cái cửa nữa. Vì với một trăm hai mươi con ngựa, chúng tôi không thể chỉ có một cái cửa. Cứ như thế nầy thì khi có

báo động chúng tôi sẽ phải mất đến nửa tiếng đồng hồ mới dắt được hết ngựa ra ngoài… Thật là khủng khiếp! Chẳng nhẽ trong hoàn cảnh hiện nay không thể tính tới tình huống ấy hay sao? Tôi sẽ bắt buộc phải báo cáo lên quan trung đoàn trưởng về chuyện nầy.

Sau khi nhận được lời cam đoan là ngay hôm ấy sẽ đục xong không phải một, mà hai cái cửa, Evgeni chìa tay với gã đại diện.

Hắn lãnh đạm cám ơn gã đã bận tâm giúp đỡ, ra lệnh cắt trực nhật rồi lên tầng thứ hai, nơi tạm thời được dọn làm chỗ ở của các sĩ quan. Hắn leo những bậc thang tối om về phòng, vừa đi vừa cởi cúc cái áo cổ đứng và lau mồ hôi dưới mũ lưỡi trai. Hắn sung sướng cảm thấy cái không khí ẩm ẩm lành lạnh trong phòng. Trong đó, ngoài gã thượng uý Atasikov, không còn một tên nào khác.

- Mọi người đầu cả rồi? - Evgeni vừa hỏi vừa nằm vật xuống chiếc giường vải bạt và nặng nề duỗi

hai chân đi đôi ủng đầy bụi.
- Ra phố rồi. Họ muốn xem Petrograd.
- Còn cậu thì sao?
- Chà, cậu cũng biết đấy, có gì mà đáng xem? Họ thì vừa mới chân ướt chân ráo đến nơi đã kéo nhau ra phố ngay rồi. Mình đang đọc tin tức về những chuyện mới xảy ra ở đây mấy hôm trước. Mình đang bận đây!
Evgeni nằm yên chẳng nói chẳng rằng. Hắn khoái chí cảm thấy chiếc sơ mi đẫm mồ hôi dính vào lưng lành lạnh. Hắn ngại không muốn đứng dậy lau rửa; xem ra hắn đã thấm mệt sau chặng đường dài. Nhưng hắn vẫn cố cưỡng lại mình, đứng dậy gọi tên lính cần vụ. Sau khi thay đồ lót, hắn lau rửa rất lâu, vừa lau rửa vừa thở phì phì ra vẻ rất thống khoái. Hắn lấy một chiếc khăn lông lồm xồm lau cái cổ đen xạm vì rám nắng.
- Lau rửa đi Vanhia, - Hắn khuyên Atasikov - cậu sẽ cảm thấy như trút được một quả núi trên vai…

Thế nào, báo chí viết những gì?

- Có lẽ đúng là cũng nên lau rửa một cái. Cậu bảo thủ lắm à? Còn trong báo chí viết những gì ấy à? Họ kể các hoạt động đấu tranh của bọn Bolsevich, các biện pháp đối phó của chính phủ… Cậu thử đọc mà xem.

Tắm xong thấy trong lòng vui hẳn lên, Evgeni cầm lấy tờ báo định đọc, nhưng hắn bỗng được viên trung đoàn trưởng gọi lên. Hắn miễn cưỡng đứng dậy, mặc chiếc áo cổ đứng mới giặt còn nặc mùi xà phòng nhưng đã khá nhàu nát trong khi đi đường, nom rất khó coi, rồi cài thanh gươm vào dây lưng, và bước ra đại lộ. Hắn vừa đi sang hè đường bên kia, vừa ngoái nhìn ngôi nhà đại đội hắn mới đến ở. Nhìn bề ngoài và kiểu xây dựng thì ngôi nhà nầy cũng chẳng có gì khác với các ngôi nhà khác: năm tầng, mặt ngoài ốp đá ong xám thủng lỗ chỗ, thẳng hàng với những ngôi nhà cũng y như thế.

Evgeni châm thuốc hút, thủng thẳng đi trên vỉa hè. Người đông như kiến, đủ mọi thứ mũ chen chúc nhau như bọt sủi: mũ rơm, mũ quả dưa, mũ *cát-két* của đàn ông, mũ phụ nữ: cái thì loè loẹt diêm dúa, cái thì giản dị trong cái cầu kỳ của nó. Trong tất cả dòng người ấy thỉnh thoảng cũng thấp thoáng một chiếc mũ lưỡi trai của quân nhân mầu xanh lá cây hiện lên như một đốm dân chủ, nhưng nó lại lập tức biến ngay, chìm ngập trong cái đám nhấp nhoáng đủ mọi mầu sặc sỡ.

Gió mát rượi rất khoẻ người thổi từ ngoài biển vào từng đợt, nhưng mỗi đợt lại vấp ngay phải những khối kiến trúc khổng lồ đứng sừng sững, rồi tản ra thành nhiều luồng yếu hơn lớn nhỏ không đều nhau. Những đám mây đen trôi về phía nam trên bầu trời ảm đạm tím tím mầu thép. Đường viền của những đám mây trắng như sữa nom nham nhở với những cái răng nhọn. Một làn hơi nồng nực, đầy khí ẩm lúc trời sắp mưa rập rờn trên thành

phố. Nồng nặc mùi nhựa đường bị hun nóng, mùi xăng khét lẹt, mùi biển ngay gần đấy, mùi nước hoa đàn bà ngây ngất và huyền ảo, ngoài ra còn cái mũi hỗn hợp không thể phân tách, gồm đủ thứ mùi khác nhau, cái mùi đặc biệt của các thành phố đông dân.

Evgeni phì phèo điếu thuốc, lững thững đi bên phải hè phố.

Thỉnh thoảng hắn lại bắt gặp những cái liếc nhìn đầy vẻ kính trọng của những người hắn gặp. Đầu tiên hắn cũng có phần ngượng ngùng vì áo quân phục thì nhầu nát mà mũ két thì bẩn, nhưng sau hắn lại tự nhủ: một chiến sĩ ngoài mặt trận trở về thì chẳng có gì đáng hổ thẹn về cái mã ngoài của mình, vả lại hắn vừa ở trên toa xe bước xuống hôm nay thì làm thế nào chải chuốt được.

Trên hai hè phố có những cái bóng rung rinh lười nhác, vàng vàng mầu ô-liu, in hình những tấm màn cửa làm bằng vải buồm treo trước cửa các

hiệu buôn và các quán cà phê. Gió đung đưa, đập phần phật những tấm màn vải buồm nóng bỏng dưới nắng, những cái bóng in trên hè phố di động và bị xé nát dưới những bước chân loạt soạt Tuy đang giờ sau bữa trưa, nhưng đại lộ vẫn đông nghìn nghịt.

Sau mấy năm chiến tranh Evgeni đã quên lối sống thành thị. Hắn sung sướng thu nhận tất cả các thứ tiếng động đa dạng chung quanh: những tiếng cười quyện vào nhau, tiếng còi xe hơi bím bom, tiếng rao của trẻ bán báo, và trong khi len lỏi giữa những con người ăn no mặc đẹp nầy, hắn cảm thấy họ gần gũi, thân thuộc với hắn và cứ nghĩ thầm:

Trong lúc nầy tất cả các người nom sao mà thoả mãn sung sướng, tràn trề hạnh phúc như thế? Đúng là tất cả các người: thương nhân, nhân viên giao dịch ở thị trường chứng khoán, quan lại các cấp các chủ đất, cũng như những con người có dòng máu màu lam!(4) Nhưng thử hỏi ba bốn hôm

trước thì các người như thế nào? Thử xem mặt mũi các người đã như thế nào khi mà bọn dân đen, bọn lính tráng tràn vào các đại lộ, các đường phố như những dòng quặng nấu chảy? Nói thật lòng thì nhìn thấy các người, trong lòng ta vừa vui, vừa không vui. Còn đối với hạnh phúc của các người, ta cũng không biết nên lấy làm vui hay không…"

Hắn cố phân tích cái tình cảm hai mặt của mình xem nguyên nhân ở đâu mà ra, và hắn đã dễ dàng đi tới kết luận: hắn suy nghĩ như thế, cảm thấy như thế chính vì chiến tranh cùng những điều mà hắn phải chịu đựng ngoài mặt trận đã làm hắn có phần xa lạ với cái đám những con người ăn no béo mầm sung sướng dư dật nầy.

"Hãy xem cái gã trẻ trai, béo tốt kia, - Evgeni bắt gặp cặp mắt của một anh chàng phục phịch, không có râu ria, má đỏ hây hây, bèn nghĩ thầm - Tại sao nó không ra mặt trận nhỉ? Chắc hẳn nó là con một tên chủ xưởng hoặc thương nhân phản động(5)

nào đó. Thằng đê tiện, nó trốn nhiệm vụ nhà binh, nó mặc mẹ Tổ quốc muốn ra sao thì ra, thế mà vẫn ra cái điều "góp phần vào công tác quốc phòng" để phát phì như con lợn, để chơi gái thả cửa…"

"Nhưng chính mình cuối cùng sẽ đi với ai cơ chứ?" Hắn tự đặt cho mình câu hỏi ấy rồi lại mỉm cười tự trả lời: "Chà, tất nhiên là cùng đi với bọn nầy chứ còn với ai khác. Trong bọn nầy có một phần của bản thân mình, và mình cũng là một phần của cái giới những con người nầy…" Mọi cái gì của chúng, dù tốt hay xấu, cũng đều có trong người mình tới mức nào đó. Có lẽ vì da mình chưa đến nỗi bì bì như da con lợn béo núc kia, vì thế cho nên rnình mới phản ứng tất cả mọi thứ một cách ghê gớm như thế, và chắc hẳn chính vì thế mình đã thật thà ra mặt trận chứ không chỉ "góp phần vào công tác quốc phòng". Cũng chính vì thế cho nên mùa đông vừa qua, khi còn ở Mogilov, lúc mình nhìn thấy hoàng đế vừa bị truất ngôi ngồi

trong chiếc xe hơi chạy ra khỏi Đại bản doanh, lúc mình nhìn thấy cặp môi người đầy vẻ đau khổ, hai tay người run run, buông thõng trên đầu gối một cách bất lực không sao tả xiết, mình đã ngã lăn xuống tuyết mà khóc nức nở như đứa con nít… Như thế mình đã làm đúng lương tâm là không công nhận cách mạng, không thể nào công nhận được? Trái tim cũng như khối óc mình đều chống lại việc đó… Mình sẽ hiến dâng đời mình cho chế độ cũ, không chút dao động, không một cử chỉ huênh hoang, một cách giản dị, như một người lính. Nhưng không biết những kẻ làm như thế có nhiều hay không?

Evgeni tái mặt, hồi tưởng rành rọt với cả một niềm xúc động sâu sắc buổi chiều là giàu màu sắc của cái ngày tháng hai ấy trước dinh viên tổng đốc Mogilov, dãy hàng rào sắt đổ mồ hôi dưới bầu trời rét ngọt, và lớp tuyết hồng hồng bên kia hàng rào ánh lên những sắc cầu vồng dưới những tia mầu

vàng của vừng mặt trời đã lặn thấp sau làn hơi lạnh mung lung như lụa mỏng. Sau đoạn bờ sông Dnepr thoai thoải, bầu trời chỗ thì xanh lam, chỗ thì đỏ như chu sa, chỗ thì vàng như rỉ sắt, mỗi nél trên đường chân trời đều mung lung huyền ảo, làm con mắt nhìn vào như cảm thấy đau. Ở lối ra có đám đông những quan chức trong Tổng hành dinh, cả văn lẫn võ. Chiếc xe hơi có mui chạy ra. Sau cửa kính hình như có Frederix (6) và nhà vua ngồi vật ra lưng ghế. Khuôn mặt gầy rộc của nhà vua có những ánh tím tím, Cái mũ lông đen in một hình bán nguyệt lệch trên vừng trán trắng bệch, những bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của đoàn hộ tống.

Evgeni đã gần như chạy bổ qua trước mặt những người ngạc nhiên nhìn. Trong con mắt hắn còn in hình bàn tay nhà vua giơ lên chào rồi thõng xuống từ mép chiếc mũ lông đen. Trong tai hắn còn vang mãi tiếng chiếc xe hơi lặng lẽ chạy xa dán và cái

nín thinh nhục nhã của đám người đưa tiễn hoàng đế cuối cùng…

Evgeni từ từ bước lên những bậc thang trong ngôi nhà của trung đoàn bộ. Hai má hắn run run, cặp mắt hắn khóc đến sưng húp đỏ ngầu, nước mắt ròng ròng… Lên tới đầu cầu thang tầng thứ hai, hắn hút liền một lúc hai điếu thuốc rồi lau mặt kính, và ba chân bốn cẳng chạy lên tầng ba.

Viên trung đoàn trưởng đánh dấu trên bản đồ khu vực đại đội của Evgeni gánh trách nhiệm bảo vệ các cơ quan chính phủ, kể rõ các cơ quan đó, và cho biết rất tỉ mỉ về địa điểm cùng thời gian đặt gác, thay gác. Cuối cùng lão nói:

- Ở Cung điện Mùa Đông, chỗ Kerensky…

- Xin ngài đừng đả động gì tới Kerensky! - Evgeni khẽ nói, nhưng tiếng vẫn vang rất to, mặt hắn nhợt đi như cái xác chết.

- Ngài Evgeni Nicolaevich, phải cố gắng tự chủ mới được…

- Thưa ngài đại tá, tôi xin ngài!
- Nhưng anh bạn thân mến ạ…
- Tôi xin ngài?
- Chà cái máu hoàng bào.
- Ngài ra lệnh phái ngay trinh sát tới nhà máy Puchilov chứ? - Evgeni thở hổn hển hỏi.

Viên trung đoàn trưởng cắn môi mỉm cười, rồi nhún vai trả lời:

- Lập tức đi ngay! Và nhất định phải có một sĩ quan phụ trách trung đội cùng đi.

Evgeni bước ra khỏi trung đoàn bộ với cả một cảm giác trống rỗng trong tâm hồn, những hồi ức cũ cùng câu chuyện trao đổi với viên trung đoàn trưởng đè nặng lên người hắn. Hắn về đã gần đến nhà thì gặp một đội tuần tiễu của trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 4 đóng ở Petrograd. Vài bông hoa héo rũ trên dây hàm thiếc con ngựa lông hồng nhạt của viên sĩ quan. Một nét cười thoáng hiện trên hàng ria trăng trắng của hắn.

- Các vị cứu tinh của Tổ quốc vạn tuế… - Một thân sĩ đã có tuổi cảm động quá bước từ trên hè đường xuống, vung mũ kêu lên.

Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai mũ, chào lại rất lịch sự. Đội tuần tra cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Evgeni liếc nhìn khuôn mặt cảm động, cái cravat hoa hoét thắt rất cẩn thận và cặp môi ươn ướt của vị thân sĩ vừa chào toán lính Cô-dắc, rồi hắn cau mày, gù gù cái lưng, lẩn rất nhanh vào trong nhà.

<u>Chú thích:</u>

(1) Tức là các Uỷ ban binh sĩ được bầu ra trong các đơn vị quân đội hồi bấy giờ theo sắc lệnh số 1 của Xô viết công nhân và binh sĩ Petrograd (ND).

(2) Kerensky sinh năm 1881 vốn là luật sư ở Saratov, 1914 nghị viên Công đảng rồi nghị viên Đảng xã hội Cách mạng ở Duma Quốc gia. Sau tháng hai 1917 làm bộ trưởng tư pháp Chính phủ lâm thời rồi bộ trưởng chiến tranh, 30-7 được đưa

lên làm thủ tướng, 10-9 năm ấy trở thành tổng tư lệnh độc tài. Bị cách mạng tháng mười lật đổ, hắn hoá trang làm đàn bà bỏ trốn, nương náu ở chỗ Kaledin vùng sông Đông, cuối cùng chạy sang Pháp, rồi Mỹ, tuyên truyền chống cách mạng. (ND).

(3) Lực lượng cảnh sát vũ trang dưới thời Ivan đệ tứ (1333 - 1547), đàn áp nhân dân một cách rất tàn ác. (ND)

(4) Chỉ giai cấp tư sản (ND).

(5) Phản động theo quan điểm của giai cấp quý tộc đại địa chủ. Hồi nầy giai cấp tư sản Nga đã núp bóng giai cấp vô sản lập đổ vua Nga, chóp bu của giai cấp quý tộc đại địa chủ (ND)

(6) Frederix V. Bá tước, một bộ trưởng trong cung của vua Nga. (Lời chú của hản tiếng Nga).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 79

PHẦN 4

Hàng ngũ sĩ quan của trung đoàn 14 rất hoan nghênh tin tưởng Kornilov(1) được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh mặt trận Tây - Nam.

Họ nói về Kornilov với vẻ yêu quý và kính trọng như về một con người có ý chí sắt thép và chắc chán có khả năng đưa đất nước ra khỏi cái ngõ cụt mà Chính phủ lâm thời đã đưa nó vào.

Evgeni đón mừng đặc biệt sôi nổi sự bổ nhiệm nầy. Qua những sĩ quan dưới quyền trong đại đội cùng vài tên Cô-dắc thân cận, hắn thử dò xem thái độ của binh sĩ đối với chuyện nầy như thế nào.

Nhưng các tin tức thu lượm được chẳng làm hắn vui vẻ chút nào. Bọn Cô-dắc chỉ ngậm tăm hoặc trả lời một cách lãnh đạm cho xong chuyện:

- Đối với chúng tôi thì đằng nào cũng thế thôi…

- Ông ấy là người như thế nào thì có trời biết…

- Nếu ông ấy có những cố gắng để đi tới hoà bình thì tất nhiên…

- Có lẽ chuyện ông ấy được thăng quan tiến chức như thế cũng chẳng làm chúng tôi đỡ khổ chút nào!

Vài ngày sau, trong số các sĩ quan giao thiệp nhiều với những giới quan chức dân sự và quân sự rộng rãi hơn, luôn luôn có những tin đồn nói rằng hình như Kornilov đang gây áp lực với Chính phủ lâm thời, đòi áp dụng lại án tử hình ngoài mặt trận và thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết có ảnh hưởng quyết định đối với vận mệnh của quân đội và kết cục của chiến tranh. Người ta nói rằng Kerensky sợ Kornilov và hình như đang cố tìm

một viên tướng dễ bảo hơn để đảm nhiệm trọng trách tổng tư lệnh mặt trận thay Kornilov. Tên của vài viên tướng nổi tiếng trong giới quân sự đã được nêu lên.

Ngày 19 tháng bảy mọi người đều kinh ngạc được tin Chính phủ ra thông cáo bổ nhiệm Kornilov làm tổng tư lệnh tối cao. Viên thượng uý Atasikov vốn quen biết nhiều trong Uỷ ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Chẳng bao lâu sau hắn đã dựa vào những nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy, kể lại rằng trong một bản báo cáo chuẩn bị gửi lên Chính phủ lâm thời, Kornilov đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện các biện pháp chủ yếu dưới đây: áp dụng cách xét xử như các toà án binh ngoài mặt trời đối với các đơn vị quân đội và thường dân hậu phương khắp các nơi trong nước, có áp dụng án tử hình; khôi phục lại quyền trừng phạt của các thủ trưởng quân sự; hạn chế trong một phạm vi rất hẹp hoạt động của các uỷ ban

quân nhân trong các đơn vị quân đội…, vân vân… Ngay tối hôm ấy, trong một cuộc nói chuyện với các sĩ quan trong đại đội hắn và một số đại đội khác, Evgeni đã gay gắt nêu toạc móng heo câu hỏi: mọi người sẽ đi với ai?

- Thưa các ngài sĩ quan! - Hắn nói bằng một giọng cố nén vẻ xúc động. - Chúng ta sống với nhau trong một gia đình hoà hợp. Trong chúng ta, người nào như thế nào thì tất cả đều biết rõ. Nhưng cho tới bây giờ vẫn còn nhiều vấn đề rất quan trọng chưa được chúng ta giải quyết dứt khoát. Nói thẳng ra là hiện nay chúng ta đã thấy hết sức rõ ràng Tổng tư lệnh tối cao và Chính phủ có thể không đi cùng một đường Chúng ta cần phải đặt thẳng thừng vấn đề chúng ta đi với ai và chúng ta ủng hộ ai? Nào, chúng ta hãy nói với nhau thật cởi mở, đừng giấu lòng mình làm gì.

Viện thượng uý Atasikov trả lời trước nhất:

- Tôi sẵn sàng đổ cả máu mình lẫn máu người

khác ra ủng hộ đại tướng Kornilov! Đại tướng là một người có tấm lòng trung thực trong suốt như pha lê, chỉ riêng đại tướng có khả năng đưa nước Nga ra khỏi bước đường suy vong. Các ngài hãy xem đại tướng làm những gì trong quân đội? Chính nhờ có đại tướng mà các thủ trưởng quân sự có phần đỡ bị trói chân trói tay. Chứ trước kia thì chỉ có các Uỷ ban quân sự hoành hành ngang dọc, anh anh tôi tôi, cá mè một lứa, đào ngũ lung tung. Còn gì để đáng nói nữa! Bất cứ ai là người đúng đắn cũng ủng hộ Kornilov?

Atasikov là một anh chàng chân thì nhỏ nhưng ngực thì lại to và xúc động đến tận đáy lòng. Sau khi nói xong hắn đưa mắt nhìn bọn sĩ quan đứng ngồi túm tụm quanh chiếc bàn, và gõ gõ cái "bót" trên hộp thuốc lá ra vẻ chờ đợi. Mí mắt dưới con mắt bên phải của hắn có một nốt ruồi nâu nâu, phồng lên bằng một hạt đậu Hà Lan, vì thế mí mắt trên bị vướng không nhắm kín được, do đó thoạt

nhìn Atasikov người ta có cảm tưởng như hai con mắt hắn bao giờ cũng có một nét cười chờ đợi và kẻ cả. Nếu phải lựa chọn giữa bọn Bolsevich, Kerensky và Kornilov thì tất nhiên chúng ta ủng hộ Kornilov.

- Chúng ta khó lòng đoán được Kornilov muốn gì; phải chăng ông ấy chỉ muốn lấy lại trật tự cho nước Nga thôi, hay còn muốn phục hồi một cái gì khác nữa…

- Đó không phải là câu trả lời cho một vấn đề có tính nguyên tãc!

- Không, đó là câu trả lời đấy?

- Nếu đó là một câu trả lời thì dù sao nó cũng không phải là một câu trả lời thông minh.

- Nhưng ngài sợ cái gì cơ chứ, ngài trung uý? Sợ lập lại chế độ quân chủ à?

- Điều đó thì tôi không sợ, trái lại còn mong muốn nữa là khác.

- Thế thì vấn đề là ở chỗ nào?

- Thưa các ngài? - Dongov cất tiếng nói bằng một giọng rắn rỏi, khàn khàn. Mới đây hắn còn là một tên chánh quản, nhưng vì lập được chiến công nên mới được đề bạt thiếu uý. - Có gì mà các ngài phải tranh cãi? Xin các ngài cứ đàng hoàng nói rằng chúng ta, dân Cô-dắc, thì phải bám lấy đại tướng Kornilov như con nít bám lấy gấu váy mẹ. Cứ nói dứt khoát thẳng thừng, không chút gì quắt quéo cả! Hễ tách rời đại tướng, là chúng ta đi đứt! Người ta sẽ vứt bỏ chúng ta như cào một đống phân. Vấn đề đã rõ ràng minh bạch rồi: đại tướng đi đâu, chúng ta đi đó.

- Thật là chí lý, quả là chí lý!

Atasikov vỗ vai Dongov tỏ ý thán phục, rồi quay hai con mắt tươi cười nhìn Evgeni chằm chằm. Evgeni cảm động mỉm cười vuốt vuốt nếp quần ở hai bên đầu gối.

- Vậy thì như thế nào bây giờ, thưa các ngài sĩ quan, các ngài *ataman*? Atasikov cất cao giọng

hỏi - Chúng ta ủng hộ Kornilov chứ…
- Còn sao nữa, tất nhiên rồi!
- Dongov đã giải quyết ngay được vấn đề rắc rối.
- Toàn thể giới sĩ quan chúng ta đều đi theo Kornilov?
- Chúng ta không muốn là những nhân vật ngoại lệ.
- Uống mừng Lavre Georgevich(2) người Cô-dắc và người anh hùng yêu quý của chúng ta, hu-ra?
Bọn sĩ quan phá lên cười, chạm tách uống trà. Câu chuyện không còn có tính chất căng thẳng như nãy nữa, bắt đầu xoay quanh những chuyện xảy ra trong mấy ngày gần đây.
- Chúng mình thì lập tức ùa theo ngay tổng tư lệnh tối cao, song bọn Cô-dắc còn đắn đo đấy.- Giọng Dongov nói có vẻ nghi ngại.
- "Đắn đo" là nghĩa thế nào? - Evgeni hỏi.
- Như thế đấy. Chúng nó đắn đo, có thế thôi… Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó chỉ sẵn sàng chuồn về

nhà với vợ… Chúng nó đã chán cuộc đời chẳng có gì êm ấm nầy rồi…

- Nhiệm vụ của chúng ta là phải lôi cuốn bọn Cô-dắc đi theo mình! Viên trung uý Chernokulov đấm tay xuống bàn - Phải lôi cuốn chúng nó! Chúng ta đeo lon sĩ quan chính là để làm việc đó. Phải kiên nhẫn giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu rằng chúng nó cần phải theo ai.

Evgeni gõ cùi dìa vào cốc. Khi thấy bọn sĩ quan đã chú ý, hắn nói tách bạch từng miếng:

- Thưa các ngài, tôi đề nghị các ngài nhớ cho một điều là công tác của chúng ta hiện nay phải tập trung vào việc, giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu tình hình thực tế đang như thế nào, đúng như Atasikov đã nói. Phải dành giật lấy bọn Cô-dắc, phải lôi chúng ra khỏi ảnh hưởng của các Uỷ ban quân nhân. Muốn thế thay đổi thái độ, đại khái như sự thay đổi thái độ của phần lớn chúng ta sau cuộc chính biến tháng hai, nhưng lần ấy chưa phải đã

nhiều. Trước kia, năm một nghìn chín trăm mười sáu chẳng hạn, tôi có thể cho một thằng Cô-dắc một trận nhừ tử mà chỉ có thể xảy ra một điều là trong chiến hào nó có thể nã cho tôi một viên đạn vào gáy. Nhưng sau tháng hai thì phải co mình lại, vì nếu tôi đánh một thằng ngu xuẩn nào đó thì chúng nó có thể giết tôi ngay tại chỗ, trong chiến đấu, không cần chờ cơ hội thuận tiện. Bây giờ tình hình đã hoàn toàn khác trước rồi.

- Chúng ta cần phải, - Evgeni nói dằn từng tiếng, - hoà mình với bọn Cô-dắc! Tất cả đều do việc ấy quyết định. Hẳn các ngài đã biết rằng bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn hiện nay đang thế nào rồi chứ gì?

- Một cơn ác mộng!

- Đúng thế đấy, một cơn ác mộng! Evgeni nói tiếp.

- Anh em sĩ quan bên ấy vẫn tự ngăn cach mình với bọn Cô-dắc bằng bức tường trước kia, thành thử chúng nó không có đứa nào không lọt vào ảnh

hưởng của bọn Bolsevich. Mà rõ ràng là chúng ta không thoát khỏi những sự việc khủng khiếp đâu. Hai ngày mồng ba và mồng năm tháng bảy(3) mới chỉ là một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với những kẻ nhởn nhơ vô tư lự. Một là chúng ta ủng hộ Kornilov và sẽ phải nện nhau với những đạo quân của cách mạng dân chủ, hai là bọn Bolsevich, sau khi tập trung thêm lực lượng và mở rộng ảnh hưởng của chúng sẽ làm nổ ra thêm một cuộc cách mạng nữa. Chúng nó hiện đang nghỉ ngơi lấy sức, tập trung lực lượng, còn chúng mình thì vô kỷ luật, vô tổ chức… Chẳng nhẽ có thể cứ để như thế hay sao?! Những tên Cô-dắc đáng lin cậy cần cho chúng ta chính là để chống lại cuộc biến động sau nầy đấy…

- Tất nhiên rồi, không có bọn Cô-dắc thì chúng ta chỉ là những con số không - Dongov thở dài thườn thượt.

- Đúng đấy, Evgeni?

- Rất đúng nữa là khác!
- Nước Nga đã đặt một chân xuống mồ rồi…
- Cậu tưởng bọn mình không hiểu như thế đấy phỏng? Bọn mình cũng biết như thế, nhưng đôi khi bất lực chẳng làm gì được nữa, "Mệnh lệnh số Một"(4) và tờ "*Sự thật trong chiến hào*"(5) đang gieo rắc những hạt giống của chúng nó.
- Nhưng chúng ta chỉ trầm trồ đứng ngắm những cái mầm nảy ra chứ không dẫm nát, không đốt trụi hết đi? - Atasikov quát lên.
- Không đâu, chúng ta không trầm trồ đứng ngắm nhưng chúng ta bất lực.
- Ngài nói bậy rồi, ngài trung uý ạ! Chúng la chỉ lơ là, không biết lo thôi?
- Không phải thế?
- Ngài thử chứng minh xem nào
- Tờ "*Sự thật*" đã bị đánh bại… còn Kerensky thì hẳn chỉ biết suy nghĩ bằng cái phao câu…
- Sao lại thế nầy… họp chợ hay sao đấy? Không

thể thế nầy được?

Những tiếng kêu thét không đầu không đũa ầm lên một lát rồi lắng dần. Một viên đại đội trưởng từ nãy rất hết sức lắng nghe Evgeni nói, đề nghị mọi người chú ý.

- Tôi đề nghị đại uý Litnhitki có thể nói cho hết lời.

- Xin mời!

Evgeni sát sát hai nắm tay vào đầu gối nhọn hoắc, nói tiếp:

- Tôi nói rằng đến lúc đó, tức là trong các trận chiến đấu sau nầy, trong nội chiến, và mãi đến bây giờ tôi mới hiểu rằng nội chiến là điều không thể nào tránh được, thì chúng ta cần phải có những tên Cô-dắc trung thành. Chúng ta phải vật lộn để dành giật chúng khỏi tay các Uỷ ban hiện đang ngả theo bọn Bolsevich. Đó là một việc cần thiết, có quan hệ sống còn đối với chúng ta? Cần phải biết rằng hễ lại xảy ra những sự biến động thì bọn Cô-dắc

trung đoàn Một và trung đoàn Bốn sẽ bắn chết hết các sĩ quan của chúng.

- Rõ ràng rồi?

- Chúng nó sẽ không ngần ngại gì đâu!

- Và chúng ta sẽ phải học tập kinh nghiệm của họ, một kinh nghiệm phải nói là rất đau đớn. Những thằng Cô-dắc bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn, bây giờ còn coi là dân Cô-dắc thế nào được nữa, và sau nầy chúng ta sẽ phải đem treo cổ một nửa, nếu không gọn nhất là khử hết một lượt… cỏ dại thì phải khử cho sạch đồng? Vì thế chúng ta hãy ngăn ngừa đừng để bọn Cô-dắc chỗ chúng ta phải phạm điều sai lầm mà sau nầy chúng nó sẽ phải giơ đầu ra hứng lấy tất cả hậu quả.

Evgeni nói xong thì đến lượt viên đại đội trưởng từ nãy đã đặc biệt chăm chú nghe hắn nói. Là một sĩ quan chuyên nghiệp có tuổi, được bổ đến trung đoàn đã chín năm, trong chiến tranh đã từng mang trên mình bốn vết thương, viên đại đội trưởng nói

rằng xưa kia làm sĩ quan Cô-dắc thì rất khổ. Các sĩ quan Cô-dắc thuộc hạng bị lép vế bị đối xử tàn tệ, thăng quan tiến chức rất chậm, và đối với phần lớn các sĩ quan Cô-dắc: quá lắm chỉ làm được đến trung tá là cùng. Theo ý hắn thì tình hình đó giải thích vì sao bọn chóp bu trong hàng ngũ sĩ quan Cô-dắc đã không động chân động tay khi chế độ chuyên chế bị lật đổ. Tuy vậy, hắn vẫn nói rằng cần phải dốc toàn lực ủng hộ Kornilov, giữ liên hệ chặt chẽ hơn với Kornilov thông qua Hội liên hiệp sĩ quan.

- Cứ để cho Kornilov trở thành một nhà độc tài, đó là con đường sống còn của các quân khu Cô-dắc. Dưới chế độ của Kornilov có lẽ chúng ta sẽ được sống khấm khá hơn dưới chế độ vua Nga.

Nửa đêm đã qua từ lâu. Trời đêm trắng bệch trùm lên thành phố những món tóc rối bù của những đám mây. Qua cửa sổ có thể nhìn thấy cái kim đen sì trên ngọn tháp toà nhà của Bộ hải quân và ánh

sáng vàng ệch, tràn trề như nước triều lên của những ngọn đèn.

Bọn sĩ quan trao đổi ý kiến vòi nhau cho tới khi trời hửng. Chúng quyết định sẽ nói chuyện với binh sĩ Cô-dắc mỗi tuần ba lần về các vấn đề chính trị, các cán bộ trung đội được giao nhiệm vụ hàng ngày cho đơn vị tập thể dục và đọc lời thề để giảm bớt thời gian nhàn rỗi và cố làm cho tinh thần bọn lính Cô-dắc thoát khỏi không khí chính trị đang gây tan rã.

Trước khi ra về, họ hát bài: "*Sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo, vật mình vật mẩy, sóng cuộn ào ào*" uống hết *samova* trà thứ mười, chạm cốc lách cách nói những lời nâng chén bông đùa.

Ngay lúc sắp tan cuộc Atasikov mới rỉ tai Dongov rồi nói to:

- Bây giờ, để thay món tráng miệng, chúng tôi xin hiến chư vị một bài hát Cô-dắc cổ. Nào thôi, yên lặng một chút? Và có lẽ mở cửa sổ ra thì hơn, nếu

không khói ghê quá đấy.

Dongov hát một giọng trầm, rất khoẻ, dày dạn. Giọng nam cao của Atasikov thì dịu dàng, dễ nghe lạ lùng. Đầu tiên hai giọng hát còn chập chững, chưa ăn khớp với nhau, mỗi giọng theo một nhịp riêng, nhưng dần dần quyện vào nhau mạnh mẽ, rạt rào, làm bài hát có một vẻ đẹp xâm chiếm tâm hồn người nghe:

Nhưng kiêu hãnh tay sông Đông chúng ta, sông Đông êm đềm, sông Đông cha quý,

Không hàng phục quân Islam, sống ra sao cũng chẳng hỏi Moskva

Và nói với đường gươm sắc ngọt, ta thường chào vào gáy bọn Thổ Nhĩ Kỳ…

Và hàng năm, đồng cỏ sông Đông,

mẹ yêu của chúng ta kêu gọi,

Vì chính giáo, vì Đức mẹ đồng trinh,

Vì sông Đông tự do,

vì tiếng sóng ngày đêm vang dội.

Người Cô-dắc giết giặc quên mình…

Atasikov đan mười đầu ngón tay vào nhau, đặt lên đầu gối, hát những nốt thật cao, từ đầu đến cuối không lạc giọng một lần nào, dù trong những lúc láy tiếng hát, hắn vượt hẳn lên, làm cho cái giọng trầm cương nghị của Dongov tụt lại rất xa. Vẻ mặt Atasikov nom hết sức nghiêm trang, và mãi khi hát gần hết bài, Evgeni mới nhận thấy một giọt nước mắt rất nhỏ lấp loáng một ánh lành lạnh chạy từ khoé mắt xuống cái nốt ruồi nâu nâu.

Sau khi sĩ quan các đại đội khác đã ra về, và các tên khác trong đại đội đã đi ngủ cả, Atasikov tới ghé ngồi vào giường Evgeni. Hắn mân mê hai sợi dây đeo quần xanh xanh đã bạc mầu trên bộ ngực căng phồng, khẽ nói:

- Evgeni ạ, cậu có biết không… Mình yêu sông Đông không thể tả được, mình yêu tất cả cái nếp sống cổ xưa, lưu lại từ bao nhiêu thế kỷ đến ngày nay. Đã là dân Cô-dắc thì đàn ông mình cũng yêu,

đàn bà mình cũng yêu, yêu tuốt? Hễ ngửi thấy mùi ngải cứu trên đồng cỏ là mình muốn khóc rồi… Và những khi hướng dương nở hoa những khi hương thơm trong các vườn nho vừa được tắm nước mưa toả ra nồng nạc trên sông Đông, mình cảm thấy yêu sâu sắc, yêu đến đau lòng… Cậu có hiểu không? Thế mà bây giờ mình lại nghĩ rằng, không biết có phải chúng ta đang lừa dối chính những người Cô-dắc ấy không? Không biết có phải chúng ta đang dắt họ vào con đường cùng không?

- Cậu định nói gì thế? - Evgeni nói có ý giữ miếng.

Cái cổ của Atasikov nổi bật lên nâu nâu trên cổ chiếc áo sơ-mi trắng, nom ngây thơ, trẻ dại, đến là đáng thương. Một vành mí mặt quầng xanh nặng nề đè lên cái nốt ruồi nâu, Evgeni nhìn nghiêng thấy một ánh ươn ướt trong bên mắt không nhắm hẳn.

- Mình nghĩ rằng không biết những việc như thế nầy có cần cho bọn Cô-dắc không?
- Nhưng nếu thế thì chúng nó cần gì?
- Mình cũng chẳng hiểu… Nhưng tại sao họ cứ tự nhiên xa rời bọn mình như thế? Cách mạng tựa như đã chia chúng ta ra làm hai, cừu một bên, dê một bên, và quyền lợi của chúng ta và của họ cũng tựa như không còn đồng nhất nữa.
- Cậu phải biết rằng, - Evgeni bắt đầu nói bằng một giọng dè dặt - Tình hình đó phản ánh hai trình độ nhận thức khác nhau về các việc xảy ra. Bọn mình có trình độ văn hoá cao hơn, nên có thể đánh giá sự kiện nầy hay sự kiện khác một cách có phê phán, còn bọn Cô-dắc thì ở chúng nó cái gì cũng ấu trĩ, sơ lược. Bọn Bolsevich đã nhồi nhét được vào đầu óc chúng nó ý nghĩ cần phải chấm dứt chiến tranh, nói đúng hơn là biến chiến tranh thành nội chiến. Chúng nó xúi giục bọn Cô-dắc chống lại chúng ta. Mà bọn Cô-dắc lại đang mỏi

mệt lại là những kẻ có nhiều thú tính, không có đủ ý thức đạo đức kiên định về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Tổ quốc như chúng ta, vì thế việc bọn Bolsevich tìm được một đất gieo hạt thuận lợi là một điều hoàn toàn dễ hiểu. Hơn nữa đối với chúng nó tổ quốc có nghĩa lý gì đâu? Dù sao đó cũng chỉ là một khái niệm trừu tượng. "Quân khu sông Đông ở xa mặt trận quân Đức không tiến được tới đâu" cách suy nghĩ của chúng nó là như thế đấy. Toàn bộ tai hoạ là ở chỗ đó. Cần phải giải thích cho chúng nó hiểu đúng đắn rằng nếu biến cuộc chiến tranh nầy thành nội chiến thì tự nhiên sẽ gây ra những hậu quả như thế nào.

Miệng Evgeni nói thế nhưng trong thâm tâm hắn vẫn cảm thấy rằng lời nói của hắn không đạt được mục đích gì cả và Atasikov sẽ lập tức lẩn sâu vào cái vỏ ốc tư tưởng của mình.

Mà đúng là như thế: Atasikov chỉ lầu bầu thêm vài câu chẳng hiểu nghĩa lý ra sao rồi ngồi lặng đi giờ

lâu. Evgeni cố tìm mọi cách nhưng chẳng làm thế nào hiểu được rằng trong lúc người đồng sự của mình ngồi ngậm tăm như thế thì đầu óc hắn đang lang thang nơi hang cùng ngõ hẻm nào.

"Đáng phải để nó nói hết ý mới đúng…" - Evgeni tiếc rẻ nghĩ thầm.

Atasikov chúc hắn ngủ ngon rồi bỏ ra ngoài, không nói thêm lời nào cả. Trong giây phút, hắn đã muốn cởi mở tấm lòng, đã hơi vén tấm màn đen mà mỗi người đều dùng để che giấu các tâm tư thầm kín của mình không cho người khác biết, nhưng hắn đã hạ ngay tấm màn xuống.

Không mò được ra những điều bí mật trong lòng người khác, Evgeni cảm thấy xao xuyến, tức tối. Hắn hút điếu thuốc, nằm lại một lát, mắt nhìn đăm đăm vào bóng tối xám xịt, dầy đặc như bông.

Và bỗng nhiên hắn nhớ tới Acxinhia, cùng những ngày nghỉ phép tràn ngập những nàng là nàng. Rồi hắn ngủ thiếp đi, những ý nghĩ và những mẩu hồi

ức phiến đoạn về những người đàn bà trước kia đã từng gặp hắn trên đường đời đã giúp hắn lấy lại bình tĩnh.

Chú thích:

(1) Kornilov (1870 - 1918) một viên tướng trong quân đội Nga hoàng, làm tổng tư lệnh tối cao dưới Chính phủ lâm thời, tay sai của các nước đế quốc đồng minh, cầm đầu âm mưu phản động tháng 8-1917. Đến 11-1917 chạy về vùng sông Đông chỉ huy "Tập đoàn quân tình nguyện " của bọn Bạch vệ, bị giết trong trận chiến đấu tháng 3-1918 ở gần Ekatirinod (nay là Krasnodar) (ND).

(2)Tên của Kornilov

(3) Hai ngày trên đây ghi theo lịch Nga cũ (tương đương với hai ngày 16 và 18 tháng bảy trên lịch hiện nay). Trong hai ngày nầy, công nhân và binh sĩ Peterburg đã biểu tình thị oai phản đối Chính phủ lâm thời (ND)

(4) Mệnh lệnh số 1" (1-3-1917) của Uỷ ban chấp

hành xô viết Petrograd ban hành do áp lực của quần chúng cách mạng, lập những tổ chức do quần chúng bầu ra trong các đơn vị quân đội và qui định các tổ chức đó có quyền kiểm soát hoạt động của các cấp chỉ huy cũ của Nga hoàng. (lời chú của bản tiếng Nga).

(5) "Sự thật trong chiến hào" tờ báo đấu tranh của những người Bolsevich (lời chú của bản tiếng Nga).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 80

PHẦN 4

Trong đại đội của Evgeni có một gã Cô-dắc trấn Bukanovskaia tên là Laguchin Ivan. Lần bầu cử thứ nhất Laguchin đã được chọn làm uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng trung đoàn. Trước khi trung đoàn tới Petrograd, Laguchin không có biểu hiện gì đặc biệt, nhưng trong những ngày cuối tháng bảy, một viên trung đội trưởng có báo cáo với Evgeni rằng Laguchin thường lui tới bộ phận quân sự của Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ Petrograd, chắc hẳn có liên lạc gì với Xô viết đó, vì thấy Laguchin thường hay nói chuyện với bọn

Cô-dắc trong trung đội và có ảnh hưởng xấu tới bọn nầy. Trong đại đội đã hai lần có hiện tượng không nhận phân công canh gác và tuần tiễu. Viên trung đội trưởng kia đã qui cả hai trường hợp ấy cho tác động của Laguchin đối với bọn Cô-dắc.

Evgeni nghĩ rằng thế nào hắn cũng phải tìm hiểu sát hơn về Laguchin, để mò mẫm thêm về Laguchin. Nếu gọi anh chàng Cô-dắc nầy lên để có một cuộc trao đổi cởi mở thì thật là ngu xuẩn và thiếu thận trọng, vì thế Evgeni quyết định chờ cơ hội. Chảng bao lâu cơ hội ấy đã đến. Trong những ngày cuối tháng bảy, đến lượt trung đội ba phải bảo vệ ban đêm các dãy phố nằm sát nhà máy Puchilov.

- Tôi sẽ cùng đi với bọn Cô-dắc - Evgeni báo trước cho viên trung đội trưởng, - Ngài bảo đóng cho tôi con ngựa huyền.

Evgeni có hai con ngựa, "đề phòng bất trắc", như hắn thường nói. Gã lính hầu giúp hắn mặc áo

xong, hắn đi xuống sân. Toàn trung đội đã lên ngựa. Mọi người tiến quạ vài dãy phố trong bóng tối mờ sương với những đốm đèn như thêu trên màn đêm. Evgeni cố ý cho ngựa đi chậm lại và gọi Laguchin ở phía sau lên. Laguchin cho ngựa tới gần, rồi quay đầu con ngựa vừa nhỏ vừa xấu, nhìn viên đại uý ra ý chờ đợi.

- Trong Uỷ ban của các anh có gì mới không? Evgeni hỏi.

- Chẳng có gì cả.

- Anh ở trấn nào thế, Laguchin?

- Bukanovskaia.

- Thôn nào?

- Mitiakino.

Lúc nầy hai con ngựa đã đi song song. Nhân có ánh đèn, Evgeni liếc nhìn khuôn mặt râu ria xồm xoàm của người lính Cô-dắc. Dưới chiếc mũ cát-két của Laguchin có thể nhìn thấy vài món tóc mượt, chòm râu quai nón loăn xoăn chỗ rậm chỗ

thưa trên cặp má phinh phính, cặp mắt thông minh, có phần giảo quyệt nữa là khác lẩn rất sâu dưới hai hàng lông mày vòng cung mọc nhô hẳn ra.

"Nhìn bề ngoài thì thằng cha nầy cũng bình thường, chán ngắt, nhưng không biết ruột gan nó như thế nào? Chắc hẳn nó cũng thù ghét mình như tất cả những cái gì có liên quan đến chế độ cũ, đến "cái gậy của thầy cai thôi…" - Evgeni nghĩ thầm rồi không hiểu sao tự nhiên muốn tìm hiểu về quá khứ của Laguchin.

- Đã lập gia đình chưa?

- Thưa có. Đã có vợ và hai con nhỏ.

- Còn công việc làm ăn thì sao?

- Nhà chúng tôi thì công việc làm ăn cái gì? - Laguchin nói giọng châm biến, và có vẻ nhớ tiếc - Chúng tôi sinh sống cũng qua quít. Không con bò cộng thêm anh chàng Cô-dắc thì lại anh chàng Cô-dắc cộng thêm con bò, suốt đời cứ quanh quẩn

quẩn quanh như thế. Đất vùng chúng tôi lại lắm cát - Anh ta ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm, giọng nghiêm nghị.

Trước kia Evgeni đã có lần qua trấn Bukanovskaia để ra ga Sebriakoto. Hắn nhớ lại một cách rất sinh động cái trấn khỉ ho cò gáy nằm tách rời hẳn đường cái quan nầy. Phía nam trấn có một đồng cỏ thẳng cánh cò bay, khá bằng phẳng, nằm giữa những khúc sông Khop chảy ngoằn ngoèo. Hôm ấy, lúc còn cách địa phận trấn Elanskaia chừng mười hai véc-xta, hắn đã nhìn thấy từ trên đường sống đồi những mảnh vườn mung lung xanh rờn dưới khoảng đất thấp cùng với cái tháp chuông cao ngất, trắng bệch như một cái xương cẳng bị gặm nham nhở.

- Vâng chúng tôi nhiều cát lắm, - Evgeni thở dài.

- Có lẽ muốn về nhà lắm rồi phải không?

- Còn sao nữa, thưa ngài đại uý. Tất nhiên là trong lòng rối bời chỉ mong mau chóng trở về thôi. Chịu

khổ chịu sở vì chiến tranh có phải ít ỏi gì đâu…
- Khó mà được về sớm sủa đấy, người anh em ạ…
- Rồi sẽ được về thôi.
- Nhưng chiến tranh còn chưa chấm dứt cơ mà?
- Chẳng bao lâu sẽ chấm dứt thôi. Chẳng bao lâu sẽ về nhà thôi, - Laguchin vẫn khăng khăng giữ ý kiến cũ.
- Chúng ta còn phải đánh lẫn nhau nữa chứ, cậu thấy thế nào?
Laguchin không rời hai con mắt khỏi mũi yên ngựa, nín lặng một lát rồi hỏi:
- Còn đánh nhau với ai bây giờ?
- Thiếu gì những kẻ còn phải đánh… ít nhất cũng có bọn Bolsevich.
Laguchin lại nín lặng giờ lâu, tựa như anh ta đang thiu thiu theo tiếng vó ngựa đập rành rọt như nhịp khiêu vũ. Hai người lẳng lặng cho ngựa đi chừng ba phút. Cuối cùng Laguchin thủng thẳng nói tách bạch từng tiếng.

- Chúng tôi chẳng có gì dành giật với họ…
- Thế còn ruộng đất?
- Ruộng đất đã có đủ cho tất cả mọi người.
- Cậu cũng biết rằng bọn Bolsevich muốn làm những gì rồi chứ?
- Cũng có được nghe đôi chút…
- Theo ý cậu thì cần phải làm gì nếu như bọn Bolsevich kéo đến vùng chúng ta để chiếm lấy ruộng đất của chúng ta, để biến người Cô-dắc thành tôi mọi? Cậu cũng đã từng chiến đấu chống quân Đức, bảo vệ nước Nga cơ mà?
- Quân Đức là chuyện khác.
- Thế còn bọn Bolsevich?
- Có sao đâu, thưa ngài đại uý, - xem ra Laguchin đã quyết định nói toạc ra. Anh ta vừa nói vừa ngước nhìn lên và cố bắt gặp hai con mắt của Evgeni - người Bolsevich sẽ không đến cướp mất mẩu đất cuối cùng của tôi đâu. Trong tay tôi chỉ vỏn vẹn có một phần đất để cày họ chẳng cần gì

đến ruộng đất của tôi cả… Còn thí dụ như, nói thế nầy xin ngài đừng bực mình, ông cụ nhà ngài có tới một vạn *đê-xi-a-chin*…

- Không phải một vạn mà là bốn nghìn…

- Vâng được, thì cũng thế thôi, cứ cho là bốn nghìn đi, nhưng như thế có phải là một mảnh nhỏ đâu? Có thể nói rằng như thế thì còn ra một trật tự gì nữa? Xin ngài thử nhìn ra khắp nước Nga mà xem, những người như ông cụ nhà ngài còn quá nhiều nữa là khác. Thế thì ngài thử ngẫm mà xem, thưa ngài đại uý, mỗi miệng ăn đều đòi có cho nó một miếng bánh. Ngài cũng muốn được ăn, và bất cứ người nào khác cũng đều muốn được ăn. Ngài biết chuyện gã Di-gan dạy con ngựa của nó nhịn ăn đấy chứ? Gã bảo không ăn rồi sẽ quen đi. Con ngựa trung thành vâng lời chủ cố tập cho quen, nhưng đến ngày thứ mười thì về với ông bà ông vải… Các lề thói dưới thời vua Nga nó ngược đời như thế đấy, đối với những kẻ khố rách áo ôm lại

càng ác nghiệt… Chỉ một nhát, người ta cắt phăng cho ông cụ nhà ngài bốn ngàn *đê-xi-a-chin*, ngon như một miếng bánh nướng. Nhưng ông cụ nhà ngài có ăn bằng hai cổ họng đâu, cũng chỉ có một cổ họng như bọn dân ngu cu đen chúng tôi thôi. Như thế thì tất nhiên nhân dân phải căm phẫn? Người Bolsevich, họ chọn rất trúng đích, thế mà ngài lại bảo đánh nhau với họ…

Nghe Laguchin nói, ruột gan Evgeni cứ rối bời bời, nhưng hắn vẫn cố nhịn. Cuối cùng hắn hiểu rằng mình bất lực, không thể đưa ra một lý lẽ nào nặng đồng cân để cãi lại, hắn cảm thấy rằng các ý dẫn chứng giản dị, đơn giản một cách chết người của người lính Cô-dắc đã dồn hắn vào góc tường, và ý thức mơ hồ về cái sai của mình trước kia bị nén xuống đến nay lại ngoi lên. Evgeni luống cuống, rồi phát khùng lên.

- Mầy là thế nào, Bolsevich phải không?

Trong chuyện nầy, cái tên gọi không có gì quan

trọng cả… - Laguchin trả lời, giọng kéo dài, đầy vẻ châm biếm - vấn đề không phải ở tên gọi mà ở sự thật. Nhân dân cần có sự thật nhưng trước đây người ta che giấu nó, chôn vùi nó. Người ta còn nói rằng sự thật đã chết từ lâu rồi.

- Bọn Bolsevich tại Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ đã nhồi nhét cho mày những luận điệu như thế rồi đấy… Xem ra mày lui tới chỗ chúng nó cũng không phải không có kết quả.

- Chà, thưa ngài đại uý, đầu óc của những kẻ quen chịu đựng như chúng tôi thì đã có ngay cuộc sống nó nhồi nhét cho rồi. Còn như người Bolsevich thì họ chỉ làm việc châm ngòi nổ…

- Thôi vứt mẹ những lời như trong chuyện cổ tích ấy đi! Đây không phải là lúc bỡn cợt! - Giọng Evgeni đầy vẻ tức tối – Mày hãy trả lời tao xem: mày vừa nói về đất đai của cha tao và nói chung về đất đai của giai cấp địa chủ, nhưng đấy là quyền tư hữu. Nếu mày có hai cái áo sơ-mi mà tao

chẳng có cái nào thì theo ý mày, tao phải cướp lấy của mày phải không?

Evgeni không nhìn thấy mặt Laguchin, nhưng nghe giọng nói, hắn cũng đoán được rằng anh ta mỉm cười.

- Tôi sẽ tự tay cho chiếc sơ-mi thừa. Ngoài mặt trận tôi đã cho đi không phải một chiếc thừa, mà có độc một cái cũng cho đi, và cứ trần trục trong chiếc *ca-pôt*. Nhưng ruộng đất chẳng có ai dứt ruột cho đi bao giờ…

- Thế ruộng đất của mày còn chưa thừa mứa hay sao? Mày còn chưa có đủ hay sao? - Evgeni to tiếng.

Laguchin tức điên lên, cảm thấy như nghẹt thở. Anh ta tái mặt di, trả lời gần như quát lên.

- Thế ngài nghĩ rằng tôi chỉ đau lòng cho cái thần xác của riêng tôi đấy phỏng. Chúng ta đã qua Ba Lan, người ta sống ở bên ấy như thế nào hử? Ngài có nhìn thấy hay không? Còn những người mu-

gích ở chung quanh chúng ta họ sống như thế nào hử? Tôi thì đã nhìn thấy! Máu trong tim tôi sôi lên! Sao, ngài nghĩ rằng tôi không biết thương họ đấy phải không? Có lẽ chỉ vì nghĩ tới chuyện ấy, nghĩ tới người dân Ba Lan, tới mảnh đất đầy đắng cay của họ, mà tôi đã ốm lên ốm xuống đấy.

Evgeni đã định nói một ý móc mói, nhưng từ chỗ những ngôi nhà xám xịt, to lù lù của nhà máy Pchilov đã vang ra một tiếng kêu như xé màng tai: "Bắt lấy nó!". Tiếng vó ngựa rầm rập, một phát súng nổ ra chối tai, Evgeni vung roi cho ngựa phi tới.

Cả hắn lẫn Languchin đều phi ngựa cùng một lúc tới chỗ trung đội xúm đông gần ngã tư. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, gươm đập lách cách. Ở giữa có một người vừa bị chúng bắt đang vùng vẫy lăn lộn.

- Cái gì? Cái gì thế? - Evgeni cho ngựa lao vào giữa đám người, gầm lên.

- Thằng khốn kiếp ném đá…
- Ném một cái rồi chạy thẳng.
- Cho nó một trận, Arzanov!
- Chà, đồ khốn nạn! Mầy muốn chơi trò ném trộm phải không?

Arzanov, gã hạ sĩ của trung đội, văn ngồi trên yên, cúi xuống túm cổ một người mặc áo bơ-lu đen không thắt dây lưng. Ba gã Cô-dắc xuống ngựa vặn ngoặt hai tay người ấy.

- Mầy là đứa nào? - Evgeni không tự chủ được nữa, quát lên.

Người bị bắt ngửng đầu lên, cặp môi mím chặt chẳng nói chẳng rằng trên khuôn mặt nhăn nhó trắng bệch.

- Mầy là đứa nào hử? - Evgeni nhắc lại câu hỏi - Mày ném đá hử, đồ vô lại? Thế nào? Mầy câm à? Arzanov…

Arzanov nhảy phắt trên yên xuống, buông cổ áo người bị bắt ra, và vung tay đấm vào mặt người

ấy.
- Cho nó một trận? - Evgeni quay ngoắt con ngựa lại, ra lệnh.
Ba bốn gã Cô-dắc đã xuống ngựa đẩy người bị trói ngã dúi xuống đất, vung roi quật lấy quật để. Laguchin tụt trên yên xuống, chạy đến trước mặt Evgeni.
- Ngài đại uý! Sao ngài lại làm như thế? Ngài đại uý?
Laguchin nắm chặt lấy đầu gối viên đại uý bằng những ngón tay run run, quát lên - Không thể thế được? Đây là một con người! Ngài làm gì thế hử?
Evgeni vung dây cương đánh ngựa, không nói gì cả.
Laguchin lại chạy lao tới chỗ bọn Cô-dắc, ôm ngang người Arzanov, cố lôi tên nầy ra, hai chân vấp trên mặt đường, vướng cả vào gươm. Arzanov vừa giằng ra vừa nói:
- Cậu đừng cuống cuồng lên như thế? Đừng cuống

cuồng lên? Nó ném đá vào mình mà lại để nó yên à?

- Buông ra! Mình còn nói nhẹ nhàng thì liệu mà biết điều!

Một gã Cô-dắc lưng tháo khẩu súng trường khỏi vai, nện báng súng vào cái thân hình mềm nhũn nằm lăn dưới đất, mỗi lần bị đánh lại kêu ràn rạt. Một phút sau, một tiếng kêu trầm trầm, man rợ như tiếng thú vật, vàng trên mặt đường:

- Quân chó đẻ? Một lũ phản cách mạng! Chúng mày cứ đánh đi! Ô-ối! A-a-a-a?

Bốp! Bốp! Bốp! - tiếng báng súng vẫn như giã giò.

Laguchin chạy về phía Evgeni, đứng sát hẳn vào đầu gối hắn, quào móng tay vào má yên, giọng như nghẹt thở:

- Tha cho người ta?

- Xéo ngay!

- Đại uý Litnhitki! Có nghe thấy không? Mày sẽ

phải đền tội!

- Tao thì muốn nhổ vào mặt mày! - Evgeni rít lên và thúc ngựa xô Laguchin.

- Anh em! - Laguchin chạy tới chỗ những tên Cô-dắc đứng ngoài cuộc và kêu lên - Tôi là uỷ viên Uỷ ban cách mạng trung đoàn… Tôi ra lệnh cho anh em: hãy cứu người nầy khỏi chết! Trách nhiệm… anh em sẽ phải chịu trách nhiệm? Không còn là cái thời trước kia nữa rồi…

Lòng căm hờn sôi sục làm Evgeni trở nên mù quáng, không còn có thể cân nhắc phải trái gì nữa. Hắn vung roi quật vào hai cái tai con ngựa, xông tới sát Laguchin. Hắn chọc thẳng khẩu súng ngắn đen sì, dầu mỡ thối hoăng, vào mặt Laguchin, rít lên:

- Câm... câm ngay, đồ phản bội! Đồ Bolsevich? Tao bắn chết mày!

Nhưng hắn vẫn đem hết nghị lực kéo ngón tay khỏi cò súng, rồi giật mạnh cương cho con ngựa

đứng chồm lên, và phóng đi.
Vài phút sau, ba gã Cô-dắc phi ngựa theo hắn. Một người mặc chiếc áo bơ-lu ướt đẫm dính chặt vào thân, hai chân không động đậy gì nữa, bị kéo lê giữa hai con ngựa của Arzanov và Lapin. Bị hai tên Cô-dắc xốc nách lôi đi, người ấy khẽ lắc lư, chân kéo lê trên đá giải đường, cái đầu bị dập nát, máu me lênh láng, ngặt hẳn ra sau, cái cằm hất ngược trăng trắng giữa hai bên vai nhô cao lên nhọn hoắt. Gã Cô-dắc thứ ba cho ngựa chạy rời xa một chút. Gã nhìn thấy ở góc phố có một người đánh xe ngựa đứng dưới ánh đèn, bèn rướn người trên bàn đạp, cho ngựa chạy nước kiệu tới gần. Gã nói gọn lỏn không biết câu gì, rồi quật roi ngựa vào ủng một cách đầy ý nghĩa.
Người kia ngoan ngoãn hấp tấp đánh ngay xe ra giữa phố, chỗ Arzanov và Lapin đứng lại.
Sáng hôm sau, Evgeni vừa tỉnh dậy đã nhận thấy ngay rằng hôm qua hắn đã phạm một sai lầm rất

lớn, không sao cứu vãn được nữa. Hắn cắn môi nhớ lại cảnh người ném đá đã bị đánh nhừ tử cùng những chuyện xảy ra sau đó giữa hắn và Laguchin. Hắn cau mày, đăm chiêu, húng hắng ho. Rồi trong khi mặc quần áo, hắn tự bảo tạm thời không nên động tới Laguchin vội để tránh cho quan hệ giữa mình với Uỷ ban cách mạng trung đoàn khỏi trở nên gay gắt, và tốt nhất chờ khi nào ấn tượng về cuộc đụng độ hôm qua giữa mình với Laguchin đã phai mờ đi trong đầu óc những tên Cô-dắc có mặt trong lúc đó, rồi sẽ nhẹ nhàng khử hắn đi cho khỏi vướng chân.

"Như thế gọi là mình đã hoà mình với bọn Cô-dắc đấy…" - Evgeni tự giễu mình một cách chua chát và sau đó mấy ngày liền hắn vẫn còn bị ám ảnh bởi ấn tượng khó chịu về những việc xảy ra.

***

Sang đầu tháng tám, có lần Evgeni cùng với

Atasikov dạo chơi trong thành phố vào một ngày nắng đẹp. Sau câu chuyện trao đổi có cuộc họp sĩ quan, giữa hai người chưa có gì giúp họ giải quyết được sự không nhất trí xảy ra. Atasikov cứ kín như bưng, và vẫn nung nấu trong lòng những điều suy nghĩ mà hắn chưa phơi bày ra hết. Đã mấy làn Evgeni tìm cách khêu gợi để Atasikov nói toạc móng heo, nhưng Atasikov càng khép kín tấm màn bí mật thường thấy ở những người không muốn cho người khác nhìn thấy rõ chân tướng của mình. Còn Evgeni thì trong khi tiếp xúc giao du với người khác, bao giờ hắn cũng có cảm tưởng như sau một cái vẻ phô ra bên ngoài, con người bao giờ cũng còn có một cái gì khác đôi khi không làm thế nào lần thấy được. Hắn tin chắc rằng bất kỳ người nào, nếu bị lột cái vỏ bọc ngoài đều lộ rõ một cái nhân lõi chân thực, trần truồng, không nhuộm thêm một điếu giá dối gì. Chính vì thế bao giờ hắn cũng có cái tật muốn dò dẫm xem có cái

gì bị giấu sau cái bề ngoài thô bạo, khắc khổ, gan dạ liều lĩnh, ngang tàng láo xược, sung sướng hay vui tươi của mọi người. Lần nầy, trong khi nát óc về Atasikov, hắn chỉ đoán ra một điều là Atasikov đang đau khổ tìm cách giải quyết mối mâu thuẫn đang vấp phải là kết hợp cái chất Cô-dắc với cái chất Bolsevich. Giả thiết đó đã làm hắn thôi không tìm cách gần gụi Atasikov nữa, và cứ giữ một thái độ xa xa lánh lánh.

Hai người đi trên đại lộ Nepsky, lâu lâu mới trao đổi vài câu vô vị.

- Ta vào ăn chút gì đi? - Evgeni đưa mắt chỉ cái cửa một tiệm ăn và mời Atasikov.

- Ăn thì ăn. - Atasikov nhận lời.

Hai người vừa bước vào đã đứng dừng lại, đưa mắt nhìn quanh có vẻ như đành chịu bó tay; tất cả các bàn đều đã có người ngồi.

Atasikov quay người định bỏ đi thì một thân sĩ béo tốt, ăn mặc đĩnh đạc bước tới kính cẩn ngả

chiếc mũ quả dưa. Ông ta vốn ngồi ở một chiếc bàn bên cạnh cửa sổ cùng với hai bà sang trọng và từ nãy đã chăm chú nhìn hai người.

- Xin hai ngài thứ lỗi! Mời hai ngài vào ngồi bàn chúng tôi, không biết như thế có tiện không? Chúng tôi ra ngay đây. - Vị thân sĩ nhe hai hàm răng thưa nâu xịt vì khói thuốc, mỉm cười đưa tay mời hai người vào. - Tôi sung sướng được có dịp giúp đỡ các ngài sĩ quan. Các ngài là niềm kiêu hãnh của chúng tôi.

Hai bà ngồi ở bàn cùng đứng dậy. Một người cao lớn sửa lại bộ tóc đen. Người kia trẻ hơn xoay xoay chiếc dù nhỏ đứng chờ.

Hai viên sĩ quan cảm ơn vị thân sĩ có lòng tốt nhường cho mình bàn ăn rồi đi tới bên cửa sổ. Nắng xuyên qua tấm rèm cửa in lên trên khăn bàn hình những chiếc kim vàng. Những đoá hoa tươi cắm ở các bàn toả ra một mùi hương thanh thanh, ngây ngất, át cả mùi các món ăn.

Evgeni gọi món cá om với *kvas* và lá cải ướp đá. Trong khi chờ đợi hắn rút trong bình ra một đoá sen cạn nửa vàng nửa đỏ, mơ màng dứt từng cánh hoa. Atasikov lấy khăn tay lau vùng trán đẫm mồ hôi, hai con mắt lim dim mệt mỏi, cứ dán vào những đốm nắng nhảy múa trên con dao đặt ở bàn bên, và chốc chốc hắn lại nháy mắt.

Hai gã ăn chưa xong đã thấy hai viên sĩ quan bước vào tiệm ăn, mồm miệng bô bô.

Trong khi đưa mắt nhìn quanh tìm một bàn chưa có người ngồi, tên đi đầu quay về phía Evgeni một bộ mặt rám nâu rất đều. Hai con mắt đen xếch của hắn sáng lên sung sướng.

- Evgeni? Cậu đấy à?- Viên sĩ quan vừa bước tới vừa kêu lên, giọng đầy tự tin, không chút gì e ngại.

Nhìn hai hàm răng trắng loá nham nhở dưới hàng ria đen của hắn, Evgeni nhận ra tên đại uý Kalmykov còn gã đi sau hắn là Trubov.

Bốn người bắt tay nhau rất chặt. Evgeni giới thiệu hai bạn đồng sự của hắn với Atasikov rồi hỏi:

- Có gì run rủi hai cậu đến đây thế?

Kalmykov vê vê một món ria, hất đầu về phía sau, đưa mắt nhìn quanh rồi nói:

- Hai chúng mình đi công vụ đây. Lát nữa mình sẽ kể cho cậu nghe. Cậu hãy cho mình biết về cậu đã. Cậu sống ở trung đoàn Mười bốn như thế nào hả?

Cả bốn cùng bước ra khỏi tiệm ăn. Kalmykov và Evgeni đi chậm lại, vừa đến một cái ngõ là rẽ ngay vào. Nửa giờ sau họ đã ra khỏi những khu phố ồn ào, vừa đi vừa thì thầm nói chuyện với nhau, mắt lấm lét nhìn quanh…

- Quân đoàn Ba của bọn mình hiện nay đang nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Rumani, - Kalmykov kể bằng một giọng sôi nổi.

- Mươi ngày trước đây, mình đã nhận được lệnh của trung đoàn trưởng: bàn giao đại đội rồi cùng với trung uý Trubov lên sư đoàn bộ nhận nhiệm

vụ mới. Đại tá M. ở ban tác chiến, cậu có biết tay ấy đấy đã nói riêng cho mình biết rằng mình phải lập tức lên gặp tướng quân Krymov. Mình bèn cùng với Trubov lên quân đoàn bộ.

Krymov tiếp mình và sau khi biết rằng người ta đã cử một sĩ quan như thế nào lên gặp ngài, tướng quân đã tuyên bố toạc móng heo như thế nầy: "Trong chính quyền đang có những người cố tình đưa nước Nga đến chỗ chết. Thế nào cũng phải thay đổi các cấp chóp bu trong Chính phủ, thậm chí thay cả Chính phủ lâm thời bằng một nền độc tài quân sự". Tướng quân đã nêu Kornilov như một người có thể được đề cử, rồi bảo mình lên Petrograd nhận nhiệm vụ của Uỷ ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Hiện nay ở đây đã tập trung được vài trăm sĩ quan đáng tin cậy. Cậu có hiểu vai trò của chúng ta bây giờ là gì không? Uỷ ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan đang tiếp xúc với Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc

chúng ta để tổ chức những tiểu đoàn xung kích ở các ga đầu mối và các sư đoàn. Tất cả sẽ có ích trong một tương lai không xa đâu…

- Tình hình rồi có đi tới đâu? Cậu thấy thế nào?

- Rõ cái cậu nầy! Chẳng nhẽ cậu sống ở đây mà không tìm hiểu được cục diện hiện nay à? Đứt đuôi con nòng nọc là thế nào cũng sẽ có một cuộc đảo chính và Kornilov sẽ lên nắm chính quyền. Vì quân đội hoàn toàn ủng hộ Kornilov. Ở chỗ chúng mình anh em nghĩ như thế nầy: hiện nay có hai lực lượng ngang sức nhau là Kornilov và bọn Bolsevich. Kerensky thì nằm bẹp giữa hai lực lượng ấy, như giữa hai tấm đá cối xay, cứ để cho hắn ngủ ngon trên giường của mụ Alixa(1), cho hắn hưởng cái thú nhất dạ đế vương - Kalmykov nín lặng một lát rồi đăm chiêu nghịch nghịch dây ngù của thanh gươm và nói - Thật ra chúng mình chỉ là những quân tốt trên bàn cờ… mà những quân tốt thì chẳng làm thế nào biết được bàn tay

chơi cờ sẽ đẩy mình lới đâu… Như mình đây chẳng hạn, mình không hình dung được tất cả những việc xảy ra trong đại bản doanh. Mình chỉ biết rằng giữa các ông tướng: Kornilov, Lucomsky, Romanovsky, Krymov, Denikin, Kaledin, Erdeli và nhiều ông khác đang có một mối liên hệ bí mật, một sự thoả thuận nào đó…

- Nhưng còn quân đội… không biết toàn thể quân đội có đi theo Kornilov cả không?- Evgeni hỏi, chân hắn bước mỗi lúc một nhanh.

- Bọn lính tráng thì tất nhiên chúng nó sẽ không theo đâu. Nhưng bọn mình sẽ lôi cổ chúng nó theo.

- Cậu có biết rằng dưới áp lực của cánh tả, Kerensky đang định cách chức tổng tư lệnh tối cao không?

- Hắn chẳng dám đâu? Nếu thế thì chỉ hôm sau người ta đã bắt hắn về quì gối chịu tội. Uỷ ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan đã tuyên bố với

hắn quan điểm của mình một cách khá kiên quyết rồi.

- Hôm qua Hội đồng Uỷ ban liên hiệp các quân nhân Cô-dắc đã cử một số đại biểu lên gặp Kerensky. - Evgeni mỉm cười nói. - Các đại biểu đã tuyên bố rằng dân Cô-dắc không cho phép triệt hồi Kornilov đâu, dù mới chỉ có ý nghĩ như vậy cũng không được.

- Cậu có biết hắn đã trả lời như thế nào không? "Đó chỉ là những lời rêu rao. Chính phủ lâm thời không có ý làm một việc gì đại loại như thế đâu". Hắn cố trấn an công luận nhưng đồng thời lại liếc mắt đưa tình với Ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ như một con đĩ.

Kalmykov vừa đi vừa rút cuốn nhật ký dã chiến của sĩ quan và đọc to:

- "Hội nghị các nhà hoạt động xã hội xin gửi lời chào mừng tới Ngài, nhà lãnh đạo tối cao của quân đội Nga. Hội nghị tuyên bố rằng tất cả các

mưu đồ gây thương tổn cho uy tín của Ngài trong quân đội và nhân dân Nga đều phải coi là những hành vi tội ác, và hội nghị thống nhất ý kiến với các sĩ quan, các binh sĩ có huân chương và nhân dân Cô-dắc. Trong giờ phút thử thách nghiêm trọng và nặng nề nầy toàn thể những người biết suy nghĩ ở nước Nga đều hy vọng và tin tưởng ở Ngài. Cần Chúa giúp đỡ Ngài trong kỳ tích vĩ đại của Ngài tổ chức lại một quân đội hùng mạnh và cứu nước Nga! Rosdianko". Có lẽ như thế đã đủ rõ rồi chứ? Hoàn toàn không thể nói đến chuyện triệt chức Kornilov nữa rồi… Phải, thế hôm qua Tổng tư lệnh tối cao đến đây cậu có được nhìn thấy không?

- Không, mãi đến đêm mình mới ở làng Traskoie về.

Kalmykov cười nhe cả hai hàm răng đều đặn và cặp lợi hồng hồng, nom tràn trề sức khoẻ. Cặp mắt lươn của hắn nheo lại, hàng ngàn vết nhăn li ti toả

ra như mạng nhện từ hai đuôi mắt.
Một cuộc đón tiếp cổ điển! Đội bảo vệ là một đại đội kỵ binh Turkestan. Một đoàn xe hơi mang súng máy. Tất cả đều về Cung điện Mùa Đông. Một sự cảnh cáo kiểu như vậy thì không thể theo nghĩa nào khác… Hà-hà-hà, nếu như cậu được nhìn thấy những bộ mặt dưới những chiếc mũ lông lồm xồm ấy nhỉ? Ấn tượng thật là độc đáo.
Hai sĩ quan đi một vòng khu phố Moskovsko-Nacsky rồi chia tay.
- Evgeni ạ, hai chúng mình phải giữ liên lạc với nhau mới được - Lúc chia tay Kalmykov nói. - Đã sắp phải sống một thời ly loạn rồi. Phải đứng cho vững, không khéo thì lộn cổ xuống ao đấy?
Evgeni đi rồi, hắn còn quay nghiêng người, gọi với theo:
- Mình quên không nói cho cậu biết. Cậu còn nhớ Merkulov ở chỗ chúng ta trước không? Cậu hoạ sĩ ấy mà?

- Có chuyện gì thế?
- Bị giết hồi tháng năm rồi.
- Không thể thế được!

Nhưng đúng là bị giết rồi đấy, rất bất ngờ. Không thể nào có một cái chết ngu xuẩn hơn được. Một quả lựu đạn nổ ngay trong tay gã trinh sát, thằng cha bị mất hai tay, từ khuỷu trở xuống, nhưng Merkulov thì bọn mình chỉ thấy còn một phần ruột gan và cái ống nhòm "Zeiss" nát vụn. Thần chết đã tha cho cậu ấy được ba năm.

Kalmykov còn kêu lên không biết những gì nữa, nhưng gió chợt dậy lên ầm ầm, bụi xám cuộn lên, Evgeni chỉ nghe thấy vài tiếng cuối cùng mất hết thanh sắc. Hắn khoác tay bỏ đi, thỉnh thoảng lại ngoái đầu lại.

<u>Chú thích:</u>

(1) Alixa: Alexandrdra Fedorovna, vợ của Nicolai đệ nhị (trước khi lấy chồng là công chúa Alixa Ghétxenskaia) (Lời chú của bản tiếng Nga)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 81

PHẦN 4

Ngày mồng sáu tháng tám, tướng Lucomsky, tổng thatn mưu trưởng Bộ tư lệnh tối cao được tướng Romanovsky, tư lệnh hậu cần thứ nhất của Đại bản doanh chuyển cho mệnh lệnh điều quân đoàn kỵ binh số ba cùng với sư đoàn Tuzemnaia(1) về tập trung ở khu rừng Neven - Sokolniki - Velikie Luki.

- Sao lại chọn đúng vào khu vực nầy? Các đơn vị nầy đang thuộc lực lượng dự bị trên mặt trận Rumani cơ mà? - Lucomsky thắc mắc hỏi.

- Thưa ngài Alexandr Sergeevich, tôi không được

rõ. Tôi chỉ truyền đạt lại với ngài một cách chính xác lệnh của Tổng tư lệnh tối cao.

- Ngài đã nhận được lệnh nầy lúc nào.

- Hôm qua. Lúc mười một giờ đêm, Tổng tư lệnh tốt cao đã gọi tôi lên và ra lệnh báo cáo với ngài sáng hôm nay.

Romanovsky đi đi lại lại bên cửa sổ, những bước chân của lão đều đặt mũi bàn chân xuống trước. Rồi lão đứng lại trước tấm bản đồ chiến lược Trung Âu chiếm nửa bức tường trong phòng làm việc của Lucomsky. Quay lưng về phía Lucomsky, lão xem bản đồ một cách quá chăm chú và nói:

- Ngài nên tới hỏi Tổng tư lệnh tối cao cho rõ… Tổng tư lệnh tối cao đang có nhà đấy.

Lucomsky quơ mấy tờ giấy trên bàn, xô chiếc ghế bành sang bên, đi ra với những bước chân quá rắn rỏi thường thấy ở những quân nhân có tuổi đang phát phì. Ra đến cửa phòng, lão nhường cho Romanovsky ra trước và nói như tự mình trả lời

các ý nghĩ của mình.
- Đúng đấy. Cũng phải thế.
Lão đến phòng Kornilov thì thấy một tên đại tá cao lênh khênh chân cẳng rất dài, bước trong đó ra. Tên nầy Lucomsky không quen. Hắn cung kính né ra nhường đường rồi đi dọc theo hành lang; chân rõ ràng khập khiễng, một bên vai bị thương nhô lên nom vừa buồn cười vừa đáng sợ.
Kornilov chống hai bàn tay đặt xiên xiên trên bàn, hơi ngả người về phía trước, nói với một sĩ quan có tuổi đứng trước mặt hắn.
- Cần có thời cơ đã. Ngài hiểu ý tôi chứ? Tôi đề nghị đến được Pskov thì báo tin cho tôi biết ngay. Ngài có thể ra được rồi.
Kornilov chờ viên sĩ quan kia ra xong, khép cửa lại rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành, cử chỉ rắn rỏi, rất trẻ. Hắn đẩy cho Lucomsky một chiếc ghế rồi hỏi:
- Ngài đã nhận được qua Romanovsky mệnh lệnh

của tôi về việc điều động Quân đoàn ba rồi chứ?
- Bẩm đã. Tôi cũng đến thưa với Tổng lư lệnh tối cao về vấn đề đó. Không hiểu sao ngài lại chọn khu vực đã được chỉ định làm nơi tập trung cho quân đoàn nầy?
Lucomsky chăm chú nhìn bộ mặt ngăm ngăm đen của Kornilov, bộ mặt bí hiểm, gan lì theo kiểu người châu Á, với những vết nhăn quen thuộc hằn chéo trên má và bộ ria thưa thớt chảy xễ từ mũi xuống hai bên mép rắn rỏi. Trái ngược với cái vẻ tàn nhẫn, nghiêm khắc chung của bộ mặt, chỉ có một món tóc nhỏ xoã xuống trán, nom có một cái gì của con nít.
Kornilov chống khuỷu tay, đưa một bàn tay nhỏ nhắn, xương xương lên đỡ cằm. Hắn nheo hai con mắt rất sáng, xếch như mắt người Mông cổ, sờ tay vào đầu gối Lucomsky và trả lời:
- Tôi muốn tập trung kỵ binh không phải chỉ đặc biệt dùng cho mặt trận miền Bắc, mà là thu gọn

vào một khu vực để khi cần có thể dễ dàng ném lên mặt trận miền Bắc cũng được mà ném sang mặt trận miền Tây cũng được. Theo ý tôi thì khu vực đã chọn có nhiều điều kiện nhất để thoả mãn yêu cầu đó. Ngài có ý kiến khác à? Ý kiến của ngài như thế nào?

Lucomsky nhún vai không hiểu ý muốn nói gì.

- Chúng ta không có lý do gì để phải lo về phía mặt trận miền Tây. Tốt nhất là nên tập trung kỵ binh vào khu vực Pskov.

- Pskov à? - Kornilov ngả hẳn người về phía trước, hỏi lại rồi cau mày, he hé cặp môi nhợt nhạt mỏng đính, lắc đầu ra vẻ không đồng ý. - Không? Khu vực Pskov không thích hợp đâu.

Lucomsky đặt tay lên hai tay ghế bành, cử chỉ mệt mỏi, già nua. Lão thận trọng chọn từng tiếng, nói:

- Thưa ngài Larvơ Georgevich, tôi sẽ xin lập tức gửi ngay những mệnh lệnh cần thiết, nhưng tôi vẫn cảm thấy như ngài còn có điều gì chưa cho

biết hết… Khu vực ngài chọn để tập trung kỵ binh rất tốt trong trường hợp cần thiết phải điều kỵ binh về Petrograd hay Moskva. Còn đối với mặt trận miền Bắc thì cách bố trí kỵ binh như thế không đảm bảo, với lý do duy nhất là sẽ khó vận động. Nếu tôi không nhầm và nếu thật quả ngài còn có điều gì chưa cho biết hết thì tôi xin đề nghị, một là ngài cho tôi ra mặt trận, hai là ngài cho tôi biết toàn bộ các giả thiết của ngài. Một người tổng tham mưu trưởng chỉ có thể ở lại cương vị của mình một khi được tổng tư lệnh hoàn toàn tin cậy.

Kornilov cúi đầu lắng nghe một cách căng thẳng. Cặp mắt sắc ngọt của hắn nhận thấy rằng tuy ngoài mặt Lucomsky vẫn lạnh như tiền, nhưng tâm trạng xao xuyến của lão vẫn còn hiện ra bằng một ánh chỉ hơi hồng hồng, phải nhìn kỹ lắm mới thấy được. Kornilov đắn đo vài giây rồi trả lời:

- Ngài nói đúng đấy, quả thật cũng có vài điều cân nhắc mà tôi còn chưa nói với ngài… Xin ngài cứ

gửi đi những mệnh lệnh về việc điều động kỵ binh và hoả tốc triệu tập tướng quân Krymov, tư lệnh Quân đoàn ba đến đây. Rồi sau khi ở Petrograd về, tôi sẽ nói tường tận để ngài rõ. Ngài Alexandr Sergeevich ạ, ngài có thể tin rằng tôi không muốn giấu ngài điều gì đâu, - Kornilov nhấn mạnh mấy tiếng cuối cùng rồi chợt nghe tiếng gõ cửa, bèn quay phắt người lại.

- Cứ vào!

Phó chính uỷ Đại bản doanh(2) Phôn Vidin bước vào cùng một viên tướng người nhỏ bé, tóc hơi bạc. Lucomsky đứng dậy. Trong khi đi ra, lão nghe thấy Kornilov trả lời câu hỏi của Phôn Vidin bằng giọng gay gắt:

- Bây giờ tôi không có thì giờ để xét lại cái án của tướng Minlơ đâu. Cái gì? Phải, tôi đi ngay đây.

Sau khi ở chỗ Kornilov về, Lucomsky ngồi giờ lâu bên cửa sổ.

Lão vuốt vuốt chòm râu hoa râm nhọn như cái

nêm, đăm chiêu suy nghĩ, mắt mơ màng nhìn làn gió liếm lên những bộ tóc bù xù của những cây dẻ mốc trong vườn và làm gợn sóng lớp cỏ nhấp nhô lấp loáng dưới nắng.

Một giờ sau bộ tư lệnh Quân đoàn kỵ binh số ba đã nhận được lệnh chuyển quân do tổng tham mưu trưởng Bộ tư lệnh thảo ra. Ngay hôm ấy, tướng Krymov cũng nhận được một bức điện mật mã triệu tập về Đại bản doanh. Trước đây, Krymov đã theo ý Kornilov từ chối không nhận lệnh đề bạt làm tư lệnh Tập đoàn quân số II.

Ngày mồng chín tháng tám, Kornilov đi một chuyến xe lửa đặc biệt tới Petrograd, có một đại đội kỵ binh Turkestan hộ vệ.

Hôm sau trong Đại bản doanh có tin đồn Tổng tư lệnh tối cao bị cách chức, thậm chí bị bắt, nhưng sáng ngày mười một, Kornilov lại trở về Mogilov. Vừa về tới nơi, hắn cho mời ngay Lucomsky tới gặp hắn. Sau khi đọc qua các bức điện và thông

báo, hắn sửa lại rất cẩn thận cái cổ tay áo giả trắng bong nổi bật trên bàn tay nhỏ nhắn màu ôliu, rồi lại sờ lên cổ áo. Những cử chỉ hấp tấp ấy để lộ cả một tâm trạng hồi hộp chưa từng thấy ở hắn bao giờ.

- Bây giờ chúng ta đã có thể nói nốt câu chuyện bỏ dở hôm nọ được rồi, - Kornilov khẽ nói. - Tôi muốn trình bày lại các ý cân nhắc đã bắt tôi phải điều quân đoàn ba về Petrograd, các ý cân nhắc nầy tôi đã không nói được với ngài. Ngài cũng biết rằng hôm mồng ba tháng tám, khi tôi còn ở Petrograd dự cuộc họp của hội đồng Chính phủ, Kerensky và Savilkov(3) đã báo trước cho tôi biết rằng đừng nên đả động tới những vấn đề quốc phòng đặc biệt quan trọng vì theo lời họ trong số các Bộ trưởng có những con người không đáng tin cậy. Tôi là Tổng tư lệnh tối cao mà trong khi báo cáo trước Chính phủ lại không thể nói về các kế hoạch tác chiến, vì chẳng có gì đảm bảo rằng vài

ngày sau bộ Tổng tư lệnh của quân Đức sẽ không được biết về những điều nói ra! Thế mà cũng Chính phủ đấy? Như thế chẳng nhẽ tôi dám tin rằng Chính phủ nầy sẽ cứu nước nhà qua cơn nguy biến hay sao? - Kornilov bước những bước rắn rỏi đi nhanh ra cửa, khoá chặt lại rồi quay vào đi đi lại lại trước bàn, nói giọng cảm động - Để cho những con sên con ốc ấy nắm quyền điều khiển đất nước thì thật là đau khổ, nhục nhã. Thiếu ý chí, bạc nhược, không có năng lực, do dự, nhiều khi chỉ là đê tiện, đó chính là các "đức tính" chi phối với các hành động của cái mà tôi xin phép cứ gọi là "chính phủ". Với sự giúp đỡ hào hiệp của những ngài như Chernov(4)… bọn Bolsevich sẽ quét bay Kerensky đi… Đấy, ngài Alexandr Sergeevich xem, nước Nga đang lâm vào một tình thế như vậy đấy. Dựa theo những nguyên tắc mà chính ngài cũng biết, tôi muốn ngăn ngừa cho Tổ quốc khỏi những cuộc biến loạn

mới. Tôi đã điều động Quân đoàn ba là để đến tháng tám kéo nó về gần Petrograd, và nếu bọn Bolsevich nổi dậy thì chúng ta sẽ trấn áp lũ phản quốc ấy một cách xứng đáng. Tôi đã trao cho tướng quân Krymov trách nhiệm trực tiếp chỉ huy cuộc hành binh. Tôi tin chắc rằng trong trường hợp cần thiết ông ta sẽ không ngần ngại treo cổ tất cả những kẻ trong Xô viết đại biểu công nhân và binh sĩ. Chính phủ lâm thời… Được, chúng ta hãy chờ xem… Tôi không có gì mưu toan cho mình đâu. Cứu lấy nước Nga… dù sao cũng phải cứu cho kỳ được bằng bất cứ giá nào?

Kornilov bỗng dừng lại trước mặt Lucomsky và bất thần hỏi độp một câu:

- Ngài có tin tưởng như tôi rằng chỉ những biện pháp như thế mới đảm bảo được tương lai cho đất nước và cho quân đội hay không? Ngài có đi với tôi đến cùng hay không?

Lucomsky đứng dậy, lão cảm động nắm lấy bàn

tay khô gầy, nóng ran của Kornilov.

- Tôi hoàn toàn tán thành quan điểm của ngài? Tôi sẽ đi đến cùng. Cần phải suy nghĩ cân nhắc rồi ra đòn. Xin ngài cứ trao trách nhiệm cho tôi, ngài Lavrơ Georgievich.

- Tôi đã thảo ra kế hoạch. Đại tá Lebedev và đại uý Rozenko đang nghiên cứu các chi tiết. Còn ngài thì ngài Alexandr Sergeevich ạ công việc của ngài đã ngập đến tai rồi còn đâu. Ngài cứ tin ở tôi, chúng ta sẽ còn có thì giờ bàn bạc với nhau tất cả, và nếu cần sẽ có những chỗ uốn nắn cho thích hợp.

Mấy hôm đó, Đại bản doanh có một nhịp sống sôi sục. Ngày nào cũng có những tên sĩ quan mặt đen xạm vì nắng gió, trong những chiếc áo quân phục đầy bụi, từ các đơn vị ở các mặt trận đến dinh Tổng đốc Mogilov xin góp phần giúp đỡ. Cũng có những tên đại diện của Hội liên hiệp sĩ quan và của Hội đồng liên hiệp các quân nhân Cô-dắc

quần áo bảnh bao, những tên sĩ quan liên lạc của Kaledin từ vùng sông Đông tới, Kaledin là viên *ataman* uỷ nhiệm của quân khu sông Đông. Ngoài ra còn có những kẻ không phải là quân nhân cùng đủ mọi thứ "khách" không thiếu gì những loài diều quạ chuyên ria thây thú chết, từ xa đã đánh hơi thấy mùi máu ngập ngụa, đã nhìn thấy trước cái bàn tay sắt sẽ thâu tóm mọi mạch máu trong nước, bèn đổ xô đến Mogilov với hy vọng kịp chộp được một miếng mồi nếu Kornilov chiếm được chính quyền. Trong Đại bản doanh, người ta thường nêu tên hai người; Zavoiko và Aladin, được coi như thân cận nhất với Tổng tư lệnh tối cao. Daivôcô là một tên lính hầu cũ của Kornilov, một địa chủ giàu có, một tay đầu cơ lớn, còn Aladin là một tên bảo hoàng đến chân lông kẽ tóc. Trong giới quân nhân có những tin đồn cho rằng Kornilov đã rơi vào vòng vây của những kẻ phiêu lưu. Nhưng trong những giới rộng rãi: sĩ quan, học

sinh, quân võ bị, và các nhân vật bảo hoàng, ý kiến chiếm ưu thế cho rằng Kornilov là lá cờ đáng tin cậy trong sự nghiệp khôi phục nước Nga xưa, đã sụp đổ trong tháng hai. Vì thế từ khắp nơi những kẻ thiết tha mong mỏi phục hưng chế độ quân chủ đều đổ xô đứng dưới lá cờ đó.

Ngày mười ba tháng tám. Bầu trời như đúc bằng một chất nhôm xanh phớt. Ngay giữa đỉnh đầu có một đám mây đen lồm xồm với những đường viền màu tím ngắt. Từ đám mây ấy, một trận mưa tốt lành chiết xạ ánh sáng thành những sắc cầu vồng rực rỡ tạt chéo xuống đoàn tàu chạy ầm ầm trên đường sắt, xuống cánh rừng úa vàng đẹp như trong thần thoại, xuống những đường nét thanh thanh như tô bằng mầu nước viền quanh những cây bạch dương đằng xa, xuống khắp một mảnh đất đang phô những sắc màu ảm đạm của một ngày sắp sang thu.

Đoàn tầu ném loang loáng không gian về phía sau,

kéo dài một dải khói đỏ, nom như một cái đuôi áo rất dài. Một viên tướng nhỏ nhắn, quân phục màu ka-ki, huân chương thánh Giooc, đứng ở cửa sổ một toa xe. Viên tướng nheo cặp mắt lá dăm đen xếch, nhô đầu qua cửa sổ. Những giọt mưa bốc hơi rơi hào phóng xuống bộ mặt rám nắng từ lâu và bộ ria gió thổi phần phật hất ra sau đầu món tóc xoã trước trán như tóc con nít.

Chú thích:

(1) Dịch nghĩa là "sư đoàn địa phương" gồm toàn người thiểu số. (ND)

(2) Sau cách mạng tháng hai trong quân đội Nga đã có chế độ chỉnh uỷ, nhưng không giống bây giờ (ND)

(3) Savilkov (1879 - 1925) Một nhân vật đầu não của Đảng xã hội dân chủ Nga. Sau Cách mạng tháng hai, làm Thứ trưởng chiến tranh trong Chính phủ Kerensky. Theo đề nghị của hắn, ngoài mặt trận đã phục hồi án tử hinh. Sau Cách mạng

tháng mười, trở thành một trong những kẻ thù hung hãn nhất của Chính quyền Xô viết cấu kết với Kaledin, Kornilov, Koltrak, Vrăngghen. (ND).

(4) Chernov (sinh 1875), một nhân vật đầu não của Đảng xã hội cách mạng, mùa hè năm 1918 chủ mưu vụ bạo động của bọn Bạch vệ của Đảng xã hội cách mạng Tiệp. Mùa thu năm 1918 trốn ra nước ngoài. Năm 1921 lãnh đạo âm mưu nổi loạn ở Kronstat (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 82

PHẦN 4

Một ngày trước khi Kornilov đến Moskva, viên đại uý Evgeni Litnhiki đã tới đó để làm một công tác đặc biệt quan trọng do Hội đồng Hội các quân nhân Cô-dắc trao cho. Sau khi trao một bức thư niêm phong cho trung đoàn bộ một trung đoàn Cô-dắc đóng ở Moskva, hắn được biết rằng người ta đang chờ ngày mai Kornilov sẽ tới đây.

Từ giữa trưa, Evgeni đã có mặt ở nhà ga Alexandrovsky.

Những đám người hết sức hỗn tạp, chủ yếu là quân nhân, đứng chen chúc trong phòng đợi cũng

như các quán ăn nguội và giải khát hạng nhất và hạng nhì. Hàng rào danh dự gồm toàn học sinh quân trường võ bị Alexandrovsky (1) xếp hàng trên sân ga. Bên cạnh cầu cạn còn có tiểu đoàn nữ binh quyết tử Moskva. Khoảng ba giờ chiều tàu đến. Các tiếng lao xao lập tức lắng bặt. Chỉ còn tiếng quân nhạc oang oang cuộn xoáy lên như gió lốc và tiếng những bước chân rầm rập của cơ man nào là người. Làn sóng người đổ xô tới, chèn bẹp Evgeni, nâng bổng hắn lên, ném hắn ra sân ga. Vừa ra thoát khỏi cuộc chen lộn ghê gớm hắn nhìn thấy hai hàng kỵ binh Turkestan đứng cạnh toa xe của viên Tổng tư lệnh tối cao. Thành xe sơn vécni bóng loáng như gợn sóng, phản chiếu màu điều chói lọi của chiếc áo choàng. Kornilov bước trên toa xe xuống cùng với vài quân nhân khác, bắt đầu duyệt hàng rào danh dự, đi qua trước các đại biểu của Hội các quân nhân có huân chương thánh Giooc, Hội liên hiệp các sĩ quan lục quân và hải

quân, Hội đồng hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc.

Trong số các nhân vật tự giới thiệu với Tổng tư lệnh tối cao, Evgeni nhận ra *ataman* sông Đông Kaledin và tướng Daionkovsky. Bọn sĩ quan đứng quanh hắn nói tên của các nhân vật khác:

Kitlakov, Thứ trưởng Bộ Giao thông.

Thị trưởng Rusnev - Công tước Trubetkoi, trưởng ban đối ngoại Đại bản doanh.

- Munxin-Puskin, uỷ viên Hội đồng Nhà nước.
- Tuỳ viên quân sự đại sứ quán Pháp, đại tá Caiô.
- Công tước Gôlichyn.
- Công tước Mansyrov.

Bên tai Evgeni vang lên những giọng cung kính quị lụy.

Trong khi Kornilov đi tới gần chỗ hắn, Evgeni nhìn thấy đám phụ nữ quý phái ăn vận loè loẹt đứng chen nhau dọc sân ga ném hoa vào người Kornilov. Một đoá hoa màu hồng hồng bám vào

vành tua của cái dây ngù trên áo quân phục của Kornilov, đài hoa thõng xuống. Kornilov có phần bối rối, ngập ngừng đưa tay lên rũ đoá hoa xuống. Một lão già rậm râu người Ural bắt đầu lắp bắp đọc lời chúc tụng nhân danh mười hai quân khu Cô-dắc, Evgeni không nghe hết được vì hắn đã bị ép sát vào tường, dây đeo gươm thiếu chút nữa thì bị giật đứt. Sau lời phát biểu của uỷ viên *Duma Quốc gia* Rodichev, Kornilov lại cất bước, người chen chúc như nêm chung quanh hắn: Bọn sĩ quan nắm tay nhau thành một hàng rào để ngăn làn sóng người, nhưng chúng vẫn bị xô băng đi. Hàng chục bàn tay vươn về phía Kornilov. Một mụ đàn bà béo núc chạy lon ton bên cạnh Kornilov cố áp môi vào cái tay áo quân phục mầu xanh lá cây nhạt của hắn. Ra đến cửa ga thì Kornilov bị nhấc bổng lên, khiêng đi giữa những tiếng chào mừng vang lên như sấm.

Evgeni hất mạnh vai, hích một thân sĩ có vẻ quan

trọng lắm bắn đi rồi thấy chiếc ủng véc-ni của Kornilov lấp loáng trước mắt, bèn nắm luôn lấy. Hắn nhanh nhẹn ôm được một bên chân Kornilov bèn đặt luôn bên vai, rồi với cái cảm xúc về một vật không có trọng lượng gì đáng kể, hắn thở hổn hển vì cảm động, và chỉ còn cố giữ thăng bằng và đi cho đúng nhịp chân. Hắn bước từ từ, hoàn toàn bị lôi cuốn bởi dòng người, những tiếng hò reo inh tai nhức óc và những tiếng kèn đồng vang dội của đoàn quân nhạc. Ra khỏi cửa ga, hắn vội vã sửa lại những nếp trên chiếc áo sơ-mi bị tuột ra ngoài thắt lưng trong khi chen chúc. Rồi hắn bước xuống những bực thèm, đi ra quảng trường. Phía trước đám dân chúng có một hàng rào bộ binh mặc quân phục mầu xanh lá cây và một đại đội Cô-dắc trong đội hình trên ngựa. Hắn đặt tay lên lưỡi trai mũ *cát-két*, hai con mắt ướt đẫm hấp ha hấp háy, cặp môi cố mím chặt mà không tài nào giữ cho miệng khỏi run. Hắn chỉ mơ hồ nhớ rằng có những tiếng

máy ảnh bấm lách tách, tiếng quần chúng la thét như hoá rồ, tiếng bước chân của bọn học sinh sĩ quan đi nghiêm và hình dáng của viên tướng nhỏ bé, cân đối, đĩnh đạc, có bộ mặt như người Mông cổ, đứng lại cho đám học sinh sĩ quan diễu qua trước mặt.

Sau đó một ngày, Evgeni lên tầu về Petrograd. Sau khi leo lên tầng giường trên, hắn trải áo ca-pôt để nằm, rồi vừa hút thuốc vừa nghĩ về Kornilov: "Một con người bị bắt làm tù binh mà vẫn liều chết bỏ trốn, tựa như đã biết rằng Tổ quốc sẽ có ngày cần đến mình như thế nầy. Chà, thế mới là một nhân vật? Toàn thân như tạc trong một khối đá thiên nhiên, chẳng chỗ nào thừa, chẳng chỗ nào tầm thường… Mà tính cách thì cũng như thân hình. Có lẽ đối với ngài, mọi việc đều đã thấy rõ, đều đã có tính toán cân nhác. Hễ có thời cơ thuận lợi là ngài sẽ lãnh đạo bọn mình. Kỳ quặc thật, mình thậm chí cũng chẳng biết ngài là một người

như thế nào: Bảo hoàng chăng? Quân chủ lập hiến chăng? Nếu như mọi người chúng ta đều có được một sự tự tin như Kornilov nhỉ?"

Cũng khoảng giờ phút đó, ở hành lang Nhà hát lớn Moskva, trong giờ nghỉ của buổi họp các uỷ viên Hội đồng Chính phủ Moskva, có hai viên tướng kéo nhau ra riêng một chỗ. Một người mảnh dẻ, mặt hao hao như người Mông cổ, còn người kia vai u thịt bắp, có cái đầu vuông vắn đặt rất vững vàng giữa hai vai, tóc cắt dựng đứng như lông nhím, hai bên thái dương hơi bạc trải mượt, cho thấy hai vết bò liếm, vành tai bẹp áp sát đầu. Hai viên tướng đi đi lại lại trên một đoạn ngắn của sàn gỗ, thầm thì bàn tán:

- Điểm nầy trong bản tuyên ngôn trù tính giải tán các Uỷ ban cách mạng trong các đơn vị quân đội có phải không?

- Vâng - Mặt trận thống nhất, đoàn kết nhất trí dĩ nhiên là những điều tuyệt đối cần thiết. Nếu không

thực hiện các biện pháp mà tôi đã nêu ra thì không còn khả năng chiến đấu nữa rồi. Một quân đội như thế thì không những không thể đem lại thắng lợi lớn mà còn không thể đương đầu với một cuộc tấn công tương đối lớn nữa là khác. Các đơn vị đều tan rã hư hỏng do sự tuyên truyền của bọn Bolsevich. Còn tại đây, ở hậu phương thì sao? Ngài có thấy cứ mỗi lần chúng ta định tìm ra những biện pháp chặn tay chúng thì bọn công nhân phản ứng như thế nào không? - Bãi công và biểu tình thị uy. Ngay đến các đại biểu dự hội nghị cũng phải đi bộ(2)… Thật là nhục nhã! Quân sự hoá hậu phương, áp dụng những biện pháp trừng trị nghiêm khác, tiêu diệt không thương tiếc tất cả những tên Bolsevich, những kẻ gây ra tình trạng suy bại, đó là các nhiệm vụ bức thiết nhất đối với chúng ta. Cả sau nầy nữa, tôi có thể có được sự ủng hộ của ngài không, thưa ngài Aleksey Maximovich?

- Tôi theo ngài vô điều kiện.
- Tôi vẫn tin như thế. Xin cám ơn ngài. Ngài xem đấy, những lúc nầy cần phải hành động kiên quyết và cứng rắn, Chính phủ chỉ tự hạn chế trong những biện pháp nửa vời và những từ ngữ, thật kêu: "Chúng ta sẽ dùng thép và máu để trấn áp âm mưu của những kẻ định xúc phạm tới chính quyền nhân dân như trong những ngày tháng bảy". Không, chúng ta vốn có thói quen làm trước rồi mới nói. Lề thói của họ thì ngược hẳn lại. Không sao cả… sẽ đến lúc họ phải giơ đầu ra hứng chịu các hậu quả của chính sách chuyên dùng các biện pháp nửa vời của họ. Nhưng tôi không muốn tham gia cái trò chơi gian dối đê tiện ấy đâu? Tôi vốn dĩ và vẫn sẽ là một người ủng hộ lối chiến đấu công khai. Tính tôi không quen nói những lời rỗng không.

Viên tướng nhỏ bé đứng lại trước mặt người nói chuyện với hắn, xoay xoay cái khuy bằng kim khí

trên áo cổ đứng màu cứt ngựa của viên tướng kia, nói giọng cảm động quá đâm ra lắp bắp:

- Chính họ đã tự tay tháo cái rọ mõm cho con chó, và bây giờ chính họ lại run sợ trước cái chủ nghĩa dân chủ cách mạng của họ. Họ đề nghị điều động từ mặt trận về kinh đô những đơn vị quân đội đáng tin cậy, nhưng đồng thời, để chiều theo chủ nghĩa dân chủ ấy, họ sợ khổng dám thi hành một biện pháp thực tế nào. Tiến một bước, rồi lại lùi một bước… Chỉ khi nào hoàn toàn củng cố các lực lượng của chúng ta, chỉ với một áp lực tinh thần thật lớn thì mới có thể bắt Chính phủ phải có nhượng bộ, mà nếu không nhượng bộ thì lúc đó sẽ hay? Tôi sẽ không ngần ngại bỏ ngỏ mặt trận, cứ để cho bọn Đức đến làm cho họ mở mắt ra!

- Chúng tôi đã nói chuyện với Dutov. Thưa ngài Lavrơ Georgievich, dân Cô-dắc sẽ đem hết sức lực ra ủng hộ ngài. Chúng ta chỉ còn phải thống nhất ý kiến về vấn đề các hành động chung sau nầy mà

thôi.

- Sau buổi họp tôi sẽ chờ ngài và các vị khác ở chỗ tôi. Tinh thần vùng sông Đông của các ngài như thế nào nhỉ? - Viên tướng vai u thịt bắp gục đầu làm cái cằm vuông cạo nhẵn bóng áp chặt xuống ngực, hai con mắt âm thầm nhìn gườm gườm về phía trước. Lúc hắn trả lời, hai bên mép hắn run run dưới hàng ria tỉa rộng:

- Tôi không còn niềm tin trước kia vào bọn Cô-dắc nữa… Hiện nay nói chung cũng hết sức khó đánh giá tinh thần của chúng. Cần phải nhượng bộ đôi chút mới được: dân Cô-dắc cần phải tự nguyện từ bỏ những quyền lợi gì đó để giữ lấy bọn dân ngụ cư về phía mình. Chúng tôi sẽ thi hành một số biện pháp theo hướng nầy, nhưng không dám đảm bảo là sẽ thành công. Tôi chỉ sợ rằng trong sự xung đột quyền lợi giữa dân Cô-dắc và dân ngụ cư sẽ có thể xảy ra tan vỡ… Ruộng đất… đầu óc của dân Cô-dắc cũng như dân ngụ cư đều chỉ xoay

quanh cái trục nầy thôi.

- Ngài cần nắm trong tay vài đơn vị Cô-dắc thật chắc chắn để bảo đảm cho mình, tránh mọi chuyện bất ngờ nổ ra từ trong nội bộ. Khi về tới Đại bản doanh, tôi sẽ bàn với Lucomsky và có lẽ chúng tôi sẽ tìm khả năng chuyển vài trung đoàn từ mặt trận về vùng sông Đông.

- Tôi sẽ rất nhớ ơn ngài.

- Như vậy hôm nay chúng ta sẽ thoả thuận về vấn đề các hành động hiệp đồng của chúng ta trong tương lai. Tôi hết sức tin tưởng rằng những điều chúng ta dự tính sẽ được thực hiện một cách thuận lợi nhưng tướng quân ạ, thời vận vốn đảo điên, bất trắc… Nếu bất kể mọi cố gắng của chúng ta, thời vận xoay lưng lại với tôi thì không biết tôi có thể mong tìm được một nơi nương thân ở vùng sông Đông của ngài không nhỉ?

- Không những ngài sẽ có chỗ nương thân mà còn được bảo vệ nữa là khác. Từ đời xửa đời xưa, dân

Cô-dắc vốn đã nổi tiếng về cái tập quán đãi khách rất hậu cơ mà.

Trong suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên Kaledin mỉm cười, hai con mắt nhìn gườm gườm, đầy vẻ mệt mỏi và khó đăm đăm cũng dịu đi.

Một giờ sau, Kaledin, *ataman* sông Đông, đã đọc trước một cử toạ nín thở bản "Tuyên ngôn của mười hai quân khu Cô-dắc".

Từ hôm ấy, một lưới âm mưu rộng lớn đã chăng dần ra trên khắp các vùng đất Cô-dắc, từ đầu nầy sang đầu kia, từ trấn nầy sang trấn khác như một cái mạng nhện đen sì, ở vùng sông Đông, sông Kuban, sông Cherek, cũng như ở vùng Ural, vùng Utxuri.

Chú thích:

(1) Một trường quân sự dưới chế độ vua Nga, chuyên đào tạo con em giai cấp quý tộc ra làm sĩ quan. Trong thời kỳ Nội chiến, bọn học sinh sĩ quan quý tộc đã đứng hẳn về phía cách mạng, tiến

hành một cuộc đấu tranh vũ trang tàn khốc (ND). (2) Để phản đối cuộc họp nầy của Hội đồng Chính phủ, công nhân Moskva đã tổ chức tổng bãi công, có hơn 40 vạn người tham gia (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 83

PHẦN 4

Những đường chiến hào ngoằn ngoèo chữ chi chạy kỳ quặc bên cạnh một khu rừng, chỉ cách những đống hoang tàn của một thị trấn nhỏ bị hoả lực pháo binh san bằng trong những trận chiến đấu tháng sáu có một *vec-xta*. Đại đội Cô-dắc đặc biệt chiếm khu vực ở ngay mép rừng.

Phía sau là một cánh rừng liễu đỏ xanh rờn, rậm đến không qua được và khoảng bạch dương còn non. Rồi đến một bãi lầy nhiều than bùn, loáng nhoáng màu rỉ, hồi trước chiến tranh đã bắt đầu được khai thác đôi chút. Tầm xuân nở hoa vui mắt

như những chùm quả đỏ. Bên phải thấy nhô ra một góc rừng, có con đường cái bị đạn pháo bắn thủng lỗ chỗ, bây giờ nom cứ như những con đường hoang không có ai đi nữa. Ở ven rừng có những đám cỏ dại đã cằn cỗi lại bị đạn bắn thêm xơ xác, những gốc cây cụt, cháy thui nhô lên như những cái lưng gù, các ụ đất sét, các chiến hào chạy ra xa tít ở hai bên trên cánh đồng trơ trụi. Ở phía sau, ngay đến bãi than bùn lầy lội khai thác dở với những chỗ đào nham nhở, ngay đến con đường cái bị phá hoại vẫn còn toả hơi sống, còn ghi lại sự lao động nửa chừng đứt quãng, chứ ở chỗ lề rừng nầy, mặt đất chỉ phô ra trước mặt con người một cảnh sầu thảm đầy đắng cay.

Hôm ấy anh chàng Kotliarov trước kia làm thợ máy ở nhà máy Mokhov, có lần cái thị trấn nhỏ ở ngay sát mặt trận, nơi đoàn xe vận tải tuyến nhất tới đỗ. Trời sắp hoàng hôn Kotliarov mới trở về. Trong khi len lỏi về căn hầm của mình, anh vấp

phải Dakha Korolov.

Dakha vung loạn hai tay một cách ngớ ngẩn, bước rảo gần như chạy, thanh gươm vướng cả vào các bậc bao cát. Kotliarov né sang một bên nhường đường cho Dakha, nhưng Dakha nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo va-rơi của Kotliarov, trợn mắt khẽ nói, lòng trắng con mắt vàng khè như mắt người ốm:

- Cậu đã biết tin gì chưa? Bọn bộ binh ở bên phải đánh bài chuồn rồi đấy! Chưa biết chừng họ đang bỏ mặt trận.

Bộ râu rối như bòng bong của hắn bỗng sững lại không động đậy nữa, nom như đúc bằng gang đen, hai con mắt nhìn chằm chằm, đầy vẻ khao khát, mong mỏi.

- Sao, thế là chúng rời bỏ mặt trận à?

- Chúng nó bỏ đi rồi, còn như thế nào thì mình không biết Hay có bọn khác đến thay chãng? Chúng mình vào chỗ thằng hạ sĩ, thử hỏi xem.

Dakha quay gót bước vào hầm của tên hạ sĩ, hai chân cứ trượt trên mặt đất ướt rất trơn.

Một giờ sau, đại đội Cô-dắc được bộ binh đến thay thế, đã hành quân tới thị trấn. Sáng hôm nay họ đến chỗ bọn giữ ngựa nhận ngựa rồi tiến về hậu phương với tốc độ hành quân cấp tốc.

Mưa lất phất. Những cây bạch dương khom lưng buồn bã. Con đường đâm thẳng vào rừng. Ngửi thấy mùi hơi ẩm và mùi lá héo năm ngoái hắc hắc, u uất, đàn ngựa thở phì phì, chân bước nhẹ nhàng vui vẻ hơn. Những chùm quả trong các bụi sao hoa lóng lánh như những chuỗi hạt cườm màu hồng. Được nước mưa rửa sạch, những lá chua me lấm tấm những giọt nước trắng bóng lên một cách lạ lùng. Gió rung cành cây làm những giọt nước vừa to vừa nặng rơi lộp bộp xuống đoàn người ngựa. Các áo *ca-pôt* và mũ *cát-két* mang những chấm đen lấm tấm, nom như bị đạn ghém bắn phải. Khói thuốc lá hạng tồi chập chờn và tan dần

trên đầu các hàng quân trong trung đội.

Họ xách cổ bọn mình đi rồi không biết sẽ đem đến nơi quỷ quái nào đây.

- Nằm bẹp mãi trong chiến hào như thế chưa đủ ngấy hay sao - Nhưng thật ra không hiểu chúng mình bị kéo đi đâu nhỉ?

- Có lẽ có một chuyện biên chế lại gì đó.

- Hình như không phải thế đâu.

- Chà, các bạn đồng hương ạ, ta hãy hút điếu thuốc cho quên hết buồn phiền!

- Buồn phiền của mình thì mình đeo nó trong ba-lô…

- Thưa ngài đại uý, ngài cho phép hát một bài nhá?

- Được phép rồi phải không? Nào, lên giọng đi, Arkhiv!

Trong mấy hàng đầu có một anh chàng nào đó húng hắng vài cái rồi cất tiếng hỏi:

- Đoàn Cô-dắc giải ngũ hồi hương, lon trên vai,

đầy ngực huân chương.
Chỉ có vài giọng ống bơ rỉ uể oải hoà theo rồi lắng bặt. Dakha Korolov đi cùng hàng với Kotliarov bèn kiễng chân trên bàn đạp, gào lên pha trò:
- Nầy, cái bọn già nua mù loà kia! Anh em mình có hát cái kiểu như thế bao giờ đâu hử? Như các cậu thì chỉ bị gậy ra đứng trước cửa nhà thờ mà "Thương chúng con đui mù" cũng là những ca sĩ đấy.
- Thế cậu thử cất giọng xem nào?
- Cổ nó ngắn chùn chùn như thế thì làm gì có chỗ chứa hơi?
- Khoe khoang lắm vào, bây giờ tao cho thì cụp đuôi.
Korolov đưa tay lên nắm chặt lấy chòm râu đen chấy rận nhừ sung, dim mắt một lát rồi bất thình lình vung mạnh dây cương, cất giọng hát câu đầu:
Vui lên đi,
Các chàng trai dũng cảm,

Các chàng trai Cô-dắc sông Đông...
Tựa như bị lời kêu gọi đó làm cho tỉnh ngủ, toàn đại đội cùng gầm lên theo:
Hãy vui lên,
Với vinh dự, với chiến công!
Và bài hát vang lên trên cánh rừng ẩm ướl, trên con đường mòn:
Nào, ta hãy nêu gương cho đồng đội,
Xem đây nầy, ta bắn kẻ thù chung!
Súng văn nổ, đội hình ta không loạn,
Lệnh trên truyền, ta chém, ta đâm!
Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh,
Của chỉ huy, của cha ta, dù dẹp bắc hay đánh đông!
Suốt chặng đường mọi người vừa hành quân vừa ca hát, trong lòng như mở cờ: thế là thoát khỏi "nơi tha ma của loài sói" rồi. Đến chiều thì đại đội được đưa lên những toa xe lửa. Đoàn tầu nhà binh chuyển bánh về phía Pskov. Mãi đến khi tầu chạy

qua được ba ga, mọi người mới biết đại đội đang cùng với các đơn vị khác của Quân đoàn kỵ binh số ba tiến về Petrograd để trấn an các cuộc rối loạn mới chớm nở. Sau khi biết tin đó, anh nào anh nấy đều im như thóc, không nói năng gì nữa. Bầu không khí lặng lẽ, mơ màng như ru ngủ mọi người trong các toa xe sơn đỏ.

- Vừa ra khỏi lò than lại đâm ngang đầu vào đám cháy! - Mãi mới thấy gã cao kều Borsev nói lên ý nghĩ chung của phần lớn anh em.

Từ tháng hai đến nay, Kotliarov vẫn liên tục được bầu làm chủ tịch Uỷ ban binh sĩ đại đội. Tầu vừa dừng bánh ở ga, anh đến tìm ngay viên đại đội trưởng.

- Thưa ngài đại uý, anh em Cô-dắc đang xao xuyến đấy.

Viên đại uý nhìn rất lâu vào chỗ hõm sâu ở cằm Kotliarov rồi mỉm cười nói:

- Anh bạn thân mến ạ, chính tôi cũng đang xao

xuyến đây.
- Người ta đưa chúng tôi đi đâu bây giờ?
- Đến Petrograd!
- Đi trấn áp à?
- Thế cậu nghĩ là đi góp phần vào các vụ lộn xộn đấy phải không?
- Chúng tôi thì cả hai đằng đều không muốn.
- Thật ra người ta có hỏi ý kiến chúng ta đâu.
- Anh em Cô-dắc…
- "*Anh em Cô-dắc*" cái gì? - Viên đại đội trưởng đã bắt đầu khùng lên, hắn ngắt lời Kotliarov - Chính tôi cũng đã biết anh em Cô-dắc nghĩ thế nào rồi. Cậu tưởng tôi thích làm cái nhiệm vụ nầy phải không? Thôi cầm lấy cái nầy mang về đại đội mà đọc. Đến ga sắp tới tôi sẽ xuống nói chuyện với anh em.
Viên đại đội trưởng chìa cho Kotliarov một bức điện cuộn tròn rồi nhăn mặt bắt đầu nhai những miếng thịt hộp lổn nhổn những hạt mỡ rất to, coi

bộ hắn vừa ăn vừa tởm.
Kotliarov lui về toa xe của anh, bức điện trong tay nóng bỏng như hòn than.
- Các cậu gọi hộ anh em các toa khác lại đây.
Đoàn tầu đã chuyển bánh nhưng vẫn còn những gã Cô-dắc nhảy lên toa xe. Tập họp được chừng ba mươi người.
- Đại đội trưởng đã nhận được một bức điện. Vừa đọc xong.
- Thế nào trong đó viết những gì? Đọc đi nghe nào?
- Đọc đi, nhưng chớ đọc dối đọc bậy đấy?
- Ký hoà ước rồi phải không?
- Im cả đi nào!
Trong không khí chết lặng như ngưng đọng, Kotliarov đọc bản hiệu triệu của Tổng tư lệnh tối cao Kornilov. Sau đó tờ giấy với những từ ngữ viết theo thể điện tín được truyền qua những bàn tay đẫm mồ hôi.

"Tôi, Tổng tư lệnh tối cao Kornilov, xin tuyên bố trước toàn thể quốc dân đồng bào rằng trong giờ phút nghiêm trọng nầy của Tổ quốc, nhiệm vụ của người quân nhân, tinh thần hy sinh cho nước Nga tự do của người công dân và lòng yêu Tổ quốc không bờ bến đã bắt tôi không được tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời và vẫn giữ quyền chỉ huy tối cao trong lục quân và hải quân. Quyết tâm nầy đã được toàn thể các vị Tổng tư lệnh tối cao mặt trận ủng hộ, tôi xin tuyên bố trước toàn thể nhân dân Nga rằng tôi thà chết còn hơn chịu để cho mình bị cắt chức Tổng tư lệnh tối cao. Một người con chân chính của nhân dân Nga bao giờ cũng chết trên cương vị phục vụ của mình và hiến dâng cho Tổ quốc vật quý nhất của mình là tính mạng.

Trong giờ phút quả thật là khủng khiếp nầy đối với sự mất còn của Tổ quốc, lúc những con đường dẫn tới hai kinh đô(1) đã gần như mở toang cho

quân thù chiến thắng tiến vào, Chính phủ lâm thời đã quên mất đại sự là sự trường tồn độc lập của nước nhà, chỉ đem cái bóng ma phản cách mạng ra làm nhân dân hoảng sợ, mà phong trào phản cách mạng ấy, chính họ đang giúp cho nó trở thành sự thật một cách hết sức nhanh chóng, do thiếu năng lực quản lý quốc gia, nhu nhược về pháp chê, do dự trong hành động.

Nhưng tôi là con đẻ của nhân dân, đã hiến dâng tất cả để trung thành phục vụ nhân dân như tất cả mọi người đều biết, tôi không thể không đứng ra bảo vệ các quyền tự do vĩ đại, bảo vệ tương lai vĩ đại của nhân dân mình. Nhưng hiện nay tương lai ấy đang bị nắm trong những bàn tay yếu đuối, nhu nhược. Kẻ thù ngạo ngược đang dùng cách mua chuộc, phản bội để hoành hành trong nước ta như trong nhà nó, lăm le thủ tiêu không những quyền tự do mà cả sự sống còn của nhân dân Nga. Những ai là người Nga hãy thức tỉnh, hãy nhìn kỹ

cái hố không đáy, nơi Tổ quốc chúng ta đang lao vùn vụt tới!

Để tránh mọi sự xáo lộn, để ngăn ngừa mọi cuộc đổ máu người Nga, mọi cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt, tôi xin quên mọi điều xúc phạm, nhục mạ, để đứng trước toàn thể đồng bào tuyên bó với Chính phủ lâm thời: các ngài cứ đến với tôi ở Đại bản doanh, ở đấy tự do và an toàn của các ngài sẽ được đảm bảo bằng lời hứa danh dự của tôi, các ngài hãy cùng với tôi đặt kế hoạch và tổ chức một nền quốc phòng nhân dân, vừa đảm bảo tự do vừa đưa dắt nhân dân Nga tới một tương lai rực rỡ, xứng đáng với một dân tộc tự do hùng mạnh.

Đại tướng Kornilov."

Đoàn tàu nhà binh chạy đến ga sau đó thì bị ngăn lại. Trong khi chờ tàu lại chuyển bánh, anh em Cô-dắc tập hợp bên những toa xe, bàn tán về bức điện của Kornilov, cùng bức điện của Kerensky mà viên đại đội trưởng vừa đọc cho nghe, tuyên

bố Kornilov là một kẻ phản bội và phản cách mạng. Mọi người hoang mang bàn quanh bàn quẩn. Viên đại đội trưởng và các sĩ quan phụ trách trung đội cũng hết sức bối rối.

- Trong đầu óc mình tất cả đều rối như bòng bong,

- Gã Marchin Samin than vãn - Ma quái nào hiểu được ai ngay ai gian bây giờ.

- Họ quạng vào mõm nhau rồi lại làm khổ thêm cả quân đội.

- Các ông to đầu rửng mỡ hoá điên rồi - Anh nọ muốn ngồi lên đầu anh kia - Trâu bò đánh nhau, ruồi muỗi chết - Tất cả sẽ nháo nhào cho mà xem… Thật tai hoạ!

Một nhóm Cô-dắc tới tìm Kotliarov. Họ yêu cầu:

- Cậu lên gặp đại đội trưởng hỏi xem làm thế nào bây giờ.

Họ kéo nhau tới tìm đại đội trưởng. Bọn sĩ quan đã tụ tập trong toa xe riêng của chúng, không biết chúng đang bàn bạc với nhau những gì. Kotliarov

bước vào:

- Thưa ngài đại đội trưởng, anh em Cô-dắc muốn hỏi chúng ta làm thế nào bây giờ.

- Tôi ra ngay đây.

Đại đội đã tập họp cạnh toa xe cuối cùng và đang chờ. Viên đại đội trưởng đi cùng với đám Cô-dắc, lách tới giữa đám rồi giơ tay nói:

- Chúng ta không phục tùng Kerensky, chúng ta phục tùng Kornilov và thủ trưởng trực tiếp. Như thế có đúng không? Vì thế chúng ta phải tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của cấp trên và đi Petrograd. Cùng lắm, khi tới ga Dno, chúng ta cũng có thể tìm sư đoàn trưởng Sư đoàn sông Đông số một để hỏi xem tình hình thực tế như thế nào. Tôi đề nghị anh em Cô-dắc đừng nên xao xuyến lo lắng. Nhất là giữa lúc chúng ta đang sống trong thời buổi như thế nầy.

Viên đại đội trưởng còn nói rất lâu về nghĩa vụ của nhà binh, về Tổ quốc, cách mạng, cố dỗ ngon

dỗ ngọt binh sĩ và chỉ trả lời các câu hỏi một cách quanh co. Nhưng hắn cũng đã đạt được mục đích: trong lúc hắn nói, đầu máy đã được mắc xong (anh em Cô-dắc biết đâu rằng có hai tên sĩ quan đại đội họ đã chĩa súng doạ người sếp ga, bắt phải cho đoàn tàu chuyển bánh sớm) và binh sĩ lại giải tán trở về các toa xe, Đoàn tàu nhà binh chạy thêm một ngày một đêm, mỗi lúc một gần tới Dno. Nhưng đến đêm, nó lại phải dừng lại cho đoàn tàu của bọn Cô-dắc Usuri và trung đoàn Dagestan chạy trước. Đoàn tàu của bọn Cô-dắc sông Đông bị dồn sang đoạn đường dự bị. Các toa xe của trung đoàn Dagestan chạy qua trước mặt họ trong bóng đêm bềnh bệnh như đá mắt mèo, với những ánh đèn lung linh. Những tiếng nói khàn khàn phát ra từ trong họng, tiếng đuốc-na(2) như than vãn, những bài hát với giai điệu xa lạ vẳng tới tai họ, nghe mỗi lúc một xa. Mãi nửa đêm, đại đội Cô-dắc mới lên đường. Chiếc đầu máy công suất

nhỏ dừng lại rất lâu bên cạnh tháp nước, những tin lửa bắn ra tung toé từ trong lò xuống đất. Người thợ máy phì phèo điếu thuốc, đứng ở trong cửa sổ nhìn ra như đang chờ ai. Một gã Cô-dắc đứng trong toa xe sát đầu máy thò cổ ra cửa sổ quát lên:

- Nầy, Gavrila, có mở máy đi không, chúng tao bắn chết ngay cho mà xem.

Người thợ máy nhổ mẩu thuốc, nín lặng một lát, hình như còn bận nhìn theo nó bay thành đường vòng cung trong không khí, rồi mới húng hắng ho và nói:

- Chúng bay bắn thế nào được hết mọi người - Anh ta nói xong bước khỏi chỗ cửa sổ.

Vài phút sau các toa xe bị đầu máy giật mạnh, các "tăm pông" kêu lách cách, những con ngựa mất thăng bằng vì tàu giật, lộp cộp đập vó xuống sàn tàu. Đoàn xe thẫn thờ trườn qua cái tháp nước, qua vài khuôn cửa sổ hiếm hoi thấp thoáng ánh đèn, qua những đám bạch dương đen sì hai bên đường.

Anh em Cô-dắc lấy thức ăn cho ngựa rồi nằm xuống ngủ, nhưng thỉnh thoảng lại có một anh chàng thao thức, ra hút thuốc ở chỗ cửa toa hé mở, nhìn lên bầu trời uy nghiêm, nghĩ về một chuyện riêng.

Kotliarov nằm bên cạnh Korolov, mắt nhìn qua khe cửa về phía dòng tinh tú lấm tấm chảy trên trời. Trong ngày qua, anh đã đắn đo tất cả các mặt và đã quyết định dứt khoát sẽ dùng mọi cách chống lại việc đại đội tiến thêm về phía Petrograd. Anh trằn trọc nặn óc, không biết nên làm thế nào để thuyết phục anh em Cô-dắc ngả theo mình, làm thế nào tác động tới họ.

Ngay trước khi nghe lời hiệu triệu của Kornilov, anh đã nhận thức rõ ràng người Cô-dắc không thể nào đi cùng một đường với Kornilov, nhưng linh cảm cũng cho anh biết rằng Kerensky không phải là người mà mình cần phải bảo vệ. Vì thế anh suy đi tính lại mãi rồi cuối cùng quyết định: không để

đại đội về tới Petrograd, và nếu cần phải xung đột với một kẻ nào đó thì cũng không phải vì Kerensky, vì chính quyền của Kerensky, mà vì một chính quyền được lập nên sau khi Kerensky bị lật đổ. Điều mà anh ta tin tưởng hơn hết là sau Kerensky sẽ có chính quyền mà mình mong mỏi, một chính quyền thực sự của mình. Ngay từ mùa hè, anh đã có dịp lên Petrograd, tới bộ phận quân sự của ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ. Đại đội đã cử anh lên đấy xin ý kiến về một vụ xung đột nổ ra với viên đại đội trưởng. Anh đã nhìn thấy ban chấp hành làm việc thế nào, đã được chuyện trò với vài đồng chí Bolsevich.

Anh nghĩ bụng: "Cứ lấy thịt da công nhân của chúng ta đắp lên bộ xương ấy thì sẽ có một chính quyền thực sự! Kotliarov à, chết thì chết, nhưng cứ bám chặt lấy chính quyền đó như đứa trẻ bám lấy đầu vú mẹ ấy!"

Đêm nay, nằm trên tấm áo ngựa, Kotliarov càng

nhớ nhiều hơn mọi ngày người lãnh dạo mình mò mẫm trên con đường đời gian khổ, nhớ với cả một lòng trìu mến thắm thiết chưa từng thấy. Trong khi nặn óc nghĩ xem ngày mai mình sẽ phải nói như thế nào với anh em Cô-dắc, anh nhớ lại những lời Stokman đã nói về người Cô-dắc, những lời đó Stokman luôn luôn nhắc đi nhắc lại nên đã ăn sâu vào óc anh như cái đinh đóng ngập đến mũ: Bản chất của dân Cô-dắc là bảo thủ. Mỗi khi cậu muốn thuyết phục cho một người Cô-dắc tin vào tính chất đứng đắn của các tư tưởng Bolsevich, cậu chớ quên điều đó, phải hành động thận trọng, chín chắn, phải biết thích ứng với hoàn cảnh. Đầu tiên người ta sẽ đối xử với cậu cũng dựa theo cái thành kiến mà đầu tiên cậu và Miska Kosevoi đã có đối với mình, nhưng cậu chớ vì thế mà mất tinh thần. Kiên nhẫn bền bỉ, thắng lợi cuối cùng sẽ về tay chúng ta".

Kotliarov trù tính rằng trong khi vận động anh em

Cô-dắc đừng đi theo Kornilov, thể nào mình cũng sẽ vấp phải một số ý kiến phản đối, nhưng sáng hôm sau, khi trong toa xe anh nói với họ một cách thận trọng rằng cần phải đòi quay về mặt trận chứ không đi Petrograd đánh lại chính anh em mình, thì mọi người đều đồng ý ngay và rất sẵn sàng quyết định không tiến thêm về phía Petrograd nữa. Dakha Korolov và anh lính Tunlin người trấn Chernysevskaia là hai người giúp việc gần gụi nhất của Kotliarov. Suốt ngày ba người len lỏi từ toa nọ sang toa kia nói chuyện với anh em Cô-dắc, nhưng đến chiều khi đoàn tầu giảm dần tốc độ, chạy vào một ga xép nào đó, anh chàng hạ sĩ trung đội ba Psenitnikov nhảy lên toa Kotliarov.

- Đến ga chính sắp tới, đại đội sẽ xuống tàu ngay?

- Hắn quát lên với Kotliarov, giọng xúc động - Cậu làm chủ tịch Uỷ ban cái kiểu gì mà anh em Cô-dắc muốn gì cậu cũng chẳng biết! Trước kia chúng ta sống u mê như thế đã đủ rồi! Chúng ta sẽ

không đi thêm nữa! Bọn sĩ quan đang lồng dây thòng lọng vào cổ anh em mà cậu cứ bằng chân như vại, chẳng hé răng gì cả. Chúng mình bầu cậu lên để cậu làm thế có phải không? Thế nào, sao cậu cứ nhăn nhăn nhở nhở như thế?

- Đáng là cậu phải nói với mình những lời như thế nầy từ lâu rồi mới phải - Kotliarov tủm tỉm cười.

Tầu vừa dừng bánh, anh đã là người đầu tiên nhảy từ trên toa xe xuống. Anh tới gặp sếp ga, có Turilin cùng đi.

- Bác đừng cho đoàn tầu chúng tôi đi thêm nữa. Chúng tôi sẽ bắt đầu xuống tàu ở đây.

- Sao lại thế? - Người sếp ga ngơ ngác hỏi - Tôi đã nhận được lệnh… có cả giấy lộ trình.

- Thôi im mồm đi! - Turilin nghiêm khắc ngắt lời người sếp ga.

Hai người tìm đến chỗ Uỷ ban nhà ga, trình bày rõ tình hình với chủ tịch Uỷ ban, một nhân viên điện tín vạm vỡ, tóc hung hung. Vài phút sau người thợ

máy đã vui vẻ dồn đoàn tầu vào đoạn đường cụt. Anh em Cô-dắc hối hả bắc ván cầu, bắt đầu dắt ngựa trên các toa xe xuống. Kotliarov dạng hai cái chân dài ngoẵng đứng cạnh đầu máy, tươi cười lau mồ hôi trên khuôn mặt rám nắng. Viên đại đội trưởng chạy tới, mặt cắt không còn hột máu.

- Mày làm gì thế hử? Mày có biết rằng…

- Biết rồi! - Kotliarov ngắt lời hắn - Còn ngài thì ngài câm cái mồm đi, ngài đại uý ạ. Rồi anh tái mặt nói dằn từng tiếng, hai cánh mũi phập phồng - Mày đã hết cái thời có thể mồm loa mép giải rồi, đồ nhãi ranh? Bây giờ chúng ta sẽ buộc cho mày cái rọ mõm. Tình hình lúc nầy thế đấy!

- Tổng tư lệnh tối cao Kornilov. - Viên đại uý đỏ mặt tía tai, còn định lắp bắp những gì nữa, nhưng Kotliarov vẫn dán mắt xuống đôi ủng mòn vẹt đứng lún xuống lớp cát xốp và khoác tay một cách thoải mái, khuyên hắn:

- Mày hãy đeo nó lên cổ thay huân chương, chúng

tao chẳng cần đến nó làm gì cả.
Viên đại uý xoay gót ủng, chạy về toa xe của hắn.
Một giờ sau đại đội Cô-dắc đã rời khỏi nhà ga tiến về hướng Tây - Nam, không còn một tên sĩ quan nào nữa, nhưng hàng ngũ chỉnh tề quân số đầy đủ. Kotliarov lên nắm quyền chỉ huy đại đội và chỉ huy phó là anh chàng Turilin lùn choắn choặt đi trong trung đội đầu, cùng với các khẩu đội súng máy.
Đại đội dựa vào bức bản đồ tước được của viên đại đội trưởng cũ, tìm hướng rất vất vả, hành quân tới thôn Goreloie và nghỉ đêm tại đấy. Mọi người họp hội nghị toàn thể, quyết định trở lại mặt trận, và nếu bị cản trở thì sẽ chiến đấu chống lại.
Sau khi buộc hai chân sau các con ngựa và đặt xong các vọng gác, anh em Cô-dắc nằm xuống ngủ. Mọi người không thắp đèn. Có thể cảm thấy rằng tinh thần phần đông là u uất, ngả lưng xuống rồi là im như thóc, không tán chuyện và pha trò

như thường ngày, ai cũng như giấu không muốn chọ người khác biết ý nghĩ của mình.

"Nếu họ hối lại, trở về đầu thú thì làm thế nào bây giờ?" - Kotliarov trằn trọc dưới chiếc áo *ca-pôt* suy nghĩ không phải không có ý lo ngại.

Turilin như đoán được ý nghĩ của Kotliarov, bước tới:

- Cậu ngủ rồi à, Ivan?

- Chưa ngủ đâu.

Turilin ngồi xổm dưới chân Kotliarov, ánh lửa ở đầu điếu thuốc lấp loáng. Hắn thì thầm:

- Anh em Cô-dắc đang thấp thỏm… Làm liều xong rồi lập tức lo ngay ngáy. Chúng mình đã bắt đầu nấu món cháo… nhưng cũng không đặc lắm, cậu thấy thế nào.

- Cứ chờ đấy rồi sẽ biết - Kotliarov bình thản trả lời - Nhưng cậu không sợ chứ?

Turilin luồn tay xuống dưới cái mũ *cát-két*, gãi gáy và mỉm một nụ cười gượng gạo:

- Nói thật ra thì mình cũng có sờ sợ… Lúc mới bắt tay vào làm thì không sợ đâu, nhưng sau mới thấy rờn rợn.
- Gan cậu nhỏ lắm.
- Nhưng Ivan ạ, cậu phải biết rằng lực lượng của chúng nó lớn lắm đấy.
Hai người nín lặng giờ lâu. Trong thôn đã tắt hết đèn lửa. Không biết từ chỗ nào vẳng tới tiếng vịt kêu quàng quạc trên bãi lầy mênh mông mọc đầy loại liễu nhỏ của đồng cỏ.
- Vịt cái đấy! - Turilin mơ màng khẽ nói rồi lại lặng thinh.
Bầu không khí tịch mịch của trời đêm bao trùm khắp đồng cỏ, nhẹ nhàng, ve vuốt. Sương rơi trĩu những ngọn cỏ. Một làn gió hiu hiu đưa tới nơi đại đội Cô-dắc đóng trại, mùi các hố giải, mùi lau mục, mùi đất bãi lầy, mùi cỏ đậm sương đêm, tất cả trộn lẫn với nhau thành một thứ mùi hỗn hợp. Thỉnh thoảng lại có tiếng xích chân ngựa lách

cách, tiếng ngựa thở phì phò hay rít lên và tiếng - những con ngựa lăn xuống đất. Sau đó tất cả lại lặng tờ. Mãi xa, mãi xa, thoáng có tiếng một con vịt đực gọi khàn khàn và tiếng quàng quạc của một con vịt cái trả lời gần hơn. Bỗng có tiếng đập phần phật rất nhanh của một đôi cánh không thể nhìn thấy trong bóng đêm. Đêm. Không một tiếng động. Hơi ẩm trên đồng cỏ mung lung sương mù. Phía tây, ngay sát đường chân trời có một đám mây màu tím sẫm, nom xốp như bột bánh đang lên men. Còn ở giữa trời, trên vùng đất cổ kính của khu Pskov sông Ngân Hà rộng mênh mông hiện rõ như một lời nhắc nhở luôn luôn vẳng bên tai(3)

Trời vừa hửng, đại đội Cô-dắc đã lên đường. Đoàn người ngựa tiến theo qua thôn Goreloie. Những người đàn bà và trẻ chăn bò nhìn theo họ rất lâu. Đại đội leo lên một ngọn gò bị ánh mặt trời mọc nhuộm đỏ như gạch. Turilin quay đầu nhìn lại rồi khẽ chạm chân vào bàn đạp của Kotliarov.

- Cậu nhìn mà xem, phía sau có mấy thằng cưỡi ngựa phi đến đấy.

Ba người cưỡi ngựa đang vòng qua thôn phóng nước đại tới gần, bụi bốc lên chung quanh họ như một thứ vải mịn hồng hồng.

- Đại đội đứng lại! - Kotliarov ra lệnh

Theo thói quen, loáng một cái anh em Cô-dắc đã tập hợp thành một hình vuông xám xịt. Ba người kia đến cách chừng nửa vec-xta thì cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Một người trong đám, một sĩ quan Cô-dắc, rút ra một chiếc khăn tay, vẫy vẫy trên đầu. Anh em Cô-dắc không rời mắt khỏi ba gã đang mỗi lúc một gần. Viên sĩ quan mặc áo quân phục mầu ka-ki tiến lên trước. Hai tên kia mặc tréc-két(4)ghì ngựa tụt lại xa một chút.

- Có việc gì thế? - Kotliarov cho ngựa chạy đến trước mặt viên sĩ quan và hỏi.

- Đàm phán - Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai trả lời - Trong đám các anh ai nắm quyền chỉ huy đại

đội?
- Tôi.
- Tôi là đại diện toàn quyền của Sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một, còn kia là hai đại diện của sư đoàn Tuzemnaia - Viên sĩ quan đưa mắt về phía hai viên sĩ quan miền núi và vừa kéo dây cương vừa vuốt vuốt cái cổ bóng nhoáng vì mồ hôi của con ngựa chạy đã sùi bọt mép - Nếu anh muốn đàm phán thì hãy cho đại đội xuống ngựa. Tôi có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh bằng lời của thiếu tướng Grekov, sư đoàn trưởng.
Anh em Cô-dắc xuống ngựa. Ba tên đại diện cũng xuống ngựa và đi tới. Chúng len vào giữa đại đội. Mọi người lùi lại, dành cho chúng một khoảng nhỏ.
Viên sĩ quan Cô-dắc nói trước:
- Hỡi anh em đồng hương? Chúng tôi đến đây là để khuyên anh em nghĩ lại và ngăn ngừa những hậu quả tai hại mà thành động vừa qua của anh em

có thể gây ra. Hôm qua sư đoàn bộ đã được tin là không biết do sự tuyên truyền tội lỗi của kẻ nào mà anh em đã tự ý rời bỏ các toa xe. Hôm nay sư đoàn bộ cử chúng tôi đến truyền đạt cho anh em mệnh lệnh lập tức quay về ga Dno. Hôm qua sư đoàn Tuzemnaia cùng những đơn vị kỵ binh khác đã chiếm được Petrograd, hôm nay vừa nhận được điện. Tiền vệ của chúng tôi đã tiến vào kinh đô, chiếm tất cả các cơ quan Chính phủ, nhà băng, nhà dây thép, các trạm điện thoại và tất cả các địa điểm quan trọng. Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy và bị coi như giải tán. Hỡi anh em đồng hương, anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Phải biết rằng anh em đang đi tới chỗ chết? Trong trường hợp anh em không phục tùng lệnh của sư đoàn trưởng, lực lượng vũ trang sẽ được điều đến trừng trị anh em. Hành động của anh em đã bị coi là một sự phản bội, không chấp hành nhiệm vụ chiến đấu. Để tránh khỏi cái cảnh người mình làm đổ máu người

mình, anh em chỉ còn một cách là phục tùng vô điều kiện.

Lúc ba tên đại diện đang tới gần, Kotliarov cân nhắc về tinh thần của anh em Cô-dắc và hiểu rằng không thể nào tránh cuộc đàm phán, vì nếu từ chối thì sẽ gây ra những hậu quả không tốt. Anh đắn đo một lát rồi ra lệnh cho đại đội xuống ngựa, còn mình thì kín đáo đưa mắt cho Turilin và lên thật gần tới chỗ ba tên đại diện. Trong lúc tên sĩ quan nói, Kotliarov nhận thấy anh em Cô-dắc cứ cúi đầu, cau có lãng nghe; một số thì thầm với nhau. Dakha Korolov mỉm cười gượng gạo, bộ râu đen nhánh của hắn chảy xuống chiếc áo sơ-mi, nom như một dòng nước gang đã đông lại: Borsev liếc nhìn sang bên cạnh, tay nghịch nghịch chiếc roi ngựa; Psenitnikov há hốc miệng, nhìn thẳng vào mắt tên sĩ quan đang nói: Marchin Samin đưa bàn tay nhớp nhúa lên xoa má, mắt nháy lia lịa; sau lưng hắn là Bagrov với bộ mặt đần độn vàng ệch;

chàng súng máy Krasnickov nheo mắt như chờ đợi; Turilin thở như kéo bễ; gã Obnidov mặt đầy tàn hương hất chiếc mũ lưỡi trai ra sau gáy, lắc lắc cái đầu có bờm tóc trước trán, nom cứ như con bò mộng lúc cảm thấy cái ách cày đã đặt lên cổ; toàn trung đoàn hai đứng gục đầu như đang nguyện kinh. Tất cả đám người đứng sát vào nhau thành một khối, chẳng nói chẳng rằng, hơi thở nặng nề và nóng ran, các nét mặt thoáng có vẻ hoang mang.

Kotliarov hiểu rằng tinh thần anh em Cô-dắc đang sắp chuyển tới một bước ngoặt: chỉ vài phút nữa là tên sĩ quan mồm mép nầy sẽ có thể lôi cuốn được đại đội theo hắn. Dù sao cũng phải phá tan cái ấn tượng mà những lời hắn nói đã gây ra, phải làm lung lay cái quyết tâm đã thành hình trong đầu óc anh em Cô-dắc mà chưa nói ra. Anh bèn giơ tay, mở trừng trừng hai con mắt ra một cách rất lạ, nhìn tất cả đám người.

- Anh em! Hượm một lát đã? - Rồi anh quay sang hỏi viên sĩ quan - Các anh có mang theo bức điện không?

- Bức điện nào cơ chứ? - Viên sĩ quan có vẻ ngạc nhiên.

- Bức điện báo tin Petrograd bị chiếm ấy.

- Bức điện ấy à? Không có. Nhưng bức điện có dính dáng gì đến chuyện nầy?

- À hà! Không có… - Toàn đại đội thở phào nhẹ nhõm, như từ cùng một lồng ngực.

Nhiều người đã ngẩng đầu lên, nhìn Kotliarov chằm chằm ánh mắt đầy tin tưởng. Lúc nầy Kotliarov cất cao cái giọng khàn khàn của anh, quát lên với một vẻ rất tự tin, vừa căm phẫn vừa châm biếm, làm mọi người đều phải chú ý:

- Không có à, anh bảo thế phải không? Thế mà đòi chúng tôi tin thế nào được! Anh muốn chơi xỏ chúng tôi à?

- Bịp bợm! - Toàn đại đội đều gầm lên.

- Bức điện có phải là đánh cho tôi đâu! Anh em đồng hương hiểu cho! - Tên sĩ quan áp hai nắm tay vào ngực cố phân bua.

Nhưng chẳng ai nghe hắn nữa rồi, Kotliarov thấy cảm tình và lòng tin tưởng của đại đội đã lại chuyển về với mình, bèn nói bằng một giọng sắc như con dao cắt kính:

- Mà dù cho Petrograd có thất thủ chăng nữa, chúng tôi cũng không đi cùng đường với các anh! Chúng tôi không muốn đánh nhau với chính anh em mình. Chúng tôi không phản lại nhân dân! Các anh muốn đâm bị thóc chọc bị gạo à? Đừng hòng? Những thằng ngu xuẩn trên đời nầy đã hết sạch rồi? Chúng tôi không muốn lập lại chính quyền của bọn tướng tá nữa. Đúng là như thế đấy.

Các binh sĩ Cô-dắc cùng làm ầm lên một trận, đám người rung chuyển, nhao nhao la hét:

- Như thế mới đúng!

- Dồn cho cứng lưỡi rồi nhé!

- Thật là chí lý!
- Thôi tống cổ các quan lớn ấy đi đằng nào thì đi!
- Thứ như thế mà cũng đòi làm mối làm manh.
- Ở Petrograd có ba trung đoàn Cô-dắc, các anh em ấy không chống lại nhân dân đâu.
- Nầy, Ivan! Cho chúng nó vài gậy đi? Cho chúng nó xéo đi!

Kotliarov nhìn ba tên đại diện. Tên sĩ quan Cô-dắc mắm môi mắm lợi kiên nhẫn đứng chờ. Sau lưng hắn, hai tên sĩ quan người miền núi đứng sát vai nhau. Một tên còn trẻ, người Ingus, thân hình cân đối, khoanh hai tay trên ngực chiếc tréc-két rất đẹp, hai con mắt xếch quả trám long lanh dưới chiếc mũ cu-han-ca(5) lông đen. Tên kia là một lão Oxelin đã có tuổi, đứng dạng chân đầy vẻ coi thường. Hắn đặt một tay lên cán cây gươm cong cong, nhìn khắp lượt anh em Cô-dắc như muốn nắn gân họ. Kotliarov vừa muốn cắt đứt cuộc đàm phán thì tên sĩ quan Cô-dắc đã hành động trước.

Hắn rỉ tai tên sĩ quan Ingus rồi kêu lên sang sảng:
- Anh em sông Đông! Anh em cho phép đại diện của Sư đoàn Man Dã(6) nói vài lời chứ?
Không chờ mọi người đồng ý, gã sĩ quan Ingus nhẹ nhàng dậm đôi ủng không đế, bước vào giữa khoảng trống giữa đám người, sửa lại chiếc dây lưng nhỏ chạm trổ, cử chỉ đầy vẻ nóng nảy:
- Anh em Cô-dắc? Có gì mà làm ầm ĩ lên như thế? Nói năng phải cho bình tĩnh mới được. Anh em không thích tướng quân Kornilov à? Anh em muốn chiến tranh à? Được thôi? Đánh nhau thì đánh nhau? Chúng tôi không sợ! Chẳng sợ chút nào cả! Ngay hôm nay chúng ta sẽ đè bẹp anh em. Sau lưng chúng tôi có hai trung đoàn miền núi. Chà, làm gì mà ầm ĩ lên như thế, ầm ĩ lên như thế làm gì? - Đầu tiên hắn nói còn có vẻ bình tĩnh một chút, nhưng cuối cùng hắn hăng lên cất cao giọng, tuôn ra một loạt những lời hậm hực. Giọng hắn đã khàn khàn ngọng nghịu lại xen thêm những từ ngữ

của tiếng mẹ đẻ - Thằng Cô-dắc nầy đã làm anh em lầm lẫn rồi đấy, nó là một thằng Bolsevich, mà anh em lại đi theo nó! Chà? Tôi nhìn rõ lắm chứ. Anh em hãy bắt giữ nó! Tước vũ khí của nó.

Hắn ngang ngạnh chỉ thẳng vào Kotliarov và đi lại lồng lộn trong khoảng trống nhỏ hẹp, hoa chân múa tay một cách sôi nổi, bộ mặt nâu nâu tái nhợt đi. Bạn hắn, tên sĩ quan tóc hung có tuổi thì vẫn lạnh như tiền. Tên sĩ quan Cô-dắc mân mê cái dây ngù gương rách nham nhở. Bọn lính Cô-dắc lại im thin thít, lại xáo động bối rối, Kotliarov không rời mắt khỏi tên sĩ quan Ingus, anh nhìn hàm răng trắng loá của hắn nhe ra như nanh thú dữ, nhìn dòng mồ hôi xám xám chảy chéo trên thái dương bên trái của hắn, và cứ tiếc là mình đã bỏ lỡ cơ hội chỉ nói một lời là chấm dứt cuộc đàm phán và đưa anh em Cô-dắc đi. Nhưng Turilin đã kịp cứu vãn tình thế. Anh chàng nhảy vào giữa chỗ trống, vung hai tay lên một cách tuyệt vọng, giật đứt cả các

khuy cổ áo sơ-mi, và gào lên khàn khàn, gân mặt giật lia lịa, bọt mép xùi cả ra:

- Thật là một đàn rắn hèn nhát! Bọn quỷ dữ nầy! Lũ đốn mạt nầy? Chúng nó tán tỉnh dụ dỗ như những con đĩ như thế mà cứ vểnh tai lên nghe? Bọn sĩ quan chúng nó đang muốn mang tai mang vạ đến quàng vào cổ mà chẳng biết gì cả? Còn đứng làm gì thế nầy? Làm cái gì thế nầy hử? Không chém mẹ chúng nó đi mà lại đứng nghe chúng nó? Phải chém đầu chúng nó, phải chọc tiết chúng nó. Trong lúc các cậu đứng đực ra ở đây thì chúng nó đến bao vây đấy! Súng máy chúng nó sẽ quét cho? Dưới đạn súng máy thì tha hồ mà họp mít-tinh… Chúng nó bịp các cậu để chờ quân của chúng nó kéo đến mà không biết! Ô-ô-ôi dào, Cô-dắc gì cái thớ các cậu! Đi mà liếm váy?

- Lên ngựa? - Giọng Kotliarov gầm lên như sấm.

Tiếng hô của anh nổ ra trên đầu mọi người như một phát đạn ghém. Anh em Cô-dắc đổ xô ra chỗ

để ngựa. Chỉ một phút sau đại đội đang tan tác như đàn ong tập hợp thành đội hình trung đội hàng dọc.

- Hãy nghe tôi nói đã! Anh em đồng hương ơi! - Tên sĩ quan Cô-dắc cuống lên.

Kotliarov hất khẩu súng trường trên vai xuống, kiên quyết đặt ngón tay trỏ có những đốt sưng vù vào cò súng, kéo mạnh hàm thiếc vào mép con ngựa đang nhảy chồm rồi quát lên:

- Không đàm phán gì nữa? Nếu bây giờ còn phải nói chuyện với chúng mày thì đây sẽ là tiếng nói của chúng tao. - Rồi anh lắc lắc khẩu súng trường, động tác mang rất nhiều ý nghĩa.

Các trung đội nối đuôi nhau xuống đường cái. Anh em Cô-dắc nhìn lại còn thấy ba tên đại diện ngồi trên mình ngựa bàn tán với nhau không biết những gì. Tên sĩ quan Ingus nheo mắt tranh cãi sôi nổi, chốc chốc lại giơ tay lên, bên tay của chiếc áo tréc-két lật lên cho thấy lần lụa lót trắng như tuyết.

Kotliarov ngoái nhìn lại lần cuối cùng, cũng trông thấy mảnh lụa trắng loá đó, và không hiểu sao trước mắt anh lại hiện lên bộ ngực của sông Đông rách nát dưới làn gió hanh, những đợt sóng bạc đầu mầu xanh lá cây và cái cánh trắng muốt của con hải âu bói cá lượn vòng, quệt đầu cánh xuống ngọn sóng.

Chú thích:

(1) Petrograd và Moskva

(2) Một thứ kèn của người châu Á, hay dùng ở vùng Kavkaz

(3) Dân Cô-dắc sông Đông thường gọi sông Ngân Hà là "con đường của Hãn Batưa" người Tarta xâm lược nước Nga trong thế kỉ 13 (ND)

(4) Một thứ áo ngoài thường mặc ở vùng Kavkaz, khít lưng, rộng tà (ND)

(5) Một kiểu mũ lông vùng Kavkaz, tròn và dẹt (ND)

(6) Một sư đoàn tổ chức dưới thời Nga hoàng, gồm toàn dân miền núi Kavkaz (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 84

PHẦN 4

Ngay từ hôm hai mươi chín tháng tám, qua các bức điện nhận được của Krymov, Kornilov đã bắt đầu thấy rõ rằng kế hoạch đảo chính vũ trang đã phá sản.

Đến hai giờ trưa, thì có một tên sĩ quan liên lạc ở chỗ Krymov tới nơi. Kornilov bàn bạc với tên nầy rất lâu, rồi cho gọi Romanovsky tới. Hắn vo tròn một mảnh giấy như lên cơn thần kinh và nói:

- Tất cả đổ sụp rồi! Quân bài của chúng ta bị đánh bại rồi! Krymov sẽ không thể nào điều quân đoàn về Petrograd được kịp thời và sẽ lỡ thời cơ.

Những việc mà chúng ta tưởng sẽ thực hiện dễ như trở bàn tay lại vấp phải hàng ngàn trở ngại… Kết cục đã được biết trước là thất bại rồi… Đây… ngài xem đi… tình hình thực hiện hành quân của quân đội là như thế nào đây! Hắn chìa cho Romanovsky xem bức bản đồ đánh dấu các chặng hành quân gần đây nhất của quân đoàn Cô-dắc và sư đoàn Tuzemnaia. Khuôn mặt kiên quyết của hắn hốc hác vì mất ngủ giật ngang giật dọc như chuột rút. - Tất cả cái bọn khốn kiếp trong ngành đường sắt đã chọc gậy vào bánh xe của chúng ta. Chúng nó không nghĩ rằng nếu thành sự tôi sẽ ra lệnh cứ mười thằng treo cổ một. Ngài thử đọc bản báo cáo của Krymov mà xem.

Trong khi Romanovsky vừa đọc vừa đưa bàn tay to bè lên vuốt bộ mặt hổ phù những mỡ là mỡ, Kornilov viết rất nhanh:

"*Kính gửi Ngài ataman quân khu*

Aleksey Maximovich Kaledin ở Novocherkask,

Tôi đã được tường nội dung bưc điện Ngài gửi cho Chính phủ lâm thờ. Sau khi đã nhẫn nhục đến cực độ trong cuộc đấu tranh vô hiệu quả những kẻ lật lọng và phản bội, người Cô-dắc vinh quang nhìn thấy cái chết mà Tổ quốc không thể nào tránh khỏi, đã cầm vũ khí trong tay bảo vệ đời sống và tự do của quê hương, một vùng đất đã phát triển và mở rộng nhờ sức lao động và xương máu của mình.

Trong một thời gian nào đó, quan hệ giữa chúng ta sẽ bị hạn chế. Tôi đề nghị Ngài hành động nhất trí với tôi, như lòng yêu nước và vinh dự của người Cô-dắc muốn như vậy.

658/29-8-17.

Đại tướng Kornilov".

- Xin ngài lập tức đánh cho bức điện nầy, - Sau khi viết xong, Kornilov bảo Romanovsky.

- Ngài ra lệnh đánh bức điện thứ hai cho công tước Bagration bảo thực hiện hành trình còn lại

bằng cách hành quân đi bộ chứ?
- Vâng, vâng.
Romanovsky nín lặng một lát rồi trầm ngâm nói:
- Thưa ngài Lavrơ Georgievich, theo tôi thì hiện nay chúng ta còn chưa có lý do để bi quan. Cách ngài dự đoán diễn biến của sự việc có lẽ không sát lắm…
Kornilov đã vài lần hấp tấp giơ tay định bắt một con bướm nhỏ xíu màu tím bay chập chờn trên đầu hắn. Những ngón tay hắn co quắp, mặt hơi có vẻ căng thẳng, chờ đợi. Con bướm bị xô đi xô lại theo từng đợt gió, bay thấp xuống, rồi là đôi cánh, định lượn ra khung cửa sổ mở toang. Cuối cùng Kornilov cũng tóm được nó.
Hắn thở dài, nhẹ nhõm cả người, rồi nằm ngửa ra lưng ghế bành.
Romanovsky chờ Kornilov trả lời ý kiến của lão, nhưng hắn chỉ nở một nụ cười mơ màng và sầu thảm, bắt đầu kể:

- Đêm qua tôi nằm mơ, thấy như đang chỉ huy một lữ trong một sư đoàn khinh binh và đang tấn công ở vùng núi Karpat. Tôi đi cùng với ban tham mưu vào một cái trại. Một người Ru-xin(1) ăn vận chải chuốt ra đón chúng tôi. Người ấy đem sữa tươi ra thết tôi rồi ngả chiếc mũ dạ trắng và nói bằng một thứ tiếng Đức rất đúng: "Uống đi tướng quân! Thứ sữa nầy có khả năng chữa bệnh kiến hiệu lạ thường đấy". Hình như tôi có uống và chẳng ngạc nhiên chút nào khi thấy người Ru-xin ấy suồng sã vỗ vai tôi. Sau đó chúng tôi lên núi, nhưng hình như không còn là núi Các pát nữa, mà là một vùng nào đó ở Afganistan, trên một con đường mòn hiểm hóc… Phải, đúng là một con đường mòn hiểm hóc: đi đến đâu là sỏi và đá giăm rơi loạt soạt đến đấy, nhưng bên dưới, sau một khe núi lại hiện ra một phong cảnh miền nam đẹp tuyệt, nắng tràn ngập trắng loá.

Làn gió lùa hiu hiu thổi qua hai khung cửa sổ mở

toang từ bên nầy sang bên kia căn phòng, làm những tờ giấy trên bàn loạt soạt động đậy. Cặp mắt mơ màng và xa xôi của Kornilov hình như đang lang thang ở nơi nào đó bên kia sông Dnepr, trên sườn những khe núi lốm đốm những khoảng có màu vàng nâu như đồng Romanovsky nhìn theo cặp mắt của Kornilov, rồi chính lão cũng bất giác khẽ thở dài, chuyển tầm mắt qua mặt sông Dnepr không gợn một chút gió, cứ nhẫn bóng như mi-ca, trong suốt như thuỷ tinh. Rồi lão lại nhìn sang cánh đồng sương khói mung lung hiện ra với những đường nét hết sức dịu dàng của một ngày sắp sang thu.

Chú thích:

(1) Dân Ukraina sống ở vùng núi Karpat (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 85

PHẦN 4

Các đơn vị thuộc quân đoàn kỵ binh số ba và sư đoàn Tuzemnaia điều về Petrograd chuyển quân với những khoảng cách rất lớn trên tám tuyến đường sắt: Rêven, Vêdenbéc, Nácva, Yamburg, Vưricha, Dno, Pskov, Luga. Tất cả các ga xép và ga tránh xe đều đầy những đoàn tàu nhà binh chạy chậm rề rề vì nghẽn đường. Các sĩ quan chỉ huy cấp trên không còn có thể tác động chút gì tới tinh thần các trung đoàn, các đại đội bị phân tán mất hết liên lạc với nhau.

Tình hình đã rắc rối lại càng rắc rối thêm, vì ngay

trên đường hành quân, quân đoàn cùng sư đoàn Tuzemnaia phối thuộc với nó phải được biên chế lại thành một tập đoàn quân. Muốn vậy cần phải tiến hành một đợt điều thuyên chuyển khá lớn, phải tập hợp những đơn vị đang phân tán, phải sắp xếp lại các đoàn tàu. Tất cả những việc đó gây ra tình trạng rối như bòng bong, trống đánh xuôi kèn thổi ngược, các mệnh lệnh nhiều khi không ăn khớp với nhau, không khí đã căng thẳng như đầu óc người lên cơn thần kinh lại càng bị hun nóng.

Tuyến đường nào cũng bị các công nhân và viên chức của ngành đường sắt hoạt động chống lại, các đoàn tầu của quân đội Kornilov cố vượt các khó khăn, từ từ bò về Petrograd có những lúc dồn ứ lại ở các ga đầu mối nhưng rồi lại tản ra.

Trong những ngày sơn đỏ của các toa xe, bên cạnh những con ngựa đói dở đã tháo yên cương, có những con người cũng ăn không đủ no bị lèn như cá hộp: những binh sĩ Cô-dắc các quân khu sông

Đông, Usuri, Orelburg, Nectrisk và Amur, những người Ingus, Cherket, Kabarda, Oset, Dagestan. Các đoàn tầu nhà binh chờ đến lượt chuyển bánh, phải nằm lại hàng giờ ở các ga, bọn kỵ binh đổ ào ào từ các toa xe xuống, đứng lúc nhúc như châu chấu trong các phòng đợi, kéo đàn kéo lũ đi trên các đường tàu. Chúng ăn sạch tất cả những cái gì ăn được mà các đoàn tàu đi trước còn để lại, lấy cắp của nhân dân, phá kho lương thực.

Những nẹp quần Cô-dắc vàng vàng đỏ đỏ, những cái áo vét lộng lẫy của long kỵ binh, áo tréc-két-ca của các dân tộc miền núi… Phong cảnh thiên nhiên miền Bắc vốn dè sẻn mầu sắc, chưa từng thấy muôn mầu phối hợp phong phú như thế nầy.

Ngày hai mươi chín tháng tám, lữ đoàn ba của sư đoàn Tuzemnaia do công tước Gagarin chỉ huy đã tiếp cận với địch ở gần Paplovsk. Hai trung đoàn Ingusky và Cherket tiến trên đầu sư đoàn phát hiện thấy đường sắt bị phá hoại, bèn xuống tầu và

hành quân đi bộ về hướng Traskoie Xelo. Những toán trinh sát của trung đoàn Ingusky len lỏi tới nhà ga Somrino. Hai trung đoạn từ từ triển khai tấn công, đánh đồn Xích vệ, chờ các đơn vị khác của sư đoàn đến đủ. Song các đơn vị đã tới ga Dno còn chờ tàu chuyển bánh. Một số đơn vị còn chưa tới được ga nầy.

Công tước Bagraction, sư đoàn trưởng sư đoàn Tuzemnaia đang trong trang trại riêng cách nhà ga không xa lắm để chờ đợi các đơn vị còn lại tới tập trung đầy đủ, vì dại gì mà liều lĩnh cho binh sĩ cưỡi ngựa hành quân tới Vuricha.

Ngày hai mươi tám, Bagration nhận được của bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc bản sao bức điện sau đây:

"Đề nghị truyền đạt với quân đoàn trưởng Quân đoàn ba và các thủ trưởng sư đoàn sông Đông số một, sư đoàn Usuri và sư đoàn Tuzemnaia ở Kavkaz mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là nếu

vì những hoàn cảnh bất ngờ nào đó mà gặp khó khăn trong việc hành quân bằng đường sắt. Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho các sư đoàn tiếp tục vận dộng bằng cách hành quân trên đường cái. Ngày 27 tháng tám năm 1917. Số 6411. Romanovsky".

Khoảng chín giờ sáng, Bagration đánh điện báo cho Kornilov biết rằng hồi 6 giờ 40 phút sáng, hắn đã được đại tá Vagratuni, tham mưu trưởng Quân khu Petrograd chuyển cho mệnh lệnh của Kerensky bắt phải cho tất cả các đoàn tầu nhà binh quay trở về và hiện nay các đoàn tầu của sư đoàn đang bị giữ lại trên quãng đường từ ga tránh xe Gatka đến Oredot, vì theo lệnh của Chính phủ lâm thời, ngành đường sắt không được phát giấy lộ trình.

Tuy Bagration có nhận được quyết định của Kornilov nói rõ ràng: "Gửi công tước Baglation. Tiếp tục chuyển quân bằng đường sắt. Nếu không thể dùng đường sắt được nữa thì hành quân trên

đường cái tới Luga, tại đấy sẽ hoàn toàn chịu quyền chỉ huy của tướng quân Krumov", hắn vẫn không quyết định cho các đơn vị dưới quyền hành quân trên đường cái và cứ ra lệnh cho quân đoàn bộ lên các toa xe.

Trung đoàn trong đó Evgeni Litnhiki đã từng phục vụ cùng các trung đoàn khác trong biên chế của sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một được chuyển về phía Petrograd theo tuyến đường sắt Rêven - Vêdenbéc - Nácva. Năm giờ chiều ngày hai mươi tám, đoàn tàu chở hai đại đội của trung đoàn nầy tới Nácva. Viên chỉ huy đoàn tàu nhà binh được biết rằng đến đêm tàu không thể lại lên đường vì đoạn đường sắt giữa Nácva và Yamburg đã bị phá hoại, và một bộ phận của tiểu đoàn sắt đã được phái đến đấy bằng một đoàn tàu hoả tốc. Sáng mai, nếu kịp chữa xong đoạn đường, đoàn tầu sẽ chuyển bánh.

Dù muốn hay không, viên chỉ huy đoàn tàu nhà

binh cũng bắt buộc phải đồng ý. Hắn vặc rầm lên một trận, leo lên toa xe của hắn, cho bọn sĩ quan biết tin rồi ngồi vào bàn uống trà.

Đêm hôm ấy trời u ám. Một làn gió đầy hơi ẩm, lạnh thấu xương thổi từ ngoài vịnh. Trên đường sát, anh em Cô-dắc âm thầm nói chuyện với nhau trong các toa xe. Những con ngựa lo lắng vì những tiếng đầu máy rúc còi, chốc chốc lại đập móng xuống sàn gỗ. Ở đuôi đoàn tầu có một gã Cô-dắc trẻ tuổi ngồi hát trong bóng tối, không biết hắn muốn kể khổ với ai.

Thôi vĩnh biệt tỉnh thành, thị trấn
Vĩnh biệt người, thôn xóm thân yêu
Thôi vĩnh biệt cô em tươi trẻ,
Vĩnh biệt em, đoá hoa biếc nhỏ nhoi!(1)
Nhớ khi trước, sớm chiều gần gụi,
Bàn tay anh nắm chặt tay em,
Nhưng em hỡi, nay sớm chiều dòi đõi,
Dựa bên anh, còn khẩu súng nầy thôi…

Từ sau ngôi nhà xám xịt, to lù lù của kho hành lý, có một người bước ra. Người ấy đứng lại một lát, vừa lắng nghe tiếng hát và nhìn theo đoạn đường ray in lốm đốm những ánh đèn vàng ệch rồi mạnh dạn bước về phía đoàn tàu nhà binh. Chân anh ta bước nhẹ nhàng, khi dậm trên các tà vẹt còn có tiếng trầm trầm, nhưng khi bước xuống lớp đất sét nện cứng thì không còn nghe thấy gì nữa. Người ấy đi tránh toa xe cuối cùng, nhưng gã Cô-dắc đứng ở cửa xe ngừng tiếng hát và gọi anh ta:

- Ai?

- Thế cậu đợi ai đấy? - Người kia miễn cưỡng trả lời nhưng không dừng bước.

- Đêm hôm khuya khoắt thế nầy còn láng cháng ở đây làm gì hử? Cái bọn đầu trộm đuôi cướp chúng mày, bọn ông thì nện cho nhừ tử! Định nhòm ngó xem có cái gì sơ hở để xoáy có phải không?

Người kia không trả lời, cứ đi tiếp đến giữa đoàn tàu, rồi ngó đầu vào khe cửa một toa xe và hỏi:

- Đại đội nào thế?
- Đại đội nhà pha - Trong bóng tối có tiếng cười khà khà.
- Mình hỏi có việc đấy, đại đội nào thế?
- Đại đội hai.
- Thế trung đội bốn đâu?
- Đếm từ đầu là toa thứ sáu.

Ba anh chàng Cô-dắc đang hút thuốc bên cạnh toa xe thứ sáu tính từ đầu máy. Một người ngồi xổm, hai người đứng cạnh đấy. Cả ba lặng thinh nhìn người đang đi tới gần họ.

- Chào anh em đồng hương.
- Ơn Chúa! - Một người nhìn chằm chằm vào mặt người lạ trả lời.
- Nikita Dulgin còn sống không? Cậu ấy có ở đây không?
- Mình đây - Người ngồi xổm trả lời bằng một giọng nam cao véo von như hát rồi đứng dậy, lấy gót ủng di di điếu thuốc. - Mình không nhận được

ra cậu. Cậu là ai thế? ở đâu đến thế? - Anh ta vươn bộ mặt râu ria xồm xoàm cố nhận ra người lạ. Người nầy mặc áo ca-pôt, đầu đội chiếc mũ cát-két binh sĩ nhầu nát. Bỗng anh lính Cô-dắc ngạc nhiên kêu lên - Ilia! Buntruc phải không? Người anh em thân mến của mình, ma quỷ nào xách cổ cậu về đây thế nầy?

Anh ta đưa bàn tay sần sùi ra nắm lấy bàn tay đầy lông lá của Buntruc một lát rồi cúi xuống khẽ nói:

- Đây toàn là anh em mình, cậu đừng sợ. Cậu từ đâu mò về đây thế nầy? Nói đi chứ, ma quỷ bắt cậu đi!

Buntruc chào hai anh chàng Cô-dắc kia rồi trả lời bằng một giọng yếu ớt, trầm trầm như tiếng gang:

- Mình ở Petrograd về, mất bao nhiêu công sức mới tìm thấy các cậu. Có việc phải làm đấy. Cần phải bàn với các cậu.

- Người anh em ạ, mình thấy cậu còn sống, còn khoẻ mạnh là mình mừng lắm.

Buntruc mỉm cười. Trên khuôn mặt rất to có vầng trán mênh mông, răng của anh hiện ra trắng loá, cặp mắt long lanh, ấm áp, vui vẻ, nhưng trầm tĩnh.
- Có việc bàn với nhau à? - Anh chàng râu xồm lại nói véo von với cái giọng nam cao. - Cậu là sĩ quan mà cũng đi lại chơi bời với bọn mình. Cám ơn cậu, và ơn Chúa, nếu không chúng mình đây đừng hòng được nghe một lời thân mật âu yếm…
- Trong giọng nói của Dulgin thoáng có ý trêu chọc, nhưng hồ hởi, không có gì ác ý.
Buntruc cũng thân mật pha trò:
- Được thôi, rồi sẽ có đủ chuyện cho cậu phá quấy! Cậu vẫn chẳng bỏ cái tính nghịch ngợm một chút nào! Nhưng cứ pha trò nữa đi râu cậu dài quá rốn rồi đấy.
- Râu ria thì bọn mình có thể cạo bất cứ lúc nào cũng được. Nhưng cậu hãy cho biết tình hình ở Petrograd như thế nào đã? Bắt đầu có bạo động rồi à?

- Ta vào trong toa đã, - Buntruc đề nghị, giọng đầy hứa hẹn.

Bốn người leo lên toa xe, Dulgin đưa chân lay một anh chàng nào đó, khẽ gọi:

- Dậy đi các cậu! Có một nhân vật đến thăm bọn mình giữa lúc đang cần đây. Nào, mau lên các thầy quyền, quàng quàng lên!

Đám Cô-dắc è è trong họng, lổm ngổm đứng dậy. Có hai bàn tay không biết của ai, hai bàn tay rất to, nặc mùi thuốc lá và mùi mồ hôi ngựa, nhẹ nhàng sờ soạng trong bóng tối trên mặt Buntruc lúc nầy đang ngồi trên một cái yên ngựa. Một giọng trầm đặc sệt như dầu ma-dút hỏi:

- Buntruc đấy à?

- Mình đây. Còn cậu, Trikamasev đấy phải không?

- Mình đây, mình đây. Chào cậu, anh bạn thân mến!

- Chào cậu – Mình chạy ngay đi gọi anh em trung đội ba nhá?

- Phải, phải! Quàng lên đi!

Trung đội ba đến gần đủ, chỉ để lại hai anh chàng coi ngựa. Anh em Cô-dắc lại gần Buntruc, họ nhìn những bàn tay sần sùi to như lát bánh mì gối bắt tay anh, họ khom người dưới ánh đèn bão, nhìn vào khuôn mặt rộng bè bè và hơi âm thầm của anh, họ gọi anh, khi là Buntruk, khi là Ilia Mitơrit, khi là Ilinsa, nhưng trong tất cả các giọng nói đều chỉ có thể cảm thấy một vẻ vồn vã thân mật, ấm áp.

Trong toa xe bắt đầu thấy ngột ngạt. Ánh đèn nhảy múa trên những thành xe làm bằng ván ghép, những cái bóng không ra hình thù gì cả đung đưa và to ra, ngọn đèn bốc khói mù mịt, ánh đèn vàng khè nhớp nhúa.

Mọi người niềm nở kéo Buntruc tới gần ngồi ở chỗ sáng. Những người phía trước thì ngồi xổm, còn lại bao nhiêu đều đứng vây quanh, chen chúc như nêm. Dulgin húng hắng ho, rồi cất cái giọng

nam cao nói:

- Ilia Mitơrit ạ, hôm nọ chúng mình có nhận được thư của cậu, nhưng vẫn muốn được nghe cậu nói, để được cậu bảo cho biết sau nầy bọn mình sẽ phải làm như thế nào. Chúng nó đang lôi bọn mình đi Petrograd, thế thì làm thế nào bây giờ?

- Mitơrit ạ, cậu thử xem trời đất bây giờ như thế nào? - Gã Cô-dắc đứng ở ngay cửa toa xe nói, một chiếc vòng lủng lẳng dưới cái dái tai nhăn nhúm. Chính gã đã từng bị Evgeni Litnhiki làm nhục không cho nấu nước trà bên lá chắn súng máy trong chiến hào - Đã có những thằng tuyên truyền đủ loại đến đây khuyên can bọn mình, nào là các cậu đừng đi Petrograd, nào chúng ta không đánh lẫn nhau làm gì. Chúng nó còn nói nhiều ý khác, nhưng đại loại đều như thế cả. Bọn mình nghe thì cứ nghe, nhưng chẳng tin gì chúng nó. Chúng nó không phải là anh em mình. Chưa biết chừng chúng nó muốn đưa bọn mình đến chỗ chết cũng

nên, ai biết đâu mà ăn cỗ? Nếu từ chối không đi thì Kornilov sẽ kéo bọn Cherket đến đây và lại đổ máu. Còn cậu là anh em nhà, là dân Cô-dắc, bọn mình rất tin cậu và thậm chí rất cám ơn cậu đã viết thư từ Petrograd về cho bọn mình, lại gửi cả báo nữa… Bọn mình thú thực là ở đây đang thiếu giấy cuộn thuốc ghê gớm, vừa may nhận được báo…

- Cậu nói tầm bậy tầm bạ những gì thế hả, đầu óc gì mà ngu khổ ngu sở? - Một gã khác bực mình ngắt lời gã đeo vòng tai. - Cậu là một thằng mù chữ nên cứ tưởng mọi người đều tối tăm như cậu phải không? Cậu nói như bọn mình đem báo ra cuộn thuốc hút ấy?

- Cậu Ilia Mitorit ạ, những tờ báo ấy bọn mình thường là cứ đọc từ đầu đến cuối đấy.

- Nó nói láo đấy, đồ quỷ, đồ sâu thuốc!

- "Đem cuộn thuốc hút", thế mà cũng mở mồm ra nói!

- Nói với thằng ngu thì chẳng khác gì vạch đầu gối

ra mà nói!

- Các cậu ạ, có phải là mình muốn nói như thế đâu, - Gã Cô-dắc đeo vòng tai chống chế. - Tất nhiên là đầu tiên đem báo ra đọc đã…

- Chính ngài đọc ấy à?

- Mình thì chữ nghĩa chẳng có… mình chỉ muốn nói rằng đầu tiên mọi người đọc đã, rồi sau mới đem ra hút thuốc…

Buntruc tủm tỉm cười, ngồi xuống một yên ngựa rồi đưa mắt nhìn anh em Cô-dắc một lượt. Anh cảm thấy ngồi mà nói thì không tiện, bèn đứng dậy xoay lưng về ánh đèn rồi bắt đầu nói, giọng chậm rãi, gần như miễn cưỡng:

- Các cậu chẳng phải đến Petrograd làm gì. Trên ấy chẳng có bạo động bạo điếc gì đâu. Các cậu có biết chúng nó định xách cổ các cậu lên trên ấy làm gì không? Để lật đổ Chính phủ lâm thời đấy… Đúng thế đấy! Đứa nào bắt các cậu đi? - Thằng Kornilov, tướng của vua Nga. Thế nó cần phải hất

cẳng Kerensky để làm gì? Để chính nó ngồi vào chỗ của Kerensky. Các cậu cẩn thận đấy, anh em đồng hương ạ? Chúng nó định tháo khỏi cổ các cậu một cái ách bằng gỗ, và nếu chúng nó lồng được một cái ách khác vào thì lần nầy sẽ là bằng thép đấy! Nếu bắt buộc phải chịu một trong hai tai hoạ thì hãy chọn tai hoạ nào đỡ khổ hơn. Có phải thế không nào? Đấy các cậu tự ngẫm mà xem: dưới chế độ vua Nga, chúng nó quạng gãy răng các cậu. Rồi dưới chế độ Kerensky, chúng nó cũng không để cho mình được yên, nhưng không đánh gãy răng mình. Sau Kerensky, khi nào chính quyền chuyền sang tay người Bolsevich, tình hình sẽ hoàn toàn khác hẳn. Người Bolsevich không muốn chiến tranh. Nếu họ nắm được chính quyền thì lập tức sẽ hoà bình ngay. Mình không ủng hộ Kerensky, quỷ dữ là anh em của nó, tất cả chúng nó đều một duộc cả thôi - Buntruc mỉm cười đưa tay áo lên lau mồ hôi trán rồi nói tiếp - Nhưng

mình kêu gọi các cậu không nên làm đồ máu anh em công nhân. Nếu là chính quyền của Kornilov thì nước Nga sẽ ngập đến đầu gối trong máu của thợ thuyền, dưới chính quyền của nó sẽ càng khó dành được chính quyền để đặt nó vào tay nhân dân lao động.

- Hượm một chút đã, Ilia Mitơrit! - Một gã Cô-dắc đứng ở một hàng sau bước lên. Người gã nhỏ bé, béo lùn cũng như Buntruc. Gã húng hắng ho, xoa hai tay dài ngoẵng, sần sùi như hai đoạn rễ sồi già cỗi chìm dưới nước, và nhìn Buntruc bằng cặp mắt tươi cười màu xanh lá cây nhạt, lấp lánh như hai cái lá non - Cậu vừa nói đến chuyện cái ách… Thế người Bolsevich đoạt được chính quyền rồi thì họ sẽ lọng vào cổ chúng ta cái ách bằng gì?

- Cậu làm sao thế? Tự mình lại đem ách quàng vào cổ mình hay sao?

- Tự mình là nghĩa thế nào?

- Dễ hiểu lắm. Dưới chế độ Bolsevich ai sẽ nắm

chính quyền? Cậu sẽ nắm, nếu người ta bầu cậu lên, hoặc là Dulgin, hoặc là nhà bác kia cũng được. Chính quyền do nhân dân bầu ra. Hội đồng Xô viết. Cậu hiểu chưa?

- Thế mãi tít trên kia là ai?

- Cũng là người nào được bầu ra. Người ta mà bầu cậu thì cậu sẽ lên ngồi "mãi từ trên kia".

- Thật thế ư? Cậu không nói bậy đấy chứ, Mitơrit? Anh em Cô-dắc phá lên cười, mọi người nhao nhao cùng nói một lúc. Cả đến chàng lính gác đứng ngoài cửa cũng tạt vào một phút, nói xen vào câu chuyện.

- Thế còn vấn đề ruộng đất thì họ định sao?

Họ có chiếm mất của chúng ta không?

- Còn chiến tranh thì họ sẽ chấm dứt chứ? Hay chưa biết chừng bây giờ hứa hão để người ta giơ tay bầu cho họ.

- Cậu cứ lấy lương tâm ra mà nói cho bọn mình biết với?

- Bọn mình ở đây tối như bưng, chẳng được biết gì cả.

Tin những kẻ không phải là anh em mình thì thật là nguy hiểm. Có lắm kẻ nói láo quá…

- Hôm qua có một thằng thuỷ binh nhóc con nào đó đến khóc lóc kêu gọi ủng hộ Kerensky, bọn mình bèn nắm tóc lôi cổ nó luôn ra khỏi toa xe.

- Nó lại còn làm rầm lên: "Chúng mày là đồ phản!".

- Cái thằng đến là kỳ quặc!

- Bọn mình chẳng hiểu các lời lẽ như thế nghĩa lý ra sao, không biết nên đem ăn với món gì được.

Buntruc xoay đầu khắp xung quanh, vừa chờ mọi người đỡ ồn ào, vừa dùng mắt dò xem tinh thần anh em Cô-dắc như thế nào. Đầu tiên anh cũng chưa tin chắc vào kết quả của công việc mình làm, nhưng bây giờ mọi điều nghi ngờ đã tan ra mây khói. Sau khi nắm vững được tinh thần của mọi người, anh biết rõ rằng dù là hoàn cảnh thế nào

cũng phải giữ đoàn tàu nhà binh ở lại Nácva. Một ngày trước đó, khi tới ban chấp hành đảng bộ khu Petrograd đề nghị cho mình đảm nhiệm công tác tuyên truyền trong các đơn vị sư đoàn sông Đông số một đang tiến về phía Petrograd, anh đã tin vào kết quả, nhưng sau khi tới Nácva sự tin tưởng đó đã có phần lung lay. Anh hiểu rằng muốn nói với anh em Cô-dắc thì phải dùng những lời lẽ riêng, nhưng anh lo lắng cảm thấy rằng chưa biết chừng mình sẽ không tìm ra được tiếng nói chung với họ. Trước đây, sau chín tháng trở lại đi sâu vào quần chúng thợ thuyền, anh đã hoàn toàn hoà mình với họ, đã quen chỉ nói nửa lời đã làm cho họ cảm thông với mình, hiểu mình ngay. Nhưng bây giờ về với anh em đồng hương, tình hình lại đòi hỏi phải có một thứ tiếng nói khác, thứ tiếng cục mịch của địa phương mà mình đã quên mất một nửa, phải xoay xở nhanh nhẹn khéo léo như một con thằn lằn, phải có cả một năng lực thuyết phục rất

lớn, không những chỉ để nhen ngọn lửa mà còn làm cho mọi người cháy bùng lên, sao cho có thể xoá bỏ được cái tâm lý sợ không dám cưỡng lệnh trên đã tích luỹ bao nhiêu thế kỷ như những lớp phù sa, đánh bạt cái thói thủ cựu hủ lậu, khêu gợi cho mọi người cảm thấy chân lý của mình, lôi cuốn mọi người theo mình.

Đầu tiên, lúc mới bắt đầu nói, chính tai Buntruc lại bắt gặp trong lời nói của mình những chỗ vấp váp chập chững, gượng gạo, cứ như anh là một người khác đứng bên nghe những lời khô khan của anh.

Anh lo lắng thấy cái lý lẽ mình đưa ra hình như chưa đủ sức thuyết phục, anh đau khổ moi móc trong óc, cố kiếm với những khối từ ngữ thật to, thật nặng để đem ra dùng vào việc đập phá của mình…

Nhưng với một cảm giác chua chát không giải thích nổi, anh vẫn cảm thấy rằng những lời không

có trọng lượng mình nói ra nổ vỡ ngay trên môi như bọt xà phòng và đầu óc mình cứ rối bời với những ý nghĩ nhạt nhẽo, không có nơi bám chắc. Anh thở hổn hển đứng dậy, mồ hôi đổ ra nóng bỏng. Anh vẫn nói, nhưng một ý nghĩ cứ khoan khoáy vào đầu anh: "mình được tin cậy, được trao cho một công tác quan trọng như thế và lại tự tay làm hỏng bét… Nói năng chẳng ra đầu ra đũa gì cả… Nhưng không hiểu sao mình lại như thế nầy nhỉ? Trong trường hợp mình thì có lẽ một cậu khác đã trình bày, đã thuyết phục tốt hơn gấp trăm gấp ngàn lần. Chà, mẹ khỉ, sao mình lại vụng về đến thế nầy nhỉ?

Anh chàng Cô-dắc có cặp mắt xanh lá cây nhìn dính như keo hỏi về chuyện cái ách đã lôi được Buntruc ra khỏi cái trạng thái nửa tỉnh nửa mê tệ hại đó. Các ý kiến trao đổi sau đó đã giúp anh rũ bỏ hết hoang mang, lấy lại tinh thần. Và sau đó chính anh lại ngạc nhiên thấy dồi dào sức lực khác

thường và có được cả một loạt những lời hết sức phong phú, sáng sủa, sắc bén, đánh rất trúng. Buntruc hăng lên nhưng vẫn cố giấu sự xúc động đột ngột của mình dưới một vẻ ngoài bình thản. Lúc nầy anh đã trả lời rất xác đáng, rất cay độc tất cả các câu hỏi móc mói, anh điều khiển cuộc trao đổi ý kiến như một người trị một con ngựa bất kham, đang chạy hăng sùi bọt mép.

- Cũng được, nhưng cậu hãy bảo Quốc hội lập hiến có gì không tốt nào?

- Ông Lenin của các cậu có phải do bọn Đức đưa về không hử? Không à? Thế thì ông ấy từ chỗ nào mò ra bây giờ? Nứt mây rơi xuống phải không?

- Mittơri à, cậu đến là cậu tự ý đến hay được người ta cử đến thế?

- Các ruộng đất của quân khu rồi đây sẽ lọt vào tay ai?

- Dưới chế độ vua Nga, đời sống của chúng ta đã tồi tệ ở chỗ nào?

- Cánh Melsevich cũng vì nhân dân cơ mà?
- Ở vùng chúng ta cũng đã từng có "*cơ-rúc*"(2) quân khu, cũng là chính quyền nhân dân. Vậy thì chúng ta còn cần có Xô viết làm gì?
Trên đây là một số câu hỏi của anh em Cô-dắc.
Quá nửa đêm mọi người mới kéo nhau ra về. Nhưng trước đó họ đã quyết sáng mai sẽ họp một cuộc mít tinh chung của cả hai đại đội Buntruc ở lại nghỉ đêm trong toa xe. Trikamasev mời anh em cùng nằm với hắn. Hắn làm dấu phép trước khi đi ngủ, thu xếp chỗ nằm rồi báo trước.
- Ilia Mitơrit ạ, cậu có thể nằm yên ngủ kỹ mà chẳng cần phải lo gì cả, nhưng cậu cũng thứ lỗi cho bọn mình… Anh bạn thân mến ạ, ở chỗ bọn mình chấy rận như sung ấy. Nếu chúng nó kéo đến với cậu thì chớ bực mình. Cứ phải nuôi những con rận to lù lù như thế nầy thì thật là tai vạ! Con nào con nấy cứ như một con bò non vùng đồi núi ấy - Hắn nín lặng một lát rồi khẽ hỏi - Ilia Mitơrit nầy,

Lenin là người dân tộc nào thế nhỉ? Mình muốn hỏi ông ấy sinh ở đâu, lớn lên ở đâu?

- Lenin ấy à? Người Nga đấy.

- Thật ư?

- Thật đấy người Nga mà.

- Đâu có thế, người anh em thân mến ơi! Mình thấy cậu có vẻ ít hiểu về Lenin lắm, - Giọng Trikamasev trầm hẳn xuống, nghe có phần kẻ cả. Cậu có biết máu của Lenin là máu người ở đâu không? Máu người vùng chúng ta đấy. Ông ấy chính là dân Cô-dắc sông Đông, sinh ở tỉnh Sansky, trấn Velikonazeskaia, cậu đã hiểu chưa? Nghe nói đã từng đi lính pháo thủ. Cứ nhìn nét mặt cũng nhận được ra ngay một tay Cô-dắc vùng sông Đông Hạ: gò má thì cao, cả cặp mắt nữa chứ!

- Cậu nghe nói như thế ở đâu đấy?

- Anh em Cô-dắc bàn tán với nhau như thế, mình nghe lỏm được.

- Không phải thế đâu, cậu Trikamasev ơi? Lenin là

người Nga, sinh ở tỉnh Simbirk đấy.

- Không, mình tin sao được. Thậm chí có lý do rất đơn giản để không thể tin được! Pugachev có phải là dân Cô-dắc không? Còn Stepan Radin? Còn Ermark Timofeevich nữa? Đấy đấy, cậu đã thấy chưa? Tất cả những người lãnh đạo dân khố rách áo ôm dấy lên chống lại vua Nga, tất cả đều là dân Cô-dắc tuốt. Thế mà cậu lại bảo: là người tỉnh Simbirk: Cậu Mitơrit ạ, chỉ nghe nói thế cũng đủ bực mình rồi…

Buntruc mỉm cười hỏi:

- Thế anh em bảo là Cô-dắc à?

- Cô-dắc hẳn đi chứ lỵ, chỉ có điều bây giờ còn chưa nói rõ thôi. Mình chỉ cần nhìn qua tướng mạo một cái là lập tức nhận ra ngay - Trikamasev châm thuốc hút rồi vừa húng hắng ho vừa phả vào mặt Buntruc một hơi thuốc lá hạng tồi nồng nặc. - Mình cũng ngạc nhiên và bọn mình ở đây đã tranh cãi gần như đánh nhau đến nơi: Nếu Vladimaya

Inghit là dân Cô-dắc chúng ta, là một người lính pháo binh, thì ông ấy kiếm ở đâu ra cái tài thông kim bác cổ như thế được? Nghe nói hình như hồi chiến tranh mới bùng nổ, ông ấy có bị bọn Đức bắt làm tù binh, nên đã học tập ở bên ấy, đã mò mẫm nắm được tất cả các môn khoa học, rồi bắt đầu dấy bọn thợ thuyền nước chúng nó nổi lên bạo động, và còn đeo lại kính cho bọn bác học của chúng nó nữa làm chúng nó sợ chết đi được. Chúng nó bèn bảo ông ấy: "Nầy cái anh trán dô kia, anh hãy về nước anh mà sinh sống, cầu Chúa che chở cho anh, nếu không anh cứ gây cho chúng tôi những chuyện như thế nầy thì đến già chúng tôi cũng không gỡ được hết đâu?, Thế là chúng nó đưa ông ấy về bên Nga, chỉ sợ ông ấy lôi thợ thuyền nước chúng nó nổi dậy. Đã thấy chưa? Chà, người anh em ạ.

- Lenin quả là một tay ghê gớm! - Trikamasev nói câu cuối cùng không khỏi có vẻ huênh hoang rồi

sung sướng bật cười trong bóng tối. Còn cậu, Mitơrit ạ, cậu đã được gặp Lenin lần nào chưa? Chưa à? Thật đáng tiếc. Nghe nói ông ấy có cái đầu to lắm thì phải - Hắn húng hắng ho, thở ra đằng mũi một hơi khói, hút nốt điếu thuốc rồi lại nói tiếp - Bọn đàn bà phải đẻ cho nhiều những con người như thế mới được. Quả là một tay lợi hại, thật đấy! Mà Lenin đâu phải chỉ lật đổ một lão vua Nga nầy! - Nói đến đây hắn thở dài - Không, Mitơrit ạ, cậu cãi lại mình cũng vô ích thôi: Inghit chính là dân Cô-dắc đấy… Trong chuyện nầy thì có gì mà phải che đậy? Ở tỉnh Simbirk không thể mọc ra những tay như thế đâu Buntruc lặng thinh mỉm cười nằm im giờ lâu, hai con mắt ráo hoảnh.

Mãi chẳng làm thế nào chợp được mắt. Của đáng tội, khắp người anh đã đầy rệp, chúng bò khắp mọi chỗ dưới áo sơ-mi, gây một cảm giác nóng rát, ngứa ngáy khó chịu. Trikamasev nằm bên cạnh hết thở dài lại gãi sồn sột. Hắn đang mơ mơ

màng màng thì một con ngựa không biết của ai bỗng nhiên nổi nóng thở phì phì. Rồi đến lúc hắn chưa thiếp đi hẳn, mấy con ngựa không chịu ở yên với nhau lại đá lộn lung tung, chân dẫm lộp cộp, kèm theo những tiếng hí đầy bực bội.

- Có yên đi không, đồ quỷ dữ! Đồ chết tiệt! - Dulgin chồm dậy, quát giọng nam cao ngái ngủ rồi đánh con ngựa buộc gần hắn nhất bằng một cái gì có lẽ nặng lắm.

Buntruc khổ vì rệp, cứ trằn trọc mãi. Anh quay lưng nằm nghiêng sang bên kia và bực mình biết trước rằng còn chán mình mới ngủ được. Vì thế anh bắt đầu nghĩ đến buổi mít tinh sáng mai. Anh cố tưởng tượng xem bọn sĩ quan sẽ có thể có những phản ứng như thế nào rồi cười nhạt: "Anh em Cô-dắc mà nhất loạt phản đối thì có lẽ chúng nó sẽ đánh bài chuồn nhưng mẹ khỉ, làm thế quái nào biết được chúng nó! Để tránh mọi điều bất trắc, mình sẽ bàn trước với Uỷ ban của đơn vị

đóng ở đây mới được. Rồi không hiểu sao Buntruc bất giác nhớ lại một tình tiết trong chiến tranh, trận tấn công tháng mười năm 1915, và sau đó trí nhớ của anh tựa như sung sướng vì được đưa vào những con đường quen thuộc, đã qua nhiều lần, cứ ngoan cố và quái ác bới móc, moi ra những mẩu hồi ức: những bộ mặt, dáng nằm khủng khiếp của những người lính Nga và Đức bị giết, những lời nói đủ các giọng, những mảnh phong cảnh nhợt nhạt, không có màu sắc mà xưa kia anh đã từng được thấy, những ý nghĩ chưa nói ra nhưng không hiểu sao vẫn còn lưu lại trong óc, hồi âm của những loạt pháo kích chỉ cảm thấy rất loáng thoáng trong nội tâm, tiếng súng máy tằng tằng quen thuộc và tiếng băng đạn chạy lạch xạch nghe như một giai điệu hùng tráng, những đường nét lờ mờ của cặp môi người đàn bà mà anh đã từng yêu, những đường nét đẹp đến đau nhói trong lòng mỗi khi nhớ tới, rồi lại là những mẩu hình ảnh chiến

tranh những xác chết, những nấm mồ lún xiêu vẹo chôn chung không biết dến bao nhiêu người chết.
Buntruc cảm thấy rạo rực bồi hồi, anh chống tay ngồi dậy, không hiểu mình nói ra hay mới nghĩ trong đầu óc: "Mình sẽ ghi nhớ đến chết các hồi ức đó. Nhưng đâu phải chỉ có mình, tất cả những ai còn sống sót đều không thể nào quên được. Chúng nó đã làm cho sự sống trở nên đui què tàn tật, chúng nó đã bôi nhọ cuộc sống! Cả một lũ đáng nguyền rủa! Cả một lũ khốn kiếp. Cái chết cũng không xoá được tội chúng mày đâu?"
Rồi anh nhớ tới Lusa, một đứa con gái mười hai tuổi, con gái một người thợ luyện kim Petrograd đã chết ngoài mặt trận. Người nầy là bạn thân của anh, trước đó làm việc cùng một chỗ với anh ở Tula.
Một buổi tối, Buntruc đang đi trên một con đường trồng cây thì thấy Lusa ngồi ở đầu một chiếc ghế dài, hai cái chân lèo khoèo dạng rộng với một vẻ

rất càn, điếu thuốc lá lắt lẻo trên môi, nhưng vẫn còn giữ cái dáng mảnh khảnh, ngượng nghịu của một cô bé chưa thành niên.

Trên khuôn mặt héo hon của Lusa, hai con mắt hiện lên mệt mỏi, một nét chua chát hằn rõ trên mép cặp môi tô đỏ chót, đánh sang hai bên, mọng lên quá sớm. "Chú không nhận ra cháu nữa à?" - Lusa mỉm cười một nụ cười giả tạo của một tay hành nghề đã thạo, hỏi giọng khàn khàn, rồi đứng dậy, cong hẳn lưng xuống, úp mặt vào khuỷu tay Buntruc khóc nức nở một cách bất lực và đau đớn, hoàn toàn như một đứa con nít.

Buntruc gần như tắc thở vì lòng căm hờn trào lên trong lòng làm anh ngột ngạt như trúng hơi độc. Anh tái mặt, rên rỉ, nghiến răng ken két, môi run bần bật, và cứ phải đưa tay lên vuốt mãi bộ ngực lông lá. Anh có cảm tưởng lòng căm hờn ấy cháy bừng bừng trong ngực mình như một hòn than hồng, rồi cứ thế âm ỉ, không cho anh thở nữa và

làm cho bên ngực trái, chỗ bên dưới tim đau nhoi nhói.

Cho đến sáng Buntruc cũng không chợp mắt được phút nào.

Nhưng trời vừa rạng anh đã đi ngay tới Uỷ ban cách mạng của công nhân viên đường sắt, mặt vàng hẳn ra, nom cau có bực bội hơn bao giờ hết. Bàn bạc xong về việc không cho đoàn xe chở lính Cô-dắc chuyển bánh khỏi Nácva, một giờ sau anh ta tìm các uỷ viên của uỷ ban đơn vị đóng quân trong thành phố.

Đến tám giờ Buntruc lại quay về đoàn tàu. Anh cảm thấy cái ấm ấm mát mát của khí trời buổi sáng ngấm khắp người mình, anh sung sướng nghĩ rằng chuyến công tác của mình rất có khả năng thành công, vì vầng mặt trời đang ngoi lên khỏi cái mái hoen rỉ nham nhở của kho hành lý, và một giọng nói phụ nữ véo von như hát vẳng tới không biết từ chỗ nào. Lúc trời sắp hửng đã mưa thốc

tháo một trận rất to nhưng cũng rất ngắn. Mặt đường toàn đất cát bị nước xói còn ngoằn ngoèo dấu vết những con suối tí hon, mùi nước mưa xông lên nhạt thếch. Ở những chỗ bị những giọt mưa rơi nặng ăn sâu, mặt cát còn hằn vô số những cái lỗ nhỏ mới se se, nom rỗ nhằng rỗ nhịt như mặt một người bị bệnh đậu mùa.

Một viên sĩ quan đi vòng đoàn tàu tới trước mặt Buntruc. Hắn mặc áo *ca-pôt*, đi đôi ủng cao ống bê bết những bùn. Buntruc nhận ra tên đại uý Kalmykov, bèn hơi chậm bước, cho hắn tới. Hai người đi đến sát nhau. Kalmykov đứng lại, long lanh hai con mắt đen xếch lạnh như tiền.

- Thiếu uý Buntruc à? Anh được tự do à, không bị ngồi tù hay sao? Xin lỗi, tôi không chìa tay cho anh bắt đâu…

Hắn mím chặt môi, thọc hai tay vào túi áo *ca-pôt*.

- Tôi có định chìa tay cho anh bắt đâu… chớ vội tưởng, - Buntruc trả lời, giọng chế nhạo.

- Thế nào, anh về đây để cứu lấy cái mạng của anh à? Hay là… ở Petrograd về đây. Từ chỗ anh chàng đẹp trai Kerensky đến đây phải không?
- Sao vậy, hỏi cung à?
- Đây chỉ là sự tò mò rất hợp lý muốn biết về số phận của một tên đào ngũ trong đám đồng sự cũ.
Buntruc ghìm một nụ cười chế nhạo, nhún vai.
- Tôi có thể nói cho anh yên tâm: tôi đến đây không phải do Kerensky phái đến đâu.
- Nhưng bây giờ đứng trước một mối nguy cơ đang ập tới trước mặt, các anh cũng phải hợp nhất với nhau, một sự gần gụi quả là cảm động. Nhưng dù sao tôi cũng muốn hỏi hiện nay anh là một con người như thế nào? Lon chẳng có, *ca-pôt* là *ca-pôt* của lính… - Kalmykov phập phồng cánh mũi, nhìn cái thân hình gù gù của Buntruc với một vẻ vừa khinh bỉ vừa thương hại - Là một tay đi chào hàng chính trị à? Có đúng thế không? - Rồi hắn không chờ Buntruc trả lời, quay ngoắt đi, bước

những bước rất dài.
Về đến toa xe của anh, Buntruc gặp Dulgin:
- Cậu còn định làm gì thế? Cuộc mít tinh bắt đầu rồi đấy.
- Sao lại bắt đầu rồi?
- Chỉ biết là bắt đầu rồi thôi. Thằng đại uý Kalmykov đại đội trưởng đại đội nầy vừa rồi không có mặt ở đại đội, hôm nay nó ngồi trên một chiếc đầu máy mò từ Petrograd về đây, và cho gọi luôn anh em Cô-dắc tới. Nó lại sắp sửa hô hào dụ dỗ chúng nó đấy.
Buntruc nán lại, hỏi xem Kalmykov được phái đi công tác ở Petrograd từ bao giờ. Qua lời Dulgin, anh được biết rằng thằng cha đã đi vắng gần một tháng nay.
"Nó là một trong những thằng muốn bóp chết cách mạng mà Kornilov đã đi Petrograd dưới danh nghĩa nghiên cứu về vấn đề ném bom. Như thế là một thằng cốt cán của bọn Kornilov đây. Nhưng

được, rồi xem!" - Buntruc đã có những ý nghĩ rời rạc như thế trong khi đi với Dulgin tới chỗ họp mít tinh.

Sau nhà kho hành lý, những binh sĩ mặc va-rơi Cô-dắc và áo *ca-pôt* đã đứng chen chúc thành một hàng rào xanh xanh xám xám.

Kalmykov đứng ngay giữa đám trên một cái thùng ton-nô lật sấp. Bọn sĩ quan vây quanh hắn. Hắn nói gay gắt, tách bạch từng tiếng.

- Tiến hành cho tới thắng lợi cuối cùng! Chúng ta được cấp trên tin cậy và chúng ta sẽ tỏ ra xứng đáng với lòng tin đó! Bây giờ tôi sẽ đọc bức điện của đại tướng Kornilov gửi các quân nhân Cô-dắc.

Rồi với một vẻ hấp tấp thật ra chẳng có gì cần thiết, hắn rút trong túi bên của chiếc ấo quân phục cổ rút ra một mảnh giấy nhầu nát và thì thầm với tên chỉ huy đoàn tàu nhà binh.

Buntruc và Dugin len tới gần, lẫn trong đám binh sĩ Cô-dắc.

Kalmykov đọc bằng một giọng truyền cảm và không thiu vẻ hùng hồn:

"Hỡi anh em Cô-dắc, anh em đồng hương thân mến! - Chẳng phải nhờ có xương máu của tổ tiên anh em mà biên cương quốc gia Nga đã được mở rộng, được đẩy xa thêm hay sao? Chẳng phải nhờ có tinh thần dũng cảm đầy sức mạnh của anh em, nhờ các kỳ tích hi sinh và khí phách anh hùng của anh em mà nước Nga vĩ đại đã trở nên hùng mạnh hay sao? Anh em là những người con tự do, không chịu kiềm toả của sông Đông êm đềm, sông Kuban kiều diễm, sông Cherek ngang tàng, là những con đại bàng quả cảm ngoan cường của các đồng cỏ và núi non ở Ural, Orelburg, Astrakhan, Semiretrensk và Sibiri, cũng như của các vùng xa xôi Zabaikan, Amur và Usuri, bao giờ anh em cũng đã từng đứng lên bảo vệ danh dự và vinh quang cho lá cờ của mình và đất nước Nga đã ghi biết bao nhiêu huyền thoại về công huân của cha

ông anh em.

Bây giờ đã đến giờ phút anh em phải góp phần bảo vệ Tổ quốc. Tôi tố cáo Chính phủ lâm thời về tội thiếu quyết tâm trong hành động, bất tài và vô năng trong việc quản lý quốc gia, về tội để cho quân Đức hoàn toàn làm mưa làm gió trong nước, chưng cớ rành rành là vụ để nổ gần một triệu trái đạn pháo và một vạn hai ngàn khẩu súng máy bị phá huỷ ở Kazan. Nhưng không phải chỉ có thế mà thôi. Tôi tố cáo một số thành viên Chính phủ về tội trực tiếp phản bội Tổ quốc và xin nêu dưới đây chưng cớ về tội đó: hôm tôi đến dư cuộc họp của Chính phủ lâm thời ở Cung điện Mùa Đông ngày mồng 3 tháng tám, Bộ trưởng Kerensky và Savilkov có báo cho tôi biết rằng đừng nói hết mọi điều vì trong số các bộ trưởng có những kẻ không trung thành. Rõ ràng là một Chính phủ như thế chỉ có thể đưa nước nhà đến chỗ diệt vong, rõ ràng là không thể nào tín nhiệm được một Chính phủ như

thế và với một Chính phủ như thế thì không thể nào cứu vớt nước Nga đang đau khổ… Vì thế, khi hôm qua Chính phủ lâm thời, chiều theo ý muốn của kẻ thù, đòi tôi phải từ bỏ chưc Tổng tư lệnh tối cao, thì với tư cách là một người Cô-dắc chỉ nghe theo tiếng gọi của lương tâm và danh dự, tôi đã bắt buộc phải từ chối không chấp hành yêu cầu dó, thà chết trên chiến trường còn hơn chịu nhục và phản bội Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, hỡi các dũng sĩ của đất nước Nga! Anh em đã hứa sẽ đứng bên cạnh tôi để cứu Tổ quốc khi tôi thấy việc đó là cần thiêt. Giờ phút ấy đã điểm: Tổ quốc đang sắp bị diệt vong! Tôi không phục vùng mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời và với mục đích cứu nước Nga tự do, tôi chống lại Chính phủ lâm thời và chống lại những tên cố vấn vô trách nhiệm của Chính phủ ấy đang bán rẻ Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, anh em hãy gìn giữ danh dự và vinh quang của người Cô-dắc anh dũng vô song, và

chính làm như thế anh em sẽ cứu được Tổ quốc cùng quyền tự do mà cách mạng đã dành được. Anh em hãy tuân theo, hãy chấp hành các mệnh lệnh của tôi! Anh em hãy đi theo tôi!

Ngày 28 tháng tám năm 1917.

Tổng tư lệnh tối cao,

Đại tướng Kornilov.

Kalmykov nín lặng một lát rồi gấp tư tờ giấy, kêu lên:

- Những tên tay sai của bọn Bolsevich và của Kerensky đang cản trở cuộc tiến quân bằng đường sắt của chúng ta. Chúng ta đã nhận được mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là trong trường hợp không có điều kiện thực hiện việc tiến quân bằng đường sắt, chúng ta sẽ đi ngựa tiến về Petrograd. Chúng ta sẽ lên đường ngay hôm nay. Anh em mau sửa soạn xuống xe?

Buntruc dùng hai khuỷu tay một cách thô bạo, len thẳng vào giữa đám người. Chưa lên tới chỗ bọn sĩ

quan, anh đã sang sảng nói to bằng một giọng quen dùng trong các cuộc mít tinh:

- Các đồng chí Cô-dắc? Tôi là người được công nhân và binh sĩ Petrograd cử đến đây với các đồng chí. Chúng nó đang đưa anh em vào một cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt, đang dùng anh em để đàn áp cách mạng. Nếu các đồng chí muốn chống lại nhân dân, muốn lập lại chế độ vua quan thì các đồng chí hãy đi! Nhưng công nhân và binh sĩ Petrograd mong rằng các đồng chí không phải là những tên Cain(3). Công nhân và binh sĩ gửi tới các đồng chí lời chào anh em nồng nhiệt và muốn nhìn thấy ở các đồng chí không phải là những kẻ thù, mà là những người bạn đồng minh…

Nhưng mọi người đã không để cho Buntruc nói hết lời. Nơi họp mít tinh bỗng nhao nhao như vỡ chợ. Những tiếng la thét vang lên ghê gớm tựa như lôi Kalmykov từ trên cái thùng ton-nô xuống. Hắn khom người bước rất nhanh về phía Buntruc,

nhưng khi còn cách vài bước thì hắn xoay gót ủng lại:

- Anh em Cô-dắc! Năm ngoái thiếu uý Buntruc đã đào ngũ, bỏ mặt trận, chuyện ấy anh em đã biết cả. Thế nào, chẳng nhẽ chúng ta có thể nghe lời một kẻ hèn nhát, một tên phản bội hay sao?

Cái giọng trầm ồm ồm như sấm của tên trung tá Sukin đại đội trưởng đại đội sáu át cả tiếng Kalmykov:

- Hãy bắt giữ lấy nó, cái thằng đê tiện! Trong lúc chúng ta đang phải đổ máu thì nó chuồn về hậu phương! Bắt lấy nó!

- Hượm đã, đừng bă-ă-ắt!

- Cứ để cho Buntruc nói đã!

- Đừng có cái kiểu nhét khăn vào miệng người ta như thế. Cứ để cho Buntruc nói rõ ý kiến của cậu ấy.

- Bắt ngay nó lại!

- Chúng ta không cần đến bọn đào ngũ?

- Cứ nói đi, Buntruc - Mitơrit, chặt cụt đuôi chúng nó đi!
- Đả đa-a-ảo?
- Câm đi, đồ chó đẻ?
- Nói cho chúng nó câm mồm đi? Buntruc, nói cho chúng nó tắc họng đi! Cậu hãy đánh gục chúng nó đi! Đánh gục chúng nó đi!

Một anh chàng Cô-dắc cao lớn, uỷ viên Uỷ ban cách mạng trung đoàn, không đội mũ, đầu cạo nhẵn thín, nhảy lên chiếc thùng ton-nô. Bằng một giọng sôi nổi, anh kêu gọi anh em Cô-dắc đừng phục tùng tên tướng Kornilov, tên đao phủ giết các đồng chí cách mạng, anh nói về hậu quả tai hại sẽ dẫn tới nếu nổ ra chiến tranh chống lại nhân dân, rồi trước khi ngắt lời, anh quay lại nói với Buntruc:

- Nhưng đồng chí ạ, đồng chí đừng tưởng rằng anh em chúng tôi cũng khinh đồng chí như khinh các ngài sĩ quan đây. Chúng tôi sung sướng được gặp

đồng chí, chúng tôi kính trọng đồng chí như kính trọng một đại biểu của nhân dân. Chúng tôi càng kính trọng đồng chí hơn vì hồi làm sĩ quan, đồng chí không đè nén anh em Cô-dắc mà lại đối xử với chúng tôi như anh em một nhà. Chúng tôi chưa từng thấy đồng chí nói nặng lời với anh em bao giờ. Đồng chí đừng nghĩ rằng anh em chúng tôi, những con người không có chữ nghĩa, không hiểu cách cư xử thế nào cho phải. Lời ăn tiếng nói nhẹ nhàng thì con bò con ngựa cũng hiểu, nói chi con người. Anh em chúng tôi cung kính cúi chào đồng chí và đề nghị đồng chí chuyển lời của chúng tôi tới anh em công nhân và binh sĩ Petrograd rằng chúng tôi không chống lại anh em đâu!

Những tiếng ầm ầm lại dội lên như tiếng trống: Các binh sĩ Cô-dắc la lớn tỏ ý tán thành, những tiếng gào thét vang lên tới mức cao nhất, lắng dần rồi tắt hẳn.

Rồi lại thấy Kalmykov ngật ngưỡng trên cái thùng

ton-nô. Hắn cúi gập cái thân hình đầy đặn, nói về vinh quang và danh dự của sông Đông với những làn sóng bạc đầu, về sứ mệnh lịch sử của người Cô-dắc, về việc các sĩ quan và binh sĩ Cô-dắc đã cùng đổ máu. Hắn vừa nói vừa thở hổn hển, mặt nhợt nhạt như một xác chết.

Một gã Cô-dắc vai u thịt bắp, râu tóc trắng phếch đứng lên tiếp lời Kalmykov. Nhưng anh em binh sĩ đã không để cho hắn nói hết những lời căm hờn công kích Buntruc và nhà hùng biện đã bị lôi tay kéo xuống. Trikamasev nhảy lên chiếc thùng ton-nô. Anh ta chém hai bàn tay xuống như bổ củi, gào lên:

- Chúng ta không đi! Chúng ta sẽ không xuống tàu! Trong bức điện có viết là anh em Cô-dắc đã hứa ủng hộ Kornilov, nhưng đã có ai hỏi gì anh em đâu? Chúng ta chẳng hứa hẹn gì với hắn cả. Chỉ có bọn sĩ quan trong Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc hứa thôi! Grekov đã vẫy đuôi

thì để cho hắn đi mà ủng hộ!

Những người thay nhau lên phát biểu mỗi lúc một nhiều. Buntruc vẫn cúi cái đầu có vừng trán dô đứng đấy, máu dồn lên làm da mặt anh đen lại như mầu đất, những mạch máu trên cổ và hai bên thái dương phồng lên, giật giật rất nhanh theo nhịp mạch. Không khí như bị truyền điện, trở nên đặc quánh. Có thể cảm thấy rằng chỉ thêm chút nữa, nếu có một hành động thiếu cân nhắc là tình hình căng thẳng có thể nổ ra thành một cuộc đổ máu.

Giữa lúc ấy, binh sĩ trong trại quân của thành phố lũ lượt từ nhà ga kéo đến, bọn sĩ quan bèn rời khỏi cuộc mít tinh.

Nửa giờ sau Dulgin thở hổn hển chạy đến tìm Buntruc:

- Mitorit à, làm thế nào bây giờ? Thằng Kalmykov đang mưu mô giở trò gì đây. Chúng nó vừa hạ súng máy trên tầu xuống và phái một thằng liên lạc cưỡi ngựa đi đâu không biết.

- Ta lại đằng ấy đi. Cậu tập hợp cho mình chừng hai mươi anh em! Mau lên!

Bên cạnh toa xe của tên chỉ huy đoàn tầu nhà mình, Kalmykov cùng tên sĩ quan đang thồ những khẩu súng máy lên ngựa. Buntruc xông tới trước tiên, anh quay lại đưa mắt cho anh em Cô-dắc rồi thọc tay vào túi áo ca-pôt rút ra một khẩu súng ngắn của sĩ quan mới toanh lau chùi cẩn thận.

- Kalmykov mày đã bị bắt! Giơ tay lên!

Kalmykov nhảy ra khỏi chỗ mấy con ngựa, né nghiêng người chộp tay xuống bao súng, nhưng hắn không kịp rút khẩu súng ngắn ra: một viên đạn đã rít lên phía trên đầu hắn, và trước tiếng súng nổ ra, Buntruc đã quát lên bằng một giọng trầm trầm không báo trước điều gì tốt lành:

- Giơ tay lên!

Con chỏ của khẩu súng ngắn từ từ giương lên đến nửa, cho thấy đầu kim hoả. Kalmykov nheo mắt nhìn mũi kim hoả, rồi bật ngón tay đánh đét một

cái và từ từ giơ tay lên.
Bọn sĩ quan trao vũ khí một cách miễn cưỡng.
- Thưa có phải tháo gươm ra không ạ? - Viên trung uý súng máy còn trẻ lễ phép hỏi.
- Có.
Anh em Cô-dắc tháo những khẩu súng máy trên lưng ngựa xuống, khiêng lên toa xe.
- Đặt thêm vọng gác ở chỗ nầy, - Buntruc bảo Dulgin - Trikamasev, bắt nốt những tên còn lại rồi giải đến đây. Có nghe rõ không, Trikamasev? Còn Kalmykov thì mình với cậu sẽ giải lên uỷ ban cách mạng của trại quân thành phố. Đại uý Kalmykov, anh bước lên trước đi cho.
- Cừ thật! Cừ thật - Một tên sĩ quan vừa tấm tắc khen vừa nhảy lên toa xe và đưa mắt nhìn theo Buntruc, Dulgin và Kalmykov đi xa dần.
- Các ngài ơi? Nhục quá các ngài ơi! Chúng ta hành động thật như một bầy con nít? Chẳng có ai nghĩ tới chuyện kịp thời cho thằng khốn kiếp ấy

một phát. Lúc nó chĩa khẩu súng ngắn vào Kalmykov mà chúng ta hạ thủ luôn thì có phải xong xuôi rồi không? - Tên trung tá Sukin phẫn nộ nhìn bọn sĩ quan một lượt, những ngón tay của hắn run bắn lên, mãi không lấy được một điếu thuốc trong hộp thuốc lá ra.

- Nhưng chúng nó có cả một trung đội… chúng nó sẽ bắn chết hết, - Tên trung uý súng máy nhận xét, giọng như tự thấy mình có lỗi. Bọn sĩ quan lặng lẽ hút thuốc, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn nhau. Mọi việc xảy ra nhanh như chớp làm chúng chưng hửng.

Kalmykov nhai nhai đầu hàng ria đen, đi một lát chẳng nói chẳng rằng. Cái má bên trái của hắn, với gò má gồ nhọn, đỏ ửng lên như vừa ăn một cái tát. Những người dân mà ba người gặp trên đường nhìn họ một cách ngạc nhiên và đứng lại thì thầm với nhau. Trên thành phố Nácva, bầu trời ảm đạm trước lúc hoàng hôn bạc mầu dần. Lá bạch dương

rụng đầy các nẻo đường, nom như những thỏi vàng ròng; tháng tám sắp trôi qua. Vài con quạ nhỏ bay qua cái nóc tròn mầu xanh lá cây của nhà thờ. Ở nơi nào đó phía sau nhà ga, sau những cánh đồng nằm lịm dưới ánh hoàng hôn, màn đêm mang theo khí lạnh đã phủ xuống mặt đất, nhưng từ Nácva tới Pskov, những đám mây rách mướp được quét lớp son chì trắng bệch của buổi chiều tà vẫn lang thang không đường không lối trên nền trời chưa từng có ai động tới từ từ trôi về phía Luga. Màn đêm vượt qua một đường ranh giới vô hình đang đánh lui ráng chiều.

Khi tới bên cạnh nhà ga, bất thình lình, Kalmykov quay phắt lại nhổ vào mặt Buntruc:

- Đồ đê tiện!

Buntruc né người tránh được bãi nước bọt. Anh giương cao hai hàng lông mày, đưa tay trái sang giữ chặt rất lâu bàn tay phải vừa thọc rất nhanh vào túi.

- Đi! - Buntruc phải cố gắng lắm mới nói được.

Kalmykov vừa đi vừa chửi rất tục tĩu và thở ra những lời hết sức bẩn thỉu.

- Mầy là một thằng bán nước! Một thằng phản bội. Rồi mầy sẽ phải đền tội! - Chốc chốc hắn đứng lại, xông tới trước mặt Buntruc, quát lên.

- Đi đi! Tôi khuyên anh đi đi… - Lần nào Buntruc cũng chỉ bảo hắn thế.

Và Kalmykov lại nắm chặt hai tay, vùng vằng đi một đoạn, nom cứ như con ngựa chạy đã kiệt sức. Ba người đi gần tới cái tháp nước.

Kalmykov nghiến răng gầm lên:

- Chúng mầy không phải là một chính đảng, mà là một bầy những cặn bã xã hội, nhơ nhớp bẩn thỉu! Kẻ lãnh đạo của chúng mày là đứa nào? Là bộ tổng tư lệnh quân Đức? Bolsevich h-h-hà Một lũ quái thai! Đảng của chúng mày, một bọn lưu manh, chúng nó thả tiền ra mua được như một lũ bán trôn… Những thằng đểu cáng? Những thằng

đều cáng! Chúng mày đã bán rẻ Tổ quốc… Tao thì treo cổ tất cả chúng mày lên cùng một cái giá. Ô-ô-ô-ô! Rồi sẽ đến lúc thôi! Tên Lenin của chúng mày đâu chỉ đem nước Nga đi bán lấy ba mươi đồng Mác Đức! Nó đã đút túi hàng triệu đồng rồi chuồn thẳng… cái thằng đã tù mọt gông ấy!

- Đứng sát vào tường! - Buntruc quát lên, giọng anh lắp bắp, kéo dài.

Dulgin cuống lên, hốt hoảng nói:

- Ilia Mitơrit, hượm đã! Cậu định làm gì thế? Hượm đã nào?

Cơn giận điên cuồng làm mặt Buntruc đen xạm, nom không còn ra hình thù gì nữa. Anh nhảy xổ tới bên Kalmykov, đánh cho hắn một cái rất mạnh vào thái dương. Anh dẫm lên cái mũ *cát-két* lăn từ trên đầu hắn xuống, rồi lôi hắn xềnh xệch tới bức tường gạch tối đen của tháp nước.

- Đứng vào kia!

- Mày làm gì hử? Mày! Mày không được! Mày

không được đánh! - Kalmykov vừa chống cự, vừa gầm lên.
Lưng hắn đập đánh bịch vào tường tháp nước. Rồi hắn vỡ lẽ, bèn dướn thẳng lên:
- Mày muốn giết tao à?
Buntruc khom người, hấp tấp kéo khẩu súng ngắn ra vì con chỏ bị vướng vào lần lót túi.
Kalmykov vừa bước tới vừa cài rất nhanh tất cả các khuy áo ca-pôt:
- Mày bắn đi, đồ chó đẻ! Cứ bắn đi! Giương mắt lên mà xem những người sĩ quan Nga biết chết như thế nào… Ngay trước khi chết ta-a-ao…
Viên đạn cắm phập vào mồm hắn. Tiếng vọng khàn khàn của phát súng vang dần mỗi lúc một cao phía sau tháp nước. Kalmykov bước thêm được một bước thì vấp chân. Hắn đưa tay trái ôm đầu, ngã lăn kềnh. Hắn gập đôi người, nhổ xuống ngực mấy cái răng đen sì những máu, lưỡi đánh chặc chặc như đang nuốt một cái gì ngọt.

Lưng hắn duỗi thẳng ra vừa sát lớp đá dăm ẩm sì thì Buntruc bồi thêm cho hắn phát nữa. Kalmykov giãy mạnh một cái, oặt người sang bên, nấc lên một tiếng ngắn ngủi, đầu ngoặt xuống vai như con chim đang ngủ.

Đi đến ngã tư thứ nhất, Dulgin đuổi kịp Buntruc.

- Mitơrit… Cậu vừa làm gì vậy, Mitơrit? - Sao cậu lại giết nó?

Buntruc nắm chặt lấy hai vai Dulgin, hai con mắt đanh thép rất kiên định xuyên thẳng vào mắt Dulgin, rồi nói bằng một giọng mất tiếng nhưng bình thản lạ lùng:

- Một là chúng nó giết chúng mình, hai là chúng mình giết chúng nó? Không có con đường nào ở giữa. Nợ máu phải trả bằng máu. *Vấn đề là ai diệt ai*(4)… Hiểu chưa? Những đứa như thằng Kalmykov thì phải tiêu diệt, phải dẫm chết chúng nó, như loài rắn độc. Cả những kẻ giỏ rớt nước rãi thương tiếc chúng nó thì cũng phải cho ăn đạn…

cậu hiểu chưa? Tại sao cậu lại chảy rớt chảy rãi ra như thế? Phải cứng rắn lại! Phải dữ tợn lên? Thằng Kalmykov nầy, nếu nó nắm được quyền hành thì nó sẽ bắn anh em mình mà chẳng cần nhả điếu thuốc lá khỏi miệng đâu, thế mà cậu… Chà, chỉ được cái mau nước mắt?

Đầu Dulgin lắc một thôi một hồi, hai hàm răng đập vào nhau lập cập cặp chân to đần đẫn đi đôi ủng đã chuyển thành màu hung hung không hiểu sao đi cứ vướng vào nhau một cách rất vô lý.

Hai người lặng lẽ đi theo một dãy phố hẹp không một bóng người. Chốc chốc Buntruc lại ngoái nhìn về phía sau. Trên đầu hai người, những đám mây đen lồm xồm như sủi bọt bay rất thấp về phía trời đông. Trong một mảng trong nhỏ xíu của bầu trời tháng tám, vành trăng lưỡi liềm vừa được trận mưa hôm qua rửa sạch, ghé nhòm xuống đất như một con mắt lác xanh lá cây. Ở ngã tư gần nhất có một gã bộ binh và một người đàn bà choàng trên

vai một chiếc khăn màu trắng đứng sát vào nhau. Gã bộ binh ôm lấy người đàn bà, ghì chặt vào mình và rỉ tai ả những gì không biết. Chỉ thấy ả kia đưa hai tay đẩy vào ngực gã, ngửa đầu ra sau, hổn hển trả lời "Em không tin! Em không tin đâu!". - Nói xong rúc rích cười, tiếng cười nghe rất trẻ.

Chú thích:

(1) Người vùng sông Đông gọi loài uất kim hương trên đồng cỏ là hoa biếc (ND).

(2) Hội đồng các đại biểu nhân dân được dân Cô-dắc bầu ra dưới chế độ vua Nga (ND).

(3) Cain là con của Adams và Eva, vì giết em là Aben nên bị rủa sả, phải lang thang khắp nơi, đến đâu cũng bị lòng hối hận dãn vặt. (ND).

(4) Một luận điểm nổi tiếng của Lenin trong thời kỳ cách mạng và nội chiến. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 86

PHẦN 4

Tên tướng Krymov bị Kerensky gọi về Petrograd đã tự cho mình ăn một phát đạn ngày ba mươi mốt tháng tám ở kinh đô.

Những đoàn đại biểu và những viên chỉ huy các đơn vị thuộc tập đoàn quân Krymov lũ lượt kéo nhau tới Cung điện Mùa Đông tỏ dấu qui phục. Những kẻ mới đây còn định đối thoại với Kerensky bằng tiếng nói của súng đạn, thì nay đã ngoan ngoãn đến cúi đầu trước mặt Kerensky, cam đoan tuyệt đối trung thành với hắn.

Tinh thần hoàn toàn tan rã. Tập đoàn Krymov mới

đang hấp hối chứ chưa chết hẳn: theo đà cũ, các đơn vị của nó vẫn tiếp tục bò về phía Petrograd, nhưng cuộc tiến quân của nó đã mất hết ý nghĩa, vì âm mưu đảo chính của Kornilov đã đi tới bước đường cùng, ngọn lửa phản động bùng lên như một quả pháo bông rồi lại tắt ngấm. Kể ra trong mấy ngày đó, kẻ chấp chính lâm thời của nước cộng hoà cũng có cặp má bánh dầy, nhưng bây giờ hắn đã có thể bắt chước Napoleon đưa đi đưa lại hai cái bắp chân đi ghệt cao, tuyên bố trước cuộc họp của Hội đồng Chính phủ ngay sau âm mưu đảo chính thất bại rằng "Tình hình chính trị đã hoàn toàn ổn định".

Một ngày trước khi Krymov tự tử, tướng Aleseyev nhận được quyết định bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh tối cao. Aleseyev vốn là một con người đúng mực và hết sức thận trọng, lão không thể không thấy rõ tính chất nửa dơi nửa chuột và chẳng có gì đẹp đẽ của cương vị mình, vì thế lúc đầu đã dứt khoát từ

chối, nhưng sau lão đã nhận lệnh bổ nhiệm, với động cơ duy nhất là lão muốn giảm nhẹ phần nào số phận bi đát của Kornilov cùng những kẻ bằng cách nầy hay cách khác đã dính dáng với tổ chức nổi loạn chống Chính phủ.

Trên đường đi, lão đã dùng đường dây điện thoại trực tiếp liên lạc với Đại bản doanh để thử dò xem Kornilov có thái độ như thế nào đối với việc lão được bổ nhiệm và đến nhận chức. Cuộc thương lượng chán ngấy kéo dài tới đêm khuya với những đoạn ngắt quãng.

Ngay hôm ấy ở chỗ Kornilov đã có cuộc hội nghị của các cấp lãnh đạo trong Đại bản doanh và các nhân vật thân cận với Kornilov. Khi hắn nêu vấn đề tiếp tục đấu tranh với Chính phủ lâm thời có phải là hợp lý hay không, đa số những kẻ đến dự cuộc họp đều phát biểu tán thành tiếp tục chiến đấu.

- Ngài Alexandr Sergeevich, mời ngài phát biểu ý

kiến của ngài.
Kornilov nói với Lucomsky từ đầu đến cuối buổi họp cứ im như thóc. Lucomsky tỏ ý phản đối việc tiếp tục chiến tranh nồi da nấu thịt bằng những lời dè dặt, nhưng rất kiên quyết.
- Thế là đầu hàng à? - Kornilov ngắt phứt lời Lucomsky và hỏi.
Lucomsky nhún vai.
- Các kết luận được rút ra một cách tự nhiên thôi.
Cuộc bàn bạc còn kéo dài thêm nửa giờ. Kornilov không nói gì thêm, có lẽ hắn đã phải đem hết nghị lực giữ bình tĩnh. Chẳng mấy chốc, cuộc họp giải tán, nhưng chỉ một giờ sau Kornilov đã cho mời Lucomsky tới:
- Ngài Alexandr Sergeevich, ngài nói đúng đấy! - Kornilov bẻ ngón tay răng rắc, đưa cặp mắt mờ đục, xám như rắc tro nhìn sang bên cạnh và nói giọng mệt mỏi - Tiếp tục chống cự là ngu xuẩn và tội lỗi.

Rồi hắn gõ gõ ngón tay xuống bàn, lắng nghe không biết cái gì, có lẽ hắn đang theo dõi những ý nghĩ rối bời chạy loạn trong đầu óc hắn như đám chuột. Hắn nín lặng một lát rồi hỏi:

- Bao giờ ngài Mikhail Vasilievich sẽ tới?

- Ngày mai.

Aleseyev đến nơi ngày mồng một tháng chín. Ngay chiều hôm ấy theo lệnh Chính phủ lâm thời, lão đã bắt giữ Kornilov, Lucomsky và Romanovsky. Trước khi giải những kẻ bị bắt tới khách sạn "Metropol" là nơi chúng sẽ bị canh giữ, Aleseyev đã mặt giáp mặt, trao đổi với Kornilov trong hai mươi phút không biết về vấn đề gì. Lão bước trong phòng Kornilov ra, nom vẻ hết sức xúc động, gần như không tự chủ được nữa. Romanovsky cố tìm cách vào gặp Kornilov, nhưng vợ Kornilov ngăn lão lại.

- Xin ngài thứ lỗi cho, ông Lavrơ Georgievich nhà tôi đề nghị không để ai vào.

Romanovsky đưa mắt nhìn rất nhanh khuôn mặt khổ não của mụ rồi bỏ đi, mắt nháy lia lịa vì xúc động, hai gò má đen xạm lại.

Ở Berdichev, ngay hôm sau đã bắt giữ tướng Doniki, tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam và tham mưu trưởng của hắn là tướng Markov, tướng Vannovsky và viên tư lệnh Tập đoàn quân đặc biệt là tướng Erdeli.

Ở Bykhov, phong trào Kornilov đã bị lịch sử bóp chết một cách nhục nhã trong trường trung học con gái. Phong trào nầy đã chấm dứt, nhưng nó lại làm nảy sinh một phong trào mới: mầm mống các kế hoạch của cuộc nội chiến sau nầy và của những cuộc tấn công vào cách mạng triển khai trên khắp các mặt trận không được khai sinh ở đây thì còn ở đâu?

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 87

PHẦN 4

Một ngày cuối tháng mười, mới sáng tinh mơ, viên đại uý Evgeni Litnhitki đã nhận được mệnh lệnh của viên trung đoàn trưởng: đem đại đội của hắn đi bộ tới quảng trường Hoàng cung.

Evgeni ra lệnh cho lão quản rồi vội vã mặc quần áo.

Mấy tên sĩ quan đứng dậy, đứa thì ngáp, đứa thì văng tục.

- Có chuyện gì thế?

- Lại bọn Bolsevich!

- Nầy các ngài, ngài nào lấy đạn của tôi thế?

- Kéo nhau đi đâu thế?

- Các ngài có nghe thấy không? Có tiếng súng đấy?

- Làm quái gì có tiếng súng? Ngài chỉ thần hồn nát thần tính!

Bọn sĩ quan ra sân. Đại đội đã chuyển thành đội hình trung đội hàng dọc. Evgeni dẫn đại đội rảo bước ra khỏi sân. Đại lộ Nepsky vắng tanh vắng ngắt. Không biết ở chỗ nào, quả thật có vài phát súng nổ lẻ tẻ. Một chiếc xe thiết giáp chạy ngang chạy dọc trên quảng trường Hoàng cung, bọn *Yunke* (1) cũng đang tuần tiễu. Các phố đều chết lặng như vùng đất hoang. Đến cổng Cung điện Mùa Đông thì Evgeni gặp một toán *Yunke* và những tên sĩ quan Cô-dắc thuộc đại đội bốn. Một tên trong số đó, viên đại đội trưởng gọi riêng Evgeni ra một chỗ:

- Toàn đại đội đều cùng đi với ngài chứ?

- Vâng. Nhưng sao ngài lại hỏi thế?

- Các đại đội hai, năm và sáu không chịu đi, chúng nó cưỡng lệnh, nhưng đội sứng máy còn theo chúng tôi. Bọn Cô-dắc như thế nào?

Evgeni hỏi khoát tay:

- Bi đát lắm. Thế còn Trung đoàn một và Trung đoàn bốn?

- Không có chúng nó đâu. Chúng nó không chịu đi. Ngài có biết không, hôm nay phải đề phòng bọn Bolsevich nổi loạn đấy? Ma quỷ nào biết được tình hình rồi sẽ ra sao! - Nói đến đây hắn buồn bực thở dài - Quẳng cha những chuyện bát nháo nầy đấy, bỏ quách về vùng sông Đông cho xong…

Evgeni dẫn đại đội của hắn vào trong sân. Anh em Cô-dắc giá súng lại rồi đi lang thang trên cái sân rộng mênh mông, nom chẳng khác gì một quảng trường. Bọn sĩ quan kéo đến tụ tập ở một chái nhà đãng xa. Chúng hút thuốc. Chúng chuyện gẫu.

Một giờ sau, trung đoàn *Yunke* và tiểu đoàn lính

đàn bà cũng kéo đến. Bọn Yunke đến đóng trong phòng ngoài của cung điện, chúng lôi cả những khẩu đại liên vào trong đó. Bọn *"Đột kích"*(2) đứng túm tụm ngoài sân. Bọn lính Cô-dắc láng cháng tới gần, chòng ghẹo chúng bằng những lời thô tục. Gã hạ sĩ Arzanov vỗ vào lưng một ả lùn choằn choằn mặc một chiếc áo *ca-pôt* ngắn cũn:

- Nầy, bác gái, về nhà mà sinh con đẻ cái, sao lại làm công việc của đàn ông?

- Anh về nhà mà đẻ? - "Bác gái" chẳng lịch sự chút nào, cho luôn một câu, giọng trầm trầm.

- Nầy các em yêu dấu của anh! Các em cùng đi với chúng anh nhé? - Chiukonov, một gã cựu giáo, vua tán gái cũng bám lấy bọn "*Đột kích*".

- Nện cho các mụ nầy một trận, bọn yêu tinh!

- Lính với tráng gì mà toàn chân chữ bát!

- Chúi vào xó bếp có xong không! Ai vời đến mà mò ra đây?

- Súng kíp hai nòng?

- Nhìn đằng trước còn tạm là lính, nhưng nhìn đằng sau thì chẳng ra cố đạo, cũng chẳng ra của nợ gì cả… Tởm chỉ muốn nhổ phẹt cho một bãi!

- Nầy cô nàng đột kích! Thu cái mông lại, không đây cho một báng súng bây giờ.

Anh em Cô-dắc cứ nhìn bọn đàn bà mà cười khà khà, họ cảm thấy vui vui. Nhưng đến giữa trưa thì không còn vui vẻ được nữa.

Bọn "*Đột kích*" chia thành từng trung đội, ra quảng trường khiêng về những khúc thông to tướng làm vật cản, chặn cổng cung điện. Chỉ huy bọn nầy là một mụ to béo, tạng người như đàn ông, áo ca-pôt may rất khéo, trên ngực có một cái huân chương thánh Giooc. Chiếc xe thiết giáp chạy trên quảng trường mỗi lúc một nhiều, bọn *Yunke* lôi không biết ở đâu vào cung điện những hòm đạn xách tay và những băng đạn súng máy.

- Nào, anh em đồng hương ạ, phải cứng cỏi lên mới được?

- Như thế là sẽ phải đánh nhau à?
- Thế cậu bảo sao hả? Xách cổ cậu đến đây để đú đởn với bọn "*Đột kích*" đấy phỏng?
Một nhóm đồng hương, người hai trấn Bukanovskaia và Slasevskaia đứng túm tụm chung quanh Laguchin. Họ bàn tán to nhỏ không biết những gì rồi la cà hết chỗ nầy đến chỗ khác. Bọn sĩ quan đã chuồn đi đâu cả. Trong sân, ngoài anh em Cô-dắc và bọn "*Đột kích*" chẳng còn ma nào nữa. Gần như ngay bên cạnh cổng cung điện, còn chỏng gọng vài khẩu đại liên bị bọn lính súng máy quẳng lại đấy, với những cái lá chắn ẩm ướt sáng lên một ánh bệnh bệch.
Sắp hoàng hôn thì sương muối bắt đầu rơi. Anh em Cô-dắc nháo cả lên.
- Thế nầy thì còn nghĩa lý gì nữa: lôi cổ anh em đến đây, bắt phơi mặt ngoài sân mà chẳng cho ăn uống gì thế nầy?
- Cần phải tìm Litnhitki mới được.

- Cậu đi mà tìm? Hắn đang ở trong cung điện, mà anh em mình thì bọn *Yunke* không cho vào đâu.
- Phải cho một cậu đi tìm xe nhà bếp để chúng nó đánh về đây mới được.
Hai anh chàng Cô-dắc được cử đi tìm xe nhà bếp.
- Đi thì chớ mang súng theo, chúng nó tước mất đấy. - Laguchin khuyên.
Mọi người chờ xe nhà bếp chừng hai tiếng đồng hồ. Nhưng xe nhà bếp chẳng thấy đến, hai anh chàng đi kiếm nó cũng mất tăm.
Vốn là chiếc xe vừa chạy trong sân ra thì bị ngay bọn lính trung đoàn Semenovskaia đuổi về. Đến lúc trời sắp tối, bọn "*Đột kích*" ra tập trung ở bên cạnh cổng và dàn thành một tuyến chiến đấu dày đặc. Chúng nằm sau những khúc gỗ, bắt đầu nổ súng đì đẹt qua quảng trường, không biết vào những chỗ nào. Anh em Cô-dắc mặc chúng, không bắn biếc gì cả. Mọi người cứ hút thuốc, mặt ỉu xìu.

Laguchin gọi đại đội Cô-dắc đến tập trung bên bức tường. Anh bắt đầu nói, nhưng chốc chốc lại đưa mắt về phía cửa sổ của cung điện, có ý e ngại.

- Thế nầy nầy, anh em đồng hương ạ! Chúng ta chẳng ở đây làm gì cả. Phải rời khỏi chỗ nầy thôi, nếu không chẳng làm gì nên tội mà cũng sẽ phải giơ đầu chịu báng đấy. Họ sắp bắt đầu bắn vào cung điện, còn chúng ta ở đây có ích gì? Bọn sĩ quan thì chẳng thấy bóng vía đâu nữa… Còn chúng ta, chẳng nhẽ chúng ta là những thằng bị rủa sả, phải nằm đây chịu chết? Chuồn về nhà thôi, tội gì đem máu mình ra rửa những bức tường nầy! Còn cái Chính phủ lâm thời… bọn chúng mình mặc xác nó? Anh em thấy thế nào, anh em đồng hương?

- Ra khỏi sân thì bọn Xích vệ sẽ dùng súng máy quét cho đấy. Chúng nó sẽ lấy đầu cho mà xem.

- Làm gì có chuyện ấy…

- Đến lúc đó sẽ biết?

- Không được, chúng ta cứ ngồi chờ ở đây, xong chuyện hẵng hay.
- Cái kiếp bọn mình là kiếp con bò: ăn cho no rồi về chuồng.
- Ai thế nào không biết, chứ trung đội chúng mình về đây.
- Cả bọn mình cũng về?
- Bọn mình sẽ cho vài cậu đến chỗ bọn Bolsevich, bảo chúng nó đừng động đến anh em mình, còn anh em mình cũng sẽ không động đến chúng nó.

Anh em Cô-dắc đại đội một và đại đội bốn kéo đến. Mọi người bàn bạc với nhau, chỉ loáng cái là xong. Mỗi đại đội cử một anh chàng Cô-dắc, cả ba cùng ra khỏi cổng, và một giờ sau họ trở về cùng với ba chàng thuỷ binh. Ba chàng thuỷ binh nhảy qua những súc gỗ để ngổn ngang ở cổng, bước vào sân, điệu bộ cố làm vẻ ngang tàng. Họ đi thẳng tới đám binh sĩ Cô-dắc, chào hỏi vài câu.

Có một anh chàng trẻ tuổi, da đen, đẹp trai len vào

giữa đám Cô-dắc, chiếc vét thuỷ binh bằng vải buồm phanh trước ngực, mũ lật ra sau gáy:

- Các đồng chí Cô-dắc? Chúng tôi là những đại diện của Hạm đội cách mạng biển Ban-tích. Chúng tôi đến đây để đề nghị các đồng chí rời khỏi Cung điện Mùa Đông. Các đồng chí chẳng có lý do gì để bảo vệ chính quyền cho bọn tư sản, chính quyền ấy đâu phải là chính quyền của các đồng chí. Cứ mặc cho con cái của giai cấp tư sản, cho bọn Yunke bảo vệ nó. Chẳng có một người lính nào đứng lên bảo vệ Chính phủ lâm thời đâu, ngay những người anh em của các đồng chí, anh em Cô-dắc trung đoàn một và trung đoàn bốn cũng đã đứng về phía chúng tôi rồi. Đồng chí nào muốn đi với chúng tôi, xin mời đứng sang bên trái!

- Hượm đã, người anh em? - Một gã hạ sĩ đại đội một bước lên, coi bộ rất ngang tàng. - Bỏ đi thì thằng nầy và các anh em đây rất sẵn sàng… nhưng

nếu bọn Xích vệ các anh cho về với ông bà ông vải thì sao?

- Các đồng chí! Nhân danh Uỷ ban quân sự cách mạng Petrograd, chúng tôi hứa đảm bảo cho các đồng chí được hoàn toàn yên ổn. Sẽ không có ai động đến các đồng chí đâu.

Một anh chàng tướng ngũ đoản, mặt rỗ như tổ ong, đến đứng bên cạnh chàng thuỷ binh ria đen. Anh ta xoay cái cổ bạnh như cổ bò nhìn anh em Cô-dắc một lượt rồi tự đấm vào bộ ngực nở nang hằn rõ dưới cái áo va-rơi:

- Chúng tôi sẽ cùng đi với các đồng chí! Các người anh em chẳng có gì phải nghi ngờ cả, người vô sản Petrograd không phải là kẻ thù của các đồng chí, kẻ thù của các đồng chí là bọn kia kìa…

- Anh ta chìa ngón tay cái chỉ về phía cung điện rồi cười nhe hai hàm răng sát sin sít.

Anh em Cô-dắc còn đang trù trừ thì bọn đàn bà "Đột kích" lớn vởn đến nghe ngóng. Chúng nhìn

anh em Cô-dắc một lượt rồi lại quay ra cổng.

- Nầy, các mụ kia? Có đi cùng với bọn nầy không?

- Một anh chàng Cô-dắc to lớn, râu ria xồm xoàm, hỏi to.

Bọn kia không trả lời gì cả.

- Dỡ súng, ta đi thôi? - Laguchin nói giọng kiên quyết.

Anh em Cô-đắc đều đỡ súng, tập hợp thành hàng.

- Súng máy cũng mang đi chứ? - Gã Cô-dắc giữ súng máy hỏi chàng thuỷ binh ria đen.

- Các bạn mang hết đi. Đừng để lại cho bọn *Yunke*.

Trước khi các binh sĩ Cô-dắc ra đi, bọn sĩ quan các đại đội kéo nhau ra không thiếu một tên nào. Chúng đứng sát nhau thành một đám, mắt không rời mấy chàng thuỷ binh. Các đại đội tập hợp xong bắt đầu xuất phát. Đội súng máy kéo mấy khẩu súng máy đi đầu.

Những cái bánh xe khẽ rít lên, lăn lọc cọc trên lớp đá ẩm. Chàng thuỷ binh mặc áo vét vải buồm đi

bên cạnh trung đội đầu của đại đội một. Một gã Cô-dắc cao lớn, lông mày trắng phếch, người trấn Fodoseevskaia nắm lấy tay anh chàng thuỷ binh, nói giọng cảm động như nhận lỗi:

- Anh bạn thân mến ạ, bọn mình có tự nguyện chống lại nhân dân đâu! Chỉ vì ngu ngốc nên mới bị chúng nó xách cổ đến đây, nếu được biết trước thì đã chẳng đi làm gì? Gã lắc cái bờm tóc một cách đau khổ. Anh có thể tin lời tôi nói, nếu biết trước thì không đi đâu?

- Đúng thế đấy!

Đại đội bốn đi cuối cùng. Ra đến cổng, chỗ tất cả tiểu đoàn đàn bà đứng lốc nhốc, thì gặp một chút trở ngại. Một anh chàng Cô-dắc lực lưỡng leo lên đống gỗ, khua một ngón tay đen sì, móng dài một cách đầy ý nghĩa, cũng đầy sức thuyết phục.

- Nầy cái bọn lính đàn bà kia, nghe thằng nầy nói đây! Bọn nầy bỏ đi đây, với cái ngu xuẩn của đàn bà, các mụ ở lại thì cứ ở lại. Cũng được thôi,

nhưng chớ có dở trò ngu xuẩn gì đấy! Hễ bắn vào lưng bọn nầy thì bọn nầy quay lại băm nát tất cả cho mà xem. Nói thế nghe đã đủ rõ chưa hử? Thôi nhá. Tạm biệt nhá.

Rồi gã nhảy trên đống gỗ xuống, chạy đuổi theo anh em, nhưng chốc chốc vẫn ngoái cổ nhìn lại.

Anh em Cô-dắc đã tiến gần tới giữa quảng trường. Một người chợt quay nhìn lại rồi nói, giọng có ý e ngại:

- Xem kìa các cậu? Một tay sĩ quan đang đuổi theo bọn mình kìa!

Nhiều người vừa đi vừa quay đầu lại. Một viên sĩ quan cao lớn đang chạy trên quảng trường, một tay giữ gươm.

Viên sĩ quan vẫy tay.

- Atasikov đấy, hắn ở đại đội ba.

- Atasikov nào?

- Cao cao, có nốt ruồi trên mắt ấy mà, - Hắn muốn bỏ đi với chúng mình đấy.

- Thằng cha trẻ và tốt đấy.

Chẳng mấy chốc Atasikov đã gần theo kịp đại đội, từ xa đã có thể nhìn thấy một nét cười run run trên mặt anh ta. Anh em Cô-dắc vẫy tay, phá lên cười.

- Cố lên chút nữa, ngài trung uý?

- Quàng quàng lên!

Chợt từ trong cổng cung điện vang ra một phát súng lẻ loi, khô khan. Atasikov vung rộng hai tay, ngửa người ngã vật ra, hai chân đập đành đạch trên mặt đường, ý chừng muốn đứng dậy. Như vừa nghe thấy một mệnh lệnh, các đại đội đều quay mặt về phía cung điện. Các xạ thủ súng máy quỳ xuống bên cạnh những khẩu súng máy chĩa ngược nòng lại. Có tiếng băng đạn loạt soạt. Nhưng bên cạnh cổng cung điện, đằng sau các khúc gỗ thông, chẳng thấy bóng vía một ai nữa. Phát súng tựa như đã liếm sạch bọn đàn bà "*Đột kích*" cũng như những tên sĩ quan mới một phút trước đó còn đứng ụn cả ở đấy. Các đại đội Cô-dắc lại vội vã

tập hợp, tiếp tục đi, mỗi lúc một rảo bước hơn. Hai gã Cô-dắc chạy về từ chỗ Atasikov ngã gục xuống, một gã kêu to cho toàn đại đội đều nghe thấy:

- Bị trúng ngay chỗ dưới xương bả vai bên trái. Ngỏm rồi!

Tiếng chân bước vang lên mỗi lúc một to, một rành rọt. Chàng thuỷ binh mặc áo vải buồm ra lệnh:

- Vai trái đưa lên trước, đi đều… bước!

Các đại đội lượn khúc rẽ ra bên. Cung điện chết lặng âm thầm nhìn theo họ.

<u>Chú thích:</u>

(1) Học sinh trường đào tạo sĩ quan (ND)

(2) Đột kích, đây là những mụ thuộc tiểu đoàn lính đàn bà (tiểu đoàn cảm tử).(Lời chú của bản tiếng Nga).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 88

PHẦN 4

Tiết trời mùa thu đã ấm hơn thỉnh thoảng lại mưa một trận. Bên trên thành phố Bykhov, năm thì mười hoạ mới thấy ló ra một vừng mặt trời nhợt nhạt như người bị băng huyết. Tháng mười, chim trời bắt đầu bay đi. Đến đêm vẫn còn tiếng sếu hối hả gọi đàn, tiếng kêu đau khổ vang lên trên vùng đất lạnh lẽo, đen ngòm, nghe đến là rạo rực. Từng đàn chim mùa vội vã trốn chạy những băng giá sắp ập tới, những cơn gió bấc lạnh buốt hoành hành trên các tầng cao.

Những kẻ bị bắt vì dính líu tới vụ án Kornilov rồi

bị giam ở Bykhov, đã chờ ngày xét xử một tháng rưỡi trời. Trong thời gian ấy cuộc sống của họ trong nhà tù hình như chỉ ngưng đọng lại, với một hình thức nếu không phải là hoàn toàn bình thường, thì dù sao cũng chỉ chặt chẽ theo một kiểu đặc biệt. Sáng sáng, điểm tâm xong, các tướng lĩnh đi dạo chơi rồi về đọc thư từ, tiếp những người họ hàng thân thuộc đến thăm, dùng bữa trưa, và sau giờ "chết" người nào về làm việc riêng trong phòng người nấy. Tối tối họ thường tụ tập ở chỗ Kornilov, chuyện trò bàn bạc rất lâu.

Dù sao trong cái trường trung học con gái chuyển thành nhà giam nầy, họ sống cũng không thiếu tiện nghi.

Đảm nhiệm công việc canh gác, bên ngoài có tiểu đoàn Georgievsky bên trong có những tên lính của trung đoàn Turkestan. Sự canh gác nầy kể ra cũng có gò bó đến mức nào đó và hạn chế tự do của những kẻ bị giam, nhưng bù vào đó, nó lại có một

ưu điểm hết sức căn bản: cách bố trí canh phòng đã được sắp xếp để bất cứ lúc nào những kẻ giam cũng có thể bỏ trốn một cách dễ dàng và an toàn nếu họ muốn. Suốt thời gian sống trong nhà giam ở Bykhov, họ vẫn có thể liên lạc với thế giới bên ngoài mà không gặp trở ngại gì cả, họ có thể gây áp lực với giới nhân sĩ tư sản, yêu cầu điều tra và xét xử cho nhanh, làm phi tang cuộc nổi loạn, mò xem tinh thần của giới quân quan hiện nay như thế nào, và chuẩn bị vượt ngục nếu tình huống chuyển hướng tới một kết cục tệ hại.

Kornilov lo giữ bên cạnh hắn bọn lính trung đoàn Turkestan từ xưa vẫn trung thành với hắn, vì thế hắn đã liên lạc với Kaledin, và bên nầy, theo yêu cầu khẩn khoản của hắn, đã cấp tốc gửi đi Turkestan vài toa xe lúa mì cho gia đình đang bị đói của bọn lính trong trung đoàn. Để giúp đỡ vợ con những tên sĩ quan tham gia âm mưu chính biến, Kornilov đã viết cho những tên chủ nhà băng

kếch sù ở Moskva và Petrograd một bức thư hết sức gay gắt, thế là bọn nầy lập tức gửi ngay vài vạn rúp, vì sợ có những lời phát giác không lợi cho mình. Cho tới tháng mười một, Kornilov không ngừng trao đổi rất nhiều thư từ với Kaledin. Trong một bức thư dài gửi cho Kaledin hồi trung tuần tháng mười, hắn đã hỏi han về tình hình sông Đông và thái độ của dân Cô-dắc nếu hắn trốn về vùng đó. Kaledin đã gửi cho hắn một bức thư trả lời với nội dung thuận lợi.

Cuộc chính biến tháng mười đã làm ngả nghiêng đất dưới chân những kẻ bị giam ở Bykhov. Ngay hôm sau đã có những tên liên lạc được tung đi các nơi, và chỉ một tuần sau trong bức thư Kaledin gửi cho tướng Dukhonin, một Tổng tư lệnh tối cao tự phong, đã có thể nhận ra tiếng vang của tâm trạng lo lắng cho số phận của những kẻ bị giam. Trong bức thư đó, Kaledin khẩn khoản xin bảo lãnh cho Kornilov cùng những tên bị bắt khác. Đại bản

doanh cũng nhận được những lời đề nghị như thế của Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc và Uỷ ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan Lục quân và hải quân. Nhưng Dukhonin lần lữa không giải quyết ngay.

Ngày mồng một tháng mười một, Kornilov gửi cho hắn một bức thư. Những lời Dukhonin ghi bên lề bức thư chứng tỏ rõ ràng rằng Đại bản doanh đang trong tình trạng bất lực như thế nào, và hồi nầy nó đã thực tế mất hết quyền hành đối với quân đội, chỉ còn đờ đẫn sống cho qua những ngày cuối cùng.

"Kính gửi ngài Nicolai Nicolaevich!

Định mệnh đã đặt Ngài vào cương vị có thể quyết định sự chuyển biến của nhưng sự kiện diễn ra theo một hướng nguy hại cho đất nước, chủ yếu do cái thói do dự bất quyết và dung túng buông lỏng của các cấp chỉ huy bên trên. Đối với Ngài đang sắp tới giờ phút người ta chỉ còn hai con

đường, một là gan dạ dám làm, hai là rút lui nếu không sẽ phải chịu trách nhiệm về việc nước nhà bị diệt vong và phải mang cái nhục về sự tan ra hoàn toàn của quân đội.

Theo những tài liệu không đầy đủ, phiến đoạn mà tôi được biết thì tình thế quả thật có gay go, nhưng còn chưa mất hết lối thoát.

Nhưng tình thế sẽ trở nên như thế, nếu Ngài để cho bọn Bolsevich chiếm được Đại bản doanh, hoặc nếu Ngài tự nguyện công nhận chính quyền của chúng.

Trong tay Ngài hiện giờ chỉ còn tiểu đoàn Georgievsky một nửa đã bị tuyên truyền làm tan rã, và trung đoàn Turkesstan yếu ớt bất lực, lực lượng như thế hoàn toàn không thể coi là đầy đủ

Dự kiến bước phát triển sau nầy của các sự kiện, tôi nghĩ rằng Ngài cần phải lập tức thi hành những biện pháp, như nắm vĩrng Đại bản doanh, có thể tạo ra hoàn cảnh thuận lợi để tổ chức việc đấu

tranh sau nầy với tình trạng vô Chính phủ đang ập tới.

Tôi cho rằng các biện pháp đó là:

1. Lập tức điều về Mogilov một trong các trung đoàn Tiệp Khắc và trung đoàn kỵ binh nhẹ Ba Lan.

Lời ghi của Dukhonin: Đại bản doanh không coi các đơn vị ấy là hoàn toàn đáng tin cậy. Các đơn vị nầy nằm trong số các đơn vị đầu tiên giảng hoà với bọn Bolsevich.

2. Chiếm Orsa, Smolen, Globin và Gomel với những đơn vị của Quân đoàn Ba Lan, sau khi tăng cường pháo binh của các sư đoàn thuộc quân đoàn nầy bằng những đại đội pháo Cô-dắc ngoài mặt trận.

Lời ghi: Với mục đích chiếm Orsa và Smolen, đã tập trung Sư đoàn Kuban số 2 và một lữ đoàn Cô-dắc Astrakhan. Không nên điều trung đoàn của sư đoàn Ba Lan số 1 ra khỏi Bykhov để bảo đảm an

toàn cho những người đang bị giam giữ. Các đơn vị của sư đoàn 1 có những cán bộ rất yếu vì thế không thể coi là một lực lượng có thật. Quân đoàn nầy đã nhất định không can thiệp vào các công việc nội bộ của nước Nga.

3. Với danh nghĩa điều quân về Petrograd và Moskva, tập trung trên tuyên Orsa-Mogilov-Gbolin tất cả các đơn vị của Quân đoàn Tiệp khắc - Slovak, trung đoàn Kornilov, cùng một hay hai sư đoàn Cô-dắc chọn trong số các sư đoàn vững vàng nhất.

Lời ghi: Bọn Cô-dắc đã dứt khoát giữ lập trường không đánh nhau với bọn Bolsevich.

4. Cũng trong khu vực ấy, tập trung tất cả các xe thiết giáp của Anh và của Bỉ, thay tất cả các nhân viên trên các xe ấy bằng những sĩ quan.

5. Tập trung ở Mogilov và tại một trong những địa điểm gần nhất, có bảo vệ cẩn mật, một kho dự trữ súng trường, đạn, súng máy, súng trướng tự động

và lựu đạn, để phân phát cho các sĩ quan và những người tình nghyện, những người nầy nhất thiết phải tập trung ở khu vực đã chỉ định.
Lời ghi: Làm như thế có thể gây ra những việc quá khích.
6. Đặt liên hệ chặt chẽ và hiệp đồng ăn khớp với các ataman, các quân khu sông Đông, Chevek, và Kuban, cũng như các Uỷ ban Ba Lan và Tiệp khắc. Người Cô-dắc đã dứt khoát tuyên bố ủng hộ việc lập lại trật tự trong nước. Còn đối với người Ba Lan và người Tiệp Khắc thì vấn đề lập lại trật tự trong nước Nga… là vấn đề sống còn của chính bản thân họ".

***

Các tin tức nhận được mỗi ngày một thêm đáng lo ngại. Những con người ở Bykhov ngày càng mất ăn mất ngủ. Xe hơi của những kẻ muốn giúp đỡ Kornilov chạy như mắc cửi giữa Mogilov và

Bykhov để yêu cầu Dukhonin thả những người bị giam. Thậm chí Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc đã dùng đến những lời đe doạ ngầm.

Bị đè nặng dưới những sự kiện dồn dập xảy đến, Dukhonin bắt đầu dao động. Ngày mười tám tháng mười một, hắn đã ra lệnh chuyển những tên bị giam về vùng sông Đông, nhưng lại lập tức thu huỷ nó ngay.

Sáng hôm sau có một chiếc xe hơi bùn bắn bê bết chạy tới cổng chính của trường trung học Bykhov dùng làm nhà giam: Gã lái xe mở cửa xe với một vẻ vừa quị lụy vừa có ý đề phòng, rồi từ trong xe bước ra một viên sĩ quan không còn trẻ nữa, nhưng người rất cân đối. Hắn đưa cho viên sĩ quan cảnh vệ xem tờ chứng minh thư ghi tên đại lá Kusonsky ở Bộ tổng tư lệnh.

- Tôi ở Đại bản doanh đến, được uỷ nhiệm đến gặp tướng quân Kornilov đang bị giữ. Tôi có thể gặp ngài chỉ huy cảnh vệ ở đâu?

Viên chỉ huy cảnh vệ là trung tá Ergar thuộc trung đoàn Turkestan lập tức dẫn viên sĩ quan vừa tới đến chỗ Kornilov. Tự giới thiệu xong, Kusonsky báo cáo giọng nhấn mạnh, và cũng có phần làm vẻ quan trọng:

- Bốn tiếng đồng hồ nữa, Đại bản doanh sẽ rút khỏi Mogilov, không có chiến đấu gì cả. Tướng quân Dukhonin ra lệnh cho tôi truyền đạt với ngài rằng tất cả những người bị giam đều phải lập lức rời khỏi Bykhov.

Kornilov hỏi Kusonsky về tình hình Mogilov rồi cho mời viên trung tá Ergar tới. Hắn nặng nề chống năm ngón tay của bàn tay trái xuống mép bàn và nói:

- Ngài hãy lập tức thả ngay các vị tướng ra. Các binh sĩ trung đoàn Turkestan phải chuẩn bị để sẵn sàng lên đường lúc mười hai giờ đêm. Tôi sẽ cùng đi với trung đoàn.

Suốt hôm ấy, những cái bễ trong lò rèn dã chiến

luôn luôn kéo phì phì, than cháy đỏ rực, búa đập chan chát, những con ngựa bực tức hí rầm lên bên các cọc buộc ngựa. Bọn lính Turkestan đóng lại tất cả các móng ngựa, sửa chữa dây cương, lau súng, làm tất cả các việc chuẩn bị. Ban ngày, những tên tướng được thả ra lẻ tẻ rời khỏi nơi giam giữ. Nhưng đến nửa đêm; lúc đã rất khuya, đến giờ lang sói hoành hành, lúc cái tỉnh lỵ nhỏ bé nầy đã tắt hết đèn lửa và ngủ mê mệt, lúc đó mới thấy một đoàn người ngựa xếp hàng ba, tiến ra khỏi trường trung học Bykhov, với những thân hình đen như quạ hiện lên rõ mồn một như những bức tượng khắc nổi trên nền trời màu thép. Những tên lính kỵ binh đội những chiếc mũ lông cừu rất cao, gù lưng trên yên vì lạnh, giấu kín những bộ mặt nâu bóng nhấp nhoáng như dầu dưới những chiếc mũ có tai, nom chẳng khác gì những con chim đen đang sù lông. Ở giữa đội hình hàng dọc của trụng đoàn, Kornilov gù gù lưng, ngồi lắc lư trên một

con ngựa cao rất khoẻ, đi bên cạnh viên đại tá trung đoàn trưởng Kinghenghen. Mặt hắn nhăn như bị dưới làn gió buốt lạnh thổi lùa qua những dãy phố nhỏ của Bykhov, hai con mắt lươn nheo nheo nhìn lên bầu trời băng giá lấm tấm sao.

Tiếng những vó ngựa mới đóng lại móng vang lên lộp cộp trên đường phố, ra đến ngoại ô thì lắng dần.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 89

PHẦN 4

Trung đoàn rút lui đã sang ngày thứ hai. Rút lui từ từ, rút lui có chiến đấu, nhưng dù sao vẫn là rút lui. Những đoàn xe vận tải quân Nga và quân Rumani nối đuôi nhau trên những con đường đất đắp rất cao. Những đơn vị của liên quân Đức - Áo vu hồi rất sâu hai bên sườn quân đội rút lui, cố khép kín vòng vây.

Đến lúc trời sắp hoàng hôn thì có tin trung đoàn 12 cùng với lữ đoàn Rumani ở bên cạnh nó có nguy cơ bị bao vây đến nơi. Lúc mặt trời lặn, quân địch đã đánh bật quân Rumani ra khỏi làng

Khovinneski và đã tiến tới cao điểm "180" nằm ngay sát đèo Golsk.

Đến đêm, trung đoàn 12 được tăng cường bằng những đại đội pháo của sư đoàn kỵ binh miền núi và nhận được mệnh lệnh chiếm lĩnh trận địa ở những chỗ thấp dưới thung lũng Golsk. Sau khi đặt xong các đội cảnh giới, trung đoàn chuẩn bị đối phó nếu xảy ra một trận tao ngộ chiến.

Đêm ấy, Miska Kosevoi có mặt ở một điểm cảnh giới bí mật cùng với Aleksey Betnar, một gã đồng hương có phần ngốc nghếch.

Hai người nấp dưới cái hố đào cạnh một cái giếng lở bỏ không dùng nữa. Không khí vừa loãng vừa lạnh buốt. Thỉnh thoảng có đàn ngỗng trời chưa kịp chuyển xuống miền Nam bay qua bầu trời u ám, đầy những đám mây lồm xồm. Những con ngỗng cảnh giới hối hả chỉ hướng cho đàn. Miska bực mình nhớ rằng không được hút thuốc, bèn lầu bầu:

- Aleksey ạ, cuộc sống đến là kỳ quặc?: Con người ta cứ mò mẫm đi như một lũ mù, tụ tập lại với nhau rồi lại bỏ nhau đi mỗi kẻ một nơi, có khi còn dẫm, còn đạp lẫn nhau. Bọn mình cứ sống như thế nầy, kề bên cái chết, mà cứ lấy làm lạ không hiểu tất cả những sự phiền toái khổ sở như thế là để làm gì? Theo mình thì trên đời nầy chẳng có gì đáng sợ hơn lòng dạ con người, cậu chẳng có cách nào mò được tới đáy lòng của người khác đâu… Nói ngay như mình đang nằm bên cạnh cậu đây, nhưng mình cũng chẳng biết cậu đang nghĩ những chuyện gì, và từ trước đến nay cũng chưa tìm hiểu xem cuộc đời trước kia của cậu như thế nào. Mình không biết về cậu, mà cậu cũng không biết về mình… Có thể là ngay giữa lúc mình đang muốn giết cậu thì cậu lại đem lương khô cho mình ăn, trong bụng chẳng nghi ngờ gì cả… Con người hiểu rất ít về bản thân mình. Mùa hè vừa qua mình phải đi nằm quân y. Bên cạnh giường của mình có

một anh chàng bộ binh, dân Moskva. Thằng cha cái gì cũng tò mò muốn biết, cứ hỏi hết chuyện nầy đến chuyện khác, cố tìm hiểu xem dân Cô-dắc chúng mình sinh sống như thế nào. Thiên hạ nghĩ rằng dân Cô-dắc chúng mình chỉ biết có cái cặc bò, cứ tưởng dân Cô-dắc dã man, không có tâm hồn, mà thay vào đó chỉ có một cái vỏ chai thuỷ tinh. Nhưng chúng ta cũng là những con người: cũng yêu đàn bà, cũng thích gái, khi đau khổ thì cũng khóc, người khác sung sướng cũng không vui… Cậu thấy thế nào hả, Aleksey? Còn mình là một thằng hết sức thèm khát được sống. Hễ nhớ lại rằng trên đời nầy có bao nhiêu người đàn bà đẹp là trong lòng mình lại nhoi nhói! Mình cứ nghĩ rằng suốt đời mình cũng không đủ để yêu hết được họ. Mình yêu đàn bà đến nỗi bất cứ con bé nào mình cũng yêu tha thiết… Đĩ thoã cũng không sao, trăm chồng cũng không sao, chỉ cần đẹp là được rồi… Thế mà người ta lại tưởng là thông

minh lắm khi sắp xếp cuộc sống theo cái kiểu ghép cho bọn mình một ả nào đó để cùng sống với nó cho đến chết… như thế thì làm gì chẳng chán ngấy! Mà lại còn bày ra cái trò đánh nhau nữa chứ, và như vậy…

- Cái con bò nuôi để cúng thần nầy, lưng mày ăn gậy còn ít đấy! – Betnar chửi nhưng không có ác ý gì cả.

Miska nằm ngửa ra, không nói gì nữa, mắt đăm đăm nhìn giờ lâu những khoảng không cao tít, một nụ cười mơ mộng ở trên môi, hai bàn tay xao xuyến âu yếm vuốt ve mặt đất lạnh giá, vô tri vô giác đến như không thể nào gần được.

Trước lúc đổi gác một giờ, cả hai đã bị bọn Đức tập kích. Betnar vừa kịp nổ một phát súng đã ngồi sụp xuống, răng nghiến ken két, lưng uốn cong làm lễ trước khi chết: mũi lê kiểu lưỡi dao của quân Đức đã xuyên cắt ruột gan hắn, xọc toạc bọng đái hắn rồi cắm vào cột xương sống và run

bắn lên. Miska thì bị địch đánh gục bằng báng súng. Một tên *Landsturm* (1) lực lưỡng vác Miska đi nửa vec-xta. Miska tỉnh lại thấy mình đang bị sặc vì máu trong miệng, bèn lấy lại hơi, thu hết sức lực, rồi nhảy bật từ trên lưng tên Đức xuống, không khó khăn lắm. Bọn Đức nã theo một băng đạn, nhưng đêm tối và bụi rậm đã giúp Miska quàng chân lên cổ chạy thoát.

Sau khi cuộc rút lui kết thúc và các đơn vị Nga, Rumani đã ra khỏi vòng vây, trung đoàn 12 được điều từ tuyến lửa về hậu phương, đóng cách khu vực trung đoàn phụ trách vài vec-xta về bên trái. Một bản mệnh lệnh đã được phổ biến cho trung đoàn: làm nhiệm vụ ngăn chặn đào ngũ, phái những đội tuần tiễu đi trên khắp các nẻo đường, theo dõi không cho những tên lính đào ngũ trở về hậu phương, không ngại dùng vũ khí bắt giữ chúng rồi áp giải về sư đoàn bộ.

Miska Kosevoi nằm trong số những người đầu

tiên bị cắt đi làm việc đó. Từ sáng sớm, Miska cùng ba anh chàng Cô-dắc nữa đã ra khỏi một thôn nhỏ, rồi theo lệnh lão quản đến bố trí ở cuối cánh đồng ngô, cách đường cái không xa. Con đường chạy vòng cánh rừng nhỏ rồi mất hút trên một vùng đất trống mấp mô gò đống, nham nhở những mảnh đất cày vuông vuông. Bốn anh chàng Cô-dắc thay phiên nhau quan sát. Đến quá giữa trưa thấy một nhóm chừng mười ba bộ binh đi về phía họ. Rõ ràng bọn lính bộ binh nầy định đi vòng, tránh cái thôn nhỏ mà họ đã nhìn thấy dưới sườn núi. Khi đến ngang cánh rừng, họ dừng lại hút thuốc, có lẽ để bàn bạc, rồi chuyển hướng, rẽ hẳn sang trái.

- Gọi chúng nó lại chứ? - Miska nhỏm lên từ trong đám ngô rậm rạp, hỏi ba chàng Cô-dắc kia.

- Bắn một phát lên trời.

- Nầy, các cậu kia? Đứng lại!

Những người lính bộ binh đang đi cách nhóm Cô-

dắc vài chục xa-gien. Họ nghe thấy tiếng gọi, đứng lại một phút rồi lại đi, có phần như còn do dự.

- Đứng la-a-ại! - Một gã Cô-dắc kêu lên, rồi liên tiếp bắn lên trời hết một kẹp đạn.

Bốn anh chàng Cô-dắc cầm ngang súng trường, đuổi theo kịp những người lính bộ binh đi lững thững.

- Mẹ khỉ, sao không đứng lại hử? Đơn vị nào? Các anh đi đâu?

Cho xem giấy tờ? - Tên hạ sĩ Kolychev chỉ huy vọng tiêu chạy tới kêu lên.

Toán bộ binh đứng lại. Ba người lừng khừng hạ súng trường trên vai xuống.

Anh chàng đi sau cùng cúi xuống, dùng một đoạn dây điện thoại buộc lại bên gót ủng bị long. Cả bọn đều rách rưới bẩn thỉu không thể tưởng tượng được. Mảy hoa vạn thọ nâu nâu bám đầy trên tà áo *ca-pôt* của họ. Đúng là đêm qua cả bọn đã ngủ

trong rừng, trong những bụi rậm. Hai người đội *cát-két* mùa hạ, những người khác đều đội những chiếc mũ lông cừu non xám bẩn, vành mũ bật khuy, đai mũ lõng thõng. Anh chàng đi sau cùng cao lớn, lưng gù gù như ông lão có lẽ là người cầm đầu cả bọn. Anh ta hung hãn quát lên ồm ồm giọng mũi, hai cái má nhẽo nhợt như hai cái túi run lên:

- Các anh muốn gì hử? Chúng tôi động gì đến các anh? Can gì, mà các anh dính vào công việc của chúng tôi!

- Cho xem giấy tờ! - Gã hạ sĩ cố lấy giọng nghiêm khắc, cắt lời anh chàng kia.

Một người lính bộ binh mắt mầu da trời, tóc đỏ rực như viên gạch mới ra lò, rút quả lựu đạn lọ mực mắc trên thắt lưng, vung lên trước mũi gã hạ sĩ, rồi vừa nhìn các bạn của anh ta vừa nói liến thoắng giọng Yaroslav:

- Đấy, cậu nhỏ, giấy tờ mà cậu muốn xem đây!

Đây! Giấy công tác dùng cho cả năm đấy! Liệu mà giữ lấy xác, kẻo thằng nầy đoàng một cái là tim gan mề phổi không còn biết đâu mà tìm của. Hiểu chưa? Hiểu chưa hử? Hiểu chưa?

- Nầy, chớ có giở trò - Gã hạ sĩ cau mày đẩy vào ngực anh chàng kia - Chớ có giở trò mà cũng đừng hòng doạ dẫm bọn nầy, bọn nầy không dễ doạ đâu. Còn anh là những thằng đảo ngũ thì hãy quay về sư đoàn bộ đã. Trên ấy đã có sẵn những món súp như thế nầy cho các anh xơi rồi đấy.

Những người lính bộ binh đưa mắt nhìn nhau rồi cùng hạ súng trường xuống. Một anh chàng ria đen, mặt mày hốc hác, có vẻ thợ mỏ, vừa đưa cặp mắt liều lĩnh hết nhìn Miska lại nhìn ba chàng Cô-dắc kia, vừa khẽ nói:

- Nầy hãy xem chúng tao cho chúng mày ăn lưỡi lê đây! Nào, có cút đi không? Xéo ngay đi? Tao không nói đùa đâu, tao sẽ là thằng nổ phát súng đầu tiên cho mà xem.

Anh chàng bộ binh mắt xanh quay tròn quả lựu đạn trên đầu; anh chàng cao lớn lưng gù bước tới, mũi lưỡi lê han rỉ sát cả vào cái áo ca-pôt dạ của gã hạ sĩ; còn anh chàng có vẻ thợ mỏ thì chửi rầm và vung báng súng lên trước mặt Miska. Ngón tay Miska thì cứ run lên trên cò súng, cả má súng có khuỷu tay ấn vào sườn mà vẫn nẩy bần bật. Một gã Cô-dắc túm lấy cổ áo ca-pốt của một anh chàng bộ binh nhỏ bé lôi đi, nhưng vẫn sợ hãi ngoái nhìn những người khác vì lo bị đánh sau lưng.

Lá ngô khô kêu loạt soạt trên những thân ngô. Mấy nhánh núi hiện lên xanh xanh sau cánh đồng ngổn ngang gò đống. Vài con bò lông hung hung, lang thang trên những bãi cỏ bên cạnh cái làng nhỏ.

Gió xoáy tròn một đám bụi sương muối sau cánh rừng. Bầu trời tháng mười bệnh bệch, thanh thản như mơ ngủ. Mặt trời dè sẻn toả xuống cảnh vật thiên nhiên và những khoảng sáng lốm đốm, đem

lại một cảm giác thanh thản và yên tĩnh. Thế mà ở gần con đường cái lại có nhiều con người dẫm chân bực bội một cách vô lý, sẵn sàng đổ thêm máu mình xuống, làm độc cả chất đất mầu mỡ để gieo hạt, đã ê hề nước mưa.

Mọi người đã có phần bớt nóng. Sau khi làm rầm lên một trận, cả lính bộ binh lẫn lính Cô-dắc đều bắt đầu nói với nhau giọng ôn tồn hơn.

- Bọn nầy vừa được điều khỏi trận địa ba ngày chứ lâu la gì? Chúng tôi có bỏ về hậu phương đâu! Thế mà các anh lại bỏ chạy, thật là xấu hổ? Bỏ anh em lại? Thế còn ai giữ mặt trận bây giờ? Chà, những thằng như các anh! Chính tôi có người bạn vừa bị chúng nó xọc lưỡi lê vào sườn kia kìa, Tôi và cậu ấy đã phải giữ một vọng tiêu bí mật, thế mà anh lại bảo chúng tôi chưa ngửi mùi chiến tranh. Anh hãy thử ngửi mùi chiến tranh như chúng tôi đã ngửi! - Miska nói giọng tức tối.

- Thừa hơi mà phí lời như thế - Một gã Cô-dắc

ngắt lời Miska, - Cứ lên sư đoàn Bộ đã, không một hai gì cả!

- Thôi anh em Cô-dắc ạ, hãy để cho chúng nó đi! Nếu không chúng tôi bắn cho mà xem, có Chúa chứng giám đấy? - Người lính bộ binh có vẻ thợ mỏ cố khuyên.

Anh chàng hạ sĩ khoát rộng hai tay một cách tuyệt vọng.

- Chúng tôi không thể làm như thế được, người anh em ạ! Các anh bắn vào chúng tôi thì bắn nhưng các anh sẽ không thoát đâu: đại đội chúng tôi đóng ngay trong cái thôn kia kìa…

Người lính bộ binh vừa cao vừa gù hết doạ lại dỗ dành, có lúc còn nhịn nhục van lơn. Cuối cùng anh ta hấp tấp lấy trong chiếc túi dết bẩn thỉu ra một cái chai chung quanh tết rơm, rồi vừa nháy mắt lấy lòng Kosevoi vừa khẽ nói:

- Anh em Cô-dắc thân mến ạ, chúng tôi xin biếu anh em ít tiền và đây *vodka* của bọn Đức đây…

chúng tôi còn có thể kiếm thêm vài thứ nữa… Thôi cho chúng tôi đi đi, anh em hãy vì chúa… Nhà còn mấy cháu nhỏ, chính anh em cũng hiểu được… Kiệt hết sức lực rồi, nhớ nhà chết đi được. Không biết bao giờ mới hết tội hết nợ? Lạy Chúa tôi! Chẳng nhẽ anh em không để cho chúng tôi đi hay sao? - Rồi anh ta vội vã moi trong ống ủng ra một cái túi đựng thuốc, giũ ra hai tờ giấy bạc Kerensky nhầu nát, cố nhét vào tay Kosevoi - Cầm lấy đi, cứ cầm lấy đi! Nào, lạy Chúa tôi! Anh đừng ngại gì cả… không có tiền chúng tôi vẫn có thể sống vất vưởng được? Tiền cũng chẳng làm quái gì… không có tiền cũng được… Cứ cầm lấy đi? Chúng tôi còn gom góp thêm được nữa.

Ngượng đến chín cả người. Miska bước lùi lại, giấu hai tay sau lưng, lắc đầu lia lịa. Máu bừng bừng dồn lên mặt làm anh chàng trào cả nước mắt. "Lúc nãy mình làm hung như thế chỉ là vì Betnar mà thôi… Còn chính mình thì sao? Mình cũng là

một thằng chống chiến tranh cơ mà, thế mà mình lại giữ người ta lại, mình có quyền gì để làm như thế? Lạy Đức mẹ, mình đã làm chuyện gì thế nhỉ! Mình đã biến thành chó săn của chúng nó rồi hay sao?"

Miska lại gần gã hạ sĩ, kéo hắn ra một bên, rồi nói, nhưng không nhìn vào mắt hắn:

- Thôi bọn mình cho họ đi vậy? Cậu thấy thế nào, Kolychev? Cho họ đi nhé, mình nói thật đấy…

Gã hạ sĩ nhìn quanh nhìn quẩn như đang làm một việc nhục nhã rồi nói:

- Thôi cho chúng nó đi… Đối với chúng nó thì còn làm thế quái nào được nữa? Chính bọn mình rồi cũng sắp phải đi theo con đường ấy thôi… Chẳng cần phải giấu giếm làm gì!

Rồi anh ta quay về phía toán lính bộ binh, quát lên giọng phẫn nộ:

- Các anh là một bọn khốn nạn? Người ta coi các anh là những con người đứng đắn, đối đãi lịch sự

với các anh, thế mà các anh lại đưa tiền cho chúng tôi? Sao thế hử, tưởng chúng tôi ít tiền đấy phỏng?
- Rồi anh chàng đỏ mặt tía tai. - Có cất túi tiền đi không thì lên sự đoàn bộ bây giờ!
Mấy người lính Cô-dắc đứng lui sang một bên. Miska đưa mắt về phía những dãy phố hẹp vắng tanh trong cái thôn nhỏ đằng xa, rồi kêu với theo toán lính bộ binh đang đi xa dần:
- Nầy, đàn ngựa cái kia! Sao lại cứ mò ra chỗ trống trải thế hử. Có cánh rừng nhỏ đằng kia, ban ngày mò vào trong ấy mà nghỉ, đến đêm hãy đi tiếp? Nếu không lại đâm đầu vào một vọng tiêu khác cho chúng nó tóm cổ bây giờ!
Bọn lính bộ binh đưa mắt nhìn quanh, nhún nhún vai ra vẻ do dự, rồi nối đuôi nhau như một đàn sói lăn xuống khoảng đất trũng mọc đầy những cây liễu hoàn điệp lồm xồm, nhìn ra nom họ cứ như một chuỗi những mắt xích xám xịt bẩn thỉu.

***

Đến đầu tháng mười một thì những tin đồn hết sức trái ngược về cuộc chính biến ở Petrograd bắt đầu lọt đến tai các binh sĩ Cô-dắc. Những tên lính hầu trong các ban chỉ huy thường được biết tin tức sớm hơn mọi người. Chúng tôi chắc chắn rằng Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy sang Mỹ, còn Kerensky thì bị anh em thuỷ binh tóm cổ. Họ cạo trọc đầu hắn, bôi đầy nhựa chưng lên như một con đĩ rồi bêu rong hai ngày qua các phố Petrograd.

Sau đó, khi đã được thông báo chính thức về việc Chính phủ lâm thời bị lật đổ, chính quyền chuyển sang tay thợ thuyền và dân cày, anh em Cô-dắc đều lặng đi trong tâm trạng căng thẳng chờ đợi.

Nhiều người sung sướng mong ngày chiến tranh chấm dứt, song lại có những tin đồn ngấm ngầm reo rắc hoang mang, nói rằng Quân đoàn kỵ binh số ba cùng với Kerensky và tướng Kornilov đang tiến về Petrograd, còn Kaledin thì đang từ phía

nam đánh thúc lên vì hắn đã kịp điều một số trung đoàn Cô-dắc về vùng sông Đông.

Mặt trận đã tan vỡ. Hồi tháng mười binh lính còn rời khỏi mặt trận thành những nhóm lẻ tẻ, vô tổ chức, nhưng đến cuối tháng mười một, đã có những đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn rút khỏi tuyến lửa. Có những đơn vị bỏ đi không mang theo gì cả nhưng phần lớn đều chiếm đoạt tài sản của trung đoàn, phá các kho tàng, bắn giết bọn sĩ quan, rồi ầm ầm đổ về quê hương như nước lũ, không còn bị ai kiềm chế nữa, đi đến đâu cướp bóc đến đấy.

Tình hình đã chuyển biến đến bước như thế mà còn trao cho trung đoàn mười hai nhiệm vụ ngăn chặn các binh lính đào ngũ thì thật không còn nghĩa lý gì nữa. Vì thế trung đoàn lại bị điều động trở lại tuyến lửa, hòng lấp một cách hoài công vô ích các lỗ hổng và các chỗ rách hình thành ở những nơi bộ binh rời bỏ các khu vực của họ.

Nhưng đến tháng chạp, trung đoàn cũng bỏ nốt mặt trận, hành quân bằng ngựa tới nhà ga gần nhất, rồi đưa lên các toa tàu tất cả tài sản của trung đoàn, súng máy, đạn dược dự trữ, ngựa, kéo về trung tâm nước Nga lúc nầy đã sôi sục trong các trận chiến đấu…

Các đoàn tàu nhà binh của trung đoàn 12 chạy qua xứ Ukraina về vùng sông Đông. Ở một nơi cách Donamenca không xa mấy, các chiến sĩ Xích vệ định tước vũ khí của trung đoàn. Cuộc đàm phán kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Miska Kosevoi cùng năm anh em Cô-dắc, chủ tịch các Uỷ ban cách mạng đại đội, đề nghị cho trung đoàn mang theo vũ khí.

- Các anh cần đến vũ khí làm gì? - Các uỷ viên trong Xô viết các đại biểu của nhà ga hỏi.

Để đánh bọn tư sản và tướng tá vùng chúng tôi! Để chặt đuôi thằng Kaledin! - Miska trả lời thay tất cả.

- Vũ khí chúng tôi mang theo là của quân khu, chúng tôi không trao được! - Anh em Cô-dắc nhao nhao.

Đoàn tàu đã được phép chạy qua. Ở Kremenchuk người ta lại định tước vũ khí của họ. Mãi tới khi bọn Cô-dắc giữ súng máy đặt các khẩu súng máy ở các cửa toa xe mở toang, nhằm vào nhà ga, và một đại đội tản khai thành tuyến chiến đấu bố th trên đường sắt, người ta mới đồng ý cho đi. Nhưng đến Ekaterinoslav(2) thì bắn nhau với đội Xích vệ cũng không thu được kết quả, trung đoàn vẫn bị tước một phần vũ khí: các cỗ súng máy, hơn một trăm hòm đạn, các máy điện thoại dã chiến và vài cuộn dây điện đã bị tịch thu. Khi đội Xích vệ đề nghị bắt các sĩ quan thì anh em Cô-dắc không đồng ý. Suốt chặng đường, họ chỉ mất một sĩ quan là tên phó quan của trung đoàn Trirkovsky. Chính anh em Cô-dắc đã tuyên án xử tử tên nầy, bản án trao cho "Tóc trái đào" cùng một anh

chàng thuỷ binh Xích vệ nào đó chấp hành.
Ngày mười bảy tháng chạp, ở nhà ga Sineniki, anh em Cô-dắc lôi tên phó quan trên toa xe xuống lúc trời sắp nhá nhem.
- Chính thằng nầy đã phản lại anh em Cô-dắc à? - Anh chàng thuỷ binh Hắc hải rỗ nhằng rỗ nhịt vui vẻ hỏi. Anh ta đeo một khẩu "Mauser"(3) và một khẩu súng trường Nhật.
- Cậu tưởng bọn mình nhầm hay sao? Không, bọn mình nhằm không sai đâu, lôi cổ nó ra? - "Tóc trái đào" thở hổn hển nói.
Tên phó quan cấp thượng uý, còn trẻ. Hắn hoảng hốt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt và đưa bàn tay đẫm mồ hôi lên vuốt tóc.
Lạnh cháy mặt, báng súng đập bình bịch, hắn cũng chẳng cảm thấy gì cả. "Tóc trái đào" và anh chàng thuỷ binh đẩy hắn ra xa toa xe một chút.
- Chính vì cái bọn quỷ nầy mà người ta phải làm loạn, chính vì chúng nó mà cách mạng đã nổ ra…

Nầy nầy, anh bạn yêu quý của tôi ơi chớ có run, không lại vụn ra như cám bây giờ, - "Tóc trái đào" nói giọng rủ rỉ rồi bỏ chiếc mũ cát-két xuống, làm dấu phép. - Cứng rắn lên một chút, ngài thượng uý?

- Sửa soạn xong chưa? - Anh chàng thuỷ binh nghịch nghịch khẩu "Mauser" nhe hàm răng trắng loá cười một cách tinh quái và hỏi.

- Xong!

"Tóc trái đào" làm dấu phép lần nữa, liếc nhìn anh chàng thuỷ binh dạng chân, nâng khẩu "Mauser" lên, tập trung tinh thần nheo mắt nhắm. "Tóc trái đào" cười gằn, nổ súng trước.

Tới gần Travlin, trung đoàn lớ ngớ thế nào bị lôi cuốn vào một trận chiến đấu giữa bọn vô Chính phủ và bọn Ukraina, bị giết mất ba gã Cô-dắc, rồi mất không biết bao nhiêu hơi sức mới giải toả được con đường bị những đoàn tàu nhà binh của một sư đoàn khinh binh nào đó chiếm lĩnh, chạy

thoát ra được, Sau ba ngày ba đêm, đoàn tàu đầu tiên của trung đoàn đã đổ người ngựa và vũ khí xuống ga Minlerovo. Còn bao nhiêu điều ứ lại ở Lugansk.

Trung đoàn về tới thôn Kargin, quân số chỉ còn một nửa (nửa kia đã phân tán về nhà từ các ga trước). Hôm sau, người ta đem bán đấu giá chiến lợi phẩm tức là những con ngựa cướp được của quân Áo đem từ mặt trận về, chia nhau các món tiền của trung đoàn cùng các đồ quân trang quân dụng.

Miska Kosevoi cùng những anh chàng Cô-dắc khác ở thôn Tatarsky lên đường về nhà lúc trời đã xế chiều. Mọi người cho ngựa lên núi. Bên dưới, thôn Kargin, thôn đẹp nhất của vùng thượng lưu sông Đông, nằm dài trên một khúc sông Tria băng kết trắng loá.

Khói phụt lên thành những quả bóng nhỏ rất dễ vỡ trên ống khói của nhà máy xay chạy bằng hơi

nước. Từng đám người đứng đen nghịt trên cái bãi giữa thôn: chuông nguyện kinh chiều đã dóng. Sau ngọn đồi của thôn Kargin, thấp thoáng hiện ra ngọn những cây liễu của thôn Klimovsky. Sau đám liễu ấy, sau đường chân trời băng tuyết xanh xanh như màu ngải cứu, ráng chiều mung lung như khói lấp lánh đỏ rực nửa bầu trời.

Mười tám chàng cưỡi ngựa đi sát ba cây táo dại đầy sương muối, vòng qua ngọn *kurgan*, cho ngựa thanh thản chạy nước kiệu về hướng đông-bắc, đệm yên cọt kẹt. Màn đêm băng giá len lén mò đến náu mình sau ngọn đồi. Anh em Cô-dắc kéo tai mũ xuống kín mặt, thỉnh thoảng lại chuyển sang nước đại như trên mặt trận. Móng ngựa đập lộp cộp vang lên rành rọt làm trong lòng nhoi nhói. Dưới vó ngựa, một con đường bằng phẳng tuôn ra về phía nam. Hai bên đường lớp tuyết mỏng đã kết băng bị nước tuyết tan mấy ngày gần đây xô đẩy, vẫn còn bám lấy những thân cỏ, lấp

loáng thành những vạch sáng dài dưới ánh trăng.
Các chàng Cô-dắc lặng lẽ thúc ngựa. Con đường vẫn cứ tuôn về nam, còn khu rừng thì chạy vòng sang đông về phía cái khe cây sồi.
Vết chân thỏ đan vào nhau như những nlắt lưới, lấp loáng bên cạnh các vó ngựa. Bên trên đồng cỏ, sông Ngân Hà huy hoàng bao quanh bầu trời một dải thắt lưng Cô-dắc chạm trổ tinh vi.

<u>Chú thích:</u>

(1) Lính dự bị loại ba của quân Đức và Áo (Tiếng Đức: Landsturm) (ND)

(2) Nay đổi tên là Dnepropetrovsk (ND)

(3) Một kiểu súng ngắn của Đức, có hộp gỗ lắp vào được thành báng, ở ta trước kia gọi là poọc-hoọc" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 90

PHẦN 5

Mãi gần cuối mùa thu năm 1917, anh em Cô-dắc mới lũ lượt kéo nhau từ các mặt trận trở về. Khristonhia về với ba gã Cô-dắc cùng đi lính với hắn ở trung đoàn 52, già sọm đi. Giải ngũ về hắn có anh chàng Anikey mặt mày vẫn nhẵn thín chẳng có râu ria gì cả như xưa, hai gã pháo binh Tomilin Ivan và Yakov "Móng lừa" rồi đến Marchin Samin, Kotliarov, Dakha Korolov và gã Borsev với cái thân hình dài ngoẵng chẳng cân đối chút nào. Đến tháng chạp, đùng một cái thấy Mitka Korsunov lù lù mò về. Một tuần sau là cả

một xốc một xếch những anh chàng Cô-dắc trước kia ở trung đoàn 12.
Miska Kosevoi, Prokho, Dykov, Andrey con lão già Casulin, Epipitan Marsaev, Xinilin Egor.
Gã Fedot Bodovskov mặt mũi như dân Kalmys bị lạc trung đoàn, chuồn thẳng từ Voronez về trên lưng con ngựa tuyệt đẹp, lông vàng hởi, tước được của một tên sĩ quan áo và trong thời gian rất dài, gã cứ kể đi kể lại chuyện mình len lỏi qua những làng sục sôi cách mạng của tỉnh Voronezs, chạy thoát ngay trước mũi những đội Xích vệ, vạn sự nhờ cả vào nước phi như gió của con ngựa chiến.
Sau gã, người ta thấy Merkulov, Petro Melekhov và Nicolai Kosevoi trở về từ ngay trấn Kamenskaia, cả ba đều trốn khỏi trung đoàn 27 hồi nầy đã theo Bolsevich. Ba gã đem về thôn cái tin Grigori Melekhov gần đây đóng ở trung đoàn dự bị số 2 đã ngả về phe Bolsevich và ở lại Kamenskaia. Gã Maxim Grianov bán trời không

văn tự với cái quá khứ ăn cáp ngựa cũng ở lại đấy, trong trung đoàn 27. Tính chất mới mẻ của cái thời buổi hỗn quân hỗn quan vừa bắt đầu cùng các khả năng tự do kiếm chác đã hấp dẫn gã làm cho gã đi theo người Bolsevich. Thiên hạ đồn rằng Maxim đã kiếm được một con ngựa hình dáng cổ quái, xấu hết chỗ nói, nhưng chạy nhanh và hăng cũng chưa từng thấy. Người ta nói rằng suốt dọc sống lưng con ngựa có một dải lông tự nhiên trắng như bạc, còn lông các chỗ khác đều đỏ lòm như lông bò trên cái thân không cao, nhưng dài ngoẵng. Mọi người rất ít nói tới Grigori. Họ không muốn đả động tới chàng vì biết rằng chàng đã đi một con đường khác với bà con trong thôn, sau nầy có cùng về với nhau nữa không thì hiện giờ chưa biết sao mà nói.

Nhà nào có người trở về, hoặc là chủ gia đình, hoặc là người khách được mong đợi thì đều vui như tết. Niềm vui đó càng tô đậm hơn, càng làm

nổi bật một cách tàn nhẫn hơn nỗi đau buồn âm ỉ mọc rễ trong lòng những người vĩnh viễn bị mất những người thân thích, ruột thịt. Nhiều gã Cô-dắc không bao giờ về nữa: Họ đã rải thây trên các cánh đồng Galixi. Bukovin, Đông Phổ, Prikarpat, Rumani. Xác họ đã nằm lại những nơi ấy, đã thối rữa dưới lời ai điếu của hoả lực pháo binh, và hiện nay những nấm mồ chung đã mọc đầy cỏ dại, mặc cho mưa dập tuyết vùi. Biết bao nhiêu người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi chạy ra ngõ, đưa tay lên che mắt ngóng trông, nhưng đâu còn được hưởng cái phúc gặp lại những người yêu dấu của lòng mình! Dù những cặp mắt sưng húp và nhoà mờ nầy có đổ bao nhiêu nước mắt, nỗi đau buồn cũng không bao giờ rửa sạch được! Dù trong những ngày giỗ, ngày cầu vong, người ta có kêu gào đến mấy, gió đông cũng chẳng đưa nổi những tiếng la khóc tới Galixi và Đông Phổ, tới những nấm mồ chung lún xiêu lún vẹo!

Cỏ mọc dần đầy mồ, thời gian cũng lấp dần những nỗi bi thương. Gió liếm sạch dần vết chân của những người ra đi, thời gian cũng xoa dịu dần những vết thương rỉ máu, xoá nhoà cả ký ức những người mong mãi chẳng thấy người thân yêu trở về. Mà đợi sao được mãi, vì cuộc đời con người vốn ngắn ngủi, số phận có dành phần cho mỗi người chúng ta được dẫm trên đường nhiều cỏ lắm đâu…

Nhìn thấy em chồng là Marchin về nhà vuốt ve người vợ đang thai nghén, nựng nịu và chia quà cho các con, mụ vợ của gã Prokho Samin hết đập đầu bình bịch xuống nền đất rắn, lại nhe răng gặm mặt sàn đất. Người mẹ cứ vật vã, lăn lộn dưới đất, trong khi đàn con nhỏ lốc nhốc đứng bên như một bầy cừu. Chúng giương tròn những cặp mắt kinh hoàng, khóc thét lên nhìn mẹ.

Hỡi người đàn bà đáng thương, mụ cứ giật đứt cổ chiếc áo lót cuối cùng đi? Cứ rứt cho hết những

sợi tóc xác xơ vì cuộc sống vất vả đau khổ, cứ cắn đến chảy máu cặp môi dập nát, cứ vặn đến gãy hai bàn tay méo mó tàn tật vì lao động, cứ đập đầu xuống đất bên ngưỡng cửa căn nhà quạnh hiu đi. Nhà mụ không có chủ nữa rồi. Mụ không có chồng nữa rồi, đàn con nhỏ của mụ không có bố nữa rồi. Mụ hãy nhớ rằng cả mụ lẫn những đưa con côi cút của mụ đều không có ai vuốt ve nựng nịu nữa đâu, sẽ không có ai giải thoát cho mụ khỏi những công việc ngập đầu, khỏi cảnh bần hàn cơ cực, và đêm đêm khi mụ mệt đứt hơi gục xuống, sẽ không có ai áp đầu mụ vào ngực mà nói với mụ những lời xưa kia mụ thường được nghe: "Đừng đau buồn nữa, Anhisca ạ? Chúng ta sẽ sống qua thời cơ cực nầy!". Mụ sẽ không có chồng nữa, và công ăn việc làm, cảnh nghèo đói và đàn con sẽ làm mụ héo hon, đần độn. Mấy đứa con mụ, quần chẳng kín đùi, áo để hở ngực, rớt rãi bẩn thỉu, từ nay không có bố nữa rồi. Mụ sẽ phải tự tay cày

lấy, bừa lấy, sẽ phải thở dốc vì làm việc quá sức sẽ phải tự tay xúc hất lúa trến máy gặt xuống, rồi lại bốc lên xe, sẽ phải tự tay cầm cái đinh ba xốc những bó lúa nặng như cùm lên để cảm thấy phía dưới bụng như có cái gì bục ra, rồi mụ sẽ co rúm người, sẽ băng huyết dưới những mảnh giẻ rách che thân.

Bà mẹ của Aleksey Betnar giở lại gói quần áo lót cũ của thằng con, âm thầm nhỏ những giọt nước mắt hiếm hoi cay đắng, cố được ngửi thấy chút hơi thừa của con, nhưng chỉ có tấm áo lót cuối cùng mà Miska Kosevoi mang về hộ còn giữ được trong những nếp vải mùi mồ hôi của Aleksey. Bà già áp mặt vào tấm áo, lảo đảọ rên rỉ kể khổ, nước mắt của bà làm loang lổ cái áo sơ-mi nhà binh bẩn thỉu bằng vải bông.

Các gia đình Manykov, Afonka Oderov, Eplanchi Kalinin, Likhovidov, Ermakov và nhiều gia đình Cô-dắc khác đã mất người trụ cột.

Riêng Stepan Astakhov là chẳng có ai khóc, vì còn ai mà khóc nữa? Căn nhà, cửa sổ, cửa ra vào đóng đinh kín mít, trống huếch trống hoác, đã gần đổ dụi, ngay mùa hè nom cũng âm u. Acxinhia vẫn ở bên Yagonoie, bà con trong thôn vẫn ít nghe nói đến nàng như xưa, còn nàng thì cũng chẳng nhòm ngó gì đến xóm làng, vì có lẽ còn gì mà lưu luyến nữa.

Bọn Cô-dắc các trấn miền trên của Quân khu Donesky kết thành những đám đồng hương ùn ùn kéo nhau về nhà. Đến tháng chạp thì binh sĩ ngoài mặt trận thuộc các thôn của trấn Vosenskaia đã về gần đủ.

Suốt đêm, suốt ngày có những đoàn người ngựa từ mười đến bốn mươi người nghèo qua thôn Tatarsky, tiến sang tả ngạn sông Đông.

- Các thầy quyền người đâu ta? - Vài cụ già ra cổng hỏi.

Có những tiếng trả lời:

- Vùng sông Chernaia.
- Dimovna.
- Dubrovka.
- Resetovsky.
- Dân Dundarov đây.
- Dân Gorokhov đây.
- Dân Alimov đây.
- Đánh đấm đủ rồi hay sao? - Có cụ hỏi châm chọc.

Những tên lính đứng đắn, tính tình hoà nhã chỉ mỉm cười:

- Thôi đủ rồi, các bố già ạ! Chán ngấy những chuyện đánh đấm rồi Chúng tôi chịu tội chịu nợ xong rồi, bây giờ về nhà đây.

Còn những gã bạt mạng nhất, hung hãn nhất thì vặc rầm lên một trận rồi bảo:

- Lão già nầy, lão thử ra ngoài ấy mà xem, rồi có cúp đuôi chuồn thẳng không!
- Làm gì mà như hỏi cung thế? Can chi đến lão

hử?
- Sao ở đây nhiều cái hạng như lão thế nầy, lắm mồm thế?

***

Đến cuối mùa đông, những mầm mống của nội chiến đã bắt đầu chồi lên ở Novocherkask, nhưng ở vùng thượng lưu sông Đông, các thôn các trấn vẫn chết lặng như bãi tha ma. Chỉ trong các gia đình là có những chuyện xích mích ngấm ngầm, đôi khi cũng nổ ra cho bên ngoài biết: kẻ già cả không ăn ý với bọn vừa ở mặt trận trở về.
Về chuyện chiến sự đang sôi sục ở gần thủ phủ tỉnh Quân khu sông Đông, người ta mới chỉ nghe phong thanh. Người ta mơ hồ đoán mò về các trào lưu chính trị vừa xuất hiện, người ta nghe ngóng, chờ đợi những việc xảy ra.
Cho tới tháng giêng, thôn Tatarsky vẫn còn được sống bình an vô sự Sau khi ở mặt trận trở về, bọn

Cô-dắc nghỉ ngơi có vợ kè kè bên cạnh, ăn uống phè phỡn, nhưng họ biết đâu rằng tai ương hoạn nạn đang rình họ ngay ở ngưỡng cửa, mà lần nầy sẽ còn ghê gớm hơn nhiều so với những điều họ đã phải chịu đựng trong cuộc chiến tranh vừa qua.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 91

PHẦN 5

Tháng giêng năm 1917, Grigori Melekhov được đề bạt thiếu uý do những biểu hiện xuất sắc trong chiến đấu, và được cử làm trung đội trưởng ở trung đoàn hậu bị số 2.

Đến tháng chín, sau khi bị viêm phổi, chàng được nghỉ phép. Chàng về sống ở nhà một tháng rưỡi, rồi đến khi đã lại người, chàng qua Uỷ ban quân y của quân khu kiểm tra và lại được cho về trung đoàn cũ. Sau cuộc chính biến tháng mười, Grigori được đề bạt làm đại đội trưởng. Thời kỳ nầy có thể ăn khớp với sự chuyển biến trong tâm tư của

chàng. Chuyển biến nầy là hậu quả của những sự kiện nổ ra chung quanh, và một phần cũng do ảnh hưởng của việc đi lại với một sĩ quan cùng trung đoàn: viên trung uý Cô-dắc Efilm Itvarin Grigori đã làm quen với Itvarin ngay hôm mới hết phép trở về đơn vị. Sau những lần va chạm thường xuyên với hắn trong công tác cũng như ngoài công tác, dần dần Grigori đã chịu ảnh hưởng của hắn lúc nào không biết.

Efilm Itvarin là con một gia đình Cô-dắc khá giả ở trấn Gundrorovskaia. Hắn được đào tạo ở trường *Yunke* ở Novocherkask, tốt nghiệp xong được phái ra mặt trận, tới trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10, công tác ở đấy chừng một năm, và như lời hắn nói, hắn đã nhận được một huân chương thánh Giooc của sĩ quan trên ngực cùng với mười bốn mảnh lựu đạn khắp người, ở những chỗ tiện nói ra cũng như những chỗ không tiện nói ra và cuối cùng hắn rơi vào trung đoàn hậu bị số 2 để sống

nốt cuộc đời nhà binh chẳng lâu dài lắm của hắn. Itvarin là một con người có nhiều khả năng xuất sắc, rõ ràng hắn có tài trình độ học vấn vượt xa nhiều mức bình thường mà bọn sĩ quan Cô-dắc thường có thể đạt tới. Itvarin là một phần tử nhiệt liệt chủ trương dành quyền tự trị cho dân Cô-dắc. Cách mạng tháng Hai đã làm hắn bị chấn động và đem lại cho hắn khả năng biểu hiện tài năng. Hắn liên lạc với các giới Cô-dắc có xu hướng độc lập, vận động khéo léo cho thuyết Quân khu sông Đông hoàn toàn tự trị, lập lại cái chính thể đã sẵn có trên vùng sông Đông từ hồi dân Cô-dắc còn chưa bị chế độ chuyên chế nô dịch. Hắn rất thuộc lịch sử, tính tình sôi nổi, nhưng đầu óc lại thông minh tỉnh táo. Hắn vẽ lên bức tranh rất đẹp, đầy sức thuyết phục về cuộc sống tự do tương lai trên sông Đông yêu dấu, khi nào chính quyền thuộc về *Cơ-rúc*(1) nắm đầy đủ quyền hành, khi nào trong địa giới tỉnh nầy không còn một người Nga nào

nữa, khi nào dân Cô-dắc đặt những đồn biên cảnh trên các biên giới quốc gia của mình, sẽ nói năng với Ukraina và Đại Nga một cách bình đẳng, không phải xun xoe quị lụy, và buôn bán trao đổi với họ. Itvarin đã làm mê mẩn đầu óc những tên Cô-dắc ngây thơ chất phác và cả bọn sĩ quan ít học. Ngay đến Grigori cũng chịu ảnh hưởng của hắn. Đầu tiên giữa hai người còn nổ ra những cuộc tranh cãi sôi nổi, nhưng Grigori vốn là một anh chàng không có mấy chữ nghĩa, vì thế so với đối phương, chàng chỉ là một kẻ tay không tấc sắt và Itvarin đã dễ dàng đánh cho Grigori đại bại trong các trận khẩu chiến. Hai người thường tranh cãi với nhau trong một góc trại lính, và cảm tình của những người nghe bao giờ cũng ngả về phía Itvarin. Hắn đã làm cho bọn Cô-dắc phải thán phục với những lý lẽ hắn trình bày, hắn phác ra bức toàn cảnh về cuộc sống độc lập tương lai, làm rung động những tình cảm thầm kín và sâu sắc

nhất của phần lớn giới Cô-dắc có của ăn của để ở vùng hạ du.

- Không có nước Nga, chúng ta sẽ làm thế nào sống được, một khi ngoài lúa mì, chúng ta chẳng có gì khác? - Grigori hỏi.

Itvarin kiên nhẫn giải thích:

- Ý tôi không muốn nói một vùng sông Đông tự lập và tồn tại cô lập. Trên cơ sở liên bang, tức là trên cơ sở liên hợp, chúng ta sẽ chung sống với vùng Kuban, vùng Cherek và các thổ dân miền núi ở Kavkaz. Kavkaz giàu về các thứ khoáng sản, ở đấy chúng ta có thể kiếm được mọi thứ.

- Thế còn than đá?

- Ngay dưới tay ta có vùng mỏ Done đấy.

- Nhưng vùng mỏ Done thuộc về nước Nga cơ mà?

- Vùng nầy thuộc về ai mà nằm trên lãnh thổ nào thì chuyện đó còn là một vấn đề phải tranh luận. Nhưng ngay trong trường hợp vùng mỏ Done bị

cắt cho nước Nga, chúng ta cũng chẳng mất gì mấy. Liên bang của chúng ta sẽ không dựa trên cơ sở công nghiệp. Bản chất vùng chúng ta là một vùng nông nghiệp. Muốn có than để cung cấp cho nền công nghiệp nhỏ bé của chúng ta, chúng ta sẽ mua của nước Nga. Không riêng than, mà nhiều thứ khác nữa cũng sẽ phải mua của nước Nga: gỗ, những sản phẩm công nghiệp, kim khí. Vân vân… Để đổi lại, chúng ta sẽ cung cấp cho họ lúa mì thượng hảo hạng, dầu lửa.

- Nhưng chúng ta tách khỏi nước Nga thì có lợi gì?

- Lợi hẳn đi chứ? Trước hết sẽ thoát khỏi quyền giám hộ chính trị, sẽ khôi phục lại cái chế độ cũ đã bị các vua Nga thủ tiêu, chúng ta sẽ tống cổ tất cả những tên ngụ cư ở ngoài đến. Khoảng mười năm nữa, chúng ta sẽ phát triển nền kinh tế của chúng ta, sẽ giàu ụ lên gấp mười lần bây giờ bằng cách nhập máy móc từ nước ngoài. Đất nầy là đất của

chúng ta, đã được tưới bằng máu của tổ tiên chúng ta, đã được bón bằng xương cốt tổ tiên chúng ta, nhưng chúng ta lại bị nước Nga chinh phục và bốn trăm năm nay đã đi bảo vệ quyền lợi cho nước Nga mà chẳng nghĩ gì đến mình. Chúng ta có những đường ra biển. Chúng ta sẽ có một quân đội hết sức hùng mạnh, hết sức có khả năng chiến đấu. Không nói gì đến Ukraina, ngay nước Nga cũng sẽ không dám động đến quyền độc lập của chúng ta.

Với thân hình tầm thước, cân đối, rộng vai, Itvarin là một gã Cô-dắc điển hình: bộ tóc xoăn, vàng vàng mầu lúa kiều mạch chưa chín hẳn, nước da bánh mật, cái trán trắng xuôi xuôi, nắng chỉ làm rám hai bên má, in lại một đường hằn ở ngang hai hàng lông mày trắng phếch. Hắn nói bằng một giọng nam cao rất dễ thương, và trong khi nói, hắn có cái tật cứ giương gãy hàng lông mày bên trái và động đậy một cách rất đặc biệt cãi mũi gãy sống không to lắm. Vì thế người ta có cảm tưởng như

bao giờ hắn cũng đánh hơi một cái gì. Bước đi của hắn cương nghị, vẻ tự tin trong dáng người cũng như trong cặp mắt mầu hạt dẻ nhìn rất thẳng thắn, làm hắn khác hẳn những tên sĩ quan khác trong trung đoàn. Các binh sĩ Cô-dắc rất kính trọng hắn, có lẽ còn kính trọng hắn hơn cả viên trung đoàn trưởng.

Itvarin chuyện trò với Grigori ngày nọ qua ngày kia và dần dần Grigori cảm thấy rằng chỗ dựa chân của mình gần đây còn chắc chắn thế mà nay lại lung lay rồi. Cảm giác của chàng hồi nầy đại khái cũng giống như hồi ở Moskva, qua những cuộc tiếp xúc với Garangia ở bệnh viện mắt.

Cuộc chính biến tháng Mười nổ ra không được bao lâu thì giữa Grigori và Itvarin đã có cuộc chuyện trò dưới đây.

Grigori đang bị những mối mâu thuẫn trong lòng làm tình làm tội bèn hỏi dò một cách thận trọng về người Bolsevich:

- Anh Efilm Itvarin nầy, anh thử bảo theo anh thì bọn Bolsevich, cách suy nghĩ của họ đúng hay sai?

Itvarin cười khà khà, giương gãy hẳn một bên lông mày, cái mũi nhăn lại rất buồn cười:

- Cách suy nghĩ của chúng nó ấy à? Khà-khà… Anh bạn thân mến của tôi ạ, anh cứ như một thằng bé mới lọt lòng mẹ ấy… Bọn bolsevich, chúng nó có cương lĩnh chính trị, các mục đích và ước mong của chúng nó. Bọn Bolsevich đúng theo quan điểm của chúng nó, còn chúng ta thì đúng theo quan điểm của chúng ta. Thế anh có biết đảng của bọn Bolsevich có cái tên cúng cơm là gì không? Không biết à? Sao lại không biết nhỉ? Là Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga? Anh hiểu chưa? Công nhân! Bây giờ thì chúng nó ve vãn cả nông dân lẫn người Cô-dắc, nhưng cơ sở của chúng nó vẫn là giai cấp công nhân. Chúng nó đem lại cho giai cấp nầy sự giải phóng, còn nông

dân thì chúng nó đem lại cho họ một sự nô dịch mới, mà lần nầy có lẽ còn tệ hại hơn trước kia là khác. Trên đời nầy thường không phải tất cả mọi người đều được sống như nhau. Nếu bọn Bolsevich chiếm phần thắng thì công nhân sẽ sung sướng còn các thành phần khác phải chịu khổ. Nếu chế độ quân chủ được phục hồi thì bọn địa chủ cùng một số người khác sẽ sung sướng, ngoài ra đều phải chịu khổ. Cả bọn Bolsevich lẫn chế độ quân chủ, chúng ta đều không cần. Chúng ta chỉ cần cái gì của chúng ta, và trước hết là sự giải thoát khỏi mọi quyền giám hộ, dù là của Kornilov, Kerensky hay Lenin. Không có các vị ấy, chúng ta vẫn sống được như thường trên đồng ruộng của chúng ta. Lạy Chúa tôi, xin người hãy giải thoát chúng con khỏi những người bạn, còn với các kẻ thù thì chúng con sẽ có thể tự tay đối phó.

- Nhưng phần lớn anh em Cô-dắc đều ngả theo bọn Bolsevich… anh có biết thế không?

- Griska, anh bạn thân mến ạ, anh phải nhớ lấy điều nầy, một điều căn bản đấy: trong tình thế trước mắt, Cô-dắc, nông dân và Bolsevich đều đi cùng một đường. Anh có biết vì sao không?
- Vậy thì vì sao?
- Vì rằng… - Itvarin vặn vẹo cái mũi, nắn cho tròn lại rồi phá lên cười - Vì rằng bọn Bolsevich chủ trương hoà bình, hoà bình ngay lập tức, còn dân Cô-dắc thì đang bị chiến tranh ngồi chồm chỗm lên chỗ nầy nầy.
Hắn tự tay phát đánh đét vào cái gáy rám nắng to đần đẫn, hạ bằng bên lông mày từ nãy giương cao như ngạc nhiên, rồi quát lên:
- Vì thế dân Cô-dắc mới nặc mùi Bolsevich, mới dóng bước theo Bolsevich như thế. Hễ chiến tranh kết thúc, hễ bọn Bolsevich vươn tay đòi chiếm đất đai của dân Cô-dắc là con đường của dân Cô-dắc và của bọn Bolsevich sẽ tách ra hai ngả? Chuyện đó hoàn toàn có cơ sở và không thể tránh khỏi

trong quá trình lịch sử. Giữa nếp sống Cô-dắc hiện nay và chủ nghĩa xã hội tức là kết quả của cách mạng Bolsevich có một cái hố không thể nào vượt qua…

- Tôi thú thật là… Grigori lầu bầu, giọng âm thầm,
- chẳng hiểu gì cả… Trong vấn đề nầy tôi tìm hiểu khó khăn quá… Cứ dò dẫm như trong cơn bão tuyết giữa đồng cỏ…

- Anh sẽ không lẩn tránh được vấn đề ấy đâu? Cuộc sống sẽ bắt anh phải tìm hiểu cho ra, và không những chỉ bắt buộc mà còn cưỡng bức anh, xô anh sang một phía nào đó.

Câu chuyện trên đây, hai người đã nói với nhau vào một ngày cuối tháng Mười. Nhưng đến tháng Mười một, Grigori đã ngẫu nhiên được gặp một người Cô-dắc khác, người nầy sẽ đóng một vai trò không nhỏ trong lịch sử cuộc cách mạng ở vùng sông Đông.

Grigori đã được gặp Fedor Pochenkov và sau một

thời gian dao động ngắn ngủi, cái chân lý trước kia lại chiếm phần thắng trong tâm hồn chàng.

Hôm ấy mưa lất phất từ giữa trưa. Lúc sắp hoàng hôn, trởi quang dần. Grigori quyết định sang thăm nhà Drodov, một người cùng trấn, làm chuẩn uý ở trung đoàn 28. Mười lăm phút sau chàng đã chùi ủng lên tấm thảm đặt ở hành lang, gõ cửa phòng Drodov.

Trong phòng đầy những quả vả héo gầy, đồ đạc đều cũ kỹ. Ngoài chủ nhân còn có một người Cô-dắc khoẻ mạnh người chắc nịch, đeo lon quản pháo binh ngự lâm ngồi quay lưng ra cửa sổ, trên chiếc giường gập của sĩ quan. Người ấy gù gù cái lưng, dạng rộng hai chân trong cái quần đi ngựa ống rộng bằng dạ đen, hai bàn tay đầy lông đỏ to như hai cái bàn và đặt trên hai đầu gối vừa tròn vừa to. Chiếc áo quân phục bó chặt lấy cái lưng cánh phản, nhăn nhúm ở hai bên nách có vẻ như sắp bục ra đến nơi trên bộ ngực nở nang, căng

tròn.

Nghe tiếng cánh cửa cọt kẹt, người ấy quay cái cổ ngắn chùn chũn đầy sức sống, lãnh đạm nhìn qua Grigori rồi lại chôn sâu cái ánh lạnh như tiền của cặp đồng tử trong hai kẽ mắt ti hí giữa những mí mắt húp híp.

- Các cậu làm quen với nhau đi. Đây là Griska, gần như láng giềng của mình, còn đây là Pochenkov, ở Ust-Khopeskaia.

Grigori và Pochenkov lặng lẽ bắt tay nhau. Grigori vừa ngồi xuống, vừa mỉm cười nói với chủ nhà.

- Mình làm bẩn cả sàn nhà, cậu không la mình chứ?

- Đừng lo, đừng lo. Bà chủ nhà sẽ lau… Uống trà nhé?

Chủ nhà là một người nhỏ bé, luôn luôn động chân động tay như con chạch. Anh ta gõ những móng tay ám khói thuốc lá vàng khè lên chiếc *samova*, than phiền:

- Phải uống trà nguội đây.
- Mình không uống đâu? Cậu đừng bận tâm.
Grigori mời Pochenkov hút thuốc lá. Pochenkov đưa mấy ngón tay chuối mắn đỏ tía ra cố lấy một trong những điếu thuốc lá trắng muốt xếp thành hàng rất chặt nhưng mãi không lấy được. Anh ta ngượng ngùng đỏ mặt, nói giọng bực bội:
- Chà điếu thuốc chết tiệt! Chẳng làm thế nào lôi cổ mày lên được.
Nhưng cuối cùng Pochenkov cũng đẩy được một điếu lên nắp hộp thuốc, rồi tươi cười nheo mắt ngước nhìn Grigori, hai con mắt cười nom càng ti hí hơn. Grigori cảm thấy thích cái vẻ xuề xoà thoải mái của Pochenkov bèn hỏi:
- Ngài ở thôn nào thế?
- Tôi vốn chôn rau cắt rốn ở thôn Krutovsky - Pochenkov vui vẻ trả lời - Tôi đã ở đấy cho đến khi khôn lớn, nhưng thời gian gần đây tôi sống ở thôn Ust-Kalinovsky. Ngài có biết thôn Krutovsky

không, chắc hẳn cũng có nghe nói chứ? Đại khái nằm sát bên cạnh trấn Elanskaia đấy. Thế anh có biết thon Plesakovsky không? Phải, đi qua thôn nầy là sang ngay thôn Madveev đấy, còn ngang với nó đã là thôn Chiukonosky của trấn chúng tôi, và nếu đi quá nửa thì tới hai thôn của chúng tôi: Thượng và Hạ Krutovsky.

Suốt cuộc nói chuyện Pochenkov cứ gọi Grigori khi là "anh", khi là "ngài", giọng rất tự nhiên, và thậm chí, lúc đã quen hơn, có lần anh còn đặt bàn tay nặng chịch lên vai Grigori. Pochenkov có khuôn mặt rất to, hơi rỗ hoa, cạo nhẵn nhụi; hàng ria bóng nhẫy được xoắn lên rất cẩn thận, làn tóc ướt ướt chải mượt ra đến sát hai vành tai nho nhỏ thì bồng lên, món tóc mai bên trái hơi xoăn. Khuôn mặt ấy có lẽ cũng gây ấn tượng dễ chịu nếu không có cái mũi gồ rất to và cặp mắt. Thoạt nhìn thì hai con mắt Pochenkov cũng chẳng có gì đặc biệt, nhưng sau khi nhìn kỹ, Grigori hầu như

cảm thấy một sức nặng như chì trong đó. Nhỏ như hai viên đạn ghém, hai con mát ấy long lanh trong hai kẽ mắt hẹp như hai lỗ châu mai, áp đảo những con mắt nó bắt gặp và cứ nặng nề dán mãi vào một điểm.

Grigori tò mò ngắm Pochenkov, nhận thấy anh ta có một nét đặc biệt là hầu như không nháy mắt bao giờ. Trong khi nói chuyện, hai con mắt không vui của Pochenkov cứ dồn ép đối phương, đồng thời chuyền từ vật nầy sang vật khác, nhưng hai hàng mi cháy nắng ngắn cũn lúc nào cũng hạ xuống và không động đậy. Thỉnh thoảng Pochenkov lại hạ hai mí mắt mọng mọng rồi lại bất thần ngước lên, và hai con mắt nom như hai viên đạn ghém lại quét lên mọi vật chung quanh.

- Thú vị thật, hai người anh em ạ - Grigori bắt đầu nói với chủ nhà và Pochenkov - chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ sống theo cách khác. *Rada*(2) cầm quyền ở Ukraina, còn ở vùng chúng ta thì có Cơ-

rúc quân khu.
- *Ataman* Kaledin, - Pochenkov khẽ chữa lại.
- Đằng nào cũng thế thôi. Có gì khác đâu?
- Kể ra cũng chẳng có gì khác, - Pochenkov đồng ý.
- Bây giờ thì chúng ta rạp đầu làm cái lễ vĩnh biệt nước mẹ Nga.
Grigori tiếp tục nhắc lại các luận điệu của Itvarin, cố dò xem Drodov và anh quản đại đội pháo ngự lâm nầy có thái độ như thế nào đối với những chuyện đó.
- Chính quyền của chúng mình, trật tự của chúng mình. Tống cổ hết bọn *khô-khon*(3) ra khỏi các vùng đất Cô-dắc, chúng ta sẽ vạch rõ biên giới và đừng có kẻ nào bén mảng tới? Chúng ta sẽ sống như tổ tiên chúng ta trước kia đã sống. Tôi thấy cách mạng đang giúp chúng ta một tay, cậu thấy thế nào, Drodov?
Chủ nhà ngọ nguậy vài cái rất nhanh, mỉm cười:

- Tất nhiên, rồi sẽ tốt đẹp hơn thôi? Bọn mu-gích đã làm chúng ta mất hết sức lực. Vì chúng nó, chúng ta không thể sống được nữa. Cái kiểu quỷ quái gì mà tất cả những thằng *ataman* nhiệm mệnh(4) đều là những thằng cha căng chú kiết nào dó người Đức: hết Phôn Taoke lại Phôn Grapbe cùng những đứa đại loại như thế cả! Có bao nhiêu ruộng đất đều đem cắt hết cho những thằng sĩ quan cao cấp ấy. Bây giờ chỉ mong thở được một chút.

- Thế nước Nga sẽ chịu để như vậy hay sao? - Pochenkov khẽ hỏi nhưng không rõ anh ta nói với ai.

- Có lẽ cũng đến phải chịu thôi, - Grigori nói chắc.

- Và rồi cũng sẽ chẳng có gì đổi khác… Vẫn cùng một thứ súp bắp cải, chỉ có phần loãng hơn một chút.

- Sao lại như thế được?

- Nhưng đúng là như thế đấy - Pochenkov đảo

nhanh hai con mắt xuyên thấu như đạn ghém rồi nặng nề nhìn thẳng vào Grigori. - Bọn *ataman* sẽ lại làm nhục nhân dân, làm nhục người lao động như xưa. Anh sẽ lại phải đứng nghiêm cứng người trước mặt mọi hạng quan lớn quan bé, và chúng nó sẽ lại quát vào mặt anh. Cũng vẫn như thế thôi… Cả một cuộc sống tuyệt đẹp… Đeo lấy tảng đá vào cổ rồi đứng trên bờ sông mà nhào đầu xuống còn hơn?

Grigori đứng dậy. Chàng bước những bước dài trong căn phòng chật hẹp, vài lần chạm cả vào hai đầu gối dạng rộng của Pochenkov.

Cuối cùng chàng đứng lại trước mặt anh ta và hỏi:

- Vậy thì làm thế nào bây giờ?

- Làm đến cùng thôi.

- Đến chỗ tận cùng nào?

- Đã bắt đầu cày thì phải đi cho hết luống. Một khi đã lật đổ vua Nga và bè lũ phản cách mạng rồi thì phải cố hết sức trao chính quyền cho nhân dân.

Còn chuyện anh vừa nói thì chỉ là những điều hoang đường, chỉ là trò dỗ trẻ. Xưa kia bọn vua Nga đã bóp nghẹt chúng ta, bây giờ không còn vua Nga nữa thì lại có những kẻ áp bức, mà còn tồi tệ hơn nữa là khác.

- Thế ý anh là phải như thế nào, Pochenkov?

Hai con mắt đạn ghém nặng như khóc ngước lên lại nhìn quanh nhìn quẩn trong căn phòng chật hẹp, cố kiếm một chỗ thoáng.

- Chính quyền nhân dân… chính quyền được bầu ra. Hễ lọt vào tay bọn tướng tá là lại có chiến tranh, mà chúng ta thì chẳng cần đến chiến tranh làm gì. Làm thế nào cho khắp mọi nơi trên thế giới đều thiết lập được những chính quyền như thế, để nhân dân khỏi bị áp bức bóc lột, khỏi bị xua đi đánh nhau? Nếu không thì sẽ thế nào? Cái quần đã bục đũng rồi thì lộn mặt trái, nó vẫn cứ là cái quần bục đũng. - Pochenkov vỗ đánh bộp hai bàn tay xuống đầu gối, hé hai hàm răng chuột sát

sin sít, mỉm cười chua chát. - Đối với thời cổ xưa, chúng ta liệu mà "kính nhi viễn chi", nếu không sẽ bị lôi cổ vào cái tròng còn tệ hại hơn cả thời vua Nga cho mà xem.

- Thế ai sẽ cai trị chúng ta?

- Chúng ta cai trị chúng ta - Pochenkov sôi nổi. - Chúng ta sẽ dành lấy chính quyền vào tay mình, phải như thế mới được. Chỉ cần cái dây đai thắng vào chúng ta được nới ra một chút, còn chuyện tống cổ bọn Kaledin thì chúng ta có thể làm được! Grigori đứng lại trước khung cửa sổ lấm tấm những giọt nước như đổ mồ hôi. Chàng nhìn ra phố, xem một đám trẻ nhỏ đang chơi một trò gì rắc rối lắm, rồi lại nhìn cái mái ướt đẫm của mấy ngôi nhà trước mặt và những cành màu xám nhạt của vài cây dương đen trong vườn hoa. Tai chàng không còn nghe thấy Drodov và Pochenkov tranh cãi với nhau những gì nữa. Chàng đang đau khổ cố gỡ cả một mớ những ý nghĩ rối như bòng bong,

để nghĩ cho ra một điều gì đó, để quyết định sẽ làm như thế nào.

Chàng đứng như thế chừng mươi phút và lặng lẽ vẽ lên khung kính hai chữ đầu tên mình và tên bố lồng vào nhau. Bên ngoài cửa sổ, trên mái một căn nhà thấp lè tè, vầng mặt trời héo hon của ngày sắp sang đông đang âm ỉ tắt dần trong giờ phút hoàng hôn, nom như bị đặt đứng trên đường sống mái hoen rỉ với màu đỏ rực ướt át, và có cảm tưởng như nó sắp sửa mất thăng bằng và lăn lóc cóc xuống bên nầy hoặc bên kia mái nhà. Trong công viên thành phố, lá cây bị mưa đập rụng loạt soạt, và những làn gió mỗi lúc một hung dữ ập tới từ Ukraina từ Lugansk cứ lồng lộn hoành hành trong trấn.

<u>Chú thích:</u>

(1) Hình thức chính quyền cũ của vùng sông Đông, do dân Cô-dắc tự bầu ra, nhưng chỉ đại diện cho quyền lợi của các tầng lớp địa chủ quý

tộc, phú nông và tư sản (ND).

(2) Cơ quan cầm quyền của các phần tử tư sản phản Cách mạng, dân tộc chủ nghĩa ở Ukraina, thành lập ngày 2 (tức 15- lịch mới) tháng ba năm 1917, đến cuối tháng giêng năm 1918 bị công nhân và nông dân khởi nghĩa tống cổ đi, nhưng sau lại quay trở về dựa vào các lực lượng vũ trang nước ngoài chiếm lĩnh Ukraina, cuối cùng, đến 9-4-1918 lại bị chính bọn phản cách mạng thủ tiêu, vì chúng cần có một chính quyền mạnh hơn.

(3) Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông (ND)

(4) Tức là các ataman được chỉ định đứng đầu từng quân khu Cô-dắc. Ataman của tất cả các quân khu là đông cung thái tử (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 92

PHẦN 5

Novocherkask đã trở thành trung tâm thu hút tất cả những kẻ chạy trốn trước cuộc cách mạng Bolsevich. Các viên tướng to đầu trước kia nắm quyền sinh sát trong quân đội Nga vừa tan vỡ đã chuồn đến vùng hạ lưu, hòng có được sự úng hộ của những tên phản động vùng sông Đông và âm mưu dựa vào căn cứ đầu cầu nầy để triển khai và tiến hành trận tấn công vào nước Nga Xô viết.

Ngày mồng hai tháng Mười một, tướng Alekseev đến Novocherkask, cùng đi có viên thượng uý kỵ binh Sapron. Sau khi thảo luận với Kaledin, lão

bắt tay vào tổ chức những đội quân tình nguyện. Cốt cán của Tập đoàn quân tình nguyện tương lai gồm những tên sĩ quan, học sinh sĩ quan, những nữ đội viên tiểu đoàn cảm tử, những sinh viên, học sinh chạy từ phương bắc về, những phần tử phản bội giai cấp trong các đơn vị bộ binh, những tên Cô-dắc phản cách mạng hoạt động hung hăng nhất và những kẻ đơn giản chỉ tìm cơ hội mạo hiểm và lương bổng cao, trong đó có cả những tên trước kia đã theo Kerensky.

Đến những ngày cuối tháng Mười một thì các tướng Denikin(1), Lucomsky, Markov, Erdeli lục tục mò đến. Hồi nầy hàng ngũ của Alekseev đã có hơn ngàn tay súng.

Ngày mồng sáu tháng Mười một, Kornilov xuất hiện ở Novocherkask. Trong khi đi đường, hắn đã rời bỏ đoàn hộ tống toàn lính Turkestan, rồi cải trang lần tới địa giới vùng sông Đông.

Trong thời gian đó, Kaledin đã kịp điều về vùng

sông Đông gần như tất cả các trung đoàn Cô-dắc trước kia ở hai mặt trận Rumani và Áo-Đức, đem bố trí dọc theo tuyến đường xe lửa lớn Novocherkask - Cherkovo - Rostov - Chikhoreskaia. Nhưng binh sĩ Cô-dắc mệt mỏi sau ba năm chiến tranh đã từ mặt trận trở về với cả một tinh thần cách mạng, vì thế họ không tỏ ra thích thú với chuyện đánh nhau với quân Bolsevich. Trong thành phần các trung đoàn hầu như chỉ còn lại một phần ba số lính kỵ binh bình thường. Các trung đoàn còn giữ được nhiều thực lực nhất: 27, 44 và hậu bị số 2 đóng ở trấn Kamenskaia. Trung đoàn ngự lâm Atamansky và trung đoàn ngự lâm Cô-dắc cũng kịp thời điều từ Petrograd về đây. Các trung đoàn 58, 52, 43, 28, 12, 29, 35, 10, 39, 23, 8, 14 và các đại đội pháo 6, 32, 28, 12 và 13 bị điều từ mặt trận về được bố trí ở Cherkovo, Minlerovo, Likhaia, Glubokaia, Zverovo và cả trong khu mỏ. Các trung đoàn biên

chế toàn dân Cô-dắc ở hai khu Khopesky và Ust-Medvedisky kéo đến các ga Filonovo, Uriupinskaia, Sibirkovo, đóng lại ở các nơi đó ít lâu rồi tan rã dần.

Gia đình làng xóm đang có sức hút không sao cưỡng lại được, và không có một sức mạnh nào có thể ngăn giữ bọn Cô-dắc trong cái đà tự nhiên lao về nhà của họ. Trong số các trung đoàn sông Đông chỉ có ba sư đoàn 1, 4 và 14 là Petrograd nhưng họ ở lại đấy cũng không lâu.

Kaledin đã toan biên chế lại một số đơn vị đặc biệt đáng tin cậy hoặc bố trí những đơn vị vững vàng nhất để cách ly các đơn vị đó.

Đến cuối tháng Mười một, khi lần đầu tiên lão thử điều những đơn vị ở ngoài mặt trận về đến tấn công thành phố cách mạng Rostov, nhưng khi đến Arxaikaia, anh em Cô-dắc đã cưỡng lệnh không tấn công rồi quay trở về.

Công việc tổ chức được triển khai rộng rãi nhằm

vá víu các chi đội "giẻ rách" đã đem lại kết quả: ngày 27 tháng Mười một, Kaledin đã có thể mượn thêm lực lượng của Alekseev, mở những cuộc chiến đấu với những chi đội tình nguyện vững vàng. Trước đó lão đã thu thập được vài tiểu đoàn. Ngày mồng hai tháng Chạp, Rostov bị những đơn vị tình nguyện đánh chiếm. Từ khi Kornilov tới đây, trung tâm tổ chức của tập đoàn tình nguyện đã được chuyển đến thành phố nầy. Kaledin còn lại một mình. Lão tung các đơn vị Cô-dắc ra đóng dọc theo các địa giới quân khu, cho tiến về phía Sarysin(2) và địa giới của tỉnh Saratov, nhưng để giải quyết các nhiệm vụ bức thiết đòi hỏi phải đánh nhanh thắng nhanh, lão chỉ dùng những chi đội du kích gồm toàn sĩ quan. Chính quyền quân khu mỗi ngày một lung lay, rệu rã, chỉ còn có thể dựa vào các chi đội nầy.

Để trấn áp thợ mỏ vùng Donesk, những chi đội vừa chiêu mộ xong đã bị điều tới. Viên đại uý Cô-

dắc Chernechev hoạt động trong khu vực Makeev, ở đấy cũng có những phân đội của trong đoàn Cô-dắc chính qui 58. Ở Novocherkask cũng vội vã tổ chức các chi đội của Semiletov, Grekov, cùng đủ loại du kích. Về phía bắc, trong khu Khopesky những tên sĩ quan và du kích được ghép lại thành cái gọi là "chi đội Stenka Radin". Nhưng các đạo quân Xích vệ đã kéo tới gần quân khu từ ba phía. Ở Kharkov, Voronez đã tập kết dần những lực lượng sắp sửa ra đòn. Mây đã kéo tới đầy trời sông Đông, mỗi lúc một dầy, mỗi lúc một đen. Gió đã đưa từ Ukraina tới tiếng pháo binh gầm trong các trận chiến đấu đầu tiên.

Chú thích:

(1) (1872-1957) Tướng cũ của vua Nga, 1917 được Kerensky chỉ định làm tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam, sau Cách mạng tháng Mười, chạy đi Kavkaz, theo lệnh Alekseev và Kornilov tập hợp lực lượng chống lại người Bolsevich. Sau khi

Kornilov và Alekseev chết, làm tổng tư lệnh tối cao tổ chức "Tập đoàn quân tình nguyện" có sự giúp đỡ tích cực của đế quốc Anh. Năm 1919 chiếm Kiev, Kharkov, uy hiếp Moskva, nhưng 1920 bị thua to, phải bỏ chạy sang sống ở Pháp (ND)

(2) Sau đổi tên là Stalingrad và nay là Volgograd (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 93

PHẦN 5

Vài đám mây phớt vàng ưỡn những bộ ngực rất to, lặng lẽ trôi bập bềnh như những con thuyền trên bầu trời thành phố Novocherkask. Trong khoảng trời xanh cao tít bên trên các đám mây đó, ngay bên trên cái mái tròn sáng chói của toà nhà thờ lớn, có đám mây quyển trắng muốt loăn xoăn như lông cừu non treo lơ lửng không động đậy. Cái đuôi dài lê thê của đám mây lượn lờ xuống thấp dần và sáng lên hồng hồng bạc bạc ở một chỗ nào đó phía trên trấn Krivianskaia.

Mặt trời mọc cũng chẳng chói lọi gì lắm, nhưng

cửa sổ trên toà lâu đài của lão *ataman* phản chiếu ánh sáng lại sáng rất gắt. Các mặt dốc trên mái tôn các ngôi nhà sáng loá lên. Trận mưa hôm qua còn lưu vẻ ẩm ướt trên bức tượng đồng thau tạc hình Ermark dâng về phương Bắc chiếc mũ miện Sibiri.

Một trung đội lính Cô-dắc đi chân không đang leo cái dốc Kresensky. Ánh nắng đùa rỡn trên các lưỡi lê lắp trên súng trường.

Tiếng chân bước rành rọt nhưng chỉ đủ nghe thấy của toán lính Cô-dắc hầu như không ảnh hưởng gì tới cảnh tịch mịch nhạy cảm của buổi sáng, trong đó năm thì mười hoạ mới có tiếng bước chân của một người đi bộ hay tiếng lọc xọc của một chiếc xe ngựa chở thuê.

Sáng hôm ấy, Ilia Buntruc đi chuyến xe lửa Moskva về tới Novocherkask. Anh bước trên toa xe xuống sau tất cả mọi người rồi vừa đi vừa xốc lại tà chiếc áo bành tô "*đờ-mi-se-zon*" (hết mode)

đã tàng tàng, và cứ cảm thấy mình mất tự tin, và ngỡ ngàng thế nào ấy trong bộ quần áo thường dân nầy.

Một tên sen đầm và hai cô gái rất trẻ đi đi lại lại trên sân ga. Hai cô ả không hiểu có chuyện gì mà cười như nắc nẻ. Buntruc đi vào thành phố, chiếc vali rẻ tiền đã sờn rách khá nhiều kẹp dưới nách.

Suốt chặng đường về một dãy phố ngoại ô, gần như không thấy một bóng người nào. Buntruc đi chéo ngang thành phố, nửa giờ sau anh dừng chân trước một căn nhà nhỏ gần đổ nát. Lâu lắm không được sửa chữa, căn nhà nhỏ xíu trông thật thảm hại. Thời gian đã đặt bàn tay thô bạo của nó lên căn nhà, và dưới sức nặng của bàn tay ấy, mái nhà đã sụt, các bức tường xiên xẹo, các cửa chớp lung lay xộc xệch, còn cánh cửa sổ thì nghiêng ngả tê liệt. Buntruc mở cửa hàng rào, bồi hồi đưa mắt nhìn chung quanh căn nhà và cái sân chó nằm thòi đuôi, rồi vội vã bước lên thềm.

Gần như một nửa khoảng hành lang chật hẹp đã bị chắn bởi một chiếc rương to lù lù đựng nháo nhào đủ các thứ đồ nát hỏng. Buntruc đi mò trong bóng tối, va đầu gối vào một góc cái rương, nhưng không cảm thấy đau. Anh giật mạnh cánh cửa. Trong căn phòng ngoài rất thấp chẳng thấy có ai. Anh bước vào căn phòng thứ hai cũng thấy vắng tanh, bèn đứng lại ở ngưỡng cửa. Cái mùi đặc biệt trong căn nhà, cái mùi quen thuộc một cách khủng khiếp đó làm Buntruc choáng váng. Buntruc đảo mắt nhìn qua một lượt đồ đạc trong phòng: một dãy những tượng thánh nặng nề bày ở góc đẹp nhất của căn phòng chính, cái giường, cái bàn nhỏ, cái gương cũ quá đầy những vết hoen ố treo bên trên bàn, những bức ảnh, vài chiếc ghế dựa lung lay kiểu Viên, cái máy khâu, chiếc *samova* dùng quá lâu đã mất hết vẻ hào nhoáng đặt trên khoảng bếp lò xây nhô ra làm giường nằm. Tim Buntruc bất thần đập thình thịch, đau nhói, anh thở khè khè

như bị bóp cổ. Anh quay người lại, quẳng chiếc vali xuống sàn, ngó vào bếp. Trong đó cái bếp lò sơn màu xanh lá cây to bè bè vẫn giữ vẻ hồ hởi đón khách như xưa. Một con mèo tam thể già nhìn ra từ sau tấm màn vải hoa xanh da trời. Hai con mắt thông minh gần như mắt người của nó đầy vẻ ngạc nhiên: có lẽ ít khi có khách đến thăm. Bát đĩa chưa rửa còn bề bộn trên bàn. Cạnh đấy, trên chiếc ghế đẩu có một cuộn len với những chiếc kim đan nhấp nhoáng lồng vào bốn góc của cái ống bít tất đang đan dở.

Tám năm qua, ở đây chẳng có chút gì thay đổi, Buntruc có cảm tưởng như vừa mới rời khỏi nơi đây hôm qua. Anh chạy ra thềm. Từ trong cửa nhà kho ở cuối sân bước ra một bà cụ lưng gãy gập xuống vì những năm tháng đã sống cũng như vì những điều cụ đã phải chịu đựng "Mẹ… Chẳng nhẽ? Mẹ mình đây hay sao?". Buntruc chạy bổ tới, môi run run. Anh giật cái mũ dạ trên đầu xuống,

vo tròn trong tay.

- Bác cần tìm ai đấy? Bác hỏi ai đấy? - Bà cụ không động đậy, đặt một bàn tay lên hai hàng lông mày bạc phếch, hỏi giọng lo lắng.

- Mẹ! Buntruc buột kêu lên, giọng âm thầm. - Sao thế, mẹ không nhận được con nữa à?

Trong lúc chập chững chạy lại với cụ, vừa bước vừa vấp, Buntruc nhìn thấy mẹ nghe tiếng anh gọi lảo đảo như bị đánh. Có lẽ cụ cũng muốn chạy tới, nhưng còn sức đâu mà chạy, vì thế cứ lập cập đi vài bước một như phải cố chống lại cơn gió ngược. Đến lúc cụ sắp quị xuống, Buntruc mới kịp ôm lấy cụ dể hôn khuôn mặt nhỏ nhoi nhăn nhúm, hai con mắt mờ đi vì hoảng hốt và sung sướng phát điên lên được.

Cụ hấp háy con mắt một cách bất lực:

- Ilia! Thằng Ilia yêu quý của mẹ? Con trai yêu của mẹ! Mẹ đã không nhận ra con ngay… Lạy chúa tôi, mày ở đâu về thế nầy?

Bà cụ vừa thều thào, vừa cố dướn thẳng người trên cặp chân suy nhược.

Hai mẹ con cùng đi vào trong nhà. Và mãi đến giờ, sau những phút bồi hồi xao xuyến, Buntruc mới lại cảm thấy khổ vì cái áo bành tô mặc của người khác; cái áo chật quá cứ bó lấy hai bên nách, làm mọi cử động đều vướng víu. Anh cởi nó ra, khoan khoái cả người rồi ngồi xuống cạnh cái bàn…

- Mẹ thật không ngờ còn thấy mày sống sót trở về! Bao nhiêu năm trời biền biệt. Con yêu con quý của mẹ? Mẹ nhận ra mày thế nào được nữa, con đã lớn lên bao nhiêu, đã già đi như thế?

- Nào, thế mẹ sống như thế nào hả mẹ? - Buntruc mỉm cười hỏi.

Bà cụ vừa kể lể huyên thuyên vừa luống cuống bấn lên làm việc nầy việc nọ: hết thu dọn trên bàn ăn lại cho than vào *samova*, làm than lẫn với nước mắt bê bết cả trên mặt. Chốc chốc cụ lại đến bên

Buntruc vuốt vuốt tay anh, hoặc đứng nép vào vai anh, người run bần bật. Cụ đun nước, tự tay gội đầu cho con và lục trong cái rương to, lấy ra không biết từ xó nào những đồ lót cũ quá đã vàng khè. Cụ cho người khách quý ăn, rồi không rời mắt khỏi con trai, cụ ngồi mãi đến nửa đêm, hỏi hết chuyện nầy đến chuyện khác, thỉnh thoảng lại gật gật đầu đau khổ.

Buntruc nằm vào giường ngủ thì chuông đồng hồ nhà láng giềng đánh hai giờ. Anh vừa nằm xuống là thiếp đi ngay, quên hết cả hoàn cảnh hiện tại: anh cứ tưởng như mình văn còn là thằng bé ngỗ nghịch như quỷ sứ, học sinh trường dạy nghề, vừa chạy chơi một trận thả cửa về đến nhà là lăn ra ngủ như chết và bà mẹ sắp sửa mở cửa bếp hỏi giọng nghiêm khắc: "Ilia, bài ngày mai đã học thuộc chưa hử?" Buntruc đã thiếp đi như thế với một nụ cười sung sướng trên môi.

Từ lúc ấy cho đến khi trời hửng, bà mẹ mấy lán

đến bên con, sửa lại chăn, gối, hôn vừng trán rộng có món tóc xoã chéo mầu hạt dẻ nhạt, rồi lại rón rén lui ra ngoài.

Sang đến ngày thứ ba thì Buntruc ra đi. Sáng hôm ấy có một đồng chí mặc áo *ca-pôt* binh sĩ, đội chiếc mũ *cát-két* mới tinh màu cứt ngựa, đến tìm anh và rì rầm nói với anh không biết những gì.

Buntruc bấn cả lên, vội vã xếp vali, ném một đôi áo lót mẹ vừa giặt lên trên rồi nhăn mặt như chịu tội, cố lồng chiếc áo bành tô vào.

Anh chào mẹ vài lời qua quít, hứa đi một tháng sẽ về.

- Ilia, con đi đâu thế?

- Con đi Rostov mẹ ạ, đi Rostov. Con sẽ về ngay thôi… Mẹ, mẹ đừng buồn nhé! - Anh cố an ủi bà cụ.

Bà mẹ hấp tấp tháo trên cổ bà cây thánh giá nhỏ đeo tuỳ thân, hôn con trai, hôn cây thánh giá, rồi lồng cây thánh giá vào cổ Buntruc.

Cụ sửa lại cây thánh giá trên cổ áo Buntruc, những ngón tay run bần bật, lạnh như châm kim vào da anh.

- Con đeo lấy nhé, Ilia! Thánh giá của thánh Nicolai Mirlixi đấy. Lạy đức thánh nhân từ cứu nạn, xin người cứu vớt bênh vực nó, chở che bảo vệ nó… Con chỉ có một mình nó thôi… - Bà cụ lẩm bẩm, hai con mắt bừng bừng cứ nhìn chằm chằm vào cây thánh giá.

Rồi cụ ôm chầm lấy con trai. Cụ không ghìm giữ được tình cảm của mình nữa, hai bên mép run run, chảy xệ xuống một cách cay đắng. Như nước mưa xuân, một giọt nước mắt ấm ấm rơi xuống bàn tay lông lá của Buntruc rồi lại giọt nữa. Buntruc gỡ hai bàn tay mẹ trên cổ mình rồi cau mày chạy vùng ra thềm.

***

Trong nhà ga Rostov, người chen chúc như nêm. Dưới sàn, mẩu thuốc lá và vỏ hướng dương ngập

đến mắt cá. Trên quảng trường nhà ga, binh lính của đơn vị đóng quân trong thành phố ra bán quần áo nhà binh, thuốc lá, các đồ ăn cắp. Đám người tứ chiếng, đủ các dân tộc, từ từ di động, ồn ào như vỡ chợ. Cảnh tượng nầy rất bình thường đối với các thành phố ven biển miền Nam.

- Thuốc lá Axmolov đây, thuốc lá Axmolov bán lẻ đây! - Một thằng bé bán thuốc lá réo lên.

- Thưa ngài công dân, tôi chỉ xin rẻ thôi? - Một thằng cha người châu Á, dáng điệu khả nghi khẽ nói sát tai Buntruc,… giọng mồi chài, và đưa mắt xuống cái gì phồng phồng dưới tà áo *ca-pôt* của hắn.

- Hạt hướng dương rang đây, rang nóng ròn đây! Đây có hạt hướng dương bán đây! - Một đám đàn bà con gái rao đủ các giọng ngay ở cửa ga.

Năm sáu anh chàng thuỷ binh hắc hải mồm miệng bô bô, cười khà khà, đi len giữa đám người. Tất cả đều mặc đại lễ phục khuy vàng, dây đeo loằng

ngoằng. Những cái ống quần rộng thùng thình lệt sệt trên bùn. Dân chúng khúm núm tránh ra nhường đường cho họ.

Buntruc từ từ đi xuyên qua đám người.

- Vàng ấy à? Không thể nào có chuyện ấy được? Vàng của anh là vàng mạ *samova*… Cứ làm như thằng nầy không có mắt ấy! - Một tên lính hom hem thuộc đội điện quang(1) nói vẻ nhạo báng.

Gã bán hàng nổi giận vung cái dây vàng to đến mức không thể không làm người ta nghi ngờ, gầm lên trả lời:

- Mắt anh nhìn thế nào hử? Vàng chứ còn gì nữa? Vàng ròng đấy. Nếu anh cần biết thì tôi bảo cho là tước được của thằng thẩm phán toà án hoà giải đấy… Còn anh thì chỉ là của vứt đi, cút mẹ anh đi cho được việc? Anh có muốn tôi thử cho xem không… Còn cái nầy cũng không muốn à?

- Hạm đội sẽ không bỏ đi đâu… cậu nói chuyện bậy bạ gì thế? - Có tiếng người nói ngay bên cạnh.

- Nhưng sao họ lại không bỏ đi?
- Trên các tờ báo ấy…
- Yêu tạ, mang lại đây!
- Chúng tôi đã bầu cho *số năm*(2). Chẳng còn cách nào khác, nếu không chỉ thiệt…
- Cháo ngô đây! Cháo ngô ngon tuyệt đây! Có ai gọi không nào?
- Tư lệnh đoàn tàu đã hứa rồi. Ông ta bảo rằng ngày mai tàu sẽ chuyển bánh.

Buntruc tìm được căn nhà của đảng uỷ, bèn leo cầu thang lên tới tầng hai. Một người công nhân Xích vệ ngáng đường anh, khẩu súng trường Nhật có lắp lưỡi lê lăm lăm trong tay.

- Đồng chí tìm ai?
- Tôi cần gặp đồng chí Abramxon. Đồng chí ấy có ở đây không?
- Phòng thứ ba bên trái!

Một người có cái đầu đen như con bọ hung, thân hình nhỏ bé nhưng mũi lại rất to, đang phê bình

mất mặn mất nhạt người nói chuyện với anh ta, một nhân viên đường sắt đã có tuổi. Anh ta luồn những ngón tay trái vào trong áo vét-tông, còn tay phải thì vung lên rất đều theo nhịp lời nói:

- Không thể nào như thế được! Mà như thế thì không còn là tổ chức? Với những cách tuyên truyền cổ động như thế, các đồng chí sẽ chỉ thu được những kết quả tai hại thôi!

Nhìn vẻ mặt ngượng ngùng và hối lỗi của người nhân viên đường sắt thì có thể đoán được rằng bác còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng anh chàng có cái đầu đen như con bọ hung kia đâu có để bác ta mở miệng. Xem ra anh ta đã điên tiết đến cực độ, nên cứ quát lên ầm ầm, không những không nghe mà còn tránh cả con mắt người nói chuyện với mình.

- Phải lập tức đình chỉ công tác Mitrenko? Chúng tôi không thể bình chân như vại, giương mắt nhìn những việc xảy ra ở chỗ các đồng chí được!

Verkhosky sẽ phải trả lời trước toà án cách mạng?
- Hắn đã bị bắt chưa? Tống giam rồi à? Tôi sẽ kiên quyết đề nghị đem hắn ra xử bắn! - Anh ta nói nốt một cách gay gắt rồi quay nhìn Buntruc, mặt đỏ bừng bừng. Chưa hoàn toàn lấy lại được bình tĩnh, anh ta hỏi độp luôn:
- Đồng chí có việc gì hử?
- Đồng chí là Abramxon?
- Phải.
Buntruc đưa cho anh ta giấy chứng minh của mình cùng với bức thư của một trong những đồng chí cao cấp nhất ở Petrograd rồi ghé ngồi xuống cạnh đấy, trên bậu cửa sổ.
Abramxon chăm chú đọc bức thư, cau mày mỉm cười (anh chàng cảm thấy ngượng vì đã quát tháo gay gắt) rồi đề nghị:
- Đồng chí chờ một lát, chúng mình sẽ nói chuyện với nhau ngay.
Abramxon cho người nhân viên đường sắt mồ hôi

đổ như tắm ra ngoài, và chính mình cũng đi ra rồi một phút sau dẫn vào một quân nhân cao lớn, mày râu nhẵn nhụi, dọc theo hàm dưới có vết sẹo xanh xanh của một nhát chém, phong độ có vẻ là một sĩ quan chuyên nghiệp.

- Đây là một đồng chí trong Uỷ ban quân sự cách mạng của chúng tôi. Hai đồng chí làm quen với nhau đi. Còn đồng chí… đồng chí thứ lỗi cho, tôi quên mất đồng chí họ gì rồi.

- Buntruc.

- Đồng chí Buntruc… hình như đồng chí chuyên môn về súng máy thì phải?

- Vâng.

- Đúng là điều chúng tôi đang thiếu! - Người quân nhân mỉm cười. Nụ cười làm cho cả cái sẹo của anh ta hồng lên, từ dái tai xuống tới cằm.

- Trong một thời gian hết sức ngắn đồng chí có thể tổ chức cho chúng tôi một đội súng máy trong số các công nhân Xích vệ được không? - Abramxon

hỏi.
- Tôi sẽ cố gắng. Nhưng công việc cũng đòi hỏi thời gian đấy.
- Được thế đồng chí cần bao nhiêu thời gian? Một tuần, hai, ba? - Người quân nhân cúi xuống hỏi Buntruc và mỉm một nụ cười cởi mở, vẻ chờ đợi.
- Vài ngày thôi.
- Thế thì tuyệt.
Abramxon lau trán, nói bằng một giọng rõ ràng là bực dọc:
- Các đơn vị trong trại đã mất tinh thần đến cùng cực, chẳng có giá trị thực tế gì cả. Đồng chí Buntruc ạ, ở chỗ chúng tôi cũng như ở tất cả các nơi khác tôi cho rằng chỉ có thể tin tưởng vào công nhân được thôi. Thuỷ binh thì cũng được, còn bọn bộ binh… Vì thế, đồng chí có hiểu không, chúng tôi chỉ muốn có những tay súng máy của mình. - Abramxon khẽ giật giật đầu chòm râu xanh xanh, ân cần hỏi Buntruc. - Về mặt sinh hoạt

vật chất thì tình hình của đồng chí như thế nào? Thôi được, chúng mình sẽ sắp xếp chuyện đó. Hôm nay đồng chí đã ăn sáng chưa? Phải, tất nhiên là chưa chứ gì?

"Chà, người anh em; không biết cậu đã phải chịu đói bao nhiêu lần để có thể nhìn thoáng một cái đã phân biệt được kẻ no với người đói, và không biết cậu đã phải nếm mùi bao nhiêu cực khổ, kinh hoàng trước khi trên đầu cậu có cái món tóc trắng như cước thế kia?" - Buntruc đã có những ý nghĩa cảm động, âu yếm như thế trong khi nhìn cái đầu đen như con bọ hung của Abramxon với đám trắng loá mắt của món tóc bạc phơ ở bên phải. Ngay trong khi đi theo người dẫn đường về chỗ ở của Abramxon, Buntruc vẫn còn nghĩ về anh ta:

"Thế mới là một con người, thế mới là một đảng viên Bolsevich. Khi cần thì kiên quyết cứng rắn như thế, song vẫn cứ giữ được cái nhân hậu, cái con người. Đối với một thằng phá hoại Verkhosky

nào đó, cậu ấy có thể không nghĩ vơ nghĩ vẩn, ký luôn cái án tử hình, nhưng đồng thời vẫn biết bảo vệ đồng chí mình, chăm nom đồng chí mình".

Buntruc về tới nhà Abramxon ở cuối phố Taranrosky, đem theo cả một ấn tượng ấm áp về cuộc gặp mặt với anh ta. Anh nghỉ ngơi một lát trong căn phòng nhỏ bé, đầy ộn những sách, ăn bữa trưa rồi đưa mảnh giấy giới thiệu của Abramxon cho bà chủ căn hộ và nằm lăn ra giường, thiếp đi thế nào cũng chẳng biết.

Chú thích:

(1) Đội điện quang là tên gọi những người lính điện tín (lời chú của bản tiếng Nga)

(2) "Số năm" chỉ danh sách những người Bolsevich ứng cử vào Quốc hội lập hiến (lời chú của bản tiếng Nga)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 94

PHẦN 5

Trong bốn ngày liền, Buntruc quần nhau từ sáng đến tối với số anh em công nhân do đảng uỷ phái đến chịu quyền chỉ huy của anh.

Tất cả có mười sáu người, những con người hết sức khác nhau về nghề nghiệp, lứa tuổi, thậm chí cả về dân tộc. Hai người là phu khuân vác: Vyludko dân Ukraina vùng Pontava và Mikhalidi người Hy Lạp quốc tịch Nga; Stepanov là thợ sắp chữ, tám anh em là công nhân luyện kim; Delenkov là thợ gương lò ở mỏ Paramonovsky; anh chàng lẻo khẻo Georkian dân Armenia là thợ

bánh mì; chàng thợ nguội chuyên môn Johan Rebinde là người Đức quốc tịch Nga; hai anh chàng nữa là công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa. Tờ giấy giới thiệu thứ mười bảy thì do một phụ nữ đưa tới. Chị mặc chiếc áo bông của lính, chân đi đôi ủng to quá cỡ.

Lúc nhận trong tay chị chiếc phong bì dán kín đựng công văn, Buntruc còn chưa rõ chị đến với mục đích gì. Anh hỏi:

- Trên đường về đồng chí có tạt vào bộ tư lệnh không?

Chị phụ nữ mỉm cười, luống cuống đưa tay lên nhét lại món tóc rất dầy tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu rồi nói bằng một giọng rụt rè:

- Tôi được phái đến chỗ đồng chí… - Rồi chị cố nén cái cảm giác bối rối trong giây phút, ấp úng nói tiếp - Làm xạ thủ súng máy.

Mặt Buntruc đỏ dừ.

- Ở đằng ấy họ làm sao thế, mất trí cả rồi hay sao?

Làm như trong tay tôi là một tiểu đoàn lính đàn bà không bằng! Đồng chí thứ lỗi cho, nhưng công việc nầy không hợp với đồng chí đâu: nặng nhọc lắm, cần phải có sức khoẻ của đàn ông… Mà thế nầy thì còn ra sao nữa? Không, tôi không nhận được đồng chí đâu?

Anh cau mày mở cái phong bì đựng công văn, đọc loáng qua tờ giấy giới thiệu ghi một cách khô khan rằng đồng chí Anna Pogutko là đảng viên, được phái đến chịu quyền chỉ huy của anh. Sau đó anh đọc đi đọc lại vài lần bức thư Abramxon viết kèm theo giấy giới thiệu.

"*Đồng chí Buntruc thân mến,*

Chúng tôi cử đến chỗ đồng chí một đồng chí tốt là Anna Pogutko. Đồng chí ấy đã khẩn khoản vật nài, rất nhiệt tình, nên chúng tôi đành phải chịu thua. Chúng tôi cử Anna đến với hy vọng đồng chí sẽ làm cho Anna trở thành một xạ thủ súng máy có khả năng chiến đấu. Tôi biết rõ cô gái nầy. Tôi

thiết tha giới thiệu Anna với đồng chí và chỉ đề nghị đồng chí một điều: Anna là một cán bộ rất đáng quý, phải cái quá hăng hái, có phần bồng bột (vì còn chưa hết tuổi thanh niên), đồng chí hãy ngăn đừng cho Anna có những hành động liều lĩnh, phải bảo vệ lấy Anna. Thành phần cốt cán, hạt nhân ở chỗ đồng chí tất nhiên là tám anh em công nhân luyện kim. Trong số đó tôi có chú ý tới đồng chí Bogovoi. Bogovoi là một đồng chí rất đắc lực, rất trung thành với cách mạng. Nhìn vào thành phần thì đội súng máy của đồng chí có tính chất quốc tế đấy. Điều đó tốt lắm, sức chiến đấu sẽ lớn hơn.

Đồng chí cố đẩy nhanh công tác huấn luyện. Có tin hình như Kaledin đang sắp sửa tấn công chúng ta.

Gửi đồng chí lời chào đồng chí

X. Abramxon"

Buntruc đưa mắt nhìn cô gái trước mặt (sự việc

xảy ra dưới tầng hầm một ngôi nhà ở phố Moskva, nơi tiến hành công việc huấn luyện). Ánh sáng quá yếu làm những nét trên mặt Anna nhoà đi, không nhìn rõ được.

Thôi được còn cách nào nữa bây giờ? - Giọng Buntruc chẳng nhẹ chút nào. - Nếu đồng chí đã có nguyện vọng như thế… và Abramxon đã đề nghị… Đồng chí cứ ở lại.

Mọi người vây chặt khẩu "Mác-xim" há hốc miệng nằm giữa, người đứng sau tì lên lưng người đứng trước, đầu cúi xuống như những chùm nho. Những cặp mắt tò mò thèm khát theo dõi hai bàn tay khéo léo của Buntruc tháo khẩu súng thành từng mảnh đâu ra đấy. Tháo xong, Buntruc lại lắp vào bằng những động tác dứt khoát, thận trọng, từ tốn. Anh giảng cách cấu tạo và tên gọi của từng bộ phận; dạy cách sử dụng, chỉ rõ các qui tắc nhắm bắn, giải thích về độ lệch của đường đạn và tầm bắn xa nhất. Anh hướng dẫn cách bố trí trong khi

chiến đấu để khỏi bị hoả lực của địch tiêu diệt. Tự anh nằm xuống sau cái lá chắn có lớp sơn màu cứt ngựa rạn nứt loang lổ nói rõ về cách chọn vị trí bắn tốt nhất, về chỗ để những hòm đựng băng đạn. Trừ anh thợ nướng bánh mì Georkian, mọi người đều tiếp thu dễ dàng những lời giảng dạy. Đối với anh chàng nầy, chẳng có chuyện gì trôi chảy: dù Buntruc đã trình bày cho anh ta bao nhiêu lần về các qui tắc tháo lắp. Georkian vẫn không tài nào nhớ được cứ lẫn cái nọ với cái kia, bấn tinh bấn mù, miệng lẩm bẩm ngượng nghịu:

- Tại sao không lắp được nhỉ? Chà, chỉ tại mình… Xin lỗi, phải cho vào chỗ nầy cơ. Nhưng vẫn không ổn… - Anh chàng tuyệt vọng kêu lên. - Sao thế nhỉ?

- Đây cho cậu xem "Sao thế nhỉ" nhé? - Bogovoi nhại Georgkian. Anh chàng nầy có bộ mặt ngăm ngăm đen với những điểm thuốc súng cháy xanh xanh trên trán và trên má. - Lắp không được là vì

cậu thộn chứ còn sao nữa? Phải làm thế nầy mới được nầy? -

Bogovoi vừa giải thích vừa lắp một bộ phận vào đúng chỗ, động tác rất vững vàng. - Vốn từ bé mình đã thích quân sự rồi, - Bogovoi chỉ vào những vết tàn nhang xanh xanh trên mặt mình giữa tiếng cười ồ của mọi người. - Mình đã thử làm một khẩu pháo, nhưng nó lại nổ hậu, và mình đã phải gánh lấy hậu quả. Nhưng chính vì thế mà bây giờ cũng có chút năng khiếu.

Mà sao vậy, so với tất cả mọi người Bogovoi đã nắm được các bài về súng máy dễ hơn và nhanh hơn. Chỉ một mình Georkian là kém nhất. Chốc chốc lại nghe thấy giọng mếu máo, bực bội của anh chàng:

- Lại không đúng rồi! Sao thế nhỉ! Mình chẳng hiểu ra sao nữa!

- Ngu như con lừa, ngu như con lừa? Khắp vùng Nakhichevan chỉ có một mình cậu như thế nầy

thôi! - Anh chàng Hy Lạp Mikhalidi nổi nóng kêu lên.

- Hiếm có cậu nào chậm hiểu thế nầy! - Con người trầm tĩnh như Rebinde cũng phải đồng ý với Mikhalidi - Mọi việc đều không phải như chuyện cậu nhào bột đâu! - Vyludko phì cười làm mọi người đều cười theo nhưng không có chút gì ác ý.

Chỉ một mình Stepanov đỏ mặt bực tức quát:

- Phải làm cho đồng chí mình hiểu chứ sao lại nhăn nhăn nhở nhở như thế?

Krutogorov cũng đứng về phía Stepanov. Anh là công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa, đã có tuổi, thân hình to lớn, mắt lồi, tay rất dài.

- Bọn người gỗ nầy, trong khi các cậu cười thì công việc bị ảnh hưởng đấy? Đồng chí Buntruc, đồng chí không lấy lại trật tự cho cái phòng triển lãm đồ cổ của đồng chí thì tống cổ tất cả đi cho xong? Cách mạng đang lâm nguy mà họ cứ nhe răng ra cười! - Krutogorov vung nắm tay to như

cái vồ, kêu lên bằng một giọng rất trầm.
Anna Pogutko thì cái gì cô cũng đi sâu tìm hiểu với cả một tinh thần ham học hỏi. Cô cứ bám sát Buntruc, nắm lấy tay chiếc áo bành tô "đờ-mi-sezon" khó coi như Buntruc, không chịu rời khỏi khẩu súng máy một phút nào.
- Nếu nước trong bình tán nhiệt đông lại thì làm thế nào? Gió thật lớn thì độ lệch của đường đạn là bao nhiêu? Còn sao lại thế nầy, đồng chí Buntruc?
- Anna cứ xoắn lấy Buntruc hỏi lấy hỏi để và cứ ngước nhìn Buntruc một cách chờ đợi, trong hai con mắt đen mênh mông có ánh ấm áp rất biến ảo. Mỗi khi Anna có mặt, Buntruc lại cảm thấy mình ngượng nghịu thế nào ấy. Và tựa như để trả thù cho sự bối rối khó chịu ấy, anh đối với Anna nghiêm hơn đối với các anh em khác, thái độ cố làm vẻ lạnh lùng. Nhưng sáng sáng, hễ đúng bảy giờ không sai một phút, Anna bước xuống tầng hầm với hai bàn tay lạnh cóng thu vào trong ống

tay chiếc áo bông màu xanh lá cây, để đôi ủng lính to tổ bố đập lộp cộp; anh lại cảm thấy lòng mình rạo rực lạ lùng. Anna hơi thấp hơn Buntruc một chút, người đầy đặn, cái vẻ đầy đặn chắc nịch thường thấy ở tất cả các cô gái khoẻ mạnh lao động chân tay. Hình như Anna hơi gù và có lẽ thậm chí chẳng có gì đẹp nếu không có cặp mắt to, cương nghị, làm cho toàn thân cô đẹp lạ lùng.

Bốn ngày đầu, Buntruc thậm chí chưa nhìn kỹ xem Anna như thế nào. Dưới hám thì tranh tối tranh sáng, mà nhìn kỹ vào mặt cô gái thì không tiện, hơn nữa cũng chẳng còn lúc nào rỗi mà nhìn. Đến chiều ngày thứ năm, hai người cùng ra về, Anna đi phía trước, lên đến bậc thang cuối cùng, cô quay lại hỏi Buntruc một câu gì không rõ Nhìn thấy Anna dưới ánh chiều tà, Buntruc bất giác thầm kêu lên một tiếng. Bằng một cử chỉ quen thuộc, Anna sửa lại món tóc rồi hơi nghiêng đầu, hiếng hiếng nhìn anh chờ câu trả lời. Nhưng

Buntruc không nghe rõ câu Anna hỏi, cứ từ từ bước lên những bậc thang, một cảm giác thú vị nhoi nhói tràn ngập trong tâm hồn. Không bỏ khăn bịt đầu ra thì rất khó sửa lại tóc, Anna cố gắng quá nên cánh mũi hồng hồng dưới ráng chiều cứ rung rung. Đường môi cô gái rắn rỏi nhưng cũng có những nét dịu dàng như môi con nít. Một hàng lông tơ rất ngắn hiện lên xâm xẫm trên cái môi trên hơn hớt, càng làm nổi bật màu da trắng mờ.

Buntruc cúi đầu xuống như vừa bị ai đánh. Anh nói đùa, giọng sôi nổi:

- Anna Pogutko… đồng chí xạ thủ súng máy số hai, nom đồng chí đẹp như hạnh phúc ấy.

- Chỉ bậy! - Anna bình tĩnh nói rồi mỉm cười. - Chuyện nhảm nhí đấy đồng chí Buntruc ạ! Tôi muốn hỏi đến hôm nào chúng ta sẽ ra trường bắn?

Cái cười đó không hiểu sao làm Anna có vẻ giản dị, dễ gần và "trần tục" hơn. Buntruc bước lên tới ngang Anna thì đứng lại. Anh ngơ ngác nhìn về

cuối phố, chỗ vừng mặt trời đỏ rực, tràn trề như nước thuỷ triều, khẽ trả lời:

- Ra trường bắn ấy à? Ngày mai. Thế đồng chí còn phải đi đến đâu? Nhà đồng chí ở đâu thế?

Anna nói tên một cái ngõ nào đó ở ngoại ô. Hai người cùng đi với nhau. Đến ngã tư thì Bogovoi đuổi kịp họ.

- Đồng chí Buntruc nầy! Ngày mai chúng mình sẽ tập trung như thế nào nhỉ?

Buntruc vừa đi vừa cho biết rằng sẽ tập họp ở sau rừng Chikhaia, Krutôgorov và Vyludko sẽ dùng xe ngựa chở khẩu súng máy tới đó, và tám giờ sẽ phải tập họp xong. Bogovoi cùng đi với hai người hai dãy phố rồi từ biệt ra về. Buntruc và Anna đi vài phút chẳng ai nói gì cả. Anna liếc nhanh nhìn Buntruc một cái rồi hỏi:

- Đồng chí là dân Cô-dắc à?

- Phải.

- Trước kia đã làm sĩ quan à?

- Chà, tôi thì sĩ quan cái gì!
- Quê đồng chí ở đâu thế?
- Tôi là dân Novocherkask.
- Đồng chí đến Rostov đã lâu chưa?
- Mới được vài ngày.
- Còn trước đây thì ở đâu?
- Ở Petrograd.
- Đồng chí vào đảng từ năm nào thế?
- Năm một nghìn chín trăm mười ba.
- Thế gia đình đồng chí ở đâu?
- Ở Novocherkask, - Buntruc trả lời rất nhanh rồi chìa tay ra như xin một cái gì. - Hượm cho tôi hỏi với chứ. Đồng chí vốn quê ở Rostov à?
- Không, tôi vốn sinh ở vùng Ekatenoslav, nhưng trong thời gian gần đây tôi đã đến sống ở đây.
- Bây giờ tôi lại hỏi… Đồng chí là dân Ukraina à?
Anna ngập ngừng một lát rồi trả lời, giọng rắn rỏi:
- Không.
- Dân Do Thái phải không?

- Vâng. Nhưng sao thế? Chẳng nhẽ giọng nói để lộ tung tích của tôi đến thế hay sao?
- Không.
- Thế sao đồng chí lại đoán được tôi là người Do Thái?
Buntruc cố gắng bước cho hai người đi ngang nhau rồi trả lời:
- Cái tai, đường vành tai và hình con mắt. Nhưng đồng chí mang rất ít đặc điểm dân tộc… - Anh ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm - Đồng chí đến với chúng tôi thật tốt quá.
- Sao thế?
- Đồng chí thấy đấy, người Do Thái đã mang cái tiếng ăn rễ rất sâu là quen chỉ tay năm ngón chứ không chịu xông pha dưới lửa đạn. Tôi cũng biết nhiều anh em công nhân nghĩ như thế, vì chính tôi cũng là công nhân.- Buntruc tiện thể nói thêm - Điều đó không đúng, và chính đồng chí là một bằng chứng hiển nhiên để bác bỏ cái thành kiến

sai ấy đấy. Đồng chí có được đi học chứ?
- Vâng, tôi đã tốt nghiệp trung học năm ngoái, còn đồng chí thì có trình độ văn hoá đến đâu? Tôi hỏi thế vì trong khi nói chuyện thấy đồng chí không phải là một người xuất thân thợ thuyền.
- Tôi có đọc nhiều.
Hai người đi rất chậm. Anna cố ý đi quanh quẩn trong các ngõ.
Sau khi kể sơ sài về bản thân mình, cô lại hỏi tiếp Buntruc về cuộc bạo động của Kornilov, về tinh thần của nhân dân Petrograd và cuộc chính biến tháng Mười.
Trên bờ sông, không biết từ chỗ nào có những tiếng súng trường vang lên ươn ướt, rồi có tiếng súng máy tặc tặc từng đợt xuyên qua bầu không khí tịch mịch. Anna không bỏ lỡ cơ hội hỏi luôn:
- Kiểu gì thế?
- Levis!
- Băng đạn bắn đến đâu rồi nhỉ?

Buntruc không trả lời. Anh còn mải ngắm dé đèn chiếu của chiếc tàu quét ngư lôi thả neo trên sông. Dải ánh sáng màu da cam như một cái râu xúc giác vươn lên nơi cao thẳm của bầu trời chiều cháy đã đến lúc sắp tàn.

Hai người đi chừng ba tiếng đồng hồ trong thành phố vắng tanh rồi chia tay trước cổng nhà Anna.

Buntruc trở về nhà, trong lòng được sưởi ấm bởi cả một niềm hân hoan mà anh còn chưa nhận thấy rõ ràng. "Thật là một đồng chí rất tốt, một cô gái rất thông minh? Nói chuyện với Anna thích thật, trong lòng ấm áp hẳn lên. Thời gian vừa qua mình trở nên khô khan, chai sần mất rồi, mà đối với người mình cũng phải có quan hệ thân mật niềm nở mới được, nếu không cũng đến rắn lại như mẩu lương khô của lính mất thôi…" - Buntruc bụng bảo dạ như thế. Anh cố dối mình và chính anh cũng biết rằng mình đang tự dối lòng.

***

Abramxon vừa đi dự cuộc họp của Uỷ ban quân sự cách mạng về. Anh hỏi han về tình hình huấn luyện các xạ thủ súng máy, và tiện thể cũng có hỏi cả về Anna Pogutko.

- Anna như thế nào? Nếu không thích hợp mình cũng có thể chuyển cô ấy sang làm một công tác khác, thay bằng một đồng chí khác cũng được.

- Không đâu, cậu làm sao thế - Buntruc -hoảng lên

- Anna là một cô gái rất có năng lực.

Buntruc cảm thấy mình muốn nói về Anna quá, một ý muốn gần như không thể cưỡng lại. Anh đã phải cố gắng rất nhiều mới thôi không nói.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 95

PHẦN 5

Giữa trưa ngày hai mươi nhăm tháng Mười một, quân của Kaledin được điều từ Novocherkask về Rostov. Cuộc tấn công bắt đầu mở màn. Dọc theo đường sắt, những đội hình tản khai loãng như mắt ma gồm toàn những tên sĩ quan của tướng Alekseev tiến theo hai bên nền đường ray đắp cao. Bọn *Yunke* tiến ở cánh bên phải với những thân hình xám xịt, đội hình có phần dày đặc hơn. Ở cánh bên trái, chi đội tình nguyện của tướng Popop đi vòng một cái khe nhỏ toàn đất sét đỏ lòm. Một số tên nhảy xuống khe, nhìn từ xa cứ

như những cái nắm gì xám xám nhỏ xíu. Chúng tiến tới bờ bên kia khe, leo lên, dừng lại một lát, rồi lại tiến.

Các đội hình chiến đấu của Xích vệ bố trí trong các vùng ven rìa khu Nakhichevan đã có vẻ bối rối lo lắng. Trong số anh em công nhân, nhiều người mới cầm súng lần đầu. Họ thấy sợ, họ bò lổm ngổm từ chỗ nầy qua chỗ khác, bùn mùa thu dính bê bết trên những chiếc bành tô đen. Có những người nhô đầu lên nhìn ra xem bọn Trắng tiến với những thân hình nhỏ đi vì cự ly.

Buntruc quỳ bên khẩu súng máy trong đội hình chiến đấu, đưa ống nhòm lên quan sát. Hôm qua anh đã đổi được chiếc bành tô "đờ-mi sezon" kệch cỡm lấy một chiếc áo ca-pôt nên đã cảm thấy mình thoải mái, bình tĩnh hơn.

Chưa có lệnh đã thấy nổ súng. Bầu không khí chết lặng quá căng thẳng đã làm anh em không chịu được nữa. Phát súng đầu tiên vừa bất thần nổ ra,

Buntruc đã chửi rầm lên, rồi đứng thẳng dậy quát to.

- Không bắn nữa!

Tiếng anh hô chìm ngay trong những tiếng nổ loạn xạ. Buntruc đành khoát tay một cách bất lực. Anh cố gào to hơn tiếng súng để ra lệnh cho Bogovoi: "Bắn!"

Bogovoi áp khuôn mặt tươi cười, xám lại như màu đất vào má súng, rồi ấn ngón tay vào cò. Một tràng súng máy quen thuộc xuyên vào tai Buntruc. Đội hình chiến đấu của địch đã nằm rạp xuống, Buntruc nhìn kỹ về phía đó một phút, cố xác định xem đạn bắn có trúng không, rồi anh nhảy chồm lên, chạy theo đội hình chiến đấu tới vị trí mấy khẩu súng máy khác.

- Bắn!

- Nào thì bắn! Hà-hà-hà-hà? - Vyludko quay nhìn Buntruc, gầm lên, vẻ mặt anh chàng vừa hoảng sợ vừa sung sướng.

Khẩu đội thứ ba tính từ giữa trở đi gồm mấy anh chàng không vững lắm. Buntruc bèn chạy tới đó. Chạy đến nửa đường, anh khom lưng nhìn qua ống nhòm: trên hai cái kính tròn lấm tấm hơi nước thấy hiện lên những đám xám xám ngọ nguậy. Từ chỗ đó nổ ra những loạt súng đều đặn, rành rọt. Buntruc nằm ngay xuống và ngay trong khi xoài người ra anh đã nhận định rằng khẩu đội ba nhắm không chính xác.

- Nhắm thấp xuống! Mẹ khỉ!… Anh quát lên rồi lại trườn ngoằn ngoèo theo đội hình chiến đấu.

Những viên đạn réo trên đầu anh với những tiếng rít dài của cái chết lẩn quất đâu đây. Quân của Alekseev bắn rất chuẩn, cứ như trong một cuộc diễn tập.

Các xạ thủ nằm ì ra bên cạnh khẩu súng máy ngỏng cao nòng một cách vô lý. Xạ thủ Hy Lạp Mikhalidi chịu trách nhiệm lấy đường ngắm đã đặt thước nhắm cao một cách kỳ quặc rồi cứ thế bắn

liên hồi, phí toi số băng đạn dự trữ. Stepanov nằm bên cạnh anh ta thì kêu luôn miệng như con gà mái, anh chàng đã hết hồn hết vía, mặt tái xanh. Phía sau hai người, đồng chí nhân viên đường sắt, bạn Krutogorov thì rúc đầu xuống đất, nhưng lại hơi nhổm lên trên hai chân duỗi thẳng, lưng khom khom như con rùa.

Buntruc đẩy Mikhalidi ra, nheo mắt giờ lâu để kiểm tra điểm nhắm rồi dưới bàn tay anh, khẩu súng máy lại giật giật, rung lên, nổ tằng tằng đều đặn, xạ kích đã thu được kết quả. Toán I-un-ke đang tiến vọt từng chặng phải tản ra, lui lại trên sườn núi, chết mất một tên trên khoảng đất nhẵn không sợi cỏ.

Buntruc quay về với khẩu súng máy của anh. Bogovoi đang nằm nghiêng, vừa chửi rầm lên, vừa băng bên chân bị thương ở phần mềm. Mặt anh chàng nhợt nhạt càng làm nổi rõ hơn các vết thuốc đạn cháy xanh xanh trên má.

Người chiến sĩ Xích vệ có bộ tóc đỏ như lửa nằm bên cạnh lổm ngổm nhỏm lên, gào to:

- Bắn đi, mẹ khỉ! Bắn đi chứ! Không trông thấy chúng nó đang tấn công à?

Các tuyến tản khai của chi đội sĩ quan tiến vọt từng chặng dọc theo nền đường sắt đắp cao như trong khi diễn tập.

Rebinde đến thay cho Bogovoi. Anh chàng nầy bắn rất khá, biết dè sẻn đạn, không chút nóng nảy.

Giữa lúc đó, từ cánh trái Georkian nhảy từng chặng như một con thỏ để tới chỗ Buntruc: Mỗi khi có viên đạn bay qua đầu, anh ta lại nằm lăn ra, miệng vẫn gào:

- Súng tắc rồi! Không bắn được nữa rồi!

Buntruc gần như chẳng ẩn nấp gì cả, cứ thế chạy lướt theo tuyến tản khai ngoằn ngoèo của các chiến sĩ đang nằm rạp xuống.

Từ xa anh đã nhìn thấy Anna quì bên cạnh khẩu súng máy. Cô vừa nhét lại một món tóc xoã vừa

đưa tay lên che mắt nhìn về phía tuyến tấn công của địch.

- Nằm xuống! Buntruc lo cho Anna quá, máu dồn lên làm mặt anh đen xạm đi. Anh hoảng hốt kêu lên - Nằm xuống, tôi bảo đồng chí kìa!

Anna nhìn về phía Buntruc một cái nhưng vẫn quì cao như cũ.

Buntruc buột miệng chửi một câu nặng như tảng đá. Anh chạy thẳng tới chỗ Anna, dúi mạnh Anna xuống đất.

Krutogorov thở phì phì sau lá chắn.

- Tắc mất rồi! Không bắn được nữa rồi! - Anh run run khẽ nói với Buntruc và đưa mắt tìm Georkian, kêu lên, giọng như bị nghẹn:

- Thằng chết tiệt, nó chạy đi đâu mất rồi! Cái con quái vật trước thời hồng thuỷ của đồng chí nó chạy đi đâu mất rồi! Nó cứ luôn miệng rên rỉ như muốn xé tim tôi ra ấy! Chẳng để người ta làm gì nữa!

Georkian đã bò về theo một con đường ngoằn ngoèo như con rắn. Bùn khô bám đầy bộ râu đen cứng như rễ tre của anh ta.

Krutogorov nhìn qua Georkian một cái rồi quay cái cổ đẫm mồ hôi to bạnh như cổ bò, quát to hơn cả tiếng súng đang dậy lên như sấm:

- Các băng đạn quẳng đâu rồi hử? Cái của hoá thạch nầy!

- Buntruc! Buntruc? Đồng chí lôi cổ nó đi không tôi tiêu diệt nó bây giờ?

Buntruc loay hoay giờ lâu với khẩu súng máy. Một phát đạn bắn đánh choang vào cái lá chắn, anh giật phắt tay lại như vừa chạm phải một vật gì rất nóng.

Chữa xong khẩu súng, anh tự tay bắt đầu bắn. Bọn sĩ quan của Aleseyev đang ngang tàng tiến từng chặng thì bị anh vùi cổ xuống. Chúng bò trở lui hớt hải đưa mắt tìm chỗ ẩn nấp.

Các tuyến tản khai của quân địch đã tới gần hơn.

Qua ống nhòm có thể thấy những tên lính tình nguyện khoác súng lên vai, cứ thế tiến lên, rất ít khi nằm xuống. Bên phía Xích vệ, anh em đã bò ra lấy những khẩu súng trường và đạn của ba đồng chí chết trận: người chết không cần đến vũ khí làm gì nữa. Ngay trước mắt Anna và Buntruc, lúc nầy đang nằm bên cạnh khẩu súng máy của Krutogorov, một viên đạn đã bắn trúng một chiến sĩ Xích vệ rất trẻ.

Người chiến sĩ thở khò khè, giãy giụa rất lâu, hai chẳng chân cuốn xà cạp đập mãi xuống đất. Cuối cùng anh chống hai bàn tay dang rộng, cố nhỏm dậy, rồi rên lên một tiếng, đập mặt xuống đất, thở hơi cuối cùng. Buntruc đưa mắt nhìn Anna. Cả một nỗi kinh hoàng tràn ngập cặp mắt mênh mông, mở trừng trừng của cô gái. Anna nhìn không chớp hai chân người thanh niên bị giết với đôi xà cạp cũ quá đã sờn rách. Krutogorov đang quát ầm lên gọi cô, Anna cũng chẳng nghe thấy.

- Băng đạn! Băng đạn? Đưa đây kia! Nầy cô ả, đưa băng đạn đây!

Quân của Kaledin vu hồi rất sâu bên sườn dồn đội hình chiến đấu của bên Xích vệ. Trên các phố của khu ngoại ô Nakhichevan đã loáng thoáng trông thấy những chiếc bành tô đen và ca-pôt của các chiến sĩ Xích vệ rút lui. Khẩu súng máy đầu cánh bên phải lọt vào tay quân Trắng. Một tên sĩ quan Yunke bắn chết xạ thủ người Hy Lạp Mikhalidi. Xạ thủ thứ hai bị địch dùng lưỡi lê đâm chết như đâm bù nhìn trong khi diễn tập. Toàn khẩu đội, chỉ một mình anh thợ sắp chữ Stepanov còn sống.

Cuộc tấn công bị chặn lại khi những loạt pháo đầu tiên trên mấy chiếc tàu quét ngư lôi bắn tới.

- Tản khai! Theo tôi… - Một uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng xông lên hô to. Đồng chí nầy Buntruc có quen.

Đội hình tản khai của các chiến sĩ Xích vệ rung chuyển, đứt ra từng đoạn, tiến lên xung phong. Ba

chiến sĩ gần như chạy sát bên nhau, cùng tiến qua trước mặt Buntruc và Krutovorov, Anna, Georkian đứng sát vào anh. Một người hút thuốc, người thứ hai bị báng súng đập bồm bộp vào đầu gối trong khi cất bước, còn người thứ ba thì chăm chú nhìn chỗ tà áo bành tô bị lấm bùn, một nụ cười như hối lỗi ẩn hiện trên khuôn mặt và ở hai đầu hàng ria. Anh chàng có vẻ như không phải đang đi tới chỗ chết, mà đang về nhà sau một bữa nhậu nhẹt với bạn bè. Anh ta vừa đi vừa nhìn chiếc áo bành tô nhem nhuốc, cố đoán xem con sư tử cái ở nhà sẽ bắt mình phải chịu hình phạt gì.

- Chúng nó kia kìa? - Krutogorov kêu lên và chỉ tay về phía dãy hàng rào đằng xa cùng với những con người xám xịt đang nhốn nháo phía sau.

- Bố trí! - Buntruc gù lưng như một con gấu, đặt lại khẩu súng máy.

Tiếng súng máy nổ quá mạnh làm Anna phải bịt tai, Anna ngồi sụp xuống, thấy phía sau dãy hàng

rào không còn có gì động đậy nữa, nhưng chỉ một phút sau, từ chỗ ấy lại nổ ra những loạt đạn đều đặn, những viên đạn súng trường khoan những lỗ vô hình, bay qua đầu mọi người trên bầu trời ảm đạm, sần như vải thô.

Những loạt đạn nổ liên tiếp nghe cứ như tiếng trống rung. Bên các khẩu súng máy, những băng đạn loằng ngoằng như rắn bị tiêu hao dần trong những tiếng tằng tằng khô khan. Những phát súng trường nổ lẻ tẻ, ròn tan. Nhưng áp đảo tất cả là những tiếng rít như nghiến răng lẫn với tiếng rú của những trái đạn pháo bay qua đầu mà anh em thuỷ binh hắc hải bắn tới từ mấy chiếc tàu quét ngư lôi.

Anna nhìn thấy một chiến sĩ Xích vệ cao lớn, đội chiếc mũ làm bằng lông cừu non, ria tỉa theo kiểu ăng-lê. Mỗi khi có phát đạn pháo bay qua, anh ta lại cúi chào đưa tiễn và kêu lên:

- Cứ nã thêm đi, Semion, nã thêm đi nữa đi,

Semion! Nã lên đầu chúng nó thật nhiều vào!
Đạn pháo quả có bắn mỗi lúc một dày đặc hơn. Qua giai đoạn bắn thử, anh em thuỷ binh bắt đầu bắn phối hợp. Những loạt đạn ghém bắn dồn dập nổ trùm lên các toán quân riêng lẻ của Kaledin bắt đầu rút lui. Một phát đạn nổ dựng lên cả một cái cột nâu nâu, làm những con người bị bắn tung lên, đám khói tan dần, rồi rơi xuống cái hố hình phễu. Anna quẳng ống nhòm xuống, ối chà một tiếng vừa đưa hai bàn tay lem luốc lên cặp mắt rực lên vì kinh hoàng: Ống kính thu ngắn cự ly đã làm cho Anna trông thấy rõ cơn lốc chết người của phát đạn nổ cùng với cảnh những con người tan xương nát thịt. Những tiếng nấc đau khổ dồn lên họng Anna.
- Có gì thế? - Buntruc cúi xuống với Anna và kêu lên.
Anna nghiến chặt hai hàm răng, tròng con mắt mở to ra, mờ đi.

- Không chịu được nữa rồi…
- Phải cứng rắn lên mới được! Đồng chí Anna nghe rõ không? Không thể như thế nầy được! Không thể được! - Tiếng Buntruc quát đập vào tai Anna như mệnh lệnh.
Ở cánh bên phải, bộ binh địch đứng ụn lại trong một cái kheo, dưới chân là một cao điểm nhỏ. Buntruc nhận thấy thế, bèn cùng với một khẩu súng máy chuyển tới vị trí tốt hơn, chụp lấy cả cao điểm lẫn cái khe dưới làn đạn.
Ta-ta-ta-ta-!, Ta-ta-ta-ta-ta-tắc! - Khẩu súng máy của Buntruc nổ từng đợt, lúc dài lúc ngắn.
Cách đó chừng hai mươi bước, không biết có ai quát to giọng khàn khàn, bực bội:
- Băng ca? Không có băng ca à? Băng ca!
- Chuẩn bị-ị-ị… Người chiến sĩ ở mặt trận về phụ trách trung đội trưởng kéo dài giọng ra lệnh, - Mười tám… Trung đội, bắn.
Lúc trời sắp hoàng hôn, những bông tuyết đầu

mùa xoay tròn, là là rơi xuống khoảng đất khắc nghiệt. Một giờ sau, khắp bãi chiến trường đã nằm dưới lớp tuyết vừa ẩm vừa dính, cùng với những xác chết co quắp đen như những đám đất nằm rải rác khắp các chỗ bị dẫm loạn dưới chân các đội hình chiến đấu của hai bên trong những đợt tấn công và rút lui.

Xẩm tối thì quân của Kaledin rút đi.

Buntruc ở lại vọng tiêu súng máy dưới bầu trúc đêm trắng đục vì tuyết đầu mùa. Krutogorov trùm lên đầu chiếc áo ngựa vớ được không biết ở đâu rồi ăn những miếng thịt đẫm nước dai nhách. Ăn không được, anh ta phải nhổ ra khẽ văng tục. Cũng tại đấy, trước cổng một ngôi nhà ở ngoại ô, Georkian hơ trên điếu thuốc những ngón tay xanh xám, co quắp vì lạnh. Còn Buntruc thì ngồi trên một chiếc hõm kẽm đựng đạn, kéo tà áo *ca-pôt* đắp cho Anna đang rét run bần bật. Anna cứ đưa hai bàn tay ướt đẫm lên bịt chặt lấy mắt. Buntruc

kéo tay Anna ra, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng hôn. Anh nói ra rất khó khăn những lời âu yếm mà anh không quen nói.

- Sao, sao lại thế nầy nhỉ? Anna vốn cứng rắn lắm cơ mà… Anna hãy nghe tôi, phải kiên cường mới được! Anna, Anna yêu quý! Cô bạn yêu quý ạ! Những chuyện như thế nầy rồi Anna sẽ quen thôi… Nếu lòng tự hào không cho phép Anna bỏ đi nơi khác thì Anna phải thay đổi hẳn mới được. Còn những người đã bị giết rồi thì không được nhìn họ như thế… Cứ đi qua như thường là xong! Chớ để cho ý nghĩ của mình được tự do, phải làm chủ, phải kiềm chế ý nghĩ của mình mới được. Anna có thấy không, Anna nói gì thì nói nhưng thật ra cái phần đàn bà vẫn cứ chiếm phần thắng ở trong Anna đấy.

Anna không nói gì cả. Hai bàn tay cô sặc mùi đất mùa thu và hơi nóng của người đàn bà.

Tuyết nhẹ phủ khắp trời một bức màn mịn màng,

bệch bệch. Một bầu không khí mơ màng, ngây ngất ngưng đọng trên cái sân, trên cánh đồng gần đấy, trên cái thành phố đang cố nép mình.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 96

PHẦN 5

Cuộc chiến đấu kéo dài sáu ngày ở gần Rostov và ngay trong Rostov.

Hai bên đánh nhau trong các phố và ở các ngã ba, ngã tư. Đã hai lần các chiến sĩ Xích vệ phải bỏ nhà ga Rostov, nhưng cả hai lần họ lại đánh bật được địch. Trong cả sáu ngày đó, cả bên nầy lẫn bên kia đều không bắt tù binh.

Ngày hai mươi sáu tháng Mười một, lúc trời sắp tối, trong khi đi qua ga hàng hoá, Buntruc và Anna nhìn thấy hai chiến sĩ Xích vệ bắn một tên sĩ quan bị bắt. Thấy Anna quay đi, Buntruc nói một giọng

gần như gây sự:
- Làm thế là khôn ngoan đấy! Phải giết chúng nó đi, phải bắn cho hết không thương tiếc gì cả? Chúng nó không thương anh em mình, mà anh em mình cũng chẳng cần chúng nó thương, vì thế chẳng thương chúng nó làm gì. Kệ mẹ chúng nó! Phải quét cho mặt đất hết sạch những của bẩn thỉu nầy! Và nói chung một khi vấn đề dính dáng tới số phận của cách mạng thì không được có chút tình cảm gì cả Hai cậu công nhân nầy làm đúng lắm!
Ba ngày sau Buntruc bắt đầu ốm. Anh gắng gượng chịu đựng được một ngày một đêm, nhưng luôn luôn cảm thấy buồn nôn, toàn thân rã rời, đầu nặng như chì, trong tai cứ như có tiếng đập vào gang.
Các chi đội Xích vệ bị đánh tan rút khỏi thành phố ngày mồng hai tháng Chạp lúc trời bình minh. Buntruc đi sau chiếc xe tải chở một khẩu súng máy và một số thương binh. Anna, Krutogorov đỡ

anh.

Buntruc kéo lê cực kỳ vất vả cái thân hình mềm nhũn, không còn sức lực gì nữa của anh; hai chân nặng như cùm không chịu nghe theo ý anh nữa, bước đi chập chững như trong giấc mộng; thỉnh thoảng anh lại bắt gặp như từ xa cặp mắt đầy vẻ lo âu và van nài của Anna; những lời Anna nói anh cũng tựa như tiếp nhận được từ xa lắm.

- Ngồi lên xe đi, anh Ilia. Anh có nghe thấy không? Em nói anh có hiểu không, anh Ilia yêu quí? Em van anh đấy, ngồi lên xe đi anh, anh đang ốm cơ mà!

Nhưng Buntruc không hiểu Anna nói gì, anh cũng không hiểu rằng sau khi mình yếu sức đi, bệnh thương hàn đã tấn công, đã đánh bại mình. Từ một chỗ nào đó bên ngoài, có những lời nói xa lạ nhưng cũng thân thuộc một cách lạ lùng cứ đưa đến tai mà không lọt được vào ý thức của anh. Thấp thoáng ở một nơi xa lắm thấy bừng bừng cái

ánh hốt hoảng đến điên dại trong cặp mắt đen của Anna. Còn bộ râu của Krutogorov thì cứ đung đưa, quay tròn một cách rất kỳ quặc.

Buntruc hết ôm chặt lấy đầu, lại áp hai bàn tay rộng bè bè của anh vào khuôn mặt đỏ rực và nóng như lửa. Anh có cảm trưởng như máu rỉ ra từ mắt anh và cả cái vũ trụ mênh mông vô hạn, cái vũ trụ ngả nghiêng nghiêng ngả ngăn cách với anh bằng một tấm ảnh vô hình nào đó cứ dựng đứng lên, cố bật ra khỏi chân anh. óc tưởng tượng mê sảng của anh nặn ra những hình ảnh quái đản không thể nào có được. Thỉnh thoảng anh đứng lại, cố giằng ra, không cho Krutogorov đặt mình lên xe.

- Không cần! Hượm cái đã? Anh là ai hử? Còn Anna đâu? Lấy cho tôi một nắm đất… Còn những thằng nầy thì cứ tiêu diệt cho kỳ hết, dưới làn đạn súng máy theo lệnh của tôi. Nhằm thẳng… bắn! Hượm đã… Nóng quá! - Buntruc rút tay ra khỏi bàn tay Anna rên lên.

Mọi người bắt Buntruc nằm lên xe cho kỳ được. Trong giây phúl anh còn cảm thấy những mùi hết sức khác nhau cùng xông lên lẫn lộn, anh kinh hoàng cố tỉnh lại, cố giữ cho mình khỏi mê man nhưng không được. Một khoảng trống không đen ngòm, chết lặng và trương phềnh phềnh chụp lên anh. Chỉ ở một chỗ nào đó trên cao tít là có một nắm gì đó trắng bệch như đá mắt mèo nhưng có ánh xanh xanh cháy lên như hòn thau và những ánh chớp màu vàng ròng hiện lên lằng nhằng, đan vào nhau.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 97

PHẦN 5

Những que băng màu rơm vàng vàng từ trên mái xuống, vỡ ra với những tiếng như thuỷ tinh. Trời trở ấm làm khắp thôn như nở hoa với những váng nước và những khoảng đất tan tuyết. Vài con bò chưa thay hết lông lang thang trong các phố, mũi luôn luôn hít hít.

Những con chim sẻ ríu rít bới lung tung trong các đống cành cây chất trong các sân gia súc, cứ như trời đã sang xuân. Ngoài bãi thôn, Marchin Samin đuổi theo con ngựa hồng béo căng chạy trong sân nhà hắn ra. Con ngựa vươn thẳng cái đuôi có

những sợi lông rất thô của giống ngựa sông Đông, vừa chạy vừa đá hậu, lông bờm rối như bòng bong phấp phới trước gió, bốn vó hất tung ra xa những đám tuyết tan dở. Nó chạy vài vòng bãi, rồi đứng lại bên dãy tường bao nhà thờ, hít hít những viên gạch. Nó để cho chủ lại gần một chút, đưa cặp mắt tim tím liếc nhìn đoạn dây hàm thiếc trong tay chủ rồi lại vươn thẳng lưng phi như điên.

Tháng giêng cho mặt đất được hưởng những ngày u ám nhưng ấm áp. Nhìn ra sông Đông, bà con Cô-dắc đoán rằng mùa nước lũ sẽ sớm hơn mọi năm. Hôm ấy, Miron Grigorievich đứng rất lâu trên cái sân sau nhà, nhìn bãi cỏ, tuyết và mặt băng xanh xanh xám xám trên sông Đông, bụng bảo dạ: "Rồi mà xem, năm nay nước lại to như năm ngoái thôi. Toàn tuyết là tuyết, đổ xuống cơ man nào tuyết! Đất bị đè nặng như thế kia, đến không thở được mất!"

Mitka đang dọn sân nuôi bò, trên mình mặc độc

một cái áo quân phục cổ chui màu cứt ngựa. Cái mũ lông cừu trắng nó đội hất ra sau gáy không rơi như nhờ phép mầu. Vài món tóc mượt đăm mồ hôi xoã xuống trán. Mitka đưa mu bàn tay bẩn thỉu, nặc mùi phân bò gạt lên. Một con dê đực lông xồm dẫm lên những thỏi phân gia súc đóng băng quét lại thành đống bên cạnh cổng sân gia súc. Những con cừu đứng chen chúc bên cạnh hàng rào. Một con cừu non đã cao hơn mẹ mà còn đòi bú, con cừu mẹ húc đuổi nó đi. Cách đấy một chút, một con cừu đực lông đen có bộ sừng uốn vòng, cọ mình vào cái cày gãi ngứa.

Một con chó vàng nằm sưởi nắng bên căn nhà kho có cái cửa bôi đất sét vàng. Bên ngoài nhà kho, trên những mảng tường dưới mái hiên có treo những thứ dùng để đánh bắt cá. Cụ Grisaka chống nạng đứng nhìn, có lẽ cụ đang nghĩ tới mùa xuân sắp ập tới đến nơi và việc sửa chữa lưới đánh cá.

Miron Grigorievich bước vào sân đập lúa. Bằng

cặp mắt quen làm ăn, ông ước lượng mấy đống rơm. Ông vừa bắt đầu cầm cào vơ gọn chỗ rơm kê bị mấy con dê bới tung thì vãng nghe thấy tiếng người lạ ông bèn ném cái cào bên đống rơm, bước ra sân gia súc. Mitka đưa một chân sang bên cuốn điếu thuốc, cái túi thuốc rất đẹp được nhân tình thêu tặng kẹp giữa hai ngón tay.

Khristonhia lấy ra một mẩu giấy cuốn thuốc lá nhớp nhúa từ bên trong cái mũ cát két xanh da trời của trung đoàn Atamansky. Kotliarov phanh tà áo ca-pôt, đứng dựa lưng vào cái cửa đan bằng cành cây của sân gia súc. Anh tìm loạn trong các túi chiếc quần bông của bộ binh, một vẻ bực bội thoáng hiện lên trên bộ mặt cạo nhẵn nhụi có một chỗ hõm sâu đen đen dưới cằm: có lẽ anh đã để quên một cái gì.

- Ông ngủ ngon chứ, ông Miron Grigorievich? - Khristonhia chào.

- Ơn Chúa, chào hai thầy quyền!

- Mời ông lại cùng hút cho vui.
- Chúa miễn cho. Tôi vừa hút xong.
Miron Grigorievich bắt tay hai chàng Cô-dắc, bỏ chiếc mũ đỉnh đỏ có tai và mảng che gáy xuống, vuốt những món tóc hoa râm dựng đứng trên đầu, mỉm cười.
- Anh em trung đoàn ngự lâm lại chơi có việc gì thế?
Khristonhia nhìn chủ nhà một lượt từ đầu đến chân, không trả lời ngay, mà cứ thè cái lưỡi to tướng, ráp như lưỡi bò ra liếm tờ giấy cho đẫm nước bọt, cuốn xong điếu thuốc anh chàng mới trả lời ồm ồm:
- Chúng tôi đến tìm Mitka, có chút việc.
Cụ Grisaka lệt sệt bước qua, tay giơ ra mang những vòng gỗ của cái lưới Kotliarov và Khristonhia ngả mũ chào cụ. Cụ mang các thứ lên thềm rồi lại bước ra.
- Các anh làm sao thế, lính với tráng gì mà cứ ru

rú xó nhà như vậy? Chỉ hú hí với vợ cho ấm có phải không? - Ông cụ hỏi các chàng Cô-dắc.

- Nhưng có chuyện gì thế cụ? - Khristonhia hỏi.

- Thối anh câm cái mồm đi, Khristonhia? Chẳng nhẽ anh cũng không biết hay sao?

- Thật đấy, cháu có biết gì đâu? - Khristonhia thề sống thề chết -Có cây thánh giá đây, cháu chẳng biết gì đâu cụ ạ.

- Hôm nọ có một gã từ Voronez tới đây, là lái buôn, người quen của thằng Mokhov hay họ hàng thân thích với nó, lão cũng chẳng biết. Nó đến đây nói rằng có một đạo quân không phải của người mình đến đóng ở Trekova: chính là bọn Bolsevich đấy. Quân Nga đến gây chiến tranh với chúng ta mà các anh cứ nằm lì ở nhà hay sao? Cả mày nữa, cái thằng bỏ đi nầy. Mày có nghe thấy không, Mitka? Sao mày cứ câm như hến thế hử? Các anh nghĩ ngợi những gì hử?

- Nhưng chúng cháu chẳng nghĩ ngợi gì đâu cụ ạ. -

Kotliarov mlm cười.

- Các anh chẳng nghĩ gì cả, tai hoạ chính là ở chỗ ấy đấy! - Cụ Grisaka khùng lên. - Các anh sẽ bị chúng nó quơ vào lưới như người ta bắt gà gô cho mà xem! Bọn mu-gích sẽ kéo đến, các anh sẽ bị tràn ngập, sẽ bị quạng vào mõm cho mà xem.

Miron Grigorievich mỉm cười, vẻ dè dặt. Khristonhia đưa tay lên xoa má làm những sợi râu cứng như rễ tre, đã lâu không cạo, kêu ràn rạt. Kotliarov vừa hút thuốc vừa đưa mắt nhìn Mitka. Trong cặp mắt xanh lè của nó, hai cái đồng tử hẹp và đứng như của loài mèo loé lên những tia bừng bừng: không thể biết được hai con mắt ấy cười hay đang để lộ một nỗi căm hờn chưa nguôi.

Kotliarov và Khristonhia nói thêm vài câu, chào như sắp sửa ra về rồi gọi Mitka ra cửa hàng rào:

- Tại sao tối qua cậu không đến họp? - Kotliarov hỏi giọng nghiêm khắc.

- Không có thì giờ.

- Nhưng lại vẫn có thì giờ đến nhà Melekhov?

Mitka hất đầu, cho chiếc mũ lông cừu chạy ra trước trán và cố giấu vẻ tức tối nói:

- Không đến là không đến, có thế thôi. Có chuyện gì để chúng ta nói với nhau thế?

- Trong thôn tất cả các anh em ở ngoài mặt trận về đều đã đến. Thằng Petro nhà Melekhov không có mặt. Cậu có biết không… mọi người đã quyết định cử đại biểu của thôn ta lên Kamenskaia. Trên ấy đến mồng mười tháng Giêng sẽ họp đại hội đại biểu các binh sĩ ở mặt trận về. Mọi người đã gắp thăm, ba chúng mình đã được cử đi: mình, Khristonhia và cậu.

- Mình không đi. - Mitka tuyên bố dứt khoát.

- Cậu làm sao thế? - Khristonhia cau mày nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo quân phục cổ chui của Mitka. - Cậu bỏ anh em à? Không ăn cánh với anh em à?

- Nó đi theo thằng Petro nhà Melekhov. -

Kotliarov kéo tay áo *ca-pôt* của Khristonhia, mặt anh rõ ràng tái đi - Thôi, ta đi đi. Xem ra chẳng còn ở đây làm gì nữa. Cậu không đi phải không, Mitka?

- Không… Đã nói không là không.

- Thôi chào cậu! - Khristonhia nghiêng đầu chào.

- Chúc mọi sự tốt lành?

Mitka đưa mắt ra chỗ khác, chìa cho Khristonhia một bàn tay nóng hổi rồi bước vào trong nhà.

- Thằng chó đẻ! - Kotliarov khẽ nói, cánh mũi run run. - Cái thằng chó đẻ! - Anh nhắc lại to hơn và nhìn theo cái lưng cánh phản của Mitka lúc nầy đã đi xa.

Trên đường về, hai người báo cho một gã cựu chiến binh biết rằng Mitka từ chối không đi họp và ngày mai hai người sẽ cùng lên đường đi dự đại hội.

Rạng ngày mồng tám tháng Giêng Khristonhia và Kotliarov ra khỏi thôn. Gã Yakov "Móng lừa" tự

nguyện đánh xe đưa hai người đi. Cặp ngựa rất tốt thắng hai bên cái càng giữa rảo bước chạy ra ngoài thôn rồi leo lên gò. Trời trở ấm làm con đường bị bóc trần. Ở những chỗ tuyết tróc ra, đòn trượt dính xuống đất, chiếc xe tiến được một đoạn lại dừng lại, hai con ngựa phải vươn mình kéo dây thắng.

Ba chàng Cô-dắc đi sau chiếc xe trượt tuyết. Không khí ban mai hơi băng giá làm mặt "Móng lừa" đỏ rực lên, đôi ủng của hắn nghiến ràn rạt trên lớp băng dội tiếng. Trên khuôn mặt đỏ bừng của hắn, chỉ riêng vết sẹo hình bầu dục là xám ngoét như thây người chết.

Khristonhia đi bên cạnh đường leo lên dốc, chân dẫm trên những đám tuyết to hạt đã lún. Phổi anh chàng hít không khí và cứ kêu phù phù như tiếng kéo bễ, vì năm 1916 có lần Khristonhia đã trúng hơi ngạt của quân Đức ở gần Davno.

Gió hoành hành thoả thích trên ngọn gò. Lên đến

đây thì lạnh hơn. Ba chàng Cô-dắc vẫn ngậm tăm, Kotliarov giấu kín mặt trong cổ áo lông. Cánh rừng nhỏ ở đằng xa mỗi lúc một gần. Con đường xuyên qua cánh rừng ấy, leo lên đến đường sống đồi. Trên ấy có nhiều nấm *kurgan*. Gió trong rừng rì rào như gạc hươu, những tảng vẩy của vỏ cây với những đường nét rắc rối, chỗ vàng chỗ xanh, nom cứ như rỉ. Xa xa không biết chỗ nào có con chim ác là kêu ríu rít. Nó bay vút qua đường, cái đuôi ngoắt chéo sang bên. Bị cuốn theo chiều gió, nó nghiêng mình bay vun vút, chỉ loáng thấy đám lông lốm đốm.

Từ lúc ở trong thôn ra, "Móng lừa" cứ im như thóc. Mãi sau hắn mới quay nhìn Kotliarov, nói tách bạch từng tiếng (có lẽ hắn đã nhẩm sẵn trong óc câu nói lâu lắm rồi):

- Lên tới đại đội, các cậu phải cố làm thế nào cho đừng có chiến tranh. Sẽ chẳng có thằng nào muốn đánh nhau đâu.

- Tất nhiên là thế rồi - Khristonhia đồng ý. Anh chàng vừa nói vừa nhìn con ác là tự do bay lượn bằng cặp mắt ghen tị, và cứ thầm so sánh cuộc đời hạnh phúc không vẩn chút lo âu của con chim với cuộc sống đời con người.

Ba người đến Kamenskaia ngày mồng mười tháng Giêng lúc trời sắp tối.

Từng toán Cô-dắc đi theo các phố vào trung tâm cái trấn lớn. Quang cảnh có vẻ náo nhiệt hẳn lên. Kotliarov và Khristonhia tìm thấy chỗ Grigori Melekhov ở, nhưng được biết rằng chàng không có nhà. Chủ nhà, một người đàn bà béo núng nính, lông mày trắng phếch, cho biết người khách thuê phòng đã đi dự đại hội.

- Nhưng đại hội ở chỗ nào chứ? - Khristonhia hỏi.

- Có lẽ ở nhà hội đồng Khu hay là nhà dây thép gì đó. - Chủ nhà vừa trả lời vừa thản nhiên đóng sập cửa trước mũi Khristonhia.

Đại hội đang họp tới lúc sôi nổi nhất. Căn phòng

rộng thênh thang có rất nhiều cửa sổ vẫn không chứa nổi số đại biểu. Một số Cô-dắc đứng tụm túm trên thang gác, trong các phòng bên cạnh.

- Bám sát mình nhá, - Khristonhia nói è è trong họng, đưa hai khuỷu tay hích mọi người để len lên.

Kotliarov xông vào cái khe nhỏ mà Khristonhia để lại sau lưng.

Khi đã gần đến cửa căn phòng dùng làm phòng họp, Khristonhia bị một gã Cô-dắc ngăn lại. Nghe giọng nói, anh chàng nầy đúng là dân vùng dưới.

- Xô đẩy vừa vừa chứ, cái con cá diếc nầy(1) - Hắn nói giọng châm chọc.

- Buông tay ra, có buông ra không?

- Đứng lại ở đây thôi? Giương mắt ra mà xem, có còn chỗ nào nữa đâu!

- Lánh ra ngay, đồ muỗi nhắt, nếu không đây chỉ cho một cái móng tay là đủ biết thân. Đây sẽ dẫm bẹp dí cho mà xem? - Khristonhia doạ như thế rồi

hơi kiễng chân, đẩy gã Cô-dắc nhỏ bé ra, tiến lên trước.

- Chà con gấu khổng lồ.

- Thằng lính trung đoàn Atamansky nầy khoẻ khiếp!

- Lấy nó làm cái xe thồ thì tốt lắm! Chở được một khẩu pháo bốn *điu-im*(2) đấy!

Bọn Cô-dắc đứng chen chúc như đàn cừu mỉm cười nhìn Khristonhia với một vẻ kính nể bất đắc dĩ, vì Khristonhia cao hơn họ hẳn một đầu.

Hai người len đến bức tường cuối phòng thì tìm thấy Grigori.

Chàng ngồi xổm hút thuốc và đang nói chuyện với anh chàng Cô-dắc nào đó, đại biểu của trung đoàn 35. Grigori nhìn thấy hai ông bạn cùng thôn, hai chòm ria chảy xễ đen như lông quạ rung rung trong nét cười.

- Chà… làn gió nào đưa hai bạn đến đây thế nầy? Chào anh, anh Kotliarov! Có khoẻ không, bác

Khristonhia nhà tôi!

- Khoẻ lắm, nhưng xem ra không hơn được con bò giống đâu, - Khristonhia cười đưa bàn tay rộng đến nửa *ác-sin* ra nắm gọn lỏn cả bàn tay của Grigori:

- Gia đình nhà tôi ở quê ta như thế nào?

- Ơn chúa cũng khá. Có gửi lời hỏi thăm đấy. Ông cụ nhà cậu có nhắn cậu về thăm nhà đấy.

- Anh Petro mình như thế nào?

- Petro ấy à… - Kotliarov mỉm nụ cười ngượng nghịu. - Petro không đi lại với anh em chúng mình nữa rồi.

- Mình có biết. Thế còn Natalia? Và hai đứa con của mình nữa. Các bạn có trông thấy chúng nó không?

- Tất cả đều khoẻ mạnh, đều gửi lời hỏi thăm cậu. Còn ông cụ nhà cậu thì giận…

Khristonhia ngoái cổ nhìn đoàn chủ tịch ngồi ở một cái bàn. Dù đứng ở phía sau, anh chàng vẫn

nhìn được rõ hơn tất cả mọi người.
Grigori lợi dụng những phút nghỉ họp ngắn ngủi để hỏi han thêm.
Trong khi kể cho chàng nghe về thôn xóm, về những việc xảy ra trong thôn, Kotliarov thuật lại ngắn gọn cuộc họp của các anh em ở ngoài mặt trận về đã cử anh và Khristonhia đến đây. Anh đã bắt đầu hỏi xem ở Kamenskaia có những việc gì xảy ra và tình hình như thế nào, nhưng giữa lúc đó có người ngồi ở bàn tuyên bố:
- Thưa anh em đồng hương, bây giờ vị đại biểu của anh em công nhân hầm mỏ sẽ lên phát biểu ý kiến. Đề nghị mọi người chú ý lắng nghe và giữ trật tự.
Một người tầm thước vuốt lại bộ tóc đỏ lòm chải ngược ra sau, bắt đầu nói. Những tiếng nhao nhao như ong vỡ tổ lập tức lắng đi, như bị cắt đứt.
Anh ta nói sôi nổi, bừng bừng nhiệt tình, và mới nghe mấy câu đầu Grigori cũng như tất cả những

người khác đều cảm thấy ngay sức mạnh trong niềm tin tưởng của arih ta. Anh ta nói về chính sách phản bội của Kaledin, một chính sách xúi giục dân Cô-dắc chống lại giai cấp công nhân và nông dân Nga, về thống nhất lợi ích giữa dân Cô-dắc và giai cấp công nhân, về các mục đích mà người Bolsevich theo đuổi trong khi tiến hành cuộc đấu tranh chống các lực lượng phản cách mạng trong dân Cô-dắc.

- Chúng tôi chìa bàn tay anh em bắt tay người lao động Cô-dắc và mong rằng trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ, chúng tôi sẽ tìm thấy những đồng minh đáng tin cậy trong anh em Cô-dắc ở mặt trận về. Trên các mặt trận trong cuộc chiến tranh của vua Nga, những người công nhân và Cô-dắc đã cùng phải đổ máu, và trong cuộc chiến tranh chống bọn trọc phú tư sản, được Kaledin nuôi dưỡng, chúng ta phải cùng sát cánh với nhau và sẽ sát cánh bên nhau! Tay nắm chặt tay, chúng

ta sẽ cùng chiến đấu chống những kẻ đã nô dịch nhân dân lao động bao nhiêu thế kỷ nay! - Anh ta gầm lên như tiếng kèn đồng.

- Quân cho-o-ó đẻ! Diệt hết nòi chúng nó đi! - Khristonhia cao hứng khẽ nói và nắm lấy khuỷu tay Grigori mạnh quá làm chàng nhăn mặt.

Kotliarov he hé miệng lắng nghe. Tinh thần anh quá căng thẳng nên hai con mắt cứ nháy liên hồi. Anh lẩm bẩm:

- Đúng lắm. Đúng là như thế đấy!

Sau khi người đại biểu ấy nói xong, một anh chàng thợ mỏ cao lêu đêu vừa nói vừa ngật ngưỡng như cây tần bì trước gió. Anh ta đứng lên, dướn thẳng lưng như người có thể gập lại mở ra, nhìn khắp hàng trăm cạp mắt của đám người, và chờ rất lâu cho những tiếng ồn ào lắng đi. Chàng thợ mỏ nầy y như một đoạn chão buộc thuyền, người những đốt là đốt, chắc nịch, khô đét, lại có một ánh xanh lá cây như rắc *sulfat* đồng. Các lỗ

chân lông trên mặt anh ta bị những bụi than nhỏ li ti két vào đen sì, không thể nào rửa sạch. Hai con mắt màu vàng nhạt, mất sắc vì bao năm sống trong bóng tối dưới những lớp đất đen ngòm, nom cũng ảm đạm như ánh than đá.

Anh ta vung hai cánh tay đầy lông ngắn như để bổ những nhát cuốc, hai nắm tay nắm chắc lại.

- Đứa nào đem án tử hình áp dụng đối với anh em binh sĩ ngoài mặt trận? Kornilov! Đứa nào cùng với Kaledin đè nén, áp bức chúng ta? Cũng nó? - Anh nói mỗi lúc một nhanh, không phải là nói mà là gào lên - Thưa bà con Cô-dắc! Các anh em! Các anh em! Vậy thì anh em sẽ sát cánh với ai? Thằng Kaledin đang muốn chúng ta uống máu những người anh em của mình? Không được! Không được? Nó sẽ không làm nổi cái trò ấy đâu! Chúng ta sẽ dẫm chết nó, cho nó về chầu Chúa, cho nó xuống âm ti địa ngục! Cái loại hút máu ấy chúng ta sẽ quăng tuốt xuống biển!

- Quân cho-o-ó đẻ! Khristonhia vỗ hai tay vào nhau đánh đét, miệng há hốc. Đầu tiên anh chàng chỉ mỉm cười, nhưng sau không nhịn được nữa, phá lên cười khồ khồ - Đu-ú-úng lắm! Đánh hộc máu chúng nó ra?

- Có im cái mồm đi không? Khristonhia, cậu làm sao thế? Họ tống cổ cậu ra bây giờ! - Kotliarov hoảng lên.

Laguchin càng làm cho tinh thần các binh sĩ Cô-dắc cháy bừng bừng với những lời tâm huyết, không mạch lạc lắm, nhưng sống động, rất trúng đích. Anh chàng Cô-dắc trấn Bukanovskaia nầy làm chủ tịch thứ nhất ban quản lý Cô-dắc trong Ban chấp hành Xô viết trung ương toàn Nga khoá thứ hai. Rồi Pochenkov, người chủ toạ cuộc họp lên phát biểu, tiếp theo là Sadelko, một anh chàng đẹp trai, ria tỉa theo kiểu ăng lê.

Anh chàng nào thế? Khristonhia giơ cánh tay dài như cán cào ra hỏi Grigori.

Sadelko, tay chỉ huy của bọn Bolsevich.

- Còn cậu kia.

- Manđenstam.

- Dân ở đâu thế?

- Moskva.

- Còn kia là những ai? - Khristonhia chỉ nhóm đại biểu của đại hội vùng Voronez.

- Cậu hãy ngơi cái miệng một chút, Khristonhia.

- Lạy chúa tôi, không hiểu sao mình muốn biết quá! Cậu hãy bảo cho mình biết, cái anh chàng ngồi bên cạnh Pochenkov, người dài ngoẵng ấy, hắn là ai thế?

- Krivoslykov người trấn Elanskaia thôn Gorbatov. Mấy cậu ngồi đằng sau Krivoslykov là anh em vùng ta đấy: Gudinov, Doneskkov Cho mình hỏi thêm nhé… Thế cậu kia… không phải đâu! Ngồi cái cuối cùng, có cái bờm tóc xoã ấy?

- Eliseeev mình không biết là dân trấn nào.

Khristonhia hỏi đã thoả bèn ngồi im không nói gì

nữa để lắng nghe một người khác lên phát biểu rồi lại là người đầu tiên át tiếng hàng trăm người khác bằng cái giọng trầm hạng thấp nhất của anh ta "Đúng lă-ă-ắm!"

Sau Stekhin, một anh chàng Cô-dắc Bolsevich, thì đến lượt đại biểu của trung đoàn 44. Anh chàng nầy nói cứ ngắc ra với những câu không trơn tru, suy nghĩ cực nhọc. Nói được một lời, như đóng một cái dấu nung vào không khí, rồi lại ngừng lời, hỉ mũi. Nhưng các đại biểu Cô-dắc đều lắng nghe anh ta với một thái độ rất đồng tình, chỉ lâu lâu mới ngắt lời bằng những tiếng hô tán thành. Rõ ràng những lời anh ta nói đã gây một tiếng vang sống động trong lòng họ.

- Thưa anh em! Đại hội đại biểu của chúng ta phải đi vào giải quyết một vấn đề quan trọng là làm thế nào cho nhân dân khỏi bị xúc phạm và mọi việc đều chấm dứt bình an vô sự? - Anh ta è è như người nói lắp. - Tôi muốn nói rằng đã có chiến

tranh đẫm máu. Chúng ta đã sống dở chết dở trong chiến hào ba năm rưỡi trời, và nếu còn phải đánh nhau lần nữa dân Cô-dắc sẽ chết hết…

- Đúng đá-â-ấy?

- Chí lý lắm!

- Chúng ta không muốn chiến tranh?

- Cần phải đàm phán với cánh Bolsevich cũng như với *Cơ-rúc* quân khu?

- Chúng ta cần đi theo con đường hoà bình, chứ không dùng phương pháp nào khác cả? Chẳng có gì phải bàn cãi quẩn quanh?

Pochenkov đấm mạnh nắm tay xuống bàn làm những tiếng la thét lắng cả xuống. Đại biểu trung đoàn 44 lại vuốt chòm râu để như người Sibiri, kéo dài giọng:

- Chúng ta cần phải cử một số anh em mình trong đại hội đại biểu đi Novocherkask yêu cầu quân tình nguyện cùng mọi thứ quân du kích ra khỏi nơi đây. Còn người Bolsevich thì họ cũng chẳng có

việc gì phải làm trong vùng chúng ta. Tự chúng ta sẽ giải qụyết với các kẻ thù của nhân dân lao động. Hiện nay chúng ta không cần đến sự giúp đỡ của người khác. Bao giờ cần đến chúng ta sẽ tới yêu cầu họ giúp đỡ sau.

- Nói như thế không xong đâu!

- Đúng lă-ă-ắm!

- Hượm đã nào? Hượm đã nào! Thế nào là "đúng mới được chứ? Trong lúc mình còn đứng chưa vững chân, chúng nó xiết chặt vòng vây quanh chúng ta, rồi đến lúc ấy mới đi cầu cứu phải không? Không được đâu, chờ được mạ thì má đã sưng(3).

- Phải lập nên chính quyền của mình mới được!

- Gà mẹ đã vào ổ rồi mà trứng còn chưa biết để đâu… Lạy chúa tôi! Người đâu mà ngu khổ ngu sở!

Đại biểu trung đoàn 44 nói xong, Laguchin đưa ra những lời kêu gọi sôi nổi. Có những tiếng kêu cắt

đứt lời anh. Có người đề nghị chỉ mười phút, nhưng vừa lấy lại được yên lặng thì Pochenkov tung những lời dưới đây vào giữa đám người đang sôi sục:

- Anh em Cô-dắc! Trong lúc chúng ta hội họp ở đây, những kẻ thù của nhân dân lao động không ngủ đâu. Chúng ta cứ muốn sói cũng no mà cừu cũng toàn vẹn, nhưng Kaledin hắn lại không nghĩ như thế. Chúng ta đã có được bản mệnh lệnh của hắn, sai bắt giữ tất cả các đại biểu tới dự đại hội nầy. Bản mệnh lệnh nầy sẽ được đọc ngay cho mọi người nghe.

Sau khi văn bản mệnh lệnh của Kaledin về việc bắt giữ các đại biểu dự đại hội được đọc xong, tinh thần xao xuyến lập tức truyền lan qua từng toán đại biểu như một làn sóng. Những tiếng ầm ầm dội lên to gấp trăm lần bất kỳ cuộc họp nào của trấn.

- Phải có hành động cụ thể mới được, không thể

chỉ nói suông?
- Yên lă-ă-ặng! Suỵt!
Bây giờ thì "yên lặng" cái gì? Phải tiêu diệt chúng nó đi!
- Lobob? Lobob? Cậu nói với anh em vài lời đi?
- Chúng ta hãy chờ một lát!
- Kaledin, nó không phải là một thằng ngốc đâu!
Grigori chẳng nói chẳng rằng, chỉ vểnh tai lắng nghe. Chàng nhìn dám đại biểu, nhìn những cái đầu ngả nghiêng và những cánh tay vung lên loạn xạ, rồi cuối cùng không nhịn được nữa, phải kiễng chân gào lên:
- Có im đi không nào, bọn quỷ dữ! Các anh đến đây họp chợ hay sao thế nầy? Để cho Pochenkov nói đã?
Kotliarov cứ bám lấy một gã đại biểu của trung đoàn 8 để tranh cãi. Khristonhia bị một anh chàng cùng đơn vị công kích bèn gầm lên cãi lại:
- Trong chuyện nầy thì phải tỉnh táo đề phòng mới

được? Cậu nói nhăng nói cuội với mình cái gì thế hả? Đồ ngốc? Thôi nầy, anh bạn thân mến ơi! Thuốc lá chúng ta trồng lấy hút tốt chán, việc chúng ta, chúng ta lo!

Bỗng nhiên những tiếng gào thét inh tai nhức óc lắng hẳn đi, cứ như có cơn gió thổi rạp làn sóng lúa lao xao. Tiếng hô the thé như tiếng con gái của Krivoslykov xuyên như một mũi khoan qua bầu không khí ngay từ lúc chưa hoàn toàn yên lặng.

- Đả đảo Kaledin? Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc muôn năm!

Đám người cũng gầm lên. Những tiếng hô đồng tình vang rền như sấm, xoắn lại với nhau, nặng nề quất vun vút vào tai như những ngọn roi. Krivoslykov vẫn đứng yên với một bàn tay giơ cao, những ngón tay anh khẽ rung rung như những cái lá đầu cành. Những tiếng la thét ầm ĩ vừa lắng hết, Krivoslykov kêu lớn, vẫn cái giọng the thé, rất to, như con sói bị vây bắt:

- Tôi đề nghị bầu lấy trong số chúng ta một Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc? Trao cho Uỷ ban đó nhiệm vụ tiến hành cuộc đấu tranh với Kaledin và tổ…

- Ha-a-a-a-a! - Những tiếng hô nổ ra như những trái đạn pháo. Thạch cao trát trên trần rơi xuống lả tả như những mảnh đạn.

Mọi người bắt đầu bầu các uỷ viên của Uỷ ban quân sự cách mạng. Một số không đáng kể, đứng đầu là gã đại biểu trung đoàn 14 vừa phát biểu cùng vài người khác, tiếp tục đòi kiên trì dùng con đường hoà bình để giải quyết cuộc xung đột với chính quyền quân khu, nhưng đa số những người có mặt trong đại hội không còn ủng hộ họ nữa. Sau khi đọc bản mệnh lệnh chứng thực Kaledin muốn bắt giữ mình, các đại biểu Cô-dắc đã nổi nóng, khăng khăng đòi phải tích cực chống lại chính quyền Novocherkask.

Grigori bị gọi cấp tốc lên trung đoàn bộ, không

nán lại được tới khi bầu cử xong. Lúc rời khỏi đại hội, chàng dặn Khristonhia và Kotliarov:

- Các việc xong xuôi thì hai bạn lại nhà mình nhé? Mình rất muốn biết có những ai được bầu làm uỷ viên.

Đến đêm Kotliarov mới quay về. Vừa bước tới ngưỡng cửa, anh đã cho biết:

- Pochenkov chủ tịch, Krivoslykov thư ký!

- Còn các uỷ viên?

- Tham gia Uỷ ban có cả Laguchin, Ivan và Golovatrep, Minaev, Kudinov ngoài ra còn vài người khác nữa.

- Thế Khristonhia đâu rồi? - Grigori hỏi.

- Cậu ấy cùng một số anh em Cô-dắc đi bắt bọn cầm quyền ở Kamenskaia. Cô-dắc gì mà nóng như lửa, nước bọt nhổ vào cậu ấy là cháy xèo xèo. Của nợ!

Trời rạng Khristonhia mới về. Anh chàng thở như kéo bễ giờ lâu rồi vừa cởi ủng cởi tất, vừa lầu bầu

không biết những gì. Grigori châm đèn, thấy khuôn mặt đỏ tía của Khristonhia vấy máu, và phía trên trán có vết đạn sướt.

- Đứa nào bắn cậu thế? Băng lại nhá! Mình sẽ băng ngay cho cậu cậu chờ một lát, mình tìm thấy băng ngay đây! - Grigori nhảy phắt trên giường xuống, tìm vải ga và băng.

- Sẽ khỏi ngay thôi, cũng như vết thương trên một con chó ấy mà, Khristonhia làu bàu - Thằng chỉ huy quân sự làm mình toạc da với khẩu *Nagan* của nó đấy. Người ta đi cửa tiền vào nhà nó như những vị khách mà nó lại chống cự. Nó còn bắn bị thương một cậu nữa. Mình đã muốn moi linh hồn nó ra xem cái linh hồn của bọn sĩ quan nó như thế nào, nhưng anh em đã không để cho mình làm như thế, nếu không mình đã nắn thử nó… sờ nắn nó đến nơi đến chốn rồi!

<u>Chú thích:</u>

(1) Biệt hiệu của dân Đông Thượng (ND)

(2) 80 ly

(3) Nguyên văn: "Chờ được bánh chín thì bà lão đã chết ngỏm rồi" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 98

PHẦN 5

Đại hội đại biểu những người Cô-dắc ở mặt trận trở về họp ở trấn Kamenskaia tuyên bố chuyển chính quyền sang tay Uỷ ban quân sự cách mạng. Sau khi nhận được tin nầy, Lenin đã nói trên đài phát thanh: ở vùng sông Đông bốn mươi sáu trung đoàn Cô-dắc đã tuyên bố thành lập chính quyền mới và chiến đấu chống lại Kaledin.

Anh em Cô-dắc ở mặt trận về đã cử đại biểu lên Petrograd dự Đại hội đại biểu các Xô viết toàn nước Nga. Lenin đã tiếp họ tại điện Smolnyi.

"Các đồng chí hãy quét khỏi mặt đất kẻ thù của

nhân dân, các đồng chí hãy tống cổ Kaledin khỏi Novocherkask". - Đại hội đại biểu các Xô viết toàn nước Nga đã kêu gọi dân Cô-dắc.

Đại hội đại biểu vừa họp ở trấn Kamenskaia hôm trước thì hôm sau, theo lệnh Kaledin, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10 kéo đến trấn nầy để bắt giữ tất cả các đại biểu tham gia đại hội và tước vũ khí các đơn vị Cô-dắc có tinh thần cách mạng nhất.

Lúc ấy ngoài ga đang có một cuộc mít tinh. Những người Cô-dắc kéo đến đông như kiến, tinh thần sôi sục, với những thái độ phản ứng khác nhau trước lời phát biểu của diễn giả.

Pochenkov bước lên diễn đàn và nói:

- Kính thưa các cụ bô lão, thưa anh em, tôi chưa từng ghi tên vào một đảng phái nào nên không là một người Bolsevich. Tôi chỉ nhằm một mục đích là công bằng và hạnh phúc, là sự liên hiệp trong tình anh em giữa tất cả những người lao động để

không có một sự áp bức nào nữa, để tuyệt nòi những tên kulak(1) tư sản và tài chủ, để tất cả mọi người đều được sống tự do, không có gì trói buộc… Những người Bolsevich cũng nhằm mục đích ấy và đang đấu tranh để đạt tới mục đích ấy. Người Bolsevich là công nhân, tức là những người lao động, cũng như bà con Cô-dắc chúng ta. Chỉ có điều là người công nhân Bolsevich giác ngộ hơn chúng ta: chúng ta bị giam giữ trong cảnh tối tăm dốt nát, còn họ thì ở thành phố nên được hiểu biết nhiều hơn về cuộc đời. Vì thế tôi cũng là một người Bolsevich, tuy chưa ghi tên vào đảng Bolsevich.

Trung đoàn vừa xuống tầu cũng tới dự mít tinh. Nửa số binh sĩ trung đoàn nầy là quân nhân cũ của trung đoàn Gundorov, họ đứng xen với binh sĩ Cô-dắc thuộc các trung đoàn khác. Vốn được tuyển trong số những người đặc biệt to lớn, họ đều ăn vận chải chuốt, và tinh thần của họ lập tức chuyển

biến hẳn. Khi tên trung đoàn trưởng ra lệnh chấp hành chỉ thị của Kaledin, binh sĩ Cô-dắc từ chối không tuân theo. Họ bắt đầu có tư tưởng bất mãn do sự tuyên truyền vận động tích cực của những người ủng hộ Bolsevich.

Trong khi đó thị trấn Kamenskaia như lên cơn sốt rét với cái không khí xao xuyến sôi sục thường thấy ở những nơi nằm sát mặt trận. Những chi đội Cô-dắc tổ chức vội vã được điều đi chiếm giữ các nhà ga và bám trụ ở những nơi đã chiếm được. Thỉnh thoảng lại có đoàn tàu nhà binh chuyển bánh về hướng Zrorevo-Likhaya.

Trong các đơn vị đang tiến hành việc bầu lại các cán bộ chỉ huy. Những người Cô-dắc không muốn tham gia chiến tranh thì lén lút rời khỏi Kamenskaia. Đại biểu của các thôn trấn đến họp muộn vẫn tiếp tục kéo đến. Trên các đường phố có sự di lại nhộn nhịp khác thường.

Ngày mười ba tháng Giêng, đoàn đại biểu của

chính quyền Trắng vùng sông Đông đến Kamenskaia để đàm phán, thành phần gồm có chủ tịch *Cơ-rúc* quân khu Agieev, các uỷ viên *Cơ-rúc*: Svetozarov, Ulanov, Kariev, Bezelov và tên trung tá Kusnarev.

Một đám người đông nghịt đón đoàn đại biểu ở nhà ga. Một đội bảo vệ gồm những anh chàng Cô-dắc trước kia thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky hộ tống bọn người mới đến tới toà nhà của sở bưu điện. Suốt đêm hôm ấy Uỷ ban quân sự cách mạng họp cùng với đoàn đại biểu chính quyền vừa tới.

Uỷ ban quân sự cách mạng có mười bảy người đến dự. Agieev phát biểu ý kiến, kết tội Uỷ ban quân sự cách mạng là phản bội vùng sông Đông và thoả hiệp với người Bolsevich, Pochenkov và người đầu tiên trả lời hắn với những ý kiến vặn lại rất gay gắt. Sau đó Krivoslykov là Laguchin cũng đứng lên nói. Lời phát biểu của tên trung tá Cô-

dắc Kusnarev nhiều lần bị cắt đứt bởi những tiếng hô của những binh sĩ đứng chật trong hành lang. Một xạ thủ súng máy nhân danh các binh sĩ Cô-dắc theo cách mạng yêu cầu bắt giữ đoàn đại biểu. Cuộc đàm phán không đem lại kết quả gì cả. Mãi gần hai giờ đêm, khi bắt đầu thấy rõ là hai bên không thể nào đi tới thoả hiệp, mọi người đã chấp thuận kiến nghị của tên uỷ viên *Cơ-rúc* quân khu Kariev là một đoàn đại biểu của Uỷ ban quân sự cách mạng sẽ tới Novocherkask để giải quyết dứt đoạn vấn đề chính quyền.

Sau khi đoàn đại biểu của chính quyền sông Đông đi rồi, một đoàn đại biểu của Uỷ ban quân sự cách mạng do Pochenkov dẫn đầu cũng lên đường đi Novocherkask. Qua bỏ phiếu chung, đoàn đại biểu gồm có: Pochenkov, Kudinov, Krivoslykov, Laguchin, Scatkov, Golovachev và Minaev. Giữ làm con tin đã có một số sĩ quan trung đoàn Atamansky bị bắt ở Kamenskaia.

Chú thích:

(1) Phú nông (có nơi lại gọi là địa chủ)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 99

PHẦN 5

Bão tuyết hoành hành bên ngoài cửa sổ toa xe. Nhìn qua phía trên những tấm bảng tín hiệu chôn xiên xẹo thành một dãy hàng rào. Mặt trên các đống tuyết nhấp nhô nham nhở, in đầy những vết chân chim nom đến là kỳ dị.

Những nhà ga xép, những cột dây thép lui dần về phía bắc cũng như toàn bộ cánh đồng cỏ vô biên vô tận, nom rờn rợn trong cái vẻ đơn điệu bốn bề tuyết phủ.

Pochenkov ngồi ngay bên cửa sổ, anh mặc một chiếc áo da mới tinh, Krivoslykov chống khuỷu

tay trên chiếc bàn nhỏ, ngồi trước mặt Pochenkov, đăm đăm nhìn ra cửa sổ. Anh hẹp vai, người mảnh khảnh như một cậu thiếu niên, cặp mắt trong sáng như mắt con nít lúc nào cũng có vẻ lo lắng chờ đợi. Laguchin cầm một cái lược nhỏ chải mượt bộ râu ngô thưa thớt. Chàng Cô-dắc khổng lồ Mỉnaev hơ hai bàn tay trên cái ống dẫn hơi nước của thiết bị sưởi ấm, chốc chốc lại ngọ nguậy trên ghế dài. Golovachev và Scatkov nằm tầng giường trên thì thầm với nhau không biết chuyện gì.

Toa xe lành lạnh, hơi mù khói. Mọi người trong đoàn đại biểu đều không cảm thấy mình hoàn toàn vững tâm trong chuyến đi Novocherkask lần nầy. Những câu chuyện cứ rời rạc không ăn khớp với nhau. Không khí chết lặng đến là khó chịu. Tầu đã chạy qua ga Likhaya, Pochenkov nói lên ý nghĩ chung của mọi người.

- Sẽ chẳng được việc gì đâu. Ý kiến hai bên thống nhất làm sao được?

- Đi lần nầy cũng đến công toi - Laguchin đồng ý.
Rồi mọi người lại lặng đi giờ lâu, Pochenkov ngoáy ngoáy bàn tay rất đều, nom cứ như người luồn cái thoi qua những mắt lưới. Thỉnh thoảng anh lại đưa mắt nhìn xuống, ngắm nghía cái ánh bềnh bệch của chiếc áo da anh mặc.
Tầu chạy đã đến gần Novocherkask. Minaev nhìn trên bản đồ con đường sông Đông chạy ra khỏi thành phố, rồi khẽ kể:
- Trước kia, anh em Cô-dắc đi lính ở trung đoàn Atamansky, đến khi mãn hạn thì được đưa về nhà bằng xe lửa. Anh em đưa lên tầu hòm xiểng các đồ tư và ngựa. Đoàn tầu nhà binh chuyển bánh và đến khi chạy gần đến Voroubez, chỗ sắp vượt qua sông Đông lần đầu thì các tay lái tầu bao giờ cũng cho tầu chạy chậm lại, hết sức chậm… vì họ đã biết có chuyện gì sắp xảy ra. Tàu vừa bắt đầu leo lên cầu thì cha mẹ ơi, các cậu có biết không? Đúng là anh chàng nào cũng như hoá điên hoá ngộ. "*Sông*

Đông? Sông Đông của chúng ta! Người nuôi sống anh em ta! Hur-r-ra-a-a-a-a!". Thế là mũ cát két, áo *capôt* cũ, quần đi ngựa, ra cửa sổ xuống sông qua dãy hành lang hai bên cầu. Mãn hạn lính trở về thì cũng phải có quà tặng sông Đông chứ? Nhìn xuống nước thì cứ thấy toàn là những chiếc mũ *cát-két* của lính Atamansky trôi bập bềnh như những con thiên nga hay những đoá hoa… tập quán ấy đã được truyền lại từ lâu lắm rồi.

Đoàn tầu chạy chậm dán rồi dừng bánh. Các đại biểu Cô-dắc đứng dậy, Krivoslykov vừa thắt dây lưng ra ngoài áo *ca-pôt* vừa cười gằn:

- Bây giờ bọn mình cũng về nhà đây? - Không hiểu tại sao họ không mang bánh mì và muối ra đón!(1) - Scatkov thử pha trò.

Một tên đại uý Cô-dắc cao lớn không gõ cửa, hùng hổ bước vào ngăn toa xe. Hắn toát nhìn khắp lượt các đoàn viên của đoàn đại biểu bằng cặp mắt soi móc đầy căm hờn rồi cố ý nói giọng thật thô

bạo:

- Tôi được trao nhiệm vụ hộ tống các ngài. Các ngài Bolsevich, các ngài làm ơn mau ra khỏi toa xe đi. Tôi không đảm bảo về phía dân chúng và… về sự an toàn của các ngài đâu.

Hai con mắt hắn dừng lại lâu nhất trên người Pochenkov trên chiếc áo sĩ quan của anh thì đúng hơn. Rồi hắn ra lệnh bằng một giọng cố nhấn mạnh tính chất thù địch:

- Ra khỏi toa xe, nhanh lên!

- Chúng nó đây rồi, cái lũ đê tiện, những lên phản bội dân Cô-dắc - Một tên sĩ quan có hàng ria rất dài kêu lên từ chỗ sân ga người đông nghịt.

Pochenkov tái mặt liếc nhìn Krivoslykov, cặp mắt liêng liếng của anh hơi có ánh hốt hoảng. Krivoslykov xuống xe theo sau Pochenkov, mỉm cười khẽ nói:

- Chúng ta nghe thấy những âm thanh của sự đồng tình ủng hộ không phải trong những lời tán tụng

ngọt ngào dậy sấm, mà trong những tiếng kêu gào căm hờn man rợ… Cậu có nghe thấy không, Fedor?

Pochenkov không nghe rõ mấy tiếng cuối cùng, nhưng anh vẫn mỉm cười.

Một đội hộ tống mạnh, toàn sĩ quan, đi theo đoàn đại biểu. Đám người như hoá rồ cùng ùa theo đến nhà hội đồng quân khu. Tất cả đều chỉ muốn tự ý đem các đại biểu ra hành tội. Không riêng sĩ quan và học sinh sĩ quan, mà cả một số đàn ông Cô-dắc, một số người đàn bà ăn vận đứng đắn và học sinh cũng ngang ngược làm nhục đoàn đại biểu.

- Tại sao các ngài lại để cho họ bậy bạ như thế? - Laguchin phẫn nộ nói với tên sĩ quan hộ tống.

Tên kia toát nhìn khắp người Laguchin, cặp mắt đầy vẻ căm thù, rồi hắn lầu bầu:

- Mày hãy cảm ơn Chúa là còn giữ được cái thân xác… Nếu tao có quyền hành trong tay thì tao sẽ cho mày… đồ bẩn thỉu, đồ… đồ chó chết.

Ánh mắt có ý chê trách của một tên khác, trẻ hơn, đã ngăn hắn lại.

- Thôi, thế là mắc bẫy rồi nhá! - Scatkov chờ đúng lúc có thể nói bèn khẽ bảo Golovachev.

- Cứ như bị chúng nó giải đi hành quyết ấy.

Gian phòng lớn của nhà hội đồng quân khu không chứa hết số người kéo đến. Theo sự hướng dẫn của một tên trung uý phụ trách việc sắp xếp các đại biểu vừa tới đến ngồi vào một bên của một chiếc bàn, trong khi đó bọn uỷ viên của chính quyền cũng vừa tới.

Kaledin bước vào với cái lưng hơi gù gù. Chân hắn bước rắn rỏi, như chân chó sói, khi đi cả bàn chân cùng đặt bẹp xuống đất. Đi kèm với hắn có Bogaevsky. Kaledin kéo ghế ngồi xuống rồi thản nhiên đặt lên bàn cái mũ *cát-két* màu cứt ngựa trên đó hiện lên trăng trắng cái phù hiệu của sĩ quan. Hắn vuốt tóc rồi vừa đưa tay trái lên cài khuy cái túi bên rất to của chiếc áo quân phục cổ đứng, vừa

ngả người về phía Bogaevsky, nghe thằng cha nầy nói không biết những gì Mỗi cử động của Kaledin đều chậm rãi, bệ vệ, đầy tự tin, biểu lộ cả một sức mạnh đang lúc sung sức nhất. Phong độ của những kẻ đã từng nắm quyền lực thường là như thế. Qua bao nhiêu năm họ đã hình thành được cho mình một tư thái, một cách ngửng đầu, một dáng đi đặc biệt, khác hẳn người thường. Giữa hắn và Pochenkov có nhiều điểm giống nhau. Nhưng ngồi cạnh một kẻ oai phong lầm lẫm như Kaledin, Bogaevsky kém nước hẳn đi. Nom lão rất thảm hại và như đang xao xuyến trước cuộc đàm phán sắp phải tiến hành.

Bogaevsky vẫn nói không biết những gì, môi lão lắp bắp rất khẽ dưới hàng ria sùm sụp mái hiên, chải xễ và đỏ như râu ngô. Cặp mắt xếch sắc ngọt của lão long lanh sau cái kính kẹp mùi. Thần kinh lão đang hoảng loạn. Điều đó biểu hiện rõ trong mọi cử chỉ lúc lão sửa lại cổ áo hoặc xoa cái cằm

cương nghị với bàn tay đưa lươn lướt, chập chững, lúc hắn rung rung hai hàng lông mày như hai cánh chim vươn rộng trên hai cái hố con mắt rất to.

Kaledin ngồi chính giữa, những tên uỷ viên khác trong chính quyền khu ngồi hai bên. Trong số đó có vài tên đã tới Kamenskaia: Kariev, Svetozarov. Ulanov, Agieev, Elatonchev, Melnikov, Boseê, Sotnikov, Poliakov ngồi xa một chút.

Pochenkov nghe thấy Bogaevsky thì thầm nói gì không biết với Kaledin.

Tên nầy nheo mắt loáng nhìn Pochenkov ngồi trước mặt rồi nói:

- Tôi thấy bắt đầu được rồi đấy.

Pochenkov mỉm cười, dõng dạc trình bày mục đích chuyến đi của đoàn đại biểu. Krivoslykov vươn tay qua bàn đưa ra bức tối hậu thư như Uỷ ban quân sự cách mạng đã soạn trước. Nhưng Kaledin đưa bàn tay trắng bệch gạn tờ giấy và nói giọng rắn rỏi:

- Không cần để từng uỷ viên Chính phủ xem riêng tài liệu nầy. Mất thì giờ như thế chẳng có ý nghĩa gì cả. Ngài làm ơn đọc to tối hậu thư của các ngài. Sau đó chúng ta sẽ bàn.
- Cậu đọc đi, - Pochenkov ra lệnh.
Pochenkov ăn nói đứng ngồi rất oai vệ, nhưng cũng như tất cả các uỷ viên khác trong đoàn đại biểu, rõ ràng anh không hoàn toàn tự tin. Krivoslykov đứng dậy. Cái giọng vang vang the thé như giọng con gái nhưng không rành rọt của anh bắt đầu chập chờn trong căn phòng đông nghịt.
"Từ ngày mồng 10 tháng Giêng năm 1918, toàn bộ quyền chỉ huy các đơn vị quân đội và quyền tiến lành các hoạt động chiến đấu trong Tỉnh quân khu sông Đông được chuyển từ tay ataman quân khu sang Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc sông Đông.
Tất cả các chi đội đang hoạt động chống lại các

đơn vị cách mạng đều phải triệt hồi từ ngày 15 tháng Giêng năm nay và sẽ bị tước vũ khí cũng như các chi đội tình nguyện, các trường Yunke và trường sĩ quan cấp uỷ. Tất cả những người tham gia các tổ chức đó, nếu trước kia không sống ở vùng sông Đông, đều bị trục xuất ra khỏi địa hạt Quân khu sông Đông và cho về nguyên quán.

Chú thích: Các vũ khí, trang bị và quân trang phải trao cho một uỷ viên của Uỷ ban quân sự cách mạng. Giấy phép ra khỏi Novocherkask do nội uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng cấp.

Thành phố Novocherkask phải do những trung đoàn Cô-dắc được Uỷ ban quân sự cách mạng chỉ định đóng giữ.

Các uỷ viên trong *Cơ-rúc* Quân khu không còn có quyền hành nữa kể từ ngày 15 tháng Giêng năm nay.

Triệt hồi tất cả các lực lượng cảnh sát do chính quyền quân khu phái tới các vùng mỏ và các nhà

máy trong khu vực sông Đông.
Công bố trong toàn Quân khu sông Đông cho các trấn và các thôn biết về việc chính quyền quân khu tự nguyện từ bỏ quyền lực của mình vì mục đích tránh đổ máu và về việc lập tức chuyển giao chính quyền của Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc quân khu, trước khi thành lập trong quân khu chính quyền lao động chính thực của toàn thể nhân dân".
Krivoslykov vừa dứt lời, Kaledin đã lớn tiếng hỏi:
- Có những đơn vị nào uỷ quyền cho các ngài?
Pochenkov đưa mắt cho Krivoslykov rồi bắt đầu kể như tự mình tính lại cho mình nghe:
- Trung đoàn Ngự lâm Atamansky, trung đoàn Ngự lâm Kadatri, đại đội pháo số sáu, trung đoàn Bốn mươi tư, đại đội pháo Ba mươi hai, hai đội độc lập Mười bốn… - Anh vừa đếm vừa ấn những ngói tay xuống bàn tay trái. Trong phòng có tiếng xì xào và tiếng cười mỉa mai. Pochenkov cau mày

đặt hai bàn tay đầy lông đỏ lên bàn, cất cao giọng:
- Trung đoàn Hai mươi tám, đại đội pháo Mười hai, trung đoàn Mười hai…
- Trung đoàn Hai mươi chín, - Laguchin khẽ nhắc.
- Trung đoàn Hai mươi chín, - Pochenkov kể tiếp, giọng lúc nầy đã vững vàng hơn và to hơn. - Đại đội pháo Mười ba, đội cảnh bị địa phương Kamenskaia, trung đoàn Mười, trung đoàn Hai mươi bảy, tiểu đoàn khinh binh số hai, trung đoàn dự bị số hai, trung đoàn Tám, trung đoàn Mười bốn.
Sau vài câu hỏi chẳng có nghĩa lý và vài ý kiến trao đổi ngắn ngủi. Kaledin tì ngực lên cạnh bàn, nhìn chằm chằm vào Pochenkov và hỏi:
- Các ngài có công nhận chính quyền của Xô viết các uỷ viên nhân dân không?
Pochenkov uống cạn cốc nước, đặt lại bình nước lên khay, đưa tay áo lên chùi ria rồi tránh trả lời thẳng:

- Chỉ toàn thể nhân dân mới có thể nói điều đó.

Krivoslykov sợ Pochenkov thực thà quá nói lỡ lời bèn phát biểu:

- Người Cô-dắc không thể chịu đựng một tổ chức trong đó có những đại biểu của "*Đảng tự do nhân dân*"(2) Chúng tôi là người Cô-dắc, nên chính quyền vùng chúng tôi phải là của chúng tôi, của người Cô-dắc.

- Làm thế nào hiểu được các ngài một khi đứng đầu Xô viết lại có bọn Bolsevich cùng những kẻ tương tự như họ?

- Nước Nga đã tín nhiệm họ thì chúng tôi cũng tín nhiệm họ?

- Sau nầy các ngài có đặt quan hệ với họ không?

- Có.

Pochenkov "Hừm" một tiếng ra vẻ đồng ý rồi ủng hộ Krivoslykov:

- Chúng tôi không nhìn vào những cá nhân, chúng tôi nhìn vào tư tưởng.

Một tên uỷ viên chính quyền quân khu hỏi một câu ngây ngô:

- Xô viết các uỷ viên nhân dân có làm việc vì lợi ích của nhân dân hay không?

Pochenkov đưa mắt nhìn hắn có vẻ thăm dò. Anh mỉm cười, với lấy cái bình, rót nước và uống cạn cốc nước một cách thèm khát. Anh đang khát khổ khát sở, nên có vẻ như muốn đổ chất nước trong vắt lên ngọn lửa rất to cháy bỏng trong lòng mình. Kaledin khẽ gõ những ngón tay lên bàn, dò hỏi:

- Các ngài có những điểm gì chung giống với người Bolsevich.

- Chúng tôi muốn lập nên ở quê nhà, ở quân khu sông Động một chính quyền tự trị của người Cô-dắc.

- Phải, nhưng có lẽ các ngài cũng biết rằng ngày mồng bốn tháng Hai nầy sẽ triệu tập *Cơ-rúc* quân khu. Các uỷ viên *Cơ-rúc* sẽ được bầu lại. Các ngài có tán thành hai bên kiểm soát lẫn nhau không?

- Không! - Pochenkov đang cúi nhìn xuống, chợt ngước mắt lên trả lời kiên quyết - Vì các ngài là thiểu số cho nên chúng tôi bắt các ngài phải phục tùng ý muốn của chúng tôi.

- Nhưng như thế là cưỡng bức!

- Phải!

Bogaevsky chuyển tầm mắt từ chỗ Pochenkov sang Krivoslykov, hỏi:

- Các ngài có công nhận *Cơ-rúc* quân khu không?

- Còn chờ xem tình hình ra sao đã? - Pochenkov nhún cặp vai rất rộng. - Uỷ ban quân sự cách mạng quân khu sẽ triệu tập đại hội đại biểu nhân dân. Đại hội sẽ làm việc dưới sự kiểm soát của tất cả các đơn vị quân đội. Nếu đại hội không làm chúng tôi thoả mãn, chúng tôi sẽ không công nhận đại hội.

- Vậy thì ai sẽ là trọng tài? - Kaledin giương cao hai hàng lông mày.

- Nhân dân! - Pochenkov kiêu hãnh ngửng đầu ra

sau, cái áo da sát vào chỗ ghế trạm trổ kêu loạt soạt.

Cuộc đàm phán tạm nghỉ vài phút, sau đó Kaledin bắt đầu nói.

Mọi tiếng động trong phòng đều lắng đi, và cái giọng trầm đục như bầu trời mùa thu của tên *ataman* vang lên rành rọt trong bầu không khí lặng lờ.

- Chính phủ không thể chiều theo yêu cầu của Uỷ ban quân sự cách mạng mà từ chức được. Một Chính phủ chân chính đã được toàn thể nhân dân vùng sông Đông bầu ra và chỉ Chính phủ đó, chứ không phải một số đơn vị riêng lẻ, có thể yêu cầu tôi từ bỏ chức quyền. Các ngài chịu ảnh hưởng của sự tuyên truyền tội ác của bọn Bolsevich, những kẻ muốn quân khu phục tùng trật tự của chúng, nên các ngài chỉ là công cụ mù quáng trong tay bọn Bolsevich. Các ngài đang thực hiện ý muốn của những kẻ làm đầy tớ cho quân Đức mà

không nhận thấy trách nhiệm tày đình mà mình phải gánh trước toàn thể đồng bào Cô-dắc. Tôi khuyên các ngài nên nghĩ cho kỹ vì các ngài đang đem lại một tai hoạ chưa từng thấy cho quê hương thân yêu sau khi đi theo con đường xa rời Chính phủ, một Chính phủ phản ánh ý chí của toàn thể nhân dân. Tôi cũng chẳng tham quyền cố vị làm gì. *Cơ-rúc* lớn của quân khu sắp được triệu tập, *Cơ-rúc* sẽ quyết định vận mệnh của biên khu. Nhưng cho tới khi *Cơ-rúc* được triệu tập tôi vẫn phải ở lại cương vị mình. Lần cuối cùng tôi khuyên các ngài hãy tỉnh ngộ.

Sau Kaledin đến lượt vài tên uỷ viên Chính phủ thuộc những đơn vị Cô-dắc và đơn vị ở nơi khác đến lên phát biểu ý kiến. Tên Đảng viên Đảng xã hội cách mạng Bose dội lên đầu các uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng một bài phát biểu tràng giang đại hải trong đó xen lẫn những lời kêu gọi đường mật.

Laguchin quát lên ngắt lời hắn:

- Yêu sách của chúng tôi là các ngài hãy chuyển giao chính quyền cho Uỷ ban quân sự cách mạng. Nếu Chính phủ quân khu chủ trương giải quyết vấn đề một cách hoà bình thì chẳng cần phải chờ đợi làm gì nữa.

Bogaevsky mỉm cười:

- Như vậy nghĩa là làm sao?

- Phải công bố cho toàn thể nhân dân biết rằng chính quyền đã được chuyển giao cho Uỷ ban quân sự cách mạng. Chờ hai tuần lễ nữa, đến khi cái Cơ-rúc của các ngài được triệu tập thì không thể được! Nhân dân đã phẫn nộ lên đến cổ rồi.

Kariev lúng búng mãi một chuỗi những lời không đâu, Svetozarov thì cố tìm ra một phương án thoả hiệp không sao thực hiện được.

Nghe chúng nói, Pochenkov tức sôi lên. Anh đưa nhanh mắt nhìn anh em một lượt. Thấy Laguchin nhăn nhó, mặt tái đi, Krivoslyukov thì dán mắt

xuống mặt bàn, còn Golovachev thì như nóng lòng muốn nói câu gì. Krivoslykov chờ đúng lúc bèn khẽ bảo: "Cậu nói đi".

Pochenkov tựa như chỉ chờ câu nói đó. Anh đẩy chiếc ghế dựa ra sau, nói bằng một giọng gắng gượng, cảm động quá đâm ra lắp bắp, vừa nói vừa cố tìm những lời thuyết phục thật nặng đồng cân, đập tan được luận điệu của đối phương.

- Các ngài nói không đúng chút nào cả? Nếu chính quyền quân khu được tín nhiệm thì tôi sẽ vui lòng rút lui các yêu sách của tôi ngay… nhưng nhân dân có tín nhiệm đâu! Kẻ gây ra nội chiến không phải là chúng tôi, mà là các ngài! Tại sao các ngài lại cho những tên lưu vong đủ mọi kiểu đến nương náu trên đất Cô-dắc? Chính vì thế người Bolsevich mới đến chiến đấu trên sông Đông êm đềm của chúng ta. Tôi không chịu khuất phục các ngài đâu? Tôi không cho phép làm như thế đâu! Người ta sẽ phải dẫm qua xác tôi! Chúng tôi đem những

sự thật ra cho các ngài thấy đấy? Những biện pháp gì đang được áp dụng đối với các đơn vị muốn phục tùng các ngà? À, tình hình là như thế đấy! Các ngài tung những tên quân tình nguyện của các ngài đi trấn áp những người thợ mỏ làm gì? Làm như thế các ngài chỉ đem điều ác đi reo rắc khắp các nơi? Các ngài hãy nói cho tôi hay: ai đảm bảo được rằng Chính phủ quân khu sẽ đứng ngoài nội chiến? Các ngài không thể nào giấu được đâu. Còn nhân dân và anh em Cô-dắc ở mặt trận về thì đều đứng về phía chúng tôi!

Tiếng cười lan ra trong phòng như tiến gió xào xạc. Vẳng có những tiếng hô phản đối Pochenkov. Pochenkov quay khuôn mặt đỏ bừng về phía đó quát lên, không cần che giấu niềm phẫn nộ và chua xót của mình nữa.

- Bây giờ các người cứ cười đi, nhưng rồi sau sẽ được khóc! - Anh nói xong quay lại nhìn Kaledin ánh mắt tóe ra như đạn ghém - Chúng tôi yêu cầu

chuyển giao chính quyền cho chúng tôi là những người đại biểu của nhân dân lao động, và tống cổ hết bọn tư sản cùng quân đội tình nguyện đi! Cả cái Chính phủ của ngài cũng phải cút đi!

Kaledin cúi đầu xuống, cứ chỉ đầy vẻ mệt mỏi.

- Tôi không có ý định rời khỏi Novocherkask và sẽ không bỏ đi đâu.

Sau một thời gian nghỉ ngắn ngủi, buổi họp lại tiếp tục với lời phát biểu sôi nổi của Melnikov:

- Các chi đội Xích vệ đang đột nhập vào vùng sông Đông để tiêu diệt người Cô-dắc! Chúng đang làm cho nước Nga bị diệt vong với cái thể chế điên cuồng rồ dại của chúng và nay đang muốn đưa quân khu chúng ta đến chỗ diệt vong nốt. Lịch sử chưa từng thấy có trường hợp nào một nhóm lưu manh mạo hiểm mạo danh có thể quản lý đất nước một cách sáng suốt và đem lại lợi ích cho nhân dân. Nước Nga sẽ mở mắt ra và sẽ tống cổ cái bọn khố rách áo ôm ấy đi! Thế mà các ngài lại

mù quáng trước sự cuồng ngộ của chúng nó, lại muốn đoạt lấy chính quyền trong tay chúng tôi để mở rộng cửa rước lấy bọn Bolsevich vào nhà? Không thể được?

- Các ngài hãy chuyển giao chính quyền cho Uỷ ban quân sự cách mạng, Xích vệ sẽ đình chỉ ngay cuộc tấn công… - Pochenkov nói xen vào.

Được Kaledin cho phép, tên thượng uý Sein từ trong đám công chúng bước ra. Hắn vốn là một tên lính trơn leo lên đế cấp thượng uý và đã được thưởng tất cả bốn hạng huân chương thánh Giooc. Hắn sửa lại các nếp áo quân phục như sắp sửa tham gia duyệt binh, rồi lập tức tuôn ra một tràng:

- Các ngài đồng hương, các ngài nghe bọn nầy làm gì? - Hắn kêu lên, giọng cao như ra lệnh, bàn tay chém xuống như lưỡi gươm. - Chúng ta không đi cùng được với bọn Bolsevich? Chỉ những kẻ phản bội sông Đông, phản bội đồng bào Cô-dắc mới có thể mở miệng đòi trao chính quyền cho Xô

viết và kêu gọi người Cô-dắc đi theo Bolsevich? - Rồi hắn ngả hẳn người về phía trước, chỉ thẳng vào Pochenkov và quát lên với anh - Pochenkov, chẳng nhẽ ngài nghĩ rằng sông Đông sẽ đi theo ngài, đi theo một thằng Cô-dắc ngu dốt vô học hay sao? Nếu có kẻ nào đi theo thì cũng chỉ là một nhóm Cô-dắc vô liêm sỉ, mất gốc! Nhưng anh bạn ơi, rồi chúng nó cũng sẽ tỉnh ngộ và treo cổ anh lên thôi.

Đám đầu người trong phòng bắt đầu ngật ngưỡng như những đoá hướng dương dưới gió. Rào rào có những tiếng hô đồng tình. Sein ngồi xuống, một tên sĩ quan cao lớn đeo lon trưng tá, mặc chiếc áo lông ngắn xếp nếp, từ phía sau vỗ vai hắn tỏ ý tán thành. Một nhóm sĩ quan đứng chen chúc gần đấy. Một giọng đàn bà như điên như ngộ gào lên quàng quạc với một vẻ hết sức cảm động.

- Cám ơn, Sein! Cám ơn!

- Hoan hô đại uý Sein! Hết sức hoan hô! - một gã

đi xem hát chuyên ngồi "chuồng gà" tự nhiên phong thêm cho tên thượng uý Sein một cấp, giọng gã trầm nhưng non choẹt như tiếng con gà giò, nghe cứ như giọng một học sinh trung học.

Giờ lâu vài tên hùng biện liếm gót chính quyền sông Đông còn cố làm mê muội đầu óc mấy ngài Cô-dắc uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng mới được bầu ra ở Kamenskaia. Không khí trong phòng xanh xanh xám xám, mù mịt những khói, ngột ngạt. Bên ngoài mấy khung cửa sổ, mặt trời đã đi hết chặng đường ngày hôm đó. Những cành tùng đẫm sương muối vươn sát tới những vuông kính cửa sổ.

Những người ngồi trên các bậu cửa sổ đã nghe thấy tiếng chuông nhà thờ báo giờ nguyện kinh chiều và qua tiếng gió rít có những tiếng còi xe lửa rúc khàn khàn.

Laguchin không nhịn được nữa. Anh ngắt lời một diễn giả của chính quyền quân khu và nói với

Kaledin:

- Ngài giải quyết vấn đề đi thôi, đã đến lúc kết thúc rồi đây!

Bogaevsky nói khe khẽ, trêu tức Laguchin:

- Ngài đừng nên quá xúc động, ngài Laguchin! Có nước đây nầy. Đối với một người làm chủ gia đình mà thể trạng dễ mắc chứng bại liệt thì xúc động là điều tai hại lắm đấy. Hơn nữa dù sao ngài cũng không nên ngắt lời một người đang phát biểu, mà đây có phải là một Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ nào đó đâu.

Laguchin cũng đập lại lão vài câu nhưng sự chú ý của mọi người đã tập trung vào Kaledin. Tên nầy vẫn vững vàng chơi ván cờ chính trị như từ đầu, nhưng vẫn cứ húc đầu phải những câu trả lời giản dị nhưng kín mít như áo giáp của Pochenkov.

- Ngài nói rằng, nếu chúng tôi chuyển giao chính quyền cho các ngài thì người Bolsevich sẽ đình chỉ cuộc tấn công của họ vào vùng sông Đông.

Nhưng đó chỉ là các ngài tưởng thế thôi. Còn chuyện quân Bolsevich tiến tới sông Đông sẽ hành động như thế nào thì chúng tôi đâu có biết.

- Uỷ ban tin tưởng rằng người Bolsevich sẽ chứng thực lời tôi nói. Ngài cứ thử mà xem, hãy trao chính quyền cho chúng tôi, hãy tống cổ những tên quân tình nguyện ra khỏi vùng sông Đông, rồi ngài sẽ thấy người Bolsevich chấm dứt chiến tranh ngay.

Một lúc sau, Kaledin đứng dậy. Câu trả lời của hắn đã được chuẩn bị từ trước: Chernechev đã nhận được lệnh tập trung một chi đội để tấn công vào nhà Likhaya. Nhưng Kaledin đã dùng kế hoãn binh và kết thúc cuộc họp như sau để dành thêm thời gian:

- Chính phủ sông Đông sẽ thảo luận về kiến nghị của Uỷ ban quân sự cách mạng và mười giờ sáng mai sẽ trả lời bằng giấy tờ.

<u>Chú thích:</u>

(1) Theo phong tục người Nga, nếu có khách qúi đến thì đem bánh mì và muối ra đón (ND)

(2) "Đảng tự do nhân dân " là tên gọi chính đảng phản cách mạng của bọn dân chỗ lập hiến (Lời chú của bản tiếng Nga).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 100

PHẦN 5

Sáng hôm sau Chính phủ sông Đông trao cho đoàn đại biểu Uỷ ban quân sự cách mạng bản phúc đáp với nội dung sau:

"Sau khi thảo luận các yêu sách của Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc mà đoàn đại biểu của Uỷ ban đã đưa ra nhân danh các trung đoàn Atamansky, Ngự lâm Kazan, 44, 28, 29, các phân đội 10, 27, 23, 8, các trung đoàn dự bị số 2 và 43, đại đội độc lập 14, các đại đội pháo Ngự lâm số 6, 32, 28, 12 và 13, tiểu đoàn khinh binh số 2 và đội cảnh bị địa phương Kamenskaia, Chính phủ quân

khu của quân khu sông Đông tuyên bố rằng Chính phủ là đại diện của toàn thể nhân dân Cô-dắc trong Quân khu được toàn thể nhân dân bầu ra nên Chính phủ không có quyền từ bỏ quyền năng của mình trước khi triệu tập Cơ-rúc quân khu mới.

Chính phủ quân khu của Quân khu sông Đông thừa nhận rằng cần phải giải tán thành phần trước kia của Cơ-rúc và tiến hành bầu lại các đại biểu của các trấn cũng như của các đơn vị quân đội. Cơ-rúc mới được toàn thể nhân dân Cô-dắc bầu ra một cách tự do (có toàn quyền tự do cổ động) trên nguyên tắc trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, sẽ họp hội nghị ở thành phố Novocherkask ngày mồng bốn tháng Hai (lịch cũ) năm nay, đồng thời với đại hội đại biểu toàn thể dân chúng không phải là dân Cô-dắc. Chỉ có Cơ-rúc, cơ quan hợp pháp được cách mạng lập lại, đại diện cho nhân dân Cô-dắc trong khu mới có quyền giải tán Chính phủ Quân khu và bầu ra một Chính phủ mới. Đồng

thời, Cơ-rúc mới sẽ thảo luận vấn đề quản lý các đơn vị quân đội và vấn đề sự tồn tại hay không tồn tại của các phân đội và các chi đội tình nguyện đang bảo vệ chính quyền. Còn vấn đề sự thành lập và hoạt động của Tập đoàn quân tình nguyện thì trước kia Chính phủ liên hiệp đã có quyết định đặt nó dưới sự kiểm soát của Chính phủ với sự tham gia của Uỷ ban quân sự quân khu.

Về vấn đề triệu hồi các lực lượng cảnh sát mà Chính phủ quân khu tựa hồ đã phái đến khu mỏ, Chính phủ tuyên bố rằng vấn đề lực lượng cảnh sát sẽ được đề ra cho Cơ-rúc giải quyết ngày mồng bốn tháng Hai.

Chính phủ tuyên bố rằng chỉ có dân chúng địa phương mới có quyền tham gia tổ chức đời sống của địa phương, vì thế Chính phủ cho rằng để thuc hiện ý nguyện của Cơ-rúc, cần phải dùng mọi phương sách để đấu tranh chống lại sự xâm nhập vào quân khu của các chi đội vũ trang Bolsevich,

các chi đội nầy đang cố đem trật tự của chúng áp đặt vào quân khu. Chính nhân dân phải sắp xếp lấy đời sống của mình, và chỉ tự tay mình thôi.

Chính phủ không muốn có nội chiến và đang dùng mọi biện pháp để chấm dứt vấn đề bằng đường lối hoà bình, vì thế đề nghị Uỷ ban quân sự cách mạng tham gia đoàn đại biểu đi đàm phán với các chi đội Bolsevich.

Chính phủ cho rằng nếu quân đội ở các noí khác không xâm nhập vào địa giới Quân khu thì sẽ không có nội chiến, vì Chính phủ chỉ bảo vệ lãnh thổ Quân khu, không có một hành động tấn công nào, không bắt các vùng khác của nước Nga phải tuân theo ý muốn của mình, vì thế cũng không muốn có kẻ nào bên ngoài cưỡng bức vùng sông Đông phải thân theo ý muốn của họ.

Chính phủ đảm bảo quyền tự do hoàn toàn cho các cuộc tuyển cử tại các trấn và các đơn vị quân đội. Mọi công dân đều có quyền cổ động rộng rãi và

bảo vệ quan điểm của mình trong các cuộc tuyển cử nói trên vào Cơ-rúc Quân khu.

Để điều tra về ý nguyện của binh sĩ Cô-dắc, trong tất cả các sư đoàn phải chỉ định ngay những Uỷ ban gồm có đại biểu của các đơn vị.

Chính phủ quân khu của Quân khu sông Đông đề nghị tất cả các đơn vị đã cử đại diện tới Uỷ ban quân sự cách mạng quay trở về công tác bình thường để bảo vệ lãnh thổ vùng sông Đông.

Chính phủ sông Đông quyết không cho phép các đơn vị sông Đông của mình chống lại Chính phủ và gây cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt trên sông Đông êm đềm.

Các đơn vị đã bầu ra Uỷ ban quân sự cách mạng phải tuyên bố giải tán nó đi. Thay vào đó, các đơn vị phải cử các đại diện của mình tới Uỷ ban quân sự quân khu là tổ chức sẵn có để đoàn kết tất cả các đơn vị quân đội trong quân khu.

Chính phủ Quân khu yêu cần phải trả lại ngay tự

do cho tất cả những người đã bị Uỷ ban quân sự cách mạng bắt giữr, và với mục đích lập lại đời sống bình thường trong Quân khu, các cơ quan hành Chính phủ được khôi phục lại để chấp hành chức quyền của mình.

Vì chỉ đại diện cho một số không đáng kể những đơn vị Cô-dắc cho nên Uỷ ban quân sự cách mạng không có quyền đưa ra những yêu sách nhân danh tất cả các đơn vị, càng không thể nhân danh toàn thể nhân dân Cô-dắc.

Chính phủ Quân khu cho rằng hoàn toàn không thể cho phép Uỷ ban có quan hệ với Xô viết các uỷ viên nhân dân và sử dụng tiền viện trợ của Xô viết, vì như thế có nghĩa là mở rộng ảnh hưởng của Xô viết các uỷ viên nhân dân trong Quân khu sông Đông, trong khi Cơ-rúc Cô-dắc và đại hội đại biểu dân chúng không phải là dân Cô-dắc toàn Quân khu đã coi chính quyền Xô viết là không thể nào tiếp nhận được, cũng như các vùng Ukraina,

Sibir, Kavkaz cùng tất cả các quân khu Cô-dắc không trừ một quân khu nào.
Chủ tịch Chính phủ Quân khu
Phó ataman Quân khu
M. Bogaevsky.
Các thủ tướng Quân khu sông Đông Elatonchev, Poliakov, Melnikov.
Trong đoàn đại biểu mà Chính phủ sông Đông cử đi Taranroc để đàm phán với các đại biểu của chính quyền Xô viết, có cả hai uỷ viên của Uỷ ban quân sự cách mạng Kamenskaia là Laguchin và Scatkov. Pochenkov và những người khác phải ở lại Novocherkask một thời gian. Trong khi đó Chernekov đem một chi đội gồm vài trăm tay súng, có một đại đội pháo hạng nặng bắn trên bệ và hai khẩu pháo nhẹ phối hợp, đã cố sống cố chết tập kích chiếm hai nhà ga Zverovo và Likhaya. Sau đó hắn để lại đấy một đại đội và hai khẩu pháo để bảo vệ sườn, còn chủ lực thì kéo cả đi tấn

công Kamenskaia. Sau khi bẻ gãy sức chống cự của các đơn vị Cô-dắc cách mạng ở gần nhà ga xép Bắc Done, ngày mười bảy tháng Giêng hắn chiếm được Kamenskaia. Nhưng chỉ vài giờ sau đã có tin các chi đội Xích vệ của Sablin đánh bật được lực lượng yểm hộ mà Chernekov để lại ở Zverovo, ở Likhaya. Chernekov vội lao về hai nơi đó. Bằng một đòn tấn công chính diện chớp nhoáng, hắn đánh bật được chi đội Moskva số 3, làm cho chi đội Khakov tan nát tơi bời trong chiến đấu, và dồn các đơn vị Xích vệ rút lui tán loạn về căn cứ xuất phát.

Sau khi ổn định được tình thế về hướng Likhaya, Chernekov lấy lại được quyền chủ động lại quay về Kamenskaia. Ngày mười chín tháng Giêng hắn nhận được tăng viện do Novocherkask phái đến. Ngay hôm sau Chernechev hạ quyết tâm tấn công Glubokaia ngay.

Theo kiến nghị của tên trung uý Linkov, hội nghị

quân sự quyết định dùng chiến thuật vận động vu hồi để đánh chiếm Glubokaia.
Chernekov không dám tấn công dọc theo đường sắt vì sợ đi hướng đó sẽ vấp phải sức chống cự kiên cường của các đơn vị thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng Kamenskaia cùng các chi đội Xích vệ đang tiến tới từ Cherkov.
Đến đêm thì cuộc vận động vu hồi thọc sâu bắt đầu mở màn. Đội hình được sắp xếp lại thật rõ ràng, binh sĩ dàn thành tuyến, tản khai.
Sau khi đã ra nốt những mệnh lệnh cuối cùng Chernechev tụt trên ngựa xuống, vừa xoa bóp cặp giò tê dại, vừa khàn khàn ra lệnh cho một tên đại đội trưởng.
- Nầy đại uý, không cần lịch sự khách sáo gì nhé. Ngài hiểu ý tôi chứ?
Hắn dẫm loạt soạt đôi ủng trên lớp tuyết đã đông cứng thành băng rồi hất lệch chiếc mũ lông cừu non màu trắng sang bên, đưa găng tay lên sát cái

tai hồng hồng. Mấy đêm mất ngủ đã in những đám thâm quầng dưới hai con mắt sáng đầy vẻ liều lĩnh. Môi hắn nhăn nhúm vì lạnh. Một đám sương muối long lanh trên hàng ria tỉa ngắn.

Sau khi đã làm cho nóng người, hắn nhảy lên ngựa, sửa lại những nếp trên chiếc áo lông ngắn mầu cứt ngựa của sĩ quan, rồi vừa gỡ dây cương trên mũi yên, vừa thúc con ngựa hồng xén bờm giống Done, một nụ cười kiên quyết đầy tự tin nở trên môi:

- Nào thì bắt đầu!

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 101

PHẦN 5

Tên thượng uý Itvarin đã bỏ chạy khỏi trung đoàn trước khi ở Kamenskaia họp đại hội đại biểu các binh sĩ Cô-dắc ở mặt trận về.

Hôm trước khi chuồn khỏi đơn vị, hắn có đến gặp Grigori, đánh tiếng về việc mình sắp bỏ đi.

- Tình thế đã chuyển biến đến bước như thế nầy thì khó mà ở lại phục vụ trong trung đoàn được nữa. Anh em Cô-dắc cứ lúng túng ngả nghiêng giữa hai cực đoan: bọn Bolsevich và chế độ quân chủ trước kia. Còn Chính phủ Kaledin thì chẳng ai muốn ủng hộ, thậm chí một phần vì lão cứ khư

khư bám lấy cái thái độ trung dung trước đội quân của lão như giữ mả tổ (1). Nhưng chúng ta lại đang cần có một nhân vật cứng rắn, có ý chí kiên cường, có biện pháp đặt bọn ngụ cư vào đúng cương vị của chúng nó… Tuy nhiên tôi vẫn cho rằng trong lúc nầy tốt nhất vẫn là ủng hộ Kaledin để khỏi hoàn toàn sôi hỏng bỏng không. - Hắn nín lặng một lát, châm thuốc hút rồi hỏi - Anh… có lẽ đã theo cái đạo của bọn Đỏ rồi phải không?

- Cũng gần như thế. - Grigori thú nhận.

- Anh thực tâm theo chúng nó hay lại muốn kiếm chác chút uy tín trong bọn Cô-dắc như thằng Golubov?

- Tôi thì chẳng cần uy tín uy tiếc làm gì. Chỉ muốn tìm một lối thoát cho mình thôi.

- Anh đã húc đầu vào tường, chứ không phải đã tìm ra lối thoát đâu - Chúng ta hãy chờ xem…

- Grigori ạ, tôi chỉ sợ lần sau chúng ta sẽ gặp nhau như hai kẻ thù.

- Anh Efilm Itvarin ạ, trên chiến trường người ta không nhận được ra bạn bè nữa đâu. - Grigori mỉm cười.

Itvarin ngồi lại một lát rồi ra về, và sáng hôm sau hắn mất hút như hòn đá dưới đáy sông.

Hôm họp đại hội, có một gã Cô-dắc trung đoàn Atamansky người thôn Lebirgi trấn Vesenskaia đến chỗ Grigori ở. Grigori đang lau và bôi mỡ khẩu *Nagan*. Gã ngồi chơi một lát rồi mãi đến khi sắp ra về mới nói như nhân lúc vui chuyện, nhưng thật ra gã đến tìm chàng chỉ vì việc nầy (gã vốn biết rằng tên Litnhitki trước kia là sĩ quan trung đoàn Atamansky đã cướp vợ của Grigori, vì thế sau khi ngẫu nhiên gặp Litnhitki ngoài ga, gã đã đến báo cho chàng biết).

- Anh Grigori Panteleevich ạ, hôm nay tôi có gặp thằng bạn quý của anh ở ga đấy.

- Thằng nàỏ thế?

- Thằng Evgeni Litnhitki ấy mà. Anh có biết nó

không?
- Gặp lúc nào thế? - Grigori vội hỏi ngay.
- Trước đây một tiếng.
Grigori ngồi phịch xuống. Mối căm hờn âm ỉ từ ngày xửa ngày xưa bỗng cắn ngập răng vào tim chàng như con chó ngao chuyên dùng để săn sói. Chàng không còn cảm thấy mối hận thù đối với kẻ tình địch sục sôi như xưa nữa. Nhưng chàng biết rằng nếu mình trạm trán với hắn trong hoàn cảnh nội chiến vừa bùng nổ thì giữa hai người phải có đổ máu. Bất ngờ nghe nhắc tới Evgeni, Grigori bỗng nhận thấy rằng vết thương cũ của mình chưa được thời gian chữa lành hẳn: chỉ một lời sơ ý nhắc tới là nó lại rỉ máu ngay. Có lẽ Grigori sẽ khoái trá trả thù cho mình về chuyện xưa kia, trả thù vì chính do tội của cái thằng đáng nguyền rủa nầy mà cuộc đời chàng mất hết màu sắc và thay cho niềm hân hoan tràn trề, hừng hực sức sống xưa kia, chỉ còn lại một nỗi đau khổ lạnh giá, nhức

nhối, một cái gì ảm đạm và bạc màu.

Grigori nín lặng một lát, và sau khi cảm thấy mặt mình vừa rực lên một chút đã trở lại bình thường, chàng mới hỏi:

- Nó đến đây à, cậu có biết rõ không?

- Chưa chắc chắn thế. Có lẽ nó đi Novocherkask.

- À à à…

Gã Cô-dắc trung đoàn Atamansky nói thêm vài câu về đại hội, về những tin trong trung đoàn rồi ra về. Sau đó mấy ngày liền, Grigori cố gắng thế nào cũng không dập tắt được nỗi đau khổ âm ỉ trong lòng. Chàng lang thang như một thằng say rượu, miệng đắng như ngậm bồ hòn, lòng tê tái và rắn lại như đá, những hồi ức về Acxinhia càng ám ảnh chàng nhiều hơn hẳn ngày thường. Chàng cũng nghĩ tới Natalia, tới hai đứa con, nhưng niềm vui đã quá xa xưa, đã bị thời gian gặm nhấm nham nhở mất rồi. Trái tim chàng vẫn hướng về Acxinhia, vẫn bị nàng hấp dẫn một cách ghê gớm,

vẫn không sao cưỡng lại được.

Hôm Chernechev đánh tới, các lực lượng ở Kamenskaia đã phải cấp tốc rút đi. Các chi đội thiếu tập trung của Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông, các đại đội Cô-dắc đã tan nát đến một nửa, tất cả đều được đưa nháo nhào lên xe lửa, hoặc bỏ chạy bằng ngựa hay bằng chân trên đường, bao nhiêu đồ nặng không tiện mang theo đều vứt hết. Người ta cảm thấy ảnh hưởng của tình trạng thiếu tổ chức, và thiếu một bàn tay cứng rắn có khả năng thâu tóm và sắp xếp sử dụng toàn bộ số lực lượng thật ra khá lớn nầy.

Những ngày gần đây, trong số các cán bộ chỉ huy được bầu ra, không hiểu từ đâu ngoi lên trung tá Golubov, Golubov đã lên nắm quyền chỉ huy trung đoàn Cô-dắc 27 là đơn vị có sức chiến đấu mạnh nhất và lập tức sắp xếp mọi việc với bàn tay sắt. Binh sĩ Cô-dắc nhìn thấy ở Golubov điều mà trung đoàn đang thiếu là khả năng tổ chức lại một cách

chặt chẽ các thành phần, phân phối nhiệm vụ, điều khiển công việc. Golubov là một sĩ quan phục phịch, má phính, mắt nhìn trâng tráo. Anh ta đứng trên sân ga, tay vung gươm, miệng quát những gã Cô-dắc chậm chất các đồ lên tàu:

- Chúng mày làm sao thế nầy? Chơi ú tim với nhau đấy à? Mẹ chúng mày ra! Khiêng lên ngay? Nhân danh cách mạng tao ra lệnh phải lập tức phục tùng! Cái gì hử? Thằng mị dân nầy là đứa nào thế hử? Tao sẽ bắn chết mày, đồ khốn kiếp! Câm ngay cái mồm! Tao không là đồng chí của những thằng phá hoại và ngấm ngầm phản cách mạng đâu!

Thế là anh em Cô-dắc đều cúi đầu phục tùng. Theo lề thói cũ thậm chí còn có nhiều người thích như thế người ta còn chưa kịp rũ bỏ các tập quán cũ. Xưa kia đối với binh sĩ Cô-dắc thì một chỉ huy càng "hắc" càng tốt. Đối với những con người như Golubov, họ thường nói: "Phạm tội thì lão lột da

ra, nhưng lão lại biết lo cho anh em".

Các đơn vị thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông ào ào rút đi và kéo đến tràn ngập thị trấn Glubokaia. Trên thực tế, quyền chỉ huy tất cả các lực lượng đều do Golubov nắm hết. Trong không tới hai ngày. Golubov đã tập hợp lại được các đơn vị bị tan rã, áp dụng một số biện pháp thích hợp để củng cố việc phòng thủ Glubokaia.

Theo yêu cầu khẩn khoản của Golubov, Grigori được chỉ huy một tiểu đoàn gồm hai đại đội của Trung đoàn dự bị số 2 và một đại đội của trung đoàn Atamansky.

Ngày hai mươi tháng Giêng, lúc trời hoàng hôn, Grigori ra khỏi nơi anh ở để kiểm tra các vọng tiêu mà đại đội của trung đoàn Atamansky đặt bên kia đường sắt. Chàng vừa ra khỏi cửa thì gặp Pochenkov.

- Anh đấy à, Melekhov?

- Phải, tôi đây.

- Anh đi đâu thế?

- Đi kiểm tra các vọng gác. Anh ở Novocherkask về đã lâu chưa? Kết quả ra sao?

Pochenkov cau mày:

- Với những kẻ thù không đội trời chung của nhân dân thì không có chuyện chạm trán với chúng nó một cách hoà bình đâu. Anh đã thấy chúng nó diễn một tiết mục như thế nào chưa? Đang đàm phán thì chúng nó phái thằng Chernechev đến cắn mình. Kaledin là một thằng bẩn thỉu như thế đấy! Nhưng tôi không có thì giờ, còn vội tới bộ tư lệnh đây.

Pochenkov chia tay qua quít với Grigori rồi bước những bước rất dài về phía trung tâm thành phố.

Ngay trước khi được bầu làm chủ tịch Uỷ ban quân sự cách mạng, Pochenkov đã thay đổi khá nhiều trong thái độ đối với Grigori cũng như anh em Cô-dắc quen biết khác, giọng nói đã rõ ràng có vẻ kẻ cả và đôi phần kiêu ngạo. Như hơi men, quyền hành đã làm choáng váng đầu óc anh chàng

Cô-dắc bản chất giản dị nầy.

Grigori bẻ cao cổ áo *ca-pôt* đi rảo bước hơn. Đêm nay hứa hẹn sẽ rét cóng. Một làn gió hiu hiu thổi tới từ xứ Kirgizia. Bầu trời đã trong sáng hơn. Nước đã đóng băng khá nhiều. Tuyết kêu, lạo xạo dưới chân. Mặt trăng từ từ nghiêng mình lên cao dần như một người tàn tật lên thang gác. Đằng sau những ngôi nhà, hơi khói xanh lơ tím ngắt của buổi chiều tà bốc lên ngùn ngụt trên đồng cỏ. Đang là lúc đêm sắp xuống, lúc mọi hình thù, đường nét, màu sắc, khoảng cách đều nhoà đi, lúc ánh sáng ban ngày còn đan quyện, còn bíu chặt lấy màn đêm, vì thế muôn vật đều có vẻ hư ảo, uyển chuyển, co dãn như trong thần thoại. Trong giờ phút nầy, ngay các mùi vị cũng mất tính chất rành rọt, cũng chỉ còn phảng phất một cách rất là đặc biệt.

Kiểm tra xong vọng gác, Grigori trở về chỗ chàng ở trọ. Chủ nhà là một nhân viên đường sắt, mặt rỗ

nhằng nhịt, nom rất gian giảo. Hắn nhóm lửa trong *samova* rồi ngồi vào bàn.

- Các ông sẽ tấn công chứ?

- Còn chưa biết.

- Hay là các ông chờ chúng nó kéo đến.

- Có lẽ thế.

- Như thế mới thật là đúng. Xem ra các ông cũng chẳng có đâu lực lượng mà tấn công. Trong trường hợp nầy, dĩ nhiên tốt nhất là chờ họ đến. Phòng ngự thì lợi hơn. Trong chiến tranh với quân Đức chính tôi đã làm công binh nên được hiểu cặn kẽ về chiến lược chiến thuật… Binh lực có phần quá ít phải không?

- Cũng đủ. - Grigori đánh lảng không muốn nói tiếp câu chuyện đang làm chàng khó chịu.

Nhưng người chủ quán cứ lượn đi lượn lại quanh cái bàn, vừa luồn tay vào trong cái áo gi-lê bằng nỉ để gãi cái bụng lép như bụng con cá dầy, vừa lải nhải dò hỏi một cách rất đáng ghét.

- Pháo binh có nhiều không? Có pháo không, có pháo không?

- Anh đi lính rồi mà không biết luật nhà binh hay sao? - Grigori đã điên tiết lắm rồi nhưng giọng chàng nói vẫn lạnh như tiền. Chàng trợn tròn hai con mắt làm tên chủ nhà ngật người sang bên như sắp bất tỉnh - Anh đã đi lính mà không biết hay sao? Anh có quyền gì mà dò hỏi tôi về quân số bộ đội của chúng tôi và kế hoạch của chúng tôi? Tôi sẽ lôi cổ anh đi hỏi cung…

- Ngài… ngài sĩ quan… quý… quý mến! - Tên chủ nhà tái mặt, tắc họng nói lắp bắp, những nốt rỗ trên mặt hắn xạm lại, miệng hắn há không ra há, mím không ra mím. - Tôi ngu… ngu dại quá! Ngài tha tội cho?

Trong lúc uống trà, Grigori ngẫu nhiên ngước mắt nhìn tên chủ nhà, thấy mắt hắn chớp chớp rất nhanh như ánh điện, nhưng dến khi hắn hạ hai hàng mi xuống thì vẻ mặt hắn biến đổi hẳn, trở

nên âu yếm thân thiết, thậm chí gần như cung kính tôn sùng. Gia đình hắn có một mụ vợ và hai đứa con gái đã lớn tuổi, cả ba cứ thì thầm rỉ tai nhau. Grigori chưa uống hết tách trà thứ hai đã bỏ về phòng của chàng.

Chẳng mấy chốc có sáu gã Cô-dắc không biết ở đâu mò về. Tất cả đều thuộc đại đội bốn trung đoàn dự bị số hai và ở cùng nhà với Grigori. Họ sì sụp uống nước trà, chuyện trò cười nói ầm ĩ. Grigori đã thiu thiu, nên chỉ nghe được những đoạn rời rạc trong câu chuyện họ nói với nhau. Một gã kể chuyện (Grigori nghe giọng nói nhận ra trung đội trưởng Barmachev, một anh chàng người trấn Luganskaia), mấy gã kia chốc chốc cũng chõ vào góp một ý kiến nhận xét.

- Mình đã chính mắt chứng kiến chuyện nầy đấy. Có ba anh chàng thợ mỏ khu Gorlovsky, mỏ số mười một, đến đây nói rằng ở chỗ chúng tôi đã tổ chức một đội vũ trang, nhưng đang thiếu vũ khí

ghê lắm, xin các đồng chí chia được bao nhiêu thì cho chúng tôi bấy nhiêu. Còn ông uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng nhà ta thì chính tai mình nghe thấy ông ấy giật giọng trả lời một ý kiến của một anh chàng nào đó mà mình nghe không rõ lắm. Ông ấy bảo: "Các đồng chí ạ, các đồng chí đến chỗ Sablin mà xin, ở chỗ chúng tôi chẳng có gì đâu". Sao lại chẳng có gì đâu? Mình thì biết rõ là súng ống hiện nay có thừa. Vấn dề không phải ở chỗ đó… Họ thấy bọn mu-gích nhúng tay vào nên đâm ra đố kỵ đấy thôi.

- Nhưng làm như thế là đúng đấy! - Một gã khác nói. - Trang bị cho chúng nó rồi cũng chẳng biết chúng nó có chiến đấu hay không. Nhưng hễ động đến chuyện ruộng đất là thế nào chúng nó cũng chìa tay ra.

- Cái hạng người ấy chúng ta đã biết chán rồi? Một gã thứ ba nói ồm ồm.

Barmachev trầm ngâm gõ chiếc cùi dìa uống trà

lên cái cốc rồi nói rành rọt từng tiếng theo nhịp gõ.

- Không, giải quyết công việc như thế không được đâu. Người Bolsevich đang vì lợi ích của toàn thể nhân dân mà có những nhượng bộ, còn chúng ta thì chỉ là những thằng Bolsevich hạng bét. Lăm lăm chờ lật đổ được Kaledin là đi lấn ép người khác…

- Nhưng ông anh thân mến ơi! - Một giọng vỡ tiếng của một gã nào không biết, nghe như cái giọng trầm của một thằng thiếu niên, kêu lên cố thuyết phục - Anh phải nhớ rằng chúng mình cũng chẳng có gì mà cho! Phần đất tốt thì mỗi nhân khẩu chỉ được một *đê-xi-a-chin* rưỡi. Ngoài ra toàn một loại đất sét, đất khe núi, đất chăn nuôi chung. Thế thì lấy gì mà cho đi bây giờ?

- Người ta có lấy của cậu đâu mà sợ, còn có những kẻ thừa mứa ruộng đất ra đấy.

- Thế còn đất của Quân khu?

- Thôi tôi van các cậu! Mình có gì đem cho đi cả rồi chính mình lại ngửa tay xin à? Đầu óc cậu suy với nghĩ gì mà lạ?
- Đất Quân khu thì chính chúng mình cũng phải dùng đến chứ.
- Nói thế là đúng đấy.
- Cậu đã bị lú lấp vì cái thói tham lam rồi!
- Chuyện nầy thì có gì mà tham lam?
- Có lẽ cũng phải cho bà con Cô-dắc chúng ta ở các vùng trên xuống đây ở mới được. Chúng mình cũng biết rằng đất của họ toàn một thứ cát vàng.
- Đúng như thế đấy?
- Đâu đến phần chúng ta phải lo việc triều đình.
- Câu chuyện nầy không có *vodka* thì không lần được ra ngành ngọn đâu.
- Nầy các cậu ạ! Hôm nọ chúng nó phi vỡ một kho rượu. Có thằng cha bị sặc rồi chết đuối trong thùng rượu đấy.
- Bây giờ mà có cho mình tuý luý một mẻ nhỉ.

Phải uống cho đến thấm qua sườn mới được.

Grigori nửa tỉnh nửa mê còn nghe thấy mấy gã Cô-dắc dọn chỗ ngủ trên sân, ngáp vắn ngáp dài, gãy sồn sột rồi lại bàn ra tán vào về chuyện chia lại ruộng đất.

Trời sắp rạng thì bên ngoài cửa sổ có tiếng súng nổ đánh "pằng".

Mấy anh chàng Cô-dắc nhảy chồm cả dậy. Grigori chui đầu vào cái áo quân phục, lồng mãi chẳng thấy tay áo đâu. Chàng vơ nhanh chiếc áo *ca-pôt*, vừa chảy vừa đi giầy. Bên ngoài cửa sổ, súng đã nổ loạn như pháo ran. Một chiếc xe tải chạy long xồng xộc. Ngay gần cửa ra vào có người hốt hoảng kêu như cháy đồi.

- Cầm lấy súng! Cầm lấy súng!

Những đội hình tản khai của quân Chernechev đang đẩy lui các vọng tiêu, đột nhập vào Glubokaia. Trững tên cưỡi ngựa loáng thoáng qua bóng tối xám xịt mung lung sương khói. Bọn lính

bộ binh chạy, ủng dẫm rầm rập. Một khẩu súng máy nặng đã được đặt ở chỗ ngã tư. Chừng ba chục binh sĩ Cô-dắc nối đuôi nhau chạy qua phố. Một tốp khác vượt qua một cái ngõ. Vang lên những tiếng quy-lát lách cách lên đạn. Trong căn phố cạnh đấy, một giọng ra lệnh vẳng tới, oang oang, rành rọt:

- Đại đội ba, nhanh lên! Ai làm rối hàng ngũ thế kia? Nghiêm!

Các xạ thủ súng máy, sang cánh bên phải! Sẵn sàng chưa? Đại đội.

Một trung đội pháo ầm ầm chạy qua, ngựa phi nước đại. Bọn coi ngựa vung roi vun vút… Các hòm đạn kêu lạch xạch, tiếng giá súng lóc cóc hoà lẫn với tiếng đạn nổ rền ở ngoại ô. Ngay lúc đó, ở một chỗ gần đấy có mấy khẩu súng máy nặng khạc lửa ầm ầm. Ở góc phố bên cạnh, một chiếc xe nhà bếp dã chiến không biết định chạy đi đâu mà lớ ngớ húc ngay vào cái cọc buộc ngựa trồng

bên dãy hàng rào rồi đổ kềnh.
- Đồ quỉ dữ, mắt mù à? Mắt mũi để đâu thế? Đâm đầu đi đâu thế nầy? - Không biết là từ chỗ nào có tiếng người hết hồn hết vía gầm lên tức tối.
Grigori phải mất không biết bao nhiêu hơi sức mới tập hợp được một đại đội rồi cho chạy nước kiệu ra ngoài lề thôn. Bọn Cô-dắc ngoài đó đang lốc nhốc rút lui.
- Chạy đi đâu hử? - Grigori nắm lấy khẩu súng trường của gã chạy đầu.
- Buông ra! - Gã Cô-dắc cố giằng ra - Buông ra, đồ chết tiệt! Làm gì mà nắm lấy người ta như thế hử? Không thấy là đang rút lui! Quân địch mạnh quá!
- Chạy đến vãi cứt…
- Chúng mình chạy đi đâu bây giờ? Chạy đâu thế? Đến Mileskaia à? - Có tiếng người hổn hển hỏi to.
Grigori cố dàn đại đội của anh thành đội hình tản khai ở ngoại ô, cạnh một căn nhà kho dài, nhưng

lại bị một toán bỏ chạy khác cuốn đi Bọn Cô-dắc trong đại đội của Grigori lẫn ngay vào đám người đang tháo chạy, rút trở lại, trở về các phố.

- Đứng lại? Không được chạy… Tao bắn cho bây giờ! - Grigori gầm lên, chàng điên tiết run bắn cả người.

Chẳng còn ai tuân lệnh Grigori nữa. Một luồng hoả lực súng máy nặng bắn lùa theo dãy phố. Bọn Cô-dắc vội nằm rạp xuống đất, lốc nhốc từng đống. Họ bò vào sát tường rồi chạy lao vào các phố ngang.

- Bây giờ thì đừng hòng nắm được quân nữa, Melekhov ạ! - Gã trung đội trưởng Barmachev chạy qua trước mặt Grigori, nhìn vào mắt chàng kêu lên.

Grigori vung khẩu súng trường, nghiến răng chạy theo.

Tâm trạng hoang mang xâm chiếm các đơn vị đã kết thúc bằng một cuộc tháo chạy khỏi Glubokaia,

chẳng còn hàng ngũ gì nữa. Họ rút lui, bỏ lại hầu như toàn bộ vật liệu dụng cụ của chi đội. Mãi đến khi trời rạng mới tập hợp được vài đại đội để điều ra phản công.

Golubov mặc chiếc áo da mở phanh chạy theo các đội hình tản khai của trung đoàn 27 của anh, mặt đỏ như gấc, mồ hôi đầm đìa, giọng hô sôi nổi, lanh lảnh như tiếng kim khí:

- Chạy nhanh lên! Không nằm xuống nữa! Tiến, tiến!

Đại đội pháo 14 đã chiếm lĩnh trận địa, các khẩu pháo đã tháo khỏi xe. Người sĩ quan chỉ huy đại đội trên một hòm đạn, dùng ống nhòm quan sát.

Cuộc chiến đấu mở màn lúc sáu giờ sáng. Những đội hình tản khai hỗn hợp vừa lính Cô-dắc, vừa các chiến sĩ Xích vệ của chi đội Petrop ở Voronez xông lên dày đặc, dãy hình người đen đen hiện lên trên nền tuyết nom như một đường viền đăng ten.

Một làn gió lạnh thổi tới từ phía mặt trời mọc.

Dưới đám mây được gió thổi sạch bong, đường chân trời rực lên đỏ như máu trong ánh bình minh. Grigori cắt nửa đại đội của trung đoàn Atamansky tới yểm hộ cho đại đội pháo 14 rồi lôi số còn lại lên tấn công.

Phát đạn pháo đầu tiên rơi rất xa trước đội hình tản khai của quân Chernechev. Khói nổ bốc vút lên nom như là cờ vàng vàng xanh xanh rách như xơ mướp. Phát thứ hai ròn rã dội lên tiếp theo. Từng khẩu đội tự điều chỉnh xạ kích.

Viu viu viu… Những phát đạn bay đi xa dần.

Sau một giây chết lặng căng thẳng mà những loạt súng trường chỉ càng nhấn mạnh thêm, từ xa vẳng tới một tiếng nổ rất vang. Những phát đạn pháo đầu tiên còn bắn quá xa, nhưng sau đã dần dần trúng vào gần các đội hình tản khai của địch. Gió thổi mạnh làm mặt Grigori cau lại, chàng cảm thấy sung sướng, bụng bảo dạ: "Mò đúng được chúng mầy rồi nhé! "

Các đại đội của trung đoàn 44 tiến ở gần sườn bên phải. Golubov đưa trung đoàn của anh tiến lên ở giữa đội hình. Grigori ở bên trái Golubov. Sau Grigori, các đại đội Xích vệ chiếm nốt phần cuối của sườn bên trái. Ba khẩu súng máy được ghép vào các đại đội của Grigori. Người đội trưởng Xích vệ là một anh chàng nhỏ bé, mặt mũi âm thầm, có hai bàn tay rất to đầy lông lá. Anh ta tiến hành xạ kích rất khéo, làm tê liệt được các đợt tấn công vu hồi của địch. Anh ta luôn luôn có mặt bên cạnh một khẩu súng máy tiến trong đội hình tản khai của đại đội Atamansky. Ở bên cạnh anh có một nữ chiến sĩ Xích vệ mặc áo *ca-pôt*, người béo lẳn. Trong khi đi dọc theo đội hình chiến đấu, Grigori bỗng bực tức nghĩ thầm: "Đồ liếm váy! Tiến trên tuyến lửa mà cũng chẳng xa được đàn bà. Với những thằng như thế nầy thì đánh chác cái gì! Sao không mang theo cả con cái, chăn gối và nồi niêu xoong chảo luôn thể?". Người đội trưởng

súng máy đi tới trước mặt Grigori, sửa lại cái dây đeo khẩu *Nagan* trên ngực?

- Đồng chí chỉ huy chi đội nầy à?

- Vâng, tôi đây.

- Tôi sẽ bắn chặn trong khu vực nửa đại đội Atamansky nầy. Đồng chí thấy không, chúng nó không để cho ta tiến nữa.

- Đồng chí trị chúng nó đi, - Grigori đồng ý rồi quay ngoắt lại vì ở chỗ khẩu súng máy từ nãy lắng bặt bỗng có tiếng kêu.

Một xạ thủ súng máy lực lưỡng, râu ria xồm xoàm, kêu to giọng hung dữ:

- Buntruc! Súng máy nóng chảy rồi! Sao lại có thể như thế nầy được?

Người đàn bà mặc áo *ca-pôt* quì ngay bên cạnh anh ta. Hai con mắt đen láy của chị sáng bừng dưới chiếc khăn len xồm làm Grigori vụt nhớ tới Acxinhia. Chàng nín thở trong một giây, đăm đăm nhìn chị không chớp bằng cặp mắt âu sầu.

Đến giữa trưa, có một liên lạc ở chỗ Golubov phi ngựa đến gặp Grigori với một mẩu giấy. Trên tờ giấy xé nham nhở trong quyển sổ dã chiến thấy viết nguệch ngoạc mấy dòng chữ:

"*Nhân danh Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông, tôi ra lệnh cho đồng chí đem hai đại đội đã trao cho đồng chí chỉ huy rút khỏi trận địa theo tốc độ hành quân cấp tốc, luồn ra bao vây sườn bên phải của địch. Hướng di chuyển là khu vực ở đây có thể nhìn thấy, hơi bên trái cái cối xay gió, trong lòng khe... Phải vận động thật bí mật (đến đây có vài chữ đọc không rõ)... Đồng chí sẽ đánh vào sườn địch ngay khi chúíng tôi chuyển sang đợt tấn công quyết định.*

Golubov"

Grỉgôri rút hai đại đội, cho lên ngựa, vận động về phía sau, cố giữ cho địch khỏi nhận ra hướng tiến của mình.

Con đường du hồi dài hai mươi vec-xta. Những

con ngựa vừa chạy vừa thụt chân xuống lớp tuyết rất dày. Cái khe dùng làm đường bao vây cũng đầy tuyết. Đôi chỗ tuyết lên đến bụng ngựa. Grigori lắng nghe những tiếng đạn pháo nổ, chốc chốc lại lo lắng xem chiếc đồng hồ tháo ở tay một tên sĩ quan Đức bị giết ở Rumani, trong lòng thấp thỏm chỉ lo đến muộn. Chàng lấy địa bàn kiểm tra lại hướng tiến, thấy vẫn cứ lệch sang bên trái một chút. Đoàn người ngựa leo theo một khoảng dốc rộng ra khỏi khe núi. Những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt, bẹn con nào con nấy ướt đẫm. Grigori ra lệnh xuống ngựa rồi leo trước lên một cái gò. Ngựa được để lại bên dưới cùng với những người lính coi ngựa. Grigori quay đầu nhìn lại thấy sau lưng mình có hơn một đại đội đã xuống ngựa, tản thưa ra trên đoạn sườn khe đầy tuyết, bất giác cảm thấy mình tin tưởng hơn, sung sức hơn. Cũng như mọi người, trong chiến đấu bao giờ Grigori cũng hoàn toàn bị xâm chiếm bởi tinh thần đồng đội.

Chàng đưa mắt nhìn qua toàn bộ tình hình, hiểu rằng do thiếu tính tới vấn đề đường khó đi, mình đã đến muộn ít nhất nửa tiếng đồng hồ.

Grigori dùng một chiến thuật vật động táo bạo, đã gần như cắt đứt được đường rút lui của quân Chernechev. Anh rút các bộ phận trắc vệ ra khỏi hai bên sườn để tấn công chính diện vào đám quân địch lúc nãy đã gần như bị vây kín. Các đại đội pháo bắn từng loạt long trời. Súng trường nổ rền như có người lăn những viên đạn chì trên chảo gang. Đạn ghém nổ chùm lên những đội hình chiến đấu đã rối loạn của quân Chernechev. Đạn pháo rơi sin sít.

- Tản kha...ai!

Grigori đem hai đại đội của chàng đánh vào bên sườn địch. Mọi người không nằm xuống nữa, cứ vừa tiến vừa bắn như trong diễn tập.

Nhưng một tên lính tháo vát của Chernekov đã hướng một khẩu "Mác-xim" quét rất dữ vào đội

hình tản khai làm anh em Cô-dắc phải ngoan ngoãn nằm xuống ngay, để lại ba người không theo được đội hình nữa.

Đến hơn hai giờ trưa, Grigori bị trúng một viên đạn. Trong cái vỏ bọc bằng kền, hòn chì nóng bỏng thui cháy một chỗ thịt phía trên đầu gối. Grigori cảm thấy một vật nóng rực đập vào mình và cái buồn nôn quen thuộc những khi mất máu. Chàng nghiến răng, bò ra khỏi đội hình chiến đấu, rồi giữa lúc đang hăng chàng nhảy chồm dậy, lắc mạnh đầu, thấy đầu mình cũng bị dập thương vì một viên đạn. Vết thương ở chân, viên đạn không xuyên sang bên kia, vì thế càng làm tình làm tội chàng. Lúc bắn vào Grigori, viên đạn đã gần hết đà, nên chỉ xuyên qua áo *ca-pôt*, quần cưỡi ngựa và làn da rồi nằm chết dí trong lớp thịt. Chỗ đạn xé thịt nóng rát trở ngại mọi cử động của chàng. Grigori vừa nằm vừa hồi tưởng lại trận tấn công của trung đoàn Mười hai trong vùng núi

Transinvani ở Rumani. Lần đó chàng đã bị thương ở tay. Những hình ảnh của trận tấn công ấy hiện lên rành rọt trước mắt chàng: "Tóc trái đào", bộ mặt căm uất đến méo đi của Miska Kosevoi, Emelian Grosev chạy từ trên núi xuống lôi theo viên trung uý bị thương.

Viên sĩ quan Liubiskin Paven, tiểu đoàn phó của Grigori, lên nắm quyền chỉ huy các đại đội. Theo lệnh của Liubiskin hai chiến sĩ Cô-dắc dìu Grigori về chỗ các anh em giữ ngựa. Hai người đỡ Grigori lên ngựa rồi khuyên chàng, giọng đầy thiện cảm:

- Đồng chí phải băng vết thương mới được.

- Có băng đấy à?

Grigori đã ngồi lên yên, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thế nào lại tụt xuống. Chàng cởi chiếc quần đi ngựa, một cơn lạnh truyền khắp cái lưng đẫm mồ hôi, lan tới bụng và hai chân làm chàng nhăn mặt. Chàng vội vã băng vết thương nóng rát, vẫn chảy máu, tựa như vết rạch của một con dao gọt bút chì.

Cùng với người cần vụ, Grigori cho ngựa chạy theo con đường vòng cũ, về tới chỗ cuộc phân công đã mở màn lúc nãy. Chàng nhìn những vết móng ngựa in hằn nhằng nhịt trên mặt tuyết, nhìn những đường nét quen thuộc của cái khe núi trong đó chàng đã chỉ huy hai đại đội của chàng vận động mấy giờ trước đây, bỗng cảm thấy buồn ngủ và không hiểu sao những việc xảy ra trên gò tự nhiên trở nên xa xôi và không còn có ý nghĩa gì nữa.

Nhưng ở đằng kia, những loạt súng trường vẫn nổ, lúc thì dồn dập, lúc thì rời rạc. Đại đội trọng pháo của địch bắn ầm ầm hòng chi viện cho quân của chúng. Và thỉnh thoảng lại có những khẩu súng máy nổ tẳng tằng đính những đường kim khâu liên tục, vẻ như muốn vạch một nét vô hình định chỗ kết thúc trận chiến đấu.

Grigori cho ngựa đi chừng ba vec-xta dưới khe núi. Chân hai con ngựa bị tuyết níu lại.

- Rẽ ra chỗ quang kia đi… - Grigori lầu bầu với người cần vụ rồi kéo cương về phía khoảng dốc lổn nhổn những đám tuyết trên bờ khe.

Xa xa, hình những xác chết hiện rõ đen sì trên khắp cánh đồng, như có một đàn quạ đậu xuống. Ngay trên khoảng chân trời sắc như một lưỡi dao có con ngựa không người cưỡi chạy loạn lên, đứng đấy trông nó chỉ còn nhỏ xíu.

Grigori nhìn thấy thấy bộ phận chủ lực của Chernekov đang vòng sang bên cạnh, rút khỏi cuộc chiến đấu và chạy về phía Glubokaia. Chúng đã bị đánh tan nát, thưa thớt đi nhiều. Chàng bèn cho con Hạt Dẻ phi nước đại. Đằng xa hiện ra những đám người ngựa Cô-dắc đứng rải rác. Chàng phi ngựa đến toán đầu tiên thì thấy Golubov. Golubov ngồi ngửa người trên yên, cái áo da ngắn có vạt áo viền lông cừu non vàng khè phanh trước ngực, chiếc mũ lông dội lệch sang một bên, trán đẫm mồ hôi. Golubov vê vê chòm

ria vểnh ngược như ria của một lão chánh quản, kêu to lên với Grigori bằng một giọng khàn khàn.
- Melekhov, cậu cừ lắm! Nhưng cậu bị thương hay sao thế? Mẹ khỉ? Xương còn nguyên vẹn chứ? - Rồi Golubov không chờ trả lời, mỉm cười nói tiếp luôn - Không còn mảnh giáp. Bọn mình đã nện cho chúng nó không còn mảnh giáp! Chi đội sĩ quan đã bị đánh tơi bời, không thể tập hợp lại được nữa. Phen nầy thì thất điên bát đảo!
Grigori xin thuốc hút. Khắp chiến trường chỗ nào cũng thấy những chiến sĩ Cô-dắc và Xích vệ đổ về cuồn cuộn. Một chiến sĩ Cô-dắc cho người chạy nước kiệu trên đầu một đám người ngựa đen ngòm.
- Bắt tù binh được bốn mươi thằng, Golubov ạ! - Từ xa anh chàng đã kêu lên. Bốn mươi thằng sĩ quan, và chính thằng Trecnechev.
- Chỉ nói láo! - Golubov kinh hãi ngọ nguậy một lát trên yên rồi thúc ngựa phi vụt lên, vừa phi ngựa

vừa quất không tiếc tay con ngựa cao chân trắng. Grigori nán lại một lát rồi cũng cho ngựa chạy nước kiệu theo Golubov.

Ba chục chiến sĩ Cô-dắc vây kín, áp giải một đám lốc nhốc những tên sĩ quan bị bắt làm tù binh. Đội áp giải gồm những chiến sĩ thuộc trung đoàn 44 và một đại đội của trung đoàn 27. Chernechev đi đầu toán tù binh. Trong khi cố chạy thoát bộ phận truy kích, hắn đã vứt bỏ cái áo lông ngắn mặc ngoài, nên bây giờ trên mình chỉ còn độc một chiếc áo da mỏng. Cái lon trên vai trái đã bị giựt đứt. Trên mặt hắn có một vết mới toạc ở gần mắt bên trái, máu còn chảy ròng ròng. Hắn đi rất nhanh, chân bước không có vẻ gì luống cuống.

Chiếc mũ lông đội lệch sang một bên làm cho mặt hắn nom như nhởn nhơ, ngang tàng. Khuôn mặt đỏ hồng của hắn không lộ một chút gì khiếp hãi. Có lẽ đã mấy hôm nay không cạo râu nên trên má và dưới cằm hắn thấy lồm xồm một đám râu ngô

óng ánh như vàng.

Chernechev đưa nhanh mắt gườm gườm nhìn mấy chiến sĩ Cô-dắc phi ngựa tới, giữa hai hàng lông mày hiện lên một vết nhăn đầy đau khổ và căm hờn. Hắn vừa đi vừa đánh diêm châm thuốc hút, điếu thuốc kẹp chặt bên mép cặp môi hồng cứng cỏi.

Phần lớn những tên sĩ quan khác còn trẻ, chỉ có vài tên tóc bạc như sương. Một tên bị thương ở chân đi tụt lại sau. Một chiến sĩ Cô-dắc nhỏ bé, đầu to, mặt rỗ hoa, lấy báng súng nện vào lưng hắn, thúc hắn đi nhanh hơn. Một tên đại uý cao lớn, dáng hùng hổ, đi gần ngang hàng với Chernechev. Có hai tên mỉm cười khoác tay nhau cùng đi, một tên là thiếu uý, một tên là trung uý. Sau lưng hai tên nầy là một thằng *Yunke* vai rộng, đầu không mũ, tóc xoăn. Một tên khoác cẩu thả một chiếc áo *ca-pôt* của lính có hai chiếc lon vai khâu chặt. Còn một tên nữa cũng không có mũ

lông, mà chỉ có một chiếc mũ ba tai màu đỏ của sĩ quan chụp xuống tới cặp mắt đen đẹp như mắt phụ nữ, gió thổi lất phất như cái tai mũ trên vai hắn.

Golubov cho ngựa chạy phía sau. Anh dừng lại một lát rồi quát lên với các chiến sĩ Cô-dắc:

- Nầy nghe đây! Anh em sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tù binh theo đúng luật cách mạng thời chiến? Phải giải tất cả về bộ tư lệnh cho đầy đủ.

Rồi Golubov gọi một chiến sĩ Cô-dắc cưỡi ngựa và vẫn ngồi trên yên, viết nguệch ngoạc trên một mảnh giấy, viết xong gấp lại trao cho người chiến sĩ.

- Phi ngay về! Đưa cái nầy cho Pochenkov.

Nói xong anh quay sang hỏi Grigori:

- Cậu cũng về đằng ấy chứ, Melekhov?

Thấy Grigori trả lời là có, Golubov cho ngựa chạy lên ngang với chàng và nói:

- Cậu bảo hộ với Pochenkov rằng tôi bảo đảm cho

Chernekov! Cậu hiểu chứ? Thôi, cậu cứ nói lại hộ tôi như thế. Cậu đi đi.

Grigori vượt qua đám tù binh, cho ngựa chạy tới bộ tư lệnh Uỷ ban quân sự cách mạng đóng ngay trên cánh đồng, gần một cái thôn.

Pochenkov đang đi đi lại lại bên cạnh một cái xe hai ngựa rất rộng của người Tavria, nước bám đông cứng trên các bánh xe, trên xe có một khẩu súng máy nặng trong cái áo súng màu xanh lá cậy. Các nhân viên tham mưu, liên lạc, một số sĩ quan và cần vụ Cô-dắc cũng đang luẩn quẩn ở đấy, để ủng lạo xạo trên tuyết. Cũng như Pochenkov, Minaev mới trở về chưa được bao lâu từ các đội hình chiến đấu. Anh ngồi trên cái ghế đánh xe, ăn một miếng bánh mì trắng đã đóng cứng, tiếng răng nhai sồn sột.

- Anh Pochenkov! - Grigori rẽ ngựa sang bên. - Sắp giải tù binh đến đây rồi đấy. Anh đã đọc bức thư của Golubov chưa?

Pochenkov vung mạnh chiếc roi ngựa. Anh đưa hai con mắt đỏ ngầu những máu nhìn xuống đất rồi quát lên:

- Tôi thì mặc xác thằng Golubov! Mơ ước chuyện ấy còn ít đấy! Muốn đảm bảo cái mạng cho thằng Chernechev, cho thằng ăn cướp thằng phản cách mạng ấy à? Tôi không để cho đâu! Đem tất cả chúng nó đi bắn sạch một lượt, thế là xong!

- Golubov nói là sẽ đảm bảo cho hắn.

- Tôi không để cho làm như thế đâu! Tôi đã nói là không để cho làm như thế rồi? Đấy, chỉ có thế thôi! Toà án cách mạng sẽ lôi cổ nó ra xử và sẽ lập tức trừng trị ngay. Để cho những đứa khác không còn dám làm như nó nữa? Anh có biết, - Pochenkov đưa cặp mắt sắc ngọt nhìn đám tù binh đang đi tới gần, nói tiếp bằng một giọng đã bình tĩnh hơn, - Anh có biết nó đã làm đổ bao nhiêu máu trên đời lày không - Hàng biển máu! Nó đã giết hại bao nhiêu anh em thợ mỏ rồi! Nói đến đây

Pochenkov lại sôi sục căm hờn, hai con mắt long lên một cách hung dữ. - Tôi không để cho làm như thế đâu!

- Ở đây có gì mà phải quát lác như thế! - Cả Grigori cũng giật giọng. Lục phủ ngũ tạng của chàng run lên bần bật, tựa như cơn phẫn nộ của Pochenkov đã lan sang chàng. - Các anh ở đây sao mà lắm quan toà thế? - Chàng hất đầu về phía sau, cánh mũi phập phồng. - Để xử trí tù binh các anh thật không thiếu kẻ quyết định?

Pochenkov vò cái roi ngựa trong gay, bỏ đi. Nhưng đi đã xa anh mới quát lên:

- Tôi đã có mặt ngoài ấy đấy! Anh đừng tưởng tôi đã giữ lấy cái thân xác của mình trên cái xe nầy. Còn anh, Melekhov ạ, hãy im cái mồm đi! Hiểu chưa hử? Anh đang nói với ai đấy? Hử… Những cái thói sĩ quan ấy thì liệu vứt đi đâu thì vứt! Quyền xét xử của Uỷ ban quân sự cách mạng chứ không phải bất cứ…

Grigori thúc ngựa tới trước mặt Pochenkov. Chàng quên rằng mình đang bị thương, nhảy luôn trên yên xuống, nhưng một cơn đau nhói đã làm chàng ngã vật ra. Máu trong vết thương ào ra, nóng rát như lửa. Không cần người khác giúp đỡ, chàng đứng dậy được rồi khập khiễng lê bước tới bên cạnh chiếc xe ngựa và dựa sườn vào cái díp phía sau.

Toán tù binh đã bị giải tới. Một phần các chiến sĩ áp giải đi chân đến đứng lẫn vào đám cần vụ và số chiến sĩ Cô-dắc bảo vệ bộ tư lệnh. Tinh thần sôi sục của họ trong chiến đấu còn chưa nguôi. Mắt long lanh hung tợn, họ trao đổi với nhau những nhận xét về các chi tiết và kết cục của trận chiến đấu.

Pochenkov nặng nề bước tới gần đám tù binh, chân anh dẫm tới đâu, tuyết sụt tới đó Chernechev đứng trước cả đám. Hắn nhìn Pochenkov, hai con mắt sáng quắc gan lì nheo lại khinh bỉ. Hắn đưa

thoải mái một chân ra phía trước, rung rung đầu gối, hàm răng trên trắng nhởn hình móng ngựa cắn lên bên trong cái môi dưới hồng hồng. Pochenkov bước tới sát trước mặt hắn. Toàn thân anh run bắn lên, hai con mắt không chớp nhìn lướt trên mặt tuyết lồi lõm nham nhở, đưa lên cao đầu, bắt gặp cặp mắt liều lĩnh và khinh bạc của Chernechev, cuối cùng áp đảo được cặp mắt đó với sức nặng của lòng căm hờn.

- Thế là tóm cổ được mày rồi… đồ chó đẻ! - Pochenkov nói bằng một giọng trầm nhưng rất to rồi lùi một bước, một nụ cười méo xệch mở hoác như nhát gươm giữa hai bên má.

- Mầy phản bội người Cô-dắc! Quân khốn nạn! Đồ phản bội! - Chernechev rít răng gầm lên.

Pochenkov lắc đầu như để tránh một cái tát, hai gò má anh đen xạm lại, hơi thở khò khè qua cái miệng vẫn mở to.

Mọi việc sau đó đã diễn ra một cách nhanh chóng

lạ lùng.

Chernechev áp hai nắm tay lên ngực, ngả hẳn người về phía trước, tiến về phía Pochenkov, mặt hắn tái nhợt, hai hàm răng nhe ra. Qua cặp môi giật giật vì chuột rút, thấy thều thào những lời líu nhíu lẫn với những tiếng cười tục tĩu. Pochenkov từ từ lùi lại. Những lời Chernechev nói, chỉ riêng anh nghe thấy.

- Rồi sẽ đến lượt mày… Hiểu không? - Chernechev bất thần nói giật giọng.

Câu đó, cả bọn sĩ quan bị bắt làm tù binh, các chiến sĩ áp giải lẫn các nhân viên tham mưu đều nghe thấy.

- Cha.. à-à-à… - Pochenkov đưa tay xuống cán gươm, rít lên như bị nghẹt thở.

Không khí bất thần chết lặng. Minaev, Krivoslykov và vài người nữa chạy bổ tới chỗ Pochenkov, tiếng đế ủng của họ ràn rạt trên tuyết nghe rõ mồn một. Nhưng Pochenkov đã hành

động nhanh hơn họ. Anh khuỵu chân xuống một chút, xoay toàn bộ thân phải, rút đánh soạt thanh gươm ra khỏi vỏ rồi xông vụt lên phía trước, nhằm đầu Chernechev chém bổ xuống với một sức mạnh khủng khiếp.

Grigori nhìn thấy Chernechev run bắn người, giơ bàn tay trái lên che đầu, cố đỡ nhát gươm. Chàng nhìn thấy bàn tay bị chém đứt chếch còn lưỡi gươm thì ăn rất ngọt vào đầu hắn, không một tiếng động, giữa lúc hắn cố ngửa ra sau. Chiếc mũ lông của Chernechev rơi xuống trước tiên, rồi sau như một cây lúa gẫy ngang thân, cả cái thân hình của hắn từ từ ngả xuống, miệng hắn méo xệch đi nom rất kỳ quặc, hai con mắt nheo lại một cách đau khổ như chói ánh chớp.

Pochenkov còn bồi thêm cho Chernechev một nhát nữa rồi mới bỏ ra chỗ khác, chân bước nặng nề, nom già hẳn đi, vừa đi vừa chùi hai cái má gươm van vát, đỏ lòm những máu.

Đến lúc vấp phải chiếc xe ngựa, anh quay lại nhìn các chiến sĩ áp giải, quát lên như chó sủa:

- Chém mẹ tất cả chúng nó đi! Chém kỳ hết! Không có tù binh gì hết… Chém cho trúng tim, cho xối máu ra?

Những phát súng nổ loạn lên một chập. Bọn sĩ quan xô nhau chạy tán loạn, gã trung uý có cặp mắt đen như mắt phụ nữ và cái mũ ba tai của sĩ quan đưa hai tay lên ôm đầu, cắm cổ chạy. Một viên đạn đã làm hắn bật lên như người nhảy vượt hàng rào. Hắn ngã vật xuống để không bao giờ nhỏm dậy được nữa. Viên đại uý cao lớn, vẻ ngang tàng, bị hai gã Cô-dắc xông đến chém. Hắn giơ tay lên nắm lấy hai lưỡi gươm, từ hai bàn tay bị rách toạc, máu chảy ròng ròng xuống tay áo hắn. Hắn khóc rống lên như một đứa con nít, khuỵu đầu gối, ngã ngửa ra, đầu lăn lộn trên tuyết. Trên mặt hắn chỉ còn có thể nhìn thấy hai con mắt đầy máu và cái miệng đen ngòm với tiếng gào

không ngớl. Hai thanh gươm vung lên xả xuống mặt hắn, miệng hắn, nhưng hắn vẫn kêu lên những tiếng the thé vì kinh hoàng và vì đau. Một gã Cô-dắc mặc chiếc áo *ca-pôt* mất dây lưng đứng dạng chân trên đầu hắn, kết liễu đời hắn bằng một phát súng.

Tên *Yunke* tóc xoăn thiếu chút nữa thì vượt được khỏi vòng vây, nhưng một tên lính trung đoàn Atamansky đã kịp lao theo chém cho hắn một nhát vào gáy chết tươi. Cũng chính tên lính nầy đã nã một viên đạn vào trúng giữa hai cái xương bả vai của một tên trung uý đang bỏ chạy với cái áo *ca-pôt* bay phành phạch trước gió như con chim vươn cánh. Tên trung uý ngồi sụp xuống và cứ cào mười ngón tay lên ngực cho đến khi tắt thở. Một tên thượng uý tóc hoa râm bị giết ngay tại chỗ. Trước khi chia tay với cuộc đời, hắn cứ giãy đành đạch và chưa biết chừng sẽ còn đập mãi hai chân xuống tuyết như một con ngựa tốt khi bị buộc vào

cọc, nếu mấy gã Cô-dắc không động lòng thương cho hắn sớm về với ông bà ông vải.

Cuộc chém giết vừa mở màn, Grigori đã rời khỏi chiếc xe ngựa. Hai con mắt đục ngầu không rời khỏi Pochenkov, chàng khập khiễng bước nhanh tới chỗ Pochenkov. Nhưng Minaev đã từ phía sau ôm ngang lưng chàng, bẻ ngoặt tay chàng và giằng lấy khẩu *Nagan*. Minaev đờ đẫn nhìn thẳng vào mắt Grigori, thở hổn hển hỏi chàng.

- Thế cậu cho rằng phải làm như thế nào hử?

<u>Chú thích:</u>

(1) Nguyên văn: "Như thằng ngốc giữ cái túi thóc vẽ hoa" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 102

PHẦN 5

Dưới ánh nắng tràn trề như màu sứ và bầu trời xanh ngắt không gợn một chút mây nào, đường sống gò đầy tuyết sáng loá, trắng tinh, lấp lánh như những tinh thể đường. Làng Onkhovyi Rok nằm dài dưới chân gò như một cái chăn sặc sỡ rách mướp. Ở bên trái, sông Svinyukha lượn lờ xanh biếc bên phải là những thôn Cô-dắc và những khu di dân của người Đức hiện lên thành những mảng mung lung sương khói. Trấn Chernovskaia nằm xanh xanh sau khúc sông.

Về phía đông, sau làng có một ngọn gò nhỏ hơn

nham nhở những khe rãnh, sườn gò dốc lên thoai thoải. Những cột dây thép trồng trên đó chạy về phía Kasary nom như một dãy hàng rào.

Kể ra cũng hiếm có một ngày băng giá lại sáng sủa thế nầy. Những ụn khói chập chờn ngũ sắc như cầu vồng bốc lên gần mặt trời. Gió thổi dồn từ phía bắc tới. Trên đồng cỏ, một trận bão tuyết nhỏ làm bốc lên một đám xanh xanh. Nhưng khoảng trời tuyết mênh mông trong vòng tay của đường chân trời rất sáng. Mãi đằng đông, chỗ góc chân trời, mới thấy đồng cỏ bốc lên một làn hơi lím ngát như khói.

Ông Panteley Prokofievich đánh xe đưa Grigori từ Minlerovo về, ông quyết định không dừng lại ở Onkhovyi Rok mà cho ngựa chạy thẳng đến Kasary và nghỉ đêm tại đó. Nhận được bức điện của Grigori, ông đã ở nhà ra đi ngay và đến ngày 28 tháng Giêng thì đến Minlerovo lúc trời đã hoàng hôn. Grigori chờ bố ở một nhà trọ. Sáng

hôm sau hai bố con ra về và chừng mười một giờ đã chạy qua Onkhovyi Rok.

Sau khi bị thương trong trận chiến đấu ở gần Glubokaia, Grigori nằm lại quân y dã chiến Minlerovo một tuần. Thấy chân đã đỡ một chút chàng quyết định về nhà. Anh em Cô-dắc cùng trấn đã đem con ngựa về cho chàng. Grigori ra đi, trong lòng vừa bực mình lại vừa vui: bực mình vì đã rời bỏ đơn vị giữa lúc cuộc đấu tranh dành chính quyền ở vùng sông Đông đang diễn ra quyết liệt, còn vui thì chỉ với ý nghĩ là mình sẽ lại được gặp gia đình, thôn xóm. Chính chàng tự giấu mình niềm mong muốn gặp mặt Acxinhia, nhưng thật ra chàng không khỏi có những ý nghĩ về nàng.

Hai bố con gặp nhau, thái độ có phần nào ghẻ lạnh. Vì đã bị Petro rỉ tai to nhỏ nên ông Panteley Prokofievich cứ nhìn Grigori với bộ mặt sầm sầm dái trâu và những cái nhìn lấm lét trơn như mỡ của ông đầy một vẻ vừa bực bói vừa lo lắng chờ đợi.

Tối hôm ấy, ở nhà ga, ông hỏi han Grigori rất lâu về các sự kiện vừa bùng nổ trong Quân khu. Có lẽ những câu trả lời của con trai đã không làm ông thoả mãn. Ông cứ nhai nhai chòm râu hoa râm, dán mắt xuống đôi ủng dạ đế da, mũi thở phì phì. Kể ra ông cũng không muốn tranh luận trong lúc nầy, nhưng trong khi bênh vực Kaledin, ông đã nổi nóng lên và những phúl cái máu hoàng bào nổi dậy, ông vẫn quát rầm lên với Grigori như xưa, thậm chí còn dẫm bành bạch bên chân thọt.

- Mầy đừng dạy khôn tao! Mùa thu năm ngoái, ông Kaledin đã về thôn ta đấy! Hôm ấy đã họp toàn dân trên bãi bàn việc làng. Ông ấy đã đứng lên bàn nói với các cụ bô lão và nói trước như lời tiên tri trong Kinh thánh rằng bọn mu-gích sẽ kéo đến đây, chiến tranh sẽ bùng nổ và nếu chúng ta cứ ngả nghiêng, nghiêng ngả thì sẽ bị chúng nó vơ vét sạch trơn và chúng sẽ đến sinh cơ lập nghiệp trên Quân khu. Ngay từ hồi đó ông ấy đã biết rằng

chiến tranh sẽ nổ ra rồi. Còn cái lũ chó đẻ chúng mày thì nghĩ ngợi được cái gì? Hay là ông ấy hiểu biết ít hơn chúng mầy? Một vị tướng học vấn uyên thâm đã từng chỉ huy tập đoàn quân mà lại hiểu biết không bằng chúng mầy hay sao? Những thằng kéo đến Kamenskaia toàn là một bọn vô tài bất tướng, dốt nát, ngu xuẩn như mày cả, chỉ làm nhân dân rối loạn thôi. Thằng Pochenkov của mày xuất thân là gì hử? Phó quản phải không? Ái chà chà? Té ra cấp bậc cũng chỉ như tao. Thì ra là như thế! Sống được đến bây giờ… Thật đã đến lúc mạt vận!

Grigori tranh cãi với bố một cách miễn cưỡng. Ngay từ lúc chưa gặp mặt bố, chàng đã biết rõ câu chuyện sẽ như thế nầy. Nhưng đến bây giờ lại có một tình hình mới xen thêm vào: Grigori không thể nào tha thứ, cũng không thể nào quên cái chết của Chernechev và cuộc bắn giết bọn sĩ quan bị bắt làm tù binh, không cần xét xử.

Đôi ngựa thắng hai bên cái càng giữa nhẹ nhàng kéo chiếc xe trượt tuyết chạy băng băng. Con ngựa của Grigori còn nguyên đồ thắng chạy phía sau, dây cương buộc vào xe. Những làng người Ukraina và những thôn Cô-dắc mà chàng đã quen từ thời thơ ấu lần lượt hiện ra hai bên đường: Kasary, Popoca, Kamenka, Hạ - Yablonovsky, Grachev, Yasenovka. Suốt chặng đường về tới thôn nhà, không hiểu sao Grigori cứ suy nghĩ miên man không đầu không đũa về những việc xảy ra gần đây, cố dò ra con đường tương lai, dù chỉ định được vài điểm mốc trên đó, nhưng mọi ý nghĩ của chàng đều chỉ dẫn tới những ngày nghỉ ngơi ở nhà, và đến đây là đâm vào ngõ cụt anh sẽ về nhà nghỉ ngơi ít bữa, mình sẽ chữa cho vết thương lành hẳn, rồi sau… - Grigori nghĩ thầm như thế rồi lại thầm vung tay gạt bỏ hết mọi việc - Về sau ra sao thì hãy chờ xem. Bản thân tình hình sẽ cho mình thấy rõ…

Sự mệt mỏi tích lại qua cả một cuộc chiến tranh đè nặng lên chàng. Chàng chỉ muốn lánh xa hẳn cái thế giới sôi sục hằn thù, cái thế giới thù địch mà chàng không tài nào hiểu nổi. Mọi việc bỏ lại ngoài kia, sau lưng chàng, đều rối như bòng bong và đầy mâu thuẫn. Thật khó mà lần được ra hướng đi đúng đắn: cứ y như trên một con đường lát bằng cành cây trên bãi lầy, dưới chân rập rập rình rình, con đường chốc chốc đứt quãng, trong lòng chẳng cảm thấy tin lưởng chút nào: Đi theo hướng nầy hay đi theo hướng kia bây giờ?

Chàng đã bị lôi cuốn theo người Bolsevich, đã đi với họ và lôi kéo cả những người khác theo mình, nhưng sau đó lại đâm ra do dự, nhiệt tình nguội dần đi. "Chẳng nhẽ Itvarin đã nói đúng? Không biết nên dựa vào ai bây giờ đây?". Grigori đã có những ý nghĩ mung lung như thế trong khi chàng tưởng tượng như mình đang sửa soạn cái bừa và chiếc xe bò cho công việc đồng áng mùa xuân,

đang đẫn những nhánh liễu đỏ làm cái máng ăn cho gia súc, tưởng tượng khi mặt đất đã tan hết băng giá, đã đỡ ẩm, mình lại được ra đồng cỏ, hai bàn tay khao khát lao động lại được nắm lấy tay cày, mình lại được đi theo cái cày, cảm thấy lưỡi cày hết vấp lại chạy băng băng, tưởng tượng mình lại được ngửi thấy mùi cỏ non ngọt ngọt và mùi chất đất đen đã bị lưỡi cày lật lên nhưng còn chưa hả hết cái hơi tuyết, đến khi chàng tưởng tượng những cảnh như thế thì trong lòng lại thấy ấm áp. Chàng chỉ muốn được chăm nom bò ngựa, tải cỏ khô, được ngửi cái mùi ngai ngái heo héo của cỏ sông Đông và cỏ băng thảo, cùng cái mùi hăng hắc của phân khô. Chàng chỉ muốn có hoà bình và một cuộc sống yên tĩnh, vì thế một niềm vui kín đáo vẫn ẩn hiện trong hai con mắt lừ lừ của Grigori khi chàng nhìn cảnh vật chung quanh, nhìn đôi ngựa, nhìn cái lưng thẳng đứng của bố bó chặt trong chiếc áo lông. Tất cả đều nhắc nhở

chàng cuộc sống xưa kia mà hầu như chàng đã quên mất nửa: cả mùi lông cừu của chiếc áo, cả cái dáng quen thuộc của hai con ngựa chưa được tắm rửa, lẫn tiếng một con gà trống trong làng gân cổ gáy dưới một tầng hầm. Trong giờ phút nầy, chàng có cảm tưởng như đời sống trong cái làng hẻo lánh nầy ngọt và nồng cứ như mùi *hốt bố.*

Hôm sau hai cha con về tới thôn trước khi trời hoàng hôn. Từ trên đỉnh gò, Grigori đưa mắt nhìn sang bên kia sông Đông: kia là vùng đất sạt lở Babi với những đám lau sậy màu lông rái cá mọc quanh; kia vẫn còn cây tiêu huyền khô, nhưng chỗ lội qua sông Đông không còn là chỗ xưa kia nữa rồi. Thôn xóm, những hình chữ nhật thân thuộc của các khối phố, toà nhà thờ, cái bãi giữa thôn… Nhưng máu càng dồn mạnh lên đầu Grigori khi chàng nhìn thấy nhà mình.

Những hồi ức cũ dồn dập ập đến với chàng. Cái cần kéo nước giếng trong sân nuôi gia súc như

vươn một cánh tay bằng gỗ liễu xám xám vẫy gọi chàng.

- Thế nào, đã thấy cay mắt chưa? - Ông Panteley Prokofievich ngoái đầu lại mỉm cười. Grigori thú nhận ngay, không vờ vĩnh, cũng không tự dối lòng.

- Có cay cay thật… tất nhiên như thế rồi!

- Quê hương làng xóm là như thế đấy? - Ông Panteley Prokofievich thở dài có vẻ rất vừa ý.

Ông đánh xe chạy vào giữa thôn. Hai con ngựa chạy lồng từ trên dốc xuống, chiếc trượt tuyết nghiêng bên nọ ngả bên kia, long sòng sọc. Grigori không phải không đoán ra ý định của bố, nhưng chàng vẫn hỏi:

- Sao cha lại cho xe chạy vào trong thôn thế nầy? Về thẳng ngõ nhà có hơn không?

Ông Panteley Prokofievich quay đầu lại, mỉm cười qua chòm râu trắng loá vì sương muối, nháy mắt nói:

- Có được hai thằng con, lúc tiễn chân ra trận còn là hai thằng Cô-dắc lính trẻ thế mà nay đều làm nên sĩ quan cả. Sao, chẳng nhẽ tao không được kiêu hãnh đánh xe cho con trai tao diễu qua thôn một lượt hay sao? Cho thiên hạ nhìn, cho thiên hạ ghen. Mà người anh em ạ, bây giờ tao đang nở từng khúc ruột đây nầy!

Vào đến phố chính, ông quát hai con ngựa bằng một giọng rất bình tĩnh rồi nghiêng hẳn người sang một bên, vung cái roi bện bằng sợi. Hai con ngựa đánh hơi thấy sắp về đến nhà, phóng vụt lên rất nhanh, rất sảng khoái, cứ như phía sau không hề có chặng đường bốn mươi *véc-xta* vừa chạy qua! Những người đàn ông gặp hai bố con đều cúi chào. Từ trong những sân nhà và những cửa sổ có những người đàn bà đưa tay lên che mắt nhìn ra. Vài con gà mái cục cục chạy qua phố với những bộ lông lốm đốm như cỏ mãn thiên tinh.

Mọi việc đều diễn ra trơn tru, yên ổn như tả trong

truyện. Xe đã chạy qua cái bãi giữa thôn. Con ngựa của Grigori nhìn thấy một con khác không biết của ai buộc ngoài hàng rào vào nhà Mokhov bèn ngẩng cao đầu hí lên một tiếng. Trước mắt đã hiện ra phần cuối thôn và cái mái của nhà Astakhov… Nhưng xe vừa chạy đến chỗ ngã tư đầu tiên thì có một chuyện không may xảy ra. Một con lợn sữa chạy qua phố nhưng chậm chân, lọt ngay vào dưới vó ngựa. Bị chiếc xe chẹt qua, nó kêu lên éc éc và vừa chạy lùi lại, vừa cố dướn cái sống lưng bị chẹt gãy.

- Mẹ khỉ, ma dẫn lối quỉ đưa đường mày? - Ông Panteley Prokofievich vừa chửi vừa vung cái roi quất trúng con lợn bị chẹt.

Chẳng may con lợn đó lại là của mụ Anhiutca, vợ goá của gã Afonka Ozerov, một con mụ đanh ác và lắm mồm lạ lùng. Mụ lập tức nhảy bổ trong sân ra rồi vừa chít cái khăn lên đầu vừa tuôn ra một tràng những câu chửi rủa chọn lọc đến nỗi ông

Panteley Prokofievich phải ghìm ngựa nhìn lại.
- Có câm đi không, con mụ ngu xuẩn nầy? Làm gì mà hoác mồm ra như thế hử? Con lợn ghẻ của mụ chúng ta sẽ đền cho!
- Đồ hung thần ác quỷ!… Đồ yêu quái hại người! Có lão ghẻ thì có, cái con chó thọt? Gái nầy sẽ xách ngay cổ lão lên ông *ataman* - Mụ hoa chân múa tay, gào lên như cháy đồi. - Mẹ lão ra, gái nầy sẽ dạy cho lão chừa chẹt chết gia súc của kẻ côi cút goá bụa!
Ông Panteley Prokofievich phát khùng, đỏ mặt tía tai gầm lên:
- Đồ nặc nô!
Cái thằng Thổ nhĩ kỳ chết tử chết tiệt! - Mụ Anhiutca tức khắc ăn miếng trả miếng.
- Đồ chó cái, trăm con quỷ dữ nằm với mẹ mầy! - Ông Panteley Prokofievich cất cao giọng trầm của ông.
Nhưng xưa nay mụ Anhiutca đâu có cần thọc tay

vào túi mới tìm ra câu đối đáp.
- Đồ lạc loài? Cái thằng già mất dạy! Quân đầu trộm đuôi cướp! Lão đã ăn cắp cái bừa của nhà người ta! Lão tằng tịu với con vợ lính vắng chồng!
- Mụ liến thoắng như con liếu điếu.
- Ông quất cho mày một roi bây giờ, cái con chó cái… Có câm mẹ cái mồm đi không!
Nhưng đến lúc nầy, mụ Anhiutca đã mồm loa mép giải ghê gớm đến nỗi một con người nếm đủ mùi đời và mặt dầy mày dạn như ông Panteley Prokofievich cũng phải thẹn đỏ mặt, mồ hôi đổ ra như tắm.
- Thôi bố đi đi! Dính vào nó làm gì? Grigori nói giọng bực bội vì chàng thấy đã có vài người ra phố, chú ý lắng nghe cuộc trao đổi ý kiến ngẫu nhiên giữa ông già Melekhov và người vợ goá chính chuyên của gã Ozerov.
- Chà cái lưỡi nó… dài đến bằng cái dây cương? - Ông Panteley Prokofievich buồn bực nhổ toẹt một

bãi nước bọt, mặt mày nom đến là thảm hại, rồi đánh cho hai con ngựa chạy lồng lên như định chẹt chết cả mụ Anhiutca.

Cho xe chạy hết một khối phố, ông mới dám ngoái cổ nhìn lại, nhưng chưa phải đã hết sợ.

- Cái con mụ chửi rủa đến là độc địa! Ông báo đời cho mày biết, mày đã muốn kiểu quân thù quân hằn như thế… ông thì chẹt đứt ngang người mày ra, cái con yêu tinh nung núc những thịt? Ông nói giọng sôi nổi. - Mày đáng bị chẹt chết cùng với con lợn của mày. Rơi vào một con mồm loa mép giải như thế nầy thì cái xương chẳng còn.

Chiếc xe đã chạy lướt qua dãy cửa chớp sơn màu xanh da trời của ngôi nhà. Petro mở toang hai cánh cổng, đầu không đội mũ lông, áo quân phục cũng chẳng thắt dây lưng. Trên thềm đã loáng thoáng hiện ra cái khăn trùm đầu trắng trắng và cặp mắt đen láy long lanh nét cười của Dunhiaska. Petro hôn em rồi nhìn loáng vào mắt em.

- Có khoẻ không?
- Vừa bị thương.
- Ở đâu thế?
- Gần Blubokaia.
- Việc gì mà mò đến đó cho mất xác! Mày đáng là phải về nhà từ lâu rồi.
Hắn thân mật và âu yếm lắc lắc Grigori mấy cái rồi đẩy thẳng chàng ra cho Dunhiaska. Grigori ôm lấy hai cái vai đầy đặn và chắc nịch của em gái, hôn môi hôn mắt em rồi lùi lại ngạc nhiên nói.
- Đúng là em đây à, Dunhiaska! Quỉ quái nào còn nhận được ra mày nữa! Lớn lên thành một cô gái như thế nầy mà trước kia anh cứ tưởng mày sẽ là một con vừa ngu vừa đoảng.
- Hừ, cái anh Grigori nầy! - Dunhiaska né ra tránh một cái véo rồi mỉm cười lui sang bên, hai hàm răng trắng loá nhè ra, hệt như Grigori.
Bà Ilinhitna bồng hai đứa cháu trên tay bước ra, nhưng Natalia đã chạy vượt lên trước. Nom nàng

phây phây, đẹp ra một cách lạ lùng. Làn tóc đen nhánh chải mượt ra sau đầy thành một cái búi to đến là to càng làm nổi bật khuôn mặt đỏ ửng tràn trề hạnh phúc. Nàng nép mình vào người Grigori và vài lần cố đặt thật nhanh môi mình lên má lên ria chàng, tuy lúc nầy đâu phải là lúc hôn nhau. Rồi nàng giằng lấy thằng con trai trong tay bà Ilinhitna, chìa nó cho Grigori.

- Con trai của anh nó như thế nầy đây, anh nhìn mà xem? - Nàng nói lanh lảnh, giọng hân hoan đầy tự hào!

- Nhưng để tao ngắm con trai tao đã nào! - Bà Ilinhitna xúc động đẩy con dâu ra.

Bà mẹ vít đầu Grigori xuống, hôn trán chàng và rồi đưa bàn tay thô sần xoa rất nhanh trên mặt chàng và nhỏ những giọt nước mắt bồi hồi sung sướng.

- Còn con gái anh nữa đây, anh Gri-i-isa! Anh bế lấy con đã nào…

Natalia đặt đứa con trai trùm kín trong một chiếc khăn bịt đầu vào bên tay kia của Grigori. Còn chàng thì luống cuống chẳng còn biết nhìn ai bây giờ: nhìn Natalia, nhìn mẹ hay nhìn hai con. Thằng bé mặt mày cau có, hai con mắt âm thầm nom vừa đen vừa dài, hơi có vẻ nghiêm nghị, hai đường lông mày vươn rộng, hai cái lòng trắng phồng phồng xanh xanh và nước da bánh mật. Nó đút nắm tay nhỏ xíu nhem nhuốc vào miệng rồi vẹo đầu nhìn chằm chằm vào mắt bố với cặp mắt rất khó gần: Còn đứa con gái thì Grigori chỉ nhìn thấy hai con mắt bé tí tẹo nhìn chăm chú và cũng đen láy, vì mặt nó đã bị chiếc khăn bịt gần kín.

Với hai đứa con trên tay, chàng định bước lên thềm, nhưng bên chân bị thương bỗng đau nhói.

- Bế lấy hai đứa đi, Natasa! - Grigori nhếch mép mỉm cười như nhận lỗi. - Nếu không anh không bước qua nổi ngưỡng cửa đâu.

Daria đứng ở giữa bếp sửa lại mớ tóc. Chị chàng

mỉm cười, thõng thẹo bước tới trước mặt Grigori, rồi dim hai con mắt tươi cười, áp chặt cặp môi vừa ướt vừa ấm của mình lên môi chàng.

- Cứ sặc mùi thuốc lá? - Daria nói rồi rung rung một cách tinh nghịch hai hàng lông mày cong lên thành hai đường vòng cung đen như tô mực tầu.

- Thì lại đây để mẹ ngắm con lần nữa nào! Chà, thằng con yêu con quý của mẹ?

Grigori mỉm cười áp sát mình vào vai mẹ, niềm xúc động làm tim chàng cứ nhoi nhói.

Ngoài sân ông Panteley Prokofievich đang tháo ngựa. Ông khập khiễng lượn đi lượn lại quanh cái xe trượt tuyết, cả cái thắt lưng vải lẫn cái đỉnh của chiếc mũ ba tai đều đỏ loé, Petro đã dắt con ngựa của Grigori vào tầu. Hắn mang bộ yên vào phòng ngoài, vừa đi vừa ngoái đầu lại nói không biết những gì với Đunhiasca lúc nầy đang xách một thùng dầu hoả nhỏ trên xe xuống.

Grigori cởi chiếc áo lông mặc ngoài và áo *ca-pôt*,

mắc lên thành giường, rồi lấy lược chải đầu. Chàng ngồi xuống một chiếc ghế dài, gọi con trai:

- Mitsatca, lại đây với bố nào! Con làm sao thế, không nhận ra bố à?

Thằng bé vẫn không rút nắm tay ra khỏi miệng, nó nghiêng nghiêng người đi tới rồi đứng lại bên cạnh bàn. Người mẹ đang đứng bên bếp lò âu yếm và kiêu hãnh nhìn con trai. Nàng rỉ tai con gái không biết những gì rồi đặt nó xuống đất và khẽ đẩy nó.

- Con cũng lại với bố đi!

Grigori kéo cả hai đứa lại với mình, cho ngồi lên đầu gối rồi hỏi:

- Chúng mầy không đoán được ra bố à, hai quả óc chó rừng nầy? Cả con nữa, Poliuska, con cũng không nhận ra bố à?

- Ông không phải là bố - Thằng bé khẽ nói (có em gái ở bên cạnh, nó cảm thấy mạnh dạn hơn).

- Thế thì là ai?

- Là một bác Cô-dắc ở đâu ấy.
- Trả lời cừ lắm. - Grigori phá lên cười - Thế thì bố đâu?
- Bố đi lính rồi. - đứa con gái nghiêng nghiêng đầu, nói một cách tin tưởng (con bé có phần bạo dạn hơn anh).
- Đúng bố các cháu đấy, hai cháu yêu của bà ạ! Bảo nó nhớ lấy nhà lấy cửa, kẻo nó cứ quanh năm suốt tháng đi biền biệt chẳng còn làm thế nào nhận được ra nó nữa! - Bà Ilinhitna vờ làm giọng nghiêm khắc nhưng khi thấy Grigori mỉm cười thì bà cũng mỉm cười - Cả vợ mầy không bao lâu nữa cũng sẽ không nhận mầy nữa đâu. Chúng tao đã định kiếm cho nó một thằng chồng đấy.
- Sao em lại thế, Natalia? Sao thế hả? - Grigori nói đùa với vợ.
Nàng đỏ ửng mặt lên rồi tuy ngượng ngùng trước mặt mọi người trong nhà, nàng vẫn cố gắng bước tới gần Grigori, ngồi xuống bên cạnh chàng, nhìn

mãi khắp người chàng bằng cặp mắt vô cùng sung sướng và đưa bàn tay to ráp, nóng hổi lên vuốt ve bàn tay khô khan, nâu nâu của chồng.

- Daria, sắp sửa bàn ăn đi!

- Có vợ chú ấy để làm gì? - Daria phá lên cười rồi đi vào bếp, dáng đi vẫn ưỡn ẹo, nhẹ nhàng như xưa.

Chẳng khác gì trước kia, Daria vẫn thon thả, ăn mặc vẫn diêm dúa. Một đôi bít tất lụa dài màu tím bó chặt lấy cặp chân rất gọn, rất đẹp; đôi ủng ngắn đi khít như đóng khuôn. Cái váy xếp nếp màu hoa cà không có một nếp nhăn, chiếc tạp dề thêu hoa trắng muốt bóng nhoáng. Grigori chuyển con mắt sang nhìn vợ thấy vẻ người của nàng cũng có phần khác trước. Từ lúc chồng về, nàng đã thay quần áo: chiếc áo ngắn mặc ngoài bằng xa tanh màu xanh da trời, cổ tay hẹp viền đăng ten, ôm lẳn lấy một thân hình tuyệt đẹp, phồng lên trên bộ ngực nở nang, cái váy màu lam, bên trên chật khít,

nhưng cái gấu thêu hoa chếp nếp thì xoè rộng ra. Grigori ngồi bên cạnh, ngắm cặp chân đầy đặn đẹp như tượng tạc, cái bụng thẳng căng nhìn mà rạo rực cả người và cặp mông to như mông một con ngựa được cho ăn cẩn thận. Chàng nghĩ thầm: "Người đàn bà Cô-dắc thì không thể nào lẫn với tất cả những người đàn bà khác được. Áo sống bao giờ cũng quen ăn vận sạch mắt. Không nhìn thì thôi chứ đã nhìn thì không chán. Còn như bọn đàn bà mu-gích thì đằng trước cũng chẳng khác gì đằng sau: người cứ như chui vào một cái túi"…

Bà Ilinhitna bắt gặp cặp mắt của con bèn cố ý khoe:

- Các bà vợ sĩ quan ở vùng chúng ta ăn vận như thế đấy! Ngay bọn đàn bà con gái thành phố cũng ghen đến chết.

- Sao lại nói thế hả mẹ! - Daria ngắt lời mẹ chồng.

- Chúng con thì bì thế nào được với bọn thành thị? Cái hoa tai của con gãy rồi đây nầy, có đáng bao

nhiêu mà cũng chẳng mua được! - Chị chàng nói thêm giọng chua chát.

Grigori đặt tay lên lưng vợ, cái lưng to rộng của một người đàn bà lao động, và lần đầu tiên chàng thoáng có ý nghĩ: "Natalia đẹp lắm, nhìn cứ mòn con mắt. Trong lúc mình vắng nhà không biết cô nàng đã sống như thế nào. Có lẽ bọn Cô-dắc trông thấy cũng thèm, còn Natalia thì chưa biết chừng cũng có mê thằng nào rồi. Cứ chịu sống cái cảnh vợ lính vắng chồng mãi được sao?". Những ý nghĩ ấy đột nhiên nảy ra làm tim chàng như ngừng đập, trong lòng khó chịu lạ. Cặp mắt chàng cứ như dò hỏi trên khuôn mặt hồng hồng bóng lên dưới lớp pho-mát dưa chuột thơm phức. Thấy chồng nhìn mình chằm chằm như thế, Natalia đỏ mặt, ngượng quá, nhưng vẫn khẽ hỏi:

- Sao anh lại nhìn em thế? Vừa qua anh có nhớ em không?

- Nhớ hẳn đi chứ?

Grigori cố xua đuổi những cảm giác khó chịu, nhưng trong giây phút nầy không hiểu sao những ý nghĩ bực bội với vợ tự nhiên cứ làm chàng rạo rực.

Ông Panteley Prokofievich bước vào cửa, miệng rên è è. Ông đến trước bức tượng thánh đọc vài câu kinh rồi nói to.

- Nào, chào cả nhà lần nữa!

- Lạy chúa tôi, ông già… có cóng không? Mẹ con bà cháu chúng tôi lại đang chờ ông đây. Súp bắp cải đang nóng bỏng, vừa hạ trên lò xuống đất - Bà Ilinhitna chạy đi chạy lại lăng xăng, những chiếc cùi dìa kêu lạch cạch.

Ông Panteley Prokofievich vừa lê lệt sệt đôi ủng dạ đế da vừa tháo cái khăn đỏ trên cổ xuống. Ông cởi cái áo lông khoác ngoài, gỡ những thỏi băng nhỏ bám trên râu trên ria rồi đến ngồi trước mặt Grigori và nói:

- Cóng quá, vừa rồi chạy ở ngoài thôn ấm hơn…

Vừa nãy cha con tôi đã chẹt phải con lợn sữa nhà mụ Anhiutca.
- Của ai hả cha? - Daria đang cắt nhỏ một ổ bánh mì trắng rất dày vội dừng lại để hỏi, giọng lo lắng.
- Của nhà Ozerov. Con mụ khốn kiếp ấy, nó nhẩy lồng trong sân nhà nó ra, tam bành lục tặc lên một trận đến ghê. Nó chửi hết điều nầy đến điều khác, nào là gian giảo lừa bịp, nào là ăn cắp cái bừa của một nhà nào đó. Làm gì có cái bừa nào? Có quỉ dữ hiểu được nó.
Rồi ông bắt đầu kể lại rất tỉ mỉ tất cả các biệt hiệu mà mụ Anhiutca đã tặng cho ông. Nhưng chỉ có một điều ông không kể lại là đã bị mụ bới cái tội hồi còn trẻ của ông, chuyện liên quan đến những mụ vợ lính vắng chồng. Grigori cười mát ngồi vào bàn ăn. Để tự bào chữa trước mặt con trai, ông Panteley Prokofievich còn nói thêm rằng:
- Nó đã tuôn ra những lời trái đạo Chúa đến nỗi tôi chẳng còn làm thế nào mà nghe được nữa! Tôi đã

định quay lại quật cho nó một roi vào ngang lưng, nhưng thằng Grigori lại đang có mặt ở đấy, có nó mà làm như thế thì cũng không tiện.
Petro mở cửa, Dunhiaska cầm cái dây da kéo một con bê lông đỏ, trán đốm trắng, vào trong nhà.
- Đến lễ tống tiễn mùa đông anh em mình sẽ được ăn bánh tráng với kem đây! - Petro vừa đưa chân đá con bê vừa nói một cách khoái trá.
Sau bữa trưa, Grigori cởi ba-lô chia quà cho cả nhà. - Cái nầy biếu mẹ đây! - Chàng đưa cho bà Ilinhitna một chiếc khăn san rất ấm.
Bà Ilinhitna nheo mắt nhận quà, mặt ửng lên như một cô gái. Bà quàng chiếc khăn lên vai rồi ra trước cái gương, ưỡn ẹo ngọ nguậy mãi hai cái vai làm ông Panteley Prokofiêvil cũng phải bực mình:
- Con mụ phù thuỷ già sóc như thế mà cũng soi gương làm dáng! Phì!
- Còn cái nầy biếu cha đây? - Grigori khẽ nói rất nhanh rồi vung lên cho tất cả mọi người xem chiếc

mũ *cát-két* Cô-dắc mới tinh, đỉnh cao và hớt ngược, vành mũ đỏ chói như lửa.

- Chà, lạy Chúa tôi! Tao đang khổ vì thiếu một cái mũ *cát-két* đây! Năm nay các cửa hiệu không có bán nữa… Không mua được thì sang hè lấy gì mà đội… Ra nhà thờ với cái mũ cũ thì cũng nhục. Cái mũ của tao, cái cũ ấy, đã đến lúc phải quăng lên đầu thằng bù nhìn giữ dưa rồi mà vẫn còn phải đội…

Ông vừa nói bằng một giọng bực bội, vừa lấm lét nhìn quanh như sợ có ai đến cướp mất quà biếu của con. Ông đã len tới trước gương định đội thử xem, nhưng hai con mắt của bà Ilinhitna đã lôi chân ông lại. Ông già nhại lại cái nhìn của vợ, quay ngoắt đi, rồi khập khiễng bước tới trước cái ấm *samova*. Ông đội lệch chiếc mũ *cát-két* trên đầu, soi vào đó thay gương.

- Nầy cái của cổ lỗ kia làm gì thế hử? - Bà Ilinhitna tấn công chồng.

Nhưng mặt đức ông chồng vẫn trân trân:

- Lạy Chúa tôi! Chà, sao bà nó ngu thảm ngu hại như thế! Đây là cái *samova* chứ có phải cái gương đâu! Thế mà cũng!

Grigori cho vợ một đoạn hàng len để may váy, cho hai con một phun-tơ bánh mật ong. Daria được một đôi hoa tai bằng bạc có nạm đá quí Dunhiaska được một chiếc áo ngắn mặc ngoài, còn Petro thì được một bao thuốc quấn và một *phun-tơ* thuốc rời. Trong lúc đám phụ nữ riu ríu ngắm nhìn các quà biếu, ông Panteley Prokofievich cứ nghênh ngáo đi trong bếp như một cây ống pích, thậm chí còn ưỡn ngực nói oang oang:

- Đây chính đây là chàng Cô-dắc trung đoàn ngự lâm Cô-dắc! Đã từng giật được giải đua ngựa chứ đâu phải tay vừa! Trong lần hoàng đế duyệt binh đã đoạt được giải nhất đây! Một bộ yên và toàn bộ đồ trang bị! Ái chà chà, đã thấy chưa!

Petro nhai nhai chòm ria màu lúa mạch đứng

ngắm bố, Grigori chỉ cười. Ba bố con hút thuốc. Ông Panteley Prokofievich đưa mắt nhìn ra cửa sổ có ý đề phòng rồi nói:

- Trong lúc họ hàng làng xóm mọi kiểu còn chưa đến chơi, mầy hãy kể cho thằng Petro nghe tình hình ngoài ấy như thế nào đi!

Grigori khoát tay.

- Người ta đang đánh nhau.

- Bọn Bolsevich bây giờ ở đâu? – Petro vừa hỏi vừa ngồi lại cho thoải mái hơn.

- Đang tiến từ ba phía Chikhoreskaia, Taranroc và Voronez.

- Thế cái Uỷ ban quân sự cách mạng của chúng mày nghĩ ngợi như thế nào? Sao lại để cho chúng nó tiến vào đất đai của chúng ta như thế? Thằng Khristonhia và thằng Kotliarov có về nói lếu láo lung tung nhưng tao không tin chúng nó. Tình hình ngoài ấy hình như không phải như thế…

- Uỷ ban quân sự cách mạng bất lực. Còn bọn Cô-

dắc đang bỏ chạy về nhà.

- Như vậy có nghĩa là chính vì thế nên chúng nó mới bám lấy Xô viết chứ gì?

- Dĩ nhiên chính vì như thế đấy.

Petro nín lặng một lát. Hắn hút thêm một điếu thuốc rồi nhìn thẳng vào mặt em:

- Thế mày đứng về phía nào?

- Tôi ủng hộ Chính quyền Xô viết.

- Đồ ngu! - Ông Panteley Prokofievich nổ ra như thuốc súng. - Petro, mầy hãy vạch mắt cho nó rõ đi!

Petro mỉm cười vỗ vai Grigori.

- Nhà ta có nó là nóng như lửa, cứ như một con ngựa bất kham ấy. Làm thế nào vạch mắt cho nó được hả cha?

- Chẳng làm gì mà phải vạch mắt cho tôi? - Grigori nổi nóng lên. Tôi có mù đâu? Thế anh em ngoài mặt trận về nói những gì?

- Những thằng ấy thì được tích sự gì? Chẳng nhẽ

mầy còn chưa biết cái ngu ngốc của thằng Khristonhia hay sao? Nó thì hiểu nổi cái gì? Nhân dân nhầm đường lạc lối tất cả rồi, không còn biết đường nào mà theo nữa rồi… Thật là đau khổ! - Petro nhai nhai chòm ria. - Mày cứ chờ đến mùa xuân rồi xem tình hình sẽ ra sao, sẽ chẳng thu được kết quả gì đâu… Ngoài mặt trận chúng ta đã từng chơi cái trò Bolsevich, bây giờ đã đến lúc phải thông minh hơn mới được. "Chúng tôi không nhòm ngó cái gì của người khác, nhưng các anh cũng chớ lấy cái gì của chúng tôi", - đấy, với những kẻ hoành hành ngang ngược xăm xăm muốn tiến vào vùng chúng ta, người Cô-dắc phải nói như thế đấy. Còn việc chúng mày đang làm ở Kamenskaia thì chỉ là một việc bẩn thỉu. Cứ đi mà kết bạn kết bè với bọn Bolsevich chúng nó sẽ áp đặt chế độ của chúng nó cho mà xem.

- Griska ạ, mày biết suy nghĩ một chút mới được. Nào mày có phải là một thằng ngu xuẩn gì cho

cam. Mày, phải thấy rõ là một thằng Cô-dắc, đã là Cô-dắc thì phải mãi mãi là Cô-dắc. Cái nước Nga thối hoăng ấy đừng hòng đến vùng chúng ta mà thống trị. Thế mày có biết bọn ngụ cư hiện nay đang nói những gì không? Bao nhiêu ruộng đất đều chia bình quân theo đầu người. Như vậy thì còn ra thể thống gì nữa?

- Những người ngụ cư cố cụ đã đến ở Quân khu sông Đông từ lâu, chúng ta sẽ cấp ruộng đất cho họ.

- Cho chúng nó cái con b…! Đây cho chúng nó ăn cái nầy nầy!

Ông Panteley Prokofievich làm cử chỉ tượng trưng cho sự giao cấu: ông luồn ngón tay cái có cái móng dài nghêu vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa rồi ngoáy rất lâu quanh cái mũi gãy sống của Grigori.

Ngoài thềm bỗng có tiếng chân bước ầm ầm. Cái ngưỡng cửa đóng băng kêu răng rắc. Anikey,

Khristonhia, và Tomilin Ivan bước vào. Tomilin đội một chiếc mũ lông thỏ cao quá sức tưởng tượng.

- Chào thầy quyền! Ông Panteley Prokofievich đem ra thết chúng tôi một chầu đây! - Giọng Khristonhia oang oang như lệnh vỡ

Nghe thấy cái giọng như sấm của anh chàng, con bê con đang mơ màng bên cái bếp lò ấm áp hoảng sợ be be rầm lên một hồi. Nó nhảy lên trên bốn cái chân còn chập chững, trượt chân liền mấy cái mới đứng thẳng được, rồi giương hai con mắt như mã não nhìn mấy người khách. Có lẽ nó sợ quá nên một tia nước giải nhỏ cứ tè tè tuôn xuống sàn. Dunhiaska vỗ vỗ vào lưng nó cho nó thôi đái rồi lau chỗ nước giải và đặt nó vào một cái nồi gang hỏng.

- Mồm với miệng gì mà oang oang, làm con bê hết cả hồn vía! - Bà Ilinhitna bực mình nói.

Grigori bắt tay, mời ba anh em Cô-dắc cùng ngồi.

Chẳng mấy chốc vài anh chàng ở đầu nầy thôn cũng kéo đến thêm. Mọi người vừa nói chuyện vừa hút thuốc, khói um lên làm ngọn đèn chập chờn muốn tắt, còn con bê thì ho sặc sụa.

- Ma quỉ bắt các anh đi! - Mãi đến nửa đêm bà Ilinhitna mới chửi rầm lên tống tiễn mấy ông khách. - Có xéo ngay ra sân không, ra ngoài ấy mà hun khói, thật quá bọn quỉ đói thuốc. Thôi đi đi, đi đi! Thằng lính nhà nầy từ lúc về đã được nghỉ ngơi gì đâu. Xéo đằng nào thì xéo đi!

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 103

PHẦN 5

Hôm sau Grigori thức giấc sau tất cả nhà. Mấy con chim sẻ ríu rít ầm ĩ như đang mùa xuân dưới hàng hiên và bên ngoài mấy khung cửa sổ đã đánh thức chàng. Những hạt bụi vàng óng vằn lên trong các tia nắng chiếu xuyên qua các khe cửa chớp. Tiếng chuông gọi nguyện kinh sáng đã vang lên dóng dả. Grigori chợt nhớ rằng hôm nay là ngày chủ nhật. Natalia không còn nằm bên cạnh chàng nữa, nhưng cái đệm lông chim vẫn còn lưu chút hơi ấm của cơ thể nàng. Có lẽ nàng vừa dậy chưa được bao lâu.

- Nataska! - Grigori gọi.

Dunhiaska bước vào.

- Anh cần gì thế, anh yêu của em?

- Mở hộ anh cái cửa sổ và gọi chị Natalia vào cho anh. Chị ấy đang làm gì đấy?

- Đang làm bếp với mẹ, chị ấy sẽ vào ngay.

Natalia bước vào, bóng tối làm nàng nhăn mặt.

- Anh dậy rồi à?

Bàn tay nàng còn nặc mùi bột bánh mới. Vẫn nằm trên giường, Grigori ôm lấy vợ. Chàng nhớ lại những chuyện đêm qua, bật cười.

- Em ngủ được chứ?

- Chà! Mệt chết đi được… - Nàng đỏ mặt mỉm cười và rúc đầu vào bộ ngực lông lá của Grigori.

Nàng giúp Grigori băng lại vết thương, rồi lấy trong chiếc rương ra một cái quần đi ngựa mặc ngày hội và hỏi:

- Anh mặc áo quân phục và đeo huân chương nhé?

- Thôi đi! - Grigori khoát tay có vẻ sợ hãi.

Nhưng Natalia nhất định không chịu thôi, vẫn cố nài:

- Đeo vào đi anh? Cha sẽ thích lắm đấy! Anh làm sao thế, có huân chương mà cũng như không, cứ quẳng dưới đáy hòm mãi hay sao?

Thấy vợ nói đi nói lại mãi, Grigori đành phải nghe theo. Chàng đứng dậy, mượn con dao cạo của Petro, cạo râu xong, lau mặt và cổ.

- Mày đã cạo gáy chưa? - Petro hỏi.

- Ồ mẹ khỉ, quên khuấy đi mất.

- Thôi ngồi xuống, tao cạo cho.

Nước xà phòng lạnh quá, bôi vào cổ rát như phải bỏng. Grigori nhìn trong cái gương, thấy Petro vừa đưa lưỡi dao vừa thè đầu lưỡi ra một bên mép như con nít…

- Cổ mày gầy nhom như cổ con bò sau một vụ cày ấy. - Petro mỉm cười.

- Đúng thế đấy, ăn cơm Nhà nước thì làm thế nào mà trơn lông đỏ da được.

Grigori mặc cái áo quân phục đính lon thiếu uý, huân chương đầy ngực. Đến khi chàng soi cái gương đẫm hơi nước thì gần như không nhận được ra mình nữa: một sĩ quan vừa cao vừa gầy, đen như một gã Digan đang nhìn người anh em sinh đôi của anh ta.

- Nom mày cứ như một ông đại tá ấy. – Petro đứng ngắm em, nhận xét một cách sung sướng và không có chút gì ghen tị.

Tuy Grigori không muốn, nhưng câu nói ấy vẫn làm chàng nở từng khúc ruột. Chàng bước vào bếp. Cặp mắt thán phục của Daria cứ dính lấy người chàng. Dunhiaska ngạc nhiên kêu lên:

- Chà, sao nom anh sang trọng thế!

Ngay lúc nầy, bà Ilinhitna cũng không cầm nổi nước mắt. Bà đưa chiếc tạp dề nhớp nhúa lên lau mặt rồi trả lời câu nói đùa của Dunhiaska.

- Nầy con bé lắm mồm kia, mày hãy đẻ được những đứa như thế nầy cho tao xem! Ít nhất hãy

cố lấy hai thằng con trai, mà đứa nào cũng làm ăn nên người cả!

Hai con mắt đắm đuối, bừng bừng sôi nổi và đẫm lệ của Natalia không rời khỏi chồng một lúc nào.

Grigori khoác áo *ca-pôt* lên vai rồi bước ra sân gia súc. Bên chân đau đi rất vướng, chàng bước trên thềm xuống khó quá, phải tì tay vào lan can, bụng bảo dạ: "Không chống nạng thì đừng hòng đi được" Ở Minlerovo người ta đã rạch lấy viên đạn ra cho chàng. Một đám thịt nâu nâu đã lồi lên ở chỗ vết thương, và chính chỗ thịt nầy làm da bị căng, nên chàng vướng không thể tuỳ ý co chân được.

Một con mèo đang sưởi nắng trên bức tường đất đắp quanh sân. Ngay cạnh thềm, một đám tuyết bị nắng chiếu vào tan ra, để lại một vũng nước lênh láng. Grigori sung sướng nhìn chăm chú khắp sân. Ngay sát thềm có trồng một cái cột, bên trên cột lắp một cái bánh xe. Grigori nhớ rằng từ hồi chàng

còn nhỏ, cái bánh xe đã được lắp lên cho các bà phụ nữ dùng: ban đêm, không cần bước xuống thềm cũng có thể đặt các vò sữa lên đấy, ban ngày có thể dùng nó làm chỗ phơi bát đĩa, hoặc lợi dụng nắng hâm chảy các bình bơ. Nhưng trong sân cũng có vài điều thay đổi đập vào mắt chàng. Thay cho lớp sơn đã phai, trên cửa nhà kho có trát đất sét vàng. Mái nhà kho mới được lợp lại lợp rơm đại mạch còn chưa ngả sang màu nâu. Đống gỗ tròn dựng đứng có vẻ nhỏ đi, chắc hẳn một phần đã được đem dùng để chữa lại cái hàng rào. Một lớp tro xám phủ lên đống đất cao gồ như cái bướu trên nắp hầm chứa. Một con gà trống đen như con quạ co một chân đứng trên đó như bị lạnh, chung quanh có khoảng một chục con gà mái hoa dành lại làm giống. Để tránh những ngày mưa rét mùa đông, các nông cụ trong nhà đã được cất dưới mái nhà kho: khung chiếc xe bò được đặt đứng chỏng gọng, một bộ phận bằng kim khí của chiếc máy

gặt sáng rực lên dưới dé nắng lọt xuống từ vết nứt trên mái. Vài con ngỗng nằm trên đống phân khô bên cạnh tàu ngựa. Một con ngỗng Hà Lan mào to kếch xù thấy Grigori khập khiễng bèn lên mặt hóm hỉnh lườm chàng một cái.

Grigori đi thăm tất cả cơ ngơi một lượt rồi đi vào trong nhà.

Từ trong bếp, mùi bơ nấu chảy ra và mùi bánh mì nướng đã nóng đưa ra ngòn ngọt. Dunhiaska đang rửa vài quả táo ngâm trong cái đĩa hoa. Nhìn thấy táo ngâm, Grigori cao hứng hỏi luôn:

- Có dưa hấu muối không nhỉ?

- Ra lấy dưa hấu muối đi con, Natalia - Bà Ilinhitna gọi to.

Ông Panteley Prokofievich đi lễ nhà thờ về. Ông chia cái bánh thánh làm chín miếng cho đủ số người trong gia đình rồi đặt lên từng chỗ quanh bàn ăn. Mọi người ngồi vào ăn sáng. Petro ngồi bên cạnh Grigori, anh chàng cũng ăn mặc rất diện,

cả bộ ria cũng bôi bóng nhẫy không biết bằng chất gì. Daria ngồi trước mặt hai anh em trên một chiếc ghế đẩu. Một dé ánh nắng dọi ngay vào mặt chị chàng, khuôn mặt hồng hào bôi nhẫy mỡ, Daria nheo mắt lại một cách khó chịu và hạ thấp hai hàng lông mày hình vòng cung đen bóng dưới ánh mặt trời. Natalia cho hai con ăn bí ngô bung. Chốc chốc nàng lại mỉm cười đưa mắt nhìn Grigori. Dunhiaska ngồi bên cạnh bố. Bà Ilinhitna ngồi ở góc bàn, gần bếp lò.

Cũng như trong tất cả các ngày lễ, mọi người ăn uống phè phỡn, no đến kễnh bụng. Đĩa mì sợi được đưa ra tiếp theo món súp rau cải nấu với thịt cừu, rồi lại thịt cừu nướng, thịt gà, giăm bông cừu, khoai tây rán, cháo lúa mạch có bơ, mứt anh đào, bánh tráng ăn với kem sữa, dưa hấu muối. Grigori ăn đến chướng bụng, chàng nặng nề đứng dậy, lảo đảo làm dấu phép, rồi thở như kẽo bẽ, lăn kềnh ra giường. Ông Panteley Prokofievich vẫn còn đánh

vật với món cháo đặc: ông dùng cùi dìa nén chặt cháo xuống, ngoáy ở giữa thành một cái lỗ sâu (thường gọi là cái giếng), đổ vào đấy ít bơ mầu hổ phách rồi mới dùng cùi dìa múc rất cẩn thận món cháo đầy bơ ấy lên ăn.

Petro đang cho thằng Misatca ăn. Hắn vốn tính yêu trẻ nên vừa cho thằng cháu ăn vừa bôi sữa chua đầy mặt đầy mũi nó.

- Bác đừng có nghịch bậy!

- Gì thế?

- Sao bác lại bôi bẩn cháu?

- Gì thế?

- Cháu mách mẹ cháu cho mà xem?

- Gì thế?

Thằng Misatca ức quá trợn mắt lên, hai con mắt còn nhỏ xíu mà đã có cái vẻ lừ lừ của nhà Melekhov, vài giọt nước mắt bực bội rung rung trên hai hàng mi. Nó thấy nói nhẹ không xong bèn vừa đưa nắm tay lên quệt mũi vừa kêu tướng lên:

- Đừng bôi thế nữa! Bác ngu thế? Bác bậy thế?
Petro khoái trá cười ha hả rồi lại cho thằng cháu ăn tiếp: một cùi dìa vào miệng, một cùi dìa lên mũi.
- Cái thằng đến là trẻ con… Chỉ được cái nghịch tinh, - bà Ilinhitna làu bàu.
Dunhiaska đến ngồi cạnh Grigori và kể:
- Anh Petro ấy đến là dại, lúc nào không nghĩ ra được một trò gì là không xong. Hôm nọ anh ấy dắt thằng Misatca ra sân. Thằng bé muốn đi ngoài bèn hỏi: "Bác ơi bác, ị bên thềm có được không hả bác?" Anh Petro bảo: "Không được đâu. Phải ra xa một chút mà ị, Thằng Misatca chạy được vài bước lại hỏi: "Ở đây nhá?" - "Không, không đâu. Ra nhà thóc kia kìa". Rồi anh ấy bắt nó chạy từ nhà thóc ra chuồng ngựa, từ chuồng ngựa vào sân đập lúa. Thằng bé phải chạy mãi, chạy mãi chạy đến bĩnh ra quần mới thôi… Đến chị Natalia cũng phải nói cho một trận.

- Bác đưa đây, cháu ăn lấy! Giọng thằng Misatca lanh lảnh như tiếng chuông của người đưa thư.

Petro không nghe, hai hàng ria rung rung nom đến là buồn cười:

- Không được đâu, thằng bé nầy! Để bác cho mày ăn.

- Cháu ăn lấy!

- Trong chuồng nhà ta có cả lợn đực lẫn lợn cái, mày có thấy không? Ngay đến lợn cũng phải có bà, mẹ, bác gái hay cô đổ nước gạo cho ăn cơ mà! (1)

Grigori vừa cuốn điếu thuốc vừa mỉm cười lắng nghe hai bác cháu nói chuyện với nhau. Ông Panteley Prokofievich bước tới.

- Hôm nay tao định đi Vosenskaia đây.

- Cha lên đó làm gì thế?

Ông Panteley Prokofievich ợ lên đầy mùi mứt anh đào, vuốt vuốt chòm râu.

- Có chút việc cần phải lên đấy tới chỗ thằng sửa

chữa yên cương. Hôm nọ có đưa sửa hai cái cổ ngựa.

- Cha về ngay hôm nay chứ?

- Không về thì ở lại làm gì? Tao sẽ về trước khi trời tối.

Ông nghĩ ngợi một lát, thắng con ngựa cái già vừa bị quáng mắt năm nay vào chiếc xe trượt tuyết to, rồi lên đường. Con đường chạy qua đồng cỏ. Hai tiếng đồng hồ sau ông đã tới Vosenskaia. Ông ghé qua nhà dây thép, đến lấy hai chiếc cổ ngựa rồi tạt vào nhà một người bạn nối khố. Người nầy có một đứa con được ông đỡ đầu, nhà ở gần toà nhà thờ mới. Vốn tính mến khách, chủ nhà mời ông ở lại ăn trưa.

- Bác qua nhà dây thép rồi chứ? - Người đó vừa hỏi vừa rót không biết chất nước gì vào một cái ly.

- Có - Ông Panteley Prokofievich kéo dài giọng trả lời, cặp mắt hau háu nhìn mãi cái bình nhỏ, vẻ vừa ngạc nhiên vừa âu yếm, mũi hít hít như con

chó săn theo vết chân thú.

- Thế bác không nghe thấy có tin gì mới à?

- Tin mới ấy à? Chẳng nghe thấy gì cả. Nhưng có chuyện gì thế bác?

- Ông Kaledin, ông Aleksey Maximovich ấy, đã về chầu Chúa rồi.

- Bác nói gì vậy?

Mặt ông Panteley Prokofievich tái nhợt đi. Ông quên mất cả cái bình khả nghi lẫn cái mùi ngửi thấy, cứ mặc cho người rủn xuống lưng ghế. Chủ nhà nói tiếp, mặt nhăn như bị, hai con mắt hấp háy:

- Điện tín truyền đi là hôm kia ông ấy đã tự tử bằng súng ở Novocherkask. Khắp Quân khu chỉ được một mình ông ấy là một vị tướng có uy tín. Đã từng được thưởng huân chương, lại chỉ huy cả một tập đoàn quân. Mà là một con người có tâm huyết biết bao! Ông ấy còn sống thì quyết không để cho đồng bào Cô-dắc bị bắt nạt đâu.

- Thôi ông bạn đỡ đầu ơi! Bây giờ rồi sẽ ra sao đấy! - Ông Panteley Prokofievich hoảng hốt đẩy ly rượu ra và hỏi.
- Có trời biết được. Sắp đến lúc sống cực sống nhọc rồi đây. Có lẽ nếu được sống một cuộc đời sung sướng thì con người nào lại tự bắn một viên đạn vào mình?
- Vì sao ông ấy lại làm như thế nhỉ?
Người bạn đỡ đầu của ông Panteley Prokofievich là một người Cô-dắc vai u thịt bắp, vẻ như dân cựu giáo. Hắn khoát tay một cách bực bội.
- Bọn ở ngoài mặt trận về bỏ ông ta, mở cửa cho tụi Bolsevich tiến vào quân khu, vì thế ông ataman nhà ta phải bỏ đi thôi. Tìm đâu ra những con người như thế bây giờ? Lấy ai bảo vệ bà con ta bây giờ? Ở Kamenskaia đã thành lập một cái "Uẩy" ban quân sự cách mạng gì đó, có những thằng Cô-dắc ở ngoài mặt trận về tham gia… Thế là ở vùng chúng ta… có lẽ bác đã nghe tin rồi

chứ? Đã có lệnh của chúng nó: đánh đổ các *ataman* và bầu ra các "uẩy" ban quân sự cách mạng ấy. Thế là bọn mu-gích đã ngóc đầu lên rồi. Tất cả những thằng thợ mộc, thợ rèn, thợ da linh tinh lang tang ấy, chúng nó nhung nhúc ở Vosenskaia quá muỗi ngoài đồng.

Ông Panteley Prokofievich gục cái đầu hoa râm xuống bàn, ngồi lặng đi giờ lâu. Đến khi ông ngửng đầu lên thì cặp mắt nom vừa nghiêm khắc vừa dữ tợn.

- Trong cái bình của bác có gì thế?

- Rượu nặng đấy. Được thằng cháu gọi bằng chú đem ở Kavkaz về cho.

- Nào thôi, ông bạn đỡ đầu ơi, chúng ta hãy uống vài ly để tưởng nhớ ông Kaledin, ông *ataman* vừa quá cố của chúng ta. Cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đàng.

Hai người uống cạn một ly rượu. Con gái chủ nhà, một cô cao lênh khênh, mặt đầy tàn nhang, đem

đồ nhắm ra. Đầu tiên ông Panteley Prokofievich còn đưa mắt nhìn con ngựa gục đầu đứng ủ rũ bên cạnh chiếc xe trượt tuyết của chủ nhà, nhưng ông bạn đỡ đầu của ông đã nói cho ông yên tâm:

- Bác chớ bận tâm về chuyện ngựa nghẽo làm gì. Tôi sẽ bảo cho ăn uống đầy đủ.

Chẳng mấy chốc câu chuyện sôi nổi và bình rượu đã làm ông quên cả con ngựa lẫn mọi chuyện trên đời. Ông kể không đầu không đũa về Grigori rồi lại tranh cãi không biết về chuyện gì với ông bạn đỡ đầu lúc nầy đã chếnh choáng hơi men, cãi xong cũng chẳng nhớ là mình vừa nói gì nữa. Đến lúc trời sắp về chiều ông mới nhớ ra.

Chủ nhà ba lần bảy lượt mời ông ở lại nghỉ đêm, nhưng ông vẫn khăng khăng đòi về. Con trai người chủ nhà thắng ngựa vào xe cho ông, còn ông bạn đỡ đầu thì giúp ông ngồi lên xe. Bác ta muốn tiễn khách một chặng đường. Hai người ôm lấy nhau nằm trên cái thùng xe rỗng không có chỗ

ngồi. Chiếc xe trượt tuyết vấp ngay một cái gì ở cổng, rồi cứ đến một chỗ ngoặt là lại vấp lại vướng, cho tới khi chạy ra đồng cỏ mới thôi. Đến đây thì ông bạn đỡ đầu oà lên khóc và tự ý lăn từ trên xe xuống. Bác ta nằm còng queo rất lâu như một con tôm, chửi rầm lên, nhưng không làm thế nào đứng dậy được.

Ông Panteley Prokofievich thì cứ mắm môi mắm lợi đánh cho ngựa chạy nước kiệu mà không thấy rằng ông bạn đưa tiễn mình còn lổm ngổm trên tuyết, mũi rúc cả xuống tuyết, cuối cùng phá lên cười khà khà ra vẻ sung sướng lắm, vừa cười vừa van bằng một giọng khàn khàn:

- Đừng cù nữa! Đừng cù nữa kìa, tôi… van… rồi mà!

Sau khi ăn mấy chập roi, con ngựa cái của ông Panteley Prokofievich bắt đầu chạy một nước kiệu nhanh nhưng chập chững, nước kiệu của những con ngựa loà. Chẳng mấy chốc chủ nó buồn ngủ

rũ ra vì hơi men, đã ngật đầu ra thành xe, nằm im như thóc. Trời run đất rủi thế nào ông lại nằm đè lên dây cương. Con ngựa không còn ai điều khiển, giúp đỡ nữa, chuyển sang lững thững bước một.

Đến ngã ba đầu tiên nó lấn cấn nhầm đường, chạy về phía thôn Tiểu Kromtronoc. Vài phút sau nó cũng rời khỏi nốt con đường nầy, đi quàng sang một vùng đất hoang không có đường lối gì cả rồi đâm đầu vào một khoảng tuyết rất dày bên lề rừng. Nó thở phì phì, đi xuống một cái khe nhỏ. Chiếc xe vướng phải một bụi rậm, đứng sững lại. Ông Panteley Prokofievich bị lắc mạnh, bừng tỉnh trong một giây. Ông ngóc đầu dậy, quát lên bằng một giọng khàn khàn:

- Đi, đồ quỷ dữ. - Quát xong lại nằm dúi xuống.

Con ngựa đi vòng qua khu rừng được bình an vô sự. Nó kéo chiếc xe xuống dốc ra sông Đông một cách yên ổn, rồi nhờ có làn gió đưa mùi khói phân khô từ đằng đông lại, cứ nhắm hướng thôn

Semenovskaia mà tiến.

Cách thôn đó nửa *vec-xta*, trên bờ bên trái sông Đông có một cái rãnh sâu. Mùa xuân, mỗi khi tuyết tan, nước lũ lại dồn vào đấy. Gần cái rãnh có những dòng nước ngầm từ trong bờ cát chảy xối ra nên suốt mùa đông ở chỗ nầy không đóng băng, tạo thành một khoảng nước giữa mặt băng rộng, hình bán nguyệt màu xanh lá cây. Vì thế con đường dọc theo sông Đông phải rẽ ngoặt sang bên cạnh để tránh cho xa. Mùa xuân, khi nước tuyết tan chảy ào qua cái rãnh quay trở lại sông Đông thành một luồng rất mạnh, thì ở đấy hình thành một cái xoáy nước luôn luôn gầm réo với nhiều dòng đan quyện lấy nhau chảy xối xuống tận đáy. Suốt mùa hạ, những con cá chép ở sâu hàng mấy xa-gien thường mon men tới đám củi đều rơi từ trên bờ xuống gần cái rãnh.

Với bước chân chập chững mù loà của nó, con ngựa cái nhà Melekhov đã bước đúng tới mép bên

trái của khoảng nước không kết băng ấy. Chỉ còn cách chừng hai chục xa-gien thì ông Panteley Prokofievich trở mình, hơi hé mắt ra. Từ trên bầu trời đen kịt, những ngôi sao vàng vàng xanh xanh ngó mắt xuống nom cứ như những quả anh đào chưa chín hẳn. "Êm rồi", ông Panteley Prokofievich thoáng có ý nghĩ mung lung như thế và giật mạnh dây cương:

- Nào, na-a-ào? Ông lại quật cho bây giờ, đồ mù loà vô dụng!

Con ngựa chuyển sang nước kiệu. Mùi nước ngay gần đấy đập vào mũi nó. Nó vểnh thẳng hai tai, hơi liếc về phía chủ hai con mắt mù loà đầy vẻ nghi ngại. Đột nhiên có tiếng nước vỗ vẳng đến tai nó. Nó thở phì phì rất nhanh, quay ngoắt sang bên, chạy lùi lại, nhưng khoảng băng dưới chân nó bị dòng nước mài mỏng đi khẽ kêu răng rắc rồi sụt xuống cùng với lớp tuyết mỏng bên trên. Con ngựa hết hồn hết vía hí một tràng. Nó cố đứng

vững trên hai chân sau, nhưng hai chân trước đã thụt xuống nước. Chỗ băng bị hai chân sau đạp xuống cũng nát vụn dần và bắt đầu lạo xạo giãn ra. Hố nước nuốt dần con ngựa. Một bên chân sau của nó giật giật như bị chuột rút, đạp vào càng xe. Nghe thấy tiếng đống báo trước chuyện chẳng lành, ông Panteley Prokofievich nhảy phắt trên xe xuống trong nháy mắt, lăn về phía sau. Ông nhìn thấy chiếc xe bị sức nặng của con ngựa kéo theo, dựng đứng lên, lật ngược cả hai đòn trượt nhấp nhoáng dưới ánh sao, rồi ăn thun thút xuống cái vực xanh đen. Làn nước lổn nhổn những mảnh băng khẽ kêu lóc óc, sóng vỗ tới sát chỗ ông nằm. Ông vội bò ngược lại, nhanh không thể tưởng tượng, và mãi khi đã nhảy chồm đứng lên, hai chân đặt thật vững vàng, ông mới gào lên:

- Cứu tôi với, ai làm phúc làm đức? Có người chết đu-u-uối!

Bao nhiêu hơi men trong người ông loáng cái đã

tan đâu hết. Ông chạy tới gần hố nước. Những miếng băng vừa vỡ lấp loáng như chọc vào mắt. Gió và luồng nước cuồn cuộn đuổi dồn những mảnh băng chạy vòng trong cái hố vừa rộng vừa đen, sóng nước kêu rào rào làm chuyển động những chỗ xoáy xanh lè. Vài ánh lửa điểm vàng bóng tối trong cái thôn đằng xa. Những ngôi sao to mẩy như những hạt thóc vừa sàng xong cháy bừng bừng thành những điểm sáng rung rung trên bầu trời mượt như nhung. Một ngọn gió nhẹ vừa rít vừa quét thốc những đám tuyết lên rồi rắc những đám bụi tuyết trắng như bột lên cái cổ họng đen ngòm của hố nước. Còn hố nước thì bốc hơi nhè nhẹ, và vẫn cứ đen lại, vồn vã mời chào một cách rợn người.

Ông Panteley Prokofievich hiểu rằng trong lúc nầy mà kêu lên thì thật là ngu xuẩn và vô ích. Ông nhìn quanh, đoán ra nơi mình đã bất ngờ mò đến vì bị ma men làm mê man, ông bực với mình, với

việc vừa xảy ra, run bắn cả người. Trong tay ông còn độc cái roi mà ông đã kịp vơ được khi nhảy ra khỏi xe. Ông vừa chửi rầm lên vừa tự quất vào lưng một thôi một hồi, nhưng sau đó đau chút nào đâu, vì chiếc áo da thuộc đỡ đòn cho ông rất tốt, mà bây giờ cởi áo ra để tự trừng phạt mình thì cũng ngớ ngẩn, vì thế ông chỉ dứt đứt một nhúm râu nhỏ. Ông nhẩm tính lại số hàng vừa mua bị mất, giá của con ngựa, chiếc xe trượt tuyết và hai cái cổ ngựa, rồi điên tiết cười rầm lên một trận nữa, hai chân cứ men dần tới gần hố nước.

- Cái con quỷ mù! - Ông nói với con ngựa vừa chết đuối, giọng run run rền rĩ. - Con đĩ! Mày tự đâm đầu xuống đây còn chưa đủ hay sao mà còn định lôi cả ông xuống nữa hử? Ma nào dẫn lối, quỷ nào đưa đường mày: Xuống dưới ấy bọn quỷ dữ sẽ thắng mày vào xe. Nếu chúng nó không có gì để quất thì đây, ông cho cái roi nầy nhân thể… - Ông tuyệt vọng vung tay ném vào giữa hố nước

cái roi có cái cán bằng gỗ anh đào.

Cái roi rơi thẳng xuống nước đánh tõm rồi mất hút.

Chú thích:

(1) Nguyên văn tiếng Nga có một hình thức chơi chữ tôi không dịch nổi. Trong tiếng Nga, câu thằng Misatca nói. "Cháu ăn lấy" còn có một nghĩa nữa: "Cháu là con lợn đực" vì thế Petro đem chuyện lợn ra trả lời thằng cháu. (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 104

PHẦN 5

Sau khi bè lũ Kaledin đánh tả tơi các đơn vị Cô-dắc cách mạng, Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông bắt buộc phải chuyển đến đóng ở Minrovô. Uỷ ban gửi cho người lãnh đạo các hoạt động quân sự chống lại Kaledin và cái *Rada* phản cách mạng ở Ukraina bản tuyên ngôn nội dung như sau: "*Kharkov.*
Ngày 19 tháng Giêng năm 1918.
Gửi từ Lugansk, số 449, 18g20ph.
Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc sông Đông đề nghị đồng chí chuyển cho Xô viết các uỷ viên nhân

dân Petrograd nghị quyết dưới đây của Quân khu sông Đông.

Chiếu theo nghị quyết của đại hội đại biểu các chiến sĩ ở mặt trận trở về họp ở trấn Kamenskaia.

Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc quyết định:

1. Công nhận chính quyền Nhà nước trung ương của nước Cộng hoà Xô-viết Nga, Ban chấp hành trung ương đại hội đại biểu Cô-dắc, nông dân, binh sĩ và công nhân cùng Xô-viết các uỷ viên nhân dân do Ban chấp hành trung ương chọn ra.

2. Thành lập chính quyền biên khu của Quân khu sông Đông do đại hội đại biểu Xô viết các đại biểu Cô-dắc, nông dân và công nhân bầu ra.

Ghi chú: *Vấn đề ruộng đất của Quân khu sông Đông được giải quyết trong Đại hội đại biểu đó của Quân khu*".

Sau khi nhận được bản tuyên ngôn trên đây, các chi đội Xích vệ đã hành quân để chi viện cho quân đội của Uỷ ban quân sự cách mạng. Chính nhờ có

sự giúp đỡ đó đã đánh tan được chi đội càn quét của Chernechev và phục hồi được tình thế trước kia. Quyền chủ động đã chuyển sang Uỷ ban quân sự cách mạng. Sau khi chiếm được Zverovo và Likbaia, các chi đổi Xích vệ của Xablin và Petrov, được sự chi viện của các đơn vị Cô-dắc thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng đã triển khai công thế và đánh dồn địch về phía Novocherkask.

Ở sườn núi bên phải về hướng Taranroc, Xivéc(1) bị chi đội tình nguyện của tên đại tá Kutepov đánh thua ở gần Neklimovca, phải lui về Amvrosevca, mất một khẩu pháo, 24 khẩu trọng liên và một xe thiết giáp. Nhưng ở Taranroc, ngay hôm Xivéc thua trận phải rút đi, đã nổ ra cuộc khởi nghĩa ở nhà máy Ban-tích. Anh em công nhân đã đánh bật bọn *Yunke* ra khỏi thành phố, Xivéc chỉnh đốn được đội ngũ lại chuyển sang thế công, rồi triển khai, đánh dồn bọn tình nguyện đến Taranroc.

Thắng lợi rõ ràng ngả về phía quân đội Xô viết.

Từ ba phía, họ khép kín vòng vây quanh Tập đoàn quân tình nguyện và bầy tàn binh bại tướng của các chi đội "giẻ rách" dưới quyền Kaledin. Ngày 28 tháng Giêng Kornilov đánh cho Kaledin một bức điện báo tin Tập đoàn quân tình nguyện bỏ Rostov và rút về vùng Kuban.

Ngày 29, lúc chín giờ sáng, trong lâu đài của viên *ataman* có triệu tập hội nghị bất thường các uỷ viên chính quyền sông Đông.

Kaledin ở nhà đến sau tất cả mọi người. Hắn nặng nề ngồi vào bàn và quơ một số giấy má về phía mình. Phần trên hai bên má hắn vàng ra vì mất ngủ, hai đám quầng thâm hiện rõ dưới cặp mắt âm thầm bạc màu. Có cảm tưởng như khuôn mặt của hắn gầy rộc đi và vàng ra vì bắt đầu thối rữa. Hắn từ từ đọc bức điện của Kornilov và các bản báo cáo của những tên chỉ huy các đơn vị đang chống lại cuộc tấn công của Xích vệ ở phiá bắc Novocherkask. Hắn đưa bàn tay trắng hếu rất to

vuốt cẩn thận xấp điện tín rồi nói bằng một giọng âm thầm, hai cái mí mắt xưng húp và xám ngoét vẫn xùm xụp.

- Tập đoàn quân tình nguyện đang rút đi. Để bảo vệ quân khu và Novocherkask chỉ còn một trăm bốn mươi bảy tay súng.

Mi mắt bên trái của hắn nháy lia lịa, hai bên mép cặp môi mím chặt giật giật như chuột rút. Hắn cất cao giọng nói tiếp:

- Tình thế của chúng ta không còn hy vọng gì nữa. Dân chúng không những không ủng hộ chúng ta mà còn có một thái độ thù địch. Chúng ta không còn có thực lực, chống cự cũng vô ích. Tôi không muốn những sự hy sinh vô ích, không muốn có đổ máu vô ích. Tôi xin từ chức để trao quyền cho người khác. Tôi từ bỏ chức vụ *ataman* Quân khu.

Bogaevsky nhìn ra một khung cửa sổ rất rộng, sửa lại cái kính kẹp mũi và cứ đứng như thế mà nói, đầu không buồn quay lại:

- Tôi cũng xin từ chức.
- Tất nhiên toàn thể Chính phủ cũng sẽ từ chức. Nhưng có một vấn đề được đặt ra là chúng ta sẽ chuyển giao chính quyền cho ai?
- Cho *Duma* thành phố(2) - Kaledin lạnh lùng trả lời.
- Cần phải làm thủ tục về việc nầy, - tên uỷ viên chính quyền Kariev ngập ngừng góp ý.
Một phút chết lặng nặng nề, rất khó chịu. Làn ánh sáng bệnh bệch của một buổi sáng tháng Giêng u ám toả xuống một cách mệt mỏi bên ngoài những khung cửa sổ đẫm hơi nước. Thành phố mơ màng nằm lịm dưới tấm màn mây mù và sương muối. Tai không còn nghe thấy tiếng mạch đời đập như ngày thường nữa. Tiếng hoả lực pháo binh ầm ầm, vọng tới từ những trận chiến đấu đang diễn ra ở một nơi nào đó gần nhà ga Xulin, đã bóp chết mọi hoạt động và trùm lên thành phố một mối đe doạ âm ỉ không sao tả xiết.

Vài con quạ đen bay qua bay lại bên ngoài những khung cửa sổ kêu lên những tiếng khô khan rành rọt. Chúng lượn vòng trên cái gác chuông trắng loá như trên thây một con thú chết. Một lớp tuyết mới màu tím ngát phủ lên quảng trường Nhà thờ. Trên đó thỉnh thoảng mới có một người đi bộ và năm thì mười hoạ mới có một chiếc xe trượt tuyết đưa khách chạy qua, để lại phía sau hai cái vạch sẫm.

Bogaevsky phá tan bầu không khí chết lặng lạnh lẽo, đề nghị làm chứng từ chuyển giao chính quyền cho *Duma* thành phố.

- Có lẽ cần phải có một buổi họp chung với họ để bàn giao.

- Lúc nào họp thì tiện nhất?

- Muộn một chút thì hơn, khoảng bốn giờ.

Các uỷ viên chính quyền tựa như lấy làm sung sướng vì bầu không khí nặng nề do tất cả mọi người đều ngậm tăm đã bị xua tan.

Họ bắt đầu thảo luận về vấn đề bàn giao chính quyền, về thời gian triệu tập cuộc họp. Kaledin cứ lặng thinh và chỉ khẽ gõ đều đặn những móng tay phồng phồng lên mặt bàn. Dưới hai hàng lông mày mọc rủ xuống, mắt hắn như phủ một làn sương mù, với một cái ánh đùng đục như mi-ca. Sự mệt mỏi rã rời, cảm giác kinh tởm gớm ghiếc và cuộc khủng hoảng tinh thần làm cho cái nhìn của hắn có vẻ nặng nề, rất khó gần.

Để phản đối ý kiến của một tên khác, một tên uỷ viên chính quyền nói tràng giang đại hải một tràng, nghe thật chán ngấy.

Kaledin ngắt lời hắn, giọng nói chỉ hơi lộ vẻ bực tức:

- Xin các ngài nói ngắn bớt cho! Không còn có nhiều thì giờ đâu. Nên nhớ rằng nước Nga đi tới chỗ diệt vong cũng chỉ vì quá lắm mồm đấy thôi. Các ngài thảo luận đi và… sau đó sẽ phải mau chóng kết thúc các chuyện nầy.

Hắn nói xong bỏ về phòng. Bọn uỷ viên Chính phủ túm năm tụm ba xì xào bàn tán. Có người nói rằng thần sắc Kaledin nom quá hãm tài.

Bogaevsky đứng bên cửa sổ, một câu nói gần như thì thầm vẳng đến tai hắn:

- Đối với một người như ngài Aleksey Macximovich thì lối thoát duy nhất có thể chấp nhận là tự sát.

Bogaevsky rùng mình, rảo bước đi tới chỗ Kaledin ở. Chẳng mấy chốc lão đã quay ra, cùng đi có cả tên *ataman*.

Mọi người quyết định rằng đến bốn giờ sẽ họp một buổi liên tục với *Duma* thành phố để bàn giao chính quyền cho *Duma* và làm các thủ tục. Kaledin đứng dậy, các tên khác cũng đứng dậy theo.

Trong khi chia tay với một tân uỷ viên có vai vế trong Chính phủ, Kaledin đưa mắt theo dõi Ianov thấy hắn rỉ tai không biết những gì với Kariev.

- Có chuyện gì thế? - Kaledin hỏi.

Ianov bước tới có vẻ ngượng nghịu.

- Các vị uỷ viên Chính phủ trong số không phải là người Cô-dắc xin được cấp tiền đi đường.

Kaledin cau mày nói gay gắt:

- Tôi không có tiền… Chán ngấy được!

Mọi người bắt đầu chia tay Bogaevsky thì nghe được câu chuyện bèn gọi Ianov ra chỗ khác.

- Mời ngài cùng tôi về chỗ tôi một lát. Ngài bảo giúp Svetozarov chờ một chút ở phòng ngoài.

Hai người đi theo Kaledin đang gù gù cái lưng bước những bước rất nhanh. Về đến phòng lão, Bogaevsky đưa cho Ianov một gói tiền.

- Đây có vạn tư. Xin ngài chuyển cho họ.

Svetozarov chờ Ianov ở phòng ngoài, nhận tiền, cám ơn rồi từ biệt và đi ra cửa. Trong khi tiếp lấy cái áo *ca-pôt* trong tay người gác cửa, Ianov nghe thấy những tiếng ầm ầm trên cầu thang, bèn ngoái nhìn lên. Moldavsky, viên phó quan của Kaledin

chạy những bước rất dài trên thang gác xuống.
- Gọi bác sĩ! Mau lên!
Ianov quăng chiếc áo *ca-pôt* đi, chạy bổ tới. Tên phó quan trực nhật và bọn lính hầu đứng ộn trong phòng ngoài đến vây quanh tên Moldavsky vừa chạy xuống.
- Có chuyện gì thế? - Ianov kêu lên, mặt tái mét.
- Ngài Aleksey Maximovich tự sát bằng súng rồi!
- Moldavsky khóc nức nở, ngực đập xuống lan can của thang gác.
Bogaevsky chạy vội vã, môi run bần bật như trống một cơn lạnh khủng khiếp. Lão lắp bắp:
- Cái gì thế? Cái gì thế?
Mọi người chạy rầm rập trên thang gác, xô nhau lên tầng trên. Tiếng những bước chân chạy rung lên ầm ầm.
Bogaevsky há hốc miệng thở lấy thở để, hơi thở khò khò. Lão là người đầu tiên đẩy cánh cửa đánh rầm, chạy qua phòng ngoài vào phòng làm việc

của Kaledin. Cái cửa thông từ phòng làm việc vào căn phòng nhỏ để mở toang. Từ trong đó trườn ra một làn khói nhẹ xanh xanh hăng hắc, kèm theo có mùi thuốc súng cháy.

- Ơi giời ôi là giời! ư-ư-ư-hư-hư! Anh Aliusa? Anh yêu quí… – Mụ vợ của Kaledin gào lên, giọng thất thanh không nhận ra được nữa, nghe rợn cả người.

Như bị nghẹt thở, Bogaevsky giật từng cổ áo sơ-mi, chạy vào trong đó. Bên cửa sổ, Kariev gù lưng xuống, bám tay vào cái nắm đấm mạ vàng xỉn xỉn. Trên lưng cái áo lễ phục của hắn, hai cái xương bả vai hết co vào lại dãn ra như bị chuột rút, thỉnh thoảng người hắn lại run lên một cơn rất mạnh. Tiếng gào khóc của một kẻ có tuổi, trầm trầm, nghe như tiếng hú của thú rừng, thiếu chút nữa thì làm Bogaevsky không đứng vững được nữa.

Kaledin nằm thẳng cẳng trên chiếc giường hành quân của sĩ quan, hai tay đặt trên ngực, đầu hơi

vẹo sang một bên, mặt quay vào trong tường. Cái áo gối trắng càng làm nổi bật vừng trán xám ngoét đẫm mồ hôi và bên má áp xuống gối. Hai con mắt he hé như buồn ngủ, cặp môi khắc nghiệt trễ mép xuống nom đến là đau khổ. Vợ hắn quỳ xuống vật vã dưới chân hắn. Tiếng mụ gào man rợ the thé như chọc vào tai. Trên giường có một khẩu súng ngắn kiểu "Côn". Một dòng máu rất nhỏ mầu đỏ sẫm chảy ngoằn nghoèo từ trên chiếc áo sơ-mi xuống bên cạnh khẩu súng.

Chiếc áo quân phục cổ đứng mắc rất cẩn thận trên lưng cái ghế dựa, trên cái bàn nhỏ có đặt một chiếc đồng hồ đeo tay.

Bogaevsky nghiêng người lảo đảo quỳ xuống, áp tai vào bộ ngực mềm nhũn còn ấm. Một mùi mồ hôi đàn ông nồng nặc như mùi dấm xông vào mũi hắn. Tim Kaledin không đập nữa. Trong lúc nầy toàn bộ sự sống của Bogaevsky tập trung cả vào thính giác, lão hết sức thèm khát lắng nghe, nhưng

chỉ nghe tiếng tích tắc rành rọt của chiếc đồng hồ đeo tay đặt trên bàn và tiếng sụt sịt ấm ức của mụ vợ lão *ataman* vừa quá cố. Và ngoài ra, bên ngoài cửa sổ có những tiếng quạ kêu chói tai báo tin chết chóc.

Chú thích:

(1) Xi-véc R. Ph - trước kia là chuẩn uý bộ binh. Đảng viên Bolsevich. Năm 1917, làm chủ bút tờ "Sự thật trong chiến hào" của đảng Bolsevich. Là một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang chống Bạch vệ và bè lũ can thiệp ở Ukraina và vùng sông Đông. Qua đời vi bị thương nặng tháng Mười hai năm 1918 (Lời chú của bản tiếng Nga).

(2) Một thứ hội đồng dân biểu dưới chính quyền tư sản địa chủ ở nước Nga trước kia. (N.D.)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 105

PHẦN 5

Buntruc vừa mở mắt ra lần đầu thì bắt gặp ngay hai con mắt đen láy của Anna long lanh sau những giọt nước mắt và trong nét cười.

Anh đã bất tỉnh và mê sảng ba tuần liền. Đã ba tuần liền, anh đi lang thang trong một thế giới khác, hư ảo, không sờ thấy được. Đến chiều ngày hai mươi tháng Chạp anh mới tỉnh lại. Anh đăm đăm nhìn mãi Anna bằng cặp mắt nghiêm nghị, mung lung như qua một lớp sương mù, cố nhớ lại tất cả những chuyện có dính dáng tới Anna, nhưng chỉ hồi tưởng được một phần. Trí nhớ của anh đã

kém đi nhiều, không chịu tuân theo ý muốn của anh nữa, và vẫn còn cố chôn giấu rất nhiều điều ở một nơi nào sâu kín.

- Cho tôi uống nước… - Vẫn như trước, tiếng nói của chính anh cứ vẳng tới tai anh như từ một nơi xa xôi nào, nhưng anh thấy thế lại lấy làm thích thú. Buntruc mỉm cười.

Anna vội chạy bổ đến với anh. Một nụ cười dè dát, cố ghìm lại, làm cho toàn thân Anna như sáng bừng lên.

- Để em cầm cho anh uống, - Buntruc đờ đẫn vươn tay về phía cái ca, nhưng Anna gạt tay anh ra.

Buntruc phải cố gắng đến run cả người mới ngẩng được đầu lên, uống vài ngụm rồi mệt quá, lại nằm vật xuống gối. Anh nhìn sang bên cạnh giờ lâu, muốn nói không biết câu gì, nhưng cuối cùng sự mệt mỏi lại chiếm phần thắng, và Buntruc lại thiu thiu.

Và cũng như lần đầu, lúc tỉnh dậy điều anh nhìn thấy trước tiên vẫn là cặp mắt hốt hoảng của Anna chằm chằm nhìn mình, rồi sau đó anh mới nhìn thấy cái ánh sáng vàng như nghệ của ngọn đèn và cái vòng tròn màu trắng chiếu từ ngọn đèn lên khoảng trần nhà ghép bằng ván mộc.

- Anna, lại đây em.

Anna bước tới, nắm lấy tay anh. Buntruc nắm lại tay Anna một cách yếu ớt để trả lời.

- Anh thấy trong người thế nào?

- Lưỡi của người khác, đầu óc của người khác, hai chân cũng vậy, còn tuổi thì như đã hai trăm, - Anh cố rặn ra nói từng tiếng, lặng đi một lát rồi hỏi - Tôi bị thương hàn à?

- Vâng, thương hàn.

Buntruc đưa mắt nhìn khắp căn phòng, thều thào hỏi:

- Đây là đâu thế?

Anna hiểu ra câu hỏi, mỉm cười:

- Chúng ta đang ở Sarysin!
- Thế còn em… tại sao lại ở đây?
- Chỉ có một mình em ở lại với anh. - Rồi tựa như để bào chữa cho mình hoặc cố tránh không muốn đả động tới một ý nghĩ mà hai người chưa nói ra, Anna vội nói tiếp - Không thể nào bỏ mặc anh cho người khác trông nom được. Đồng chí Abramxon và các đồng chí khác trong đảng uỷ có bảo em trông nom cho anh… Anh xem đấy, thế là bất ngờ em có dịp được săn sóc cho anh.

Anh đưa mắt và khẽ động đậy bàn tay cám ơn Anna.

- Krutogorov đâu?
- Qua Voronez đi Lugansk rồi.
- Georgkian?
- Ôi anh tưởng tượng, được không… bị thương hàn chết mất rồi.
- Chao ôi!

Hai người lặng đi một lát như để tưởng nhớ người

đã khuất.

- Em đã lo cho anh quá. Vì anh ốm quá nặng, - Anna khẽ nói.

- Còn Bogovoi?

- Tất cả các đồng chí, em chẳng còn gặp ai nữa. Một số đã đi Kamenskaia. Nhưng thôi, anh hãy nghe em, anh nói quá nhiều có hại không? Mà anh có muốn ăn sữa không?

Buntruc lắc đầu ra ý không muốn. Anh phải cố gắng lắm mới điều khiển nổi cái lưỡi để hỏi thêm:

- Abramxon đâu?

- Đã đi Voronez từ tuần trước rồi.

Buntruc cựa quậy rất khó khăn, đầu óc anh quay lộn, máu dồn lên hai con mắt đến là nhức. Cảm thấy trên trán mình có một bàn tay mát mát, anh mở mắt ra. Một câu hỏi làm tình làm tội anh: trong lúc mê man chẳng biết gì như thế, ai đã giúp mình trong lúc ỉa đái bẩn thỉu? Chẳng nhẽ chính là Anna? Má anh hơi ửng đỏ, anh hỏi:

- Chỉ có một mình em trông nom cho tôi thôi à?
- Vâng, một mình em.
Buntruc quay mặt vào trong tường lẩm bẩm:
- Nhục nhã cho chúng nó… Cái bọn khốn kiếp! Mặc cho một mình em chịu đựng.
Di chứng của bệnh thương hàn đã ảnh hưởng đến thính giác: Buntruc trở nên nghễnh ngãng. Bác sĩ do Ban chấp hành Đảng bộ Sarysin cử đến bảo Anna rằng chỉ khi nào bệnh khỏi hẳn mới có thể bắt đầu chữa tai cho anh được. Buntruc lấy lại sức khoẻ rất chậm chạp. Anh trở nên phàm ăn một cách lạ lùng nhưng Anna rất nghiêm khắc giữ đúng mức ăn qui định. Chỉ vì thế mà giữa hai người đã xảy ra những sự va chạm.
- Cho tôi ít sữa nữa đi. - Buntruc cố nài.
- Không thể thêm được nữa.
- Tôi van em đấy, lấy ra đi Anna! Sao lại thế, em muốn tôi chết đói à?
- Anh Ilia, tất nhiên tự anh cũng biết rằng em

không thể nào cho anh ăn quá mức qui định được. Buntruc giận quá không nói gì nữa, chỉ quay mặt vào tường thở dài, giờ lâu cứ im như thóc; Anna rất thương Buntruc, rất đau khổ, nhưng vẫn phải cương quyết không nhượng bộ. Một lát sau anh quay lại van lơn, mặt mày nhăn nhó, vì thế nom càng đáng thương:

- Không cho tôi được ít bắp cải muối à? Thôi, em Anna yêu quý, cho tôi ăn đi! Em cũng phải nể tôi một chút chứ! Có hại ấy à? Bọn bác sĩ nói xằng đấy thôi?

Trước thái độ cương quyết từ chối của Anna, có lần Buntruc nói rất tệ, xúc phạm cả Anna:

- Cô không có quyền làm tình làm tội tôi như thế? Tôi sẽ tự gọi lấy bà chủ nhà, sẽ xin bà ấy vậy? Cô là một người phụ nữ không có lương tâm, một con người đáng ghét! Thật đấy, tôi đã bắt đầu căm ghét cô rồi.

- Em làm con sen con đòi, chịu cực chịu khổ để

hầu hạ anh, anh đền bù lại như thế là tốt nhất rồi phải không? - Anna không nhịn được nữa.

- Tôi có xin cô ở lại với tôi đâu? Cô trách mắng tôi về chuyện nầy thì thật là tội. Cô lợi dụng ưu thế của cô. Thôi cũng được… Không cần cho tôi ăn gì nữa? Cứ mặc cho tôi chết… Lòng thương của cô quả là vĩ đại!

Môi Anna đã run lên, nhưng Anna vẫn nhẫn nhục, không nói gì nữa. Anna tha thứ cho Buntruc, cố chịu đựng hết thảy.

Chỉ một lần, sau một trận đấu khẩu đặc biệt gay gắt vì Anna từ chối không cho Buntruc ăn thêm một miếng bánh nướng, Buntruc quay ngoắt đi, Anna cảm thấy tim mình thắt lại vì kịp nhìn thấy một giọt nước mắt long lanh trong mắt anh:

- Anh thật là con nít! - Anna kêu lên.

Nói xong Anna chạy vào bếp, mang ra cả một đĩa bánh đầy.

- Thôi anh ăn đi, ăn nữa đi, Ilia, anh yêu quí! Thôi

được rồi, anh đừng bực mình nữa nhé! Anh cầm lấy miếng nầy đi, vừa chín tới đấy! Anna run run nhét miếng bánh vào tay Buntruc.

Buntruc cảm thấy rất đau khổ, đã định thôi không ăn nữa, nhưng cuối cùng không nhịn được, bèn chùi nước mắt, ngồi dậy cầm lấy chiếc bánh. Một nụ cười nhận lỗi thoáng hiện trên khuôn mặt gầy rộc, lổm xổm bộ râu mềm loăn xoăn. Anh vừa đưa mắt vẻ như xin lỗi, vừa nói:

- Tôi còn tệ hơn cả đứa con nít nữa là khác… Em xem: chỉ thiếu chút nữa là tôi khóc oà lên…

Anna nhìn cái cổ ngẩng ra một cách lạ lùng, nhìn bộ ngực hom hem sâu hõm giữa hai tà áo sơ-mi mở phanh, nhìn hai bàn tay chỉ có da bọc xương của Buntruc, rồi một niềm yêu thương thắm thiết chưa từng cảm thấy bao giờ bất thần làm rung động cả tâm hồn Anna, và lần đầu tiên Anna đặt lên cái trán vàng khô của Buntruc một cái hôn giản dị và âu yếm.

Mãi hai tuần sau Buntruc mới có thể đi lại trong phòng mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác, nhưng hai chân khẳng khiu như cây sậy chỉ muốn gãy gập xuống. Buntruc tập đi lần thứ hai.

- Xem nầy, Anna, tôi đi được đây nầy! - Buntruc thử đi nhanh một cách thoải mái, nhưng hai chân không đương nổi sức nặng của thân thể, sàn nhà dưới hai bàn chân như muốn trượt đi đâu mất.

Buntruc nhìn thấy chỗ nào gần nhất có cái gì vịn được là phải nắm ngay lấy, miệng cười toe ra như ông già, làn da trên hai gò má xanh bóng chỗ thì căng ra, chỗ thì nhăn nhúm lại. Anh cười một thôi một hồi, tiếng cười già nua run run, cuối cùng cười mãi mệt lử, lại nằm vật ra giường.

Chỗ hai người ở rất gần bến tàu. Đứng trong cửa sổ nhìn ra có thể trông thấy mặt sông Vonga trải rộng, đầy tuyết, khu rừng xám xám hình bán nguyệt rộng bát ngát bên kia sông và những nét mềm mại của cánh đồng gợn sóng đằng xa. Anna

đứng rất lâu bên cửa sổ suy nghĩ về cuộc sống kỳ dị của mình, một cuộc sống vừa trải qua một bước ngoặt lớn. Bệnh tật của Buntruc đã làm cho hai người trở nên thân thiết lạ lùng.

Đầu tiên, khi mới đưa Buntruc vượt được một chặng đường vừa dài vừa gian khổ đến được Sarysin, Anna đã cảm thấy nặng nề, cay đắng đến phát khóc. Lần đầu tiên trong đời Anna phải nhìn thẳng vào mặt trái của sự tiếp xúc với một người thân yêu một cách sát sạt và trần truồng như thế. Nàng nghiến răng thay đồ lót cho Buntruc, chải chấy trên cái đầu nóng như lửa, vần cái thân nặng như đá và rùng mình lén nhìn với cả một niềm kinh tởm cái thân hình đàn ông trần truồng và gầy rộc của anh. Nhìn cái vỏ đùm bên ngoài một sinh mệnh yêu quí lúc nầy chỉ còn thoi thóp chút hơi nóng. Ruột gan Anna nôn nao cả lên, Anna thấy tởm lợm quá, nhưng sự bẩn thỉu bên ngoài không làm hoen ố chút nào cái tình cảm vẫn còn giữ

được rất sâu sắc, rất bền vững của Anna. Theo mệnh lệnh không thể cưỡng lại được của tình cảm ấy, Anna đã học được cách vượt qua đau khổ và do dự. Và Anna đã vượt qua. Cuối cùng chỉ còn lòng thương và nguồn tình yêu nằm ở một chỗ rất sâu trong lòng thấm đần ra ngoài rồi bật lên sôi sục.

Có một lần tự nhiên Buntruc hỏi:

- Sau tất cả những chuyện vừa qua em thấy tôi đáng ghét lắm… có phải không?

- Đó là một sự thử thách.

- Thử thách gì? Sức chịu đựng à?

- Không, tình cảm.

Buntruc quay đi và mãi không thể giữ nổi cho môi mình khỏi run.

Hai người không nói thêm gì về chuyện ấy nữa. Bất cứ lời nào cũng thừa và nhạt nhẽo.

Đến giữa tháng Giêng hai người từ Sarysin đi Voronez.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 106

PHẦN 5

Chiều ngày mười sáu tháng giêng, Buntruc và Anna về đến Voronez. Hai người ở lại đây hai ngày rồi lại đi Minlerovo vì hôm ra đi bỗng có tin Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông đã chuyển đến đây cùng với các đơn vị trung thành với nó phải rút khỏi Kamenskaia dưới áp lực của quân Kaledin.

Minlerovo rất đông người, quang cảnh bận bịu túi bụi. Buntruc ở lại đấy vài tiếng đồng hồ, rồi vừa thấy có chuyến xe lửa là đi Glubokaia ngay. Ngày hôm sau anh nhận quyền chỉ huy đội súng máy và

sáng ngày hôm sau nữa đã có mặt trong trận chiến đấu chống chi đội của Chernechev.

Sau khi Chernechev bị đánh bại, hai người bất ngờ phải chia tay nhau. Một buổi sáng, Anna ở bộ tư lệnh về, vẻ mặt sôi nổi nhưng hơi buồn.

- Anh có biết không, đồng chí Abramxon có mặt ở đây đấy. Đồng chí rất muốn gặp anh. Ngoài ra còn một tin nữa, hôm nay em phải lên đường rồi.

- Đi đâu bây giờ? - Buntruc ngạc nhiên.

- Đồng chí Abramxon, em và vài đồng chí nữa sẽ đi Lugansk làm công tác tuyên truyền.

- Cô bỏ chi đội à? - Buntruc hỏi giọng lạnh nhạt.

Anna vừa cười vừa áp khuôn mặt nóng bừng bừng vào má anh:

- Anh có thú nhận như thế nầy không: anh buồn không phải vì em rời bỏ chi đội mà vì em rời bỏ anh? Nhưng cũng chỉ một thời gian thôi. Em tin rằng trong công tác tuyên truyền em sẽ là một người có ích hơn là gần anh. Có lẽ em làm công

tác tuyên truyền thì hợp với chuyên môn hơn là làm xạ thủ súng máy đấy… - Nói đến đây Anna đảo con mắt lên một cách tinh quái, - Dù em đã được học tập công việc súng máy ấy dưới sự chỉ đạo của một vị chỉ huy giàu kinh nghiệm như Buntruc.

Chẳng mấy chốc Abramxon cũng tới. Vẫn là con người sôi sục nhiệt tình, thích hành động và không lúc nào chịu ngồi yên một chỗ như xưa. Vẫn đám tóc trắng lấp loáng trên cái đầu bọ hung, đen như bôi nhựa chưng. Buntruc thực tình cảm thấy sung sướng được gặp anh.

- Khỏi hẳn rồi à? Tuyệt lắm? Bọn mình mang Anna đi đây. - Rồi anh nheo mắt ra ý đã biết hết mọi chuyện giữa hai người - Cậu không phản đối chứ? Cậu không phản đối chứ? Phải, phải… Phải, phải… Tuyệt lắm? Mình đặt câu hỏi như thế vì hình như ở Sarysin hai cô cậu đã thân với nhau rồi thì phải.

- Tôi cũng chẳng giấu là cũng có lấy làm tiếc vì phải chia tay với Anna, - Buntruc nhăn nhó gượng cười.
- Lấy làm tiếc à? Như thế cũng đã là nhiều rồi đấy… Anna, cô đã nghe thấy chưa.
Abramxon đi đi lại lại trong phòng, tiện tay nhặt từ cái rương lên một cuốn sách đầy bụi của Garin Mikhailovsky(1) rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh bắt đầu chia tay ra về.
- Cô sắp xong chưa, Anna?
- Đồng chí đi trước đi. Tôi xong ngay đây. - Anna trả lời sau cái bình phong.
Anna thay đồ lót xong bước ra với chiếc áo quân phục cổ chui màu ka-ki của lính có thắt dây lưng, hai túi ngực phồng phồng, và vẫn cái váy đen vá vài chỗ nhưng sạch bong. Bộ tóc rất nặng vừa mới gội bồng lên, thòi cả ra ngoài cái khăn bịt đầu. Anna mặc áo *ca-pôt* vào và vừa thắt dây lưng vừa hỏi (cái vẻ hào hứng vừa nãy lúc nầy đã tan biến

đâu mất, giọng Anna khàn đi, nghe như van lơn):
- Hôm nay anh sẽ tham gia trận tấn công à?
- Tất nhiên là có rồi? Em cũng biết rằng anh chẳng chịu bó tay ngồi yên.
- Em van anh… Anh hãy nghe em, phải cẩn thận mới được? Anh sẽ vì em mà làm như thế chứ? Đồng ý nhé? Em để lại thêm cho anh một đôi bít tất len đấy. Anh cố giữ đừng để bị cảm lạnh, đừng để chân bị ngâm nước đấy. Đến Lugansk em sẽ viết thư về cho anh.
Mặt Anna không hiểu sao tự nhiên bạc màu đi. Lúc chia tay, Anna thú nhận.
- Anh xem đây, em rất đau buồn vì phải xa anh. Đầu tiên khi đồng chí Abramxon rủ em đi Lugansk, em rất phấn khởi, nhưng bây giờ em lại cảm thấy rằng không có anh, ở đấy cũng như không có người. Chẳng cần nói nhiều, tình cảm lúc nầy là không cần thiết, chỉ bó chân bó cẳng… Nhưng thôi, dù sao cũng tạm biệt anh!

Hai người chia tay nhau một cách gần như lạnh nhạt, nhưng Buntruc hiểu nguyên nhân của điều đó đúng như đáng phải hiểu: Anna sợ mất đi cái vốn quyết tâm còn lại.

Buntruc ra tiễn chân Anna, Anna cắm đầu cắm cổ bỏ đi, hai vai đưa đi đưa lại một cách hối hả. Buntruc đã định gọi Anna, nhưng anh nhận thấy rằng lúc chia tay, trong hai con mắt mờ đi nhìn hiêng hiếng của Anna có một ánh ướt ướt, vì thế anh cố tự chủ, làm vẻ sảng khoái kêu lên.

- Anh mong rằng chúng mình sẽ lại gặp nhau ở Rostov! Giữ sức khoẻ nhé, Anna!

Anna quay đầu lại một cái rồi rảo bước hơn.

Sau khi Anna đi rồi, Buntruc cảm thấy mình cô quạnh khủng khiếp Buntruc từ ngoài phố quay vào trong phòng, nhưng lại lập tức nhảy phắt từ trong ấy ra như phải bỏng… Trong đó mỗi đồ vật đều nhắc nhở sự có mặt của Anna, cái gì cũng còn lưu chút hơi thừa của Anna: nầy chiếc khăn tay bỏ

quên, nầy cái túi dết của lính bộ binh, nầy cái ca bằng đồng, tất cả các thứ đó đều đã được bàn tay của Anna đụng đến.

Buntruc đi lang thang trong trấn đến tối, trong lòng có một cảm giác canh cánh chưa từng cảm thấy bao giờ. Anh thấy như trong người mình vừa bị cắt đi mất một cái gì và mình không thể nào quen với trạng thái mới nầy được. Anh ngơ ngác nhìn vào mặt những chiến sĩ Cô-dắc và Xích vệ nhận ra được vài người và nhiều người cũng nhận ra anh.

Khi đến một chỗ, có một chiến sĩ Cô-dắc giữ anh lại, chiến sĩ nầy đã ở cùng một đơn vị với Buntruc trong cuộc chiến tranh chống Đức.

Anh ta lôi Buntruc về chỗ anh ta ở, mời Buntruc đánh bài. Một nhóm Xích vệ thuộc chi đội Petrov và vài chàng thuỷ binh mới được điều tới đây đang ngồi quanh một chiếc bàn chơi bài tính điểm. Họ đập quân bài đen đét giữa một làn khói thuốc

lá mù mịt. Họ vò loạt soạt những tờ giấy bạc Kerensky, văng tục, la hét một cách hết sức vô tư lự. Buntruc đang cần có không khí để thở, vội bỏ ra ngoài.

Buntruc được cứu thoát khỏi tâm trạng của anh nhờ trận tấn công mà một giờ sau anh phải tham gia.

Chú thích:

(1) (1852 - 1906), một tác giả tiến bộ người Nga (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 107

PHẦN 5

Sau khi Kaledin chết đi, trấn Novocherkask trao chính quyền cho viên tướng Nadarov, *ataman* viễn chinh của Quân khu sông Đông, ngày hai mươi chín tháng Giêng, bọn đại biểu *Cơ-rúc* họp và cử hắn làm *ataman* nhiệm mệnh của Quân khu. Đến họp *Cơ-rúc* chỉ có một phần nhỏ không đáng kể của số đại biểu, phần lớn đại diện cho các trấn hạ du thuộc các khu miền Nam. *Cơ-rúc* lần nầy lấy tên là "Cơ-rúc nhỏ". Có được sự ủng hộ của *Cơ-rúc*, Nadarov tuyên bố động viên tất cả các tráng đinh từ mười tám đến năm mươi, nhưng người

Cô-dắc cực chẳng đã mới cầm vũ khí dù có những lời hăm doạ và dù có những đội vũ trang được phái đến các trấn để lấy quân.

Hôm *Cơ-rúc* nhỏ ở Novocherkask bắt đầu làm việc, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 6 của tên tướng Krasnosekov ở mặt trận Rumani kéo về theo đội hình hành quân, dưới quyền chỉ huy của tên trung tá Tachin. Ngay từ Ekaterinoslav, trung đoàn nầy đã phải vừa chiến đấu vừa hành quân để chọc thủng vòng vây Bolsevich.

Nó đang bị đánh mạnh ở Piachikhatca, Mezevaia, Medvedvyi Kurgan và nhiều nơi khác, nhưng vẫn về được tới nơi, quân số gần trọn vẹn, với toàn bộ sĩ quan.

Trung đoàn nầy đã được đón tiếp rất long trọng. Sau lễ cầu kinh ở quảng trường Nhà thờ lớn, Nadarov khen ngợi các binh sĩ Cô-dắc đã giữ kỷ luật, đảm bảo trật tự rất tốt và đã mang vũ khí về bảo vệ sông Đông.

Chẳng bao lâu trung đoàn được điều ra mặt trận, đóng ở gần trấn Xulin, nhưng hai ngày sau Novocherkask đã nhận được những tin chẳng lành: do ảnh hưởng của tuyên truyền cổ động Bolsevich, trung đoàn đã tự động rời bỏ mặt trận, từ chối không chịu bảo vệ chính quyền Quân khu.

Cơ-rúc hoạt động một cách uể oải. Mọi người đều đã cảm thấy trước kết cục của cuộc đấu tranh chống lại quân Bolsevich.

Nadarov vốn là một viên tướng cương nghị và sôi nổi, nhưng suốt thời gian cuộc họp, hắn cứ chống tay ngồi yên, một bàn tay đặt lên trán, như đang đau khổ suy nghĩ về một vấn đề gì.

Thế là mấy tia hi vọng cuối cùng cũng tan nốt thành mây khói.

Những trận chiến đấu đã diễn ra ầm ầm gần Chikhoreskaia. Đã có phong thanh là thiếu uý Cô-dắc Artomonov chỉ huy Hồng quân đang từ Sarysin tiến về phía Rostov.

Lenin ra lệnh cho mặt trận miền Nam chiếm Rostov ngày, hai mươi ba tháng Hai.

Sáng ngày hai mươi hai chi đội của tên đại uý Chernov tiến vào Rostov. Hắn đã vừa bị Xivéc đánh lui vừa bị những người dân Cô-dắc trấn Glunovskaia bắn từ hậu phương.

Chỉ còn lại một đường hành lang mỏng manh, vì thế Kornilov hiểu rằng nếu ở lại Rostov thì không phải không nguy hiểm, nên hắn đã ra lệnh rút lui về trấn Olginskaia. Suốt ngày hôm ấy, anh em công nhân ở Temerich nã súng vào nhà ga và vào các đội tuần tiễu của bọn sĩ quan. Trước khi trời hoàng hôn, từ trong thành phố Rostov quân của Kornilov tiến ra với dội hình hành quân dày đặc.

Nó vươn dài qua sông Đông như một con trăn đeo béo núc rồi ngoằn ngoèo trườn về phía Arxai. Những đại đội chỉ còn lại rất ít quân tiến rất vất vả trên lớp tuyết vừa ẩm vừa xốp. Loáng thoáng những chiếc áo *ca-pôt* đính khuy bóng nhoáng của

bọn học sinh trung học và những chiếc áo *ca-pôt* của bọn học sinh trường thực nghiệm, nhưng bọn sĩ quan bộ binh vẫn chiếm đa số. Các trung đội do những tên đại tá và đại uý chỉ huy. Đi trong hàng là bọn *Yunke* và sĩ quan, cấp bậc từ chuẩn uý tới đại tá. Dân chạy nạn lốc nhốc đi sau cơ man nào xe vận tải. Họ là những nhân vật danh tiếng, đã có tuổi, mặc những chiếc áo bành tô kiểu thành thị, đi giày cao su. Bọn phụ nữ oặn oẹo trên những đôi giầy cao gót, chạy lon ton bên những chiếc xe, chốc chốc lại sút chân xuống lớp tuyết sâu.

Tên đại uý Evgeni Litnhitki đi trong một đại đội của trung đoàn Kornilov. Cùng hàng với hắn có gã thượng uý Starobensky, một tên sĩ quan tại ngũ rất chững chạc, trung uý Bogachev của trung đoàn "*grenada*"(1) Panagorisky mang tên Suvorov và tên đại tá Lovichev một viên sĩ quan đơn vị chiến đấu già sóc, miệng móm sạch không còn chiếc răng nào, người đầy lông đỏ như một con cáo già.

Bóng tối sau lúc hoàng hôn mỗi lúc một dầy. Trời rét ngọt. Một ngọn gió ẩm ẩm mằn mặn thổi dai dẳng từ cửa sông Đông tới.

Evgeni nhìn vào mặt những tên đang vượt đại đội của hắn, nhưng hai chân vẫn dẫm không sai bước, rất quen thuộc trên lớp tuyết đã bị nghiền vụn. Đi bên lề đường có đại uý Nezenchev chỉ huy trung đoàn Kornilov và đại tá Kutepov trước kia là trung đoàn trưởng trung đoàn ngự lâm Preobrazensky. Thằng cha nầy mở phanh áo *ca-pôt* mũ *cát-két* hất ngược ra sau gáy.

- Ngài trung đoàn trưởng! - Lão trung tá Lovichev hất rất lẹ khẩu súng trường lên vai, gọi tên Nezenchev.

Kutepov quay mặt lại, một khuôn mặt dài như mặt bò với vầng trán rộng, hai con mắt đen rất xa tinh mũi và bộ râu xén vòng như hình cái xẻng. Nghe tiếng gọi, Nezenchev đưa mắt nhìn qua vai Kutepov.

- Ngài bảo đại đội một tăng thêm lốc độ hành tiến cho! Vì đi như thế nầy mà chết cóng thì cũng chẳng có gì lạ. Hai chân chúng tôi sũng nước cả mà lại hành quân với tốc độ như thế nầy…
- Chẳng còn ra thể thống gì nữa! - Starobensky cất cái giọng oang oang như tiếng kẻng, hắn vốn hay to tiếng.
Nezenchev cứ đi qua, không trả lời. Hắn đang tranh cãi không biết vấn đề gì với tên Kutepov. Một lát sau tướng Alekseev vượt đại đội của Evgeni. Gã xà ích đánh một cặp ngựa huyền béo núc, đuôi tết. Dưới vó ngựa, tuyết bắn tung từng đám ra chung quanh.
Gió làm cho mặt Alekseev đỏ rực lên với hai hàng ria và cặp lông mày đựng đứng trắng loá. Lão kéo chiếc mũ *cát-két* xuống tận tai, tay trái đưa lên túm lấy cổ áo vì lạnh. Bọn sĩ quan mỉm cười đưa mắt nhìn theo khuôn mặt mà tất cả mọi người đều quen.

Con đường bị dẫm nát dưới hàng ngàn bước chân. Thỉnh thoảng lại có những váng nước vàng vàng loang ra. Hành quân đến là cực, chân bước trơn như mỡ, nước thấm qua cả ủng. Evgeni vừa đi vừa lắng nghe những mẩu chuyện nói lao xao phía trước. Một tên sĩ quan mặc áo da trắng, đội chiếc mũ lông Cô-dắc của lính, nói giọng nam trung.

- Ngài thấy không, trung uý? Rodianko, chủ tịch *Duma Quốc gia*, già như thế mà cũng phải đi bộ.

- Nước Nga đang đi con đường Gôngôta(2) - Một gã cố nói đùa, vừa nói vừa ho sặc sụa và nhổ ra một bãi đờm.

- Gôngôta… con đường nầy chỉ khác một điều không có đá giăm mà có tuyết, hơn nữa tuyết ẩm cộng với cái lạnh quỷ quái nầy.

- Các ngài có biết bọn mình sẽ nghỉ đêm ở đâu không?

- Ở Ekaterinoda.

- Bên Phổ chúng tôi cũng đã có lần hành quân thế

nầy.
- Không biết vùng Kuban sẽ đón tiếp chúng ta như thế nào đây? Thế nào nhỉ? Tất nhiên tình hình ở đấy cũng có khác.
- Ngài có thuốc lá hút không nhỉ? - Tên trung uý Golovachev hỏi Evgeni.
Hắn tháo găng tay vải thô không có ngón, tiếp lấy điếu thuốc, cảm ơn rồi hỉ mũi và chùi ngón tay vào tà áo *ca-pôt* như một tên lính:
- Ngài trung uý, ngài đã tập quen được những thói bình dân ấy rồi à? - Lão đại tá Lovichrep mỉm cười hóm hỉnh.
- Không muốn tập quen cũng không được. Còn ngài… hay là ngài còn tích trữ được một tá khăn tay?
Lovichev không trả lời. Những que băng nhỏ xanh xanh rủ xuống trên hàng ria hoa râm, đỏ như râu ngô. Thỉnh thoảng lão lại sịt mũi, nhăn mặt vì cái lạnh lọt vào trong tà áo *ca-pôt* bị gió thốc lên.

"Thành phần tinh hoa của nước Nga". - Evgeni nghĩ thầm, trong lòng hắn đau nhói khi hắn nhìn những hàng quân và phần đầu của đội hình hành quân bị cắt ra từng đoạn đang tiến ngoằn ngoèo trên đường.

Vài tên phi ngựa qua, trong số đó có cả Kornilov. Hắn cưỡi một con ngựa cao giống Donesk, cái áo lót lông ngắn xanh lá cây nhạt có hai cái túi chéo hai bên cùng với chiếc mũ lông trắng nhấp nhô rất lâu trên đầu các hàng quân. Các tiểu đoàn sĩ quan tiễn đưa hắn bằng những tiếng "hu-ra" gầm lên dồn dập.

- Tất cả những chuyện nầy kể ra cũng chẳng sao, nhưng lại còn gia đình… - Lovichev húng hắng ho theo kiểu người già rồi liếc nhìn Evgeni như tìm kiếm sự đồng tình - Gia đình tôi còn ở lại Smolensk… - Lão nhắc lại. - Còn có vợ tôi và một đứa con gái, chưa đến tuổi lấy chồng. Nó vừa tròn mười bảy hôm Nô-en… Ngài thấy thế nào, đại uý?

- Vâ-â-âng…
- Ngài cũng có gia đình chứ? Ở Novocherkask à?
- Không, tôi là dân Quân khu sông Đông. Tôi còn có ông cụ thân sinh.
- Tôi không được biết hai mẹ con nó hiện nay thế nào… ở đấy không có tôi thì sẽ ra sao đây. - Lovichev nói tiếp.
Starobensky ngắt lời lão, giọng bực bội:
- Ai mà chẳng có gia đình để lại? Thưa ngài trung tá, tôi không hiểu ngài sụt sịt như thế để làm gì? Người đâu mà kỳ quặc! Còn chưa kịp rời khỏi Rostov…
- Starobensky! Ngài Piot Petrovich! Ngài đã dự trận chiến đấu ở gần Taranroc có phải không? - Cách mấy hàng phía sau có người hỏi với lên.
Starobensky quay lại, mặt đầy vẻ bực bội, một nụ cười rầu rĩ trên môi.
- À Ngài Vladimir Georgievich, may mắn sao ngài lại ở cùng trung đội với chúng tôi? Mới điều động

à? Ngài ở đấy có chuyện không vừa ý với ai thế? Ái chà… phải, chuyện ấy cũng dễ hiểu thôi… Ngài hỏi về chuyện Taranroc à? Vâng, tôi có tham gia… nhưng có chuyện gì thế? Hoàn toàn đúng là như thế… cậu ấy bị giết rồi.

Evgeni thẫn thờ mặc cho những lời trao đổi vẳng đến tai mình. Hắn còn đang hồi tưởng lần hắn ở Yagonoie ra đi, về bố, về Acxinhia. Nỗi buồn nhớ bất thần ập tới tim hắn làm hắn cảm thấy như tắt thở. Hắn vừa uể oải cất bước vừa nhìn những cây súng trường lắp lưỡi lê ngả nghiêng phía trước, nhìn những cái đầu đội mũ lông, mũ *cát-két* hay mũ ba tai ngật ngưỡng theo nhịp chân, bụng bảo dạ: "Trong lúc nầy, mỗi người trong năm nghìn tay súng nầy, năm nghìn kẻ bị xua đuổi nầy đều đang sôi sục căm thù, đang phẫn nộ đến cùng cực như mình. Bọn khốn kiếp, chúng nó dồn mình ra khỏi nước Nga và còn đang muốn dẫm chết mình ở đây. Nhưng cứ chờ xem! Rồi Kornilov sẽ lại đưa

chúng ta tiến vào Moskva!". Trong giờ phút nầy hắn hồi tưởng lại chuyện Kornilov đến Moskva và hân hoan sống lại ngày hôm ấy trong ký ức.

Ở một chỗ nào đó gần đấy, phía sau, có lẽ ở cuối đại đội, có một đại đội pháo đang tiến. Tiếng ngựa hí, tiếng những cỗ xe pháo chạy long sòng sọc, và cả mùi mồ hôi ngựa đưa từ phía đó lên. Ngửi thấy cái mùi thân thuộc và ngây ngất đó, Evgeni vội quay đầu lại. Một tên chuẩn uý còn trẻ cưỡi ngựa đi đầu nhìn hắn mỉm cười như với một người quen.

***

Tập đoàn quân tình nguyện đã tập trung ở khu vực trấn Olginskaia trước ngày mười một tháng Ba. Kornilov chần chừ chưa tiến quân vì hắn còn chờ tên *ataman* viễn chinh của Quân khu sông Đông là tướng Popop tới Olginskaia. Popop vốn đã rút lui khỏi Novocherkask về những cánh đồng cỏ ở bên kia sông Đông với chi đội của hắn gồm 1600 tay

gươm, 5 khẩu pháo và 40 khẩu súng máy nặng.

Sáng ngày mười ba, Popop đi ngựa đến Olginskaia, cùng đi có viên trưởng ban tham mưu của hắn là tên đại tá Sidorin và vài viên sĩ quan Cô-dắc hộ vệ.

Đến cái bãi cạnh ngôi nhà Kornilov ở, hắn cho ngựa đứng lại rồi bám chặt lấy mũi yên và nặng nề đưa một chân qua yên ngựa.

Gã liên lạc vội chạy tới đỡ hắn xuống. Tên Cô-dắc nầy còn trẻ, có bộ mặt ngăm ngăm, món tóc đen xoã trước trán và hai con mắt sắc như mắt con te te. Popop quẳng dây cương cho hắn rồi từ tốn bước lên thềm. Sidorin và mấy tên sĩ quan kia xuống ngựa, đi theo vào.

Bọn lính hầu dắt những con ngựa qua cửa hàng rào vào trong sân.

Trong khi tên lính hầu có tuổi, khoèo chân, đeo những túi thóc lên cổ ngựa, thì tên tóc đen, mắt như con te te kia, đã kịp lân la làm quen với người

đầy tớ gái của chủ nhà, một cô gái má đỏ hây hây, đầu chít một chiếc khăn đan đỏm dáng, cặp chân không bít tất thọc trong đôi ủng cao su cao ống. Hắn rỉ tai cô ả không biết câu gì làm cô ả phá lên cười rồi lạch bạch chạy qua mặt hắn về phía nhà kho, hai chân vừa đi vừa trượt trên những vũng nước.

Popop bước vào trong nhà. Hắn đã có tuổi, coi vẻ oai phong lẫm lẫm. Vào đến phòng ngoài, hắn cởi áo *ca-pôt* trao cho một tên lính hầu rất nhanh nhẹn, treo cái roi ngựa lên mắc áo rồi sỉ mũi ầm ầm.

Tên lính hầu đưa hắn và Sidorin vào trong phòng họp. Sidorin vừa đi vừa vuốt tóc.

Các viên tướng được mời tới họp hội nghị đều đã tụ tập đầy đủ.

Kornilov đã ngồi vào bàn, hai khuỷu tay tì lên tấm bản đồ mở rộng. Alekseev ngồi ngay ngắn bên phải hắn, mặt mới cạo, tóc bạc phơ, người những

xương cùng xẩu. Denikin long lanh cặp mắt thông minh nhìn cứ như chọc vào người ta, đang nói không biết những gì với Romanovsky. Lucomsky vuốt râu thủng thẳng đi đi lại lại trong phòng, nom mặt hắn hơi có chút giống Denikin, Markov đứng bên khung cửa sổ trông ra sân, nhìn những tên lính hầu Cô-dắc đi đi lại lại bên mấy con ngựa và cười đùa với cô người làm.

Sau khi chào hỏi xong, hai nhân vật mới đến ngồi vào bàn.

Alekseev hỏi vài câu không có ý nghĩa gì lắm về đường đi và cuộc rút lui khỏi Novocherkask. Kutebov bước vào, cùng đi với hắn có vài viên sĩ quan tại ngũ được Kornilov mời đến họp.

Popop ngồi xuống, vẻ mặt bình thản đầy tự tin. Kornilov nhìn thẳng vào mặt hắn hỏi:

- Tướng quân làm ơn cho biết quân số chi đội ngài có bao nhiêu?

- Một ngàn rưỡi tay gươm, một đại đội pháo, bốn

mươi khẩu súng máy nặng có đủ xạ thủ.

- Tất nhiên ngài đã được biết các hoàn cảnh bắt buộc Tập đoàn quân tình nguyện rút khỏi Rostov. Hôm qua chúng tôi có họp một cuộc hội nghị. Đã thông qua quyết định đi Kuban, hướng tiến quân là Ekaterinoda. Hiện đang có những chi đội tình nguyện hoạt động chung quanh thành phố đó. Chúng ta sẽ tiến quân theo đường nầy… - Kornilov di chiếc bút chì chưa gọt nhọn trên bản đồ, nói giọng hấp tấp hơn - Vừa đi vừa thu hút dân Cô-dắc Kuban và đánh tan các đại đội Xích vệ tìm cách gây trở ngại cho cuộc tiến quân của chúng tôi các chi đội nầy đều nhỏ bé, thiếu tổ chức và không có sức chiến đấu hắn nhìn vào hai con mắt của Popop lúc nầy đang đem chi đội của ngài liên hợp với Tập đoàn quân tình nguyện và cùng với chúng tôi tiến tới Krasnodar. Phân tán lực lượng là điều không có lợi cho chúng ta.

- Tôi không thể làm như thế được! - Popop tuyên

bố đốp luôn, như đinh đóng cột.
Alekseev hơi ngả người sang phía hắn.
- Xin ngài cho phép hỏi vì sao thế?
- Vì tôi không thể nào bỏ lãnh thổ Quân khu sông Đông để đi tới một vùng nào đó ở Kuban. Chúng tôi sẽ chặn địch ở vùng phía bắc sông Đông, chúng tôi sẽ ở lại trong khu qua mùa đông(3) để chờ các sự kiện xảy ra. Chúng ta chưa phải lo đến những hành động tích cực của quân địch vì không phải ngày một ngày hai mà băng tan ra. Không riêng pháo binh mà cả kỵ binh cũng không thể nào vượt qua sông Đông. Mà trong khu vực qua mùa đông, rơm rạ và lúa mì đã được chuẩn bị hoàn toàn đầy đủ. Chúng tôi có thể phát triển hoạt động du kích bất cứ lúc nào và về bất cứ hướng nào.
Với vẻ tự tin rất nặng đồng cân, Popop kể những lý lẽ cự tuyệt lời đề nghị của Kornilov. Hắn lấy lại hơi xong, thấy Kornilov có vẻ muốn nói gì thêm, bèn lắc đầu một cách gàn bướng:

- Tôi xin phép nói nốt… Ngoài các điều đó ra còn có một yếu tố khác đặc biệt quan trọng mà ban chỉ huy chúng tôi phải lính tới là tinh thần binh sĩ Cô-dắc của chúng tôi - Hắn giơ một bàn tay trắng hếu, béo múp, ngón tay trỏ đeo một chiếc nhẫn vàng ăn lẳn vào trong thịt, đưa mắt nhìn tất cả mọi người một lượt rồi hơi cất cao giọng nói tiếp - Nếu chúng tôi chuyển hướng tiến quân sang Kuban, chi đội sẽ có thể đứng trước nguy cơ tan rã. Có thể là binh sĩ Cô-dắc sẽ không chịu đi. Không thể quên một hoàn cảnh là thành phần thường bị và kiên định nhất của tôi là binh sĩ Cô-dắc, mà tinh thần chúng nó thì hoàn toàn không được vững vàng như các đơn vị của các ngài đâu. Chúng nó chỉ là những con người không có ý thức. Chúng nó sẽ không đi, có thế thôi. Còn như mạo hiểm để có thể mất toàn bộ chi đội thì đó là việc tôi không thể nào làm được, - Popop nói rành rọt từng tiếng rồi lại ngắt lời Kornilov - Xin ngài thứ lỗi cho, tôi

đã trình bày để ngài rõ quyết định ấy. Tất nhiên phân tán lực lượng là điều không có lợi cho chúng ta, nhưng tình hình đã phát triển đến nước nầy thì chỉ còn có thể có một lối thoát mà thôi. Xuất phát từ những sự cân nhắc mà tôi vừa nói lên, tôi cho rằng Tập đoàn quân tình nguyện đừng đi Kuban nữa thì hợp lý hơn. Tinh thần dân Cô-dắc Kuban đã gây cho tôi một mối lo ngại không phải là nhỏ. Các ngài hãy cùng với chi đội sông Đông tiến về các đồng cỏ bên kia sông Đông, ở đấy Tập đoàn quân có thể lợi dụng thời gian nghỉ ngơi để lấy lại sức, bổ sung quân số cho tới mùa xuân bằng những cán bộ tình nguyện mới ở nước Nga tới…

- Không! - Kornilov kêu lên. Mới hôm qua hắn còn ngả theo ý kiến tiến quân tới các đồng cỏ bên kia sông Đông và khăng khăng bác bỏ ý kiến ngược lại của Alekseev. - Tiến quân tới khu vực qua mùa đông thì chẳng có nghĩa gì cả. Chúng tôi có khoảng sáu ngàn quân…

- Nếu nói đến vấn đề cung cấp lương thực thì thưa quan lớn, tôi dám đảm bảo với ngài rằng khu vực qua mùa đông sẽ không để chúng ta phải mong mỏi một điều gì hơn nữa. Ngoài ra ở đấy ngài sẽ còn có thể lấy một số ngựa của các trại chủ chăn nuôi tư để biến một phần Tập đoàn quân của ngài thành kỵ binh. Ngài sẽ có những cơ may mới để tiến hành vận động chiến ở vùng đồng nội. Các ngài đang cần phải có kỵ binh, mà binh chủng nầy Tập đoàn quân tình nguyện lại chẳng có nhiều gì cho lắm.

Kornilov đưa mắt nhìn Alekseev. Hôm nay hắn có thái độ đặc biệt săn đón ân cần đối với Alekseev. Rất có thể là hắn đang hoang mang về vấn đề chọn hướng tiến quân và đang tìm kiếm sự ủng hộ của một kẻ có uy tín. Alekseev rất chăm chú lắng nghe.

Viên tướng già nầy vốn quen giải quyết mọi vấn đề một cách ngắn gọn, đến nơi đến chốn và rành

rọt. Hắn trình bày các ưu điểm của hướng tiến quân về Ekaterinoda bằng vài câu cô đọng rồi kết luận:

- Tiến quân theo hướng nầy chúng ta sẽ có thể phá vòng vây Bolsevich một cách dễ dàng nhất và có thể tập họp các chi đội hiện đang hoạt động ở gần Ekaterinoda.

- Nhưng nếu không thành công thì sao, thưa ngài Mikhail Vasilievich? - Lucomsky hỏi thêm một cách dè dặt.

Alekseev nhai nhai cặp môi, đưa bàn tay lên bản đồ.

- Ngay trong trường hợp giả thiết là không thành công, chúng ta vẫn còn có khả năng tiến thẳng tới Kavkaz và cho Tập đoàn quân phân tán chiến đấu.

Romanovsky ủng hộ ý kiến của Alekseev. Markov nói chen vào vài câu có phần nóng nảy. Đã gần như không còn có gì cãi lại được các lý lẽ chắc nịch của Alekseev, song những lời phát biểu của

Lucomsky đã làm cho cán cân trở lại thăng bằng.
- Tôi ủng hộ kiến nghị của tướng quân Popop. - Hắn tuyên bố rồi thủng thẳng lựa lời. - Việc hành quân về Kuban sẽ kèm theo với những khó khăn rất lớn, các khó khăn ấy chúng ta không thể ngồi đây mà tính trước được đâu. Trước hết chúng ta sẽ phải vượt qua đường sắt hai lần…
Tất cả những kẻ có mặt trong hội nghị đều trố mắt nhìn theo hướng ngón tay Lucomsky, Lucomsky kiên quyết nói tiếp:
- Bọn Bolsevich sẽ không bỏ lỡ cơ hội đón tiếp chúng ta một cách xứng đáng, chúng nó sẽ điều những đoàn xe lửa thiết giáp tới. Chúng ta lại có một đoàn xe tải nặng nề và hàng lô thương binh. Tất cả những thứ đó chúng ta sẽ không thể bỏ lại được và sẽ là một gánh nặng hết sức lớn lao đối với Tập đoàn quân, trở ngại không cho chúng ta đẩy nhanh tốc độ hành tiến. Ngoài ra tôi không hiểu vì sao lại có ý tin tưởng rằng dân Cô-dắc

Kuban sẽ có thái độ hữu nghị đối với chúng ta? Theo gương dân Cô-dắc sông Đông hình như họ cũng đang ngả theo chính quyền Bolsevich rồi thì phải. Trước những tin đồn như thế, chúng ta phải cực kỳ thận trọng, và phải có một mức độ hoài nghi rất lớn, một sự hoài nghi lành mạnh. Dân Kuban cũng đang mắc cái chứng đau mắt hột Bolsevich và quân đội Nga trước kia đã truyền lại… Họ có thể có thái độ thù nghịch đối với chúng ta. Để kết luận, cần phải nói dứt khoát rằng ý kiến của tôi là tiến về phía đông, về vùng đồng cỏ, và từ đó uy hiếp bọn Bolsevich sau khi tích luỹ được lực lượng.

Được đa số các tướng lĩnh dưới quyền ủng hộ, Kornilov quyết định tiến về phía tây Velikoniazirskaia, vừa hành quân vừa bổ sung ngựa cho thành phần không chiến đấu của Tập đoàn quân rồi từ đấy quay sang Kuban. Hắn tuyên bố kết thúc hội nghị, trao đổi vài câu với Popop

rồi chia tay với viên tướng nầy một cách lạnh nhạt và trở về phòng riêng. Alekseev bước ra theo hắn. Đại tá Sidorin trưởng ban tham mưu chi đội sông Đông bước ra thềm, đinh thúc ngựa lách cách. Hắn cất cái giọng oang oang, gọi bọn lính hầu một cách thích thú:

- Ngựa đâu?

Một gã trung uý Cô-dắc còn trẻ, có bộ râu màu nhạt, xốc gươm bước qua những vùng nước, đi tới bên thềm. Hắn đừng lại trước bậc cuối cùng khẽ hỏi:

- Tình hình thế nào, thưa ngài đại tá?

- Khá lắm? - Sidorin khẽ trả lời, coi bộ hết sức cao hứng. - Ông lão nhà chúng ta đã từ chối không đi Kuban. Chúng ta sẽ ra đi ngay.

- Ngài đã sẵn sàng chưa, Itvarin?

- Bẩm xong rồi, chúng nó đang dắt ngựa tới!

Mấy tên lính hầu lên ngựa rồi dắt ngựa tới. Gã có cái bờm tóc đen và hai con mắt đen như mắt te te

liếc nhìn thằng bạn của nó.

- Con bé có hay không hử? - Nó vừa hỏi vừa phì cười.

Tên có tuổi trả lời với một nụ cười dè dặt:

- Cũng như cái vảy hắc lào trên con ngựa thôi.

- Song nhỡ nó gọi cậu thì sao?

- Thôi đi, đồ ngu xuẩn. Hôm nay là ngày ăn chay cơ mà!

Itvarin, gã sĩ quan trước kia cùng đơn vị với Grigori Melekhov nhảy lên con ngựa mông xuôi, trán hói, mũi trắng của hắn, rồi ra lệnh cho bọn lính hầu:

- Ra phố.

Popop và Sidorin chào từ biệt một viên tướng nào đó rồi bước xuống thềm. Một tên lính hầu giữ ngựa, giúp cái chân của ông tướng tìm thấy bàn đạp. Popop vung cái roi ngựa xấu xí kiểu Cô-dắc, cho con ngựa chạy nước kiệu nhỏ. Mấy gã lính hầu, Sidorin và bọn sĩ quan rướn người trên bàn

đạp, hơi ngả về phía trước, cho ngựa chạy theo.

Tập đoàn quân tình nguyện hành quân hai chặng thì tới trấn Metrechinskaia. Đến đấy Kornilov nhận được những tin tình báo bổ sung vì khu vực qua mùa đông. Thấy các tin đó không có lợi, hắn bèn triệu tập bọn chỉ huy các đơn vị chiến đấu tuyên bố quyết định đã được thông qua về việc tiến quân đi Kuban.

Một tên sĩ quan liên lạc được phái đến chỗ Popop mang theo bản kiến nghị thứ hai về việc liên hợp. Tên sĩ quan liên lạc nầy về đến khu vực Staro-Ivanovsky thì đuổi kịp tập đoàn quân. Câu trả lời của Popop mà hắn mang về vẫn như cũ: Popop cự tuyệt kiến nghị đó một cách lễ phép nhưng lạnh nhạt. Hắn viết rằng hắn không thể thay đổi quyết định và tạm thời hắn cứ ở lại khu Xansky.

<u>Chú thích:</u>

(1) Dịch nghĩa là trung đoàn ném lựu đạn thường dùng để chỉ những đơn vị ưu tú (ND)

(2) Một ngọn núi nhỏ ở Jeruzalem, nơi Giêsu bị đóng đinh câu rút. (ND)

(3) Mùa hè những người Cô-dắc chăn nuôi đuổi bò ngựa đi ăn rong đến mùa đông lại dồn về một nơi nhất định để qua vụ rét (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 108

PHẦN 5

Buntruc cũng ra đi cùng với chi đội của Golubov tiến công vu hồi đánh chiếm Novocherkask. Ngày hai mươi ba tháng Hai, chi đội ra khỏi Sarnaia, tiến qua trấn Badorskaia, và đến đêm đã tới Melikhovskaia. Hôm sau, chi đội rời khỏi trấn nầy lúc trời vừa rạng.

Golubov cho chi đội hành quân cấp tốc. Anh luôn luôn có mặt trên đầu hàng quân với cái thân hình vạm vỡ, và nóng nẩy quất ngọn roi xuống mông ngựa như mưa. Đến đêm thì tiến qua Besergenevskaia. Anh em kỵ binh chỉ cho ngựa

nghỉ ngơi qua quít rồi lại tiếp tục chuyển quân dưới bầu trời xám xịt, không có ánh sao. Lớp băng mỏng phủ trên con đường đất lạo xạo dưới những vó ngựa.

Đến gần Krivianskaia, chi đội bị lạc đường, nhưng lại lập tức tìm được đúng hướng. Đoàn quân tiến vào Krivianskaia thì trời đắt đầu hửng. Trong trấn còn chưa có ai ra đường. Gần một cái bãi nhỏ, có một ông lão đang đập băng trong cái máng ngựa bên bờ giếng, Golubov cho ngựa tới gần ông cụ. Chi đội dừng lại.

- Chào cụ.

Người dân Cô-dắc từ từ đưa bàn tay di chiếc găng không có ngón lên chiếc mũ lông, trả lời bằng một giọng hằn học:

- Chào ông.

- Thế nào cụ, anh em Cô-dắc trấn cụ đã lên Novocherkask rồi à? Vùng cụ vừa có động viên phải không?

Ông cụ vội nhấc cái rìu lên, bước vào trong cổng, không trả lời.

- Tiến! - Golubov hô lên rồi vừa văng tục vừa bỏ đi.

Hôm ấy *Cơ-rúc* nhỏ của quân khu sắp sửa chạy về trấn Conxlachinovskaia. Tên *ataman* viễn chinh mới của Quân khu sông Đông là tướng Popop đã chỉ huy các lực lượng vũ trang rút khỏi Novocherkask và chuyển các của cải của quân khu đi. Sáng hôm ấy nhận được tin Golubov đang từ Melikhovskaia tiến về hướng Bétxétghê-nhépskaia. *Cơ-rúc* bèn phái viên đại uý Cô-dắc Xivôtôbôp đến đàm phán với Golubov về các điều kiện đầu hàng của Novocherkask. Các chiến sĩ kỵ binh của Golubov tiến theo Sivolobov đột nhập vào Novocherkask không gặp phải một sự chống cự nào cả. Trên con ngựa mồ hôi sủi lên như bọt xà phòng, Golubov đích thân phi tới ngôi nhà của Cơ-rúc cùng với một toán Cô-dắc rất đông. Vài

anh chàng vô công rồi nghề tò mò đứng túm tụm ở cửa ra vào. Một tên lính hầu đứng chờ Nadarov với con ngựa yên cương sẵn sàng.

Buntruc nhảy trên ngựa xuống, vớ lấy một khẩu trung liên. Anh cùng với Golubov và những anh em Cô-dắc còn lại chạy vào trong trụ sở của *Cơ-rúc*. Nghe tiếng cửa mở đánh rầm, bọn đại biểu ngồi đông trong căn phòng rộng thênh thang đều quay đầu lại, mặt tên nào tên nấy trắng bệch ra.

- Đứng cả dậy? - Golubov ra lệnh, giọng gay gắt như trong khi duyệt binh. Hô xong anh tiến thẳng tới cái bàn của đoàn chủ tịch, chung quanh có anh em Cô-dắc hộ vệ. Golubov đi quá vội nên vừa đi vừa vấp Bọn uỷ viên *Cơ-rúc* nghe tiếng quát oai vệ xô vội ghế ầm ầm, đứng cả dậy. Một mình Nadarov vẫn ngồi yên.

- Sao các anh lại dám làm đứt quãng cuộc họp của *Cơ-rúc*? - Hắn tức tối quát lên, giọng oang oang.

- Chúng mà6y đã bị bắt! Câm ngay! - Golubov đỏ

mặt tía tai chạy đến chỗ Nadarov, giật đứt chiếc lon vai trên cái áo quân phục cấp tướng của hắn rồi rít lên, giọng phá ra - Đứng dậy! Tao bảo mày đứng dậy! Tao bảo mày đứng dậy? Giải nó đi! Tao đang nói với đứa nào đó hử?! Cái thằng lon vàng nầy!

Buntruc bố trí một khẩu súng máy nặng ở cửa. Các uỷ viên *Cơ-rúc* đứng lốc nhốc một lũ như đàn cừu. Anh em Cô-dắc lôi qua trước mặt Buntruc tên Nadarov, tên chủ tịch *Cơ-rúc* Volosynov sợ tái xanh tái tím và vài tên nữa.

Golubov bước ra theo, mặt chỗ tím chỗ đỏ, gươm va lách cách. Một tên uỷ viên Cơ-rúc nắm lấy tay áo Golubov.

- Bẩm ngài đại tá, bẩm quan lớn, chúng tôi đi đâu bây giờ ạ?

- Thưa chúng tôi được tự do chứ ạ? - Một tên khác nhô đầu qua vai anh, hỏi.

- Cút mẹ chúng mày đi! - Golubov vung tay quát

lên, rồi đến khi đã đi tới ngang chỗ Buntruc, anh lại quay nhìn bọn uỷ viên *Cơ-rúc*, dậm chân hét lên - Xéo ngay… Tao hơi đâu coi được chúng mầy! Mau lên!

Cái giọng khàn khàn thô bạo của anh còn dội lên rất lâu trong căn phòng.

Buntruc về nghỉ một đêm ở nhà với mẹ. Hôm sau, ở Novocherkask vừa có tin Xivéc đã chiếm được Rostov là anh lên xin phép ngay Golubov vào sáng hôm sau cưỡi ngựa đi Rostov.

Anh làm việc ở bộ tư lệnh của Xivéc hai ngày. Đồng chí nầy anh đã quen từ hồi còn làm biên tập tờ "Sự thật trong chiến hào". Anh đến thăm Uỷ ban quân sự cách mạng, nhưng cả Abramxon lẫn Anna đều không có ở đấy. Ở bộ tư lệnh của Xivéc có tổ chức một toà án cách mạng, toà án nầy lên án nghiêm khắc và xử tội những tên Bạch vệ bị bắt. Do nhu cầu của toà án, Buntruc làm việc ở đây một ngày, tham gia vài cuộc vây bắt và hôm

sau lại đến Uỷ ban quân sự cách mạng. Giữa lúc chẳng còn hy vọng gì nữa, Buntruc vừa lên thang gác đã nghe thấy giọng nói quen thuộc của Anna. Máu dồn lên tim anh trong lúc anh chậm bước, đi vào căn phòng thứ hai, nơi vang ra giọng nói của những người nào đó cùng với tiếng cười của Anna.

Khói thuốc lá bốc mù mịt trong căn phòng trước kia dùng làm trụ sở của bộ tư lệnh. Ở góc phòng có một người ngồi viết sau một chiếc bàn của phụ nữ. Người ấy mặc một chiếc áo *ca-pôt* đã đứt hết khuy, đầu đội một chiếc mũ lông của bộ binh tuột cả tai. Một đám vừa binh lính và thường dân mặc áo lông ngắn và áo bành tô đứng quanh anh ta. Họ chia thành từng nhóm, hút thuốc, chuyện gẫu với nhau.

Anna đứng bên cửa sổ, lưng quay về phía cửa ra vào. Abramxon ngồi trên bàn cửa sổ, mười ngón tay đan vào nhau giữ lấy đầu gối bên chân co lại.

Một chàng Xích vệ cao lớn mặt nom như người Ladvia đứng nghiêng đầu bên cạnh Abramxon. Anh ta giơ thẳng ngón tay út, đưa điếu thuốc lá sang bên, kể không biết chuyện gì, có lẽ khá buồn cười: Anna ngửa cổ ra cười lanh lảnh, Abramxon cười đến nhăn cả mặt, những người đứng gần đấy đều mỉm cười lắng nghe. Khuôn mặt rộng bè bè của anh chàng Xích vệ có những nét rành rọt như đẽo bằng rìu trên đó hiện lên rất sống một vẻ thông minh, sâu sắc nhưng có phần ác ác.

Buntruc đặt tay lên vai Anna:

- Chào em, Anna!

Anna quay lại, đỏ bừng mặt lừ má xuống tới xương đòn gánh, vài giọt nước mắt long lanh trong khoé mắt.

- Anh ở đâu đến thế? Đồng chí Abramxon xem đây nầy? Anh ấy đây nầy, cứ như đồng một hào mới ấy, thế mà đồng chí cứ lo cho anh ấy?

Anna không ngước nhìn lên, cứ thế nói một thôi

một hồi, rồi cảm thấy không giấu nổi vẻ bối rối của mình, Anna đi ra cửa.

Buntruc nắm lấy bàn tay nóng hổi của Abramxon, trao đổi với anh ta vài câu, nhưng trong khi đó anh cứ cảm thấy rằng trên mặt mình đang có một nét cười ngớ ngẩn, tràn trề hạnh phúc, bèn không trả lời câu hỏi nào đó của Abramxon (thậm chí anh không nắm được ý nghĩa của câu hỏi đó), bước tới chỗ Anna. Lúc nầy đã trấn tĩnh lại được, Anna đón Buntruc bằng một nụ cười có phần bực bội vì sự ngượng ngùng của mình.

- Nào, chào anh lần nữa nhé? Anh thế nào? Có khỏe không? Anh đến đây bao giờ thế? Từ Novocherkask đến đây à? Anh đã ở trong chi đội của Golubov à? Hay quá… Nào, thế tình hình như thế nào?

Trong khi anh trả lời các câu hỏi của Anna, hai con mắt cương nghị của anh cứ nhìn Anna đăm đăm không chớp. Anna nhìn lại Buntruc nhưng

không chịu được mãi, phải liếc sang chỗ khác.
- Chúng ta ra phố một lát đi anh. - Anna đề nghị
Abramxon gọi với theo hai người.
- Hai cô cậu đi có chóng về, không? Nầy đồng chí Buntruc có công việc bàn với đồng chí đấy. Chúng mình đang định dùng đồng chí vào một công tác đấy.
- Tôi đi một tiếng sẽ về.
Ra đến ngoài phố, Anna âu yếm nhìn thẳng vào mắt Buntruc, rồi vung tay bực bội.
- Anh Ilia ạ, anh Ilia ạ, lúc nãy em có vẻ ngượng như thế thật là khỉ quá Cứ như một đứa con gái nhỏ ấy! Nguyên nhân thứ nhất là anh đến bất thần quá, hai nữa là hoàn cảnh nửa dơi nửa chuột của chúng ta. Anh với em thật ra là thế nào với nhau nhỉ? Có phải là một cặp "vị hôn phu vị hôn thê" như trong tình ca hay không? Anh có biết không, ở Lugansk có lần đồng chí Abramxon đã hỏi em: "Anna cùng sống với Buntruc đấy à?". Em không

nhận, nhưng đồng chí ấy nhận xét rất tinh nên không thể không nhìn thấy một điều đập vào mắt như thế được. Đồng chí ấy chẳng nói gì cả, nhưng em nhìn vào mắt thì thấy rằng đồng chí ấy không tin.

- Em hãy kể về em đi: vừa qua em làm gì và như thế nào?

- Ồ, ở đấy chúng em đã đẩy mạnh được công tác? Tổ chức được cả một đội hai trăm mười một tay súng. Làm công tác tổ chức và công tác chính trị… nhưng tất cả các chuyện đó thì làm sao mà kể trong hai ba câu được? Anh đến bất ngờ như thế làm em còn chưa trở lại bình tĩnh đây nầy. Anh ở đâu… Anh ngủ ở đâu thế? - Anna không kể nữa mà lại hỏi thêm.

- Ở đây ở một nhà đồng chí.

Buntruc luống cuống vì anh đã nói dối mấy đêm nay anh đều ngủ ở trụ sở bộ tư lệnh của Xivéc.

- Ngay hôm nay anh sẽ chuyển đến nhà em mà ở.

Anh còn nhớ chỗ em ở không? Trước kia anh đã có lần đưa em về nhà rồi mà.

- Anh sẽ tìm thấy. Nhưng… anh có làm phiền gia đình em không?

- Thôi đủ rồi anh chẳng làm phiền ai đâu mà sợ, và dứt khoát anh không được nói đến chuyện ấy nữa đấy.

Đến chiều Buntruc nhét tất cả đồ đạc quần áo của anh vào một chiếc ba-lô bộ binh to tướng, và đến cái ngõ ở ngoại ô, chỗ Anna ở.

Một bà già ra đón anh ở ngưỡng cửa một cãn nhà ngang nhỏ bằng gạch. Khuôn mặt của bà có những nét hao hao như Anna: Cũng cái ánh đen láy đến xanh biếc trong con mắt, cũng cái mũi hơi quặp, chỉ khác có làn da nhăn nheo xám ngắt và cái miệng móm mém của người già.

- Đồng chí là Buntruc à? - Bà cụ hỏi.

- Vâng.

- Xin mời đồng chí vào. Con bé nhà tôi có cho tôi

biết về đồng chí.

Cụ dẫn Buntruc vào một căn phòng nhỏ, chỉ chỗ để đồ đạc rồi đưa ngón tay co lại vì tê thấp chỉ chung quanh:

- Đồng chí sẽ ở phòng nầy. Cái giường nầy để đồng chí nằm đấy.

Bà cụ nói bằng một giọng Do Thái khá rõ. Ngoài cụ ra, trong nhà còn có một cô gái còn nhỏ, gầy gò, mắt cũng sâu như mắt Anna. Được một lát thì Anna về, làm trong nhà ồn ào, rộn ràng lên.

- Nhà ta chưa có ai đến hả mẹ? Anh Buntruc chưa đến à?

Bà mẹ trả lời Anna không biết những gì bằng tiếng Do Thái.

Anna đi tới cửa phòng anh, chân bước rắn rỏi, lướt thướt.

- Em vào được không anh?

Được được Buntruc, đang ngồi trên chiếc ghế dựa, đứng dậy ra đón Anna.

- Thế nào anh? Anh thu xếp xong nơi ăn chốn ở rồi chứ?

Anna nhìn Buntruc bằng cặp mắt tươi cười, có vẻ vừa ý.

- Anh đã ăn gì chưa? Ta ra ngoài kia đi.

Anna nắm lấy tay áo quân phục của Buntruc, dắt anh ra phòng ngoài và nói:

- Mẹ ơi, anh ấy là đồng chí của con đấy, - Anna mỉm cười - Mẹ đừng làm anh ấy giận nhé.

- Mày làm sao vậy, sao lại có chuyện như thế được? Đồng chí ấy là khách của nhà ta mà.

Đêm hôm ấy, khắp thành phố Rostov có những phát súng nổ lốp bốp như những quả xiêm gai chín. Thỉnh thoảng có khẩu súng máy sủa lên một hồi rồi tất cả lại lặng đi. Và trời đêm, một đêm trang nghiêm, tối đen như mực của tháng Hai lại trút bầu không khí lặng tờ xuống các dãy phố. Buntruc và Anna ngồi rất lâu trong căn phòng khắc khổ nhưng gọn gàng sạch sẽ của anh.

- Trước kia em ở căn phòng nầy với em gái của em đấy. - Anna nói - Anh thấy không, chúng em sống giản dị như người tu kín ấy. Không có những bức tranh rẻ tiền, không có những tấm ảnh, chẳng có gì thường thấy trong phòng một cô học sinh trung học.

- Thế cả nhà sống bằng gì? - Giữa câu chuyện Buntruc hỏi Anna trả lời không khỏi cảm thấy kiêu hãnh:

- Em làm việc ở nhà máy Axinolov và dạy học.

- Nhưng bây giờ?

- Mẹ may vá. Có hai mẹ con thì cũng chẳng cần gì nhiều.

Buntruc kể tỉ mỉ về trận đánh chiếm Novocherkask, các trận chiến đấu ở gần Zverovo và Kamenskaia. Anna cũng cho anh biết các cảm tưởng của Anna về công tác ở Lugansk và Taranroc.

Đến mười một giờ, bà mẹ vừa tắt đèn trong phòng bà thì Anna ra ngoài.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 109

PHẦN 5

Đến tháng ba, Buntruc được cử đến công tác tại toà án cách mạng thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông. Người chánh án cao lênh khênh, mắt đùng đục, người gày võ vì công tác và những đêm không ngủ, kéo Buntruc ra cửa sổ căn phòng của anh ta rồi vừa nói vừa nhìn chiếc đồng hồ đeo tay (anh ta sắp phải đến dự phiên toà).

- Đồng chí vào đảng từ năm nào? À hà, tốt lắm. Thế nầy nầy, đồng chí sẽ làm đội trưởng chấp pháp ở chỗ chúng tôi. Đêm qua chúng tôi đã cho thằng đội trưởng chấp pháp cũ của chúng tôi về

với "bộ tham mưu của Dukhonin"(1) rồi… vì tội ăn hối lộ. Nó thật sự là một thằng mắc cái chứng cuồng thích hành hạ người, một thằng bậy bạ, một thằng khốn nạn tồi tệ, chúng ta không cần đến những đứa như thế. Đây là một công tác bẩn thỉu, nhưng ngay trong đó chúng ta cũng phải giữ chọn vẹn ý thức về trách nhiệm của mình trước đảng. Đồng chí hãy hiểu ý tôi muốn nói, là phải… - Anh ta nhấn mạnh - giữ lấy tính người. Do nhu cầu của chúng ta cần phải tiêu diệt thể xác của bọn phản cách mạng, nhưng không được biến việc đó thành một trò xiếc. Đồng chí hiểu ý tôi chứ? Được, thế thì tốt lắm. Thôi, đồng chí đi mà nhận lấy công việc.

Ngay đêm ấy, Buntruc chỉ huy một đội Xích vệ mười sáu người đem bắn sáu người bị toà án kết án tử hình vào lúc nửa đêm ở một nơi cách thành phố ba *vec-xta*. Trong số đó có hai gã Cô-dắc người trấn Nilovskaia, còn lại đều là dân Rostov.

Hầu như ngày nào người ta cũng đem một chiếc xe cam-nhông chở những kẻ bị tuyên án ra ngoài thành phố vào lúc nửa đêm, đào qua quít những cái huyệt. Cả bọn tù tử hình cũng tham gia việc đào huyệt với một bộ phận Xích vệ. Buntruc tập hợp các chiến sĩ Xích vệ rồi hô bằng một giọng trầm như tiếng gang:

- Nhắm trúng kẻ thù của cách mạng. - rồi vung khẩu *Nagan*, - bắn!

Chỉ một tuần sau anh đã gầy rộc, đen sạm đi, cứ như bị trát một lớp đất. Mắt Buntruc sâu hoắm xuống, hai hàng mi lúc nào cũng giật giật như lên thần kinh không che nổi cái ánh đau khổ trong cặp mắt.

Chỉ đến đêm Anna mới được thấy mặt Buntruc. Anna làm việc ở Uỷ ban quân sự cách mạng, mãi khuya mới về nhà, nhưng bao giờ Anna cũng cố chờ để được nghe thấy tiếng gõ đứt quãng vào cửa sổ báo tin Bưntrúc đã về.

Một lần Buntruc về nhà vào lúc quá nửa đêm như mọi ngày. Anna mở cửa cho anh rồi hỏi:

- Anh ăn tối nhé?

Buntruc không trả lời. Anh lảo đảo như người say rượu, trở về phòng của anh và cứ nguyên *ca-pôt*, ủng, mũ như thế nằm vật ra giường. Anna đến gần, nhìn vào mặt Buntruc: hai con mắt anh nhắm nghiền, nước bọt phì ra qua những cái răng chắc khoẻ nhe ra, những sợi tóc lơ thơ còn lại sau đợt thương hàn bết lại trên trán thành từng món ướt đẫm.

Anna ngồi xuống bên cạnh anh, trong tim cứ như bị niềm thương hại và khổ tâm cấu xé. Anna hỏi thầm thì:

- Anh đau khổ lắm à, anh Ilia?

Buntruc nắm chặt lấy bàn tay của Anna, quay mặt vào tường, răng nghiến ken két, rồi không nói một lời nào, cứ thế thiếp đi, nhưng trong khi ngủ anh líu nhíu lẩm bẩm những gì không biết, vẻ như van

lơn, có lúc lại cố nhảy chồm dậy. Anna nhìn thấy thế, hết cả hồn vía, một niềm kinh hoàng bản năng làm Anna run bắn người lên: Buntruc ngủ mà hai con mắt cứ trợn ngược, mí mắt không nhắm hẳn cho thấy hai khoảng lòng trắng vàng khè sáng bóng như bị viêm.

- Anh phải bỏ công tác nầy đi thôi! - Sáng hôm sau Anna nói với Buntruc giọng van lơn. - Anh ra mặt trận đi còn hơn. Trông anh chẳng còn ra hồn người nữa, anh Ilia ạ! Anh đến bỏ xác trong công tác nầy mất.

- Thôi im đi! - Buntruc vừa quát lên vừa hấp háy hai con mắt trắng dã như mắt người điên.

- Anh đừng kêu lên như thế. Em có xúc phạm gì đến anh đâu?

Bỗng nhiên Buntruc có vẻ như đờ đẫn, tựa hồ tất cả sự điên cuồng tích luỹ trong lòng anh đã được dốc ra hết trong tiếng kêu vừa nãy.

Anh nhìn hai bàn tay mình một cách mệt mỏi rồi

nói:

- Tiêu diệt các thứ rác rưởi trong nhân loại là một công việc bẩn thỉu. Em có thấy không, bắn giết người là một điều có hại cho sức khoẻ cũng như cho tinh thần… Thế mà em… - Lần đầu tiên trước mặt Anna, Buntruc văng tục một câu gớm ghiếc đến như thế. - Chịu đi làm những việc bẩn thỉu thì chỉ có những đứa ngu xuẩn và những loài thú vật, hoặc những thằng cuồng tín. Có phải thế không? Ai mà chẳng muốn dạo chơi vườn hoa, nhưng mẹ khỉ, trước khi trồng hoa trồng cây thì phải dọn cho sạch những cái gì bẩn thỉu mới được! Phải bón phân mới được! Phải chịu bẩn thỉu mới được? - Tuy Anna quay mặt đi, không nói gì cả, nhưng Buntruc vẫn giật giọng - Phải diệt cho hết những của rác rưởi, thế mà người ta lại khinh ghét công việc ấy! - Lúc nầy Buntruc đã quát lên và đấm tay thình thịch xuống bàn, hai con mắt đỏ máu nháy lia lịa.

Bà mẹ của Anna ghé mắt nhìn vào trong phòng. Buntruc chợt nhớ ra, bèn nói khẽ hơn:

- Anh không thể bỏ công tác nầy mà đi được đâu? Ở đây anh đã nhìn thấy, đã cảm thấy cụ thể rằng anh đang làm một việc có ích! Anh vun vén các thứ rác rưởi bẩn thỉu! Anh bón cho mảnh đất nây trở nên mầu mỡ hơn! Phì nhiêu hơn! Đến một lúc nào đó sẽ có những con người sung sướng đi trên mảnh đất nầy… Có lẽ con anh, đứa con chưa lọt lòng của anh sẽ được sống như thế… - Buntruc cười, tiếng cười rin rít chẳng có gì vui vẻ. - Những đồ sâu bọ… chấy rận ấy… hai bàn tay nầy đã diệt bao nhiêu rồi… Chấy rận, cái loài ký sinh trùng hút máu người ấy… hai bàn tay nầy đã giết hàng chục… - Buntruc giơ ra hai bàn tay nắm chắc, lông lá đen sì nom như hai cái chân đầy móng nhọn của một con chim ưng. Anh buông phịch bàn tay xuống đầu gối, khẽ nói - Rồi tất cả sẽ bị quét sạch hết! Phải cháy bùng lên, làm cho bật những

tia lửa ra, không để cho bốc khói nữa… Chỉ có điều là quả thật anh đã mệt mỏi… Chỉ thiếu chút nữa là anh đã bỏ ra mặt trận rồi… em nói đúng đấy…

Anna lẳng lặng nghe Buntruc nói rồi khẽ bảo:

- Anh nên ra mặt trận hay kiếm công tác nào khác mà làm thì hơn… Anh đi chỗ khác đi, anh Ilia ạ, nếu không anh… sẽ phát điên cho mà xem.

Buntruc quay lưng về phía Anna, gõ ngón tay lên cửa sổ.

- Không, anh còn cứng rắn lắm. Em đừng tưởng là có những con người bằng gang thép. Tất cả chúng ta đều được đúc bằng cùng một thứ nguyên liệu. Trên đời nầy chẳng có kẻ nào ra trận mà không thấy sợ chẳng có kẻ nào giết người mà không cảm thấy… không thấy tâm linh mình bị sứt mẻ. Nhưng không phải là chúng ta đau lòng vì những thằng đeo lon đâu. Chúng nó cũng là những kẻ có ý thức như anh và em. Nhưng hôm qua, trong số

chín tên, anh đã phải đem bắn ba người dân Cô-dắc… ba người dân lao động… Lúc bắt đầu cởi trói cho một gã… - Giọng Buntruc trầm hẳn xuống, nghe khó hiểu hơn, mỗi lúc như vẳng tới từ một nơi xa hơn, - anh sờ vào bàn tay gã thì thấy như một cái đế giầy… thô ráp… đầy chai sần… như một bàn tay đen sì nứt nẻ… sứt sẹo… sần sùi… Nhưng thôi, anh phải đi đây, - Buntruc ngừng phắt câu chuyện và lén đưa tay lên vuốt chỗ cổ họng nghẹn tắc như đang bị một cái vòng thòng lọng bện bằng những sợi lông siết chặt, nhưng cố giấu không để cho Anna trông thấy.

Buntruc đi ủng vào, uống một cốc sữa rồi lại ra đi. Ra đến hành lang thì Anna đuổi kịp anh. Anna giữ rất lâu bàn tay nặng chịch của Buntruc trong hai bàn tay mình, đưa lên áp vào một bên má nóng rực của mình rồi bỏ chạy vào trong sân.

***

Trời đã ấm dần. Mùa xuân, đã từ biển Azov đến

gõ cửa nhánh sông Đông. Đến cuối tháng ba, đã thấy có những chi đội Xích vệ Ukraina bị bọn *Gia-đa-mac*(2) và quân Đức đánh đuổi chạy đến Rostov. Trong thành phố bắt đầu xảy ra những vụ giết người, cướp bóc, tịch thu càn bậy. Uỷ ban quân sự cách mạng đã phải tước vũ khí một số chi đội đã hoàn toàn mất kỷ luật. Việc nầy sẽ không thể làm được nếu không có xung đột, không có nổ súng. Dân chúng Cô-dắc ở gần Novocherkask đã sôi sục. Đến tháng ba, các mối mâu thuẫn trong các trấn giữa dân Cô-dắc và những người từ nơi khác đến đã nổ bùng ra như những chồi non trên các cây tiêu huyền. Có nơi đã xảy ra những vụ bạo động, và đã phát hiện những âm mưu phản cách mạng. Nhưng ở Rostov vẫn hừng hực một cuộc sống sôi nổi, chiều chiều từng đoàn bộ binh, thuỷ binh, công nhân vẫn đi lượn trên đại lộ Công viên lớn. Người ta họp mít tinh, người ta cắn hạt dưa, người ta khạc nhổ xuống những cái rãnh chảy hai

bên hè phố, người ta chòng ghẹo đàn bà con gái. Vẫn như xưa, người ta làm việc, ăn uống, ngủ nghê, yêu nhau, ghét nhau, chết, đẻ con, thở làn gió mặn mặn từ ngoài biển thổi vào, người ta vẫn sống với một tâm hồn bị dằn vặt vì những dục vọng lớn nhỏ. Những ngày mang hạt giống giông bão đã ập tới ngưỡng của Rostov. Mùi đất đen tan hết tuyết đã xông lên nồng nặc, hơi máu tanh của các trận chiến đấu sắp diễn ra đã phảng phất đâu đây.

Một ngày đẹp trời tràn trề ánh nắng. Buntruc về nhà sớm hơn mọi hôm. Anh rất ngạc nhiên thấy Anna có nhà.

- Bao giờ em cũng về muộn cơ mà, sao hôm nay lại về sớm thế nầy?

- Em hơi mệt.

Anna bước theo Buntruc vào phòng của anh. Buntruc vừa cởi áo ngoài vừa nói, một nụ cười sung sướng run run trên môi:

- Anna ạ, từ hôm nay anh sẽ không làm việc ở toà án nữa.
- Sao thế anh? Vậy thì anh được phái đi đâu?
- Về Uỷ ban quân sự cách mạng. Hôm nay anh đã nói chuyện với Krivoslykov. Đồng chí ấy hứa sẽ phái anh tới một nơi nào đó trong khu.
Hai người cùng ăn tối. Buntruc đi ngủ. Trong lòng hồi hộp nên mãi không chợp mắt, Buntruc hết hút thuốc lại cựa quậy trên cái đệm cứng và thở dài khoái trá. Anh rất sung sướng được đi khỏi toà án vì anh đã cảm thấy rằng chỉ thêm vài bữa là mình sẽ không chịu được nữa và sẽ bị quị. Buntruc hút hết điếu thuốc thứ tư thì chợt nghe thấy tiếng cánh cửa khẽ rít. Anh ngửng đầu lên, nhìn thấy Anna.
Chân không, trên mình có độc chiếc áo lót, Anna nhẹ nhàng lướt qua ngưỡng cửa, rón rén bước tới bên giường Buntruc. Qua khe cửa chớp ánh trăng mờ mờ xanh đổ xuống một bên vai bầu bầu của Anna.

Anna cúi xuống, đặt một bàn tay nóng hổi lên môi Buntruc.

- Nằm lui vào trong anh. Đừng nói gì nhé…

Anna nằm xuống bên cạnh Buntruc, vội vã gạt mớ tóc rất nặng xoã trước trán như một chùm nho, cặp mắt đen phớt ánh xanh xanh rực lên sau một làn khói mờ. Anna khẽ nói, giọng hơi mất tự nhiên và có phần thô bạo:

- Không hôm nay thì ngày mai em cũng đến mất anh thôi… Em muốn có bao nhiêu sức lực đều đem tất cả ra yêu anh! - Anna run bắn người trước quyết tâm của chính mình - Nào, mau lên anh!

Buntruc hôn Anna nhưng với cả một nỗi kinh hoàng, một niềm tủi thẹn tràn ngập trong ý thức, Buntruc bỗng cảm thấy mình bất lực.

Đầu anh lắc đi lắc lại, hai gò má nóng bừng đau khổ, Anna nằm trằn người, giận dữ đẩy Buntruc ra, rồi thở hổn hển, khẽ hỏi giọng đầy vẻ kinh tởm và khinh bỉ:

- Anh… bất lực à? Hay là anh… có bệnh? Chao ôi, thật là gớm ghiếc! Buông em ra!

Buntruc nắm chặt quá làm những ngón tay Anna khe kêu răng rắc, anh nhìn thẳng vào hai con mắt giương to, đen mà đục, đầy vẻ căm ghét của Anna, và dướn dướn đầu lên như người bại liệt, lắp bắp hỏi:

- Vì sao vậy? Vì sao mà em kết tội anh? Phải, sức lực của anh đã bị thiêu đốt hết cả rồi! Bây giờ thì ngay đến việc đó cũng không làm nổi nữa… Nhưng anh không có bệnh đâu… em phải hiểu, em phải hiểu như vậy! Tinh lực của anh đã cùng kiệt rồi… Chao ôi…

Buntruc khẽ gầm lên, nhảy từ trên giường xuống, châm thuốc hút. Anh gù lưng, đứng rũ bên cửa sổ giờ lâu như người vừa bị một trận đòn hội chợ.

Anna lặng lẽ đứng dậy ôm lấy Buntruc và bình tĩnh hôn lên trán anh, như một người mẹ.

Nhưng một tuần sau, Anna đã rúc khuôn mặt đỏ

như gấc vào trong vòng tay của Buntruc thú nhận:

- Em cứ tưởng trước kia tinh lực của anh đã bị đem dùng phí hoài hết rồi… Không ngờ chính công tác đã hút hết sức lực của anh.

Sau lần ấy, trong một thời gian khá dài, Buntruc được hưởng không những sự âu yếm thắm thiết cả một người yêu mà cả sự chăm nom, thương mến, ấm áp, và chu đáo của một người mẹ.

Buntruc không bị điều xuống dưới tỉnh công tác. Do Pochenkov cố nài, anh được ở lại Rostov. Trong thời gian đó Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông đang ngập đầu trong công việc, chuẩn bị đại hội đại biểu Xôviết Quân khu, chuẩn bị cho trận giáp chiến với lực lượng phản cách mạng đang sống lại bên kia sông Đông.

<u>Chú thích:</u>

(1) Tức là "về khu sáu" về với ông bà ông vải: Bộ tham mưu của Dukhonin đã bị tiêu diệt ngày 29-11 (12-12) Năm 1917 (ND)

(2) Một loại kỵ binh đặc biệt của bọn phản động thổ phỉ ở Ukraina trong thời kỳ Nội chiến (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 110

PHẦN 5

Ếch nhái kêu lên inh ỏi đủ các giọng sau rặng liễu bên bờ sông.

Mặt trời đã lặn sau ngọn gò. Khí lạnh trước lúc hoàng hôn đã trải ra khắp thôn Setrakov. Những căn nhà in những cái bóng xiên xiên rất lớn xuống con đường khô ráo. Từ ngoài đồng cỏ, đàn gia súc làm bốc lên một làn bụi mù trên con đường về thôn. Mấy người đàn bà Cô-dắc ở bãi chăn nuôi về, vừa vung roi đuổi những con bò, vừa bàn tán huyên thuyên về những chuyện xảy ra. Trong các ngõ, những đám trẻ chân đất, mặt bắt đầu rám

nắng, chơi nhảy cừu. Các cụ già ngồi chững chạc trên những bức tường đất đắp quanh các sân nhà. Toàn thôn đã gieo hạt giống xong. Chỉ còn vài nơi đang gieo nốt kê và hướng dương.

Bên cạnh một ngôi nhà ở đầu thôn có vài người đàn ông Cô-dắc ngồi chơi trên những cây sồi hạ xuống chất ở đấy. Chủ nhà là một gã pháo thủ rỗ hoa. Anh ta đang kể một câu chuyện gì đó xảy ra trong cuộc chiến tranh chống Đức. Hai người khác ngồi yên lắng nghe: ông cụ láng giềng và con rể ông cụ là một gã Cô-dắc còn trẻ tóc xoăn. Người vợ của chủ nhà bước trên thềm xuống, cao, đẹp, đẫy đà như một ả quý tộc. Chị ta xách một cái thùng đi ra sân nuôi bò với cái dáng đi duyên dáng, đàng hoàng, thoải mái, đặc biệt của người đàn bà Cô-dắc. Vài món tóc xoã dưới chiếc khăn bịt đầu bằng vải trắng hồ lơ (chị vừa xếp những miếng phân ngựa khô vào trong lò để sửa soạn sớm mai nhóm lửa). Cặp chân không đi bít tất

trong đôi ủng ngắn mũi nhọn nhẹ nhàng dẫm lên những đám cỏ non xanh rờn mọc um tùm trong sân.

Tiếng dòng sữa chảy róc rách trên thành chiếc thùng vẳng đến tai ba người Cô-dắc ngồi trên mấy cây sồi. Chị chủ nhà vắt sữa xong mấy con bò lại quay vào trong. Chị hơi nghiêng người, tay trái cong cong như cổ con thiên nga xách thùng sữa đầy.

- Anh Sema, anh chạy đi tìm con bò non về nhá! - Lên đến ngưỡng cửa chị gọi với ra, giọng véo von như hát.

- Thế thằng Michiasca đâu? - Người chủ nhà hỏi.

- Dịch tả dịch hạch nào biết được, nó chạy đi đâu rồi ấy.

Chủ nhà thong thả đứng dậy, bước ra chỗ đầu nhà. Ông già và gã con rể cũng sắp sửa ra về. Bỗng có tiếng chủ nhà gọi từ chỗ góc nhà:

- Cụ xem kìa, cụ Dorovey Gavnich! Cụ lại đây mà

xem!

Ông già và gã con rể đi tới chỗ người Cô-dắc. Người ấy chỉ như một quảng bóng màu đỏ. Sau đám bụi là những hàng bộ binh xe vận tải kỵ binh.

- Quân đội, có phải không? - Ông già đưa tay lên che hai hàng lông mày bạc phơ, ngạc nhiên nheo mắt hỏi. Quân nào thế nhỉ, họ là những người nào thế nhỉ?- Chủ nhà lo lắng hỏi.

Người vợ cũng bước từ trong cổng ra, trên vai khoác thêm một chiếc áo ngoài. Chị nhìn ra đồng cỏ rồi hốt hoảng ái chà một tiếng:

- Người gì thế nhỉ? Lạy chúa Giêsu cứu thế, đông ơi là đông?

- Xem ra chẳng phải là người tốt đâu…

Ông già dẫm chân đứng lại một lát rồi bỏ về nhà và quát gã con rể bằng một giọng bực bội:

- Vào sân đi, có gì mà nhìn!

Đàn bà trẻ con chạy ra đầu ngõ, bọn đàn ông đi với nhau thành từng đám. Ngoài đồng cỏ, cách cái

thôn chừng một *vec-xta* một đoàn quân đang tiến dài trên con đường. Gió đưa tới các ngôi nhà tiếng người lao xao, tiếng ngựa hí, tiếng bánh xe lăn.

- Không phải người Cô-dắc đâu… Không phải người của chúng ta đâu. - Người đàn bà Cô-dắc nói với chồng.

Người chồng chún vai:

- Đã đành không phải là người Cô-dắc rồi. Hay là quân Đức?

- Không, người Nga đấy… Xem kìa, chúng nó có mảnh giẻ đỏ kìa!

- Chà, té ra là…

Một gã lính cũ của trung đoàn Atamansky bước tới. Gã mặc áo lông, đi đôi ủng dạ, xem ra đang bị sốt rét: mặt gã vàng như màu cát, cứ như người mắc chứng hoàng đản. Gã nhấc cái mũ lông lồm xồm lên và nói:

- Xem kìa, cờ của chúng nó là cờ gì thế? Quân Bolsevich đấy, - Đích thị chúng nó rồi.

Vài người cưỡi ngựa tách rời đoàn quân, cho ngựa phi nước đại tới các thôn. Bọn đàn ông Cô-dắc đưa mắt nhìn nhau rồi lặng lẽ bắt đầu giải tán, bọn con gái và trẻ con bỏ chạy tán loạn. Chỉ năm phút sau các ngõ đã chết lặng. Đám người cưỡi ngựa tiến vào trong ngõ.

Họ đánh ngựa bạt mạng, phi tới chỗ mấy cây sồi, chỗ ba người Cô-dắc mới ngồi trước đây mười lăm phút. Người chủ nhà vẫn đứng ở cổng. Người đi đầu có vẻ là chỉ huy. Hắn cưỡi một con ngựa nâu sẫm, đội chiếc mũ lông kiểu Kuban, khoác một cái băng lụa đỏ rất to bên ngoài chiếc áo sơmi màu cứt ngựa có thắt dây lưng quân đội.

Hắn cho ngựa tiến tới trước cổng:

- Chào bác chủ nhà! Mở hộ cổng ra cái…

Bộ mặt rỗ của người lính pháo binh tái đi. Anh ta vội bỏ chiếc mũ cát két trên đầu xuống.

- Nhưng các ông là ai cơ chứ?

- Mở cổng ra! - Người lính đội mũ Kuban quát

lên.

Con ngựa nâu sẫm liếc hai con mắt hung hãn, nhai nhai cái hàm thiếc trong cái mõm sùi bọt, đá chân trước vào hàng rào. Người Cô-dắc ra mở cửa xép, bọn người cưỡi ngựa lần lượt tiến vào trong sân.

Người đội mũ Kuban nhảy rất lẹ trên ngựa xuống, bước nhanh lên thềm với hai chân chữ bát. Trong khi những người kia còn đang xuống ngựa, hắn đã ngồi chĩnh chện trên thềm và đã kịp lấy hộp thuốc lá. Hắn châm thuốc hút và mời chủ nhà. Người nầy từ chối.

- Bác không hút à?

- Thôi cám ơn.- Bà con ở đây là người Cựu giáo à?

- Không, Chính giáo… Nhưng các ông là ai cơ chứ? Người Cô-dắc hỏi, mắt đăm chiêu.

- Chúng tôi ấy à? Các chiến sĩ Xích vệ của Tập đoàn quân xã hội chủ nghĩa số hai.

Những người còn lại xuống ngựa, dắt ngựa bằng

dây cương bước tới bên thềm và buộc ngựa vào lan can. Một gã thân hình cò hương, có món tóc xoã trước trán dài như bờm ngựa, bước về phía sân nhốt cừu gươm vướng cả vào chân. Làm như chính mình là chủ nhà, gã mở toang cánh cửa, khom người chui vào dưới mái nhà kho, nắm sừng lôi từ trong đó ra một con cừu thiến rất to, có cái khấu đuôi rất bự.

- Petrichenko, lại giúp mình một tay! - Gã kêu lên giọng kim the thé.

Một người lính nhỏ bé chạy bổ đến với cái áo *ca-pôt* kiểu áo ngẫn cũn. Người Cô-dắc chủ nhà vuốt râu giương mắt nhìn, chẳng nói chẳng rằng, cứ như đang đứng trong sân nhà người khác. Mãi đến khi con cừu đã bị lưỡi gươm cứa đứt họng, bốn cái chân khẳng khiu chỏng gọng lên trời, anh ta mới a hà một tiếng, bước lên thềm.

Người lính đội mũ Kuban đi theo chủ nhà vào trong nhà. Cùng đi còn có hai gã nữa, một gã

người Trung Quốc, một gã người Nga, nét mặt như dân Kamchatca - Bác chủ nhà ạ, bác đừng bực mình nhé? - Người đội mũ Kuban vừa bước qua ngưỡng cửa vừa nói to, giọng suồng sã. - Chúng tôi sẽ trả giá hậu cho.

Hắn vỗ tay vào túi quần, cười sằng sặc từng đột rời bất thần bặt tiếng cười, nhìn chằm chằm người vợ chủ nhà. Chị ta mím môi đứng bên bếp lò, nhìn hắn bằng cặp mắt đầy kinh hoàng.

Người lính Kuban quay về phía người Trung Quốc, đảo mắt nhìn quanh có ý nghi ngại rồi nói:

- Nầy, cậu đi với bác, với nhà bác nầy nhé. - Hắn giơ ngón tay chỉ người chủ nhà - Cậu đi với bác ấy, để bác ấy lấy rơm cho ngựa ăn…

- Bác để lại cho ít rơm nhá. Hiểu không? Chúng tôi sẽ trả giá hậu cho. Xích vệ không ăn cướp đâu. Thôi, đi đi bác chủ nhà, đi đi chứ? - Giọng nói của người Kuban rung lên như tiếng kim khí.

Người dân Cô-dắc bị người Trung Quốc và người

lính kia đi kèm, phải ra khỏi nhà, nhưng vừa đi vừa ngoái đầu lại. Anh ta mới bước trên thềm xuống đã nghe thấy giọng mếu máo của vợ, bèn chạy trở vào phòng ngoài, đẩy tung cửa. Cái móc nhỏ bật ngay khỏi lỗ. Gã đội mũ Kuban đang nắm lấy tay người vợ béo núng nính, phía trên khuỷu tay, cố lôi chị ta vào căn phòng trong tranh tối tranh sáng.

Người đàn bà Cô-dắc đẩy ngực gã ra, chống cự lại. Gã định ôm ngang lưng, bế xốc chị ta lên thì vừa lúc ấy cánh cửa mở toang.

Người Cô-dắc bước nhanh tới, lấy thân mình che cho vợ. Giọng anh ta kiên quyết và rất bình tĩnh.

- Anh đến nhà tôi, tôi coi như khách… nhưng tại sao anh lại làm nhục đàn bà con gái nhà người ta? Anh làm trò gì thế hử? Bỏ cái trò ấy đi! Gươm dao súng ống của anh tôi không sợ đâu! Cần gì cứ lấy, muốn cướp thì cướp, nhưng không được xúc phạm đến đàn bà con gái nhà người ta! Trừ phi dẫm lên

xác thằng nầy… Còn em, Nhiusca… - Anh ta quay sang nói với vợ, cánh mũi rung rung - ra ngay ngoài kia, sang bên nhà cụ Dorovey ấy. Không ở đây làm gì cả?

Gã Kuban sửa lại cái băng đeo đạn trên áo sơ-mi, mỉm cười gượng gạo:

- Bác làm gì mà nóng thế, bác chủ nhà? Đùa một chút cũng không được hay sao? Tôi vốn là thằng vua cù của đại đội đấy… Bác không biết à? Tôi cố ý đùa đấy thôi. Tôi định trêu cho bác gái ấy bực mình một chút, thế mà bác ấy đã làm ầm ĩ lên rồi… Nhưng bác đã lấy rơm cho chưa? Không có rơm à? Bên láng giềng có không vậy?

Rồi gã huýt sáo, vung mạnh roi, bước ra ngoài. Chẳng mấy chốc toàn chi đội đã kéo đến thôn nầy. Tất cả khoảng tám trăm tay súng và tay gươm. Các chiến sĩ Xích vệ được sắp xếp cho nghỉ đêm ở ngoài thôn. Xem ra người chỉ huy đội không muốn cho họ vào ngủ trong thôn vì cũng chẳng tin tưởng

gì những con người tứ chiếng, quân hồi vô phèng dưới quyền mình.

Chi đội Chraxponsky thuộc Tập đoàn quân xã hội chủ nghĩa số hai bị đánh tả tơi trong những trận chiến đấu với bọn Gaiđamac và những đơn vị quân Đức tiến qua Ukraina, phải mở đường máu chạy về vùng sông Đông. Họ xuống xe lửa ở nhà ga Sevtukhopca, nhưng vì trước mặt lại có quân Đức nên phải hành quân qua khu du mục của trấn Migulinskaia với mục đích đánh xuyên lên phía Bắc tới tỉnh Voronez. Do ảnh hưởng của các phần tử côn đồ tội phạm nhan nhản trong chi đội, chi đội đã mất tinh thần, biến chất. Xích vệ tiến đếu đâu hoành hành càn bậy đến đấy. Ngày mười bảy tháng Tư họ bố trí nghỉ đêm ở gần thôn Setrakov. Tuy các cán bộ chỉ huy có đe nạt và ngăn cấm, nhưng binh sĩ vẫn kéo đàn kéo lũ mò vào trong thôn, cắt tiết cừu nhà người ta, cưỡng dâm hai người đàn bà Cô-dắc ở đầu thôn, vô cớ nổ súng

trên bãi giữa thôn làm một người trong chi đội bị thương. Đến đêm các vọng tiêu đều bí tỉ (chiếc xe vận tải nào cũng có chở rượu theo). Trong khi đó ba người Cô-dắc cưỡi ngựa đã được dân chúng phái đi đem tin báo động tới các thôn lân cận.

Ngay đêm ấy, thừa lúc tối trời, dân Cô-dắc thắng ngựa, đeo gươm súng, vội vã tổ chức những đội cựu chiến binh và bô lão, kéo đến Setrakov dưới sự chỉ huy của những tên sĩ quan sống trong các thôn, không có sĩ quan thì Chính phủ quản cũng được. Họ đến nấp trong các khe và sau ngọn gò, bao vây chi đội Xích vệ. Đêm ấy đã có những đám chừng nửa đại đội kéo đến từ Migulinskaia, Kolodetnyi, Bogomolov. Dân chúng ở thượng Tria, Napolov, Kalinov, Ayai, Kolodet cũng nổi dậy.

Trên trời hai chòm sao Đại tiểu hùng tinh đã mờ hẳn. Trời vừa hửng, các toán Cô-dắc cưỡi ngựa đã hò hét vang trời đổ từ bốn phía tới xung phong

vào chi đội Xích vệ. Một khẩu súng trường nổ loạn lên một hồi rồi cũng lắng đi. Cuộc chém giết diễn ra một cách lặng. Một giờ sau mọi việc đã được giải quyết xong xuôi: chi đội hoàn toàn bị tiêu diệt, hơn hai trăm người bị chém và bắn chết, gần năm trăm bị bắt làm tù binh. Hai đại đội pháo, mỗi đại đội bốn khẩu đội, hai mươi sáu khẩu súng máy nặng, một nghìn khẩu súng trường, một số đạn rất lớn bị lọt vào tay dân Cô-dắc.

Chỉ một ngày sau, toàn Quân khu đã như nở hoa với lá cờ nhỏ màu đỏ của những tên liên lạc hoả tốc phi ngựa trên khắp các nẻo đường lớn nhỏ. Các trấn và các thôn đều náo động. Người ta lật đổ các Xô viết và vội vã bầu bọn *ataman* lên. Các đại đội của trấn Kazanskaia và trấn Vosenskaia kéo đến Migulinskaia bị muộn.

Trong những ngày sau hai mươi tháng Tư, các trấn vùng trên của Quân khu sông Đông tuyên bố tách rời ra. Họ thành lập một quân khu riêng, đặt tên là

Quân khu Đông Thượng. Vosenskaia được chọn làm trung tâm của Quân khu. Trấn nầy vốn đông dân, về diện tích và dân số chỉ thua có trấn Mikhailovskaia. Nhiều thôn cũ được vội vã ghép lại thành những trấn mới. Đã thành lập những trấn Sumilinskaia, Karginskaia, Bokovskaia. Thế là Quân khu Đông Thượng đã lôi kéo được mười hai trấn Cô-dắc và một quận thuộc Ukraina để tổ chức một đời sống tách rời trung ương. Nhập vào Quân khu Đông Thượng có những trấn dưới đây trước kia thuộc Quân khu sông Đông: Kazanskaia, Migulinskaia, Sumilinskaia, Elanskaia, Karginskaia, Bokovskaia và quân Ponomarievskaia; trước kia thuộc Quân khu Ust-Medvedisky có Ust-Khopeskaia, Kraxnovskaia, Slasevskaia, Fedor-Seerskaia. Dakha Akimovich Alferov, một viên tướng Cô-dắc người trấn Elanskaia, đã từng tốt nghiệp học viện quân sự, được nhất trí bầu làm *ataman* Quân khu.

Về tên Alferov nầy, người ta nói rằng hắn chỉ xuất thân từ đám sĩ quan Cô-dắc gia thế đã xuống dốc mà làm nên được chính là nhờ vợ, một người đàn bà cương nghị và thông minh. Người ta nói rằng mụ đã xách tai thằng chồng vô tài bất tướng, không để hắn thở một phút nào, cho đến khi quá tam ba bận, hắn thi lần thứ tư trúng tuyển được vào học viện quân sự mới thôi.

Trong những ngày gần đây, kể ra người ta cũng có bàn ra tán vào về tên Alferov nầy, nhưng cũng ít thôi, vì đầu óc còn đang bận suy nghĩ về việc khác.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 111

PHẦN 5

Nước lũ vừa bắt đầu rút, lớp đất bùn nâu nâu đã lộ trần trên bãi cỏ và bên cạnh những dãy hàng rào quanh các vườn rau. Trên lớp đất đó, lau vụn, những cành cây nhỏ, cỏ, lá cây năm ngoái và đủ các thứ rác rưởi bị làn nước cuốn theo tụ lại thành một đường viền. Những cây liễu trong cánh rừng ngập nước ven sông Đông hơi xanh xanh, hoa liễu rủ xuống từng chùm. Những cái lộc trên các cây tiêu huyền có vẻ sắp bung ra đến nơi. Ở sát cạnh những ngôi nhà trong thôn, những mầm liễu đỏ ngả đầu xuống làn nước vây quanh. Những cái

chồi liễu vàng hoe, lồm xồm như những con vịt non chựa mọc đủ lông đã ngoi lên khỏi mặt nước để được ngả nghiêng dưới làn gió.

Lúc trời bình minh, ngỗng trời, nhạn, vịt trời bay từng đàn đến các vườn rau kiếm mồi. Sáng sáng, những con cốc trắng kêu lanh lảnh như tiếng đồng trong những khoảng đất trũng trên đồng cỏ.

Ngay đến giữa trưa vẫn còn có thể thấy những con mòng két ức trắng loá được sóng nước vuốt ve vỗ về trên mặt sông Đông mênh mông bị gió xới xồm lên.

Năm ấy đến là lắm chim mùa. Những lúc vừng đông đỏ rực như rượu nho bắt đầu làm mặt nước tràn lan màu máu, những người Cô-dắc đánh lưới chèo thuyền len lỏi đến các chỗ đặt lưới, nhiều khi nhìn thấy những con thiên nga đang nghỉ ở một chỗ nào đó trên khúc sông được những khu rừng che chở. Nhưng điều làm cho bà con trong thôn cảm thấy lạ lùng nhất là cái tin Khristonhia và ông

già Matvey Kasulin kể lại: hôm ấy hai người vào khu rừng cấm để kiếm mỗi người hai cây sồi nhỏ cần cho công việc trong nhà. Trong khi len lỏi qua một khoảng rừng rậm, họ đã làm cho một con dê rừng hoảng sợ nhảy chồm từ dưới khe lên cùng với một con dê con. Con dê gầy guộc có bộ lông màu vàng nâu nâu nhảy ra từ những cái khe mọc đầy cỏ tarta và mận gai. Nó đứng trên một mô đất giương mắt nhìn hai người đẵn gỗ trong vài giây, hai cặp chân thon nhọn thay nhau dẫm xuống đất có vẻ bồn chồn lo sợ, còn con dê con thì cứ đứng sát vào mẹ. Khi nghe thấy tiếng thở phào ngạc nhiên của Khristonhia, nó chạy ngay vào trong đám sồi non. Hai người dân Cô-dắc chỉ loáng thấy trong nháy mắt những cái móng xanh xám, bóng như vỏ ngao và màu lông lạc đà của cái đuôi ngắn cũn.

- Con gì thế nhỉ? - Lão Matvey Kasulin quẳng rìu xuống hỏi.

Với một niềm hân hoan không gì giải thích nổi, Khristonhia gầm lên, vang cả khu rừng thần bí và câm tiếng:

- Con dê chứ còn con gì nữa? Con dê rừng, nom nó sao mà đáng yêu thế! Chúng tôi đã trông thấy những con như thế ở vùng núi Karpat rồi đấy!

- Tội nghiệp, như thế là chiến tranh đã xua chúng nó đến vùng đồng cỏ chúng ta à?

Khristonhia chỉ còn có thể đồng ý.

- Đúng là như thế rồi. Nhưng bố có trông thấy con dê con không nhỉ! Mẹ khỉ. Cái con cho - o - ó đẻ, đẹp đến là đẹp! Y như một đứa con nít ấy.

Suốt đường về, hai người cứ bàn tán mãi về con thú mà chưa từng có ai trông thấy ở Quân khu bao giờ. Cuối cùng lão Matvey có ý nghi ngờ.

- Nầy, sao lại là con dê nhỉ?

- Con dê thật đấy mà. Đích thị đấy, dê hẳn đi chứ lị, không dê thì còn gì nữa?

- Mà có lẽ… Nhưng nếu là dê thì sao lại không có

sừng?
- Nhưng tại sao cụ cứ bắt nó phải có sừng?
- Đâu phải là tôi muốn thế. Tôi hỏi là nếu nó thuộc giống dê thì tại sao hình dáng lại không đúng là dê? Anh đã trông thấy con dê nào có sừng bao giờ chưa? Đấy, có thế thôi. Hay có lẽ nó là con cừu rừng chăng?
- Cu Matvey ạ, xem ra cụ lẩm cẩm mất rồi? - Khristonhia phát cáu. Cụ cứ đến nhà Melekhov mà xem. Thằng Griska nhà ấy có cái roi ngựa làm bằng chân dê rừng đấy. Cụ đã chịu chưa nào?
Ngay hôm ấy, lão Matvey đã phải đến nhà Melekhov. Cái cán chiếc roi ngựa của Grigori đích xác được bọc rất khéo bằng da chân dê rừng. Cả cái móng nhỏ xíu ở đầu cũng còn giữ được nguyên vẹn, ngoài ra còn thấy đóng thêm một miếng đồng hình móng ngựa, làm rất tinh xảo.
Đến tuần chay thứ sáu, hôm thứ tư, Miska Kosevoi dậy từ sáng sớm rà soát lại những cái lưới

đánh cá thả ở gần khu rừng. Trời mới hửng anh đã ra khỏi nhà. Khí lạnh buổi sáng làm cho mặt đất như rúm ró dưới lớp băng mỏng, bùn cũng rắn lại. Miska mặc áo bông ngắn, đi đôi ủng ngắn mũi nhọn, ống quần đi ngựa rộng lồng vào trong đôi bít tất trắng, chiếc *cát-két* hất ra sau ngáy. Chiếc mái chèo dài vác trên vai, anh vừa đi vừa hít bầu không khí nặc mùi hơi nước nhạt thếch, ngây ngất vì tiết trời lạnh buốt. Anh xô thuyền ra, đứng trên thuyền đẩy mạnh mái chèo, con thuyền lập tức lướt băng đi.

Miska soát xong rất nhanh những cái lưới. Anh nhặt hết cá trong cái lưới cuối cùng, đặt lưới, sửa lại cánh lưới rồi nhẹ nhàng cho con thuyền rời đi và quyết định hút điếu thuốc. Trời đã hơi sáng ra. Đằng đông như có ai vẩy máu lên bầu trời ảm đạm màu lá cây. Màu máu đỏ phai dần, chảy lan ra trên đường chân trời rồi như phủ thêm một lớp rỉ vàng óng. Miska nhìn theo vài con cốc trắng thẫn thờ

vỗ cánh bay, châm thuốc hút. Làn khói thuốc mỏng manh tan dần, bám vào những bụi cây rồi bay tạt sang bên cạnh. Anh nhìn kỹ số cá đánh được thấy có ba con cá quả, một con cá chép chừng tám *phun-tơ* và một mớ cá nhỏ, bèn nghĩ bụng:

- Phải bán bớt một phần mới được. Mụ lác Lukeska sẽ nhận ngay, mình sẽ đổi lấy lê khô. Bà cụ nhà mình sẽ đem nấu mứt hết.

Miska vừa hút thuốc vừa cho con thuyền lướt vào bến. Có một người đang ngồi bên những dãy hàng rào, chỗ anh cho thuyền vào bờ.

"Không biết ai thế nhỉ?" - Miska nghĩ thầm vừa lái chèo rất khéo cho thuyền tạt vào bờ.

Người ngồi bên dãy hàng rào là "Bồi".

Anh chàng hút một điếu thuốc to tổ bố cuộn bằng giấy báo. Hai con mắt sắc như mắt con chồn hôi long lanh một ánh âm thầm, bộ râu rễ tre xám như màu khói mọc lồm xồm hai bên má.

- Cậu làm gì thế? - Miska hỏi to.
Tiếng anh rền trên mặt nước như quả bóng.
- Cậu cho thuyền lại đây.
- Cậu định câu cá à?
- Mình thì câu với kiếc cái gì?
"Bồi" ho sặc sụa, khạc liền mấy bãi rồi miễn cưỡng đứng dậy.
Chiếc áo ca-pôt không đúng khổ người lõng thõng trên vai anh như cái áo choàng không tay trùm lên một thằng bù nhìn giữ dưa. Cái mũ cát-két tuột vành che cả hai cái tai nhọn hoắt. "Bồi" mới mò về thôn chưa được bao lâu với cái thành tích "bất hảo" là Xích vệ. Khi bọn Cô-dắc hỏi anh đã ở đâu sau khi giải ngũ, "Bồi" chỉ đánh trống lảng, và lái sang những câu chuyện vô tội vạ. Nhưng với Kotliarov và Miska Kosevoi thì "Bồi" thú nhận là đã ruổi rong bốn tháng trời khắp vùng Ukraina trong một đội Xích vệ, rồi bị bọn Gaiđamac bắt làm tù binh nhưng trốn được. Sau đó anh tìm đến

chỗ Xivéc, cùng với Xivéc tung hoành một thời gian chung quanh Rostov rồi cuối cùng tự mình ký cho mình tờ giấy phép về nhà chữa bệnh và bồi dưỡng sức khoẻ.

"Bồi" bỏ chiếc mũ *cát-két* xuống, vuốt mái tóc cứng như lông nhím, vừa đưa mắt nhìn quanh, vừa bước tới chỗ con thuyền và nói giọng khàn khàn:

- Tình hình hỏng bét rồi… hỏng bét cả rồi… Thôi cậu đừng câu kiếc gì nữa? Nếu không câu mãi, câu mãi, rồi cuối cùng cái gì cũng quên mất hết thôi…

- Cậu biết được tin gì mới kể cho mình nghe với!

Miska đưa bàn tay lầy nhầy nặc mùi cá tanh nắm lấy bàn tay nhỏ bé xương xẩu của Bồi, mỉm cười vồn vã. Từ lâu hai người đã chơi thân với nhau.

- Hôm qua Xích vệ vừa bị chúng nó đánh tơi bời ở gần Migulinskaia. Người anh em ạ, bắt đầu gay go rồi đấy! Bị chúng nó vặt lông rồi!

- Đội Xích vệ nào? Từ đâu đến Migulinskaia?

- Họ đang kéo qua trấn, bọn Cô-dắc cho họ một trận không còn mảnh giáp… Tù binh bị giải lốc nhốc về Kargin! Ở đấy toà án quân sự dã chiến đã đang tuyên án lung tung. Hôm nay thôn ta có bắt lính đấy. Cậu xem, từ sáng chuông đã gióng inh ỏi rồi.

Miska buộc thuyền, dốc chỗ cá vào cái túi thường đựng thóc cho ngựa ăn, rồi bước những bước rất dài, mái chèo đưa đi đưa lại theo nhịp bước chân. "Bồi" khép tà áo ca-pôt, vung mạnh hai tay, cố chạy lon ton vượt lên trước Miska, y như một con ngựa non.

- Cậu Kotliarov cho mình biết đấy. Cậu ấy vừa thay phiên cho mình xong. Nhà máy xay chạy ầm ầm suốt đêm, rối tinh rối mù. Thật đấy Kotliarov đã được nghe chính lão chủ nói như thế. Có một thằng sĩ quan nào đó vừa đi ngựa từ Vosenskaia đến gặp lão Sergey Platonovich.

- Làm thế nào bây giờ? - Một vẻ bối rối thoáng

hiện trên mặt Miska, khuôn mặt mất vẻ hồng hào nhưng đã trở nên rắn rỏi qua mấy năm chiến tranh. Anh liếc nhìn "Bồi" rồi hỏi lại - Làm thế nào bây giờ đây?

- Phải bỏ thôn mà đi ít lâu thôi.

- Đi đâu?

- Đi Kamenskaia - Nhưng ở đấy cũng là bọn Cô-dắc - Đi về phía bên tả một chút.

- Đi đâu?

- Đi Oblivy!

- Làm thế nào mà đi được?

- Nếu muốn đi thì sẽ đi được! Còn nếu không muốn thì cứ ở lại, mặc mẹ cậu! - "Bồi" bất thần phát khùng lên. - Hết "đi thế nào" lại "đi đâu" mình làm thế quái nào biết được? Quay đầu tứ phía thì sẽ tự tìm ra chỗ mà chui! Mũi đâu mà không biết đánh hơi?

- Cậu đừng có điên khùng lên như thế? Cậu cũng biết đấy, cưỡi con ngựa cuồng thì đi đâu được?

Còn Kotliarov thì anh ấy bảo sao?

- Thằng Kotliarov của cậu thì còn phải lay cho nó chuyển mới được - Cậu đừng làm ầm lên như thế… Người đàn bà kia đang nhìn đấy.

Hai người lo lắng liếc nhìn người đàn bà còn trẻ, con dâu lão Apdeit "*Vua nói phét*" đang đuổi những con bò từ trong sân gia súc ra. Khi đến ngã tư thứ nhất, Miska quay trở lại.

- Cậu đi đâu thế? - "Bồi" ngạc nhiên hỏi.

Miska không quay đầu lại, chỉ khẽ nói.

- Mình nhấc mấy cái lưới lên đã.

- Nhấc lên làm gì?

- Dù sao cũng không để mất được.

- Thế là chúng mình chuồn cả à? - "Bồi" sung sướng nói.

Miska vung mái chèo, nói từ xa:

- Cậu tới nhà Kotliarov đi, mình đem những cái lưới về nhà rồi sẽ đến đấy ngay.

Kotliarov đã kịp báo tin cho mấy chàng Cô-dắc

gần gụi nhất biết. Thằng con trai anh đã chạy sang nhà Melekhov kéo Grigori sang.

Khristonhia như tự đánh hơi thấy việc chẳng lành, không cần ai gọi cũng đến. Chẳng mấy chốc Miska đã trở về, cuộc bàn bạc bắt đầu.

Mọi người hấp tấp cướp lời nhau cùng nói một lúc, trong lòng thấp thỏm chờ tiếng chuông báo động.

- Lập tức chuồn ngay thôi! Phải khăn gói lên đường ngay hôm nay mới được? - "Bồi" nóng nảy nói sôi nổi.

- Nhưng cậu cũng phải nói cho mình biết rõ vì sao chúng mình phải đi mới được chứ? - Khristonhia hỏi.

- Lại còn vì sao nữa? Chúng nó sắp bắt lính đến nơi rồi, cậu muốn bị tóm cổ đi hay sao?

- Mình sẽ không đi lính, có thế thôi.

- Chúng nó sẽ lôi cổ cậu đi!

- Đâu có bắt ngay được. Mình không phải là con

bò non cho chúng nó xỏ mũi lôi đi đâu!
Kotliarov vừa đuổi được chị vợ mắt lác xệch ra khỏi nhà, anh lầu bầu giọng bực bội:
- Bắt thì chúng nó sẽ bắt đấy… "Bồi" nói đúng đấy. Chỉ có điều là đi đâu bây giờ? Vấn đề gay go là ở chỗ đó.
- Mình cũng đã bảo cậu ấy rồi! - Miska Kosevoi thở dài.
- Nhưng các cậu làm sao thế? Chẳng nhẽ mình cần phải chuồn đi hơn tất cả các cậu hay sao? Mình sẽ đi một mình thôi! Không cần phải đánh hơi thăm dò thăm giếc nữa! Hết "như thế nào" lại "tại làm sao"… Các cậu sẽ bị chúng nó hành hạ cho một trận, rồi còn bị tống vào tù về tội theo Bolsevich nữa là khác! Các cậu tưởng chuyện đùa đấy phỏng? Các cậu thấy đấy, thời buổi đang như thế nầy… ở đây tất cả đều hỏng mẹ nó rồi còn gì!
Grigori cứ tập trung tinh thần xoay xoay trong tay một cái đinh rỉ vặn trên tường xuống, một cơn

điên tiết đang âm ỉ trong lòng chàng. Chàng lạnh lùng ngắt lời "Bồi":

- Cậu đừng có vội! Chuyện của cậu không giống chúng mình: chẳng cần nhìn trước, cũng chẳng cần ngó sau, cuốn gói là đi được ngay. Còn bọn mình thì phải suy nghĩ cho chín mới được. Mình còn có vợ và hai đứa con nhỏ… Thuốc súng mình ngửi không phải chỉ như cậu? - Hai con mắt đen láy của Grigori bỗng nhiên nháy nháy, hung dữ hẳn lên. Chàng nhe những cái nanh sát sin sít như một con thú dữ, quát lên - Cậu có thể muốn nói gì cũng được. Vì trước là thằng "Bồi" thì sau cũng vẫn chỉ là thằng "Bồi" mà thôi! Trên vai cậu ngoài cái áo khoác còn có gì nữa đâu…

- Cậu làm gì mà mở mồm quát tháo như vậy hử? Lại giở cái thói sĩ quan ra có phải không? Đừng có thét lác như thế? Thằng nầy thì nhổ vào mặt cho! - "Bồi" cũng quát lên.

Trong cơn phẫn nộ, khuôn mặt lồm xồm lông

nhím của "Bồi" nhợt hẳn đi, hai con mắt ti hí và hung hãn của anh long lanh sắc ngọt một cách man rợ, ngay đến đám tóc xám như khói trên đầu cũng tựa như động đậy.

Grigori đã đổ lên đầu "Bồi" toàn bộ niềm tức tối vì sự yên tĩnh của mình bị phá rối, vì niềm xao xuyến mà chàng cảm thấy khi nghe thấy Kotliarov nói rằng các chi đội Xích vệ đã đột nhập vào Quân khu. Những tiếng "Bồi" quát trả đã làm anh chàng hoàn toàn mất tự chủ. Chàng nhảy chồm lên như vừa bị đánh đau, bước tới sát trước mặt "Bồi" lúc nầy đang ngọ nguậy trên chiếc ghế đẩu, và phải vất vả lắm mới giữ nổi bàn tay ngứa ngáy chỉ muốn đánh đấm.

- Câm đi, đồ sâu bọ! Đồ bẩn thỉu tồi tệ! Mày chỉ là một mẩu người! Mày ra lệnh cho ai hử? Xéo ngay, câm ngay! Xéo ngay cho chỗ nầy khỏi vì mày mà thối hoăng lên? Liệu hồn đừng có léo nhéo nữa, nếu không tao cho về với ông bà ông vải bây

giờ…

- Thôi đi, Grigori? Sao lại làm như thế? - Miska gạt nắm tay của Grigori ra khỏi cái mũi nhăn nhúm của "Bồi".

- Những cái thói Cô-dắc cũ rích ấy phải vứt bỏ di… Thế mà không biết ngượng à? Đáng xấu hổ lắm, Melekhov ạ! Xấu quá lắm?

"Bồi" đứng dậy, anh húng hắng ho một cách khó chịu, đi ra cửa.

Nhưng vừa đến ngưỡng cửa thì anh chàng không nhịn được nữa, lại quay mặt vào, nhìn thấy nụ cười tức tối của Grigori bèn chọc luôn cho một câu:

- Thế mà cũng tham gia Xích vệ. Đồ hiến binh! Những thằng như thế nầy chúng ta đã từng cho ăn kẹo đạn rồi!

Cả Grigori cũng không nhịn được nữa. Chàng xô "Bồi" ra phòng ngoài, đá vào gót đôi ủng bộ binh mòn vẹt của "Bồi" và doạ bằng một giọng không

báo trước một điều gì tốt lành:
- Cút ngay! Tao bẻ gãy cẳng bao giờ!
- Sao lại làm như thế? Sao lại thế, đến là trẻ con.
Kotliarov lắc đầu tỏ ý không đồng tình, anh liếc nhìn Grigori một cách khó chịu.
Miska cắn môi không nói gì cả, có lẽ anh chàng cố ghìm một lời gay gắt chỉ muốn bật ra.
- Nhưng tại sao nó cứ can thiệp vào việc của người khác? Tại sao nó lại sừng sộ như thế? - Grigori không phải là không cảm thấy ngượng nhưng vẫn cố bào chữa.
Khristonhia nhìn chàng có vẻ đồng tình. Grigori bắt gặp cặp mắt đó, mỉm một nụ cười giản dị, ngây thơ như con nít:
- Thiếu chút nữa thì mình cho nó một trận bò lê bò càng! Ở ngoài ấy chỉ thiếu chút nữa… tát cho một cái là đổ máu mồm máu mũi.
- Nào, các cậu thấy thế nào? Cũng cần phải làm gì chứ?

Trước câu hỏi và con mắt nhìn chằm chằm của Miska, Kotliarov miễn cưỡng trả lời.

- Còn sao nữa, Miska? Grigori cậu ấy nói cũng có phần đúng: làm thế nào mà dứt ra để chuồn ngay đi được? Bọn mình còn có gia đình… Mà cậu cũng chờ đã! - Nhận thấy Miska có cử chỉ nóng nảy, anh vội nói - Nhưng có thể cũng chẳng có chuyện gì đâu… làm thế nào mà biết trước được? Chúng nó đánh tan được một chi đội ở gần Setrakov, nhưng các chi đội khác đâu có chui đầu vào cả… Chúng ta hãy chờ ít bữa đã. Cũng nói thêm là mình còn vợ con, quần áo rách tươm cả rồi, bột bánh cũng hết sạch… làm thế nào mà thu xếp để bỏ đi được? Để vợ con ở lại sinh sống bằng gì bây giờ?

Miska tức giận rung rung hai hàng lông mày, nhưng mắt cứ dán xuống cái nền đất:

- Anh không muốn đi à?

- Mình muốn chờ xem sao đã. Lúc nào đi cũng

còn kịp, chẳng sợ muộn đâu… Ý anh như thế nào, anh Grigori Pancheleevich, và cậu nữa, Khristonhia?

- Có lẽ như thế… Nán lại ít lâu đã.

Bất ngờ được cả Kotliarov lẫn Khristonhia đều ủng hộ, Grigori phấn khởi hẳn lên:

- Phải, tất nhiên tôi muốn nói cũng là như thế. Chính vì thế mà tôi đã cãi nhau với cậu "Bồi" đấy. Chuyện nầy đâu có giống như kéo nhau đi chặt cây, có phải không? Đâu phải chỉ loáng cái là mọi mặt đều sẵn sàng? Cần phải cân nhắc, đắn đo, tôi muốn nói…

Coong-coong-coong-coong! Những tiếng chuông đổ tù trên gác chuông nhà thờ xuống tràn ngập bãi thôn cùng các phố, các ngõ, ngân vang rất lâu trên làn nước lũ nâu nâu, trên các mũi đá phấn chưa khô, truyền đến khu rừng thì tan vụt ra từng mảnh trước khi lặn hẳn. Rồi lại tiếp luôn một đợt nữa, nhưng lần nầy dồn dập, nghe mà nôn nao xao

xuyến; coong - coong - coong - coong!
- Ấy đấy chúng nó gọi tập hợp rồi đấy? - Khristonhia nháy mắt liền mấy cái. - Mình sẽ ra ngay lấy cái thuyền. Men theo bờ bên nầy chuồn thẳng vào rừng. Thế là không còn trông thấy mình đâu nữa?
- Nào, bây giờ thế nào đây? - Miska đứng dậy, vẻ nặng nề như một ông già.
- Chúng mình chưa đi ngay được, - Grigori trả lời thay cho tất cả.
Lông mày của Miska lại rung rung lần nữa. Anh đưa tay lên gạt khỏi trán cái bờm tóc vàng óng rất nặng gồm rất nhiều món loăn xoăn đan vào nhau.
- Thôi tạm biệt… Xem ra con đường của chúng ta đã chia hai ngả rồi!
Kotliarov mỉm cười như xin lỗi:
- Miska ạ, cậu còn trẻ, còn sôi nổi nóng nảy… Cậu tưởng chúng mình sẽ không còn đi với nhau nữa à? Còn cùng đi với nhau chứ? Phải biết hy vọng

mới được!
Miska từ biệt rồi bỏ đi… Anh đi qua sân sang sân đập lúa nhà bên cạnh. "Bồi" đang ngồi co ro bên cái rãnh. Tựa như đã biết trước rằng thế nào Miska cũng ra đây. "Bồi" vừa đứng dậy đón Miska vừa hỏi:
- Thế nào!
- Họ từ chối không đi.
- Mình đã biết trước rồi mà. Mấy thằng nhát như cáy… Còn thằng Grigori… thằng bạn của cậu ấy, nó chỉ là một thằng đốn mạt! Nó có yêu ai bao giờ đâu. Nó làm nhục mình, thằng khốn kiếp! Nó lấy làm hãnh diện vì khoẻ hơn mình. Mình không có khẩu súng "nục" nếu không đã bắn chết mẹ… - Giọng "Bồi" thều thào như người ốm.
Miska đi bên cạnh liếc nhìn bộ râu tua tủa như lông nhím của "Bồi" bụng bảo dạ: "Nó có thể giết thật đấy, cái con chồn hôi nầy?".
Hai người đi rảo bước, mỗi tiếng chuông lại quất

lên họ như một ngọn roi.
- Tạt qua nhà mình lấy ít thức ăn rồi chuồn thôi? Chúng mình sẽ đi bộ, mình để con ngựa lại. Cậu sẽ không mang gì đi chứ?
- Bao nhiêu gia tài điền sản đều trên người mình cả rồi. - "Bồi" xệch mép. - Cung điện chẳng có, điền sản thì không… còn được nửa tháng tiền lương lại chưa lĩnh. Thôi để cho cái lão bụng phệ Sergey Plantonich nó vớ bở. Thằng cha thấy mình không đến thanh toán tiền công có lẽ sướng rung cả rốn.
Nhà thờ đã ngừng gióng chuông. Không còn một tiếng động nào làm vẩn bầu không khí mơ màng, ngái ngủ của buổi sáng. Vài con gà mái bới tung một đống tro ở bên đường, dăm con bò non tản ra ăn cỏ bên dãy hàng rào. Miska quay đầu lại: bọn đàn ông Cô-dắc đang hối hả ra bãi họp việc làng. Vài người bước ra khỏi nhà, vừa đi vừa cài khuy áo vét-tông hoặc áo quân phục. Một người phi

ngựa qua bãi họp. Dân chúng đứng túm tụm bên cạnh trường học, khăn tay và váy đàn bà trắng loá, những cái lưng của bọn đàn ông đứng sát vào nhau thành một đám đen ngòm.

Một người đàn bà quẩy đôi thùng không qua đường được ngay(1) bèn nói giọng bực bội:

- Có đi đi không, tôi lại vượt qua trước bây giờ?

Miska chào, người ấy long lanh cặp mắt tươi cười dưới hai hàng lông mày rất dài và hỏi:

- Đàn ông đàn ang ra họp việc làng cả rồi mà bây giờ hai anh mới ở đâu về thế? Sao anh không ra ngoài ấy, anh Mikhail!

- Ở nhà có chút việc.

Hai người đã về gần tới ngõ nhà Miska. Đã có thể nhìn thấy cái mái căn nhà nhỏ xíu của Miska, cái tổ bạch đầu ông bị gió lay lắt lẻo trên cái tổ có buộc một nhánh anh đào khô. Trên đỉnh ngọn gò, cái cối xay quay thẫn thờ, mảnh vải buồm trên một cái cánh bị gió xé rách đập phần phật, tấm tôn

trên cái mái nhọn, cũng kêu lạch phạch.
Mặt trời không chói, nhưng rất ấm. Một làn gió nhẹ mát rượi thổi từ ngoài sông vào. Ngay đầu ngõ là nhà Arkhiv Bogatyrev, một lão già to lớn, theo Cựu giáo, trước kia có đi lính trong một đại đội pháo ngự lâm. Vài người đàn bà đang trát bùn đất sét và quét vôi ngôi nhà tròn rất to để sửa soạn cho lễ Phục sinh. Một người đang nhào bùn với phân bò. Chị chàng sắn váy rất cao, vừa dẫm bùn vừa đi vòng tròn, cặp chân đầy đặn trắng hếu nhấc lên đặt xuống rất khó khăn, trên bắp chân có hai cái vòng đỏ hỏn, đó là vết nịt hằn. Dưới cái váy nhấc cao bằng những đầu ngón tay, hay cái nịt rất to được kéo lên quá đầu gối, ăn hẳn vào trong thịt. Cô ả vốn là một tay rất làm đỏm, mặt trời còn rất thấp mà đã lấy chiếc khăn bịt đầu chùm kín mặt. Hai người kia là con dâu nhà Arkhiv và đều còn trẻ. Cả hai đứng trên hai cái thang quét vôi phần dưới cái mái lợp lau rất đẹp. Tay áo sắn lên đến

khuýu, hai cô ả đưa đi đưa lại hai cái chổi làm bằng sơ vỏ cây bồ đề, vôi bắn lấm tấm cả hai khuôn mặt che kín đến mắt. Cả ba cùng hát rất nhịp nhàng, rất ăn giọng. Maria, người con dâu cả, đã goá chồng, vẫn công khai đến với Miska Kosevoi. Mặt Maria đầy tàn hương, nhưng người rất dễ coi, giọng hát thì trầm và mạnh gần như giọng đàn ông, toàn thôn đều khét tiếng. Maria cất tiếng hát:

Trên đời nầy còn ai đau khổ…

Hai ả kia hát hoà theo, cả ba giọng quyện vào nhau uyển chuyển thành một lời than vãn ngây thơ, đầy đau khổ của một người đàn bà:

Hơn chồng em ngoài bãi sa trường

Tay lắp đạn vào nòng đại bác.

Mà trong lòng canh cánh nhớ thương…

Miska và "Bồi" đi sát dãy hàng rào lắng nghe tiếng hát chốc chốc lại pha lẫn với tiếng ngựa hí vang ngoài đồng cỏ vọng vào:

Bỗng một hôm phong thư đóng dấu.
Báo tin chàng đã hy sinh.
Ôi chúng giết anh yêu, anh quý,
Bên bụi cây còn lại mình anh…

Maria quay lại nhìn Miska đi qua, cặp mắt xám long lanh một ánh ấm áp dưới chiếc khăn bịt đầu, nụ cười làm bừng sáng cả khuôn mặt lấm tấm những điểm vôi trắng. Maria cất một giọng trầm thắm thiết, phát từ trong ức ra:

Gió thổi rối cả làn tóc đẹp,
Làn tóc xoăn, làn tóc nâu nâu
Nhưng cặp mắt nhỏ màu hạt dẻ
Bị quạ đen mổ mất còn đâu…

Miska mỉm cười âu yếm với Maria. Anh chàng bao giờ cũng như thế đối với phụ nữ. Rồi anh bảo ả Pelageya lấy chồng ở rể đang nhào đất:

- Xắn cao lên một chút, kẻo cách cái hàng rào nhòm thấy thế nào được?

Pelageya nheo mắt trả lời:

- Muốn nhòm thì thế nầy cũng nhòm được rồi.

Maria nghiêng nghiêng người trên cái thang, đưa mắt nhìn quanh rồi kéo dài giọng hỏi:

- Đi đâu thế, anh yêu của em?

- Đi kiếm con cá.

- Thôi đừng đi xa làm gì, vào nhà kho hú hí với nhau nốt buổi sáng đi.

- Đồ mất dạy, bố chồng cô đang đứng kia kìa!

Maria tặc lưỡi một cái, phá lên cười, rồi vẩy cái chổi đẫm nước vôi xuống Miska, làm cái áo vét và chiếc mũ *cát-két* của anh đều lốm đốm trắng.

- Nầy để "Bồi" lại cho chúng em mượn cái, ít nhất cũng giúp được việc thu dọn nhà cửa? - Ả con dâu út nhe hai hàm răng trắng như đường ra mời, gọi với theo.

Maria khẽ nói không biết câu gì rồi cả ba cùng cười như nắc nẻ.

- Con chó cái, cái của lẳng lơ đĩ thoã! - "Bồi" cau mày rảo bước hơn, nhưng Miska mỉm một nụ cười

thẩn thờ, âu yếm, nói chữa lại.

Không lẳng lơ đĩ thoã đâu, yêu đời đấy thôi. Mình ra đi cũng để lại một người yêu. "Tạm biệt em yêu, tha thứ cho anh!". - Miska vừa đọc lại một lời bài ca vừa bước ra cửa hàng rào nhà mình.

Chú thích:

(1)Theo phong tục Cô-dắc, đàn ông sẽ gặp chuyện xúi quẩy nếu bị đàn bà đi cắt ngang đường trước mặt mình (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 112

PHẦN 5

Sau khi Miska đi rồi, mấy anh chàng Cô-dắc còn ngồi lại một lát nhưng không ai nói gì nữa. Tiếng chuông báo động vẫn dội xuống ầm ầm trên thôn xóm, mấy vuông cửa sổ nhỏ trong nhà rung cả lên. Kotliarov nhìn qua cửa sổ. Dưới ánh nắng ban mai, nhà kho in một cái bóng mờ mờ trên mặt đất. Sương rơi lấm tấm hoa râu trên lớp cỏ loăn xoăn như lông cừu. Ngay qua lớp kính, bầu trời vẫn hiện lên mênh mông, xanh ngắt. Kotliarov đưa mắt nhìn cái đầu rối như bòng bong đang rũ xuống của Khristonhia và nói:

- Hay chưa biết chừng mọi việc chỉ đến đây là kết thúc. Bọn ở Migulinskaia đánh tan chi đội Xích vệ rồi không giở thêm trò gì nữa đâu?
- Đâu có chuyện như thế… - Grigori ngọ nguậy, - đã ngồi lên lưng cọp rồi thì còn xuống sao được nữa! Thế nào, chúng ta ra họp việc làng chứ?
Kotliarov với tay lấy chiếc mũ cát-két, hỏi để cố đánh tan mối nghi ngờ của mình:
- Thế nào các cậu, hay đích thực chúng mình đã biến thành những thanh sắt rỉ rồi? Tuy Miska có nóng nảy, nhưng cậu ấy suy nghĩ xác đáng đấy… Cậu ấy trách chúng mình.
Không ai trả lời anh. Ba người lặng lẽ ra bãi họp.
Kotliarov vừa đi vừa suy nghĩ rất lung, hai con mặt cứ dán xuống chân. Anh bị dày vò đau khổ vì thấy mình đã làm trái lương tâm, đã không theo đúng con đường mà ý thức của mình đã chỉ ra. Lẽ phải thuộc về phía "Bồi" và Miska: đáng là phải ra đi ngay chứ không trù trừ như thế. Những lý lẽ mà

anh cố nặn trong óc ra để tự bào chữa đều không có gì vững vàng và một giọng nói châm biếm, chín chắn từ trong đáy lòng ra đã dẫm nát ngay các lý lẽ đó như vó ngựa dẫm lên ván băng phủ trên vũng nước. Điều duy nhất mà Kotliarov quyết định như đinh đóng cột là sẽ chạy sang bên Bolsevich ngay trong trận đầu. Quyết tâm ấy đã chín muồi trong lòng anh ngay trên đường ra bãi họp, nhưng cả Grigori lẫn Khritonhia đều không được Kotliarov cho biết về điều đó, vì anh đã mơ hồ hiểu rằng hai người có những cảm xúc khác mình và ở một nơi rất sâu trong ý thức anh dè chừng về phía họ. Cả ba đều bác bỏ ý kiến của "Bồi", đều không ra đi, bằng cách viện cớ gia đình, nhưng đồng thời cả ba đều biết rằng cái lý lẽ ấy không nặng đồng cân, và không thể bào chữa cho mình được. Trong lúc nầy từng người một đều cảm thấy hổ thẹn, mỗi người theo một kiểu khác nhau, trước mặt hai người kia, như mình đã làm

một việc xấu xa, đáng nhục. Ba người ngậm tăm giờ lâu. Nhưng khi tới trước cửa nhà Mokhov, Kotliarov không chịu nổi cái không khí chết lặng quá khó chịu ấy nữa, bèn nói như lên án bản thân mình và hai bạn.

- Chẳng cần giấu giếm làm gì: ở mặt trận về còn là những thằng Bolsevich, nhưng bây giờ đã trở thành những kẻ trùm chăn rồi! Mặc ai đánh nhau thay mình thì đánh, còn mình thì cứ ở nhà với vợ

- Tôi đã nện nhau chán rồi, bây giờ để người khác thử nếm mùi,- Grigori quay lại nói.

- Sao thế, chúng nó… giở trò cướp bóc mà chúng mày lại phải đi theo chúng nó hay sao? Xích vệ gì mà lại như thế? Hiếp đàn bà, cướp phá của người khác. Trong chuyện nầy phải nhìn cho rõ mới được. Nếu mù quáng thì sẽ đâm đầu vào góc tường ngay.

- Thế chính mắt cậu được nhìn thấy những chuyện như thế à, Khristonhia? - Kotliarov hỏi giọng gay

gắt.

- Thiên hạ nói như thế.

- A… a… thiên hạ…

- Thôi đi! Bọn mình nói ở đây chúng nó nghe được rồi đấy.

Bãi họp như nở hoa với những nẹp quần và mũ *cát-két* Cô-dắc, thỉnh thoảng mới thấy một chiếc mũ lông đen lổm xổm. Chỉ thấy toàn những lão già cùng những gã Cô-dắc ở tuổi ra trận hoặc trẻ hơn một chút. Những người già nhất chống gậy đứng lên hàng đầu, các bồi thẩm danh dự, các uỷ viên hội đồng nhà thờ, những người đỡ đầu các trường học, lão trùm trưởng. Ông già Melekhov đang đứng cạnh lão thông gia Miron Grigorievich. Cụ Grisaka chống chiếc gậy có rất nhiều mấu đứng trước mặt hai người trong chiếc áo lễ phục màu xám có đeo huân chương. Đứng cùng hàng với hai nhà thông gia có lão Apdeit "*Vua nói phét*" mặt đỏ như quả táo. Matvey Kasulin, Ackhip

Bogatyrev, lão Atepin "cha cha" với chiếc mũ *cát-két* Cô-dắc. Xa chút nữa là những bộ mặt quen thuộc đứng sát nhau thành một hàng rào hình bán nguyệt: Egor Sinilin râu ria xồm xoàm, Yakov "Móng lừa", Andrey Kasulin, Nicolai Kosevoi, gã Borsev lêu đêu như cây sào, Anikey, Marchin Samin, tên chủ nhà máy xay lùn choằn choằn. Gromov, Yakov, Koloveydin, Merkulov, Fedot Bodosov, Ivan Tomilin, Epichan Marsaev, Dakha Korolev, gã Anchip, con trai lão Apdeit "*Vua nói phét*", một gã nhỏ bé mũi hếch.

Trong khi đi ngang qua bãi, Grigori trông thấy Petro, anh chàng, đứng ở bên kia vòng người. Petro mặc một chiếc sơ-mi nhà binh có đeo hai cái dây huân chương thánh Giooc màu da cam và đen, hắn đang pha trò với gã cụt tay Aleksey Samin. Bên trái hắn là thằng Mitka nhà Korsunov với hai con mắt xanh lè. Mitka hút nhờ lửa điếu thuốc của Prokho Zykov. Prokho trợn tròn cặp mắt bò, chúm

môi giúp Mitka thổi lửa. Bọn Cô-dắc trẻ tuổi đứng túm tụm ở phía sau. Giữa vòng người có kê một chiếc bàn ngật ngưỡng, cả bốn chân bàn đều lún xuống chất đất mềm chưa khô. Viên chủ tịch Uỷ ban cách mạng thôn Naza ngồi sau chiếc bàn, bên cạnh hắn có một tên trung uý mà Grigori không quen mặt đứng tì một tay lên mặt bàn. Hắn đội một chiếc mũ màu cứt ngựa có dính phù hiệu, mặc chiếc áo ngắn có đeo lon và cái quần đi ngựa hẹp ống màu kaki.

Viên chủ tịch Uỷ ban cách mạng nói với hắn không biết những gì, vẻ mặt như ngượng ngùng. Viên trung uý hơi khom lưng, ghé cái tai vểnh rất to vào sát chòm râu của Naza, chú ý nghe. Bãi họp chìm trong một tiếng rào rào khe khẽ như tổ ong. Dân chúng Cô-dắc chuyện gẫu, pha trò với nhau, nhưng mặt ai cũng có vẻ căng thẳng.

Một người chờ mãi không chịu được nữa đã kêu lên bằng một giọng rất trẻ:

- Bắt đầu đi thôi! Còn chờ gì nữa? Mọi người đã đến gần đủ rồi!

Tên sĩ quan thung dung đứng thẳng dậy, bỏ mũ *cát-két* xuống và bắt đầu nói một cách giản dị như trong gia đình:

- Kính thưa các cụ bô lão và anh em Cô-dắc cựu chiến binh? Các cụ và anh em đã được nghe tin ở thôn Setrakov vừa xảy ra chuyện gì chưa?

- Ai đấy? Dân ở đâu thế? - Khristonhia hỏi giọng ồm ồm.

- Người trấn Vosenskaia, vùng Chernaia tên là Sondatov thì phải… - Có người trả lời.

- Ở Setrakov, - Viên trung uý nói tiếp, - có một chi đội Xích vệ kéo đến. Quân Đức đã chiếm được Ukraina và trong khi tiến về Quân khu sông Đông đã đánh bật chúng ra khỏi đường sắt. Chúng định tràn qua khu du mục của trấn Migulinskaia. Sau khi chiếm đóng thôn, chúng bắt đầu cướp bóc bà con Cô-dắc, cưỡng dâm chị em phụ nữ Cô-dắc,

bắt bớ trái phép và giở những trò khác nữa. Khi các thôn chung quanh được biết tin về những việc xảy ra, anh em Cô-dắc đã cầm vũ khí tấn công bọn ăn cướp. Chi đội của chúng đã bị tiêu diệt một nửa, còn một nửa bị bắt làm tù binh. Bà con ở Migulinskaia đã thu được một số chiến lợi phẩm rất lớn. Hai trấn Migulinskaia và Kazanskaia đã vứt bỏ gông xiềng của chính quyền Xô viết trên cổ mình. Bất kể già trẻ lớn bé, người Cô-dắc đã vùng lên bảo vệ sông Đông êm đềm. Ở Vosenskaia, Uỷ ban quân sự cách mạng đã bị tống cổ đi rồi, *ataman* trấn đã được bầu lên. Phần lớn các thôn đều đã như thế.

Khi viên trung uý nói đến đây, các bô lão đã nhôn nhao nhưng họ vẫn cố giữ không nói to.

- Đâu đâu cũng đã tổ chức đội ngũ. Bà con ta ở đây cũng cần phải tổ chức các anh em ở mặt trận về thành một chi đội để bảo vệ trấn nhà, chống một cuộc xâm nhập mới của những đám cướp dã

man đó. Chúng ta phải lập lại chế độ cũ của chúng ta. Chúng ta không cần đến chính quyền của bọn đỏ, nó chỉ đem lại sự dâm loạn thối tha chứ chẳng làm gì có tự do! Chúng ta không thể nào cho phép bọn mu-gích làm nhục vợ con chị em chúng ta, phỉ báng đức tin chính giáo của chúng ta, xúc phạm đến các giáo đường thiêng liêng của chúng ta, cướp bóc gia tài điền sản của chúng ta… Có phải thế không, thưa các cụ bô lão?

Bãi họp rung lên dưới những tiếng hô đồng thanh: "Đúng lắ... ắm!". Tên trung uý bắt đầu đọc một bản kêu gọi quay rô-nê-ô. Viên chủ tịch bỏ quên không biết tờ giấy gì bèn đứng dậy bước ra khỏi bàn. Đám người lắng nghe, không ai hé răng một lời nào. Bọn cựu chiến binh ở phía sau thẫn thờ chuyện gẫu với nhau.

Tên sĩ quan vừa bắt đầu đọc, Grigori đã rời khỏi đám đông, từ từ đi về phía góc nhà lão cố đạo Visarion để về nhà. Miron Grigorievich nhìn thấy

chàng bỏ đi, bèn hích khuỷu tay vào sườn ông Panteley Prokofievich.

- Ông xem kìa! Cậu hai nhà ông bỏ đi rồi kìa?

Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước ra khỏi đám đông, cất tiếng gọi, giọng nửa như van lơn, nửa như ra lệnh.

- Grigori?

Grigori không bước thêm nữa, nhưng chỉ đứng nghiêng nghiêng người mà không nhìn lại.

- Quay lại đi con!

- Sao lại bỏ đi! Quay lại đây! - Có những tiếng gọi vang lên cùng với những khuôn mặt quay về phía Grigori, san sát như một bức tường.

- Trước kia đã từng là sĩ quan cơ đấy!

- Có gì mà cũng lên cái mặt?

- Chính thằng ấy đã đi theo chúng nó rồi đấy!

- Nó cũng đã từng uống máu bà con Cô-dắc…

- Đồ Đỏ!

Grigori nghe thấy rõ tất cả những tiếng hò la đó.

Chàng nghiến răng đứng nghe, có vẻ đang tự đấu tranh với chính mình, và mọi người có cảm tưởng như chàng sắp sửa bỏ đi không ngoái cổ lại nữa.

Ông Panteley Prokofievich và Petro thở dài nhẹ nhõm khi thấy Grigori lảo đảo quay lại với đám người, nhưng mắt cứ dán xuống đất. Các bô lão vui hẳn lên lão Miron Grigorievich nhà Korsunov được bầu ngay tại chỗ làm ataman thôn một cách nhanh chóng lạ lùng. Lão bước ra giữa vòng người, những điểm tàn hương lấm tấm trên khuôn mặt trắng bệch của lão xám ngoét đi trong khi lão nhận ở tay tên *ataman* cũ cái "*na-xê-ca*", tức là cái gậy đầu bịt đồng tượng trưng cho chức quyền *ataman*. Từ trước đến nay lão đã từng được làm *ataman* bao giờ đâu. Lúc được lựa chọn, lão còn giả dạng từ chối, viện cớ trình độ văn hoá thấp mà không xứng đáng được hưởng vinh dự đó. Nhưng các bô lão đã nhao nhao kêu lên hoan nghênh lão:

- Cứ nhận lấy cái "*na-xê-ca*" đi! Đừng từ chối nữa,

ông Grigorievich!
- Ông là ông chủ hộ vững nhất thôn nầy đấy.
Nhưng chớ có đem tiền nong tài sản của thôn đi tiêu hết đấy!
- Cẩn thận đấy, chớ có đem tiền quĩ của thôn đi uống rượu hết sạch như lão Semion đấy.
- Chà-chà… lão nầy rồi cũng đem đi uống rượu hết cho mà xem!
- Nhà lão còn có cái để mà bắt đền!
- Nếu thế chúng ta sẽ lột da lão như lột da cừu!
Việc bần bán được làm xong nhanh như chớp, nhanh một cách chưa từng thấy, cũng như các diễn biến của cái tình thế nửa chiến tranh, vì thế Miron Grigorievich đã nhận lời, không cần mọi người nài ép quá nhiều. Việc bầu *ataman* lần nầy khác hẳn trước kia. Xưa kia, viên *ataman* trấn thường triệu tập các trưởng xóm tới, bầu ra những ứng cử viên, nhưng hôm nay thì chỉ vung tay một cái: "Ai bầu cho ông Korsunov, xin mời bước sang bên phải".

Tất cả đám người đều chạy ùa sang bên phải, riêng một mình gã thợ chữa giầy ủng Zinovi, vốn có tư thù với lão Korsunov, là cứ đứng nguyên chỗ cũ, như gốc cây cháy ngoài bãi cỏ hoang ven sông.

Mồ hôi mồ kê đầm đìa. Miron Grigorievich còn chưa kịp hấp háy con mắt thì người ta đã dúi vào tay lão cái gậy *ataman*. Người ta réo vào tai lão từ xa và ở ngay bên tai lão:

- Sửa soạn khao đi!

- Cả thôn đều bầu cho ông đấy.

- Phải đổ rượu ra ăn mừng một chầu ra trò mới được?

- Bế tung ông *ataman* lên nào?

Nhưng viên trung uý đã cắt đứt ngay những tiếng hò la để khéo léo lái cuộc họp sang giải quyết những vấn đề thực tế. Hắn nêu vấn đề bầu đội trưởng chi đội, và có lẽ ở Vosenskaia hắn đã từng nghe nói đến Grigori, nên hắn nói có ý nịnh

Grigori cũng như dân trong thôn:

- Tôi hy vọng có được một người chỉ huy là sĩ quan. Như vậy trong chiến đấu sẽ dễ dành được thắng lợi hơn, đồng thời sẽ giảm bớt được tổn thất. Nhưng trong thôn bà con đây thì không thiếu gì anh hùng. Thưa bà con tôi không dám ép bà con theo ý kiến của tôi, mà chỉ xin lấy tư cách cá nhân đề cử với bà con thiếu uý Melekhov.

- Melekhov nào cơ chứ

- Chúng tôi có những hai Melekhov cơ.

- Viên sĩ quan liếc mắt nhìn qua đám người rồi nhìn chằm chằm vào Grigori đang cúi gầm mặt đứng phía sau, mỉm cười kêu lên:

- Grigori Melekhov! Bà con trong thôn ta ý kiến ra sao?

- Đúng đấy!

- Xin nhận lời cho!

- Grigori Panteleevich? Tay ấy cừ lắm đấy!

- Bước ra giữa đi! Ra đi!

- Các cụ bô lão muốn xem mặt anh cái?

Bị đẩy sau lưng, Grigori đỏ mặt bước vào giữa vòng người, hai con mắt gườm gườm nhìn quanh như con thú bị vây bắt.

- Anh hãy chỉ huy con cái chúng tôi? - Lão Matvey Kasulin chống mạnh cái gậy xuống đất và làm nhanh dấu phép. - Anh hãy chỉ huy và lãnh đạo chúng nó, để cho dưới quyền anh, chúng nó có bầy có đội như đàn ngỗng có được con đầu đàn tốt. Anh hãy che chở chúng nó như con ngỗng đầu đàn canh gác, che chở cho lũ ngỗng con khỏi bị thú dữ và con người làm hại! Anh còn có thể được thưởng bốn huân chương nữa đấy, cầu Chúa che chở cho anh?

- Ông Panteley Prokofievich, con trai ông thật ra con trai!

- Nó có cái đầu đáng giá ngàn vàng đấy? Nó khôn ngoan ranh ma lắm, cái thằng chó đẻ!

- Nầy con quỷ thọt kia, ít nhất cũng mang một

phần tư thùng ra đây?
- Ha-ha-ha? Chúng ta sẽ uống một chầu ăn mừng?
- Thưa các cụ bô lão? Xin yên lặng một chút! Hay là chúng ta không cần hỏi ý kiến nữa, cứ chỉ định lấy hai ba bản danh sách có được không? Nếu để tự nguyện thì mỗi người đều có thể đi cũng được mà không đi cũng được…
- Đi ba năm?
- Năm năm?
- Hãy lấy tình nguyện!
- Hãy cứ tự mày mày đi, có ai… giữ mày đâu?
Tên trung uý đang nói không biết những gì với lão *ataman* thì có bốn lão già ở đầu trên thôn bước tới gần hắn. Trong bọn có một lão loắt choắt, mõm không có cái răng nào, biệt hiệu là "Cái nấm còi". Lão vốn nổi tiếng vì suốt đời chỉ thích thưa kiện. Lão đã đánh xe ra toà nhiều lần đến nỗi con ngựa cái lông trắng duy nhất trong nhà lão đã thuộc làu con đường lên đó. Lão tu rượu bí tỉ xong, nằm vật

lên cái xe, kêu the thé bằng cái giọng cao như giọng con nít: "Lên toà", thế là con ngựa tự động cất bước chạy đúng đường lên trấn… "Cái nấm còi" sửa lại cái mũ nhỏ, bước tới gần viên trung uý.

Ba lão kia đến đứng bên cạnh. Trong ba lão nầy có một lão là Gerasim Bondyrev, một nhà có của ăn của để được tất cả mọi người kính trọng. Bất chấp các đức tính cần thiết của một người mồm mép, "Cái nấm còi" kéo áo viên trung uý nói trước:

- Bẩm quan lớn!

- Cụ cần gì thế, thưa cụ bô lão? - Tên trung uý ân cần cúi xuống, ghé cái tai rất to, dái tai rất dầy.

- Bẩm quan lớn, xem ra quan lớn còn chưa biết được nhiều về cái thằng cùng thôn với chúng tôi mà quan lớn vẫn chỉ định làm đội trưởng. Vì thế bô lão chúng tôi khiếu nại về quyết định ấy của quan lớn, mà chúng tôi thì có quyền làm như thế. Chúng tôi không công nhận nó?

- Không công nhận như thế nào? Có vấn đề gì thế?
- Vấn đề là chúng tôi làm thế nào tin được nó, khi chính nó đã tham gia Xích vệ, đã làm chỉ huy bên chúng nó, nó bị thương nên mới ở bên ấy về nhà được hai tháng nay?
Tên trung uý đỏ mặt. Máu dồn lên làm hai tai hắn như căng mọng ra.
- Nhưng không thể như thế được! Tôi chưa từng nghe nói như thế bao giờ… Chưa có ai nói đến tai tôi về chuyện ấy…
- Đúng đấy, nó có đi theo bọn Bolsevich thật, - Gerasim Bonđyrev chứng thực lời "Cái nấm còi", giọng nghiêm khắc. - Chúng tôi không tín nhiệm nó đâu!
- Phải thay nó đi mới được! Ngài có biết bọn thanh niên Cô-dắc chúng nó bảo sao không? Chúng nó bảo: "Thằng ấy sẽ phản bội chúng ta trong trận đầu cho mà xem!"
- Thưa các cụ bô lão? - Tên trung uý kiễng chân

kêu lên. Thằng cha giảo quyệt tránh bọn Cô-dắc vừa ở mặt trận về mà chỉ nói với bọn bô lão - Thưa các cụ bô lão! Chúng ta vừa chọn thiếu uý Grigori Melekhov làm người chỉ huy chi đội, nhưng làm như thế có vướng vấp gì không? Vừa đây có người cho tôi biết rằng hồi mùa đông chính anh ta còn đứng trong hàng ngũ Xích vệ. Các cụ có thể tín nhiệm anh ta, trao con cháu các cụ cho anh ta được không? Còn anh em cựu chiến binh, anh em có thể yên tâm đi theo một người chỉ huy như thế được không?

Bọn Cô-dắc ngớ người ra, lặng đi một lát. Rồi bất thần những tiếng la thét cùng dậy lên và không làm thế nào hiểu được một lời nào trong tất cả những tiếng họ hét đó. Mãi đến khi người ta gào đã chán, tất cả lại lặng đi, lão Bogatyrev lông mày xâu róm mới bước vào giữa vòng người. Lão bỏ mũ chào tất cả mọi người rồi đưa mắt nhìn quanh:

- Với cái đầu óc hồ đồ của tôi, tôi nghĩ rằng chúng

ta sẽ không trao cho anh Grigori Panteleevich trách nhiệm ấy được. Quả thật anh ta có mắc cái lỗi ấy, mọi người chúng ta đều được nghe nói như thế. Thôi cứ để cho anh ta lập công chuộc tội, xứng đáng với sự tín nhiệm của mọi người, rồi khi đó hẵng hay. Anh ta vốn là một tay chiến đấu giỏi, chúng ta đều biết… Nhưng khi có sương mù thì làm thế nào trông thấy được mặt trời: hiện nay chúng ta không nhìn thấy công lao của anh ta, mắt chúng ta đều bị che phủ bởi cái việc anh ta đã đứng trong hàng ngũ bọn Bolsevich.

- Cứ cho nó làm lính trơn? - Gã Andrey Kasulin kêu lên một cách nóng nảy. Gã còn ít tuổi.

- Bầu Petro Melekhov lên chỉ huy vậy?

- Cứ cho thằng Griska đi trong hàng đã!

- Bầu nó lên thì mất mạng?

- Nhưng thằng nầy có thiết gì đâu! Việc mẹ gì các anh vời đến thằng nầy làm cái gì? - Grigori đang đứng ở phía sau tức quá đỏ mặt vung tay nhác lại -

Chính thằng nầy có tự xin làm đâu? Tôi cần đến các anh làm cái quái quỉ gì! - Rồi chàng thọc tay vào hai túi quần rất sâu, gù lưng xuống, bỏ về nhà, chân bước dài như con giang.

Nhưng sau lưng chàng vẫn còn những tiếng la thét theo:

- Nầy, nầy! Lên mặt vừa vừa chứ?

- Thối như cứt ấy? Đừng có hếch cái mũi quặp của mầy lên như thế!

- Ô hô-hô!

- Đấy cái máu Thổ Nhĩ kỳ nhà nó lại sục lên rồi!

- Có lẽ nó sẽ không chịu im đâu. Ngoài mặt trận nó còn chẳng chịu im trước mặt bọn sĩ quan nữa là? Bây giờ, làm thế nào…

- Quay lại đi!

- Ha-ha-ha-ha!

- Xích nó lại! Hà? Phì! Lêu-lêu-lêu-lêu!

- Sao các cậu lại sợ nó như thế! Lập toà án của chúng ta đem nó ra mà xử?

Một lúc sau mới lấy lại được trật tự. Có kẻ tranh cãi với nhau hăng quá đi đến xô đẩy nhau, có kẻ bị đánh bật cả máu mồm máu mũi, và trong đám trẻ có một thằng bất thần bị thêm một cái u dưới con mắt. Sau khi tất cả đã trở lại yên tĩnh, mọi người bắt tay vào việc bầu đội trưởng. Petro Melekhov được bầu, mặt hắn đỏ như quả bồ quân vì hãnh diện. Nhưng đến lúc nầy tên trung uý chợt vấp phải một sự trở ngại bất ngờ xuất hiện như một cái hàng rào quá cao trước mõm một con ngựa chạy đương hăng: đến lúc phải ghi tên những kẻ tình nguyện đi lính thì chẳng có ai tình nguyện. Trước tất cả những sự việc vừa xảy ra, bọn Cô-dắc ở mặt trận về đều tỏ ra rất dè dặt. Họ nghi ngại, không muốn ghi tên, mà chỉ pha trò:

- Anikey nầy, sao cậu không lên ghi tên đi!

Anikey lầu bầu:

- Mình còn quá ít tuổi… Râu ria chưa có gì cả…

- Nầy đừng bông với lơn nữa. Anh làm sao thế,

muốn làm trò cho mọi người cười phải không? - Lão Kasulin quát vào tai hắn.

Anikey xua lão đi như một con muỗi vo ve quấy rầy:

- Bảo thằng Andrey nhà lão lên mà ghi.

- Nó ghi tên rồi?

- Prokho Zykov? - Trên bàn có tiếng gọi to.

- Có tôi?

- Anh ghi tên chứ?

- Tôi không biết…

- Họ ghi tên cậu rồi đấy!

- Mitka Korsulov bước tới gần cái bàn, mặt nghiêm trang. Nó nói giọng nhát gừng!

- Ghi tên tôi vào.

- Nào, có còn ai muốn ghi tên nữa không? Bodovskov Fedot…

- Ánh thế nào?

- Thưa các cụ bô lão, tôi bệnh sa ruột! - Fedot khiêm tốn đưa cặp mắt xếch như mắt dân Kalmys

nhìn xuống đất, lúng búng trả lời.

Bọn cựu chiến binh ôm lưng nhau phá lên cười. Những tay khoẻ pha trò nhất thi nhau nói tếu:

- Cứ mang cả vợ cậu đi… Nếu lên cơn sa ruột, nó sẽ chữa cho.

- À - khà- khà- khà! - Bọn đứng phía sau cười lăn cười lộn, chúng ho sặc sụa, lấp loáng những hàm răng và những cặp mắt long lanh vì cười.

Từ đầu đằng kia, một câu pha trò khác bay tạt sang như một con bạc má:

- Bọn mình sẽ cho cậu một chân nấu bếp? Hễ súp nấu tồi chúng tớ sẽ tọng cho cậu đến khi cái bệnh sa ruột ấy chui ra đầu đăng kia mới thôi.

- Rút lui cùng với những thằng như thế nầy thì đừng hòng chạy nhanh được.

Bọn bô lão phát khùng, chửi rầm lên:

- Thôi đủ rồi? Đủ rồi? Bọn chúng nó có gì mà phởn quá thế?

- Thật hiếm được đúng lúc mà nói xằng nói bậy?

- Nầy các anh kia, cũng phải biết xấu hổ chứ? - Một lão cố khuyên. - Còn có Chúa nữa chứ! Còn có Chúa nữa chứ! Chúa không cho phép làm như thế đâu. Ngoài kia người ta đang hy sinh tính mạng mà các anh… Còn có Chúa nữa chứ!

- Tomilin Ivan, - Tên trung uý quay lại nhìn quanh.

- Tôi là pháo thủ. - Tomilin trả lời.

- Anh ghi tên chứ? Pháo thủ chúng tôi cũng cần.

- Thế thì ghi đi… ừ-ừ!

Dakha Korolev, Anikey cùng vài anh chàng nữa bèn đem gã pháo thủ ra làm trò cười.

- Bọn mình sẽ lấy một gốc liễu đục cho cậu một khẩu pháo. Bí ngô sẽ là đạn pháo, còn khoai tây sẽ thay đạn ghém.

Sáu mươi gã Cô-dắc đã bị ghi tên giữa những lời bông lơn và những tiếng cười. Khristonhia bước ra cuối cùng. Anh chàng đi tới trước cái bàn, nói rành rọt:

- Có lẽ ghi cả tên tôi vào đi. Nhưng tôi nói trước là sẽ không đánh nhau đâu.
- Thế thì ghi tên làm gì? - Tên trung uý hỏi giọng bực bội.
- Thử xem như thế nào, thưa ngài sĩ quan. Tôi muốn ngó xem như thế nào cái.
- Ghi tên hắn vào. - Tên trung uý nhún vai.
Cuộc họp tan thì đã gần giữa trưa. Mọi người quyết định ngày mai sẽ lên đường ngay để chi viện cho dân Migulinskaia.
Sáng hôm sau, trong số sáu mươi gã Cô-dắc ghi tên tình nguyện, chỉ vỏn vẹn có chừng bốn mươi gã đến tập hợp trên bãi thôn. Petro đưa mắt nhìn qua bọn Cô-dắc một lượt. Hôm nay hắn mặc áo *ca-pôt*, đi ủng cao, nom rất diện. Nhiều người mới đính lại những chiếc lon vai mang số hiệu trung đoàn cũ, có người không đeo lon. Những cái túi đựng đồ dã chiến độn phồng cả yên ngựa. Bánh khô, đồ lót và những viên đạn giữ lại từ hồi còn ở

mặt trận được buộc vào những dây đai sau yên và đựng trong túi dết. Không phải cũng có súng trường, phần lớn chỉ đeo gươm.

Một đám đàn bà, con gái, trẻ con, người già ra bãi tụ tập đưa tiễn các thầy quyền. Petro vênh vang trên con ngựa đứng ngoài hàng quân, cho nửa đại đội tập hợp thành đội hình. Hắn nhìn một lượt những con ngựa đủ các màu lông, những chàng cưỡi ngựa, người thì mặc áo *ca-pôt*, người thì áo vải bạt, rồi ra lệnh lên đường. Cái chi đội nhỏ cho ngựa đi bước một lên gò, bọn Cô-dắc âm thầm ngoái nhìn lại thôn xóm, ở hàng cuối có người nổ phát súng. Lên đến đỉnh gò Petro lồng đôi găng vào tay, sửa lại hàng ria màu lúa mạch, kéo cương cho con ngựa giậm nhanh bốn chân đi ngang. Hắn đưa tay trái lên giữ chiếc mũ *cát-két*, mỉm cười cất tiếng hô:

- Đại đô ô-ội theo mệnh lệnh tôi! Nước kiệu… tiến!

Bọn Cô-dắc dướn người trên bàn đạp, vung roi cho ngựa chạy nước kiệu. Gió quật vào mặt, thổi tung đuôi ngựa, bờm ngựa. Trời đe doạ có mưa nhỏ. Mọi người bắt đầu pha trò, chuyện gẫu với nhau.

Con ngựa cao đúng tiêu chuẩn màu huyền của Khristonhia vấp chân, chủ nó vung roi quất tới tấp và chửi rầm lên. Con ngựa cúi cong cái cổ, phóng vụt lên nước đại, vượt ra khỏi hàng quân.

Cho tới trấn Karginskaia, tinh thần bọn Cô-dắc luôn luôn giữ được vui vẻ. Mọi người ra đi, trong lòng hoàn toàn tin tưởng rằng sẽ chẳng có chiến tranh gì cả, và việc xảy ra ở Migulinskaia chỉ là một cuộc đột nhập ngẫu nhiên của người Bolsevich vào vùng đất của dân Cô-dắc.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 113

PHẦN 5

Trời sắp hoàng hôn thì đoàn ngựa đến Karginskaia. Trong trấn không còn có ai là cựu chiến binh nữa, họ đã đi Migulinskaia cả rồi.

Petro cho đội quân của hắn xuống ngựa trên cái bãi nhỏ bên cạnh cửa hiệu của lão lái buôn Levotkin, rồi đi đến nhà viên *ataman* trấn. Một viên sĩ quan cao lớn, da ngăm ngăm, vẻ người đầy sức mạnh, ra tiếp hắn. Viên sĩ quan nầy mặc một chiếc áo sơmi vừa dài vừa rộng không đeo lon, lưng thắt một chiếc đây da kiểu Kavkaz, cái quần đi ngựa Cô-dắc có nẹp, lồng vào trong đôi bít tất

len trắng. Một cái píp thõng xuống bên mép cặp môi mỏng dính. Hai con mắt màu nâu có tia nhìn cứ gườm gườm, hiêng hiếng. Hắn đứng lại trên thềm, vừa hút thuốc vừa nhìn Petro bước tới. Cái thân hình đồ sộ của hắn với bắp thịt rắn chắc như đúc bằng gang hằn rõ dưới áo sơ- mi, trên ngực và hai cánh tay, tất cả thể hiện một sức mạnh khác người.

- Ngài là ngài *ataman* trấn?

Viên sĩ quan hà một hơi khói dưới bộ ria chầy xệ, trả lời bằng giọng nam trung:

- Vâng, tôi là *ataman* trấn. Không biết tôi có vinh dự hầu chuyện ai đây.

Petro tự giới thiệu. Viên *ataman* bắt tay hắn và hơi nghiêng đầu:

- Likhovidov Fedor Mitrievich.

Fedor Likhovidov là một tên Cô-dắc thôn Guxino - Likhovidovsky, một con người hoàn toàn không thuộc loại bình thường. Hắn đã học qua trường

Yunke, vừa tốt nghiệp xong là biệt tăm một thời gian dài. Vài năm sau hắn đột nhiên về thôn. Được chính quyền cấp trên cho phép, hắn tuyển mộ một đội tình nguyện gồm những tên Cô-dắc đã hết hạn lính trở về. Trong khu vực trấn Karginskaia hiện nay, hắn đã tuyển được một đại đội toàn thằng bạt mạng, trời đánh thánh vật để cùng với hắn sang Ba-tư. Hắn ở bên ấy một năm cùng với đội quân của hắn, làm cận vệ cho tên quốc vương Ba-tư. Trong những ngày cách mạng Ba-tư, hắn cùng quốc vương Ba-tư chạy trốn, mất hết quân, rồi đùng một cái lại xuất hiện ở Kargin. Hắn có đưa về một số những tên Cô-dắc cũ, ba con ngựa Ả rập thuần giống trong chuồng ngựa của tên vua Ba-tư, và cơ man nào của cải: những tấm thảm quí, những đồ trang sức hiếm lạ, những tấm lụa màu sắc hết sức lộng lẫy. Hắn chơi bời một tháng, móc trong cái túi chiếc quần đi ngựa của hắn ra tiêu một số tiền vàng Ba-tư không phải là nhỏ. Hắn

cưỡi mốt con ngựa tuyệt đẹp lông trắng như tuyết, chân rất thon, cổ cong như cổ con thiên nga, rong chơi qua các thôn. Hắn thường cứ ngồi trên yên ngựa, tiến qua ngưỡng cửa vào hiệu của lão Levotki, mua thứ hàng gì đó, trả tiền, rồi cứ thế ra thẳng cửa bên kia. Fedor Likhovidov xuất hiện bất ngờ như thế nào thì lại biệt tích biệt tăm cũng bất ngờ như thế. Cùng biến đi với hắn có cả thằng bạn đường nối khố là tên hầu cận Panteliuska, một thằng Cô-dắc thôn Guxinov, khiêu vũ rất giỏi. Cả mấy con ngựa cùng tất cả những gì hắn mang từ Ba-tư về cũng biến theo hắn hết.

Nửa năm sau, Likhovidov xuất hiện ở Anbani. Từ Duracho ở bên ấy, hắn gởi về Kargin cho những kẻ quen biết những tấm bưu thiếp chụp những phong cảnh núi non xanh biếc của xứ Anbani với những cái tên rất lạ. Sau đó hắn rời sang Ý, chu du khắp miền Balkan, có mặt ở Rumani, ở Tây Âu và thiếu chút nữa thì sang tới Tây ban nha.

Một làn khói bí mật bao trùm lên cái tên Fedor Likhovidov. Trong các thôn xóm truyền lan những lời bàn tán và những giả thuyết hết sức khác nhau về hành tung của hắn. Người ta chỉ biết rõ một điều là hắn rất gần gũi với các giới trong hoàng tộc, kết giao với những tên quan lại chóp bu ở Petrograd, có chân trong "Hội liên hiệp nhân dân Nga"(1) giữ trách nhiệm khá quan trọng trong tổ chức đó, nhưng về những nhiệm vụ mà hắn làm ở nước ngoài thì chẳng ai biết.

Sau khi lại ở nước ngoài về, Fedor Likhovidov đến ở Penza một thời gian dài và ở ngay nhà viên tướng tỉnh trưởng. Được xem tấm ảnh của hắn, những người quen biết hắn ở Kargin cứ lắc đầu tặc lưỡi thán phục: "Ái chà chà?", "Cuộc đời của Fedor Mitrievich lên dốc đến ghê!". "Đi lại với những nhân vật như thế nầy cơ à?". Trên bức ảnh có thể thấy Likhovidov đưa tay đỡ tỉnh trưởng phu nhân bước lên chiếc xe ngựa nhẹ bốn bánh, một

nụ cười trên khuôn mặt gãy mũi, đen như dân Serbi. Bản thân tỉnh trưởng đại nhân âu yếm mỉm cười với hắn như với một người thân. Gã xà ích lưng cánh phản duỗi hai bàn tay khẽ giật cương, và mấy con ngựa cắn hàm thiếc, sắp sửa phi vụt lên. Likhovidov đưa một tay lên vành chiếc mũ lông xồm một cách rất nịnh đầm, còn tay kia thì đỡ khuỷu tay tỉnh trưởng phu nhân, nhẹ nhàng như đỡ một cái tách.

Sau vài năm mất hút, mãi đến cuối năm 1917, Likhovidov mới lại mò về Kargin, lập cơ sở ở đấy, có vẻ như muốn sinh cơ lập nghiệp lâu dài. Hắn đem về một người vợ không biết là dân Ukraina hay dân Ba Lan và một đứa con nhỏ. Hắn ở một căn nhà nhỏ bốn buồng trên quảng trường đã một mùa đông không hiểu để mưu đồ những kế hoạch bí mật gì. Suốt mùa đông (mà mùa đông năm ấy rét ra rét, chẳng có vẻ khí hậu vùng sông Đông chút nào), bao nhiêu cửa sổ nhà hắn đều mở toang

làm bà con Cô-dắc đều lấy làm lạ: hắn rèn luyện sức chịu đựng cho bản thân và cho vợ con.

Mùa xuân năm 1918, sau việc xảy ra ở gần Setrakov, hắn được bầu làm *ataman*. Thế là các khả năng vô hạn của Likhovidov tìm được đầy đủ đất dụng võ. Hai bàn tay sắt của hắn đã nắm chặt lấy trấn nầy, chặt đến nỗi chỉ một tuần sau, ngay bọn bô lão cũng phải lắc đầu thán phục. Hắn nghiêm khắc lên lớp bọn Cô-dắc, và sau lần hắn phát biểu tại hội nghị dân chúng toàn trấn (Likhovidov nói năng rất giỏi, ông trời đã không quên phú cho hắn cả sức khoẻ lẫn óc thông minh), bọn bô lão đã rống lên như một đàn toàn bò mộng: "Bẩm quan lớn hay lắm! Xin quan lớn cứ thế làm cho!", "Đúng lắm! "

Tên *ataman* mới đã thẳng tay sử dụng quyền lực của hắn. Hôm trước ở Karginskaia vừa nhận được tin về trận chiến đấu ờ gần Setrakov thì hôm sau trong trấn có bao nhiêu cựu chiến binh đều bị điều

đến. Dân ngụ cư (chiếm một phần ba dân số các điểm dân cư trong trấn) đầu tiên không muốn đi, những tên cựu chiến binh bộ kinh khác thì phản đối, nhưng khi ra hội nghị đại biểu dân chúng Likhovidov đã kiên quyết giữ vững ý kiến, vì thế bọn bô lão đã ký một bản kiến nghị yêu cầu trục xuất tất cả những người "mu-gích" không tham gia bảo vệ sông Đông. Thế là ngay hôm sau hàng chục chiếc xe chở đầy lính đã kéo về hướng Napolov và làng Cherneskaia trong tiếng *accordeon* và tiếng hát. Trong số dân ngụ cư chỉ có vài người lính bộ binh trẻ theo Vaxiki Storozenko (trước kia chiến đấu trong trung đoàn súng máy số 1, chạy sang hàng ngũ Xích vệ.

Chỉ nhìn dáng điệu, tên *ataman* đã biết ngay Petro là một sĩ quan ngoi lên từ những cấp dưới. Hắn không rời Petro vào trong phòng mà cứ thế đứng nói, giọng có vẻ thân mật suồng sã.

- Không, ông bạn thân mến ạ, ngài chẳng còn có

việc gì mà làm ở Migulinskaia nữa đâu. Không có ngài, mọi việc cũng đã xong xuôi cả rồi: tối qua chúng tôi đã nhận được điện. Ngài hãy cho anh em trở về và chờ lệnh. Nhưng các ngài phải lắc cho bọn Cô-dắc động lên mới được! Một thôn lớn như thế mà chỉ phái đi có bốn chục chiến binh à? Những cái thằng khốn nạn ấy, ngài cứ xạc cho chúng nó một trận cẩn thận? Phải biết rằng đây chính là chuyện sống còn của chúng nó? Chúc ngài khoẻ mạnh, mọi sự tốt lành!

Hắn quay vào trong nhà, đế đôi ủng ngắn hạng thường đập lộp cộp cái thân hình vạm vỡ của hắn di động nhẹ nhàng một cách rất bất ngờ. Petro trở về chỗ bọn Cô-dắc đang chờ trên quảng trường.

Mọi người nhao nhao hỏi hắn:

- Thế nào hử?

- Ở đằng ấy tình hình như thế nào?

- Chúng ta đi Migulin chứ?

Petro không giấu vẻ vui mừng, hắn cười mát trả

lời:
- Đánh nước mã hồi thôi! Không có bọn mình đâu cũng đã vào đó cả rồi!
Bọn Cô-dắc mỉm cười lốc nhốc kéo nhau về chỗ buộc ngựa bên hàng rào. Khristonhia thậm chí thở dài như vừa trút được gánh nặng trên vai. Hắn vỗ vai Tomilin và nói:
- Thế là được về nhà rồi, cậu pháo thủ ạ!
- Lúc nầy bọn đàn bà ở nhà đã bắt đầu nhớ anh em mình rồi đấy!
- Chúng ta lên đường ngay thôi.
Mọi người bàn qua loa với nhau rồi quyết định không ở lại nghỉ đêm mà lên ngựa về ngay. Thế là họ quân hồi vô phèng, kéo nhau từng đám ra khỏi trấn. Lúc ở nhà lên Karginskaia, họ còn có thái độ miễn cưỡng, ít khi chịu cho ngựa chạy nước kiệu. Nhưng trên đường về họ đã thúc ngựa bạt mạng, cho chạy chết thôi. Thỉnh thoảng lại phi nước đại một chặng. Mặt đất rắn lại vì không có mưa rên

siết dưới vó ngựa. Sau những đường sống gò đằng xa, một ánh chớp xanh lè loé lên ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông.

Mọi người về tới thôn lúc nửa đêm. Trong khi cho ngựa chạy trên dốc xuống, Anikey giương khẩu súng áo của hắn nã một phát, một loạt đạn nổ ra như sấm báo tin anh em đã trở về. Để trả lời, những con chó trong thôn sủa lên oăng oẳng, một con ngựa không biết của anh chàng nào, đánh hơi thấy đã gần về tới nhà, run bắn lên hí một tràng dài. Mọi người tản ra mỗi người một ngả vào trong thôn.

Lúc chia tay với Petro, Marchin Samin thở dài nhẹ nhõm:

- Chuyện đánh đấm thế là xong rồi! May đến là may!

Petro mỉm cười trong bóng tối, cho ngựa chạy về sân nhà.

Ông Panteley Prokofievich ra tiếp lấy con ngựa.

Ông tháo yên cho nó rồi dắt vào tầu ngựa. Hai bố con cùng đi vào trong nhà.

- Thôi không đi đánh nữa à?

- Vâng.

- Chà, ơn Chúa! Chỉ mong sao suốt đời không phải nghe nói tới những chuyện ấy nữa.

Daria đang ngủ mê mệt cũng trở dậy. Ả ra dọn bữa tối cho chồng ăn. Grigori ở nhà trong bước ra, quần áo phong phanh. Chàng vừa gãi gãi bộ ngực đầy lông đen, vừa nheo mắt một cách châm biếm vừa hỏi anh:

- Quân ta đại thắng chứ?

- Tao đang tiêu diệt nốt cái món súp củ cải còn lại đây.

- Không lo, nó chẳng đi đâu mà sợ. Gì chứ món súp nầy thì nhất định chúng ta sẽ trị được nó, nhất là khi có tôi xông tới chi viện.

Cho tới lễ Phục sinh vẫn chẳng thấy ai đả động gì đến chuyện chiến tranh. Nhưng hôm thứ bảy tuần

thánh có một tên sĩ quan đặc phái từ Vosenskaia phi ngựa lới thôn. Hắn quẳng con ngựa mồ hôi đầm đìa ở cổng nhà Korsunov, chạy lên thềm, gươm đập lách cách vào ngưỡng cửa.

- Có tin tức gì thế! - Miron Grigorievich chạy ra đón hắn ở ngưỡng cửa - Tôi cần gặp ông *ataman*. Có phải ông không?

- Tôi đây.

- Ông cho anh em Cô-dắc sửa soạn vũ trang ngay. Pochenkov đang dẫn bọn Xích vệ tiến qua làng Nagolinskaia. Mệnh lệnh đây. - Hắn lật lần lót mũ đẫm mồ hôi, lấy ra một chiếc phong bì đựng công văn.

Cụ Grisaka cũng đeo kính ra tiếp chuyện. Mitka từ sân gia súc chạy vào. Mọi người cùng đọc bản mệnh lệnh của tên *ataman* quân khu. Tên sĩ quan đặc phái dựa vào dãy lan can chạm trổ, đưa tay áo lên chùi những đám bụi trên khuôn mặt dãi dầu nắng gió.

Ngày thứ nhất lễ Phục sinh, sau khi ăn bữa chấm dứt tuần chay, bọn Cô-dắc bắt đầu rời khỏi thôn lên đường. Mệnh lệnh của tên tướng Alferov rất nghiêm. Hắn doạ ai không đi sẽ bị tước danh hiệu Cô-dắc, vì thế trong trận đi đánh Pochenkov, không chỉ có bốn mươi người như lần đầu mà có một trăm tám mươi. Trong số đó có cả những tên bô lão muốn được dịp ra tay cho quân Đỏ một trận.

Lão Matvey Kasulin có cái mũi bị khí trời quá lạnh làm hỏng cũng lên ngựa ra đi cùng với thằng con. Lão Apdeit "*Vua nói phét*" nghênh ngáo trên hàng đầu với con ngựa cái hạng bét. Suốt chặng đường, lão đã mua vui cho bọn Cô-dắc bằng những câu chuyện bịa quái đản nhất. Lão Macxaev cùng vài lão già râu tóc bạc phơ khác cũng tham gia. Bọn trẻ ra đi một cách miễn cưỡng, nhưng mấy lão già lại rất hăng hái.

Grigori Melekhov cưỡi ngựa đi hàng cuối, mũ áo

mưa trùm bên ngoài mũ *cát-két*. Mưa rơi đều đều như được rây từ trên bầu trời u ám xuống đất. Những đám mây đen trôi trên cánh đồng xanh rờn. Một con đại bàng bay chập chờn rất cao, ngay bên dưới những đám mây. Nó vươn rộng đôi cánh, thỉnh thoảng mới vỗ vỗ vài cái, rồi khi bị một luồng gió cuốn đi, nó nghiêng nghiêng mình, tạt dần về hướng đông mỗi lúc một xa, mỗi lúc một nhỏ, bộ lông nâu nâu ánh lên bệch bệch.

Khắp đồng cỏ tràn ngập một màu xanh ướt át. Chỉ vài chỗ nổi bật lên những đám ngải cứu năm ngoái, những bụi hoàng thử lang đỏ tía, và trên ngọn gò thấy xám xám vài nấm *kurgan* xưa kia dùng làm địa điểm canh gác.

Trong khi đi theo đoạn đường dốc xuống Karginskaia, đoàn Cô-dắc gặp một thằng bé đánh bò đi ăn rong. Nó vung cái roi, hai bàn chân không giầy vừa đi vừa tượt. Nhìn thấy đoàn người ngựa, nó đứng lại chăm chú nhìn những người cưỡi ngựa

và những con ngựa buộc đuôi bùn lấm bê bết.
- Em người đâu ta? - Ivan Tomilin hỏi nó.
- Kargin - Thằng bé mỉm cười dưới cái áo trùm đầu, trả lời rất lanh lợi.
- Các chú các bác Cô-dắc chỗ em đã ra đi chưa?
- Ra đi rồi. Đi đánh đuổi bọn Xích vệ rồi. Thế các bác có thuốc lá cho cháu cuốn một điếu không? Bác có không bác?
- Cháu xin thuốc lá à? - Grigori ghìm ngựa lại hỏi. Thằng bé Cô-dắc bước tới gần chàng. Cái quần đi ngựa của nó xắn lên, ướt đẫm, nẹp quần đỏ loé. Grigori thọc tay vào túi lấy túi thuốc. Nó mạnh dạn nhìn vào mắt chàng và nói bằng một giọng nam cao rất lưu loát:
- Các bác cứ xuống dốc là thấy ngay những người bị giết đấy. Hôm qua bọn tù binh đỏ bị giải đi Vosenskaia, các bác Cô-dắc chỗ cháu đã giết sạch… Bác ạ, lúc ấy cháu đang chăn bò gần *kurgan* Pextranyi. Cháu đứng ở đấy, bọn tù binh bị

chém như thế nào, cháu nhìn thấy rõ cả. Chao ôi, sợ chết khiếp được! Các bác ấy vừa vung gươm lên là họ gào rú, họ chạy tán loạn… Sau đó cháu có lại xem… Một người bị chém sả vai vẫn còn thở lấy thở để, quả tim đầm đìa những máu ở giữa ngực vẫn còn đập, cái gan thì xanh lè lè… Thật là khủng khiếp? - Nó nhắc lại và rất lấy làm lạ vì mấy người Cô-dắc nghe câu chuyện nó kể chẳng có vẻ khiếp sợ gì cả, hay ít nhất nó cũng kết luận như thế khi nhìn ba khuôn mặt gan lì và lãnh đạm của Grigori, Khristonhia và Tomilin.

Nó hút một hơi, rồi vuốt cái cổ ướt đẫm của con ngựa Grigori, nói: "Cám ơn bác!" và chạy về với mấy con bò.

Bên cạnh đường, xác của các chiến sĩ Xích vệ bị chém chết nằm ngổn ngang trên một bờ dốc không sâu lắm được nước mưa xuân rửa sạch, bên trên chỉ được phủ bằng một lớp đất mỏng. Còn có thể nhìn thấy một bộ mặt xanh sẫm như đúc bằng

thiếc, với cặp môi đầy máu đọng. Một cái chân thòi lên đen sì trong cái ống quần bông màu lam.

- Chúng nó tởm lợm không muốn dọn dẹp chôn cất… Lũ khốn kiếp! Khristonhia lầu bầu, giọng âm thầm rồi bất thình lình hắn quất một roi cho con ngựa chạy xuống dốc, đuổi theo Grigori.

- Thôi thế là ngay trên vùng đất sông Đông đã được thấy đổ máu rồi - Tomilin mỉm cười, một bên má giật giật.

<u>Chú thích:</u>

(1) "Hội liên hiệp nhân dân Nga" - một tổ chức bảo hoàng tàn bạo của nước Nga thời Nga hoàng, cổ động bài Do thái, tổ chức những vụ giết hại dân Do-thái, ám sát các đối thủ chính trị của chúng, được Chính phủ Nga hoàng trợ cấp những món tiền rất lớn (Chú thích của bản tiếng Nga).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 114

PHẦN 5

Một xạ thủ súng máy ở chỗ Buntruc là dân Cô-dắc thôn Tatarsky, tên là Maxim Griatnov. Từ ngày bị mất con ngựa trong trận chiến đấu với quân Kutepov, hắn bắt đầu rượu chè không còn chừng mực gì nữa và lao đầu vào cờ bạc. Con ngựa của Maxim có bộ lông đỏ như lông bò, sống lưng có một dải trắng như bạc. Hắn đang cưỡi thì con ngựa bị bắn chết. Hắn bèn tháo lấy bộ yên, khiểng đi bốn vec-ta. Đến khi thấy mình khó lòng sống sót trước trận tấn công hung dữ của quân Trắng, hắn đành giựt đứt cái đai ngựa rất đẹp tháo lấy bộ

dây hàm thiếc, rồi tự ý rút khỏi trận chiến đấu. Về tới Rostov mới lại thấy mặt Maxim. Nhưng chẳng bao lâu hắn chơi bài tính điểm bị thua phải gán thanh gươm bằng bạc tước được trên thây một tên đại uý bị hắn chém chết, nướng thêm mấy thứ đồ thắng ngựa còn lại trong tay, rồi đến cái quần đi ngựa cùng đôi ủng bằng da hoẵng hắn cũng cho đi nốt, và cuối cùng đầu không khăn đít không khố, hắn mò tới đội súng máy của Buntruc. Buntruc lấy quần áo cho hắn mặc, lên lớp cho hắn một trận và chưa biết chừng Maxim dần dần cũng có thể hối cải. Nhưng trong trận chiến đấu vừa mở màn trên con đường tiến vào Rostov, hắn đã bị một viên đạn bắn thủng đầu. Một con mắt màu xanh da trời của Maxim rơi tuột xuống áo sơ-mi, máu tuôn ra như suối từ trong cái sọ mở hoác ra như một cái vỏ đồ hộp. Thế là trên đời nầy tựa như chưa từng bao giờ có anh chàng Cô-dắc Giratnov người trấn Vosenskaia với cái quá khứ ăn cắp ngựa và mới

gần đây còn là một con sâu rượu đau khổ
Buntruc nhìn cái thân hình của Maxim quằn quại trong cơn ngoắc ngoải rồi lau rất kỹ những chỗ máu trên nòng súng máy phọt ra từ lỗ đạn trên đầu Maxim.
Vừa lúc đó phải rút lui ngay. Buntruc kéo khẩu súng máy đi.
Maxim nằm lại đấy và lạnh dần trên mảnh đất nóng rực, với cái lưng đen thui phơi ra dưới nắng và cái áo sơ-mi kéo ngược lên đầu (lúc hấp hối, hắn đau quá, cứ kéo ngược cái áo lên).
Trung đội Xích vệ gồm toàn những chàng bộ binh vừa ở mặt trận Thổ Nhĩ Kỳ về. Họ lui đến ngã tư đầu tiên thì chiếm lĩnh trận địa.
Một anh chàng đội chiếc mũ lông cháy gần hết, hở cả trán, giúp Buntruc bố trí khẩu súng máy, những người khác dựng đại khái như một cái ụ chiến đấu chặn ngang cái ngõ.
- Thấy chúng nó kia rồi! - Một anh chàng râu ria

xồm xoàm mỉm cười nhìn đoạn đường gờ hình vòng cung rất gần sau ngọn gò.

- Bây giờ thì chúng mình sẽ cho bọn nó ăn một trận mưa đạn!

- Bẻ gãy đi thôi, Xamara? - Vài người gọi một chiến sĩ còn trẻ, rất vạm vỡ, đang tháo một mảnh ván trên dãy hàng rào.

- Chúng nó kia rồi! Đang xông tới đấy! - Anh chàng đội mũ hở trán leo lên mái một kho rượu quan sát rồi kêu lên.

Anna nằm xuống bên cạnh Buntruc. Anh em Xích vệ bố trí dầy đặc sau công sự tạm thời.

Giữa lúc ấy, có chừng chín mười chiến sĩ Xích vệ chạy theo cái ngõ bên cạnh, tới bức tường ngôi nhà góc phố, nom cứ như những con gà gô chạy theo bờ ruộng. Một người kịp hô:

- Chúng nó phi ngừa tới đấy! Bắn đi!

Trong nháy mắt, chỗ ngã tư đã vắng tanh, bốn bề lặng như tờ.

Một phút sau có một tên Cô-dắc phi ngựa tới, kéo theo cả một đám bụi mù. Hắn đội mũ *cát-két* buộc băng trắng, khẩu các-bin kẹp cạnh sườn. Hắn kéo ngoặt dây cương mạnh quá, làm con ngựa khuỵu hai chân sau. Buntruc kịp bắn theo một phát *Nagan*. Tên Cô-dắc ôm cổ ngựa, phi trở lại. Các chiến sĩ bộ binh có mặt bên cạnh khẩu súng máy có vẻ do dự. Hai người chạy dọc theo dãy hàng rào rồi nằm xuống bên cạnh một cái cống.

Rõ ràng là mọi người đã dao động và sắp sửa bỏ chạy đến nơi.

Không khí chết lặng và căng thẳng đến cực độ, những cặp mắt hốt hoảng không thể hứa hẹn một tinh thần kiên định… Sau nầy Buntruc chỉ còn nhớ một điều cụ thể nhất, rõ ràng nhất là hình ảnh Anna nhảy chồm lên, khẩu súng trường cầm ngang tay, chiếc khăn trật ra sau đầu, làn tóc bay tán loạn, khuôn mặt nhợt nhạt, xúc động đến lạ hẳn đi. Anna quay mặt lại, chỉ tay về phía ngôi

nhà có bọn Cô-dắc đang núp sau đó và hô lên bằng một giọng ngắc ra, nghe cũng không nhận ra được ngữa: "Theo tôi!", hô xong Anna xông lên, chân bước chập chững, chốc chốc lại vấp.

Buntruc chồm dậy, miệng anh méo đi trong một tiếng hô không rõ tiếng gì. Anh chộp lấy khẩu súng trường của người chiến sĩ bộ binh nằm bên cạnh, chạy bổ theo Anna. Anh thở hổn hển, cảm thấy hai chân run một cách khủng khiếp, mặt xạm đi trong cố gắng ghê gớm và bất lực để gào lên, gọi Anna quay trở lại. Phía sau nghe có tiếng thở hổn hển của vài người chạy theo. Từng đường gân thớ thịt trên cơ thể anh đã cảm thấy trước một cái gì khủng khiếp, không sao cứu vãn được, một kết cục rùng rợn đang ập tới. Trong nháy mắt đó, anh đã hiểu rằng hành động của Anna là vô nghĩa lý, là mất trí, và chỉ đưa tới chỗ chết chứ không thể nào lôi kéo được người khác.

Mới chạy đến góc phố thì có một toán Cô-dắc phi

ngựa xông thẳng tới. Chúng bắn một loạt đạn. Đạn kêu víu víu. Anna kêu lên một tiếng thảm thương như một con thỏ, rồi ngồi phịch xuống đất, hai tay vươn ra, mắt như người hoá rồ. Buntruc không nhìn thấy bọn Cô-dắc quay ngựa bỏ chạy, không nhìn thấy các chiến sĩ bộ binh trong số mười tám người lúc nãy bố trí bên cạnh khẩu súng máy bị lôi cuốn theo nhiệt tình của Anna đang xông lên truy kích. Trước mặt anh chỉ thấy có Anna, một mình Anna, chỉ thấy Anna đang giãy dụa dưới chân mình. Tuy không còn cảm thấy hai tay mình nữa, Buntruc vẫn lật được Anna nằm nghiêng, và cố bế Anna lên để đưa đến một chỗ nào đó. Anh nhìn thấy một dòng máu chảy đầm đìa ở dưới sườn trái và những miếng rách của cái áo ngắn màu lam lủng lẳng lầy nhầy quanh vết thương, biết ngay rằng đây là một vết thương do đạn đum đum (1), biết rằng Anna sắp chết và cái chết đó anh đã nhìn thấy trong hai con mắt ngầu đục của

Anna.

Có người đẩy Buntruc ra. Anna được khiêng tới một ngôi nhà gần đấy, đặt vào một chỗ mát dưới cái hiên nhà kho.

Người chiến sĩ bộ binh đội mũ hở trán nhét những nắm bông vào vết thương, đến khi thấy những nắm bông ấy trương lên, đen sịt những máu lại vứt đi. Buntruc đã trấn tĩnh lại được, anh cởi khuy cổ cái áo trong của Anna, rồi xé một mảnh áo sơ-mi của mình, vo tròn lại ấn lên vết thương. Anh thấy máu trong vết thương sủi lên, hơi thở phì ra qua lỗ hổng, anh thấy mặt Anna trắng bệch ra, sạm lại, cặp môi thâm tím run rẩy lập bập trong cơn đau đớn. Miệng Anna thở lấy thở để, nhưng phổi vẫn bị ngạt vì hơi thở phì ra cả đằng miệng lẫn qua vết thương. Buntruc không còn ngượng gì nữa, anh xé cái áo lót của Anna, lột trần cái thân hình đầm đìa mồ hôi trước khi lọt vào tay Thần chết. Cuối cùng đại khái cũng dùng nút gạt bịt được miệng vết

thương. Vài phút sau Anna tỉnh lại. Cặp mắt sâu hoắm mở ra nhìn Buntruc giữa hai cái quầng thâm đen vì máu chảy bên trong, rồi hai hàng mi lại run run nhắm lại.

- Nước! Nóng quá! - Anna gào lên rồi vừa giãy giụa, vừa nức nở - Em muốn sống! Ilia-a-a! Anh yêu! A-a- a!

Buntruc gắn cặp môi sưng mọng của anh lên hai cái má nóng chảy như lửa của Anna và đổ nước trong cái ca lên ngực Anna. Nước chảy vào đầy hai chỗ hõm ở xương đòn gánh, nhưng lại ráo hoảnh ngay. Ngọn lửa của cái chết đang thiêu đốt Anna. Buntruc đổ đến bao nhiêu nước, Anna vẫn vùng vẫy, trườn ra khỏi tay anh.

- Nóng quá! Lửa đâu thế nầy?

Sau khi đã kiệt sức, người có phần lạnh đi, Anna nói rành rọt.

- Anh Buntruc, tại sao thế nhỉ? Chao ôi, anh thấy không, tất cả sao mà đơn giản! Anh quả là kỳ

quặcl… Đơn giản một cách khủng khiếp Anh Ilia… Anh yêu của em, thể nào anh cũng nói với mẹ nhé… Anh có biết… - Anna hé mở hai con mắt nheo nheo như muốn cười rồi cố nén cả cái đau lẫn cái sợ, nói líu nhíu khó hiểu, tựa như vừa nói vừa bị nghẹn vì cái gì - Đầu tiên chỉ có cảm giác… Bị va mạnh và bị cháy bỏng… Bây giờ thì khắp người em nóng rực… Em cảm thấy em sắp chết rồi… - Anna thấy Buntruc xua tay một cách đau khổ như muốn bảo không phải thế, bèn nhăn mặt. - Thôi đi anh! Chao ôi, tức thở quá!

Những lúc bớt đau, Anna nói luôn miệng, nói rất nhiều như cố thổ lộ cho hết những điều đè nặng trong lòng mình. Buntruc rất đỗi kinh hoàng khi thấy mặt Anna sáng bừng lên, hai bên thái dương trở nên trong bóng, vàng ệch. Anh đưa mắt nhìn xuống hai tay Anna lúc nầy đã buông thõng hai bên sườn, không còn sức sống nữa, thấy những móng tay đã biến thành màu hồng hồng xanh xanh

như những quả mận chín dở.
- Nước… Lên ngực… Nóng quá!
Buntruc chạy bổ vào trong nhà lấy nước. Lúc quay ra thì không còn nghe thấy tiếng Anna rên khò khè dưới mái nhà kho nữa. Mặt trời đã xuống thấp chiếu lên cái miệng méo xệch trong cơn giãy chết cuối cùng, lên bàn tay còn ấm áp chặn vào vết thương, nom cứ như cái mô hình nặn bằng sáp ong chứ không phải tay thật. Buntruc từ từ ôm lấy vai Anna, nâng Anna dậy, nhìn một phút cái mũi có phần nhọn thêm ra và những điểm tàn hương nhỏ đã đen lại ở chỗ tinh mũi, cố vót vát chút ánh sáng còn ngưng đọng trong đồng tử của cặp mắt he hé dưới hai hàng lông mày đen vươn rộng một cách phóng khoáng. Đầu Anna lật ngửa ra bất lực, rũ xuống mỗi lúc một thấp trên cái cổ thon nhỏ của một người con gái với mạch máu hằn lên xanh xanh đã đập nhịp cuối cùng.
Buntruc áp đôi môi anh lên một bên mi mắt tím

quầng chưa nhắm nghiền hẳn, gọi thất thanh:

- Em ơi? Anna ơi! - Gọi xong anh đứng dậy, quay ngoắt bỏ đi, người rướn thẳng một cách rất không tự nhiên, hai tay áp chặt vào đùi không động đậy.

<u>Chú thích:</u>

(1) Một thứ đạn cắm sâu vào mục tiêu rồi mới nổ, khi nổ nghe có tiếng "đum đum".

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 115

PHẦN 5

Mấy ngày nay, Buntruc cứ như sống trong cơn mê của một người mắc bệnh thương hàn. Anh đi lại, làm việc nầy việc nọ, ăn, ngủ, nhưng lúc nào cũng như trong một trạng thái nửa tỉnh nửa mê ngây ngất, say sưa. Hai con mắt anh sưng lên, đầy vẻ điên dại, cứ nhìn cái thế giới trải rộng chung quanh mình nhưng chẳng hiểu gì cả. Gặp những người quen biết, anh không nhận ra họ nữa. Nom anh như một người đang say bí tỉ hoặc vừa thoát khỏi một trận ốm liệt giường và đã hoàn toàn kiệt sức. Sau khi Anna qua đời, các giác quan của

Bôntrúc bị mất tác dụng một thời gian: anh chẳng mong muốn gì mà cũng chẳng nghĩ tới điều gì nữa.

- Ăn đi, Buntruc! - Các đồng chí khác bảo anh ăn, thế là ngồi vào ăn, quai hàm thẫn thờ đưa đi đưa lại một cách mệt mỏi, hai con mắt nhìn đăm đăm vào một điểm.

Mọi người theo dõi Buntruc, bàn nên đưa anh vào bệnh viện.

- Anh ốm đấy à? - Hôm sau có một chiến sĩ súng máy hỏi anh.

- Không.

- Thế thì anh làm sao vậy? Nhớ Anna à?

- Không.

- Thôi được, chúng ta cùng hút điếu thuốc nhé. Người anh em ạ, bây giờ Anna không còn sống lại được nữa đâu. Thương nhớ chỉ hoài công.

- Đến giờ đi ngủ người ta bảo anh:

- Cậu đi ngủ đi. Đến giờ rồi đấy.

Thế là Buntruc nằm vào giường.

Anh đã sống bốn ngày liền trong cái trạng thái nhất thời chơi vơi ngoài thực tế như thế. Đến ngày thứ năm thì Krivoslykov bắt gặp anh ở ngoài phố, bèn nắm lấy tay áo anh và bảo:

- Chà tóm được cậu đây rồi, mình đi tìm cậu mãi. - Krivoslykov chưa được biết về những chuyện xảy ra với Buntruc. Anh mỉm cười lo lắng, thân mật vỗ vai Buntruc. - Cậu làm sao thế nầy? Vừa có tí tửu phải không? Cậu đã được nghe nói về chuyện một đại đội viễn chinh sắp được phái lên các quân khu miền Bắc chưa? Còn sao nữa, một Uỷ ban năm người vừa được bầu ra. Fedor sẽ lãnh đạo. Chỉ còn hy vọng vào bà con Cô-dắc miền Bắc nữa thôi. Nếu không tất cả sẽ hỏng bét. Tình hình đang gay go lắm! Cậu sẽ đi chứ? Bọn mình đang cần một số đồng chí làm công tác cổ động. Cậu sẽ đi chứ?

- Đi - Buntruc trả lời gọn lỏn.

- Thế thì tốt lắm. Ngày mai chúng mình sẽ lên đường. Cậu cứ tới chỗ cụ Orlov, ông cụ sẽ dẫn đường cho chúng mình đấy.

Vẫn trong trạng thái hồn vía lên chín từng mây, Buntruc làm các việc chuẩn bị lên đường, và hôm sau, tức là ngày mồng một tháng Năm, anh ra đi cùng với đội viễn chinh.

Dạo nầy, chính quyền Xô viết vùng sông Đông đang lâm vào tình thế rõ ràng bị đe doạ nghiêm trọng. Các đơn vị chiếm đóng của quân Đức tiến từ Ukraina sang, các trấn và các khu miền dưới hoàn toàn bị tràn ngập dưới làn sóng bạo động phản cách mạng Popop lượn đi lượn lại trong khu vực qua mùa đông và từ đấy uy hiếp Novocherkask. Đại đội đại biểu Xô viết quân khu họp ở Rostov từ mồng mười đến mười ba tháng Tư đã bị gián đoạn đến mấy lần, vì dân Cherkask dấy loạn đang tiến về phía Rostov và đã chiếm được vùng ngoại ô. Chỉ ở miền Bắc, trong hai

quân khu Khopesky và Ust-Medvedisky là còn vài căn cứ cách mạng tương đối có tinh thần, và chính các căn cứ ấy đã tự nhiên thu hút Pochenkov cùng những người đã mất niềm tin vào sự ủng hộ của dân Cô-dắc vùng dưới. Công tác động viên vào quân đội đã thất bại, vì thế theo sáng kiến của Laguchin, Pochenkov vừa được bầu làm chủ tịch Xô viết các uỷ viên nhân dân sông Đông, đã quyết định tiến về phía bắc, để động viên trên đó ba bốn trung đoàn gồm các binh sĩ Cô-dắc mới ở mặt trận về, và đưa các trung đoàn ấy đi đánh quân Đức cùng lực lượng phản cách mạng ở vùng dưới.

Một Uỷ ban động viên đặc biệt gồm năm người do Pochenkov lãnh đạo đã được bầu ra. Ngày hai mươi chín tháng Tư đã trích công quỹ lấy mười triệu đồng vừa tiền rúp, vừa vàng, vừa giấy bạc Nicolai để dùng cho các nhu cầu của việc động viên. Một đội vũ trang đã được tổ chức vội vã để bảo vệ các hòm tiền, đội nầy chủ yếu gồm những

anh em Cô-dắc trước kia thuộc đội cảnh bị địa phương Kamenskaia. Ngoài ra còn lấy thêm vài cán bộ cổ động người Cô-dắc. Ngày mồng một tháng Năm, ngay dưới làn đạn máy bay Đức, đội viễn chinh lên đường về hướng Kamenskaia.

Các con đường đều bị tắc vì những đoàn xe chở các chi đội Xích vệ rút lui khỏi Ukraina. Quân phiến loạn Cô-dắc phá cầu cống, gây ra những vụ đổ tầu. Sáng nào trên con đường Novocherkask – Kamenskaia cũng thấy máy bay Đức xuất hiện. Những chiếc máy bay lượn vòng như những đàn diều hâu, rồi là xuống, nã vài tràng súng máy ngắn ngủi. Các chiến sĩ Xích vệ chạy tản ra khỏi các đoàn xe, nổ súng loạn lên từng hồi. Ở bất cứ ga nào, mùi than xỉ cũng hoà lẫn với cái mùi khe khé của chiến tranh và chết chóc. Những chiếc máy bay đã ngóc cổ lao lên những độ cao khó tưởng tượng, nhưng các xạ thủ vẫn ra sức bắn cho vơi các hòm kẽm đựng đạn. Nếu đi qua các đoàn tầu

nhà binh thì ủng sẽ thụt đến mắt cá trong vỏ đạn. Cát bị lớp vỏ đạn phủ kín như những khe núi trong tháng Mười một dưới lớp lá sồi vàng óng. Mọi vật đều ghi dấu một sự phá hoại không còn mức độ nào nữa: Trên các sườn đồi ngổn ngang những toa xe bị đốt, bị phá vỡ đen như than. Trên các cột điện tín, dây thép đứt cuốn loằng ngoằng quanh những chiếc bình bằng sứ trắng như đường. Nhiều ngôi nhà đã bị phá huỷ, các bảng tín hiệu dọc các tuyến đường sắt đều biến đi đâu mất như sau một trận bão lớn…

Đội viễn chinh đã len lỏi tiến theo hướng Minlerovo được năm ngày. Đến sáng ngày thứ sau, Pochenkov triệu tập các uỷ viên đến toa của anh.

- Không còn có thể đi như thế nầy được nữa đâu! Phải bỏ tất cả đồ đạc của chúng ta lại để xuống xe hành quân thôi.

- Cậu nói gì thế? - Laguchin ngạc nhiên kêu lên -

Hành quân trên đường thì trước khi mò được tới Ust-Medvedskaia, quân Trắng đã dẫm qua xác chúng ta rồi.

- Còn khá xa đấy, - Mrykhin ngập ngừng.

Krivoslykov vừa đuổi kịp đội viễn chinh chưa được bao lâu. Anh chẳng nói chẳng rằng, cứ ngồi thu lu trong chiếc áo ca-pôt đính những chiếc quân hiệu bạc màu. Anh đang lên cơn sốt rét, uống ký ninh đến ù cả tai, đầu nóng bừng bừng, cứ gù gù cái lưng ngồi trên một túi đường, mắt mờ đi dưới lớp màng của bệnh sốt rét.

- Krivoslykov? - Pochenkov gọi nhưng mắt vẫn không rời tấm bản đồ.

- Cậu cần gì thế?

- Cậu không nghe thấy chúng mình đang nói về chuyện gì à? Phải xuống tầu đi bộ thôi, nếu không bị chúng nó đuổi kịp thì sẽ mất mạng. Cậu thấy thế nào hử? Cậu được học hành nhiều hơn bọn mình, bây giờ cậu hãy nói đi.

- Kể ra đi bộ cũng được - Krivoslykov nói thủng thẳng từng tiếng, nhưng bỗng nhiên hai hàm răng anh đập vào nhau lách cách, cứ như răng chó sói, toàn thân run bần bật trong cơn sốt rét đang phát lên đến cực độ. - Cũng được đấy nếu đồ đạc mang theo ít hơn.

Pochenkov mở rộng tấm bản đồ bên cạnh cửa sổ. Mrykhin giữ hai góc. Dưới ngọn gió thổi từ phía trời tây u ám, tấm bản đồ đập lạch phạch rồi bay đánh soạt khỏi tay hai người.

- Chúng ta sẽ đi như thế nào, cậu xem nhé! - Ngón tay vàng khè vì khói thuốc của Pochenkov đưa tréo qua tấm bản đồ. - Cậu có thấy tỉ lệ không? Chừng trăm rưởi vec-xta quá lắm hai trăm là cùng. Thế đấy!

- Giải quyết như thế mà đúng đấy, mẹ khỉ! - Laguchin đồng ý.

- Cậu thấy thế nào, Mikhail?

Krivoslykov nhún vai có vẻ bực bội.

- Mình không phản đối.
- Mình sẽ ra bảo ngay anh em Cô-dắc xuống tầu. Không nên để mất thì giờ làm gì.
Mrykhin đưa mắt nhìn mọi người một lượt có vẻ chờ đợi. Anh chàng thấy không có ai phản đối, bèn nhảy ra khỏi toa xe.
Trong buổi sáng âm u mưa dầm rả rích đó, đoàn xe nhà binh chở đội quân viễn chinh của Pochenkov dừng lại ở một nơi cách Belaya Katliva không xa mấy. Buntruc nằm trọng toa xe của anh, áo ca-pôt trùm kín đầu. Anh em Cô-dắc nấu nước trà ngay trong toa, người nọ đem người kia ra pha trò và cùng cười khà khà.
Vanca Bondyrov, anh chàng vua cù hay chế giễu người khác, dân trấn Migulinskaia, đang trêu bạn, một chàng súng máy.
- Ích nát nầy, cậu là dân tỉnh nào thế nhỉ? - Vanca hỏi, giọng vốn đã khàn lại càng khê đặc vì khói thuốc lá.

- Tambobskaia, - Ichnát vốn tính hiền lành, hắn trả lời bằng một giọng trầm rất dịu dàng.
- Có lẽ cậu ở thôn Morsansky phải không?
- Không, thôn Satsky.
- À -à-à cái dân Sátsky nhà cậu toàn là những tay gan dạ ra phết: đánh nhau thì bảy mình chọi một địch cũng chẳng sợ. Có phải hồi vua Nga lên ngôi thôn cậu đã dùng dưa chuột chọc tiết bò, phải không?
- Thôi, cậu hãy bỏ cái chuyện ấy đi!
- À phải, mình quên khuấy đi mất, cái chuyện ấy không phải đã xảy ra ở thôn cậu đâu. Hình như ở thôn cậu bà con đã đem những cái bánh tráng xếp thành một toà nhà thờ rồi đặt lên những hạt đậu Hà Lan để đẩy cho lăn xuống dốc phải không? Có cái chuyện như thế không nhỉ?
Vừa lúc ấy ấm trà bắt đầu sôi, vì thế Ichnat tạm thời thoát được những lời bông phèn của Bondyrev. Nhưng mọi người vừa ngồi vào ăn

sáng, Vanca đã lại giở trò:

- Ichnát nầy, hình như cậu ít ăn thịt lợn thì phải. Cậu không thích thịt lợn có phải không?

- Không, ăn cũng chẳng sao.

- Thế thì cho cậu cái *b*... *lợn* nầy. Ngon tuyệt đấy!

Mọi người cười rộ. Có anh chàng bị nghẹn ho sặc sụa. Trong toa xe náo lên một lát, đế ủng đập xuống sàn tầu ầm ầm. Một phút sau mới nghe thấy cái giọng hổn hển và tức tối của Ichnát:

- Của cậu, cậu ăn đi, đồ quỷ? Sao cậu lại đem cái con b... của cậu ra đây?

- *B*... mình đâu, *b*... *lợn* đấy.

- Cũng chỉ là của bẩn thỉu cả thôi?

Mặt Bondyrev vẫn phớt lạnh, hắn kéo dài cái giọng khàn đặc:

- Bẩn thỉu ấy à? Đầu óc cậu để ở đâu thế? Ngày lễ Phục sinh người ta đem nó ra phong chức thánh đấy. Nhưng cậu cứ nói thật đi, cậu sợ phạm kiêng kỵ ngày ăn chay à?

Bondyrev có một người bạn đồng hương là một chàng Cô-dắc đẹp trai râu tóc màu hạt dẻ nhạt, đã từng được thưởng cả bốn hạng huân chương thánh Giooc. Anh ta thấy thế bèn khuyên:

- Thôi bỏ chuyện ấy đi, Ivan! Cậu làm như thế thì lúc choảng nhau với bọn mu-gích sẽ xúi quẩy đấy. Nó ăn *b*... *lợn* vào rồi đầu óc sẽ chỉ còn nghĩ tới chuyện đi mò như con lợn đực thôi. Nhưng cái của nầy cậu rước ở đâu về thế hử?

Buntruc vẫn nằm, hai con mắt nhắm nghiền. Câu chuyện trao đổi giữa mọi người không lọt vào tai anh, vì anh đang sống với nỗi đau khổ vừa đổ lên đầu anh trong thời gian gần đây, nó không hề nguôi đi mà thậm chí như ngày một tăng thêm. Tuy nhắm mắt, nhưng anh vẫn thấy mung lung hiện ra một cánh đồng cỏ đầy tuyết quay lộn, với những cánh rừng nhấp nhô nâu nâu trên chân trời đằng xa. Anh cảm thấy như có luồng gió lạnh và nhìn thấy Anna bên cạnh mình với cặp mắt đen

nhánh, những nét kiên định nhưng dịu dàng của cái miệng đáng yêu, những điểm tàn hương nhỏ li ti ở chỗ tinh mũi, một vết nhăn tư lự ngang trán… Buntruc không nghe thấy những lời thót ra từ miệng Anna, những lời đó rất khó nghe, khó hiểu vì bị át bởi những tiếng nói tiếng cười của những người nào đó, nhưng nhìn những cái ánh long lanh trong cặp đồng tử, nhìn hai hàng mi cong rung rung, anh đoán rằng Anna đang nói… Nhưng đây là một Anna khác hẳn mọi khi: da mặt xanh xanh vàng vàng, những dòng nước mắt đọng lại trên má, cái mũi nhọn hoắt ra và cặp môi méo đi vì đau khổ nom thật đáng sợ. Buntruc cúi xuống hôn hai con mắt đờ đẫn sâu hoắm, đen ngòm… Anh rên lên một tiếng nhưng đưa ngay tay trái lên bị chặt miệng mình để khỏi oà lên khóc. Những ngày qua không hề làm cho hình ảnh Anna phai nhoà hay mờ đục. Khuôn mặt Anna, thân hình, dáng đi cử chỉ, những sự thay đổi trong đường môi, ánh mắt

và nét lông mày phóng khoáng của Anna, tất cả vẫn họp lại thành một Anna trọn vẹn và sống động. Buntruc nhớ lại những lời nói đầy tình cảm lãng mạn của Anna, nhớ lại tất cả những gì mình đã trải qua cùng với Anna.

Thấy có lệnh xuống tàu, anh em bèn gọi Buntruc. Anh đứng dậy, thẫn thờ thu dọn đồ đạc rồi rời khỏi toa xe. Sau đó anh giúp việc dỡ hàng và vẫn thẫn thờ như thế ngồi lên chiếc xe ngựa để lại lên đường.

Mưa lâm râm. Những đám cỏ cằn cỗi hai bên đường đều ướt đẫm. Đồng cỏ. Gió tự do hoành hành trên các đường sống đồi cũng như dưới những cái khe. Các thôn trại liên tiếp hiện ra, cái xa, cái gần.

Những đám khói trên các đầu máy xe lửa và các khối kiến trúc chữ nhật đỏ đỏ của nhà ga đã bị để lại phía sau. Hơn bốn chục chiếc xe ngựa thuê ở Belaya Kalitva nối đuôi nhau chạy trên đường cái.

Những con ngựa không chạy nhanh được. Lòng đường vừa đất sét vừa đất đen bị thấm nước mưa rất khó đi. Bùn bám vào các bánh xe từng đám nom như những túm bông đen. Từng đoàn thợ mỏ của khu Belokalitvensky đi phía trước và phía sau đội viễn chinh. Họ chạy về phía đông để trốn tránh bạo quyền của dân Cô-dắc, đem thêm bầu đoàn thê tử và chút đồ đạc nghèo nàn.

Khi đội viễn chinh tiến đến gần nhà ga tránh xe Gratri, hai chi đội Xích vệ của Romanovsky và Sadelko đuổi theo kịp. Cả hai đều bị đánh thất điên bát đảo. Mặt các chiến sĩ đều đen xạm, tiều tụy vì những trận chiến đấu, những đêm không ngủ và những sự thiếu thốn. Sadelko lại gần Pochenkov. Khuôn mặt đẹp trai của anh với hàng ria tỉa theo kiểu ăngiê. Cái mũi thanh thanh, nom hốc hác hẳn đi Buntruc đi qua, thấy Sadelko cau mày nói bằng một giọng vừa bực bội vừa mệt mỏi:

- Anh nói gì với tôi vậy? Chẳng nhẽ tôi không

hiểu rõ những anh em dưới quyền tôi hay sao? Tình hình nguy khốn lắm, lại còn quân Đức nữa chứ, mẹ cái bọn khốn kiếp! Thế nầy thì bao giờ mới mộ đủ quân?

Sau câu chuyện trao đổi với Sadelko, Pochenkov trở nên nhăn nhó khổ sở và tựa như có phần hoang mang. Anh đuổi theo chiếc xe của anh, xao xuyến nói không biết những gì với Krivoslykov.

Buntruc nhìn theo hai người thấy Krivoslykov chống khuỷu tay nhổm lên, nói liến thoắng một tràng, vừa nói vừa đưa bàn tay chém lia lịa trong không khí. Pochenkov lại vui hẳn lên, anh nhảy lên xe ngựa, khung xe kêu răng rắc dưới cái thân hình chàng pháo thủ nặng tới sáu pút. Người đánh xe ra roi quất hai con ngựa, bùn bắn vung từng nắm sang hai bên.

- Cứ quất đi!

Pochenkov nheo mắt kêu lên, tà áo da mở phanh đón gió.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 116

PHẦN 5

Trong vài ngày đội viễn chinh tiến sâu vào lòng quân khu Donesky, cố tới được trấn Krasnokurskaia. Nhân dân các làng Ukraina bao giờ cũng đón tiếp họ với một thái độ niềm nở mến khách. Người ta vui lòng bán cho lương thực, rơm rạ và cho ở nhờ, nhưng hễ đả động tới chuyện thuê ngựa đi Krasnokurskaia là dân Ukraina tỏ vẻ nghi ngại, đưa tay lên gãi gáy rồi từ chối thẳng thừng.

- Chúng tôi sẽ trả nhiều tiền, có gì mà bác làm bộ làm tịch thế? - Pochenkov hỏi một người Ukrraina.

- Đâu có nhưng đối với tôi cuộc đời không phải không đáng một đồng xu nhỏ.
- Cuộc đời bác mặc bác, không can gì đến chúng tôi. Cứ cho chúng tôi thuê ngựa và xe đi.
- Không, không được đâu.
- Sao lại không được?
- Bác tới chỗ bọn Cô-dắc có phải không?
- Phải, nhưng sao cơ chứ.
- Đến đấy sẽ có thể xảy ra chuyện nọ chuyện kia. Chẳng nhẽ tôi không biết lo thân hay sao? Bị chúng nó giết mất ngựa thì tôi sẽ biết làm thế nào? Không đâu bác ạ, tôi chẳng đi đâu!

Càng tới gần khu du mục Krasnokurskaia, Pochenkov cùng những người khác càng lo. Mọi người đã cảm thấy sự chuyển biến trong tinh thần dân chúng. Những làng đầu tiên còn đón tiếp nồng hậu, nhưng càng vào sâu, người ta càng có thái độ rõ ràng là không thân thiện và có ý đề phòng. Họ chỉ để lại lương thực một cách miễn cưỡng, tránh

không trả lời những câu hỏi. Không còn thấy thanh niên trong làng tới vây quanh các xe của đội viễn chinh như những cái thắt lưng hoa nữa. Người ta đứng trong cửa sổ gườm gườm nhìn ra như quân thù quân hằn rồi vội vã quay vào trong nhà.

- Bà con ở đây có phải là con chiến của Chúa hay không hử? - Những chàng Cô-dắc trong đội viễn chính phẫn nộ hỏi - Làm gì mà cứ nhìn người ta như loài cú vọ thế hử?

Đến khi tới một làng thuộc quận Nagolinskaia, anh chàng Vanca Bondyrev điên tiết trước thái độ tiếp đón lạnh nhạt, đã ném mạnh cái mũ của hắn xuống đất rồi quát lên bằng một giọng khàn khàn, nhưng mắt vẫn lấm lét nhìn quanh xem có cấp trên đi qua không.

- Các người là người hay là quỷ hử? Sao cứ câm như hến thế, mẹ các người ra? Người ta đổ máu bảo vệ quyền lợi cho các người mà các người

cũng chẳng mở mắt nhìn người ta! Cái kiểu đối với nhau xưa kia nhục nhã lắm rồi? Bây giờ là đồng chí với nhau, là bình đẳng, không còn phân chia Cô-dắc và khô-khon(1) nữa đâu, không còn có gì phân biệt nữa đâu. Thôi mang gà mang trứng ra đây mau lên, chúng tôi sẽ trả tất cả bằng giấy bạc Nicolai!

Năm sáu người Ukraina nghe Bondyrev quát lác cứ gục đầu đứng yên, như những con ngựa bị thắng vào ách cày. Chẳng ai hé răng nửa lời để hưởng ứng những câu nói sôi nổi của anh chàng.

- Cái lũ chết tiệt, các người đã là *khô-khon* thì sẽ vẫn là *khô-khon* thôi! Đồ quỷ dữ, thôi mặc cho các người tan xương làm trăm mảnh! Dịch tả dịch hạch bắt các người đi, đồ tư sản bụng phệ? - Bondyrev nhặt cái mũ lên rồi lại ném nó xuống, lòng khinh bỉ đến cực độ làm mặt anh chàng đỏ như gấc - Ở chỗ các ngài giữa mùa đông cũng chẳng xin nổi của các người một nắm tuyết đâu!

- Thôi đừng oăng oẳng lên nữa! - Những người Ukraina chỉ nói thế với anh ta rồi bỏ đi mỗi người một ngả.

Cũng ở làng ngày, một bà già Ukraina hỏi một chàng Cô-dắc Xích vệ:

- Có đúng là các bác sẽ cướp sạch, giết sạch mọi người có phải không?

Chàng Cô-dắc nhà ta trả lời, mắt không chớp:

- Đúng đấy. Nhưng không phải ai cũng giết tuốt đâu, mà chỉ giết bọn bô lão thôi.

- Chao ôi, lạy Chúa tôi? Nhưng tại sao các bác lại phải làm như thế?

- Chúng tôi đem họ đi nấu cháo ăn mà lỵ: thịt cừu bây giờ dai như giẻ rách ấy, chẳng đậm đà chút nào. Quẳng một lão già vào nồi là có váng mỡ nổi lên ngay…

- Có lẽ bác chỉ nói đùa đấy thôi?

- Nó nói láo đấy, bà cụ à? Nó đùa dai đấy? - Mrykhin nói xen vào câu chuyện.

Nói xong anh nghiêm khắc quát cho anh chàng đùa tếu kia một trận:

- Cậu phải biết nên nói đùa như thế nào và nói đùa với ai mới được! Với những câu nói đùa như thế cậu có thể bị Pochenkov cho ăn mấy cái bợp tai đấy! Tại sao cậu lại gây chuyện như vậy! Rồi bà cụ sẽ đi nói vung ra là chúng ta giết bọn bô lão cho mà xem.

Pochenkov rút ngắn các thời gian nghỉ đêm và đóng quân. Trong lòng bồn chồn như lửa đốt, anh lao đầu về phía trươc. Một ngày trước khi tới khu du mục của trấn Krasnokurskaia, anh nói chuyện rất lâu với Laguchin, cho biết các ý nghĩ của anh:

- Ivan ạ, chúng ta không nên đi xa đâu. Đến được trấn Ust-Khop là chúng ta bắt tay vào việc ngay! Chúng ta sẽ tuyên bố tuyển quân chúng ta sẽ phát cho mỗi người tiền lương là một trăm rúp, nhưng phải mang ngựa và trang bị cùng đi, không thể tiêu phí tiền của nhân dân được. Từ Ust-Khop,

chúng ta sẽ tiến ngược lên, qua trấn Bukanovskaia của cậu, tới các trấn Slasevskaia, Fedorseevskaia, Kumulgenskaia, Gladunovskaia, Xkurisenskaia. Đến Mikhailovskaia thì đã có một sư rồi. Liệu chúng ta có mộ được không nhỉ?

- Mộ thì sẽ mộ được, nếu như tất cả các mặt còn yên ổn.

- Cậu cũng cho rằng cả trên đó đã bắt đầu có chuyện rồi hay sao?

- Làm thế nào mà biết được? - Laguchin vuốt vuốt chòm râu thưa thớt, nói giọng the thé như than vãn

- Chúng ta hơi muộn mất rồi… Fedor ạ, mình chỉ sợ chúng ta lên đó sẽ không kịp. Bọn sĩ quan đang giở cái trò của chúng nó trên đó rồi. Phải quàng lên mới được.

- Phải quàng lên thật đấy. Nhưng cậu đừng lo sợ! - Chúng ta không có quyền sợ, - Mắt Pochenkov trở nên nghiêm khắc. - Lãnh đạo anh em đi theo mình thì sao lại có thể sợ được. Chúng ta sẽ tới kịp!

Chúng ta sẽ xông qua hết! Hai tuần nữa mình sẽ choảng cả quân Trắng lẫn quân Đức cho mà xem! Quỷ dữ bắt chúng nó đi, chúng ta sẽ tống cổ chúng nó ra khỏi vùng đất sòng Đông! - Rồi anh nín lặng một lát, hút lấy hút để hết một điếu thuốc và nói lên ý nghĩ thầm kín của mình - Nếu chúng ta chậm thì sẽ chết cả chúng ta lẫn chính quyền Xô viết vùng sông Đông. Chao ôi, đừng có muộn mới được! Nếu cuộc dấy loạn của bọn sĩ quan lan tới đó trước chúng ta thì tất cả sẽ đi đứt!

Hôm sau đội viễn chinh tiến vào địa hạt trấn Krasnokurs trước khi trời hoàng hôn. Lúc còn chưa tới thôn Alekseevsky, Pochenkov cùng với Laguchin và Krivoslykov ngồi trên một trong những chiếc xe đi đầu, bỗng thấy một đàn bò đi trên đồng cỏ.

- Chúng ta hỏi người chăn bò đi, - Laguchin gợi ý.

- Hai cậu đi đi, - Krivoslykov tán thành.

Laguchin và Pochenkov nhảy trên xe xuống, đi tới

chỗ đàn bò.

Bãi chăn nuôi đã bị nắng làm cháy thui, lớp cỏ nâu bóng đã thấp lè tè lại bị vó ngựa dẫm nát, chỉ ven đường có những cây sơn giới nở hoa vàng vàng từng bụi nhỏ và lúa yến mạch dại rất to hạt rạt rào như những cái chổi lồm xồm. Pochenkov vò trong tay một nhánh hoa ngải cứu rất già, bước tới trước mặt người chăn bò.

- Chào cụ, cụ có khoẻ không?

- Ơn Chúa.

- Cụ chăn bò à?

- Vâng, tôi chăn.

Ông lão đưa đi đưa lại cây gậy rất to, nhìn gườm gườm dưới hai hàng lông mày rậm rì bạc như nước.

- Thế nào, công việc làm ăn của cụ như thế nào? - Pochenkov hỏi một câu lấy lệ.

- Được Chúa cứu giúp nên cũng khá.

- Vùng bà con ta đây có chuyện gì mới không cụ?

- Chẳng nghe thấy có chuyện gì mới cả. Nhưng các bác là ai thế?
- Chúng tôi là con nhà lính, bây giờ về nhà đây.
- Các bác người đâu ta?
- Là dân trấn Ust-Khopeskaia.
- Cái thằng Pochenkov có đi với các bác không?
- Có đi với chúng tôi.

Ông lão chăn bò xem ra đã hết hồn hết vía mặt cắt không còn hột máu.

- Có gì mà sợ thế cụ?
- Sợ hẳn đi chứ, nhưng các bác đây hãy làm phúc làm đức… người ta bảo rằng các bác giết tất cả những người theo Chính giáo cơ mà.
- Chỉ bậy! Kẻ nào phao đồn những tin nhảm như thế?
- Hôm kia họp đại hội toàn thôn, ông *ataman* đã nói như thế đấy. Không biết ông ấy chỉ nghe đồn hay có nhận được giấy tờ chính thức cho biết rằng Pochenkov đem bọn Kalmys đi, gặp ai cũng giết

sạch.

- Vùng bà con ta đây đã bầu *ataman* rồi à? - Laguchin đưa nhanh mắt nhìn Pochenkov.

Pochenkov cắn cắn một sợi cỏ trong những cái răng vàng khè.

- Hôm nọ đã bầu *ataman* và đóng cửa Xô viết rồi.

Laguchin còn định hỏi thêm một câu gì nữa, nhưng ngay gần đấy có một con bò mộng trán hói rất khoẻ nhảy một con bò cái, làm con bò cái khuỵu cả chân.

- Gãy xương nó mất rồi, đồ chết tiệt! - Ông lão chăn bò quát lên rồi chạy vùng tới chỗ đàn bò, nhanh nhẹn một cách không ngờ đối với một người có tuổi như thế. Cụ vừa chạy vừa la - Đè gãy xương con bò cái rồi! Gãy xương nó mất rồi! Xéo ngay! Xéo ngay, con hói nầy!

Pochenkov khoát rộng hai tay, bước về xe. Laguchin vốn là một người quen chăm lo công việc làm ăn, anh đứng lại nhìn con bò cái non lẻo

khẻo như thế mà bị con bò mộng nhảy khuỵu chân xuống đất bất giác có thoáng ý nghĩ: "Nó bị nhảy gãy xương mất rồi! Hình như gãy xương mất rồi? Chà, con quỷ dữ?".

Mãi đến khi thấy con bò cái được lôi từ bên dưới con bò mộng ra, xương sống không bị hư hại gì, anh mới quay ra xe "Chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ? Chẳng nhẽ bên kia sông Đông cũng lại bầu bọn *ataman* rồi hay sao? - Anh thầm tự hỏi như thế, nhưng sự chú ý của anh lại bị đánh lạc ngay trong giây phút bởi một con bò giống rất dẹp. Con bò giống cúi cái đầu rộng bè bè, ngời ngời một con bò đen có bộ vú rất to rất nẩy. Yếm nó xệ xuống tới tận đầu gối, thân nó rất mập, rất chắc, trường và thẳng như sợi dây đàn. Bốn cái chân ngắn cũn của nó cắm chắc xuống chất đất mềm như bốn cái cột. Laguchin bất giác đứng ngắm một lát con bò giống, mắt nhìn như vuốt ve bộ lông đỏ đốm trắng của nó. Qua một mớ ý nghĩ đầy

ưu tư, Laguchin thở dài, bụng bảo dạ: "Trấn mình mà có được một con như thế nầy nhỉ! Những con bò giống vùng mình nhỏ quá". Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua rất nhanh trong óc. Khi về tới xe, nhìn thấy những khuôn mặt rầu rĩ của anh em Cô-dắc, Laguchin lại đắn đo cân nhắc con đường hành quân sắp phải trải qua.

Krivoslykov đang bị bệnh sốt rét làm tình làm tội. Anh chàng mơ mộng và cũng có lúc làm thơ ấy nói với Pochenkov:

- Chúng ta chạy trốn làn sóng phản cách mạng, cố vượt lên trước nó, nhưng nó đã tràn qua chúng ta rồi. Rõ ràng là không thể nào đuổi vượt nó được nữa. Nó ào lên nhanh quá, cứ như sóng biển chảy dồn vào chỗ trũng ấy.

Trong số các thành viên của Uỷ ban, có lẽ chỉ một Pochenkov đã tính tới toàn bộ tính chất phức tạp của hoàn cảnh mới. Anh ngồi ngả người về phía trước, chốc chốc lại quát người đánh xe:

- Nhanh lên!

Trong những chiếc xe phía sau có những tiếng hát cất lên rồi lặng di. Từ phía đó những tiếng cười, tiếng kêu dội lên như sấm, át cả tiếng bánh xe.

Các tin tức mà ông lão chăn bò cho biết đã được chứng thực. Trên đường hành quân, đội viễn chinh gặp một gã Cô-dắc cựu chiến binh đánh xe cùng với vợ tới thôn Svetnikov. Gã đeo đầy đủ cả lon lẫn quân hiệu, Pochenkov hỏi gã vài câu, rồi mặt anh càng xạm đi.

Đoàn xe đã qua thôn Alekseevsky. Mưa lâm râm. Trời trở nên u ám. Chỉ đằng đông còn thấy một màu trời xanh nước biển trong một kẽ mây với những tia nắng chiếu chếch chếch qua đó.

Anh em vừa từ trên gò kéo xuống Rubaskin, một làng của người Tavria, thì thấy có những người từ trong đó bỏ chạy về hướng ngược lại, có cả vài chiếc xe phi ra như bay.

- Họ bỏ chạy. Họ sợ chúng ta… - Laguchin nhìn

các anh em khác, nói có vẻ hoảng hốt.
Pochenkov quát lên:
- Gọi họ lại! Gọi to lên cho họ trở về, mẹ khỉ!
Anh em Cô-dắc vừa đánh ngựa cho xe chạy nhanh hơn, vừa quay những chiếc mũ trên đầu. Có người gọi oang oang:
- Nà-ày! Bà con chạy đâu thế? Hượm đã nào!
Những chiếc xe của đội viễn chinh phóng vào trong làng. Gió lốc xoáy tràn trong căn phố rộng không một bóng người. Trong một cái sân có một bà già người Ukraina vừa kêu la inh ỏi, vừa ném mấy chiếc gối lên một cái xe. Người chồng nắm dây hàm thiếc con ngựa, đầu không mũ, chân không giầy ở Rubaskin, mọi người được biết rằng tay tiền trạm được Pochenkov phái đi đã bị một đội trinh sát Cô-dắc bắt rồi lôi ra sau ngọn gò. Rõ ràng là Cô-dắc không còn xa nữa. Sau một cuộc hội ý chớp nhoáng, mọi người quyết định quay ngược trở lại. Đầu tiên Pochenkov còn cố giữ ý

kiến tiếp tục tiến về phía trước, nhưng sau ai cũng do dự.

Krivoslykov chẳng nói chẳng rằng, người anh bắt đầu run bắn lên trong một cơn sốt rét.

- Hay là chúng ta cứ tiến thêm? - Pochenkov hỏi

Buntruc lúc nầy cũng có mặt trong cuộc họp.

Buntruc thẫn thờ nhún vai. Đối với anh bây giờ thì dứt khoát đằng nào cũng thế cả, tiến cũng được, thoái cũng được, miễn là có di động, miễn là chạy trốn nỗi u sầu luôn luôn bám sát gót anh.

Pochenkov đi đi lại lại bên cạnh chiếc xe, trình bày những cái lợi của việc tiến về hướng Ust-Medved. Những một cán bộ cổ động Cô-dắc đã ngắt lời anh một cách gay gắt.

- Anh điên mất rồi! Anh định đưa chúng tôi đi đâu hử? Đi đến chỗ bọn phản cách mạng à? Người anh em ạ, anh đừng có đùa dai!

- Chúng ta quay trở lại thôi! Chúng tôi không muốn chết đâu! Cái gì thế kia? Anh đã thấy chưa?

- Anh ta chỉ lên ngọn gò.

Mọi người đều nhìn về hướng đó: trên một cái *kurgan* nhỏ thấy hiện lên rành rọt hình ba người cưỡi ngựa.

- Trinh sát của chúng nó đấy! - Laguchin kêu lên.

- Lại còn đằng kia nữa!

Một số người cưỡi ngựa khác thấp thoáng trên ngọn gò. Chúng túm tụm lại từng đám, tản ra, biến mất sau ngọn gò rồi lại xuất hiện.

Pochenkov ra lệnh lên đường quay trở lại. Đoàn quân tiến qua thôn Alekseevsky. Rõ ràng là nhân dân ở đấy đã bị quân Cô-dắc cảnh cáo. Vừa nhìn thấy đoàn xe của đội viễn chinh tiến lại gần, họ đã bắt đầu lẩn trốn và bỏ chạy.

Trời đã hoàng hôn. Mưa vẫn dầm dề, lạnh buốt, đến là khó chịu. Anh em ướt như chuột lột, họ đi bên cạnh những chiếc xe, người run cầm cập, súng luôn luôn sẵn sàng. Con đường vòng tránh một dốc núi dài, trườn xuống một vùng đất trũng, chạy

theo cái khe một đoạn rồi lại leo ngoằn ngoèo lên gò. Những đội trinh sát Cô-dắc khi ẩn khi hiện trên đường sống gò. Đội viễn chinh hết sức căng thẳng, mà của đáng tội tinh thần anh em không thế cũng đã căng thẳng rồi.

Khi tới gần một cái khe cắt ngang vùng đất trũng, Pochenkov nhảy trên xe xuống, ra lệnh gọn lỏn cho anh em: "Sẵn sàng chiến đấu!"

Anh mở chốt an toàn khẩu súng trường kỵ binh, đi bên cạnh xe. Dưới khe có một cái đập, nước mưa xuân bị giữ lại nom xanh ngắt. Đất bùn gần làn nước lỗ chỗ những vết chân của đàn gia súc ra đấy uống nước. Cái đập đã có chỗ lở, trên đó mọc đầy cỏ dại và thỏ ti. Bên dưới, chỗ sát mặt nước, thấy lơ thơ những khóm hương bồ tiều tụy, mưa rơi ràn rạt trên những đám lá bàng tử nhọn hoắt.

Pochenkov trù tính sẽ gặp quân Cô-dắc mai phục ở chỗ nầy, nhưng bộ phận trinh sát được phái đi sục sạo phía trước chẳng phát hiện thấy gì cả.

- Fedor ạ, bây giờ cậu không cần phải phòng bị làm gì. - Krivoslykov gọi Pochenkov về đến chiếc xe khẽ nói. - Chúng nó không tấn công bây giờ đâu. Đến đêm mới giở trò cho mà xem.

- Mình cũng nghĩ như thế đấy.

Chú thích:

(1) Tên người Cô-dắc dùng để gọi dân Ukraina đến ở vùng nầy một cách khinh bỉ (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 117

PHẦN 5

Về phía tây, mây đen kéo đến mù mịt. Trời đã tối. Chớp nhoáng nhoàng ở một nơi rất xa, rất xa trên dải đất ven sông Đông, loé lên những vầng sáng màu da cam rung rung như cánh một con chim bị bắn chưa chết hẳn. Phía đó còn lờ mờ chút ráng chiều, nhưng lại bị dải mây che mất một phần. Như một cái tách đựng tịch mịch đầy đến miệng, đồng cỏ còn giấu trong những nếp khe chút ánh sáng u uất sót lại của ngày vừa qua. Trong buổi chiều tà nầy có một cái gì nhắc nhở tiết trời mùa thu. Cả những ngọn cỏ chưa nở hoa cũng đã toả ra

một mùi không sao hình dung được của sự thối rữa.

Pochenkov vừa đi vừa hít hít những mùi thoang thoảng hốt sức đa dạng của cỏ hoa. Chốc chốc anh dừng chân để miết đế ủng, gạt những đám bùn bám vào, rồi lại đứng thẳng lên, nặng nề và mệt mỏi lê cái thân hình hộ pháp trong chiếc áo da ấm mở phanh kêu loạt soạt Mọi người tới được thôn Kalusnhikov quận Poliakovo- Nagoliskaia thì đêm đã khuya. Anh em Cô-dắc trong đội bỏ mặc những chiếc xe, tản ra vào nghỉ đêm trong các nhà. Pochenkov lo lắng ra lệnh đặt những vọng tiêu, nhưng các chiến Cô-dắc chỉ tập hợp một cách miễn cưỡng. Ba người cưỡng lệnh không đi.

- Tổ chức toà án đồng chí đem chúng nó ra xử! Không chấp hành mệnh lệnh chiến đấu thì xử bắn?

- Krivoslykov nổi nóng lên.

Sau cả một ngày canh cánh. Pochenkov cũng đâm ra bực bội, anh khoát tay đau khổ:

- Trên đường hành quân chúng nó cũng mất tinh thần rồi. Không tổ chức phòng ngự được nữa đâu. Chúng ta sẽ nguy mất. Misatca ạ.

Laguchin xoay hết cách nầy đến cách khác mới tập hợp được vài người, phải đi tuần bên ngoài thôn:

- Các cậu chớ có ngủ nhé! Nếu không sẽ bị chúng nó cho vào rọ đấy!- Pochenkov đi kiểm tra một lượt các nhà và dặn các chiến sĩ gần gụi nhất với anh.

Suốt đêm anh cứ gục đầu xuống hai tay ngồi bên bàn, hơi thở khò khè nghe rất nặng nề. Lúc trời sắp hửng, anh vừa gục cái đầu to tướng xuống mặt bàn, thiếp đi một lát thì Rober Fradenbrude đã từ nhà bên sang đánh thức anh. Mọi người bắt đầu sửa soạn lên đường trời đã rạng. Pochenkov bước từ trong nhà ra. Vợ người chủ nhà đã vắt sữa xong, chị trở vào đến phòng ngoài thì gặp Pochenkov.

- Trên đồi có những người cưỡi ngựa. - Chị nói một cách dửng dưng.
- Ở đâu thế?
- Bên ngoài thôn ấy.
Pochenkov nhảy ra ngoài sân: trên ngọn đồi, sau đám mây trắng đeo lững lờ phía trên cái thôn và dải rừng liễu, hiện ra nhiều đội Cô-dắc. Chúng nó di động khi thì nước kiệu, khi thì nước đại nhỏ, bao vây cái thôn, vòng vây mỗi lúc một chặt.
Chẳng mấy chốc các chiến sĩ Cô-dắc trong chi đội đã kéo đến chỗ cái xe đỗ trong sân nhà Pochenkov ở.
Vasili Mironikov, anh chàng lực lưỡng có cái bờm tóc trước trán, người trấn Migulinskaia bước vào, gọi Pochenkov ra một chỗ và cúi đầu nói:
- Có chuyện như thế nầy, đồng chí Pochenkov ạ… Vừa nãy có mấy thằng đại diện của chúng nó tới đây. - Anh ta khoát tay chỉ về phía ngọn đồi. - Bảo truyền đạt với đồng chí rằng chúng ta phải hạ vũ

khí lập tức đầu hàng ngay. Nếu không chúng sẽ tấn công.

- Mày? Đồ chó đẻ! Mày mở mồm ra nói với tao cái gì thế hử?

Pochenkov nắm lấy cổ áo ca-pôt của Mironikov rồi lại đẩy mạnh anh ta ra và chạy tới chỗ cái xe, nắm lấy nòng khẩu súng trường, quát các chiến sĩ Cô-dắc bằng một giọng khàn khàn thô bạo:

- Đầu hàng à? Còn có thể có chuyện gì mà nói với bọn phản cách mạng? Chúng ta sẽ chiến đấu chống lại chúng nó? Theo tôi! Tản khai!

Mọi người ở trong sân lốc nhốc ùa ra lề thôn. Pochenkov vừa hổn hển chạy tới mấy ngôi nhà cuối thôn thì một trong năm uỷ viên là Mrykhin đuổi kịp anh.

- Thật là nhục, Pochenkov! Chúng ta đánh nhau với cả anh em nhà để làm đổ máu nhau hay sao? Thôi đi! Bàn bạc thoả thuận với nhau thì xong thôi!

Chỉ thấy có một phần không đáng kể trong đội theo mình, cái đầu óc tỉnh táo của Pochenkov đã giúp anh tính tới thất bại không thể tránh khỏi nếu hai bên đánh nhau. Anh lặng lẽ tháo quy-lát khẩu súng trường, quẳng đi rồi uể oải hất chiếc mũ cát-két.

- Thôi không bố trí nữa, anh em ạ! Quay trở lại, về thôn…

Mọi người quay trở lại. Toàn đội tập hợp trong ba ngôi nhà sát vách. Chẳng mấy chốc đã thấy bọn Cô-dắc xuất hiện trong thôn.

Một đội chừng bốn mươi tên cưỡi ngựa tiến từ trên ngọn đồi xuống.

Theo lời mời của bọn bô lão ở Milinchinskaia, Pochenkov ra ngoài thôn để đàm phán về các điều kiện đầu hàng. Chủ lực của địch vẫn vây kín thôn, không rời vị trí. Buntruc đuổi kịp Pochenkov ở ngõ dành cho gia súc ra đồng, anh giữ Pochenkov lại:

- Chúng ta đầu hàng à?
- Sức chỉ đủ bẻ cái cọng rơm… Thế nào? Cậu định làm như thế nào?
- Anh muốn chết phải không? - Buntruc run bắn lên.
Rồi không thèm để ý đến bọn bô lão cùng đi với Pochenkov, Buntruc quát lên bằng một giọng khàn khàn, thất thanh:
- Bảo chúng nó rằng chúng ta không trao vũ khí đâu! – Nói xong anh quay ngoắt đi và vừa vung khẩu súng *Nagan* nắm chắc trong tay, vừa trở về.
Về đến chỗ anh em, Buntruc cố thuyết phục các chiến sĩ Cô-dắc chiến đấu phá vòng vây xông ra đường sắt, nhưng tinh thần phần lớn rõ ràng chỉ muốn giảng hoà. Người thì quay đi chỗ khác, người thì trả lời rõ ràng với anh bằng một giọng hằn học.
- Nầy Anhica, anh muốn đánh thì đi mà đánh, còn chúng tôi thì quyết không đánh nhau với chính

anh em mình đâu!
- Dù không còn có vũ khí, chúng ta vẫn tin được ở họ. - Giữa những ngày lễ Phục sinh thiêng liêng như thế nầy mà chúng ta còn đổ máu hay sao?
Buntruc quay về chiếc xe của anh đổ bên một căn nhà thóc, trải chiếc áo ca-pôt xuống gầm xe, nằm xuống nhưng tay vẫn nắm chắc cái cán gạch khía của khẩu Nagan. Đầu tiên anh đã nghĩ tới chuyện bỏ chạy, nhưng anh vốn ghét cái lối bỏ đi lén lút, cái thói đào ngũ, vì thế anh thầm gạt bỏ ý định đó, và chờ Pochenkov trở về.
Chừng ba giờ sau Pochenkov trở về. Một đám rất đông những tên Cô-dắc lạ mặt cùng vào thôn với anh, một số cưỡi ngựa, một số cầm dây cương dắt ngựa theo, số còn lại đi chân không có ngựa. Chúng vây quanh Pochenkov và tên thượng uý Spiridonov, trước kia ở cùng một đại đội pháo với Pochenkov, nay chỉ huy đội hỗn hợp vây bắt đội viễn chinh của Pochenkov. Pochenkov ngẩng cao

đầu, rồi cố giữ cho thẳng, nom cứ như một người quá chén. Spiridonov mỉm nụ cười giảo quyệt, nói không biết câu gì với Pochenkov. Sau lưng hắn có tên Cô-dắc cưỡi ngựa ôm trước ngực một lá cờ trắng rất lớn, cán bào qua quít.

Bọn Cô-dắc mới đến đứng đầy trong các căn phố và các ngôi nhà có đoàn xe của đội viễn chinh đỗ. Lập tức có những tiếng người nhao nhao như vỡ chợ. Nhiều tên mới đến trước kia ở cùng đơn vị, với những anh em Cô-dắc trong đội Pochenkov. Vang lên những tiếng gọi nhau vui vẻ, tiếng cười ròn rã.

- Chà, anh bạn đồng học. May mắn thế nào lại gặp nhau ở đây?

- Ơ hay quá, hay quá, Prokho đấy à?

- Ơn Chúa.

- Chỉ thiếu chút nữa là mình với cậu lại choảng nhau. Cậu còn nhớ chúng mình cùng truy kích quân Áo ở gần Lvov thế nào không nhỉ?

- Nầy ông bạn đỡ đầu Danilo! Ông bạn đỡ đầu ạ! Chúa phục sinh rồi!
- Đúng là sống lại rồi! - Có những tiếng hôn nhau chùn chụt: hai anh chàng Cô-dắc vuốt râu vuốt ria, vỗ vai nhau bồm bộp rồi cùng nhìn nhau mà cười.
Ngay cạnh đấy lại là một câu chuyện khác:
- Chúng mình đã không kịp ăn "rê-vây-ông".
- Nhưng các cậu là Bolsevich thì "rê-vây-ông", "rê-vây-bà" cái gì.
- Có sao đâu, Bolsevich thì Bolsevich, nhưng chúng tớ vẫn tin Chúa.
- Xì, chỉ nói láo!
- Thế cậu có đeo thánh giá không?
- Thánh giá đây chứ đâu? - Thế là một anh chàng Xích vệ lực lưỡng, mặt to bè bè, chẩu môi mở cúc cổ chiếc áo quân phục cổ chui, moi trong bộ ngực đồng đen lông lá lồm xồm ra một cây thánh giá bằng đồng đã rỉ xanh.
Bọn bô lão cầm rìu cầm nạng trong các đội vây

bắt "tên phiến loạn Pochenkov" ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau:

- Nhưng sao chúng tôi lại nghe nói các anh bỏ đạo Chúa cả rồi?

- Hình như các anh đã bán linh hồn cho quỉ dữ Xa-tăng rồi cơ mà!

- Lại có tin các anh cướp phá các nhà thờ, giết hết các cha cố…

- Nói láo tuốt? Anh chàng Xích vệ mặt to như cái mẹt quả quyết cãi lại - Chúng nó nhồi sọ cho bà con những chuyện tầm bậy đấy.

- Trước khi rời khỏi Rostov tôi còn đến nhà thờ dự lễ ban thánh thể cơ mà!

- Bác làm ơn nói thật rõ cho chúng tôi nghe nào!

Một lão già nhỏ bé, hom hem vui vẻ vỗ tay đen đét. Lão cầm một ngọn giáo cưa đôi cho vừa tay.

Ngoài phố và trong các nhà, câu chuyện mỗi lúc một ồn ào sôi nổi. Nhưng nửa giờ sau có vài tên Cô-dắc, trong số đó có một tên quản người trấn

Bokovskaia, lách qua đám người đang đứng ộn lại thành một khối, bước ra phố.

- Những ai thuộc chi đội Pochenkov chuẩn bị tập hợp điểm danh! - Chúng hô to.

Tên thượng uý Spiridonov, sơ-mi màu cứt ngựa, lon màu cứt ngựa, bỏ chiếc mũ cát-két đính cái quân hiệu bạc trắng như miếng đường quay mặt ra bốn phía hô lên:

- Tất cả những ai thuộc chi đội Pochenkov sang bên trái tôi, đứng cạnh hàng rào! Những người khác đều đứng sang bên phải. Chúng tôi là những đồng đội cũ của anh em ngoài mặt trận, chúng tôi đã cùng với các đại biểu của anh em quyết định rằng anh em phải trao tất cả vũ khí cho chúng tôi vì dân chúng sẽ sợ nếu anh em còn có vũ khí trong tay. Anh em hãy xếp súng trường và các thứ vũ khí khác lên các xe của anh em, chúng ta cùng bảo vệ số vũ khí đó. Chúng tôi sẽ đưa chi đội của anh em đến trấn Krasnokurskaia và tại đấy anh em sẽ

tới Xô viết nhận lại toàn bộ vũ khí.

Cả một niềm xao xuyến phẫn nộ bắt đầu sục sôi trong lòng các anh em Cô-dắc Xích vệ. Rồi có những tiếng la thét vang lên trong sân. Korotov, một chiến sĩ người trấn Kumsa kêu lên:

- Chúng ta không đầu hàng!

Những tiếng ầm ầm như giông bão dậy lên khắp dãy phố, trong các sân nhà chật ních những người. Bọn Cô-dắc mới đến chạy ùa sang phải, ở giữa phố chỉ còn lại từng tốp rời rạc các chiến sĩ phờ phạc rã rời của đội quân Pochenkov. Với chiếc áo ca-pôt khoác trên vai, Krivoslykov hớt hải nhìn quanh như con thú bị vây bắt. Môi Laguchin xệch ngang một bên. Mọi người xôn xao, đầy lo lắng và nghi ngại.

Buntruc kiên quyết không chịu trao vũ khí. Anh cầm ngang cây súng trường, bước nhanh đến trước mặt:

- Chúng ta sẽ không nộp vũ khí! Anh nghe rõ

không?

- Bây giờ thì muộn mất rồi…- Pochenkov khẽ nói, hai tay anh nắm chặt bản danh sách đơn vị cứ giật giật.

Bản danh sách ấy được chuyển sang tay tên Spiridonov. Hắn đọc qua một lượt rồi hỏi:

- Ở đây có một trăm hai mươi tám người… Số còn lại ở đâu?

- Ở lại trên đường.

- À ra vậy… Thôi được. Anh ra lệnh cho họ hạ vũ khí đi.

Pochenkov là người đầu tiên tháo dây súng, rồi vừa trao cả khẩu *Naga* lẫn bao súng, vừa nói lúng búng:

- Bỏ gươm và súng lên xe.

Mọi người bắt đầu bị tước vũ khí. Các chiến sĩ Xích vệ thân thờ bỏ vũ khí. Có người ném súng ngắn qua hàng rào, có người chạy tản vào các sân nhà, tìm chỗ giấu.

- Chúng tôi sẽ khám tất cả những ai không chịu trao vũ khí!

Spiridonov quát lên. Hắn sung sướng ngoác miệng ra cười, Một bộ phận Xích vệ do Buntruc lãnh đạo không chịu trao súng, bọn địch phải dùng vũ lực mới tước được.

Một chiến sĩ Xích vệ phi ngựa ra ngoài thôn cùng với chiếc bàn đế khẩu súng máy làm tất cả hoảng lên một mẻ. Thừa lúc nhốn nháo, vài người lẩn trốn. Nhưng Spiridonov lập tức thành lập một đội áp giải, vây quanh tất cả những người còn ở lại với Pochenkov, lục soát và định điểm danh. Anh em tù binh miễn cưỡng trả lời, một số kêu rầm lên.

- Kiểm tra làm cái gì, tất cả có mặt ở đây rồi!

- Hãy giải chúng tôi đến Krasnokurskaia đi!

- Các đồng chí! Chấm dứt cái chuyện nầy đi thôi!

Sau khi đã niêm phong các hòm tiền và cử một đội hộ tống thật mạnh áp tải đi Karginskaia. Spiridonov bắt anh em tù binh tập hợp thành hàng,

rồi ra lệnh, cả giọng nói lẫn cách xưng hô đều thay đổi ngay:

- Thành hàng hai! Bên trái… quay! Hàng bên trái đi trước, đi đều bước! Chúng mày câm cái mồm!

Những lời ta thán bắt đầu truyền lan trong các hàng Xích vệ. Họ từ từ cất bước, kẻ trước người sau, chẳng mấy chốc hàng ngũ đã rối loạn và mọi người bắt đầu đi túm tụm từng đám.

Lúc bị dồn vào cái thế phải khuyên anh em trao vũ khí, có lẽ Pochenkov vẫn còn đặt hy vọng vào một kết cục tốt đẹp. Nhưng đoàn tù binh vừa bị dồn ra khỏi thôn, bọn Cô-dắc áp giải họ đã bắt đầu cho ngựa dồn hích những người đi ngoài cùng. Buntruc đi ở bên trái. Một lão già Cô-dắc có bộ râu đỏ như lửa và cái vòng tay cũ đen xỉn vô duyên vô cớ quất cho anh một roi, đầu roi in hằn một con lươn bên má Buntruc. Buntruc nắm chặt hai tay quay lại, nhưng một ngọn roi thứ hai quất mạnh gấp bội đã bắt anh phải lẩn sâu vào giữa

đám người. Anh bất giác làm như thế do sự thúc đẩy của một thứ linh tính tự vệ như của loài thú vật. Bị lèn như nêm giữa những thân hình của các đồng chí đi chen chúc xung quanh, lần đầu tiên từ ngày Anna qua đời, môi anh rúm ró trong một nụ cười mỉa mai đầy bực bội, và anh cứ thầm lấy làm lạ trước cái lòng tham sống mãnh liệt và dai như đỉa trong tất cả mọi người.

Anh em tù binh bắt đầu bị đánh túi bụi. Trước những kẻ thù tay không còn tấc sắt, bọn bô lão càng trở nên man rợ. Chúng thúc ngựa xông tới dồn ép họ, chúng cúi rạp người trên yên, đánh họ bằng roi ngựa và bằng sống gươm người nào bị đánh cũng tự nhiên chui lẩn vào giữa đám, vì thế mọi người xô đẩy nhanh, kêu la ầm ĩ.

Một chiếc sĩ Xích vệ cao lớn, hùng dũng, người vùng hạ du, vùng hai tay nắm tay quát lên:

- Chúng mày muốn giết thì cứ giết ngay đi! Sao lại làm nhục người ta như thế?

- Lời chúng mày hứa đâu cả rồi? - Krivoslykov gầm lên.

Bọn bô lão dần dần bớt làm dữ. Khi một người tù binh hỏi: "Các anh giải chúng tôi đi đâu bây giờ?", một gã cựu chiến binh còn trẻ đi áp giải có lẽ thương hại các chiến sĩ Bolsevich, khẽ trả lời:

- Mệnh lệnh là đến thôn Ponomariev. Anh em đừng sợ? Chúng tôi sẽ không làm điều gì tồi tệ với anh em đâu.

Đoàn người đã bị dồn tới thôn Ponomariev.

Spiridonov cùng hai tên Cô-dắc đứng ở cửa một hiệu tạp hoá nhỏ. Hắn cho từng người vào, người nào hắn cũng hỏi:

- Họ tên? Quê quán? - Hắn ghi những câu trả lời lên một cuốn sổ dã chiến nhem nhuốc.

Đến lượt Buntruc.

- Họ? - Spiridonov đặt mũi bút chì xuống tờ giấy, đưa nhanh mắt nhìn người chiến sĩ Xích vệ có bộ mặt âm thầm và vầng trán rất rộng. Nhưng hắn

thấy anh ta chúm môi sắp sửa nhổ một bãi nước bọt bèn né hẳn sang bên cạnh và quát lên - Vào đi, quân khốn kiếp!

- Mày sẽ chết không tên tuổi!

Noi gương Buntruc, anh chàng Íchnat người Tambob cũng không trả lời. Một người thứ ba cũng muốn chết ẩn danh, cứ lừng lững bước qua ngưỡng cửa.

Spiridonov tự tay khoá cửa rồi đặt gác.

Trong khi bọn Cô-dắc đem các đồ đạc, thức ăn và vũ khí lấy được trên các xe của đội viễn chinh chia nhau ngay bên cạnh cửa hiệu tạp hoá, trong một ngôi nhà bên cạnh họp toà án quân sự dã chiến tổ chức quàng quấy gồm đại diện của cái thôn tham gia vây bắt Pochenkov.

Chánh án là Vasili Popop, một tên đại uý Cô-dắc vạm vỡ, lông mày vàng khè, quê ở trấn Bokovskaia. Hắn ngồi sau một chiếc bàn, dưới tấm gương treo đầy những chiếc khăn mặt, hai

khuỷu tay dang rộng, mũ cát-két hất ra sau cái gáy phẳng dẹt. Hắn đưa cặp mắt dâm đãng, vừa hồn hậu lại vừa nghiêm nhìn khắp mặt bọn Cô-dắc thẩm phán có ý thăm dò. Chúng bắt đầu nghị tội.

- Thưa các cụ bô lão, chúng ta xử chúng nó như thế nào đây? - Popop nhắc lại câu hỏi:

Rồi hắn cúi xuống thì thào không biết nói gì với tên thượng uý Xênhin ngồi bên. Tên nầy gật đầu đồng ý. Đồng tử hai con mắt của Popop co hẹp lại, những ánh vui vẻ bên khoé mắt biến ngay đâu mất, và hai con mắt khác hiện ra sau hai hàng mi thưa với những ánh long lanh, lạnh lẽo và khắc nghiệt.

- Đối với những thằng phản bội quê hương xứ sở, cướp phá nhà của chúng ta, giết hại dân Cô-dắc chúng ta, chúng ta sẽ xử chúng nó như thế nào?

Fevralov, một lão già cựu giáo người trấn Miliuchinskaia nhảy chồm lên như một chiếc lò xo.

- Xử bắn! Bắn hết! - Lão lắc đầu lia lịa như bị ma làm, đưa cặp mắt cuồng tín lác xệch nhìn tất cả mọi người, lão nuốt nước bọt đánh ực rồi gào lên - Chúng nó, những thằng bán Chúa ấy thì không thể nào thương hại được? Trong đám chúng nó có những thằng Do-thái đấy! Phải giết! Phải giết!… Phải đóng đanh câu rút chúng nó! Phải ném chúng nó vào lửa!

Chòm râu thưa nhưng thô cứng của lão rung lên, bộ tóc bạc lấm tấm đỏ xù lên. Lão ngồi xuống rồi mà vẫn còn thở hổn hển, mặt đỏ như gạch, nước bọt sủi đầy mép.

- Xử chúng nó phát vãng. Như thế có được không?

- Diachenko một thẩm phán ngập ngừng đề nghị.

- Xử bắn!

- Tử hình!

- Tôi tán thành ý kiến đó?

- Đem tất cả ra hành quyết trước nhân dân!

- Cỏ dại phải nhổ cho sạch đồng!

- Giết chúng nó đi!
- Xử bắn, tất nhiên rồi! Có gì phải nói thêm nữa! - Spiridonov nói giọng tức tối.
Cứ sau mỗi tiếng kêu như thế, hai bên mép tên đại uý Popop lại trở nên thô bạo thêm, lại mất thêm cái vẻ hồn hậu lúc đầu của một con người sống phè phỡn, thoả mãn vì bản thân mình và vì những người chung quanh. Hai cái mép đó trễ xuống, hằn cứng lại thành những nét tàn nhẫn.
- Xử bắn! Ghi vào! Hắn vừa ra lệnh cho tên thư ký vừa nhìn qua vai tên nầy.
- Thế còn hai thằng Pochenkov và Krivoslykov đối với những đứa thù địch như thế chỉ xử bắn thôi à? Đối với chúng nó như thế nhẹ quá đấy? - Một lão Cô-dắc đã nhiều tuổi nhưng người còn chắc nịch, tức tối gào lên. Lão ngồi bên cửa sổ và cứ luôn tay vặn cao thêm cái bấc đèn lúc nào cũng doạ tắt.
- Chúng nó là hai thằng đầu sỏ thì treo cổ! - Popop

trả lời gọn lỏn rồi nhắc lại với tên thư ký - Viết đi: "*Bản phán quyết. Chúng tôi, những người ký tên dưới đây...*"

Tên thư ký, cũng là Popop, vốn có họ xa với tên đại uý. Hắn cúi cái đầu có bộ tóc trắng nhợt chải mượt, đưa ngòi bút viết loạt soạt.

- Có lẽ không đủ dầu đâu… - Một tên thở dài có ý lo ngại Ngọn đèn chập chờn, bấc đèn bốc khói mù mịt. Trong bầu không khí chết lặng, vo vo có một tiếng con ruồi bị vướng vào đám mạng nhện trên trần nhà, ngoài ra chỉ có tiếng thở khò khè nặng nề của một tên thẩm phám.

BẢN PHÁN QUYẾT

Ngày 27 tháng Tư (mồng 10 tháng Năm) năm 1918, các vị thẩm phán được bầu ra của các trấn Karginovskaia, Bokovskaia và Krasnokurskaia.

(Thôn): Đại diện

- Vaxilevsky: Marsaev Stepan.
- Bokovsky: Krugilin Nicolai.

- Fomin Kumov: Fedor.
- Thượng Yablonovsky: Kurchin Aleksan.
- Hạ Dulensky: Xinhép Lev.
- Ilinsky: Volotkov Semion.
- Konkovsky: Popop Mikhail.
- Thượng Dulensky: Rodin Yakov.
- Savoschianov: Florov Alex.

Trấn Miliuchinskaia: Fevralev Maxim.

Thôn Ponomariev: Diachenko Ivan.

- Elanchiev: Krivô Nicolai
- Malakhov: Emelianov Luca
- Novo-Demchevgeni: Konovalov Matvey
- Popop: Popop Mikhail
- Astakhov: Segonkov Vasili
- Orlov: Trekunov Fedor
- Klimo-Fedorovsky: Trucarin Fedor

do V.S. Popop làm chánh án

PHÁN QUYẾT NHƯ SAU:

1. Tất cả những tên cướp bóc và lừa dối nhân dân

lao động có tên trong bản danh sách dưới đây, tổng cộng tám mươi tên, đều bị tuyên án tử hình, với hình thức xử bắn, nhưng trong số đó có hai tên Pochenkov và Krivoslykov là đầu sỏ trong đám nầy thì án tử hình được chấp hành bằng hình thức treo cổ.

2. Tên Cô-dắc Anton Kalitvenchev người thôn Mikhailovsky được tha bổng vì chứng cớ không đầy đủ.

3. Đối với những tên Konstantin Melnikov, Gavrila Melnikov, Vasili Melnikov, Arsenov và Versunin bỏ trốn khỏi đội Pochenkov và bị bắt ở trấn Krasnokurskaia đều tuyên án theo điểm một của bản phán quyết nầy (tử hình).

4. Bản án sẽ được chấp hành ngày mai 28 tháng Tư (11 tháng Năm) hồi sáu giờ sáng.

5. Chỉ định thượng uý Xênhin đảm nhiệm việc canh gác các phạm nhân. 11 giờ tối nay mỗi thôn phải cử hai người Cô-dắc vũ trang bằng súng

trường tới chịu quyền điều khiển của thượng uý Xênhin. Các vị thẩm phán sẽ chịu trách nhiệm nếu điểm nầy không được chấp hành. Đội canh gác của các thôn chịu trách nhiệm chấp hành bản án. Mỗi thôn cử đến pháp trường năm người Cô-dắc.

Đã ký tên vào nguyên bản:

Chánh án toà án quân sự

V.S. Popop

Thư ký A.F. Popop.

DANH SÁCH

Các tên trong đội Pochenkov bị toà án quân sự dã chiến tuyên án tử hình ngày 27 tháng Tư theo lịch cũ năm 1918.

1. Fedor Pochenkov, trấn Ust-Khopeskaia - *treo cổ*
2. Krivoslykov, trấn Elanskaia Mikhail – *treo cổ*
3. Avram Kakurin, trấn Kazanskaia - *xử bắn*
4. Ivan Laguchin, trấn Bukanovskaia - *xử bắn*
5. Aleksey Ivan Orlov, thành phố Nizegrod - *xử bắn*

6. Efilm Mikhail Barchen, trấn Nizegrodskaia - *xử bắn*

7. Grigori Fechisov, trấn Ust-Bukhtrianskaia - *xử bắn*

8. Gavrin Tkachev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

9. Pavel Agafonov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

10. Kalinin, trấn Luganskaia - *xử bắn*

11. Konstatin Mrykhin, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

12. Andrey Konovalov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

13. Konstatin Kirsta, thành phố Poltava - *xử bắn*

14. Pavel Potnakov, trấn Cotovskaia - *xử bắn*

15. Ivan Bondyrev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

16. Timofey Kolychev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

17. Alexandr Bubnov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*

18. Dimitri Volodarov, trấn Filim Trenb - *xử bắn*

19. Georgi Karpasin, trấn Chernysevskaia - *xử bắn*

20. Ilia Kalmykov, trấn Filim-Trenb - *xử bắn*

21. Xvey Rybnikov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

22. Polikav Gurov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
23. Ichnat Demliakov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
24. Ivan Krachev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
25. Nikifo Frolovsky, trấn Rostov - *xử bắn*
26. Alexandr Gonovalov, trấn Rostov - *xử bắn*
27. Petr Vichilanchev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
28. Ivan Zotov, trấn Kirkaia - *xử bắn*
29. Evdokim Babkin, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
30 Petr Svinchev, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
31. Inariôn Chelobittrikov, trấn Dobrinskaia - *xử bắn*
32. Klimenchi Dronov, trấn Kazanskaia - *xử bắn*
33. Ivan Avilov, trấn Lovlinskaia - *xử bắn*
34. Matvey Sarmatov, trấn Kazanskaia - *xử bắn*
35. Georgi Pupkov, trấn Hạ Cumôliaskaia - *xử bắn*
36. Mikhail Fevralev, trấn Chernovskaia - *xử bắn*
37. Vasili Panteleymonov, thành phố Kherson - *xử bắn*
38. Porfori Liubukhin, trấn Kazanskaia - *xử bắn*

39. Dimitri Samov, trấn Kletkaia - *xử bắn*
40. Xafon Saronov, trấn Filonovskaia - *xử bắn*
41. Ivan Gubarép, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
42. Fedor Abacumov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
43. Kutma Gorskov, trấn Luganskaia - *xử bắn*
44. Ivan Itvarin, trấn Gundorovskaia - *xử bắn*
45. Miron Kalinovchev, trấn Gundorovskaia - *xử bắn*
46. Ivan Faraphorov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
47. Sergey Gorbunov, trấn Cotopskaia - *xử bắn*
48. Petr Alaev, trấn Hạ Trirskaia - *xử bắn*
49. Prokovi Orlov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
50. Nikita Sein, trấn Luganskaia - *xử bắn*
51. Alexandr Laxcusky, trấn Thợ cả ở RPTX - *xử bắn*
52. Mikhaiin Poliakov, trấn Rostov - *xử bắn*
53. Dimitri Rogachev, trấn Radorskaia - *xử bắn*
54. Rober Frasenbrud, trấn Rostov - *xử bắn*
55. Ivan Xilend, trấn Rostov - *xử bắn*

56. Konstatin Efilmôp, thành phố Xamara - *xử bắn*

57. Mikhail Obchinnikov, trấn Chernysevskaia - *xử bắn*

57 Ivan Picalov, thành phố Xamara - *xử bắn*

59. Mikhail Koretkov, trấn Lovlinskaia - *xử bắn*

60. Ivan Corotkov, trấn Kumsaskaia - *xử bắn*

61. Piot Biriukov, trấn Rostov - *xử bắn*

62. Ivan Cabakov, trấn Khu mới Radorskaia - *xử bắn*

63. Tikhol Molivinov, trấn Lukovskaia - *xử bắn*

64. Andrey Svechev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

65. Stepan Anhikin, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

66. Kutma Dutkin, trấn Kremenskaia - *xử bắn*

67. Petrt Kabanov,, trấn Baklanovskaia - *xử bắn*

68. Sergey Selivanov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*

69. Archen Ivanchenko, trấn Rostov - *xử bắn*

70. Nicôlai Konovalov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

71. Dimitri Konovalov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
72. Fios Luxikov, trấn Krasnokurskaia - *xử bắn*
73. Vasili Mironikov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
74. Ivan Volokhov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
75. Lakov Gordeev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

Trong bọn có ba tên không cung khai họ tên quê quán.

Sau khi sao lại xong bản danh sách những người bị kết án, tên thư ký đánh hai cái dấu chấm rất xa nhau vào cuối bản phán quyết rồi nhét cây bút vào tay tên ngồi gần nhất:

- Ký vào.

Lão Konovalov nằm rạp xuống tờ giấy với một nụ cười như nhận lỗi Lão mặc một chiếc áo đại lễ phục cổ đứng bằng dạ Đức màu xám với hai cái ve áo đỏ lòm. Những ngón tay thô kệch, cồm cộm những chai, đen như hắc ín của lão không sao cong lại được, cứ trùng trục bóp chặt lấy cây bút

học sinh bị gặm nham nhở.

- Tôi phải cái chữ nghĩa kém quá… - Lão vừa nói vừa ráng hết sức viết nguệch ngoạc một chữ "K" đầu họ.

Sau lão đến lượt Rodin. Lão nầy cũng nhận lấy cây bút một cách thiếu tin tưởng, mặt mày nhăn nhó, mồ hôi mồ kê đầm đìa vì bao nhiêu gân sức đều dồn ra cả. Một tên nữa ngoáy ngoáy mãi cái bút trước khi ký, hắn ký nhăng cuội lấy một chữ rồi mới rút cái lưỡi thè lè ra ngoài từ lúc bắt đầu cầm bút. Popop ký loáng một nét xong cái họ của hắn, chữ ký rất phóng khoáng, rồi đứng dậy, rút khăn tay lau khuôn mặt ướt đẫm.

- Phải có bản danh sách kèm theo bản phán quyết,

- Hắn vừa nói vừa ngáp.

- Ở thế giới bên kia Kaledin sẽ cảm ơn chúng ta, - Xênhin vừa nhìn tên thư ký thấm tờ giấy đẫm mực bên bức tường quét vôi trắng vừa mỉm cười một nụ cười rất trẻ.

Không một tên nào trả lời câu pha trò đó. Mọi người âm thầm bước ra khỏi ngôi nhà.

- Lạy Chúa tôi… - Một người vừa bước ra vừa thở dài trong căn phòng ngoài tối om.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 118

PHẦN 5

Đêm ấy, dưới những ngôi sao vàng nhợt lấm tấm khắp trời như màu sữa, mọi người gần như không sao ngủ được trong cái cửa hiệu nhỏ bé chật ních những người. Những lời trao đổi chỉ ngắn ngủi, không thể nào kéo lại được. Ai nấy đều như nghẹt thở vì bầu không khí ngột ngạt và những nỗi lo lắng canh cánh.

Từ tối đã có một đồng chí Xích vệ xin ra sân:

- Mở hộ cửa, đồng chí ơi! Tôi cần phải ra ngoài, phải ra ngoài để đi giải!

Chân không, đầu tóc rối như bòng bong, chiếc áo

sơ-mi lót bằng vải thô tuột ra ngoài chiếc quần đi ngựa, anh ta áp khuôn mặt đen sạm vào lỗ khoá, nhắc lại:

- Mở hộ ra đi, đồng chí ơi!

- Con sói độc là đồng chí của mày. - Cuối cùng có một thằng gác trả lời!

- Mở hộ cái, người anh em! - Người hỏi xin bèn đổi cách xưng hô.

Tên gác đặt khẩu súng trường xuống, lắng nghe trong bóng tối tiếng vỗ cánh ràn rạt của những con vịt trời bay đi ăn đêm. Nó hút hết điếu thuốc rồi ghé miệng vào lỗ khoá:

- Cứ bĩnh ra quần cũng được, ông bạn thân mến ạ. Một đêm cũng chẳng bục được quần đâu, rồi sáng mai người ta sẽ mở cửa mời cậu lên thiên đàng với cái quần ẩm ấy.

- Chúng ta nguy mất rồi! - Anh Xích vệ rời khỏi chỗ cửa phòng, nói một cách tuyệt vọng.

Mọi người ngồi kề vai nhau. Pochenkov ngồi

trong một góc phòng dốc tất cả các túi ra, rồi vừa lầu bầu chửi một thôi một hồi, vừa xé vụn một đồng giấy bạc. Xong xuôi với chuyện số tiền còn lại anh cởi giầy tất rồi đặt tay lên vai Krivoslykov nằm bên cạnh và nói:

- Hai năm rõ mười là bọn mình đã bị chúng nó lừa rồi. Chúng nó đã đánh lừa mình, mẹ chúng nó chứ? Bực thật, Mikhail ạ! Hồi còn nhỏ, mình thường xách khẩu súng cổ lỗ của ông cụ nhà mình sang bên kia sông Đông đi săn. Vào trong rừng thì cứ như chui dưới một cái lều vải xanh rờn ấy… Ra đến chỗ dòng sông uốn khúc là sẽ thấy những con vịt trời sà xuống. Lần nào không bắt kịp là mình tức đến phát khóc lên được. Và lần nầy mình lại cảm thấy tức cũng như thế: mình đã lỡ mất cơ hội. Nếu bọn mình ra khỏi Rostov sớm hơn được ba ngày thì đã không đến nỗi vác xác đến đây chịu chết. Tất cả bọn phản cách mạng đã bị chúng ta đánh cho thất điên bát đảo rồi!

Krivoslykov ngồi trong bóng tối nhe răng cười một cách đau khổ va nói:

- Quỷ dữ bắt chúng nó đi, cứ mặc cho chúng nó giết. Bây giờ chết thì cũng chẳng có gì đáng sợ… Mình chỉ sợ một điều là sang đến thế giới bên kia, chúng mình không còn nhận ra nhau nữa Fedor ạ, sang đến thế giới bên kia, mình với cậu gặp nhau sẽ như người dưng nước lã… Thật là khủng khiếp!

- Thôi đi! Pochenkov bực bội nói to rồi đặt cả hai bàn tay vừa to vừa nặng lên vai người bạn nằm bên - Vấn đề đâu phải ở chỗ đó.

Laguchin kể cho một đồng chí nào đó nghe về thôn anh, về chuyện ông nội anh thường gọi đùa anh là "Cái nêm" vì đầu anh dài và chính ông cụ đã có lần dùng roi ngựa đánh anh về tội ăn cắp dưa của người khác.

Đêm ấy, mọi người nói với nhau toàn những chuyện phiến đoạn, không đầu không đũa.

Buntruc ngồi ngay gần cánh cửa, anh hé môi hít lấy ít để từng chút gió lọt qua kẽ cửa. Trong khi hồi tưởng lại những chuyện đã qua, anh thoáng nghĩ đến mẹ, rồi như bị một mũi kim nóng bỏng châm vào tim, anh cố xua ngay những ý nghĩ về bà cụ để chuyển sang những hồi ức về Anna, về những ngày gần đây… Các hồi ức ấy đã làm anh nhẹ nhõm hẳn đi, trong lòng tràn ngập một hạnh phúc lâng lâng. Những ý nghĩ về cái chết không làm anh sợ hãi chút nào.

Không như những người khác, mỗi khi nghĩ rằng tính mạng của mình sắp bị kẻ khác cướp đi, anh không hề cảm thấy một cơn run bất giác chạy rân rân suốt dọc xương sống, không hề thấy một sự đau khổ day dứt nào. Anh sẵn sàng tiếp nhận cái chết, như sắp sửa về tới một nơi nghỉ ngơi chẳng có gì là vui thú sau một chặng đường đầy đắng cay và vất vả, khi mà cái mệt mỏi đã choán hết tất cả, khi toàn thân đau như rần, cho nên không còn

gì có thể làm cho mình xao xuyến nữa.

Ngay gần bên Buntruc, anh em bàn tán về đàn bà, về tình yêu, về những niềm vui lớn nhỏ vương vấn trong tâm khảm từng người, câu chuyện khi vui khi buồn.

Người ta kể về gia đình, về bố mẹ, về những người thân thuộc. Người ta bàn tán về chuyện năm nay lúa tốt: những con quạ đen có thể lẩn vào trong những đám lúa mạch mà không bị trông thấy.

Người ta than phiền là không có *vodka* và mất tự do, người ta chửi Pochenkov. Song hàng ngàn cái cánh đen ngòm của giấc ngủ đã trùm lên tất cả. Bị làm tình làm tội cả về thể xác lẫn tinh thần, mọi người thiếp dần đi, ngủ ngồi cũng có, ngủ nằm cũng có, ngủ đứng cũng có.

Mãi đến lúc trời sắp rạng mới có một người không biết mê hay tỉnh oà lên khóc, tiếng khóc nghe sao mà ghê rợn, đúng là tiếng khóc của những con

người thô lỗ đã lớn tuổi, đã quên mất cái vị mặn của nước mắt từ thời thơ ấu. Ngay lập tức nhiều người cũng kêu lên xua tan bầu không khí yên lặng mơ màng:

- Có câm đi không, đồ khốn kiếp!

- Thật là đàn bà!

- Tao vặn hết răng bây giờ, câm ngay!

- Làm bố trẻ con rồi mà còn chảy nước mắt!

- Anh em còn đang ngủ mà nó… chẳng biết xấu nữa?

Anh chàng vừa khóc hỉ mũi, sụt sịt thêm vài tiếng rồi nín bặt.

Tất cả lại hoàn toàn chết lặng. Góc nào cũng lốm đốm những ánh thuốc lá, nhưng chẳng ai nói gì nữa. Nồng nặc mùi mồ hôi đàn ông, mùi những thân hình đầy sức khoẻ chen chúc nhau, và cái mũi nhạt thếch nhưng ngây ngất của cả một đêm sương.

Gà trong thôn đã gáy sáng. Có những tiếng chân

bước và tiếng sắt đập vào nhau xoang xoảng.
- Ai? - Một tên gác khẽ hỏi:
Từ xa có tiếng húng hắng ho rồi một giọng rất trẻ vui vẻ trả lời:
- Anh em mình đây. Bọn mình đi đào hố chôn bọn đồng đảng của Pochenkov đây.
Trong hiệu tạp hoá lập tức nhốn nháo hẳn lên…

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 119

PHẦN 5

Đội Cô-dắc thôn Tatarsky dưới quyền chỉ huy của tên thiếu uý Petro Melekhov đến thôn Ponomariev ngày mười một tháng năm lúc trời vừa rạng.

Bọn Cô-dắc vùng sông Tria đang lăng xăng chạy tới chạy lui trong thôn. Chúng dắt ngựa đi uống nước, kéo đàn kéo lũ ra đầu thôn. Petro cho chi đội của hắn đứng lại giữa thôn, ra lệnh xuống ngựa. Vài gã Cô-dắc bước tới trước mặt hắn.

- Các bạn đồng hương từ đâu đến đấy? - Một gã hỏi.

- Từ thôn Tatarsky.

- Các cậu đã muộn mất một chút… Không có các cậu bọn mình cũng tóm cổ được thằng Pochenkov rồi.
- Thế chúng nó đâu cả rồi? Đã giải đi chưa?
- Còn kia kìa! - Gã Cô-dắc khoát tay chỉ cái mái thoai thoải của hiệu tạp hoá, phá lên cười - Lốc nhốc một lũ như đàn gà trong chuồng ấy.
Khristonhia, Grigori Melekhov và vài người nữa bước tới.
- Nhưng bây giờ sẽ giải chúng nó đi đâu? - Khristonhia hỏi…
- Cho về với ông bà ông vải.
- Sao lại thế… Cậu nói bậy nói bạ cái gì thế? - Grigori nắm lấy tà áo ca-pôt của gã Cô-dắc.
- Bẩm quan lớn, ngài còn nói bậy nói bạ cừ hơn tôi nhiều! - Gã Cô-dắc trả lời ngạo nghễ rồi khẽ giật áo khỏi những ngón tay nắm rất chắc của Grigori. - Xem đấy, người ta đã sửa soạn phương tiện giao thông cho chúng nó rồi đấy. - Gã giơ tay

chỉ cái giá treo cổ dựng giữa hai cây liễu khẳng khiu.

- Cho ngựa phân tán vào các nhà! - Petro ra lệnh.

Mây đen che kín bầu trời. Mưa rơi thưa thớt rất vang. Đàn ông đàn bà Cô-dắc lũ lượt kéo nhau ra đầu thôn. Dân chúng Ponomariev đã được báo tin là đến sáu giờ sẽ chấp hành án tử hình. Họ vui vẻ đến nơi như để xem một trò vui hiếm có. Đàn bà con gái Cô-dắc đều quần lành áo tốt như ngày hội, nhiều người còn đưa cả con đi. Đám người vây quanh bãi chăn công cộng, họ chen chúc quanh cái giá treo cổ và cái hố dài, sâu chừng một *ác-sin*. Bọn trẻ con dẫm loạn trên cái ụ đất sét ẩm chừng một ác-sin. Bọn trẻ con dẫm loạn trên cái ụ đất sét ẩm đắp ở một bên hố. Bọn đàn ông đứng túm tụm một chỗ, bàn tán sôi nổi về cuộc hành quyết sắp diễn ra. Bọn đàn bà xì xào một cách chua xót.

Tên đại uý Popop bước tới. Hắn ngủ đã đẫy giấc, mặt mày nghiêm nghị, điếu thuốc nhai nhai trong

miệng cho thấy những cái răng thô chắc. Hắn ra lệnh cho bọn Cô-dắc trong đội canh gác giọng khàn khàn:

- Đuổi hết dân chúng ra khỏi cái hố! Bác Spiridorov giải tốp thứ nhất ra! Hắn xem đồng hồ lùi sang một bên nhìn đám dân chúng bị bọn canh gác dồn đuổi, lùi khỏi chỗ hành hình, cuối cùng vây lấp pháp trường thành một hình bán nguyệt sặc sỡ.

Spiridonov cùng một nhóm Cô-dắc đi nhanh đến tiệm tạp hoá. Đến giữa đường hắn gặp Petro Melekhov.

- Thôn ngài có ai tình nguyện không?

- Tình nguyện làm gì cơ chứ?

- Chấp hành bản án.

- Không có và không thể có đâu? - Petro trả lời gay gắt và đi vòng qua chỗ Spiridonov đứng ngáng đường.

Nhưng vẫn có những kẻ tình nguyện: Mitka

Korsunov vuốt những sợi tóc mượt xoã xuống dưới cái lưỡi chai mũ *cát-két*, ngật ngưỡng bước tới trước mặt Petro. Hắn nheo hai con mắt long lanh, xanh như lá lau và nói;

- Tôi sẽ bắn. Sao lại bảo "không". Tôi nhận lời, - nói đến đây hắn đưa mắt nhìn xuống, mỉm cười - Nhưng cho tôi đạn. Tôi chỉ còn một kẹp thôi.

Tự nguyện xung vào đội xử bắn có nó, gã Andrey Kasulin với bộ mặt nhọt nhạt hết sức hung hãn và gã Fedot Bodovskov mặt như dân Kalmys.

Những tiếng thì thầm và xôn xao cố ghìm nén lan ra trong đám người rất đông đứng xen vai thích cánh khi tốp thứ nhất những người bị kết án bắt đầu rời khỏi tiệm tạp hoá.

Pochenkov đi đầu, chân không, với chiếc quần đi ngựa bằng dạ đen rộng thùng thình và cái áo da ngắn mở phanh. Anh đặt hai bàn chân vừa to vừa trắng xuống bùn một cách vững vàng, chợt trượt chân một cái, bèn hơi giơ tay trái ra để lấy lại

thăng bằng.

Krivoslykov lê bước khó khăn bên cạnh Pochenkov, mặt nhợt nhạt như xác chết. Hai con mắt anh long lanh ráo hoảnh, miệng giật giật một cách đau khổ. Anh hất hất vai để sửa lại chiếc áo *ca-pôt* khoác trên lưng, có vẻ như đang lên một cơn lạnh khủng khiếp. Không hiểu sao hai người không bị lột áo ngoài trong khi các anh em khác chỉ còn có áo lót. Buntruc bước thình thịch, Laguchin chạy lon ton bên cạnh anh. Cả hai đều đi chân không. Chiếc quần lót của Laguchin bị rách hở một bắp chân với làn da vàng ệch, lông mọc lơ thơ. Anh vừa đi vừa ngượng nghịu xốc bên ống quần rách, môi run lập bập.

Buntruc ngó qua đầu mấy tên áp giải, nhìn về phía trời xa mây xám mịt mùng. Hai con mắt tỉnh táo và lạnh lùng của anh hấp háy một cách căng thẳng như chờ đợi điều gì, anh luồn bàn tay to bè bè vào cổ chiếc sơ-mi mở phanh, gãi bộ ngực lông lá rậm

rì, mặt có vẻ như đang chờ cái gì rất thú vị nhưng không thể nào thực hiện được…

Một số người còn giữ được trên nét mặt một vẻ tựa như phớt lạnh. Orlov người chiến sĩ Bolsevich râu tóc bạc phơ hiên ngang nhổ xuống chân bọn Cô-dắc. Song cũng có hai ba người cho thấy tất cả nỗi đau buồn âm ỉ trong con mắt và một sự kinh hoàng không bờ bến trên những khuôn mặt méo xệch, làm những tên áp giải cũng phải quay đi không dám nhìn mỗi khi bắt gặp con mắt của họ.

Đoàn người đi khá nhanh. Krivoslykov chốc chốc lại trượt chân, Pochenkov phải đỡ anh. Họ đi mỗi lúc một gần tới đám đông.

Những chiếc khăn bịt đầu trắng trắng hiện lên lốm đốm giữa cả một cái biển những mũ *cát-két* xanh xanh đỏ đỏ. Pochenkov gườm gườm nhìn đám người, vặc một câu hết sức tục tĩu, nhưng bỗng nhiên anh bắt gặp cặp mắt Laguchin liếc nhìn mình bèn hỏi:

- Cậu nhìn gì thế?
- Có mấy hôm nay mà tóc cậu bạc phơ… Bọn chó má chúng nó đã cắn xé cậu xơ xác như thế nầy rồi…
- Tất nhiên tóc phải bạc ra chứ còn gì nữa, - Pochenkov thở một cách nặng nề, anh lau mồ hôi trên vừng trán hẹp, nhắc lại. - Gặp chuyện thú vị thế nầy thì tóc phải bạc ra chớ còn gì nữa. Con chó sói mất tự do, lông nó còn trắng ra, huống chi mình lại là con người.
Hai người không nói thêm gì nữa. Đã tiến tới sát đám đông. Ở bên phải, anh em đã nhìn thấy màu đất sét vàng vàng của cái rãnh đào làm huyệt. Spiridonov ra lệnh:
- Đứng lại!
Pochenkov tiến ngay thêm một bước, đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn một lượt mấy hàng đầu của đám dân chúng: phần lớn là những kẻ râu bạc phơ hoặc đã hoa râm. Bọn cựu chiến binh đứng lui cả về phía

sau: lương tâm chúng cũng có cắn rứt. Hai hàng ria chảy xễ của Pochenkov rung rung, anh nói giọng âm thầm nhưng rõ ràng:

- Thưa các cụ bô lão! Xin các cụ cho phép tôi và Krivoslykov được xem anh em đồng chí của chúng tôi tiếp nhận cái chết như thế nào, rồi sẽ treo cổ hai chúng tôi lên sau cũng được. Trong lúc nầy chúng tôi muốn nhìn thấy anh em đồng chí của mình lần cuối cùng và khuyến khích nâng đỡ những người tinh thần yếu đuối.

Tất cả lặng đi, nghe thấy cả tiếng những giọt mưa rơi xuống những chiếc mũ *cát-két*.

Tên đại uý Popop đứng phía sau mỉm cười, nhe hai hàm răng vàng khè vì khói thuốc lá. Hắn không phản đối. Bọn bô lão hò hét loạn lên:

- Chúng tôi cho phép!
- Cho hai đứa sống thêm vài phút!
- Lôi chúng nó ra khỏi cái hố!

Krivoslykov và Pochenkov bước tới chỗ đám

người, bọn bô lão lánh ra, dành một lối đi nhỏ trước mặt hai người. Hai người đứng lại ở một chỗ không xa lắm và bị lèn như nêm giữa những con người đứng quanh từ phía với hàng trăm cặp mắt nhìn chằm chằm đầy vẻ thăm dò. Hai người nhìn bọn Cô-dắc lúng túng bắt anh em Xích vệ đứng quay lưng vào cái hố. Pochenkov nhìn thấy rất rõ.

Krivoslykov cứ phải kiễng chân vươn cái cổ ngẳng chưa cạo râu ra nhìn.

Buntruc đứng ở cuối hàng bên trái. Anh gù gù lưng, thở nặng nề, mắt dán xuống đất, mãi chẳng thấy ngửng đầu lên. Bên cạnh Buntruc, Laguchin khom người cố kéo vạt áo sơ-mi xuống che chỗ quần rách. Người thứ ba là anh chàng Ichnát người trấn Tambobskaia, rồi đến Vanca Bondyrev thay đổi đến không nhận ra được nữa vì có vẻ như già đi ít nhất hai mươi tuổi. Pochenkov đăm đăm nhìn người thứ năm: anh nhận ra rất khó khăn Matvey Sarcmatov, chàng Cô-dắc trấn Kazanskaia

đã cùng anh chia xẻ mọi nỗi buồn từ hồi ở Kamenskaia. Thêm hai người nữa bước tới miệng hố rồi quay lưng lại Petro Luxikov cười một cách rất khiêu khích, rất ngang ngược, thét lên chửi những lời rất tục tĩu và giơ nắm tay bẩn thỉu lên đe đám dân chúng lúc nầy đã lặng đi. Koretkov thì cứ ngậm tăm. Người cuối cùng thì bọn kia phải xốc tay lôi đi. Anh ta ưỡn người ra, hai bàn chân không có sức sống thõng xuống kéo trên mặt đất, hai tay bám chắc lấy những tên Cô-dắc đang lôi mình đi, anh ta lắc đi lắc lại khuôn mặt đầm đìa nước mắt, vừa cố giằng ra, vừa kêu lên khàn khàn:

- Tha cho tôi, anh em ơi! Tha cho tôi, hãy vì Chúa mà tha cho tôi!

- Anh em ơi! Anh em thân mến ơi? Anh em làm gì thế nầy? Tôi đã được thưởng bốn huân chương trong trận chiến tranh chống Đức!

- Tôi còn mấy đứa con nhỏ? Lạy chúa tôi, tôi làm gì nên tội? Lạy Chúa tôi, sao mà anh em lại thế?

Một gã Cô-dắc cao lớn trước kia ở trung đoàn Atamansky đưa đầu gối huých vào ngực anh ta, đẩy anh ta tới miệng hố. Mãi lúc nầy Pochenkov mới nhận ra người vừa giằng nhau với bọn kia và bất giác thất kinh: đó là một trong những chiến sĩ Xích vệ gan dạ nhất, người trấn Migulinskaia, tuyên thệ vào lính năm 1910, đã được thưởng huân chương thánh Giooc cả bốn hạng. Bọn kia xốc anh ta đứng lên, nhưng anh ta lại ngã lăn ra, bò lết dưới chân bọn Cô-dắc, và vừa áp cặp môi khô nẻ vào những chiếc ủng của chúng, những chiec ủng đá vào mặt mình, vừa khẩn khoản van lơn bằng một giọng khàn khàn nghe đến là khủng khiếp:

- Anh em đừng giết tôi! Hãy rủ lòng thương lấy tôi! Tôi còn ba đứa, còn ba đứa con nhỏ… một đứa con gái nhỏ… Các anh em ruột thịt của tôi ơi! Anh ta ôm lấy đầu gối tên lính trung đoàn Atamansky, những tên nầy vùng ra, nhảy lui lại rồi

vung chân đá cái đế ủng đóng cá sắt vào tai anh ta. Như từ trong một cái ống, máu ở tai bên kia toé ra, chảy lênh láng xuống cái cổ áo trắng.

- Lôi nó đứng dậy! Spiridonov điên tiết quát lên.

Cuối cùng bọn Cô-dắc cũng đại khái lôi được anh dậy, đỡ cho đứng thẳng rồi bỏ chạy ra chỗ khác. Trong hàng trước mặt, những tên tình nguyện làm đao phủ đã giương súng sẵn sàng. Đám dân chúng ồ lên một tiếng rồi nín lặng. Có người đàn bà rú lên một tiếng rùng rợn…

Buntruc còn muốn nhìn lại gần nữa màn mây mù xám xịt trên trời và mảnh đất sáu thảm trên đó anh đã rong ruổi hai mươi chín năm ròng. Nhưng anh vừa ngửng đầu lên thì thấy cách mình năm mươi bước có một hàng những tên Cô-dắc đứng sát nhau và một thằng to lớn có hai con mắt xanh lè nheo nheo và món tóc xoã dưới lưỡi chai xuống vừng trán hẹp trắng, đang ngả người về phía trước, mím chặt môi, nhằm vào anh, vào Buntruc,

vào đúng ngực. Trước khi phát súng nổ, một tiếng rú kéo dài xé mang tai Buntruc. Anh kịp quay đầu nhìn thấy một người đàn bà còn trẻ, mặt đầy tàn hương, nhảy ra khỏi đám người để vùng chạy về thôn, một tay áp chặt đứa con vào ngực, còn tay kia bịt mắt nó.

Sau khi loạt súng nổ loạn xạ, khi tám người đứng trên miệng hố đã ngã vật xuống, những tên vừa nổ súng chạy tới bên cái hố.

Mitka Korsunov nhìn thấy người chiến sĩ Xích vệ vừa bị hắn bắn còn cố vùng lên, tự cắn vào vai mình, bèn bồi thêm cho anh ta một phát và khẽ bảo Andrey Kasulin:

- Cậu xem cái thằng quỷ sứ nầy, nó cắn vào vai nó đến chảy máu và chết như một con sói, không một tiếng kêu.

Thêm mười người bị kết án nữa bị báng súng thúc vào lưng phải đi tới miệng hố…

Sau loạt súng thứ hai bọn đàn bà đều kêu thét lên,

len ra khỏi đám đông, xô nhau dắt con bỏ chạy. Có cả những tên đàn ông cũng bắt đầu bỏ về. Cái cảnh giết chóc đáng kinh tởm ấy, tiếng kêu rên của những người ngắc ngoải, tiếng la thét của những người chờ chết, tất cả cái cảnh tượng thê thảm và gớm ghiếc ấy đã làm cho người ta không thể nào ở lại được nữa. Những kẻ còn nán lại chỉ là những tên cựu chiến binh đã chứng kiến quá nhiều chết chóc cùng những tên bô lão hung hăng điên cuồng nhất.

Những nhóm chiến sĩ Xích vệ khác bị dẫn tới, chân không, quần áo ngoài bị lột hết. Bọn đao phủ tình nguyện cũng được thay thế.

Những loạt súng nổ lên ầm ầm, những phát súng lẻ đì đẹt khô khan.

Những người chưa chết bị bắn thêm cho chết hẳn. Trong giờ nghỉ, đống xác chết đầu tiên được đổ đất lấp quàng quấy.

Pochenkov và Krivoslykov đi đến chỗ những

người đang chờ lượt, định tìm lời khuyến khích, những lời nói không còn ý nghĩa như ngày thường nữa rồi. Trong giây phút nầy, khi mà chỉ một phút nữa tính mạng của họ sẽ bị đứt đoạn như cái lá gãy cuống trên cây, thì con người chịu quyền chi phối của những cái gì khác.

Grigori Melekhov đang len qua đám người bắt đầu tan tác, định về thôn thì bất ngờ chạm trán với Pochenkov. Hai người mặt giáp mặt. Pochenkov lùi một bước, nheo mắt hỏi:

- Cả cậu cũng ở đây à, Melekhov?

Grigori đứng lại, mặt tái xám đi.

- Có ở đây! Như anh thấy đấy…

- Tôi thấy… - Pochenkov nhếch mép cười, nhìn thẳng vào bộ mặt nhợt nhạt của Grigori với cả một lòng căm hờn bất thần nổ bùng ra.

- Sao thế, bắn vào anh em mình à? Thay lòng đổi dạ rồi à? Té ra cậu là con người như thế đấy… Pochenkov tiến sát tới trước mặt Grigori, khẽ nói -

Làm cho cả bên nầy lẫn bên kia à? Chà, cái thằng!
Grigori nắm lấy tay áo Pochenkov, vừa thở hổn hển vừa hỏi:
- Anh còn nhớ trận đấu ở gần Glubokaia không? Có còn nhớ cuộc bắn giết bọn sĩ quan không… Họ đã bị giết chính là theo lệnh của anh. Có đúng không? Bây giờ thì phải chịu lấy hậu quả! Thôi đừng đau khổ làm gì! Thế là không còn giở được trò gì nữa nhé, ông chủ tịch Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông ạ! Đồ khốn kiếp, mày đã đem người Cô-dắc bán rẻ cho bọn Do thái! Đã hiểu chưa? Còn muốn nói gì nữa không?
Grigori như hoá điên hoá ngộ, Khristonhia ôm lấy chàng lôi ra chỗ khác.
- Đi lấy ngựa thôi. Đi đi! Mình với cậu chẳng ở đây làm gì nữa.
Lạy Chúa tôi, cũng là con người, sao lại làm như thế…
Hai người đã bỏ đi, nhưng chợt nghe thấy tiếng

Pochenkov nói, bèn đứng lại. Đứng giữa những tên cựu chiến binh và bô lão vây kín chung quanh, Pochenkov thốt lên sang sảng, giọng đầy nhiệt tình:

- Các người tăm tối… các người mù quáng! Các người mù cả rồi! Bọn sĩ quan đã lừa dối các người, chúng nó đã bắt các người giết hại anh em ruột thịt của mình? Các người tưởng rằng giết được chúng tôi là mọi việc đều chấm dứt phải không? Không đâu! Hôm nay các người chiếm được phần thắng, nhưng chỉ ngày mai người ta sẽ đem các người ra xử bắn thôi! Chính quyền Xô viết sẽ được thành lập trên khắp nước Nga. Các người hãy nhớ lấy lời tôi nói! Các người đang làm đổ máu đồng bào mình một cách vô ích! Các người thật là một bọn ngu xuẩn~

- Đối với những thằng như chúng mày thì chúng tao phải làm như thế mới được? - Một lão già nhảy chồm lên.

- Nầy ông bô ơi, bắn sao được tất cả mọi người? - Pochenkov mỉm cười - Không thể treo cổ được hết nhân dân Nga đâu. Liệu liệu mà giữ lấy cái đầu! Sau nầy các người hối lại thì đã quá muộn!

- Mày chớ có doạ chúng tao?

- Tôi không doạ đâu. Tôi chỉ vạch cho các người thấy con đường phải đi thôi.

- Nầy Pochenkov, chính anh mới là thằng mù! Moskva đã làm cho hai con mắt anh mù mất rồi.

Không chờ nghe hết những lời qua tiếng lại, Grigori gần như chạy tế về cái sân buộc con ngựa đang cuống lên vì nghe thấy những tiếng súng nổ. Grigori và Khristonhia, buộc chặt đai bụng ngựa, cho phi nước đại ra khỏi thôn, vượt qua ngọn gò, không ngoái đầu lại nữa.

Trong khi đó ở Ponomariev, khói đạn vẫn cứ tuôn ra theo từng phát súng: những người Cô-dắc ở Vosenskaia, Karginskaia, Bokovskaia, Krasnokurskaia, Miliuchinskaia bắn giết những

người Cô-dắc ở Kazanskaia, Migulinskaia, Radorcskaia, Kumsakaia, Baklanovskaia.

Cái hố đã đầy đến miệng. Bọn Cô-dắc lấp đất lên rồi lấy chân giậm. Hai tên sĩ quan đeo mặt nạ đen nắm lấy Pochenkov và Krivoslykov, đẩy đến trước cái giá treo cổ.

Pochenkov dũng cảm và kiêu hãnh ngửng cao đầu, bước lên chiếc ghế đẩu, cởi khuy áo sơ-mi, phanh cái cổ ngăm ngăm to đần đẫn, rồi tự tay lồng cái vòng thòng lọng có bôi xà phòng vào cổ, không một bắp thịt nào trên người anh run. Krivoslykov bị chúng kéo đi, một tên sĩ quan đỡ anh leo lên chiếc ghế đẩu, và anh cũng tự tay lồng cái vòng thòng lọng.

- Xin cho phép tôi nói một lời trước khi chết! - Pochenkov đề nghị.

- Cứ nói đi!

- Xin mời! - Bọn cựu chiến binh kêu lên.

Pochenkov khoát tay chỉ đám người đã thưa

nhiều:

- Các người hãy trông, những người muốn ở lại xem chúng tôi chết còn được bao nhiêu? Lương tâm cắn rứt mà! Chúng tôi đã vì nhân dân lao động, vì quyền lợi của nhân dân lao động mà chiến đấu với bè lũ tướng tá chó má, không ngại hy sinh tính mạng, thế mà bây giờ sắp phải chết dưới bàn tay các người đây! Nhưng chúng tôi không nguyền rủa các người! Các người là những kẻ bị lừa dối một cách cay đắng? Cho đến khi chính quyền cách mạng được thiết lập, các người sẽ thấy rõ chân lý ở về bên nào. Các người đã đem những con người ưu tú nhất cả vùng sông Đông vùi dưới cái hố nầy…

Những tiếng lao xao mỗi lúc một to, những lời Pochenkov nói không rõ nữa. Một tên sĩ quan lợi dụng tình thế đó đạp một cái rất lẹ chiếc ghế đẩu dưới chân Pochenkov bắn ra. Cả cái thân hình hộ pháp nặng như đá của anh ngả nghiêng rồi rơi

thõng xuống, nhưng hai chân văn còn chạm đất. Cái vòng thòng lọng thít vào cổ làm Pochenkov tức thở, bắt anh phải dướn người lên. Anh ấn mười ngón chân to tướng của hai bàn chân không giầy không tất lên lớp đất ẩm đã bị dẫm nát, cố kiễng lên để hít lấy chút không khí, rồi đưa cặp mắt lồi hẳn ra ngoài nhìn đám người đứng im thin thít, khẽ nói:

- Chúng nó còn chưa học được cách treo cổ người ta… Nầy Spiridop, nếu tao treo cổ mầy, thì chân mầy không chạm tới đất đâu.

Rớt rãi chảy ra đầm đìa từ miệng Pochenkov. Hai tên sĩ quan đeo mặt nạ và mấy gã Cô-dắc đứng gần đấy bấn cả lên, hì hục mãi mới nâng được cái thân hình nặng chịch và đã hoàn toàn kiệt sức của Pochenkov lên chiếc ghế đẩu.

Krivoslykov cũng không được chúng để cho nói hết lời: chiếc ghế đẩu văng ra khỏi chân anh, đập vào một cái xẻng không biết có tên nào ném lại

đấy. Cái thân hình khô đứt, không chút mỡ thừa của anh đung đưa rất lâu, hết co rúm lại như con tôm, đầu gối chạm vào cằm, lại duỗi thẳng ra trong cơn giãy chết. Trong lúc Krivoslykov còn co giật, cái lưỡi đen sịt thè lè sang một bên mép còn ngọ nguậy thì chiếc ghế dưới chân Pochenkov lại bị đá bật ra lần thứ hai. Cái thân hình nặng nề của anh lại rơi thõng xuống, đường chỉ trên vai bục ra, và đầu ngón chân anh lại chạm đất. Đám Cô-dắc đồng thanh khẽ kêu lên. Một số vừa làm dấn phép vừa bỏ đi. Tất cả số còn lại đều bối rối hoảng hốt đến nỗi cứ đứng đực ra một lát như bị mạ ám, và cứ nhìn bộ mặt xạm lại như màu gang của Pochenkov với một tâm trạng không phải không khiếp hãi.

Có người chợt nghĩ ra một cách là lấy xẻng bới, bèn vội vã xúc đi những cục đất dưới chân Pochenkov, và sau mỗi nhát xẻng, người anh chàng thõng xuống thẳng hơn, cổ anh càng vươn

ra dài hơn, và cái đầu có bộ tóc hơi xoăn của anh càng ngật ra sau lưng. Sợi chão khó nhọc lắm mới chịu nổi cái trọng lượng sáu pút. Cái giá kêu răng rắc, hơi đưa đi đưa lại và theo nhịp lắc đều đặn của cái giá, Pochenkov từ từ quay ra tứ phía, tựa như muốn giơ cho bọn sát nhân xem bộ mặt tím đen và bộ ngực đầm đìa những dòng nước dãi và nước mắt nóng hổi của mình.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 120

PHẦN 5

Mãi đến thứ hai Miska Kosevoi và "Bồi" mới ra khỏi trấn Karginskaia. Sương mù sủi ngầu trên đồng cỏ, cuộn lên trong các khe núi, luồn xuống các vùng đất trũng, phủ kín những chỗ nhô ra từ các vách dốc đứng. Những nấm *kurgan* hiện lên mờ mờ sau làn sương mù. Cun cút kêu ríu rít trong đám cỏ non. Mặt trăng bập bềnh trôi trên bầu trời cao ngất như đoá hoa sen đã nở hết trong một cái đầm mọc đầy cỏ lác và bàng tử.

Hai người đi đến khi trời rạng. Chòm sao Đại tiểu hùng tinh đã mờ đi. Sương bắt đầu rơi. Đã gần tới

thôn Hạ Yablonovsky. Nhưng giữa lúc ấy, khi chỉ còn cách cái thôn nầy ba *vec-xta*, bọn Cô-dắc đã đuổi kịp hai người trên đường xuống đồi. Sáu tên cưỡi ngựa đã lần theo vết chân, đuổi theo. Miska và "Bồi" đã chạy lao sang bên cạnh đường nhưng cỏ quá thấp, trăng lại sáng… Thế là hai người bị chúng tóm được và giải trở về. Cả đám đi chừng một trăm xa-gien chẳng nói chẳng rằng. Sau đó đùng lên một phát súng… "Bồi" loạng choạng, đi mỗi lúc một nghiêng sang một bên, như con ngựa sợ cái bóng của nó. Rồi "Bồi" không ngả mà chỉ như nằm xuống một cách vụng về, mặt rúc vào một đám ngải cứu xanh xanh xám xám.

Miska đi thêm chừng năm phút, không còn cảm thấy cơ thể mình nữa, hai tai ù lên, như có tiếng chuông, chân bước trên mặt đất khô mà cứ như thụt xuống bùn. Cuối cùng Miska hỏi:

- Sao chưa bắn đi, lũ chó đẻ? Còn làm khổ người ta gì nữa?

- Đi đi đi đi. Nhưng im cái mồm! - Một Cô-dắc nói giọng nhẹ nhàng. - Thằng mu-gích đã bị khử rồi, nhưng cậu thì chúng tớ thương. Trong cuộc chiến tranh chống Đức cậu ở trung đoàn Mười hai à?

- Phải. Mười hai.

- Cậu sẽ lại về trung đoàn Mười hai thôi. Cậu còn trẻ. Mới lầm lỡ một chút, chưa tai vạ gì lắm. Bọn mình sẽ chữa cho!

Ba ngày sau toà án quân sự dã chiến trấn Karginskaia đã "chữa" cho Miska thật. Hồi ấy toà án chỉ có hai hình thức trừng phạt là xử bắn và đánh bằng roi. Đối với những người bị tuyên án bắn thì ban đêm bọn Cô-dắc lôi họ ra ngoài trấn, tới sau nấm *kurgan* Pertranuri, còn những người được coi là còn có hy vọng cải tạo thì chúng trừng trị bằng cách lấy roi quật trước công chúng trên bãi họp.

Hôm chủ nhật ấy, từ lúc sáng sớm, dân chúng vừa

thấy một chiếc ghế dài được kê ra giữa bãi là họ bắt đầu đổ tới. Không những trên bãi đông nghịt mà người ta còn đứng đầy các quầy hàng, trên những tấm ván kê bên các nhà kho, trên nóc các ngôi nhà và các cửa hiệu.

Kẻ đầu tiên bị đánh đòn là Alexandrov, con trai lão cố đạo ở Grachevskaia. Anh chàng nổi tiếng là một tay Bolsevich rất hăng, luận tội đáng bị xử bắn, nhưng bố lại là một lão cố đạo tốt, được mọi người kính trọng, vì thế toà án chỉ quyết định đánh thằng con hai chục roi thôi. Người ta lột quần Alexandrov, rồi đặt anh chàng không quần không khố như thế nằm sấp trên chiếc ghế dài, hai tay bị trói bên dưới chiếc ghế. Một gã Cô-dắc ngồi lên chân Alexandrov, hai gã nữa cầm hai bó nhánh liễu đứng hai bên. Bị đánh xong, Alexandrov phủ bụi bẩn trên người, kéo quần lên vái tứ phương, rồi mừng rơn vì thấy mình không bị đem xử bắn lại cúi đầu chào lấy chào để và cám ơn:

- Xin cám ơn các cụ bô lão?
- Mặc quần lại cho cẩn thận đi! - Một người trả lời.
Tiếng cười rộ lên khắp cái bãi họp, đến nỗi mấy anh chàng bị bắt ngồi ngay gần đấy, trong một nhà kho, cũng phải cười.
Chiều theo lời tuyên án. Miska bị nện hai mươi roi. Nhưng cái đau vì bị làm nhục còn rát hơn cái đau vì ăn roi nhiều. Nhân dân cả trấn, già trẻ lớn bé đều giương mắt nhìn mình. Miska xốc chiếc quần đi ngựa, thiếu chút nữa thì oà lên khóc. Anh bảo gã Cô-dắc vừa đánh mình:
- Thật chẳng còn ra thể thống gì nữa.
- Nhưng sao vậy?
- Đầu làm đít chịu. Nhục nhã suốt một đời.
- Không sao, cái nhục không phải là khó, nó không làm cay mắt đâu - Gã Cô-dắc kia an ủi Miska rồi như muốn làm vui lòng người bị trừng phạt, gã nói thêm - Kể ra cậu cũng là một thằng

cứng rắn đấy chứ: đã hai lần mình quật thẳng tay, định bắt cậu phải kêu lên… Nhưng sao mình cũng thấy rằng một thằng thế nầy thì không thể nào bắt nó kêu được. Hôm nọ bọn mình quật một thằng, con ông cụ bĩnh cả ra quần. Cái thằng đến là yếu bụng yếu dạ.

Ngay hôm sau, chiếu theo lời tuyên án, Miska bị tống ra mặt trận.

Sau đó hai ngày, xác "Bồi" mới được chôn cất. Hai gã Cô-dắc bị tên *ataman* phái đi đào một cái huyệt nông hoen hoẻn rồi thõng chân xuống huyệt ngồi nghỉ, hút thuốc rất lâu.

- Đất chỗ nầy rắn khiếp, - một gã nói.

- Rắn như thép ấy! Xưa nay có cày bao giờ đâu, lâu ngày lại càng rắn.

- Phải… cái thằng nầy được một chỗ thật là đắc địa, ngay trên đỉnh… Gió lồng lộng, khô ráo, quang đãng… Chắc hẳn cũng lâu mới rữa đấy.

"Bồi" nằm áp mặt xuống lớp cỏ. Hai gã đưa mắt

nhìn anh rồi đứng dậy:
- Lột ủng nó chứ?
- Còn sao nữa, đôi ủng của nó còn tốt đấy.
Hai gã đặt "Bồi" xuống huyệt theo đúng ghi thức của đạo Thiên chúa: đầu quay về hướng tây, rồi lấp chất đất đen chắc quánh lên.
- Dẫm thêm cho chặt nhé? - Gã còn trẻ thấy đắp đã được ngang huyệt bèn hỏi - Chẳng cần, thế nầy cũng được rồi, - Gã kia thở dài. - Khi nào các thiên sứ thổi kèn báo ngày phán xét cuối cùng, nó sẽ đứng dậy nhanh hơn.
Nửa tháng sau cỏ sa tiền và ngải cứu non đã mọc trên nấm mồ nhỏ xíu. Yến mạch dại đã kết bông trên đó, sơn giới cũng nở những đám hoa vàng xum xuê ngay bên cạnh. Cỏ sông Đông rủ những đám lá mung lung như khói thuốc lá. Bạc hà, đại tái và châu quả toả hương thơm phức. Chẳng bao lâu từ cái thôn gần đấy có một ông cụ đến bới một cái hố trên đầu ngôi mộ, trồng một cái cột bằng gỗ

sồi mới bào và đặt lên đó một cái bàn thờ nhỏ có mái. Bên dưới cái mái che hình tam giác thấy hiện ra trong bóng tối nét mặt hiền hậu đầy đau khổ của Đức mẹ và trên thành gỗ của cái mái có dòng chữ đen kẻ không trau chuốt lắm bằng chữ Slavơ:

Năm loạn lạc con người đổi trụy,

Anh em nhà chớ xử án nhau.

Ông cụ không còn nữa nhưng cái miếu nhỏ vẫn còn lại trên đồng cỏ. Cái vẻ đau thương của nó mãi mãi còn đập vào mắt những người đi bộ hay cưỡi ngựa qua, gây trong lòng họ một nỗi buồn man mác.

Và sau đó, đến tháng Năm, có mấy con gà nước đến đánh nhau bên cái miếu, dẫm phẳng một khoảng ngải cứu xanh lơ, làm nát cả đám cỏ mao rất dày đang chín bông: chúng đánh nhau để tranh nhau con mái, vì quyền sống, vì ái tình, vì sự sinh con đẻ cái. Nhưng chỉ ít lâu sau, cũng gần cái miếu ấy, dưới một nấm đất, dưới một bụi ngải cứu

già lờm xờm, một con gà nước cái đẻ chín quả trứng màu xanh lốm đốm, đẻ xong nó đem cả hơi ấm của mình ra ấp và xoè đôi cánh bóng nhoáng bảo vệ chín quả trứng ấy.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 121

Phần 6

Đến tháng Tư năm 1918 trên vùng sông Đông đã hoàn thành một sự phân hoá lớn: bọn cựu chiến binh các khu miền Bắc: Khopesky, Ust-Medvedisky và một phần Đông Thượng đi theo các đơn vị Hồng quân rút lui. Còn bọn Cô-dắc các khu phía dưới thì truy kích họ, dồn họ về phía địa giới Quân khu.

Dân Khopesky theo Hồng quân gần hết, dân Ust-Medvedisk theo một nửa, còn dân Đông Thượng thì chỉ theo một số không đáng. Mãi đến năm 1918, lịch sử mới dứt khoát tách rời dân miền trên

với dân miền dưới. Nhưng mầm mống của sự phân hoá nầy đã có từ mấy trăm năm trước, hồi những người Cô-dắc ít của ăn của để ở các khu miền Bắc, không có những vùng đất màu mỡ ở ven biển Azov, cũng không có những vườn nho, những khu săn bắn và đánh cá giàu có, thỉnh thoảng lại rời bỏ Cherkask, ngang ngạnh tràn vào những vùng đất của Đại Nga để cướp phá và trở thành dinh luỹ hết sức chắc chắn của tất cả các cuộc nổi loạn, từ Radin tới Xecat.

Ngay đến thời gian gần đây, trong khi toàn Quân khu chỉ âm ỉ phẫn nộ dưới bàn tay đàn áp của kẻ thống trị, người dân Cô-dắc các khu trên đã công khai nổi lên bạo động, và dưới sự lãnh đạo của các *ataman*, họ đã làm lung lay nền tảng của ngai vàng: họ chiến đấu chống lại quân đội nhà vua, cướp những đoàn thuyền trên sông Đông, tràn sang vùng sông Vônga, kích động vùng Zaproroge đã bị đánh bại nổi dậy.

Đến cuối tháng Tư, Hồng quân phải bỏ hai phần ba vùng sông Đông. Sau khi mọi người đã thấy rõ là cần phải thành lập một chính quyền Quân khu, những tên chỉ huy các nhóm vũ trang chiến đấu ở miền Nam bèn đề nghị triệu tập hội nghị *Cơ-rúc*. Chúng quyết định đến ngày 28 tháng Tư sẽ triệu tập các uỷ viên Chính phủ lâm thời sông Đông cùng đại biểu các trấn và các đơn vị quân đội đến họp đại hội ở Novocherkask.

Thôn Tatarsky nhận được thông tin của *ataman* trấn Vosenskaia báo cho biết là ngày 22 tháng nầy ở Vosenskaia sẽ họp đại hội đại biểu nhân dân toàn trấn để bầu đại biểu đi họp *Cơ-rúc* Quân khu. Miron Grigorievich Korsunov đọc tờ thông tri trước đại hội thôn. Thôn đã cử lão, lão Bogatyrev và ông Panteley Panteley Prokofievich cũng được bầu đi họp *Cơ-rúc*. Ngay hôm ấy ở Vosenskaia về và hôm sau quyết định cùng với thông gia lên Minlerovo để có thể tới Novocherkask kịp ngày

(Grigorievich cần đi Minlerovo để mua dầu lửa, xà phòng và vài thứ khác cần dùng cho công việc trong nhà, nhân tiện lão cũng muốn kiếm chác chút ít bằng cách giúp lão Mokhov mua những cái rây và hợp kim *babit* (1) cho nhà máy xay).

Hai người ra đi lúc trời vừa rạng. Cặp ngựa huyền của Miron Grigorievich kéo chiếc xe bốn bánh chạy băng băng. Hai ông thông gia ngồi bên nhau trong cái thùng xe sơn hoa lòe loẹt. Sau khi xe chạy lên gò, câu chuyện mỗi lúc một thêm mê mải. Đang có quân Đức đóng ở Minlerovo, vì thế Miron Grigorievich không khỏi có phần lo lắng. Lão hỏi:

- Thế nào, ông thông gia, quân Đức chúng nó có làm phiền gì chúng ta không nhỉ? Cái quân ấy tồi tệ lắm đấy, tọng cho chúng nó cái gọng xe vào mồm!

- Không đâu, - Ông Panteley Prokofievich nói cho lão kia yên lòng. - Hôm kia bác Matvey Kasulin

lên trên ấy về, có bảo là quân Đức nhát như cáy… Chúng nó sợ không dám động đến người Cô-dắc đâu!

- Ông nghĩ cũng hay đấy nhỉ! - Miron Grigorievich cười gằn sau chòm râu đỏ như lông cáo, nghịch nghịch một lát cái roi ngựa có cái cán bằng gỗ anh đào. Rồi lão chuyển sang chuyện khác vì xem ra đã vững tâm - Ông nghĩ sao, chúng ta sẽ lập nên một chính quyền như thế nào bấy giờ.

- Chúng ta sẽ chọn lấy một vị *ataman*. Một người của chúng ta! Một người Cô-dắc!

- Cầu Chúa cho được như thế! Các ông hãy cố chọn lấy người tốt nhất! Các ông tướng ấy, các ông phải sờ nắn xem xét thật kỹ, như bọn Di-gan chọn ngựa ấy. Chớ để lọt vào một của vứt đi.

- Chúng ta sẽ lựa chọn. Vùng sông Đông nầy chưa đến nỗi thiếu những đầu óc thông minh.

- Phải đấy, phải đấy, ông thông gia thân mến ạ…

Người thông minh cũng như những kẻ ngu xuẩn, họ mọc lên có cần phải gieo hạt đâu - Miron Grigorievich nheo nheo mắt, bộ mặt lấm tấm tàn hương của lão thoáng vẻ buồn. - Thằng Mitka nhà tôi, vốn là tôi cũng muốn lo cho nó nên thân nên người một chút, cũng muốn nó học hành để làm sĩ quan, nhưng ngay đến trường tiểu học nhà chung nó cũng chẳng được tốt nghiệp, mới theo đuổi hơn một năm đã trốn học rồi.

Hai người cùng lặng đi một lát và cùng nghĩ tới mấy đứa con trai giờ phút nầy đang rong ruổi không biết nơi đâu theo vết người Bolsevich. Chiếc xe chạy long lên như đang cơn sốt rét trên quãng đường mấp mô. Con ngựa huyền bên phải chợt đạp móng sau lên móng trước, những cái cá sắt chạy chưa mòn kêu lách cách. Thùng xe xóc mạnh. Hai ông thông gia ngồi sát sạt cứ cọ sườn vào nhau như hai con cá mùa đẻ trứng.

- Mấy thằng Cô-dắc nhà chúng ta không biết đang

ở nơi nào nhỉ? - Ông Panteley Prokofievich thở dài.

- Đã tiến dọc theo sông Khop. Thằng Fedot Kalmys vừa ở Kumyngienskaia về, con ngựa của nó đã bị giết. Nó có bảo hình như đang tiến quân tới thị trấn Chisanskaia thì phải.

Hai người lại nín lặng một lát. Gió hiu hiu thổi, rùng cả lưng. Phía sau, bên kia sông Đông, những cánh rừng, những bãi cỏ, những cái hồ, những cánh đồng xơ xác cháy rực, lặng lẽ và huy hoàng dưới ánh mặt trời hồng hồng lúc bình minh như một đống lửa. Ngọn đồi cát nằm thườn thượt như một mảng mật vàng trong tầng tổ ong. Vài cái gò nhấp nhô hơi loáng áng đồng đen, nom như những cái bướn lạc đà Mùa xuân đến không đều với muôn vật. Những cánh rừng màu ngọc lam đã thay một bộ cánh xanh lá cây sẫm rất diêm dúa. Đồng cỏ bắt đầu nở hoa. Nước lũ rút đi để lại trên bãi cỏ hoang ven sông Đông vô số những vũng nước

nhấp nhoáng. Nhưng sau mùa tuyết tan, trong vài cái khe dưới chân những khoảng dốc dứng, vẫn còn những đám tuyết nham nhở trắng loá một cách rất khêu gợi, nằm áp lên mặt đất sét.

Hôm sau, lúc trời sắp hoàng hôn, hai người đến Minlerovo nghỉ đêm ở nhà một người Ukraina quen biết, ngôi nhà được xây ngay cạnh bức tường nâu xịt của kho thóc cơ giới hoá. Sáng hôm sau, ăn sáng xong. Miron Grigorievich thắng ngựa vào xe để lên tiệm. Khi vượt qua đường sắt, lão không gặp trở ngại gì nhưng đến đấy thì lần đầu tiên trong đời lão trông thấy mấy tên Đức. Ba tên *Landsturm* (2) chạy ra chặn đường lão. Một tên trong bọn vẫy tay gọi. Nó nhỏ bé, có bộ râu màu hạt dẻ loăn xoăn đến mang tai.

Miron Grigorievich ghìm cương, nhay nhay cặp môi có vẻ lo lắng và chờ đợi. Ba tên Đức tiến lại gần. Một tên người Phổ cao lớn, béo tốt, cười nhe hàm răng trắng nhởn, bảo bạn nó.

- Đây thật là một thằng Cô-dắc chính cống nhé! Cậu xem, nó mặc cả đồng phục Cô-dắc nữa kìa! Hoàn toàn chắc chắn là những thằng con trai nó đã nện nhau với chúng ta. Bọn mình hãy bắt sống nó, lôi về Berlin. Nó sẽ là một vật triển lãm kỳ quặc bậc nhất đấy.

Chúng mình chỉ cần hai con ngựa của nó thôi. Còn nó thì mặc mẹ nó đi đằng nó? - Thằng cha có bộ râu màu hạt dẻ và hai tay như hai cái càng cua trả lời nhưng không cười. Nó vòng tránh hai con ngựa, có vẻ sợ sợ, đi tới bên chiếc xe.

- Xuống xe ngay, lão già nầy. Chúng ta cần hai con ngựa của lão để chở một số bột mì từ nhà máy xay kia ra ga. Nào, xuống xe ngay, tao bảo kìa! Mày sẽ đến chỗ quan tư lệnh mà lĩnh lại ngựa. - Thằng Đức đưa mắt về phía nhà máy xay và giơ tay ra hiệu bảo Miron Grigorievich xuống xe, ý nghĩa các cử chỉ, điệu bộ của nó hoàn toàn rõ ràng.

Hai tên kia bỏ đi về phía nhà máy xay, vừa đi vừa ngoái đầu lại cười. Mặt Miron Grigorievich đỏ lên với những đám vàng vàng xám xám. Lão buộc dây cương vào thành gỗ ngang trước thùng xe, nhảy rất nhẹ nhàng từ trên xe xuống rồi đi tới trước hai con ngựa.

"Ông thông gia lại không có ở đây, - lão thoáng nghĩ và lạnh toát cả người. - Đến bị chúng nó lấy mất ngựa thôi? Chao ôi, bỏ mẹ rồi? Thật ma dẫn lối quỉ đưa đường mình tới đây?"

Tên Đức mím chặt môi, nắm tay áo Miron Grigorievich, ra hiệu bảo lão đi ra nhà máy xay.

- Buông ra! - Miron Grigorievich nhô người về phía trước, mặt càng tái thêm. - Đừng có động vào tao? Tao không để cho lấy ngựa đâu?

Nghe giọng nói, thằng Đức cũng đoán được ý nghĩa của câu trả lời. Nó bất thần nhe những cái răng trắng xanh nom hết sức hung tợn, đồng tử hai con mắt nó nở to đầy vẻ đe doạ, giọng nó choang

choang như muốn bắt đối phương tuân lệnh ngay. Nó đã quơ tay lên dây da cây súng trường đeo trên vai, nhưng ngay trong nháy mắt. Miron Grigorievich chợt sống lại thời trai tráng của lão: gần như không cần vung tay, lão quạng luôn cho thằng cha một cái đánh hự vào quai hàm, quả đấm thật xứng đáng với một nhà quyền thủ. Miếng đòn đó làm cho đầu thằng Đức ngật ra sau, rắc một cái, dây mũ sắt đứt dưới cằm đánh phựt. Nó ngã sóng soài rồi vừa cố nhỏm dậy vừa nhổ trong miệng ra một cục máu đặc màu tiết dê. Miron Grigorievich bồi luôn cho nó một quả nữa, lần nầy vào gáy, rồi lấm lét nhìn ra bốn phía và cúi xuống giật phắt khẩu súng trường. Trong giây phút ấy, đầu óc lão hoạt động nhanh nhạy và sáng suốt lạ lùng. Lúc quay ngựa, lão biết rằng không thể bị thằng Đức bắn vào lưng mình nữa, nhưng chỉ sợ có những tên lính gác đứng sau dãy hàng rào bên kia đường sắt hay trên đường nhìn thấy.

Ngay trong các cuộc đua ngựa, cặp ngựa huyền nầy cũng chưa từng phi nước đại điên cuồng như thế nầy bao giờ? Ngay trong những buổi đón dâu, bốn cái bánh xe cũng chưa từng quay tít như thế nầy bao giờ! "Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi? Nhân danh Đức chúa cha!" - Miron Grigorievich lẩm nhẩm trong bụng, chiếc roi quất liên hồi xuống lưng hai con ngựa. Cái tính tham lam keo kiệt bẩm sinh thiếu chút nữa làm lão mất mạng: lão đã định quay về chỗ trọ lấy tấm thảm đắp chân còn để lại đấy, nhưng lý trí vẫn chiếm phần thắng, vì thế lão lại cho xe chạy hướng khác. Lão thúc ngựa phi như bay hai mươi vec-xta tới làng Orekhovaya. Về sau, lão có kể lại rằng lần ấy lão đánh xe nhanh hơn cả nhà tiên tri Ilia trên chiếc xe của ngài (3). Đến Orekhovaya lão vào ngay nhà một người Ukraina quen biết, rồi trong lúc vẫn chưa hoàn hồn, lão kể đầu đuôi câu chuyện cho chủ nhà nghe và xin người ấy giấu hộ cả người lẫn ngựa. Người

dân Ukraina giấu thì có giấu, nhưng vẫn dặn trước:

- Tôi sẽ giấu cho ông, nhưng nếu chúng tra khảo nhiều quá tôi sẽ khai đấy, vì ông Grigorievich ạ, lợi lộc gì mà cắn răng chịu khổ? Chúng nó sẽ đốt nhà, trói tôi, và tròng cái vòng thòng lọng vào cổ tôi cho mà xem!

- Ông bạn thân mến ơi, ông cứ làm ơn giúp tôi trốn đi! Rồi ông muốn gì tôi cũng xin tạ ơn ông! Chỉ cần ông cứu tôi khỏi chết, cho tôi nấp kín vào một chỗ nào đó, tôi sẽ xin lùa đến đây cả một đàn cừu! Một chục con cừu hạng nhất tôi cũng sẽ không tiếc đâu! - Miron Grigorievich vừa đánh xe vào dưới mái hiên nhà kho vừa năn nỉ hứa hẹn.

Lão sợ bị đuổi hơn là sợ chết. Lão ở lại nhà người Ukraina đến lúc hoàng hôn, trời vừa sâm sẩm là chuồn thẳng một mạch. Lão cho ngựa phi như điên suốt chặng đường từ Orekhovaya về. Cả hai con ngựa đều sủi mồ hôi như bọt xà phòng. Chiếc

xe chạy long lên ghê quá các nan hoa quay nhoang nhoáng, không còn phân biệt được cái nào với cái nào. Mãi khi về gần tới thôn Hạ Yablonovsky lão mới hoàn hồn. Lúc xe chưa chạy vào trong thôn, lão lấy khẩu súng trường cướp được giấu dưới chỗ ngồi, ngắm nghía cái dây da mặt trong có ghi đầy những chữ bằng bút chì hoá học. Lão "À hà" một tiếng, nhẹ nhõm cả người:

- Thế nào, chúng mầy có đuổi được hay không, lũ quỷ ranh kia? Bản lĩnh của chúng mầy thật là hạng bét!

Nhưng lão đâu có đem một con cừu nào đến biếu người Ukraina kia. Mùa thu năm ấy, lão có dịp qua đấy, thấy người chủ nhà nhìn mình vẻ chờ đợi, bèn nói.

- Cừu nhà chúng tôi chết sạch rồi. Nuôi cái giống ấy thật chẳng ăn thua gì… Nhưng đây có ít lê vườn nhà, tôi đem biếu ông để cảm tạ lòng tốt của ông! - Lão đổ trên xe xuống chừng hai *mera* (4)

những trái lê đã nẫu trên đường, rồi vừa nói vừa đưa cặp mắt giảo quyệt nhìn ra chỗ khác - Lê nhà chúng tôi ngon và ngọt… lê chín cây đấy - Lão nói xong từ biệt về ngay.

Trong lúc Miron Grigorievich phóng xe chuồn khỏi Minlerovo, ông thông gia của lão đã tới nhà ga. Một tên sĩ quan Đức còn trẻ ký vào giấy thông hành, hỏi ông Panteley Prokofievich vài câu qua thông ngôn, rồi vừa châm một điếu xì gà rẻ tiền, vừa nói giọng kẻ cả:

- Ông lên xe đi, nhưng ông hãy nhớ rằng các ông cần phải có một Chính phủ khôn ngoan mới được. Các ông bầu ra một tổng thống cũng được, một ông vua cũng được, nhưng phải với điều kiện là người đó không được thiếu một đầu óc sáng suốt để quản lý quốc gia và phải biết tiến hành chính sách trung thực đối với nước chúng tôi.

Ông Panteley Prokofievich nhìn tên Đức bằng cặp mắt khá hằn học. Ông không muốn bắt chuyện với

hắn nên vừa nhận được giấy thông hành là ra lấy vé ngay.

Ở Novocherkask ông rất ngạc nhiên không biết bọn sĩ quan trẻ vỡ tổ đâu ra mà nhiều thế, chúng kéo đàn kéo lũ đi lượn phố, dạo chơi với các cô tiểu thư, đi lại lăng xăng gần dinh *ataman* và toà nhà của pháp viện là nơi *Cơ-rúc* sẽ họp đại hội.

Tại nhà ký túc của các đại biểu, ông Panteley Prokofievich gặp vài người cùng trấn và một người quen ở trấn Elanskaia. Phần lớn các đại biểu là binh sĩ và dân thường, bọn sĩ quan không thấy có nhiều, vẻn vẹn chỉ được vài chục tên, đại diện cho giới trí thức các trấn. Mọi người bàn ra tán vào một cách thiếu tin tưởng về chuyện bầu chính quyền Quân khu. Nhưng chỉ có một điều rõ ràng là dứt khoát phải bầu lấy một *ataman*. Các đại biểu nêu tên vài viên tướng Cô-dắc có uy tín, trao đổi ý kiến về những kẻ ứng cử.

Tối hôm mới đến, sau khi uống trà, ông Panteley

Prokofievich về phòng ông, ngồi ăn ít đồ nguội mang từ nhà đi. Ông gỡ một khoanh cá chép khô, cắt bánh mì. Hai đại biểu trấn Migadinskaia lại chơi với ông, ngoài ra còn đến thêm vài người nữa. Câu chuyện mở đầu bằng tình hình ngoài mặt trận, rồi dần dần chuyển sang chuyện bầu chính quyền.

- Không thể kiếm đâu ra một người tốt hơn ông Kaledin vừa mồ yên mả đẹp, cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đường? - Một đại biểu có bộ mặt xám xịt, người trấn Migulinskaia thở dài nói.

- Có lẽ thế thật đấy, - một lão người trấn Elanskaia cũng đồng ý.

Một viên thượng uý đại biểu của trấn Besegenevskaia có mặt trong câu chuyện thấy thế bèn phát biểu, giọng không thiếu vẻ sôi nổi.

- Sao lại không kiếm được người xứng đáng? Sao các vị lại nói thế? Còn tướng Krasnov thì sao?

- Krasnov nào thế?

- Sao lại phải hỏi Krasnov (5) nào? Các vị hỏi thế mà không biết thẹn hay sao? Một vị tướng trứ danh, tư lệnh Quân đoàn kỵ binh số ba, một người rất khôn ngoan, đã được thưởng Huân chương thánh Gióoc, một nhà chiến lược đại tài đấy?

Lời phát biểu say sưa, cảm động đến nghẹn ngào của viên thượng uý đã làm một gã đại diện của một đơn vị ngoài mặt trận tức điên lên:

- Còn tôi thì tôi xin nói sự thật cho các vị hay: chúng tôi cũng đã biết thiên tài của ông ấy lắm rồi? Chẳng qua là một ông tướng hạng bét! Trong chiến tranh chống Đức, bản lĩnh của ông ta đã biểu hiện khá đầy đủ! Nếu không có cách mạng thì cũng đến lẹt đẹt với cái cấp lữ đoàn trưởng!

- Nầy ông bạn thân mến, ông chưa được hiểu rõ về tướng quân Krasnov mà lại có thể nói năng như vậy? Hơn nữa, tại sao ông lại dám dùng những lời lẽ như thế để chỉ trích một vị tướng mà tất cả mọi người đều tôn kính? Xem ra ông đã quên rằng ông

chỉ là một gã Cô-dắc lính trơn.
Viên thượng uý rít răng nói ra những lời lạnh như băng miệt thị một cách không thương tiếc như thế, làm cho gã Cô-dắc kia luống cuống, hoảng lên, phải nén giận nói lúng búng:
- Bẩm quan lớn, tôi chỉ muốn nói rằng chính tôi đã đi lính dưới quyền tướng quân Krasnov. Trên mặt trận áo, chính tướng quân đã làm trung đoàn chúng tôi đâm đầu vào hàng rào dây thép gai? Vì thế chúng tôi coi tướng quân là một ông tướng hạng bét? Ngoài chuyện đó ra tướng quân như thế nào ai mà biết được… Cũng có thể là hoàn toàn không phải như thế…
- Thế người ta đem Huân chương thánh Gióoc tặng cho ông ấy làm gì? Đồ ngu! - Ông Panteley Prokofievich hóc một cái xương cá ho sặc lên một hồi rồi cũng xông vào mắng nhiếc anh chàng ở mặt trận về - Các anh cứ giữ khư khư trong đầu óc mình một mớ tư tưởng ngu xuẩn, bạ ai các anh

cũng chửi, ai các anh cũng coi là không tốt… Cái kiểu gì mà lại như vậy? Nếu các anh ít lời đi một chút thì đã không đến nỗi có chuyện đổ vỡ như bây giờ. Nếu không cũng đã thông minh hơn được nhiều. Chỉ được cái trò chó sủa trăng!

Các đại biểu ở Novocherkask và các vùng dưới đều hết sức ủng hộ Krasnov. Viên tướng đeo huân chương thánh Gióoc nầy rất hợp ý bọn bô lão. Nhiều lão đã chịu quyền chỉ huy của hắn trong cuộc chiến tranh với Nhật. Quá khứ của Krasnov cũng làm mê mẩn tâm thần bọn sĩ quan: một sĩ quan đơn vị ngự lâm, xuất thân trong giới thượng lưu, một vị tướng có trình độ học vấn cao, trước kia đã từng phục vụ trong hoàng cung, tham gia đoàn hộ giá hoàng đế. Đối với giới trí thức tự do thì có một điều thoả mãn họ là Krasnov không những là một viên tướng, một tay vũ biền quẩn quanh với những phương pháp huấn luyện và chỉ huy khắc nghiệt, mà dù sao cũng còn là một nhà

văn, đã có những truyện ngắn viết về sinh hoạt của giới sĩ quan đăng trong phụ trương của tờ "Niva" xưa kia đã từng có người thích đọc. Mà đã là nhà văn thì tất nhiên là một con người có văn hoá.

Ở nhà ký túc, người ta tích cực vận động ủng hộ Krasnov. Tên tuổi các tướng lĩnh khác đều mờ nhạt bên cạnh cái tên của hắn. Về African Bogaevsky thì những tên sĩ quan trung thành với Krasnov thì thầm truyền đi những tin đồn nói rằng Bogaevsky vốn là bạn nối khố của Denikin, vì thế nếu bầu Bogaevsky làm *ataman* thì hễ tiêu diệt được người Bolsevich, tiến vào Moskva là tất cả đặc quyền và quyền tự trị của người Cô-dắc đều đi đời nhà ma.

Nhưng ngay Krasnov cũng không khỏi có những kẻ phản đối. Một gã đại biểu là giáo viên cố bôi tro trát trấu lên tên tuổi của viên tướng, nhưng không thu được kết quả. Gã chạy lăng xăng khắp các phòng đại biểu, dùng một giọng hiểm độc, vo

ve như con muỗi bên những cái tai lông lá của bọn Cô-dắc.

- Krasnov ấy à? Tướng thì tướng vô tài, mà nhà văn thì nhà văn vứt đi. Một cái thùng rỗng chốn cung đình, một kẻ liếm gót. Có thể nói ông ta là một con người vừa muốn lôi kéo các phần tử tư bản dân tộc, lại vừa muốn có cái thanh danh là theo chủ nghĩa dân chủ. Rồi các ngài xem, hễ có kẻ nào muốn mua là ông ta bán rẻ ngay vùng sông Đông! Một kẻ tiểu nhân. Tài chính trị của ông ta chỉ là một con số không. Phải bầu Ageev mới được! Ageev lại hoàn toàn là chuyện khác.

Nhưng anh chàng giáo viên nầy đã chẳng thu được kết quả gì. Đến ngày mồng một tháng Năm, khi *Cơ-rúc* họp đến ngày thứ ba thì nghe thấy những tiếng hò la:

- Xin mời tướng quân Krasnov!

- Xin ngài làm ơn…

- Chúng tôi hết sức thành tâm…

- Xin mời ngài!
- Ngài là niềm tự hào của chúng tôi!
- Mời tướng quân lên nói cho chúng tôi rõ về cuộc sống hiện nay?

Khắp căn phòng họp rộng thênh thang rộn hẳn lên. Bọn sĩ quan vỗ tay, tiếng vỗ trầm trầm. Bọn Cô-dắc thấy thế cũng ngượng nghịu bắt chước khẽ vỗ lộp bộp. Song những bàn tay đen đủi da như bị thuộc cứng vì lao động, chỉ vỗ lên những tiếng khô khan, nghe như tiếng nứt rạn, có thể nói là rất khó nghe, khác hẳn tiếng nhạc êm tai phát ra từ những bàn tay chau chuốt, mịn như đệm bông của các vị tiểu thư, các bà quí phái, các ngài sĩ quan, các cậu sinh viên đứng đầy hành lang và các lối đi.

Đến khi viên tướng đẹp lão, cao lớn đã có tuổi mà người vẫn còn cân đối, hùng dũng bước lên sân khấu như trong khi duyệt binh, thì toàn hội trường đều vỗ tay như sấm và gầm lên từng đợt. Hắn mặc

chiếc áo quân phục đeo nhằng nhịt cơ man nào huân chương, huy chương, ngù vai cùng mọi cái gì khác đặc trưng cho một cấp tướng.

Tiếng vỗ tay mỗi lúc một to rồi chuyển thành những tiếng hô vang dậy. Tinh thần hân hoan phấn khởi lan khắp các hàng đại biểu như một trận bão. Nhiều người nhìn thấy cái uy vũ của thời đế chế lờ mờ hiện ra trong viên tướng có bộ mặt bồi hồi xúc động đứng với tư thế như người trong tranh nầy.

Ông Panteley Prokofievich cảm động chảy nước mắt và cứ hỉ mũi vào chiếc khăn tay màu đỏ rút ra từ trong chiếc mũ *cát-két*.

"Đây mới là một ông tướng ra ông tướng. Vừa nhìn một cái đã biết ngay là một nhân vật vĩ đại rồi! Nom cứ như là hoàng đế ấy, cả đến tướng mạo cũng y hệt. Có cái gì đến là giống mồ ma đức Alexandr!" - Ông đã nghĩ thầm như thế trong khi xúc động ngắm Krasnov đứng sát dãy đèn đặt ở ngay viền trước sâu khấu.

Tuy lấy tên là "Cơ-rúc cứu nguy sông Đông", nhưng *Cơ-rúc* lần nầy họp chẳng có chút gì vội vã. Theo lời đề nghị của viên chủ tịch *Cơ-rúc* là đại uý Ianov, đại hội thông qua nghị quyết về việc đeo lon cùng tất cả các phù hiệu quân hàm. Krasnov lên phát biểu một bài rất đặc sắc, sắp xếp rất khéo léo. Bằng một giọng đầy nhiệt tình, hắn nói về "Nước Nga bị quân Bolsevich lăng nhục", về "Sự hùng cường trước kia" của nước Nga, về vận mệnh của vùng sông Đông.

Hắn phác ra những nét chính của tình thế hiện nay, đả động đôi chút tới sự chiếm đóng của quân Đức, và cuối cùng khi hắn nói say sưa về cuộc sống độc lập của Quân khu sông Đông sau khi người Bolsevich bị đánh bại, thì hội trường ầm ầm tỏ ý đồng tình.

- Một *Cơ-rúc* Quân khu có đầy đủ quyền lực sẽ nắm chính quyền ở quân khu sông Đông! Người Cô-dắc được cách mạng giải phóng sẽ khôi phục

lại toàn bộ nếp sống cổ truyền tốt đẹp của người Cô-dắc, và cũng như tổ tiên chúng ta xưa kia, chúng ta sẽ nói thật to, thật kiên quyết: "Kính chào Hoàng đế Trắng, xin ngài cứ ở trong cái thành Moskva bằng đá của ngài, còn chúng tôi, những người Cô-dắc, chúng tôi cứ ở sông Đông êm đềm!"

Ngày mồng ba tháng Năm, trong buổi họp tối, thiếu tướng Krasnov đã được bầu làm *ataman* Quân khu với một trăm linh bảy phiếu thuận, ba mươi phiếu chống và mười phiếu trắng. Hắn không nhận ngay chiếc gậy *ataman* trong tay viên đại uý chủ tịch *Cơ-rúc* Quân khu mà còn đặt điều kiện: trước hết phải thông qua các điều luật cơ bản mà hắn đã đề ra với *Cơ-rúc* và trao cho hắn quyền hành vô hạn trong cương vị *ataman*.

- Đất nước chúng ta đang đi tới bước diệt vong! Tôi chỉ nhận chiếc gậy *ataman* với điều kiện *ataman* được tuyệt đối tin tưởng.

Các tình huống hiện nay đang đòi hỏi phải làm việc với đầy đủ tín tâm và với ý thức hân hoan trước nhiệm vụ hoàn thành, khi người ta biết rõ rằng *Cơ-rúc*, cơ quan tối cao, nói lên ý chí của vùng sông Đông, đã tín nhiệm mình, khi đã sắp định ra những tiêu chuẩn pháp trị vững vàng, chắc chắn, trái hẳn vớl cái thói hỗn loạn vô Chính phủ của bọn Bolsevich.

Các điều luật mà Krasnov kiến nghị chỉ là những điều luật của đế quốc Nga được thay hình đổi dạng đang vội vã và có sửa chữa chút ít. Làm gì mà *Cơ-rúc* chẳng thông qua! Các đại biểu đã vui vẻ chấp thuận. Tất cả đều nhắc nhở thời xưa, ngay đến lá cờ được cải lại một cách vụng về: ba cái băng nằm ngang màu lam, màu đỏ và màu vàng (dân Cô-dắc, dân ngụ cư, dân Kalmys), chỉ có quốc huy là bị thay đổi hẳn chiều theo tinh thần Cô-dắc thay cho con đại bàng hai đầu hung dữ cánh vươn móng duỗi, người ta đã vẽ một gã Cô-

dắc trần như nhộng đội mũ lông, đeo gươm súng và toàn bộ vũ trang cưỡi trên một thùng rượu.

Một tên đại biểu đầu óc giản đơn, chuyên xu nịnh, khúm núm nêu câu hỏi:

- Có lẽ trong số các điều luật cơ bản vừa được thông qua, quan lớn sẽ còn đề nghị thay đổi hoặc sửa chữa điều gì nữa chăng?

Krasnov mỉm một nụ cười khoan dung, quyết định nói đùa một câu. Hắn nhìn khắp lượt bọn uỷ viên *Cơ-rúc* một cách đầy hứa hẹn rồi nói bằng cái giọng của một kẻ quen được tất cả mọi người nuông chiều:

- Có thể lắm. Mấy điều bốn mươi tám, bốn mươi chín và năm mươi về quốc kỳ, quốc trưng và quốc ca. Các ngài có thể đề ra cho tôi bất kỳ một lá cờ nào, ngoài lá cờ đỏ, bất kỳ một kiểu quốc trưng nào ngoài ngôi sao năm cánh của bọn Do Thái hay một phù hiệu nào khác của bọn Tam điểm (6), và bất kỳ bài quốc ca nào ngoài bài "Quốc tế ca".

Cơ-rúc vừa cười vừa thông qua các điều luật cơ bản. Và sau đó câu nói đùa của ngài *ataman* còn được truyền miệng trong một thời gian rất lâu.

Ngày mồng năm tháng Năm, *Cơ-rúc* giải tán. Mấy bài diễn văn cuối cùng đã được phát biểu nốt. Viên đại tá Denisov, cánh tay phải của Krasnov, tư lệnh Binh đoàn miền Nam, lên hứa rằng trong một thời gian hết sức ngắn, hắn sẽ nhổ rễ xong cuộc phiến loạn Bolsevich. Bọn uỷ viên *Cơ-rúc* ra về, yên tâm và sung sướng trước việc bầu *ataman* tiến hành có kết quả cũng như những tin nhận được từ mặt trận.

Ông Panteley Prokofievich rời khỏi thủ phủ Quân khu sông Đông ra về, trong lòng bồi hồi xúc động, niềm hân hoan bên trong chỉ muốn nổ tung ra. Ông tin như đinh đóng cột rằng chiếc gậy *ataman* đã được trao tay một người đáng tin cậy, chẳng bao lâu nữa người Bolsevich sẽ bị đánh bại và hai đứa con trai ông sẽ lại được quay về với công việc

đồng áng. Ông già ngồi bên cửa sổ toa xe, hai khuỷu tay tì trên chiếc bàn con, trong tai còn văng vẳng những dư âm như từ biệt của bài quốc ca sông Đông, lời ca đầy sinh khí thấm tới đáy lòng ông, và ông có cảm tưởng như thật quả "sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo" đang "ầm ầm chuyển động, sóng cuộn ào ào.

Nhưng tàu vừa chạy ra khỏi Novocherkask được vài vec-xta, ông Panteley Prokofievich nhìn qua cửa sổ đã thấy những tiền tiêu của bọn kỵ binh Bavaria. Một nhóm kỵ binh Đức đang cho ngựa chạy hai bên đường sắt, tiến từ phía trước đoàn tàu tới. Chúng gù gù cái lưng ngồi trên yên một cách rất bình an vô sự, những con ngựa béo tốt, mông to bè bè, ve vẩy những cái đuôi cắt ngắn cũn, lông ngựa loáng nhoáng dưới ánh nắng chói chang. Ông Panteley Prokofievich ngả hẳn người về phía trước, cong một bên lông mày lên nom hết sức đau khổ, nhìn những vó ngựa của quân Đức nhún

nhảy dày xéo lên mảnh đất Cô-dắc với dáng vẻ của nhủng kẻ chiến thắng. Ông xoay cái lưng cánh phản ra cửa sổ, gù hẳn xuống và cứ gục đầu như thế rất lâu mà thở phì phì.

Chú thích:

(1) Hợp kim đồng, kẽm, thiếc dùng để giảm mức hao mòn Mazarin sát cho các trục.

(2) Một loại dân quân theo chế độ quân dịch trước kia của người Đức (N.D.)

(3) Theo Kinh thánh, Ilia là một nhà tiên tri Israel, được Đức chúa trời trao cho sứ mệnh đi khuyên dân Israel đừng theo tà đạo. Làm nhiều phép mầu. Sau bị nữ hoàng nước đó hành hạ, phải chạy ra xa mạc, cuối cùng cưỡi một chiếc xe phụt lửa bay lên trời (ND)

(4) Một mera bằng 26, 24 lít (ND)

(5) Krasnov (1869 - 1947) một viên tướng của Nga hoàng. Tháng 5-1915 làm ataman Quân khu sông Đông, dựa vào quân Đức chiếm đóng để đàn

áp cách mạng. Năm 1919 chạy sang Đức, sau trở thành gián điệp của Hitle. 1947 bị Toà án tối cao của Liên Xô kết án treo cổ. (ND)

(6) Một cuộc vận động tôn giáo, chính trị trong thế kỷ 18 dưới hình thức một tổ chức quốc tế bí mật với những nghi thức mê tín và mục đích "hoàn thiện đạo đức", xây dựng "những tôn giáo đường của việc thiện" (do đó mới có cái tên Pháp là francs macons (những người thợ nề tự do) (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 122

Phần 6

Từng đoàn tàu sơn đỏ xuất phát từ vùng sông Đông chạy xuyên qua Ukraina, chở về Đức bột mì, trứng, bơ, bò. Những tên lính Đức đứng ở đầu các toa xe với những chiếc mũ nồi, những chiếc áo quân phục ngắn màu xanh xám, lưỡi lê cắm sẵn trên đầu súng. Những đôi ủng da màu vàng rất tốt của quân Đức, với những cái đế đóng cá sắt, đầm phẳng những con đường của vùng sông Đông.

Bọn kỵ binh Bavaria dắt ngựa ra sông Đông uống nước… Trong khi đó ở vùng giáp ranh với Ukraina, những gã thanh niên Cô-dắc vừa được

huấn luyện ở Pécxianovca, gần Novocherkask, bị gọi ra lính để đánh nhau với bè lũ Petliura (1) Gần một nửa Trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 vừa được tổ chức lại đã nằm lại ở gần Starobensk để dành giật cho Quân khu một mẫu đất thừa trên lãnh thổ Ukraina.

Trên miền Bắc, trấn Ust-Medvedskaia luôn luôn bị truyền từ tay nọ sang tay kia, chi đội Hồng quân Cô-dắc tràn tới từ các thôn của các trấn Gladunovskaia, Novo-Alexandrovskaia, Kumyngienskaia Xcurisenskaia cùng những trấn khác vừa đánh chiếm được nó thì một tiếng đồng hồ sau họ đã bị chi đội du kích Bạch vệ của tên sĩ quan Alekseev đánh bật ra, và trên các phố đã thấp thoáng những chiếc áo ca-pốt của bọn học sinh trung học, học sinh trường thực nghiệp và trường thầy dòng là thành phần cốt cán của chi đội Bạch vệ nầy.

Quân Cô-dắc Đông Thượng tiến dần từng chặng

về phía Bắc, từ trấn nọ qua trấn kia, Hồng quân rút lui về phía địa giới tỉnh Saratov, bỏ lại gần toàn bộ khu Khopesky. Đến cuối mùa hạ, quân đội vùng sông Đông, gồm những tên Cô-dắc đủ các lứa tuổi, chỉ cần cầm nổi cây súng, đã tiến tới các địa giới. Được tổ chức lại trên đường tiến quân, được bổ sung thêm bằng những tên sĩ quan được điều từ Novocherkask, nom nó đại khái đã có vẻ một quân đội thật sự: các đội dân quân ít người do các trấn điều đi được biên chế hỗn hợp với nhau; các trung đoàn chính qui cũ được khôi phục lại với những tên quan binh cũ còn sống sót sau chiến tranh chống Đức; các trung đoàn được ghép lại thành sư đoàn; trong các ban chỉ huy, những tên đại tá già kinh nghiệm đã thay thế bọn thiếu uý, các cấp thủ trưởng cũng dần dần được thay đổi.

Đến cuối mùa hạ, các đơn vị chiến đấu thành lập với các đại đội Cô-dắc của mấy trăm Migulinskaia, Meskovskaia, Kazanskaia và

Sumilinskaia, đã theo lệnh tên thiếu tướng Alferov vượt địa giới vùng sông Đông, rồi sau khi chiếm Doneskskoie, làng đầu tiên thuộc địa phận tỉnh Voronezskaia, chúng bao vây huyện lỵ Bogutra.

Đã bốn ngày liền, đại đội Cô-dắc thôn Tatarsky dưới quyền chỉ huy của Petro Melekhov vượt qua thôn và trấn để tiến về phía Bắc của khu Ust-Medvedisky. Ở một nơi nào đó bên phải họ, Hồng quân vội vã rút lui ra đường sắt, không chịu nghênh chiến một lần nào. Suốt thời gian đó, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky không hề thấy bóng vía địch đâu cả. Các chặng hành quân cũng không dài. Tuy không ước hẹn gì với nhau, nhưng Petro cùng các gã Cô-dắc khác đều quyết định rằng không tội vạ gì mà vội vã đâm đầu đi tìm cái chết vì thế mỗi ngày họ chỉ để lại sau lưng ba chục *vec-xta* là cùng.

Đến ngày thứ năm thì họ tiến vào địa hạt trấn Kumyngienskaia. Họ vượt sông Khop ở thôn

Didunkov. Muỗi nhắt rùng rùng bay lơ lửng trên đồng cỏ như một tấm màn the, tiếng vo vo rất thanh rung lên trong tai mỗi lúc một to. Hàng triệu triệu con muỗi lúc nhúc lượn tròn một cách mù quáng, chui cả vào tai vào mắt người và ngựa. Những con ngựa tức tối, chốc chốc lại hắt hơi, còn bọn Cô-dắc thì vung tay loạn xạ để xua muỗi, thuốc lá nhà trồng tha hồ đem ra mà hun khói.

- Đùa kiểu gì mà lạ, con muỗi khốn kiếp nầy! - Khristonhia đưa tay áo lên chùi nước mắt kêu lên.

- Sao thế, bị nó lọt vào mắt à? - Grigori mỉm cười hỏi.

- Đốt cả vào mắt. Chưa biết chừng muỗi độc đấy, con quỉ dữ!

Khristonhia giương cái mí mắt đỏ rực, đưa một ngón tay sần sùi lên sờ vào trong con mắt, rồi hắn chẩu môi, dụi mãi mu bàn tay lên mắt.

Grigori cho ngựa đi bên cạnh Khristonhia. Từ hôm lên đường hai người vẫn cùng đi với nhau.

Nhập bọn với họ có thêm Anikey. Thời gian gần đây anh chàng nầy đẫy ra, vì thế nom càng giống đàn bà.

Quân số không được đủ một đại đội. Tên quản Latysev đến lấy vợ ở thôn Tatarsky làm đội phó cho Petro. Grigori chỉ huy một trung đội. Những gã trong trung đội của chàng gần như toàn là dân nửa dưới thôn: Khristonhia, Anikey, Fedot Bodovskov, Marchin Samin, Ivan Tomilin, gã Borsev lêu đêu như cây sào và gã Dakha Korolev nặng nề phục phịch như con gấu, Prokho Zykov, gã Merkulov nòi Digan, Epifan Marsaev, Egor Sinilin và chừng mười lăm gã thanh niên cùng tuổi tác.

Trung đội trưởng trung đội hai là Nicolai Kosevoi, trung đội ba do Yakov Koloveydin chỉ huy, còn trung đội bốn thì trung đội trưởng là Mitka Korsunov. Sau vụ hành quyết Pochenkov, Mitka đã được tên tướng Alferov đề bạt ngay lên cấp

thượng sĩ.
Đại đội cho ngựa chạy một nước kiệu đặc biệt dừng trên đồng cỏ. Con đường lượn vòng những cái đầm lầy nước, trườn xuống một cái khe nhỏ mọc đầy lau sậy non và liễu rồi bò ngoằn ngoèo trên đồng cỏ.
Trong mấy hàng cuối, Yakov "Móng lừa" cười khề khề bằng một giọng trầm. Andrinsca Kasulin hoà theo bằng giọng nam cao. Thằng cha nầy cũng đã kiếm được cái lon hạ sĩ nhờ có máu của những người bạn chiến đấu của Pochenkov.
Petro Melekhov cho ngựa chạy bên cạnh hàng quân cùng với Latysev. Hai gã khẽ nói với nhau không biết những gì. Latysev nghịch nghịch cái dây ngù mới của thanh gươm. Petro đưa tay trái ra vuốt lông và gãi gãi khoảng giữa hai tai con ngựa. Một nụ cười nở trên khuôn mặt phúng phính của Latysev, dưới hàng ria thưa thớt nhe ra mấy cái răng ám khói thuốc lá, nửa vàng nửa đen, chân

răng sứt nham nhở.

Con ngựa cái khoang thọt cẳng nhỏ loắt choắt của gã Anchipnhip Apdeevich, con trai lão "Vua nói khoác" lon ton chạy sau cùng. Gã đã được anh em Cô-dắc tặng cho cái biệt hiệu là Anchip Brekhovich, nghĩa là "Anchip con trai lão nói khoác".

Một gã nào đó trong đám Cô-dắc kể chuyện. Có những gã phá rối hàng ngũ, cho ngựa leo lên đi hàng năm, những gã khác chăm chú ngắm vùng đất xa lạ, với cánh đồng cỏ lỗ chỗ ao đầm như một bộ mặt rỗ, dãy tiêu huyền và dương liễu mọc xanh rờn như một bức rào.

Cứ nhìn cách trang bị cũng có thể thấy rằng đội Cô-dắc đang tiến hành một cuộc trường chinh: các túi yên đựng quá nhiều đều phồng to các túi thồ đầy ắp, và người nào cũng lo buộc áo ca-pôt vào đai yên. Ngay đến các đồ thắng cũng có thể giúp cho việc nhận xét: mỗi cái dây da nhỏ đều còn

mang vết chỉ, mọi thứ đều được khâu lại, buộc lại, sửa chữa lại. Một tháng trước đây mọi người còn tin tưởng rằng sẽ không có chiến tranh, nhưng hiện nay ai nấy đề buồn rầu chịu đựng ý nghĩ là không sao tránh khỏi đổ máu nữa. "Hôm nay còn giữ được cái thân xác, nhưng có lẽ ngày mai bị quạ đen rỉa thây ở nơi đồng không mông quạnh nầy", - anh chàng nào cũng nghĩ như thế.

Mọi người đã qua thôn Krepchy. Những căn nhà lợp lau thưa thớt thấp thoáng ở bên phải, Anikey lấy trong túi quần ra một miếng bánh khô, cắn một nửa, những cái răng cửa nhỏ như răng chuột nhe ra đầy vẻ háu ăn, cắn xong lại đưa quai hàm nhai rất nhanh như con thỏ.

Khristonhia liếc nhìn hắn.

- Cậu đói lắm à?

- Không đói thì ăn làm gì? Vợ mình làm cho đấy.

- Nhưng cậu nhai khỏe thật? Có lẽ cái bụng của cậu cũng chẳng kém gì bụng con lợn đực thiến. -

Rồi hắn quay sang nhìn Grigori và nói giọng bực bội than vãn - Cái thằng quỉ sứ nầy nó ăn như thần trùng, đến là khó coi? Không biết nó chứa chỗ nào cho hết mà tọng vào lắm thế? Mấy hôm nay, mình chỉ nhìn nó ăn mà sờ sợ thế nào ấy. Kể ra người ngợm nó cũng chẳng to lớn gì, thế mà ngốn ngấu quá cái thùng không đáy.

- Mình ăn của mình chứ có ăn của ai đâu, vì thế phải ra sức mà ăn. Buổi tối vừa ăn thịt cừu, thế mà sáng hôm sau đã lại thèm rồi. Chúng mình thì thanh bông hoa quả, thứ gì cũng có thể chén được. Hễ đưa được lên miệng, ăn vào là đều có ích cả.

Thấy Khristonhia nhổ bãi nước bọt có vẻ bực bội, Anikey nháy mắt với Grigori và hất hàm về phía Khristonhia, cười khà khà:

- Anh Petro Panteleev nầy, anh định cho nghỉ đêm ở đâu thế? Anh xem, những con ngựa nom đã mệt lử cả rồi! - Tomilin kêu lên.

Merkulov cũng hùa theo Tomilin:

- Đến lúc dừng lại nghỉ đêm rồi đấy. Mặt trời sắp lặn rồi.

Petro vung cái roi ngựa.

- Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở Kliutri. Còn có thể kéo đến Kumynga cũng chưa biết chừng.

Merkulov tủm tỉm cười sau bộ râu đen loăn xoăn, khẽ bảo Tomilin:

- Thằng chó, nó muốn tâng công với lão Alferov đấy? Vội vội vã vã.

Có gã đã tinh nghịch trong khi tỉa râu hộ Merkulov, đem cắt ngắn hẳn đi, làm cho cả bộ râu xồm chỉ còn nhỏ xíu, rồi lại xén nhọn thành hình một cái nệm xiên xẹo. Nom anh chàng lạ hẳn đi, đến là buồn cười, nhờ đó anh em đã có một chuyện để lúc nào cũng có thể đem ra pha trò. Tomilin không nhịn được nữa bèn nói:

- Còn cậu thì không muốn thăng quan tiến chức đấy phỏng?

- Mình làm gì để thăng quan tiến chức?

- Chẳng phải cậu đã tỉa râu theo kiểu những ông tướng rồi đấy sao? Có lẽ cậu nghĩ rằng cứ tỉa râu theo kiểu một ông tướng là người ta sẽ đem ngay một sư đoàn trao cho cậu phải không? Thế mà là không muốn gì à?

- Đồ ngu, đồ quỉ sứ! Người ta nói chuyện đứng đắn với nó mà nó chỉ tếu.

Mọi người tiến vào thôn Kliutri giữa tiếng cười, tiếng nói.

Andriusca Kasulin được phái đi trước để kiếm chỗ ở đã chờ đón đại đội ở căn nhà đầu thôn.

- Trung đội tôi theo tôi? Trung đội một ở ba cái nhà kia, trung đội hai ở bên trái, trung đội bốn ở cái nhà có cái giếng và tiếp liền bốn cái nữa. Petro tới bên hắn:

- Cậu có nghe thấy phong phanh gì không? Có đi hỏi han thăm dò không?

- Vùng nầy không có hơi hướng gì của chúng nó đâu. Nhưng người anh em ạ, ở đây mật ong nhiều

ghê lắm. Có một mụ già nuôi tới ba trăm tổ. Đến đêm thế nào cũng phải phá một tổ mới được!
Thôi thôi, đừng có giở trò? Nếu không tôi cho một trận đấy! - Petro cau mày giơ roi đánh ngựa.
Mọi người về chỗ nghỉ. Những con ngựa được sắp xếp chăm nom. Trời đã tối. Các chủ nhà dọn bữa tối cho bọn Cô-dắc ăn. Trong sân các ngôi nhà, bọn Cô-dắc đinh lính và những gã trong thôn ngồi trên những đống củi liễu đỏ đẵn từ năm ngoái, tán hươu tán vượn chuyện nầy chuyện nọ rồi chia tay nhau đi ngủ.
Sáng hôm sau đại đội lại tiến ra khỏi thôn. Đến khi hành quân gần tới Kumyngienskaia thì có một tên liên lạc đuổi kịp đại đội.
Petro mở cái phong bì đựng công văn, đọc rất lâu, người ngật ngưỡng trên yên, bàn tay giơ ra cầm tờ giấy rất vất vả, cứ như đỡ một vật gì rất nặng. Grigori cho ngựa tới gần.
- Mệnh lệnh à?

- Phải!
- Họ viết gì thế?
- Có việc đây! Họ ra lệnh bàn giao đại đội. Tất cả những thằng ra lính cùng một năm với tao bị gọi đi Kazanskaia, họ đang thành lập Trung đoàn Hai mươi tám. Cả những thằng pháo binh và súng máy cũng thế.
- Thế số còn lại thì đi đâu?
- Đã có viết trong nầy đây: "Đến Argenovskaia chịu quyền chỉ huy của trung đoàn trưởng Trung đoàn Hai mươi hai. Hoả tốc chuyển quân". Mày xem đấy! "Hoả tốc"!
Latysev cho ngựa chạy tới, tiếp lấy bản mệnh lệnh trong tay Petro. Hắn cong xếch hai hàng lông mày, vừa đọc vừa động đậy cặp môi dầy cứng đờ.
- Tiến! - Petro hô to.
Đại đội lại đi tiếp ngựa đi bước một. Bọn Cô-dắc thỉnh thoảng ngoái đầu lại, chăm chú nhìn Petro, chờ xem hắn có nói gì không.

Đến Kumyngienskaia thì Petro công bố bản mệnh lệnh. Những tên Cô-dắc nhiều tuổi quân hối hả sửa soạn quay trở về. Mọi người quyết định sẽ nghỉ lại trong trấn một ngày rồi sáng sớm hôm sau nữa sẽ chia tay nhau mỗi toán đi một ngả. Petro tới chỗ Grigori ở. Suốt ngày hôm ấy, hắn đã cố tìm kiếm một dịp nói chuyện với thằng em.

- Ta ra chỗ thao trường một lát đi.

Grigori lặng lẽ bước ra cổng. Mitka Kosevoi đã chạy theo hai anh em, nhưng Petro lạnh lùng bảo nó:

- Thôi cậu đi chỗ khác đi, Mitka. Anh em mình có câu chuyện muốn nói với nhau.

- Cũng được thôi, - Mitka mỉm cười ra vẻ thông cảm và đứng lại.

Grigori liếc nhìn Petro, thấy hắn có vẻ muốn nói với mình một chuyện quan trọng. Chàng đã đoán ra ý định của anh, nhưng muốn đánh trống lảng, bèn vờ nói bằng một giọng vui vẻ:

- Thật là kỳ quặc: mới ra khỏi nhà một trăm vec-xta mà dân chúng đã khác hẳn. Lời ăn tiếng nói cũng khác vùng ta, nhà cửa cũng dựng theo một kiểu khác, y như ở chỗ bọn theo giáo phái Polipon ấy. Anh xem, bên trên cổng nhà nào cũng có một cái mái nhỏ ghép bằng ván, cứ như ở các miếu thờ ấy. Vùng ta làm gì có như thế? Và kia nữa, - chàng chỉ một ngôi nhà giàu có ở gần đấy, - ngay đến cái ụ đất đắp chung quanh nhà cũng có ốp ván: có phải để cho gỗ khỏi mục hay không?

- Thôi cái chuyện ấy đi. - Petro cau mày. - Đâu phải là mày muốn nói những chuyện ấy… Nhưng hượm đã, chúng mình vào hàng rào đi. Người ta nhìn đấy.

Vài người dân Cô-dắc, vừa đàn ông vừa đàn bà, đi từ chỗ thao trường tới, tò mò nhìn hai anh em. Một cụ già mặc chiếc áo sơ-mi màu lam không thắt dây lưng đứng lại hỏi, cái mũ *cát-két* Cô-dắc đội trên đầu quá cũ nên vành mũ đã bạc thành màu

hồng.
- Ngày mai các bác còn nghỉ lại chứ?
- Vâng, chúng cháu muốn nghỉ lại một ngày.
- Thế đã có lúa yến mạch cho ngựa chưa?
- Cũng đã có chút ít, - Petro trả lời.
- Nếu không thì cứ tạt vào nhà tôi, tôi có thể đong cho hai ba mê-ra.
- Lạy Chúa tôi, cám ơn cụ!
- Lạy Chúa tôi… Bác cứ lại. Nhà tôi kia, có cái mái tôn màu xanh lá cây ấy.
- Anh muốn nói chuyện gì bây giờ? - Grigori sốt ruột cau mày hỏi.
- Đủ mọi chuyện. - Petro mỉm một nụ cười đau khổ như kẻ có lỗi hắn nhay nhay món ria màu lúa mạch nhét vào một bên mép. - Grisatca ạ, thời buổi như thế nầy thì anh em mình chưa biết chừng không còn được trông thấy nhau nữa đâu…
Nụ cười thảm hại của Petro và cái tên gọi "Grisatca" còn lại từ một thời xa xưa lắm, từ hồi

còn thơ ấu, đã làm tan biến trong nháy mắt lòng căm ghét mà không hiểu sao từ nãy Grigori cứ cảm thấy đối với anh. Petro âu yếm nhì thằng em, vẫn nụ cười gượng gạo trên môi. Nhưng hắn đã động môi xoá hết nét cười, nghiêm nét mặt và nói:
- Mày xem, cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó chia rẽ dân chúng có ghê không! Cứ như vừa có một lưỡi cày kéo qua, đằng sau lưỡi cày ấy là một phần đất ngả sang bên nầy, một phần đất ngả sang bên kia. Một cuộc sống ma quái, thời thế đến là khủng khiếp? Người nầy không còn đoán được ra tâm tư của người khác nữa… Như mầy đây, Petro bỗng lái ngoặt câu chuyện, - mầy là em ruột của tao, nhưng tao chẳng làm thế nào hiểu được mày, thật thế đấy? Tao cảm thấy rằng mầy cứ tựa như dần dần rời xa tao… Tao nói có đúng không? - Hắn hỏi xong lại tự trả lời - Thật thế đấy. Mầy cứ sục ngầu lên… Tao chỉ sợ mầy sẽ chạy sang bọn Đỏ mất thôi… Grisatca, đến bây giờ mầy vẫn còn

chưa tìm được cho mình con đường đi.

- Thế anh tìm ra rồi à? - Grigori vừa hỏi vừa nhìn vừng mặt trời đang lặn sau dòng sông Khop mà chàng không trông thấy, sau dãy núi đá phấn, nhìn ráng chiều cháy bừng bừng và những đám mây trôi từ phía đó lại nom như những đám bông cháy đen, tìm ra rồi. Tao đã đi theo đúng luống cày của tao. Mầy sẽ không đẩy được tao ra khỏi luống cày ấy đâu! Grisatca ạ, tao sẽ không ngả nghiêng nghiêng ngả như mày đâu.

- Thật thế ư? - Grigori cố nặn ra được một nụ cười bực bội.

- Tao sẽ không nghiêng ngả đâu! - Petro tức tối xoắn ngược hàng ria, hai con mắt hấp háy giờ lâu như chói nắng. - Tao thì có bị lồng cái vòng thòng lọng vào cổ cũng không ai lôi được sang với bọn Đỏ đâu. Người Cô-dắc chống lại chúng nó, tao cũng chống lại chúng nó. Tao không muốn làm trái lại, và sẽ không làm trái lại đâu! Tao không có

gì phải sang với chúng nó, tao với chúng nó không đi cùng đường!

- Thôi không nói chuyện ấy nữa. - Grigori đề nghị, giọng mệt mỏi.

Chàng bỏ đi trước về chỗ ở của chàng, chân cố bước thật vững vàng, hai cái vai gù gù hơi động đậy.

Về đến cổng, Petro chậm bước lại hỏi:

- Mầy thử bảo cho tao biết… Nói đi, Grisatca, mầy có chạy sang với chúng nó không?

- Chưa chắc… Còn chưa biết được.

Grigori trả lời thẫn thờ và miễn cưỡng. Petro thở dài, nhưng thôi không hỏi nữa. Hắn bỏ đi, vẻ mặt xao xuyến, nom tiều tụy hẳn đi.

Cả hắn lẫn Grigori đều đã nhìn thấy hết sức rõ rằng: những con đường trước kia nối liền hai người nay đã mọc đầy những bụi rậm không thể nào len qua được, các bụi rậm ấy là những điều thể nghiệm trong đời, và người nầy không còn có

thể đi vào trái tim của người kia nữa. Thật cứ như bên trên một cái khe có một con đường trườn ngoằn ngoèo theo sườn dốc, con đường rất phẳng phiu vì đã có những móng chân dê dẫm trụi hết cỏ, nhưng bỗng nhiên đến một chỗ ngoặt nào đó, con đường ấy đâm thẳng xuống đáy khe, như bị cắt đứt và từ đấy không còn thấy có lối đi nào nữa, những bụi ngưu bàng dựng lên như một bức tường, nom bạc bẽo với khách như cái ngõ cụt.

Hôm sau Petro đem một nửa đại đội quay về Vosenskaia. Số Cô-dắc còn trẻ thì tiến về hướng Argenovskaia dưới quyền chỉ huy của Grigori.

Từ sáng mặt trời đã thiêu đốt không thương tiếc. Đồng cỏ sôi lên dưới một làn sương mù màu nâu. Phía sau, những nhánh núi tím ngắt của dãy núi ven sông Khop đã chuyển thành màu xanh da trời, bãi cát trải dài như làn nước màu vàng nghệ. Dưới những chàng kỵ sĩ ngồi trên yên, những con ngựa đẫm mồ hôi lảo đảo đi bước một.

Nắng làm cho da mặt bọn Cô-dắc xạm lại, mất hết vẻ hồng hào. Các giá yên, bàn đạp, các bộ phận bằng kim khí trên dây hàm thiếc đều nóng bỏng, tay không dám động vào nữa. Vào đến trong rừng cũng chẳng cảm thấy mát mẻ chút nào, vì hơi nước ngột ngạt không tản đi đâu được mùi nước mưa xông lên nồng nặc.

Một nỗi buồn u uất xâm chiếm tâm hồn Grigori. Suốt ngày chàng ngồi lắc lư trên yên với những ý nghĩ không đầu không đũa về tương lai. Những lời Petro nói vẳng lại trong óc chàng như một chuỗi hạt thuỷ tinh, làm chàng cảm thấy day dứt đau khổ. Mùi ngải cứu hắc hắc và ngây ngất như đốt cặp môi Grigori. Con đường bị hun đến bốc khói. Đồng cỏ vàng vàng nâu nâu nằm sóng soài dưới nắng. Những làn gió hanh mò mẫm khắp đồng cỏ, uốn rạp những lớp cỏ rối bết, thốc lầm cát bụi.

Lúc trời sắp hoàng hôn có lớp mây mù trong suốt che phủ mặt trời. Bầu trời bệch màu đi, xám lại.

Phía Tây thấy hiện lên những đám mây nặng chịch. Những đám mây đó đứng sừng sững, đuôi mây thõng xuống, chạm tới đường chân trời mong manh như dệt bằng một thứ sợi mịn. Rồi gió lùa mây lừng lững trôi tới, đầy vẻ hăm doạ, kéo lê những cái đuôi nâu nâu rất thấp như khiêu khích, còn đỉnh đám mây thì tròn lại, trắng ra như đường.
Đội quân vượt sông Kumynga lần thứ hai, rồi lại chui xuống cái mái tròn của một khu rừng tiêu huyền. Lá cây lăn lộn dưới những làn gió, lật mặt trái lên, xanh xanh bạc bạc mịn như sữa, với những tiếng xào xạc trầm trầm rất êm tai. Ở một nơi nào đó bên kia sông Khop, một trận mưa đá rơi xuống chếch chếch từ dưới cái vạt trắng loá của một đám mây và quất mạnh xuống mặt đất. Một dải cầu vồng lao cái dây lưng ngũ sắc của nó bó ngang tất cả các tia mưa.
Đội quân ngủ đêm trong một thôn nhỏ, rất hẻo lánh. Grigori thu xếp chăm nom cho con ngựa

xong, bèn ra chỗ nuôi ong. Chủ nhà là một ông lão Cô-dắc tóc xoăn đã rất già. Ông cụ gỡ mấy con ong bám vào chòm râu ông rồi nói với Grigori giọng lo lắng:

- Tổ ong nầy tôi mới mua hôm kia đấy. Mang về đến đây thì không hiểu sao bao nhiêu ong non đều chết ráo. Bác xem, ong chúng nó đang lôi những con chết ra đấy. - Ông lão dừng lại bên một cái tổ ong làm bằng khúc gỗ đục rỗng, chỉ vào một cái cửa, trong đó vô số những con ong lớn đang lôi xác những con ong non ra ngoài rồi mang đi với những tiếng vo vo trầm trầm.

Người chủ nhà nheo cặp mắt hung hung đỏ nhìn có vẻ tiếc rẻ và chép miệng một cách đau khổ. Người ấy cứ đi đi lại lại, vụt cái chỗ nầy, vụt cái chỗ kia, hai tay đưa đi đưa lại một cách vụng về. Thân hình ông lão thô kệch nhưng lại quá hiếu động, các cử động thì hấp tấp giật giật, làm người khác cảm thấy bị truyền sang cho mình một tâm

trạng lo lắng. Người ấy có vẻ thừa bên cạnh cái tổ ong, trong đó tập thể khổng lồ nhưng trật tự và hoà hợp của những con ong đang từ tốn làm một công việc khôn ngoan. Grigori nhìn ông lão với cảm giác hơi khó chịu. Cái cảm giác ấy đã tự nhiên nẩy sinh trong lòng chàng vì ông già Cô-dắc vai rộng nầy cứ bất thình lình động chân động tay và nói bằng một giọng đã nhanh lại rin rít.

- Năm nay mật ong thu hoạch khá lắm. Bách lý hương ra nhiều hoa, mật làm bằng nhụy bách lý hương đấy. Nuôi khung thì tốt hơn nuôi hòm. Tôi nuôi đấy…

Grigori uống nước trà với thứ mật ong đặc sệt như keo. Mật ong toả ra mùi thơm ngọt ngọt của bách lý hương, hoa chua me, và các thứ hoa khác trên đồng cỏ. Con gái chủ nhà, một ả vợ lính vắng chồng dong dỏng cao, đẹp gái, ra rót nước trà. Chồng của chị đã ra đi theo Hồng quân, vì thế người chủ nhà có thái độ rất xum xoe, quỵ lụy ông

ta không nhận thấy rằng con gái ông cứ mím chặt cặp môi nhợt nhạt, mỏng dính, chốc chốc lại đưa nhanh mắt nhìn Grigori qua hàng mi. Lúc ả vươn tay với lấy ấm trà, Grigori nhìn thấy một đám lông loăn xoăn, đen như nhựa chưng dưới nách ả, và nhiều lần chàng bắt gặp cặp mắt, cặp mắt tò mò của ả nhìn như sờ nắn mình, thậm chí còn có cảm tưởng như lúc con mắt hai ngươi bắt gặp nhau, gò má người thiếu phụ Cô-dắc ửng lên, và bên mép thoáng hiện một nét cười kín đáo.

- Tôi sẽ dọn giường cho ngài ở phòng trong. - Grigori uống trà xong, ả vừa ôm gối và đệm đi qua, vừa nói với chàng, cặp mắt thèm khát trắng trợn như muốn đốt cho chàng cháy bùng lên. Ả đập đập cái gối và líu nhíu nói rất nhanh như không có chủ tâm gì. - Tôi xuống nằm dưới nhà kho… Trong nhà bức quá, lại bị rệp cắn…

Vừa nghe thấy người chủ nhà bắt đầu gáy, Grigori đã tháo ủng, chỉ đi bít tất xuống ngay nhà kho với

ả. Ả tránh ra, nhường cho chàng một chỗ bên cạnh mình trên chiếc xe bò tháo phần trước, rồi vừa kéo cái áo chòng lông cừu đắp lên mình, vừa đưa chân cọ vào Grigori rồi lại nằm yên. Môi ả khô cứng, nặc mùi hành và một vị tươi mát kỳ lạ. Grigori gối đầu lên cánh tay mảnh khảnh và rám nắng của ả, hú hí với ả đến khi trời hửng. Suốt đêm ả ghì chặt Grigori vào lòng, vuốt ve chàng không biết chán và vừa cười, vừa cắn đùa vào môi chàng đến chảy máu, để lại trên cổ, trên ngực, trên vai chàng dấu vết tím bầm của những cái hôn cắn da cắn thịt, của những cái răng nhỏ và nhọn như răng thú. Sau khi gà gáy đợt ba, Grigori sắp sửa trở vào phòng trong để ngủ nốt, nhưng ả giữ chàng lại.

- Buông ra nào, em yêu của anh, buông ra nào, của quí của anh? - Grigori mỉm cười sau hàng ria đen chảy xệ, nhẹ nhàng tìm cách vùng ra cố khuyên.

- Nằm lại chút nữa anh… cứ nằm lại đi!

- Nhưng người ta nhìn thấy mất! Xem kìa, trời sắp

rạng rồi?
- Không sao, mặc người ta!
- Thế còn cha em?
- Cha em biết rồi.
Làm thế nào biết được? - Grigori ngạc nhiên rung rung hai hàng lông mày.
- Biết hẳn đi chứ…
- Nói gì mà lạ! Làm thế nào biết được!
- Anh biết không, cha em, hôm qua cha em đã bảo em rằng nếu ông sĩ quan gạ gẫm thì cứ nằm với người ta, van xin người ta, kẻo lại vì thằng Gerasin hạng bét, mà bị lấy mất ngựa hoặc còn chuyện gì nữa chửa biết chừng. Chồng em, gã Gerasin ấy, nó đi theo quân Đỏ mà…
- À à à ra vậy! - Grigori mỉm cười châm biếm, nhưng trong thâm tâm thật ra chàng đã phật ý.
Tuy vậy ả đã đánh tan ngay cái cảm giác khó chịu ấy. Ả âu yếm sờ vào con chuột trên cánh tay Grigori rồi rùng mình:

- Chồng em, cái gã mà em không yêu nữa ấy, hắn chẳng được như anh đâu…
- Thế hắn làm sao? - Grigori vừa tò mò hỏi thêm, vừa đưa cặp mắt đã tỉnh hẳn nhìn lên khoảng đỉnh trời đang nhợt nhạt dần.
- Hắn chỉ là một của vứt đi… lẻo khẻo lèo khèo…
- Ả nằm sát vào Grigori một cách tin cậy, giọng ả ấm ức như muốn khóc, nhưng lại không có nước mắt. - Em ăn ở với hắn mà chẳng được hưởng chút ngọt bùi nào… Về chuyện đi lại với đàn bà, hắn chẳng được tích sự gì cả…
Một tâm hồn mới gặp, ngây thơ như con nít, đã tự cởi mở một cách đơn giản với Grigori, đơn giản như một đoá hoa xinh xinh nở ra sau khi đã uống chán sương đêm. Điều đó làm chàng ngây ngất trong lòng bất giác thấy thương thương. Grigori nhắm cặp mắt mệt mỏi, âu yếm vuốt ve bộ tóc tả tơi của người đàn bà ngẫu nhiên chung chăn gối với mình.

Ánh trăng sắp lặn rỉ xuống qua kẽ mái lau của hàng hiên. Một vì sao sa rời bỏ bầu trời vụt rơi xuống đường chân trời, để lại một vết lân tinh ngưng đọng trong nháy mắt trên màn trời xám như rắc tro.

Trong đầm có con vịt cái quàng quạc cất tiếng gọi, con vịt đực âu yếm trả lời, giọng khàn khàn.

Grigori quay vào phòng trong, chàng nhẹ nhõm cảm thấy cái thể xác vừa bị dốc cạn của mình còn rung lên một cách khoái trá. Rồi chàng thiếp đi, trên môi còn lưu cái vị mặn mặn của cặp môi người đàn bà. Chàng trân trọng gìn giữ trong ký ức thân hình người đàn bà Cô-dắc khao khát vuốt ve yêu đương cùng mùi hương của cái thân hình ấy, mùi hương hỗn hợp của mật ong làm bằng nhụy bách lý hương của mồ hôi và hơi ấm.

Hai giờ sau bọn Cô-dắc đánh thức chàng dậy. Prokho Zykov thắng ngựa và dắt ra cổng cho chàng. Grigori từ giã người chủ nhà, nhìn lại một

cách cứng cỏi cặp mắt âm thầm đầy vẻ thù địch của ông lão và gật đầu chào người con gái ông cụ đang bước qua sân vào trong nhà với một nét cười luyến tiếc và cay đắng ẩn hiện hai bên mép cặp môi mỏng nhợt nhạt. Grigori vừa cho ngựa đi dọc theo cái ngõ, vừa quay đầu nhìn lại. Cái ngõ ôm vòng lấy căn nhà chàng vừa nghỉ đêm như một cánh cung. Chàng thấy người đàn bà đêm qua sưởi ấm cho chàng vẫn quay đầu nhìn theo mình qua dãy hàng rào, một bàn tay nhỏ nhắn ngăm ngăm đưa lên che mắt. Grigori cảm thấy một niềm nhớ tiếc nhoi nhói trong lòng mình. Chàng quay đầu lại, cố nhớ lại nét mặt của ả, thân hình của ả, toàn bộ đáng dấp của ả, nhưng chẳng hình dung được gì. Chàng chỉ nhìn thấy đầu người đàn bà Cô-dắc từ từ quay nhìn theo mình. Một đoá hoa hướng dương theo dõi con đường di động xoay vòng chậm rãi của mặt trời cũng quay đầu như thế.

Miska Kosevoi đã bị giải từ trấn Vosenskaia ra

mặt trận như một tên phạm nhân. Nhưng khi đến trấn Fedorseevskaia, viên *ataman* trấn nầy đến giữ anh lại một ngày rồi cho người áp giải trở về trấn Vosenskaia.

- Tại sao các ông lại trả tôi trở về! - Miska hỏi tên thư ký của trấn.

- Có nhận được chỉ thị gửi tới từ Vosenskaia, - tên kia miễn cưỡng trả lời.

Vốn là đại biểu trong đại hội thôn, bà mẹ của Miska đã quì sụp xuống van lạy bọn bô lão, và bọn nầy đã nhân danh tập thể viết một bản kiến nghị xin cho Miska Kosevoi được chỉ định làm coi ngựa, vì anh là người lao động duy nhất để nuôi sống cả gia đình. Miron Grigorievich thân chinh mang bản kiến nghị lên gặp tên *ataman* trấn và đã xin được cho Miska.

Trong nhà công sở trấn. Miska đứng cứng người trước mặt tên *ataman*. Thằng cha quát tháo một thôi một hồi rồi hạ giọng kết luận một cách tức

tối:

- Chúng ta không thể tin cậy những thằng Bolsevich, không thể trao cho chúng việc bảo vệ sông Đông? Bây giờ cho mầy về sở chăn nuôi, làm coi ngựa, rồi sau sẽ hay. Đồ chó đẻ, đối với tao thì liệu cái thần hồn? Tao cũng thương con mẹ mầy, nếu không thì… Thôi xéo đi!

Miska đã có thể đi qua những dãy phố nóng như rang mà không còn bị áp giải. Sợi dây đeo chiếc ca-pôt cuộn tròn trên lưng như cắt vào vai. Sau chặng đường một trăm năm mươi *vec-xta*, hai chân anh đau như dần không còn muốn tuân theo ý muốn của anh nữa. Cố gắng lắm mới lê được về tới thôn trước khi đêm xuống. Nhưng ngay hôm sau anh đã lại phải lên đường tới trại chăn nuôi. Mẹ anh khóc như mưa, vuốt ve anh, và anh đã ra đi mang theo trong ký ức hình ảnh khuôn mặt già sọm của mẹ cùng những món tóc bạc mà anh nhận thấy lần đầu trên đầu bà.

Ở phía nam trấn Karginskaia có một khoảng đồng cỏ hoang, ngàn đời nay chưa từng có ai cày bừa trồng trọt. Khu bãi nầy dài hai mươi tám *vec-xta*, rộng sáu vec-xta. Khoảng đất rộng hàng mấy ngàn đê-xi-a-chin nầy vốn được dành cho việc chăn nuôi ngựa công của trấn, vì thế mới có cái trên là "sở chăn nuôi". Hàng năm cứ đến ngày lễ thánh Egor(2) những người coi ngựa ở Vosenskaia lại đuổi những con ngựa giống ở các chuồng ngựa ra trại chăn nuôi. Người ta đã dùng tiền công quỹ của trấn dựng ở giữa sở những tầu ngựa lộ thiên dùng cho mùa hạ, mỗi tầu đủ nuôi mười tám con ngựa giống.

Cạnh đấy có ngôi nhà bằng ván ghép dùng cho bọn chăn ngựa, giám thị và y sĩ thú y. Những người Cô-dắc ở khu du mục Vosenskaia đem những con ngựa cái đến đấy. Khi nhận ngựa cái, viên y sĩ và bọn giám thị kiểm tra rất kỹ để con nào cũng cao ít nhất hai *ác-sin*(3) và đủ bốn tuổi

trở lên. Những con khoẻ mạnh được phân thành từng đàn, mỗi đàn bốn chục con. Mỗi con ngựa giống đưa đàn của nó ra đồng cỏ và theo dõi rất sát những con ngựa cái trong đàn.

Miska ra đi với con ngựa cái duy nhất trong nhà. Lúc tiễn con đi, bà mẹ kéo tạp dề lên lai nước mắt và nói:

- May ra thì con ngựa cái nhà ta lấy được giống… Con phải trông nom nó, đừng bắt nó chạy quá mệt. Nếu có được thêm con ngựa nữa thì may quá!

Đến giữa trưa, Miska nhìn qua làn mây mù tràn ngập trên vùng đất trũng, thấy những cái mái tôn của đám nhà ở, dãy hàng rào và cái mái bằng ván ép của chuồng ngựa đã xám xịt vì nắng gió. Anh thúc cho con ngựa rảo bước. Lên đến đường sống đồi thì thấy rõ ràng các khu nhà và làn cỏ trăng trắng như sữa đang lượn sóng phía sau. Xa xa, về đằng đông có một đàn ngựa chạy ra cái đầm, nom như những điểm màa hạt dẻ sẫm. Bên cạnh đàn

ngựa có gã coi ngựa ngồi trên yên cho ngựa chạy nước kiệu, nom chẳng khác gì một thằng người đồ chơi đính trên con ngựa đồ chơi.

Vào đến trong sân, Miska xuống ngựa, buộc dây cương bên thềm, bước vào trong nhà. Anh gặp một gã chăn ngựa lùn lùn, mặt đầy tàn hương, trong dãy hành lang rất rộng.

- Hỏi ai thế? - gã vừa nhìn soát Miska từ chân lên đầu, vừa hỏi bằng một giọng chẳng có gì là thân thiện.

- Tôi cần gặp ông giám thị.

- Strukov ấy à? Không có nhà đâu, ra ngoài rồi. Nhưng phó giám thị Xadanov có nhà đấy. Cửa thứ hai bên trái… Nhưng có việc gì thế? Ở đâu đến?

- Đến chỗ các cậu làm coi ngựa đây.

- Bạ thằng nào cũng tống đến được…

Gã lầu bầu bước ra cửa, cái dây thòng lọng vắt qua vai kéo lệt sệt trên sàn nhà. Sau khi đã mở cửa, gã coi ngựa vung roi nói bằng một giọng đã

ôn tồn hơn, nhưng vẫn không quay mặt lại:
- Người anh em ạ, công việc ở chỗ bọn mình cực nhọc lắm đấy. Có khi hai ngày hai đêm liền không được xuống ngựa đâu.
Miska nhìn theo cái lưng gù gù không thể dướn thẳng lên được nữa và cặp chân vòng kiềng rất cong của gã. Trong khoảng sáng của khung cửa, mỗi nét trên cái thân hình thô xấu méo mó của gã đều nổi bật lên. Hai chân cong ra như cái bánh xe của gã coi ngựa làm Miska cảm thấy vui vui. "Có lẽ thằng cha nầy đã cưỡi bốn chục năm liền trên một cái bánh xe", - anh nghĩ bụng và vừa cười thầm, vừa đưa mắt tìm quả đấm cửa.
Xadanov tiếp nhận chàng coi ngựa với một vẻ oai vệ lãnh đạm.
Chẳng mấy chốc chính viên giám thị cũng ở đầu mò về. Viên giám thị nầy là một gã Cô-dắc cao lớn lực lưỡng, trước kia đã đóng quân ở trung đoàn Atamansky, tên hắn là Aphanxi Strukov. Hắn

ra lệnh ghi Miska vào sổ được lĩnh lương ăn và quần áo xong, bèn cùng anh bước ra khoảng thềm nhà nóng bỏng dưới ánh nắng trắng loá:

- Mầy có biết huấn luyện những con ngựa chưa thuần không? Đã làm quen công việc nầy chưa?

- Việc nầy tôi chưa được làm bao giờ. - Miska thành khẩn thú nhận và thấy ngay rằng khuôn mặt của tên giám thị đang đờ đẫn dưới khí trời oi bức bỗng trở nên linh hoạt và thoáng có vẻ không vừa ý.

Hắn ưỡn hai cái xương bả vai rất khoẻ, gãi cái lưng đẫm mồ hôi rồi thần thờ nhìn vào chỗ giữa hai con mắt Miska.

- Mầy có biết ném dây thòng lọng không?

- Tôi ném được.

- Thế có thương yêu ngựa không?

- Có thương yêu.

- Chúng nó cũng như con người ấy, chỉ có điều không biết nói thôi. Mầy phải thương chúng nó, -

hắn ra lệnh như thế rồi vô duyên cô cớ nổi giận đùng đùng, quát rầm lên - Mầy phải thương yêu chúng nó, nếu không sẽ ăn cặc bò ngay!

Trong giây phút bộ mặt hắn nom như vừa lanh lợi vừa thông minh, nhưng lập tức cái vẻ lanh lợi ấy đã biến đâu mất, và mỗi nét mặt lại mang một lớp vỏ cứng trên đó chỉ còn thấy đần độn và lãnh đạm.

- Mầy lấy vợ chưa?

- Chưa ạ!

- Đồ ngu? Lấy vợ đi có hơn không? - Tên giám thị vui vẻ nói thêm.

Hắn nín lặng một lát như chờ đợi điều gì, chốc chốc lại đưa mắt nhìn bộ ngực mở phanh của cánh đồng cỏ, rồi vừa ngáp dài vừa đi vào trong nhà, Miska coi ngựa hơn một tháng mà chẳng thấy hắn hé răng một lời nào nữa.

Trong trại chăn nuôi tất cả có năm mươi nhăm con ngựa giống. Mỗi gã coi ngựa phải trông nom hai ba đàn. Miska được trao cho một đàn lớn, đầu đàn

là một con ngựa giống già rất khỏe tên là Bakha, ngoài ra còn một đàn nữa nhỏ hơn, có chừng hai mươi con ngựa cái theo một con ngựa giống tên là Banannui. Tên giám thị cho gọi Sodratov Ilia, một trong những gã coi ngựa tháo vát và gan góc nhất, rồi ra lệnh cho gã:

- Đây là thằng coi ngựa mới Kosevoi Miska, quê ở thôn Tatarsky. Mày chỉ cho nó hai đàn của con Banannui và con Bakha, cho nó một cái dây thòng lọng. Nó sẽ ở cùng chỗ với chúng mầy. Có gì chỉ bảo cho nó. Thôi đi đi.

Sondatov lặng thinh hút thuốc lá rồi gật đầu ra hiệu cho Miska:

- Ta đi thôi.

Ra đến thềm, hắn đưa mắt chỉ con ngựa cái của Miska đang đứng rũ dưới nắng và hỏi:

- Của cậu đấy à?

- Phải, của mình.

- Có mang chưa?

- Chưa!
- Cho nó lấy giống con Bakha ấy. Ở chỗ bọn mình chỉ có con Bakha là của trại ngựa giống Hoàng gia thôi, lai giống ăng-lê đấy, nó hăng ra hăng! Nào, lên ngựa.

Hai người cho ngựa chạy bên nhau. Hai con ngựa chạy vướng chân trong cỏ đến đầu gối. Khu nhà ở và các tầu ngựa đã lui lại rất xa phía sau. Phía trước, cánh đồng cỏ nằm lặng, trang nghiêm dưới một màn khói rất dịu màu lam. Trên đỉnh đầu, mặt trời hiện lên mệt mỏi sau một dải những đám mây trắng như đá mắt mèo. Trời nóng quá cỏ toả ra một làn hương thơm đặc quánh. Bên phải, dải đầm Girov tươi cười trải dài, trắng như ngọc trai, sau một khoảng đất trũng mung lung sương khói. Ba bề bốn bên, tầm mắt đưa đến đâu cũng chỉ thấy một vùng mênh mông xanh rờn dưới những làn sương mù rung rinh. Cánh đồng cỏ nguyên thuỷ nằm đờ đẫn dưới khí trời oi bức của buổi giữa

trưa, và ở đường chân trời có một cái *kurgan* xám xám ưỡn bộ ngực mênh mông của nó, nom có vẻ không sao đi tới được như trong thần thoại.

Cỏ rậm và xanh sẫm từ ngọn tới gốc, đầu những lá cỏ sáng loáng lên dưới nắng như rỉ đồng. Cỏ vũ mâu chưa già mọc lờm xờm, lẫn với những đám thường xuân loăn xoăn. Cỏ nga quan khao khát vươn những bông nặng hạt đón ánh mặt trời. Chỗ chỗ lại có những khoảng mã tiền lùn choằn choằn bạ đâu mọc đấy, nhưng rễ bám rất chắc.

Năm thì mười hoạ mới thấy mọc xen vài nhánh thử vĩ, rồi vũ mâu lại lan tràn như nước vỡ bờ, bên trong có lẫn đủ mọi thứ hoa: yến mạch đại, hoàng sơn giới, đại tái, trần cát, giống cỏ thô bạo, thích sống cô độc, mọc lên ở đâu là chen lấn tất cả các thứ cỏ khác.

Hai chàng Cô-dắc lặng lẽ cho ngựa chạy, Miska cảm thấy trong lòng thanh thản và sẵn sàng chịu đựng, một cảm giác mà anh đã mất từ lâu Đồng cỏ

đã có sức ghìm nén anh với bầu không khí tịch mịch trang nghiêm như một nhà hiền triết. Người bạn đường của anh thì chỉ luôn luôn ngủ gà ngủ gật trên yên, đầu gục xuống bờm ngựa, hai bàn tay đầy tàn hương đặt trên mũi yên như trước khi nhận chiếc bánh thánh.

Một con gà nước bay vụt lên dưới vó ngựa và lao tới chỗ khe mát với bộ lông trắng phát ra những tia sáng dưới nắng. Một làn gió hiu hiu thổi tới từ miền Nam, uốn rạp ngọn cỏ. Có lẽ sáng nay làn gió nầy đã làm gợn sóng mặt biển Azov.

Nửa giờ sau hai người đến chỗ đàn ngựa ăn cỏ ở gần đầm Oxinovyi. Sodratov tỉnh dậy, vươn vai trên yên và nói một cách lười nhác:

- Đàn ngựa của lão Lomakhin Panteliuska đấy. Nhưng không hiểu sao chẳng thấy bóng vía lão đâu cả.

- Con ngựa giống tên là gì thế? - Miska vừa hỏi vừa trầm trồ ngắm con ngựa lông hồng nhạt,

giống Donesk, có cái lưng rất dài.
- Fraze. Nó ác lắm đấy, cái con khốn kiếp! Xem nó giương mắt nhìn chúng ta kia kìa? Nó làm đầu đàn đến là giỏi?
Con ngựa giống rẽ sang hướng khác. Đàn ngựa cái lốc nhốc chạy theo nó.
Miska tiếp nhận hai đàn ngựa được trao cho anh rồi đặt hành lý của mình vào một chiếc lều dã chiến. Trước khi anh đến đây đã có ba người sống trong cái lều nầy: Sondatov, Lomakhin và một người được thuê đến coi ngựa tên là Turoverov, một gã không còn trẻ nữa, suốt ngày chẳng nói chẳng rằng. Trong bọn, Sondatov có vẻ đứng đầu. Hắn sẵn lòng dạy cho Miska biết các công việc phải làm và ngay hôm sau đã nói cho anh nghe về tính nết và các thói quen của những con ngựa giống. Hắn mỉm cười hóm hỉnh, khuyên Miska:
- Theo qui định thì cậu phải làm công việc với con ngựa của cậu đấy. Nhưng nếu quần hết ngày nầy

sang ngày khác nó cũng mệt đến mất xác thôi. Cậu cứ thả nó vào trong đàn, thắng yên vào một con khác, nhưng phải thay luôn ngựa cưỡi mới được.
Rồi ngay trước mắt Miska, hắn xua một con ngựa cái ra khỏi đàn và vừa cho ngựa phi vừa lăng cái vòng thòng lọng vào cổ con ngựa cái động tác rất thành thạo, rất chính xác, rồi hắn lấy bộ yên của Miska thắng lên lưng con ngựa run như cầy sấy, hai chân sau cứ khuỵu xuống.
- Cậu cưỡi nó đi. Đúng là con quỉ sứ nầy còn chưa thuần! Nhưng cưỡi lên đi chứ! - Hắn giận dữ quát lên đưa tay phải kéo mạnh dây cương, còn tay trái bóp vào chỗ dưới cái mũi nở phồng của con ngựa.
- Đối với chúng nó cậu phải nhẹ nhàng một chút. Cậu phải làm thế nào để có thể đứng trong tàu quát tháo một con ngựa giống: "Đứng sang một bên!" thế là nó đứng sát ngay vào một bên cái khung của nó, nhưng chớ có lấy chuyện ấy làm trò đùa! Con Bakha thì đối với nó phải đặc biệt cẩn

thận, chớ lại gần, nó đá đấy, - Hắn vừa nói vừa khom người trên bàn đạp, âu yếm sờ vào cái vú thẳng căng, đen mịn như xa-tanh của con ngựa cái đang dẫm hết chân nọ đến chân kia.

Chú thích:

(1) (1879 - 1926) Tên đầu sỏ phản cách mạng ở Ukraina hồi nội chiến. Sau khi thất bại, hắn bỏ chạy sang Ba Lan rồi sang Paris (ND)

(2) Một ngày lễ tôn giáo của người Nga vào tháng sáu lịch cũ (ND).

(3) Một ác-sin bằng 0,71m (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 123

Phần 6

Miska nghỉ ngơi đã được một tuần, suốt ngày ngồi trên yên ngựa. Đồng cỏ đã chinh phục anh, đã có một ma lực không sao cưỡng lại, bắt anh phải sống một cuộc đời nguyên thuỷ như loài cây cỏ. Đàn ngựa cứ lang thang ở một chỗ nào gần đấy, mặc cho Miska mơ màng trên yên hoặc nằm dài trên bãi cỏ và theo dõi một cách vô tư lự những đám mây có đường viền bằng sương muối trắng muốt di động trên trời như những đàn ngựa mà gió là người chăn. Đầu tiên anh lấy làm thoả mãn với hoàn cảnh sống ẩn dật như thế nầy. Cuộc sống ở

khu chăn nuôi, xa lánh mọi người, thậm chí còn làm anh thích thú.

Nhưng đến cuối tuần, khi anh đã bắt đầu quen với hoàn cảnh mới, thì chợt mơ hồ nảy ra một ý lo lắng: "Ở ngoài kia người ta đang quyết định số phận của mình và của người khác, thế mà mình lại đi chăn ngựa. Sao lại như thế nầy được? Phải chuồn đi thôi, nếu không sẽ sa lầy ở đây mất", - anh đã suy nghĩ một cách tỉnh táo như thế. Nhưng cũng có những tiếng thầm thì lười nhác len vào trong ý thức của anh: "Thôi cứ mặc cho họ đánh nhau. Ngoài kia là chết chóc, còn ở đây là cuộc sống tự do, cỏ và trời. Ngoài kia là hằn thù, còn đây là thái bình vô sự. Việc của người khác can gì đến mình?"

Những ý nghĩ như thế bắt đầu đua nhau đục phá sự yên tĩnh mà Miska vừa bắt đầu được hưởng. Tâm trạng đó đã thúc đẩy Miska phải tìm đến những người khác, và anh đã kiếm cách gặp mặt

Sondatov, gần gụi với hắn nhiều hơn những ngày đầu. Hồi nầy Sondatov đang cùng với mấy đàn ngựa của hắn lang thang trong khu vực đầm Dudarev.

Xem ra Sondatov không hề cảm thấy cảnh sống cô độc có chút gì là nặng nề. Hắn ít ngủ đêm trong lều và gần như lúc nào cũng có mặt bên đàn ngựa hoặc ở gần cái đầm. Hắn sống một cuộc đời như loài thú rừng, tự kiếm lấy thức ăn và về mặt nầy thì hắn khéo léo lạ lùng, cứ như suốt đời chỉ làm một việc đó. Một hôm Miska thấy hắn lấy lông ngựa bện một sợi dây câu. Anh thấy hay hay bèn hỏi:

- Cậu bện làm gì thế?

- Để câu cá.

- Nhưng ở đâu có cá?

- Ở dưới đầm. Cá diếc.

Câu bằng giun à?

- Cả bánh mì lẫn giun.

- Nấu à?
- Mình phơi khô rồi ăn thôi. Có một con đây nầy.
Hắn lấy trong túi quần đi ngựa ra một con cá diếc khô, rồi thân mật mời Miska ăn.
Có lần Miska đang theo đàn ngựa thì thấy có một con gà nước mắc bẫy. Cạnh đấy có một con gà nước giả làm rất khéo, dưới cỏ lại thấy mấy cãi bẫy khác buộc vào một cái cọc. Ngay tối hôm ấy Sondatov bới đất đổ than hồng lên, nướng con gà nước. Hắn mời cả Miska cùng ăn. Hắn vừa xé những miếng thịt thơm phức vừa dặn:
- Lần sau cậu chớ có tháo ra, kẻo làm hỏng việc của mình.
- Làm thế nào cậu lại rơi đến chỗ nầy? - Miska hỏi.
- Mình có gia đình phải nuôi.
Sondatov nín lặng một lát rồi bất thần hỏi:
- Nay, anh em nói rằng trước kia cậu có ở với bọn Đỏ, có đúng thế không?

Miska không ngờ lại nghe thấy một câu hỏi như thế, anh luống cuống:

- Không… Chà, nói thế nào bây giờ… Mà phải, mình đã chạy theo bọn họ… Nhưng lại bị bắt.

- Cậu chạy theo chúng để làm gì? Để tìm kiếm cái gì? - Hai con mắt Sondatov nghiêm lại, hắn khẽ hỏi, miệng nhai chậm hơn.

Hai người ngồi bên đống lửa trên bờ một cái khe khô. Phân ngựa khô bốc khói mù mịt, ánh lửa le lói dưới lớp tro. Từ phía sau, đêm tối lùa tới lưng hai người một làn hơi nóng hanh hanh kèm với mùi ngải cứu héo. Những ngôi sao đổi ngôi rạch ngang dọc bầu trời đen như cánh quạ. Một vì sao sa rơi xuống, còn lưu lại khá lâu một vệt sáng lờm xờm như vết roi trên mông ngựa.

Miska lo lắng nhìn vào khuôn mặt Sondatov bị ánh lửa hắt vào vàng ệch, trả lời:

- Mình muốn dành quyền lợi.

- Dành quyền lợi cho ai? - Sondatov giật mình hỏi

lại ngay.
- Cho nhân dân.
- Những quyền lợi gì? Cậu thử nói xem.
Giọng Sondatov trầm xuống, ngọt xớt. Miska trù trừ một giây. Anh có cảm tưởng như Sondatov cố ý bỏ một miếng phân mới lên lửa để che giấu nét mặt của hắn. Nhưng cuối cùng anh đành liều nói rõ:
- Quyền bình đẳng cho tất cả mọi người, quyền lợi là như thế đấy. Không còn những ông lớn địa chủ, cũng không còn có nông nô nữa.
- Cậu hiểu chưa? Phải làm cho được như thế.
- Cậu nghĩ rằng bọn Ca-đét không thể thắng được à?
- Phải, không thể được.
- À té ra mày muốn như thế… - Sondatov thở một hơi rồi bất thình lình đứng dậy. - Thằng chó đẻ, mày muốn bán rẻ người Cô-dắc cho bọn Do Thái làm nô lệ à? - Hắn quát lên, giọng phá ra một cách

hung hãn. - Mày… Phải nện cho gãy răng mày mới hả, tất cả bọn chúng mày là những thằng như thế đấy, muốn làm chúng ông mất rẽ à? Ái chà, té ra là thế! Mày muốn cho bọn Do Thái dựng nhà máy trên đồng cỏ à? Muốn cướp ruộng đất của chúng ông à?

Miska hốt hoảng từ từ đứng lên. Anh thấy như Sondatov muốn đánh mình thật, bèn lùi một bước. Sondatov thấy Miska sợ hãi lùi bước, bèn vung tay lên, Miska đón bắt được bàn tay hắn ngay trong khi đang ra đòn, rồi bóp chặt lấy cổ tay hắn và khuyên hắn với giọng rất đanh:

- Nầy, nhà bác nầy, thôi ngay đi, không tôi cho bay đi bây giờ! Làm gì mà ầm ĩ lên như thế hử?

Hai người đứng trước mặt nhau trong bóng tối. Lửa đã tắt dưới những bàn chân dẫm loạn, chỉ một miếng phân ngựa bị đá văng ra ngoài còn bốc khói đo đỏ. Sondatov đưa tay trái ra nắm lấy cổ áo sơ-mi của Miska, cố vơ nắm vải vào trong lòng bàn

tay và tìm cách rút tay phải về.
- Đừng nắm lấy ngực tôi! Misca cựa quậy cái cổ rất khỏe, nói giọng khàn khàn. - Đừng có nắm, tôi bảo cho mà biết đấy! Tôi nện như tử cho mà xem, nghe rõ chưa?
- Khô-ô-ông, mày… tao sẽ nện cho… chờ đấy mà xem? - Sondatov thở hổn hển.
Miska vùng ra được, bèn xô mạnh hắn ra xa trong lòng tức tối ghê gớm, chỉ muốn đánh, muốn quật cho hắn ngã xuống, rồi mặc cho hai tay mình đánh đấm thoả chí, nhưng cuối cùng anh chỉ run run xốc lại chiếc áo sơ-mi.
Sondatov không xông tới nữa. Hắn nghiến răng ken két, vừa chửi rủa tục tĩu, vừa hét rầm lên:
- Tao sẽ báo cáo! Tao sẽ lên gặp ngay giám thị. Tao sẽ cho mầy ra toà! Đồ rắn độc! Đồ chó đẻ! Đồ Bolsevich! Mầy thì phải xử như thằng Pochenkov mới xong! Cho mày ra toà! Cho mầy cái dây treo cổ!

"Nó sẽ báo cáo… Nói sẽ nói bậy bạ lung tung… Chúng nó sẽ tống mình vào tù… Sẽ không đưa ra mặt trận nữa, thế là không thể chạy sang với anh em mình nữa. Bỏ mẹ rồi!" - Miska lạnh cả gáy. Những ý nghĩa trong đầu óc anh muốn tìm lối thoát cứ xục xạo bạt mạng, quấy loạn như con cá măng trong một vũng nước không ra sông được nữa vì nước lũ đã rút. "Phải giết nó mới được! Mình sẽ bóp cổ nó ngay… Không còn cách nào khác nữa rồi…" Và tuân theo quyết tâm vừa nảy ra trong giây lát, đầu óc anh đã tìm ra ngay một cách bào chữa.

"Mình sẽ bảo là nó nhảy tới định giết mình… Mình nắm lấy cổ nó… không cố ý gì cả, và sẽ bảo là… đang cơn tức giận…"

Miska run run bước tới trước mặt Sondatov. Nếu giữa lúc ấy Sondatov bỏ chạy thì giữa hai người ắt đã xảy ra đổ máu. Nhưng Sondatov vẫn tiếp tục chửi rầm lên, mà cơn nóng của Miska cũng đã dịu

đi, chỉ hai chân còn khẽ run, mồ hôi đổ ra đầm đìa trên lưng và dưới hai bên nách.

- - Nào, thôi đi… Cậu có nghe thấy không? Sondatov, thôi đi nào. Đừng làm ầm lên nữa. Chính cậu đã gây sự đầu tiên cơ mà…

Và Miska bắt đầu van lơn quỵ luỵ. Quai hàm anh run bần bật, mặt anh hốt hoảng nhìn quanh.

- Giữa bạn bè với nhau thiếu gì những chuyện như thế nầy xảy ra… Mà mình đã đánh cậu đâu… Còn cậu thì túm lấy ngực mình… Thôi, mình có nói điều gì ghê gớm lắm đâu? Tất cả chỉ có thế mà cũng phải đi báo cáo hay sao? Nếu mình có làm cậu giận thì cậu cũng thứ lỗi cho mình… thật đấy! Thế nào hử!

Sondatov la lối mỗi lúc một bớt đi rồi im hẳn. Một phút sau hắn quay đi, rút bàn tay hắn khỏi bàn tay lạnh ngắt đẫm mồ hôi của Miska và nói:

- Mầy ngoáy đuôi chẳng khác gì con rắn độc! Nhưng được, tao sẽ không nói nữa. Chỉ thương

mầy ngu xuẩn… Nhưng từ nay mầy chớ vác xác đến trước mặt tao nữa, tao không thể nào nhìn mặt mầy nữa đâu! Mầy đã bán linh hồn cho bọn Do Thái, mà tao thì chẳng thương gì những thằng bán thân lấy tiền.

Miska mỉm một nụ cười nhục nhã và thảm hại trong bóng tối. Sondatov không trông thấy mặt anh, cũng không biết rằng hai bàn tay anh vẫn nắm chặt đã sưng vù vì máu dồn.

Hai người bỏ đi mỗi người một ngả và không ai nói gì nữa. Miska điên tiết quất cho con ngựa một roi rồi phóng đi tìm đàn ngựa của anh. Về phía trời đông bỗng có những ánh chớp nhoáng nhoàng, sấm nổ ầm ầm.

Đêm hôm ấy có cơn giông nổ ra trên trại chăn nuôi. Đến nửa đêm gió rú rít, ào ào thổi qua như một con ngựa điên vừa chạy vừa thở hồng hộc, cuốn theo những đám bụi mù mịt vừa lạnh vừa hắc như một cái vạt váy vô hình. Trời tối như

bưng. Một ánh chớp lóe lên chếch chếch qua đám mây xám xịt, ùn ùn, cuồn cuộn như một gò đất đen. Không khí chết lặng giờ lâu rồi từ một chỗ nào đó rất xa vẳng tới tiếng sấm nghe như một lời cảnh cáo. Những giọt mưa rất to bắt đầu rơi xuống làm nát cả cỏ. Một ánh chớp làm cho trên trời hiện ra lần thứ hai một khoảng sáng. Miska nhìn thấy có một đám mây mầu hung hung đứng lơ lửng giữa trời, với đường viền đen kịt như than, nom rất khủng khiếp, và dưới đất, ngay dưới đám mây ấy, có một đàn ngựa đứng rúc đầu vào nhau, nhìn từ xa chỉ còn nhỏ xíu. Một tiếng sấm nữa nổ ra, nghe ghê rợn gấp bội: sét đánh thẳng xuống mặt đất. Sau một tiếng sấm thứ ba, nổ ra từ giữa bụng đám mây, mưa tuôn xuống như suối, đồng cỏ ầm ĩ rên siết, một cơn lốc cuốn đi chiếc mũ cát-két ướt đẫm trên đầu Miska, giúi gập Miska xuống mũi yên. Tiếp theo là một phút chết lặng hết sức nặng nề. Rồi những tia chớp lại thi nhau lóe lên trên

trời, làm cho bóng tối ma quái càng có vẻ dày đặc hơn. Tiếng sét sau đó ráo hoảnh, mạnh và phá ra ghê gớm đến nỗi con ngựa Miska cưỡi khuỵu chân sau, rồi lại chồm đứng thẳng lên. Những con ngựa trong đàn chạy loạn lên một hồi. Miska đem hết sức kéo dây cương, anh quát to định làm cho đàn ngựa đỡ sợ:

- Đứng lại! Tơ-rrr!

Một tia chớp trắng như đường trườn ngoằn ngoèo rất lâu theo đường viền của đám mây đen. Nhờ đó Miska kịp nhìn thấy đàn ngựa đang phi về phía mình. Những con ngựa soãi thẳng ra trong nước đại điên cuồng, những cái mõm bóng nhoáng rúc xuống gần sát mặt đất những cặp lỗ mũi nở căng thở phì phì, những bộ móng chưa đóng cá sắt đập rầm rập trên đất ẩm. Con Bakha phi hết tốc độ trên đầu đàn. Miska kéo giật con ngựa của anh sang bên cạnh, thiếu chút nữa thì không tránh kịp. Những con ngựa phóng vụt qua rồi đứng lại ở một

chỗ gần đấy. Miska biết đâu rằng đàn ngựa hết hồn hết vía vì cơn giông, nghe thấy tiếng anh kêu là chạy bổ đến ngay, vì thế lại gào to hơn:

- Đứng lại! Có đứng lại không?

Và lập tức hàng trăm vó ngựa lại ầm ầm lao tới với một tốc độ kỳ dị, mà lần nầy giữa lúc trời đang tối như bưng. Miska hoảng quá, quật luôn cho con ngựa cái của anh một roi vào giữa hai con mắt, những không kịp tránh sang bên nữa. Một con ngựa sợ đến hoá điên húc vào mông con ngựa của Miska. Miska bị hất bay ra khỏi yên như hòn đá bắn bằng súng cao su. Anh sống sót như nhờ phép mầu: phần lớn của đàn ngựa chạy sang bên phải anh, vì thế anh không bị dẫm lên người mà chỉ bị một con ngựa dẫm lún tay phải xuống bùn.

Miska đứng dậy, cố hết sức giữ yên lặng, rón rén đi ra chỗ khác. Anh cảm thấy rằng đàn ngựa đang đứng ngay gần đấy và chỉ chờ nghe thấy tiếng mình kêu là lao tới chỗ anh ngay với một nước phi

cuồng nộ. Anh nhận được cả tiếng thở hồng hộc rất đặc biệt của con Bakha.

Mãi đến lúc trời sắp rạng Miska mới về được tới lều.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 124

Phần 6

Ngày mười lăm tháng năm tên Krasnov, *ataman* Quân khu Đại Đông đi tầu thuỷ đến trấn Manyskaia. Cùng đi có viên thiếu tướng African Bogaevsky, chủ tịch hội đồng các trưởng ban, phụ trách trưởng ban ngoại giao, tên đại tá Kislov trưởng phòng quân lương quân đội sông Đông và tên *ataman* vùng Kuban là Filimonov.

Những kẻ đang làm chủ đất đai vùng sông Đông và sông Kuban âu sầu đứng trên boong nhìn chiếc tầu cập bến, các thuỷ thủ chạy ngược chạy xuôi, và những làn sóng nâu ào ào dồn bật trở lại từ bến

cầu tầu. Rồi chúng kéo nhau lên bờ trước hàng trăm cặp mắt của đám người tụ tập trên bến.

Bầu trời, đường chân trời, ánh sáng mặt trời, làn sương mù mỏng tanh, tất cả đều xanh xanh. Cả sông Đông cũng lấp loáng một màu xanh biếc không thường thấy ở nó và phản chiếu như một tấm gương lõm những đám mây trắng bong.

Gió nồng nặc mùi nắng, mùi đất mặn khô nẻ và mùi cỏ năm ngoái đã thối mục. Đám người lao xao. Mấy tên tướng được chính quyền địa phương ra đón tiếp vào thao trường.

Một giờ sau, tại nhà viên *ataman* trấn bắt đầu khai mạc cuộc họp liên tịch giữa các đại biểu của Chính phủ sông Đông và của Tập đoàn quân tình nguyện. Đại diện cho Tập đoàn quân tình nguyện có hai viên tướng Denikin(1) và Alekseev, cùng đi có viên tướng Romanovsky tham mưu trưởng Tập đoàn quân và hai viên đại tá Riasniansky và Evand.

Không khí cuộc gặp mặt khá lạnh nhạt. Krasnov cố giữ thể diện một cách rất nặng nề, Alekseev chào hỏi những tên tham gia hội nghị rồi ngồi ngay vào bàn. Hắn đưa hai bàn tay khô héo nhợt nhạt lên đỡ cặp má lũng nhũng rồi nhắm nghiền hai con mắt như không còn thiết chuyện gì nữa. Chặng đường xe hơi đã lắc cho lão mệt lử, tuổi già cùng những cuộc tang thương mà lão phải trải qua đã làm lão khô héo. Những nếp nhăn hái bên mép cái miệng khô quắt của lão xệ xuống nom rất bi thảm. Mí mắt lão thâm quầng, sưng lên, nặng nề chảy xuống với những đường mạch máu nổi nhằng nhịt. Mười ngón tay ấn chặt vào làn da má mềm nhẽo, đầu ngón tay luồn sâu vào những món tóc vàng khô cắt ngắn. Viên đại tá Riasniansky trải rất cẩn thận lên bàn tấm bản đồ kêu loạt soạt, tên Kislov giúp hắn.

Romanovsky đứng bên cạnh ấn móng ngón tay út xuống giữ một góc tấm bản đồ. Bogaevsky đứng

tựa lưng vào một khung cửa sổ thấp nhìn cái vẻ mệt mỏi rã rời trên mặt Alekseev, bộ mặt trắng bệch như đúc bằng thạch cao. Hắn bỗng cảm thấy thương hại đến nhoi nhói trong tim: "Sao ông ấy già xọm đi đến thế? Già một cách khủng khiếp!" - Bogaevsky nghĩ thầm, hai con mắt ươn ướt hình quả trám vẫn không rời Alekseev. Bọn đến dự hội nghị còn chưa kịp ngồi hết vào bàn. Denikin đã bắt đầu nói với Krasnov bằng một giọng sôi nổi và gay gắt:

- Trước khi khai mạc hội nghị, tôi thấy cần phải tuyên bố với ngài rằng chúng tôi cảm thấy hết sức ngạc nhiên khi thấy trong bản bố trí binh lực của trận đánh chiếm Bataisk, ngài đã nêu rằng có một tiểu đoàn bộ binh và một đại đội pháo của quân Đức hoạt động trong đội hình tiến quân bên phải. Cần phải thú nhận rằng hiện tượng hợp tác như thế đã gây cho tôi một cảm tưởng không chỉ là ngạc nhiên… Xin ngài làm ơn cho chúng tôi biết

ngài đã có những động cơ như thế nào trong khi đi lại với kẻ thù, những kẻ thù bất lương hèn hạ của Tổ quốc, và lợi dụng sự giúp đỡ của chúng? Chắc hẳn ngài cũng biết rằng các nước Đồng minh đã sẵn sàng chi viện cho chúng ta rồi chứ? Tập đoàn quân tình nguyện đánh giá sự liên minh với quân Đức như một hành động phản bội của Chính phủ sông Đông và những giới rộng rãi ở các nước đồng minh cũng đánh giá như thế… Xin ngài giải thích cho.

Denikin giận dữ giương cong hai hàng lông mày, chờ Krasnov trả lời.

Chỉ nhờ khả năng tự kiềm chế và cái phong độ thượng lưu sẵn có mà Krasnov còn giữ được vẻ điềm tĩnh bên ngoài. Nhưng dù sao sự tức tối trong lòng hắn vẫn chiếm phần thắng: dưới hàng ria hoa râm, miệng hắn giật giật, méo đi như trong một cơn thần kinh. Krasnov trả lời bằng một giọng rất bình tĩnh, cũng rất lịch sự.

- Khi vận mệnh của toàn bộ sự nghiệp được đặt vào một quân bài duy nhất thì người ta không ngại dùng đến cả sự giúp đỡ của những kẻ thù cũ. Hơn nữa Chính phủ sông Đông dù sao cũng là Chính phủ của một dân tộc gồm năm triệu con người có chủ quyền, không chịu sự giám hộ của ai, và có toàn quyền hành động một cách độc lập, cho hợp với các lợi ích của người Cô-dắc mà Chính phủ nầy có sứ mệnh phải bảo vệ.

Nghe đến đây Alekseev mở to mắt, rõ ràng lão cố hết sức nghe cho rõ. Bogaevsky xoắn bộ ria trau chuốt vuốt thẳng ra như hai mũi tên, nom vẻ rất bực bội. Krasnov đưa mắt nhìn hắn rồi nói tiếp:

- Thưa quan lớn, trong các lập luận của ngài, có thể nói rằng phần chủ yếu là những động cơ thuộc phạm trù đạo đức. Ngài đã nói ra rất nhiều lời cực kỳ nghiêm trọng về việc chúng tôi tựa như phản bội sự nghiệp của nước Nga, phản bội các nước Đồng Minh… Nhưng tôi cho rằng chắc hẳn các

ngài cũng được biết một điều là Tập đoàn quân tình nguyện đã nhận được của tôi chúng tôi những đạn dược mà quân Đức đã bán cho chúng tôi.

- Tôi chỉ xin ngài định ranh giới cho rõ giữa những hiện tượng có tính chất hoàn toàn khác nhau. Các ngài có được đạn dược của quân Đức bằng con đường nào, điều đó hoàn toàn không có quan hệ gì với chúng tôi. Còn chuyện nhận sự chi viện của quân đội chúng nó… - Denikin nhún vai một cách bực bội.

Trong khi kết thúc lời phát biểu của hắn, Krasnov đã khéo đưa thêm vào những lời thận trọng nhưng cương quyết làm cho Denikin hiểu rằng hắn không còn là một tên tiểu tướng chỉ huy một lữ đoàn như Denikin đã gặp trên mặt trận Áo - Đức.

Denikin đã đánh tan bầu không khí chết lặng rất khó chịu do những câu nói của Krasnov gây ra bằng cách khéo léo chuyển sang vấn đề hợp nhất quân đội vùng sông Đông với Tập đoàn quân tình

nguyện, và tổ chức một bộ chỉ huy thống nhất. Song những sự xung đột xảy ra trước đó thực tế đã mở đầu một tình hình căng thẳng sau nầy, quan hệ nầy ngày càng xấu đi và hoàn toàn bị cắt đứt khi Krasnov rời khỏi chính quyền.

Krasnov tránh không trả lời trực tiếp vấn đề đó bằng cách đề nghị hiệp đồng tác chiến để cùng tấn công Sarysin với mục đích, trước hết là chiếm lấy một trung tâm chiến lược cực lớn, sau nữa là cố thủ tại địa điểm đó để liên hợp với dân Cô-dắc Kavkaz.

Trong phòng ồn lên vài câu trao đổi ngắn ngủi:

- Chẳng cần phải nói các ngài cũng đã rõ là Sarysin có một ý nghĩa cực kỳ lớn lao đối với chúng ta.

- Tập đoàn quân tình nguyện có thể chạm trán với quân Đức.

- Trước hết tôi cần phải giải phóng dân Kuban đã.

- Vâng, nhưng dù sao đánh chiếm Sarysin cũng là

nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu. Chính phủ Quân khu sông Đông trao cho tôi trách nhiệm đề nghị với quan lớn.

- Tôi xin nhắc lại rằng tôi không thể bỏ người Kuban được.

Chỉ với điều kiện tấn công Sarysin thì mới có thể nói đến chuyện hình thành một sự chỉ huy thống nhất.

Alekseev cắn môi tỏ ý không tán thành.

- Thật không thể tưởng tượng được. Nếu chưa quét sạch được quân Bolsevich ra khỏi địa giới Quân khu Kuban thì người Kuban chưa chịu tiến ra khỏi địa giới Quân khu. Còn Tập đoàn quân tình nguyện thì chỉ có hai ngàn rưỡi tay súng, với một phần ba quân số là thương bệnh binh không thể chiến đấu được(2)

Trong bữa ăn trưa rất thường, mọi người chỉ thẫn thờ trao đổi với nhau những ý kiến chẳng có gì là quan trọng. Đã hai năm rõ mười là hai bên không

thể nào đi tới thoả thuận. Tên đại tá Riasniansky kể một câu chuyện vui gần như có tính chất truyền kỳ về chiến công của một gã trong quân đội Markov, rồi dần dần nhờ tác dụng phối hợp của bữa ăn và câu chuyện vui, không khí căng thẳng đã được xua tan. Nhưng khi ăn xong, lúc mọi người vừa hút thuốc vừa phân tán vào nhà trong, Denikin đặt tay lên vai Romanovsky, nheo cặp mắt sắc ngọt chỉ Krasnov và nói:

- Một tay Napoleon với qui mô một quân khu… Con người thật là thiếu thông minh, ngài có biết…

Romanovsky mỉm cười, trả lời rất nhanh:

- Anh chàng muốn xưng vương xưng bá, thôn tính thiên hạ… Một viên tướng chỉ huy lữ đoàn mà say sưa với mộng đế vương. Theo tôi, đúng là anh ta thiếu nhạy cảm về tính hài hước…

Bọn chúng chia tay nhau, trong lòng đầy căm thù và tức tối. Từ hôm ấy quan hệ giữa Tập đoàn quân tình nguyện và Chính phủ Quân khu sông Đông

xấu hẳn đi, và càng xấu đến cực độ khi ban chỉ huy Tập đoàn quân tình nguyện được biết nội dung bức thư Krasnov gửi cho tên Winhem, hoàng đế nước Đức. Những tên thương binh của Tập đoàn quân tình nguyện nằm lại ở Novocherkask đều cười cái mộng tự trị cùng cái thói của Krasnov thích làm sống lại các phong tục cổ lỗ của dân Cô-dắc. Trong lúc nói chuyện riêng với nhau, chúng thường gọi Krasnov một cách khinh bỉ là "Ông chuột" (thay cho ông chủ), còn Quân khu Đại Đông thì được gọi chệch là "Đại Ngông". Để trả đũa, những kẻ chủ trương vùng sông Đông độc lập đã đặt cho bọn kia những cái tên "các nhà nhạc sĩ giang hồ", "các nhà cầm quyền không có lãnh thổ". Một kẻ trong số các nhân vật to đầu của Tập đoàn quân tình nguyện đã ác khẩu gọi Chính phủ Quân khu sông Đông là "Con đĩ làm tiền trên giường của quân Đức". Tên tướng Denisov thấy thế bèn trả lời: "Nếu Chính phủ sông Đông là một

con đĩ, thì Tập đoàn quân tình nguyện là thằng ma-cô sống bám vào con đĩ ấy".

Câu trả lời ấy ám chỉ việc Tập đoàn quân tình nguyện phụ thuộc vào Quân khu sông Đông, được Quân khu sông Đông chia cho số vũ khí đạn dược nhận được của quân Đức.

Rostov và Novocherkask là hậu phương của Tập đoàn quân tình nguyện. Bọn sĩ quan ở đấy lúc nhúc như dòi. Hàng ngàn tên trong số đó hoạt động đầu cơ, làm việc trong vô số những cơ quan hậu phương nương thân ở các nhà họ hàng bà con, mang chứng từ thương tích giả mạo vào nằm các bệnh viện quân y… Tất cả những tên dũng cảm nhất đã chết trong các trận chiến đấu, vì bệnh thương hàn hay vì những vết thương, còn những tên sống sót đều đã mất cả tiết tháo lẫn lương tâm qua mấy năm cách mạng. Chúng lẩn trốn trong hậu phương như những con sói núi, chúng ngoi lên trong những ngày loạn lạc như bọt bẩn và phân

nổi trên mặt nước. Chúng là những tên sĩ quan hủ bại chưa từng tham gia chiến trận, những tên mà Chernenchev đã chửi mắng, vạch mặt, làm nhục khi hắn kêu gọi bảo vệ nước Nga. Phần lớn những tên trong bọn nầy là một loại dơ dáy đê tiện nhất của cái gọi là "giới trí thức có tư tưởng" mặc binh phục: chúng chạy trốn người Bolsevich, nhưng không đến với quân Trắng, chúng sống qua ngày đoạn tháng, tranh cãi với nhau về vận mệnh của nước Nga, cố kiếm ít tiền mua sữa cho con và hết sức mong chiến tranh chấm dứt. Đối với chúng ai nắm chính quyền trong nước cũng đều không sao cả: Krasnov cũng được, người Đức cũng được, người Bolsevich cũng được, miễn là chiến tranh kết thúc.

Nhưng mỗi ngày một nổ ra nhiều sự việc, ở Sibir có vụ phiến loạn của người Tiệp Khắc(3), ở Ukraina có Marno(4) đang nói chuyện với quân Đức bằng thứ tiếng ngang ngược của pháo binh và

súng máy. Kavkaz, Murmansk, Askhagensk… Toàn nước Nga đang chìm trong khói lửa… Toàn nước Nga đang quằn quại trong cơn đau trở dạ…

Đến tháng Sáu, khắp vùng sông Đông đã có những tin đồn truyền đi rộng rãi như những làn gió đông; người Tiệp Khắc đã chiếm Saratov, Sarysin và Astrakhan, nhằm mục đích thành lập một mặt trận miền Đông để tấn công vào quân đội Đức. Quân Đức ở Ukraina bắt đầu chỉ miễn cưỡng cho phép những tên sĩ quan trốn khỏi nước Nga đi qua để chiến đấu dưới lá cờ Tập đoàn quân tình nguyện.

Bộ chỉ huy Đức lo lắng trước những tin đồn về việc thành lập "mặt trận miền Đông" bèn cử một số đại biểu của họ đến vùng sông Đông. Ngày mồng mười tháng Bảy ba tên thiếu tá của quân Đức đến Novocherkask; Phôn Cokenhaodơ, Phôn Sterfani và phôn Sleynit.

Ngay hôm ấy, chúng được tên *ataman* Krasnov

tiếp trong lâu đài. Tướng Bogaevsky cũng có mặt trong cuộc hội đàm. Đầu tiên tên thiếu tá Cokenhaodơ nhắc lại rằng Bộ chỉ huy Đức đã dùng mọi cách, thậm chí không ngại can thiệp vũ trang để giúp Quân khu Đại Đông đấu tranh với người Bolsevich và khôi phục đường biên giới. Sau đó hắn hỏi Chính phủ sông Đông sẽ phản ứng như thế nào, nếu người Tiệp Khắc bắt đầu có những hoạt động quân sự chống lại người Đức? Krasnov bèn cam đoan với hắn rằng người Cô-dắc sẽ nghiêm chỉnh giữ thái độ trung lập và tất nhiên sẽ không cho phép biến vùng sông Đông thành chiến trường. Tên thiếu tá Sterfani ngỏ ý mong muốn câu trả lời của tên *ataman* được xác định bằng hình thức giấy tờ.

Cuộc hội đàm đến đấy thì kết thúc, và hôm sau Kaxnov đã thảo ngay bức thư dưới đây gửi cho hoàng đế nước Đức:

"*Thưa Hoàng đế và quốc vương bệ hạ!*

Người đệ trình bức thư nầy là ataman trấn Dimovaya (sứ giả) của Quân khu Đại Đông tại trều đình của hoàng đế bệ hạ, cùng các vị đồng sự của ông ta được tôi, ataman Quân khu sông Đông, uỷ nhiệm chuyển lời chào tới hoàng đế bệ hạ, vị nguyên thủ hùng mạnh của nước Đức vĩ đại, và truyền đạt với hoàng đế bệ hạ những lời dưới đây: Những người Cô-dắc dũng cảm của sông Đông đã chiến đấu hai tháng nay vì quyền tự do của Tổ quốc mình với tinh thần anh dũng cũng như người Boe(5) một dân tộc có quan hệ huyết thống với người Đức đã chống lại người Anh trong thời gian gần đây. Hai tháng chiến đấu ấy kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn trên tất cả các mặt trận của quốc gia chúng tôi, và hiện nay 9/10 lãnh thổ Quân khu Đại Đông đã được giải phóng khỏi tay những bầy Bạch vệ dã man. Trật tự quốc gia trong nước đã được củng cố, một chế độ pháp trị hoàn chỉnh đã được thiết lập. Nhờ có sự giúp đỡ hữu

nghị của quân đội hoàng đế bệ hạ, miền Nam Quân khu đã lấy lại được an ninh và tôi đã chuẩn bị xong xuôi một quân đoàn để duy trì trật tự trong nước và ngăn chặn sự tấn công của kẻ địch từ bên ngoài. Cơ cấu của một quốc gia trẻ tuổi như Quân khu sông Đông hiện nay khó mà có thể tồn tại cô độc, vì thế Quân khu sông Đông đã ký liên minh chặt chẽ với các vị thủ lĩnh hai quân khu Astrakhan và Kuban, là đại tá công tước Tundutov và đại tá Filimonov, để sau khi quét sạch được quân Bolsevich ra khỏi đất đai, hai quân khu Astrakhan và Kuban sẽ thành lập một cơ cấu quốc gia bền vững trên cơ sở liên bang, gồm Quân khu Đại Đông, quân khu Astrakhan, kể cả dân Kalmys ở tỉnh Starovolskaia, quân khu Kuban và cả các dân tộc Bắc Kavkaz. Đã có được sự nhất trí giữa các quốc gia đó, và quốc gia mới thành lập, hoàn toàn nhất trí với Quân khu Đại Đông đã quyết định không cho phép biên lãnh thổ của mình

thành sân khấu của những cuộc xung đột đẫm máu, và cam kết theo chính sách hoàn toàn trung lập.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ công nhận quyền tồn tại độc lập của Quân khu Đại Đông, và sau khi giải phóng xong các quân khu còn lại Kuban. Astrakhan, Checsk, và miền Bắc Kavkaz, sẽ công nhận cả sự tồn tại độc lập của liên bang mang tên Liên bang Đông Kavkaz.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ công nhận các biên giới của Quân khu Đại Đông dựa theo các vùng địa lý và nhân chủng xưa kia của Quân khu, giúp chúng tôi giải quyết sự tranh chấp giữa Ukraina và Quân khu sông Đông về Taranroc và những vùng lân cận theo yêu cầu của Quân khu sông Đông, vì quân khu sông Đông đã làm chủ khu vực Taranroc hơn 500 năm nay, và khu vực Taranroc vốn là một bộ phận của Tomutanacan, tức là tiền thân của Quân khu sông Đông.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ hãy vì những lý do chiến lược mà hiệp trợ Quân khu sông Đông sát nhập hai thành phố Kamysin và Sarysin, tỉnh Saratov, thành phố Voronez, hai nhà ga Liska và Povonno và xác định biên giới của Quân khu sông Đông theo tấm bản đồ hiện còn giữ ở trấn Dimovaya.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ có áp lực đối với chính quyền Xô viết Moskva(6), bắt chính quyền đó ra lệnh cho các chi đội Hồng quân cuồng khấu rút hết ra khỏi địa hạt của Quân khu Đại Đông cùng các nước khác có chân trong liên bang Đông - Kavkaz, và tạo khả năng thiết lập những quan hệ bình thường, hoà bình giữa Moskva và Quân khu sông Đông. Tất cả những sự tổn thất mà cuộc xâm lược của quân Bolsevich đã gây ra cho nhân dân, cho nền thương nghiệp và công nghiệp của Quân khu sông Đông đều phải được nước Nga Xô-viết bồi thường.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ giúp cho Nhà nước trẻ

tuổi của chúng tôi những khẩu pháo, súng trường, đạn dược dự trữ và trang bị kỹ thuật, và nếu hoàng đế bệ hạ nhận thấy có lợi thì xin xây dựng trong địa giới Quân khu sông Đông những nhà máy sản xuất pháo, súng trường, đạn pháo và đạn súng trường.

Quân khu Đại Đồng cùng các quốc gia khác trong Liên bang Đông - Kavkaz sẽ không quên những sự giúp đỡ hữu nghị của nhân dân Đức, một dân tộc mà dân Cô-dắc đã cùng kề vai sát cánh chiến đấu từ hồi cuộc Chiến tranh ba mươi năm(7) hồi những trung đoàn sông Đông đã đi có mặt trong quân đội của Vanlenstain(8) và trong những năm (1807 - 1813) người Cô-dắc sông Đông đã theo vị ataman của mình là bá tước Platov chiến đấu cho nền tự do của nước Đức và mới đây trong gần ba năm rưỡi chiến tranh đẫm máu trên các chiến trường Phổ, Gaxili, Bukovin và Ba Lan, người Cô-dắc và người Đức đã học tập lẫn nhau để biết tôn

trọng lòng dũng cảm, trí kiên cường ở quân đội của nhau, và trong lúc nầy đang chìa tay cho nhau, cùng đấu tranh cho tự do của sông Đông yêu dấu.

Để đền đáp lại sự giúp đỡ của hoàng đế bệ hạ, Quân khu Đại Đông cam đoan hoàn toàn giữ chính sách trung lập và không cho phép các lực lượng vũ trang thù địch với nhân dân Đức tiên vào lãnh thổ của mình. Cả công tước Tundutov, ataman Quân khu Astrakhan, Chính phủ Kuban cùng tất cả các miền khác sau nầy hợp nhất thành Liên bang Đông - Kavkaz, đều đã nhất trí về điểm nầy.

Quân khu Đại Đông dành cho đế quốc Đức quyền ưu tiên trong việc xuất khẩu các sản phẩm thừa sau khi đã thoả mãn nhu cầu địa phương: lúa mì (thóc và bột), hàng da và nguyên liệu da, lông cừu, các thứ hàng cá, các thứ dầu mỡ động vật và thực vật cùng các chế phẩm dầu mỡ, các hàng

thuốc lá và chế phẩm thuốc lá, các loại gia súc và ngựa, rượu vang cùng những sản phẩm khác của nghề làm vườn và nghề canh tác. Để trao đổi lại, đế quốc Đức sẽ cung cấp máy móc nông nghiệp, các hoá phẩm và thuốc thuộc da, thiết bị cho nhà máy in giấy bạc của Nhà nước cùng với vật liệu dự trữ tương ứng trang bị cho các nhà máy dệt nỉ, dệt vải bông, xưởng chế tạo đồ da, các nhà máy hoá chất, nhà máy đường cùng những nhà máy khác, các dụng cụ khí tài ngành điện.

Ngoài ra Chính phủ Quân khu Đại Đông sẽ dành cho giới công nghiệp Đức những điều kiện ưu đãi đặc biệt trong việc đầu tư vào các xí nghiệp công thương nghiệp sông Đông, đặc biệt trong ngành thiết kế xây dưng và khai thác các tuyến đường thuỷ và các đường giao thông khác.

Sự hợp tác chặt chẽ hứa hẹn sẽ đem lại những lợi ích cho cả hai bên và tình hữu nghị gắn bó bằng máu mà hai dân tộc Đức và Cô-dắc đã cùng đổ ra

trên các chiến trường chlng sẽ trở thành một lực lượng hùng mạnh để đấu tranh chống lại tất cả các kẻ thù của chúng ta.

Người viết trình hoàng đế bệ hạ bức thư nầy không phải là một nhà ngoại giao và một người am hiểu tinh vi về quốc tế công pháp, mà là một người lính đã quen kính trọng sức mạnh của vũ nghiệp Đức qua những trận chiến đấu chính đại quang minh, vì thế tôi xin hoàng đế bệ hạ lượng thứ cho giọng văn cương trực của tôi, trong đó không hề có chút gì xảo trá, và xin hoàng đế bệ hạ tin tương ở thành ý của tôi.

Người rất tôn kính hoàng đế bệ hạ

Petr Krasnov

ataman sông Đông, thiếu tướng",

Ngày hai mươi lăm tháng Bảy, bức thư nầy đã được đưa ra cho hội đồng các trưởng ban thảo luận. Tuy mọi người có thái độ hết sức dè dặt đối với nó, thậm chí tuy Bogaevsky cùng một số uỷ

viên khác trong Chính phủ rõ ràng phản đối, nhưng Krasnov vẫn trao ngay bức thư cho tên công tước Lichchenbec, *ataman* trấn Dimovaya ở Berlin. Tên nầy đã cùng Krasnov đi Kiev, rồi đến đó hắn cùng viên tướng Cheriatrukin đi Berlin.

Trước khi gửi đi, bức thư đã được in ra nhiều bản ở ban ngoại giao, mà việc ấy Bogaevsky không phải không biết. Các bản sao đã được truyền tay rộng rãi qua các đơn vị và các trấn Cô-dắc kèm theo những lời bình luận thích đáng và đã trở thành công cụ tuyên truyền rất đắc lực. Người ta bắt đầu nói mỗi ngày một công khai rằng Krasnov đã bán mình cho quân Đức. Trên các mặt trận, tinh thần binh sĩ bắt đầu xao xuyến.

Trong khi đó quân Đức dành được hết thắng lợi nọ đến thắng lợi kia, ngày càng như mọc cánh. Chúng đưa tên tướng Nga Cheriatrukin đến gần Paris, và tên nầy đã được cùng với bọn quan chức trong tổng hành dinh quân Đức chứng kiến sức

công phá hết sức mãnh liệt của những khẩu trọng pháo do hãng Krupp chế tạo cùng với sự tan vỡ của quân đội Anh - Pháp.

Chú thích:

(1) Hồi nầy Kornilov đã chết, Denikin đã lên thay hắn nắm quyền chỉ huy Tập đoàn quân tình nguyện. (ND)

(2) Sau đó Krasnov đã tiến đánh Sarysin hai lần (trong tháng Tám và tháng Chín), cả hai đều không có sự hiệp trợ của Denikin và đều thua liểng xiểng (ND)

(3) Trong chiến tranh, các tù binh, hàng binh Tiệp và Slovak trong quân đội Áo đã được tổ chức thành một quân đoàn hơn bốn vạn người. Sau cách mạng, nhiều tù binh, hàng binh trong quân đoàn nầy đã tham gia Hồng quân. Nhưng bọn đế quốc can thiệp đã mua chuộc ban chỉ huy quân đoàn. Ngày 25-5-1918, quân đoàn Tiệp Khắc nổi loạn, tiếp nhận thêm những tên Bạch vệ Nga,

thành một lực lượng rất lớn (khoảng sáu vạn), mở đầu một phong trào phản cách mạng mới trong cả nước.(ND)

(4) Một trong những tên đầu sỏ phản cách mạng ở Ukraina. Sau khi quân đội của Vraghen bị tiêu diệt, Marno đã trở thành kẻ thù chủ yếu của chính quyền Xô viết ở miền Nam Ukraina (ND)

(5) Tức là cuộc chiến tranh từ 1890 đến 1902 ở Nam Phi của người Đức nổi lên chống lại thực dân Anh. Người Boe là một giống người da trắng lai Tơtông và Slavơ, con cháu của thực dân Hà Lan cũ. Krasnov ghép người Boe vào huyết thống Đức, ý chúng muốn nịnh hoàng đế Đức, đồng thời nói thêm rằng mình cũng chẳng ưa gì người Anh. (ND)

(6) Hồi nầy nước Đức đã cùng nước Nga Xô-viết ký hoà ước Brest-Litovsk nhưng vẫn luôn luôn vi phạm các điều ký kết và bắt bí nước Nga (ND)

(7) (1518 - 1648) Vốn là một cuộc chiến tranh tôn

giáo trong nước Đức, nhưng vì có những nước ngoài can thiệp nên đã biến thành một cuộc chiến tranh toàn châu Âu (ND)

(8) (1853 - 1634), một vị nguyên soái Đức trong cuộc chiến tranh ba mươi năm, đã từng đánh bại Đan Mạch cùng các đồng minh của Đan Mạch (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 125

Phần 6

Trong thời gian cuộc hành quân *Băng giá* (1), Evgeni Litnhitki bị thương hai lần. Lần thứ nhất trong trận chiến đấu đánh chiến trấn Labinskaia, lần thứ hai trong khi tấn công vào Ekaterinoda. Cả hai lần vết thương đều không can gì, vì thế hắn lại trở về hàng ngũ.

Nhưng đến tháng Năm, khi Tập đoàn quân tình nguyện đóng lại trong khu vực Novocherkask để nghỉ ngơi một thời gian ngắn, Evgeni cảm thấy trong người khó chịu, bèn xoay xở xin nghỉ phép hai tuần. Tuy rất muốn về thăm nhà, nhưng hắn

vẫn quyết định ở lại Novocherkask để được nghỉ ngơi và đỡ mất thì giờ đi lại.

Cùng một dịp nghỉ phép với hắn có một thằng bạn cùng trung đội là tên thượng uý kỵ binh Gortrakov. Gortrakov mời Evgeni về nghỉ ở nhà hắn:

- Mình chẳng có con cái gì cả, mà vợ mình được gặp cậu thì sẽ sung sướng lắm đấy. Qua những bức thư mình viết, vợ mình cũng đã được biết về cậu.

Giữa trưa một ngày hè nóng nực và sáng sủa, hai tên đi xe về một biệt thự thấp thấp tại một trong những căn phố gần nhà ga.

- Đây là ngôi nhà riêng mình ở xưa kia đấy, - Gã Gortrakov ria đen, người cao lênh khênh, vừa bước một cách hấp tấp, vừa quay lại nói với Evgeni.

Hai con mắt phồng phồng, đen đến có những ánh xanh biếc của hắn nom ươn ướt vì cảm động, hắn

cười làm cho cái mũi to bè bè như mũi người Hy Lạp càng nhòm xuống mồm. Hắn bước những bước rất dài, chỗ da lót đũng bạc trắng của cái quần đi ngựa màu ka-ki loạt soạt khô khan. Hắn vừa đi vào trong nhà, căn phòng lập tức nồng nặc cái mùi chua loét của lính tráng.

- Lelia đâu rồi? Bà Olga Nicolaevna đâu rồi? - Hắn kêu lên hỏi người đầy tớ gái đang tươi cười chạy dưới bến lên. - Ngoài vườn à? Ta ra ngoài ấy đi.

Trong vườn, bóng những cây táo in xuống đất lằn vằn như da hổ. Đất bị dãi nắng bốc lên một mùi như ở những chỗ nuôi ong. Trên cái kính kẹp mũi Evgeni, những tia nắng phản chiếu lại tóe ra như đạn ghém. Không biết trên tuyến đường nào có chiếc đầu máy xe lửa rúc còi khàn khàn mãi không biết chán. Gortrakov gọi to, cắt ngang tiếng còi rên xiết đơn điệu.

Lelia! Lelia! Em ở đâu thế?

Một thiếu phụ dong dỏng cao, mặc một chiếc áo dài mầu rơm, thấp thoáng sau những bụi tầm xuân rồi chạy ra từ con đường râm mát bên cạnh.

Người ấy đứng lại trong một giây, hốt hoảng đưa hai tay áp lên ngực trong một động tác rất đẹp, rồi kêu lên một tiếng và vươn tay chạy về phía Gortrakov. Thiếu phụ chạy nhanh quá, Evgeni chỉ nhìn thấy hai đầu gối tròn lần lượt nhô lên hai cái mũi xinh xinh của đôi giày vải và bộ tóc vàng óng như nhụy hoa xoắn bồng lên trên cái đầu ngửa ra sau.

Người đàn bà kiễng chân, hơi cong hai cánh tay trần óng hồng dưới nắng, víu lấy vai chồng, hôn hai bên má đầy bụi, hôn mũi, hôn mắt, hôn môi, hôn cái cổ đen xạm vì nắng gió của chồng. Những cái hôn chớp nhoáng kêu chùn chụp liên tục như một tràng súng máy.

Evgeni vừa lau cái kính kẹp mũi, vừa hít hít mùi cỏ roi ngựa quay lộn chung quanh mình. Hắn mỉm

cười và tự mình cũng cảm thấy nụ cười của mình ngượng nghịu và ngu xuẩn.

Khi niềm hân hoan nổ ra một đợt bắt đầu lắng dịu, nhường chỗ cho một giây tạm nghỉ, Gortrakov nhẹ nhàng nhưng kiên quyết gỡ những ngón tay của vợ đang đan vào nhau sau gáy mình, ôm lấy vai vợ khẽ xoay sang bên cạnh.

- Lelia ạ… Anh Litnhitki, bạn anh.

- À, anh Litnhitki! Tôi rất sung sướng! Chồng tôi đã nói với tôi về anh… - Lelia thở hổn hển, đưa nhanh mắt nhìn Evgeni, cặp mắt tươi cười bị hạnh phúc làm cho chẳng nhìn thấy gì nữa.

Ba người cùng đi một hàng. Gortrakov vòng tay ôm lấy cái thân hình thon thả như thân hình một người con gái. Bàn tay hắn những lông cùng lá, chai mọc sần sùi, những móng tay cáu bẩn. Evgeni vừa đi vừa liếc nhìn bàn tay ấy, mũi hít hít mùi cỏ roi ngựa và mùi cái thân hình đàn bà nóng rực dưới ánh mặt trời. Hắn chợt cảm thấy mình cực

quá, cực như một thằng bé phải chịu một điều gì oan ức và hết sức tủi nhục. Hắn nhìn cái dái tai nhỏ nhỏ hồng hồng lẫn dưới một món tóc vàng như màu gỉ, nhìn làn má mịn như lụa, chỉ ở cách hắn chừng một *ác-sin*. Mắt hắn luồn như con thằn lằn vào kẽ áo giữa ngực, thấy một bên vú vàng vàng màu sữa không cao lắm, chỉ nhú lên như ngọn gò với cái đầu vú nâu nâu hơi chúc xuống. Thỉnh thoảng vợ Gortrakov cũng đưa cặp mắt màu xanh da trời nhạt nhìn hắn một cái. Hai con mắt ấy có vẻ âu yếm, thân mật, nhưng Evgeni cảm thấy nhức nhối, khó chịu mỗi khi hai con mắt ấy nhìn như nuốt lấy khuôn mặt đen xạm của Gortrakov và toả ra một thứ ánh sáng khác hẳn…

Mãi đến bữa trưa Evgeni mới có thể ngắm người nội tướng của Gortrakov một cách kỹ càng. Cả cái thân hình đều đặn lẫn khuôn mặt của Lelia đều cho thấy một vẻ đẹp bắt đầu héo tàn, cái đẹp lỡ thì nó toả ra không còn rực rỡ nữa ở một người đàn

bà đã quá ba chục xuân xanh. Nhưng trong cặp mắt châm biếm và có chút lạnh lùng của Lelia, trong các cử chỉ đi đứng của Lelia vẫn còn giữ được một phần cái thanh xuân chưa tiêu hao hết. Khuôn mặt Lelia có thể nói là hết sức bình thường nếu không có những nét dịu dàng, hấp dẫn ở tính chất không đều đặn của nó. Chỉ có một điểm trái ngược đập vào mắt là cặp môi mỏng đỏ sẫm, cắn chỉ, mọng mọng, thường chỉ thấy ở những người đàn bà tóc đen miền Nam, và màu da má hồng hồng trong trong, cùng với cặp lông mày trắng bệch. Lelia hay cười, nhưng mỗi khi cười để lộ những cái răng sát sin sít, nhỏ như được giũa mài, nét cười có cái gì không thật. Giọng Lelia trầm đục và nghèo âm thanh. Trong hai tháng trời, Evgeni không được gặp một người đàn bà nào ngoài mấy người y tá nạ dòng, vì thế trước mắt hắn, sắc đẹp của Lelia đã được đánh giá gập bội. Hắn nhìn cái dáng đầu kiêu hãnh của Lelia, nhìn

lọn tóc nặng trĩu của Lelia, trả lời chẳng ra đầu ra đũa gì cả, rồi chỉ một lát sau hắn mượn cớ mệt mỏi để quay về căn phòng dành sẵn cho hắn.

Những ngày vừa vui lại vừa buồn lần lượt trôi qua. Sau nầy Litnhitki trân trọng hồi tưởng lại những ngày ấy, nhưng đó lại là những ngày hắn bị dằn vặt một cách phi lý ngu xuẩn như một thằng bé. Đôi chim cu Gortrakov dần dần xa lánh hắn, lẩn mặt hắn. Lấy cớ chữa nhà, họ chuyển chỗ ngủ của Evgeni từ căn phòng giáp vách với phòng ngủ của họ sang một căn phòng ở góc nhà. Trong khi nói chuyện đó, Gortrakov nhai nhai một món ria và trên khuôn mặt cạo nhẵn nhụi, trẻ ra của hắn, vẫn giữ một vẻ nghiêm trang tươi cười. Evgeni biết rằng mình làm vướng bạn, nhưng không hiểu sao hắn không muốn dọn đến nhà một người quen khác. Suốt ngày hắn nằm dưới những gốc táo, trong bóng râm mát mung lung màu da cam, đọc những tờ báo in vội vàng trên những tờ giấy gói

hàng hạng tồi, rồi ngủ thiếp đi, giấc ngủ nặng nề chẳng lại sức chút nào.

Hắn đã chia sẻ nỗi âu sầu mệt mỏi ấy với một con chó săn rất đẹp lông màu chocolate đốm trắng. Con chó âm thầm ghen chủ yêu vợ, nên thường đến bên cạnh Evgeni, thở dài nằm xuống. Evgeni vuốt ve con chó khẽ ngâm bằng một giọng thương cảm:

Cứ mơ đi… Dù trăm điều phai nhạt,

Em ngước nhìn với cặp mắt óng vàng…

Hắn âu yếm nhẩm lại tất cả những câu thơ của Bunin (2) còn ghi lại trong ký ức, lời thơ thơm phức, nồng quánh như thứ mật ong gây bằng nhụy bách lý hương. Rồi hắn lại thiu thiu.

Với một thứ nhạy cảm chỉ có ở đàn bà. Lelia nhận thấy cái tâm tư đang giày vò Evgeni. Trước kia Lelia đối với hắn đã dè dặt thì nay càng dè dặt hơn. Một buổi chiều hai người cùng đi chơi công viên thành phố về (Gortrakov ra đến cổng công

viên thì bị mấy tên sĩ quan quen biết thuộc trung đoàn Markov giữ lại). Evgeni đỡ tay Lelia, nhưng áp khuỷu tay Lelia vào người hắn mạnh quá làm Lelia lo ngại.

- Anh có gì mà nhìn tôi như thế? - Lelia mỉm cười hỏi.

Trong cái giọng trầm trầm của Lelia, Evgeni cảm thấy có những âm hưởng bỡn cợt và khiêu khích. Chính vì thế mà anh đã đành liều hạ quân chủ bài cuối cùng là đọc mấy vần thơ sầu (mấy ngày gần đây hắn đã bị nàng thơ, bị sự đau khổ nói ra thành lời ca của người khác chinh phục).

Hắn cúi đầu mỉm cười khẽ ngâm:

Có gang tấc mà tay chân bị trói,
Tôi ngắm nhìn qua tâm màn đen.
Và tôi thấy nơi bờ chói lọi,
Mê hồn tôi viễn ảnh tuyệt vời.

Lelia khẽ rút tay ra nói bằng một giọng vui hẳn lên:

- Anh Evgeni Nicolaievich, như thế nầy cũng đã đủ để cho tôi. Tôi không thể không nhận thái độ của anh đối với tôi như thế nào… Thế mà anh không thấy thẹn à? Nhưng thôi! Nhưng thôi! Trước kia tôi cứ tưởng anh có phần… không như thế nầy… Thôi nhé, chúng ta hãy bỏ cái chuyện ấy đi. Nếu không mọi chuyện sẽ vừa có phần không nói ra hết được, lại vừa không chính đáng… Đối với những sự thí nghiệm kiểu đó thì tôi không phải là một đối tượng thích hợp đâu. Anh muốn buông những lời ỡm ờ à? Thôi nhé, để cho quan hệ bạn bè giữa chúng ta khỏi bị cắt đứt, anh hãy bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy đi. Vì tôi đâu phải là "người đẹp lạ mặt". Anh rõ rồi chứ? Như thế được chứ? Anh hãy chìa tay bắt tay thoả thuận với tôi đi nào!

Evgeni vờ làm cái vẻ phẫn nộ của một tâm hồn cao thượng, nhưng cuối cùng hắn đã không đóng nổi vai trò ấy và đã cùng Lelia phá lên cười. Sau

khi Gortrakov đuổi kịp hai người, Lelia càng trở nên vui vẻ hoạt bát hơn, nhưng Evgeni thì cứ lầm lầm lì lì và cứ tự châm biếm mình một cách cay độc cho đến khi về tới nhà.

Tuy là một người đàn bà rất thông minh, nhưng Lelia cũng thành thật tin rằng sau cuộc nói chuyện thẳng thắn với nhau như thế, hai người đã trở thành hai người bạn. Bề ngoài thì Evgeni cũng giúp cho Lelia tin tưởng như thế, nhưng trong thâm tâm hắn đã gần như căm ghét Lelia và vài ngày sau, khi hắn bắt gặp mình đang đau khổ cố bới những cái xấu trong tính cách và vẻ người của Lelia thì hắn biết rằng mình đã đứng mấp mé một tình cảm thật sự, lớn lao.

Những ngày nghỉ phép qua dần, chỉ còn lắng lại trong ý thức những tình cảm tích lại mà chưa lên men hết. Tập đoàn quân tình nguyện, đã được bổ sung, nghỉ ngơi, nó chuẩn bị ra đòn. Nhưng sức ly tâm lăn nó về vùng Kuban. Chẳng bao lâu Evgeni

và Gortrakov rời khỏi Novocherkask.

Lelia đưa tiễn hai người. Chiếc áo dài lụa đen càng tô đậm vẻ đẹp kín đáo của Lelia. Lelia mỉm cười qua những hàng nước mắt đầm đìa, cặp môi sưng mọng nom rất xấu nhưng đã làm cho khuôn mặt Lelia càng tăng vẻ bồi hồi xao xuyến, ngây thơ như con nít. Hình ảnh lúc đó của Lelia đã in sâu trong tâm khảm Evgeni. Và trong những ngày sống giữa máu tanh bùn thối, hắn vẫn trân trọng gìn giữ rất lâu trong ký ức cái hình ảnh xán lạn không sao phai nhoà ấy của Lelia, cái hình ảnh xâm chiếm tâm hồn hắn với một ánh hào quang chỉ có thể sùng bái chứ không sao với tới được.

Đầu tháng Sáu, Tập đoàn quân tình nguyện bị lôi cuốn vào những trận chiến đấu. Ngay trong trận đầu, tên thượng uý Gortrakov đã bị một mảnh đạn pháo ba điu-im (3) bới tung ruột gan. Hắn được lôi ra khỏi đội hình chiến đấu và một giờ sau đã nằm trong một chiếc xe nhà binh bốn bánh, máu và

nước giải chảy cạn dần.
Hắn bảo Evgeni:
- Mình không ngờ mình lại có thể sắp chết… Họ sẽ mổ cho mình ngay đây… Nghe nói không có thuốc mê… Chết thật là oan uổng, cậu thấy thế nào? Nhưng để phòng trước có chuyện gì xảy ra… Trong lúc mình còn hoàn toàn tỉnh táo… Evgeni ạ, cậu đừng bỏ mặc Lelia nhé… Cả mình lẫn Lelia đều không có họ hàng thân thuộc gì cả. Cậu là một thằng trung thực và rất tốt. Cậu hãy lấy Lelia làm vợ… Cậu muốn thế chứ?
Hắn nhìn Evgeni với một vẻ vừa van lơn vừa căm ghét, hai bên má xạm đi dưới bộ râu chưa cạo run run. Hắn ấn rất nhẹ nhàng hai bàn tay bê bết bùn và máu lên chỗ bụng bị bắn thủng, liếm mấy giọt mồ hôi hồng hồng trên môi và nói:
- Cậu hứa với mình nhé! Cậu đừng bỏ mặc Lelia… trừ phi bọn bộ binh Nga chúng nó… cũng trang điểm bôi bác cho cậu như thế nầy. Cậu hứa

chứ? Sao cứ nín thinh thế? Lelia là một người đàn bà rất tốt, - nói đến đây mặt Gortrakov méo hẳn đi, nom rất khó coi.

Một nhân vật nữ của Turgenev… Bây giờ không còn có những con người như thế nữa đâu… Sao cậu không nói gì thế?

- Mình hứa.

- Thôi cậu cút đi! Vĩnh biệt cậu!

Hắn run lẩy bẩy nắm lấy tay Evgeni, kéo về với mình, cử chỉ ngượng nghịu, đầy tuyệt vọng. Rồi hắn ngẩng cái đầu đẫm mồ hôi, mặt nhợt hẳn ra vì quá cố gắng, gắn cặp môi khô cứng vào tay Evgeni, và vội vã kéo tà áo ca-pốt lên trùm kín đầu và quay đi.

Evgeni hết sức xúc động. Hắn thoáng thấy cặp môi run run và một dòng nước mắt xam xám trên má Gortrakov.

Hai ngày sau Gortrakov qua đời và chỉ sau đó một ngày Evgeni cũng bị đưa về Chikhoreskaia với hai

vết thương nặng ở tay trái và ở đùi.
Trận chiến đấu diễn ra ở gần Corenovskaia dai dẳng và ác liệt.
Evgeni cùng trung đoàn của hắn xông lên tấn công và phản công hai lần. Đến lần thứ ba, các đội hình chiến đấu trong tiểu đoàn của hắn đều đứng cả dậy. Bị thúc đẩy bởi những tiếng hô của tên đại đội trưởng: "Không nằm xuống nữa!", "Hỡi những con đại bàng, tiến lên!". "Tiến lên vì sự nghiệp của Kornilov!", hắn lật đật chạy rất cực nhọc trên cánh đồng lúa mạch chưa gặt, tay trái giơ cái xẻng công binh lên che đầu như một cái mộc, tay phải nắm chặt khẩu súng trường. Một lần có viên đạn rít rất vang trượt theo cái rãnh nằm vát trên lưng xẻng. Evgeni nhích tay lên cầm lại cái cán, trong lòng mừng rơn: "Thoát chết rồi!" Nhưng sau đó có một cái gì đập rất nhanh, mạnh lạ lùng, hất bật tay hắn sang bên cạnh. Hắn để rơi cái xẻng, hăng máu chạy thêm được khoảng chục xa-gien, trên đầu

không có gì che. Hắn định cầm ngang cây súng nhưng không nhấc tay lên được nữa. Một cảm giác đau đớn ê ẩm thấm vào từng khớp xương trong người hắn. Hắn nằm vật xuống một luống cày và không tự chủ được nữa, phải kêu lên. Hắn còn đang nằm đấy thì lại bị thêm một viên đạn bắn trúng đùi. Thế là hắn từ từ bất tỉnh một cách rất đau khổ.

Ở Chikhoreskaia, người ta cắt cho hắn bàn tay bị bắn nát vụn, gắp những mảnh xương ở đùi. Hắn nằm hai tuần, trong lòng day dứt vì tuyệt vọng, vì đau, vì buồn. Sau đó hắn được đưa về Novocherkask. Lại thêm ba mươi ngày khổ sở nặng nề trong bệnh viện quân y. Những buổi thay băng, những khuôn mặt chán ngấy của bọn y tá và bác sĩ, mùi iode và mùi phenol như chọc vào mũi…

Thỉnh thoảng Lelia cũng có đến với cặp má nhợt nhạt mang những ánh xanh xanh vàng vàng. Tình

cảnh tang tóc càng tô đậm vẻ đau thương mà nước mắt cũng không thể nào tẩy sạch trong cặp mắt trống rỗng của Lelia. Evgeni ngượng ngùng giấu bên tay áo sơ-mi rỗng xuống dưới chăn như một thằng ăn cắp và lặng thinh nhìn rất lâu hai con mắt mờ đục của Lelia. Lelia cứ đưa mắt nhìn hết giường bệnh nầy đến giường bệnh khác, chỉ hỏi như miễn cưỡng về các chi tiết cái chết của chồng và nghe trả lời với một vẻ tựa như lơ đãng.

Evgeni vừa ở bệnh viện ra là đến nhà Lelia ngay. Lelia đón hắn ngoài thềm. Đến khi thấy hắn cúi rất thấp bộ tóc xoăn trắng bệch, cắt ngắn, xuống hôn tay mình. Lelia quay mặt đi.

Hắn đã cạo mặt rất cẩn thận, cái áo quân phục cổ đứng màu cứt ngựa rất diện mặc trên người hắn vẫn không một vết nhăn như xưa, chỉ ống tay rỗng gây một ấn tượng khủng khiếp và đau khổ vì bên tròng ống tay áo, mẩu cánh tay cụt ngắn cũng vẫn run run cựa quậy trong lớp băng.

Hai người đi vào trong nhà. Evgeni chưa ngồi xuống đã nói ngay:

- Trước lúc hy sinh, Boris có đề nghị tôi… có bảo tôi phải hứa không để Lelia sống một mình…

- Lelia có biết.

- Làm thế nào mà biết được.

- Qua bức thư cuối cùng của anh ấy…

- Nguyện vọng của Boris là hai chúng mình cùng sống với nhau… Tất nhiên nếu Lelia nhận lời, nếu Lelia chịu làm vợ một người tàn phế… Tôi xin Lelia tin rằng… Bây giờ mà nói chuyện tình cảm thì kể cũng không hợp… Nhưng tôi thành thực mong Lelia được hưởng hạnh phúc.

Vẻ mặt ngượng ngùng cùng những lời sôi nổi, không đầu không đũa của Evgeni đã làm Lelia cảm động.

- Lelia đã có suy nghĩ về ở việc ấy… Lelia đồng ý.

- Chúng mình sẽ về ở trại của cha nhé?

- Cũng được thôi.

- Mọi việc thủ tục khác sau nầy sẽ làm cũng được chứ?
- Vâng.
Hắn cung kính gắn môi lên bàn tay nhẹ như đồ sứ của Lelia, và khi hắn ngước cặp mắt ngoan ngoãn nhìn lên thì thoáng thấy trên môi Lelia có nét cười.
Tình yêu và lòng thèm khát nhục dục đắm đuối đã lôi cuốn Evgeni, bắt hắn phải đến với Lelia. Hắn bắt đầu ngày nào cũng lại nhà Lelia. Trái tim hắn mệt mỏi sau những ngày chiến đấu chán ngấy đang khao khát thần thoại… Mỗi khi tự mình tranh luận với mình, hắn cứ như một nhân vật trong tiểu thuyết cổ điển, kiên nhẫn tìm kiếm trong con người mình những tình cảm cao thượng mà hắn chưa từng có đối với ai bao giờ. Có thể là hắn chỉ muốn dùng các tình cảm ấy để che đậy, để tô hồng tính chất trần truồng của sự đòi hỏi xác thịt chứ không có gì khác. Nhưng thần thoại đã sà

một cái cánh chạm vào thực tế, vì thế không những chỉ có sự đam mê sinh lý mà còn có cả một sợi dây vô hình nào khác nữa cột hắn vào người đàn bà mà hắn ngẫu nhiên gặp trên đường đời. Hắn quờ quạng sục sạo trong các cảm xúc của bản thân, nhưng chỉ mò ra một điều hết sức hiển nhiên: đối với một con người tàn tật đã bị thải ra khỏi hàng ngũ như hắn, thì cũng chẳng khác gì xưa kia, hắn chỉ là nô lệ của cái bản năng phóng đãng và man rợ, "đối với mình thì việc gì mà chẳng làm được". Ngay trong những ngày đau thương của Lelia, giữa lúc Lelia mang nặng trong lòng, như một cái thai, nỗi chua xót cho sự mất mát nặng nề nhất, hắn đã ghen với Gortrakov, con người đã quá cố và thèm khát Lelia, thèm khát như điên như dại… Cuộc sống sủi bọt ngầu lên như một cái xoáy nước cuồng ngộ. Những con người đã phải ngửi mùi thuốc súng, đã hoá đui hoá điếc vì những việc xảy ra chỉ cố sống lấy

được, sống gấp như điên, được ngày nào hay ngày nấy. Evgeni vội vã thắt cái nút nối đời hắn với cuộc đời của Lelia, có thể là vì hắn đã mơ hồ cảm thấy sự tan vỡ không sao tránh khỏi của cái sự nghiệp mà hắn theo đuổi trong khi xông vào chỗ chết.

Hắn đã viết một bức thư tỉ mỉ báo tin cho bố hắn biết rằng hắn sắp lấy vợ và không bao lâu nữa sẽ cùng vợ về Yagonoie.

"… Con đã làm hết nhiệm vụ của con rồi. Kể ra con cũng còn có thể dung một cánh tay để tiêu diệt cái quân phiên loạn khốn kiếp, cái bọn "nhân dân " đáng nghyền rủa mà mấy chục năm nay giới trí thực Nga đã rỏ nước mắt nước rãi ra khóc cho vận mệnh của chúng, nhưng thật ra bây giờ con đã thấy việc đó là hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì nữa… Krasnov không hoà hợp được với Denikin, mà trong nội bộ từng phe cũng đầy rẫy những âm mưu hãm hại lẫn nhau những gian kế, những trò

thối nát bẩn thỉu. Đôi khi con cảm thấy khiếp sợ. Bây giờ rồi sẽ ra sao đây? Về nhà ôm lấy cha bằng cánh tay duy nhất rồi sống với cha để bàng quan theo dõi cuộc chiến đấu hay sao? Con không còn là một chiến sĩ nữa, mà chỉ là một con người tàn phế, cả về thể xác lẫn tâm hồn. Con mệt mỏi rồi, con đầu hàng rồi. Có lẽ đó cũng là một phần cái lý do thúc đẩy con lấy vợ và muốn tìm một "bên bờ yên tĩnh".

Hắn đã kết thúc bức thư bằng mấy dòng tái bút chua chát và châm biếm như thế.

Ngày lên đường rời khỏi Novocherkask được định vào tuần sau.

Mấy ngày trước hôm ra đi, Evgeni đã đến ở hẳn nhà vợ Gortrakov. Sau cái đêm hai người đi lại với nhau. Lelia có vẻ như gầy rộc đi, tiều tụy hẳn đi. Ngay sau lần ấy, Lelia vẫn nhượng bộ trước những đòi hỏi sự của hắn, nhưng cái tình cảnh mới nầy làm Lelia rất đau khổ và trong thâm tâm cảm thấy

nhục nhã. Evgeni không biết hoặc không muốn biết rằng tình yêu đang buộc hai người được đo bằng hai cái thước khác nhau, song lòng căm ghét thì chỉ có một thước đo thôi.

Trước hôm ra đi, thỉnh thoảng Evgeni cũng có nghĩ tới Acxinhia, không muốn nghĩ mà cũng phải nghĩ. Như một người đưa tay lên che nắng, hắn cố tránh những ý nghĩ về Acxinhia. Nhưng trái với ý muốn của hắn, những hồi ức về mối quan hệ giữa hắn và nàng vẫn cứ ngoan cố ập tới như những gié nắng luồn qua kẽ ngón tay, làm hắn mất yên tĩnh. Có lần hắn đã tự nhủ: "Mình sẽ không dứt khoát thôi đi lại với Acxinhia. Acxinhia sẽ đồng ý thôi". Song ý thức về một cuộc sống quy củ đã thắng thế, và hắn quyết định khi về đến nơi sẽ nói với nàng và nếu có thể thì hai người sẽ chia tay.

Đi đến chiều ngày thứ tư thì về đến Yagonoie. Lão địa chủ đón cặp vợ chồng mới ở một chỗ cách trang trại một vec-xta. Từ xa Evgeni đã trông thấy

cha hắn nặng nề đưa chân qua ghế ngồi trên chiếc xe kiểu đua và bỏ mũ:

- Ra đón khách quí đây. Nào, cho cha ngắm hai con một cái… - Lão nói giọng ồm ồm rồi vụng về ôm lấy con dâu và đâm những sợi ria bạc xanh xanh ám khói thuốc lá vào hai bên má Lelia.

- Cha sang ngồi xe chúng con nhé! Xà ích, đi đi thôi! À, cụ Xaska, chào cụ! Vẫn còn sống cơ à? Cha vào chỗ của con mà ngồi, con ngồi bên cạnh xà ích cũng được.

Lão già ngồi xuống bên cạnh Lelia, lấy khăn tay chùi ria rồi cố giữ bình tĩnh, đưa cặp mắt có vẻ còn hiên ngang nhìn con trai.

- Thế nào, anh bạn trẻ!

- Về trông thấy cha là mừng lắm rồi!

- Con bảo là thành thương binh rồi à?

- Còn sao được nữa? Thành thương binh rồi.

Người cha tránh không nhìn ống tay áo rỗng dắt dưới dây thắt lưng ngoài chiếc áo quân phục mầu

xanh lá cây, giả dạng phấn khởi nhìn Evgeni và cố che giấu nỗi lòng đau khổ dưới một vẻ mặt nghiêm trang.

- Cũng chẳng sao, con đã quen rồi, - Evgeni nhún vai.

- Tất nhiên sẽ quen thôi, - lão già vội nói, - chỉ cần cái đầu còn nguyên vẹn là được. Mà lại thắng lợi trở về nữa chứ! Có phải không nào? Cha bảo rằng con đã thắng lợi trở về. Đem theo một nữ tù binh đẹp như thế nầy cơ mà!

Evgeni thầm khen câu nói nịnh đầm cầu kỳ và có phần cũ kỹ của bố. Hắn đưa mắt cho Lelia ra ý hỏi: "Thế nào, Lelia thấy ông già nhà ta thế nào?" và nhìn nụ cười hân hoan cùng ánh mắt ấm áp của Lelia, không cần được nghe câu trả lời, hắn hiểu rằng Lelia đã thích cha hắn.

Hai con ngựa xám chạy nước kiệu nhỏ, nhẹ nhàng kéo cái xe lên dốc. Từ trên đỉnh gò đã có thể thấy những khối nhà, cánh rừng bên cạnh trang trại

xanh rờn, lờm xờm như bờm ngựa ngôi nhà chính với những bức tường trắng cùng với dãy phong che lấp các cửa sổ.

- Đẹp quá! Chao ôi, đẹp quá! - Lelia vui hẳn lên.

Một đàn chó săn lông đen từ trong sân chạy ra, vừa chạy vừa nhảy chồm lên rất cao. Chúng vây quanh chiếc xe. Một con nhảy cả lên xe. Cụ Xaska ngồi phía sau quật cho nó một roi rồi quát lên, giọng bực bội:

- Sao không chui xuống bánh xe đi, đồ quỉ! Xéo ngay!

Evgeni ngồi quay lưng về phía hai con ngựa. Cặp ngựa thỉnh thoảng lại thở phì phì, gió thổi ngược đưa cả những đám nước mũi ngựa bay lấm tấm lên cổ hắn.

Hắn mỉm cười nhìn bố nhìn Lelia, nhìn con đường rải rác những bông thóc, nhìn ngọn gò dốc lên thoai thoải lấp mất đường sống núi đằng xa và đường chân trời.

- Một nơi hẻo lánh quá chừng! Mà sao yên tĩth thế nầy…

Lelia mỉm cười nhìn đàn quạ đen lặng lẽ bay trên con đường, nhìn những bụi ngải cứu và cỏ song song chạy lui về phía sau.

- Họ ra đón chúng ta đấy!

- Ai cơ?

- Bọn đầy tớ.

Evgeni quay đầu lại, hắn còn chưa nhìn rõ mặt những người đứng đấy nhưng đã cảm thấy rằng một trong những người đàn bà là Acxinhia. Mặt hắn ửng đỏ. Hắn cứ tưởng trên nél mặt Acxinhia sẽ lộ vẻ bồi hồi, nhưng đến khi chiếc xe chạy long xòng xọc đến tới ngang cổng, hắn thấp thỏm quay sang bên phải, nhìn thấy Acxinhia thì hắn đã kinh ngạc trước khuôn mặt tươi cười, hân hoan nhưng rất bình tĩnh của nàng. Hắn cảm thấy như vừa trút được gánh nặng trên vai, bèn yên trí gật đầu chào lại nàng:

- Đẹp đến là lẳng lơ! Ai thế anh? Đẹp đến là khiêu khích, có phải không anh? - Lelia trầm trồ đưa mắt chỉ Acxinhia.

Nhưng Evgeni đã lấy lại được dũng khí. Hắn bình thản trả lời bằng một giọng lạnh lùng:

- Phải, một người đàn bà rất đẹp. Làm hầu phòng cho nhà ta đấy.

***

Sự có mặt của Lelia đã ghi dấu ấn lên tất cả mọi người trong nhà. Lão địa chủ trước kia suốt ngày đi lang thang khắp nhà với chiếc áo ngủ và quần lót ấm bằng len đan, nhưng bây giờ lão đã ra lệnh moi trong hòm ra chiếc áo đuôi tôm nặc mùi băng phiến và cái quần cấp tướng mặc bỏ ngoài ủng. Trước kia lão rất qua loa đại khái đối với tất cả những gì dính dáng tới con người lão, nhưng ngày nay hễ thấy chiếc áo lót là phẳng lì hơi có nếp nhăn nhỏ là lão đã quát Acxinhia, và mỗi buổi sáng nếu nàng đem vào cho lão đôi ủng chưa đánh

thật sạch thì lão trợn mắt lên. Nom lão tươi tỉnh hẳn ra, làm cho Evgeni phải ngạc nhiên một cách thi vị trước cặp mắt mà luôn luôn cạo nhẵn nhụi của bố.

Như đã cảm thấy trước một điều không hay, Acxinhia cố làm vừa lòng bà chủ mới. Nàng tỏ ra ngoan ngoãn quỵ lụy, có thể nói là săn đón quá mức. Mụ Lekenhia thì chạy ngược chạy xuôi để nấu những bữa ăn thật ngon, cố moi óc nghĩ ra những món xốt và nước dùng cho hợp khẩu vị. Ngay đến con người già sọm, gần kề miệng lỗ như cụ Xaska cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của sự biến thiên xảy ra ở Yagonoie. Một hôm cụ lớ ngớ thế nào chạm trán ngay với lão địa chủ bên thềm nhà. Lão toát nhìn cụ một lượt từ chân lên đến đầu rồi giơ ngón tay vẫy cụ lại, cử chỉ chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành.

- Sao mày lại như thế nầy, đồ chó đẻ! Hả? - Lão trợn tròn hai con mắt một cách đáng sợ. - Mày

mặc quần theo kiểu gì thế hả?
- Còn kiểu gì nữa. - Cụ Xaska trả lời bằng một giọng ngạo mạn nhưng trong thâm tâm cụ cũng có hoảng một chút trước câu hỏi thất thường và cái giọng run run của lão chủ.
- Trong nhà có một bà chủ trẻ như thế, mà mày quân đểu cáng nầy, mày muốn xô tao vào cái sáu tấm hay sao thế? Sao mày không cài khuy quần lại, cái con dê già hôi thối nầy? Thế nào?
Mấy ngón tay bẩn thỉu của cụ Xaska đưa dọc phía trước quần theo một dây dài những cái khuy tròn như đang bấm những phím đàn không tiếng của một chiếc *accordeon*. Cụ còn muốn nói với lão chủ vài câu hết sức ngang ngạnh nữa, nhưng lão kia đã như hồi còn trẻ, giậm mạnh chân một cát làm cho chiếc ủng mũi nhọn, kiểu từ năm cà cộ nào bật cả đế ra, rồi quát lên:
- Về chuồng ngựa! Đi đều… bước! Tao sẽ bảo con mụ Lukenhia đun nước sôi làm lông cho mầy. Sẽ

hết cáu bẩn trên người mày đồ ngựa già!
***
Evgeni nghỉ ngơi, hàng ngày vác súng vào khe núi khô, bắn gà gô bên những cánh đồng kê đã cắt. Chỉ có một điều làm hắn băn khoăn là chuyện Acxinhia. Nhưng một buổi tối cha hắn gọi hắn vào phòng, lo lắng nhìn ra cửa, rồi tránh không nhìn vào mắt hắn và hỏi:
- Chà, con ạ… Con cũng thứ cho cha cái chuyện can thiệp vào việc riêng của con. Nhưng cha muốn biết con định đối xử với con Acxinhia như thế nào bây giờ.
Evgeni vội vã lấy thuốc ra hút, và cái vẻ bối rối ấy đã làm hắn không còn giấu được gì nữa. Mặt hắn đỏ bừng lên, y như hôm mới về và vì hắn cảm thấy mình đỏ mặt nên càng đỏ mặt thêm.
- Con không biết… Thật quả là chưa biết… - Hắn thành thực thú nhận.
Lão già nói một cách rất xác đáng:

- Nhưng cha thì cha biết. Con phải xuống nói ngay với nó, hứa cho nó tiền đền bù cho nó, - nói đến đây lão mỉm cười làm đầu hàng ria rung rung, - bảo nó đi nơi khác. Chúng ta sẽ tìm một đứa nào khác vậy.

Evgeni xuống ngay nhà đầy tớ.

Acxinhia đang đứng quay lưng ra cửa nhào bột. Một đường hõm hằn rõ trên sống lưng nàng, hai cái xương bả vai đưa lên đưa xuống. Tay áo nàng xắn lên tới khuỷu cho thấy hai cẳng tay nàng ngăm ngăm với những bắp thịt luôn động đậy. Evgeni nhìn mái tóc mềm mại rất to loăn xoăn trên cổ nàng và nói:

- Acxinhia, mời chị ra ngoài nầy một lát.

Nàng quay phắt lại, cố làm khuôn mặt rạng rỡ của mình có một vẻ vâng chịu và lãnh đạm. Nhưng Evgeni nhận thấy rằng những ngón tay của nàng cứ run bần bật trong khi nàng hạ tay áo:

- Vâng, tôi sẽ ra ngay. - Nàng sợ hãi đưa nhanh

mắt nhìn mụ đầu bếp, nhưng không đủ sức ghìm nén niềm hân hoan của mình nữa, bèn bước tới gần Evgeni với một nụ cười van lơn tràn trề hạnh phúc.

Ra đến ngoài thềm hắn bảo nàng:

- Ta ra vườn đi. Tôi có việc cần nói.

"Ta ra đi" - nàng tưởng như thế là bắt đầu nối lại quan hệ xưa, bèn sung sướng ngoan ngoãn nhận lời ngay.

Evgeni vừa đi vừa khẽ hỏi:

- Acxinhia có biết tôi gọi có chuyện gì không?

Nàng mỉm cười trong bóng tối, nắm lấy tay hắn, nhưng hắn giật phắt tay ra, thế là Acxinhia hiểu tất cả. Nàng đứng lại.

- Anh muốn gì, anh Evgeni Nicolaievich? Tôi không đi xa nữa đâu.

- Thôi được ở chỗ nầy chúng ta cũng có thể nói chuyện với nhau được. Chẳng sợ ai nghe lỏm đâu… - Evgeni nói hấp tấp, cứ như đang vướng

trong cái lưới vô hình của các từ ngữ. - Acxinhia phải hiểu cho tôi. Bây giờ đối với Acxinhia tôi không thể như trước kia được nữa… Tôi không thể cùng sống với Acxinhia được nữa… Acxinhia có hiểu không? Bây giờ tôi đã có vợ, và với tư cách là một con người đứng đắn, tôi không thể làm chuyện bậy bạ được… Trách nhiệm đối với lương tâm không cho phép tôi làm như thế… - Hắn vừa nói vừa thấy bút rút hổ thẹn trước những lời huênh hoang của mình.

Màn đêm vừa ập tới từ phía trời đông mù mịt.

Về phía tây, một mảng trời còn đỏ rực dưới ráng chiều. Vì sợ "thời tiết biến đổi", ngoài sân vẫn rong đèn đập lúa, nhịp máy chạy rộn rã và mê mải, anh em thợ mùa chuyện trò như pháo ran. Chiếc máy đập lúa tham lam ngốn lấy ngốn để, một người thợ vừa luôn tay nhét những bó lúa vào miệng nó, vừa kêu lên bằng một giọng khàn khàn sung sướng: "Mang lại đây! Mang lại đây1 Mang

lại đã-â- ây!" Nhưng trong vườn vẫn lặng như tờ. Nặc mùi gai, mùi lúa mì và mùi sương đêm.

Acxinhia chẳng nói chẳng rằng.

- Sao Acxinhia chẳng nói gì thế? Sao cứ nín thinh như thế, Acxinhia?

- Tôi chẳng có gì đáng nói cả.

- Tôi sẽ cho Acxinhia tiền. Acxinhia phải đi khỏi chỗ nầy. Tôi nghĩ rằng Acxinhia sẽ đồng ý… Nếu ngày nào cũng trông thấy Acxinhia tôi sẽ rất đau khổ.

- Một tuần nữa tôi sẽ hết tháng làm việc. Có thể làm nốt được không.

- Tất nhiên, tất nhiên rồi!

Acxinhia nín lặng một lát, rồi nàng rụt rè nghiêng nghiêng người như bị đánh, bước sát tới bên Evgeni và nói:

- Thôi được, không sao cả, tôi sẽ đi… Nhưng anh có thể thương tôi lần chót được không! Cái chuyện đòi hỏi ấy đã làm cho tôi trở nên trơ trẽn

như thế nầy rồi đấy… Có một thân một mình tôi khổ lắm. Anh đừng chê trách tôi, anh Evgeni ạ.

Giọng Acxinhia lanh lảnh và khô khan, Evgeni cố đoán xem nàng nói thật hay nói đùa, nhưng đoán mãi không ra.

- Acxinhia muốn gì?

Hắn húng hắng ho một cách bực bội và bỗng nhiên cảm thấy nàng lại rụt rè tìm bàn tay mình…

Năm phút sau hắn đã chui ra từ trong một bụi phúc bồn tử ướt đẫm thơm phức. Hắn bước tới bên hàng rào, phì phèo điếu thuốc và lấy khăn tay cọ rất lâu hai chỗ đầu gối xanh lè vì nhựa cỏ.

Khi bước lên thềm nhà, hắn quay đầu nhìn lại trong nhà đầy tớ, qua khoảng sáng vàng của khung cửa sổ, thấy hiện lên cái thân hình đều đặn của Acxinhia. Nàng đưa tay ra sau gáy sửa lại búi tóc, đăm đăm nhìn vào ánh lửa mỉm cười…

<u>Chú thích:</u>

(1) Bè lũ Gortrakov gọi cuộc rút lui của chúng từ

Rostov về Kuban là cuộc hành quân Băng giá (lời chú của bản tiếng Nga).

(2) (1870 - 1953) nhà thơ và nhà tiểu thuyết Nga, chuyên viết về sự suy sụp của tầng lớp quý tộc Nga. Sau cách mạng trốn ra nước ngoài, chết ở Paris. (ND)

(3) 60 milimét (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 126

Phần 6

Cỏ vũ mâu đã chín rũ, trên mấy *vec-xta* liền, đồng cỏ khoác một tấm áo choàng rung rinh uyển chuyển. Gió rập rình dũi đầu lớp cỏ xuống, dồn cỏ lại thành gò đống, làm cỏ xơ ra và xua những làn sóng xanh xanh trăng trắng như đá mắt mèo hết chạy về phía nam iại chạy về phía tây. Ở những nơi có một luồng không khí chảy qua, cỏ vũ mâu lại rạp đầu làm lễ, và trên những ngọn cỏ bạc phếch còn lưu rất lâu một vệt thâm thâm.

Các thứ cỏ đã nở rộ với đủ mọi màu hoa. Trên các đường sống gò ngải cứu chín rữa buồn bã rũ đầu

xuống. Đêm rất ngắn, chưa nằm đã sáng. Đêm đêm cơ man nào là sao sáng lên lấm tấm trên bầu trời đen như cháy thành than. Vành trăng lưỡi liềm, vừng mặt trời nhỏ của người Cô-dắc, dè sẻn toả xuống một làn ánh sáng bệnh bệch. Dòng sông Ngân hà rộng thênh thang đan quyện với nhiều con đường khác cũng toàn là sao. Không khí hắc hắc và đặc quánh, gió hanh nặc mùi ngải cứu. Mặt đất thẫm đẫm vị đắng của cây ngải cứu mọc lan trên khắp nơi, khao khát gió mát. Những con đường dệt bằng sao, chưa từng bị vó ngựa hay chân người dẫm lên, kiêu hãnh lượn uyển chuyển. Các vì sao rắc đầy trên nền trời khô khan đen kịt mầu đất đen như những hạt thóc, nhưng chỉ chết uổng mà không nấy mầm, không cho mắt con người được thưởng thức những mầm non mới nhú… Mặt trăng nom như một mảnh đất muối khô nẻ, khắp đồng cỏ bị đại hạn, cỏ chết rũ, chỗ nào cũng có những con cun cút đánh nhau liên miên

làm bay lên những đám lông trắng bong và tiếng châu chấu kêu lanh lảnh như tiếng kim khí…

Ban ngày trời nóng như thiêu như đốt, ngột ngạt, sương khói mịt mùng. Trên bầu trời xanh phai màu không vẩn một đám mây nào, chỉ thấy vừng mặt trời tàn nhẫn và một con chim ưng với đôi cánh nâu nâu vươn ra như một cây cung bằng thép. Trên đồng cỏ, cỏ vũ màu sáng lên chói lọi, loá cả mắt. Một thứ cỏ nóng, màu hung hung như lông lạc đà bốc hơi mù mịt. Con chim ưng nghiêng cánh lượn trên khoảng trời xanh thẳm, trong khi bên dưới, cái bóng khổng lồ của nó cứ lừ lừ lướt trên mặt cỏ.

Những con chuột nhảy rít lên khàn khàn, mệt mỏi. Những con ngân thử ngủ gật trong hang sau những đống đất vàng bốc hơi ngùn ngụt. Đồng cỏ nóng hổi nhưng không có sức sống, muôn vật chung quanh đều trong suốt và không động đậy. Ngay đến nấm *kurgan* cũng hiện lên xanh xanh ở

nơi tận cùng của tầm mắt, huyền ảo, mờ nhạt, như trong một giấc mộng…

Ôi đồng cỏ thân yêu! Một ngọn gió đắng bắc thổi rạp bờm những con ngựa cái và ngựa giống trong đàn. Gió làm mũi ngựa vừa khô vừa mặn. Con ngựa ngửi thấy cái mùi đăng đắng mặn mặn ấy, cảm thấy có gió và nắng bèn nhay nhay hai cái môi mịn như lụa hí dài.

Ôi đồng cỏ thân yêu dưới bầu trời là sát mặt sông Đông! Những khe núi ngoằn ngoèo chia nhánh trong những thung lũng khô nẻ, những vách đất sét dựng đứng đỏ lòm, những vùng cỏ vũ nâu mênh mông với những vết móng ngựa in sâu dưới đất, những nấm *kurgan* trầm mặc như những nhà hiền triết gìn giữ cài vinh quang Cô-dắc chôn sâu bên trong… Ta rạp đầu làm lễ, đem cả một lòng hiếu thuận của người con hôn chất đất nhạt thếch của người, chất đất sông Đông, chất đất Cô-dắc, ôi cánh đồng cỏ thấm đẫm dòng máu không hoen ố!

Đầu nó nhỏ và khô như đầu một con rắn. Hai tai nó thon và rất linh hoạt. Các bắp thịt trên ức nó nở đến cực độ. Bốn chân nó thanh và khỏe, các khớp xương không có một chút khuyết tật nào, bốn móng nó nhẵn thín như những hòn đá củ đậu ngoài sông. Mông nó hơi xuôi, lông đuôi nó to sợi. Nó là một con ngựa sông Đông thuần giống. Hơn thế nữa dòng máu nó rất cao quí, chảy trong các mạch máu của nó không có một giọt máu lai nào. Nhìn bất cứ chỗ nào cũng thấy rõ là một con ngựa nòi. Tên nó là Manbruc. Ở chỗ uống nước, nó đã đánh nhau với một con ngựa giống khác để bảo vệ con ngựa cái của nó. Con kia nhiều tuổi hơn, khỏe hơn nó, và tuy những con ngựa giống thả ăn rong bao giờ cũng được tháo cá sắt nhưng con kia đã đá nó bị thương nặng ở chân trước bên trái. Cả hai con đều đứng chồm hẳn lên, cắn nhau, đá nhau bằng chân trước, xé toạc da nhau…

Gã coi ngựa không có mặt ở đấy, gã đang ngủ trên

đồng cỏ, lưng phơi ra nắng, hai chân dang rộng trong đôi ủng nóng bỏng và lấm bụi. Con Manbruc bị địch thủ đánh ngã xuống đất, bị đuổi ra xa đàn, rồi nằm lại đấy, mất máu dần. Con kia chiếm cả hai đàn ngựa, rồi dẫn đi theo sườn khe Tovkaia.

Con ngựa giống bị thương được đưa về chuồng ngựa, gã y sĩ chữa cho nó cái chân bị đau. Nhưng sáu ngày sau Miska Kosevoi có việc lên báo cáo với viên giám thị đã được chứng kiến sự việc dưới đây: tuân theo cái linh tính của một kẻ mang sứ mệnh lưu truyền nòi giống, con Manbruc đã gặm đứt dây buộc, nhảy ra khỏi cái khung buộc ngựa, chiếm lấy mấy con ngựa cái bị buộc chân sau đang ăn cỏ ở cạnh nhà nhân viên và để sẵn đấy cho bọn coi ngựa, giám thị và y sĩ cưỡi. Nó đuổi mấy con ngựa cái ra đồng cỏ, đầu tiên cho chạy nước kiệu rồi sau nó cắn những con chậm lại phía sau, bắt phải chạy nhanh. Bọn coi ngựa chỉ còn

được nghe thấy tiếng dây buộc chân sau mấy con ngựa cái đứt phừn phựt.

- Con khốn kiếp, nó bắt chúng ta phải đi bộ rồi!

Tên giám thị đưa mắt nhìn theo những con ngựa chạy xa dần, chửi ầm lên, nhưng trong thâm tâm không khỏi lấy làm hài lòng.

Đến giữa trưa con Manbruc dẫn mấy con ngựa cái ra chỗ uống nước. Mấy gã coi ngựa đi bộ đến dắt những con ngựa cái của nó đi, còn chính Manbruc thì bị Miska đóng yên, đưa ra đồng cỏ và trả về đàn cũ.

Trong hai tháng làm công việc coi ngựa, Miska đã để tâm nghiên cứu cẩn thận đời sống của những con ngựa thả rong trong trại. Anh đã theo dõi sâu sắc và cảm thấy rất tôn trọng trí thông minh và tinh thần cao thượng không giống con người chút nào của loài ngựa.

Những con ngựa đực đã nhảy cái ngay trước mắt anh và cái động tác ngàn đời ấy, thực hiện trong

những hoàn cảnh nguyên thuỷ một cách tự nhiên, trong sạch và giản dị đến nỗi trong đầu óc Miska tự nhiên nảy ra những ý nghĩ so sánh không lợi cho con người chút nào.

Nhưng trong quan hệ của loài ngựa với nhau cũng có nhiều điểm giống con người. Chẳng hạn Miska nhận thấy rằng Bakha là một con ngựa giống bắt đầu về già hung ác, bất kham. Nó đối xử có phần thô bạo với những con ngựa cái khác, nhưng lại hoàn toàn không như thế đối với một con ngựa cái rất đẹp, bốn tuổi, có ngôi sao to trên trán và hai con mắt sáng bừng bừng. Con Bakha luôn luôn lượn quanh con ngựa cái vẻ lo lắng và nóng nảy bồi hồi, nó luôn luôn hít hít con ngựa cái với những tiếng hí đặc biệt, khe khẽ và say đắm.

Khi bị buộc trong tàu, nó thích đặt cái đầu hung hãn của nó lên mông con ngựa cái yêu dấu và cứ thế mơ màng rất lâu. Miska đứng bên cạnh nhìn con Bakha, thấy đầu gân các bắp thịt dưới da nó

khẽ giật giật và anh thấy như nó yêu con ngựa cái nầy đắm đuối với cả một mối tình tuyệt vọng và âu sầu của một ông già.

Miska làm việc rất cần mẫn. Có lẽ cái tin anh làm việc chăm chỉ đã đưa đến tai tên *ataman* trấn, cho nên đến đầu tháng Tám, viên giám thị đã nhận được chỉ thị trả Miska về cho nhà hội đồng trấn điều động.

Miska sửa soạn chỉ loáng cái đã xong, anh trao trả các đồ chăn ngựa của công và ngay chiều hôm ấy đã lên ngựa về nhà. Con ngựa cái luôn bị chủ nó thúc. Lúc mặt trời lặn anh đã đi qua Kargin và tại đấy trên đỉnh một ngọn gò anh đuổi kịp một chiếc xe ngựa chạy về hướng Vosenskaia.

Người Ukraina lái xe đánh hai con ngựa béo căng đổ mồ hôi như tắm. Một người đàn ông vai rộng, thân hình cân đối, nửa ngồi nửa nằm phía sau chiếc xe nhẹ có lắp díp. Người ấy mặc một chiếc áo vét-tông cắt theo kiểu thành thị, chiếc mũ phớt

màu xẫm hất ra sau gáy Miska cưỡi ngựa đi theo chiếc xe một lát, và cứ nhìn hai cái vai xuôi của người đội mũ phớt rung lên mỗi khi xe vấp và cái cổ áo trắng đầy bụi. Dưới chân người khách đi xe có một cái túi du lịch và một cái bao, trên phủ chiếc áo bành tô gấp lại. Mùi khói xì-gà rất lạ chọc vào mũi Miska. "Có một viên quan nào đó về trấn". - Miska vừa nghĩ thầm vừa cho con ngựa tiến lên ngang chiếc xe. Anh liếc nhìn xuống dưới vành mũ phớt, bất giác há hốc miệng và một cảm giác vừa sợ vừa hết sức ngạc nhiên làm cho lưng anh cứ như bị một kẻ tinh nghịch rắc kiến lên. Stepan Astakhov đang xoài người trong chiếc xe, một mẩu xì gà đen nhai nhai trong miệng đầy vẻ nóng nảy, cặp mắt sáng ngang tàng nheo nheo. Còn chưa tin hẳn vào mắt mình, Miska nhìn lại lần nữa cái khuôn mặt quen thuộc nhưng đã thay đổi lạ lùng của người cùng thôn, rồi cuối cùng anh quả quyết rằng con người đang nhún nhảy trên cặp

xe đích xác là anh chàng Stepan còn sống sờ sờ. Anh cảm động quá mướt cả mồ hôi húng hắng ho và hỏi:

- Thưa ông, xin ông thứ lỗi cho ông có phải là ông Astakhov không?

Người ngồi trên xe bắt đầu cho chiếc mũ dạ chạy ra trước trán, quay mặt lại, ngước nhìn Miska:

- Vâng, tôi là Astakhov. Nhưng có việc gì thế? Bác phải chăng… Hượm đã nào, cậu là Kosevoi phải không? - Anh ta nhỏm đậy, mỉm cười đưới hàng ria màu hạt dẻ xén tỉa ngay ngắn, nhưng chỉ cái cặp môi là cười, hai con mắt và toàn bộ khuôn mặt già đi vẫn giữ một vẻ nghiêm nghị rất khó gần. Rồi khuôn mặt già đi vẫn giữ một vẻ nghiêm nghị rất khó gần. Rồi anh ta ngơ ngác và sung sướng chìa tay ra. – Kosevoi! Miska! Té ra chúng ta lại được gặp nhau thế nầy? Tôi rất sung sướng…

- Sao thế nhỉ? Sao lại thế nầy nhỉ? - Miska ném

dây cương xuống, dang hai tay như còn hồ nghi. - Người ta nói rằng anh đã bị giết rồi. Nhưng tôi nhìn ra lại đúng là Astakhov…

Miska toét miệng cười, anh bấn cả lên, cứ ngọ nguậy mãi trên yên. Nhưng cái mã ngoài của Stepan cùng cách phát âm trầm trầm đúng tiếng Nga của anh la đã làm Miska luống cuống, và từ lúc ấy cho đến cuối cuộc gặp gỡ, anh cứ gọi Stepan là "bác" vì đã mơ hồ cảm thấy một đường ranh giới vô hình nào đó ngăn cách mình với Stepan.

Hai người bắt đầu nói chuyện với nhau. Những con ngựa đi bước một. Phía tây, ráng chiều đã nở ra những đoá hoa huy hoàng, nhưng trên trời, những đám mây nhỏ màu xanh xanh đã bay tới đón trời đêm. Trong những khoảng kề bên đường có con cun cút gân cổ kêu khàn khàn. Một bầu không khí tịch mịch và mù bụi trùm khắp đồng cỏ sự nhộn nhịp và mọi tiếng động ban ngày đã bị

xua đi hết trong lúc chiều xuống. Cái hình ảnh ảm đạm của một toà nhà thờ nhỏ hiện lên rầu rĩ trên nền trời mầu hoa cà ở ngã tư giữa hai con đường về trấn Trucarinskaia và trấn Krugilinskaia. Những đám mây lổn nhổn đỏ như gạch chồng chất ngay bên trên nhà thờ.

- Bác ở đâu về thế, bác Stepan Andreevich? - Miska vui vẻ hỏi.

- Từ bên Đức về. Bây giờ tôi về quê đây.

- Nhưng tại sao trong thôn lại có những anh em Cô-dắc nói rằng, Stepan đã bị giết ngay trước mắt họ?

Stepan trả lời một cách dè dặt, giọng đều đều, tựa như những câu trả lời ấy làm anh ta phiền não:

- Tôi đã bị thương hai chỗ, còn anh em Cô-dắc… Anh em Cô-dắc cái gì? Chúng nó đã mặc xác tôi… Tôi bị bắt làm tù binh… Bọn Đức đã chữa cho tôi khỏi, rồi bắt đi làm việc…

- Hình như bác chẳng viết bức thư nào gửi về thì

phải?
- Còn có ai mà viết? - Stepan vứt mẩu xì gà đi rồi châm ngay điếu thứ hai.
- Nhưng còn vợ? Bác gái vẫn sống, vẫn khỏe mạnh cơ mà?
- Tôi không ăn ở với nó nữa rồi, chuyện ấy ai chẳng biết.
Giọng Stepan nghe rất khô khan, trong đó không thể nhận thấy một chút gì ấm áp. Việc nhắc tới vợ cũng không làm anh ta xúc động chút nào.
- Thế nào, sống nơi đất nước người bác không thấy buồn à? - Miska gần như áp hẳn ngực xuống mũi yên, hỏi hết câu nọ đến câu kia.
- Đầu tiên cũng có buồn, nhưng rồi cũng quen đi. Tôi đã được sống đầy đủ. - Anh ta nín lặng một lát rồi nói thêm - Tôi đã định ở lại hẳn bên Đức, lấy quốc tịch Đức. Nhưng bây giờ nhớ nhà không chịu được, bèn quẳng hết bên ấy bỏ về.
Stepan mỉm cười, lần đầu tiên những vết nan quạt

cứng đờ trên mắt anh ta dịu đi.

- Nhưng ở quê ta, tất cả đều đang lộn tùng phèo như thế nào, bác có biết không? Người mình đang đánh nhau với người mình.

- Pha-a-ải… tôi có nghe nói.

- Bác đã về bằng con đường nào?

- Tôi qua nước Pháp, đi tầu thuỷ từ Mácxây đến Novorossisk. Mácxây là một thành phố ra thành phố.

- Bác có thể bị gọi ra lính không?

- Có lẽ cũng bị… Thế trong thôn có chuyện gì mới không?

- Nhưng làm thế nào mà kể cho hết được? Chuyện thì nhiều lắm.

- Cái nhà của tôi vẫn còn chứ?

- Gió thổi cũng lung lay rồi…

- Còn bà con láng giềng? Hai thằng nhà Melekhov còn sống không?

- Còn sống.

- Anh có biết tin về con vợ cũ của tôi không?
- Vẫn ở bên ấy, ở Yagonoie.
- Còn thằng Grigori… vẫn ở với nó à?
- Không. Grigori ở với vợ chính thức của nó. Đã cắt đứt với Acxinhia của bác rồi.
- À ra vậy… Tôi không được biết.
Hai người nín lặng một phút. Miska vẫn chăm chú nhìn Stepan mãi không chán. Anh nói đầy vẻ thán phục và kính trọng:
- Xem ra bác đã làm ăn khá lắm. Bác Stepan Andreevich nhỉ. Quần áo của bác sang trọng cứ như một nhà quý tộc ấy.
- Bên ấy người nào cũng ăn vận sạch sẽ. - Stepan cau mày đặt tay lên vai người đánh xe. - Nầy, ta đi nhanh lên một chút.
Người đánh xe vung roi có vẻ không vui, hai con ngựa mệt mỏi kéo giật chiếc xe, chân bước không ăn nhịp. Bánh xe khẽ cọt kẹt, chốc chốc lại thụt xuống những chỗ ổ gà. Stepan quay lưng về phía

Miska, hỏi một câu để cắt đứt câu chuyện:

- Cậu về thôn à?

- Không, tôi lên trấn.

Đến ngã tư, Miska kiễng chân trên bàn đạp, rẽ ngựa sang phải.

- Thôi tạm biệt bác Stepan Andreevich nhé!

Stepan nặng nề đưa mấy ngón tay lên vành chiếc mũ phớt đầy bụi, trả lời một cách lạnh nhạt, giọng nói rành rọt, tách bạch từng tiếng, nghe chẳng có vẻ người Nga chút nào.

- Đi cho khỏe nhé!

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 127

Phần 6

Mặt trận đã di chuyển tới tuyến Filonovo - Povorino. Hồng quân đang điều động lực lượng, tập trung thành một nắm đấm chuẩn bị ra đòn. Quân Cô-dắc triển khai thế tấn công một cách uể oải, chúng cảm thấy đạn dược thiếu quá nhiều, nên không muốn vượt ra ngoài địa giới Quân khu. Trên mặt trận Filonovo, các trận đánh diễn ra với phần thắng khi thì thuộc về bên nầy, khi thì thuộc về bên kia.

Đến tháng Tám thì tình hình tạm yên. Những tên Cô-dắc nghỉ phép ngắn hạn từ mặt trận trở về, xì

xào rằng sang thu sẽ có thể đình chiến.
Trong khi đó ở hậu phương, các trấn và các thôn dang bàn gặt hái. Công việc không có đủ người làm. Những người già và đàn bà không thể nào đảm đương hết công việc. Thêm vào đó họ lại luôn luôn bị cắt đi áp tải những đoàn xe chở đạn dược và lương thực ra mặt trận.
Hầu như ngày nào thôn Tatarsky cũng có năm sáu chiếc xe đi Vosenskaia, và đến Vosenskaia, dân trong thôn còn phải xếp những hòm đạn súng trường và đạn pháo lên xe, chở đến địa điểm chuyển giao là thôn Androvovsky, nhưng có khi thiếu xe, họ còn phải đi xa hơn nữa, đến tận các thôn ven sông Khop.
Cuộc sống trong thôn tất bật, nhưng bế tắc. Mọi ý nghĩ trong đầu óc mọi người đều hướng về mặt trận xa xôi, người ta lo lắng và đau khổ chờ những tin không may về bọn Cô-dắc. Stepan Astakhov trở về làm toàn thôn náo cả lên: trong tất cả các

nhà, tất cả các sân đạp lúa, chỗ nào cũng chỉ bàn tán về chuyện đó. Anh chàng tưởng như đã nằm sâu dưới đất từ bao giờ, anh chàng mà họ tên chỉ còn được các bà già nhớ ghi lên các bảng danh sách cầu hồn, anh chàng mà người ta hầu như đã quên hẳn, thế mà nay lại lù lù trở về. Đó chẳng phải là một chuyện kỳ quặc hay sao?

Stepan nghỉ tạm ở chỗ mụ vợ gã Anikey. Anh ta đem đồ đạc hành lý vào trong nhà, và trong khi mụ sửa soạn cho anh ta ăn tối, anh lại sang thăm nhà mình. Với những bước chân nặng nề của một người chủ nhà, Stepan đi dọc đi ngang giờ lâu trên cái sân gia súc trắng loá ánh trăng, rồi bước xuống hàng hiên cái nhà kho gần đổ dụi. Anh ta nhòm vào trong nhà, ra lay lay dãy cọc hàng rào… ở nhà mụ Anikey, đĩa trứng lập là trên bàn đã nguội tanh từ bao giờ, nhưng Stepan vẫn còn xem xét cái cơ ngơi cỏ mọc rậm rì của anh ta. Anh ta vừa bẻ ngón tay răng rắc vừa lẩm bẩm không biết những gì như

người líu lưỡi.

Tối hôm ấy có rất nhiều bà con Cô-dắc đến thăm Stepan. Họ muốn xem anh ta hiện nay như thế nào và hỏi han về đời sống tù binh. Phòng trong căn nhà mụ Anikey đầy đàn bà và trẻ con. Họ đứng sát vào nhau như một bức tường, nghe Stepan kể chuyện há hốc như những cái hố đen ngòm. Stepan nói một cách miễn cưỡng, và chẳng bao giờ thấy một nụ cười làm sáng khuôn mặt đã già đi nhiều của anh ta. Xem ra cuộc đời đã bẻ anh ta gãy gập, gãy tận gốc, đã làm anh ta biến đổi, đã nhào nặn anh ta thành một con người khác.

Sáng hôm sau, trong lúc Stepan còn đang ngủ ở nhà trong, ông Panteley Prokofievich sang chơi. Ông đưa tay lên che miệng, húng hắng khẽ ho, chờ Stepan tỉnh dậy. Từ nhà trong xông ra mùi sàn đất xốp mát lạnh, mùi thuốc lá lạ, nặng đến tức thở và mùi đường trường, thứ mùi thường bám rất lâu trên những kẻ đi xa.

Đã nghe thấy tiếng Stepan thức dậy: anh ta đánh diêm châm thuốc hút.

- Bác cho phép tôi vào chứ? - Ông Panteley Prokofievich hỏi xong, hấp tấp sửa lại những nếp trên chiếc áo sơ-mi mới phồng lên trên người, cứ như sắp vào gặp quan trên. Chiếc sơ-mi nầy bà Ilinhitna đã đặc biệt lấy ra cho ông mặc trong dịp nầy.

- Xin mời ông vào.

Stepan mặc quần áo, mẩu xì-gà phì phèo trên miệng, hai con mắt nheo nheo vì khói thuốc. Ông Panteley Prokofievich bước qua ngưỡng cửa mà trong lòng không khỏi cảm thấy chờn chờn. Ông hết sức ngạc nhiên trước khuôn mặt biến đổi của Stepan cũng như những cái khoá bằng kim khí trên cặp bơ-rơ-ten lụa của anh ta. Rồi ông đứng lại, chìa bàn tay đen sì to như cái thuyền.

- Chào bác láng giềng! Vẫn còn sống để được trông thấy nhau…

- Chào ông!

Stepan sửa lại cặp bơ-tơ-ren trên hai cái vai xuôi to mập, nhún vai vài cái, rồi đàng hoàng đặt bàn tay mình vào bàn tay sần sùi của ông già. Hai người đưa nhanh mắt nhìn nhau. Cặp mắt Stepan bừng lên một ánh xanh xanh có vẻ hằn học, còn cặp mắt vừa lồi vừa xếch của ông già Melekhov thì đầy vẻ kính trọng, nhưng hơi châm biếm và ngạc nhiên.

- Bác già mất rồi, bác Stepan ạ… Già mất rồi, ông bạn thân mến ạ.

- Vâng, già mất rồi.

- Bà con đã làm lễ truy điệu cho bác, cũng như cho thằng Griska nhà tôi… - Nói đến đây ông bực mình ngắt lại, mình nhắc tới một chuyện thật chẳng đúng lúc chút nào. Rồi ông cố chữa lại câu nói lỡ lời - Ơn Chúa, bác vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh trở về… Thật là ơn Chúa! "Thằng Griska cũng đã được làm lễ truy điệu, nhưng cũng như

ông Lada (1), nó vẫn sống lại trở về. Nó đã có hai đứa con với vợ nó, con Natalia ấy, ơn Chúa, cũng đảm đang. Con bé thật là ngoan… Còn bác, ông bạn thân mến, dạo nầy bác ra sao?

- Cảm ơn ông.

- Bác cũng sang thăm hàng xóm láng giềng chứ? Bác sang đi, cho chúng tôi được vinh dự… Chúng ta sẽ có dịp nói chuyện với nhau.

Stepan từ chối, nhưng ông Panteley Prokofievich làm mặt giận, cố nài cho kỳ được, vì thế Stepan cũng phải nhận lời. Anh ta rửa mặt, chải ngược bộ tóc cắt ngắn, và khi ông già hỏi: "Cái bờm tóc trước trán đâu mất rồi? Rụng cả rồi hay sao?", anh ta chỉ mỉm cười rồi đội cái mũ phớt lên đầu và bước ra sân.

Ông Panteley Prokofievich có thái độ quá săn đón quỵ lụy, vì thế Stepan bất giác có ý nghĩ: "Vì cái thù cũ, lão ta cố…"

Bà Ilinhitna thấy chồng lừ mắt ra lệnh bèn vội vã

vào bếp thúc Natalia và Dunhiaska, còn mình thì ra dọn bàn. Thỉnh thoảng mấy người đàn bà lại tò mò liếc mắt về phía mấy bức bình thánh chỗ Stepan ngồi. Họ nhìn thấy rất kỹ chiếc vét-tông, cái cổ giả, sợi dây đeo đồng hồ bằng bạc cùng bộ tóc của anh ta và đưa mắt cho nhau với những nụ cười ngạc nhiên không giấu nổi. Daria ra hiệu mua hàng về, mặt còn đỏ ửng. Chị chẳng ngượng ngùng mỉm cười, đưa góc tạp dề lên lau cặp môi mỏng dính, nheo mắt nói:

- Chà, bác láng giềng thân mến, tôi không nhận được ra bác nữa đấy Chẳng còn chút gì giống một anh chàng Cô-dắc nữa rồi!

Ông Panteley Prokofievich không muốn mất thì giờ bèn lấy luôn ra một chai rượu đặt lên bàn rồi rút cái nút bằng giẻ bít miệng chai, và vừa hít hít hương rượu ngọt ngọt cay cay vừa khen lấy khen để:

- Nếm thử đi bác. Tôi cất lấy đấy. Đánh cái diêm,

dí gần vào là bùng ngay lên một ngọn lửa xanh xanh. Thật đấy!

Đầu tiên hai người chỉ nói con cà con kê với nhau những chuyện đâu đâu. Stepan uống một cách miễn cưỡng, nhưng sau khi có tí tửu vào rồi, anh ta chuếnh choáng ngay và thái độ đã dịu đi.

- Bác láng giềng thân mến ạ, bây giờ thì phải lấy vợ đi mới được.

- Ông nói gì vậy? Con vợ cũ của tôi, tôi bỏ đi đâu bây giờ?

- Vợ cũ ấy à? Vợ cũ cái gì? Vợ cũ, bác tưởng chị chàng chưa bị dùng mòn đi rồi hay sao? Vợ thì cũng như con ngựa ấy, trong mõm nó còn có răng thì ta còn cưỡi… Chúng tôi sẽ kiếm cho bác một cô còn trẻ.

- Cuộc đời của chúng ta đã rối như bòng bong rồi… Còn cưới với xin cái gì nữa? Tôi chỉ được nghỉ phép mười ngày rồi sẽ phải lên trình diện ở nhà hội đồng, và có lẽ sẽ phải ra trận - Stepan có

vẻ đã ngà ngà, giọng nói mất dần tính chất ngoại quốc.

Chẳng mấy chốc anh ta ra về. Daria trầm trồ nhìn theo. Mọi người ở lại bàn tán sôi nổi.

- Xem nó bây giờ chữ nghĩa có ghê không, cái thằng chó đẻ! Cứ nghe giọng nói của nó mà xem! Thật như một thằng thanh tra thuế vụ hay một nhân vật quyền cao chức trọng nào khác ấy… Lúc tôi vào nó vừa ngủ dậy. Bên ngoài cái áo sơ-mi lót, trên hai vai nó có đeo hai cái đai ngựa bằng lụa với những cái khoá kim khí, thật đấy? Hai cái đai ôm lấy lưng và ngực nó y như đai ngựa ấy. Sao thế nhỉ?

Nó đeo như thế làm gì cơ chứ? Bây giờ nó thật chẳng khác gì một con người có hàng bồ chữ. - Ông Panteley Prokofievich trầm trồ khen không ngớt miệng. Rõ ràng ông đang nở từng khúc ruột vì thấy Stepan không từ chối sự mời mọc của mình và không còn nhớ thù xưa nữa.

Qua những lời trao đổi đã vỡ lẽ là Stepan dự định mãn hạn lính sẽ về sống trong thôn, sửa chữa căn nhà và bắt đầu gây dựng lại cơ nghiệp. Anh ta cũng cho biết qua rằng mình có sẵn tiền để làm việc đó làm cho ông Panteley Prokofievich phải suy nghĩ đến đau cả đầu và bất giác cảm thấy khâm phục.

- Có lẽ nó có của đấy, - Stepan đi rồi, ông mới nói.

- Nó có vốn liếng đấy, cái thằng chó chết. Những thằng Cô-dắc khác bị bắt làm tù binh trở về đều nghèo xác mùng tơi, còn nó thì xem đấy, toàn tơ lụa lượt là… Đúng là nó đã giết người hoặc ăn cắp tiền của ai rồi.

Mấy ngày đầu, Stepan nghỉ nhờ ở nhà mụ Anikey, rất ít khi ló mặt ra phố. Bà con hàng xóm để ý theo dõi từng cử chỉ của anh ta, ngay đến mụ Anikey cũng bị người ta hỏi dò xem Stepan dự định sẽ làm gì. Nhưng mụ không hề hé răng, cứ làm như chẳng biết gì cả.

Trong thôn càng bàn ra tán vào nhiều hơn khi mụ Anikey sang thuê con ngựa nhà Melekhov và sáng sớm hôm thứ bảy, ra khỏi thôn đi đâu không biết. Chỉ mình ông Panteley Prokofievich đánh hơi thấy được câu chuyện đầu đuôi ra sao. "Nó đi gặp con Acxinhia đấy", ông già vừa thắng con ngựa cái thọt vào chiếc xe nhẹ, vừa nháy mắt nói với bà Ilinhitna. Và ông đã không lầm. Mụ kia quả đã làm theo lời Stepan và đến Yagonoie. Stepan đã bảo mụ: "Bác hỏi hộ Acxinhia xem có chịu quên hờn cũ oán xưa mà quay về với chồng không?"

Hôm ấy Stepan đã hoàn toàn mất hết vẻ bình tĩnh và tự chủ. Anh ta đi lang thang trong thôn suốt ngày đến chiều và ngồi rất lâu trên thềm nhà Mokhov, kể cho lão Sergey Platonovich và lão Chacha nghe về nước Đức, về con đường qua nước Pháp và về biển. Anh ta vừa kể vừa nghe những lời than vãn của lão Mokhov, chốc chốc lại xem đồng hồ đầy vẻ sốt ruột…

Trời hoàng hôn thì mụ chủ nhà hắn trọ đi Yagonoie về. Mụ vừa sửa soạn bữa tối trong căn nhà bếp mùa hè, vừa kể lại rằng khi nghe cái tin bất ngờ ấy, Acxinhia có vẻ rất kinh hoàng. Nàng đã hỏi han nhiều về hắn, nhưng dứt khoát từ chối không về.

- Chị chàng chẳng lo lắng thiếu thốn gì đâu, sống cứ như bà lớn ấy. Người nuột nà ra, da mặt trắng trắng là. Công việc nặng nhọc không phải mó tay vào. Như thế thì còn cần gì nữa? Áo sống của chị chàng thật là nằm mơ cũng không tưởng tượng được. Không phải là ngày lễ, mà cái váy mặc trắng như tuyết ấy, hai tay thì sạch bong. - Mụ vừa nói vừa cố nén những tiếng thở dài ghen tị.

Hai gò má Stepan có ánh hồng hồng, trong hai con mắt sáng quắc nhìn dán xuống đất bùng lên những tia hung hãn và đau khổ rồi lại tắt ngấm. Anh ta cố giữ cho tay khỏi run, cầm chiếc cùi dìa hớt sữa chua trong cái tách sứ lên ăn, rồi gắng hết sức hỏi

bằng một giọng từ tốn:

- Bác bảo rằng Acxinhia khoe được sống đầy đủ lắm à?

- Còn sao nữa? Sống như thế thì ai chả muốn sống!

- Có hỏi về tôi à?

- Còn sao nữa! Thấy tôi nói rằng bác đã về, mặt chị chàng tái nhợt đi.

Ăn tối xong, Stepan bước ra cái sân cỏ mọc um tùm.

Buổi hoàng hôn ngắn ngủi của một ngày tháng Tám xồng xộc ập tới rồi lại tức khắc tắt ngay. Trong không khí mát rượi và ẩm ướt của buổi tối, tiếng máy quạt thóc kêu ầm ầm như ám ảnh, và vẳng có những tiếng người nói giật giọng. Dưới vầng trăng vàng mang những vết xam xám, con người đang bận rộn với những công việc túi bụi hàng ngày: người ta quạt những đống thóc vừa đập xong trong một ngày, người ta khiêng thóc

vào kho. Toàn thôn chìm dưới mùi lúa mới đập hâm hấp hăng hắc và mùi bụi trấu. Ở một chỗ nào đó cạnh thao trường có tiếng chiếc máy đập lúa chạy bằng hơi nước kêu xình xịch lẫn với tiếng chó sủa oăng oẳng. Từ những sân đập lúa đằng xa với tiếng hát ề a. Ngoài sông lùa vào một làn hơi ẩm nhạt thếch.

Stepan đứng tựa hàng rào, thừ người ra ngắm rất lâu dòng sông Đông có thể nhìn thấy qua dãy phố, làn nước ngoằn ngoèo lung linh như đèn rạng dưới ánh trăng xuyên chéo. Muôn ngàn con sóng nhỏ lăn tăn trên dòng nước. Bên kia sông Đông, rặng tiêu huyền đứng lặng yên như buồn ngủ. Một nỗi buồn khổ xâm chiếm Stepan không sao cưỡng lại được.

Trời vừa rạng thì có mưa, nhưng sau khi mặt trời mọc mây đen lại tan hết, và hai giờ sau, chỉ còn những đám bùn bám lên những bánh xe đang khô dần còn làm người ta nhớ rằng có trận mưa vừa

tạnh.

Sáng hôm ấy Stepan đến Yagonoie. Trong lòng hồi hộp, anh ta buộc ngựa bên cánh cổng rồi bước những bước nhanh nhẹn rắn rỏi đi thẳng tới nhà đầy tớ.

Không một bóng người trên lớp cỏ cháy sém của cái sân rộng thênh thang. Vài con gà mái bới tung một đống phân bên cạnh tầu ngựa. Một con gà trống đen như quạ đứng dẫm hết chân nọ đến chân kia trên dãy hàng rào đổ dụi. Nó lên tiếng gọi đàn gà mái, nhưng vẫn làm ra vẻ mổ mấy con bọ rùa đỏ lòm bò trên hàng rào. Một đàn chó săn rất béo nằm trong một chỗ mát bên cạnh nhà để xe.

Sáu con chó cộc đuôi, lông khoang đen, xô cho con chó mẹ ngã xuống rồi kiễng những cái chân nhỏ xíu, lôi những đầu vú xám khô bú lấy bú để. Con chó mẹ còn ít tuổi, mới đẻ lứa đầu. Sương mai còn bóng nhoáng trên nửa chưa có nắng của cái mái tôn ngôi nhà tên địa chủ ở.

Stepan nhìn chăm chú tất cả rồi bước vào nhà đầy tớ. Anh hỏi mụ đầy tớ to béo:

- Tôi có thể gặp Acxinhia được không?

- Nhưng bác là ai? - Mụ kia kéo chiếc tạp dề để lau khuôn mặt rỗ nhằng rỗ nhịt đẫm mồ hôi, tò mò hỏi.

- Việc ấy bác không cần biết. Acxinhia đang ở đâu thế?

- Đang ở chỗ cụ chủ. Bác chờ đây một lát.

Stepan ngồi xuống, đặt chiếc mũ phớt lên đầu gối, cứ chỉ mệt mỏi một cách khủng khiếp. Mụ đầu bếp đặt mấy cái nồi gang lên bếp lò, đập đập cái gắp than và không chú ý tới người khách nữa.

Trong bếp nặc mùi pho mát tươi đang đông và mùi hố bết chua loét. Ruồi bám đen ngòm trên bếp lò, trên bốn bức tường và trên cái bàn bê bết những bột. Stepan căng thẳng đầu óc lắng nghe, chờ đợi.

Tiếng những bước chân quen thuộc của Acxinhia

như làm anh nẩy bật khỏi chiếc ghế dài. Anh đứng dậy, để rơi cả chiếc mũ trên đầu gôl.

Acxinhia bê một chồng đĩa bước vào. Mặt nàng nhợt ra như mặt người chết, hai bên mép cặp môi đầy đặn run run. Nàng đứng lại, áp chồng đĩa vào ngực một cách bất lực, hai con mắt hốt hoảng vẫn không rời Stepan. Nhưng rồi nàng vẫn cất bước lên được, đi nhanh tới bên cạnh cái bàn, đặt chồng đĩa xuống.

- Chào anh!

Stepan thở từ từ từng hơi rất dài như trong giấc ngủ, một nụ cười nứt ra trên môi một cách vất vả. Anh ta không nói gì cả, chỉ ngả người về phía trước và chìa tay cho Acxinhia.

- Mời anh về phòng tôi… - Acxinhia đưa tay mời.

Stepan nhấc chiếc mũ phớt lên như một vật rất nặng, máu dồn lên đầu làm mắt anh ta mờ đi. Hai người vừa bước vào phòng Acxinhia là ngồi ngay xuống, một chiếc bàn ngăn cách họ, Acxinhia liếm

cặp môi khô bỏng, hỏi qua một tiếng rên:

- Anh ở đâu về!

Stepan mỉm nụ cười không dứt khoát và không tự nhiên, anh ta khoát tay như một người say rượu, nụ cười vừa sung sướng vừa đau khổ vẫn không rời khỏi miệng.

- Đi làm tù binh về… Bây giờ về với Acxinhia đây…

Không hiểu sao anh ta tự nhiên bấn cả lên, luống cuống đứng chồm dậy, móc trong túi ra một cái gói nhỏ, rồi với những ngón tay run lẩy bẩy mà anh ta không làm chủ được nữa, Stepan hấp tấp xé miếng giẻ bọc, lấy ra một chiếc đồng hồ đeo tay vỏ bạc của phụ nữ và một chiếc nhẫn nạm viên ngọc màu lam hạng rẻ tiền. Anh ta đặt cả hai thứ lên bàn tay đẫm mồ hôi, đưa cho nàng, nhưng hai con mắt Acxinhia vẫn không rời khuôn mặt bây giờ đã xa lạ đối với nàng, khuôn mặt méo đi trong một nụ cười quị lụy.

- Acxinhia cầm lấy đi, tôi đã giữ cho Acxinhia đây… Chúng ta đã từng chung sống với nhau…
- Tôi cần đến những thứ nầy làm gì? Hượm đã… - Acxinhia khẽ nói, môi tái nhợt như môi người chết.
- Thôi cầm lấy đi… đừng làm tôi bị tủi… Xưa kia chúng ta đã có những chuyện dại dột thì bây giờ cũng nên đổ cả xuống sông xuống biển.

Acxinhia đưa một tay lên che mặt, đứng dậy đi đến bên cạnh cái giường.

- Người ta bảo rằng anh đã chết rồi…
- Acxinhia nghe thấy thế mừng lắm à?

Nàng không trả lời. Lúc nầy nàng đã ngắm toàn bộ cái thân hình của chồng, từ đầu xuống chân, một cách bình tĩnh hơn, hai tay vuốt một cách hoàn toàn vô cớ những cái nếp trên chiếc váy là phẳng lì.

Rồi nàng chắp hai tay sau lưng và nói:

- Anh nhờ mụ vợ gã Anikey lại đây phải không?

Mụ ta bảo rằng anh gọi tôi về… sống với anh…
- Acxinhia về chứ? - Stepan ngắt lời nàng.
- Tôi, - giọng Acxinhia vang lên khô khan, - Không, tôi không về.
- Sao lại thế?
- Tôi không quen sống với anh nữa, mà bây giờ cũng khá muộn rồi… Muộn mất rồi.
- Nhưng bây giờ tôi đang muốn về nhà làm ăn đây. Tôi ở bên Đức về trước kia đã định ở lại bên đấy, nhưng cứ phải luôn luôn suy nghĩ về chuyện ấy… Thế nào Acxinhia, Acxinhia sẽ như thế nào? Thằng Grigori nó đã bỏ rồi… Hay Acxinhia đã sống với người nào khác? Nghe nói với con trai cụ chủ… Có thật thế không?
Má Acxinhia rực lên như lửa đốt, nước mắt ứa ra dưới hai hàng mi trĩu xuống vì tủi nhục.
- Bây giờ tôi sống với hắn. Đúng thế đấy.
- Tôi không trách gì đâu, - Stepan hoảng lên. - Tôi muốn nói rằng Acxinhia còn chưa quyết định một

hướng cho đời mình phải không? Nó sẽ không cần đến Acxinhia lâu dài đâu, chẳng qua chỉ là một trò chơi… Xem kìa, dưới mắt Acxinhia đã có những vết nhăn… Nó sẽ ruồng bỏ, khi nó chán Acxinhia, nó sẽ đuổi Acxinhia đi. Lúc ấy sẽ nương cậy vào đâu? Sống mãi cái thân con đòi đầy tớ còn chưa chán hay sao? Tự Acxinhia thử ngẫm mà xem… Tôi có mang tiền về. Sau khi chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ có thể sống đầy đủ Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ hoà hợp với nhau. Tôi muốn quên hết chuyện cũ…

- Nầy anh bạn Stepan thân mến ơi, thế xưa kia anh nghĩ những gì? - Giọng Acxinhia nói run run, ánh mắt vui hẳn lên qua hai hàng nước mắt, nàng rời khỏi chiếc giường bước tới sát mép bàn. - Thế trước kia anh nghĩ những gì, hồi anh làm tan nát cả tuổi trẻ của tôi ấy? Chính anh đã đẩy tôi đi theo Griska… Anh đã làm tim gan tôi khô héo… Anh còn nhớ anh đã làm tình làm tội tôi những gì

không?

- Tôi đến đây không phải để tính nợ cũ… Acxinhia… làm thế nào hiểu được? Có lẽ chính vì thế tôi đã ốm liệt giường liệt chiếu. Hình như hễ nhớ lại những chuyện ấy, tôi lại thấy như phải sống thêm cuộc đời cơ cực một lần nữa… - Stepan nhìn rất lâu hai bàn tay anh ta đặt trên bàn. Anh ta nói rất chậm, lời nói tựa như dứt mãi mới bật được ra khỏi miệng. - Nghĩ tới Acxinhia… máu trong tim tôi đông đặc lại. Hình ảnh Acxinhia đêm ngày không buông tha tâm hồn tôi… ở bên ấy tôi sống với một người đàn bà goá, người Đức… tôi đã sung túc, nhưng đã vứt bỏ hết… Chỉ muốn về nhà…

- Anh muốn tìm đến một cuộc sống thái bình vô sự à? - Acxinhia hỏi, lỗ mũi phập phồng rất hung dữ. - Anh muốn gây dựng cơ nghiệp à? Có lẽ còn muốn có con cái, có vợ để giặt giũ, hầu hạ cơm nước cho anh nữa phải không? - Rồi nàng mỉm

cười, một nụ cười âm thầm, không chút thiện ý gì.
- Lạy Chúa tôi, không thể được nữa rồi? Tôi già mất rồi, mặt nhăn nheo như thế nào, anh đã thấy đấy… Còn chuyện con cái thì tôi không còn biết đẻ nữa đâu. Vả lại tôi đang làm nhân tình nhân ngãi của người ta, mà làm nhân tình nhân ngãi thì không nên có con đâu… Anh có cần đến một con đàn bà như thế không?
- Mồm mép Acxinhia bây giờ khiếp thật…
- Vốn dĩ như thế thôi.
- Như thế là không về à?
- Không, không về. Không.
- Thôi được chúc Acxinhia khỏe mạnh. - Stepan đứng dậy, quay quay chiếc đồng hồ trong tay, không hiểu để làm gì, rồi lại đặt xuống bàn. - Lúc nào Acxinhia quyết định thì sẽ báo cho tôi biết.
Acxinhia đưa tiễn Stepan ra đến cổng. Nàng nhìn rất lâu đám bụi mù thốc lên từ dưới bánh xe, che cả hai cái vai rộng của Stepan.

Nàng không ghìm nổi những giọt nước mắt tức tối trào ra. Nàng mơ hồ tưởng tượng những chuyện có thể xảy ra, chốc chốc lại nức nở một tiếng xót thương cho cuộc đời mình rồi đây sắp sửa phải phiêu linh. Sau khi biết rằng Evgeni không cần đến mình nữa và nghe tin chồng vừa trở về, nàng đã quyết định lại về với chồng để hàn gắn từng mảnh nhỏ cái hạnh phúc mà trước kia mình đã không được hưởng… Nàng đã chờ đợi Stepan với quyết tâm như thế. Nhưng khi nhìn thấy Stepan, quị lụy, nhẫn nhục, thì một niềm kiêu hãnh dữ dội, chính cái niềm kiêu hãnh nó không cho phép nàng ở lại Yagonoie sau khi bị ruồng bỏ, đã chồm dậy trong lòng nàng.

Một ý chí hung dữ mà nàng không làm chủ được đã chi phối mọi lời nói và hành động của nàng. Nàng nhớ lại những sự nhục nhã mà mình đã phải chịu đựng, nhớ lại tất cả những gì mà con người có hai bàn tay hộ pháp cứng như sắt ấy đã gây ra

cho mình, vì thế tuy bản thân không muốn có chuyện tan vỡ và trong thâm tâm cũng có hoảng sợ trước việc mình làm, nhưng nàng vẫn thốt ra những lời gay gắt. "Không, tôi không về với anh đâu. Không".

Nàng đưa mắt nhìn theo lần nữa chiếc xe chạy xa dần. Stepan vung roi ngựa và bị che khnất sau khóm ngải cứu tim tím thấp lè tè bên đường.

Hôm sau, Acxinhia nhận nốt số tiền công còn lại rồi sửa soạn khăn gói lên đường. Lúc chia tay với Evgeni, nàng khóc và nói:

- Anh Evgeni Nicolaievich, nếu có điều gì không phải, anh cũng bỏ qua cho tôi.

- Ồ, sao lại nói thế, Acxinhia thân mến! Cám ơn Acxinhia về tất cả! - Giọng hắn vờ ra bộ vui vẻ để che giấu sự bối rối trong lòng.

Thế là Acxinhia ra đi. Và đến chiều đã có mặt ở thôn Tatarsky.

Stepan ra cổng đón Acxinhia:

- Acxinhia đã về đấy à? - Anh ta mỉm cười hỏi. - Về hẳn chứ? Tôi có thể hy vọng rằng Acxinhia sẽ không bỏ đi nữa?

- Tôi không đi nữa đâu, - Acxinhia chỉ trả lời như thế. Nàng cảm thấy tim mình thắt lại khi đưa mắt nhìn căn nhà đã gần đổ dụi và cái sân gia súc mọc đầy tân lê và cỏ dại đen sì.

<u>Chú thích:</u>

(1) Lada đã chết rồi còn được Giêsu làm phép mầu cứu sống (Phúc âm, chương 1) (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 128

Phần 6

Trung đoàn của trấn Vosenskaia giao chiến lần đầu với các đơn vị Hồng quân đang rút lui ở một nơi gần trấn Durnovskaia.

Đến giữa trưa, đại đội dưới quyền chỉ huy của Grigori Melekhov chiếm một thôn nhỏ cây cối và cỏ dại mọc âm u. Grigori cho bọn Cô-dắc xuống ngựa dưới bóng râm ẩm thấp của những cây liễu, gần chỗ một con suối chảy lâu ngày ăn sâu xuống thành cái khe nông.

Ở một chỗ nào đó gần đấy có mấy nguồn nước róc rách tuôn ra từ đám đất đen nhão. Nước suối lạnh

như băng. Bọn Cô-dắc lấy mũ *cát-két* múc nước uống lấy uống để rồi lại dội nước trong những cái mũ ấy lên những cái đầu đẫm mồ hôi, miệng khẽ rên khoái trá. Mặt trời đổ nắng thẳng từ trên xuống cái thôn đang ngủ gật trong không khí nồng nặc. Mặt đất bị hun bỏng dưới làn hơi mù mịt lúc giữa trưa.

Bị những tia nắng nóng bỏng như có chất độc chiếu vào, cỏ và lá liễu đều khô héo rũ đầu. Nhưng bên bờ suối, dưới bóng liễu lại mát rượi. Ngưu bàng mọc xanh rờn thành những tấm áo diêm dúa cùng với những loại cỏ nào đó rất sum suê vì được chất đất ẩm nuôi dưỡng.

Những đám bèo tấm sáng lên như nụ cười cô gái đáng yêu ở những suối nhỏ. Vài con vịt lội bì bõm dưới nước và vỗ cánh phành phạch ở một chỗ nào đó sau một khúc suối. Những con ngựa thở phì phì, chân giăm lõm bõm trên lớp bùn ẩm, cổ vươn về phía làn nước. Chúng giằng dây cương khỏi tay

bọn chăn ngựa, chạy vùng ra tới giữa dòng, rúc mõm xuống tìm luồng nước mát nhất, làm nước đục ngầu. Làn gió nóng hổi thổi bay tứ tung những giọt nước to lóng lánh như kim cương trên môi ngựa. Mùi lưu hoàng xông lên nồng nặc từ đất bùn bị khuấy tung. Rễ liễu bị ngâm thối dưới nước toả ra một mùi đắng đắng lờ lợ…

Bọn Cô-dắc ngả lưng trên một đám ngưu bàng. Chúng vừa nói chuyện vừa hút thuốc được một lát thì nhóm trinh sát trở về. Một tiếng kêu: "Bọn Đỏ!" đã làm tất cả nhảy chồm dậy trong nháy mắt. Chúng buộc lại đai bụng ngựa rồi lại ra suối lấy nước vào đầy bình toong, và có lẽ gã nào cũng thầm nghĩ: "Liệu còn được uống thứ nước trong mát như nước mắt con nít nầy lần nữa hay không?"

Trên đường đi, họ vượt qua con suối rồi dừng lại.

Ở sau cái thôn, trinh sát địch đang tiến cách đó chừng một *véc-xta* trên ngọn đồi cát xám mọc đầy

ngải cứu. Tám người cưỡi ngựa thận trọng tiến về phía thôn.

- Để bọn mình tóm gọn chúng nó? Cậu cho phép nhé! - Miska Korsunov đề nghị với Grigori.

Nó đem nửa trung đội đi vòng ra sau thôn, nhưng toán trinh sát phát hiện thấy quân Cô-dắc bèn quay ngược trở về.

Một giờ sau, hai đại đội kỵ binh cuối cùng của trung đoàn đã đến nơi, trận tấn công mở màn. Trinh sát báo cáo rằng Hồng quân đang tiến thẳng từ phía trước với lực lượng chừng một ngàn tay súng. Các đại đội của trung đoàn trấn Vosenskaia mất liên lạc với trung đoàn 33 của hai trấn Elanskaia và Bukanovskaia tiến ở cánh bên phải, nhưng vẫn quyết định ứng chiến. Chúng vượt qua ngọn gò rồi xuống ngựa. Bọn giữ ngựa dắt ngựa tới khoảng đất trũng rất rộng, dốc thoai thoải về phía thôn. Trinh sát hai bên đã chạm trán với nhau ở một nơi bên phải. Một khẩu trung liên tặc tặc

một tràng rất hung hãn.
Chẳng mấy chốc đã nhìn thấy những đội hình tản khai thưa thớt của Hồng quân. Grigori cho đại đội của chàng triển khai trên mép khoảng đất trũng. Bọn Cô-dắc nằm bố trí trên đường gờ của mặt dốc, giữa những bụi cây nhỏ mọc lờm xờm như bờm ngựa. Grigori nằm dưới cây táo dại thấp lè tè, dùng ống nhòm theo dõi các đội hình tản khai của địch đang còn xa. Chàng nhìn thấy rõ hai tuyến đầu, và sau những đám lúa đã gặt nhưng chưa lượm về, còn có một đội hình hành quân đen đen đang triển khai thành đội hình chiến đấu.
Cả Grigori lẫn bọn Cô-dắc đều rất đỗi ngạc nhiên khi thấy một người cưỡi ngựa trắng cao lớn, có lẽ là chỉ huy, tiến ngay trước đội hình chiến đấu đầu tiên. Trước tuyến thứ hai cũng có hai người tiến hơi tách rời nhau. Cả tuyến thứ ba cũng do một người chỉ huy dẫn đầu, bên cạnh anh ta có lá cờ phấp phới. Lá cờ hiện lên đỏ rực như giọt máu

nhỏ trên cái nền vàng bẩn của cánh đồng đã gặt xong.

- Bọn chính uỷ của chúng nó tiến trên hàng đầu kìa? - Một gã Cô-dắc kêu lên.

- Xem đấy! Như thế mới là anh hùng? - Thằng Mitka nhà Korsunov phá lên cười, khen trầm trồ.

- Các cậu xem đấy? Bọn Đỏ chúng nó như thế đấy!

Gần như toàn đại đội đều đứng cả dậy và gọi nhau ơi ới. Chúng đưa tay che mắt đứng nhìn. Mọi tiếng lao xao dần dần lắng đi. Rồi một bầu không khí trầm lặng hùng vĩ và trang nghiêm, cái trầm lặng mở đường cho cái chết, trùm lên đồng cỏ và khoảng đất trũng, một cách nhẹ nhàng, ngoan ngoãn như đám mây.

Grigori nhìn lại phía sau. Một đám bụi đang bốc lên và lượn uyển chuyển sau đám liễu màu tro xám mọc bên cạnh thôn như hòn đảo.

Đại đội hai đang cho ngựa chạy nước kiệu xông ra

đánh vào sườn quân địch. Trong lúc nầy cái khe còn che khuất không cho Grigori theo dõi bước tiến của đại đội ấy, nhưng sau khi vượt được chừng bốn *vec-xta* nó đã chia làm hai nhánh để leo lên ngọn gò. Grigori nhẩm tính khoảng cách và thời gian đại đội ấy có thể tới ngang sườn địch.

- Nằm xu-u-uống! - Grigori quay phắt lại ra lệnh rồi cất ống nhòm vào trong vỏ.

Chàng trở về đội hình chiến đấu của đơn vị mình. Bọn Cô-dắc quay lại nhìn Grigori với những khuôn mặt bóng nhẫy đỏ tía hay đen xạm vì nắng và bụi. Rồi chúng đưa mắt nhìn nhau và nằm xuống.

Sau khẩu lệnh: "Sẵn sàng chiến đấu!" vang lên những tiếng qui-lát lách cách hung hãn. Grigori nhìn từ bên trên xuống chỉ thấy những cặp chân dạng rộng, những đỉnh mũ *cát-két* và những cái áo quân phục cổ chui đầy bụi với những đường sống lưng và hai bên bả vai đẫm mồ hôi. Bọn Cô-dắc

chọn những chỗ thuận lợi nhất để bò tới ẩn cho kín. Vài gã thử dùng gươm đào đất rắn như sành.

Giữa lúc ấy, một làn gió hiu hiu đưa từ phía Hồng quân đến đường gờ trận địa của họ những âm thanh mơ hồ của một bài hát…

Các đội hình tản khai của địch vẫn tiến ngoằn ngoèo từng đợt chỗ nhanh chỗ chậm. Từ phía đó những tiếng hát trầm trầm, loãng ra trong khoảng không gian oi bức, vẫn chập chờn vẳng tới.

Grigori cảm thấy tim chàng rụng xuống, đập thình thịch như không còn giữ được nhịp… Trước kia chàng đã từng nghe những tiếng hát rên siết ấy. Ở Glubokaia, chàng đã thấy những chàng thuỷ binh "Ria ẩm" hạ mũ nồi xuống hát bài nầy như cầu kinh với những cặp mắt long lanh xúc động. Trong lòng chàng bỗng nhiên nảy ra một tâm trạng lo lắng mênh mang có sức mạnh cũng ngang với sự khiếp sợ.

- Chúng nó gào lên những gì thế nhỉ? - Một gã

Cô-dắc đã già ngọ nguậy cái đầu đầy vẻ lo lắng và hỏi.

- Đại khái một bài kinh cầu nguyện gì đó, - một gã nằm bên phải trả lời hắn.

- Chúng nó có một bài kinh cầu nguyện thật là ma quái! - Andrey Kasulin mỉm cười nói rồi ngang ngược giương mắt nhìn Grigori đứng bên cạnh và hỏi - Nầy, anh Panteleev, anh đã từng ở bên chúng nó, có lẽ anh cũng biết tại sao chúng nó hát vào lúc nầy chứ?

Chưa biết chừng anh cũng đã cùng hát với chúng nó bằng cái giọng cao như con nít của anh rồi chứ gì?

"Làm chủ ruộng đất!" (1) - Lời hát nghe không rõ ràng vì vẳng tới xa quá bỗng dội lên thành một tiếng gào phấn khởi, rồi sau đó cánh đồng cỏ lại chết lặng. Bọn Cô-dắc vui nhộn hẳn lên, một sự vui nhộn chẳng có gì thú vị. Ngay giữa đội hình bố trí có một tên cười khà khà. Mitka Korsunov

cựa quậy một thôi một hồi.

- Nầy các cậu, đã nghe thấy chưa? Chúng nó muốn làm chủ ruộng đất đấy? - Rồi nó văng một câu rất tục. - Grigori Panteleev nầy! Để mình cho thằng cưỡi ngựa kia hạ mã nhé! Mình nổ một phát nhé!

Nó không chờ được đồng ý, nổ súng luôn. Viên đạn làm cho người cưỡi ngựa lo lắng. Anh ta xuống ngựa, trao ngựa cho một người khác, nhưng vẫn đi chân trước đội hình chiến đấu, thanh gươm tuốt trần lấp loáng trong tay.

Bọn Cô-dắc bắt đầu nổ súng. Các chiến sĩ Hồng quân nằm xuống, Grigori ra lệnh cho bốn xạ thủ súng máy bắt đầu bắn. Sau hai loạt súng máy, tuyến tản khai đầu của địch chồm dậy, chạy chừng một chục xa-gien rồi lại nằm xuống. Grigori nhìn qua ống nhòm thấy các chiến sĩ Hồng quân dùng xẻng đào công sự. Những đám bụi xám bốc lên trên đầu họ, và phía trước đội hình của họ chẳng

mấy chốc hiện lên những cái ụ nhỏ tương tự như những mô đất bên cạnh các hang chuột đồng. Từ phía đó nổ ra những loạt đạn rền. Hai bên bắn nhau mỗi lúc một hăng. Trận chiến đấu đe doạ kéo dài. Một giờ sau, trong hàng ngũ Cô-dắc bắt đầu có thiệt hại: đạn địch bắn chết một gã ở trung đội một, ba gã bị thương bò về khoảng đất trũng, chỗ những tên giữ ngựa. Đại đội hai xuất hiện bên sườn Hồng quân, bắt đầu xung phong. Đợt xung phong bị hoả lực súng máy đánh bật lại. Mọi người nhìn thấy rõ bọn Cô-dắc hốt hoảng chạy lui, chúng xô nhau dồn lại thành một đám và lại tản ra như hình dẻ quạt. Đại đội rút lui, chỉnh đốn hàng ngũ rồi lại lầm lì xông lên, không hò hét gì cả. Song hoả lực súng máy bắn từng loạt dồn dập đã lại xua chúng chạy lui, như gió thu quét lá.

Tuy vậy các đợt xung phong cũng có làm lung lay tinh thần kiên định của Hồng quân. Mấy tuyến tản khai trên đầu chuyển động, lui về phía sau.

Grigori không ra lệnh ngừng bắn, cứ thế cho đại đội của chàng xông lên. Bọn Cô-dắc tiến thẳng, không nằm xuống lần nào. Đầu tiên chúng cũng có phần trù trừ, hoang mang, nhưng rồi tất cả đã tự nhiên tiêu tan hết. Tinh thần phấn khởi của chúng đã được cổ vũ thêm khi chúng thấy một đại đội pháo cho ngựa chạy nước kiệu tới trận địa. Trung đội pháo đầu tiên vừa tiến tới vị trí xạ kích đã nổ súng ngay. Grigori sai chuyển cho bọn coi ngựa mệnh lệnh dắt ngựa tới. Chàng chuẩn bị xung phong. Một cây khẩu pháo thứ ba đang được tháo khỏi xe bên cạnh cây táo nhỏ, chỗ chàng quan sát Hồng quân lúc chiến trận vừa mở màn. Một viên sĩ quan cao lớn, mặc quần đi ngựa hẹp ống, vừa đập roi ngựa vào ủng vừa chạy tới chỗ khẩu pháo. Hắn cất giọng nam cao rất hung hãn, quát những tên coi ngựa quá lóng ngóng:

- Tháo ngựa ra! Nghe thấy không? Quăng mẹ vào mõm chúng mầy bây giờ?

Ở chỗ cách đại đội pháo nửa *vec-xta*, tên quan trắc và một tên sĩ quan cao cấp trên xuống ngựa, đứng trên một nấm *kurgan* nhỏ.

Chúng dùng ống nhòm quan sát các đội hình tản khai của địch đang rút lui. Bọn lính điện thoại vừa chạy vừa kéo đường dây nối liền đại đội pháo với điểm quan trắc. Những ngón tay chuối mắn của viên đại uý có tuổi đại đội trưởng đại đội pháo nóng nảy xoay xoay cái bánh xe trên ống nhòm (một chiếc nhẫn cưới bằng vàng lấp lánh trên một ngón tay hắn). Hắn lẩn quẩn rất vô tích sự bên cạnh khẩu pháo thứ nhất, chốc chốc lại cúi đầu như muốn tránh viên đạn viu viu bay qua. Mỗi khi hắn quay người mạnh, chiếc túi dết dã chiến đã sờn cũ lại lúc lắc bên sườn.

Sau một phát đạn pháo nổ phá ra ròn tan, Grigori chú ý theo dõi điểm rơi của phát đạn bắn điều chỉnh. Chàng quay đầu nhìn lại: mấy gã pháo thủ đang ra sức đẩy khẩu pháo, miệng rên è è. Phát

đạn ghém đầu tiên nổ chụp lên những dãy lúa mạch chưa thu lượm, và trong một thời gian rất lâu còn thấy gió thổi vật vờ một đám khói trắng lờm xờm như bông trên nền trời xanh.

Bốn khẩu pháo bắt đầu lần lượt nhả đạn về phía đó, sau những hàng lúa mạch đã cắt, nhưng trái với sự mong đợi của Grigori, hoả lực pháo binh đã không làm rối loạn đến mức đáng kể các tuyến chiến đấu của Hồng quân. Họ vẫn cứ tiếp tục rút lui không vội vã, rất có tổ chức, và đã vượt qua một đoạn dốc, xuống tới một khoảng đất trũng, ra khỏi tầm mắt của đại đội. Grigori biết rằng bây giờ xung phong lên cũng chẳng có ý nghĩa gì, nhưng chàng vẫn đến bàn với tên đại đội trưởng đại đội pháo. Chàng ngật ngưỡng bước tới, đưa tay phải lên vê vê hàng ria loăn xoăn đỏ ra vì dãi nắng, mỉm một nụ cười thân thiện:

- Tôi muốn xung phong một cái.

- Bây giờ thì xung phong xung phiếc cái gì! - Tên

đại uý lắc đầu bướng bỉnh, rồi đưa mu bàn tay lên chùi những giọt mồ hôi chảy ròng ròng dưới lưỡi trai mũ. - Bọn chó đẻ, ngài thấy chúng nó rút lui như thế nào rồi chứ? Chúng nó sẽ không chịu lép đâu? Mà kể ra cũng buồn cười vì trong các đơn vị nầy thành phần chỉ huy lại gồm toàn những sĩ quan chính ngạch. Tôi có thằng bạn là lão trung tá Serov, cũng trong đám chúng nó(2)…

- Ngài làm thế nào biết được. - Grigori nheo mắt cỏ vẻ không tin.

- Có những thằng đầu hàng… Thôi bắn! - Tên đại uý ra lệnh rồi nói như để thanh minh - Bắn nữa cũng chẳng được tích sự gì, mà đạn lại ít, Ngài là Melekhov à? Chúng ta làm quen với nhau đi: tôi là Poltachev. - Hắn đặt một bàn tay to tướng, đẫm mồ hôi vào tay Grigori rồi không giữ lâu, khẽ rút nhanh ra và luồn vào cái xắc cốt đựng bản đồ mở hoác, lấy thuốc lá. - Mời ngài hút điếu?

Bọn giữ ngựa của đại đội pháo xông ám ầm từ

dưới khoảng đất trũng lên. Các khẩu pháo được lắp vào xe. Grigori ra lệnh lên ngựa rồi dẫn đại đội của chàng xông lên truy kích đám Hồng quân đang rút lui ra sau ngọn gò.

Hồng quân chiếm cái thôn gần đấy, nhưng lại rút đi, không chống cự gì cả. Ba đại đội pháo thuộc trấn Vosenskaia và một đại đội pháo vào đóng trong thôn. Dân chúng sợ khiếp vía không dám ra phố.

Bọn Cô-dắc chạy lăng xăng vào các nhà, sục tìm cái ăn. Grigori xuống ngựa gần một ngôi nhà dựng ngoài thôn, rồi dắt ngựa vào sân, buộc bên thềm. Chủ nhà là một lão Cô-dắc có tuổi người dài nghêu.

Lão nằm trên giường vừa rên hừ hừ vừa xoay xoay cái đầu quá nhỏ, nom như đầu chim trên cái gối bẩn thỉu.

- Bác ốm à? - Grigori chào xong mỉm cười.

- Ô-ô-ốm…

Chủ nhà giả vờ ốm và cứ nhìn cặp mắt hấp háy đầy lo lắng của lão cũng có thể thấy rằng lão biết người ta không tin mình.

- Bác cho anh em Cô-dắc ăn nhé! - Grigori hỏi bằng một giọng không cho phép từ chối.

- Thế các bác có bao nhiêu người? - Vợ chủ nhà bước ra khỏi chỗ bếp lò.

- Năm người.

- Thế thì được thôi, các bác cứ vào đi, Chúa cho được bao nhiêu thì chúng tôi sẽ mời các bác xơi bấy nhiêu.

Ăn xong bữa sáng với mấy tên Cô-dắc, Grigori bước ra phố.

Đại đội pháo đóng bên một cái giếng, các công việc chuẩn bị chiến đấu đã làm xong xuôi. Những con ngựa đóng dây thắng sẵn sàng lắc lắc những cái túi lúa đeo trên đầu, ăn nốt chỗ đại mạch. Bọn giữ ngựa và pháo thủ tránỉl nắng dưới bóng những hòm đạn, kẻ ngồi người nằm bên cạnh mấy khẩu

pháo. Một gã pháo thủ nằm úp mặt xuống đất, hai chân bắt chéo, ngủ mà vai cứ giật giật. Có lẽ đầu tiên hắn vốn nằm trong bóng râm, nhưng mặt trời đã di chuyển nên bây giờ nắng đang thiêu cái đầu trần của hắn với bộ tóc xoăn đầy mùn rơm.

Lông của những con ngựa ướt đẫm bóng nhoáng dưới những đoạn dây thắng rất rộng, mồ hôi sủi bọt vàng vàng. Vài con ngựa cưỡi của những tên sĩ quan và pháo thủ buộc bên hàng rào, co một chân đứng ủ rũ. Bọn Cô-dắc lặng thinh nghỉ ngơi, mồ hôi và bụi bậm đầy người. Vài tên sĩ quan và viên đại đội trưởng đại đội pháo ngồi dưới đất hút thuốc, lưng dựa vào thành gỗ của cái giếng. Ngay gần đấy có mấy gã Cô-dắc nằm xoạc cẳng thành hình một ngôi sao sáu cánh trên một đống tân lê đã phơi khô. Chúng múc sữa chua trong một cái thùng uống lấy uống để, thỉnh thoảng lại có gã nhổ trong miệng ra một hạt đại mạch.

Trời nắng thiêu đốt. Không một bóng người trên

những dãy phố trong thôn kéo dài tới chân gò. Bọn Cô-dắc nằm ngủ trong những nhà thóc, dưới hiên những nhà kho, bên những dãy hàng rào, dưới bóng râm vàng vàng của những bụi ngưu bàng. Những con ngựa chưa tháo yên cương đứng chen nhau bên những dãy hàng rào đang khổ vì nóng nực và buồn ngủ. Một gã Cô-dắc cưỡi ngựa qua, hắn lười nhác nâng cái roi lên tới ngang lưng con ngựa. Và sau khi hắn đi rồi thì dãy phố lại hoang vắng như một con đường bỏ không ai đi nữa trên đồng cỏ. Những khẩu pháo sơn xanh lá cây và những con người đang ngủ thiếp đi sau khi kiệt sức vì hành quân và phơi nắng, tất ả đều có vẻ không cần thiết và không hiểu tự nhiên xuất hiện ở nơi nầy làm gì.

Grigori chán quá, định bỏ về chỗ nghỉ, nhưng bỗng trông thấy ba gã Cô-dắc đại đội khác cưỡi ngựa đi dọc theo dãy phố. Chúng dồn một đám tù binh Hồng quân không đông lắm. Bọn lính pháo

binh nháo cả lên, chúng nhổm dậy, phủi bụi trên những chiếc áo quân phục cổ chui và quần đi ngựa. Mấy tên sĩ quan cũng đứng dậy. Trong sân nhà bên có một gã sung sướng kêu lên:

- Các cậu ơi tù binh bị giải đến đây rồi? Nói láo ấy à? Có Đức mẹ chứng giám đấy.

Những tên Cô-dắc còn ngái ngủ chạy trong mấy cái sân ra. Toán tù binh đã tới nơi, tám anh chàng còn trẻ, bụi lấm bê bết, mồ hôi chua loét. Họ lập tức bị vây vòng trong vòng ngoài.

- Chúng nó bị tóm cổ ở đâu thế? - Tên đại đội trưởng pháo binh vừa hỏi vừa nhìn mấy người tù binh bằng cặp mắt tò mò lạnh như ttền.

Một gã áp giải trả lời, giọng không phải không cố ra bộ ngang tàng:

- Lính với tráng gì cái bọn nầy! Chúng nó bị chúng tôi tóm cổ trong đám hướng dương bên cạnh thôn đấy. Cứ rúc đầu xuống đất như những con cun cút khi thoáng bóng diều hâu… Chúng tôi

ngồi trên ngựa sục ra chúng nó thế là đuổi. Một thằng bị bắn chết…

Mấy chiến sĩ Hồng quân sợ hãi đứng sát vào nhau. Rõ ràng là họ sợ bị tàn sát. Mắt họ nhìn lướt trên mặt bọn Cô-dắc đầy vẻ bất lực.

Chỉ một người nom nhiều tuổi hơn là mím chặt cặp môi bị giập đến chảy máu, nhìn qua đầu mọi người một cách khinh bỉ bằng hai con mắt đen hiêng hiếng. Người ấy có khuôn mặt rám nắng đến nâu xịt, hai gò má cao, cái áo quân phục cổ chui nhớp nhúa, đôi xà cạp rách như xơ mướp. Anh ta lùn choằn choằn, vai rất rộng. Chiếc *cát-két* kẹp dí còn hằn vết quân hiệu, có lẽ giữ lại từ hồi chiến tranh với Đức, ngồi chồm chỗm trên bộ tóc xoăn đen, cứng như lông ngựa, nom cứ như một cái bánh tráng màu xanh lá cây. Người ấy đứng trong tư thế nghỉ, những ngón tay chuối mắn đen sì đặt lên cái cổ áo lót mở phanh và chỗ lộ hầu nhọn hoắt đầy những sợi lông đen cứng, trên móng tay

có những vết máu khô. Nhìn bề ngoài thì chiến sĩ. Hồng quân nầy hình như rất thản nhiên, nhưng bên chân đưa ra phía trước hơi run run như bị lạnh, với cái cẳng chân to đần đẫn từ dưới lên tới đầu gối, nom rất khó coi vì bên ngoài vải bọc chân còn cuốn xà cạp.

Mặt mấy người kia đều nhợt nhạt, không có chút cá tính gì cả. Riêng anh chàng nầy làm người ta phải chú ý với cặp vai quá rộng và khuôn mặt đầy nghị lực như người Tarta. Có lẽ chính vì thế mà tên đại đội trưởng pháo binh hỏi anh ta:

- Mày là ai?

Cặp mắt tí hí, đen như hai hòn than gầy của người chiến sĩ Hồng quân linh hoạt hẳn lên, và toàn thân anh ta cũng nhanh nhẹn lấy lại tư thế đàng hoàng:

- Hồng quân. Người Nga.

- Quê quán ở đâu?

- Tỉnh Pezen.

- Lính tình nguyện à? Đồ khốn nạn!

- Đâu có. Thượng sĩ quân đội cũ. Vào Hồng quân từ năm một nghìn chín trăm mười bảy và ở lại cho đến ngày nay…

Một thằng áp giải nói chõ vào:

- Nó nổ súng vào chúng tôi đấy, cái thằng thù địch!

- Mày nổ súng à? - Tên đại uý cau mày, hỏi với vẻ mặt cay độc.

Hắn bắt gặp cặp mắt của Grigori đứng trước mặt bèn đưa mắt chỉ người tù binh.

- Một thằng như thế đấy! Mày đã nổ súng à, có phải không? Mày làm sao thế, không nghĩ rằng sẽ bị tóm cổ à? Nếu ngay bây giờ lôi cổ mày đi xử bắn về tội đó thì sao?

- Tôi chỉ nghĩ tới việc bắn để tự vệ. - Cặp môi giập nát của chiến sĩ Hồng quân chúm lại thành một nụ cười như nhận lỗi.

- Đồ khốn nạn, sao mày không bắn để tự vệ nữa đi!

- Bắn hết đạn mất rồi.

Á-à-à ánh mắt của tên đại uý lạnh hẳn đi. Hắn nhìn người lính với vẻ khoái trá không giấu giếm.

- Còn bọn chó đẻ nầy, chúng mày là người ở đâu?

- Hắn đưa cặp mắt vui vẻ nhìn mấy người tù binh kia và hỏi bằng một giọng hoàn toàn đổi khác:

- Bẩm quan lớn, chúng tôi bị bắt đi lính đấy ạ? Chúng tôi là dân các tỉnh Saratov… Balasov… - Một gã thanh niên cao lêu đêu, cổ dài ngẳng, mếu máo trả lời. Hắn nháy mắt lia lịa, tay gãi gãi bộ tóc đỏ lòn như màu gỉ.

Grigori rất khổ tâm trong khi tò mò nhìn những gã thanh niên áo quần màu cứt ngựa, với những khuôn mặt mu-gích giản dị và cái vẻ xấu xí thường thấy ở những người lính bộ binh. Riêng người có hai gò má cao làm chàng cảm thấy căm ghét. Chàng bèn hỏi anh ta bằng một giọng châm biếm và cay độc:

- Sao mầy lại thú nhận tất cả như thế hử? Có lẽ

mày chỉ huy một đại đội của chúng nó phải không? Chỉ huy à? Đảng viên cộng sản à? Mầy bảo rằng đã bắnl hết đạn rồi phải không? Nếu vì cái tội ấy mà chúng tao dùng gươm chẻ xác mày ra thì sao hả?

Người Hồng quân phập phồng cái mũi bị báng súng đập bẹp, trả lời bằng một giọng can đảm hơn:

- Tôi đã nhận như thế đâu phải vì muốn tỏ ra mình ngang tàng? Tôi giấu diếm làm gì cơ chứ? Đã có bắn thì cứ nhận là có bắn… Tôi nói thế có đúng không hử? Còn cái chuyện kia… các anh cứ xử tử tôi đi ở các anh… - người ấy lại mỉm cười. - Thì tôi chẳng chờ đợi một hành động gì tốt đâu, chính vì thế các anh mới là Cô-dắc.

Mọi người chung quanh mỉm cười đồng tình. Grigori bị cứng lưỡi trước những lý lẽ vững vàng của người lính bộ binh. Chàng thấy mấy người tù binh ra giếng uống nước. Trong ngõ có một đại

đội bộ binh Cô-dắc tiến ra theo đội hình trung đội.

<u>Chú thích:</u>

(1) Một câu trong đoạn ba của bài "Quốc tế ca" (ND)

(2) Nghị quyết của Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Nga đã nêu là ngoài việc tăng cường đào tạo những cán bộ chỉ huy quân đội thuộc các tầng lớp vô sản và nửa vô sản, còn phải thu hút sử dụng những chuyên gia quân sự cũ, nhưng phải thông qua các chính uỷ mà tiến hành việc kiểm tra thường xuyên đối với họ về chính trị và đảng phái. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 129

Phần 6

Ngay cả sau nầy, khi trung đoàn đã tiến vào khu vực chiến đấu liên miên, khi không phải chỉ có một lưới lửa mà có cả một mặt trận ngoằn ngoèo chốc chốc lại đứt quãng, những khi ở sát liền với kẻ địch, chạm trán với họ, Grigori bao giờ cũng có một cảm giác tò mò nhức nhối, muốn tìm hiểu không biết chán về Hồng quân, về những người lính Nga mà chàng đã bị bắt buộc phải đánh nhau với họ vì một lý do nào đó. Trong lòng chàng tựa như vĩnh viễn còn lại cái cảm giác ngây thơ và ẩu trĩ đã xảy ra trong những ngày đầu của cuộc chiến

tranh bốn năm. Cái cảm giác ấy chàng đã bắt đầu có ở Lesnhuc, lúc chàng leo lên ngọn gò và lần đầu tiên nhìn kỹ cái cảnh đi lại nhốn nháo của quân đội Áo - Hung cùng các xe vận tải của chúng. "Họ là những con người như thế nào nhỉ?" Tựa như trong đời chàng chưa từng có những ngày ở gần Glubokaia, hồi chàng đánh nhau với chi đội của Chernekov. Hồi ấy chàng biết rất rõ mặt mũi kẻ thù: chúng nó phần lớn là những tên sĩ quan sông Đông, là dân Cô-dắc. Nhưng bây giờ chàng lại chạm trán với những người lính bộ binh Nga, những con người hoàn toàn khác hẳn, những kẻ họp thành cả một khối người ủng hộ chính quyền Xô-viết, và như chàng nghĩ đang muốn chiếm lấy đất đai và các quyền lợi của người Cô-dắc.

Một lần khác ngay trong chiến đấu, chàng đã có dịp gần như mặt giáp mặt với một toán Hồng quân bất thần xông lên từ dưới đáy một cái khe. Hôm

ấy chàng đem theo một trung đội đi trinh sát. Đang đi dọc theo lòng khe ra một chỗ cái khe phân nhánh thì nghe thấy những giọng nói tiếng Nga với những âm "ô" rất gắt, kèm theo tiếng chân bước loạt soạt. Vài chiến sĩ Hồng quân, trong đám có một người Trung Quốc, nhảy lên bờ khe. Vì không ngờ chạm trán với toán Cô-dắc, họ kinh ngạc đứng đực ra trong một giây.

- Quân Cô-dắc! - Một người ngã xuống hốt hoảng kêu lên.

Người Trung Quốc nổ một phát súng. Người có bộ tóc trắng trắng vừa ngã cũng lập tức lắp bắp kêu lên:

- Các đồng chí. Bố trí khẩu "Maxim!" Có Cô-dắc!

- Nổ súng đi! Bọn Cô-dắc đấy!

Mitka Korsunov dùng khẩu *Nagan* bắn chết luôn anh chàng Trung Quốc rồi kéo ngoặt dây cương, làm ngựa của nó xô ngựa của Grigori, bỏ chạy trước nhất theo con đường lòng khe, giữa hai sườn

khe rất dốc. Nó giật dây cương, thoắt cái bên nầy, thoắt cái bên kia, hướng con ngựa chạy ngoằn ngoèo trên chất đất dội tiếng. Những tên còn lại cũng quay ngựa chạy theo, tên nọ cố vượt tên kia. Sau lưng họ, khẩu súng máy nặng tặc tặc liên hồi với cái giọng nam trung của nó, phạt rụng hết lá những cây mận dại và sơn trà mọc đầy trên sườn dốc và những chỗ đất nhô ra, hung hãn bắn nát và xới tung lớp đá dưới lòng khe…

Vài lần nữa, Grigori còn có dịp nhìn sát mặt những chiến sĩ Hồng quân. Chàng nhìn thấy những viên đạn Cô-dắc xới tung đất dưới chân những chiến sĩ ấy, và họ đã ngã xuống, đã chia tay với cuộc đời trên mảnh đất nầy, mảnh đất phì nhiêu và xa lạ đối với họ.

Nhưng dần dần Grigori cũng bắt đầu cảm thấy căm thù người Bolsevich. Họ đã nhảy xổ vào đời chàng như quân thù, bắt chàng phải rời bỏ ruộng đất! Chàng thấy tất cả những người Cô-dắc khác

cũng đang bị xâm chiếm bởi tình cảm đó. Tất cả những người Cô-dắc cảm thấy như cuộc chiến tranh nầy nổ ra là hoàn toàn do lỗi của người Bolsevich xâm nhập vào Quân khu vì thế mỗi khi nhìn thấy những làn sóng lúa mạch chín rũ chưa được gặt về, thấy lúa chín bị dẫm nát dưới vó ngựa, thấy những sân đập lúa hoang vắng, mỗi khi nghĩ tới những người mẹ già vợ dại không đủ sức mà vẫn phải quần quật với những *đê-xi-a-chin* đất ở nhà thì lòng họ rắn lại, và họ trở nên hung hãn như loài thú dữ. Trong khi chiến đấu, đôi khi Grigori cũng có cảm tưởng như các kẻ thù của mình, những người mu-gích thuộc các tỉnh Tambob, Riazan, Saratov, họ cũng đi chiến đấu với một lòng ghen tuông vì ruộng đất như thế.

"Chúng ta chiến đấu vì ruộng đất cũng y như để giữ lấy người yêu". - Grigori nghĩ thầm.

Quân Cô-dắc bắt đầu ít bắt tù binh. Mỗi ngày một xảy ra nhiều trường hợp tàn sát tù binh. Những

chuyện cướp bóc lan tràn khắp mặt trận như một làn sóng lớn: họ lấy đồ đạc của những người bị tình nghi có cảm tình với Bolsevich, của những gia đình Hồng quân, tù binh bị lột trần trụi…

Cái gì cũng lấy, từ ngựa, xe, cho tới những đồ đạc cồng kềnh hoàn toàn vô ích. Lính tráng cũng như sĩ quan, chẳng tên nào không lấy. Các xe vận tải tuyến hai đều chất đầy chiến lợi phẩm. Trên xe chẳng thiếu một thứ gì! Quần áo, samova, đồ thắng ngựa, máy khâu tất cả những thứ gì hơi có chút giá trị đều bị cướp đi. Rồi các của vơ vét lại được chất lên xe chở về nhà. Họ hàng thân thuộc của bọn lính Cô-dắc sẵn sàng đánh xe chở đạn dược và lương thực tới đơn vị rồi từ đấy các của cướp bóc lại được chất đầy lên các xe tải chở về. Các trung đoàn kỵ binh đặc biệt hoành hành ngang ngược, mà kỵ binh lại chiếm đa số. Bộ binh thì ngoài cái ba-lô ra họ chẳng còn có chỗ nào khác để cất đồ. Nhưng kỵ binh thì có thể nhét đầy các

túi yên, buộc vào những đoạn dây sau yên. Vì thế những con ngựa của họ nom tương tự như ngựa thồ hơn là ngựa chiến. Cái thói cá mè một lứa vô kỷ luật bắt đầu nảy nở. Từ xưa đến nay, cướp bóc trong chiến tranh vẫn là động lực quan trọng nhất thúc đẩy người Cô-dắc ra mặt trận, Grigori biết như thế lắm qua những câu chuyện được nghe các cụ kể về các cuộc chiến tranh trước kia cũng như qua kinh nghiệm bản thân. Ngay từ khi tiến vào hậu phương của nước Phổ, viên lữ đoàn trưởng, một tên tướng có nhiều công trạng, đã tập hợp mười hai đại đội, giơ roi ngựa chỉ cái thành phố nhỏ nằm dưới chân mấy ngọn đồi và nói:

- Các anh hãy chiếm lấy nó. Trong hai tiếng đồng hồ, thành phố nầy sẽ hoàn toàn thuộc quyền tự do hành động của các anh. Nhưng sau hai tiếng đồng, kẻ đầu tiên bắt quả tang đang cướp bóc sẽ bị xử bắn?

Nhưng không hiểu sao Grigori không thể nào

quen chuyện ấy. Chàng chỉ lấy thức ăn cho người và lương thực cho ngựa. Chàng sờ sợ không dám động đến của cải của người khác và kinh tởm các hành động cướp bóc. Chàng đặc biệt cảm thấy gớm ghiếc khi thấy những tên Cô-dắc dưới quyền mình đi ăn cướp. Chàng giữ rất nghiêm kỷ luật trong đại đội. Nếu bọn Cô-dắc dưới quyền chàng có cướp bóc thì cũng chỉ là những chuyện giấu diếm và hạn hữu. Chàng không hề ra lệnh giết và lột quần áo giầy ủng của tù binh. Thái độ bị coi là quá mềm yếu như thế đã gây lòng căm phẫn của bọn Cô-dắc cũng như của bọn thủ trưởng trung đoàn. Một tên sĩ quan cấp trên đã giật giọng thô bạo, và nói với chàng mất mặn mất nhạt:

- Nầy thiếu uý, tại sao anh lại làm hỏng một đại đội của tôi như thế? Tại sao anh lại có cái kiểu tự do chủ nghĩa như thế hử? Anh trải sẵn rơm để phòng bất trắc, để nếu ngã cũng đỡ đau có phải không? Anh vẫn theo thói cũ muốn bắt cá hai tay

có phải không? Như vậy thì làm thế nào khỏi sỉ vả anh được? Thôi, không cần nhiều lời làm gì nữa? Anh không thuộc kỷ luật quân đội à? Sao, đổi anh đi à? Chúng tôi sẽ đổi ngay! Tôi ra lệnh ngay hôm nay bàn giao đại đội? Còn cái chuyện kia thì người anh em hãy nhớ lấy… Chớ có giở trò gì nữa đấy!

Đến cuối tháng, trung đoàn của Grigori hợp đồng tác chiến với vài đại đội của trung đoàn 33 trấn Elanskaia, cùng đánh chiếm thôn Gremiachi Lok.

Bên dưới, khoảng đất trũng mọc đầy liễu, tần bì và tiêu huyền. Chừng ba chục căn nhà tường trắng nằm rải rác trên sườn núi giữa những bức tường bao thấp lè tè bằng đá. Trên núi, cao hơn cái thôn một chút, có một cái cối xay chạy bằng sức gió, gió thổi hướng nào cũng tới. Bốn cái cánh quạt bị buộc lại hiện lên đen sì trên nền đám mây trắng bay tới từ phía sau ngọn gò, nom như một cây thánh giá để nghiêng. Ngày hôm ấy mưa tầm tã,

sương rơi mù mịt. Một trận bão tuyết làm rơi xuống khe núi một làn bụi vàng vàng, lá cây xào xạc rụng xuống đầy mặt đất. Những cây liễu đỏ cành lá xum xuê tím lại như màu máu. Những đống rơm to nổi lện như những ngọn gò lấp loáng trong các sân đập lúa. Bức màn sương mềm mại của ngày sắp sang đông đã phủ lên mặt đất nồng nặc một mùi ngai ngái.

Grigori cùng trung đội của chàng vào ở căn nhà được tiền trạm phân cho. Chủ nhà đã đi theo Hồng quân. Người vợ béo tốt, đã có tuổi, cùng một đứa con gái nhỏ ra sức hầu hạ lấy lòng trung đội.

Grigori từ dưới bếp bước vào nhà trong, đưa mắt nhìn quanh. Xem ra chủ nhà sống cũng khá khẩm: sàn nhà sơn, những chiếc ghế dựa kiểu Viên, tấm gương soi, trên tường treo những bức ảnh kiểu các quân nhân thường chụp và một tấm bằng khen của học sinh đóng khung đen. Grigori treo cái áo mưa ướt đẫm lên bếp lò rồi cuộn thuốc hút.

Prokho Zykov bước vào, hắn dựa khẩu súng trường vào thành giường rồi cho biết giọng lãnh đạm:

- Đoàn xe vận tải đã tới đây. Ông cụ nhà anh cùng đi đấy, anh Grigori Panteleevich ạ.

- Sao? Đừng có nói bậy!

- Nói thật đấy. Ngoài ông cụ nhà anh, bà con trong thôn ta đại khái có sáu người đem xe tới. Anh ra mà đón?

Grigori khoác cái áo *ca-pôt* lên vai, bước ra.

Ông Panteley Prokofievich đang nắm dây hàm thiếc, dắt hai con ngựa vào trong cổng. Daria ngồi thu lu trên xe trong chiếc áo khoác bằng dạ nhà làm lấy. Daria cầm cương. Dưới cái mũ trùm đầu ướt đẫm của cái áo khoác, chị chàng long lanh cặp mắt ướt ướt, tươi cười nhìn Grigori.

- Bà con đồng hương đến đây làm gì thế nầy? - Grigori mỉm cười nhìn bố, hỏi to.

- Thế nào, con yêu của cha, còn được thấy mày

sống sót cơ à? Chúng tao đến chơi với mày đây, không được mời mà cũng đến đây.

Grigori bước qua ôm lấy cặp vai rộng của bố và bắt đầu tháo đồ thắng khỏi xe.

- Mày bảo không ngờ chúng tao lại đến à, Grigori?

- Tất nhiên rồi.

- Chúng tao đang ở trong đội dân công vận tải… Bị bắt đi. Đem đạn dược đến cho chúng mầy đấy, cứ yên trí mà đánh nhau.

Hai cha con vừa tháo ngựa vừa trao đổi những câu nhát gừng.

Daria hạ các thức ăn và thóc ngựa trên xe xuống.

- Còn chị thì đến đây làm gì?

Đi theo cha mà. Cha ở nhà ốm đấy, từ Nô-en đến nay còn chưa khỏi. Mẹ chỉ lo xảy ra chuyện gì, một thân một mình nơi đồng đất nước người…

Ông Panteley Prokofievich ném cho hai con ngựa vài nắm cỏ nga quan thơm thơm xanh mướt rồi bước tới trước mặt Grigori. Ông lo lắng giương

tròn cặp mắt đen, lòng trắng đỏ ngầu nom chẳng có gì là khỏe mạnh, và thầm thì hỏi bằng một giọng khàn khàn:

- Thế nào, tình hình ra sao?

- Cũng chẳng sao. Chúng con vẫn đánh nhau.

- Tao nghe có tin đồn là bọn Cô-dắc không chịu tiến ra khỏi biên giới… Có đúng thế không?

- Mồm miệng thiên hạ… - Grigori đánh trống lảng?

- Nhưng sao lại thế, các anh em? - Ông già tự nhiên nói bằng một giọng hốt hoảng và xa lạ hẳn.

- Sao lại như thế được? Thế mà các cụ bô lão ở nhà cứ hy vọng… Ngoài chúng mầy ra lấy ai bảo vệ sông Đông, bảo vệ cha đẻ của chúng ta bây giờ? Lạy Chúa tôi, nếu chúng mầy không chịu chiến đấu… Nhưng sao lại có thể như thế được? Bọn đánh xe vận tải của chúng mày đã nói láo… Chỉ gieo rắc hoang mang, cái quân chó đẻ?

Ba người vào trong nhà. Những tên Cô-dắc khác

cũng kéo đến.
Đầu tiên câu chuyện chỉ xoay quanh các tin tức trong thôn. Daria rỉ tai người chủ nhà rồi cởi cái tay nải đựng các món ăn, sửa soạn bữa tối:
- Nghe nói mầy bị mất chức đại đội trưởng rồi phải không? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa cầm một cái lược xương nhỏ rất đẹp chải bộ râu chảy xệ.
- Bây giờ con làm trung đội trưởng.
Câu trả lời lãnh đạm của Grigori như chọc vào tim ông già. Ông cau mày làm những vết nhăn trên trán thu cả vào một chỗ, khập khiễng bước tới bên cạnh cái bàn, rồi vừa vội vã đọc vài câu kinh vừa kéo tà áo trermen lên lau cùi dìa và hỏi bằng một giọng bực bội:
- Tại sao tự nhiên lại có chuyện ghét bỏ như thế? Hay là mày không biết làm vừa lòng cấp trên?
Grigori không muốn nói về chuyện nầy trước mặt bọn Cô-dắc bèn nhún vai ra vẻ khó chịu:

- Họ đưa một anh chàng Cô-dắc mới đến… Có văn hoá.
- Nhưng con ạ, mày cứ phục vụ họ cho hết lòng đi! Chẳng bao lâu họ sẽ lại biết quý mày thôi! Chà, họ cứ mang cái thói thích những thằng có chữ nghĩa! Mày cứ nói là tôi đã được huấn luyện thực tế trong cuộc chiến tranh chống Đức nên còn hiểu biết hơn nhiều so với bất kỳ một thằng đeo kính nào?

Rõ ràng là ông lão đang phẫn nộ. Còn Grigori thì chàng chỉ cau mày liếc nhìn sang bên: không biết bọn Cô-dắc có cười không?

Chuyện bị hạ cấp không làm chàng buồn chút nào. Chàng đã sung sướng bàn giao đại đội, vì nghĩ rằng từ nay mình không còn phải chịu trách nhiệm về tính mạng của anh em trong thôn nữa.

Nhưng dù sao lòng tự ái của chàng cũng bị xúc phạm và việc cha chàng bới lại chuyện đó bất giác làm chàng cảm thấy khó chịu.

Người chủ nhà đã xuống bếp. Ông Panteley Prokofievich thấy anh chàng đồng hương Bogatyrev bước vào, nghĩ rằng mình đã có được người ủng hộ, bèn bắt đầu nói:

- Thế là bụng dạ các anh đúng là nhất định không muốn tiến quá địa giới Quân khu à?

Prokho Zykov chỉ hấp háy hai con mắt dịu dàng như mắt bò non, lặng yên mỉm cười, không nói gì cả. Mitka Korsunov ngồi xổm bên cạnh bếp lò hút nốt mẩu thuốc, cháy cả tay. Ba gã Cô-dắc khác nằm ngồi ngả nghiêng trên những chiếc ghế dài, và không hiểu sao chẳng gã nào trả lời câu hỏi nêu ra. Bogatyrev vung tay một cách đau khổ:

- Chúng nó có lo nghĩ gì lắm về các chuyện ấy đâu, - hắn bắt đầu nói với cái giọng ồm ồm dội lên như tiếng còi xe lửa. - Chúng nó thì cỏ ngoài đồng không mọc nữa chúng nó cũng mặc…

- Nhưng tiến đi xa nữa làm gì cơ chứ? - Ilin, một gã hiền lành và ốm yếu hỏi bằng một giọng lười

nhác. - Tiến ra để làm cái gì? Vợ tôi đã chết đi để lại mấy đứa con côi cút mà tôi lại bỏ mạng một cách vô ích hay sao?

- Chúng ta đánh bật chúng nó ra khỏi vùng đất Cô-dắc rồi người nào về nhà người nấy! - Một gã khác kiên quyết ủng hộ Ilin.

Mitka Korsunov xoắn bộ ria vừa mềm vừa nhỏ, chỉ cười bằng hai con mắt xanh lè.

- Còn đối với tôi thì chiến tranh cứ kéo dài năm năm nữa cũng được! Tôi thích đánh nhau!

- Ra ngo-o-oài! Đóng yên! - Ngoài sân có tiếng hô to.

- Ông đã thấy chưa? - Ilin kêu lên một cách tuyệt vọng. - Các ông đã thấy chưa, hai ông bố già? Chưa kịp ráo mồ hôi mà ngoài kia đã lại quát: "Ra ngoài" rồi đấy! Như thế là lại phải đi bố trí rồi! Thế mà ông cứ bảo: địa giới! Còn có thể có địa giới địa giếc gì nữa? Phải chuồn về nhà đi thôi? Phải giảng hoà cho kỳ được, thế mà các ông lại

bảo…

Vốn chỉ là báo động nhầm. Grigori bực tức dắt ngựa vào sân. Con ngựa chẳng làm gì nên tội cũng bị ăn một cái ủng vào bẹn. Grigori điên tiết trợn tròn con mắt quát lên:

- Đồ quỉ dữ! Đi cho thẳng lên!

Ông Panteley Prokofievich đứng ở cửa hút thuốc. Ông để cho bọn Cô-dắc vào hết rồi mới hỏi:

- Làm gì mà loạn lên thế?

- Báo động? Có đàn bò mà quáng mắt trông ra bọn Đỏ.

Grigori cởi áo *ca-pốt*, ngồi vào bàn. Những tên Cô-dắc khác cũng lầu bầu cởi áo, ném gươm, súng trường và băng đeo đạn lên chiếc ghế dài.

Khi mọi người đã nằm xuống ngủ cả, ông Panteley Prokofievich mới gọi Grigori ra sân. Hai cha con ngồi trên thềm nhà.

- Tao muốn bàn với mày một việc, - Ông già vỗ vào đầu gối Grigori và khẽ nói - Tuần trước tao có

đến chỗ thằng Petro. Trung đoàn Hai mươi tám của chúng nó hiện nay ở Kalat… Tao đến đằng ấy kiếm được khá lắm con ạ. Thằng Petro nó cừ lắm, nó làm ăn cừ lắm. Nó đã cho tao quần áo, một con ngựa, lại còn đường nữa… Con ngựa tốt quá.

- Thôi đi! - Đoán ra ý bố, Grigôri cảm thấy như bị bỏng, chàng nghiêm khắc ngắt lời ông già. - Cha đến đây cũng vì việc ấy có phải không?

- Nhưng sao cơ chứ?

- Lại còn sao cơ chứ?

- Người ta đều lấy cả cơ mà, Griska…

- Người ta! Người ta lấy! - Grigori điên tiết, không nghĩ ra được câu nào khác mà nói, chỉ nhắc lại. - Ở nhà còn thiếu thốn lắm hay sao? Thật là lưu manh! Trên mặt trận đánh nhau với Đức đã bao nhiêu đứa bị xử bắn vì làm những trò như thế rồi đấy!

- Nầy, đừng có quàng quạc lên như thế nữa? - Người cha lạnh lùng ngắt lời chàng. - Tao có ngửa

tay ra xin mầy đâu. Tao chẳng cần gì cho cái thân xác của tao cả. Bây giờ còn sống, nhưng mai kia đã hai tay buông xuôi… Mầy hãy lo cho cái thân mày đi đã. Kỳ cục thật, kiếm được một thằng sang trọng giàu có như thế nầy? Cả nhà có độc một chiếc xe, thế mà nó… Mà tại sao lại không lấy của những đứa đã đi theo bọn Đỏ cơ chứ? Không lấy của chúng nó là có tội đấy! Mà lấy về nhà thì một mảnh vỏ cây cũng có chỗ dùng.

- Thôi ông đừng nói với tôi những chuyện ấy nữa! Nếu không, tôi mời ông đi ngay khỏi chỗ nầy bây giờ! Bọn Cô-dắc làm thế tôi đã đấm vào mõm cho, thế mà bố tôi lại đến để cướp của dân chúng! - Grigori thở hổn hển, người run bắn lên.

- Chính vì thế mà người ta mới tống cổ không cho mầy làm cấp đại đội nữa đấy? - Người cha quái ác chọc cho chàng một câu.

- Chuyện ấy đối với tôi có ra cái quái gì! Ngay cái trung đội nầy tôi cũng sẽ thôi không nắm nữa?

- Thì cũng chẳng sao! Thông minh thật, thông minh thật…

Hai người nín lặng một phút. Grigori châm thuốc hút. Dưới ánh que diêm, chàng đưa nhanh mắt nhìn khuôn mặt vừa ngượng vừa tức tối của bố. Mãi đến lúc nầy chàng mới hiểu rõ lý do của việc bố đến đây "Chính vì thế mà đem cả Daria theo, cái con quỉ già? Kéo nhau đến ăn cướp?" - Chàng nghĩ thầm.

- Thằng Stepan Astakhov về rồi đấy. Mầy đã được biết chưa? - Ông Panteley Prokofievich nói, giọng như dửng dưng.

- Sao lại có chuyện ấy? - Grigori đánh rơi cả điếu thuốc.

- Thế đấy vốn là nó chỉ bị bắt làm tù binh chứ không bị giết. Về nom ra dáng con người lắm. Mang về cơ man nào quần áo và của cải! Phải chở bằng hai chiếc xe tải. - Ông già nói tố thêm và cứ huênh hoang như Stepan là ruột thịt với mình

không bằng. - Nó đã gọi con Acxinhia, và đăng lại vào quân đội ngay. Người ta đã dành cho nó một chân tốt lắm, đại khái chủ nhiệm binh trạm gì đó, ở Kazan thì phải.

- Thóc nhà ta đập có được nhiều không? - Grigori hỏi lái sang chuyện khác.

- Bốn trăm *mera*.

- Hai đứa cháu của cha như thế nào?

- Ái chà chà, người anh em ạ, hai đứa cháu của tao thì đúng là hai vị anh hùng! Mầy phải có quà gửi về cho chúng nó mới được.

- Đang ở mặt trận thì quà với cáp cái gì. - Grigori thở dài rầu rĩ, nhưng đầu óc chàng chỉ lẩn quẩn với Acxinhia và Stepan.

- Mầy có kiếm được khẩu súng trường nào không? Có thừa khẩu nào không?

- Cha cần súng trường làm gì?

- Để ở nhà dùng. Vừa chống thú dữ vừa chống kẻ gian. Phòng có chuyện gì xảy ra. Tao đã lấy được

nguyên vẹn một hòm đạn. Người ta lấy, thế là tao cũng lấy.

- Cha ra đội vận tải mà lấy. Cái của ấy thì vô thiên lủng. - Grigori cau mày mỉm cười. - Thôi cha đi ngủ đi. Con còn phải đi kiểm tra vọng gác.

Sáng hôm sau một phần trung đoàn rời khỏi thôn nầy. Grigori lên ngựa ra đi, chàng chắc mẩm rằng mình đã nói cho ông bố ngượng và sẽ trở về tay không. Nhưng vừa tiễn bọn Cô-dắc xong, ông Panteley Prokofievich đã đàng hoàng vào nhà kho như chính mình là chủ nhà. Ông lấy những chiếc cổ ngựa và những đoạn dây thắng trên cái giá xuống, mang ra chiếc xe của ông. Chủ nhà lật đật chạy theo, nước mắt đầm đìa. Người ấy nắm lấy vai ông, kêu lên:

- Bố già ơi! Ông cụ không sợ mang tội à? Sao lại làm khổ đứa trẻ côi cút như thế nầy? Trả lại cặp cổ ngựa cho tôi đi! Trả lại đi, cụ hãy vì Chúa mà trả lại đi!

Không, không, bà hãy để cho Chúa được yên, - Ông già Melekhov vừa lắp bắp trả lời vừa giằng tay khỏi tay người đàn bà. - Chồng bà mà đến vùng chúng tôi thì cũng sẽ cướp thôi. Chồng bà là chính uỷ có phải không? Thôi buông tay ra? "Của người của ta đều là của Chúa" cả cơ mà, vì thế bà hãy im đi, đừng tiếc làm gì nữa?

Rồi dưới sự yên lặng đồng tình của những tên dân công vận tải khác, ông bẻ khoá những chiếc hòm, chọn lấy những chiếc quần đi ngựa và áo quân phục còn mới nhất, đem ra chỗ sáng ngắm nghía, vò vò trong những ngón tay đen thủi ngắn cũn và bó tất cả lại…

Ông ra đi trước giờ ăn trưa. Daria mím chặt cặp môi mỏng dính, ngồi trên đống tay nải trong chiếc xe chất đầy đến ngọn. Phía sau có một chiếc nồi nấu nước tắm úp lên tất cả. Ông Panteley Prokofievich đã tháo cái nồi nầy trên những viên gạch trong buồng tắm, ông vừa lặc lè khiêng nó ra

tới xe thì bị Daria cho một câu:
- Cha, cha thì đến cứt cũng không từ!
Ông bèn trả lời bằng một giọng phẫn nộ:
- Câm cái mồm, con mẹ ranh nầy! Tao mà đề lại cái nồi nầy cho chúng nó hay sao? Lo lắng công việc nhà cửa như mày thì cũng chẳng khác gì thằng khốn nạn Griska! Đối với tao thì cái nồi nầy cũng dùng được. Đúng thế đấy! Thôi đánh xe đi! Việc gì đến mày mà hoác mồm ra?
Người chủ nhà chạy ra theo đóng cửa, hai con mắt khóc đến sưng vù. Ông Panteley Prokofievich nói giọng ôn tồn:
- Thôi chào bà nhá! Đừng có giận. Còn người thì còn của…

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 130

Phần 6

Ngày nối ngày như một sợi dây xích, mắt nọ lồng vào mắt kia… Hành quân, chiến đấu, nghỉ ngơi. Nắng. Mưa. Mùi mồ hôi ngựa trộn lẫn với mùi da của yên ngựa bị hun nóng. Vì tinh thần luôn luôn căng thẳng, cho nên không phải là máu và chỉ có thuỷ ngân bị nung bỏng chảy trong các mạch máu. Do mất ngủ, đầu nặng hơn cả những trái đạn pháo ba điu-im. Grigori chỉ mong được ngả lưng, đánh một giấc cho béo mắt! Ngủ xong lại đi theo cái cày trên những luống đất mềm mềm, miệng hút sáo ra lệnh cho những con bò, tai lắng nghe tiếng

những con sếu kêu lanh lảnh như tiếng kèn đồng, tay nhẹ nhàng gỡ trên má những sợi mạng nhện óng bạc không biết từ đâu bay tới, mũi luôn luôn ngửi mùi đất mùa thu mới vỡ, ngây ngất như mùi rượu vang.

Nhưng đâu có như vậy. Chỉ thấy những dải lúa bị dẫm dụi xuống thành đường đi. Bên đường là những đám tù binh bị lột quần áo, người đầy bụi bậm, đen xạm như những xác chết. Đại đội tiến, những cái móng sắt dưới vó ngựa đập xuống mặt đường, dẫm nát hoa màu. Quân Cô-dắc kéo đến thôn nào, những tên thích cướp bóc cũng tới lục soát các gia đình có người bỏ đi theo Hồng quân, chúng dùng roi ngựa đánh vợ, đánh mẹ những kẻ bị coi là phản bội…

Những ngày mất hết sức sống vì buồn khổ cứ kéo dài, nhưng đều bị gió quét hết khỏi ký ức. Không một sự kiện nào, dù là quan trọng, qua rồi mà còn để lại chút dấu vết gì. Đời sống hàng ngày trong

lần chiến tranh nầy có vẻ buồn ngấy hơn đợt chiến trận trước, có lẽ vì xưa kia người ta đã được nếm đủ mùi rồi. Nhưng đối với bản thân cuộc chiến tranh, tất cả những kẻ đã từng trải qua lần trước đều có vẻ coi khinh: tất cả các mặt địa bàn chiến sự, binh lực sử dụng cũng như mức tổn thất so với lần đánh nhau với quân Đức đều chỉ là trò trẻ. Riêng cái bóng đen của Thần chết vẫn lù lù không nhỏ đi chút nào chẳng khác gì trên các chiến trường ở nước Phổ và nó vẫn bắt con người ta phải khiếp sợ, phải ngay ngáy phòng thân như loài vật.

- Thế nầy mà cũng gọi là chiến tranh à? Chỉ là một cái gì nhại lại chiến tranh mà thôi. Trong trận chiến tranh với Đức, có khi quân Đức chỉ nã cho một đợt pháo là mấy trung đoàn liền bị nhổ rễ. Nhưng bây giờ trong đại đội mới có hai thằng bị thương đã nói là có tổn thất! - Bọn cựu chiến binh lý sự với nhau.

Tuy vậy cái kiểu chiến tranh trò trẻ nầy vẫn cứ làm người ta tức tối. Tâm trạng bất mãn, mệt mỏi, phẫn nộ tích lại mỗi ngày một nhiều. Trong đại đội ngày càng nghe thấy những ý kiến lải nhải:

- Chúng ta tống cổ bọn Đỏ thổ tả ấy ra khỏi đất đai sông Đông là đánh nước mã hồi thôi. Chẳng tiến qua địa giới làm gì cả? Cứ mặc cho nước Nga, còn chúng ta thì cứ sống theo kiểu của chúng ta. Chúng ta sẽ không xông sang nhà chúng nó để áp đặt trật tự của chúng ta làm gì.

Suốt mùa thu các trận chiến đấu chỉ diễn ra uể oải ở gần Filonov. Trung tâm chiến lược chính là Sarysin, cả bên Trắng lẫn bên Đỏ đều ném vào đây những lực lượng tinh nhuệ nhất, còn ở mặt trận miền Bắc, trong hai bên tham chiến không có bên nào thắng thế. Cả hai đều tích luỹ lực lượng, chuẩn bị giáng một đòn quyết định. Bọn Cô-dắc có những đội kỵ binh lớn. Chúng lợi dụng ưu thế nầy để tiến hành những trận phối hợp binh chủng,

vu hồi bên sườn, đánh thọc vào hậu phương của địch. Bọn Cô-dắc dành được phần thắng chỉ vì đối phương gồm toàn những đơn vị Hồng quân tinh thần chưa kiên định mới mộ ở các vùng chủ yếu gần mặt trận.

Những người lính quê ở hai tỉnh Saratov, Tambob đầu hàng hàng ngàn. Nhưng bộ chỉ huy Hồng quân vừa tung ra những trung đoàn công nhân, những chi đội thuỷ binh và kỵ binh là những cán cân lực lượng tập tức lấy lại thế cân bằng, quyền chủ động lại liên tiếp chuyển từ bên nọ sang bên kia, và hai bên lần lượt dành được những thắng lợi đơn thuần có ý nghĩa địa phương.

Tuy có tham gia chiến đấu nhưng Grigori chỉ thờ ơ theo dõi bước tiến của cuộc chiến tranh. Chàng tin chắc rằng đến mùa đông sẽ không giữ nổi mặt trận nữa, chàng biết rằng tinh thần bọn Cô-dắc đều hướng về hoà bình và không thể nào nói đến chiến tranh kéo dài.

Năm thì mười hoạ trung đoàn cũng nhận được báo chí. Grigori cầmm lấy tờ "Biên khu sông Đông" in bằng giấy bọc hàng vàng khè với cả một niềm căm ghét, chàng nghiến răng đọc lướt qua những tin chiến sự. Còn bọn Cô-dắc thì chỉ vui vẻ phá lên cười khi chúng đọc to cho họ nghe những dòng tin lời lẽ hung hăng, cố tô vẽ một tinh thần phấn khởi: "Ngày 27 tháng Chín những trận chiến đấu đã diễn ra ở hướng Filomonovskaia, không phân thắng bại. Đêm 26, trung đoàn anh hùng của trấn Vosenskaia đã đánh bật quân địch ra khỏi trấn Botgornyi và bám sát quân địch, đột nhập vào thôn Lukianovsky, thu được rất nhiều chiến lợi phẩm và bắt được một số rất lớn tù binh. Các đơn vị Đỏ đã rút lui hỗn loạn. Tinh thần anh em Cô-dắc rất phấn khởi. Các chiến sĩ sông Đông đang xông lên dành những thắng lợi mới!"

- Bọn mình đã được bắt bao nhiêu tù binh nhỉ? Một số lượng rất lớn à? Ô hô-hô, cái bọn chó đẻ!

Vẻn vẹn ba mươi hai thằng! Thế mà cái bọn nầy… à-hà-hà-hà! Mitka Korsunov đưa hai cái tay dài ngoẵng lên ôm sườn, mở hoác hai hàm răng trắng nhởn ra cười.

Bọn Cô-dắc cũng chẳng tin gì các tin tức về thắng lợi của bọn "Kadet" ở Sibiri và Kuban. Tờ "Biên khu Đông Thượng" nói láo trâng tráo, hoàn toàn không biết ngượng. Ovatkin, một gã Cô-dắc người quá khổ, có hai bàn tay rất to, đọc xong bài báo viết về vụ bạo động, của quân đoàn Tiệp Khắc, bèn nói ngay trước mặt Grigori:

- Bây giờ chúng nó đang trấn áp bọn Tiệp, nhưng xong xuôi đâu đó, chúng nó có bao nhiêu quân sẽ điều cả đến đây nện chúng ta, rồi sẽ được chạy vãi đái… Nói tóm lại là… cái nước Nga ấy! Rồi hắn kết luận đầy vẻ đe doạ - Tưởng chuyện đùa đấy phải không?

- Đừng có doạ người ta? Cái thằng nói chuyện ngu xuẩn làm mình đau cả bụng, - Prokho Zykov

khoát lay không tán thành.
Nhưng Grigori vừa cuốn thuốc hút vừa nhận định: "Đúng thế đấy!" trong lòng thầm cảm thấy khoái trá một cách ác ý.
Tối hôm ấy, chàng mở phanh cổ chiếc áo sơ-mi dãi nắng đã bạc phếch đính hai cái lon vai màu cứt ngựa cũng bạc phếch, gù lưng ngồi rất lâu bên cạnh bàn. Khuôn mặt rám nắng của chàng nom rất nghiêm nghị. Dạo nầy chàng đẫy ra, các chỗ hõm cũng như hai bên gò má nhọn hoắt đều nây bằng, nhưng nom không khỏe mạnh.
Chàng xoay xoay cái cổ đen xạm gân guốc, mơ màng vê vê bộ ria loăn xoăn đã đỏ ra vì phơi nắng và cứ nhìn chằm chằm vào một điểm với hai con mắt tức tối mấy năm nay đã trở nên lạnh như tiền. Chàng suy nghĩ căng thẳng, một cách hết sức vất vả khác hẳn ngày thường, và mãi đến khi đã nằm xuống ngủ, chàng mới nói như để trả lời cho một câu hỏi chung của mọi người:

- Tiến thoái lưỡng nan!

Suốt đêm Grigori không chợp được mắt. Chốc chốc chàng lại ra thăm con ngựa và đứng lại rất lâu bên thềm, người cứ như bị bó chát trong bầu không khí chết lặng, đen ngòm, loạt soạt như lụa.

***

Xem ra ngôi sao chiếu mạng của Grigori vẫn còn vượng. Ngôi sao nhỏ xíu ấy vẫn lặng lẽ lập lòe toả sáng và còn chưa đến lúc nó rụng ra, rơi xuống, rạch lóe bầu trời với một vạch sáng lạnh lẽo. Chỉ trong một mùa thu mà có ba con ngựa bị bắn chết ngay trong khi Grigori đang cưỡi. Cái áo *ca-pốt* của chàng đã thủng năm chỗ. Thần chết như nô giỡn với anh chàng Cô-dắc nầy, và mới sà cái cánh đen của nó phẩy qua người chàng một chút thôi. Một lần có viên đạn bắn xuyên qua đầu cái cán gươm bằng đồng, sợi dây ngù rơi thẳng xuống chân con ngựa như bị cắt đứt:

- Có ai đem hết tâm hồn ra cầu nguyện cho cậu

đấy, Grigori ạ, - Mitka Korsunov nói với chàng và rất đỗi ngạc nhiên khi nó thấy nụ cười nở trên môi Grigori chẳng có gì vui vẻ.

Mặt trận đã đi tới bên kia đường sắt. Hôm nào cũng thấy những xe vận tải chở dây thép gai đến. Hôm nào điện tín cũng đánh ra mặt trận mấy dòng chữ:

"Chỉ ngày một ngày hai quân đội của các nước đồng minh sẽ được điều tới. Trước khi quân tiếp viện tới nơi cần phải cô thủ trên các đường biên giới Quân khu và chặn đứng các cuộc tấn công của quân Đỏ bằng bất cứ giá nào".

Dân chúng bị bắt đi phu dùng thuốn sắt chọc xuống lớp đất đóng băng, đào những dãy chiến hào rồi lấy dây thép gai vây quanh.

Nhưng đêm đêm, khi bọn Cô-dắc rời bỏ chiến hào về sưởi ấm trong các nhà dân, trinh sát của Hồng quân lại tiến sát các chiến hào, phá đổ các cọc hàng rào và đính những bản kêu gọi dân Cô-

dắc(1) vào những cái gai han n của lưới dây thép. Bọn Cô-dắc đọc ngốn ngấu các lời kêu gọi ấy như đọc thư của người thân. Rõ ràng là trong những điều kiện như thế mà còn muốn kéo dài chiến tranh thì chẳng có nghĩa lý gì nữa. Trời đánh đùng một cái rét ngọt rồi cứ hết đợt tan băng lại đến những đợt mưa tuyết như trút. Tuyết ngập các chiến hào. Khó mà nằm lại trong đó, dù chỉ một giờ. Bọn Cô-dắc bị rét cóng, có những kẻ bị hỏng chân hỏng tay vì lạnh. Trong các đơn vị bộ binh và trinh sát, nhiều người không có ủng. Có những gã ra trận mà cứ như ra sân đuổi gia súc với đôi ủng ngắn ống và cái quần đơn.

Người ta không tin vào quân Đồng minh. Một hôm Andrey Kasulin đã nói một câu chua chát: "Chúng nó sẽ cưỡi bọ hung đến?". Trong những lần chạm trán với các đội trinh sát Hồng quân, bọn Cô-dắc thường nghe thấy phía bên kia gào lên: "Nầy nầy! Các con chiến ngoan đạo kia ơi? Các

anh đi xe tăng đến thăm chúng tôi, nhưng chúng tôi sẽ đi trượt tuyết đến thăm các anh đấy! Liệu mà bôi sẵn mỡ vào gót chân. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ đến chơi nhà thôi!"

Đến trung tuần tháng Mười một. Hồng quân chuyển sang tấn công. Họ chiến đấu bền bỉ, dồn các đơn vị Cô-dắc về tuyến đường sắt nhưng chỉ một thời gian sau, các chiến dịch mới tiến tới bước ngoặt. Ngày mười sáu tháng Mười hai, sau một trận chiến đấu dằng dai, kỵ binh Hồng quân đánh bật được trung đoàn 33, nhưng tại khu vực của trung đoàn trấn Vosenskaia hồi nầy đang triển khai ở gần thôn Colodediansky, họ đã vấp phải một sức chống cự kiên quyết.

Từ sau những dãy hàng rào đầy tuyết vây quanh các sân đập lúa, các xạ thủ súng máy của trấn Vosenskaia đã đón tiếp quân địch tiến trong đội hình bộ binh bằng những loạt hoả lực bắn quét. Dưới hai bàn tay giàu kinh nghiệm của gã

Anchipov người thôn Kargin, khẩu súng máy nặng bố trí ở cánh bên phải đã bắn tản theo chiều sâu rồi phạt ngang các đội hình tản khai của địch đang tiến vọt từng chặng. Một đại đội bị phủ kín dưới khói đạn. Nhưng từ cánh bên trái đã có ngay hai đại đội tiến ra vu hồi.

Lúc trời sắp hoàng hôn, một chi đội thuỷ binh vừa được điều tới mặt trận đã thay thế các đơn vị Hồng quân bắt đầu tấn công uể oải. Họ không nằm xuống, cũng không hò hét, cứ lầm lì xung phong thẳng vào mấy khẩu súng máy.

Grigori bắn không ngừng tay. Buồng đạn bốc khói. Nòng súng nóng bỏng, cháy cả ngón tay. Chàng chờ súng nguội bớt, rồi nhét một kẹp đạn mới, và nheo mắt đưa đầu ruồi đuổi theo những hình người đen đen đằng xa.

Anh em thuỷ binh đã đánh quị bọn Cô-dắc. Các đại đội Cô-dắc tháo ngựa, phi như bay qua thôn, chạy lên gò. Grigori quay đầu nhìn lại, bất giác để

rơi dây cương. Từ trên gò nhìn ra xa có thể thấy cánh đồng tuyết với những mũi đất mọc đầy cỏ dại bị tuyết lấp kín và những cái bóng màu tím ngắt của buổi hoàng hôn trải dài trên sườn khe núi. Trên cánh đồng ấy, suốt một khoảng dài đến một *vec-xta*, xác của những người thuỷ binh bị hoả lực súng máy bắn chết nằm lấm tấm như những nốt ban đen. Trong những chiếc áo vải buồm và áo da ngắn, họ hiện lên đen đen trên mặt tuyết như một đàn quạ đậu xuống để sắp sửa bay lên…

Chiều hôm ấy, các đại đội Cô-dắc bị đánh tan nát trong trận tấn công của địch, đã mất liên lạc với trung đoàn trấn Elanskaia và một trong các trung đoàn có phiên hiệu của khu Ust-Medvedisky trước kia bố trí ở bên phải họ. Chúng dừng lại nghỉ đêm trong hai thôn trên bờ một con sông rất nhỏ, nhánh của sông Buduluc.

Từ lúc hoàng hôn, Grigori đã theo lệnh tên đại đội trưởng đi bố trí những vọng gác. Lúc trở về đến

trong ngõ chàng gặp tên trung đoàn trưởng và tên phó quan của trung đoàn.

- Đại đội ba đâu? - Tên trung đoàn trưởng ghìm cương hỏi.

Grigori trả lời. Hai tên kia thúc ngựa đi.

- Đại đội thương vong có nhiều không? - Tên phó quan đã đi một quãng rồi còn hỏi thêm. Không nghe rõ câu trả lời, hắn hỏi lại:

- Thế nào?

Grigori cứ cắm cổ đi, không trả lời.

Suốt đêm có những đội vận tải không biết của nơi nào kéo qua thôn. Một đại đội pháo dừng lại rất lâu bên cạnh ngôi nhà Grigori ở cùng với bọn Cô-dắc. Qua cái cửa sổ một cánh có thể nghe thấy những tiếng chửi tục, tiếng kêu của bọn coi ngựa và những tiếng chân nhộn nhịp. Vài tên lính pháo binh và liên lạc của trung đoàn bộ không có mặt trong thôn cũng vào trong nhà để sưởi. Đến nửa đêm lại có ba tên pháo thủ của đại đội pháo vào

thêm làm chủ nhà và bọn Cô-dắc mất cả ngủ. Ở một nơi gần đấy, chúng có một cỗ pháo bị sa lầy dưới lòng sông, vì thế quyết định nghỉ lại một đêm rồi sáng hôm sau sẽ lấy bò kéo cỗ pháo lên. Grigori thức giấc, chàng nhìn rất lâu bọn pháo binh, chúng vừa gừ gừ trong họng vừa cậy những đám bùn đóng băng bám trên ủng, cởi ủng cởi tất và hong những miếng vải bọc chân lên ống khói của cái lò xây dưới đất. Rồi lại thêm một tên sĩ quan pháo binh bùn váy đến tai. Hắn xin được cùng nghỉ đêm rồi cởi áo *ca-pốt* và đưa tay áo chiếc áo quân phục cổ đứng lên lau rất lâu những vết bùn bắn đầy mặt với một vẻ rất là thẫn thờ.

- Chúng ta bị mất một khẩu pháo. - Hắn vừa nói vừa nhìn Grigori bằng hai con mắt chịu đựng như mắt của một con ngựa mệt mỏi. - Cuộc chiến đấu hôm nay thật chẳng khác gì lần ở Matrekhaia. Vừa bắn được hai phát đã bị chúng nó mò ra ngay… Thế là chúng nó dập xuống cho một trận ra trò,

trục khẩu pháo lập tức bị gãy! Mà khẩu pháo lại đang nằm trong một sân đập lúa. Cứ tưởng còn kiếm đâu được một nơi ngụy trang tốt hơn nữa! - Kèm theo bất cứ câu nào hắn đều chửi một lời rất tục tĩu. Có lẽ đó là do thói quen và chửi cũng chẳng có ý thức gì. - Ngài thuộc trung đoàn trấn Vosenskaia à? Nhưng ngài uống nước trà nhé! Bà chủ nhà thân mến ơi, bà cho anh em tôi mượn cái *samova* nhé, có được không?

Thằng cha hết sức lắm mồm, nói chuyện với hắn một lát đã chán ngấy. Trà uống thì hết tách nọ đến tách kia. Nửa giờ sau, qua chính miệng hắn, Grigori được biết rằng hắn sinh ở trấn Platonovskaia, đã tốt nghiệp trường thực nghiệp, có tham gia trận chiến tranh với Đức, và lấy vợ hai lần đều chẳng ra sao cả hai.

- Bây giờ thì "Amen" cái Quân đội sông Đông thôi! - Hắn vừa nói vừa thè cái lưỡi đỏ lòm nhọn hoắt ra liếm mồ hôi trên cặp môi cạo nhẵn nhụi, -

Chiến tranh sắp kết thúc đến nơi rồi. Ngày mai mặt trận sẽ vỡ và chỉ hai tuần nữa chúng ta sẽ có mặt ở Novocherkask. Họ đã mang cái mộng tấn công vào nước Nga với những thằng Cô-dắc chân không? Như thế họ có phải là những thằng ngu đần dại dột không nào? Còn bọn sĩ quan chính ngạch, tất cả chúng nó đều chỉ là những thằng đểu cáng vô lại? Ngài là dân Cô-dắc à? Đúng thế à? Chúng nó muốn dùng bàn tay của các ngài để bới hạt dẻ trong lửa ra cho chúng nó xơi đấy. Còn chúng nó thì cứ rúc trong các cơ quan hậu cần để cân thóc và lá nguyệt quế!

Hắn luôn hấp háy hai con mắt không màu sắc nom cứ như mắt rỗng, ngọ nguậy cái thân mình to lớn và chắc nịch, người ngả hẳn xuống mặt bàn, trong khi đó hai bên mép cái miệng rộng dành ra cứ trễ xuống một cách thê thảm và nét mặt hắn vẫn giữ nguyên cái vẻ ngoan ngoãn vâng chịu như nãy của một con ngựa bị đối xử tàn tệ.

- Xưa kia, dù dưới thời Napoleon cũng vậy, đánh nhau thật thú biết mấy? Quân đội hai bên tiến tới gần nhau, giáp là cà một trận, rồi lại mỗi bên đi một ngả. Chẳng có mặt trận mà cũng chẳng phải ngồi rũ trong chiến hào. Nhưng bây giờ mà muốn mò mẫm tìm hiểu trong các chiến dịch thì sẽ vỡ mẹ nó đầu. Nếu xưa kia bọn viết sử đã quen nói xằng nói bậy thì bây giờ họ sẽ càng nói bậy nói xằng hơn trong khi viết về cuộc chiến tranh nầy! Chỉ là một trò chán ngấy chứ không còn là chiến tranh nữa! Chẳng có màu sắc gì cả. Thật là bẩn thỉu! Và nói chung là hoàn toàn vô nghĩa lý. Tôi thì chỉ muốn lôi hai tay chóp bu của hai bên đến cho họ choảng nhau một trận. Tôi sẽ bảo: "Thưa ngài Lenin, đây là một lão quản để giúp ngài, ngài hãy học ở lão cách dùng súng. Còn ngài, thưa ngài Krasnov, nếu ngài không biết thì thật là nhục cho ngài". Sau đó cứ để cho hai tay chơi với nhau như David và Goliat(2) ấy: bên nào thắng thì bên ấy

nắm chính quyền. Đối với nhân dân thì ai cai trị họ mà chẳng thế. Ngài thấy thế nào, ngài thiếu uý? Grigori không trả lời. Chàng đờ đẫn nhìn những cử động giật giật của đôi vai và hai bàn tay rất nhiều thịt, cái lưỡi đỏ lòm luôn luôn động đậy trong cái lỗ miệng nom rất tởm. Chàng buồn ngủ lắm rồi vì thế rất bực mình với gã sĩ quan pháo binh ngu xuẩn và đáng ghét nầy. Hai cái chân đẫm mồ hôi của hắn hôi xù như mùi chó, ngửi đến buồn nôn…

Sáng hôm sau Grigori tỉnh dậy với cái cảm giác nhức nhối như đang đứng trước một việc gì đó chưa được giải quyết. Cái kết cục nầy, Grigori đã đoán thấy trước từ mùa thu, nhưng dù sao chàng vẫn cảm thấy kinh ngạc vì nó đã ập tới một cách quá đột ngột. Grigori thấy rằng cái tinh thần chán ghét chiến tranh trước kia, chỉ len lỏi trong các đại đội và các trung đoàn như những con suối rất nhỏ, nhưng đến nay các con suối nhỏ ấy đã họp lại với

nhau lúc nào không biết thành một dòng sông mãnh liệt. Và bây giờ chàng đã nhìn thấy dòng nước đó ào ào tràn qua mặt trận như muốn nuốt chửng hết thảy.

Khi trời sang xuân, người đi trên đồng cỏ cũng thường thấy như thế. Mặt trời chói lọi. Bốn bề toàn một màu tuyết tím ngắt chưa bị suy suyển chút gì. Nhưng bên dưới lớp tuyết ấy đang diễn ra cái công việc tuyệt đẹp, làm đi làm lại hàng năm từ ngàn đời nay, nhưng mắt con người không nhìn thấy được, là giải phóng hòn đất. Mặt trời gặm dần lớp tuyết, đục khoét nó, từ từ, làm cho nước thấm từ bên dưới lên. Chỉ qua một đêm đầy sương mù là sáng hôm sau, váng băng mỏng trên mặt tuyết đã ràn rạt, ầm ầm chìm xuống, nước lũ xanh lá cây chảy trên núi xuống đã sủi bọt ngầu lên trên tất cả các con đường cái và đường mòn. Từng đám tuyết đang tan dở bắn vung tứ phía dưới vó ngựa. Trời đã trở ấm. Các ngọn gò cát được bốc trần.

Thứ mùi nguyên thuỷ của đất sét và cỏ mục xông lên nồng nặc. Đến nửa đêm, các khe núi bắt đầu gào rú ầm ầm, những cái khe bị những mảng tuyết trôi chảy vào đầy ắp cũng vang lên. Những khoảng đất cày đen mịn như nhung mới được bóc trần lên một làn hơi ngòn ngọt. Trước khi hoàng hôn xuống con sông nhỏ xíu trên đồng cỏ rên rỉ, phá vỡ lớp băng, cuốn những mảnh băng trôi theo, rồi chạy ào ào, tràn trề, đầy ắp như vú mẹ. Kinh ngạc trước cái kết cục bất ngờ của mùa đông, người qua đường đứng trên bờ cát, đưa mắt kiếm một chỗ còn tương đối nông, và giơ roi đánh ngựa đẫm mồ hôi đang ve vẩy hai tai. Nhưng tuyết bốn bề vẫn xanh rờn, thâm hiểm và ngây thơ, mùa đông trắng xoá vẫn như đắm trong giấc mơ…

Trung đoàn rút lui suốt ngày. Những chiếc xe vận tải chạy long lên trên các nẻo đường. Ở một nơi nào đó bên phải, có đám mây xám như che đường chân trời. Những loạt đạn pháo binh nổ rầm rầm

như đá lở phía sau đám mây. Các đại đội dẫm lõm bõm trên những con đường đã tan tuyết đầy phân ngựa. Vó ngựa trộn nhão tuyết ẩm, bùn bết vào đầy những đám lông hình bàn chải phía trên mông ngựa. Bọn lính liên lạc cho ngựa phóng theo hai bên đường.

Trong những bộ lông xanh đen bóng nhẫy, những con quạ đầy vẻ quan trọng và ngượng nghịu như những anh chàng kỵ binh đi bộ, ngật ngưỡng đi một cách oai vệ bên lề đường. Như trong một buổi duyệt binh chúng để chỗ những đại đội Cô-dắc, những phân đội bộ binh rách rưới lam lũ, những đoàn xe vận tải rút lui qua trước mặt.

Grigori hiểu rằng cái lò xo phát động cuộc rút lui một khi đã mở chốt, đã văng ra rồi thì không còn có gì đủ sức ngăn chặn được nữa. Và ngay đêm ấy, chàng đã tự ý rời bỏ trung đoàn với cả một quyết tâm đầy hân hoan.

- Anh sắp sửa đi đâu đấy, anh Grigo Panteleev? -

Mitka Korsunov hỏi. Từ nãy nó đã đưa cặp mắt châm biếm theo dõi Grigori mặc áo mưa ra ngoài áo *ca-pôt* và mắc cả thanh gươm lẫn khẩu *Nagan* vào giây lưng.

- Nhưng cậu hỏi làm gì?

- Tò mò muốn biết đấy thôi.

Những viên tròn tròn hồng hồng đã hiện lên trên gò má Grigori, nhưng chàng vẫn nháy mắt trả lời một cách vui vẻ:

- Đến cánh đồng "Đi đâu thì đi". Cậu hiểu chưa?

Chàng nói xong bước ngay ra khỏi nhà.

Con ngựa của chàng đã sẵn yên cương, đứng bên ngoài.

Grigori rong ruổi cho đến lúc trời rạng trên những con đường bốc hơi mù mịt trong một đêm giá buốt. "Mình sẽ ở nhà ít bữa, xem mọi người qua cái nạn nầy như thế nào, rồi sẽ lại quay về trung đoàn cũng được", - Chàng thoáng có một ý nghĩ như của một kẻ đứng ngoài cuộc về những con

người hôm qua còn cùng chiến đấu sát cánh với mình.

Rồi hôm sau, lúc buổi chiều, chàng đã dắt ngựa vào trong sân ngôi nhà của bố, con ngựa lảo đảo vì mệt mỏi, gầy rộc đi sau chặng đường hai trăm *vec-xta* chạy trong hai ngày.

Chú thích:

(1) Có lẽ đây là kêu gọi lịch sử của Xô-viết các uỷ viên nhân dân do Lenin và Stalin ký ngày 30-5-1948, hô hào nhân dân lao động Cô-dắc vùng sông Đông và sông Kuban đấu tranh chống lại bè lũ phản cách mạng bên trong và bên ngoài.

(2) Theo cựu ước, David là con một nhà địa chủ ở Betlecai, đánh nhau với tên khổng lồ Goliat của quân đội Philixtanh, giết được tên nầy bằng cách lăng một hòn đá vào trán nó, nhờ đó làm cho quân địch như rắn không đầu, bị đại bại. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 131

Phần 6

Đến cuối tháng mười một, ở Novocherkask bắt đầu biết tin có một phái đoàn quân sự của các nước Đồng minh sắp được cử đến nơi. Trong thành phố truyền đi rất dai dẳng những lời đồn rằng một hạm đội lớn của Anh đã thả neo ngoài khơi hải cảng Novorossisk, rằng những đơn vị lính thuỷ đánh bộ rất lớn của quân đội Đồng minh điều từ Salonik về đây đang đổ bộ lên, rằng một quân đoàn khinh binh da vàng và da đen của Pháp đã đổ bộ, và chỉ trong một thời gian rất ngắn sẽ mở màn một trận tấn công hiệp đồng với Tập đoàn quân

tình nguyện. Các tin đồn ấy truyền lan trong thành phố như những đám tuyết lăn theo mặt dốc…

Krasnov ra lệnh tổ chức một đội danh dự gồm toàn những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky. Người ta cấp tốc phát những đôi ủng cao, những dây đeo đạn trắng cho hai đại đội lính trẻ của trung đoàn nầy và cũng cấp tốc điều chúng đi Taranroc cùng với một đại đội kèn đồng.

Với mục đích thăm dò tình hình chính trị bằng phương pháp đặc biệt, bọn đại biểu trong pháo đoàn quân sự Anh và Pháp ở miền Nam nước Nga đã quyết định cử vài tên sĩ quan đến Novocherkask.

Nhiệm vụ của chúng là tìm hiểu tình hình sông Đông cùng các triển vọng của cuộc đấu tranh chống người Bolsevich sau nầy. Đại diện cho nước Anh có viên đại uý Baul và hai viên trung uý Blumphen và Monro. Đại diện cho Pháp có viên đại uý Osanh và hai viên trung uý Dupre và Pho.

Thời vận chớ trêu đã làm cho mấy tên vô danh tiểu tốt trong phái đoàn quân sự Đồng mình rơi vào cái cương vị là những "sứ thần". Việc đón tiếp chúng đã làm cho tướng phủ của tên *ataman* bấn cả lên.

Các ngài "sứ thán" ấy đã được đưa tới Novocherkask một cách hết sức long trọng. Trước những thái độ quá ư bợ đỡ, mấy tên sĩ quan tép riu đã mê mẩn cả đầu óc và sau khi cảm thấy tính chất vĩ đại "thật sự" của mình, chúng bắt đầu lên mặt kẻ cả và nhìn những viên tướng uy danh lừng lẫy cùng những tên đại thần của cái nước cộng hoà ma trơi nầy bằng nửa con mắt.

Trong khi nói chuyện với bọn tướng lĩnh Cô-dắc, hai gã trung uý miệng còn hơi sữa của Pháp đã bắt đầu có những giọng trịch thượng và kiêu ngạo qua cái bề ngoài lễ phép và lịch sự đường mật truyền thống của người Pháp.

Tối hôm ấy trong lâu đài có dọn một bữa tiệc mời

một trăm người ăn. Dàn hợp xướng của Quân khu đã trải ra trong căn phòng khách lớn những dải lụa mịn màng của những bài dân ca Cô-dắc, được điểm thêm phong phú bằng những giọng nam cao lôi cuốn. Đội kèn đồng uy nghiêm cử vang những bài quốc ca của các nước Đồng minh. Giữ đúng cương vị của mình trong các trường hợp như thế nầy, các ngài "sứ thần" ăn uống rất từ tốn, rất đàng hoàng. Các vị khách của ngài *ataman* cảm thấy ý nghĩa lịch sử của giờ phút nầy nên cứ lấm lét nhìn họ.

Krasnov bắt đầu phát biểu:

- Thưa các ngài, các ngài đang ngồi lúc nầy đây trong một toà đại sảnh lịch sử. Trên những bức tường của đại sảnh nầy, những vị anh hùng của cuộc chiến tranh nhân dân lần trước, cuộc chiến tranh nhân dân năm Một nghìn tám trăm mười hai, đang lặng lẽ nhìn các ngài. Platov(1), Ilôvaisky, Denisov nhắc nhở chúng ta những ngày thiêng

liêng, hồi nhân dân Paris đón mừng những người đến giải phóng mình, những chiến sĩ Cô-dắc sông Đông, hồi hoàng đế Alexandr đệ nhất(2) khôi phục lại nước Pháp tươi đẹp từ những mảnh vỡ nát, từ những đống hoang tàn…

Các vị đại diện của "nước Pháp tươi đẹp" đã uống khá nhiều rượu Chimlianskoie nên đã bắt đầu vui vui, mắt nhìn đã ươn ướt, nhưng các vị vẫn chăm chú nghe Krasnov nói hết lời. Sau khi miêu tả tràng giang đại hải các thảm hoạ mà "nhân dân Nga đang phải chịu đựng dưới ách áp bức của những tên Bolsevich man rợ", Krasnov kết luận bằng một giọng lâm ly thống thiết:

- Những người đại biểu ưu tú nhất của nhân dân Nga đang chết trong những phòng tra tấn của bọn Bolsevich. Họ đang đăm đăm nhìn vào các ngài, họ đang mong đợi sự giúp đỡ của các ngài, và các ngài cần phải giúp đỡ họ, và chỉ giúp đỡ họ thôi, chứ không cần giúp đỡ sông Đông. Chúng tôi có

thể kiêu hãnh nói rằng chúng tôi đã được tự do! Nhưng tất cả tâm tư của chúng tôi đều hướng về nước Nga vĩ đại, mục đích cuộc đấu tranh của chúng tôi là nước Nga vĩ đại nước Nga trung thành với các đồng minh của mình, nước Nga đã bảo vệ các quyền lợi của họ, đã vì họ mà tự hy sinh thân mình, nhưng hiện nay lại đang khao khát mong ngóng sự giúp đỡ của họ. Một trăm linh bốn năm trước đây, vào một ngày tháng Ba, nhân dân Pháp đã đón mừng hoàng đế Alexandr đệ nhất cùng đội ngự lâm Nga. Và từ ngày ấy, cuộc sống của nước Pháp đã bước sang một thời đại mới và thời đại nầy đã đưa nước Pháp lên hàng đầu. Một trăm linh bốn năm trước đây, bá tước Platov, vị *ataman* của chúng tôi, đã là một vị khách của London. Chúng tôi sẽ chờ đón các ngài ở Moskva! Chúng tôi chờ đón các ngài, để trong giai điệu của những bản hành khúc khải hoàn và của bài quốc ca của chúng tôi, chúng ta cùng tiến vào điện

Kremli, để cùng chung hưởng những ngọt bùi của hoà bình và tự do! Nước Nga vĩ đại! Bốn tiếng đó bao hàm tất cả các ước mơ và kỳ vọng của chúng tôi!

Sau những lời kết luận của Krasnov, tên đại uý Baul đứng dậy. Tất cả những tên có mặt trong bữa tiệc đều chết lặng trong những âm thanh của lời phát biểu bằng tiếng Anh. Gã thông ngôn bắt đầu dịch bằng một giọng phấn khởi:

- Nhân danh cá nhân và nhân danh đại uý Osanh, đại uý Baul xin tuyên bố với vị *ataman* sông Đông rằng hai đại uý là đại biểu của các cường quốc trong Đồng minh, được cử đến để tìm hiểu về những việc đang xảy ra trong vùng sông Đông. Đại uý Baul đảm bảo rằng các cường quốc Đồng minh sẽ giúp đỡ vùng sông Đông và Tập đoàn quân tình nguyện trong cuộc đấu tranh anh dũng của họ chống bọn Bolsevich bằng tất cả các lực lượng và phương tiện, kể cả sinh lực.

Gã thông ngôn còn chưa nói hết câu cuối cùng thì ba đợt "hu-ra" gầm lên như sấm đã làm rung cả bốn bức tường căn phòng lớn.

Những tiếng chạm cốc chúc mừng vang lên trong những âm thanh hùng tráng của đội kèn. Người ta uống mừng sự phồn vinh của "nước Pháp tươi đẹp" và "nước Anh hùng mạnh", uống để cầu Thượng đế "ban cho thắng lợi đánh bại quân Bolsevich"… Thứ rượu vang "sánh như đèn" của vùng sông Đông sủi bọt trong những cái cốc chân cao, toả ra những tia đều đều và một mùi thơm ngọt ngọt…

Mọi người có vẻ mong các ngài đại biểu của phái đoàn Đồng minh nói vài lời. Tên đại uý Baul cũng không để họ phải chờ đợi:

- Tôi xin nâng chén chúc mừng nước Nga vĩ đại, và tôi cũng muốn được nghe ở đây bài quốc ca cổ xưa và tuyệt hay của các ngài. Chúng tôi không cần biết lời ca như thế nào, nhưng chúng tôi chỉ

muốn được nghe điệu nhạc…
Gã thông ngôn dịch xong, Krasnov quay khuôn mặt tái nhợt vì cảm động nhìn một lượt bọn khách khứa và hô lên, giọng phá ra:
- Vì nước Nga vĩ đại, thống nhất và không thể chia cắt, hu-ra!
Đội nhạc bắt đầu cử bài "Cầu Thượng đế bảo vệ vua Nga", tiếng nhạc vừa mạnh vừa nhịp nhàng. Mọi người đều đứng đậy cạn cốc.
Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt lão tổng giám mục Germogen râu tóc bạc phơ. "Hay thật là hay! " - Tên đại uý Baul đã chuếnh choáng hơi men phấn khởi kêu lên. Một tên cao cấp trong hàng quan khách cảm động quá khóc rống lên như con nít và vùi cả bộ râu của hắn vào chiếc khăn ăn bê bết những hạt trứng cá dập nát.
Đêm hôm ấy, gió biển Azov gào rú hung hãn bên trên thành phố. Trận bão tuyết đầu mùa ập tới làm cái mái tròn của toà nhà thờ lấp loáng một thứ ánh

sáng đầy tử khí…

Đêm ấy, ở ngoại ô, tại nơi đổ rác, theo lời kết tội của toà án quân sự dã chiến, một số công nhân đường sắt Bolsevich ở Sarchinskaia đã bị xử bắn trong mấy cái khe đất sét. Họ bị trói giật cánh khuỷu, bị đẩy từng hai người một ra chỗ sườn dốc, rồi bị bắn bằng súng ngắn hay súng trường ngay sát mũi súng. Những tiếng súng bị làn gió mang sương muối dập tắt ngay như đốm lửa trên đầu những điếu thuốc…

Trong khi đó, trước cửa toà lâu đài của tên *ataman*, những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky trong đội danh dự vẫn đứng cứng người như những xác chết, hai bàn tay chập lại nâng cán thanh gươm tuốt trần cong đen lại, nước mắt chảy ròng ròng vì lạnh, hai chân tê dại… Cho đến sáng, từ bên trong lâu đài vẫn vọng ra tiếng kêu la của những tên say rượu, tiếng kèn đồng dội lên từng đợt của đội kèn, và tiếng rung mếu máo

của những giọng nam cao trong dàn hợp xướng Quân khu…

Nhưng một tuần sau đã bắt đầu xảy ra điều khủng khiếp nhất: vỡ mặt trận. Đơn vị đầu tiên rời bỏ khu vực đang chiếm giữ là trung đoàn 28 bố trí ở hướng Kalachev. Petro Melekhov thuộc trung đoàn nầy.

Sau những cuộc đàm phán bí mật với ban chỉ huy sư đoàn 15 Indenskaia, bọn Cô-dắc đã quyết định rút khỏi mặt trận và để cho Hồng quân tiến qua địa phận Quân khu Đông Thượng mà không gây trở ngại gì cho họ. Yakov Fomin, một gã Cô-dắc thiển cận, khả năng suy nghĩ rất có hạn, đã trở thành thủ lĩnh của trung đoàn bạo động, nhưng kỳ thực Fomin chỉ là cái màn che bên ngoài, sau lưng hắn còn có một nhóm Cô-dắc có tư tưởng Bolsevich điều khiển mọi việc và giật dây hắn.

Trong cuộc mít tinh sôi nổi, bọn sĩ quan sợ có những viên đạn bắn vào lưng mình mà vẫn phải

miễn cưỡng trình bày những lý lẽ bắt buộc phải chiến đấu. Nhưng bọn Cô-dắc đồng thanh kiên quyết gào lên rằng không cần đánh nhau làm gì nữa và phải giảng hoà với quân Bolsevich. Những lời đó không kèm theo một lý do nào và mọi người nghe đã chán cả tai. Họp mit-tinh xong, trung đoàn chuyển quân ngay. Ngay sau chặng hành quân đầu tiên, đêm hôm ấy ở gần làng Xolonka, tên trung đoàn trưởng trung tá Philippov đã cùng phần lớn số sĩ quan rời bỏ trung đoàn và đến lúc trời hửng thì chúng gia nhập lữ đoàn của tên bá tước Molie đã bị đánh xác xơ tơi tả qua các trận chiến đấu và đang rút lui.

Tiếp theo trung đoàn 28, trung đoàn 36 cũng rút khỏi trận địa. Chúng kéo tới trấn Kazanskaia với đầy đủ quân số và toàn bộ sĩ quan. Tên trung đoàn trưởng là một thằng cha thân hình nhỏ bé, mắt lấm lét như thằng ăn cắp, luôn luôn quị lụy lấy lòng bọn Cô-dắc.

Hắn đem theo một toán kỵ binh, cứ chễm chệ trên lưng ngựa tiến vào ngôi nhà dùng làm chỗ ở của viên chủ nhiệm binh trạm. Hắn vung roi ngựa bước vào sát khí đằng đằng:

- Ai là chủ nhiệm?

- Tôi là phó chủ nhiệm. - Stepan Astakhov đứng dậy, đàng hoàng trả lời. - Ngài sĩ quan, xin ngài đóng cửa lại cho.

- Tôi là Trung đoàn trưởng Trung đoàn Ba mươi sáu, trung tá Naumov. Ê… tôi có vinh dự… Tôi cần có quần áo và giầy tất cho trung đoàn. Các anh em dưới quyền tôi hiện đang mình không áo, chân không giầy. Ông đã nghe rõ chưa?

- Ông chủ nhiệm không có nhà, không có ông ấy tôi không thể xuất kho cho ngài một đôi ủng dạ nào đâu.

- Thế nào hử?

- Như tôi đã nói với ngài đấy.

- Mày… Mày nói với ai thế hử? Ông sẽ bắt giam

mày, mẹ mày chứ? Anh em, nhốt nó xuống dưới hầm! Chìa khoá kho đâu, cái con chuột chù rúc hậu phương nầy? Cái gì hả? - Naumov quất cái roi ngựa đánh đét xuống bàn, mặt tái xanh tái tím vì tức giận, rồi hất cái mũ lông lồm xồm kiểu Mãn Châu ra sao gáy. - Đưa ngay chìa khoá đây không nói gì nữa?

Nửa giờ sau, từ trong cái cửa của căn nhà kho chìm trong một làn bụi màu da cam, từng bó áo khoác ngắn bằng da thuộc, từng hộp ủng dạ đã bay ra ngoài tuyết, bay vào tay những gã Cô-dắc đứng ở bên ngoài, từng túi đường được truyền tay nhau. Những tiếng cười nói vui nhộn làm náo động cái quảng trường giờ lâu…

Trong khi đó trung đoàn 28 đã theo tên Trung đoàn trưởng mới là viên quản Fomin tiến vào Vosenskaia. Những đơn vị của sư đoàn Indenskaia tiến sát theo họ, chỉ cách chừng ba mươi *vec-xta*. Hôm ấy trinh sát Hồng quân đã vào tới thôn

Dubrovka.

Trước đó bốn hôm, tên thiếu tướng Ivan tư lệnh Mặt trận miền Bắc đã cùng tên tham mưu trưởng là tướng Damgitsky vội vã chạy về trấn Karginskaia. Xe hơi của chúng chạy trên tuyết cứ bị trượt bánh. Mụ vợ của tên Damgitsky cắn môi đến chảy máu, mấy đứa con khóc như ri…

Vosenskaia rơi vào tình trạng không có Chính phủ trong vài ngày. Có tin đồn là ở Karginskaia đã tập trung lực lượng để đem đi đánh trung đoàn Hai mươi tám. Nhưng ngày 22 tháng Chạp, tên phó quan của Ivanov đã từ Karginskaia tới Vosenskaia. Hắn cười hì hì, bước vào nhà tên tư lệnh, thu lượm các thứ mà lão đã để quên: chiếc mũ *cát-két* đội mùa hè có dính quân hiệu mới, bàn chải tóc, quần áo lót và vài thứ linh tinh khác.

Các đơn vị của Tập đoàn Hồng quân số 8 đã xông ngay vào cái lỗ hổng rộng một trăm *vec-xta* mở hoác trên Mặt trận miền Bắc. Tên tướng

Xavacheev không đánh đấm gì cả, rút thẳng một mạch về sông Đông. Mấy trung đoàn của tên tướng Fitkhelarov quàng chân lên cổ rút lui và Talư và Bogutra. Tình hình miền Bắc yên tĩnh một cách khác thường suốt trong một tuần. Không một tiếng đạn pháo, các khẩu súng máy cũng câm tiếng. Bọn Cô-dắc các vùng hạ du đang chiến đấu ở Mặt trận miền Bắc lo lắng trước sự thay lòng đổi dạ của các trung đoàn vùng Đông Thượng cũng lặng lẽ rút lui, không cần có ai đến đánh. Hồng quân tiến một cách thận trọng, từ từ vừa tiến vừa phái trinh sát sục sạo kỳ càng các thôn Cô-dắc ở trước mặt.

Một chuyện vui mừng đã đền bù cho Chính phủ vùng sông Đông về thất bại hết sức to lớn trên Mặt trận miền Bắc. Ngày 26 tháng chạp, một đoàn đại biểu của Đồng minh đã tới Novocherkask, gồm có tướng Pun trưởng đoàn đại biểu quân sự Anh ở Kavkaz, cùng đại tá Trưởng ban tham mưu

Kít, và hai đại diện của Pháp là tên tướng France Dexpe và têm đại uý Fuke.

Krasnov đưa mấy tên đại biểu Đồng minh ra mặt trận. Một buổi sáng tháng Chạp lạnh giá, trên sân nhà ga Tria người ta thấy bố trí một hàng rào danh dự. Tướng Mamontov đi đi lại lại trên sân ga, chung quanh lốc nhốc một bầy sĩ quan. Hắn vốn có bộ ria chảy xệ, mặt lúc nào cũng như thằng say rượu, quần áo lôi thôi lếch thếch, thế mà hôm nay cũng gọn ghẽ chỉnh tề, hai cái má cạo nhẵn nhụi phớt ánh xanh xanh. Bọn chúng đang chờ đón đoàn tàu. Bên cạnh nhà ga, những tay kèn trong đoàn quân nhạc vừa dậm chân vừa thổi phù phù vào những ngón tay xám ngoét. Hàng rào danh dự đứng cứng người, nom rất ngoạn mục, với những tên Cô-dắc các trấn miền Nam đủ các mầu tóc và đủ các lứa tuổi. Bên cạnh những lão già râu tóc bạc phơ là những tên trẻ măng chưa có ria. Đứng lẫn vào đám đó còn có những gã cựu chiến binh

với bờm tóc xoã trước trán. Trên ngực áo *ca-pôt* của bọn già lấp loáng những tấm huân chương vàng và bạc, những tấm huy chương kỷ niệm các trận Loptra và Plevna.

Những tên Cô-dắc trẻ hơn một chút thì đeo đầy những huân chương được thưởng sau các trận tấn công dũng cảm gần Georg-Chev, Xandepa và trong trận chiến tranh với Đức: Perenyt, Varsava, Lvov. Những gã trẻ nhất thì chẳng có gì lấp lánh trên ngực, nhưng chúng đều đứng thẳng như sợi dây đàn, cố bắt chước các lớp đàn anh.

Đoàn tàu ầm ầm chạy tới giữa làn khói trắng như sữa. Toa xe Pullman(1) còn chưa kịp mở cửa, tên nhạc trưởng đoàn quân nhạc đã hung dữ vung mạnh tay, đội nhạc cử oang oang bài quốc ca Anh. Mamontov vội đưa tay giữ gươm chạy tới bên toa xe. Krasnov đóng vai một chủ nhà hồ hởi, dẫn các vị khách vào nhà ga qua hàng rào danh dự Cô-dắc đứng đực như phỗng.

- Người Cô-dắc đã nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc chống lại những toán phỉ Bolsevich dã man. Các ngài có thể nhìn thấy ở đây những đại diện của ba thế hệ. Những con người nầy đã chiến đấu ở vùng Balkan, ở Nhật, ở Áo - Hung và Phổ, và hiện nay họ đang chiến đấu vì quyền tự do của Tổ quốc, - Krasnov mỉm một nụ cười duyên dáng, nói một thứ tiếng Pháp rất cừ, và bằng một cái hất đầu xứng đáng với một bậc vương giả, hắn chỉ những ông bố già đang nín thở đứng cứng người, mắt thở thao láo.

Mamontov theo lệnh thượng cấp lựa chọn được hàng rào danh dự nầy kể cũng không đến nỗi công toi. Hàng đã bày sờ sờ ra đấy, mời các ngài mua đi.

Những tên đại diện Đồng minh tham quan mặt trận xong trở về Novocherkask, rất lấy làm thoả mãn.

- Tôi rất mãn ý trước quân dung tề chỉnh, kỷ luật

chặt chẽ và tinh thần chiến đấu trong quân đội của tướng quân. Trước khi ra đi, tên tướng Pun nói với Krasnov.

- Tôi sẽ lập tức ra lệnh điều từ Salonik tới đây cho tướng quân lớp chiến binh đầu tiên của chúng tôi. Thưa tướng quân, xin tướng quân chuẩn bị sẵn cho ba nghìn cái áo da và ba nghìn đôi ủng ấm.

- Tôi hy vọng rằng với sự giúp đỡ của chúng tôi, tướng quân sẽ có thể hoàn toàn nhổ rễ được chủ nghĩa Bolsevich.

Những chiếc áo da thuộc đã được cấp tốc may xong, những đôi ủng dạ cũng đã được đóng xong. Nhưng không hiểu sao đội lính thuỷ đánh bộ của đồng minh vẫn chưa đổ bộ lên Novorossisk. Vốn là Pun trở về London đã được thay thế bằng Brichxơ, một con người lạnh lùng và kiêu ngạo. Hắn đã đem từ London tới những chỉ thị mới và tuyên bố bằng cái giọng gay gắt, dứt khoát như dao chém cột của một viên tướng:

- Chính phủ của đức Hoàng đế sẽ giúp đỡ Tập đoàn quân tình nguyện ở vùng sông Đông rất nhiều về vật chất; nhưng sẽ không cho một tên lính nào đâu.

Người ta không yêu cầu giải thích về lời tuyên bố ấy.

Chú thích:

(1) (1751 - 1818) Bá tước, tướng Nga ghet-man của dân Cô-dắc, 1812 tấn công hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga, 1813 đánh bại quân Pháo ở Lion, 1814 chiếm Nêmua, rồi cùng vớt quân Đồng minh tiến vào Paris. Dân Pháp không quên cả sự dũng cảm lẫn sự dã man của quân Cô-dắc. (ND)

(2) (1775 -1825) Hoàng đế Nga đã cùng Anh, Phổ, Áo, Thụy Điển đánh bại Napoleon, tiến vào Paris năm 1814 sau trận Waterllo, rồi lại tiến vào Paris lần nữa để ký với Áo và Phổ bản hiệp ước

Liên minh Thần thánh 1815 (ND)

(3) Một kiểu toa xe lửa bốn trục rất to đóng ở xưởng của Pullman bên Anh (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 132

Phần 6

Ngay từ trong cuộc chiến tranh đế quốc, giữa hai từng lớp sĩ quan và Cô-dắc đã nảy ra một lòng hằn thù chia rẽ chúng như một luống cày vô hình. Nhưng đến mùa thu năm 1918, lòng hằn thù ấy đã phát triển tới một mức chưa từng thấy. Cuối năm 1917, khi các đơn vị Cô-dắc từ từ kéo về vùng sông Đông, rất ít thấy những trường hợp giết sĩ quan hay trao sĩ quan cho Xích vệ, nhưng một năm sau các chuyện như thế đã trở nên gần như bình thường. Trong các trận tấn công, theo gương các cấp chỉ huy Hồng quân, binh sĩ Cô-dắc bắt các

sĩ quan của chúng tiến trước đội hình tản khai rồi không cần ầm ĩ gì cả, nhẹ nhàng nổ súng vào lưng chúng. Chỉ trong những đơn vị như trung đoàn huân chương thánh Giooc Gundorov là có đoàn kết chặt chẽ giữa trên và dưới, nhưng trong Quân đội sông Đông rất hiếm thấy những đơn vị như thế.

Petro Melekhov tuy ngoan cố nhưng rất ranh ma, lắm mưu nhiều kế. Từ lâu hắn đã hiểu rằng nếu cãi lộn với bọn Cô-dắc thì chỉ đưa mình đến chỗ chết, vì thế ngay những ngày đầu, hắn đã cố tìm cách xoá nhoà cái ranh giới ngăn cách mình, một sĩ quan, với bọn binh sĩ. Trong những hoàn cảnh thích hợp, hắn cũng hùa theo với bọn kia, nói rằng chiến tranh là vô nghĩa lý, chỉ có điều là hắn nói một cách không thành thật, hết sức miễn cưỡng, nhưng bọn Cô-dắc không nhìn thấy thái độ giảo trá ấy. Hắn giả dạng đồng tình với người Bolsevich và từ ngày thấy Fomin được đẩy lên

làm trung đoàn trưởng, hắn ra sức luồn lót bợ đỡ tên nầy không có chừng mực nào nữa. Cũng như tất cả những tên khác, Petro không phản đối cướp bóc, chửi cấp trên, đối xử nhẹ nhàng với tù binh, nhưng trong thâm tâm hắn luôn luôn bị lòng căm hờn cấu xé tim gan và hai tay hắn cứ giật giật như bị chuột rút chỉ muốn đánh, muốn giết… Trong công tác, hắn tỏ ra dễ dãi, giản dị, cứ như một thằng hình nhân bằng sáp chứ không còn ra một tên trung uý nữa! Cuối cùng Petro đã dành được lòng tin của bọn Cô-dắc, đã giấu chân tướng trước mắt chúng.

Hôm Philippov đưa bọn sĩ quan trốn đi ở gần làng Xolonca, Petro đã ở lại. Hắn làm vẻ hiền lành ngoan ngoãn, lúc nào cũng lẩn vào bóng tối, trong việc gì cũng tỏ ra ôn hoà biết điều, và cùng trung đoàn tiến vào Vosenskaia. Nhưng hắn chỉ ở lại Vosenskaia hai ngày rồi không chịu được nữa, đã chuồn thẳng về nhà, chẳng qua trung đoàn bộ mà

cũng chẳng gặp Fomin.

Hôm ấy, ở Vosenskaia đã tổ chức một cuộc mít-tinh từ sáng sớm trên cái thao trường cạnh nhà thờ cổ. Trung đoàn chờ đại diện của trung đoàn Indenskaia tới dự. Bọn Cô-dắc đứng từng đám trên bãi với đủ mọi thứ áo *ca-pốt*, áo khoác ngắn làm bằng da cừu không có lót hay may lại bằng những chiếc áo ca-pốt phá ra, áo vét-tông, áo trếch-men bông. Khó mà tin rằng đám người nhung nhúc như kiến, ăn vận láo nháo nầy lại là một đơn vị chiến đấu, là trung đoàn Cô-dắc Hai mươi tám. Petro chán ngán đi từ đám nầy qua đám khác, và bọn Cô-dắc đã hiện ra trong mắt hắn như những con người khác hẳn trước kia. Trước kia trên mặt trận, quần áo của chúng chẳng có gì đập vào mắt mà cũng không có dịp nào được thấy trung đoàn tập hợp đông đủ thành một khối như thế nầy. Nhưng bây giờ Petro nhai nhai một cách căm ghét và tức tối chòm ria trắng phếch mà hắn

mặc cho mọc xù lên, nhìn những gương mặt đầy sương muối, những cái đầu đội đủ thứ mũ, mũ lông cừu kiểu Kavkaz, mũ da thấp, mũ Kuban, mũ *cát-két.* Hắn đưa mắt nhìn xuống dưới thì cũng vẫn thấy cái tình trạng muôn màu muôn vẻ phong phú ấy: ủng dạ rách nát, ủng da, xà cạp cuốn trên những đôi giầy da lộn của Hồng quân.

- Một lũ ăn mày! Quân mu-gích chết tiệt! Một bọn quái thai? - Petro lầu bầu với cả một niềm phẫn uất bất lực.

Những tờ niêm yết mệnh lệnh của Fomin dán trắng xoá trên các hàng rào. Ngoài phố không thấy bóng vía một người dân nào. Cả thị trấn đều lẩn trốn như đang chờ đợi điều gì. Từ trong các ngõ nhìn ra có thể thấy bộ ngực mênh mông của sông Đông trắng xoá dưới lớp tuyết phủ. Khu rừng bên kia sông hiện lên đen đen như vẽ thuỷ mạc. Những người đàn bà từ các thôn đến thăm chồng đứng lốc nhốc như đàn cừu bên cạnh khối kiến

trúc xây bằng đá xám của toà nhà thờ cổ.

Petro mặc áo da ngắn viền lông với cái túi to tướng trước ngực, đầu hắn đội một cái mũ lông cừu non kiểu Kavkaz. Mới gần đây thôi cái mũ sĩ quan khốn kiếp nầy còn làm hắn rất hãnh diện, nhưng lúc nầy, chính vì nó mà Petro luôn luôn cảm thấy có những cặp mắt gườm gườm, lạnh như tiền đang nhìn mình. Những cặp mắt ấy cứ nhìn xuyên qua người hắn, và càng tăng thêm cái tâm thần hốt hoảng, canh cánh sẵn có. Petro còn nhớ đại khái rằng lúc ấy có một chiến sĩ Hồng quân lùn choằn choẵn đứng lên cái đáy của một chiếc thùng ton-nô lật sấp ở giữa bãi. Người ấy mặc một chiếc áo *ca-pốt* khá tốt, đầu đội một cái mũ còn mới bằng lông cừu non, hai cái tai mũ lòng thòng vì tuột dây. Người ấy đưa bàn tay đi găng len xồm lên sửa chiếc khăn quấn cổ may bằng lông thỏ màu xám khói, nhìn quanh một lượt.

- Thưa các đồng chí Cô-dắc! - Một giọng trầm như

của người bị cảm chọc vào tai Petro.

Petro nhìn quanh, thấy bọn Cô-dắc có vẻ ngạc nhiên trước lối xưng hô khác thường ấy. Chúng đưa mắt cho nhau, nháy mắt với nhau với một vẻ cảm động và hy vọng. Người chiến sĩ Hồng quân nói rất lâu về chính quyền Xô-viết, về Hồng quân và quan hệ của họ với dân Cô-dắc. Petro đặc biệt còn nhớ rằng luôn luôn có những tiếng kêu ngắt lời người lên nói:

- Đồng chí, thế "cung" xã nông nghiệp là gì?

- Người ta có ghi tên bắt chúng tôi vào không?

- Còn đảng cộng sản thì là gì?

Người lên nói chuyện áp hai tay vào ngực, quay nhìn tứ phía, kiên nhẫn giải thích:

- Các đồng chí ạ! Vào đảng cộng sản là một việc tự nguyện.

Những người nào muốn đấu tranh cho sự nghiệp vĩ đại giải phóng thợ thuyền và dân cày khỏi ách áp bức của bọn tư bản và địa chủ thì gia nhập đảng

theo nguyện vọng của chính mình.
Một phú sau ở một góc khác lại có người kêu lên:
- Chúng tôi đề nghị giải thích về đảng viên cộng sản và các uỷ viên?
Vừa trả lời xong được vài phút lại có người nào đó la lên ồm ồm bằng một giọng sôi nổi:
- Đồng chí nói về công xã nông nghiệp còn chưa được rõ. Chúng tôi thành khẩn đề nghị đồng chí giảng thật rõ vào. Chúng tôi là những thằng tăm tối không có chữ nghĩa. Đồng chí nên dùng những lời giản dị dễ hiểu thì hơn?
Sau đó đến lượt Fomin lên tràng giang đại hải một hồi nghe đến phát chán. Chốc chốc hắn lại cố văn hoa mỹ tự với hai tiếng "trật (triệt) binh" chẳng ăn vào đâu cả. Một gã thanh niên đội chiếc mũ *cát-két* sinh viên, mặc một cái áo bành-tô rất diện, cứ ngọ nguậy như một con chạch bên cạnh Fomin. Còn Petro thì trong khi nghe những lời không đầu không đũa của Fomin hắn cứ nhớ lại cái ngày

tháng Hai năm 1917, hôm Daria đến thăm hắn, hôm hắn gặp Fomin lần đầu trong cái nhà ga trên đường đi Petrograd… Trước mắt hắn lại hiện ra hai con mắt ra xa tinh mũi, long lanh ướt, nhìn rất nghiêm khắc, của tên lính đào ngũ thuộc trung đoàn Atamansky trong cái áo *ca-pốt* đính chiếc lon hạ sĩ với con số "52" đã mờ, cùng với những bước chân nặng nề như chân gấu của hắn. Trong tai Petro còn vẳng mấy tiếng thều thào: "Không chịu được nữa rồi, người anh em thân mến ạ!". "Một thằng đào ngũ, ngu xuẩn chẳng khác gì thằng Khristonhia mà bây giờ đùng một cái làm đến trung đoàn trưởng, còn mình thì cứ mốc xì!" - Petro nghĩ thầm, hai con mắt hắn long lanh cho thấy cả một nỗi lòng sôi sục.

Một gã Cô-dắc đeo dây đạn súng máy bắt chéo chữ thập trước ngực lên tiếp lời Fomin:

- Thưa anh em! Tôi đã từng tham gia chi đội của Pochenkov, và bây giờ, nếu có thể, cầu Chúa cho

tôi lại được cùng những anh em cũ đi đánh bọn Kadet! - Gã khoát rộng hai tay, kêu lên bằng một giọng khàn khàn.

Petro hấp tấp bước về nhà hắn ở nhờ. Hắn thắng ngựa và nghe thấy tiếng nổ súng của những tên Cô-dắc rời khỏi thị trấn. Theo tập quán từ xưa, đi lính sắp về nhà thì cũng phải có gì báo cho thôn xóm biết trước.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 133

Phần 6

Những ngày ngắn ngủi, lặng lẽ đến rợn người, có vẻ dài ra như những ngày mùa bận rộn. Các thôn đều chết lặng như những cánh đồng cỏ hoang hẻo lánh. Dân chúng hai bên bờ sông Đông tựa như đã chết sạch, cứ như đã xảy ra một nạn ôn dịch làm cho các khu du mục của các trấn trở nên hoang vắng. Hình như có đám mây vươn những cái cánh đen ngòm rất dày phủ kín vùng sông Đông, không để lọt qua một chút ánh sáng nào, rồi lầm lì lan rộng mãi một cách khủng khiếp và bất kỳ lúc nào cũng có thể có một trận cuồng phong dúi đầu

những cây tiêu huyền xuống đất, lúc nào cũng sẵn sàng có những tiếng sấm khô khan nổ phá ra rồi rền ầm ầm, và cánh rừng trắng trắng bên kia sông Đông sắp bị phá tan hoang, sắp bị vò rối, những tảng đá hoang trên những mũi đá phấn sắp lở xuống, giông bão sắp hoành hành với những tiếng gào rú rùng rợn…

Từ sáng sớm sương mù đã phủ khắp thôn Tatarsky. Từ trong núi vang ra những tiếng ầm ì báo trước trời sắp đại hàn. Đến giữa trưa mặt trời cũng có lấp ló qua tấm màn sương mỏng manh, nhưng cảnh vật không vì thế mà sáng sủa được thêm chút nào. Sương mù vẫn lang thang như lạc đường trên những khoảng cao của dãy núi ven sông Đông, luồn vào các khe núi, trườn xuống những mũi đá nhô ra sông, và đến đấy thì tan mất, chỉ để lại một lớp bụi ẩm trên những phiến đá phấn đầy rêu và những sống đồi trọc đầy tuyết.

Tối tối, từ sau khu rừng trụi lá dựng lên tua lủa

như những ngọn giáo, thần đêm lại giơ lên một vừng trăng đỏ rực nom như một chiếc mộc khổng lồ. Vừng trăng đó toả mung lung xuống các thôn xóm thiếp lặng một làn ánh sáng đỏ máu, như hồi quang của chiến tranh và hoả tai. Và cái ánh sáng tàn nhẫn mãi chẳng chịu tắt ấy làm nảy ra trong lòng con người một cảm giác thấp thỏm canh cánh vô duyên vô cớ, cả đến gia súc cũng vì nó mà tức tối bực bội. Bò và ngựa không ngủ được cứ đi quanh đi quẩn đến sáng trong các sân gia súc.

Những con chó hú lên từng hồi, và cho tới nửa đêm, những con gà trống đua nhau gáy vọng rất lâu bằng đủ các giọng. Khi trời bình minh, sương muối bó chặt như băng chung quanh những cành cây ướt đẫm. Gió rung những cành cây, phát ra những tiếng lách cách như tiếng bàn đạp thép, cứ như có một đoàn kỵ binh vô hình đang liến trên tả ngạn sông Đông, trong khu rừng tối om, trong bóng tối xám xám xanh xanh, kèm theo những

tiếng va chạm của vũ khí và bàn đạp.

Hầu như tất cả những gã Cô-dắc thôn Tatarsky trước kia chiến đấu trên mặt trận miền Bắc đều đã tự ý rời bỏ đơn vị, từ từ kéo nhau tới sông Đông, trở về thôn. Hôm nào cũng có một chàng nào đó về muộn. Có người đem vũ khí trang bị giấu trong những đống rơm hoặc dưới hiên nhà kho để có thể tháo yên cương cho con ngựa chiến trong một thời gian dài và chờ Hồng quân tới. Nhưng có người chỉ mở cái cửa hàng rào đầy tuyết, dắt ngựa vào trong sân, lấy thêm lương khô, ngủ với vợ một đêm, rồi ngay sáng hôm sau đã lại lên đường và khi lên đến đỉnh gò thì họ ngoái nhìn lại lần cuối cùng mặt sông Đông trắng bệch nằm lặng như chết, nhìn quang cảnh quê cha đất tổ thân yêu biết đâu mình sẽ không bao giờ được trông thấy nữa.

Có ai muốn đi tìm cái chết đâu? Cũng có ai đoán trước được kết cục đường đời của một con người? Những con ngựa rời khỏi thôn xóm còn có vẻ bịn

rịn. Những chàng Cô-dắc ra đi cũng khó nén nổi niềm yêu thương đối với những người thân thuộc trong trái tim đã rắn cứng của mình. Và trong khi ruổi rong trên con đường đầy những đốm tuyết bị gió xua dồn, biết bao người đã thả cho tâm tư của mình quay trở về nhà. Trên con đường ấy bao nhiêu ý nghĩ nặng nề đã nảy ra trong đầu óc… Có thể có những giọt nước mắt mặn chát như máu đã chảy xuống theo má yên, rơi xuống những chiếc bàn đạp giá băng xuống con đường lỗ chỗ những vết đinh móng ngựa. Phải chăng sẽ không còn thấy uất kim hương vàng, loài hoa của sự ly biệt, nở ra ở nơi đây nữa?

***

Petro vừa ở Vosenskaia về thì đêm hôm ấy, nhà Melekhov có một cuộc họp gia đình.

- Thế nào, làm sao thế? - Petro vừa bước ngang qua ngưỡng cửa, ông Panteley Prokofievich đã hỏi

luôn - Đánh đấm như thế đủ rồi hay sao? Về không còn đeo lon nữa à? Thôi đi vào đi, vào trong nhà đi, bắt tay thằng em mày một cái, cho mẹ mày mừng, vợ mày nó đang mong mòn con mắt đấy… Tốt lắm, tốt lắm. Petro ạ…

- Grigori! Nầy cậu Grigori con trai ông Panteley, cậu làm gì mà rúc mãi trên lò như con chuột thế? Mò xuống đi!

Grigori thõng hai bàn chân không đi bít tất thò ra dưới ống quần màu cứt ngựa, dây ống quần buộc rất chặt. Chàng mỉm cười gãi gãi bộ ngực đầy lông đen lồm xồm, nhìn Petro khom lưng tháo đoạn dây da đeo vai và đưa những ngón tay rét cóng lên lần cái nút buộc chiếc mũ ba tai. Daria chẳng nói chẳng rằng, chỉ tươi cười nhìn vào mắt chồng, giúp chồng cởi những cái dải của chiếc áo lông ngắn.

Nhìn thấy bên phải Petro có đeo một trái lựu đạn xám bóng trên giây lưng bên cạnh cái bao da súng

lục, chị chàng sợ hãi tránh ra chỗ khác Dunhiaska vừa chạy qua vừa ghé má cho chạm vào bộ ria đầy sương muối của anh, rồi không đứng lại, cô chạy ngay ra sân thu xếp cho con ngựa. Bà Ilinhitna đưa tạp dề lên chùi môi, sẵn sàng để hôn "thằng cả yêu quí" của bà. Natalia lăng xăng bên cạnh bếp lò. Hai đứa bé bám lấy váy mẹ, đứng sát vào nhau. Cả nhà đều chờ xem Petro nói gì, nhưng khi vào đến ngưỡng cửa, hắn chỉ chào được một câu: "Chào cả nhà" bằng một giọng khàn khàn, rồi cứ lầm lì cởi áo ngoài, cầm cái chổi bện bằng rơm kê phủi tuyết trên ủng rất lâu. Mãi hắn mới dướn được cái lưng cong gập xuống, rồi bỗng nhiên môi hắn run lên một cách rất thảm hại, hắn đứng dựa vào thành giường, mặt mày ngơ ngơ ngác ngác, và tất cả mọi người bất ngờ nhìn thấy những giọt nước mắt trên hai gò má rél cóng và đen xạm của hắn.

- Thế nào thầy quyền, làm sao thế? - Ông già cố

hỏi bằng một giọng bông lơn để giấu vẻ hốt hoảng và ghìm cơn run trong cuống họng ông.

- Chúng ta nguy mất rồi, cha ơi!

Petro dành môi ra rất dài, rung rung hai hàng lông mày trắng phếch rồi che mắt, xì mũi vào chiếc khăn tay bẩn thỉu, nặc mùi thuốc lá.

Grigori đá cho con mèo đang nũng nịu cọ mình vào chân chàng một cái, "a hà?" một tiếng rồi nhảy trên bếp lò xuống. Bà mẹ khóc oà lên, ôm hôn cái đầu chấy rận như sung của Petro nhưng lại bỏ ngay ra chỗ khác.

- Con yêu quí của mẹ! Tội nghiệp cho con trai mẹ, mẹ lấy sữa chua cho con uống nhé! Nhưng con vào đây, ngồi xuống đi con, súp bắp cải nguội tanh mất bây giờ. Có lẽ con đói lắm phải không?

Trong khi ăn, Petro đặt thằng cháu lên đầu gối, nựng nịu nó, và nom mặt đã có phần tươi tỉnh. Hắn cố nén xúc động, kể chuyện trung đoàn Hai mươi tám bỏ mặt trận, chuyện bọn sĩ quan chạy

trốn, chuyện Fomin và cuộc mít-tinh vừa rồi ở Vosenskaia.

- Thế anh nghĩ thế nào? - Grigori hỏi, bàn tay đen sì của chàng vẫn đặt trên đầu đứa con gái.

- Có gì mà nghĩ với ngợi. Ngày mai tao sẽ nghỉ một ngày, đến đêm là đi ngay. Mẹ làm sẵn cho con ít lương khô nhé, - hắn lại quay lại nói với mẹ.

- Thế là rút lui à?

Ông Panteley Prokofievich đã thọc mấy ngón tay vào trong túi thuốc, nhưng không rút ra, cứ mặc cho thuốc vụn lại rơi xuống, chờ Petro trả lời.

Petro đứng dậy, làm dấu phép trước những nét vẽ đã đen mờ của những bức hình thánh, mắt nhìn trang nghiêm và đau khổ.

- Lạy Chúa tôi, tôi được ăn no rồi! Cha bảo rút lui à? Không rút lui thì còn sao nữa? Tôi ở lại thế nào được? Ở lại cho bọn Đỏ chúng nó béng cái đầu đi à? Có lẽ cả nhà còn muốn ở lại, chứ tôi thì… Không, tôi sẽ phải đi! Sĩ quan thì chúng nó chẳng

tha đâu.
- Nhưng còn nhà cửa thì như thế nào? Chẳng nhẽ vứt bỏ hết hay sao?
Petro thấy ông lão hỏi thế chỉ nhún vai. Nhưng Daria đã lập tức tru tréo lên ngay:
- Các ông kéo nhau đi cả, còn chúng tôi thì phải ở lại hay sao? Được lắm, không cần nói năng gì nữa! Chúng tôi sẽ trông nom gìn giữ gia tài điền sản cho các ông? Rồi có thể vì cái gia tài điền sản nầy mà mất mạng đấy! Châm cái lửa, đốt sạch quang là xong! Tôi sẽ không ở lại đâu?
Cả đến Natalia cũng xen vào câu chuyện. Nàng kêu lên, át cả cái giọng lải nhải lanh lảnh của Daria:
- Nếu bà con cả thôn bỏ đi hết, chúng tôi cũng không ở lại đâu! Đi bộ cũng đi!
- Hai cái con ngu xuẩn! Hai con chó cái! - Ông Panteley Prokofievich trợn tròn hai con mắt, gào lên như hoá rồ và bất giác quờ tay tìm cái gậy! -

Đồ thối thây, mẹ chúng mày chứ! Câm ngay cái mồm, mấy con đáng chết nầy! Chuyện đàn ông đàn ang mà chúng nó lại dám chõ vào… Được, chúng mày cứ quẳng tất cả đấy rồi xéo đi đâu thì xéo? Còn bò còn ngựa thì sẽ làm thế nào? Ôm cả vào trong lòng hay sao? Lại còn nhà cửa nữa?

- Mấy con bé nầy, đúng là chúng mày điên cả rồi?- Bà Ilinhitna hùa theo ý kiến của chồng, nói giọng bực tức. - Cái cơ nghiệp nầy có phải do hai bàn tay chúng mày gây dựng nên đâu, chúng mày quẳng hết cả đi thì dễ lắm. Nhưng hai vợ chồng già nầy đã phải ngày đêm quần quật mới có được như thế nầy, chúng mày bảo bỏ hết cả được hay sao? Không thể được đâu? - Rồi bà mím chặt môi thở dài. - Thôi cứ đi hết cả đi, tôi thì chẳng đi đâu hết. Để chúng nó giết chết ngay trên ngưỡng cửa nhà mình dù sao vẫn nhẹ nhàng hơn là gục xuống dưới chân hàng rào nhà người ta!

Ông Panteley Prokofievich vừa vặn to bấc đèn,

vừa sụt sịt thở dài. Mọi người lặng đi một phút. Dunhiaska đang đan một ống bít tất bỗng rời mắt khỏi cái kim đan, ngẩng đầu lên khẽ nói:

- Bò ngựa cũng có thể mang đi theo… Không nên chỉ vì bò ngựa mà ở lại.

Thế là ông già phát khùng lên ngay. Ông dậm chân bành bạch như con ngựa bị buộc ở cọc và vấp phải con dê con nằm bên cạnh bếp lò, thiếu chút nữa thì ngã. Ông đến đứng trước mặt Dunhiaska quát tướng lên:

- Mang đi theo à? Thế con bò cái già sắp đẻ đến nơi rồi, làm thế nào hử? Mày định dắt nó đi đến đâu hử? Mày nói như thế mà nghe được hay sao? Cái quân đầu đường xó chợ! Đồ khốn nạn? Đồ đê tiện! Chắt chiu hàn gắn mãi mới được ngần nầy để bây giờ nghe chúng nó giở cái giọng như thế đấy? Lại còn đàn cừu nữa chứ? Những con cừu non làm thế nào bây giờ? Ôi dào, ôi dào, cái con cho-o-ó đẻ! Câm cái họng đi có hơn không?

Grigori liếc mắt nhìn Petro và cũng như xưa kia, hồi đã lâu lắm rồi, chàng lại nhìn thấy trong cặp mắt màu nâu sẫm thân thuộc của hắn cái nét cười tinh nghịch, ranh ma nhưng vẫn mang một vẻ ngoan ngoãn vâng chịu, kèm theo cái kiểu rung rung quen thuộc của hàng ria màu lúa mạch. Hai con mắt Petro hoảng lên như có ánh chớp, hắn buồn cười quá, nhưng vẫn cố ghìm tiếng cười, toàn thân run bắn lên. Grigori sung sướng cảm thấy rằng mình cũng sắp phá lên cười đến nơi, mấy năm nay chàng có dễ cười như thế nầy đâu? Rồi chàng không giấu gì cả, cười khà khà lên một tràng.

- Thôi được rồi, như thế thôi? Cầu Chúa cứu vớt… Nói đến thế là đủ rồi! - Ông già bực tức lườm Grigori một cái rồi quay mặt ra khung cửa sổ bị sương muối bám trắng xoá, lờm xờm như lông.

Mãi đến nửa đêm mọi người mới đi đến quyết

định chung là đàn ông sẽ rút lui, còn đàn bà con gái thì ở lại giữ nhà cửa sản nghiệp.

Trời con lâu lắm mới hửng, bà Ilinhitna đã nhóm lò, đến sáng thì bà nướng xong bánh mì và sấy được hai túi lương khô. Ông già ăn sáng dưới ánh đèn, rồi trời vừa rạng đã ra chăm nom cho gia sức và sửa soạn xe trượt tuyết để ra đi. Ông vào đứng rất lâu trong nhà thóc, thọc tay vào cái hòm lúa mì đầy ắp, vóc lên một nắm, rồi cho những hạt thóc rất nây chảy xuống qua những kẽ ngón tay. Ông bỏ mũ xuống như sau khi đến viếng một người vừa qua đời, ra xong khẽ khép cái cánh cửa màu vàng…

Ông còn lần xuống chỗ hiên nhà kho, loay hoay thay cái ghết rên xe trượt tuyết. Giữa lúc ấy gã Anikey cho con bò cái ra sông uống nước về cũng vừa qua ngõ. Hai người chào hỏi nhau:

- Bác đã sắp sửa rút lui chưa, bác Anikey?

- Tôi mà sửa soạn thì cũng chỉ thắt thêm sợi dây

lưng lên cái mình trần thôi. Mọi cái gì của tôi đều sẵn sàng trên mình tôi cả rồi. Cả của người khác tôi cũng có thể đeo thêm được!

- Bác nghe ngóng có biết được tin gì mới không?

- Tin mới thì nhiều vô thiên lủng, ông Prokofit ạ!

- Tin gì thế? - Ông Panteley Prokofievich cắm phập lưỡi rìu vào cái tay tựa trên xe, hỏi giọng lo lắng.

- Bọn Đỏ sắp kéo đến đây rồi. Chúng nó đã gần tới Vosenskaia. Có một người trông thấy chúng nó ở thôn Đại Gromoc, anh ta kể rằng tình hình hình như không tốt chút nào cả. Chúng nó giết người… Trong số chúng nó có cả những thằng Do-Thái và những thằng Chiệc, phải diệt cho hết chúng nó mới được! Cái bọn quỉ mắt xếch ấy, chúng mình nện chúng nó quá ít đấy?

- Chúng nó giết người à?

- Hẳn đi chứ lị, chẳng nhẽ chúng nó chỉ đến đánh hơi thôi hay sao? Trong số chúng nó có cả những

thằng khốn kiếp ở vùng trên nữa đấy! - Anikey chửi rầm lên rồi vừa đị qua dãy hàng rào vừa nói thêm - Bọn đàn bà bên kia sông Đông nẩu thật nhiều rượu, tọng cho chúng nó uống để chúng nó khỏi làm chuyện bậy bạ, nhưng chúng nó nốc vào rồi lại sang thôn khác cướp bóc phá phách.

Ông già mắc xong cái ghế đeo trên xe rồi đi khắp gian nhà kho một lượt. Ông xem lại từng cái cọc, từng đoạn hàng rào mà chính tay mình đã đóng. Rồi ông lấy một cái túi mắt cáo, khập khiễng ra sân đập lúa vơ ít cỏ cho ngựa ăn đường. Ông với tay lên giá, lấy cái móc sắt và vẫn còn chưa cảm thấy rằng mình ra đi lần nầy có thể sẽ không có ngày về, nên chỉ lôi xuống những chỗ cỏ xấu nhất, cắt lẫn cả cỏ dại (cỏ tốt bao giờ ông cũng để dành cho vụ cày mùa xuân), nhưng không hiểu nghĩ đi nghĩ lại thế nào, ông bực mình bước sang đống khác. Hình như ông còn chưa nhận thức được rằng chỉ vài giờ nữa mình sẽ rời bỏ cả nhà cửa lẫn thôn

xóm để đi tới một nơi nào đó ở miền Nam và chưa biết chừng sẽ không trở về nữa. Ông lôi cỏ trên đống xuống và theo thói cũ, vươn tay về phía cái cào, định cào lại nhưng bỗng nhiên ông rụt phắt tay lại như phải bỏng rồi đưa tay lên chùi vầng trán đầm đìa mồ hôi dưới cái mũ ba tai, vừa nói to:

- Bây giờ thì mình còn dành dụm những của cải nầy làm gì nữa? Rồi chúng nó sẽ quẳng hết xuống chân ngựa, sẽ dẫm phí dẫm hoài hoặc đốt sạch cho mà xem!

Ông đặt cái cào nhỏ lên đầu gối, bẻ đánh rắc một cái rồi nghiến răng ken két, xách cái túi mắt cáo đi, lưng gù hẳn xuống, hai chân lệt sệt như một người đã già lụ khụ. Ông không bước vào trong nhà mà chỉ hé cửa gọi vọng vào:

- Sửa soạn ngay đi! Tao thắng ngựa ngay đây. Khéo lại muộn mất.

Ông đã lồng những cái cổ ngựa lên hai con ngựa,

đặt một túi yến mạch lên đằng sau xe, nhưng tự nhiên cảm thấy lạ, không hiểu sao đến giờ nầy mà hai thằng con còn chưa ra thắng ngựa, bèn quay vào trong nhà.

Trong nhà đang diễn ra một cảnh tượng rất lạ lùng: Petro đang hung dữ giật tung những cái khăn gói đã chuẩn bị sẵn sàng đề mang theo và ném bừa xuống sàn nhà nào quần đi ngựa, nào áo quân phục, nào quần áo ngày hội của phụ nữ.

- Thế nầy là như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich hỏi. Ông hết sức kinh ngạc, bỏ cả cái mũ ba tai xuống.

- Cha xem kìa! - Petro vừa đưa ngón tay cái qua vai, chỉ đám đàn bà con gái ở sau lưng và nói thêm - Họ gào khóc đến thế kia kìa. Chúng ta sẽ chẳng đi đâu nữa? Đã đi thì đi cả nhà, không đi thì chẳng ai đi hết? Có thể là bọn Đỏ đến đây sẽ cưỡng dâm họ, chẳng nhẽ ba bố con ta có thể yên tâm chạy trốn hay sao? Nếu chúng nó giết thì ba

bố con ta sẽ chết trước mắt các bà ấy cũng được!
- Thôi cởi áo ngoài ra cha ạ! - Grigori mỉm cười cởi áo *ca-pốt* và bỏ mũ. Natalia đang khóc thút thít sau lưng chàng vội nắm lấy tay chàng hôn lấy hôn để. Dunhiaska sướng quá vỗ tay đen đét, mặt đỏ như gấc.
Ông già đội cái mũ ba tai lên đầu, nhưng lại bỏ xuống ngay. Ông đi tới góc phòng đề những bình thánh, vung tay rất rộng làm dấu phép. Ông quì xuống ba lần làm lễ rồi đứng dậy đưa mắt nhìn cả nhà.
- Thôi được đã vậy thì bố con ta ở lại cả? Lạy Đức mẹ trên trời, xin người che chở cứu giúp chúng con? Tao ra tháo ngựa đây.
Anikey chạy sang. Vào đến trong nhà Melekhov, hắn rất đỗi ngạc nhiên vì thấy mọi người đều tươi cười, vui như tết.
- Nhà ta có chuyện gì thế?
- Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi nữa rồi? Daria

trả lời thay tất cả mọi người.
- Hay quá! Thay đổi ý kiến rồi à?
- Chúng tôi nghĩ lại rồi! - Grigori miễn cưỡng nhe hai hàm răng trắng xanh hình móng ngựa, nháy mắt nói - Cái chết thì mình chẳng phải đi đâu mà tìm, tự nó sẽ biết chỗ mò đến thôi.
- Đến các ngài sĩ quan còn không đi thì chúng tôi cũng phó mặc cho Chúa! - Anikey chạy ầm ầm ra thềm rồi lại chạy vụt qua bên cửa sổ hai chân như mọc thêm những cái móng ngựa.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 134

Phần 6

Những bản quân lệnh của Fomin đập phấp phới trên những dãy hàng rào ở Vosenskaia. Người ta chờ đợi Hồng quân kéo đến có thể bất cứ lúc nào. Trong khi đó bộ tư lệnh của Mặt trận miền Bắc vẫn đóng ở trấn Karginskaia, cách Vosenskaia ba mươi nhăm *vec-xta*.

Đêm mồng bốn tháng Giêng, một chi đội quân Turkestan kéo đến Karginskaia và một chi đội tiễu phạt của tên trung tá Roman Ladarev được điều cấp tốc từ trấn Ust-Belokaletvenskaia đi bộ tới đánh trung đoàn nổi loạn của Fomin theo đội hình

hành quân.
Đáng là bọn lính Turkestan đã phải tấn công Vosenskaia từ ngày mồng năm. Trinh sát của chúng đã mò tới thôn Belogora.
Nhưng trận tấn công không thực hiện được. Những tên Cô-dắc chạy khỏi trung đoàn Fomin cho biết rằng một lực lượng lớn của Hồng quân đang nghỉ đêm ở thôn Gorokhovka và sẽ có mặt ở Vosenskaia vào ngày mồng năm.
***
Krasnov đang bận đón những tên đại biểu đồng minh vừa tới Novocherkask, vì thế hắn thử đánh Fomin bằng một đòn cân não. Hắn dùng đường điện tín trực tiếp từ Novocherkask đến Vosenskaia gửi cho Fomin một bức điện. Gã báo vụ đánh đi đánh lại rất lâu mấy tiếng "Vosenskaia, gửi Fomin" rồi truyền đi mấy dòng ngắn ngủi:
"Gửi Fomin ở Vosenskaia. Ta ra lệnh cho thượng sĩ Fomin hãy tỉnh ngộ và cùng trung đoàn trở về

trận địa. Chi đội tiễu phạt đã xuất phát. Cưỡng lệnh sẽ bị án tử hình. Krasnov".

Dưới ánh một ngọn đèn dầu hoả. Fomin phanh tà chiếc áo da ngắn đứng nhìn cái băng giấy mỏng đầy những điểm lấm tấm nâu chạy ngoằn ngoèo như con rắn dưới những ngón tay của gã báo vụ. Hắn vừa nói vừa phả vào gáy gã báo vụ một làn hơi lạnh sặc sụa mùi rượu:

- Thế nào, nó nói bậy bạ gì đấy? Tỉnh ngộ à? Nó đánh đã hết chửa? Viết cho nó… Cái gì hử? Sao lại không được? Tao ra lệnh, nếu không tao sẽ lập tức moi nốt tim gan mề phổi của mày ra!

Thế là gã báo vụ đánh đi:

"Gửi ataman Krasnov ở Novocherkask. Cút mẹ mày đi. Fomin".

Tình hình Mặt trận miền Bắc đã trở nên đặc biệt phức tạp. Vì thế Krasnov quyết định thân chinh tới Karginskaia để từ đấy trực tiếp phóng "nắm tay tiễu phạt" ra đánh Fomin và chủ yếu là lấy lại tinh

thần cho bọn Cô-dắc đang dao động. Chính vì mục đích ấy hắn đã mời mấy tên đại diện của đồng minh đi một chuyến thăm mặt trận.

Ở làng Buturlinovka đã tổ chức lễ duyệt trung đoàn huân chương thánh Gioóc Gundorov vừa chiến đấu trở về. Duyệt binh xong, Krasnov tới đứng bên cạnh lá quân kỳ của trung đoàn. Hắn quay người sang bên phải, cất tiếng hô oang oang:

- Những ai đã phục vụ dưới quyền chỉ huy của tôi trong trung đoàn Mười tiến một bước… bước!

Gần một nửa quân số trung đoàn Gundorov bước lên phía trước. Krasnov bỏ chiếc mũ lông của hắn xuống, hôn chéo miệng một tên quản đứng gần nhất, tên nầy đã có tuổi nhưng tư thế còn rất hùng dũng. Tên quản đưa tay áo *ca-pốt* lên chùi bộ ria xén tỉa ngay ngắn, hoảng hốt trợn tròn hai con mắt, đứng đực ra như ngỗng ỉa. Krasnov hôn tất cả những tên lính và sĩ quan cũ trong trung đoàn của hắn.

Bọn đại biểu của Đồng minh chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả, chúng kinh ngạc thì thầm với nhau. Nhưng chẳng mấy chốc vẻ mặt ngạc nhiên của chúng đã được thay bằng một nụ cười mãn ý vì Krasnov đã đi tới trước mặt chúng và giải thích:

- Đây là những người anh hùng đã cùng tôi đánh quân Đức ở gần Neviska, quân Áo ở Bengiet và Komarov, đã góp phần vào chiến thắng chung của chúng ta đánh bại kẻ thù.

Hai bên vầng mặt trời treo lơ lửng ngay giữa đường, hai hàng cột dây thép ngũ sắc với những cái đai trắng đứng chết lặng như những tên lính gác hai bên một hòm tiền. Gió đông-bắc lạnh buốt rúc lên như tiếng kèn trong những khu rừng, lao đi vùn vụt qua đồng cỏ lan rộng ra như những dòng phún thạch, đè rạp đầu và làm gãy những khoảng cỏ dại lồm xồm. Chiều ngày mồng sáu tháng giêng, lúc ánh hoàng hôn đã buông xuống trên sông Tria như một tấm màn, Krasnov đến

Karginskaia cùng hai sĩ quan quân đội hoàng gia Anh Edwardt và Oncot, hai sĩ quan Pháp, đại uý Bactelo và trung uý Eclich. Bốn đại diện Đồng minh mặc những chiếc áo choàng dài bằng lông, đội chiếc mũ lông thỏ lồm xồm. Họ cười khà khà, so vai rụt cổ giậm giậm chân bước trên xe hơi xuống, mùi xì gà và mùi nước hoa Colone nồng nặc. Sau khi đã sưởi ấm và uống vài tách trà trong nhà lão phú thương Levotkin, mấy sĩ quan cùng với Krasnov và thiếu tướng Ivanov tư lệnh Mặt trận miền Bắc tới ngôi trường dùng làm địa điểm cho một cuộc họp.

Krasnov nói rất lâu trước một đám đông toàn là dân Cô-dắc. Bọn nầy có vẻ e ngại đề phòng, nhưng vẫn chăm chú lắng nghe, thái độ rất tốt. Nhưng đến khi hắn bắt đầu tả lại một cách sống động "những hành động dã man của bọn Bolsevich" trong các trấn bị họ chiếm đóng thì từ mấy hàng cuối có người bực tức kêu lên trong làn

khói thuốc lá xanh xanh:
- Không đúng thế đâu! - Ấn tượng từ nãy thế là tan ra mây khói.
Sáng hôm sau, Krasnov cùng mấy tên đại diện Đồng minh vội vã chuồn về Minlerovo.
Bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc cũng rút đi không kém phần hấp tấp. Mãi đến chiều tối, bọn lính Turkestan còn sục sạo khắp trấn lùng bắt những gã Cô-dắc không chịu rút lui. Đêm hôm ấy kho đạn bị đốt. Mãi đến nửa đêm, đạn súng trường vẫn còn nổ ran như người ta đang đốt một đống củi khổng lồ. Những phát đạn pháo nổ long trời như tiếng đá lở. Hôm sau, giữa lúc trên quảng trường đang cử hành lễ cầu kinh trước khi rút lui trên ngọn gò bên cạnh trấn Karginskaia bỗng có một khẩu súng máy bắn ra như tiếng máy khâu. Đạn súng máy gõ trống trên mái nhà thờ như một trận mưa đầu mùa xuân. Thế là tất cả mọi người chạy ùa ra đồng cỏ, không còn trật tự gì nữa. Ladarev chỉ huy chi đội

của hắn cùng vài đơn vị Cô-dắc nhỏ định yểm hộ cho những tên rút lui, bọn bộ binh tản khai bố trí sau cái cối xay gió. Đại đội pháo 36 Karginskaia dưới quyền chỉ huy của viên đại uý Fedor Popop người Karginskaia, bắn với tốc độ nhanh vào các chiến sĩ Hồng quân đang tấn công, nhưng chẳng mấy chốc chúng đã thắng ngựa đánh bài chuồn. Còn bộ binh Cô-dắc thì bị kỵ binh Hồng quân vu hồi từ phá thôn Latysev bao vây dồn tới vách khe núi, chém chết chừng ba mươi tên bô lão ở Karginskaia mà có kẻ đã gọi đùa là "Gaiđamác"(1)

<u>Chú thích:</u>

(1), Chỉ những người Ukraina khởi nghĩa chống đế quốc Ba Lan từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 18. Trong thời kỳ Nội chiến, chỉ một loại kỵ binh đặc biệt của bọn phản động Ukraina. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 135

Phần 6

Sau khi quyết định không rút lui nữa, ông Panteley Prokofievich lại thấy mọi vật đều có giá trị, có ý nghĩa như cũ.

Chiều hôm ấy, trong khi quét dọn chuồng bò, ông đã không do dự gì cả, chọn luôn đống xấu nhất để lấy cỏ. Ông đứng trong cái sân gia súc tối om, ông ngắm đầu đuôi xuôi ngược, ngắm đi ngắm lại con bò cái và nghĩ thầm, trong lòng rất vừa ý: "Nó đang có chửa đây, béo thật ra béo. Không biết Chúa có cho được hai con sinh đôi không?". Mọi vật lại trở nên thân thiết gần gũi đối với ông. Tất

cả những thứ mà ông vừa có ý nghĩ vứt bỏ lại trở nên quan trọng và có trọng lượng như xưa. Chỉ trong một buổi hoàng hôn ngắn ngủi ông đã kịp mắng Dunhiaska về tội để trấu vãi lung tung quanh chuồng ngựa và không đập băng trong cái máng ăn của gia súc, đồng thời bịt được cái lỗ mà con lợn thiến nhà Stepan Astakhov mới húc thủng trong hàng rào. Thấy Acxinhia chạy ra đóng cửa chớp, ông bèn nhân tiện hỏi xem Stepan có ý định rút lui không? Acxinhia khép chặt chiếc khăn choàng, trả lời véo von như hát:

- Không đâu, không đâu, nhà tôi bây giờ còn đi đâu được nữa? Hôm nay cứ nằm lỳ trên bếp lò, như đang lên cơn sốt rét ấy… Trán thì nóng nóng là, lại còn kêu đau bụng. Anh Stepan nhà tôi ốm mất rồi. Chẳng đi được đâu…

- Cả bên nhà tôi cũng thế đấy. Thế là cả chúng tôi cũng sẽ không đi đâu cả. Dịch tả dịch hạch nào biết được là không đi thì tốt hay không tốt…

Trời đã tối. Sao Bắc Đẩu sáng đến chói mắt trên nền trời xanh thẳm, sau đám rừng xám xịt bên kia sông Đông. Vùng chân trời đằng đông hơi phớt một ánh hung hung. Quầng sáng của mặt trăng bắt đầu lên dần. Vầng trăng lưỡi liềm ngoi lên trên một cây hắc dương cành đâm ngang dọc như gạc hươu. Vài cái bóng mung lung nép mình xuống tuyết. Những đống tuyết cũng sẫm dần. Bốn bề quá lặng lẽ, ông Panteley Prokofievich nghe thấy cả tiếng một người nào đó, có lẽ là Anikey, đang dùng cái thuốn chọc băng trên sông Đông bên cạnh cái hố nước. Những mảnh băng nhỏ bắn vung ra, đập vào nhau thành những tiếng leng keng như tiếng thuỷ tinh. Trong sân, mấy con bò mộng vẫn nhai rơm đều đều. Trong bếp đã nhóm lửa. Natalia đi lướt qua khoảng sáng trong khung cửa sổ. Ông Panteley Prokofievich cảm thấy thèm được sưởi ấm. Ông bước vào thì thấy cả nhà đang quây quần. Dunhiaska vừa ở nhà bên mụ vợ gã

Khristonhia về. Cô bé đánh đổ hết chén men rượu, rồi liến thoắng kể những tin mới, cứ như sợ có người kể tranh mất.

Grigori ngồi ở nhà trong bôi mỡ cho khẩu súng trường, khẩu *Nagan* và thanh gươm. Chàng lấy một chiếc khăn bông bọc cái ống nhòm lại rồi gọi Petro:

- Của anh đã sửa soạn xong cả chưa? Mang vào đây đi. Phải đem chôn mới được.

- Nhớ phải chống lại chúng nó thì sao?

- Thôi không nói nữa! - Grigori cười nhạt. - Liệu cái thần hồn, chúng nó mà vớ được thì sẽ treo cổ lên trước cổng cho mà xem.

Hai anh em ra sân gia súc. Không hiểu sao người nào chôn riêng vũ khí của người nấy. Nhưng còn một khẩu Naga mầu đen mới toanh, Grigori đem nhét xuống cái gối ở nhà trong.

Vừa ăn tối xong, mọi người sắp sửa đi ngủ và chỉ còn chuyện trò một cách uể oải. Chợt có tiếng con

chó đực xích ngoài sân sủa vài tiếng khàn khàn. Nó kéo cái xích nhảy chồm về phía trước, nhưng bị cái vòng cổ xít lấy họng, nó rên khè khè. Ông già ra ngoài xem có chuyện gì rồi quay vào với một người đầu cuốn một cái khăn tới sát lông mày. Người ấy đeo toàn bộ súng gươm, lưng thắt dây lưng rất chặt. Người ấy vừa bước vào vừa làm dấu phép, hơi bốc ra cuồn cuộn từ cái miệng đầy sương muối nom hệt như một chữ "o" trắng trắng.

Có lẽ cả nhà không nhận ra tôi nữa rồi phải không?

- Bác thông gia Maca đây mà. - Daria kêu lên.

Đến lúc nầy Petro và cả nhà mới nhận ra một người có họ xa là gã Cô-dắc Maca Nogaichev ở thôn Xinghin, một tay rất tốt giọng đồng thời là một con sâu rượu nổi tiếng trong toàn khu.

- Ma quỉ nào dẫn ông anh tới đây thế? - Petro mỉm cười hỏi nhưng không đứng dậy.

Nogaichev gỡ những miếng băng nhỏ bám trên

ria, ném ra ngưỡng cửa, dậm dậm đôi ủng dạ đế da to, rồi từ từ cởi áo ngoài.

- Tôi nghĩ rút lui một mình thì buồn chết, nên tự bảo: thôi sang với mấy bác thông gia vậy. Nghe đồn hai bác đều còn có nhà, vì thế tôi bảo nhà tôi là sẽ sang đi cùng với các bác Melekhov cho vui.

Hắn tháo cây súng trường, dựa vào bếp lò, ngay bên cạnh mấy cái gắp than, làm mấy người phụ nữ mỉm cười và cười khúc khích. Hắn nhét cái túi dết xuống bên dưới miệng bếp lò, chỗ vụn tro than, còn thanh gươm và roi ngựa thì trịnh trọng đặt lên giường. Cũng như mọi lần, hôm nay Maca nặc mùi rượu, hai con mắt ốc nhồi rất to mờ đi vì hơi men, hai hàm răng đều đặn trắng xanh như những cái vỏ sò vùng sông Đông, lấp loáng sau bộ râu ướt đẫm, bết lại từng đám.

- Anh em Cô-dắc ở Xinghin không đi à? - Grigori vừa hỏi vừa chìa cho hắn cái túi thuốc thêu hạt cườm.

Người khách đưa tay gạt túi thuốc.

- Tôi không hút thuốc… Anh em Cô-dắc ấy à? Có người thì đi, nhưng có người lại kiếm những cái hang chuột để chôn mình vào trong đó. Thế hai bác có đi không?

- Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi đâu. Bác đừng có mà dụ dỗ họ! - Bà Ilinhitna hoảng lên.

- Chẳng nhẽ các bác ở lại thật à? Tôi không thể nào tin được?

Bác Grigori, có thật không? Các bác tự quyết định lấy đời mình đi, hai ông anh thân mến ạ?

- Phó mặc cho Chúa thôi… - Petro thở dài rồi bỗng nhiên hắn đỏ bừng mặt hỏi - Grigori? Mày thế nào hả? Có thay đổi ý kiến không? Có lẽ chúng ta đi chăng?

- Chẳng đi đâu cả.

Làn khói thuốc lá trùm kín Grigori và chập chờn rất lâu trên cái bờm tóc xoăn đen như hắc ín của chàng.

- Con ngựa của mày cha đã tháo yên cương cho nó chưa? - Petro hỏi một câu chẳng ăn vào đâu cả.

Mọi người nín lặng một lát. Chỉ còn nghe thấy cái guồng quay sợi đưới chân Dunhiaska kêu vo vo như con ong đực, nghe đến là buồn ngủ.

Nogaichev ngồi đến khi trời sáng bạch và cứ luôn miệng khuyên hai anh em nhà Melekhov chạy sang bên kia sông Dones. Đêm hôm ấy, Petro hai lần đầu không mũ chạy ra thắng ngựa nhưng cả hai lần đều lại phải ra tháo yên dưới cặp mắt hăm doạ của Daria nhìn như xuyên vào người hắn.

Trời đã sáng, khách sắp sửa ra đi. Hắn mặc xong áo ngoài, tay đã nắm quả đấm cửa, còn húng hắng ho một cách đầy ý nghĩa và nói rõ ràng có ý đe doạ:

- Cũng có thể rồi sẽ gặp may, nhưng có điều là sau nầy hai bác sẽ phải hối thôi. Chúng tôi từ bên ấy kéo về sẽ còn nhớ những ai đã mở cửa cho bọn Đỏ tiến vào vùng sông Đông, những ai đã ở lại làm

việc cho chúng nó…

Từ sáng, tuyết đã rơi như trút. Grigori ra sân gia súc nhìn thấy một đám người đen đen đang tiến từ bên kia sông Đông tới chỗ lội.

Tám con ngựa kéo không biết những cái gì. Nhao nhao vẳng sang tiếng người nói, tiếng thúc ngựa, tiếng chửi tục tĩu. Những hình người hình ngựa xám xám trắng trắng hiện ra thấp thoáng trong trận bão tuyết như sau một tấm màn sương. Grigori nhìn thấy những cỗ bốn ngựa bèn nghĩ thầm: "Một đại đội pháo… Chẳng nhẽ là bọn Đỏ?" ý nghĩ ấy làm tim chàng như nứt làm đôi, nhưng chàng ngẫm nghĩ một lát thấy không phải như thế, thì trong lòng lại nguôi nguôi.

Đoàn người tiến rời rạc, vòng tránh rất xa cái hố băng đen ngòm mở hoác nhìn trời, và đã gần tới thôn. Nhưng khẩu pháo đầu tiên vừa tới chỗ lên bờ thì lớp băng ở sát bờ sông bị nước xối mòn bên dưới vỡ ra, một bánh thụt xuống. Gió đưa tới tiếng

kêu của bọn coi ngựa, tiếng lớp băng mỏng vỡ lạo xạo và tiếng những móng ngựa vừa trượt đập liên tiếp trên mặt băng. Grigori đi qua sân tới gần, chăm chú nhìn. Trên áo ca-pốt của những tên cưỡi ngựa, chàng nhận ra những cái lon đầy tuyết, và nhìn mặt có thể đoán rằng họ là dân Cô-dắc.

Năm phút sau có một lão quản đã nhiều tuổi cưỡi con ngựa cao lớn, mông rất to, tiến vào trong cổng. Tới bên thềm, lão xuống ngựa, buộc dây cương lên lan can rồi bước vào trong nhà.

- Ai là chủ nhà nầy? - Lão chào xong rồi hỏi.

- Tôi… - Ông Panteley Prokofievich trả lời và lo lắng chờ câu hỏi tiếp theo: "Tại sao nhà ông còn có những tay Cô-dắc ở nhà thế nầy?"

Nhưng lão quản chỉ đưa nắm tay lên sửa lại hai hàng ria trắng loá những tuyết, dài và xệ xuống như dây ngù vai và đề nghị:

- Các bà con đồng hương ạ? Bà con hãy vì Chúa mà giúp chúng tôi một tay để lôi khẩu pháo lên!

Vừa tới bờ thì bị thụt xuống nước tới trục bánh xe ấy… May ra có chão lớn chăng? Đây là thôn gì thế nhỉ? Chúng tôi đã bị lạc đường. Đáng là phải đến trấn Elanskaia, nhưng tuyết rơi dầy như thế nầy thì chẳng còn trông thấy gì nữa. Lạc mất đường hành quân rồi, mà bọn Đỏ thì đã đuổi đến sát gót.

- Tôi cũng không rõ, thật đấy… - Ông già ngập ngừng.

- Nhưng có gì mà rõ với chẳng rõ? Nhà ta đang có mấy tay Cô-dắc như thế nầy… Chúng tôi thì đang cần có người kéo giúp.

- Tôi đang ốm, - Ông Panteley Prokofievich nói dối.

- Tại sao bà con anh em lại như thế nhỉ? - Lão quản quay nhìn tất cả mọi người, nhưng cổ lão cứ như ổ con chó sói, không thể xoay đi xoay lại được. Giọng lão tựa như trẻ ra, rắn rỏi hơn. - Chẳng nhẽ bà con ta đây không phải là dân Cô-

dắc hay sao? Thế là phải giương mắt nhìn tài sản của Quân khu bị mất toi hay sao? Tôi đã phải ở lại thay đại đội trưởng, các sĩ quan đều bỏ chạy hết. Suốt một tuần nay không được xuống ngựa, các ngón chân đã rét cóng, rụng cả ra, nhưng tôi thà hy sinh tính mạng chứ quyết không chịu bỏ mất đại đội pháo nầy đâu? Còn như các người… Nhưng không sao cả? Nói năng nhẹ nhàng với nhau chẳng muốn nghe thì bây giờ tôi sẽ gọi anh em Cô-dắc vào, và chúng tôi sẽ bắt các người… - Lão quản ức quá quát lên, nước mắt đầm đìa - Chúng tôi sẽ bắt các người phải làm, lũ chó đẻ! - Quân Bolsevich? Quẳng mẹ các người xuống hố! Còn lão, lão già kia, dù lão muốn hay không, chúng tôi sẽ cột cổ lão vào xe! Đi gọi ngay người lại đây! Nếu không thì có Chúa chứng giám đấy, thằng nầy mà quay lại thì tất cả cái thôn nầy sẽ thành bình địa…

Lão nói như một con người không hoàn toàn tin

vào sức mạnh của mình. Grigori bỗng thấy thương hại. Chàng với lấy cái mũ, nói giọng nghiêm nghị, nhưng mắt không buồn nhìn lão quản lúc nầy đang như hoá điên hoá ngộ:

- Thôi anh đừng ngậu xị lên nữa, ầm ĩ lên như vậy làm gì! Chúng tôi sẽ kéo giúp, còn anh thì cút đi đâu thì cút.

Sau khi dỡ hàng rào lót bánh xe, mọi người đã kéo được đại đội pháo qua sông. Người đến giúp không phải là ít. Anikey, Khristonhia, Tomilin Ivanov, hai anh em nhà Melekhov và một chục người đàn bà đã cùng bọn lính pháo binh kéo mấy khẩu pháo và những hòm đạn lên, cả những con ngựa cũng được dắt lên giúp.

Các bánh xe bị đông cứng không chịu quay cứ trượt trên mặt băng. Những con ngựa đã kiệt sức gân cổ kéo mãi mới leo lên được cái dốc ngắn nhất. Nửa số pháo thủ đã đào ngũ, những gã còn lại phải đi bộ.

Lão quản bỏ mũ cúi chào, cảm ơn những người đến giúp rồi xoay người trên yên, khẽ ra lệnh:

- Đại đội pháo, theo tôi!

Grigori nhìn theo lão, ánh mắt đầy vẻ kính nể. Chàng rất đỗi ngạc nhiên và có vẻ như không tin tưởng lắm. Petro nhai nhai món ria bước tới, nói như để trả lời ý nghĩ của Grigori:

- Nếu mà tất cả đều được như thế nầy nhỉ? Sông Đông êm đềm phải được bảo vệ như thế nầy mới phải!

- Cậu đang nói về cái lão rậm râu, lão quản ấy phải không? - Khristonhia bước tới, bùn bắn tới mang tai. - Chưa biết chừng lão sẽ kéo được mấy khẩu pháo của lão đến nơi cho mà xem! Mẹ lão chứ, lão đã vung roi định đánh cả mình nữa đấy! Mà lão rất có thể đánh thật đấy, một khi con người đã phát khùng lên như thế… Vốn là mình không muốn ra đâu, nhưng thú thật là cũng có hoảng. Không có ủng dạ mà cũng phải ra. Mà cậu bảo, cái

thằng ngu xuẩn ấy, nó lôi mấy khẩu pháo nầy đi thì được tích sự gì cơ chứ? Đúng là con lợn hay phá hàng rào, phải đeo cái gông vào cổ, vừa mệt xác, vừa chẳng được việc gì, thế mà cứ lôi đi…

Đám Cô-dắc ra về, vừa đi vừa lặng lẽ mỉm cười.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 136

Phần 6

Đã đến giờ ăn trưa, ở một nơi rất xa bên kia sông Đông có khẩu súng máy nổ hai loạt khàn khàn rồi câm bặt.

Grigori đã đứng nửa giờ như mọc rễ ở nhà trong, bên cạnh cửa sổ. Bỗng chàng lùi lại, hai gò má xạm đi như rắc tro:

- Chúng nó kia rồi!

Bà Ilinhitna kêu lên một tiếng, chạy bổ ra cửa sổ. Tám người cưỡi ngựa đạng cho ngựa chạy tản ra theo dọc phố. Những con ngựa chạy nước kiệu đến trước sân nhà Melekhov thì đứng lại. Toán

người quan sát chỗ lội qua sông Đông cùng con đường nhỏ đen đen bị kẹp giữa dòng sông và ngọn núi rồi quay lộn trở lại. Những con ngựa béo căng vẫy vẫy những cái đuôi xén ngắn, tung vó làm từng đám tuyết bắn vung lên. Sau khi xem xét thôn Tatarsky, đội trinh sát cưỡi ngựa lại mất hút. Một giờ sau, trong thôn đã rộn lên tiếng người xôn xao, những giọng nói lạ tai với những âm "ô" không biến âm và tiếng chó sủa oăng oẳng. Một trung đoàn bộ binh vượt qua sông Đông, tràn vào trong thôn, cùng với những khẩu súng máy nặng trên xe trượt tuyết những xe vận tải và xe nhà bếp. Dù cho phút đầu tiên thấy quân địch đột nhập vào là đáng sợ như thế nào, nhưng cô gái hay cười Dunhiaska vẫn không làm thế nào nhịn cười được. Khi toán trinh sát quay trở lại, Dunhiaska cười phì phì trong chiếc tạp dề kéo lên che miệng và chạy vào trong bếp.

Natalia đang ở trong đó kinh hãi nhìn em chồng:

- Em làm sao thế?
- Chao ôi, chị Natalia yêu quí! Chị yêu của em? - Ra mà xem họ cưỡi ngựa! Ngồi trên yên cái kiểu gì mà ngật ngà ngật ngưỡng…
Còn hai khuỷu tay thì lắt la lắt lẻo. Người họ cứ như khâu bằng giẻ rách ấy, từ đầu đến chân chỗ nào cũng run bắn lên!
Cô gái nhại kiểu các chiến sĩ Hồng quân oặt oẹo trên yên khéo quá làm cho Natalia phải hết sức nhịn cười, chạy vào giường nằm úp mặt xuống gối để bố chồng khỏi biết, khỏi nổi giận.
Người ông Panteley Prokofievich khẽ run lên như bị lạnh. Ông vô duyên vô cớ xê dịch trên chiếc ghế dài cái hộp đựng cuộn dây sáp cái dùi và cái ống bơ nhỏ đựng một nắm đinh bằng gỗ bạch dương, và cứ đăm đăm nhìn ra cửa sổ bằng cặp mắt nheo nheo, hốt hoảng như mắt một con thú bị vây bắt.
Trong khi đó bọn đàn bà con gái trong bếp cứ náo

cả lên, làm như đang có tin mừng lớn không bằng. Mặt đỏ bừng, hai con mắt đẫm nước mắt long lanh như hai hạt nhãn (1) đẫm sương đêm, Dunhiaska diễn lại cho Daria xem cách ngồi trên yên của các chiến sĩ Hồng quân và trong khi nhại đi nhại lại đều đều các cử động của họ trên lưng ngựa, cô gái đã vô tình làm giống một cách trâng tráo, một động tác tục tĩu. Trong một trận cười như lên cơn thần kinh, cặp lông mày tô đen của Daria cong hẳn lên như hai cái móng ngựa. Chị chàng cười như nắc nẻ, nói giọng khàn khàn cố giữ cho khỏi vang to:

- Có lẽ họ mài quần đến thủng đũng mất? Những anh chàng cưỡi ngựa thật là kỳ quặc… Mũi yên bị uốn gập xuống chứ còn gì!

Ngay đến Petro vừa bước vào trong nhà ra với bộ mặt đưa đám cũng bị tiếng cười của mấy chị em làm cho vui lên.

- Nhìn chúng nó cưỡi ngựa đã đủ thấy lạ chưa. -

Hắn nói. - Nhưng chúng nó có biết thương ngựa đâu. Cưỡi gãy lưng con ngựa nầy lại cướp ngay được một con khác. Cái quân mu-gích! - Hắn vung tay với một vẻ hết sức khinh bỉ. - Có lẽ bây giờ chúng nó mới trông thấy con ngựa lần đầu. "Nhong nhong ngựa ông đi, nhong nhong ngựa ông đến!" Cha ông chúng nó nghe thấy tiếng bánh xe rít còn sợ, thế mà bây giờ chúng nó cũng vênh vang trên ngựa! Chao ôi! - Hắn bẻ ngón tay răng rắc rồi chui qua cửa, vào nhà trong.

Các chiến sĩ Hồng quân đi từng đoàn từng lũ theo dọc phố, rồi phân thành nhiều nhóm vào các nhà. Ba người rẽ vào cái cửa nhỏ của nhà Anikey. Năm người trong số đó có một người cưỡi ngựa, dừng lại bên cạnh nhà Astakhov, còn năm người nữa thì đi dọc theo hàng rào tới nhà Melekhov. Đi đầu là một chiến sĩ nhỏ bé, đã có tuổi, râu ria nhẵn nhụi, mũi tẹt, lỗ mũi rất to, dáng người lanh lợi, hoạt bát, mới trông đã biết ngay là một cựu chiến binh.

Anh ta bước vào sân nhà Melekhov trước nhất. Đến bên thềm thì anh ta dừng lại một phút, cúi đầu nhìn con chó vàng đang giật xích, thở hồng hộc, sủa rầm lên. Anh ta nhìn một lát rồi hạ khẩu súng trường trên vai xuống. Một phát súng nổ làm sương muối trên mái nhà rơi xuống lả tả như một làn khói. Grigori đưa tay lên nới cổ áo sơ-mi làm chàng ngạt thở. Chàng nhìn qua cửa sổ thấy con chó lăn lộn trên tuyết, máu chảy lênh láng. Trong cơn đau điên cuồng lúc giãy chết, nó cắn cả vào chỗ lưng trúng đạn và xích sắt. Grigori quay lại nhìn thấy những khuôn mặt cắt không còn một hột máu của những người phụ nữ trong nhà và cặp mắt mất hết tinh thần của mẹ. Chàng không kịp đội mũ, bước luôn ra phòng ngoài.

- Đứng lại! - Người bố ở phía sau gọi thất thanh.

Grigori mở toang cánh cửa. Một cái vỏ đạn rơi leng keng xuống ngưỡng cửa. Mấy chiến sĩ Hồng quân còn ở lại phía sau đã bước vào qua cửa hàng

rào.
- Tại sao anh giết con chó hử? Nó gây trở ngại cho anh à? - Grigori đứng ở ngưỡng cửa hỏi.
Hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân hít hít phập phồng, hai bên mép cặp mắt mỏng dính, cạo râu kỹ đến xanh xanh, chảy xệ xuống. Anh ta ngoái nhìn một cái rồi hất khẩu súng sang tay kia.
- Nhưng mầy muốn gì hử? Mày tiếc à? Còn tao thì tao không tiếc mất với mầy một viên đạn đâu. Mầy muốn phải không? Đứng lại!
- Thôi thôi đi, Alexandr! - Một chiến sĩ Hồng quân cao lớn, lông mày đỏ, tươi cười bước tới và nói - Chào bác chủ nhà? Bà con ta đã thấy Hồng quân chưa? Bác cho chúng tôi ở nhờ nhé. Đồng chí nầy bắn chết mất con chó của bác đấy à? Thật là không cần thiết? Các đồng chí, vào đi thôi.
Grigori bước vào sau cùng. Các chiến sĩ Hồng quân vui vẻ chào hỏi, rồi tháo những túi dết,

những bao đạn kiểu Nhật bằng da và ném những cái áo *ca-pốt*, áo bông lên giường thành một đống to tướng.

Khắp nhà lập tức nồng nặc cái mùi lính tráng khó ngửi, hắc hắc như mùi cồn, một thứ mùi hỗn hợp của mồ hôi người, thuốc lá, xà phòng rẻ tiền, mỡ lau súng: mùi của những kẻ viễn chinh.

Anh chàng ban nãy được gọi tên là Alexandr ngồi vào bàn, châm thuốc hút và hỏi như để tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu nói với Grigori:

- Anh có ở với bọn Trắng à?

- Có.

- Ấy đấy. Cứ xem cách bay như thế nào là có thể nhận ra được ngay loài cú vọ, còn anh thì có thể nhận được ra ở mùi rớt rãi. Trắng à? Sĩ quan có phải không? Lon vàng à?

Anh ta thở một hơi khói rất dài ra đằng mũi, nhìn như xuyên vào Grigori đang đứng dựa vào xà ngang cửa bằng hai con mắt lạnh như tiền, không

thoáng một nét cười nào, và cứ gõ cái móng tay phồng phồng ám khói xuống điếu thuốc.

- Sĩ quan phải không? Cứ nhận đi xem nào? Thằng nầy chỉ nhìn qua thái độ là thấy rõ ngay. Bản thân thằng nầy đã đánh nhau chán chê với bọn Đức rồi đấy.

- Trước kia có làm sĩ quan. - Grigori mỉm cười một cách ngượng nghịu. Chàng nhìn sang bên cạnh, bắt gặp cặp mắt Natalia đang nhìn mình đầy vẻ hốt hoảng, van lơn, bèn sầm mặt lại, hai hàng lông mày rung rung. Chàng cảm thấy tức giận về cái cười của mình.

- Thật đáng tiếc? Viên đạn lúc nãy vốn là không nên bắn vào con chó…

Người chiến sĩ Hồng quân ném mẩu thuốc xuống chân Grigori và nháy mắt với mấy người kia.

Rồi Grigori lại cảm thấy rằng, trái với ý muốn của mình, môi mình lại xệch ra thành một nụ cười hối lỗi và van lơn. Chàng thẹn đến đỏ mặt vì sự yếu

đuối của mình đã lộ ra một cách tự phát, không kiềm chế nổi. "Cứ như con chó vừa làm bậy đứng trước mặt chủ".

Sự nhục nhã làm đầu Grigori nóng lên như lửa đốt và trong mắt chàng thấy hiện ra trước mắt mình cái cảnh con chó ức trắng vừa bị giết đang dành cặp môi đen bóng như xa-tanh ra cười, cùng với cái cười của mình lúc nãy khi mình, Grigori nầy, là chủ nó, là kẻ nắm quyền sinh sát đối với nó, đi tới gần nó. Chàng thấy nó nằm ngửa ra, nhe những cái răng còn non, đập đập cái đuôi bù xù màu hung hung xuống đất…

Cả ông Panteley Prokofievich cũng hỏi với một giọng mà Grigori chưa từng nghe thấy bao giờ:

- Có lẽ các vị khách muốn xơi cơm tối chăng? Nếu có thì ông sẽ bảo vợ…

Bà Ilinhitna không chờ trả lời đã chạy ra bếp lò. Cái gắp than cứ run bắn lên trong tay bà và bà không là thế nào nâng nổi cái nồi gang đựng súp

bắp cải lên nữa. Daria sửa soạn bàn ăn, mắt không ngước lên nhìn ai cả. Các chiến sĩ Hồng quân không làm dấu phép, ngồi ngay vào bàn. Ông già theo dõi họ, trong lòng vừa sợ, vừa căm ghét, nhưng cố không để lộ. Cuối cùng ông không nhìn được nữa, bèn hỏi:

- Thế là các bác không cầu kinh à?

Đến lúc nầy mới có một cái gì tương tự như một nét cười thoáng trên môi Alexandr. Anh ta trả lời giữa tiếng cười chung của mọi người:

- Cả bố già nữa, tôi cũng khuyên bố đừng nên cầu nguyện làm gì cả! Bao nhiêu thần thánh của chúng tôi, chúng tôi đã tống cổ đi từ lâu rồi… - Anh ta ngừng một lát rồi cau mày. - Chẳng làm gì có Chúa, chỉ những kẻ ngu xuẩn mới tin, mới cầu nguyện những mẩu gỗ ấy!

- Vâng, vâng… Những người có chữ nghĩa tất nhiên hiểu được rõ. - Ông Panteley Prokofievich hoảng lên, cũng đồng ý.

Daria đặt trước mặt mỗi người một cái muỗng, nhưng Alexandr đẩy cái muỗng trước mặt anh ta ra và bảo.

- Có thể có cái nào không bằng gỗ không? Ăn bằng cái nầy thì đến mang bệnh truyền nhiễm vào thân thôi! Cái nầy mà gọi là cái muỗng à? Gặm nham nhở cả?

Daria nổ ra như thuốc súng:

- Nếu sợ không dám dùng của người khác thì phải mang của mình đi mà dùng.

- Nầy, thôi im đi, cô nàng? Không có thìa à? Thế lấy cái khăn sạch cho tôi lau cái nầy đi.

Lúc bà Ilinhitna múc súp bắp cải ra đĩa, Alexandr lại bảo bà:

- Mẹ nếm thử cái xem, mẹ.

- Sao tôi lại phải ăn trước? Hay nhiều muối quá chăng? - Bà già hỏi giọng sợ hãi…

- Mẹ cứ nếm đi, cứ nếm đi! Biết đâu chẳng rắc thêm cho khách dúm thuốc gì đó…

- Múc lấy một muỗng ăn đi! Nghe rõ chưa? - Ông Panteley Prokofievich ra lệnh bằng một giọng nghiêm khắc rồi mím chặt môi lại. Sau đó, ông lấy những đồ chữa ủng trong cái hộp, đẩy một khúc xích dương mà ông dùng làm ghế ra cạnh cửa sổ, đổ thêm ít dầu vào cây đèn, rồi đưa một chiếc ủng cũ ngồi xuống. Từ lúc đó trở đi ông không nói gì thêm nữa.

Petro không bước chân ra khỏi phòng trong. Cả Natalia cũng ru rú trong đó với hai đứa trẻ. Dunhiaska ngồi sát vào bếp lò đan bít tất.

Đến khi thấy một chàng Hồng quân gọi mình là "tiểu thư" và mời mình cùng ăn tối thì cô gái bỏ ra ngoài. Mọi người lặng đi một lát.

Ăn xong, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu hút thuốc.

- Ở nhà ta đây có hút thuốc được không nhỉ? - Anh chàng lông mày đỏ hỏi.

- Nhà tôi không thiếu những con sâu thuốc đâu. -

Bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Người ta mời Grigori hút thuốc, chàng từ chối. Ruột gan chàng lộn cả lên, tim chàng nhoi nhói từng đợt mỗi khi chàng nhìn anh chàng bắn chết con chó cứ luôn luôn có một thái độ ngang ngược, khiêu khích đối với mình. Rõ ràng anh ta muốn gây gổ, nên lúc nào cũng tìm kiếm những dịp châm chọc Grigori, bắt chuyện với chàng.

- Trước kia quan lớn ở trung đoàn nào?

- Nhiều trung đoàn lắm.

- Ngài đã giết bao nhiêu anh em chúng tôi rồi?

- Trên chiến trường thì không thể đếm được đâu. Đồng chí đừng tưởng tôi sinh ra đã là sĩ quan. Tôi đã được đề bạt trong cuộc chiến tranh với Đức. Vì lập được chiến công nên mới được họ quẳng cho hai cái lon vai…

- Tôi không đồng chí với các ngài sĩ quan? Những người anh em của các ngài, chúng tôi thì cho đứng vào tường mà ăn kẹo đạn. Con người tội lỗi như

tôi đã nhằm trên đầu ruồi rồi không chỉ một thằng đâu.

- Nầy đồng chí, tôi nói cho đồng chí biết… Thái độ của đồng chí như thế không đúng đâu: đồng chí làm như các đồng chí đã chiếm lĩnh thôn nầy sau một trận chiến đấu không bằng. Phải nhớ rằng chính chúng tôi đã bỏ mặt trận, để các đồng chí tiến vào, mà đồng chí thì cứ như đi vào một vùng bị đánh chiếm ấy… Bắn con chó, việc ấy thì bất cứ ai cũng làm được, còn như giết và làm nhục một người không có vũ khí thì cũng chẳng phải là hảo hán đâu…

- Anh đừng có dạy khôn tôi! Cái loại người như anh tôi đã biết chán rồi! "Bỏ trận địa". Nếu chúng tôi không nện cho cẩn thận thì liệu các anh có bỏ không? Tôi thì có thể nói chuyện với anh đủ mọi kiểu được.

- Thôi đi Alexandr! Chán ngấy đi được! - Anh chàng lông mày đỏ khuyên.

Nhưng anh chàng kia đã thở như kéo bễ, bước tới trước mặt Grigori, lỗ mũi phập phồng:

- Nầy, anh sĩ quan, tốt nhất là đừng có trêu tôi, nếu không sẽ chẳng hay ho gì đâu?

- Tôi không trêu chọc gì anh.

- Không, có trêu?

Natalia hé cửa, gọi Grigori bằng một giọng phá ra. Chàng lánh khỏi anh chàng Hồng quân đứng trước mặt mình, đi vào cửa, người lảo đảo như say rượu. Petro chờ chàng ở cửa, khẽ nói với chàng bằng một giọng căm tức:

- Mày làm cái trò gì thế hử? Đời nào nó lại chịu thua mày? Mày dính vào với nó làm gì? Khéo lại mất mạng cả mày lẫn cả nhà thôi!

- Ngồi xuống đi! - Hắn nói xong ấn mạnh cho Grigori ngồi xuống cái rương rồi bỏ vào trong bếp.

Grigori há to miệng thở lấy thở để, hai gò má rám nắng mất hẳn cái ánh hồng hào, hai con mắt mờ đi

chỉ còn giữ được một chút ánh sáng.

- Anh Griska? Grisenca? Anh yêu của em! Anh đừng có dính vào với họ làm gì? - Natalia vừa van chồng, vừa run rẩy bịt miệng hai đứa trẻ đã sắp sửa gào lên.

- Sao mình lại không đi nhỉ? - Grigori hỏi rồi đau khổ nhìn Natalia. - Anh sẽ không dính vào với nó nữa. Thôi im đi! Lòng dạ không còn sức đâu mà chịu đựng nữa rồi.

Sau đó lại đến thêm ba người Hồng quân nữa. Một người đội chiếc mũ lông đen rất cao, có vẻ là chỉ huy. Người ấy hỏi:

- Trong nhà đã xếp mấy cậu rồi.

- Đã có bảy anh em, - anh chàng lông mày đỏ vừa trả lời vừa lựa những phím trên chiếc accordeon dân gian.

- Bộ tiêu súng máy sẽ đến ở đây. Các đồng chí chịu chật một chút nhé.

Ba người đó lại bỏ đi. Và lập tức có tiếng cánh

cổng rít. Hai chiếc xe tải tiến vào trong sân. Một trong những khẩu súng máy được kéo vào phòng ngoài. Có người quẹt diêm trong bóng tối và văng tục rất ghê gớm. Người ta hút thuốc dưới hiên nhà kho, rút rơm châm lửa, nhưng nhà chủ chẳng có ai ra.

- Có lẽ ông nó ra ngó qua mấy con ngựa một cái. - Bà Ilinhitna đi qua trước mặt ông lão, khẽ rỉ tai ông.

Nhưng ông chồng chỉ nhún vai chứ không chịu ra. Cửa mở ra đóng vào suốt đêm. Một làn hơi trắng đọng lững lờ trên trần và bám vào tường như sương. Các chiến sĩ Hồng quân sửa soạn chỗ ngủ ngay dưới đất ở nhà trong. Grigori đem một tấm thảm ra, trải giúp họ, và lấy cả cái áo lông ngắn của mình đặt xuống cho họ gối.

- Tôi cũng đã từng đi lính, tôi biết lắm. - Chàng mỉm cười làm lành với con người mà chàng cảm thấy là kẻ thù của mình.

Nhưng hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân kia vẫn phập phồng, cặp mắt nhìn lướt trên người Grigori vẫn gườm gườm…

Grigori và Natalia nằm trên cái giường kê ngay trong phòng. Các chiến sĩ Hồng quân đặt súng trường trên đầu, nằm ngổn ngang trên tấm thảm. Natalia định tắt đèn, nhưng một người đã hỏi, giọng đe nạt:

- Ai nhờ bà chị tắt đèn hử? To gan thật! Vặn nhỏ bấc đi, nhưng đèn thì phải thắp đến sáng.

Natalia đặt hai con nằm dưới chân, còn mình thì cứ nguyên áo sống nằm sát vào tường. Grigori nằm chắp tay sau gáy, không nói năng gì ca.

"Chúng mình mà ra đi, - chàng nghiến răng, ấn chặt chỗ tim mình vào góc cái gối, nghĩ thầm - chúng mình mà rút lui thì trong lúc nầy chúng nó đã dằn ngửa Natalia trên cái giường nầy mà giở trò như hồi nào đối với Frania ở Ba Lan rồi…"

Một chiến sĩ Hồng quân bắt đầu kể chuyện, nhưng

cái giọng quen thuộc lúc nãy ngắt lời anh chàng kia, và vang lên trong bóng tối mung lung với những khoảng ngắt quãng như chờ đợi:

- Chà không có đàn bà buồn bỏ mẹ? Bỏ vào miệng nhai ngau ngáu được… Nhưng chủ nhà lại là sỹ quan… Họ chẳng cho những thằng lính mượn vợ đâu… Có nghe thấy không, bác chủ?

Trong số các chiến sĩ Hồng quân có người đã ngáy khò khò, có người khẽ cười trong giấc mơ. Giọng anh chàng lông mày đỏ lại vang lên hăm doạ:

- Nầy, Alexandr, mình khuyên cậu mãi đã chán rồi. Đến ở nhờ nhà nào cậu cũng gây chuyện, giở trò lưu manh, bôi nhọ thanh danh Hồng quân. Không thể để như thế được? Mình lên báo cáo ngay chính trị viên hoặc đại đội trưởng đây. Nghe rõ không? Còn mình thì nói chuyện với cậu sau!

Trong nhà lặng đi. Chỉ nghe thấy tiếng anh chàng lông mày đỏ vừa lồng ủng vào chân vừa thở phì phì một cách bực bội. Một phút sau, anh ta ra

ngoài, cửa đóng đánh sầm.
Natàlia không nhịn được nữa, khóc oà lên. Grigori run rẩy đưa tay trái lên vuốt tóc, vuốt vừng trán đẫm mồ hôi và khuôn mặt đầm đìa nước mắt của vợ. Tay phải của chàng xoa xoa trên ngực mình, mấy ngón tay hết mở ra lại cài vào hàng khuy của chiếc áo sơ-mi lót như một cái máy.
- Thôi nín đi, nín đi! - Chàng rỉ tai Natalia nói rất khẽ. Trong giây phút nầy chắc chắn chàng biết rõ là mình đã chuẩn bị tinh thần chịu đựng mọi sự thử thách và mọi điều nhục nhã để giữ lấy tính mạng cho mình và cho những người trong gia đình.
Một que diêm soi sáng mặt anh chàng Alexandr lúc nầy đã đứng dậy, thấy rõ cái mũi to bè bè và cái miệng đang hút điếu thuốc: Qua những tiếng ngáy đủ các kiểu, có thể nghe thấy tiếng anh ta khẽ lầu bầu, thở dài và bắt đầu mặc quần áo.
Grigori bồi hồi lắng nghe, trong lòng vô cùng biết

ơn anh chàng lông mày đỏ. Chàng sướng run cả người khi nghe thấy bên ngoài cửa sổ có những tiếng chân bước và một giọng phẫn nộ:

- Và đồng chí ấy cứ gây sự… làm thế nào được nữa… thật là tai vạ thưa đồng chí chính trị viên…

Những tiếng chân bước đã vang lên ở phòng ngoài. Cánh cửa rít, mở ra… Một giọng chỉ huy rất trẻ ra lệnh:

- Đồng chí Alexandr Chiunikov, mặc quần áo vào rồi ra khỏi chỗ nầy ngay. Đồng chí sẽ sang ngủ ở chỗ tôi. Mai chúng tôi sẽ xử đồng chí về tội có những hành động không xứng đáng với danh hiệu Hồng quân.

Grigori bắt gặp cặp mắt sắc thiện ý của một người mặc áo da đen đứng ngoài cửa, bên cạnh anh chàng lông mày đỏ.

Người nầy nom còn trẻ, và trên nét mặt có cái vẻ nghiêm nghị của một người còn trẻ: cặp môi mím chặt cố trỏ ra kiên quyết một cách quá mức dưới

một hàng lông tơ lún phún của tuổi thanh niên.
- Vớ phải một ông khách quấy rầy phải không đồng chí? - Anh ta nói với Grigori, trên miệng chỉ hơi thoáng một nét cười. - Thôi bây giờ cả nhà cứ ngủ yên, ngày mai chúng tôi sẽ làm cho anh chàng nầy biết điều. Xin chúc mọi sự tốt lành. Nào ta đi thôi, Chiunikov.
Hai người bỏ đi, Grigori thở dài nhẹ nhõm cả người. Sáng hôm sau anh chàng lông mày đỏ trả tiền trọ và tiền ăn uống xong, còn cố ý trùng trình nán lại và nói:
- Thôi xin ông bà và các bác đừng giận chúng tôi. Chỗ chúng tôi có cái cậu Alexandr nó cứ như bị bệnh thần kinh ấy. Năm ngoái ở Lungansk, quê cậu ấy ở Lungansk mà, bọn sĩ quan đã bắn chết mẹ và em gái cậu ấy ngay trước mắt cậu ấy. Vì vậy mới đâm ra như thế đấy… Thôi nhé, xin cám ơn và chào cả nhà. À, thiếu chút nữa thì quên cái nầy cho hai cháu? - Rồi anh ta lấy trong ba-lô ra

và nhét vào tay mỗi đứa trẻ một miếng đường cáu bẩn xám xịt, làm hai đứa mừng rơn.

Ông Panteley Prokofievich nhìn hai đứa cháu, vẻ hết sức cảm động:

- Chà, bác cho các cháu quà như thế nầy cơ à! Đường thì một năm rưỡi nay chúng tôi không được trông thấy rồi… Cầu Chúa che chở cho đồng chí! Lạy chú ạ đi! Poliuska cám ơn chú đi! Cháu yêu của ông, sao cứ đứng đực ra như phỗng thế?

Người chiến sĩ Hồng quân đã ra đi khỏi cổng. Ông già nổi nóng bảo Natalia:

- Nhà mày thật là vô học thức! Ít nhất cũng phải có cái bánh mì tròn biếu bác ấy ăn đường chứ! Một người tốt như thế mà không có quà gì đưa tiễn người ta hay sao? Chà!

- Chạy quàng ra đi! - Grigori ra lệnh.

Natalia bịt cái khăn lên đầu, chạy ra ngoài cửa hàng rào, đuổi kịp anh chàng lông mày đỏ. Nàng ngượng đỏ cả mặt, nhét vội cái bánh vào áo ca-pốt

của anh ta, cái túi sâu thẳm như một cái giếng trên đồng cỏ.

Chú thích:

(1) Nguyên văn "hai hạt cà" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 137

Phần 6

Đến giữa trưa, trung đoàn cờ đỏ Mchensky kéo qua thôn với tốc độ hành quân cấp tốc. Có mấy người Cô-dắc bị họ lấy mất những con ngựa chiến. Những tiếng đạn pháo nổ như sấm rền từ một nơi rất xa phía sau ngọn gò.

- Đang đánh nhau ở vùng sông Tria đấy, - Ông Panteley Prokofievich áng chừng.

Đến lúc trời hoàng hôn, Petro và Grigori chốc chốc lại ra sân gia súc.

Trên sông Đông có thể nghe thấy tiếng hoả lực pháo binh trầm trầm và ở một nơi nào đó, gần nhất

cũng phải là Ust-Khopeskaia, có những tràng súng máy nổ rất khẽ, phải ghé tai xuống sát mặt đất đông cứng mới nghe thấy được.

- Ở đằng ấy họ choảng cũng khá lắm? Tướng quân Guxensikov với bọn trung đoàn Gundorovsky đấy,

- Petro vừa nói vừa phủi tuyết trên đầu gối và trên mũ lông, rồi lại nói thêm một câu chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện. - Thôn ta đang bị chúng nó bắt ngựa đấy. Grigori ạ, con ngựa của mày tốt quá, dễ bị chúng nó chú ý lắm. Chúng nó sẽ bắt mất cho mà xem!

Nhưng ông già đã tính tới chuyện nầy trước hai anh em Grigori. Đến tối, Grigori dắt hai con ngựa chiến ra sông uống nước. Vừa ra khỏi cửa thì chàng thấy cả hai con hơi núng núng chân trước. Chàng kéo cho con ngựa của mình đi vài bước thì thấy rằng nó khập khiễng hẳn hoi; và cả con của Petro cũng thế. Chàng bèn gọi anh:

- Chân của hai con ngựa bị hỏng rồi, kỳ quặc thật?

Con của anh bị chân phải, còn con của tôi bị chân trái. Chẳng thấy có chỗ nào sây sứt cả. Chẳng nhẽ bị viêm da ở trên móng?

Dưới những ánh sao lờ mờ tỏ tỏ lúc trời mới tối, hai con ngựa đứng ủ rũ trên lớp tuyết tím tím. Phải đứng lâu một chỗ mà chúng chẳng lồng chẳng đạp gì cả. Petro châm cây đèn bão, nhưng người cha ở trong sân đập lúa bước ra đã ngăn hắn lại.

- Cha ạ, hai con ngựa khập khiễng mất rồi. Có lẽ đau chân.

- Nhưng đau chân thì có phải là chuyện không tốt đâu? Mầy muốn nhìn thấy một thằng mu-gích nào đó đến đóng yên rồi dắt ra khỏi sân nhà hay sao?

- Kể ra như thế nầy cũng hay đấy…

- Thôi, mầy bảo cho thằng Griska biết là tao đã cố ý làm cho hai con ngựa đau chân đấy. Tao đã lấy cái búa, dong cho mỗi con một cái đinh vào chỗ sụn bên dưới đầu gối. Từ nay chúng nó sẽ khập khiễng cho đến khi nào mặt trận di chuyển mới

thôi.

Petro lắc đầu nhai nhai một món ria quay ra với Grigori:

- Dắt hai con về buộc bên máng ăn thôi. Cha cố làm cho chúng nó khập khiễng đấy.

Nhờ ông già lo liệu trước nên đã cứu được hai con ngựa. Đến đêm, khắp thôn lại nhốn nháo tiếng người. Những người lính kỵ binh cho ngựa chạy rầm rập qua các phố. Một đại đội pháo từ từ kéo qua rồi rẽ ra bãi họp của thôn, bánh xe kêu lạch xạch ở những chỗ ổ gà và những đoạn dốc trơn. Trung đoàn kỵ binh số 13 đóng lại một đêm trong thôn. Khristonhia vừa bước vào nhà Melekhov đã ngồi xổm xuống hút thuốc.

- Bọn quỷ sứ ấy không đến nhà ta à? Chúng nó không ngủ nhờ à?

- Cũng là Chúa tha cho một lần. Hễ chúng nó kéo nhau đến là khắp nhà lại nồng nặc cái mùi mu-gích? - Bà Ilinhitna lầu bầu giọng tức tối - Chúng

nó đã đến nhà tôi đấy. - Giọng Khristonhia trầm hẳn xuống, chỉ còn thầm thì, rồi hắn đưa bàn tay lên chùi giọt nước mắt. Nhưng hắn lại lập tức lắc cái đầu to như một cái nồi Ba Lan, có vẻ cảm thấy thẹn vì thấy mình đã chảy nước mắt.

- Cậu làm sao thế, Khristonhia? - Lần đầu tiên nhìn thấy những giọt nước mắt của Khristonhia, Petro cười và hỏi. Mấy giọt nước mắt ấy không hiểu sao làm hắn vui vui.

- Chúng nó bắt mất con ngựa rồi… Mình đã cưỡi nó suốt trong cuộc chiến tranh với Đức… Đã cùng với nó chia ngọt xẻ bùi… Nó cứ y như một con người ấy, mà có lẽ còn thông minh hơn nữa là khác. Chính mình đã phải tự tay đóng yên. Cái thằng ấy nó bảo:

"Anh ra đóng yên cho tôi đi, nếu không nó không chịu để cho tôi đóng". Mình bèn bảo nó: "Chẳng nhẽ tôi sẽ suốt đời đóng yên cho anh hay sao? Muốn lấy thì lấy đi, - mình bảo nó thế, - nhưng

anh phải tự tay trông nom nó". Mình phải thắng yên cho nó, nhưng nó có được ra người ra ngợm gì cho cam… Chùn chủn một mẩu? Có lẽ đầu nó chỉ ngang giây lưng mình, chân không với tới bàn đạp…

Nó dắt con ngựa đến bên thềm rồi mới leo lên được… Mình đã khóc oà lên như con nít và bảo vợ mình: "Thế là toi công chăm nom, cho uống, cho ăn…" - Khristonhia chuyển sang một giọng rin rít, nói thầm thì rất nhanh, rồi đứng dậy. - Mình sợ không dám nhìn vào chuồng ngựa nữa! Sân gia súc cứ như một nơi chết chóc…

- Mình thì còn may hơn. Ba con ngựa đã bị bắn chết trong khi mình đang cưỡi. Đây là con thứ tư, không đáng tiếc như cậu… - Grigori lắng nghe. Ngoài cửa sổ có tuyết lạo sạo, tiếng gươm đập lách cách, và một tiếng "tơ-rrr" trầm trầm. - Chúng nó đến nhà ta đấy. Cái bọn khốn kiếp, cứ như cá thấy có mùi thính? Lại có đứa nào ton

hót…

Ông Panteley Prokofievich bấn cả lên, hai tay như thừa không còn biết đặt vào đâu nữa.

- Chủ nhà đâu? Ra đây?

Petro khoác cái choàng bằng nỉ thô lên vai, bước ra.

- Mấy con ngựa đâu? Dắt ra đây!

- Các đồng chí ạ, tôi không cưỡng lại đâu, nhưng mấy con ngựa đều đau chân cả rồi.

- Đau chân cái gì? Dắt ra đây? Chúng tôi không lấy không đâu, anh đừng lo. Sẽ để những con của chúng tôi lại.

Hai con ngựa được lần lượt dắt ra khỏi tàu.

- Còn con thứ ba trong kia, sao không dắt nốt ra? - Một người trong đám Hồng quân giơ ngọn đèn bão lên soi và hỏi.

- Đó là một con ngựa cái, đang có mang. Già lụ khụ, đến trăm tuổi rồi đấy…

- Nầy, mang những cái yên ra đây! Nhưng hượm

đã, hai con khập khiễng thật! Lạy Chúa tôi, cái của tàn phế nầy thì cậu định lôi đi đâu bây giờ? Dắt lại vào trong kia đi! - Người xách đèn bão quát lên giọng hung hãn.

Petro kéo dây hàm thiếc hai con ngựa và tránh không để ánh đèn dọi vào mặt hắn trong lúc hắn đang bĩu môi.

- Hai bộ yên đâu?

- Sáng hôm nay đã có mấy đồng chí lấy đi mất rồi.

- Nói láo, gã Cô-dắc nầy! Ai lấy?

- Thật đấy mà! Nói dối thì có Chúa phạt, bị lấy đi mất rồi. Trung đoàn Mchensky qua đây đã lấy đi mất. Cả hai cái yên lẫn hai cái cổ ngựa.

Ba người kỵ binh vừa văng tục vừa bỏ đi. Petro bước vào trong nhà, khắp người nồng nặc mùi mồ hôi ngựa và mùi nước đái ngựa. Hắn chẩu cặp môi cứng rắn, vỗ vai Khristonhia, và nói không khỏi có ý khoe khoang.

- Phải làm thế mới xong! Ngựa thì khập khiễng,

yên ngựa thì bảo là bị lấy mất đi rồi… Đấy, cậu đã thấy chưa?

Bà Ilinhitna tắt đèn, mò mẫm vào nhà trong trải giường.

- Đành phải chịu tối vậy, kẻo lại có những thằng vào nghỉ đêm làm khó chịu.

Đêm hôm ấy, bên nhà Anikey có một cuộc liên hoan. Các chiến sĩ Hồng quân đề nghị mời những gã Cô-dắc các nhà láng giềng.

Anikey bèn sang nhà Melekhov.

- Bọn Đỏ ấy à? Đỏ thì có can gì đến chúng ta? Chẳng nhẽ họ không phải là những con chiên của Chúa hay sao? Cũng là người Nga như chúng ta cả thôi. Thật đấy, các anh muốn tin thì tin, không muốn tin thì thôi… Kể ra mình cũng thương họ… Mà họ có họ hàng thân thuộc gì với mình đâu? Trong bọn chúng nó có một thằng Do Thái, nhưng dù sao nó cũng là một con người. Ở Ba Lan chúng ta đã giết vô số những thằng Do Thái… Hừm!

Nhưng gã nầy lại rót cho mình một cốc rượu. Mình thích bọn Do Thái đấy! Sang với mình đi Grigori? Petro! Các cậu đừng coi khinh nhà mình…

Grigori từ chối không đi nhưng ông Panteley Prokofievich khuyên chàng:

- Sang đi, kẻo họ lại bảo rằng mình coi thường họ. Mày sang đi. Đừng để bụng mãi những chuyện bực mình.

Ba người cùng ra sân. Trời đêm ấm áp báo trước một ngày xấu trời. Không khí nặc mùi tro và mùi khói phân khô. Ba gã Cô-dắc đứng lại một lát chẳng nói chẳng rằng rồi lại đi. Ra đến cửa hàng rào thì Daria đuổi kịp.

Hai hàng lông mày tô thuốc như vươn cánh trên mặt Daria, nhấp nhoáng với màu đen nhung dưới ánh trăng mờ rỉ qua kẽ những đám mây.

- Chúng nó đổ rượu cho con mụ nhà tôi uống bí tỉ… Nhưng cái trò của chúng nó sẽ chẳng có tác

dụng gì đâu. Người anh em ạ, mình cũng phải để mắt chứ… - Anikey nói líu nhíu, nhưng hơi men đã xô hắn sang bên đường, lạng người vào hàng rào, ngã dúi xuống một đống tuyết.

Lớp tuyết to hạt vừa xanh vừa xốp lạo xạo như đường dưới chân. Những hoa tuyết quay lộn đổ từ trên trời xuống như được dốc ra từ trong một cái gối khổng lồ màu xám. Gió thổi tạt những tàn lửa trên đầu mấy điếu thuốc, làm bụi tuyết bay tứ tung. Dưới ánh sao, một ngọn gió hung hãn xông vụt lên đánh vào một đám mây trắng bong, y như một con chim ưng đuổi kịp và mổ trúng cái ức uốn cong của một con thiên nga, rồi có những bông tuyết trắng loá như những đám lông quay lộn rập rờn, rơi xuống mảnh đất ngoan ngoãn chịu dựng, phủ lên thôn xóm, lên những con dường bắt chéo nhau, lên đồng cỏ, lên những vết chân thú và vết chân người.

Không khí trong nhà Anikey không thể nào thở

được nữa. Muội đèn bốc lên thành những cái lưỡi nhọn hoắt đen sì. Qua khói thuốc chẳng còn trông rõ được ai với ai. Tuy vậy chàng chiến sĩ Hồng quân chơi đàn *accordeon* vẫn dạng rộng cặp chân rất dài, kéo cái đàn dài ra hết sức, chơi bài "Cô gái Saratov". Các chiến sĩ và bọn đàn bà những nhà láng giềng ngồi trên mấy chiếc ghế dài. Một anh chàng trung niên thân hình vạm vỡ ra sức vuốt ve mụ vợ gã Anikey.

Anh chàng nầy mặc một chiếc quần bông màu cứt ngựa, chân đi đôi ủng ngắn lắp hai cái đinh thúc ngựa to lù lù như lấy ra từ trong viện bảo tàng. Một cái mũ xám bằng lông cừu non hất ra mớ tóc xoăn ở sau gáy. Mồ hôi chảy ròng ròng trên làn da rám nâu. Bàn tay đẫm mồ hôi của anh ta cứ như đốt bỏng cái lưng của mụ vợ gã Anikey.

Lúc nầy chị chàng đã say đến đờ đẫn cả người, rớt rãi chảy cả ra cái miệng đo đỏ. Kể ra mụ cũng muốn ngồi lùi lại, nhưng không còn đủ sức nữa.

Mụ cũng nhìn tháy chồng, nhìn thấy cặp mắt chê cười của chị em, nhưng vẫn không làm thế nào gỡ được bàn tay khỏe mạnh kia ra khỏi lưng mình. Tựa như mụ không còn biết thẹn là gì nữa, và mụ cứ cười với những tiếng cười chuếnh choáng, yếu dần.

Trên bàn có vài cái bình đã mở nút, khắp nhà sặc sụa mùi rượu. Chiếc khăn trải bàn đã biến thành một mảnh giẻ bẩn. Ngay giữa nhà, một trung đội trưởng trung đoàn kỵ binh số 13 oặn oẹo nhảy loạn xạ một điệu rất nhanh, nom cứ như một con quỉ màu xanh lá cây. Ủng của anh ta bằng da cơ-rô-mê, bên trong chỉ có vải bọc chân, quần đi ngựa may bằng dạ của sĩ quan. Grigori đứng ở ngưỡng cửa, nhìn đôi ủng và cái quần, bụng bảo dạ: "Đúng là lột của một thằng sĩ quan…" Rồi chàng chuyển tầm mắt lên nhìn khuôn mặt anh ta: một bộ mặt đen sạm, bóng nhoáng mồ hôi, nom như cái mông của một con ngựa, hai vành tai tròn

vểnh ra ngoài, cặp môi dày trễ xuống.
"Một thằng Do Thái, ranh ma lắm?" - Grigori nghĩ thầm. Người ta rót rượu cho chàng và Petro. Tuy có uống, nhưng Grigori vẫn tỉnh táo đề phòng, còn Petro thì chẳng mấy chóc đã say mềm. Và một giờ sau hắn đã ra giữa sân nhảy điệu Cô-dắc, hai đế ủng thúc bụi bay mù lên, và chốc chốc hắn lại giục anh chàng chơi đàn accordeon bằng giọng khản đặc: "Nhanh lên, nhanh nữa lên?" Grigori ngồi bên cạnh chiếc bàn, tí tách cắn hạt dưa. Ngồi bên cạnh chàng là một anh chàng to lớn dân Sibiri, xạ thủ súng máy. Người chiến sĩ Hồng quân nhăn khuôn mặt tròn như con nít, nói bằng một giọng dịu dàng, với những âm "tr" nói chệch thành "x": "toàn xung đoàn", "mặt xăng".
- Chúng tôi đã đánh tan được bọn Côn "xác" (trắc). Còn cái lão Krasnov của các anh, chúng tôi sẽ nện nốt cho một trận nên thân, thế là hết. Chỉ có thế thôi! Xong đâu đó là về nhà cày cấy, ruộng đất

ê hề ra đấy, cứ ra mà nhận, mà bắt nó sanh sôi nảy nở? Ruộng đất thì cũng như bọn đàn bà ấy: chúng nó có tự hiến thân cho mình đâu, phải dành giật lấy mới được? Kẻ nào đứng chặn trên con đường của mình thì phải giết nó đi. Chúng tôi chẳng cần lấy gì của các anh đâu. Chỉ cần làm cho tất cả mọi người trở nên bình đẳng…

Grigori đồng ý, nhưng cứ luôn luôn nhìn trộm các chiến sĩ Hồng quân. Hình như không có lý do gì để chàng phải đề phòng như thế.

Mọi người đều tươi cười, trầm trồ nhìn Petro nhảy những động tác rất đẹp, rất nhịp nhàng. Một giọng tỉnh táo cao hứng kêu lên: "Thằng quỷ nầy? Nó nhảy cừ thật!" Nhưng bất thần Grigori bắt gặp cặp mắt nheo nheo của một người Hồng quân tóc xoăn, có lẽ là chỉ huy, đang nhìn mình chằm chằm. Chàng bèn đề phòng ngay, thôi không uống nữa.

Anh chàng kéo *accordeon* bắt đầu chơi một điệu polka.

Bọn đàn bà nắm tay nhau bước ra. Một chiến sĩ Hồng quân có cái lưng áo trắng xoá những vôi, bước tới mời một chị chàng còn trẻ, láng giềng của Khristonhia. Nhưng chị kia từ chối và đưa tay kéo cái vạt váy chếp nếp, chạy tới trước mặt Grigori:

- Chúng ta cùng ra nhảy đi!

- Tôi không muốn nhảy.

- Nhảy đi nào, anh Griska! Nào đoá hoa biếc của em?

- Bỏ cái trò khỉ ấy đi, tôi không nhảy đâu?

Người đàn bà kéo tay áo chàng với một nụ cười gắng gượng. Chàng cau mày giằng lại, nhưng thấy chị ta nháy mắt ra hiệu, bèn đứng dậy. Hai người đi hai vòng, anh chàng kéo *accordeon* đưa tay xuống bấm những nốt trầm, người đàn bà chọn đúng lúc, ngả đầu vào vai Grigori, nói rất khẽ:

- Chúng nó bàn nhau giết anh đấy… Có đứa báo anh là sĩ quan… Chạy ngay đi…

Nói xong chị ta kêu to:
- Chao ôi, tôi chóng mặt quá!
Grigori vui hẳn lên. Chàng bước tới cái bàn uống cạn một ly rượu rồi hỏi Daria:
- Petro uống nhiều quá à?
- Coi như bí tỉ rồi. Say tít cung thang.
- Đưa ngay về nhà thôi.
Daria lôi Petro về nhà, hắn đem cả cái sức mạnh vũ phu của hắn đẩy vợ ra nhưng Daria cắn răng chịu đựng. Grigori bước ra theo.
- Đi đâu đi đâu? Cậu đi đâu thế? Không! Mình hôn tay cậu, van cậu đừng về!
Gã Anikey đã say bét nhè cứ bám lấy Grigori, nhưng chàng lừ con mắt nhìn hắn một cách đáng sợ làm hắn dang hai tay lảo đảo lui:
- Thôi chào tất cả các vị! - Grigori ra đến ngưỡng cửa thì giơ mũ lên vẫy vẫy.
Anh chàng tóc xoăn khẽ nhún vai, sửa lại dây lưng bước ra theo Grigori. Ra đến thềm, anh ta long

lanh hai con mắt sáng quắc gan liều, khẽ hỏi, hơi thở phả cả vào mặt chàng.

- Anh đi đâu đấy! - Hỏi xong cứ nắm chặt lấy tay áo ca-pôt của Grigori.

- Về nhà. - Grigori trả lời nhưng không đứng lại, và vừa đi vừa lôi cả anh chàng kia theo. Trong lòng bồi hồi, chàng sung sướng nghĩ thầm: "Không, chúng mày không thể nào bắt sống tao được đâu?"

Bàn tay trái của anh chàng tóc xoăn nắm chặt lấy khuỷu tay Grigori, anh ta thở hổn hển, đi sát bên cạnh chàng. Đến cửa hàng rào, hai người đứng lại một lát. Grigori nghe thấy tiếng cánh cửa rít, và cùng lúc đó bàn tay phải của người chiến sĩ Hồng quân chộp xuống đùi, những móng tay cào lên nắp bao súng. Trong nháy mắt, Grigori bắt gặp ở ngay sát mặt mình hai con mắt xanh lè của đối phương, sắc ngọt như hai lưỡi dao. Chàng né mình, nắm luôn lấy bàn tay đang mở cái móc bao súng, rồi è

è một tiếng, bóp chặt bàn tay đó ở cổ tay, lôi phắt lên vai phải của mình với một sức mạnh khủng khiếp, và cúi người xuống ném bật cái thân hình nặng nề kia qua vai mình bằng một miếng võ đã tập thạo từ lâu, rồi kéo giật bàn tay đó xuống dưới, nghe thấy rắc một cái, vì khớp xương khuỷu tay bị vặn rời. Cái đầu có bộ tóc màu hạt dẻ, xoăn như đầu cừu đâm bổ, cắm sâu xuống đống tuyết.

Grigori khom người chạy men hàng rào, dọc theo cái ngõ ra sông Đông, hai chân nảy bần bật như hai cái lò so đẩy chàng lao xuống dốc… "Chỉ cần đừng gặp vọng gác, rồi ra tới đấy…" Chàng đứng lại trong một giây: sau lưng có thể nhìn thấy toàn bộ căn nhà của Anikey. Một phát súng nổ. Viên đạn hung hãn bay qua đánh víu. Lại nổ thêm vài phát súng nữa xuống chân núi, ra chỗ lội qua sông đen ngòm và sang bên kia sông Đông. Grigori chạy đến giữa dòng sông thì có viên đạn ríu một cái xuyên vào đống băng rất sạch sùi lên ngay bên

cạnh, những mảnh băng bật ra tung tóe làm cổ chàng rát như phải bỏng. Sau khi chạy sang tới bên kia sông Đông, Grigori ngoái nhìn lại, những phát súng vẫn nổ ra như tiếng roi quất trong tay người chăn bò. Grigori không cảm thấy cái sung sướng của một kẻ vừa thoát chết, mà chỉ ngạc nhiên trước thái độ phớt lạnh của mình đối với những việc vừa xảy ra. "Chúng nó bắn như bắn một con thú - Chàng nghĩ như một cái máy và đứng lại lần nữa~- Chúng nó sẽ không mò đi tìm mình đâu, chúng nó sợ không dám vào trong rừng… Cái tay của nó mình đã cho một đòn ra trò. Chà cái thằng chó chết, tay không mà định tóm cổ một thằng Cô-dắc?"

Chàng đi về hướng những đám cỏ khô để dành qua mùa đông, nhưng vì sợ đuổi theo, chàng đã đi quá những đống cỏ ấy rồi còn quay trở lại đi loạn một hồi theo nhiều hướng như con thỏ lúc đi kiếm ăn. Chàng quyết định nghỉ đêm trong một đống

hương bồ khô vứt bỏ. Chàng bới trên đỉnh đống cỏ, chân thụt xuống một cái hang không biết của con gì. Chàng nằm ngập đầu trong đống hương bồ nặc mùi cỏ mục, rùng mình. Đàu óc trống rỗng. Nhưng bỗng nhiên chàng thoáng có một ý nghĩ không thú vị: "Ngày mai sẽ thắng ngựa vượt qua mặt trận về với quân ta chăng?" - nhưng chàng không tìm được cho mình câu trả lời nên lại không nghĩ gì nữa.

Sáng hôm sau, Grigori bắt đầu thấy lạnh bèn ngó đầu nhìn ra. Ánh bình minh đã sáng lên xốn xang đầy hân hoan trên đầu chàng.

Cái lòng chảo sâu thẳm của bầu trời xanh thẫm cũng như sông Đông ở chỗ lội đều tựa như có thể nhìn được thấy đáy. Trên kia đầy một màu da trời trước lúc bình minh, những chùm sao lấm tấm chung quanh đang tắt dần.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 138

Phần 6

Mặt trận đã tràn qua. Những tiếng ầm ầm của những ngày chiến đấu đã lặng đi. Hôm cuối cùng, trước khi kéo đi, mấy chàng súng máy của trung đoàn kỵ binh 13 đã lấy chiếc máy hát của nhà Melekhov đặt lên chiếc xe trượt tuyết kiểu Tavria có cái lưng rất rộng, rồi cho hai con ngựa chạy rất lâu qua các phố trong thôn. Cái máy hát kêu rè rè, chốc chốc lại ho khạc lên (những đám tuyết nhỏ bắn tung ra từ dưới vó ngựa có khi bay cả vào cái loa to tướng). Với vẻ mặt hoàn toàn vô tư lự, một chiến sĩ súng máy đội chiếc mũ có tai kiểu Xibai

lau sạch cái loa rồi quay cái tay quay chạm trổ lên giây cót cho cái máy hát, động tác làm chắc chắn vững vàng như khi nắm lấy cái tay cầm của khẩu súng máy. Một bầy trẻ chạy ríu rít sau chiếc xe như một đàn chim sẻ. Chúng nắm lấy thanh gỗ ngang sau xe gào lên: "Chú ơi chú, chú vặn cái ấy đi, vặn cái gì nó kêu như huýt sáo ấy! Vặn đi chú!" Có hai đứa may mắn nhất được leo lên ngồi trên đầu gối của chàng súng máy. Cứ mỗi lúc nghỉ tay không phải lên dây cót, người chiến sĩ Hồng quân lại lấy chiếc găng tay không có ngón ân cần và nghiêm trang chùi cho thằng nhỏ hơn cái mũi bợt da, nước mũi chảy ròng ròng vì tiết trời rét ngọt và niềm hạnh phúc quá lớn.

Sau đó có tin chiến sự đang diễn ra gần Ust-Metretka. Thỉnh thoảng có những đoàn xe vận tải kéo qua thôn Tatarsky chở lương thực và đạn dược cho Tập đoàn quân số 8 và Tập đoàn quân số 9 của Hồng quân.

Đến ngày thứ ba thì có những người chạy tin đến từng hộ gọi dân Cô-dắc ra họp đại hội toàn thôn.

- Chúng ta sẽ bầu Krasnov làm *ataman*! - Gã Anchiv con lão "*Vua nói phét*" vừa bước trong sân nhà Melekhov ra vừa nói.

- Chúng ta sẽ bầu lên hay ở trên chỉ định cho chúng ta? - Ông Panteley Prokofievich vội hỏi.

- Ra ngoài kia rồi sẽ biết…

Grigori và Petro ra bãi họp. Tất cả bọn Cô-dắc còn trẻ đều ra hết. Bọn bô lão không có mặt. Chỉ một mình lão Apdevich "*Vua nói phét*" tụ tập một bọn thích nghe chuyện tếu, lão kể chuyện một chính uỷ Hồng quân ở nhờ nhà lão, đã mời lão, Apdevich nầy, gánh trọng trách chỉ huy.

- Anh chàng ấy bảo: "Tôi không được biết bố già là một ngài quản cựu trào, nếu không đã rất sung sướng rời bố già ra nhận một chức vụ". Chức vụ gì thế? Làm thủ trưởng à, cử đi đâu thế? - Miska Kosevoi nhe răng ra cười.

Anh được mọi người vui vẻ hùa theo:

- Thủ trưởng phụ trách con ngựa cái của ngài chính uỷ. Chuyên rửa cái chỗ khấu đuôi cho nó.

- Cứ cho lão lên cao thêm một chút?

- Hô-hô!

- Apdevich! Nghe đây nầy! Hắn muốn cho ông vào đội vận tải tuyến ba để quản lý tương cà mắm muối đấy.

- Các cậu không được rõ toàn bộ sự việc đâu… Trong khi ngài chính uỷ nói chuyện với lão ông thì thằng cần vụ của ngài chính uỷ dấm dớ với lão bà. Nó sờ nắn lão bà lung tung, còn lão ông Apdevich cứ đứng đực ra nghe, nước rãi, nước mũi ròng ròng…

Apdevich đưa cặp mắt đờ đẫn nhìn mọi người một lượt, nuốt nước bọt rồi hỏi:

- Cái câu vừa rồi thằng nào nói đấy hử?

- Thằng nầy đây! - Phía sau có một câu trả lời rất cứng cỏi.

- Các anh đã trông thấy một thằng chó đẻ như thế nầy bao giờ chưa? - Lão Apdevich quay nhìn chung quanh tìm người đồng tình với mình, và xem ra có rất nhiều gã đồng tình với lão.

- Nó là một thằng khốn nạn, từ lâu tôi đã nói như thế rồi.

- Dòng giống nhà nó đứa nào cũng như thế cả đấy. Nếu mà tao còn trẻ hơn một chút… - Hai cái má của lão Apdevich đỏ lên như hai chùm tuyết cầu. - Nếu tao còn trẻ hơn thì tao đã cho mầy biết mùi? Hành động của mày đúng là một thằng *khô-khon*!

- Mày là một thằng lưu manh ở Taranroc! Mày là một thằng khô-khon khốn nạn!

- Nầy ông Apdevich, sao ông không giã cho nó một trận đi! So với ông thì nó chỉ là một thằng ranh con.

- Apdevich xem ra gãy rồi…

- Lão sợ găng quá sẽ bung rốn ra…

Lão Apdevich bỏ đi với một vẻ rất oai hùng, mọi

người cười rộ lên phía sau. Bọn Cô-dắc đứng túm năm tụm ba trên bãi. Đã lâu lắm không trông thấy mặt Miska Kosevoi, Grigori bèn bước tới.

- Có khỏe không, anh bạn đồng ngũ!

- Ơn Chúa.

- Dạo vừa qua cậu biến đi đâu thế? Đi lính dưới lá cờ nào thế? - Grigori vừa bắt tay Miska, vừa mỉm cười nhìn vào hai con mắt xanh da trời của Miska.

- Ái chà chà! Người anh em ạ, mình hết ở trại chăn nuôi lại về đại đội trùng giới ở mặt trận Kalatov. Chẳng thiếu nơi nào không qua? Vượt bao nhiêu gian nan mới về được tới nhà. Hồi ở mặt trận, mình đã muốn chuồn sang phía Hồng quân. Nhưng chúng nó theo dõi mình riết, bà mẹ theo rình cô con gái rượu không bằng. Hôm nọ Kotliarov lại nhà mình với cái áo choàng bằng dạ và tất cả những đồ đi đường. Anh ấy bảo: "Nầy, súng ống sẵn sàng rồi chuồn đi". Mình cùng vừa về tới nơi bèn hỏi: "Chẳng lẽ anh muốn rút lui hay

sao?" Anh ấy nhún vai và bảo: "Có lệnh đấy. Đã có lệnh của *ataman* gửi tới. Mình làm việc ở nhà máy xay nen bị chúng nó đăng ký rồi". Anh ấy từ biệt rồi bỏ đi. Mình cứ ngỡ là Kotliarov rút lui thật. Nhưng hôm sau trung đoàn Mchensky kéo qua thôn, nhìn ra đã lại thấy ông ấy rồi… Nhưng chẳng phải là Kotliarov đang chạy rối lên ở chỗ kia là gì! Ơi, anh Kotliarov?

Cùng bước tới với Kotliarov có cả anh thợ máy xay Davydka.

Davydka nhe hai hàm răng đầy nước bọt ra cười như thằng ngốc bắt được mẩu sắt vụn… Kotliarov đưa những ngón tay cồm cộm những chai nặc mùi mỡ máy nắn nắn bàn tay của Grigori rồi tặc lưỡi nói:

- Thế nào, Griska, tại sao cậu ở lại thế?

- Còn anh thì sao?

- À mình ấy à… Mình lại chuyện khác.

- Anh muốn nói đến cái chuyện tôi là sĩ quan chứ

gì? Tôi đã đánh liều! Cứ ở lại. Thiếu chút nữa bị chúng nó giết rồi đấy… Lúc bị chúng nó đuổi theo, bị chúng nó bắn, tôi cũng có hối là tại sao không bỏ đi, nhưng bây giờ không hối nữa rồi.

- Nhưng vì sao lại dính vào với chúng nó? Chúng nó ở trung đoàn Mười ba phải không?

- Chính bọn ấy đấy. Mọi người đang liên hoan ở nhà Anikey. Không biết có đứa nào báo tôi là sĩ quan. Petro không bị chúng nó động đến, nhưng tôi lại bị… Trăm tội cũng chỉ tại hai cái lon… Tôi đã chạy sang bên kia sông Đông, sau khi vặn tay một thằng tóc xoăn, có lẽ chỗ gãy kha khá đấy… Vì thế chúng nó đến nhà tôi, của tôi có gì chúng nó lấy sạch. Cả mấy cái quần đi ngựa lẫn áo bành tô dạ có đai. Đeo được cái gì trên mình thì còn cái nấy.

- Nếu trước khi xảy ra chuyện Pochenkov mà chúng mình đã đi với Hồng quân, thì bây giờ đã chẳng phải hấp háy con mắt trước mặt họ. -

Kotliarov mỉm cười chua chát, châm thuốc hút.

Mọi người đã đến đông đủ. Người nói những lời khai mạc đại hội là chuẩn uý Lavchenko, một tay bạn chiến đấu của Fomin từ Vosenskaia tới.

- Thưa bà con đồng hương! Chính quyền Xô-viết đã được thành lập trong quân khu chúng ta. Bây giờ cần phải tổ chức bộ máy hành chính bầu ra ban chấp hành, chủ tịch và phó chủ tịch. Đó là một vấn đề Ngoài ra tôi xin truyền đạt một mệnh lệnh của Xô-viết Quân khu, cũng ngắn thôi: nộp tất cả các súng ống và gươm đao.

- Hay nhỉ! - Có người ở phía sau nói bằng một giọng chua chát, rồi toàn hội trường chết lặng đi giờ lâu.

- Các đồng chí, trong việc nầy chẳng có gì đáng phải la lối lên như thế? Lavchenko dướn thẳng người đặt chiếc mũ lông xuống bàn.

- Vũ khí thì phải đem nộp, cũng dễ hiểu thôi, làm ăn ở nhà thì cần gì đến. Ai muốn đi bảo vệ chính

quyền Xô-viết thì người đó sẽ được trao vũ khí. Trong hạn ba ngày, tất cả các súng trường phải đem nộp hết. Bây giờ chúng ta bắt tay vào bầu cử. Tôi sẽ uỷ quyền cho đồng chí chủ tịch thông báo mệnh lệnh tới từng người, thu hồi con dấu của *ataman* cùng tất cả các món tiền công của thôn.

- Họ có phát vũ khí cho chúng ta đâu mà bây giờ lại rờ đến?

Người vừa hỏi còn chưa nói hết câu, tất cả những người khác đã quay lại nhìn. Người ấy là Dakha Korolev.

- Thế cậu cần đến vũ khí làm gì? – Khristonhia hỏi một câu đơn giản.

- Mình cũng chẳng cần làm gì: Nhưng không có sự thoả thuận rằng chúng ta để cho Hồng quân tiến qua khu của chúng ta để rồi họ tước vũ khí của chúng ta.

- Đúng đấy?

- Fomin đã nói ở cuộc mít-tinh!

- Những thanh gươm nầy là chúng ta bỏ tiền túi ra mua đấy chứ?
- Mình đã mang khẩu súng của mình trở về sau cuộc chiến tranh với Đức bây giờ lại phải đem nộp hay sao?
- Cứ nói dứt khoát là vũ khí thì chúng ta không nộp?
- Họ định lột trần người Cô-dắc chúng ta! Không có vũ khí thì nom cái thằng tôi còn ra cái thớ gì nữa? Bảo tôi sẽ đi đứng như thế nào bây giờ? Tôi mà không có vũ khí thì nom sẽ tồng ngồng như một đàn bà tốc váy thôi.
- Chúng ta sẽ giữ vũ khí lại.
Miska Kosevoi đàng hoàng xin phát biểu ý kiến:
- Xin các đồng chí cho phép tôi nói vài câu! Tôi thậm chí rất ngạc nhiên khi nghe thấy những lời như vừa nãy. Thử hỏi chúng ta có đang sống trong tình trạng giới nghiêm hay không?
- Còn tệ hơn giới nghiêm nữa là khác.

- Nếu đã là tình trạng giới nghiêm thì chẳng cần phải nói dài dòng làm gì. Lấy ra đem nộp đi thôi! Những khi chiếm đóng các làng *khô-khon*, chẳng phải chúng ta cũng làm như thế là gì?

Lavchenko vuốt vuốt cái mũ lông của anh ta rồi tuyên bố như đinh đóng cột:

- Quá hạn ba ngày, ai không nộp vũ khí sẽ bị giải lên toà án cách mạng và bị xử bắn như một phần tử phản cách mạng.

Sau mấy phút yên lặng, Tomilin húng hắng ho và nói giọng khàn khàn:

- Đề nghị bầu chính quyền đi thôi!

Mọi người bắt đầu đề cử. Khoảng chục người được nêu tên họ.

Một gã trong đám còn trẻ kêu lên:

- Apdevich!

Những lời pha trò ấy đã chẳng gây được tác dụng gì cả. Người đầu tiên được nêu lên để biểu quyết là Kotliarov. Mọi người nhất trí thông qua.

- Không cần phải biểu quyết thêm nữa, - Petro Melekhov đề nghị.

Đại hội sẵn sàng tán thành và Miska Kosevoi đã được chọn làm phó chủ tịch không cần thông qua biểu quyết.

Hai anh em nhà Melekhov chưa kịp về đến nhà đã gặp Anikey ở giữa đường. Anikey kẹp dưới nách hắn khẩu súng trường và những viên đạn bọc trong cái tạp dề của vợ. Nhìn thấy ba anh chàng Cô-dắc, hắn ngượng ngùng lẩn vào một cái ngõ, Petro đưa mắt nhìn Grigori, Grigori đưa mắt nhìn Khristonhia, và cả ba cùng phá lên cười như đã ước hẹn.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 139

Phần 6

Gió đông lang thang lồng lộn trên đồng cỏ thân yêu. Tuyết phủ đầy khe núi. Các chỗ trũng, các vách khe đều đã bị lấp bằng. Không còn chút dấu vết gì của mọi đường cái đường con. Bị gió liếm ngang, liếm dọc, bốn bề toàn là một cảnh phẳng lì, trần truồng, trắng lốp.

Đồng cỏ như đã chết. Năm thì mười hoạ mới thấy một con quạ đen bay rất cao trên trời. Có lẽ nó cũng già không kém gì đồng cỏ, không kém gì nấm *kurgan* nằm giữa khoảng trời tuyết mênh mông với cái mũ tuyết hiện lên giữa một vành

ngải cứu nom như dải lông hải ly viền quanh cái mũ của một công tước. Hai cái cánh của con quạ rẽ không gian ràn rạt, nó vừa bay vừa để rơi trong họng ra những tiếng kêu thảm thương. Gió đưa những tiếng kêu ấy đi rất xa với những tiếng vang còn vọng mãi, rất bi thiết trên đồng cỏ, chẳng khác gì có người vô tình búng lên một tiếng đàn trầm trong bầu trời đêm tĩnh mịch.

Nhưng bên dưới lớp tuyết, đồng cỏ vẫn tiếp tục cuộc sống của nó. Ở những khoảng đất cày tuyết phủ trắng như bạc, lên lên xuống xuống như những làn sóng đông lại thành băng, những nơi đất đã bừa từ mùa thu đang nằm chết lặng, lúa mạch qua mùa đông bị đại hàn dúi gục xuống vẫn bám chắc xuống đất bằng những đám rễ háu ăn đầy sức sống. Xanh mượt như lụa, với những giọt sương đông lại nom như những giọt nước mắt, lúa mạch nép mình tránh lạnh xuống chất đất đen ròn tan, sống bằng thứ máu đen tràn trề sinh lực của

đất, và chờ mùa xuân, chờ nắng ấm để ngỏng dậy, chọc thủng lớp băng đang tan dở trong như kim cương, mỏng manh như mạng nhện và đến tháng Năm thì mọc lên mãnh liệt, xanh mướt. Rồi chờ được đúng lúc, lúa mạch sẽ ngoi dậy cho mà xem! Cun cút sẽ đánh nhau trong những dám lúa, sơn ca tháng Tư sẽ hót vang trên các cánh đồng. Mặt trời sẽ rọi nắng, gió sẽ vẫn đu đưa những cây lúa. Và cứ như thế, khi đã đúng lúc, những bông lúa nẩy hạt, chín vàng bị mưa dập gió vùi sẽ ngả những cái đầu lông lá, nằm rạp xuống dưới lưỡi liềm của người chủ đất và ngoan ngoãn để rơi những hạt thóc vừa to vừa nặng xuống sân phơi.

Tất cả vùng ven sông Đông đang sống một cuộc sống lẩn lút, bị đè nén. Những ngày ảm đạm đang sắp ập tới. Mới chỉ có những chuyện xảy ra ở các vùng địa giới. Song những tin dữ đã lan dần từ các vùng thượng du sông Đông theo sông Tria, sông Chutcan, sông Khop, sông Elanca, và tất cả các

con sông lớn nhỏ tới các thôn Cô-dắc nằm rải rác khắp vùng. Người ta nói rằng mặt trận không đáng sợ vì nó chỉ tràn qua như một làn sóng rồi nằm lại ở gần sông Dones, mà điều đáng sợ là các Uỷ ban đặc biệt(1) và các Toà án.

Người ta nói rằng các Uỷ ban đặc biệt và Toà án có thể xuống các trấn lúc nào không biết và hình như đã tới Migulinskaia và Kazanskaia rồi, và đã có những lời tuyên án giản đơn, oan uổng đối với những người Cô-dắc trước kia có đi lính cho bọn Trắng. Hình như việc người Cô-dắc Đông Thượng bỏ mặt trận không được coi là một lý do bào chữa, mà Toà án xử rất đơn giản: công tố kết tội, toà hỏi qua một đôi câu, tuyên án, thế là nạn nhân nhận lấy ngay một loạt súng máy. Lại thấy nói rằng ở Kazanskaia và Sumilinskaia không phải chỉ một người dân Cô-dắc bị chặt đầu quẳng vào rừng mà không có ai nhận… Những gã Cô-dắc ở mặt trận về chỉ cười nhạo: "Toàn là những chuyện láo toét?

Toàn những chuyện bịa của bọn sĩ quan! Từ lâu bọn "Kadet" đã từng đem Hồng quân ra làm con ngáo ộp doạ chúng ta rồi? "

Trước những lời đồn đại, người ta nửa tin nửa ngờ. Ngay trước đây trong các thôn cũng thiếu gì những tin đồn nhảm. Chính các tin đồn đã thúc đẩy những kẻ yếu bóng vía rút lui. Nhưng sau khi mặt trận qua rồi, không thiếu gì những kẻ đêm đêm không ngủ được, những kẻ cảm thấy cái gối quá nóng, cái giường quá cứng và người vợ yêu không còn đáng yêu nữa.

Có những người hối hận tự hỏi tại sao mình không bỏ chạy về sông Dones, nhưng việc đã qua thì còn làm thế nào kéo trở lại được, nước mắt đã rơi không vớt lại được nữa rồi…

Tối tối bọn Cô-dắc thôn Tatarsky tụ tập trong các ngõ, báo cho nhau biết những tin nhận được, rồi la cà từ nhà nọ sang nhà kia uống rượu. Thôn xóm sống một cuộc sống yên tĩnh nhưng đầy đắng cay.

Hồi đầu thời kỳ ăn mặn, chuông nhà thờ chỉ dóng có một buổi lễ để báo tin một đám cưới: Miska Kosevoi cho em gái đi lấy chồng.

Đám cưới nầy đã bị người ta chế giễu chua chát:

- Kiếm được đúng lúc như thế nầy mà cưới với xin! Xem ra đã ngứa nghề không nhịn được nữa rồi!

Bầu chính quyền hôm trước thì ngay hôm sau từng nhà bị tước vũ khí Trong ngôi nhà lão Mokhov dùng làm trụ sở của Uỷ ban Quân sự Cách mạng, chỗ phòng ngoài có sưởi ấm và hành lang đều chất đầy vũ khí. Petro Melekhov cũng đem nộp vũ khí của hắn và của Grigori: hai khẩu súng trường, hai khẩu *Nagan* và một thanh gươm.

Hai anh em giữ lại hai khẩu *Nagan* của sĩ quan, chỉ nộp những thứ đem về sau cuộc chiến tranh chống Đức.

Petro về nhà trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Hắn vào đến nhà trong thì thấy Grigori đang xắn tay áo đến

khuỷu tháo hai cái khoá nòng súng trường và bôi dầu hoả để đánh sạch các vết gỉ. Hai khẩu súng dựng ngay bên cạnh tường.

- Ở đâu ra thế nầy? - Petro ngạc nhiên quá, hai hàng ria trễ hẳn xuống.

- Cha mang về từ hồi đến thăm tôi ở Filonovo đấy. Hai con mắt nheo nheo của Grigori long lanh. Chàng vừa cười khà khà vừa đưa hai bàn tay bê bết dầu hoả lên chống vào sườn.

Nhưng bỗng nhiên chàng bặt tiếng cười, hai hàm răng lách cách đạp vào nhau như răng chó sói.

- Nhưng súng trường đã mùi gì! Anh có biết không? - Grigori hạ giọng nói thì thầm tuy trong nhà không có người lạ nào. - Hôm nay cha mới nói thật với tôi. - Grigori lại cố ghìm nụ cười. - Ông cụ có một khẩu súng máy nặng đấy.

- Nói bậy! Ở đâu ra? Mà để làm gì chứ?

- Cha bảo rằng bọn dân công vận tải Cô-dắc đã đổi cho cha lấy một túi sữa chua, nhưng theo tôi thì

nói dối đấy, cái con quỉ già ấy? Đúng là lại ăn cắp ở đâu rồi? Cứ y như con bọ hung rúc đống phân, hễ thấy cái gì là khiêng về tuốt, kể cả những thứ không đủ sức khiêng. Ban nãy cha rỉ tai tôi: "Tao có một khẩu súng máy nặng, chôn ngoài sân đập lúa ấy. Nó có một cái lò xo, có thể dùng làm cái móc trôn ốc, nhưng tao còn chưa động tới". Tôi hỏi: "Nhưng cha tha nó về làm gì?" - "Tao thích cái lò xo quí, có lẽ còn có những thứ khác cũng dùng được. Một của đáng tiền lắm đấy, bằng thép đấy…"

Petro phát khùng lên, định chạy vào bếp tìm bố, nhưng Grigori ngăn lại:

- Thôi đi! Anh giúp tôi lau và lắp lại đi. Anh vào hỏi cha làm gì?

Trong khi lau hai cái nòng súng, Petro vẫn còn thở phì phì, nhưng sau nắn chợt nghĩ ra bèn nói:

- Có lẽ cũng đúng đấy, rồi sẽ có lúc dùng được việc. Cứ để cho nó nằm ngoài ấy cũng được.

Hôm ấy Tomilin Ivan đem đến cái tin ở Kazanskaia đang có những vụ xử bắn. Mấy người hút thuốc và chuyện gẫu bên cạnh bếp lò. Trong khi nói chuyện, không biết có điều gì mà Petro cứ đăm đăm chiêu chiêu. Hắn vốn là một thằng không quen suy nghĩ nên nặn óc rất khó khăn, mồ hôi lấp lánh trên trán như hạt cườm. Đến lúc Tomilin đã về rồi hắn tuyên bố:

- Tôi sẽ đi ngay Rubezyn gặp thằng Yakov Fomin. Nghe nói hiện giờ hắn đang ở nhà. Người ta bảo rằng hắn có làm cái gì trong Uỷ ban Quân sự Cách mạng Quân khu ấy, dù sao cũng là một chỗ có thể bấu víu. Tôi sẽ đề nghị với hắn để nhỡ xảy ra chuyện gì hắn cũng nói đỡ hộ.

Ông Panteley Prokofievich thắng con ngựa cái vào một chiếc xe trượt tuyết thường. Trong chiếc áo lông mới choàng trên vai, Daria thì thầm mãi với bà Ilinhitna không biết những gì. Rồi mẹ chồng con dâu chui vào nhà thóc và xách ra một cái tay

nải.
- Cái gì thế? - Ông già hỏi.
Petro không nói gì cả, nhưng bà Ilinhitna liến thoắng rỉ tai chồng:
- Tôi có để dành trong đó được ít bơ, phòng có lúc phải dùng đến. Bây giờ thì còn tiếc gì bơ nữa, tôi đã đem cho con Daria để làm quà cho mụ vợ gã Fomin, may ra nó cũng che chở cho thằng Petro. - Nói đến đây bà khóc oà lên. - Cứ đi lính nữa đi, cứ đi lính nữa đi, xông pha mãi nơi mũi tên hòn đạn, để rồi bây giờ chưa biết chừng sẽ mất xác vì mấy cái lon của chúng nó…
- Thôi câm đi, cái mụ lắm mồm nầy? - ông Panteley Prokofievich tức tối ném cái roi ngựa lên đống rơm, bước tới trước mặt Petro. - Mày đem đến thêm cho nó ít thóc.
- Nó cần đến thóc làm cái quái gì! - Petro khùng lên. - Cha ạ, tốt nhất là cha sang nhà Anikey mua lấy ít rượu, còn thóc thì…

Ông Panteley Prokofievich đem về một bình rượu to bằng một cái thùng giấu dưới vạt áo. Ông vừa bước vào vừa trầm trồ:

- Thứ *vodka* nầy ngon ra ngon? Y như rượu Nicolai ấy.

- Lại nốc vào rồi, cái con chó già nầy? - Bà Ilinhitna dội lên đầu ông chồng một tràng, nhưng ông già cứ lờ đi như không nghe thấy gì ông nheo mắt như con mèo vừa kiếm được bữa no, khập khiễng đi thẳng vào nhà trong, chân bước rất trẻ, vừa đi vừa è è đưa tay áo lên lau cặp môi bị rượu đốt bỏng.

Petro ra khỏi nhà như một người khách, cổng vẫn để mở.

Hắn đem quà đi biếu người bạn đồng sự nay đã trở thành một nhân vật quyền thế, ngoài bình rượu còn có một đoạn sơ-vi-ết, loại hàng từ hồi trước chiến tranh, một đôi ủng và một *phun-tơ* chè thượng hảo hạng ướp hoa. Tất cả các thứ đó hắn

đã cướp được ở Lisky. Hồi ấy trung đoàn 28 chiến đấu chiếm được nhà ga rồi tản ra đi cướp các toa xe và các kho hàng.

Cũng dạo ấy, trên một đoàn tầu bị chặn đường không chạy được, hắn còn cướp được một cái hòm nan đựng quần áo lót của đàn bà. Thấy cha ra mặt trận, hắn đã gửi cái hòm về. Thế là Daria được diện những thứ đồ lót chưa ai từng thấy bao giờ, làm Natalia và Dunhiaska hết sức ghen tị. Các thứ hàng ngoại hoá ấy mỏng dính và trắng hơn tuyết, mỗi cái đều có thêu huy hiệu của gia đình và những đầu tên bằng tơ. Những đám đăng ten viền trên một chiếc quần lót sùi lên, bông hơn cả bọt nước trên sông Đông. Chồng mới về hôm đầu Daria đã mặc cái quần ấy để đi ngủ.

Trước khi tắt đèn, Petro cười mát một cách độ lượng:

- Em thích mặc đồ lót của đàn ông à?

- Mặc cái nầy ấm hơn và đẹp hơn. - Daria trả lời,

vẻ mặt mơ màng. - Nhưng anh chẳng hiểu gì cả: nếu của đàn ông thì phải dài hơn chứ, mà nó lại có đăng ten… Đàn ông các anh thì quần áo viền đăng ten làm gì?

- Có lẽ bọn đàn ông các nhà quí tộc cũng có mặc những quần áo viền đăng ten đấy. Nhưng việc quái gì đến anh? Thích mặc thì cứ mặc cũng được, - Petro vừa gãi gãi vừa trả lời, giọng buồn ngủ.

Đầu tiên hắn cũng không đặc biệt quan tâm đến chuyện nầy. Nhưng mấy ngày sau, trong khi nằm cạnh vợ, hắn cảm thấy sờ sợ, phải lùi ra và bất giác cứ nhìn những chỗ viền đăng ten mà ngại ngại lo lo, không dám động tay tới, và ngay đến Daria hắn cũng có phần muốn xa. Hắn chẳng làm thế nào quen được với các đồ lót nầy. Đến đêm thứ ba, hắn khùng lên, kiên quyết bảo vợ:

- Thôi tụt mẹ cái quần nầy ra đi! Đàn bà mặc nó không hợp đâu, mà đâu phải là của đàn bà? Nằm đườn đuỡn như bà lớn ấy? Mặc vào nom cứ như

người ở đâu!

Sáng hôm sau hắn dậy sớm hơn Daria. Hắn húng hắng ho, cau cau có có, thử mặc cái quần vào người xem sao. Như gờm gờm đề phòng điều gì, hắn nhìn mãi cái dải rút, những đám đăng ten, và hai cái chân đầy lông lá của hắn thòi ra từ đầu gối trở xuống. Hắn xoay người, bất thần nhìn thấy cái hình của mình trong gương với những nếp vải xù lên rất to đằng sau mông, bèn nhổ toẹt một bãi nước bọt, văng tục một thôi một hồi, rồi gù lưng như con gấu, để rút chân ra khỏi cái quần rộng thùng thình. Nhưng một ngón chân cái của hắn lóng ngóng thế nào vướng vào một đám đăng ten, làm hắn thiếu chút nữa thì ngã phệt xuống cái rương. Hắn đã phát điên lên thật sự, bèn giật đứt cái dây rút cho mình lại được tự do. Daria hỏi bằng một giọng ngái ngủ:

- Anh làm sao thế?

Petro tức quá không nói gì cả, cứ thở phì phì và

nhổ nước bọt luôn miệng. Còn cái quần thì ngay hôm ấy Daria thở dài nhét nó vào cái rương (trong đó không thiếu những đồ mà không người đàn bà nào trong nhà có thể dùng vào được việc gì) và cuối cùng vẫn không biết là quần đàn ông hay quần đàn bà. Về sau các thứ lủng củng lỉnh kỉnh ấy đã phải đem cắt ra làm "xu-chiêng". Còn mấy cái váy thì Daria đã tìm ra cách dùng. Không hiểu vì sao tất cả đều quá ngắn, nhưng một người nội trợ khéo léo vẫn có thể tiếp thêm ở bên trên để cái váy bên trong dài hơn cái bên ngoài, nhìn thấy được đến nửa trét-véc(2) đăng ten. Thế là nom Daria đỏm dáng sang trọng hẳn ra với đoạn đăng ten Hà Lan quét lê trên sàn đất.

Lần nầy cùng chồng đến chơi nhà người khác cũng thế. Daria ăn vận rất sang trọng, đàng hoàng. Bên dưới cái áo choàng kiểu sông Đông viền lông thú, có thể nhìn thấy cả cái váy lót viền đăng-ten lẫn chiếc váy ngoài bằng len mới rất tốt. Chị

chàng ăn vận như thế là muốn cho mụ vợ gã Fomin vừa từ chỗ bùn nhơ leo lên làm bà lớn biết rằng con Daria nầy đâu phải là một ả Cô-dắc tầm thường, ít nhất cũng là một bà vợ sĩ quan chứ.

Petro bập môi, vung cái roi ngựa. Con ngựa đang có mang chạy một nước kiệu nặng nhọc hết cái ngõ ghồ ghề, mặt đường bong nham nhở, ra tới con đường cái đã được đòn xe trượt tuyết miết phẳng lì, chạy dọc theo sông Đông. Đến giờ ăn trưa thì tới Rubezyn. Fomin quả thật đang ở nhà. Hắn tiếp đón Petro khá niềm nở và mời Petro vào bàn. Đến khi thấy cha hắn mang từ trên chiếc xe trượt tuyết của Petro vào trong nhà cái bình đầy rơm và sương muối bám lờm xờm thì một nét cười thoáng hiện sau bộ ria đỏ lòm của hắn:

- Sao thế nhỉ, ông bạn đồng ngũ, tại sao chẳng thấy quan bác lại chơi bao giờ thế? - Fomin kéo dài giọng trầm rất dễ nghe, liếc nhìn Daria bằng cặp mắt màu xanh da trời rất xa tinh mũi, rồi xoắn

chòm ria một cách oai vệ.

- Chính bác cũng biết đấy, bác Yakov Efilmut, các đơn vị còn tấn công, thời buổi đang lúc nghiêm trọng như thế nầy…

- Kể ra cũng như thế thật đấy. Bà nó đâu! Mang ra cho chúng tôi ừ dưa chuột, bắp cải và cá khô sông Đông ra đây.

Căn nhà nhỏ xíu được đốt sưởi rất nóng. Có hai đứa trẻ nằm trên bếp lò: một thằng con trai giống bố như lột với hai con mắt màu xanh da trời cũng rất xa tinh mũi, và một đứa con gái. Sau khi nhấm nháp vài hớp rượu, Petro đi luôn vào việc:

- Trong các thôn đang có những tin đồn nói rằng đã có những nhân viên Treka đến đây tính chuyện với bà con Cô-dắc.

- Toà án của sư đoàn 15 Indenskaia đã tới Vosenskaia. Nhưng chuyện ấy thì có sao đâu? Liên quan gì đến bác?

- Còn sao nữa, ngài Yakov Efilmut, chính ngài

cũng biết rằng tôi là một sĩ quan. Nhưng sĩ quan kiểu như tôi thì có thể nói là chỉ có cái bề ngoài mà thôi.

- Nếu thế thì có sao?

Fomin đã cảm thấy rằng hắn đang làm chủ tình thế. Hơi men đã làm cho hắn trở nên tự phụ và khoe khoang, nên cứ làm cái vẻ khệnh khạng, vuốt râu vuốt ria, mắt nhìn gườm gườm, coi bộ rất đường bệ.

Petro đã mò ra đúng tâm lý của hắn bèn cứ đóng vai một anh chàng khổ sở không nơi nương tựa, luôn luôn có một nụ cười quị lụy xum xoe nhưng đồng thời lại khéo chuyển ngay từ "ngài" sang "bác":

- Tôi đã từng phục vụ cùng một chỗ với bác. Bác cũng chẳng có thể nói rằng tôi đã làm điều gì xấu. Trước kia tôi có chống lại điều gì đâu. Vốn dĩ là không có chuyện như thế! Nếu nói dối thì có Chúa trừng phạt, bao giờ tôi cũng đã đứng về phía anh

em Cô-dắc!

- Chúng tôi biết lắm, bác Petro Panteleevich ạ, bác chẳng cần phải lo lắng làm gì. Tất cả mọi người, ai như thế nào chúng tôi đã tìm hiểu rõ ràng cả rồi. Họ sẽ không động tới bác đâu. Nhưng cũng có những kẻ chúng tôi phải trừng trị. Có những kẻ chúng tôi sẽ phải tóm cổ. Lần nầy thật có lắm đứa khốn nạn. Tuy ở lại, nhưng chúng nó vẫn cứ mưu đồ những chuyện riêng. Chúng nó giấu vũ khí… Thế bác đã nộp hết vũ khí của bác chưa? Thế nào hử?

Fomin đang thủng thẳng nói từng tiếng một bỗng chuyển rất nhanh sang tấn công dồn dập, làm Petro hoảng hồn mất một phút, máu dồn lên làm mặt hắn đỏ bừng bừng.

- Đã nộp chưa hử? Nào, tại sao không nói gì thế? - Fomin nhô người qua cái bàn, hỏi dồn.

- Tất nhiên là đã nộp rồi, bác Yakov Efilmut ạ, bác chớ nghĩ rằng… Tôi nói với cả một tấm lòng

thành thật…

- Thành thật à? - Tôi thì biết các anh lắm… Chính tôi cũng là thổ công vùng nầy đấy. - Fomin hấp háy hai con mắt đã bốc hơi men, mở hoác miệng, nhe những cái răng bàn cuốc. - Khi giơ tay nầy ra bắt tay một thằng Cô-dắc có của thì tay kia phải nắm con dao cho chắc, nếu không sẽ bị nó đâm mất mạng… Cái bọn chó má? Làm sao lại có chuyện thành thật được! Tôi đã gặp không phải là ít các hạng người. Cả một lũ phản bội! Nhưng bác đừng có sợ, chúng nó sẽ không động tới bác đâu. Tôi đã nói thì một là một, hai là hai!

Daria chỉ nhấm nháp chút đồ nguội, và để tỏ ra mình là người lịch sự không đụng tới miếng bánh mì nào. Mụ chủ nhà thì cứ săn đón mời khách ăn.

Đến lúc trời đã về chiều Petro mới ra về, trong lòng vui vẻ và chứa chan hy vọng.

***

Sau khi đưa Petro ra cổng, ông Panteley Prokofievich tạt sang thăm lão thông gia Korsunov. Trước khi Hồng quân kéo đến, ông cũng có qua bên đó một lần. Hôm ấy mụ Lukinhitna đang sửa soạn cho thằng Mitka lên đường, cả nhà rối tinh rối mù, vì thế ông cảm thấy mình chỉ là người thừa, bèn bỏ về ngay. Nhưng lần nầy ông quyết định sang xem mọi mặt có được bình an vô sự hay không, đồng thời cũng tìm người để than thở sự đời.

Khập khiễng tới được đầu kia thôn cũng không phải là chuyện chóng vánh. Ông vào đến trong thôn thì gặp cụ Grisaka đang ở trong đó ra. Ông cụ đã già lụ khu, răng đã rụng mất vài cái. Hôm ấy là ngày chủ nhật, ông cụ ra nhà thờ nguyện kinh chiều. Vừa nhìn thấy ông cụ thông gia, ông Panteley Prokofievich bất giác thất kinh: bên dưới chiếc áo choàng mở phanh, có thể nhìn thấy tất cả những tấm huân chương và huy chương mà cụ đã

được thưởng từ hồi cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỳ. Trên cái cổ đứng của chiếc áo quân phục kiểu cũ thấy đỏ lóe hai cái lon cổ, nom rất là khiêu khích. Cái quần đi ngựa có nẹp chảy lũng nhũng một cách già nua với hai ống quần luồn rất cẩn thận vào trong đôi bít tất trắng và trên đầu cụ, một chiếc mũ *cát-két* có đính quân hiệu chụp xuống tới hai vành tai trong như sáp ong.

- Cụ ơi cụ, sao cụ lại làm như thế? Cụ thông gia(3) ơi, cụ điên rồi à? Thời buổi như thế nầy, cụ có còn thấy ai đeo huân chương và quân hiệu nữa đâu?

- Cái gì hử? - Cụ Grisaka khum bàn tay đưa lên vành tai.

- Cái quân hiệu, tôi bảo cụ hãy tháo nó ra! Bỏ hết huân chương đi! Cụ đeo những thứ nầy vào thì chúng nó sẽ bắt đi đấy. Dưới chính quyền Xô-viết không thể làm như thế nầy được đâu, pháp luật nghiêm cấm đấy.

- Nầy anh chàng trẻ tuổi, ta đã phục vụ Hoàng đế

Trắng của ta với tất cả lòng trung thành. Còn cái chính quyền nầy thì không phải do ý muốn của Thượng đế đâu. Ta không công nhận chính quyền của chúng nó. Ta đã tuyên thệ với hoàng đế Alexandr chứ không tuyên thệ với bọn mu-gích, ta nói như thế đấy? - Cụ Grisaka nhai nhai cặp môi nhợt nhạt rồi chọc chọc cái gậy, chỉ về phía ngôi nhà. - Ông đến tìm thằng Miron có phải không? Nó có nhà đấy. Còn thằng Mitka thì chúng tôi đã đưa tiễn nó đi rút lui rồi. Lạy Nữ hàng trên trời, cầu xin Người che chở cho nó… Hai thằng bên ông ở lại à? Hả? Thế thì còn ra thể thống gì nữa? Như thế thì còn ra Cô-dắc cái gì nữa? Tất nhiên chúng nó cũng đã tuyên thệ trung thành với Nhà nước rồi chứ gì? Quân đội đang cần người mà chúng nó lại ở nhà với vợ…

- Thế con Natalia có khỏe không?

- Vâng, khỏe đấy ạ… Nhưng mấy cái huân chương cụ tháo ra đi, cụ thông gia ơi! Những cái

của ấy bây giờ không hợp nữa rồi. Lạy Chúa tôi, cụ lẫn mất rồi hay sao thế, cụ thông gia thân mến?
- Thôi cút mẹ anh đi. Trẻ ranh mà lên mặt dạy thằng già nầy! Đi đâu thì đi đi.
Cụ Grisaka xăm xăm đi thẳng tới trước mặt ông thông gia. Ông Panteley Prokofievich vội bước ra chỗ tuyết bên cạnh đường đi, nhường cho cụ đi, rồi vừa nhìn theo vừa lắc đầu một cách tuyệt vọng:
- Ông đã gặp ông lính già nhà tôi chưa? Thật là tội nợ! Chúa cũng chẳng che chở nổi ông cụ đâu. - Miron Grigorievich đứng dậy đón ông thông gia, mới có mấy ngày mà lão sút hẳn đi. - Mắc mấy tấm huân chương lên ngực, đội cái mũ có quân hiệu vào là ra đường. Trừ phi dùng vũ lực tước của ông cụ mới xong. Cứ như đã trở thành con nít ấy, chẳng còn hiểu phải trái là gì nữa. Thôi đành để cho cụ giỡn chơi thoải mái một chút, cụ cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu… Nhưng thế nào, nhà ta ở bên ấy như thế nào? Chúng tôi

nghe tin hình như bọn phản Chúa ấy, chúng nó có giở trò với thằng Grisaka có phải không?
Mụ Likinhitna đến ngồi trước mặt hai lão Cô-dắc, chõ miệng vào, giọng đau khổ.
- Còn nhà chúng tôi, ông thông gia ạ, thật là tai vạ… Chúng nó đã lấy đi mất bốn con ngựa, chỉ còn một con ngựa cái với một con ngựa non mới xén bờm. Thế là làm chúng tôi khánh kiệt hết rồi.
Miron Grigônevich nheo mắt như người nhằm bắn rồi nói với cả một nỗi căm hờn sôi sục, giọng đổi khác hẳn:
- Vì đâu mà cuộc đời bị tan vỡ? Kẻ nào đã gây ra tất cả nông nỗi nầy? Chính là cái chính quyền quỉ quái ấy? Ông thông gia ạ, muôn tội đều do nó gây ra mà thôi. Làm cho mọi người đều trở nên cá mè một lứa, như vậy, mà coi là một việc làm thông minh hay sao? Anh định moi lấy linh hồn của tôi đi, tôi đồng ý làm sao được? Tôi đã phải làm lụng quần quật suốt một đời, mệt đứt cả hơi, khản cả

tiếng, đổi giọt mồ hôi lấy hạt thóc để rồi phải sống cũng chỉ như những kẻ không buồn động ngón tay để tìm cách thoát khỏi cái cảnh khố rách áo ôm hay sao? Không thể như thế được, chờ ít bữa rồi sẽ biết. Cái chính quyền nầy nó muốn cắt mạch máu của những người tằn tiện làm ăn. Cứ như thế nầy thì tay chân sẽ bần thần ra: bây giờ thì còn kiếm tiền làm gì nữa? Vì ai mà lao động nữa bây giờ? Hôm nay kiếm được ít nhiều để rồi ngày mai bị cướp sạch… Còn chuyện nầy nữa, ông thông gia ạ: hôm nọ tôi có một ông bạn đồng ngũ cũ ở Mrykhin đến chơi, có nói chuyện là… mặt trận hiện nay đang ở gần sông Dones. Nhưng không biết liệu có giữ vững được hay không? Điều nầy là tôi nói thật, chỉ những bà con tin cậy được tôi mới nói. Chúng ta cần phải giúp đỡ anh em ta những người hiện giờ đang ở bên kia sông Dones…

- Nhưng làm thế nào mà giúp bây giờ? - Ông Panteley Prokofievich kinh hãi, giọng nói không

hiểu sao thít hẳn đi…

- Làm thế nào mà giúp à? Lật đổ cái chính quyền nầy đi! Lật đổ nó đi, cho nó lại cút về với cái tỉnh Tambob của chúng nó. Để cho nó cứ ở đấy mà chơi cái trò bình đẳng với bọn mu-gích. Toàn bộ gia tài điền sản, cho đến cái kim sợi chỉ, tôi sẽ đem hiến hét, cốt sao tiêu diệt được cái bọn thù địch nầy. Ông thông gia ạ, phải làm cho chúng nó mở mắt ra mới được! Bây giờ đã đến lúc rồi? Nếu không sẽ muộn mất… ông bạn đồng ngũ của tôi có bảo rằng ngay trong hàng ngũ chúng nó, bọn Cô-dắc cũng đã sôi sục lên rồi. Chỉ cần đồng tâm hiệp lực bắt tay vào! - Đến đây, giọng lão trở nên lắp bắp và chuyển sang rất nhanh, rất khẽ - Các đơn vị của chúng nó đã tiến qua rồi, thử hỏi ở đây còn lại được bao nhiêu? Vài thằng có thể đếm trên đầu ngón tay! Trong các thôn chỉ còn lại những thằng chủ tịch… Béng cái đầu chúng nó đi thì chỉ là chuyện dễ như trở bàn tay… Còn như ở

Vosenskaia thì có gì đâu… Mọi người đồng tâm nhất trí ập tới là chúng nó sẽ tan ra từng mảnh ngay! Chúng ta đoàn kết lại thì không thể nào thất bại được đâu… Việc nầy tin tưởng được đấy, ông thông gia ạ!

Ông Panteley Prokofievich đứng dậy. Ông sợ hãi cân nhắc từng tiếng, khuyên lão kia:

- Ông phải cẩn thận đấy, nhỡ trượt chân một cái rồi lại mang hoạ vào thân! Kể ra bọn Cô-dắc cũng đang hoang mang thật, nhưng quỉ quái nào biết được chúng nó sẽ ngả về bên nào. Thời buổi đang như thế nầy, những chuyện như thế không thể bạ ai cũng nói được đâu… Bọn trẻ thì hoàn toàn không thể nào hiểu được chúng nó nữa, chúng nó sống cứ như chơi trò ú tim ấy. Đứa thì rút lui, đứa thì ở lại. Khó sống quá! Địa ngục chứ không còn là cuộc đời nữa!

Thôi đừng lo lắng nghi ngại làm gì, ông thông gia ạ! - Miron Grigorievich mỉm cười có vẻ kẻ cả. -

Tôi không nói khác với ý ông đâu. Con người ta thì cũng như đàn cừu ấy: con cừu đực đầu đàn đi đâu thì cả đàn cùng theo. Vì thế cần phải chỉ cho chúng nó thấy con đường! Cần phải vạch mắt cho chúng nó thấy rõ về cái chính quyền nầy. Không có mây thì làm gì có sấm? Tôi sẽ nói thẳng cho bọn Cô-dắc thấy rằng: phải bạo động mới được. Nghe đồn chúng nó đã ra lệnh treo cổ tất cả dân Cô-dắc lên thì phải. Việc nầy không biết thực hư như thế nào?

Mặt Miron Grigorievich đỏ rực lên qua những điểm tàn hương.

- Thế nào, tình hình rồi sẽ ra sao đây, ông Prokofit? Có tin chúng nó đã bắt đầu đưa con nhà người ta ra xử bắn rồi đấy… Sống như thế nầy thì còn ra sao nữa! Ông xem; chỉ có mấy năm mà tất cả đã đổ sụp hết! Dầu hoả chẳng có, diêm thì không, gần đây nhà Mokhov chỉ còn bán có kẹo… Còn chuyện trồng trọt thì sao? So với trước kia thì

bay giờ gieo được bao nhiêu? Ngựa thì bị chúng nó dắt đi mất rồi. Đấy, chúng nó dắt mất của tôi, lại dắt của cả các bà con khác. Bắt ai đi mà chẳng biết bắt, nhưng ai sẽ nuôi, sẽ gây thêm bây giờ? Trước kia, hồi tôi còn thanh niên, trong nhà chúng tôi nuôi tới tám mươi sáu con ngựa. Có lẽ ông còn nhớ đấy chứ? Có những con chạy rất hay, ngựa của bọn Kalmys cũng không thể đuổi kịp được! Hồi ấy nhà tôi có một con ngựa hồng, trên trán nó có hình một ngôi sao. Tôi đã từng cưỡi nó đuổi theo và dẫm chết những con thỏ rừng. Tôi không cần đóng yên, cứ thế cưỡi ra đồng cỏ làm cho thỏ rừng sợ chạy ra khỏi các bụi rậm, nhưng chạy chưa được một trăm xa-gien đã bị tôi cho con ngựa dẫm chết rồi. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in. - Một nụ cười sôi nổi hiện lên trên mặt Miron Grigorievich. - Có lần tôi cho con ngựa chạy tới chỗ những cái cối xay gió, chợt thấy một con thỏ chạy thẳng tới trước mặt tôi. Tôi bèn rẽ

cương đuổi theo. Nhưng con thỏ chạy ngoằn ngoèo xuống dốc rồi lao sang bên kia sông Đông. Hôm ấy lại đúng là ngày lễ tống tiễn mùa đông. Tuyết trên sông Đông bị gió quét, trơn quá. Tôi cứ thúc ngựa đuổi theo con thỏ ấy, nhưng con ngựa trượt chân một cái, khuỵu ngã cả bốn vó, không ngóc đầu dậy được nữa. Tôi sợ đến run cả người, bèn tháo lấy bộ yên, chạy về nhà "Cha ơi, con đuổi theo con thỏ, cưỡi ngã chết mất con ngựa rồi", "Nhưng đã đuổi được chưa?" - "Chưa". - Đóng ngay yên cho con Huyền, đuổi đi, đồ chó đẻ? "Thời xưa như thế đấy? Con người được sống như thế đấy, trẻ nhỏ được nuông chiều như thế đấy. Ngựa chết chẳng tiếc, chỉ cần đuổi lấy con thỏ. Con ngựa giá hàng trăm rúp, còn con thỏ bất quá một hào… Chà, như vậy thì còn nói gì nữa?

Trước khi đến nhà lão thông gia, ông Panteley Prokofievich vốn đã hoang mang rồi, nhưng ở bên ấy về, đầu óc ông lại càng rối như bòng bong,

nhưng lo cùng phiền. Bây giờ ông đã cảm thấy hoàn toàn rõ ràng rằng đang có những cái gì xa lạ và thù địch với ông đang nhằm vào cuộc đời của ông mà tấn công. Trước kia ông điều khiển công việc làm ăn cũng như cả cuộc sống của ông như cưỡi một con ngựa thuần chạy trong một cuộc đua vượt vật cản, nhưng bây giờ cuộc đời lại lồng lộn lôi ông đi như một con ngựa cuồng chạy đã sùi bọt mép. Ông không điều khiển được nó nữa, bất giác đành phải để cho lưng mình bị lắc theo trong khi cái lưng của con ngựa hết trẹo sang bên nọ lại trẹo sang bên kia, và bây giờ ông chỉ có thể cố gắng một cách thảm hại để giữ cho mình khỏi ngã là tốt.

Tương lai mù mịt như bị phủ một làn sương. Hồi Miron Grigorievich còn là một nhà phú hộ giầu nhất vùng có phải đã xa xưa gì lắm đâu. Thế mà ba năm nay lão đã kiệt quệ. Kẻ ăn người làm bỏ đi cả, diện tích gieo trồng giảm đến chín mươi phần

trăm, phải đem bò đem ngựa trong chuồng đi bán lấy nắm giấy bạc mất giá, lên lên xuống xuống như say rượu. Tất cả cứ như một cơn ác mộng. Tất cả cứ trôi qua như một đám mây mù trên mặt sông Đông. Chỉ còn lại ngôi nhà với ban-công vẽ hoa và những đường gờ chạm trổ bạc mầu dưới mái hiên làm kỷ niệm. Bộ râu đỏ như lông cáo của lão Korsunov đã bạc quá sớm. Rồi những sợi bạc lan đến hai bên thái dương và bám chắc ở đấy. Đầu tiên các món tóc bạc chỉ xuất hiện từng túm như cỏ gai trên vùng đất cát, nhưng sau đã áp đảo hẳn cái mầu đỏ xưa kia và màu muối trắng đã hoàn toàn làm chủ hai bên thái dương. Đến nay màu bạc đã phát triển theo khoảng tóc lơ thơ trên đỉnh đầu và đã chiếm hết phần trước trán. Ngay trong con người của Miron Grigorievich đang có hai động lực vật lộn nhau một cách điên cuồng: dòng máu quật cường của những con người tóc đỏ vẫn thúc giục lão làm việc, bắt buộc lão phải gieo hạt,

làm nhà kho, sửa chữa nông cụ, làm giàu. Nhưng cái âu sầu chán ngán vẫn ngày càng hay đến thăm lão nhiều hơn. "Cũng chẳng kiếm chác làm gì nữa. Bỏ mẹ mất thôi", và cái màu của sự thẫn thờ, ngán ngẩm, ngày càng làm cho mặt hắn nhợt nhạt ra như mặt người chết. Hai bàn tay méo mó, nhìn đến phát sợ của lão không còn có thể cầm búa cầm cưa như xưa nữa, mà chỉ lười nhác nằm thuỗn trên đầu gối, và chỉ ngọ nguậy những ngón tay lao động đến thành tàn tật. Tuổi già đã đem lại cho lão những ngày bất hạnh. Ruộng đất bắt đầu làm cho lão cảm thấy xấu hổ. Mùa xuân lão ra đồng chỉ do thói quen và vì nhiệm vụ, cứ như đến với một người vợ mà lão không yêu nữa. Ngày nay, lãi không còn làm lão vui, và lỗ không còn làm lão buồn như năm xưa nữa… Hồng quân đến lấy ngựa lão cũng chẳng buồn ló mặt ra. Hai năm trước đây, có lần chỉ vì một chuyện không có gì đáng kể, vì mấy con bò dẫm nát đống cỏ mà thiếu chút nữa

lão cầm chàng nạng đánh vợ. Hàng xóm láng giềng bàn ra tán vào về lão: "Lão Korsunov hốc lắm quá phễnh cả bụng, bây giờ phải mửa bớt ra rồi".

Ông Panteley Prokofievich vừa khập khiễng về tới nhà đã nằm lăn ra giường, trong lòng cồn cào nhức nhối, trong họng lờm lợm buồn nôn. Ăn tối xong, ông bảo bà lão lấy cho ít dưa hấu muối, cố ăn hết được một miếng, rồi khập khiễng mãi mới tới được chỗ bếp lò.

Sáng hôm sau ông không dậy được, cứ nằm bất tỉnh, người nung nấu trong cơn sốt bệnh thương hàn, chung quanh xảy ra chuyện gì cũng không còn biết nữa. Môi ông bị máu xông lên nóng rực, nứt nẻ, mặt vàng như nghệ, lòng trắng con mắt như láng một lớp men xanh. Mụ Drodikha đến chích huyết cho ông, lấy ở mạch máu trên tay ông hai đĩa máu đen như hắc ín. Nhưng ông vẫn không tỉnh, chỉ thấy mặt càng xanh nhợt và cái miệng

càng mở hoác, chìa những cái răng đen sì, thở lấy thở để với những tiếng lọc ọc trong họng.

Chú thích:

(1) Tức là Treka, hay Uỷ ban đặc biệt, chuyên trấn áp các hành động phá hoại, phản cách mạng. (ND)

(2) Chừng 10 cm (ND)

(3) Theo phong tục người Nga, không riêng bố mẹ chồng và bố mẹ vợ gọi nhau bằng "thông gia", mà cả ông bà, con cái trong hai gia đình cũng đều gọi nhau là "thông gia" cả (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 140

Phần 6

Đến cuối tháng Giêng, Kotliarov nhận được giấy triệu tập của Uỷ ban Quân sự Cách mạng Quân khu, phải lên Vosenskaia. Trù tính đến tối sẽ về. Mọi người đang chờ anh. Trong ngôi nhà vắng tanh của lão Mokhov, Miska Kosevoi ngồi trong phòng làm việc trước kia của lão chủ, sau cái bàn giấy rộng bằng một chiếc giường đôi.

Olsanov, anh chàng công an được chính quyền Vosenskaia phái xuống, đang nửa ngồi nửa nằm trên bậu cửa sổ, vì trong phòng chỉ có độc một chiếc ghế dựa. Anh ta vừa lặng lẽ hút thuốc, vừa

nhổ những bãi nước bọt đi rất xa, rất trúng, mỗi lần lại nhổ đúng vào một viên gạch men khác trên lò sưởi. Bên ngoài các khung cửa sổ thấp thoáng cái ánh sáng mờ mờ của một đêm nhiều sao. Không khí lặng tờ cái yên lặng dội tiếng của một ngày băng giá. Miska ký tên vào tờ biên bản cuộc khám xét ở nhà Stepan Astakhov, chốc chốc lại đưa mắt ra cửa sổ nhìn những cành cây phong bị sương muối bám vào nom trắng như đường.

Có tiếng ủng dạ dẫm nhẹ nhàng lạo xạo của một người đang đi trên thềm.

- Về rồi đấy.

Miska đứng dậy. Nhưng từ ngoài hành lang vẳng vào những tiếng bước chân lạ, tiếng ho cũng lạ. Grigori bước vào, trong chiếc áo ca-pốt cài hết cả khuy, mặt đỏ rực vì rét, sương muối bám trắng xoá trên lông mày và trên ria.

- Mình vào sưởi một chút. Cậu khỏe chứ!

- Cậu vào đây có điều kêu ca à?

- Chẳng có gì kêu ca đâu. Mình đến chuyện phiếu chơi, nhân tiện nói với cậu đừng cắt nhà mình đi vận tải, vì mấy con ngựa nhà mình đều đau chân hết.
- Còn bò? - Miska cố giữ bình tĩnh, mắt nhìn hiêng hiếng.
- Bò thì kéo thế nào được? Đường trơn lắm.
Có người bước những bước rất dài lên thềm, chân đi như muốn dẫm bật những tấm ván sàn đông cứng vì tiết đại hàn. Kotliarov đi xộc vào trong phòng với cái áo choàng bằng dạ thô và cái khăn bịt đầu quấn theo kiểu đàn bà. Hơi lạnh toả từ người anh ta mát mát, kèm với mùi rơm và mùi khét của thuốc lá.
- Rét cứng cả người, rét cứng cả người, các cậu ạ! Chào cậu, cậu Grigori? Đêm hôm khuya khoắt có việc gì mà mò đến thế? Ma quỉ nào phát minh ra kiểu áo choàng như thế nầy, gió cứ lọt vào như cái rây ấy?

Anh cởi áo choàng ra và chưa kịp treo nó lên đã nói:

- Chà, thế là mình đã được gặp đồng chí chủ tịch. - Kotliarov đi tới gần chiếc bàn, mặt rạng rỡ, hai con mắt long lanh. Anh thấy trong người ngứa ngáy, không thể không nói ngay những điều đang nghĩ trong bụng. - Mình vào phòng làm việc của đồng chí ấy. Đồng chí ấy bắt tay mình rồi bảo: "Ngồi xuống đây, đồng chí. Chủ tịch Quân khu mà như thế đấy. Nhưng trước kia là một tay như thế nào? Một thiếu tướng! Đến trước mặt nó là cứ đứng cứng người ra! Đấy, cái chính quyền yêu quí của chúng ta như thế đấy? Mọi người đều bình đẳng cả!

Grigori không hiểu nổi vẻ mặt sôi nổi, tràn trề hạnh phúc, những bước chân đi lại lăng xăng bên cạnh cái bàn, và những lời nói phấn khởi của Kotliarov. Chàng hỏi:

- Anh có gì mà sung sướng thế, Kotliarov?

- Sao lại "có gì"? - Cái cằm của Kotliarov rung rung với vết lún sâu ở giữa. - Người ta coi mình như một con người mà mình không cảm thấy sung sướng hay sao? Người ta bắt tay mình, như với một người ngang hàng, mời mình ngồi…

- Trong thời gian gần đây, bọn tướng tá cũng đã bắt đầu mặc những chiếc sơ-mi may bằng túi bột rồi đấy. - Grigori đưa cạnh bàn tay lên vuốt gọn hàng ria, nheo mắt nói. - Mình đã trông thấy một thằng đeo lon vẽ bằng bút chì hoá học. Chúng nó cũng chìa tay bắt tay anh em Cô-dắc.

- Bọn tướng tá làm như thế là vì bị bắt buộc, còn đằng nầy là do bản chất. Có khác chứ?

- Chẳng có khác gì cả! - Grigori lắc đầu.

- Theo ý cậu thì cả chính quyền cũng như nhau hay sao? Thế thì người ta chiến đấu cho cái gì? Cả cậu nữa, cậu cũng đã chiến đấu cho cái gì? Thế mà cậu lại bảo "cũng như nhau"?

- Tôi đã chiến đấu cho bản thân tôi chứ không

phải cho bọn tướng tá. Thành thật mà nói thì đối với tôi, cả bên nầy lẫn bên kia đều không hợp ý tôi cả.

- Vậy thì ai hợp ý cậu?

- Chẳng ai cả?

Olsanov nhổ vút một bãi nước bọt từ đầu nầy phòng sang đầu kia phòng, phá lên cười đồng tình. Có lẽ cũng chẳng có ai hợp ý gã.

- Hình như trước kia cậu không nghĩ như thế nầy thì phải.

Miska đã nói câu đó với mục đích châm chọc Grigori, nhưng trên nét mặt Grigori không tỏ ra có chút gì khó chịu trước ý nhận xét ấy.

- Cả mình lẫn cậu, hai chúng mình đều nghĩ khác nhau về tất cả…

Thật ra Kotliarov đã muốn tống tiễn Grigori về rồi, để có thể kể cho Miska nghe tỉ mỉ hơn về chuyến công tác của mình và về cuộc nói chuyện của mình với đồng chí chủ tịch, nhưng câu chuyện

đã bắt đầu làm anh sôi sục. Đầu óc anh vẫn còn giữ nguyên ấn tượng của những điều mắt thấy tai nghe trên Quân khu, vì thế anh lao ngay vào tranh luận:

- Cậu đến đây định làm mê hoặc đầu óc chúng mình phải không, Grigori? Ngay cậu cũng không biết cậu đang muốn gì à?

- Tôi không biết - Grigori sẵn sàng thú nhận.

- Về chính quyền nầy, cậu định trách nó những điều gì?

- Nhưng tại sao anh lại bênh vực nó hăng đến như thế? Anh đã đỏ ra từ bao giờ vậy?

- Chúng ta sẽ không động đến vấn đề đó làm gì cả. Hiện giờ đang như thế nào thì cứ nói chuyện với nhau như thế đã. Cậu có hiểu không? Cậu đừng xúc phạm nhiều quá đến chính quyền vì mình là chủ tịch, vả lại mình tranh cãi với cậu ở đây thì cũng không đúng chỗ.

- Thế thì thôi vậy. Mà cũng đã đến lúc tôi phải về

rồi. Tôi đến đây là vì chuyện dân công vận tải. Còn cái chính quyền của anh thì mặc anh muốn thế nào thì muốn, dù sao nó cũng chỉ là một cái chính quyền vứt đi. Anh hãy bảo thẳng cho tôi biết rồi chúng ta sẽ cắt đứt câu chuyện: nó đem lại cho chúng ta, cho người Cô-dắc những gì?

- Những người Cô-dắc nào? Cô-dắc cũng năm bảy hạng.

- Tất cả mọi người Cô-dắc.

- Tự do, quyền lợi… Nhưng cậu hãy hượm! Hãy hượm đã, hình như cậu còn muốn nói gì nữa thì phải…

- Năm một nghìn chín trăm mười bảy người ta cũng đã nói như thế rồi, bây giờ thì phải nặn ra một cái gì mới mẻ mới được? - Grigori ngắt lời Kotliarov. Đem lại ruộng đất à? Tự do à? Bình đẳng à? Ruộng đất của chúng ta thì chỉ sợ không làm hết. Tự do thì không thể đòi hỏi thêm được nữa, nếu không sẽ tha hồ giết nhau ngoài phố.

Trước kia tự chúng mình bầu lấy các ataman, nhưng bây giờ đã có quan trên phái xuống. Cái anh chàng chìa tay bắt tay anh làm anh sướng rơn lên ấy, ai đã bầu nó ra? Đối với bà con Cô-dắc thì cái chính quyền nầy sẽ không đem lại được gì ngoài sự phá sản? Chính quyền mu-gích thì chỉ bọn mu-gích mới cần đến mà thôi Nhưng chúng ta cũng không cần đến bọn tướng tá làm gì. Cộng sản ư, tướng tá ư, tất cả đều cùng là một cái tròng.

- Bọn Cô-dắc có của thì không cần đến chính quyền nầy, nhưng còn những người khác thì sao? Đầu óc gì mà hồ đồ! Trong thôn vẻn vẹn có ba nhà giàu, ngoài ra toàn là dân nghèo. Còn anh em công nhân nữa, cậu bỏ đi đâu? Không, bọn mình không thể nghĩ ngợi theo cái kiểu của cậu được! Cậu phải bắt cái bọn giàu nhả trong cái miệng quen ăn no uống say của chúng một miếng cho những người đang đói. Nếu không chịu cho thì bọn mình sẽ dứt thịt chúng nó ra! Chúng nó đã hết cái thời

làm chúa đất rồi? Trước kia chúng nó cướp đoạt ruộng đất…

- Không phải là cướp đoạt, mà là chiến đấu dành được! Có lẽ chính vì tổ tiên chúng ta đã tưới máu xuống cho nó mà chất đất đen của chúng ta mới phì nhiêu như thế…

- Đằng nào cũng thế cả, nhưng cần phải chia sẻ cho những người thiếu thốn. Bình đẳng là phải bình đẳng thật sự! Còn cậu thì chỉ nói không như cái máy chạy không tải. Gió chiều nào cậu xoay chiều nấy, cứ như cái mũi tên chỉ gió trên mái nhà. Những con người như cậu thì chỉ khuấy đục cuộc sống!

- Thôi đi, anh đừng có cái giọng chửi mắng người ta như thế nữa! Chỉ vì tình bạn cũ nên tôi mới đến đây nói ra những điều đang sôi sục trong lòng. Anh bảo bình đẳng… Luận điệu ấy chỉ để bọn bolsevich làm mồi nhử những con người tối tăm ngu dốt mà thôi. Thả ra những lời bùi tai để người

ta mắc vào như con cá đớp phải mồi ấy! Bình đẳng ở chỗ nào? Anh cứ nhìn Hồng quân mà xem: họ vừa kéo qua thôn nhà đấy. Trung đội trưởng thì đi ủng bằng da cơ-rô-mê, còn binh bét thì chỉ có xà cạp. Tôi đã trông thấy một tay chính uỷ mặc toàn đồ da, cả quần lẫn áo, còn người khác thì không có lấy đôi giầy da. Cái chính quyền nầy vừa mới đến đây năm nay mà đã như thấy rồi đó, thử hỏi bám rễ sâu xuống rồi thì sẽ lấy đâu ra bình đẳng? Ngoài mặt trận họ đã nói: "Tất cả chúng ta rồi sẽ bình đẳng… Tiền lương của chỉ huy cũng như của chiến sĩ sẽ đều như nhau!"… Không! Toàn là mồi câu tuốt! Nếu bảo địa chủ là tệ hại thì bọn hạ tiện lên làm địa chủ sẽ còn tệ hại gấp trăm! Dù cho bọn sĩ quan xưa kia vô dụng tồi tệ đến đâu, nhưng một thằng tốt đen mới ngoi lên làm sĩ quan chỉ biết ra lệnh cho người ta nằm xuống và chết đi thì sẽ không thể tìm ra một cái gì tồi tệ hơn? Nó cũng chỉ có trình độ học thức như một

thằng Cô-dắc thường, trước kia chỉ học nghịch xoắn đuôi bò, nhưng anh xem đấy, leo lên làm ông nọ bà kia là bị ngay quyền hành làm cho mê mẩn và sẵn sàng lột da người khác ra, cốt sao ngồi vững được trên cái ghế của mình.

- Những lời cậu nói ra là lời của một thằng phản động! - Kotliarov không ngước mắt lên nhìn Grigori, nói giọng lạnh như tiền. - Cậu không thể lôi mình đi theo luống cày của cậu được đâu, nhưng mình cũng không muốn đòi hỏi quá cao ở cậu. Đã lâu mình không gặp cậu và mình nói thẳng không cần giấu giếm làm gì là cậu đã đổi khác lắm rồi. Cậu là một kẻ thù của chính quyền Xô-viết!

- Tôi không ngờ anh lại nói như thế… Hễ tôi có những điều suy nghĩ về chính quyền thì tôi là phản động à? Là "Kadet" à?

Kotliarov cầm lấy túi thuốc trong tay Olsanov, nói bằng một giọng lúc nầy đã ôn tồn hơn:

- Mình làm thế nào mà thuyết phục được cậu? Những điều nầy con người ta dùng óc thì có thể tìm ra, dùng trái tim thì có thể tìm ra! Mình nói năng không được rõ ràng cặn kẽ vì mình kém văn hoá, chữ nghĩa ít quá. Nhưng có nhiều điều mình mò mẫm cũng ra…

- Thôi chấm dứt đi! - Miska tức tối kêu lên.

Ba người cùng ra khỏi trụ sở của ban chấp hành. Grigori chẳng nói gì cả. Kotliarov thấy mọi người đều ngậm tăm, trong lòng hết sức nặng nề. Anh không giải thích được sự thay đổi của người khác vì anh là một con người khác hẳn và đứng trên một nấm kurgan khác để nhìn cuộc đời. Lúc chia tay Kotliarov nói:

- Các ý nghĩ vừa nãy cậu hãy chôn sâu trong lòng. Nếu không mình sẽ tìm ra biện pháp đối phó với cậu, dù cậu với mình là chỗ quen thuộc và Petro bên nhà là bố đỡ đầu của con mình! Không cần phải làm cho tinh thần bà con Cô-dắc dao động

thêm, như thế nầy họ cũng đủ dao động rồi. Cậu đừng có đứng ngáng giữa đường bọn mình. Bọn mình sẽ dẫm qua cho mà xem! Thôi tạm biệt!

Grigori ra về. Chàng có cảm giác như mình đang bước qua một ngưỡng cửa và có những điều trước đây còn có vẻ mơ hồ bỗng nhiên hiện ra một cách cực kỳ rõ ràng trước mắt chàng. Thật ra chàng mới chỉ nói ra trong một phút nóng nảy những điều ùn ùn chất trong đầu óc chàng và đang tìm lối thoát. Thêm vào đó, chàng lại đang đứng chênh vênh ở chỗ giáp ranh giữa hai động lực đấu tranh với nhau, hai động lực mà chàng phủ nhận cả hai, vì thế trong lòng chàng đã nảy ra một cảm giác bực bội nhức nhối, không lúc nào nguôi.

Miska và Kotliarov cùng đi với nhau. Kotliarov lại bắt đầu kể về cuộc gặp gỡ với đồng chí chủ tịch Quân khu, nhưng anh vừa nói thì cảm thấy ngay rằng câu chuyện đã mất hết màu sắc và không còn ý nghĩa gì nữa. Anh định lấy lại cái tinh thần phấn

khởi lúc nãy mà không được: một cái gì đó đang đứng ngáng ngay trước mặt anh, trở ngại không cho anh sống một cách vui vẻ, không cho anh thở thoải mái bầu không khí lạnh giá, nhạt thếch và nhẹ lâng nầy. Vật trở ngại đó là Grigori, là câu chuyện vừa nói với chàng. Nhớ lại chuyện đó, anh nói bằng một giọng đầy căm hờn:

- Trong cuộc đấu tranh, những đứa như thằng Griska chỉ làm vướng chân. Thằng khốn nạn! Nó không muốn giạt vào bờ mà cứ bập bềnh như đống cứt bò giữa hố nước trên mặt băng. Nó mà còn vác mặt đến lần nữa thì mình sẽ tống cổ đi! Còn nếu nó mở miệng tuyên truyền thì chúng ta sẽ kiếm ra cho nó một cái xà-lim… Còn cậu Miska, thế nào? Công việc ra sao?

Miska chỉ vặc một tiếng thay cho câu trả lời, bụng dạ còn đang bận với một việc khác.

Hai người đi hết một đoạn phố. Miska quay mặt nhìn Kotliarov, một nụ cười gượng gạo thoáng

trên cặp môi mọng như môi con gái:
- Anh Kotliarov ạ, chính trị thật là một của độc địa, mẹ nó chứ? Nói gì thì nói, chứ động đến nó là máu lại sục lên ngay. Đấy, vừa bắt đầu nói chuyện với thằng Griska… mà nó với tôi thì như cây cùng gốc, nó với tôi cùng học một trường, cùng đi tán gái… cứ như anh em ruột… Thế mà nó vừa mở miệng là tôi đã thấy tức tối, trong ngực cứ như có cả một quả dưa hấu mỗi lúc một nở to ra. Tôi cứ run bán người lên! Có cảm giác như nó đến lấy mất cái gì quí nhất của mình. Quá là đến nhà mình mà cướp phá! Nói chuyện như thế nầy thì có thể đi đến đâm chết nhau được đấy. Trong lúc nầy, trong cuộc chiến tranh nầy, sẽ không có thông gia, không có anh em gì cả. Nó đã lộ rõ chân tướng như thế thì được rồi? - Miska không ghìm nổi cơn tức giận, giọng run lên. - Nó phỗng tay trên mất của tôi một con bé, tôi cũng không thấy tức bằng những lời lẽ như thế. Tôi điên lên rồi đây?

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 141

Phần 6

Tuyết chưa rơi xuống đất đã tan ngay trên lưng chừng trời. Đến giữa trưa, những mảnh tuyết trôi đổ ầm ầm xuống những khe núi.

Cánh rừng bên kia sông Đông lao xao. Thân của những cây sồi tan hết tuyết hiện lên đen sì. Những giọt nước nhỏ trên cành xuống, xuyên qua lớp tuyết, ngấm thẳng tới mặt đất đã được sưởi ấm nhờ hơi nóng của những lớp lá rụng đang thối rữa. Mùa xuân đã bắt đầu làm mê mẩn lòng người với mùi tuyết tan ngây ngất. Các vườn cây nặc mùi anh đào. Trên sông Đông đã xuất hiện những hố

nước bẩn.

Băng ở gần bờ đã tan, nước trong vắt màu xanh lá cây lấn lên quanh viền các hố nước trên băng.

Đoàn xe vận tải chở một số đạn dược đi sông Đông đến thôn Tatarsky thì phải thay xe. Các chiến sĩ Hồng quân đi áp tải là những tay rất hắc. Người đội trưởng ở lại bắm chặt lấy Kotliarov và nói toạc móng heo với anh: "Tôi sẽ ngồi lại đây với anh, nếu không, anh sẽ thừa cơ trốn mất!" rồi phái các chiến sĩ khác đi lấy xe. Cần phải kiếm cho được bốn mươi bảy chiếc xe tải, mỗi chiếc hai con ngựa.

Emelian đến nhà Melekhov:

- Nhà ta đóng xe ngay, chở đạn lên Bokovskaia!

Petro làu bàu, hàng ria chẳng buồn động đậy:

- Hai con ngựa đực đau chân cả rồi, còn con ngựa cái thì hôm qua tôi vừa đưa thương binh đi Vosenskaia về.

Emelian chẳng nói chẳng rằng, đi luôn xuống

chuồng ngựa.
Petro không kịp đội mũ, nhảy bổ ra theo ngay, vừa chạy vừa gọi:
- Nầy bác có nghe thấy không? Hượm cái đã… Có miễn cho tôi được lần nầy không?
- Anh có thể bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy được rồi chứ? - Emelian nhìn Petro bằng cặp mắt rất nghiêm nghị rồi nói thêm - Tôi muốn vào xem mấy con ngựa nhà các anh đau chân đau cẳng như thế nào. Có phải cố ý dùng búa đập vào khớp xương nó không? Anh đừng hòng che mắt tôi! Anh được trông thấy bao nhiêu đống phân ngựa thì tôi đã được trông thấy ngần ấy con ngựa rồi. Thôi đóng xe vào! Ngựa cũng được, bò cũng được.
Grigori đi vận tải. Trước lúc ra đi, chàng chỉ kịp chạy vào bếp, hôn hai con rồi vội vã nói:
- Bố sẽ mang quà về cho, nhưng hai con ở nhà không được hư, phải vâng lời mẹ. - Rồi chàng quay sang nói với Petro - Ở nhà thấy tôi đi lâu

không về đừng có mong. Tôi sẽ không đi xa đâu. Nếu bắt đi quá Bokovskaia, tốt sẽ quẳng bò đấy rồi quay về. Nhưng tôi sẽ không về thôn mà sẽ qua Xinghin, ở tạm bên nhà đì ít lâu… Còn anh, anh Petro, anh cố sang chơi với tôi nhé… Nếu phải ở lại đây tôi cứ thấy sợ sợ thế nào ấy, - nói đến đây chàng cười nhạt. - Thôi chúc cả nhà khỏe mạnh! Nataska, em đừng buồn nhé!

Bên cạnh cửa hiệu Mokhov dùng làm kho lương thực, người ta chuyển những hòm đạn từ xe nọ sang xe kia rồi lên đường.

"Chúng nó đang chiến đấu để được sống một cuộc đời sung sướng hơn, còn chúng mình thì cũng đã chiến đấu để dành lấy một cuộc sống tươi đẹp cho chúng mình. - Nửa ngồi nửa nằm trên chiếc xe trượt tuyết, cái áo choàng bằng dạ thô kéo lên che kín đầu, Grigori cứ quẩn quanh với một ý nghĩ ám ảnh chàng theo kịp những bước chân lững thững, lắc lư của hai con bò. - Trên đời nầy đâu phải chỉ

có một chân lý duy nhất. Rõ ràng là con người hà hiếp lẫn nhau, ăn thịt nhau… Thế mà mình cứ đi tìm kiếm một cái chân lý ngớ ngẩn. Nhức nhối trong lòng, nghiêng bên nọ, ngả bên kia… Nghe nói xưa kia vùng sông Đông đã từng bị dân Tarta đến áp bức, chiếm đất, bắt làm tôi mọi cho chúng nó. Bây giờ đến lượt nước Nga. Không! Mình sẽ không nhẫn nhục chịu nhịn cho chúng nó làm gì thì làm! Chúng nó là những kẻ ngoại lai, đối với mình cũng như với tất cả mọi người Cô-dắc. Bây giờ anh em Cô-dắc đang tỉnh ra. Họ đã bỏ mặt trận, nhưng bây giờ thằng nào cũng đều như mình cả. Nhưng chao ôi? Muộn mất rồi?"

Các vật ở gần: những bụi cỏ dại trên đường, những gò đống mấp mô gợn sóng, những cái khe trũng cây mọc lồm xồm cứ chập chờn trôi từ trước mặt lại, nhưng xa hơn nữa, cánh đồng tuyết cứ quay lộn, và như luồn từ dưới hai đòn trượt tuyết về phía nam. Con đường dài ra vô tận, đơn điệu

một cách nặng nề và cứ ru con người vào giấc mộng.

Grigori lười nhác quát hai con bò. Chàng mơ màng trở mình bên cạnh những cái hòm buộc dây, hút điếu thuốc rồi rúc mặt vào đống rơm thơm phức mùi cỏ sông Đông, mùi khói ngọt ngào của một ngày tháng Sáu và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Chàng mơ thấy mình cùng với Acxinhia đi trên một cánh đồng lúa đã mọc cao, gió lay rào rạt. Acxinhia nâng niu bế đứa con trong tay, hai con mắt long lanh chốc chốc lại liếc nhìn Grigori như chờ đợi thăm dò. Grigori nghe thấy tim mình đập lẫn với tiếng những bông lúa rạt rào như hát.

Chàng nhìn thấy những dải cỏ viền quanh các thửa đất mung lung như trong thần thoại, bầu trời xanh ngắt làm mắt nhìn cứ cay cay.

Chàng đang yêu Acxinhia với cả mối tình xưa kia, mối tình đã hút hết tinh lực của chàng. Chàng cảm thấy như thế trong từng đường gân thớ thịt, từng

tiếng đập của trái tim, nhưng đồng thời cũng cảm thấy rằng đó không phải là sự thật mà chỉ là một cái gì đã chết hiện về trước mắt chàng, chỉ là trong mộng. Nhưng giấc mộng nầy làm chàng sung sướng và chàng đã tiếp nhận nó như một sự thật trong đời sống. Acxinhia bây giờ cũng như Acxinhia năm năm trước đây, nhưng dè dặt hơn và hơi có vẻ lạnh nhạt. Grigori nhìn thấy những món tóc xoăn mịn màng trên gáy nàng khẽ đập dưới làn gió nghịch ngợm và đầu chiếc khăn bịt đầu màu trắng… Chàng nhìn thấy thế một cách hết sức rõ ràng, ngay trong thực tế cũng chưa bao giờ nhìn thấy rõ như thế. Chiếc xe va mạnh làm chàng tỉnh dậy, những tiếng người nói lao xao đã kéo chàng về với thực tại. Rất nhiều chiếc xe vận tải đang tiến từ phía trước lại.

- Chở gì thế bà con đồng hương? - Bodovskov ngồi trên chiếc xe phía trước Grigori kêu lên, giọng khàn khàn.

Những đòn xe trượt tuyết vẫn rít lên, những móng chân bò chõe ra như gọng kìm vẫn dẫm lạo xạo trên tuyết, song những người ngồi trên đoàn xe đang đi tới vẫn lặng thinh. Cuối cùng có người trả lời:

- Toàn xác chết! Bệnh thương hàn…

Grigori ngẩng đầu nhìn lên. Những chiếc xe trượt tuyết đang tiến qua chở đầy những xác chết mặc áo ca-pốt xám, bên trên phủ qua một tấm vải bạt. Một cánh tay thòi ra từ trong một chiếc xe đập vào xe Grigori, tiếng đập nghe trầm trầm như tiếng gang… Grigori thản nhiên quay đi.

Mùi cỏ sông Đông ngọt ngào, khêu gợi lại đưa chàng về với giấc mộng, lại nhẹ nhàng làm chàng quay về với cái quá khứ đã lãng quên mất nửa, và một lần nữa lại làm cho trái tim của chàng chạm phải mũi dùi nhọn hoắt của những tình cảm thời xưa. Grigori lại nằm vật xuống xe, má chạm vào một nhánh cỏ sông Đông vàng úa, trong lòng đau

đớn day dứt nhưng đồng thời tràn trề hạnh phúc. Trái tim chàng bị những hồi ức xưa dày vò, ứa máu ra, đập loạn lên làm chàng mãi không ngủ được.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 142

Phần 6

Chung quanh Uỷ ban cách mạng thôn đã tập họp được vài người: chàng thợ xay Davydka, Timofey, Emelian, người đánh xe trước kia của nhà Mokhov và anh thợ giầy mặt rỗ Finka. Trong công việc hàng ngày chỗ dựa của Kotliarov chính là mấy người đó, và mỗi ngày anh càng cảm thấy rõ hơn rằng có một bức tường vô hình đang ngăn cách mình vớl dân chúng trong thôn. Dân Cô-dắc không chịu đi họp nữa, nếu có đi thì cũng chỉ sau khi Davydka cùng mấy người khác đã năm lần bẩy lượt đến thúc từng nhà. Họ tới họp rồi cứ câm

như hến và nghe nói gì cũng đồng ý. Trong đám người đi họp, bọn trẻ rõ ràng chiếm đa số, nhưng ngay trong lớp trẻ cũng chẳng kiếm đâu ra một người đồng tình. Trên bãi họp việc làng, Kotliarov chủ toạ các buổi họp chỉ nhìn thấy những khuôn mặt lầm lì, những cặp mắt thù địch, nhìn gườm gườm đầy vẻ hoài nghi. Trước quang cảnh như thế, anh cảm thấy lạnh cả tim, mắt đầy vẻ lo ngại, giọng nói uể oải thiếu tin tưởng. Một hôm anh chàng mặt rỗ Finka nói không phải không có chủ tâm:

- Chúng ta đã ly dị với mọi người trong thôn rồi, đồng chí Kotliarov ạ! Dân chúng đang bất mãn, đang biến thành quỉ dữ cả rồi. Hôm qua tôi đi lấy xe chở anh em thương binh Hồng quân đi Vosenskaia, nhưng chẳng có người nào đi. Đã ly dị rồi khó mà cùng sống với nhau trong một nhà…

- Mà còn rượu chè nữa chứ? Cái bọn khốn kiếp! - Emelian liếm cái tẩu nói thêm. - Chẳng nhà nào

không nấu rượu.

Miska cau mày, anh đã định giấu không cho mọi người biết những ý nghĩ của mình, nhưng rồi cũng phải nổ ra. Một buổi tối, lúc sắp về nhà, anh bảo Kotliarov:

- Anh cho tôi một khẩu súng trường.

- Để làm gì?

- Cái anh nầy! Tôi sợ không muốn đi tay không. Chẳng nhẽ anh không nhìn thấy gì à? Tôi nghĩ rằng chúng mình cần phải trị một vài đứa… Phải tóm cổ thằng Grigori Melekhov, cả mấy lão già Bondrev, Matvey Kasulin, Miron Korsunov. Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó rỉ tai bọn Cô-dắc… Chúng nó đợi bọn chúng nó ở bên kia sông Dones về!

Kotliarov khoát tay bực bội.

- Hừ! Nếu ở đây mà bắt đầu bắt bớ thì phải bắt khá nhiều đấy. Dân chúng đang ngả nghiêng dao động… Có những người muốn đồng tình với

chúng ta nhưng lại đề phòng về phía lão Miron Korsunov. Họ sợ thằng Miska nhà lão ấy ở bên kia sông Dones về sẽ moi gan móc ruột họ…

Cuộc sống đã tiến tới một bước ngoặt rất gấp. Hôm sau có một liên lạc cưỡi ngựa mang từ Vosenskaia tới một bản chỉ thị bắt các nhà giàu nhất thôn phải nộp một khoản chiến phí. Con số định mức cho toàn thôn là bốn vạn rúp. Từng nhà được qui phần đóng góp. Sau hơn một ngày thu được hai túi tiền chiến phí, khoảng hơn vạn tám một chút. Kotliarov xin chỉ thị trên khu. Trên đó phái về ba công an với chỉ thị: "Những kẻ nào không nộp chiến phí thì bắt giải lên Vosenskaia". Bốn lão già bị nhốt tạm trong hầm nhà Mokhov, chỗ trước kia chứa táo mùa đông.

Toàn thôn náo lên như một tổ ong bị khuấy động. Lão Korsunov khư khư giữ lấy những tờ giấy bạc đã phá giá, dứt khoát không chịu đóng. Nhưng đã đến lúc lão phải trả giá cho cuộc sống tươi đẹp

trước kia. Trên khu phái xuống hai người: một dự thẩm về những án kiện địa phương là một anh chàng Cô-dắc còn trẻ, người trấn Vosenskaia, trước kia đi lính trong trung đoàn Hai mươi tám, và một người mặc chiếc áo ahoàng bằng dạ thô ngoài chiếc áo da ngắn. Hai người cho xem sự vụ lệnh của Toà án cách mạng rồi vào phòng làm việc của Kotliarov, đóng kín cửa lại. Người cùng đi với viên dự thẩm đã có tuổi râu cạo nhẵn nhụi. Anh ta nói giọng thành thạo:

- Trong Quân khu đã phát hiện thấy những vụ rối loạn. Những thằng Bạch vệ còn ở lại đang ngóc đầu dậy và bắt đầu khuấy lộn những người lao động Cô-dắc. Cần phải diệt trừ cho hết những kẻ có thái độ thù địch nhất đối với chúng ta. Đồng chí hãy cho danh sách những tên sĩ quan, cố đạo, ataman, hiến binh, phú hộ và tất cả những đứa tích cực chống lại chúng ta. Đồng chí hãy giúp đỡ đồng chí dự thẩm, đồng chí ấy cũng có biết vài tên

đấy.
Kotliarov nhìn khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của anh ta và trong khi nêu lên những họ tên, cũng có nhắc tới Petro Melekhov.
Nhưng anh chàng dự thẩm lắc đầu:
- Một người của chúng ta đấy. Fomin có đề nghị đừng động tới hắn. Hắn có tư tưởng ngả theo Bolsevich. Chúng tôi đã từng ở cùng trung đoàn Hai mươi tám với hắn.
Bản danh sách do chính tay Miska viết trên một tờ giấy kẻ xé trong một quyển vở học sinh đã nằm trên bàn.
Vài giờ sau những tên Cô-dắc bị bắt đã ngồi trên những cây gỗ sồi trong cái sân rộng thênh thang của nhà Melekhov, có mấy người cảnh sát canh gác. Chúng chờ người nhà mang lương ăn tới và chiếc xe tải chở hành lý. Miron Grigorievich mặc toàn đồ mới như sẵn sàng đi đến chỗ chết: cái áo khoác ngoài ngắn bằng da thuộc, đôi ủng ngân với

đôi bít tất trắng sạch bong lồng ngoài ống quần. Lão ngồi ở ngoài cùng, bên cạnh hai lão già Bogatyrev và Matvey Kasulin.

Lão Apdevich "*Vua nói phét*" chạy lăng xăng trong sân, lúc thì ngó xuống cái giếng không hiểu để nhìn gì, lúc thì nhặt một mảnh củi nhỏ rồi lại chạy từ trên thềm ra hàng rào, vừa chạy đưa tay áo lên lau khuôn mặt đẫy đà đẫm mồ hôi, đỏ như quả táo.

Mấy lão kỉa đều ngậm tăm ngồi yên. Chúng gục đầu cầm gậy vẽ lằng nhằng trên tuyết. Vài người đàn bà thở hổn hển chạy vào trong sân, nhét những chiếc tay nải và túi dết vào tay những tên bị bắt và thì thầm nhỏ to với chúng. Mụ Lukinhitna khóc sướt mướt, cài khuy chiếc áo da cho lão già và quàng lên cổ lão một chiếc khăn quàng trắng của đàn bà. Mụ nhìn vào cặp mắt đục như rắc tro của lão và khuyên lão:

- Ông Grigorievich nó ơi, ông đừng buồn nhé!

Cũng có thể sẽ tai qua nạn khỏi thôi. Sao ông nó cứ ủ rũ như thế? Lạy Chu-u-úa tôi! - Miệng mụ dành ra như mép giải, tiếng gào làm mặt mụ méo đi, bẹt ra, nhưng mụ vẫn cố gắng chúm môi, rỉ tai chồng - Tôi sẽ đến thăm ông… Tôi sẽ đưa con Gripka cùng đi, ông vốn yêu nó mà…

Người công an đứng ngoài cổng quát to:

- Xe đến rồi! Bỏ khăn gói lên và đi thôi! Mấy mụ nầy, né sang bên kia, đứng đây chảy nước ra làm gì!

Lần đầu tiên trong đời mụ Lukianovsky hôn bàn tay đầy lông đỏ của Miron Grigorievich rồi quay đi.

Hai con bò kéo chiếc xe trượt tuyết từ từ trườn qua bãi thôn xuống sông Đông.

Bảy tên bị bắt và hai người công an đi sau xe. Apdevich đứng lại một lát, buộc dây ủng rồi lại chạy đuổi theo, nom điệu bộ còn rất trẻ. Lão Matvey Kasulin đi bên cạnh thằng con trai.

Maidanikov và Korolev vừa đi vừa hút thuốc. Miron Grigorievich bíu lấy thành xe.

Lão già Bogatyrev đi sau cùng, bước chân nặng nề và oai vệ. Gió thổi từ phía trước lại, lật bộ râu tộc trưởng của lão ra sau lưng, đầu chòm râu trắng như cước, những cái ngù của chiếc khăn quàng vắt qua vai phấp phới như từ biệt.

Cũng trong cái ngày tháng Hai âm u đó trong thôn đã xảy ra một chuyện lạ lùng.

Thời gian gần đây, bà con đã quen thấy những cán bộ công tác trên khu về. Vì thế khi có một chiếc xe hai ngựa xuất hiện trên bãi thôn với người khách ngồi co ro bên cạnh lão đánh xe thì chẳng ai buồn để ý. Chiếc xe trượt tuyết dừng lại trước cửa nhà Mokhov.

Người khách bước trên xe xuống, xem ra là một người có tuổi, cử chỉ đi đứng từ tốn. Người ấy sửa lại cái dây da của lính trên chiếc áo *ca-pốt* kỵ binh dài thườn thượt, bẻ lại hai cái tai của chiếc mũ da

Cô-dắc màu đỏ lên, rồi đặt tay lên cái hộp gỗ của khẩu Mauser (1) ung dung bước lên thềm.

Trong trụ sở Uỷ ban cách mạng có Kotliarov và hai người công an. Người khách lạ thôi không gõ cửa, bước thẳng vào, tới ngưỡng cửa thì sửa lại chòm râu hoa râm cắt ngắn thành hình dẻ quạt và nói bằng một giọng trầm trầm:

- Tôi cần gặp đồng chí chủ tịch.

Kotliarov muốn đứng chồm lên mà không sao đứng dậy được, cứ giương hai con mắt tròn như mắt chim nhìn người khách bước vào. Anh chỉ còn có thể ngáp ngáp như con cá, và bấu mười đầu ngón tay vào hai bên tay đã mòn bóng của chiếc ghế bành. Stokman, bây giờ đã già sọm đi, đang nhìn anh chằm chằm bên dưới chiếc mũ ba tai Cô-dắc xấu xí có cái đỉnh đỏ lòm. Hai con mắt lá răm của Stokman nhìn mãi Kotliarov mà không nhận ra, rồi đột nhiên cặp mắt ấy run run, nheo lại, sáng bừng lên, những nếp nhăn như nan quạt hằn rõ từ

đuôi mắt lên tới hai bên thái dương bạc như cước. Kotliarov còn chưa đứng dậy kịp, Stokman đã bước tới ôm chặt lấy anh, sát chòm râu ướt đẫm vào mặt anh, vừa hôn vừa nói:

- Tôi biết mà! Trước kia tôi đã nghĩ rằng nếu hắn còn sống thì thế nào hắn cũng sẽ làm chủ tịch thôn Tatarsky nầy?

- Đồng chí Yosif Davydka, đồng chí đánh đi! Đồng chí đánh tôi đi đánh cái thằng chó đẻ nầy đi! Tôi không tin hai con mắt tôi nữa rồi! - Kotliarov nói, giọng mếu máo.

Cho đến nay chưa ai thấy có những giọt nước mắt chẩy trên khuôn mặt đen sạm và dũng cảm nầy. Vì thế cả đến anh chàng công an cũng phải quay mặt đi.

- Nhưng cậu cứ tin đi nào! - Stokman mỉm cười, khẽ gỡ tay mình khỏi tay Kotliarov, và nói giọng trầm trầm - Sao thế, nhà cậu không có cái gì để ngồi à?

- Đồng chí ngồi cái ghế bành nầy vậy? Nhưng đồng chí ở đâu về thế? Đồng chí nói đi nào!
- Mình từ Ban chính trị của Tập đoàn quân tới đây… Nhưng mình thấy như cậu vẫn còn chưa thật tin là mình đang có mặt ở đây. Cái anh chàng thật là kỳ quặc!
Stokman mỉm cười vỗ vào đầu gối Kotliarov và nói rất nhanh:
- Mọi chuyện đều hết sức đơn giản, người anh em ạ. Sau khi chúng nó tóm cổ mình ở đây, chúng nó đem ra toà xử và cách mạng đã nổ ra trong khi mình đang đi đày. Mình đã cùng một số đồng chí tổ chức một chi đội Xích-vệ, đánh nhau với bọn Dutov(2) và bọn Koltrak(3). Ô, người anh em ạ, tình hình ở phía ấy bây giờ vui lắm. Hiện nay đã tống cổ được chúng nó sang bên kia dãy Ural rồi, cậu được biết chưa? Và bây giờ mình về mặt trận của các cậu đây. Ban chính trị của Tập đoàn quân số tám đã phái mình đến công tác ở khu của các

cậu, vì mình đã có thời kỳ sống ở đây, hay theo cách nói của đồng chí ấy, đã quen với hoàn cảnh. Mình đã tạt qua Vosenskaia, trao đổi ý kiến với các đồng chí trong Uỷ ban Quân sự Cách mạng rồi quyết định trước hết đến thôn Tatarsky. Mình nghĩ rằng hãy đến ở với các anh em tại đây ít lâu, làm vài việc, giúp đỡ tổ chức công tác rồi sẽ đi nơi khác. Cậu thấy không, người ta không quên tình bạn cũ đâu nhé! Nhưng chuyện ấy chúng ta còn có chán dịp nói tới. Bây giờ hãy nói về cậu, về tình hình đã. Cậu hãy cho mình biết về nhân dân, về hoàn cảnh. Trong thôn đã có chi bộ chưa? Ở đây cùng với cậu có những anh em nào? Còn được anh em nào? Thôi nhé, xin lỗi các đồng chí… có lẽ các đồng chí để cho đồng chí Chủ tịch nói chuyện với tôi chừng một giờ nhé. Chà, quỉ quái thật! Mình vừa đặt chân vào trong thôn đã lại thấy nặc những mùi xưa kia rồi… Nhưng năm tháng đã qua nhiều, thời buổi bây giờ khác rồi… Thôi cậu kể đi!

Chừng ba giờ sau, Miska Kosevoi và Kotliarov đưa Stokman về căn nhà cũ của mụ lác Lukeska. Ba người đi trên lớp mặt lát nâu nâu của con đường. Chốc chốc Miska lại nắm lấy tay áo *ca-pốt* của Stokman như chỉ sợ Stokman giằng ra, chạy trốn mất hoặc biến đi như một bóng ma.

Mụ Lukeska thết ông khách ở thuê cũ một bữa súp bắp cải, thậm chí còn mò trong một góc kín của cái rương, lấy ra một miếng đường thủng lỗ chỗ vì để quá lâu.

Sau khi uống nước lá anh đào thay trà, Stokman ngả lưng xuống giường. Anh lắng nghe những câu chuyện hai người kể luyên thuyên thỉnh thoảng lại hỏi một câu, chiếc bót thuốc lá nhai nhai trong miệng. Đến lúc trời sắp rạng, anh ngủ thiếp đi lúc nào không biết, để rơi cả điếu thuốc lá xuống chiếc áo sơ-mi cáu bẩn may bằng vải falanel. Nhưng Kotliarov vẫn còn nói thêm chừng mười phút nữa, mãi đến khi anh hỏi một câu, thấy

Stokman trả lời bằng một tiếng ngáy, anh mới rón rén bước ra ngoài. Một cơn ho đã dồn lên đến cổ, nhưng anh cố nhịn, vì thế mặt đỏ dừ, chảy cả nước mắt.

- Thế nào, đã hết cơn chưa? - Vừa bước chân trên thề xuống, Miska đã hỏi, anh chàng khẽ cười sằng sặc như bị cù.

***

Olsakov áp giải những tên bị bắt lên Vosenskaia đến nửa đêm thì hắn trở về trên một chiếc xe tải đi cùng đường. Hắn đứng gõ rất lâu vào cửa sổ căn nhà nhỏ, chỗ Kotliarov ngủ. Anh tỉnh dậy:

- Cậu có việc gì thế? - Kotliarov bước ra, mặt còn nặng vì ngái ngủ. - Cậu đến có việc gì thế? Có công văn à?

Olsakov nghịch nghịch cái roi ngựa.

- Bọn Cô-dắc bị bắn chết cả rồi.

- Chỉ nói láo, đồ khốn kiếp!

- Chúng tôi vừa giải chúng nó đến thì họ lập tức

hỏi cung ngay, và trời còn chưa tối đã đưa chúng ra rừng thông… Chính mắt tôi trông thấy mà…

Kotliarov vội vã mặc quần áo, chân thọc mãi không đúng ủng, mặc xong chạy luôn sang nhà Stokman:

- Mấy tên chúng tôi giải đi hôm nay đã bị xử bắn ở Vosenskaia rồi! Tôi cứ tưởng sẽ tống cổ chúng nó vào tù thế mà sao… ở đây chúng ta không làm như thế được đâu! Dân chúng sẽ rời bỏ chúng ta, đồng chí Stokman ạ! Trong việc nầy hình như có cái gì không ổn. Việc gì đến nỗi phải giết người? Bây giờ rồi sẽ ra sao đây?

Kotliarov cứ tưởng Stokman sẽ phẫn nộ như mình trước những việc vừa xảy ra, sẽ hoảng lên khi nghĩ đến các hậu quả sẽ dẫn tới, nhưng Stokman vẫn từ từ mặc áo sơ-mi, mãi đến khi đã chui đầu ra khỏi cổ áo mới bảo:

- Cậu đừng có la lên như thế, làm bà chủ mất ngủ bây giờ…

Anh mặc quần áo xong, châm thuốc hút, bảo trình bày lại các lý do bắt giữ những tên đó, rồi nói bằng một giọng khá lạnh lùng:

- Cậu cần phải nắm vững điều nầy, cần phải nắm cho thật vững mới được! Mặt trận chỉ còn cách chúng ta năm chục vec-xta. Phần cơ bản trong dân chúng Cô-dắc có tâm lý thù địch với cậu, bọn kulak Cô-dắc, tức là những tên *ataman* cùng những tên khác trong tầng lớp chóp bu, còn có uy tín rất lớn trong giới lao động Cô-dắc, còn có trọng lượng, như người ta thường nói. Vì sao vậy? Đây cũng là một điểm mà cậu phải hiểu thật rõ. Dân Cô-dắc thuộc về một tầng lớp đặc biệt, một tầng lớp quân sự. Chế độ vua Nga đã nhồi nhét cho họ cái tinh thần yêu quí quan trên, yêu quí những kẻ "vừa là chỉ huy vừa là người cha"… Trong một bài hát của lính tráng đã có những câu như thế nào? "Lệnh trên truyền ta chém ta đâm. Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh, của chỉ huy, của cha

ta, dù dẹp bắc hay đánh đông". Có phải như thế không? Cậu xem đấy! Thế là những tên vừa là chỉ huy vừa là cha ấy đã ra lệnh giải tán các cuộc bãi công của công nhân… Chúng nó đã làm mê muội đầu óc của dân Cô-dắc ba trăm năm nay. Thời gian có ít ỏi gì đâu? Tình hình là như thế đấy! Thêm vào đó lại có những sự khác nhau rất lớn chẳng hạn giữa những tên Cô-dắc ở tỉnh Riazanskaia với những tên *kulak* vùng sông Đông. Bọn *kulak* ở Riazanskaia bị trấn áp chỉ kêu ca về chính quyền Xô viết nhưng chúng nó bất lực, chỉ run sợ chúi xó một chỗ. Còn bọn *kulak* vùng sông Đông thì sao? Chúng nó là những tên kulak có vũ trang. Chúng là những con rắn nguy hiểm, những con rắn độc! Chúng nó có sức mạnh. Chúng nó không những sẽ chỉ kêu ca, phao tin đồn nhảm nói xấu chúng ta, vu khống chúng ta như lão Korsunov cùng một số tên khác đã làm theo lời cậu nói, mà còn tìm cách công khai chống lại

chúng ta. Chà, tất nhiên như thế rồi! Chúng nó sẽ cầm súng bắn chúng ta. Chúng nó sẽ giết cậu? Ngoài ra chúng còn ra sức lôi kéo những tầng lớp Cô-dắc khác, tức là tầng lớp Cô-dắc trung lưu và thậm chí dân nghèo nữa. Chúng nó âm mưu đánh chúng ta bằng bàn tay của hai tầng lớp kia đấy! Thế thì vấn đề là như thế nào. Đã có bằng chứng là có hành động chống lại chúng ta phải không? Thế là đủ rồi! Không cần nói năng dài dòng làm gì: xử bắn! Trong vấn đề nầy không cần rỏ rớt rỏ rãi thương hại chúng nó làm gì: lại còn nói trước kia chúng nó là người tốt.

- Đồng chí nói gì vậy, tôi đâu có thương chúng nó! - Kotliarov xua tay. - Tôi chỉ sợ những người khác sẽ xa rời chúng ta.

Từ nãy Stokman vẫn đưa tay lên xoa xoa bộ ngực đầy lông bạc, có vẻ như rất bình tĩnh. Nhưng vừa nghe nói thế, anh đã nổi sung lên, nắm chặt lấy cổ chui của chiếc áo quân phục Kotliarov, kéo sát vào

mình và cố nén cơn ho, rít lên chứ không phải là nói:

- Họ sẽ không rời bỏ chúng ta đâu nếu chúng ta gợi cho họ hiểu được cái chân lý giai cấp của chúng ta! Người lao động Cô-dắc chỉ có thể đi theo con đường của chúng ta, chứ không đi theo con đường của bọn *kulak* được? Chà, cái anh chàng nầy! Bọn kulak bóc lột sức lao động của họ, để mà sống, để béo múp ra! Chà, cái anh chàng hồ đồ! Cái tư tưởng của cậu… Cậu đã làm tôi tức điên lên rồi? Cả một đầu óc ngu đần! Một thằng công nhân mà thở ra toàn là hơi trí thức… Đã biến thành một thằng xã hội cách mạng tồi tệ thế nầy rồi à? Cậu phải liệu liệu với mình đấy, Kotliarov ạ?

Stokman rời tay khỏi cổ áo Kotliarov, lắc lắc đầu, hơi mỉm cười. Anh châm thuốc hút, nuốt một hơi khói rồi nói nốt bằng một giọng đã bình tĩnh hơn:

- Nếu trong khu không tóm cổ hết những tên thù

địch hoạt động tích cực nhất thì sẽ có bạo động. Nếu bây giờ kịp thời cô lập chúng nó thì sẽ không thể nổ ra bạo động. Muốn vậy không nhất thiết phải lôi tất cả đi xử bắn. Chỉ cần tiêu diệt những tên đầu sỏ, còn những tên khác thì có thể chỉ đưa tới những vùng thật xa trong nước Nga. Nhưng nói chung, đối với địch thì không cần phải gượng nhẹ làm cái gì cả! "Người ta không đi găng làm cách mạng", - Lenin đã nói như thế đấy. Trong trường hợp nầy có cần phải đem bắn mấy thằng đó không? Tôi nghĩ là có! Có thể là không cần bắn tất cả, nhưng chẳng hạn như lão Korsunov thì không làm thế nào cải tạo được nữa rồi! Điều đó đã rõ như ban ngày! Còn thằng Melekhov thì nó chuồn mất rồi, dù chỉ là tạm thời! Chính nó là thằng mà chúng ta phải trị thẳng tay đấy! Nó còn nguy hiểm hơn tất cả mấy đứa kia gộp lại. Cậu phải nhớ lấy điều đó. Câu chuyện nói với cậu ở trụ sở ban chấp hành là những lời của một kẻ thù ngày mai. Nói

chung trong việc nầy chẳng có gì phải đau khổ dằn vặt. Những người con ưu tú nhất của giai cấp công nhân đang chết trên các mặt trận. Chết hàng ngàn đấy! Đau buồn là phải đau buồn về họ chứ không về những đứa đang giết họ hay chỉ chờ có dịp là đâm vào lưng chúng ta. Một thằng chúng nó giết chúng ta, hai là chúng ta giết chúng nó! Không có con đường thứ ba đâu. Đúng như thế đấy, anh bạn Kotliarov ạ!

<u>Chú thích:</u>

(1) Đây chỉ kiểu súng ngắn của Đức có hộp gỗ, lắp vào được thành báng, hồi Tầu Tưởng sang đây ta quen gọi là "poọc-hoọc" (mộc hạp: hộp gỗ). (ND)

(2) (1864 - 1921) Đại tá trong tổng hành dinh của quân đội Nga hoàng, ataman Bạch vệ của Quân khu Orelburg đã phát động tầng lớp Cô-dắc nổi lên chống chính quyền Xô-viết theo chỉ thị của đế quốc Anh - Mỹ. Tháng Chín năm 1919, quân đội

của Dutov đầu hàng Hồng quân, một số tàn quân theo hắn chạy sang miền Tây Trung Quốc. Dutov bị giết tháng Hai năm 1921 (ND)

(3) (1873 - 1920) Thuỷ sư đô đốc của hải quân Nga hoàng, mùa thu năm 1917 sang Mỹ rồi về Viễn Đông tổ chức mặt trận chống chính quyền Xô-viết. Tháng 10-1918, làm Bộ trưởng Hải quân trong Chấp chính viện tây nam Ufa, sau tự xưng là "Chấp chính tối cao kiếm Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng lục hải quân, là lực lượng chủ yếu trong đợt tấn công thứ nhất của Đồng minh. Tháng Giêng 1920 thua trận phải nhường chức trên cho Donikin, bị công nhân Irkurs xử bắn. (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 143

Phần 6

Petro vừa quét dọn chuồng bò xong. Hắn phủi những sợi rơm vụn bám trên đôi găng không có ngón, vừa bước vào trong nhà thì có tiếng then cửa lách cách ở phòng ngoài.

Mụ Lukinhitna bước qua ngưỡng cửa, đầu trùm một chiếc khăn dạ đen. Mụ bước những bước rất ngắn, vào nhà mà không chào hỏi gì cả, cứ lon ton đi tới chỗ Natalia đang đứng bên chiếc ghế dài trong bếp và quì sụp xuống trước mặt nàng.

- Mẹ? Mẹ yêu của con! Mẹ làm sao thế? - Natalia cố nâng cái thân hình nặng thêm ra của mẹ, kêu

lên, giọng lạc hẳn đi.

Mụ Lukinhitna không trả lời mà chỉ đập đầu bình bịch xuống nền đất và gào lên khóc chồng chết bằng một giọng khàn khàn hết sức đau khổ:

- Ới ông ơi là ông ơ-ơ-ơi! Ông bỏ mẹ con tôi ở lại sống với ai thế nầy… ông ơi là ông ơ-ơ-ơi!

Những người đàn bà đồng thanh gào lên, hai đứa trẻ cũng khóc thét lên, làm Petro phải quờ tay lên cái bếp lò nhỏ, với lấy túi thuốc rồi bỏ chạy ra phòng ngoài. Hắn đã đoán ra đầu đuôi câu chuyện. Hắn đứng ngoài thềm một lát, hút thuốc, chờ cho những tiếng gào khóc trong nhà lắng đi rồi mới quay vào trong bếp, khắp sống lưng lạnh buốt, rất khó chịu. Mụ Lukinhitna vẫn úp chiếc khăn ướt đến vắt được ra nước lên mặt, kể lể:

- Chúng nó đã bắn chết mất ông Miron Grigorievich nhà tôi rồi! Con đại bàng không còn sống trên đời nầy nữa rồi! Chỉ còn lại mấy mẹ con tôi goá bụa côi cút mà thôi! Bây giờ thì con gà con

vịt cũng có thể hà hiếp chúng tôi! - Rồi mụ lại chuyển sang hú lên như chó sói - Cặp mắt yêu dấu của chồng tôi đã nhắm lại rồi? Không bao giờ còn được trông thấy ánh sáng nữa rô-ô-ồi?

Natalia ngất đi. Daria phải lấy nước lạnh vã vào mặt nàng. Bà Lukinhitna đưa tạp dề lên lau nước mắt. Từ nhà trong, chỗ ông Panteley Prokofievich đang ốm nằm đấy, vẳng ra tiếng ho sù sụ và tiếng nghiến răng rên rỉ…

- Bác thông gia ơi, bác hãy vì *Chúa cứu thế*! Bác hãy vì đấng sáng thế, bác thông gia yêu quí ơi, bác hãy lên Vosenskaia đem hộ chồng tôi về, dù chỉ còn là cái xác! - Mụ Lukinhitna như điên lên, nắm lấy hai tay Petro, áp chặt lên ngực mình. - Bác hãy đem hộ ông ấy về… Chao ôi, lạy Nữ hoàng nhân từ cứu nạn! Chao ôi, tôi không muốn ông nhà tôi bị thối rữa trên ấy, phải chết không được chôn cất tử tế.

- Bà nói gì vậy, bà nói gì vậy, bà thông gia? - Petro

lùi ngay lại như tránh một người bị ôn dịch. - Sao lại có thể nghĩ ra được cái chuyện mang ông ấy về. Đối với tôi, cái mạng của tôi còn quí hơn nhiều! Mà tôi tìm được ông ấy ở đâu bây giờ?

- Xin bác đừng từ chối, bác Petro yêu quí? Bác hãy vì *Chúa cứu thế*!

Petro nhay nhay một món ria và cuối cùng cũng nhận lời. Hắn quyết định lên Vosenskaia tìm một lão Cô-dắc quen biết và nhờ lão giúp mình thử đi tìm xác Miron Grigorievich. Đến đêm thì hắn lên đường.

Trong thôn đã lên đèn, nhà nào cũng bàn tán sôi nổi cái tin: "Chúng nó bắn người Cô-dắc!".

Petro dừng xe bên cạnh toà nhà thờ mới, trước cửa nhà một người đồng đội của bố, nhờ lão giúp mình đi đào xác lão thông gia.

Lão kia vui vẻ nhận lời ngay:

- Nào thì ta đi. Tôi đã biết ở chỗ nào rồi. Mà thông thường chúng nó chôn cũng không sâu đâu. Chỉ có

điều là làm thế nào tìm thấy ông ấy bây giờ? Chỗ ấy đâu phải chỉ có một mình ông ấy? Hôm qua đã xử bắn mười hai thằng đao phủ, những đứa hành quyết người mình dưới chính quyền "Kadet" ấy mà. Nhưng phải thoả thuận một điều là công việc xong xuôi bác phải có một chầu rượu ra trò đấy nhé! Được không bác?

Đến nửa đêm, hai người mang hai cái xẻng và một cái đòn khiêng phân ra bên lề trấn, băng qua bãi tha ma, tới khu rừng thông, nơi chấp hành các án tử hình. Tuyết rơi lất phất. Những cành liễu đỏ lồm xồm sương muối lạo xạo dưới chân. Petro lắng nghe từng tiếng động và cứ rủa thầm chuyến đi nầy của mình, hắn rủa mụ Lukinhitna, rủa cả lão thông gia vừa về với ông bà ông vải. Khi tới gần đám thông non đầu tiên sau một gò cát cao, lão Cô-dắc đứng lại:

- Ở một chỗ nào gần đây thôi…

Hai người đi thêm chừng trăm bước. Một đàn chó

trong trấn vừa sủa vừa hú bỏ chạy tán loạn. Petro quẳng cái cáng xuống, khẽ nói bằng một giọng khàn khàn:

- Chúng ta quay về thôi! Mặc mẹ lão ở đây vậy! Lão nằm chết ở đâu mà chẳng được? Chao ôi, sao mình lại dính vào chuyện nầy làm gì? Cũng chỉ tại con mụ yêu tinh ấy cố vật nài cho kỳ được!

- Tại sao bác lại đâm ra sợ như thế? Thôi đi đi! - Lão Cô-dắc cười có vẻ chế nhạo.

Hai người đi đến nơi. Bên một bụi liễu đỏ già cành đâm ngang dọc, có một chỗ tuyết bị dẫm chặt xuống, lẫn với cát. Từ chỗ ấy có những vết chân người toả ra lẫn với những vết chân chó lỗ chỗ…

Petro nhìn thấy một lão có bộ râu đỏ lòm, nhận ra Miron Grigorievich. Hắn nắm lấy cái dây lưng bằng vải, lôi lão thông gia lên rồi đặt vào cái cáng. Lão Cô-dắc kia vừa húng hắng ho vừa lấp đầy cái hố, rồi nâng thử tay cáng, bất giác lầu bầu:

- Đáng là phải đánh cái xe trượt tuyết đến rừng

thông mới đúng. Chúng mình thật là hai thằng ngu! Con lợn rừng nầy ít nhất cũng nặng đến năm pút. Mà tuyết lại khó đi.

Petro mở rộng hai cái chân không bao giờ đi nữa của xác chết rồi cầm lấy tay cáng.

Hắn uống rượu bí tỉ trong nhà lão Cô-dắc cho đến khi trời rạng. Miron Grigôrievit thì nằm cuộn tròn trong một tấm nàm cửa, trên chiếc xe trượt tuyết. Vì say rượu nên Petro đã buộc con ngựa vào chiếc xe đó và nó phải đứng đấy suốt thời gian. Nó vểnh tai thở phì phì, cố hết sức giằng dây buộc mõm và vì ngửi thấy mùi xác chết nên nó không động tới một chút cỏ khô nào.

Phía mặt trời mọc mới sáng ra một chút, vẫn còn xám xám, Petro đã về tới thôn. Hắn đánh ngựa chạy qua bãi cỏ, không cho nghỉ một phút nào. Phía sau, đầu Miron Grigorievich cứ đập bồm bộp vào cái ván hậu, Petro phải dừng xe hai lần để lấy những nắm rơm dính bết đệm xuống dưới đầu lão.

Hắn đã đưa lão thông gia về thẳng nhà lão. Grivka, đứa con gái yêu của lão chủ nhà vừa qua đời ra mở cổng rồi nhảy phắt sang bên tránh chiếc xe chạy trốn ra sau một đống tuyết. Petro vác xác lão thông gia lên vai như một túi bột, mang vào căn bếp rộng thênh thang và nhẹ nhàng đặt lên cái bàn đã trải sẵn một tấm khăn đay. Mụ Lukinhitna đầu tóc rũ rượi bò lết đến gần hai cái chân người chết vẫn còn đi đôi tất trắng nghiêm chỉnh, đúng như của những người chết. Mụ khóc đã hết nước mắt, giọng khê đặc:

- Ông chủ ơi, tôi cứ tưởng ông sẽ đi chân ông về, nào ngờ người ta phải khiêng ông về như thế nầy.

- Mụ thều thào nói rất khẽ rồi khóc nấc lên, tiếng khóc nghe giống tiếng cười một cách lạ lùng.

Petro vào nhà trong đỡ tay cụ Grisaka ra. Ông cụ đi chập chững, lảo đảo, cứ như dưới chân cụ không phải là sàn nhà mà là đất lầy lũng nhũng. Nhưng rồi cụ đi khá rắn rỏi đến gần cái bàn và

đứng lại trên đầu thằng con:
- Chà mầy đã về đấy à, Miron! Té ra bố con ta lại được trông thấy mặt nhau như thế nầy đây, con ạ… - Cụ làm dấu phép, hôn vừng trán giá băng, vàng ệch vì bùn dính bê bết. - Miron yêu quý ạ, rồi cũng chẳng bao lâu cả tao nữa… - Giọng ông cụ cất cao dần đến rít lên. Rồi như sợ mình sắp buộc miệng nói ra một điều gì bí mật, cụ vội đưa nhanh tay lên bịt miệng mình, cử chỉ chẳng có vẻ gì là của một người già, cuối cùng cụ gục xuống cái bàn.
Một cơn chuột rút làm họng Petro tắc lại như bị chó sói cắn vào cổ. Hắn rón rén lui ra sân gia súc, chỗ con ngựa bị buộc bên thềm.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 144

Phần 6

Sông Đông ra khỏi những quãng sâu sóng yên gió lặng thì chảy tới một vùng cát nông. Ra đến đấy, dòng nước chảy ngoằn ngoèo, lặng lờ chao đảo, tràn đều ra ngoài hai bên bờ. Từng đàn cá bụng đen kéo nhau đi kiếm mồi trên đáy cát rắn; đêm đêm cá chiến lên chỗ nông tìm những thức ăn bổ béo hơn, cá chép cựa quậy trong những toà lầu mầu xanh lá cây của chúng ở khoảng sình lầy; cá thạch ban và cá lăng đuổi theo đàn cá nhép, cá ngạnh sục trong đám sò ốc; thỉnh thoảng lại quẫy tung một đám nước màu xanh lá cây, hiện ra dưới

vừng trăng in hình rất lớn, ngoáy cái ngạnh màu vàng óng bóng loáng rồi lại rúc cái đầu râu ria rộng bè bè vào đống vỏ sò để đến sáng hôm sau vẫn còn ngủ gà ngủ gật ở một chỗ nào đó dưới cái gốc cây chìm cong queo đen sì bị nước ăn nham nhở.

Nhưng ở nơi lòng sông hẹp lại, sông Đông bị chèn hai bên phải nạo sâu xuống dưới đáy, nó gầm lên tức tối, ào ào dồn xô những làn sóng bạc đầu. Sau những chỗ núi nhô ra lòng sông, luồng nước chảy thành những xoáy nước trong những chỗ lòng chảo. Ở những chỗ ấy, nước như có phép yêu ma, cứ xoáy tròn một cách khủng khiếp, hễ mắt nhìn vào là bị hút xuống mãi.

Ngày tháng đã trôi từ đoạn nông bình an vô sự đến nơi nước xói sâu lòng sông hẹp. Quân khu Đông Thượng đang sôi sục. Hai luồng sức mạnh xô vào nhau, dân Cô-dắc nháo loạn đâm đầu vào xoáy nước. Những người còn trẻ và tương đối nghèo thì

trù trừ nghi ngại, vẫn còn mong chờ chính quyền Xô viết lấy lại hoà bình, song bọn bô lão thì chủ trương tấn công và đã công khai nói rằng bên Đỏ muốn tiêu diệt cho hết người Cô-dắc.

Ngày mồng bốn tháng Ba, Kotliarov triệu tập đại hội nhân dân toàn thôn Tatarsky. Ít khi thấy dân chúng đến đông như thế nầy. Có thể vì Stokman đã đề nghị với Uỷ ban cách mạng ra đại hội sẽ chia cho các hộ nghèo nhất những tài sản mà bọn lái buôn bỏ chạy theo bọn Trắng đã đề lại. Trước khi họp đại hội thôn đã xảy ra một cuộc to tiếng gay gắt giữa Stokman và một cán bộ Quân khu. Anh chàng từ Vosenskaia tới và được uỷ quyền đem về khu số quần áo mà thôn đã tịch thu. Stokman nói với anh ta rằng Uỷ ban cách mạng không thể nộp ngay số quần áo đó được vì mới hôm qua đã phát hơn ba mươi chiếc áo ấm cho một đoàn xe chở thương binh và bệnh binh Hồng quân. Anh chàng trẻ tuổi kia lập tức giật giọng

quát Stokman:

- Ai cho phép anh phát các quần áo tịch thu?

- Chúng tôi đã giải quyết không cần hỏi ý kiến ai cả.

- Nhưng anh có quyền gì phát tán tài sản nhân dân?

- Nầy, đồng chí đừng quát lác, đừng nói năng hồ đồ như thế.

Chẳng ai phát tán cái gì đâu. Những cái áo khoác lông chúng tôi tạm phát cho dân công vận tải vẫn còn giữ lấy biên nhận đây. Họ đem các chiến sĩ Hồng quân tới trạm, hết chặng đường rồi sẽ đem áo về trả lại. Còn anh em chiến sĩ thì gần như trần truồng, đưa họ đi trong lúc trên mình họ chỉ có độc chiếc áo *ca-pốt* mỏng manh thì khác gì đưa họ tới chỗ chết. Tôi làm thế nào không phát cho được? Hơn nữa quần áo đã nằm trong kho từ lâu mà có dùng làm gì đâu.

Stokman cố nén giận để giải thích và thật ra câu

chuyện cũng có thể giải quyết xong một cách nhẹ nhàng, nhưng anh chàng mặt non choẹt kia nói giọng lạnh như tiền, tuyên bố dứt khoát:

- Anh là ai hử? Là chủ tịch Uỷ ban cách mạng à? Tôi bắt giữ anh? Bàn giao ngay công tác cho phó chủ tịch! Tôi sẽ giải anh ngay lên Vosenskaia. Biết đâu trong chuyện nầy anh chẳng đã ăn cắp nửa chỗ tài sản đó, còn tôi…

- Đồng chí có phải là đảng viên không? - Stokman hỏi, mắt lác xệch đi, mặt tái nhợt như xác chết.

- Chuyện đó không can gì đến anh! Công an đâu! Bắt lấy nó và giải gay lên Vosenskaia! Trao cho đội công an Quân khu, nhớ lấy giấy biên nhận.

Gã thanh niên lừ mắt nhìn Stokman.

- Lên trên đó tôi sẽ nói chuyện với anh. Anh sẽ biết tay tôi, đồ chuyên quyền làm bậy!

- Đồng chí! Đồng chí điên rồi à? Đồng chí cũng phải hiểu rằng…

- Không nói gì nữa! Câm ngay!

Kotliarov còn chưa kịp nói xen một lời nào vào cuộc cãi lộn thì đã thấy Stokman lù lù với tay lên khẩu Mauser treo trên tường, cử chỉ rất đáng sợ. Gã thanh niên trợn tròn con mắt, đầy vẻ kinh hoàng.

Nhanh như cắt, gã hích mông đẩy cánh cửa rồi ngã lăn ra, lưng nảy bần bật suốt mấy bậc thềm, rồi bò lên chiếc xe trượt tuyết. Trong lúc xe chưa chạy ra khỏi bãi thôn, gã cứ thúc vào lưng người đánh xe, chốc chốc lại ngoái đầu nhìn lại, rõ ràng là sợ có người đuổi theo.

Tiếng cười trong Uỷ ban cách mạng dội như sấm vào các khung cửa sổ. Anh chàng Davydka khỏe cười lăn lộn trên bàn, người co rúm. Nhưng mí mắt Stokman vẫn còn giật giật rất lâu như lên cơn thần kinh, mắt lác hẳn đi.

- Không thể như thế được, cái thằng đốn mạt đến thế! Chà, cái thằng khốn nạn! - Trong khi anh nhắc lại, những ngón tay cuốn điếu thuốc lá vẫn

còn run bần bật.

Stokman ra dự cuộc họp cùng với Miska và Kotliarov. Người đứng trên bãi họp đông nghìn nghịt. Kotliarov thậm chí cảm thấy tim mình nhoi nhói một cách khó chịu. "Họ đến họp đông như thế nầy không phải là không có chủ tâm gì đâu… Cả thôn đều kéo ra bãi họp". Nhưng khi anh bỏ mũ bước vào trong vòng người thì nỗi lo lắng của anh được đánh tan ngay. Bọn Cô-dắc sẵn sàng tránh ra nhường lối cho anh đi. Mặt mọi người đều dè dặt, bình tĩnh, ánh mắt của một số người thậm chí còn có vẻ vui thích. Stokman đưa mắt nhìn một lượt đám Cô-dắc. Anh chỉ muốn làm cho không khí bớt căng thẳng, muốn khêu gợi cho quần chúng trao đổi ý kiến với mình và cũng bắt chước Kotliarov bỏ cái mũ da đỉnh đỏ có tai xuống. Anh nói to:

- Thưa các đồng chí Cô-dắc! Từ ngày thôn ta thành lập được chính quyền Xô viết, đến nay đã

được một tháng rưỡi. Nhưng cho đến bây giờ Uỷ ban cách mạng chúng tôi vẫn nhận thấy về phía các đồng chí có một vẻ như thiếu tin tưởng đối với chúng tôi, thậm chí còn tựa như thù địch nữa là khác. Các đồng chí không đến dự các buổi họp, trong các đồng chí còn lưu truyền những tin đồn, những lời phao đồn vô nghĩa lý nói rằng hình như chính quyền Xô viết sẽ đem bắn tất cả mọi người, rằng có những sự ngược đãi của chính quyền Xô viết đối với các đồng chí. Đã đến lúc chúng ta cần phải trao đổi với nhau, như người ta thường nói là cởi mở tấm lòng ra mà nói chuyện với nhau, đã đến lúc cần xích lại gần nhau hơn! Chính các đồng chí đã tự bầu ra Uỷ ban cách mạng của mình. Kotliarov và Kosevoi là hai anh em Cô-dắc, cũng là người trong thôn các đồng chí, vì thế giữa các đồng chí với nhau không thể có một điều gì không nhất trí. Trước hết tôi xin kiên quyết thanh minh rằng các tin đồn do những kẻ thù của chúng ta

gieo rắc nói rằng bà con Cô-dắc sẽ bị đem ra xử bắn hàng loạt, đó chỉ là một điều vu khống không hơn không kém. Mục đích của những kẻ tung ra lời vu khống đó rất rõ ràng: chúng nó muốn gây xích mích giữa bà con Cô-dắc và chính quyền Xô viết, đẩy các đồng chí sang hàng ngũ bọn Trắng một lần nữa.

- Anh bảo không bắn giết à? Thế bảy người kia đi đâu cả rồi! - Trong mấy hàng cuối có những tiếng kêu lên.

- Các đồng chí, tôi không nói rằng không có xử bắn. Chúng tôi đã xử bắn và sẽ còn xử bắn những kẻ thù của chính quyền Xô viết, còn xử bắn tất cả những kẻ muốn đem cái chính quyền của bọn địa chủ áp đặt lên đầu chúng ta. Chúng ta đã lật đổ vua Nga, đã chấm dứt chiến tranh với nước Đức, đã giải phóng nhân dân khỏi chế độ nông nô không phải để cho làm như thế. Cuộc chiến tranh với nước Đức đã đem lại cho các đồng chí những

gì? Hàng ngàn anh em Cô-dắc bị giết, để lại vợ goá con côi, khánh kiệt hoang tàn…

- Đúng đấy?

- Chuyện ấy thì đồng chí nói đúng lắm?

- Chúng tôi chủ trương làm cho không còn có chiến tranh nữa. - Stokman nói tiếp. - Chúng tôi ủng hộ tình hữu nghị giữa các dân tộc! Trái lại dưới chính quyền vua Nga, chúng nó đã dùng bàn tay của các đồng chí để đi đánh chiếm đất đai cho bọn địa chủ và tư bản, để chính nhờ đó mà làm giàu thêm cho những thằng chúa đất và chủ nhà máy. Ở sát ngay bên hông các đồng chí có thằng địa chủ Litnhitki đấy. Ông nội nó đã được cấp bốn ngàn đê-xi-a-chim đất vì có tham gia cuộc chiến tranh năm Một nghìn tám trăm mười hai. Còn ông nội của các đồng chí thì đã nhận được gì? Đầu các cụ đã rơi trên đất Đức! Máu các cụ đã tưới cho đất Đức!

Bãi họp rộn hẳn lên. Tiếng ồn ào lắng dần, nhưng

lập tức có người gầm lên ngay:
- Đúng lă-ă-ắm!
Stokman đưa mũ lên lau mồ hôi trên cái trán hói, rồi cất giọng kêu lên:
- Tất cả những kẻ cầm vũ khí chống lại chính quyền công nông, chúng ta sẽ tiêu diệt cho kỳ hết! Những tên Cô-dắc trong thôn các đồng chí vừa bị xử bắn theo lời tuyên án của toà án cách mạng là những kẻ thù của chúng ta. Tất cả các đồng chí đều biết như thế. Nhưng đối với các đồng chí là những anh em lao động, những người đồng tình với chúng tôi, chúng tôi sẽ kề vai sát cánh với các đồng chí, cùng đi bên nhau như những con bò trên luống cày. Chúng ta sẽ đoàn kết với nhau để cày mảnh đất gieo trồng đời sống mới, và sẽ bừa thật kỹ mảnh đất nầy, để làm cho các luống cày của chúng ta sạch quang, không còn một sợi cỏ dại nào của thời xưa, không còn một kẻ thù nào nữa! Để chúng nó không mọc rễ lại được nữa! Để

chúng nó không thể mọc át cái mầm non của cuộc sống mới!

Stokman nghe thấy những tiếng rì rầm cố ghìm nén, nhìn thấy những nét mặt sôi nổi, biết rằng lời mình nói đã làm dân chúng Cô-dắc cảm động. Anh đã không nhầm: đã bắt đầu có được một cuộc trao đổi cởi mở.

- Đồng chí Yosif Davydovich ạ! Chúng tôi biết rõ đồng chí lắm, vì trước kia đồng chí đã có một dạo sống trong thôn chúng tôi, đối với chúng tôi đồng chí cũng chẳng khác gì anh em bà con. Đồng chí đừng ngại chúng tôi, đồng chí hãy nói thật là cái chính quyền của đồng chí muốn làm gì chúng tôi? Tất nhiên chúng tôi ủng hộ chính quyền nầy, những thằng con chúng tôi đã bỏ mặt trận, nhưng chúng tôi lại là những con người tăm tối, chúng tôi không nhìn rõ cái chính quyền của đồng chí nó ra sao…

Lão già Griadnov nói rất dài dòng nhưng cũng rất

khó hiểu. Lão cứ rào trước đón sau, lẩn quẩn loanh quanh như những vết chân cáo, xem ra chỉ lo vạ miệng thì khốn. Gã cụt tay Alexandr Samin không nhịn được nữa:

- Tôi có thể nói được không?

- Anh cứ nói đi! - Kotliarov đồng ý, những lời trao đổi đã làm anh xúc động.

- Đồng chí Stokman, đồng chí hãy bảo trước cho tôi biết tôi có thể muốn nói gì thì nói được không?

- Đồng chí cứ nói đi.

- Nhưng các đồng chí không bắt tôi chứ!

Stokman mỉm cười, chỉ xua tay mà không nói gì.

- Nhưng phải với điều kiện là đồng chí đừng nổi giận mới được! Đầu óc tôi vốn giản đơn: trong bụng nghĩ như thế nào thì nói toạc ra như thế thôi.

- Em trai gã Alexandr là Marchin đứng phía sau hoảng lên cứ kéo cái ống tay rỗng của thằng anh, khẽ nói:

- Thôi đi sao lại ngốc thế? Thôi đi, không nói nữa,

kẻo chúng nó lại để ý bây giờ. Anh sẽ bị ghi tên vào sổ đen đấy, anh Aleksey?

Nhưng gã kia giằng ra, quay nhìn đám người tụ họp, hai con mắt nháy lia lịa, vết sẹo trên má giật giật.

- Thưa chư vị Cô-dắc? Tôi sẽ nói và các vị nhận xét xem những lời tôi nói là đúng hay có thể là sai.

- Gã xoay người trên gót chân một cách rất quân sự, quay nhìn Stokman, mắt nheo lại một cách rất giảo quyệt. - Tôi thì tôi hiểu như thế nầy: hễ nói là phải nói theo lương tâm. Đã chém thì phải chém cho thẳng tay? Vì thế tôi sẽ nói ngay là tất cả mọi người Cô-dắc chúng ta đang nghĩ gì, và tại sao chúng ta oán giận người cộng sản… Thưa đồng chí, vừa nãy đồng chí nói rằng các đồng chí không đánh vào người dân cày Cô-dắc, vì họ không phải là kẻ thù của các đồng chí. Các đồng chí chống lại bọn giàu có và tựa như đứng về phía người nghèo. Nhưng đồng chí hãy bảo, bắn giết mấy bà con

trong thôn chúng tôi như thế có đúng không? Lão Korsunov thì tôi không nói làm gì, vì lão đã từng làm *ataman*, suốt dời cưỡi lên đầu lên cổ người khác. Còn như lão Apdevich "*Vua nói phét*" thì làm gì nên tội? Cả Kasulin Matvey nữa? Và Bogatyrev? Maidanikov? Còn Korolev nữa? Cả bọn đều tăm tối, giản đơn, vô tích sự chẳng khác gì chúng tôi. Họ chỉ được tập cầm cán cái cày chứ chưa được cầm quyển sách bao giờ. Trong số đó còn có những người mũ chữ nữa là khác. Toàn bộ văn chương chữ nghĩa bất quá chỉ được chữ A, chữ B. Nếu những con người như thế có nói điều gì không phải thì chẳng nhẽ vì thế mà đem họ ra nhằm trên đầu ruồi hay sao? - Aleksey lấy lại hơi, ngả hẳn người về phía trước, cái ống tay rỗng của chiếc trermen đập lên ngực, miệng gã méo xệch đi. - Các đồng chí bắt họ, những kẻ chỉ nói vài lời càn bậy, đem họ đi xử tử, nhưng lại không động gì đến bọn lái buôn! Bọn lái buôn đã đem tiền ra cho

đồng chí để chuộc lấy cái mạng của chúng nó! Chứ chúng tôi thì còn lấy gì mà chuộc, quanh năm suốt đời rúc đầu vào hòn đất, có được trông thấy tờ giấy bạc bao giờ đâu! Mấy bà con vừa bị bắn chết ấy có lẽ sẽ đem bán con bò cuối cùng, miễn là giữ được cái mạng, nhưng các đồng chí có bắt họ nộp chiến phí đâu? Họ đã bị bắt và bị cách ngay cái mạng. Mà tất cả chúng tôi đều biết rõ những việc xảy ra trên Vosenskaia như thế nào rồi. Trên ấy tất cả những thằng lái buôn, cố đạo đều còn nguyên vẹn. Và ở Karginskaia thì có lẽ chúng nó cũng còn nguyên vẹn. Những việc xảy ra khắp nơi chúng tôi đều được nghe tin. Tiếng lành nằm nhà, còn tiếng dữ bay khắp gầm trời!

- Đúng đấy! - Phía sau chỉ có một người kêu lên.

Những tiếng lao xao dội lên, át cả tiếng Aleksey. Gã chờ một lát rồi không để ý tới cánh tay Stokman đang giơ lên, vẫn tiếp tục la to:

- Chúng tôi cũng hiểu rằng chính quyền Xô viết có

thể là tốt thật, song những người cộng sản ngồi chễm chệ trên các cương vị công tác lại muốn thừa cơ dìm chết chúng tôi! Họ muốn trả thù chúng tôi về cái chuyện năm Một nghìn chín trăm linh năm(1) Những lời như thế chúng tôi đã được nghe ở miệng những người lính Hồng quân. Vì thế giữa chúng tôi, chúng tôi nghĩ như thế nầy: bọn cộng sản muốn làm tuyệt nòi người mình, muốn treo cổ tất cả chúng mình lên, để trên vùng sông Đông không còn bóng vía một thằng Cô-dắc nào nữa. Đó là những lời tôi nói để cho đồng chí nghe đấy! Bây giờ thì tôi như một thằng say rượu: trong bụng có cái gì đều tuôn hết ra đầu lưỡi. Mà tất cả chúng tôi đều đang say vì mong muốn sống một cuộc đời tươi đẹp vì oán hận các đồng chí, oán hận những người cộng sản!

Aleksey lẩn sâu vào trong đám những chiếc áo lông ngắn. Bãi họp nằm lặng đi giờ lâu dưới bầu không khí đầy kinh hoàng.

Stokman vừa bắt đầu nói thì trong những hàng cuối đã có người hét to ngắt lời anh:

- Đúng đấy! Người Cô-dắc đang oán hận đấy! Các đồng chí hãy nghĩ xem hiện nay trong thôn đang có những câu hát như thế nào. Nói thẳng ra thì không phải ai cũng dám nói thẳng ra đâu, còn những bài hát thì người ta vẫn cứ hát. Bài hát thì không ai truy nã được. Có một bài theo điệu "Trái táo nhỏ" như thế nầy:

Samova đang sôi,

Cá đang chìm,

Kadet đến,

Chúng ta sẽ kêu.

- Có điều phải kêu đấy!

Có người phá lên cười rất không đúng lúc. Đám người nhốn nháo.

Người ta thì thào, người ta bàn tán…

Stokman chụp mạnh cái mũ lên đầu, móc trong túi ra bản danh sách mà Miska đã viết rồi kêu to:

- Không, không đúng như thế đâu! Những người đi theo cách mạng thì không có gì đáng oán hận cả! Lý do vì sao những kẻ thù của chính quyền Xô viết trong thôn các đồng chí bị xử bắn là như thế nầy. Các đồng chí hãy nghe đây? - Rồi anh đọc rành rọt, ngắt từng đoạn:

DANH SÁCH NHỮNG KẺ THÙ CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ VIẾT BỊ BẮT VÀ GIẢI LÊN TRAO CHO UỶ BAN ĐIỀU TRA THUỘC TOÀ ÁN CÁCH MẠNG SƯ ĐOÀN 15 INDENSKAIA

Bên cạnh hai họ Melekhov và họ Bodovskov còn có mấy dòng ghi chú nhưng Stokman không đọc:

Số… Họ, tên, phụ danh…. Lý do bị bắt… Ghi chú

1) Korsunov Miron Grigorievich - cựu *ataman,* nhà giầu, làm giầu bằng sức lao động của người khác.

2) Sinilin Ivan Apdevich - Tung ra những luận điệu tuyên truyền lật đổ chính quyền Xô viết.

3) Kasulin Matvey Ivanovich - như trên
4) Maidanikov Semion Gavrilov - Đeo lon, hô to ngoài phố những lời chống chính quyền
5) Melekhov Panteley Prokofievich - Uỷ viên *Cơ-rúc* Quân khu
6) Melekhov Grigori Pancheleevich - Thiếu uý, có tư tưởng chống đối - phần tử nguy hiểm.
7) Kasulin Andrey Madveev - Tham gia vụ xử bắn các chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc của Pochenkov
8) Bodovskov Fedot Nhikiphorov - Như trên.
9) Bogatyrev Ackhip Madveev - Trùm trưởng nhà thờ. Tuyên truyền chống chính quyền ở vọng gác. Xúi giục nhân dân và bọn phản cách mạng.
10) Korolev Dakha Leonchev - Không chịu nộp vũ khí. Phần tử không thể tin cậy.
"Chưa bắt được ba kẻ thù nầy của chính quyền Xô viết vì hai tên vừa bị cắt đi làm dân công tải đạn lên trấn Bokovskaia. Còn Melekhov Panteley thì đang bị thương hàn. Hai tên thứ nhất về tới thôn

sẽ lập tức bắt giải ngay lên khu. Tên thứ ba sẽ bị bắt ngay sau khi khỏi bệnh".

Bãi họp lặng đi trong vài giây rồi bất thần nổ ra những tiếng la thét ầm ĩ:

- Không đúng?

- Láo! Chúng nó có nói những lời chống chính quyền!

- Những thằng như thế thì phải bắt giữ lại!

- Thế thì cứ nhìn vào miệng người ta hay sao?

- Họ bị vu oan giá hoạ đấy thôi?

Stokman lại nói thêm. Mọi người nghe anh nói với một thái độ có vẻ như chú ý, thậm chí còn có những tiếng kêu tán thành, nhưng cuối cùng, khi anh nêu vấn đề chia tài sản của những kẻ chạy theo bọn Trắng thì người ta chỉ trả lời bằng cách nín thinh.

- Tại sao bà con ta cứ như ngậm nước trong miệng thế? - Kotliarov bực tức hỏi.

Đám người chạy ùa ra lối về như những viên đạn

ghém Xemka, một anh chàng bần nông vào hạng nghèo nhất, biệt hiệu là "Đầu gang", ngập ngừng tiến lên vài bước, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại vung chiếc găng tay không có ngón:

- Bọn chủ nhà chúng nó về thì tha hồ mà run!(2)

Stokman còn định khuyên mọi người đừng nên giải tán vội, nhưng Miska, mặt trắng bệch như bột bánh, đã rỉ tai Kotliarov:

- Mình đã bảo là chúng nó không nhận đâu. Đem các tài sản ấy đốt sạch đi ngay còn hơn là chia cho chúng nó!

<u>Chú thích:</u>

(1) Trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản năm 1905 ở Nga, binh sĩ Cô-dắc đã bị Nga Hoàng đưa đi đàn áp nhân dân một cách thảm khốc. (ND)

(2) Nguyên văn: tha hồ mà hấp háy con mắt. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 145

Phần 6

Miska rũ đầu xuống, từ từ bước lên ngưỡng cửa nhà Mokhov, anh vừa đi vừa đập đập cái roi ngựa lên ống ủng, vẻ mặt đăm chiêu. Trong hành lang có mấy cái yên xếp thành một đống sát cửa ngay dưới đất. Xem ra có người vừa đến chưa được bao lâu: trên một chiếc bàn đạp còn thấy một đám tuyết chưa tan vàng khè vì lẫn với phân ngựa, trên tuyết hằn rõ lốt đế ủng của người cưỡi ngựa. Một vũng nước loáng nhoáng bên dưới chiếc bàn đạp. Miska đã nhìn thấy tất cả các thứ đó trong khi anh đi qua cái sân thượng bẩn thỉu. Mắt anh nhìn lướt

qua dãy lan can chạm trổ sơn xanh đã mất vài con tiện, trên dải sương muối lờm xờm bám sát chân tường như đường viền tim tím. Anh nhìn rất nhanh cả mấy khung cửa sổ đổ mồ hôi bên trong, đùng đục như cái bong bóng bò. Nhưng tất cả những cái gì mà anh trông thấy đều không được ghi lâu trong ý thức của anh, đều trôi tuột đi lúc nào không biết, chập chờn như trong một giấc mộng.

Lòng thương và lòng căm thù Grigori Melekhov đang quyện lẫn với nhau trong trái tim đơn giản của Miska… người đầy tớ gái lúc nầy đang bận nhóm cái bếp lò kiểu Hà Lan. Phòng bên có tiếng mấy anh chàng công an cười rất to. "Kỳ quặc thật! Chúng nó có gì mà phởn thế?" - Miska thoáng có một ý nghĩ bực bội trong khi bước qua. Anh đập thêm một roi cuối cùng xuống ủng, vẻ mặt khó chịu, rồi không gõ cửa bước ngay vào căn phòng trong góc.

Kotliarov đang ngồi sau bàn giấy với chiếc áo

bông mở phanh. Chiếc mũ lông đen hất lệch sang bên mon rất ngang tàng, nhưng khuôn mặt đẫm mồ hôi đầy vẻ mệt mỏi và ưu tư. Stokman ngồi bên cạnh, trên bậu cửa sổ với cái áo *ca-pốt* kỵ binh muôn thuở dài lượt thượt. Anh đón Miska bằng một nụ cười rồi giơ tay ra hiệu mời Miska ngồi xuống bên cạnh.

- Thế nào, Miska ngồi xuống đây.

Miska ngồi xuống, hai chân dang rộng. Giọng nói bình tĩnh và tò mò của Stokman đã có tác dụng làm anh chàng tỉnh ra.

- Có một người đáng tin cậy nói với tôi rằng… Tối hôm qua thằng Grigori Melekhov đã về nhà. Nhưng tôi còn chưa đến nhà nó.

- Về chuyện nầy cậu thấy nên làm thế nào?

Stokman cuộn điếu thuốc, chốc chốc lại hiêng hiếng nhìn Kotliarov, chờ xem anh trả lời ra sao.

- Bắt nó nhốt xuống hầm hay như thế nào? - Kotliarov hỏi giọng do dự, hai con mắt nháy lia

lịa.

- Cậu là chủ tịch Uỷ ban cách mạng của chúng mình… Cậu liệu đấy! - Stokman mỉm cười và chỉ nhún vai, không hiểu ý anh định nói gì. Anh biết cười một cách nhạo báng cay độc đến nỗi nó làm người ta đau không kém gì một ngọn roi. Cái cằm của Kotliarov đầm đìa mồ hôi. Anh rít răng trả lời kiên quyết:

- Tôi là Chủ tịch, vì vậy tôi sẽ bắt cả thằng Griska lẫn thằng anh nó và giải đi Vosenskaia?

- Bắt thằng anh của thằng Grigori Melekhov thì vị tất đã được ích gì. Fomin đã là một ngọn núi cho nó dựa rồi. Cậu đã biết Fomin đã nói về nó những lời tốt đẹp như thế nào rồi đấy… Còn thằng Grigori thì phải bắt nó ngay hôm nay, ngay bây giờ! Ngày mai chúng ta sẽ giải nó lên Vosenskaia, nhưng các tài liệu về nó thì ngay hôm nay phải cho một cậu công an cưỡi ngựa đưa thẳng cho đồng chí Chánh án toà án cách mạng.

- Có lẽ đến tối hãy nên bắt thằng Grigori, đồng chí Yosif Davydovich thấy thế nào?

Stokman ho sặc lên một hồi, anh chờ hết cơn mới chùi râu và hỏi:

- Sao lại chờ đến tối?

- Đỡ điều ra tiếng vào…

- Chà, cậu có biết… làm như thế là ngớ ngẩn hay không?

- Miska, cậu gọi ngay hai cậu nữa, lập tức bắt ngay thằng Griska. Giam riêng nó ra. Hiểu chưa?

Miska tụt trên bậu cửa sổ xuống, đi ra chỗ mấy anh chàng công an. Stokman lệt sệt lê đôi ủng má mòn vẹt, cũ đến bạc phếch, đi đi lại lại trong phòng. Rồi anh đứng lại trước cái bàn và hỏi:

- Số vũ khí thu được lần cuối cùng cậu đã gửi đi chưa?

- Chưa?

- Sao vậy?

- Hôm qua chưa kịp gửi đi.

- Sao vậy?
- Hôm nay sẽ gửi đi.
Stokman cau mặt, nhưng anh lập tức giương cao hai hàng lông mày, hỏi rất nhanh:
- Hai anh em nhà Melekhov đã nộp những gì?
Kotliarov nheo mắt mỉm cười, cố nhớ lại:
- Chúng nó nộp cái gì cũng có đôi, hai khẩu súng trường và hai khẩu Nangan. Nhưng đồng chí nghĩ thế nào, đã hết chưa?
- Chưa hết à?
- Ái chà chà! Còn có ai ngốc hơn đồng chí nữa không?
- Tôi cũng nghĩ như thế. - Stokman mím chặt môi lại. - Nếu ở cương vị cậu thì ngay khi bắt được nó tôi sẽ tổ chức một cuộc khám nhà nó thật cẩn thận. Nhân tiện cậu cũng nên báo cáo bộ tư lệnh. Suy nghĩ thì cậu cũng có suy nghĩ đấy, nhưng ngoài ra còn phải hành động nữa mới được.
Nửa giờ sau Miska trở về. Anh chàng chạy xăm

xăm qua sân thượng mở cửa đánh rầm, rồi đứng lại ở ngưỡng cửa, lấy lại hơi, quát to:

- Mẹ nó chứ?

- Sa-a-ao? - Stokman bước nhanh tới hỏi, hai con mắt trợn tròn một cách đáng sợ, chiếc áo *ca-pốt* dài lượt thượt quấn cả vào chân, tà áo loạt soạt trên ủng.

Không biết do cái giọng nói rất khẽ của Stokman hay vì một nguyên nhân nào khác mà Miska phát khùng gào lên:

- Nầy đồng chí đừng trợn mắt lên như thế! - Đến đây Miska vặc một tiếng rất tục. - Chúng nó bảo thằng Griska đến Xinghin, đến nhà dì nó rồi, nhưng chuyện nầy có phải do tôi gây ra đâu? Còn các đồng chí thì trong khi đó các đồng chí làm gì hử? Ngồi nhổ đinh trên tường à? Đấy! Thế là để xổng mất thằng Griska rồi? Còn tôi thì chớ có rầy la gì tôi? Công việc của tôi là công việc thiên lôi, chỉ đâu đánh đấy. Còn các đồng chí thì đầu óc các

đồng chí nghĩ những gì hử? - Miska thấy Stokman tiến sát tới trước mặt mình bèn lùi lại, đưa lưng vào cái thành lò sưởi lát gạch hoa, cười hì hì. - Nầy chớ có dồn tôi, đồng chí Yosif Davydovich! Đừng có dồn tôi, nếu không tôi đánh cho mà xem! Stokman đứng một lát trước mặt Miska, bẻ ngón tay răng rắc.

Anh nhìn hai hàm răng Miska nhe ra trắng loá, nhìn cặp mắt tươi cười và thẳng thắn của Miska rồi nói dằn từng tiếng:

- Có biết đường đi Xinghin không?

- Có biết.

- Thế thì sao còn mò về đây? Thế mà dám mở miệng nói rằng đã từng đánh nhau với bọn Đức rồi đấy… Đồ ăn hại? - Rồi anh nheo mắt vờ tỏ vẻ khinh bỉ.

***

Đồng cỏ nằm dài dưới một làn sương mù xanh xanh, mung lung như khói. Vầng trăng đỏ ngầu

đang lên sau ngọn gò bên kia sông Đông. Vầng trăng toả sáng một cách dè sẻn, và không làm mờ chút nào những ngôi sao lấp lánh như lân tinh.

Sáu người cưỡi ngựa đang tiến trên con đường đi Xinghin. Những con ngựa chạy nước kiệu. Bên cạnh Miska, Stokman đang bị xóc trên chiếc yên ngựa long kỵ binh. Con ngựa rất cao màu hạt dẻ giống sông Đông lúc nào cũng muốn lồng lên và cố tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi. Với bộ mặt phớt lạnh, Stokman kể một câu chuyện buồn cười gì đó, Miska cúi rạp mình xuống mũi yên, phá lên cười, tiếng cười lanh lảnh từng tràng như con nít, vừa cười vừa nấc nghẹn, vừa cố nhìn xuống dưới cái khăn bịt đầu tìm hai con mắt nghiêm nghị và chăm chú của Stokman.

Mọi người sục rất kỹ ở Xinghin nhưng chẳng thu được kết quả gì cả.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 146

Phần 6

Sau khi tới Bokovskaia, Grigori lại bị bắt phải đi Chernysevskaia. Mươi ngày sau chàng mới về nhà. Nhưng hai ngày trước khi chàng về tới nơi, ông bố đã bị bắt, ông Panteley Prokofievich mới khỏi bệnh thương hàn, vừa chập chững đi lại được. Ông rời khỏi giường bệnh với bộ tóc càng bạc nhiều hơn, người gầy rạc như một bộ xương ngựa. Bộ tóc xoăn bạc trắng rụng từng đám như bị mối ăn, chòm râu cũng thưa đi với khoảng chung quanh trắng phơ như bọt xà phòng.

Người công an cho mươi phút để sửa soạn rồi giải

đi ngay. Trước khi bị đưa đi Vosenskaia, ông đã bị nhốt dưới tầng hầm của nhà Mokhov. Trong căn hầm nặc mùi táo hồi hương, ngoài ông ra còn có chín lão già và một tên bồi thẩm.

Trước khi Grigori kịp bước chân qua cổng. Petro đã báo cho chàng biết tin đó và khuyên:

- Em ạ, mầy chuồn ngay đi thôi… Chúng nó đã đến hỏi xem bao giờ mày về rồi đấy. Mầy vào sưởi ấm qua quít, thăm con một cái rồi tao sẽ đánh xe đưa mày đến thôn Ryvnyi. Đến đấy mầy sẽ lẩn cho kín mà chờ thời cơ. Nếu chúng nó đến hỏi, tao sẽ bảo là mày đến nhà dì ở Xinghin. Thôn ta đã có bảy người bị xử bắn rồi đấy, mầy đã được biết chưa? Chưa biết chừng cha cũng không thoát khỏi cái vòng ấy đâu… Còn mầy thì chẳng còn phải nói làm gì!

Grigori ngồi lại trong bếp chừng nửa giờ rồi thắng ngay con ngựa của chàng và ngay đêm hôm ấy đi Ryvnyi. Một người Cô-dắc họ xa với nhà

Melekhov đã niềm nở cho Grigori trốn trong một nơi đế phân khô. Chàng phải chui rúc trong đó hai ngày liền, đến đêm mới dám bò trong cái lỗ của mình ra.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 147

Phần 6

Ở Xinghin về hôm trước thì hôm sau Miska đi Vosenskaia để hỏi xem bao giờ họp chi bộ đảng. Cùng với Kotliarov, Emelian, Davydka và Finka, Miska đã quyết định làm các thủ tục xin vào đảng. Miska mang theo số vũ khí cuối cùng mà bọn Cô-dắc mới đem nộp, khẩu súng máy nặng bắt được trong sân trường học và bức thư mà Stokman viết cho chủ tịch Uỷ ban cách mạng khu. Trên đường đi Vosenskaia, khi chạy qua bãi cỏ hoang ven sông, chiếc xe đã làm cho vài chú thỏ rừng chạy vọt trong hang ra. Trong những năm chiến tranh,

thỏ rừng đã sinh sôi nảy nở nhiều đến nỗi chúng chạy loạn lên, có thể nói là đi một bước đều có thể gặp. Có bao nhiêu bụi cỏ vũ mâu vàng thì có bấy nhiêu hang thỏ. Một chú thỏ xám bụng trắng nghe thấy tiếng xe rít hoảng lên chạy ràn rạt qua bãi cỏ hoang, cái đuôi viền đen lấp loáng. Emelian đang điều khiển hai con ngựa, anh ta quẳng dây cương, hét lên một cách hung dữ:

- Bắn đi! Kìa, xin nó tí tiết đi!

Miska nhảy phắt trên xe xuống, quì một chân bắn theo cái đám lông xám đang chạy vun vút, hết một kẹp đạn. Anh chàng thất vọng nhìn mấy viên đạn bắn tung những đám tuyết vụn trắng loá xung quanh, còn đám lông kia vẫn cứ tăng tốc độ chạy như bay, làm tuyết rơi lả tả từ trên những bụi cỏ, rồi trốn vào trong rừng rậm.

***

Trụ sở Uỷ ban cách mạng nhốn nháo không còn trật tự gì nữa. Mọi người chạy đi chạy lại với

những bộ mặt hoảng hốt, chốc chốc lại có những liên lạc hoả tốc cưỡi ngựa trở về, phố xá hoang vắng một cách lạ lùng. Miska rất ngạc nhiên, anh không hiểu sao lại có cái cảnh tượng lăng xăng tất bật đầy lo lắng như thế. Phong thư của Stokman thì phó chủ tịch Quân khu thẫn thờ bỏ vào túi. Thấy Miska hỏi có trả lời không, ông lầu bầu, vẻ mặt nghiêm khắc:

- Thôi để cho người ta được yên, xéo đi đâu thì xéo! Không có đâu thì giờ mà nghĩ tới việc của các anh được?

Các chiến sĩ Hồng quân của đại đội cảnh vệ lượn đi lượn lại trên quảng trường. Một chiếc xe nhà bếp dã chiến chạy qua, khói phun nghi ngút. Mùi thịt bò và mùi lá nguyệt quế toả ra thơm phức trên quảng trường.

Miska tạt vào Toà án cách mạng, tới chỗ một anh em quen biết để hút thuốc. Anh hỏi:

- Chỗ các đồng chí đây làm gì loạn cả lên thế?

Một người dự thẩm phụ trách các vụ án địa phương tên là Gromov miễn cưỡng trả lời anh:

- Ở Kazanskaia hình như không được yên ổn lắm thì phải. Không biết là có bọn Trắng chọc thủng vào được hay là bọn Cô-dắc nổi dậy. Nghe đồn hôm qua trong vùng đó có đánh nhau. Đường dây điện thoại đã bị cắt đứt.

- Cần phải cho liên lạc cưỡi ngựa tới đấy mới được.

- Có điều đi rồi. Hôm nay lại có thêm một đại đội đi Elanskaia. Cả về phía đó tình hình cũng không được êm đẹp.

Mấy người ngồi hút thuốc bên cửa sổ. Tuyết rơi lất phất bên ngoài những vuông kính trên cửa sổ ngôi nhà rất bề thế của lão lái buôn mà Toà án lấy làm trụ sở.

Có những tiếng súng nổ trầm trầm không biết ở chỗ nào bên ngoài thị trấn, trong khoảng rừng thông, về hướng Chernaia. Miska tái mặt để rơi

điếu thuốc. Mọi người trong nhà đều đổ xô ra sân. Tiếng súng đã vang rất to, rất dữ dội. Một loạt đạn bắn đều dội lên, át cả những tiếng súng mỗi lúc một dồn dập. Những viên đạn rít lên, xuyên thun thút qua các mảnh ván của vách nhà kho, qua cổng nhà.

Một chiến sĩ Hồng quân bị thương ở ngoài sân. Gromov chạy ra quảng trường, vừa chạy vừa vo một nắm giấy tờ nhét vào túi. Các chiến sĩ còn lại của đại đội cảnh vệ tập họp ở gần trụ sở của Uỷ ban cách mạng. Người đại đội trưởng mặc một chiếc áo da thuộc rất ngắn chạy như con thoi giữa đám chiến sĩ Hồng quân, rồi cho đại đội chạy nước kiệu theo đội hình hàng dọc ra chỗ dốc xuống sông Đông. Tinh thần chung bắt đầu hoang mang dao động một cách cực kỳ nguy hiểm. Người chạy lung tung trên quảng trường. Một con ngựa yên cương đầy đủ nhưng không có người cưỡi, ngẩng cao đầu phi nước đại qua.

Miska hết hồn hết vía, không hiểu mình làm thế nào mà cũng có mặt trên quảng trường. Anh nhìn thấy Fomin mặc chiếc áo choàng lông chạy vụt từ trong nhà thờ ra như một cơn lốc đen ngòm. Một khẩu súng máy nặng buộc sau đuôi con ngựa cao lớn của anh ta. Những bánh xe không kịp quay nữa, khẩu súng cứ lạng đi và bị kéo lết sau con ngựa phi nước đại, hết nghiêng bên nọ lại ngả bên kia.

Fomin cúi rạp mình trên mũi yên, mất hút sau quả núi, để lại sau lưng một làn bụi tuyết trắng như bạc.

"Ra chỗ hai con ngựa!" - đó là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu óc Miska. Thế là anh cúi người xuống thật thấp chạy qua ngã tư, không dừng lại một lần nào để lấy lại hơi. Tim anh như ngừng đập cho tới khi về tới nhà trọ. Emelian đang thắng hai con ngựa, nhưng anh chàng hoảng quá không làm thế nào móc được dây thắng.

- Có gì thế, Miska? Có chuyện gì thế? - Emelian lắp bắp hỏi, hai hàm răng đập vào nhau lập bập. Thắng xong ngựa vào xe thì không thấy dây cương đâu, mắc được dây cương vào rồi thì đoạn dây bên trái cổ ngựa lại tuột ra.

Cái sân ngôi nhà hai người ở trọ thông ngay ra đồng cỏ. Miska đưa mắt nhìn về phía đám thông, nhưng về hướng đó không thấy một đội hình tản khai nào của bộ binh, cũng chẳng có làn sóng tấn công nào của kỵ binh. Vẫn có những phát súng nổ, không biết từ chỗ nào. Phố xá vắng tanh. Tất cả có vẻ bình thường, chán ngấy. Nhưng trong khi đó một điều khủng khiếp đang diễn ra: cuộc nổi loạn đang làm mưa làm gió.

Trong lúc Emelian loay hoay thắng ngựa, Miska không rời mắt khỏi hai con ngựa một lúc nào. Anh thấy một người mặc áo bành tô đen chạy từ sau ngôi nhà thờ nhỏ qua chỗ trạm vô tuyến điện thoại bị cháy hồi tháng Chạp. Người ấy áp tay lên ngực,

cúi rạp xuống chạy bán sống bán chết. Chiếc áo bành tô đã giúp cho Miska nhận ra viên dự thẩm Gromov. Anh vừa nhìn thấy Gromov thì từ sau một dãy hàng rào đã hiện ra một người cưỡi ngựa. Cả người nầy, Miska cũng nhận ra. Đó là gã Cô-dắc Chernhitkin người trấn Vosenskaia, một tên bạch vệ còn trẻ nhưng hết sức phản động. Khoảng cách giữa Gromov và Chernhitkin là chừng một trăm xa-gien. Gromov vừa chạy vừa ngoái nhìn lại hai lần rồi rút trong túi ra một khẩu súng ngắn. Đùng lên một phát súng rồi một phát nữa. Gromov nhảy lên đỉnh một cái gò cát, bắn bằng khẩu Nagan. Con ngựa còn đang chạy. Chernhitkin đã nhảy xuống. Tay vẫn giữ dây cương, hắn hạ khẩu súng trường, nằm xuống một đống tuyết. Hắn mới bắn một phát mà Gromov đã lạng người đi, phải đưa tay trái ra nắm lấy một cành cây khô. Gromov lảo đảo đi thêm vài bước trên ngọn gò rồi ngã úp mặt xuống tuyết. "Bị bắn chết rồi!" - Miska lạnh

cả gáy.
Chernhitkin vốn là một tay thiện xạ bậc nhất. Với khẩu carbin kiểu Áo đem về từ sau cuộc chiến tranh với Đức, hắn bắn bách phát bách trúng bất kỳ mục tiêu nào ở bất cứ cự ly nào. Sau khi nhảy ra khỏi cổng ngôi nhà, ngồi lên chiếc xe trượt tuyết rồi, Miska còn nhìn thấy Chernhitkin cho con ngựa phi lên ngọn gò và vung gươm chém lên chiếc áo bành tô đen nằm chéo trên tuyết.
Cho xe chạy qua sông Đông về Batki thì rất nguy hiểm. Trên mặt sông mênh mông trắng loá hai con ngựa và hai người đi xe sẽ trở thành một cái bia bắn cực tốt.
Trên mặt sông đã có hai chiến sĩ Hồng quân trong đại đội cảnh vệ trúng đạn nằm lại. Vì thế Emelian lái hai con ngựa, cho chạy qua hồ, vào rừng. Tuyết phủ trên lớp băng đã thấm nhiều nước. Những tia nước và những nắm tuyết bị hất tung tóe dưới vó ngựa. Đòn trượt tuyết hằn lên hai vạch dài rất sâu.

Hai con ngựa chạy về tới thôn trong một nước đại điên cuồng. Nhưng khi đến chỗ qua sông, Emelian quay khuôn mặt bị gió quất đỏ rực, nhìn Miska:
- Làm thế nào bây giờ? Nếu thôn ta cũng đã nháo lên như thế rồi thì sao?
Mắt Miska đượm vẻ buồn. Anh nhìn khắp thôn một lượt. Trên dãy phố gần sông Đông nhất thấy có hai người cưỡi ngựa. Có lẽ Miska tưởng đó là hai người công an.
- Cứ cho xe về thôn thôi. Chúng ta không còn chỗ nào mà đi nữa rồi! - Anh nói giọng kiên quyết.
Emelian thúc ngựa một cách hết sức miễn cưỡng. Chiếc xe vượt qua sông Đông, và leo lên dốc tới lối vào thôn. Gã Anchip con lão "Vua nói phét" cùng hai lão già đầu trên thôn chạy từ phía trước lại:
- Ồ, Miska! - Emelian thấy trong tay gã Anchip có một khẩu súng trường bèn kéo ngựa, quay phắt trở lại.

- Đứng lại!

Một phát súng nổ. Emelian ngã vật xuống, dây cương vẫn không rời tay. Hai con ngựa lao đầu vào dãy hàng rào. Miska nhảy ra khỏi xe. Anchip đi đôi ủng ngắn lảo đảo chạy tới, vừa chạy vừa trượt chân. Rồi gã đứng lại, giương súng lên vai. Miska ngã dúi vào dãy hàng rào còn nhìn thấy mấy cái răng trắng loá của chiếc đinh ba trong tay một lão già.

- Cho nó một trận!

Miska cảm thấy đau như cháy vai, ngã vật xuống, đưa hai tay lên che mắt, không kêu một tiếng nào. Một tên thở hổn hển cúi xuống đâm cho anh một nhát đinh ba.

- Đứng dậy, đồ chó!

Những việc xảy ra tiếp theo, Miska còn nhớ tất cả như trong một giấc mơ. Gã Anchip khóc nức nở chạy tới túm lấy ngực anh.

- Nó đã làm cho cha tôi phải chết… Buông tôi ra,

các cụ! Để tôi moi tim nó ra?
Những tên khác lôi được gã ra. Người kéo đến đã đông. Một người khuyên gã bằng một giọng khàn khàn như phải cảm:
- Thôi tha cho thằng nầy! Bà con ta không còn đeo thánh giá nữa hay sao thế? Thôi đi, Anchip! Ông cụ nhà anh không thể cứu sống lại được nữa rồi, thế mà anh còn muốn làm chết thêm một mạng nữa hay sao? Anh em ta giải tán đi thôi! Đằng kia, trong nhà kho đang chia đường đấy. Ta ra đằng ấy đi…
Đến tối Miska tỉnh lại ngay dưới chân dãy hàng rào đó. Chỗ cái đinh ba đâm vào sườn nhức và nóng như lửa. Răng đinh ba xuyên qua cái áo lông ngắn và cái áo bông, ăn vào người không sâu lắm. Nhưng vết thương rất đau, máu đông lại từng đám. Miska đứng dậy lắng nghe. Có lẽ những tên tuần cảnh của bọn phiến loạn đang đi trong thôn. Đùng đoàng có những tiếng súng nổ thưa thớt. Chó sủa

oăng oẳng. Xa xa có tiếng người nói lao xao mỗi lúc một gần. Miska đi dọc sông Đông theo con đường bò ngựa thường đi. Anh lần tới một khoảng vách đứng, bò dưới chân những dãy hàng rào, đưa hai tay sờ soạng trên lớp tuyết đóng băng thành một cái vỏ cứng, sầy cả da, chốc chốc lại ngã dúi xuống. Anh không nhận ra mình đang ở chỗ nào, nhưng vẫn bò hú hoạ. Khắp người bị lạnh quá cứ run bần bật, hai tay cóng lại. Chính cái lạnh đã bắt anh phải mò tới trước cổng một căn nhà, không biết là nhà ai. Miska mở cái cửa hàng rào đan bằng cành cây khô, vào tới sân sau. Bên trái thấy một căn để trấu. Anh đã định lần ra đấy, nhưng ngay lúc có tiếng chân người và tiếng ho.

Một người đi về phía căn nhà trấu, đế của đôi ủng da dẫm cọt kẹt. "Mình sẽ bị chúng nó giết ngay đây". - Miska thoáng có một ý nghĩ lãnh đạm, như về một người nào khác. Người kia đi đến khung cửa tối om thì đứng lại.

- Ai thế? - Giọng nói nghe yếu ớt và có vẻ như sợ hãi.

Miska bước ra sau bức tường.

- Ai đấy? - Tiếng hỏi đã to hơn và càng có vẻ lo lắng hơn.

Miska nhận ra tiếng Stepan Astakhov bèn bước tới từ trong nhà trấu ra.

- Anh Stepan, tôi đây, Miska Kosevoi đây… Anh cứu tôi với, anh hãy vì Chúa mà cứu tôi với! Anh có thể không nói cho ai biết được không? Anh giúp tôi nhé!

- Cứ ngỡ là ai… - Stepan vừa đứng dậy được sau đợt thương hàn, giọng nói còn rất yếu. Anh ta gầy quá nên miệng dài hẳn ra trong một nụ cười rộng hoác đầy vẻ nghi ngại. - Thôi được, cậu cứ nghỉ đêm ở đây, nghỉ một ngày rồi đi đâu thì đi. Nhưng cậu làm thế nào mò được tới đây thế nầy?

Miska không trả lời, chỉ nắm lấy tay Stepan rồi chui luôn vào đống trấu.

Hôm sau, trời vừa tối, Miska đã liều mạng lần về đến nhà, gõ cửa sổ. Bà mẹ ra mở cửa cho anh vào phòng ngoài. Bà khóc oà lên, đưa hai tay sờ soạng, ôm lấy cổ Miska, đập đầu vào ngực Miska.

- Thôi đi đi con ạ! Con hãy vì Chúa mà đi đi, Miska! Sáng hôm nay đã có mấy thằng Cô-dắc đến nhà ta… Chúng nó sục khắp nhà để tìm con. Thằng Anchip con lão "*Vua nói phét*" cầm roi ngựa quật mẹ. Nó bảo: "Mày giấu thằng con mày. Chỉ tiếc rằng tao đã không giết nó ngay lúc ấy!"

Anh em mình đang ở đâu bây giờ, Miska không thể nghĩ ra được. Tình hình trong thôn như thế nào anh cũng không biết. Qua vài lời mẹ kể ngắn ngủi, anh hiểu rằng tất cả các thôn hai bên sông Đông nổi loạn, rằng Stokman, Kotliarov cùng mấy người công an đã cưỡi ngựa bỏ chạy, còn Finka và Timofey thì bị giết ở ngoài bãi ngay trưa hôm qua.

- Đi đi con! Chúng nó đến đây tìm thấy con mất…

Bà mẹ khóc, giọng bà đau khổ nhưng rất cứng rắn.

Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên Miska khóc. Anh nức nở như một đứa con nít, nước bọt sùi cả ra mép. Rồi anh ra đóng yên con ngựa cái đang cho con bú, chính con ngựa anh đã mang theo hồi làm công việc chăn ngựa. Anh dắt nó ra sân đập lúa. Bà mẹ và con ngựa con lẽo đẽo theo sau. Bà mẹ đỡ Miska lên ngựa rồi làm dấu phép chúc phước cho anh.

Con ngựa cái cất bước một cách miễn cưỡng, nó hí lên hai lần để gọi con. Cả hai lần, trái tim của Miska đều như rụng ra, tụt xuống chỗ nào bên dưới. Nhưng anh đã lên gò được yên ổn rồi cho con ngựa chạy nước kiệu trên con đường của các vị *Ghet-man*, về phía đông, theo hướng trấn Ust-Medvediskaia. Đêm hôm ấy tối mù mịt, đúng là một đêm của kẻ trốn chạy. Con ngựa cái sợ lạc mất con, chốc chốc lại hí lên. Miska nghiến răng quất đầu roi vào tai nó, chốc chốc lại cho nó đứng lại, để lắng nghe xem phía sau hay phía trước có

tiếng ngựa chạy không, trong lòng thấp thỏm chỉ lo tiếng con ngựa hí làm cho có người chú ý. Nhưng bốn bề vẫn chết lặng như trong thần thoại. Miska chỉ nghe thấy tiếng con ngựa con thừa lúc đứng lại để bú mẹ. Nó ấn hai cái chân sau nhỏ xíu xuống luyết, áp mõm vào cái vú thâm xịt của mẹ, môi bập bập. Miska, ngồi trên lưng con ngựa mẹ cũng cảm thấy con ngựa con rúc rúc lên như đòi hỏi.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 148

Phần 6

Nhà chứa phân gia súc nặc mùi phân khô, mùi rơm mục và mùi cỏ bò ngựa ăn thừa. Ban ngày chỉ có một ánh sáng xám xám rỉ xuống qua cái mái lợp bằng hương bồ. Đôi khi cũng có lúc mặt trời ngó qua cái cửa đan bằng cành cây khô như qua một cái rây. Ban đêm chung quanh tối đen đến đau cả mắt. Chuột kêu chí chí. Bốn bề lặng tờ…

Mỗi ngày người vợ của chủ nhà lén mang thức ăn đến cho Grigori một lần, vào buổi tối. Bên cạnh chàng có một bình nước rất to vùi trong phân khô. Có lẽ mọi điều phải chịu đựng đều cũng chẳng

sao, nhưng lại hết thuốc lá. Mấy ngày đầu Grigori đau khổ ghê gớm, và không có gì hút không chịu được, một buổi sáng chàng bò ra sàn đất, quơ một ít phân ngựa khô vào trong lòng bàn tay, xát hai tay vào nhau cho phân nát ra rồi hút. Đến tối người chủ nhà cho vợ mang tới hai tờ giấy mốc meo xé trong một cuốn *Phúc âm*, một bao diêm và một nắm vừa cỏ đôn-nhích khô vừa rễ thứ thuốc lá "điu-bêch" nhà trồng lấy, còn quá non. Grigori sướng quá hút luôn một mạch đến buồn nôn và lần đầu tiên đánh được một giấc li bì trên lớp phân khô lồi lõm, tà áo phủ kín đầu, như con chim rúc đầu vào cánh.

Một buổi sáng người chủ nhà đánh thức chàng dậy. Bác ta chạy vào trong gian chứa phân, gọi giật giọng:

- Vẫn còn ngủ cơ à? Dậy đi thôi! sông Đông tan băng rồi? - Nói xong cười một tràng ròn tan.

Grigori nhảy từ trên chỗ chàng đang nằm xuống,

những tảng phân khô nặng hàng pút rơi theo bình bịch sau lưng chàng như tuyết.

- Có chuyện gì thế?

- Anh em hai trấn Elanskaia và Vosenskaia bên nầy sông đã nổi lên bạo động rồi. Fomin và tất cả cái chính quyền ở Vosenskaia đã phải chuồn đi Tôkin. Hình như ở Kazanskaia, Sumilinskaia, Migulinskaia cũng đều đã nổi dậy. Cậu đã hiểu là như thế nào chưa?

Các mạch máu trên trán và trên cổ Grigori phồng cả lên, hai tròng con mắt của chàng lóe ra những tia xanh lè. Chàng không thể ghìm nén niềm vui sướng được nữa: giọng nói của chàng run lên, những ngón tay đen thủi đưa lên đưa xuống không mục đích theo hàng móc trên chiếc áo *ca-pốt.*

- Thế ở chỗ bác… trong thôn nầy ấy? Tình hình hiện nay như thế nào?

- Chẳng thấy động tĩnh gì cả. Tôi có gặp thằng Chủ tịch, nó chỉ cười và bảo: "Đối với tôi thì đằng

nào cũng thế cả. Cầu nguyện vị thần nào cũng được, miễn là có một vị thần mà cầu nguyện". Nhưng cậu hãy chui ra khỏi cái hang của cậu đã nào.

Hai người cùng lên nhà trên. Grigori bước những bước rất dài. Người chủ nhà vừa chạy lon ton bên cạnh, vừa kể luôn miệng:

- Ở trấn Elanskaia, thôn Karanoiasky đã nổi lên trước nhất. Hôm kia có hai mươi thằng Cộng sản trên Elanskaia về hai thôn Krivskoi và Plesakovk để bắt bà con Cô-dắc, nhưng anh em ở Karanoiasky nghe tin có chuyện như thế bèn tập họp và quyết định: "Chúng ta còn để cho chúng nó đè đầu cưỡi cổ đến bao giờ nữa? Chúng nó bắt cha chú chúng ta, rồi sẽ đến lượt chúng ta. Thắng ngựa đi, chúng ta sẽ cướp lại các bà con bị bắt". Họ đã tập hợp được chừng mười lăm anh em, toàn là những tay sừng sỏ. Chỉ huy họ là Ailanov, một tay Cô-dắc chiến đấu rất cừ. Họ chỉ có hai khẩu súng

trường, còn thì người gươm, người giáo, người chàng nạng. Họ vượt sông Đông, cho ngựa chạy tới Plesakov. Bọn Cộng sản đang nghỉ ngơi trong sân gia súc của nhà Melnikov. Anh em Karanoiasky bèn tấn công trên lưng ngựa vào trong sân, nhưng nhìn quanh sân lại có một bức tường đá. Họ đã xông tới rồi lại phải rút lui. Bọn Cộng đã giết mất một tay trong bọn, cầu cho hắn được hưởng phúc nơi thiên đường. Chúng nó bắn đuổi theo, hắn ngã ngựa, người mắc lại trên hàng rào. Bà con Cô-dắc ở Plesakov bèn đem hắn về chuồng ngựa của trấn. Nhưng hắn chết rồi mà vẫn còn nắm chắc cái roi ngựa trong tay, cái anh chàng thân mến ấy… Phải giằng thật mạnh mới lấy ra được. Bây giờ thì đã đến ngày tận số của cái chính quyền Xô viết rồi, mẹ nó chứ!

Grigori ngồi ở nhà trên ngốn lấy ngốn để bữa sáng ăn thừa rồi cùng với người chủ nhà ra phố. Ở các đầu ngõ, dân chúng Cô-dắc đứng túm tụm từng

đám như trong một ngày hội. Grigori cùng người chủ nhà đi tới chỗ một đám. Thấy hai người chào họ, bọn Cô-dắc đưa tay lên mũ lông chào lại một cách dè dặt và cứ tò mò nhìn bộ mặt là lạ của Grigori như chờ đợi điều gì?

- Đây cũng là anh em mình thôi, các cụ và các bác Cô-dắc ạ! Bà con ta đừng sợ. Các cụ và các bác có nghe nói đến nhà Melekhov ở thôn Tatarsky không? Đây là bác Grigori, con thứ của ông Panteley đấy. Do những vụ xử bắn nên bác ấy phải đến trốn ở nhà tôi đấy. - Người chủ nhà nói một cách kiêu hãnh.

Câu chuyện của nhóm nầy cũng vừa bắt đầu, một gã Cô-dắc kể chuyện dân các thôn Resetovsky, Dubrovsky và Chernovsky đánh bật Fomin ra khỏi Vosenskaia. Nhưng giữa lúc ấy có hai người cưỡi ngựa xuất hiện ở cuối dãy phố dựa lưng vào khoảng sườn núi trắng lốp nom như một cái trán mênh mông. Hai người ấy cho ngựa chạy dọc theo

phố. Cứ tới mỗi nhóm, họ lại dừng lại một lát, quay ngựa và hoa chân múa tay kêu lên không biết những gì. Grigori chỉ mong họ mau chóng đến gần.

- Không phải là bà con thôn ta, không phải là dân Ryvnyi đâu… Phái viên ở đâu cử đến đấy. - Gã Cô-dắc ngừng câu chuyện về cuộc đánh chiếm Vosenskaia, nhìn kỹ một lát rồi nói.

Hai người kia cho ngựa chạy qua cái ngõ gần nhất và đã đến nơi.

Người đầu tiên là một lão già mặc chiếc áo choàng bằng dạ thô không cài cúc, đầu không mũ, mặt đỏ bừng, đẫm mỗ hôi, vài món tóc bạc loăn xoăn xoã xuống trước trán. Lão kéo con ngựa lùi lại coi bộ rất hùng dũng rồi ngửa hẳn người ra sau và giơ tay phải về phía trước:

- Sao thế nầy, các anh là tráng đinh Cô-dắc mà lại ra ngõ đứng như đàn bà thế nầy hay sao? - Lão kêu lên, giọng mếu máo. Những giọt nước mắt tức

tối làm giọng lão phá ra, hai bên má đỏ rực rung rung vì cảm động.

Lão cưỡi một con ngựa cái bốn tuổi rất đẹp, chưa có con, lông đỏ, mũi trắng, đuôi to sợi, bốn chân khô chắc như đúc bằng thép. Nó thở phì phì, cắn hàm thiếc, khuỵu hai chân sau rồi đứng chồm hẳn lên, đòi thả dây cương để lại có thể tiếp tục chạy một nước đại rất đẹp, để từ bốn vó nó lại vang ra những tiếng rầm rập, để gió lại bẻ cụp hai tai nó xuống và rú vù vù trong bờm nó, để mặt đất giá băng và dội lại tiếng rên siết dưới những cái móng nhẵn như vỏ ngao. Bên dưới làn da rất mỏng, thấy hiện rõ từng đường gân, từng mạch máu đang giật giật. Những bắp thịt tròn nằm dọc theo cổ nó nảy nảy, cái mũi hồng hồng trong trong run run, còn hai con mắt lồi đỏ như hồng ngọc thì cứ long hai khoảng lòng trắng đầy những tia máu, tức tối liếc nhìn chủ như đòi hỏi.

- Hởi những người con của sông Đông êm đềm,

các người còn đứng ở đây làm gì hử? - Lão già chuyển cặp mắt từ Grigori sang những người khác, kêu lên lần nữa. - Chúng nó bắn giết cha ông các người, chúng nó cướp đoạt tài sản của các người, bọn chính uỷ Do Thái nhạo báng tôn giáo của các người, thế mà các người cứ cắn hạt hướng dương, cứ ra bãi chơi hay sao? Các người còn chờ cái vòng thòng lọng xít vào họng các người nữa hay sao? Các người còn ôm lấy gấu váy vợ đến bao giờ nữa? Dân toàn trấn Elanskaia, già trẻ lớn bé đều vùng dậy cả rồi. Bọn Đỏ đã bị tống cổ khỏi Vosenskaia rồi… Thế còn các người, bà con Cô-dắc thôn Ryvnyi? Phải chăng đối với các người cuộc đời không còn giá trị gì nữa? Phải chăng trong mạch máu của các người, nước *kvas* (1) mu-gích đã chảy thay dòng máu Cô-dắc rồi? Hãy vùng dậy đi! Hãy cầm lấy vũ khí! Thôn Kripskoi cử chúng tôi đi phát động các thôn. Lên ngựa mau, anh em Cô-dắc kẻo muộn mất rồi? - Lão đưa cặp

mắt như hoá điên, nhìn chòng chọc vào mặt một lão già quen thuộc rồi quát lên bằng một giọng căm uất. - Ông còn đứng đây làm gì nữa hử, ông Semion Khristoforovich? Bọn Đỏ chúng nó chém chết con trai ông ở Filonov mà ông lại đứng núp bên bếp lò sao?

Grigori không chờ nghe xong, chạy ngay về sân gia súc. Chàng vào nhà trấu, lôi nhanh con ngựa của chàng đứng trong dó ra. Chàng bới đống phân khô, bật máu cả móng tay, kéo cái yên ngựa lên rồi đánh ngựa phóng thẳng ra cổng như hoá ngộ.

- Tôi đi đây! Ơn *Chúa cứu thế*? - Chàng nhìn thấy người chủ nhà đã về gần tới cổng, chỉ kịp kêu lên mấy tiếng là cúi rạp ngay xuống mũi yên, nằm soài trên cổ ngựa, quất roi vào cả hai bên sườn nó, cho nó chạy hết tốc độ, để lại trên đường phố một làn bụi tuyết trắng loá cuộn lên như gió lốc. Sau lưng chàng, đám bụi tuyết mù mịt dần dần rơi xuống. Hai cái bàn đạp trượt trượt dưới hai bàn

chân, cặp đùi cọ vào má yên đến tê dại. Bên dưới bàn đạp, bốn vó ngựa đập rất nhanh xuống đất như kim máy khâu. Chàng cảm thấy lòng mình tràn ngập một niềm vui cực lớn, một niềm vui man rợ, chàng thấy mình rất dồi dào sức lực và quyết tâm. Bất giác trong họng phát ra một tiếng thở mạnh nghe như một tiếng rít khàn khàn. Những tình cảm thầm kín, trước đây bị trói buộc, đã được giải phóng trong tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy như từ nay con đường mình di sáng sủa như được rọi dưới một vầng trăng.

Tất cả các mặt đã được cân nhắc, được giải quyết dứt khoát trong những ngày đau khổ, những ngày chàng phải lẩn trốn như một con thú trong cái ổ phân khô, và cũng như một con thú, chàng đã phải lắng nghe từng tiếng động, từng lời nói bên ngoài. Sau lưng chàng tựa như không hề có những ngày mày mò đi tìm chân lý, dao động, ngả nghiêng và đấu tranh nội tâm nặng nề. Những ngày ấy đã

quay lộn như những bóng mây và trong lúc nầy trang chảm thấy như mọi sự tìm tòi trước kia của mình đều vô ích và trống rỗng. Có cái gì mà phải suy nghĩ cơ chứ? Việc gì mà phải khuấy lộn tâm hồn để giải quyết các mâu thuẫn, để tìm lối thoát như một con sói kinh hoàng trước một cuộc vây bắt? Cuộc đời có vẻ buồn cười, giản đơn một cách lạ lùng. Trong lúc nầy, chàng có cảm tưởng như từ xưa tới nay chưa từng bao giờ có cái chân lý duy nhất để tất cả mọi người đều có thể nép mình bên dưới bộ cánh của nó mà sưởi ấm. Chàng nổi nóng đến cực độ, bụng bảo dạ: người nào cũng có lẽ phải của mình, cũng có cái luống cày cho mình đi theo.

Con người bao giờ cũng đã đấu tranh với nhau vì mẩu bánh, vì mảnh đất, vì quyền sống và sẽ còn chiến đấu mãi mãi chừng nào mặt trời còn toả ánh sáng và máu nóng còn chảy trong cơ thể. Phải chiến đấu chống lại những kẻ muốn cướp quyền

sống, cướp đời sống của mình; phải đấu tranh kiên quyết, không dao động, đấu tranh như một kẻ đã bị dồn vào vách, và cuộc đấu tranh sẽ tôi luyện lòng căm hờn, sẽ làm cho ý chí được kiên định. Chỉ cần đừng trói buộc tình cảm, mặc cho tình cảm tự do phát triển một cách điên cuồng.

Con đường của người Cô-dắc đã bị cắt ngang bởi con đường của người mu-gích Nga, con đường của những con người trong các nhà máy. Phải chiến đấu một sống một chết với họ. Phải dành lại vùng đất sông Đông màu mỡ dưới chân họ, vùng đất đã được tưới bằng máu của dân Cô-dắc. Phải đuổi họ như đuổi dân Tarta (2) ra khỏi địa giới Quân khu? Phải đánh cho Moskva run sợ, bắt Moskva phải ký một hoà ước nhục nhã! Đã chạm trán với nhau trên một con đường hẻm thì không thể nào nhường bước; dù là ai đánh gục ai, nhưng phải có một kẻ bị đánh gục. Kể ra cũng đã có một lần thử nghiệm rồi đấy, các trung đoàn Đỏ đã được

mở đường vào đất đai Quân khu, thử nghiệm như thế liệu đã đủ chưa? Bây giờ thì hãy cầm chắc cán gươm!

Grigori đã suy nghĩ như thế, trong lòng bừng bừng một mối căm hờn mù quáng, trong khi con ngựa đưa chàng qua sông Đông lồm xồm và trắng loá như bờm một con ngựa trắng. Tuy nhiên trong khoảnh khắc, một ý nghĩ ngược lại vẫn còn lởn vởn trong đầu óc chàng: "Người giàu và người nghèo chứ không phải người dân Cô-dắc và nước Nga… Miska Kosevoi và Kotliarov cũng là dân Cô-dắc nhưng hai người vẫn một lòng đi theo bọn Đỏ…". Song chàng lại bực bội xua đuổi những ý nghĩ ấy đi ngay.

Thôn Tatarsky đã hiện ra trước mặt. Grigori nới lỏng dây cương.

Con ngựa chuyển sang nước kiệu nhỏ, mồ hồ sủi lên trên mình nó như bọt xà phòng. Đến đầu phố chàng lại giật cương, cho ức con ngựa hích vào

cửa hàng rào, rồi vào thẳng trong sân.

Chú thích:

(1) Một đồ uống mát của người Nga, làm bằng bột mì hoặc hoa quả ngâm cho lên men (ND)

(2) Xưa kia dân Cô-dắc đã nhiều lần đánh bật được những cuộc xâm lăng của dân Tarta (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 149

Phần 6

Đến khi trời bình minh, Miska đã vào tới trong thôn Bolsoi của trấn Ust-Khopeskaia, khắp người đau như dần. Anh bị một vọng gác của trung đoàn số 4 Damurskaia bắt giữ. Hai chiến sĩ Hồng quân giải anh về trung đoàn bộ. Một sĩ quan tham mưu không tin lời anh nói, cứ hỏi dồn anh rất lâu, cố làm cho anh bí với những câu hỏi đại loại như: "Ở chỗ các anh, ai là chủ tịch Uỷ ban cách mạng? Tại sao anh không có giấy chứng minh?" vân vân. Miska chán ngấy không muốn trả lời những câu hỏi ngớ ngẩn ấy nữa.

- Thôi đồng chí ạ, đồng chí đừng truy tôi nữa. Bọn Cô-dắc không phải chỉ truy tôi như thế, mà chúng nó cũng chẳng mò ra được gì đâu.

Anh lật áo sơ-mi cho anh chàng kia xem chỗ sườn bị đinh ba đâm và cả phần dưới bụng. Anh còn định nói thêm vài lời sâu cay nữa và doạ người cán bộ tham mưu, nhưng giữa lúc ấy Stokman bước vào.

- À, đứa con phóng đãng đây rồi? Thằng quỉ oắt con đây rồi! - Stokman đưa hai tay ôm lấy lưng Miska, cái giọng trầm trầm của anh phá ra. - Nầy đồng chí ạ, đồng chí làm gì mà phải tra hỏi nó mãi như thế? Đây chính là cái anh chàng của chúng mình đây mà! Đồng chí vất vả một cách đúng là ngu xuẩn! Bảo đi tìm tôi hay Kotliarov có xong ngay không? Đỡ phải hỏi han… Thôi ta đi đi, Miska! Nhưng cậu làm thế nào mà còn sống sót được thế? Làm thế nào mà còn sống được thế, kể cho mình nghe với! Chúng mình đã gạch tên cậu

khỏi danh sách những anh em con sống rồi đấy! Chúng mình cứ nghĩ rằng cậu đã hy sinh anh dũng rồi.

Miska nhớ lại cái cảnh mình bị địch bắt mà không chống cự được chút nào, nhớ tới khẩu súng trường để lại trên chiếc xe trượt tuyết, ức quá chảy cả nước mắt, mặt đỏ như gấc.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 150

Phần 6

Hôm Grigori trở về, thôn Tatarsky đã tổ chức được hai đại hội Cô-dắc. Đại đội toàn thôn quyết định động viên tất cả những người có thể cầm vũ khí từ mười sáu đến bảy mươi. Nhiều người cũng cảm thấy rằng tình hình không thể nào cứu vãn được nữa: phía Bắc là tỉnh Vosenskaia thì địch đã đi theo người Bolsevich và Quân khu Khopesky cũng đã là một khu đỏ, còn phía Nam là mặt trận, mặt trận nầy lộn ngược trở lại sẽ có thể đè bẹp ngay những kẻ phiến loạn như một trận tuyết lở. Một số người Cô-dắc đặc biệt thận trọng không

muốn cầm vũ khí, nhưng bọn kia đã dùng vũ lực bắt họ phải theo. Stepan từ chối thẳng thừng không chịu đi đánh nhau.

- Tôi không đi. Các anh cứ bắt ngựa, làm gì tôi thì làm, nhưng tôi không muốn cầm súng đâu! - Anh ta đã nói rõ ràng như thế.

Sáng hôm Grigori, Khristonhia và Anikey bước vào nhà anh ta.

- Sao lại không muốn? - Grigori hỏi, lỗ mũi phập phồng.

- Không muốn là không muốn, chỉ có thế thôi.

- Nhưng nếu bọn Đỏ chiếm được thôn thì anh sẽ trốn đi đâu? Đi với chúng tôi hay ở lại?

Stepan long lanh hai con mắt, nhìn chằm chằm hết Grigori lại đến Acxinhia. Anh ta nín lặng một lát rồi trả lời:

- Đến lúc đó hẵng hay.

- Nếu thế thì ra ngoài kia? Khristonhia, bắt lấy nó! Chúng tôi sẽ lập tức xử bắn anh ngay? - Grigori cố

tránh không nhìn Acxinhia lúc nầy đang đứng nép vào bếp lò, chàng nắm lấy tay áo quân phục của Stepan, kéo lại gần mình. - Ra ngoài kia, không ở đây làm gì nữa?

- Grigori, chớ có bậy… Buông ra! - Stepan tái mặt, chống cự một cách yếu ớt.

Khristonhia ôm lấy sau lưng Stepan, lầu bầu:

- Nếu đầu óc anh đã thế thì đi ra ngoài kia?

- Anh em?

- Chúng tôi không anh em với anh? Đi, đã bảo kia!

- Buông tôi ra, tôi sẽ ghi tên vào đại đội. Tôi bị bệnh thương hàn, còn yêu…

Grigori cười gằn, buông tay áo Stepan ra.

- Đi mà lĩnh súng. Sớm nói như thế có hơn không? Rồi không chào ai cả, chàng khép tà áo *ca-pốt* bước ra ngoài.

Khristonhia thì chẳng ngần ngại gì cả, hỏi xin ngay Stepan thuốc lá để cuốn một điếu và còn

ngồi nán lại để nói chuyện rất lâu, tựa như giữa hai người chẳng có việc gì xảy ra.

Đến tối thì có hai chiếc xe chở vũ khí từ Vosenskaia về thôn: tám mươi tư khẩu súng trường và hơn một trăm thanh kiếm. Nhiều người lấy ra các vũ khí mà họ đã cất giấu. Trong thôn ghi tên được hai trăm mười một chiến binh. Một trăm năm mươi người là kỵ binh, số còn lại là bộ binh.

Quân phiến loạn còn chưa có một tổ chức thống nhất. Tạm thời các thôn còn hoạt động riêng lẻ, họ tự động tổ chức những đại hội, đại hội toàn dân bầu ra những chỉ huy trong số những gã Cô-dắc chiến đấu giỏi nhất, không tính đến cấp bậc mà chỉ xét đến công trạng. Chúng chưa phát động những trận tấn công mà chỉ đặt liên lạc với các thôn lân cận và phái trinh sát cưỡi ngựa đi sục sạo các vùng chung quanh.

Cũng như năm Một nghìn chín trăm mười tám,

Petro Melekhov được đưa lên làm đội trưởng đại đội kỵ binh của thôn Tatarsky ngay trước khi Grigori trở về. Latysev nắm quyền chỉ huy đại đội bộ binh.

Một số lính pháo binh do Ivan Tomilin dẫn đầu đi Batki. Trên đó có một khẩu pháo Hồng quân bỏ lại đã gần nát hỏng, không có máy nhắm, bánh xe cũng gãy. Bọn lính pháo binh lên đó chính là để sửa chữa khẩu pháo ấy.

Để trang bị cho hai trăm mười một chiến binh có một trăm linh tám khẩu súng trường, kể cả số đem ở Vosenskaia về lẫn số thu thập được trong thôn, một trăm bốn mươi thanh gươm và mười bốn khẩu súng săn. Ông Panteley Prokofievich được thả trong hầm nhà Mokhov ra cùng với mấy lão già khác đã đào khẩu súng máy lên, nhưng vì không có băng đạn nên khẩu súng đã không được nhận để trang bị cho đại đội.

Hôm sau, lúc trời sắp hoàng hôn có tin một đội

tiễu phạt của Hồng quân đang tiến từ Karginskaia tới trấn áp cuộc bạo động. Đội tiễu phạt nầy gồm ba trăm tay súng dưới quyền chỉ huy của Likhachev, có bảy khẩu pháo và mười hai cỗ súng máy. Petro quyết định cử một đội trinh sát thật mạnh sục sạo về hướng thôn Tokin, đồng thời báo cáo lên Vosenskaia.

Đội trinh sát xuất phát lúc hoàng hôn. Grigori chỉ huy ba mươi gã Cô-dắc thôn Tatarsky ra đi. Vừa ở thôn ra, đoàn ngựa đã phi nước đại và cứ thế chạy gần tới thôn Tokin. Khi còn cách Tokin chừng hai ki-lô-mét, Grigori cho bọn Cô-dắc xuống ngựa trên con đường cái, bên cạnh một bờ dốc đứng không sâu lắm. Chàng cho bố trí dưới bờ dốc. Bọn giữ ngựa dắt ngựa xuống một cái khe. Tuyết dưới đó rất sâu. Những con ngựa thụt đến bụng trong lớp tuyết xốp. Một con ngựa giống động đực lúc trời sắp sang xuân, lồng lộn hí rầm lên. Một gã Cô-dắc được cắt riêng để coi nó.

Grigori phái ba gã Cô-dắc Anikey, Marchin Samin và Prokho Zykov tới sát cái thôn. Ba gã cho ngựa đi bước một. Xa xa, những cánh rừng chung quanh thôn Tokin chạy chữ chi thành một dải xanh xanh rất rộng theo sườn núi lan dần về phía đông - nam. Đêm đã xuống, những đám mây thấp sà xuống đồng cỏ. Bọn Cô-dắc ngồi nín lặng dưới bờ vách. Grigori nhìn theo hình ba tên cưỡi ngựa xuống dốc, hoà lẫn với đường sống trâu đen đen nằm giữa con đường. Chẳng mấy chốc không còn nhìn thấy những con ngựa nữa mà chỉ còn ba cái đầu ngật ngưỡng. Rồi cả ba cái đầu cũng khuất nốt. Một phút sau từ đó vang tới tiếng súng máy nặng tặc tặc rất to. Rồi lại có tiếng một khẩu nữa, nghe cao hơn, có lẽ là trung liên. Khẩu trung liên nã hết một đĩa đạn thì lặng đi, còn khẩu kia chỉ ngừng một lát rồi lại bắn rất nhanh hết thêm một băng đạn. Nhưng loạt đạn bay qua phía trên bờ vách tới một chỗ nào đó khá cao trong bóng tối.

Tiếng súng máy rộn rã, vui vẻ và rất thanh làm mọi người phấn chấn lên. Ba gã trinh sát phi ngựa trở về.

- Vừa chạm trán với một vọng tiêu! - Từ xa Prokho Zykov đã kêu lên. Giọng hắn bị những tiếng chân ngựa chạy rầm rập át đi.

- Bảo các cậu giữ ngựa sẵn sàng! - Grigori ra lệnh. Chàng nhảy lên bờ vách như nhảy lên ụ chiến hào, rồi không để ý tới những viên đạn viu víu cắm xuống tuyết, đi thẳng ra đón ba gã Cô-dắc đang cho ngựa đi tới.

- Không nhìn thấy gì à?

- Có nghe thấy tiếng chúng nó làm ầm ầm trong đó. Nghe những tiếng người nói thì có lẽ đông đấy. - Anikey vừa thở hổn hển vừa nói.

Hắn nhảy trên ngựa xuống, nhưng mũi ủng mắc vào bàn đạp, bèn chửi rầm lên, vừa lò cò và đưa tay gỡ chân.

Trong lúc Grigori hỏi han Anikey, tám gã Cô-dắc

đã tụt từ bờ vách xuống khe, lấy ngựa phóng về nhà.

- Ngày mai sẽ đem chúng nó ra xử bắn. - Grigori lắng nghe tiếng vó ngựa xa dần của những ten chạy trốn, khẽ nói.

Những gã Cô-dắc còn ở lại ngồi thêm chừng một giờ dưới bờ vách. Chúng hết sức yên lặng lắng nghe. Cuối cùng có gã nghe thấy tiếng vó ngựa.

- Chúng nó từ Tokin lại đấy…

- Trinh sát!

- Không có lẽ!

Cả bọn thì thầm trao đổi ý kiến. Chúng vươn cổ, cố giương mắt nhìn thấy được một cái gì đó trong bóng đêm dày đặc như không có gì xuyên thủng nổi, nhưng chẳng thấy gì hết. Cuối cùng hai con mắt tinh như mắt dân Kalmys của Fedot Bodovskov nhận ra trước tiên.

- Chúng nó tới rồi đấy. - Hắn hạ cây súng trường trên cổ xuống, nói chắc chắn như đinh đóng cột.

Hắn đeo súng một cách rất kỳ quặc: dây đeo súng lồng sau gáy như dây thánh giá, còn khẩu súng thì nằm chéo lủng lẳng trước ngực. Dù đi bộ hay cưỡi ngựa cũng đều như thế, một tay trên nòng, một tay dưới báng, tựa như đàn bà quảy đòn gánh.

Chừng mười người cưỡi ngựa đang lặng lẽ đi trên đường, không ra đội hình gì cả. Đi đâu là một người dáng điệu đường bệ, quần áo rất ấm, tách ra chừng nửa thân ngựa. Con ngựa đuôi ngắn thân dài bước vững vàng và kiêu hãnh. Grigori ngồi bên dưới nhìn lên nền trời xám xịt thấy rõ những đường nét trên các hình người ngựa, thậm chí thấy rõ cả cái mũ lông kiểu Kuban đỉnh phẳng của người đi đầu.

Đoàn người ngựa đi cách bờ vách chừng mười xa-gien. Khoảng cách giữa họ và bọn Cô-dắc nhỏ đến nỗi có cảm tưởng như họ phải nghe thấy cả những tiếng thở khàn khàn và tiếng tim đập dồn dập của bọn Cô-dắc.

Grigori đã dặn trước rằng chưa có lệnh của chàng thì không được nổ súng. Như một con thú rình mồi, chàng chờ thời cơ một cách thận trọng và chính xác. Trong lòng chàng đã chín muồi một quyết tâm: chàng sẽ lên tiếng gọi đám người đang đi tới và đến khi họ bối rối đứng tụ lại một đám thì sẽ nổ súng.

Tiếng tuyết lạo xạo trên đường nghe thật là hoà bình. Một vó ngựa đập xuống làm nảy ra những tia sáng vàng vàng: có lẽ cái cá sắt bị trượt trên một mặt đá nhô lên khỏi tuyết.

- Ai?

Grigori nhẹ nhàng nhảy từ dưới bờ vách lên như một con mèo.

Những tên Cô-dắc khác xông lên theo với những tiếng loạt soạt trầm trầm.

Sự việc đã diễn ra hoàn toàn không như Grigori chờ đợi.

- Nhưng các anh muốn hỏi ai? - Người đi đầu hỏi

bằng một giọng trầm khàn đặc, không thoáng một chút sợ hãi hay ngạc nhiên gì cả. Người đó kéo cương cho con ngựa tiến thẳng tới trước mặt Grigori.

- Anh là ai? - Grigori giật giọng quát lo nhưng vẫn không động đậy, nòng khẩu *Nagan* chỉ hơi ngổng lên một chút ở đầu cánh tay cong cong.

Vẫn cái giọng trầm lúc nãy nổ ra giận dữ, ồm ồm như tiếng sấm:

- Anh là ai mà dám quát lác như thế? Ta là chi đội trưởng chi đội tiễu phạt. Được bộ tư lệnh Tập đoàn Hồng quân số tám trao cho toàn quyền đi dẹp quân phiến loạn đây? Ai là đội trưởng của các anh? Bảo hắn ra đây cho ta?

- Tao là đội trưởng.

- Mày? Á-à-à…

Grigori nhìn thấy tay người cưỡi ngựa giơ lên cùng với một vật đen như lông quạ. Trước khi phát súng nổ, chàng đã kịp nằm xuống và hô lên:

- Bắn!

Viên đạn đầu tròn của khẩu Browning rít qua đầu Grigori. Cả hai bên đều nổ súng ầm ầm. Bodovskov ghì chặt lấy dây cương con ngựa của người chỉ huy không biết sợ. Grigori vươn tay qua đầu Bodovskov nắm chắc lấy tay người đó, chém sống gươm lên cái mũ kiểu Kuban rồi lôi cả cái thân hình nặng nề của anh ta từ trên yên xuống. Trận chiến đấu giáp lá cà kết thúc trong hai phút. Ba chiến sĩ Hồng quân phi ngựa tháo chạy, hai người bị giết, số còn lại bị tước vũ khí

Grigori chọc cái nòng súng của khẩu *Nagan* vào cái miệng sây sứt của người chỉ huy đội mũ kiểu Kuban bị bắt làm tù binh, hỏi qua loa:

- Mày họ gì, đồ sâu bọ?

- Likhachev.

- Mầy đi với chín thằng hộ vệ như thế thì mong giở được cái trò gì hử? Mầy tưởng người Cô-dắc sẽ quì gối đấy phỏng? Sẽ xin tha tội đấy phỏng?

- Chúng mầy giết tao đi!
- Chuyện ấy thì còn kịp chán, - Grigori an ủi anh ta. - Giấy tờ đâu?
- Trong cái túi dết. Cầm lấy, quân cướp đường! Đồ cho đẻ!
Grigori không để ý gì đến những lời chửi bới, cứ tự tay lục soát Likhachev. Chàng móc trong túi chiếc áo lông ngắn của Likhachev ra một khẩu Browning thứ hai, tháo lấy khẩu Mauser hộp gỗ và cái túi dết dã chiến. Trong túi bên, chàng tìm thấy một cái ví nhỏ bọc da thú lằn vằn trong đựng giấy và một cái bót thuốc lá.
Likhachev luôn miệng chửi rủa, anh đau quá thỉnh thoảng phải rên lên. Vai bên phải của anh bị một viên đạn xuyên qua. Thanh gươm của Grigori chém vào đầu cũng rất mạnh. Likhachev to lớn, cao hơn Grigori, nặng cân và có vẻ khoẻ lắm. Trên khuôn mặt ngăm ngăm râu ria cạo nhẵn nhụi, hai hàng lông mày đen, rộng nhưng ngắn vươn ra một

cách phóng khoáng và gặp nhau ở chỗ tinh mũi, nom rất oai. Miệng Likhachev rộng, cằm vuông. Anh mặc một chiếc áo lông ngắn chếp nếp, đầu đội một chiếc mũ lông đen kiểu Kuban đã bị nhát gươm chém rách. Bên dưới cái áo lông còn có một chiếc áo quân phục cổ đứng màu cứt ngựa rất vừa người, cái quần đi ngựa rộng thùng thình. Nhưng chân anh lại nhỏ nhắn, đẹp, đi đôi ủng bằng da véc-ni rất diện.

- Cởi áo lông ra, thằng chính uỷ nầy! - Grigori ra lệnh. - Mày trơn lông đỏ da lắm. Tọng bánh mì Cô-dắc vào phì nộn như thế nầy, không chết cóng được đâu.

Mấy người tù binh bị trói tay bằng dây lưng, dây cương rồi cho ngồi lên ngựa.

- Nước kiệu theo ta! - Grigori ra lệnh rồi sửa lại trên người mình khẩu Mauser hộp gỗ của Likhachev.

Mọi người nghỉ đêm ở Batki. Likhachev lăn lộn

trên cái ổ rơm trải dưới đất bên cạnh bếp lò, luôn luôn nghiến răng rên rỉ. Grigori soi đèn rửa và bằng vết thương ở vai cho anh nhưng không tra hỏi thêm gì nữa. Chàng ngồi giờ lâu ở bàn, xem các giấy uỷ nhiệm của Likhachev, bản danh sách các tên Cô-dắc phản cách mạng trấn Vosenskaia mà Toà án cách mạng lưu vong đã trao cho Likhachev, cuốn sổ tay, vài bức thư và những chỗ đánh dấu trên bản đồ. Thỉnh thoảng chàng lại đưa mắt nhìn Likhachev, bắt gặp hai con mắt sắc như hai lưỡi dao của anh. Bọn Cô-dắc nghỉ trong ngôi nhà lục đục suốt đêm, hết ra sân thăm ngựa lại vào phòng ngoài hút thuốc và nằm chuyện gẫu với nhau.

Đến khi trời rạng, Grigori ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Nhưng chẳng mấy chốc chàng đã tỉnh dậy và ngẩng cái đầu nặng chì lên khỏi bàn. Likhachev ngồi trên đệm rơm dùng răng cắn xé chỗ băng bó và cứ nhìn Grigori bằng cặp mắt

hung dữ đỏ ngầu những máu, hai hàm răng trắng loá nhe ra một cách đau khổ như trong khi hấp hối, cặp mắt long lanh một ánh buồn bực đầy tử khí làm cho cơn ngái ngủ của Grigori như có bàn tay ai xua đi hết.

- Mầy làm sao thế? - Grigori hỏi.

- Mầy… cần hỏi làm gì hử? Tao muốn chết! - Likhachev gầm lên, mặt tái đi và nằm vật đầu xuống rơm.

Có một đêm mà Likhachev uống hết nửa thùng nước. Cho đến sáng anh không chợp mắt một lúc nào.

Sáng hôm ấy Grigori cho Likhachev lên một chiếc xe hai ngựa đi Vosenskaia cùng một bản báo cáo vắn tắt và tất cả các tài liệu thu lượm được.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 151

Phần 6

Chiếc xe ngựa có hai gã Cô-dắc áp giải chạy nhanh như bay đến ngôi nhà gạch đỏ của ban chấp hành Vosenskaia. Likhachev nửa ngồi nửa nằm ở phía sau. Anh đỡ bên tay đau trong những dải băng đỏ lòm những máu, đứng dậy. Hai gã Cô-dắc xuống ngựa, đi kèm hai bên, cùng anh vào trong nhà.

Chừng nửa đại đội Cô-dắc đang đứng chen chúc trong căn phòng viên tư lệnh lâm thời của liên quân các lực lượng phiến loạn là Xuiarov. Likhachev cố giữ cho bên tay đau khỏi bị đụng

vào, len tới trước cái bàn. Xuiarov ngồi ở sau bàn, người loắt choắt, chẳng có điểm gì đặc biệt ngoài hai con mắt vàng hoe nứt ra với một vẻ giảo quyệt hiếm có. Hắn dịu dàng nhìn Likhachev và hỏi:

- Người anh em thân mến đã được đưa đến rồi à? Anh chính là Likhachev phải không?

- Chính tao. Chứng từ của tao đây. - Likhachev ném lên bàn cái túi da buộc như một cái bị rồi nhìn Xuiarov bằng cặp mắt nghiêm khắc đầy kicu hãnh. - Chỉ tiếc là tao không hoàn thành nhiệm vụ dẫm chết hết chúng mày như những con sâu con bọ! Nhưng nước Nga Xô viết sẽ cho chúng mày hưởng phần xứng đáng. Chúng mày hãy đem bắn tao đi.

Bên vai bị đạn của Likhachev rung rung, cả hai hàng lông mày vươn rộng của anh cũng rung rung.

- Không đâu, đồng chí Likhachev ạ! Chúng tôi khởi nghĩa chính là để chống lai sự bắn giết đấy! Ở bên chúng tôi không như ở bên các đồng chí,

không có xử bắn đâu. Chúng tôi sẽ chữa cho đồng chí khỏi và chưa biết chừng đồng chí sẽ có ích cho chúng tôi, - Xuiarov nói giọng nhẹ nhàng mơn trớn, nhưng hai con mắt long lanh. - Những ai không có việc thì ra ngoài kia. Nào, nhanh lên.

Còn lại những tên chỉ huy các đại đội ở Resetovskaia, Usakovskaia, Dubrovskaia và Vosenskaia. Chúng đến ngồi quanh bàn. Có một tên đưa chân đẩy một chiếc ghế đẩu cho Likhachev, nhưng anh không ngồi, cứ đứng dựa lưng vào tường nhìn qua đầu bọn chúng ra cửa sổ.

- Bây giờ như thế nầy nầy, Likhachev ạ - Xuiarov đưa mắt cho bọn đại đội trưởng rồi bắt đầu nói. - Đồng chí hãy bảo cho chúng tôi biết quân số chi đội của đồng chí có bao nhiêu.

- Tao không nói.

- Không nói à? Cũng chẳng sao cả. Tự chúng tôi xem giấy má của đồng chí cũng có thể biết được. Nếu không chúng tôi sẽ hỏi cung bọn Hồng quân

đi hộ vệ cho đồng chí. Còn có một việc nữa chúng tôi cũng yêu cầu (Xuiarov nhấn mạnh hai tiếng nầy) đồng chí hãy viết giấy cho chi đội của đồng chí bảo họ hãy đến Vosenskaia. Chúng tôi không đánh nhau với các đồng chí làm gì cả. Chúng tôi không chống lại chính quyền Xô viết mà chỉ chống lại bọn Cộng và bọn Do Thái mà thôi. Chúng tôi sẽ tước vũ khí chi đội của đồng chí rồi thả cho về nhà. Cả đồng chí cũng sẽ được tự do. Tóm lại đồng chí hãy viết cho họ biết rằng chúng tôi cũng là những người lao động và họ đừng có sợ chúng tôi, chúng tôi không chống lại Xô viết…
Likhachev nhổ một bãi nước bọt trúng chòm râu hoa râm nhọn như hình cái nêm của Xuiarov. Xuiarov đưa tay áo lên chùi chòm râu, hai gò má ưng đỏ. Trong bọn đại đội trưởng có tên mỉm cười, nhưng chẳng tên nào đứng lên bảo vệ danh dự cho thủ trưởng.
- Đồng chí xúc phạm đến chúng tôi đấy, đồng chí

Likhachev ạ? - Giọng lưỡi Xuiarov đã hoàn toàn lộ rõ vẻ giả trá. - Bọn *ataman*, bọn sĩ quan đã làm nhục chúng tôi, nhổ vào chúng tôi, đến đồng chí là Đảng viên cộng sản mà cũng nhổ vào chúng tôi. Thế mà các đồng chí cứ nói rằng các đồng chí đứng về phía nhân dân… Nầy có cậu nào đấy không? Dẫn chính uỷ ra đi. Ngày mai chúng tôi sẽ giải đồng chí đi Kazanskaia.

- Có lẽ anh cũng nên nghĩ cho kỹ? - Một tên đại đội trưởng nói giọng nghiêm khắc.

Likhachev xốc lại rất nhanh cái áo quân phục cổ đứng khoác trên vai, bước tới trước mặt tên áp giải đứng ở cửa.

Likhachev đã không bị đem đi xử bắn. Chính bọn phiến loạn cũng đấu tranh chống lại "bắn giết và cướp bóc" cơ mà… Hôm sau chúng giải anh đi Kazanskaia. Anh đi phía trước mấy tên áp giải cưỡi ngựa, hai chân bước nhẹ nhàng trên tuyết, hai hàng lông mày ngắn nhưng rất rộng cau lại.

Nhưng đưa vào đến trong rừng, khi đi qua một cây bạch dương trắng nhợt như mặt người chết, tự nhiên anh mỉm cười, vẻ mặt hoạt bát hẳn lên. Anh đứng lại giơ cánh tay còn khỏe lên bẻ một nhánh nhỏ. Trên nhánh cây ấy đã nhú lên vài cái lộc nhỏ nâu nâu đầy chất nhựa ngọt tháng Ba. Mùi hương rất thanh, chỉ hơi thoang thoảng của những cái lộc hứa hẹn của một cành nở hoa mùa xuân, hứa hẹn sự sống đang tái diễn dưới quỹ đạo mặt trời. Likhachev nhét mấy cái lộc mơn mởn vào miệng, khẽ nhai, hai con mắt mơ màng nhìn đám cây cối mới thoát khỏi băng giá đang lấy lại màu sắc một nụ cười nở bên mép cặp môi râu ria nhẵn nhụi.

Anh đã chết với những cánh lộc thâm thâm trên môi. Khi đi quá Vosenskaia bảy *vec-xta*, những tên áp giải đã chém anh một cách dã man trên khoảng cồn cát nhăn nheo, sầu thảm. Ngay lúc anh còn sống, chúng đã khoét mắt, chặt tay, xẻo mũi, cắt tai, dùng gươm băm vằm mặt anh. Chúng cởi quần

anh ra rồi vừa cười vừa làm nhục cái cơ thể to đẹp và anh dũng của anh. Chúng chửi rủa chán chê trên cái thây què cụt máu me đầm đìa rồi một tên áp giải dẫm chân lên cái lồng ngực còn rung rung, lên cái thân hình nằm vật ngửa và chém phăng một nhát đứt chéo đầu.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 152

Phần 6

Cuộc phiến loạn tràn lan như nước triều lên, những tin về cuộc bạo động truyền đi từ bên kia sông Đông, từ vùng thượng lưu, từ khắp nơi khắp chốn. Không chỉ có những khu du mục của hai trấn dấy loạn. Các trấn Sumilinskaia, Kazanskaia, Migulinskaia, Meskovskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Ust-Khopesky đều đã dấy loạn. Nhiều đại đội được vội vã tổ chức. Ba trấn Karginskaia, Bokovskaia, Krasnokurskaia rõ ràng đã ngả về phía bọn phiến loạn.

Làn sóng bạo động đe doạ lan cả sang hai quân

khu lân cận là Ust-Medvedisky và Khopesky. Các trấn Bukanovskaia, Slasevskaia và Fedorseevskaia đã bắt đầu sôi sục. Ở trấn Alekseevskaia, các thôn tiếp giáp với trấn Vosenskaia đang bị kích động… Là thị trấn đầu quân khu, Vosenskaia đã trở thành trung tâm bạo động. Sau nhiều cuộc tranh cãi và thương lượng dai dẳng, tất cả quyết định giữ lại cơ cấu chính quyền cũ. Những tên Cô-dắc nổi tiếng nhất, phần lớn còn trẻ, được bầu vào Ban chấp hành khu. Danilov, một tên võ quan trong phòng pháo binh, được đặt lên làm Chủ tịch. Các trấn và các thôn đã thành lập những Xô viết, và kể cũng lạ, hai tiếng "đồng chí" trước kia mang tính chất lăng mạ, đến nay vẫn được dùng để xưng hô. Một khẩu hiệu đầy tính chất mị dân đã được đưa ra: "Ủng hộ chính quyền Xô viết nhưng chống cộng sản, chống bắn giết, chống cướp bóc". Và trên mũ lông của bọn phiến loạn không phải chỉ có một chiếc phù hiệu hay một cái băng trắng mà có hai:

trắng và đỏ bắt chéo nhau…

Kudinov Pavel, một tên thiếu uý còn trẻ, mới hai mươi tám, lên nắm chức Tư lệnh liên quân các lực lượng phiến loạn thay Xuiarov.

Tên Kudinov nầy vốn thông minh, mồm mép và đã được thưởng cả bốn hạng huân chương thánh Giooc. Tính tình hắn đặc biệt nhu nhược vì thế để cho hắn nắm cả một quân khu phiến loạn trong một thời kỳ giông bão như thế nầy thì cũng không hợp, nhưng bọn Cô-dắc lại thích hắn ở cái tính giản dị và hồ hởi. Điều chủ yếu là cái họ Kudinov đã ăn rễ rất sâu trên đất Cô-dắc. Hắn vốn xuất thân Cô-dắc nên không có cái thói kiêu ngạo, tự cao tự đại thường thấy ở lớp sĩ quan mới ngoi lên. Bao giờ hắn cũng ăn mặc xềnh xoàng, tóc để dài, xén tròn đều. Lưng hắn gù gù, giọng nói liến thoắng. Mặt hắn dài, xương xương, tướng mạo nom chẳng khác gì một người mu-gích, chẳng có nét gì đặc biệt.

Thượng uý Xafonov được bầu làm Trưởng phòng tham mưu với lý do duy nhất: hắn là một thằng nhát gan, nhưng chữ viết có hoa tay, học lực khá. Người ta đã nói về hắn như thế nầy tại đại hội: Cứ cho Xafonov làm Trưởng phòng tham mưu đi. Ra đơn vị chiến đấu thì hắn chẳng được tích sự gì đâu. Hắn mà chỉ huy thì tổn thất sẽ nhiều đấy. Không những hắn không gìn giữ được anh em mà chính hắn cũng đi đời nhà ma cho mà xem. Hắn mà đánh đấm thì cũng chẳng khác gì một thằng Di-gan làm cố đạo.

Vóc người nhỏ nhắn, đầu tròn xoe, Xafonov nghe người ta nhận xét về mình như thế chỉ mỉm một nụ cười sung sướng sau hàng ria nửa vàng nửa bạc, và sẵn lòng nhận ngay chức Trưởng phòng tham mưu.

Nhưng Kudinov và Xafonov chỉ hợp thức hoá những việc mà các đại đội đã tự động làm rồi. Trong công việc lãnh đạo, hai tên nầy bị trói chân

trói tay, mà thực tế chúng cũng không đủ sức điều khiển một bộ máy to lớn như thế nầy và không thể đuổi kịp bước phát triển vũ bão của các sự việc.

Trung đoàn kỵ binh số Bốn Damursky thu nhận thêm những người Bolsevich ở Ust-Khopeskaia và một phần của trấn Vosenskaia, chiến đấu tiến qua một loạt thôn xóm, tràn tới địa giới trấn Elanskaia rồi vượt đồng cỏ tiến dọc theo sông Đông về phía Tây.

Ngày mồng 5 tháng Ba có một gã Cô-dắc phi ngựa tới thôn Tatarsky mang theo một bản báo cáo. Bọn phiến loạn trấn Elanskaia yêu cầu cấp tốc gửi quân cứu viện. Chúng đã phải rút lui gần như không chống cự vì đạn chẳng có mà súng thì không. Khi chúng nã đì đẹt vài phát súng thảm hại, các chiến sĩ trung đoàn Damursky đã trả lời bằng những trận mưa đạn súng máy và cho hai đại đội pháo giã giò trên đầu chúng. Trong tình hình như thế thì không còn đâu thì giờ chờ lệnh trên

khu. Petro Melekhov bèn quyết định xuất kích với hai đại đội của hắn. Hắn nhận quyền chỉ huy cả bốn đại đội của mấy thôn lân cận.

Sáng hôm ấy, hắn đẫn bọn Cô-dắc lên gò. Đầu tiên trinh sát của hai bên chạm trán với nhau như thường lệ rồi sau đó trận chiến đấu mới diễn ra.

Dưới bầu trời mùa đông u ám của ngày hôm ấy, các đại đội kỵ binh xuống ngựa trên tuyết bên cạnh những bờ vách đứng rất sâu trong khe núi Đỏ cách thôn Tatarsky tám *vec-xta*, nơi Grigori đã cùng Natalia đi cày và lần đầu tiên thú nhận với vợ là không yêu nàng. Các đội hình tản khai tiến vào vị trí. Bọn giữ ngựa dắt ngựa vào những nơi ẩn nấp. Bên dưới, Hồng quân đang tiến ra khỏi một vùng lòng chảo rất rộng, thành ba tuyến chiến đấu. Những hình người đen đen hiện lên trên khoảng đất trũng rất rộng nom chỉ còn là những điểm lấm chấm. Vài chiếc xe vận tải chạy tới gần ba đội hình tản khai. Những chiến sĩ kỵ binh làm

tuyết bắn tung lên mù mịt. Vì còn cách quân địch đến hai *vec-xta*, quân Cô-dắc từ từ chuẩn bị chiến đấu.

Trên lưng ngựa con béo căng, đã hơi đổ mồ hôi, Petro rời khỏi chỗ mấy đại đội của trấn Elanskaia lúc nầy đã triển khai xong, phi tới trước mặt Grigori, coi bộ rất vui vẻ hoạt bát:

- Các anh em ạ! Nhớ tiết kiệm đạn đấy! Bao giờ có lệnh của tôi hãy nổ súng… Grigori, đưa đại đội của mày sang bên trái chừng năm xa-gien đi. Quàng lên một chút! Đừng cho bọn coi ngựa đứng tụm vào một chỗ đấy! - Hắn ra thêm vài cái lệnh cuối cùng rồi lấy ống nhòm ra quan sát. - Có lẽ chúng nó bố trí một đại pháo ở nấm *kurgan* Madveev phải không?

- Tôi đã nhận thấy từ lâu rồi, không cần ống nhòm cũng nhìn thấy được Grigori cầm lấy cái ống nhòm từ tay Petro để quan sát. Đằng sau nấm *kurgan* với những luồng gió xoáy trên ngọn, thấy

đen đen vài chiếc xe vận tải, loáng thoáng những hình người nhỏ xíu.

Đại đội pháo binh thôn Tatarsky mà kỵ binh gọi đùa là "bò binh, đã nhận được lệnh nghiêm cấm tụ tập với nhau, nhưng chúng vẫn đứng từng đám để chia đạn, hút thuốc và pho trò chế giễu nhau. Vì mất con ngựa, Khristonhia lọt vào đám bộ binh, chiếc mũ lông của hắn ngật ngưỡng cao hơn hẳn bọn Cô-dắc nhỏ bé đến một đầu người. Cái mũ ba tai của ông Panteley Prokofievich nổi bật lên đỏ lóe. Phần lớn những tên trong đám bộ binh là những lão già và những gã non choẹt. Mấy đại đội của trấn Elanskaia bố trí cách bên phải những đám hướng dương chưa cắt mọc rậm rì chừng một véc-xta rưỡi. Bốn đại đội ấy có sáu trăm tên nhưng số giữ ngựa đã tới gần hai trăm. Một phần ba toàn bộ quân số đem ngựa đi núp sau những khoảng dốc thoai thoải của các bờ vách.

- Anh Petro Panteleevich! - Trong các hàng bộ

binh có vài gã gọi.

- Chú ý đấy trong lúc chiến đấu chớ bỏ rơi anh em bộ binh chúng tôi nhé!

- Anh em cứ yên tâm! Chúng tôi sẽ không bỏ rơi đâu. - Petro mỉm cười trả lời rồi nhìn những đội hình chiến đấu của Hồng quân từ từ trườn lên ngọn gò. Hắn bắt đầu nghịch nghịch ngọn roi, có vẻ nóng nảy.

- Anh Petro, ra đây một lát đã! - Grigori rời khỏi đội hình chiến đấu gọi hắn.

Petro bước tới, Grigori cau mày, nói với một giọng rõ ràng không vừa ý:

- Trận địa bố trí không hợp ý tôi đâu. Cần phải tránh mấy cái bờ vách nầy mới được. Nếu không chúng nó sẽ vu hồi vào sườn thì tai vạ đấy? Anh thấy thế nào?

- Mày làm sao thế? - Petro bực mình vung tay. - Bọn chúng nó bao vây chúng mình thế nào được? Tao đã dành một đại đội làm lực lượng dự bị rồi.

Hơn nữa nếu gặp tình huống nguy hiểm, mấy cái bờ vách nầy cũng có lợi. Chẳng có gì trở ngại đâu.

- Cẩn thận đấy, anh bạn ạ? - Grigori nói giọng cảnh cáo và cứ luôn luôn đảo nhanh mắt mò mẫm địa hình.

Chàng quay về đội hình chiến đấu của mình, nhìn một lượt bọn Cô-dắc. Nhiều gã không còn những chiếc găng không ngón và có ngón trên tay nữa. Chúng lo lắng nóng cả người, phải tháo ra. Có gã bối rối ra mặt, hết sửa lại thanh gươm lại thắt chặt dây lưng.

- Vị tư lệnh của chúng ta hạ mã rồi. - Fedot Bodovskov mỉm cười hơi hất hàm một cách nhạo báng, chỉ Petro lúc nầy đang ngật ngưỡng đi tới gần các đội tản khai.

- Nầy ông tướng Platov (1)! - Gã cụt tay Aleksey Samin cười sằng sặc, toàn bộ vũ trang của gã có độc một thanh gươm. - Gọi cho mỗi anh em sông Đông một be *vodka* đi!

- Câm mồm đi, con sâu rượu nầy! Bọn Đỏ chặt nốt của cậu cái tay kia thì sẽ lấy gì mà đưa lên miệng? Rồi sẽ phải ra máng lợn mà rúc thôi.
- Thôi đi, thôi đi!
- Uống vào rồi cũng đến bán rẻ cái mạng thật đấy!
- Stepan Astakhov thở dài nói rồi thậm chí rời tay khỏi cán gươm, đưa lên xoăn ria.

Các mẩu chuyện trao đổi nhau trong đội hình chiến đấu thật chẳng đúng lúc chút nào. Nhưng đến khi một khẩu pháo ở sau cái *kurgan* Madveev vừa nổ bục ra một phát trầm trầm thì tất cả lắng bặt ngay.

Tiếng nổ đặc sệt và rất mạnh bật ra khỏi miệng khẩu pháo như một quả cầu và mãi sau mới tan ra trên đồng cỏ thành làn khói trắng, tiếp liền có tiếng nổ rành rọt và gọn gắt của đầu đạn. Đầu quả đạn pháo chưa tới đích đã nổ, cách đội hình tản khai của quân Cô-dắc chừng nửa vec-xta. Bọc trong một cái vỏ tuyết sáng rực lồm xồm như một

bộ lông, đám khói đen từ từ cuộn lên trên cánh đồng rồi rụng xuống, trải rộng ra và ẩn vào những bụi cỏ dại. Các khẩu súng máy trong các đội hình Hồng quân lập tức hoạt động. Các loạt súng máy vang lên như tiếng mõ tuần phiên ban đêm. Bọn Cô-dắc nằm bẹp trên tuyết, giữa những đám cỏ dại, bên những cây hướng dương không có bông, đầy lông cứng.

- Khói đen quá! Có lẽ chúng nó dùng những quả đạn Đức đấy! - Prokho Zykov ngoái nhìn Grigori, kêu lên.

Trong đại đội của trấn Elanskaia bố trí bên cạnh có tiếng nhốn nháo. Gió đưa đến một tiếng kêu:

- Ông bạn đỡ đầu Mitrofan bị giết rồi!

Tên đại đội trưởng râu đỏ Ivanov, dân Rubegin, chạy dưới lằn đạn tới chỗ Petro. Hắn chùi trán bên dưới chiếc mũ lông, thở hổn hển:

- Những tuyết là tuyết! Sâu đến là sâu, không rút chân lên được nữa?

- Anh có việc gì thế? - Petro giương cao hai hàng lông mày hỏi.

- Đồng chí Melekhov ạ, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ như thế nầy nầy. Đồng chí hãy điều một đại đội xuống dưới kia, xuống bờ sông ấy. Lấy ở trận địa mà điều đi. Bảo đại đội ấy theo đường dưới ấy về tới thôn, rồi từ đấy đánh vào sau lưng bọn Đỏ. Có lẽ chúng nó đã bỏ các xe vận tải lại… Phải, chỗ ấy làm gì có đội hộ vệ? Chúng ta sẽ làm chúng nó hoảng lên một mẻ.

Petro cảm thấy thích thú với ý nghĩ đó. Hắn ra lệnh cho nửa đại đội của hắn nổ súng; thấy Latysev đứng thẳng đườn đưỡn hắn bèn vẫy tay ra hiệu cho tên nầy rồi ngật ngưỡng bước tới trước mặt Grigori. Hắn cho Grigori biết ý định của mình rồi ra lệnh gọn lỏn:

- Đem nửa đại đội đi! Đánh tập hậu!

Grigori cho bọn Cô-dắc rút khỏi trận địa, xuống tới dưới khe thì cho chúng lên ngựa, phóng nước

kiệu nhanh vòng về thôn.
Phía Cô-dắc đã bắn mỗi khẩu súng trường chừng hai kẹp đạn, chúng ngừng bắn. Các tuyến tấn công của Hồng quân nằm xuống.
Các khẩu súng máy nổ ngập ngừng từng đợt. Một viên đạn lạc bắn bị thương con ngựa chân trắng của Marchin Samin. Con ngựa phát cuồng vùng chạy khỏi tay gã coi ngựa, lồng lên xông qua đội hình của bọn Cô-dắc thôn Rubegin, chạy theo chân núi sang phía Hồng quân. Trúng một loạt đạn súng máy giữa lúc đang phi như bay, nó hất bổng hai chân sau, rồi ngã dúi xuống tuyết.
- Mục tiêu, những thằng súng máy! - Mệnh lệnh của Petro được truyền qua các tuyến chiến đấu.
Bọn chúng bắt đầu nhắm bắn. Chỉ riêng những tên thiện xạ nổ súng và kết quả đã rất tốt. Một gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí người thôn Thượng Kripsky lần lượt hạ ba tay xạ thủ súng máy và khẩu "Macxim" bắn đến sủi bọt trong bình tán nhiệt đã phải câm

tiếng.

Nhưng xạ thủ nầy vừa trúng đạn thì có người khác thay ngay. Khẩu súng máy lại tặc tặc, tiếp tục gieo những hạt giống của cái chết. Các loạt đạn nối tiếp nhau rất sát. Bọn Cô-dắc bắt đầu buồn bực, chúng rúc xuống tuyết mỗi lúc một sâu hơn. Anikey đã bới hết lớp tuyết xuống tới đất và cứ luôn luôn làm trò. Hắn đã bắn hết đạn (vẻn vẹn có tất cả năm viên trong một cái kẹp đạn rỉ xanh), thỉnh thoảng lại nhô đầu lên khỏi lớp tuyết, dùng môi bắt chước rất giống tiếng kêu chi chí của những con chuột đồng hoảng sợ.

- Ac-khi-u? - Anikey nhìn một cách nghịch ngợm khắp lượt những tên trong tiểu đội và kêu lên y như một con chuột đồng.

Stepan Astakhov ở bên phải hắn cười ngặt nghẽo đến chảy cả nước mắt, nhưng gã Anchip con lão "*Vua nói phét*" ở bên trái hắn thì phát cáu vặc rầm lên.

- Thôi đi, đồ khốn kiếp! Tìm được một lúc như thế nầy mà làm trò đùa?

- Ac-khi-u! - Anikey quay mặt về phía gã, trợn tròn hai con mắt, vờ làm vẻ sợ hãi.

Có lẽ thiếu đạn nên đại đội pháo của Hồng quân chỉ bắn chừng ba mươi phát rồi câm bặt. Petro có vẻ sốt ruột, hắn đưa mắt nhìn về phía sau, về đường sống gò. Hắn đã phái hai gã liên lạc về thôn, ra lệnh cho tất cả những người lớn tuổi trong thôn mang chàng nạng, liềm hái, gậy gốc lên gò. Và để uy hiếp Hồng quân, hắn cũng cho quân tản khai thành ba tuyến…

Chẳng mấy chốc dân chúng đã xuất hiện trên đường sống gò và chạy ùa xuống dốc từng đám rất đông.

- Xem kìa, đàn quạ đen đã bay ra rồi kìa!

- Toàn thôn đều ra hết.

- Có lẽ trong đám có cả đàn bà?

Bọn Cô-dắc cười đùa gọi nhau ơi ới. Phía bên nầy

đã ngừng hẳn không bắn nữa. Về phía Hồng quân cũng chỉ còn hai khẩu súng máy hoạt động và lâu lâu mới dội lên một loạt đoạn súng trường.

- Tiếc thật, đại đội pháo của chúng nó câm họng mất rồi. Cho một phát vào giữa cái đám lính đàn bà nầy thì sẽ nháo lên một mẻ ra trò! Rồi cứ là mang váy ướt chạy về thôn! - Gã Aleksey cụt tay nói bằng một giọng khoái trá. Có lẽ hắn thực tâm lấy làm tiếc vì Hồng quân không nã một quả pháo nào vào đám đàn bà.

Đám người bắt đầu lên ngang nhau và phân nhỏ ra. Chẳng mấy chốc họ đã dàn thành hai tuyến rất rộng rồi đứng lại.

Petro không cho phép họ lên tới cách đội hình chiến đấu của bọn Cô-dắc một tầm súng. Nhưng chỉ riêng việc họ xuất hiện cũng rõ ràng có tác động tới Hồng quân. Các tuyến tấn công của Hồng quân bắt đầu rút xuống dưới đáy vùng lòng chảo. Sau khi trao đổi ý kiến qua quít với bọn đại đội

trưởng. Petro bỏ hở sườn bên phải, điều đi hai tuyến của bọn Cô-dắc trấn Elanskaia, và ra lệnh cho chúng di chuyển bằng ngựa về hướng bắc, về sông Đông để yểm hộ cho cuộc tập kích của Grigori. Ngay trước mắt Hồng quân, các đại đội tập họp bên nầy bờ vách Đỏ rồi rút xuống phía dưới, ra sông Đông.

Quân Cô-dắc lại bắt đầu nổ súng vào những đội hình Hồng quân đang rút lui.

Trong khi đó, từ trong "đội dự bị" gồm toàn đàn bà, những lão già và những thằng con trai chưa thành niên, vài mụ đàn bà liều lĩnh nhất cùng một bầy trẻ con đã đổ xô đến tuyến chiến đấu. Ả Daria nhà Melekhov cũng có mặt trong số các mụ đó.

- Anh Petro, cho em bắn bọn Đỏ với? Em cũng biết cách dùng súng trường đấy.

Rồi nói là làm, ả giằng lấy khẩu carbin của Petro, quì một bên đầu gối như đàn ông, tì báng súng một cách vững vàng vào phần trên ngực, trong chỗ

hõm của cái vai hẹp, nã liền hai phát.

Nhưng "đội dự bị" bắt đầu thấy lạnh, họ giậm chân, họ nhảy cỡn lên, họ hỉ mũi. Cả hai tuyến đều ngả nghiêng như bị gió lay. Má và môi bọn đàn bà xám lại. Hơi lạnh hoành hành hết sức lưu manh dưới gấu những chiếc váy rộng thùng thình. Những lão già hom hem nhất đã gần như chết cóng. Nhiều lão, trong đó có cả cụ Grisaka, đã bị xốc nách lôi ra khỏi thôn, đưa lên ngọn gò rất dốc. Nhưng khi lên tới đây trên đỉnh gò, chỗ đón được những làn gió trên cao, thì tiếng súng và hơi lạnh đã làm họ hoạt bát hẳn lên. Họ đứng trong các đội hình chiến đấu, nói chuyện với nhau không ngơi miệng về những cuộc chiến tranh và chiến đấu xưa kia, về tính chất gian khổ của cuộc chiến tranh lần nầy, trong đó bố con anh em đánh giết lẫn nhau, trong đó những khẩu pháo bắn quá xa, mắt thường không thể nhìn thấy được…

Chú thích:

(1) (1751 - 1818) Bá tước, tướng Nga Ghet-man của dân Cô-dắc, 1812 tấn công hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga, 1813 đánh bại quân Pháo ở Lion, 1814 chiếm Nêmua, rồi cùng vớt quân Đồng minh tiến vào Paris. Dân Pháp không quên cả sự dũng cảm lẫn sự dã man của quân Cô-dắc. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 153

Phần 6

Grigori đã đem nửa đại đội đánh tan đoàn xe vận tải tuyến thứ nhất của trung đoàn Damursky. Tám chiến sĩ Hồng quân bị chém chết. Bắt được bốn chiếc xe chở đạn và hai con ngựa chiến. Nửa đại đội chỉ mất một con ngựa bị giết và một gã Cô-dắc bị xây xát không đáng kể.

Grigori rút về dọc theo sông Đông cùng với bốn chiếc xe vừa cướp được, không bị ai đuổi theo. Thắng lợi làm trong lòng chàng như mở cờ. Nhưng trong khi đó cuộc chiến trên ngọn gò đã đi đến chỗ kết thúc. Ngay từ trước khi trận chiến mở

màn, một đại đội kỵ binh của trung đoàn Damursky đã vu hồi rất xa trên một con đường vòng mười *vec-xta* rồi bất thình lình xuất hiện ở sau cái gò và tập kích vào những tên giữ ngựa. Toàn bộ tình hình bị đảo lộn. Bọn giữ ngựa nhảy vội lên ngựa phi như bay từ dưới chân bờ vách Đỏ lên, chỉ kịp trao ngựa cho một gã Cô-dắc. Trong khi đó số còn lại đã thấy những lưỡi gươm sáng loà của các chiến sĩ Damursky lấp loáng trên đầu. Nhiều gã coi ngựa không có vũ khí, thả ngựa chạy tán loạn.

Đại đội bộ binh sợ bắn nhầm quân mình không thể nổ stíng được. Chúng lao mình xuống bờ vách, ào ào như những hạt đậu dốc ra từ trong một cái túi, rồi leo lên bên kia, bỏ chạy không còn hàng ngũ gì nữa. Phần lớn bọn kỵ binh nhận được ngựa. Chúng đua nhau phi bạt mạng về thôn, mạnh ai nấy thoát.

Lúc đầu, Petro vừa nghe thấy tiếng kêu, quay đầu

nhìn lại, thấy làn sóng kỵ binh ập tới chỗ bọn giữ ngựa, bèn ra lệnh:

- Lấy ngựa! Bộ binh! Latysev? Vượt sang bên kia bờ vách!

Nhưng hắn đã không kịp chạy đến chỗ tên coi ngựa của hắn. Con ngựa của hắn được trao cho một thằng còn trẻ tên là Andriuska Bakhlenov giữ. Andriuska cho ngựa phi nước đại đến trước mặt Petro Hai con ngựa của Petro và Fedot Bodovskov chạy song song bên phải nó. Nhưng một chiến sĩ Hồng quân mặc chiếc áo da thuộc màu vàng mở phanh đã phi ngựa như bay tới bên cạnh Andriuska, quát to:

- Ông chẻ xác mày ra, lính tráng gì mày!

Rồi vung thẳng cánh chém nó một nhát. Nhưng phúc bảy mươi đời thằng Andriuska, trên vai nó lại lắt lẻo một khẩu súng trường.

Đáng lẽ chém trúng cái cổ quấn một chiếc khăn quàng màu trắng của nó, thanh gươm lại lượt đánh

soạt theo nòng súng, rít lên, bật khỏi tay người chiến sĩ rồi bay vụt lên không thành một đường vòng cung. Con ngựa của Andriuska chạy đương hăng nhảy chồm sang bên cạnh, phi vụt lên. Hai con ngựa của Petro và Bodovskov cũng vùng chạy theo…

Petro ối chà một tiếng, đứng sững lại trong một giây, mồ hôi lập tức vã ra đầm đìa trên khuôn mặt tái mét. Hắn quay đầu nhìn lại: chừng một chục gã Cô-dắc đang chạy về phía hắn.

- Chúng ta khốn mất rồi! - Bodovskov kêu lên. Nỗi kinh hoàng làm mặt hắn méo hẳn đi.

- Xuống dưới bờ vách, anh em Cô-dắc! Anh em, xuống bờ vách!

Petro cố tự chủ chạy tới bờ vách trước tiên rồi mặc cho mình rơi tuột theo cái vách đứng cao ba mươi xa-gien. Hắn bị vướng không biết vào cái gì nên chiếc áo lông bị rách toạc từ túi ngực xuống tới gấu. Rồi hắn đứng chồm lên, rũ lắc toàn thân

như một con chó. Những tên Cô-dắc khác rơi ào ào từ phía trên xuống theo, vừa rơi vừa lộn nhào nom rất man rợ. Cùng một lúc rơi xuống mười một tên, kể cả Petro là mười hai.

Trên kia tiếng súng vẫn đùng đùng, vẳng xuống những tiếng người kêu, tiếng vó ngựa. Trong khi đó dưới chân bờ vách những gã Cô-dắc vừa nhào xuống cứ ra sức rũ tuyết rũ cát trên mũ lông một cách ngớ ngẩn, có gã xát những chỗ bị đau. Marchin Samin tháo qui-lát, thổi phù phù vào cái nòng súng đầy tuyết. Thằng Manytkov con trai lão *ataman* thôn đã qua đời, còn rất ít tuổi. Nó sợ hết hồn hết vía, run bắn người lên, nước mắt ròng ròng hai bên má.

- Làm thế nào bây giờ? Anh Petro, đưa chúng tôi chạy đi thôi? Chết đến nơi rồi… Chúng ta chạy đi đâu bây giờ? Giời ôi, chúng nó giết anh em ta mất.

Petro lần theo lòng khe ra sông Đông, hai hàm răng đập vào nhau lách cách. Những tên khác

chạy lốc nhốc theo hắn như một đàn cừu.
Petro cố hết sức giữ chúng lại:
- Đứng lại! Ta bàn nhau đã… Đừng chạy! Chúng nó bắn theo đấy!
Hắn đưa tất cả bọn kia đến một chỗ nước chảy hõm vào trong cái sườn vách toàn đất sét đỏ rồi cố giữ vẻ bình tĩnh, lắp bắp đề nghị:
- Không xuống bên dưới được đâu. Chúng nó đuổi theo anh em mình xa đấy… Phải ở lại đây… Tản vào các chỗ hõm… Ba cậu chạy sang phía bên nầy… Chúng ta sẽ bắn lại! Nếu bị chúng nó bao vây ở đây cũng có thể cố thủ được…
- Nhưng chúng ta nguy mất rồi! Bố mẹ ơi! Anh em ơi! Các anh cho tôi ra khỏi chỗ nầy thôi? Tôi không muốn… tôi không muốn chết! - Thằng Manytkov lông mày trắng từ nãy vẫn khóc thút thít bỗng kêu rống lên.
Petro long hai con mắt Can-nứt của hắn lên, bất thình lình tống một quả như trời giáng vào mặt

Manytkov.
Thằng bé đổ cả máu mồm máu mũi, đập lưng đánh bịch vào cái vách, làm đất lở cả xuống, hai chân lảo đảo, nhưng không gào lên nữa.
- Làm thế nào mà bắn lại được? - Samin nắm lấy tay Petro hỏi. - Có được bao nhiêu đạn? Hết đạn rồi còn đâu!
- Chúng nó sẽ thả lựu đạn xuống. Anh em ta sẽ mất mạng cả?
- Hừ, không thế thì còn cách nào nữa? - Mặt Petro bất thần lái xanh, nước bọt sùi cả ra mép dưới hàng ria. - Nằm xuống! Tôi chỉ huy hay ai chỉ huy? Tôi bắn chết bây giờ?
Và quả thật hắn vung khẩu *Nagan* trên đầu bọn Cô-dắc.
Cái giọng khe khẽ, rin rít của hắn lựa như đã đem lại sức sống cho bọn kia. Bodovskov, Samin và hai gã Cô-dắc nữa chạy sang phía bên kia cái khe, nằm xuống một chỗ hõm, còn những tên khác bố

trí bên cạnh Petro.

Mùa xuân, những dòng nước nâu nâu đổ từ trên núi xuống đã vần đi những tảng đá thiên nhiên, để lại trong lòng khe những cái hố lớn và làm lở lớp đất sét đỏ, đào trên vách khe những chỗ hõm sâu. Bọn Cô-dắc vào núp trong các chỗ đó.

Gã Anchip con lão *"Vua nói phét"* đứng khom khom bên cạnh Petro, khẩu súng trường lăm lăm trên tay. Hắn cứ lẩm bẩm như nói sang:

- Thằng Stepan Astakhov kịp nắm được đuôi con ngựa của nó còn mình thì không kịp… Bọn bộ binh đã bỏ mặc chúng mình… Chúng mình nguy mất rồi, anh em ạ? Chúa nhìn thấy hết, chúng mình chết mất…

Từ bên trên vẳng xuống tiếng chân người chạy lạo xạo. Tuyết và đất vụn rơi lả tả xuống dưới khe.

- Chúng nó đấy rồi! - Petro nắm lấy tay áo Anchip khẽ nói, nhưng gã kia cố giằng tay ra cho kỳ được, mắt đăm đăm nhìn lên phía trên, ngón tay đặt trên

cò súng.
Bên trên vẫn có thêm những người đi tới sát bờ vách.
Chỉ vẳng xuống tiếng nói lao xao, tiếng gọi ngựa.
"Chúng nó đang bàn bạc với nhau" - Petro nghĩ thầm, và tựa như tất cả các lỗ chân lông trên người hắn đều nở to ra, mồ hôi lại chảy ròng ròng trên lưng, trên cái khe hõm giữa ngực, trên mặt hắn.
- Nầy các anh, leo lên đi! Đằng nào chúng tôi cũng sẽ tiêu diệt hết các anh! - Bên trên có tiếng gọi to.
Tuyết rơi xuống đã nhiều hơn, nom cứ như một dòng sữa trắng. Hình như có người đi tới gần bờ vách.
Một giọng khác cũng từ chỗ đó nói một cách chắc chắn:
- Chúng nó đã nhảy từ chỗ nầy xuống, vẫn còn vết chân đây nầy. Chính mắt tôi trông thấy mà.
- Petro Melekhov? Leo lên đi!

Trong giây phút, một nỗi vui mừng mù quáng làm khắp người Petro nóng ran như lửa đốt. "Trong bọn Đỏ làm gì có đứa nào biết mình? Anh em mình đấy mà! Họ đã đánh lui bọn Đỏ rồi!" Nhưng ngay lập tức, chính giọng nói ấy lại làm hắn khẽ run lên:

- Miska Kosevoi đang nói đây. Chúng tôi đề nghị các anh đầu hàng đi thì hơn. Đằng nào cũng không thoát được đâu?

Petro chùi cái trán ướt đẫm, trên lòng bàn tay còn lưu lại một vệt mồ hôi hồng hồng những máu. Một cảm giác tê dại thẫn thờ, mấp mé với trạng thái hôn mê bất tỉnh dần dần xâm chiếm lấy Petro.

Tiếng kêu của Bodovskov vang lên man rợ:

- Chúng tôi sẽ lên nếu anh hứa sẽ thả chúng tôi. Bằng không chúng tôi sẽ bắn lại! Các anh cứ mà bắt?

- Chúng tôi hứa… - Bên trên lặng đi một lát rồi có tiếng trả lời.

Với một cố gắng ghê gớm, Petro cố rũ cái cảm giác tê dại như mơ ngủ. Trong mấy tiếng "chúng tôi sẽ thả" hắn cảm thấy như có hàm một ý giễu cợt ngầm, bèn kêu lên bằng một giọng khàn khàn:

- Lui về sau! - Nhưng chẳng còn tên nào nghe hắn nữa.

Trừ tên Anchip trốn trong một chỗ hõm, tất cả bọn Cô-dắc đều bám vào các mô đất, leo lên trên.

Petro leo lên cuối cùng. Như một cái thai trong lòng người mẹ, một niềm ham sống thôi thúc mãnh liệt bên trong hắn. Hành động theo lính tự vệ, hắn còn nhớ rằng phải tháo đạn trong ô chứa đạn rồi mới bắt đầu leo lên cái vách đứng. Mắt hắn mờ đi, tim hắn nở to ra, chiếm hết lồng ngực. Hắn cảm thấy tức thở, người nặng ra như trong một cơn ác mộng thời thơ ấu. Hắn giật đứt những cái khuy trên cổ chiếc áo quân phục cổ chui, xé rách cái cổ áo lót bẩn thỉu. Mồi hôi chảy xuống phủ nhoà cả mắt, hai tay hắn trượt trên những mô

đất lạnh buốt của cái vách đứng. Hắn thở khò khè bò lên cái bãi nhỏ đã bị dẫm nát trên bờ khe rồi ném khẩu súng trường xuống đất, giơ hai tay lên. Những tên Cô-dắc lên trước đã đứng lốc nhốc thành một đám. Miska Kosevoi bước ra khỏi một đám rất đông những chiến sĩ bộ binh và kỵ binh của trung đoàn Damursky, đi tới trước mặt hắn. Một chiến sĩ Hồng quân cũng cho ngựa tới gần.

Miska đi tới sát Petro, khẽ hỏi, nhưng mắt vẫn dán xuống đất:

- Đánh đấm thế đủ rồi à? - Anh đứng yên một lát chờ câu trả lời rồi hỏi thêm, và vẫn nhìn xuống chân Petro - Chỉ huy chúng nó à?

Môi Petro run bắn lên. Hắn nặng nề đưa tay lên cái trán đẫm mồ hôi, cử chỉ nom mệt mỏi đến cùng cực. Hai hàng lông mi vừa dài vừa cong của Miska rung rung, cái môi trên mọng mọng vểnh ngược lên, trên đó còn lấm tấm những điểm nhiệt vì sốt rét. Khắp người Miska run lên mạnh đến nỗi

có cảm tưởng như anh không thể nào dứng vững được nữa, sắp ngã lăn ra đến nơi. Nhưng bất thình lình anh ngước mắt lên rất nhanh, nhìn thẳng vào tròng con mắt Petro, ánh mắt biến khác hẳn như muốn cắm sâu vào, rồi khẽ nói rất nhanh:

- Cởi quần áo ra!

Petro hấp tấp cởi cái áo lông ngắn, gấp lại rất cẩn thận và đặt xuống tuyết. Hắn bỏ cái mũ lông ra, tháo dây lưng, cởi chiếc áo sơ-mi màu cứt ngựa, đặt tất cả lên tà áo lông rồi bắt đầu tháo ủng, mặt mỗi lúc một nhợt nhạt.

Kotliarov xuống ngựa, bước tới bên cạnh nhìn Petro. Anh nghiến chặt hai hàm răng, chỉ sợ mình khóc oà lên.

- Không cởi đồ lót, - Miska rùng mình rồi khẽ nói và bỗng nhiên quát to giọng phá ra - Nhanh lên, cái thằng nầy?

Petro luống cuống vò đôi bít tất len vừa tháo ở chân ra nhét vào ống ủng, đứng thẳng lên, bước

hai bàn chân vàng như nghệ từ trên chiếc áo lông ngắn ra mặt tuyết.

- Bác bạn đỡ đầu ơi! - Hắn gọi Kotliarov, môi chỉ hơi mấp máy.

Kotliarov nín thinh nhìn tuyết tan dưới hai bàn chân không của Petro.

- Bác bạn đỡ đầu Kotliarov ơi, bác đã đỡ đầu cho con tôi…

- Bác, bác đừng xử tử tôi? - Petro van xin, nhưng thấy Miska đã nâng khẩu *Nagan* lên tới ngang ngực mình, hắn trợn tròn hai con mắt như sắp sửa nhìn thấy một vật gì chói loà và rụt đầu lại, như muốn nhảy vụt lên.

Chưa nghe thấy tiếng súng, hắn đã ngã ngửa ra như bị xô rất mạnh. Hắn cảm thấy như bàn tay Miska giơ lên đã nắm lấy tim hắn và lập tức vắt hết máu trong đó. Lần cuối cùng trong đời, Petro cố đem hết sức lực, vất vả lắm mới phanh được cái cổ áo sơ-mi lót, để lộ vết đạn dưới đầu vú bên

trái. Một lát sau máu mới từ từ rỉ trong vết thương ra và sau khi tìm thấy lối thoát, phụt lên phì phì, chảy xuống thành một dòng đen như nhựa chưng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 154

Phần 6

Lúc trời rạng, đội trinh sát được phái đến vách núi Đỏ trở về báo tin rằng chúng tiến đến địa giới trấn Elanskaia cũng không phát hiện thấy Hồng quân và Petro Melekhov cùng mười gã Cô-dắc bị chém nát còn nằm trên bờ cái vách đứng.

Grigori ra lệnh đem xe đi nhặt xác chết rồi sang nhà Khristonhia nghỉ nốt đêm hôm ấy. Tiếng những người đàn bà than khóc kể lể về người chết, tiếng khóc rất khó chịu của Daria đã đuổi chàng ra khỏi nhà. Chàng ngồi bên cái lò sưởi trong nhà Khristonhia đến khi trời bình minh, hút thuốc lá

liên miên, và như sợ phải nhìn thẳng vào các ý nghĩ của mình, sợ bị ám ảnh bởi nỗi nhớ thương Petro, chàng cứ luôn tay với lấy túi thuốc. Chàng hít khói thuốc lá hắc hắc đến chướng cả bụng và nói với anh chàng Khristonhia ngủ gà ngủ gật những chuyện đâu đâu.

Trời đã rạng. Từ tảng sáng tuyết bắt đầu tan. Chừng mười giờ thì thấy hiện ra những vũng nước trên con đường đầy phân bò ngựa.

Nước nhỏ giọt trên mái xuống. Những con gà trống gân cổ gáy, cứ như trời đã sang xuân. Ở một chỗ nào đó con gà mái cục tác bằng một giọng đơn điệu như trong một buổi giữa trưa oi bức.

Trong các sân gia súc, những con bò mộng kiếm chỗ dãi nắng để sưởi và cọ mình vào những dãy hàng rào. Gió thổi bay những đám lông rụng về mùa xuân trên những cái lưng màu gạch. Nồng nặc mùi tuyết tan hắc hắc ngai ngái. Một con sẻ núi nhỏ xíu ức vàng vừa hót líu lo vừa đung đưa

trên một cái nhánh rụng hết lá của cây táo bên cạnh cổng nhà Khristonhia.

Grigori đứng ở cổng nhìn lên gò chờ những chiếc xe, chàng bất giác chuyển những tiếng hót líu nhíu cuả con sẻ núi sang cách dùng tiếng người bắt chước mà chàng đã biết từ thời thơ ấu. Trong một ngày trời trở ấm như hôm nay, con sẻ núi đang vui vẻ nói liến thoắng: "Chữa cày đi! Chữa cày đi!" Nhưng Grigori biết rằng đến những ngày băng giá, con chim sẻ đổi một giọng khác và sẽ ríu rít khuyên người ta một câu đại khái nghe như "Đi ủng vào? Đi ủng vào!". Grigori chuyển tầm mắt từ mặt đường sang con chim mùa đông đang nhảy tâng tâng. Con chim vẫn nhắc không ngơi: "Chữa cày đi! Chữa cày đi!". Tự nhiên Grigori nhớ lại hồi còn nhỏ, những lần chàng cùng Petro đi chăn gà tây trên đồng cỏ. Hồi ấy Petro còn là một thằng bé có cặp lông mày trắng phếch, cái mũi hếch lên trời lúc nào cũng bợt da. Hán bắt chước giọng gà

tây rất đúng và chuyển tiếng gà kêu thành tiếng nói tinh nghịch của trẻ con cũng rất giỏi.

Hắn nhại tiếng chíp chíp của một con gà giận dữ kêu bằng một giọng rất cao: "Tất cả có ủng, mình tôi không! Tất cả có ủng, mình tôi không?" Rồi lập tức trợn tròn hai con mắt, co khuỷu tay, đi nghiêng người, bắt chước một con gà tây già: "Khù! Khù! Khù! Khù! Ra chợ mà mua đôi ủng rách?" Những lần như thế bao giờ

Grigori cũng sung sướng cười như nắc nẻ và cố nài anh nói thêm bằng tiếng gà tây hoặc diễn lại cái cảnh một ổ gà tây non ríu rít rộn ràng như thế nào khi bới thấy dưới cỏ một vật gì đó, chẳng hạn một miếng sắt hay một mảnh vải…

***

Chiếc xe đầu tiên đã xuất hiện ở cuối phố. Một gã Cô-dắc đi bên cạnh. Tiếp theo là chiếc thứ hai, chiếc thứ ba. Grigori lau nước mắt, xua nét cười bất ngờ đến với mình kèm theo những hồi ức

không đúng lúc và vội vã bước về cổng nhà mình. Trong giây phút đầu tiên khủng khiếp nầy, chàng muốn ngăn không cho bà mẹ đau khổ đến điên dại lại gần chiếc xe chở xác Petro. Gã Aleksey Samin đi bên cạnh chiếc xe đầu tiên, đầu không mũ. Hắn dùng mẩu tay cụt áp chiếc mũ lông vào ngực, còn tay phải giữ cái dây cương bện bằng lông đuôi ngựa. Con mắt của Grigori không dừng lại lâu trên mặt Aleksey mà chuyển ngay xuống chiếc xe trượt tuyết. Marchin Samin nằm trên một cái đệm rơm, mặt ngửa lên trời, đầy máu đọng.

Cái áo quân phục cổ chui màu xanh lá cây cũng bê bết máu trên ngực và trên cái bụng lép kẹp. Chiếc xe thứ hai chở thằng Manytkov với khuôn mặt bị chém nát rúc vào trong rơm. Nó rụt đầu rụt cổ như người sợ lạnh, gáy bị một đường gươm lão luyện chém băng đi: tóc và những miếng băng đen sì viền tròn khoảng xương sọ bị phạt ngọt.

Grigori đưa mắt nhìn chiếc xe thứ ba. Chàng

không nhận ra cái xác đó là ai, chỉ nhìn thấy một bàn tay với những ngón tay trong như sáp ong, vàng khè vì khói thuốc lá. Bàn tay đó thõng từ trên xe xuống, mấy ngón tay kéo lệt sệt trên lớp tuyết đang tan còn cong lại, giữ nguyên cái dáng làm dấu phép trước khi nhận cái chết. Người chết mặc áo *ca-pốt*, đi ủng, cả cái mũ cũng được đặt trên ngực. Chiếc xe thứ tư vừa tới nơi thì Grigori nắm luôn lấy đoạn dây ở mõm con ngựa, dắt nó chạy nhanh vào trong sân. Hàng xóm láng giềng, đàn bà và trẻ con ùa vào theo. Đám người đứng xúm đông xúm đỏ bên thềm.

- Chính bác ấy đây rồi, Petro Panteleevich, con người thân yêu của chúng ta đây rồi! Bác ấy không còn sống trên cõi đời nầy nữa rồi! - Có người khẽ nói.

Stepan Astakhov bước vào cổng, đầu không đội mũ. Cụ Grisaka và ba lão già nữa cũng không biết từ đâu mò tới. Grigori ngơ ngác nhìn quanh.

- Chúng ta khiêng vào trong nhà thôi.
Người đánh xe đã nắm lấy chân Petro, nhưng đám người bỗng tránh ra, kính cẩn nhường một lối cho bà Ilinhitna ở trong ngưỡng cửa bước ra.
Bà nhìn lên chiếc xe trượt tuyết. Mặt bà tái nhợt như mặt người chết từ trán xuống tới má, mũi và xuống tận cằm. Ông Panteley Prokofievich run rẩy xốc nách bà. Dunhiaska là người đầu tiên gào lên. Lập tức khắp thôn có tới hàng chục chỗ khóc hoà theo. Daria mở cửa đánh rầm, nhảy ra thềm, gục xuống chiếc xe trượt tuyết, đầu tóc rũ rượi, mặt sưng húp.
- Anh Petro yêu quí! Anh Petro, anh yêu của em! Đứng dậy đi anh? Đứng dậy đi anh.
Mặt Grigori tối sầm lại.
- Tránh ra, chị Daria! - Chàng không còn lý trí nữa, quát lên bằng một giọng man rợ và không suy nghĩ phải trái gì cả, đẩy luôn vào ngực Daria.
Ả ngã lăn xuống một đống tuyết. Grigori ôm

nhanh lấy dưới nách Petro, người đánh xe nắm lấy hai cổ chân không còn giầy ủng, nhưng Daria vẫn bò lồm cồm theo lên thềm, nắm lấy hai bàn tay đông cứng không thể co lại được nữa của chồng, hôn lấy hôn để.

Grigori đưa chân đạp ả ra và cảm thấy rằng chỉ thêm một giây là mình hoàn toàn không làm chủ được mình nữa. Daria mê man bất tỉnh, Dunhiaska giật mạnh hai tay Daria, áp đầu Daria vào ngực mình.

Trong bếp có cái không khí chết lặng của một nhà không có người kế tự. Petro nằm dưới đất, người nhỏ lại một cách lạ lùng, cứ như đã bị phơi khô đét. Mũi hắn nhọn hoắt, hàng ria màu lúa mạch sẫm lại, toàn khuôn mặt dài dài nom nghiêm khắc nhưng đẹp ra. Hai bàn chân không giầy không ủng đầy lông lá thòi ra bên dưới hai sợi dây buộc ống quần. Người hắn dần dần tan giá, nên bên dưới đã tụ lại một vũng nước hồng hồng. Các xác chết ban

đêm bị đông cứng càng ấm lại thì càng xông lên nồng nặc mùi máu mặn mặn và mùi xác chết ngọt lợm như cúc thỉ xa.

Ông Panteley Prokofievich xuống dưới hiên nhà kho bào những tấm ván làm săng. Mấy người đàn bà nhốn nháo ở phòng trong bên cạnh Daria lúc nầy vẫn chưa tỉnh lại. Thỉnh thoảng từ trong đó lại vẳng ra một tiếng nức nở the thé như hoá rồ, rồi một lát sau nghe thấy cái giọng rủ rỉ thao thao như nước suối của bà mối Vasilixa sang "chia" buồn. Grigori ngồi trước mặt anh, trên một chiếc ghế dài. Chàng vừa cuốn điếu thuốc vừa nhìn khuôn mặt chung quanh đã vàng ệch của Petro, nhìn hai bàn tay hắn với những cái móng tròn tròn đã xanh tím. Chàng cảm thấy rằng giữa mình với thằng anh đã có một sự chia cách lạnh nhạt rất lớn. Lúc nầy Petro không còn là người nhà nữa mà chỉ là một người khách qua chơi ít bữa và đã sắp tới lúc chia tay. Hắn đang lãnh đạm nằm áp má xuống đất

như chờ đợi một cái gì với một nụ cười huyền bí ngưng đọng với hàng ria màu lúa mạch. Và sáng mai, vợ hắn và mẹ hắn sẽ sửa soạn cho hắn vượt chặng đường cuối cùng.

Ngay từ chiều, mẹ hắn đã nấu cho hắn ba nồi gang nước ấm, vợ hắn đã sắp sẵn cho hắn một bộ đồ lót sạch cùng với cái quần đi ngựa và chiếc áo quân phục sạch nhất. Grigori, thằng em ruột của hắn sẽ lau rửa cái thân hình trần truồng không biết thẹn và từ nay không thuộc về hắn nữa. Người ta sẽ mặc những quần áo ngày hội cho hắn và đặt hắn lên một cái bàn. Rồi Daria sẽ để vào hai bàn tay rộng bè bè, giá băng của hắn, hai bàn tay hôm qua còn ôm ấp ả, cây nến đã từng chiếu sáng hai vợ chồng ả trong nhà thờ, khi hai người đi quanh cái đài giảng đạo. Thế là gã Cô-dắc Petro Melekhov sẵn sàng lên đường tới một nơi không bao giờ trở về thăm nhà xưa nữa.

"Anh chết ngay ở một nơi nào bên Phổ còn hơn là

ở đây, trước mắt mẹ già!" - Grigori thầm trách anh. Chàng đưa mắt nhìn cái xác chết, bất giác tái mặt đi: một giọt nước mắt đang chảy lăn tăn từ trên má Petro xuống hàng ria chảy xệ. Grigori thậm chí nhảy chồm dậy, nhưng sau khi nhìn kỹ chàng thở dài nhẹ nhõm cả người: đó không phải là một giọt nước mắt của người chết mà chỉ là cái bờm tóc của Petro tan băng nhỏ giọt xuống trán, và giọt nước đã từ từ lăn xuống má.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 155

Phần 6

Theo quyết định của tên tư lệnh liên quân các lực lượng của vùng Đông Thượng, Grigori Melekhov được bổ làm trung đoàn trưởng trung đoàn trấn Vosenskaia. Chàng chỉ huy mười đại đội Cô-dắc đi Karginskaia. Bộ tư lệnh đã ra lệnh cho chàng là trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải đánh tan chi đội Likhachev và đuổi chi đội đó ra khỏi địa giới Quân khu để có thể phát động tất cả các thôn ven sông Tria thuộc hai trấn Karginskaia và Bokovskaia.

Ngày mồng bảy tháng Ba, Grigori cho bọn Cô-dắc

xuất phát.

Tuyết trên gò đã tan, lộ trần những khoảng đất đen sì. Chàng đứng trên đó nhìn tất cả mười đại đội tiến qua trước mặt mình. Bên cạnh con đường, chàng nghiêng nghiêng người ngồi trên yên với cái lưng gù gù tay ghìm chặt dây cương, giữ con ngựa đang hăng máu. Các đại đội của các thôn ven sộng Đông: Datky, Olsansky, Merkulov, Gromkovsky, Semenovsky, Rubinsky, Vodiansky, Lebirgi, Eric lần lượt tiến qua trong đội hình hành quân hàng dọc.

Grigori đưa găng tay lên vuốt hàng ria đen, phập phồng cái mũi diều hâu, âm thầm gườm gườm nhìn theo từng đại đội dưới hai hàng, lông mày vươn rộng như cánh chim. Hàng ngàn vó ngựa bê bết những bùn nhào đi nhào lại lớp tuyết nhão nâu nâu. Trong khi cưỡi ngựa qua, những gã Cô-dắc quen biết cũ mỉm cười với Grigori. Khói thuốc lá lập lờ tầng tầng lớp lớp và tan dần phía trên những

chiếc mũ lông. Những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt.

Grigori đi vào đại đội cuối cùng. Tiến được chừng ba vec-xta thì gặp trinh sát của đại đội. Gã hạ sĩ chỉ huy đội trinh sát cho ngựa chạy tới trước mặt Grigori:

- Bọn Đỏ đang rút lui trên con đường đi Trucarin!

Chi đội Likhachev không nhận chiến. Nhưng Grigori đã điều ba đại đội Cô-dắc vòng ra vu hồi rồi đem các đại đội còn lại đánh thốc lên, vì thế ngay ở Trucarin Hồng quân đã bắt đầu vứt bỏ những xe vận tải và những hòm đạn. Ở chỗ đầu con đường vào Trucarin, một đại đội pháo của chi đội Likhachev sa lầy dưới sông bên cạnh một ngôi nhà thờ nhỏ bé, tiều tụy. Các chiến sĩ coi ngựa chặt đứt dây thắng, phi ngựa qua khu rừng nhỏ quanh thôn, về Karginskaia.

Quân Cô-dắc không phải chiến đấu gì cả, vượt liền mười lăm véc-xta từ Trucarin đến

Karginskaia. Ở bên phải một chút, phía sau Yaxenovka, trinh sát địch có lần bắn vào các đội trinh sát của trấn Vosenskaia, nhưng tất cả chuyện đánh đấm chỉ đến thế rồi thôi. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nói đùa. "Chúng ta sẽ tiến thẳng tới Novocherkask cho mà xem!"

Việc chiếm được đại đội pháo làm Grigori mừng rơn. "Đến những cái khoá hậu chúng nó cũng chẳng kịp phá", - chàng nghĩ thầm, có ý coi khinh. Mấy khẩu pháo sa lầy đã được dùng bò kéo lên. Các pháo thủ được lập tức tuyển ngay trong các đại đội. Mỗi khẩu pháo có hai cặp ngựa kéo, khẩu nào cũng có một cỗ ngựa dự bị. Một nửa đại đội được chỉ định đi kèm với đại đội pháo làm nhiệm vụ yểm hộ.

Đến lúc trời hoàng hôn bọn Cô-dắc bôn tập chiếm được trấn Karginskaia. Một phần chi đội Likhachev bị bắt làm tù binh cùng với ba cỗ pháo cuối cùng và chín khẩu súng máy nặng. Số chiến

sĩ Hồng quân còn lại đã kịp cùng với Uỷ ban cách mạng Karginskaia chạy qua các thôn theo hướng trấn Bokovskaia.

Suốt đêm mưa tầm tã. Đến gần sáng thì các khoảng đất trũng và các khe núi đều đầy nước. Đường sá không đi lại được nữa, mỗi vũng nước đều là một cái bẫy. Tuyết sũng nước đi sụt đến mặt đất. Ngựa luôn luôn trượt chân, người thì mệt nhoài.

Hai đại đội dưới quyền chỉ huy của tên thiếu uý Ermakov Kharlampi được Grigori phái đi truy kích quân địch rút lui, đã bắt được gần ba chục chiến sĩ Hồng quân bị rớt lại trong hai thôn nằm sát nhau Latysevsky và Vitlogudovsky. Đến sáng thì tù binh bị giải về Karginskaia.

Grigori ở ngôi nhà rất lớn của một lão nhà giàu địa phương tên là Kargin. Tù binh bị dồn vào sân để trình diện với chàng, Ermakov vào phòng Grigori, chào chàng:

- Đã bắt được hai mươi bảy tên Đỏ. Cần vụ đã dắt ngựa đến cho đồng chí rồi. Đồng chí có ra bây giờ không?

Grigori thắt dây lưng ra ngoài áo *ca-pôt*, tới trước gương chải lại mái tóc xoã dưới chiếc mũ lông rồi mới quay lại nhìn Ermakov:

- Chúng ta ra đi thôi. Lập tức xuất phát ngay. Chúng ta sẽ tổ chức một cuộc mít-tinh ngoài quảng trường rồi lên đường.

- Cần gì phải mít-tinh! - Ermakov nhún vai mỉm cười. - Không có mít-tinh anh em cũng đã lên ngựa cả rồi. Đấy, đồng chí xem kìa? Chẳng phải là anh em Vosenskaia đã kéo đến đây rồi hay sao?

Grigori nhìn qua cửa sổ. Vài đại đội đang tiến qua thành hàng tư, đội ngũ rất nghiêm chỉnh. Các chiến binh đều như được lựa chọn, ngựa thì được chải chuốt như trong một cuộc duyệt binh.

- Ở đâu đến thế nầy? Quỉ quái nào lôi chúng nó ở đâu về thế nầy? - Grigori sung sướng lắp bắp và

vừa chạy ra vừa đeo gươm.
Ermakov đuổi kịp chàng ở cổng.
Ra đến cửa hàng rào thì tên đại đội trưởng đại đội đầu tiên cũng vừa đi tới. Hắn cung kính giữ bàn tay trên mép chiếc mũ lông, không dám chìa tay ra bắt tay Grigori.
- Đồng chí là đồng chí Melekhov?
- Chính tôi. Đồng chí ở đâu đến thế?
- Xin đồng chí nhận cho chúng tôi gia nhập đơn vị của đồng chí. Chúng tôi xin sát nhập với các đồng chí. Đại đội của chúng tôi vừa thành lập đêm hôm qua. Đây là đại đội của thôn Likhovidov, còn hai đại đội kia là của thôn Grachev, thôn Ackhipovka và thôn Vaxilevka.
- Đồng chí hãy đưa anh em Cô-dắc ra quảng trường. Ngoài ấy sắp họp mít-tinh ngay bây giờ.
Gã cần vụ (Grigori lấy Prokho Zykov làm cần vụ) dắt ngựa đến cho chàng, thậm chí giữ hộ cả bàn đạp. Gần như không chạm vào mũi yên và bờm

ngựa, Ermakov nhảy thoắt lên yên với cả cái thân hình xương xương rắn chắc như rèn bằng thép. Hắn cho ngựa bước tới và vừa sửa lại tà áo *ca-pốt* trên yên bằng một động tác quen thuộc, vừa hỏi:

- Tù binh giải quyết như thế nào bây giờ?

Grigori ngả hẳn người trên yên xuống thật sát mặt Ermakov, cầm lấy một cái khuy trên áo ca-pốt của hắn… Trong con mắt của chàng tóe ra những tia hung hung, nhưng dưới hàng ria, môi chàng vẫn mỉm cười, nụ cười tuy có phần man rợ, nhưng dù sao cũng vẫn là một nụ cười.

- Ra lệnh giải đi Vosenskaia. Hiểu chưa? Nhưng đừng cho chúng nó đi quá nấm *kurgan* kia? - Chàng vung chiếc roi ngựa về phía nấm *kurgan* rồi thúc ngựa.

"Món đầu tiên bắt chúng nó trả cho Petro". - Chàng vừa nghĩ thầm vừa cho ngựa chạy nước kiệu và hình như không có lý do gì, tự nhiên quất

cho con ngựa một roi vào mông, hằn lại một con lươn trắng trắng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 156

Phần 6

Hôm xuất phát từ Karginskaia để tiến về hướng Bokovskaia, Grigori đã chỉ huy tới ba ngàn rưỡi tay gươm. Bộ tư lệnh và ban chấp hành quân khu đã phái liên lạc mang mệnh lệnh và chỉ thị đuổi theo chàng. Một trong những tên phụ trách bộ tư lệnh đã viết thư riêng cho Grigori, đề nghị với chàng bằng một giọng hoa hòe hoa sói:

"Đồng chí Grigori Panteleevich rất kính mến! Chúng tôi có được nghe những lời đồn đại quỷ quyệt nói rằng đồng chí đã tàn sát tù binh Hồng quân một cách hung bạo. Hình như theo lệnh của

đồng chí, ba mươi tên Hồng quân mà Kharlampi Ermakov bắt được ở gần Bokovskaia đã bị tiêu diệt, tức là bị chém gần hết. Trong số những thằng tù binh kể trên, nghe nói có một tên chính uỷ vô danh tiểu tốt, tên nầy có thể rất có lợi cho chung ta trong việc điều tra lực lượng của chúng nó. Đồng chí thân mến, đồng chí hãy huy bỏ cái lệnh không bắt tù binh đi. Một lệnh như thế sẽ có hại cho chúng ta một cách ghê gớm. Hình như chính anh em Cô-dắc cũng đã phải kêu ca trước một sự tàn nhẫn như thế, và lo rằng cả bọn Đỏ cũng sẽ chém tù binh và triệt hạ thôn xóm của chúng ta. Các tên cán bộ chỉ huy, đồng chí cũng cứ để sống và cho giải về. Chúng ta sẽ nhẹ nhàng khử chúng ở Vosenskaia hay Kazanskaia. Nhưng đồng chí lại chỉ huy các đại đội của đồng chí tiến quân như Tarat Bunba trong cuốn tiểu thuyết lịch sử của nhà văn Puskin(1), lại tiêu diệt tất cả dưới ngọn lửa, lưỡi gươm và làm anh em Cô-dắc lo lắng. Mong

đồng chí nghĩ lại đừng giết tù binh nữa, mà giải về cho chúng tôi. Sức mạnh của chúng ta chính là nằm trong điểm vừa nêu trên đây. Ngoài ra, chúc đồng chí mạnh khỏe. Xin gửi tới đồng chí lời chào kính mến và mong tin thắng trận của đồng chí…"
Bức thư đó Grigori chưa đọc hết đã xé vụn, ném xuống chân ngựa. Còn bản mệnh lệnh của Kudinov:
"Tức tốc phát triển thế tấn công về phía nam, khu vực Kruchenki - Axtakhovo - Grekovo. Bộ tư lệnh thấy cần phải liên hiệp với mặt trận của cánh "Kadet". Nếu không, chúng ta sẽ bị bao vây và bị đánh bại mất".
Thì chàng vẫn ngồi trên yên, viết trả lời:
"Tôi tấn công về hướng Bokovskaia, truy kích quân địch đang tháo chạy. Còn như Kruchenki thì tôi không đi, mệnh lệnh của anh tôi coi là hồ đồ. Mà tôi thì tấn công vào Axtakhovo làm gì? Ở đó ngoài gió và bọn khô-khon, sẽ chẳng có gì khác

đâu".

Sự trao đổi giấy tờ chính thức giữa chàng và trung tâm phiến loạn đến đây thì chấm dứt. Các đại đội được biên chế thành hai trung đoàn tiến tới Konkov, một thôn tiếp giáp với trấn Bokovskaia.

Grigori còn liên tiếp dành được thắng lợi quân sự thêm hai ngày liền. Sau khi cường tập chiếm được trấn Bokovskaia, rồi mạo hiểm tiến về Krasnokurskaia, chàng đã đánh tan một chi đội nhỏ chặn đường mình, nhưng các tù binh bị bắt đã được chàng cho giải về hậu phương, chứ không ra lệnh chém nữa.

Ngày mồng chín tháng Ba, chàng chỉ huy hai trung đoàn tiến tới làng Trixchiakovka. Hồi ấy bộ tư lệnh Hồng quân đã cảm thấy hậu phương bị uy hiếp nên có điều vài trung đoàn và vài đại đội pháo về đối phó với quân phiến loạn. Các trung đoàn Hồng quân kéo tới gần Trixchiakovka thì chạm trán với các trung đoàn của Grigori. Trận

chiến đấu kéo dài chừng ba giờ. Grigori sợ bị lọt vào trong một "cái túi", bèn rút các đơn vị của chàng về Krasnokurskaia. Nhưng trong trận chiến đấu sáng ngày mồng mười tháng Ba, quân Cô-dắc trấn Vosenskaia đã bị các chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc vùng sông Khop đánh cho bò lê bò càng. Trong khi tấn công và phản công, người dân sông Đông, đã giáp chiến với người dân sông Đông và họ đã chém giết nhau một trận không tiếc tay. Sau khi mất con ngựa của chàng trong trận, Grigori đã kéo hai trung đoàn ra khỏi cuộc chiến đấu, rút về tới Bokovskaia với cái má bị chém toạc.

Chiều hôm ấy chàng hỏi cung một tù binh là dân vùng sông Khop. Một người Cô-dắc đã đứng tuổi, sinh quán ở trấn Chepikinskaia đứng trước mặt chàng với hai hàng lông mày trắng phếch, bộ ngực hẹp và một cái băng đỏ rách bươm dính trên cổ áo *ca-pốt*. Anh ta sẵn lòng trả lời các câu hỏi nhưng nụ cười có vẻ miễn cưỡng và ngượng nghịu.

- Hôm qua đã có những trung đoàn nào tham gia chiến đấu?
- Trung đoàn Cô-dắc số ba mang tên Stenka Radin của chúng tôi. Hầu như toàn trung đoàn là gồm những anh em Cô-dắc ở quân khu Khopsky; trung đoàn năm Damursky, trung đoàn kỵ binh số mười hai và trung đoàn sáu Mchensky.
- Dưới quyền chỉ huy chung của ai? Nghe nói là Kichvitze (2) chỉ huy có phải không?
- Không, chi đội hợp nhất là do đồng chí Domnhit chỉ huy.
- Đạn dược của các anh có nhiều không?
- Nhiều vô kể.
- Còn pháo?
- Có lẽ tám khẩu.
- Trung đoàn bị điều từ đâu về!
- Từ các thôn của trấn Kamenskaia.
- Có được nói rõ là điều đi đâu không?

Người chiến sĩ Cô-dắc ngập ngừng một lát nhưng

rồi cũng trả lời.

Grigori muốn tìm hiểu về tinh thần các binh sĩ vùng sông Khop, bèn hỏi:

- Các binh sĩ Cô-dắc bàn tán với nhau những gì?

- Họ nói là không muốn đi…

- Trong trung đoàn có biết rằng chúng tôi khởi nghĩa chống cái gì không?

- Làm thế nào mà biết được?

- Thế tại sao không muốn đi!

- Các ngài cũng là dân Cô-dắc mà! Vả lại chúng tôi đã chán ngấy chiến tranh rồi. Ngài cũng biết rằng chúng tôi đã đi theo Hồng quân từ đầu cho tới bây giờ.

- Anh có thể chiến đấu ở bên chúng tôi được không?

Người Cô-dắc kia nhún hai cái vai hẹp:

- Ý ngài muốn thế nào thì muốn? Chứ tôi thì không muốn đâu…

- Thôi đi ra. Chúng tôi sẽ cho về với vợ… Có lẽ

nhớ lắm rồi phải không?

Grigori nheo mắt nhìn theo người tù binh Cô-dắc đi ra rồi gọi Prokho. Chàng hút thuốc giờ lâu, chẳng nói chẳng rằng, mãi mới bước tới bên cửa sổ, lưng quay về phía Prokho và thản nhiên ra lệnh:

- Ra bảo anh em là cái thằng tôi vừa hỏi cung ấy, nhẹ nhàng đưa nó ra vườn đi. Cô-dắc mà theo Hồng quân thì tôi không bắt làm tù binh. - Grigori xoay hai gót ủng mòn vẹt, quay phắt lại. - Lập tức lôi nó ra mà… Đi đi!

Prokho đã ra ngoài. Grigori đứng lại một phút, mân mê bẻ những nhánh đẩu ngưu giòn giòn trên cửa sổ rồi lại bước nhanh ra thềm.

Prokho đang thì thầm với mấy gã Cô-dắc ngồi sưởi nắng dưới chân tường nhà thóc.

- Các cậu thả thằng tù binh ấy ra. Cấp cho nó một giấy thông hành. - Grigori không nhìn mấy tên Cô-dắc, nói xong trở vào trong phòng. Chàng

đứng lại trước một cái gương cũ, khoát hai tay, chính mình cũng chẳng hiểu mình nữa.

Chàng không thể nào tự trả lời bản thân mình câu hỏi vì sao mình lại ra thềm và bảo thả người tù binh. Thật ra lúc chàng nói: "Chúng tôi sẽ cho về với vợ… Thôi đi ra…", chàng đã cười thầm với một cảm giác khoái trá tàn nhẫn, một cái gì gần như mãn nguyện hả hê vì chính chàng cũng biết rằng mình sẽ lập tức gọi Prokho và ra lệnh hạ thủ gã Cô-dắc vùng sông Khop nầy ngay trong vườn. Chàng có phần bực mình trước lòng thương hại của mình. Cái tình cảm nó vừa đột nhập vào trong lòng chàng, dẫn chàng tới chỗ thả kẻ địch, đó chẳng phải là một sự thương hại bản năng thì là gì? Nhưng đồng thời chàng cũng cảm thấy trong người nhẹ nhõm… Sao lại thế nhỉ? Chàng đã không tìm thấy cho mình câu trả lời ấy. Việc làm vừa rồi của chàng lạ lùng hơn vì mới hôm qua chàng đã nói với bọn Cô-dắc: "Bọn mu-gích là kẻ

thù, song những thằng Cô-dắc hiện nay đang đi theo bọn Đỏ còn là những kẻ thù nguy hiểm gấp đôi! Cũng như đối với một tên gián điệp, đối với một thằng Cô-dắc bị bắt thì cách giải quyết rất là đơn giản: cho ngay về với ông bà ông vải, không một hai gì cả".

Grigori đã ra khỏi nhà với mối mâu thuẫn nhức nhối, không sao giải quyết được ấy và cái ý thức vừa nảy sinh về tính chất bất chính của sự nghiệp mà mình đang theo đuổi. Tên trung đoàn trưởng trung đoàn sông Tria, một gã Cô-dắc cao lớn trước kia thuộc trung đoàn Atamansky, bước tới trước mặt chàng với một khuôn mặt tủn mủn, chẳng có gì đặc sắc, rất dễ phai nhoà trong trí nhớ. Cùng đi với hắn có hai tên đại đội trưởng.

- Lại mới có thêm viện binh được điều tới đấy! Tên trung đoàn trưởng tươi cười nói. - Ba ngàn kỵ binh từ Napôlov, từ sông Yablonevaya, từ Guxynka, ngoài ra còn có hai đại đội bộ binh nữa.

Đồng chí định đem dùng vào đâu bây giờ, đồng chí Panteley?

Grigori đeo khẩu Mauser hộp gỗ và cái túi dết dã chiến rất đẹp tước được của Likhachev rồi ra sân. Trời nắng ấm. Bầu trời cao và xanh như về mùa hè, và cũng như mùa hè, có những đám mây trắng bông như lông cừu non đuổi nhau trôi về phía nam. Grigori cho gọi tất cả những tên chỉ huy tới một cái ngõ để bàn bạc. Chừng ba mươi tên kéo đến, chúng ngồi tản mác trên một dãy hàng rào đổ, truyền tay nhau một cái túi thuốc không biết của tên nào.

Chúng ta sẽ xây dựng những kế hoạch như thế nào đây? Sẽ dùng cách nào để khử mấy trung đoàn vừa dồn chúng ta ra khỏi Trixchiakovka và sẽ tiến theo hướng nào bây giờ? - Grigori đặt vấn đề rồi nhân tiện truyền đạt nội dung mệnh lệnh của Kudinov.

- Thế chúng nó có bao nhiêu quân để đánh chúng

ta? Đồng chí đã hỏi tù binh chưa? - Một tên đại đội trưởng nín lặng một lát rồi Grigori kể tên các trung đoàn đang đánh nhau với mình và ước lượng đại khái con số những tay gươm và tay súng của địch. Bọn Cô-dắc ngậm tăm một lát. Trong một cuộc họp thì không thể nói ra những ý kiến ngớ ngẩn, chưa đắn đo kỹ càng. Tên đại đội trưởng thôn Grachev cũng nói:

- Hãy hượm một lát, đồng chí Melekhov ạ? Cho chúng tôi suy nghĩ cái đã. Đâu phải là chuyện vung gươm chém một nhát? Đừng để xảy ra thua thiệt mới được.

Nhưng chính hắn đã là tên đầu tiên phát biểu ý kiến.

Grigori chăm chú nghe tất cả. Ý kiến mà phần lớn nói lên đều qui vào một điểm là dù trong trường hợp đánh đấm có kết quả cũng đừng xông ra quá xa mà phải tiến hành một cuộc chiến tranh phòng ngự. Những vẫn có một gã vùng sông Tria hết sức

ủng hộ mệnh lệnh của tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn. Hắn nói:

- Chúng ta chẳng giậm chân mãi ở đây làm gì. Đồng chí Melekhov hãy cứ dẫn chúng ta đến sông Dones. Các đồng chí mất trí khôn cả rồi hay sao thế? Chúng ta chỉ có một dúm mà lại định một mình đương đầu với cả nước Nga. Làm thế nào mà giữ vững được? Chúng nó đổ ập tới là chúng ta bỏ mạng hết! Phải chọc thủng mà ra thôi! Đạn dược của chúng ta tuy chỉ có rất ít, song vẫn có thể kiếm ra được. Phải tập kích một trận. Các đồng chí quyết định đi thôi!

- Nhưng còn nhân dân thì làm thế nào? Đàn bà, người già, con trẻ?

- Cứ để ở lại!

- Cái đầu anh kể ra cũng thông minh đấy, nhưng nó lại được cắm trên cổ một thằng ngu!

Cho đến lúc nầy mấy tên chỉ huy ngồi trên mép hàng rào vẫn rì rầm bàn tán với nhau về vụ cày

mùa xuân sắp bắt đầu, về chuyện nếu phải chọc thủng vòng vây thì công việc làm ăn sẽ như thế nào.

Nhưng sau lời phát biểu của gã Cô-dắc vùng sông Tria, tất cả đều nhao nhao. Cuộc họp lập tức có ngay cái không khí sôi nổi của một đại hội thôn. Một gã Cô-dắc có tuổi, người thôn Napolov giật giọng nói to hơn cả:

- Chúng ta sẽ không rời khỏi hàng rào nhà chúng ta làm gì cả!

- Tôi sẽ là thằng đầu tiên dẫn đại đội của tôi về thôn? Đánh nhau thì phải đánh ở ngay bên cạnh nhà, chứ không phải là đi cứu mạng cho người khác!

- Anh đừng có chẹn họng tôi như thế! Tôi thì nêu ý kiến bàn bạc, còn anh chỉ gân cổ gào lên!

- Nhưng có gì mà phải bàn!

- Cứ mặc cho Kudinov đi một mình đến sông Dones!

Grigori chờ tất cả lặng đi rồi mới nói ra những ý kiến quyết định, làm lệch hẳn cán cân của cuộc tranh luận:

- Chúng ta sẽ giữ mặt trận ở đây! Nếu trấn Krasnokurskaia đi theo chúng ta thì chúng ta sẽ bảo vệ cả cho họ? Không đi đâu cả.

Hội nghị bế mạc. Giải tán về đại đội! Chúng ta sẽ xuất phát ra mặt trận ngay.

Nửa giờ sau, trong khi những đội hình kỵ binh tuôn đi cuồn cuộn tưởng chừng không bao giờ hết qua các dãy phố, trong lòng Grigori rạo rực một niềm sung sướng đầy kiêu hãnh: chàng đã từng được chỉ huy một khối người lớn như thế nầy bao giờ đâu. Nhưng bên cạnh cái hân hoan tự hào ấy, một nỗi lo lắng, đau khổ cũng nhức nhối nặng nề trong lòng: không biết mình có thể chỉ huy cho đúng đắn được không? Tài năng của mình có đủ để điều khiển hàng ngàn anh em Cô-dắc không? Trong tay mình không phải chỉ có một đại đội, mà

cả một sư đoàn. Liệu một anh chàng Cô-dắc ít chữ như mình có thể nắm trong tay tính mạng của hàng ngàn con người và gánh vác cái trách nhiệm nặng nề ghê gớm ấy được không? Nhưng điều chủ yếu mà mình đưa họ đi đánh ai cơ chứ? Đánh lại nhân dân… Lẽ phải đang thuộc về ai đây?

Grigori nghiến răng nhìn theo hàng ngũ chặt chẽ của các đại đội đã tiến qua. Trước mắt chàng, quyền lực không còn có cái sức hấp dẫn ngây ngất của nó nữa mà đã mờ nhạt đi. Chỉ còn lại một nỗi lo lắng, đau khổ nó đè nén chàng với một sức nặng không tài nào chịu nổi, nó làm lưng chàng gù xuống.

Chú thích:

(1) "Tarat Bunba" là một tác phẩm của Gôgôn chứ không phải của Puskin. (ND)

(2) (1894 - 1919) - Một nhà cách mạng Bolsevich, anh hùng Liên Xô hồi nội chiến, hy sinh trong chiến đấu ngày 11-2-1919 (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 157

Phần 6

Mùa xuân đã mở toang mạch máu của các con sông. Ngày dài thêm dần, những đồng nước màu xanh lá cây trong núi réo to hơn. Mặt trời đã phai bớt cái ánh vàng vàng ốm yếu và đỏ lên khá nhiều. Các tia nắng bắt đầu như có gai và đem lại hơi ấm. Đến giữa trưa, các luống cày bị bóc trần bốc hơi ngùn ngụt, mặt tuyết thủng lỗ chỗ, bong ra như vẩy cá, loá lên nhìn không chịu được. Không khí quánh và thơm, đầy hơi ẩm nhạt thếch. Nắng dãi nóng lưng bọn Cô-dắc. Những cái đệm yên êm ấm đã truyền cho người cưỡi ngựa một cảm giác rất

dễ chịu. Gió như ghé những cặp môi ẩm ướt tẩm nước lên những cặp má rám nâu của bọn Cô-dắc. Nhưng thỉnh thoảng gió cũng tạt tới một luồng hơi lạnh từ trên ngọn gò còn tuyết. Tuy vậy mùa đông đã bị hơi ấm đánh bại.

Thời kỳ động đực mùa xuân làm những con ngựa lồng lên, những đám lông đang thay rụng lả tả, và mùi mồ hôi ngựa cứ như chọc vào mũi. Bọn Cô-dắc đã buộc những cái đuôi ngựa lông dày thô. Những chiếc khăn chùm đầu bằng lông lạc đà không dùng đến nữa bắt đầu lủng lẳng trên lưng bọn kỵ binh. Dưới mũ lông, mồ hôi đã chảy đầm đìa trên trán, và mặc áo lông ngắn hay áo trermen kép thì đã thấy nóng. Grigori chỉ huy một trung đoàn tiến theo con đường dùng về mùa hạ. Xa xa, sau cái cối xay gió vươn cánh như kẻ bị đóng đinh câu rút, các đại đội kỵ binh của Hồng quân đã triển khai thành đội hình tấn công: trận chiến đấu đã mở màn gần thôn Xiviridov.

Đáng là Grigori phải đứng ngoài chỉ huy, nhưng chàng còn chưa biết làm như thế. Chàng thường thân chinh chỉ huy các đại đội của trấn Vosenskaia trong chiến đấu, đưa các đại đội ấy tới chặn các địa điểm nguy hiểm nhất. Vì thế trận chiến đấu thường diễn ra thiếu chỉ đạo chung. Trung đoàn nào cũng hành động tuỳ theo tình huống phát triển, trái với những điều đã thoả thuận từ trước. Không có mặt trận gì cả. Điều kiện đó cho phép triển khai rất rộng để đánh vận động chiến.

Có nhiều kỵ binh là một ưu thế rất quan trọng, mà trong chi đội của Grigori kỵ binh lại chiếm đa số. Chàng đã lợi dụng ưu thế ấy, quyết định tiến hành chiến tranh theo kiểu "Cô-dắc", tức là bao vây bên sườn, thọc sâu vào hậu phương, tiêu diệt các đội vận tải, tập kích đêm để quấy nhiễu và làm mất tinh thần Hồng quân.

Nhưng trong trận đánh ở gần Xiviridov, chàng đã quyết định hành động theo một cách khác hẳn là

cho các đại đội phi nước đại ra nơi bố trí, chỉ để một đại đội ở lại trong thôn: Chàng ra lệnh cho đại đội nầy xuống ngựa nằm phục kích trong cánh rừng ven thôn sau khi cho những tên coi ngựa phân tán vào các nhà ở sâu bên trong thôn: rồi chàng cùng với hai đại đội khác lên một ngọn gò nhỏ cách cái cối xay gió nửa *vec-xta* và từ từ tiến vào chiến đấu.

Kẻ địch của chàng lần nầy gồm hơn hai đại đội kỵ binh Hồng quân. Họ không phải là dân vùng sông Khop, vì Grigori nhìn qua ống nhòm thấy những con ngựa nhỏ thuộc một giống rất khỏe, với những cái đuôi xén ngắn, không phải là ngựa sông Đông, vì người Cô-dắc không bao giờ xén đuôi ngựa, không bao giờ xúc phạm đến vẻ đẹp tự nhiên của con ngựa. Do đó đơn vị tấn công lần nầy phải là trung đoàn kỵ binh số 13 hoặc một đơn vị nào vừa được điều tới. Grigori đứng trên ngọn gò quan sát địa hình qua ống nhòm.

Những khi ngồi trên yên ngựa, bao giờ chàng cũng cảm thấy mặt đất rộng lớn hơn và bản thân mình cũng vững tâm hơn khi mũi ủng nằm chắc trong bàn đạp.

Chàng thấy bên kia sông Tria có một đội hình hành quân hàng dọc rất dài màu nâu nâu, gồm chừng ba ngàn rưởi tên Cô-dắc đang tiến theo ngọn gò. Đơn vị đó từ từ trườn ngoằn ngoèo lên dốc, tiến về phía Bắc, về địa giới giữa khu du mục cuả hai trấn Elanskaia và Ust-Khopeskaia để nghênh chiến trong khu vực đó với quân địch tấn công từ Ust-Medvedcha xuống và giúp đỡ dân Elanskaia hồi nầy chiến đấu đã kiệt sức. Khoảng cách giữa Grigori và các tuyến kỵ binh Hồng quân đã chuẩn bị tấn công là chừng một *vec-xta* rưỡi.

Chàng vội vã dàn các đại đội theo cách chiến đấu cũ. Không phải tên Cô-dắc nào cũng đều có giáo, vì thế những tên có giáo đều được đưa lên hàng đầu, tiến tách lên trước chừng mười xa-gien.

Grigori cho ngựa chạy vượt lên trước hàng đầu rồi quay nghiêng người, rút gươm.

- Nước kiệu nhẹ, tiến!

Ngay phút đầu, con ngựa chàng cưỡi thụt chân xuống một cái hang chuột đồng đầy tuyết, bị vấp một cái. Grigori ngồi lại trên yên cho vững, chàng giận quá tái mặt đi và lấy má gươm đánh cho con ngựa một cái thật mạnh. Chàng cưỡi một con ngựa chiến rất hăng, rất tốt, lấy của một tên Cô-dắc trấn Vosenskaia, nhưng đối với nó, Grigori vẫn ngầm có ý không tin. Chàng biết rằng mới hai ngày thì con ngựa chưa quen với mình được, mà bản thân chàng cũng chưa kịp nghiên cứu các thói quen và tính nết của nó. Chàng sợ rằng con ngựa lạ nầy sẽ không hiểu được ý chàng ngay mỗi khi dây cương hơi động một chút như con ngựa cũ của chàng, con vừa bị giết ở gần Trixchiakovka. Sau khi con ngựa nổi nóng vì phải ăn một cái má gươm, không nghe theo dây cương nữa và cứ thế phi vụt lên

nước đại Grigori lạnh cả tim, thậm chí hơi hốt hoảng. "Nó hại mình mất?" - Chàng chợt có một ý nghĩ nhức nhối. Nhưng con ngựa chạy càng xa, cái nước đại với những sải chân rất dài của nó càng đều thì nó càng tuân theo từng cử động nhỏ của bàn tay điều khiển nó và Grigori càng vững tâm hơn, bình tĩnh hơn. Chàng rời mắt trong một giây khỏi làn sóng kỵ binh của địch đã tan vụn để nhìn xuống cổ con ngựa. Hai cái tai màu hung hung của nó áp chặt vào nhau ra vẻ rất bực bội, cổ nó rung rung theo một nhịp đều đặn và vươn thẳng ra như cái cổ của kẻ tử tù trên cái thớt chém. Grigori dướn thẳng người trên yên, hít lấy hít để không khí vào đây lồng ngực, rồi thọc sâu mũi ửng vào bàn đạp, quay đầu nhìn lại. Đã bao lần chàng nhìn thấy những làn sóng tấn công của kỵ binh phi ầm ầm, người và ngựa đúc với nhau thành một khối, nhưng lần nào tim chàng cũng kinh sợ se lại trước một sự xúc động man rợ, thú

tính, không thể nào giải thích được nó ập tới trong lòng chàng. Từ lúc bắt đầu cho con ngựa xông lên đến khi phi tới sát quân địch, có một khoảnh khắc biến hoá nội tâm rất ngắn, không thể nhận thức được. Trong khoảnh khắc khủng khiếp ấy, lý trí, sự bình tĩnh, khả năng cân nhắc, tất cả đều rời bỏ Grigori. Chỉ còn một thứ bản năng thú tính nó khống chế ý chí của chàng một cách hoàn toàn, mãnh liệt. Nếu trong giờ phút xung phong mà có ai được đứng bên nhìn Grigori thì chắc hẳn người ấy sẽ nghĩ rằng mọi cử động của chàng đều chịu sự điều khiển của một bộ óc minh mẫn, hoàn toàn tỉnh táo, vì tất cả các cử động đó đều có vẻ chắc chắn, chuẩn xác và có tính toán kỹ càng.

Khoảng cách giữa hai bên thu ngắn hết sức mau lẹ, làm trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Các hình người hình ngựa to dần. Các vó ngựa của hai làn sóng xung kích kỵ binh từ hai đầu xông tới ngốn dần hết khoảng đất nhỏ phủ tuyết, mọc đầy

cỏ dại mà dân trong thôn để hưu canh. Grigori nhìn thấy một chiến sĩ kỵ binh phi vượt lên trước đại đội tới ba thân ngựa. Con ngựa cao lớn lông nâu đen loang mũi loang bẹn của anh ta phi những bước ngắn như con chó sói. Người chiến sĩ hoa lên trong không khí một thanh gươm sĩ quan, vỏ gươm bằng bạc đập đập vào bàn đạp, nắng chiếu vào loáng lên như lửa. Chỉ một giây sau Grigori đã nhận ra người chiến sĩ kỵ binh. Đó là Petr Xemiglazov, một đảng viên cộng sản, dân ngụ cư trấn Karginskaia. Năm một ngàn chín trăm mười bảy, sau cuộc chiến tranh Nga - Đức, anh ta đã là người đầu tiên bỏ về nhà với đôi xà cạp chưa ai trông thấy bao giờ. Hồi ấy Xemiglazov mới là một chàng thanh niên hai mươi tư tuổi. Anh về nhà đem theo cả một niềm tin vào đảng Bolsevich và một ý chí kiên cường đã được tôi luyện trên mặt trận. Và đến nay anh vẫn còn là một người cộng sản.

Anh đã tham gia Hồng quân và trước khi cuộc phiến loạn bùng nổ, anh đã ở đơn vị trở về tổ chức Chính quyền Xô viết trong trấn. Chính anh chàng Xemiglazov ấy đang điều khiển con ngựa một cách vững vàng, phi thẳng tới trước mặt Grigori với thanh gươm sĩ quan vung lên như trong tranh, thanh gươm mà anh ta đã tịch thu trong một cuộc khám xét chỉ thích hợp với những cuộc diễu binh.

Grigori nhe hai hàm răng nghiến chặt, giật cương, con ngựa ngoan ngoãn chạy nhanh hơn. Trong khi xung phong, Grigori có một đường gươm đặc biệt mà chỉ một mình chàng biết sử dụng. Chàng thường dùng đến nó mỗi khi linh tính hay con mắt giúp chàng nhận ra một kẻ địch mạnh, hoặc mỗi khi chàng muốn hạ thủ kẻ địch một cách hoàn toàn chắc chắn, một nhát chết tươi, bất kỳ trong trường hợp nào. Từ nhỏ Grigori đã quen dùng tay trái. Chàng cầm cùi dìa bằng tay trái và làm dấu phép cũng bằng tay trái. Vì thế chàng đã bị ông

Panteley Prokofievich nện cho những trận nên thân. Bọn trẻ cùng tuổi đã đặt cho chàng cái biệt hiệu là "thằng Griska ăn tay trái". Có lẽ những lần đánh chửi đã có tác dụng đối Grigori hồi chàng còn nhỏ. Từ năm lên mười trở đi, chàng đã quen dùng tay phải thay cho tay trái, vì thế cái biệt hiệu "ăn tay trái" cũng theo đó mà mất đi. Nhưng cho đến ngày nay, tay phải làm được gì, chàng cũng có thể dùng tay trái làm thay rất có kết quả. Mà tay trái của chàng còn khỏe hơn tay phải nữa là khác. Trong các cuộc xung phong bao giờ Grigori cũng thu được kết quả nếu chàng lợi dụng ưu thế ấy. Chàng cho con ngựa chạy về phía kẻ địch mà chàng đã chọn, và cũng như tất cả mọi người thường làm, chàng hướng sang trái như để chém bằng tay phải. Cả đến kẻ phải đọ gươm với Grigori cũng cố làm như thế. Nhưng khi địch thủ chỉ còn cách độ một chục xa-gien và đã hơi nghiêng người sang bên, vung gươm lên, thì

Grigori chuyển thanh gươm sang tay trái đồng thời nhẹ nhàng rẽ ngoặt con ngựa sang phải. Kẻ địch mất tinh thần đành phải thay đổi tư thế, nhưng chém qua đầu ngựa từ phải sang trái thì rất vướng, vì thế anh ta hết tin tưởng và hơi thở của Thần chết đã phả vào mặt… Grigori chém với một sức mạnh khủng khiếp, chém xuống rồi còn giật lại.

Từ ngày "Tóc trái đào" dạy Grigori bí quyết của đường gươm "Baklanov" đến nay, nước sông Đông chảy đã nhiều. Qua hai cuộc, chiến tranh, tay Grigori chém đã nhuần. Nắm vững thanh gươm đâu có giống như đi theo cái cày. Chàng đã tiến bộ rất nhiều về kiếm thuật.

Grigori không bao giờ lồng bàn tay vào dây gươm (1): đó là để trong nháy mắt, trong một khoảnh khắc hết sức bất ngờ, có thể chuyển ngay thanh gươm từ tay nọ sang tay kia. Chàng hiểu rằng trong khi chém mạnh, nếu lưỡi gươm không được

hướng theo một mặt vát đúng góc thì thanh gươm sẽ bật khỏi tay hoặc bàn tay sẽ trật khớp ngay. Chàng biết được một mẹo mà rất ít người nắm vững là chỉ hơi động tay mà đánh bật được vũ khí của địch, hoặc chỉ chạm một cái rất nhanh, rất khẽ, mà tay địch bị liệt đi. Về cái thuật giết người bằng bạch binh, Grigori đã học được rất nhiều.

Trong khi người ta chém cành nho, nếu nhát gươm đưa khéo thì thân cây bị chém chéo sẽ rơi xuống mà giàn nho vẫn không rung, không động đậy một chút nào. Đầu nhọn của đoạn bị nhát gươm chém rời sẽ nhẹ nhàng cắm phập xuống đất ngay sát bên cạnh gốc cây Anh chàng Xemiglazov, mặt hơi có vẻ Kalmys kia cũng nhẹ nhàng tụt xuống như thế từ trên yên con ngựa đang đứng chồm lên, hai bàn tay áp lên lồng ngực bị phạt chéo. Cái áo lạnh buốt của Thần chết đã phủ lên người anh.

Trong khi đó Grigori dướn người trên yên, hai chân đứng thẳng trên bàn đạp. Một chiến sĩ Hồng

quân thứ hai không còn đủ sức ghìm ngựa sủi bọt ngẩng cao lên, Grigori chưa nhìn rõ mặt người cưỡi ngựa đã nhận thấy lưỡi gươm cong cong với cái rãnh phay đen sì. Chàng tập trung hết sức lực, ghìm dây cương, đỡ và đánh bật nhát gươm sang bên rồi thu dây cương trong tay phải, chém vào cái cổ đỏ tía, cạo nhẵn đang cúi xuống.

Chàng là người đầu tiên phi ngựa ra khỏi đám người rách tả tơi trong trận hỗn chiến. Trước mắt chàng là cả một đống người ngựa lúc nhúc. Bàn tay chàng ngứa ngáy, giật giật như trong một cơn thần kinh. Chàng tra gươm vào vỏ, rút khẩu Mauser và quay ngựa cho phi hết tốc độ trở về. Bọn Cô-dắc ùa theo. Các đại đội phóng ngựa chạy tán loạn. Chỗ nào cũng thấy những chiếc mũ lông kiểu Kavkaz hay những chiếc mũ da kiểu Kirghist quấn băng trắng áp sát cổ ngựa.

Phi ngựa bên cạnh Grigori là một gã hạ sĩ đội chiếc mũ ba tai làm bằng lông cáo, mình mặc

chiếc áo khoác ngắn mầu cứt ngựa. Gã nầy chàng có quen. Má gã bị chém toạc từ tai xuống tới cằm. Cứ như có người nghiền nát trên ngực gã cả một giỏ anh đào chín. Hai hàm răng gã nhe ra đỏ lòm những máu.

Tinh thần các chiến sĩ Hồng quân đã dao động, một nửa đã muốn bỏ chạy và thực tế đã quay ngựa trở lại. Nhưng khi thấy quân Cô-dắc rút lui họ cũng hăng lên cho ngựa đuổi theo. Một gã Cô-dắc chạy chậm bị ngã như bị gió thổi bay từ trên yên xuống rồi bị những vó ngựa dẫm loạn lên trên lớp tuyết. Trước mặt đã hiện ra cái thôn với những lùm cây đen đen trong các mảnh vườn, toà nhà thờ nhỏ trên một ngọn gò, một cái ngõ rất rộng. Chỉ chừng một trăm xa-gien là tới dãy hàng rào của khu rừng ven thôn, nơi đại đội phục kích bố trí. Lưng những con ngựa đã ngầu bọt mồ hôi và máu. Grigori vừa phóng ngựa vừa bóp cò một cách hung dữ. Bỗng một viên đạn bị tắc, khẩu súng

không dùng được nữa, chàng đút nó vào cái hộp gỗ rồi hô to như đe nạt:

- Tản ra!

Hai đại đội Cô-dắc đang phi ngựa lẫn lộn như đúc với nhau bỗng cuồn cuộn tẽ ra làm hai nhánh như dòng sông lúc xô phải một tảng núi đá, để lộ cả làn sóng kỵ binh Hồng quân. Đại đội Cô-dắc phục kích sau dãy hàng rào nhắm vào họ nổ một loạt, hai loạt, ba loạt súng… Những tiếng kêu la inh ỏi vang lên. Một con ngựa ngã lộn cùng với người chiến sĩ Hồng quân trên lưng. Một con khác quỵ, gối, rúc mõm xuống tuyết đến mang tai. Thêm ba bốn chiến sĩ Hồng quân nữa bị đạn bắn ngã nhào từ trên yên xuống. Số còn lại đang phi như bay thành một đám cố quay ngựa trở lại. Trong khi đó bọn Cô-dắc bắn thêm mỗi tên một kẹp đạn rồi thôi. Grigori chỉ kịp gào lên một tiếng như xé họng: "Đại đô-ô-ội!" thì hàng ngàn vó ngựa đã quay ngoắt lại làm tuyết bắn loạn lên, truy kích

theo. Nhưng bọn Cô-dắc chỉ đuổi theo một cách miễn cưỡng và đều ghìm ngựa. Chúng chỉ cho ngựa chạy chừng một *vec-xta* rưỡi rồi lại quay trở về.

Chúng lột quần áo các chiến sĩ Hồng quân bị hy sinh, tháo lấy yên các con ngựa bị giết. Gã Aleksey Samin cụt tay giết ba chiến sĩ bị thương. Gã bắt họ đứng quay mặt vào hàng rào rồi lần lượt chém chết hết. Sau đó bọn Cô-dắc đứng túm tụm rất lâu quanh những người bị chém chết, vừa hút thuốc vừa xem những cái xác. Cả ba đều có chung một đặc điểm là thân họ bị chém chếch từ xương đòn gánh xuống tới thắt lưng.

- Có ba đứa mà mình hoá phép thành sáu, - Aleksey khoe. Mắt gã nháy lia lịa, hai bên má giật giật.

Những tên khác săn đón mời gã hút thuốc và cứ ngắm nghía hai bàn tay và bộ ngực của gã với một vẻ khâm phục không chút giấu diếm. Nắm tay gã

chỉ bằng quả dưa dại to, nhưng bộ ngực lại rất nở, độn phồng cả chiếc trermen.

Bọn Cô-dắc nới đai bụng cho những con ngựa đẫm mồ hôi được phủ áo *ca-pốt* đứng run cầm cập bên dãy hàng rào. Ở trong ngõ chúng xếp hàng bên bờ giếng chờ đến lượt lấy nước. Nhiều gã cầm cương dắt những con ngựa mệt mỏi lê bước rất khó khăn.

Grigori cùng năm gã Cô-dắc nữa ra đi trước. Hai con mắt chàng tựa như đã bỏ được một cái khăn bịt mặt từ nãy. Cũng như trước lúc xung phong, chàng lại nhìn thấy mặt trời chiếu sáng muôn vật và tuyết tan bên những đống rơm, lại nghe thấy tiếng chim sẻ mùa xuân ríu rít khắp thôn, lại ngửi thấy những mùi rất thanh tú của những ngày xuân đã ập đến ngưỡng cửa. Sự sống đã quay trở lại với chàng, không vì cuộc đổ máu vừa nãy mà ảm đạm, cằn cỗi chút nào, trái lại càng được những niềm vui hiếm hoi và giả dối tăng thêm tính hấp

dẫn. Trên cái nền đen xạm của mặt đất đã tan tuyết, các mảng tuyết nhỏ đang tan dở bao giờ cũng sáng hơn, cũng thu hút mắt con người hơn.

Chú thích:

(1) Gươm Cô-dắc cũng như gươm trec-ket đều không có vòng bao tay ở cán (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 158

Phần 6

Cuộc nổi loạn nổ to thêm, lan tràn như nước lũ, ngập hết miền ven sông Đông và cả những vùng đồng cỏ bên kia sông trong một chu vi bốn trăm *vec-xta*. Hai vạn năm ngàn gã Cô-dắc đã lên ngựa. Các thôn của khu Đông -Thượng đã động viên một vạn bộ binh. Chiến tranh diễn ra theo những hình thái xưa nay chưa từng thấy.

Ở một nơi gần sông Dones, đội quân sông Đông đang giữ mặt trận, yểm hộ Novocherkask, chuẩn bị một trận giao tranh quyết định thắng bại. Trong khi đó ở hậu phương của hai tập đoàn Hồng quân

số 8 và số 9, cuộc phiến loạn đang diễn ra sôi sục, làm cho nhiệm vụ đánh chiếm vùng sông Đông vốn dĩ đã khó khăn lại càng trở nên phức tạp gấp bội.

Đến tháng Tư, Uỷ ban quân sự cách mạng của nước cộng hoà đã nhìn thấy hoàn toàn rõ ràng một nguy cơ rất lớn là quân phiến loạn sắp liên hợp với mặt trận của bọn Trắng. Tình hình đòi hỏi dù sao cũng phải trấn áp cho kỳ được cuộc phiến loạn trước khi nó kịp nuốt hết một khu vực trên mặt trận của Hồng quân và nhập làm một với quân đội sông Đông. Những lực lượng ưu tú nhất đã được điều tới làm nhiệm vụ trấn áp ấy: trong số các đơn vị viễn chinh có thêm những đoàn thuỷ binh của hạm đội Bantích và hạm đội Hắc hải, những trung đoàn đáng tin cậy nhất, những đội xe lửa thiết giáp và những đơn vị kỵ binh dũng cảm nhất. Năm trung đoàn thuộc sư đoàn thiện chiến Bogutra đã bị điều từ mặt trận về, tất cả có tới tám ngàn tay

súng, vài đại đội pháo và năm trăm khẩu súng máy. Đến tháng Tư học sinh quân các lớp quân sự ở Ryazan và Tambob đã chiến đấu trên các khu vực của mặt trận chống quân phiến loạn với một tinh thần dũng cảm tuyệt vời, sau đó còn đến thêm một đơn vị của trường thuộc Uỷ ban chấp hành trung ương toàn Nga. Bộ binh Ladvia cũng đã chiến đấu chống quân phiến loạn ở gần Sumilinskaia.

Quân khu Cô-dắc đang thở không ra hơi vì thiếu súng đạn. Đầu tiên chúng không có đủ súng trường, đạn bắn cũng đã hết. Muốn có súng đạn chúng phải đem máu ra đổi lấy, phải xung phong hoặc tập kích đêm mà cướp lấy. Và chúng cũng đã kiếm được. Đến tháng Tư quân phiến loạn đã có đầy đủ số súng trường cần thiết, sáu đại đội pháo và chừng một trăm rưỡi khẩu súng máy.

Hồi chúng mới nổi loạn, trong kho quân khí ở Vosenskaia còn có năm triệu viên đạn không có

đầu đạn. Xô viết (1) Quân khu đã động viên những tay thợ rèn, thợ nguội, thợ súng cừ nhất. Ở Vosenskaia đã tổ chức một xưởng đúc đầu đạn, nhưng không có chì, không có gì để đúc đầu đạn. Lúc đó, theo lời kêu gọi của Xô viết Quân khu; tất cả các thôn đều bắt tay vào thu nhặt chì và đồng. Toàn bộ số chì và hợp kim Baptit dự trữ trong các nhà máy xay chạy hơi nước đều bị trưng thu. Những tên liên lạc cưỡi ngựa được phái tới các thôn mang theo một lời kêu gọi ngắn ngủi: "*Chồng, con và anh em các người không còn có gì để bắn nữa rồi. Họ chỉ bắn bằng những gì cướp được trong tay kẻ thù đáng nguyền rủa. Các người hãy đem hiến tất cả những thứ gì trong nhà có thể dùng để đúc đầu đạn. Hãy tháo cái rây bằng chì trong quạt hòm ra!*"

Một tuần sau, toàn khu không còn một cái quạt thóc nào còn có rây.

"Chồng, con và anh em các người không còn có gì

để bắn nữa rồi…" Thế là những người đàn bà đem đến các Xô viết thôn tất cả những thứ gì dùng được và không dùng được. Ở các nơi diễn ra các trận chiến đấu, bọn trẻ con các thôn móc lấy những viên đạn rìa bắn vào các bức tường, bới dưới đất tìm những mảnh đạn. Nhưng không phải người nào cũng làm được việc nầy với một tinh thần nhất loạt như nhau. Có những người đàn bà trong tầng lớp bần nông không muốn bị mất những đồ dùng lặt vặt cuối cùng trong nhà, đã bị bắt giải lên khu vì tội "đồng tình với bọn Đỏ". Ở thôn Tatarsky, những lão già có của ăn của để đã đánh thừa sống thiếu chết gã Xemon "Đầu gang" ở đơn vị về nghỉ phép chỉ vì gã vạ miệng nói độc một câu "Cứ để cho bọn giàu có phá quạt hòm nhà họ. Có lẽ họ sợ bọn Đỏ hơn sợ phá sản".

Tất cả các số chì thu được đều đem lên đúc ở xưởng Vosenskaia. Nhưng các đầu đạn đúc không có vỏ kền bắn thì chảy ra… Sau khi bắn, các đầu

đạn chế tạo theo kiểu thủ công chỉ còn là những hòn chì lỏng khi ra khỏi nòng súng, và cứ bay vù vù với một tiếng rít man rợ. Các đầu đạn ấy chỉ cắm được vào mục tiêu ở cự ly dưới một trăm hai mươi xa-gien, nhưng vết thương gây ra lại hết sức khủng khiếp. Sau khi tìm hiểu rõ tình hình, anh em chiến sĩ Hồng quân đôi khi tiến thật sát các đội trinh sát Cô-dắc và hô to: "Chúng mày bắt bọ hung mà bắn đấy à? Đầu hàng đi, đằng nào tất cả chúng mày cũng sẽ bị đánh tan thôi".

Ba vạn năm nghìn tên phiến loạn được biên chế thành năm sư đoàn và một lữ đoàn đánh số sáu theo thứ tự. Sư đoàn 3 dưới quyền chỉ huy của Egorov chiến đấu trong khu vực Meskovskaia - Setrakov - Vegie. Sư đoàn 4 phụ trách khu vực Kazanskaia - Doneskoie - Sumilinskaia. Chỉ huy sư đoàn nầy là gã chuẩn uý Koldrat Medvedev, một tên mặt mũi lầm lì, kiếm thuật rất giỏi, vào trận thì đúng là một con quỷ dữ. Sư đoàn 5 chiến

đấu trên mặt trận Slasevskaia - Bukanovskaia, do tên Usakov chỉ huy. Tên quản Merkulov chỉ huy sư đoàn 2 tác chiến ở hướng các thôn thuộc trấn Elanskaia, trấn Ust-Khopeskaia và Gorbatov. Đấy cũng là khu vực của lữ đoàn độc lập số 6, một đơn vị rất chặt chẽ, hầu như chưa bị sứt mẻ gì cả, vì tên chuẩn uý Bogatyrev chỉ huy nó, một gã Cô-dắc người trấn Marsaevskaia, là một tên tính nết thận trọng, biết suy tính trước sau, không bao giờ mạo hiểm và không để cho binh lực bị hy sinh vô ích. Grigori Melekhov thì dàn sư đoàn I của chàng trên sông Tria. Khu vực của chàng là chính diện của mặt trận, các đơn vị Hồng quân bị điều từ mặt trận về đều tấn công từ phía nam vào sư đoàn của chàng, nhưng chàng không những đã đánh bật được các cuộc tấn công của địch mà còn chi viện được cho sư đoàn 2 là một đơn vị kém kiên cường, bằng cách điều những đơn vị bộ binh và kỵ binh đến giúp.

Cuộc phiến loạn không lan được sang các trấn của hai khu Khopesky và Ust-Medvedisky. Ở các trấn ấy tình hình cũng sôi sục và cũng đã có những đại diện sang yêu cầu điều lực lượng tới sông Buzuluk và vùng thượng du sông Khop để phát động dân Cô- dắc nổi lên, nhưng bộ tư lệnh quân phiến loạn không quyết định đưa quân ra khỏi địa giới khu Đông - Thượng vì chúng biết rằng quần chúng cơ bản của vùng sông Khop ủng hộ chính quyền Xô viết và sẽ không chịu cầm vũ khí chiến đấu. Ngay những tên đại diện cũng không hứa hẹn trước kết quả gì. Chúng nói thẳng ra rằng trong các thôn không có nhiều kẻ bất mãn với Hồng quân, thành thử những tên sĩ quan còn ở lại trong các vùng khỉ ho cò gáy của khu Khopesky cũng phải chui rúc trốn tránh, không thể tập hợp được những lực lượng đáng kể tán thành bạo động, vì bọn cựu chiến binh thì chúi xó ở nhà hoặc đi theo Hồng quân, còn bọn bô lão thì bị bắt phải nen nét một bề

như những con bò trong chuồng, không còn chút gì của cái thực lực và uy tín năm xưa nữa.

Về phía nam, trong các làng của người Ukraina, Hồng quân đã động viên thanh niên. Số thanh niên nầy rất vui lòng tham gia các trung đoàn của sư đoàn thiện chiến Bogutra để chiến đấu chống quân phiến loạn. Cuộc phiến loạn đã bị bó hẹp trong địa giới khu Đông - Thượng. Kể từ bộ tư lệnh phiến loạn trở xuống, tất cả mọi người đều càng ngày càng thấy rõ rằng chúng không còn có thể giữ lấy quê hương thân yêu được lâu la gì nữa, và chẳng chóng thì chầy, chúng sẽ bị Hồng quân ở vùng sông Donesk quay trở lại đè bẹp.

Ngày mười tám tháng Ba, Kudinov triệu tập Grigori Melekhov về Vosenskaia họp hội nghị. Sau khi trao quyền chỉ huy sư đoàn cho sư đoàn phó là Raiptrikov, tảng sáng hôm ấy chàng cùng với gã cần vụ lên đường về quân khu.

Chàng bước vào bộ tư lệnh giữa lúc Kudinov đang

tiếp một tên phái viên của trấn Alekseevskaia đến thương lượng. Lúc ấy Xafonov cũng có mặt. Kudinov gù gù cái lưng ngồi sau bàn giấy, những ngón tay xương xẩu nâu nâu ngoáy ngoáy đầu chiếc dây lưng kiểu Kavkaz. Hắn hỏi gã Cô-dắc trước mặt, hai con mắt sưng húp và đầy rử vì những đêm không ngủ chẳng buồn ngước nhìn lên:

- Còn chính các anh thì sao? Về phía các anh, các anh nghĩ thế nào.

- Đối với chúng tôi thì chuyện ấy cũng tất nhiên… Nhưng tự chúng tôi thì có lẽ chẳng làm được gì. Tâm địa của người khác như thế nào thì ai mà biết được. Nhưng dân chúng bên ấy, đồng chí biết nó như thế nào không. Chúng nó sợ. Kể ra cũng muốn làm đấy, nhưng lại sợ…

- "Cũng muốn làm…", "Sợ…". - Kudinov cáu đến tái cả mặt, quát lên và cứ cựa quậy trên chiếc ghế bành, như đang ngồi trên một cái gì rất nóng. - Tất

cả các anh đều như bọn con gái dậy thì ấy! Vừa muốn, vừa sợ đau, lại vừa bu không cho phép? Thôi, anh hãy trở về cái trấn Alekseevskaia nhà anh mà bảo với bọn bô lão của các anh rằng nếu chính các anh không tự bắt tay vào làm lấy trước thì một trung đội chúng tôi cũng không điều đến cái trấn của các anh đâu. Mặc cho bọn Đỏ chúng nó treo cổ tất cả các anh lên!

Bàn tay đỏ tía của gã Cô-dắc khổng lồ phải cố gắng lắm mới đẩy nổi ra sau gáy chiếc mũ kiểu Kavkaz làm bằng một thứ lông cáo lấp lánh. Theo những vết nhăn trên trán, mồ hôi gã chảy ròng ròng như nước mùa xuân trong những cái khe, hai hàng lông mày ngắn cũn, trắng phếch chớp chớp liên hồi, cặp mắt nhìn tươi cười và như nhận lỗi.

- Tất nhiên là như thế rồi, có ôn dịch nào bắt các đồng chí phải đến trấn của chúng tôi đâu. Nhưng ở đây tất cả mọi việc đều phải dựa vào một bước đầu, mà cái bước đầu ấy thì quý hơn cả tiền bạc…

Grigori vừa chăm chú nghe những lời trao đổi vừa né sang bên cho một người lùn lùn ria đen bước qua. Người ấy không gõ cửa, đi từ ngoài hành lang vào trong phòng, trên mình mặc một chiếc áo khoác ngắn bằng da thuộc. Hắn gật đầu chào Kudinov, ngồi vào bàn và đưa một bàn tay trắng trẻo lên tì má. Grigori đã quen mặt tất cả các tên trong bộ tư lệnh, hôm nay chàng mới gặp tên nầy lần đầu nên cứ nhìn hắn chằm chằm. Khuôn mặt ngăm ngăm đen nhưng không dãi dầu nắng gió với những nét thanh tú, bàn tay trắng trẻo mềm mại, phong độ của một phần tử trí thức, tất cả đều cho biết rằng hắn không phải là dân địa phương.

Kudinov đưa mắt chỉ người lạ mặt, nói Grigori:

- Cậu hãy làm quen đi, Melekhov! Đây là đồng chí Georgitze. Đồng chí ấy… - Nói đến đây hắn ngập ngừng một lát, quay quay con giống bằng bạc đã xỉn đen đeo trên chiếc dây lưng rồi đứng dậy nói với gã đại diện trấn Alekseevskaia - Thôi, còn anh

thì, người anh em đồng hương ạ, anh hãy về đi. Bây giờ chúng tôi có việc phải làm ngay đây. Anh hãy trở về và chuyển lời của tôi với những ai cần phải biết.

Gã Cô-dắc đang ngồi trên chiếc ghế dựa đứng dậy. Chiếc mũ lông cáo đỏ như lửa lấm tấm vài sợi lông đen gần chạm tới trần. Và lập tức hai cái vai rộng bè bè của gã, che cả ánh sáng, làm căn phòng trở nên nhỏ bé, chật chội.

- Anh đến xin giúp đỡ à? - Grigori hỏi gã, nhưng lòng bàn tay vẫn còn cái giác khó chịu lúc bắt tay tên sĩ quan nhỏ bé người Kavkaz.

- Phải, phải! Xin giúp đỡ. Nhưng đồng chí xem, kết quả là như thế đấy… - Gã Cô-dắc sung sướng quay mặt về hướng Grigori, đưa mắt tìm kiếm sự đồng tình. Khuôn mặt gã đỏ tía, cùng màu với chiếc mũ lông, nom ngơ ngác và dổ nhiều mồ hôi đến nỗi bộ râu và hai hàm ria chạy xệ đều long lanh như rắc hạt cườm.

- Cả các anh cũng không thích chính quyền Xô viết à? - Grigori làm như không nhìn thấy những cử chỉ nóng nảy của Kudinov, vẫn hỏi tiếp.
- Người anh em ạ, có lẽ nó cũng chẳng sao đâu. - Gã Cô-dắc khổng lồ trầm giọng xuống, nói có cân nhắc. - Nhưng chỉ sợ sau nầy nó sẽ trở nên tồi tệ hơn thôi.
- Ở chỗ các anh có những chuyện bắn giết không?
- Không đâu, cầu Chúa cứu giúp! Không nghe nói đến những chuyện như thế đâu. Nhưng dù sao họ cũng lấy mất ngựa, thóc lúa, và tất nhiên có bắt những người nói những lời chống đối. Nói tóm lại là sợ lắm.
- Nhưng nếu quân Vosenskaia tới bên ấy, các anh có nổi lên không? Tất cả có nổi lên không?
Cặp mắt ti hí dãi nắng đến óng lên như mạ vàng của gã Cô-dắc nheo lại một cách giảo quyệt, cố tránh hai con mắt Grigori. Trong giây phút ấy, cái mũ lông tụt hẳn xuống vầng trán đầy những vết

nhăn và những chỗ lồi lõm nổi lên do những ý nghĩ căng thẳng.

- Làm thế nào mà nói thay tất cả mọi người được? Song các hộ Cô-dắc có tài sản thì tất nhiên sẽ tham gia đấy.

- Còn các hộ nghèo, không có tài sản thì sao?

Từ nãy Grigori vẫn cố tìm cách nhìn vào hai con mắt của người đang nói chuyện với mình, mãi lúc nầy chàng mới bắt đầu gặp cái nhìn thẳng thắn, ngạc nhiên như con nít của anh ta.

- Hừm… Những đứa lười chảy thây đâu có chịu đánh chiếc xe thắng năm ngựa? Chúng nó sống chết với cái chính quyền ấy đấy, sự thật là như thế.

- Thế thì các anh vác mặt đến đây làm gì, đồ yêu quái, đồ khốn nạn? - Kudinov không giấu vẻ tức tối nữa, hắn quát to, cái ghế bành hắn ngồi rít một tiếng dài. - Anh đến xúi bẩy chúng tôi làm gì hử? Chẳng nhẽ ở bên các anh tất cả đều là những nhà giàu hay sao? Mỗi thôn chỉ lèo tèo vài người nổi

dậy thì bạo… bạo động cái đếch gì? Xéo ngay khỏi chỗ nầy đi! Xéo ngay, tôi bảo anh xéo ngay! Con gà rán (2) nó còn chưa mổ vào mông các anh, nhưng đến khi bị chúng nó mổ rồi thì chẳng có chúng tôi giúp đỡ các anh cũng sẽ bắt đầu chiến đấu? Quân chó đẻ, cứ quen cái thói nấp sau lưng người khác mà cày trộm! Tốt nhất đối với các anh là cứ nằm yên trên bếp lò, và lấy thêm kê nóng mà ấp cho ấm… Thôi xéo đi, xéo ngay đi! Cứ nhìn cái của quỷ như anh mà buồn nôn.

Grigori cau mày quay đi. Những vết đo đỏ mỗi lúc một hiện rõ trên mặt Kudinov. Georgitze vê vê hàng ria, hai lỗ mũi phập phồng trên cái mũi quặp hẳn xuống như bị bào vẹt.

- Nếu thế thì chúng tôi xin lỗi. Còn quan lớn thì tôi xin ngài đừng làm rầm lên, đừng nạt nộ như thế, vì đây là chuyện thân thiện. Tôi đã chuyển tới ngài lời đề nghị của các bô lão bên chúng tôi và sẽ đem về cho các bô lão bên chúng tôi câu trả lời

của các ngài, chẳng có gì đáng phải to tiếng! Không biết người ta còn quác lác với dân Chính giáo đến bao giờ mới thôi? Quân Trắng quát tháo, quân Đỏ quát tháo, bây giờ lại đến lượt các ngài quát tháo. Chính quyền nào cũng muốn ra oai thế, cũng muốn đè đầu cưỡi cổ người ta… Chao ôi cái đời thằng nông dân cũng chẳng khác gì đời con chó ghẻ?

Gã Cô-dắc phát khùng chụp mạnh cái mũ lên đầu, bước nhanh ra hành lang như một khối đất lớn, rồi khe khẽ khép cửa. Nhưng khi ra khỏi phòng rồi, gã đã mặc cho cơn tức tối trong người nổ bùng ra, gã đóng cửa ngoài đánh sầm, làm thạch cao rơi lả tả xuống sàn và xuống các bậu cửa sổ trong năm phút liền.

- Chà, cái dân nầy thật là lạ! - Kudinov đã có nụ cười vui vui. Hắn nghịch nghịch cái dây lưng, nét mặt nom mỗi lúc một hồn hậu hơn. - Mùa xuân năm một nghìn chín trăm mười bảy, tôi có dịp ra

nhà ga. Hồi ấy vào khoảng lễ Phục sinh, đang mùa cày, dân Cô-dắc bắt đầu được tự do đang cày và đúng là vì bị tự do làm mê mẩn tâm thần, họ đã cày tất cả các đường đi lối lại, cứ như vẫn còn thiếu ruộng đất. Khi đi quá thôn Tokin, tôi thấy một thằng cha đang cày như thế bèn gọi nó đến bên cạnh xe ngựa: "Đồ chết tiệt, tại sao lại cày cả đường sá lên thế nầy". Cu cậu hoảng lên nói: "Tôi sẽ không làm như thế nữa, xin ngài thứ lỗi cho, bây giờ san bằng lại cũng vẫn được". Sau đó tôi còn dùng cách ấy doạ hai ba thằng nữa. Đến khi đi quá thôn Grachev, tôi lại thấy đường cái bị cày lên, một thằng còn trẻ ranh đi sao cái cày. Tôi bèn quát rầm lên với nó "Nầy, lại đây?" Nó bước tới "Mầy có quyền gì mà cày cả mặt đường lên như thế hử?" Cái thằng Cô-dắc tiểu yêu đến là táo tợn, nó long hai con mắt rất sáng lên nhìn tôi rồi chẳng nói chẳng rằng, nó quay đi, chạy về chỗ hai con bò. Tới nơi, nó tháo ở vai cày ra một chốt sắt rồi

lại chạy tế đến chỗ tôi. Nó bám lấy một bên thành xe, leo lên bục xe và nói: "Mầy là cái thớ gì hử? Chúng mầy còn hút máu hút mủ chúng tao bao giờ nữa mới thôi? Mày có muốn tao cho một cái vỡ toang sọ ra không? Và nó vung cái chốt sắt định đánh tôi. Tôi bèn bảo nó: "Sao lại thế, anh Ivan, tôi chỉ đùa một chút thôi mà". Nó nói luôn: "Bây giờ tao không phải là Ivan nữa, mà là ông Ivan Yosif rồi. Tao sẽ đánh dập mõm mầy về cái thô lỗ láo xược ấy". Tôi nói thật đấy, hôm ấy tôi đã phải chật vật lắm mới thoát thân. Thằng cha nầy cũng thế, đầu tiên chảy nước mắt nước mũi, rạp đầu van xin, nhưng cuối cùng vẫn cứ nổi sung lên. Lòng tự hào trong dân chúng đã trỗi lên rồi. Đó chỉ là cái thói lỗ mãng tục tằn của chúng nó trỗi dậy và phát tiết ra thôi, đâu phải là lòng tự hào. Ngày nay thái độ thô lỗ láo xược đã được coi là một điều hợp pháp.

Tên trung tá người Kavkaz nói bằng một giọng

bình thản rồi không chờ nghe những lời nói lại, kết thúc luôn câu chuyện:

- Tôi đề nghị bắt đầu họp đi. Tôi muốn về trung đoàn ngay hôm nay.

Kudinov gõ vào tường, gọi to:

- Xafonov! - rồi hắn nói với Grigori - Cậu hãy ở lại với chúng mình một lát, chúng ta sẽ cùng bàn. "Trí lực một người thì tốt, nhưng trí lực hai người thì tồi tệ hơn(3)", câu tục ngữ ấy cậu có biết không? Cũng may cho chúng mình đồng chí Georgitze ngẫu nhiên còn ở lại Vosenskaia, và bây giờ sẽ giúp đỡ chúng ta. Đồng chí ấy cấp trung tá, đã tốt nghiệp học viện lục quân đấy.

- Sao ngài còn ở lại Vosenskaia? - Grigori hỏi. Không hiểu sao trong lòng chàng bỗng lạnh nhói và có ý đề phòng.

- Hồi Mặt trận phía bắc bắt đầu rút lui, tôi bị thương hàn nên họ đã để tôi ở lại thôn Dudarevsky.

- Trước kia ngài ở đơn vị nào?
- Tôi ấy à? Không, tôi không ở đơn vị chiến đấu. Tôi vốn làm việc tại bộ tư lệnh một binh đoàn đặc biệt.
- Binh đoàn nào? Của tướng quân Xitnhikov à?
- Không…
Kể ra Grigori cũng muốn hỏi thêm vài câu nữa, nhưng nét mặt tên trung tá có vẻ tập trung hết sức căng thẳng, làm cho chàng cảm thấy rằng hỏi dồn thêm thì không tiện, vì thế chỉ hỏi đến nửa chừng thì thôi.
Chẳng mấy chốc đã thấy tên trưởng ban tham mưu Xafonov bước vào cùng với tên Koldrat Medvedev sư trưởng sư đoàn Bốn và tên chuẩn ý má hồng răng trắng Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn độc lập số sáu. Kudinov căn cứ vào các báo cáo nhận được, trình bày tổng hợp một cách ngắn gọn tình hình mặt trận cho mấy tên đến dự hội nghị nghe. Người đầu tiên xin phát biểu ý kiến là

tên trung tá.

Hắn từ từ trải lên bàn tấm bản đồ ba *vec-xta* (4) và nói một cách khéo léo đầy tự tin, giọng hơi rõ âm địa phương.

- Đầu tiên tôi nhận thấy là tuyệt đối cần phải điều đơn vị dự bị của sư đoàn Ba và sư đoàn Bốn tới khu vực mà sư đoàn Melekhov và lữ đoàn độc lập của chuẩn uý Bogatyrev đang phụ trách. Dựa vào những tin bí mật mà chúng tôi nắm được và qua việc hỏi cung tù binh thì đã có thể thấy hoàn toàn rõ ràng là bộ chỉ huy quân Đỏ đang chuẩn bị giáng cho chúng ta một đòn nghiêm trọng ở ngay khu vực Kamenka - Karginskaia - Bokovskaia. Qua lời những tên đào ngũ và tù binh đã xác định được rằng bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số Chín đã rút từ Opiliva và Molozovskaia về hai trung đoàn kỵ binh lấy ở sư đoàn Mười hai, năm chi đội đánh chặn, phối thuộc có ba đại đội pháo và những đại đội súng máy. Theo ước tính sơ lược

những sự tăng viện nầy sẽ đem lại cho địch năm ngàn rưỡi quân. Như vậy rõ ràng là chúng sẽ chiếm ưu thế về quân số. Đó là chưa nói rằng ưu thế về trang bị cũng nằm trong tay chúng.

Mặt trời vàng hoe như đoá hướng dương nhìn từ phía nam vào trong phòng và nằm ngay sau một hình chữ thập trên khung cửa sổ. Một làn khói màu xanh lơ đọng không động đậy bên dưới trần nhà. Mùi thuốc lá nhà trồng lấy hắc hắc hoà lẫn với cái mùi thum thủm của những đôi ủng ướt sũng. Ngay sát trần nhà, không biết chỗ nào có con ruồi bị ngộ độc vì khói thuốc vo vo một cách tuyệt vọng.

Grigori nhìn ra cửa sổ, chàng buồn ngủ rũ ra vì đã hai đêm liền chưa được chợp mắt, mí mắt sưng mọng và nặng như chì cứ trĩu xuống, cảm giác buồn ngủ ấy đã thấm vào khắp người chàng cùng với hơi ấm trong căn phòng đốt lửa rất nóng. Cả ý chí lẫn ý thức của chàng đều yếu đi trong một

trạng thái mệt mỏi ngây ngất. Nhưng bên ngoài cửa sổ, gió xuân vẫn thổi từ vùng hạ du tới từng đợt, những đám tuyết cuối cùng sáng loá óng lên hồng hồng trên đỉnh gò của thôn Batki, những ngọn cây tiêu huyền biên kia sông Đông ngả nghiêng trước gió mạnh đến nỗi Grigori nhìn thấy thế cứ tưởng như đang nghe thấy những tiếng xào xạc trầm trầm không lúc nào ngớt.

Giọng nói rành rọt và kiên quyết của tên trung tá đã làm Grigori phải chú ý. Chàng cố gắng lắng nghe, rồi cái cảm giác buồn ngủ đờ đẫn bỗng chốc biến mất lúc nào không biết, cứ như bị gió thổi bay.

- Việc địch giảm bớt hoạt động trên mặt trận của sư đoàn Một và ngày càng cố gắng chuyển sang thế công trên tuyến Migulinskaia - Meskovskaia bắt chúng ta phải tỉnh táo đề phòng. Tôi cho rằng…

Tên trung tá định nói hai tiếng "đồng chí" nhưng

tắc họng không thốt ra được, hắn giật giọng nói to hơn và hoa hai tay trong trong, trắng hếu như tay đàn bà - tư lệnh Kudinov có sự ủng hộ của Xafonov đã phạm một sai lầm cực lớn là coi các hoạt động nghi binh của bọn Đỏ là chuyện thật, đi đến làm yếu khu vực do Melekhov phụ trách.

- Thưa các ngài, xin các ngài lượng thứ cho? Điều lực lượng của địch đi chỗ khác để bất thần ập tới tấn công, đó chỉ là một điều sơ đẳng về chiến lược…

- Nhưng Melekhov không cần đến trung đoàn dự bị, - Kudinov ngắt lời hắn.

- Đâu có thế? Chúng ta cần nắm sẵn trong tay một phần lực lượng dự bị của sư đoàn Ba để trong trường hợp bị quân địch chọc thủng còn có gì tung ra ngăn chặn.

- Xem ra Kudinov cũng không thèm hỏi xem tôi có muốn cho đội dự bị hay không. - Grigori nổi sung. - Nhưng tôi thì tôi không cho. Một đại đội

cũng không cho?
- Thôi việc nầy, người anh em ạ… - Xafonov vuốt hàng ria vàng hoe mỉm cười kéo dài giọng.
- Chẳng có "người anh em" gì cả! Không cho là không cho có thế thôi!
- Về mặt tác chiến…
Anh đừng mang cái mặt tác chiến ra mà nói với tôi. Tôi chịu trách nhiệm về khu vực của tôi và các anh em dưới quyền tôi.
Tên trung tá Georgitze đã cắt đứt cuộc đấu khẩu nổ ra bất ngờ như thế. Cây bút chì đỏ trong tay hắn khoanh vùng bị uy hiếp bằng một đường chấm chấm và đến khi mấy tên dự cuộc họp chụm đầu trên bản đồ thì tất cả đều nhận thấy rõ ràng, không còn nghi ngờ gì nữa là cuộc tấn công mà bộ chỉ huy Hồng quân đang chuẩn bị thực tế chỉ có thể đánh vào khu vực phía nam, vì đó là nơi gần sông Dones nhất và thuận lợi nhất về mặt giao thông liên lạc.

Một giờ sau hội nghị bế mạc. Gã Koldrat Medvedev, một anh chàng mặt mũi cau có, vẻ người cũng như dáng đi đều hệt như một con chó sói, mãi cuối cùng mới phát biểu ý kiến. Gã vốn ít chữ nghĩa nên suốt cuộc hội nghị cứ câm như hến, hai con mắt gã gườm gườm nhìn tất cả mọi người.

- Giúp đỡ Melekhov thì chúng tôi sẽ giúp. Nhưng chỉ có một ý nghĩ cứ làm tôi canh cánh, thật là thổ tả! Nếu quân địch bắt đầu dồn tới, từ tất cả các phía, thì chúng ta sẽ chạy đi đâu? Chúng nó sẽ quây chúng ta thành đống, và chúng ta sẽ lâm vào một tình thế chẳng khác gì những con rắn nước trên một cái gò trong mùa nước lụt. Rắn nước còn biết bơi, chứ chúng ta thì chẳng bơi đi đâu đước.

Bogatyrev cười khồ khồ.

- Chuyện ấy bọn chúng tôi cũng đã có nghĩ tới, - Kudinov nói, vẻ đăm chiêu. - Nhưng không sao, đến bước đường cùng chúng ta sẽ bỏ lại tất cả những người không cầm được vũ khí, bỏ gia đình

để chiến đấu mở đường máu chạy về sông Dones. Lực lượng của chúng ta chẳng phải là nhỏ, hàng ba vạn quân.

- Nhưng bọn "Kadet" có chịu nhận chúng ta không? Chúng nó vốn căm dân Đông - Thượng lắm đấy.

- Gà mẹ đã vào ổ, thì trứng… Vấn đề nầy còn có gì phải bàn nữa!

Grigori chụp cái mũ lên đầu, bước ra hành lang. Qua cánh cửa chàng còn nghe thấy Georgitze cuộn loạt soạt tấm bản đồ và trả lời:

- Dân Vosenskaia cũng như nói chung tất cả những người khởi nghĩa sẽ chuộc được tội đối với sông Đông và nước Nga, nếu vẫn cứ chiến đấu anh dũng chống lại bọn Bolsevich như thế nầy…

"Đồ rắn độc, miệng nó xơn xớt như thế nhưng trong bụng lại cười thầm mình!" - Grigori lắng nghe giọng nói, bụng bảo dạ. Và cũng như trong những giây phút đầu tiên, lúc chàng mới gặp tên sĩ

quan đột nhiên xuất hiện ở Vosenskaia, Grigori lại cảm thấy trong lòng có điều gì canh cánh và một sự tức tối vô duyên vô cớ.

Grigori ra tới cổng của bộ tư lệnh thì Kudinov đuổi kịp. Hai người cùng đi, nhưng trong một lát không ai nói gì cả. Gió thổi ràn rạt làm nhăn những vũng nước trên cái quảng trường đầy phân gia súc. Trời đã hoàng hôn. Với những đường cong tròn trặn, những đám mây trắng nặng nề trôi thẫn thờ từ phía nam tới như những con thiên nga, chẳng khác gì trong một ngày hè. Mùi đất đang tan tuyết thơm và ẩm, như truyền thêm sức sống. Bên các dãy hàng rào, cỏ đã nhú lên xanh rờn, và thực tế gió đã đưa từ bên kia sông Đông với tiếng xào xạc xao xuyến lòng người của những cây tiêu huyền.

- Băng trên sông Đông sắp tan đến nơi rồi. - Kudinov húng hắng ho nói.

- Phải.

- Làm thế quái nào mà biết được… Không có thuốc hút thì bọn mình nguy mất. Một cốc thuốc lá địa phương mà đến bốn mươi rúp Kerensky.
- Anh hãy bảo, - Grigori vừa đi vừa quay lại hỏi, giọng gay gắt, - cái thằng sĩ quan vừa nãy, cái thằng trec-ket ấy, nó đến chỗ anh làm gì thế?
- Georgitze ấy à? Trưởng phòng tác chiến đấy. Cái thằng quỷ sứ ấy cừ lắm đấy? Các kế hoạch chính là do hắn thảo ra cả. Về chiến lược thì chúng mình thua hắn hết.
- Nó luôn luôn ở Vosenskaia à?
- Không, bọn mình phái hắn đến trung đoàn Chernovsky, chỗ đội vận tải.
- Nếu vậy thì nó làm thế nào theo dõi được các công việc?
- Cậu cũng thấy đấy, hắn thường đến đây luôn. Hầu như ngày nào cũng đến.
- Nhưng tại sao các anh không giữ nó ở lại Vosenskaia? - Grigori cố hỏi dồn cho ra lẽ.

Kudinov vẫn cứ đưa tay lên che miệng húng hắng ho và trả lời miễn cưỡng:

- Bọn Cô-dắc nhìn thấy hắn thì không tiện. Cậu cũng biết anh em mình chúng nó như thế nào rồi chứ? Chúng nó lại bảo: "Xem đây, bây giờ bọn sĩ quan lại được nâng lên rồi, vẫn ngựa quen đường cũ. Lại những thằng có lon vai…" và còn gì gì nữa ấy chứ.

- Trong quân đội còn có những thằng khác như nó không?

- Ở Kazanskaia có hai ba thằng gì đó… Griska ạ, cậu đừng quá khó chịu. Mình cũng đã thấy cậu muốn như thế nào rồi. Người anh em thân mến ạ, ngoài bọn "Kadet" ra, chúng ta chảng còn chỗ nào mà dựa nữa đâu. Có thật như thế không? Hay cậu lại định tổ chức riêng một nước cộng hoà với một chục cái trấn nầy? Trong chuyện nầy chẳng còn gì mà nói nữa rồi… Chúng ta sẽ cúi đầu nhận tội để về nói với Krasnov: "Thưa ngài Petro Mikolait,

chúng tôi đã chót lầm lỡ một chút, chúng tôi đã bỏ mặt trận!"

- Lầm lỡ ấy à? - Grigori hỏi lại.

- Nếu không thì còn sao nữa? - Kudinov trả lời với một vẻ ngạc nhiên rất thành thật và cố tránh vũng nước nhỏ.

- Nhưng tôi lại nghĩ rằng… - Grigori sầm mặt, nhưng vẫn cố nặn ra một nụ cười. - Tôi lại cho rằng chúng ta đã lầm lỡ khi nổi lên bạo động. Anh đã nghe cái thằng vùng sông Khop nói gì rồi chứ?

Kudinov không nói gì, chỉ liếc ngang nhìn Grigori có ý thăm dò. Hai người đi hết quảng trường đến chỗ ngã tư thì chia tay.

Kudinov đi qua trường trung học về chỗ hắn ở. Grigori quay về bộ tư lệnh, chàng giơ tay ra hiệu cho gã cần vụ dắt ngựa tới. Sau khi ngồi lên yên, chàng từ từ đóng lại dây cương, sửa cái dây đeo khẩu súng trường, nhưng vẫn cố nghĩ xem tại sao mình đã có cái cảm giác thù địch và đề phòng giữ

miếng khó hiểu khi nhận ra có tên trung tá trong bộ tư lệnh. Rồi bỗng nhiên chàng hoảng lên nghĩ thầm: "Nếu bọn Kadet đã chủ tâm đặt sẵn những thằng sĩ quan có trình độ hiểu biết nầy ở lại trong vùng chúng ta để bọn nầy xúi bẩy chúng ta nổi dậy trong hậu phương của bọn Đỏ rồi chỉ đạo chúng ta theo kiểu chúng nó, theo kiểu bọn học giả thì sao? " Rồi ý thức cứ quái ác gợi lên cho chàng những điều ức đoán và những kết luận. "Nó không chịu nói là thuộc đơn vị nào… nó ngần ngà ngần ngừ… Một thằng cán bộ tham mưu mà đến đây lại không ở bộ tư lệnh… Ma dẫn lối, quỷ nào đưa đường nó đến Dudarevsky, đến cái nơi khỉ ho cò gáy nầy làm gì? Chao ôi, không phải không có duyên cớ đâu? Chúng ta đã làm công việc rối lên như bòng bong rồi…" Và những điều suy nghĩ ấy đã lột trần cho chàng thấy bộ mặt thật của cuộc đời. Với ý thức của một con người cùng đường, chàng nghĩ thầm một cách đau khổ: "Cái bọn lắm

chữ nghĩa ấy đã làm rối việc của chúng ta rồi! Chúng nó đã trói buộc cuộc đời của chúng ta như người ta trói hai chân sau của những con ngựa và mượn tay chúng ta để thực hiện các mưu đồ của chúng nó. Dù những việc lặt vặt cũng không thể tin vào ai được nữa rồi…".

***

Sang đến bên kia sông Đông, chàng cho ngựa phi nước đại. Phía sau nghe thấy cọt kẹt tiếng yên ngựa của gã cần vụ, một tên Cô-dắc dũng cảm chiến đấu rất cừ, người thôn Olsansky, Grigori đã chọn những tên như thế để cùng mình xông vào những nơi nước sôi lửa bỏng, và chàng đã tập hợp được chung quanh mình một số tên đã qua thử thách từ trận chiến tranh chống Đức. Gã cần vụ nầy trước kia là trinh sát, suốt chặng đường gã chẳng nói chẳng rằng. Ngựa đang chạy nước kiệu, gã vẫn có thể đập đá lửa châm thuốc hút ngay ngoài gió, một nắm mđỉ thơm phức lùi tro hướng

dương nóng nằm lỏn trong bàn tay to bè. Trong khi xuống dốc tới thôn Tokin, gã khuyên Grigori:

- Nếu không có gì phải vội thì chúng ta hãy vào đây mà nghỉ đêm. Hai con ngựa đã mệt lử rồi, phải cho nghỉ mới được.

Hai thầy trò nghỉ đêm ở Trukarin. Trong một túp lều cũ nát gồm hai phòng nối với nhau bằng một lối đi kín, họ cảm thấy dễ chịu và ấm áp như được về gia đình sau khi phơi mặt ra gió lạnh. Sàn nhà bằng đất nện xông lên nồng nặc cái mùi mằn mặn của nước đái bò và nước đái dê. Từ trong bếp lò đưa ra một mùi nhạt thếch như bánh mì nướng trong lá bắp cải đã hơi cháy. Chủ nhà là một mụ già Cô-dắc đã tiễn ba con trai và cả lão già đi theo quân phiến loạn. Grigori miễn cưỡng trả lời những câu mụ vặn hỏi chàng. Mụ nói giọng trầm trầm, đầy vẻ kẻ cả, luôn luôn ra cái điều ta đây là kẻ già cả và ngay từ những lời đầu tiên, mụ đã quát Grigori một cách thô lỗ:

- Tuy anh là cấp trên, là chỉ huy của cái bọn Cô-dắc ngu xuẩn ấy thật, nhưng đối với tôi, đối với mụ già nầy, anh chỉ đáng tuổi con thôi, chớ có lên cái mặt hách dịch. Thôi nầy con chim ưng kia, anh hãy làm ơn tiếp chuyện tôi một lát. Đừng có cái kiểu ngáp ngắn ngáp dài làm như không thèm nói chuyện với đàn bà ấy, thật chẳng còn biết tôn trọng nữa. Nhưng anh phải tôn trọng mới được. Tôi đã đưa ba thằng con đi tham gia cái cuộc chiến tranh chết tiệt nầy rồi.

Lại thêm ông lão nhà tôi nữa. Anh thì chỉ huy chúng nó, nhưng chúng nó, mấy thằng con tôi ấy, tôi lại là người đẻ ra chúng nó, cho bú, cho ăn, bế chúng nó trong cái vạt váy nầy đi khắp các vườn rau vườn dưa, đau đớn khổ sở vì chúng nó. Làm được như thế cũng không dễ đâu! Thế thì anh chớ có hợm hĩnh, chớ có hống hách, mà phải nói rõ ràng cho tôi biết: đã sắp giảng hoà chưa?

- Sắp rồi đấy… Nhưng đi ngủ đi, bà mẹ ạ - Lại sắp

rồi! Nhưng làm thế nào mà sắp được! Mà anh thì đừng có bảo tôi đi ngủ. Ở đây chủ nhà là tôi chứ không phải là anh. Tôi còn phải ra sân bắt mấy con cừu con vào đây. Chúng nó còn nhỏ quá đêm nào cũng phải đem từ ngoài sân vào. Thế trước lễ phục sinh đã giảng hoà được chưa?

- Chúng tôi tống cổ bọn Đỏ đi rồi sẽ giảng hoà.

- Đã lạ chửa? - Mụ già để rơi tay xuống hai cái đầu gối quắt queo nhòn hoắt, hai bàn tay sưng vù với những ngón co quắp vì lao động và iê thấp. Mụ nhai nhai cặp môi khô nâu xịt như vỏ mận. - Ôn dịch nào bắt được chúng nó chịu thua các anh? Mà việc gì các anh lại đánh nhau với chúng nó chứ? Con người thật đã hoá điên hoá ngộ… Những thằng trời không dung đất không tha như các anh chỉ thích nổ súng đùng đoàng và nghênh ngáo trên lưng ngựa, nhưng các bà mẹ thì như thế nào? Những thằng bị giết chẳng phải là con của các bà mẹ hay sao? Không biết những đứa nào đã

nghĩ ra cái trò chiến tranh…

- Thể chúng tôi không phải là con của các bà mẹ thì là con của những con chó cái à? - Những lời của mụ già đã làm gã cần vụ của Grigori chối tai không chịu được nữa, gã tức tối nói giọng khàn khàn trầm hẳn xuống. - Chúng nó giết chúng tôi mà bà lại bảo chúng tôi "nghênh ngáo trên lưng ngựa!" Cứ làm như những người làm mẹ đau khổ hơn những đứa bị giết không bằng! Nhà bà thật là hồ đồ. Chúa cho sống đến lúc tóc bạc như thế nầy mà còn ăn nói lung tung… cứ thao thao như nước sông Đông, như nước biển, không để cho người ta chợp mắt được một lúc nữa…

- Đồ ôn dịch, anh còn được ngủ chán mắt! Làm gì mà trợn trừng trợn trạo lên như thế hử? Lầm lầm lì lì mãi như con chó sói độc rồi kiếm được chuyện là nổ ra đùng đùng. Xem kìa! Cáu lên đến khản cả tiếng rồi kìa.

- Anh Grigori Panteleevich ạ, mụ chẳng cho chúng

ta ngủ nữa - Gã cần vụ kêu lên một cách tuyệt vọng rồi đập đá lửa hút thuốc mạnh đến nỗi cả một dé tia sáng tóe ra dưới hòn đá lửa.

Trong lúc cái mồi lửa cháy và bốc khói khét lẹt, gã dùng một giọng cay độc đánh gục mụ chủ nhà lắm mồm.

- Bà quen cái thói bẻ hành bẻ tỏi và làm phiền người ta dai không kém gì một con ong vò vẽ! Có lẽ nếu lão già nhà bà bị giết ngoài mặt trận, thì lúc sắp nhắm mắt lão cũng thấy nhẹ nhõm cả người. Lão sẽ bảo: "Thôi, ơn Chúa, thế nầy là mình thoát khỏi tay mụ già rồi, cầu cho trái đất đối với mụ cũng chỉ nhẹ như một nắm lông thiên nga!"

- Đồ hung thần ác quỷ, sao lưỡi anh không mọc đầu đanh ra?

- Thôi ngủ đi, bà hãy vì *Chúa cứu thế* mà ngủ đi. Đã ba đêm nay chúng tôi không được chợp mắt lúc nào rồi đây. Thôi ngủ đi! Cái kiểu như thế có thể làm con nhà người ta chết không cần rửa tội

đấy.

Grigori phải vất vả lắm mới hoà giải được hai người. Lúc thiếp đi chàng ngửi thấy cái mùi ấm ấm chua chua rất dễ chịu của chiếc áo choàng may bằng lông cừu đắp trên mình. Trong khi mơ màng, chàng nghe thấy tiếng cửa mở và cảm thấy một làn không khí lành lạnh ẩm ẩm trùm quanh hai chân mình. Rồi có tiếng một con cừu non kêu be be rất to ngay bên tai. Những cái móng nhỏ xíu của nó đập rất nhanh xuống đất. Thoảng có những mùi tươi mát, sảng khoái của cỏ khô, của sữa cừu bốc hơi, của sương giá, của sân gia súc…

Đến nửa đêm thì Grigori không ngủ được nữa. Chàng nằm rất lâu với hai con mắt mở trừng trừng. Trong cái bếp lò dưới đất đã phủ kín, loáng thoáng thấy đỏ rực vài hòn than qua lớp tro màu đá mắt mèo. Mấy con cừu non rúc vào nhau thành một đống nằm ngay ở chỗ nóng nhất, bên miệng lò. Trong bầu không khí lặng tờ êm dịu của lúc

nửa đêm, có thể nghe thấy tiếng những con cừu nghiến răng trong giấc ngủ, thỉnh thoảng lại có con hắt hơi và thở phì phì. Vừng trăng vành vạnh nhòm qua cửa sổ từ một nơi xa lắc. Một con cừu nhỏ lông đen tính hay nô nhảy cỡn và đạp lung tung trong vuông ánh sáng vàng vàng dưới sàn đất. Một dải bụi màu ngọc trai nằm tréo dài theo dải ánh sáng trăng. Ánh sáng trong nhà xanh xanh vàng vàng, gần như ban ngày. Mảnh gương gài trên lò sưởi lấp loáng. Chỉ góc phòng phía trước là tôi tối, với những ánh bạc bềnh bệch trên những hình thánh… Grigori lại băn khoăn với những ý nghĩ về cuộc hội nghị ở Vosenskaia, về gã phái viên của vùng sông Khop, và đến khi nhớ lại thằng trung tá cùng vẻ người và lối nói năng cư xử xa lạ của nó, của một kẻ trí thức, chàng bất giác cảm thấy trong lòng xao xuyến, phiền não và khó chịu. Một con cừu non leo lên cái áo lông, đứng ngay trên bụng Grigori. Nó giương cặp mắt đần

độn nhìn giờ lâu rồi vẫy vẫy tai, liều lĩnh nhảy hai ba cái và đột nhiên dạng hai cái chân loằng ngoằng. Một dòng nước dải nhỏ rè rè chảy từ cái áo lông cừu xuống bàn tay dâng rộng của gã cần vụ ngủ bên cạnh Grigori. Gã kia lầm bầm tỉnh dậy, chùi tay vào quần và lắc đầu một cách đau khổ.

- Đái ướt cả người ta rồi, cái con khốn kiếp… Xéo! - Gã nói xong búng vào giữa trán con cừu con một cách khoái trá.

Con cừu kêu be be một tiếng như chọc vào tai, nhảy từ trên cái áo choàng xuống rồi tới liếm rất lâu bàn tay của Grigori, cái lưỡi nhỏ xíu vừa ráp vừa ấm.

<u>Chú thích:</u>

(1) Xô viết Quân khu của bọn phiến loạn. (ND)

(2) Chỉ Hồng quân (ND)

(3) Đúng phải là: "... nhưng trí lực hai người thì tốt hơn". Không hiểu anh chàng Kudinov nầy cố ý nói đùa hay dẫn tục ngữ mà cũng không nên thân.

(ND)

(4) Bản đồ vẽ theo tỉ lệ một in (2,54cm) trên bản đồ bằng ba vec-xta.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 159

Phần 6

Sau khi chạy khỏi thôn Tatarsky, Stokman, Miska, Kotliarov và mấy anh chàng Cô-dắc trước kia làm công an, đều đến với trung đoàn Bốn Damursky. Hồi đầu năm một nghìn chín trăm mười tám trung đoàn nầy đã rút về từ mặt trận trước mặt quân Đức về và sáp nhập toàn bộ vào một chi đội Hồng quân. Sau một năm rưỡi chiến đấu trên nhiều mặt trận của cuộc nội chiến, nó vẫn còn giữ nguyên thành phần cơ bản. Các chiến sĩ trung đoàn Damursky được trang bị rất đầy đủ, ngựa của họ đều được nuôi béo tốt và huấn luyện cẩn thận. Đặc

điểm của trung đoàn nầy là có khả năng chiến đấu, tinh thần kiên định, các chiến sĩ được huấn luyện tốt về thuật điều khiển ngựa nên họ cưỡi ngựa với tư thế rất duyên dáng.

Hồi cuộc phiến loạn mới bùng nổ, các chiến sĩ trung đoàn Damursky được trung đoàn bộ binh số một Moskva giúp đỡ, đã gần như đơn độc chống lại được sức ép của quân phiến loạn đang tìm cách chọc thủng vào Ust-Medvedicha. Sau đó đến thêm viện binh, trung đoàn nầy không phân tán làm những nhiệm vụ khác, mà chiếm lĩnh hẳn khu vực Ust-Khopeskaia, dọc theo con sông Krivaya.

Đến cuối tháng Ba, sau khi chiếm một phần các thôn của trấn Ust-Khopeskaia, quân phiến loạn dồn các đơn vị Hồng quân ra khỏi khu du mục của trấn Elanskaia. Cán cân lực lượng đã có phần nào cân bằng, thế cân bằng nầy đã làm cho mặt trận không di động trong gần hai tháng trời. Để che chở cho trấn Ust-Khopeskaia về phía tây, một tiểu

đoàn của trung đoàn Moskva được một đại đội pháo yểm trợ đã chiếm thôn Krutovsky trên sông Đông. Dưới chân một nhánh núi chạy ra sông ở phía Nam Krutovsky, một đại đội pháo Hồng quân ngụy trang trong một sân đập lúa ở ngoài đồng ngày nào cũng giã giò lên đầu những tên phiến loạn đến tập trung trên những ngọn gò bên hữu ngạn, yểm hộ các tuyến chiến đấu của trung đoàn Moskva rồi di chuyển hoả lực, rắc đạn lên thôn Elansky nằm bên kia sông Đông. Những đám khói đạn ghém rất nhỏ bung ra khi cao khi thấp trên những ngôi nhà nằm sát sin sít rồi tan rất nhanh. Đạn lựu pháo khi thì nổ trong thôn, làm cho gia súc hoảng lên như phát điên, phá hàng rào chạy lồng lên trong các ngõ, còn người thì khom lưng chạy toán loạn, khi thì nổ trong cái nghĩa địa cựu giáo, gần những cái cối xay gió, trên những ngọn đồi cát vắng tanh không một bóng người, làm bắn tung lên những đám đất nâu nâu nát vụn, chưa tan

hết tuyết.

Ngày mười lăm tháng Ba, Stokman, Miska Kosevoi và Kotliarov được tin ở trấn Ust-Khopeskaia đã thành lập một đội nghĩa dũng gồm những đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô viết vừa chạy khỏi các trấn nổi loạn. Ba người đang ở thôn Trebotarev bèn tới trấn Ust-Khopeskaia. Gã Cô-dắc cựu giáo đánh xe có khuôn mặt hồng hào sạch sẽ nom có vẻ con nít, đến nỗi Stokman nhìn gã cũng bất giác phải nheo mép cười. Tuy còn trẻ nhưng gã đã để một bộ râu màu hạt dẻ nhạt xoăn tít rất rậm. Cái miệng đỏ tươi nằm giữa đám râu nom cứ như lát dưa hấu. Sát cạnh mỗi bên mắt có một đám lông tơ vàng óng. Không biết vì chòm râu xồm hay vì làn da hồng hào tốt máu mà hai con mắt màu lam nom trong suốt một cách đặc biệt.

Suốt chặng đường Miska cứ lầm rầm hát hết bài nọ đến bài kia. Kotliarov đặt ngang khẩu súng

trường trên đầu gối, cau có ngồi co ro phía sau xe. Còn Stokman thì tán gẫu với gã đánh xe, bắt đầu từ những chuyện đâu đâu.

- Đồng chí thì chẳng phải than phiền gì về mặt sức khỏe đấy nhỉ? - Anh hỏi.

Gã cựu giáo hừng hực sức sống giữa tuổi trai tráng phanh cái áo khoác ngắn may bằng lông cừu, mỉm một nụ cười hồn hậu:

- Không, tôi cũng chẳng làm gì nên tội để Chúa phải giận. Nhưng làm thế nào mà ốm được cơ chứ? Dân chúng tôi từ bao đời nay không hút thuốc, rượu thì tất nhiên cũng có uống, từ nhỏ lại ăn toàn bánh nướng bằng bột lúa mạch. Vậy thì bệnh tật nó có đường nào mà mò tới được?

- Thế có đi lính rồi chứ?

- Cũng có đi ít lâu. Bị bọn Kadet bắt đi.

- Nhưng tại sao không tới vùng sông Dones?

- Đồng chí nói gì mà kỳ quặc? - Gã ném bộ dây cương tết bằng lông đuôi ngựa xuống, tháo đôi

găng tay không có ngón, lau miệng rồi cau mày có vẻ bực mình. - Tôi thì sang bên ấy để làm gì? Đi tìm những bài hát mới à? Trước kia nếu không bị bọn Kadet ép buộc thì tôi cũng chẳng đi lính cho họ làm gì. Chính quyền của các đồng chí kể ra cũng công bằng chỉ phải cái có đôi điều làm không đúng…

- Những điều gì thế? - Stokman cuốn điếu thuốc, châm hút rồi chờ rất lâu câu trả lời.

- Tại sao đồng chí lại đốt cái của độc địa nầy làm gì? - Gã Cô-dắc quay mặt đi và nói. - Đồng chí xem, chung quanh không khí mùa xuân trong sạch biết bao, thế mà đồng chí lại đem cái hơi khói hôi thối nầy làm bẩn cả lồng ngực… Tôi không ưa làm như thế. Còn những điều các đồng chí làm không đúng thì tôi sẽ nói: các đồng chí o ép dân Cô-dắc, có những hành động ngu dại, nếu không chính quyền của các đồng chí sẽ không thể suy suyển được. Các đồng chỉ có nhiều anh chàng ngu

xuẩn quá, chính vì thế mà đã nổ ra cuộc bạo động đấy.

- Họ đã hành động ngu dại như thế nào? Như thế tức là theo ý anh chúng tôi đã làm những việc ngu xuẩn à? Có phải thế không? Những việc gì vậy?

- Có lẽ chính đồng chí cũng biết rồi… Đem người ta đi xử bắn. Đồng chí xem, hôm nay một người, ngày mai người nữa… Ai lại muốn ngồi chờ đến lượt mình bị tóm cổ đi! Chọc tiết con bó nó còn ngọ nguậy cái đầu nữa là. Đấy, cứ xem như ở trấn Bukanovskaia chẳng hạn… Cái trấn ấy từ chỗ nầy cũng có thể nhìn thấy được. Đồng chí có trông thấy toà nhà thờ của họ không? Cứ nhìn theo ngọn roi tôi chỉ đây nầy, đã thấy chửa? Nghe nói có một chính uỷ, tên là Mankin, đóng ở chỗ họ cùng với một chi đội. Đấy, thử hỏi xem ông ta đối xử với nhân dân có công bằng hay không? Chuyện như thế nào tôi sẽ kể ngay đây. Ông ta đã lôi cổ một số bô lão ở các thôn tới, đưa vào trong rừng, vào đến

trong ấy thì cho tất cả hồn lìa khỏi xác, rồi lột trần như nhộng và thậm chí không cho gia đình người ta chôn cất. Điều tai vạ đối với các bô lão ấy là trước kia họ có được bà con trong trấn bầu lên làm bồi thẩm. Nhưng đồng chí có biết họ là những bồi thẩm như thế nào không? Người thì hỳ hà hỳ hục mãi mới ký xong cái tên, người thì phải nhúng tay vào mực điểm chỉ, hoặc chỉ nguệch ngoạc được một chữ thập. Các ông bồi thẩm như thế thường chỉ ngồi làm vì. Toàn bộ công lao là có được bộ râu dài, có người đã già lụ khụ đến quên cả cài cúc quần. Đối với họ thì có thể bắt họ phải chịu trách nhiệm gì? Cả bọn đều đã quay trở lại cái thời con nít. Thế mà cái ông Mankin ấy cứ làm như mình là Thượng đế, nắm quyền sinh sát đối với người khác. Trong lúc đó có một lão già biệt hiệu là "Dây chão" đi qua thao trường. Lão đang cầm một đoạn dây buộc mõm ngựa đi về sân đập lúa nhà lão để thắng con ngựa cái. Nhưng có vài đứa trẻ

gọi đùa lão: "Cụ tới đằng ấy đi Mankin gọi cụ đấy". Lão Dây chão bèn làm cái dấu phép dị giáo của chúng nó, vì dân bên ấy đều tin theo đạo mới, rồi lão bỏ mũ ra ngay từ trên bãi tập. Lão hết cả hồn vía, đi đến nơi và hỏi: "Ngài cho gọi tôi à?" Mankin cười như nắc nẻ, cười ghê quá đến nỗi phải đưa hay bàn tay lên giữ lấy hai bên cạnh sườn. Ông ta bảo: "À đã tự xưng là nấm thì cứ chui vào làn. Chẳng có ai gọi lão cả, nhưng lão đã dẫn xác đến thì đi ra với bọn kia. Các đồng chí, bắt lấy lão! cho lão vào loại thứ ba". Thế là tất nhiên lão đã bị bắt và lập tức bị đưa vào rừng. Mụ già đợi mãi, đợi mãi chẳng thấy chồng về. Lão đã ra đi và chết mất xác. Thế là lão đã đem cả đoạn dây buộc mõm ngựa lên thiên đàng. Một lão già khác tên là Mirofan người thôn Andreanovsky bị Mankin bắt gặp ngoài phố và gọi lại "Ở đâu đến? Họ tên là gì?" - Rồi ông ta cười như nắc nẻ và bảo: "Xem kìa, lão để bộ râu dài như đuôi con cáo

ấy? Với bộ râu nầy nom lão hệt như một tên nịnh thần của thằng Nicolai (1) ấy". Rồi ông ta lại bảo "Chúng ta sẽ đem lão, đem cái con lợn béo núc nầy đi nấu xà phòng! Cho lão vào loại thứ ba!" Thật là tội nợ, ông lão nầy quả cũng có một bộ râu không kém gì cái chổi bện bằng rơm kê. Thế là đã bị đem bắn chỉ vì không để mắt tới bộ râu và dẫn xác đến trước mặt Mankin vào một giờ dữ. Những chuyện như thế chẳng phải là xúc phạm tới nhân dân hay sao?"

Ngay từ lúc gã đánh xe bắt đầu kể chuyện. Miska đã ngừng tiếng hát. Cuối cùng anh điên tiết nói:

- Bịa đặt chẳng ra đầu ra đuôi gì cả, cái nhà bác nầy!

- Anh hãy cố mà bịa đặt giỏi hơn đi! Trước khi bảo người ta là bịa đặt, anh hãy tìm hiểu thật hư ra sao rồi hãy nói.

- Còn anh thì những chuyện ấy, anh có biết đích xác hay không?

- Người ta đã nói như thế.
- Người ta! Người ta nói rằng có thể vắt sữa gà, nhưng gà thì làm gì có vú? Cứ đi nghe những chuyện bịa đặt rồi nói lại lung tung như đàn bà ấy!
- Các bô lão ấy đều là những con người hiền lành…
- Cái nhà anh nầy! Hiền lành! - Miska tức giận nhại lại. - Mấy lão già mà anh nói là hiền lành biết đâu chẳng đang sửa soạn nổi loạn, và trong sân nhà bọn bồi thẩm biết đâu có chôn giấu súng máy. Thế mà lại bảo là bị xử bắn vì bộ râu làm như đem người ta đi xử bắn chỉ để làm trò đùa… Sao người ta không mang anh ra xử bắn vì bộ râu? Mà bộ râu của anh thì rậm kém gì râu con dê già?
- Tôi mua về được cái gì thì lại đem cái nấy đi bán thôi. Ôn dịch nào biết được, cũng có thể là thiên hạ đã nói láo, cũng có thể là họ cũng ngấm ngầm có những âm mưu gì đó chống lại chính quyền… - Gã cựu giáo luống cuống nói lắp bắp.

Gã nhảy từ trên ghế đánh xe xuống, đi lõm bõm giờ lâu trên lớp tuyết đang tan. Hai chân gã dạng rộng, xới tung một dải tuyết xốp xốp phớt ánh xanh xanh vì thấm nước. Mặt trời âu yếm chiếu sáng trên đồng cỏ. Bầu trời xanh nhạt ôm chặt lấy đường viền của những ngọn gò và mấy cái đèo xa xa. Trong làn gió thổi tới rất nhẹ, có cảm tưởng như đã thấy được hơi thở thơm thơm của mùa xuân không còn lâu la gì nữa. Về phía đông, sau đường nét trắng trắng ngoằn ngoèo chữ chi của những ngọn núi ven sông Đông, thấy hiện lên đỉnh núi cao ngất của trấn Ust-Medvedskaia trong một làn sương mù tím ngát. Ở nơi rất xa, sát đường chân trời, những đám mây trắng bông như lông cừu non trải sát xuống đất, chẳng khác gì một tấm thảm khổng lồ rập rình như sóng.

Gã đánh xe nhảy lên xe, rồi lại quay sang nói với Stokman, nét mặt có vẻ gay gắt hơn:

- Ông cụ sinh ra bố tôi đến bây giờ vẫn còn sống,

năm nay đã một trăm linh năm tuổi. Ông cụ cũng được biết ông cụ sinh ra bố ông cụ. Ông tôi có kể lại là trong đời ông tôi, tức là đời cụ ngũ đại của tôi, hoàng đế Petr có phái đến vùng thượng lưu sông Đông chúng tôi một lão công tước, cầu Chúa giúp cho tôi trí nhớ, không biết tên là Dlinnorukov hay Dolgorukov (2) gì đó. Cái lão công tước ấy đã đem binh từ Voronez xuống triệt hạ những thị trấn Cô-dắc vì dân Cô-dắc không chịu theo cái đạo khốn nạn của lão Nicol (3) và không chịu quyền thống trị của vua Nga. Dân Cô-dắc đã bị bắt giữ, bị cắt mũi, có người còn bị treo cổ trên những cái bè thả trôi theo sông Đông.

- Anh nói thế là định đi đến chuyện gì thế hử? - Có ý đề phòng, Miska hỏi giọng nghiêm khắc.

- Tôi muốn nói rằng tuy lão ta là Dlinnorukov nhưng có lẽ nhà vua cũng chẳng trao cho lão những quyền hành như thế đâu. Còn cái ông chính uỷ Mucanovskaia, ông đã quát tháo chẳng hạn

như: "Cái bọn chó đẻ, tao sẽ làm cho chúng mày hết giở trò Cô-dắc, cho chúng mày nhớ đời?". Ông ta đã ra bãi họp ở Bukanovskaia quát lác trong cuộc họp toàn trấn như thế đấy. Nhưng chính quyền Xô viết có trao cho ông ta những quyền hành như thế không? Vấn đề là ở chỗ ấy! Có lẽ chẳng làm gì có giấy uỷ nhiệm cho làm những việc như thế, cho đối xử với tất cả mọi người đồng loạt như nhau. Cô-dắc thì cũng có năm bảy đường Cô-dắc…

Da trên hai gò má Stokman nhăn nhúm lại.

- Tôi đã nghe anh nói rồi, bây giờ anh hãy nghe tôi nói đây.

- Cũng có thể là tôi hồ đồ, nói năng có điều không đúng, đồng chí cũng thứ lỗi cho tôi.

- Thôi hượm đã, hượm đã… Thế nầy nầy. Những điều anh vừa kể. Về cái anh chàng chính uỷ nào ấy đúng là không thật như thế đâu. Tôi sẽ thẩm tra lại chuyện ấy. Và nếu đúng như thế, nếu quả thật

hắn có làm nhục người Cô-dắc và chuyên quyền làm bậy, chúng tôi sẽ không tha thứ cho hắn đâu.

- Ồ cần gì phải thế?

- Không phải là cần gì phải thế, mà đích xác phải thế mới được! Hồi mặt trận tràn đến thôn các anh, chẳng phải anh em Hồng quân đã xử tử một chiến sĩ trong đơn vị của họ về tội cướp của một người đàn bà Cô-dắc hay sao? Chuyện nầy bà con thôn anh đã kể cho tôi nghe đấy.

- Phải, phải! Hắn ta đã lục trong cái rương của nhà vua Perfilevna. Có chuyện như thế đấy. Đúng là như thế đấy! Điều đó thì tất nhiên… Nghiêm lắm. Chuyện nầy đồng chí nói là đúng. Hắn ta đã bị xử bắn đằng sau những cái sân đập lúa. Sau đó bà con trong thôn cứ bàn nhau mãi xem nên đem hắn ta đi chôn ở đâu. Có người bảo đem chôn ở nghĩa dịa. Song những người khác lại không nghe, nói rằng như thế thì sẽ làm ô uế nơi đó. Vì thế người ta đào hố chôn hắn ta, cái anh chàng bất hạnh ấy, ở ngay

bên cạnh một cái sân đập lúa.

- Đã có một chuyện như thế phải không? - Stokman vội vã cuốn một điếu thuốc.

- Có có, tôi không bảo là không có, - Gã Cô-dắc đồng ý ngay, vẻ mặt hoạt bát hẳn lên.

- Thế thì tại sao anh lại nghĩ rằng chúng tôi sẽ không trừng trị cái anh chàng chính uỷ kia nếu đã xác định là hắn có tội?

- Đồng chí thân mến ạ! Có lẽ các đồng chí không tìm đâu ra ở chỗ các đồng chí một người nào cao cấp hơn ông ta đâu. Phải thấy một đằng là binh bét, còn một đằng lại là chính uỷ…

- Như thế thì mức đòi hỏi đối với hắn càng phải cao hơn? Anh đã hiểu chưa? Chính quyền Xô viết chỉ trấn áp kẻ thù thôi. Những người đại diện nào của chính quyền Xô viết mà không công bằng, mà xúc phạm đến nhân dân lao động, thì chúng tôi sẽ trừng trị thẳng tay.

***

Trong bầu không khí lặng lờ của buổi giữa trưa tháng Ba trên đồng cỏ, chỉ nghe thấy tiếng đòn trượt tuyết rít và tiếng vó ngựa dẫm lõm bõm. Chợt có tiếng đạn pháo nổ ầm ầm như núi lở. Sau loạt đạn đầu tiên lại tiếp luôn ba loạt nữa với những khoảng cách đều nhau. Đại đội pháo ở thôn Krutovsky lại tiếp tục bắn phá bên tả ngạn.

Câu chuyện trên chiếc xe trượt tuyết bị ngừng lại. Tiếng đạn pháo bất thần vang lên mạnh mẽ theo một âm giai khác hẳn đã phá tan bầu không khí mộng ảo thẫn thờ của đồng cỏ mơ màng mệt mỏi lúc trời sắp sang xuân. Hai con ngựa nhanh nhẹn vẫy vẫy tai, nhẹ nhàng giậm chân xuống đất, bước dài hơn, đều hơn.

Khi ra đến con đường của các vị *Ghet-man*, trước mắt bốn người ngồi trên xe đã thấy hiện ra một vùng bát ngát bên sông Đông, loang lổ lấm tấm với những đám cát vàng đã tan tuyết lộ ra như những cái đầu trọc, những mũi đất nhô ra và

những rừng liễu và xích dương xanh xanh xám xám nom như những hòn đảo nhỏ.

Tới Ust-Khopeskaia, gã đánh xe cho ngựa chạy tới ngôi nhà dùng làm trụ sở Uỷ ban quân sự cách mạng. Ban chỉ huy trung đoàn Moskva đóng ngay bên cạnh.

Stokman thọc tay vào túi, lấy trong cái túi đựng thuốc lá ra một tờ giấy bạc Kerensky bốn mươi rúp, đưa cho gã Cô-dắc. Gã cười nở mặt nở mày, nhe cả mấy cái răng vàng vàng dưới hàng ria ướt đẫm, rồi luống cuống ngập ngừng nói:

- Sao lại thế, đồng chí, lạy Chúa tôi! Tiền nong làm gì?

- Cứ cầm lấy đi, hai con ngựa của anh đã nai lưng kéo xe. Còn đối với chính quyền thì anh đừng có hoài nghi gì cả. Anh hãy nhớ rằng chúng tôi chiến đấu cho chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Song các kẻ thù của chúng ta: những tên *kulak, ataman*, sĩ quan đẩy các anh đi theo bọn phiến

loạn. Chính chúng nó là nguyên nhân căn bản làm nổ ra các cuộc nổi loạn. Còn nếu trong chúng tôi có người nào không công bằng, xúc phạm đến nhân dân lao động Cô-dắc, đến những người đồng tình với chúng tôi, giúp đỡ cách mạng, thì sẽ có thể tìm ra cách trừng trị những kẻ áp bức xúc phạm như thế.

- Có lẽ đồng chí cũng biết câu tục ngữ: trời thì cao và vua thì xa… Vua của các đồng chí cũng xa lắm lắm… Gặp kẻ mạnh chớ đọ sức, gặp kẻ lắm tiền chớ dây chuyện quan nha. Mà các đồng chí thì vừa mạnh, lại vừa lắm tiền. - Nói đến gã nhe răng cười với vẻ mặt rất giảo quyệt - Xem đồng chí đấy, đồng chí cho tôi bốn mươi đồng, tròng khi tiền xe quá lắm chỉ năm đồng là cùng. Thôi, cầu Chúa che chở!

- Đồng chí ấy cho anh như thế vì câu chuyện lúc nãy đấy, - Miska Kosevoi mỉm cười nhảy trên xe xuống rồi vừa rũ quần vừa nói, - và vì bộ râu đẹp

của anh nữa. - Cái anh chàng ngốc nghếch nầy, anh có biết anh vừa đánh xe cho ai đấy không? Một ông tướng Hồng quân đấy.

- Thế à?

- Lại còn "thế à"! Người với ngợm như anh! Cho ít thì sẽ rêu rao khắp nơi: "Đấy, đánh xe cho một ông đồng chí, thì cho một tờ năm đồng, lại còn thế nầy thế nọ!" Rồi sẽ là tức tối bực dọc suốt một mùa đông cho mà xem. Nhưng nếu cho nhiều thì cũng lại nói: "Xem đấy, họ lắm tiền chưa! Một chuyến cho cả bốn mươi đồng. Tiền tiêu như rác…" Như tôi thì một xu tôi cũng chẳng cho? Mặc cho oán thán thế nào thì oán thán. Vì đằng nào anh cũng không vừa ý cơ mà. Thôi, ta vào đi… Tạm biệt nhé, anh bạn râu xồm!

Thấy Miska tuôn ra một tràng sôi nổi như thế, Kotliarov đang cau cau có có cuối cùng cũng phải tủm tỉm cười.

Một chiến sĩ của đội trinh sát kỵ binh cưỡi một

con ngựa nhỏ lông dài giống Sibiri chạy từ trong sân nhà ban chỉ huy trung đoàn ra.

- Xe trượt tuyết từ đâu đến đấy? - Người chiến sĩ thu ngắn dây cương quay phắt ngựa hỏi to.

- Đồng chí có việc gì thế? - Stokman hỏi.

- Tải đạn lên Krutovsky. Cho xe vào đây!

- Không, đồng chí á, cái xe nầy chúng tôi cho về rồi.

- Nhưng các đồng chí là ai?

Người chiến sĩ Hồng quân, một chàng thanh niên rất đẹp trai, cho ngựa tiến sát tới gần.

- Chúng tôi thuộc trung đoàn Damursky. Đồng chí đừng giữ cái xe nầy lại.

- À. Thế thì được, thôi cho đi. Đánh xe đi, ông lão.

<u>Chú thích:</u>

(1) Vua Nga vừa bị truất ngôi. (ND)

(2) Cả ba từ nầy đều hàm nghĩa là "tay dài", "Dolgorukov" còn hàm nghĩa là "tham quan". (ND).

(3) (1605 - 1681), đại chủ giáo Moskva, năm 1654 triệu tập hội nghị tôn giáo tại Moskva định ra những sự cải cách trong nghi thức làm lễ và trong kinh bổn, gây ra một sự phân biệt trong nhà thờ của nước Nga, bị chính quyền vua Nga cách chức năm 1680 (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 160

Phần 6

Sau khi điều tra thì thấy ở trấn Ust-Khopeskaia không thành lập được một đội nghĩa dũng nào. Kể ra cũng có tổ chức được một đội, nhưng không phải ở Ust-Khopeskaia, mà ở Bukanovskaia.

Người thành lập đội nầy lại chính là anh chàng chính uỷ Mankin mà gã Cô-dắc cựu giáo đã nói tới trong khi đi đường. Mankin đã được bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số 9 cử đến các trấn vùng hạ du sông Khop. Những người đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô viết ở các trấn Elanskaia, Bukanovskaia, Slasevskaia và

Kumyngienskaia, có một số chiến sĩ Hồng quân đến bổ sung, đã tổ chức được một đơn vị chiến đấu khá mạnh gồm hai trăm tay súng cùng vài chục tay gươm của đội trinh sát kỵ binh phối thuộc với họ.

Đội nghĩa dũng nầy tạm thời đóng ở Bukanovskaia cùng một đại đội của trung đoàn Moskva để chặn quân phiến loạn đang cố tấn công xuống từ các miền thượng lưu hai con sông Elanca và Dimovna.

Sau khi nói chuyện với trưởng ban tham mưu, một sĩ quan chủ lực cũ mặt mũi cau có, tính tình nóng nảy, và chính uỷ, một công nhân Moskva trước kia làm ở nhà máy Mikhenxon, Stokman quyết định ở lại Ust-Khopeskaia, gia nhập tiểu đoàn hai của trung đoàn. Stokman đã nói chuyện rất lâu với chính uỷ trong một căn phòng nhỏ khá sạch sẽ đầy những bó xà cạp, những cuộn dây điện thoại và những thứ đồ quân dụng khác. Người chính uỷ lùn

choằn choằn, da mặt vàng ệch, đang khổ vì những cơn đau ruột thừa. Anh nói giọng chậm rãi:

- Đồng chí thấy không, đây là một bộ máy rất phức tạp. Phần lớn các anh em ở chỗ tôi là dân Moskva và Ryazan, một số ít ở Nizegrod. Các anh em nầy rất kiên cường, phần lớn là công nhân. Nhưng ở đây cũng có một đại đội kỵ binh, thuộc sư đoàn Mười bốn, toàn là những tạy tự do vô kỷ luật. Chúng tôi đã phải trả họ về Ust-Medvediskaia… Đồng chí hãy ở lại đây, công việc nhiều lắm. Cần phải làm công tác trong dân chúng, phải giải thích. Đồng chí cũng rõ đấy, cái dân Cô-dắc nầy… ớ đây cần phải đề phòng, phải lắng tai nghe ngóng mới được.

Hai con mắt người chính uỷ nom rất đau khổ, lòng trắng vàng khè. Stokman nhìn cặp mắt ấy, mỉm cười trước cái giọng kẻ cả của anh ta và nói:

- Tất cả các chuyện ấy, tôi cũng hiểu rõ không kém gì đồng chí đâu. Nhưng đồng chí hãy bảo cho

tôi biết đồng chí chính uỷ ở Bukanovskaia là một người như thế nào?
Người chính uỷ vuốt bộ ria xám xám tỉa ngắn, lởm xởm như bàn chải, trả lời bằng một giọng thẫn thờ, lâu lâu mới ngước hai hàng mi quầng xanh, trong trong, nhìn lên:
- Ở bên ấy, có một thời gian đồng chí ấy đã quá mạnh tay. Kể ra cũng là một anh chàng tốt, nhưng không nhận thức được đặc biệt rõ ràng tình hình chính trị. Nhưng dù sao chặt cây cũng không thể nào tránh khỏi văng cành… Hiện nay đồng chí ấy đang bắt đàn ông trong dân các trấn chuyển vào sâu trong nước Nga… Đồng chí hãy qua quản lý, hắn sẽ ghi danh sách tính sinh hoạt phí cho các đồng chí. - Người chính uỷ vừa cau mày nói một cách đau khổ, vừa dùng một tay kéo cái quần bông nhớp nhúa.
Sáng hôm sau, tiểu đoàn Hai nghe thấy hiệu kèn "Cầm súng" bèn chạy ra tập họp điểm danh. Một

giờ sau tiểu đoàn đã tiến về phía thôn Krutovsky theo đội hình hành quân. Stokman, Miska và Kotliarov cùng đi trong một hàng bốn người.

Đến Krutovsky, một đội trinh sát kỵ binh được phái sang bên kia sông Đông. Đội hình hành quân của tiểu đoàn bám sát phía sau để vượt sông. Nước đọng từng vũng trên con đường đất nhão, đầy những dòng nước phân gia súc nâu nâu. Băng trên mặt sông toàn một màu xanh đục, lỗ chỗ bọt nước. Các chiến sĩ lót hàng rào lên những khoảng nước không lớn lắm ven sông để đi qua. Sau lưng họ, từ trên ngọn núi, đại đội pháo nã từng loạt đạn vào các lùm cây trong các khu rừng tiêu huyền ven thôn, có thể nhìn thấy sau thôn Elansky. Tiểu đoàn có nhiệm vụ vượt qua thôn Elansky mà quân Cô-dắc vừa rút bỏ, để tiến về hướng trấn Elanskaia và đánh chiếm thôn Antônov sau khi bắt liên lạc với đại đội của tiểu đoàn một tấn công từ Bukanovskaia tới. Theo mệnh lệnh tác chiến, tiểu

đoàn trưởng phải cho đơn vị tiến theo hướng thôn Betborodov. Chẳng mấy chốc trinh sát kỵ binh đã về báo cáo rằng họ không phát hiện thấy địch ở Betborodov, nhưng bên phải thôn chừng bốn *vec-xta*, có những tiếng súng trường bắn rất dày.

Đạn pháo binh bay rất cao qua đầu các đội hình hàng dọc của Hồng quân kèm theo những tiếng rít, tiếng rú. Những tiếng nổ cách đó không xa của đạn trái phá làm rung chuyển cả mặt đất. Phía sau, băng nứt răng rắc trên sông Đông. Kotliarov quay đầu nhìn lại.

- Có lẽ nước đang lên.

- Bây giờ mà vượt sông Đông thì cũng chẳng thú gì. Băng sẽ tan lúc nào không biết, - Miska lầu bầu có vẻ bực bội. Anh chàng chưa làm thế nào quen được với bước chân của bộ binh, vẫn chưa đi được dứt khoát và đúng chân.

Stokman nhìn những cái dây lưng nhằng nhịt dây đeo của những người đi trước, những nòng súng

trường đưa đi đưa lại đều đặn cùng với những cái lưỡi lê màu xám khói, nước bám lấm tấm như mồ hôi. Anh quay đầu nhìn lại thấy những khuôn mặt nghiêm trang và bình thản của các chiến sĩ Hồng quân, những khuôn mặt khác nhau mà cũng giống nhau lạ lùng, thấy những cái mũ xám đính ngôi sao đỏ năm cánh ngật ngưỡng theo nhịp chân, những chiếc áo ca-pốt xám cũ quá đã vàng khè, còn những chiếc nào mới hơn thì màu sáng hơn và sần sùi. Anh nghe thấy tiếng những bước chân viễn chinh nặng nề của đoàn người đang dẫm lõm bõm, tiếng nói chuyện trầm trầm, tiếng ho đủ các giọng, tiếng bình toong đập lanh canh. Anh ngửi thấy mùi ủng ẩm ướl, mùi thuốc lá hạng tồi, mùi dây đeo đạn. Anh dõi mắt cố đi cho khỏi nhầm chân, và cảm thấy trong lòng mình dạt dào những tình cảm rất ấm cúng đối với những anh em mà hôm qua mình còn chưa quen, bụng bảo dạ: "Hay thật, không hiểu sao trong lúc nầy mình lại đặc

biệt thấy yêu, thấy thương những anh chàng nầy như thế? Không hiểu có cái gì ràng buộc mình với họ! Chà, lý tưởng chung chứ còn gì nữa? Không, có lẽ đây không phải là lý tưởng, mà còn là sự nghiệp. Nhưng còn gì nữa không? Có lẽ còn có hoàn cảnh cùng ở gần sự nguy hiểm, gần cái chết? Nhưng không hiểu sao lại thân thiết một cách đặc biệt như thế nầy… - Rồi một nét cười chế nhạo thoáng hiện trong con mắt anh. - Chẳng nhẽ mình đã già mất rồi?"

Stokman có một cảm giác sung sướng tương tự như cảm giác của một người cha khi nhìn cái lưng cánh phản, rất thẳng, rất khỏe và khoanh cổ hồng hào, căng tròn hở ra giữa cổ áo và cái mũ của người chiến sĩ Hồng quân đi trước mắt anh. Anh đưa mắt nhìn người đi bên cạnh, thấy một khuôn mặt cạo nhẵn nhụi, da ngăm ngăm với những đám hồng hồng đầy sức sống, cặp môi mỏng và dũng cảm, và cái thân hình cao lớn nhưng cân đối như

một con bồ câu. Người chiến sĩ đi gần như không vung bên tay không giữ súng, mắt lúc nào cũng nheo nheo khó chịu, đuôi mắt có những vết nhăn như mạng nhện của người già. Stokman bỗng cảm thấy muốn bắt chuyện.

- Đồng chí vào bộ đội đã lâu chưa?

Cặp mắt màu nâu nhạt của người chiến sĩ đi bên cạnh liếc nhanh nhìn khắp người Stokman, ánh mắt lạnh lùng và thăm dò.

- Từ năm Một nghìn chín trăm mười tám, - Anh ta trả lời qua kẽ răng.

Câu trả lời dè dặt ấy không làm Stokman nản lòng.

- Đồng chí quê ở đâu thế?

- Bố già định tìm đồng hương à?

- Nếu gặp được đồng hương thì thú lắm.

- Tôi là dân Moskva.

- Công nhân à?

- Phải.

Stokman đưa nhanh mắt xuống nhìn bàn tay người đi bên cạnh.

Thời gian còn chưa xoá nhoà dấu vết của những ngày làm đồ sắt.

- Thợ kim khí à?

Cặp mắt nâu nâu kia lại lướt trên mặt Stokman, trên bộ râu đã hơi hoa râm của anh.

- Thợ tiện kim khí. Đồng chí cũng thế à?

Anh nghiêm khắc trong đuôi con mắt nâu nâu tựa như ấm lại.

- Trước kia tôi là thợ nguội… Nhưng tại sao đồng chí cứ nhăn nhăn nhó nhó thế?

- Ủng hong quá khô, bị sát chân. Đêm qua tôi nằm ở vọng tiêu bí mật, bị ẩm chân.

- Đồng chí không sợ à? - Stokman mỉm cười, vẻ thông cảm.

- Sợ cái gì cơ chứ?

- Còn sao nữa, chúng mình đang đi vào một trận đánh…

- Tôi là một đảng viên cộng sản.
- Thế đảng viên cộng sản không sợ chết hay sao? Không phải là người hay sao? - Miska nói xen vào câu chuyện.
Người đi bên cạnh Stokman xốc lại rất nhanh khẩu súng trường, ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời, nhưng văn không nhìn Miska:
- Người anh em ạ, cậu còn chưa đi sâu vào các chuyện như thế nầy. Tôi thì không thể nào sợ được. Tự mình phải ra lệnh cho mình, cậu hiểu không? Tay chưa đeo găng sạch thì chớ tìm cách mò mẫm trong tâm hồn tôi… Tôi biết tôi chiến đấu vì cái gì và chiến đấu chống lại kẻ nào, tôi biết rằng chúng ta sẽ chiến thắng. Mà đó là điều chủ yếu. Ngoài ra tất cả đều không đáng kể. - Anh ta mỉm cười như với một hồi ức nào đó, rồi đưa mắt nhìn nghiêng khuôn mặt của Stokman và nói - Năm ngoái tôi tham gia chi đội của Kraxavchev ở Ukraina, hồi ấy đang có chiến đấu. Chúng tôi đã

luôn luôn bị đánh lui. Tổn thất nhiều. Thương binh bắt đầu bị bỏ lại. Nhưng đến một nơi gần Zomerinka, chúng tôi bị bao vây. Phải lợi dụng đêm tối vượt qua trận tuyến của bọn Trắng, phá nổ một cái cầu trên con sông nhỏ trong hậu phương của chúng nó để chặn xe lửa thiết giáp của chúng nó, vì chúng ta phải vượt qua một đoạn đường sắt. Cấp trên kêu gọi người tình nguyện. Nhưng không ai đứng ra. Các đảng viên cộng sản, hồi ấy không đông lắm, bèn nói: "Sẽ rút thăm xem trong số chúng ta ai sẽ đi". Tôi nghĩ đi nghĩ lại thế nào bèn xin đi. Tôi mang thuốc nổ, dây cháy chậm, một bao diêm, từ biệt các đồng chí rồi ra đi. Đêm đã tối lại có sương mù. Đi được chừng một trăm xa-gien thì phải bò. Bò qua một khoảng lúa mạch đen chưa gặt rồi xuống một cái rãnh. Tôi còn nhớ lúc bắt đầu bò từ dưới cái rãnh lên đã có một con chim không biết con gì bay vụt ngay từ dưới mũ tôi lên. Pha-a-ải… Tôi bò cách vọng gác của địch

mười xa-gien, lần tới được cái cầu. Quân địch có một vọng tiêu súng máy bảo vệ cầu. Tôi nằm chừng hai tiếng đồng hồ chờ đến lúc có thể hành động rồi đặt thuốc nổ và kéo tà áo che để đánh diêm, nhưng diêm bị ẩm không cháy. Vì tôi bò sấp, nên sương thấm vào người, đến vắt được ra nước, các đầu diêm đều ẩm sì. Thế rồi, bố già ạ, lúc ấy tôi bắt đầu thấy sợ. Trời đã sắp hửng, tay tôi run lên, mồ hôi đầm đìa, chảy cả vào mắt. Tôi nghĩ thầm: "Hỏng bét rồi" nhưng lại tự nhủ: "Nếu không phá nổ mình sẽ tự cho mình một phát!" Hỳ hục mãi, hỳ hục mãi, rồi cuối cùng vẫn đốt được, sau đó tôi bỏ chạy. Khi phía sau có tiếng nổ tôi đã núp được sau nền đường sắt, dưới chân những bảng tín hiệu.

Quân địch kêu rầm lên. Chúng nó báo động. Hai khẩu súng máy bắn loạn xạ. Nhiều thằng kỵ binh phi ngựa qua chỗ tôi, nhưng giữa đêm lối thì tìm được cái gì? Tôi rời khỏi chỗ những cái bảng tín

hiệu, xuống được đồng lúa. Và mãi đến lúc ấy, bố già có biết không, chân tay tôi mới rã rời, không động đậy được nữa, thật là tai hại! Tôi đành nằm lại đấy. Lúc đi đến nơi thì chẳng sao cả, tinh thần hoàn toàn vững vàng nhưng xong việc trở về thì lại thế nầy… Và bố già có biết không, tôi bắt đầu ọe, có bao nhiêu nôn thốc ra kỳ hết! Tôi đã cảm thấy rằng trong bụng không còn chút gì nữa, thế mà vẫn cứ nôn. Đúng thế đấy… Nhưng tất nhiên cuối cùng tôi vẫn về được với anh em. - Anh chàng sôi nổi hẳn lên, hai con mắt mầu nâu sáng từng lên một ánh ấm áp và đẹp ra một cách lạ lùng. - Đến sáng, sau trận chiến đấu, tôi kể lại cho anh em nghe cái tiết mục mà bao diêm đã diễn ra với tôi, nhưng một thằng bạn của tôi bảo: "Thế cái bật lửa, cậu đánh mất rồi à, Sergey?" Tôi đưa tay lên túi ngực thì vẫn thấy nó còn đấy! Tôi lấy nó ra, bật một cái, bố già có tưởng tượng được không, lập tức cháy ngay.

Từ đám tiêu huyền đằng xa bị gió thổi rạp, nom như một hòn đảo, có hai con quạ đen bay vụt lên rất cao, rất nhanh. Gió thổi hai con chim bay dạt đi từng đợt. Đến khi chúng chỉ còn cách đội hình của đại đội chừng một trăm xa-gien, khẩu pháo đặt trên ngọn núi của thôn Krutovsky lại bắt đầu nhả đạn sau một giờ nghỉ. Quả đạn pháo bắn điều chỉnh bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rú mỗi lúc một to. Khi tiếng rú hình như đã lên tới mức cao nhất, thì một trong hai con quạ, con bay cao hơn bỗng nhiên quay tròn một cách điên cuồng như một mảnh vỏ bào bị cuốn trong cơn gió lốc, rồi nó xả chếch hai cánh, lộn xuống theo đường trôn ốc tuy vẫn còn cố lấy thăng bằng, và cuối cùng rơi thẳng xuống như một tầu lá đen rất to.

- Lao đầu vào Diêm vương rồi! - Một chiến sĩ Hồng quân đi sau Stokman kêu lên một cách khoái trá. - Quả đạn làm nó quay lộn có ghê không, hay thật!

Đại đội trưởng phi ngựa từ trên đầu đội hình xuống. Tuyết dang tan dở bắn tung từ phía dưới bốn vó con ngựa cái cao lớn lông nâu đen, mũi và bẹn loang trắng.

- Tản khai!

Ba chiếc xe trượt tuyết chở súng máy chạy phóng qua, hất những đám tuyết vào đầy người Kotliarov từ nãy vẫn ngậm tăm cắm cúi đi.

Ba chiếc xe chạy long xòng xọc. Một chiến sĩ súng máy ngã lộn xuống từ chiếc xe cuối cùng. Các chiến sĩ Hồng quân cười rộ lên một cách thích thú cho đến khi anh chàng đánh xe vừa văng tục vừa quay quắt hai con ngựa chạy đương hăng, cho người chiến sĩ vừa ngã lại nhảy lên được chiếc xe đang chạy.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 161

Phần 6

Trấn Karginskaia đã trở thành điểm tựa của sư đoàn phiến loạn số 1. Sau khi cân nhắc đầy đủ về ưu thế chiến lược của trận địa ở gần Karginskaia, Grigori Melekhov đã quyết định là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không để mất trấn nầy. Các ngọn núi kéo dài trên bờ bên trái sông Tria là những cao địa khống chế đem lại cho quân Cô-dắc khả năng phòng thủ rất tốt. Thị trấn Karginskaia nằm ở bên dưới, bên kia sông Tria, sau đó là đồng cỏ nằm trải dài về phía nam như một tấm thảm mịn màng, thỉnh thoảng lại có cái khe hay dải đất

trũng cắt ngang. Trên ngọn núi, Grigori đã tự mình chọn vị trí, đặt một đại đội pháo gồm ba khẩu đội. Gần đấy có vị trí quan trắc rất tốt là một nấm *Kurgan* đắp cao khống chế cả vùng chung quanh, lại có một rừng sồi và những nếp đất nhấp nhô che chở.

Gần như ngày nào cũng có những trận đánh diễn ra ở gần Karginskaia. Hồng quân thường tấn công từ hai phía: một đằng từ phía nam qua đồng cỏ, về phía một làng của dân ngụ cư Ukraina tên là Axtaknovo; một đằng từ phía đông, tiến ngược theo sông Tria về phía trấn Bokovskaia, qua những thôn Cô-dắc nối tiếp nhau. Các tuyến phòng ngự của quân Cô-dắc được đặt cách Karginskaia một trăm xa-gien, chúng rất ít khi bắn trả. Gần như bao giờ hoả lực ác liệt của Hồng quân cũng bắt chúng phải rút lui về trấn, rồi men theo những cái khe vừa hẹp vừa dốc leo lên núi. Nhưng Hồng quân không có đủ lực lượng để đuổi

theo. Số lượng kỵ binh cần thiết không có đủ đã ảnh hưởng xấu tới kết quả của các chiến dịch tấn công. Có đủ kỵ binh thì sẽ có thể vận động vu hồi bên sườn, bắt quân Cô-dắc phải rút xa hơn nữa và thu hút lực lượng của chúng, giúp cho các đội bộ binh do dự giậm chân tại chỗ ở các đường vào trấn có thể rảnh tay hoạt động. Cả bộ binh cũng không thể tận dụng để tiến hành lối chiến đấu vận động như thế vì thiếu linh hoạt, không có khả năng di chuyển mau lẹ, và cũng vì quân Cô-dắc chiếm ưu thế về kỵ binh, bất cứ lúc nào cũng có thể bôn tập tấn công vào bộ binh, nhờ đó không để cho bộ binh hoàn thành nhiệm vụ cơ bản.

Ưu thế của quân phiến loạn còn ở chỗ chúng rất thuộc địa thế nên thường không bỏ lỡ những cơ hội có thể điều những đại đội kỵ binh tiến theo những khe núi tập kích vào sườn và phía sau quân địch, luôn luôn uy hiếp địch và làm quân địch bị tê liệt không tiến thêm được. Hồi ấy Grigori đã nghĩ

chín một kế hoạch đánh tan lực lượng Hồng quân mà chàng đang phải đối phó. Chàng dự định giả vờ rút lui để dụ Hồng quân tiến vào Karginskaia, nhưng đồng thời phái Riaptrikov đem một trung đoàn kỵ binh vận động theo khe Gunxynskaia từ phía tây, và theo thôn Gratri từ phía đông, đánh vào sườn Hồng quân, bao vây họ và giáng một đòn chí mạng. Kế hoạch đã được nghiên cứu rất cẩn thận. Trong một cuộc hội nghị vào buổi chiều, bọn chỉ huy các đơn vị độc lập đã nhận được những chỉ thị và mệnh lệnh tỉ mỉ. Theo ý Grigori, vận động bao vây sẽ phải bắt đầu từ lúc tờ mờ sáng để có thể giữ bí mật tới mức cao nhất. Tất cả đều đơn giản như trong một ván cờ. Sau khi đã kiểm tra thật cẩn thận, và điểm lại trong óc tất cả tình huống bất ngờ có thể xảy ra, tất cả những điều chưa dự tính có thể trở ngại việc thực hiện kế hoạch của mình, Grigori uống hai cốc rượu đế rồi không cởi quần áo, nằm lăn xuống giường, kéo vạt

áo *ca-pốt* ẩm xì trùm lên đầu, đánh một giấc như chết.

Hôm sau, mới gần bốn giờ sáng các tuyến chiến đấu của Hồng quân đã chiếm được Karginskaia. Một phần của bộ binh Cô-dắc chạy qua thị trấn lên núi để đánh lạc hướng mục tiêu. Một chiếc xe ngựa quay ngựa một cách táo bạo ở lối vào Karginskaia, để hai khẩu súng máy nặng đặt trên xe tằng tằng bắn đuổi theo chúng, Hồng quân từ từ tiến vào các phố.

Lúc ấy Grigori đang có mặt ở sau nấm *Kurgan*, bên cạnh đại đội pháo. Chàng nhìn thấy bộ binh Hồng quân chiếm lĩnh Karginskaia và tập kết ở gần sông Tria. Trước đó đã có ước định là sau đợt hoả lực pháo binh đầu tiên, hai đại đội Cô-dắc sẽ bố trí trong các mảnh vườn dưới chân núi, đồng thời trung đoàn chịu trách nhiệm vu hồi sẽ bắt đầu vận động bao vây. Tên đại đội trưởng đại đội pháo muốn dùng lối nhằm trực tiếp bắn vào một chiếc

xe ngựa chở súng máy đang phóng như bay trên cái gò Klimovsky xuống Karginskaia. Nhưng giữa lúc ấy tên quan trắc viên báo cáo rằng trên cái cầu của thôn Hạ Latysevsky, cách đấy chừng ba *vec-xta*, phát hiện thấy một khẩu pháo: Hồng quân đồng thời tấn công cả hướng Bokovskaia.

- Lấy súng cối giã cho chúng nó một trận, - Grigori góp ý, mắt vẫn không rời chiếc ống nhòm kiểu Zeis.

Gã giữ máy nhằm trao đổi vài câu với tên quản nắm quyền chỉ huy đại đội pháo, rồi loáng một cái đã xác định xong thành phần xạ kích. Bọn xạ thủ chuẩn bị xong, khẩu súng cối mà bọn Cô-dắc gọi là bốn đi-um rưỡi nặng nề gầm lên, đuôi bàn đế cày nát cả mặt đất.

Nhưng mới bắn phát đầu tiên mà đã trúng ngay đầu cầu. Giữa lúc ấy khẩu đội thứ hai của đại đội pháo Hồng quân đang tiến lên cầu. Quả đạn đã quét bay cỗ xe ngựa. Sau nầy hỏi ra thì được biết

rằng trong sau con chỉ sống sót có một, nhưng người chiến sĩ giữ ngựa cưỡi con nầy đã bị một mảnh đạn phạt ngọt mất cái đầu. Grigori nhìn thấy một đám khói lớn vàng vàng xám xám bốc lên phía trước khẩu pháo rồi nặng nề nở to ra. Mấy con ngựa đứng chồm thẳng lên giữa đám khói rồi lăn vật xuống như bị cắt ngang. Người thì vừa chạy vừa ngã. Người chiến sĩ Hồng quân cưỡi ngựa đang ở bên cạnh phần trước khẩu pháo trong lúc quả đạn súng cối rơi xuống bị hất bổng lên, ném xuống băng cùng với con ngựa và một đoạn lan can cầu.

Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo không ngờ bắn được một phát trúng đích ngay như thế. Tất cả lặng đi một phút dưới chân nấm *kurgan* bên cạnh khẩu pháo. Chỉ có gã quan trắc ở cách đấy không xa là quỳ dậy vung tay loạn xạ và kêu lên không biết những gì.

Và lập tức ở bên dưới, từ trong khu rừng ven thôn

và những khu vườn anh đào rậm rạp, nhao nhao vẳng lên những tiếng "hu-ra" và những tiếng súng ttường nổ lúc mau lúc thưa. Grigori quên cả thận trọng, chạy luôn lên nấm *Kurgan*. Các chiến sĩ Hồng quân chạy theo các dãy phố, từ dưới đó vẳng lên những tiếng nói lao xao, những khẩu lệnh chỉ huy giật giọng, những đợt súng bắn dồn dập.

Một trong những chiếc xe ngựa chở súng máy đã xông lên gò, nhưng ngay lúc đó, ở gần nghĩa địa, một khẩu súng máy đã quay ngoắt lại nhằm vào những tên Cô-dắc đang chạy từ trong các khu vườn ra, bắn qua đầu các chiến sĩ Hồng quân rạp mình xuống chạy.

Grigori đăm đăm quan sát đường chân trời, chỉ mong mau chóng nhìn thấy đội hình tấn công của kỵ binh Cô-dắc. Kỵ binh dưới quyền chỉ huy của Riaptrikov đã bắt đầu vận động vu hồi nhưng vẫn còn chưa thấy xuất hiện. Bộ phận Hồng quân ở

sườn bên trái đã chạy tới cái cầu bắc qua khe Daburun, cầu nầy nối liền thị trấn Karginskaia với thôn Arkhipovsky ở ngay bên cạnh. Trong khi đó các chiến sĩ ở sườn bên phải đã chạy theo dọc trấn và ngã gục dưới những làn đạn của bọn Cô-dắc chiếm lĩnh hai căn phố gần sông Tria.

Cuối cùng từ sau ngọn gò thấy xuất hiện đại đội đầu tiên của Riaptrikov, rồi sau đó là các đại đội thứ hai, thứ ba, thứ tư… Các đại đội tản khai, rẽ ngoặt sang trái, cắt ngang toán Hồng quân đang chạy theo sườn đồi về Klimovka. Grigori vò đôi găng trong tay, bồi hồi theo dõi sự phát triển của trận chiến đấu. Chàng bỏ ống nhòm xuống, dùng mắt nhìn những đội hình tản khai của kỵ binh lao rất nhanh tới con đường đi Klimovka. Chàng nhìn thấy các chiến sĩ

Hồng quân quay ngược trở lại chạy về các ngôi nhà trong thôn Arkhipovka, đội hình rối loạn, chỗ thì túm tụm từng đám, chỗ thì từng người rời rạc.

Nhưng đến đấy thì họ vấp phải hoả lực của số bộ binh Cô-dắc truy kích ngược dòng sông Tria, vì thế lại chạy ùa ra đường cái. Chỉ một số không đáng kể trong Hồng quân xông được về Klimovka. Cuộc đâm chém bắt đầu diễn ra trên ngọn gò, rất lặng lẽ nên càng khủng khiếp. Các đại đội của Riaptrikov chuyển hướng về Karginskaia rồi dồn ngược Hồng quân trở lại như gió thu quét lá. Bên cái cầu qua khe Daburun, chừng ba chục chiến sĩ Hồng quân thấy mình bị cắt đứt đường tiến, không còn lối thoát nữa, bèn bắt đầu bắn trả. Họ có một khẩu trọng liên và khá nhiều băng đạn. Bộ binh của quân phiến loạn vừa ló đầu trong các khu vườn ra thì khẩu súng máy bắt đầu hoạt động với một tốc độ như lên cơn sốt rét. Bọn Cô-dắc ngã xuống, bò tới ẩn nấp sau những nhà kho và những bức tường đá vây quanh những sân gia súc. Đứng trên gò có thể nhìn thấy mấy tên Cô-dắc vừa chạy vừa lôi một khẩu súng máy chạy theo một

dãy phố ở Karginskaia. Đến bên một trong những ngôi nhà gần thôn Arkhipovka nhất, chúng ngập ngừng một lát rồi chạy vào trong sân. Chẳng mấy chốc từ trên nóc căn nhà kho trong cái sân ấy nổ ra những tiếng tằng tằng rất mạnh. Grigori nhìn trong ống nhòm thấy rõ cả mấy gã súng máy. Một gã mặc chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình lồng trong đôi bừ tất trắng, dạng rộng chân, khom người sau lá chắn, rồi nằm soài một mình trên mái nhà. Một tên khác leo lên cái thang với những băng đạn quấn nhằng nhịt quanh mình. Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo quyết định chi viện cho bộ binh. Một loạt đạn ghém bắn trùm lên nơi tập trung của đám Hồng quân đang chống cự. Một quả đạn phá cuối cùng nổ tách hẳn ra xa.

Mười lăm phút sau khẩu súng máy của Hồng quân ở gần Daburunnyi bất thần lắng bặt và lập tức vang lên những tiếng "hu- ra" ngắn ngủi. Những cái bóng của bọn kỵ binh Cô-dắc lấp loáng sau

những thân liễu trần trụi.
Tất cả thế là xong.
Theo lệnh của Grigori, dân chúng Karginskaia và Arkhipovka đã dùng những cái móc và câu liêm lôi xác của một trăm bốn mươi bảy chiến sĩ Hồng quân bị chém chết xuống một cái hố chung rồi vùi nông toen hoẻn ở ngay bên cạnh khe Daburunnyi. Riaptrikov cướp được sáu chiếc xe hai bánh chở đạn còn nguyên ngựa và đạn, cùng một chiếc xe bốn bánh chở một khẩu súng máy đã mất khoá hậu. Ở Klimovka đã chiếm được bốn mươi hai chiếc xe chở đồ quân dụng. Quân Cô-dắc chết bốn và bị thương mười lăm.
Sau trận chiến đấu, tình hình ở Karginskaia yên tĩnh được một tuần. Quân địch chuyển sang đánh sư đoàn Hai của quân phiến loạn và chẳng bao lâu đã dồn đuổi được sư đoàn ấy, chiếm được liền mấy thôn của trấn Migulinskaia: thôn Alekseevsky, làng Trecnetskaia và tiến tới thôn

Thượng Trirsky.
Từ vùng dó, sáng sớm tinh sương hôm nào cũng vọng tới tiếng đạn pháo nổ ầm ầm, song tin tức về diễn biến của các trận chiến đấu nhận được rất muộn, không đem lại một ý niệm rõ ràng về tình thế mặt trận của sư đoàn Hai.
Trong những ngày ấy, Grigori cố trốn chạy những ý nghĩ đen tối, chàng tìm cách tự mình làm tê dại ý thức của mình, không cho mình suy nghĩ về những chuyện đang xảy ra chung quanh, những việc mà mình là một kẻ tham gia quan trọng, vì thế chàng bắt đầu rượu chè.
Quân phiến loạn thiếu bột mì một cách ghê gớm tuy chúng có những kho lúa mì dự trữ rất lớn (các nhà máy xay không kịp cung cấp cho quân đội, vì thế bọn Cô-dắc nhiều khi phải ăn lúa mì luộc). Nhưng chúng không hề thiếu rượu. Rượu tự nấu lấy chẩy thành sông. Bên kia sông Đông, một đại đội của bọn Cô-dắc thôn Dudaevsky rượu say bí tỉ

rồi ngật ngưỡng lên ngựa dàn trận xung phong, húc thẳng đầu vào súng máy và bị tiêu diệt hẳn một nửa. Các hiện tượng say rượu ra vị trí chiến đấu trở thành chuyện thông thường. Bọn Cô-dắc sẵn sàng kiếm rượu cho Grigori. Prokho Zykov tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong công tác nầy. Sau trận chiến đấu ở Karginskaia, theo yêu cầu của Grigori, hắn mang về ba vò rượu nặng, mỗi vò đựng được đến một thùng rồi gọi vài gã hát hay tới. Thế là Grigori cùng bọn Cô-dắc tuý luý càn khôn cho đến sáng, trong lòng sung sướng vì cảm thấy mình không còn bị ràng buộc gì nữa, được thoát khỏi tình hình thực tại, không còn phải suy nghĩ gì cả. Sáng hôm sau chàng lại uống thêm cho giã rượu, nằm ngủ một giấc và đến chiều lại cảm thấy cần có bên cạnh mình những tay hát hay, những tiếng cười nói vui nhộn, những cảnh nhảy múa chen chúc ồn ào, tất cả những cái gì có thể tạo ra ảo tưởng của một niềm vui như thật để che lấp cái

thực tại tàn khốc mà chàng thường nhìn thấy những khi đầu óc sáng suốt.

Sau đó cái nhu cầu tìm thú say sưa đã rất nhanh chóng trở thành thói quen. Buổi sáng, vừa ngồi vào bàn ăn, Grigori đã cảm thấy thèm có một hớp *vodka*, không sao nhịn được. Chàng uống rất nhiều rượu, nhưng không hề uống đến mất tỉnh táo, hai chân bao giờ cũng còn đứng vững. Ngay khi trời sắp rạng, lúc những tên khác đã nôn mửa rồi ngủ gục trên bàn hay trùm áo *ca-pôt* hoặc áo ngựa nằm lăn dưới sàn chàng vẫn còn giữ được vẻ ngoài tỉnh táo, mặt chỉ có phần nhợt nhạt thêm, mắt nhìn gay gắt hơn và chốc chốc lại rủ bờm tóc trước trán đưa hai tay lên ôm đầu.

Sau ba bốn ngày cuồng hoan thâu đêm suốt sáng, mặt chàng đã sị ra khá nhiều, lưng gù xuống, hai đám da thâm quầng, lũng nhũng như hai cái túi dưới hai con mắt, trong con mắt càng hay thấy bừng lên một ánh tàn bạo vô duyên vô cớ.

Đến ngày thứ năm, Prokho Zykov mỉm một nụ cười đầy hứa hẹn, đề nghị với chàng:

- Ở Likhovidov có một ả hay lắm, chúng ta đến đấy nhé! Thế nào có được không? Nhưng anh Grigori Panteleevich ạ, anh chớ có ngáp mới được. Nom cô ả ngon như một miếng dưa hấu ấy! Tuy tôi chưa được nếm mùi, nhưng cũng biết chắc chắn như thế. Chỉ phải cái bất kham, cái con quỷ cái? Cứ như một con ngựa rừng. Những đứa như thế thì chớ có đòi hỏi ngay, nó không để cho vuốt ve ngay đâu. Nhưng rượu nó nấu thì chẳng đâu bằng. Tay nấu rượu cừ nhất vùng sông Tria đấy. Chồng nó đã rút lui, đang ở bên kia sông Dones đấy - Hắn nói nốt như chỉ tiện thể cho biết thêm.

Cả bọn kéo nhau đi Likhovidov từ lúc hoàng hôn. Cùng đi với Grigori có Riaptrikov, Kharlampi, Ermakov, gã cụt tay Aleksey Samin và tên Koldrat Medvedev sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn vừa ở khu vực hắn phụ trách đến. Prokho Zykov cho con

ngựa của hắn dẫn đầu cả đoàn. Vào đến trong thôn, hắn cho ngựa chuyển sang bước một, rẽ vào một cái ngõ, rồi đẩy một cái cửa vào sân đập lúa. Grigori thúc ngựa đi theo. Con ngựa của chàng nhảy qua đống tuyết rất lớn đang tan dở bên cạnh cổng. Hai chân trước của nó thụt xuống tuyết, nó hí lên một tiếng, đứng thẳng lên, bước qua đống tuyết nằm ngang trước cổng và lấp đến đỉnh hàng rào. Riaptrikov xuống ngựa, nắm đoạn dây cương buộc mõm dắt con ngựa đi. Grigori và Prokho cho ngựa đi chừng năm phút qua những đống rơm và cỏ khô rồi tiến vào một mảnh vườn anh đào trụi lá dội tiếng như thuỷ tinh. Trên trời, cái tách màu vàng óng của vành trăng non nằm nghiêng nghiêng dốc xuống một làn ánh sáng xanh biếc, các ngôi sao rung rinh, dệt thành một màn không khí tịnh mịch mê hồm mà tiếng chó sủa xa xa cũng như những tiếng vó ngựa dẫm ràn rạt không phá tan mà chỉ nhấn mạnh thêm. Một đốm lửa

vàng hoe chiếu qua mảnh vườn với những cây anh đào mọc sát sin sít và một cây táo cành đâm ngang dọc.

Prokho cúi rạp người trên yên đẩy giúp mọi người cái cửa xép kêu ken két. Vành trăng rung rinh soi mình trong vũng nước kết băng bên thềm. Con ngựa của Grigori dẫm một vó xuống nát mép băng trên vũng nước và đứng lại thở. Grigori nhảy trên yên xuống, buộc dây cương lên lan can của thềm nhà, bước vào căn phòng ngoài tối om. Riaptrikov cùng mấy gã Cô-dắc khác sau lưng chàng nhốn nháo vừa xuống ngựa vừa hát rì rầm.

Grigori sờ soạng tìm thấy nắm đấm cửa, bước vào một căn bếp rộng thênh thang. Một người đàn bà Cô-dắc đang đứng dựa lưng vào bếp lò đan bít tất. Người ấy còn trẻ, thấp thấp nhưng thân hình cân đối, nom như một con gà gô với khuôn mặt ngăm ngăm và cặp lông mày đen nổi hẳn lên. Một đứa con gái tóc trắng phếch chừng lên mười dang tay

nằm ngủ trên bếp lò. Grigori không cởi áo *ca-pôt*, ngồi ngay vào bàn.

- Có *vodka* không?

- Không đáng chào một tiếng hay sao? - Người chủ nhà hỏi nhưng không ngước lên nhìn Grigori mà vẫn loang loáng ngoáy những đầu kim đan.

- Nếu muốn thì chào vậy! Có *vodka* không?

Ả kia ngước hai hàng mi, mỉm cười với Grigori bằng cặp mắt màu hạt dẻ tròn xoe và lắng nghe những tiếng nói lao xao và tiếng chân bước trong phòng ngoài.

- Vodka thì có. Nhưng các anh, các ông đến nghỉ đêm có đông không?

- Đông đấy. Cả một sư đoàn…

Từ ngưỡng cửa, Riaptrikov đã ngồi sụp xuống đập mũ lông vào ống ủng nhảy điệu pri-xi-át-ca, thanh gươm lệt sệt trên sàn nhà. Mấy tên Cô-dắc khác đứng ộn lại ở cửa, trong bọn có một gã cầm hai cái muỗng gỗ gõ với nhau rất nhanh rất khéo thành

một nhịp vũ rộn ràng.
Chúng cởi áo *ca-pôt* chất đống lên giường, còn vũ khí thì xếp trên những chiếc ghế dài. Prokho nhanh nhẹn giúp người chủ nhà sửa soạn bàn ăn. Gã cụt tay Aleksey Samin xuống dưới hầm nhà lấy bắp cải muối. Gã trượt chân trên thang nên đã leo lên với những mảnh đĩa vỡ và một đống bắp cải ướt đẫm đùm cả trong tà áo trermen.
Đến nửa đêm cả bọn đã uống hết hai thùng vodka, ngốn không biết bao nhiêu bắp cải muối, rồi mới quyết định làm thịt một con cừu. Prokho mò mẫm trong chồng bắt một con cừu cái tơ.
Kharlampi Ermakov vốn không phải là một tay gươm loại xoàng. Gã dùng gươm chém phăng đầu con cừu và lập tức lột da ngay dưới nhà kho. Ả chủ nhà nhóm lò, và đặt lên một nồi gang thịt cừu to bằng đến một thùng.
Tiếng muỗng gỗ gõ thành điệu nhảy lại nổi lên. Riaptrikov bước ra, quay hai đầu gối ra ngoài, đập

mạnh bàn tay vào ống ủng và hát lên bằng một giọng nam cao the thé nhưng rất dễ nghe:

- Bây giờ cứ rượu, cứ chơi.

Vì bò chẳng có mà lôi về chuồng

- Mình muốn chơi cho ra chơi! - Ermakov gầm lên và cứ muốn dùng lưỡi gươm thử xem khung cửa sổ có chắc không.

Grigori vốn rất thích Ermakov với cái tinh thần dũng cảm đặc biệt và cái gan liền rất là Cô-dắc của hắn. Chàng bèn đập cái cốc bằng đồng xuống bàn, ngăn hắn lại:

- Kharlampi, đừng làm bậy!

Ermakov ngoan ngoãn tra mạnh thanh gươm vào vỏ, rồi lại gục xuống uống ừng ực một cốc rượu mạnh coi vẻ hết sức thèm khát.

- Có được một lòng dũng cảm như thế nầy thì chết cũng không sợ - Aleksey Samin vừa nói vừa ngồi xuống bên cạnh Grigori, - anh Grigori Panteleevich ạ, anh là niềm tự hào của chúng tôi!

Chúng tôi còn sống trên đời nầy cũng chỉ vì có anh mà thôi? Hai chúng mình sẽ uống cạn với nhau một cốc nữa nhé! Prokho, rượu ra đây!

Mấy con ngựa chưa tháo yên cương được thả tự do bên cạnh đống rơm. Bọn Cô-dắc thay nhau ra kiểm tra.

Mãi khi trời sắp rạng, Grigori mới cảm thấy mình hơi say. Chàng nghe thấy tiếng nói của những tên kia như vọng tới từ một nơi xa. Chàng nặng nề tráo hai cái lòng trắng đỏ ngầu, cố căng thẳng tinh thần giữ cho mình còn tỉnh.

- Lũ lon vàng ấy chúng nó lại đè đầu cưỡi cổ bọn mình rồi! Chúng nó lại nắm hết quyền hành rồi! - Ermakov ôm lấy Grigori, gào lên.

- Lon gì? - Grigori gỡ hai tay Ermakov ra và hỏi.

- Ở Vosenskaia ấy. Sao thế, anh không biết à? Một thằng công tước dân Kavkaz đang ngồi chồm chỗm ở đấy! Một thằng trung tá đấy! Tôi sẽ chém chết nó! Anh Melekhov ạ! Cuộc đời của tôi, tôi

đặt xuống chân anh đấy, đừng để chúng tôi bị toi mạng vô ích! Anh em Cô-dắc đang sôi sục lên rồi. Anh hãy đưa chúng tôi lên Vosenskaia, chúng tôi sẽ nện cho chúng nó tan nát tơi bời, sẽ biến tất cả thành tro bụi! Cả thằng Paska Kudinov lẫn thằng trung tá, chúng tôi sẽ cho hết về với ông bà ông vải! Chúng nó quạng vào mõm bọn mình đến thế là đủ rồi! Chúng ta hãy nện cả bọn Đỏ lẫn bọn Kadet? Lòng dạ tôi đang muốn như thế đấy! Chúng ta sẽ giết thằng trung tá. Nó cố ý ở lại đấy… Kharlampi!

- Chúng ta hãy sụp lạy dưới chân Chính quyền Xô viết: chúng tôi là những kẻ có tội… - Grigori bỗng tỉnh trở lại, chàng xệch miệng ra cười - Mình nói đùa đấy thôi, Kharlampi ạ, thôi uống đi.

- Có gì mà đùa, Melekhov? Cậu đừng có đùa, chuyện nầy nói đứng đắn đấy. - Medvedev nói giọng nghiêm nghị. - Bọn mình muốn thay béng cái chính quyền nầy đi. Thay tất cả rồi đặt cậu lên.

Mình đã nói với anh em Cô-dắc, chúng nó đều đồng ý. Chúng ta sẽ bảo thằng Kudinov và thằng O-prin-trin(1) của nó: "Thôi cút khỏi chính quyền đi. Các anh không thích hợp với chúng tôi đâu". Nếu chúng nó xéo đi thì tốt, bằng không chúng ta sẽ điều một trung đoàn về Vosenskaia, và cho chúng nó về với ông bà ông vải!

- Không nói cái chuyện ấy nữa. - Grigori nổi xung quát lên.

Medvedev nhún vai bước ra khỏi bàn và thôi không uống nữa. Trong khi đó ở góc phòng, Riaptrikov vẫn nằm thườn thượt trên một cái ghế dài, mặc cho cái đầu bù xù thõng hẳn xuống. Hắn quờ quạng hai bàn tay trên mặt đất bẩn thỉu và lải nhải hát bằng một giọng kể khổ:

- Em hỡi em,

Em đáng thương,

cậu bé nhỏ nhoi,

Hãy ngả đầu,

Hãy ngả đầu áp xuống ngực tôi,
Xuống bên phải, xuống bên trái, ối chao ôi!
Bên phải, bên trái ngực tôi trắng ngần.
Hoà theo cái giọng nam cao ai oán và cảm động như giọng phụ nữ của Riaptrikov, Aleksey Samin kéo dài cái giọng trầm khàn khàn của gã:
- Áp đầu xuống ngực,
Rồi thở dài ấm ức…
Rồi thở dài ấm ức
Và nói lên lời trăng trối cuối cùng:
"Thư cho anh, mối tình xưa, vĩnh biệt,
Mối tình xưa, mối tình ô trọc!"
Lúc ả chủ nhà dìu Grigori vào buồng trong, ánh bình minh đã toả ra tím ngắt bên ngoài cửa sổ.
- Đừng có đổ cho ông ấy uống nữa? Thôi buông người ta ra, đồ quỷ dữ! Có thấy không, không còn được tích sự gì nữa rồi đây nầy, Ả vừa nói vừa hỳ hục một tay đỡ Grigori, một tay đẩy Ermakov vẫn lẽo đẽo bám theo sau với một cốc rượu lớn trong

tay.
- Muốn hú hí với nhau cho kịp trời sáng có phải không? - Ermakov nháy mắt, lảo đảo làm cốc rượu trào cả ra.
- Phải, đi ngủ đây.
- Bây giờ thì đừng nằm với hắn, chẳng còn làm được trò gì nữa đâu…
- Không can gì đến anh! Anh không phải là bố chồng tôi!
- Cố kiếm lấy thằng con nhé! - Ermakov hý lên như con ngựa và ngã lăn chiêng lăn kềnh trong một trận cười say.
- Nầy, nầy đồ quỷ dữ vô liêm sỉ! Mắt ngầu rượu lên thế kia rồi thở ra toàn những lời mất dạy!
Ả đẩy Grigori vào trong phòng, đặt chàng nằm lên giường và trong cảnh tranh tối tranh sáng cứ đăm đăm nhìn bộ mặt nhợt nhạt như mặt người chết và cặp mắt mở trừng trừng nhưng không nhìn thấy gì của Grigori với cả một niềm kinh tởm và thương

hại.

- Hay uống ít nước mứt hoa quả nhé!

- Cứ lấy đi!

Ả mang tới cho Grigori một cốc nước mứt anh đào lạnh rồi ngồi lại trên giường, vừa gỡ vừa vuốt bộ tóc rối bù của Grigori cho đến khi chàng ngủ thiếp đi. Ả lên bếp lò nằm với đứa con gái nhưng Samin đâu có để cho ả chợp mắt. Gã gục đầu xuống khuỷu tay, ngáy ầm ầm như tiếng hí của con ngựa bị khiếp hãi, rồi bất thần tỉnh dậy như có người lay và gào lên bằng một giọng khàn khàn:

- Giải ngũ hồi hương!

Ngực đeo lon,

Vai mắc huân chương (2)

Nhưng gã lại gục ngay đầu xuống tay và vài phút sau lại giương mắt nhìn chung quanh một cách man rợ và lại bắt đầu:

- Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương!

Chú thích:

(1) Quý tộc hoặc dũng sĩ phục vụ cho Ivan đệ tứ, nghĩa bóng là kẻ tay sai áp bức bóc lột nhân dân (ND)

(2) Bài hát nầy vốn là:

Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương,

Vai đeo lon,

Đầy ngực huân chương (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 162

Phần 6

Sáng hôm sau, Grigori tỉnh dậy, nhớ lại câu chuyện nói với Ermakov và Medvedev. Đêm qua chàng chưa đến nỗi hoàn toàn say bí tỉ nên không cần moi óc lắm cũng có thể hồi tưởng được câu chuyện về đảo chính. Chàng bắt đầu thấy rõ là cuộc rượu be bét ở Likhovidov đã được sắp xếp nhằm một mục đích rõ rệt: bọn kia muốn kích chàng làm một cuộc chính biến. Một số tên Cô-dắc có tư tưởng khuynh tả đang bày mưu đặt kế chống lại Kudinov vì tên nầy công khai nói ra ý muốn tiến tới sông Dones và hợp nhất với quân

đội sông Đông. Chúng ngấm ngầm mơ ước cắt đứt hẳn với chính quyền vùng sông Đông và tổ chức ở địa phương một cái gì đại loại như một chính quyền Xô viết không có người cộng sản. Chúng muốn lôi kéo Grigori vì chúng không nhìn thấy toàn bộ hậu quả tai hại của một sự hiềm khích, phân tranh trong nội bộ hàng ngũ phiến loạn, giữa lúc mặt trận của Hồng quân đang rập rình ở vùng sông Dones và bất kỳ giờ phút nào cũng có thể quay lại quét sạch chúng cùng với cả cuộc "nội chiến" của chúng. "Thật là trò trẻ con", - Grigori thầm nghĩ như thế rồi nhẹ nhàng nhảy từ trên giường xuống. Chàng mặc quần áo xong, đánh thức Ermakov và Medvedev dậy, gọi cả hai vào phòng trong và đóng chặt cửa lại.

- Thế nầy nầy, hai người anh em ạ: câu chuyện nói tối hôm qua, các cậu chớ có tưởng màng gì đến nữa và đừng có đem đi nói lung tung, nếu không sẽ khốn cho các cậu đấy! Vấn đề đâu có phải ở

chỗ ai chỉ huy. Vấn đề không phải là có Kudinov nữa hay không, mà là chúng ta đang nằm trong vòng vây, đang như cái thùng bị đánh đai. Không nay thì mai cái đai ấy sẽ siết chặt quanh chúng ta. Cần phải điều các trung đoàn không phải về Vosenskaia, mà về Migulin, về Krasnokurskaia, - chàng nói nhấn mạnh, giọng đầy ý nghĩa, mắt vẫn không rời khuôn mặt âm thầm và đờ đẫn của Medvedev. - Đúng là như thế đấy, Koldrat ạ, chẳng cần phải khuấy lộn thêm cái thế giới nầy làm gì! Các cậu phải cân nhắc cho kỹ và phải nhớ rằng nếu chúng ta lật đổ bộ chỉ huy và làm bất cứ một cuộc đảo chính nào là sẽ đi ngay đến chỗ chết đấy. Phải ngả hẳn về một bên, một là trắng, hai là đỏ. Không thể rập rình ở giữa được, nếu không sẽ bị dẫm chết ngay.

- Nầy phải cẩn thận, câu chuyện không được nói hở ra đấy, - Ermakov quay mặt đi đề nghị. - Chúng mình sẽ cùng sống chết với nhau, nhưng

với điều kiện là các cậu phải thôi, không được khuấy lộn bọn Cô-dắc lên nữa. Còn Kudinov và những thằng cố vấn của nó thì sao? Chúng nó làm gì có đầy đủ quyền lực? Mình biết được đến đâu thì sẽ chỉ huy sư đoàn của mình đến đấy. Chúng nó đang lâm vào một tình thế gay go, điều đó không cần nói cũng biết, chúng nó đang muốn lôi kéo anh em mình về với bọn Kadet, chuyện ấy cũng tất nhiên rồi. Nhưng chúng ta sẽ theo về đâu bây giờ? Mọi con đường, mọi mạch sống của chúng ta đều đã bị cắt đứt cả rồi!

- Như thế thật đấy… - Medvedev miễn cưỡng phải đồng ý và suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên hắn ngước nhìn Grigori với hai con mắt ti hí đầy tức tối như mắt con gấu.

Sau lần ấy, Grigori còn tới những thôn ở gần thị trấn Karginskaia rượu chè hai ngày hai đêm liền, mặc cho cuộc đời say sưa trôi trong quán rượu. Mùi rượu ngấm cả vào cái đệm trải trên yên ngựa.

Vài người đàn bà và vài cô gái mất xuân sắc đã qua tay chàng, cùng chàng chia sẻ những cuộc tình khoảnh khắc. Nhưng trời vừa sáng, Grigori đã chán ngấy sự đam mê trong một cuộc hoan lạc chiếu lệ. Chàng tỉnh táo, nghĩ một cách lãnh đạm như về người khác: "Mình đã sống và đã nếm đủ mùi đời trong những năm tháng đã sống. Đàn bà con gái mình đã yêu nhiều, mình đã cưỡi những con ngựa hay… Chà! Mình đã ruổi rong trên đồng cỏ, đã hưởng cái phúc làm bố và đã giết người, chính mình đã xông vào những nơi chết chóc, đã vùng vẫy thoả sức dưới bầu trời xanh. Cuộc đời còn đem lại được cho mình một cái gì mới mẻ nữa hay không? Chẳng còn cái gì mới mẻ nữa đâu? Đã có thể chết được rồi. Mình chẳng sợ gì cả Vì thế trong chiến tranh mình có thể không cần tính tới nguy hiểm, cũng như một tay đánh bạc trường tồn. Thua bao nhiêu cũng chẳng coi là nhiều!"

Thời thơ ấu chập chờn hiện lại trong đầu óc chàng

trong những hồi ức không đầu không đũa xanh biếc như một ngày nắng đẹp: những con sáo đá trên những khối xây bằng đá, cặp chân đất của thằng bé Griska trên lớp bụi nóng hổi, sông Đông chảy lặng lờ trang nghiêm với dải rừng màu xanh lá cây in hình dưới làn nước, những khuôn mặt con nít của bạn bè, thân hình cân đối của người mẹ trẻ…

Grigori đưa tay lên che mắt và trong cái thị giới nội tâm của chàng lần lượt hiện ra những bộ mặt quen thuộc, những sự việc đôi khi rất nhỏ nhưng không hiểu sao vẫn cứ in sâu trong trí nhới của chàng. Trong ký ức của chàng vang lên giọng nói hầu như đã quên của những người quá cố, những câu chuyện phiến đoạn, những chuỗi cười đủ giọng. Trí nhớ của chàng chiếu một tia hồi ức vào một phong cảnh mà chàng đã từng trông thấy nhưng đã lãng quên từ lâu và bất thần trong óc Grigori bừng lên hình ảnh cánh đồng cỏ bát ngát,

con đường cái dùng về mùa hạ cái xe bò có người cha ngồi phía trước, cặp bò, khoảng đất cày với những gốc rạ vàng óng, đàn quạ đen đậu rải rác trên mặt đường… Grigori bới tung trong mớ hồi ức rối như tơ vò về cuộc đời đã qua không bao giờ trở lại, bỗng thấy hình ảnh Acxinhia hiện lên và chàng nghĩ thầm: "Em yêu dấu! Acxinhia mà anh không bao giờ quên được?" rồi chàng kinh tởm lánh xa người đàn bà nằm bên cạnh mình, thở dài, nóng lòng chờ sáng. Mặt trời vừa trả ở đằng đông một tấm thảm tím nhạt viền kim tuyến, chàng đã vùng dậy, lau rửa, vội vã ra lấy ngựa.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 163

Phần 6

Cuộc phiến loạn làm mưa làm gió như một đám cháy trên đồng cỏ gặp cái gì thiêu tan cái nấy. Mặt trận đã thắt một vòng đai sắt quanh các trấn cứng đầu cứng cổ. Bóng đen của định mệnh tàn khốc đã đóng một cái dấu nung lên mọi con người. Bọn Cô-dắc đem tính mạng ra liền với may rủi như người ta chơi sấp ngửa, và một số không nhỏ gieo tiền đã thấy "sấp". Bạn trẻ thì sôi nổi chìm đắm trong chuyện yêu đương, những kẻ nhiều tuổi hơn thì nốc *vodka* đến u mê đần độn, đánh bài lấy tiền và đạn (đạn đã được coi như vật quí hơn hết thảy),

cố tìm dịp về qua thăm nhà để có thể dựa cây súng trường đáng ghét lên tường dù chỉ trong một phút, cầm lấy cái rìu hay cái bào, cho trái tim được nghỉ ngơi giây lát trong khi đan những nhành liễu đỏ thơm phức để làm một đoạn hàng rào, hoặc sửa soạn cái cày cái xe cho công việc đồng áng mùa xuân. Và nhiều gã, sau khi được hưởng đôi chút cảnh sống bình an vô sự, trở về đơn vị mà vẫn còn say tuý luý, rồi đến lúc tỉnh lại, chúng đem theo cả một mối căm hằn đối với "cuộc sống trong cái hộp sắt tây" tiến lên xung phong trong đội hình bộ binh, xông thẳng vào họng súng máy, hoặc hung hãn phi ngựa như điên, không còn cảm thấy rằng mình đang ngồi trên mình ngựa nữa để tham gia một trận tập kích đêm và hễ bắt được tù binh là chúng đem ra hành hạ với cả một sự dã man nguyên thuỷ rồi cuối cùng kết liễu đời họ bằng lưỡi gươm để tiết kiệm đạn.

Nhưng mùa xuân năm ấy lại sáng sủa với những

màu sắc rực rỡ chưa từng thấy. Những ngày tháng Tư nối tiếp nhau, nắng ráo và trong vắt như thuỷ tinh. Những đàn vịt trời và những đàn sếu kêu lanh lảnh như tiếng đồng chập chờn, chập chờn vượt những đám mây, bay về phương Bắc trên bầu trời xanh cao ngất. Trên tấm thảm màu xanh lá cây nhạt của đồng cỏ, những con thiên nga hạ cánh xuống kiếm mồi bên cạnh đám ao đầm lóng lánh như rắc ngọc trai.

Trên những cánh đồng cỏ dại ven sông Đông, chim chóc kêu hót hoà với nhau thành một thứ tiếng râm ran không lúc nào ngớt. Trong những khoảng đồng cỏ ngập nước, những con ngỗng trời sắp cất cánh bay lên hối hả gọi nhau trên những bậc đất và những cái khe khô Những con vịt trời đực đê mê trong cuộc yêu đương quàng quạc không ngơi trong những đám thuỳ dương. Hoa liễu buông từng chùm xanh rờn. Những mầm non dính nhớp và thơm phức nhú đầy những cụm tiêu

huyền. Đồng cỏ tràn ngập một thứ ma lực không rời nào tả xiết, nom đã có phần xanh hơn, tràn trề mùi hương cổ kính của đất đen và cái mùi vĩnh viễn thanh xuân của cỏ non.

Cuộc chiến tranh phiến loạn nầy càng được bọn Cô-dắc yêu thích vì tên nào cũng có ngôi nhà thân yêu kè kè bên sườn. Nếu chán không muốn canh gác hay đi nằm rình ở bộ tiêu bí mật, nếu chán những cuộc trinh sát lang thang trên núi dưới khe, thì chúng xin phép tên đại đội trưởng về nhà để người cha già khọm hay đứa con trai chưa đến tuổi trưởng thành cưỡi con ngựa chiến đến thay mình.

Vì thế các đại đội bao giờ cũng có đủ quân số nhưng thành phần lại luôn luôn thay đổi. Song có những gã ranh ma đã nghĩ ra một cách thế nầy: mặt trời vừa sắp lặn, chúng đã từ nơi đóng quân của đại đội lên đường, rồi ra sức đánh ngựa phi nước đại, chạy một mạch chừng ba chục, có khi

bốn chục vec-xta, để đến lúc trời vừa tối hẳn thì về đến nhà. Chúng ngủ đêm với vợ hay với người yêu rồi gà vừa gáy đợt hai là thắng ngựa. Hai chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa tan biến hẳn chúng đã lại có mặt ở đại đội. Nhiều gã vui tếu yêu đời không thể nào không thích cái kiểu chiến tranh bên dãy hàng rào thân yêu như thế nầy. "Tội gì mà chết" những gã Cô-dắc hay về thăm vợ thường pha trò.

Bộ tư lệnh đặc biệt lo xảy ra những vụ đào ngũ khi bắt đầu ngày mùa. Kudinov phải thân chinh xuống các đơn vị và tuyên bố với một giọng cứng rắn không thường thấy ở hắn.

- Cứ mặc cho gió lộng trên đồng ruộng của chúng ta, cứ mặc cho không hạt thóc nào được gieo xuống đất, việc bọn Cô-dắc rời khỏi đơn vị thì tôi không cho phép đâu! Những tên nào tự ý bỏ đi sẽ bị chém chết, bắn chết!

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 164

Phần 6

Grigori còn có dịp đánh một trận nữa ở gần thôn Klimovka. Đến giữa trưa hai bên bắt đầu bắn nhau gần những ngôi nhà ở lề thôn. Một lát sau các đội hình chiến đấu của Hồng quân tiến vào Klimovka. Ở sườn bên trái, thuỷ binh tiến rất đều với những chiếc áo vải buồm màu đen: họ là một đội thuỷ thủ trên chiếc tàu nào đó của hạm đội Bantích. Sau một đợt xung phong hết sức gan dạ, họ đánh bật hai đại đội thuộc trung đoàn phiến loạn của trấn Karginskaia ra khỏi thôn và đuổi dồn chúng chạy theo lòng khe về thôn Vasilievsky.

Khi cán cân bắt đầu ngả về phía các đơn vị Hồng quân, Grigori đang đứng trên một ngọn gò để theo dõi trận chiến đấu. Chàng vẫy găng tay gọi Prokho Zykov lúc nầy đang dắt con ngựa của chàng đứng cạnh chiếc xe hai bánh chở đạn. Con ngựa chưa đứng lại chàng đã nhảy phốc lên yên, cho chạy vòng qua cái khe rồi chuyển sang nước kiệu nhanh, phóng tới đoạn đường dốc đi Guxynka. Chàng biết rằng đại đội kỵ binh dự bị của trung đoàn Hai đang chờ ở đấy, trong những cánh rừng ven thôn. Chàng vượt qua vài mảnh vườn và vài dãy hàng rào, tiến tới địa điểm của đại đội. Từ xa đã trông thấy những tên Cô-dắc đã xuống ngựa và đàn ngựa buộc bên những cái cọc Grigori rút gươm hô to:

- Lên ngựa!

Hai trăm tên kỵ binh tháo xong ngựa chỉ trong một phút. Tên đại đội trưởng đi tới trước mặt Grigori và hỏi:

- Chúng ta tấn công ư?
- Đáng là phải từ nãy rồi? Đứng đây mà ngáp à? - Grigori trợn mắt.
Chàng ghìm ngựa, nhảy xuống đất và tựa như cố ý chì chiết tên đại đội trưởng, cứ dềnh dàng buộc chặt thêm cái dây đai bụng (con ngựa mồ hôi đầm đìa chạy đương hăng cứ quay tròn, không để cho chàng thắt chặt cái đai bụng lồng qua đệm yên: nó thở phì phì gừ gừ trong họng, nhe răng một cách hung hãn và cố dùng chân trước đá ngang vào Grigori). Sau khi đã buộc lại yên thật chặt, Grigori đút chân vào bàn đạp và không thèm nhìn tên đại đội trưởng đang bối rối lắng nghe những tiếng súng mỗi lúc dồn dập, chàng hô to:
- Đại đội dưới quyền chỉ huy của tôi. Từ đây đến thôn, thành đội hình trung đội hàng dọc, nước kiệu… tiến!
Ra khỏi thôn, Grigori cho đại đội tản khai thành đội hình tấn công, chàng thử xem thanh gươm có

dễ rút ra khỏi vỏ không rồi vượt lên trước đại đội chừng ba chục xa-gien, cho ngựa phi nước đại về phía Klimovka. Lên đến đường sống gò, sườn gò phía nam dốc thoai thoải xuống Klimovka, chàng hơi ghìm ngựa để quan sát. Kỵ binh và bộ binh Hồng quân rút lui đang chạy trong thôn. Những chiếc xe hai bánh và bốn bánh của đội vận tải phi như bay. Grigori hơi xoay mình lại, ra lệnh cho đại đội:

- Gươm tuốt trần! Xung phong! Anh em, theo tôi!

- Chàng nhẹ nhàng tuốt gươm và hô lên đầu tiên - Hu-ra-a-a!

Rồi chàng thả cho con ngựa chạy hết sức, khắp người bắt đầu có cái cảm giác quen thuộc lành lạnh rất khoan khoái. Hai sợi dây cương kéo thẳng căng như dây đàn rung lên trong những ngón tay trái, lưỡi gươm giơ cao trên đầu rẽ gió vù vù.

Một đám mây trắng rất lớn bốc lên cuồn cuộn trước gió xuân, che mặt trời trong một phút. Cái

bông xám của đám mây đuổi vượt Grigori, trườn trên ngọn gò, nom như di động rất chậm. Grigori đang nhìn những ngôi nhà của thôn Klimovka ập tới mỗi lúc một gần bỗng chuyển tầm mắt xuống cái bóng đang lướl trên mặt đất nâu nâu còn chưa khô và cái dải nắng màu vàng tươi rất vui mắt đang rút về một nơi nào phía trước. Không hiểu sao trong lòng chàng tự nhiên có ý muốn đuổi theo cái khoảng sáng đang bỏ chạy trên mặt đất.

Grigori thúc con ngựa chạy hết sức, cố đuổi theo, và mỗi lúc một tới gần cái đường phân đôi sáng và tối phía trước. Chàng phi ngựa không kể sống chết được vài giây và bỗng nhiên một dé sáng rực rỡ rọi lên cái đầu ngựa vươn thẳng làm cho lớp lông ngựa màu hung hung bất thần bừng sáng lên, loá cả mắt. Trong lúc Grigori vượt qua cái đường viền mong manh của bóng mây thì từ trong một cái ngõ có những tiếng súng nổ rất gắt. Gió thổi vù vù đưa những tiếng nổ tới nghe càng gần hơn, mạnh hơn.

Chỉ sau đó, một nháy mắt, qua tiếng bốn vó ngựa của chàng đập rầm rập, tiếng đạn rít và tiếng gió hú bên tai, Grigori không còn nghe thấy tiếng đại đội phi ầm ầm phía sau nữa. Hai tai chàng tựa như để rơi mất tiếng đàn ngựa đập chân dồn dập, nặng nề, làm rung chuyển cả vùng đất hoang chưa khô hết nước, những tiếng đó cứ xa dần rồi lắng hẳn. Trong lúc đó hoả lực phía trước bỗng dội to hẳn lên như đống lửa được ném thêm một bó củi khô. Đạn rú lên bay tới rào rào. Grigori ngoái nhìn lại, chàng bối rối và cũng hoảng sợ. Hốt hoảng và tức giận làm cho mặt chàng méo hẳn đi, giật giật như chuột rút. Đại đội đã quay ngựa, bỏ chàng, bỏ Grigori nầy, để phi trở lại phía sau. Cách đó không xa mấy, tên đại đội trưởng cho con ngựa xoay tròn, hoa thanh gươm lên một cách rất là ngớ ngẩn, khóc khóc mếu mếu và kêu lên không biết những gì bằng một giọng thất thanh, khàn đặc. Chỉ còn hai gã Cô-dắc đuổi theo Grigori mỗi lúc một

gần. Cũng còn có Prokho Zykov thu ngắn dây cương quay ngựa phi đến chỗ tên đại đội trưởng. Tất cả những tên khác đều đã tra gươm vào vỏ, ra roi đánh ngựa, chạy tán về phía sau.

Grigori chỉ cho con ngựa chạy chậm lại trong một giây để cố đoán xem phía sau vừa xảy ra chuyện gì và vì sao đại đội chưa bị thương vong chút nào đã bất thần bỏ chạy như thế. Và ngay trong khoảnh khắc ấy, lý trí cũng thúc giục chàng: không quay lại, không bỏ chạy mà phải tiến thẳng lên! Chàng nhìn thấy bảy tám chiến sĩ Hồng quân đang bắn lên chung quanh một chiếc xe bốn bánh chở súng máy trong cái ngõ nhỏ chỉ cách chàng trăm xa-gien. Họ cố quay cái xe cho miệng súng máy chĩa vào đợt sóng xung phong của quân Cô-dắc đang tấn công. Nhưng xem ra cái ngõ quá hẹp nên họ không quay được xe, khẩu súng máy vẫn câm tiếng và súng trường nổ cũng thưa hơn, những tiếng đạn rít như xé màng tai Grigori cũng

ít hơn. Grigori kéo con ngựa lại, định nhảy qua dãy hàng rào đố trước kia ngăn cánh rừng bên cạnh thôn để xông vào trong ngõ.

Chàng rời mắt khỏi dãy hàng rào và bất thần nhìn thấy hết sức rõ ràng, như khoảng cách bị thu ngắn qua ống nhòm, những người thuỷ binh đang luống cuống tháo ngựa. Họ mặc những chiếc áo vải buồm đen bùn lấm bê bết, đội những chiếc mũ nồi kéo xuống quá nhiều làm cho mặt họ tròn một cách lạ lùng. Hai người chém đứt dây thắng, người thứ ba rụt đầu vào vai chạy lăng xăng quanh khẩu súng máy, số còn lại kẻ đứng người quì dùng súng trường nhằm bắn Grigori.

Chàng phi ngựa đến nơi, nhìn thấy rõ tay họ kéo qui-lát, nghe thấy những tiếng nổ rành rọt ngay bên tai. Tiếng súng nổ liên tiếp nhanh quá, báng súng đưa lên áp vào vai cũng quá nhanh. Vì thế Grigori đang đổ mồ hôi như tắm bỗng mừng rơn với một ý nghĩ tin tưởng: "Chúng nó không bắn

trúng được đâu?"

Đoạn hàng rào gãy răng rắc dưới vó ngựa và đã lui lại phía sau. Grigori vung gươm, nheo mắt chọn người thuỷ binh gần nhất. Lại một ý nghĩ kinh hoàng loáng qua óc chàng như một ánh chớp: "Chúng nó bắn ngay sát mặt… Con ngựa chồm đứng lên… sẽ ngã ngửa… chúng nó giết mình mất!" Hai phát súng đã nổ ran gay trước mặt chàng. Rồi một tiếng hô như từ xa vọng lại: "Bắt sống lấy nó!".

Phía trước, một khuôn mặt hở trán rất dũng cảm cười nhe cả hai hàm răng, những cái dải mũ nồi bay phấp phới, những chữ vàng đã phai màu trên vành mũ… Grigori tì chân trên bàn đạp, vung thanh gươm lên và cảm thấy lưỡi gươm ăn ngập dinh dính và thân hình mềm mềm và ngoan ngoãn của người thuỷ binh. Người thuỷ binh thứ hai, to lớn cổ bạnh, vừa kịp bắn một phát vào chỗ bắp thịt trên vai trái Grigori thì bị Prokho Zykov chém

chéo vào đầu, ngã lăn ra. Nghe thấy tiếng qui-lát lách cách ngay bên cạnh Grigori vừa quay lại đã thấy con mắt đen ngòm của nòng một khẩu súng trường trên chiếc xe súng máy đang nhìn thẳng vào mặt mình. Chàng ngả hẳn người sang bên trái làm cái yên chệch hẳn đi, con ngựa thở khè khè như phát điên cũng lảo đảo. Chàng thoát khỏi bàn tay thần chết vừa rít qua đầu mình và trong lúc con ngựa nhảy qua càng xe, người vừa nổ súng vào Grigori đã bị chàng chém chết trong khi bàn tay anh ta còn chưa kịp đẩy qui-lát đưa viên đạn thứ hai lên nòng súng.

Chỉ trong nháy mắt, trong một đoạn thời gian ngắn không thể tưởng tượng (sau nầy trong ký ức của Grigori, cái khoảnh khắc ấy đã được ghi lại thành một đoạn thời gian hết sức dài), chàng đã chém chết liền 4 thuỷ binh. Chàng không nghe theo những tiếng gọi của Prokho Zykov, cứ phóng ngựa đuổi theo người thứ năm chạy trốn vào một

chỗ ngoặt trong ngõ. Nhưng tên đại đội trưởng đã đuổi kịp Grigori, phóng vượt lên trước và nắm lấy dây mõm con ngựa của chàng.

- Còn xông vào đâu nữa? Chúng nó bắn chết bây giờ! Đằng kia, trong đám nhà kho, chúng nó còn có một khẩu súng máy nữa đấy!

Hai gã Cô-dắc nữa và Prokho cũng xuống ngựa, chạy tới bên cạnh Grigori, hết sức kéo chàng xuống ngựa. Grigori vừa giãy giụa trong tay bọn chúng vừa la lớn:

- Buông tao ra, lũ khốn kiếp! Cái bọn thuỷ binh! Tất cả! Tao sẽ chém chết hết!

Anh Grigori Panteleevich! Đồng chí Melekhov! Tỉnh lại đi! - Prokho cố khuyên chàng.

- Thôi buông tôi ra, anh em! - Grigori bảo chúng bằng một giọng yếu ớt đổi khác hẳn.

Bọn kia buông Grigori ra. Tên đại đội trưởng khẽ bảo Prokho:

- Dìu lên ngựa, đưa về Guxynka thôi, đúng là ốm

mất rồi.

Và chính hắn cũng lấy ngựa và hạ lệnh cho đại đội:

- Lên ngựa!

Nhưng Grigori ném chiếc mũ lông xuống tuyết, lảo đảo đứng lại một lát rồi bất chợt nghiến răng, rên lên một tiếng khủng khiếp, méo hẳn mặt đi và bắt đầu giật đứt những cái móc trên chiếc áo *ca-pôt* đang mặc. Tên đại đội trưởng còn chưa kịp đi, một bước nào đến với chàng thì Grigori đang đứng đã ngả đổ sấp mặt xuống, bộ ngực trần ập ngay xuống tuyết. Chàng nức nở, run bắn người lên, rồi há miệng đớp những miếng tuyết trong đống tuyết còn sót lại bên dãy hàng rào như một con chó. Sau đó chàng lại có một phút hết sức tỉnh táo, định đứng lên nhưng không sao đứng dậy được. Chàng quay khuôn mặt đầm đìa nước mắt, méo đi trong cơn đau đớn, nhìn mấy tên Cô-dắc đứng vây quanh mình và kêu lên bằng một giọng

phá ra, nghe rất man rợ:

- Tay tôi đã giết ai rồi! - Và lần đầu tiên trong đời, chàng vừa vật vã trong một cơn đau đớn ghê gớm vừa gào lên với những đám bọt sùi ra đầy hai bên mép - Anh em ơi, không thể tha thứ cho tôi được! Hãy chém chết tôi đi, hãy vì Chúa… vì Đức mẹ của Chúa… Chết, cho tôi chết!

Tên đại đội trưởng chạy tới bên cạnh Grigori rồi cùng tên trung đội trưởng đè lên người chàng, tháo dây gươm và cái túi dết dã chiến, bịt miệng chàng lại, giữ chặt chân chàng. Nhưng tuy nằm dưới hai tên kia, chàng vẫn dướn cong người như một cây cung, hai cẳng chân duỗi thẳng vẫn giật giật rất lâu bới tung đám tuyết to hạt, rồi vừa rên rỉ vừa liên tiếp đập đầu xuống khoảng đất đen sáng loá dưới nắng, khoảng đất trên đó chàng đã ra đời và đã sống, đã hưởng hết những điều dành sẵn cho mình, ngọt bùi thì ít, nhưng đắng cay thì nhiều.

***

Chỉ cỏ nội là cứ sinh sôi nảy nở trên mặt đất, cứ lãnh đạm chịu dãi nắng dầm mưa; cứ ra sức hút chất nhựa đầy sức sống và ngoan ngoãn rạp mình dưới hơi thở đầy tử khí của giông bão. Rồi sau đó, khi đã mặc cho gió thổi bay những hạt giống đi bốn phương, nó lại lãnh đạm chết đi, để lại những đám cuộng già cỗi, ngật ngưỡng chào những tia chết chóc của mặt trời mùa thu…

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 165

Phần 6

Hôm sau, Grigori trao quyền chỉ huy sư đoàn cho một tên trung đoàn trưởng rồi cùng Prokho Zykov về Vosenskaia.

Bên ngoài Karginskaia có cái đầm Rogotkinsky nằm dưới đáy một vùng lòng chảo. Ngỗng trời sà xuống nghỉ đen kịt dưới đầm.

Prokho giơ roi chỉ về hướng cái đầm, cười và nói:

- Anh Grigori Panteleevich nầy, bắn được một con ngỗng trời thì thú nhỉ. Chúng ta sẽ có thể đem nhắm *vodka* được đấy!

- Chúng mình hãy tới gần một chút, mình sẽ thử

một phát súng trường xem sao. Xưa kia mình bắn cũng không tồi đâu.

Hai người cho ngựa xuống khoảng lòng chảo. Prokho giữ hai con ngựa đứng lại sau một chỗ nhô ra của ngọn gò, còn Grigori thì cởi áo *ca-pôt*, khoá chốt an toàn rồi bò theo một cái khe nông, lởm chởm những đám cỏ dại xám xịt còn lại từ năm ngoái. Chàng bò rất lâu gần như không ngẩng đầu lên, chẳng khác gì trong khi trinh sát mà phải mò tới một vọng tiêu bí mật của địch, cũng như hồi trên mặt trận của cuộc chiến tranh chống Đức, chàng đã đi bắt một tên lính gác Đức ở gần Stokhot. Cái màu cứt ngựa đã phai của chiếc áo quân phục cổ chui lẫn với màu đất xanh xanh nâu nâu. Cái khe che cho chàng khỏi cặp mắt rất tinh của con ngỗng canh gác trông thấy. Nó co một chân đứng bên bờ nước, trên mô đất nâu còn lại sau trận lũ mùa xuân. Grigori bò đến tầm bắn gần nhất rồi nhổm lên một chút.

Con ngỗng canh gác quay quay cái đầu như đầu rắn, màu xám đá, nhìn quanh một cách căng thẳng. Phía sau nó, đàn ngỗng đã hạ cánh tản mát trên mặt nước nom như một cái màn xám đen. Chốc chốc những con ngỗng lại kêu quàng quạc và ngụp đầu xuống nước. Từ mặt đầm đưa tới tiếng ngỗng kêu khe khẽ và tiếng nước lõm bõm.

"Có thể bắn với thước nhắm cố định được đây", - Grigori nghĩ thầm rồi hồi hộp áp đế súng vào vai và đưa đầu ruồi nhằm vào con ngỗng canh gác.

Sau phát súng, Grigori nhảy chồm lên, những tiếng vỗ cánh và những tiếng kêu ầm ĩ của đàn ngỗng làm chàng ù tai. Con ngỗng bị chàng nhắm bắn hối hả bay vụt lên cao, những con khác đều bay lên, lượn tròn thành một đám dày đặc trên cái đầm. Grigori buồn bực nã luôn vào đàn chim vừa cất cánh hai phát súng nữa và đăm đăm nhìn theo xem có con nào rơi xuống không, rồi đi tới chỗ Prokho.

- Xem kìa? Xem kìa? - Prokho kêu lên.

Hắn nhảy lên yên, hết sức rướn thẳng người, giơ roi chỉ về phía đàn ngỗng đang bay xa dần trên khoảng bao la xanh ngắt.

Grigori quay lại, chàng run bắn lên vì sung sướng và vì sự xúc động do cuộc săn đem lại. Một con ngỗng tách rời khỏi đàn đã dàn thành đội hình, bay thấp hẳn xuống, chậm lại, cánh đập loạn xạ.

Grigori kiễng chân, đưa tay lên che mắt nhìn theo. Con ngỗng tạt sang một bên trong lúc cả đàn hoảng hốt kêu ầm ĩ, từ từ là xuống thấp, cánh đập yếu dần và bỗng nhiên lộn thẳng từ tầm cao rất lớn xuống như một hòn đá, chỉ thấy hai lớp lông trắng loá bên trong cánh nhấp nhoáng dưới ánh nắng.

- Lên ngựa!

Prokho toe miệng ra cười, cho ngựa chạy tới và ném dây cương cho Grigori. Hai người cho ngựa xông lên gò, chạy nước kiệu chừng tám mươi xa-

gien.
- Nó đây rồi!
Con ngỗng vươn cổ, xòe rộng hai cánh, nằm sấp như ôm hôn lần cuối cùng mảnh đất thô bạo nầy. Grigori không xuống ngựa, khom hẳn lưng nhặt con ngỗng bị bắn rơi.
- Nó bị bắn trúng chỗ nào thế? - Prokho tò mò hỏi.
Thì ra viên đạn đã xuyên thủng phần dưới mỏ của con ngỗng làm bật một mảnh xương bên cạnh mắt. Thần chết đã đuổi kịp nó giữa lúc nó đang bay, giằng lấy nó khỏi cái đội hình chữ nhân của cả đàn và ném nó xuống đất.
Prokho gài con ngỗng vào yên ngựa. Hai người lại lên đường. Đến Batki thì để ngựa lại và qua sông bằng thuyền.
Tới Vosenskaia, Grigori nghỉ chân ở nhà một ông già quen biết, bảo quay ngay con ngỗng, còn mình thì không tới bộ tư lệnh mà sai luôn Prokho đi kiếm *vodka*, chè chén mãi tới khi hoàng hôn.

Trong khi nói chuyện, ông cụ chủ nhà có ý than vãn.

- Lâu lắm rồi, bác Grigori Panteleevich ạ, trong vùng ta các ông quan lớn ở Vosenskaia đã hoành hành ngang ngược quá lắm rồi.

- Các ông quan lớn nào?

- Các ông quan lớn tự phong ấy mà… Kudinov và những ông tướng khác.

- Nhưng chuyện gì thế?

- Họ vẫn cứ áp bức các hộ ngụ cư. Những người nào đi theo bọn Đỏ thì gia đình họ đàn bà, con gái, người già đều bị bắt giam. Bà thông gia của tôi cũng vì thằng con trai mà bị bắt giam đấy. Như vậy thì chẳng còn phải trái gì nữa rồi. Đây, tỉ dụ như nếu bác bỏ đi theo bọn Kadet về vùng sông Đông mà bọn Đỏ bắt bỏ tù ông cụ nhà bác, ông Panteley Prokofievich ấy, thì thử hỏi có đúng hay không?

- Tất nhiên rồi!

- Thế mà bây giờ các ông ấy ở đây lại bắt người ta bỏ tù đấy. Bọn Đỏ đến đây không xúc phạm tới ai cả, thế mà bọn nầy lại giở trò chó má, mỗi ngày một hung hãn, không còn làm thế nào ngăn họ được nữa rồi!

Grigori đứng dậy, với lấy cái áo *ca-pôt* vắt trên thành giường, người hơi lảo đảo. Rượu vào làm chàng ngà ngà say.

- Prokho? Gươm đâu? Khẩu Mauser đâu?

- Anh Grigori Panteleevich!

- Không can gì đến cậu, bảo đưa gì thì đưa ngay đây.

Grigori đeo gươm, đeo súng ngắn, cài khuy áo *ca-pôt*, thắt dây lưng rồi bước thẳng ra quảng trường, tới chỗ trại giam. Một tên Cô-dắc không thuộc đơn vị chiến đấu đứng gác ở cổng chặn đường chàng.

- Có giấy vào cửa không?

- Xéo ngay! Tao bảo tránh ra ngay!

- Không có giấy vào cửa thì ai tôi cũng không thể cho vào được. Không có lệnh cho vào bừa.

Grigori chưa kịp rút thanh gươm ra được một nửa thì tên kia đã chuồn vào trong cửa. Grigori không rời tay khỏi cán gươm, bước theo hắn vào trong hành lang.

- Gọi giám mục ra đây cho ta! - Chàng gầm lên.

Mặt chàng tái nhợt đi, cái mũi gãy sống khoằm hẳn xuống một cách hung dữ, một bên lông mày cong lên.

Một tên Cô-dắc nhỏ bé làm nhiệm vụ coi tù chạy tới, chân hơi khập khiễng, một tên thư ký chưa đến tuổi trưởng thành ngó cổ từ trong phòng giấy ra xem. Chẳng mấy chốc chính tên chúa ngục cũng mò ra, mặt giận bừng bừng, nhưng nom vẫn còn ngái ngủ.

- Không có giấy phép vào cửa, anh có biết như thế thì sẽ ra sao không?

Hắn quát rầm lên, nhưng đến khi nhận ra Grigori

và nhìn vào mặt chàng thì hắn hoảng hốt nói lắp bắp:

- Thì ra là ngài, ngài… đồng chí Melekhov đấy ư? Đồng chí đến đây có việc gì thế?

- Các chìa khoá phòng giam?

- Của các phòng giam ấy à?

- Sao thế hử, tao còn phải nhắc lại cho mày bốn mươi lần nữa hay sao? Đâu? Đưa ngay chìa khoá đây, đồ chó đẻ!

Grigori bước tới trước mặt tên chúa ngục. Tên kia lùi lại, nhưng vẫn nói bằng một giọng khá rắn rỏi:

- Tôi không đưa chìa khoá đâu. Đồng chí không có quyền!

- Qu-u-uyền à?

Grigori nghiến răng rút phắt thanh gươm. Trong tay chàng thanh gươm rú lên vẽ một vòng tròn loang loáng dưới cái trần hành lang thấp lè tè. Tên thư ký và những tên coi ngục chạy tán loạn như hai con chim sẻ khiếp hãi. Còn tên chúa ngục thì

đứng áp vào tường, mặt nhợt nhạt hơn cả bức tường. Hắn nói rít qua kẽ răng:

- Đồng chí cứ làm bừa đi! Chìa khoá đây… Nhưng tôi sẽ đưa lên trên!

- Tao sẽ làm bừa cho mầy xem. Chúng mầy chui rúc ở đây, ở hậu phương, đã quen rồi! Chúng mầy ở đây chỉ anh hùng hảo hán trong việc bắt giam đàn bà và các ông già! Tao sẽ thay tất cả chúng mầy ở đây đi! Cút ra mặt trận, lũ khốn kiếp, nếu không tao chém mất mạng ngay bây giờ?

Grigori tra mạnh thanh gươm vào vỏ, giáng cho tên chúa ngục hết hồn hết vía một quả đấm vào cổ, rồi vừa đấm vừa đá xô hắn ra cửa và gầm lên:

- Ra mặt trận! Xéo ngay! Xéo ngay! Mẹ mầy chứ… Đồ chấy rận ở hậu phương!

Grigori tống cổ tên chúa ngục đi rồi lại nghe thấy những tiếng huyên náo ở sân trong trại giam bèn chạy vào. Ba tên coi ngục đứng ở gần cửa bếp. Một tên giật cái củ tỏi đã hoen rỉ của khẩu súng

trường kiểu Nhật, liến thoắng kêu lên, giọng sôi nổi:

- Nó phá ngục! Phải chống cự lại mới được! Các qui tắc cũ đã định rõ như thế nào?

Grigori rút luôn khẩu Mauser ra, mấy tên coi ngục xô nhau chạy theo một lối đi nhỏ vào bếp.

- Ra ngoài cả! Về nhà hết! - Grigori mở toang cửa các phòng giam chật ních những người, lắc chùm chìa khoá, quát to như lệnh vỡ.

Chàng thả tất cả những kẻ bị giam, chừng một trăm người. Những người sợ không dám đi ra, đẩy hết ra ngoài phố rồi đóng chặt cửa các phòng giam trống rỗng.

Dân chúng bắt đầu kéo đến đứng túm tụm ở cửa nhà tù. Những người bị giam đổ xô từ trong cửa ra quảng trường. Họ ngơ ngác nhìn quanh rồi so vai rụt cổ bỏ về nhà. Lúc nầy những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ mới xốc gươm chạy từ bộ tư lệnh đến trại giam. Chính tên Kudinov cũng lật đật

chạy tới.

Grigori là người cuối cùng bước ra khỏi cái trại giam đã vắng tanh. Chàng chửi tục tĩu bọn đàn bà tò mò đang xì xào bàn tán, len qua đám người đứng chen chúc rồi gù gù cái lưng, lững thững bước tới trước mặt Kudinov. Chàng quát những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ chạy tới, nhận ra mình và chào mình:

- Về trại ngay, cái bọn ngựa giống nầy? Sao thế, có gì mà chúng mầy chạy nhốn nháo, mà đỏ mặt đỏ mày lên như thế hử? Đi đều… bước.

- Chúng tôi cứ tưởng bọn tù trong nhà giam phá ngục, đồng chí Melekhov ạ!

- Cái thằng văn thư oắt con lại chạy đến bảo: "Có một thằng cha mặt đen nào đó đến phá khoá!"

- Té ra chỉ là báo động giả!

Bọn Cô-dắc cười cười nói nói quay trở lại. Kudinov vội vã đi đến trước mặt Grigori, vừa đi vừa sửa lại những món tóc xoã xuống dưới chiếc

mũ cát-két.
- Chào cậu, Melekhov. Có việc gì thế?
- Chào cậu Kudinov! Mình vừa phá nhà tù của các cậu đấy.
- Vì lý do gì vậy? Sao lại làm như thế?
- Mình thả tất cả ra, có thế thôi… Sao, làm gì mà trợn mắt lên như thế hử? Các anh ở đây đựa vào lý do gì để bắt giam đàn bà và người già của các hộ ngụ cư hử? Lại còn có việc gì nữa a? Các anh liệu hồn đấy, Kudinov!
- Cậu không được làm bừa bãi như thế. Đó là một việc hoành hành ngang ngược.
- Tôi sẽ tống mẹ anh vào nhà tù, sẽ làm bừa cho mà xem? Tôi sẽ lập tức điều một trung đoàn của tôi từ Karginskaia về đây, lúc đó sẽ thấy quỷ dữ bắt mẹ các anh đi!
Rồi bất thình lình Grigori nắm lấy cái dây lưng nhỏ kiểu Kavkaz bằng da dầu của Kudinov rồi vừa lắc vừa khẽ nói với vẻ phẫn nộ lạnh như tiền:

- Anh có muốn tôi lập tức mở tung mặt trận ra không? Anh có muốn tôi lập tức lấy ngay cái mạng anh không? Chà, cái thằng như anh… - Grigori nghiến răng ken két, nhưng thấy Kudinov lặng lẽ mỉm cười bèn buông hắn ra. - Làm gì mà nhăn nhăn nhở nhở như thế hả?

Kudinov sửa lại chiếc dây lưng rồi khoác tay Grigori.

- Thôi lại chỗ mình đã. Nhưng có gì mà cậu phải cáu kỉnh tức tối như thế? Nếu bây giờ mà cậu được trông thấy mặt cậu nhỉ: cứ y như một con quỷ dữ ấy… Người anh em ạ, bọn mình ở đây đang nhớ cậu lắm đấy. Còn cái chuyện trại giam thì chỉ là lặt vặt không đáng kể… Cũng được thôi, thả ra thì thả, có tai vạ gì đâu… Mình sẽ bảo anh em để họ thôi đi mới được. Kẻo rồi lại bắt tất cả những người đàn bà có chồng đi theo bọn Đỏ trong các hộ ngụ cư… Nhưng tại sao cậu lại làm mất uy tín của bọn mình? Chà, Grigori? Cậu quả

là ngang ngược quá lắm! Cậu chỉ cần đến bảo mình: "Thế nầy nầy, phải thả bớt tù ra mới được, cậu hãy tha những người nầy, những người nầy ra". Thế là chúng mình sẽ xem lại danh sách và sẽ thả một số ngay. Nhưng cậu lại thả luôn tất cả! Cũng may là một số tù quan trọng bọn mình đã đem nhốt riêng, nếu cậu thả mất hết thì không hiểu sẽ như thế nào? Cậu thật nóng như lửa ấy! - Kudinov vỗ vai Grigori, cười khà khà - Xảy ra chuyện như thế mà nói trái ý cậu thì sẽ bị cậu giết cũng chưa biết chừng. Hoặc rất có thể là cậu còn kéo bọn Cô-dắc làm loạn nữa đấy…

Grigori giật tay mình ra khỏi tay Kudinov, đứng lại bên cạnh ngôi nhà của bộ tư lệnh.

- Các anh ở đây núp sau lưng chúng tôi thì đều là anh hùng hảo hớn cả. Bắt con nhà người ta nhốt đầy một nhà tù… Anh đem bản lĩnh của anh ra ngoài kia, ra mặt trận mà thi thố thì hơn.

- Grigori ạ, trước kia mình thi thố cũng chẳng kém

gì cậu đâu. Thế thì bây giờ cậu hãy ngồi vào cái ghế của mình, còn sư đoàn của cậu mình sẽ nắm…

- Không được đâu, tôi cũng giã ơn?

- Đã thấy chưa!

- Thôi tôi không muốn nhiều lời với anh về chuyện nầy nữa. Bây giờ tôi sẽ về nhà nghỉ ngơi một tuần. Đang ốm, không biết bệnh gì. Mà một bên vai của tôi cũng có một vết thương nhẹ.

- Ốm bệnh gì thế?

- Nhớ nhà, - Grigori cười nhạt. - Lòng dạ cứ loạn cả lên…

- Thôi, đừng nói đùa nữa, cậu bị sao thế? Ở chỗ chúng mình có một tay bác sĩ, có lẽ là giáo sư cũng chưa biết chừng. Chúng mình đã tóm được hắn ở ngoại ô trấn Sumilinskaia, hắn cùng đi với bọn thuỷ binh. Một tay cỡ đấy, đeo kính đen. Hay để hắn khám cho cậu nhé!

- Thôi mặc mẹ hắn!

- Cũng chẳng sao, cậu cứ về nghỉ ngơi đi. Còn sư

đoàn cậu đã trao cho cậu nào rồi?

- Cho Riaptrikov.

- Nhưng cậu hãy hượm đã, đi đâu mà vội? Cậu hãy kể xem tình hình ngoài ấy như thế nào đã? Nghe nói cậu chém giết ghê lắm có phải không? Đêm qua có cậu kể lại rằng bọn thuỷ binh đã bị cậu chém vô số ở gần Klimovka. Có đúng thế không?

- Thôi tạm biệt!

Grigori bỏ đi, nhưng vừa được vài bước đã quay nửa người lại gọi Kudinov:

- Nầy! Nếu tôi còn nghe nói các anh lại bắt bớ…

- Không, không có những chuyện ấy nữa đâu! Cậu cứ yên tâm! Cứ nghỉ ngơi đi!

***

Ánh sáng đã theo mặt trời rút về phía tây. Hơi lạnh lùa vào từ sông Đông, từ mặt nước lũ. Một đàn chim sẻ ríu rít bay qua đầu Grigori. Chàng vừa vào tới trong sân thì có những tiếng trầm trầm của

một loạt đạn pháo là theo mặt nước vẳng tới theo dòng sông Đông, từ một nơi nào đó trong vùng du mục của trấn Kazanskaia.

Prokho hấp tấp đóng yên cho hai con ngựa, rồi vừa dắt dây cương vừa hỏi:

- Bây giờ thì chúng mình chuồn về nhà chứ? Về thôn Tatarsky.

Grigori lặng lẽ tiếp lấy dây cương, lặng lẽ gật đầu.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 166

Phần 6

Vì tráng đinh Cô-dắc đi vắng cả nên thôn Tatarsky trống trải và buồn tẻ hẳn đi. Đại đội bộ binh của thôn có một thời kỳ bị ghép vào một trung đoàn của sư đoàn 5 và bị diều sang tả ngạn sông Đông.
Cũng hồi ấy, các đơn vị Hồng quân được bổ sung thêm bằng những lực lượng tăng viện đều từ Blasov và Povorino tới đã mở đợt tấn công rất mạnh từ phía đông bắc, chiếm được một loạt thôn của trấn Elanskaia. Trong một trận chiến đấu ác liệt ở các đường vào thị trấn, quân phiến loạn đã thắng thế. Chúng chiếm được ưu thế như vậy là vì

hai trung đoàn Elansky và Bukanovsky đang chịu áp lực của trung đoàn Hồng quân Moskva và hai đại đội kỵ binh đã nhận được những lực lượng tăng viện rất mạnh. Theo bờ bên trái sông Đông, trung đoàn Bốn của sư đoàn phiến loạn số I (trong dó có cả đại đội của thôn Tatarsky), một đại đội pháo gồm ba khẩu đội và hai đại đội kỵ binh dự bị tiến từ Vosenskaia về phía Elanskaia. Ngoài ra bên hữu ngạn còn điều những lực lượng tăng viện đáng kể tới hai thôn Plesakov và Madveevsky ở bên kia sông Đông, cách thị trấn Epanskaia từ ba tới năm vec-xta. Trên ngọn gò Kripsky đã bố trí một trung đội pháo. Trong số những tên phụ trách máy nhắm có một gã Cô-dắc người thôn Kripsky lừng danh là một tay bách phát bách trúng. Ngay từ phát đầu, gã đã diệt được một ổ súng máy của Hồng quân rồi sau đó, vài loạt đạn ghém bắn trùm lên đội hình chiến đấu của Hồng quân bố trí trong đám xích dương đã bắt các chiến sĩ

Hồng quân phải chồm dậy rút lui. Trận chiến đấu đã kết thúc với thắng lợi về phía quân phiến loạn. Bọn phiến loạn đã truy kích sát gót các đơn vị Hồng quân rút lui, bức các đơn vị đó phải kéo sang bên kia sông Elanska. Trong cuộc truy kích, chúng đã dùng tới mười một đại đội kỵ binh và trên ngọn gò ở gần thôn Zatolovsky, chúng đã đuổi kịp và chém chết toàn bộ một đại đội kỵ binh Hồng quân.

Từ hồi ấy, những tên "bò binh" của thôn Tatarsky lăng xăng xuôi ngược trên những ngọn đồi cát bên tả ngạn. Bọn Cô-dắc trong đại đội hầu như không có tên nào về phép. Mãi đến lễ Phục sinh, gần nửa đại đội bất thần có mặt cùng một lúc trong thôn, cứ như theo ước định sẵn. Chúng ở lại nhà một ngày, chén một bữa chấm dứt tuần chay rồi thay đồ lót, vơ vét ít mỡ chài muối, bánh mì khô và những thức ăn khác trong nhà, kéo đàn kéo lũ vượt sang bên kia sông Đông tiến về hướng

Elanskaia như những con chiến đi thăm đất thánh chỉ có điều là với cây súng trường thay chiếc gậy hành hương. Từ trên ngọn gò của thôn Tatarsky, từ trên những trái núi ven sông Đông, vợ họ, mẹ họ, em gái họ nhìn theo tiễn đưa họ. Những người đàn bà gào khóc, lấy góc khăn bịt đầu hay khăn san lau những cặp mắt khóc sưng húp, hỉ mũi vào vạt váy lót… Trong khi đó những tên Cô-dắc Khristonhia, Anikey, Panteley Prokofievich, Stepan Astakhov và nhiều tên khác đang lê bước bên kia sông Đông, sau dải rừng ngập nước lũ, trên những ngọn đồi cát. Những cái túi gai nhỏ đựng thức ăn lủng lẳng trên mũi súng mắc lưỡi lê, những bài dân ca vùng đồng cỏ buồn như mùi bách lý hương chập chờn theo gió, những câu chuyện trao đổi thẫn thờ giữa bọn Cô-dắc… Chúng ra đi chẳng có gì vui vẻ, nhưng bụng được no và quần áo đã được giặt sạch sẽ. Trước hôm lễ, vợ chúng hay mẹ chúng đã đun nước cọ rửa cho

chúng những chỗ cáu bẩn bám chặt trên mình, chải hết cho chúng những con chấy thèm khát máu lính tráng. Tội gì mà chẳng ở nhà vui thú điền viên. Thế mà bây giờ lại phải ra đi tìm cái chết…

Và thế là chúng ra đi. Những tên còn trẻ tháo những đôi ủng dài hay ủng ngắn, đi chân không trên lớp cát ấm ấm. Chúng là những thằng thiếu niên mười sáu mười bảy vừa mới bị gọi vào hàng ngũ của quân phiến loạn. Không hiểu sao chúng tự nhiên cảm thấy sung sướng, trong bọn chúng thường nổ ra những cuộc trò chuyện vui như pháo ran, chúng hát bằng một giọng mới vỡ, chưa rắn rỏi. Đối với chúng, chiến tranh là một điều mới lạ, gần như trò chơi của con nít. Những ngày đầu, chúng nhô đầu lên khỏi ụ đất ẩm che phía trước chiến hào, lắng nghe tiếng đạn rú. Bọn Cô-dắc cựu chiến binh gọi chúng một cách khinh bỉ là "cỏ tơ" và ngay trong thực tế, dạy chúng đào chiến hào, bắn súng, đeo các đồ trang bị trong khi hành quân,

chọn chỗ ẩn nấp tốt nhất, lại dạy chúng cả cách dùng lửa đốt rận, cách dùng vải bọc chân thay bít tất thế nào cho chân đi đỡ mỏi và bàn chân có thể "đi dạo" trong giầy. Và những thằng "lính sữa" đó cứ giương những cặp mắt đầy ngạc nhiên như mắt chim nhìn cái thế giới chiến tranh chung quanh, cứ ngẩng đầu ngó ra ngoài chiến hào, lòng dạ cồn cào vì tò mò, chỉ muốn được trông thấy "bọn Đỏ" cho đến khi bị một viên đạn của Hồng quân bắn trúng. Nếu vết thương chí mạng thì người "chiến sĩ" mười sáu tuổi ấy sẽ chỉ lớn lên đến thế thì thôi và mười sáu tuổi đời ngắn ngủi sẽ chẳng đem lại được gì cho anh ta.

Thằng bé lớn tướng ấy sẽ nằm xuống mãi mãi với hai bàn tay to bè bè của một thằng con trai, hai cái tai vểnh sang hai bên và chỗ lộ hầu mới nhú trên cái cổ mảnh khảnh chưa phải là cổ của một kẻ đã thành niên. Người ta sẽ mang nó về thôn xóm chôn rau cắt rốn, vùi xác nó xuống bên cạnh

những nấm mồ trong đó ông cha cụ kỵ nó đã thối rữa. Mẹ nó sẽ vỗ hai bàn tay đen đét ra đón nó, sẽ gào khóc không biết bao nhiêu lâu cho kẻ đã khuất, sẽ rứt từng nắm tóc trên cái đầu bạc phơ. Rồi sau đó, khi nó đã được mồ yên mả đẹp, khi đất trên mồ đã khô lại, người mẹ càng già xọm thêm, lưng càng còng xuống sát đất hơn, vì những nỗi bi thương không bao giờ nguôi trong lòng, người mẹ sẽ đến nhà thờ làm lễ cầu hồn cho thằng Vanhiuska hay thằng Xemuska của bà vừa bị "hy sinh".

Cũng có thể là viên đạn không bắn chết thằng Vanhiuska hay thằng Xemuska ấy, mà chỉ đem lại cho nó dịp làm quen với tính chất tàn khốc, ác nghiệt của chiến tranh. Cặp môi mới lún phún lông tơ của nó sẽ run run, méo xệch đi. Người "chiến sĩ" sẽ gào lên như con thở bằng một giọng con nít: "Bu ơi bu" và những giọt nước mắt sẽ tuôn ra ròng ròng từ hai con mắt. Chiếc xe cứu

thương sẽ lắc nó trên những con đường đầy ổ gà, mỗi lần lắc lại chạm đau vết thương của nó. Viên y sĩ giàu kinh ngiệm của đại đội sẽ rửa cho nó vết thương do một viên đạn hay một mảnh đạn gây ra và vừa cười vừa dỗ nó như dỗ trẻ con: "Con mèo nó đau, con sáo nó đau, nhưng vết thương của thằng Vanhiuska sẽ khỏi rất mau". Và chàng chiến sĩ Vanhiuska sẽ khóc sẽ đòi về nhà, sẽ gọi mẹ. Nhưng đến khi vết thương lành lại nó lại trở về đại đội thì từ đấy nó sẽ được học tập để hiểu cặn kẽ thế nào là chiến tranh. Nó chỉ có mặt trong hàng ngũ thêm chừng hai tuần, là tim nó sẽ rắn lại qua vài trận chiến đấu, vài lần giáp lá cà. Rồi sau đó người ta sẽ thấy nó bắt chước một lão quản hung ác thú tính nào đó, đứng xoạc cẳng trước một tù binh Hồng quân, nhổ toẹt bãi nước bọt sang bên cạnh và rít răng hỏi bằng cái giọng trầm trầm đang vỡ tiếng của nó.

- Thế nào, thằng mu-gích nầy, mẹ mày chứ, lọt

vào tay chúng ông rồi à? Ha-a-à! Mầy muốn có ruộng đất à? Muốn đòi bình đẳng à? Có lẽ mày là đảng viên cộng sản phải không? Thú nhận đi, đồ chó đẻ! - Rồi muốn tỏ rõ cái dũng cảm, cái "can trường Cô-dắc", nó giương khẩu súng trường nhả đạn vào người đã sống và đã tiếp nhận cái chết trên mảnh đất sông Đông trong khi chiến đấu cho chính quyền Xô viết, cho chủ nghĩa cộng sản, cho trái đất nầy không bao giờ còn có chiến tranh nữa.
Thế là ở một nơi nào đó trong tỉnh Moskovskaia hay tỉnh Viatskaia, trong một thôn hẻo lánh nào đó của nước Nga Xô viết vĩ đại, người mẹ của chiến sĩ Hồng quân nhận được giấy báo cho biết con trai mình đã "hy sinh trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ để giải phóng nhân dân lao động khỏi gông xiềng của bọn tư bản địa chủ…" sẽ khóc hết nước mắt, sẽ than vãn kể lể… Trái tim người mẹ quặn lại vì buồn nhớ và đau khổ, cặp mắt nhoà mờ tràn đầy nước mắt sẽ từng ngày từng giờ mãi mãi

nhớ thương, đến chết không nguôi, đứa con mà mình đã mang nặng trong lòng, đã cho ra đời trong máu mê và những cơn đau đứt ruột đứt gan của người phụ nữ, đứa con đã chết trong tay quân thù ở một nơi nào đó trong vùng sông Đông xa lạ…

Nửa đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đào ngũ từ mặt trận về đang trên đường trở lại đơn vị. Chúng đi qua những đồng cát mênh mông, những đám liễu đỏ tím nhạt sáng nhấp nhoáng. Bọn trẻ thì vui vẻ vô tư lự, còn bọn già mà người ta gọi giễu là "Hay-đa-mác" thì cứ thở ngắn than dài, cố nuốt nước mắt. Đã đến lúc phải cày bừa, gieo hạt rồi. Mảnh đất đang kêu gọi họ trở về, gọi ngày gọi đêm không lúc nào ngơi, nhưng bây giờ lại phải đánh nhau, phải đi tìm cái chết ở nơi đất khách quê người, trong cảnh ăn không ngồi rồi, trong kinh hoàng, thiếu thốn và buồn chán. Chính vì thc mà những tên có râu cứ trào nước mắt, chính vì

thế mà chúng cất bước với những bộ mặt đưa đám. Tên nào cũng nhớ tới những công việc làm ăn phải vứt bỏ lại, tới gia súc, nông cụ. Cái gì cũng đòi hỏi phải có bàn tay người đàn ông, tất cả đều buồn khóc vì thiếu con mắt của người làm chủ. Với đàn bà thì có thể đòi hỏi được gì họ? Ruộng đất sẽ khô cằn, công việc gieo hạt không thể đảm bảo, sang năm sẽ có cơ đói kém. Tục ngữ đã nói chẳng ngoa: "Trong công việc làm ăn thì ông già bằng ba con gái".

Bọn già ngậm tăm đi trên khoảng đất cát. Mãi khi có một tên trong bọn ít tuổi bắn một con thỏ chúng mới hoạt bát lên. Vì bắn phí toi một viên đạn (tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn đã ra lệnh nghiêm cấm việc nầy), bọn già quyết định trừng trị kẻ phạm tội.

Chúng hung hãn nhảy xổ tới đánh tới tấp thằng bé.

- Cho nó bốn mươi roi! - Panteley Prokofievich góp ý.

- Nhiều quá!
- Nếu thế nó sẽ không lê được tới nơi đâu?
- Mười -sáu-roi! - Khristonhia gầm lên.

Cả bọn đồng ý với con số chẵn mười sáu. Chúng bắt thằng bé phạm tội nằm xuống cát, lột quần nó ra. Khristonhia vừa lẩm bẩm hát một bài gì đó vừa dùng dao nhíp cắt mấy ngọn roi đầy những cái lộc lồm xồm vàng vàng. Anikey đánh. Những tên khác ngồi cạnh đấy hút thuốc. Đánh xong cả bọn lại lốc nhốc kéo đi. Thằng nhỏ vừa bị phạt quệt nước mắt, thắt lại quần thật chặt khập khiễng đi sau cùng.

Vừa ra khỏi bãi cát đi sang một vùng xam xám vừa cát vừa đất thịt, cả bọn lại bắt đầu nói với nhau những câu chuyện về cuộc sống hoà bình. Một lão già chỉ mảnh đất cày bị để khô, thở dài nói:

- Xem đấy, mảnh đất yêu quí nầy, nó đang chờ chủ nó, nhưng chủ nó làm gì có lúc nào mà về, còn

phải đánh đấm lung tung, lang bạt trên núi trên gò. Khi đi qua các luống cày, tên nào cũng cúi xuống vốc lấy một nắm đất khô thơm phức mùi nắng xuân, vò nát trong tay và cố nén tiếng thở dài.

- Đất đang đúng vụ gieo hạt đây!

- Bây giờ mà được cầm cái cán cày nhỉ.

- Chỉ quá ba ngày là không gieo được nữa rồi.

- Nhưng vùng chúng tôi, ở bên kia, thì còn hơi sớm.

- Phải đấy, vẫn còn sớm! Xem kìa, những cái khe ven sông Đông vẫn còn tuyết kia kìa.

Rồi đến chặng nghỉ, cả bọn ăn bữa trưa. Ông Panteley Prokofievich cho thằng bé vừa bị ăn đòn ăn cháo sữa (ông đựng cháo trong cái túi vải treo lủng lẳng trên nòng súng và suốt dọc đường nước cứ rỉ từ trong túi chảy xuống). Gã Anikey vừa cười vừa bảo ông: "Ông Prokofit ạ, ông đi đến đâu để lại đến đấy sau lưng ông một cái dải ẩm ẩm, hệt như con bò mộng ấy. Lần theo cái dải ấy thì có thể

tìm thấy ông đấy". Ông cho thằng bé ăn và nói giọng từ tốn nghiêm trang:

- Nhưng thằng ngốc nầy, mày chớ có giận các cụ đấy. Mà ăn một trận đòn thì có tai vạ gì đâu? Một thằng đã bị đòn thì giá trị bằng hai thằng chưa bị đòn.

- Cụ Panteley ạ, nếu họ cho cụ một trận như thế thì có lẽ cụ đã hát bằng giọng khác rồi!

- Thằng nhỏ nầy, xưa kia tao còn bị đòn đau hơn nhiều cơ.

- Đau hơn cơ à.

- Tất nhiên rồi, đánh đau lắm. Thằng nhóc nầy, một lần ông cụ sinh ra tao đã cầm cái càng xe nện vào lưng tao, thế mà sau vẫn khỏi như thường.

- Bằng càng xe cơ à?

- Đã bảo bằng càng xe là bằng càng xe. Chà, cái thằng ngu. Nhưng ăn sữa đi chứ, sao cứ nhìn vào miệng người ta như thế: Cái muỗng của thằng nầy lại không có cán, gãy rồi sao? Đồ khốn kiếp! Hôm

nay nện cho mày cũng còn ít đấy, đồ chó đẻ!

Sau bữa trưa, mọi người quyết định làm một giấc dưới bầu không khí đầu xuân nhẹ lâng và ngây ngất như rượu vang. Chúng nằm phơi lưng dưới nắng, ngáy khò khò một giấc ngắn rồi vẫn tránh đường cái đi thẳng qua cánh đồng nâu nâu, qua những đám rạ còn lại từ năm ngoái. Chúng lốc nhốc kéo nhau đi trong những cái áo vét-tông, áo *ca-pôt*, áo choàng bằng dạ thô của nông dân, áo khoác ngắn may bằng da thuộc, chúng đi đủ thứ ủng dài, ủng ngắn, những chiếc quần đi ngựa của chúng có lồng hay không lồng trong những đôi bít tất trắng. Những cái túi vải đựng thức ăn lủng lẳng trên lưỡi lê.

Nom những tên đào ngũ trở về đại đội thật chẳng có vẻ gì hùng dũng, đến nỗi mấy con sơn ca vẫn lao đầu trên bầu trời xanh trong vắt cất mấy tiếng hót lanh lảnh rồi lại sà xuống cỏ, đậu ngay bên cạnh chỗ nửa đại đội đi qua.

Grigori Melekhov về đến thôn thì không gặp một gã Cô-dắc nào nữa. Sáng hôm sau, chàng đặt thằng Mikatsa mới bằng tí xíu lên yên, bảo cho con ngựa ra sông uống nước, còn mình thì cùng với Natalia sang thăm cụ Grisaka và mẹ vợ.

Mụ Lukinhitna đón chàng rể với khuôn mặt đầm đìa nước mắt:

- Griska con yêu của mẹ! Ông Miron Grigorievich nhà ta mất đi, cầu Chúa cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đàng, nhà ta khốn mất rồi? Chao ôi, ở nhà lấy ai ra đồng làm việc bây giờ? Thóc trong các nhà kho đầy ăm ắp, nhưng chẳng còn ai gieo hạt nữa. Cái số phận của mẹ đây thật là đau khổ! Chỉ còn lại mấy mẹ con côi cút goá bụa, chẳng còn ai cần đến nữa, đối với ai cũng trở thành người dưng nước lã, cũng thành người thừa cả rồi! Anh xem đấy, nhà ta đã khuynh gia bại sản như thế nào! Chỉ có hai bàn tay thì còn chăm lo được gì…

Mà thật vậy, cơ nghiệp nhà nầy đã sa sút rất nhanh; ngoài sân nuôi gia súc, mấy con bò mộng đã húc nát dãy hàng rào, những cái cọc ở vài chỗ đã đổ xuống; một bức tường nhà kho đắp bằng đất trộn rơm bị nước mưa xuân thấm vào đã lở nát; sân đập lúa không còn có hàng rào nữa; sân trước nhà không có ai dọn dẹp; một cái hái lớn nằm hoen rỉ dưới mái hiên nhà kho, cũng chỗ ấy thấy nằm còng queo một cái máy gặt kiểu giản đơn đã gãy nát… Chỗ nào cũng mang dấu vết của sự tan hoang, đổ nát.

- Không có chủ, gia nghiệp nầy chẳng bao lâu sẽ tan nát thôi", - Grigori đi một lượt quanh ngôi nhà của họ Korsunov và nghĩ thầm một cách dửng dưng. Rồi chàng quay vào trong nhà.

Natalia đang thì thầm nhỏ to không biết những gì với mẹ. Vừa trông thấy Grigori bước vào, nàng không nói nữa mà chỉ mỉm cười có vẻ van lơn.

- Anh Griska ạ, vừa nãy mẹ muốn nhờ… Vì hình

như anh sắp sửa ra làm đồng… Có lẽ anh cũng có thể giúp mẹ gieo được một hai đê-xi-a-chin chứ?

- Nhưng mẹ gieo làm gì hả mẹ? - Grigori hỏi. - Lúa mạch trong kho nhà ta còn đầy ắp như thế.

Mụ Lukinhitna vỗ tay đánh đét.

- Griska! Nhưng còn ruộng đất thì sao? Hồi còn sống ông ấy đã cày được ba *cơ-rúc* rồi đấy.

- Ruộng đất cứ để nó đấy có sao đâu? Để nằm nghỉ một năm cũng được chứ gì? Sang năm, chúng ta còn sống thì sẽ gieo.

- Sao lại có thể như thế được? Để cho ruộng đất nằm không à?

- Hãy chờ cho mặt trận rời xa vùng nầy đã, đến lúc ấy sẽ gieo cũng được - Grigori cố khuyên mẹ vợ.

Nhưng mụ kia cứ khăng khăng không nghe, thậm chí có vẻ giận dữ với chàng và cuối cùng mụ chẩu cặp môi run run.

- Thôi được nếu như anh không có thì giờ, hoặc không muốn giúp mẹ con tôi…

- Thôi được rồi! Ngày mai tôi sẽ gieo hạt cho bên nhà tôi và cũng sẽ gieo cho bên nầy chừng hai *đê-xi-a-chin*. Bên nầy thì như thế cũng đủ rồi… Thế ông Grisaka có còn sống không?
- Nếu thế thì cám ơn con quá, con thật là ân nhân của nhà nầy!
- Mụ Lukinhitna sung sướng nở nang cả mặt mày.
- Hạt giống thì hôm nay mẹ bảo con Grisavka mang sang… Còn ông ấy à? Ông thì Chúa vẫn còn chưa gọi về. Vẫn còn sống, nhưng đầu óc đã hơi lẫn cẫn rồi. Suốt ngày suốt đêm chỉ ngồi yên một chỗ. Đọc các sách Thánh. Có lúc ông cứ nói chuyện huyên thiên mà chẳng ai hiểu được gì cả, vì toàn là chữ nghĩa của Nhà thờ… Con hãy vào thăm ông đi. Ông đang ngồi ở nhà trong đấy.

Một giọt nước mắt chảy lăn tăn trên cái má phinh phính của Natalia. Nàng mỉm cười qua hàng nước mắt nói:

- Con vừa vào thăm ông, ông bảo: "Con bé ranh

ma nầy! Sao mầy chẳng đến thăm ông nữa thế? Ông sắp chết đến nơi rồi, cháu yêu của ông ạ. Ông nghĩ rằng ông sẽ cầu Chúa cho mày, cho cháu yêu của ông vài câu. Ông muốn xuống đất rồi, Nataska ạ… Đất nó đang gọi ông đấy… Đã đến lúc rồi!"

Grigori bước vào nhà trong. Mùi trầm hương, mùi mốc meo, mùi thối rữa và mùi một con người già cả bẩn thỉu xông lên nồng nặc, đập vào mũi chàng. Cụ Grisaka đang ngồi trên chiếc giường đắp liền với bếp lò, trên mình vẫn mặc chiếc áo quân phục màu xám cổ đính những phù hiệu đỏ lóe. Chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình của cụ được vá rất khéo, đôi bít tất len mạng cẩn thận. Con bé Grisavka còn nhỏ tuổi đã nhận lấy trách nhiệm săn sóc ông nó và nó cũng chăm nom ông cụ một cách ân cần âu yếm như Natalia xưa kia, hồi nàng còn con gái.

Cụ Grisaka đặt một cuốn Kinh Thánh trên đầu gối. Cụ nhìn Grigori qua cái kính gọng đồng đã rỉ xanh

rồi nheo hai hàm răng trắng loá ra cười:
- Thầy quyền đấy à? Còn nguyên vẹn à? Chúa còn che chở cho mày khỏi bị viên đạn hung ác bắn phải à? Chà, ơn Chúa. Ngồi xuống đây.
- Ông có khỏe không ông?
- Gì cơ?
- Cháu hỏi ông có khỏe không?
- Cái thằng kỳ quặc! Đúng đấy, mày thật là một thằng kỳ quặc! Ở cái tuổi của ông thì còn làm thế nào mà khỏe được hử? Ông đã sắp một trăm tuổi rồi còn đâu. Phải, một trăm đến nơi rồi… Cái già nó ập tới lúc nào không biết. Cứ tưởng như mới hôm qua mình còn trẻ trai khỏe mạnh với cái bờm tóc hung hung. Thế mà hôm nay bừng mắt dậy đã thấy nó rồi, đã chỉ thấy có cái già lụ khụ… Cuộc đời của con người chỉ loáng cái là hết, cứ như một ánh chớp mùa hè, khoảnh khắc là không còn gì nữa… Tao đã hoàn toàn sức cùng lực kiệt rồi. Cái quan tài để dưới nhà kho đã từ năm nảo năm nào,

nhưng có lẽ Chúa đã quên mất tao rồi. Cái thằng tội lỗi là tao đã nhiều lần cầu Chúa: "Lạy Chúa tôi, xin Chúa ra ơn đoái nhìn tới thằng Grigori(1) nô lệ của Chúa? Con đã muốn nằm xuống đất và đất nó cũng muốn con xuống với nó rồi"…

- Ông còn sống nhiều nữa ông ạ. Miệng ông còn đầy răng kia kìa.

- Cái gì hả?

- Răng ông còn nhiều lắm?

- Răng ấy à? Sao lại có đứa ngu xuẩn như mày! - Cụ Grisaka nổi giận - Khi mà hồn đã sắp sửa lìa khỏi xác thì lấy răng mà cắn cũng chẳng giữ lại được… Thế là mày vẫn đánh nhau à, cái thằng điên cuồng rồ dại nầy?

- Vâng, cháu vẫn đánh nhau.

- Cái thằng Mitka nhà nầy cũng đã rút lui rồi. Rồi mà xem, tính nó cũng liều lĩnh như một con ngựa cuồng ấy.

- Vâng, liều lắm.

- Tao cũng muốn nói như thế đấy. Nhưng vì sao mà chúng mày đánh nhau cơ chứ? Chính chúng mày cũng chẳng nhìn thấy rõ gì cả! Mọi việc đều xảy ra theo ý Chúa cả. Thử hỏi thằng Miron nhà nầy vì sao mà mất mạng? Chính vì nó đã cưỡng lại ý Chúa, đã xúi giục dân chúng chống lại chính quyền. Mà chính quyền nào chẳng là do Chúa đặt lên? Dù cho cái chính quyền ấy chống lại Chúa, nhưng nó vẫn là do Chúa đặt bày. Ngay từ hồi ấy, tao đã bảo nó: "Miron! Mày chớ có xúi bẩy bọn Cô-dắc nổi loạn, chớ có xúc xiểm chống lại chính quyền, chớ có đẩy người ta tới chỗ phạm tội!" Nhưng nó lại bảo tao: "Không, cha ạ, con không chịu được nữa rồi! Nhất định phải nổi dậy, tiêu diệt cái chính quyền nầy đi mới được, nó muốn dồn chúng ta tới chỗ đi ăn mày ăn xin. Trước kia chúng ta sống còn ra con người, nhưng chúng nó lại làm chúng ta biến thành một phường cầu bơ cầu bất!" Và nó đã không chịu được thật. Kẻ nào

vung gươm lên gây chuyện can qua, kẻ ấy sẽ chết vì lưỡi gươm. Đúng là như thế đấy. Griska à, thiên hạ đồn rằng mầy đã làm đến cấp tướng, chỉ huy cả một sư đoàn. Có đúng thế không?

- Vâng, đúng đấy.

- Mày chỉ huy à?

- Vâng, cháu chỉ huy.

- Thế lon vai của mầy đâu?

- Chúng cháu đã bỏ hết lon vai rồi.

- Chà bọn ôn dịch! Bỏ hết rồi? Thế thì mày còn ra cái thớ tướng tá gì nữa? Thật là đau khổ! Những ông tướng trước kia chỉ nhìn thấy sung sướng cả mặt: béo tốt đẫy đà, cái bụng phệ ra, uy phong lẫm lẫm! Còn như mày bây giờ thì… Xì, chỉ có như thế nầy, chẳng hơn được chút nào! Đeo trên người độc một cái áo *ca-pôt* bẩn như ma lem, bùn lấm bê bết, vai không đeo lon, ngực không có dây ngù trắng. Có lẽ các đường khâu đều nhung nhúc những rận…

Grigori cười khồ khồ. Nhưng cụ Grisaka vẫn nói tiếp bằng một giọng tức tối:

- Nầy mầy chớ có nhăn nhăn nhở nhở như thế, đồ khốn kiếp! Mầy dẫn con nhà người ta đi đến chỗ chết, mày thúc đẩy chúng nó chống lại Chính phủ… Mầy mang một cái tội tầy đình như thế, chuyện nầy không có gì đáng cho mày nhe răng nhe lợi ra như thế đâu! Còn gì nữa? Nhưng dù sao rồi cũng thế thôi. Đằng nào chúng mày cũng sẽ bị tiêu diệt, và rồi lại liên lụy cả đến chúng tao. Chúa sẽ chỉ cho chúng mày nhìn thấy con đường của Chúa. Chẳng nhẽ Kinh Thánh còn chưa nói rõ về cái thời loạn lạc của chúng ta hay sao? Thôi được, mày hãy nghe đây, tao sẽ đọc ngay cho mà nghe những lời dạy của đấng tiên tri Gieremi (2)

Ông già đưa những ngón tay vàng khè giở những trang giấy cũng vàng khè của cuốn Kinh Thánh rồi bắt đầu thủng thẳng dọc từng tiếng:

- "Các người hãy truyền rao, hãy báo tin cho vạn

quốc tường, hãy dựng cờ xí, hãy hô hoán và đừng có giấu. Hãy nói to lên rằng Babilon(3) đã bị công khắc. Bên (4) đầy hổ thẹn, Merodac (5) bị kinh hoàng, thần tượng của nó mang xấu hổ, ngẫu tượng của nó bị phá đổ. Vì một dân từ phương bắc nghịch cùng nó làm cho đất nó ra hoang vu, không còn có gì sống ở đấy nữa: cả người lẫn súc vật đều trốn tránh và đi mất…"(6) Griska nầy, mày đã vỡ lẽ chưa? Sẽ có những kẻ từ phương bắc đến đánh bại cái dân Babilon chúng mày. Và mày hãy nghe thêm đây: "Đức Giehova(7) phán, trong những ngày đó, trong thời kỳ đó, con cái Ixraen và con cái Giuđa(8) cùng nhau trở lại, vừa đi vừa khóc, tìm kiếm Giehova, Đức Chúa trời mình. Dân của ta vốn là một bầy chiến lạc, những kẻ chăn đã làm chúng lộn đường, để chúng lầm lạc trên cái núi, đi từ núi qua gò(9)

- Ông nói những gì thế? Như thế nghĩa là làm sao?

- Grigori không hiểu rõ cái thứ tiếng Slavơ dùng

trong nhà thờ bèn hỏi.

- Đồ khốn kiếp, như thế nghĩa là cái bọn làm loạn chúng mày sẽ phải chạy trốn trên các vùng núi non. Hơn nữa chúng mày lại không đáng mặt là những thằng chăn dắt bọn Cô-dắc, chính chúng mày còn tồi tệ hơn những con chiên lạc, chúng mày cũng chẳng biết chúng mày đang làm gì… Mày hãy nghe thêm đây: "Quên mất chỗ mình an nghỉ. Phàm những con gì gặp chúng nó đều vồ nuốt chúng nó". Cả điều nầy cũng rất đúng? Hiện nay chẳng phải chấy rận đang ăn thịt chúng mày hay sao?

- Chấy rận thì không có cách nào thoát được? - Grigori cũng nhận thấy như thế.

- Đấy cũng là một điểm rất đúng. Và còn đây nữa: "Và những kẻ nghịch cùng chúng nó đều nói rằng: chúng ta không đáng tội vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giehova. Hãy trốn ra ngoài Babilon, hãy ra khỏi đất của người Candé (10),

hãy đi như con dê đực đi đầu bầy. Vì nầy, ta sẽ khiến nhiều dân dấy lên từ xứ phương bắc và đến nghịch cùng Babilon, và từ đó nó bị hãm lấy, vì tên chúng nó bắn như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không. Đất đai Candé sẽ bị cướp phá, phàm kẻ cướp phá nó đều được no nê. Đức Giehova phán vầy: hỡi những kẻ cướp phá sản nghiệp của ta, các người hoan hỉ, hớn hở" (11).

- Ông ơi ông? Ông nói lại thành tiếng Nga cho cháu nghe với, nếu không cháu chẳng hiểu gì đâu, - Grigori ngắt lời cụ Grisaka.

Nhưng cụ già vẫn nhay nhay cặp môi, nhìn chàng bằng hai con mắt hoàn toàn trống rỗng và nói:

- Tao sắp đọc xong rồi, mày hãy nghe đây: "Vì các người buông lung như những con bò non trên bãi cỏ, reo hí như ngựa mập mạnh. Bởi vậy mẹ các người rất mang xấu hổ, kẻ sinh ra các người bị thẹn thuồng. Kìa nó sẽ đứng cuối cùng trong hàng cấc nước, chỉ còn là một đồng vắng, một đất

hoang, một nơi xa mạch. Bởi cơn giận của Đức Giehova, nó sẽ vĩnh viễn không có người ở nữa, toàn cõi sẽ thành hoang vu, phàm những kẻ đi qua gần Babilon đều sẽ kinh ngạc và phỉ báng về mọi tai nạn nó gặp phải".

- Nhưng như vậy nghĩa là làm sao cơ chứ? - Grigori lại hỏi, trong lòng chàng đã có phần bực bội.

Cụ Grisaka không trả lời, chỉ gập quyển Kinh Thánh lại và nằm xuống giường.

"Té ra con người ta vốn dĩ đều như thế cả - Grigori vừa bước từ nhà trong ra vừa nghĩ thầm - Lúc trẻ thì hoành hành ngang ngược như điên, *vodka* tu thả cửa và đua đòi đủ mọi trò bậy bạ khác, song đến khi về già thì hồi trẻ càng ngang ngược bao nhiêu, bây giờ lại càng núp sau bóng Chúa bấy nhiêu. Cứ xem như ông Grisaka đấy. Hai hàm răng vẫn còn như răng chó sói. Nghe nói hồi còn trẻ ông cụ đi lính về là bao nhiêu đàn bà

con gái trong thôn đều khóc dở mếu dở, gà nhà cũng như gà rừng, chẳng chị chàng nào không qua tay. Thế mà bây giờ… Chà, nếu mà mình sống được đến già thì mình sẽ chẳng dọc cái của tội nợ nầy làm gì! Mình đâu phải là thằng mê nổi Kinh Thánh".

Ở nhà mẹ vợ về, Grigori vừa đi vừa nghe lại câu chuyện nói với cụ Grisaka cùng những lời "sấm truyền" thần bí và khó hiểu trong Kinh Thánh. Natalia cũng chẳng nói chẳng rằng. Grigori về chơi nhà lần nầy, nàng đã tiếp đón chồng với một thái độ nghiêm khắc khác thường. Xem ra thì tiếng ong tiếng ve về chuyện chàng ăn chơi bừa bãi và đi lại lăng nhăng với những ả trong các thôn của trấn Karginskaia cũng đã lọt đến nàng. Tối hôm chàng mới về, nàng dọn chỗ ngủ cho chồng trên giường, ở nhà trong, còn mình thì đắp một cái áo choàng bằng dạ nằm trên cái rương. Nhưng nàng không hề có một lời trách móc cũng

không gạn hỏi gì. Cả Grigori cũng lặng thinh suốt đêm, vì chàng nghĩ rằng tạm thời tốt nhất là đừng hỏi han gì vội về những nguyên nhân dẫn tới cái không khí lạnh nhạt khác thường như thế giữa hai người…

Hai người lặng lẽ đi dọc theo phố vắng tanh, xa lạ với nhau hơn bao giờ hết. Từ phía nam thổi tới một làn gió ấm, nhẹ nhàng, ve vuốt Những đám mây trắng rất dày chất chồng bên phía trời tây, đúng như thường thấy về mùa xuân. Đỉnh của những đám may màu xanh nhạt, xốp như đường, quay tròn, luôn luôn thay hình đổi dạng, chập chờn dồn tới ven những trái núi đã bắt đầu xanh ra bên sông Đông. Một tiếng sấm đầu mùa dội lên ì ầm, khắp thôn nồng nặc cái mùi thơm dễ chịu, đầy sức sống của những cái lộc mới bung ra trên cây cối, cùng với mùi đất đen đã tan băng nhạt thếch. Những làn sóng bạc đầu đuổi nhau trên mặt sông Đông xanh biếc tràn lan trong mùa lũ. Làn gió thổi

từ miền hạ du tới, đem theó hơi ẩm rất khỏe người, mùi lá mục hắc hắc và mùi cây cối đẫm nước. Một mảnh đất đã cày xong nọn như một cái nêm, nằm dài trên sườn một ngọn gò nom như một mảnh vá bằng nhung đen, bốc hơi ngùn ngụt thành một làn mây mù chập trờn trên những trái núi ven sông Đông. Một con sơn ca hót say sưa ngay trên con đường, những con chuột đồng chạy ngang qua đường rít chi chí. Và bên trên tất cả cái thế giới tràn trề sức sinh sôi nảy nở mãnh liệt và khả năng vĩ đại sáng tạo sự sống, là vừng mặt trời kiêu hãnh đang ngự cao ngất.

Về đến giữa thôn, Natalia dừng lại bên một cái cầu bắc qua một cái khe nhỏ, dưới đó nước mùa xuân vẫn còn chảy từ trong núi ra sông Đông với những tiếng bập bẹ nghe vui như tiếng con nít. Natalia cúi xuống làm vẻ như buộc lại dây của chiếc ủng ngắn nhưng thật ra là để giấu không cho Grigori trông thấy mặt mình.

Nàng bỗng hỏi:

- Sao anh cứ ngậm tăm như thế?

- Nhưng có gì mà nói với em bây giờ?

- Cũng có đấy… Chẳng hạn anh hãy kể anh đã say tuý luý như thế nào ở gần Karginskaia, đã tằng tịu thế nào… với những con…

- Thế là em đã biết rồi à? - Grigori móc túi thuốc ra, bắt đầu cuốn một điếu. Cỏ đôn-nhích trộn lẫn với thuốc lá nhà trồng toả một mùi thơm ngọt ngọt. Grigori rít một hơi rồi hỏi lại:

- Như thế là em đã biết rồi à? Nghe ai nói thế?

- Em nói biết là biết. Toàn thôn đều biết hết, thiếu gì người nói cho biết.

- Nếu đã biết rồi thì còn có gì phải kể nữa?

Grigori bước những bước rất dài. Tiếng chân chàng dận thưa thớt trên lớp vân gỗ lát cầu và tiếng chân Natalia lon ton chạy theo cho kịp vang lên trong bầu không khí mùa xuân tịch mịch và trong vắt.

Từ chỗ cái cầu trở đi, Natalia lại nín lặng, chốc chốc lại quệt hai dòng nước mắt tuôn ra như suối. Cuối cùng nàng cố nuốt tiếng nức nở, lắp bắp hỏi:

- Anh lại giở cái trò cũ à?

- Thôi không nói nữa, Natalia!

- Đồ chó dái đáng nguyền rủa, bạ chỗ nào cũng rúc mõm vào được! Tại sao anh lại làm khổ tôi lần nữa như thế?

- Tốt nhất là em bớt nghe những lời đơm đặt ấy đi.

- Chính anh đã thú nhận rồi cơ mà!

- Thế nào họ cũng thổi phồng với em hơn mức có thật. Nhưng phải, anh cũng có lỗi với em một chút… Nataska ạ, cái cuộc sống, chính nó mới là kẻ có tội đấy… Lúc nào cũng đi kè kè bên cạnh cái chết thì đôi khi cũng phải bước ra ngoài luống cày…

- Nom hai đứa con anh đã lớn bằng ngần ấy rồi! Thế mà còn hấp háy con mắt, không còn có chút lương tâm gì nữa!

- Hà! Lương tâm! - Grigori bật cười, nhe cả những cái răng ngầu bọt. - Lương tâm thì anh đã quên không nghĩ tới nữa rồi. Trong khi cả cuộc đời mình đã bị chúng nó cướp đi mất rồi thì còn nói gì đến lương tâm… Phải đi giết người… Mà cũng chẳng hiểu tất cả cái trò đâm chém lung tung như vậy để làm gì… Nhưng nói với em như thế nào bây giờ? Em không thể nào hiểu được đâu? Lúc nầy trong lòng em chỉ sục sôi một nỗi căm uất của người đàn bà, em làm thế nào nghĩ được rằng tim anh đang nhức nhối, máu anh đang cạn đi. Vì thế anh đã phải tìm đến *vodka*. Hôm nọ anh lên một cơn thần kinh. Lúc ấy tim anh hoàn toàn ngừng đập, khắp người lạnh ngắt… Mặt Grigori tối sầm lại, những lời chàng nói phải dặn ra rất vất vả. - Anh rất đau khổ, vì thế đã phải mò mẫm xem làm thế nào để có thể quên hết đi, rượu cũng được, đàn bà cũng được… Em hãy hượm! Để anh nói nốt đã: cái chỗ nầy của anh nó nhức nhối, nhức nhối, lúc

nào cũng quặn lại… Con đường đời đã chọn không đúng rồi, mà chuyện nầy thì có lẽ cả anh cũng có lỗi… Bây giờ đúng là phải giảng hoà với bên Đỏ, thế mà lại đi theo bọn Kadet. Nhưng làm thế nào bây giờ? Ai sẽ đưa chúng ta về với Chính quyền Xô viết bây giờ? Làm thế nào mà trả cho xong món nợ chung của chúng ta bây giờ? Một nửa số Cô-dắc đã chạy sang bên kia sông Dones, những thằng còn ở lại đây thì hoá điên hoá rồ, đất dưới chân bị lở mất rồi… Natalia ạ, đầu óc anh đã hoàn toàn rối loạn… Ngay đến ông Grisaka của em đọc trong Kinh Thánh cũng nói rằng chúng ta đã làm không đúng, vốn ta không nên bạo động mới phải. Ông đã chửi cả cha em.

- Ông thì loạn óc rồi? Bây giờ lại đến lượt anh.

- Em thì chỉ có thể nghĩ được đến như thế thôi. Đầu óc em không thể nào nghĩ đến chuyện khác được…

- Ối giào, anh đừng có cái kiểu đánh trống lảng

như thế! Đã làm những trò bậy bạ, đã bị kết tội, rồi bây giờ bao nhiêu sai trái đều đổ cả cho chiến tranh. Đàn ông các anh đều như thế cả! Đồ quỷ dữ, tôi đã vì anh mà chịu tội nợ có ít gì đâu? Chỉ hối là lần ấy không cắt cổ đến chết thẳng đi cho rảnh.

- Không thể nào nói thêm với em được gì nữa đâu. Nếu em cảm thấy đau khổ thì cứ khóc đi, nước mắt của đàn bà các em bao giờ cũng làm cho trong lòng bớt nặng nề. Còn anh bây giờ thì không an ủi được em đâu. Anh đã vấy đầy máu người vì thế không còn có thể thương ai được nữa. Còn anh, hầu như anh cũng không còn biết thương, và ngay cả bản thân anh, anh cũng chẳng nghĩ tới nữa. Mọi cái gì trong người anh đều đã bị chiến tranh hút hết đi mất rồi. Anh đã bắt đầu sợ bản thân mình… Nếu nhìn vào trong tâm hồn anh thì sẽ thấy đen ngòm như một cái giếng cạn…

Hai người về gần tới nhà thì một trận mưa rất

nặng hạt chéo xuống từ đám mây xám vừa ập tới. Những giọt mưa chọc thủng lớp bụi đường nhẹ lâng, nặc mùi nắng, đập lộp bộp xuống những mái nhà, toả ra một làn hơi lạnh rung rinh, mát rượi. Natalia khóc nức nở. Grigori cởi khuy áo *ca-pốt*, lấy một bên tà áo che cho nàng, ôm lấy nàng. Hai người cứ thế ôm chặt lấy nhau trong cùng một chiếc áo ca-pốt, cùng bước vào trong nhà dưới trận mưa xuân đổ như trút.

Chiều hôm ấy, Grigori ra sân gia súc sửa lại cái cày, thử lại những cái cánh của cái máy gieo hạt. Đứa con trai mười lăm tuổi của gã Semion "Đầu gang" lắp quàng lắp quấy lưỡi cày vào cái cày cũ của nhà Melekhov. Thằng bé đã học qua nghề thợ rèn và từ ngày bạo động nó trở thành người thợ rèn độc nhất của thôn Tatarsky. Mọi thứ đã được sửa soạn sẵn sàng cho công việc đồng áng mùa xuân. Vì ông Panteley Prokofievich đã dự trữ cỏ khô đầy đủ nên mấy con bò mộng dắt ở chuồng bò

mùa xuân về rất béo tốt.

Sáng sớm hôm sau Grigori sắp sửa ra đồng cỏ. Lúc gần nửa đêm bà Ilinhitna và Dunhiaska đã nhóm lò để làm thức ăn cho người đi cày mang ra dùng. Grigori định làm việc chừng năm ngày, gieo ít thóc cho nhà mình và cho mẹ vợ, cày khoảng hai *đê-xi-a-chin* để trồng dưa và hướng dương rồi sẽ gọi bố ở đại đội về để gieo hạt nốt.

Một làn khói màu tím nhạt cuồn cuộn bốc lên từ trong cái ống khói của ngôi nhà thân yêu. Dunhiaska, bây giờ đã là một cô gái sẵn sàng để có thể làm mẹ, đang lăng xăng chạy đi chạy lại quơ củi khô vào nhà làm bếp. Grigori nhìn cái lưng ong tròn trặn và bộ ngực cao của em gái, bất giác có một ý nghĩ buồn rầu và bực bội: "Con bé đã lớn phổng lên như thế nầy rồi đấy! Cuộc đời qua nhanh cứ như một con ngựa dữ ấy. Hồi nó còn là một con bé thò lò mũi xanh có phải đã lâu la gì đâu. Trước kia những lúc nó chạy cái đuôi sam cứ

lúc lắc trên lưng, nhỏ chỉ bằng cái đuôi chuột, thế mà bây giờ nó đã như thế nầy, lấy chồng được rồi còn gì. Còn mình thì đầy tóc bạc, xơ xác, rạc rày không còn ra người ngợm gì nữa… ông Grisaka nói quả cũng đúng: "Đời con người chỉ loáng một cái là hết, chẳng khác gì ánh chớp mùa hè". Con người đã có một cuộc đời ngắn ngủi như vậy, thế mà cái khoảng đó lại còn bị cắt bớt thêm… Mẹ nó chứ, sao lại có cái trò đùa kiểu như thế? Thôi nếu thế nào cũng bị chúng nó giết, thì cứ giết ngay đi cũng được".

Daria đi tới gần Grigori. Từ ngày Petro chết đi, chị chàng đã trở lại bình thường một cách nhanh chóng lạ lùng. Hồi đầu Daria buồn rầu rĩ, mặt vàng ra vì đau khổ, thậm chí còn già đi. Nhưng vừa thoảng có hơi gió xuân, mặt trời vừa toả nắng ấm áp một chút là nỗi đau buồn của Daria đã biến ngay đi cùng với tuyết tan. Một ánh hồng hào đã ửng lên trên cặp má dài dài, hai con mắt mờ đi đã

lại long lanh, và dáng đi lại nhẹ nhàng õng ẹo như xưa… Cả những thói quen cũ cũng đã quy trở lại với Daria: hai hàng lông mày thanh thanh hình vòng cung lại được tô đen, cặp má bóng nhẫy vì pho-mát, Daria lại thích pha trò, lại hay làm Natalia bấn lên với những lời tục tĩu. Môi chị chàng càng hay chúm chím chỉ chờ dịp được cười. Sự sống chiến thắng đã vượt lên tất cả.

Daria bước tới trước mặt Grigori, tóet miệng cười, khuôn mặt xinh đẹp toả ra mùi thơm ngây ngất của pho-mát dưa chuột.

- Chú Griska yêu quý, tôi cũng giúp chú được việc gì chứ?

- Chẳng có gì để mà giúp đâu.

- Chao ôi, chú Grigori Panteleevich! Chú đã trở nên nghiêm khắc đối với tôi đối với con người goá bụa như tôi, đến thế cơ à! Cười cũng chẳng cười, vai cũng chẳng buồn động đậy nữa.

- Chị vào làm bữa đi thì hơn, chỉ khỏe nhe răng ra

cười?
- Chà, cần gì đến tôi phải làm!
- Chị cũng có thể giúp Natalia được đấy. Thằng Misatca đang lấm như ma lem kia kìa.
- Còn có chuyện như thế cơ à? Chú thím cứ ra sức mà đẻ, để tôi phải tắm rửa cho chúng nó thay chú thím hay sao? Thật là vô nghĩa lý! Cái thím Natalia của chú thì có thể đẻ sòn sòn như con thỏ cái được đấy. Thím ấy còn cho chú hàng chục đứa nữa. Bảo tôi tắm rửa cho tất cả thì đến gãy tay mất.
- Thôi thôi đủ rồi! Chị đi đâu thì đi!
- Chú Grigori Panteleevich! Bây giờ trong toàn thôn chỉ con độc một mình chú là đàn ông cho tất cả bọn đàn bà con gái đấy. Chú đừng xua đuổi tôi, để cho tôi ngắm bộ ria đen mê hồn của chú một chút, dù phải đứng từ xa cũng được?
Grigori bật cười, chàng hất món tóc khỏi vầng trán đẫm mồ hôi.

- Đàn bà như chị dễ có mấy tay! Không hiểu trước kia anh Petro đã sống với chị như thế nào… Có lẽ chị còn chưa bị kéo rách tai đấy.
- Chú cứ yên tâm! - Daria kiêu hãnh nhận như vậy. Ả nheo mắt nhìn Grigori một cách nghịch ngợm rồi giả dạng hoảng hốt nhìn vào trong nhà. - Chà, tôi thấy thím Natalia đang đi ra ấy… Cái thím ấy của chú ghen đến là ghê, chẳng còn ra thể thống gì nữa! Hôm nay ăn bữa trưa, tôi chỉ nhìn chú có một cái mà thím ấy đã sầm mặt ngay. Mới hôm qua thôi, những ả còn trẻ trong thôn đã bảo tôi: "Như thế nầy thì còn trời đất gì nữa? Trong thôn chẳng còn một gã Cô-dắc nào nữa, thế mà cái anh chàng Griska nhà chị về thăm nhà cứ bám chặt lấy vợ. Bảo chị em chúng tôi sống như thế nào bây giờ? Dù cho hắn có thương tích đầy người, dù cho hắn chỉ còn được một nửa trước kia, chị em chúng tôi cũng ôm lấy cái nửa ấy mà sướng chết đi được. Chị hãy bảo hắn là đêm hôm chớ có lang thang

trong thôn, chúng tôi mà vớ được thì khốn đấy? Tôi bèn bảo chúng nó: "Không đâu, các chị ạ, cái chú Griska nhà tôi thì chỉ dấm dớ kiếm chác ở những thôn nào, chứ về đến nhà là chỉ bám lấy gấu váy Natalia chẳng rời ra chút nào cả. Gần đây hắn đã trở thành ông thánh ở nhà chúng tôi rồi đấy…"

- Thôi đi, chị đúng là một con chó cái? - Grigori bật cười, nói không có vẻ gì ác ý. - Lưỡi cứ như cái giẻ lau!

- Tôi vốn dĩ là như thế thôi. Còn như cái thím Natalia của chú, xinh đẹp yêu kiều, tuyết sạch giá trong ấy, hôm qua đã đuổi không cho chú bén mảng tới gần đấy. Đối với con chó dái như chú thì phải như thế mới đỡ vượt ra ngoài quy củ?

- Thôi đi, chị thật là… Thôi đi chỗ khác đi, chị Daria. Đừng có dính vào công việc của người khác.

- Nào tôi dính vào làm gì? Tôi muốn nói rằng cái

thím Natalia của chú nó ngốc lắm. Ai đời chồng về mà làm bộ làm tịch, bỏ đi nằm trên nắp rương, làm như mình dễ vỡ như cái bánh mật ong một *kopeik* không bằng… Nếu mà là tôi thì có được một gã Cô-dắc, tôi sẽ không từ chối đâu! Lọt vào tay tôi thì… một tay dũng cảm như chú tôi cũng làm cho hết hồn hết vía?

Daria nghiến răng phá lên cười rồi vừa ngoái nhìn Grigori vừa đi vào nhà trong, đôi hoa tai bằng vàng lóng lánh. Grigori vừa buồn cười vừa ngượng, tự nhiên thấy vui vui. Chàng nghĩ bụng:

"Anh Petro ạ, anh chết đi kể cũng may đời… Con mụ nầy không phải là Daria đâu, mà là một con quỷ cái đấy? Dù sao cũng có lúc nó cho anh về chầu Chúa thôi!".

<u>Chú thích:</u>

(1) Tên cúng cơm của cụ Grisaca (ND)

(2) Một trong bốn nhà tiên tri lớn của Israel, chết khoảng năm 680 trước công nguyên. Sau khi đất

thánh bị tan hoang lần thứ hai, ông có viết những lời than nổi tiếng. Các lời tiên tri của ông gần như là một tập hồi ký về thời ông làm tể tướng. (ND)

(3) Một thành phố trên sông Ophrat, vùng Lưỡng hà (Medopotamt), kinh đô của một vương quốc lớn. (ND)

(4) Tên gọi thần Macduc, thần chủ tể của Babilon (ND)

(5) Vua Babilon, trị vì khoảng năm 720 trước công nguyên, đi lại thân mật với vua Giuđa (ND)

(6) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết 2, 3 (ND)

(7) Tên Đức Chúa trời đã tự xưng với Moise khi hiện ra trong ngọn lửa, giữa bụi gai (ND)

(8) Sau khi Salomon chết đi (khoảng năm 930 trước công nguyên), Gieroboam kéo mười bộ tộc tách rời ra, lập nên nước Israel Roboam, con của Salomon, chỉ làm vua hai bộ tộc, lấy tên chung là Giuđa. Dân nầy trung thành với Đức Chúa trời

hơn dân Israel, nhưng cũng bị kẻ địch đánh chiếm như dân Israel. (ND)

(9) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết tiết 3, 4 (ND)

(10) Một vùng ô miền hạ du sông Ophrat (ND)

(11) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết 6, 7 (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 167

Phần 6

Các đốm lửa cuối cùng đã tắt trong thôn Barmutkin. Tiết trời hơi giá lạnh đã phủ lên mặt các vũng nước một váng băng mỏng. Ở một chỗ nào đó bên ngoài thôn, sau cánh đồng hưu canh dùng làm bãi chăn nuôi, vài con sếu về muộn sà xuống nghỉ đêm trong những gốc rạ năm ngoái. Làn gió hiu hiu thổi từ phía đông bắc đưa đến trong thôn tiếng sếu kêu mệt mỏi, cố giữ cho khỏi vang quá to. Những tiếng kêu đó càng tô đậm, càng làm nổi bật bầu không khí tĩnh mịch, thanh bình của một đêm tháng Tư. Bóng tối tích lại rất

dày trong các khu vườn. Đâu đây có tiếng bò kêu, rồi tất cả lại lặng đi. Không còn nghe thấy một tiếng động nào nữa trong chừng nửa tiếng đồng hồ. Chỉ lâu lâu mới có tiếng vài con vạc ăn đêm gọi nhau rầu rĩ và tiếng vô số những con vịt trời bay qua, cánh vỗ ràn rạt phá tan bầu không khí yên lặng: những đàn vịt trời hối hả bay tới những đầm nước ven sông Đông còn lại sau khi nước lũ rút đi… Rồi sau đó, từ dãy phố đầu thôn vẳng tới tiếng người nói, loáng thoáng ánh lửa trên những điếu thuốc Có cả những tiếng ngựa hí lẫn tiếng vó ngựa dẫm lạo xạo trên lớp bùn đóng băng. Đội trinh sát kỵ binh đã quay về thôn.

Có hai đại đội Cô-dắc phiến loạn thuộc lữ đoàn độc lập số 6 đóng trong thôn. Bọn Cô-dắc đến ở trong sân một ngôi nhà ở đầu thôn. Chúng vừa nói chuyện với nhau, vừa dắt ngựa ra chỗ chiếc xe trượt tuyết để giữa sân và lấy thóc, rơm cho ngựa ăn. Có một gã cất cái giọng trầm khàn khàn, bắt

đầu hát một bài theo điệu vũ. Gã chậm rãi hát rõ từng tiếng như người mệt mỏi:

Tôi đi thủng thẳng,

Chân bước nhẹ nhàng,

Và như gái trai thường tán tỉnh nhau

Buông một câu bỡn cợt cô nàng…

Lập tức một bè nam cao phụ bay vút lên như một con chim, vượt lên trên bè trầm đang êm ả, nghe rất vui nhộn.

Nhưng câu đùa cô nàng không thích,

Đét! - cái tái tai nhằm trúng má tôi.

Nàng Cô-dắc mến thương

Đang tức giận sục sôi…

Vài giọng trầm khác lại hoà thêm vào bài hát. Nhịp điệu chuyển sang thanh hơn, hoạt bát hơn, rồi bè nam cao cố trội hẳn lên ở những chỗ cuối câu, vang lên rất mạnh, rất vui:

Tôi xắn tay phải,

Bạt tai cô nàng,

Và cô nàng đứng trước mặt tôi,
Bừng bừng má đỏ như vang,
Với cái má bưng bừng đỏ ưng như vang.
Mếu máo cô nói:
"Anh với tôi có gì tình ngãi,
Vì anh yêu đã tới bảy người,
Một ả goá kể là thứ tám,
Đến vợ anh là người thứ chín,
Và thứ mười, đồ khốn nạn, mới là tôi!"

Mấy tên Cô-dắc trong toán cảnh giới ở sau cái cối xay gió nghe thấy cả những tiếng sếu kêu lanh lảnh trên những khoảng đất cày hoang vắng, tiếng hát của bọn Cô-dắc lẫn tiếng vịt trời vỗ cánh ràn rạt trên bầu trời đêm đen kịt. Chúng đang buồn bực vì phải nằm giữa đêm khuya trên mảnh đất lạnh ngắt, đông cứng vì băng giá. Không được hút thuốc, không được chuyện trò, cũng không được đi lại hoặc đấm nhau cho ấm. Cứ phải nằm ở giữa những cuộng hướng dương năm ngoái, giương

mắt nhìn ra khoảng đồng cỏ đen ngòm hoặc ghé tai xuống đất mà lắng nghe. Nhưng cách mình có mười bước đã chẳng nhìn thấy quái gì nữa rồi, mà một đêm tháng Tư thì có bao nhiêu tiếng loạt soạt, qua bóng tối truyền đi bao nhiêu tiếng động đáng nghi, mà bất cứ tiếng động nào cũng có thể gây ra tâm trạng lo lắng: "Phải chăng trinh sát của bọn Đỏ đang hoạt động, biết đâu chúng nó chẳng đang trườn tới?" Rồi cứ có cảm tưởng như từ xa quả thật có văng tới tiếng bụi rậm gẫy răng rắc, tiếng thở cố ghìm nén… Một gã Cô-dắc còn trẻ tên là Vypriatkin đưa bít tất tay lên quệt giọt nước mắt ứa ra vì gã đã nhìn quá lâu, rồi hích khuỷu tay vào thằng bên cạnh. Thằng kia đang nằm co quắp như con tôm, thiu thiu ngủ, đầu gối lên cái túi dết bằng da. Cái bao đạn kiểu Nhật ép đau sườn nó, nhưng nó ngại không muốn nằm lại cho thoải mái vì không muốn để khí lạnh ban đêm lọt vào trong tà áo *ca-pôt* khép kín. Tiếng bụi rậm loạt xoạt và

tiếng thở to dần rồi bất chọt nghe như ở ngay bên cạnh Vypriatkin. Gã chống khuỷu tay nhỏm dậy, ngạc nhiên nhìn qua bụi cây lơ thơ như một đoạn hàng rào và mãi sau mới nhận ra những đường nét lờ mờ của một con nhím lớn. Con nhím vội vã iần theo vết chân của một con chuột, cái mõm nhỏ xíu như hình mõm lợn chúi xuống đất. Nó thở phì phì sát cái lưng đầy gai nhọn vào những cuộng cỏ dại khô. Rồi bất thần nó cảm thấy rằng chỉ cách nó vài bước đang có một cái gì thù địch, nó bèn ngẩng đầu lên, thì thấy một con người đang nhìn mình. Con người ấy thở dài nhẹ nhõm, khẽ lẩm bẩm:

- Đồ quỷ dữ khốn kiếp! Làm mình hết cả hồn vía…

Con nhím vội rụt nhanh đầu, thu bốn cái chân nhỏ xíu, nằm lặng đi một phút, nom chỉ là một đống lông cứng, rồi nó từ từ vươn mình, đạp chân xuống mặt đất lạnh, lăn đi như một đám gì xám xám, thân chạm vào những cuộng hướng dương,

sát lên những đám cỏ thỏ ti khô mục. Rồi tất cả trở lại yên tĩnh và trời đêm lại như trong thần thoại.

Những tiếng gà gáy đợt hai đã vang lên trong thôn. Trời đã sang sáng. Vài ngôi sao đầu tiên đã ló ra qua những đám mây thưa thớt. Rồi gió quét hết mây và bầu trời bắt đầu nhìn xuống mặt đất bằng vô số những con mắt vàng óng.

Ngay lúc đó Vypriatkin nghe thấy phía trước có những tiếng vó ngựa đạp rành rọt, tiếng cỏ dại gãy ràn rạt, tiếng một vật gì bằng kim khí đập lách cách và một lát sau có cả tiếng yên ngựa cọt kẹt. Cả mấy gã Cô-dắc cũng nghe thấy. Chúng đặt ngón tay lên cò súng.

- Sẵn sàng! - Tên trung đội phó khẽ nói.

Hình một người cưỡi ngựa hiện lên như cắt rời trên nền trời đầy sao. Một người đang cho ngựa đi bước một về hướng cái thôn.

- Đứng la-a-ại? Ai? Có giấy thông hành không?

Bọn Cô-dắc đứng chồm dậy, sẵn sàng nổ súng.

Người kia cho ngựa đứng lại, giơ tay lên.
- Các đồng chí, đừng bắn?
- Có giấy thông hành không?
- Các đồng chí!
- Có giấy thông hành không? Trung đô-ô-ội…
- Hượm đã! Tôi chỉ có một mình… Tôi đầu hàng!
- Hượm đã, anh em! Đừng bắn! Bắt sống lấy nó!
Tên trung đội phó chạy đến trước mặt người cưỡi ngựa.
Vypriatkin nắm lấy dây cương con ngựa. Người cưỡi ngựa đưa chân qua yên, xuống ngựa.
- Mầy là ai? Quân Đỏ à? À hà, anh em ạ, đúng là bọn nó! Trên mũ lông của nó có ngôi sao đỏ đây nầy. Mầy lọt vào tay chúng tao rồi, à-à-à?
Người cưỡi ngựa giậm chân cho đỡ tê, nói giọng đã bình tĩnh:
- Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp thủ trưởng của các đồng chí. Tôi có một tin hết sức quan trọng cần báo cho ông ta biết. Tôi là trung đoàn trưởng

trung đoàn Xerdovsky, tôi đến đây để đàm phán.
- Trung đoàn trưởng à? Giết con rắn độc nầy đi, anh em ơi! Luka ạ, để mình khử ngay nó…
- Các đồng chí! Lúc nào các đồng chí giết tôi mà chẳng được, nhưng trước hết để tôi trình bày với thủ trưởng của các đồng chí những điều đã làm tôi phải đến đây đã. Tôi nhắc lại rằng đây là một việc hết sức quan trọng. Nếu các đồng chí sợ tôi chạy thì cứ lấy vũ khí của tôi…
Người chỉ huy Hồng quân bắt đầu tháo dây đeo gươm.
- Tháo ngay ra! Tháo ngay ra! - Một gã Cô-dắc giục.
Khẩu *Nagan* và thanh gươm tháo ra đều trao cả cho tên trung đội phó.
- Khám người tên trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky xem! - Tên trung đội phó cưỡi lên con ngựa của người chỉ huy Hồng quân rồi ra lệnh.
Bọn kia khám xét người bị bắt. Tên trung đội phó

và Vypriatkin giải anh ta về thôn. Anh ta đi bộ. Gã Vypriatkin cầm ngang cây súng trường kiểu Áo đi bên cạnh, còn tên trung đội phó thì cưỡi ngựa đi phía sau, coi bộ rất khoái trá.

Cả ba lặng thinh đi mươi phút! Người bị áp giải hút thuốc luôn miệng, chốc chốc lại đứng lại, kéo tà áo *ca-pôt* lên che cho que diêm khỏi bị gió thổi tắt. Mùi thuốc lá ngon làm cho gã Vypriatkin không nhịn được nữa.

- Cho tôi một điếu, - Gã xin.

- Xin mời!

Gã Vypriatkin cầm lấy hộp thuốc lá bằng da kiểu hành quân còn đầy ắp. Gã lấy ra một điếu, còn hộp thuốc là thì bỏ vào túi mình.

Người chỉ huy kia không nói gì, nhưng một lát sau, khi đã đi vào tới trong thôn, anh ta mới hỏi:

- Các đồng chí dẫn tôi đi đâu?

- Đến đấy sẽ biết.

- Nhưng đến đâu cơ chứ?

- Đến chỗ đại đội trưởng.
- Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp lữ đoàn trưởng Bogatyrev.
- Lữ trưởng không có đây.
- Sao lại không có đây? Tôi được biết rằng hôm qua ông ấy đã cùng với ban chỉ huy đi Barmutkin và hiện giờ đang ở đây mà.
- Chuyện ấy thì chúng tôi không biết.
- Thôi đi các đồng chí, thôi đủ rồi! Tôi biết mà các đồng chí lại không biết… Đây cũng chẳng phải là bí mật quân sự gì, nhất là khi quân địch của các đồng chí đã được biết.
- Thôi đi đi, đi đi!
- Tôi sẽ đi. Nhưng các đồng chí hãy dẫn tôi đến chỗ Bogatyrev.
- Thôi im đi! Theo đúng điều lệnh thì tôi với anh không được nói chuyện với nhau.
- Thế cái chuyện lấy bao thuốc thì điều lệnh cho phép à?

- Thiếu gì những chuyện như thế? Đi đi, và ỉm cái mồm, nếu không tôi sẽ lột cả áo *ca-pôt* đấy. Cái thằng dễ bẳn tính khiếp!

Chúng gọi mãi mới lôi được tên đại đội trưởng dậy. Tên nầy cau có đưa hai nắm tay lên dịu mắt, ngáp ngắn ngáp dài, mãi không sao hiểu được gã trung đội phó sung sướng đến nở nang cả mặt mày đang nói với mình những gì.

- Tên nào cơ chứ? Thằng trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky à? Cậu không nói khoác đấy chứ? Đưa giấy má của nó đây?

Vài phút sau, hắn đã cùng người chỉ huy Hồng quân tới chỗ lữ đoàn trưởng Bogatyrev. Vừa nghe tin trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky bị bắt giải tới, Bogatyrev nhảy chồm ngay dậy như bị rứt tóc. Hắn cài khuy quần đi ngựa, kéo dây bơ-rơ-ten lên hai vai chắc nịch, châm cây đèn năm bấc, rồi hỏi người chỉ huy Hồng quân đứng thẳng người bên cạnh cửa:

- Ngài là trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky?
- Vâng, tôi là Voronovsky, trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky.
- Mời ngài ngồi.
- Xin cám ơn.
- Tại sao ngài… Ngài đã bị bắt trong trường hợp như thế nào?
- Tôi đã tự ý đến gặp ngài. Tôi có chuyện cần phải nói riêng với ngài. Xin ngài ra lệnh cho những người không có việc ra ngoài.

Bogatyrev vẫy tay một cái. Tên đại đội trưởng cùng đến với người chỉ huy Hồng quân và người chủ nhà, một gã cựu giáo râu ngô đang há hốc miệng đứng đấy đều ra ngoài. Bogatyrev xoa xoa cái đầu đen đen tròn xoe, cại nhẫn thín như quả dưa hấu, ra ngồi xuống bên cạnh cái bàn, trên mình mặc độc một chiếc sơ-mi lót bẩn thỉu. Một vẻ tò mò cố giấu vẫn hiện rõ trên khuôn mặt hắn

với cặp má bệu còn hằn những vết đỏ hỏn vì nằm không khéo.

Voronovsky là một người lực lưỡng nhưng không cao lắm. Hắn mặc một chiếc áo *ca-pôt* rất vừa người, đeo dây súng của sĩ quan lồng qua vai. Hắn xốc lại cặp vai long đình, một nụ cười thoáng hiện dưới hàng ria đen ngắn.

- Tôi mong rằng có vinh dự được hầu chuyện một vị sĩ quan? Xin ngài cho phép cho tôi được giới thiệu vài lời về bản thân, rồi sau sẽ trình bày nhiệm vụ mà tôi phải thực hiện khi đến tìm gặp ngài… Tôi vốn xuất thân từ một gia đình quý tộc và đã làm đến thượng uý trong quân đội của vua Nga. Trong những năm chiến tranh với Đức, tôi phục vụ trong trung đoàn Một trăm mười bảy Lyubomirsky. Năm Một nghìn chín trăm mười tám tôi bị động viên theo sắc lệnh của Chính quyền Xô viết và làm sĩ quan chính ngạch. Hiện nay như ngài đã biết, tôi đang là chỉ huy trung đoàn

Xerdovsky của Hồng quân. Tuy ở trong hàng ngũ Hồng quân, nhưng từ lâu tôi đã cố tìm cơ hội để chạy sang với các ngài… chạy sang với những người đang đấu tranh chống lại bọn Bolsevich.

- Thưa ngài thượng uý, ngài chờ cơ hội cũng lâu rồi đấy.

- Vâng, nhưng tôi còn muốn chuộc tội với nước Nga, vì thế không những chỉ muốn sang một mình (việc ấy thì có thể thực hiện từ lâu rồi) mà còn muốn đưa sang theo cả một đơn vị Hồng quân, tất nhiên là những phần tử lành mạnh nhất trong đó, những người đã bị bọn cộng sản lừa dối và lôi kéo vào cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt.

Tên cựu thượng uý Voronovsky nhìn Bogatyrev bằng cặp mắt xám rất xa tinh mũi, nhưng hắn thấy tên kia mỉm cười có vẻ không tin, nên mặt hắn đỏ ửng lên như một đứa con gái và vội nói thêm:

- Thưa ngài Bogatyrev, tất nhiên đối với tôi và những lời tôi nói ngài có thể không tin đến mức

nào đó… Nếu ở vào cương vị của ngài, thì tất nhiên tôi cũng có những cảm giác như thế… Nhưng ở đây đã có những sự thật hiển nhiên…

Hắn lật tà áo *ca-pôt*, lấy trong túi chiếc quần mầu cứt ngựa ra một con dao díp, cúi gập người làm dây da trên vai kêu ken két rồi rạch rất cẩn thận đường chỉ khâu rất chắc ở mép tà áo *ca-pôt*. Một phút sau hắn lấy trong chỗ mép tà áo bị tháo chỉ ra vài tờ giấy đã vàng khè và một tấm ảnh rất nhỏ.

Bogatyrev chăm chú đọc những tờ giấy chứng minh. Trong số đó có một tờ chứng nhận: "Người mang giấy nầy đích thực là trung uý Voronovsky thuộc trung đoàn bộ binh 117 Lyubomirsky, sau thời gian chữa bệnh được về nghỉ phép hai tuần tại sinh quán ở tỉnh Smolenskaia". Trên tấm giấy đó có dấu và chữ ký của bác sĩ trưởng y viện dã chiến số 8 của sư đoàn bộ binh 14 Simbirskaia. Các giấy chứng minh khác đều ghi tên Voronovsky và đều xác định chắc chắn rằng Voronovsky là một sĩ

quan cũ. Còn tấm ảnh thì chụp hình một tên thiếu uý Voronovsky còn trẻ đang nhìn Bogatyrev bằng hai con mắt tươi cười rất gần tinh mũi. Trên chiếc áo quân phục rất diện mầu cứt ngựa lấp lánh một tấm huân chương thánh Giooc của sĩ quan, hai cái lon trắng tinh càng làm nổi bật cặp má rám nắng và hàng ria đen của gã thiếu uý.

- Thế nầy rồi thì sao? - Bogatyrev hỏi.

- Tôi đến đây để báo cho ngài biết rằng tôi đã cùng trung đoàn phó của tôi là cựu thiếu uý Volkov làm công tác tuyên truyền trong đám chiến sĩ Hồng quân, và toàn bộ các cán bộ chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky, tất nhiên trừ bọn đảng viên cộng sản, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng sang với các ngài. Hầu hết đám chiến sĩ Hồng quân đều là nông dân hai tỉnh Saratovskaia và Xamarskaia. Chúng đã đồng ý chiến đấu chống lại bọn Bolsevich. Bây giờ chúng tôi cần phải thoả thuận ngay với ngài về các điều kiện đầu hàng của trung đoàn. Hiện nay

trung đoàn đang ở Ust-Khopeskaia, có chừng một ngàn hai trăm tay súng. Chi bộ của đảng cộng sản có ba mươi tám tên, cộng thêm một trung đội gồm ba mươi tên đảng viên cộng sản ở địa phương. Chúng tôi sẽ bắt giữ đại đội pháo phối thuộc với chúng tôi, nhưng có lẽ sẽ phải khử bọn pháo thủ vì chúng phần lớn là đảng viên cộng sản. Đám Hồng quân dưới quyền chỉ huy của tôi đang sôi sục bất mãn do những gánh nặng mà cha ông chúng nó đang phải chịu đựng theo chế độ trưng thu lương thực. Chúng tôi đã lợi dụng hoàn cảnh ấy để làm cho chúng ngả theo hướng chạy sang với anh em Cô-dắc… tức là sang với các ngài. Nhưng bọn binh sĩ dưới quyền tôi chỉ sợ một điều là sau khi trung đoàn đầu hàng, chúng có thể bị ngược đãi… Tất nhiên vấn đề nầy chỉ có tính chất cục bộ, nhưng tôi cũng cần phải bàn bạc kỹ càng với ngài.

- Có thể có những sự ngược đãi như thế nào?

- Bị giết hại cướp bóc chẳng hạn…

- Không, những chuyện như thế chúng tôi không cho phép đâu?
- Còn điểm nầy nữa: các binh sĩ kiên quyết yêu cầu trung đoàn Xerdovsky được giữ nguyên biên chế cũ và cùng với các ngài chiến đấu chống bọn Bolsevich với tư cách là một đơn vị chiến đấu độc lập.
- Điều nầy mà hứa với ngài thì tôi…
- Tôi cũng hiểu! Tôi cũng hiểu! Xin ngài cứ báo lên cấp trên của ngài, rồi tìm cách cho chúng tôi biết.
- Vâng, tôi sẽ phải báo cáo lên Vosenskaia.
- Xin ngài thứ lỗi cho, tôi chỉ có rất ít thời giờ, vì nếu tôi chùng chình về muộn thì tên chính uỷ trung đoàn sẽ để ý thấy sự vắng mặt của tôi. Tôi cho rằng chúng ta sẽ thoả thuận xong về các điều kiện đầu hàng. Xin ngài mau mau báo cho tôi biết về quyết định của bộ tư lệnh của các ngài. Trung đoàn sẽ có thể bị điều tới vùng sông Dones hoặc

có lực lượng bổ sung đưa đến thêm, mà nếu thế…
- Vâng, tôi lập tức cho liên lạc hoả tốc cưỡi ngựa đi Vosenskaia.
- Còn điều nầy nữa: xin ngài ra lệnh cho anh em Cô-dắc dưới quyền ngài trả lại cho tôi vũ khí. Tôi không những đã bị tước vũ khí, - Voronovsky ngừng những lời nói lưu loát của hắn để mỉm một nụ cười gần như ngượng nghịu, - mà còn bị lấy cả… hộp thuốc lá. Chuyện ấy tất nhiên cũng chẳng có gì đáng kể, nhưng cái hộp thuốc lá ấy là vật kỷ niệm của gia đình cho, vì thế tôi rất quí…
- Ngài sẽ được trả lại tất cả. Khi tôi nhận được ý kiến trả lời của Vosenskaia thì làm thế nào báo cho ngài biết được?
- Hai ngày nữa sẽ có một người đàn bà từ Ust-Khopeskaia đến đây gặp các ngài, ở Barmutkin. Mật hiệu… chúng ta hãy cứ định là "liên hợp". Xin ngài cứ nói cho người ấy biết. Tất nhiên chỉ nói bằng lời…

***

Nửa giờ sau, một gã Cô-dắc thuộc đại đội Marsaev đã phi ngựa như bay về phía tây, đi Vosenskaia.

Hôm sau gã liên lạc riêng của Kudinov đã đến Bacmutkin, tìm tới chỗ ở của tên lữ trưởng và chưa kịp buộc ngựa, gã đã chạy vào trong nhà, trao cho tên Grigori Bogatyrev cái phong bì đựng công văn có ghi "Hoả tốc. Tuyệt mật". Bogatyrev hấp tấp bẻ con dấu xi. Chính tay Kudinốp đã viết những dòng chữ rất khoáng đạt trên tờ giấy có in "Ăng-tết" của Xô viết Quân khu Đông Thượng:

"*Chào cậu, Bogatyrev! Tin thật đáng mừng. Chúng mình uỷ cho cậu toàn quyền đàm phán với cái bọn ở trung đoàn Xerdovsky và thuyết phục chúng đầu hàng bằng bất cứ giá nào. Mình đề nghị nhượng bộ chúng nó, hứa với chúng nó rằng chúng ta sẽ tiếp nhận toàn bộ trung đoàn, thậm chí sẽ không tước vũ khí. Chỉ có một điều kiện tất*

yếu là chúng nó phải bắt và trao những tên đảng viên cộng sản, thằng chính uỷ trung đoàn, và chủ yếu là những thằng cộng sản thuộc mấy trấn Vosenskaia, Elanskaia và Ust-Khopeskaia của chúng ta. Bảo chúng nó rằng thế nào cũng phải bắt đại đội pháo, đội vận tải, đội tiếp liệu. Cậu hãy tìm mọi cách đẩy nhanh công việc nầy! Phải cố điều thật nlnều lực hrợng của mình tới địa điểm tập kết của trung đoàn đó, bí mật bao vây và lập tức tiến hành tước vũ khí. Nếu chúng nó chống cự thì sẽ giết hết không để sót một đứa nào.

Phải hành động thận trọng, nhưng cương quyết. Tước vũ khí xong là lập tức giải tán toàn bộ trung đoàn đến Vosenskaia. Nên giải chúng nó đi theo bên hữu ngạn, như vậy tiện hơn, hơn nữa phía bên ấy xa mặt trận, đồng cỏ lại trơ trụi, chúng nó sẽ không thoát được, nếu chúng nó nghĩ lại và tính chuyện bỏ chạy. Cậu sẽ giải chúng nó theo sông Đông, qua các thôn, và sẽ phái hai đại đội kỵ binh

theo dõi phía sau. Đến Vosenskaia sẽ phân tán chúng nó xuống các đại đội, mỗi đại đội hai ba đứa, xem chúng nó đánh lại bọn chúng nó như thế nào. Sau đó sẽ không còn là việc chúng ta phải lo nữa: chúng ta sẽ hợp nhất với anh em mình, các cậu ở bên kia sông Dones, đến lúc ấy sẽ mặc cho họ xét xử chúng nó và làm gì thì làm. Theo ý mình thì treo cổ tất cả chúng nó lên cũng được. Chẳng có gì đáng thương hại. Mình sẽ sung sướng khi nhận được tin thắng lợi của cậu. Hàng ngày phải liên lạc hoả tốc báo tin cho mình biết".

Kudinov.

Phía dưới còn có ghi thêm:

"Nếu bọn trung đoàn Xerdovsky trao những thằng đảng viên cộng sản của địa phương chúng ta, thì cậu sẽ cắt một đội vũ trang mạnh áp giải chúng về Vosenskaia, và cũng bắt đi qua các thôn. Nhưng đầu tiên phải giải những thằng trung đoàn Xerdovsky đi trước đã.

Phải chọn những thằng Cô-dắc đáng tin cậy nhất vào đội áp giải (kiếm những thằng hung dữ nhất và nhiều tuổi một chút thì hơn).

Trước khi giải đi phải thông báo rộng rãi cho dân chúng biết rõ. Chúng ta sẽ không phải bẩn tay xử tội chúng nó. Nếu chúng ta làm khôn khéo thì bọn đàn bà sẽ dùng gậy gộc đánh chết chúng nó. Cậu hiểu chưa? Làm như thế là có lợi cho chúng ta nhất đấy: nếu đem chúng nó đi xử bắn, tin tức sẽ được đưa đến tai bọn Đỏ và chúng nó sẽ nói rằng chúng ta bắn tù binh. Làm thế nầy sẽ giản tiện hơn.

Chúng ta cứ kích cho dân chúng trị chúng nó, sẽ làm cho có những con người phẫn nộ điên cuồng như những con chó xích. Dân chúng tự ý hành hình, chỉ có thế thôi. Chẳng còn phải chịu trách nhiệm gì cả!"

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 168

Phần 6

Ngày mười hai tháng Tư trong một trận chiến đấu với quân phiến loạn ở gần thôn Antonov trấn Elanskaia, trung đoàn Moskva số 1 bị thiệt hại nặng nề.

Vì không thuộc địa thế nên trong quá trình chiến đấu các đội hình tản khai của Hồng quân đã tiến vào trong thôn. Nhà cửa của dân Cô-dắc nằm rải rác như những hòn đảo, lọt giữa những mảnh đất nhỏ xíu toàn cát rắn. Các phố và các ngõ đều trải bằng cành cây trên đất lầy rất khó đi. Toàn thôn chìm trong những đám xích dương hết sức rậm rạp

mọc trên một địa hình toàn là bãi lầy. Con sông nhỏ Elanska chảy ở đầu thôn chỉ có ít nước nhưng đáy lại rắn, toàn đất sét.

Bộ binh của trung đoàn Moskva số 1 tản khai tiến qua thôn, nhưng vừa vượt quá mấy ngôi nhà đầu tiên, vừa len lỏi vào một đám xích dương thì phát hiện thấy rằng không thể nào dàn thành đội hình tản khai mà vượt qua rừng xích dương được. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 là một anh chàng người Ladvia, tính rất gàn bướng. Một đại đội trưởng phải vất vả lắm mới cứu được con ngựa bị bùn lún rất sâu đến trình bày những lý lẽ không nên tiến thêm nữa, nhưng tiểu đoàn trưởng nhất định không nghe, cứ ra lệnh: "Tiến!" rồi là người đầu tiên táo bạo xông lên khoảng đất rập rình, nghiêng ngả. Các chiến sĩ Hồng quân trù trừ nhưng vẫn tiến theo anh, những khẩu súng máy phải khiêng trên tay. Vừa đi được chừng năm chục xa-gien thì đã bị vướng dưới bùn tới đầu gối. Giữa lúc ấy chợt

có những tiếng kêu truyền từ sườn bên phải qua các tuyến tản khai: "Bị vu hồi rồi?", "Có bọn Cô-dắc đấy?", "Chúng nó bao vây rồi?".

Tiểu đoàn quả thật đã bị hai đại đội của quân phiến loạn bao vây và bị chúng đánh từ phía sau lưng. Tiểu đoàn một và tiểu đoàn hai mất gần một phần ba quân số trong đám xích dương, phải rút lui. Trong trận ấy, Kotliarov đã bị thương ở chân vì một viên đạn đúc theo phương pháp thủ công của quân phiến loạn. Miska Kosevoi phải bế anh trên tay và thiếu chút nữa thì dùng lưỡi lê đâm một chiến sĩ Hồng quân đánh xe trên con dê, bắt anh ta phải cho người thương binh lên chiếc xe hai bánh chở đạn.

Trung đoàn bị đánh bật về một thôn của trấn Elanskaia. Lần thất bại nầy có ảnh hưởng rất tai hại tới kết quả của đợt tấn công của tất cả các đơn vị Hồng quân đang tiến theo tả ngạn sông Đông. Mankin ở Bukanovskaia đã bắt buộc phải rút lui

về phía bắc hai mươi *véc-xta*, tới trấn Slasevskaia. Sau đó, dưới áp lực của những lực lượng phiến loạn có số lượng lớn hơn nhiều lần tấn công điên cuồng, đội nghĩa dũng Mankin phải vượt qua sông Khop trước khi băng trôi một ngày, chết đuối mất vài con ngựa, và di chuyển đến trấn Kumyngienskaia.

Trung đoàn Moskva số 1 bị mất liên lạc vì băng trôi ở cửa sông Khop, phải vượt sông Đông sang bên hữu ngạn, đóng ở trấn Ust-Khopeskaia, chờ bổ sung. Chẳng bao lâu trung đoàn Xerdovsky cũng tới đấy. Thành phần cốt cán của trung đoàn nầy khác hẳn trung đoàn Moskva số 1. Hạt nhân chiến đấu của trung đoàn Moskva gồm những công nhân Moskva, Tula, Nizegrod. Những người công nhân nầy đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, nhiều lần đã giáp lá cà với quân phiến loạn, mỗi ngày bị giết và bị thương hàng chục chiến sĩ. Mãi sau lần mắc bẫy địch ở thôn Antonov, trung đoàn

mới tạm thời phải rút khỏi chiến đấu, tuy vậy trong khi rút lui nó không để lại cho địch một chiếc xe vận tải hay một hòm đạn nào. Nhưng ngay trong trận chiến đấu đầu tiên ở gần thôn Yagodinsky, một đại đội của trung đoàn Xerdovsky đã không chống lại được đợt xung phong bằng kỵ binh của quân phiến loạn. Vừa trông thấy làn sóng tấn công của kỵ binh Cô-dắc, họ đã rời bỏ chiến hào. Nếu các đảng viên cộng sản phụ trách súng máy không đánh bật được đợt xung phong bằng hoả lực vũ bão của những khẩu súng máy thì có lẽ toàn đại đội đã bị chém chết hết.

Trung đoàn Xerdovsky đã được thành lập vội vã ở thành phố Xerdovsk. Thành phần của nó gồm toàn những nông dân đã có tuổi dân của tỉnh Saratovskaia. Tinh thần của các chiến sĩ Hồng quân nầy rõ ràng không thể nào giúp cho việc nâng cao khả năng chiến đấu. Trong đại đội có rất

nhiều người không biết chữ và nhiều phần tử xuất thân từ tầng lớp *kulak* giầu có ở nông thôn. Thành phần chỉ huy của trung đoàn một nửa gồm những sĩ quan cũ. Chính uỷ là một con người bạc nhược, không có nghị lực, không có uy tín đối với các chiến sĩ. Có những tên phản bội âm mưu đưa trung đoàn ra đầu hàng mà chi bộ đảng chẳng nhìn thấy gì cả. Chúng gồm có trung đoàn trưởng, trưởng ban tham mưu và hai đại đội trưởng.

Thông qua những tên *kulak* có tư tưởng phản cách mạng đã lọt vào trung đoàn, chúng tiến hành công việc tội ác là phá hoại tinh thần quần chúng Hồng quân. Chúng tuyên truyền khéo léo, gây tư tưởng phản đối các đảng viên cộng sản, reo rắc lòng nghi ngờ về kết quả của cuộc chiến đấu trấn áp cuộc phiến loạn, chuẩn bị đem trung đoàn ra đầu hàng.

Stokman ở cùng một phòng với ba chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đoàn Xerdovsky. Anh lo lắng theo dõi các chiến sĩ Hồng quân và sau một lần va

chạm quyết liệt với mấy gã trong trung đoàn Xerdovsky, anh đã tin chắc rằng trung đoàn đang đứng trước một mối đe doạ cực kỳ nghiêm trọng.

Ngày hai mươi bảy, lúc trời đã hoàng hôn, có hai chiến sĩ thuộc đại đội hai trung đoàn Xerdovsky tới chỗ Stokman ở. Một gã, họ là Gorigasov không chào hỏi gì cả, đưa mắt nhìn Stokman và Kotliarov nằm trên giường với một nù cười đầy ác ý và nói:

- Đánh đấm đến thế nầy là đủ rồi? Ở nhà, thóc lúa của gia đình thì bị tịch thu mà ở đây cứ phải đánh nhau không biết để làm gì…

- Anh không biết anh chiến đấu để làm gì à? - Stokman hỏi giọng gay gắt.

- Phải, không biết! Bọn Cô-dắc thì cũng là dân cày như chúng ta cả? Chúng ta biết rằng chúng nó đã nổi lên chống lại cái gì rồi? Chúng ta biết chứ…

- Còn anh, đồ khốn nạn, anh có biết rằng anh đang nói với giọng lưỡi của kẻ nào không? Của bọn

Bạch vệ? - Ngày thường vốn trầm tĩnh, nhưng hôm nay Stokman cũng nổi sung lên.

- Mày chớ có mở miệng chửi mắng người ta quá xá như thế! Nếu không ác giả ác báo đấy! Anh em nghe rõ chưa? Té ra nó là một thằng như thế nầy đấy!

- Bớt cái mồm đi! Bớt cái mồm đi, thằng râu dài nầy! Những thằng như mày, chúng tao đã gặp không ít đâu? - Một gã lùn lùn, người chắc nịch như một cái túi bột, chõ mồm vào. - Mầy tưởng mầy là đảng viên thì có thể chẹn họng chúng tao phải không? Liệu cái thần hồn, nếu không chúng tao sẽ nện cho xổ ruột!

Gã lấy thân mình che cho tên Gorigasov gầy gò hom hem rồi trợn tròn hai con mắt, đưa ngoặt hai cánh tay ngắn cũn nhưng rất khỏe ra sau lưng, xấn xổ đi tới trước mặt Stokman.

- Chúng mày làm sao thế hử? Thở ra toàn hơi của bọn Trắng rồi sao?- Stokman đẩy mạnh tên chiến

sĩ Hồng quân đang xông tới trước mặt mình, vừa thở hổn hển vừa hỏi.

Gã kia lảo đảo, dỏ bừng mặt, định nắm lấy tay Stokman, nhưng tên Gorigasov đã ngăn gã lại:

- Đừng dính vào nó làm gì?

- Đó là những lời phản cách mạng? Chúng ta sẽ đem chúng mày ra xử như những thằng phản bội chính quyền Xô viết!

- Mầy không làm thế nào đưa tất cả trung đoàn ra toà được đâu! - Một gã Hồng quân ở cùng nhà với Stokman đáp lại.

Bọn kia hùa vào ủng hộ gã:

- Bọn đảng viên được lĩnh nào đường nào thuốc lá, còn chúng mình thì mốc xì!

- Nói láo! - Kotliarov đang nằm trên giường cũng chống tay nhỏm dậy. - Chúng tôi cũng chỉ được lĩnh như các anh thôi.

Stokman không nói gì nữa, mặc áo ngoài, bước ra. Bọn kia không ngăn giữ anh, chỉ đưa tiễn anh

bằng những lời chế nhạo.

Stokman đã gặp chính uỷ ở trung đoàn bộ. Anh gọi người chính uỷ sang một căn phòng khác, xúc động kể lại chuyện xung đột vừa nãy với mấy gã chiến sĩ Hồng quân và đề nghị bắt giữ chúng. Người chính uỷ vừa nghe anh nói vừa gãi gãi bộ râu đỏ như lửa rồi sửa lại cái kính gọng sừng đen, vẻ ngần ngại.

- Ngày mai chúng ta sẽ triệu tập hội nghị chi bộ và sẽ nhận định tình hình. Còn việc bắt giữ mấy cậu kia thì tôi thấy là trong hoàn cảnh hiện nay không làm được đâu?

- Vì sao vậy? - Stokman hỏi lại, giọng gay gắt.

Đồng chí có biết không, đồng chí Stokman… Chính tôi cũng nhận thấy rằng tình hình trong trung đoàn chúng ta không được yên ổn, đang có một tổ chức phản cách mạng nào đó, nhưng còn chưa mò được ra. Mà phạm vi ảnh hưởng của nó thì đã lan tới phần lớn số chiến sĩ trong trung

đoàn. Bản chất tự phát của nông dân mà, còn làm thế nào được nữa! Tôi đã báo cáo lên trên về tinh thần của các chiến sĩ và đề nghị điều trung đoàn đi nơi khác, biên chế lại.

- Vì sao đồng chí cho rằng không thể lập tức bắt ngay những tên đặc vụ Bạch vệ đó và giải lên toà án của sư đoàn? Vì những lời lẽ như thế đã cho thấy một sự phản bội trắng trợn rồi.

- Phải, nhưng làm thế thì có thể gây ra những sự rối loạn mà chúng ta không muốn có, thậm chí có thể đưa đến bạo động đấy.

- Sao lại thế? Thế thì tại sao đồng chí đã nhìn thấy rằng tình hình của đa số là như vậy mà từ trước không sớm báo cáo lên phòng chính trị?

- Tôi đã nói với đồng chí rằng đã báo cáo rồi mà! Không hiểu sao ở Ust-Medvediskaia vẫn còn chùng chình chưa trả lời. Chỉ cần trung đoàn được điều đi là chúng ta sẽ nghiêm khắc trừng trị ngay tất cả những kẻ phá rối kỷ luật, đặc biệt là những

thằng đã nói ra những điều mà đồng chí vừa cho biết… - Rồi người chính uỷ cau mày, thì thầm nói thêm - Tôi đã có ý nghi Voronovsky và tham mưu trưởng Volkov. Ngày mai, họ xong hội nghị chi bộ, tôi sẽ lên ngay Ust-Medvediskaia. Cần phải áp dụng một số biện pháp khẩn cấp để hạn chế phạm vi của nguy cơ nầy mới được. Tôi đề nghị đồng chí giữ bí mật về câu chuyện giữa hai chúng mình.
- Nhưng tại sao không thể triệu tập ngay bây giờ hội nghị đảng viên? Phải thấy rằng thời gian không cho phép chờ đợi nữa đâu, đồng chí ạ?
- Tôi cũng hiểu. Nhưng ngay bây giờ thì không thể được. Phần lớn anh em đảng viên đang phải canh gác và phụ trách các vọng tiêu bí mật… Tôi đã kiên quyết chủ trương như thế vì trong hoàn cảnh như thế nầy, tin ở các binh sĩ ngoài đảng sẽ là quá chủ quan. Hơn nữa, cả đại đội pháo là chỗ có phần lớn đảng viên cũng mãi hôm nay mới từ Krutovsky tới. Phải điều họ về trung đoàn là do

những chuyện rối loạn nầy đấy.
Sau khi ở trung đoàn bộ về, Stokman nói ngắn gọn cho Kotliarov và Miska Kosevoi biết vài nét về câu chuyện mình vừa nói với chính uỷ trung đoàn.
- Cậu vẫn chưa đi được à? - Anh hỏi Kotliarov.
- Vẫn còn khập khiễng. Trước kia thì còn sợ ảnh hưởng tới vết thương, nhưng bây giờ thì dù muốn hay không cũng vẫn phải đi thôi.
Đêm hôm ấy, Stokman viết một bản báo cáo chi tiết về tình hình trung đoàn và đến nửa đêm anh đánh thức Miska dậy. Anh vừa nhét bức thư vào bên trong áo sơ-mi của Miska, chỗ trước bụng vừa bảo:
- Ngay bây giờ cậu phải kiếm lấy một con ngựa và phi tới Ust-Medvediskaia. Dù có chết cũng phải chuyển cho kỳ được bức thư nầy tới phòng chính trị sư đoàn Mười bốn… Mất mấy tiếng đồng hồ sẽ tới được đấy? Cậu định kiếm con ngựa ở đâu?
Miska è è trong họng, vừa lồng đôi ủng da đỏ khô

cứng vào chân vừa nói ngắt từng đoạn:
- Ngựa thì tôi sẽ lấy cắp… ở chỗ bọn trinh sát kỵ binh, còn tới được Ust-Medvediskaia… thì nhiều lắm… là hai tiếng. Ngựa của bọn trinh sát tồi lắm, nếu không… chỉ tiếng rưỡi! Tôi đã từng làm coi ngựa… Tôi biết cách bắt ngựa… chạy cho hết tốc độ.
Miska đổi chỗ giấu phong thư, nhét nó vào túi áo ca-pôt.
- Làm thế nầy để làm gì?
- Để lấy ra cho nhanh, nếu bị bọn trung đoàn Xerdovsky tóm cổ.
- Sao lại thế? - Stokman vẫn không hiểu.
- Anh lại còn "sao lại thế"? Nếu bị chúng nó tóm được, tôi sẽ lấy ra và nuốt đi ngay.
- Cừ lắm? - Stokman hơi nhếch mép cười, bước lại gần Miska và tựa như đang đau khổ vì những dự cảm nặng nề, anh ôm chặt lấy Miska và hôn Miska một cái thật mạnh bằng cặp môi lạnh giá run run. -

Thôi cậu đi đi.

Miska ra ngoài, tháo được rất dễ dàng ở cọc buộc ngựa một trong những con ngựa tốt nhất của đội trinh sát kỵ binh, rồi cho nó đi bước một qua vọng tiêu, ngón tay chỏ lúc nào cũng kè kè bên cái cò của khẩu súng trường kỵ binh còn mới. Anh len lỏi không theo đường làng ra tới đường cái. Mãi khi ra đến đấy anh mới quàng cái dây đeo súng qua vai và bắt đầu "vắt kiệt" con ngựa nhỏ cộc đuôi giống Saratov, bắt nó chạy với một tốc độ mà nó chưa từng chạy bao giờ.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 169

Phần 6

Lúc trời bình minh, mưa bắt đầu rơi tí tách. Gió thổi vù vù. Một đám mây đen nặng giông bão ùn ùn kéo tới từ phía trời đông. Trời vừa hửng, mấy gã chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky ở cùng nhà với Stokman và Kotliarov đã dậy và đi đâu không biết. Nửa giờ sau, một đảng viên cộng sản người trấn Elanskaia tên là Tolkachev chạy vào.

Cũng như Stokman và hai đồng chí của anh, Tolkachev cũng mới sáp nhập với trung đoàn Xerdovsky. Tolkachev mở cửa, hổn hển gọi to.

- Stokman, Kosevoi, có nhà không? Ra ngoài nầy

đi!

- Có chuyện gì thế? Cậu vào đây đã nào! - Stokman bước ra phòng ngoài, vừa đi vừa lồng tay vào áo *ca-pôt*. - Cậu vào đây đã!

- Tai hoạ rồi! - Tolkachev bước theo Stokman vào căn phòng thứ hai, vừa đi vừa khẽ nói. - vừa nãy ở ngay gần thị trấn… ở ngay gần thị trấn, bọn bộ binh đòi tước vũ khí của đại đội pháo vừa từ Krutovsky kéo tới đây. Hai bên đã bắn nhau… Anh em pháo binh đã đánh bật được cuộc tấn công, họ đã tháo quy-lát các khẩu pháo rồi dùng thuyền chạy sang bên kia sông…

- Thế à thế à? - Kotliarov vừa hấp tấp hỏi vừa rên rỉ lồng chiếc ủng vào bên chân bị thương.

- Còn bây giờ ở bên cạnh nhà thờ đang họp mít-tinh… Toàn trung đoàn…

- Sửa soạn nhanh lên! - Stokman ra lệnh cho Kotliarov và nắm lấy tay áo bông của Tolkachev. - Chính uỷ đâu? Các đồng chí đảng viên khác đâu?

- Tôi không biết… Có người bỏ chạy, còn tôi thì tôi đến với các đồng chí. Chúng nó đã chiếm nhà dây thép, không cho ai vào…

P-hải chạy đi mới được! Nhưng làm thế nào chạy được bây giờ? - Tolkachev hoảng hốt ngồi phịch xuống nắp chiếc rương, hay tay buông thõng giữa hai đầu gối.

Giữa lúc ấy ngoài thềm có tiếng chân bước ầm ầm, chừng sáu gã Hồng quân thuộc trung đoàn Xerdovsky cùng ập vào trong nhà. Mặt chúng đỏ bừng bừng, đầy vẻ kiên quyết và hung hãn.

- Các đảng viên cộng sản ra họp mít-tinh! Nhanh lên!

Stokman đưa mắt cho Kotliarov rồi nghiêm nghị mím chặt môi.

- Ta ra thôi!

- Để vũ khí lại! Có phải là ra chiến đấu đâu? - Một gã trong trung đoàn Xerdovsky nói, nhưng Stokman tựa như không nghe thấy, cứ khoác khẩu

súng trường lên vai rồi bước ra trước.

Trên quảng trường, một ngàn một trăm cái họng cùng gào lên đủ giọng. Không thấy có mặt những người dân trấn Ust-Khopeskaia. Họ sợ có chuyện gì xảy ra (trước hôm đó một ngày khắp trấn đã có những tin đồn nói rằng gần như chắc chắn trung đoàn sẽ chạy theo quân phiến loạn và trong trấn sẽ có thể xảy ra những trận chiến đấu với quân cộng sản). Stokman đi đầu, bước tới đám binh sĩ trung đoàn Xerdovsky đang rào rào như một bầy ong.

Anh đưa mắt tìm xem có người nào trong số cán bộ chỉ huy trung đoàn không. Chính uỷ trung đoàn bị giải đi qua chỗ anh. Hai tên giữ tay anh ta. Bị thúc sau lưng, mặt nhợt nhạt, người chính uỷ trung đoàn bị đẩy sâu vào trong đám binh sĩ Hồng quân tập họp không ra đội hình gì cả. Stokman mất hút anh ta trong vài phút, nhưng một lát sau đã thấy anh ta đứng giữa đám đông trên một cái bàn kiểu dùng để đánh bài lôi không biết ở nhà ai ra.

Stokman ngoái nhìn lại. Sau lưng anh, Kotliarov khập khiễng đứng tì tay lên khẩu súng trường, bên cạnh anh là mấy gã chiến sĩ Hồng quân cùng ra theo lúc nãy.

- Các đồng chí Hồng quân! - Tiếng người chính uỷ vang lên yếu ớt - Ngay giữa lúc quân địch đang ở sát nách chúng ta… Các đồng chí…

Bọn kia đã không để cho nói tiếp. Bên cạnh cái bàn những chiếc mũ lông màu xám của Hồng quân ngả nghiêng như bị gió bay, những mũi lưỡi lê màu xanh lơ đưa đi đưa lại, những bàn tay nắm chặt vươn về phía cái bàn. Những tiếng kêu gọn lỏn vang lên hung dữ như những phát súng trên khắp quảng trường:

- Không còn đồng chí đồng choé gì nữa?
- Lột cái áo da của nó ra!
- Quân lừa đảo!
- Mày đưa chúng tao đi đánh ai hử?
- Lôi cẳng nó xuống!

- Quạng cho nó một trận?
- Xỉa cho nó một nhát lưỡi lê?
- Không còn có chính uỷ chính iếc gì nữa rồi?

Stokman nhìn thấy một tên Hồng quân khổng lồ đã có tuổi leo lên cái bàn, đưa tay trái ra nắm lấy chòm râu đỏ xén ngắn của người chính uỷ. Chiếc bàn ngật ngưỡng, và cả tên Hồng quân lẫn người chính uỷ đều lăn xuống những nắm tay đang vươn lên quanh cái bàn. Ở chỗ vừa nãy còn là cái bàn đánh bài thì nay chỉ thấy lúc nhúc một đống áo ca-pốt xám xịt. Tiếng kêu đơn điệu và tuyệt vọng của người chính uỷ chìm trong những tiếng la thét hoà lẫn với nhau, dội lên như sấm.

Stokman chạy bổ ngay tới chỗ đó. Anh cố sống cố chết tay đẩy, chân đá len qua những cái lưng mặc áo *ca-pốt* xám đứng sát sin sít rồi gần như chạy tế tới chỗ người chính uỷ vừa nói lúc nãy. Bọn kia không ngăn giữ anh mà chỉ cần đấm anh dùng báng súng đánh vào lưng, vào gáy anh, giật lấy

khẩu súng trường trên vai anh và cái mũ lông Cô-dắc đỉnh đỏ trên đầu anh.

- Mày đi đâu thế nầy, đồ quỷ dữ? Một gã Hồng quân bị Stokman dẫm đau chân nổi giận quát lên.

Một gã trung đội trưởng lùn choằn choằn chặn đường Stokman bên cạnh chiếc bàn nhỏ bị lật chỏng gọng. Chiếc mũ màu xám của gã may bằng lông cừu mới đội lật ra tới sau gáy, cái áo ca-pốt mở phanh, mồ hôi chảy ròng ròng trên khuôn mặt đỏ gạch, cặp mắt sáng bừng bừng lác xệch đi, long lanh một niềm phẫn nộ ghê gớm.

- Mầy len đi đâu hử?

- Có lời muốn nói! Có lời muốn nói với anh em binh sĩ? - Stokman nói giọng khàn khàn, lấy lại hơi một chút rồi chỉ nháy mắt đã kê lại cái bàn. Những tên xung quanh thậm chí còn giúp anh leo lên bàn. Song trên quảng trường vẫn còn dội lên tiếng gào thét phẫn nộ. Stokman hết sức gân cổ thét lên:

- Yên la-ă-ặng! –

Và nửa phút sau, khi những tiếng ồn ào đã lắng xuống, anh cố nén cơn ho, nói bằng một giọng phá ra:

- Anh em chiến sĩ Hồng quân! Thật nhục nhã cho anh em! Anh em phản bội chính quyền nhân dân trong giờ phút gian nan nhất? Giữa lúc đang cần có một bàn tay cứng cỏi móc vào tim gan quân thù thì anh em lại dao động! Giữa lúc chính quyền Xô viết đang nghẹt thở trong vòng vây của quân thù thì anh em họp mít-tinh! Anh em đang mấp mé ngả sang trực tiếp phản bội rồi đấy! Tại sao vậy? Những thằng chỉ huy phản bội của anh em đã đem anh em bán cho bọn tướng tá Cô-dắc! Chúng nó là những thằng sĩ quan cũ, chúng nó đã phụ lòng tin cậy của Chính quyền Xô viết, chúng nó lợi dụng sự tối tăm ngu dốt của anh em, muốn đem thg đoàn ra đầu hàng quân Cô-dắc. Anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Chúng nó đang muốn dùng bàn tay

của anh em để bóp chết chính quyền công nông đấy!

Tên cựu thiếu uý Vaixminste đại đội trưởng đại đội hai đứng ngay gần cái bàn giương khẩu súng trường lên vai, nhưng Stokman nhìn thấy cử động của nó bèn quát lên:

- Mày không được làm thế! Muốn giết tao thì lúc nào chẳng giết được? Tao muốn nói một lời với các chiến sĩ đảng viên cộng sản đã! Chúng ta là những người cộng sản. Chúng ta đem hết máu trong tim mình, từng giọt từng giọt… - Giọng Stokman chuyển thành một giọng nam cao căng thẳng nghe rất đáng sợ, mặt anh nhợt nhạt như mặt người chết, méo xệch -… ra phục vụ giai cấp công nhân, phục vụ tầng lớp nông dân bị áp bức. Chúng ta đã quen dũng cảm giương mắt nhìn thẳng vào cái chết? Các người có thể giết được tôi…

- Chuyện ấy nghe mãi rồi?

- Nện cho nó một trận đi!

- Hãy để cho người ta nói đã?
- Thôi câm cái mồm đi!
- Có thể giết được tôi, nhưng tôi nhắc lại: anh em mau tỉnh ngộ? Đừng họp mít-tinh nữa, mà phải đi đánh bọn Trắng ngay! - Stokman nheo hẳn hai con mắt nhìn qua đám Hồng quân đã bắt đầu nín lặng, nhận ra tên trung đoàn trưởng Voronovsky đứng ngay gần mình. Thằng nầy đứng sát vai một tên chiến sĩ Hồng quân nào đó, mỉm cười ngượng nghịu và đang rỉ tai thằng nầy không biết những gì
- Thằng trung đoàn trưởng của anh em…
Stokman giơ tay chỉ vào mặt tên Voronovsky. Tên nầy đưa tay lên che miệng, thì thào không biết những gì với tên Hồng quân đứng bên cạnh. Stokman chưa kịp nói hết câu thì trong bầu không khí nặng hơi ẩm của trận mưa đầu mùa tháng Tư đã nổ ra một phát súng trầm trầm. Tiếng súng trường nổ ra không hết sức, nghe rất nhỏ chỉ như một tiếng roi quất, nhưng Stokman đã chộp tay lên

ngực, ngã khuỵu xuống, bộ tóc bạc phơ trên cái đầu trần rũ xuống… Nhưng anh lập tức lảo đảo đứng dậy.

- Yosif Davydovich! - Kotliarov trông thấy Stokman đứng chồm dậy bèn rên rỉ nhảy xô tới, nhưng bọn kia đã nắm lấy khuỷu tay anh khẽ bảo:

- Câm đi! Đừng có dính vào! Đưa súng đây, đồ khốn nạn!

Chúng tước vũ khí của Kotliarov, lục soát các túi của anh, lôi anh ra khỏi quảng trường. Ở các nơi khác trên quảng trường, chúng cũng tước vũ khí và bắt giữ các đảng viên. Trong một cái ngõ, gần ngôi nhà rất đẹp của một lão lái buôn bỗng nổ ra liên tiếp năm sáu phát súng: một đảng viên xạ thủ súng máy đã bị giết vì không chịu trao khẩu Levis. Trong khi đó Stokman đã nhợt ra như một cái xác chết, những bọt máu xùi ra hồng hồng hai bên mép. Anh lắp bắp như lên cơn kinh giật, đứng lảo đảo một phút trên chiếc bàn chơi bài, rồi thu hết

sức lực và ý chí còn lại, cố kêu lên:

- Chúng nó đã đưa các người tới chỗ lầm lỗi! Bọn phản bội… Chúng nó tìm cách lập công chuộc tội, kiếm những cái lon mới… Nhưng chủ nghĩa cộng sản sẽ sống mãi! Các đồng chí…! Hãy tỉnh ngộ!

Tên Hồng quân đứng bên cạnh Voronovsky lại giương súng lên vai lần nữa. Một phát súng thứ hai hất Stokman ngã ngửa, lăn từ trên bàn xuống chân đám chiến sĩ Hồng quân. Rồi một thằng lính trong trung đoàn Xerdovsky nhảy rất lẹ lên bàn, với cái miệng rộng hoác, hai hàm răng bàn cuốc, bộ mặt rỗ nhằng rỗ nhịt. Nó gào lên oang oang:

- Ở đây chúng ta đã được nghe đủ mọi lời hứa hẹn, nhưng các đồng chí thân mến ạ, tất cả chỉ là những lời bịa đặt trâng tráo và hăm doạ mà thôi. Cái thằng hùng biện râu dài nầy đã lăn quay xuống đây rồi, nhưng một con chó thì chỉ đáng hưởng cái chết của một con chó! Phải giết bọn cộng sản, những kẻ thù của nông dân lao động đi!

Các đồng chí, anh em thân mến, tôi nói rằng bây giờ thì mắt chúng mình cũng được mở to rồi. Chúng ta đã biết chúng ta phải chiến đấu chống kẻ nào! Ở huyện Vonsky chúng tôi chẳng hạn, thử hỏi chúng nó đã nói những gì? Bình đẳng, hữu ái giữa các dân tộc! Bọn cộng sản, những thằng lừa bịp ấy đã nói như thế đấy… Nhưng thật ra tình hình là như thế nào? Ngay cha tôi đã có viết cho tôi một bức thư đầy nước mắt, báo tin chúng nó đang ăn cướp giữa ban ngày! Chính ông cụ đã bị chúng nó lấy hết thóc lúa và có cái nhà máy xay bé tí tẹo chúng nó cũng tịch thu. Nhưng sắc lệnh có tuyên bố là làm như thế với người nông dân lao động hay không? Mà cái nhà máy xay nhỏ ấy là do bố mẹ tôi quần quật đổ mồ hôi mới kiếm được. Tôi thử hỏi các đồng chí, như thế chẳng phải là một sự cướp bóc của bọn cộng sản là gì? Phải diệt cho hết bọn cộng sản đi!

Tên hùng biện nầy đã không nói được hết lời. Từ

phía tây hai đội đội của quân phiến loạn đã cho ngựa chạy nước kiệu tiến vào trấn Ust-Khopeskaia. Bộ binh Cô-dắc cũng kéo tới theo sườn phía nam của dãy núi ven sông Đông. Tên thiếu uý Bogatyrev lữ trưởng lữ đoàn độc lập của quân phiến loạn đã có mặt cùng với nửa đại đội bảo vệ lữ đoàn bộ.

Mưa lập tức đổ ào ào bên dưới đám mây đen vừa bay từ phía đông tới và ở một nơi nào đó bên kia sông Đông, những tiếng sấm rền trầm trầm truyền lan trên sông Khop.

Trung đoàn Xerdovsky vội vã tập họp ngay thành hàng ngũ, các hàng quân đều phân làm hai. Nhóm cưỡi ngựa trong lữ đoàn của Bogatyrev vừa xuất hiện trên núi, tên cựu thượng uý Voronovsky đã gầm lên bằng một giọng phát từ trong họng như của loài chim ưng mà các chiến sĩ Hồng quân chưa từng nghe thấy bao giờ.

Trung đo-o-oàn! Nghi-i-iêm!…

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 170

Phần 6

Grigori Melekhov ở lại thôn Tatarsky năm ngày. Trong những ngày ấy chàng đã gieo cho nhà mình và cho mẹ vợ vài *đê-xi-a-chin* lúa mì. Vừa thấy ông Panteley Prokofievich từ đại đội về nhà, chấy rận như sung, người gầy rộc đi vì buồn nhớ công ăn việc làm, chàng đã sửa soạn ngay để trở về đơn vị. Sư đoàn của chàng vẫn còn đóng dọc theo sông Tria như trước, Kudinov có viết bức thư mật báo cho chàng biết về những sự đàm phán bắt đầu tiến hành với ban chỉ huy trung đoàn Xerdovsky và đề nghị chàng trở về nắm quyền chỉ huy sư đoàn.

Hôm ấy Grigori sửa soạn đi Karginskaia. Đến giữa trưa, trước khi lên đường, chàng dắt con ngựa ra sông Đông cho nó uống nước.

Trong khi xuống dốc tới chỗ mặt nước lên sát chân hàng rào các vườn rau, chàng nhìn thấy Acxinhia. Không biết nàng thật quả có cố ý chùng chình thẫn thờ múc nước để chờ Grigori hay chỉ là chàng có cảm tưởng như thế, nhưng Grigori đã bất giác rảo bước và trong cái giây phút ngắn ngủi trước khi chàng tới sát Acxinhia, một loạt những hồi ức vừa tươi sáng vừa buồn thảm đã loáng qua trong đầu óc chàng…

Nghe thấy những tiếng chân bước, Acxinhia quay lại. Nét mặt nàng có vẻ ngạc nhiên, cái ngạc nhiên đúng là giả vờ, nhưng niềm vui sướng trước cuộc gặp gỡ và nỗi đau buồn qua bao nhiêu năm đã làm cho nàng không giấu được gì cả. Nàng mỉm cười, vẻ luống cuống và đáng thương trong nụ cười không hợp với khuôn mặt kiêu hãnh của nàng đến

nỗi trái tim của Grigori bất chợt run lên với cả một niềm thương hại và trìu mến. Chàng bỗng cảm thấy buồn nhớ đến đau nhói trong lòng và những hồi ức ập tới đã hoàn toàn chi phối chàng. Grigori ghìm cương con ngựa và nói:

- Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý!

- Chào anh.

Trong giọng nói khe khẽ của Acxinhia có hàm những tình cảm hết sức khác nhau: vừa ngạc nhiên, vừa âu yếm, vừa đau khổ.

- Chúng ta không nói chuyện với nhau đã lâu rồi đấy nhỉ?

- Đã lâu rồi.

- Cả đến giọng nói của Acxinhia tôi cũng không còn nhớ nữa…

- Nhanh quá nhỉ.

- Nhanh quá ấy à?

Grigori nắm đoạn dây buộc mõm, giữ con ngựa đứng sát vào mình. Acxinhia cúi đầu cố mắc đòn

gánh vào một quai thùng nhưng chẳng làm thế nào mà mắc được. Hai người đứng lặng một phút.

Như một sợi dây câu lăng thẳng ra xa, một con vịt trời bay vụt qua đầu hai người với một tiếng vút dài. Sóng nước đập vào khoảng vách đứng liếm mãi không chán những tảng đá xanh biếc. Những làn sóng bạc đầu dồn lại với nhau nom như đàn cừu ở chỗ ven rừng bị nước lên to tràn vào. Gió phả tới một lớp bụi nước li ti, kèm theo một mùi nhạt thếch bốc lên từ dòng nước hùng vĩ của sông Đông đang cuồn cuộn tuôn về vùng hạ du.

Grigori chuyển tầm mắt từ khuôn mặt Acxinhia ra sông Đông.

Với những thân cây trắng nhợt, đám tiêu huyền bị ngâm nước lắc lư những cái cành trơ trụi. Những cây liễu đâm chồi nảy lộc xum xuê rũ những chùm hoa nom như hoa tai của những cô gái và vươn lên khỏi mặt nước như những đám mây nhẹ lâng màu xanh lá cây hết sức kỳ lạ. Grigori hỏi, giọng hơi

đượm vẻ bực mình và phiền muộn:
- Sao thế? Chẳng nhẽ hai chúng mình không còn có gì để nói với nhau nữa hay sao? Tại sao Acxinhia cứ nín thinh như thế?
Nhưng Acxinhia đã lấy lại được bình tĩnh. Không một thớ thịt nào rung động trên khuôn mặt đã trở lại lạnh lùng của nàng khi nàng trả lời:
- Có lẽ chúng ta có gì đã nói hết cả rồi…
- Thật vậy ư?
- Tất nhiên là như thế rồi? Cây cối cũng chỉ nở hoa mỗi năm một lần…
- Acxinhia cho rằng cái cây của chúng ta đã tàn hết hoa rồi hay sao?
- Thế còn chưa à?
- Tất cả những việc trước đây thật lạ lùng thế nào ấy… - Grigori cho con ngựa ra tới làn nước rồi nhìn Acxinhia với nụ cười âu sầu. - Nhưng tôi thì, Acxinhia ạ, tôi chẳng làm thế nào dứt bỏ được hình ảnh Acxinhia khỏi trái tim tôi. Hai đứa con

tôi đã lớn, chính tôi đã bạc trắng nửa mái đầu, giữa hai chúng ta đã có bao nhiêu năm ngăn cách như một cái vực sâu… Thế mà tôi vẫn một niềm nhớ tới Acxinhia. Trong những giấc mơ tôi vẫn còn thấy Acxinhia và cho đến nay vẫn còn yêu Acxinhia. Có những lúc tôi nhớ tới Acxinhia, nhớ lại hồi chúng ta ở nhà Litnhitki… hai chúng ta đã yêu nhau như thế nào… và những hồi ức ấy đã làm cho tôi… Có những lúc nghĩ lại toàn bộ cuộc đời của mình, Acxinhia ạ, tôi thấy đời tôi chỉ như một cái túi rỗng, lộn lần trong ra lần ngoài…

- Tôi cũng thế thôi… Nhưng tôi phải về đây… Chúng ta nói chuyện với nhau quên hết mọi việc rồi.

Acxinhia cương quyết nhấc đôi thùng, đặt hai bàn tay rám nắng xuân lên cái đòn gánh cong veo. Nàng đã bắt đầu lên dốc, nhưng bất thần quay mặt nhìn Grigori, gò má hơi ửng đỏ, nom rất trẻ.

- Tôi nhớ rằng hình như mối tình của chúng ta bắt

đầu ngay ở bến sông nầy, anh Grigori nhỉ. Anh có nhớ không? Hôm ấy là ngày tiễn tráng đinh Cô-dắc đến trại quân dịch, - Nàng mỉm cười, giọng nói đã rắn rỏi và có cái gì, vui vui.

- Tôi còn nhớ hết!

Grigori dắt con ngựa về sân gia súc, buộc bên cạnh máng ăn. Vì còn phải đưa tiễn Grigori, từ sáng ông Panteley Prokofievich chưa đi bừa. Ông bước từ dưới hiên nhà kho ra và hỏi:

- Thế nào, sắp lên đường rồi chứ? Lấy ít thóc cho ngựa nhé!

- Lên đường đi đâu bây giờ? - Grigori ngơ ngác nhìn bố.

- Mầy làm sao thế? Đi Karginskaia chứ còn đi đâu?

- Hôm nay con không đi đâu.

- Sao lại thế?

- Thay đổi ý kiến rồi… Có thế thôi… - Cái nóng trong người làm môi Grigori khô cả lại. Chàng

liếm môi, ngước mắt nhìn trời. - Mây kéo đến ùn ùn, sắp mưa rồi đấy, tội gì mà giơ đầu ra hứng lấy mưa?

- Chẳng tội gì thật đấy, - Miệng ông già nói đồng ý nhưng trong lòng lại không tin Grigori chút nào, vì mới trước đó mấy phút, ông đứng trong sân gia súc nhìn ra thấy Grigori nói chuyện với Acxinhia trên bến sông. "Chúng nó lại thậm thụt với nhau rồi, - Ông già lo lắng nghĩ thầm. - Hình như nó đã lại có chuyện lủng củng với con Natalia rồi thì phải… Chà, mẹ cái thằng Griska nầy chứ? Cái thói chó dái ấy không hiểu nó thừa hưởng ở ai nhỉ? Chẳng nhẽ ở mình?". Ông Panteley Prokofievich ngừng tay rìu, thôi không vát đoạn gỗ bạch dương trên chiếc xe ngựa nữa. Ông nhìn theo cái lưng gù gù của thằng con đang bỏ đi, cố moi rất nhanh trong trí nhớ để hồi tưởng thời trai trẻ của mình, rồi ông nhận định dứt khoát: "Đúng là ở mình rồi, con quỷ dữ! Mà còn hơn cả bố nó là

khác, thằng khốn nạn! Phải nện cho nó một trận để nó cạch không làm mê mẩn đầu óc cái con Acxinhia ấy nữa, khỏi làm rối loạn gia đình. Nhưng bây giờ làm thế nào mà nện được nó?".

Xưa kia mà ông Panteley Prokofievich nhìn thấy Grigori nói chuyện tay đôi với Acxinhia ở xa chỗ có người thì nhất định ông sẽ không đắn đo gì cả, sẽ vớ luôn bất cứ cái gì để nện vào lưng chàng. Nhưng lần nầy ông luống cuống không nói được gì cả, thậm chí thần sắc cũng không để lộ là mình đã đoán ra những nguyên nhân thực tế làm cho Grigori đột nhiên hoãn ngày lên đường. Và tất cả chỉ vì ngày nay Grigori không còn là "thằng Griska", không còn là một thằng thanh niên Cô-dắc ngang ngạnh như xưa nữa, mà đã trở thành một vị sư đoàn trưởng, tuy không có lon, nhưng dù sao cũng là một "ông tướng" soái lĩnh hàng mấy ngàn gã Cô-dắc mà bây giờ tất cả mọi người đều phải gọi là ngài Grigori Panteleevich. Làm thế

nào mà ông Panteley Prokofievich nầy, một kẻ trước kia bất quá leo được đến cấp hạ sĩ, lại dám giơ tay đánh một vị tướng, dù ông tướng ấy là con đẻ của mình? Tinh thần phục tùng cấp trên thậm chí còn không cho phép ông Panteley Prokofievich nghĩ tới điều đó, vì thế ông cứ cảm thấy mối quan hệ giữa mình và Grigori nó đã trở nên gò bó, nhạt nhẽo thế nào ấy! Muôn tội đều chỉ vì Grigori được thăng cấp nhanh chóng lạ lùng như thế? Hôm đi cày đến ngày thứ ba, thậm chí Grigori đã quát ông: "Nầy, ông làm gì mà cứ đứng há hốc miệng ra như thế? Khiêng cái cày lại đây!". Ông Panteley Prokofievich đã nhịn nhục chịu dựng, không hé răng nửa lời… Trong thời gian gần đây hai cha con tựa như đã thay đổi cương vị: Grigori thường quát tháo người cha già nua, còn ông Panteley Prokofievich thì hễ nghe thấy cái giọng chỉ huy khàn khàn của chàng là luống cuống, khập khiễng đi với cái chân tàn tật, cố làm

cho thằng con vừa lòng… "Nó lo trời mưa à? Nhưng làm quái gì có mưa, gió thì thổi đằng đông mà giữa đỉnh trời mới có một đám mây thì lấy đâu ra mưa! Hay mình bảo cho con Natalia biết chăng?"

Ông Panteley Prokofievich hiểu vỡ lẽ, đã lật đật đi vào trong nhà, nhưng ông nghĩ đi nghĩ lại sợ xảy ra chuyện lục đục, nên lại quay ra với đoạn gỗ trên xe chưa vát xong…

Còn Acxinhia thì vừa về đến nhà nàng đã đổ hai thùng nước rồi bước tới trước mảnh gương nhỏ ghép trên bếp lò, bồi hồi nhìn đi nhìn lại mãi khuôn mặt đã già đi nhưng vẫn còn rất đẹp của mình.

Mặt nàng vẫn còn giữ được cái vẻ đẹp lẳng lơ mê người như xưa, tuy mùa thu của cuộc đời đã phủ lên cặp má của nàng những màu héo hắt, làm mí mắt nàng úa vàng, dệt thêm vài sợi bạc như tơ nhện lẫn trong làn tóc mun và làm mờ đi cái ánh

long lanh trong con mắt nàng ngày nay đã thoáng một vẻ mệt mỏi bi thảm.

Acxinhia đứng đấy một lát rồi đi tới bên cái giường, nằm úp mặt xuống khóc nức nở, những giọt nước mắt tràn trề, làm nhẹ lòng nhẹ dạ. Đã lâu lắm nàng không được khóc một lần nào như thế nầy rồi…

Mùa đông, trên một khoảng sườn dốc đứng của dãy núi ven sông Đông, những luồng gió lạnh thường lồng lộn xoáy tròn, gào rú trên một đoạn dốc mọc lồi hẳn ra ngoài mà người ta thường gọi là "Thằng trộm". Những đợt gió đông lạnh buốt thốc lên những đám tuyết vụn trắng bong trên ngọn gò trọc, cho rơi xuống, rồi lại quét thành đống, đống nọ chồng lên đống kia. Tuyết ụn lại như núi bên trên cái vách đứng, nắng chiếu vào lấp loáng như đường kính, lúc hoàng hôn thì xanh cta trời, sáng sớm thì tím nhạt và khi mặt trời mới mọc thì hồng hồng. Ụn tuyết ấy sẽ còn lắt lẻo trên

đó, chết lặng một cách rùng rợn, cho đến khi hơi nóng của những ngày tuyết tan đục khoét nó từ bên dưới hay những trận gió thốc tới từ bên sườn làm cho chính bản thân sức nặng của nó kết liễu đời nó. Và khi đó, bị hút xuống dưới, nó sẽ đổ xuống với những tiếng êm êm, trầm trầm, sẽ đè bẹp trên đường những bụi kim tước thấp lè tè, sẽ dúi gãy những cây sơn trà e thẹn nép mình bên sườn dốc, sẽ ào ào kéo theo sau một cái vạt váy toàn bụi tuyết trắng như bạc nó bông lên, sực lên, bốc mù mịt lên trời…

Ba năm nay, tình cảm của Acxinhia đã tích lại như ụn tuyết chồng chất tầng tầng lớp lớp kia, chỉ chờ có một cái gì đẩy hết sức khẽ. Cuộc gặp mặt với Grigori, lời chào âu yếm của chàng: "Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý." đã tạo ra sức đẩy ấy. Thế còn chàng? Chẳng nhẽ chàng không phải là người mà nàng yêu quí hay sao?

Mấy năm nay chàng không phải là người mà nàng

mong nhớ hàng ngày, hàng giờ, và những ý nghĩ rối bời trong đầu óc nàng chẳng phải đều hướng về chàng hay sao? Dù cho nghĩ gì, dù cho làm gì, tâm tư của nàng lúc nào cũng gắn bó với chàng, không bao giờ xa rời, không bao giờ đổi khác. Hoàn toàn không khác gì con ngựa mù đi quanh cái vòng kéo nước giếng…

Acxinhia nằm lì trên giường đến chiều mới dậy, hai con mắt khóc đến sưng húp. Nàng rửa mặt, chải đầu, hấp tấp mặc áo xống, nhưng chải chuốt như cô gái sắp có người đến xem mặt. Nàng mặc một chiếc sơ-mi sạch, một cái áo len màu huyết dụ, chít khăn lên đầu, nhìn lại mình loáng một cái trong gương rồi bước ra ngoài.

Ánh hoàng hôn phủ lên thôn Tatarsky một màu xanh xám. Ở một chỗ nào đó trên đoạn khuỷu sông mênh mang nước lũ có vài con vịt trời hốt hoảng kêu quàng quạc. Vầng trăng nhợt nhạt, không sức sống, lên cao dần từ sau dãy tiêu huyền

ven sông Đông. Ánh trăng trải dài trên làn nước con đường xanh xanh sóng gợn lăn tăn. Đàn gia súc trên đồng cỏ đã quay về thôn từ lúc trời còn sáng. Vài con bò cái ăn cỏ non chưa đẫy bụng kêu í ới trong mấy cái sân. Acxinhia không vắt sữa con bò nhà nàng. Nàng đuổi con bò non mũi trắng ra khỏi chuồng, đẩy nó ra với con bò mẹ. Con bò non hối hả đạp hai chân sau, vẫy vẫy đuôi, rúc mõm lên cái vú tóp của mẹ, nom vẻ rất háu ăn.

Ả Daria nhà Melekhov vừa vắt sữa bò xong. Ả đang trở vào nhà trong với cái thùng và cái rót sữa trong tay thì bên kia hàng rào có tiếng gọi:

- Chị Daria!

- Ai thế?

- Tôi đây, Acxinhia đây… Mời chị tạt sang bên tôi một lát.

- Chị cần gì đến tôi thế?

- Cần lắm! Chị ra đi! Lạy Chúa tôi!

- Tôi rót xong sữa sẽ ra ngay.

- Thế tôi đợi chị cạnh sân gia súc nhé.
- Được rồi?
Một lát sau Daria bước ra. Acxinhia đang đợi ả bên cái cửa xép nhà nàng. Người Daria đang toả ra mùi sữa bốc hơi ấm ấm và mùi sân nuôi gia súc. Daria rất ngạc nhiên khi thấy Acxinhia không vén gấu váy mà ăn vận rất đẹp, rất sạch sẽ.
- Chị láng giềng nhà tôi dọn dẹp xong xuôi sớm quá nhỉ.
- Không có ông Stepan ở nhà, công việc của tôi cũng gọn thôi. Nhà chỉ có một con bò cái, việc bếp nước gần như không phải làm gì. Chỉ nhấm nháp ừ đồ nguội là xong…
- Chị gọi tôi có việc gì thế?
- Mời chị vào nhà tôi một lát. Có chút việc…
Giọng Acxinhia run run. Daria đã mơ hồ đoán ra mục đích của câu chuyện, bèn lặng lẽ vào theo.
Không châm đèn, Acxinhia vừa bước vào trong nhà đã mở chiếc rương, lục lọi trong đó một lát rồi

đưa hai bàn tay vừa khô vừa nóng nắm lấy tay Daria và vội vã lồng vào ngón tay Daria một cái nhẫn.

- Sao chị lại làm như thế? Một cái nhẫn phải không? Chị cho tôi đấy à?

- Biếu chị đấy! Biếu chị đấy. Làm một vật kỷ niệm… của tôi…

- Bằng vàng có phải không? - Daria vừa hỏi bằng một giọng rất thiết thực vừa bước ra cửa sổ, giơ cái nhẫn nho nhỏ trên ngón tay ra ngắm dưới ánh trăng bệnh bệch.

- Bằng vàng đấy. Chị giữ lấy mà đeo!

- Chà, lạy Chúa tôi? Chị cần gì mà lại cho tôi như thế nầy?

- Chị gọi hộ tôi… gọi ông ông Grigori nhà chị.

- Lại cái chuyện ấy à? - Daria mỉm cười có vẻ đã đoán ra.

- Không, không đâu! Chao ôi, sao chị lại nói thế? - Acxinhia hoảng sợ đỏ mặt, chảy cả nước mắt. -

Tôi cần phải nói với ông ấy về chuyện Stepan… May ra cũng xin được cho Stepan về nghỉ phép ít bữa…

- Thế sao chị không sang nhà chúng tôi? Chị đã có công việc cần đến chú ấy thì có thể sang nói với chú ấy chứ? - Daria nói giọng ranh mãnh.

- Không, không… Natalia có thể lại nghĩ thế nọ thế kia… Không tiện đâu…

- Thôi được rồi, tôi sẽ gọi. Tôi cũng chẳng thương gì hắn.

Grigori đã ăn tối xong. Chàng vừa buông cùi dìa xuống, liếm mút chòm ria dính mứt hoa quả và đưa mu bàn tay lên chùi thì cảm thấy dưới gầm bàn, không rõ chân ai chạm vào chân mình. Chàng nhìn lên thì thấy Daria hơi nháy mắt ra hiệu cho mình.

"Nếu ả muốn mình thay thế anh Petro vừa mồ yên mả đẹp và nói gì với mình về chuyện ấy thì mình phải nện cho ả một trận mới được. Mình sẽ lôi ả ra

sân đập thóc, tốc váy chụp lên đầu quật cho một mẻ như đánh một con chó cho mà xem!" - Chàng tức sôi lên, bụng bảo dạ như vậy. Suốt thời gian gần đây, chàng chỉ cau cau có có mặc cho chị dâu ve vãn mình. Chàng đứng dậy, rời khỏi bàn ăn, châm thuốc hút và lững thững bước qua cửa. Daria gần như lập tức cùng ra theo.

Lúc đi qua trước mặt Grigori ở phòng ngoài, Daria sát ngực vào người chàng, khẽ nói:

- Nầy, đồ vô lương tâm! Ra ngoài kia đi… Người ta gọi đấy.

- Ai thế? - Grigori khẽ hỏi.

- Người ta.

Một giờ sau, lúc Natalia và hai con đã ngủ say, Grigori mặc một chiếc áo *ca-pốt* cài hết khuy, cùng Acxinhia bước ra khỏi cửa sân gia súc nhà Astakhov. Hai người lặng lẽ đứng một lát trong cái ngõ tối om rồi cũng lặng lẽ như thế đi ra đồng cỏ, nơi bầu không khí trầm lặng tối đen và hương

cỏ ngây ngất đang thu hút họ. Grigori mở tà áo *ca-pốt*, ôm siết Acxinhia vào mình và cảm thấy người nàng run lên, tim nàng đập thình thịch rất thưa, rất mạnh dưới làn áo…

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 171

Phần 6

Ngày hôm sau trước khi ra đi, Grigori đã phải có vài lời biện bạch với Natalia. Nàng gọi chàng ra một chỗ rồi khẽ hỏi:

- Đêm qua anh đi đâu thế? Anh ở đâu mà về muộn thế?

- Làm gì mà muộn?

- Không muộn thì còn gì nữa? Em tỉnh dậy lúc gà gáy đợt đầu vẫn chẳng thấy anh đâu…

- Kudinốp đã đến đây. Anh phải đến chỗ hắn dự cuộc họp về công việc quân sự của anh. Đó không phải là chuyện đầu óc đàn bà các em lo được.

- Nhưng tại sao hắn không lại nhà ta nghỉ đêm?
- Hắn vội đi ngay Vosenskaia ngay.
- Thế hắn vào ở nhà ai?
- Nhà Abosenkov. Hình như nhà nầy có họ xa với hắn thì phải.

Natalia không hỏi thêm gì nữa. Có thể thấy là nàng có phần xiêu xiêu, nhưng ánh mắt vẫn kín dáo, vì thế Grigori vẫn không thể biết được rằng nàng có tin mình hay không.

Chàng ăn vội vã bữa sáng. Ông Panteley Prokofievich ra thắng ngựa, còn bà Ilinhitna thì làm dấu phép, hôn Grigori và khẽ nói rất nhanh:

- Con, con ơi… mầy đừng quên mất Chúa đấy! Người ta đồn rằng mày đã chém những người lính thuỷ… Lạy Chúa tôi! Nhưng Griska ạ mầy phải tỉnh ngộ lại mới được! Mầy hãy xem kìa, mầy còn có hai đứa con phải nuôi cho khôn lớn, và có lẽ những người bị mầy chém chết cũng để lại những đứa con thơ… Chao ôi, sao lại có thể làm như thế

được? Hồi còn bé mầy dịu dàng, mầy đáng yêu như thế, mà bây giờ mầy cứ sống với cặp lông mày nhíu lại như thế nầy. Mầy hãy cẩn thận, khéo không tim mầy biến thành tim lang tim sói mất đấy. Mầy phải nghe lời mẹ, Griska ạ? Mầy cũng chẳng phải là có bùa phép gì, lưỡi gươm của kẻ ác rồi cũng có thể tìm thấy cái cổ của mầy thôi…

Grigori mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, chàng hôn bàn tay khô héo của mẹ rồi bước tới trước mặt Natalia. Nàng ôm hôn chàng một cách lãnh đạm rồi quay đi ngay. Trong cặp mắt ráo hoảnh của nàng, Grigori không nhìn thấy một giọt lệ nào mà chỉ nhận thấy một vẻ chua chát và nỗi căm uất thầm kín… Chàng chia tay với hai con rồi lên đường…

Chàng đưa chân giữ bàn đạp, nắm lấy đám lông bờm ngựa cứng như rễ tre và không hiểu sao tự nhiên có ý nghĩ: "Chà, thế là cuộc đời mình lại chuyển theo hướng mới rồi, nhưng trái tim mình

vẫn cứ lạnh lẽo và trống rỗng như cũ… Xem ra thì cả Acxinhia cũng không lấp nổi chỗ trống ấy đâu…"

Bố mẹ, vợ con đứng túm tụm bên cạnh cổng nhà, chàng cũng chẳng ngoái nhìn lại, cứ cho ngựa đi bước một theo dọc phố. Khi đi qua nhà Astakhov, chàng liếc nhìn vào trong cửa sổ thấy Acxinhia đứng trong cái khung cửa sổ trên bức tường phía sau ở phòng trong.

Nàng mỉm cười giơ một chiếc khăn thêu vẫy chàng, nhưng lại lập tức vo chiếc khăn áp lên miệng, lên cặp mắt thâm quầng sau một đêm mất ngủ…

Grigori cho con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh dùng trên đồng không. Đến lúc con ngựa lên dốc, chàng nhìn thấy trên con đường mùa hè có hai người cưỡi ngựa và một chiếc xe bò đang từ từ tiến từ phía trước lại. Chàng nhận ra hai người cưỡi ngựa là gã Anchip, con lão "*Vua nói*

phét" và Stremiannhikov, một gã Cô-dắc còn trẻ, đen thủi, nhỏ bé nhưng táo tợn, ở đầu thôn. "Chúng nó lại mang xác những thằng bị giết về rồi", Grigori nhìn chiếc xe bò, đoán như vậy. Chưa tới chỗ hai gã Cô-dắc, chàng đã hỏi:

- Các cậu chở ai thế?

- Aleksey Samin, Tomilin Ivan và Yakov "Móng lừa".

- Chết trận à?

- Ngỏm rồi!

- Bao giờ thế?

- Hôm qua trước lúc mặt trời lặn.

- Đại đội pháo còn nguyên vẹn chứ?

- Còn nguyên. Bọn Đỏ đã bao vây các pháo thủ của chúng ta trong nhà chúng nó ở tại Kalinovyi Ugol. Còn Samin thì bị chúng nó chém chết một cách hết sức… ngớ ngẩn!

Grigori bỏ mũ, tụt trên ngựa xuống. Người đàn bà Cô-dắc đã nạ dòng, dân vùng sông Tria, đang

đánh chiếc xe bèn cho hai con bò đứng lại. Grigori còn chưa kịp bước tới chỗ chiếc xe thì một làn gió hiu hiu đã đưa tới mũi chàng một mùi nhạt nhạt lợm lợm. Aleksey Samin nằm giữa, cái áo trermen cũ rích màu lam của hắn mở phanh, bên tay áo rỗng xếp dưới cái đầu bị bổ đôi. Bọc trong một miếng giẻ bẩn thỉu, mẩu còn lại của cái tay cụt từ lâu lắm rồi, trước kia vẫn hay động đậy như thế, bây giờ nằm áp chặt trên lồng ngực nở nang không còn chút hơi thở nào nữa. Một vẻ phẫn nộ rất là man rợ mãi mãi ngưng đọng trên cái miệng của Aleksey với hai hàm răng trắng nhởn nhe ra trong lúc chết, nhưng hai con mắt he hé vẫn nhìn bầu trời xanh ngắt, nhìn những đám mây bập bềnh trôi trên đồng cỏ một cách bình thản, và tựa như âu sầu, mơ mộng…

Mặt Tomilin thì không còn nhận ra được nữa. Thật ra đó không còn là một bộ mặt mà chỉ là một cái gì đỏ lòm chẳng ra hình thù gì cả với vết một nhát

gươm róc chéo. Yakov "Móng lừa" nằm nghiêng, mặt vàng như nghệ, cổ vẹo hẳn đi vì đầu gã đã bị chém gần lìa khỏi cổ. Chiếc áo quân phục cổ chui mầu cứt ngựa mở phanh cho thấy cái xương quai xanh bị chém đứt, và trên trán, phía trên con mắt một chút có một vết đạn bê bết những máu nom như hình một ngôi sao đầy những tia đen xịt. Có lẽ một người nào đó trong đám chiến sĩ Hồng quân thương gã Cô-dắc chết quá đau đớn, đã bồi thêm cho gã một phát đạn gần sát miệng súng, vì thế trên mặt gã Yakov "Móng lừa " đã chết vẫn còn in một vết bỏng và những điểm thuốc đạn đen đen.

- Thôi anh em ạ, chúng ta hãy hút điếu thuốc để tưởng nhớ ba anh em cùng thôn, cầu cho hương hồn các cậu ấy được yên nghỉ. - Grigori nói rồi bước sang bên cạnh, tháo cái dây đai bụng lồng dưới yên ngựa, mở dây buộc mõm và cuốn dây cương vào chân trước bên trái của con ngựa, mặc

cho nó đi ăn những lá cỏ xanh rờn, bóng nhoáng như lụa, lên thẳng vút như những mũi tên.

Anchip và Stremiannhikov vui vẻ xuống ngựa, buộc hai chân sau hai con ngựa và thả cho ăn cỏ. Cả ba nằm xuống. Họ hút thuốc.

Grigori ngắm con bò mộng đầy những tụm lông bết lại từng đám còn chưa rụng, đang vươn cổ tới những khoảng cỏ xa tiền ngắn củn.

Chàng hỏi:

- Thế Samin đã chết như thế nào?

- Anh Panteleevich ạ, anh có thể tin rằng hắn đã chết do một sự ngớ ngẩn của chính hắn hay không?

- Sao thế?

- Anh thử xem, câu chuyện như thế nầy nầy, - Stremiannhikov bắt đầu kể. - Hôm qua, lúc trời xế chiều, chúng tôi ra đi trinh sát. Chính Platov Riaptrikov đã phái chúng tôi đi dưới quyền chỉ huy của một tay quản… Anchip nhỉ, cái tay quản

đi cùng với chúng mình hôm qua tên là gì nhỉ?
- Ôn dịch nào biết được?
- Cũng chẳng sao, mặc mẹ hắn! Hắn ở một đại đội khác, chúng tôi không quen. Pha-a-ải… Thế là chúng tôi ra đi, tất cả có mười bốn thằng Cô-dắc, Samin cũng có trong số đó. Hôm trước đó hắn phởn suốt ngày, vì thế xem ra trong lòng hắn cũng chẳng cảm thấy trước điều gì cả! Trên đường đi hắn cứ ngọ nguậy mẩu tay cụt, ném dây cương lên mũi yên và bảo: "Chà, không biết bao giờ cái anh chàng Grigori Panteleevich của chúng mình mới về nhỉ? Chỉ mong được cùng với anh chàng ấy tuý luý và ca hát một chầu thôi?" Thế là hắn cứ cất cái giọng cao như giọng con nít của hắn mà hát cho đến khi tới gò Latysevsky:

Như loàng trùng
Ta sà xuống núi đồi
Súng Berdanca nào ta bắn!
Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông!

Thế là chúng tôi cứ cho ngựa đi như vậy tới khoảng đất trũng gần khe Tovkaia. Đến đấy tay quản bảo. "Các cậu ạ, chẳng thấy bóng vía bọn Đỏ đâu cả. Có lẽ chúng nó còn chưa mò ra khỏi làng Axtakhovaya đâu. Bọn mu-gích chúng nó lười chảy thây, đâu có chịu dậy sớm, có lẽ đến bây giờ mới đang rán gà của bọn khô-khon để ăn bữa trưa. Bọn mình hãy nghỉ một lát đã, kẻo con ngựa nào cũng đẫm mồ hôi rồi". Chúng tôi bảo: "Được thôi, cũng chẳng sao". Thế là chúng tôi xuống ngựa, nằm xuống cỏ và cắt một cậu lên ngọn gò cảnh giới. Chúng tôi nằm đấy một lát. Tôi nhìn ra thì thấy anh chàng Aleksey đã yên nghỉ đây, luẩn quẩn giờ lâu bên cạnh con ngựa của hắn và tháo cái đai bụng. Tôi bèn bảo hắn: "Aleksey nầy, cậu đừng tháo đai bụng ra thì hơn, nếu không, cầu Chúa tránh cho cái tội đó, nhỡ chúng mình phải tức tốc đi ngay thì sao? Mà cậu thì làm thế nào buộc lại đai bụng với cái tay tàn tật của cậu

được?" Nhưng hắn vẫn nhăn nhăn nhở nhở: "Mình làm những việc ấy còn nhanh hơn cậu nhiều? Một thằng nhãi ranh như cậu mà dám lên mặt dạy mình à?, Thế là hắn tháo đai bụng, tháo cả dây buộc mõm ngựa. Chúng tôi nằm đấy, cậu thì hút thuốc, cậu thì kể chuyện cổ tích, có cậu lại thiu thiu ngủ. Trong khi đó cái cậu cảnh giới của chúng tôi cũng ngủ. Hắn nằm ở đấy, dưới chân một cái *kurgan* nhỏ rồi ngủ khuấy đi mất. Nhưng tôi chợt nghe thấy như đằng xa có tiếng ngựa thở phì phì. Tôi ngại chẳng muốn dậy chút nào, nhưng cuối cùng vẫn cứ đứng dậy rồi mò từ dưới chỗ lòng chảo lên ngọn gò. Lên đến trên ấy nhìn xuống thì thấy chỉ cách chúng tôi chừng một trăm bước có một bọn Đỏ đang cưỡi ngựa đi dưới khe. Đi đầu là thằng chỉ huy của chúng nó cưỡi con ngựa màu hạt dẻ. Con ngựa của nó đúng là một con sư tử. Chúng nó mang theo cả một khẩu súng máy loại băng tròn. Tôi bèn chạy lao ngay xuống lòng chảo, kêu rầm

lên: "Có bọn Đỏ! Lên ngựa!" Và có lẽ chúng nó cũng trông thấy tôi. Lập tức chúng tôi nghe thấy bên chúng nó có tiếng ra lệnh, bèn nhảy ngay lên ngựa. Tay quản rút gươm, muốn xông lên xung phong. Nhưng xung phong xung phiếc cái gì, vì bên ta chỉ có mười bốn, còn chúng nó thì đến nửa đại đội, lại có cả một khẩu súng máy! Chúng tôi bèn cưỡi ngựa bỏ chạy. Chúng nó nã súng máy bắn quét theo. Song cái khe đã cứu chúng tôi, vì tuy chúng nó có trông thấy chúng tôi, song khẩu súng máy không bắn tới được. Khi đó chúng nó bèn đuổi theo chúng tôi. Nhưng ngựa của chúng ta tốt hơn, chúng tôi chạy thoát.

Sau khi chạy đã khá xa, chúng tôi lăn từ trên ngựa xuống, bắt đầu bắn lại. Mãi lúc ấy mới thấy rằng Aleksey Samin không còn có mặt trong số chúng tôi nữa. Như thế tức là trong lúc mọi người đang nháo cả lên, hắn cũng ra lấy ngựa. Nhưng có lẽ khi hắn đưa bên tay lành ra nắm lấy mũi yên, chỉ

có một chân lồng vào bàn đạp, còn cái yên thì tuột xuống dưới bụng ngựa. Samin chưa nhảy được lên lưng ngựa thì đã chạm trán với bọn Đỏ. Nhưng con ngựa vẫn chạy theo chúng tôi, hai lỗ mũi như phụt lửa, cái yên vẫn lủng lẳng dưới bụng. Nó sợ hết hồn hết vía, không để cho ai lại gần và cứ thở phì phì như một con quỷ dữ! Aleksey đã toi mạng như thế đấy! Nếu hắn không tháo cái đai luồn qua đệm yên thì có phải vẫn còn sống không? Đằng nầy… - Stremiannhikov mỉm một nụ cười sau hàng ria đen đen, kết thúc câu chuyện. - Hôm kia anh chàng cứ luôn miệng hát:

Nầy hỡi ông gấu,

Bò tôi ông xơi,

Đầu lâu tôi ông moi sạch…

Bây giờ thì đúng là đầu lâu hắn đã bị chúng nó moi sạch… Mặt hắn không còn nhận ra được nữa! Ở chỗ ấy, máu trong người hắn chảy ra nhiều như một con bò bị chọc tiết ấy… Sau đó, khi đã đánh

lui bọn Đỏ, chúng tôi quay về chỗ lòng chảo thì thấy hắn vẫn còn nằm đấy. Bên dưới người hắn có một vũng máu lênh láng, xác hắn cứ như nổi lên trên ấy.

- Thế nào, sắp đi chửa? - Người đàn bà đánh xe sốt ruột, kéo chiếc khăn bịt đầu che nắng ra khỏi miệng rồi hỏi.

- Cái nhà thím nầy, đi đâu mà vội mà vàng. Sắp về đến nơi rồi đấy!

- Không vội thế nào được? Những cái xác nầy xông lên cái mùi nặng đến lảo đảo cả người đây nầy.

- Làm thế nào mà có một mùi nhẹ nhàng được? Mấy thằng vừa chết đây trước kia vừa nhai thịt lại vừa mò đàn bà. Mà thằng nào đã làm những trò ấy thì chưa chết cũng đã bắt đầu có mùi rồi. Thiên hạ đồn rằng chỉ những ông thánh thì chết đi mới có mùi thơm, nhưng theo tôi thì cái chuyện ấy là láo toét. Thành gì thì thánh, chứ đã chết rồi thì theo

qui luật tự nhiên, anh chàng nào cũng đều thối hoăng như một chuồng xí công cộng. Thánh gì thì thánh cũng vẫn phải tọng thức ăn vào bụng và lòng ruột cũng vẫn dài đủ số ba mươi ác-sin mà Chúa đã ban cho con người… - Anchip nói có vẻ tư lự.

Nhưng không hiểu sao Stremiannhikov tự nhiên phát khùng lên, gã quát to:

- Nhưng cậu cần đến các ông thánh làm cái quái gì? Dính dáng với thánh với thần làm cái gì? Thôi ta đi đi!

Grigori chia tay với hai gã Cô-dắc rồi bước tới gần chiếc xe bò từ biệt ba gã đồng hương vừa qua đời. Mãi lúc nầy chàng mới nhận thấy rằng cả ba đều chân không và dưới chân chúng có lót những cái ống của ba đôi ủng.

- Sao lại tháo ủng của người chết như thế nầy?

- Anh Grigori Panteleevich ạ, đó là anh em Cô-dắc chúng tôi làm bậy đấy. Ủng của mấy cậu vừa chết

đều còn tốt. Anh em trong đại đội bèn bàn nhau tháo những đôi ủng tốt ra, cho mấy cậu đang phải đi ủng xấu, còn ủng xấu thì đem về thôn. Vì người chết cũng còn có gia đình. Để cho con cái mấy cậu nầy đi thừa ủng xấu cũng được. Cậu Anikey đã bảo thế nầy: "Người chết thì không phải đi bộ, cũng không phải cưỡi ngựa nữa. Các cậu hãy cho mình đôi ủng của Aleksey, đế còn tốt lắm. Nếu không mình chờ đến khi lột được đôi bốt-tin của một thằng Đỏ thì đã chết cóng rồi".

Grigori bỏ đi. Chàng đi rồi còn nghe thấy hai gã Cô-dắc cãi nhau rất hăng. Stremiannhikov quát lên bằng một giọng nam cao lanh lảnh:

- Cậu chỉ nói láo, Brekhovich (1) ạ! Chính vì thế mà ngay ông già cậu cũng đã được gọi là "Vua nói phét" rồi đấy! Dân Cô-dắc làm quái gì có ông thánh nào? Tất cả các ông thánh đều xuất thân mu-gích cả.

- Không, có đấy chứ?

- Nói láo như con chó dái ấy!
- Không, có đấy!
- Thế ai nào?
- Thánh Egori Vô địch (2) thì sao?
- Xi-i-ì? Thôi im đi, đồ ôn dịch? Ông thánh ấy mà là dân Cô-dắc? - Chính cống dân sông Đông đấy, sinh ở một trấn miền dưới, hình như là Xemicara Korskaia thì phải.
- Chà, lại còn cố nói liều! Đầu tiên phải suy nghĩ cho kỹ rồi hãy nói. Ông ấy không phải là dân Cô-dắc đâu!
- Không phải là dân Cô-dắc ấy à? Thế tại sao người ta lại vẽ ông ấy với một ngọn giáo?
Sau đó Grigori không còn nghe thấy gì nữa. Chàng thúc ngựa chạy nước kiệu, xuống một cái khe nhỏ, và khi vượt qua con đường của các vị *Ghet-man*, chàng lại nhìn thấy chiếc xe bò và hai gã cưỡi ngựa từ từ xuống dốc về thôn.
Cho tới khi về gần tới Karginskaia, Grigori vẫn

cho con ngựa chạy nước kiệu. Ngọn gió hiu hiu giỡn trong bờm con ngựa không đổ mồ hôi một lúc nào. Vài con chuột đồng lông nâu nâu, mình dài ngoẵng chạy qua đường, chúng sợ hãi kêu chi chí. Tiếng chuột rít nghe chọc vào tai như báo trước điều gì và phù hợp một cách lạ lùng với bầu không khí trầm mặc hùng vĩ đang ngự trị trên đồng cỏ. Vài con gà nước đực bay vụt lên trên những ngọn gò, những đường gờ hai bên đường. Một con gà nước nhỏ hối hả đập cánh rất nhanh, bay lên cao, bộ lông trắng muốt như tuyết phát ra những tia lấp lánh dưới nắng. Khi lên đến đỉnh trời, nom nó như nổi dập dờn trên khoảng mênh mông xanh ngắt, cổ nó vươn thẳng ra trong đà bay vun vút với cái vòng màu nhung đen đánh đai chung quanh như một cái vòng cưới. Con gà nước bay mỗi lúc một xa, nhưng sau khi bay được chừng một trăm xa-gien, nó bắt đầu xuống thấp, cánh vỗ càng gấp hơn, và có vẻ như đứng yên một

chỗ. Đến khi nó xuống tới sát mặt đất hai đám lông cánh sáng rực lóe lên lần cuối như ánh chớp trắng loá trên cái nền xanh rờn của đủ mọi thứ cỏ, và con gà nước bị làn cỏ nuốt mất, không để lại tăm tích gì nữa.

Chỗ nào cũng nghe thấy cái tiếng "tơ-rrgi" của những con gà nước đực kêu gọi đắm đuối, sôi nổi. Khi lên đến đúng đỉnh một ngọn gò ven sông Tria, Grigori ngồi trên yên nhìn thấy cách đường cái vài bước có một chỗ gà nước đạp mái; một khoảng đất tròn bằng phẳng, đường kính rộng tới một *ác-sin* rưỡi, đã bị dẫm rất chắc dưới chân những con đực đánh nhau để tranh cướp con mái. Bên trong chỗ đạp mái nầy không thấy còn sót sợi cỏ nào: khắp mặt là một lớp bụi màu xám rất phẳng lấm tấm những vết chân chim nom như những chữ thập nhỏ. Nhưng chung quanh cái khoảng đó, trên những cành cỏ dại và ngải cứu khô còn bám đầy những cái lông phấp phới trước gió, với những nét

lằn vằn rất nhạt trên một cái nền hồng hồng.
Đó là lông lưng và lông đuôi của những con gà nước đánh nhau. Gần đấy có con mái xấu xí, lông xám xịt nhảy ra khỏi tổ. Nó gù gù cái lưng như một bà cụ, lon ton đạp rất nhanh hai cái chân nhỏ xíu, chạy xuống dưới một bụi cỏ đôn-nhích héo quắt còn lại từ năm ngoái rồi trù trừ không muốn vỗ cánh bay lên, lủi ngay vào trong bụi.
Do hơi xuân, một sức sống hừng hực, mãnh liệt, tràn trề, dồn dập như tiếng tim đập sôi nổi, nhưng mắt người không nhìn thấy, đang tràn ngập đồng cỏ. Cỏ tốt bời bời. Chim muông cũng như những con thú lớn nhỏ đã thành đôi thành lứa đều lẩn tránh con mắt hau háu tàn bạo của con người để trốn đi yêu nhau trong những cái tổ kín đáo trên đồng cỏ. Hằng hà sa số những mầm lúa mọc lên nhọn hoắt trên những khoảng đất cày. Chỉ có loại cỏ dại "bay theo gió" mọc năm ngoái đã sống hết đời cỏ là ủ rũ gục đầu trên sườn những nấm

Kurgan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới rải rác khắp đồng cỏ và áp mình xuống đất như xin được che chở. Song những làn gió nhẹ mát rượi và đầy sức sống vẫn tàn nhẫn bẻ gãy tận gốc những đám cỏ khô giòn và thổi lăn đi ngang dọc trên khắp vùng đồng cỏ vừa sống lại dưới ánh nắng chói chang.

***

Grigori về tới Karginskaia trước khi trời hoàng hôn. Chàng cho ngựa chạy qua sông Tria, và trong tàu ngựa gần một trang trại Cô-dắc, chàng đã tìm thấy Riaptrikov.

Sáng hôm sau chàng nhận lại từ tay Riaptrikov quyền chỉ huy các đơn vị của sư đoàn Một hiện đang đóng rải rác ở các thôn. Chàng đọc qua mấy bản tin tóm tắt mà bộ tư lệnh vừa gửi tới, trao đổi ý kiến với tham mưu trưởng sư đoàn Mikhail Kopylov rồi quyết định tấn công về phía nam tới làng Axtakhovo.

Các đơn vị thiếu đạn tới mức nguy ngập. Muốn kiếm được đạn thì phải chiến đấu để cướp lấy. Đó cũng là mục đích chủ yếu của trận tấn công mà Grigori quyết định tiến hành.

Trước khi trời hoàng hôn, ba trung đoàn kỵ binh và một trung đoàn bộ binh được điều về Karginskaia. Trong số hai mươi hai khẩu vừa trung liên vừa trọng liên hiện có trong sư đoàn, chỉ quyết định mang theo sáu khẩu, vì các khẩu kia không có băng đạn.

Sáng hôm sau sư đoàn xuất phát tấn công. Trên đường đi, Grigori để sư đoàn bộ ở lại một nơi nào đó, nắm quyền chỉ huy trung đoàn kỵ binh số ba, phái những đội trinh sát kỵ bị thăm dò phía trước, rồi tiến quân về phía nam, theo hướng làn Ponomanov theo đội hình hành quân. Theo tin của trinh sát, hai trung đoàn bộ binh Hồng quân 101 và 103 đang tập trung ở làng nầy. Chính hai sư đoàn nầy cũng đang sửa soạn tấn công

Karginskaia.

Chàng rời khỏi trấn ba *vec-xta* thì có một tên liên lạc đuổi kịp, trao cho chàng bức thư của Kudinov: "Trung đoàn Xerdovsky đã đầu hàng chúng ta! Tất cả những thằng lính hạng bét ấy đều bị tước vũ khí. Trong số chúng nó, chừng hai mươi thằng chống cự lại đã bị Bogatyrev cho về với ông bà ông vải: hắn đã ra lệnh chém chết hết. Chúng nó đã nộp cho bên ta bốn khẩu pháo (nhưng các khoá hậu đã bị bọn pháo thủ cộng sản khốn kiếp tháo vứt kíp), 200 quả đạn pháo và 9 khẩu súng máy. Quân ta mừng hết chỗ nói! Chúng ta sẽ phân tán bọn lính Hồng quân về các đại đội bộ binh, bắt chúng nó phải đánh lại bè lũ chúng nó. Tình hình ở chỗ cậu như thế nào? Mà còn việc nầy nữa, thiếu chút nữa thì quên mất: có bắt được hai thằng cộng sản đồng hương với cậu: Kotliarov, Kosevoi cùng nhiều thằng khác ở trận Elanskaia. Tất cả những thằng ấy sẽ bị khử trên con đường đi

Vosenskaia. Nếu cậu quá cần đạn thì cứ bảo thằng cầm giấy nầy, bọn mình sẽ gửi cho khoảng 500 viên.

Kudinov".

- Liên lạc? - Grigori quát to.

Prokho Zykov lập tức cho ngựa chạy tới. Nhưng nhìn thấy mặt Grigori mất hết thần sắc, hắn sợ quá, thậm chí đưa tay lên vành mũ:

- Anh ra lệnh gì ạ?

- Gọi Riaptrikov? Riaptrikov đâu?

- Ở cuối đội hình.

- Phóng ngay đi! Gọi ngay lên đây!

Platon Riaptrikov cho ngựa chạy nước kiệu, vượt lên trước đội hình hành quân hàng dọc, tới ngang Grigori. Gió thổi làm mặt hắn bong cả da, bộ ria và hai hàng lông mày bị nắng xuân thui cháy đỏ lấp loáng như lông cáo. Hắn mỉm cười, vừa cho ngựa chạy vừa phì phèo điếu thuốc. Hắn cưỡi một con ngựa được cho ăn đầy đủ, lông màu hạt dẻ

sẫm, không bị sút đi chút nào sau những tháng mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu nhẹ rất vui, những bắp thịt trên ngực nhấp nhoáng.

- Có thư từ Vosenskaia đấy à? - Từ xa Riaptrikov nhìn thấy gã liên lạc bên cạnh Grigori bèn kêu lớn.

- Có thư, - Grigori trả lời, giọng dè dặt. - Cậu hãy nhận lấy trung đoàn và sư đoàn. Mình phải đi đây.

- Được thôi, chẳng sao cả, anh cứ đi đi. Nhưng có gì mà vội vã thế? Thư viết gì đấy? Của ai thế? Của Kudinov à?

- Trung đoàn Xerdovsky đã đầu hàng ở Ust-Khop…

- Sa-a-ao? Chúng ta vẫn còn sống được à? Anh đi ngay bây giờ à?

- Đi ngay bây giờ.

- Thôi, cầu Chúa che chở cho anh. Anh trở lại sư đoàn thì chúng tôi đã có mặt ở Axtakhovo rồi!

"Làm thế nào cướp lại Miska và Kotliarov… Sẽ được biết đứa nào giết Petro… và cứu Kotliarov,

Miska khỏi bị giết? Phải cứu mới được. Giữa hai bên đã có đổ máu, nhưng có phải là người dưng nước lã đâu?" - Grigori vừa nghĩ thầm vừa quất tới tấp, cho con ngựa phi như bay từ trên gò xuống.

Chú thích:

(1) Dịch nghĩa là "Con trai thằng nói phét" (ND)

(2) Một người chết vì đạo hối thế kỷ thứ tư vốn xuất thân là lính chuyên nghiệp, bị giết vi tin Chúa, có lẽ dưới triều hoàng đế Roma Diokrechien. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 172

Phần 6

Các đại đội của quân phiến loạn vừa tiến vào Ust-Khopeskaia và bao vây đám chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky đang họp mít tinh thì tên Lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu Bogatyrev đã cùng với hai tên Voronovsky và Volkov, bỏ đi một chỗ khác để họp riêng. Cuộc họp diễn ra ngay đấy, cạnh quảng trường, trong nhà một lão lái buôn và rất chóng vánh. Chiếc roi ngựa vẫn lăm lăm trong tay, Bogatyrev chào Voronovsky và nói:

- Mọi mặt đều tốt đẹp. Đó là công lao của ngài đấy. Nhưng còn mấy khẩu pháo, tại sao các ngài

không bảo vệ được?

- Chỉ là ngẫu nhiên thôi! Hoàn toàn chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi thưa ngài thiếu uý. Hầu như tất cả những thằng pháo binh đều là đảng viên cộng sản. Lúc bắt đầu tước vũ khí, chúng nó đã chống cự lại bất kể sống chết. Chúng nó đã giết mất hai thằng lính Hồng quân rồi tháo quy-lát các khẩu pháo và bỏ chạy mất.

- Thật đáng tiếc! - Bogatyrev quẳng cái mũ màu cứt ngựa lên bàn, vành mũ còn hằn rõ vết chiếc quân hiệu sĩ quan mới tháo bỏ chưa được bao lâu. Hắn đưa chiếc khăn tay nhem nhuốc lên lau mồ hôi trên cái đầu cạo trọc lốc và khuôn mặt rám nâu, cười nửa miệng:

- Nhưng thôi, như thế cũng tốt rồi. Bây giờ ngài hãy ra bảo bọn binh lính của ngài… Ngài hãy nói rõ ràng với chúng nó, bảo chúng nó đừng đừng có… hãy bảo chúng nó phải nộp tất cả vũ khí.

Voronovsky cảm thấy khó chịu trước cái giọng

cấp trên của tên sĩ quan Cô-dắc. Hắn lắp bắp hỏi lại:

- Tất cả vũ khí à?

- Hừ, tôi sẽ không nhắc lại với các ngài lần nữa đâu! Đã bảo nộp hết là phải nộp cho kỳ hết?

Nhưng thưa ngài thiếu uý, chính ngài và bộ chỉ huy của ngài đã nhận điều kiện là sẽ không tước vũ khí của trung đoàn cơ mà? Sao lại thế nầy được? Phải, tất nhiên tôi cũng hiểu rằng súng máy, pháo, thủ pháo, tất cả các thứ ấy chúng tôi sẽ phải nộp hết vô điều kiện, còn như vũ khí của các binh sĩ Hồng quân…

- Bây giờ không còn Hồng quân gì nữa rồi? - Bogatyrev hung hãn nhếch cái môi trên ria cạo nhẵn nhụi, nói giật giọng và đập cái roi ngựa bện xoắn xuống một bên ủng bê bết những bùn. - Bây giờ thì không còn Hồng quân Hồng kiếc gì nữa rồi, chỉ còn những người lính sắp sửa bảo vệ mảnh đất sông Đông thôi. Hi-i-ểu chưa? Nếu không bảo

vệ thì chúng tôi sẽ có cách bắt phải bảo vệ! Không cần chơi ú tim với nhau làm gì! Đã đem đầu đến đồng đất chúng tôi ở đây thì anh còn có thể nói đến điều kiện gì nữa? Giữa chúng ta chẳng có điều kiện gì cả! Đã ro-o-õ chưa?

Tên trung uý Volkov nổi giận, hắn còn khá trẻ và là tham mưu trưởng trung đoàn Xerdovsky. Hắn đưa ngón tay lên sờ sờ những cái khuy trên cái cổ đứng của chiếc sơ-mi may bằng dạ đen, xù cả bộ tóc đen xoăn tít như lông cừu non, hỏi giọng nóng nảy:

- Như thế là ngài coi chúng tôi là tù binh à? Có phải thế không?

- Tôi không nói với anh như thế, vậy thì chớ có gây chuyện với những lời đoán mò! - Tên lữ đoàn trưởng Cô-dắc ngắt lời hắn một cách thô bạo, và đã chuyển sang cách xưng hô bằng "anh" cho thấy rõ rằng hai kẻ tiếp chuyện mình phải trực tiếp và hoàn toàn chịu quyền chi phối của mình.

Căn phòng chết lặng trong giây phút. Từ ngoài quảng trường vẳng vào những tiếng huyên náo trầm trầm. Voronovsky bẻ ngón tay răng rắc, đi đi lại lại vài lần trong phòng. Rồi hắn cài kín tất cả những cái khuy trên cái áo quân phục ấm cổ bẻ màu ca-ki, hấp háy con mắt như lên cơn thần kinh và nói với Bogatyrev:

- Cái giọng của ngài đã xúc phạm đến chúng tôi và thật không xứng đáng với một sĩ quan Nga như ngài! Tôi nói thẳng cho ngài biết. Một khi ngài đã khiêu khích chúng tôi như thế, chúng ta vẫn còn có thể chờ xem… hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào… Trung uý Volkov? Tôi ra lệnh cho ngài: ra quảng trường bảo bọn quản là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nộp vũ khí cho bọn Cô-dắc! Ngài hãy ra lệnh cho trung đoàn sẵn sàng vũ khí. Tôi sẽ chấm dứt câu chuyện với cái nhà… cái nhà ông Bogatyrev nầy ngay bây giờ và sẽ ra quảng trường…

Cơn giận làm mặt Bogatyrev đen sạm lại như mang vết một bàn chân thú đen xì. Hắn còn định nói thêm không biết những gì nữa, nhưng hắn cảm thấy rằng mình đã làm quá, nên phải cố nhẫn nhục và lập tức thay đổi hẳn thái độ. Hắn chụp mạnh cái mũ cát-két lên đầu và vẫn vung cái roi lồm xồm lên một cách hung hãn, nhưng giọng nói đột nhiên có vẻ ôn tồn và lịch sự:

- Thưa các ngài, các ngài đã chưa hiểu rõ ý tôi muốn nói. Đương nhiên là tôi chưa được hưởng một sự giáo dục đặc biệt, chưa được học tập trong các trường *Yunke*, cho nên có thể là chưa trình bày được mạch lạc ý nghĩ của mình, mà thật ra thì làm thế nào mà mọi lời nói ra đều nhất nhất đúng cả được? Dù sao chúng ta cũng là người một nhà rồi mà! Giữa chúng mình với nhau không nên có những sự hờn giận bực bội làm gì. Lúc nãy tôi đã nói gì nhỉ? Tôi đã chỉ nói rằng phải lập tức tước vũ khí bọn binh lính Hồng quân của các ngài, đặc

biệt là những tên nào mà các ngài cũng như chúng tôi đều không thể tin cậy được… Tôi nói là nói như thế đấy!

- Có thế chứ! Đáng là phải trình bày ý kiến của mình cho rõ ràng hơn mới được, ngài thiếu uý ạ! Ngoài ra, ngài cũng phải thừa nhận rằng cái giọng khiêu khích của ngài, cách cư xử của ngài… - Voronovsky nhún vai nói tiếp bằng một giọng đã dịu hơn nhưng vẫn chưa hết vẻ phẫn nộ - Chính chúng tôi cũng nghĩ rằng cần phải tước vũ khí và trao cho các ngài những tên dao động, không kiên định…

- Phải, phải! Đúng thế đấy!

- Vì thế chính tôi nói với ngài rằng chúng tôi đã quyết định tự tay tước vũ khí những thằng như thế. Còn bộ phận chiến đấu trung kiên của chúng tôi thì chúng tôi sẽ giữ lại. Dù sao chúng tôi hoặc ngài trung uý Volkov nầy, người mà ngài đã tự cho phép xưng hô "anh, tôi", ngay từ lúc mới gặp…

chúng tôi sẽ tự gánh lấy trách nhiệm chỉ huy và sẽ có thể tẩy sạch một cách trung thực cái nhục nhã đã đứng trong hàng ngũ Hồng quân. Các ngài cần phải cho chúng tôi điều kiện làm việc đó.

- Bộ phận trung kiên của ngài có bao nhiêu tay súng?

- Đại khái gần hai trăm.

- Không sao, được rồi, - Bogatyrev miễn cưỡng đồng ý. Hắn đứng dậy, hé mở cái cửa thông ra hành lang rồi quát oang oang - Bà chủ đâu! - Đến khi thấy một người đàn bà đã có tuổi, chít khăn ấm, đến đứng ở cửa, hắn ra lệnh - Cho ít sữa tươi? Quàng lên một cái!

- Nhà cháu không có sữa, ông thứ lỗi cho.

- Đối với bọn Đỏ thì có lẽ có đấy. Nhưng tại sao chúng tôi hỏi lại không có? - Bogatyrev mỉm cười chua chát.

Không khí trong phòng lại chết lặng làm cho mọi người đều cảm thấy khó xử. Gã trung uý Volkov

đã phá tan bầu không khí đó:
- Tôi có thể ra ngoài được chứ?
- Được - Voronovsky thở dài trả lời. - Ngài hãy ra ngoài và ra lệnh tước vũ khí của những thằng mà chúng ta đã ghi trong danh sách. Danh sách do Gorigasov và Veystemiste giữ đấy.
Cũng chỉ vì với tư cách là một sĩ quan, hắn cảm thấy lòng tự ái của mình bị xúc phạm, cho nên tên thượng uý Voronovsky mới thốt ra một câu: "Hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào". Kỳ thực hắn đã hiểu rất rõ ràng ván cờ của hắn đã thua và không còn đường nào rút lui nữa rồi. Theo những tin hắn thu lượm được thì những lực lượng do ban chỉ huy tập đoàn quân phái đi tước vũ khí trung đoàn Xerdovsky nổi loạn đã xuất phát từ Ust-Medvediskaiavà sẽ có mặt ở đây lúc nào không biết. Nhưng ngay Bogatyrev cũng kịp nhận thấy rằng Voronovsky là một con người đáng tin cậy, hoàn toàn vô hại và trong lúc nầy không thể

nào lùi bước nữa rồi. Vì thế tên lữ đoàn trưởng đã gánh lấy trách nhiệm đồng ý cho thành lập một đơn vị chiến đấu độc lập gồm bộ phận kiên định nhất của trung đoàn. Cuộc họp đến đây thì chấm dứt.

Trong lúc đó trên quảng trường, bọn phiến loạn đã không chờ xem kết quả của cuộc họp ra sao, mà có ngay những hành động kiên quyết để tước vũ khí của những tên thuộc trung đoàn Xerdovsky.

Những cặp mắt hau háu và những bàn tay tham lam của bọn Cô-dắc sục vào các xe vận tải bốn bánh và hai bánh của trung đoàn. Quân phiến loạn tranh cướp nhau không những đạn được mà cả những đôi giầy da vàng đế rất dầy của các chiến sĩ Hồng quân, những cuộn xà cạp những chiếc áo bông, quần bông và đồ ăn thức dùng. Chừng hai chục tên lính trung đoàn Xerdovsky chính mắt trông thấy bọn Cô-dắc hoành hành ngang ngược bèn cố chống cự lại. Một tên trong số đó thấy một

tên phiến loạn khám mình, thản nhiên bỏ túi tiền của mình vào túi hắn, bèn nện luôn cho hắn một báng súng và quát lên:

- Đồ ăn cướp? Mầy lấy cái gì thế hử? Trả lại ngay, nếu không ông sẽ cho mầy ăn lưỡi lê!

Các bạn của gã đều đồng tình với gã. Vang lên những tiếng kêu phẫn nộ:

- Các đồng chí, hãy cầm lấy vũ khí!

- Anh em ta bị lừa dối rồi!

- Đừng có trao súng!

Một trận giáp lá cà nổ ra. Số chiến sĩ Hồng quân chống cự bị dồn đến sát một dãy hàng rào. Được tên đại đội trưởng đại đội kỵ binh số ba khuyến khích, bọn kỵ binh của quân phiến loạn đã chém họ chết sạch trong vòng hai phút.

Tên trung uý Volkov ra tới quảng trường đã làm cho việc tước vũ khí tiến hành được dễ dàng hơn. Các binh sĩ Hồng quân phải tập hợp và bị lục soát dưới trận mưa như trút. Ngay gần đội hình tập

hợp, bọn phiến loạn làm những giá súng trường hình chóp, chất những đống lựu đạn, dụng cụ của đội điện thoại trung đoàn, những hòm đạn súng trường và những băng đạn súng máy…

Bogatyrev cưỡi ngựa ra quảng trường. Con ngựa hắn cưỡi đang hăng luôn chân nhảy cỡn, xoay mình tứ phía trước đội hình của trung đoàn Xerdovsky. Hắn giơ cái roi bện xoắn to tướng trên đầu, đầy vẻ hăm doạ và quát to:

- Hãy nghe đây! Từ hôm nay trở đi, các anh sẽ phải chiến đấu chống lại cái bọn ác ôn cộng sản và quân đội của chúng nó. Người nào một lòng một dạ đi theo chúng tôi, người ấy sẽ được tha thứ. Kẻ nào ngang bướng chống lại, kẻ đó sẽ được thưởng như thế kia ngay! - Và hắn giơ chiếc roi ngựa chỉ những người lính Hồng quân bị chém chết. Bọn Cô-dắc đã lột họ, chỉ để lại quần áo lót rồi chất thành một đống trắng hếu đầm đìa nước mưa, không còn ra hình thù gì nữa.

Những tiếng xì xào khe khẽ truyền lan qua các hàng lính Hồng quân như một làn sóng, nhưng không ai nói to một lời nào phản đối, cũng không một người nào phá rối hàng ngũ…

Chỗ nào cũng thấy những tên bộ binh và kỵ binh Cô-dắc đi lại lăng xăng từng toán hoặc riêng lẻ. Chúng vây chặt quảng trường thành một vòng đai dày đặc. Trong khi đó, trên ngọn gò bên cạnh tường bao nhà thờ đã thấy bố trí một dãy những khẩu súng máy sơn xanh lá cây của trung đoàn Xerdovsky, họng súng chĩa cả vào đám Hồng quân, và bên từng khẩu súng, sau lá chắn, những xạ thủ Cô-dắc ướt như chuột đã ngồi xổm, sẵn sàng bóp cò…

Một giờ sau, Voronovsky và Volkov dựa vào danh sách chọn ra những tên "đáng tin cậy". Tất cả có một trăm chín mươi tư tên. Đơn vị mới biên chế được đặt tên là "Tiểu đoàn độc lập số 1 của nghĩa quân". Ngay hôm ấy nó bị điều ra mặt trận về

hướng thôn Beavinsky. Các trung đoàn của sư đoàn kỵ binh số 23 kéo từ vùng sông Dones về đã lấy khu vực nầy làm cơ địa xuất phát tấn công.

Nghe đồn có hai trung đoàn Hồng quân tham gia chiến đấu: Trung đoàn 15 dưới quyền chỉ huy của Bykadorov và trung đoàn 32 dưới quyền chỉ huy trứ danh Miska Blinov. Hai trung đoàn ấy ồ ạt kéo quân đi, nghiến nát các đại đội phiến loạn chặn đường họ. Trong số đó, một đại đội vừa được vội vã tổ chức tại một thôn của trấn Ust-Khopeskaia đã bị đánh vụn như cám. Bogatyrev quyết định điều tiểu đoàn của Voronovsky đi đương đầu với chính trung đoàn Blinov ấy để thử xem nó tỏ ra kiên cường đến mức nào qua trận chiến đấu đầu tiên…

Số binh sĩ còn lại của Trung đoàn Xerdovsky, gồm hơn tám trăm người, thì bị giải đi bộ theo dọc sông Đông về Vosenskaia, đúng như tên Kudinov, tư lệnh các lực lượng phiến loạn, đã ra lệnh trong

bức thư gửi cho Bogatyrev. Đi áp giải họ có ba đại đội kỵ binh vũ trang bằng những khẩu súng máy của trung đoàn Xerdovsky, tiến theo những ngọn gò ven sông Đông.

Trước khi rời khỏi Ust-Khopeskaia, Bogatyrev đến dự một buổi lễ cầu kinh ở nhà thờ. Lão cố đạo vừa nói xong lời cầu Chúa đem lại thắng lợi cho "quân đội Cô-dắc kính Chúa Cơ đốc", Bogatyrev đã bước ra ngoài. Con ngựa được dắt tới, hắn lên ngựa, vẫy tay gọi tên đại đội trưởng của một trong những đại đội được để lại che bên sườn cho Ust-Khopeskaia, rồi cúi người trên yên, rỉ tai tên kia:

- Bọn đảng viên cộng sản ấy, cậu phải canh giữ hết sức, cẩn thận, chúng nó còn nguy hiểm hơn cả một kho thuốc súng đấy! Sáng sớm mai cậu sẽ cắt một đội áp giải thật vững ốp chúng nó về Vosenskaia. Nhưng ngay hôm nay đã phải cho những thằng liên lạc tới các thôn, báo cho dân chúng biết chúng ta sắp áp giải những thằng như

thế nào qua thôn của họ. Dân chúng các thôn ấy sẽ xử chúng nó theo kiểu của họ!

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 173

Phần 6

Một buổi giữa trưa tháng tư, có chiếc máy bay xuất hiện trên trời Xinghin, một thôn của trấn Vosenskaia. Bị cuốn hút bởi tiếng động cơ nổ ầm ì, đám đàn bà, trẻ con, và người già trong thôn đều chạy ùa trong nhà ra: họ ngẩng đầu, đưa tay lên che mắt, nhìn mãi chiếc máy bay nghiêng cánh lượn vòng, như con chim ưng dưới bầu trời u ám. Tiếng động cơ nổ mỗi lúc một vang hơn, dữ dội hơn. Chiếc máy bay xuống thấp dần, nó kiếm một chỗ phẳng để hạ cánh trên bãi chăn nuôi bên cạnh thôn.

- Nó sắp ném bom bây giờ đấy? Liệu mà trốn đi! - Một lão già có vẻ hiểu biết hốt hoảng kêu lên.

Thế là đám người tụ tập trong ngõ chạy vung ra tứ phía. Bọn đàn bà lôi xềnh xệch những đứa trẻ hoác mồm ra gào, mấy lão già vội vã nhảy qua hàng rào chạy vào khu rừng bên cạnh thôn, nhanh nhẹn không kém gì những con dê rừng. Trong ngõ chỉ còn lại một mụ già.

Vốn là mụ cũng muốn chạy đi, nhưng không biết vì sợ quá bủn rủn cả chân tay, hay vì vấp phải một mô đất mà mụ ngã lăn kềnh ra, rồi không còn biết ngượng là gì nữa, cứ nằm ở chỗ cũ, giơ thẳng hai cái chân khẳng khiu lên trời, kêu thất thanh:

- Trời ôi, cứu tôi với, bà con ôi? Trời ơi, tôi chết mất thôi!

Nhưng chẳng có ai quay lại cứu mụ. Trong khi đó chiếc máy bay kia cứ gầm, cứ rú, cứ rít như gió bão, bay vụt qua gần sát nóc nhà thóc, cái bóng của nó vươn cánh che hẳn hai con mắt mở thao láo

của mụ, không cho mụ trông thấy ánh sáng mặt trời nữa. Chiếc máy bay lướt qua, nhẹ nhàng chạm bánh xuống chất đất ẩm của bãi chăn nuôi bên cạnh thôn và chạy thêm một đoạn ra đồng cỏ. Đến lúc ấy, mụ già đã bĩnh ra quần như con nít. Mụ cứ nằm ỳ ra, sống dở chết dở, chẳng còn biết dưới lưng và chung quanh mình có gì nữa. Cũng dễ hiểu là mụ không nhìn thấy ở đằng xa, có hai người mặc áo da đen bước ra từ trong con chim khổng lồ vừa hạ cánh, ngập ngừng giậm chân tại chỗ một lát, nghênh ngó nhìn quanh rồi đi về phía một ngôi nhà.

Song ông lão nhà mụ là là một lão già to gan lớn mật. Lão đang trốn trong cánh rừng cạnh thôn, dưới bụi đùm đũm còn lại từ năm ngoái, và tuy tim lão vẫn còn đập thình thịch như con chim sẻ bị mắc bẫy, nhưng lão vẫn còn có đủ can đảm để giương mắt ra nhìn. Lão còn nhận ra một trong hai người đang đi tới nhà lão là tên sĩ quan Pitot

Bogatyrev, con trai một tên đồng đội của lão. Tên Pitot nầy trước đây đã cùng bọn Trắng rút lui sang bên kia sông Dones và là anh em con chú con bác với tên Grigori Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn độc lập số sáu của quân phiến loạn. Đích thị là hắn rồi, không còn nghi ngờ gì nữa.

Lão già thõng hai tay ngồi xổm như con thỏ, nhìn thêm một phút có ý thăm dò. Cuối cùng lão đã tin chắc rằng đúng là tên Pitot Bogatyrev đang từ từ ngật ngưỡng bước tới, vẫn với hai con mắt màu lam như lão đã nhìn thấy năm ngoái, chỉ thêm bộ râu rễ tre rậm ri đã lâu không cạo. Lão bèn đứng dậy, nhún nhún thử xem hai chân còn đỡ được lão đứng vững hay không. Chân lão chỉ hơi run ở chỗ đầu gối, còn khỏe chán, vì thế lão lại lon ton chạy trong rừng ra. Lão không chạy tới chỗ mụ già vừa lăn chiêng lăn kềnh ra đất vì khiếp hãi, mà ra thẳng chỗ tên Pitot cùng thằng bạn đường của hắn. Từ xa lão đã bỏ cái mũ *cát-két* bạc màu trên cái

đầu hói của lão xuống. Cả Pitot cũng nhận ra lão. Hắn mỉm cười, vẫy tay chào. Hai bên đã đến sát trước mặt nhau.

- Ngài cho phép hỏi ngài có đúng là ngài Pitot không?

- Chính tôi đấy, bố già ạ!

- Già nua tuổi tác như thế nầy mới được Chúa gia ân cho xem một chiếc máy bay! Nó đã làm bà con chúng tôi sợ hết hồn hết vía rồi đấy!

- Chung quanh đây có bọn Đỏ không, bố già?

Không, không đâu, ông bạn thân mến ạ! Chúng tôi đã tống cổ chúng nó sang không biết chỗ nào bên kia sông Tria, về với bọn *khô-khon* rồi.

- Bà con Cô-dắc chúng ta cũng đã nổi lên rồi à?

- Nổi lên thì cũng có nổi lên, song nhiều tay đã lại nằm xuống.

- Sao lại có chuyện như thế?

- Bị giết rồi chứ còn sao nữa?

- À-à à… Thế gia đình tôi, ông cụ nhà tôi, mọi

người đều còn sống cả chứ?
- Còn sống cả. Nhưng hai ngài từ bên kia sông Dones về đấy à? Có gặp thằng Tikhol nhà tôi có bên ấy không?
- Vâng, từ bên kia sông Dones. Tikhol có gửi về lời hỏi thăm đấy Nhưng nầy bố già ạ, nhờ bố coi hộ cái máy bay nhé, đừng cho bọn trẻ con mó máy vào đấy, để tôi tạt về nhà một lát… Ta đi đi thôi!
Pitot Bogatyrev và gã bạn đường của hắn bỏ đi. Trong khi đó những con người vừa nãy sợ mất mật trốn trong cánh rừng, trong các nhà kho, các hầm nhà và các khe các ngách đã mò ra ngoài. Họ đứng vòng trong vòng ngoài quanh chiếc máy bay còn toả hơi của động cơ chạy quá nóng, nồng nặc mùi xăng, dầu cháy. Hai cái cánh căng vải đã bị đạn súng trường, súng máy và mảnh đạn pháo bắn thủng nhiều chỗ. Cỗ máy chưa ai từng trông thấy bao giờ đứng lặng yên, hừng hực như con ngựa vừa chạy đến kiệt sức.

Lão già, người đầu tiên vừa nãy gặp Bogatyrev, bỏ chạy vào trong ngõ, chỗ mụ vợ lão sợ quá đã ngã lăn ra không dậy được, định báo cho mụ cái tin mừng về thằng con trai Tikhol rút lui hồi tháng chạp năm ngoái cùng với chính quyền khu. Song mụ già không còn trong ngõ nữa. Mụ đã kịp chạy về nhà, chui vào phòng để đồ cũ, vội vã thay áo xống và đã mặc xong áo váy khác. Lão già phải mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy mụ, lão kêu lên:

- Thằng Pitot Bogatyrev đi máy bay đến đấy! Thằng Tikhol trân trọng gửi lời hỏi thăm đấy!

Nhưng khi nhìn thấy mụ già thay áo xống, lão tức sôi lên.

- Cái mụ phù thuỷ già sóc nầy, sao lại nghĩ ra cái trò làm dáng làm đỏm thế nầy? Chà, mẹ cái nhà mụ chứ! Liệu còn thằng nào với đến mụ nữa hử, cái con quỷ dữ bợt lông nầy? Nhưng nom mụ trẻ hẳn ra kìa?

Chẳng mấy chốc bọn bô lão đã kéo đến nhà bố tên Pitot Bogatyrev. Lão nào bước vào cũng bỏ mũ ngay từ ngưỡng cửa, làm dấu phép trước các hình thánh rồi mới đàng hoàng ngồi xuống chiếc ghế dài, tay tì trên gậy. Pitot Bogatyrev uống một cốc sữa nguội chưa hớt bơ rồi kể rằng hắn đã cưỡi máy bay tới đây theo lệnh Chính phủ sông Đông, và trong nhiệm vụ của hắn có việc bắt liên lạc với quân phiến loạn vùng Đông Thượng và giúp đỡ bọn nầy trong việc chiến đấu chống Hồng quân bằng cách dùng máy bay chở tới đạn được và những tên sĩ quan. Hắn cho biết rằng không bao lâu nữa quân đội sông Đông sẽ chuyển sang thế công trên khắp mặt trận và sẽ hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn. Nhân tiện tên Bogatyrev cũng có trách bọn bô lão là đã thiếu khuyên bảo bọn Cô-dắc trẻ tuổi nên bọn nầy đã bỏ mặt trận và để cho quân Đỏ tiến vào vùng đất quê hương. Hắn đã kết thúc những lời hắn nói như thế nầy:

- Nhưng bây giờ bà con ta đã tỉnh ngộ và đã đuổi cổ Chính quyền Xô viết ra khỏi các trấn, vì thế Chính phủ sông Đông sẽ tha thứ cho bà con.
- Nhưng bác Petro Grigori ạ, bác phải biết rằng ở vùng chúng ta hiện nay đang là chính quyền Xô viết, chỉ có điều không có đảng viên cộng sản thôi. Ở đây ngay đến lá cờ cũng không phải là cờ tam tài mà là cờ trắng và đỏ. - Một tên bô lão ngập ngừng cho biết.
- Ngay trong khi xưng hô với nhau, cái bọn thanh niên ở đây, cái bọn chó đẻ, những thằng không biết ăn lời ấy, chúng nó vẫn cứ chào nhau là "đồng chí" đấy! - Một lão khác nói thêm.
Pitot Bogatyrev mỉm cười sau hàng ria hung hung đỏ xén tỉa ngay ngắn, nheo cặp mắt màu lam tròn xoe một cách nhạo báng và nói:
- Cái chính quyền Xô viết của các cụ cũng chỉ như lớp băng lúc trời sang xuân mà thôi. Mặt trời chiếu ấm một chút là tan hết ra nước. Còn những

thằng đầu têu, những thằng đã bỏ mặt trận ở gần Calatri, thì hễ ở bên kia sông Dones về, chúng tôi sẽ cho chúng nó ăn roi ngay!

- Những thằng khốn kiếp ấy, phải quật cho chúng nó bật máu ra!

- Đúng là phải thế mới được!

- Phải cho ăn roi! Phải cho chúng nó ăn roi!

- Phải lôi ra trước dân làng mà nện cho bĩnh ra quần mới thôi! - Bọn bô lão sung sướng nói nhao nhao.

Trước lúc hoàng hôn xuống, tên Kudinov tư lệnh quân phiến loạn và tên tham mưu trưởng Ilia Xafonov được bọn liên lạc cưỡi ngựa báo tin, đã đi một chiếc xe bốn bánh thắng ba con ngựa chạy đến sủi mồ hôi, phi như bay đến Xinghin.

Trong lòng như mở cờ vì thấy tên Bogatyrev cưỡi máy bay đến, hai tên chưa kịp phủi bùn trên ủng và trên chiếc áo mưa bằng vải bạt, đã gần như chạy tế ngay vào trong nhà Bogatyrev.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 174

Phần 6

Hai mươi nhăm đảng viên cộng sản mà trung đoàn Xerdovsky trao cho quân phiến loạn đã bị một đội áp giải mạnh đưa đi khỏi Ust-Khopeskaia. Chuyện chạy trốn thì không thể nào nghĩ tới được. Kotliarov khập khiễng đi giữa đám tù binh. Anh đưa cặp mắt tràn ngập âu sầu và căm uất nhìn những bộ mặt rắn như đá vì thù hận của những tên Cô-dắc áp giải, bụng bảo dạ: "Chúng nó lôi anh em mình đi giết đấy! Nếu không qua toà án thì sẽ mất mạng cả thôi!"

Số lớn trong bọn áp giải là những thằng râu xồm.

Chỉ huy bọn nầy là một lão già Cựu giáo, trước kia đóng quân ở trung đoàn Atamansky. Ngay từ đầu, lúc mới ra khỏi trấn Ust-Khopeskaia, lão ra lệnh cấm anh em tù binh không được chuyện trò với nhau, không được hút thuốc và không được hỏi han gì bọn áp giải.

- Chúng mầy hãy cầu nguyện đi, cái bọn tay sai phản Chúa nầy? Chúng mầy đang đi về âm phủ đấy, còn sống được mấy tiếng đồng hồ nữa thì đừng phạm thêm tội ác gì nữa! Hừ-ừ-ừ? Chúng mầy quên cả Thượng đế rồi? Chúng mầy đã bán thân cho quỷ dữ! Chúng mầy đã lấy cái dấu đồng của quân thù đóng lên trán chúng mầy! - Nói rồi lão hết vung khẩu *Nagan* tự động lại sửa cái dây đeo súng ngắn tốt loăn xoăn đeo trên cổ.

Trong số tù binh có hai đảng viên cộng sản là cán bộ chỉ huy của trung đoàn Xerdovsky. Tất cả số còn lại, trừ Kotliarov, đều là dân ngụ cư ở trấn Elanskaia, những anh chàng cao lớn, khỏe mạnh,

vào đảng hồi quân đội Xô viết mới tiến vào trong trấn. Họ làm dân cảnh, làm chủ tịch các Uỷ ban cách mạng thôn, rồi sau cuộc phiến loạn họ đã chạy đến Ust-Khopeskaia sát nhập vào trung đoàn Xerdovsky.

Xưa kia, hầu hết các anh em đó đều làm nghề thủ công: thợ mộc làm nhà, thợ đóng bàn ghế, thợ đóng thùng, thợ đá, thợ đắp lò, thợ giầy, thợ may. Người nhiều tuổi nhất trong số đó nhìn mặt không quá ba mươi lăm, người trẻ nhất chỉ chừng hai mươi. Những chàng thanh niên lực lưỡng, đẹp trai đó có những bàn tay rất to bị công việc lao động chân tay nặng nề làm cho méo mó, những cặp vai rộng, những bộ ngực nở nang, nom họ khác hẳn những lão già lưng còng đi áp giải.

- Chúng nó có đem anh em mình đi xét xử không, anh thấy thế nào? - Một đảng viên cộng sản trấn Elanskaia đi bên cạnh Kotliarov rỉ tai anh.

- Chưa chắc…

- Chúng nó giết à?
- Có lẽ thế đấy.
- Nhưng bên chúng nó không có xử bắn cơ mà? Bọn Cô-dắc đã nói như thế đấy, anh còn nhớ không?

Kotliarov không trả lời gì cả, nhưng một tia hy vọng bỗng lóe lên trong lòng anh, mong manh như một đốm lửa trước gió: "Mà sẽ đúng như thế đấy? Chúng nó sẽ không thể bắn anh em mình được. Bọn khốn nạn ấy, chúng nó đã nêu khẩu hiệu: "Đả đảo cộng sản, cướp bóc và bắn người? " cơ mà? Nghe nói chúng nó chỉ kết án tù khổ sai… Chúng nó chỉ tuyên án phạt roi và tù khổ sai. Được, như thế cũng chẳng có gì đáng sợ? Bọn chúng mình sẽ ngồi tù đến mùa đông, mà đến mùa đông, sông Đông vừa kết băng là quân ta sẽ lại tấn công chúng nó?

Tia hy vọng ấy lóe lên nhưng lại tắt ngấm ngay như một tàn lửa trước gió: "Không đâu, chúng nó

sẽ giết đấy! Chúng nó hung hãn lắm, cứ như một bầy quỷ dữ! Thôi vĩnh biệt cuộc đời! Than ôi, đáng là không nên như thế mới phải! Đã đánh nhau với chúng nó mà trong lòng còn thương hại chúng nó… Không thể nào thương hại chúng nó được, phải giết, phải chém chết tất cả chúng nó cho kỳ tuyệt nọc!"

Anh nắm chặt hai bàn tay, cặp vai rung lên trong một cơn phẫn uất bất lực. Nhưng ngay lúc đó anh vấp chân, thiếu chút nữa thì ngã vì một ngọn roi quất từ phía sau vào đầu.

- Mầy làm gì mà nắm tay lại hử, đồ lang đẻ sói đẻ? Tao hỏi mầy, mầy làm gì mà nắm tay lại hử? - Lão quản chỉ huy đội áp giải gầm lên, thúc con ngựa xô thẳng vào anh.

Lão bồi thêm cho không Kotliarov một roi nữa, hằn chéo một con lươn trên mặt anh, từ một bên xương lông mày xuống tới cái cằm cương nghị có một vết lõm ở giữa.

- Sao ông lại đánh bác ấy thế? Hãy đánh tôi đây nầy, ông bố già! Hãy đánh tôi đây nầy? Bác ấy bị thương mà ông còn đánh à? - Một đồng chí người trấn Elanskaia mỉm nụ cười van lơn, kêu lên giọng run run, rồi bước ra khỏi đám người, ưỡn bộ ngực chắc nịch, che cho Kotliarov.

- Cả mầy nữa cũng có phần! Nện chúng nó đi, anh em đồng hương? Đánh bọn Cộng đi!

Ngọn roi quất mạnh quá, xé toạc cả chiếc áo sơ-mi mùa hè màu cứt ngựa trên vai người chiến sĩ trấn Elanskaia, mảnh vải rách lật ra như tàu lá bị lửa nướng cong. Vệt roi hằn lập tức phồng ngay, máu đen phụt tóe ra như ở cổ một con vật bị chọc tiết, đẫm cả những mảnh vải…

Lão quản thở hổn hển trong cơn tức giận điên cuồng, cho con ngựa dẫm những người tù binh, xông thẳng vào giữa đám đông, vung roi quật tới tấp…

Lại thêm một roi nữa quật trung Kotliarov. Anh đổ

cả đồng quang con mắt, mặt đất lảo đảo, ngả nghiêng và dải rừng xanh rờn viền theo khoảng bờ cát trước mặt, bên tả ngạn, như đổ sập xuống.

Kotliarov đưa bàn tay chai sần nắm lấy bàn đạp, định lôi lão quản hoá điên hoá ngộ như thú rừng trên yên xuống, nhưng một nhát sống gươm đã đánh anh ngã lộn xuống đất. Một đám bụi nhạt thếch, ráp như lông cứng, ập vào miệng làm anh tức thở, máu nóng hổi ứa ra từ trong mũi, trong tai anh…

Bọn áp giải dồn anh em tù binh lại thành một đám như đàn cừu rồi đánh họ một chập rất lâu, rất tàn nhẫn. Như trong một cơn ác mộng, Kotliarov vẫn nằm úp mặt xuống đường nghe thấy những tiếng kêu khàn khàn, tiếng chân giậm rầm rập chung quanh mình, tiếng ngựa hí điên cuồng. Một đám bọt mồ hôi ngựa ấm ấm rơi xuống cái đầu trần của anh, và gần như ngay lúc đó, không biết từ một chỗ nào rất gần, ngay bên trên đầu anh, có một

tiếng đàn ông nức nở kêu lên, tiếng khóc rất ngắn nhưng nghe rất khủng khiếp:

- Quân khốn kiếp! Chúng mày đánh những người không có vũ khí! Hư-hư-hư!

Một con ngựa dẫm lên bên chân bị thương của Kotliarov, những cái đinh móng ngựa đã mòn ấn sâu xuống bắp chân anh. Bên trên vẫn vang lên không ngớt tiếng những đòn đánh dội xuống như mưa… Một phút sau lại thêm một thân hình ướt đẫm, nồng nặc mùi mồ hôi hắc hắc và mùi máu mằn mặn, nặng nề đổ xuống bên cạnh Kotliarov. Kotliarov chưa bất tỉnh hẳn, vì thế anh còn nghe thấy trong họng người vừa ngã xuống có tiếng máu ộc ra lọc ọc như từ trong một cái chai dốc ngược…

Sau đó, anh em tù binh bị bọn kia dồn lốc nhốc ra sông Đông, bắt phải rửa hết máu me. Đứng dưới nước đến đầu gối, Kotliarov giấp nước vào những vết thương và những con lươn nóng rát như lửa

đốt.

Anh đưa tay khoả một khoảng nước còn loang máu mình, uống lấy uống để, chỉ sợ không kịp giải cái khát cháy họng bỗng nhiên ập tới.

Mọi người đang đi trên đường thì có một gã Cô-dắc cưỡi ngựa đuổi kịp họ. Con ngựa màu hạt dẻ sẫm gã cưỡi béo núc, mồ hôi đổ ra đầm dìa làm lông nó bóng nhoáng như thường thấy trong mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh, vừa chạy vừa nhảy cỡn. Tên cưỡi ngựa phóng như bay và khuất trong thôn. Đoàn tù binh còn chưa kịp đi tới mấy cái sân gỉa súc đầu tiên thì đã thấy một đám dân chúng chạy ùa ra đón đường họ.

Kotliarov nhìn thấy đám đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước lại biết rằng giờ chết của mình đã điểm. Tất cả các anh em khác cũng đều hiểu như thế.

- Các đồng chí! Chúng ta vĩnh biệt nhau thôi! - Một đảng viên cộng sản thuộc trung đoàn

Xerdovsky kêu lên.

Đám người kia kéo đến mỗi lúc một gần. Trong tay họ có những chiếc chàng nạng, cuốc chim, gậy tầm vông, những cái chốt sắt rút ra từ những chiếc xe bò…

Rồi sau đó tất cả đã diễn ra y như trong một cơn ác mộng rùng rợn nhất. Đoàn người đi ba mươi *véc-xta* qua những cái thôn nằm san sát, đến thôn nào cũng gặp những đám người ra hành hạ họ.

Những lão già, những mụ đàn bà, những đứa còn thiếu niên đánh đập nhổ vào những bộ mặt sưng húp, máu chảy đầm đìa và đầy vết thâm tím của những người cộng sản bị bắt làm tù binh. Chúng ném đá, ném những tảng đất khô, tung bụi tung tro vào những cặp mắt đã bị đánh đến sưng vù. Bọn đàn bà thì đặc biệt hung ác, chúng nghĩ ra những cách đánh đập tàn nhẫn nhất. Hai mươi nhăm con người sắp làm mồi cho thần chết đã diễu qua những đám người đó. Cuối cùng họ đã biến đổi

hẳn, không còn có thể nhận ra ai là ai nữa, không còn chút gì là những con người nữa vì thân hình họ, mặt mũi họ đều biến dạng, méo mó, chỗ xanh, chỗ đỏ, chỗ đen, tất cả đều phù ra, đều trở thành tàn tật, bê bết máu và bùn.

Đầu tiên bất cứ ai trong số hai mươi nhăm người đó cũng tìm cách đi thật xa những thằng áp giải để đỡ bị ăn đòn: bất cứ ai cũng hết sức len vào giữa những hàng hỗn loạn, vì thế đám người cứ đi chen chúc nhau, lốc nhốc thành một khối. Nhưng họ luôn luôn bị xua đuổi, lôi kéo cho xa nhau ra. Vì thế, họ dần dần mất hết hy vọng là có thể giữ cho mình đỡ bị đánh đập, và cuối cùng cứ đi lẻ tẻ rời rạc, người nào cũng chỉ ôm một nguyện vọng đau khổ là cố thắng được chính bản thân mình, đừng ngã xuống thì sẽ không còn có thế trở dậy được nữa. Họ bị xâm chiếm bởi một tâm trạng thờ ơ, mặc cho mọi chuyện xảy ra. Đầu tiên người nào cũng đưa tay lên che mặt che đầu, bịt mắt mình

một cách bất lực mỗi khi trông thấy những cái răng bằng thép xanh lè của chiếc đinh ba hay cái đầu gậy tầm vông trắng bệch loáng đến trước mặt mình. Lúc đầu từ trong đám tù binh bị đánh đập tàn nhẫn còn vang ra những tiếng van xin, chửi rủa và gào rú như tiếng kêu của thú vật vì những sự đau đớn không thể nào chịu được. Nhưng đến giữa trưa mọi người đều nín lặng. Chỉ có một người trong số các anh em trấn Elanskaia, người trẻ nhất, trước kia là một cậu hay nói chuyện tếu được toàn đại đội yêu, là còn kêu lên khi bị đập vào đầu. Anh ta cứ co rúm cả người, đi nhảy nhảy như phải bước trên vật gì nóng lắm, một bên chân bị một chiếc sào đánh gãy cứ phải kéo lê…

Sau khi xuống sông Đông lau rửa, Kotliarov cảm thấy tinh thần của mình vững vàng hơn. Vừa trông thấy bọn đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước mặt lại, anh vội vã từ biệt mấy đồng chí đang ở gần mình nhất. Anh khẽ nói:

- Không sao cả, anh em ạ, chúng ta đã biết chiến đấu thì cũng phải biết chết cho kiêu hãnh… Nhưng có một điều chúng ta cần phải ghi nhớ cho tới hơi thở cuối cùng, chúng ta vẫn còn có một niềm an ủi trong lòng là tuy chúng nó dùng gậy nhọn đâm chúng ta, song chính quyền Xô viết thì không thể nào bị gậy nhọn đâm chết được! Các đồng chí đảng viên cộng sản! Anh em ạ! Chúng ta hãy chết một cách cứng cỏi, để cho chúng nó không cười chúng ta được?

Nhưng anh chàng người Elanskaia đã không đủ sức chịu nổi. Đến thôn Bobrovsky, khi bị bọn bô lão bắt đầu đánh đập anh ta một cách tàn nhẫn và khéo léo, anh ta đã gào lên bằng một giọng rất khó nghe, như con nít. Anh ta giật đứt các khuy cổ chiếc áo quân phục cổ chui, giơ cho bọn đàn bà Cô-dắc xem cây thập ác nhỏ đeo tuỳ thân trên cổ với sợi dây đeo bị cáu ghét và mồ hôi bám vào đen sì.

- Các đồng chí! Tôi mới vào đảng được ít lâu thôi mà! Các đồng chí hãy thương lấy tôi! Tôi vẫn tin ở Chúa! Tôi còn có hai con thơ! Các đồng chí hãy tha cho tôi! Các đồng chí cũng có con cơ mà!
- Chúng tao "đồng chí" gì với mày! Câm ngay cái mồm!
- Mầy mà còn nhớ tới con cái cơ à, đồ ngoại đạo khốn kiếp! Mày lại còn giơ thánh giá ra à? Mầy đã nghĩ lại rồi à? Nhưng lúc mà bắn giết, hành quyết anh em chúng tao thì mầy có nhớ đến Chúa không? - Một lão già mũi hếch, có chiếc vòng lủng lẳng ở một bên tai, đánh anh ta hai cái rồi hổn hển hỏi lại và lại vung roi nhằm vào đầu anh ta lần nữa.

Những điều phiến loạn mà mắt, tai, ý thức của Kotliarov thu nhận được tất cả đều lướt qua rất nhanh. Sự chú ý của anh không dừng lại lâu ở một điều gì cả. Trái tim anh như đã rắn lại thành đá và chỉ run lên có một lần. Đến giữa trưa đoàn người

tiến vào thôn Chiukovnovsky, đi dọc theo đường phố, giữa những đám người đứng hai bên chửi rủa và đánh họ tới tấp. Giữa lúc ấy Kotliarov chợt liếc mắt sang bên, nhìn thấy một thằng bé chừng bảy tuổi đang níu lấy vạt áo mẹ, những giọt nước mắt đổ xuống như mưa đá trên hai cái má méo xệch của nó. Nó kêu lên the thé:

- Mẹ ơi! Đừng đánh người ta! Chao ôi, đừng đánh nữa! Con thương! Con sợ! Người ta những máu là máu!

Người đàn bà đang vung cái gậy lên định đánh một đồng chí Elanskaia, nghe thấy thế bất thần thét lên, ném cái gậy đi, rồi bế thốc đứa con nhỏ lên tay, chạy vùng vào trong ngõ. Cả Kotliarov cũng phải xúc động trước tiếng khóc và lòng thương người của thằng bé. Anh xao xuyến, vài giọt nước mắt mà anh không thể tha thứ cho mình bất giác trào ra, chảy mằn mặn xuống cặp môi giập nát, khô nẻ. Anh nấc lên một tiếng ngắn ngủi,

nhớ tới đứa con nhỏ của mình, vợ mình và cái hồi ức vừa bừng lên như một ánh chớp ấy đã làm nảy ra trong đầu óc anh một mơ ước thôi thúc: "Chỉ cốt sao vợ con mình khỏi nhìn thấy mình bị giết ngay trước mắt họ? Và… Sao cho chúng nó giết mình ngay đi…"

Đoàn người lê bước hết sức khó khăn, người lảo đảo vì mệt mỏi rã rời, các khớp xương xưng lên đau ê ẩm. Khi đến một cái bãi thả gia súc bên ngoài một cái thôn, họ thấy có một cái giếng trên đồng cỏ bèn xin lão đội trưởng đội áp giải cho họ uống nước:

- Không uống làm gì cả! Như thế nầy cũng đã muộn mất rồi! Đi đi! - Lão quản quát lên.

Nhưng một lão già áp giải đã nói hộ anh em tù binh:

- Ông hãy rộng lòng thương họ một chút, ông Akim Xadonyt! Dù sao họ cũng là những con người.

- Những đứa nầy mà là người à? Bọn Cộng không phải là người! Mà anh chớ lên mặt dạy khôn tôi! Tôi là đội trưởng hay anh là đội trưởng hử?

- Cái loại đội trưởng như anh thì đã có quá nhiều rồi đấy? Thôi anh em ra mà uống đi!

Rồi lão già nhỏ bé kia xuống ngựa, múc dưới giếng lên một thùng nước. Anh em tù binh vây chặt lấy lão, hai mươi nhăm đôi bàn tay đồng thời vươn về phía cái thùng, những cặp mắt sưng vù và bầm máu sáng bừng lên, nhao nhao những giọng nói khàn khàn, ngắt quãng:

- Đưa cho tôi, cụ ơi!

- Một ít thôi cũng được?

- Chỉ một ngụm thôi mà - Các đồng chí, tất cả không thể cùng uống một lúc được đâu?

Lão già ngập ngừng một lát, không biết nên cho ai uống trước. Lão trù trừ vài giây, vài giây chờ đợi cực kỳ căng thẳng, rồi đổ nước vào một cái máng khoét trong một khúc gỗ dài chôn dưới đất cho gia

súc uống nước. Đổ xong lão vừa bỏ đi chỗ khác vừa kêu to:

- Làm gì mà chen nhau như những con bò thế hử! Xếp hàng lần lượt mà uống!

Nước chảy theo cái lòng máng đầy rêu, mượt như da hoẵng xanh, ùa tới chỗ gốc máng nặc mùi gỗ ẩm dãi nắng đến nóng rực. Anh em tù binh dốc cạn hết sức lực còn lại, đổ xô tới cái máng nước. Lão già lần lượt kéo mười một gàu nước, vừa đổ đầy cái máng vừa cau mày nhìn đám tù binh, ánh mắt đầy vẻ thương hại.

Kotliarov quỳ xuống uống cho thật đã khát. Cảm thấy đầu óc nhẹ nhõm hơn, anh ngẩng lên nhìn thấy một cách rõ ràng, gần như sờ thấy được lớp bụi đá vôi trắng phủ như một dải thảm trên con đường ven sông Đông, những nhánh núi đá phấn dựng đứng xa xa nom như một cái ảo ảnh xanh lơ, và bên trên các nhánh núi ấy, bên trên dòng sông Đông cuồn cuộn trôi xuôi, có một đám mây nhỏ

đang ngự cao ngất trên bầu trời xanh ngắt, bao la, lồng lộng. Đám mây vươn cánh dưới làn gió, bay vun vút về phía bắc, đỉnh mây tóe ra những tia trắng loá như một cánh buồm, và cái bóng màu đá mắt mèo của nó in xuống chỗ khuỷu sông Đông ở tít đằng xa.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 175

Phần 6

Trong một cuộc hội nghị bí mật, bộ chỉ huy tối cao các lực lượng phiến loạn đã quyết định xin Chính phủ sông Đông, xin tên *ataman* Bogatyrev giúp đỡ.

Kudinov được uỷ nhiệm viết một bức thư trong đó chứng tỏ lòng hối hận và lấy làm tiếc rằng cuối năm 1918 dân Đông Thượng đã đàm phán với Hồng quân và bỏ mặt trận. Bức thư ấy Kudinov đã viết xong. Nhân danh toàn dân Cô-dắc đã nổi dậy của vùng Đông Thượng hắn hứa rằng sau nầy sẽ chiến đấu chống người Bolsevich một cách kiên

cường, cho tới giọt máu cuối cùng, và xin bọn kia giúp đỡ quân phiến loạn bằng cách dùng máy bay chở qua mặt trận đạn súng trường cùng những tên sĩ quan chính ngạch để lãnh đạo các đơn vị.

Tên Pitot Bogatyrev ở lại Xinghin ít lâu rồi đi Vosenskaia. Còn gã lái máy bay thì quay về Novocherkask, mang theo bức thư của Kudinov.

Từ ngày ấy chính quyền sông Đông đã có liên hệ chặt chẽ với bộ chỉ huy quân phiến loạn. Thế là hầu như ngày nào cũng có những chiếc máy bay mới đóng ở những nhà máy bên Pháp bay từ bên kia sông Dones tới, đem đến những tên sĩ quan, đạn súng trường và một số không đáng kể đạn pháo cho những khẩu pháo ba điu-im.

Bọn lái máy bay cũng mang tới thư từ của những tên Cô-dắc vùng Đông Thượng đã rút lui theo quân đội sông Đông, rồi lại mang từ Vosenskaia đến vùng sông Dones thư trả lời của họ hàng thân thuộc của những tên Cô-dắc kia.

Căn cứ vào tình hình mặt trận và các kế hoạch chiến lược của hắn, tên tư lệnh mới của quân đội sông Đông là tướng Sidorin bắt đầu gửi cho Kudinov những kế hoạch tác chiến, những mệnh lệnh do bộ tư lệnh thảo ra, cùng những tin chiến sự và tin tình báo về các đơn vị Hồng quân được tung vào mặt trận chống quân phiến loạn. Kudinov chỉ chọn vài tên đặc biệt để cho biết về chuyện thư từ đi lại với Sidorin, còn đối với tất cả những tên khác hắn hết sức giữ bí mật.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 176

Phần 6

Anh em tù binh bị giải đến thôn Tatarsky lúc khoảng năm giờ chiều. Trời đã sắp hoàng hôn, một trong những buổi hoàng hôn mùa xuân loáng cái là tắt ngay. Mặt trời đã sắp lặn, cái đĩa cháy rực của nó đã chạm tới viền đám mây xanh xanh xám xám lờm xờm trải dài đằng tây.

Ngoài phố, đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đang kẻ đứng người ngồi tránh nắng dưới bóng ngôi nhà chứa thóc công cộng rất to. Đại đội nầy bị điều sang bờ bên phải sông Đông để chi viện cho các đại đội của trấn Elanskaia dạo nầy đang chống

lại rất khó khăn sức tấn công của kỵ binh Hồng quân. Trên đường ra mặt trận, bọn lính thôn Tatarsky đã kéo cả đại đội tạt vào thôn để thăm gia đình và kiếm thêm ít đồ ăn thức dùng. Hôm ấy đáng là chúng phải lên đường rồi, nhưng lại nghe tin có một đoàn tù binh Hồng quân đang bị giải đi Vosenskaia, trong số đó có cả Miska Kosevoi và Kotliarov, mà tù binh cũng sắp qua thôn Tatarsky, vì thế chúng quyết định nán lại xem sao. Những tên đặc biệt đòi gặp mặt Miska và Kotliarov là những tên Cô-dắc có họ hàng với những gã đã bị giết cùng với Petro Melekhov trong trận đấu.

Bọn lính thôn Tatarsky dựa những khẩu súng trường vào tường kho thóc, đứa đứng đứa ngồi, thẫn thờ nói chuyện với nhau, hút thuốc, cắn hạt hướng dương. Bọn bô lão, đàn bà, trẻ con đứng vây chung quanh. Toàn thôn đều kéo nhau ra phố. Vài đứa trẻ bò lên những mái nhà luôn luôn theo dõi xem đã giải tù đến chưa.

Cuối cùng có một giọng con nít léo nhéo:

- Nhìn thấy rồi! Chúng nó đang bị giải tới rồi!

Bọn lính vội vàng đứng dậy, dân chúng trong thôn nhốn nháo, những lời trao đổi sôi nổi dội lên trầm trầm, mỗi lúc một to, tiếng chân những đứa trẻ chạy ra đón đoàn tù binh nghe rầm rập. Mụ vợ goá của gã Aleksey Samin vẫn còn chưa nguôi sau nỗi đau khổ mà mụ vừa phải chịu, và dưới ấn tượng mới mẻ của chuyện đó, mụ cứ gào lên như hoá ngộ.

- Cái lũ quân thù quân hằn đã bị giải tới rồi! - Một lão già nói bằng một giọng rất trầm.

- Nện nhừ tử cái bọn quỷ dữ nầy đi! Còn nhìn gì nữa, bà con Cô-dắc!

- Lôi chúng nó ra toà mà xử!

- Chúng nó đã hành tội bà con ta!

- Treo cổ thằng Kosevoi và thằng bạn của nó lên!

Ả Daria nhà Melekhov đứng bên cạnh mụ vợ của gã Anikey. Ả là người đầu tiên nhận ra Kotliarov

trong đám tù binh bị đánh đập tàn tệ đang đi tới.
- Cái thằng trong thôn bà con đã bị giải tới đây nầy? Bà con hãy cho cái thằng chó đẻ nầy xem bà con là như thế nào? Bà con hãy ra mà hôn đón nó đi! - Lão quản đội trưởng áp giải gào lên khàn khàn, át cả những tiếng nhao nhao mỗi lúc một hung dữ và những tiếng kêu khóc của đám đàn bà. Rồi vẫn ngồi trên ngựa, lão giơ tay chỉ Kotliarov.
- Thế thằng kia đâu? Thằng Kosevoi Miska đâu?
Thằng Anchip con trai lão "*Vua nói phét*" len qua đám người, vừa đi vừa gỡ dây đeo súng trường trên vai xuống, làm khẩu súng lúc lắc đập cả báng và lưỡi lê vào người khác.
- Cùng thôn với bà con ta đây chỉ có một thằng thôi, ngoài ra không còn đứa nào nữa đâu. Nhưng nếu cần cho mỗi người một miếng thì thằng nầy cũng đủ chán… - Lão quản áp giải nặng nề đưa một bên chân qua mũi yên cầm chiếc khăn tay đỏ lau những giọt mồ hôi chảy đầm đìa trên trán.

Những tiếng rít, những tiếng la thét của bọn đàn bà mỗi lúc một to và đã lên tới mức căng thẳng cực độ. Daria len tới chỗ bọn lính áp giải và nhìn thấy khuôn mặt bị đánh đập đến xám lại như gang của Kotliarov chỉ cách mình có vài bước, ngay sau cái mông ướt đẫm của con ngựa của một tên áp giải. Đầu anh sưng to một cách kỳ dị, những món tóc bết máu khô dính vào nhau dựng lên cao bằng một cái thùng úp ngược. Da trán anh phồng mọng, nứt ra, hai bên má đỏ rực bóng nhoáng, và trên đỉnh đầu lại có hai chiếc găng len đặt trên một đám lầy nhầy như thịt đông. Có lẽ anh đã đặt hai chiếc găng tay ấy lên đầu để che những vết thương nhằng nhịt khỏi những tia nắng cắn da cắn thịt, khỏi ruồi nhặng và những đàn muỗi nhắt lúc nhúc trong không khí. Hai chiếc găng đã dính vào các vết thương, khô lại và cứ thế nằm trên đầu…

Anh hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt, cố tìm vợ con nhưng lại sợ không

dám bắt gặp cặp mắt của vợ hay của thằng con nhỏ. Anh chỉ muốn có thể van xin một người nào đó đưa vợ con mình đi chỗ khác nếu đang có mặt ở đây. Anh đã biết rằng mình sẽ không thể đi quá thôn Tatarsky nầy được, rằng đây chính là nơi mình sẽ chết, vì thế anh không muốn hai con người thân yêu chứng kiến cái chết của mình, nhưng đồng thời anh cũng mỗi lúc một thêm nóng lòng đợi chờ cái chết ấy. Anh gù lưng xuống, từ từ quay đầu rất khó khăn, đưa mắt nhìn một lượt những khuôn mặt quen thuộc của bà con cùng thôn, nhưng không hề bắt gặp một vẻ thương hại hay đồng tình nào trong một cặp mắt nào. Tất cả những đứa đàn ông và đàn bà Cô-dắc đều nhìn anh bằng những cặp mắt gườm gườm và hung hãn.

Chiếc sơ-mi màu cứt ngựa đã bạc phếch của anh phồng cứng lên, hơi cử động một chút là kêu loạt soạt. Bất kỳ chỗ nào trên cái áo cũng in những vết máu chảy nâu xịt. Máu cũng đầm đìa trên chiếc

quần bông đột chỉ của Hồng quân, trên hai bàn chân rất to không giầy không ủng, với lòng bàn chân phẳng bẹt và những ngón chân méo mó.

Daria đứng lại trước mặt Kotliarov. Ả nghẹt thở vì lòng căm hờn dồn lên cổ, vì thương hại và vì nóng lòng chờ đợi một cái gì khủng khiếp sắp xảy ra đến nơi, ngay bây giờ. Ả nhìn vào mặt anh chằm chằm mà chẳng làm thế nào biết được rằng anh có nhìn thấy mình và nhận ra mình hay không?

Nhưng Kotliarov vẫn bồn chồn, rạo rực nhìn sục sạo trong đám người bằng một con mắt long lanh man rợ (con mắt bên kia đã sưng vù không nhìn thấy gì nữa), và bỗng nhiên con mắt anh dừng lại trên mặt Daria lúc nầy chỉ đứng cách anh có vài bước. Anh chập chững bước tới như một người đang say mềm. Anh đã mất quá nhiều máu nên đầu óc cứ đảo đồng, không còn tri giác nữa. Anh rất khổ não vì cái trạng thái nửa hư nửa thực, khi mà mọi vật chung quanh đều trở nên huyền ảo, khi

mà đầu óc quay lộn, hai con mắt tối sầm lại trong một cảm giác tê dại đau khổ. Song với một cố gắng cực lớn, anh vẫn còn đứng được trên hai chân.

Sau khi nhìn thấy và nhận ra Daria, Kotliarov lảo đảo bước tới. Một cái gì chỉ có chút ít hao hao như một nét cười thoáng hiện trên cặp môi trước kia cứng rắn, nhưng bây giờ đã méo mó không còn ra hình thù gì nữa. Nhưng chính cái nhăn mặt phảng phất như một nụ cười ấy đã làm tim Daria đập thình thịch, dồn dập. Ả có cảm tưởng như trái tim của ả đang đập ở một chỗ nào ngay sát cổ họng.

Ả bước tới sát Kotliarov, thở hổn hển như kéo bễ, mặt mỗi lúc một thêm nhợt nhạt:

- Thế nào, chào bác, chào ông bạn đỡ đầu thân mến!

Giọng nói lanh lảnh và sôi nổi của ả, những thanh sắc khác thường trong câu nói làm đám người lặng đi. Và trong bầu không khí chết lặng vang lên một

giọng trả lời trầm trầm nhưng cứng rắn:
- Chào bác, bác bạn đỡ đầu Daria!
- Bác hãy kể lại đi, bác bạn đỡ đầu thân mến, làm sao mà chồng tôi, người bạn đỡ đầu của bác… - Daria chợt cảm thấy nghẹt thở, phải áp hai tay lên ngực. Ả không còn đủ hơi nói thêm nữa.
Trong bầu không khí hoàn toàn chết lặng, căng thẳng đến cực độ, trong những phút nín tiếng chẳng có gì tốt lành ấy, ngay những hàng đằng sau cũng nghe thấy Daria hỏi nốt bằng một giọng chỉ hơi nghe ro:
- Bác đã hành quyết chồng tôi, đã giết anh Petro Panteleevich như thế nào?
- Không, bác bạn đỡ đầu ạ, tôi có xử tử bác ấy đâu?
- Sao lại không xử tử? - Giọng nghẹn ngào của Daria đã cất cao hơn. - Chính bác và Miska Kosevoi đã giết người Cô-dắc cơ mà? Có phải thế không?

- Không, bác bạn đỡ đầu ạ… Chúng tôi… chúng tôi không giết bác ấy đâu…
- Thế đứa nào đã làm cho chồng tôi phải từ giã cõi đời nầy? Thế nào, đứa nào hử? Nói đi!
- Hồi ấy là trung đoàn Damursky…
- Mày! Chính mầy đã giết! Anh em Cô-dắc nói rằng đã trông thấy mày trên ngọn gò! Hôm ấy mày cưỡi con ngựa trắng mà! Cái thằng đáng nguyền rủa, mày còn chối hay sao?
- Tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu… - Bàn tay trái của Kotliarov đưa lên rất khó khăn tới ngang đầu, sửa lại hai chiếc găng tay dính khô vào vết thương. Giọng anh lộ rõ vẻ nghi ngại khi anh nói tiếp - Cả tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu hôm ấy, nhưng người giết chồng bác không phải là tôi mà là Miska Kosevoi. Kosevoi đã bắn bác ấy. Tôi không phải chịu trách nhiệm về bác bạn đỡ đầu Petro đâu.
- Thế thì mầy, đồ quân thù quân hằn, mày đã giết

những người nào trong thôn chúng tao hử? Thế con cái những ai đã vì mày mà trở nên côi cút hử? - Mụ vợ goá của gã Yakov "Móng lừa" đứng trong đám dân chúng gào lên the thé.

Rồi những tiếng đàn bà nức nở, kêu gào, kể lể khóc lóc những người đã chết lại vang lên, làm cho bầu không khí vốn dĩ đã sôi sục lại càng bị đun bỏng.

Sau nầy Daria kể lại rằng ả cũng không nhớ là làm thế nào mà trong tay ả lại có một khẩu súng trường của kỵ binh, và ai đã nhét khẩu súng ấy vào tay ả. Đến khi đám đàn bà cất tiếng gào khóc, ả bỗng cảm thấy trong tay mình có một vật gì là lạ. Ả không nhìn xuống, nhưng chỉ sờ qua cũng biết ngay rằng đó là một khẩu súng trường. Đầu tiên ả cầm lấy nòng súng để đánh Kotliarov bằng báng súng, nhưng đầu ruồi đâm vào lòng bàn tay làm ả đau, vì thế ả đã đưa tay xuống báng súng, quay khẩu súng lại rồi giương súng lên, thậm chí

nhằm đầu ruồi vào bên trái ngực Kotliarov.

Ả nhìn thấy những gã Cô-dắc ở sau lưng Kotliarov đổ xô sang hai bên, để lộ bức tường bằng gỗ xám của kho thóc. Ả nghe thấy những tiếng kêu hốt hoảng: "Nầy? Làm bậy bây giờ? Giết nhầm người mình mất đấy? Hượm đã nào, đừng bắn vội!" Rồi sự chờ đợi và đề phòng rất là thú tính của quần chúng, những cặp mắt đổ xô nhìn vào ả nguyện vọng trả thù cho người chồng bị giết, và một phần cũng có cái sĩ diện hám danh bất thần nảy ra trong đầu óc ả, làm cho cảm thấy rằng mình sắp sửa có thể trở nên khác hẳn những mụ đàn bà khác rằng bọn đàn ông Cô-dắc đang nhìn mình bằng những cặp mắt ngạc nhiên, thậm chí sợ hãi, và đang chờ xem câu chuyện sẽ kết thúc ra sao, vì thế mình phải làm một việc gì khác thường, độc đáo, khiến mọi người đều phải kinh ngạc, tất cả các cảm xúc khác nhau ấy đã cùng một lúc thúc đẩy ả, xô ả, một cách nhanh chóng

khủng khiếp tới chỗ làm một điều đã được quyết định sẵn ở một nơi rất sâu trong tiềm thức của ả, một điều mà ả không muốn, nhưng trong lúc nầy ả cũng không đắn đo được nữa. Ả ngập ngừng một lát, sờ sờ vào cò súng một cách rất thận trọng rồi bất thình lình, chính ả cũng cảm thấy bất ngờ, ả bóp mạnh một cái.

Súng giật làm ả lảo đảo rất mạnh, phát đạn nổ làm ả ù cả tai, nhưng qua kẽ hai con mắt nheo nheo, ả nhìn thấy rằng chỉ trong khoảnh khắc khủng khiếp, một khoảnh khắc khủng khiếp và không sao cứu vãn được, khuôn mặt Kotliarov đang run run bỗng biến đổi hẳn. Ả thấy anh dang hai tay ra rồi chắp lại như sắp sửa lao đầu xuống nước từ một chỗ rất cao, nhưng sau lại ngã vật ngửa ra, đầu giật bần bật rất nhanh như trong một cơn sốt rét, mười ngón tay của hai tay vươn rộng lẩy bẩy ra sức cào xuống mặt đất.

Daria ném khẩu súng đi và vẫn chưa nhận thức rõ

ràng là mình vừa làm việc gì, ả quay lưng về phía người ngã vật xuống, sửa lại chiếc khăn bịt đầu, nhét lại những món tóc xoã ra ngoài, cử chỉ rất không tự nhiên trong cái giản dị bình thường của nó.

- Nhưng nó vẫn còn thở kìa… - Một gã Cô-dắc vừa nói vừa lánh cho Daria đi qua, dáng điệu quá ư săn đón.

Ả quay đầu nhìn lại, nhưng vẫn không hiểu người ta nói về ai và về chuyện gì. Rồi chợt ả nghe thấy một tiếng rên rất dài, rất đơn điệu, phát ra không phải từ trong họng mà như từ một chỗ nào rất sâu trong ruột gan, tiếng rên chốc chốc lại ngắt quãng vì những tiếng nấc lúc hấp hối. Mãi lúc ấy Daria mới hiểu ra rằng đó là Kotliarov đang rên rỉ và anh đang chết do bàn tay của mình. Ả bước rất nhanh, rất nhẹ nhàng qua kho thóc, đi về phía bãi họp, chỉ có vài người nhìn theo.

Sự chú ý của mọi người chuyển sang gã Anchip,

con lão "*Vua nói phét*". Như trong một cuộc diễn tập, gã rón chân chạy rất nhanh đến chỗ Kotliarov đang nằm với chiếc lưỡi lê tuốt trần của khẩu súng trường Nhật, không hiểu sao phải cầm giấu sau lưng. Mọi cử chỉ của gã đều được tính toán kỹ càng và rất chuẩn xác. Gã ngồi xổm xuống, hướng mũi lê vào ngực Kotliarov và khẽ nói:

- Thôi chết đi cho rảnh, Kotliarov! - Gã nói xong đem hết sức ấn xuống cán lưỡi lê.

Kotliarov hấp hối rất lâu, anh chết rất chật vật. Cái thân hình tráng kiện, xương xẩu của anh không muốn chia tay với cõi đời chút nào. Ngay sau nhát lưỡi lê thứ ba, anh vẫn còn há to miệng ngáp ngáp, một tiếng kêu khàn khàn nặng nề phát ra từ sau những cái răng nhe ra, đỏ lòm những máu:

- A-a-a-! Chà cái thằng đổ tể nầy, cút mẹ mày đl! - Lão quản chỉ huy đội áp giải xô thằng con tên "*Vua nói phét*" ra rồi nâng khẩu *Nagan* nheo mắt trái nhằm bắn, động tác rất thành thạo.

Phát súng nổ ra tựa như được dùng làm một hiệu lệnh. Bọn Cô-dắc vặn hỏi xong những người tù binh, bắt đầu đánh giết họ. Hoà lẫn với tiếng người kêu thét, những phát súng trường nổ ra khô khan, ngắn gọn…

Một giờ sau Grigori Melekhov phi ngựa về tới thôn Tatarsky.

Chàng đã đánh con ngựa đến chết. Trên con đường ra khỏi Ust-Khopeskaia, con ngựa đã quị xuống trên một chặng giữa hai thôn.

Grigori vác yên ngựa tới cái thôn gần nhất, kiếm được ở đấy con ngựa cái vào hạng tồi. Thế là chàng đã về muộn… Đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đã kéo nhau lên ngọn gò, tiến về những thôn của trấn Ust-Khopeskaia, tới địa giới khu du mục của trấn Ust-Khopeskaia, nơi đang diễn ra những trận chiến đấu chống các đơn vị của sư đoàn kỵ binh Hồng quân. Toàn thôn chết lặng, không một bóng người. Màn đêm đã phủ lên các

ngọn gò chung quanh thôn như một lớp sương màu đen. Từ bên kia sông Đông vẳng sang tiếng rì rầm của những đám tiêu huyền và bạch lạp…

Grigori cho ngựa tiến vào sân gia súc rồi đi vào trong nhà. Chẳng thấy đèn lửa gì cả. Trong bóng tối dày đặc chỉ nghe thấy tiếng muỗi vo ve và thấy nhấp nhoáng những chỗ mạ vàng trên mấy bức hình thánh treo ở góc chính. Grigori hít hít cái mùi xoa xuyến của ngôi nhà cha sinh mẹ đẻ, cái mùi mà chàng đã quen từ thời thơ ấu rồi hỏi:

- Có ai ở nhà không? Mẹ ơi! Dunhiaska đâu thế?

- Anh Griska! Có phải anh đấy không? - Có tiếng Dunhiaska hỏi ra từ nhà trong.

Vẳng ra vài tiếng chân đất bước lệt sệt rồi qua kẽ cửa thấy loáng thoáng cái bóng trắng trắng của Dunhiaska đang vội vã thắt dây lưng cái váy lót.

- Làm gì mà ở nhà đi ngủ sớm thế? Mẹ đâu rồi?

- Ở ta…

Dunhiaska nói đến đấy lại nín lặng. Grigori nghe

thấy cô gái thở hổn hển đầy xúc động.
- Ở ta làm sao? Bọn tù binh bị giải qua đây đã lâu chưa?
- Họ bị giết rồi!
- Sa-a-ao?
- Bọn Cô-dắc đã giết họ… Chao ôi, anh Griska i Chị Daria nhà ta, cái của thối thây khô-ô-ốn kiếp ấy… - Trong giọng nói của Dunhiaska có thể cảm thấy những giọt nước mắt phẫn nộ, -… chính chị ấy đã tự tay giết Kotliarov, bắn bác ấy…
- Mày nói láo cái gì đấy hử? - Grigori vừa kêu lên vừa hốt hoảng túm lấy cái cổ áo lót thêu của em gái.
Hai lòng trắng con mắt của Dunhiaska long lanh mấy giọt nước mắt. Grigori nhìn thấy vẻ kinh hoàng lắng đọng trong tròng con mắt của em gái, biết rằng mình đã không nghe nhầm.
- Còn Miska Kosevoi? Còn Stokman?
- Không thấy có hai người trong đám tù binh.

Bằng những lời lộn xộn, Dunhiaska kể vắn tắt về chuyện tù binh bị giết hại, về Daria.

- Mẹ sợ không dám ngủ ở nhà với chị ấy nên đã bỏ sang bên láng giềng, còn chị Daria thì không biết đã đi đâu uống rượu rồi mới về say bí tỉ. Bây giờ đang ngủ…

- Ở chỗ nào?

- Dưới nhà thóc ấy.

Grigori đi xuống nhà thóc, mở toang cánh cửa. Daria nằm ngủ ngay dưới đất, váy tốc lên một cách rất là vô liêm sỉ, hai cánh tay thon thon dang rộng, má bên phải bóng nhoáng, đầy rớt rãi, mùi rượu nặng bốc ra nồng nặc từ cái miệng há hốc. Ả nằm vẹo đầu một cách rất không tự nhiên, má bên trái áp xuống đất, hơi thở nặng nề như kéo bễ.

Chưa bao giờ Grigori cảm thấy mình điên cuồng chỉ muốn chém giết như trong lúc nầy. Chàng mím chặt môi đứng vài giây phía trên Daria, miệng rên rỉ, người lảo đảo. Chàng nhìn cái thân

hình nằm thườn thượn với cả một cảm giác căm ghét và kinh tởm không sao ghìm nén được. Rồi chàng tiến một bước, dẫm cái gót ủng đóng cá sắt lên khuôn mặt có cặp lông mày đen vòng cao như hai cánh cung của Daria và nói bằng giọng khán khàn:

- Đ… ồ... rắn độc?

Daria rên lên một tiếng, lẩm bẩm không biết những gì trong cơn say. Còn Grigori thì đưa hai tay lên ôm đầu, bỏ chạy ra sân, vỏ gươm đập lách cách trên ngưỡng cửa.

Ngay đêm ấy, chàng không tới thăm mẹ, ra ngay mặt trận.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 177

Phần 6

Hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9 không đánh tan nổi sức chống cự của các đơn vị Quân đội sông Đông trước vụ lũ mùa xuân để tiến sang bên kia sông Dones, nhưng họ vẫn cố tìm cách chuyển sang thế tấn công trên những khu vực riêng lẻ. Phần lớn các cố gắng ấy chỉ đi đến thất bại. Thế chủ động đã chuyển sang bộ chỉ huy sông Đông.

Cho tới trung tuần tháng Năm, trên Mặt trận Miền Nam vẫn chưa có sự thay đổi nào đáng kể. Nhưng chẳng bao lâu những thay đổi ấy cũng đã xảy ra. Theo kế hoạch mà tên tướng Denisov cựu tổng tư

lệnh Quân đội sông Đông cùng tham mưu trưởng của hắn là tên tướng Poliakov đã thảo ra, trong khu vực hai trấn Kamenskaia và Ust-Kalitvenskaia đã thực hiện xong việc tập trung các đơn vị mệnh dânh là binh đoàn xung kích. Chúng đã điều về khu vực nầy của mặt trận những lực lượng ưu tú nhất gồm những phần tử cốt cán đã qua huấn luyện của cái quân đội trẻ tuổi nầy, những trung đoàn vùng hạ du đã được thử thách: Gundorovsky, Georgievsky, vân vân. Tính sơ lược thì lực lượng của binh đoàn xung kích nầy gồm một vạn sáu ngàn tay gươm, tay súng, cộng thêm có hai mươi tư khẩu pháo và một trăm năm mươi khẩu súng máy.

Theo ý tên tướng Poliakov, đáng là binh đoàn nầy phải hiệp đồng tác chiến với các đơn vị của tên tướng Fitkelaurov hướng làng Makeevca, đánh tan sư đoàn Hồng quân số 12, rồi hoạt động bên sườn và trong hậu phương của hai sư đoàn 13 và

Uralskaia, đột nhập vào địa hạt của khu Đông Thượng để hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn, và từ đó tiến quân tới khu Khopesky để "lấy lại sức khỏe" cho bọn Cô-dắc đang mắc cái bệnh Bolsevich.

Ở vùng gần sông Dones, chúng đang tích cực làm công việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị đột phá. Quyền chỉ huy binh đoàn xung kích được trao cho viên tướng Sekrechev. Phần thắng đã rõ ràng ngả về phía Quân đội sông Đông. Tướng Sidorin mới lên chỉ huy quân đội nầy thay tướng Denisov, tay chân của tên Krasnov, vừa về hưu, cũng có xu hướng dựa vào Đồng minh cũng như viên tướng Frikan Bogaevsky lại được bầu làm *ataman* nhiệm mệnh của quân khu. Cùng với những tên đại diện của các phái đoàn quân sự Anh và Pháp, chúng đã thảo ra những kế hoạch đại qui mô để tấn công về Moskva và quét sạch chủ nghĩa Bolsevich trên toàn lãnh thổ nước Nga.

Những tàu vận tải chở vũ khí đã cập bến những hải cảng trên bờ Hắc hải. Những chiếc tàu viễn dương không chỉ chở đến máy bay, xe tăng, trọng pháo, súng máy, súng trường của Anh và Pháp, mà cả những con la kéo xe cùng số lương thực, binh phục mất giá trị sau khi họ đã ký hoà ước với Đức. Các kho hàng ở Novorossisk đầy ắp những bó quần áo và quân phục cổ đứng màu xanh lá cây sẫm của quân đội Anh với hình con sư tử Anh đứng chồm hai chân trước in trên những chiếc khuy đồng. Bột mì, đường, chocolatte và rượu vang Mỹ được chất cao đến ngọn các nhà kho. Hoảng sợ trước sức sống bền bỉ của những người Bolsevich, châu Âu tư bản chủ nghĩa đã gửi không tiếc tay tới miền Nam nước Nga đạn pháo và đạn súng trường, chính số đạn mà các quân đội Đồng minh còn chưa kịp bắn vào quân Đức. Bè lũ phản động quốc tế đổ xô tới hòng bóp chết hẳn nước Nga Xô viết đang băng huyết… Bọn sĩ quan huấn

luyện viên Anh và Pháp đến vùng sông Đông và sông Kuban dạy cho bọn sĩ quan Cô-dắc và sĩ quan của Tập đoàn quân tình nguyện các kỹ thuật lái xe tăng, bắn các kiểu pháo của Anh, chúng đang tưởng tượng mùi vị của ngày khải hoàn tiến quân vào Moskva…

Nhưng trong khi đó ở vùng Dones đang diễn ra những sự việc quyết định thắng lợi của cuộc tấn công năm 1919 của Hồng quân. Không còn nghi ngờ gì nữa, nguyên nhân căn bản làm cho cuộc tấn công vừa qua của Hồng quân bị thất bại đó là cuộc nổi loạn của dân Đông Thượng. Trong hai tháng ròng cuộc bạo động đã đục khoét của hậu phương mặt trận của Hồng quân như một cái ung, đòi hỏi phải luôn luôn có sự điều động các đơn vị, gây trở ngại cho việc liên tục tiếp tế đạn được và lương thực cho tiền tuyến, làm cho việc đưa thương bệnh binh về phía sau trở nên khó khăn. Riêng hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9 đã phải điều gần hai

vạn tay súng về trấn áp cuộc phiến loạn.

Vì không được biết rõ về mức độ đích xác của cuộc nổi loạn nên Uỷ ban quân sự cách mạng của nước cộng hoà đã không kịp thời áp dụng những biện pháp đủ kiên quyết để trấn áp. Đầu tiên người ta chỉ điều về vùng phiến loạn một số chi đội hay phân đội lẻ tẻ (chẳng hạn trường sĩ quan của Ban chấp hành trung ương toàn Nga đã phái đi một chi đội hai trăm người), những đơn vị không có đủ quân số, những đội đánh chặn nhỏ. Cả một đám cháy lớn đã nổ ra mà lại muốn dập tắt bằng cách múc từng cốc nước. Các đơn vị Hồng quân rời rạc bao vây cả một khu vực phiến loạn với đường kính lên tới một trăm chín mươi ki-lô-mét, hoạt động một cách độc lập, không có kế hoạch tác chiến thống nhất. Và tuy quân số chiến đấu chống quân phiến loạn có tới hai vạn năm ngàn tay súng, song vẫn không thu được những kết quả thực tế.

Mười bốn đại đội bổ sung, vài chục chi đội đánh

chặn đã lần lượt được điều tới phong toả không cho cuộc phiến loạn lan rộng. Một số chi đội học sinh sĩ quan cũng được đưa tới từ Tambob, Voronez, Ryazan. Và mãi đến khi cuộc nổi loạn đã phát triển mạnh, khi quân phiến loạn đã được vũ trang bằng những khẩu súng máy và những khẩu pháo cướp được của Hồng quân, hai tập đoàn quân số 8 và số 9 mới rút trong biến chế của mình ra, mỗi tập đoàn quân một sư đoàn tiễu phạt có những đội pháo binh và súng máy phối thuộc.

Quân phiến loạn đã phải chịu những tổn thất nặng nề, nhưng chúng vẫn không bị đánh tan. Những tàn lửa của đám cháy trên vùng Đông Thượng đã bay cả sang cả khu Khopesky ở ngay bên cạnh. Bên đó đã nổ ra những cuộc bạo động của vài nhóm Cô-dắc không đáng kể do những tên sĩ quan lãnh đạo. Ở trấn Urinpinskaia, tên trung tá Alimov đã tập hợp được chung quanh bắn một số khá đông những tên Cô-dắc và sĩ quan đang lẩn trốn.

Vốn là cuộc nổi loạn phải nổ ra đêm mồng một tháng Năm, nhưng âm mưu đã bị phát hiện kịp thời. Alimov cùng một số đồng đảng đã bị bắt tại một thôn của trấn Preobrazenskaia và bị xử bắn theo lời tuyên án của Toà án cách mạng. Cuộc bạo động như rắn không đầu, không thể bùng lên được nữa, vì thế các phần tử phản cách mạng của khu Khopesky đã không đạt được mục đích liên hợp với quân phiến loạn ở khu Đông Thượng.

Trong mấy ngày đầu tháng Năm, một chi đội của trường sĩ quan thuộc Ban cháp hành trung ương toàn Nga xuống xe lửa ở nhà ga Chervoko, tại đấy đã có sẵn vài trung đoàn hỗn hợp của Hồng quân.

Chervoko vốn là một trong những ga cuối cùng trên tuyến đường sắt Đông - Nam, các ga nầy nằm sát khu vực phía tây của mặt trận phiến loạn. Trong khi đó bọn Cô-dắc ở các trấn Migulinskaia, Mekovskaia và Kazanskaia đã tập kết những lực lượng kỵ binh rất lớn tại địa giới trấn Kazanskaia,

liều mạng đánh những trận hết sức táo bạo chống lại các đơn vị Hồng quân chuyển sang thế tấn công.

Trong trấn đang truyền đi những tin đồn nói rằng quân Cô-dắc đã bao vây Chervoko và sắp bắt đầu tấn công đến nơi. Tuy từ đấy đến mặt trận ít nhất còn có năm mươi vec-xta và phía trước còn có những đơn vị Hồng quân khác sẽ báo tin ngay một khi quân Cô-dắc mở được đột phá khẩu, nhưng trong trấn đã bắt đầu có tâm trạng hoang mang hốt hoảng. Các hàng ngũ Hồng quân đã dàn thành đội hình cũng rung động. Ở một chỗ nào đó sau nhà thờ chợt có tiếng ra lệnh oang oang: "Cầm su-u-úng!" Thế là dân chúng chạy rối cả lên trong các phố.

Té ra chỉ là một cuộc báo động nhầm. Có một đại đội kỵ binh Hồng quân tiến từ phía làng Malkovo về trấn mà lại tưởng là quân Cô-dắc. Các học sinh sĩ quan và hai trung đoàn hỗn hợp xuất phát về

hướng trấn Kazanskaia.

Hai ngày sau hầu như toàn bộ, trung đoàn Kronstat vừa kéo đến chưa được bao lâu đã bị quân Cô-dắc tiêu diệt.

Ngay sau trận chiến đấu đầu tiên với các chiến sĩ trung đoàn Kronstat, quân Cô-dắc đã tổ chức một trận tập kích đêm. Vì không dám mạo hiểm đến chiếm cái thôn mà quân phiến loạn vừa rút bỏ, trung đoàn phải nghỉ đêm trên đồng cỏ sau khi đã đặt những vọng gác và bộ tiêu bí mật. Đến nửa đêm, vài đại đội kỵ binh Cô-dắc đã bao vây trung đoàn, làm như phát huy một hoả lực điên cuồng, nhưng thật ra là khua những cái mõ rất to bằng gỗ! Ban đêm, quân phiến loạn thường khua những chiếc mõ ấy để giả làm tiếng súng máy: nói chung thì hầu như không thể phân biệt được tiếng mõ với tiếng hoả lực súng máy thật.

Đến khi các chiến sĩ trung đoàn Kronstatsky bị bao vây nghe thấy trong bóng đêm mịt mùng tiếng

nổ liên hồi của vô số những khẩu "súng máy", tiếng các bộ tiêu của họ nổ súng như điên, tiếng quân Cô-dắc la thét, tiếng huyên náo và tiếng vó ngựa rầm rập của những đợt sóng tấn công kỵ binh mỗi lúc một gần, họ đã chạy tán loạn ra sông Đông, cố chọc thủng vòng vây nhưng lại bị quân Cô-dắc xung phong đánh bật trở lại. Trong toàn quân số trung đoàn chỉ sống sót vài người bơi được qua sông Đông mênh mông vì cơn lũ mùa xuân.

Sang tháng Năm, tất cả các lực lượng tăng viện mới của Hồng quân bắt đầu kéo từ sông Dones tới mặt trận của quân phiến loạn: sư đoàn Kubanskaia số 33 đã kéo tới nơi và lần đầu tiên Grigori Melekhov cảm thấy toàn bộ sức mạnh của một đòn tấn công thật sự.

Các chiến sĩ Kuban liên tiếp đánh đuổi sư đoàn Một của chàng, không cho lấy lại hơi một phút nào. Grigori rút bỏ hết thôn nọ đến thôn kia, chạy

về phía bắc, về sông Đông. Chàng nán lại một ngày ở gần trấn Karginskaia, trên địa giới vùng sông Tria, nhưng sau đó, dưới áp lực của một lực lượng địch quá lớn, chàng bị bắt buộc không những phải rút bỏ Karginskaia, mà còn phải tức tốc xin viện binh.

Koldrat Medvedev điều tới cho chàng tám đại đội kỵ binh thuộc sư đoàn của hắn. Những tên Cô-dắc bên hắn đều được trang bị đầy đủ lạ lùng. Tất cả đều dồi dào đạn được, quần áo chỉnh tề, giầy ủng rất tốt. Mọi thứ đều đã được lột trên người các chiến sĩ Hồng quân bị bắt làm tù binh. Tuy trời nóng nhưng nhiều gã Cô-dắc trấn Kazanskaia vẫn diện áo da ngắn. Hầu như tên nào cũng có súng ngắn hay ống nhòm… Quân Cô-dắc trấn Kazanskaia đã chặn được ít lâu sức tấn công bất chấp mọi trở ngại của sư đoàn Kubanskaia số 33. Nhân tình hình đó, Grigori quyết định đi

Vosenskaia một ngày vì Kudinov cứ khẩn khoản mời chàng về họp cho kỳ được.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 178

Phần 6

Chàng đến Vosenskaia từ lúc sáng sớm.
Nước lũ của sông Đông đã bắt đầu rút. Không khí nồng nặc cái mùi ngọt ngọt của những cây tiêu huyền. Ở gần sông Đông, những cái lá mọng nước mầu xanh sẫm của dãy sồi rì rầm như mơ ngủ. Hơi nước bốc lên ngùn ngụt trên những dải đất bị bóc trần. Một lớp cỏ nhọn hoắt đã nhú lên trên những chỗ đó, nhưng dưới những khoảng đất thấp vẫn còn nhấp nhoáng những đám nước tù, những con bò nước kêu me me bằng một giọng rất trầm và trong bầu không khí ẩm ướt sặc mùi đất sét và mùi

bùn, những đàn muỗi vẫn bay nhung nhúc tuy mặt trời đã mọc.

Trong bộ tư lệnh có tiếng một chiếc máy chữ cổ lỗ đập lách cách, người đông nghìn nghịt, khói thuốc lá bốc mù mịt.

Grigori bắt gặp Kudinov đang làm một việc kỳ quặc: lúc chàng lặng lẽ bước vào, hắn cũng chẳng buồn ngước mắt lên nhìn chàng mà cứ nghiêm trang và tư lự rứt từng cái chân của một con nhặng to màu xanh như ngọc bích vừa bị hắn bắt. Sau khi rứt hết những cái chân, hắn nắm con nhặng trong lòng bàn tay khô héo rồi đưa lên tai, tập trung tinh thần nghiêng đầu lắng nghe con nhặng kêu vo vo khi trầm khi thanh.

Nhìn thấy Grigori, hắn ném con nhặng xuống gầm bàn, vẻ mặt kinh tởm và bực bội, rồi chùi tay vào quần và ngả người một cách mệt mỏi ra cái lưng ghế bành mòn bóng.

- Thôi ngồi xuống đi, ngài Grigori Panteleevich.

- Có khỏe không thủ trưởng?
- Chà, cũng như tục ngữ thường nói thôi, khỏe thì kể ra cũng khỏe, nhưng lại không làm giống được. Nhưng thôi, ở chỗ cậu hiện nay ra sao? Chúng nó đang tấn công phải không?
- Tấn công ra tấn công!
- Đã bám lên trên sông Tria phải không?
- Nhưng được bao nhiêu lâu? Các cậu bên Kazanskaia có sang giúp.
- Tình hình hiện nay như thế nầy, nầy cậu Melekhov ạ. - Kudinov quấn chiếc dây lưng da đầu kiểu Kavkaz của hắn quanh một ngón tay, rồi chăm chú nhìn chất bạc xỉn đen trên dây lưng, thở dài. - Xem ra tình hình chúng ta sẽ còn gay go hơn nữa đấy. - Hình như ở gần sông Dones đang xảy ra chuyện gì thì phải. Hoặc là ở đấy ành em mình đã nện bọn Đỏ ra trò và chọc thủng được mặt trận của chúng nó, hoặc là chúng nó đã hiểu rằng bọn mình chính là gốc gác mọi điều tai hoạ của chúng

nó nên đang tìm cách tiêu diệt cho kỳ được bọn mình.

- Thế có nghe được tin tức gì về bọn "Kadet" không? Chuyến máy bay cuối cùng vừa qua cho biết được những gì?

- Chẳng có gì đặc biệt. Người anh em ạ, chúng nó đâu có đem các kế hoạch chiến lược của chúng nó nói cho cậu với mình biết. Sidorin, hắn là một tay ranh ma lắm đấy, người anh em ạ! Ở hắn thì không thể mò ngay ra một điều gì đâu. Chúng nó đang có một kế hoạch chọc thủng mặt trận của bọn Đỏ và kéo đến giúp đỡ bọn mình. Chúng nó có hứa giúp đỡ. Nhưng cậu cũng biết rằng lời hứa thì không phải bao giờ cũng được thực hiện. Còn chọc thủng mặt trận thì đâu phải chuyện dễ dàng, mình cũng biết lắm vì chính mình đã từng làm việc đó với tướng Bruxilov. Mình với cậu làm thế nào biết được bọn Đỏ có bao nhiêu binh lực ở vùng sông Dones? Có thế là chúng nó đã điều từ

phía Koltrak về đây vài quân đoàn, có phải thế không? Chúng mình thật là sống trong cảnh tối tăm mù mịt? Không thể nhìn thấy một cái gì xa quá đầu mũi của mình.

- Nếu thế thì anh định nói gì bây giờ? Họp với hành cái gì? - Grigori vừa hỏi vừa ngáp dài một cách chán ngán.

Kết cục của cuộc bạo động cũng chẳng làm cho chàng cảm thấy trong lòng đau khổ chút nào. Không hiểu sao chuyện ấy cũng không làm chàng xao xuyến gì cả. Từ ngày nầy qua ngày khác, như con ngựa kéo lê cái trục cán bằng đá trên sập đập lúa, chàng cứ đi quanh quẩn với những ý nghĩ về chỉ một vấn đề đó và cuối cùng chàng thầm khoát tay: "Bây giờ thì bọn mình không thể nào giảng hoà với Chính quyền Xô viết được nữa rồi. Nó làm chúng ta đổ quá nhiều máu. Mà chính chúng mình lại để cho nó tiến vào. Còn chính quyền của bọn "Kadet" thì hiện nay chúng nó ve vuốt, nhưng

sau nầy sẽ giật ngược tóc lên cho mà xem. Thôi mặc mẹ nó? Kết cục sau nầy ra sao cũng được!".
Kudinov mở bản đồ. Hắn nói nhưng vẫn không nhìn vào mắt Grigori:
- Ở đây bọn mình đã họp một cuộc hội nghị và đã quyết định…
- Anh đã họp hội nghị ấy với ai, với cái thằng công tước ấy có phải không? - Grigori ngắt lời hắn, chàng nhớ lại cuộc họp diễn ra gay trong căn phòng nầy dạo mùa đông và tên trung tá người Kavkaz.
Kudinov cau mày, mặt sầm lại.
- Hắn ta không còn sống nữa rồi.
Sao lại thế? - Grigori hoạt bát hẳn lên.
- Thế chẳng nhẽ mình còn chưa nói cho cậu biết hay sao? Chúng nó đã giết đồng chí Georgitze rồi.
- Hừ, nó thì đồng chí đồng chóe gì với anh và tôi… Chừng nào nó còn mặc cái áo khoác ngắn bằng da thuộc thì nó còn là đồng chí. Nhưng hễ

Chúa run rủi cho bọn mình hợp nhất với bọn Kadet mà nó vẫn sống thì ngày hôm sau nó sẽ bôi pom-mát lên ria, chải chuốt vào rồi không thèm chìa tay cho chúng ta bắt ngay. Hoạ chăng chỉ đưa ra ngón tay út như thế nầy nầy. - Grigori chỉa một ngón tay nâu xịt bẩn thỉu, cười khà khà, hai hàm răng nhe ra trắng loá.

Mặt Kudinov nom càng cau có hơn. Trong ánh mắt và giọng nói của hắn đã lộ rõ vẻ khó chịu, bực bội và tức tối, nhưng hắn vẫn còn cố nén.

- Chuyện nầy chẳng có gì đáng cười đâu. Đừng có cười cái chết của người khác. Cậu đã trở thành đại loại như thằng ngốc Vanhiuska (1) rồi. Chúng nó giết một con người mà cậu lại nghĩ: "Sao chúng mầy chẳng chết hết đi cho xong!"

Grigori đã có chút bực mình, nhưng chàng vẫn không để lộ ra nét mặt là sự so sánh của Kudinov đã chạm tới lòng tự ái của chàng.

Chàng bật cười trả lời:

- Đúng là như thế đấy: "Sao chúng mầy chẳng chết hết đi cho xong". Tôi không thừa hơi mà thương cái bọn bạch diện thư sinh ấy.
- Như thế đấy, chúng nó đã giết mất Georgitze…
- Trong chiến đấu à?
- Nói thế nào bây giờ? Cả một câu chuyện đen tối, mà sự thực như thế nào thì không phải có thể mau chóng làm sáng tỏ được đâu. Vốn là theo mệnh lệnh của mình hắn đã tới ở tại đội vận tải. Nhưng hình như hắn đã không ăn ý được với bọn Cô-dắc thì phải. Hôm ấy đang có chiến đấu ở gần Zuzarevka, chiếc xe hắn đi chỉ cách tuyến lửa hai *vec-xta*. Cái cậu Georgitze ấy, hắn ngồi trên càng xe (bọn Cô-dắc kể lại với mình như thế). Chúng nó bảo là đã có một viên đạn lạc trúng ngay vào thái dương hắn. Nhưng hình như không phải như thế… Có lẽ bọn Cô-dắc, mấy thằng chết tiệt ấy, chúng nó đã giết hắn…
- Nhưng chúng nó giết như thế là đúng đấy!

- Thôi cậu im đi! Đừng có nói lung tung.
- Anh đừng bực mình làm gì. Tôi nói đùa đấy thôi.
- Đôi khi cậu có những câu nói đùa thật là ngu xuẩn… Cậu thật như con bò mộng: ăn đâu phá đấy. Sao thế, theo ý cậu thì cần phải giết các sĩ quan à? Lại cái chuyện "đả đảo lon vai" phải không? Còn chưa đến lúc cậu phải thông minh thêm một chút hay sao, Grigori? Khập khiễng thì cũng phải dứt khoát khập khiễng một bên chân nào chứ?
- Thôi đừng làm rầm lên nữa, kể nốt đi!
- Còn có gì mà kể? Mình hiểu ngay là bọn Cô-dắc đã giết hắn, bèn tới đấy, nói toạc móng heo cho chúng nó nghe. Mình bảo chúng nó thế nầy: "Cái bọn chó đẻ, các anh lại định giở cái trò cũ phải không? Các anh lại bắt đầu bắn các sĩ quan, như vậy không sợ quá sớm à? Dạo mùa thu, các anh cũng đã bắn họ, nhưng sau đó, đến lúc bị chúng nó vặn cổ, các anh lại phải cần đến sĩ quan. - Mình lại

bảo, - chính các anh đã kéo nhau đến quỳ gối van xin "Xin ngài hãy nắm lấy quyền chỉ huy, xin ngài hãy lãnh đạo chúng tôi?" Thế mà bây giờ lại vẫn cái nốt cũ à? Phải, mình đã nói cho chúng nó nhục, đã chửi mắng chúng nó một trận. Nhưng chúng nó vẫn chối bai bải, chúng nó bảo: "Cầu Chúa cứu vớt, thật quả anh em chúng tôi không giết hắn đâu?" Song mình nhìn vào mắt chúng nó, thấy đúng là chúng nó đã thịt hắn. Cậu bảo còn làm thế nào với hắn được nữa? Đái vào mắt chúng nó mà chúng nó cứ bảo là mưa móc Chúa ban cho. - Kudinov tức tối vo tròn sợi dây lưng, mặt đỏ bừng bừng. - Chúng nó đã giết mất một con người hiểu biết, còn mình mất hắn thì bây giờ cứ như mất một cánh tay. Lấy ai thảo các kế hoạch bây giờ? Lấy ai góp ý kiến bây giờ? Như cậu và mình bàn bạc với nhau đấy, hễ vấn đề có dính líu đến chiến lược, chiến thuật, là chúng mình lập tức trở thành những thằng chẳng được tích sự gì cả. Cũng

may mà có Petro Bogatyrev đi máy bay tới đây, nếu không sẽ chẳng còn có ai để trao đổi ý kiến nữa… Chao ôi, nhưng thôi, mặc mẹ nó, không nói đến chuyện ấy nữa? Bây giờ công việc trước mắt là thế nầy: nếu anh em mình ở vùng Dones không chọc thủng được mặt trận thì chúng mình không bám được ở đây đâu. Đã quyết định như trước kia đã nói là đem cả quân đội ba vạn người xông ra mở đột phá khẩu. Nếu chúng nó kéo đến đánh cậu thì cậu cứ rút về tới sát sông Đông. Chúng ta sẽ bỏ bờ bên phải từ Ust-Khop tới Kazanskaia, sẽ đào chiến hào trên bờ sông Đông để phòng thủ.

Ngoài cửa có tiếng gõ mạnh.

- Cứ vào! Ai đấy? - Kudinov hỏi to.

Grigori Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu bước vào. Bộ mặt đỏ rực, rắn rỏi của hắn bóng nhẫy mồ hôi, hai hàng lông mày hung hung đã bạc màu giương cao, đầy vẻ tức tối. Hắn không bỏ chiếc mũ cát két có cái đỉnh đẫm mồ hôi, ngồi

luôn vào bàn.

- Cậu đến có việc gì thế? - Kudinov mỉm cười một cách dè dặt, nhìn Bogatyrev và hỏi.

- Cho đạn đi.

- Đã phát rồi còn gì. Cậu còn cần bao nhiêu nữa? Mình ở đây là một xưởng đúc đạn có phải không?

- Thử hỏi đã phát thì phát được bao nhiêu? Mỗi anh em được một viên chứ gì? Chúng nó nã súng máy như mưa vào tôi, còn tôi thì chỉ được khom lưng xuống mà nấp cho kín. Như thế mà là chiến tranh à? Thế nầy thì, thì… khóc được! Đúng là như thế đấy!

- Nhưng cậu hãy hượm đã, ở đây hai chúng mình đang bàn một vấn đề quan trọng. - Kudinov thấy Bogatyrev đứng dậy định bỏ đi, bèn vội nói thêm - Cậu hượm đã, đừng đi vội, đối với cậu thì không có gì bí mật đâu. Như thế đấy, cậu Melekhov ạ, nếu chúng mình không còn bám lại ở bên nầy sông được nữa thì sẽ phải đột phá mà ra. Chúng

mình sẽ bỏ tất cả những người không ở trong quân đội, bỏ tất cả các xe vận tải, cho bộ binh lên xe, mang theo ba đại đội pháo rồi chọc vòng vây về tới sông Dones. Chúng mình muốn cậu làm tiên phong. Cậu không phản đối chứ?

- Mình thế nào cũng mặc. Còn gia đình của chúng ta thì sao? Bao nhiêu đàn bà, con gái, người già sẽ khốn mất.

- Tình hình đúng như thế đấy. Chỉ riêng họ chịu nguy khốn thì vẫn hơn là tất cả chúng ta đều mất mạng.

Kudinov trễ hai bên mép xuống, ngồi lặng đi giờ lâu, rồi lấy ở trong bàn ra một tờ báo.

- Mà còn tin nầy nữa: tổng tư lệnh của chúng nó đã tới chỉ huy quân đội rồi đấy. Có tin đồn rằng hiện nay hắn đang ở Minlerovo, hoặc ở Kanchemirovka thì phải. Thế là chúng nó đã đến tính chuyện với chúng mình rồi!

- Thật ư? - Grigori Melekhov có vẻ nghi ngờ.

- Đúng thế đấy, đúng thế đấy! Đây nầy, cậu thử đọc mà xem. Sáng hôm qua trinh sát của ta đã choảng hai thằng cưỡi ngựa ở quá Sumilinskaia. Cả hai thằng đều là học sinh sĩ quan của bọn Đỏ. Bọn Cô-dắc đã chém chết cả hai thằng, một thằng nom mặt còn trẻ, chúng nó bảo rằng có thể là một thằng chính uỷ gì đó. Trên người chúng nó đã tìm thấy tờ báo mang cái tên "Trên đường" trong cái xà cột số ngày mười hai tháng nầy. Chúng nó viết về anh em mình thật hết sức kỳ quặc! - Kudinov chìa cho Grigori tờ báo, một góc đã bị xé để cuốn thuốc lá.

Grigori nhìn lướt qua đầu đề bài báo đánh dấu bằng bút chì hoá học rồi bắt đầu đọc:

CUỘC PHIẾN LOẠN TRONG HẬU PHƯƠNG

Cuộc nổi loạn của một phần dân Cô-dắc sông Đông kéo dài đã nhiều tuần. Cuộc nổi loạn nầy đã do những tên sĩ quan phản cách mạng, đặc vụ của

Denikin, kích động. Nó đã có được sự ủng hộ của tầng lớp kulak Cô-dắc. Bọn kulak đã lôi kéo được một phần đáng kể trong tầng lớp trung nông Cô-dắc đi theo chúng. Điều hoàn toàn có thể xảy ra là trong trường hợp nầy hay trường hợp khác, người dân Cô-dắc đã phải chịu những sự bất công do những người đại biểu cá biệt của Chính quyền Xô viết gây ra. Những tên đặc vụ của Denikin đã khéọ léo lợi dụng tình hình đó để thổi to ngọn lửa phiến loạn. Trong khu vực phiến loạn, những tên Bạch vệ đê tiện đã đeo cái mặt nạ ủng hộ Chính quyền Xô viết để có thể tranh thủ dễ dàng hơn sự tin tưởng của người trung nông Cô-dắc. Như vậy, những hành vi xảo quyệt của bọn phản cách mạng, các lợi ích của tầng lớp kulak và sự tăm tối của quần chúng Cô-dắc đã nhất thời hoà với nhau làm một thành một cuộc phiến loạn vô nghĩa lý và tội lỗi trong hậu phương quân đội của chúng ta ở Mặt trận miền Nam. Đối với người chiến sĩ, một

cuộc phiến loạn trong hậu phương cũng giống hệt như một cái ung trên vai người công nhân. Muốn có thể chiến đấu để bảo vệ và phòng thủ đất nước Xô viết, muốn đánh bại các bầy cường đạo của giai cấp địa chủ và của bè lũ Denikin, thì cần phải có một hậu phương bền vững, an toàn, đoàn kết hoà hợp của công nông. Vì thế nhiệm vụ hết sức quan trọng trong lúc nầy là quét sạch cuộc phiến loạn và những tên phiến loạn ra khỏi vùng sông Đông.

Chính quyền Xô viết trung ương ra lệnh phải giải quyết nhiệm vụ đó trong thời hạn ngắn nhất. Để chi viện cho quân đội tiễu phạt đang chiến đấu chống lại cuộc phiến loạn phản cách mạng đê tiện, những lực lượng tăng cường ưu tú đã và đang được điều động tới. Những cán bộ tổ chức ưu tú nhất đã được phái tới đây để giải quyết nhiệm vụ cấp thiết ấy.

Phải chấm dứt ngay cuộc phiến loạn. Các chiến sĩ

Hồng quân chúng ta cần phải nhận thức thật rõ ràng rằng những tên phiến loạn ở các trấn Vosenskaia, Elanskaia hay Bukanovskaia đều là những tên tay sai trực tiếp của hai tên tướng Bạch vệ Denikin và Koltrak.

Cuộc nổi loạn càng kéo dài thì cả hai bên sẽ càng phải chịu thêm nhiều hy sinh. Muốn bớt đổ máu thì chỉ có thể có một con đường là giáng một đòn vũ bão, khốc liệt, đánh là phải tiêu diệt ngay.

Phải chấm dứt ngay cuộc phiến loạn. Phải mổ ngay cái ung trên vai và lấy sắt nung đỏ dí vào. Lúc đó Mặt trận miền Nam sẽ được rảnh tay để giáng cho địch một đòn chí mạng".

Grigori đọc xong, mỉm một nụ cười thê thảm. Bài báo đã làm cho trong lòng chàng tràn ngập phiền não và phẫn nộ. "Chúng nó hạ bút là ghép ngay cho bọn mình với Denikin, coi ngay bọn mình là tay sai của hắn…".

- Thế nào, chúng nó viết có hay không? Chúng nó

sắp sửa lấy sắt nung đỏ dí vào chúng ta đấy. Được, rồi để xem mèo nào cắn mỉu nào! Có đúng không, Melekhov? - Kudinov chờ một lát câu trả lời rồi nói với Bogatyrev - Cậu cần đạn à? Bọn mình sẽ cho! Cứ mỗi thằng kỵ binh ba mươi viên, cho toàn lữ đoàn. Đã đủ chưa? Cậu ra ngay nhà kho mà lĩnh. Nhưng Bogatyrev ạ, ở chỗ cậu phải dựa nhiều hơn vào thanh gươm và mưu trí mới được, như thế thì hơn?

- Trên mình một con cừu ghẻ mà rứt được một túm lông thì cũng thú? - Bogatyrev sung sướng mỉm cười, rồi từ biệt bỏ ra ngoài.

Sau khi thoả thuận xong với Kudinov về những chuyện liên quan tới cuộc rút lui về vùng sông Đông trù tính sẽ phải tiến hành, cả Grigori Melekhov cũng ra về. Trước lúc chia tay, chàng hỏi:

- Trong trường hợp tôi đem toàn sư đoàn tới Batski, việc vượt sông sẽ phải thực hiện bằng cách

nào?
- Sao lại vẽ chuyện thế! Tất cả kỵ binh đều có thể bơi qua sông Đông được. Ở đâu lại có chuyện phải dùng cái gì để chở kỵ binh qua sông.
Anh phải biết rằng ở chỗ tôi chỉ có ít anh em là dân ven sông Đông. Bọn Cô-dắc vùng sông Tria đâu phải là những thằng quen bơi lội. Quanh năm suốt đời sống giữa đồng cỏ, làm gì có chỗ nào mà bơi. Phần lớn xuống nước là chìm nghỉm.
Cứ bám lấy ngựa mà qua sông. Trước kia thường làm như thế trong các cuộc diễn tập đấy, cả trong trận chiến tranh chống Đức cũng phải làm như thế.
- Tôi nói là nói về bộ binh.
- Đã có phà đấy. Chúng ta sẽ sửa soạn thuyền bè, cậu không phải lo - Nhân dân cũng sẽ phải qua bằng thuyền.
- Mình cũng biết.
- Anh sẽ phải đảm bảo cho tất cả mọi người vượt sông, nếu không lúc đó tôi sẽ cho anh hồn lìa khỏi

xác! Nếu dân chúng vùng ta mà phải ở lại thì sẽ thấy tôi không nói đùa chút nào đâu.
- Mình đã bảo làm được là sẽ làm được?
- Còn pháo thì sao?
- Súng cối sẽ phá nổ, còn mấy khẩu ba điu-im thì lôi về đây. Chúng mình sẽ kiếm những cái thuyền to để chở các đại đội pháo sang bờ bên kia.
Grigori bước ra khỏi bộ tư lệnh, trong óc vẫn còn mang ấn tượng bài báo vừa đọc.
"Chúng nó gọi bọn mình là những thằng tay sai của Denikin… Nhưng thật ra bọn mình là thế nào cơ chứ? Suy đến cùng thì rành rành là tay sai rồi, còn bực bội nỗi gì? Sự thật nó đập ngay vào mắt…" Chàng nhớ lại những lời mà gã Yakov "móng lừa" vừa qua đời đã nói. Hồi còn ở Karginskaia, có một lần khuya lắm Grigori mới về đến chỗ đóng quân. Grigori tạt vào chỗ bọn lính pháo binh ở một trong những ngôi nhà trên quảng trường. Trong lúc đang chùi chân vào cái chổi ở

phòng ngoài, chàng nghe thấy gã Yakov "móng lừa" tranh cãi với một tên nào đó. Gã nói: "Cậu bảo rằng chúng mình tách rời hắn ra rồi à? Sẽ hành động không chịu uy quyền của một kẻ nào nữa rồi à? Khồ - khồ! Trên vai cậu không có một cái đầu mà chỉ có một quả dưa dại loại không ăn được thôi! Nếu cậu muốn tìm hiểu cho ra thì hiện nay chúng mình cũng chẳng khác gì những con chó không có nhà. Có những con chó bị chủ ghét bỏ, hoặc vì giở trò bậy bạ, bỏ nhà ra đi, nhưng đi đâu bây giờ? Không thể nào đi theo đàn sói được vì chuyện ấy cũng đáng sợ, hơn nữa còn cảm thấy rằng chó sói thuộc về loài thú dữ. Song nhà chủ thì không thể quay về được nữa, vì đã làm bậy thì sẽ phải đòn. Bọn chúng mình cũng thế thôi. Và cậu hãy nhớ lời mình nói: chúng mình hãy quặp đuôi xuống bụng, bò lết tới gặp bọn "Kadét" và nói với chúng nó: "Các anh em thân mến ơi, anh em hãy làm ơn làm phúc thu nạp lấy chúng tôi".

Tình hình rồi sẽ như thế đấy!"

Sau trận chiến đấu ở gần Klimovka, hôm chàng chém chết những chiến sĩ thuỷ binh, Grigori luôn luôn sống trong một tâm trạng lãnh đạm tê dại nó hoàn toàn xâm chiếm đầu óc chàng. Chàng cứ sống với cái đầu cúi gục, không một nét cười, không một niềm vui. Trong một ngày nào đó, chàng cũng có cảm thấy mình chao đảo vì nỗi đau buồn và thương xót trước cái chết của Kotliarov, nhưng sau đó cả đến tâm trạng ấy cũng qua đi. Điều duy nhất còn lại cho chàng trong cuộc đời (ít nhất cũng là chàng có cảm tưởng như thế) là tình cảm say đắm đối với Acxinhia nó vừa cháy bùng lên với một sức mạnh mới không gì có thể ghìm hãm được. Chỉ có một mình Acxinhia còn thu hút chàng như cái ánh lập lòe xa lắc của đống củi trên đồng cỏ thu hút người lữ hành trong đêm thu tối đen lạnh lẽo.

Ngay lúc nầy, trong khi ở bộ tư lệnh ra về, chàng

cũng nhớ tới nàng, bụng bảo dạ: "Bọn mình sắp chọc thủng vòng vây đến nơi rồi, nhưng còn Acxinhia thì sao? - Rồi chàng không trù trừ, không cần suy nghĩ lâu la gì, quyết định ngay - Natalia sẽ ở lại với hai con và với mẹ, còn Acxinhia thì mình sẽ đưa đi theo. Mình sẽ cho Acxinhia một con ngựa và cho đi cùng với sư đoàn bộ của mình".

Chàng vượt qua sông Đông, sang tới Batki, vào chỗ ở của mình, rồi xé một tờ giấy trong cuốn sổ tay, viết vài chữ:

"*Acxiutka! Có lẽ chúng ta sẽ phải rút lui sang vùng tả ngạn sông Đông, vì thế em hãy bỏ hết của cải mà đi Vosenskaia. Em tới đó sẽ tìm đến chỗ anh, ở cùng với anh*".

Chàng lấy keo anh đào loãng dán bức thư, trao cho Prokho Zykov rồi đỏ mặt, cau mày, vờ làm vẻ nghiêm khắc để giấu không cho Prokho nhận thấy tâm trạng bối rối của mình và nói:

- Cậu hãy về Tatarsky, trao bức thư nầy cho Acxinhia nhà Astakhov. Nhưng cậu phải đưa thế nào cho… cho, chẳng hạn như trong gia đình tôi, không có ai nhìn thấy. Hiểu chưa? Tốt nhất cậu chờ đến đêm hãy mang sang và đưa cho Acxinhia. Không cần có thư trả lời. Và sau đó, còn chuyện nầy nữa: cho cậu nghỉ phép hai ngày. Thôi đi đi!

Prokho đã bước ra chuồng ngựa, nhưng Grigori chợt nhớ ra, bèn gọi lại:

- Cậu nhớ tạt sang nhà tôi, bảo hộ mẹ tôi hoặc Natalia đưa sẵn quần áo và các đồ vật đáng giá khác sang bên kia sông. Thóc lúa thì đem chôn đi, còn gia súc thì đuổi cho bơi qua sông.

<u>Chú thích:</u>

(1) Một nhân vật trong chuyện cổ tích Nga (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 179

Phần 6

Ngày hai mươi tháng Năm, các đơn vị quân phiến loạn bắt đầu rút lui trên khắp vùng hữu ngạn. Các đơn vị đó vừa đánh vừa rút, cố nán lại trên từng tuyến. Dân chúng các thôn trên dải đồng cỏ đổ xô ra sông Đông với cả một tâm trạng hoang mang hốt hoảng. Những người già và phụ nữ thắng tất cả các gia súc kéo xe có trong nhà rồi chất hòm xiểng, đồ ăn thức dùng, thóc lúa và cho con nít lên xe. Họ phân chia những con bò và cừu trong các đàn nuôi chung và xua đi dọc theo đường cái. Những đoàn xe vận tải rất lớn vượt lên trước quân

đội, kéo cuồn cuộn về các thôn ven sông Đông.

Theo lệnh của bộ tư lệnh, bộ binh đã bắt đầu rút lui trước một ngày. Ngày 21 tháng Năm, đại đội bộ binh của thôn Tatarsky cùng đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia tiến ra khỏi thôn Trebotarev của trấn Ust-Khopeskaia, hành quân một chặng trên bốn mươi *vec-xta*, rồi đến nghỉ đêm ở thôn Ryvnyi thuộc trấn Vosenskaia.

Ngày 22, từ tảng sáng bầu trời đã phủ một màn sương mù nhợt nhạt. Trên cả một khoảng bao la mênh mông sương khói chẳng thấy một gợn một bóng mây nào. Chỉ về phía nam, trên đường gờ của một cái đèo ven sông Đông là có một đám mây màu hồng chói lọi hiện lên nhỏ xíu lúc mặt trời sắp mọc. Đường viền phía đông của đám mây tựa như băng tuyết, tóe ra một thứ ánh sáng đỏ tía. Đến khi mặt trời ló ra sau những ngọn gò cát mát rượi sương đêm của bờ bên trái, đám mây ấy biến mất hẳn, không còn chút dấu vết gì nữa. Tiếng

những con cuốc cuốc kêu trên bãi cỏ hoang nghe chói tai hơn, những con bói cá cánh nhọn hoắt lao thẳng xuống nước ở chỗ lòng sông cạn và đầy cát nom như những đám lông màu xanh biếc rồi lại bay vọt lên với những con cá nhỏ nhấp nhoáng như bạc trong những cái mỏ hung ác.

Đến giữa trưa, trời nóng như thiêu, cái nóng chưa từng thấy trong một ngày tháng Năm. Hơi nước bốc ngùn ngụt như trước cơn mưa.

Ngay từ lúc trời còn chưa rạng, những chiếc xe tải của dân chạy loạn đã từ đằng đông kéo theo bờ bên phải sông Đông tới những khoảng rừng đã chặt cây ở Vosenskaia. Không lúc nào ngớt tiếng bánh xe lọc cọc trên con đường của các vị *Ghet-man*. Tiếng ngựa hí, tiếng bò rống và tiếng người lao xao vang từ trên núi xuống bãi cỏ hoang ven sông.

Đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia gồm khoảng hai trăm chiến binh, vẫn còn ở lại

thôn Ryvnyi. Đến chừng mười giờ sáng họ nhận được mệnh lệnh truyền xuống từ Vosenskaia: đội nghĩa dũng chuyển tới thôn Bolsoi Gromoc, đặt những vọng tiêu trên con đường của các vị *Ghet-man* cũng như trong các phố để bắt giữ tất cả những gã Cô-dắc nào còn trong tuổi đi lính mà chạy về Vosenskaia.

Xe cộ của dân chạy loạn về hướng Vosenskaia cứ trườn tới Gromoc như một làn sóng. Những người đàn bà đầy bụi bậm, đen sạm vì dãi nắng xua những đàn gia súc, những gã cưỡi ngựa tiến theo hai bên đường. Tiếng bánh xe rít, tiếng ngựa hí, tiếng cừu be be, tiếng bò rống, tiếng trẻ khóc, tiếng rên la của những người mắc bệnh thương hàn cũng được đưa đi theo trong khi rút lui, ngần ấy thứ tiếng làm náo động cả bầu không khí trầm lặng trước kia không có gì phá nổi của những cái thôn nấp kín trong những khu vườn anh đào. Các thứ tiếng ồn ào đủ loại ấy hoà lẫn với nhau, nghe

đã khác thường đến nỗi những con chó trong các thôn đã sủa đến hoàn toàn khản cả tiếng và không còn xồ ra cắn từng người khách đi đường, không chạy theo những chiếc xe tái dọc vào các ngõ hàng *vec-xta* cho đỡ buồn như lúc đầu nữa.

Prokho Zykov ở chơi nhà hai ngày, trao bức thư của Grigori cho Acxinhia, chuyển lời chàng dặn miệng cho bà Ilinhitna và Natalia, rồi đến ngày hai mươi hai lại đi Vosenskaia.

Hắn dự tính sẽ bắt gặp đại đội của hắn ở Batki. Nhưng tiếng hoả lực pháo binh ầm ì vọng tới vùng sông Đông nghe như vẫn còn từ một nơi nào đó trên sông Tria. Prokho cũng ngại không muốn mò tới cuộc chiến đấu đang diễn ra sôi nổi, vì thế hắn quyết định cứ đến Batki rồi chờ ở đấy cho đến khi Grigori tới nơi cùng với sư đoàn Một của chàng.

Suốt con đường tới thôn Gromoc, Prokho luôn luôn bị những chiếc xe tải của dân chạy nạn vượt lên trước. Hắn đi chẳng có vẻ gì vội vã gần như

lúc nào cũng cho ngựa lững thững bước một. Mà cũng chẳng có gì làm hắn phải vội. Từ Rubegin trở đi, hắn nhập vào đoàn rút lui của trung đoàn bộ trung đoàn Ust-Khopeskaia mới được tổ chức trong thời gian gần đây.

Trung đoàn bộ nầy hành quân với một chiếc xe ngựa kiểu đua có càng giữa, bánh có nhíp, và hai chiếc xe ngựa bốn bánh nhỏ. Bọn trung đoàn bộ có sáu con ngựa yên cương sẵn sàng buộc đằng sau ba chiếc xe đó. Một chiếc xe bốn bánh chở những giấy tờ gì đó và những máy điện thoại, còn trên chiếc xe kiểu đua có một tên Cô-dắc có tuổi bị thương và một tên nữa mũi diều hâu, gầy một cách khủng khiếp Không hề thấy hắn ngẩng cái đầu đội chiếc mũ lông cừu non màu xám của sĩ quan lên khỏi cái đệm yên gối đầu. Đúng là hắn vừa mắc bệnh thương hàn. Hắn đắp một chiếc áo *ca-pốt* kéo lên sát cằm. Bụi bám đầy trên cái trán dô xanh nhợt và cái mũi thanh thanh bóng nhoáng

mồ hôi, nhưng hắn vẫn luôn miệng đòi lấy thêm cái gì ấm đắp lên chân mình, và cứ đưa bàn tay to xương, gân nổi nhằng nhịt lên chùi mồ hôi trán. Hắn vừa văng tục vừa lèm bèm:

- Lũ khốn nạn! Lũ thối thây? Gió lùa vào chân tao đây nầy, có nghe thấy không? Mày có nghe thấy không, Polikap? Khép tà áo lại cho tao! Con lành con ở cùng bà, bây giờ… - Rồi hắn đảo hai con mắt đúng là không phải dân vùng nầy nhìn quanh, hai con mắt nghiêm khác của tất cả những người mắc bệnh nặng.

Cái gã mà hắn gọi là Polikap là một thằng Cựu giáo cao lớn, vẻ rất hiên ngang. Gã nhảy xuống đất giữa lúc con ngựa còn đang chạy, đi tới bên chiếc xe đua.

- Ngài thật dễ bị lạnh quá, ngài Xamoilo Ivanovich.

- Đắp ngay vào, đã bảo kìa?

Polikap ngoan ngoãn chấp hành mệnh lệnh rồi bỏ

đi.
- Hắn là ai thế? - Prokho Zykov đưa mắt chỉ tên bị thương hỏi gã.
- Một sĩ quan ở Ust-Medvediskaia. Ở trung đoàn bộ của bọn mình hiện nay đang có những thằng như thế nầy đây.
Đi cùng với trung đoàn bộ có cả những người chạy loạn từ các thôn Chiukov, Bobrovsky, Krutovsky, Dimovnyi và nhiều thôn khác của trấn Ust-Khopeskaia.
- Nầy, quỷ dữ lôi bà con ta đi đâu thế? - Prokho hỏi một lão già chạy loạn. Lão ngồi trên một chiếc xe chở hàng kiểu Krym chất đầy đến ngọn đủ mọi thứ đồ lủng củng.
- Chúng tôi muốn đến Vosenskaia.
- Có lệnh bảo bà con đi Vosenskaia à?
- Anh bạn thân mến ạ, lệnh thì không có đâu, nhưng ai lại muốn chết? Có lẽ khi nào cái sợ đã ập tới trước mắt thì chính bác cũng quàng chân lên cổ

mà chạy thôi.

- Tôi muốn hỏi rằng cụ mò đi Vosenskaia làm gì? Vượt sang bờ bên kia ở ngay Elanskaia có hơn không? Đỡ bao nhiêu thì giờ.

- Nếu vậy thì qua bằng gì? Người ta bảo đằng ấy không có phà.

- Nhưng đến Vosenskaia rồi sẽ qua bằng gì? Người ta sẽ cho cụ phà để chở những của tội của nợ nầy đấy chắc? Quẳng các đơn vị ở lại trên bờ để chở người và xe cộ của các người đấy chắc? Chà, ông cụ nầy, các người thật là hồ đồ! Cứ đi là đi mà cũng chẳng cần biết đi đến đâu và đi làm gì nữa. Nhưng nầy, sao cụ lại chất tất cả những của nầy lên xe thế? - Prokho cho ngựa lên tới ngang chiếc xe, giơ roi chỉ những chiếc tay nải, hỏi giọng bực bội.

- Trên ấy chẳng thiếu thứ gì đâu? Nào quần áo, cỏ ngựa, bột mì lẫn mọi thứ khác cần dùng trong công việc làm ăn… Không thể nào vứt lại được.

Nếu không khi trở về chỉ còn có cái xác nhà cũng chửa biết chừng. Vì thế tôi đã thắng một cặp ngựa và ba cặp bò, xếp lên được những gì là mang đi hết, cho bọn đàn bà con gái ngồi lên là đi ngay. Anh bạn thân mến ạ, anh phải biết rằng tất cả đều do mình làm ăn quần quật, đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới kiếm được, chẳng nhẽ có thể vứt bỏ hết mà không tiếc hay sao? Nếu có thể thì cả đến cái nhà tôi cũng bê đi nốt, cho bọn Đỏ chúng nó khỏi chiếm được. Ôn dịch bắt chúng nó đi.

- Nhưng chẳng hạn như cái rây lớn kia, cụ lôi đi theo làm gì? Hay những cái ghế dựa nầy nữa, đem theo thì dùng được việc gì? Bọn Đỏ chúng nó cần đến làm cái quái gì?

- Nhưng không thể nào để lại được? Chà, cái anh chàng thật là kỳ quặc… Nếu để lại, chúng nó không đập nát cũng đốt ra tro thôi. Không, chúng nó sẽ không thể cướp được của chúng tôi mà phát tài đâu. Cho chúng nó tức điên lên một mẻ? Mang

đi tuốt tuồn tuột!

Lão già vung ngọn roi quất hai con ngựa béo tốt đang thẫn thờ lê bước. Rồi lão quay người lại, giơ roi chỉ chiếc xe bò thứ ba ở phía sau và nói:

- Bác xem con bé chít khăn đang đánh bò kia là con gái tôi đấy. Trên cái xe nó đánh có một con lợn cái và một lứa lợn con. Hôm ra đi con lợn mẹ đang có chửa. Có lẽ chúng tôi đã làm nó đau trong khi trói nó và bỏ nó lên xe. Thế là đêm hôm ấy nó đẻ, ngay trên xe. Bác có nghe thấy bầy lợn con ủn ỉn không? Không, cái bọn Đỏ chết tiệt ấy không thể cướp được của tôi mà phát tài đâu. Quỷ dữ bắt chúng nó đi!

- Nầy, bố già ạ, lúc nào đến chỗ qua phà thì bố chớ có chạm trán với tôi đấy! Prokho tức tối nhìn thẳng vào khuôn mặt rộng bè bè đẫm mồ hôi của lão già và nói - Bố chớ có dẫn xác đến trước mặt tôi nếu không tôi sẽ tống tất cả lợn mẹ, lợn con lẫn mọi thứ của cải của bố xuống sông Đông cho mà

xem!
- Nhưng sao lại thế? - Lão già hết sức kinh ngạc.
- Đó là vì người ta đang chết mất xác, phải chịu mọi mặt thiếu thốn mà lão, cái con quỷ già nầy, lại quơ tất cả mang theo như một con nhện ấy! - Prokho quát lên tuy ngày thường hắn vốn là một thằng ôn hoà bình tĩnh. - Những đứa ăn bẩn như lão thì thằng nầy căm thù đến chết? Đối với thằng nầy thì cái bọn như lão là những con dao găm!
- Thôi xéo đường nào thì xéo đi! Xéo đi cho khuất mắt! - Lão già phát khùng thở phì phì, quay đi chỗ khác. - Kiếm đâu được cái kiểu thủ trưởng như thế nầy, tài sản của người ta lại đem quẳng xuống sông… Mình thì đối xử với hắn như với một người hiền lành lương thiện… Chính tôi cũng có một thằng con trai đóng quân lúc nầy đang cùng với đại đội của nó đánh chặn bọn Đỏ đấy… Thôi bác làm ơn đi đi cho! Nhìn thấy của cải của người khác thì chớ đem lòng ghen ghét! Bác hãy cố kiếm

thêm cho mình nhiều hơn rồi sẽ đỡ tráo mắt lên nhìn của người khác?

Prokho thúc con ngựa chạy nước kiệu. Sau lưng hắn, một con lợn con rít the thé, con lợn mẹ cũng kêu lên, vẻ lo lắng. Tiếng rít của con lợn con xuyên vào tai như một cái dùi.

- Cái của quỷ quái gì thế hử? Đâu ra một con lợn con như thế nầy? Polikap? - Tên sĩ quan nằm trên chiếc xe kiểu xe đua nhăn mặt đau khổ quát lên, và chỉ thiếu chút nữa thì hắn khóc.

- Có con lợn con rơi xuống từ một chiếc xe bò, bị bánh xe chẹt gẫy chân, - Polikap cho ngựa chạy tới, trả lời.

- Bảo chúng nó… Chạy ngay ra bảo thằng chủ con lợn giết nó đi. Bảo nó là ở đây có người ốm… Đã khổ đến thế nầy rồi mà nó còn để cho rít lên như thế. Mau lên! Đến bảo nó đi!

Prokho lên tới ngang chiếc xe ngựa, nhìn thấy tên sĩ quan nhỏ bé mũi diều hâu nhăn mặt, giương mắt

trừng trừng nghe tiếng lợn rít, rồi lấy chiếc mũ lông cừu non màu xám bịt tai, nhưng chỉ hoài công… Polikap cho ngựa chạy tới.

- Người ta không muốn giết, thưa ngài Xamoilo Ivanovich. Họ bảo rằng con lợn con ấy nó sẽ khỏi thôi, và lại bảo rằng nếu không khỏi thì đến tối chúng tôi sẽ giết.

Tên sĩ quan kia tái mặt, cố hết sức ngồi dậy, hai chân lõng thõng.

- Khẩu Browning của tao đâu? Giữ ngựa lại! Thằng chủ của con lợn đâu? Tao sẽ lập tức cho nó thấy… Chiếc xe nào hử?

Cuối cùng lão già có lợn cũng bắt buộc phải giết con lợn con.

Prokho vừa thúc ngựa chạy nước kiệu đuổi kịp một đoàn xe của trấn Ust-Khopeskaia. Phía trước chừng một *vec-xta* lại thấy có những chiếc xe khác và những người cưỡi ngựa khác. Xe thì ít nhất cũng hai trăm chiếc, còn bọn cưỡi ngựa đi lẻ tẻ

cũng khoảng bốn chục.
"Ra đến chỗ qua phà thì sẽ đại loạn?" - Prokho nghĩ thầm.
Hắn đã đuổi kịp đoàn xe. Từ một chiếc xe chạy trên đầu có một người đàn bà cưỡi con ngựa rất đẹp lông màu hạt dẻ sẫm phi nước đại tới trước mặt hắn. Tới ngang Prokho, người ấy ghìm cương. Con ngựa đóng một bộ yên rất sang, đai ngực và dây mõm đều lấp loáng ánh bạc, ngay đến má yên cũng chưa mòn chút nào, còn đai bụng và đệm yên bóng lộn màu da rất tốt. Người đàn bà cưỡi ngựa rất thạo, rất khéo, bàn tay rám nắng và khỏe mạnh nắm chắc hai sợi dây cương gióng rất đúng kiểu. Nhưng xem ra con ngựa chiến to lớn coi thường bà chủ của nó. Nó long hai con mắt lồi lồi ngầu máu, ngoái cong cái cổ, nhe những cái răng vàng phẳng bẹt, cố tìm cách cắn vào một bên đầu gối tròn tròn hở ra dưới gấu váy người đàn bà.
Một chiếc khăn bịt đầu mới giặt, trước kia màu

lam nay đã bạc thành màu xanh da trời, quấn che kín đến mắt người đàn bà. Người ấy kéo chiếc khăn khỏi miệng rồi hỏi:

- Nầy bác, bác có vượt những chiếc xe chở thương binh không?

- Vượt thì có vượt nhiều xe lắm. Nhưng có việc gì thế?

- Thật là tai vạ, - Người đàn bà kéo dài giọng trả lời, - tôi đi tìm chồng mà chẳng thấy đâu cả. Chồng tôi cùng đi với trạm quân y từ Ust-Khop. Anh ấy bị thương ở chân. Bây giờ hình như vết thương mưng mủ, vì thế có nhờ bà con cùng thôn nhắn tôi đem con ngựa đến cho anh ấy. Con ngựa nầy là của nhà tôi đấy, - Người đàn bà đập ngọn roi vào cổ con ngựa, mồ hôi lấm tấm trên cái cổ ngựa như những giọt sương. - Tôi đã thắng ngựa tới ngay Ust-Khop, nhưng trạm quân y không còn ở đấy nữa, đi mất rồi, tìm quanh tìm quẩn không biết bao nhiêu chỗ mà chẳng thấy đâu cả.

Prokho ngắm khuôn mặt tròn rất đẹp của người đàn bà Cô-dắc, hắn cảm thấy rất thích thú khi nghe cái giọng nữ trầm dịu dàng, rất thấp của người ấy. Hắn è è trong họng trả lời:

- Chà, cái nhà thím nầy! Việc quái gì mà thím phải đi lùng kiếm đức ông chồng làm gì! Cứ mặc cho anh chàng đi theo trạm quân y, còn thím mặt hoa da phấn thế kia, lại thêm một con ngựa như thế nầy làm hồi môn thì anh chàng nào chẳng muốn nhận về làm vợ! Ngay tôi có lẽ cũng đánh liều một cái xem sao.

Người đàn bà miễn cưỡng mỉm cười rồi cúi cái thân hình đầy đặn xuống kéo gấu váy che chỗ đầu gối hở:

- Bác đừng có pha trò như thế nữa, bác hãy bảo giúp tôi là bác có vượt những xe quân y không?

- Đến đám xe kia thì có cả người ốm lẫn người bị thương đấy, - Prokho thở dài trả lời.

Người đàn bà vung roi, con ngựa chỉ dùng hai

chân sau quay ngoắt lại, đám mồ hôi bám đầy bẹn nó ánh lên trắng loá. Nó đã quá mệt nên phải bắt đầu chạy nước kiệu rồi mới chuyển sang nước đại. Những chiếc xe tải lăn bánh chậm chạp. Những con bò vẫy đuôi một cách lười nhác, xua những đàn mòng kêu vo vo. Trời nóng quá, không khí trước lúc giông bão ngột ngạt khó thở quá, làm những cái lá non trên những cây hướng dương mọc thấp lè tè hai bên đường cong lại, bệch màu.

Prokho lại đi bên cạnh đoàn xe vận tải. Hắn rất lấy làm lạ không hiểu vì sao có nhiều tên Cô-dắc trẻ đến thế. Bọn nầy gồm những tên lạc đại đội hoặc chỉ là những thằng đào ngũ. Chúng nhập vào các gia đình và cùng các gia đình ấy đi tới chỗ vượt sông. Một số tên buộc những con ngựa chiến của chúng vào những chiếc xe tải, rồi lên nằm dài tán chuyện với bọn phụ nữ, đùa nựng trẻ con. Cũng có những tên cưỡi ngựa, gươm và súng cũng chẳng buồn giấu đi. Prokho nhìn những tên Cô-dắc ấy,

nghĩ thầm: "Chúng nó bỏ đơn vị chạy trốn đấy". Nồng nặc mùi mồ hôi ngựa, mồ hôi bò, mùi gỗ xe nóng rực, mùi các đồ dùng trong nhà và mùi mỡ bôi bánh xe. Những con bò lê bước, đầu cúi gục, hai bên sườn đưa đi đưa lại một cách nặng nề. Từ những cái lưỡi thè lè, nước rớt nước rãi chảy lòng thòng xuống tới bụi đường thành những dòng lỗ chỗ như thùa hoa. Đoàn xe tiến với tốc độ chừng bốn năm vec-xta một giờ. Những chiếc xe có ngựa kéo cũng khộng vượt lên trước các xe bò. Những hễ từ một chỗ nào đó rất xa về phía nam khẽ vẳng tới những tiếng hoả lực pháo binh là tất cả lại nhộn nhịp hẳn lên, những chiếc xe thắng một hay hai con ngựa lại phá rối trật tự, rời khỏi cái đội hình rồng rắn kéo dài của đoàn xe, rẽ sang bên đường. Những con ngựa chuyển sang nước kiệu, những ngọn roi vung lên loang loáng, những tiếng quát đủ các giọng lại vang lên: "Nào, đi đi!", "Na-a-ào, quỷ dữ đẻ ra mày!", "Quàng lên nào! "

Những cành cây và roi da quật đen đét lên lưng những con bò, tiếng bánh xe nghe rộn ràng hơn. Sự kinh hoàng làm tất cả đều tăng thêm tốc độ di động. Những đám bụi xám nóng hổi bốc lên trên mặt đường, nặng nề, chập chờn bay về phía sau, quay tròn rồi rơi xuống hoa màu và các thứ cỏ.

Prokho cưỡi một con ngựa nhỏ nhưng rất khỏe. Nó cứ vừa chạy vừa vươn cổ xuống cỏ, lấy răng rứt khi thì một nhánh cỏ sông Đông, khi thì một túm hoa cải đầu vàng khè, khi thì một bụi giới thái. Nó rứt cỏ xong lại ve vẩy hai tai lắng nghe và vừa ăn vừa cố đá lưỡi đẩy cái hàm thiếc luôn lách cách chạm vào răng. Nhưng sau loạt đạn pháo đầu tiên, khi Prokho lấy gót ủng thúc nó, con ngựa nhỏ bé tựa như cũng hiểu bây giờ không phải là lúc ăn, vì thế lại chuyển sang một nước kiệu rất xóc.

Cuộc bắn phá của pháo binh mỗi lúc một mạnh. Những tiếng nổ phá ra của các phát đạn hoà lẫn vào nhau, và trong bầu không khí ngột ngạt những

tiếng rền như sấm còn kéo dài rất lâu, khi trầm khi bổng.

- Giê-su-ma lạy Chúa tôi! - Một người đàn bà còn trẻ ngồi trên một chiếc xe bò làm dấu phép, lôi khỏi miệng đứa con gái đầu vú nâu hồng, bóng nhoáng vì dính sữa, rồi nhét cái vú căng mọng vàng vàng vào trong áo lót.

- Quân ta bắn hay ai bắn thế? Thế nào, thầy quyền? - Một lão già đi bên cạnh những con bò hỏi Prokho.

- Bọn Đỏ đấy, bố già ạ! Bên quân ta không có đạn đâu.

- Chao ôi, lạy Nữ hoàng trên trời, xin Người hãy cứu vớt họ!

Lão già buông cái roi trong tay, bỏ chiếc mũ *cát-két* đã tàng xuống, rồi quay mặt về phía đông, vừa đi vừa làm dấu phép.

Về phía nam, từ sau đường sống đồi mọc đầy những cây ngô cuối mùa lởm chởm như một rừng

tên, bỗng hiện lên đám mây đen mong mỏng. Đám mây chiếm dần nửa đường chân trời, che hẳn một mảng trời như tấm thảm sương.

- Cháy to quá bà con ta xem kìa! - Trong chiếc xe có người kêu lên.

- Có thể là chuyện gì đấy nhỉ.

- Cháy ở đâu thế? - Qua những tiếng bánh xe lóc cóc có tiếng người hỏi.

- Ở ven sông Tria đấy.

- Bọn Đỏ đang đốt các làng trên sông Tria!

- Lại đang hạn hán thế nầy, lạy Chúa đừng để…

- Xem kìa, khói đen có ghê không kìa!

- Không phải chỉ cháy một thôn thôi đâu!

- Xuôi theo sông Tria, cháy bùng bùng từ Karginskaia trở đi, hiện nay ở vùng ấy đang có chiến đấu mà…

- Nhưng có thể là cả vùng sông Chernaia không? Đánh cho chạy nhanh lên thôi, Ivan?

- Chao ôi, cháy đến thế kia!

Làn sương đen ngòm lan rộng mãi ra, mỗi lúc lại chiếm một khoảng trời lớn hơn. Tiếng pháo binh gầm mỗi lúc một mạnh. Và nửa giờ sau, một làn gió nồm hiu hiu đã đưa tới con đường của các vị *Ghet-man* cái mùi khói lửa hắc hắc đầy kinh hoàng của đám cháy đang hoành hành trong các thôn trên sông Tria, cách con đường có ba mươi nhăm *vec-xta.*

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 180

Phần 6

Con đường đi Bolsoi Gromoc có chỗ chạy qua một đoạn tường bao xếp bằng đá xám, sau đó nó rẽ ngoặt về phía sông Đông, trườn xuống một cái khe khô không sâu lắm, trên khe có bắc một chiếc cầu làm bằng gỗ tròn. Mùa hanh, cát vàng và dá củ đậu ngũ sắc nhấp nhoáng dưới lòng khe, nhưng sau trận lũ mùa hạ, những dòng nước mưa đục ngầu chảy ào ào từ trên gò xuống khe, hợp lại với nhau. Nước đổ thẳng từ trên xuống như bức tường, rửa sạch những tảng đá rồi ầm ầm nhập vào sông Đông.

Trong những ngày đó, cái cầu thường bị ngập nước, song cũng không bao lâu. Chỉ một hai giờ sau, nước đổ như điên từ trên núi xuống, phá tan hoang các vườn rau và nhổ cả những đoạn hàng rào lẫn những cọc chống đã rút xuống, dưới lòng khe bị phơi trần lại nhấp nhoáng lớp đá củ đậu mới được rửa sạch còn ẩm ướt, nặc mùi đá phấn và mùi nước. Phù sa mới bồi cũng sáng bóng lên hai bên bờ với những ánh nâu nâu:

Tiêu huyền và liễu mọc rất rậm trên bờ khe. Dù những ngày hè nóng nhất, dưới bóng cây bao giờ cũng mát rượi.

Bị cám dỗ bởi bóng mát, vọng tiêu của đội nghĩa dũng dân ngụ cư trấn Vosenskaia đã đến bố trí bên chiếc cầu. Vọng tiêu nầy gồm mười một gã. Khi xe cộ của dân tị nạn chưa xuất hiện trong thôn, bọn lính nằm dài dưới gầm cầu đánh bài, hút thuốc. Có những tên cởi trần ra, lần trong các đường chỉ của áo sơ-mi và đồ lót, tiêu diệt những

con rận hút máu lính tráng không biết chán. Hai tên xin phép viên trung đội trưởng ra sông Đông tắm.

Nhưng bọn lính được nghỉ ngơi cũng không bao lâu, chẳng mấy chốc xe cộ đã kéo ùn ùn đến cái cầu, những chiếc xe nối tiếp nhau thành một dòng liên tục và ngay lập tức cái ngõ râm mát và lặng tờ như ngái ngủ đã trở nên nhộn nhịp, ồn ào, tức thở tựa như bầu không khí ngột ngạt, hắc hắc trên đồng cỏ đã cùng với đoàn xe ập vào trong thôn từ trên ngọn gò ven sông Đông.

Chỉ huy vọng gác chính là tên trung đội trưởng trung đội ba của đội nghĩa dũng, một hạ sĩ quan cao lớn, gầy khô, có bộ râu hung hung xén tỉa ngay ngắn và hai cái tai rất to vểnh ra như tai một thằng bé. Hắn đứng ngay giữa cầu, một tay đặt trên cái bao đã cũ mòn của khẩu Nagan. Hắn để cho khoảng hai chục chiếc xe được yên ổn đi qua, nhưng khi nhìn thấy trên một chiếc xe bò có một

gã Cô-dắc còn trẻ, tuổi trạc hai mươi nhăm, hắn ra lệnh gọn lỏn:

- Đứng lại!

Gã Cô-dắc kia ghìm cương, cau mày.

- Đơn vị nào? - Tên trung đội trưởng bước tới sát chiếc xe, hỏi bằng một giọng nghiêm khắc.

- Nhưng các anh muốn gì?

- Tôi hỏi anh thuộc đơn vị nào? Nói đi!

- Đại đội thôn Rubezyn. Còn các anh là ai?

- Xuống xe!

Nhưng các anh là ai đã?

- Xuống xe, nghe rõ chưa?

Hai cái vành tai tròn như vỏ ngao của tên trung đội trưởng đỏ ửng lên. Hắn mở nắp bao súng, rút khẩu Nagan rồi chuyển sang tay trái.

Gã Cô-dắc nhét dây cương vào tay vợ, nhảy trên xe xuống.

- Tại sao không ở lại đơn vị? Đi đâu? - Tên trung đội trưởng hỏi vặn, - Tôi đã bị ốm. Bây giờ đi

Batki… Đi cùng với gia đình.
- Có giấy chứng nhận là ốm không?
- Lấy đâu ra mà có được? Đại đội làm gì có y sĩ.
- À không có à? Thế thì được, Karpenko, giải hắn ra trường học!
- Nhưng các anh là ai mới được chứ?
- Đến đằng ấy chúng tôi sẽ cho anh biết chúng tôi là ai!
- Tôi còn phải về đơn vị! Anh không có quyền giữ tôi lại?
- Chúng tôi sẽ đưa anh về. Có vũ khí mang theo không?
- Chỉ có một khẩu súng trường.
- Lấy xuống, mau lên, nếu không tôi cho một trận bây giờ! Đồ chó đẻ, còn trẻ như thế nầy mà cứ núp dưới váy vợ, chui rúc lẩn trốn! Muốn chúng tôi phải bảo vệ cho anh có phải không? - Rồi hắn nói với thêm bằng một giọng khinh bỉ - Cô-dắc Cô-diếc?

Gã Cô-dắc lôi khẩu súng trường ra từ bên dưới đệm ghế rồi nắm lấy tay vợ, nhưng trước mặt người khác mà hôn nhau thì không tiện, vì thế hắn chỉ giữ bàn tay cứng cồm cộm của vợ trong bàn tay mình một lát, rỉ tai vợ không biết những gì và theo tên lính nghĩa dũng về trường học của thôn.

Những chiếc xe ùn lại trong ngõ ầm ầm đổ xô qua cầu.

Trong một tiếng đồng hồ, vọng gác đã giữ lại được chừng năm mươi tên đào ngũ. Trong số đó, vài tên thấy mình bị giữ lại có chống cự đặc biệt là một tên Cô-dắc nhỏ bé người thôn Hạ Kripsky trấn Elanskaia. Hắn không còn trẻ lắm, có bộ ria dài xễ, vẻ người hùng dũng. Nghe thấy tên đội trưởng vọng gác ra lệnh xuống xe, gã quất luôn cho con ngựa một roi. Hai tên lính nghĩa dũng nắm lấy dây hàm thiếc của hai con ngựa, giữ lại được thì chiếc xe đã sang tới bên kia cầu. Lúc đó gã Cô-dắc kia không cần nghĩ ngợi gì cả, rút luôn

dưới tà áo ca-pốt ra một khẩu Winchester Mỹ, giương lên vai.

- Tránh ra cho tao đi! Tao thì giết, quân khốn nạn!

- Xuống ngay, xuống ngay! Chúng tôi đã được lệnh bắn những kẻ không phục tùng mệnh lệnh. Chúng tôi sẽ cho anh ăn kẹo đạn ngay bây giờ đấy!

- Cái bọn người mu-gi-i-ích! Hôm qua còn đi theo bọn Đỏ mà hôm nay đã ra lệnh cho người Cô-dắc à? Thối không chịu được! Xéo ngay, ông bắn cho bây giờ!

Một tên lính nghĩa dũng quấn một đôi xà cạp mùa đông còn mới đứng chặn ngay ở chỗ bánh trước của chiếc xe bốn bánh. Sau một cuộc vật lộn ngắn ngủi, hắn đã giằng được khẩu Winchester trong tay gã Cô-dắc. Gã kia cong lưng như một con mèo, luồn tay xuống dưới áo rút thanh gươm ra khỏi vỏ. Gã quỳ xuống, vươn người qua cái sàn treo sơn sặc sỡ buộc trên xe và thiếu chút nữa thì

đâm được mũi gươm vào đầu tên lính nghĩa dũng, nhưng tên nầy đã kịp nhảy lùi lại.

- Anh Timosa, thôi đi, anh Timosa yêu quý! Chao ôi, anh Timosa! Không nên làm như thế mà! Đừng gây chuyện làm gì? Họ giết mất anh bây giờ. - Mụ vợ gày gò, mặt mũi xấu xí của gã Cô-dắc phát điên đó vặn hai bàn tay vào nhau, khóc lóc kêu lên.

Nhưng gã kia vẫn đứng thẳng người trên xe, múa loang loáng rất lâu lưỡi gươm sáng xanh, không cho những tên lính nghĩa dũng lại gần, vừa vung gươm vừa văng tục khàn khàn, hai con mắt rồ dại long lên nhìn khắp chung quanh. Bộ mặt xạm đen của gã giật giật như chuột rút, nước bọt phì ra dưới hàng ria dài vàng vàng, hai cái lòng trắng xanh xanh mỗi lúc một thêm ngầu máu.

Bọn kia chật vật mãi mới tước được vũ khí của gã, vật gã xuống, trói gô gã lại. Xem ra nguyên nhân làm cho gã Cô-dắc nhỏ bé nầy dũng cảm hùng hổ

như vậy cũng đơn giản thôi: chúng lục soát trong xe, tìm thấy một cái hũ đựng một thứ rượu nấu lấy, nồi đầu, nặng vào hạng nhất…

Cái ngõ bị tắc nghẽn. Những chiếc xe đỗ sát nhau như nêm, phải tháo bò tháo ngựa, rồi dùng tay lôi những chiếc xe lên cầu. Những gọng xe, càng xe gãy răng rắc, những con ngựa tức tối hí rầm lên, những con bò bị những đàn mòng vây kín, lại bị chen chúc nên tức điên lên, không nghe theo lệnh của chủ nữa, cứ xô tới những dãy hàng rào. Tiếng chửi rủa, kêu la, tiếng roi quất đen đét, tiếng đàn bà than vãn kể lể còn vang lên rất lâu bên cạnh chiếc cầu. Những chiếc xe cuối cùng đỗ ở những chỗ có thể quay đầu được đã lộn trở lại, lên đường cái để qua sông Đông ở Bát ki.

Những tên đào ngũ bị bắt giữ đều bị giải đi Batki, nhưng vì tất cả bọn chúng đều có vũ khí, nên những tên áp giải cũng không quản được. Lập tức đã nổ ra một cuộc đánh lộn giữa hai bên áp giải và

bị áp giải ở ngay bên kia cầu. Một lúc sau tốp nghĩa dũng quay trở về còn những tên đào ngũ thì tự đi tới Vosenskaia, hàng ngũ có tổ chức hẳn hoi.
Prokho Zykov cũng bị giữ lại ở Gromoc, nhưng hắn đưa trình giấy phép do Grigori Melekhov cấp nên bọn kia cho hắn đi ngay, không gây phiền phức gì cả.
Hắn tới Batki thì trời đã sắp hoàng hôn. Hàng ngàn chiếc xe tải đổ tới từ những thôn vùng sông Tria, đỗ đầy tất cả các phố và các ngõ.
Quang cảnh bên sông Đông không thể nào dùng lời mà tả được. Xe cộ của dân chạy nạn chiếm hết một khoảng bờ sông dài hàng hai vec-xta. Chừng năm vạn con người tản vào trong rừng, chờ qua sông.
Phía trước mặt Vosenskaia, những đại đội pháo, những ban chỉ huy và những đồ quân nhu đã được chở qua bằng phà. Bộ binh qua sông trên những chiếc thuyền nhỏ. Vài chục con đò qua lại như

mắc cửu mỗi chiếc chỉ chở được bốn, năm người. Ở bến đò, ngay sát mặt nước, diễn ra một cảnh chen chúc thật là đáng sợ. Song vẫn còn chưa thấy bóng vía số kỵ binh để lại làm hậu vệ. Từ vùng sông Tria vẫn đưa tới tiếng hoả lực pháo binh nổ như sấm và cái mùi nồng nồng, hắc hắc của các đám cháy cũng mỗi lúc một gắt, một chọc vào mũi.

Cuộc vượt sông kéo dài đến lúc trời rạng. Khoảng mười hai giờ đêm thì có những đại đội kỵ binh đầu tiên tới nơi. Các đại đội nầy sẽ phải bắt đầu vượt sông lúc trời bình minh.

Prokho Zykov được biết các đơn vị kỵ binh thuộc sư đoàn Một vẫn còn chưa tới nơi, bèn quyết định ở lại Batki để chờ đại đội của hắn. Hắn cầm dây cương dắt con ngựa đi len lỏi rất khó khăn giữa những chiếc xe đỗ sát sin sít bên cạnh dãy tường bao của nhà thương Batki. Hắn không tháo yên, buộc con ngựa vào càng một cái xe bò không biết

của ai, nới đai bụng ngựa, còn mình thì sục trong đám xe tìm người quen.

Khi đến gần cái đập, hắn nhận ra Acxinhia từ xa. Nàng đang đi ra sông Đông, chiếc khăn gói nhỏ áp trước ngực, trên vai khoác một chiếc áo ấm. Sắc đẹp lộng lẫy, đập ngay vào mắt của nàng đã làm những tên bộ binh đứng tụ tập trên bờ sông phải chú ý. Chúng nói với nàng không biết những câu gì tục tĩu, những hàm răng trắng nhởn nhe ra cười trên những khuôn mặt đầy bụi, đẫm mồ hôi. Những tiếng cười khoái trá, nghe như tiếng hí của những con ngựa đực, vẳng đến tai Prokho. Một gã Cô-dắc cao lớn ôm lấy nàng từ phía sau, và ghé môi lên cái cổ ngăm ngăm, tròn lẳn của nàng. Thằng cha có bộ tóc trắng phếch, áo sơ-mi không thắt dây lưng, cái mũ lông hất ra sau gáy. Prokho thấy Acxinhia xô mạnh gã kia ra, nhe nanh hung dữ, khẽ nói với gã không biết những gì. Những tên chung quanh phá lên cười, còn gã kia thì ngả mũ,

trầm giọng xuống nói khàn khàn: "Chà, nhà thím nầy, chỉ chút xíu thôi mà!"

Acxinhia rảo bước đi qua trước mặt Prokho, một nụ cười khinh bỉ rung rung trên cặp môi mọng. Prokho không gọi nàng, vẫn đảo mắt sục trong đám người, cố kiếm một bà con cùng thôn. Hắn đi lững thững giữa những chiếc xe chết lặng giương càng lên trời và bỗng nghe thấy những tiếng cười nói say sưa. Ba lão già đang ngồi trên một mảnh vải thô trải dưới gầm một chiếc xe. Giữa hai chân một lão có đặt một thùng rượu. Ba lão già đã say lè nhè lần lượt múc rượu ra uống bằng một cái ca đồng làm bằng vỏ đạn, vừa uống rượu vừa ăn cá khô. Mùi rượu nồng và mùi cá muối mặn mặn bắt anh chàng Prokho đang đói bụng phải đứng lại.

- Nầy thầy quyền? Hãy vào đây uống với chúng tôi cho mọi sự đều được tốt lành! - Một lão già gọi hắn.

Prokho không khách khứa gì cả, ngồi luôn xuống,

làm dấu phép và mỉm cười nhận trong tay lão già mến khách ca rượu thơm phức.

- Nào uống đi, còn sống được ngày nào thì cứ uống đi! Cá chép đây cứ chén đi. Nầy chàng thanh niên, anh đừng coi thường kẻ già cả nhé. Người già mới là những người thông minh! Bọn trẻ trai các anh còn phải học ở chúng tôi về cách sống và, hừ… về cả cách uống rượu nữa. - Một lão già khác nói ồm ồm giọng mũi. Mũi của lão không còn nữa, cả môi trên cũng bị ăn mất đến hở cả chân răng.

Prokho vừa tợp một hớp vừa lo lắng nhìn lão già không có mũi. Uống xong ca thứ hai, sắp đến ca thứ ba thì hắn không nhịn được nữa, bèn hỏi:

- Thế nào bố già, bố đã chơi bời đến mất cả mũi rồi à?

- Đâu có thế, anh bạn thân mến ạ! Đó là vì lạnh đấy. Hồi còn con nít, có một lần tôi bị lạnh một trận đến phát ốm nên mới hỏng mất cái mũi đấy.

- Thế mà tôi thật có lỗi với bố, cứ ngỡ bố mắc cái bệnh thổ tả ấy nên bị rụng mất mũi? Thật chẳng dại gì mà lây cái của tội của nợ ấy! - Prokho thành khẩn thú nhận.

Hắn thấy lão già nói rõ như thế nên đã yên tâm ghé luôn miệng vào cái ca nốc thẳng một hơi cạn sạch, trong bụng không còn lo lắng.

- Cuộc đời đã đến chỗ mạt vận rồi! Bây giờ thì tội gì mà chẳng uống? - Người có rượu, một lão già khỏe mạnh, thân hình chắc nịch, gào lên - Tôi chi mang theo đây hai trăm pút lúa mì, còn một ngàn pút nữa phải quẳng lại ở nhà. Đánh theo năm đôi bò mà phải vứt tất cả ở đây vì làm thế nào mà lôi theo với mình qua sông Đông cho được? Mình dành dụm kiếm được bao nhiêu thế là bây giờ mất hết! Tôi đang muốn có ca hát đây! Hãy chơi cho thoả đi, các bạn đồng hương ạ! - Mặt lão đỏ bừng lên, mắt lão ướt ướt vì những giọt nước mắt.

- Thôi đừng kêu la làm gì, bác Trofim Ivanovich

ơi. Moskva, họ không tin nhiều lắm ở những giọt nước mắt đâu. Còn người thì còn của. - Lão già ồm ồm giọng mũi khuyên bạn.

- Nhưng tôi không kêu làm sao cho được? - Lão già kia nói càng to hơn, nước mắt làm mặt hắn méo hẳn đi. - Thóc thì mất! Bò sẽ chết hết! Nhà cửa sẽ bị bọn Đỏ đốt trụi! Có một thằng con trai lại bị chúng nó giết dạo mùa thu rồi! Thử hỏi tôi không kêu làm sao cho được? Kiếm tiền cho ai bây giờ? Thường là mỗi mùa hạ mục mất trên vai mười chiếc áo sơ-mi, thế mà bây giờ người không áo, chân không giầy… Thôi uống đi!

Prokho vừa lắng nghe những lời trao đổi vừa ăn con cá chép to bằng cái nắp đậy lò và uống hết bảy ca rượu. Hắn kễnh cả bụng, phải cố gắng hết sức mới đứng dậy được.

- Nầy thầy quyền! Cứu tinh của chúng ta! Có muốn lấy thóc cho ngựa không? Muốn bao nhiêu?

Một túi! - Prokho lúng búng. Bây giờ thì xung

quanh xảy ra chuyện gì hắn cũng chẳng cần biết.
Lão già đổ lúa yến mạch thượng hảo hạng vào đầy một cái bao cỏ rồi giúp hắn khiêng lên vai.
- Nhớ mang trả cái túi nhé! Đừng quên nhá, hãy vì Chúa! – lão vừa dặn Prokho vừa ôm lấy hắn và khóc với những giọt nước mắt của một kẻ say rượu.
- Không, tôi không mang trả đâu. Tôi đã bảo không mang trả là không mang trả… - Không hiểu sao Prokho cứ khăng khăng không nghe.
Rồi hắn lặc lè rời khỏi cái xe bò. Túi thóc đè oặt lưng hắn xuống, xô hắn sang một bên, Prokho có cảm giác như mình đang đi trên một khoảng đất láng băng trơn, hai chân vừa tượt vừa run như một con ngựa chưa đóng móng rụt rè bước lên băng. Hắn chập chững bước thêm vài bước rồi đứng lại. Hắn chẳng làm thế nào nhớ được rằng cái mũ trên đầu có còn hay không? Một con ngựa thiến lông hạt dẻ, trán trắng buộc bên một chiếc xe bốn bánh

ngửi thấy mùi yến mạch bèn vươn cổ về phía cái túi, cắn vào một góc. Thóc lạo xạo chảy từ trong lỗ thủng ra. Prokho cảm thấy nhẹ hơn, lại cất bước.

Chưa biết chừng hắn cũng có thể mang chỗ yến mạch còn lại về đến chỗ con ngựa của hắn, nhưng khi hắn đi qua một con bò mộng rất to, con bò bất thình lình đá ngang cho hắn một cái. Cái thói của loài bò vốn thường là như thế. Nó đang bị muỗi mòng cắn khổ sở, lại điên tiết vì nóng nực và cảnh chen chúc chật chội nên không để ai lại gần. Hôm ấy Prokho đầu phải là vật hy sinh đầu tiên trước cơn thịnh nộ của con bò. Hắn lạng sang một bên, đập đầu vào một cái chốt bánh xe và lập tức đánh luôn một giấc.

Đến nửa đêm hắn tỉnh dậy. Trên đầu hắn, những đám mây xám xịt như chì quay lộn, bay vùn vụt về phía tây trên bầu trời xanh cao ngất. Cái lưỡi liền của vành trăng non chỉ ngó qua kẽ mây trong

nháy mắt rồi bầu trời lại bị mây phủ kín mít như trong một cái gối, và gió lạnh thổi mạnh trong bóng tối cũng tựa như càng mạnh thêm.

Một đội kỵ binh tiến qua rất gần ngay cạnh cá xe, chỗ Prokho nằm. Mặt đất than vãn rên siết dưới vô số những vó ngựa đóng móng sắt Đánh hơi thấy cơn mưa đã đến rất gần, những con ngựa thở phì phì. Lách cách tiếng gươm đập vào bàn đạp. Những đốm lửa ở đầu những điếu thuốc hiện lên đo đỏ. Từ chỗ đại đội tiến qua đưa tới mùi hôi ngựa và cái mùi chua loét của các đồ trang bị bằng da.

Cũng như tất cả những tên Cô-dắc đã từng đi lính, qua những năm chiến tranh Prokho đã rất thân thuộc với cái mùi hỗn hợp nầy chỉ có thể có ở kỵ binh. Quân Cô-dắc đã mang cái mùi ấy qua tất cả các nẻo đường từ Phổ và Bucuvin về tới các đồng cỏ của vùng sông Đông và cái mùi ấy, cái mùi không gì đánh tan được của một đơn vị kỵ binh đã

trở nên thân thiết và quen thuộc chẳng khác gì cái mùi của ngôi nhà thân yêu. Hai lỗ mũi hin hin của Prokho phập phồng hít lấy hít để, rồi hắn ngẩng cái đầu nặng như chì.

- Đơn vị nào đấy, các anh em?

- Kỵ binh… - Trong bóng tối có một giọng trầm trả lời tinh nghịch.

- Nhưng tôi hỏi là đơn vị của ai cơ mà?

- Của Petlikura(1)… Vẫn cái giọng trầm vừa nãy trả lời.

- Chà cái thằng chết tiệt? - Prokho chờ một lát rồi nhắc lại câu hỏi - Trung đoàn nào đấy, các đồng chí?

- Bokovsky.

Prokho muốn đứng dậy, song những mạch máu trong đầu hắn cứ giật thình thịch, trong họng lờm lợm buồn nôn. Hắn bèn nằm yên một lát rồi lại thiếp đi. Lúc trời sắp rạng, gió từ sông Đông đưa vào vừa ẩm vừa lạnh.

- Đã chết chưa? - Trong lúc mơ màng, hắn nghe thấy phía trên có tiếng người nói.
- Vẫn còn ấm… nhưng say bí tỉ! - Một người nào đó trả lời ngay bên tai Prokho.
- Lôi mẹ nó ra chỗ khác! Nằm thẳng cẳng như một cái xác chết ấy! Nhưng thôi, cậu hãy cho nó một cái vào ngực?
Một tên cưỡi ngựa lấy cán giáo thúc vào sườn Prokho một cái rất đau trong lúc hắn còn chưa tỉnh. Có những bàn tay không biết của ai cào vào chân hắn, kéo hắn xềnh xệch sang bên cạnh.
- Lôi hết xe cộ đi! Chúng nó ngủ như chết cả! Kiếm được một lúc như thế nầy mà ngủ với ngáy? Bọn Đỏ đánh đến đít rồi mà còn ngủ, làm như ở nhà không bằng! Đẩy hết xe cộ sang bên cạnh, đại đội pháo sắp qua đây rồi! Quàng quàng lên! Chúng nó chặn hết cả lối đi! Chà cái quâ-â-ân nầy! - Một giọng hách dịch gầm lên.
Những người dân chạy nạn đang ngủ trên các xe

và dưới gầm xe bắt đầu cựa quậy. Prokho đứng chồm lên. Trên người hắn chẳng còn gươm súng gì nữa, cả chiếc ủng bên chân phải cũng đã biến đâu mất, tất cả đều do hắn tự tìm cách quẳng bớt sau bữa rượu bí tỉ hôm qua.

Hắn ngơ ngác nhìn quanh, định tìm dưới gầm xe, song những gã giữ ngựa và pháo thủ của đại đội pháo vừa kéo tới đã nhảy trên ngựa xuống, thẳng tay lật đổ chiếc xe cùng với tất cả các hòm xiểng chất trên đó, và chỉ nháy mắt đã dọn xong đường cho khẩu pháo tiến qua.

- Ti-i-ến!

Những tên giữ ngựa đã lại lên yên. Những đoạn dây thắng khâu rất rộng bị kéo thẳng căng rung lên. Những bánh xe rất cao của khẩu pháo có lồng áo ngoài vấp lạch xạch ở những chỗ ổ gà. Cái trục của một hòm đạn pháo vướng vào một cái gọng xe, làm gãy cả cái gọng xe.

- Bỏ mặt trận phải không? Lính với tráng, mẹ

chúng mày chứ! - Lão già ồm ồm giọng mũi uống rượu tối qua với Prokho quát to từ trên xe.
Bọn lính pháo binh đang vội tiến ra chỗ vượt sông cứ lặng thinh đi qua. Prokho mò mẫm trong cảnh tranh tối tranh sáng lúc trời sắp rạng, cố tìm khẩu súng trường và con ngựa. Nhưng hắn chẳng thấy đâu cả. Ra tới gần một chiếc thuyền nhỏ, hắn tháo nốt chiếc ủng còn lại, quẳng xuống sông rồi nhúng rất lâu cái đầu đau ê ẩm như bị đánh đai sắt xuống nước.
Mặt trời vừa ló thì kỵ binh bắt đầu vượt sông. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, dồn một trăm năm mươi con ngựa đã tháo yên cương của đại đội Một xuống sông Đông, hơi phía trên chỗ khuỷu sông, nơi con sông rẽ ngoặt về phía đông thành một góc vuông. Tên đại đội trưởng có bộ râu chổi sể đỏ như râu ngô mọc rậm rì lên tới mắt và cái mũi quặp Tướng mạo hắn hung dữ, nom giống con lợn lòi một cách lạ lùng. Tay trái hắn được đeo lên cổ bằng những

sợi băng bẩn thỉu đầy máu, tay phải luôn luôn quất quất chiếc roi ngựa.

- Không được cho ngựa uống nước! Đuổi đi! Đuổi chúng nó xuống nước đi! Mà tại sao mầy… mẹ… mẹ… mẹ mầy chứ, mày sợ nước à? Lội ngay xuống! Con ngựa của mầy không phải là bằng đường nó không thấm nước đâu! - Hắn quát bọn Cô-dắc đang xua những con ngựa xuống nước, những cái răng nhọn hoắt của hắn nhe cả ra dưới hàng ria đỏ lòm.

Những con ngựa cứ rúc vào nhau thành một đám, không muốn lội xuống nước lạnh. Bọn Cô-dắc vừa quát tháo vừa cầm roi quất tới tấp. Con ngựa đầu tiên bơi ra khỏi bờ là một con ngựa huyền mũi trắng, trên trán có ngôi sao màu hồng rất lớn. Xem ra nó bơi lần nầy không phải là lần đầu. Hai cái mông xuôi của nó chìm xuống nước, cái đuôi to sợi ngoặt sang một bên, nhưng cổ và lưng đều nhô lên khỏi mặt nước. Những con khác đều rẽ dòng

nước ùa theo nó, rồi vừa kêu hồng hộc thở phì phì, vừa bơi trong làn nước sủi ngầu. Bọn Cô-dắc sang theo trên sáu chiếc thuyền. Một trong những tên đi theo đàn ngựa đứng trên mũi một cái thuyền, lăm lăm trong tay một cái dây thòng lọng, để phòng có chuyện gì xảy ra.

- Đừng sang thẳng? Cho bơi chếch ngược dòng nước! Đừng để bị dòng nước cuốn đi.

Cái roi trong tay tên đại đội trưởng lại hoạt động. Nó vẽ một vòng tròn, quật đánh đét xuống một bên ống ủng bê bết những vôi.

Dòng nước chảy xối cuốn đàn ngựa đi. Con ngựa huyền bơi dễ dàng phía trước những con khác, bứt xa tới hai thân ngựa. Nó là con đầu tiên leo lên bãi cát ở bờ bên trái. Trong khi đó mặt trời đã ló ra sau những cành hắc dương lồm xồm, ánh sáng hồng hồng dội xuống con ngựa huyền làm bộ lông đẫm nước bóng nhoáng sáng bừng lên trong giây lát như một đám lửa đen cháy rực:

- Chú ý con ngựa cái của Mrykhin? Giúp nó với! Đeo dây mõm vào cho nó. Nhưng chèo đi chứ! Chèo mạnh lên! - Tên đại đội trưởng tướng lợn lòi quát lên giọng khàn khàn.

Đàn ngựa đã bơi qua sông được an toàn. Bọn Cô-dắc đã chờ sẵn ở bờ bên kia. Chúng tìm nhận ngựa, mắc dây hàm thiếc. Những chiếc yên bắt đầu được chở từ bờ bên nầy sang.

- Hôm qua cháy ở đâu thế? - Prokho hỏi một gã Cô-dắc đang khiêng một cái yên ngựa lên thuyền.

- Dọc theo sông Tria.

- Cháy vì đạn pháo à?

- Đạn với điếc gì? - Gã Cô-dắc trả lời, giọng đau khổ. Bọn Đỏ đốt đấy.

- Đốt tất cả à? - Prokho kinh ngạc hỏi.

- Khô-ô-ông đâu… Chúng nó chỉ đốt nhà của những kẻ có của, những nhà mái tôn hay những cơ ngơi bề thế thôi.

- Đã có những thôn nào bị cháy rồi?

- Từ Vitlôguzov đến Grachev.
- Thế sư đoàn bộ sư đoàn Một, cậu có biết hiện giờ ở đâu không?
- Ở Trukarinsky.
Prokho quay về chỗ đoàn xe của dân chạy loạn. Khu vực nghỉ tạm ngoài trời kéo dài liên miên, chỗ nào cũng thấy gió thổi tạt những làn khói đắng hắc bốc mù mịt trên những đống củi đốt bằng cành khô, bằng hàng rào bị phá, bằng phân bò, ngựa khô: cánh đàn bà đang sửa soạn bữa sáng.
Ban đêm còn đến thêm vài ngàn dân chạy loạn từ dải đồng cỏ bên hữu ngạn. Tiếng người nói nghe rào rào như ong vỡ tổ quanh những đống lửa và trên những chiếc xe lớn nhỏ:
- Không biết bao giờ mới đến lượt mình được qua sông nhỉ?
- Chao ôi, chờ đợi mãi sốt cả ruột!
Lạy Chúa cứ trừng phạt tôi, tôi sẽ đổ thóc xuống

sông Đông cho khỏi lọt vào tay bọn Đỏ!

- Ở bến phà những người là người, cứ như một đám mây đen!

- Em yêu của anh, chúng mình làm thế nào mà ném hòm xiểng ở lại trên bờ được?

- Cứ dành dụm mãi đi, cứ dành dụm mãi đi… Lạy Chúa tôi, cứu tinh của chúng tôi!

- Đáng là phải qua sông ngay ở thôn nhà…

- Chao ôi, mất bao nhiêu hơi sức mới đến được cái trấn Vosenskaia nầy!

- Nghe nói Kalinov Ugol đã bị đốt quang.

- Vốn chỉ mong mò được tới bến phà…

- Thôi đi, nếu không chúng nó sẽ tha chết cho phải không?

- Bên chúng nó đã có lệnh: chém chết hết dân Cô-dắc từ đứa trẻ sáu tuổi đến những người già nhất.

- Nếu chúng nó tóm được bà con ta ở bờ bên nầy… Nếu thế thì sao nhỉ?

- Thịt đây tha hồ mà băm!

Một lão già lông mày bạc phơ, thân hình cân đối, đang phô tài hùng biện bên chiếc xe bốn bánh sơn lòe loẹt kiểu Tavria. Cứ nhìn vẻ người và dáng điệu oai vệ của lão thì có thể nhận ra một tên *ataman* thôn đã từng giữ nhiều năm cái gậy *ataman* bịt đồng.

- Tôi hỏi: "Chẳng nhẽ để mọi người đều phải bỏ mạng trên bờ hay sao? Vậy thì bao giờ chúng tôi mới có thể đem nồi niêu quần áo sang bên kia sông được? Phải biết rằng bọn Đỏ sẽ chém chết hết chúng tôi đấy!" Nhưng vị quan lớn ấy đã bảo tôi: "Bố già ạ, bố đừng lo! Nhân dân còn chưa sang sông hết thì chúng tôi còn giữ vững trận địa để bảo vệ nhân dân. Chúng tôi thà bỏ xác ở đây chứ không chịu để vợ con, bố mẹ già bị giết hại đâu!"

Những lão già và những người đàn bà đứng vây quanh lão *ataman* lông mày bạc. Họ hết sức lắng nghe lão nói rồi cùng nhao nhao kêu lên:

- Thế thì tại sao đại đội pháo lại chuồn đi!
- Chúng nó phóng như bay ra chỗ qua sông, thiếu chút nữa thì chẹt chết người ta!
- Cả kỵ binh cũng đã kéo đến rồi…
- Nghe nói Grigori Melekhov đã bỏ mặt trận.
- Như thế nầy thì còn ra quy củ gì nữa? Bỏ mặc nhân dân ở lại, còn bản thân chúng nó?
- Quân đội lại rút đi trước!
- Lấy ai bảo vệ chúng ta bây giờ?
- Cứ xem đấy, kỵ binh đã bơi qua sông rồi?
- Anh nào cũng chỉ biết lo cho cái thân xác của mình…
- Đúng là như thế đấy!
- Mọi người chung quanh đều đã phản bội chúng ta?
- Mất mạng đến nơi rồi, còn gì nữa!
- Phải cử vài cụ bô lão đem bánh mì và muối (2) đến chỗ bọn Đỏ. May ra chúng nó sẽ tha chết, không đem ra hành hình.

Một gã kỵ binh bỗng xuất hiện ở lối vào ngõ, ngay cạnh ngôi nhà gạch đồ sộ của bệnh viện. Khẩu súng trường của gã đeo trên mũi yên, cái cán giáo sơn xanh lá cây lắc lư bên cạnh sườn gã.

- Nhưng thằng Mikiska nhà tôi đây mà? - Một người đàn bà đầu trần, đã có tuổi, sung sướng kêu rên.

- Có báo cáo lên tổng tư lệnh đây! Bà con tránh cho tôi đi!

- Mikiska! Con yêu của mẹ! Người đàn bà có tuổi kêu lên, giọng xúc động. Làn tóc đen lẫn những món hoa râm loã xoã trước khuôn mặt hân hoan. Bà áp sát người vào bàn đạp, vào con ngựa đầm đìa mồ hôi, hỏi với nụ cười run run tên môi. Bà già nhảy qua những gọng xe, chạy len qua những chiếc xe và những con ngựa, đến trước mặt gã cưỡi ngựa. Người ta nắm lấy bàn đạp giữ gã lại. Gã giơ một chiếc phong bì màu xám có đóng dấu xi lên khỏi đầu, kêu lên:

- Mầy có về thôn nhà chứ?
- Có về.
- Bây giờ bọn Đỏ đang ở đấy rồi…
- Nhà ta thì sao?
- Nhà ta vẫn còn nguyên. Nhưng nhà Fedortov bị đốt rồi. Gian nhà kho của nhà ta bắt lửa, nhưng chính chúng nó đã đến dập tắt.

Con Fechixka ở trong ấy chạy ra kể lại rằng thằng quan của bọn Đỏ có bảo: "Không được để cháy một căn nhà nào của người nghèo, nhưng nhà của bọn tư sản thì đốt hết đi".

- Chao ôi, thật nhờ ơn Chúa! Cầu *Chúa cứu thế* gia ơn cho họ? - Người đàn bà làm dấu phép.

Một lão già có vẻ mặt nghiêm khắc nói giọng phẫn nộ:

- Sao bà lại thế nhỉ, bà mẹ thân mến? Chúng nó đốt nhà láng giềng mà bà lại còn "thật nhờ ơn Chúa" à?
- Quỷ dữ bắt họ di. - Người đàn nói rất nhanh,

giọng sôi nổi. - Họ còn có thể xây được nhà khác. Còn như nhà tôi mà bị chúng nó đốt thì còn lấy quái gì mà dựng lại được nữa? Lão Fedot, nhà lão có chôn một hũ vàng, còn tôi… tôi thì quanh năm suốt đời đi làm mướn cho người ta, ăn bữa hôm lo bữa mai.

- Thôi buông ra, mẹ! Con có công văn, còn phải vội. - Gã cưỡi ngựa khom người trên yên, van mẹ gã.

Bà mẹ đi bên cạnh con ngựa, vừa đi vừa hôn bàn tay rám nắng đến đen sạm của thằng con trai, rồi chạy về chiếc xe của bà, còn gã cưỡi ngựa kia thì lại gào lên bằng một giọng nam cao rất trẻ:

- Tránh ra nào! Có công văn đến tổng tư lệnh đây! Bà con tránh ra nào!

Con ngựa của gã hăng máu, ngoáy mông loạn xạ, vừa đi vừa nhảy. Dân chúng miễn cưỡng tránh sang hai bên. Gã cưỡi ngựa có vẻ như chỉ tiến được rất chậm, nhưng chẳng mấy chốc gã đã bị

lấp sau những chiếc xe, sau những cái lưng bò lưng ngựa, chỉ còn trông thấy ngọn giáo lắc lư bên trên rừng người, mỗi lúc một ra gần bờ sông.

Chú thích:

(1) Petlikura (1877 - 1926). Tên đầu sỏ phản cách mạng của vùng Ukraina trong thời kỳ nội chiến. Vốn là một phần tử xã hội dân chủ, chống Chính quyền Xô viết, được đồng minh và đế quốc Đức giúp đỡ. Năm 1920, trực tiếp giúp đế quốc Ba Lan đánh Ukraina. Sau trốn sang Paris rồi bị một phần tử dân tộc chủ nghĩa Do-thái ám sát (ND)

(2) Đem bánh mì và muối đến để bày tỏ ý muốn hoà bình hoặc quy thuận (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 181

Phần 6

Chỉ trong một ngày, tất cả các đơn vị của quân phiến loạn và dân chạy nạn đã được đưa sang bờ bên trái sông Đông. Các đại đội kỵ binh của trung đoàn trấn Vosenskaia thuộc sư đoàn Một của Grigori Melekhov sang sau cùng.

Cho đến lúc hoàng hôn xuống, Grigori đã cùng mười hai đại đội kỵ binh tinh nhuệ ngăn chặn sức tấn công của sư đoàn Hồng quân Kubanskaia số 33. Khoảng năm giờ thì nhận được thông tri của Kudinov cho biết các đơn vị quân đội và dân chạy nạn đã được đưa sang sông. Mãi lúc đó chàng mới

ra lệnh rút lui.

Theo kế hoạch đã thảo từ trước, từng đại đội quân phiến loạn thuộc vùng ven sông Đông phải sang sông rồi bố trí đại đội của thôn nào ngay trước mặt thôn ấy. Đến giữa trưa thì bộ tư lệnh bắt đầu nhận được báo cáo của các đại đội. Phần lớn các đại đội ấy đã bố trí xong dọc theo bờ bên trái trước mặt thôn của mình.

Ở các nơi có thừa những khoảng cách giữa các thôn, bộ tư lệnh đã điều tới đó những đại đội của dân Cô-dắc dải đồng cỏ ven sông. Các đại đội kỵ binh Krugilinskaia, Marxaevo, Xighinskaia, Karginskaia, các đại đội kỵ binh Latysepskaia, Likhovidovskaia, và Grachevskaia chiếm lĩnh các khoảng cách giữa Pegarevskaia, Vosenskaia, Lebirgiensky, Karanoiasky. Các đại đội còn lại thì rút về hậu phương, tới các thôn vùng bên kia sông Đông, Dubrovka, Cher, Gorokhovka, và theo ý kiến Xafonov, sẽ phải được tổ chức thành một đội

dự bị mà bộ tư lệnh sẽ cần đến trong trường hợp quân địch chọc thủng mặt trận.

Mặt trận của quân phiến loạn kéo dài một trăm năm mươi véc-xta trên bờ bên trái sông Đông từ các thôn đầu phía tây của trân Kazanskaia tới Ust-Khop.

Sau khi sang sông, quân Cô-dắc chuẩn bị tiến hành chiến tranh trận địa: chúng vội vã đào ngay chiến hào, chặt và cưa những cây tiêu huyền, liễu, sồi để làm những hầm ẩn nấp và ổ súng máy. Tất cả những cái túi không đựng gì lấy được của dân chạy nạn đều được đổ đầy cát và xếp thoai thoải thành ụ phía trước một tuyến chiến hào kéo dài liên miên.

Trước khi trời tối, tất cả các nơi đều đã đào xong chiến hào. Hai đại đội pháo số 1 và số 3 của quân phiến loạn nguỵ trang trong những khoảng trồng thông bên ngoài trấn Vosenskaia. Chỉ còn có vẻn vẹn năm quả đạn cho tất cả tám khẩu pháo. Cả đạn

súng trường cũng sắp cạn. Kudinov đã phái những tên liên lạc cưỡi ngựa tới các nơi phổ biến mệnh lệnh nghiêm cấm không được bắn nhau với địch.
Mệnh lệnh nầy dặn mỗi đại đại chọn ra một hay hai tên bắn giỏi nhất, phát cho mỗi tên một số đạn đủ dùng, để những tay thiện xạ đặc biệt đó tiêu diệt các xạ thủ súng, máy và chiến sĩ Hồng quân xuất hiện trên các phố của các thôn trên bờ bên phải. Những tên khác chỉ được phép nổ súng trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông.
Mãi đến lúc hoàng hôn, Grigori Melekhov mới đi kiểm tra xong các đơn vị thuộc sư đoàn của chàng bố trí rải rác dọc theo sông Đông. Sau đó chàng trở về Vosenskaia để nghỉ đêm.
Đã có lệnh cấm đốt lửa trên bãi cỏ hoang ven sông. Ngay trong trấn Vosenskaia cũng chẳng có đèn lửa gì cả. Khắp vùng bên kia sông Đông chìm trong một làn sương mù tím ngắt.
Sáng sớm hôm sau, có những đội trinh sát đầu tiên

của Hồng quân sớm xuất hiện trên ngọn gò ở Bát ki. Chẳng mấy chốc đã thấy họ thấp thoáng trên tất cả các nấm kurgan ở bờ bên phải từ trấn Ust-Khopeskaia đến trấn Kazanskaia. Mặt trận của Hồng quân đổ ào ào đến sông Đông như một dòng phun thạch có sức mạnh khủng khiếp. Sau đó các nhóm trinh sát lẩn đi và cho đến giữa trưa, các ngọn gò cứ chết lặng dưới một bầu không khí lặng tờ nặng nề của nơi sa mạc.

Gió xoáy lên những cột bụi trắng trắng trên con đường của các vị *Ghet-man*. Khói của những đám cháy vẫn còn bốc lên ở phía nam như một màn sương đen tía. Những đám mây đen bị gió thổi tản ra đã tụ lại. Cái bóng của một đám mây như vươn cánh trên ngọn gò.

Một tia chớp loằng nhoằng chữ chi hiện lên mờ nhạt dưới ánh sáng ban ngày. Trong nháy mắt, nó ngoằn ngoèo viền một dải bạc quanh một đám mây màu xanh rồi loáng lên lao thẳng xuống như

một nhát giáo, đánh thốc vào bộ ngực căng phồng của nấm *Kurgan* xưa kia dùng làm vọng tiêu. Tiếng sét như xé toạc đám mây lơ lửng trên không: mưa toé ra từ giữa bụng đám mây. Gió tạt chếch qua làn mưa, mang những đợt sóng trắng dập dờn nhảy múa tới những sườn đá phấn của những nhánh núi mọc nhô ra sông, xuống những bông hướng dương đang héo hon vì oi bức, những cây lúa rũ đầu xuống đất. Lá cây còn non bị bụi xám xịt bám vào nom già hẳn đi đã được nước mưa rửa cho mới lại. Những nhánh lộc đầu xuân mọng nước óng a óng ánh, những cây hướng dương đã ngẩng cao đầu với những bộ mặt vàng hoe. Các vườn rau nồng nặc cái mùi mật ong của bí ngô đang ra hoa. Mảnh đất được uống đã khát bốc hơi ngùn ngụt mãi không thôi.

Sau giữa trưa lại thấy trinh sát Hồng quân xuất hiện trên những nấm *Kurgan* đắp làm vọng tiêu, nằm liên tiếp thành một chuỗi rải rác theo đường

sống của những gò núi ven sông Đông kéo dài tới biển Azov.

Đứng trên các nấm *Kurgan* nầy có thể nhìn xa hàng chục véc-xta trên khoảng bình nguyên gợn lên vàng vàng với những cái hồ hiện ra như những hòn đảo xanh mướt. Các nhóm trinh sát của Hồng quân bắt đầu toả tới các thôn một cách thận trọng. Bộ binh đỏ ùa từ trên gò xuống theo đội hình chiến đấu. Các đại đội pháo dừng lại sau các nấm *Kurgan*. Xưa kia tiêu binh của dân Polovet và dân Brodnik (1) thiện chiến đã cảnh giới trên các nấm *Kurgan* nầy để khỏi bị kẻ địch đến đánh bất ngờ.

Một đại đội pháo bố trí trên núi Bologorskaia bắt đầu bắn phá Vosenskaia. Trái lựu pháo đầu tiên nổ trên quảng trường, rồi sau đó toàn thị trấn chìm dưới những đám khói xám của đạn trái phá và những cái mũ màu trắng sữa tan dần trước gió của đạn ghém. Rồi lại thêm ba đại đội pháo nữa bắt đầu bắn phá Vosenskaia và các chiến hào của quân

Cô-dắc ven sông Đông.

Ở thôn Bolsoi Gromoc súng máy bắt đầu lên tiếng một cách hung hãn. Hai khẩu "Hotkit" bắn từng loạt ngắn, còn một khẩu "Marxim" thì với cái giọng nam trung của nó, cứ nhằm các tổ bộ binh của quân phiến loạn chạy đi chạy lại bên kia sông mà tuôn đạn thép liên miên. Những xe vận tải nối đuôi nhau leo lên gò. Hồng quân đào chiến hào trên những sườn núi mọc đầy mận gai. Những chiếc xe hai bánh, bốn bánh chạy lọc xọc trên con đường của các vị *Ghet-man*, mỗi chiếc đều kéo lê phía sau một làn bụi bốc lên cuồn cuộn như một vạt váy dài.

Hoả lực pháo binh nổ ầm ầm khắp mặt trận. Từ các ngọn núi ven sông khống chế được toàn khu vực, các đại đội pháo của Hồng quân bắn phá vùng bên kia sông Đông đến tối mịt. Cánh đồng cỏ hoang ven sông với những chiến hào đào nhằng nhịt của quân phiến loạn cứ câm tiếng trên suốt

một dải từ Kazanskaia đến Ust-Khopeskaia. Những tên giữ ngựa dắt ngựa vào ẩn trong những khu rừng vùng thấp kín đáo và rất rậm rạp, mọc đầy lau sậy, hương bồ và sa thảo. Ở đấy ngựa không bị muỗi mòng quấy nhiễu, mà không khí thì mát rượi trong những khoảng rừng rậm đầy *hốt bố* dại. Những cây liễu trắng cao ngất và các thứ cây khác có thể đảm bảo che được con mắt của các quan trắc viên Hồng quân.

Không thấy bóng vía một người nào trên bãi chăn nuôi xanh rờn. Năm thì mười hoạ mới thấp thoáng những người dân chạy nạn hốt hoảng cúi gập lưng, cố rời thật xa bờ sông Đông. Một khẩu súng máy của Hồng quân tằng tằng nã theo họ vài tràng, tiếng đạn ríu dài làm họ mất hết hồn vía, xô họ nằm dúi xuống đất. Họ nằm lại trong đám cỏ rậm mãi đến hoàng hôn rồi mới chạy tế lên trốn vào rừng, chạy không ngoái đầu lại, chỉ mong sao mau chóng tới được vùng ao đầm đang hồ hởi mời

đón với những đám xích dương và bạch dương hết sức rậm rạp.

Thị trấn Vosenskaia bị pháo binh bắn phá dữ dội hai ngày liền. Dân chúng không ló đầu ra khỏi các hầm nhà. Các phố frong trấn bị đạn pháo bắn nát chỉ sống lại ban đêm.

Trong bộ tư lệnh thấy nêu lên những giả thiết cho rằng quân địch bắn phá dữ dội như thế nầy không nhằm mục đích nào khác ngoài việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị vượt sông. Có những ý lo Hồng quân sẽ bắt đầu vượt sông ngay trước mặt Vosenskaia, với mục đích chiếm lĩnh thị trấn, thọc mũi dùi vào tuyến phòng thủ kéo dài trên bờ bên phải, cắt hẳn mặt trận làm hai, rồi sau đó mới dùng chiến thuật tấn công bên sườn từ Calat và Ust-Medvediskaia để giáng đòn tiêu diệt hoàn toàn.

Theo lệnh của Kudinov, ở Vosenskaia đã tập trung tới bờ sông hơn hai chục khẩu súng máy với một

số băng đạn đủ dùng. Những tên chỉ huy các đại đội pháo đã nhận được lệnh chỉ bắn những phát đạn còn lại trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông. Cái phà và tất cả thuyền bè được kéo về chỗ vũng sông ở phía trên Vosenskaia và một bộ phận rất mạnh được phân công canh giữ.

Đối với Grigori Melekhov, những điều lo lắng của bọn sĩ quan tham mưu có vẻ không có cơ sở. Trong cuộc hội nghị ngày hai mươi tư tháng Năm, chàng đã chế giễu những điều ức đoán của Ilia Xafonov cùng những tên chia sẻ ý kiến của hắn.

- Chúng nó sẽ dùng cái gì để vượt sông trước mặt Vosenskaia? - Chàng hỏi. - Mà chẳng nhẽ ở đấy có địa hình để có thể vượt sông hay sao? Các anh thử nhìn xem: ở phía bên nầy, bờ sông trơ thân cứ như một cái mặt trống, thêm con bơn toàn cát phẳng, ngay ven sông không một đám cây, bụi cỏ. Vậy có thằng ngu xuẩn nào lại rúc đầu vào địa điểm nầy để vượt sông? Chỉ có một mình Ilia Xafonov với

tất cả các khả năng của cậu ấy mới có thể mò vào cái tử địa nầy mà thôi… Trên một bờ sông trần trùi trụi như thế nầy thì sẽ bị súng máy quét bay không còn một thằng nào sống sót! Mà Kudinov ạ, anh đừng tưởng bọn chỉ huy Hồng quân chúng nó đần độn hơn anh và tôi. Trong số chúng nó có những thằng thông minh hơn chúng ta nhiều đấy? Chúng nó sẽ không tấn công chính diện vào Vosenskaia đâu, vì thế chúng ta không nên chờ đón chúng nó tấn công ở đây, mà ở một khoảng nào nông, có thể lội qua trên lòng sông toàn cát, hoặc ở chỗ kín đáo, có địa hình, có rừng rậm. Phải theo dõi thật cẩn thận các nơi nguy hiểm ấy, nhất là ban đêm. Cần phải báo trước cho anh em Cô-dắc biết để họ khỏi bị hố, khỏi bị chúng nó đánh bất ngờ. Cần phải điều sẵn lực lượng dự bị đến các nơi nguy hiểm, để còn có gì mà đem ra dùng trong trường hợp nguy cấp.

- Anh bảo chúng nó sẽ không tấn công vào

Vosenskaia à? Thế tại sao chúng nó lại đem pháo tới giã giò lên thị trấn đến khuya mới thôi? - Gã tham mưu phó của Xafonov hỏi.

- Chuyện ấy thì anh sang bên chúng nó mà hỏi. Nhưng có phải chúng nó chỉ bắn riêng vào Vosenskaia thôi đâu? Chúng nó nã cả vào Kazanskaia, cả vào Erinsky, các anh xem đấy, ngay đến núi Xemenovska cũng bị chúng nó xới lên. Còn thiếu chỗ nào mà chúng nó không đem pháo nã loạn vào? Có lẽ cũng vì chúng nó có nhiều đạn pháo hơn bên ta một chút. Mẹ cái pháo binh của chúng ta chứ… Vẻn vẹn năm quả đạn, mà vỏ đạn lại tiện bằng gỗ sồi.

Kudinov cười khà khà:

- Hay, phát nầy nã trúng đấy!

- Bây giờ không phải là lúc phê phán nhau! - Tên đại đội trưởng đại đội pháo số 3 có mặt trong cuộc họp phát khùng. - Bây giờ phải bàn vào việc đi.

- Cậu thử nói xem, có ai ngáng mồm ngáng miệng

cấm cậu nói không? - Kudinov cau mày nghịch nghịch cái dây lưng. - Cái bọn quỷ dữ các cậu đã được dặn bao nhiêu lần: "Đạn thì chớ có đem dùng phí phạm vô ích, phải dành cho những trường hợp quan trọng?". Nhưng các cậu nào có chịu nghe, vớ được cái gì cũng bắn, xe bò xe ngựa cũng bắn. Bây giờ đến bước như thế nầy thì chẳng có cái gì mà bắn nữa. Bị phê bình còn bực bội nỗi gì? Melekhov cười cái pháo binh gỗ sồi của các cậu thì cũng đúng đấy. Cái kiểu làm ăn của các cậu bị người ta chê cười không oan đâu!

Kudinov đứng về phía Grigori, hắn kiên quyết ủng hộ kiến nghị của chàng về việc tăng cường phòng thủ ở các nơi vượt sông thuận lợi nhất và tập trung các đơn vị dự bị vào ngay sát các khu vực bị uy hiếp. Hắn lại quyết định rút bớt một số súng máy ở ngay Vosenskaia, chuyển cho các đại đội Bologorskaia, Merkulovskaia và Gromkovskaia. Quân địch có nhiều khả năng vượt sông nhất ở

khu vực của các đại đội nầy.

Hôm sau đã có ngay những sự việc chứng thực giả thiết của Grigori nói rằng Hồng quân sẽ không tìm cách vượt sông ở trước mặt Vosenskaia, mà sẽ chọn một địa điểm thuận lợi hơn. Sáng hôm ấy tên đại đội trưởng đại đội thôn Gromoc báo cáo rằng Hồng quân đang chuẩn bị vượt sông. Suốt đêm từ bên kia sông Đông vẳng sang tiếng người xôn xao, tiếng búa đập, tiếng bánh xe rít. Vô số những chiếc xe tải chở ván gỗ không biết từ đâu tới thôn Gromoc, gỗ được hạ ngay trên xe xuống và lập tức nghe thấy những tiếng cưa xoèn xoẹt tiếng rìu, tiếng búa chan chát. Căn cứ vào tất cả hiện tượng ấy thì có thể đoán rằng Hồng quân đang sắp sửa dựng một cái gì đó.

Đầu tiên bọn Cô-dắc giả thiết rằng Hồng quân định làm một cái cầu phao. Ban đêm đã có hai tay to gan lên quá trên chỗ có tiếng thợ mộc làm việc nửa vec-xta, chúng cởi quần áo, lấy lá cây nguỵ

trang trên đầu rồi lặng lẽ bơi xuôi theo dòng nước. Hai tên mò tới sát bờ sông, nghe thấy ngay gần đấy tiếng nói chuyện của những chiến sĩ Hồng quân thuộc vọng tiêu súng máy bố trí trong đám liễu. Từ trong thôn đưa ra rành rọt tiếng người nói và tiếng rìu chan chát, nhưng chúng chẳng nhìn thấy gì trên mặt nước. Hồng quân đích xác đang làm một cái gì đó, nhưng dứt khoát không phải là làm cầu.

Tên đại đội trưởng đại đội Gromoc tăng cường theo dõi bên bờ có địch. Đến lúc trời rạng, mấy tên quan sát không rời mắt khỏi ống nhòm, nhìn mãi mà chẳng thấy có gì cả. Nhưng chẳng mấy chốc, một tên được coi là thiện xạ nhất trung đoàn ngay từ trong cuộc chiến tranh với Đức, nhìn qua cái tranh tối tranh sáng trước lúc bình minh, đã thấy một chiến sĩ Hồng quân dắt hai con ngựa đóng sẵn yên cương xuống sông Đông.

- Có một thằng Đỏ đang đi xuống nước, - Gã Cô-

dắc rỉ tai bạn nó rồi hạ ống nhòm xuống.
Hai con ngựa lội nước tới đầu gối, bắt đầu uống nước.
Gã Cô-dắc lồng cái dây da nới dài khẩu súng trường vào khuỷu tay trái, nâng khung ngắm lên rồi nhằm rất lâu, rất cẩn thận…
Phát súng nổ, một con ngựa từ từ lăn nghiêng ra, còn con kia chạy tế lên dốc. Người chiến sĩ Hồng quân cúi xuống để tháo lấy cái yên trên xác con ngựa bị bắn chết. Gã Cô-dắc nổ phát súng thứ hai, khẽ mỉm cười: người chiến sĩ Hồng quân đứng phắt dậy, định chạy từ dưới sông lên, nhưng bất thần lại ngã vật xuống. Anh ngã sấp mặt xuống để không bao giờ đứng dậy nữa…
Grigori vừa nhận được báo cáo về việc Hồng quân chuẩn bị vượt sông, đã thắng ngựa để tới ngay khu vực của đại đội thôn Gromoc.
Ra khỏi thị trấn, chàng cho con ngựa lội qua một cái hồ vừa hẹp vừa nông kéo dài tới cuối trấn, vốn

là một nhánh, đã bị ngắt khỏi sông Đông, rồi cho ngựa phi qua rừng.

Con đường chạy ngang một bãi cỏ, nhưng vượt qua bãi cỏ thì rất nguy hiểm, vì thế Grigori chọn một đường vòng hơi dài: chàng qua rừng tới cuối hồ Ratxokhov, men theo những đống đất mấp mô và những đám liễu trắng đến nỗi chỗ lội Canmứtki (đây là một cái ngòi mọc đầy súng, cần dại và lau sậy nối liền một bãi lầy trên đồng cỏ với hồ Postoilicha). Ngay sau khi qua được chỗ lội Canmứtsky, chàng ghìm cương ngựa cho nó nghỉ ngơi vài phút.

Từ đấy ra tới sông Đông theo đường thẳng là chừng hai vec-xta. Vượt qua bãi cỏ để ra tới các chiến hào thì có nghĩa là phơi mình trước đạn địch. Cũng có thể chờ đến tối, trời nhá nhem rồi mới vượt qua bãi cỏ bằng phẳng, nhưng Grigori có cái tính không thích chờ đợi chàng thường nói: "Trên đời nầy không gì tồi tệ bằng chờ đợi và theo

đuổi", vì thế chàng quyết định lập tức đi ngay. "Cứ thúc hết sức cho con ngựa phóng bạt mạng, có lẽ chúng nó sẽ không bắn trúng được đâu!" - chàng vừa nghĩ thầm vừa mò ra khỏi những bụi cây.

Chàng chọn một dải liễu mọc nhô ra khỏi khu rừng ven sông như một nhánh núi rồi giơ roi. Ăn một roi cháy mông, lại nghe thấy tiếng quát man rợ, con ngựa run bắn lên, cụ sát hai tai vào nhau, phi lên vùn vụt mỗi lúc một nhanh và lao thẳng về phía sông Đông. Grigori chưa kịp vượt qua năm chục xa-gien thì trên một ngọn đồi bên hữu ngạn đã có một khẩu súng máy bắn tằng tằng những tràng dài từ phía trước mặt. "Chíu! Chíu… Chíu… Chíu… Chíu!" - Những viên đạn rít như tiếng chuột đồng. "Cao quá đấy, chú nó ơi!" - Grigori nghĩ thầm và kẹp chặt sườn ngựa, rồi thả lỏng dây cương, áp sát má xuống sát đám bờm ngựa bay tán loạn dưới làn gió thổi ngược. Và như đoán ra ý chàng, người xạ thủ súng máy Hồng quân nằm sau

cái lá chắn sơn xanh của khẩu trọng liên ở một chỗ nào đó trên ngọn gò trăng trắng, chuyển sang nhằm hắn đón đầu. Hoả lực của khẩu súng máy tuôn ra như một luồng nước, sà xuống thấp hơn lúc nãy và kêu chíu chíu ngay trước chân ngựa một cách khoái trá. Những viên đạn nóng bỏng trong khi bay rít lên như những con rắn, xuyên xuống chất đất ẩm còn chưa khô sau khi nước lũ rút đi, làm bùn nóng phụt lên tứ tung… "Tặc! Chíu… Tặc! Tặc!". Rồi làn đạn bay qua đầu và bên cạnh thân ngựa: "Chiu-u-u! Chi-iu-út! Chiu-u-u!".

Grigori hơi rướn người trên bàn đạp và gần như nằm rạp xuống cái cổ ngựa vươn thẳng. Rặng liễu xanh rờn lao vùn vụt từ trước mặt tới với một tốc độ khủng khiếp. Khi chàng đã vượt được nửa chặng đường khẩu pháo trên ngọn gò Semenovsky bắt đầu nhả đạn. Tiếng thép rít của quả đạn làm không khí rung lên. Phát đạn nổ quá gần nên

Grigori ngồi trên yên lảo đảo. Tiếng những mảnh đạn rú rít rên siết còn chưa lắng trong tai chàng, lau sậy gần đấy còn chưa kịp ngỏng lên sau khi hơi nổ ồn ào như bão dúi gục xuống, thì từ trên gò lại vẳng tới tiếng nổ khác của khẩu pháo và tiếng rú của quả đạn bay tới mỗi lúc một gần lại đè xuống Grigori, bắt chàng phải rạp người xuống cái yên ngựa.

Chàng có cảm tưởng như tiếng rít nặng nề, căng thẳng đến cực độ ấy nổ bùng ra trong một phần trăm giây nào đó, và trong một phần trăm giây ấy, một đám mây đen ngòm bốc vụt lên dựng đứng trước mặt chàng, mặt đất rung chuyển dưới đòn phá hoại khủng khiếp hai chân trước của con ngựa tựa như sụt xuống một cái hố.

Grigori vừa ngã xuống đã tỉnh lại ngay. Chàng bị quật xuống đất mạnh quá, đến nỗi hai đầu gối của chiếc quần dạ màu cứt ngựa bục ra, hai đoạn dây bên dưới ống quần cũng đứt. Làn sóng nổ bật ra

mạnh quá, ném bổng chàng bay xa con ngựa, làm chàng rơi xuống đất rồi còn tượt trên mặt cỏ hàng mấy xa-gien, lòng bàn tay và một bên má sát xuống đất rát như bỏng.

Sau cái ngã choáng váng đầu óc, Grigori đứng dậy. Những mảnh đất vừa to vừa nhỏ, những bụi cỏ bật rễ rơi ào ào từ trên cao xuống như một trận mưa đen ngòm… Con ngựa nằm cách hố hình miệng phễu hai mươi bước. Đầu nó không động đậy gì nữa, nhưng hai chân sau bê bết những đất, cặp mông đầm đìa mồ hôi và chỗ xương đuôi thoai thoải vẫn còn khẽ giật như chuột rút.

Khẩu súng máy ở bờ bên kia sông Đông đã thôi bắn. Không khí lặng đi chừng năm phút. Vài con chim bói cá lông xanh biếc cất tiếng kêu trên đám ao đầm. Grigori đi tới gần con ngựa, đầu óc chàng choáng váng, hai chân run lẩy bẩy, nặng ra một cách khủng khiếp Chàng có cái cảm giác thường thấy những lúc phải đứng dậy để cất bước đi sau

khi ngồi trên yên rất lâu, rất gò bó, khi sự thay đổi cách tuần hoàn của máu làm cho hai chân trở nên tê dại như chân người khác, mỗi bước đi làm toàn thân chấn động…

Grigori tháo lấy cái yên trên con ngựa bị giết và vừa bắt đầu đi về phía đám lau sậy bị những mảnh đạn chém đứt nát trên cái đầm gần nhất thì khẩu súng máy lại bắn từng đợt với những khoảng ngắt quãng đều đặn. Chàng không nghe thấy tiếng đạn bay, biết rằng đúng là kẻ địch trên gò đã bắt đầu bắn vào mục tiêu mới.

Một giờ sau, chàng lần được tới hầm của tên đại đội trưởng.

- Hiện giờ chúng nó không còn cưa đẽo gì nữa rồi.

- Tên đại đội trưởng nói, - Song đến đêm nhất định chúng nó lại làm việc. Nhưng xin đồng chí quẳng cho chúng tôi ít đạn, nếu không có thể khóc được đấy, mỗi anh em chỉ có được hai kẹp.

- Đến tối sẽ có đạn mang tới. Nhưng không được

rời mắt khỏi bờ bên kia đấy?

- Chúng tôi vẫn quan sát đấy. Đêm nay tôi định sẽ lấy mấy tay cảm tử bơi sang xem chúng nó đang giở cái trò gì bên ấy.

- Thế sao đêm qua không phái đi!

- Thưa đồng chí Grigori Panteleevich, cũng đã phái đi hai thằng, nhưng chúng nó sợ không dám mò vào trong thôn. Đã bơi tới sát bờ sông nhưng vào thôn thì sợ… Mà trong lúc nầy còn bắt buộc ai làm gì được nữa. Công việc thì mạo hiểm, chạm trán với vọng gác của chúng nó là toi mạng. Trong khi đánh nhau gần nhà, bọn Cô-dắc không tỏ ra dũng cảm lắm đâu… Hồi đánh nhau với quân Đức, thường có biết bao nhiêu người liều mạng vì một tấm huân chương, nhưng bây giờ, chưa nói đến chuyện mò sâu vào trận địa của địch để đi trinh sát, ngay đến việc canh gác cũng đã khó cắt phiên rồi. Mà ở đây lại còn đang có một cái tai hoạ nữa là bọn đàn bà: họ cứ bám riết lấy chồng,

ngủ đêm nay trong chiến hào, đuổi cũng không đi nữa. Hôm qua tôi đã bắt đầu tống cổ họ đi, nhưng bọn Cô-dắc đã đánh tiếng đe tôi. Chúng nó bảo: "Thôi đi, bảo hắn liệu mà vừa vừa thôi, nếu không bọn mình sẽ cho nó một trận nên thân!"

Từ căn hầm của tên đại đội trưởng, Grigori đi ra các chiến hào. Dãy chiến hào chạy chữ chi trong khu rừng, cách sông Đông chừng mười hai xa-gien. Những rừng sồi, những bụi ngải cứu và những đám tiêu huyền non rậm rạp che kín không cho các chiến sĩ Hồng quân nhìn thấy dãy ụ đất vàng. Vài đoạn hào giao thông nối liền các chiến hào với các hầm trú ẩn, nơi bọn Cô-dắc nghỉ ngơi. Ở gần các căn hầm thấy đổ bừa bãi những đống vẩy cá khô xanh xanh xám xám, xương cừu, vỏ hướng dương, mẩu thuốc lá và giẻ rách. Trên các cành cây treo lung tung những thứ đã giặt: bít tất, áo lót may bằng vải gai, vải bọc chân, áo sơ-mi và váy của đàn bà…

Grigori vừa tới căn hầm thứ nhất đã thấy một người đàn bà còn trẻ, đầu trần, còn ngái ngủ, thò đầu ra. Người ấy dụi mắt, lãnh đạm nhìn Grigori một cái rồi thụt ngay vào sau cái cửa hầm đen ngòm như một con chuột đồng trong hang. Trong căn hầm bên cạnh có tiếng hát khe khẽ. Một giọng nữ cố ghìm nén, nhưng cao và trong, đan quyện với những giọng nam. Một người đàn bà Cô-dắc không còn trẻ lắm, nhưng ăn vận sạch sẽ, ngồi ngay ở lối vào căn hầm thứ ba. Một gã Cô-dắc có món tóc trước trán đã hoa râm nằm gối đầu lên đầu gối mụ. Gã nằm nghiêng, ngủ một cách thoải mái trong khi vợ gã thoăn thoắt chải đầu cho gã. Mụ giết những con chấy đen sì trên cái lược gỗ răng rất to và đuổi những con ruồi đậu trên mặt người bạn lòng đã luống tuổi. Nếu bên kia sông Đông không vang lên những tiếng súng máy hung hãn, nếu dòng nước không đưa tới những tiếng hoả lực pháo binh nổ rất vang từ một nơi nào đó

trên thượng lưu, không biết là ở trấn Migulinskaia hay trấn Kazanskaia, thì có thể nghĩ rằng đây là một nơi nghỉ đêm của những người cắt cỏ ven sông Đông, vì quang cảnh đại đội thôn Gromoc của quân phiến loạn lên tuyến lửa sao mà thái bình vô sự.

Trong năm năm chiến tranh, đây là lần đầu Grigori được chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng như thế nầy trên trận địa. Chàng không ghìm được nụ cười trong khi đi qua các căn hầm. Đến chỗ nào chàng cũng nhìn thấy những người đàn bà đang bận phục dịch cho chồng, người thì sửa hoặc vá những chiếc quần áo Cô-dắc, người thì giặt những đồ lót của lính tráng, người thì nấu nướng hoặc rửa nồi niêu bát đĩa sau bữa ăn trưa đơn giản.

- Các cậu ở đây sướng thật đấy! Mọi mặt đều đầy đủ… - Về đến hầm tên đại đội trưởng, Grigori bảo hắn.

Tên đại đội trưởng nhe răng ra cười:

- Chúng tôi sống thật sướng không đâu bằng.
- Nhưng thoải mái quá rồi đấy! - Grigori cau mày nói. - Phải lập tức đuổi bọn đàn bà đi khỏi nơi nầy ngay? Đang chiến tranh mà còn như thế nầy à? Chỗ các cậu đây là nơi bày hàng ra bán hay là chợ phiên thế hử? Như thế nầy thì còn ra thể thống gì nữa? Bọn Đỏ chúng nó đang sắp vượt sông đến nơi mà các cậu chẳng nghe thấy gì cả: vợ kè kè bên cạnh thì còn lúc nào mà nghe với ngóng… Trời sâm sẩm là phải tống cổ hết cái bọn dài đuôi nầy đi! Nếu không ngày mai tôi quay lại mà còn thấy một đứa mặc váy là sẽ chặt ngay đầu cậu trước.
- Vâng, đúng là phải thế mới được… Tên đại đội trưởng vui vẻ đồng ý, - Chính tôi cũng chống lại cái chuyện bọn đàn bà đến đây, nhưng đối với bọn Cô-dắc thì còn làm thế nào được? Chẳng còn kỷ luật gì nữa… Đàn bà họ nhớ chồng, chúng ta chiến đấu đã ba tháng rồi còn gì!

Nhưng chính hắn lại đỏ bừng mặt, ngồi sụp xuống chiếc giường ván dưới đất để che một chiếc tạp dề màu đỏ của đàn bà, rồi hắn quay lưng về phía Grigori, lườm một cách đầy hăm doạ chỗ góc hầm được che bằng một tấm vải thô. Chính cô vợ yêu của hắn đang từ trong đó tươi cười nhìn ra với cặp mắt màu hạt dẻ.

Chú thích:

(1) Polovet là một dân tộc châu Á, đã từng xâm nhập vào miền nam nước Nga từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 13. Brodnik là một dân tộc du mục ở vùng đồng cỏ miền nam nước Nga và ở Hungary từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 13 (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 182

Phần 6

Acxinhia đến Vosenskaia ở nhà một bà cô ruột, bên lề thị trấn, gần nhà thờ mới. Ngay hôm đầu nàng đã sục đi tìm Grigori, nhưng chàng còn chưa có mặt ở Vosenskaia. Hôm sau thì đạn réo, nổ ầm ầm khắp các phố và các ngõ mãi đến đêm khuya, vì thế nàng không dám ra khỏi nhà.

"Gọi người ta đến Vosenskaia, hứa hẹn cùng sống với nhau, thế mà chính anh chàng lại không biết đã cút đi chỗ quỷ nào rồi!" - Nàng nằm trên chiếc rương ở nhà trong, cắn chặt cặp môi còn tươi tắn nhưng không còn thắm nữa, bực tức nghĩ thầm.

Bà cô già ngồi bên cửa sổ đan bít tất, cứ sau mỗi phát đạn pháo nổ lại làm dấu phép.

- Chao ôi, Giêsuma lạy Chúa tôi! Thật khủng khiếp? Sao chúng nó lại đánh nhau thế hử? Làm gì mà chúng nó cứ bắn giết nhau như thế?

Chợt ngoài phố có quả đạn pháo nổ cách ngôi nhà chừng mười lăm xa-gien. Những khung cửa kính trong nhà rung lên rền rĩ và rơi vỡ loảng xoảng.

- Cô ơi cô! Cô tránh cái cửa sổ ấy đi, họ bắn có thể trúng phải cô đấy! - Acxinhia van bà cụ.

Bà cụ nhìn nàng qua cái kính bằng cặp mắt giễu cợt, rồi trả lời bực bội:

- Ồ Acxinhia! Tao thấy mày thật là một con ngốc. Chẳng nhẽ tao là kẻ thù của chúng nó hay sao? Chúng nó bắn tao để làm gì cơ chứ?

- Họ sẽ vô ý bắn phải thôi! Vì đạn bay đi đâu, họ có trông thấy đâu?

- Mặc cho chúng nó giết! Mặc cho chúng nó không trông thấy! Chúng nó bắn bọn Cô-dắc vì

bọn Cô-dắc là kẻ thù của chúng nó, của bọn Đỏ ấy. Còn một mụ già, một kẻ goá bụa như tao thì liên can gì đến chúng nó? Có lẽ khi bắn một phát súng hay nổ một phát đại bác chúng nó cũng phải biết rằng chúng nó nhằm vào ai chứ?

Đến giữa trưa thì Grigori phi ngựa qua phố về hướng khuỷu sông phía xuôi, người cúi rạp trên cỗ ngựa. Acxinhia đứng trong cửa sổ trông thấy chàng, bèn chạy bổ ra chỗ thềm nhà có những dây nho dại cuốn nhằng nhịt. Nàng gào lên: "Anh Griska?", nhưng Grigori đã khuất sau chỗ rẽ, chỉ còn đám bụi bị vó ngựa hất tung lên từ từ rơi xuống mặt đường. Chạy theo cũng hoài công vô ích. Acxinhia đứng trên bậc thềm tức quá, khóc nức nở.

- Thằng Stepan nó phi ngựa qua đấy à? Mày làm gì mà nhảy xổ ra như con mẹ ngộ thế? - Bà cô hỏi.

- Không ạ… Đấy là một người trong thôn chúng cháu… - Acxinhia trả lời qua hai hàng nước mắt.

- Thế thì can gì mà phải khóc? Bà cô tò mò hỏi vặn.
- Cô yêu quý cô cần biết làm gì? Đâu phải chuyện cô hiểu được!
- Không phải là chuyện tao hiểu được. Hừ, như thế tức là thằng nhân tình của mày nó vừa phi ngựa qua. Nếu không thì còn đứa nào nữa? Đâu phải vô duyên cớ mà mày gào lên như thế… Chính tao cũng đã sống đủ cuộc đời, tao cũng biết lắm chứ!

Lúc trời sắp hoàng hôn Prokho Zykov bước vào trong nhà.

- Xin chào cả nhà! Bà cụ chủ ơi, nhà ta có ai ở thôn Tatarsky đến đây không cụ?
- Anh Prokho! - Acxinhia sung sướng ái chà một tiếng chạy từ trong nhà ra.
- Đây rồi, cô nàng, thật là cô đã làm tôi chạy long tóc gáy! Chỉ vì tìm cô mà tôi rã rời cả hai chân đây nầy! Cô cũng đã biết hắn là một thằng như thế

nào rồi chứ gì? Thật cha nào con nấy, nóng cứ như lửa. Đạn bắn đầy trời, người cũng như vật đều phải chui rúc lẩn trốn, thế mà hắn cứ khăng khăng: "Phải kiếm cho ra, nếu không tôi sẽ cho cậu vào cái sáu tấm!"

Acxinhia nắm tay áo Prokho, kéo ra phòng ngoài.

- Thế anh ấy đâu rồi, đồ khốn kiếp!

- Hừm… Hắn thì còn có thể ở chỗ nào được nữa? Hắn đã đi bộ mò từ mặt trận về. Hôm nay con ngựa hắn đang cưỡi bị bắn chết. Hắn về hung hãn, như con chó xích. Hắn hỏi tôi: "Đã tìm thấy chưa?" Tôi bảo: "Tìm đâu ra bây giờ? Tôi có đẻ ra cô ấy đâu?" Còn hắn thì cứ "Con người không phải là cái kim! " Rồi hắn quay lại quạt cho tôi một trận… Đúng là một con chó sói đội lốt người?

- Thế anh ấy bảo thế nào?

- Cô thu vén rồi đi ngay, ngoài ra không còn gì khác nữa!

Chỉ loáng một cái Acxinhia đã buộc xong khăn

gói. Nàng vội vã từ biệt bà cô:
- Thằng Stepan cho người lại phải không?
- Vâng, Stepan đấy cô ạ!
- Được bảo tao có lời hỏi thăm nó. Nhưng tại sao tự nó không đến? Đến đây có phải được uống sữa không, nhà lại còn có mằn thắn nhân phó mát…
Acxinhia chưa nghe hết câu đã chạy ra khỏi nhà.
Trên đường tới chỗ Grigori ở, nàng thở hổn hển, mặt tái nhợt, nàng đi nhanh quá, làm Prokho cuối cùng cũng phải van:
- Cô hãy nghe tôi nói đã! Trong những năm trai trẻ tôi cũng đã có chạy theo bọn con gái, nhưng thật quả tôi chưa cuống cuồng lên thế nầy như cô bao giờ. Hay là không nhịn được nữa rồi? Làm gì mà như lửa thế? Cả cô lẫn hắn thật không còn là con người nữa…
Nhưng trong khi đó hắn nghĩ thầm: "Chúng nó lại dính keo với nhau rồi… Hừ, bây giờ quỷ dữ cũng không thể nào chia rẽ được chúng nó nữa! Chúng

nó chỉ lo cho bản thân chúng nó, còn mình thì phải xông phá dưới lửa đạn đi kiếm nó, con chó cái nầy… Lạy Chúa tôi, xin Người đừng để cho con Natalia biết chuyện, nếu không nó sẽ xé xác tôi ra… Cái dòng giống nhà Korsunov mình cũng đã biết lắm rồi? Không, nếu như tao không đam mê quá chén để mất ngựa mất súng thì tao cũng không đến nỗi phải lê xác đi khắp trấn tìm mày đâu! Tự chúng mày đã gây ra chuyện thì cứ để cho tự chúng mày giải quyết lấy!"

Các cửa chớp ở nhà trong đều đóng kín mít, cây nến mỡ bò bốc khói mù mịt, Grigori đang ngồi bên cạnh một cái bàn. Chàng vừa lau xong khẩu súng trường và còn chưa thông cái nòng của khẩu Mauser thì có tiếng cánh cửa cọt kẹt. Acxinhia đã đứng ở ngưỡng cửa. Vầng trán hẹp trắng trắng của nàng đầm đìa mồ hôi. Trên khuôn mặt nhợt nhạt, trong hai con mắt hung dữ mở trừng trừng cháy lên một ngọn lửa tình cuồng dại đến nỗi Grigori

vừa nhìn thấy nàng thì trái tim chàng run lên sung sướng.

- Anh nói dối em… rồi chính anh… biến đi đâu mất hút. -Nàng thở hổn hển nói.

Đối với nàng trong lúc nầy cũng như trước kia, cũng như ngày xửa ngày xưa, hồi hai người mới bắt đầu yêu nhau, ngoài Grigori, trên đời nầy chẳng còn có gì nữa. Cũng như xưa kia, mỗi khi Grigori vắng mặt thì đối với nàng toàn thế giới đều đã chết hết, và khi chàng ở bên cạnh nàng thì tất cả đều sống lại. Prokho đang ở trong phòng, nàng cũng chẳng thẹn, cứ chạy bổ đến ôm chặt lấy Grigori như một dây hốt bố dại, rồi vừa khóc vừa hôn cái má đầy râu rễ tre của người yêu. Giữa những cái hôn chùn chụt rất nhanh lên mũi, lên trán, lên mắt, lên môi chàng, nàng nức nở nói líu nhíu:

- Cực em quá anh ơi! Khắp người em đau đớn ê ẩm! Anh Griska yêu quý! Anh yêu quý của em!

- Kìa, thôi đí nào… Em hãy xem… Nhưng hượm đã! Acxinhia, thôi đi nào… - Grigori ngượng nghịu nói lắp bắp, chàng quay mặt đi chỗ khác, tránh không nhìn Prokho.

Chàng đưa nàng đến ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo cho nàng cái khăn bịt đầu trật ra sau gáy, vuốt làn tóc rối tung của nàng.

- Em thật thế nào ấy…

- Em thì bao giờ cũng thế nầy thôi? Còn như anh…

- Không, thật đấy, em điên mất rồi!

Acxinhia đặt hai tay lên vai Grigori, cười qua hai hàng nước mắt, khẽ nói liến thoắng:

- Hừ, sao lại có thể như thế được nhỉ? Anh cho gọi em… em phải đi bộ đến, phải vứt bỏ hết… nhưng chẳng thấy anh đâu cả… Anh phi ngựa qua, em chạy bổ ra gọi rầm rầm lên, nhưng anh đã mất hút sau chỗ ngoặt… Nếu chúng nó giết mất anh, thì em chẳng được nhìn thấy anh lần cuối cùng nữa.

Nàng còn nói thêm nhiều lời rất âu yếm, rất đáng yêu, rất đàn bà, rất ngớ ngẩn. Trong khi đó tay nàng cứ luôn luôn vuốt ve hai cái vai gù gù của Grigori, cứ nhìn vào mắt chàng bằng hai con mắt vô cùng ngoan ngoãn.

Trong ánh mắt của nàng nung nấu một cái gì rất đáng thương, nhưng đồng thời cũng vô cùng tàn nhẫn, hệt như mắt của một con thú bị vây bắt, làm cho trong khi nhìn nàng Grigori bỗng cảm thấy ngượng ngùng đau khổ.

Chàng hạ hai hàng mi bị nắng thui cháy, dim mắt gắng gượng mỉm cười, không nói gì cả. Trong khi đó má nàng cứ mỗi lúc một đỏ rực vì ngọn lửa bừng bừng trong lòng và hai tròng con mắt như phủ một lớp mù xanh.

Prokho bỏ ra ngoài, không chào từ biệt. Ra đến ngoài hắn nhổ toẹt một bãi rồi đưa chân di bãi nước bọt.

- Chỉ thêm phiền, chẳng được gì hơn đâu? - Hắn

từ trên thềm bước xuống, nói một cách hung dữ, rồi đóng cánh cửa hàng rào đánh sầm như để ra oai.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 183

Phần 6

Hai người sống hai ngày hai đêm như trong một giấc mộng, không phân biệt ngày hay đêm, cũng không biết chung quanh mình có gì xảy ra. Đôi khi Grigori tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn ngủi và mê mệt, thấy Acxinhia nhìn mình chằm chằm trong căn phòng nhá nhem tối chăm chú như nghiên cứu điều gì. Nàng thường chống khuỷu tay, nằm tì má lên lòng bàn tay, nhìn chàng hầu như không chớp.

- Em nhìn gì thế? - Grigori hỏi.

- Em muốn nhìn cho đã con mắt… Chúng nó sẽ

giết mất anh, trái tim em nó thấy trước như thế.
- Thôi được đã thấy trước như thế thì cứ nhìn đi, - Grigori mỉm cười.
Đến ngày thứ ba chàng ra phố lần dầu. Từ sáng Kudinov đã năm lần bảy lượt sai liên lạc đến mời chàng tới họp hội nghị. "Tôi không đến đâu. Mặc họ bàn với nhau, không có mặt tôi cũng được", - Grigori trả lời những tên liên lạc.
Prokho dắt về cho chàng một con ngựa mới, lấy được ở bộ tư lệnh, rồi đến đêm hắn lần tới khu vực của đại đội thôn Gromoc, khiêng về cái yên còn để đấy. Acxinhia thấy Grigori sửa soạn ra đi, bèn hoảng lên hỏi rằng:
- Anh đi đâu thế?
- Anh muốn tạt về thôn Tatarsky xem quân ta phòng thủ thôn xóm ra sao, nhân tiện hỏi xem gia đình ở đâu?
- Anh nhớ con à? - Acxinhia thấy lạnh, vội quàng chiếc khăn san lên hai cái vai xuôi ngăm ngăm -

Cũng nhớ đấy.

- Anh không đi có được không?

- Không, phải đi mới được.

- Anh chớ có đi! - Acxinhia van chàng, mắt nàng bắt đầu sáng rực lên trong hai cái hố con mắt thâm quầng. - Như thế là anh quý gia đình hơn em à? Quý hơn có phải không? Cả ở đây lẫn ở đó đều không dứt ra được à? Thế thì anh đưa em về nhà anh đi. Đại khái em và Natalia sẽ có cách hoà hợp với nhau… Thôi được, anh cứ đi đi! Nhưng đừng vác mặt về đây với em nữa! Em sẽ không tiếp đâu. Em không muốn như thế nầy! Em không muốn…

Grigori lặng lẽ ra sân, lên ngựa.

***

Đại đội bộ binh của thôn Tatarsky ngại không muốn đào chiến hào.

- Chúng nó lại nghĩ ra cái trò quỷ quái nầy, - Khristonhia nói với cái giọng ồm ồm của hắn. - Làm như chúng ta đang ở mặt trận đánh nhau với

quân Đức không bằng? Anh em ạ, cứ đào cái loại chiến hào phổ thông, sâu đến đầu gối là được rồi. Đào bới tới hai ác-sin trong thứ đất rắn đanh nầy mà coi là một việc thông minh hay sao? Đến thuốn cũng chẳng chọc được xuống nữa là xẻng.

Tất cả những tên khác đều lắng nghe hắn, vì thế chúng chỉ đào những đoạn chiến hào nằm bắn trong chất đất rất xốp trên cái vách đứng bên hữu ngạn và làm thêm vài cái hầm trong rừng.

- Chà thế là chúng ta đã chuyển sang sống cuộc đời chuột đồng! - Anikey nói đùa, hắn vốn dĩ chẳng biết phiền muộn là gì. - Chúng ta sẽ chui rúc trong hang trong lỗ, sẽ đi kiếm cỏ mà ăn, nếu không các cậu sẽ chỉ thích chén bánh tráng với phó mát, thịt, mì sợi với cá chiến… Còn cỏ sông Đông thì các cậu không thích à?

Hồng quân cũng ít quấy nhiễu bọn lính thôn Tatarsky. Phía trước thôn không có những đại đội pháo. Từ bên kia, hoạ hoằn mới có khẩu súng máy

lên tiếng, nã vài loạt đạn ngắn vào tên quan sát ló đầu ra ngoài chiến hào, rồi tất cả lặng đi rất lâu.

Các chiến hào của Hồng quân được đào ở trên núi. Trên đó năm thì mười hoạ cũng nghe thấy đì đẹt vài tiếng súng, nhưng các chiến sĩ Hồng quân chỉ tạt xuống thôn ban đêm, mà ở lại cũng không lâu.

Grigori về tới bãi cỏ hoang ven sông trước mặt thôn nhà lúc hoàng hôn sắp xuống.

Ở đây tất cả đối với chàng đều quen thuộc, mỗi cái cây nhỏ đều gợi lại một hồi ức… Con đường chạy qua cánh đồng Cô Gái. Trên cánh đồng nầy, hàng năm cứ đến ngày Pêtơrốp(1) bọn Cô-dắc lại ra uống vodka sau khi chia nhau cánh đồng cỏ. Khu rừng Aliuskin mọc đâm ra bãi cỏ hoang như một mũi đất đâm ra biển. Ngày xưa, hồi cánh rừng nầy còn chưa có tên, ở đấy có bầy sói ăn thịt con bò cái của anh chàng Aleksey nào đó, là người thôn Tatarsky. Anh chàng Aleksey nầy đã qua đời, những điều người ta nhớ được về anh ta đã phai

nhoà như những hàng chữ trên tấm bia muộn, ngay đến họ của anh ta là gì, hàng xóm láng giềng cùng bà con đồng hương cũng không còn nhớ nữa, song cánh rừng mang tên anh ta vẫn còn sống, vẫn cứ vươn lén trời những cái tán xanh sẫm của những cây sồi và bách tán. Dân thôn Tatarsky tới chặt cây về làm đồ dùng trong công việc làm ăn hàng ngày, nhưng đến mùa xuân, từ những gốc cây vạm vỡ lại nhú lên những chồi non đầy sức sống, một hai năm sau lớn lên lúc nào không biết, rồi sang mùa hè, cánh rừng Aliuskin lại vươn lên những cái cành xanh mướt như đá khổng tước, và mùa thu lại khoác cho nó một bộ giáp trụ bằng vàng ròng với những lớp lá sồi bị sương muối ban mai đốt cháy rực.

Mùa hè, những bụi hắc mai tua tủa những gai lại mọc đầy mặt đất ẩm ướt trong rừng Aliuskin. Những con phật pháp tăng và những con ác là lông lá diêm dúa làm tổ trên ngọn những cây bách

tán cổ kính.

Mùa thu, khi không khí nặng mùi quả sồi và lá sồi rụng, hắc hắc nhưng rất sảng khoái, lại có những con dẽ giun di cư qua ở lại trong rừng một thời gian ngắn. Nhưng đến mùa đông thì chỉ có những vết chân cáo tròn tròn rắc những chuỗi ngọc trai trên khắp tấm thảm tuyết trắng ioá. Hồi còn niên thiếu, Grigori đã nhiều lần đi đánh bẫy cáo trong cánh rừng Aliuskin.

Chàng cho ngựa đi dưới những cành cây in bóng mát rượi, trên con đường cũ đầy những vết bánh xe. Chàng qua cánh đồng Cô gái, lần đến vách núi Đen, và những hồi ức cứ bốc lên đầu chàng như men rượu. Gần chỗ ba cây tiêu huyền, hồi còn nhỏ, đã có lần chàng đuổi theo một lứa vịt trời chưa biết bay trên cái đầm nhỏ và bắt cá hanh từ sáng đến tối ở hồ Tròn… Ngay gần đấy có một cây tuyết cầu nhỏ nom như một cái lều trại. Cái cây già cỗi, mọc đơn độc, tách rời hẳn ra.

Đứng trong sân gia súc của nhà Melekhov cũng có thể trộng thấy nó, và mùa thu nào Grigori cũng thường ra thềm nhà ngắm cây tuyết cầu nhìn từ xa cứ như bọc trong những cái lưỡi đỏ lòm của một đám lửa Mồ ma Petro rất thích ăn bánh rán làm với thứ hoa tuyết cầu đắng đắng chát chát nầy…

Grigori âu sầu lặng lẽ nhìn quanh những chỗ thân thuộc từ thời thơ ấu Con ngựa vừa đi vừa lười nhác vẫy đuôi xua những con muỗi nhắt và muỗi nâu rất hung hãn bay nhung nhúc trong không khí. Cỏ nga quan và thê mục thảo xanh rờn nhẹ nhàng cúi rạp đầu trước gió. Bãi cỏ nằm dưới một lớp sóng lăn tăn xanh rờn.

Grigori cho ngựa đi tới dãy chiến hào của bộ binh thôn Tatarsky rồi bảo chúng đi gọi bố. Khristonhia đứng ở một chỗ rất xa đầu cánh bên trái gầm lên:

- Ông Prokofievich? Lại nhanh lên, Grigori đến đấy!

Grigori xuống ngựa, thấy Anikey chạy đến bèn

trao dây cương cho hắn, và từ xa chàng đã nhìn thấy ông bố vội vã khập khiễng đi tới.

- Thế nào, có khoẻ không, thủ trưởng?

- Chào cha.

- Mày mới tới đấy à?

- Chật vật lắm mới thu xếp xong để đi được! Thế nào, ở nhà thế nào? Mẹ và Natalia đâu?

Ông Panteley Prokofievich khoát tay, cau mày. Một giọt nước mắt lăn tăn trên cái má đen xạm của ông.

- Thế nào, có chuyện gì thế? Ở nhà xảy ra việc gì thế? Grigori lo lắng hỏi giật giọng.

- Không sang sông được!

- Sao lại thế?

- Con Natalia bị liệt giường hai ngày liền. Đúng là bị thương hàn. Thế là bà già không muốn bỏ nó lại. Nhưng con ạ, mày đừng sợ, ở nhà mọi chuyện đã ổn cả rồi.

- Thế còn hai đứa nhỏ? Thằng Misátca? Con

Poliuska?

- Cũng ở đấy cả. Nhưng con Dunhiaska sang sông rồi. Nó sợ không dám ở lại… Cái chuyện con gái con đứa, mày có hiểu không? Hiện nay nó đi Volokhov cùng với vợ thằng Anikey. Tao có về qua nhà hai lần. Giữa đêm khẽ bơi thuyền qua sông rồi tạt vào nhà một cái. Con Natalia yếu lắm, nhưng hai đứa bé vẫn khá, thật ơn Chúa… Con Natalia mê man bất tỉnh, người nóng như lửa, môi nứt chảy máu ra.

- Thế sao cha không đưa cả sang đây? - Grigori tức giận quát lên.

Ông già cũng phát khùng, giọng nói run run đầy vẻ bực bội và trách móc:

- Còn mày thì làm gì hử? Mày không thở về sớm để đưa mẹ mày và vợ con mày sang sông hay sao?

- Tôi còn có sư đoàn? Tôi còn phải chỉ huy sư đoàn vượt sông? - Grigori cãi lại giọng nóng nảy.

- Chúng tao đã nghe nói mày làm những việc gì ở

Vosenskaia rồi… Hay là mày không còn thiết gì với gia đình nữa? Chao ôi, Grigori ạ! Nếu mày không nghĩ tới con người nữa thì cũng phải nghĩ tới Chúa chứ… Tao qua sông không phải ở chỗ nầy, nếu không chẳng nhẽ tao lại không đưa cả đi hay sao? Trước kia trung đội tao ở Elan, về tới đây thì bọn Đỏ đã chiếm mất thôn rồi.

- Chuyện tôi ở Vosenskaia ấy à? Việc ấy không can gì đến cha… Mà cha hãy… - Giọng Grigori khàn khàn, trầm hẳn xuống.

- Nhưng cũng chẳng hề chi đến tao! - Ông già hoảng sợ, bực mình đưa mắt nhìn bọn Cô-dắc đang xúm đông gần đấy. - Tao không nói chuyện đó… Còn mày thì khẽ mồm chứ, kẻo chúng nó nghe thấy kia kìa… - Nói đến đây ông chuyển sang thầm thì. - Bản thân mày cũng chẳng còn bé bỏng gì nữa, tự mày đã phải biết rồi. Còn chuyện gia đình thì không cần phải lo lắng lắm. Con Natalia, ơn Chúa, đã có đỡ mà bọn Đỏ cũng không

hà hiếp gì nó. Kể ra chúng nó cũng có giết mất con dê một tuổi, nhưng chuyện ấy không có gi đáng kể. Bụng dạ chúng nó cũng không tốt, không làm lung tung.: Chúng nó lấy mất chừng bốn mươi mera thóc. Chà, nhưng trong chiến tranh thì tránh sao được những sự mất mát!

- Bây giờ cũng có thể đưa nhà ta sang được chứ?

- Theo ý tao thì chẳng đưa sang làm gì. Con bé nó đang ốm như thế thì đưa đi đâu? Mà làm việc ấy thì mạo hiểm. Nhà ta ở bên ấy thì cũng chẳng sao. Có bà lão trông nom việc nhà, thành thử tao cũng yên tâm hơn, nếu trong thôn không có những đám cháy như thế.

- Đứa nào đốt?

Các nhà cửa quanh bãi họp đều cháy sạch. Phần lớn là nhà của bọn lái buôn. Nhà Korsunov thông gia của nhà ta bị đốt không còn chút gì. Bà thông gia Lukinhitna hiện giờ ở Andronov, còn cụ Grisaka thì vẫn ở lại coi nhà. Mẹ mày kể rằng cụ

Grisaka bảo: "Tôi sẽ không rời khỏi sân nhà tôi đi đâu cả. Cái bọn phản Chúa ấy chúng nó sợ dấu phép không dám lại gần tôi đâu". Cuối cùng đầu óc ông cụ đã hoàn toàn lẫn cẫn mất rồi. Nhưng rõ ràng là bọn Đỏ khốn kiếp ấy chúng nó cũng chẳng sợ gì cây thánh giá của ông cụ, nhà trên nhà dưới đều làm mồi cho lửa, còn về ông cụ thì chưa có phong thanh gì cả… Nhưng kể ra ông cụ cũng đã đến lúc về chầu Chúa rồi. Cụ đã đóng sẵn cho mình chiếc quan tài hai mươi năm nay, nhưng vẫn cứ sống… Còn thằng đốt thôn chính là thằng bạn thổ tả của mày đấy, cái thằng chết tử chết tiệt!

- Đứa nào thế?

- Thằng Miska Kosevoi, nó thật đáng nguyền rủa ba lần.

- Đúng nó ư?

- Đảng nó đấy, có Chúa chứng giám! Nó có đến nhà ta, dò hỏi về mày và bảo mẹ mày thế nầy: "Hễ chúng tôi sang đến bờ bên kia là sẽ treo cổ ngay

thằng Grigori nhà bà lên trước tiên. Sẽ treo nó lên cây sồi nào cao nhất". Nó lại bảo: "Tôi sẽ không chém nó cho bẩn gươm". Còn tao thì nó hỏi về tao xong bèn phát khùng nhe răng nhe lợi ra. Nó hỏi: "Còn lão thọt ấy, quỷ dữ đã đem lão đi đâu rồi?" Nó lại bảo: "Cứ ngồi rú trên lò, ở nhà có hơn không? Nhưng nếu tôi tóm cổ được lão thì sẽ không giết lão ngay, mà sẽ dùng roi quật cho đến lúc hồn lão lìa khỏi xác mới thôi!" Mày xem nó đã trở thành một con quỷ dữ như thế rồi đấy? Nó đã đi khắp thôn, phóng hoả đốt nhà của bọn lái buôn và cố đạo rồi nói: "Tao sẽ đốt trụi trấn Vosenskaia để trả thù cho Kotliarov và Stokman?" Mày bảo nó nói thật hay bỡn đấy?

Grigori chuyện trò thêm với bố nửa giờ nữa rồi ra lấy ngựa. Trong khi nói chuyện, ông già không đả động thêm một câu nào về Acxinhia, nhưng Grigori vẫn canh cánh không yên tâm: "Cha mà đã biết thì tất nhiên mọi người cũng biết hết. Còn đứa

nào có thể bép xép được nữa? Ngoài Prokho ra, có ai thấy Acxinhia đang ở với mình đâu? Chẳng nhẽ cả Stepan cũng biết rồi hay sao?" Chàng thậm chí nghiến răng ken két vì xấu hổ, vì bực bội với chính mình…

Chàng cũng chuyện trò qua loa với bọn Cô-dắc. Anikey cứ luôn miệng pha trò. Hắn xin chàng gửi cho vài thùng rượu nặng.

- Chỉ cần được một thùng vodka là ngay đến đạn chúng tôi cũng không cần nữa! - Hắn vừa nói vừa nháy mắt cười khà khà và bật móng tay một cách đầy ý nghĩa vào cái cổ áo sơ-mi bẩn thỉu.

Grigori đem hết số thuốc lá mang theo ra thết Khristonhia và tất cả các anh em khác cùng thôn. Mãi đến lúc sắp sửa lên ngựa ra đi, chàng mới trông thấy Stepan Astakhov. Stepan bước tới, chào hỏi một cách từ tốn, nhưng không chìa tay cho chàng.

Từ ngày cuộc nổi loạn bùng nổ đến nay, đây là lần

đầu tiên Grigori gặp Stepan. Chàng nhìn anh ta vẻ thăm dò và lo lắng:

"Không biết nó có biết hay không?" Nhưng khuôn mặt xương xương rất đẹp trai của Stepan vẫn bình thản, thậm chí còn vui vẻ, vì thế Grigori thở dài nhẹ nhõm: "Không, nó chưa biết đâu!"

Chú thích:

(1) Lễ Petrov vào ngày 21 tháng Sáu theo lịch cũ của Nga. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 184

Phần 6

Hai ngày sau, Grigori trở về sau khi đi thăm mặt trận sư đoàn của chàng. Bộ tư lệnh đã rời đến thôn Chernyi. Tới gần Vosenskaia, Grigori cho con ngựa nghỉ nửa tiếng để nó uống nước, rồi thẳng tới thôn Cher, không tạt vào Vosenskaia.

Kudinov tiếp đón chàng một cách vui vẻ. Hắn nhìn chàng với một nụ cười giễu cợt và có vẻ chờ đợi.

- Chà, ngài Grigori Panteley, ngài đã nhìn thấy những gì rồi? Hãy kể đi nào?

- Nhìn thấy anh em Cô-dắc, nhìn thấy bọn Đỏ trên

những ngọn đồi.
- Cậu đã giải quyết được nhiều việc lắm? Nhưng trong khi đó đã có ba chiếc máy bay tới đây, chở đến đạn dược và những bức thư gì đó.
- Thế tướng Sidorin, cái gã đồng căn với anh, nó viết cho anh những gì thế?
- Ông bạn đồng sự của mình ấy à? - Kudinov tỏ ra vui vẻ khác thường, hắn hỏi lại để tiếp tục câu chuyện vẫn với cái giọng bỡn cợt lúc đầu. Hắn viết rằng phải ráng hết sức cố thủ và không được để cho bọn Đỏ vượt sông. Hắn còn viết rằng không bao lâu nữa Quân đội sông Đông sẽ tấn công và giáng một đòn quyết định.
- Nghe bùi tai lắm.
Kudinov nghiêm nét mặt:
- Chúng nó sẽ mở đột phá khẩu đấy. Mình chỉ nói riêng với cậu thôi, và phải tuyệt đối giữ bí mật đấy? Một tuần nữa chúng nó sẽ chọc thủng mặt trận Tập đoàn quân số 8 của bọn Đỏ. Phải giữ

vững mới được.
- Bọn mình vẫn giữ đấy chứ!
- Ở Gromoc, bọn Đỏ đang sửa soạn vượt sông.
Đến giờ vẫn còn nghe thấy tiếng rìu của chúng nó à? - Grigori ngạc nhiên.
- Vẫn còn… Nhưng nầy, thế cậu đã nhìn thấy được những gì rồi? Vừa qua cậu ở đâu? Hay nhỡ ra cậu lại nằm lì ở Vosenskaia thì sao? Có thể là cậu chẳng đi đâu cũng chửa biết chừng! Hôm kia quả thật là mình đã cho sục khắp trấn tìm cậu, chỉ có một thằng được phái đi trở về nói rằng: "Đồng chí Melekhov không có nhà, nhưng ở phòng trong có một người đàn bà đẹp lắm bước ra và bảo: "Ông Grigori Panteleevich đi rồi, nhưng hai con mắt khóc sưng húp". Vì thế mình cũng nghĩ bụng: "Có lẽ ông sư đoàn trưởng của chúng mình đang hú hí với người yêu, vì thế lánh mặt không muốn gặp chúng mình chứ?".
Grigori cau mặt. Chàng không thích câu nói đùa

của Kudinov.
- Anh bớt nghe những chuyện bậy bạ thì hơn, còn bọn liên lạc thì nên chọn những thằng ngắn lưỡi một chút? Nếu anh còn cho một thằng quá dài lưỡi đến gặp tôi thì tôi sẽ lấy gươm cắt bớt lưỡi nó trước để khỏi nói ra những điều tầm bậy.
Kudinov phá lên cười, vỗ vai Grigori:
- Nhưng có khi cậu cũng nghe được những lời nói đùa cơ mà! Thôi bông phèng như thế đủ rồi! Mình còn có một câu chuyện đứng đắn phải nói với cậu đây. Chúng ta cần tóm lấy một "cái lưỡi"(1), đó là một việc, còn việc thứ hai là một đêm nào đó, sẽ đưa chừng hai đại đội kỵ binh sang bên kia sông, tới một chỗ nào đó, nhưng không quá địa giới trấn Vosenskaia, để quần cho bọn Đỏ một trận. Thậm chí có thể vượt sông ở ngay Gromoc, làm chúng nó cuống cuồng lên một mẻ, có được không? Cậu thấy thế nào?
Grigori nín lặng một lát rồi trả lời:

- Như vậy cũng hay đấy.
- Thế cậu thân chinh - Kudinov dằn mạnh hai tiếng nầy, - chỉ huy mấy đại đội ấy chứ?
- Sao lại mình thân chinh?
- Cần phải có một người chỉ huy thiện chiến, đó là vì sao đấy! Phải có một tay hết sức thiện chiến, vì đây không phải là một trò đùa. Nếu không cuộc vượt sông có thể sẽ fhất bại đến không về được mống nào chửa biết chừng!
Grigori được nịnh phổng mũi, không đắn đo gì cả, nhận lời luôn:
- Mình sẽ chỉ huy, tất nhiên rồi!
- Chúng mình ở đây đã đặt kế hoạch và dự định sẽ làm như thế nầy. - Kudinov đang ngồi trên chiếc ghế đẩu ở phòng trong bỗng đứng dậy đi đi lại lại trên những tấm ván sàn ọp ẹp và nói sôi nổi - Không cần phải thọc sâu vào hậu phương, nhưng ở ngay ven sông, phải tràn qua hai ba thôn, lắc cho chúng nó một trận, làm chúng nó choáng váng đến

buồn nôn, kiếm lấy một ít đạn súng trường và đạn pháo, bắt vài thằng tù binh rồi lại theo đường cũ đánh nước mã hồi. Tất cả các việc ấy phải làm xong hết trong một đêm để vừa tảng sáng đã về đến chỗ lội. Như thế có đúng không? Thế nầy nhé, cậu hãy suy nghĩ thêm, sáng mai sẽ xem trong số anh em Cô-dắc, muốn chọn những cậu nào thì chọn, rồi bắt tay vào việc ngay. Chúng mình còn quyết định như thế nầy nữa: ngoài Melekhov ra sẽ chẳng tay nào làm nổi việc nầy đâu? Mà nếu cậu làm xong thì Quân khu sông Đông sẽ không quên công nầy của cậu. Hễ hợp nhất được về với quân ta, mình sẽ viết ngay báo cáo lên chính *ataman* nhiệm lệnh. Mình sẽ ghi tất cả các công lao của cậu, và thăng chức…

Kudinov đưa mắt nhìn Grigori và bỗng nhiên hắn tắc họng giữa lúc chưa nói hết câu: khuôn mặt Grigori từ nãy vẫn bình tĩnh bỗng xạm đen, méo hẳn đi vì phẫn nộ:

- Anh coi tôi là thế nào hử? - Grigori đưa thoắt hai tay ra sau lưng, đứng phắt dậy. - Chẳng nhẽ tôi chiến đấu chỉ vì muốn thăng quan tiến chức hay sao? Anh đem tiền ra thuê tôi có phải không? Anh hứa thăng chức à? Tôi thì…
- Nhưng cậu hãy hượm đã nào?
- Nhổ vào các chức tước của anh?
- Hượm đã nào! Cậu không hiểu đúng ý mình…
-… Tôi nhổ vào!
- Cậu hiểu nhầm rồi, Melekhov!
- Tôi đã hiểu tất cả rồi! - Grigori bất thần thở phào rồi lại ngồi xuống chiếc ghế đẩu. - Anh tìm người khác đi, tôi không chỉ huy bọn Cô-dắc vượt sông Đông đâu!
- Cậu nổi nóng như thế thật là sai.
- Tôi sẽ không chỉ huy đâu! Không cần nói gì thêm về việc nầy nữa.
- Thế thì mình cũng chẳng ép và chẳng van xin cậu đâu. Nếu cậu muốn thì chỉ, huy trận nầy,

không muốn cũng tuỳ ý. Tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trong, vì thế mới quyết định làm chúng nó hoảng lên một mẻ, không cho chúng nó chuẩn bị vượt sông. Còn cái chuyện thăng chức thì mình chỉ nói đùa thôi! Sao cậu lại không hiểu một câu nói đùa? Cả cái chuyện người đẹp lúc nãy mình cũng chỉ nhắc cho vui, nhưng sau mình thấy cậu nổi khùng lên không hiểu vì duyên cớ gì, mình bèn nghĩ bụng, đã thế sẽ làm cho hắn nổ lên một trận nữa xem sao! Cậu phải hiểu rằng mình cũng biết cậu là một thằng Bolsevich dở dang và không thích cấp bậc gì cả. Thế mà cậu tưởng rằng mình nói thật hay sao?

Kudinov bào chữa khéo quá, hắn phá lên cười cũng tự nhiên quá, đến nỗi trong khoảnh khắc Grigori thậm chí thoáng có ý nghĩ: "Hay thật quả hắn chỉ nói đùa?"

- Chà thế mà cậu, hô-hô-hô! phát khùng ngay lên. Người anh em ạ! Thật đấy, mình chỉ nói đùa thôi

mà? Mình chỉ muốn chọc tức cậu…
- Nhưng dù sao tôi cũng từ chối không sang bên kia sông Đông nữa, tôi đã nghĩ lại rồi.
Kudinov thản nhiên nghịch nghịch đầu chiếc dây lưng, nín lặng giờ lâu rồi lại nói:
- Thôi được, cũng chẳng sao, nghĩ lại hay sợ thì cũng chẳng phải là chuyện quan trọng. Điều quan trọng là kế hoạch của chúng ta bị phá vỡ! Đương nhiên bọn mình sẽ cử một cậu khác đi thay. Vì tạm thời cậu còn chưa nhìn thấy rõ ràng… Nhưng tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trọng, tự cậu thử ngẫm mà xem. Hôm nọ, Koldrat Medvedev ở Sumilinskaia có gửi tới cho bọn mình một mệnh lệnh mới của bọn Đỏ. Chúng nó đang điều quân tới đánh chúng ta… Cậu tự đọc lấy mà xem không cậu lại không tin… - Kudinov rút trong chiếc túi dết dã chiến ra một tờ giấy màu vàng, chung quanh đầy những vết máu khô nâu xịt, rồi chìa cho chàng. - Tìm thấy ở chính uỷ của

một đại đội Quốc tế nào đó. Thằng chính uỷ nầy người Ladvia. Thằng khốn kiếp, nó bắn lại tới viên đạn cuối cùng rồi cầm ngang khẩu súng trường xông thẳng tới cả trung đội Cô-dắc… Trong số chúng nó, trong số những thằng có tư tưởng ấy, cũng thường thấy… Chính Koldrat đã hạ thằng chính uỷ ấy. Hắn đã tìm thấy trong túi ngực của thằng ấy có bản mệnh lệnh nầy.

Trên tờ giấy màu vàng vấy máu thấy in những chữ rất nhỏ bằng mực đen:

MỆNH LỆNH

Gửi Quân đội Tiễu phạt

8 số 100

Bogutra, 25 tháng 5 năm 1919

Đọc lại tất cả các đại đội bộ binh, kỵ binh, pháo binh và súng máy.

Hãy dập tắt cuộc phiến loạn đê tiện ở vùng sông Đông!

Giờ tận số của nó đã điểm!

Mọi việc chuẩn bị cần thiết đều đã làm xong. Đã tập trung được những lực lượng đầy đủ để đập vào đầu bè lũ phản bội và thù nghịch… Đã điểm giờ đền tội của những tên Cain(2), những tên hơn hai tháng nay đã giáng những đòn vào lưng các đạo quân của chúng ta đang hoạt động trên Mặt trận miền Nam. Toàn thể công - nông Nga đang kinh tởm và căm hờn nhìn vào các bầy thổ phỉ ở các trấn Migulinskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Sumilinskaia, bọn nầy đã giương lá cờ đỏ giả hiệu để tiếp tay cho hai tên địa chủ trong "Đội trăm đen"(3): Denikin và Koltrak.

Hỡi các chiến sĩ, các cấp chỉ huy, chính uỷ của quân đội tiễu phạt!

Công tác chuẩn bị đã hoàn thành. Tất cả các lực lượng và phương tiện đã được tập trung. Hàng ngũ của các đồng chí đã tề chỉnh.

Bây giờ chỉ còn chờ lệnh là tiến lên!

Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch

thù vô hêm sỉ Phải diệt cho hết bọn Canh. Đối với các trân chống cự lại thì cứ thẳng tay không thương tiếc gì cả. Chỉ khoan hồng đối với những kẻ tự nguyện nộp vũ khí và đi theo chúng ta. Đối với những thằng tay chân của Koltrak và Denikin thì chỉ có chì, thép và lửa!

Các đồng chí chiến sĩ, nước Nga Xô viết đặt hy vọng vào các đồng chí. Trong vòng vài ngày chúng ta sẽ phải quét sạch sông Đông khỏi vết nhơ của sự phản bội. Giờ tận số của chúng đã điểm.

Ngàn vạn người như một, tiến lên!

<u>Chú thích:</u>

(1) Tù binh bắt để khai thác. (ND)

(2) Theo Kinh Thánh, Cain là kẻ giết người đầu tiên, đã tự tay giết em ruột nó. (ND)

(3) Một đoàn thể tối phản động dưới thời vua Nga, chỉ huy các việc tuyên truyền bài Do Thái,

giết hại người Do Thái, ám sát các kẻ thù chính trị của vua Nga. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 185

Phần 6

Ngày mười chín tháng năm, Miska Kosevoi được Gumanovsky, trưởng ban tham mưu lữ đoàn tiễu phạt thuộc Tập đoàn quân số 9 phái đi tìm ban chỉ huy của trung đoàn 32 để trao một công văn hoả tốc. Theo những tin tức mà Gumanovsky nắm được thì trung đoàn nầy đang đóng ở thôn Gorbanovsky.

Ngay hôm ấy, lúc trời đã về chiều, Miska phóng ngựa tới thôn Gorbanovsky, nhưng ban chỉ huy trung đoàn 32 không có ở đấy.

Trong thôn rộn lên vô số những xe cộ của đoàn

vận tải tuyến hai của sư đoàn 23. Các xe nầy đang từ sông Dones chạy về hướng Ust-Medvedicha, có hai đại đội bộ binh yểm hộ.

Miska lang thang trong thôn vài tiếng đồng hồ, cố hỏi dò xem trung đoàn bộ kia đang đóng ở đâu. Cuối cùng có một chiến sĩ kỵ binh Hồng quân cho anh biết rằng hôm qua ban chỉ huy trung đoàn 32 đã ở thôn Elanchevsky, gần thị trấn Bokovskaia.

Miska cho ngựa ăn rồi ngay đêm ấy tới Elanchevsky, nhưng cả ở đấy anh cũng không gặp trung đoàn bộ. Lúc đã nửa đêm, Miska đang trên đường trở về Gorbanovsky thì gặp một đội trinh sát của Hồng quân trên đồng cỏ.

- Ai? - Từ xa họ đã hỏi Miska.

- Người mình đây.

- Nhưng anh là người mình như thế nào mới được chứ? - Người đội trưởng cho ngựa tiến tới gần, khẽ hỏi giọng trầm như phải cảm, anh ta đội chiếc mũ lông trắng kiểu Kuban và mặc một cái áo kiểu

trec-ket màu lam - Đơn vị nào?

- Lữ đoàn tiễu phạt thuộc Tập đoàn quân số Chín.

- Có giấy tờ của đơn vị không?

Miska đưa trình giấy tờ chứng minh. Người đội trưởng trinh sát xem giấy tờ dưới ánh trăng rồi hỏi vặn vẻ không tin:

- Thế ai là lữ đoàn trưởng của các anh?

- Đồng chí Lozovsky.

- Lữ đoàn ấy bây giờ ở đâu?

- Bên kia sông Đông. Nhưng còn đồng chí, đồng chí thuộc đơn vị nào? Có phải trung đoàn Ba mươi hai không?

- Không. Chúng tôi thuộc sư đoàn Ba mươi ba Kubanskaia.

- Thế anh ở đâu đến đây?

- Ở Elanchevsky.

- Thế đi đâu?

- Đi Gorbanovsky.

- Hừ! Hiện nay bọn Cô-dắc đã ở thôn

Gorbanovsky rồi.
- Không thể được! - Miska kinh ngạc.
- Tôi bảo cho anh biết rằng ở đấy đã có những thằng Cô-dắc phiến loạn rồi. Chúng tôi vừa trông thấy chúng nó đấy.
- Thế thì tôi đi Bobrovsky bằng cách nào bây giờ? - Miska hốt hoảng nói.
- Ai làm thế nào biết được.
Người đội trưởng trinh sát thúc con ngựa huyền mông xuôi bỏ đi, nhưng rồi anh ta quay lại nửa người trên yên, khuyên Miska:
- Đi với chúng tôi thôi, nếu không anh sẽ bị chúng nó "béng cái đầu" đi đấy!
Miska sẵn lòng đi theo đội trinh sát. Ngay đêm ấy, anh đã cùng các chiến sĩ Hồng quân tới thôn Krugilin, nơi trung đoàn 294 Taranrocsky đóng quân. Anh trao bức công văn cho trung đoàn trưởng, trình bày rõ lý do vì sao mình không đem được công văn tới địa điểm rồi xin phép ở lại

trung đoàn, gia nhập đội trinh sát kỵ binh.
Sư đoàn 33 Kubanskaia mới được biên chế gần đây gồm một số đơn vị thuộc Tập đoàn quân Tamanskaia và những chiến sĩ tình nguyện vùng Kuban. Sư đoàn nầy đã được điều từ Astrakhan về khu vực Voronez - Lisky. Một lữ của sư đoàn nầy, gồm ba trung đoàn Taranrocsky, Derbensky và Vaxinkovsky, đã được điều đi đánh quân phiến loạn. Chính nó đã tấn công và đánh bật sư đoàn của Grigori Melekhov sang bên kia sông Đông.
Lữ đoàn vừa chiến đấu vừa hành quân cấp tốc tiến theo bờ bên phải sông Đông từ khu du mục của trấn Kazanskaia đến những thôn đầu tiên về phía tây của trấn Ust-Khopesky. Mãi sau khi cánh bên phải của nó chiếm được những thôn ven sông Tria, lữ đoàn mới lộn trở về, sau khi nán lại chừng hai tuần ở vùng ven sông Đông.
Miska tham gia các trận chiến đấu đánh chiếm thị trấn Karginskaia là một loạt thôn trên sông Tria.

Sáng ngày 27, đại đội trưởng trung đoàn 294 Taranrocsky tập hợp các chiến sĩ Hồng quân bên cạnh đường, ngay trên đồng cỏ, ở gần thôn Hạ Grusinsky, để đọc bản mệnh lệnh vừa nhận được. Và Miska Kosevoi đã ghi sâu vào trong lòng mấy câu: "… Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch thù vô liêm sỉ. Phải diệt cho hết bọn Cain…" và "Đối với những thằng tay chân của Koltrak và Denikin thì chỉ có chì, thép và lửa!".

Sau khi Stokman bị giết, sau khi Miska được nghe tin về cái chết của Kotliarov cùng các đồng chí đảng viên cộng sản trấn Elanskaia thì niềm căm hờn đối với bọn Cô-dắc luôn luôn thiêu đốt trái tim Miska. Mỗi khi có tên tù binh là quân phiến loạn Cô-dắc rơi vào tay anh, Miska không còn đắn đo gì nữa, không còn lắng nghe tiếng nói mơ hồ của lòng thương nữa. Từ ngày ấy anh không hề đối xử khoan dung đối với một tên nào trong số đó. Anh cứ đưa cặp mắt xanh biếc và lạnh buốt

như băng nhìn những tên đồng hương và hỏi: "Mày chống lại Chính quyền Xô viết à?", rồi không chờ trả lời, không nhìn vào khuôn mặt biến sắc như mặt người chết của tên tù binh, vung gươm chém luôn. Chém không thương tiếc? Và anh không những chỉ chém mà còn thả "con gà trống đỏ"(1) cho nó bay lên mái những ngôi nhà trong các thôn mà quân phiến loạn đã rút bỏ. Rồi khi những con bò đực, bò cái hoảng sợ đến phát điên phá hàng rào các sân nhà cháy, kêu rống lên chạy ra ngõ, thì Miska dùng súng trường nhằm thẳng vào chúng mà bắn.

Miska tiến hành một cuộc chiến tranh không thoả hiệp, một cuộc chiến tranh tàn khốc chống lại tầng lớp Cô-dắc sung sướng phè phỡn, chống lại sự bội tín tráo trở của dân Cô-dắc, chống lại các nếp sống thủ cựu, th trệ, chưa gì phá vỡ được, nó đã mọc rễ sâu sắc bao nhiêu thế kỷ nay dưới các mái ngôi nhà sung túc. Cái chết của Stokman và Kotliarov

đã nuôi dưỡng chí căm thù của Miska, và những lời trong bản mệnh lệnh chỉ diễn đạt rành rọt đến cùng cực các tình cảm mà anh chưa biết cách nói ra. Ngay hôm ấy anh đã cùng ba đồng chí đốt chừng trăm rưỡi ngôi nhà ở trấn Karginskaia. Không biết ở chỗ nào anh thấy trong nhà kho một tiệm buôn có một thùng dầu hoả, bèn đem ra quảng trường. Bàn tay đen sì của anh đã đánh hết một bao diêm và chân anh bước đến đâu là khói hắc và lửa hồng trùm lên các ngôi nhà ốp ván, sơn vẽ, trang trí đẹp đẽ của bọn lái buôn, cố đạo, của những tên Cô-dắc giàu có, những kẻ "đã có những hành vi quỷ quyệt xô đẩy đám quần chúng Cô-dắc tối tăm ngu dốt nổi lên bạo động".

Đội trinh sát kỵ binh thường là những chiến sĩ đầu tiên tiến vào các thôn mà quân địch rút bỏ. Bộ binh kéo tới thì Miska đã cho gió lửa hoành hành trên các ngôi nhà có của nhất. Anh muốn rằng dù sao cũng phải về thôn Tatarsky một lần để trả thù

những người đồng hương của mình về cái chết của Kotliarov cùng các đảng viên người trấn Elanskaia, để đốt cháy nửa thôn. Anh đã lập sẵn trong óc danh sách các ngôi nhà cần phải đốt, và đã quyết định rằng nếu đơn vị anh tiến quân từ vùng sông Tria qua bên trái trấn Vosenskaia, anh sẽ nhân lúc đêm tối tự ý rời đơn vị để tạt về thôn nhà cho kỳ được.

Nhưng cũng còn một nguyên nhân nữa thúc đẩy Miska phải về thôn Tatarsky… Hai năm gần đây, qua những lần anh cùng Dunhiaska nhà Melekhov thỉnh thoảng gặp nhau, một tình cảm chưa nói ra lời đã gắn bó hai người. Chính những ngón tay ngăm ngăm của Dunhiaska đã dùng những sợi len tươi thắm thêu cái túi đựng thuốc tặng Miska. Chính Dunhiaska đã giấu mọi người trong gia đình đem đến cho Miska một đôi găng làm bằng lòng dê màu xám khói vào một ngày mùa đông. Và chiếc khăn thêu mà Miska trân trọng giữ trong

túi áo ngực quân phục binh sĩ của anh trước kia vốn là của Dunhiaska. Và Miska cảm thấy không có gì quý bằng chiếc khăn thêu nhỏ xíu ba tháng nay vẫn còn lưu trong các nếp nhăn của nó mùi hương của thân hình người con gái, thoang thoảng như hương cỏ khô! Mỗi khi anh ngồi một mình, lấy chiếc khăn ra thì những hồi ức rạo rực tự nhiên ập tới: cây tiêu huyền đầy sương muối bên bờ giếng, cơn bão tuyết đổ xuống như trút từ màn trời tối đen, cặp môi mọng chắc run run của Dunhiaska và những cái ánh tinh thể lóng lánh trong những miếng tuyết nhỏ đang tan trên hai hàng mi cong của cô gái.

Miska đã sửa soạn rất chu đáo cho chuyến về nhà. Trên bức tường trong ngôi nhà của một lão lái buôn ở trấn Karginskaia, anh đã giật xuống một tấm thảm hoa nhỏ để dùng làm áo ngựa, và anh đã có một cái áo ngựa đẹp là lùng từ những màu sắc tươi thắm, những đường hoa rất đẹp, nhìn từ xa đã

thấy vui mắt. Anh lục trong một chiếc hòm Cô-dắc, lấy được một chiếc quần đi ngựa có nẹp gần như còn mới và nửa tá khăn bịt đầu của đàn bà có thể dùng làm ba đôi vải bọc chân. Còn đôi găng tay đan bằng sợi của đàn bà thì anh cất vào trong túi yên, vì anh không đeo ngay bây giờ, trong những ngày chiến tranh rầu rĩ, mà sẽ chờ đến lúc lên đến ngọn gò, sắp sửa cho ngựa tiến vào thôn Tatarsky mới dùng đến.

Từ cổ tới nay, đã có tập quán là anh lính Cô-dắc trở về thôn nhà bao giờ cũng phải ăn vận thật diện. Vì thế dù đã tham gia Hồng quân, một anh chàng chưa được giải phóng khỏi các truyền thống Cô-dắc cũ như Miska vẫn gìn giữ thiêng liêng tập quán cổ truyền đó.

Miska cưỡi một con ngựa rất khá lông mầu hạt dẻ sẫm, mũi trắng. Chủ cũ của nó là một gã Cô-dắc trấn Ust-Khopeskaia, đã bị Miska chém chết trong một trận xung phong. Ngoài chuyện là một chiến

lợi phẩm, con ngựa nầy còn có những điểm khác có thể đem ra khoe: cơ thể nó đẹp, nước chạy hăng nhanh, dáng vẻ hiên ngang, nom đúng là một con ngựa chiến. Nhưng cái yên Kosevoi cưỡi lại nhỏ bé, tầm thường. Đệm yên đã mòn, có những chỗ vá, đai bụng phía sau làm bằng da dầu, bàn đạp cũ kỹ, bị rỉ bám dầy cốc không biết từ bao giờ, mài cọ thế nào cũng không sạch. Cả hàm thiếc cũng rất tầm thường, không có một đồ trang sức nào cả. Vì thế cần phải làm một việc gì đó, dù chỉ trang hoàng cho bộ hàm thiếc thôi cũng được. Miska đã đau khổ nặn óc không biết bao nhiêu ngày để tìm cách giải quyết vấn đề nầy, và cuối cùng anh chàng đã có được một giải pháp hết sức tài tình. Cạnh nhà một tên lái buôn, ngay trước quảng trưởng, có một chiếc giường mạ kền trắng loá mà những người làm công của lão đã lôi ra khỏi ngôi nhà cháy. Bốn góc giường có bốn quả cầu trắng, nắng chiếu vào nhấp nhoáng đến loá

mắt. Chỉ cần tháo hay bẻ mấy quả cầu ấy, đeo vào dây hàm thiếc là bộ hàm giá thiếc nom sẽ hoàn toàn khác hẳn trước đây. Miska đã làm đúng như thế, anh vặn vít, lấy ra bốn quả cầu rỗng trên bốn góc giường, rồi dùng dây tơ đeo hai quả vào vòng hàm thiếc, hai quả hai bên dây mõm, thế là trên đầu con ngựa có bốn quả cầu sáng rực như mặt trời giữa trưa. Những khi phản chiếu ánh nắng thì lại càng choáng lộn không thể nào nhìn được. Ánh kền loá lên đến nỗi hễ con ngựa đi về hướng mặt trời là mắt nó nhíu lại, chân chốc chốc lại vấp, bước đi chẳng vững vàng chút nào. Mặc cho con ngựa nhìn không rõ vì mấy quả cầu, mặc cho nó chảy nước mắt do ánh sáng phản chiếu, Miska vẫn không tháo một quả cầu nào khỏi bộ hàm thiếc. Nhưng chẳng bao lâu đã đến ngày Miska phải rời bỏ cái trấn Karginskaia cháy dở, nồng nặc mùi tro và gạch hun. Trung đoàn có nhiệm vụ tiến về sông Đông, về hướng Vosenskaia. Vì thế Miska không

khó khăn gì lắm cũng xin được đội trưởng trinh sát cho mình một ngày nghỉ phép để về thăm gia đình.

Đồng chí đội trưởng không những cho anh nghỉ phép mà còn giúp đỡ thêm:

- Cậu đã lấy vợ chưa? - Anh hỏi Miska.

- Chưa.

- Nhưng có lẽ cũng có mẻng rồi chứ gì?

- Cái gì? Mẻng là cái gì? - Miska ngạc nhiên hỏi.

- Chà nhân tình ấy mà!

- À à à. Cái chuyện ấy thì không có. Nhưng có một người yêu con nhà tử tế.

- Thế là cậu đã có đồng hồ và dây đeo chưa?

- Chưa có đồng chí ạ.

- Chà cái cậu nầy! - Đội trưởng trinh sát, người Xinvrovol, trước kia vốn là một hạ sĩ tái đăng. Hồi ở quân đội cũ, bản thân anh ta cũng nhiều lần nghỉ phép, vì thế kinh nghiệm đã cho anh ta biết rằng ở đơn vị về mà rách rưới lam lũ thì cực như thế nào.

Anh ta bèn tháo trên bộ ngực nở nang một chiếc đồng hồ có sợi dây đeo to không thể tưởng tượng được và nói - Cậu là một chiến sĩ tốt! Nầy, cậu hãy đeo mà về nhà, cho bọn con gái chúng nó hoa mắt, và cậu hãy nhớ tới mình ở trung đội ba. Chính mình cũng đã sống qua thời trai trẻ, phá đời của bọn con gái cũng có, bòn của bọn đàn bà cũng có mình biết lắm… Cái dây nầy làm bằng vàng Mỹ mới đấy. Nếu có thằng nào hỏi thì cứ trả lời như thế. Nhưng nếu gặp thằng nào hỗn xược muốn hỏi dấu hiệu(2) ở đâu thì cậu cứ quạng thẳng vào mõm nó! Thường vẫn có những thằng mặt dày vô sỉ như thế, đối với chúng nó thì không cần nói năng gì cả, cứ nện vào mõm chúng nó là xong.

Trước kia đã có lần, không nhớ là trong một tiệm ăn hay ở một nơi công cộng nào đó, có một thằng văn sĩ nào đó xuất thân không biết là quản lý hay thơ lại, tự nhiên vác mẹ nó mặt đến định làm nhục

mình ngay trước công chúng: "Ngài phô cái dây đồng hồ trên bụng, làm cứ như bằng vàng thật… Nhưng dấu hiệu của nó ở chỗ nào, xin ngài làm ơn cho biết?" Hôm ấy mình đã không để cho nó kịp hoàn hồn: "Dấu hiệu ấy à? Nầy thì dấu hiệu!" Rồi người đội trưởng tốt bụng của Miska nắm bàn tay nâu xịt, to bằng đầu đứa con nít, đấm ra với một sức mạnh khủng khiếp.

Miska đeo chiếc đồng hồ, rồi ngay đêm ấy anh cạo râu dưới ánh lửa và thắng ngựa ra đi. Đến khi trời rạng anh vào thôn Tatarsky.

Thôn xóm vẫn hoàn toàn như xưa. Cái gác chuông không cao lắm của toà nhà thờ xây bằng gạch vẫn vươn lên bầu trời xanh ngắt cây thánh giá mạ vàng bạc phếch. Những ngôi nhà kiên cố của bọn cố đạo và lái buôn vẫn nằm sát sin sít quanh bãi thôn. Cây tiêu huyền che bóng cho căn nhà nhỏ gần đổ dụi của Miska vẫn rì rầm với cái giọng thân thiết như xưa…

Chỉ có một điều lạ lùng chưa từng thấy trong thôn, làm Miska kinh ngạc nhất là bầu không khí chết lặng bát ngát trùm lên khắp các ngõ như một cái mạng nhện. Các phố vắng tanh không một bóng người. Cửa chớp của tất cả các nhà đều đóng im ỉm. Thỉnh thoảng mới thấy vài nhà có chiếc khoá lủng lẳng trước cửa ra vào, nhưng phần lớn cửa ngõ đều mở toang. Ôn dịch tựa như đã lê những cái chân đen sịt của nó qua khắp thôn, làm cho các sân gia súc cũng như ngoài phố đều vắng tanh vắng ngắt. Các nhà trước kia có người ở bây giờ đều trống rỗng, quạnh hiu.

Không nghe thấy một tiếng người nói, một tiếng gia súc kêu hay một tiếng gà gáy. Chỉ có bầy sẻ vẫn ríu rít kêu chim chíp dưới các mái nhà hiên nhà kho và trên những đống củi chất cho khô dần, cứ như lúc trời sắp mưa.

Miska bước vào sân gia súc nhà anh. Không một ai trong số những người thân thuộc ra đón. Cửa

vào phòng ngoài mở thông thống. Bên ngưỡng cửa còn thấy vứt bừa bãi một cái xà cạp rách nát của Hồng quân, một đoạn băng nhăn nhúm, đen sì những máu và vài cái đầu gà thối rữa, ruồi bám đầy chung quanh, và những đám lông gà. Đúng là vài ngày trước đây một số chiến sĩ Hồng quân đã đến ăn trong căn nhà nhỏ nầy: trên sàn vẫn còn vung vãi những mảnh bát đĩa vỡ, những miếng xương gà đã gặm, những mẩu thuốc lá, những mảnh báo bị dẫm nát… Miska cố nén tiếng thở dài, bước vào phòng trong. Trong đó tất cả vẫn như xưa, chỉ một trong hai tấm ván nắp trên cái hầm thường cất dưa hấu về mùa thu hình như có bị nậy lên.

Bà mẹ của Miska có thói quen đem táo khô giấu xuống dưới đó, để trẻ con khỏi lấy ăn. Miska nhớ lại chuyện ấy bèn bước tới chỗ tấm ván, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ mẹ đã không chờ mình? Có lẽ mẹ có giấu cái gì xuống ấy cũng chưa biết chừng?"

Rồi anh rút gươm, lấy mũi gươm nạy tấm ván. Tấm ván rít lên, bật ra. Mùi ẩm mốc dưới hầm xông lên.

Miska quỳ xuống nhìn. Mắt anh còn chưa quen với bóng tối nên một lúc lâu chẳng nhận được ra một vật gì. Cuối cùng anh nhìn thấy một tấm khăn bàn cũ bên trên đặt nửa chai rượu, một cái xoong trong có một miếng trứng tráng mốc meo, mẩu bánh mì đã bị chuột gặm mất nửa, một cái hũ bịt kín bằng một cái chén gỗ… Bà mẹ già đã chờ con trai về. Bà đã chờ con như chờ một người khách quý nhất!

Trong lúc Miska lần xuống hầm, lòng anh run lên vì yêu thương và sung sướng. Mới vài ngày trước đây, hai bàn tay ân cần chăm chút của bà mẹ đã chạm vào tất cả các vật xếp trên chiếc khăn bàn cũ sạch sẽ nầy? Ngay cạnh đấy có một cái túi bằng vải đay trắng treo trên một cái khấc. Miska vội lấy ngay cái túi xuống, thấy trong đó có một đôi quần

áo lót của mình, đã cũ, nhưng được vá víu cẩn thận, giặt sạch và là phẳng phiu bằng chầy. Thức ăn bị chuột vấy hỏng cả. Chỉ có rượu và sữa còn chưa bị đụng đến. Miska uống hết chỗ rượu và sữa mát lạnh rất ngon vì đế lâu dưới hầm, lấy đôi quần áo lót rồi leo lên trên.

Có lẽ bà mẹ đã sang bên kia sông Đông. "Mẹ sợ không dám ở lại, mà như thế còn hơn, nếu không đã bị bọn Cô-dắc giết chết cũng chưa biết chừng. Chỉ sợ mẹ đã vì mình mà bị chúng nó rung như cây lê mất thôi…" - anh vừa nghĩ thầm vừa từ từ bước ra ngoài. Anh tháo ngựa nhưng không quyết định sang nhà Melekhov ngay: nhà họ ở ngay bên bờ sông Đông, và từ bên kia sông, một tên thiện xạ nào đó có thể dễ dàng bắn Miska bằng một viên đạn chì không có vỏ của quân phiến loạn. Vì thế Miska quyết định tạt sang nhà Korsunov, chờ đến lúc trời nhá nhem sẽ quay ra bãi và dựa vào bóng tối để đốt nhà Mokhov cùng những ngôi nhà khác

của những tên lái buôn và cố đạo.
Anh cho ngựa đi qua các sân sau, tới đám nhà phụ rộng thênh thang của nhà Korsunov, rồi qua cái cổng mở toang, đến buộc ngựa ở bên thềm. Anh vừa định bước vào trong nhà thì thấy cụ Grisaka đi ra thềm. Cái đầu cụ lắc lư với bộ tóc trắng như tuyết, hai con mắt loà già quá đến hết cả màu sắc nheo nheo. Chiếc áo quân phục Cô-dắc màu xám mặc còn chưa rách cài tất cả các khuy, trên cổ áo bẩn thỉu đính hai cái lon đỏ loé, nhưng cái quần đi ngựa rộng thùng thình chạy xệ chỉ muốn tụt xuống làm ông cụ cứ phải giữ bằng cả hai tay.
- Chào cụ? Miska đứng bên thềm, vung roi chào.
Cụ Grisaka nín thinh. Trong cặp mắt nghiêm khắc của cụ hiện rõ cả một vẻ vừa thù ghét vừa kinh tởm.
- Chào cụ, tôi chào cụ đấy! - Miska nói giật giọng.
- Lạy Chúa tôi! - Ông già miễn cưỡng trả lời.
Nhưng cụ vẫn nhìn Miska với một vẻ chú ý đầy

phẫn nộ. Còn Miska thì cứ đưa một chân sang bên, đứng rất thung dung. Anh ngoáy ngoáy cái roi ngựa, cau mày, mím chặt cặp môi mọng như môi con gái.

- Cụ Grisaka, sao cụ không rút sang bên kia sông Đông?

- Anh làm thế nào mà biết tên tôi hử?

- Tôi chôn rau cắt rốn ở đây, làm gì mà chẳng biết?

- Thế anh là con cái nhà ai?

- Kosevoi.

- Con thằng Akim à? Cái thằng trước kia làm công cho nhà tôi ấy à?

- Đúng đấy.

Như thế đúng là anh đấy à, anh Akim con? Hôm làm lễ rửa tội sơ sinh, người ta đã đặt tên cho anh là Miska chứ gì? Hay lắm? Thật cha nào con nấy? Cái thằng ấy cũng đã ăn cháo đái bát, qua sông đấm buồi vào sóng, còn anh thì có lẽ cũng thế chứ

gì?

Miska tháo chiếc găng khỏi một bên tay, hai hàng lông mày anh càng cau lại.

- Người ta gọi tôi là gì và tôi như thế nào thì không can gì đến cụ. Tôi chỉ muốn hỏi tại sao cụ không sang bên kia sông Đông?

- Không muốn đi thì không đi. Còn anh thì làm gì hử? Đi làm chó săn cho quân phản Chúa phải không? Đã đính ngôi sao đỏ lên mũ rồi phải không? Đồ chó đẻ, đồ khốn nạn, thế là mày chống lại người Cô-dắc chúng tao à? Chống lại đồng bào cùng thôn với mầy à?

Cụ Grisaka chập chững bước trên thềm xuống. Sau khi cả nhà Korsunov đều bỏ sang bên kia sông Đông, xem ra cụ ăn uống chẳng ra thế nào. Bị con cháu bỏ lại, cụ gầy yếu xiêu vẹo, càng thêm già xọm, quần áo lôi thôi lếch thếch. Cụ đứng lại trước mặt Miska, nhìn anh với một vẻ vừa ngạc nhiên vừa căm phẫn.

- Tôi chống lại đấy, - Miska trả lời. - Và đã sắp tiêu diệt chúng nó rồi đấy?

- Nhưng trong Kinh Thánh đã nói như thế nào mày có biết không? Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy (3)! Có phải thế không?

- Thôi cụ cụ đừng đem những điều viết trong Kinh Thánh ra làm mê muội đầu óc tôi. Tôi đến đây không phải để nghe những chuyện ấy đâu Bây giờ cụ hãy lập tức ra khỏi nhà ngay… - Giọng Miska nghiêm lại.

- Sao lại như thế được?

- Thế mà vẫn phải thế đấy.

- Nhưng mày muốn giở trò gì hử?

- Chẳng có chuyện gì quan trọng đâu! Cụ đi chỗ khác ngay, tôi bảo kìa?

- Tao không đi khỏi nhà tao. Tao đã biết có chuyện gì và để làm gì rồi… Mầy làm đầy tớ cho quân phản Chúa, cái dấu của chúng nó đã đóng lên cái

mũ của mầy kia kìa? Đấng tiên tri Gieremi đã nói về chúng mày như thế nầy nầy: "Ta sẽ cho dân nầy ăn ngải cứu và uống mật đắng, và làm cho chúng nó bị ô nhục trên khắp mặt đất(4)". Bây giờ thật đến lúc con phản lại cha, em phải lại anh rồi…

- Nầy cụ đừng có làm rối óc tôi! Đây không phải là chuyện anh em gì cả. Cái việc tính toán nầy cũng rất giản đơn: cha tôi đã làm việc cho nhà cụ đến chết, và cả tôi nữa, hồi trước chiến tranh tôi cũng đã phải đập thóc cho nhà cụ, cái sườn của tôi còn non yếu như thế mà đã bị những túi thóc nhà cụ làm vẹo đi rồi. Bây giờ đã đến lúc phải tính sổ rồi dây. Ra khỏi nhà đi, tôi sẽ lập tức đốt nhà nầy ngay! Chúng mầy đã sống mãi trong nhà cao cửa rộng, bây giờ đi mà sống như chúng tao đã sống: ra lều đất mà ở. Đã hiểu chưa, lão già nầy?

- Đấy - đấy! Thật đã đến lúc đúng như thế rồi! Trong sách của đấng tiên tri éxai đã viết: "Khi dân sự ra ngoài, sẽ trông thấy xác của những kẻ nghịch

cùng ta. Ròi bọ trên xác chúng nó không bao giờ hết, lửa thiêu chúng nó không bao giờ tắt, và chúng nó sẽ làm sự gớm ghiếc cho mọi xác thịt"… (5)

- Thôi tao không có thì giờ mà đấu khẩu với mày nữa rồi? - Miska nói bằng một giọng phẫn nộ lạnh như tiền. - Có ra khỏi nhà không?

- Không! Mày cút đi, đồ quân thù quân hằn?

- Chính vì những thằng ngoan cố như mày nên mới có chiến tranh đấy? Chính chúng mày đã khuấy động dân chúng, xui dân chúng phản lại cách mạng… - Miska hấp tấp hạ khẩu súng trường kỵ binh trên vai xuống.

Phát súng nổ, cụ Grisaka ngã ngửa ra. Cụ nói rất rành rọt:

- Tựa như… không phải là lòng ta muốn… mà là ý của Đức Chúa lời ta muốn thế… Lạy Chúa tôi, xin Người hãy thu nạp kẻ nô lệ của Người… trong bình yên… - Rồi cụ rên rỉ, máu rỉ ra dưới chòm

râu trắng loá.
- Rồi Chúa sẽ thu nạp! Cái con quỷ già nầy, mày thì đáng bị tống cổ về đấy từ lâu rồi!
Kosevoi đi vòng tránh chỗ ông cụ đang nằm sóng sượt với vẻ mặt kinh tởm rồi chạy lên thềm.
Vỏ bào khô bị gió thổi bay vào phòng ngoài cháy bùng lên với những ngọn lửa hồng hồng. Cái vách bằng ván ghép ngăn căn để đồ với phòng ngoài bén lửa rất nhanh. Khói bốc lên đến trần, bị một làn gió thổi thông thống lùa vào phòng.
Miska bước ra ngoài và trong khi anh đốt nhà kho, nhà thóc, những ngọn lửa ở nhà trên đã cháy ra đến ngoài, rào rào thè lưỡi liếm một cách thèm khát các khung cửa sổ bằng gỗ thông và vươn những cánh tay dài nghêu leo lên mái nhà…
Miska vào cánh rừng bên cạnh thôn đánh một giấc cho đến khi trời hoàng hôn, dưới những cây mận dại có những dây hốt bố leo quấn quít. Ngay cạnh đấy, con ngựa của anh lười nhác bứt những sợi cỏ

thê mục mọng nước. Nó đã được tháo yên, hai chân sau bị chằng vào nhau. Đến tối, con ngựa khát không chịu được nữa đã hí lên đánh thức chủ. Miska đứng lên buộc cái áo ca-pốt vào dây yên, cho con ngựa uống nước ở cái giếng ngay trong rừng, rồi đóng yên, cưỡi ngựa vào trong ngõ.

Những cái cọc cháy thành than đen xì vẫn còn bốc khói quanh sân trước nhà Korsunov, những làn khói khét lẹt lan ra mù mịt. Cả ngôi nhà chính rộng thênh thang chỉ còn lại cái nền đá rất cao và cái bếp lò gần đổ dụi với cột ống khói đen ngòm vươn lên trời.

Miska đi thẳng tới sân gia súc của nhà Melekhov.

Bà Ilinhitna đang ở dưới nhà kho đùm ít gỗ vụn vào tạp dề để nhóm bếp trong lúc Miska vẫn chễm chệ trên yên, mở cửa xép cho ngựa đi thẳng vào trong sân.

- Chào bác ạ! - Anh chào bà già, giọng âu yếm.

Nhưng bà Ilinhitna đã sợ hết hồn hết vía, bà buông

thõng hai tay, không nói được câu nào để trả lời, những mảnh củi vụn rơi lả tả từ chiếc tạp dề…

- Bác có khoẻ không bác?

- Ơn… ơn Chúa, - bà Ilinhitna ngập ngừng trả lời.

- Bác vẫn còn sống, vẫn khoẻ chứ?

- Sống thì còn sống, nhưng chuyện sức khoẻ thì chớ có hỏi.

- Các ông Cô-dắc nhà bác đâu cả rồi? - Miska xuống ngựa, bước tới nhà kho.

- Ở bên kia sông Đông…

- Bác ở lại chờ bọn "Kadet" à?

- Tôi chỉ lo công việc của đàn bà… Các chuyện kia thì tôi không biết…

- Thế cô Evdokaia Pantelevna (6) có nhà không?

- Cả nó cũng sang bên kia sông Đông rồi.

- Ma quái đã đưa họ sang bên ấy? - Cơn tức tối làm giọng Miska run lên, trở nên cứng rắn hơn. - Bác ạ, tôi nói với bác thế nầy nhé: thằng Grigori, thằng con trai bác ấy, nó là một kẻ thù hung ác

nhất của Chính quyền Xô viết đấy. Chúng tôi mà sang tới bờ bên kia thì sẽ lồng cái dây thòng lọng đầu tiên vào cổ nó. Còn bác Panteley Prokofievich mà bỏ chạy thì thật là không cần thiết. Con người vừa già vừa thọt như bác ấy thì cứ ngồi ở nhà là tốt nhất…

- Để chờ chết à? - Bà Ilinhitna hỏi bằng một giọng nghiêm khắc rồi lại bắt đầu nhặt những mảnh gỗ vụn bỏ vào trong tạp dề.

- Chà chết thì không đến nỗi phải chết đâu. Có thể cũng phải ăn roi chút ít, nhưng giết người thì người ta không giết bác ấy đâu. Nhưng tất nhiên tôi đến thăm bác không phải là vì chuyện ấy. - Miska sửa lại cái dây đồng hồ trên ngực, đưa mắt nhìn xuống. - Tôi đến là để thăm cô Evdokaia Pantelevna. Tôi hết sức lấy làm tiếc vì cô ấy cũng đi theo đám rút lui, nhưng bác là mẹ đẻ cô ấy nên tôi xin thưa với bác. Tôi xin thưa với bác như thế nầy: tôi đã đau khổ vì cô ấy từ lâu rồi, nhưng bây

giờ thì chúng tôi chẳng làm gì có thì giờ để đau khổ vì các cô gái. Chúng tôi đang chiến đấu chống bọn "phản" và sẽ tiêu diệt chúng nó một cách không thương tiếc. Nhưng hễ hoàn toàn tiêu diệt được chúng nó, thành lập được Chính quyền Xô viết hoà bình trên toàn thế giới là bác ạ, tôi sẽ nhờ ông mối đến xin bác cô Evdokaia đấy.

- Bây giờ không phải là lúc nói chuyện ấy!

- Không, đúng lúc lắm! - Miska cau mày giữa hai hàng lộng mày của anh hằn lên một vết nhăn rất bướng bỉnh. - Mối manh thì chưa phải lúc, nhưng nói về chuyện ấy thì có thể được. Mà tôi cũng không chọn một lúc nào khác để nói đâu. Hôm nay tôi còn ở đây, nhưng đến mai chưa biết chừng đã bị điều sang bên kia sông Dones rồi. Vì thế tôi muốn báo để cho bác biết: cô Evdokaia, bác chớ có gả bừa gả bậy cho ai, nếu không nhà bác sẽ gặp chuyện chẳng hay gì đâu. Chỉ sau khi đơn vị tôi gửi tới bức thư báo tin tôi đã bị giết, bác hãy để

cho người khác đến mối manh, còn bây giờ thì không được. Vì tôi và cô ấy đã yêu thương nhau rồi. Quà tặng cô ấy tôi chẳng đem gì về cả, vì quà biếu thì chẳng kiếm đâu ra. Nhưng nếu bác cần đến thứ gì trong số tài sản của những thằng tư sản, lái buôn, bác cứ bảo, tôi sẽ đi lôi về ngay.

- Cầu Chúa cứu vớt? Tôi vốn dĩ không lấy cái gì của người khác bao giờ.

- Thôi được nếu thế thì tuỳ ý bác. Nếu bác được gặp cô Evdokaia trước tôi thì nhờ bác chuyển giúp cho lời tôi tha thiết hỏi thăm. Thôi chào bác và xin bác chớ quên những lời tôi nói.

Bà Ilinhitna không trả lời, bỏ vào trong nhà, còn Miska thì lên ngựa, ra bãi thôn.

Đến đêm, các chiến sĩ Hồng quân từ trên núi kéo xuống thôn.

Tiếng họ chuyện trò nhộn vang lên trong các ngõ. Ba người mang một khẩu trung liên ra đặt vọng tiêu ở bờ sông Đông. Họ hỏi Miska, đòi kiểm tra

giấy tờ. Anh đi đến trước căn nhà nhỏ của gã Semion "Đầu gang" thì gặp thêm bốn người nữa, hai người chở lúa yến mạch trên một chiếc xe có mui, còn hai người kia cùng mụ vợ nhỏ bé ho hen của gã "Đầu gang" khiêng một chiếc máy khâu đạp chân và một túi bột.

Mụ vợ gã "Đầu ngang" nhận ra Miska, chào hỏi anh:

- Thím kéo cái gì đấy thím? - Miska tò mò hỏi.

- Chúng tôi đang giúp một chị thuộc giai cấp bần nông xây dựng cơ nghiệp đây. Chúng tôi đem đến cho chị ấy một chiếc máy khâu của bọn tư sản và bột mì. - Một chiến sĩ Hồng quân trả lời liến thoắng, giọng rất hoạt bát.

Miska đốt liền một lúc bảy ngôi nhà của mấy tên đã rút sang vùng sông Dones: hai tên lái buôn Mokhov và Atepin "Cha - cha" tên cố đạo Visarion, lão cha tư tế Pankrati và ba tên Cô-dắc giàu có khác. Xong đâu đó anh mới ra khỏi thôn.

Anh lên đến gò thì quay ngựa nhìn lại. Bên dưới, trong thôn Tatarsky, những đám lửa đỏ rực cháy bùng bùng với những ngọn lửa vươn dài như đuôi cáo trên nền trời đen như đá lợp nhà. Lửa lúc thì vụt cao, ánh cả xuống mặt sông Đông chảy cuồn cuộn lăn tăn như những mắt lưới, lúc thì hạ thấp xuống, ngả về phía tây, đốt ngấu nghiến nhưng ngôi nhà.

Từ phía đông, một luồng gió hiu hiu thổi từ đồng cỏ tới, càng làm lửa cháy to thêm và đưa những đám khói đen lấp loáng như than của đám cháy đi rất xa…

<u>Chú thích:</u>

(1) Ý nói "châm lửa đốt" (ND)

(2) Hình khắc tên hiệu kim hoàn trên đồ vàng để chứng thực là không phải của giả. (ND)

(3) Tân ước. Tin lành theo Luca, chương VI, tiết 31. (ND)

(4) Cựu ước, sách của Gieremi, chương IX, tiết

15, 16. Đúng trong Kinh Thánh viết là: "Nầy, ta sẽ cho dân nầy ăn ngải cứu và cho uống mật đắng. Ta sẽ làm cho chúng tan lạc trong các dân tộc mà chúng nó và tổ phụ chúng chưa từng biết... (ND)

(5) Cựu ước. Sách của Exai. Chương LXVI, tiết 24. (ND)

(6) Cách xưng hô long trọng để gọi Dunhiaska. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 186

Phần 7

Cuộc phiến loạn ở vùng Đông Thượng đã thu hút từ mặt trận miền nam một lực lượng khá lớn của Hồng quân, vì thế nó đã cho phép Bộ tư lệnh Quân đội sông Đông không những có thể tự do điều động lại lực lượng của chúng trên mặt trận yểm hộ Novocherkask, mà còn tập trung được trong khu vực hai trấn Kamenskaia và Ust-Belokalitvenskaia một binh đoàn đột kích rất mạnh gồm những trung đoàn đã qua thử thách, kiên cường nhất, phần lớn là dân miền dưới và dân Kalmys. Nhiệm vụ của binh đoàn nầy là chờ

thời cơ thích đáng, phối hợp với các đơn vị của tướng Fitkhelaurov, đánh bật sư đoàn 12 thuộc Tập đoàn quân Hồng quân số 8, rồi hoạt dộng bên sườn và trong hậu phương hai sư đoàn 13 và Ukrainskaia, đột phá về phía Bắc để hợp nhất với quân phiến loạn vùng Đông Thượng. Tướng Denisov tư lệnh Quân đội sông Đông cùng với trưởng ban tham mưu là tướng Poliakov đã kịp thời vạch ra kế hoạch tập trung binh đoàn đột kích, và đến cuối tháng Năm, toàn bộ kế hoạch nầy hầu như đã được thực hiện. Gần 16.000 tay súng và tay gươm đã được điều về hướng Kamenskaia tập cùng với 36 khẩu pháo và 140 cỗ súng máy. Chúng còn tập trung cả những đơn vị kỵ binh cuối cùng và những trung đoàn tinh nhuệ của cái gọi là "quân đội trẻ" biên chế trong mùa hè năm 1918, gồm những gã Cô-dắc vừa đủ tuổi đi lính.

Trong khi đó, quân phiến loạn bị bao vây bốn

phía, vẫn tiếp tục đánh bật những cuộc tấn công của các đơn vị tiễu phạt Hồng quân. Về phía Nam, dọc theo bên trái sông Đông, hai sư đoàn quân phiến loạn ngoan cố nằm lỳ trong các chiến hào, không cho quân địch vượt sông, tuy vô số những đại đội pháo của Hồng quân bố trí trên suốt chiều dài mặt trận hầu như không lúc nào ngớt dội lên đầu chúng một hoả lực ác liệt. Còn ba sư đoàn nữa thì yểm hộ khu vực phiến loạn về phía tây, phía bắc và phía đông. Ba sư đoàn nầy đã phải chịu những thiệt hại hết sức nặng nề, nhất là trong khu vực đông bắc, nhưng vẫn không rút lui, vẫn cứ trụ lại trên các địa giới của khu Khopesky.

Đại đội của bọn Cô-dắc thôn Tatarsky bố trí ngay trước mặt thôn nhà. Cuộc sống vô công rồi nghề bất đắc dĩ đã làm chúng chán ngấy vì thế một lần chúng đã làm Hồng quân phải nổi lệnh báo động.

Ngay trong đêm tối mù, vài gã Cô-dắc cảm tử lặng lẽ chèo thuyền sang bờ bên phải, bất thần tập kích

một vọng tiêu của Hồng quân, giết bốn chiến sĩ Hồng quân và cướp được một khẩu súng máy. Ngay hôm sau Hồng quân điều một đại đội pháo ở khu vực Vosenskaia đến nơi và đại đội nầy đã dội lên các chiến hào của quân Cô-dắc một màn hoả lực di động. Một phát đạn ghém vừa nổ trên khu rừng, đại đội Cô-dắc đã vội rời bỏ chiến hào, lùi xa bờ sông, rút sâu vào trong rừng. Sau một ngày một đêm, đại đội pháo bị điều đi chỗ khác, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky lại trở về chiếm lĩnh khoảng trận địa vừa rút bỏ. Đợt bắn phá của pháo binh đã gây tổn thất cho đại đội: những mảnh đại bác đã giết hai tên còn trẻ trong số mới bổ sung và làm bị thương gã liên lạc của tên đại đội trưởng, vừa mới ở Vosenskaia về.

Sau đó tình hình lại tương đối yên tĩnh và cuộc sống trong chiến hào lại trôi theo nhịp cũ. Bọn đàn bà thường đến thăm. Cứ đến đêm họ lại mang tới bánh mì và rượu nhà nấu lấy. Song bọn Cô-dắc

cũng chẳng thiếu gì thức ăn: chúng đã chọc tiết hai con bò non bị lạc và ngày nào cũng ra các hồ nước đánh bắt cá. Khristonhia được coi như chủ nhiệm ngành cá. Thuộc phạm vi phụ trách của hắn có một cái lưới đánh cá dài mười xa-gien không biết ai đã bỏ lại trên bờ sông trong khi rút lui. Đại đội Cô-dắc đã bắt được cái lưới ấy và khi đánh cá Khristonhia bao giờ cũng ra những chỗ sâu, vì thế hắn thường khoe rằng trên bãi cỏ ven sông không có cái hồ nào mà hắn không lội qua được. Sau một tuần đánh cá liên miên, cái áo sơ-mi và chiếc quần đi ngựa của hắn nồng nặc một mùi cá ướt tanh lợm không sao bay qua hết, đến nỗi cuối cùng gã Anikey, dứt khoát không chịu nằm cùng hầm với hắn nữa. Gã bảo:

- Người cậu khắm, hệt như một con cá nheo thối ấy? Nếu ở lại đây với cậu thêm một ngày nữa thì sẽ suốt đời tởm lợm không bao giờ dám ăn cá nữa…

Từ hôm ấy, dù nhiều muỗi, Anikey cứ ngủ bên ngoài hầm. Trước khi đi ngủ, gã nhăn mặt đầy vẻ kinh tởm, cầm chổi quét những đám vẩy cá và ruột cá hôi thối bỏ bừa bãi trên mặt cát. Nhưng sáng hôm sau Khristonhia đi đánh cá về lại đàng hoàng ngồi chễm chệ ngay trước cửa hầm, đánh vẩy và bỏ ruột những con cá giếc vừa đánh được. Chung quanh hắn, hàng đàn nhặng xanh bay rùng rùng, những con kiến vàng bò tới lúc nhúc như đám mây. Rồi gã Anikey lại hổn hển chạy tới, từ xa đã réo lên:

- Cậu không kiếm được chỗ nào khác hay sao? Đồ quỷ dữ, sao cậu không hóc xương cá mà chết đi cho rảnh? Thôi xéo đi, cậu hãy vì *Chúa cứu thế* mà cút ra chỗ khác! Mình ngủ ở ngay đây mà cậu cứ ném đầy ruột cá ra, làm cho kiến trong toàn khu đều mò tới? tanh thối cứ như Astrakhan ấy?

Khristonhia chùi con dao đánh vẩy vào quần, trầm ngâm nhìn rất lâu khuôn mặt phẫn nộ, nhẫn thín

chẳng có sợi râu nào của Anikey rồi bình thản nói:
- Anikey ạ, đúng là trong bụng cậu có giun nên cậu mới không chịu được mùi cá đấy. Cậu thử chờ lúc đói ăn ít tỏi xem thế nào?
Anikey nhổ toẹt bãi nước bọt, văng tục một thôi một hồi rồi bỏ
Những cuộc cãi cọ giữa hai gã kéo dài từ ngày nầy qua ngày khác. Nhưng nói chung, toàn đại đội sống với nhau rất êm thấm. Được ăn uống no nê, tất cả bọn Cô-dắc đều vui vẻ, chỉ trừ Stepan Astakhov. Không biết vì Stepan được biết qua bọn Cô-dắc trong thôn hay linh tính báo cho anh ta biết rằng Acxinhia vẫn đi lại với Grigori ở Vosenskaia mà tự nhiên anh ta buồn rũ ra. Một hôm anh ta vô duyên vô cớ chửi nhau với gã trung đội trưởng rồi dứt khoát từ chối không làm công việc canh gác nữa. Anh ta cứ nằm lì trong hầm trên một tấm thảm đen có đóng dấu, chỉ thở dài và hút liên miên thứ thuốc lá nhà trồng lấy. Nhưng

đến khi anh ta được biết rằng viên đại đội trưởng phái Anikey đi Vosenskaia lĩnh đạn, anh ta mới ra khỏi hầm lần đầu sau hai ngày đêm nằm lì trong đó, Stepan nheo hai con mắt sưng háp, luôn luôn chảy nước mắt vì mất ngủ, nhìn với một vẻ đầy nghi ngờ những đám lá lồm xồm, sáng loá trên những cái cây ngật ngưỡng trước gió, những đám mây bị gió thổi dựng đứng lên như một đàn ngựa bờm trắng, lắng nghe tiếng rừng rì rầm rồi bước qua những cái hầm tìm Anikey.

Anh ta không muốn nói trước mặt bọn Cô-dắc, bèn kéo Anikey ra chỗ khác, khẩn khoản nhờ gã.

- Nhờ cậu tới Vosenskaia thì tìm hộ Acxinhia, nói lại lời mình bảo Acxinhia cố đến thăm mình. Cậu nói hộ rằng hiện giờ mình chấy rận như sung, quần áo lót chưa giặt, ngoài ra cậu nói giúp thêm rằng… - Stepan nín lặng một giây, giấu nụ cười ngượng nghịu dưới hàng ria rồi nói nốt - Cậu bảo giúp là mình nhớ lắm, mong Acxinhia đến ngay.

Đêm hôm ấy Anikey đến Vosenskaia, tìm được nhà Acxinhia ở.

Sau lần giận nhau với Grigori, nàng vẫn ở nhà bà cô như cũ. Những lời Stepan nói với gã, Anikey đều lận tình nói lại hết, nhưng để cho lời nói của mình có thêm hiệu lực, gã đã tự ý bịa thêm rằng Stepan doạ sẽ đến Vosenskaia nếu Acxinhia không tới đại đội.

Nàng nghe xong lời Stepan nhắn bèn sửa soạn đi ngay. Bà cô vội vã nhào bột, nướng ít bánh sữa và hai giờ sau, Acxinhia đã đóng vai một người vợ ngoan ngoãn, cùng Anikey đến chỗ đại đội của thôn Tatarsky bố trí.

Stepan đón vợ với cả nỗi lòng bồi hồi nhưng anh ta cố giấu không để lộ. Anh ta ngắm khuôn mặt gầy rộc của nàng có ý thăm dò, hỏi han nàng chuyện nọ chuyện kia một cách dè dặt, nhưng không hé răng hỏi nửa lời về chuyện nàng có gặp Grigori hay không.

Suốt buổi nói chuyện, chỉ có một lần anh ta quay đi chỗ khác, đưa mắt nhìn xuống và hỏi Acxinhia:

- Thế sao Acxinhia lại tới Vosenskaia theo bờ bên kia? Tại sao không qua sông ngay phía trước thôn?

Acxinhia trả lời một cách khô khan rằng nàng không thể qua sông cùng với những người không quen biết, mà nhờ nhà Melekhov giúp thì nàng không muốn. Sau khi trả lời xong, nàng cảm thấy như nếu thế thì nhà Melekhov đối với mình không phải là những người xa lạ, mà là họ hàng thôn thuộc. Và nàng luống cuống sợ Stepan cũng có thể hiểu như mình. Mà chắc hẳn anh ta cũng đã hiểu như thế. Có cái gì run run dưới hai hàng lông mày Stepan và tựa như có một bóng đen lướt qua mặt anh ta.

Anh ta ngước mắt lên nhìn Acxinhia có ý dò hỏi. Nàng cũng hiểu câu hỏi không nói ra lời ấy, nên rất bất thần ngượng quá, đỏ bừng mặt, tự mình lại

bực bội với mình.

Stepan thương hại Acxinhia nên làm vẻ như không nhận thấy gì cả, và chuyển câu chuyện sang các việc trong nhà. Anh ta bắt đầu hỏi xem trước khi ở nhà ra đi nàng đã cất giấu được những gì và cất giấu có cẩn thận không.

Trong thâm tâm Acxinhia cũng nhận thấy sự đại lượng của chồng, vì thế trong khi trả lời nàng cứ luôn luôn cảm thấy trong lòng ngượng ngùng bứt rứt và để làm Stepan tin rằng tất cả những điều xảy ra giữa hai người đều không có gì đáng kể, để giấu sự xao xuyến trong lòng mình, nàng cố ý kéo dài câu chuyện và nói giọng dè dặt, khô khan, hoàn toàn chuyên chú vào công việc làm ăn.

Hai vợ chồng ngồi trong hầm nói chuyện với nhau. Nhưng họ luôn luôn bị bọn Cô-dắc đến quấy rầy. Chốc chốc lại có một tên bước vào. Khristonhia vào hầm rồi sửa soạn đi ngủ ngay ở đấy. Stepan thấy mình không có cách nào chuyện

trò riêng với vợ bèn miễn cưỡng ngừng câu chuyện.

Acxinhia sung sướng đứng dậy, vội vã cởi khăn gói, lấy cho chồng ăn những cái bánh sữa mang từ thị trấn về rồi lục trong chiếc túi dết dã chiến của Stepan và đem những đồ lót bẩn đi giặt ở cái đầm gần đấy.

Khu rừng chìm trong bầu không khí lặng lờ trước lúc bình minh và làn sương mù xanh xanh. Cỏ trĩu sương đêm gục đầu xuống đất. Ếch nhái đua nhau kêu ồm ộp trong các mảnh đầm và ở một chỗ ngay bên cạnh cái hầm, có con chim cuốc kêu rin rít trong một bụi phong rất rậm. Acxinhia đi qua trước bụi cây. Mạng nhện phủ đầy bụi cây từ trên ngọn xuống tới những cái gốc mọc ngập trong lớp cỏ hết sức rậm rạp. Những giọt sương nhỏ li ti bám trên những sợi tơ nhện sáng loá lên như ngọc trai. Con cuốc cuốc lặng đi một phút, song những đám cỏ bị cặp chân đất của Acxinhia dẫm bẹp

xuống còn chưa kịp ngỏng lên thì nó lại cất tiếng kêu. Một con dẽ mào bay vụt dưới đầm lên trả lời nó bằng giọng thảm thương.

Acxinhia cởi cái áo ngắn mặc ngoài và cái nịt vú làm nàng vướng víu không cử động được dễ dàng, lội đến đầu gối trong nước đầm bốc hơi ấm ấm rồi bắt đầu giặt. Trên đầu nàng, những con mòng bay nhung nhúc, tiếng muỗi rùng rùng. Nàng cong một cánh tay đầy đặn, ngăm ngăm, xua những con muỗi trước mặt, đầu óc luôn luôn bị ám ảnh bởi những ý nghĩ về Grigori, về chuyện hai người giận nhau lần vừa qua, trước khi chàng xuống đại đội.

"Chưa biết chừng trong lúc nầy anh chàng đang đi tìm mình đây? Ngay đêm nay mình sẽ quay về thị trấn?" Acxinhia quyết định như đinh đóng cột rồi mỉm cười nghĩ rằng mình sắp được gặp Grigori như thế nào và hai người sẽ làm lành với nhau lẹ như thế nào.

Mà kể cũng lạ thật: thời gian gần đây, mỗi khi

nghĩ tới Grigori, không hiểu sao nàng không hình dung chàng với cái hình dáng dung mạo đúng như của chàng hiện nay. Trước mắt nàng bao giờ cũng hiện ra một Grigori không phải như bây giờ, không phải là anh chàng Cô-dắc cao lớn, hùng dũng, giàu kinh nghiệm trường đời, với hai con mắt nheo nheo mệt mỏi, bộ ria đen mà hai đầu đã đỏ hoe, những sợi tóc bạc quá sớm hai bên thái dương và những vết nhăn thô bạo trên trán, tất cả những dấu vết không thể phai nhoà của mọi thiếu thốn mà chàng đã phải chịu đựng qua bao năm chiến tranh. Trái lại đó là chàng Griska Melekhov ngày xưa, thô bạo và vụng về trong yêu đương như mọi gã thanh niên khác, với cái cổ tròn tròn thon thon rất trẻ và cặp môi luôn nở một nụ cười vô tư lự. Chính vì thế Acxinhia càng cảm thấy yêu chàng gấp bội tình yêu kèm theo một sự trìu mến gần như của người mẹ.

Ngay trong lúc nầy cũng thế: nàng hồi tưởng trong

trí nhớ một cách hết sức rành rọt những nél trên khuôn mặt vô vàn thân thương.

Nàng thở hổn hển, mỉm cười đứng thẳng dậy, ném chiếc sơ-mi chưa giặt sạch của chồng xuống chân và bỗng nhiên cảm thấy trong họng có tiếng nức nở ngọt ngào dồn lên như một hòn gì vừa tròn vừa nóng. Nàng khẽ lẩm bẩm:

Anh thật đáng nguyền rủa, anh đã chiếm hẳn cõi lòng em đến hết đời rồi!

Nước mắt đã làm nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, nhưng sau đó toàn bộ cái thế giới xanh ngát của buổi sớm mai chung quanh tựa như mất hết màu sắc. Nàng đưa mu bàn tay lên chùi má, hất tóc khỏi vừng trán ẩm ướt rồi nhìn theo rất lâu một con bói cá bằng cặp mắt mờ đục, vô tư lực. Con chim lông xám nhỏ xíu lướt trên mặt nước một lát rồi biến mất trong lớp sương mù sủi bọt dưới làn gió, nom như một đám đăng-ten hồng hồng.

Giặt xong quần áo, Acxinhia phơi lên mấy bụi cây rồi vào trong hầm.

Khristonhia đã ngủ dậy. Hắn ngồi bên cạnh cửa hầm, ngọ nguật những ngón chân méo mó sần sùi, nói lải nhải với Stepan, nhưng anh ta cứ nằm lì trên cái đệm, nín thinh hút thuốc, nhất định không trả lời những câu Khristonhia hỏi.

- Có lẽ cậu cho rằng bọn Đỏ sẽ không vượt sông sang bờ bên nầy có phải không? Cậu giả câm giả điếc à? Được, giả câm thì cứ giả câm. Nhưng mình thì nghĩ rằng nhất định chúng nó sẽ vượt sông cho kỳ được ở những chỗ có thể lội qua cho mà xem… Dứt khoát là ở những chỗ lội! Ngoài ra sẽ không ở chỗ nào khác đâu. Hay cậu lại cho rằng chúng nó có thể cho kỵ binh bơi qua? Nhưng sao cậu cứ câm như hến thế, Stepan? Xem ra tình hình đã đi tới chỗ kết thúc rồi, thế mà cậu cứ nằm thườn ra như khúc gỗ ấy?

Stepan thậm chí nhảy chồm dậy, trả lời bằng một

giọng tức tối:
- Nhưng tại sao cậu cứ bám dai như đỉa thế hử? Người với ngợm gì mà kỳ quặc? Người ta có vợ đến thăm mà chúng nó cũng chẳng tha cho… Cứ kéo đến ám với những chuyện ngớ ngẩn đâu đâu, không để cho nói được với vợ một lời nào nữa?
Vớ được một thằng như thế nầy để mà trao đổi… - Khristonhia bực mình đứng dậy, lồng hai bàn chân đất vào đôi ủng ngắn đi đã mòn vẹt. Lúc bước ra ngoài hắn va đầu một cái rất đau vào xà ngang cửa.
- Ở đây chúng nó sẽ không đề yên cho chúng mình nói chuyện với nhau đâu, ta ra ngoài rừng đi, - Stepan bảo vợ.
Rồi không chờ nàng trả lời có thuận như thế hay không, anh ta bước ngay ra cửa, Acxinhia ngoan ngoãn ra theo.
Hai vợ chồng quay về căn hầm thì trời đã giữa trưa. Bọn Cô-dắc trung đội hai đang nằm nghỉ

trong bóng mát dưới một bụi xích dương. Nhìn thấy hai người, chúng buông những quân bài xuống, ngừng câu chuyện, gã thì nháy mắt với nhau tỏ ý "thông cảm", gã thì cười nhạo, gã thì vờ thở dài.

Trong khi bước qua trước mặt bọn chúng, Acxinhia bĩu môi một cách khinh bỉ, vừa đi vừa sửa lại chiếc khăn trắng viền đăng-ten nhàu nát chít trên đầu. Bọn Cô-dắc nín thinh để cho nàng bước qua, nhưng khi Stepan đi sau vừa tới ngang chỗ bọn chúng thì Anikey đứng dậy, rời khỏi những gã đang nằm, rồi vờ ra vẻ cung kính, cúi rạp người xuống chào Stepan và nói thật to:

- Xin chúc mừng hai vị… thế là hết tuần chay rồi!

Stepan mỉm cười thích thú. Anh ta lấy làm sung sướng vì bọn Cô-dắc đã trông thấy mình ở ngoài rừng về cùng với vợ. Đến chừng mực nào đó, chuyện nầy đã giúp anh ta ngăn chặn mọi điều ra tiếng vào quanh chuyện vợ chồng ăn ở với nhau

chẳng ra gì… Anh ta thậm chí còn nhún nhún vai một cách ngang tàng, phơi ra trước mắt bọn kia cái lưng áo sơ-mi còn chưa ráo mồ hôi, coi bộ dương dương tự đắc. Mãi khi được khuyến khích như thế, bọn Cô-dắc kia mới cười nói nhao nhao:

- Các cậu ạ đàn bà thật có mấy tay? Cái áo sơ-mi của thằng Stepan vắt được ra nước… Dính chặt lấy hai cái xương bả vai?

- Nó cưỡi thằng cha đến sủi cả mồ hôi…

Một gã còn trẻ măng nhìn theo Acxinhia đến tận cửa hầm, hai con mắt đờ đẫn đầy vẻ thán phục, rồi gã nói như mất hồn:

- Khắp gầm trời nầy không thể kiếm đâu ra một chị chàng đẹp như thế nầy đâu, nói sai có Chúa phạt!

Anikey nghe thấy thế bèn lý sự lại:

- Thế chú nó đã thử đi tìm chưa?

Nghe thấy những lời nói sỗ sàng thô bỉ như thế, Acxinhia hơi tái mặt. Nàng bước vào trong hầm,

mặt cau lại một cách kinh tởm, vì nhớ lại sự đi lại vừa nãy với chồng và cũng vì những lời nhận xét tục tĩu của các bạn chồng. Stepan nhìn qua thấy rõ tâm trạng của vợ, anh chàng bèn dàn hoà:

- Acxinhia ạ, em đừng bực mình với bọn ngựa giống ấy làm gì. Chúng nó đang buồn nên mới thế đấy.

- Cũng chẳng bực mình với ai cả, - Acxinhia vừa trả lời bằng giọng âm thầm, vừa lục lọi trong cái túi bằng vải lanh thô mang theo, vội vã lấy ra tất cả những thứ đem đến cho chồng. Rồi nàng nói khẽ hơn - Chỉ đáng bực với chính mình thôi, nhưng còn lòng dạ nào mà bực nữa…

Không hiểu sao câu chuyện giữa hai người rất là chuệch choạc.

Chừng mươi phút sau, Acxinhia đứng dậy. "Bây giờ mình sẽ bảo ngay hắn rằng mình đi Vosenskaia", - Nàng nghĩ thế nhưng lại nhớ ngay rằng mình còn chưa cất các đồ lót đã phơi cho

Stepan.

Nàng ngồi ở cửa hầm, vá víu rất lâu những chiếc sơ-mi và đồ lót của chồng đã mục vì mồ hôi, chốc chốc lại nhìn vầng mặt trời ngả dần về tây.

Tuy vậy hôm ấy nàng vẫn chưa bỏ đi ngay. Vì không có đủ quyết tâm. Nhưng sáng hôm sau, mặt trời vừa ló, nàng đã bắt đầu sửa soạn. Stepan cố giữ nàng lại, van nàng ở thêm dù chỉ một ngày, nhưng nàng khăng khăng không nghe, vì thế anh ta không cố nài nữa. Mãi đến lúc sắp chia tay, Stepan mới hỏi:

- Acxinhia định ở Vosenskaia à?

- Tạm thời hãy ở Vosenskaia đã.

- Có lẽ ở lại đây với anh thì hơn?

- Em ở đây cũng không tiện… còn có bọn Cô-dắc.

- Ừ mà phải… - Stepan đồng ý như thế, và chỉ chia tay một cách lạnh nhạt.

Gió đông-nam thổi rất mạnh. Làn gió bay tới từ một nơi rất xa, ban đêm có yếu đi một chút, nhưng

đến sáng lại mang đến hơi nóng hừng hực của vùng đồng hoang bên kia biển Caxpiên, đổ ào ào tới những bãi bồi mọc đầy cỏ trên bờ bên trái sông Đông, hút cạn sương mai, xua tan mây mù, phủ kín các nhánh núi đá phấn vùng ven sông một làn hơi ngột ngạt màu hồng nhạt.

Acxinhia tháo đôi ủng ngắn, rồi đưa tay trái nhấc gấu váy (trong rừng, sương vẫn còn đọng trên cỏ), nhẹ nhàng bước trên con đường rừng hoang vắng. Hai bàn chân không của nàng cảm thấy mát mát rất dễ chịu trên chất đất ẩm, trong khi những cặp môi nóng hổi của làn gió hanh cứ sục sạo hôn hai bắp chân để trần đầy đặn, hôn cổ nàng.

Tới một khoảng rừng thưa rất thoáng, nàng ngồi xuống nghỉ bên cạnh bụi tầm xuân đang nở hoa. Không biết chỗ nào gần đấy có vài con vịt trời cái sục sạo trong đám lau sậy bên một cái hồ nhỏ chưa cạn hết nước, một con vịt đực gọi mái bằng một giọng khàn khàn.

Những khẩu súng máy bên kia sông Đông nổ một nhịp không nhanh lắm, nhưng hầu như không nghỉ lúc nào, lâu lâu lại bùng lên vài phát đạn pháo. Bên nầy sông, những phát đạn pháo nổ rất rền, nghe như những hồi âm.

Rồi những tiếng súng lắng đi một lát và muôn vật lại mở ra cho Acxinhia thấy cái thế giới âm thanh thầm kín của nó: Những đám lá bạch lạp, mặt phải xanh mướt, mặt trái trắng bệch, những tán lá sồi chạm hoa tinh vi như đúc bằng kim khí xào xạc rung lên dưới gió.

Những tiếng rì rầm đều đặn chập chờn vẳng tới từ khoảng liễu hoàn diệp còn non. Ở một chỗ rất xa, có con chim cu bập bẹ đếm hộ cho người nào đó biết những năm anh ta còn được sống thêm bằng một giọng rầu rĩ. Một con chim dẽ cáo cái mào dài bay trên mặt hồ và hỏi luôn miệng: "Anh là con nhà ai, anh là con nhà ai?". Cách Acxinhia chỉ hai bước, có con chim nhỏ xíu uống nước trong vết

bánh trên đường, nó uống xong ngửa cổ ra sau, dim mắt khoái trá. Vài con ong đất lông mượt như nhung, mình đầy phấn hoa, kêu vo vo. Những con ong rừng nâu đen đung đưa trên cánh những bông hoa của cỏ nội rồi mang những "chiến lợi phẩm" thơm phức lẩn vào những hốc cây râm mát. Nhựa nhỏ xuống từng giọt từ các cành tiêu huyền. Trong khi đó, từ dưới gốc bụi sơn trà luôn luôn đưa lên cái mùi ngây ngất hắc hắc của lớp lá năm ngoái đang thối mục.

Acxinhia ngồi yên không động đậy để thở hít không biết chán muôn vàn thứ mùi khác nhau trong rừng. Khu rừng tràn ngập những âm thanh tuyệt diệu, muôn hình muôn vẻ đang hưởng cuộc sống nguyên thuỷ mãnh liệt của nó. Chất đất bồi của bãi cỏ thấm đẫm nước lũ mùa xuân đã làm sinh sôi nảy nở cơ man nào loại cỏ, đến nỗi con mắt của Acxinhia như bị lạc trên tấm gấm tuyệt diệu dệt bằng mọi thứ hoa cỏ.

Nàng mỉm cười, môi hơi động đậy nhưng không thành tiếng và nhẹ nhàng lựa đi lựa lại vài nhánh của một thứ hoa xanh xanh không tên tuổi nom rất bình thường và đã bắt đầu cúi cái lưng ong bắt đầu đẫy ra để ngửi hoa, nhưng bỗng nhiên nàng cảm thấy thoang thoảng mùi hương ngọt lịm và lả lướt của hoa linh lan. Nàng đưa lay sờ sờ chung quanh và đã tìm thấy bông hoa. Nó mọc ngay đấy, dưới một bụi cây rất đậm. Những cái lá rộng trước kia có thời xanh mướt cố hết sức che cho cái cuống hoa ngắn ngắn cong cong khỏi bị nắng chiếu vào. Trên đầu cuống hoa thấy rũ xuống vài đài hoa trắng như sữa. Những cái lá đầy sương mai và rỉ vàng đã sống gần hết cuộc đời của nó, và cái mục nát của chết chóc đã lan tới những bông hoa. Hai đài hoa bên dưới đã nhăn nhúm, đen lại, chỉ đài hoa trên cùng đầy những giọt nước mắt lấp loáng của sương mai bỗng nhiên sáng bừng lên dưới ánh mặt trời với màu trắng loá mê người.

Và không hiểu sao trong khoảng khắc ngắn ngủi ấy, trong lúc ngắm đoá hoa nhỏ nhoi và ngửi mùi hương rầu rĩ của nó, Acxinhia chợt nhớ lại tuổi thanh xuân và toàn bộ cuộc đời đã khá dài của mình, trong đó ngọt bùi thì ít mà đắng cay thì nhiều. Còn gì nữa, đúng là Acxinhia đã bắt đầu già rồi… Một người đàn bà còn trẻ đâu có khóc khi một hồi ức ngẫu nhiên ập tới trong lòng?

Nàng úp khuôn mặt đẫm lệ vào lòng bàn tay, vùi bên má sưng mọng, ướt đẫm vào chiếc khăn vò nát và cứ nằm sấp như thế mà ngủ thiếp đi với hai hàng nước mắt ròng ròng.

Gió bỗng thổi mạnh hơn, uốn rạp những ngọn tiêu huyền và dương liễu về phía tây. Một cây bạch lạp nghiêng ngả với thân cây trắng nhợt và tán lá đập lồng lộn như một cơn lốc trắng vẩn. Gió xuống thấp dần rồi thổi tới bụi tầm xuân đã nở hết hoa, chỗ Acxinhia đang ngủ. Như bầy chim xanh trong thần thoại bị cái gì làm hoảng sợ lá tầm xuân bay

thốc lên với những tiếng rào rào đầy lo lắng. Như những lông chim, cánh hoa rơi xuống lả tả, hồng hồng.

Acxinhia vẫn ngủ với lớp cánh hoa tầm xuân héo rắc đầy người. Nàng không nghe thấy tiếng rì rầm bực bội của khu rừng, không nghe thấy tiếng hoả lực lại bắt đầu dội lên bên kia sông, cũng không cảm thấy rằng vừng mặt trời lên tới đỉnh đang thiêu đốt trên cái đầu trần của mình. Đến khi nghe thấy ngay phía trên có tiếng người nói và tiếng ngựa hí, nàng mới tỉnh dậy và vội vã nhổm lên.

Một gã Cô-dắc còn trẻ dắt dây cương một con ngựa có đóng yên, đứng ngay cạnh nàng. Với bộ ria trắng bệch và hai hàm răng sáng loá, gã toét miệng cười, nhún nhún vai, vừa đi vài bước khiêu vũ vừa ca những lời của một bài hát vui bằng một giọng nam cao khàn khàn nhưng rất dễ nghe:

Em ngã sóng soài,

Quay bốn phía, em tìm mòn con mắt,

Tìm đây, tìm kia,
Phải, trái, trước sau, chung quanh tìm khắp,
Nhưng chẳng ai đỡ hộ em lên!
Ngoái nhìn lại,
Thấy sau lưng có chàng Cô-dắc…
- Tôi thì tôi tự đứng dậy đấy! - Acxinhia mỉm cười, đứng phắt lên rất lẹ rồi vuốt lại cái váy nhàu nát.
- Chào cô, cô nàng yêu quý của tôi! Hai chân không chịu đi nữa hay là lười không muốn đi thế? - Gã Cô-dắc vui tính chào nàng.
- Buồn ngủ quá thiếp đi một lát, - Acxinhia ngượng ngùng trả lời.
- Cô đi Vosenskaia à?
- Đi Vosenskaia.
- Cô có muốn tôi chở đi hộ không?
- Chở bằng gì bây giờ?
- Cô sẽ ngồi trên yên, còn tôi đi bộ. Vấn đề là có đi có lại. - Gã Cô-dắc nháy mắt pha trò, cái nháy

mắt đầy ý nghĩa.

- Không cần, đường anh anh cứ đi, còn tôi thì tự tôi khắc đi khắc đến.

Nhưng gã Cô-dắc kia tỏ ra lão luyện về các trò trăng hoa, đồng thời bám dai như đỉa. Nhân lúc Acxinhia bận chít cái khăn lên đầu, gã vươn một cánh tay ngắn nhưng rất khỏe ra ôm chầm lấy nàng, kéo giật nàng vào sát mình, và định hôn nàng.

- Đừng giở trò! - Acxinhia kêu lên rồi đưa luôn khuỷu tay đánh rất mạnh vào chỗ tinh mũi gã.

- Cái tay cái cẳng yêu dấu của anh, đừng có đánh! Hãy xem kìa. Chung quanh toàn là những cảnh yêu đương hạnh phúc… Muôn loài đều có đôi có lứa… Hai chúng mình cũng nên gánh lấy một phần tội lỗi chứ? Gã Cô-dắc nheo cặp mắt tươi cười, ghé hàng ria cù vào cổ Acxinhia và rỉ tai nàng.

Acxinhia duỗi thẳng tay, tì hai bàn tay vào khuôn

mặt nâu nâu đẫm mồ hôi của gã, đẩy ra rất mạnh, nhưng trong lòng không thấy tức giận chút nào. Nàng định trườn ra, nhưng gã kia ôm nàng rất chặt.

- Đồ ngu xuẩn, tôi mắc cái bệnh thổ tả ấy đấy… Buông tôi ra! - Nàng chợt nghĩ ra cái mẹo ngây thơ đó để tìm cách thoát khỏi sự gạ gẫm của gã, bèn vừa thở hổn hển vừa van gã.

- Chà… chúng mình hãy thử xem ai mắc bệnh trước ai? - Gã Cô-dắc nói rít qua kẽ răng rồi bất thình lình bế bổng Acxinhia lên một cách dễ dàng. Chỉ trong nháy mắt, Acxinhia đã hiểu rằng bây giờ không còn là trò đùa nữa và sự việc đã chuyển sang một hướng tai hại, vì thế nàng đem hết sức đấm vào cái mũi dãi nắng đến rám nâu của gã và vùng ra khỏi hai cánh tay đang ôm chặt lấy nàng.

- Tôi là vợ của Grigori Melekhov đấy! Cứ thử lại gần lần nữa xem, đồ đó đẻ! Tôi sẽ kể lại, rồi anh ấy sẽ cho anh…

Còn chưa tin vào hiệu quả lời mình nói, Acxinhia còn nắm chắc trong lay một cành cây khô rất to. Nhưng ngọn lửa trong lòng gã Cô-dắc đã lập tức tắt ngấm. Gã đưa một bên tay áo sơ-mi màu cứt ngựa lên chùi đám máu chảy ròng ròng từ hai lỗ mũi xuống ria rồi kêu lên, giọng đau khổ:

- Thật là dại dột? Chà, đàn bà đâu mà dại dột như thế! Sao cô không nói sớm một chút! Xem máu tuôn ra như suối thế nầy… Chúng tôi đánh nhau với địch còn đổ ít máu hay sao mà còn phải có các bà phụ nữ trôn trấn nhà làm đổ máu thêm…

Mặt gã bất thần trở nên buồn rầu và lãnh đạm. Trong lúc gã vốc nước dưới cái vũng ven đường lên lau rửa; Acxinhia vội vã rời khỏi con đường, bước nhanh qua khỏi khoảng rừng trống. Chừng năm phút sau gã Cô-dắc kia đuổi kịp nàng. Gã liếc nhìn nàng, lặng lẽ mỉm cười và đưa tay sửa lại đoạn dây đeo súng trên ngực một cách thành thạo rồi thúc con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 187

Phần 7

Đêm ấy, một trung đoàn Hồng quân dùng những chiếc bè đóng bằng gỗ ván và gỗ tròn vượt sông Đông ở gần thôn Tiểu Gromtronok.

Đại đội của tiểu thôn Gromtronok bị đánh úp bất ngờ vì đêm ấy phần lớn bọn Cô-dắc đang chè chén vui chơi. Từ buổi chiều, những ả vợ lính kéo đến thăm khu vực bố trí của đại đội. Họ mang theo những thức ăn và rượu nhà nấu lấy đựng trong hũ hay trong thùng.

Đến nửa đêm tên nào tên nấy say bí tỉ. Các căn hầm đều ầm ầm tiếng ca hát, tiếng đàn bà say rượu

kêu the thé, tiếng đàn ông cười khồ khồ, tiếng huýt sáo… Hai mươi gã Cô-dắc phụ trách vọng tiêu cũng về dự cuộc nhậu nhẹt, chỉ để lại bên cạnh khẩu súng máy hai gã xạ thủ và một hũ rượu. Những chiếc bè chở Hồng quân hết sức lặng lẽ rời khỏi bờ bên phải. Sau khi qua sông các chiến sĩ Hồng quân tản khai thành đội hình chiến đấu, ngậm tăm tiến tới dẫy hầm đào cách bờ sông Đông chừng năm mươi xa-gien.

Các chiến sĩ công binh đóng bè chéo rất nhanh trở về đón bộ phận đang chờ được chở qua tiếp.

Trong chừng năm phút, trên bờ bên trái không nghe thấy gì khác ngoài những tiếng hát không đầu không đũa của bọn Cô-dắc, rồi lựu đạn ném tay bắt đầu nổ đùng đùng, súng máy lên tiếng ầm ầm, súng trường cũng đồng thời nhả đạn loạn lên một hồi và những tiếng hô ngắt quãng vang rất xa: "Hu-ra-a-a! Hu-ra-a-a! Hu-ra-a-a!".

Đại đội của thôn Tiểu Gromtronok đã bị đánh bật

và không bị hoàn toàn tiêu diệt cũng chỉ vì đêm tối mù mịt nên quân địch không thể nào truy kích. Chúng bị thiệt hại không đáng kể nhưng đã hốt hoảng đưa vợ chạy vừa qua bãi cỏ ven sông về hướng thị trấn Vosenskaia. Trong khi đó những chiếc bè đã chở một loạt chiến sĩ Hồng quân nữa từ bờ bên phải sang, thế là một nửa đại đội của tiểu đoàn 111 cùng với hai khẩu trung liên đã hoạt động bên sườn đại đội phiến loạn của thôn Batsky. Lực lượng tăng viện vừa sang tới nơi đã xông ngay vào đột phá khẩu mới mở. Nhưng sự tiến triển của họ đã gặp những khó khăn hết sức lớn vì trong đám chiến sĩ Hồng quân không ai thuộc địa hình, mà các đơn vị lại không có người dẫn đường, cứ phải tiến mò mẫm trong bóng tối như bưng, chốc chốc họ lại đâm vào một cái hồ hoặc một cái khe sâu đầy nước lũ không thể nào lội qua.

Lữ đoàn trưởng chỉ huy trận tấn công bèn quyết

định ngừng truy kích chờ trời rạng để sáng hôm sau điều lực lượng dự bị lên cùng tập trung cửa ngõ Vosenskaia và sau đợt chuẩn bị của hoả lực pháo binh (1) sẽ tiếp tục tấn công.

Nhưng ở Vosenskaia quân địch đã thi hành những biện pháp khẩn cấp đề bịt đột phá khẩu. Gã liên lạc vừa phi ngựa tới báo tin Hồng quân vượt sông, tên trực ban ở bộ tư lệnh đã cho đi tìm Kudinov và Grigori. Các đại đội kỵ binh thuộc trung đoàn Karghinsky đã được điều về từ các thôn Cher, Gorokhovka và Dubrovka. Grigori Melekhov nắm quyền chỉ huy toàn bộ chiến dịch. Chàng tung về thôn Erinsky ba trăm tay gươm, trù tính rằng số quân nầy sẽ củng cố sườn bên trái và giúp hai đại đội của thôn Tatarsky và thôn Lebirginsky ghìm bớt sức tấn công của địch trong trường hợp họ xông lên bao vây Vosenskaia từ phía đông. Từ phía tây, chàng điều đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia và một trong các đại đội bộ

binh vùng sông Tria tới giúp đại đội Batsky.
Chàng bố trí tám khẩu súng máy trong các khu vực bị uy hiếp, và tự mình đem hai đại đội kỵ binh tới bố trí ven rừng Gorelyi lúc khoảng hai giờ đêm chờ trời rạng, dự định sẽ tấn công Hồng quân theo đội hình kỵ binh.
Trong lúc các chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa mờ, đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia len lỏi qua rừng định tiến tới khuỷu sông ở thôn Batsky đã chạm trán với đại đội Cô-dắc thôn Batsky đang rút lui. Chúng tưởng lầm là đã gặp địch nên đã bỏ chạy sau khi hai bên bắn nhau vài phát súng. Bọn lính nghĩa dũng bơi qua cái hồ lớn nằm giữa thị trấn Vosenskaia và khuỷu sông. Trong khi hốt hoảng, chúng đã bỏ lại trên bờ cả giày ủng lẫn quần áo. Chẳng mấy chốc sự hiểu lầm đã được phát hiện, song cái tin Hồng quân đang tiến gần tới Vosenskaia đã lan ra nhanh khủng khiếp. Những người dân chạy loạn sống

chen chúc trong các hầm nhà đã từ Vosenskaia đổ xô về phía bắc, đến đâu cũng loan tin Hồng quân đã vượt sông Đông, chọc thủng mặt trận và đang tấn công vào Vosenskaia…

Trời vừa hửng, Grigori nhận được báo cáo về việc đội nghĩa dũng của dân ngụ cư bỏ chạy. Chàng bèn phi ngựa ra bờ sông. Bọn lính nghĩa dũng biết mình nhầm đã quay trở về chiến hào, vừa đi vừa chuyện trò ầm ĩ. Grigori cho ngựa chạy tới gần một đám và hỏi, giọng châm biếm:

- Trong lúc bơi qua hồ bị chết đuối có nhiều không?

Một gã khinh binh ướt như chuột vừa đi vừa vắt cái áo sơ-mi. Gã trả lời ngượng nghịu:

- Bơi như những con cá măng ấy? Làm gì có chuyện chết đuối…

- Ai mà chẳng có lần gặp chuyện mắc cỡ như thế nầy - Một gã thứ hai còn lý sự thêm, trên mình gã chỉ còn có quần áo lót. - Nhưng ông trung đội

trưởng của chúng tôi thì quả thật chỉ thiếu chút nữa là chết đuối. Ông ấy không cởi giầy, vì sợ tháo xà cạp mất nhiều thì giờ. Rồi cứ thế mà bơi nhưng xà cạp tuột ra dưới nước, quấn vào hai chân… Đúng là gào như thế mới là gào? Có lẽ ở vùng Elanskaia cũng nghe thấy?

Sau khi tìm thấy tên Kramxkov đội trưởng đội nghĩa dũng, Grigori ra lệnh cho hắn đưa bọn khinh binh đến ven rừng, bố trí chúng thế nào khi cần thiết có thể bắn vào sườn các đội hình chiến đấu của Hồng quân. Sau đó chàng trở về các đại đội của mình.

Về đến giữa đường, chàng gặp tên sĩ quan liên lạc của bộ tư lệnh. Tên kia ghìm con ngựa thở hồng hộc, hai bên sườn đưa lên đưa xuống nặng nề. Hắn thở dài nhẹ nhõm:

- Mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy ngài!

- Có gì thế?

- Bộ tư lệnh truyền đạt với ngài rằng đại đội thôn

Tatarsky đã rời bỏ chiến hào. Chúng nó sợ bị bao vây nên đã rút về bãi cát… Kudinov dùng mệnh lệnh bằng lời ra lệnh cho ngài lập tức tới ngay đằng ấy.

Grigori bèn đem theo nửa trung đội gồm những tên Cô-dắc có những con ngựa chạy nhanh nhất phóng xuyên qua rừng ra đường cái. Hai mươi phút sau cả toán tới gần hồ Golyi Yamen. Bên trái chúng, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky đang hốt hoảng chạy bán sống bán chết trên bãi cỏ. Những tên cựu chiến binh và những tên chiến đấu dày dạn đều len lỏi không vội vã sát ven hồ, cố lẩn vào các bụi rậm ở bờ hồ. Nhưng phần lớn chẳng chú ý gì đến tiếng súng máy nổ thưa thớt, cứ cắm đầu cắm cổ chạy thẳng một mạch, xem ra chúng chỉ bị thúc đẩy bởi một mong muốn là mau chóng chạy tới khu rừng.

- Đuổi theo chúng nó! Lấy roi mà quất? - Grigori quát to. Chàng tức điên lên, mắt lác hẳn đi, và là người đầu tiên phóng ngựa đuổi theo bà con cùng

thôn.
Khristonhia khập khiễng chạy tế lên sau cùng, hai chân cứ như khiêu vũ, nom rất lạ. Hôm qua hắn đi đánh cá, bị lau sậy cứa rách gót chân rất đau, vì thế không thể chạy được với tất cả cái tốc độ đặc biệt của cặp chân dài nghêu. Grigori đuổi kịp hắn với ngọn roi ngựa giơ cao trên đầu. Nghe tiếng vó ngựa rầm rập sau lưng, Khristonhia ngoái nhìn lại và càng chạy nhanh hơn.
- Chạy đi đâu?! Đứng lại! Đứng lại… Có nghe thấy không - Grigori quát lên nhưng chẳng có kết quả gì.
Khristonhia đâu có nghĩ tới chuyện đứng lại. Hắn vẫn tăng thêm tốc độ và đã chuyển sang thứ nước đại của một con lạc đà chạy thục mạng.
Lúc nầy Grigori đã như điên như ngộ, chàng rít lên tiếng chửi tục tĩu ghê ghớm, quát to, thúc ngựa. Khi lên đến ngang Khristonhia, chàng khoái trá quất luôn cho hắn một roi vào cái lưng đẫm mồ

hôi.

Bị đánh, Khristonhia dướn thẳng người lên, nhảy một bước rất kỳ quặc sang bên cạnh, nom đại khái như bước nhảy ngang của một con thỏ, rồi hắn ngồi xuống đất, từ từ sờ nắn trên lưng rất cẩn thận. Những tên Cô-dắc cùng đi với Grigori cho ngựa phi vượt lên trước bọn chạy trốn, ngăn chúng lại, nhưng không dùng đến roi.

- Quật chúng nó đi! Quật đi! - Grigori vung cái roi ngựa rất đẹp của chàng, quát lên, giọng khàn hẳn đi.

Con ngựa chàng cưỡi quay tròn tại chỗ, đứng chồm lên, nhất định không chạy thêm nữa. Grigori phải mất không biết bao nhiêu hơi sức mới điều khiển được nó, rồi lại đuổi theo những tên đang chạy trên cùng. Chàng vừa cho ngựa phi, vừa liếc nhanh mắt nhìn thấy Stepan Astakhov đang đứng bên một bụi cây, lặng lẽ mỉm cười.

Chàng cũng trông thấy Anikey cười đến khuỵu cả

đầu gối xuống. Gã khum hai bàn tay đưa lên miệng làm loa, rít lên the thé như giọng đàn bà:

- Anh em ơi! Ai còn chạy được thì trốn cho mau? Bọn Đỏ kia kìa! Bắt lấy chúng nó? Tóm cổ chúng nó đi...!

Grigori lại đuổi theo một tên đồng hương khác. Hắn mặc chiếc áo bông ngắn và chạy không biết mệt, chạy rất nhanh. Cái thân hình gù gù của hắn nom quen thuộc lạ lùng, nhưng chàng làm gì có thì giờ mà nhìn kỹ xem là ai. Từ xa Grigori đã gầm lên:

- Đứng lại, đồ chó đẻ! Đứng lại ngay, tao chém bây giờ!

Tên mặc áo bông ngắn bất thần chạy chậm dần rồi dừng lại. Đến khi người ấy quay lại với một cử chỉ đặc biệt, cái cử chỉ cho thấy cả một sự phẫn nỗ đến cực độ mà chàng đã nhìn quen từ thời thơ ấu thì Grigori hoảng lên. Chàng chưa nhìn thấy mặt đã nhận ra bố.

Hai bên má ông Panteley Prokofievich giật giật như bị chuột rút.

- Bố đẻ ra mày mà là đồ chó đẻ à? Bố mày mà mày doạ chém à? - Ông quát lên, giọng lạc đi, phá ra. Cặp mắt ông long lên với cái vẻ hung dữ quen thuộc, nom ghê ghớm đến nỗi tức tối của Grigori lập tức nguội hẳn. Chàng hết sức ghìm con ngựa, kêu lên:

- Con nhìn sau lưng không nhận ra? Cha làm gì mà kêu toáng lên thế?

- Sao lại không nhận được ra? Bố mày mà mày không nhận ra à?

Cái tính dễ phát bẳn của ông lão đã biểu hiện một cách vô nghĩa lý và không đúng lúc đến nỗi Grigori cũng phải bật cười. Chàng cho con ngựa lên tới chỗ bố, nói làm lành:

- Thôi cha đừng bực mình nữa? Cái áo đại lễ mà cha mặc con đã trông thấy bao giờ đâu. Hơn nữa cha lại phi lên như con ngựa thi được thưởng ấy,

cả đến hai chân cũng không còn khập khiễng nữa! Như thế thì làm sao mà nhận ra được?

Rồi cũng như trước kia, như bao giờ cũng vậy trong đời sống gia đình, lần nầy ông Panteley Prokofievich lại nhịn. Tuy vẫn còn thở hổn hển, nhưng ông đã đấu dịu, đồng ý:

- Mầy nói đúng đấy, cái áo đại lễ phục nầy tao mới mặc đấy, tao đã đổi cái áo choàng bằng dạ đi, vì mặc nó nặng quá. Còn chuyện khập khiễng thì bây giờ làm gì có thì giờ mà khập khiễng nữa?

Người anh em ạ, ở đây không còn nghĩ được tới chuyện khập khiễng nữa đâu! Cái chết nó lù lù trước mắt mà mày còn nói chuyện chân cẳng.

- Không đâu, cái chết nó còn xa lắm. Quay lại đi cha? Chưa vứt hết đạn chứ?

- Quay lại đâu bây giờ hử? - Ông già nổi nóng.

Nhưng bây giờ lại đến lượt Grigori giật giọng. Chàng dằn từng tiếng, ra lệnh.

- Tôi ra lệnh quay trở lại! Trong hoàn cảnh chiến

đấu mà không tuân lệnh chỉ huy, cha có biết điều lệnh quy định như thế nào không?

Lời nói của chàng đã có tác dụng ngay. Ông Panteley Prokofievich sửa lại cây súng trường trên lưng, miễn cưỡng lê chân quay trở lại. Khi lên đến ngang một lão già còn đi chậm hơn cả ông, ông thở dài nói:

- Con cái chúng nó như thế đấy! Chẳng biết kính trọng bố chút nào, cũng chẳng giúp cho bố, chẳng hạn khỏi xông pha chiến trận. Trái lại nó còn tìm cách… tống ngay bố nó tới đấy… Pha-a-ải… Không, mồ ma thằng Petro, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường thằng ấy thì khá hơn nhiều! Tính tình nó còn ôn hoà dễ dãi, chứ cái thằng điên thằng ngộ, cái thằng Griska nầy, thì tuy nó là một sư đoàn trưởng, có nhiều công trạng và gì gì đi nữa, nhưng nó cũng chẳng được như thằng kia đâu. Tính nết cứ nóng như lửa ấy, chớ có động vào nó. Thằng nầy thì đến lúc tôi già nua nó sẽ chỉ

cầm cái dùi thúc vào lưng để giúp lôi leo lên ngủ trên bếp lò thôi?

Không cần phải đặc biệt vất vả lắm Grigori cũng đã làm bọn lính thôn Tatarsky phải làm theo ý mình…

Chỉ một lát sau chàng đã tập hợp toàn đại đội, đưa tới một nơi có địa hình che khuất. Chàng không xuống ngựa, giải thích ngắn gọn:

- Bọn Đỏ đã vượt sông và đang cố hết sức chiếm Vosenskaia. Hiện giờ chiến đấu đã bắt đầu diễn ra ở gần sông Đông. Không phải chuyện đùa đâu, và nếu tôi khuyên anh em đừng bỏ chạy thì đó không phải là điều vô ích. Nếu anh em còn bỏ chạy lần nữa, tôi sẽ ra lệnh cho bọn kỵ binh đang đóng ở Erinsk chém chết anh em như chém những kẻ phản bội? - Grigori đưa mắt nhìn một lượt đám bà con cùng thôn đứng trong đủ mọi kiểu áo quần, rồi nói nốt với một vẻ khinh bỉ không chút giấu giếm - Trong đại đội của anh em có quá nhiều những

thằng khốn nạn, chính chúng nó đã gây hoang mang dao động. Anh em đã quàng chân lên cổ chạy, bĩnh cả ra quần, lính với tráng gì như thế? Đã đi chiến đấu thì bây giờ chớ có rúc đầu vào giữa hai đầu gối mà lẩn trốn! Ngay lập tức từng trung đội sẽ chạy từ đây tới đường gờ đằng kia, rồi từ các bụi cây ra sông Đông. Sau đó dọc theo bờ sông tới chỗ đại đội thôn Xemenovsky: Anh em sẽ cùng với họ đánh vào sườn bọn Đỏ. Tiến! Nhanh lên!

Bọn lính thôn Tatarsky nín thinh đứng nghe chàng nói rồi lại lặng lẽ như thế tiến ra chỗ những bụi cây. Bọn bô lão buồn bực nhìn theo Grigori cùng đám lính Cô-dắc đi theo chàng phóng ngựa bỏ đi như bay. Lão già Obnizov đi bên cạnh ông Panteley Prokofievich trầm trồ:

- Chúa đã ban cho ông một cậu con trai quả là anh hùng! Đúng là một con đại bàng? Xem hắn quật cho thằng Khristonhia một roi dài suốt lưng có

khiếp không! Chỉ loáng cái đã lấy lại được trật tự cho tất cả.

Câu nói đã phỉnh đúng vào cái tình cảm của một người cha. Ông Panteley Prokofievich vui vẻ đồng ý ngay:

- Còn phải nói! Khắp gầm trời nầy kiếm đâu ra một thằng con như thế? Đầy một ngực huân chương, đó là chuyện đùa đấy phỏng? Cứ xem thằng Petro nhà tôi vừa mồ yên mả đẹp đấy, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường. Tuy nó cũng là con đẻ của tôi, mà lại là thằng cả, nhưng hoàn toàn không được như thằng nầy đâu? Tính nó quá hiền lành, ôn dịch nào biết được vì sao nó lại không được hẳn hoi ra con người như thế? Nhưng thằng nầy lại giống hệt như tôi! Mà còn dũng cảm ngang tàng hơn cả tôi nữa ấy!

Grigori cùng với nửa trung đội của chàng kín đáo tiến tới chỗ lội Kanmytki. Sau khi tới khu rừng, cả bọn cứ tưởng đã được an toàn, song điểm quan sát

ở bờ bên kia sông Đông đã phát hiện ra chúng.
Một trung đội pháo bắt đầu nổ súng. Quả đạn pháo đầu tiên bay qua những ngọn liễu, rơi đánh thút xuống khoảng rừng rậm lầy lội nhưng không nổ. Quả thứ hai rơi trúng vào cái gốc trơ cả rễ của một cây hắc dương già ở ngay gần con đường, phụt lửa lên rồi dội xuống đầu bọn Cô-dắc một tiếng nổ long trời cùng với những nắm đất màu mỡ và những mảnh cây mục.
Hai tai ù đi, Grigori theo linh tính đưa một tay lên mắt cúi rạp xuống mũi yên sau khi cảm thấy một tiếng đập trầm trầm ướt ướt, nghe như ở ngay mông ngựa.
Tiếng nổ rung chuyển mặt đất làm những con ngựa của bọn Cô-dắc đều khuỵu chân sau như theo một hiệu lệnh rồi phi vụt lên. Con ngựa Grigori cưỡi nặng nề đứng chồm lên, lùi vài bước rồi từ từ ngã lăn ra. Grigori vội nhảy ra khỏi yên và nắm lấy dây mõm ngựa. Lại thêm hai quả đạn

pháo nữa bay quay và sau đó chỗ cửa rừng bắt đầu lặng đi một cách rất thú vị. Làn khói nhẹ của thuốc nổ từ từ sà xuống cỏ. Nồng nặc mùi đất mới bị xới tung, mùi những mảnh cây và gỗ mục. Xa xa có tiếng vài con ác là kêu lo lắng trong khoảng rừng rậm.

Con ngựa của Grigori thở phì phì, hai chân sau của nó run lên, co lại hai hàm răng vàng vàng nhe ra đau khổ, cổ nó vươn ra. Một đám bọt hồng hồng sùi ra xung quanh hai lỗ mũi xám mượt như nhung. Toàn thân nó run lên rất mạnh, những đợt giật giật lan ra dưới lớp lông màu hạt dẻ như làn sóng.

- Con ngựa có nghĩa nầy sắp chết rồi à?(2) - Một gã Cô-dắc phi ngựa qua hỏi to.

Grigori cứ nhìn hai con mắt mỗi lúc một đục của con ngựa, không trả lời. Thậm chí chàng cũng không nhìn kỹ vết thương và chỉ hơi lánh ra khi con ngựa gắng gượng chập chững đứng lên rồi bất

thần khuỵu đầu gối, gục hẳn đầu xuống như xin chủ tha lỗi cho điều gì Nó nằm nghiêng, rên những tiếng trầm trầm, cố ngẩng đầu lên, nhưng xem ra nó đang mất đi nốt chút sức lực còn lại: những cơn run của nó mỗi lúc một thưa thớt hơn mắt nó đờ đẫn, mồ hôi đổ ra đầm đìa trên cổ.

Chỉ ở những đám lông non như những cái bàn chải ở ngay sát móng là còn thấy mạch máu giật giật mấy cái cuối cùng. Chỗ vành má yên mòn cũ chỉ hơi run run.

Grigori liếc nhìn chỗ bẹn bên trái của con ngựa, thấy một vết thương mở hoác rất sâu, máu đen ấm chảy ra phùn phụt như nước nguồn. Chàng không chùi nước mắt, nghẹn ngào bảo gã Cô-dắc vừa xuống ngựa.

- Bắn cho nó một viên đạn! - Rồi chàng trao cho gã kia khẩu Mauser của mình.

Chàng cưỡi lên con ngựa của gã Cô-dắc, phi tới chỗ lúc nãy chàng đã để các đại đội của chàng ở

lại. Ở đấy cuộc chiến đấu đã nổ ra.

Từ lúc trời rạng, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu tấn công. Các đội hình chiến đấu của họ xuất phát trong làn sương mù phủ lớp nọ lên lớp kia, lặng lẽ tiến về hướng Vosenskaia. Ở cánh bên phải, họ dừng lại một lát ở gần khoảng đất trũng đầy nước, rồi lội xuống nước đến ngực, túi đạn và súng giơ cao trên đầu. Một lát sau, bốn đại đội pháo bắt đầu gầm lên rất ăn nhịp, rất hùng tráng từ bên ngọn núi ven sông Đông. Những quả đạn pháo vừa bắt đầu rơi thành hình giẻ quạt xuống khu rừng thì quân phiến loạn bắt đầu nổ súng. Các chiến sĩ Hồng quân không đi bình thường nữa, họ cầm ngang súng trường chạy xông lên. Phía trước họ nửa vec-xta, đạn ghém nổ khô khan trên khu rừng, những cái cây bị đạn trái phá chẻ ra đổ vật xuống, khói bốc lên từng đám trăng trắng. Hai khẩu súng máy của quân Cô-dắc bắn từng loạt ngắn. Bắt đầu có những chiến sĩ Hồng quân gục xuống trong

tuyến tản khai đầu tiên. Khi thì chỗ nầy, khi thì chỗ khác, mỗi lúc một thấy nhiều những con người đeo ca-pốt cuộn tròn trên lưng trong đội hình chiến đấu bị đạn bắn ngã. Có người ngã ngửa, có người ngã sấp, song những người khác không nằm xuống, khoảng cách giữa họ và khu rừng mỗi lúc một ngắn.

Tiến phía trước đội hình tản khai thứ hai là một người chỉ huy cao lớn, mặc áo ca-pốt vén tà, đầu trần. Anh ta hơi khom mình, nhẹ nhàng chạy những bước rất dài. Tuyến tản khai chạy chậm lại trong một giây, song người chỉ huy vừa chạy vừa quay lại hô lên không biết những gì. Thế là các chiến sĩ lại chuyển sang bước chạy và những tiếng "Hu-ra-a!" khàn khàn, khủng khiếp lại vang to thêm mỗi lúc một hung dữ.

Đến lúc đó tất cả các khẩu súng máy của quân Cô-dắc đều lên tiếng. Ở cửa rừng, những phát súng trường nổ ran, dội lên không lúc nào ngớt… ở một

chỗ nào đó sau lưng Grigori lúc nầy đang đứng cùng các đại đội của chàng ở cửa rừng, khẩu trọng liên của đại đội thôn Batsky bắt đầu bắn từng tràng dài. Các tuyến tản khai của Hồng quân xáo động, nằm xuống, bắt đầu bắn trả. Trận chiến đấu đã kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ, nhưng sau khi bắn điều chỉnh, hoả lực của quân phiến loạn quét rất sát mặt đất làm cho tuyến tản khai thứ hai không chịu được nữa, phải chồm dậy, chạy lẫn vào tuyến tản khai thứ ba đang tiến vọt từng chặng… Chẳng mấy chốc bãi cỏ đã đầy những chiến sĩ Hồng quân rút lui hỗn loạn. Khi đó Grigori mới dẫn các đại đội của chàng cho ngựa chạy nước kiệu ra khỏi khu rừng, dàn thành đội hình rồi tung ra truy kích. Còn đường trở về các bè gỗ của các chiến sĩ Hồng quân rút lui đã bị chặn bởi một đại đội vùng sông Tria vừa mới hết sức thúc ngựa chạy tới. Một cuộc chiến đấu giáp lá cà diễn ra cạnh khu rừng ven sông, ở ngay sát bờ sông.

Chỉ một số chiến sĩ Hồng quân chọc thủng được vòng vây để tới chỗ để bè. Những người còn lại bị dồn tới sát bờ sông, tiếp tục chiến đấu.

Grigori cho các đại đội của chàng xuống ngựa, dặn bọn giữ ngựa không được ra khỏi rừng, rồi đưa bọn Cô-dắc ra bờ sông. Bọn Cô-dắc tiến vọt từ cây nọ đến cây kia, mỗi lúc một ra tới gần bờ sông.

Chừng một trăm rưỡi chiến sĩ Hồng quân đang dùng lựu đạn và hoả lực súng máy đánh bật đám bộ binh phiến loạn xông tới. Những cái bè đã lại được đưa sang bờ bên trái, song những tên Cô-dắc thôn Batsky đã dùng súng trường hạ gần hết các chiến sĩ chở bè. Thế là số phận của những người ở lại bờ bên nầy đã được định đoạt. Những người yếu tinh thần vút súng đi, tìm cách bơi qua sông. Những tên phiến loạn nằm bố trí ở gần đột phá khâu nhằm bắn vào họ. Nhiều chiến sĩ Hồng quân bị chết đuối vì không đủ sức vượt sông Đông ở

chỗ dòng nước chảy siết. Chỉ có hai người qua sông được yên ổn.

Một người mặc chiếc áo lót lằn vằn của thuỷ binh, có lẽ là một tay bơi giỏi. Anh ta đứng trên một chỗ bờ dốc đứng nhảy nhào đầu xuống nước, bơi ngầm một quãng dưới nước rồi mãi khi ra gần tới giữa sông Đông mới ngoi lên.

Nấp sau một cây liễu có những cái cành vươn ra rất xa, Grigori thấy chàng thuỷ binh vội vã bơi những sải rất dài sang bờ bên kia.

Còn một người nữa cũng qua sông được thuận lợi. Anh ta đứng dưới sông, nước ngập đến ngực, bắn kỳ hết đạn, mới giơ nắm tay doạ bọn Cô-dắc, kêu lên không biết những gì rồi bơi chéo ngược dòng nước.

Đạn bắn tới thun thút chung quanh anh ta nhưng không viên đạn nào trúng vào con người may mắn ấy. Bơi tới một chỗ trước kia là chuồng nuôi gia súc, anh ta ngoi lên, giũ nước trên mình, rồi từ từ

leo lên khoảng dốc đứng, vễ chỗ có nhà ở.
Những người còn lại bờ bên trái nằm trên một ngọn gò cát. Khẩu súng máy của họ nhả đạn không lúc nào ngừng cho đến khi nước trong bình tán nhiệt sôi lên.
- Theo tôi! - Khẩu súng máy vừa im tiếng, Grigori đã rút gươm khỏi vỏ, khẽ ra lệnh, rồi tiến lên gò.
Bọn Cô-dắc thở nặng nề, rầm rập chạy theo sau.
Chỉ còn không tới năm chục xa-gien là đến chỗ các chiến sĩ Hồng quân. Sau ba loạt súng trường, từ sau ngọn gò cát, người chỉ huy ria đen, da ngăm ngăm đứng thẳng lên. Một người đàn bà mặc áo da ngắn đỡ tay anh ta. Người chỉ huy đã bị thương. Anh ta kéo lê cái chân bị bắn trúng đi từ trên gò xuống, sửa lại khẩu súng trường có mắc lưỡi lê đang cầm trong tay, rồi ra lệnh bằng một giọng khê đặc:
- Các đồng chí! Tiến lên! Giết bọn Trắng đi!
Với bài "Quốc tế ca" trên môi, nhóm người dũng

cảm đã xông lên phản công. Xông tới cái chết.

Một trăm mười sáu người cuối cùng gục xuống bên bờ sông Đông đều là những đảng viên cộng sản trong Đại hội quốc tế.

Chú thích:

(1) Tức là dùng hoả lực pháo binh để phá các chương ngại vật, kiềm chế và tiêu dtệt các hoả điểm của địch, chuẩn bị cho bộ binh và kỹ thuật binh đột phá (N. D).

(2) Nguyên văn: "Kẻ nuôi sống đã sẵn sàng rồi à?". Đối với dân Cô-dắc con ngựa là sức kéo và vật cưỡi nuôi sống con người (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 188

Phần 7

Đêm đã khuya Grigori từ bộ tư lệnh trở về chỗ chàng ở. Prokho Zykov chờ chàng cạnh cửa xép.

- Có tin gì về Acxinhia không? - Giọng Grigori cố làm vẻ thản nhiên.

- Không. Không biết biến đi đâu rồi, - Prokho ngáp dài trả lời, nhưng hắn lập tức hoảng lên, bụng bảo dạ: "Cầu Chúa đừng cho hắn bắt mình đi tìm nó lần nữa… Hai đứa quỷ dữ nầy, chúng nó lại đổ tai vạ lên đầu mình thôi!".

- Lấy nước cho mình lau rửa cái. Mồ hôi như lắm ấy. Nào, mau lên! - Giọng Grigori trở nên bực bội.

Prokho vào trong nhà lấy nước rồi cầm một cái ca đổ nước rất nhiều lần vào hai lòng bàn tay khùm khum của Grigori. Grigori lau rửa với một vẻ khoái trá hiện ra nét mặt. Chàng cởi chiếc áo quân phục cổ chui chua loét vì mồ hôi rồi bảo:

- Đổ lên lưng đi.

Nước lạnh đổ xuống như làm cháy bỏng cái lưng đẫm mồ hôi.

Grigori "a hà" một tiếng, thở phì phì, rồi cọ sát rất lâu, rất mạnh vào hai bên vai bị dây da cọ đau ê ẩm và bộ ngực lông lá lồm xồm.

Chàng lau người bằng tấm áo ngựa sạch rồi ra lệnh cho Prokho, giọng đã vui hơn:

- Sáng mai chúng nó sẽ mang đến cho mình một con ngựa. Cậu nhận lấy, tắm chải sạch sẽ và kiếm lấy ít thóc. Nếu mình chưa tự mình thức dậy thì chớ có gọi. Trừ phi trên bộ tư lệnh phái đứa nào đến thì hãy đánh thức. Hiểu chưa?

Chàng xuống dưới hiên nhà kho, leo lên nằm trên

chiếc xe tải và lập tức đánh luôn một giấc mê mệt. Đến lúc trời hửng, chàng bỗng thấy lạnh, bèn co chân, kéo chiếc áo *ca-pốt* đẫm sương đêm đắp lên mình. Sau khi mặt trời ló ra, chàng lại thiếp đi và mãi tới gần bảy giờ mới có một phát đạn nổ rất to làm chàng tỉnh dậy. Một chiếc máy bay nhấp nhoáng những ánh bềnh bệch lượn tròn trên thị trấn, trên bầu trời xanh ngắt, sạch bong. Những khẩu pháo và súng máy ở bên kia sông nhằm bắn vào nó.

- Nhưng chúng nó cũng có thể bắn trúng được đấy! - Prokho cầm chiếc bàn chải ra sức chải lông một con ngựa giống cao lớn lông màu hồng ở chỗ buộc ngựa - Anh Panteleevich xem nầy, chúng nó mang tới cho anh một con quỷ dữ như thế nầy đây!

Grigori nhìn qua con ngựa rồi hỏi có vẻ vừa ý:

- Mình còn chưa xem nó mấy tuổi. Có thể đến sáu tuổi rồi đấy nhỉ?

- Sáu tuổi đấy - Chà đẹp lắm! Bốn chân rất thon, và đều có khúc trắng như đi bít tất ấy. Quả là một con ngựa đẹp… Nào, cậu thử đóng yên, cho mình cưỡi ra xem thằng nào vừa đi máy bay đến đấy.
- Về chuyện đẹp thì chẳng cần phải nói. Nhưng còn chưa biết nước chạy như thế nào? Song nhìn tất cả các mặt thì có lẽ nó chạy hăng lắm đấy. - Prokho kéo chặt cái đai bụng của con ngựa lẩm bẩm.
Lại một phát đạn ghém nổ bên cạnh chiếc máy bay, làm bốc lên một đám mây nhỏ màu trắng khói.
Sau khi chọn được chỗ hạ cánh, tên lái cho chiếc máy bay xuống thấp hẳn. Grigori cho con ngựa ra khỏi cửa xép, phi tới chỗ chuồng ngựa của trấn. Chiếc máy bay đỗ sau lưng chuồng ngựa.
Chuồng nuôi ngựa giống của trấn là ngôi nhà dài xây bằng đá ở ngoài lề trấn. Hơn tám trăm tù binh Hồng quân bị nhốt chen chúc trong đó. Bọn coi tù

không cho họ ra ngoài đi giải đi đồng, trong nhà lại không có thùng phân. Vì thế chung quanh chuồng ngựa luôn nồng nặc mùi phân và nước dãi của người. Những dòng nước dãi khai thối tuôn ra bên dưới các kẽ cửa. Đàn nhặng xanh như ngọc bích bay mù mịt trên các dòng nước giải ấy như những đám mây.

Tiếng rên la âm thầm vang lên suốt đêm ngày trong cái nhà tù nhốt những con người chỉ còn con đường chết. Hàng trăm tù binh chết dần vì kiệt sức, vì thương hàn và kiết lỵ, hai thứ bệnh đang hoành hành trong nhà lù. Người chết có khi nằm lại một đêm một ngày không được đem đi.

Grigori đã cưỡi ngựa đi quá chuồng ngựa. Chàng vừa định xuống ngựa thì từ bên kia sông lại vẳng sang tiếng nổ trầm trầm của một khẩu pháo. Quả đạn bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rít của nó cứ to mãi lên, cuối cùng biến thành một tiếng nổ rất lớn. Gã lái máy bay và tên sĩ quan cùng bay đến với gã

đã ra khỏi buồng lái. Bọn Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh chúng. Tất cả các khẩu đội của đại đội pháo trên núi lập tức lên tiếng. Những quả đạn pháo bắt đầu rơi đều đặn quanh chuồng ngựa.
Gã lái máy bay leo rất nhanh lên buồng lái, nhưng động cơ không nổ.
- Bắt tay vào mà đẩy? - Tên sĩ quan vừa từ bên kia sông Dones tới ra lệnh, giọng oang oang và là tên đầu tiên đặt tay vào cánh máy bay.
Chiếc máy bay ngật ngưỡng nhẹ nhàng chạy về phía những cây thông. Đại đội pháo bèn bắn liên tục đuổi theo. Một quả pháo rơi trúng cái chuồng ngựa đầy ních tù binh. Một góc nhà đổ sập trong những làn khói dày đặc và những đám bụi vôi bốc mù mịt. Tiếng các chiến sĩ Hồng quân kinh hoảng gào rú như thú vật làm chuồng ngựa rung chuyển. Ba người tù binh nhảy ra khỏi lỗ hổng vừa hình thành.
Những tên Cô-dắc chạy tới nhắm thẳng vào họ

nhả đạn, làm người họ thủng lỗ chỗ như những cái rây.

Grigori cho con ngựa chạy ra chỗ khác.

- Chúng nó bắn chết bây giờ? Hãy ra chỗ đám thông kia đi - Một gã Cô-dắc chạy qua kêu lên. Mặt gã đầy vẻ hốt hoảng, mắt gã trợn lên trắng dã.

- Chúng nó có thể bắn trúng thật đấy. Có trò gì mà quỷ dữ không giở ra được, - Grigori nghĩ thầm như thế rồi lừng khừng quay về nhà.

Hôm ấy Kudinov triệu tập ở bộ tư lệnh một cuộc hội nghị tuyệt đối bí mật nhưng không rời Grigori Melekhov. Tên sĩ quan của Quân đội sông Đông vừa lái máy bay tới thông báo vắn tắt rằng chỉ ngày một ngày mai những đơn vị thuộc binh đoàn xung kích tập trung ở gần thị trấn Kamenskaia sẽ chọc thủng mặt trận của Hồng quân và sư đoàn kỵ binh của Quân đội sông Đông dưới quyền chỉ huy của tên tướng Sekrechev sẽ tiến quân tới hợp nhất với quân phiến loạn. Tên sĩ quan đề nghị lập tức

chuẩn bị ngay những phương tiện vượt sông để ngay sau khi hợp nhất với sư đoàn Sekrechev có thể lập tức tung những trung đoàn kỵ binh của quân phiến loạn sang bờ bên phải sông Đông. Hắn lại khuyên nên điều các lực lượng dự bị về thật gần sông Đông và đến lúc hội nghị sắp kết thúc, sau khi đã vạch xong kế hoạch vượt sông và điều động các đơn vị truy kích, hắn mới hỏi:

- Nhưng tại sao, các ngài lại để tù binh ở Vosenskaia?

- Chẳng còn chỗ nào khác để giữ chúng nó, trong các thôn không có chỗ. - Một tên trong đám sĩ quan tham mưu trả lời.

Tên sĩ quan kia lấy khăn tay ra lau rất cẩn thận cái đầu cạo nhẵn thín đẫm mồ hôi, mở phanh cổ áo quân phục màu cút ngựa rồi thở dài và nói:

- Các ngài hãy giải chúng nó đi Kazanskaia.

Kudinov ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

- Rồi sau đó sẽ làm gì?

- Rồi từ đó lại giả về Vosenskaia… - Tên sĩ quan nheo hai con mắt xanh lam lạnh như tiền, giải thích giọng kẻ cả. Rồi hắn mím chặt môi, nói thêm một cách tàn nhẫn - Thưa các ngài, tôi không hiểu vì sao các ngài lại khách khí với chúng nó như thế? Hình như thời thế lúc nầy không phải là lúc làm như vậy đâu. Quân khốn nạn ấy là nhân tố gieo rắc mọi thứ bệnh của thể xác con người, cũng như của xã hội. Cần phải tiêu diệt chúng nó đi. Không cần chăm sóc nuôi nấng chúng nó làm gì. Nếu ở cương vị các ngài tôi sẽ làm như thế đấy.

Ngay hôm sau, một toán tù binh thứ nhất gồm hai trăm người đã bị đưa ra vùng cảc bãi cát những chiến sĩ Hồng quân sức lực kiệt quệ, xanh trong xanh bóng lê bước hết sức khó khăn, cứ đi như những cái bóng. Đội áp giải cưỡi ngựa vây chặt lấy đám người chẳng có hàng ngũ gì cả… Sau khi bị xua đi một chặng đường mười véc-xta từ

Vosenskaia đến Dubrov, hai trăm con người ấy đã bị chém chết hết, không một ai sống sót. Toán thứ hai bị giải đi trước khi trời hoàng hôn. Đội áp giải đã nhận được nghiêm lệnh: chém chết những người đi chậm, chỉ nổ súng trong trường hợp hết sức cần thiết. Trong số một trăm năm mươi người, chỉ có mười tám người tới được Kazanskaia… Trên đường đi, một chiến sĩ Hồng quân còn trẻ, mặt hao hao như dân Di-gan, đã phát điên. Anh ta rứt một nắm hương bồ thơm phức áp lên chỗ tim đập, và suốt chặng đường cứ hết ca hát, nhảy múa lại khóc lóc. Chốc chốc anh ta lại ngã úp mặt xuống lớp cát nóng bỏng. Gió thổi phần phật những mảnh giẻ rách bẩn thỉu trên chiếc sơ-mi bằng vải thô. Những lúc ấy bọn lính áp giải lại nhìn thấy cái lưng gầy guộc chỉ còn da bọc xương và hai gan bàn chân đen xì nứt nẻ của cặp chân dạng rộng. Những anh em khác xốc anh ta dậy, lấy nước trong bình toong rải vào mặt anh ta. Thế là

anh ta mở to cặp mắt đen long lanh một ánh điên dại, cười khe khẽ và lại lảo đảo cất bước, Khi đi qua một thôn, những người đàn bà ở đấy thấy thương hại bèn đến vây quanh những tên áp giải. Một bà già to béo, vẻ người oai vệ, nói với tên đội trưởng giọng nghiêm khắc:

- Anh hãy thả thằng tóc đen nầy đi. Nó đã mất trí khôn, sắp về chầu Chúa rồi còn gì. Nếu làm chết một con người như thế thì tội của các anh sẽ to lắm đấy.

Đội trưởng áp giải là một thằng chuẩn uý ria đỏ dáng điệu ngang tàng. Hắn nhếch mép cười:

- Bà cụ ạ, chúng tôi không sợ mang thêm cho linh hồn một tội nữa đâu. Dù sao chúng tôi cũng không còn có thể trở thành những con người chính trực được nữa rồi.

- Nhưng anh cứ thả nó ra đi, đừng từ chối chúng tôi, - Bà già cố van. - Thần chết đang vẫy cánh trên đầu từng người trong đám các anh rồi đấy…

Những người đàn bà khác đồng thanh ủng hộ bà cụ và cuối cùng thằng chuẩn uý đã đồng ý.

- Tôi cũng chẳng tiếc làm gì, các bà nhận lấy nó cũng được. Bây giờ thì nó không còn có thể gây chuyện tai hại gì nữa rồi. Nhưng chúng tôi đã có lòng tốt như thế thì các bà cũng cho mỗi anh em được một lon sữa chưa hớt kem chứ?

Bà già đưa anh chàng hoá điên về nhà, cho ăn uống và trải giường cho nằm ở phòng trong. Anh ta đánh một giấc li bì một ngày một đêm liền, rồi khi tỉnh dậy, cứ đứng tựa lưng vào khung cửa sổ nhỏ, rì rầm khẽ hát. Bà già vào trong phòng, ngồi lên nắp cái rương, đưa bàn tay lên đỡ má, nhìn chằm chằm rất lâu vào bộ mặt gầy dộc của chàng thanh niên, rồi cụ nói giọng trầm trầm:

- Nghe nói bạn các anh ở cách đây không xa đâu…

Anh chàng hoá điên nín lặng chừng một giây rồi lại hát tiếp ngay, nhưng khẽ hơn.

Bà già bèn nói, giọng nghiêm khắc:

- Nầy anh chàng thân mến kia ơi, thôi đừng hát hỏng gì nữa, bỏ cái trò giả vờ giả tảng ấy đi và đừng hòng làm mê mẩn đầu óc tôi. Tôi đã sống nhiều, anh không lừa nổi tôi đâu và tôi đâu phải là một mụ già ngu xuẩn? Đầu óc anh vẫn còn sáng suốt, tôi biết lắm… Tôi đã nghe thấy anh nói trong khi ngủ mê rất là mạch lạc!

Chàng chiến sĩ Hồng quân vẫn còn hát, nhưng mỗi lúc một khẽ.

Bà già nói tiếp:

- Anh đừng sợ tôi. Tôi không muốn làm điều gì ác với anh đâu. Hai thằng con tôi đã bị giết trong cuộc chiến tranh chống quân Đức, còn thằng út cũng đã chết trong trận chiến tranh nầy, ở Chersk. Cả ba đứa tôi đều mang nặng đẻ đau. Cho chúng nó bú, cho chúng nó ăn, từ trẻ đến già có đêm nào tôi được ngủ yên đâu. Vì thế tôi thương tất cả những thằng trẻ trai phải đi lính, phải đánh nhau

ngoài mặt trận…

Nói đến đây bà già nín lặng một lát.

Nngười chiến sĩ Hồng quân cũng không hát nữa. Anh ta nhắm mắt lại và hai gò má sạm đen bỗng hơi ửng lên một ánh hồng hồng, một mạch máu xanh giật giật rất mạnh trên cái cổ gầy ngoẵng. Anh ta đứng yên một phút, vẫn nín thinh đầy vẻ chờ đợi. Rồi anh hé cặp mắt đen, hai con mắt rất thông minh lộ rõ một tâm trạng sốt ruột, làm bà già hơi mỉm cười.

- Anh có biết đường đi Sumilinskaia không?

- Cháu không biết đâu, cụ ạ, - Anh chiến sĩ Hồng quân hơi động môi trả lời.

- Nếu vậy thì anh sẽ đi như thế nào bây giờ

- Cháu cũng chẳng biết nữa.

- Chà ra vậy! Tôi sẽ làm gì cho anh bây giờ?

Bà già chờ câu trả lời giờ lâu rồi lại hỏi:

- Thế anh có thể đi được chứ?

- Đại khái cháu cũng có thể đi được - Ngay bây

giờ thì anh không thể nào đi được đâu. Phải đi vào ban đêm và đi cho nhanh, chà, phải hết sức nhanh mới được! Anh hãy nghỉ ngơi thêm một ngày nữa, rồi tôi sẽ cho anh các thứ ăn đường và thằng cháu nhỏ sẽ đưa anh đi, nó sẽ chỉ đường cho anh, và Chúa sẽ che chở cho anh đi được bình an! Bọn các anh, bọn Đỏ ấy, đang đóng ở quá Sumilinskaia, tôi biết đúng là như thế. Anh sẽ tìm đến chúng nó mà kể khổ. Nhưng không thể đi trên đường cái, phải đi qua đồng cỏ, qua các khe núi, qua rừng, phải chọn những chỗ không có đường sá mà đi, nếu không bị bọn Cô-dắc tóm cổ thì sẽ tai vạ đấy Có thế thôi, anh bạn thân mến ạ!

Ngày hôm sau, lúc trời vừa sẩm tối, thằng bé cháu mười hai tuổi của bà cụ và anh chiến sĩ Hồng quân sắp sửa lên đường. Anh chiến sĩ đã khoác thêm một chiếc áo choàng bằng nỉ thô của dân Cô-dắc.

Bà cụ làm dấu phép chúc phước cho cả hai và nói bằng một giọng nghiêm nghị.

- Thôi đi đi Chúa sẽ che chở cho! Nhưng cẩn thận đấy, đừng có chạm trán với bọn lính tráng bên chúng tôi! Chẳng có gì đâu, anh chàng yêu quý ạ, chẳng có gì đâu? Đừng cúi chào tôi, anh hãy cúi chào Đức Chúa Trời ấy! Không phải chỉ một mình tôi như thế nầy đâu tất cả chúng tôi, tất cả những người làm mẹ, đều tốt bụng cả… Chúng tôi hết sức thương những thằng tội lỗi như các anh? Thôi, thôi, đi đi, cầu Chúa che chở cho cả hai chú cháu!
- Rồi cụ đóng đánh sầm cái cửa trát đất sét vàng đã nghiêng vẹo của căn nhà nhỏ.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 189

Phần 7

Ngày nào bà Ilinhitna cũng dậy từ lúc trời mới hửng để vắt sữa bò và bắt tay vào công việc bếp núc. Bà không nhóm lò trong nhà mà lại đốt lửa trong căn bếp dùng về mùa hè, sửa soạn xong bữa ăn rồi lại lên nhà trên với hai đứa trẻ.

Sau khi mắc bệnh thương hàn, Natalia dần dần lấy lại sức khỏe. Lễ Thánh thần giáng lâm đến lần thứ hai thì lần đầu tiên nàng không phải nằm lì trên giường bệnh nữa. Nàng lê rất vất vả hai cái chân gầy khô đi một lượt qua các phòng, hí húi bới tóc bắt chấy rất lâu cho hai con, thậm chí còn thử ngồi

trên chiếc ghế đẩu, giặt mấy chiếc quần áo nhỏ xíu của trẻ con.

Nhưng nụ cười không lúc nào tắt trên khuôn mặt gầy tọp của nàng, hai cái má hóp đã thoáng ánh hồng hồng, và cặp mắt nàng trở nên mênh mông sau những ngày bị bệnh, cứ phát ra những tia sáng ngời rung rinh ấm áp, hệt như sau một thời kỳ sinh nở.

- Poliuska, con đẹp con xinh của mẹ! Những hôm mẹ ốm, Misatka có bắt nạt con không? - Nàng đưa tay vuốt bộ tóc đen nhanh trên đầu con gái, hỏi giọng yếu ớt, thều thào kéo dài từng tiếng.

- Không đâu, mẹ ạ! Misatka chỉ đánh con có một lần thôi, còn thì hai chúng con chơi với nhau vui lắm. - Đứa con gái nhỏ rủ rỉ trả lời và cứ áp mặt thật chặt vào đầu gối mẹ.

- Thế bà có thương các con không? - Natalia mỉm cười hỏi thêm.

- Bà thương lắm?

- Thế những người lạ, bọn lính Đỏ ấy, họ có làm gì các con không?
- Chúng nó làm thịt mất một con bò non của nhà ta đấy, cái bọn đáng nguyền rủa ấy!- Thằng Misatka trả lời bằng một giọng trầm trầm. Nó giống bố một cách lạ lùng.
- Không được chửi bậy, Misatka? Xem kìa, con ra dáng ông chủ nhà lắm rồi đấy! Không được dùng những tiếng thô lỗ để nói về người lớn nhé! - Natalia cố ghìm nụ cười để dạy con.
- Bà vẫn hỏi họ như thế đấy, mẹ cứ hỏi Poliuska mà xem. - Thằng bé Melekhov cố chống chế với vẻ mặt âm thầm.
- Đúng thế đấy mẹ ạ, gà nhà ta họ giết thịt sạch, chẳng còn con nào nữa.
Con Poliuska sôi nổi hẳn lên, nó long lanh hai con mắt đen láy, bắt đầu kể chuyện các chiến sĩ Hồng quân mò vào sân gia súc như thế nào, và bà Ilinhitna đã van nài họ như thế nào để họ dành lại

cho một con gà trống lông màu vàng có cái mào đã bị hỏng vì rét cóng để làm giống, và người chiến sĩ Hồng quân vui tính đã vung con gà lên như thế nào để trả lời bà già. Anh ta nói: "Bà cụ ạ, con gà trống nầy đã gáy chống lại Chính quyền Xô viết, vì thế chúng tôi đã tuyên án xử tử nó rồi! Cụ van xin thế nào thì van xin, nhưng chúng tôi vẫn phải giết thịt nó để nấu mì sợi, rồi chúng tôi sẽ để lại đền cụ một đôi ủng dạ cũ.

Rồi con Poliuska dang hai tay ra hiệu:

- Người ta đã để lại một đôi ủng dạ như thế nầy nầy! To ơi là to, và thủng rách bươm!

Natalia hết cười lại khóc, nàng âu yếm vuốt ve hai con, cặp mắt hân hoan cứ dính chặt vào đứa con gái. Nàng sung sướng khẽ nói:

Chà cô bé Grigorievna(1) của mẹ! Con đúng là con gái của bố Grigori! Chân lông kẽ tóc, chỗ nào cũng hệt như bố của con.

- Thế con có giống không? - Thằng Misatka hơi có

ý ghen tị và rụt rè nép vào người mẹ.
- Cả con cũng giống. Nhưng con phải nhớ nhé: bao giờ lớn lên, con chớ có bừa bãi như cha con đấy…
- Thế cha bừa bãi à? Cha bừa bãi như thế nào hả mẹ? - Con Poliuska tò mò hỏi.
Một vẻ âu sầu phủ lên mặt Natalia như cái bóng đen. Nàng nín lặng một lát rồi nặng nề đứng lên khỏi chiếc ghế dài.
Bà Ilinhitna đang có mặt ở đấy bực mình quay đi. Còn Natalia thì không nghe hai con ríu rít nữa. Nàng ra đứng bên cửa sổ nhìn rất lâu những cái cửa chớp đóng kín mít của nhà Astakhov, chốc chốc lại thở dài, tay mân mê chỗ viền đăng-ten trên chiếc áo ngắn cũ đã bạc màu, vẻ mặt xao xuyến.
Hôm sau, trời vừa tảng sáng nàng đã thức giấc, rón rén ra khỏi giường để hai đứa con khỏi tỉnh dậy. Rồi nàng lau rửa và lấy trong chiếc rương ra

cái váy sạch, chiếc áo ngắn mặc ngoài và cái khăn che nắng màu trắng. Nàng có vẻ rất xúc động, và cứ nhìn cách ăn vận cùng vẻ trầm lặng âu sầu và trang nghiêm của con dâu, bà Ilinhitna cũng đoán được rằng Natalia sắp đi thăm mộ cụ Grisaka.

- Mày định đi đâu đấy hả con? - Bà Ilinhitna hỏi thử xem mình đoán có đúng không.

- Con ra thăm ông con một cái. - Natalia trả lời, nhưng chỉ sợ mình sẽ oà lên khóc nên không dám ngửng đầu lên.

Nàng đã được biết về cái chết của cụ Grisaka và chuyện Miska Kosevoi đốt hết nhà trên sân dưới của gia đình mình.

- Mày còn yếu lắm, không đi được đến nơi đâu.

- Con sẽ vừa đi vừa nghỉ rồi cũng sẽ tới. Mẹ ạ, mẹ cho hai cháu ăn nhé, kẻo chưa biết chừng con sẽ nán lại ở đấy lâu đấy.

- Nhưng ai mà biết được có chuyện gì xảy ra không, mà mầy ở lại ngoài ấy lâu làm gì? Cầu

Chúa che chở cho mầy khỏi gặp phải bọn quỷ sứ ấy vào giờ dữ. Thôi đừng đi nữa thì hơn, con Natalia yêu quý của mẹ?

- Không, con phải đi mới được. - Nalalia cau mày, nắm lấy quả đấm cửa.

- Nhưng hượm đã nào, sao mày chưa ăn gì mà đã đi thế? Mẹ lấy ít sữa chua cho mầy ăn đã nhé!

- Thôi mẹ ạ, lạy Chúa tôi, con không muốn ăn đâu… Con về rồi sẽ ăn.

Thấy con dâu nhất quyết đi cho kỳ được, bà Ilinhitna đành khuyên:

- Tốt nhất là mầy cứ ven sông mà đi, len qua các vườn rau ấy. Đi như thế đỡ bị chúng nó trông thấy. Mây phủ kín mặt sông Đông như cái áo gối. Mặt trời còn chưa ló nhưng về phía đông khoảng trời bị che một phần bởi dây tiêu huyền đã rực lên một màu đỏ tía và làn gió lành lạnh trước lúc mặt trời mọc đã hiu hiu thổi tới từ dưới những đám mây.

Natalia bước qua một đoạn hàng rào đổ dụi phủ

đầy thổ ti, đi vào trong vườn nhà mình. Nàng áp tay lên chỗ tim đập, đứng lại trước một nấm đất mới. Những dải gai và cỏ dại mọc um tùm trong vườn. Nồng nặc mùi hoa ngưu bàng đẫm sương đêm, mùi đất ẩm và mùi sương mù. Một con sáo đã xù lông đậu trên cây táo già chết khô sau đám cháy, đất đắp trên nấm mồ đã lún. Chỗ chỗ đã thấy những lá cỏ nhú lên giữa những miếng đất sét khô, nom như những lưỡi dao xanh mướt. Những hồi ức bất thần ập tới làm đầu óc Natalia choáng váng. Nàng lặng lẽ quỳ xuống, áp mặt lên chất đất khắc nghiệt, mãi mãi còn bốc lên mùi thối rữa của chết chóc.

Một giờ sau, nàng rón rén bước ra khỏi khu vườn lòng đau thắt lại, nàng ngoái nhìn lần cuối nơi tuổi thanh xuân của mình đã nở hoa: cái sân trống hoác với những dãy cột nhà kho đã biến thành than, những đống hoang tàn của bếp lò và nền nhà cháy rụi, tất cả âm thầm hiện lên thành một đám đen

ngòm. Rồi nàng lặng lẽ bước ra ngõ.

***

Mỗi ngày Natalia một lại sức. Chân nàng đi đứng đã vững vàng, cặp vai lại trở nên tròn trặn, toàn thân nây ra, nom có vẻ khỏe khoắn. Chẳng bao lâu nàng lại bắt đầu giúp đỡ mẹ chồng trong công việc bếp núc. Hai mẹ con vừa hí húi trong bếp, vừa rủ rỉ với nhau rất lâu.

Một buổi sáng Natalia nói đầy vẻ bực tức:

- Mà không biết bao giờ mới chấm dứt những chuyện nầy đây? Lòng dạ con ê ẩm cả rồi!

- Rồi mầy xem, chẳng bao lâu nữa quân ta sẽ lại từ bên kia sông trở về thôi, - bà Ilinhitna nói đầy tin tưởng.

- Nhưng mẹ làm thế nào mà biết được hả mẹ?

- Trái tim của tao nó cảm thấy như thế rồi.

- Chỉ mong sao cho hai ông Cô-dắc nhà ta được bình an vô sự. Cầu chúa cho đừng có ai bị giết hay bị thương. Anh Griska con, anh ấy liều mạng lắm.

- Natalia thở dài.

- Có lẽ cả hai sẽ chẳng gặp phải chuyện gì đâu, Chúa không phải không có lòng thương. Ông già nhà ta đã hứa sẽ lại qua sông về thăm chúng ta, nhưng có lẽ ông ấy cũng sợ. Nếu ông về thì tốt nhất là mày cùng qua sông với ông ấy, về với bên phía chúng ta, đỡ gặp phải chuyện gì. Đám Cô-dắc của chúng ta, bọn trong thôn nhà ấy, họ đang bố trí ngay trước mặt thôn, đang chống lại bọn địch đấy. Hôm nọ, trong lúc mày còn nằm mê man, mẹ ra sông lấy nước lúc tảng sáng có nghe thấy thằng Anikey ở bên kia sông kêu rầm lên: "Chào bà lão? Ông lão gửi lời hỏi thăm đấy!".

- Thế anh Griska con ở đâu? - Natalia hỏi giọng dè dặt.

- Nó đang ở một chỗ xa, chỉ huy tất cả bọn họ mà lại, - bà Ilinhitna trả lời chất phác.

- Thế anh ấy chỉ huy từ chỗ nào?

- Có lẽ từ Vosenskaia. Cũng chẳng còn nơi nào

khác đâu.
Natalia nín lặng giờ lâu. Bà Ilinhitna đưa mắt nhìn nàng rồi hốt hoảng hỏi:
- Nhưng mầy làm sao thế? Sao mày lại khóc.
Natalia không trả lời, chỉ úp mặt xuống chiếc tạp dề nhem nhuốc, khẽ nức nở.
- Thôi đừng khóc nữa Natalia, con yêu của mẹ. Trong việc nầy nước mắt chẳng giúp được gì đâu. Được Chúa chở che thì mẹ con ta sẽ lại thấy hai bố con nó còn sống, còn khỏe. Còn mày thì phải tự lo lấy thân, không có việc gì cần thì đừng lần mò ra sân, nếu không cái bọn phản Chúa ấy chúng nó trông thấy, lại nhòm ngó…
Trong bếp bỗng tối đi. Có một hình người, không biết là ai, che cửa sổ từ bên ngoài. Bà Ilinhitna nhìn ra ngoài cửa sổ, ái chà một tiếng:
- Chúng nó đấy! Bọn Đỏ đấy! Natalia! Mầy vào ngay trong giường, nằm xuống giả vờ ốm đi… lạy Chúa đừng để xảy ra chuyện gì chẳng lành… Lấy

tấm vải đay nầy đắp lên người đi!
Natalia sợ run bần bật. Nàng vừa nằm xuống giường đã nghe thấy tiếng then cửa lách cách, rồi một chiến sĩ Hồng quân cao lớn khom người bước vào căn bếp. Bà Ilinhitna tái mặt đi. Hai đứa trẻ bám chặt gấu váy bà. Bà đang đứng bên cạnh bếp lò, cứ thế ngồi phịch xuống chiếc ghế dài, đánh đổ cả lon sữa vừa hâm lại.
Người chiến sĩ Hồng quân đưa nhanh mắt nhìn khắp căn bếp rồi nói oang oang:
- Đừng có sợ. Chúng tôi không ăn thịt đâu mà sợ. Chào cả nhà!
Natalia kéo tấm vải đay lên trùm đầu, giả vờ rên, còn thằng Misatka thì gườm gườm nhìn người khách. Bỗng nó nói giọng sung sướng:
- Bà ơi bà! Chính người nầy đã giết con gà trống nhà ta đấy! Bà còn nhớ không?
Chiến sĩ Hồng quân bỏ chiếc mũ cát-két màu cứt ngựa xuống, tặc lưỡi, mỉm cười.

- Nó còn nhận được ra đấy, cái thằng bé cứng đầu cứng cổ nầy! Nhưng nó còn để bụng cái chuyện con gà trống ấy làm gì nữa? Song cụ chủ nhà thân mến ạ, đang có một việc như thế nầy nầy: cụ có thể giúp chúng tôi nướng ít bánh mì được không? Chúng tôi có bột.
- Được thôi… Có sao đâu… Tôi sẽ nướng… - Bà Ilinhitna không nhìn người khách, vừa lau chỗ sữa đổ trên chiếc ghế dài, vừa vội vã trả lời.
Người chiến sĩ Hồng quân ngồi xuống bên cạnh cửa, lấy gói thuốc trong túi ra, rồi cuốn điếu thuốc bắt đầu câu chuyện:
- Đến tối cụ sẽ nướng xong được chứ?
- Nếu các bác cần có ngay thì đến tối cũng xong.
- Bà cụ ạ, trong chiến tranh thì bao giờ cũng vội. Còn chuyện con gà trống thì cụ đừng giận nhé.
- Nhưng chúng tôi có nghĩ gì đâu? - Bà Ilinhitna hoảng lên - Chỉ có thằng bé ngu ngốc nầy… Nó cứ nhớ những chuyện không đáng nhớ!

- Mà chú cũng vắt cổ chày ra nước đấy, chú nhỏ ạ… - Người khách vui chuyện nở nụ cười hồn hậu, nói với thằng Misatka. - Nhưng làm gì mà chú cứ nhìn như con sói con thế? Lại đây nào, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau cho thoả về con gà của chú.

- Lại đi, cháu yêu của bà? bà Ilinhitna lấy đầu gối đẩy thằng cháu, khẽ bảo.

Nhưng thằng bé rời khỏi vạt váy bà nó, né né người len qua cửa, định chuồn ra khỏi căn bếp. Người chiến sĩ Hồng quân đưa cánh tay dài ngoẵng kéo nó về với mình và hỏi:

- Chú bé giận tôi có phải không?

- Không, - thằng Misatka khẽ trả lời.

- Được, thế thì tốt lắm. Hạnh phúc không phải là ở con gà đâu.

- Thế bố chú ở đâu. Ở bên kia sông Đông à?

- Bên kia sông.

- Như thế có nghĩa là đánh nhau với chúng tôi à?

Thái độ ân cần dịu dàng của người chiến sĩ đã mua chuộc được thằng Misatka. Nó sẵn lòng cho biết.

- Bố chỉ huy tất cả mọi người Cô-dắc đấy!

- Ồ, chỉ nói khoác, chú nhỏ nầy!

- Bác cứ hỏi bà mà xem.

Nhưng bà cụ chỉ rên rỉ vỗ hai tay đen đét, trong lòng hết sức đau khổ vì những lời bép xép của thằng cháu.

- Chỉ huy tất cả à? - Người chiến sĩ Hồng quân hỏi có vẻ phân vân.

- Nhưng cũng có thể là không phải tất cả đâu… - Thằng Misatka bối rối trước cặp mắt tuyệt vọng của bà nó, trả lời bằng một giọng đã bớt tin tưởng.

Chiến sĩ Hồng quân nín lặng một lát rồi đưa mắt chỉ Natalia và hỏi:

- Nhà chị nầy đang ốm đấy à?

Bị thương hàn đấy, - bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Hai chiến sĩ Hồng quân khác khiêng vào trong bếp một túi bột, đặt ngay bên ngưỡng cửa.

- Nhóm lò đi cụ chủ nhà; - Một người nói. - Sẩm tối chúng tôi sẽ trở lại lấy bánh. Nhưng cụ liệu liệu đấy, phải nướng cho cẩn thẩn, nếu không sẽ không hay gì cho cụ đâu!

- Tôi biết nướng đến đâu thì sẽ nướng đến đấy. - Bà Ilinhitna trả lời, trong lòng mừng khôn xiết vì hai người vừa bước vào đã cắt đứt câu chuyện nguy hiểm và thằng Misatka đã chạy ra khỏi căn bếp.

Một người hất đầu về phía Natalia hỏi:

- Bị thương hàn à?

- Phải.

Ba chiến sĩ Hồng quân thì thầm nói với nhau không biết những gì rồi ra khỏi bếp. Người cuối cùng chưa rẽ qua chỗ góc nhà thì từ bên kia sông Đông đã vang vang tiếng súng trường đì đẹt.

Mấy chiến sĩ Hồng quân lom khom chạy tới một

bức tường bao bằng đá đã gần đổ dụi, rồi cùng lách cách kéo khoá hậu, bắt đầu bắn lại.

Bà Ilinhitna hốt hoảng chạy bổ ra sân tìm thằng Misatka. Từ sau bức tường có tiếng gọi cụ:

- Nầy, bà cụ! Vào trong nhà đi! Chúng nó bắn chết bây giờ!

- Thằng bé nhà tôi đang ở ngoài sân? Misatka! Cháu yêu của bà!

Bà già gọi cháu, giọng đầy nước mắt.

Bà chạy ra tới giữa sân, và những tiếng súng bên kia sông lập tức lắng bặt. Đúng là bọn Cô-dắc ở bên kia sông đã nhìn thấy bà. Bà vừa ôm được thằng Misatka vừa chạy tới với bà và cùng nó chạy vào trong nhà bếp thì tiếng súng lại vang lên và còn nổ tiếp cho đến khi các chiến sĩ Hồng quân rời khỏi sân nhà Melekhov.

Bà Ilinhitna thì thào trao đổi với Natalia vài câu rồi bắt đầu nhào bột, nhưng bà đã không kịp nướng những chiếc bánh.

Đến giữa trưa các chiến sĩ Hồng quân của mấy vọng tiêu súng máy bố trí trong thôn bỗng hấp tấp rời bỏ các nhà, rút theo những khe lên núi, kéo theo những khẩu súng máy.

Đại đội bố trí trong các chiến hào trên núi cũng tập họp rồi hành quân cấp tốc ra con đường của các vị *Ghet-man*…

Không hiểu sao một bầu không khí trầm lặng uy nghiêm bỗng nhiên trải rộng khắp vùng ven sông Đông. Pháo binh cũng như các khẩu súng máy đều câm tiếng. Những chiếc xe vận tải, những đại đội pháo nối đuôi vô tận trên những đường cái và những con đường đất dùng về mùa hè cỏ mọc um tùm, kéo từ các thôn ra con đường của các vị *Ghet-man*. Bộ binh và kỵ binh hành quân với đội hình hàng dọc.

Bà Ilinhitna đứng trong cửa sổ nhìn ra, thấy những chiến sĩ Hồng quân tụt lại phía sau đang leo theo những mũi đá phấn để lên núi.

Bà chùi tay vào tạp dề, làm dấu phép với một vẻ rất là cảm động.

- Natalia, con yêu của mẹ, thật là Chúa run rủi! Bọn Đỏ đang xéo đi rồi đấy.

- Ồ, mẹ ạ, đấy là họ rút từ trong thôn lên núi, về các chiến hào, rồi đến chiều lại quay về thôi.

- Nếu thế thì tại sao chúng nó lại cuống quít kéo nhau chạy thế kia! Quân ta đã nện chúng nó nhừ tử rồi đấy! Cái bọn khốn kiếp đang rút đi rồi! Chúng nó xéo rồi, cái quân phản Chúa! - Bà Ilinhitna mừng rơn, nhưng vẫn lại bắt tay vào nhào bột.

Natalia bước ra khỏi phòng ngoài, tới đứng ở ngưỡng cửa, đưa tay lên che mắt nhìn rất lâu trái núi đá phấn tràn trề ánh nắng và những nhánh núi cháy nâu.

Trong bầu không khí trầm mặc hùng vĩ của thiên nhiên trước giông bão, đỉnh của những đám mây trắng cuồn cuộn ló ra sau ngọn núi. Vừng mặt trời

giữa trưa hun nóng bỏng mặt đất. Chuột đồng kêu chi chí trên bãi chăn nuôi, song những tiếng kêu khẹ khẽ và rầu rĩ ấy lại hoà hợp một cách lạ lùng với tiếng hót yêu đời của mấy con sơn ca. Sau những phát đạn pháo nổ ầm ầm, Natalia cảm thấy mê thích cái cảnh tĩnh mịch nầy đến nỗi nàng cứ đứng yên không động đậy lắng nghe không biết chán tiếng hót ngây thơ của những con sơn ca, tiếng cọt kẹt của cái cần kéo nước giếng, cùng tiếng rì rào của làn gió đầy mùi ngải cứu đắng đắng, vừa hắc lại vừa thơm, làn gió đông trên đồng cỏ thổi rất tự do phóng khoáng. Trong gió có thể ngửi thấy mùi đất đen bị thiêu đốt dưới nắng, mùi hương ngây ngất của tất cả các thứ cỏ héo rũ dưới, nhưng đã thoang thoảng cái mùi của trận mưa sắp ập tới, từ ngoài sông đưa vào một làn hơi ẩm nhạt thếch, vài con én gần là sát đôi cánh nhọn xuống mặt đất, rạch ngang rạch dọc không khí, và trên lưng chừng trời xanh ngắt, ở nơi xa lắc có con

chim ưng nhỏ, giống chuyên sống trên đồng cỏ, đang bay liệng, lảng tránh cơn giông tố đã ập tới gần.

Natalia đi khắp cái sân một lượt. Những đống vỏ đạn súng trường vàng óng còn rải rác trên lớp cỏ rối nál sau dãy tường bao bằng đá. Những vết đạn còn in lỗ chỗ trên những khung kính và những bức tường quét vôi trắng của ngôi nhà. Nhìn thấy Natalia, một vài con gà mái còn sống sót kêu quang quác bay lên mái nhà thóc.

Nhưng thôn xóm được hưởng bầu không khí tịch mịch ve vuốt nầy chẳng mấy chốc. Gió bỗng ập tới, những cánh cửa chớp và cửa ra vào đập rầm rầm trên tường những căn nhà bỏ hoang. Một đám mây mang mưa đá trắng như tuyết ngang ngạnh che hẳn mặt trời rồi từ từ trôi về phía tây.

Natalia giữ món tóc bị gió thổi bay tán loạn, bước tới căn bếp dùng về mùa hè và lại nhìn lên núi. Những chiếc xe hai bánh và những người cưỡi

ngựa lẻ tẻ đang phóng nhanh trên đường chân trời bị che phủ bởi một làn bụi tim tím mung lung như khói. Thế là họ rút lui thật rồi? - Natalia nghĩ thầm, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi.

Nàng còn chưa kịp bước vào phòng ngoài thì từ một nơi nào đó rất xa, sau ngọn núi bỗng vang lên những tiếng hoả lực pháo binh rền trầm trầm như sấm, và tựa như làm hồi âm cho những phát đạn phá, ba hồi chuông hân hoan của hai toà nhà thờ ở Vosenskaia lập lờ truyền tới theo mặt sông Đông.

Bên kia sông, những tên Cô-dắc ùn ùn kéo nhau trong rừng ra. Chúng đem thuyền ra sông, đám thì kéo, đám thì khiêng rồi thả xuống nước. Những tay chèo đứng ở đuôi thuyền bơi rất nhanh. Chừng ba chục chiếc thuyền con đưa nhau đổ về thôn.

- Natalia yêu quý? Con yêu của mẹ? Bên ta đang về kia kìa? - Bà Ilinhitna đang chạy bổ trong bếp ra, khóc nức nở, nói líu nhíu.

Natalia ôm chầm lấy thằng Misatka, bế bổng nó

lên. Mắt long lanh cháy rực, giọng hổn hển không ra hơi, nàng nói với nó:

- Con nhìn đi, con yêu của mẹ, con nhìn kỹ mà xem, mắt con tinh hơn mắt mẹ… Chưa biết chừng có cả cha con trong đám Cô-dắc đấy Con không nhận ra à? Không phải là cha con đang đứng trên chiếc thuyền đầu tiên à? Ô con nhìn không đúng chỗ rồi…?

Trên bến đò mấy mẹ con bà cháu chỉ đón được một mình ông Panteley Prokofievich gầy gò hốc hác. Trước tiên ông già hỏi xem mấy con bò, thóc lúa và các thứ tài sản khác có còn nguyên vẹn hay không, rồi ông khóc thút thít ôm hôn hai đứa cháu. Nhưng đến khi ông hấp tấp khập khiễng bước vào trong sân ngôi nhà thân yêu thì ông tái mặt quỳ sụp xuống, đưa rộng tay làm dấu phép, rồi rạp đầu về phía đông làm lễ, cái đầu bạc phơ mãi không ngửng lên khỏi mặt đất bị hun bỏng.

<u>Chú thích:</u>

(1) Grigorievna có nghĩa là "con gái của Grigori" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 190

Phần 7

Ngày mồng mười tháng Sáu, dưới quyền chỉ huy của tên tướng Sekrechev, binh đoàn kỵ binh của Quân đội sông Đông gồm ba ngàn quân đi ngựa, phối thuộc có sáu khẩu đội pháo ngựa kéo và mười tám khẩu súng máy ngựa thồ, đã giáng một đòn ác liệt, chọc thủng mặt trận ở gần thị trấn Ust-Belokalitvenskaia, rồi tiến dọc theo đường sắt về hướng trấn Kazanskaia.

Sau đó hai ngày, vào lúc sáng sớm, một đội trinh sát gồm toàn sĩ quan của trung đoàn sông Đông số 9 đã tiếp xúc với vọng tiêu dã chiến của quân

phiến loạn ở gần sông Đông. Bọn Cô-dắc trông thấy kỵ binh bèn bỏ chạy xuống khe núi, song tên đại uý Cô-dắc chỉ huy đội trinh sát nhìn cách ăn mặc đã nhận ra quân phiến loạn. Hắn bèn lấy chiếc khăn tay buộc vào mũi gươm vung lên và gào lên oạng oang:

- Người mình đấy! Đừng chạy nữa, bà con đồng hương ơi!

Đội trinh sát mạnh dạn cho ngựa phi thẳng tới cái vách đứng. Tên đội trưởng vọng tiêu của quân phiến loạn, một lão quản già râu tóc bạc phơ bước ra, vừa đi vừa cài khuy chiếc áo *ca-pốt* đẫm sương mai.

Tám tên sĩ quan xuống ngựa. Tên đại uý bước tới trước mặt lão quản, ngả chiếc mũ *cát-két* màu cứt ngựa, vành mũ đính một cái quân hiệu của sĩ quan đã bạc trắng. Hắn mỉm cười nói:

- Chà, chào bà con đồng hương! Nào, chúng ta hãy theo tập quán Cô-dắc cổ truyền hôn nhau cái

đã. - Hắn hôn chéo miệng lão quản, lấy khăn tay chùi môi chùi ria, rồi cảm thấy những tên cùng đi đang nhìn mìn có vẻ chờ đợi, bèn mỉm một nụ cười đầy ý nghĩa, hỏi tách bạch từng tiếng:

- Thế nào, các anh tỉnh ngộ rồi à? Người mình với nhau thì vẫn tốt hơn bọn Bolsevich chứ?

- Bẩm quan lớn, đúng thế đấy ạ! Chúng tôi đã lấy công chuộc tội. Chiến đấu ba tháng ròng, không ngờ vẫn còn được trông thấy các ngài!

- Tốt lắm, có chậm một chút, nhưng dù sao các anh cũng đã thông minh ra rồi. Thôi không nói chuyện đã qua nữa. Kẻ nào nhớ hờn cũ đui hai con mắt. Các anh là dân trấn nào thế?

- Bẩm quan lớn, trấn Kazanskaia!

- Đơn vị của các anh ở bên kia sông Đông à?

- Đúng thế đấy ạ!

- Bọn Đỏ bỏ sông Đông đã rút về đâu rồi?

- Chúng nó chạy ngược dòng sông, có lẽ tới làng Doneskaia.

- Kỵ binh của các anh vượt sông chưa?
- Bẩm chưa ạ!
- Tại sao thế?
- Bẩm quan lớn, tôi không thể biết được. Chúng tôi là những người đầu tiên sang bờ bên nầy.
- Ở đây trước kia chúng nó có pháo binh không?
- Trước kia có hai đại đội pháo.
- Chúng nó rút từ bao giờ?
- Đêm qua.
- Đáng lẽ phải truy kích ngay mới đúng. Chà, anh em thật là những thằng chảy thây! - Tên đại uý nói giọng trách móc rồi quay về với con ngựa của hắn, lấy trong túi dết dã chiến ra một quyển sổ tay và tấm bản đồ.

Lão quản vẫn đứng cứng người, hai tay áp trên đường chỉ quần. Bọn Cô-dắc đứng túm tụm sau lưng lão, cách lão hai bước. Chúng nhìn những tên sĩ quan, những cái yên, những con ngựa thuộc giống rất tốt nhưng chạy đã mệt nhoài sau chặng

đường, trong lòng rạo rực vì một cảm giác hỗn hợp, kể ra cũng có phần sung sướng, nhưng không hiểu sao vẫn canh cánh không yên.

Mấy tên sĩ quan mặc áo quân phục cổ bẻ kiểu Anh may rất vừa người, có đeo lon và quần đi ngựa rộng thùng thình. Chúng làm những động tác cho đỡ tê chân, đi đi lại lại bên những con ngựa, thỉnh thoảng lại liếc nhìn bọn Cô-dắc. Không còn tên nào đeo những cái lon làm lấy, vẽ bằng bút chì hoá học như mùa thu năm 1918 nữa. Giầy ủng, yên ngựa, bao đạn, ống nhòm, những khẩu súng kỵ binh mắc vào yên, tất cả đều mới toanh và không phải là đồ làm ở nước Nga. Chỉ một tên sĩ quan coi vẻ nhiều tuổi nhất mặc chiếc áo Trec-ket may bằng một thứ dạ rất mịn màu lam, đầu đội mũ Kuban bằng lông cừu non Bukhara màu vàng óng, chân đi ủng cao ống không có đế, kiểu miền núi. Hắn là tên đầu tiên lại gần bọn Cô-dắc. Hắn nhẹ nhàng bước tới, lấy trong túi đựng bản đồ ra một

bao thuốc lá rất đẹp in chân dung của tên Anbe, vua nước Bỉ, mời bọn Cô-dắc.

- Hút đi, anh em!

Bọn Cô-dắc nhao nhao đến lấy thuốc một cách thèm khát. Mấy tên sĩ quan kia cũng bước tới:

- Thế nào, dưới chế độ của bọn Bolsevich các anh đã sống ra sao? - Một tên thiếu uý đầu to vai rộng hỏi.

- Cũng chẳng dễ chịu lắm đâu… - Một gã Cô-dắc mặc chiếc áo choàng cũ bằng dạ thô trả lời dè dặt. Gã đưa điếu thuốc lên miệng hút lấy hút để, hai con mắt cứ dán vào đôi ghệt cao chằng dây đến đầu gối, bó chặt hai bắp chân to đần đẫn của tên thiếu uý. Gã Cô-dắc nầy đi một đôi ủng ngắn vừa mòn vừa rách vất vả lắm mới giữ cho khỏi bung ra. Đôi bít tất len trắng mạng rất nhiều chỗ lồng ra ngoài hai ống quần cũng rách bươm. Vì thế cặp mắt như mất hồn của gã không lúc nào rời đôi giày da kiểu Anh, đế rất dày, loại đi không mòn

được, ô-dê bằng đồng sáng nhoáng. Gã không nhịn được nữa, bèn thật thà nói lên lòng khâm phục của mình.

- Giầy ủng của các ngài tốt thật!

Nhưng tên thiếu uý kia đâu muốn chuyện trò hoà nhã. Hắn nói giọng khiêu khích cay độc:

- Các anh đã đem những đồ trang bị của nước ngoài đổi lấy thứ dép làm bằng vỏ cây của Moskva, vì thế bây giờ đừng thèm khát những thứ của người khác nữa!

- Chúng tôi đã phạm lầm lỗi. Chúng tôi đã có tội… - Gã Cô-dắc luống cuống trả lời, đưa mắt nhìn những tên cùng bọn, mong có sự ủng hộ của bọn kia.

Tên thiếu uý vẫn tiếp tục trách mắng, giọng móc mói:

- Đầu óc các anh thật là đầu óc con bò. Cái loài bò, bao giờ nó cũng như thế cả: đầu tiên đi một bước, rồi đứng lại ngẫm nghĩ. Thế là nhầm mất

rồi! Nhưng dạo mùa thu, hồi các anh mở toang mặt trận cho chúng nó vào thì các anh nghĩ ngợi những gì hử? Muốn làm chính uỷ à? Chà, những thằng bảo vệ Tổ quốc như các anh!

Thấy tên thiếu uý nói năng đã quá mức, một tên trung uý còn trẻ khẽ rỉ tai hắn. "Thôi đi, cậu nói thế đủ rồi đấy!" Tên kia đưa chân di điếu thuốc, nhổ toẹt một bãi rồi ngật ngưỡng đi tới chỗ những con ngựa. Tên đại uý trao cho hắn một mẩu giấy và khẽ nói không biết những gì. Tên thiếu uý nhảy phắt lên ngựa, cái thân hình khá nặng nề của hắn bỗng trở nên nhẹ nhàng rất là bất ngời, rồi hắn quay ngoắt con ngựa, cho nó phi về phía tây.

Mấy tên Cô-dắc lúng túng đứng đực như phỗng. Tên đại uý bước tới, trầm cái giọng nam trung sang sảng của hắn, vui vẻ hỏi:

Từ đây đến thôn Varvarinsky còn bảo nhiêu *vec-xta* anh em nhỉ?

- Ba mươi nhăm, - Vài gã Cô-dắc đồng thanh trả

lời.

- Tốt lắm. Bây giờ thế nầy nhé, anh em đồng hương ạ. Anh em hãy về truyền đạt ngay với các thủ trưởng của anh em, bảo phải lập tức cho các đơn vị kỵ binh vượt sông sang ngay bên nầy, không được chậm trễ một phút nào. Một sĩ quan của chúng tôi sẽ cùng anh em ra tới chỗ vượt sông và sẽ dẫn đường cho kỵ binh. Còn bộ binh thì sẽ tiến về hướng Kazanskaia theo đội hình hành quân. Đã rõ chưa? Nào thôi, cứ như người ta thường nói là vòng bên trái và cầu Chúa che chở, đi đều… bước!

Bọn Cô-dắc đi túm tụm thành một đám xuống núi. Chúng ngậm tăm đi chừng một trăm xa-gien như theo một lời ước định từ trước rồi bỗng nhiên gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí mặc chiếc áo choàng nông dân, chính cái gã vừa bị tên thiếu uý nóng tính nói móc; lắc đầu thở dài một cách đau khổ.

- Thế là hai bên hợp nhất với nhau rồi, anh em

nhỉ…

Một tên khác nói thêm ngay, giọng sôi nổi:

- Nhưng củ cải đen cũng chẳng ngọt gì hơn củ cải trắng đâu?

Nói xong gã văng tục một tiếng đầy ý nghĩa.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 191

Phần 7

Ngay sau khi những tên ở Vosenskaia được tin về cuộc rút lui hấp tấp của các đơn vị Hồng quân, Grigori Melekhov đem hai trung đoàn kỵ binh bơi qua sông Đông. Rồi chàng phái những đội trinh sát mạnh sục sạo phía trước và tiến về phía nam.

Chiến đấu đang diễn ra sau ngọn gò ven sông. Tiếng hoả lực pháo binh rền như sấm hoà lẫn vào nhau, nghe cứ như âm từ dưới đất lên.

- Xem ra bọn Kadet nầy không cần phải dè sẻn đạn pháo! Chúng nó tổ chức cả một màn hoả lực di động! - Một tên chỉ huy cho ngựa tới gần

Grigori, nói đầy vẻ thán phục.

Grigori chỉ nín thinh. Chàng cưỡi ngựa tiến trên đầu đội hình hành quân hàng dọc, và luôn luôn chú ý quan sát chung quanh. Từ bờ sông Đông tới thôn Batsky, suốt trên chặng đường dài ba vec-xta, dân phiến loạn đã để lại hàng ngàn chiếc xe vận tải lớn nhỏ. Khắp khu rừng, chỗ nào cũng có những đồ đạc vứt bỏ ngổn ngang: hòm xiểng, ghế dựa gãy nát, quần áo, đồ thắng ngựa, máy khâu, những túi thóc, tất cả những gì lòng tham lam tiếc của của các chủ hộ đã bắt họ phải vơ vét và mang theo trong khi rút lui ra sông Đông. Có những chỗ trên đường cái, thóc vàng bị đổ tung tóe ngập đến đầu gối. Ngay đấy còn còng queo những xác bò ngựa thối hoăng, trương phềnh, rữa ra không còn hình thù gì nữa.

- Làm ăn thế nầy thì khá thật đấy! - Grigori sửng sốt kêu lên.

Chàng bỏ mũ, cố nín thở, cho con ngựa đi rất cẩn

thận vòng qua một đống thóc kết thành bánh như một nấm *kurgan* nhỏ, bên trên có một lão già nằm dang chân dang tay với cái mũ *cát két* Cô-dắc và chiếc áo choàng bằng dạ thô đẫm máu.

Lão già đã giữ của đến cùng! Ma nào dẫn lối, quỷ nào đưa đường lão đến bỏ xác nơi đây? - Một tên trong đám Cô-dắc nói giọng thương hại.

- Có lẽ tiếc quá không muốn bỏ lúa mạch lại…

- Nào thôi, cho chuyển sang nước kiệu đi! Lão khắm lên không chịu được nữa rồi. Nào! Đi đi kìa! Những hàng phía sau có giọng phẫn nộ kêu lên.

Thế là đại đội chuyển sang nước kiệu. Không ai chuyện trò gì nữa. Trong rừng chỉ còn nghe thấy tiếng rầm rập của hàng ngàn vó ngựa vang lên rất hoà hợp với tiếng đồ trang bị gọn ghẽ của lính Cô-dắc đập vào nhau lách cách.

Trận đánh đang diễn ra rất gần trang trại nhà Litnhitki. Những người lính Hồng quân chen nhau

chạy theo cái khe khô cạnh Yagonyoe. Đạn ghém nổ tung tóe trên đầu họ, súng máy nhả đạn sau lưng họ. Trong khi đó làn sóng xung phong của trung đoàn kỵ binh Kalmys toả ra trên ngọn gò, chặn đường rút lui của họ.

Grigori cùng hai trung đoàn của chàng tới nơi thì trận chiến đấu đã kết thúc. Hai đại đội Hồng quân yểm hộ cho những đơn vị rời rạc và đoàn xe vận tải của sư đoàn 14 rút lui theo đèo Vosenskaia đã bị trung đoàn Kalmys số 3 đánh tan và tiêu diệt toàn bộ. Từ trên gò Grigori đã trao quyền chỉ huy cho Ermakov. Chàng bảo hắn:

- Ở đây không có chúng ta họ cũng đã làm xong việc rồi. Cậu cứ đến chỗ tập kết. Để mình tạt vào trang trại một lát.

- Anh có việc gì mà cần thế? - Ermakov ngạc nhiên.

- Chà, nói thế nào với cậu bây giờ. Hồi còn trẻ mình có sống ở đây đã làm công cho nhà chúng

nó, vì thế cũng muốn nhìn qua nơi cũ một cái.
Grigori gọi Prokho rồi rẽ ngựa về hướng Yagonyoe. Sau khi đi được nửa *vec-xta*, chàng nhìn thấy bên trên đại đội đi đầu có một lá cờ trắng giơ rất cao đập phần phật trước gió. Không biết có gã Cô-dắc nào lo xa đã kéo nó lên.
"Cứ như đi đầu hàng để làm tù binh?" - Grigori nhìn đội hình kỵ binh hàng dọc trườn xuống cái khe khô chậm chạp như miễn cưỡng, bất giác nghĩ thầm với cả một tâm trạng lo lắng, và không hiểu sao cảm thấy khổ não. Trong khi đó binh đoàn kỵ binh của tên tướng Sekrechev đang cho ngựa chạy nước kiệu qua đồng cỏ tiến thẳng từ phía trước lại. Một cảm giác âu sầu và trống rỗng tràn ngập tâm hồn Grigori khi chàng cho ngựa đi qua cái cổng đổ nát tiến vào sân trang trại cỏ dại um tùm. Yagonyoe đã khác hẳn xưa, không thể nhận ra được nữa. Bất cứ chỗ nào cũng in rõ dấu vết khủng khiếp của tình trạng thiếu người trông nom

và sự tàn phá. Ngôi nhà xưa kia đẹp đẽ nhường nào bây giờ nom ảm đạm hẳn đi và như thấp xuống. Cái mái nhà lâu lắm không sơn lại hiện lên vàng vàng với những đám hoen rỉ, vài đoạn máng nước gãy rơi xuống nằm lăn lóc bên thềm nhà, những cánh cửa chớp tuột bản lề thõng xuống xiêu vẹo, gió rú vù vù lùa vào những khung kính vỡ trên các cửa sổ và từ bên trong đã xông ra cái mùi mốc meo hăng hắc của một nơi không có người ở. Góc nhà phía đông và thềm nhà đã bị một quả đạn pháo ba điu-im phá nát. Ngọn cây phong bị pháo bắn đổ chui qua một khung cửa sổ kiểu Vơnidơ trên dãy hành lang. Người ta vẫn để cái cây nằm như thế, gốc cây bị vùi dưới một đống gạch lở từ trên nền nhà xuống. Một cây *hốt bố* dại mọc nhanh như thổi đã bò lan quanh những cành khô của cây phong, bám lên những miếng kính cửa sổ còn nguyên thành những hình kỳ lạ và đã men tới đường gờ trang trí dưới mái nhà.

Thời gian và mưa nắng đã cho thấy kết quả công việc của nó. Các căn nhà quanh sân xiêu vẹo hẳn đi, nom cứ như nhiều năm rồi không có bàn tay con người chăm sóc. Bức tường đá trong tàu ngựa bị nước mưa xuân xối vào đã đổ, một cơn bão đã tốc mái nhà để xe, chỉ vài chỗ còn vương những đám rơm lợp nhà mục nát trên những vi kèo và những cái dầm trắng bệch như mặt người chết.

Ba con chó săn đã mất thói quen sống với người, nằm ngoài nhà đầy tới Vừa thấy có người, cả ba nhẩy chồm dậy, khẽ gầm gừ lẩn vào phòng ngoài. Grigori cho ngựa đi tới khung cửa sổ mở toang ở đầu chái nhà. Chàng khom người trên yên, hỏi to:

- Trong nhà có ai còn sống không?

Trong chái nhà lặng thinh giờ lâu, rồi một giọng đàn bà khê đặc:

- Chờ một chút nhé, lạy Chúa tôi! Tôi ra ngay đây.

Mụ Lukeria già sọm lệt sệt kéo lê hai bàn chân đất, bước ra hàng hiên. Bị chói nắng, mụ nheo

nheo hai con mắt, nhìn Grigori rất lâu.

- Thím không nhận ra tôi nữa à, thím Lukeria? - Grigori xuống ngựa hỏi.

Mãi lúc ấy khuôn mặt rỗ nhằng rỗ nhịt của mụ Lukeria mới có cái gì run run động đậy, và một vẻ hết sức xúc động đã thay thế cái thẫn thờ đần độn vừa nãy. Mụ khóc oà lên, mãi chẳng nói được nên Grigori buộc ngựa, kiên nhẫn đứng chờ.

- Tôi thật chẳng còn hồn vía gì nữa. Cầu Chúa đừng cho chúng nó dẫn xác tới đây… - Mụ Lukeria đưa chiếc tạp dề bẩn thỉu bằng vải thô lên lau nước mắt trên má, kể lể - Tôi cứ ngỡ chúng nó lại kéo đến… Chao ôi, anh Griska yêu quý, những chuyện xảy ra ở đây… kể thế nào cho hết được! Chỉ còn một mình tôi ở lại…

- Thế cụ Xaska đâu? Rút lui theo nhà chủ rồi à?

- Nếu rút lui thì may ra đã còn sống…

- Chẳng nhẽ cụ chết rồi sao?

- Chúng nó đã giết ông cụ… Nằm dưới hầm nhà

đến nay đã được ba ngày… Đáng là phải đem ông cụ đi chôn, nhưng tôi lại đang ốm… Phải cố lắm mới đứng dậy được… Mà xuống dưới ấy, xuống chỗ người chết thì tôi sợ chết đi được…

- Vì sao mà chúng nó giết? - Grigori hỏi giọng âm thầm, mắt cứ dán xuống đất.

- Chúng nó đã giết ông cụ vì con ngựa cái… Cụ chủ và ông bà chủ của chúng ta đã cuống cuồng rút chạy. Chỉ mang theo tiền nong, còn bao nhiêu của cải đều để lại gần hết cho tôi giữ - Giọng mụ Lukeria chuyển sang thầm thì - Tôi đã giữ cẩn thận từng cái kim sợi chỉ? Các thứ chôn dưới đất đến bây giờ vẫn còn nguyên đấy… Ngựa thì chỉ mang theo con ngựa giống giống Orlovsky, các con khác đều trao cho cụ Xaska. Cuộc phiến loạn vừa nổ ra thì cả bọn Cô-dắc lẫn bọn Đỏ đều đến lấy ngựa. Con Vikho, con ngựa giống lông màu huyền ấy, có lẽ anh còn nhớ chứ gì? Nó đã bị bọn Đỏ lấy đi mất hồi đầu mùa xuân. Chúng nó hì hục

mãi mới đóng được yên. Vì từ lúc lọt lòng nó có bị đóng yên bao giờ đâu. Nhưng bọn kia cũng chẳng được cưỡi nó, chẳng được nhởn nhơ nghênh ngáo trên lưng nó bao lâu Một tuần sau anh em Cô-dắc trấn Karginskaia có qua đây kể chuyện lại. Họ đã chạm trán với bọn Đỏ trên một ngọn gò, hai bên bắt đầu bắn nhau. Bên Cô-dắc có một con ngựa cái nhỏ, cũng thường thôi, giữa lúc đó con ngựa cái tự nhiên hí lên. Thế là anh có biết không con Vikho đã đưa luôn thằng Hồng quân sang chỗ đám Cô-dắc! Nó cứ chạy lao tới với con ngựa cái, còn cái thằng cưỡi trên lưng nó thì chẳng làm thế nào ghìm lại được. Đến khi thằng ấy thấy rằng nó không làm thế nào trị nổi con ngựa giống, nó bèn nhảy xuống giữa lúc con Vikho đang phi như bay. Nhảy thì cũng có nhảy, nhưng một chân lại không rút được khỏi bàn đạp. Thế là con Vikho đã lôi nó tới nộp cho anh em Cô-dắc.

- Cừ thật! - Prokho thích thú kêu lên.

- Bây giờ một ông "chủng (chuẩn) uý" ở Karginskaia đang cưỡi con ngựa giống ấy đấy. - Mụ Lukeria chậm rãi kể tiếp. - Ông ấy hứa rằng hễ cụ chủ trở về là sẽ đem con Vikho trả về tàu ngựa. Thế là có bao nhiêu ngựa đều bị lấy đi sạch, chỉ còn độc một con ngựa cái chạy nước kiệu Strelka, con của con Xugienaia lấy giống con Prime ấy mà. Nó đang có mang, vì thế chưa bị đứa nào động tới. Nó vừa đẻ con chưa được bao lâu. Cụ Xaska thương con ngựa con lắm, thương ơi là thương, không thể nào nói được cụ thương nó như thế nào đâu! Ông cụ nâng niu nó trên tay, dùng bình sữa cho nó bú sữa và một thứ thuốc sắc bằng một thứ cỏ gì ấy, cho bốn chân nó thêm cứng cỏi. Nhưng rồi tai hoạ ập tới… Con ngựa vừa sinh được ba ngày thì có ba thằng cưỡi ngựa tới lúc trời vừa sẩm tối. Ông cụ đang cắt cỏ trong vườn. Chúng nó quát rầm lên gọi cụ: "Nầy cái lão kia, lại đây?". Ông cụ quẳng cái hái đấy, bước tới chào

chúng nó. Nhưng chúng nó chẳng thèm ngó qua cụ một cái, vẫn cứ uống sữa và hỏi: "Có ngựa không?". Ông cụ trả lời: "Cũng có một con nhưng đối với công việc chiến trận của các bác nó chẳng được tích sự gì đâu. Nó là ngựa cái, vừa sinh nở còn cho con bú. Thằng hung hãn nhất trong bọn quát rầm lên: "Việc nầy không cần đến đầu óc của lão! Dắt con ngựa cái ra đây, thằng quỷ già nầy! Con ngựa của tôi bị loét cả lưng rồi, phải thay con khác ngay đây? Đáng lẽ ông cụ phải nghe theo chúng nó và đừng cố giữ lấy con ngựa cái, nhưng chính anh cũng biết tính khí ông cụ như thế nào rồi chứ gì… Ngay đối với cụ chủ, ông cụ cũng thường chẳng chịu lép nữa là. Chắc hẳn anh còn nhớ đấy chứ?

- Thế ông cụ nhất quyết không cho à? - Prokho hỏi xen vào câu chuyện.

- Chà, trong chuyện nầy thì không cho thế nào được? Ông cụ chỉ nói với chúng nó: "Trước các

bác, đã có nhiều tay kỵ binh tới đây, dắt đi hết cả ngựa, nhưng họ đều biết thương con ngựa nầy, còn như các bác…". Bọn kia đều đứng cả dậy và làm ầm lên: "À mày làm tay sai cho thằng địa chủ, mầy cố giữ nó cho thằng địa chủ phải không? Thế rồi chúng nó lôi ông cụ ra chỗ khác… Một thằng dắt con ngựa cái ra, bắt đầu đóng yên, nhưng con ngựa con cứ sán tới vú mẹ. Ông cụ bèn van chúng nó: "Các bác làm ơn làm phúc, đừng có lấy đi! Còn con ngựa con thì làm thế nào bây giờ?" "Làm thế nầy nầy?" - một thằng khác nói xong đuổi luôn con ngựa con ra khỏi con ngựa mẹ, rồi hạ khẩu súng trường trên vai xuống, bắn nó một phát. Ngay đến tôi cũng chảy cả nước mắt… Tôi bèn chạy đến van xin chúng nó và nắm lấy ông cụ, định kéo cụ ra chỗ khác để khỏi xảy ra việc gì chẳng lành. Nhưng cụ cứ nhìn con ngựa con, nom thật đáng sợ: râu cụ rung lên, mặt trắng bệch như bức tường. Cụ bảo: "Nếu thế thì mầy bắn cả tao

nữa đi, đồ chó đẻ!"; Rồi cụ xông đến chỗ thằng kia, bám chặt lấy nó, không để cho nó đóng yên. Thế là chúng phát khùng, giết mất ông cụ trong cơn tức giận. Thấy chúng bắn chết ông cụ, tôi hoá điên hoá ngộ… Đến lúc nầy tôi vẫn còn chưa biết nên làm thế nào với ông cụ bây giờ. Đáng là phải đóng cho cụ một cái quan tài hẳn hoi, nhưng việc ấy đâu phải là đàn bà làm được?

- Lấy cho tôi hai cái xẻng và một tấm vải thô. - Grigori nói:

- Anh định đem ông cụ đi chôn à? Prokho hỏi.

- Phải.

- Đúng là anh cứ tự mình làm nhọc thân mình, anh Grigori Panteleevich! - Cứ để tôi đi kiếm ngay mấy thằng Cô-dắc. Chúng nó sẽ vừa đóng quan tài vừa đào hố chôn ông cụ cho thật chu đáo…

Xem ra Prokho không muốn bận tay đi chôn cất một ông già mà hắn cũng chẳng biết là ai, nhưng Grigori kiên quyết gạt phắt ý kiến của hắn.

- Chúng mình sẽ tự tay đào huyệt chôn ông cụ. Cụ già nầy là một người rất tốt. Cậu cứ ra vườn, chờ mình bên bờ ao, để mình vào thăm ông cụ vừa mất…

Cụ Xaska đã kiếm được nơi yên nghỉ cuối cùng ngay dưới cây tiêu huyền cành đâm ngang dọc, bên cái ao mọc đầy súng, nơi trước kia cụ đã chôn đứa con gái nhỏ của Grigori và Acxinhia. Hai người liệm cái thân hình khô quắt của cụ trong một tấm vải thô sạch sẽ nặc mùi hốt bố, đặt cụ xuống huyệt rồi lấp đất lên. Bên cạnh nấm mồ nhỏ xíu đã thấy mọc thêm một nấm mồ nữa, chất đất sét ẩm mới đào lên được nện chắc bằng đế ủng sáng nhấp nhoáng nom rất vui mắt.

Trong lòng bị đè nặng bởi những hồi ức, Grigori nằm lên lớp cỏ, ngay gần cái nghĩa địa nhỏ xiết bao thân thương và ngắm giờ lâu bầu trời xanh ngắt trải rộng một cách hùng vĩ bên trên. Gió lang thang ở một chỗ nào đó trên khoảng không mênh

mông, cao ngất, những đám mây lạnh giá thấp thoáng dưới ánh mặt trời đang chập trờn trôi đi Nhưng sự sống vẫn diễn ra sôi sục trên mảnh đất và tiếp nhận con người yêu đời, yêu ngựa và yêu rượu là cụ Xaska: trên cánh đồng cỏ lan tới sát khu vườn như làn nước lũ xanh mướt, trong những bụi gai mọc um tùm bên dãy cọc hàng rào đóng quanh cái sân đập lúa cũ, luôn luôn vang lên tiếng những con cun cút đánh nhau loạt xoạt, tiếng chuột đồng kêu chi chí, tiếng ong đực bay rùng rùng, tiếng cỏ xào xạc dưới làn gió ve vuốt, tiếng sơn ca hót ngân trong lớp sương mù tuôn cuồn cuộn, và ở một nơi rất xa có một khẩu súng máy nổ trầm trầm, dai dẳng và hung hãn để khẳng định cái vĩ đại của con người trong thiên nhiên.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 192

Phần 7

Tên tướng Sekrechev đã đến Vosenskaia cùng bọn sĩ quan tham mưu và một đại đội vệ binh Cô-dắc hộ tống của riêng hắn. Hắn đã được đón tiếp bằng bánh mì và muối trong tiếng chuông nhà thờ gióng dả. Cả hai toà nhà thờ đều kéo chuông suốt ngày như trong lễ Phục sinh. Những tên Cô-dắc vùng hạ du qua lại trong các phố trên những con ngựa sông Đông thon đẹp nhưng gầy nhom sau chặng đường dài. Trên vai chúng đều đính những chiếc lon xanh lè đầy vẻ khiêu khích. Bọn liên lạc đứng túm tụm trên cái bãi cạnh ngôi nhà của một lão lái

buôn, nơi tên tướng Sekrechev ở. Chúng cắn hạt dưa tán tỉnh những cô gái thị trấn lượn qua với quần lành áo tốt.

Đến giữa trưa có ba tên lính Kalmys cưỡi ngựa giải chừng mười lăm tù binh Hồng quân đến nhà tên tướng đang ở. Phía sau có một chiếc xe vận tải chở đầy kèn. Cách ăn vận của các chiến sĩ Hồng quân nầy rất khác thường: quần vải bông xám, áo vét cũng vải bông xám, cổ tay áo "lơvê" viền đỏ. Một tên Kalmys có tuổi cho ngựa tới trước mặt mấy gã liên lạc đang đứng vô công rồi nghề trước cổng nhà.

Hắn xuống ngựa, đút cái tẩu bằng đất nung vào túi.

- Đám tao giải tới một lũ thổi kèn đồng của bọn Đỏ. Mày hiểu chứ?

- Chuyện ấy thì có gì mà hiểu với không hiểu? - Một gã liên lạc mặt hổ phù vừa trả lời bằng một giọng lười nhác vùa nhổ những vỏ hướng dương

vào ủng của tên Kalmys.

- Có gì hay không có gì cũng mặc, mày nhận tù binh đi đã. Hốc lắm vào, mặt phị ra đến thế kia, chớ có thừa lời?

- Thôi thôi! mày quá lắm mồm rồi đấy, cứ như cái đuôi con cừu đực! - Gã liên lạc nổi giận nhưng vẫn vào báo cáo về chuyện tù binh.

Từ trong cổng bước rà một tên đại uý béo phục phịch mặc áo bông màu nâu kiểu Tarta bó chặt lấy người. Hắn dạng hai chân to đần đẫn, chống nạnh như người trong tranh, đưa mắt nhìn tốp chiến sĩ Hồng quân đang đứng túm tụm với nhau, rồi trầm giọng hỏi:

- Chúng mày thổi kèn đánh trống mua vui cho bọn chính uỷ có phải không, bọn lưu manh ở Tambob nầy? Mò đâu ra những bộ quân phục màu xám nầy hử? Lột được của quân Đức phải không?

- Không đâu ạ, - Chiến sĩ Hồng quân đứng trước cả đám vừa trả lời vừa nháy mắt lia lịa. Rồi anh ta

liến thoắng nói rõ thêm - Ngay từ thời Kerensky đội quân nhạc của chúng tôi đã mặc bộ đồng phục nầy rồi, từ trước cuộc tấn công tháng Sáu… Và chúng tôi cứ thế mặc cho đến bây giờ…

- Mày sẽ còn mặc cho tao xem! Mày cứ mặc đi! Chúng mày cứ mặc đi cho tao xem? - Tên đại uý hất chiếc mũ lông kiểu Kuban may rất thấp ra sau gáy, để lộ vết sẹo đỏ tía chưa lành hẳn trên cái đầu trọc lốc, rồi hắn xoay người trên đôi ủng cao gót đã mòn vẹt, quay mặt về phía tên Kalmys - Quân dị giáo khốn nạn, mày giải chúng nó đến đây làm gì hử? Trên đường đi mày không cho chúng nó về chầu tổ được hay sao?

Mặt tên lính Kalmys tự nhiên trở nên căng thẳng, hắn kéo rất nhanh hai cái chân vòng kiềng vào với nhau rồi trả lời, tay vẫn không rời lưỡi trai của chiếc mũ cát-két màu cứt ngựa:

- Đại đội trưởng đã ra lệnh cần phải giải tới đây.

- "Cần phải giải tới đây!" - Tên đại uý ăn vận diêm

dúa nhại lại rồi bĩu cặp môi mỏng dính đầy vẻ khinh bỉ, nặng nề dận hai cái chân phù, núng nính cặp mông to tầy dành, đi qua các chiến sĩ Hồng quân. Hắn nhìn họ rất lâu, rất cẩn thận, chẳng khác gì một tên lái ngựa xem ngựa.

Bọn liên lạc khẽ cười khúc khích. Nhưng mặt của những tên lính Kalmys áp giải vẫn giữ nguyên cái vẻ phớt lạnh thường ngày.

- Mở cổng ra! Đuổi chúng nó vào trong sân! - Tên đại uý ra lệnh.

Đám chiến sĩ Hồng quân và chiếc xe bò chất bừa bộn các thứ kèn trống đứng lại bên thềm nhà.

- Thằng nào là nhạc trưởng? - Tên đại uý châm thuốc hút rồi hỏi.

- Không còn có nhạc trưởng nữa rồi. - Vài người đồng thanh trả lời.

- Thế nó đâu? Chạy mất rồi à?

- Không, bị chết rồi.

- Như vậy cũng chẳng sao. Không có nó chúng

mày vẫn chơi được! Nào, lấy kèn trống xuống đi!
Các chiến sĩ Hồng quân đi tới bên chiếc xe bò. Xen lẫn những tiếng chuông kéo liên hồi luôn luôn ám ảnh bên tai, trong sân bắt đầu rụt rè vang lên vài tiếng kèn đồng tí toe, chẳng tiếng nào ăn với tiếng nào.
- Chúng mày chuẩn bị đi! Nào làm một bài "Cầu Chúa che chở vua Nga"(1)
Toán chiến sĩ quân nhạc nín thinh đưa mắt nhìn nhau. Không một ai bắt đầu thổi. Bầu không khí chết lặng nặng nề kéo dài đến một phút, rồi trong bọn có một người hai chân không giầy không ủng nhưng xà cạp cuốn rất cẩn thận, nhìn xuống đất nói:
- Trong đám chúng tôi không có ai biết chơi quốc ca cũ…
- Không đứa nào à? Hay thật… Nào, bay đâu? Nửa trung đội liên lạc mang súng trường ra đây!
Tên đại uý đập mũi ủng đánh nhịp nhưng không

thành tiếng. Từ trong hành lang vang ra tiếng lách cách của những khẩu súng trường kỵ binh. Bọn liên lạc tập hợp, một bầy se sẻ ríu rít trong đám dương hòe mọc um tùm sau mảnh vườn nhỏ. Trong sân nồng nặc cái mùi nóng hổi của những cái mái tôn trên các nhà kho và mùi mồ hôi người chua loét. Tên đại uý rời khỏi chỗ dãi nắng bước vào bóng rợp. Giữa lúc ấy người lính kèn chân đất âu sầu đưa mắt nhìn các bạn của anh và khẽ nói:

- Bẩm quan lớn! Tất cả anh em chúng tôi đều là lính kèn mới.

- Chúng tôi chưa có dịp được chơi những bài cũ… Phần nhiều chỉ dạo những bản hành khúc cách mạng… Thưa quan lớn!

Tên đại uý lơ đãng quay quay đều cái dây da nhỏ rua hoa, không nói gì.

Bọn liên lạc đã tập hợp bên thềm, sẵn sàng chờ lệnh. Bỗng từ những hàng sau có một người lính kèn có tuổi, mắt bị mộng trắng, vội vã len qua

đám chiến sĩ Hồng quân bước ra. Anh ta húng hắng ho rồi hỏi:

- Ngài cho phép chứ? Tôi có thể dạo được bài đó.

- Rồi không chờ tên kia cho phép, anh ta ghé luôn cặp môi run run vào miệng chiếc bát xông bị nắng chiếu nóng bỏng.

Những âm thanh sầu thảm ồm ồm giọng mũi chập chờn vang lên đơn điệu trong cái sân rộng thênh thang của nhà lão lái buôn làm tên đại uý phải giận dữ cau mày. Hắn khoát tay quát lên:

- Thôi ngay! Quả là kéo cái… của thằng ăn mày? Như thế mà gọi là âm nhạc à?

Trong các khung cửa sổ thấy ló ra những khuôn mặt cười nhăn nhở của những tên sĩ quan tham mưu và phó quan.

- Ngài ra lệnh cho chúng nó chơi bài hành khúc tang lễ đi! - Một thằng trung uý còn rất trẻ nhô hẳn nửa người ra ngoài cửa sổ, kêu to bằng giọng nam cao như của một đứa con trai.

Những tiếng chuông dồn dập và điên dại lắng đi một phút. Tên đại uý rung rung hai hàng lông mày, hỏi giọng ngọt xớt:

- Bài "Quốc tế ca" thì tôi mong rằng các anh có thể dạo được. Nào! Đừng sợ gì cả? Tôi đã ra lệnh thì cứ chơi đi!

Thế là trong bầu không khí bất thần chết lặng, trong cái oi ả ngột ngạt của lúc giữa trưa, hệt như một lời kêu gọi chiến đấu, những chiếc kèn đồng bỗng phát ra vang lừng những âm thanh đầy phẫn nộ của bài "Quốc tế ca", nhịp nhàng và uy nghiêm.

Như con bò mộng trước một vật cản, tên đại uý cúi đầu đứng dạng chân. Hắn đứng yên lắng nghe. Cái cổ gân guốc của hắn ửng đỏ lên, hai cái lòng trắng xanh xanh của cặp mắt nheo nheo cũng ngầu máu.

- Thôi ngay! - Hắn không chịu được nữa, phải gào lên, giọng phẫn nộ.

Đội nhạc lập tức nín bặt. Riêng một tiếng kèn co không kịp im tiếng ngay và lời kêu gọi mê say chưa phát ra hết còn chập chờn rất lâu trong bầu không khí thiêu đốt.

Những người chiến sĩ quân nhạc liếm những cặp môi khô nẻ, đưa tay áo và những bàn tay nhớp nhúa lên chùi miệng. Vẻ mặt mọi người đều mệt mỏi thẫn thờ. Chỉ có một người bất giác để lộ tình cảm của mình với một giọt nước mắt chảy xuống cái má đầy bụi, để lại một vệt ươn ướt…

Trong khi đó tướng Sekrechev vừa ăn xong bữa trưa tại nhà một thằng đồng ngũ của hắn từ hồi chiến tranh Nga - Nhật. Một tên phó quan cũng say bí tỉ đỡ hắn đi ra quảng trường. Khí trời nồng nực và rượu nặng đã làm hắn đờ đẫn mê mẩn. Tới chỗ góc phố trước mặt ngôi nhà gạch của trường trung học, hắn quá yếu sức, vấp chân một cái ngã úp mặt xuống lớp cát nóng hổi. Tên phó quan hoảng hồn cố vực chủ tướng dậy, nhưng hoài công

vô ích. Vài người trong đám đông đứng gần đấy vội chạy tới giúp. Hai lão Cô-dắc già lụ khụ hết sức cung kính đỡ tên tướng cho hắn nôn thốc nôn tháo ngay trước công chúng. Tuy vậy trong những phút ngừng nôn ọe, hắn vẫn còn hùng hổ vung hai nắm tay cố gào lên không biết những gì. Nhưng cuối cùng bọn kia vẫn khuyên dỗ được hắn, đưa hắn về nhà.

Những tên Cô-dắc đứng xa một chút đưa mắt nhìn theo rất lâu và khẽ thì thào bảo nhau:

- Chà, bà con xem đấy, con người thân mến của chúng ta đã có chuyện bừa bãi như thế đấy? Làm đến cấp tướng rồi mà chả biết giữ mình cho nghiêm chỉnh?

- Men rượu nó có nhìn vào lon vai và huy chương mà tha cho ai đâu - Đáng là đừng nên tọng hết những thứ người ta đưa đến miệng mình.

- Chà bác thông gia thân mến, không phải người nào cũng giữ được mình trước miếng ăn đâu! Có

những anh chàng rượu vào làm đủ mọi trò nhục nhã rồi thề đến chết sẽ không uống nữa… Song như người ta thường nói: con lợn thề không ăn một thứ đó nữa nhưng chỉ chạy một lát, nó lại hốc vào gấp đôi.

- Đúng thế đấy! Nhưng các bác hãy quát bọn ranh con kia bảo chúng nó ra chỗ khác đi. Cứ chạy theo sát bên cạnh mà giương mắt nhìn ông ấy, lũ khốn kiếp, làm như suốt đời chưa được trông thấy thằng say rượu bao giờ.

Khắp thị trấn dóng chuông và rượu chè cho tới khi trời hoàng hôn. Nhưng đến tối, trong ngôi nhà dùng làm nơi hội họp của sĩ quan, bộ chỉ huy quân phiến loạn lại tổ chức một bữa tiệc mừng những tên mới đến.

Thân hình cao lớn, cân đối ra đời tại một thôn của trấn Krasnokurskaia, Sekrechev là một thằng Cô-dắc chính cống. Hắn hết sức say mê ngựa cưỡi, cưỡi ngựa giỏi tuyệt vời và là một tên tướng kỵ

binh rất ngang tàng. Nhưng hắn không là một nhà hùng biện. Lời phát biểu của hắn trong bữa tiệc đầy những câu huênh hoang của một thằng say rượu và đến đoạn kết hắn có những câu chê trách và hăm doạ không úp mở đối với dân Đông Thượng.

Grigori cũng có mặt trong bữa tiệc. Chàng chăm chú lắng nghe những lời Sekrechev nói, tinh thần cẳng thẳng, trong lòng sôi sục phẫn nộ. Còn chưa kịp tỉnh rượu, tên tướng chóng mạnh mười ngón tay lên bàn làm cốc rượu thơm phức sánh ra, rồi hắn dằn từng câu, nói giọng cứng rắn chẳng cần thiết chút nào.

- Không, không phải là chúng tôi cần phải cám ơn các ngài đã giúp đỡ chúng tôi, mà chính các ngài phải cám ơn chúng tôi. Chính các ngài mới phải cám ơn, cần phải nói dứt khoát như thế. Không có chúng tôi thì bọn Đỏ đã tiêu diệt các ngài rồi. Bản thân các ngài đã biết rất rõ là như thế. Còn chúng

tôi không có các ngài, chúng tôi cũng vẫn dẫm chết được lũ súc sinh ấy như thường. Chúng tôi đang dẫm chết và sẽ tiếp tục dẫm chết chúng nó cho đến khi trên toàn nước Nga nầy không còn sót một tên nào nữa mới thôi. Các ngài cần phải thấy rõ như thế. Dạo mùa thu, các ngài đã bỏ mặt trận, để cho quân Bolsevich tiến vào đất đai Cô-dắc… Các ngài đã muốn chung sống hoà bình với chúng nó, nhưng nào có được? Và đến khi đó, các ngài mới bạo động để giữ lấy tài sản, tính mạng mình… Nói đơn giản là để cứu lấy cái thần xác của mình, gia súc của mình. Tôi nhắc lại chuyện trước kia không phải là để chê trách các ngài về tội cũ… Tôi nói như thế không phải là để xúc phạm các ngài đâu. Nhưng xác định cho rõ sự thật thì không bao giờ có hại. Chúng tôi đã tha thứ cho các ngài về cái tội thay lòng đổi dạ. Như những người anh em, chúng tôi đã đến với các ngài, đến giúp đỡ các ngài trong giờ phút các ngài gặp khó

khăn nhất. Nhưng trong tương lai cái quá khứ nhục nhã của các ngài phải được rửa sạch mới được. Các ngài sĩ quan, các ngài đã rõ chưa? Các ngài sẽ phải chuộc cái tội ấy bằng những chiến công của mình, bằng cách tuyệt đối tận tụy phục vụ sông Đông êm đềm. Các ngài rõ chưa?

- Nào thì uống mừng ngày chuộc tội! - Tên trung tá có tuổi ngồi trước mặt Grigori nói với một nụ cười chỉ hơi có thể nhận thấy, nhưng hắn không nói riêng với một ai, rồi không chờ những tên khác hắn uống cạn luôn một cốc.

Hắn có khuôn mặt hơi rỗ hoa rất dũng cảm và hai con mắt màu nâu đầy vẻ châm biếm. Trong khi Sekrechev phát biểu ý kiến, trên môi hắn nhiều lần phảng phất một nét cười nhạt và những khi đó, mắt hắn tối sầm lại, nom gần như đen. Trong khi theo dõi tên trung tá Grigori chú ý một điều là hắn "anh anh tôi tôi" với Sekrechev và giữ một thái độ hết sức chững chạc đàng hoàng, song đối với

những tên sĩ quan khác hắn lại rất dè dặt và lãnh đạm. Trong số tất cả những tên có mặt trong bữa tiệc, chỉ một mình hắn đeo lon vai màu ka-li đính trên áo quân phục cổ đứng cùng màu và những cái lon tay của quân đội Kornilov. "Một thằng cha có lý tưởng đây. Có lẽ nó là một thằng thuộc Quân đội Tình nguyện". Grigori nghĩ thầm. Tên trung tá nốc rượu như ngựa uống nước. Hắn không nhắm mà cũng không say, chỉ chốc chốc lại nới cái dây lưng to bản kiểu Anh.

- Thằng cha rỗ hoa ngồi trước mặt mình là đứa nào thế? - Grigori khẽ hỏi tên Bogaturev ngồi bên cạnh.

- Ma quỷ nào biết được nó. - Bogaturev xua tay. Hắn đã chuếnh choáng.

Kudinov đãi khách không tiếc rượu. Không biết từ đâu vodka được mang ra đặt lên bàn. Sekrechev kết thúc lời phát biểu của hắn một cách vất vả rồi mở phanh cái áo lễ phục màu cứt ngựa, nặng nề

ngồi phịch xuống ghế dựa. Một tên trung uý còn trẻ, mặt rõ ràng mang những nét của dòng Mông cổ, ngả người về phía hắn, rỉ tai hắn không biết những gì.

- Mặc mẹ nó! - Sekrechev đỏ mặt trả lời rồi uống một hơi hết cốc rượu mà Kudinov vừa săn đón rót cho hắn.

- Thế thằng mắt xích kia là đứa nào? Phó quan à? - Grigori hỏi Bogaturev.

Gã kia đưa tay lên che miệng trả lời:

- Không, thằng con nuôi của hắn đấy. Hồi chiến tranh với Nhật, hắn đã mang thằng nầy từ Mãn Châu về, lúc ấy thằng nầy còn nhỏ. Hắn đã nuôi nấng dạy dỗ nó và cho vào học trường Yunke. Thằng Chiệc oắt con đã trở thành một tên hết sức láu cá. Một thằng quỷ ngang tàng táo tợn! Hôm qua ở gần Makeevka nó đã cướp được của bọn Đỏ một hòm tiền. Quơ được hai triệu bạc. Cậu nhìn mà xem, bao nhiêu túi của nó đều cộm lên những

tập giấy bạc? Cái thằng đáng nguyền rủa nầy thật gặp vận! Cả một kho của! Nhưng uống đi chứ, làm gì mà cậu cứ nhìn chúng nó chằm chằm thế?
Kudinov phát biểu một bài đáp từ, nhưng hầu như chẳng còn tên nào nghe hắn nữa. Mức độ nhậu nhẹt mỗi lúc một trở nên đáng sợ.
Sekrechev đã cởi bỏ áo lễ phục, chỉ còn chiếc sơ-mi lót. Cái đầu cạo nhẵn thín của hắn bóng nhoáng mồ hôi. Cái áo vải sạch bong càng làm nổi bật khuôn mặt đỏ tía và cái cổ rám nắng màu ô-liu. Kudinov khẽ nói với Sekrechev không biết những gì, nhưng tên nầy không buồn đưa mắt nhìn hắn, cứ lải nhải nhắc đi nhắc lại:
- Khô-ô-ông, tôi xin lỗi. Chuyện nầy thì anh thứ lỗi cho tôi! Chúng tôi sẽ tin các anh, nhưng chỉ đến mức độ nào thôi… Sự phản bội của các anh, chúng tôi sẽ không chóng quên đâu. Tất cả những kẻ đã chạy sang phía bọn Đỏ trong mùa thu qua đều phải nhớ như in trong bụng điều đó…

"Được thôi, cả chúng tao cũng sẽ phục vụ chúng mày đến mức độ nào đó?" - Grigori đã ngà ngà say, chàng nghĩ thầm với cả một niềm phẫn nộ sáng suốt rồi đứng dậy.

Không đội mũ, chàng bước ra thềm hít làn không khí mát rượi của trời đêm vào đầy lồng ngực, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi.

Bên bờ sông Đông, hệt như lúc trời sắp mưa, ếch nhái kêu ộp oạp, những con bọ hung nước bay vù vù nghe đến là âm thầm. Vài con dế giun gọi nhau rầu rĩ trên con bơn cát. Ở chỗ nào đó trên bãi cỏ hoang ven sông, một con ngựa non lạc mẹ hí dài một tràng, giọng rất thanh. "Chúng tao phải kết thông gia với chúng mày cũng chỉ do một sự bần cùng đầy cay đắng, nếu không cũng chẳng cần đến chúng mày làm gì, dù chỉ để xin một dúm thuốc lá. Quân khốn kiếp đáng nguyền rủa! Đã mong manh dễ vỡ như miếng bánh quế một xu mà còn lên mặt mắng người. Nhưng chỉ một tuần nữa là

chúng nó sẽ thẳng tay bóp họng mình cho mà xem… Thôi một liều ba bảy cũng liều? Quay sang phía nào cũng đầy chông gai. Nhưng trước kia mình đã đoán được là sẽ như thế nầy rồi cơ mà… Kết quả tất nhiện là phải như thế nầy. Bây giờ thì bọn Cô-dắc tha hồ mà lê gối lấy lòng chúng nói. Nhưng đã mất cái thói quen đứng cứng người đưa tay lên chào các quan lớn rồi còn đâu". - Grigori vừa nghĩ thầm vừa bước trên thềm xuống rồi mò mẫm lần ra cửa xép.

Cả đến chàng cũng đã chịu tác động của rượu mạnh. Đầu choáng váng, mọi cử động đều nặng nề, chập chững. Ra đến bên ngoài cửa xép chàng lảo đảo, chụp mạnh chiếc mũ cát két lên đầu rồi lê chân đi trên đường phố.

Tới gần căn nhà nhỏ của bà cô Acxinhia, chàng dừng lại đắn đo một phút rồi kiên quyết bước lên thềm. Cửa vào phòng ngoài không đóng. Grigori không gõ cửa, bước thẳng vào phòng trong và

nhìn thấy ngay trước mặt mình Stepan Astakhov đang ngồi ở bàn ăn.

Bà cô của Acxinhia chạy đi chạy lại lăng xăng bên bếp lò. Trên bàn chải tấm khăn sạch có một chai rượu chưa uống hết, một con cá khô xắt thành nhiều khúc nằm hồng hồng trên cái đĩa.

Stepan vừa uống cạn một cốc và có vẻ sắp sửa nhằm một miếng, nhưng sau khi nhìn thấy Grigori, anh ta đẩy cái đĩa ra, ngồi dựa lưng vào tường.

Say thì có say, song Grigori vẫn nhận thấy rằng mặt Stepan nhợt ra như mặt người chết và hai con mắt anh ta sáng rực lên như mắt chó sói. Tuy sửng sốt trước cuộc gặp gỡ, nhưng Grigori vẫn tự chủ được để chào bằng một giọng khàn khàn.

- Chào cả nhà!

- Ơn Chúa. - Bà chủ nhà kinh hãi trả lời. Tất nhiên bà cũng được biết về chuyện Grigori đi lại với cháu gái mình nên bà chẳng chờ đợi điều gì tốt

lành ở cuộc chạm trán bất ngờ giữa chồng và người tình của cháu.

Stepan lừ lừ đưa tay trái lên vuốt ria, hai con mắt nảy lửa vẫn dán vào Grigori.

Còn Grigori thì dạng rộng hai chân ở ngưỡng cửa, gượng cười và nói:

- Tôi chỉ tạt vào thăm… Xin lỗi!

Stepan vẫn nín thinh. Bầu không khí chết lặng hết sức khó chịu kéo dài đến lúc bà chủ nhà đánh liều mời Grigori:

- Mời bác vào, mời bác ngồi xuống đây.

Bây giờ thì Grigori chẳng còn gì phải giấu giếm nữa rồi. Việc chàng xuất hiện ở chỗ Acxinhia ở đã làm Stepan hiểu rõ tất cả.

Grigori bèn hỏi độp luôn:

- Thế vợ anh đâu?

- Thế ra anh… đến thăm vợ tôi à? - Stepan hỏi rất khẽ nhưng giọng rất rành rọt rồi rung rung hai hàng mi, nhắm mắt lại.

- Phải. - Grigori thở dài thú thật.

Trong giây phút nầy, chàng sẵn sàng chờ đợi ở Stepan tất cả mọi điều và đầu óc đã tỉnh táo, chàng chuẩn bị tự vệ. Nhưng Stepan đã hơi mở mắt (trong đó không còn cái ánh rực lửa vừa nãy nữa) và nói:

- Tôi vừa bảo đi mua rượu, sẽ về ngay đấy. Anh ngồi xuống đi, chờ một lát.

Thậm chí anh ta còn đứng dậy, cao lớn và cân đối, rồi đẩy cho Grigori một chiếc ghế dựa. Anh ta hỏi nhưng không nhìn bà chủ nhà:

- Cô ơi, xin cô cái cốc sạch. - Rồi hỏi Grigori - Anh uống chứ?

- Có thể uống một ít.

- Nào, anh ngồi xuống đi.

Grigori ngồi vào bàn. Stepan rót chỗ rượu còn lại trong chai vào hai cái cốc thành hai phần đều nhau rồi ngước hai con mắt như phủ một làn khói nhìn Grigori.

- Uống cho mọi điều đều tốt đẹp!
- Uống vì sức khỏe của chúng ta!
Hai bên chạm cốc. Cùng uống cạn. Rồi nín lặng một lát. Nhanh thoăn thoắt như một con chuột, bà chủ nhà đem lại cho khách một cái đĩa và một cái dĩa sứt cán.
- Bác xơi cá đi? Không mặn đâu.
- Xin cảm ơn.
- Bác lấy cá vào đĩa đi, mời bác xơi đi chứ? - Bà chủ nhà đã vui lên, khẩn khoản cố nài.
Bà sung sướng không nói sao cho xiết vì mọi việc đã được dàn xếp êm thấm, không đánh nhau, không đập bát đĩa, không quát tháo om sòm. Những lời nói không hứa hẹn điều gì tốt lành đã chấm dứt. Người chồng đã hiền hòa ngồi cùng một bàn ăn với nhân tình của vợ. Bấy giờ cả hai đã lặng lẽ ngồi ăn, chẳng ai nhìn ai. Bà chủ nhà chu đáo lấy trong chiếc rương ra một chiếc khăn tay sạch, và tựa như để bắc một cái cầu giữa

Grigori và Stepan, bà đặt hai đầu khăn lên đầu gối hai người.

- Tại sao anh không ở đại đội? - Grigori vừa gặm một miếng cá diếc vừa hỏi.

- Tôi cũng đến đây để thăm thôi. - Stepan nín lặng một lát rồi trả lời. Nghe giọng nói thì không thể nào đoán được là anh ta nói thật hay có ý châm chọc.

- Chắc đại đội đã về nhà rồi chứ gì?

- Mọi người đều về ở chơi trong thôn cả. Nào, ta cạn chén chứ?

- Nào.

- Vì sức khỏe của chúng ta!

- Vì mọi sự tốt lành.

Phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Grigori đã tỉnh hẳn. Chàng hơi ngước mắt nhìn Stepan, nhận thấy rằng cái nhợt nhạt lúc nãy lại tràn ngập khuôn mặt anh ta như làn sóng.

Acxinhia quấn chiếc khăn len dày, không nhận

được ra Grigori ngay nên cứ bước tới trước bàn. Nhưng đến khi nàng liếc nhìn sang bên thì cặp mắt đen láy của nàng bất thần đầy vẻ kinh hoàng. Nàng thở hổn hển, cố gắng mãi mới thốt ra được một câu:

- Chào anh, anh Grigori Panteleyevich!

Hai bàn tay sần sùi rất to của Stepan đang đặt trên bàn bỗng nhiên khẽ run run. Grigori nhìn thấy thế, chỉ lặng lẽ gật đầu chào Acxinhia, không nói một lời nào.

Nàng đặt hai chai rượu lên bàn, đưa nhanh mắt nhìn Grigori lần nữa, ánh mắt đầy lo lắng nhưng vẫn thoáng có một nét sung sướng kín đáo. Rồi nàng quay đi, bước tới góc tối của căn phòng, ngồi lên nắp một chiếc rương, hai bàn tay run run sửa lại bộ tóc. Cố nén cơn xúc động, Stepan cởi khuy cổ chiếc áo sơ-mi làm anh ta tức thở, rót đầy rượu vào những cái cốc, rồi quay sang bảo vợ:

- Lấy thêm một cái cốc và ngồi vào bàn đi.

- Tôi không muốn.
- Ngồi vào đây!
- Tôi không uống đâu, anh Stepan?
- Còn phải bảo đến mấy lần nữa hử? - Giọng Stepan run lên.
- Ngồi vào đi, chị láng giềng? - Grigori mỉm cười khuyến khích.
Nàng nhìn chàng bằng cặp mắt van lơn rồi bước nhanh tới cái tủ nhỏ. Một cái đĩa rơi từ trên cái giá xuống, vỡ loảng xoảng.
- Chao ôi, thật là tai hoạ? - Bà chủ nhà vỗ hai tay vào nhau một cách đau khổ.
Acxinhia lặng lẽ nhặt các mảnh vỡ.
Stepan rót cho nàng một cốc rượu đầy đến miệng và hai con mắt anh ta lại sáng bừng lên một ánh phiền muộn và căm hờn.
- Nào, chúng ta cạn chén… - Anh ta vừa bắt đầu nói đã lại nín bặt.
Trong bầu không khí chết lặng có thể nghe rõ mồn

một tiếng thở dồn dập của Acxinhia sau khi nàng ngồi vào bàn.

- Nào, bà vợ của tôi, chúng ta hãy cạn chén vì một cuộc ly biệt lâu dài. Sao thế, không muốn à? Không uống à?

- Chính anh cũng biết…

- Bây giờ tôi đã biết hết rồi… Thôi được, không uống vì sự ly biệt nữa! Vì sức khỏe của ông khách quý Grigori Panteleevich vậy.

- Vì sức khỏe của ông ấy thì tôi uống? - Acxinhia cất tiếng nói lanh lảnh rồi uống một hơi cạn cốc rượu.

- Con bé nầy thật gan cóc tía! - Bà chủ nhà chạy vào trong bếp khẽ lẩm bẩm.

Bà đứng nép vào một góc nhà, áp hai tay lên ngực, chờ nghe tiếng bàn ghế bị đạp đổ ầm ầm, tiếng súng nổ inh tai nhức óc… Nhưng nhà trong vẫn chết lặng. Chỉ nghe thấy tiếng vài con ruồi bị ánh sáng làm cho mất ngủ vo vo trên trần và tiếng

những con gà trống gáy vọng bên ngoài cửa sổ để chào đón lúc nửa đêm.

Chú thích:

(1) Quốc ca Nga thời Sa Hoàng (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 193

Phần 7

Một đêm tháng sáu vùng sông Đông, trời tối mịt. Trên bầu trời xám xịt như đá đen, vài ánh chớp vàng óng, bừng lên trong không khí trầm lặng nặng nề. Vài ngôi sao sa, in hình trên dòng sông Đông cuồn cuộn trôi xuôi. Từ ngoài đồng cỏ, ngọn gió hanh ấm ấm đem đến khu dân cư mùi bách lý hương nở hoa ngọt ngọt như mật ong.

Trong khi đó trên bãi cỏ hoang ven sông vẫn nồng nặc cái mùi nhạt thếch của cỏ ẩm, bùn và ntrớc. Gà nước kêu không lúc nào ngớt. Như trong thần thoại, khắp cánh rừng ven sông đều phủ kín dưới

tấm gấm ngân tuyến của sương mù.

Đến nửa đêm Prokho tỉnh dậy. Hắn hỏi người chủ nhà:

- Ông ấy còn chưa về à?

- Chưa đâu. Còn đang nhậu nhẹt với các ông tướng.

- Phải, đúng là ở đằng ấy người ta đang tu *vodka* đấy! - Prokho thở dài có vẻ ghen tỵ rồi vừa ngáp dài vừa mặc quần áo.

- Bác đi đâu thế?

- Tôi ra cho ngựa uống nước và lấy ít thóc. Ông Panteleevich có bảo là trời hửng thì sẽ cùng về thôn Tatarsky. Chúng tôi sẽ nghỉ lại ở đấy một ngày, rồi sẽ phải đuổi theo đơn vị.

- Trời còn chán mới hửng. Cứ ngủ thêm một lát đã.

Prokho trả lời có vẻ bực mình:

- Bố già ạ, có thể lập tức thấy ngay là từ nhỏ bố chưa từng đi lính bao giờ! Trong cái công việc

lính tráng của chúng tôi, nếu không cho ngựa nghẽo ăn uống chu đáo, không chăm nom nó cẩn thận thì cái mạng của mình có khi cũng không giữ được đâu. Cưỡi một con nghẽo hom hem thì làm thế nào có thể phi nhanh được? Con vật mình cưỡi càng tốt thì càng có thể nhanh chóng thoát khỏi tay địch. Tôi vốn là một thằng như thế nầy nầy: chẳng có gì bắt buộc mình đuổi theo chúng nó, và nếu gặp bước nguy khốn, nếu bị dồn vào thế bí thì tôi sẽ là thằng đầu tiên quàng chân lên cổ chuồn thẳng? Tôi đã phải giơ đầu ra chịu đạn bao nhiêu năm rồi, vì thế bây giờ chán ngấy đi được! Nhưng bố già à, nhờ bố nhóm hộ cái lửa, nếu không tôi chẳng tìm thấy xà cạp đâu cả. Cám ơn bố nhé! Pha-a-ải, cái ông Grigori Panteleevich của chúng tôi thì còn cố kiếm lấy những huân chương và cấp bậc, còn xông cáo vào nơi nước sôi lửa bỏng, chứ tôi thì không phải là một thằng ngu xuẩn như thế đâu, tôi chẳng cần đến các thứ ấy làm gì. Hừ, đúng

là ma quỷ đã đưa anh chàng về rồi, và có lẽ say bí tỉ rồi còn gì.

Ngoài cửa có tiếng gõ khe khẽ.

- Xin mời vào? - Prokho nói to.

Một gã Cô-dắc lạ mặt bước vào với những cái lon hạ sĩ quan trên bộ quân phục màu cứt ngựa và cái mũ *cát-két* có đính quân hiệu.

- Tôi là liên lạc của bộ tư lệnh binh đoàn tướng quân Sekrechev. Tôi có thể gặp quan lớn Melekhov được không? - gã đưa tay lên vành mũ, đứng cứng người ở ngưỡng cửa hỏi.

- Ông ấy không có nhà. - Prokho trả lời. Hắn rất đỗi sửng sốt trước tư thế và lối xưng hô của gã Cô-dắc được huấn luyện khuôn phép. - Nhưng, cậu chớ có đứng cứng người ra như thế. Hồi còn trẻ tôi cũng là một thằng ngu xuẩn như cậu đấy. Tôi là liên lạc của ông ấy đây. Cậu có việc gì thế?

- Theo lệnh của tướng quân Sekrechev tôi đến tìm ngài Melekhov. Ngài Melekhov được mời đến nhà

hội nghị sĩ quan ngay lập tức.
- Ngay từ lúc chiều ông ấy đã láng cháng tới đấy rồi mà?
- Cũng có ở đấy, nhưng sau lại bỏ về.
Prokho huýt một tiếng sáo và nháy mắt với người chủ nhà đang ngồi trên giường.
- Bố đã hiểu chưa, bố già? Như thế tức là đã chuồn đến với cô bạn yêu dấu rồi… Thôi được, thầy quyền cứ về đi, tôi sẽ đi kiếm ông ấy và sẽ đưa thẳng tới đấy ngay?
Sau khi nhờ ông cụ cho ngựa uống nước và ăn thóc, Prokho đi tới nhà bà cô của Acxinhia.
Thị trấn ngủ thiếp dưới một tấm màn đen mù mịt, những con hoạ mi thi nhau hót trong khu rừng bên kia sông Đông. Prokho lững thững đi tới căn nhà nhỏ mà hắn đã biết, bước vào phòng ngoài, nhưng vừa đặt tay lên nắm đấm cửa thị nghe thấy cái giọng trầm trầm của Stepan. "Thế là mình chạm trán ngay với nó? - Prokho nghĩ thầm - Nhỡ nó

hỏi mình đến đây làm gì thì sao? Nếu thế mình sẽ chẳng còn đường nào mà trả lời nữa. Thôi được, dù sao cũng đành liều? Mình sẽ nói là tạt vào đây để mua rượu, sẽ bảo là các nhà láng giềng chỉ cho mình tới đây".

Nhưng sau khi đã đánh liều bước vào nhà trong, hắn lại lập tức kinh ngạc há hốc miệng đứng đực ra như phỗng: Grigori đang ngồi cùng bàn với cả hai vợ chồng nhà Astakhov, và tựa như chẳng có chuyện gì xảy ra, chàng đang đưa cốc lên miệng uống một thứ rượu màu xanh đục.

Stepan đưa mắt nhìn Prokho, gắng gượng mỉm cười và nói:

- Làm gì mà cậu cứ há hốc miệng, chẳng chào hỏi gì thế? Hay cậu thấy có điều gì kỳ quặc lắm à?

- Đại khái như thế đấy… - Prokho vẫn chưa hết sửng sốt, vừa giậm giậm hai chân vừa trả lời.

- Thôi, đừng sợ, cứ vào đây, ngồi xuống đã, - Stepan mời.

- Thì giờ nó không bảo tôi ngồi lại đâu… Tôi đến tìm anh đây, anh Grigori Panteleevich. Có lệnh anh lập tức đến gặp ngay tướng Sekrechev.

Ngay trước khi Prokho tới đây. Grigori đã nhiều lần muốn bỏ về.

Chàng gạt cái cốc ra, đứng dậy, nhưng lại ngồi ngay xuống vì sợ Stepan coi việc mình ra về là một biểu hiện của sự nhát gan. Lòng tự hào không cho phép chàng bỏ Acxinhia ở lại, nhường chỗ cho Stepan. Chàng vẫn uống, nhưng rượu không còn có tác dụng gì đối với chàng nữa. Grigori vừa đánh giá một cách tỉnh táo cái tình thế nửa dơi nửa chuột của mình, vừa chờ xem kết cục sẽ như thế nào. Trong khoảng khắc, lúc Acxinhia uống mừng sức khỏe của chàng, của Grigori, chàng đã tưởng như Stepan sắp đánh vợ đến nơi. Nhưng chàng đã lầm: "Stepan chỉ đưa tay sần sùi lên lau vừng trán rám nắng rồi sau một phút im lặng ngắn ngủi, anh ta nhìn Acxinhia một cách thán phục và nói: "Vợ

tôi cừ lắm! Chỉ yêu cái to gan!".
Rồi Prokho bước vào.
Grigori suy nghĩ một lát rồi quyết định chưa đi vội đề Stepan có thể nói ra những điều trong lòng anh ta.
- Cậu cứ lại đằng ấy và bảo rằng không tìm thấy mình. Hiểu chưa? - Chàng bảo Prokho.
- Hiểu thì có hiểu đấy, nhưng anh Panteleevich ạ, tốt nhất là anh hãy tới đằng ấy đi.
- Không can gì đến cậu! Đi đi.
Prokho đã bước ra cửa. Nhưng giữa lúc ấy Acxinhia bất thần nói xen vào câu chuyện. Nàng không nhìn Grigori, nói giọng khô khan:
- Không, không nên như thế, anh cùng về đi, anh Grigori Panteleevich! Xin cám ơn anh đã tới thăm chúng tôi, ngồi chơi với chúng tôi… Nhưng không còn sớm sủa gì nữa, gà đã gáy đợt hai rồi. Trời sắp sáng, mà trời hửng là tôi và anh Stepan còn phải lên đường về nhà… Hơn nữa hai anh uống đã

nhiều. Thế là đủ rồi?

Stepan cũng không giữ. Grigori bèn đứng dậy. Lúc chia tay, Stepan còn nắm một lát bàn tay Grigori trong bàn tay vừa lạnh vừa cứng của anh ta, tựa như muốn nói một điều gì lần cuối cùng. Nhưng anh ta không nói mà chỉ lặng lẽ đưa mắt nhìn theo Grigori đi ra cửa, rồi từ từ quay vào với chai rượu chưa uống hết…

Grigori vừa ra tới ngoài phố thì cảm thấy mình bải hoải khủng khiếp. Chàng lê bước hết sức khó khăn tới được ngã tư gần nhất rồi bảo anh chàng Prokho luôn bám sát mình không rời nửa bước.

- Cậu về thắng hai con ngựa rồi đem ra đây nhé. Mình không lê được tới nơi đâu…

- Thế không báo cáo về chuyện anh sẽ đi à?

- Không.

- Thôi được anh cứ chờ đây, tôi sẽ chạy thật nhanh!

Thế là cái anh chàng bao giờ cũng lề mà lề mề là

Prokho lần nầy đã quàng chân lên cổ chạy tế về chỗ ở trọ.

Grigori tới ngồi bên một dãy hàng rào, hút thuốc. Chàng hồi tưởng lại cuộc chạm trán với Stepan, lãnh đạm nghĩ thầm: "Chà, cũng chẳng sao, bây giờ thì nó biết rồi. Miễn là nó đừng có đánh Acxinhia". Rồi cái mệt mỏi và sự xúc động vừa trải qua đã bắt chàng phải ngả lưng xuống. Chàng thiu thiu ngủ.

Chẳng mấy chốc Prokho đã cưỡi ngựa tới.

Hai người sang bên kia sông Đông bằng phà rồi cho ngựa chạy nước kiệu nhanh.

Trời bình minh thì tiến vào thôn Tatarsky. Grigori xuống ngựa bên cạnh cổng nhà mình, ném dây cương cho Prokho và bồi hồi bước vội vào trong nhà.

Natalia còn ăn mặc phong phanh đang đi ra phòng ngoài không biết để làm gì. Vừa trông thấy Grigori, cặp mắt còn ngái ngủ của nàng đã sáng

rực lên những tia hân hoan đến nỗi trái tim Grigori bỗng run lên và hai con mắt chàng bất thần ướt đẫm. Còn Natalia thì ôm lấy người yêu duy nhất của nàng, siết chặt toàn thân mình vào người Grigori. Grigori cảm thấy hai vai Natalia rung rung, biết rằng nàng đang khóc.

Chàng bước vào nhà, lần lượt hôn hai ông bà già và hai đứa nhỏ ngủ ở nhà trong, rồi ra đứng giữa bếp.

- Thế nào, nhà ta sống qua cái cơn vừa qua như thế nào? Mọi người bình anh vô sự cả chứ? - Grigori vừa hỏi vừa thở hổn hển vì cảm động.

- Cũng nhờ ơn Chúa, con ạ. Ở nhà cũng sợ lắm, song cũng không bị chúng nó hà hiếp nhiều quá đâu. - Bà Ilinhitna vội trả lời, rồi liếc nhìn Natalia thấy nàng khóc thút thít bèn quát nàng giọng nghiêm khắc - Đang lúc phải vui thì mày lại khóc, con bé ngốc nghếch nầy! Thôi đừng đứng ườn ra đấy nữa? Ra lấy củi vào mà nhóm lò…

Trong lúc bà và Natalia vội vã sửa soạn bữa sáng, ông Panteley Prokofievich đem vào cho con trai một chiếc khăn mặt sạch và bảo:

- Mày lau rửa đi, để tao đổ nước vào tay cho. Như vậy đầu óc sẽ tỉnh táo hơn… Người mày nồng nặc mùi vodka. Có lẽ hôm qua vui quá uống rượu phải không?

Cũng có uống đấy. Nhưng tạm thời vẫn còn chưa rõ uống vì vui hay vì đau khổ…

- Sao lại thế? - Ông già rất ngạc nhiên.

- Sekrechev còn căm chúng ta lắm.

- Chà, như thế cũng chẳng có gì tai vạ. Nhưng chẳng nhẽ ông ấy mà uống rượu với mầy à?

- Có mà.

- Thật không ngờ! Mầy danh giá quá đấy. Griska ạ! Được ngồi cùng bàn với một ông tướng chính cống cơ à! Không thể nào ngờ được! - Rồi ông Panteley Prokofievich âu yếm nhìn con và cứ chặc chặc lưỡi đầy vẻ thán phục.

Grigori mỉm cười. Dù sao chàng cũng không thể nào chia sẻ niềm hân hoan ngây thơ của ông già.

Trong khi từ tốn hỏi han về những chuyện bò ngựa còn giữ được bao nhiêu con, đồ đạc còn lại những gì và bao nhiêu thóc lúc bị hư hỏng, Grigori nhận thấy rằng câu chuyện về công việc làm ăn không còn gây hứng thú cho bố như xưa nữa. Trong đầu óc ông lão hình như đang có điều gì quan trọng hơn, một điều gì làm ông phiền muộn.

Và ông đã không chờ lâu mới nói ra:

- Bây giờ sẽ như thế nào đây, Griska? Chẳng nhẽ vẫn còn phải đi lính hay sao?

- Cha nói về ai kia chứ?

- Nói về các cụ già ấy… Như tao chẳng hạn.

- Bây giờ thì con chưa biết được.

- Như vậy là lại phải ra đi à?

- Cha thì có thể ở nhà cũng được.

- Mày nói cái gì thế? - Ông Panteley Prokofievich

sung sướng kêu lên, rồi ông cảm động quá cứ khập khiễng chạy lăng xăng trong bếp.

- Có ngồi yên một chỗ đi không, cái con quỷ thọt kia! Đừng có lấy chân hất tung rác rưởi ra khắp nhà nữa! Có gì phởn mà chạy nhông như con chó đường thế? - bà Ilinhitna kêu lên, giọng nghiêm khắc Nhưng ông già cũng chẳng buồn để ý đến lời vợ gắt. Ông cứ tủm tỉm xoa xoa hai tay, khập khiễng đi đi lại lại vài lần từ cái bàn đến bếp lò. Nhưng bỗng nhiên ông có ý nghi ngờ:

- Nhưng mày có thể cho tao về được chứ?

- Tất nhiên là có thề rồi.

- Mày sẽ viết cho tao một tờ giấy chứ?

- Hẳn đi chứ lị!

Ông già ngập ngừng một lát nhưng vẫn cứ hỏi:

- Giấy như thế nào bây giờ? Giấy không có dấu ấy à? Hay là mày mang cả dấu đi theo?

- Không có dấu cũng được! - Grigori mỉm cười.

- Chà, nếu vậy thì chẳng cần phải nói gì thêm

nữa? - Ông già lại vui lên. - Cầu chúa cho mầy được khỏe mạnh! Thế mày định bao giờ sẽ đi!

- Ngày mai.

- Các đơn vị của mày đã tiến trước rồi à? Đi Ust-Medvedicha à?

- Vâng. Còn về cha, cha đừng có lo. Đằng nào các cụ già như cha chẳng bao lâu nữa cũng được cho về nhà thôi. Các cụ đã hết hạn lính rồi còn gì?

- Cầu Chúa cứ thế cho! - Ông Panteley Prokofievich làm dấu phép và xem ra đã hoàn toàn yên lòng.

Hai đứa nhỏ đã ngủ dậy. Grigori bế hai con, đặt ngồi lên đầu gối mình, rồi mỉm cười lần lượt hôn từng đứa và ngồi sát lâu để nghe hai đứa líu lo líu lô. Làn tóc của hai đứa nhỏ thơm lên biết bao thứ mùi: mùi nắng ấm, mùi cỏ, mùi gối ấm áp và còn một thứ mùi gì nữa vô vàn thân thiết. Và cả hai đứa đều là thịt da của thịt da chàng, nom cứ như hai con chim tí hon trên đồng cỏ. Hai cánh tay vừa

to vừa đen của người cha ôm hai con trong lòng nom đến là lóng ngóng. Mà bản thân chàng, một kỵ sĩ tạm xa rời con ngựa chiến trong một ngày, trên mình còn nặc mùi lính tráng chua loét, mùi mồ hôi ngựa, mùi trường chinh và mùi đắng hắc của các đồ thắng ngựa bằng da, chàng cũng có vẻ xa lạc biết bao giữa cái cảnh điền viên êm ấm nầy…

Vài giọt lệ phủ lên hai con mắt Grigori như một màn sương mù, môi chàng run run dưới hàng ria… Bố chàng hỏi hai ba lần chàng cũng không trả lời, và mãi khi Natalia đến kéo tay áo quân phục, chàng mới tới ngồi vào bàn ăn.

Không, không, Grigori hoàn toàn không còn như xưa nữa rồi! Trước kia chàng có bao giờ dễ xúc động như bây giờ đâu, và ngay từ thời thơ ấu chàng cũng rất ít khi khóc. Nhưng bây giờ ở chàng lại thấy có những giọt nước mắt, tiếng tim đập dồn dập trầm trầm, và cái cảm giác như trong họng có

một cái chuông nhỏ rung không thành tiếng… Tuy vậy, nguyên nhân của tất cả những điều đó có thể là vì chàng đã uống quá nhiều rượu và đêm qua chẳng được chợp mắt lúc nào…

Daria đánh bò ra bãi chăn nuôi chung của thôn đã trở về. Đến khi ả chìa cặp môi tươi cười cho Grigori hôn, khi chàng đùa cợt đưa tay lên vuốt ria, ghé môi vào sát mặt ả thì ả lim dim mắt. Grigori thấy hai hàng mi ả rung rung, như dưới làn gió và trong khoảnh khắc ngửi thấy mùi pom-mát ngây ngất toả ra từ hai làn má chưa mất xuân sắc.

Mà quả thật Daria vẫn hoàn toàn như xưa. Có cảm tưởng như không một điều buồn khổ nào có thể bẻ gãy được ả, thậm chí không có gì giúi được đầu ả ngả xuống, ả sống trên đời nầy như một nhành liễu đỏ: mềm mại, óng ả và tay ai cũng với tới được.

- Vẫn nở hoa như thường chứ? Grigori hỏi.

- Cũng như cây kỳ nham bên lề đường ấy thôi! - Daria nheo cặp mắt long lanh, cười nhe cả hai hàm răng trắng loá. Rồi ả lập tức bước tới trước cái gương sửa lại món tóc tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu, làm dáng làm đỏm.

Daria vẫn dĩ là như thế. Cái thói của ả thì có lẽ không sao thay đổi được. Cái chết của Petro tựa hồ cũng có giáng cho ả một đòn, nhưng sự khổ não vừa nguôi nguôi, ả đã thèm khát tận hưởng cuộc sống, càng chăm chút cho cái mã ngoài của mình hơn…

Dunhiaska ngủ dưới nhà thóc đã được đánh thức dậy. Cả nhà cầu kinh xong đều quây quần chung quanh bàn ăn.

- Chao ôi, anh yêu của em, anh già đi mất rồi! - Dunhiaska nói giọng thương hại. - Tóc anh xám cả như lông con sói độc ấy.

Grigori ngồi bên kia bàn nín thinh nhìn em gái, trên môi không thoáng một nét cười. Một lát sau

chàng mới nói:
- Tao bây giờ như thế nầy thì cũng đúng thôi. Tao thì phải già đi, còn mày thì đã đến lúc kiếm lấy thằng chồng rồi đấy… Nhưng tao chỉ bảo cho một điều thế nầy nầy: từ hôm nay trở đi phải quên đi không được mơ tưởng gì tới thằng Miska Kosevoi nữa. Nếu sau nầy tao còn nghe nói là mày khô héo đi vì nó thì tao sẽ dận lên một chân mày và nắm lấy chân kia xé ra như xé con ếch ấy? Mày hiểu chưa?
Mặt Dunhiaska đỏ rực lên như đoá hoa mào gà. Cô nhìn Grigori qua hai hàng nước mắt.
Cặp mắt hung hãn của chàng vẫn nhìn chằm chằm cô em gái, và trong toàn bộ khuôn mặt trở nên tàn nhẫn của chàng, trong những cái răng nhe ra dưới hàng ria; trong cặp mắt nheo lại càng thấy hiện lên rõ hơn những nét man rợ như thú rừng của dòng họ Melekhov.
Nhưng Dunhiaska thì cũng một nòi: khi đã trấn

tĩnh được sau cơn bối rối và căm uất, cô gái nói khe khẽ, nhưng giọng rất kiên quyết.
- Anh ạ, có lẽ anh cũng biết đấy chứ? Anh không ra lệnh cho trái tim được đâu!
- Trái tim mà nô không nghe mày thì mày phải dứt nó ra mà quẳng đi. - Grigori khuyên em giọng lạnh như tiền.
"Mày không phải là đứa nói được câu ấy đâu, con ạ…" - Bà Ilinhitna nghĩ thầm.
Nhưng đến lúc nầy ông Panteley Prokofievich chen vào câu chuyện. Ông đấm mạnh tay xuống bàn, quát lên:
- Mầy, đồ chó đẻ, câm ngay cái mồm! Nếu không tao sẽ cho mầy xem quả tim của mầy nó như thế nào; cho mầy không còn sợi tóc trên đầu mà búi nữa! Chà, đồ đĩ thoã! Để tao xuống ngay tàu ngựa lấy dây cương…
- Nhưng cha ạ! Dây cương thì nhà ta chẳng còn sợi nào nữa đâu. Chúng nó lấy mất hết rồi còn gì?

- Daria làm vẻ mặt ngoan ngoãn ngắt lời ông già.
Ông Panteley Prokofievich tức điên lên trợn mắt nhìn ả, và vẫn không hạ thấp giọng, ông nói tiếp để trút hết những điều nhức nhối trong lòng:
- Tao sẽ lấy cái đai bụng ngựa, cho mày được nhìn thấy quỷ dữ…
- Cả đai bụng ngựa bọn Đỏ cũng lấy mất rồi còn đâu! - Daria lại nói xen vào, giọng đã to hơn, và vẫn nhìn bố chồng bằng cặp mắt ngây thơ.
Đến lúc nầy ông Panteley Prokofievich không còn chịu được nữa. Ông trợn trừng trợn trạo nhìn con dâu trong một giây, mặt bừng bừng vì niềm căm tức không nói ra được, miệng cứ mở hoác ra, ngáp ngáp không thành tiếng (trong lúc nầy nom ông giống hệt như con cá vược vừa bị lôi lên khỏi mặt nước). Rồi ông quát lên, giọng khản hẳn đi:
- Câm ngay, con khốn kiếp nầy, trăm con quỷ dữ lấy mất hồn mày đi! Không để cho người ta nói một lời nào nữa! Như thế nầy thì còn ra thể thống

gì nữa! Còn mày, Dunhiaska, mày phải nhớ như in là như thế nầy: dứt khoát không thể có chuyện ấy được! Lời bố mày bảo mày như thế đấy? Thằng Grigori nó nói là đúng: nếu mày còn tưởng màng tới cái thằng khốn nạn ấy nữa thì giết mày đi vẫn còn là nhẹ! Kiếm được một thằng như thế mà yêu với đương! Một thằng đáng bị treo cổ đã làm mê mẩn đầu óc nó rồi! Một đứa như cái thằng ấy mà là một con người à? Một thằng bán Chúa như nó mà làm con rể của tao hay sao? Nếu bây giờ mà nó lọt vào tay tao thì tao sẽ tự tay cho nó về với ông bà ông vải! Nhưng mày cứ chờ đấy: tao sẽ lấy cái gậy, cho mày,…

- Gậy với gộc cái gì, ban ngày ban mặt đốt đèn tìm khắp sân cũng chẳng có được cái nào đâu. - Bà Ilinhitna thở dài nói. - Đi từ đầu sân đến cuối sân cũng chẳng kiếm được một thanh củi để nhóm lò. Đã phải sống đến lúc như thế nầy rồi đấy!

Mấy câu nhận xét chẳng có gì quanh co ấy, đã bị

ông Panteley Prokofievich coi là những lời nhằm chọc tức ông. Ông nhìn chằm chằm bà lão một lát rồi nhảy chồm lên như một người hoá ngộ và chạy thẳng ra sân.

Grigori buông cùi dìa, đưa khăn tay lên che mặt, toàn thân rung lên trong trận cười không thành tiếng. Cơn tức giận của chàng đã qua và chàng được một mẻ cười như đã lâu lắm chàng chưa được hưởng. Cả nhà đều cười, trừ Dunhiaska. Không khí quanh bàn ăn bỗng vui như tết. Nhưng vừa có tiếng bước chân ông Panteley Prokofievich dẫm bồm bộp trên thềm, mặt mọi người lập tức nghiêm hẳn lại. Ông già chạy ập vào trong phòng như một cơn lốc, lôi theo sau lưng một cái sào dài bằng gỗ liễu đỏ.

- Đây rồi! Đây rồi! Đủ cho tất cả chúng mầy, cái lũ khốn kiếp, cái quân lắm mồm nầy đây rồi? Những con mụ phù thuỷ dài đuôi nầy? Không có gậy à? Thế cái gì đây hử? Tao sẽ cho tất cả chúng

mầy được nếm mùi!
Cái sào dài quá không mang được vào trong bếp. Ông già đánh đổ một cái nồi gang, đành ném cái sào rơi ầm ầm ra phòng ngoài rồi ngồi vào bàn và thở như kéo bễ.
Rõ ràng tinh thần phấn khởi của ông đã bị hoàn toàn xua tan. Ông không nói gì nữa, cứ cắm cúi ăn và thở phì phì. Tất cả những người khác cũng nín lặng. Daria sợ mình phá lên cười, cứ dán mắt xuống mặt bàn. Bà Ilinhitna thì thở dài thườn thượt, và lẩm bẩm chỉ hơi có thể nghe thấy: "Chao ôi, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi? Tội lỗi của chúng con lớn quá lắm?" Chỉ một mình Dunhiaska là chẳng còn lòng dạ nào mà cười. Cả Natalia cũng thế. Lúc ông già không có mặt trong phòng, nàng cũng có nụ cười miễn cưỡng, nhưng nét mặt lại lập tức trở lại đăm chiêu và âu sầu.
- Đem muối ra đây! Bánh mì đâu? - Chốc chốc ông Panteley Prokofievich lại đưa cặp mắt long

lanh nhìn mọi người trong nhà và gầm lên như hăm doạ.

Cuộc đấu khẩu trong gia đình đã kết thúc một cách bất ngờ. Trong lúc tất cả mọi người đã nín lặng, thằng Misatka lại làm ông nó khùng lên một trận nữa. Những khi có chuyện điều qua tiếng lại nó đã nhiều lần nghe bà nó gọi ông nó bằng mọi cách chửi mắng và cái tâm hồn trẻ thơ của nó đã hết sức bị kích động khi nó thấy ông nó sắp sửa đánh cả nhà và quát tháo ầm ĩ trong bếp. Bất thình lình nó nói lanh lảnh, hai cánh mũi run run:

- Làm gì mà quát lác như thế, con quỷ thọt nầy! Phải nện cho ông mấy gậy vào đầu thì mới hết doạ cả nhà và hết doạ bà?

- Mầy nói với tao… với ông mầy… như thế à?

- Với ông đấy! - Thằng Misatka can đảm nhận ngay.

- Sao mầy lại nói với ông nội của mày… những lời như thế hử?

- Nhưng tại sao ông lại quát tháo rầm lên như thế?
- Cái thằng oắt con nầy hung hãn khiếp? - Ông Panteley Prokofievich vuốt râu, ngạc nhiên đưa mắt nhìn cả nhà. - Tất cả cũng chỉ tại mụ, mụ phù thuỷ già nầy thôi. Những lời như thế nó nghe ở mụ cả đấy? Mụ đã dạy dỗ nó như thế đấy?
- Nhưng ai dạy nó như thế? Nó cũng chỉ liều lĩnh bậy bạ như ông nó và bố nó thôi? - Bà Ilinhitna tự bào chữa, giọng giận dữ.
Natalia đứng dậy, bớp cho thằng Misatka vài cái và bảo:
- Không được tập cái thói nói với ông như thế nhé! Không được tập tọng như thế nhé!
Thằng Misatka rúc mặt vào đầu gối Grigori, gào lên. Vốn rất yêu cháu, ông Panteley Prokofievich chảy cả nước mắt, nhảy ra khỏi bàn ăn, và cũng chẳng buồn lau những giọt nước mắt chảy ròng ròng xuống chòm râu, ông sung sướng kêu toáng lên:

- Griska! Con yêu của cha mẹ! Mẹ mầy chứ! Mụ già nói thế mà đúng đấy! Nó đúng là nòi nhà ta? Đúng là dòng máu Melekhov đấy? Cái huyết thống nó đã cho thấy rõ rồi đấy? Cái thằng bé nầy sẽ không chịu câm miệng trước mặt ai đâu? Cháu của ông? Thằng cháu yêu của ông? Chà, mầy hãy đánh thằng già ngu ngốc nầy đi, muốn đánh bao nhiêu cái cũng đánh đi! Mày rứt râu lão ấy đi! - Rồi ông già giằng lấy thằng Misatka trong tay Grigori, nâng cao nó lên trên đầu.

Bữa sáng ăn đã xong, mọi người rời khỏi bàn ăn. Cánh đàn bà con gái bắt đầu rửa bát đĩa. Ông Panteley Prokofievich vừa châm thuốc hút vừa bảo Grigori:

- Kể ra việc nầy mà nhờ mày làm thì cũng không tiện, vì mày đang là khách của nhà ta, nhưng chẳng còn làm thế nào khác được nữa… Mày hãy giúp tao dựng lại dãy hàng rào, quây lại cái sân phơi thóc, nếu không chỗ nào cũng đổ dụi, mà bây

giờ nhờ người ngoài thì cũng không được. Nhà nào cũng đổ nát tan hoang như nhà nào.

Grigori vui vẻ nhận lời ngay, và hai bố con cùng làm việc với nhau ngoài sân gia súc cho tới bữa trưa để chữa lại dãy hàng rào.

Ông già vừa đóng một cái cọc hàng rào vừa hỏi:

- Sắp phải cắt cỏ đến nơi rồi, nhưng tao cũng chưa biết có nên mua thêm ít cỏ hay không. Về công việc làm ăn thì mày bảo nên như thế nào bây giờ? Có đáng đổ công sức ra mà làm ăn hay không? Hay chưa biết chừng chỉ một tháng nữa bọn Đỏ lại kéo đến và mọi việc lại toi công phí sức mẹ nó cả?

- Con cũng chẳng biết đâu cha ạ, - Grigori thành thật thú nhận. Con cũng chưa biết tình thế sẽ chuyển biến như thế nào và mèo nào sẽ cắn mỉu nào. Chúng ta cứ sống thế nào cho trong vựa thóc cũng như ngoài sân không có cái gì dư thừa là tốt nhất. Thời buổi nầy tất cả các thứ đó đều chẳng được tích sự gì đâu. Cha cứ xem ông bố vợ của

con đấy: nai lưng ra kiếm tiền suốt một đời, chắt chiu dành dụm, làm kiệt cả máu mình lẫn máu người khác, nhưng rồi còn lại được gì? Cuối cùng chỉ còn lại vài cái cột nhà cháy!

- Chính tao cũng nghĩ như thế đấy con ạ. - Ông già nén một tiếng thở dài, đồng ý với Grigori.

Rồi ông không nói gì thêm về chuyện làm ăn nữa. Mãi đến chiều, khi thấy Grigori lắp quá cẩn thận cái cửa của sân đập lúa, ông mới bực mình nói, không giấu vẻ chua chát:

- Qua loa thế nào cũng được thôi? Mày cố làm kỹ như thế làm gì? Cái cửa nầy có đứng vững được suốt đời đâu!

Xem ra thì đến bây giờ ông già mới cảm thấy rằng mọi cố gắng của mình nhằm sắp xếp cuộc sống theo lối cũ đều hoàn toàn hoài công vô ích…

Mặt trời sắp lặn thì Grigori bỏ công việc đấy quay vào trong nhà. Chỉ có một mình Natalia ở phòng trong. Áo xống của nàng chải chuốt như trong một

ngày hội. Một chiếc váy len xanh lam và cái áo ngắn mặc ngoài bằng vải pô-pơ-lin màu xanh da trời mặc rất vừa vặn trên người nàng. Nàng vừa lau rửa bằng xà phòng nên mặt còn đỏ hồng và hơi bóng nhãy. Nàng đang lục lọi trong cái rương để tìm không biết cái gì, nhưng vừa thấy Grigori bước vào, nàng đậy ngay nắp rương rồi mỉm cười đứng thẳng dậy.

Grigori ngồi xuống nắp rương và hỏi:

- Em ngồi xuống đây một lát, kẻo mai anh đã đi rồi, không kịp nói chuyện gì với nhau nữa.

Natalia ngoan ngoãn ngồi xuống bên cạnh chàng và liếc nhìn chàng, ánh mắt có phần sờ sợ. Nhưng Grigori bất thần nắm tay nàng, âu yếm nói:

- Nom em tươi tắn, cứ như không phải vừa ốm dậy ấy.

- Em khỏi hẳn rồi… Bọn đàn bà chúng em cũng dễ sống như loài mèo ấy. - Nàng nói với nụ cười ngượng nghịu, đầu hơi cúi xuống.

Grigori nhìn thấy một bên dái tai mịn hồng phớt phớt lông tơ và chỗ da vàng vàng sau gáy, giữa hai món tóc, bèn hỏi:

- Em bị rụng tóc đấy à?

- Tóc rụng gần hết. Em sắp hói đến nơi rồi đấy.

- Để anh cạo đầu cho em ngay bây giờ nhé! - Grigori bỗng nhiên bảo vợ.

- Anh làm sao thế? - Natalia sợ hãi kêu lên. - Như thế thì nom em còn ra sao nữa?

- Phải cạo đi, nếu không tóc sẽ không mọc lại được đâu.

Nàng đang ngồi bên cạnh chàng, nàng là vợ chàng, cũng là mẹ của thằng Misatka và con Poliuska. Vì chàng, nàng đã mặc quần áo đẹp và đã rửa mặt sạch sẽ. Nàng đã vội vã chít chiếc khăn lên đầu để chàng khỏi nhìn thấy bộ tóc xác xơ của mình sau trận ốm và đang hơi nghiêng đầu sang bên, ngồi với một vẻ đến là đáng thương. Nom nàng có phần xấu đi nhưng vẫn đẹp với một cái

đẹp bên trong, thuần khiết và rạng rỡ. Bao giờ nàng cũng mặc những chiếc áo cao cổ để chàng khỏi nhìn thấy vết sẹo xưa kia đã làm xấu hẳn cái cổ của nàng. Tất cả đều vì chàng… Một niềm trìu mến bỗng tràn ngập trong lòng Grigori như một làn sóng dạt dào. Chàng muốn nói với nàng một lời gì đó đầm ấm, âu yếm, nhưng chẳng biết nói như thế nào nên chỉ lặng lẽ kéo nàng vào với mình và hôn vừng trán trắng bệch xuôi xuôi cùng hai con mắt đau thương của nàng.

Không, trước kia chàng có vuốt ve nựng nịu nàng bao giờ đâu. Acxinhia đã lấn át nàng suốt cuộc đời. Nàng xúc động run cả người trước sự biểu lộ tình cảm của chồng và mặt vẫn còn bừng bừng vì cảm động, nàng nắm lấy bàn tay chồng, đưa lên môi mình.

Hai người nín lặng ngồi chừng một phút. Vừng mặt trời đang xuống núi rọi vào phòng trong những tia đỏ rực. Hai đứa trẻ nô đùa ầm ĩ ngoài

thềm. Có tiếng Daria kéo những lon sữa hâm lại trong lò ra và bực bội nói với mẹ chồng: "Có lẽ mấy con bò không được mẹ vắt sữa đều hàng ngày. Xem con bò già càng ngày càng ít sữa rồi đấy, Đàn bò đi ăn rong đã từ ngoài bãi trở về thôn. Có tiếng những con bò rống ầm ĩ, tiếng quất đen đét của những ngọn roi tết bằng lông đuôi ngựa. Con bò giống của thôn rống lên từng đợt giọng khàn khàn. Mòng cắn đến chảy máu cái yếm trước ngực mượt như xa tanh và cái lưng xuôi chắc nịch của nó. Con bò mộng hung hãn lắc mạnh đầu: trong khi đi, hai cái sừng ngắn nhưng choãi rất rộng của nó bị mắc vào hàng rào nhà Astakhov. Con bò làm đổ một đoạn hàng rào rồi lại đi, Natalia nhìn qua cửa sổ nói:

- Cả đến con bò mộng cũng rút lui sang bên kia sông đấy. Mẹ kể rằng trong thôn vừa bắt đầu có tiếng súng nổ là nó bơi thẳng từ chuồng bò qua sông và suốt thời gian qua nó đã trốn ở chỗ khuỷu

sông.

Grigori nín lặng suy nghĩ. Tại sao hai con mắt Natalia cứ rầu rĩ như thế? Và trong cặp mắt ấy lại có một cái gì thầm kín, khi ẩn khi hiện, rất khó nhận thấy. Ngay trong những phút sung sướng nàng vẫn có vẻ buồn buồn và có cái gì rất khó hiểu… Chưa biết chừng nàng đã được nghe nói về chuyện chàng có gặp Acxinhia ở Vosenskaia? Cuối cùng chàng hỏi:

- Tại sao hôm nay em cứ buồn buồn thế nào ấy? Trong lòng em có chuyện gì thế, Natalia? Em thử nói xem nào?

Và chàng chờ nhìn thấy những giọt nước mắt, nghe thấy những lời trách móc… Song Natalia kinh hãi trả lời:

- Không, không, anh tưởng tượng ra như thế thôi, em chẳng sao cả. Thật ra thì em vẫn chưa khỏi hẳn. Đầu em vẫn choáng váng, hễ cúi xuống hay nhấc cái gì lên là mắt tối sầm lại.

Grigori nhìn nàng, có ý thăm dò rồi lại hỏi:
- Không có anh ở nhà, không có chuyện gì xảy ra với em chứ? Chúng nó không đụng đến em chứ?
- Không đâu, anh nói gì vậy? Suốt thời gian qua em ốm liệt giường. - Nàng nhìn thẳng vào mắt Grigori, thậm chí còn khẽ mỉm cười. - Ngày mai anh đi từ sáng sớm?
- Trời hửng đã đi rồi.
- Thế không nghỉ thêm một ngày hay sao? - Trong giọng nói của Natalia có thể cảm thấy một ý hy vọng rụt rè mong manh.
Nhưng Grigori lắc đầu ra ý không được. Natalia bèn thở dài nói:
- Bây giờ thì sao,… anh phải đeo lon chứ?
- Cũng phải đeo thôi.
- Nào, thế thì anh cởi áo ra, để em khâu vào cho trong lúc trời còn sáng.
Grigori è è trong họng, rút đầu ra khỏi cái áo quân phục cổ chui. Cái áo còn chưa ráo mồ hôi. Vài

đám vải ướt đen lại trên lưng và trên vai, đó là những dải bị những dây da đeo vai sát vào bóng nhoáng. Natalia lấy trong chiếc rương ra những cái lon vai dãi nắng bạc cả màu rồi hỏi:

- Những cái nầy phải không anh?

- Đúng những cái ấy đấy. Em còn giữ được cơ à?

- Ở nhà đã đem cái rương chôn xuống đất. - Natalia vừa xâu chỉ vào lỗ kim vừa nói lí nhí, rồi len lén đưa chiếc áo đầy bụi lên mặt, hít lấy hít để cái mùi mồ hôi mặn mặn thân thuộc.

- Em làm gì thế? - Grigori ngạc nhiên hỏi.

- Nó có cái mùi của anh… - Natalia nói, hai con mắt long lanh rồi nàng cúi đầu để giấu cặp má bất thần đỏ ửng và bắt đầu khâu thoăn thoắt.

Grigori mặc chiếc áo quân phục rồi cau mày, ngọ nguậy hai vai.

- Anh đeo lon vào nom đẹp hơn! - Natalia vừa nói vừa ngắm chồng với một vẻ trầm trồ không giấu diếm.

Nhưng chàng liếc nhìn bên vai trái của mình rồi thở dài.

- Chỉ mong sao suốt đời đừng phải trông thấy nó. Em thật chẳng hiểu gì cả!

Hai người còn ngồi rất lâu trên chiếc rương ở nhà trong tay nắm lấy tay và đều nín thinh theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình.

Rồi đến khi trời hoàng hôn, khi những ngôi nhà đã trải dài những cái bóng tím sẫm xuống mảnh đất đang nguội dần, hai vợ chồng vào bếp ăn bữa tối.

Rồi một đêm đã qua. Những ánh chớp cứ lóe lên nhoáng nhoàng trên trời cho đến lúc bình minh. Tới khi trời sáng bạch những con hoạ mi vẫn còn hót râm ràn trong vườn anh đào. Grigori đã tỉnh dậy, song chàng vẫn nhắm mắt nằm lại rất lâu, lắng nghe những tiếng hót ngọt ngào của những con hoạ mi, rồi cố không làm Natalia thức giấc, chàng nhẹ nhàng đứng lên, mặc quần áo, ra sân gia súc.

Ông Panteley Prokofievich đang cho con ngựa chiến ăn thóc.

Ông săn đón bảo Grigori:

- Mầy hượm một chút, tao dắt nó đi tắm trước khi nó phải chạy chặng đường xa nhé!

- Chẳng cần tắm cũng được. - Grigori rùng mình vì hơi ẩm ban mai.

- Mày được ngủ ngon chứ? - Ông già hỏi.

- Con ngủ kỹ lắm! Nhưng lại bị những con hoạ mi đánh thức dậy. Thật là tai hại, chúng nó léo nhéo suốt đêm…

Ông Panteley Prokofievich tháo cái túi thóc trên đầu ngựa, mỉm cười - Chúng nó chỉ có cái việc ấy mà làm thôi con ạ. Có lúc mình cũng phát ghen với những con chim nhỏ ấy của Thượng đế… Chẳng phải chịu đựng chiến tranh mà cũng chẳng bị phá sản.

Prokho đã cưỡi ngựa đến trước cổng. Hôm nay hắn râu ria nhẵn nhụi, vẫn vui tính và hay chuyện

như bao giờ cũng vậy. Hắn buộc dây cương vào một cái cọc rồi bước tới trước mặt Grigori. Chiếc áo bằng vải buồn của hắn được là phẳng phiu, hai cái lon còn mới đính trên vai.

- Cả anh cũng đeo lon rồi à, anh Grigori Panteleevich? - Hắn vừa bước tới vừa kêu lên. - Những cái của khốn khiếp nầy đã nằm đợi mãi rồi đây! Bây giờ thì chúng mình sẽ đeo nó đến trọn đời mãn kiếp! Cũng đủ để dùng đến chết đấy! Tôi đã bảo nhà tôi: "Ngốc vừa chứ, đừng có khâu chặt nó vào. Cứ đính qua loa một chút thôi, gió thổi khỏi bay là được? " Không làm như thế thì số phận của chúng ta rồi sẽ ra sao? Nếu mình bị bắt làm tù binh, chúng nó nhìn vào cái lon là sẽ nhận ra ngay. Tuy tôi không có hàm sĩ quan nhưng dù sao cũng là một ông thượng sĩ. Rồi chúng nó lại bảo: "À, đồ khốn nạn, mầy đã biết đi lính lập công thì cũng phải biết giơ đầu ra chịu đựng chứ!" Anh thử nghĩ xem, hai cái lon của tôi chỉ lắt lẻo trên

vai như thế nầy thôi nầy? Thật chết cười.
Quả thật hai cái lon của Prokho chỉ được đính qua quít vài mũi và chỉ hơi bám vào áo một chút.
Ông Panteley Prokofievich cười khà khà. Hai hàm răng rất trắng của ông chưa hề chịu ảnh hưởng của tuổi tác cứ nhấp nhoáng sau chòm râu hoa râm.
- Đây mới là một thầy quyền ra thầy quyền! Như thế tức là chỉ hơi có chuyện gì là đả đảo lon vai ngay có phải không?
- Thế ông nghĩ như thế nào hả? - Prokho nhếch mép cười.
Grigori mỉm cười nói với bố:
- Cha thấy chưa, con đã kiếm được một tay liên lạc như thế nầy đấy? Với một anh chàng như thế nầy mà gặp chuyện chẳng may thì sẽ chẳng bao giờ mất mạng đâu!
- Nhưng anh Grigori Panteleevich ạ, anh cũng biết rằng tục ngữ đã có câu: Anh hãy chết hôm nay đi, mai mới đến lượt tôi. - Prokho nói chữa lại rồi nhẹ

nhàng rứt hai cái lon ra và nhét rất cẩn thận vào trong túi. - Chúng ta ra đến mặt trận rồi lại đính vào cũng được.

Grigori vội vã ăn bữa sáng rồi từ biệt gia đình.

- Cầu Nữ hoàng trên trời che chở cho con! - Bà Ilinhitna hôn con trai và lẩm bẩm với giọng cuồng nhiệt. - Cả nhà ta chỉ còn lại một mình con thôi đấy.

- Thôi, tiễn đưa đường dài, chỉ hoài nước mắt. Tạm biệt cả nhà! - Grigori nói giọng run run rồi bước tới bên con ngựa.

Natalia chít vội chiếc khăn đen hình tam giác của mẹ chồng lên đầu, chạy ra cổng. Hai đứa trẻ cứ bám lấy vạt váy mẹ. Con Poliuska khóc nức nở, không làm thế nào dỗ được. Nó van xin mẹ, giọng nghẹn ngào vì nước mắt.

- Đừng để cho cha đi! Mẹ yêu của con, mẹ đừng để cho cha đi! Ra trận chúng nó sẽ giết mất cha thôi? Cha ơi cha, cha đừng ra ngoài ấy làm gì!

Môi của thằng Misatka run run, nhưng nó không khóc. Nó can đảm cố trấn tĩnh rồi nói với em nó giọng giận dữ.

- Đừng có nói bậy, đồ ngốc! Ở ngoài ấy đâu phải mọi người đều bị giết?

Nó còn nhớ như in những lời ông nó nói; người Cô-dắc không bao giờ khóc, và đối với người Cô-dắc, khóc là một điều rất nhục nhã. Nhưng đến lúc cha nó ngồi trên mình ngựa bế nó lên cho nó ngồi trên yên và hôn nó thì nó hết sức ngạc nhiên thấy hai hàng lông mi của cha nó ướt đẫm. Đến lúc nầy thì thằng Misatka không chịu nổi sự thử thách nữa: nước mắt nó chảy xuống ròng ròng như những hạt mưa đá. Nó rúc mặt vào bộ ngực đeo lằng nhằng những đoạn dây da của cha nó và kêu lên:

- Tốt nhất cứ để cho ông đi mà đánh nhau? Không cần ông ở nhà làm gì cả! Con không muốn để cha đi đâu?

Grigori đặt cẩn thận thằng con trai nhỏ của chàng xuống đất, đưa mu bàn tay lên chùi nước mắt rồi lặng lẽ thúc con ngựa cất bước.

Đã bao lần con ngựa chiến đã quay quắt mình, đạp móng xuống đất xới tung đất bên cạnh cái thềm nhà thân yêu, đưa chàng trên những con đường cái và những vùng đồng cỏ không đường không lối tiến ra mặt trận, nơi cái chết đen tối luôn luôn chờ đón những anh chàng Cô-dắc, nơi "từng ngày từng giờ chỉ có "kinh hoàng và đau khổ" như lời của một bài dân ca Cô-dắc đã nói, nhưng chưa bao giờ Grigori rời khỏi thôn xóm với nỗi lòng nặng nề như trong buổi sáng êm dịu nầy.

Nhức nhối day dứt vì những dự ảm mơ hồ, vừa lo lắng vừa phiền muộn, chàng ném dây cương lên mũi yên, mặc cho con ngựa tự leo lên đỉnh gò, còn mình thì không ngoái đầu lại lần nào. Tới chỗ ngã tư nơi con đường lầm bụi rẽ về bên trái cái cối xay gió, chàng mới quay đầu nhìn lại. Bên cổng nhà

chỉ còn một mình Natalia. Một ngọn gió mát rượi lúc trời sắp sáng giật chiếc khăn màu tang(1) khỏi tay nàng.

Vài đám mây bị gió thổi sủi ngầu chập chờn, chập chờn trôi trên cái đáy xanh ngắt sâu thẳm của bầu trời. Một làn sương mù trườn theo đường viên gợn sóng của chân trời. Hai con ngựa đi lững thững bước một. Prokho mơ màng, ngật ngưỡng trên yên. Grigori nghiến chặt hai hàm răng, chốc chốc lại quay nhìn phía sau. Đầu tiên chàng nhìn thấy những đám liễu xanh rờn, dòng sông Đông đỏng đảnh trườn ngoằn ngoèo như một dải bạc, cái cối xay gió từ từ quay những cái cánh dài rộng. Rồi con đường chạy về phía nam. Dòng sông Đông và cái cối xay gió khuất dần sau những đám lúa bị dẫm nát ven sông… Grigori huýt sáo một bài gì đó, mắt cứ nhìn vào cái cổ hồng hồng óng óng của con ngựa đầy những giọt mồ hôi nhỏ lóng lánh như hạt cườm, và không còn xoay người nhìn lại

nữa… Thôi mặc mẹ nó, mặc mẹ cái cuộc chiến tranh nầy! Các trận chiến đấu đã nổ ra trên sông Tria, đã tràn sang sông Đông, rồi sau đó sẽ làm mưa làm gió trên sông Khop, sông Medvedicha, sông Buduluc. Mà suy đến cùng thì một viên đạn địch quật chàng xuống đất ở nơi nào mà chẳng thế? Chàng nghĩ thầm như vậy.

<u>Chú thích:</u>

(1) Đối với người phương tây màu tang không phải là màu trắng mà là màu đen (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 194

Phần 7

Cuộc chiến đấu đang diễn ra ở cửa ngõ thị trấn Ust-Medvediskaia. Grigori vừa cho con ngựa rẽ từ một con đường dùng về mùa hè sang con đường của các vị *Ghet-man* thì nghe thấy tiếng hoả lực pháo binh nổ ầm ì.

Trên đường, chỗ nào cũng còn lưu dấu vết cuộc rút lui hấp tấp của các đơn vị Hồng quân. Hai người gặp vô số những chiếc xe hai bánh và bốn bánh bị bỏ lại. Bên ngoài thôn Madveevsky, trong cái mương xói còn nằm chỏng gọng một khẩu pháo mà trục đã bị một đạn pháo bắn gãy, chỗ

ngồi cũng bị hỏng. Các đoạn dây thắng trên hai càng của phần trước đều bị chém đứt chéo. Cách con mương nửa vec-xta trên một khoảng đất mặn, thấy xác của những người lính nằm sát nhau trên lớp cỏ ngắn cháy thui dưới nắng. Họ mặc những chiếc sơ-mi và quần màu cứt ngựa, chân quấn xà cạp và đi những đôi giày da đóng cá sắt rất nặng. Đó là những chiến sĩ Hồng quân bị kỵ binh Cô-dắc truy kích đuổi kịp và chém chết.

Trong khi cưỡi ngựa qua chỗ đó, nhìn thấy những đám màu rất lớn đọng trên những chiếc áo sơ-mi cứng cộm lên như bánh đa và dáng nằm của những cái xác chết, đã dễ dàng nhận định ngay như thế. Họ nằm lại đấy như những đám cỏ bị chém ngả dưới lưỡi hái. Bọn Cô-dắc đã không kịp lột quần áo của họ có lẽ chỉ vì trận truy kích còn đang tiếp diễn.

Một gã Cô-dắc bị giết nằm vật bên một bụi sơn trà. Hai chân hắn dang rộng cho thấy những nẹp

quần đỏ lóe. Gần đấy còn lăn kềnh một con ngựa chết lông màu hạt dẻ nhạt, với cái yên đã cũ, giá yên sơn màu vàng nghệ.

Hai con ngựa của Grigori chạy đã mệt, cần được cho ăn nhưng Grigori không muốn dừng lại ở một nơi mới đây vừa diễn ra một trận chiến đấu. Chàng bèn cho ngựa chạy thêm một vec-xta nữa, xuống một cái khe, rồi ghìm ngựa. Gần đấy có một cái ao và một con đê, nước xói vào đã làm vỡ hỏng đến chân đê, đất chỗ bờ ao đã rắn lại, nứt nẻ nham nhở.

Prokho vừa đi tới bờ ao thì lập tức quay trở lại ngay.

- Cậu làm sao thế? - Grigori hỏi.

- Anh thử tới mà xem.

Grigori thôi thúc con ngựa ra tới bờ đê. Một người đàn bà bị giết nằm thõng thượt trong một chỗ đất hõm, mặt bị phủ kín dưới cái vạt váy màu lam. Hai cái chân trắng trẻo, đầy đặn dang rộng một

cách trơ trẽn nom rất đáng sợ, với những bắp chân rám nắng, đầu gối hằn vài vết lúm đồng tiền. Tay trái bị bẻ ngoặt xuống dưới lưng.

Grigori vội xuống ngựa, bỏ mũ, cúi xuống sửa lại cái váy trên xác người bị chết. Ngay sau khi chết, khuôn mặt còn trẻ, ngăm ngăm đen, nom vẫn còn đẹp. Một ánh đùng đục hiện lên loáng thoáng trong cặp mắt mở he hé dưới hai hàng lông mày cau lại trong đau khổ Hai hàm răng sát sin sít, sáng bóng như xà cừ, nhe ra sau cặp môi có những đường nét rất mềm mại. Một món tóc mịn màng phủ kín bên má áp xuống đất. Vài con kiến bò lăng xăng trên má bên nầy đã bị thần chết in lên những mảng bềnh bệch vàng như nghệ.

- Cái lũ chó đẻ ấy đã làm chết mất một người đẹp như thế nầy? - Prokho khẽ nói.

Hắn lặng đi một lát rồi phẫn nộ nhổ toẹt một bãi nước bọt.

- Những thằng… những thằng thông minh như thế

nầy tôi thì đem xử bắn hết! Chúng ta rời khỏi chỗ nầy thôi, anh hãy vì Chúa ráng đi! Tôi không thể nào đứng nhìn được. Lòng dạ lộn cả lên rồi đây nầy!

- Có lẽ chúng ta chôn cất cho chị nầy nhé! - Grigori hỏi:

- Sao lại thế, chẳng nhẽ gặp người chết nào chúng ta cũng lần lượt đem chôn cả hay sao? - Prokho phát khùng. - Ở Yagonyoe chúng ta đã đem chôn một ông lão cha căng chú kiết nào đó, đến đây lại thêm người đàn bà nầy… Nếu đem chôn tất cả thì hai bàn tay sẽ chẳng còn chỗ nào mà lên chai nữa đâu! Lại còn cái huyệt thì lấy gì mà đào bây giờ? Trời nắng thế nầy, đất bị hun rắn cứng lại sâu đến một ác-sin ấy, dùng gươm cũng không thể đào được đâu, người anh em ạ.

Prokho sợ cuống cuồng, chỉ muốn lên đường ngay, thành thử mãi mới lồng được mũi ủng vào bàn đạp.

Hai người lại cho ngựa chạy lên gò. Lên đến ngọn gò, Prokho từ nãy cứ băn khoăn suy nghĩ về chuyện gì không biết, bỗng hỏi:

- Thế nào, anh Panteleevich, máu đổ xuống đất đến thế đã đủ chưa?

- Gần đủ rồi đấy.

- Thế theo ý anh cái trò nầy đã sắp chấm dứt hay chưa?

- Chúng ta bị chúng nó đánh bại rồi sẽ chấm dứt.

- Đến lúc ấy sẽ lại bắt đầu được hưởng một cuộc sống sung sướng, sướng chết mẹ nó đi được! Cầu sao chúng nó đánh thắng chúng ta quàng quàng lên. Trong cuộc chiến tranh với bọn Đức, thường chỉ tự bắn cho mình một viên dạn vào ngón tay là sẽ được cho về ở hẳn nhà. Bây giờ thì dù chặt phăng một cánh tay chúng nó cũng vẫn bắt ở lại hàng ngũ như thường. Khoèo tay chúng nó bắt đi, thọt cẳng chúng nó bắt đi, lác mắt chúng nó bắt đi, sa ruột chúng nó cũng bắt đi, mọi của thổ tả bất

thành nhân dạng đều bị chúng bắt đi tuốt miễn là còn đứng được trên hai chân. Cứ như thế thì cái cuộc chiến tranh nầy chấm dứt làm sao cho được? Quỷ dữ bắt mẹ tất cả chúng nó đi! - Prokho nói giọng tuyệt vọng rồi rẽ khỏi đường cái, xuống ngựa, vừa rồi nới đai bụng cho con ngựa vừa lẩm bẩm nói thêm không biết những gì.

Đến đêm thì Grigori cưỡi ngựa tới thôn Kovansky ở gần thị trấn Ust-Medvediskaia. Một vọng tiêu của trung đoàn ba bố trí ở đầu thôn giữ chàng lại, nhưng bọn Cô-dắc đã nhận ra tiếng sư đoàn trưởng của chúng. Để trả lời câu hỏi của Grigori, chúng cho chàng biết rằng ban chỉ huy sư đoàn đang đóng ở ngay thôn nầy và gã trung uý trưởng ban tham mưu Kopylov đang mong chờ chàng từng giờ từng phút. Đội trưởng vọng gác là một gã rất lắm mồm. Sau khi cắt một gã Cô-dắc đưa chàng về chỗ ban chỉ huy, cuối cùng gã nói thêm:

- Chúng nó củng cố trận địa vững vàng lắm, thưa

anh Grigori Panteleevich, có lẽ chúng ta đánh chiếm Ust-Medvediskaia không phải là chuyện chóng vánh đâu. Nhưng sau nầy như thế nào tất nhiên ai mà biết được… Lực lượng của chúng ta cũng khá đầy đủ. Nghe nói quân đội Anh đang tiến từ Morozovskaia tới. Anh có được biết về chuyện ấy không?

- Không? - Grigori vừa thúc ngựa vừa trả lời.

Trong ngôi nhà dùng làm trụ sở của ban chỉ huy sư đoàn bao nhiêu cửa chớp đều đóng kín mít Grigori cứ tưởng trong các phòng đều đóng kín mít không có ai, nhưng chàng vừa bước vào hành lang đã nghe thấy những tiếng nói trầm trầm sôi nồi. Vì vừa đi trong bóng đêm đen tối nên chàng đã bị loá mắt vì ánh sáng của một ngọn đèn lớn treo trên trần phòng trong. Mùi khói thuốc lá hạng tồi nồng nặc hắc hắc đập vào mũi chànbớ

- Cuối cùng anh cũng về đây rồi? - Kopylov ló mặt ra từ trong đám khói thuốc lá bốc cuồn cuộn

trên cái bàn, nói giọng sung sướng. - Chúng tôi đợi người anh em đã mòn con mắt rồi đấy!

Grigori chào hỏi những tên có mặt trong phòng, cởi áo *ca-pốt*, bỏ mũ rồi bước tới gần cái bàn.

- Chà, các cậu hun khói đến ghê? Chẳng làm thế nào thở được nữa. Ít nhất cũng mở một cái cửa sổ ra chứ? Sao lại nhốt kín nhau trong phòng thế nầy? - Chàng cau mày nói.

Gã Kharlampi Ermakov ngồi bên cạnh Kopylov mỉm cười:

- Chúng tôi ngửi đã quen nên chẳng cảm thấy gì nữa. -Rồi hắn huých khuỷu tay đập vỡ một mảnh kính trên cửa sổ, đẩy mạnh một cánh cửa chớp ra.

Không khí mát rượi của trời đêm ập vào trong phòng. Ngọn đèn sáng bừng lên rồi tắt ngấm.

- Thật là ra dáng một ông chủ! Việc gì mà cậu phải đập vỡ miếng kính như thế? - Kopylov đưa hai bàn tay sờ soạng trên mặt bàn, nói giọng bực bội. - Ai có diêm nào? Cẩn thận kẻo bên cạnh bản

đồ có lọ mực đấy.
Mấy gã châm ngọn đèn, đóng lại cánh cửa sổ, rồi Kopylov vội nói ngay:
- Đồng chí Melekhov ạ, tình hình mặt trận hôm nay như thế nầy nầy: bọn Đỏ cố giữ Ust-Medvediskaia, chúng phòng thủ thị trấn về ba mặt với lực lượng pháo binh và súng máy khá đầy đủ. Chúng đã đào chiến hào ở gần nhà tu và ở nhiều địa điểm khác nữa. Các cao điểm ven sông Đông đã bị chúng nó chiếm giữ. Anh xem đấy, trận địa của chúng nó tuy không thể nói là vững như bàn thạch, nhưng dù sao đánh chiếm được cũng là việc khá gay go đấy. Về phía ta, ngoài sư đoàn của tướng Fitkeliurov và hai chi đội xung kích gồm toàn sĩ quan, tham gia tấn công còn có toàn bộ lữ đoàn Sáu của Bogaturev và sư đoàn Một của chúng ta. Song sư đoàn ta không có đủ quân số, không có trung đoàn bộ binh vì hiện nay nó vẫn còn ở một chỗ nào đó gần Ust-Khopeskaia. Còn

các trung đoàn kỵ binh thì đều đã có mặt, song quân số các đại đội hoàn toàn không thể nói là đầy đủ

- Cứ lấy trung đoàn của tôi làm thí dụ thì rõ, đại đội ba vẻn vẹn còn ba mươi tám thằng. - Tên chuẩn uý Dudarev, trung đoàn trưởng trung đoàn Hai nói.

- Thế trước kia bao nhiêu? - Ermakov hỏi.

- Trước kia chín mươi mốt.

- Sao cậu lại dám cho phép cả một đại đội về nhà? Cậu làm trung đoàn trưởng cái kiểu gì thế hử? - Grigori cau mày, vừa hỏi vừa gõ gõ những ngón tay xuống bàn.

- Nhưng quỷ quái nào giữ nổi chúng nó bây giờ? Chúng nó bỏ nhau về các thôn, thăm gia đình làng xóm. Song bây giờ đã đang lục tục kéo về đấy. Hôm nay lại về thêm ba thằng.

Kopylov đẩy tấm bản đồ về phía Grigori, đưa ngón tay út chỉ địa điểm bố trí của các đơn vị rồi

nói:

- Chúng ta còn chưa tham gia tấn công. Hôm qua sư đoàn ta chỉ có trung đoàn Hai tấn công theo đội hình bộ binh trong khu vực nầy, nhưng không thu được kết quả.

- Thương vong có nhiều không?

- Theo báo cáo của trung đoàn trưởng thì hôm qua chết và bị thương mất hai mươi sáu. Cán cân lực lượng thì như thế nầy, chúng ta chiếm ưu thế về quân số, nhưng thiếu súng máy để yểm hộ cho bộ binh tấn công, tình hình đạn pháo gay go. Trưởng ban quân khí của bên chúng nó có hứa rằng ngay sau khi có đạn chở đến sẽ cho chúng ta bốn trăm quả đạn pháo và mười lăm vạn viên đạn súng trường. Nhưng có trời biết đến bao giờ mới có! Mà ngày mai đã phải tấn công rồi, mệnh lệnh của tướng Fitkhelaurov là như thế. Ông ta đề nghị chúng ta điều một trung đoàn tới chi viện các đơn vị xung kích. Hôm qua chúng nó đã xung phong

đến bốn lần, tổn thất rất nhiều. Chúng nó chiến đấu gan góc lì lợm như quỷ dữ ấy. Bây giờ thế nầy, Fitkhelaurov đề nghị tăng cường cánh bên phải và chuyển trung tâm đột kích đến chỗ nầy, anh thấy không? Địa hình khu vực nầy cho phép tiến sát chiến hào của địch tới một trăm, một trăm năm mươi xa-gien. Nhân tiện tôi cũng nói thêm rằng thằng phó quan của ông ta vừa ở đây về. Hắn chuyển đến cho chúng ta một mệnh lệnh bằng lời, bảo chúng ta sáu giờ sáng mai đến họp bàn về cách hợp đồng tác chiến. Hiện giờ tướng Fitkhelaurov và ban chỉ huy sư đoàn của ông ta đang ở thôn Đại Xênhin. Nói chung, nhiệm vụ của chúng ta quy lại là phải lập tức đánh bật quân địch trước khi chúng nó điều được viện binh từ nhà ga Xerebriakovo tới. Bên kia sông Đông, quân chúng ta hoạt động cũng không tích cực lắm đâu… Sư đoàn Bốn đã vượt sông Khop, nhưng bọn Đỏ đã đặt sẵn những lực lượng đánh chặn rất mạnh, và

chúng nó cố sống chết cắt con đường tiến về phía đường sắt. Ngoài ra hiện nay chúng nó đã bắc xong một chiếc cầu phao qua sông Đông và ra sức chuyển trang bị đạn dược ra khỏi Ust-Medvediskaia.

- Bọn Cô-dắc đồn rằng hình như quân đồng minh đang kéo đến, chuyện ấy có đúng không?

- Có phong phanh là từ Chernusevskaia đang tiến về đây vài đại đội pháo và một số xe tăng của quân Anh. Nhưng vấn đề là chúng nó làm thế nào đưa nổi những chiếc xe tăng ấy qua sông Đông. Theo tôi thì cái chuyện xe tăng chỉ là chuyện bịa? Chúng nó bàn tán về xe tăng đã lâu lắm rồi…

Trong phòng lặng đi một lúc lâu.

Kopylov cởi khuy chiếc áo quân phục cổ bẻ màu nâu của sĩ quan, chống hai bàn tay lên cặp má phinh phính mọc lồm xồm những đám râu màu hạt dẻ cứng như rễ tre. Vẻ mặt đăm chiêu, hắn nhai nhat rất lâu mẩu thuốc lá đã tắt ngấm. Hai con mắt

đen, tròn xoe, rất xa tinh mũi của hắn nheo nheo một cách mệt mỏi, khuôn mặt đẹp trai tiều tụy hẳn đi vì những đêm không ngủ.

Trước kia Kopylov vốn là giáo viên trong một trường nhà chung của giáo khu, cứ chủ nhật lại đến chơi nhà bọn lái buôn trong thị trấn, đánh xtu-con-ca với vợ và đánh prê-phê-ran-xơ với chồng, mỗi ván chỉ đặt rất ít tiền. Hắn chơi ghi-ta rất giỏi và là một thanh niên vui nhộn, hồ hởi. Rồi hắn lấy một cô giáo trẻ và chưa biết chừng sẽ cứ sống mãi như thế trong thị trấn cho đến khi về hưu. Nhưng khi chiến tranh bùng nổ hắn bị gọi ra lính. Sau khi tốt nghiệp trường *Yunke*, hắn bị đưa sang Mặt trận MiềnTây tới một trung đoàn Cô-dắc. Chiến tranh đã chẳng thay đổi gì tính tình cũng như cái dáng dấp con người của Kopylov. Trong cái thân hình béo lùn, trong cách đeo gươm của hắn, trong cả lối hắn nói năng với cấp dưới đều toát ra một cái gì hoàn toàn vô thưởng vô phạt, chẳng quân sự chút

nào.

Giọng nói của hắn thiếu hẳn cái âm sắc kim khí lanh lảnh cần có khi ra lệnh, Trong khi nói chuyện hắn không có cái lối diễn đạt vắn tắt khô khan của tầng lớp quân nhân. Bộ quân phục sĩ quan trên người hắn bao giờ cũng rộng thùng thình. Ba năm sống trên mặt trận vẫn chưa làm cho hắn có được một tư thế quân nhân chỉnh tề đĩnh đạc.

Ở hắn bất kỳ cái gì cũng đều chứng tỏ một con người ngẫu nhiên rơi vào chiến tranh. Nom hắn giống một anh chàng "xi vin" phát phì cải trang làm sĩ quan hơn là một tên sĩ quan chính cống. Tuy vậy bọn Cô-dắc vẫn kính trọng hắn, lời hắn nói được lắng nghe trong các cuộc hội nghị tham mưu và những tên chỉ huy của quân phiến loạn rất quý hắn vì đầu óc hắn tỉnh táo sáng suốt, tính hắn dễ dãi nhường nhịn, không thích ra dáng vẻ, và lòng can đảm của hắn đã được tỏ rõ nhiều lần trong chiến đấu.

Trước Kopylov, trưởng ban tham mưu ở chỗ Grigori tà Krugiulin, một gã thiếu uý vô học và thiếu thông minh. Tên nầy đã bị giết trong một trận chiến đấu bên kia sông Tria. Sau khi lên nắm ban tham mưu, Kopylov đã điều hành công việc một cách khéo léo, thận trọng và thông minh. Hắn ngồi lì trong ban tham mưu nghiên cứu các kế hoạch chiến đấu một cách có lương tâm cũng như xưa kia hắn chữa bài cho học sinh, nhưng khi cần thiết, vừa có lệnh của Grigori là hắn quẳng ban tham mưu đấy, để lên ngựa, nắm quyền chỉ huy một trung đoàn, lôi trung đoàn dó xông lên chiến đấu.

Hồi đầu, đối với tên trưởng ban tham mưu mới, Grigori không phải không có định kiến, nhưng hai tháng sau chàng đã hiểu sâu hơn về hắn và một hôm chàng đã nói thẳng với hắn sau một trận chiến đấu: "Kopylov ạ mình đã có những ý nghĩ rất tồi về cậu, nhưng bây giờ mình đã thấy rằng

mình nhầm. Chỉ có thế thôi, cậu hãy thứ lỗi cho mình". Kopylov chỉ mỉm cười, không nói gì cả, nhưng thật ra mấy lời nhận lỗi có phần thô bạo của Grigori đã làm hắn hả lòng hả dạ.

Không hiếu danh, cũng không có những quan điểm chính trị dứt khoát Kopylov coi chiến tranh chỉ như một điều bất hạnh không thế nào tránh được, song hắn cũng không mong chờ chiến tranh chấm dứt. Ngay lúc nầy hắn cũng hoàn toàn không nghĩ gì tới diễn biến của trận chiến đấu đánh chiếm Ust-Medvediskaia, mà chỉ nhớ tới những người trong gia đình và cái thị trấn chôn nhau cắt rốn của hắn. Hắn cứ nghĩ thầm, bây giờ mà được chuồn về nhà, nghỉ phép chừng tháng rưỡi thì thú biết bao…

Grigori nhìn Kopylov giờ lâu rồi đứng dậy:

- Thôi các thầy quyền ngự lâm, chúng ta giải tán về đi ngủ thôi.

Bọn mình chẳng cần phải đau đầu suy nghĩ về

chuyện đánh chiếm Ust-Medvediskaia làm gì. Bây giờ đã có các ông tướng tính toán và quyết định thay cho chúng ta rồi. Ngày mai chúng ta sẽ đến chỗ Fitkhelaurov để hắn mở mắt cho những thằng khốn khổ như chúng ta… Còn về chuyện trung đoàn Hai thì mình nghĩ như thế nầy: trong lúc quyền hành vẫn còn trong tay chúng ta, ngay hôm nay phải cách chức trung đoàn trưởng Dudarev, tước hết quân hàm, huân chương…

- Và cả suất cháo. - Ermakov nói xen vào.

- Không, đừng có đùa, - Grigori nói tiếp, - ngay hôm nay phải cho hắn xuống làm đại đội trưởng và cử Kharlampi chỉ huy thay. Ermakov ạ, cậu vù ngay đến đấy đi, cậu nhận lấy trung đoàn và sáng mai chờ lệnh của chúng mình. Mệnh lệnh cách chức Dudarev, Kopylov sẽ viết ngay bây giờ, cậu hãy mang theo. Như mình thấy, Dudaev không thể làm nổi công việc nầy đâu. Hắn chẳng hiểu quỷ quái gì cả, không khéo lại làm cho anh em Cô-dắc

giơ đầu chịu báng lần nữa. Cái lối đánh đấm của bộ binh nó đòi hỏi… Nếu thằng chỉ huy có một đầu óc ngu xuẩn thì rất dễ đưa con nhà người ta tới chỗ chết.

- Đúng đấy. Tôi tán thành việc thay Dudarev. - Kopylov nói.

- Còn cậu thì thế nào. Ermakov cậu phản đối à? - Grigori nhìn mặt Ermakov thấy hắn có vẻ không vừa ý bèn hỏi.

- Không mà, tôi có gì đâu. Tôi động đậy lông mày một chút cũng không được hay sao?

- Thế thì càng tốt. Ermakov không phản đối rồi. Riaptrikov sẽ tạm thời nắm trung đoàn kỵ binh của cậu ấy. Thôi viết ngay đi, ngài Mikhailo Grigorieevich, viết xong mệnh lệnh rồi vào mà đánh một giấc đến sáng. Chúng ta sẽ tới gặp cái ông tướng ấy. Chúng mình sẽ mang theo bốn liên lạc.

Kopylov ngạc nhiên giương cao hai hàng lông

mày.

- Đem chúng nó đi nhiều thế làm gì?

- Cho ra vẻ một chút! Chúng mình đâu phải là những thằng ngốc nghếch ngu xuẩn, chẳng gì cũng chỉ huy một sư đoàn. - Grigori mỉm cười châm biếm, ngọ nguậy hai vai, khoác đại khái chiếc áo ca-pốt rồi bước ra ngoài cửa.

Chàng trải một tấm áo ngựa, không tháo ủng mà cũng chẳng bỏ áo *ca-pốt*, nằm ngủ ngay dưới hiên nhà kho. Ngoài sân, bọn liên lạc vẫn còn làm ồn ào rất lâu. Ở một chỗ nào đó gần đấy, vài con ngựa thở phì phì và nhai thóc đều đều. Nồng nặc mùi phân khô và mùi đất bị nắng ban ngày hun nóng còn chưa nguội. Những tiếng nói tiếng cười của bọn liên lạc vẳng đến tai Grigori trong lúc chàng đã thiu thiu. Chàng nghe thấy một gã, giọng có vẻ còn trẻ, vừa thắng yên con ngựa, vừa thở dài nói:

- Chà anh em ạ, sống như thế nầy mà cũng gọi là

sống à? Đêm hôm khuya khoắt thế nầy cũng vẫn phải mang công văn đi, chẳng được ngủ ngáy, cũng chẳng có phút nào yên ổn… Nhưng có đứng yên không, đồ quỷ sứ? Cái chân! Cái chân, bảo mày kìa?

Một tên khác khẽ hát bằng một giọng trầm trầm, khàn khàn như bị cảm lạnh:

Chán ngấy đời lính

Toàn thân buồn phiền

Đã vì mày cưỡi chết bao ngựa chiến…

Rồi hắn chuyển ngay sang một giọng van lơn liến thoắng rất ăn người:

- Prokho nầy, cho mình dúm thuốc cuốn một điếu nào? Cậu thật là một thằng vắt cổ chầy ra nước? Cậu quên rằng hồi ở gần Belavin mình đã cho cậu một đôi giầy da của bọn Hồng quân rồi à? Cậu lỗi thật đấy? Một thằng khác mà được đôi giầy thì có lẽ suốt đời không quên đâu, còn cậu thì một điếu thuốc cũng chẳng chịu nhả ra?

Có tiếng hàm thiếc lách cách trên răng ngựa. Con ngựa thở dài, tiếng thở như rút từ trong ruột ra. Rồi nói cất bước, bốn vó đập khô khan trên chất đất khô, rắn như đá. "Đứa nào cũng nói đến chuyện đó… Chán ngấy đời lính, toàn thấy buồn phiền", - Grigori mỉm cười thầm nhẩm lại câu hát rồi lại thiếp đi ngay. Chàng vừa chợp mắt thì nằm mơ ngay một giấc mà trước kia chàng đã có lần mới thấy rồi: những tuyến tản khai của Hồng quân đang tiến trong những đám rạ cao trên cánh đồng nâu nâu. Tuyến tản khai đầu tiên kéo dài vô tận, nhìn đến đâu cũng vẫn còn. Phía sau vẫn còn sáu bảy tuyến nữa. Bên tấn công tiến tới mỗi lúc một gần trong bầu không khí chết lặng nặng nề. Những hình người đen đen mỗi lúc một to dần và cuối cùng đã thấy những người lính đội mũ có tai, miệng mở hoác nhưng không kêu lên tiếng gì cả, đang cầm ngang cây súng trường, vừa chạy vừa vấp chân. Họ chạy mãi, chạy mãi và đã tới tầm

bắn. Nằm trong một dãy chiến hào nông hoen hoẻn, Grigori liên tiếp kéo quy-lát nổ súng rất nhanh. Những phát đạn của chàng làm những chiến sĩ Hồng quân ngãn vật ra. Chàng nhét một kẹp đạn mới vào súng và đưa mắt nhìn quanh trong một giây và thấy bọn Cô-dắc đang nhảy ra từ những dãy chiến hào bên cạnh. Chúng quay đầu chạy bán sống bán chết, mặt méo xệch vì kinh hoàng. Grigori nghe thấy tiếng tim mình đập một cách khủng khiếp. Chàng kêu lên: "Bắn đi chứ! Lũ khốn kiếp! Chạy đi đâu? Đứng lại, không chạy nữa? Chàng cố hết sức gào thật to, nhưng giọng chàng lại yếu lạ lùng, chỉ hơi nghe thấy. Bản thân chàng cũng bị cái sợ xâm chiếm? Chàng cũng nhảy chồm dậy, và khi đã đứng lên rồi, chàng nổ súng lần cuối cùng vào một chiến sĩ Hồng quân đã có tuổi, da mặt ngăm ngăm, đang lầm lì chạy thẳng tới trước mặt mình, và thấy rằng mình bắn trượt. Người chiến sĩ Hồng quân có bộ mặt gan lì

sôi nổi và nghiêm nghị. Anh ta chạy nhẹ nhàng, hai chân gần như không chạm đất, lông mày giương lên, mũ hất ra sau gáy, tà áo ca-pốt vén sang hai bên. Trong khoảnh khắc nào đó, Grigori liếc nhìn kẻ địch đang chạy tới, thấy một cặp mắt long lanh, hai gò má nhợt nhạt, bộ râu mới mọc loăn xoăn, chàng thấy hai cái ống ủng vừa rộng vừa ngắn, con mắt đen ngòm của nòng súng hơi chúc xuống và trên đầu súng còn có cái mũi lưỡi lê sẫm sẫm đưa đi đưa lại đều đặn theo nhịp bước chân. Grigori xâm chiếm bởi một nỗi kinh hoàng không thể giải thích nổi. Chàng kéo khoá hậu của khẩu súng trường nhưng không kéo được: nó bị hóc. Trong cơn tuyệt vọng, Grigori đập bừa cái khoá hậu vào đầu gối, nhưng chẳng có kết quả gì! Lúc nầy người chiến sĩ Hồng quân chỉ còn cách chừng năm bước. Grigori quay đầu chạy. Trước mặt chàng trên khắp cánh đồng nâu nâu trơ trụi đều đầy những tên Cô-dắc đang bỏ chạy.

Grigori đã nghe thấy sau lưng tiếng thở nặng nề của kẻ địch đuổi theo mình, nghe thấy tiếng chân hắn chạy rầm rập vang rất to, nhưng chẳng làm thế nào chạy nhanh hơn. Chàng phải cố gắng một cách khủng khiếp mới có thể bắt hai cái chân bất lực chỉ muốn khuỵu xuống phải chạy nhanh hơn. Cuối cùng chàng chạy tới một nơi nghĩa địa âm u, gần hoàn toàn đổ nát, nhảy qua một dãy hàng rào xiêu vẹo, chạy len lỏi giữa những nấm mồ đã lún dụi, những cây thánh giá và những cái miếu nghiêng ngả. Chỉ cần cố gắng thêm một chút là có thể chạy thoát. Nhưng tiếng chân thình thịch phía sau nghe mỗi lúc một to hơn, vang hơn. Hơi thở nóng rực của kẻ đuổi theo Grigori như làm cổ chàng cháy bỏng và trong khoảnh khắc ấy, chàng cảm thấy như mình đã bị kẻ kia túm chặt lấy đai áo và vạt áo *ca-pốt*. Grigori kêu lên một tiếng khản đặc rồi tỉnh dậy. Chàng đang nằm ngửa, hai chân bị đôi ủng quá chật bó chặt, tê dại. Mồ hôi

lạnh ngắt toát ra trên trán, toàn thân đau dần như vừa bị một trận đòn hội chợ. "Chà cái anh nầy, mẹ khỉ…" - Chàng nói giọng khàn khàn và sung sướng lắng nghe giọng nói của chính mình song vẫn còn chưa tin rằng tất cả những điều mình vừa thấy chỉ là một giấc mộng. Sau đó chàng xoay mình nằm nghiêng, kéo tà áo ca-pốt lên trùm đầu và nghĩ thầm: "Đáng là cứ để nó xông tới, tránh miếng đòn của nó, đánh báng súng cho nó ngã xuống, rồi hãy chạy…". Chàng suy nghĩ một lát về giấc mơ mà mình vừa thấy lần thứ hai, trong lòng bồi hồi sung sướng vì tất cả những điều đó chỉ là một cơn ác mộng và thực tế tạm thời còn chưa có điều gì đe doạ mình. "Kỳ quặc thật, tại sao trong một giấc mộng mọi chuyện diễn ra khủng khiếp gấp mười lần trong đời sống như thế nhỉ? Suốt đời mình chưa từng có một mẻ sợ như thế bao giờ, dù cho mình đã gặp phải bao nhiêu khó khăn gian nan rồi!" - Chàng duỗi hai cái chân

tê dại một cách khoái trá, nghĩ thầm và ngủ thiếp đi.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 195

Phần 7

Trời vừa rạng thì Kopylov đánh thức chàng dậy.

- Dậy đi thôi, đã đến lúc sửa soạn lên ngựa thì vừa? Mệnh lệnh là sáu giờ phải có mặt đấy.

Tên tham mưu trưởng vừa cạo râu xong, hắn đã đánh ủng và mặc một chiếc áo quân phục cổ bẻ nhầu nát nhưng sạch sẽ. Xem ra hắn cũng có lo đến muộn: cặp má phinh phính của hắn bị sướt hai vết dao cạo. Trên toàn bộ dáng dấp con người của hắn thấy hiện lên một vẻ tự nhiên nghiêm chỉnh bảnh bao trước kia đâu có thể nhận thấy ở hắn.

Grigori nhìn Kopylov từ chân lên đầu như có ý chỉ

trích. Chàng nghĩ thầm: "Hôm nay anh chàng lại làm dáng làm đỏm đến thế nầy. Xem ra hắn cũng không muốn ra mắt ông tướng một cách lùi xùi."
Tựa như theo dõi được các ý nghĩ trong đầu óc Grigori, Kopylov nói:
- Đến đấy mà ăn vận bừa bãi dơ dáy thì cũng không tiện. Cả anh, tôi cũng khuyên nên sửa sang con người cho chỉnh tề một chút.
- Như thế nầy cũng được rồi! Grigori vươn vai, lẩm bẩm. - Thế cậu bảo rằng có lệnh sáu giờ phải có mặt à? Chúng nó bắt đầu ra lệnh cho mình với cậu rồi phải không?
Kopylov nhún vai khẽ cười;
- Thời thế mới thì bài hát cũng phải mới. Tính theo cấp bậc thì chúng mình là những kẻ phải phục tùng. Fitkhelaurov là một cấp tướng, ông ta đâu ở vào cái thế phải đến gặp chúng ta.
- Đúng như thế đấy. Muốn có cái gì thì đã có được cái ấy rồi đấy.

Grigori nói rồi đi ra giếng lau rửa.
Mụ chủ nhà chạy vào trong nhà, lấy ra một chiếc khăn bông sạch, cúi chào đưa cho Grigori. Grigori dùng một đầu khăn cọt sát một cách tức tối bộ mặt đỏ như gạch bị nước lạnh làm cho nóng bỏng.
Chàng thấy Kopylov bước tới, bèn bảo hắn:
- Đúng là thế đấy, nhưng có một điều là các ngài tướng lĩnh còn phải nghĩ tới chuyện khác nữa: từ cách mạng tới nay, nhân dân đã đổi khác rồi! Nhưng các ông ấy vẫn cứ dùng cái thước cũ mà đo. Cái thước ấy sẽ gẫy lúc nào không biết cho mà xem… Các ông ấy chuyển hướng còn ì ạch lắm. Phải lấy dầu bánh xe bôi vào óc các ông ấy cho khỏi rít mới được!
- Như thế là anh định nói về chuyện gì vậy? - Kopylov hỏi một cách lơ đãng và thổi một cọng rác trên tay áo.
- Về chuyện tất cả bọn họ đều đang đi lạc theo con đường cũ. Như mình đây đã kiếm được cái quân

hàm sĩ quan từ cuộc chiến tranh chống Đức. Đã đổ máu ra để đổi lấy nó đấy! Nhưng mình lọt vào giới sĩ quan thì cũng chẳng khác gì bước trong nhà ra ngoài trời giữa lúc băng giá mà chỉ mặc độc một chiếc quần lót. Cái lạnh buốt toát ra từ người chúng nó thấm vào mình, làm mình rùng cả lưng? - Grigori căm phẫn long lanh hai con mắt và giật giọng to tiếng lúc nào không biết.

Kopylov đưa mắt nhìn quanh có vẻ bực mình, hắn khẽ nói:

- Anh nói khẽ một chút, bọn liên lạc nghe thấy đấy.

- Một câu hỏi tự nhiên phải được đặt ra: tại sao lại như thế? - Grigori hạ thấp giọng nói tiếp. - Chính là vì đối với họ mình là một con quạ trắng. Họ thì có hai bàn tay, còn mình chỉ có hai cái vó ngựa do những vết chai sần cộm lại từ trước! Chân họ đi đứng cứ nhẹ như không, còn mình thì hễ quay đi quay lại là vướng vào đủ mọi thứ. Người họ nặc

mùi xà phòng thơm và đủ mọi thứ pom-mát của đàn bà, còn mình thì chỉ có mùi nước đái ngựa và mồ hôi ngựa. Tất cả bọn họ đều được học hành tử tế, còn mình thì trầy trật mãi mới tốt nghiệp được trường nhà chung. Mình khác họ từ đầu đến gót. Duyên cớ tất cả là như thế đấy! Vì thế hễ ở chỗ họ ra, là mình cảm thấy hoàn toàn thua kém, cứ như có một cái mạng nhện vướng trên mặt, ngứa ngáy khó chịu một cách khủng khiếp, chỉ muốn tắm rửa ngay cho nó hết mùi.

Grigori ném chiếc khăn mặt lên cái khung gỗ quanh giếng rồi chải đầu bằng một mảnh lược xương. Vừng trán không bị rám nắng nổi bật trên khuôn mặt xạm đen của chàng.

- Họ không muốn hiểu rằng tất cả những cái gì của cái thời xứa kia đều đổ bà nó cả rồi! - Grigori càng nói khẽ hơn. - Họ tưởng rằng chúng ta được nặn ra bằng một thứ bột khác, và những con người không có nhiều chữ nghĩa, những kẻ xuất thân từ đám

dân thường đều chỉ như loài trâu loài ngựa. Họ tưởng rằng trong công việc nhà binh mình hoặc một anh chàng nào khác như mình không thể hiểu biết được bằng họ. Nhưng ở bên bọn Đỏ thì những con người như thế nào làm chỉ huy? Budionnyi đã từng làm sĩ quan chưa? Một bàn tay quản của quân đội cũ, chẳng phải hắn đã nện cho bươu đầu sứt trán các ông tướng trong bộ tổng tư lệnh hay sao? Chẳng phải vì hắn mà các trung đoàn sĩ quan cứ giậm chân tại chỗ hay sao? Guxensikov là ông tướng thiện chiến nhất, nổi tiếng nhất trong đám tướng lĩnh Cô-dắc thế mà mùa đông vừa qua chẳng phải ông ta đã phải cưỡi ngựa chạy bán sống bán chết khỏi Ust-Medvediskaia với độc một bộ đồ lót đấy hay sao? Thế cậu có biết người nào đã đuổi cho ông tướng ấy chạy tóe khói như thế hay không? Một anh chàng thợ nguội nào đó ở Moskva, trung đoàn trưởng một trung đoàn Hồng quân. Sau đó bọn tù binh có cho mình biết về anh

ta. Những điều đó cần phải hiểu mới được! Còn những thằng sĩ quan ít chữ nghĩa như chúng ta, chẳng nhẽ trong cuộc bạo động chúng ta đã chỉ huy bọn Cô-dắc tồi lắm hay sao? Thử hỏi các ông tướng ấy có giúp đỡ chúng ta được nhiều lắm không?

- Họ đã giúp đỡ không ít đâu. - Kopylov trả lời giọng ra vẻ thâm thuý.

- Ừ có thể là họ đã có giúp Kudinov, nhưng mình đã tiến quân, đã nện bọn Đỏ mà chẳng được ai giúp đỡ, chẳng nghe theo lời khuyên của người nào khác.

- Như vậy là thế nào: anh phủ nhận tác dụng của khoa học trong các vấn đề quân sự à?

- Không, mình không phủ nhận khoa học. Song người anh em ạ, đó không phải là điều chủ chốt trong chiến tranh đâu.

- Thế là cái gì, anh Pantelevich?

- Là lý tưởng làm mục đích cho chiến tranh.

- Chà đây lại là một chuyện khác… - Kopylov mỉm cười có ý đề phòng và nói - Đương nhiên như thế rồi… Trong vấn đề nầy, tất nhiên lý tưởng là điều chủ chốt. Chỉ kẻ nào biết chắc chắn rằng mình chiến đấu vì mục đích gì và tin tưởng vào sự nghiệp của mình thì mới có thể chiến thắng. Cái chân lý ấy nó cổ kính chẳng kém gì trái đất nầy; và nếu anh tưởng rằng anh đã phát hiện ra nó thì hoàn toàn không đúng đâu. Tôi bảo vệ cái cũ, cái thời tươi đẹp xưa kia. Nếu không tôi đã chẳng buồn động ngón tay để đi đến không biết nơi nào và đánh đấm chẳng biết để làm gì nữa. Tất cả những ai đi cùng đường với chúng ta đều là những con người dùng sức mạnh của vũ khí để bảo vệ các đặc quyền đặc lợi trước kia của mình, để trấn áp đám dân chúng nổi loạn. Và trong số những kẻ đi trấn áp ấy có cả tôi và anh. Nhưng anh Grigori Pantelevich ạ, từ lâu tôi đã để ý nhìn các việc làm của anh, nhưng chẳng làm thế nào hiểu anh

được…
- Rồi sau nầy cậu sẽ hiểu. Ta đi đi thôi. - Grigori nói rồi bước về phía nhà kho.
Người chủ nhà muốn lấy lòng Grigori, cứ theo dõi từng cửa chỉ của chàng. Mụ hỏi:
- Có lẽ ngài dùng ít sữa chăng?
- Cám ơn bà mẹ, chẳng làm gì có thì giờ ăn sữa đâu. Để lần khác vậy!
Prokho Zukov đứng bên cạnh nhà kho đang cầm một bát sữa chua ăn lấy ăn để. Thấy Grigori tháo ngựa, hắn cũng chẳng buồn chớp mắt, chỉ đưa tay áo lên chùi mép và hỏi:
- Anh đi có xa không? Có cần tôi đi với không?
Grigori tức sôi lên. Chàng nói với một vẻ giận dữ lạnh như tiền:
- Đồ ôn dịch nầy, trong đầu óc có được những gì, không hiểu công tác phải làm gì à? Tại sao lại buộc mõm ngựa lên thế nầy? Đứa nào có nhiệm vụ mang ngựa cho tao hử? Chỉ được cái ăn như

thần trùng. Hốc mãi mà chưa phễnh bụng à? Thôi quẳng cái muỗng đi! Không còn biết kỷ luật nữa à? Đồ quỷ, đồ khốn kiếp!

- Nhưng tại sao anh lại tự nhiên hoá điên hoá ngộ lên như thế? - Sau khi đã ngồi vững vàng trên yên, Prokho làu bàu, giọng bực bội. Chẳng có chuyện gì mà cũng gào lên. Làm như ông lớn ấy không bằng! Thế trước khi lên đường tôi ăn qua một miếng cũng không được hay sao? Sao thế, có gì mà anh ầm ĩ lên như thế hử?

- Vì cậu có thể làm mình mất đầu được đấy, đồ ruột lợn? Cậu nói năng với mình như thế đấy hử? Bây giờ chúng mình đi gặp một ông tướng đây, vì thế cậu hãy liệu cái thần hồn! Nếu không cứ quen cái thói suồng sã bừa bãi? Mình là thế nào đối với cậu hử? Đi lui về phía sau năm bước! Grigori vừa ra lệnh vừa cho ngựa ra khỏi cổng.

Prokho và ba gã liên lạc kia ghìm ngựa một chút. Grigori cưỡi ngựa bên cạnh Kopylov, tiếp tục câu

chuyện đang nói dở. Chàng hỏi bằng một giọng châm biếm:

- Thế nào, như vậy thì có điều gì mà cậu còn chưa hiểu? Có lẽ mình phải nói rõ cho cậu biết mới được.

Kopylov không chú ý tới tính chất châm biếm trong giọng nói và hình thức của câu hỏi. Hắn trả lời:

- Tôi không nắm được lập trường của anh trong công việc mà chúng ta đang làm, vấn đề là như thế đấy! Một mặt thì anh chiến đấu để bảo vệ cái cũ, như mặt khác anh lại có phần, tôi xin lỗi vì nói năng gay gắt, lại có phần hao hao như một tên Bolsevich ấy.

- Mình Bolsevich ở chỗ nào? - Grigori cau mày, dướn mạnh một cái để ngồi lại trên yên.

- Tôi không nói là Bolsevich, mà nói có phần hao hao như một tên Bolsevich.

- Cũng thế cả thôi. Nhưng ở chỗ aao? Mình hỏi

cậu ở chỗ nào?

- Cứ xem ngay những lời anh nói về giới sĩ quan và thái độ của họ đối với anh cũng đã rõ. Vậy anh muốn gì về phía những con người ấy? Đích xác anh muốn như thế nào? - Kopylov mỉm một nụ cười đôn hậu, vừa nghịch nghịch cái roi ngựa vừa hỏi vặn. Hắn ngoái nhìn mấy gã liên lạc thấy bọn kia đang tranh cãi sôi nổi không biết về chuyện gì bèn nói to hơn - Anh cảm thấy bị xúc phạm vì họ không tiếp nhận anh vào trong bọn họ như một kẻ bình đẳng, vì họ có thái độ kẻ cả đối với anh. Nhưng đứng trên quan điểm của họ thì họ đúng, đó là điều cần phải hiểu. Thật ra tuy anh cũng là sĩ quan, nhưng một sĩ quan rơi vào giới sĩ quan một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Dù có đeo những cái lon sĩ quan, nhưng xin anh thứ lỗi cho, anh vẫn cứ là một gã Cô-dắc thô lỗ. Anh không biết cách đi đứng nói năng lịch sự, lời nói thì vừa sai vừa thô bạo. Anh thiếu tất cả các đức tính mà một con

người có học vấn cần phải có. Chẳng hạn như đáng lẽ dùng khăn tay như tất cả những người có văn hoá thường làm, anh lại sỉ mũi bằng hai ngón tay. Trong khi ăn anh không chùi tay vào ống ủng thì cũng chùi lên tóc. Sau khi tắm xong anh không ngại lau mặt bằng một tấm áo ngựa, móng tay thì lấy răng cắn hoặc cắt bằng mũi gươm. Lại còn một chuyện nầy hay hơn nữa: anh còn nhớ không, mùa đông năm ngoái, một lần ở Karghinskaia, hôm ấy có mặt tôi, anh đã nói chuyện với một người phụ nữ trí thức, có chồng bị bọn Cô-dắc bắt, và anh đã cài khuy quần ngay trước mặt người ta…

- Như thế tức là mình cứ để quần như vậy không cài thì đúng hơn hay sao? - Grigori hỏi với một nụ cười âm thầm.

Hai người cho ngựa đi sát bên nhau. Grigori liếc nhìn Kopylov, chàng nhìn khuôn mặt hồn hậu của hắn và trong khi nghe hắn nói, trong lòng không

khỏi cảm thấy chua chát.

- Vấn đề không phải là ở chỗ đó! - Kopylov cau mày kêu lên, giọng bực bội. - Nhưng sao anh lại có thể tiếp một người phụ nữ với hai chân không giầy không ủng, trên mình chỉ có độc một cái quần? Ngay đến cái áo quân phục cổ đứng, anh cũng chẳng buồn khoác thêm lên vai nữa. Chuyện ấy tôi còn nhớ rành rành? Tất cả những điều đó tất nhiên chỉ là chuyện lặt vặt, song cũng đủ chứng minh rằng anh là một con người… Nhưng nói với anh thế nào bây giờ…

- Cậu cứ nói đi, nói toạc móng heo càng tốt!

- Được là một con người hết sức bất nhã. Còn cách nói năng của anh thì như thế nào? Thật là khủng khiếp! Đáng nói "trú xá", anh lại nói "trúc xá"; đáng nói "triệt binh", anh lại nói "trật binh"; đáng nói "tựa hồ", anh nói "tựa hào"; đáng nói "pháo binh", anh lại nói "phá binh". Và cũng như mọi con người thiếu chữ nghĩa khác, anh thích

dùng từ ngữ nước ngoài thật kêu với một sự ham mê không thể nào giải thích được, anh dùng các từ ngữ ấy cả lúc đáng dùng lẫn lúc không đáng dùng, mà nói thì sai chệch một cách khó tưởng tượng. Trong các cuộc hội nghị tham mưu, khi trước mặt anh có những anh chàng nói lên những thuật ngữ chuyên môn quân sự, chẳng hạn như "phối trí binh lực", "cường tập độ hà", "bộ thự tác chiến", "mật binh" vân vân, thì anh nhìn những người nói như thế với con mắt thán phục, tôi còn có thể nói là ghen tị nữa là khác.

- Chà chuyện nầy thì đúng là cậu nói láo rồi! - Grigori kêu lên, vẻ mặt chàng bỗng trở nên linh lợi vui vẻ. Chàng vuốt ve đám lông giữa hai cái taỉ con ngựa, gãi gãi làn da ấm và mịn như lụa dưới cái bờm của nó và bảo - Được, cậu cứ tiếp tục chỉ trích sư đoàn trưởng của cậu đi!

- Anh hãy nghe tôi, có gì mà chỉ với trích? Và anh cũng cần phải thấy rõ ràng về mặt ấy anh là một

kẻ không may. Thế mà anh còn bực mình cho rằng giới sĩ quan không đối xử với anh như với một kẻ bình đẳng? Trong các vấn đề lịch sử và văn hoá thì quả thật anh chỉ là một cái nút bấc!

Kopylov buột miệng nói ra một lời xúc phạm như thế, bất giác hoảng lên. Hắn biết rằng Grigori thường không tự chủ được như thế nào những khi chàng phát khùng, vì thế hắn sợ chàng sắp nổi nóng, nhưng sau khi liếc nhanh mắt nhìn Grigori, hắn lập tức yên tâm: Grigori ngửa hẳn người trên yên, cười không ra tiếng, hai hàm răng trắng xoá loá nhe ra dưới hàng ria. Kết quả của những lời Kopylov vừa nói quá bất ngờ đối với chính hắn, và cái cười của Grigori quá dễ lây, vì thế hắn cũng phá lên cười và nói:

- Anh xem đấy, một con người có lý trí, một kẻ bình thường nào khác nghe thấy một lời nhận xét như thế thì khóc lên được, thế mà anh anh lại hí lên như con ngựa… Chà, anh chẳng phải là một

con người kỳ quặc thì là gì?
- Thế cậu bảo mình là một cái nút bấc à? Quỷ tha ma bắt cậu đi - Grigori cười hết cơn rồi nói. - Mình cũng chẳng muốn học các cách cư xử với cái lịch sự của các cậu làm gì. Mình trở về với mấy con bò thì những của đó sẽ chẳng dùng được vào việc gì. Nếu Chúa che chở, nếu mình còn sống thì trong khi giao thiệp với mấy con bò, mình sẽ không rạp đầu chào rồi mới nói với chúng nó: "Chao ôi, xin ngài thứ lỗi cho, ngài bò hói? Xin ngài thứ lỗi cho, ngài bò lang! Các ngài cho phép tôi sửa lại cái ách cày trên vai các ngài nhé! Kính thưa ngài, ngài bò giống, tôi cung kính xin ngài làm ơn đừng ra khỏi luống cày! "Đối với chúng nó thì phải hết sức ngắn gọn: vắt-nrư. Toàn bộ cách phái trí đối với loài bò thì chỉ có thế thôi.
- Không phải là "phái trí" mà là "phối trí" - Kopylov sửa lại.
- Cũng được thôi, ừ thì phối trí. Nhưng có một

điều mình không đồng ý với cậu.

- Điều gì thế?

- Điều cậu bảo rằng mình là cái nút bấc. Ở với các cậu thì mình là một cái nút bấc, nhưng cứ chờ đấy, sau một thời gian, mình sang với bọn Đỏ thì ở bên chúng nó mình sẽ biến thành một hòn chì nặng cho mà xem. Đến lúc đó thì những thằng ăn bám có lễ độ, có học thức như các cậu chớ có chạm trán với mình? Mình sẽ móc linh hồn cùng với tim gan mề phổi của các cậu ra cho mà xem! - Grigori nói bằng một giọng nửa đùa nửa thật rồi thúc con ngựa, lập tức cho nó chuyển sang nước kiệu nhanh.

***

Buổi sáng trên vùng ven sông Đông hiện ra trong một bầu không khí tịch mịch dệt tinh vi như một tấm lụa, đến nỗi mỗi tiếng động dù trầm đến đâu cũng làm nó rách và gây những hồi âm. Chỉ có những con chim sơn ca và cun cút ngự trị trên

đồng cỏ, nhưng trong các thôn lân cận không ngừng vẳng ra những tiếng ầm ì trầm trầm thường kèm theo sự chuyển quân của những đơn vị quân đội lớn.

Bánh xe của những cỗ pháo và những hòm đạn kêu lạch xạch ở những chỗ ổ gà. Ngựa hí bên những giếng nước, những đại đội bộ binh hành quân qua, tiếng chân bước ràn rạt, nhẹ nhàng, ăn nhịp. Xe ngựa và xe bò của các đại đội vận tải chạy long xồng xộc chở vũ khí và đạn dược ra mặt trận. Mùi cháo lúa mì nấu nhừ, mùi thịt ninh với lá nguyệt quếvà mùi những chiếc bánh mới lấy trong lò ra xông lên ngọt ngọt chung quanh những chiếc xe nhà bếp dã chiến.

Ngày sát thị trấn Ust-Medvediskaia có những tiếng súng trường hai bên bắn nhau rất dữ, vài phát đạn pháo thưa thớt nổ bung ra một cách lười nhác, rất bang. Trận chiến đấu vừa mở màn.

Tướng Fitkhelaurov đang ăn sáng thì một tên phó

quan đứng tuổi mặt bự rượu, vào báo cáo:
- Sư đoàn trưởng sư đoàn Một của quân bạo động Melekhov và trưởng ban tham mưu sư đoàn Kopylov.
- Mời vào phòng tôi - Fitkhelaurov đưa bàn tay rất to đầy gân xanh đẩy cái đĩa đựng vỏ trứng, từ tốn uống một cốc sữa còn bốc hơi, gấp cẩn thận chiếc khăn ăn rồi bước ra khỏi bàn.
Thân hình hết sức to lớn, nhưng nặng nề và nhẽo nhợt do tuổi tác, nom hắn có vẻ cao tới mức khó tưởng tượng trong căn phòng Cô-dắc nhỏ xíu với cái cửa ra vào long cả đà ngang và những cửa sổ đóng kín mít. Viên tướng vừa đi vừa sửa lại cái cổ đứng của chiếc áo quân phục may rất vừa người, ho những tiếng rất vang, bước vào phòng bên. Hắn thấy Kopylov và Grigori đứng dậy bèn khẽ gật đầu chào nhưng không chìa tay ra, rồi ra hiệu mời hai người ngồi vào bàn.
Grigori đỡ gượm, nhẹ nhàng ngồi xuống mép một

chiếc ghế đẩu và liếc nhìn Kopylov.
Fitkhelaurov nặng nề ngồi phịch xuống, làm chiếc ghế dựa kiểu Viên kêu răng rắc. Hắn co cặp chân đài nghêu, đặt hai bàn tay to lù lù lên đầu gối, rồi bắt đầu nói bằng một giọng trầm khàn đặc:
- Thưa hai ngài sĩ quan, tôi mời hai ngài đến để chúng ta nhất trí với nhau về một số vấn đề… Cái lề thói du kích của thời kỳ bạo động đã chấm dứt rồi! Các đơn vị của các ngài không còn tồn tại như những thể hoàn chỉnh độc lập nữa rồi, mà thật ra, các đơn vị đó cũng chưa bao giờ là những thể hoàn chỉnh. Chỉ là những sự bày đặt tưởng tượng thôi. Các đơn vị đó sẽ sát nhập vào Quân đội sông Đông. Chúng ta sẽ chuyển sang tấn công một cách có kế hoạch. Đã đến lúc cần phải nhận thức thấy tất cả những điều đó và phục tùng vô điều kiện mệnh lệnh của hộ chỉ huy tối cao. Xin các ngài hãy trả lời vì sao hôm qua trung đoàn bộ binh của các ngài không chi viện cho tiểu đoàn đột kích.

Tại sao trung đoàn ấy từ chối không tấn công tuy đã có mệnh lệnh của tôi? Ai là người chỉ huy cái gọi là sư đoàn của các ngài?

- Tôi. - Grigori khẽ trả lời.

- Xin ngài làm ơn trả lời câu hỏi.

- Mãi hôm qua tôi mới trở về sư đoàn.

- Thế thì ngài đi đâu?

- Tôi tạt về thăm nhà.

- Giữa lúc đang chiến đấu mà sư đoàn trưởng lại tự cho phép mình về chơi nhà! Sư đoàn của ngài là một cái nhà thổ. Bừa bãi vô kỷ luật! Tồi tệ quá chừng! - Cái giọng trầm của viên tướng mỗi lúc một vang ồm ồm trong căn phòng chật hẹp. Ngoài cửa đã thấy mấy tên phó quan rón rén đi qua đi lại, chúng thì thào đưa mắt cười với nhau. Hai cái má của Kopylov mỗi lúc một trắng nhợt ra. Còn Grigori thì cứ nhìn bộ mặt đỏ tía và hai nắm tay phù thũng nắm chặt của viên tướng mà cảm thấy trong lòng mình đang sôi sục một cơn phẫn nộ

không thể nào ghìm nén được.

Fitkhelaurov bất thần nhảy lên một cách nhẹ nhàng rất là bất ngờ rồi nắm lấy lưng ghế quát lên:

- Các ngài không phải là một đơn vị quân đội mà là bây Xích vệ - lưu manh! Một đám rác rưởi bại loại chứ không phải là những người Cô-dắc! Ngài Melekhov, ngài không đáng chỉ huy một sư đoàn mà chỉ đáng làm cần vụ!… Đi mà đánh giầy đánh ủng! Ngài đã nghe thấy chưa? Tại sao mệnh lệnh không được chấp hành? Chưa họp mít-tinh có phải không? Chưa thảo luận có phải không? Các ngài hãy ghi nhớ cho kỹ: ở đây không có đồng chí với các ngài đâu, và chúng tôi không cho phép đem cái trật tự Bolsevich áp dụng ở đây đâu! Chúng tôi không cho phép đâu?

- Tôi xin ngài đừng quàng quạc lên với tôi? - Grigori đứng dậy, đưa chân gạt chiếc ghế đẩu ra rồi nói giọng âm thầm.

- Ngài nói cái gì hử? - Fitkhelaurov nhô hẳn người

ra qua mặt bàn, hỏi khàn khàn. Hắn tức quá giọng như bị nghẹn thở.

- Xin ngài đừng quàng quạc lên với tôi! - Grigori nhắc lại to hơn… Ngài đã triệu tập chúng tôi đến để giải quyết công việc… - Chàng nín lặng trong một giây, đưa mắt nhìn xuống rồi nói thêm bằng một giọng gần như thầm thì, nhưng mắt vẫn nhìn chằm chằm vào hai bàn tay Fitkhelaurov - Thưa quan lớn, nếu ngài tìm cách động đến tôi, dù chỉ bằng một ngón tay, tôi sẽ cho ngài một nhát gươm ngay tại chỗ?

Trong phòng chết lặng, nghe thấy rõ cả tiếng thở hổn hển của Fitkhelaurov. Không ai nói gì chừng một phút. Rồi có tiếng cánh cửa hơi cọt kẹt. Một tên phó quan hoảng hốt nhòm vào qua kẽ cửa.

Rồi cánh cửa khép vào vẫn nhẹ nhàng như lúc mở ra. Grigori vẫn đứng đấy tay không rời đốc gươm. Hai đầu gối Kopylov hơi run run, mắt hắn nhìn vơ vẩn một khoảng nào đó trên tường. Fitkhelaurov

nặng nề ngồi xuống ghế, húng hắng vài tiếng ho của người già rồi làu bàu:

- Chuyện hay thật! - Và hắn nói tiếp, giọng đã hoàn toàn bình tĩnh, nhưng mắt không nhìn Grigori - Mời ngài ngồi xuống. Chúng ta đã có một cơn nóng nảy và như thế cũng đủ rồi. Bây giờ thì xin ngài nghe đây: tôi ra lệnh cho ngài lập tức ném tất cả các đơn vị kỵ binh… nhưng ngài ngồi xuống đi nào!

Grigori ngồi xuống và đưa tay áo lên lau những giọt mồ hôi bất thần đổ ra đầm đìa trên mặt.

- Thế nầy nầy, ngài sẽ lập tức tung ngay tất cả các đơn vị kỵ binh vào khu vực đông-nam và sẽ tấn công ngay tức khắc. Cánh bên phải của ngài sẽ tiếp xúc với tiểu đoàn hai của trung tá Trumakov…

- Tôi sẽ không mang sư đoàn đến đấy. - Grigori nói bằng một giọng mệt mỏi rồi thọc tay vào túi quần lấy chiếc khăn tay. Chàng lau mồ hôi trán

một lần nữa bằng chiếc khăn tay thêu ren của Natalia, rồi nhắc lại - Tôi không đưa sư đoàn đến đấy đâu.

- Sao vậy?

- Việc điều động đòi hỏi nhiều thì giờ…

- Điều đó không liên can gì đến ngài. Tôi là người chịu trách nhiệm về kết quả của chiến dịch.

- Không, có liên can đấy, và chịu trách nhiệm không phải chỉ có một mình ngài…

- Ngài từ chối không chấp hành mệnh lệnh của tôi à? - Fitkhelaurov hỏi, giọng khàn hẳn đi. Rõ ràng hắn đã cố giữ bình tĩnh.

- Vâng.

- Trong hoàn cảnh như vậy, xin ngài lập tức trao lại ngay quyền chỉ huy sư đoàn? Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao mệnh lệnh của tôi đã không được chấp hành.

- Chuyện ấy thì tuỳ ngài hiểu thế nào cũng được, nhưng sư đoàn thì tôi không trao.

- Ngài muốn tôi hiểu ý ngài như thế nào?
- Hiểu như tôi đã nói với ngài! - Grigori hơi thoáng có nét cười.
- Tôi tước quyền chỉ huy của ngài! - Fitkhelaurov nói giật giọng, và ngay lúc đó Grigori đứng phắt dậy.
- Thưa quan lớn, tôi không chịu quyền chỉ huy của ngài!
- Nhưng cuối cùng ngài vẫn phải chịu quyền chỉ huy của một người nào chứ?
- Vâng, tôi phục tùng quyền chỉ huy của tư lệnh các lực lượng bạo động Kudinov. Còn đối với ngài, tôi thậm chí lấy làm ngạc nhiên khi nghe thấy ngài nói ra tất cả những điều vừa nãy… Trong lúc nầy tôi và ngài vẫn ngang quyền với nhau. Ngài chỉ huy một sư đoàn và tôi cũng vậy. Vì thế trong lúc nầy ngài đừng có quát tháo với tôi… Bao giờ tôi bị kéo xuống làm đại đội trưởng thì lúc đó sẽ tuỳ ý ngài. Nhưng để cho người ta

đánh mình thì… - Grigori giơ một ngón tay trỏ bẩn thỉu lên, rồi vừa mỉm cười vừa long lanh cặp mắt đầy tức tối, nói nốt -… ngay đến lúc đó tôi cũng không để cho người ta đánh đâu?

Fitkhelaurov đứng dậy, sửa lại cái cổ áo làm hắn tức thở, hơi nghiêng mình chào và nói:

- Chúng ta không còn có gì để nói với nhau nữa rồi. Ngài hành động như thế nào thì tuỳ ý ngài. Tôi sẽ lập tức báo cáo ngay lên bộ tư lệnh tập đoàn quân về tư cách của ngài và tôi dám bảo đảm với ngài rằng không cần chờ đợi lâu la mới thấy kết quả đâu. Toà án binh dã chiến của chúng ta hiện nay vẫn hoạt động đều.

Chẳng chú ý gì đến đôi mắt đầy tuyệt vọng của Kopylov, Grigori chụp chiếc mũ cát-két lên đầu, bước ra cửa. Ra tới ngưỡng cửa, chàng đứng lại nói:

- Ngài thấy cần phải báo cáo lên đâu thì cứ báo cáo, nhưng đừng có doạ dẫm tôi, tôi không phải là

một thằng có thể doạ được đâu… Và trong lúc nầy ngài chớ có động đến tôi. - Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi lại nói thêm - Nếu không tôi chỉ sợ anh em Cô-dắc của tôi sẽ cho ngài một trận… - Rồi chàng đóng cửa đánh sầm, lê gươm lách cách, bước những bước dài ra phòng ngoài.

Kopylov hốt hoảng ra theo. Hắn đuổi kịp chàng ở phòng ngoài.

- Anh điên mất rồi, anh Panteleevich? - Hắn nắm chặt hai tay một cách tuyệt vọng, khẽ nói.

- Ngựa đâu? - Grigori vo tròn cái roi ngựa trong tay, quát oang oang.

Như con quỷ dữ, Prokho ba chân bốn cẳng chạy ù tới trước thềm.

Sau khi ra khỏi cổng, Grigori ngoái nhìn lại. Chàng thấy ba gã liên lạc đang hối hả đỡ tên tướng Fitkhelaurov ngồi lên một con ngựa cao lớn, thắng một cái yên trang hoàng rất đẹp…

Đoàn người ngựa của Grigori lầm lì đi chừng nửa

vec-xta. Kopylov không nói gì vì hắn biết rằng bây giờ không phải là lúc Grigori sẵn sàng chuyện trò và trong lúc nầy mà tranh cãi với chàng thì không phải không nguy hiểm. Cuối cùng lại chính Grigori không nhịn được nữa:

- Sao cậu cứ câm như hến thế? - Chàng hỏi giọng gay gắt. - Cậu đến đây để làm gì hả? Đến làm người chứng kiến à? Cậu chơi cái trò giả câm giả điếc à?

- Chà, người anh em ạ, mà anh vừa diễn một tiết mục cũng đặc biệt đấy!

- Thế hắn không có tiết mục của hắn sao?

- Kể ra thì chính ông ấy cũng không đúng. Cái giọng ông ấy nói với chúng mình thật đáng phẫn nộ!

- Như thế mà bảo là hắn nói với chúng mình à? Ngay từ đầu hắn đã la lối, chẳng khác gì bị người ta chọc dùi vào đít ấy.

Nhưng cả anh thì cũng khiếp! Không phục tùng

một sĩ quan có cấp bậc cao hơn… Trong hoàn cảnh chiến đấu, việc đó, người anh em ạ…

- Chẳng sao cả, nhưng không phải là vấn đề ấy! Chỉ tiếc rằng hắn đã không giơ tay đánh mình! Nếu không mình đã cho hắn một nhát gươm vào giữa trán, cho cái sọ của hắn toác ra làm đôi.

- Dù không thế anh cũng không thể chờ đợi điều gì tốt lành đâu.

Kopylov nói giọng bực bội rồi cho con ngựa chuyển sang bước một.

- Nhìn chung đã có thể thấy rằng hiện giờ họ đã bắt đầu tăng cường kỷ luật, phải cẩn thận mới được!

Hai con ngựa đi song song. Chúng vừa thở phì phì vừa ve vẩy đuôi đuổi mòng. Grigori nhìn Kopylov có vẻ chế nhạo và hỏi:

- Cậu diện quần lành áo tốt như thế nầy thì được cái gì hử? Có lẽ cậu tưởng chúng nó sẽ pha trà mời cậu xơi đấy phải không? Chúng nó sẽ trịnh

trọng mời cậu ngồi vào bàn tiệc đấy phải không? Cạo râu cạo ria, áo quân phục chải thật sạch, ủng thì đánh bóng lộn… Mình còn thấy cậu thấm nước bọt vào khăn tay cọ mấy vết bẩn nhỏ xíu trên đầu gối nữa đấy?

- Thôi bỏ chuyện ấy đi, tôi xin anh? - Kopylov đỏ mặt, cố chống chế.

- Thế là bao nhiêu công sức của cậu đều thành công cốc! - Grigori vẫn giễu hắn. - Không những thế nó còn không thèm chìa tay cho cậu bắt nữa.

- Cùng đi với anh thì không phải chỉ có thể chờ đón những điều như thế. - Kopylov lẩm bẩm nói rất nhanh, rồi bỗng nhiên hắn nheo mắt kêu lên, giọng vừa kinh ngạc vừa sung sướng - Xem kìa! Đằng kia không phải là anh em mình đâu. Quân Đồng minh đấy!

Một cỗ sáu con la đang kéo một khẩu pháo Anh chạy từ phía trước lại trong một ngõ hẹp. Một tên sĩ quan Anh cưỡi con ngựa hồng cộc đuôi đi bên

cạnh. Tên coi ngựa cưỡi con la đầu tiên cũng mặc quân phục Anh, song vành mũ cát két của hắn lại đính quân hiệu sĩ quan Nga và lon vai là cấp trung uý.

Khi chỉ còn vài xa-gien là tới ngang Grigori, tên sĩ quan Anh đưa hai ngón tay lên vành chiếc mũ cát bằng li-e, hất đầu ra hiệu bảo chàng né sang bên. Cái ngõ quá hẹp, muốn khỏi chạm vào nhau thì chỉ có một cách là cho hai con ngựa cưỡi đi sát hẳn vào hai dãy tượng vi bằng đá.

Hai bên má Grigori đã có những cục tròn tròn động đậy. Chàng nghiến răng cho con ngựa tiến thẳng tới trước mặt tên sĩ quan Anh.

Tên kia ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày và hơi lánh sang bên cạnh. Hai bên chỉ qua được một cách khó khăn sau khi tên sĩ quan Anh co chân bên phải đi chiếc ghệt bó rất chặt lên cái mông chải bóng nhoáng của con ngựa cái thuần giống của hắn.

Một tên pháo thủ, coi vẻ là sĩ quan Nga, nhìn Grigori một cách tức tối:

- Có lẽ ngài cũng lánh được sang bên chứ? Chẳng nhẽ ở chỗ nầy cũng có thể phơi bày cái vô giáo dục của mình ra hay sao?

- Mầy cứ đi đường mầy và câm cái mồm đi, đồ chó đẻ, nếu không tao sẽ lánh ra cho mầy xem… - Grigori khẽ khuyên hắn.

Tên sĩ quan đang ngồi trên phần trước của khẩu pháo bèn nhỏm lên, quay mặt về phía sau kêu to:

- Các ngài ơi! Hãy giữ cái thằng vô liêm sỉ nầy lại!

Grigori vung ngọn roi một cách đầy ý nghĩa, và vẫn cho ngựa đi bước một dọc theo cái ngõ. Bọn pháo thủ nhìn chàng bằng những cặp mắt thù địch nhưng không có tên nào tìm cách giữ chàng lại.

Chúng đều mệt mỏi, bám bụi đầy người và đều là những tên sĩ quan còn trẻ, chưa có ria. Sáu khẩu đội của đại đội pháo đã khuất sau một chỗ ngoặt. Lúc đó Kopylov mới cắn môi, cho ngựa chạy lên

sát Grigori:
- Anh thật là làm bậy, anh Grigori Panteleevich! Cư xử cứ như một thằng bé con ấy!
- Cậu muốn gì hử, được trao nhiệm vụ theo sát để lên lớp cho tôi có phải không. - Giọng Grigori gừ gừ.
- Anh phát khùng lên với Fitkhelaurov thì tôi còn hiểu được, - Kopylov nhún vai nói, - song cái gã người Anh ấy thì nó làm gì anh? Hay là anh không thích cái mũ cát két của nó?
- Tôi có phần không thích vì nó đội cái mũ ấy ở đây, ở ngay gần Ust-Medvediskaia… Cậu bảo nó đem đi chỗ khác mà đội thì hơn… Trong khi hai con chó đang cắn nhau thì con thứ ba chớ có dính vào. Cậu hiểu không?
- À ra thế? Té ra anh phản đối sự can thiệp của nước ngoài! Nhưng theo tôi, một khi đã sắp bị bóp cổ thì nhận được bất kỳ sự giúp đỡ nào cũng sướng.

- Được cậu sướng thì cứ sướng, còn mình thì mình không cho phép chúng nó đặt chân lên mảnh đất của chúng ta đâu!
- Anh đã trông thấy những thằng Chiệc ở bên bọn Đỏ chưa?
- Sao cơ chứ?
- Chẳng phải cả hai đằng đều cũng thế cả hay sao? Cũng đều là sự giúp đỡ của người nước ngoài thôi.
- Cậu nói không đúng rồi? Những thằng Chiệc ấy đã tự nguyện đến với bọn Đỏ.
- Còn những thằng nầy thì theo anh, chúng nó đã bị lôi tới đây bằng vũ lực hay sao?
Grigori không tìm được cách trả lời, cứ nín thinh ngồi trên yên hồi lâu. Chàng moi óc một cách đau khổ rồi cuối cùng nói thêm và trong giọng nói của chàng vang lên một niềm tức tối không giấu giếm.
- Cái bọn các cậu, những thằng lắm chữ nghĩa ấy, thì bao giờ cũng thế… Thoắt cái nhảy sang bên nầy, thoắt cái nhảy sang bên kia, hệt như những

con thỏ chạy trên mặt tuyết ấy! Song người anh em ạ, mình vẫn cảm thấy rằng về chuyện nầy cậu đã nói không đúng, thế mà mình chẳng có cách nào bẻ cho cậu cứng lưỡi được… Thôi chúng ta vứt mẹ nó đi. Đừng làm mình rối óc nữa. Không có cậu, đầu óc mình cũng đã rối bời lên rồi.

Kopylov giận quá, từ lúc đó cứ nín thinh, và cho đến khi về tới nhà, hai người không nói thêm gì với nhau nữa. Chỉ có gã Prokho cứ lẵng nhẵng đuổi theo hai người để hỏi vì trong lòng hắn đang nhức nhối vì tò mò, không nhịn được nữa!

- Thưa ngài Grigori Panteleevich, bẩm quan lớn, ngài làm ơn bảo hộ cho, cái bọn Kadet chúng nó có cái gì kéo những khẩu pháo thế? Tai thì như tai lừa, nhưng tất cả những chỗ khác lại đúng là ngựa. Nhìn thấy cái con gia súc nầy mà cứ khó chịu thế nào ấy… Của quỷ quái gì vậy, nó là cái giống gì thế, ngài làm ơn giải thích hộ cho nếu không chúng tôi đã đánh cuộc với nhau bằng tiền…

Hắn lẽo đẽo cho ngựa đi sau chừng năm phút, nhưng chờ mãi chẳng thấy trả lời, bèn ghìm ngựa. Đến khi ba gã liên lạc kia đến nơi, hắn mới thì thầm bảo chúng:

- Anh em ạ, họ cứ ngậm tăm mà đi. Xem ra chính họ cũng cảm thấy lạ, cũng chẳng hiểu quái gì về chuyện cái của thổ tả ấy do đâu mà xuất hiện trên đời nầy…

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 196

Phần 7

Đã bốn lần các đại đội Cô-dắc xông lên từ dãy chiến hào nông hoen hoẻn, nhưng đều lại phải nằm xuống dưới hoả lực chết người của khẩu súng máy Hồng quân. Từ lúc trời mới rạng, các đại đội pháo của Hồng quân ngụy trang trong khu rừng trên bờ bên trái đã nhả đạn không lúc nào ngớt vào trận địa của quân Cô-dắc và các đội dự bị trong các khe núi.

Những đám mây trắng như sữa của những phát đạn ghém tan dần trên các cao địa ven sông Đông. Đạn súng trường và súng máy làm tung lên những

làn bụi nâu nâu phía trước và phía sau những dãy chiến hào chữ chi của quân Cô-dắc.

Đến giữa trưa cuộc chiến đấu càng thêm kịch liệt. Gió tây truyền di rất xa trên sông Đông tiếng hoả lực pháo binh dội lên ầm ầm.

Đứng trên điểm quan trắc một đại đội pháo của quân phiến loạn, Grigori theo dõi diễn biến của trận đánh. Chàng nhìn thấy các đại đội sĩ quan bất chấp tổn thất nặng nề, cứ ngoan cố tiến vọt từng chặng xông lên tấn công. Mỗi khi hoả lực địch dội lên quá mạnh, chúng nằm xuống một lát, đào chiến hào rồi lại tiến vọt từng chặng tới một chiến tuyến mới. Nhưng ở bên trái, về hướng nhà tu, bộ binh của quân phiến loạn vẫn không làm thế nào ngóc đầu lên được. Grigori viết nguệch ngoạc cho Ermakov vài chữ rồi sai liên lạc mang đi.

Nửa giờ sau Ermakov phi ngựa tới nơi, mặt giận bừng bừng. Hắn xuống ngựa bên cạnh chỗ buộc ngựa của đại đội pháo rồi thở hổn hển leo lên tới

chiến hào của điểm quan trắc.

- Tôi không thể nào thúc bọn Cô-dắc xông lên được đâu! Chúng nó sẽ không xông lên đâu? Từ xa hắn đã vung tay gào lên. - Chúng tôi đã bị thương vong hai mươi ba thằng rồi? Anh có trông thấy súng máy của bọn Đỏ quét như thế nào không?

- Bọn sĩ quan tiến lên được mà cậu lại không thể thúc quân của cậu lên được à? Grigori rít qua kẽ răng.

- Nhưng anh thử nhìn mà xem, bên chúng nó mỗi trung đội có một khẩu trung liên mà đạn thì vô thiên lủng. Thử hỏi chúng ta có gì?

- Thôi, thôi, cậu không phải giải thích với mình nữa! Lập tức dẫn ngay chúng nó xung phong lên, nếu không mình sẽ lấy đầu cậu?

Ermakov chửi một tiếng rất tục rồi chạy từ trên nấm *kurgan* xuống. Grigori chạy xuống theo. Chàng quyết định tự mình dẫn trung đoàn bộ binh

số Hai lên xung phong.
Nhưng chàng vừa chạy đến khẩu đội pháo cuối cùng ngụy trang rất khéo bằng những cành sơn trà thì tên đại đội trưởng đại đội pháo giữ chàng lại.
- Anh Grigori Panteleevich, anh thử nhìn cách làm ăn của bọn Anh mà xem. Ngay bây giờ chúng nó sẽ bắn vào cái cầu đấy. Chúng ta leo lên nấm *kurgan* nhé!
Nhìn trong ống nhòm thì thấy lờ mờ hiện ra cái dải rất mỏng manh của chiếc cầu phao mà công binh Hồng quân đã bắc qua sông Đông. Trên đó những chiếc xe vận tải nối đuôi nhau thành một dòng liên tục.
Chừng mười phút sau, đại đội pháo Anh bố trí sau một dãy mô đá trên khoảng đất trũng bắt đầu nổ pháo. Chúng bắn đến phát thứ tư thì chiếc cầu bị phá ở ngay gần giữa dòng. Đoàn xe đang tuôn cuồn cuộn dừng ngay lại. Rồi thấy các chiến sĩ Hồng quân rối rít đẩy những chiếc chiếc xe bị phá

gãy và những xác ngựa xuống sông Đông.
Ngay lúc đó có bốn chiếc thuyền chở công binh rời khỏi bờ bên phải. Nhưng họ chưa kịp lát xong một đoạn mặt cầu vừa bị phá hỏng thì đại đội pháo Anh lại nhả thêm loạt đạn nữa. Một phát phá tung cái mô cầu trên bờ bên trái, một phát khác xối lên một cột nước màu xanh lá cây ngay sát chiếc cầu. Việc đi lại trên cầu vừa được khôi phục đã bị đình lại.
- Chúng nó bắn chính xác thật, bọn chó đẻ? - Tên đại đội trưởng đại đội pháo nói đầy vẻ thán phục.- Từ bây giờ đến đêm chúng nó sẽ không để cho bọn kia qua sông cho mà xem. Cái cầu thế là đi đứt.
Grigori hỏi nhưng vẫn không rời mắt khỏi ống nhòm.
- Nhưng tại sao cậu cứ câm như hến thế? Yểm hộ cho bộ binh của mình có hơn không? Mấy ổ súng máy của chúng nó ở đằng kia kìa.

- Được bắn thì cũng sướng đấy, nhưng chẳng còn một viên đạn nào cả? Phát cuối cùng bắn trước đây đã nửa giờ, đành nhịn đói đến bây giờ?
- Thế thì cậu ở lại đây làm gì? Lôi càng pháo mà chuồn mẹ nó đi cho xong!
- Tôi đã phái những cậu sang chỗ bọn Kadet để xin đạn rồi.
- Chúng nó sẽ không cho đâu. - Grigori nói như đinh đóng cột.
Chúng nó đã từ chối một lần, tôi lại cho đi lần nữa. May ra chúng nó cũng rủ lòng thương. Chỉ cần chúng nó thí cho bọn mình chừng hai chục quả để diệt mấy khẩu súng máy kia đi. Đâu phải là chuyện đùa, anh em ta đã có hai mươi ba cậu bị giết rồi. Liệu còn phải chết thêm bao nhiêu nữa? Anh xem chúng nó bắn kìa?
Grigori chuyển sang nhìn những dãy chiến hào Cô-dắc. Đạn súng trường và súng máy vẫn tiếp tục xới tung chất đất khô nẻ trên mặt dốc bên cạnh các

chiến hào. Hễ một loạt đạn súng máy bắn trúng chỗ nào thì từ chỗ ấy lại bốc lên một dải bụi, tựa như có một người vô hình vạch nhanh lạ lùng một cái vạch xám tan dần dọc theo chiến hào. Suốt chiều dài của các chiến hào Cô-dắc đều như bốc khói với những vạch bụi như thế.

Lúc nầy Grigori không còn theo dõi kết quả xạ kích của đại đội pháo Anh nữa. Chàng lắng nghe trong một phút tiếng hoả lực pháo binh và súng máy nổ không ngớt, rồi chạy từ trên nấm *kurgan* xuống, đuổi kịp Ermakov.

- Chưa nhận được mệnh lệnh của mình thì cậu đừng xung phong lên vội. Không có pháo binh chi viện chúng ta không đánh nổi chúng nó đâu.

- Lúc nầy chẳng phải tôi đã nói với anh như thế rồi hay sao?

Ermakov nói có ý trách móc và cưỡi lên con ngựa đang hăng máu vì vừa phải chạy và cũng vì tiếng súng.

Ermakov cho ngựa phi hết sức liều lĩnh dưới làn đạn. Grigori nhìn theo hắn, lo lắng nghĩ thầm: "Quỷ dữ nào bắt nó phải phóng thẳng một mạch như thế? Bị súng máy của chúng nó quét gục bây giờ? Sao nó không lần xuống chỗ lòng chảo, tiến theo đường đáy khe, leo lên rồi vòng ra sau ngọn gò, yên ổn về tới đơn vị nó có hơn không?" Ermakov phi ngựa như điên tới chỗ lòng chảo, lao xuống dưới đó và không thấy hắn nhô đầu lên phía bên kia nữa. "Như thế là nó hiểu ra rồi! Bây giờ thì đến nơi rồi đấy". - Nghĩ như vậy, Grigori cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Rồi chàng nằm xuống bên cạnh nấm *kurgan*, từ từ cuốn điếu thuốc.

Một tâm trạng thờ ơ lãnh đạm rất lạ lùng tràn ngập trong lòng chàng? Không, chàng sẽ không dẫn anh em Cô-dắc tiến lên dưới làn đạn súng máy sữa. Chẳng tội gì mà làm như thế. Cứ mặc cho các đại đội xung kích của bọn sĩ quan tấn công. Mặc

chúng nó tự đánh lấy Ust-Medvediskaia. Và bây giờ, nằm dưới chân nấm *kurgan* nầy, lần đầu tiên Grigori tránh không trực tiếp tham gia trận đánh. Nhưng trong lúc nầy, điều chi phối cách suy nghĩ của chàng không phải là lòng nhút nhát sợ chết, cũng không phải là nhận thức về sự tổn thất vô ích. Mới vừa nãy chàng đã không hề tiếc chút nào tính mạng của mình cũng như tính mạng của những gã Cô-dắc được trao cho chàng chỉ huy. Nhưng bây giờ lại như có cái gì vừa tan vỡ… Từ trước đến nay, chưa bao giờ chàng cảm thấy cực kỳ rõ ràng như thế nầy toàn bộ tính chất vô nghĩa lý của những việc đã xảy ra. Phải chăng là câu chuyện nói với Kopylov, là cuộc cãi lộn với Fitkhelaurov, hay là cả hai chuyện đó gộp lại đã là nguyên nhân gây ra cái tâm trạng nó bất thần xuất hiện ở chàng? Nhưng mãi đến khi đã nằm dưới làn đạn chàng mới quyết định không xông xáo nữa. Chàng có những ý nghĩa mơ hồ rằng mình không

thể nào làm cho bọn Cô-dắc hoà giải với người Bolsevich được, và trong thâm tâm bản thân chàng cũng không thể nhẫn nhục chịu đựng, đồng thời chàng cũng không muốn và không thể bảo vệ những con người thù địch với mình, có tâm hồn hoàn toàn khác với mình, không thể bảo vệ tất cả những tên như Fitkhelaurov, những kẻ khinh ghét chàng thậm tệ, và bản thân chàng cũng không kém phần khinh ghét chúng. Rồi các mâu thuẫn xưa lại hiện ra trước mắt chàng một cách hết sức tàn nhẫn. "Thôi mặc chúng nó đánh nhau. Mình sẽ đứng ngoài xem. Hễ chúng nó lấy lại sư đoàn của mình là mình sẽ xin rời khỏi mặt trận để về hậu phương ngay. Đối với mình như thế là đủ rồi!"- Chàng nghĩ bụng như thế rồi thầm quay trở lại cuộc tranh cãi với Kopylov, và nhận thấy rằng mình đang cố tìm những lý lẽ bào chữa cho Hồng quân: "Người Tàu họ đi theo bọn Đỏ với hai bàn tay trắng, ngày nào cũng đem tính mạng ra mạo

hiểm mà chỉ lĩnh mấy đồng tiền lương của một thằng lính trơn. Mà trong vấn đề nầy tiền lương thì có ý nghĩa gì? Lĩnh rồi thì mua được cái quái gì? Bất quá đủ chơi vài ván bài… Đúng là ở đây không có chuyện vì lợi lộc, mà vì một cái gì khác… Còn bọn đồng minh thì chúng nó đưa tới đây sĩ quan, xe tăng, những khẩu pháo và cả những con la nữa! Rồi sau đó chúng nó sẽ dựa vào tất cả những cái ấy để đòi những món tiền kếch xù! Điều khác nhau chính là ở chỗ đấy? Chà, về vấn đề nầy đến tối chúng mình sẽ còn tranh cãi với nhau! Về đến ban chỉ huy, mình sẽ gọi ngay nó ra một chỗ và bảo: Có điểm khác nhau chứ, Kopylov ạ, cậu đừng hòng làm rối đầu óc mình.

Nhưng hai người đã không được tranh luận với nhau đến cùng.

Chiều hôm ấy, Kopylov đi ngựa tới khu vực bố trí của trung đoàn bốn làm nhiệm vụ dự bị. Trong khi đi đường hắn đã chết vì một viên đạn lạc. Hai giờ

sau Grigori mới nhận được tin đó.

Sáng hôm sau các đơn vị thuộc sư đoàn Năm của tướng Fitkhelaurov đã chiến đấu chiếm được Ust-Medvediskaia.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 197

Phần 7

Ba ngày sau khi Grigori ở nhà ra đi, Mitka Korsunov vác mặt về thôn Tatarsky. Nó đã không về một mình, cùng đi với nó còn có hai thằng cùng làm việc trong đội thanh tiễu. Một thằng là dân Kalmys, đã có tuổi, sinh ở một nơi nào đó trên sông Manyt, còn thằng kia là một gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí người trấn Raxpovinskaia. Tên Kalmys bị Mitka gọi một cách khinh bỉ là "Thằng Chiệc", nhưng con sâu rượu vô loài của trấn Raxpovinskaia lại được nó xưng hô long trọng là "anh Xilanchi Petrovich".

Xem ra trong thời gian tham gia đội thanh tiễu, Mitka đã lập được khá nhiều công lao với Quân khu sông Đông. Trong mùa đông, nó đã được đề bạt làm chánh quản và sau đó lại được phong chuẩn uý.

Nó về thôn trong một bộ quân phục mới rất diện. Có thể nghĩ rằng nó đã sống rất khá khẩm trong thời gian rút lui ở bên kia sông Dones. Hai cái vai rất rộng của nó độn căng chiếc áo quân phục mùa hè màu cứt ngựa, cái cổ đứng hằn sâu vào những ngấn da béo hồng. Cái quần đi ngựa vải chéo xanh có nẹp may sát quá chỉ chực bục ra đằng sau mông… Với cái mã ngoài uy phong lẫm lẫm như thế, có lẽ nếu không nổ ra cái cuộc cách mạng chết tiệt nầy, chắc chắn Mitka đã là một tên lính ngự lâm của trung đoàn Atamansky, sống ở chốn cung đình, bảo vệ ngọc thể của đức hoàng đế bệ hạ. Song tuy không được như thế, Mitka cũng chẳng có gì đáng than phiền về cuộc sống của nó.

Cả nó cũng đã kiếm được cái hàm sĩ quan mà không cần phải đem tính mạng của mình ra mạo hiểm, không cần phải thi thố cái anh hùng của mình một cách bạt mạng như Grigori Melekhov. Trong một đội thanh tiễu mà muốn lập một công trạng thì việc đó lại đòi hỏi con người phải có những đức tính khác hẳn…

Mà các đức tính ấy thì Mitka Korsunov có thừa, nó không tin tưởng bọn Cô-dắc dưới quyền lắm nên thường tự tay đem những người bị tình nghi là Bolsevich ra hành tội; để trừng trị những tên đào ngũ nó cũng không ngại dùng roi ngựa hay que thông nòng đánh chúng thừa sống thiếu chết; còn trong việc hỏi cung những người bị bắt thì toàn đội không thể có tên nào bì được với nó. Chính tên trung tá Prianhisnhikov cũng phải nhún vai nói: "Không đâu, các ngài ạ, muốn gì thì muốn, chứ không ai hơn được cái thằng Korsukov nầy đâu! Một con cọp (1) chứ không còn là con người

nữa!" Mitka còn có một đặc điểm nữa làm cho nó hơn hẳn những tên khác là khi đội thanh tiễu bắt một người nào mà chúng không thể đem xử bắn nhưng cũng không muốn để sống sót thoát khỏi tay chúng thì chúng tuyên án phạt roi rồi trao cho Mitka nhiệm vụ chấp hành bản án. Thế là nó chấp hành, và với cái kiểu của nó, thì sau năm mươi roi, người bị hành tội bắt đầu nôn ra máu không sao kìm được nữa, rồi sau một trăm roi thì có thể tin tưởng bó chiếu đem đi, không cần phải khám nghiệm làm gì. Qua tay Mitka chưa từng có người nào bị kết án còn sống sót. Chính nó đã nhiều lần cười và pha trò: "Nếu lột tất cả những chiếc quần và váy của những tên Đỏ bị tao giết thì có lẽ cũng đủ cho toàn thôn Tatarsky mặc đấy.

Vì không còn có gì ghìm hãm nữa cho nên sau khi được đem đến đội thanh tiễu, cái bản chất tàn ác mà Mitka sẵn có từ thời thơ ấu không những đã được áp dụng một cách xứng đáng mà còn phát

triển đến mức quái đản. Do tính chất của công việc, nó đã tiếp xúc với tất cả những thứ rác rưởi trong giới sĩ quan trôi dạt tới đội thanh tiễu những tên nghiện thuốc phiện trắng, những thằng hiếp dâm, cướp bóc cùng những đứa đốn mạt có trí thức khác. Bọn kia đã đem hết tinh thần căm thù người cộng sản ra dạy nó những gì, nó đều sẵn lòng tiếp thu hết thảy với cái tính chuyên cần vốn có ở một thằng nông dân, và trò chẳng khó khăn gì đã vượt được thầy. Mỗi khi có tên sĩ quan nào thiếu tinh thần, không chịu đựng được nữa trước máu và sự đau khổ của người khác, Mitka chỉ nheo hai con mắt vàng hoe, đầy những tia li ti, làm nốt công việc đến cùng.

Sau khi rời bỏ một đơn vị Cô-dắc để lọt vào đội thanh tiễu của tên trung tá Prianisnhikov và sống một cuộc đời lưu manh đểu cáng, cuối cùng Mitka đã biến thành một con người như thế.

Sau khi vào đến trong thôn, nó ra oai ra thế và hầu

như không thèm chào lại những người đàn bà mà nó gặp. Nó cho ngựa đi bước một về nhà, xuống ngựa cạnh cái cổng cháy dở, ám khói đen thui, trao dây cương cho tên Kalmys rồi khệnh khạng bước vào trong sân. Với tên Xilanchi đi kèm, nó lầm lì đi một vòng quanh nền nhà, đưa đầu roi ngựa chạm vào hòn thuỷ tinh bị chảy trong khi cháy nhà, lóng lánh như một viên ngọc lam, rồi nói bằng một giọng khàn đặc vì cảm động:

- Bị chúng nó đốt mất… Ngôi nhà trước kia đường hoàng biết bao! Đẹp nhất thôn đấy. Miska Kosevoi, một thằng cùng thôn với tôi đã châm lửa. Chính nó đã giết ông tôi. Anh thấy đấy, anh Xilanchi Petrovich, tôi đã về thăm ngôi nhà thân yêu để được thấy đám tro tàn như thế nầy đây…

- Thế nhà Kosevoi ấy có đứa nào ở nhà không? - Gã kia hỏi ngay.

- Có lẽ cũng có. Chúng ta sẽ qua thăm chúng nó sau… Nhưng bây giờ chúng ta hãy tới nhà ông bà

thông gia nhà tôi cái đã.
Trên đường đi đến nhà Melekhov, Mitka gặp ả con dâu nhà Bogaturev bèn hỏi:
- Mẹ tôi ở bên kia sông Đông đã về chưa?
- Hình như còn chưa về thì phải, bác Mitli Mironovich ạ.
- Thế ông thông gia Melekhov nhà tôi có nhà không?
- Ông già ấy à?
- Phải.
- Ông già có nhà đấy. Nói chung là họ đều ở nhà, chỉ trừ Grigori. Petro thì bị giết dạo mùa đông rồi, bác đã nghe tin chưa?
Mitka khẽ gật đầu rồi thúc ngựa chạy nước kiệu.
Nó cưỡi ngựa đi trên dãy phố vắng tanh và trong hai con mắt ngao ngán, lạnh băng, vàng như mắt mèo của nó, không còn lưu chút dấu vết gì của cái vẻ cảm động sôi nổi vừa nãy. Trong khi đi gần tới sân nhà Melekhov, nó khẽ nói nhưng không riêng

với một đứa nào trong hai thằng cùng đi:
- Mình về nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn được đón tiếp như thế nầy đây! Muốn được ăn một bữa phải tìm đến nhà họ hàng… Nhưng được thôi, cứ chờ đấy mà xem!
Ông Panteley Prokofievich đang chữa cái máy gặt dưới hiên nhà kho. Ông nhìn thấy mấy người cưỡi ngựa, nhận ra Mitka Korsunov trong đám, bèn bước ra cổng:
- Xin mời các ngài vào chơi. - Ông vừa mở cái cửa xép vừa niềm nở nói. - Chúng tôi rất sung sướng được đón khách tới nhà! Mừng anh về chơi!
- Chào ông thông gia! Ông vẫn khỏe chứ?
- Ơn chúa, tình hình cũng khá. Nhưng sao, anh đã được phong hàm sĩ quan rồi cơ à?
- Thế ông nghĩ rằng chỉ có các con ông mới được đeo lon trắng hay sao? - Mitka nói giọng tự mãn rồi chìa cho ông già một bàn tay dài ngoằng, đầy

gân xanh.
- Hai thằng nhà tôi cũng không thích đeo lon lắm đâu. - Ông Panteley Prokofievich mỉm cười trả lời rồi chạy đi trước để chỉ chỗ buộc ngựa.
Vốn mến khách, bà Ilinhitna dọn bữa trưa cho khách ăn rồi sau đó mới bắt đầu nói chuyện. Mitka hỏi han cặn kẽ về tất cả những điều dính dáng đến gia đình nó, nhưng cứ lầm lì, không để lộ chút thái độ căm uất hay buồn phiền gì cả. Rồi như tiện câu chuyện, nó hỏi xem gia đình Miska Kosevoi có ai còn ở lại trong thôn không.
Khi được biết rằng bà mẹ cùng mấy đứa em nhỏ của Miska có nhà, nó khẽ nháy mắt với tên Xilanchi, nhưng không để cho ai trông thấy.
Chẳng mấy chốc ba người khách đã sửa soạn cáo từ ra đi. Trong khi ra tiễn khách, ông Panteley Prokofievich hỏi:
- Anh định ở lại chơi trong thôn có lâu không?
- Khoảng hai ba ngày gì đó.

- Anh sẽ đi thăm bà nhà chứ?
- Cái đó còn tuỳ.
- Nhưng bây giờ anh đi có xa không?
- À. Cũng chỉ qua thăm vài bà con trong thôn thôi. Chúng tôi sẽ đi quay về ngay.

Mitka và hai thằng cùng đi còn chưa kịp quay về nhà Melekhov thì khắp thôn đã truyền đi cái tin: "Thằng Korsunov cùng bọn Kalmys đã đến đây chém chết cả nhà Kosevoi rồi!".

Còn chưa hay biết gì cả, ông Panteley Prokofievich vừa ra lò rèn lấy cái hái về và đang sửa soạn chữa cái máy gặt thì bà Ilinhitna gọi ông:

- Ông lại đây đã, ông Prokofit! Nhưng quàng quàng lên nào!

Giọng nói của bà lão rõ ràng lộ vẻ lo lắng. Ông Panteley Prokofievich vội vào ngay trong nhà.

Natalia khóc sướt mướt đứng bên cạnh bếp lò, mặt mày nhợt nhạt, Bà Ilinhitna đưa mắt về phía mụ vợ của gã Anikey, hỏi giọng âm thầm:

- Ông đã nghe thấy tin gì chưa, ông già?
"Chao ôi, lại có chuyện gì xảy ra với thằng Grigori rồi.. Cầu Chúa che chở, cầu Chúa rủ lòng thương!" - ý nghĩ ấy làm ông Panteley Prokofievich cảm thấy trong lòng như nung như nấu. Ông tái mặt, rồi vừa hoảng sợ vừa điên tiết vì chẳng thấy ai nói gì cả, bèn quát lên:
- Có gì thì nói ngay đi chứ, cái bọn đáng nguyền rủa nầy? Thế nào, có gì xảy ra thế? Có chuyện với thằng Grigori à? - Rồi như bị tiếng kêu làm cho kiệt sức, ông ngồi phịch xuống chiếc ghế dài và đưa tay xoa xoa cặp chân run bần bật.
Dunhiaska là người đầu tiên hiểu rằng bố đang lo có những tin không may về Grigori, bèn vội nói:
- Không đâu, cha ạ, không phải là tin về anh Griska đâu, Mitka đã giết những người trong nhà Kosevoi.
- Giết là thế nào? - Ông Panteley Prokofievich cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi, song ông

vẫn còn chưa hiểu ý nghĩa của những lời Dunhiaska vừa nói bèn hỏi lại - Nhà Kosevoi ấy à? Mitka ấy à?

Mụ vợ gã Anikey vừa chạy sang cho biết tin bèn bắt đầu kể lắp bắp:

- Bác ạ, lúc ấy cháu đang đi tìm con bé, nên phải chạy sang sân nhà Kosevoi. Bỗng cháu thấy thằng Mitka và cùng với nó còn có hai tên lính nữa cưỡi ngựa tới sân và vào trong nhà. Cháu nghĩ bụng: con bê sẽ không đi quá cái cối xay gió đâu. Hôm nay là phiên cháu đi chăn bê mà…

- Nhưng tôi cần quái gì đến con bê nhà chị! - Ông Panteley Prokofievich tức giận ngắt lời mụ.

- Thế là chúng nó vào trong nhà. - Mụ kia lắp bắp kể tiếp, - còn cháu thì đứng lại đấy, bụng bảo dạ: "Chúng nó mì tới đây thì chẳng phải vì một chuyện tốt lành gì đâu". Rồi trong ấy bắt đầu có tiếng kêu la và nghe thấy cả tiếng đánh đập. Cháu sợ chết đi được, muốn bỏ chạy, nhưng vừa rời

khỏi chỗ hàng rào thì nghe thấy sau lưng có tiếng chân rầm rập. Vừa ngoảnh lại đã thấy thằng Mitka nhà bác lồng một cái gấu váy vào cổ bà lão mà lôi xềnh xệch trên mặt đất, cứ như lôi con chó ấy, lạy chúa tha tội cho! Nó lôi và ấy tới nhà kho, nhưng bà lão khốn nạn chẳng kêu được một tiếng nào có lẽ vì đã bất tỉnh nhân sự. Thằng Kalmys đi cùng với thằng Mitka bèn nhảy lên cái xà ngang… Cháu thấy thằng Mitka ném một đầu cái gấu váy cho thằng kia và quát lên: "Kéo lên và buộc một cái nút!"

Chao ôi, cháu sợ đến chẳng còn hồn vía gì nữa! Chúng nó đã treo cổ bà lão đáng thương ấy ngay trước mắt cháu, rồi sau đó chúng nó nhảy lên ngựa, phi dọc theo cái ngõ, có lẽ ra nhà hội đồng. Vào trong nhà thì cháu sợ không dám vào… Nhưng cháu nhìn thấy từ trong phòng ngoài, ngay bên dưới cánh cửa, có máu chảy ra những bậc thềm. Cầu Chúa tha cho cháu khỏi phải trông thấy

một chuyện khủng khiếp như thế nữa!
- Chúa đã đưa đến nhà ta những ông khách tốt như thế đấy? - Bà Ilinhitna vừa nói vừa nhìn ông già, có vẻ chờ đợi.
Với vẻ mặt hết sức xúc động, ông Panteley Prokofievich nghe hết câu chuyện, rồi chẳng nói chẳng rằng, ông bước ngay ra phòng ngoài.
Chẳng mấy chốc đã thấy Mitka cùng hai thằng tay chân của nó tới gần cổng nhà. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước thoăn thoắt tới trước mặt chúng.
- Đứng lại! - Từ xa ông đã quát lên, - Không được cho ngựa vào trong sân.
- Có gì thế, ông thông gia thân mến? - Mitka ngạc nhiên hỏi.
- Quay ngựa trở lại! - Ông Panteley Prokofievich bước tới sát Mitka rồi nhìn thẳng vào hai con mắt vàng hoe và long lanh của nó, nói rất rắn rỏi - Anh thông gia, anh đừng có giận, nhưng tôi không

muốn anh đặt chân vào nhà tôi. Tốt nhất là anh đi đâu thì đi.

A-a-a-… - Mitka kéo dài giọng ra vẻ đã vỡ lẽ, mặt nó tái đi. - Thế là ông đuổi tôi phải không?

- Tôi không muốn anh làm bẩn nhà tôi? - Ông già kiên quyết nhắc lại - Và từ nay anh chớ có đặt chân vào nhà tôi nữa. Nhà chúng tôi, nhà Melekhov nầy, không có họ hàng gì với những tên đao phủ, dứt khoát là như thế?

- Rõ rồi, nhưng ông thông gia thân mến ạ, ông thương người quá đấy.

- Còn anh thì đúng là anh không hiểu lòng thương người là gì cả, vì anh đã bắt đầu đi giết đàn bà con nít? Chao ôi, anh Mitka, anh làm một cái nghề thật là bất lương… Ông cụ nhà anh nay đã mồ yên mả đẹp nhìn thấy anh cũng không lấy làm sung sướng lắm đâu.

- Còn lão, lão già ngu xuẩn, có lẽ lão muốn tôi nựng nịu nuông chiều chúng nó phải không?

Chúng nó giết bố tôi, chúng nó giết ông tôi, thế mà tôi lại ôm hôn chúng nó như trong ngày lễ phục sinh hay sao? Thôi cút mẹ lão đi! - Mitka hung hãn kéo cương, con ngựa đi ra khỏi cửa xép.

- Anh đừng có chửi bới. Anh chỉ đáng tuổi con tôi thôi. Và chúng tôi không có gì chia sẻ với anh đâu, anh hãy đi đi và cầu Chúa che chở cho anh.

- Lão đừng có đẩy tôi đến chỗ làm điều ác, đừng có đẩy tôi đến chỗ đó? Tôi còn thương con Natalia, nếu không đối với một thằng tốt bụng tốt dạ như lão, tôi thì… Tôi biết nhà lão lắm? Tôi đã nhìn thấy rõ tim gan nhà lão như thế nào rồi? Nhà lão đã không rút lui sang bên kia sông Dones phải không? Nhà lão đã đi theo bọn Đỏ phải không? Đấy, đấy? Tất cả già trẻ gái trai nhà lão cái lũ chó đẻ nầy, phải treo cổ hết chúng mày lên như nhà thằng Kosevoi mới phải! Thôi đi đi anh em! Nầy liệu hồn đấy, cái con chó dái thọt cẳng, lão đừng có chạm trán với thằng nầy lần nữa? Lão không

thoát khỏi tay thằng nầy đâu? Thằng nầy không quên sự đón tiếp của lão đâu! Cái kiểu họ hàng như thế nầy thằng nầy cũng chẳng thiết!

Hai tay run bần bật, ông Panteley Prokofievich đóng cửa xép, cài then rồi khập khiễng trở vào trong nhà.

- Tao đã tống cổ thằng anh mày đi rồi. - Ông nói nhưng không nhìn Natalia.

Natalia chẳng nói chẳng rằng tuy trong thâm tâm nàng rất đồng tình với cách đối xử của bố chồng. Bà Ilinhitna làm dấu phép rất nhanh và sung sướng nói:

- Thật là ơn Chúa: cái quân quỷ dữ ấy chúng nó xéo rồi? Natalia ạ mày cũng đừng giận mẹ nói quá nặng lời, nhưng cái thằng Mitka nhà mày đúng là một quân thù quân hằn đối với chúng ta! Nó đã kiếm được một công việc như thế mà làm, nó không làm như những thằng Cô-dắc khác, không đi lính trong những đơn vị đàng hoàng mà, mày có

thấy không? Nó đi theo một đội đao phủ! Đi làm một thằng đao phủ, treo cổ những bà già, cầm gươm chém những đứa trẻ vô tội, chẳng nhẽ một người Cô-dắc lại làm những điều như thế hay sao? Chẳng nhẽ mẹ con nhà ấy phải chịu trách nhiệm về thằng Mitka hay sao? Nếu thế thì bọn Đỏ có thể vì thằng Griska mà chém cả tao, cả mày lẫn thằng Misatka và con Poliakov. Nhưng họ có chém đâu, họ cũng biết thương đấy chứ? Không, cầu Chúa che chở cho, tao không đồng tình với bọn nầy được.

- Mẹ ạ, con không bênh anh con đâu… - Natalia đưa khăn tay lên chùi nước mắt và chỉ nói như thế. Ngay hôm ấy Mitka rời khỏi thôn. Nghe nói hình như nó lại về với đội thanh tiễu của nó ở một nơi nào đó gần thị trấn Karginskaia và cùng toàn đội đi lập lại trật tự trong những làng Ukraina của khu Donesky, vì các làng nầy đã phạm cái tội tham gia trấn áp cuộc phiến loạn ở vùng Đông thượng.

Sau khi Mitka đi rồi, trong thôn còn bàn ra tán vào hàng tuần về chuyện đó, phần lớn dân chúng đều lên án cái hành động tự quyền xét xử và tàn sát gia đình Kosevoi. Người ta đã lấy tiền công quỹ chôn cất ba mẹ con người bị giết và muốn bán căn nhà nhỏ của Kosevoi nhưng chẳng có ai mua. Theo lệnh tên ataman thôn, các cửa chớp của căn nhà đều có ván đóng chéo chữ thập. Trong một thời gian rất dài, con trẻ không dám đến chơi đùa ở nơi khủng khiếp ấy nữa, và mỗi khi qua căn nhà bị giết hết người ở, các ông già bà lão đều làm dấu phép cầu cho linh hồn những người bị giết được yên nghỉ.

Sau đó là thời vụ cắt cỏ ngoài đồng và những chuyện vừa xảy ra cũng bị quên đi.

***

Vẫn như xưa, thôn xóm kéo dài cuộc sống trong lao động và với những tin mặt trận. Các hộ nào còn giữ được bò ngựa kéo xe đều rên rỉ, chửi rủa

mỗi khi phải sửa soạn xe để đi phu vận tải. Gần như ngày nào người ta cũng phải bỏ công việc làm ăn để đánh bò ngựa lên trấn. Trong khi tháo ngựa ra khỏi máy cắt cỏ, bọn già lão luôn miệng dùng những lời chẳng hay ho gì để nói về cuộc chiến tranh kéo dài nầy. Nhưng đạn pháo, đạn súng trường, súng máy, dây thép gai, lương thực thì không thể không chở ra mặt trận. Và người ta đã chở đi. Như cố ý trêu người, những ngày đó đều rất đẹp trời, làm người ta chỉ muốn đi cắt cỏ, đi đánh đống những lớp cỏ vừa đúng độ nên cắt nhiều chất bổ mộc cách lạ lùng.

Ông Panteley Prokofievich sửa soạn đi cắt cỏ và rất bực mình với Daria. Ả đã đánh một đôi bò mộng đi chở đạn, đáng là phải từ chỗ chuyển xe trở về rồi, nhưng đã được một tuần mà chẳng thấy tăm hơi ả đâu cả. Không có đôi bò mộng già đáng tin cậy ấy thì ra đồng cỏ cũng chẳng làm được trò trống gì.

Thật ra, đáng lẽ không cắt Daria đi mới phải… Khi trao cặp bò cho ả, ông Panteley Prokofievich đã phải cố nén lòng vì ông đã biết ả thích láng cháng tằng tịu và lười chăm nom gia súc như thế nào. Đunhiasa thì không thể nào cho đi được vì đi đường xa cùng với những gã Cô-dắc lạ mặt đâu phải là việc con gái con đứa làm.

Natalia thì có con nhỏ: chẳng nhẽ đích thân ông già phải chở những viên đạn khốn kiếp ấy đi hay sao? Mà Daria lại sẵn sàng tự nguyện xin đi. Ngay xưa kia ả cũng vẫn vui lòng đi tất cả các nơi, dù là đến nhà máy xay để xay bột xay kê hay đi làm một việc gì khác cần thiết cho công việc trong nhà, nhưng tất cả chỉ vì ả cảm thấy rằng ra khỏi nhà thì mình được tự do hơn rất nhiều. Mỗi chuyến đi đều giúp ả giải khuây đều làm cho ả vui. Thoát khỏi cặp mắt theo dõi của mẹ chồng, ả có thể tán hươu tán vượn thoả thích với bọn đàn bà, và như ả thường nói, có thể "tình tang qua

quýt" khi có gã Cô-dắc nhanh nhẩu hoạt bát lọt vào mắt ả. Còn ở nhà thì ngay sau khi Petro qua đời, bà Ilinhitna vốn tính nghiêm khắc cũng không để cho ả được tự do. Cứ như là sau khi đã lừa dối chồng trong khi chồng còn sống, Daria bắt buộc phải giữ trọn niềm chung thuỷ với người đã khuất. Tuy biết rằng hai con bò mộng sẽ không được chăm nom với cặp mắt của một người làm chủ, nhưng ông Panteley Prokofievich chẳng còn cách nào khác, đành phải sửa soạn cho con dâu cả lên đường. Cho đi thì vẫn cho đi, nhưng suốt một tuần ông cứ lo canh cánh, trong lòng không lúc nào được yên. "Đi đứt mất cặp bò của mình rồi!" - Nhiều lần ông đã tỉnh giấc giữa đêm, thở dài thườn thượt, bụng bảo dạ.

Đến sáng hôm thứ mười một, Daria mới trở về nhà. Ông Panteley Prokofievich vừa ở ngoài đồng về. Ông thắng chung bò để cắt cỏ cùng với mụ vợ của gã Anikey. Ông để mụ và Dunhiaska ở lại

đồng cỏ để về thôn lấy nước và thức ăn. Hai ông bà già và Natalia đang ăn sáng thì bên ngoài cửa sổ có tiếng xe lóc cóc nghe rất quen. Natalia chạy thoắt ra cửa sổ nhìn thấy Daria quấn khăn che mặt đến tận mắt đang đánh hai con bò mệt mỏi và gầy rộc.

- Nó đấy phải không? - Ông già bị nghẹn vì một miếng chưa nhai kỹ nhưng vẫn hỏi.

- Daria đấy?

- Thật không ngờ còn được trông thấy hai con bò! Chà, thật là ơn Chúa? Cái con đĩ thoã đáng nguyền rủa? Mãi bây giờ mới lê xác về đến nhà…

- Ông già ợ lên vì no, vừa làm dấu ghép vừa làu bàu.

Tháo bò xong, Daria bước vào bếp, đặt ở ngưỡng cửa một mảnh vải thô gấp tư rồi chào hỏi mọi người trong nhà.

- Mày làm sao thế, con yêu của cha! Sao mày chẳng đi thêm một tuần nữa! - Ông Panteley

Prokofievich không trả lời câu Daria chào hỏi, gườm gườm nhìn ả và nói giọng bực bội.
- Cha cứ thử đi lấy mà xem? - Ả vừa tháo chiếc khăn đầy bụi khỏi đầu vừa nói lại.
- Sao mày đi lâu thế con? - Bà Ilinhitna hỏi xen vào cho không khí của buổi gặp gỡ đỡ căng thẳng.
- Họ không cho về, vì thế mới đi lâu.
Ông Panteley lắc đầu tỏ vẻ không tin rồi hỏi:
- Con vợ thằng Khristonhia đến chỗ chuyển xe thì được về, còn mầy thì không à?
- Nhưng tôi thì họ không cho về! - Daria hung hãn long hai con mắt nói thêm - Nếu cha không tin thì cứ ra mà hỏi lão đội trưởng đi theo đoàn xe vận tải ấy.
- Tao chẳng cần gì phải đi dò hỏi về mày, nhưng lần sau mày sẽ ở nhà. Mày thì sẽ chỉ được cho đi thăm Diêm vương thôi.
- Cha lại doạ tôi à! Ái chà chà, cha lại doạ tôi! Nhưng tôi, tôi cũng sẽ không đi đâu? Bảo tôi đi,

tôi cũng sẽ không đi cho mà xem!

- Hai con bò có khỏe không? - Giọng ông già hỏi đã ôn tồn hơn.

- Khỏe. Bò của cha chẳng gặp phải chuyện gì đâu… - Daria trả lời giọng miễn cưỡng, mặt u ám hơn cả trời đêm.

"Trên đường đã phải chia tay với một anh chàng yêu dấu nào chứ gì, chính vì thế chị chàng mới bẳn tính như thế đây", Natalia nghĩ thêm. Bao giờ nàng cũng cảm thấy thương hại và kinh tởm đối với Daria và cái thói trăng hoa bẩn thỉu của Daria.

Ăn sáng xong, ông Panteley Prokofievich sắp sửa ra đồng cỏ, nhưng giữa lúc ấy lão *ataman* thôn mò tới.

- Đáng là tôi phải chúc ông đi cho mạnh giỏi mới phải, nhưng ông hãy hượm đã, ông Panteley Prokofievich, ông đừng đi vội.

- Ông lại đến lấy xe vận tải chứ gì? - Ông giả vờ hỏi bằng một giọng hiền lành ôn tồn, nhưng thật ra

cơn giận sôi sục đã làm ông cảm thấy nghẹt thở.
- Không, hôm nay lại là một điệu nhạc khác. Hôm nay chính tướng quân Sidorin, tổng tư lệnh của toàn thể quân đội sông Đông, sẽ đến thôn ta. Ông có hiểu không? Tôi vừa nhận được tờ giấy do liên lạc của ông *ataman* trấn mang tới, ra lệnh cho toàn thể bô lão và đàn bà phải tới họp đại hội thôn, không được thiếu một ai.
- Họ có còn trí khôn nữa hay không? Việc ông Panteley Prokofievich kêu lên. - Giữa thời buổi công việc làm ăn tất bật như thế nầy, ai lại tổ chức một đại hội toàn thôn? Thế còn rơm cỏ thì ông tướng Sidorin của ông sẽ đi lấy về cho tôi dự trữ dùng trong mùa đông chứl
- Ông ấy thì là của ông cũng chẳng kém gì của tôi. Lão *ataman* bình tĩnh trả lời. Tôi nhận được lệnh như thế nào thì lại làm như thế nấy thôi. Ông hãy tháo bò ra! Phải đem bánh mì và muối ra đón rước cho trọng thể. Ngoài ra nghe nói còn có cả những

vị tướng Đồng minh cũng đến nữa đấy.
Ông Panteley Prokofievich đứng lặng một lát bên cạnh chiếc xe bò, suy đi tính lại rồi bắt đầu tháo hai con bò. Lão *ataman* thấy lời lão đã đem lại kết quả, bèn vui vẻ hỏi thêm:
- Ông có thể cho mượn con ngựa cái của ông không?
- Ông cần đến nó để làm gì?
Quỷ tha ma bắt chúng nó đi! Trong mệnh lệnh bảo rằng phải đem hai chiếc xe ba ngựa đi đón ở khe Thằng Ngốc. Nhưng kiếm đâu ra xe và ngựa bây giờ, thật phát điên lên được! Trời chưa hửng tôi đã dậy, chạy long tóc gáy, chiếc sơ-mi ướt rồi lại ráo tới năm lần mà mới kiếm được bốn con ngựa. Bà con đi làm việc tất tần tật, thật khóc lên được!
Đến lúc nầy ông Panteley Prokofievich đã lấy lại được bình tĩnh, ông đồng ý cho mượn con ngựa cái, thậm chí còn đề nghị đem dùng chiếc xe ngựa có lắp díp của mình. Dù sao đây cũng là để cho

tổng tư lệnh quân đội đi, lại có cả những ông tướng nước ngoài cùng đi nữa, mà đối với các ông tướng thì ông Panteley Prokofievich vốn dĩ bao giờ cũng hết sức kính sợ…

Do sự mẫn cán của lão *ataman*, người ta đại khái cũng kiếm được hai chiếc xe ba ngựa rồi đánh đến khe Thằng Ngốc để đón các vị khách quý. Dân chúng kéo đến tề tựu trên bãi họp của thôn. Nhiều người bỏ cả công việc cắt cỏ, vội vã chạy từ ngoài đồng cỏ về thôn.

Ông Panteley Prokofievich cũng không thiết gì đến công việc nữa. Để làm dáng làm đỏm một chút, ông mặc một chiếc sơ-mi sạch sẽ, một chiếc quần đi ngựa bằng nỉ có nẹp, đội một chiếc mũ *cát-két* mà trước kia Grigori đã mang về làm quà biếu ông, rồi đàng hoàng khập khiễng ra bãi họp việc làng sau khi đã dặn bà già bảo Daria mang nước và thức ăn ra đồng cỏ cho Dunhiaska.

Chẳng mấy chốc một làn bụi mù mịt đã cuộn lên

trên con đường và ào ào đổ về thôn như một dòng nước. Qua làn bụi thấy nhấp nhoáng một cái gì bằng kim khí và từ xa đã vẳng tới tiếng còi xe hơi bí bo. Các vị khách đi hai chiếc xe hơi mới toanh, lấp lánh màu sơn xanh sẫm. Xa xa phía sau, hai chiếc xe ba ngựa bỏ không đang vượt qua những người cắt cỏ từ ngoài đồng cỏ trở về thôn. Dưới cái vòng cung ở đầu càng xe leng keng mấy chiếc chuông xe bưu điện mà lão *ataman* đã cố kiếm cho buổi lễ long trọng nầy, tiếng chuông nghe đến là rầu rĩ. Đám người đứng trên bãi nhộn nhịp hẳn lên, nhao nhao tiếng người nói, tiếng trẻ con la hét vui vẻ. Lão *ataman* cuống quít chạy lăng xăng trong đám người để kiếm những tên bô lão danh dự sẽ ra hiến bánh mì và muối. Vừa nhìn thấy ông Panteley Prokofievich, lão mừng rơn nắm luôn lấy tay ông:

- Ông hãy vì Chúa mà giúp tôi với! Ông là một người từng trải, biết cách nói năng đối xử… Chắc

hẳn ông cũng biết bắt tay họ và làm được cả mọi thứ… Hơn nữa ông đã từng là uỷ viên Cơ-rúc và lại có được một con trai như thế… ông làm ơn mang hộ bánh mì và muối, kẻo tôi cứ thấy sờ sợ, run cả đầu gối.

Tuy phổng cả mũi trước vinh dự đó, nhưng đầu tiên ông Panteley Prokofievich vẫn từ chối cho ra vẻ lịch sự, rồi một lát sau mới so vai rút cổ, làm dấu phép rất nhanh trước khi nhận lấy cái đĩa đựng bánh mì và muối, trên phủ chiếc khăn thêu. Ông đưa khuỷu tay hích những người đứng bên để lên phía trước.

Chỉ loáng cái hai chiếc xe hơi đã chạy tới gần cái bãi, hộ tống có cả một bầy chó đủ các màu lông sủa đến khản cả tiếng.

- Ông… ông thấy thế nào? Ông có sợ không? - Lão *ataman* mặt mày nhợt nhạt khẽ rỉ tai ông Panteley Prokofievich. Đây là lần đầu tiên trong đời lão được trông thấy những vị quan to như thế

nầy. Ông Panteley Prokofievich long cặp mắt có hai cái lòng trắng xanh xanh, liếc nhìn lão một cái và nói bằng một giọng khê đặc vì cảm động:

- Nầy, ông cầm hộ một lát, để tôi chải qua bộ râu cái đã. Cầm lấy kìa?

Lão *ataman* sẵn lòng đỡ hộ cái đĩa. Ông Panteley Prokofievich vuốt râu vuốt ria, ưỡn ngực một cách ngang tàng, kiễng bên chân tàn tật để người ta không thấy rằng mình thọt, rồi lại nhận lấy cái đĩa. Nhưng cái đĩa cứ run bần bật trong tay ông đến nỗi lão *ataman* phải hốt hoảng hỏi ông:

- Ông sẽ không để rơi chứ? Chao ôi, ông cẩn thận đấy?

Ông Panteley Prokofievich nhún vai ra vẻ khinh bỉ. Ông mà đánh rơi hay sao? Sao lại có kẻ nói được một câu ngu xuẩn đến như thế! Một nhân vật đã từng làm uỷ viên *Cơ-rúc* như ông, một người đã từng lên tận tướng phủ của quan *ataman* nhiệm mệnh bắt tay tất cả các nhân vật mà lại bất thần

hoảng sợ trước mặt một viên tướng nào đó hay sao? Cái thằng *ataman* vô danh tiểu tốt, cái thằng khốn nạn nầy đúng là đã mất hết trí khôn rồi!

- Nầy, người anh em ạ, hồi lên họp *Cơ-rúc* Quân khu, tôi đã uống nước chè đường với chính ngài *ataman* nhiệm mệnh đấy… - Ông Panteley Prokofievich vừa bắt đầu nói đã lại nín thinh.

Chiếc xe hơi đầu tiên dừng bánh trước mặt ông, chỉ cách chừng mươi bước. Gã tài xế mặt mày nhẵn thín đội chiếc mũ *cát-két* vành rất to, áo quân phục cổ bẻ đính những chiếc lon không phải của quân đội Nga, nhẹ nhàng nhảy xuống mở cửa xe. Từ trên xe hai quân nhân mặc quần áo màu cứt ngựa từ tốn bước xuống, đi về phía đám người. Cả hai tiến thẳng tới trước mặt ông Panteley Prokofievich, nhưng ông vẫn đứng nghiêm cứng người. Ông đoán rằng chính hai con người ăn vận giản dị nầy mới là hai ông tướng, còn những kẻ đi sau, quần áo bảnh bao hơn, thì chỉ là những cấp

dưới trong đoàn tuỳ tùng. Ông gì đăm đăm nhìn những vị quan khách đang bước tới mỗi lúc một gần, và trong cặp mắt mở trừng trừng không chớp của ông mỗi lúc một hiện rõ một vẻ ngạc nhiên không chút giấu giếm. Còn đâu những cái lon cấp tướng nặng nề? Còn đâu những dây ngù vai và huân chương? Hai nhân vật nầy thì tướng với tá gì với cái trang phục và dung mạo nom chẳng khác gì những tên thủ lại tầm thường chỉ là lính trơn? Trong khoảnh khắc ông Panteley Prokofievich chợt cảm thấy mình thất vọng một cách chua chát. Thậm chí ông còn có phần bực mình, cả vì mình đã hoài công chuẩn bị đón tiếp long trọng, cả vì thấy hai tên kia đã bôi nhọ cái danh hiệu tướng lĩnh.

Mẹ nó chứ, nếu ông biết trước rằng sẽ có những thằng tướng như thế nầy vác mặt tới đây thì ông đã chẳng ăn vận chải chuốt, chẳng chờ đón chúng với cả một tâm trạng rạo rực bồi hồi như thế, và

dù sao cũng chẳng đứng đực ra như một thằng ngốc với cái đĩa trong tay đựng chiếc bánh mì mà một mụ già hạng bét nào đó đã nướng chẳng ra đâu vào đâu. Không, lão Panteley Melekhov nầy chưa từng làm trò cười cho thiên hạ bao giờ, thế mà bây giờ cái chuyện ấy đã xảy ra. Mới một phút trước đây thôi, chính tai ông đã nghe thấy bọn nhãi ranh cười khì khì sau lưng ông và một thằng tiểu yêu đã réo ầm làng nước: "Các cậu ơi! Xem lão thọt Melekhov đứng cứng người ra có ghê không kìa! Cứ như lão vừa nuốt chửng một con cá diếc ấy!". Nếu quả thật có gì đáng để ông phải nghe thiên hạ đàm tiếu và làm khổ cái chân đau phải căng thẳng ra như sợi dây đàn thì đã chẳng nói làm gì… ông Panteley Prokofievich giận quá, lục phủ ngũ tạng sổi cả lên. Trăm tội chỉ tại cái lão *ataman* khốn kiếp nhát như cáy. Lão dẫn xác đến nhà, nói nhăng nói cuội, lấy cả ngựa lẫn xe rồi chạy long tóc gáy khắp thôn, nhỏ rớt nhỏ dãi,

kiếm nhạc kiếm chuông cho hai chiếc xe ba ngựa. Tục ngữ nói quả không ngoa: Kẻ nào chưa từng gặp một con người cho ra con người thì trông thấy một cái cành cây cũng mừng rơn. Suốt cuộc đời ông, ông Panteley Prokofievich đã từng trông thấy những tên tướng tá như thế nầy bao giờ đâu? Cứ tạm kể buổi duyệt binh của hoàng đế thôi, có những ông tướng ngực đầy huân chương, huy chương, những vàng là vàng, cứ nhìn mà sướng cả mắt, đúng là bức hình thánh chứ không còn là ông tướng nữa! Còn hai tay nầy thì toàn một màu xanh lá cây, nom chẳng khác gì hai con quạ. Một tay thậm chí còn không có được cái mũ *cát-két* hình thù cho tử tế một chút, mà lại đội kiểu như một cái nồi bọc vải, mặt mày lại cạo nhẵn thín, lấy đèn mà soi cũng chẳng tìm thấy được một sợi râu nào… ông Panteley Prokofievich cau có, thiếu chút nữa thì nhổ toẹt bãi nước bọt vì tởm lợm, nhưng có một tên không rõ là tên nào đã đẩy mạnh vào lưng

ông và rỉ tai ông rất to:
- Ông bước lên đi chứ, mang lên đi!
Ông Panteley Prokofievich bước về phía trước. Tên tướng Sidorin đưa mắt qua đầu ông, lướt nhìn đám người rồi cất cái giọng oang oang lên nói:
- Xin chào các ngài bô lão!
- Xin chào quan lớn, chúc ngài khỏe mạnh! - Dân chúng trong thôn nhao nhao kêu lên.
Viên tướng nhận bánh mì và muối trong tay ông Panteley Prokofievich với một vẻ rất độ lượng, nói: "Cám ơn!" rồi chuyển cái đĩa cho tên phó quan.
Đứng bên cạnh Sidorin là một đại tá người Anh cao, gầy nhưng khỏe mạnh. Dưới vành mũ sụp xuống tới mắt, hắn nhìn đám dân chúng Cô-dắc với một vẻ hiếu kỳ phớt lạnh. Theo lệnh tên tướng Brichxơ, trưởng phái đoàn quân sự Anh ở vùng Kavkaz, hắn đi theo Sidorin trong chuyến tuần tra của tên nầy lại các vùng Quân khu sông Đông vừa

đuổi được hết người Bolsevich và qua thông ngôn, hắn nghiên cứu rất cẩn thận tinh thần của dân Cô-dắc, đồng thời tìm hiểu tình hình các mặt trận.

Tên đại tá đã mệt nhoài vì những thiếu thốn mà hắn đã phải chịu đựng trong khi đi đường, vì phong cảnh đơn điệu của vùng đồng cỏ cùng những cuộc chuyện trò chán ngấy và tất cả các nhiệm vụ phức tạp đổ lên đầu một nhân vật đại diện cho một cường quốc lớn, song vấn đề cần được đặt cao hơn hết vẫn là phải phục vụ cho các quyền lợi của vương quốc! Vì thế hắn vẫn chăm chú lắng nghe lời phát biểu của tên hùng biện trong trấn mà hắn đã gần hiểu được hết vì hắn có biết tiếng Nga, nhưng vẫn giấu những tên khác. Với vẻ kiêu ngạo chính cống Anh-cát-lợi, hắn nhìn những bộ mặt ngăm ngăm đen mang những tính chất hết sức khác nhau của những người con thượng võ nầy trên đồng cỏ và hắn cảm thấy rất đỗi ngạc nhiên trước cái tính chất hỗn hợp chủng

tộc nó bao giờ cũng đập ngay vào mắt những người nhìn vào một đám dân Cô-dắc: Một anh chàng mang những nét điển hình của dân Mông-cồ đứng ngay bên cạnh một gã Cô-dắc tóc trắng phếch nòi Slavơ, và cũng gần đấy lại có một thanh niên với bộ tóc đen nhánh như cánh quạ, tay quấn những đám băng bẩn thỉu, đang nói chuyện với một lão già râu tóc bạc phơ nom như một vị tộc trưởng trong Kinh thánh, và hoàn toàn có thể đánh cuộc rằng trong người lão tộc trưởng chống gậy, mặc chiếc trermen Cô-dắc kiểu cổ nầy, đang chảy một dòng máu hết sức thuần tuý của dân miền núi Kavkaz…

Tên đại tá cũng có thuộc đôi chút lịch sử: trong khi nhìn đám dân Cô-dắc hắn nghĩ rằng không riêng những con người man rợ nầy mà cả bọn con cháu họ cũng không thể nào đi đánh Ấn Độ dưới quyền chỉ huy của một ông Platov (2) nào mới. Sau khi đánh bại người bolsevich, nước Nga bị

chảy hết máu trong nội chiến sẽ ra khỏi hàng ngũ các cường quốc lớn một thời gian dài, vì thế trong khoảng vài chục năm tới, các thuộc địa của Anh ở phương Đông sẽ không còn bị ai uy hiếp nữa. Còn cái việc người Bolsevich sẽ bị đánh bại thì tên đại tá tin tưởng như đinh đóng cột. Hắn vốn là một con người có đầu óc tỉnh táo, trước chiến tranh đã từng sống ở nước Nga nhiều năm, vì thế tất nhiên hắn không thể nào tin rằng các tư tưởng viển vông của chủ nghĩa cộng sản lại có thể dành được thắng lợi ở một nước gần như còn man rợ…

Rồi đám phụ nữ chuyện trò nhao nhao bắt đầu thu hút sự chú ý của tên đại tá. Đầu không quay đi quay lại, hắn nhìn những khuôn mặt dãi dầu náng gió, gò má rất cao của họ, và trên cặp môi mím chặt của hắn hơi thoáng một nụ cười dè bỉu.

Ông Panteley Prokofievich hiến bánh mì và muối xong lẩn ngay vào giữa đám đông. Ông không muốn nghe một gã bẻm mép nào đó từ thị trấn

Vosenskaia về đây để nhân danh dân chúng toàn trấn chào mừng bọn quan khách vừa tới nơi, mà lại đi vòng ra sau đám đông, tới chỗ hai chiếc xe ba ngựa đang đỗ cách xa đấy một chút.

Những con ngựa đều sủi mồ hôi, hai bên sườn đưa lên đưa xuống nặng nề theo nhịp thở hổn hển. Ông già đi tới trước mặt con ngựa cái cửa ông thắng ở giữa một cỗ ngựa, lấy tay áo lau mũi cho nó, thở dài. Trong tâm trạng quá thất vọng, ông chỉ muốn văng tục một câu, nhưng ông chỉ tháo ngay con ngựa và dắt về nhà.

Trong khi đó tên tướng Sidorin đã bắt đầu nói chuyện với dân chúng thôn Tatarsky. Hắn ca ngợi các hoạt động quân sự của họ trong hậu phương của Hồng quân và nói:

- Bà con đã anh dũng chiến đấu chống lại kẻ thù chung cửa chúng ta. Tổ quốc đang dần dần được giải phóng khỏi tay quân Bolsevich, khỏi cái ách áp bức khủng khiếp của chúng và sẽ không quên

công lao của bà còn đâu. Tôi muốn tặng thưởng các bà phụ nữ thôn ta, những người như chúng tôi được biết, đã tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong cuộc đấu tranh vũ trang chống lại bọn Đỏ. Tôi đề nghị các vị nữ anh hùng Cô-dắc sắp được gọi tên ngay đây tiến lên phía trước!

Một tên sĩ quan đọc một bản danh sách ngắn. Người đầu tiên gọi tên là ả Daria nhà Melekhov, còn những người kia đều là vợ goá của những tên Cô-dắc bị giết hồi cuộc phiến loạn mới bùng nổ. Cũng như Daria, họ đã nhúng tay vào vụ giết hại các đảng viên cộng sản bị bắt làm lù binh và bị áp giải đến thôn Tatarsky sau khi trung đoàn Xerdovsky đầu hàng.

Daria đã không ra đồng cỏ như ông Panteley Prokofievich ra lệnh. Ả cũng có mặt giữa đám đàn bà trong thôn và ăn mặc diêm dúa như đi chơi hội. Vừa nghe thấy đọc lên tên họ của mình, ả xô ngay mấy mụ đàn bà khác, mạnh dạn bước lên phía

trước, vừa đi vùa sửa lại chiếc khăn bịt đầu trắng viền đăng ten, hai con mắt nheo nheo, nụ cười trên môi chỉ hơi có vẻ ngượng nghịu. Dù vẫn còn mệt mỏi sau chặng đường và những trò yêu đương, ả vẫn còn đẹp một cách lạ thường? Cặp má trắng nhợt không hề bị rám nắng càng làm nổi bật cái ánh bừng bừng của hai con mắt lim dim, nhìn sục sạo, và trên hai đường con phóng đãng của hai hàng lông mày tô đen cùng cặp môi cười toe toét thấy ẩn hiện một cái gì vừa khiêu khích vùa dâm đãng.

Bị một tên sĩ quan đứng quay lưng về đám người ngáng đường, ả khẽ đẩy hắn ra và nói:

- Lánh ra cho người yêu của chú rể đi nào? - Rồi ả đi tới trước mặt Sidorin.

Sidorin nhận ở tay gã phó quan một chiếc mề-đay đính trên một dải huy chương thánh Giooc, gắn lên bên trái ngực cái áo ngắn mặc ngoài của Daria bằng những ngón tay lóng ngóng rồi tươi cười

nhìn vào mắt ả.

- Bà là bà quả phụ vợ thiếu uý Melekhov bị giết hồi tháng Ba à?

- Vâng.

- Ngay bây giờ bà sẽ được nhận món tiền năm trăm rúp. Ông sĩ quan kia sẽ trao cho bà. Ngài *ataman* Quân khu African Petrovich Bogaevsky và Chính phủ sông Đông cảm ơn bà về tinh thần dũng cảm cao cả mà bà đã biểu hiện, đồng thời xin bà nhận cho lời chia buồn… Các vị đó xin chia buồn với bà về nỗi đau khổ của bà.

Daria không hiểu được hết những lời viên tướng vừa nói với ả. Ả gật đầu cám ơn hắn, nhận tiền trong tay tên phó quan và chẳng nói chẳng rằng mỉm cười nhìn thẳng vào mắt tên tướng chưa lấy gì làm già lắm. Hai bên gần cao bằng nhau. Chẳng cần giữ ý gì cả. Daria cứ nhìn trân trân bộ mặt xương xương của viên tướng. "Chúng nó đánh giá anh chàng Petro của mình quá rẻ đấy, chẳng hơn

gì một đôi bò mộng… Còn cái thằng tướng loắt choắt nầy kể cũng khá đấy, tạm dùng cũng được".

- Trong lúc nầy ả đã nghĩ như thế với cái bản chất vô liêm sỉ sẵn có. Sidorin cứ tưởng Daria sẽ tức khắc bỏ đi ngay, nhưng không hiểu sao ả cứ trùng trình nán lại rất lâu. Tên phó quan và những tên sĩ quan khác đứng sau lưng Sidorin động đậy lông mày đưa mắt chỉ cho nhau ả goá đĩ tính. Trong mắt chúng long lanh những tia thích thú. Cả tên đại tá người Anh cũng hoạt bát hẳn lên. Hắn sửa lại dây lưng, giậm giậm chân, và trên bộ mặt phớt lạnh của hắn bỗng thấy hiện lên một cái gì phảng phất như một nét cười.

- Tôi đi được rồi chứ? - Daria hỏi.

- Được được tất nhiên rồi? - Sidorin vội đồng ý ngay.

Daria nhét tiền vào kẽ ngực áo, động tác có phần ngượng nghịu, rồi bước về với đám dân chúng. Tất cả những tên sĩ quan mệt nhoài sau những lời

phát biểu và những nghi thức đều chăm chú nhìn theo những bước chân nhẹ nhàng, đi như lướt trên mặt đất của ả.

Mụ vợ của gã Marchin Samin đã qua đời ngập ngừng bước tới trước mặt Sidorin. Tấm mề-đay vừa cài lên chiếc áo đã cũ nát của mụ thì mụ bất thần khóc oà lên, khóc một cách cay đắng, bất lực và đàn bà đến nỗi nét mặt của bọn sĩ quan lập tức mất ngay cái vẻ thích thú vui nhộn vừa nãy để trở nên nghiêm trang, rầu rĩ và đồng tình.

- Chồng bà cũng bị giết à? - Sidorin cau mày hỏi.

Người đàn bà khóc nức nở, đưa hai tay lên che mặt, lặng lẽ gật đầu.

- Con cái của mụ ấy thì một chiếc xe bò chở không hết đâu? - Trong đám Cô-dắc có người nói trầm trầm.

Sidorin quay nhìn tên người Anh, nói to:

- Chúng tôi tặng thưởng những người phụ nữ đã tỏ ra đặc biệt dũng cảm trong các trận chiến đấu

chống lại bọn Bolsevich. Phần lớn đã có chồng bị giết hồi cuộc bạo động chống quân Bolsevich mới bùng nổ và để trả thù cho chồng, những người đàn bà goá nầy đã tiêu diệt cả một chi đội lớn những đảng viên cộng sản địa phương. Người đầu tiên được tôi tặng thưởng là vợ của một sĩ quan, bà ta đã tự tay giết một thằng chính uỷ cộng sản lừng danh là tàn ác.

Trên sĩ quan phiên dịch nói liến thoắng bằng tiếng Anh. Tên đại tá lắng nghe rồi gật đầu và nói:

- Tôi rất khâm phục lòng can đảm của những người đàn bà nầy. Xin tướng quân cho biết, họ đã tham gia chiến đấu cũng như đàn ông có phải không?

- Vâng, - Sidorin trả lời gọn lỏn rồi nóng nảy đưa tay ra hiệu cho mụ đàn bà goá thứ ba lại gần hơn.

Sau khi trao tặng thưởng xong, chẳng mấy chốc bọn quan khách đã lên đường trở về thị trấn. Dân chúng vội vã rời khỏi bãi họp để lại đi cắt cỏ ngay,

và vài phút sau khi hai chiếc xe hơi chạy đã khuất giữa những tiếng chó sủa oăng oẳng tống tiễn, bên cạnh dãy tường bao của toà nhà thờ chỉ còn lại ba lão già.

- Thời thế đã đến lúc quả là kỳ quặc? - Một lão khoát rộng hai tay nói. - Trước kia trong chiến tranh người ta chỉ tặng huân chương và huy chương thánh Giooc khi có những thành tích thật là vi-ĩ-ĩ đại, anh hùng, mà đã tặng là tặng cho những ai cơ chứ? Phải là những tay to gan lớn mật nhất, cừ khôi nhất! Mà cũng chẳng có bao nhiêu tay dám liều mạng cố kiếm lấy tấm huân chương. Tục ngữ đã nói thật không ngoa: "Hoặc về với tấm huân chương, hoặc nằm trên bãi chiến trường phơi thây". Thế mà bây giờ họ lại đem mề-đay đến đeo lên ngực mấy mụ đàn bà. Nếu quả thật họ có được công trạng xứng đáng thì chẳng nói làm gì, đằng nầy… Họ chỉ dùng gậy nhọn đâm chết những thằng tù binh, những đứa không có vũ khí bị bọn

Cô-dắc giải đến thôn. Như thế thì kiếm đâu ra tinh thần anh dũng? Tôi chẳng còn hiểu ra sao nữa, nói có sai thì xin Chúa cứ phạt!

Một lão già khác, mắt thong manh, người ốm o gầy còm, đứng doạng chân, từ từ rút trong túi ra một cái túi đựng thuốc lá bằng vải cuộn tròn và nói:

- Các ông quan lớn ấy từ trên Chercaxkov nhìn xuống thì tất nhiên phải minh mẫn hơn chứ. Có lẽ các ông ấy đã nghĩ như thế nầy nầy cần phải đưa ra một cái mồi nhử bọn đàn bà thì mới có thể động viên được tinh thần tất cả mọi người, làm cho mọi người đánh đấm cho thật hăng. Nào là mề-đay, nào là năm trăm rúp, thử hỏi có mụ nào lại chê cái danh giá như thế? Nếu trong đám Cô-dắc có thằng nào không muốn ra mặt trận, có thằng nào nghĩ tới chuyện trốn tránh chiến tranh thì thử hỏi nó có thể ngồi yên được hay không? Rồi nhất định nó sẽ bị mẹ đĩ vo vo bên tai cho mà xem! Con chim cu mà

rủ rỉ hết đêm nầy sang đêm khác thì làm gì mà chẳng bắt được đức ông chồng phải nghe theo! Rồi chị chàng nào chẳng đinh ninh: "Có lẽ mình cũng sẽ được gắn mề đai chưa biết chừng?".

- Ông nói như thế không đúng đâu, ông bạn đỡ đầu Fedor ạ! - Lão già thứ ba nói lại. - Họ cũng đáng được tặng vì thế người ta mới tặng thưởng cho họ. Mấy chị chàng đó đã bị chúng nó làm cho goá bụa, món tiền ấy sẽ giúp đỡ nhiều cho họ sinh sống làm ăn, còn tấm mề-đay là đề thưởng cho lòng dũng cảm của họ. Ả Đaska nhà Melekhov đã đứng ra trước tiên để trừng trị thằng Kotliarov, và ả làm như vậy là đúng? Tất cả chúng nó sẽ có Chúa xét xử, song cũng không thể nào kết tội bọn đàn bà ấy được: máu của chồng con trong lòng họ kêu gọi trả thù…

Ba tên bô lão còn tranh cãi cho đến khi nhà thờ bắt đầu dóng chuông nguyện kinh chiều. Lão bõ trong nhà thờ vừa đánh tiếng chuông đầu tiên thì cả ba

đều đứng dậy, bỏ mũ, làm dấu phép và bệ vệ bước vào trong dãy tường bao.

Chú thích:

(1) Nguyên văn "con rồng". Người phương Tây coi rồng là con vật hung ác nhất (ND)

(2) (1751-1818) tướng Nga trứ danh, Ghet-man của dân Cô-dắc, nổi tiếng về những trận tấn công táo bạo vào hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga (1812) đánh bại quân Pháp ở Laông, chiếm Nemur và cùng với các quân đội Đồng minh tiến vào Paris (1814). (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 198

Phần 7

Cuộc sống trong gia đình nhà Melekhov đã thay đổi một cách kỳ dị. Mới đây ông Panteley Prokofievich còn cảm thấy mình là ông chủ nắm quyền sinh sát đối với cả nhà, tất cả mọi người trong gia đình đều phải tuân theo lời ông, không ai dám ho he nửa lời, mọi việc đều làm theo răm rắp, cả nhà cùng nhau chia ngọt sẻ bùi và toàn bộ sinh hoạt đều cho thấy một nếp sống nhịp nhàng đã hình thành qua rất nhiều năm. Gia đình nầy trước kia vốn đoàn kết rất chặt chẽ, nhưng từ mùa xuân qua, tất cả đều đảo lộn hết. Người đầu tiên tách rời

ra là Dunhiaska. Tuy không công nhiên cưỡng lại lời bố, nhưng mọi việc đến phần mình làm, cô gái đều làm một cách rõ ràng là miễn cưỡng và cứ như làm thuê chứ không còn là làm cho mình nữa. Nhìn bên ngoài thì Dunhiaska trở nên âm thầm kín đáo, xa xa lánh lánh và rất ít khi còn có thể nghe thấy tiếng cười vô tư lự của cô gái.

Sau khi Grigori ra mặt trận, cả Natalia cũng dần dần lẩn tránh hai ông bà già. Hầu như có được bao nhiêu thời giờ nàng đều dành cả cho hai con. Nàng sẵn sàng chuyện trò với chúng nó và lúi húi chăm nom cho chúng nó. Có cảm tưởng như đang có một chuyện gì đó làm Natalia hết sức âm thầm đau khổ, nhưng nàng không nói lời nào với người thân thích về nỗi đau khổ của mình, nàng không than vãn với một ai và tìm mọi cách che giấu điều đè nặng trong lòng mình.

Về phần Daria thì chẳng có gì cần phải nói: sau chuyến đánh xe đi dân công vận tải, ả hoàn toàn

không còn như trước nữa. Ả càng ngày càng hay xích mích với bố chồng, ngay đến bà Ilinhitna ả cũng không còn nể nang gì cả. Ả thường vô duyên vô cớ nổi nóng với tất cả mọi người, ả lấy cớ trong người khó ở trốn tránh công việc cắt cỏ, thái độ cứ như chỉ còn sống thêm trong nhà Melekhov những ngày cuối cùng.

Ông Panteley Prokofievich nhìn thấy gia đình ông đang tan rã trước mắt ông. Chỉ còn lại một mình ông và bà lão gần gụi với nhau.

Các mối liên hệ huyết thống bị phá vỡ một cách đột ngột và nhanh chóng, trong quan hệ giữa mọi người không còn cái không khí ấm cúng đằm thắm nữa và trong những lời mọi người nói với nhau ngày càng thấy lộ ra cái giọng bực bội và xa cách nhau… Ngay những khi cùng ngồi với nhau ở bàn ăn cũng không còn thấy đây là một gia đình thống nhất và hoà hợp trước kia nữa, mà cứ như những con người ngẫu nhiên gặp nhau.

Căn nguyên của tất cả các chuyện đó chỉ là chiến tranh.

Ông Panteley Prokofievich hiểu rõ như thế lắm. Dunhiaska oán giận bố mẹ đã làm cô mất hy vọng có ngày được về làm vợ Miska Kosevoi, người yêu duy nhất của cô, người mà cô yêu với tất cả nhiệt tình say đắm và chung thuỷ của một cô gái mới lớn lên. Còn Natalia thì với cái bản chất kín đáo của nàng, nàng cắn răng đau khổ sâu sắc trước việc Grigori lại mới tằng tịu với Acxinhia. Ông Panteley Prokofievich cũng có nhìn thấy tất cả những điều đó, nhưng ông không thể làm được chút gì để lập lại cái trật tự trước kia trong gia đình. Thật ra thì sau tất cả những chuyện đã xảy ra, ông không thể nào đồng ý cho con gái mình đi lấy chồng là một kẻ một lòng một dạ đi theo bọn Bolsevich, vả lại lời đồng ý của ông có giá trị gì đâu vì cái thằng chồng chưa cưới quỷ quái ấy lại đang ruổi rong không biết nơi nào trên mặt trận,

hơn nữa nó lại đang ở trong một đơn vị Hồng quân. Tình hình cũng như thế đối với Grigori: nếu chàng không có cái hàm sĩ quan thì có lẽ ông Panteley Prokofievich đã trị cho chàng một trận nên thân. Nhất định ông sẽ cho Grigori một mẻ để sau đó chàng không còn dám liếc mắc sang nhà Astakhov nữa. Song chiến tranh làm mọi việc đều rối như tơ vò, làm cho ông già mất khả năng sinh sống và điều khiển gia đình như ý ông muốn. Chiến tranh làm ông phá sản, làm ông mất cái hăng say làm lụng trước kia, nó đã cướp mất của ông thằng con cả, đem lại tan vỡ và rối loạn cho gia đình ông. Chiến tranh đã đổ ập vào cuộc đời của ông như một trận bão trên cánh đồng lúa mạch. Nhưng ngay sau trận bão, lúa mạch lại vươn thẳng dậy, lại phô màu khoe sắc dưới ánh mặt trời, còn ông già thì không còn có thể gượng dậy được nữa. Ông đã thầm khoát tay không còn thiết gì nữa; mặc cho cuộc đời ra sao thì ra!

Sau khi nhận được tặng thưởng từ tay tên tướng Sidorin, Daria vui vẻ hẳn lên. Hôm ấy, lúc ả ở ngoài bãi họp về nhà, nom ả rất sôi nổi và sung sướng. Hai con mắt long lanh, ả chỉ cho Natalia xem chiếc mề-đay.

- Vì chuyện gì mà họ cho chị cái nầy thế? - Natalia ngạc nhiên hỏi.

- Cái nầy là vì thằng bạn đỡ đầu Kotliarov đây, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường, cái thằng chó đẻ? Con cái nầy là vì Petro… - Ả vừa khoe vừa loạt soạt dở một tập giấy bạc sông Đông.

Daria vẫn không chịu ra đồng. Ông Panteley Prokofievich muốn sai ả đem bữa ăn ra cho Dunhiaska nhưng Daria dứt khoát từ chối:

- Thôi miễn cho con cha ạ, con đi đường xa về còn mệt lử đây nầy!

Ông già sầm mặt, Daria muốn xoa dịu lời từ chối có phần sỗ sàng, bèn nói nửa đùa nửa thật:

- Ngày hôm nay mà cha còn bắt con ra đồng là có

tội đấy. Hôm nay là ngày vui của con cơ mà!
- Tao sẽ tự tay đem ra cho nó vậy. - Ông già đồng ý. - Nhưng còn món tiền thì thế nào?
- Cái gì, tiền ấy à? - Daria ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.
- Món tiền ấy, tao hỏi mày sẽ làm gì bây giờ?
- Đó là việc riêng của con. Con muốn dùng vào việc gì thì dùng vào việc nấy.
- Nhưng sao lại như thế được? Tiền nầy là họ cho mày vì thằng Petro cơ mà?
- Tiền nầy là họ cho con và không phải để cha dùng đâu.
- Nhưng mày có phải là một đứa trong gia đình không, hay là ai?
- Thế cha muốn gì ở cái đứa trong gia đình ấy hả cha? Muốn cuỗm hết tiền của nó à?
- Không phải là lấy hết tất cả, nhưng mày thử bảo thằng Petro là con của chứng tao hay là ai? Tao và bà lão cũng phải có phần chứ?

Rõ ràng là điều đòi hỏi của ông bố chồng không có cơ sở chắc chắn, vì thế Daria kiên quyết giữ ý kiến của mình. Ả bèn nói bằng một giọng bình thản đầy vẻ chế nhạo.

- Con sẽ không cho cho gì cả, dù là một rúp cũng không! Cha không có phần trong nầy đâu, nếu không họ đã trao tận tay cho cha rồi. Nhưng tại sao cha lại nghĩ rằng có cả phần của cha ở đây? Hoàn toàn không có chuyện như thế đâu, và cha đừng có tưởng màng gì đến món tiền của con, cha sẽ chẳng được gì đâu!

Ông Panteley Prokofievich thấy thế bèn dùng đến chước cuối cùng:

- Mầy sống trong gia đình, mày ăn bánh mì của chúng tao, như thế có nghĩa là mọi cái gì của chúng ta đều phải là của chung. Nếu người nào cũng đều làm ăn riêng lẻ thì sẽ ra cái thể thống gì nữa? Tao sẽ không cho phép như thế đâu. - Ông nói.

Nhưng cả lần nầy Daria cũng bẻ gãy cái lý lẽ mới đưa ra hòng chiếm món tiền thuộc về ả, của riêng ả. Ả mỉm cười một cách trâng tráo và tuyên bố:

- Cha ạ, con có phải là đã làm lễ cưới với cha đâu. Hôm nay còn sống ở nhà cha, nhưng mai sẽ đi lấy chồng rồi, và cha sẽ không còn trông thấy mặt con nữa đâu! Còn tiền ăn thì lại sao con lại có trách nhiệm phải trả cho cha? Con đã phải làm lụng quần quật mười năm trời cho gia đình cha mà không được dướn thẳng lưng lên rồi còn gì?

- Mầy làm cho mầy chứ cho ai, con chó cái hoang nầy? - Ông Panteley Prokofievich tức điên lên, ông quát to và còn định gầm lên những gì không biết, song Daria không muốn nghe ông nói nữa.

Ả lăng tròn gấu váy, quay ngoắt đi ngay trước mũi ông, bỏ đi vào chỗ của ả ở nhà trong. "Đừng hòng doạ nổi gái nầy!" - Ả mỉm một nụ cười nhạo báng, khẽ nói.

Câu chuyện chỉ đến đấy là chấm dứt. Thật ra

Daria đâu phải là một ả sợ cơn thịnh nộ của ông già đến nỗi chịu nhả của mình ra.

Ông Panteley Prokofievich sửa soạn ra đồng và trước khi đi ông có nói qua vài câu với bà Ilinhitna:

- Bà phải để ý tới con Daria một chút… - Ông dặn bà.

- Sao lại phải để ý tới nó? - Bà Ilinhitna ngạc nhiên hỏi.

- Vì nó sẽ cuốn xéo đi, sẽ cút khỏi nhà nầy và sẽ mang theo cả những thứ của nhà ta cho mà xem. Tôi thấy nó xù lông cánh lên như thế không phải là vô duyên vô cớ… Xem ra nó đã kiếm được thằng nào rồi và chỉ ngày một ngày hai là bỏ đi lấy chồng thôi.

- Có lẽ như thế thật đấy, - bà Ilinhitna thở dài đồng ý. - Nó sống cứ như một thằng *khô-khon* đi làm bù nợ ấy, chẳng có gì được nó yêu nó quý, mọi thứ đều không vừa ý nó… Bây giờ thì nó cũng như

một miếng bánh đã cắt rời, mà miếng bánh đã cắt rời thì cố công đến mấy cũng không dính liền lại được nữa đâu.

- Cái ngữ ấy thì chúng ta chẳng cần dính nối lại làm gì! Hãy liệu đấy mụ già ngu ngốc nầy, nếu nó mở miệng nói ra như thế thì chớ có nghĩ tới chuyện khuyên can giữ nó lại. Mặc cho nó cút khỏi nhà nầy đi. Tôi đã chán không muốn bực mình vì nó nữa rồi. - Ông leo lên xe, rồi vừa đánh hai con bò vừa nói thêm - Nó lẩn trốn công việc cứ như con chó tránh ruồi, chỉ cố kiếm miếng ngon bỏ vào miệng và tìm chốn rong chơi. Thằng Petro đã về chầu Chúa rồi, cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường, chúng ta chẳng cần giữ của nầy trong gia đình làm gì nữa. Nó đâu phải là một con đàn bà, đúng là một của ôn dịch.

Những điều dự đoán của hai ông bà đã không đúng sự thật. Daria đâu có ý định đi lấy chồng. Ả không nghĩ đến chuyện lấy chồng vì trong lòng ả

đang có một điều lo lắng khác…

Suốt ngày hôm ấy Daria hồ hởi với tất cả mọi người và tỏ ra rất vui vẻ. Ngay những lời qua tiếng lại chung quanh chuyện tiền nong cũng không ảnh hưởng đến tinh thần của ả. Ả lượn đi lượn lại rất lâu trước cái gương, ngắm nghía chiếc mề-đay từ đủ mọi phía, thay áo sống năm lần bảy lượt, thử xem cái dải lằn vằn của tấm mề-đay thánh Giooc hợp với cái áo mặc ngoài nào nhất, rồi nói đùa: "Bây giờ tôi còn kiếm thêm được những tấm huân chương cho mà xem?"

Rồi ả gọi bà Ilinhitna vào phòng trong, nhét vào trong tay áo bà hai tờ giấy bạc hai mươi rúp, đưa hai bàn tay nóng rực nắm lấy bàn tay sần sùi của bà, áp lên ngực mình và khẽ nói: "Đây là làm lễ cầu hồn cho anh Petro con… Mẹ ạ, mẹ hãy đặt cho một buổi cầu hồn lớn, mẹ cũng nấu ít cháo lúa mạch (1)… - Nói rồi ả oà lên khóc… Nhưng chỉ một phút sau, vài giọt lệ vẫn còn long lanh trong

khóe mắt, ả đã ra đùa với thằng Misatka. Ả lấy chiếc khăn san bằng lụa mà ả thường quấn trong những ngày lễ trùm lên đầu nó và cười như chưa từng khóc, chưa từng biết cái vị mằn mặn của nước mắt bao giờ.

Sau khi Dunhiaska ở ngoài đồng về thì cơn vui nhộn của ả lến đến mức cao nhất. Ả kể cho Dunhiaska nghe cái cảnh mình nhận mề-đay như thế nào rồi diễn lại một cách hài hước dáng điệu tên tướng nói năng long trọng như thế nào, cái vẻ tên người Anh đứng cứng đơ đơ nhìn mình, y hệt thằng bù nhìn giữ dưa như thế nào. Rồi ả ranh mãnh nháy mắt với Natalia như để ước định với nhau một âm mưu gì và làm bộ mặt trang nghiêm nói quả quyết với Dunhiaska rằng không bao lâu nữa, mình đây, Daria nầy, đã là vợ goá của một sĩ quan, lại được hưởng mề-đay thánh Giooc, thì cũng sẽ được phong cấp sĩ quan và được chỉ định chỉ huy đại đội bô lão Cô-dắc.

Natalia cố ghìm nụ cười, tuy có nghe Daria nói nhưng vẫn cắm cúi vá những chiếc sơ-mi nhỏ xíu của con. Còn Dunhiaska thì hoàn toàn chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cứ chắp hai tay van Daria.

- Chị Daria yêu quý! Chị yêu của em? Chị hãy vì Chúa mà thôi đừng bịa nữa đi! Nếu không em chẳng còn làm thế nào mà hiểu rằng chị nói dối hay nói thật nữa. Chị hãy kể lại đứng đắn đi nào?

- Cô không tin à? Thế thì cô đúng là một con bé ngu xuẩn? Chuyện tôi nói với cô là hoàn toàn đúng sự thật. Có bao nhiêu sĩ quan đều ra trận cả rồi, vậy thì lấy ai huấn luyện các động tác đi đứng cùng tất cả các điều cần thiết khác về quân sự cho các cụ bô lão bây giờ? Vì thế các ông bố già ấy sẽ bị đặt dưới quyền chỉ huy của tôi và tôi sẽ trị được họ, cái bọn quỷ già ấy cho mà xem! Tôi sẽ chỉ huy họ như thế nầy nầy? - Daria khép cái cửa thông xuống bếp để mẹ chồng khỏi trông thấy rồi loáng một cái đã nhét cái vạt váy vào giữa hai chân, và

đưa một tay ra phía sau nắm lấy đầu vạt váy, để lộ hai bắp chân để trần bóng nhoáng. Ả đi đều bước trong phòng, đến đứng bên cạnh Dunhiaska và trầm giọng xuống ra lệnh: "Các bô lão, nghiêm! Vênh râu cao nữa lên? Vòng bên trái đi đều… bước!"

Dunhiaska không nhịn được nữa, phải đưa hai bàn tay lên che mặt mà cười phì phì. Natalia vừa cười vừa nói:

- Chao ôi, thôi đi chị! Chị đùa rồ dại cứ như khi sắp có chuyện không may xảy ra ấy?

- Sao lại sắp có chuyện không may xảy ra? Thế thím và cô đã được thấy một chuyện may mắn bao giờ chưa? Nếu không cù cho thím và cô cười một chút thì ở đây hai người cũng sẽ rầu rĩ đến lên mốc lên meo thôi!

Nhưng cơn vui của Daria đã tắt ngấm một cách hết sức bất ngờ cũng như nó đã nổ ra. Chỉ nửa giờ sau ả đã bỏ về chỗ mình ở trong phòng bên, bực

tức rứt chiếc mề-đay rủi ro trên ngực, ném nó vào trong cái rương, rồi tì hai tay lên má, ngồi rất lâu bên cạnh khung cửa sổ nhỏ. Nhưng đến đêm thì ả biến đi đâu không biết, mãi khi gà đã gáy đợt đầu mới trở về. Rồi sau đó ả ra đồng làm việc rất chăm chỉ chừng bốn ngày liền.

Công việc cắt cỏ làm chẳng có gì là vui vẻ. Không có đủ người làm việc. Mỗi ngày chỉ cắt được hai *đê-xi-a-chin* là cùng. Cỏ đã chất đống rồi lại bị nước mưa thấm vào, thế là có ngay việc để làm thêm: phải cào những đống cỏ ra phơi nắng. Nhưng còn chưa kịp đánh đống thì mưa thêm như trút từ chiều hôm trước đến sáng sớm. Hôm sau, mưa liên miên không lúc nào ngớt cứ như đang là mùa thu. Sau đó trời lại nắng ráo, gió đông bắt đầu thổi, tiếng máy cắt cỏ lại lạch xạch trên đồng cỏ, từ những đống cỏ đã đen lại xông lên mùi mốc meo lợ lợ hắc hắc, đồng cỏ bị phủ một màn hơi nước và qua làn khói xanh lơ thấy ẩn hiện đường

nét lờ mờ của những nấm cuộc-gan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới, những đường lòng khe xanh xanh, những vòm liễu xanh rờn trên những cái dầm đằng xa.

Làm việc sang đến ngày thứ tư thì Daria sửa soạn đi thẳng từ ngoài đồng lên trấn. Ả nói cho mọi người biết ý định trong khi cả nhà đang ngồi ăn bữa trưa ở chỗ để xe.

Ông Panteley Prokofievich hỏi giọng vừa bực bội vừa châm biếm:

- Mày có chuyện gì mà cuống cuồng lên thế? Không thể chờ đến chủ nhật được hay sao?

- Tất nhiên là có việc và không thể nào chờ thêm được nữa.

- Như thế là một ngày cũng không nán thêm được à?

Daria trả lời qua kẽ răng:

- Không!

- Thôi được, nếu mày đã vội đến không thể nán

chịu thêm được chút nào nữa thì cứ đi đi. Nhưng dù sao mày cũng thử bảo những việc đó làm mày cuống cuồng lên là việc gì thế? Có thể biết được không?

- Nếu cái gì cũng biết thì sẽ chết sớm đấy.

Cũng như mọi khi, Daria không cần sục tay vào túi mới tìm được câu trả lời. Ông Panteley tức mình nhổ toẹt một bãi nước bọt, thôi không truy hỏi thêm nữa.

Hôm sau, trên đường từ thị trấn về, Daria tạt vào trong thôn, ở nhà chỉ có bà Ilinhitna với hai đứa bé. Thằng Misatka chạy tới với bác nó, nhưng ả lạnh lùng đưa tay gạt nó ra và hỏi mẹ chồng:

- Thế thím Natalia ở đâu hở mẹ?

- Nó ở ngoài vườn rau, đang tưới nước cho khoai tây. Nhưng mày cần tìm nó làm gì hử? Hay là ông già bảo mày về gọi nó? Ông ấy hoá điên hoá ngộ rồi hay sao thế? Mày cứ bảo ông ấy như thế!

- Chẳng ai bảo con về tìm thím ấy đâu, tự con có

chuyện muốn nói với thím ấy thôi.
- Mày đi bộ về à?
- Vâng, đi bộ.
- Nhà ta cắt đã sắp xong chưa?
- Có lẽ mai sẽ xong - Nhưng hượm đã nào, mày chạy đi đâu thế hử? Cỏ có bị mưa hỏng nhiều lắm không? - Daria đã bước từ trên thềm xuống, nhưng bà già vẫn lẽo đẽo bước theo, cố hỏi cho kỳ được.
- Không, không nhiều lắm đâu. Thôi, con phải đi đây, con không có thì giờ.
- Mày ra vườn rau rồi tạt về nhà mang ra cho ông già cái áo sơ-mi nhé. Có nghe thấy không hử?
Daria vờ như không nghe thấy gì, cứ hấp tấp đi ra sân gia súc. Ra tới bến đò thì ả đứng một lát, nheo mắt nhìn mặt sông Đông xanh mướt đang thở ra một là hơi ẩm nhạt thếch, rồi lững thững đi về phía những mảnh vườn rau.
Gió giỡn trên mặt sông Đông, những con bạch âu

vỗ cánh nhấp nhoáng. Những đợt sóng lười nhác trườn lên đoạn bờ sông thoai thoải. Mấy quả núi đá phấn hiện lên sáng bệch dưới nắng, sau một tấm màn sương trong suốt màu tím nhạt. Cánh rừng ven bờ bên kia sông được nước mưa xối rửa sạch sẽ xanh mướt ra, nom trẻ và tươi tắn cứ như đang lúc đầu xuân.

Daria tháo đôi ủng ngắn khỏi cặp chân mệt mỏi, rửa chân rồi ngồi lại giờ lâu ven bờ, trên những hòn đá củ đậu nóng bỏng. Ả đưa tay lên che mắt cho khỏi chói nắng, lắng nghe tiếng những con bạch âu kêu rền rĩ và tiếng sóng ràn rạt đều đặn, Daria bỗng cảm thấy buồn đến khóc lên được vì bầu không khí lặng lẽ nầy, vì tiếng bạch âu đâm nhoi nhói vào tim mình và điều bất hạnh bất thần đổ ập lên đầu ả càng hiện ra nặng nề hơn, cay đắng hơn…

Natalia vừa rướn lưng một cách rất vất vả để dựa cái cán cuốc vào hàng rào thì nhìn thấy Daria

bước ra đón.
- Chị ra tìm tôi đấy à, chị Daria?
- Tìm thím với nỗi đau lòng ghê ghớm của tôi đây…
Hai người ngồi xuống bên cạnh nhau. Natalia cởi chiếc khăn bịt đầu sửa lại món tóc và nhìn Daria có vẻ chờ đợi. Nàng rất đỗi kinh ngạc vì mới có vài ngày mà mặt mày Daria nom khác hẳn đi: hai bên má hõm xuống, đen sạm, một vết nhăn rất sâu hằn chéo trên trán, một ánh đầy lo âu bừng bừng trong hai con mắt.
- Có chuyện gì xảy ra với chị thế? Mặt chị như đen lai ấy. - Natalia hỏi có vẻ thương hại.
- Đã thế nầy thì mặt không đen sao được? - Daria mỉm cười gượng gạo rồi lại lặng đi một lát. - Thím còn phải xới cỏ nhiều không?
- Đến gần tối thì xong. Nhưng có chuyện gì xảy ra với chị thế?
Daria nuốt nước bọt đánh ực rồi nói nhanh, giọng

âm thầm:

- Chuyện thế nầy nầy: tôi bị bệnh… Tôi đã mắc cái bệnh bẩn thỉu ấy Đi vận tải lần vừa rồi thì mang nó vào thân… Một thằng sĩ quan đáng nguyền rủa đã đổ nó cho tôi?

- Chơi bời liều lĩnh đến cùng cực rồi? - Natalia hoảng lên vỗ hai tay vào nhau đầy vẻ đau khổ.

- Phải, chơi bời liều lĩnh đến cùng cực rồi. Song cũng chẳng có gì đáng nói thêm, cũng chẳng có ai mà oán thán… Cái thằng khốn kiếp ấy, nớ cứ bám lấy tôi, tán tỉnh mơn trớn mãi. Hai hàm răng thì trắng nhởn, nhưng ruột gan đã thành giòi thành bọ… Đời tôi như thế nầy là hết rồi.

- Khổ thân cho chị? Chao ôi, sao lại như thế nầy? Rồi chị sẽ như thế nào bây giờ? - Natalia giương to mắt nhìn Daria. Daria cố tự chủ, nhìn chằm chằm xuống chân và nói tiếp bằng một giọng bình tĩnh hơn.

- Thím có biết không, ngay trên đường về tôi đã

bắt đầu nhận thấy trong mình như có chuyện gì… Đầu tiên tôi còn nghĩ bụng: có lẽ chẳng sao đâu… Chính thím cũng biết đấy, cái bọn đàn bà chúng mình thiếu gì chuyện nọ chuyện kia. Mùa xuân vừa qua tôi chỉ nhấc dưới đất lên một túi lúa mì, thế là rong huyết ba tuần liền. Nhưng lần nầy tôi lại thấy có cái gì không giống như thế… Đã có những triệu chứng cho thấy… Hôm qua tôi đã lên trấn tới chỗ thằng y sĩ. Ngượng chết đi được… Bây giờ tất cả như thế là hết rồi. Đối với một ả đàn bà như tôi, cuộc đời đã đem nướng sạch trong canh bạc!

- Phải chữa đi mới được, nhưng ngượng lắm đấy? Nhưng bệnh như thế, nghe nói có thể chữa được thì phải.

- Không, cô em ơi, cái bệnh của tôi thì không thể nào chữa được đâu - Daria mỉm một nụ cười đau khổ và lần đâu tiên từ lúc bắt đầu nói chuyện, ả ngước cặp mắt sáng bừng nhìn lên. - Bệnh của tôi

là bệnh giang mai. Cái bệnh nầy không thể chữa được đâu. Mắc vào thì sẽ rụng cả mũi… Đấy, thím đã thấy mụ Andronhikha chưa?

- Vậy thì chị làm thế nào bây giờ? - Natalia hỏi giọng mếu máo, hai con mắt đẫm lệ.

Daria nín lặng giờ lâu. Ả ngắt một bông hoa trên dây thỏ ti bám vào thân một cây ngô, rồi đưa vào sát tận mắt. Những cái cánh viền màu hồng hết sức mịn màng của bông hoa nhỏ xíu, nhẹ lâng, trong suốt gần như không có trọng lượng, toả ra một mùi hương nặng nề rất là dâm dục của chất đất bị mặt trời hun nóng. Daria nhìn nó một cách khao khát và ngạc nhiên, cứ như lần đầu tiên được thấy loài hoa nhỏ nhoi, tầm thường và xấu xí nầy. Ả phập phồng hai cánh mũi nở to hít hít mùi hương của nó, và đặt nó rất nhẹ nhàng lên mặt đất xốp tơi đã bị gió thổi khô, rồi ả nói:

- Thím hỏi tôi sẽ như thế nào bây giờ ấy à? Lúc ở trên trấn về tôi đã suy nghĩ, đã tính toán cẩn

thận… Tôi sẽ tự tử, đó là việc tôi sẽ làm! Kể cũng tiếc, nhưng chẳng còn có thể chọn con đường nào khác nữa. Đằng nào cũng vậy thôi. Nếu tôi chạy chữa, mọi người trong thôn đều sẽ biết, người ta sẽ chỉ chỉ trỏ trỏ, sẽ lẩn tránh tôi, sẽ chê cười tôi… Một con đàn bà như tôi thì còn ai với đến nữa? Sắc đẹp sẽ tàn đi, tôi sẽ khô héo, sẽ thối rữa ngay khi còn sống.: Không, tôi không muốn như thế! - Ả nói như đang bàn bạc cân nhắc với bản thân mình và chẳng để ý gì đến những cử chỉ tỏ vẻ phản đối của Natalia. - Trước khi lên trấn tôi còn nghĩ rằng nếu mắc cái bệnh bẩn thỉu ấy tôi sẽ chạy chữa. Vì thế tôi đã không đưa món tiền cho cha, vì tôi nghĩ rằng còn phải trả tiền bọn y sĩ… Nhưng bây giờ tôi đã quyết định khác rồi. Tôi đã chán ngấy tất cả. Tôi không muốn chữa chạy gì nữa!

Daria văng tục một câu ghê gớm như đàn ông, nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi đưa mu bàn tay lên chùi những giọt nước mắt bám trên hàng mi dài.

- Chị vừa nói những lời như thế nào vậy… Chị cũng phải biết sợ Chúa chứ?(2) - Natalia khẽ nói.
- Đối với tôi bây giờ thì Chúa cũng chẳng được tích sự gì cả. Chúa đã gây vướng mắc cho tôi suốt một đời. - Daria mỉm cười, và trong nét cười nghịch ngợm và ranh ma ấy, Natalia lại nhìn thấy trong giây lát ả Daria của những ngày trước kia - Việc nầy không được làm, việc kia không được làm lúc nào cũng đem chuyện phạm tội và Ngày phán xét cuối cùng ra doạ người ta… Người ta không thể nào nghĩ ra được một điều gì khủng khiếp hơn lời phán xét của chính tôi đối với tôi đâu. Tôi chán ngấy rồi, Natalia ạ, tất cả đối với tôi thế là hết! Mọi người đều đã bắt đầu ghét bỏ tôi… Tôi sẽ có thể dễ dàng tính sổ với bản thân mình. Trước mặt tôi, sau lưng tôi đều chẳng còn có ai nữa. Cũng chẳng có ai phải dứt khỏi trái tim mình… Tình hình là như thế đấy.
Natalia bắt đầu khuyên giải Daria bằng một giọng

đầy nhiệt tình, nàng van ả suy nghĩ lại và đừng tính tới chuyện tự tử nữa. Đầu tiên Daria còn nghe nàng nói, một cách lơ đãng, nhưng sau ả như tỉnh lại và ngắt lời nàng một cách tức tối:

- Thôi đi Natalia! Tôi đến đây không phải để nghe thím can ngăn, khuyên giải đâu! Tôi đến đây là để nói cho thím biết nỗi khổ của tôi và báo cho thím biết rằng từ hôm nay trở đi không được cho hai đứa con của thím lại gần tôi nữa. Cái bệnh của tôi là một bệnh hay lây, thằng y sĩ đã bảo thế và chính tôi cũng được nghe nói. Vì thế chớ để chúng nó lây bệnh ở tôi đã rõ chưa, đồ ngốc? Và thím cũng nói cho bà lão biết vì tôi ngượng không tự nói được. Còn tôi… Tôi sẽ không chui ngay đầu vào cái vòng thòng lọng đâu, thím đừng nghĩ như thế, việc ấy tôi còn có chán thì giờ để làm… Tôi còn sống thêm ít bữa, còn ngắm cái thế giới nầy cho sướng mắt, còn phải từ biệt cuộc đời. Nhưng thật ra thím có biết chúng ta thường sống như thế nào

không? Nếu chưa có cái gì chọc vào tim mình thì cứ đi lại nhởn nhơ và chẳng nhìn thấy chung quanh mình có gì cả… Tôi đã sống cả một cuộc đời như đui như mù, nhưng trong khi từ trên thị trấn về, vừa đi dọc theo sông Đông vừa nghĩ rằng không bao lâu nữa mình sẽ phải chia tay với tất cả những thứ nầy, lúc ấy tôi đã nghĩ rằng mình như được mở mắt ra? Tôi nhìn lên mặt sông Đông, thấy trên đó đầy những vệt sóng lăn tăn, nắng chiếu vào nom cứ như bạc ấy lóng lánh chói cả mắt. Tôi đưa mắt ra chung quanh nhìn thấy, lạy Chúa tôi, sao mà đẹp thế! Thế mà trước kia tôi chẳng nhận thấy gì cả - Daria mỉm một nụ cười, ngượng ngịu, nín lặng một lát, hai bàn tay nắm chặt, rồi sau khi nén được tiếng nức nở bỗng nhiên dồn lên tới họng, ả nói tiếp bằng một giọng cao hơn, căng thẳng hơn: - Trên đường về tôi đã khóc đến mấy lần… Về gần tới sông Đông thì thấy mấy đứa nhỏ đang tắm dưới sông… Cứ nhìn chúng nó

mà trong lòng đau thắt lại, tôi đã khóc oà lên như một con ngớ ngẩn. Tôi đã nằm trên cát hai tiếng đồng hồ. Chính tôi cũng chẳng được nhẹ nhàng chút nào khi nghĩ tới chuyện ấy… - Ả đứng dậy, rũ váy, sửa lại chiếc khăn trên đầu bằng một cử chỉ quen thuộc. - Tuy nhiên tôi vẫn còn có được một điều vui vui khi nghĩ tới cái chết: Sang đến thế giới bên kia tôi sẽ lại gặp Petro… Tôi sẽ bảo: "Nào, anh bạn yêu quý của tôi, anh Petro Panteleevich, anh hãy nhận lấy người vợ đĩ thoã của anh đi" - Rồi ả lại nói thêm với cái lối pha trò vô liêm sỉ thường thấy ở ả - Mà ở thế giới bên kia thì Petro không còn có thể đánh tôi được nữa, người ta không cho những kẻ hay đánh nhau lên thiên đường đâu, có phải thế không? Thôi tạm biệt thím Nalalia thân mến? Đừng quên nói cho bà mẹ chồng biết nỗi đau khổ của tôi nhé.

Natalia vẫn đưa hai bàn tay nhỏ nhắn bẩn thỉu lên che mặt ngồi đấy Trong những kẽ ngón tay của

nàng long lanh vài giọt nước mắt như những giọt nhựa trên những chỗ vỏ thông nứt. Daria đi tới cái cửa nhỏ đan bằng cành trên dãy hàng rào thì quay lại, nói bằng giọng thiết thực:

- Từ hôm nay tôi sẽ ăn bát đĩa riêng. Thím nói hộ với mẹ như thế. Mà còn chuyện nầy nữa: thím bảo mẹ đừng nói với cha về chuyện đó, kẻo ông già lại điên lên đuổi tôi ra khỏi nhà mất. Đối với tôi thì chỉ còn thiếu chuyện ấy nữa thôi. Tôi sẽ từ đây ra thẳng chỗ cắt cỏ. Tạm biệt nhé!

<u>Chú thích:</u>

(1) Cháo đặc nấu bằng lúa mạch với mật ong và nho khô, dùng để đãi khách trong những đám tang hay để ăn trong đêm trước lễ Nô-en (ND)

(2) Giáo lý của đạo Thiên chúa cấm con chiên không được tự tử (N. D)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 199

Phần 7

Ngày hôm sau những người cắt cỏ đã từ ngoài đồng trở về. Ông Panteley Prokofievich quyết định ăn xong bữa trưa sẽ bắt đầu chở cỏ khô về nhà, Dunhiaska xua những con bò ra sông Đông, còn bà Ilinhitna và Natalia thì nhanh nhẹn bày bàn ăn.

Daria là người cuối cùng bước vào bàn và ngồi ở một góc. Bà Ilinhitna đặt trước mặt ả một cái bát nhỏ đựng súp bắp cải, một chiếc muỗng và một cái bánh mì, rồi lại đổ súp vào một cái bát lớn chung cho tất cả mọi người như thường lệ.

Ông Panteley Prokofievich ngạc nhiên nhìn vợ rồi đưa mắt chỉ cái bát của Daria và hỏi:

- Như thế nầy là nghĩa thế nào? Sao lại múc riêng cho nó như thế? Chẳng nhẽ nó không còn tin Chúa như chúng ta nữa hay sao?

- Chuyện ấy can gì đến ông? Thôi ông cứ ăn đi!

Ông già nhìn Daria bằng cặp mắt đầy vẻ chế nhạo rồi mỉm cười:

- À, tôi hiểu rồi! Từ ngày được người ta gắn mề-đay, chị chàng không thèm ăn chung bát chung đĩa với mọi người nữa rồi. Nhưng mày làm sao thế Daria, hay là mày thấy chúng tao không đáng ăn chung một cái bát với mày nữa?

- Không phải không đáng ăn mà không ăn được.- Daria trả lời giọng khàn khàn.

- Vì sao cơ chứ?

- Đau cuống họng.

- Ừ nhưng thế thì sao?

- Con lên khám trên trấn, y sĩ dặn phải ăn bát đĩa

riêng.
- Tao cũng bị đau cuống họng, nhưng văn không ăn riêng và ơn Chúa, cái bệnh của tao có truyền sang người nào khác đâu. Vậy thì mày chắc cái bệnh cảm mạo gì thế hử?
Daria tái mặt, đưa tay lên chùi môi rồi đặt chiếc muỗng xuống.
Điên tiết trước những câu hỏi vặn của chồng, bà Ilinhitna bèn quát ông:
- Làm gì mà ông cứ gây sự với nó như thế hử? Ngay lúc ngồi vào bàn ăn rồi ông cũng chẳng để cho người ta được yên! Bám dai cứ như quả ké ấy, không thể nào gỡ ra được nữa.
- Nhưng tôi thiết gì đến chuyện ấy? Ông Panteley Prokofievich tức tối làu bàu. - Đối với tôi thì cứ cầm cả bát lên húp tôi cũng mặc.
Ông cáu quá đổ cả vào miệng một cái muỗng đầy súp bắp cải vừa sôi ông bị bỏng bèn nhổ phì phì ra râu và gào lên bằng một giọng hung dữ:

- Mang thức ăn ra mà cũng không nên thân, cái lũ đáng nguyền rủa nầy! Ai lại súp vừa lấy trên lửa xuống đã múc đem ra ngay thế nầy.
- Nếu ngồi vào bàn ăn mà nói ít đi một chút thì đã chẳng đến nỗi phải bỏng. - Bà Ilinhitna an ủi chồng.
Dunhiaska nhìn cha đỏ mặt tía tai gỡ những miếng bắp cải và khoai tây trên râu, thiếu chút nữa thì phì cười. Nhưng nét mặt mọi người khác đều rất nghiêm trang, vì thế cô gái cũng phải cố nhịn và không dám nhìn cha nữa, chỉ sợ mình sẽ cười không đúng lúc.
Ăn xong bữa trưa, ông bà già và hai con dâu đánh hai chiếc xe bò đi chở cỏ. Ông Panteley Prokofievich cầm, một chiếc chàng nạng dài xốc cỏ hất lên xe, còn Natalia thì tiếp lấy những ôm cỏ nặc mùi mục ải rồi dận chặt xuống. Nàng ở ngoài đồng về cùng với Daria. Ông Panteley Prokofievich đã đi xa phía trước cùng với hai còn

bò mộng già chân bước rất dài.

Mặt trời đã lặn sau nấm *kurgan*. Trên cánh đồng đã cắt cỏ, mùi ngải cứu đắng hắc lúc chiều xuống càng xông lên rõ hơn, nhưng mất tính chất nồng nặc như chọc vào mũi lúc giữa trưa và trở nên nhẹ nhàng, dễ chịu hơn. Trời không còn oi bức lắm nữa. Mấy con bò vui vẻ cất bước. Trên con đường dùng về mùa hạ, một làn bụi nhạt thếch bốc lên từ những vó bò rồi rơi xuống những bụi phi liêm mọc hai bên đường. Ngọn của các bụi phi liêm như cháy rực với những đám hoa nở rộ màu đỏ tía. Những con ong đất lượn tròn trên lớp hoa. Vài con dẽ mào gọi nhau ơi ới, bay tới cái đầm phía xa trên đồng cỏ.

Daria chống khuỷu lay nằm sấm trên chiếc xe lắc lư, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Natalia. Natalia đang ngắm cảnh mặt trời lặn và trầm ngâm suy nghĩ không biết về chuyện gì. Những cái ánh đỏ như màu đồng thấp thoáng trên khuôn mặt bình

thản và trong trắng của nàng. "Con Natalia nầy đúng là một đứa sung sướng. Nó có chồng có con, chẳng thiếu thốn gì cả, lại được cả nhà yêu, còn mình thì thật là một con người đến bước đường cùng. Mình mà chết đi thì chẳng được ai ồ lấy một tiếng đâu", - Daria bụng bảo dạ như thế và bỗng nhiên cảm thấy ngứa ngáy chỉ muốn kiếm một cách dằn vặt Natalia làm cho Natalia đau khổ. Tại sao lại chỉ có mình ả, Daria nầy, phải quằn quại trong những cơn tuyệt vọng, phải luôn luôn nghĩ tới cuộc đời đã tan vỡ của mình và đau khổ một cách khốc liệt như vậy? Ả liếc nhanh mắt nhìn Natalia lần nữa, rồi cố lấy giọng thân thiết, nói:

- Natalia ạ, tôi muốn nhận lỗi với thím về một chuyện…

Natalia không trả lời ngay. Trong khi ngắm cảnh mặt trời lặn, nàng đang nhớ lại rằng đã lâu lắm rồi, hồi nàng mới là vợ chưa cưới của Grigori, có lần chàng tới thăm nàng, nàng đã đưa tiễn chàng

ra ngoài cổng. Hôm ấy, bầu trời hoàng hôn cũng đang cháy rực, một vầng sáng đỏ tía toả ra từ đằng tây, trong những đám liễu có những tiếng quạ kêu quàng quạc… Grigori vừa cho con ngựa cất bước vừa hơi quay người trên yên và nàng đã nhìn theo chàng với những giọt nước mắt bồi hồi sung sướng, bàn tay áp trên bộ ngực đồng trinh nhọn hoắt của mình cảm thấy tiếng tim đập rộn rập… Khó chịu vì bị Daria phá mất sự lặng lẽ của mình, Natalia miễn cưỡng hỏi:

- Lỗi gì thế?

- Lỗi của tôi là như thế nầy… Thím còn nhớ dạo mùa xuân chú Grigori ở mặt trận về nghỉ phép chứ? Chiều hôm ấy, tôi còn nhớ có đi vắt sữa bò. Vừa vào trong nhà thì có tiếng Acxinhia gọi tôi. Phải, nó đã gọi tôi sang nhà nó và cho tôi, nói đúng hơn là ép tôi nhận kỳ được cái nhẫn nầy nầy… Daria xoay xoay chiếc nhẫn vàng trên ngón tay vô danh. - Rồi nó nài tôi gọi hộ chú Grigori

sang cho nó… Việc ấy tôi làm thì có khó gì đâu… Tôi bèn bảo chú ấy. Hôm ấy suốt đêm chú ấy đã… Thím còn nhớ không, chú ấy có nói rằng Kudinov đã tới và chú ấy phải ngồi với hắn ấy mà? Nói bậy đấy thôi? Chú ấy đã đến với con Acxinhia đấy!

Natalia kinh ngạc tái mặt đi, nàng lặng lẽ bẻ gãy một nhánh cỏ đôn-nhích khô.

- Thím Natalia ạ, thím đừng giận tôi. Tôi thú nhận với thím việc nầy, chính tôi cũng chẳng lấy gì làm sung sướng đâu… - Daria nói bằng một giọng ve vuốt và cố nhìn vào mắt Natalia.

Natalia lặng lẽ nuốt nước mắt. Nỗi khổ vừa ập xuống đầu nàng lớn quá, làm cho nàng không kiếm đâu ra sức lực để có câu gì trả lời Daria, mà chỉ quay đi để giấu khuôn mặt méo xệch vì đau khổ.

Xe đã sắp tiến vào trong thôn. Daria bỗng cảm thấy bực bội với bản thân mình, ả nghĩ thầm: "Ma quỷ nào đã xui giục mình làm tình làm tội con

Natalia nầy như thế? Bây giờ thì nó sẽ khóc sụt sùi hàng tháng cho mà xem? Cứ mặc cho nó không biết gì, cứ thế mà sống có hơn không? Nhưng con bò cái như nó cứ nhắm mắt mà sống lại hơn". Ả muốn làm dịu bớt ấn tượng của những lời mình vừa nói, bèn bảo Natalia:

- Nhưng thím cũng đừng nên sầu não quá làm gì. Chẳng có gì tai vạ lắm đâu! Nỗi khổ của tôi còn lớn hơn của thím rất nhiều, thế mà tôi vẫn sống một cách ngang nhiên như thường. Nhưng chuyện nầy thì ma quỷ nào biết được, có thể là thật ra chú ấy không gặp nó mà lại tới chỗ thằng Kudinov cũng chưa biết chừng. Riêng tôi thì không theo dõi chú ấy. Mà đã chưa bị bắt quả tang thì chưa phải là kẻ trộm.

- Tôi cũng đoán là như thế… - Natalia kéo một góc chiếc khăn bịt đầu lau nước mắt, khẽ nói.

- Nếu đã đoán là như thế thì tại sao thím không truy chú ấy cho ra? Chà, thím chẳng được tích sự

gì cả! Nếu phải tay tôi thì chú ấy đừng có mà ho he! Tôi sẽ kìm sẽ kẹp cho nhìn gì cũng thấy buồn nôn mới thôi?

- Tôi sợ không dám tìm hiểu cho ra sự thật… Chị tưởng đó là một việc dễ dàng hay sao - Natalia nói lắp bắp vì xúc động, hai con mắt long lanh. - Chị với anh Petro thì có thể sống như thế được… Còn tôi thì cứ mỗi lân nghĩ tới… hễ nghĩ tới tất cả… tất cả những điều mà tôi đã phải chịu đựng… là lập tức chết khiếp đi được.

- Chà, nếu thế thì quên béng nó đi là xong. - Daria khuyên một cách ngây thơ.

- Nhưng chẳng nhẽ chuyện ấy cũng có thể quên được hay sao? - Natalia kêu lên, giọng khàn hẳn đi, không còn nhận được ra nữa.

- Còn tôi thì tôi sẽ quên ngay. Nào có là chuyện to tát gì?

- Chị hãy thử quên cái bệnh của chị đi xem nào?

Daria phá lên cười:

- Quên được thì cũng sướng đấy, nhưng cái của đáng nguyền rủa ấy tự nó cứ bắt người ta phải nhớ tới nó! Thôi thế nầy nầy, thím Natalia ạ, nếu thím muốn, tôi sẽ hỏi Acxinhia cho thật cặn kẽ nhé! Nó sẽ nói với tôi cho mà xem! Tôi có nói sai thì xin Chúa cứ trừng phạt! Về cái chuyện anh chàng nào yêu mình và yêu như thế nào thì chẳng có cô ả nào nhịn được đâu. Tôi suy bụng ta thì ra bụng người thôi!

- Tôi không muốn nhờ chị giúp đỡ đâu. Chẳng nhờ thì chị cũng đã giúp tôi nhiều rồi. - Natalia trả lời, giọng khô khan. - Tôi đâu phải là một con mù, tôi cũng đã thấy rõ chị kể cho tôi nghe chuyện ấy để làm gì. Chị thú nhận đã làm cái chuyện đưa ong dẫn bướm như thế đâu phải vì chị thương tôi. Đó chỉ là vì chị muốn làm tôi đau khổ thôi.

- Đúng đấy? Daria thở dài thú nhận. - Thím tự ngẫm mà xem, chẳng nhẽ tôi cứ phải chịu đựng một mình hay sao?

Daria tụt từ trên xe xuống, nắm lấy đoạn dây buộc sừng bò, dắt bò xuống dốc. Hai con bò mệt mỏi thẫn thờ lê bước. Đến chỗ rẽ vào trong ngõ ả lại gần chiếc xe:

- Natalia nầy! Tôi muốn hỏi thím một câu… Thím yêu chú ấy lắm à?

- Biết yêu đến đâu thì yêu kỳ hết bấy nhiêu - Natalia lúng búng trả lời.

- Như thế tức là yêu lắm rồi. - Daria thở dài. - Mà tôi thì chẳng có được một người nào để yêu cho thật ra yêu. Tôi đã yêu theo kiểu chó má, yêu bừa bãi, bạ ai cũng yêu… Nếu bây giờ mà có thể bắt đầu lại cuộc đời từ đầu thì có lẽ tôi sẽ trở thành một con người khác đấy nhỉ?

Màn đêm tối đen đã thay thế buổi hoàng hôn ngắn ngủi của mùa hè. Mọi người mò mẫm trong bóng tối đánh những đống cỏ ở ngoài sân. Mấy người đàn bà nín thinh làm việc, thậm chí Daria không

trả lời những tiếng quát tháo của ông Panteley Prokofievich.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 200

Phần 7

Các đơn vị hỗn hợp của quân đội sông Đông và quân phiến loạn vùng Đông Thượng truy kích quân địch rút lui khỏi Ust-Medvediskaia và tiến về phía bắc. Ở gần thôn Saskin trên sông Medvedixcha, mấy trung đoàn đã bị đánh bại của Tập đoàn quân Hồng quân số 9 tìm cách ngăn chặn quân Cô-dắc, nhưng lại bị đánh bật, phải rút lui về gần nhánh đường sắt Griaze-Sarysyn (1) không chống cự kiên quyết lần nào.

Cùng với sư đoàn của chàng, Grigori đã tham gia trận chiến đấu ở gần Saskin và đã chi viện rất đắc

lực lữ đoàn bộ binh của tên tướng Xutukov đang bị đánh vào bên sườn. Trung đoàn kỹ thuật binh của Ermakov xung phong theo lệnh của Grigori, đã bắt được gần hai trăm chiến sĩ Hồng quân làm tù binh, chiếm được bốn khẩu trọng liên và mười một chiếc xe chở đạn.

Đến lúc trời sắp hoàng hôn, Grigori cùng một nhóm Cô-dắc thuộc trung đoàn một tiến vào Saskin. Bên cạnh ngôi nhà dùng cho sư đoàn bộ thấy đứng lốc nhốc một đám tù binh rất đông với chiếc áo sơ-mi và quần lót bằng vải thô trăng trắng, có một nửa đại đội Cô-dắc canh giữ. Phần lớn tù binh đã bị lột giày và quần áo ngoài, chỉ còn đồ lót. Giữa đám người mặc toàn đồ trắng ấy chỉ thấy lác đác vài chiếc áo quân phục cổ chui bẩn thỉu màu cứt ngựa.

- Nom chúng nó trắng lốp như đàn ngỗng ấy? - Prokho Zykov chỉ đám tù binh, kêu lên.

Grigori ghìm cương, cho con ngựa quay sang bên

cạnh. Chàng đưa mắt tìm thấy Ermakov trong đám Cô-dắc bèn vẩy ngón tay gọi hắn lại.

- Lại đây, cậu làm gì mà phải lẩn sau người khác như thế?

Ermakov đưa nắm tay lên che miệng húng hắng ho, cho ngựa bước tới. Dưới hàng ria đen lơ thơ, máu đọng cứng trên cặp mỡi dập nát, má bên phải sưng vù còn in những vết sứt sẹo mới đen đen.

Trong cuộc xung phong, con ngựa hắn cưỡi đang phi như bay thì vấp chân ngã lăn ra, Ermakov bị văng khỏi yên ngựa như hòn đá rồi trượt sát bụng hàng hai xa-gien trên khoảng đất hữu canh lồi lõm.

Nhưng cả hắn lẫn con ngựa đều chồm dậy cùng một lúc, và chỉ một lúc sau hắn đã ngồi lại trên yên, đuổi kịp làn sóng xung phong của kỵ binh Cô-dắc đang đổ ào ào theo mặt dốc, đầu không đội mũ, người đầm đìa những máu, nhưng với thanh gươm tuốt trên tay…

- Nhưng việc gì mà tôi phải lẩn trốn? - Hắn vờ làm vẻ ngạc nhiên, vừa hỏi Grigori vừa cho ngựa lên ngang với chàng, nhưng cặp mắt ngầu máu, long lên như mắt quỷ dữ còn chưa dịu đi sau trận chiến đấu cứ ngượng ngùng liếc nhìn sang chỗ khác.
- Con mèo ăn vụng đã đánh hơi biết nó lấy cắp thịt nhà ai rồi? Sao cậu cứ cho ngựa đi tụt lại phía thế? - Grigori hỏi giọng giận dữ.
Ermakov dành cặp môi sưng vù mà mỉm cười rất khó khăn, liếc nhìn đám tù bình.
- Anh nói chuyện thịt với cá gì thế? Trong lúc nầy thì chớ có đặt câu đố cho tôi giải, tôi không thể nào giải được đâu. Hôm nay tôi ngã ngựa, đầu đâm xuống trước…
- Đây là cái trò của cậu có phải không? - Grigori giơ roi ngựa chỉ đám tù binh Hồng quân.
Ermakov vờ làm vẻ hết sức ngạc nhiên, cứ như hắn mới trông thấy đám tù binh lần đầu:
- Chà cái lũ chó đẻ? Chà những thằng đáng

nguyền rủa! Lột cả quần áo chúng nó Nhưng không biết chúng nó đã kịp làm cái trò nầy vào lúc nào? Lạ lùng thật! Tôi vừa mới bỏ đi có một lát mà cái lũ đáng thương nầy bị lột trần trụi, nhưng tôi đã ra lệnh thật nghiêm, cấm không cho động đến chúng nó rồi đấy!

- Nầy cậu đừng giở trò ngớ ngẩn với tôi! Giả vờ giả tảng kiểu gì thế hử? Cậu ra lệnh lột chúng nó có phải không.

- Lại Chúa che chở? Đầu óc anh vẫn còn sáng suốt đấy chứ, anh Grigori Panteleevich?

- Cậu còn nhớ mệnh lệnh không?

- Đó là mệnh lệnh về vấn đề…

- Phải phải, đúng là vấn đề nầy đây?

- Còn sao nữa, còn nhớ hẳn đi chứ. Tôi đã học thuộc lòng rồi mà! Y như những bài thơ ngắn xưa kia thường học ở nhà trường ấy.

Grigori bất giác mỉm cười, chàng khom người trên yên, nắm lấy đoạn dây đeo gươm của Ermakov.

Chàng vốn thích gã chỉ huy ngang tàng, dũng cảm đến mức bạt mạng nầy.

- Kharlampi! Tôi không đùa nữa, tại sao cậu lại cho phép chúng nó làm thế? Thằng đại tá mới toanh mà chúng nó vừa mới đặt vào sư đoàn bộ thay Kopylov sẽ báo cáo, rồi lại phải trả lời cho mà xem! Đến khi chúng nó bắt đầu gây phiền phức, truy đi hỏi lại thì cậu sẽ hết phởn!

- Tôi đã không thể nào nhìn được, anh Panteleevich ạ? - Ermakov trả lời một cách nghiêm trang và đơn giản. - Mọi thứ trên người chúng nó đều còn mới toanh, vừa được phát ở Ust-Medvediskaia, trong khi các anh em trung đoàn tôi thì rách bươm, ngay quần áo ở nhà cũng chẳng đầy đủ gì cho lắm. Mà đưa về hậu phương rồi thì đằng nào những thằng nầy sẽ bị lột thôi. Chẳng nhẽ chúng ta cứ tóm cổ chúng nó để cho cái bọn khốn nạn ở hậu phương lột quần áo hay sao? Không thể thế được, tốt nhất là cứ để cho anh

em chúng ta dùng đã. Tôi sẽ chịu trách nhiệm, mà chúng nó thì làm gì được tôi? Còn anh thì làm ơn đừng có gây chuyện với tôi. Tôi dứt khoát chẳng hiểu gì đâu, và về các chuyện nầy tôi chẳng hiểu tí quái gì cả.

Hai người đã lên ngang đám tù binh. Tiếng chuyện trò thầm thì trong đám người lắng cả đi. Những người đi bên ngoài tránh mấy gã cưỡi ngựa bằng những cặp mắt âm thầm lo ngại như đề phòng chờ đợi. Một chiến sĩ Hồng quân đoán rằng Grigori là một lay chỉ huy, bèn đến sát bên cạnh chàng, sờ tay vào bàn đạp:

- Thưa đồng chí thủ trưởng? Xin đồng chí bảo bọn Cô-dắc của đồng chí trả lại cho chúng tôi ít nhất những chiếc áo *ca-pốt.* Xin đồng chí ban cái ơn nầy! Đêm thì lạnh lắm, mà chúng tôi đều trần như nhộng, chính đồng chí cũng thấy đấy.

- Giữa mùa hè thì mày không chết cóng được đâu, đồ chuột dũi! - Ermakov cho con ngựa xô người

chiến sĩ Hồng quân, nói giọng nghiêm khắc rồi quay sang nói với Grigori - Anh đừng bận tâm làm gì tôi sẽ bảo đem cho chúng nó một ít đồ cũ. Thòi xéo đi, xéo ngay, lính với tráng? Chúng mày hãy lần trong quần mà giết rận chứ đừng đi đánh nhau với người Cô-dắc?

Trong sư đoàn bộ đang hỏi cung một đại đội trưởng bị bắt làm tù binh. Tên đại tá Andreynov tham mưu trưởng mới của sư đoàn ngồi sau một cái bàn phủ một chiếc khăn vải sơn đã tàng. Hắn là một tên sĩ quan có tuổi, mũi hếch, tóc hai bên thái dương đã bạc trắng, hai cái tai to vểnh như tai một thằng bé. Người chỉ huy Hồng quân đứng trước mặt hắn, cách cái bàn hai bước. Gã trung uý Xulin, một sĩ quan tham mưu đến sư đoàn cùng với Andreynov, ghi những lời khai của người bị hỏi cung.

Người đại đội trưởng Hồng quân là một anh chàng thanh niên cạo lớn ria đỏ, tóc trắng bệch như rắc

tro cắt "cua". Anh ta ngượng nghịu dẫm dẫm hai bàn chân không giầy không ủng trên mặt sân sơn vàng, chốc chốc lại đưa mắt nhìn tên đại tá. Bọn Cô-dắc chỉ để lại cho người tù binh một chiếc áo sơ-mi lót của binh sĩ màu vàng, may bằng vải thô chưa chuội. Chúng đã lấy mất của anh ta cái quần sĩ quan, và đổi cho anh ta chiếc quần đi ngựa Cô-dắc rách sơ mướp, với những nẹp quần bạc phếch và những miếng vá vụng về. Trong khi bước tới chỗ cái bàn, Grigori nhận thấy rằng người tù binh ngượng ngùng giật giật cái quần rách mông để che những chỗ hở thịt.

- Ngài nói là do Uỷ ban quân sự tỉnh Orlovskaia à? - Tên đại tá nhìn người tù binh qua phía trên mắt kính, hỏi gọn lỏn, rồi lại nhìn xuống và vừa nheo mắt xem, vừa xoay xoay trong tay tờ giấy gì đó, có lẽ là giấy chứng minh.

- Vâng.

- Từ mùa thu năm ngoái à.

- Dạo cuối mùa thu.
- Nói dối! Tôi khẳng định là ngài nói dối!
Người tù binh lặng lẽ nhún vai. Tên đại tá nhìn Grigori rồi hất đầu một cách khinh bỉ về phía người bị hỏi cung và nói:
- Ngài thử nhìn nó cho kỹ mà xem: một sĩ quan cũ trong quân đội của Hoàng đế, mà bây giờ, ngài đã thấy chưa, là một thằng Bolsevich. Bị lọt vào tay chúng ta mới là bịa tạc, làm như nó chỉ đi theo bọn Đỏ một cách ngẫu nhiên, như bị chúng nó động viên. Nó nói láo một cách kỳ quặc, ngây thơ, chẳng khác gì một thằng học sinh trung học, và cứ tưởng người ta sẽ tin nó. Nhưng điều đơn giản là nó thiếu hẳn cái dũng khí của một công dân để thú nhận rằng mình đã phản bội Tổ quốc… Nó sợ, thằng đê tiện!
Người tù binh bèn nói, chỗ lộ hầu đưa lên đưa xuống rất khó khăn.
- Thưa ngài đại tá, cỏn tôi thì thấy rằng ngài có

đầy đủ lòng dũng cảm của một công dân để làm nhục một tù binh…

- Tôi không nói chuyện với những tên đê tiện!

- Còn tôi thì bây giờ bị bắt buộc phải nói với chúng nó.

- Liệu hồn đấy? Chớ có dồn tôi đến chỗ đó, tôi rất có thể dùng hành động để làm nhục ngài!

- Ở cương vị của ngài thì việc ấy không khó khăn gì lắm và chủ yếu là không có gì nguy hiểm!

Grigori chẳng nói chẳng rằng, đến ngồi vào bàn. Chàng mỉm một nụ cười đồng tình nhìn người tù binh mặt nhợt ra vì phẫn nộ và đang trả miếng từng câu với tên kia một cách hết sức gan dạ. "Nó đã giáng cho thằng đại tá những đòn đau ra trò"? - Grigori thích thú nghĩ thầm. Trong lòng chàng không khỏi cảm thấy khoái trá một cách ác ý khi nhìn thấy hai cái má bánh dầy đỏ như bồ quân của tên Andreynov giật giật trong cơn thần kinh.

Ngày từ buổi gặp gỡ đầu tiên, Grigori đã ghét cay

ghét đắng tên tham mưu trưởng. Andreynov nằm trong số những tên sĩ quan không có mặt trên mặt trận trong những năm đại chiến thế giới: hắn đã khôn khéo lợi dụng những bạn đồng sự và họ hàng quen thuộc có quyền thế để chúi xó trong hậu phương, và tìm mọi cách để bám lấy một công việc bình yên vô sự. Ngay trong nội chiến, tên đại tá Andreynov cũng kiếm được cách ngồi yên ở Novochekask để làm một công tác "quốc phòng". Mãi sau khi tên ataman Krasnov bị gạt ra khỏi chính quyền, hắn mới bị bắt buộc phải ra mặt trận. Sau hai đêm ở cùng một phòng với Andreynov, Grigori đã được biết qua lời hắn kể rằng hắn rất ngoan đạo và không thể nói tới những buổi lễ nhà thờ long trọng mà không chảy nước mắt; vợ hắn tên là Sofia Alexandrovna là một người đàn bà gương mẫu nhất mà người ta có thể tưởng tượng, xưa kia chính tên ataman nhiệm mệnh nam tước Phôn Grafe đã theo đuổi mụ mà không được.

Ngoài ra tên đại tá còn tử tế kể tỉ mỉ: cha hắn nay đã mồ yên mả đẹp vốn có một sản nghiệp như thế nào, còn hắn, tức là Andreynov nầy đã được thăng đến cấp đại tá như thế nào và năm 1916 hắn đã từng đi săn với những nhân vật cao cấp nào. Hắn lại cho biết rằng theo hắn, lối đánh bài thú vị nhất là "u-uýt", đồ uống có lợi nhất là rượu cô-nhắc nấu bằng lá tiêu hồi, còn công tác có nhiều bổng lộc nhất là ở cục quân nhu của Quân khu.

Hễ nghe thấy tiếng hoả lực pháo binh bắn gần là tên đại tá Andreynov run bắn lên. Lấy cớ là có bệnh đau gan, hắn chỉ cưỡi ngựa một cách miễn cưỡng. Hắn luôn luôn lo tới việc tăng cường bộ phận bảo vệ sư đoàn bộ, còn đối với bọn lính Cô-dắc thì hắn có thái độ khinh ghét ra mặt vì theo hắn năm 1917, tất cả dân Cô-dắc trở thành những kẻ phản bội và từ năm ấy hắn đã nhất loạt căm ghét tất cả "các cấp thấp hèn". "Chỉ có tầng lớp quý tộc mới cứu được nước Nga thôi! " - Trong

khi nói như thế, tên đại tá cho biết thêm rằng hắn cũng xuất thân quý tộc và dòng họ Andreynov là dòng họ lâu đời nhất, có công lao nhất vùng sông Đông.

Tất nhiên thói xấu căn bản của Andreynov là cái tính ba hoa đáng sợ không có gì ghìm hãm được của những kẻ già nua. Đó là bệnh thời đứng tuổi của một số những người lắm mồm và thiếu thông minh, từ trẻ đã quen thói nhận xét về mọi việc một cách khinh bạc, bừa bãi.

Những con người thuộc giống chim muông đớn hèn như thế Grigori đã nhiều lần gặp thấy trong đời chàng và bao giờ chúng cũng gây cho chàng một cảm giác hết sức kinh tởm. Mới làm quen với nhau hôm trước thì hôm sau Grigori đã bắt đầu tránh mặt Andreynov. Việc ấy ban ngày thì chàng còn làm được, nhưng vừa đến lúc dừng chân nghỉ đêm Andreynov đã đi tìm chàng và vội vã hỏi ngay: "Chúng ta cùng nghỉ đêm với nhau nhé!",

rồi không chờ trả lời, hắn đã tuôn ra một chàng: "Ông bạn hết sức thân mến của tôi ạ ngài bảo rằng lính Cô-dắc không được kiên cường trong các trận chiến đấu bộ binh, nhưng theo kinh nghiệm của tôi từ hồi còn làm sĩ quan tuỳ tùng của tướng quân… Nầy, có đứa nào đấy không, mang hộ cái va-li và cái giường vào đây!" Grigori nằm ngửa nghe hắn nói, mắt nhắm nghiền, hai hàm răng nghiến chặt, rồi chẳng cần giữ lịch sự gì nữa chàng quay lưng về phía tên kể chuyện không biết mỏi, kéo áo *ca-pốt* lên trùm kín đầu, bụng bảo dạ với cả niềm phẫn nộ không nói được: "Hễ mình nhận được lệnh thuyên chuyển là sẽ kiếm ngay một cái gì thật nặng cho nó một cái vào đầu; có lẽ chỉ sau đó nó mới câm cái mồm được một tuần?" - "Ngài ngủ đấy à, trung uý?" Andreynov hỏi, "Tôi ngủ rồi" - Grigori âm thầm trả lời.

"Xin lỗi, tôi còn chưa nói hết mà!" - Thế là câu chuyện lại tiếp tục.

Grigori nghĩ thầm trong lúc mơ mơ màng màng: "Chúng nó đã cố ý tống cái thằng lắm mồm nầy đến chỗ mình đấy. Đúng là lão Fitkhelaurov đã bố trí cái trò nầy. Chà, cùng với nó, với cái thằng dở hơi nầy thì còn làm ăn thế nào được? Rồi trong khi thiếp đi chàng vẫn còn nghe thấy cái giọng nam cao của tên đại tá như chọc vào tai nghe như tiếng mưa đập xuống mái tôn.

Chính vì thế mà Grigori đã cảm thấy khoái trá một cách quái ác khi thấy người chỉ huy bị bắt làm tù binh chửi lại tên tham mưu tưởng lắm mồm của mình một cách tài tình như thế.

Andreynov nín lặng một chút, hai con mắt nheo nheo, dái tai rất dài của cặp tai vểnh ra ngoài đỏ ửng, bàn tay sưng phù trắng hếu đặt trên mặt bàn run lên bần bật cùng với chiếc nhẫn vàng to tướng đeo trên ngón tay trỏ.

- Thôi ngài hãy nghe đây, đồ quái thai! - Hắn nói bằng giọng khàn hẳn đi vì xúc động. - Tôi ra lệnh

giải ngài đến gặp tôi không phải là để ngài dùng lời lẽ đối đáp lại với tôi, ngài chớ có quên là như thế? Ngài có hiểu rằng ngài sẽ không thoát được hay không?

- Tôi hiểu rõ lắm.

- Nếu vậy thì càng tốt cho ngài. Rốt cuộc thì tôi cũng chẳng cần đếm xỉa đến việc ngài tự nguyện đi theo bọn Đỏ hay là chúng nó đã động viên ngài. Điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là do những cách nhìn sai lệch về danh dự, ngài từ chối không chịu nói…

- Rành rành là về vấn đề danh dự thì ngài và tôi hiểu không giống nhau đâu.

- Đó là vì ngài không còn có danh dự nữa, tất cả chỉ có thế thôi!

- Còn về ngài thì thưa ngài đại tá, cứ nhìn vào thái độ của ngài trong khi đối xử với tôi, tôi tự đặt câu hỏi không biết ngài đã từng có danh dự bao giờ chưa?

- Tôi thấy ngài muốn đẩy cho kết cục tới nhanh hơn có phải không?
- Thế ngài nghĩ rằng kéo dài thêm thì có lợi cho tôi hay sao? Ngài chớ có doạ tôi, chẳng được tích sự gì đâu!
Bằng những ngón tay run bần bật, Andreynov mở hộp thuốc lá, châm một điếu, hút lấy hút để hai hơi rồi lại hỏi người tù binh:
- Như thế tức là ngài từ chối không trả lời những câu hỏi có phải không?
- Tôi đã nói về tôi rồi.
- Quỷ dữ bắt ngài đi! Cái cá nhân xấu xa ti tiện của ngài là điều mà tôi ít cần biết hơn tất cả. Bây giờ ngài hãy trả lời tôi câu hỏi nầy: những đơn vị nào từ nhà ga Sibirkova tiến tới chỗ của ngài?
- Tôi đã trả lời ngài rằng tôi không biết rồi.
- Ngài có biết?
- Thôi được tôi sẽ làm cho ngài được vừa ý, vâng tôi có biết, nhưng tôi sẽ không trả lời.

- Tôi sẽ ra lệnh lấy que thông nòng nện cho ngài một trận, rồi lúc đó ngài sẽ nói!
- Chưa chắc đâu! - Người tù binh đưa tay trái lên vuốt ria, mỉm cười một nụ cười đầy tự tin.
- Trung đoàn Kamusinsky có tham gia trận chiến đấu nầy không?
- Không.
- Nhưng cánh bên trái của ngài đã được một đơn vị kỵ binh yểm hộ, đó là đơn vị nào?
- Xin ngài thôi đi cho! Tôi nhắc lại với ngài lần nữa rằng tôi sẽ không trả lời những câu hỏi tương tự như thế.
- Mày hãy lựa chọn đi, đồ chó, một là mày hãy mở mồm khai ngay, hai là mười phút nữa mày sẽ bị đem ra xử bắn! Thế nào hử?
Đến lúc nầy người tù binh bất thần nói lanh lảnh giọng rất cao, rất trẻ:
- Ngài đã làm tôi chán ngấy rồi, ngài là một lão già ngu xuẩn! Ngu si đần độn! Nếu ngài rơi vào

tay tôi thì tôi không hỏi cung ngài như thế nầy đâu!

Andreynov tái mặt, chộp tay xuống bao súng ngắn. Lúc đó Grigori mới từ từ đứng dậy, giơ tay ngăn lại.

- Ồ! Thôi đi như thế nầy là đủ rồi. Như tôi thấy thì cả hai ngài đều nóng nảy… Thôi được, hai ngài đã không nhất trí được với nhau, mà cũng không cần thiết, vậy thì có gì mà phải nói nữa? Anh ta đã không phản bội quân đội của mình, và làm như thế là đúng. Thật đấy làm như thế là cừ lắm! Tôi cũng không ngờ như thế?

- Không ngài cứ để cho tôi nói! - Andreynov nổi nóng, cố mở bao súng nhưng mãi không mở được.

- Tôi không cho phép đâu! - Grigori vừa nói bằng một giọng sôi nổi và vui vẻ, vừa bước tới sát hắn, lấy thân mình che cho người tù binh. - Giết một tù binh là việc dễ như trở bàn tay. Làm thế nào mà lương tâm của ngài cho phép ngài có ý định giết

anh ta, một con người như thế nầy? Một con người không còn vũ khí, đã bị bát làm tù binh, ngay đến quần áo cũng không được chúng nó để lại cho, thế mà ngài lại định…

- Mặc tôi! thằng khốn nạn nầy đã làm nhục tôi? - Andreynov xô mạnh Grigori, rút khẩu *Nagan* ra.

Người tù binh quay mặt ra cửa sổ, ngọ nguậy vai như bị lạnh.

Grigori mỉm cười theo dõi Andreynov. Cảm thấy cái cán gạch khía ram ráp của khẩu súng ngắn trong tay mình, tên kia vung khẩu súng một cách lố bịch nhưng lại chúc mũi súng xuống rồi quay đi.

- Tôi cũng chẳng muốn bẩn tay… - Hắn thở hổn hển, liếm cặp môi khô bỏng, nói giọng khàn khàn.

Grigori không nhịn được cười, chàng nhe hai hàm răng trắng loá sủi đầy nước bọt dưới hàng ria và nói:

- Mà muốn bắn cũng không được cơ mà? Ngài thử

nhìn mà xem, khẩu *Nagan* của ngài đã bị tháo hết đạn rồi còn đâu. Ngay ở chỗ nghỉ đêm, lúc sáng sớm tôi tỉnh dậy, có cầm lấy nó trên chiếc ghế dựa để xem… Chẳng thấy một viên đạn nào cả, và có lẽ hai tháng nay chưa lau chùi gì cả! Ngài giữ gìn vũ khí riêng tồi quá đấy!

Andreynov đưa mắt nhìn xuống, dùng ngón tay cái xoay xoay cái cối đạn, mỉm cười:

- Quỷ quái thật? Đúng là như thế…

Từ nãy tên trung uý Xulin vẫn nín thinh theo dõi mọi việc xảy ra với cặp mắt châm biếm. Đến lúc nầy hắn mới gấp tờ biên bản hỏi cung và nói với một giọng đớt đớt rất có duyên:

- Thưa ngài Semion Polikarpovich, tôi đã nhiều lần thưa với ngài rằng ngài giữ gìn vũ khí thật chẳng ra sao cả. Việc xảy ra hôm nay lại cho thấy thêm một bằng chứng nữa đấy.

Andreynov cau mày quát to:

- Nầy, đám binh bét chúng mày có đứa nào đấy

không? Vào đây!

Từ phòng ngoài, hai gã liên tục và tên đội trưởng cảnh vệ bước vao.

- Lôi cổ nó đi! - Andreynov hất đầu chỉ người tù binh.

Người tù binh quay nhìn Grigori, lặng lẽ cúi chào chàng rồi bước ra cửa. Grigori có cảm tưởng như dưới hàng ria hung hung đỏ, môi anh tù binh hơi động đậy trong một nụ cười cảm ơn chỉ thoáng có thể nhận thấy…

Khi tiếng những bước chân đã lãng đi, Andreynov mới bỏ cái kính xuống một cách mệt mỏi, lau rất cẩn thận mắt kính bằng một mẫu da hoảng mềm, rồi nói giọng cáu kỉnh:

- Ngài bênh vực cái thằng khốn nạn ấy cừ lắm, chuyện ấy thuộc về các chính kiến của ngài, nhưng ngài lại nói ngay trước mặt nó về khẩu *Nagan*, đặt tôi vào tình thế khó xử thì ngài thử xem, như thế còn ra sao nữa?

- Cũng chẳng có tai vạ gì lắm đâu. - Grigori trả lời làm lành.

- Không, dù sao cũng là không đúng. Nhưng ngài có biết không, tôi rất có thể bắn chết nó. Cái thằng đến là khả ố! Trước lúc ngài đến tôi đã phải vật lộn với nó hàng nửa tiếng đồng hồ. Nó đã nói biết bao nhiêu điều dối trá, loanh quanh, xuyên tạc, đưa ra những tài liệu rành rành là giả tạo. Thật là khủng khiếp? Nhưng đến khi bị tôi vạch mặt thì giản đơn và dứt khoát từ chối không nói gì nữa. Ngài cũng thấy đấy, danh dự của một sĩ quan không cho phép nó tiết lộ với quân địch những bí mật quân sự, nhưng cái thằng chó đẻ, khi nó đi làm thuê cho bọn Bolsevich, thử hỏi nói có nghĩa đến danh dự sĩ quan hay không? Tôi nghĩ rằng cần phải không kèn không trống đem nó đi xử bắn cùng với hai thằng chỉ huy kia mới được. Về mặt thu lượm tin tức chung quanh những điều chúng ta quan tâm thì tất cả chúng nó đều không thể tin

tưởng được. Chúng nó là những thằng vô lại thâm căn cố đế, không sao sửa chữa được nữa, vì thế không nên khoan hồng với chúng nó làm gì cả. Ngài thấy thế nào?

- Ngài đã dùng cách nào để biết được rằng hắn là đại đội trưởng?

Grigori hỏi thay câu trả lời.

- Chính một thằng lính Hồng quân dưới quyền nó đã phản lại nó.

- Tôi cho rằng cần phải xử bắn thằng lính Hồng quân, còn mấy thằng chỉ huy thì để lại! - Grigori nhìn Andreynov có vẻ chờ đợi.

Tên kia nhún vai mỉm cười, cái mỉm cười của những người thấy kẻ nói chuyện với mình pha trò không có kết quả:

- Không, nói đứng đắn thì ý ngài như thế nào?

- Như tôi đã nói với ngài đấy.

- Nhưng ngài cũng làm ơn cho biết như thế là vì những lý do gì?

- Vì những lý do gì ấy à? Chính là vì lý do cần phải duy trì kỷ luật và trật tự cho quân đội Nga, ngài đại tá ạ. Hôm qua khi chúng ta vào giường ngủ, ngài nói hết sức chí lý về chuyện sau khi đánh tan quân Bolsevich, chúng ta sẽ thực hiện trong quân đội một chế độ như thế nào để diệt trừ cho hết cái giống vi trùng Đỏ trong tầng lớp thanh niên. Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài, ngài còn nhớ chứ? - Grigori vuốt ria, theo dõi những sự thay đổi trên nét mặt tên đại tá rồi nói một cách rất cứng lý - Thế mà bây giờ ngài lại đề nghị nên làm như thế nào? Ngài mà làm thế thì sẽ gây ra tình trạng sa sút hư hỏng đấy! Như thế tức là cứ mặc cho lính tráng phản bội cấp chỉ huy của chúng nó hay sao? Sau đó ngài sẽ dạy dỗ chúng nó bằng cách nào? Nếu ngài và tôi bị rơi vào một tình thế như vậy thì lúc đó sẽ như thế nào? Không, xin ngài thứ lỗi cho, vấn đề nầy tôi dứt khoát giữ ý kiến của tôi? Tôi phản đối lối xử sự của ngài.

- Thôi tuỳ ý ngài.

Andreynov trả lời một cách lạnh lùng và chăm chú nhìn Grigori. Hắn cũng đã từng nghe nói sư đoàn trưởng của quân phiến loạn là một người con trái tính và có phần kỳ quặc, nhưng quả thật hắn không ngờ lại có chuyện như thế nầy về phía chàng. Hắn chỉ nói thêm:

- Chúng tôi vẫn thường làm như thế với những tên chỉ huy của bọn Đỏ bị bắt làm tù binh, đặc biệt là những thằng sĩ quan cũ. Ý kiến của ngài có điều mới… Nhưng tôi cũng không hoàn toàn hiểu hết thái độ của ngài trước một vấn đề có vẻ không thể tranh cãi như thế nầy.

- Chúng tôi thường giết chúng nó trong chiến đấu, nếu có thể, còn tù binh thì không đem bắn nếu không cần thiết! - Grigori đỏ mặt trả.

- Thôi được, theo ý ngài chúng ta sẽ giải chúng nó về hậu phương. - Andreynov đồng ý. - Bây giờ còn một vấn đề nầy nữa: Một số trong đám tù binh

có tỏ ý muốn chiến đấu trong hàng ngũ của chúng ta. Chúng nó là những thằng nông dân tỉnh Saratovskaia. Trung đoàn bộ binh của chúng ta không có tới ba trăm tay súng. Ngài có thấy sau khi đã chọn lựa cẩn thận, chúng ta có thể đưa một số tù bình lính nguyện vào trung đoàn ấy hay không? Về mặt nầy chúng ta đã có chỉ thị rất rõ ràng của bộ tư lệnh Tập đoàn quân.

- Tôi không nhận một thằng mu-gích nào vào sư đoàn của tôi đâu. Nếu thiếu thì cứ bổ sung cho tôi bằng lính Cô-dắc. - Grigori tuyên bố như đinh đóng cột.

Andreynov cố thuyết phục chàng:

- Nhưng ngài hãy nghe tôi, chúng ta bất tất phải tranh cãi làm gì. Tôi cũng hiểu rằng ngài có ý muốn giữ cho thành phần của sư đoàn được thuần nhất là lính Cô-dắc, nhưng tình hình cần thiết bắt buộc chúng ta không được chê cả tù bình. Ngay trong Tập đoàn quân tình nguyện, một số trung

đoàn cũng phải bổ sung bằng tù binh đấy.
- Cứ mặc họ muốn làm như thế nào thì làm tôi thì từ chối không nhận những thằng mu-gích. Thôi chúng ta không nói thêm về chuyện nầy nữa. - Grigori cắt đứt câu chuyện.
Một lát sau chàng ra ngoài hạ lệnh về việc giải tù binh đi. Trong bữa ăn trưa. Andreynov nói với chàng giọng xúc động:
- Xem ra tôi với ngài khó mà cùng làm việc với nhau được…
- Tôi cũng nghĩ như thế đấy. - Grigori trả lời một cách thản nhiên, rồi không để ý tới cái mỉm cười của Xulin, cứ dùng ngón tay lấy trên đĩa một miếng thịt cừu và bắt đầu gặm rau ráu một chỗ sụn khá rắn, nghe như tiếng răng chó sói, làm cho gã Xulin phải cau mặt như có gì đau lắm, thậm chí hắn nhắm mắt lại trong một giây.
Hai ngày sau binh đoàn của tên tướng Xannhikov chịu trách nhiệm truy kích các đơn vị Hồng quân

đang rút lui, còn Grigori thì bị cấp tốc gọi lên bộ chỉ huy binh đoàn. Tham mưu trưởng binh đoàn là một tên tướng có tuổi, mặt mũi đường hoàng. Hắn cho chàng biết về mệnh lệnh của tên tư lệnh Quân đội sông Đông, quyết định giải tán quân đội phiến loạn, rồi nói toạc móng heo:

- Trong khi tiến hành chiến tranh du kích chống lại bọn Đỏ ngài đã chỉ huy có kết quả một sư đoàn, nhưng ngày nay chúng tôi không những không thể trao cho ngài một sư đoàn, mà ngay một trung đoàn cũng không được. Ngài chưa học qua một trường quân sự nào, vì thế trong những điều kiện chiến đấu trên một mặt trận rộng lớn, với những phương pháp tác chiến hiện đại, ngài không thể chỉ huy nổi một đơn vị quân đội lớn. Ngài cũng nhận thấy như thế chứ?

- Vâng, - Grigori trả lời. - Chính tôi cũng muốn xin thôi chỉ huy sư đoàn.

- Ngài không đánh giá cao khả năng của mình,

như thế là rất tốt. Đức tính quá hiếm có trong lứa sĩ quan trẻ tuổi ngày nay. Bây giờ thế nầy: Theo lệnh của tư lệnh mặt trận, ngài được chỉ định làm đại đội trưởng đại đội bốn thuộc trung đoàn Mười chín, trung đoàn hiện nay tiến quân, ở một nơi nào đó gần thôn Viatnhikov, cách đây chừng hai mươi vec-xta. Ngài sẽ tới đó ngay ngày hôm nay, muộn lắm là ngày mai. Nhưng hình như ngài còn có điều gì muốn nói thì phải?

- Tôi muốn các ngài điều đến một đơn vị hậu cần.

- Như vậy không được. Nhất định ngài phải ra mặt trận.

- Qua hai cuộc chiến tranh tôi đã bị ngoại thương và nội thương mười bốn lần.

- Điều đó không có ý nghĩa gì cả. Ngài còn trẻ, nom người rất khỏe mạnh và còn có thể chiến đấu. Còn chuyện thương tật thì trong số sĩ quan ai mà không bị thương? Ngài có thể ra ngoài được rồi. Chúc ngài vạn sự tốt lành!

Có lẽ vì muốn phòng ngừa tinh thần bất mãn thế nào cũng sẽ nảy ra trong dân Đông Thượng khi quân đội phiến loạn bị giải tán, nên ngay sau khi đánh chiếm được Ust-Medvediskaia nhiều tên Cô-dắc lính trơn có công trong cuộc nổi loạn đã được đeo lon hạ sĩ quan, gần như tất cả bọn sĩ quan đều được đề bạt chuẩn uý, còn những tên sĩ quan có tham gia bạo động thì đều được thăng cấp và khen thưởng. Cả Grigori cũng không bị bỏ qua, chàng được thăng cấp trung uý và các công lao xuất sắc của chàng trong cuộc chiến đấy chống Hồng quân đã được nêu lên và tuyên dương trong một bản thông lệnh gửi toàn quân.

Việc cải biên quân đội đã được thực hiện trong vài ngày. Các tên sư đoàn trưởng và trung đoàn trưởng thiếu học vấn đã được thay bằng những tên cấp tướng và cấp đại tá. Các sĩ quan có kinh nghiệm được chỉ định làm đại đội trưởng. Toàn bộ thành phần chỉ huy trong các đại đội pháo và các

ban tham mưu đều bị thay đổi. Còn bọn Cô-dắc lính trơn thì bị điều đi bổ sung cho các trung đoàn mang phiên hiệu của quân đội sông Đông vừa bị đánh tơi bời trong các trận chiến đấu ở vùng sông Dones.

Trước khi trời hoàng hôn, Grigori tập hợp bọn Cô-dắc, công bố lệnh giải tán sư đoàn. Chàng nói những lời chia tay:

- Thưa anh em đồng hương, vừa qua có điều gì không phải thì anh em cũng đừng để lòng để dạ? Chúng ta đã từng bị bắt buộc phải đi lính ở cùng một chỗ với nhau, nhưng từ đây trở đi, mọi người chúng ta sẽ chịu cay đắng ở riêng một nơi. Điều chủ yếu là anh em hãy giữ lấy cái đầu đừng để bọn Đỏ chúng nó xuyên thủng mất. Đầu óc chúng ta tuy hồ đồ, nhưng cũng không nên giơ nó ra chịu đạn một cách vô ích. Chúng ta còn phải dùng nó để suy nghĩ, suy nghĩ cho kỹ xem tương lai nên làm như thế nào.

Bọn Cô-dắc đều ủ rũ đứng lặng đi, rồi tất cả đều cùng lao nhao nói khàn khàn đủ giọng:

- Lại bắt đầu giở cái trò cũ rồi hay sao?

- Bây giờ chúng ta sẽ đi đâu đây?

- Cái lũ chó đẻu, chúng nó muốn áp bức nhân dân thế nào thì áp bức! Chúng tôi không muốn bị giải tán đâu! Cái trật tự mới như vậy là nghĩa lý làm sao?

- Chà, các cậu ạ, chúng ta hợp nhất với chúng nó để đeo tròng vào - Những thằng quan lớn ấy lại bắt đầu đè đầu cưỡi cổ chúng ta rồi!

- Bây giờ thì liều liệu đấy! Rồi chúng nó sẽ nắn thẳng các khớp xương của chúng ta…

Grigori chờ tất cả lặng đi rồi mới nói:

- Anh em gào lên như thế cũng chẳng được tích sự gì đâu. Bây giờ đã chấm dứt cái thời kỳ thoải mái, cái thời kỳ anh em còn có thể đem mệnh lệnh ra bàn bạc và chống lại chỉ huy rồi. Anh em hãy giải tán về nhà và hãy bớt nói năng lung tung, nếu

không thời buổi nầy thì cái lưỡi không thể đưa anh em đi Kiev(2) mà chỉ đưa ra thẳng toà án binh và những đại đội nhà pha thôi.

Từng trung đội một, bọn Cô-dắc đến bắt tay từ biệt Grigori và nói:

- Tạm biệt anh Panteleevich! Chúng tôi có điều gì không phải anh cũng đừng để tâm.

- Chao ôi, phải đi lính dưới quyền những kẻ không phải là anh em nhà, chúng tôi sẽ cực lắm!

- Anh để cho chúng tôi chịu khổ thì thật là sai. Không đồng ý trao sư đoàn nầy có hơn không!

- Chúng tôi rất tiếc anh, anh Melekhov ạ. Những người chỉ huy khác họ có thể có nhiều chữ nghĩa hơn anh, song chúng tôi cũng sẽ chẳng nhờ đấy mà được dễ chịu hơn chút nào đâu, trái lại chỉ cực hơn thôi, tai vạ chính là ở chỗ ấy đấy!

Chỉ có một gã Cô-dãc người thôn Napolovsky một tay bẻm mép pha trò giỏi nhất đại đội là nói:

- Anh Grigori Panteleevich ạ, anh chớ có tin

chúng nó. Nếu mọi việc không làm theo lương tâm, thì dù làm việc với anh em mình hay với kẻ khác cũng đều cực cả!

***

Đêm hôm ấy Grigori uống rượu với Ermakov và mấy tên chỉ huy khác rồi sáng hôm sau chàng đem theo Prokho Zykov đuổi theo trung đoàn Mười chín.

Chàng còn chưa kịp nhận đại đội và làm quen với binh lính và các cấp dưới thì đã bị gọi lên gặp trung đoàn trưởng. Lúc ấy trời còn sáng tinh sương. Grigori xem lại những con ngựa trùng trình mãi và nửa giờ sau mới lên tới nơi. Tên trung đoàn trưởng vốn rất nghiêm khắc đối với các sĩ quan nên chàng cứ tưởng hắn sẽ có những lời nhận xét về mình, nhưng hắn chào hỏi chàng rất vồn vã rồi hỏi: "Thế nào ngài thấy đại đội như thế nào? Chúng nó có vững vàng không?" và không chờ chàng trả lời hắn cứ nhìn đi đâu qua người

Grigori mà nói:

- Thế nầy nầy, ông bạn thân mến ạ, tôi phải báo cho ngài biết một tin rất buồn… Gia đình ngài đã gặp phải một việc rất không may. Đêm qua chúng tôi có nhận được từ Vosenskaia một bức điện. Tôi để cho ngài nghỉ phép một tháng để thu xếp công việc gia đình. Thôi ngài lên đường đi.

- Xin ngài cho xem bức điện. - Grigori tái mặt nói.

Chàng tiếp lấy tờ giấy gấp tư, mở ra đọc rồi nắm chặt bàn tay bỗng nhiên đầm đìa mồ hôi. Chàng không phải cố gắng nhiều lắm cũng tự chủ được mình và chỉ hơi lắp bắp một chút khi nói:

- Vâng, tôi không ngờ lại xảy ra chuyện nầy. Thế thì tôi sẽ đi ngay. Xin tạm biệt ngài.

- Ngài đừng quên lấy giấy nghỉ phép nhé.

- Vâng, vâng. Xin cám ơn ngài. Tôi sẽ không quên.

Chàng đi ra phòng ngoài với bước chân vững vàng và rắn rỏi, tay vẫn giữ gươm theo thói quen,

nhưng vừa bước từ trên thềm cao xuống thì chàng bỗng nhiên không còn nghe thấy tiếng chân mình nữa và ngay lập tức cảm thấy mình đau nhói như bị một mũi lưỡi lê đâm vào.

Xuống tới bậc cuối cùng, chàng lảo đảo, phải đưa tay trái ra nắm lấy dây lan can lung lay, còn tay phải thì vội vã mở khuy cổ áo quân phục. Chàng dừng lại chừng một phút, thở hổn hển nhưng hơi rất dài và trong giấy phút đó, nỗi đau đớn đã tựa như làm chàng say men rồi đến khi chàng rời tay khỏi lan can để đi đến chỗ con ngựa buộc ở cửa xép thì chàng dẫm từng bước một cách nặng nề, người hơi lảo đảo.

<u>Chú thích:</u>

(1) Sarysyn sau đổi thành Stalingrad, nay là Volgagrad (ND).

(2) Phương ngôn Nga có câu: "Cái lưỡi có thể đưa người ta đi Kiev", ý nói khéo mồm khéo miệng thì bao giờ cũng xong việc (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 201

Phần 7

Vài ngày sau buổi nói chuyện với Daria, Natalia cứ sống với cảm giác của một người mơ ngủ, bị một cơn ác mộng làm mình nghẹt thở mà không thể nào có đủ sức tỉnh lại được. Nàng cố tìm một cớ có vẻ chính đáng để đến nhà mụ vợ gã Prokho Zykov, thử hỏi mụ xem trong thời kỳ rút lui Grigori đã sống ở Vosenskaia như thế nào và có gặp Acxinhia ở đấy không. Nàng muốn có bằng chứng về tội lỗi của chồng, còn những lời nghe Daria nói thì nàng vẫn nửa tin nửa ngờ.

Trời tối mịt nàng mới bước tới sân gia súc của nhà

Zykov, một cái cành nhỏ vung vẩy trong tay, nom rất vô tư lự. Mụ vợ gã Prokho vừa thu xếp xong công việc trong nhà đang ngồi bên cạnh cổng.

- Chào chị, chị vợ lính vắng chồng! Chị có thấy con bò non nhà tôi đâu không chị? - Natalia hỏi.

- Lạy chúa tôi, chị bạn yêu quý! Không, tôi không trông thấy.

- Cái con đầu đường xó chợ, cái con đáng nguyền rủa ấy, không làm thế nào cho nó ở nhà được! Tôi chẳng còn biết đi đến đâu để tìm ra nó bây giờ.

- Nhưng hượm đã nào, chị nghỉ một lát đã, rồi sẽ tìm thấy thôi. Chị xơi hạt hướng dương nhé!

Natalia bước tới, ngồi xuống. Bắt đầu một câu chuyện rất là bình thường của đám đàn bà.

- Chị có nghe được tin tức gì về thầy quyền nhà ta không? - Natalia hỏi.

- Chẳng có tin tức gì cả. Cái gã phản chúa ấy, thật cứ như chìm xuống nước mất hút rồi! Còn anh chàng nhà chị có gửi được gì về không?

- Không, anh Griska có hứa viết thư nhưng không hiểu sao vẫn chưa thấy gửi. Người ta nói quân ta đang tiến tới một nơi nào đó ở quá Ust-Medvediskaia thì phải, ngoài ra chẳng nghe thấy tin gì khác Rồi Natalia lái câu chuyện sang cuộc rút lui gần đây sang bên kia sông Đông và bắt đầu hỏi một cách dè dặt về chuyện lính tráng sống ở Vosenskaia ra sao và trong số bà con thôn nhà có những ai cũng ở đấy với họ. Mụ vợ ranh ma của gã Prokho đoán biết ngay là Natalia đến nhà mình có việc gì, nên trả lời rất khô khan, dè dặt.

Qua lời chồng kể, mụ đã biết về chuyện Grigori. Nhưng tuy trong miệng đã ngứa ngáy lắm rồi, mụ vẫn sợ không dám nói lại. Mụ còn nhớ đinh ninh lời Prokho đe mụ: "Mụ phải nhớ cho kỹ: nếu mụ nói hở chuyện nầy với bất cứ ai, dù chỉ một lời thôi, tao cũng sẽ dần đầu mụ xuống cái bệ bổ củi, lôi cái lưỡi thổ tả của mụ tới một *ác-sin* rồi chặt phăng đi. Hễ có phong phanh như thế đến tai

thằng Grigori là nó sẽ giết tao ngay mà không cần dừng chân bước hay ngừng tay làm việc khác đâu! Tuy tao đã chán ngấy mụ rồi, nhưng tao vẫn còn chưa chán đời. Đã rõ chưa? Vì thế có mồm thì cứ giả câm như đã chết rồi ấy!".

- Anh chàng Prokho nhà chị có dịp nào gặp ả Acxinhia nhà Astakhov ở Vosenskaia không? - Natalia không thể chờ đợi lâu thêm nữa, đi thẳng vào việc.

- Hắn ta làm thế nào mà gặp nó được? Chẳng nhẽ ở Vosenskaia hắn ta còn có hơi sức để đi tìm nó hay sao? Nói thật có Chúa chứng giám, tôi chẳng biết chút gì đâu, chị Mironovna (1) ạ, mà chị cũng đừng gạn hỏi tôi về chuyện ấy làm gì. Tôi không thể nào moi được một lời nào đứng đắn ở cái con quỷ tóc bạc phếch nhà tôi đâu. Hắn chỉ biết nói có mấy tiếng "đưa đây" và "cầm lấy" thôi.

Thế là Natalia đành phải về không, trong lòng càng bực bội và xao xuyến hơn. Nhưng nàng

không còn có thể chịu đựng được nữa cái tình trạng mở mịt không hiểu thực hư ra sao. Và chính điều đó đã đẩy nàng đến nhà Acxinhia.

Vì sống sát hàng rào với nhau nên mấy năm gần đây hai người có gặp nhau luôn. Những lúc đó, hai bên chỉ lặng lẽ gật đầu chào nhau một cái, đôi khi cũng có nói với nhau vài lời. Trước kia, mỗi khi gặp nhau hai người không hề chào hỏi nhau mà chỉ trao đổi nhau những cái lườm nguýt đầy căm ghét, nhưng thời kỳ ấy đã qua rồi, Lòng thù địch giữa hai bên đã dịu bớt, vì thế trong khi tới nhà Acxinhia, Natalia hy vọng Acxinhia sẽ không đuổi mình và về chuyện ai thì không nói chứ về chuyện Grigori thì nhất định Acxinhia sẽ nói. Và hoàn toàn đã không nhầm.

Acxinhia không giấu vẻ ngạc nhiên, mời nàng vào phòng trong, hạ các rèm cửa sổ, châm đèn và hỏi:

- Chị sang chơi mang cho tin gì vui thế?

- Không phải phần tôi đem đến cho chị những tin

vui đâu.

- Thế thì chị nói tin không vui vậy. Có chuyện gì không may xảy ra với anh Grigori Panteleevich phải không?

Trong câu hỏi của Acxinhia thấy lộ rõ cả một tâm trạng lo lắng sâu sắc không sao giấu nổi, vì thế Natalia vừa nghe đã hiểu hết ngay.

Chỉ trong một câu đó, Acxinhia đã nói lên tất cả nỗi lòng mình, đã cho thấy rõ là mình dựa vào đâu mà sống và đang lo sợ điều gì. Như thế thì về căn bản chẳng cần phải hỏi thêm về quan hệ giữa Acxinhia và Grigori làm gì, nhưng Natalia vẫn chưa bỏ về. Nàng chần chừ không trả lời ngay rồi nói:

- Không, chồng tôi vẫn còn sống và còn mạnh khỏe, chị đừng sợ.

- Việc gì mà tôi phải sợ, tại sao chị lại nói như thế? Chỉ có chị mới phải lo lắng về sức khỏe của anh ấy thôi, chứ tôi thì có đủ những chuyện để lo

lắng rồi. - Acxinhia nói rất tự nhiên thoải mái, nhưng nàng bỗng cảm thấy máu dồn lên mặt mình, bèn bước nhanh tới chỗ cái bàn, đứng quay lưng về phía khách, sửa rất lâu ngọn đèn tuy bấc cháy vẫn đều.

- Chí có nhận được tin gì về anh Stepan nhà chị không?

- Mới gần đây có gửi lời hỏi thăm.

- Anh ấy có khỏe mạnh không?

- Có lẽ vẫn khỏe mạnh - Acxinhia nhún vai. Ngay lúc nầy nàng cũng không thể dối lòng, không thể giấu được tình cảm của mình: thái độ lãnh đạm đối với số phận của chồng lộ rõ trong câu trả lời của nàng đến nỗi Natalia bất giác phải mỉm cười.

- Xem ra chị cũng chẳng lo buồn gì lắm về anh ấy… Chà, nhưng đó là việc của chị. Tôi đến đây chỉ là việc nầy: Trong thôn đang có những tin đồn nói rằng anh Grigori lại tằng tịu với chị và chị cùng anh ấy có gặp nhau hôm anh ấy về nhà. Có

đúng là như thế không?
- Thật là chị đã kiếm được đúng người mà hỏi! - Acxinhia nói giọng châm biếm. - Hãy để tôi hỏi chị có đúng là như thế không thì hơn.
- Chị sợ nói ra sự thật à?
- Không, tôi không sợ.
- Nếu thế thì chị nói cho tôi biết, để tôi đỡ bị dày vò bứt rứt. Làm tình làm tội một cách vô ích như thế làm gì?
Acxinhia nheo mắt, hai hàng lông mày đen lánh động đậy.
- Dù sao tôi cũng chẳng thương gì chị. - Nàng nói tàn nhẫn. - Giữa tôi và chị thì như thế nầy: Tôi đau khổ thì chị sung sướng, chị đau khổ thì tôi sung sướng… Chỉ có một người đàn ông cho cả hai chúng ta mà thôi, có phải thế không? Thôi được, tôi sẽ nói sự thật với chị cho chị được biết trước. Tất cả những chuyện ấy đều đúng, thiên hạ không nói bậy đâu. Tôi đã chiếm lại Grigori và lần nầy sẽ

cố hết sức không để tuột khỏi tay tôi nữa. Nào, như thế chị sẽ làm gì bây giờ? Chị sẽ vào nhà tôi đập các cửa kính hay cầm dao đâm tôi?

Natalia đứng dậy, xoắn nhánh cây mềm mại, thắt lại thành cái nút, ném vào trong bếp lò rồi trả lời với vẻ cứng cỏi chưa từng thấy ở nàng bao giờ:

- Bây giờ tôi sẽ không làm điều gì không tốt đối với chị đâu. Tôi sẽ chờ anh Grigori về để nói chuyện với anh ấy, rồi sau đó sẽ thấy tôi làm như thế nào với chị và anh Grigori, với cả hai người. Tôi có hai đứa con, tôi biết cách bảo vệ con tôi và tự bảo vệ mình!

Acxinhia mỉm cười:

- Như thế có nghĩa là tạm thời tôi có thể sống mà không phải lo điều gì nguy hiểm có phải không?

Không để ý đến giọng nói nhạo báng. Natalia bước tới gần Acxinhia, sờ vào tay áo nàng.

- Chị Acxinhia ạ! Tôi đã suốt đời bị chị đứng ngáng trên đường tôi đi, nhưng lần nầy tôi sẽ

không van xin như xưa kia nữa đâu. Chị còn nhớ chứ? Hồi ấy tôi còn ít luổi, còn ngu xuẩn hơn bây giờ, tôi cứ nghĩ rằng mình van xin nó thì nó sẽ thương hại mình, sẽ ban ơn cho mình và nhả Griska ra. Bây giờ thì tôi sẽ không làm như thế nữa đâu! Tôi biết một điều là chị không yêu anh ấy mà chị lăng nhăng bám lấy anh ấy theo thói quen. Thử hỏi có bao giờ chị yêu anh ấy như tôi không? Chắc chắn là không đâu. Chị đã lăng nhăng với thằng Litnhitki, mà một con người trăng hoa bừa bãi như chị thì với ai mà chị không lăng nhăng? Khi người ta yêu người ta không làm như thế đâu.

Acxinhia tái mặt, nàng đưa tay gạt Natalia ra, rồi đang ngồi trên chiếc rương, nàng đứng dậy.

- Griska không trách tôi về chuyện ấy mà chị lại chê trách tôi à? Việc ấy thì có liên can gì đến chị? Thôi cũng được! Tôi thì xấu xa nhơ nhuốc, còn chị thì tuyết sạch giá trong. Ngoài ra còn gì nữa

không?
- Chỉ có thế thôi. Chị đừng giận. Tôi đi ngay đây. Cám ơn chị đã giúp tôi nhìn thấy sự thật.
- Không dám, chị đừng cám ơn tôi, không có tôi chị vẫn có thể biết được. Chị hãy hượm một lát, tôi sẽ cùng ra với chị để đóng các cửa chớp.
Ra đến thềm, Acxinhia dừng lại và nói:
- Tôi lấy làm sung sướng, vì hai chúng ta đã chia tay nhau được êm thấm, không có đánh lộn gì cả. Nhưng chị láng giềng thân mến ạ, cuối cùng tôi muốn nói với chị như thế nầy: Nếu chị có đủ sức thì cứ giữ lấy anh ấy, bằng không cũng đừng giận. Tôi không dễ dàng buông Griska ra đâu. Tuổi tôi không còn ít ỏi gì nữa và tuy chị gọi tôi là một đứa lăng nhăng bừa bãi, nhưng tôi không phải là cái ả Daria nhà chị, với những chuyện như thế, xưa nay tôi không đùa bao giờ… Chị còn có được hai đứa con, chứ tôi, - giọng Acxinhia run lên, trầm hẳn xuống, thít đi, - Thì chỉ có một Griska trên đời nầy

thôi! Người đầu tiên mà cũng là người cuối cùng đấy. Chị có biết không? Thôi chúng ta không nói đến chuyện ấy nữa. Nếu Griska còn sống, cầu Nữ hoàng trên trời che chở cho anh ấy, anh ấy về thì sẽ tự chọn lấy.

Đêm hôm ấy Natalia không chợp mắt được lúc nào. Sáng hôm sau, nàng cùng với bà Ilinhitna ra rẫy cỏ vườn dưa. Những lúc làm việc, nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn. Trong khi hai tay hạ đều những nhát cuốc xuống những mô đất cát bị nắng hút khô tan vụn như cám thì đầu óc cũng đỡ nghĩ ngợi. Thỉnh thoảng nàng lại rướn thẳng dậy để lấy lại hơn, lau mồ hôi trên mặt và uống nước.

Vài đám mây trắng bị gió tước ra như xơ mướp bay chập chờn và tan dần trên bầu trời xanh biếc. Những tia nắng hun bỏng khoảng đất đã nóng rực. Mưa lan dần tới từ phía trời đông. Natalia không ngẩng đầu lên; nhưng lưng nàng cũng cảm thấy

mỗi khi có đám mây bay qua che ánh mặt trời làm không khí mát đi trong khoảnh khắc lại có một cái bóng xam xám lao rất nhanh xuống khoảng đất nâu hừng hực hơi nóng, xuống những dây dưa hấu nhánh đâm ngang dọc, những thân hướng dương cao lênh khênh. Cái bóng ấy phủ lên những mảnh vườn dưa trải ra san sát trên sườn dốc, những lớp cỏ héo hon nàm rạp xuống dưới hơi nóng ngột ngạt, những bụi sơn trà và mận dại với những đám lá héo rũ, đầy phân chim. Tiếng cun cút kêu xé ruội xé gan vang lên càng lanh lảnh hơn, tiếng hót đáng yêu của những con sơn ca nghe càng rót vào tai, thậm chí làn gió lay động lớp cỏ hấp hơi cũng có vẻ bớt nóng. Nhưng sau đó những tia nắng lại xuyên chéo qua những đường viền trắng loá của đám mây đang chập chờn trôi về phía tây rồi không còn bị vật gì ngăn giữ nữa, lại dội xuống mặt đất từng suối ánh sáng chói lọi màu vàng óng. Ở một nơi xa tít, cái bóng tiến theo đám mây vẫn

còn sục sạo trên nhánh núi xanh xanh ven sông Đông và in một vết sẫm trên mặt đất, nhưng trong các vườn dưa, ánh nắng giữa trưa vàng như hổ phách vẫn hoàn toàn ngự trị một làn hơi lưu động rung rinh trườn trên đường chân trời, những mùi bốc lên trên cả khoảng đất lẫn lớp cỏ được nó nuôi sống càng ngột ngạt hơn.

Đến giữa trưa, Natalia xuống cái giếng đào dưới khe lấy một bình nước nguồn lạnh như băng. Rồi nàng cùng với bà Ilinhitna uống nước, rửa tay và ăn bữa trưa ngay dưới ánh nắng chang chàng. Bà Ilinhitna cắt rất cẩn thận một cái bánh mì trên chiếc tạp dề trải dưới đất lấy trong túi dết hai cái muỗng, cái chén và lôi dưới cái áo ngắn mặc ngoài ra cái bình hẹp cổ đựng sữa chua mà bà đã giấu cho khỏi bị bắng dãi.

Thấy Natalia chỉ ăn miễn cưỡng, bà mẹ chồng liền hỏi:

- Đã lâu rồi tao thấy mày có cái gì khác trước thế

nào đấy… Hay là giữa mày và thằng Griska lại có chuyện gì rồi?

Cặp môi bị gió thổi khô nẻ của Natalia run run nom rất đáng thương:

- Mẹ ạ, anh ấy đã lại ăn ở với con Acxinhia rồi.

- Cái việc ấy mày hỏi đâu mà biết được?

- Hôm qua con đã đến nhà con Acxinhia.

- Thế cái con khốn nạn ấy nó nhận là có như thế à?

- Vâng.

Bà Ilinhitna nín lặng một lát, vẻ mặt đăm chiêu. Những vết nhăn nghiêm khắc lên trên khuôn mặt nhăn nheo và hai bên mép bà.

- Có lẽ nó khoác lác đấy, cái con đáng nguyền rủa?

- Không, mẹ ạ, đúng như thế đấy, trong chuyện nầy có gì mà…

- Mày không chịu để ý theo dõi nó… - Bà già nói cách dè dặt. - Với một thằng chồng như thế thì

không thể rời mắt được đâu.
- Nhưng con làm thế nào mà để ý cho hết được? Con đã tin vào lương tâm của anh ấy… Chẳng nhẽ cứ buộc anh ấy vào gấu váy của con hay sao? - Natalia mỉm một nụ cười chua chát và nói thêm, giọng rất khẽ, chỉ hơi thoáng nghe thấy - Anh ấy đâu phải là một thằng Misatka mà có thể ngăn giữ được. Tóc đã trắng nửa mái đầu mà vẫn chưa chừa được tật cũ…
Bà Ilinhitna lau rửa hai cái muỗng, tráng cái chén, thu dọn tất cả đồ ăn thức dùng bỏ vào túi dết rồi mới hỏi:
- Tất cả tai vạ chỉ có thế thôi à?
- Sao mẹ lại nói thế hả mẹ… Một cái khổ như thế cũng đủ làm người ta chán đời rồi?
- Thế mày định làm gì bây giờ?
- Con còn nghĩ ra một con đường nào khác nữa? Con sẽ đem hai cháu về ở bên nhà con. Con sẽ không sống với anh ấy nữa. Cứ mặc cho anh ấy

đưa con ấy về nhà, ăn ở với nó. Con sống khổ sở như thế nầy đã đủ rồi.

- Hồi còn trẻ tao cũng đã có lúc nghĩ như thế đấy. - Bà Ilinhitna nói qua một tiếng thở dài. - Chồng tao cũng không đứng hàng cuối trong bọn chó dái đâu. Những điều cực nhục mà ông ấy đã bắt tao phải chịu đựng thì không thể kể cho hết được. Nhưng bỏ một người chồng đầu gối tay ấp mà ra đi đâu phải chuyện dễ dàng, hơn nữa việc gì phải làm như thế? Mày hãy ngẫm cho kỹ rồi tự mày sẽ thấy rõ thôi. Mà làm cho hai đứa con mất bố thì sao cho đành? Không, mày nói như thế là nói bậy bạ. Thôi đừng có nghĩ tới chuyện ấy nữa, tao không cho phép đâu!

- Không, con sẽ không sống với anh ấy nữa đâu, mẹ đừng nói vô ích.

- Tao nói vô ích là thế nào hử? - Bà Ilinhitna nổi nóng. - Mà mày đối với tao là như thế nào, không phải là con cái trong nhà hay sao? Tao có thương

chúng mày, hai đứa khốn kiếp nầy hay không hử? Thế mà mày lại nói với tao, với mẹ mày, với mụ già nầy những lời như thế à? Tao bảo cho mày biết: đừng có nghĩ ngợi gì nữa, thế là xong. Hãy thử xem cái ý nghĩa của mày: "Tôi sẽ bỏ nhà tôi đi" Nhưng mày sẽ di đâu bây giờ? Nhà mày còn ai cần đến mày nữa? Bố thì không còn, nhà thì bị đốt trụi, chính mẹ mày rồi cũng đến phải đi ăn mày ăn xin bên hàng rào nhà người ta mà sống, thế mà mày định mò về đấy đem cả hai đứa cháu của tao đi theo hay sao? Không, cô nàng yêu dấu ơi, mày làm như thế không được đâu! Chờ thằng Griska về, chúng ta sẽ xem nên làm như thế nào với nó, còn bây giờ mày đừng nói với tao về chuyện ấy nữa, tao không cho phép nói và không nghe nữa đâu?

Tất cả những điều đã tích luỹ bao lâu nay trong lòng Natalia bất thần nổ ra thành tiếng nức nở giần giật như động kinh. Nàng rên rỉ, giựt chiếc khăn

khỏi đầu, ngã sấp mặt xuống mảnh đất khô khan, thô bạo, rồi áp sát ngực xuống, thổn thức nhưng không có nước mắt.

Bà Ilinhitna vốn là một bà già thông minh và dũng cảm. Bà vẫn ngồi yên chỗ cũ, bọc cái bình đựng chỗ sữa thừa vào trong cái áo, để nó vào một chỗ râm mát, rồi rót một chén nước và bước tới ngồi bên cạnh Natalia. Bà biết rằng đối với một nỗi đau khổ như thế nầy thì lời chẳng giúp được gì cả. Bà cũng biết rằng khóc được ra nước mắt thì còn tốt hơn là hai con mắt ráo hoảnh và cặp môi mím chặt.

Sau khi để mặc Natalia khóc cho thoả, bà Ilinhitna đặt lên đầu con dâu bàn tay lao động đến sần sùi khô cứng của mình, vuốt vuốt làn tóc đen bóng của nàng và nói giọng nghiêm khắc:

- Thôi đủ rồi! Đừng có dốc hết nước mắt đi, còn phải để dành cho lần khác. Nầy, uống lấy ít nước đã.

Natalia đã lặng đi. Chỉ lâu lâu mới thấy vai nàng nhô lên một cái và cơn run khẽ lan khắp người nàng. Nhưng bất thình lình nàng nhảy chồm dậy, thấy bà Ilinhitna đang đưa cho mình chén nước bèn đẩy bà ra và quay mặt về hướng đông, chắp hai bàn tay đầm đìa nước mắt như để cầu nguyện rồi kêu lên rất nhanh, giọng nghẹn ngào:

- Lạy chúa tôi! Tâm hồn con đã bị nó làm tình làm tội đến cùng cực rồi! Con không còn sức mà sống như thế nầy nữa rồi? Lạy chúa tôi, xin Người hãy trừng phạt nó, cái thằng đáng nguyền rủa ấy! Xin Người hãy quật chết nó ở ngoài ấy đi! Để cho nó đừng sống trên đời nầy đừng làm khổ con nữa!

Một đám mây đen ngòm trườn cuồn cuộn từ phía đông tới. Một tiếng sấm nổ ra ầm ì. Một ánh chớp trắng loá mắt xuyên thủng những đỉnh mây tròn, loằng ngoằng bò loáng qua trên trời. Gió thổi rạp về phía tây những lớp cỏ dạt dào, thốc lên khỏi mặt đường những đám bụi đắng hắc, uốn những

đoá hoa hướng dương trĩu hạt xuống gần sát mặt đất.

Gió thổi bay tứ tung những món tóc rã rượi trên đầu Natalia, làm khô khuôn mặt ướt đẫm của nàng, quấn cái vạt rộng thùng thình của chiếc váy màu xám mặc thường ngày quanh hai chân nàng.

Bà Ilinhitna nhìn con dâu trong vài giây với hai con mắt kinh hoàng đầy mê tín. Trên nền đám mây đen nặng đang giông bão đang bốc lên tới ngang trời, bà cảm thấy nàng trở nên xa lạ và khủng khiếp. Mưa bất thần đổ ập xuống. Bầu không khí chết lặng trước cơn giông không kéo dài mấy chốc. Một con chim lao mình chếch xuống mặt đất kêu lên mấy tiếng đầy lo âu. Có con chuột dũi rít lên đầu lần cuối cùng bên cạnh một lỗ hang. Một làn gió đặc quánh hất đám bụi cát vụn vào mặt bà Ilinhitna rồi vừa rú rít vừa bay ra đồng cỏ. Bà già đứng dậy rất khó khăn. Mặt bà hơi nhợt nhạt như mặt người chết khi bà kêu lên

khàn khàn qua những tiếng ầm ầm của cơn bão đang ập tới:

- Tỉnh lại đi con? Cầu Chúa cứu vớt mày? Mày cầu cho ai chết thế hử?

- Lạy Chúa tôi, xin Người hãy trừng trị nó! Lạy Chúa tôi, xin Người cứ trừng phạt nó đi! - Natalia gào lên, hai con mắt rồ dại cứ đăm đăm nhìn về phía những đám mây đen bị những cơn gió xoáy dựng đứng, sáng rực lên trong những ánh chớp loá mắt, đang chất đống lên nhau, uy nghiêm và man rợ.

Sấm nổ vang trên đồng cỏ với những tiếng rền khô khan. Không còn hồn vía gì nữa, bà Ilinhitna làm dấu phép, chập chững bước tới trước mặt Natalia, nắm lấy vai nàng:

- Quỳ ngay xuống! Nghe thấy không, Natalia?

Natalia nhìn mẹ chồng với cặp mắt như không trông thấy gì và lặng lẽ khuỵu đầu gối xuống.

- Mày hãy cầu Chúa tha tội cho đi! Bà Ilinhitna ra

lệnh, giọng rất oai vệ. - Mày hãy cầu Chúa đừng chấp nhận lời cầu xin của mày. Mày vừa cầu cho ai chết thế hử? Cho thằng bố của hai đứa con mày chết à? Chao ôi, tội mày to lắm đấy… Làm dấu phép đi! Cúi đầu rạp xuống đất để làm lễ đi! Nói ngay đi: "Lạy Chúa tôi, xin Người tha tội cho tôi, con đàn bà tội lỗi cực lớn nầy".

Natalia làm dấu phép, lẩm bẩm không biết những gì bằng cặp môi nhợt nhạt rồi nghiến răng, nặng nề ngã vật sang bên cạnh.

Được trận mưa rào rửa sạch, đồng cỏ hiện lên xanh rờn, đẹp lạ lùng. Một chiếc cầu vồng rất cong nằm uốn vòng từ cái đầm xa tít tới tận sông Đông. Sấm vẫn rền ầm ĩ ở phía dưới trời tây. Nước đục ngầu đổ ào từ trên núi xuống khe, nghe như tiếng đại bàng kêu.

Những con suối sủi bọt lao như thác theo sườn dốc, qua những vườn dưa xuống dưới, tới sông Đông, cuốn theo những đám lá rụng trong trận

mưa những rễ cỏ bị nước nhổ bật từ dưới đất lên, những bông mạch đen gãy gập. Những lớp cát màu mỡ tràn vào các vườn dưa, lấp cả những dây dưa hấu và dưa bở. Dọc theo các con đường dùng về mùa hạ, nước vừa chảy vừa giỡn, khơi sâu các vết bánh xe. Một đống cỏ khô bị sét đánh còn cháy nốt dưới đáy một cái khe ở đàng xa. Một cột khói màu tím ngắt bốc lên rất cao, nom như gần chạm tới đỉnh của cung cầu vồng bắc ngang vòm trời.

Bà Ilinhitna và Natalia kéo cao gấu váy, rất cẩn thận đặt những bàn chân đất lên con đường bẩn thỉu trơn như mỡ, xuống dốc về thôn. Bà Ilinhitna nói:

- Bọn trẻ chúng mày tính khí nóng nảy như Thiên lôi, tao nói thật đấy! Mới hơi một chút đã hoá điên hoá ngộ. Nếu mày phải qua tất cả các nông nổi của tao hồi còn trẻ thì không biết mày sẽ làm gì? Thằng Griska suốt đời không động ngón tay đánh

mày, thế mà mày vẫn không vừa ý, vẫn giở những trò quái gở: hết nghĩ tới chuyện bỏ nó lại lăn đùng ra bất tỉnh, còn việc gì mà mày không làm nữa? Cả đến Chúa cũng bị mày đòi can thiệp vào những chuyện khốn kiếp của chúng mày… Chà, con yêu của mẹ, mày thử nói xem như thế có đúng hay không? Còn tao thì hồi còn trẻ tao đã bị cái lão hung thần thọt cẳng của tao đánh cho những trận thừa sống thiếu chết, mà có lý do gì đâu: tao chưa hề làm gì nên tội với lão bao giờ. Chỉ có lão làm những chuyện bẩn thỉu rồi lôi đình lại đổ lên đầu tao. Lão thường mò đi đến sáng mới về, hễ tao kêu khóc cay đắng, trách móc lão là lão thượng chẳng chân hạ cẳng tay ngay… Người bầm tím như chàm đỏ hàng tháng, nhưng tao vẫn phải sống nuôi con và chưa lần nào nghĩ tới chuyện bỏ nhà ra đi cả. Tao không nói hay cho thằng Griska đâu, nhưng với một thằng chồng như thế thì vẫn có thể sống được. Nếu không có con rắn độc kia thì có lẽ

nó là thằng khá nhất trong đám Cô-dắc toàn thôn đấy. Đúng là nó bị con ấy bỏ bùa mê rồi.

Natalia cứ nín thinh mà đi rất lâu, không biết đang suy nghĩ điều gì. Mãi sau nàng mới nói:

- Thôi mẹ ạ, con không muốn nói về chuyện ấy nữa đâu. Phải chờ cho anh Grigori về rồi mới có thể biết con sẽ làm như thế nào… Có thể là tự con sẽ bỏ đi, cũng có thể là anh ấy sẽ đuổi con, nhưng hiện giờ con chưa bỏ mẹ đi đâu cả.

- Mày sớm nói như thế có hay bao nhiêu không! - Bà Ilinhitna sung sướng nói. - Có Chúa phù hộ, mọi việc sẽ được thu xếp êm thấm thôi. Nó chẳng có cái cớ gì để đuổi mày đâu, mày đừng có nghĩ đến chuyện ấy! Nó yêu cả mày lẫn hai con nó như thế thì sao lại có ý nghĩ như vậy được? Không, không! Nó không đổi mày lấy con Acxinhia đâu, nó không thể làm như thế được đâu? Chà, giữa vợ chồng trong nhà thì thiếu gì chuyện nọ chuyện kia xảy ra? Chỉ cốt sao nó còn được sống mà trở về

thôi…

- Nào con có mong cho anh ấy chết đâu… Lúc nãy con chỉ nói như thế trong lúc quá nóng nảy… Mẹ đừng mắng con về chuyện ấy Con không dứt được anh ấy khỏi trái tim của con đâu, nhưng sống như thế nầy thì cực lắm?

- Con yêu của mẹ? Chẳng nhẽ tao lại không biết hay sao? Nhưng mày chớ có làm chuyện gì liều lĩnh đấy. Nhưng nhớ nhé, thôi mẹ con ta đừng nói tới chuyện ấy nữa? Còn ông già thì bây giờ mày hãy vì Chúa đừng nói gì với ông ấy. Việc nầy không can gì đến ông ấy cả.

- Con đang muốn nói với mẹ một việc… Con có còn ở với anh Grigori thì hiện giờ chưa biết nhưng con không muốn có con với anh ấy nữa đâu. Ngay về hai cháu, hiện giờ con cũng còn chưa biết nên làm như thế nào… Mà bây giờ con lại có mang, mẹ ạ…

- Lâu chưa?

- Đã sang tháng thứ ba.
- Nếu thế thì làm thế nào mà tránh được? Dù muốn hay không cũng vẫn phải sinh nở cho mẹ tròn con vuông.
- Con không đẻ nữa đâu. ~ Natalia nói một cách kiên quyết. - Ngay hôm nay con sẽ đến nhà mụ Kapitonovna. Mụ ấy sẽ lấy ra cho con… Mụ ấy đã làm cho vài người rồi.
- Như thế là giết cái thai à, đồ mặt dày? - Bà Ilinhitna tức giận dừng lại giữa đường, vỗ hai tay đánh đét một cái. Bà còn muốn nói thêm không biết những gì, nhưng phía sau đã nghe thấy tiếng bánh xe lọc xọc, tiếng vó ngựa dẫm lõm bõm dưới bùn và tiếng một người nào đó thúc ngựa.
Bà Ilinhitna và Natalia tránh khỏi lòng đường, vừa đi vừa hạ hai cái váy xắn quai cồng. Lão già Beskhlevnov Philip Agheevich ở ngoài đồng về cho chiếc xe lên ngang với hai mẹ con rồi ghìm con ngựa cái đang chạy rất nhanh.

- Bà và chị ngồi lên đi, tôi sẽ đưa về, tội gì mà nhào bùn cho phí sức.

- Cảm ơn cụ, cụ Agheevich, nếu không vừa đi vừa trợt chân như thế nầy thì cũng mệt lử. - Bà Ilinhitna sung sướng nói rồi ngồi lên trước trên chiếc xe rất rộng.

Sau bữa trưa, bà Ilinhitna còn muốn nói thêm với Natalia, giảng giải cho nàng thấy là không cần phải cho ra thai làm gì. Bà vừa rửa bát vừa moi óc tìm những lý lẽ mà bà cho là có sức thuyết phục nhất, thậm chí còn định cho ông già biết về quyết định của Natalia để ông giúp bà khuyên giải người con dâu đang đau khổ đến hoá điên hoá dại đừng có một hành động mất trí như thế. Nhưng trong khi bà đang bận thu xếp công việc trong nhà, Natalia đã lén sửa soạn và đi mất rồi.

- Con Natalia đi đâu thế? - Bà Ilinhitna hỏi Dunhiaska.

- Chị ấy bọc những cái gì ấy trong một cái gói nhỏ

đi ra ngoài rồi.

- Nó đi đâu? Nó có bảo gì không? Cái khăn gói gì?

- Con làm thế nào mà biết được hả mẹ? Chị ấy gói cái váy sạch và không biết những gì nữa vào trong khăn bịt đầu rồi đi ngay mà chẳng nói gì cả.

- Tội nghiệp cho con bé! - Trước cặp mắt ngạc nhiên của Dunhiaska, bà Ilinhitna ngồi phịch xuống chiếc ghế đai, khóc nức nở một cách bất lực.

- Mẹ làm sao thế hả mẹ? Cần Chúa che chở cho mẹ? Sao mẹ lại khóc thế.

- Mặc tao, đồ hư. Không can gì đến mày! Nhưng nó đi có nói gì không? Mà sao lúc nó sửa soạn đi mày chẳng nói gì với tao cả?

Dunhiaska bực mình trả lời:

- Nói chuyện với mẹ thì chỉ khổ vào thân? Con làm thế nào mà biết được là phải nói cho mẹ biết về chuyện ấy? Nhưng chị ấy có bỏ đi hẳn đâu? Có

lẽ chỉ về thăm bà cụ thôi. Mà tại sao mẹ lại khóc? Con chẳng hiểu ra sao nữa!

Bà Ilinhitna chờ Natalia về, trong lòng hết sức bồn chồn. Vì sợ phải nghe những lời la mắng trách móc, bà quyết định không nói cho ông già biết.

Đến khi mặt trời lặn, đàn gia súc ở ngoài đồng cỏ về thôn. Hoàng hôn xuống, một trong những buổi hoàng hôn ngắn ngủi của mùa hè.

Trong thôn đã thấp thoáng vài ngọn đèn, nhưng Natalia vẫn chưa về.

Nhà Melekhov, ngồi vào bàn để ăn buổi tối. Mặt tái nhợt vì lo lắng, bà Ilinhitna đặt lên bàn một món mì sợi có hành phi dầu thực vật. Ông già vun những cùi bánh mỳ rất rắn vào chiếc muỗng và dốc vào cái miệng râu ria xồm xoàm. Rồi ông ngơ ngác nhìn những người ngồi quanh bàn và hỏi:

- Con Natalia đâu rồi? Sao không gọi nó ra cùng ăn?

- Nó không có nhà. - Bà Ilinhitna khẽ trả lời - Thế

nó đi đâu?
- Có lẽ nó sang bên bà cụ và ở lại chơi bên ấy.
- Nó ở chơi bên ấy lâu quá rồi đấy. Cũng đã đến lúc nó cần phải biết quy củ… - Ông Panteley Prokofievich lẩm bẩm, giọng tức tối.
Nhưng bao giờ cũng vậy, ông ra sức ăn, ăn lấy ăn để. Thỉnh thoảng ông lại úp cái muỗng lên bàn, liếc nhìn thằng Misatka ngồi bên cạnh. Ánh mắt đầy vẻ thán phục rồi nói bằng một giọng thô bạo: "Quay lại đây, cháu yêu của ông, một tí thôi, để ông chùi môi cho mày. Con mẹ của chúng mày lang thang đầu đường xó chợ, không để mắt chúng mày nữa rồi"… Rồi ông đưa lòng bàn tay chai sần và đen thủi chùi cặp môi mọng hồng của thằng cháu.
Cả nhà lãng lẽ ăn xong bữa tối rồi rời khỏi bàn ăn. Ông Panteley Prokofievich ra lệnh:
- Vặn nhỏ đèn đi. Dầu đã hiếm thì chớ có dùng phí hoài.

- Có cài then cửa không? - Bà Ilinhitna hỏi.
- Cài lại - Nhưng còn con Natalia?
- Nó về thì sẽ gõ cửa. Chưa biết chừng nó sẽ còn lang thang đến sáng cho mà xem. Cũng đã tập tọng cái thói ấy rồi… Mụ phù thuỷ nầy, mụ cũng chẳng chịu bảo ban gì nó cả! Lại nghĩ ra cái trò chơi ở đêm… Để sáng mai tôi sẽ bảo cho nó. Nó đã coi cái gương của con Daria rồi đấy…

Bà Ilinhitna vào giường nằm nhưng không cởi áo xống. Bà nằm chừng nửa giờ, nín lặng trở mình hết bên nọ đến bên kia, chốc chốc lại thở dài. Bà vừa định trở dậy để đi đến nhà mụ Kapitonovna thì bên ngoài cửa sổ có tiếng chân bước lạo xạo, chập chững, không biết là tiếng chân ai. Bà già nhảy từ trên giường xuống với một vẻ nhanh nhẹn chẳng hợp với tuổi tác chút nào, rồi vội vã chạy ra phòng ngoài mở cửa.

Natalia nhợt nhạt như người chết đang bám vào lan can nặng nề bước lên thềm nhà. Vừng trăng

tròn vành vạnh chiếu sáng khuôn mặt tiều tụy, cặp mắt hõm sâu và hai hàng lông mày cong lên đau khổi. Nàng đi lảo đảo như một con thú bị thương nặng, chân bước đến đâu để lại đến đó một vết máu sẫm.

Bà Ilinhitna lặng lẽ ôm lấy nàng, đỡ vào phòng ngoài. Natalia tựa lưng vào cửa, khẽ nói khàn khàn:

- Nhà ta đi ngủ cả rồi à? Mẹ ạ, mẹ chùi hộ những vết máu phía sau con… Mẹ xem, con để lại những vết…

- Sao mày làm khổ thân mày như thế hả con? - Bà Ilinhitna khẽ kêu lên, tiếng nức nở làm bà nghẹt thở.

Natalia cố mỉm cười, nhưng thay cho nụ cười chỉ thấy mặt nàng méo đi, nhăn nhúm, nom thật là thảm hại.

- Đừng nói to mẹ ạ… Nếu không sẽ đánh thức cả nhà dậy mất…

- Dù sao con cũng được giải thoát rồi. Bây giờ trong lòng con đã thanh thản… Nhưng chảy nhiều máu quá… ộc ra như bị chọc tiết ấy… Mẹ đưa tay cho con vịn… Đầu óc con cứ đảo đồng.

Bà Ilinhitna cài then cửa, rồi cứ như vào một nhà lạ, tay bà run rẩy sờ soạng mãi mà chẳng làm thế nào tìm thấy quả nắm cửa phòng trong bóng tối. Bà rón rén đưa Natalia vào trong đánh thức Dunhiaska, bảo cô gái ra ngoài, rồi gọi Daria và châm đèn.

Cái cửa vào bếp vẫn để mở, từ trong đó đưa ra tiếng ngáy đều đặn rất to của ông Panteley Prokofievich. Con bé Poliuska vừa ngủ vừa bập môi một cách khoái trá và iắp bắp nói không biết những gì. Thật chẳng có gì kinh động được giấc ngủ say của một đứa con nít. Trong khi bà Ilinhitna đập gối, sửa soạn giường nằm. Natalia ngồi tạm trên chiếc ghế dài, đầu ngả xuống mép bàn không còn khí lực gì nữa.

Dunhiaska định vào trong nhưng bà Ilinhitna nói một cách nghiêm khắc:

- Cút ra ngoài kia, đồ mặt dày, đừng có vác mặt vào đây! Mày không có việc gì trong nầy cả.

Daria có mang một miếng giẻ ướt ra phòng ngoài. Natalia ngửng đầu dậy một cách khó khăn và nói:

- Mẹ bỏ cái khăn trải giường sạch ra… Mẹ trải cho con một tấm vải thô cũng được,… Đằng nào con cũng làm bẩn hết thôi…

- Thôi im đi! - Bà Ilinhitna ra lệnh. - Cởi áo ra rồi vào nằm đây. - Con đau lắm à? Hay mẹ lấy nước cho con uống nhé!

- Con thấy trong người yếu lắm… Mẹ lấy cho con cái áo sơ-mi sạch và ít nước.

Natalia ráng hết sức để đứng dậy, bước tới cái giường, hai chân chập chững. Đến lúc nầy bà Ilinhitna mới thấy rằng cái váy của Natalia đẫm máu, nặng nề thõng xuống, dính chặt lấy hai chân. Bà hốt hoảng nhìn Natalia cúi xuống vắt vạt váy

như người vừa bị mưa và bắt đầu cởi áo xống.
- Mày bị băng hết huyết rồi còn gì. - Bà Ilinhitna nức nở.
Cởi áo xống xong, Natalia nhắm mắt, hơi thở hổn hển và đứt quãng, bà Ilinhitna nhìn nàng một lát rồi cương quyết bước vào bếp.
Bà phải vất vả lắm mới gọi được ông Panteley Prokofievich dậy rồi bảo ông:
- Con Natalia ốm mất rồi. Nó ốm nặng lắm, chỉ lo nó chết mất… ông thắng ngựa ngay lập tức và lên trấn tìm y sĩ đi.
- Mụ chỉ nghĩ ra những chuyện quỷ quái gì ấy? Nó làm sao hả? Nó ốm à? Nếu như đêm tối bớt mò mẫm…
Bằng vài câu vắn tắt, bà già nói cho ông rõ tình hình. Ông Panteley Prokofievich lập tức phát khùng lên, ông nhảy trên giường bước xuống vào nhà trong, vừa đi vừa cài khuy quần.
- Chà, con nhà mất dạy! Chà cái con chó đẻ? Nó

lại nghĩ ra cái chuyện như thế à, hả?! Có ai bức bách nó làm như thế không? Để tao lập tức nện cho nó một trận?

- Lão điên rồi hay sao, lão khốn kiếp nầy? Mò đi đâu thế nầy? Đừng vào trong ấy, nó không cần gì đến lão đâu mà vào? Lại làm hai đứa trẻ thức dậy bây giờ! Cút ra sân và thắng ngựa nhanh lên…

Bà Ilinhitna muốn giữ ông già lại, nhưng ông nào có nghe, cứ bước thẳng tới trước cửa phòng trong, đạp toang cánh cửa ra.

- Lại giở đến cái trò nầy nữa, quỷ dữ đẻ ra mày! - Ông đứng ở ngưỡng cửa, quát lên.

Đừng vào trong nầy! Cha đừng có vào! Cha hãy vì Chúa, đừng vào trong nầy? - Natalia áp chiếc áo lót vừa cởi ra lên ngực, kêu lên bằng một giọng the thé.

Ông Panteley Prokofievich văng tục một thôi một hồi bắt đầu tìm áo choàng, mũ cát két, dây thắng ngựa. Ông dềnh dàng lâu quá, đến nỗi Dunhiaska

không chịu được nữa, phải nhảy xổ vào trong bếp, vừa mếu máo vừa nổ ra với bố một trận.

- Có đánh xe đi nhanh lên không! Cha làm gì mà rúc loạn lên như con bọ hung trong đống phân như thế hử? Chị Natalia sắp chết đến nơi rồi mà người ta còn sửa soạn mất hàng giờ như thế nầy! Nếu không muốn đi thì cứ bảo cho tôi biết? Tôi sẽ tự thắng lấy ngựa rồi tôi đi!

- Xì mày hoá ngộ rồi đấy à? Làm gì mà máy điên cuồng rồ dại như thế hử? Chỉ còn chưa nghe thấy tiếng mày nữa thôi, cái đồ ghẻ lở thối tha nầy? To tiếng cả với bố mày à, cái con đốn mạt!

Ông Panteley Prokofievich vung chiếc áo choàng về phía con gái, làu bàu khẽ chửi một cầu rồi bước ra sân.

Sau khi ông lên đường, mọi người trong nhà mới cảm thấy nhẹ nhàng một chút, Daria lau rửa sàn nhà kéo bàn xô ghế một cách hung dữ. Ông Panteley Prokofievich đi rồi, Dunhiaska được bà

Ilinhitna cho phép vào nhà trong, bèn ngồi bên cạnh đầu giường Natalia, sửa gối, lấy nước cho nàng uống. Bà Ilinhitna chốc chốc lại ra xem hai đứa trẻ ngủ trong căn phòng bên rồi lại vào nhà trong, chống tay lên má, đứng nhìn Natalia rất lâu, đầu lắc lắc một cách đau khổ.

Natalia nằm yêu không nói năng gì, đầu nàng lăn đi lăn lại trên cái gối cùng với những món tóc rũ rượi đẫm mồ hôi. Cứ nửa giờ một lần bà Ilinhitna lại nhẹ nhàng nâng nàng lên, rút cái đệm ướt đẫm ra để thay bằng một cái mới.

Natalia mỗi lúc một yếu đi. Đến nửa đêm nàng mở mắt hỏi:

- Trời đã sắp sáng chưa nhỉ?

- Sắp sáng rồi đấy. - Bà già nói để an ủi nhưng trong bụng bà lại nghĩ: "Như thế là nó không sống được nữa rồi! Nó sợ mê đi không được trông thấy hai đứa con của nó nữa…"

Tự như để chứng thực điều bà dự đoán, Natalia

khẽ xin bà:

- Mẹ ơi, mẹ đánh thức cháu Misatka và cháu Poliuska…

- Mày làm sao thế, con yêu của mẹ? Đêm hôm khuya khoắt đánh thức chúng nó dậy làm gì? Nhìn thấy mày chúng nó sẽ sợ, sẽ khóc rầm lên… Đánh thức chúng nó làm gì?

- Con muốn được thấy hai cháu… Con yếu lắm rồi.

- Chúa vẫn che chở cho con, con nói gì thế? Cha sắp đưa ông y sĩ về chữa cho con bây giờ, Con yêu của mẹ, mày cố ngủ đi một lát thì hơn, thế nào?

- Con bây giờ thì ngủ cái gì! - Natalia trả lời, giọng hơi có vẻ bực mình. Nhưng sau đó nàng nằm lặng đi giờ lâu, hơi thở đều đặn hơn trước.

Bà Ilinhitna rón rén ra ngoài thềm, mặc cho nước mắt chảy ròng ròng. Đến lúc bà quay vào phòng trong với khuôn mặt đỏ dừ sưng húp, thì bầu trời

đằng đông đã hơi bềnh bệch. Nghe thấy tiếng cánh cửa cọt kẹt, Natalia mở mắt hỏi lần nữa:

- Trời sắp rạng chưa thế?

- Trời đã rạng rồi.

- Mẹ lấy cái áo choàng đắp chân cho con…

Dunhiaska trùm lên chân nàng một cái áo choàng bằng lông cừu và sửa lại cái chăn ấm ở hai bên sườn. Natalia đưa mắt ra ý cám ơn rồi gọi bà Ilinhitna tới gần và bảo:

- Mẹ lại ngồi bên cạnh con một lát, mẹ ạ, còn em, em Dunhiaska và chị, chị Daria hãy ra ngoài kia một lát, tôi có chuyện muốn nói riêng với mẹ… Cả hai ra chưa hả mẹ? - Natalia không mở mắt, hỏi.

- Ra rồi.

- Cha con chưa về à?

- Sắp về rồi. Mày thấy khó chịu hơn hay sao thế?

- Không, con vẫn thế thôi… Chuyện con muốn nói là như thế nầy… Mẹ ạ, con sắp chết đến nơi rồi…

Trong lòng con đã cảm thấy như thế. Con đã mất bao nhiều là máu, thật khủng khiếp. Mẹ bảo hộ chị Daria, đề chị ấy nhóm lò, đun thật nhiều nước vào… Mẹ sẽ tự tay tắm rửa cho con, con không muốn để những người khác…

- Natalia? Thôi đi, con yêu của mẹ? Sao mày cứ nói đến chuyện gở như thế? Chúa vốn nhân từ, rồi mày sẽ qua khỏi thôi.

Natalia khẽ động đậy một cách yếu ớt xin mẹ chồng đừng nói nữa, rồi nàng nói tiếp:

- Mẹ đừng ngắt lời con… Con nói đã thấy nhọc lắm rồi, nhưng con lại muốn nói… Đầu óc con đang quay lộn… Con đã nói với mẹ về chuyện nước nôi rồi chứ? Mà kể ra con cũng khỏe lắm… Mụ Kapitonnovna đã làm cho con từ lâu lắm, ngay sau bữa trưa, con vừa đến là làm ngay… Cũng tội nghiệp cho mụ, cả mụ ấy cũng sợ hết hồn… Chao ôi, con đã bị chảy máu nhiều quá… Chỉ cần sống được tới lúc trời sáng… Mẹ bảo đun

nhiều nước vào nhé… Con muốn được chết cho sạch sẽ… Mẹ ạ, mẹ mặc cho con cái váy màu xanh lá cây cái có gấu thêu ấy… Anh Griska vẫn thích con mặc cái váy ấy và cái áo pô-pơ-lin… nó nằm trong cái rương, bên trên, dưới chiếc khăn san ấy… Còn hai cháu thì sau khi con chết rồi, mẹ cứ cho đưa hai cháu về bên nhà con… Mẹ cho đi gọi mẹ con, bảo đến ngay… Đã đến lúc con phải chia tay rồi… Mẹ lấy cái đệm lót ra cho con, ướt hết cả rồi…

Bà Ilinhitna luồn tay xuống dưới lưng Natalia rút cái đệm ra, rồi nhét qua loa một cái khác. Natalia chỉ kịp lẩm bẩm:

- Mẹ xoay cho con… nằm nghiêng? - Rồi nàng lập tức mê man.

Ánh bình minh xanh biếc đã nhòm vào các khung cửa cổ.

Dunhiaska rửa một cái thùng, ra sân gia súc vắt sữa bò. Bà Ilinhitna mở toang cửa sổ và làn hơi

lạnh tươi mát, nhẹ nhàng, rất khỏe người của buổi sáng mùa hè ập vào căn phòng nhà trong nồng nặc mùi máu tươi nặng nề và mùi dầu tay đốt. Gió lay những đám lá anh đào, làm nhỏ xuống bậu cửa sổ những giọt lệ của sương mai. Vẳng có tiếng chim hót sớm, tiếng bò rống, tiếng roi của trẻ chăn bò quấn đen đét, ngút quãng và rất vang.

Natalia tỉnh lại, nàng mở mắt, đưa đầu lưỡi liếm cặp môi khô khan, mất máu đã vàng ệch, xin uống nước. Cả về hai đứa con lẫn về mẹ, nàng đều không hỏi nữa. Tất cả đều rời bỏ nàng và xem ra lần nầy là vĩnh viễn…

Bà Ilinhitna khép cửa sổ, bước tới bên giường. Chỉ qua một đêm mà Natalia đã thay đổi đáng sợ biết bao! Mới hôm trước nom nàng còn như một cây táo non đang độ rộ hoa, đẹp, khỏe, tràn trề sức sống, thế mà bây giờ cặp má của nàng trắng bệch hơn cả lớp đá phấn trên quả núi ven sông Đông, mũi nàng nhọn hẳn ra, môi nàng mất hết cái vẻ

tươi thắm gần đây, mỏng hẳn đi và hình như khó che nổi hai hàm răng nhô ra ngoài. Riêng hai con mắt còn giữ được cái ánh long lanh trước kia, nhưng vẻ nhìn cũng đã khang khác. Có một cái gì mới mẻ, xa lạ và làm người ta sợ thoáng hiện trong cặp mắt Natalia khi lâu lâu nàng lại bị thôi thúc bởi một nhu cầu không sao giải thích được, phải ngước hai cái mi mắt xanh xanh, nhìn lướt quanh căn phòng rồi dừng lại một giây để nhìn bà Ilinhitna.

Đến lúc mặt trời mọc ông Panteley Prokofievich về đến nhà.

Mệt nhoài vì nhiều đêm không được chợp mắt và vì phải luôn luôn chăm sóc những người mắc bệnh thương hàn và bị thương, người y sĩ đang ngái ngủ vươn vai bước trên Xemenovsky xuống, rồi cầm lấy một cái gói nhỏ để trên ghế ngồi, bước vào trong nhà. Lên đến trên thềm, anh ta cởi áo mưa vải bạt, khom người qua lan can, rửa rất lâu hai

bàn tay lông lá. Anh ta ngước nhìn Dunhiaska cầm bình nước đổ vào lòng bàn tay cho mình, thậm chí nháy mắt với cô gái hai ba lần.

Rồi anh ta vào nhà trong, ở lại bên cạnh Natalia chừng mười phút sau khi bảo tất cả mọi người ra ngoài.

Ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna ngồi trong bếp.

- Thế nào bây giờ nó thế nào rồi? - Hai người vừa bước ra khỏi phòng trong, ông già hỏi thầm thì.

- Nguy lắm…

- Cái việc ấy nó đã tự ý làm như thế à?

- Tự nó đã quyết định làm như thế đấy… - Bà Ilinhitna tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi.

- Cho ít nước nóng mau lên? - Ngài y sĩ nhô cái đầu bù xù của anh ta ra khỏi cửa, ra lệnh.

Trong khi chờ nước sôi, anh ta bước vào bếp. Thấy ông già ngước mắt nhìn có ý hỏi, anh ta khoát tay một cách tuyệt vọng:

- Chỉ sống được đến bữa trưa là cùng. Băng huyết một cách khủng khiếp. Không còn làm gì được nữa rồi? Nhưng nhà ta đã báo cho ngài Grigori Panteleevich biết tin chưa?

Ông Panteley Prokofievich không trả lời, vội vã khập khiễng bước ra phòng ngoài. Daria thấy ông già đi tới phía sau cái máy giặt để dưới hiên nhà kho, gục đầu vào đống phân bò khô để dành từ năm ngoái, khóc nức nở…

Người y sĩ nán lại thêm chừng nửa giờ. Anh ta ngồi trên thềm nhà, ngủ gà ngủ gật dưới ánh bình minh, rồi khi nước đã sôi, anh ta lại vào phòng trong tiêm cho Natalia một phát bạc hà rồi xin ăn sữa.

Anh ta phải vất vả lắm mới giữ được cho mình khỏi ngáp, uống hết hai cốc sữa và nói:

- Nhà ta chở xe cho tôi về ngay bây giờ. Trên thị trấn ở chỗ tôi còn có những người ốm và bị thương, mà tôi ở lại đây cũng chẳng được tích sự

gì. Tôi cũng muốn hết lòng giúp đỡ ngài Grigori Pantelevich đấy, nhưng tôi xin nói thành thực rằng tôi không thể giúp gì được nữa rồi. Chúng tôi chỉ có thể làm được những việc tầm thường, chỉ chữa được bệnh cho người ốm, còn cái việc làm cho người chết sống lại thì còn chưa học. Nhưng bác nhà ta lại đã bị họ làm cho chẳng còn gì để mà sống nữa rồi… Tử cung bị rách nát, thật quả chẳng còn chỗ nào nguyên lành. Xem ra mụ già ấy đã dùng một cái móc sắt. Đối với sự tối tăm dốt nát của chúng ta thì chẳng còn có thể làm gì được đâu?

Ông Panteley Prokofievich bỏ một ít rơm lên chiếc xe ngựa bốn bánh rồi bảo Daria.

- Mày sẽ đưa bác ấy về. Nhưng xuống tới sông Đông thì đừng quên cho con ngựa uống nước đấy.

Ông nói với người y sĩ để anh ta nhận ít tiền, nhưng người ấy dứt khoát không nhận, làm ông già ngượng chín cả người.

- Cụ Panteley Prokofievich ạ, cụ đem chuyện ấy ra nói mà không thấy thẹn hay sao. Người nhà với nhau cả mà cụ còn tiền với nong. Không, không, cụ đừng cầm tiền lại gần tôi. Làm thế nào mà cảm ơn ấy à? Chuyện ấy thì không cần nói làm gì? Nếu tôi chữa được cho bác ấy, cho con dâu cụ sống lại được thì lại là chuyện khác.

Đến khi trời đã sáng, lúc khoảng 6 giờ. Natalia cảm thấy có phần dễ chịu hơn. Nàng xin được lau rửa, chải đầu trước cái gương Dunhiaska cầm hộ, đưa mắt nhìn một lượt mọi người trong nhà, ánh mắt bừng bừng một cách khác thường rồi gắng gượng mỉm cười.

- Thôi bây giờ con bắt đầu đỡ rồi! Thế mà con cứ lo quá… Cứ ngỡ đối với con, tất cả thế là hết… Nhưng hai đứa nhỏ làm gì mà ngủ trưa thế nhỉ? Cô Dunhiaska, cô chạy vào xem hộ hai cháu đã dậy chưa?

Mụ Lukinnhitna và con Grisápca đã đến. Mụ già

nhìn con gái, khóc oà lên, nhưng Natalia nói liến thoắng, giọng xúc động:

- Sao mẹ lại khóc hả mẹ! Con cũng không đến nỗi đâu… Mẹ và em có phải đến để đưa đám con đâu? Chà, thật ra có gì mà phải khóc như thế?

Con Grisapca khẽ đụng vào người mẹ nó. Mụ kia chợt hiểu ra bèn lau ngay nước mắt, an ủi con:

- Sao mày lại nói thế, con yêu của mẹ, mẹ chảy nước mắt cũng chỉ vì ngớ ngẩn đấy thôi. Nhìn thấy mày, lòng mẹ đau thắt lại… Nhưng mày thay đổi quá nhiều…

Khi nghe tin thằng Misatka nói và tiếng con Poliuska cười, hai gò má Natalia hơi ửng lên:

- Gọi chúng nó vào đây? Gọi chúng nó mau lên? - Nàng bảo. - Chúng nó cứ vào rồi hãy mặc quần áo cũng được…

Con Poliuska bước vào trước. Đến ngưỡng cửa nó đứng lại, đưa nắm tay lên dụi cặp mắt ngái ngủ.

- Mẹ của con ốm mất rồi… - Natalia mỉm cười

nói. - Lại đây với mẹ đi, con gái yêu của mẹ!
Con Poliuska ngạc nhiên nhìn những người lớn ngồi nghiêm trang trên những chiếc ghế dài, rồi vừa bước tới gần mẹ nó vừa nói giọng buồn rầu:
- Sao mẹ không đánh thức con dậy? Và tại sao mọi người đều đến tất cả như thế nầy.
- Đến thăm mẹ đấy… Nhưng con thì mẹ đánh thức con dậy làm gì? Con sẽ lấy nước cho mẹ uống, sẽ ngồi với mẹ…
- Thôi, con ra ngoài lau rửa đi, chải đầu, cầu kinh xong rồi lại vào đây ngồi với mẹ.
- Thế mẹ có dậy ăn sáng không?
- Mẹ không biết. Có lẽ không đâu.
- Thế thì con sẽ mang vào đây cho mẹ nhé, có được không hả mẹ?
- Thật hệt như bố nó, nhưng trái tim nó không giống bố nó, dịu dàng hơn nhiều… - Natalia mỉm một nụ cười yếu ớt, ngả đầu ra sau, rồi bất chợt thất lạnh, vội lấy chân kéo căng cái chăn.

Một giờ sau, Natalia yếu đi. Nàng vẫy ngón tay gọi hai con lại với mình, ôm lấy chúng nó, làm dấu phép, hôn chúng nó rồi xin mẹ đưa chúng nó về bên mụ. Mụ Lukinhitna bảo con Grisapca dẫn hai đứa bé ra ngoài còn mình thì ở lại bên con gái.
Natalia nhắm mắt nói như trong cơn mê:
- Thế là mình không còn được nhìn thấy anh ấy nữa rồi… - Sau đó tựa như chợt nhớ ra điều gì, nàng nhỏm dậy rất nhanh. - Cho cháu Misatka quay lại đây!
Con Grisapca mếu máo đẩy thằng bé vào phòng trong, còn nó thì đứng lại trong bếp, rên rỉ kể lể rất khẽ.
Thằng Misatka rụt rè bước tới gần cái giường với khuôn mặt âm thầm và hai con mắt chẳng có vẻ gì âu yếm của nhà Melekhov.
Những nét biến đổi đột ngột trên mặt mẹ nó làm mẹ nó nom khác hẳn, gần như không thể nhận ra được nữa. Natalia kéo thằng con trai của nàng vào

với mình và cảm thấy trái tim nhỏ nhoi của thằng Misatka đập thình thịch rất nhanh, y như trái tim của một con chim sẻ bị bắt.

- Cúi xuống với mẹ đi, con trai của mẹ? - Natalia bảo nó.

Nàng rỉ tai thằng Misatka không biết những gì, nói xong đẩy nó ra, mím chặt cặp môi run run, nhìn vào mắt nó một cách thăm dò, rồi gượng nở một nụ cười đau khổ, rất đáng thương và hỏi nó:

- Con không quên chứ? Con sẽ nói chứ?

- Con không quên đâu… Thằng Misatka nắm lấy ngón tay trỏ của mẹ nó, giữ chặt trong nắm tay nhỏ xíu, nóng hổi của nó chừng một phút rồi buông ra. Nó rời khỏi cái giường, không hiểu sao chân đi rón rén, hai tay lủng lẳng…

Natalia đưa mắt nhìn theo nó ra đến cửa rồi lặng lẽ quay mặt vào tường.

Đến giữa trưa thì nàng qua đời.

Chú thích:

(1) Mironovna nghĩa là con gái ông Miron, tức Natalia (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 202

Phần 7

Trong hai ngày đường từ mặt trận trở về nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn, Grigori đã sống với bao nhiêu ý nghĩ và hồi ức… Đề khỏi phải đi một thân một mình trên đồng cỏ với những ý nghĩ không lúc nào nguôi về Natalia, chàng đã đem Prokho Zukov đi theo. Vừa ra khỏi chỗ đóng quân của đại đội, Grigori đã bắt đầu nói chuyện về chiến tranh, chàng kể lại hồi mình đi lính trong trung đoàn Mười hai trên mặt trận Áo, hồi mình lang thang trên đất Rumani, hồi đánh nhau với quân Đức. Chàng nói không ngơi miệng, nhắc lại tất cả

những chuyện tếu đã xảy ra với những tên đồng đội của mình, phá lên cười…

Vốn là một anh chàng ngây ngô chất phác, đầu tiên Prokho còn liếc nhìn Grigori, trong lòng thắc mắc và rất ngạc nhiên vì thấy chàng tự nhiên đâm ra thích nói chuyện như thế. Nhưng sau đó, hắn cũng hiểu được rằng chàng chỉ muốn dùng những hồi ức từ ngày xửa ngày xưa để đánh lạc những ý nghĩ nặng nề, vì thế hắn cũng bắt đầu tiếp chuyện chàng và thậm chí hình như có phần quá mức. Prokho kể lại một cách hết sức tỉ mỉ những điều hắn đã được thấy hồi hắn nằm nhà thương Chernhikov. Nhưng đến khi ngẫu nhiên đưa mắt nhìn Grigori, hắn lại thấy nước mắt chàng chảy đầm đìa trên hai bên má rám nâu… Prokho bèn giữ ý, ghìm ngựa đi lui lại phía sau vài xa-gien, và cứ cho ngựa đi như thế chừng nửa tiếng đồng hồ. Rồi hắn lại cho ngựa lên ngang với chàng, thử nói về một chuyện lặt vặt, chẳng có ý nghĩa gì lắm,

nhưng Grigori không muốn nói chuyện nữa. Vì thế hai người cứ lặng thinh cho ngựa chạy nước kiệu đến trưa bên cạnh nhau, bàn đạp sát bàn dạp. Grigori thúc ngựa bạt mạng. Tuy trời rất nóng, chàng văn cho ngựa phóng không nước đại thì cũng nước kiệu nhanh, năm thì mười hoạ mới chuyển sang bước một. Đến giữa trưa, khi những tia nắng dội thẳng từ trên đỉnh đầu bắt đầu thiêu đốt không sao chịu được nữa, chàng mới đừng lại ở một cái khe, tháo yên cho ngựa đi lại ăn cỏ, còn mình thì vào một chỗ râm mát, nằm úp xuống đất, và cứ nằm như thế cho đến lúc trời bớt oi bức. Hai người cũng có cho ngựa ăn lúa yến mạch một lần, nhưng Grigori không cho ngựa ăn theo đúng giờ giấc quy định. Tuy đã quen chạy đường trường, nhưng chỉ sau một ngày một đêm, cặp ngựa của hai người đã gầy rộc, không còn giữ được nước khi vùn vụt không biết mệt lúc đầu nữa. Prokho bực tức nghĩ thầm: "Như thế nầy thì giết chết ngựa

dễ như bỡn. Có ai lại cưỡi ngựa theo kiểu như thế nầy bao giờ? Thằng quỷ dữ, nó thì chẳng sao cả, cứ thúc con ngựa của nó chạy kiệt sức rồi bất cứ lúc nào cũng có ngay một con khác để đóng yên, còn mình thì mò đâu ra? Mẹ khỉ, cứ phóng mãi như thế nầy thì cũng đến phải cuốc bộ một chặng xa mới về tới thôn Tatarsky hoặc phải ngồi xe bò thôi!".

Sáng hôm sau, khi tới gần một thôn của trấn Fedorseevskaia, hắn không chịu được nữa bèn nói với Grigori:

- Có thể nói là từ lúc cha sinh mẹ đẻ anh chưa làm chủ một con ngựa bao giờ. Anh thử xem, ai lại bắt nó chạy suối ngày suốt đêm, chẳng cho nghỉ ngơi ăn uống gì cả như thế nầy? Anh hãy xem hai con ngựa sút đi đã ghê chưa? Ít nhất đến bữa chiều cũng phải cho ăn cẩn thận mới được.

- Cứ đi đi, đừng có đứng lại. - Grigori thẫn thờ trả lời.

- Tôi không đuổi theo anh được nữa đâu, con ngựa của tôi đã lử rồi. Hay ta nghỉ một lát đã?

Grigori cứ nín thinh. Hai người tiếp tục cho ngựa chạy nước kiệu nửa giờ, không ai nói với ai câu nào. Mãi sau Prokho mới nói dứt khoát:

- Cũng phải cho hai con ngựa lấy lại hơi một chút chứ? Tôi không đi tiếp như thế náy nữa đâu! Anh có nghe thấy không?

- Cứ đi đi cứ đi đi!

- Đi đến bao giờ mới thôi! Phải chờ đến long móng nữa hay sao?

- Không nói nữa!

- Anh hãy thương tôi một chút, anh Grigori Pantelevich? Tôi không muốn lột da con ngựa của tôi đâu, mà tình hình rồi cũng đến nông nỗi ấy thôi…

- Thôi được thế thì dừng lại, quỉ dữ bắt cậu đi! Nhưng xem chỗ nào có cỏ thật tốt ấy.

Bức điện đã mò mẫm rất lâu để đi tìm Grigori qua

các trấn của khu Khopesky, đến nơi thì đã quá muộn. Chôn cất Natalia được ba ngày Grigori mới về đến nhà. Chàng xuống ngựa trước cổng xép, vừa bước vào thì thấy Dunhiaska khóc nức nở ở trong nhà chạy ra.

Chàng vừa đi vừa ôm hôn em gái và cau mày nói:

- Mày dắt con ngựa cho nó đi lâu lâu một chút nhé… Nhưng đừng gào lên nữa? - Rồi chàng quay lại bảo Prokho - Cậu về nhà đi! Có cần gì mình sẽ bảo sau.

Bà Ilinhitna ra thềm đón con, tay dắt thằng Misatka và con Poliuska.

Grigori ôm chầm lấy hai đứa trẻ và nói giọng run run:

- Nhưng đừng kêu gào gì nhé! Đừng khóc lóc gì nhé! Hai con yêu của bố! Thế là côi cút cả rồi! Thôi thôi… thôi thôi… Mẹ các con đã cho bố con ta một đòn rồi…

Và chàng phải hết sức cố gắng mới nén được tiếng

nức nở, vào trong nhà chào bố.

- Đã không cứu được nó nữa. - Ông Panteley Prokofievich chỉ nói thế rồi lập tức khập khiễng bỏ ra phòng ngoài.

Bà Ilinhitna đưa Grigori vào nhà trong, kể lể rất lâu về Natalia. Bà già không muốn nói hết mọi điều, nhưng Grigori hỏi:

- Tại sao nhà con lại tính đến chuyện không đẻ, mẹ có biết không?

- Có tao có biết.

- Thế thì tại sao?

- Trước hôm ấy nó có đến nhà cái con của mày, cái con ấy… con Acxinhia kể cho nó nghe tất cả…

- À ra thế ư? - Grigori đưa mắt nhìn xuống, mặt đỏ như gấc.

Chàng ở phòng trong bước ra, mặt mày nhợt nhạt, già hẳn đi. Cặp môi xám ngoét run lẩy bẩy lắp bắp nhưng không ra tiếng, chàng ngồi vào bàn, cho hai

đứa con ngồi lên đầu gối, vuốt ve chúng rất lâu. Rồi chàng moi trong túi dết ra một miếng đường xám xịt vì bụi bặm, đặt vào lòng bàn tay, lấy dao bổ làm đôi, mỉm cười như nhận lỗi:

- Quà của hai con tất cả chỉ có thế nầy thôi… Bố của các con như thế đấy… Thôi hai đứa chạy ra sân mời ông vào đây.

- Mày ra thăm mộ chứ? - Bà Ilinhitna hỏi.

- Sau hãy đi cũng được… Người chết không biết giận đâu… Hai cháu Misatka và Poliuska như thế nào hả mẹ? Không sao cả chứ?

- Hôm đầu chúng nó kêu khóc quá lắm, nhất là con Poliuska… Nhưng bây giờ chúng nó tựa như đã hẹn với nhau, khi có mặt chúng tao, chúng nó không nhắc tới mẹ nữa. Tuy vậy đêm qua tao vẫn nghe thấy thằng Misatka khẽ khóc thút thít… Nó rúc đầu vào gối để khỏi có người nghe thấy… Tao bước tới hỏi nó: "Cháu làm sao thế, cháu yêu của bà? Hay sang ngủ với bà nhé!" Nhưng nó lại bảo:

"Chẳng có gì đâu bà ạ, có lẽ cháu ngủ mê đấy…" Mày phải năng chuyện trò với chúng nó, thương lấy chúng nó… Sáng hôm qua tao nghe thấy hai đứa nói chuyện với nhau ở phòng ngoài. Con Poliuska nó bảo: "Rồi mẹ sẽ lại về với chúng mình thôi. Mẹ còn trẻ mà những người trẻ thì không chết thật đâu". Chúng nó còn chưa hiểu gì, nhưng trong lòng chúng nó cũng đau đớn chẳng khác gì người lớn… Nhưng có lẽ mày cũng đói rồi phải không? Ngồi chờ một lát, để mẹ lấy cái gì cho mà ăn. Nhưng sao cứ nín thinh như thế?

Grigori bước vào phòng trong. Cứ như mới đến đây lần đầu, chàng nhìn chăm chú những bức tường, dừng mắt trên cái giường gọn ghẽ với những chiếc gối đập phồng. Natalia đã chết trên cái giường nầy, nàng đã trối trăn những lời cuối cùng trên cái giường nầy… Grigori tưởng tượng cảnh Natalia từ biệt hai đứa trẻ, hôn chúng nó và chắn hẳn có làm dấu phép chúc phước cho chúng

nó, rồi cũng như lúc mới đọc bức điện báo tin vợ chết, chàng lại cảm thấy trái tim mình đau nhói, day dứt, và cứ như có những tiếng chuông rung trầm trầm trong tai.

Mỗi vật nhỏ nhặt trong nhà đều nhắc tới Natalia. Những hồi ức về nàng không sao xưa đuổi được và làm chàng rất đau khổ. Không hiểu sao Grigori đi khắp các phòng một lượt rồi vội vã, gần như chạy bỏ ra ngoài thềm. Cái đau trong tim mỗi lúc một thêm nhức nhối.

Mồ hôi đổ ra đầm đìa trên trán chàng. Chàng bước từ trên thềm xuống, hoảng sợ áp tay lên bên trái ngực, bụng bảo dạ: "Đúng là đèo cao dốc đứng đã làm kiệt sức con ngựa xám nầy rồi…".

Dunhiaska vẫn còn dắt con ngựa đi ngoài sân. Khi đến gần nhà thóc, con ngựa cưỡng lại dây cương, đứng lại, vươn cổ cong môi trên, nhe những cái răng vàng khè vừa to vừa bẹt, hít hít mặt đất, thở phì phì rồi lóng ngóng khuỵu hai chân trước

xuống. Dunhiaska kéo dây cương, nhưng con ngựa không nghe, bắt đầu nằm xuống.

- Đừng cho nó nằm! - Ông Panteley Prokofievich đứng trong chuồng ngựa quát vọng ra. - Mày không thấy nó vẫn còn đóng yên à! Tại sao không tháo yên ra, cái con quỷ ngu xuẩn nầy?

Vẫn còn để ý xem trong ngực mình như thế nào, Grigori từ từ đi tới gần con ngựa, tháo yên cho nó, rồi chàng cố tự chủ, hỏi Dunhiaska:

- Cha vẫn hay quát tháo à?

- Cũng vẫn như xưa. - Dunhiaska mỉm cười lại với anh.

- Dắt cho nó đi thêm một lát nữa em ạ.

- Nó ráo mồ hôi rồi, nhưng được, em sẽ dắt thêm.

- Cứ mặc cho nó lăn ra đất, đừng ngăn nó.

- Thế nào anh… Buồn lắm à?

- Thế em nghĩ là như thế nào? - Grigori thở dài trả lời.

Dunhiaska bỗng thấy thương hại, bèn hôn lên vai

anh một cái rồi không hiểu sao luống cuống đến chảy cả nước mắt, cô vội vã quay đi dắt con ngựa vào sân gia súc.

Grigori bước tới với bố. Ông già đang cào rất cẩn thận những đống phân trong chuồng ngựa ra.

- Tao sửa soạn chỗ cho con ngựa chiến của mày đây.

- Sao cha không bảo con làm? Con dọn lấy cũng được mà.

- Sao mày lại nghĩ như thế? Chẳng nhẽ tao đã kiệt hết sức lực rồi hay sao? Người anh em ạ, tao thì cũng như khẩu súng kíp ấy. Sẽ không bao giờ mòn hỏng được! Vẫn còn có thể nhảy nhót đi lại chút ít. Tao đang định ngày mai sẽ đi gặt lúa đại mạch đây. Thế mày được về nhà có lâu không?

- Được một tháng.

- Thế thì tốt quá! Bố con ta sẽ cùng ra đồng chứ? Làm việc thì mày sẽ thấy nhẹ nhõm hơn…

- Chính con cũng đã định như thế.

Ông già ném cái chàng nạng xuống, đưa tay áo lên mặt chùi mồ hôi và nói giọng tâm tình:

- Thôi ta lên nhà, mày ăn bữa trưa đi. Với nó, với cái buồn phiền nầy thì chẳng còn có chỗ nào mà lẩn trốn đâu… Chẳng chạy đâu cho thoát mà cũng chẳng trốn vào đâu được. Tất nhiên là như thế rồi…

Bà Ilinhitna bày bàn ăn và đưa cho Grigori một chiếc khăn tay sạch. Grigori nghĩ thầm: "Trước kia là Natalia cho mình ăn…" Để khỏi lộ vẻ xúc động, chàng bắt đầu ăn rất nhanh. Khi thấy bố mang từ dưới hầm nhà lên một bình rượu nặng nút rơm, chàng nhìn ông già với cả một tâm trạng biết ơn.

Chúng ta hãy tưởng nhớ tới người đã khuất, cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường. Ông Panteley Prokofievich nói giọng rắn rỏi.

Hai cha con uống cạn mỗi người một cốc. Ông già thở dài, từ từ rót thêm:

- Mới có một năm mà gia đình nhà ta đã mất đi hai

người… Thần chết đã quyến luyến nhà ta mất rồi.
- Thôi không nói đến chuyện ấy nữa, cha ạ! - Grigori van bố.
Chàng uống một hơi hết cốc thứ hai rồi nhai rất lâu một miếng cá khô chờ hơi men bốc lên đầu, át những ý nghĩ ám ảnh.
- Lúa đại mạch năm nay tốt ra tốt? Mà so với lúa các nhà khác, lúa nhà ta gieo lại càng tốt đặc biệt!
- Ông Panteley Prokofievich nói khoe, và trong cái vẻ khoe khoang ấy, trong giọng nói của ông, Grigori nhận thấy có một cái gì như cố ý, giả tạo.
- Thế còn lúa mì?
- Lúa mì ấy à? Có hỏng một chút, nhưng cũng chẳng sao, mỗi đê-xi a-chin cũng được ba mươi nhăm, bốn mươi pút. Giống Garnovka, chà, nhà người ta gieo thì tốt tốt là, còn nhà ta thì tai hại quá, lại không gieo được. Nhưng tao cũng không tiếc lắm đâu? Loạn lạc như thế nầy thì thóc lúa đem làm gì bây giờ? Không chở đi Paramonov mà

bán được, cũng chẳng giữ được trong nhà thóc. Hễ mặt trận lan tới là các ông đồng chí sẽ vơ vét hết, sẽ liếm sạch cho mà xem.

Nhưng mày cứ yên trí, dù năm nay không thu hoạch gì cả, nhà ta vẫn còn đủ thóc để ăn trong hai năm. Nhà ta, lạy Chúa tôi, các vựa lúa đều ngập đến lỗ mũi ấy, mà lại còn những chỗ khác nữa chứ… - Ông già nháy mắt tinh quái và nói - Mày cứ hỏi con Daria mà xem chúng ta đã đem chôn bao nhiêu để phòng những ngày đen tối? Một cái hố cao bằng đầu mày, mỗi chiều một sải rưỡi, đổ đầy đến miệng ấy! Cái cuộc sống chết tiệt nầy cũng có làm nhà ta nghèo đi một chút, nếu không chúng ta cũng là một nhà có của ăn của để đàng hoàng… - Ông già phá lên cười say sưa với câu pha trò của mình, nhưng chỉ một lát sau ông đã sửa lại bộ râu một cách oai vệ rồi nói bằng một giọng đã trở lại thiết thực và nghiêm trang:

- Có lẽ mày cũng có lo cho mẹ vợ mày, nhưng tao

cũng nói cho mày biết: tao không quên bà ấy đâu và có đến giúp đỡ trong lúc bên ấy gặp khó khăn đấy. Bà ấy chưa kịp hé răng nói một lời nào thì ngay hôm sau tao đã nhổ đầy thóc vào một cái xe bò, chẳng cần đong gì cả, và chở ngay đến. Con Natalia vừa mồ yên mả đẹp thấy thế sung sướng quá chảy cả nước mắt… Nhưng con ạ, ta uống thêm cốc thứ ba nữa chứ? Bây giờ tao chỉ còn được một niềm vui là mày đấy thôi!

- Vâng, nào thì thêm một cốc. - Grigori nhận lời và đẩy cái cốc tới Trong khi đó thằng Misatka nghiêng nghiêng người, rụt rè bước tới gần bàn ăn. Nó leo lên đầu gối bố nó rồi lóng ngóng đưa tay trái ra ôm cổ, hôn mạnh lên môi bố nó một cái.

- Mày có chuyện gì thế, con trai của bố? - Grigori xúc động vừa hỏi vừa nhìn vào hai con mắt mờ đi sau những giọt nước mắt của đứa con nít và cố nín thở để khỏi phả hơi rượu nồng nặc vào mặt nó.

Thằng Misatka khẽ trả lời:

- Lúc mẹ con nằm ở nhà trong, lúc mẹ còn sống ấy, mẹ có gọi con vào và bảo con nói với bố thế nầy nầy: "Bao giờ bố về, con lại hôn bố và dặn bố thương lấy các con". Mẹ còn nói gì gì nữa ấy, nhưng con quên mất rồi…

Grigori đặt cái cốc xuống, quay mặt ra cửa sổ. Không khí trong phòng nặng nề chết lặng giờ lâu.

- Ta uống hết đi chứ? Ông Panteley Prokofievich khẽ bảo.

- Con không muốn uống nữa. - Grigori đặt thằng con nhỏ trên đầu gối xuống, đứng dậy và vội vã bước ra phòng ngoài.

- Hượm đã con, còn món thịt nữa mà? Chúng ta còn món gà ninh, còn bánh tráng nữa! - Bà Ilinhitna chạy bổ ra chỗ bếp lò, nhưng Grigori đã đóng cửa đánh sầm.

Chàng đi lăng quăng một lát ngoài sân, chẳng hiểu để làm gì, rồi ra xem sân nuôi gia súc, xuống chuồng ngựa. Nhìn thấy con ngựa, chàng nghĩ

thầm: "Phải tắm cho nó mới được" nghĩ rồi bước xuống dưới mái hiên nhà kho. Bên cái máy gặt sửa soạn để ra đồng, chàng thấy những mảnh gỗ thông, những vỏ bào, vài mẩu ván cưa chéo.

"Cha đóng quan tài cho Natalia", - Chàng nghĩ thế và bước vội ra thềm.

Thấy con trai cố nài kỳ được, ông Panteley Prokofievich cũng phải nghe theo. Ông sửa soạn qua quít, thắng hai con ngựa vào cái gặt và đến đêm thì hai bố con ra đồng.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 203

Phần 7

Grigori đau khổ không những vì chàng yêu Natalia theo kiểu của chàng và đã quen ăn ở với nàng sau sáu năm chung sống, mà còn vì chàng cảm thấy mình có lỗi gây ra cái chết của nàng. Nếu khi còn sống Natalia đã làm đúng lời nàng đe doạ là đem hai đứa con đi và trở về sống với mẹ, nếu vì căm uất mà nàng đã tỏ thái độ quyết liệt với người chồng không chung thuỷ và nhất định không chịu hoà giải, thì có lẽ chàng không cảm thấy sự mất mát nặng nề như thế nầy, và có lẽ lòng hối hận cũng không cắn rứt chàng ghê ghớm đến

thế nầy. Nhưng qua lời bà Ilinhitna, chàng lại biết rằng Natalia tha thứ cho chàng tất cả, vẫn yêu chàng và nhớ tới chàng tới giây phút cuối cùng. Điều đó càng tăng thêm nỗi đau khổ của chàng, càng làm cho lương tâm chàng trĩu nặng vì một lời trách tội luôn luôn văng vẳng, bắt chàng phải suy nghĩ một cách khác về quá khứ và cách xử sự của mình trong quá khứ…

Đã từng có những ngày đối với vợ Grigori không cảm thấy gì khác ngoài một sự thờ ơ lãnh đạm, thậm chí còn căm ghét, song những năm gần đây chàng đã bắt đầu có một thái độ khác đối với nàng và nguyên nhân căn bản của sự chuyển biến nầy trong quan hệ của chàng với Natalia là hai đứa con.

Đầu tiên đối với chúng Grigori cũng chưa cảm thấy sâu sắc cái tình cảm cha con mới nảy nở trong lòng chàng ít lâu nay. Trong thời gian ngắn ngủi ở mặt trận về nhà nghỉ phép, chàng đã chăm

nom vuốt ve hai đứa tựa như vì nhiệm vụ và để cho mẹ vui lòng. Thật ra bản thân chàng không những không cảm thấy việc đó có gì cần thiết mà còn không khỏi nhìn Natalia cùng những biểu hiện sôi nổi của tình mẹ con ở nàng với một sự ngạc nhiên đầy nghi ngờ. Chàng không hiểu vì sao người ta lại có thể yêu đến quên mình những con vật nhỏ nhoi luôn miệng kêu khóc nầy. Nhiều lần ban đêm thấy Natalia còn cho con bú, chàng đã nói với vợ bằng một giọng bực bội và chế nhạo: "Làm gì mà nhảy chồm dậy như con mẹ ngộ ấy? Nó còn chưa kịp há miệng ra khóc mà đã đứng lên rồi. Chà, cứ mặc cho nó khóc, mặc cho nó kêu, có lẽ sẽ chảy ra được một giọt nước mắt bằng vàng đấy!" Đối với chàng, hai đứa con cũng không kém phần lạnh nhạt. Song chúng càng lớn lên thì sự quyến luyến của chúng đối với bố cũng theo đó mà tăng dần. Lòng yêu bố của hai đứa trẻ cũng gợi ra ở Grigori một tình cảm đáp lại và tình cảm nầy

đã lan sang cả Natalia như một đốm lửa.

Sau lần cắt đứt với Acxinhia, Grigori không bao giờ thật sự nghĩ tới chuyện bỏ vợ. Ngay sau khi đã nối lại tình cảm với Acxinhia, chàng cũng không hề nghĩ rằng sẽ có ngày Acxinhia thay Natalia làm mẹ hai đứa con mình. Thật ra nếu được sống với cả hai thì chàng cũng không từ chối vì chàng yêu mỗi người một cách khác, nhưng sau khi vợ chết, ngay đối với Acxinhia, chàng cũng có phần cảm thấy muốn xa lánh nàng và sau đó còn âm thầm bực bội với nàng vì nàng đã nói ra việc hai người đi lại với nhau và chính vì thế đã đẩy Natalia đến chỗ chết.

Sau khi bỏ ra đồng, Grigori cố hết sức quên nỗi đau khổ của mình, nhưng dù cho chàng cố gắng đến đâu, các ý nghĩ của chàng vẫn cứ quay về chuyện đó. Chàng tự bắt mình làm việc đến kiệt sức, ngồi lì hàng giờ trên máy gặt mà không leo xuống, tuy vậy chàng vẫn cứ nghĩ tới Natalia. Hồi

ức cứ ngoan cố làm sống lại những tình tiết của cuộc sống chung trước kia, những câu chuyện trao đổi giữa hai người, nhiều khi chỉ về những điều lặt vặt chẳng có gì đáng kể.

Chỉ cần chàng buông thả cho cái trí nhớ đang ngoan ngoãn chiều người được tự do trong một phút là trước mắt chàng lại hiện ngay ra cái hình ảnh sống động, tươi cười của Natalia. Chàng hồi tưởng lại vẻ người, dáng đi, cách sửa tóc, nụ cười và giọng nói của nàng…

Sang ngày thứ ba hai bố con bắt đầu gặt đại mạch. Đến giữa trưa, trong khi ông Panteley Prokofievich cho hai con ngựa đứng lại, Grigori bỗng nhiên tụt trên chiếc ghế sau máy gặt xuống, đặt cái chàng nạng ngắn lên xe và nói:

- Cha ạ, con muốn tạt về nhà một lát.

- Về làm gì?

- Tự nhiên con thấy nhớ hai đứa bé…

- Không sao cả, mày cứ về đi. - Ông già vui vẻ

đồng ý ngay. - Trong khi mày về chúng tao sẽ đánh đống lại.

Grigori lập tức tháo con ngựa của chàng ra khỏi chiếc máy gặt, cưỡi lên nó rồi cho nó đi bước một ra đường cái qua những đám rạ vàng cứng lờm xờm. "Dặn bố thương lấy các con!" - Giọng nói của Natalia lại văng vẳng bên tai chàng. Grigori nhắm mắt, buông dây cương, mặc cho con ngựa đi không theo đường lối gì cả, tâm hồm hoàn toàn chìm trong những hồi ức cũ.

Vài đám mây thưa thớt bị gió thổi xa ra gần như đứng không động đậy trên bầu trời xanh thẫm. Những con quạ đen đi ngật ngưỡng giữa những đám rạ, kéo bầu đoàn thê tử lên đứng trên những đống lúa. Những con già dùng mỏ mớm mồi cho những con non mới mọc lông chưa được bao lâu, cánh vung còn ngượng nghịu. Tiếng quạ kê ran trên hàng đê-xi-a-chin lúa mới gặt.

Con ngựa đực của Grigori cố đi thật sát lề đường,

chốc chốc lại rứt một nhánh cỏ đôn-nhích nhai ngau ngáu, hàm thiếc kêu lách cách. Hai ba lần nó nhìn thấy phía xa có con ngựa cái bèn đứng lại, hí lên một tiếng dài. Những lúc đó Grigori tỉnh lại, thúc nó đi tiếp, hai con mắt chàng ngước lên nhưng không nhìn thấy gì cứ lướt trên đồng cỏ, trên con đường lầm lụi, trên những đống lúa vàng rải rác và những đám kê chín dở xanh xanh nâu nâu.

Grigori về đến nhà thì cũng vừa thấy Khristonhia mò tới với bộ mặt đưa đám và tuy trời rất nóng, hắn cũng đánh một cái áo quân phục cổ bẻ kiểu Anh bằng nỉ và một chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình. Hắn chống một cái gậy to tổ bố bằng gỗ bạch lạp mới vào, bước tới chào hỏi:

- Tôi sang thăm đây. Vừa được biết tin buồn của nhà ta. Thế là như ta đã đưa chị Natalia Mironovna ra đồng rồi à?

- Cậu làm thế nào mà bỏ mặt trận về được thế? -

Grigori làm như không nghe thấy câu hỏi, vừa hỏi vừa thích thú ngắm cái thân hình vụng về, hơi gù gù của Khristonhia.

- Sau khi bị thương mình được chúng nó cho về nhà điều trị đấy. Liền một lúc ăn hai viên đạn vào bụng. Và cho đến bây giờ hai cái của đáng nguyền rủa ấy nó vẫn còn nằm ỳ ở gần ruột, vào đến đấy thì mắc lại. Vì thế mình phải chống gậy mới đi được. Anh có thấy không?

- Cậu bị chúng nó chơi cho như vậy ở đâu thế?

- Ở gần Balasov.

- Chiếm được Balasov rồi à? Nhưng cái chuyện cậu bị thương là như thế nào?

- Bọn mình đang xung phong lên. Balasov đã chiếm được rồi, và cả Povorino nữa. Mình cũng có dự trận ấy.

- Nào, cậu hãy kể cậu ở đơn vị nào, cùng với những ai, anh em trong thôn có những cậu nào ở cùng một chỗ với cậu đi! Ngồi xuống đã nào,

thuốc lá đây.

Grigori cảm thấy sung sướng vì có một người ngoài số mình thường gặp hàng ngày, giúp mình có thể nói về những chuyện gì khác, không dính dáng đến các cảm xúc hiện nay của mình.

Khristonhia tỏ ra cũng còn có chút thông minh, hắn cũng đoán được rằng Grigori không cần gì đến sự thương hại của hắn, vì thế hắn rất vui lòng kể thủng thẳng về trận đánh chiếm Balasov và về chuyện hắn bị thương. Hắn vừa hút một điếu thuốc khổng lồ, thở khói mù mịt, vừa nói bằng một giọng trầm khê đặc:

- Bọn mình đang tấn công theo đội hình bộ binh qua một đám hướng dương. Chúng nó bắn chặn bằng súng máy và pháo, tất nhiên có cả súng trường. Cái thân hình của mình vốn là dễ lộ, mình đi trong đội hình chiến đấu thì cứ như con ngỗng giữa một đàn gà, khom lưng xuống đến thế nào cũng vẫn bị chúng nó nhìn thấy. Thế là cái của khỉ

ấy, hai viên đạn ấy đã tìm thấy mình. Nhưng kể ra vẫn còn là may, vì mình cao lớn, nếu thấp hơn thì đã vào đầu rồi? Đúng là hai viên đạn ấy đã bay hết đà, nhưng xuyên vào vẫn mạnh lắm, làm cho bao nhiêu ruột gan trong bụng cứ như lộn tùng phèo, mà mẹ khỉ cậu có biết không, viên nào cũng nóng rực như bay từ trong bếp lò ra ấy… Mình chộp tay xuống chỗ ấy, thấy chúng nó chạy đi chạy lại ngay dưới da, hệt như hai hòn mỡ ấy, viên nọ cách viên kia vài phân. Phải, mình lấy ngón tay sờ sờ nắn nắn rồi nằm lăn ra. Mình nghĩ thầm, đùa gì cái kiểu thổ tả thế nầy, cút mẹ chúng nó với cái kiểu đùa nầy đi. Nhưng dù sao cứ nằm lại thì hơn, nếu không có một viên khác bay tới, nhanh nhẹn tháo vát hơn, thì nó sẽ xuyên thủng người mình từ bên nọ sang bên kia cho mà xem. Thế là mình cứ nằm ra đấy. Và chốc chốc mình lại sờ sờ chúng nó, sờ hai viên đạn ấy mà. Rồi bỗng nhiên mình hoảng lên, bụng bảo dạ: nếu chúng nó, hai cái của chết

dẫm ấy, chui sâu thêm vào trong bụng thì sẽ ra sao nhỉ? Rồi chúng nó sẽ luồn vào trong ruột non ruột già và các bác sĩ sẽ làm thế nào mà mò ra được? Nếu thế thì mình cũng chẳng có gì đáng mừng lắm đâu. Mà cái xác của con người dù là của mình đi nữa, thì vốn dĩ lại nhẽo nhợt, vì thế hai viên đạn nầy rồi sẽ lần vào tới ruột già, và khi đó nó sẽ chạm vào nhau leng keng như tiếng chuông xe bưu điện cho mà xem. Tất cả rồi sẽ hỗn loạn hết. Mình nằm đấy, vặn đứt một cái hoa hướng dương, ăn hết hạt, nhưng trong lòng sợ sợ là. Đội hình chiến đấu của bọn mình đã tiến xa. Rồi sau khi chiếm được Balasov, mình cũng tự điều động tới đấy. Mình nằm ở bệnh viện quân y Chisanskaia. Vớ được ở đấy một thằng bác sĩ láu táu, cứ như một con chim sẻ. Hắn khuyên mình mãi: "Chúng tôi sẽ mổ để lấy hai viên đạn ra nhé!" Nhưng mình đã có tính toán riêng… Mình bèn hỏi: "Bẩm quan lớn, chúng nó có thể chui vào trong ruột gan được

hay không?" Lão bảo: "Không, không thể chui vào đâu". Mình nghĩ thầm là nếu thế thì sẽ không để cho lấy ra nữa! Những cái trò như thế, mình đã biết tỏng rồi. Chúng nó moi hai viên đạn ra, rồi vết mổ chưa kín miệng chúng nó đã tống cổ mình về đơn vị cho mà xem.

Mình bèn nói: "Không đâu, bẩm quan lớn, tôi không bằng lòng cho mổ đâu. Tôi thấy có chúng nó còn ở trong người thì có lẽ lại hay hơn. Tôi muốn đem về nhà cho vợ tôi xem, mà chúng nó cũng chẳng gây trở ngại gì cho tôi đâu, cũng không nặng gì cho lắm". Hắn chửi mình một trận, nhưng cũng cho về nghỉ ở nhà, được một tuần.

Grigori mỉm cười lắng nghe câu chuyện kể bằng một giọng ngây thơ rồi hỏi:

- Cậu rơi vào đâu thế? Về trung đoàn nào?

- Trung đoàn hỗn hợp số Bốn.

Trong thôn có những cậu nào ở cùng một chỗ với cậu?

- Anh em trong thôn ta ở đây nhiều lắm: Anikey – Xkovet (1), Beskhlevnov, Koloveydin Akim, Mirosnhikov Xemca, Gorbachev Tikhol.
- Được thế tình hình anh em Cô-dắc như thế nào? Họ có kêu ca gì không?
- Chúng nó oán bọn sĩ quan, tất nhiêPnlà như thế. Điều những thằng khốn nạn ấy tới thì không thể nào sống được nữa. Mà hầu hết đều là những thằng Nga, không có anh em Cô-dắc đâu.
Khristonhia vừa kể vừa kéo hai cái tay áo ngắn cũn của chiếc áo quân phục cổ bẻ xuống và như không tin vào mắt mình, hắn cứ nhìn một cách ngạc nhiên và vuốt vuốt hai cái đầu gối của chiếc quần kiểu Anh may bằng thứ dạ lông lồm xồm rất tốt.
- Nhưng giầy thì chúng nó chẳng mò đâu ra một đôi vừa chân mình. - Hắn nói có vẻ trầm ngâm. - Ở cái nước Anh ấy, dân chúng nó không có những bàn chân to như thế nầy… Ở đây chúng ta gieo lúa

mì, ăn lúa mì, còn ở bên ấy thì có lẽ cũng như ở nước Nga, chúng nó chỉ có đại mạch. Nếu thế thì lấy đâu ra những bàn chân to như thế nầy? Toàn đại đội được phát quần áo, giầy ủng; thuốc lá gửi đến thơm thơm là, nhưng vẫn có một điều không tốt…

- Có cái gì không tốt? - Grigori tò mò muốn biết.

Khristonhia mỉm cười nói:

- Cái mã ngoài thì tốt, nhưng cái cốt lõi bên trong lại không tốt. Anh có biết không, anh em Cô-dắc lại không muốn đánh nhau nữa rồi. Xem ra cuộc chiến tranh nầy rồi cũng chẳng đi đến đâu cả. Anh em nói rằng họ không muốn tiến quá khu Khopesky…

Sau khi đưa tiễn Khristonhia ra về, chàng suy nghĩ rất nhanh rồi quyết định: "Mình sẽ ở nhà một tuần rồi lại ra mặt trận. Ở đây sẽ chết vì buồn thôi". Chàng ở nhà đến chiều. Nhớ lại thời kỳ thơ ấu, chàng lấy lau sậy hí hoáy làm cho thằng Misatka

một cái cối xay gió và lấy lông bờm ngựa đan cho nó vài cái lưới bẫy chim sẻ. Đứa con gái thì được bố làm cho một chiếc xe ngựa nhỏ xíu rất khéo, bánh xe quay được, gọng xe trang sức rất đẹp. Thậm chí chàng còn thử bện một con búp bê bằng giẻ rách, nhưng lần nầy thì chẳng làm được ra cái gì. Con búp bê đã được làm xong nhờ cô Dunhiaska tới giúp.

Trước kia chưa bao giờ Grigori tỏ ra chăm chút đến con cái như thế nầy, vì thế hai đứa trẻ cũng có ý nghi ngờ trước cái trò mà chàng bày ra, nhưng sau chúng hó không rời chàng một phút nào nữa. Đến chiều, khi Grigori sửa soạn ra đồng, thằng Misatka cố ghìm nước mắt nói:

- Bố thì bao giờ cũng thế thôi? Chỉ về được một lát rồi lại bỏ hai chúng con mà đi biệt… Cả mấy cái bẫy, cái cối xay lẫn cái mõ, bố cứ mang hết đi! Con không thiết nữa đâu!

Grigori nắm bàn tay nhỏ xíu của thằng con trong

hai bàn tay to bè bè của mình và nói:
- Nếu thế thì chúng ta quyết định thế nầy nhé: con là một thằng Cô-dắc, vì thế con sẽ cùng với bố ra đồng. Bố con ta sẽ gặt đại mạch, sẽ đánh đống lại, con sẽ lên máy gặt ngồi với ông để đánh ngựa. Ngoài ấy, dưới cỏ có cơ man nào cào cao châu chấu! Dưới khe thì có đủ mọi thứ chim? Còn Poliuska thì ở lại với bà để làm các việc dọn dẹp nhà cửa. Nó sẽ không giận chúng ta đâu. Nó là con gái, công việc của nó là quét nhà, xách một cái thùng thật nhỏ ra sông Đông lấy nước về cho bà, nó và bà thiếu gì những việc phụ nữ phải làm? Con đồng ý chứ?
- Sao lại không? - Thằng Misatka khoái trá kêu lên. Hai con mắt nó long lanh vì đã cảm thấy trước những điều sung sướng sắp được hưởng.
Bà Ilinhitna không muốn cho thằng cháu đi.
- Mầy định lôi nó đi đâu hử? Mày nghĩ ra những trò gì, có ôn dịch nào biết được? Nhưng nó sẽ ngủ

ở đâu bây giờ? Ra ngoài ấy thì lấy ai coi nó? Cầu Chúa che chở cho, không tới gần ngựa bị ngựa đá thì cũng đến bị rắn cắn. Cháu yêu của bà, chớ có đi với bố mày, cứ ở nhà thôi? - Bà nói với thằng cháu.

Nhưng hai con mắt nheo nheo của thằng bé bất thần sáng bừng lên một cách hết sức hung hãn (đúng hệt như ông nội Panteley của nó những lúc ông phát khùng). Nó nắm chặt hai tay, the thé kêu lên, giọng mếu máo:

- Thôi bà im đi! Thế nào cháu cũng đi! Bố, bố yêu của con, bố đừng nghe bà nhé!

Grigori vừa cười vừa bế thằng con lên và nói cho mẹ yên lòng:

- Nó sẽ ngủ với con. Ngay từ nhà con sẽ cho ngựa đi bước một, làm thế nào mà đánh ngã nó được? Mẹ cứ sửa soạn quần áo cho nó đi, và đừng sợ gì cả. Con sẽ giữ nó hoàn toàn nguyên vẹn, tối mai sẽ lại đưa về

Tình cảm thân mật giữa Grigori và thằng Misatka đã bắt đầu như thế.

Trong hai tuần về sống ở thôn Tatarsky, Grigori chỉ gặp Acxinhia có ba lần mà lần nào cũng chỉ thoáng nhìn thấy thôi. Với trí thông minh và sự mẫn cảm tế nhị trong cách đối xử sẵn có, nàng đã cố tránh không gặp chàng vì cũng hiểu rằng tốt nhất là đừng để Grigori trông thấy mình. Nhạy cảm của người đàn bà đã giúp nàng đoán được tâm tư của chàng, giúp nàng hiểu rằng mọi sự biểu lộ tình cảm không thận trọng và không đúng lúc đều có thể làm cho Grigori tức bực với mình, bôi một vết nhọ lên quan hệ giữa hai người. Nàng chờ đến khi nào chính Grigori phải nói với mình trước. Việc ấy đã xảy ra một ngày trước hôm Grigori ra mặt trận, hoàng hôn đang xuống, chàng đánh một xe lúa từ ngoài đồng về. Chàng đã gặp Acxinhia gần cái ngõ ở sát đồng cỏ. Từ xa nàng đã hơi mỉm cười cúi đầu chào, nụ cười đầy vẻ xao xuyến và

mong chờ, Grigori chào lại nhưng không thể nào nín thinh mà đi qua được.

- Dạo nầy Acxinhia sống thế nào? - Chàng vừa hỏi vừa hơi khẽ ghìm cương, cho những bước chân nhẹ nhàng của con ngựa chậm lại.

- Vẫn bình thường, cám ơn anh, anh Grigori Panteleevich.

- Sao chẳng trông thấy Acxinhia đâu nữa thế?

- Cứ phải ở ngoài đồng… Chỉ có một mình vật lộn với công việc.

Thằng Misatka đang ngồi trên xe với Grigori. Có lẽ vì thế chàng đã không cho ngựa dừng lại và không nói chuyện lâu hơn với Acxinhia. Chàng đi quá vài xa-gien thì nghe có tiếng gọi, bèn quay lại Acxinhia đang đứng bên cạnh hàng rào.

- Anh còn ở lại trong thôn có lâu không? - nàng vừa hỏi vừa bồi hồi bứt từng cái cánh của một bông cúc dại ngắt cầm trong tay.

- Vài ngày nữa sẽ đi.

Rồi Acxinhia đứng ngập ngừng một giây, điều đó đủ cho thấy nàng còn muốn hỏi gì nữa. Nhưng không hiểu sao nàng không hỏi gì cả, chỉ vung tay hấp tấp đi ra bãi chăn bò, không quay lại lần nào.

Chú thích:

(1) Xkovet là tên gọi những người theo giáo phái chịu thiến ở Nga trong thế kỷ 15 (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 204

Phần 7

Những đám mây đen phủ kín bầu trời. Mưa rơi lăn tăn như rắc nước qua cái rây. Lớp cỏ non mới mọc sau vụ cắt cỏ, những bụi râm, những đám mận dại mọc rải rác trên đồng cỏ đều mang những ánh nhấp nhoáng.

Vì phải ra đi quá sớm nên Prokho hết sức buồn bực. Hắn cứ ngậm tăm trên lưng ngựa, suốt chặng đường chẳng nói với Grigori câu nào. Khi đi quá thôn Xevaxchianovsky, hai người gặp ba gã Cô-dắc cưỡi ngựa. Chúng dùng gót ủng thúc ba con ngựa chạy song song và chuyện trò sôi nổi. Trong

bọn có một gã có tuổi, râu ngô, mặc áo choàng kiểu nông dân may bằng loại da màu xám nhà dệt lấy. Từ xa gã đã nhận ra Grigori bèn nói to với hai bạn đồng hành: "Nhưng anh em ạ, Melekhov đấy mà?" Và khi tới ngang với chàng, gã ghìm con ngựa to lớn màu hạt dẻ.

- Chào anh, anh Grigori Panteleevich! - Gã chào Grigori.

- Chào anh? - Grigori vừa chào lại vừa cố moi óc nhớ lại xem mình đã gặp gã Cô-dắc râu ngô, mặt mũi âm thầm nầy ở đâu rồi nhưng không nhớ ra được.

Xem ra tên nầy mới được thăng cấp chuẩn uý chưa bao lâu, vì thế để khỏi bị coi là một thằng Cô-dắc binh bét, gã đã đính ngay hai cái lon mới toanh lên áo choàng.

- Anh không nhận ra à?

Gã vừa hỏi vừa cho ngựa đi sát tới nơi và chìa một bàn tay rộng bè bè, mọc đầy lông đỏ như lửa, hơi

gã thở ra nồng nặc mùi rượu nặng. Một vẻ tự mãn ngu xuẩn làm nở nang mặt mày tên chuẩn uý mới ra lò, cặp mắt ti hí màu xanh da trời long lanh, môi gã dành ra trong một nụ cười dưới hàng ria hung hung.

Vẻ dơ dáng dại hình của tên sĩ quan mặc áo choàng nông dân nầy bỗng làm Grigori thấy vui vui. Chàng không giấu vẻ châm biếm, trả lời:

- Không nhận ra thật. Đúng là mình đã gặp cậu từ hồi cậu còn là lính trơn… Cậu được thăng cấp chuẩn uý mới gần đây phải không?

- Anh đoán một cái là đúng ngay! Tôi mới được đề bạt một tuần nay thôi. Tôi đã được gặp anh tại Bộ tư lệnh của Kudinov ấy mà, hình như trước ngày Lễ Báo(1) thì phải. Hôm ấy anh đã cứu tôi thoát một tai nạn, anh cố nhớ lại xem nào? Nầy, Tơrifon? Các cậu cứ cho ngựa đi từ từ, mình sẽ đuổi theo? - Tên râu xồm kêu to với hai gã Cô-dắc đang đứng chờ gần đấy.

Cuối cùng Grigori đã nhớ ra một cách rất vất vả trường hợp trong đó chàng đã gặp gã chuẩn uý râu ngô nầy, rồi chàng nhớ ra cả cái biệt hiệu của gã là "Hai xu" lẫn những lời Kudinov nhận xét về gã: "Cái thằng đáng nguyền rủa, nó bắn chẳng bao giờ trượt phát nào đâu? Nó dùng súng trường hạ được cả những con thỏ đang chạy, chiến đấu thì liều lĩnh táo bạo, trinh sát cũng cừ, nhưng trí khôn chỉ bằng đứa con nít". Hồi bạo động, "Hai xu" chỉ huy một đại đội, gã đã làm không biết một việc gì sai trái, vì thế Kudinov định trị tội gã, nhưng nhờ có Grigori bênh vực nên "Hai xu" được tha tội và vẫn được giữ chức đại đội trưởng.

- Cậu từ mặt trận trở về đấy à? - Grigori hỏi.

- Đúng thế đấy, tôi đã nhận phép ra đi từ một chỗ gần Novokhovpecsk. Tôi đã đi vòng một quãng nhỏ, chừng một trăm rưỡi vec-xta để tạt qua Slasevskaia, vì ở đấy tôi có vài người họ hàng. Anh Grigori Pantelevich ạ, ai làm ơn cho tôi thì

tôi nhớ! Anh làm ơn đừng từ chối nhé, tôi muốn thết anh một chầu, có được không? Tôi có mang trong túi dết hai chai rượu nguyên chất, chúng ta đem ra uống cho hết ngay bây giờ nhé!

Grigori dứt khoát từ chối không uống, nhưng khi gã kia đưa biếu chàng một chai thì chàng nhận.

- Tình hình ở ngoài ấy quả là hay! Anh em Cô-dắc cũng như các sĩ quan tha hồ nhét đầy túi! - "Hai xu" kể, giọng khoe khoang. - Tôi cũng có mặt ở Balasov. Sau khi đánh chiếm được, việc đầu tiên của chúng tôi là xông thẳng ra đường sắt, ở đấy có cơ man nào đoàn xe, tất cả các tuyến đường đều tắc hết. Toa thì đường, toa thì quần áo quân đội, toa thì đủ mọi thứ đồ dùng. Anh em Cô-dắc có cậu cuỗm tới bốn mươi bộ quần áo! Sau đó mới đi hành bọn Do Thái, được một mẻ cười? Trong nửa đại đội do tôi chỉ huy có một thằng nhanh tay nhanh chân lấy được của bọn Do Thái mười tám chiếc đồng hồ bỏ túi trong số đó có mười chiếc

bằng vàng. Cái thằng chó đẻ, nó đeo loằng ngoằng trước ngực, nom cứ như một thằng lái buôn giàu bậc nhất ấy! Còn nhẫn vàng nhẫn ngọc của nó thì không đếm sao cho xuể! Mỗi ngón tay đến hai ba cái…

Grigori chỉ mấy cái túi yên căng phềnh của "Hai xu" và hỏi:

- Thế cậu có những cái gì đây?

- Đấy ấy à đủ mọi thứ lủng củng lỉnh kỉnh - Cậu cũng cướp à?

- Chà, sao anh lại bảo là cướp… Không phải là cướp mà là lấy một cách hợp pháp đấy. Lão trung đoàn trưởng trung đoàn chúng tôi đã bảo: "Các anh hãy chiếm lấy thành phố nầy, rồi trong hai ngày hai đêm, các anh sẽ tuỳ ý muốn làm gì thì làm". Thế thì chẳng nhẽ tôi lại kém những thằng khác hay sao? Tôi đã lấy những của công, những thứ gì thuận tay lấy được… Chúng nó còn làm những chuyện tồi tệ hơn ấy chứ.

- Lính tráng thế nầy thì cừ thật? - Grigori nhìn gã chuẩn uý hám cướp bóc một cách kinh tởm và nói
- Những thằng như cậu thì đừng chiến đấu làm gì, cứ lang thang trên các nẻo đường, ngồi rình dưới các gầm cầu còn hơn! Chúng nó đã biến chiến tranh thành một trò ăn cướp rồi! Song như thế cậu tưởng rằng sẽ không có ngày người ta lột da các cậu và thằng đại tá của các cậu đấy phỏng?
- Nhưng tại sao lại thế?
- Chính là vì thế đấy!
- Vậy thì ai có thể lột da được?
- Ai có cấp bậc cao hơn.
"Hai xu" mỉm một nụ cười châm biếm, nói:
- Nhưng họ thì cũng cá mè một lứa? Có điều chúng tôi chỉ mang trong túi dết và trên từng chiếc xe bò, còn họ thì chở đi từng đoàn.
- Thế cậu đã chính mắt trông thấy à?
- Chính mắt trông thấy! Tôi đã đích thân phải áp tải một đoàn xe như thế đến Yarugienskaian đấy.

Đầy một chiếc xe tải toàn bát đĩa bằng bạc, đồng hồ, cùi dìa… Có những tay sĩ quan nào đó ập đến hỏi: "Chúng mày chở gì thế? Nào, mở ra xem!" Tôi bèn nói đây là tài sản riêng của tướng quân gì đó, họ mới chịu bỏ đi tay không.

- Nhưng là tướng nào thế? - Grigori nheo mắt hỏi và gióng đi gióng lại dây cương một cách nóng nảy.

"Hai xu" mỉm cười với vẻ mặt rất láu cá, trả lời:

- Tôi đã quên béng cái họ của ông ta rồi… không biết là gì nhỉ, cầu Chúa giúp cho tôi có trí nhớ. Không, quên khuấy đi mất rồi, chẳng làm thế nào nhớ được nữa? Nhưng anh cười mắng cũng hoài công vô ích thôi, anh Grigori Pantelevich ạ. Tôi nói thật đấy, tất cả mọi người đều làm như thế? Trong đám chúng nó, tôi cũng chỉ như con cừu non giữa một đàn sói mà thôi? Tôi chỉ lấy một cách nhẹ nhàng, còn những thằng khác thì lột trần con nhà người ta ngay giữa phố, hiếp tróc bừa bãi

bọn đàn bà Do Thái? Tôi thì không làm những trò như thế đâu, tôi đã có con vợ chính thức của tôi rồi, mà đàn bà dễ có mấy tay: đúng là một con ngựa giống chứ không phải là một mụ đàn bà nữa. Không, không, anh bực mình với tôi là không đúng đâu. Nhưng hượm đã nào, anh đi đâu thế?

Grigori gật đầu chào, chia tay một cách lãnh đạm với "Hai xư và bảo Prokho:

- Theo mình? - Nói xong chàng thúc ngựa chạy nước kiệu.

Trên đường, hai người gặp mỗi lúc một nhiều những gã Cô-dắc về nghỉ phép, khi thì từng tên lẻ tẻ, khi thì từng đám. Nhiều khi còn gặp những chiếc xe ngựa. Các thứ chở trên xe được che bằng vải bạt hoặc vải đay, chằng buộc rất cẩn thận. Phía sau những chiếc xe có những gã Cô-dắc kiễng chân trên bàn đạp, cho ngựa chạy nước kiệu.

Chúng mặc áo quân phục cổ chui mùa hè mới toanh, quần màu cứt ngựa của Hồng quân. Mặt

của bọn Cô-dắc đều đỏ ửng và đầy bụi, nom rất hoạt bát vui vẻ, nhưng vừa trông thấy Grigori, chúng đều cố tránh mặt cho nhanh. Như theo một hiệu lệnh, chúng đưa tay lên lưỡi trai, lặng lẽ đi qua và chỉ tiếp tục chuyện trò khi đã đi quá một khoảng xa.

- Các ngài lái buôn đang đi đấy! - Nhìn thấy từ xa những tên cưỡi ngựa đang áp tải những xe chở đồ cướp bóc, Prokho nói giọng châm biếm.

Tuy nhiên không phải tất cả những tên về nghỉ phép đều thồ chiến lợi phẩm. Khi tới một thôn, Grigori cho ngựa dừng lại uống nước bên cạnh một cái giếng và nghe thấy những tiếng hát vẳng tới từ sân nhà cạnh đấy. Nghe những giọng hát rất hay, trong như giọng những thằng con trai thì có thể biết rằng mấy tên Cô-dắc đang hát đều còn trẻ.

- Có lẽ chúng nó đang tiễn một thằng ra lính. - Prokho vừa kéo một thùng nước giếng vừa nói.

Hôm qua hắn mới uống hết một chai, bây giờ mà

được thêm tí tửu cho giã rượu thì cũng chẳng có gì đáng phản đối, vì thế sau khi vội vã cho hai con ngựa uống nước, hắn mỉm cười tán Grigori:

- Thế nào, anh Pantelevich, chúng ta tạt vào đấy một lát nhá? May ra trong bữa tiệc tiễn biệt, họ cũng dành cho chúng ta vài chén đấy! Nhà nầy tuy lợp lau nhưng xem ra cũng có của ăn của để.

Grigori đồng ý tạt sang xem người ta đưa tiễn cái thằng "cỏ tơ" đó ra sao. Chàng cùng với Prokho buộc ngựa lên hàng rào rồi bước vào trong sân. Bốn con ngựa sẵn yên cương đứng bên những cái máng ăn hình tròn dưới hiên nhà kho. Từ trong nhà thóc bước ra một thằng thiếu niên với một chiếc thùng đong thóc bằng sắt tây đựng yến mạch đầy đến ngọn. Nó đưa nhanh mắt nhìn Grigori rồi đi tới chỗ mấy con ngựa đang hí. Tiếng hát đưa ra từ trong một góc nhà. Một giọng nam cao run run cất lên cao vút.

Trên con đường hẹp

Chưa từng ai qua…

Một giọng trầm khê đặc vì khói thuốc nhắc lại mấy tiếng cuối cùng, nhập vào bè nam cao, sau đó còn hoà thêm vài bè mới rất ăn giọng, rồi bài hát cứ thế tuôn ra cuồn cuộn, trang nghiêm, thoải mái và âu sầu Grigori không muốn sự có mặt của mình làm ngừng tiếng hát, bèn kéo tay áo Prokho, khẽ nói:

- Hãy hượm đã, cậu đừng ló mặt ra vội, để chúng nó hát hết bài đã.

- Đây không phải là một cuộc tiễn đưa đâu. Những thằng ở trấn Elanskaia thường hát như thế nầy đấy. Chúng nó hay hát những bài tế nầy. Cái bọn quỷ sứ, chúng nó hát cừ thật - Prokho trả lời, giọng trầm trồ, rồi bực tức nhổ toẹt một bãi nước bọt, xem ra mong đợi về một chầu nhậu nhẹt đã ran ra mây khói.

Giọng nam cao âu yếm kể nốt về số phận của gã Cô-dắc gặp chuyện rủi ro trong chiến đấu:

"*Chân người vó ngựa không in vết bao giờ*
Một ngày kia có con ngựa đẹp,
Yên Trec-ket lệch bên sườn,
Tai bên phải lủng lẳng dây da,
Chân vướng cương tơ,
Cố đuổi theo trung đoàn Cô-dắc
Chàng trai trẻ Cô-dắc sông Đông
Chạy phía sau gọi con ngựa chiến:
"Hãy chờ ta, ơ nầy nghĩa mã,
Đừng bỏ ta đơn độc một thân.
Vì thiếu ngươi,
Ta thoát sao bọn Trecnhia hung ác…"
Mê hồn vì giọng hát, Grigori cứ đứng tựa lưng vào chỗ nền nhà quét vôi trắng, không nghe thấy cả tiếng ngựa hí lẫn tiếng chiếc xe tải chạy lạch xạch trong ngõ…
Sau khi hát xong bài, từ trong góc thềm nhà, một gã húng hắng ho và nói:
- Không phải là hát mà là rút trong họng ra đấy!

Thôi nhé, chúng tôi có thể hát được như thế nào thì đã hát rồi. Nhưng các bà mẹ ạ, các mẹ cũng cho anh em con nhà lính chút gì để ăn đường chứ. Có Chúa cứu vớt, chúng tôi đã được ăn uống no nên nhưng để đi đường thì chưa có chút thức ăn gì mang theo…

Grigori bừng tỉnh sau những phút trầm tư, chàng bước ra tới chỗ đang đứng. Bốn gã thanh niên Cô-dắc ngồi trên bậc thềm thấp nhất.

Một đám đông vây quanh họ vòng trong vòng ngoài, toàn là đàn bà, bà già, con nít ở các nhà hàng xóm chạy sang. Đám thính giả nữ sụt sịt hỉ mũi kéo góc khăn bịt đầu lau nước mắt. Trong đám có một bà già cao lớn, mắt đen, trên khuôn mặt héo hon vẫn giữ được những nét của vẻ đẹp trang nghiêm trên những hình thánh. Khi Grigori bước tới gần thềm nhà, bà già kéo dài giọng nói:

- Các cháu yêu quý của bác! Các cháu hát hay quá, nhưng nghe sao mà thương tâm thế? Và có lẽ

mỗi cháu đều có một bà mẹ đang khóc hết nước mắt mỗi khi nghĩ rằng thằng con mình sẽ phải chết ngoài mặt trận… - Thấy Grigori chào mình, bà bỗng nhiên long lanh cặp mắt có hai lòng trắng vàng ệch, nói giọng căm giận - Còn quan lớn quan lớn đem những đoá hoa như thế nầy đến chỗ chết hay sao? Bắt chúng nó phải chết trong chiến trận à?

- Bà cụ ạ, chính chúng tôi cũng đang bị họ đưa đến chỗ chết đấy. - Grigori trả lời với vẻ mặt âm thầm.

Thấy có một sĩ quan lạ mặt bước tới, mấy gã Cô-dắc luống cuống vội vã đứng dậy. Chúng đưa chân đẩy mấy cái đĩa đựng những thức ăn còn lại trên bậc thềm, sửa lại áo quân phục, đây đeo súng trường và dây lưng da. Trong khi hát, ngay đến khẩu súng trên vai chúng cũng không hạ xuống. Gã nhiều tuổi nhất nom mặt không quá hai mươi nhăm.

- Ở đâu thế? - Grigori vừa hỏi vừa nhìn những khuôn mặt non trẻ và tươi tắn của mấy tên lính.
- Chúng tôi đi từ đơn vị… - Một gã mũi hếch, có hai con mắt hay cười ngập ngừng trả lời.
- Tôi muốn hỏi các cậu quê ở đâu, là người trấn nào? Không phải là dân vùng nầy phải không?
- Bẩm quan lớn, chúng tôi ở trấn Elanskaia, chúng tôi về nghỉ phép.
Grigori nghe giọng nói nhận ra gã đi bè chính bèn mỉm cười hỏi:
- Cậu đi bè chính đấy à?
- Vâng.
- Được giọng của cậu tốt đấy! Nhưng có chuyện gì mà các cậu hát thế? Hay có điều gì vui chăng? Coi mặt các cậu thì chẳng thấy gì là vừa có tí tửu.
Trong bọn có một gã cao lớn, tóc màu hạt dẻ nhạt với một món rủ xuống trước trán bụi bám trắng phếch, nom rất ngang tàng. Hai gò má ngăm ngăm đỏ bừng lên, gã liếc nhìn mấy bà già, mỉm cười

ngượng ngịu rồi miễn cưỡng trả lời:
- Kiếm đâu ra điều gì vui bây giờ? Chúng tôi hát vì cùng khốn đây thôi! Đúng đấy, chỉ để có thêm ít chất tươi. Ở vùng nầy người ta cho ăn cũng không khá lắm, chỉ cho được mẩu bánh mì là hết. Vì thế chúng tôi đã nghĩ ra cái trò đi hát. Hễ chúng tôi hát là các bà phụ nữ kéo đến nghe. Chúng tôi chọn hát một bài buồn thảm nào đó, thế là các bà ấy mủi lòng đem đến cho, người thì miếng mỡ chài, người thì một bình sữa hay thứ gì khác có thể ăn được… Thưa ngài trung uý, chúng tôi thì đại loại cũng như các ông cố đạo ấy thôi, hát xong ai quyên thứ gì thì nhận thứ ấy! - Gã đi bè chính nháy mắt với các bạn gã, hai con mắt hay cười nheo lại trong nụ cười.
Một gã Cô-dắc rút trong túi ngực ra một mẩu giấy nhớp nhúa, chìa cho Grigori.
- Đây là giấy nghỉ phép của chúng tôi.
- Tôi cần gì đến nó?

- Biết đâu ngài chẳng có điều nghi ngờ, mà chúng tôi thì không phải là những thằng đào ngũ…
- Bao giờ chạm trán với đội thanh tiễu thì cậu sẽ đưa cho chúng nó xem. - Grigori nói có vẻ bực bội, nhưng trước khi bỏ đi, chàng vẫn khuyên - Các cậu nên chờ đến đêm hãy đi, ban ngày thì có thể kiếm một chỗ nào mà nghỉ ngơi. Mảnh giấy của các cậu không đủ đảm bảo đâu, đừng đem giấy nầy mà chạm trán với chúng nó… Không có dấu à?
- Đại đội chúng tôi không có con dấu.
- Thôi nếu các cậu không muốn nằm dưới cái que thông nòng của bọn Kalmys thì hãy nghe lời tôi khuyên!
Khi ra khỏi cái thôn chừng ba vec-xta, chỉ còn chưa tới trăm rưỡi xa-gien là đến một cánh rừng nho mọc sát bên đường cái, Grigori lại thấy hai người cưỡi ngựa từ trước mặt tới. Hai người ấy dùng ngựa một phút, nhìn ngang nhìn ngửa rồi rẽ

ngoặt vào trong rừng.

- Hai thằng nầy lại không có giấy má gì đây, - Prokho nhận định.

- Anh có trông thấy chúng nó chuồn vào rừng như thế nào không? Ban ngày ban mặt, ma quỷ nào dẫn lối đưa đường chúng nó vào đấy làm gì?

Còn có thêm một số người khác vừa thoáng thấy Grigori và Prokho đã tránh khỏi đường cái, vội vã lẩn trốn ngay. Một tên bộ binh Cô-dắc đã có tuổi lén lút chuồn về nhà, lẩn vào trong đám hướng dương, nấp sau một bờ đất như con thỏ. Trong khi cưỡi ngựa qua chỗ hắn núp, Prokho rướn người trên bàn đạp, quát to:

- Nầy, anh bạn đồng hương, trốn tồi quá đấy! Kín được cái đầu thì lại hở cái đít? - Rồi bỗng nhiên hắn vờ làm vẻ hung dữ hô to: - Nầy, bò ra ngay đây? Trình giấy tờ ngay?

Gã Cô-dắc kia nhảy chồm dậy, khom lưng chạy vào trong đám hướng dương. Prokho cười phá lên

như nắc nẻ và còn định thúc ngựa đuổi theo, nhưng Grigori đã ngăn hắn lại:

- Đừng làm trò khỉ nữa! Mặc cho quỷ dữ bắt nó đi, như thế cũng đã đủ làm nó chạy đứt hơi rồi. Thêm chút nữa thì nó có thể sợ đến chết được đấy… - Anh nghĩ thế nào vậy? Thằng nầy thì lùa chó săn cũng không đuổi kịp được đâu. Bây giờ nó sẽ quàng chân lên cổ chạy một mạch hàng chục vec-xta cho mà xem! Tôi cũng lấy làm lạ không hiểu trong những lúc như thế nầy con người làm thế nào mà chạy nhanh được như thế.

Nói chung Prokho có ý không đồng tình với những tên đào ngũ. Hắn nói:

- Chúng nó bỏ trốn đúng là thành đàn thành lũ. Cứ như bị dốc tuột từ trong túi ra ấy? Anh Pantelevich ạ, cẩn thận kẻo không bao lâu nữa sẽ chỉ còn có anh và tôi giữ mặt trận thôi.

Grigori càng ra tới gần mặt trận thì cái quang cảnh tan rã ghê gớm của Quân đội sông Đông càng mở

rộng trước mắt chàng. Quá trình tan rã nầy đã bắt đầu ngay từ lúc quân đội nầy vừa được bổ sung bằng quân phiến loạn đang dành được những thắng lợi lớn nhất trên Mặt trận miền Bắc. Ngay từ hồi ấy, các đơn vị của nó đã không những không có khả năng chuyển sang mở một đợt tấn công có tính chất quyết định, mà bản thân chúng còn không thể đương đầu với một trận tấn công lớn.

Trong các thôn và các trấn có những đội dự bị gần mặt trận nhất đóng giữ, bọn sĩ quan rượu chè bí tỉ suốt đêm ngày; các đoàn xe vận tải nối đủ các loại đều đầy ních những của cướp bóc chưa kịp chuyển về hậu phương; các đơn vị không còn giữ được tới hơn sáu mươi phần trăm quân số; binh lính Cô-dắc tự động bỏ về nhà và các đội thanh tiễu gồm toàn lính Kalmys sục sạo trên đồng cỏ không đủ sức ngăn chặn một làn sóng đào ngũ có tính chất quần chúng như thế. Trong các thôn mà chúng chiếm được ở tỉnh Saratovskaia, quân Cô-dắc hành động

như những kẻ chinh phục trên lãnh thổ nước ngoài: chúng cướp bóc dân chúng, hiếp dâm đàn bà, đốt phá các kho dự trữ thóc lúa giết gia súc. Lực lượng bổ sung cho quân đội gồm những thằng miệng còn hơi sữa và những lão già ở lứa tuổi năm mươi. Trong các đội đang tiến quân có những lời nói toạc móng heo là không muốn chiến đấu. Còn trong các đơn vị đang bị điều về hướng Voronez thì lính Cô-dắc công nhiên không phục tùng mệnh lệnh của bọn sĩ quan. Có những tin đồn rằng tại các vị trí trên tuyến đầu, ngày càng có nhiều trường hợp giết sĩ quan.

Mãi đến lúc trời hoàng hôn, Grigori mới dừng lại để nghỉ đêm tại một làng nhỏ không còn xa Balasov lắm. Đại đội dự bị độc lập số Bốn gồm toàn những tên Cô-dắc thuộc khoá già nua và đại đội công binh của trung đoàn Taranroc đã chiếm tất cả các nhà dân trong làng. Grigori phải sục rất lâu để kiếm chỗ nghỉ đêm. Kể ra thì cũng có thể

qua một đêm ở ngoài đồng như hai người vẫn thường làm, nhưng đến đêm trời sẽ mưa mà Prokho lại đang run như cầu sấy trong một cơn sốt rét định kỳ; vì thế cần phải tìm được một nơi nào có mái che hẳn hoi mà chờ sáng. Trên con đường vào thôn, gần một ngôi nhà lớn xung quanh trồng toàn tiêu huyền có một chiếc ô tô thiết giáp bọ đạn pháo bắn hỏng. Lúc cưỡi ngựa qua, Grigori đọc được một khẩu hiệu chưa bị sơn lấp đi trên cái thành xe sơn xanh lá cây: "Giết hết bọn Trắng khốn khiếp!" và bên dưới ghi: "Hung thần". Vài con ngựa thở phì phì trong sân quanh những cọc buộc ngựa, vẳng ra tiếng người nói lao xao. Một đống lửa cháy bập bùng trong mảnh vườn sau nhà, khói bị gió tãi ra trên những ngọn cây xanh: ánh lửa chiếu sáng hình những tên Cô-dắc đi lại lăng xăng quanh đống lửa. Gió lùa từ đống củi ra mùi rơm nóng và mùi lông lợn cháy.

Grigori xuống ngựa, bước vào trong nhà.

- Ai là chủ nhà nầy đây? - Chàng vừa hỏi vừa bước vào một căn phòng thấp lụp sụp đã chật ních những người.

- Tôi. Nhưng ngài cần gì thế? - Một người mu-gích không cao lớn lắm đang đứng tựa lưng vào bếp lò đưa mắt nhìn Grigori và trả lời, nhưng vẫn không động đậy gì cả.

- Ông cho chúng tôi nghỉ đêm ở nhà ta nhé. Chúng tôi có hai người.

- Ngay bây giờ chúng tôi ở đây đã bị lèn như cá hộp rồi còn gì - Một gã Cô-dắc có tuổi nằm trên chiếc ghế dài làu bàu có vẻ bực mình.

- Tôi thì không khó khăn gì đâu, nhưng nhà tôi đã chật như nêm rồi - Người chủ nhà nói như muốn van xin.

- Chúng tôi nghỉ qua quít thế nào cũng được thôi. Chẳng nhẽ chúng tôi phải qua đêm nay dưới trời mưa hay sao? - Grigori cố nài - Cậu liên lạc của tôi lại đang ốm.

Gã Cô-dắc nằm trên chiếc ghế dài è è trong họng, thõng hai chân xuống đất, đưa mắt nhìn Grigori và nói bằng một giọng đã đổi khác.

- Thưa quan lớn, cùng với nhà chủ chúng tôi đã có mười bốn nhân mạng ních trong hai căn phòng chỉ bằng hai lỗ mũi rồi. Còn căn phòng thứ ba thì đã bị một sĩ quan Anh cùng hai thằng lính hầu của hắn ta chiếm mất, lại có thêm một sĩ quan của chúng ta cũng ở trong ấy.

- Hay ngài vào ở với họ có được không? - Một gã Cô-dắc thứ hai ân cần nói. Gã đeo lon thượng sĩ, trong bộ râu đã có nhiều đám bạc trắng.

- Không, tôi ở đây thì hơn. Cũng chẳng cần phải có nhiều chỗ cho tôi đâu Tôi sẽ nằm dưới sàn, sẽ không chen lấn anh em đâu. Grigori cởi áo ca-pốt, đưa tay lên vuốt tóc và ngồi vào bàn.

- Prokho ra ngoài với hai con ngựa.

Có lẽ mấy người trong phòng bên cũng nghe thấy câu chuyện ngoài nầy. Năm phút sau có một gã

trung uý bộ binh nhỏ bé, ăn vận rất diện, bước ra.
- Ngài đang tìm chỗ nghỉ đêm à? - Gã nói với Grigori rồi liếc nhanh nhìn lon vai của chàng và mời với một nụ cười rất lịch thiệp:
- Mời ngài chuyển sang phòng bên với chúng tôi, thưa ngài trung uý. Tôi và ngài Kembơn, trung uý quân đội Anh, xin mời ngài. Ngài sang bên ấy sẽ thoải mái hơn. Họ của tôi là Seglov. Còn ngài? - Gã chìa tay bắt tay Grigori rồi hỏi - Ngài ở mặt trận về à? À, về giả phép! Thôi chúng ta vào đi! Chúng ta vào đi! Chúng tôi sẽ rất sung sướng được tỏ lòng mến khách đối với ngài. Có lẽ ngài đã đói rồi, mà chúng tôi lại có những thứ để thết ngài.
Trên chiếc áo quân phục cổ bẻ may bằng da thượng hảo hạng của tên trung uý bộ binh thấy lủng lẳng một chiếc huân chương thánh Giooc của sĩ quan. Đầu gã nhỏ, đường ngôi thẳng băng, ủng đánh rất sạch. Khuôn mặt rám rám bệch bệch râu

cạo nhẵn nhụi và toàn bộ cái thân hình đều đặn của gã đều có vẻ rất sạch sẽ và toả ra một mùi nước hoa Cô-lô thơm phức không biết là mùi hoa gì. Ra đến phòng ngoài, gã ân cần nhường Grigori đi trước và nói:

- Cửa phòng ở bên trái. Ngài cẩn thận một chút, ở đây có một cái thùng, ngài khéo kẻo vấp.

Thấy Grigori bước vào, một trung uý trẻ tuổi, cao lớn, đứng dậy đón. Một hàng ria đen lồm xồm che một phần cái môi trên bị chém chéo. Hai con mắt màu xám nằm rất sát tinh mũi. Gã trung uý bộ binh giới thiệu Grigori với anh ta và nói không biết những gì bằng tiếng Anh. Người trung uý Anh bắt tay khách, hết nhìn Grigori lại nhìn gã trung uý bộ binh, nói vài câu và giơ tay ra hiệu mời ngồi.

Giữa phòng kê song song bốn chiếc giường hành quân, trong góc chất đống không biết những hòm gì, những cái túi du lịch những chiếc va-li. Trên

cái rương có đặt một khẩu trung liên mà Grigori không biết là kiểu gì, một cái bao đựng ống nhòm, vài chiếc hòm kẽm đựng đạn, một khẩu carbin báng rất sẫm, nòng màu xám đục còn mới toanh, chưa sây sát gì cả.

Người trung uý Anh nhìn Grigori một cách thân mật và nói không biết những gì bằng một giọng trầm đục rất dễ nghe. Grigori không hiểu những lời nói bằng một thứ tiếng nước ngoài nghe rất lạ tai, nhưng chàng đoán rằng người ta đang nói về mình, vì thế cũng có phần ngượng ngượng. Gã trung uý bộ binh lục lọi trong một chiếc va-li, mỉm cười lắng nghe rồi nói:

- Ông Kembơn nói rằng ông ta rất kính trọng người Cô-dắc và theo ý ông ta, người Cô-dắc là những người cưỡi ngựa và những chiến binh tuyệt vời. Có lẽ ngài cũng đói rồi phải không? Ngài có uống rượu không? Ông ta nói rằng sự nguy hiểm làm cho con người thêm gần gũi nhau…

Chà, mẹ khỉ, hắn nói lung tung đủ mọi điều nhảm nhí! Gã trung uý bộ binh lấy trong chiếc va-li ra vài hộp đồ hộp, hai chai cô-nhắc rồi lại cúi xuống chiếc va-li và dịch tiếp: Theo lời hắn thì hắn đã được các sĩ quan Cô-dắc ở Ust-Medvediskaia tiếp đón rất niềm nở. Hôm ấy mọi người đã uống một thùng rượu vang sông Đông khổng lồ, anh nào anh nấy say bí tỉ rồi tiêu khiển hết sức vui nhộn với những cô nữ sinh trung học nào đó.

Phải, thường là họ làm như thế đấy? Hắn tự cảm thấy mình có cái nhiệm vụ thú vị phải đáp lại thái độ mến khách ấy bằng một sự mến khách không kém phần hậu hĩ. Và chính ngài, sẽ phải chịu đựng sự mến khách ấy. Tôi cũng thương cho ngài… Ngài cũng uống được chứ?

- Xin cảm ơn. Tôi có uống - Grigori vừa nói vừa lén nhìn hai bàn tay nhem nhuốc vì dây cương và bụi đường của mình.

Gã trung uý bộ binh xếp mấy cái hộp lên bàn dùng

dao mở rất lẹ rồi thở dài và nói:
- Ngài trung uý, ngài có biết không, cái con lợn Anh nầy nó hành tôi cũng đến cực! Nó nốc rượu từ sáng sớm đến đêm khuya. Đúng là một cây rượu có một không hai! Chính tôi, ngài có biết không, cũng không phải là một tay sợ rượu, nhưng uống tới mức độ như thời Home(2) thế nầy thì tôi cũng hàng cả nón. Còn thằng nầy - gã trung uý bộ binh mỉm cười đưa mắt chỉ người trung uý Anh và chửi một câu tục tĩu rất là bất ngờ đối với Grigori - chưa có gì vào bụng cũng nốc được, bất kỳ thế nào cũng nốc được!
Người trung uý Anh mỉm cười gật đầu, nối bằng một thứ tiếng Nga giả cầy:
Vơ Vo! Tung lam… Pai ông sich que gai!(3)
Grigori lắc đầu rũ tóc phá lên cười. Đúng là chàng đã thấy thích hai con người nầy và anh chàng trung uý người Anh quả là một đối tượng thú vị với nụ cười ngớ ngẩn và cái kiểu nói tiếng Nga

chết cười của anh ta.

Gã trung uý bộ binh vừa lau vài cái cốc vừa nói:

- Tôi đã đi lang thang với hắn hai tuần nay, thật là tội nợ? Hắn làm huấn luyện viên dạy lái những chiếc xe tăng điều đến cho quân đoàn hai của chúng ta, còn tôi thì bị họ bắt đi theo hắn làm thông ngôn. Tôi nói tiếng Anh cũng lưu loát chính vì thế mà mang tai hoạ vào thân… Bên ta cũng có uống rượu chứ, nhưng đâu có như thế nầy. Còn thằng nầy thì ma quái nào hiểu được nó! Ngài sẽ được chứng kiến tửu lượng của hắn như thế nào? Ngày nào cũng phải có cho hắn ít nhất là bốn năm chai cô-nhắc. Hắn uống rồi lại nghỉ, nghỉ rồi lại uống, thế mà hắn chẳng say bao giờ cả, thậm chí uống nhiều như thế mà vẫn có thể làm việc như thường. Tôi đã bị hắn hành hạ ghê gớm. Dạ dày tôi hình như bắt đầu có chuyện, tinh thần tôi mấy hôm nay thật là khủng khiếp, khắp người bị rượu thấm vào đến nỗi bây giờ tôi sợ không dám ngồi

gần một ngọn đèn cháy nữa… Có ma quỷ nào biết được rồi sẽ ra sao? - Gã vừa nói vừa rót cô-nhắc vào đầy đến miệng hai cái cốc, còn phần của mình thì chỉ dính cốc.

Người trung uý Anh đưa mắt chỉ cái cốc và vừa cười vừa bắt đầu nói không biết những gì một cách sôi nổi. Gã trung uý Nga đặt tay lên ngực vẻ van lơn, trả lời anh ta với một nụ cười dè dặt, nhưng thỉnh thoảng trong cặp mắt đen rất hiền hậu của gã lại loáng bừng lên trong khoảnh khắc những tia tức tối. Grigori nâng cốc chạm cốc với hai người chủ nhà niềm nở, uống một hơi hết sạch.

- Ồ? - Anh chàng người Anh kêu lên ra ý tán thành rồi uống cạn cốc của mình và nhìn gã trung uý bộ binh bằng cặp mắt khinh bỉ.

Hai bàn tay công nhân của người trung uý Anh nằm yên trên bàn, rám nâu, to lù lù. Trên mu bàn tay, những lỗ chân lông hiện lên đen kịt vì dầu máy. Những ngón tay luôn luôn nhúng dầu xăng

bợt cả da, nhằng nhịt những vết sẹo cũ. Nhưng khuôn mặt anh ta lại trau chuốt, béo tốt, hồng hào. Sự trái ngược giữa hai bàn tay và bộ mặt đập vào mắt đến nỗi có lúc Grigori có cảm tưởng như người trung uý Anh nầy đeo mặt nạ.

- Ngài đã cứu tôi. - Gã trung uý bộ binh vừa nói vừa rót hai cốc rượu đầy đến miệng.

- Nhưng hắn không uống một mình hay sao?

- Tai vạ chính là ở chỗ ấy đấy? Sáng dậy thì hắn uống một mình, nhưng đến chiều lại không được. Nhưng nào, chúng ta lại cạn chén chứ?

- Cái của nầy nặng đấy… - Grigori đưa cái cốc lên nhấm nháp một chút, nhưng trước con mắt ngạc nhiên của người trung uý Anh, chàng dốc luôn tất cả chỗ còn lại vào miệng.

- Hắn bảo ngài quả là một tay hảo hán. Hắn rất thích lối uống rượu của ngài.

- Tôi chỉ muốn được đổi công tác với ngài - Grigori mỉm cười nói.

- Tôi tin chắc rằng chỉ hai tuần là ngài sẽ chuồn thẳng?
- Chuồn khỏi những thứ thú vị nầy hay sao?
- Còn tôi thì dù sao cũng sẽ chuồn khỏi những thứ thú vị nầy. Ngoài mặt trận còn bi đát hơn.
- Ở đây cũng là mặt trận đấy. Ngoài ấy người ta có thể mất mạng vì một viên đạn hoặc một mảnh đạn, nhưng chưa chắc đã thế, còn ở đây thì thế nào tôi cũng sẽ điên lên vì rượu. Nhưng ngài thử nếm mấy thứ hoa quả đóng hộp nầy xem. Ngài có muốn xơi giăm-bông không?
- Cám ơn ngài, tôi sẽ ăn.
Về những trò nầy thì người Anh đúng là bậc thầy. Họ cho quân đội của họ ăn không giống như chúng ta đâu.
- Chúng ta mà là cho quân đội ăn à? Quân đội của chúng ta thì tự kiếm lấy cái ăn tại chỗ.
- Cũng đáng tiếc là tình hình đúng như thế. Nhưng dùng một phương pháp như thế để cung cấp cho

lính tráng thì không thể đi xa được đâu, đặc biệt là nếu cho phép chúng nó cướp bóc dân chúng mà không bị trừng phạt gì cả.

Grigori chăm chú nỉlìn gã trung uý bộ binh rồi hỏi:

- Thế ngài chuẩn bị đi xa đấy à?

- Chúng mình cùng đi một đường cơ mà, ngài hỏi tôi về chuyện gì thế? - Gã trung uý bộ binh không biết rằng anh chàng trung uý người Anh đã nắm lấy chai rượu và rót cho hắn một cốc đầy.

Bây giờ thì ngài sẽ phải uống đến giọt cuối cùng nhé. - Grigori mỉm cười.

- Lại bắt đầu rồi đấy! - Gã trung uý bộ binh nhìn cốc rượu, rên rỉ. Hai đám mầu hồng nhạt rất to ửng lên trên má gã.

Cả ba lặng lẽ chạm cốc, uống cạn.

- Chúng ta đều đi một con đường, nhưng mỗi người đi một cách… - Grigori lại nói, rồi cau mày cầm đĩa cố chọc một quả mận, nhưng không được

vì nó cứ tượt trơn như mỡ trên cái dĩa - Cũng như trên một chuyến tàu ấy, người thì mới đi một chặng ngắn đã xuống, người thì đi xa hơn…

- Chẳng nhẽ ngài không muốn đi đến ga cuối cùng hay sao?

Grigori cảm thấy mình sắp say, nhưng hơi men còn chưa thắng được chàng. Chàng vừa cười vừa trả lời:

- Tôi không có đủ tiền để mua vé đi đến ga cuối cùng đâu. Thế còn ngài.

- Ồ, đối với tôi thì tình hình lại khác: ngay nếu người ta đuổi tôi xuống tàu, tôi cũng vẫn đi bộ men theo đường sắt đến cùng!

- Nếu thế thì chúc ngài lên đường may mắn! Chúng ta cạn cốc nào!

- Cũng phải uống thôi. Muôn việc bắt đầu đều khó cả…

Người trung uý Anh chạm cốc với Grigori và gã trung uý bộ binh rồi lặng thinh ngồi uống, gần như

không nhắm gì cả. Mặt anh ta chuyển sang màu đỏ gạch, hai con mắt long lanh, mọi cử động đều trở nên chậm rãi như có tính toán cẩn thận.

Mọi người chưa uống hết chai thứ hai anh ta đã nặng nề đứng dậy, đi những bước vững vàng tới chiếc va-li, lấy thêm ba chai cô-nhắc mang ra bàn. Anh ta vừa đặt mấy chai rượu lên bàn vừa nhếch mép cười và trầm giọng nói không biết những gì.

- Mister Kembơn nói rằng chúng mình phải kéo dài cuộc vui cho thoả mới được. Mixtơ mixtiếc cái gì, quỷ dữ bắt mẹ nó đi! Ngài thì thế nào?

- Được thôi, có thể kéo dài được lắm, - Grigori đồng ý.

- Phải, nhưng sức uống của nó khiếp thật? Trong cái thần xác của thằng cha người Anh nầy lại có linh hồn của một thằng lái buôn Nga(4) Tôi thì xem ra sắp quỵ đến nơi rồi.

- Nhìn sắc mặt ngài còn chưa thấy gì đâu - Grigori nói một cách láu cá.

- Quỷ quái thật! Trong lúc nầy tôi cảm thấy mình yếu đuối như một đứa con gái ấy. Song tôi vẫn còn có thể đương đầu được. Vâng, vâng, tôi còn đương đầu được, và hoàn toàn có thể được nữa là khác?

Sau khi uống thêm cốc rượu, gã trung uý bộ binh không còn thần sắc gì nữa: cặp mắt đen của gã trở nên đờ đẫn và bắt đầu nhìn hiêng hiếng, những bắp thịt trên mặt chảy xuống, môi gã gần như không tuân theo ý muốn của gã nữa, dưới hai gò má trắng bệch có những viên tròn tròn giật giật rất đều. Rượu cô-nhắc uống vào đã có tác động và làm đầu óc gã điên đảo. Nom gã cứ y như một con bò bị người ta dùng một cái búa mười *phun-tơ* đập vào trán trước khi chọc tiết:

- Ngài vẫn còn vững lắm. Ngài đã uống như thế mà rượu chẳng có tác dụng gì đối với ngài?- Grigori nói hùa theo. Ngay chàng cũng đã chuếch choáng nhưng vẫn cảm thấy rằng mình còn uống

được nhiều.
- Thật thế à? - Gã trung uý bộ binh vui lên - Không, không, kề ra lúc đầu tôi cũng có nhũn ra đôi chút, nhưng bây giờ thì tuỳ ý ngài, tôi sẽ uống bao nhiêu cũng được? Thật đấy, bao nhiêu cũng được?
- Tôi thích ngài lắm, ngài trung uý Cô-dắc ạ! Tôi có thể nói rằng trong con người của ngài có thể cảm thấy cả sức mạnh lẫn lòng thành thật.
Điều đó làm tôi thấy thích. Chúng ta hãy uống mừng tổ quốc của cái thằng ngu xuẩn rượu chè bê tha nầy. Kể ra, nom hắn cũng có vẻ súc sinh, nhưng tổ quốc của hắn lại tốt: "Hắn cứ làm vương bá trên mặt biển, hỡi đế quốc Anh-cát-lợi?". Nào chúng ta uống chứ? Song đừng đầy đến miệng đấy? Uống mừng tổ quốc của ngài, mixtơ Kembơn? - Gã trung uý bộ binh nhắm nghiền hai con mắt, uống cạn cốc rượu rồi ăn một miếng giăm-bông - Cái nước ấy đến là đẹp, ngài trung uý

Cô-dắc ạ! Ngài không thể tưởng tượng được đâu, nhưng tôi đã sống ở bên ấy… Nào, chúng ta cạn chén?

- Mẹ mình dù đui què mẻ sứt nhưng dù sao vẫn thân thiết hơn mẹ người.

- Thôi ta đừng tranh cãi nhau nữa, cứ uống đi!

- Nào, thì uống.

- Cần phải dùng thép và lửa để khử cho hết những cái gì thối rữa trên Tổ quốc của chúng ta, nhưng chúng ta lại bất lực. Thành thử chúng ta cứ hoàn toàn không còn có Tổ quốc nữa. Nhưng thôi, quỷ dữ bắt cái tổ quốc ấy đi! Cái thằng Kembơn nầy, nó không tin rằng chúng ta có thể trị được bọn Đỏ đâu.

- Hắn không tin à?

- Vâng, hắn không tin. Hắn có những ý kiến không hay gì đối với quân đội của chúng ta và nói về bọn Đỏ với những lời khen ngợi.

- Hắn có tham gia các trận chiến đấu không?

- Có hẳn đi chứ! Thiếu chút nữa thì bọn Đỏ đã tóm được hắn. Thứ Cô-nhắc nầy thật đáng nguyền rủa?

- Nặng thật đấy! Có lẽ cũng nặng bằng cồn đấy nhỉ?

- Hơi nhẹ hơn một chút. Bọn kỵ binh đã cứu được Kembơn thoát nạn, nếu không hắn đã bị tóm cổ rồi. Lần ấy là ở gần thôn Giukovyi. Hôm ấy bọn Đỏ đã cướp mất của chúng ta một chiếc xe tăng… Nhưng nom mặt ngài rầu rĩ thế nào ấy. Vì sao thế?

- Vợ tôi mới qua đời.

- Thật khủng khiếp? Nhưng còn những cháu nhỏ chứ?

- Còn.

Thế thì uống mừng sức khỏe của các cháu! Tôi không có con, nhưng chưa biết chừng cũng có, mà nếu có thì chắc hẳn chúng nó cũng đang bán báo rong ở một nơi nào đó… Thằng Kembơn nầy có một con vợ chưa cưới ở bên Anh. Hắn viết rất đều

mỗi tuần hai bức cho con bé. Nhưng có lẽ hắn chỉ viết toàn những điều lung tung bậy bạ. Tôi gần như căm ghét hắn. Ngài thấy thế nào?

- Tôi chẳng có gì đáng nói. Nhưng tại sao hắn lại kính trọng bọn Đỏ?

- Ai bảo là "kính trọng"?

- Ngài bảo.

- Không thể thế được. Hắn không kính trọng chúng nó đâu, hắn không thể nào kính trọng được, ngài nhầm đấy thôi! Nhưng dù sao tôi cũng hỏi hắn xem sao.

Kembơn chăm chú nghe gã trung uý bộ binh say rượu mặt mày nhợt nhạt, rồi nói rất lâu, không biết những gì. Grigori không cho anh ta nói hết đã hỏi:

- Hắn tuôn ra một tràng những gì thế?

- Hắn đã nhìn thấy chúng nó đi dép vỏ cây xông lên tấn công xe tăng trong đội hình bộ binh. Như thế đã đủ hiểu chưa? Hắn nói rằng không thể nào đánh lại được dân chúng. Cái thằng ngu xuẩn!

Ngài chớ có tin nó!

- Sao lại không tin?

- Căn bản không thể tin được.

- Nhưng sao vậy?

- Hắn say rượu nói năng bậy bạ đấy thôi. Không thể đánh bại được dân chúng là nghĩa thế nào? Có thể tiêu diệt một phần chúng nó, số còn lại thì ta sẽ bắt chúng nó phải chấp hành… Tôi vừa nói thế nào nhỉ? Không, không phải là chấp hành mà là tuân theo. Bây giờ chúng ta sẽ cạn đến cốc thứ mấy nhỉ - Gã trung uý bộ binh gục đầu xuống tay, hích khuỷu tay hất đổ mấy hộp đồ hộp rồi áp ngực xuống bàn, thở như kéo bễ, và cứ ngồi như thế chừng mười phút.

Bên ngoài cửa sổ, trời tối đen như mực. Mưa rơi rất mau như gõ trống trên các cửa chớp. Từ một nơi rất ra vẳng tới những tiếng ầm ì. Grigori không thể biết được rằng đó là tiếng sấm hay tiếng hoả lực pháo binh. Kembơn vẫn uống cô-nhắc một

cách chậm rãi, một làn khói xì-gà xanh biếc bao quanh anh ta. Grigori lay gã trung uý bộ binh, ngật ngưỡng đứng dậy và nói:

- Nầy, hỏi hắn đi: tại sao bọn Đỏ sẽ đánh bại chúng ta?

- Cút mẹ anh đi! - Gã trung uý bộ binh làu bàu.

- Không, hỏi đi.

- Cút đi! Cút mẹ anh đi!

- Hỏi đi! Đã bảo kìa?

Gã trung uý bộ binh giương hai con mắt ngây dại nhìn Grigori một lát rồi lắp bắp nói không biết những gì với Kembơn chăm chú lắng nghe, nhìn gã trung uý bộ binh với một nụ cười khinh bỉ, rồi kéo tay áo Grigori và bắt đầu giải thích mà không cần dùng lời nói: anh ta đẩy một hạt mận ra giữa bàn và đặt đứng bàn tay to lù lù của mình bên cạnh như đề so sánh rồi tặc lưỡi một cái, úp nhanh bàn tay lên hạt mận.

- Thế mà cũng coi là phát hiện một ý mới! Điều đó

không cần đến anh tôi cũng đã hiểu rồi - Grigori lẩm bẩm, vẻ mặt trầm ngâm.

Chàng ngật ngưỡng ôm lấy anh chàng trung uý người Anh mến khách, khoát rộng tay chỉ cái bàn, cúi chào:

- Cám ơn anh về cuộc khoản đãi! Thôi vĩnh biệt. Nhưng anh có biết tôi muốn nói với anh điều gì không? Trong lúc ở đây người ta còn chưa vặn cổ anh thì anh hãy chuồn về nhà cho mau. Tôi thực tâm bảo anh như thế đấy. Hiểu chưa? Các anh đừng can thiệp làm gì vào công việc của chúng tôi. Hiểu chưa? Liệu liệu mà cút đi, nếu không ở đây người ta sẽ cho anh thêm một cái nạng mà chống!

Người trung uý Anh đứng dậy, cúi chào, nói một cách sôi nổi, nhưng chốc chốc lại liếc nhìn một cách bất lực gã trung uý bộ binh đã ngủ thiếp và thân mật vỗ vỗ vào lưng Grigori.

Grigori phải vất vả lắm mới tìm thấy cái then cửa,

chàng lảo đảo bước ra thềm. Một làn mưa lăn tăn tạt chéo vào mặt chàng. Một ánh chớp bừng lên chiếu sáng cái sân rộng, dãy hàng rào ướt đẫm và những đám lá cây nhấp nhoáng trong vườn. Trong lúc bước từ trên thềm xuống, Grigori trượt chân ngã. Chàng bắt đầu lổm ngổm đứng dậy thì nghe có tiếng người nói:

- Mấy tay sĩ quan nhãi nhép ấy vẫn còn nốc rượu đấy à? - Một gã vừa quệt que diêm ở phòng ngoài vừa hỏi.

Một giọng khàn khàn như phải cảm trả lời với một vẻ đe doạ cố ghìm giữ.

- Họ đang còn nốc thêm… Nốc cho đến lúc mất mạng!

<u>Chú thích:</u>

(1) Lễ kỷ niệm ngày thiên sứ báo cho Đức mẹ đồng trinh biết rằng bà đang có mang Giêsu, vào ngày 25 tháng 3 lịch Nga cũ (ND)

(2) Một nhà thơ vĩ đại thời thượng cổ Hy Lạp tục

truyền là tác giả của hai tập sử thi Iliat và Odice (ND)

(3) Vâng, vâng! Đúng lắm… Phải uống (mừng) sức khỏe (của) ngài (ND).

(4) Xưa kia lái buôn Nga nổi tiếng là những con sâu rượu (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 205

Phần 7

Cũng như năm 1918, quân đội sông Đông vừa ra khỏi địa giới khu vực Khopesky đã lại mất sức tấn công trong cuộc tiến quân của nó. Vẫn như xưa, bọn Cô-dắc phiến loạn của vùng Đông Thượng và một phần dân chúng khu Khopesky không muốn chiến đấu bên ngoài ranh giới Quân khu sông Đông. Ngày nay các đơn vị Hồng quân lại hoạt động trên một vùng mà dân chúng đồng tình với họ, vì thế sau khi nhận được những lực lượng bổ sung mới, sức chống cự của họ cũng mạnh hơn. Một lần nữa, quân Cô-dắc lại không ngại chuyển

sang chiến tranh phòng ngự, và bộ chỉ huy Quân đội sông Đông dùng đến mưu mẹo thế nào cũng không thể thúc cho chúng chiến đấu với tinh thần kiên cường như hồi mới đây bên trong địa giới quân khu của họ, dù cho cán cân sức mạnh trong khu vực nầy vẫn ngả về phía chúng: một bên là Tập đoàn quân số Chín Hồng quân đã bị đánh tả tơi trong những trận chiến đấu, gồm 11.000 tay súng, 5.000 tay gươm có 52 khẩu pháo yểm trợ: còn bên kia là mấy quân đoàn Cô-dắc mới được biên chế với tổng quân số là 14.400 tay súng, 10.600 tay gươm có 56 khẩu pháo yểm trợ.

Các chiến dịch đánh mạnh nhất đã diễn ra ở hai bên sườn tức là trong phạm vi hoạt động của các đơn vị thuộc Tập đoàn quân tình nguyện miền Nam Kuban. Đồng thời với cuộc tiến quân có kết quả vào sâu trong địa hạt Ukraina, một bộ phận của Tập đoàn quân tình nguyện dưới quyền chỉ huy của tên tướng Vrăngghen đã gây áp lực rất

mạnh đối với Tập đoàn quân số Mười của Hồng quân, đánh dồn tập đoàn quân nầy và tiến về hướng Saratov qua những trận chiến đấu ác liệt.

Ngày 28 tháng Bảy, kỵ binh Kuban đã tiến tới sát Kamysin sau khi bắt được phần lớn lực lượng bảo vệ thành phố nầy làm tù binh. Đợt phản công của các đơn vị thuộc Tập đoàn quân số Mười đã bị đánh bật. Cuộc vận động gan dạ của sư đoàn kỵ binh hỗn hợp Kuban-Cherech đã đe doạ bao vây vu hồi sườn bên trái Tập đoàn quân số Mười, do đó bộ chỉ huy tập đoàn quân đã chuyển các đơn vị về mặt Bordenkovo-Latusevo-Kraxnyi Ya-Kamenka-Bannoie. Cho đến hồi nầy, đội ngũ của Tập đoàn quân số Mười gồm có 18.000 tay súng, 8.000 tay gươm và 132 khẩu pháo. Tập đoàn quân tình nguyện Kuban đang chống nhau với nó gồm có 7.600 tay súng, 10.750 tay gươm và 68 khẩu pháo. Ngoài ra quân Trắng còn có những đội xe tăng và một số khá lớn máy bay làm những hoạt

động trinh sát và tham gia các trận chiến đấu. Nhưng cả máy bay của Pháp lẫn các xe tăng và đại đội pháo của Anh cũng đều không giúp được Vrăngghen: hắn không làm thế nào đến được quá Kamysin. Trong khu vực nầy đã diễn ra những trận chiến đấu dai dẳng, ác liệt chỉ làm cho mặt trận có những sự thay đổi không đáng kể.

Đến cuối tháng Bảy các tập đoàn của Hồng quân bắt đầu chuẩn bị chuyển sang một đợt phản công rộng rãi rên khắp khu vực trung tâm của Mặt trận miền Nam. Với mục đích đó, hai tập đoàn quân số Chín và số Mười đã hợp nhất thành một binh đoàn xung kích dưới quyển chỉ huy của Sorin. Trong lực lượng dự bị của binh đoàn xung kích nầy sẽ có sư đoàn 28 và lữ đoàn trước kia phụ trách khu vực cố thủ ở Kazan, cùng sư đoàn 25 và lữ đoàn trước kia phụ trách khu vực cố thủ ở Saratov, điều từ mặt trận miền Đông về. Ngoài ra bộ chỉ huy của Mặt trận miền Nam còn điều những đơn vị thuộc

lực lượng dự bị của mặt trận và sư đoàn khinh binh số 56 để tăng cường cho binh đoàn xung kích. Hướng trợ kích được dự định sẽ nhằm vào Voronez với những lực lượng của Tập đoàn quân số Tám và hai sư đoàn phối thuộc với nó là sư đoàn khinh binh số 31 điều từ mặt trận miền Đông về và sư đoàn khinh binh số Bảy.

Thời điểm dự định chuyển sang tổng phản công sẽ vào khoảng từ mồng một đến mồng mười tháng Tám. Theo kế hoạch của bộ tổng tư lệnh Hồng quân, đòn đánh của hai tập đoàn quân số Tám và số Chín sẽ được thực hiện kèm theo với những hoạt động vu hồi của các đơn vị bên sườn: Theo kế hoạch nầy Tập đoàn quân số Mười sẽ phải gánh một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và phức tạp. Tập đoàn quân nầy sẽ phải hoạt động trên phần bờ bên trái sông Đông cắt rời chủ lực của địch khỏi miền Bắc Kavkaz. ớ miền Tây, một phần các lực lượng của Tập đoàn quân 14 có nhiệm vụ hoạt

động đánh nhử mạnh mẽ về tuyến Travlino-Lodovaya.

Trong khi các việc điều động binh lực cần thiết đang được tiến hành trong khu vực của hai tập đoàn quân số Chín và số Mười, bộ tư lệnh của quân Trắng nhằm mục đích phá vỡ đợt tấn công mà quân địch đang chuẩn bị đã hoàn thành việc tổ chức quân đoàn Mamontov. Họ trù tính sẽ chọc thủng mặt trận và tung quân đoàn nầy ra tập kích rất sâu vào hậu phương của Hồng quân. Thắng lợi của tập đoàn Vrăngghen ở hướng Sarysin đã cho phép kéo dài mặt trận của tập đoàn quân nầy về bên trái và nhờ đó thu hẹp được mặt trận của quân đội sông Đông, rút bớt được trong biên chế của nó vài sư đoàn kỵ binh. Ngày mồng Bảy tháng Tám, ở trấn Uriupinskaia đã tập trung 6.000 tay gươm, 2.800 tay súng và ba đại đội pháo, mỗi đại đội có bốn khẩu đội. Ngày mồng mười, quân đoàn mới được biên chế lại dưới quyền chỉ huy của tên

tướng Mamontov đột nhập vào khu vực tiếp giáp giữa hai tập đoàn số Tám và số Chín rồi tiến từ Novokhopesk về hướng Tambob.

Theo ý đồ đầu tiên của bộ tư lệnh quân Trắng thì ngoài quân đoàn Mamontov, chúng còn định điều thêm quân đoàn kỵ binh của tên tướng Konovalov cùng tham gia trận tập kích vào hậu phương của Hồng quân, nhưng vì có những trận chiến đấu đã nổ ra trong khu vực do các đơn vị của quân đoàn Konovalov phụ trách, cho nên chúng đã không rút được quân đoàn đó khỏi mặt trận: Tình thế như vậy cho thấy rõ vì sao nhiệm vụ trao cho Mamontov đã bị giảm bớt, làm cho hắn không còn điên cuồng mơ ước một cuộc trường chinh cho tới Moskva nữa. Nhiệm vụ của hắn bây giờ chỉ là phá hoại hậu phương và các đường giao thông của địch rồi lại trở về hợp nhất với quân trắng. Chứ đầu tiên thì hắn cùng Konovalov đã nhận được lệnh đem toàn khối kỵ binh giáng cho các tập

đoàn quân Hồng quân ở khu Trung ương một đòn chí mạng vào bên sườn hậu phương rồi hành quân cấp tốc, tiến sâu vào nội địa nước Nga, vừa tiến quân vừa bổ sung lực lượng bằng những tầng lớp dân chúng có tư tưởng chống Xô viết và tiếp tục tiến cho kỳ được tới Moskva.

Tập đoàn quân số Tám đã khôi phục được tình thế ở cánh bên trái của nó bằng cách sử dụng lực lượng dự bị của tập đoàn quân. Cánh bên phải của tập đoàn quân số Chín thì bị rối loạn nhiều hơn. Nhờ áp dụng một số biện pháp, tư lệnh của binh đoàn xung kích Sorin đã khép chặt được hai cánh bên trong của hai tập đoàn quân, nhưng vẫn không chặn giữ được kỵ binh của Mamontov. Theo lệnh của Sorin, sư đoàn dự bị số 56 đã được điều từ khu vực Kirxanov tới ngăn chặn Mamontov. Một tiểu đoàn của sư đoàn nầy vận động bằng xe tải, được điều tới nhà ga Xampua, nhưng đã bị một trong những chi đội bên sườn của quân đoàn

Mamontov đánh tan trong một trận tao ngộ chiến. Lữ đoàn kỵ binh của sư đoàn khinh binh số 36 được đưa đi yểm hộ đoạn đường sắt Tambob-Balasov cũng chịu chung số phận. Lữ đoàn nầy xông thẳng vào giữa toàn khối kỵ binh của Mamontov và đã bị đánh tan tác sau một trận chiến đấu chớp nhoáng.

Ngày mười tám tháng Tám, Mamontov tập kích chiếm được Tambob. Song tình hình nầy không ngăn cản được chủ lực của binh đoàn xung kích Sorin mở đầu đợt tấn công, dù đã phải tách từ trong biên chế của binh đoàn ra gần hai sư đoàn bộ binh để chống lại Mamontov. Đồng thời cuộc tấn công ở khu vực Ukraina của Mặt trận miền Nam cũng được mở màn.

Ở phía Bắc và đông-bắc, mặt trận gần như kéo dài thành một đường thẳng từ Stayryi Oxcol tới Balasov với một chỗ thụt lùi về phía Sarysin, đến nay đã bắt đầu ổn định. Dưới áp lực của những lực

lượng lớn hơn của địch, các trung đoàn Cô-dắc phải rút lui về phía Nam, chuyển sang những trận phản công liên tiếp, cố bám lấy từng tuyến địa hình. Một khi về tới địa phận vùng sông Đông, các trung đoàn ấy lại có được sức chiến đấu vừa bị mất đi, các vụ đào ngũ bớt hẳn đi, những lực lượng bổ sung đã được điều từ các trấn vùng trung lưu sông Đông. Các đơn vị thuộc binh đoàn xung kích của Sorin càng tiến sâu vào đất đai của quân khu sông Đông thì họ càng gặp phải một sự chống cự mạnh mẽ và ác liệt. Trong những đại đội toàn dân, dân Cô-dắc các tran phiến loạn của khu Đông Thượng tự động tuyên bố tổng động viên, tổ chức những buổi cầu kinh và lập tức tiến ra mặt trận.

Qua những trận chiến đấu liên miên để tiến tới sông Khop và sông Đông, binh đoàn đã phải khắc phục sức chống cự ác liệt của quân Trắng và hoạt động trong một vùng mà phần lớn dân chúng rõ ràng có thái độ thù địch đối với các đơn vị Hồng

quân, vì thế họ đã mất dần sức mạnh của đà tấn công lúc đầu. Trong khi đó, tại khu vực của trấn Katralinskaia và nhà ga Ketluban, bộ chỉ huy của quân Trắng đã tổ chức một binh đoàn cơ động rất mạnh gồm ba quân đoàn Kuban và sư đoàn bộ binh số Sáu để giáng một đòn vào Tập đoàn quân số Mười của Hồng quân là tập đoàn quân tiến quân thu được kết quả lớn nhất.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 206

Phần 7

Chỉ có một năm mà gia đình Melekhov giảm mất nửa số nhân khẩu ông Panteley Prokofievich đã nhận xét không sai khi một hôm ông nói rằng Thần chết bắt đầu mến ngôi nhà của ông. Vừa kịp lo cho Natalia mồ yên mả đẹp xong thì căn phòng trong rộng thênh thang của nhà Melekhov đã lại nặc mùi trầm hương và mùi cúc thỉ xa(1) Grigori ra mặt trận được mươi ngày thì Daria chết đuối dưới sông Đông.

Một hôm thứ Bảy, ả ra đồng về bèn cùng với Dunhiaska đi tắm.

Hai chị em cởi áo xống ở một chỗ gần các vườn rau rồi ngồi rất lâu trên lớp cỏ mềm mại đã bị người qua lại dẫm nát. Ngay từ sáng, Daria đã có vẻ khó chịu, ả kêu nhức đầu, trong người khó ở và có vài lần giấu mọi người khóc thút thít… Trước khi xuống nước, Dunhiaska búi tóc, bịt đầu bằng một chiếc khăn rồi liếc nhìn Daria, nói có vẻ thương hại:

- Chị Daria, chị gần quá mất đi, có bao nhiêu gân xanh đều nổi lên tất cả?

- Chẳng bao lâu sẽ khỏe lại thôi?

- Chị đã hết nhức đầu chưa?

- Hết rồi, nhưng thôi, chúng ta tắm đi, không còn sớm sủa gì nữa đâu. Nói xong, ả lấy đà nhào trước xuống nước, ngụp hẳn xuống rồi lại ngoi lên, rồi vừa phì nước ra miệng vừa bơi ra giữa dòng. Dòng nước cuồn cuộn vây bọc ả, lôi ả đi.

Dunhiaska trầm trồ ngắm Daria bơi những sải rất dài như đàn ông và cũng lần xuống nước tới thắt

lưng, rửa mặt, vẫy nước lên ngực và hai cánh tay rám nắng, khỏe mạnh, tròn lẳn. Trong vườn rau bên cạnh, hai ả con dâu nhà Obnhizov đang tưới bắp cải. Hai ả nghe thấy Dunhiaska vừa cười vừa gọi Daria:

- Bơi trở lại thôi, chị Daria! Khéo có con cá bò nó lôi chị bây giờ!

Daria quay lại, bơi chừng ba xa-gien, ngoi đến nửa người lên khỏi mặt nước trong nhát mắt, rồi chắp hai tay lên đầu và kêu lên: "Vĩnh biệt chị em!" - Kêu xong ả biến mất như một hòn đá.

Mười lăm phút sau, Dunhiaska đã chạy về nhà, mặt mày nhợt nhạt, trên mình chỉ có chiếc váy lót.

- Chị Daria chết đuối mất rồi mẹ ơi! - Cô gái thở hổn hển nói chẳng ra hơi.

Mãi sáng hôm sau người ta mới dùng những cái móc của lưới đánh cá vớt được Daria lên. Lúc trời hửng, lão Arkhiv Pexkovaskov người dân chài nhiều tuổi và có kinh nghiệm nhất thôn Tatarsky

đã đặt sáu đầu lưới theo dòng nước bên dưới chỗ Daria chết đuối và cùng ông Panteley Prokofievich đi thăm lưới. Một đám đàn bà con nít đứng đầy trên bờ, trong số đó có cả Dunhiaska. Đến lúc lão Arkhiv mắc đến cái dây thứ tư vào tay chèo, ra khỏi bờ chừng mười xa-gien, Dunhiaska nghe tiếng lão khẽ nói: "Có lẽ đây rồi…" Rồi lão bắt đầu kéo cái lưới rất cẩn thận, rõ ràng phải cố gắng lắm mới lôi được đoạn dây chìm thẳng xuống dưới sâu. Rồi ở bờ bên phải có cái gì trăng trắng nhô lên, và cả hai ông già đều cúi xuống mặt nước.

Một ít nước trào qua mạn thuyền và tiếng cái xác rơi đánh bịch vào trong thuyền đưa sang tới đám người đứng lặng. Đám người đồng thanh thở dài. Trong số những người đàn bà không biết có ai khẽ nức nở. Khristonhia đứng gần đấy quát bọn con nít một cách thô bạo: "Thôi chúng mày cút khỏi chỗ nầy ngay!". Qua hai hàng nước mắt

Dunhiaska nhìn thấy lão Arkhiv đứng ở đuôi thuyền đẩy mái chèo rất khéo, rất lặng lẽ, cho thuyền vào bờ. Chiếc thuyền chạm vào đất, sát lạo sạo làm vụn lớp đá phần ven bờ. Daria nằm hai chân co lại không động đậy gì nữa, một bên má áp xuống chỗ đáy thuyền sũng nước. Cái thân hình trắng hếu của ả mới bắt đầu hơi xanh xanh, nom như sắc da trời, trên da có thể thấy những chỗ thủng sâu, dấu vết của những cái móc câu. Trên một bên bắp chân gầy gầy ngăm ngăm, dưới đầu gối một chút, có một vết mới sước màu hồng hồng hơi rớm máu, cạnh cái nịt vải mà có lẽ Daria quên không tháo ra trước khi xuống nước. Mũi nhọn của một móc câu trượt trên bắp chân đã gạch sâu một đường chữ chi đứt quãng. Dunhiaska là người đầu tiên bước tới gần Daria, tay run lập cập vò chiếc tạp dề. Cô vớ lấy một chiếc khố tải xé theo đường chỉ phủ lên người Daria. Ông Panteley Prokofievich vội vã xắn quần lên một cách tháo

vát, bắt đầu kéo chiếc thuyền. Chẳng mấy chốc một xe ngựa đã được đánh tới. Daria được chở về nhà Melekhov.

Dunhiaska cố nén cái cảm giác vừa sợ vừa kình tởm, giúp mẹ lau rửa cái hài lạnh giá của người mới vừa qua đời, vẫn còn giữ cái băng buốt của luồng nước dưới đáy sông Đông. Có một cái gì là lạ và khắc nghiệt trên khuôn mặt hơi sưng phù của Daria cũng như trong cái ánh bềnh bệch của hai con mắt bị nước rửa đến bạc màu. Những hạt cát sông bám trên tóc ả lấp lánh như bạc, rong bùn dính trên má ả từng sợi ẩm ướt màu xanh lá cây và trong hai cánh tay dang rộng, buông thõng từ trên chiếc ghế dài xuống một cách bất lực, lại có vẻ yên tâm thanh thản đến nỗi Dunhiaska vừa nhìn thấy đã vội vã lánh ra xa, trong lòng vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ vì Daria chết rồi sao mà khác ả Daria chớt nhả hay cười và yêu đời mới đây đến thế. Và sau nầy, trong một thời gian rất dài hễ nhớ

lại cái cảm giác lạnh như băng trên bộ ngực và cái bụng của Daria, tính chất còn co giãn trên da thịt trên hai chân hai tay đã cứng đờ của ả, Dunhiaska lại run bắn lên và cố hết sức mau chóng quên hết tất cả những chuyện ấy đi. Vì sợ ban đêm nằm mơ thấy Daria như khi ả đã chết, cho nên suốt một tuần Dunhiaska phải nằm chung một giường với bà Ilinhitna và trước khi nằm xuống, bao giờ cô gái cũng đọc kinh và thầm cầu nguyện: "Lạy Chúa tôi! Xin Người khiến cho tôi khỏi mơ thấy Daria? Xin Người che chở tôi, lạy Chúa tôi?".

Nếu như hai ả con dâu nhà Obnhizov không kể lại rằng họ có nghe thấy Daria kêu: "Vĩnh biệt chị em!" thì có lẽ người chết đuối đã được chôn cất một cách lặng lẽ, không có chuyện gì ầm ĩ, nhưng sau khi được biết rằng trước khi chết Daria đã có kêu chứng tỏ rõ ràng rằng ả chủ tâm tự kết liễu đời mình, lão cố đạo Visarion kiên quyết tuyên bố rằng người tự tử sẽ không được chôn cất theo nghi

thức công giáo. Ông Panteley Prokofievich nổi giận:

- Sao cha lại không chịu làm lễ? Nó không phải là con chiên của Chúa hay sao?

- Tôi không thể làm lễ an táng cho người tự tử được, luật pháp không cho phép làm như thế đâu.

- Thế theo ý cha nó sẽ được chôn cất như thế nào, như một con chó ấy à?

- Theo ý tôi thì ông muốn thế nào cũng được, song không thể nào đưa ra nghĩa địa, ở đấy chỉ chôn những con chiên ngoan đạo thôi.

- Không thể như thế được, cha làm ơn cho! - Ông Panteley Prokofievich chuyển sang van lơn - Gia đình tôi xưa nay chưa từng phải chịu một cái nhục như thế bao giờ.

- Tôi không thể làm như thế được. Tôi kính trọng ông, ông Panteley Prokofievich ạ, tôi coi ông là một con chiên gương mẫu trong giáo khu, nhưng không làm thế nào được. Nếu có ai báo cáo lên

cha tư tế trong giáo khu, tôi sẽ không thể tránh khỏi tai vạ. - Lão cố đạo vẫn khăn khăng không nghe.

Nếu thế thì thật là nhục nhã. Ông Panteley Prokofievich bèn cố tìm mọi cách để thuyết phục lão cố đạo cứng đầu cứng cổ. Ông hứa sẽ trả nhiều tiền hơn và trả bằng giấy bạc Nicolai, thứ giấy bạc có giá trị đảm bảo nhất, lại nói thêm rằng sẽ biếu lão một con cừu đã đầy năm. Nhưng cuối cùng ông thấy rằng mọi lời thương lượng đều chỉ hoài công vô ích bèn đe doạ:

- Tôi sẽ không đem nó đi chôn ở một chỗ nào ngoài nghĩa địa. Nó là con dâu chính thức của nhà tôi chứ không phải một đứa đến ăn nhờ ở đợ. Chồng nó đã hy sinh trong khi chiến đấu với quân Đỏ và đã có hàm sĩ quan, thế mà cha lại nói ra với tôi những lời bừa bãi khó nghe như thế hay sao? Không, cha ơi, cha làm như thế không xong đâu, cha sẽ làm lễ chôn cất cho xứng với sự tôn kính

mà tôi đáng được hưởng! Tạm thời tôi sẽ cứ quàn nó ở nhà trong, còn tôi thì sẽ lên thưa ngay chuyện nầy lên ông ataman trấn. Để ông ấy nói chuyện với cha!

Rồi ông Panteley Prokofievich bước ra khỏi nhà lão cố đạo không một lời chào, thậm chí ông còn đóng cửa đánh sầm trong lúc nổi nóng. Những lời hăm doạ của ông đã có tác dụng: nửa giờ sau lão cố đạo đã cho người đến nói rằng cha Visarion sẽ đến nhà ngay.

Daria đã được chôn cất với đủ mọi nghi thức ở nghĩa địa, bên cạnh Petro. Trong khi đào huyệt ông Panteley Prokofievich còn ngắm trước để tìm một chỗ cho mình. Ông vừa cầm xẻng đào vừa nhìn quanh, bụng bảo dạ rằng sẽ không tìm đâu ra một chỗ nào khác tốt hơn chỗ nầy, mà cũng chẳng tìm kiếm thêm làm gì. Một cây tiêu huyền mới trồng trước dây không bao lâu vươn những cái cành xanh non rì rầm trên mộ Petro. Những đám

lá trên ngọn cây đã bị mùa thu vừa sang nhuộm thành màu vàng, cái màu đầy đắng cay của sự tàn héo. Những con bò non đi lại mãi đã dẫm thành những con đường mòn len lỏi qua dãy hàng rào đổ nát và những nấm mồ. Sát bên dãy tường bao có một con đường chạy ra cối xay gió. Những cái cây nhỏ mà thân nhân những người quá cố chăm nom vun trồng: phong, tiêu huyền, keo, cũng như những cây mận gai dại đều xanh rờn, tươi tắn và hồ hởi. Chung quanh những cái cây ấy, thỏ ti mọc loăn xoăn rậm rì, cải dầu cuối mùa ra hoa vàng hoe, yến mạch và cỏ nga quan chịu những bông nặng hạt. Những cây thánh giá đều bị bìm bìm cuốn đầy từ chân đến ngọn, xanh mướt như chào đón. Chỗ nầy đúng là một khoảng đất khô ráo, vui mắt.

Trong khi đào huyệt thỉnh thoảng ông già lại quẳng cái xẻng xuống, ngồi lên chất đất sét ẩm ướt hút thuốc và nghĩ tới cái chết. Nhưng xem ra

thời thế đã chuyển tới lúc người già đâu còn có thể chết một cách yên ổn trong ngôi nhà cha sinh mẹ đẻ và được chôn cất ở nơi mà cha ông mình đã tìm được chỗ yên nghỉ cuối cùng…

Sau khi Daria được chôn cất xong, nhà Melekhov lại càng trở nên hiu quạnh. Người ta gặt lúa chở về nhà, đập thóc, thu hoạch một vụ dưa rất tốt. Cả nhà chờ đợi tin tức của Grigori nhưng khi chàng ra mặt trận đến nay chẳng được nghe nhận một tin gì của chàng. Bà Ilinhitna đã nhiều lần nói: "Nó cũng chẳng buồn gửi lời hỏi thăm hai đứa con nữa, cái thằng khốn khiếp? Vợ chết rồi là chẳng còn thiết gì đến ai trong nhà nầy nữa…" Sau đó càng có nhiều gã Cô-dắc đi lính về thôn Tatarsky thăm gia đình. Có những tin đồn nói rằng quân Cô-dắc đã bị đánh bật trên mặt trận Balasov và chúng đang rút lui về sông Đông, để lợi dụng dòng nước làm chướng ngại vật và cố thủ đến mùa đông. Còn về chuyện đến mùa đông thì tình hình

sẽ ra sao, tất cả những tên ở mặt trận về đều nói toạc móng heo: "Hễ sông Đông kết băng là bọn Đỏ xua ngay chúng ta ra tới bờ biển".

Ông Panteley Prokofievich ra sức làm công việc đập lúa, tựa như không đặc biệt chú ý gì tới những lời đồn đại đang được truyền đi trong vùng ven sông Đông, nhưng ông cũng không thể nào làm ngơ trước những chuyện đang xảy ra. Sau khi được biết rằng mặt trận đang lan tới, ông càng hay quát tháo bà Ilinhitna và Dunhiaska, càng trở nên dễ nổi nóng. Ông vẫn thường hay làm việc nọ việc kia để sửa sang nhà cửa, nhưng chỉ cần công việc trong tay có chỗ nào không trôi chảy là ông giận dữ quẳng hết đấy, vừa nhổ nước bọt vừa văng tục, chạy ra sân đập thóc, đứng ngoài ấy chờ cơn giận nguôi đi. Đã nhiều lần Dunhiaska được chứng kiến những trận lôi đình như thế. Một hôm ông chữa cái ách bò, nhưng việc làm gặp chuyện trục trặc. Không một hai gì cả, ông già phát điên lên,

vớ luôn cái rìu bổ tan cái ách ra, cuối cùng chỉ còn lại những mảnh vụn. Hôm ông sửa lại cái cổ ngựa cũng thế. Một buổi tối ông ngồi dưới ánh đèn se chỉ gai và vá lại chỗ da bọc cổ ngựa bị sứt chỉ. Không biết vì chỉ mục hay vì ông già nóng nảy mà sợi chỉ gai đứt liền hai lần. Chỉ cần có thế là đủ cho ông Panteley Prokofievich văng tục một câu ghe gớm, nhảy chồm lên đập lăn chiêng cái ghế đẩu, giơ chân đá nó ra tới bếp lò, rồi gầm lớn và như một con chó, ông nhe răng cắn đứt đường viền bằng da trên cái cổ ngựa. Sau đó ông ném cái cổ ngựa xuống sàn nhà, nhảy cỡn lên như một con gà trống, dẫm bành bạch lên trên. Bà Ilinhitna đi ngủ sớm, nghe thấy những tiếng ầm ĩ, hốt hoảng nhảy chồm dậy. Nhưng sau khi biết rõ đầu đuôi câu chuyện, bà không nhịn được nữa bèn trách ông già:

- Cái lão đáng nguyền rủa nầy, sống đến già rồi mà còn phát điên phát ngộ như vậy à? Cái cổ ngựa

ấy nó làm gì nên tội với ông hử?
Ông Panteley Prokofievich nhìn vợ trừng trừng bằng hai con mắt mất hết lí trí và gào lên:
- Câ… â… âm ngay, con mụ đốn mạt nầy? - Rồi ông vớ một mảnh của cổ ngựa, ném bà già.
Dunhiaska cười đến không thở được nữa, vội chạy lao ra phòng ngoài như một viên đạn. Còn ông già thì sau khi làm ầm ĩ nhà cửa lên một lúc, ông cũng nguôi dần. Ông xin lỗi vợ vì đã nói những lời thô lỗ trong cớn tức giận, rồi đưa tay lên gãi gáy, è è trong họng nhìn giờ lâu những mảnh còn lại của cái cổ ngựa rủi ro, cố nghĩ xem còn có thể dùng được vào việc gì. Những cơn phát khùng tương tự của ông già còn diễn đi diễn lại nhiều lần. Nhưng sau khi rút được kinh nghiệm đắng cay của việc trên đây, bà Ilinhitna đã dùng một chiến thuật khác để can ngăn chồng: ông Panteley Prokofievich vừa bắt đầu cười bớt và đập phá một đồ dùng nào đó là bà già nói ngay giọng ôn tồn nhưng khá to: "Cứ

đập đi, ông Prokofievich! Cứ phá nữa đi! Tôi với ông còn có thể kiếm được nữa cơ mà?" Và thậm chí bà còn thử giúp chồng đập phá thêm. Thế là ông Panteley Prokofievich lập tức nguội ngay. Ông nhìn vợ một phút bằng cặp mắt không hồn rồi run run hai tay thọc vào các túi tìm thuốc lá. Ông ngượng ngùng kiếm một chỗ nào khác ngồi xuống, hút điếu thuốc để trấn tĩnh lại sau cơn thần kinh, và vừa chửi thầm cái tính hay cáu của mình, vừa nhẩm tính số thiệt hại. Một con lợn sữa ba tháng chạy vào trong vườn đã trở thành vật hy sinh cho một cơn thịnh nộ không gì kiềm chế nổi của ông già. Ông Panteley Prokofievich đã cầm một cái cọc đánh gãy cột xương sống của nó, nhưng chỉ năm phút sau ông đã dùng một cái đinh nhổ những sợi lông trên con lợn bị chọc tiết rồi vừa nói vừa nhìn bộ mặt sầm sầm của bà Ilinhitna bằng cặp mắt khẩn khoản của một kẻ hối lỗi:

- Cái con lợn oắt xà lai nầy thật là tội nợ… Nhưng

dù sao nó cũng không thoát chết được đâu. Bây giờ lại đúng là mùa dịch lợn: như thế nầy thì ít nhất cũng còn được ăn, nếu nó chết dịch thì lại mất toi. Có đúng thế không, bà lão? Hừ, nhưng làm gì mà bà cứ đứng lù lù như đám mây mang mưa đá thế nầy? Mà nó cũng thật ba lần đáng nguyền rủa, cái con lợn ranh nầy! Nếu được là một con lợn sữa hẳn hoi thì đã đành, đằng nầy nó chỉ là một mẫu lợn mà thôi? Không cần dùng đến một cái cọc, chỉ sỉ ít nước mũi cũng đủ cho nó toi mạng rồi? Mà lại có cái tật phá hại nữa chứ! Bới mất hàng bốn chục búi khoai tây!

- Khoai tây khắp vườn chỉ đếm được ba chục búi là cùng, - Bà Ilinhitna khẽ sửa lại lời chồng.

- Phải, nhưng nếu có bốn mươi búi thì nó cũng đến phá cả bốn mươi thôi, cái thói của nó đã như thế mà! Cám ơn Chúa đã giúp chúng ta thoát được nợ, cái của nghiệp chướng nầy! - Ông Panteley Prokofievich không nghĩ ngợi một hai gì, trả lời

ngay.

Sau khi tiễn chân bố, hai đứa trẻ đâm ra buồn nhớ. Tối tăm mặt mũi vì công việc trong nhà, bà Ilinhitna không thể lúc nào cũng để ý tới chúng nó được. Vì thế hai đứa hoàn toàn được tự do, chơi nghịch suốt ngày trong vườn hay ngoài sân đập lúa. Một hôm sau bữa trưa thằng Misatka biến mất hút, mãi khi mặt trời lặn mới về nhà. Thấy bà Ilinhitna hỏi đi đâu, nó trả lời rằng nó cùng với những trẻ khác chơi bên bờ sông Đông. Nhưng con Poliuska lập tức mách ngay.

- Misatka nói dối đấy bà ạ! Misatka sang bên thím Acxinhia đấy!

- Nhưng cháu làm thế nào biết được? - Bà Ilinhitna hỏi. Cái tin ấy đã làm bà vừa ngạc nhiên vừa khó chịu.

- Cháu nhìn thấy Misatka leo qua hàng rào từ sân bên ấy trở về mà.

- Cháu sang bên ấy có phải không? Nào, cháu nói

đi, cháu yêu của bà, sao cháu lại đỏ mặt lên thế?
Thằng Misatka nhìn thẳng vào mắt bà nó trả lời:
- Lúc nãy cháu nói dối đấy bà ạ… Đúng đấy, cháu không ra sông đâu cháu đã ở bên thím Acxinhia.
- Cháu sang bên ấy làm gì?
- Thím ấy gọi cháy, cháu mới sang.
- Thế sao cháu lại nói dối bà là cháu đi chơi với bọn trẻ.
Thằng Misatka cúi đầu xuống trong một giây, nhưng nó lại ngước hai con mắt rất thẳng thắn, khẽ nói:
- Cháu sợ bà mắng…
- Nhưng bà mắng cháu làm gì? Khô-ô-ông… Thế thím ấy gọi cháu sang làm gì? Cháu đã làm những gì ở bên ấy?
- Chẳng làm gì cả. Thím ấy trông thấy cháu, thím ấy gọi: "lại đây với thím nào!" Cháu chạy lại, thím ấy dắt cháu vào trong nhà, cho cháu ngồi lên cái ghế dựa…

- Rồi sao nữa? - Bà Ilinhitna sốt ruột, hỏi thêm, nhưng bà vẫn giấu rất khéo nỗi xúc động tràn ngập trong lòng mình.
- Cho cháu ăn bánh tráng nguội, rồi lại cho cháu cái nầy. - Thằng Misatka móc trong túi ra một miếng đường, giơ lên khoe một cách kiêu hãnh, rồi lại giấu ngay vào trong túi.
- Thế thím ấy nói với cháu những gì? Có lẽ cũng có hỏi gì chứ?
- Thím ấy bảo cháu sang chơi với thím ấy, kẻo thím ấy ở nhà một mình buồn lắm, thím ấy hứa cho cháu quà… Thím ấy dặn cháu đừng nói là sang nhà thím ấy. Thím ấy bảo nếu không bà sẽ mắng cháu…
- Té ra là thế đấy… - Bà Ilinhitna nói giọng hổn hển vì cơn tức giận mà bà cố ghìm nén - Nhưng thím ấy hỏi cháu những gì?
- Thím ấy có hỏi đấy.
- Nếu vậy thím ấy hỏi những gì nào? Cháu cứ kể

đi, cháu yêu của bà, đừng có sợ!
- Thím ấy hỏi cháu có nhớ bố không? Cháu bảo là có nhớ. Thím ấy lại hỏi đến bao giờ bố mới về và ở nhà đã nhận được những tin gì của bố, nhưng cháu bảo là cháu không biết, và bố đang đánh nhau ở ngoài mặt trận. Sau đó thím ấy bế cháu cho cháu ngồi lên đầu gối và kể chuyện cổ tích cho cháu nghe. - Thằng Misatka long lanh hai con mắt, mỉm cười, vẻ mặt phấn khởi hẳn lên - Câu chuyện hay lắm! Nói về một thằng Vanhiuska gì ấy có một đàn thiên nga cho nó ngồi lên lưng, bay đưa nó đi, lại có con mụ phù thuỷ.
Bà Ilinhitna mím môi, lắng nghe thằng Misatka thú tội, rồi nói bằng một giọng nghiêm khắc.
- Cháu yêu của bà, cháu đừng sang bên nhà thím ấy nữa, đừng làm như thế. Mà thím ấy cho quà cũng đừng nhận gì cả, đừng nhận nhé, nếu không ông mà biết thì ông sẽ đánh cháu đấy! Cầu Chúa cho ông đừng biết, nếu không ông sẽ lột da cháu

ra! Đừng sang nữa nhé, cháu yêu của bà!

Nhưng bất chấp những lời dặn dò nghiêm khắc, hai hôm sau thằng Misatka lại sang nhà Astakhov. Chỉ nhìn cái áo sơ-mi nhỏ xíu của thằng bé, bà Ilinhitna đã biết ngay: chỗ tay áo bị toạc mà ban sáng bà còn chưa kịp khâu lại đã được vá víu cẩn thận, ngoài ra trên cổ áo còn có thêm một cái khuy xà cừ mới trắng loá. Khi được biết rằng Dunhiaska bận công việc đập lúa, suốt ngày không lo được tới việc sửa sang quần áo cho trẻ con, bà Ilinhitna bèn hỏi có vẻ trách moc:

- Cháu lại sang bên nhà láng giềng đấy à?

- Cháu lại sang… - Thằng Misatka luống cuống trả lời nhưng nó lại nói thêm ngay - Cháu sẽ không sang nữa đâu bà ạ, bà đừng mắng cháu nhé…

Bà Ilinhitna quyết định ngay là bà sẽ nói chuyện với Acxinhia, dứt khoát bảo nàng phải để thằng Misatka được yên và đừng đem quà bánh cùng

những chuyện cổ tích ra mua chuộc nó nữa. Bà nghĩ thầm: "Cái con đáng nguyền rủa, nó đã đưa con Natalia đến chỗ chết, thế mà bây giờ lại định gần gụi hai đứa trẻ để rồi dùng chúng nó làm mê muội đầu óc thằng Grigori. Chà, đúng là một con rắn độc! Chồng còn sống sờ sờ mà lại mơ ước về làm dâu nhà nầy… Nhưng nó sẽ không giở được trò gì đâu! Chẳng nhẽ sau khi nó làm một tội tày đình như thế, thằng Grigori lại còn lấy nó hay sao? Cặp mắt sắc sảo đầy đố kỵ của bà mẹ không khỏi nhận thấy rằng trong những hôm chàng ở nhà, Grigori đã tránh không gặp mặt Acxinhia. Bà hiểu rằng chàng làm như thế không phải vì sợ miệng đời mai mỉa, mà chàng coi Acxinhia là kẻ có tội gây ra cái chết của vợ mình. Trong thâm tâm bà Ilinhitna hy vọng rằng cái chết của Natalia sẽ vĩnh viễn chia rẽ Grigori và Acxinhia, và Acxinhia sẽ không bao giờ về nhà mình được.

Ngay chiều hôm ấy, bà Ilinhitna trông thấy

Acxinhia ở bến đò ven sông bèn gọi:

- Nầy, chị lại đây với tôi một lát, tôi có chuyện cần nói.

Acxinhia đặt đôi thùng xuống bình tĩnh bước tới chào bà.

- Thế nầy nầy, chị chàng thân mến ạ, - bà Ilinhitna vừa bắt đầu nói vừa nhìn đầy vẻ dò hỏi vào mặt chị láng giềng, khuôn mặt rất đẹp nhưng bà ghét cay ghét đắng. - Tại sao chị lại dụ dỗ trẻ con nhà người ta như thế? Tại sao chị lại gọi thằng bé bên tôi sang nhà chị để dỗ ngon dỗ ngọt nó? Ai nhờ chị vá áo và cho nó quà nầy bánh nọ như thế? Chị tưởng mẹ nó chết đi rồi thì không còn ai trông nom nó nữa hay sao? Chị tưởng không có chị người ta không thể thu xếp được ổn thoả mọi mặt hay sao? Chị có còn lương tâm nữa hay không, đồ mặt dày?

- Nhưng cháu đã làm điều gì không phải nào? Có gì mà cụ lại chửi mắng cháu như thế? - Acxinhia

hỏi, mặt nàng đỏ bừng lên.
- Lại còn có gì không phải nữa à? Có phải sau khi chính chị đưa con Natalia xuống mồ thì bây giờ chị có quyền động đến con nó hay không?
- Cụ nói gì vậy, thưa cụ? Cụ nói không đúng rồi. Ai đưa Natalia xuống mồ? Chính chị ấy tự gây ra chuyện đấy thôi.
- Thế không phải là do chị à?
- Không, việc ấy thì cháu không biết.
- Nhưng tôi thì tôi biết? - Bà Ilinhitna xúc động quát lên.
- Nhưng cụ ạ, cụ đừng làm rầm lên, tôi không phải là con dâu cụ mà cụ có thể mắng mỏ quát tháo. Để được nghe quát tháo thì tôi đã có chồng tôi rồi.
- Tôi thì đi guốc trong bụng chị! Tôi đã nhìn thấy rõ bụng dạ của chị như thế nào rồi! Chị không phải là con dâu tôi! Nhưng chị mon men muốn làm con dâu tôi? Chị định đầu tiên gạ gẫm hai đứa nhỏ để sau sẽ mò đến thằng Grigori có phải

không?

- Tôi không tính đến chuyện làm con dâu cụ đâu. Cụ không có lý trí nữa rồi, cụ ơi! Chồng tôi vẫn còn sống cơ mà.

- Nhưng ngay trong khi chồng chị còn sống sờ sờ chị đã tìm cách tằng tịu với thằng khác rồi đấy?

Mặt Acxinhia tái nhợt đi, nàng nói:

- Tôi không hiểu vì sao cụ lại gây chuyện với tôi và làm nhục tôi như thế… Tôi chưa bao giờ bám lấy ai và không định bám lấy ai đâu. Còn cái chuyện tôi chuyện trò với thằng cháu nhỏ nhà cụ thì có gì là tai hại? Chính cụ cũng biết đấy, tôi không có con cái gì cả, tôi thích chơi với con nhà người khác cho nhẹ lòng nhẹ dạ một chút, vì thế tôi mới gọi nó… Thế mà cụ nghĩ rằng tôi mua chuộc nó? Cho con trẻ một mẩu đường mà cũng là mua với chuộc? Mà tôi mua chuộc nó làm gì cơ chứ? Chỉ có Chúa mới hiểu được là cụ muốn nói những gì!

- Hồi mẹ nó còn sống sao chị không gọi nó sang? Nhưng con Natalia vừa chết chị đã ra cái điều nhân đức.
- Ngay khi Natalia còn sống nó cũng có sang chơi cơ mà! - Acxinhia hơi mỉm cười và nói.
- Chị nói láo, đồ mặt dầy!
- Cụ hãy hỏi nó trước rồi hãy quy cho người khác cái tội nói láo.
- Nhưng thôi, dù sao từ nay trở đi chị cũng đừng dụ dỗ thằng bé sang nhà chị nữa. Và chị đừng tưởng rằng làm như thế thằng Grigori sẽ yêu chị hơn đâu. Chị sẽ không bao giờ làm vợ nó được đâu, chị phải hiểu lấy điều đó!
Cơn giận làm mặt Acxinhia méo hẳn đi, nàng nói giọng khàn khàn:
- Thôi cụ im đi! Anh ấy sẽ không xin phép cụ đâu! Và cụ thì chớ có can thiệp vào việc của người khác.
Bà Ilinhitna còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng

Acxinhia đã lầm lì quay đi, trở về chỗ đôi thùng. Nàng hất mạnh cái đòn gánh lên vai, làm nước tròng cả ra, rồi bước thoăn thoắt theo con đường nhỏ.

Từ hôm ấy, mỗi khi gặp một người nào trong nhà Melekhov, Acxinhia không còn chào hỏi gì nữa, cứ đi qua với vẻ mặt kiêu hãnh như quỷ dữ Xa-tăng, lỗ mũi phập phồng. Nhưng hễ trông thấy thằng Misatka ở đâu là nàng hốt hoảng nhìn quanh, và nếu gần đấy không có ai thì nàng chạy ngay đến với nó, cúi xuống, ôm xiết nó vào ngực mình, hôn lấy hôn để vầng trán nhỏ rám nắng và hai con mắt đen âm thầm của nhà Melekhov, rồi vừa khóc vừa cười, khẽ nói những lời chẳng ra đầu ra đũa gì cả: "Cháu Grigorievich(1) yêu dấu của thím! Cháu ngoan của thím? Thím nhớ cháu quá đi mất? Thím Acxinhia của cháu ngu ngốc lắm… Chao ôi! Người đâu mà ngu ngốc!" Rồi một nụ cười cứ run run đọng mãi trên môi nàng và

hai con mắt ướt đẫm của nàng cứ bừng bừng sung sướng, như mắt một cô gái trẻ.

Đến cuối tháng Tám, ông Panteley Prokofievich bị động viên. Cùng một lúc với ông, tất cả đàn ông Cô-dắc cầm nổi cây súng đều phải rời khỏi thôn Tatarsky. Số đàn ông còn ở lại trong thông toàn là những kẻ tàn tật, những thằng con trai chưa thành niên, và những ông già lụ khụ. Lần nầy là tổng động viên. Trừ những người rõ ràng là tàn phế, chẳng ai qua Uỷ ban khám sức khỏe mà được miễn.

Sau khi nhận được của tên ataman thôn lệnh đến trình diện tại địa điểm tập trung, Panteley Prokofievich vội vã từ biệt bà già, hai đứa cháu và Dunhiaska, rồi ông è è trong họng, quỳ xuống, cúi rạp đầu xuống đất làm lễ hai lần và vừa làm dấu phép trước những bức hình thánh, vừa nói:

- Thôi tạm biệt, mấy mẹ con bà cháu! Xem ra lần nầy chúng ta sẽ không còn được trông thấy mặt

nhau nữa đâu, chưa biết chừng sắp đến ngày tận số rồi? Tôi chỉ dặn cả nhà một điều là đến ngày đập lúa, cố hết sức làm cho xong trước mùa mưa. Nếu cần thì thuê lấy một người để người ta giúp cho. Nếu tôi không về được trước mùa thu hoạch thì dù không có tôi, ở nhà cũng cứ làm đi: cụ cày mùa thu gắng được bao nhiêu thì cày bấy nhiêu, đại mạch phải gieo, dù chỉ được một đê-xi-a-chin. Bà nó phải liệu đấy, công việc phải cố gắng mà làm, chớ có ngơi tay! Tôi và thằng Grigori có về nữa hay không thì còn chưa biết, nhưng ở nhà cái cần phải có nhất là thóc lúa. Chiến tranh là chiến tranh, nhưng sống mà không có bánh mì bỏ vào miệng thì cực lắm. Thôi, cầu Chúa che chở cho cả nhà.

Bà Ilinhitna tiễn chân ông già ra tới bãi họp, nhìn theo lần cuối cùng, thấy ông khập khễng đi bên cạnh Khristonhia, cố theo kịp một chiếc xe ngựa, rồi bà kéo chiếc tạp dề lên lau cặp mắt sưng mọng,

quay về nhà, không ngoái nhìn lại nữa. Đống tiểu mạch chưa đập xong còn chờ bà trên sàn đập lúa, sữa còn đang hâm trong lò, hai đứa trẻ từ sáng chưa được miếng nào vào bụng, bà già còn cơ man nào là việc phải lo, vì thế bà cứ cắm đầu cắm cổ đi về nhà, hoạ hoằn gặp một người đàn bà trên đường, bà cũng chỉ lặng lẽ gật đầu chào, không bắt chuyện mà cũng không dừng chân. Và nếu có người quen nào hỏi bằng một giọng thương hại: "Bà đưa tiễn ông quyền đấy à?, thì bà chỉ gật đầu một cái.

Vài hôm sau, có một lúc tảng sáng bà Ilinhitna vắt sữa xong, đuổi mấy con bò ra ngõ, vừa sắp bước vào sân thì một tiếng ì ầm trầm mà rền vẳng đến tai bà. Bà nhìn đông nhìn tây chẳng thấy trên trời có đám mây nào. Một lúc sau lại có tiếng ì ầm vẳng tới.

- Thế nào, bà đã nghe thấy cái thứ âm nhạc ấy chưa? - Lão chăn bò dồn đàn bò xong hỏi bà.

- Thứ âm nhạc chỉ chơi bè trầm thôi ấy mà.
- Nghe thì có nghe thấy đấy, nhưng tôi chẳng hiểu tiếng gì cả.
- Chẳng bao lâu sẽ hiểu thôi. Đến lúc nào chúng nó từ bên kia sông nã vào thôn thì bà sẽ hiểu ngay? Đó là pháo binh của chúng nó đang bắn đấy. Chúng nó đang làm xổ ruột xổ gan các ông lão của thôn ta đấy…

Bà Ilinhitna làm dấu phép, lặng lẽ bước vào trong cổng xép.

Từ hôm ấy tiếng hoả lục pháo binh vang tới không ngớt bốn ngày liền. Những tiếng nổ nghe rõ nhất lúc sáng sớm. Nhưng khi có gió đông bắc thì đến giữa trưa vẫn còn nghe thấy tiếng vọng ầm ì của những trận chiến đấu ở xa. Mọi công việc ngưng lại trong một phút trên các sân đập lúa, những người đàn bà làm dấu phép, thở dài thườn thượt, nhớ tới những người thân yêu, rì rầm vài câu kinh rồi những con lăn bằng đá lại tiếp tục kêu trầm

trầm trên sân đập lúa, những đứa trẻ lại thúc những con bò con ngựa rảo bước, công việc lao động hàng ngày lại lấy lại cái quyền bất khả xâm phạm của nó.

***

Những ngày cuối tháng Tám đẹp trời và tạnh ráo một cách lạ lùng. Gió rắc bụi trấu lên khắp thôn, mùi rơm hắc mạch đã đập xong xông lên ngọt ngọt, mặt trời thiêu đốt không thương tiếc, nhưng muôn vật đều làm người ta cảm thấy rằng mùa thu không còn lâu la gì nữa.

Ngoài bãi chăn của thôn, màu xám của ngải cứu rữa hết hoa đã chuyển thành màu trắng bệnh. Ngọn của những cầy tiêu huyền bên kia sông Đông đều đã vàng hoe. Trong các mảnh vườn, mùi táo mùa thu toả ra đã thơm hơn, những đường chân trời đằng xa đã sáng sủa, ra vẻ trời thu lắm rồi, và trên những cánh đồng vắng tanh đã xuất hiện những đàn sếu di cư đầu tiên.

Trên con đường của các vị Ghet-man, hết ngày nọ qua ngày kia, thấy những đoàn xe chở đồ quân trang quân dụng nối đuôi nhau chạy từ tây sang đông qua sông Đông. Đã thấy những người chạy nạn xuất hiện trong các thôn ven sông. Họ cho biết rằng quân Cô-dắc đang vừa chiến đấu vừa rút lui. Có người nói chắc chắn rằng cuộc rút lui nầy đã được thực hiện theo kế hoạch, nhằm mục đích dụ quân Đỏ vào sâu rồi sẽ bao vây tiêu diệt. Dân chúng thôn Tatarsky đã có người bắt đầu kín đáo sửa soạn ra đi. Họ cho bò ngựa ăn uống béo tốt, ban đêm chôn thóc lúa và những cái hòm đựng đồ đạc quí giá xuống những cái hố. Tiếng hoả lực pháo binh đã lặng đi một thời gian nhưng đến ngày mồng năm tháng Chín lại nổ ra mạnh hơn và ngày nay nghe càng rành rọt, đáng sợ hơn. Các trận chiến đấu đang điễn ra cách sông Đông chừng bốn mười vec-xta về hướng đông bắc thôn Tatarsky. Một ngày sau, cả ở phía tây, trên thượng

lưu cũng có tiếng nổ ầm ầm. Mặt trận rõ ràng đã lan tơi vùng sông Đông.

Sau khi được biết rằng phần lớn bà con trong thôn đang sửa soạn rút lui, bà Ilinhitna cũng bàn với Dunhiaska về chuyện ra đi. Trong một tâm trạng vừa do dự vừ hoang mang bà không biết nên làm như thế nào với công việc làm ăn và nhà cửa, không biết mình nên vứt bỏ hết thảy mà ra đi cùng với mọi người hay nên ở lại. Trước khi ra mặt trận, ông Panteley Prokofievich cũng có nói về việc đập lúa, về vụ cày mùa thu, về gia súc, nhưng chẳng đả động cầu nào đến vấn đề nếu mặt trận lan gần đến thôn Tatarsky thì sẽ làm thế nào để phòng bất trắc, bà Ilinhitna đã quyết định như thế nầy: Dunhiaska cùng hai đứa trẻ sẽ đi với một bà con nào đó trong thôn, mang theo những đồ có giá trị nhất, còn mình thì cứ ở lại, dù trong trường hợp thôn xóm đã bị Hồng quân chiếm được.

Đến đêm mười bảy tháng Chín, bỗng nhiên thấy

ông Panteley Prokofievich về nhà. Ông đã đi bộ về từ một nơi gần thị trấn Kazanskaia, phờ phạc và hung hãn. Sau khi nghỉ ngơi chừng nửa giờ, ông ngồi vào bàn và ăn một bữa mà bà Ilinhitna suốt đời chưa từng thấy bao giờ. Ông đánh sạch một nồi gang xúp bắp cải nấu chay to bằng nửa thùng nước rồi lại vùi đầu vào món cháo lúa mì.

Bà Ilinhitna kinh ngạc vỗ tay đánh đét một cái.

- Lạy chúa tôi, ông ăn uống cái kiểu gì thế, ông Prokofievich! Thật cứ như ông vừa phải nhịn đói ba ngày liền ấy?

- Thế bà tưởng tôi đã được ăn rồi phải không, cái mụ già ngu ngốc nầy? Đúng là ba ngày nay tôi chưa hớp được hớp cháo loãng nào vào miệng rồi đấy!

- Nhưng sao thế, ở ngoài ấy người ta không cho các ông ăn hay sao?

- Cầu cho quỉ dữ cũng cho chúng nó ăn như thế! - Ông Panteley Prokofievich gừ gừ như một con

mèo và trả lời với đầy một miệng cháo, - Đứa nào tháu được cái gì thì có cái đó mà bỏ vào miệng, nhưng tôi lại chưa học được cái nghề ăn cắp. Đối với những thằng trẻ thì như thế lại tốt vì lương tâm của chúng nó lại không được tới hai kopek… Trong cuộc chiến tranh chết tiệt nầy, bàn tay của chúng nó lấy trộm đã thành thạo đến nỗi đầu tiên tôi còn hoảng lên, ngày càng hoảng sợ, nhưng rồi cuối cùng cũng không thấy sợ nữa. Chúng nó nhìn thấy cái gì là lấy, là khiêng, là lôi đi tuốt… Thật là cảnh Chúa Giêsu chịu tội chứ không còn là chiến tranh nữa?

- Đáng là ông không nên ăn một mạch quá nhiều như thế. Nếu không lại xảy ra chuyện gì bây giờ. Xem kìa, bụng ông phễnh ra như bụng con nhện rồi còn gì?

- Thôi im đi. Mang sữa ra đây, nhưng lấy cai lon nào to vào!

Nhìn ông già ăn như một kẻ sắp chết đói chết

khát, bà Ilinhitna không cầm nổi nước mắt.
- Thế nào, ông về hẳn đấy chứ? - Bà thấy ông Panteley Prokofievich đã quần nhau với món cháo xong bèn hỏi.
- Chuyện ấy thì còn phải chờ xem… - Ông trả lời một cách mập mờ.
- Có lẽ các ông, các cụ già ấy, được người ta cho về nhà đấy nhỉ?
- Họ chẳng cho ai về đâu. Bọn Đỏ đã áp sát sông Đông rồi thì còn cho ai đi đâu? Tôi đã tự ý bỏ về đấy.
- Nhưng ông làm thế rồi sau nầy có phải chịu trách nhiệm hay không? - Bà Ilinhitna lo lắng hỏi.
- Nếu bị chúng nó tóm cổ thì có lẽ phải chịu trách nhiệm đấy.
- Thế thì sao, ông sẽ phải trốn đi à?
Thế bà nghĩ rằng tôi sẽ ra bãi chơi và đi thăm nhà nọ nhà kia đấy phải không? Phì, cái của đần độn ngu ngốc? - Ông Panteley Prokofievich nhổ toẹt

một bãi nước bọt, đầy vẻ tức tối, nhưng bà già đâu có chịu yên:
- Chao ôi, thế thì tội to lắm đấy? Nếu người ta bắt được ông thì nhà ta sẽ bị tai hoạ.
- Hừ, mặc cho chúng nó bắt, cho chúng nó tống cổ vào nhà tù còn hơn là kéo lê khẩu súng trường đi khắp các vùng đồng cỏ. - ông Panteley Prokofievich nói bằng một giọng mệt mỏi. - Tôi chẳng còn trẻ gì nữa mà ngày nào cũng phải đi bốn mươi vec-xta, đào chiến hào, chạy lên xung phong, lăn lê bò toài, và tránh đạn cho chúng nó? Quỷ dữ cũng phải trốn bỏ chúng nó thôi! Tôi có một ông bạn đồng đội dân vùng sông Krivaya, ông ấy bị một viên đạn bắn trúng phía dưới xương bả vai bên trái, thế là hai chân không giãy một cái nào nữa. Những cái trò như thế thì chẳng có thú vị gì đâu!
Ông già đem khẩu sung trường và cái túi dết đựng đạn vào nhà trấu để giấu đi, nhưng khi bà Ilinhitna

hỏi cái áo choàng kiểu nông dân của ông đâu thì ông sầm mặt trả lời một cách miễn cưỡng.

- Đem đổi lấy cái mạng rồi. Nói là vứt đi thì đúng hơn. Ở gần thị trấn Sumilinskaia chúng tôi đã bị chúng nó đuổi sát đến nỗi cái gì cũng phải vứt bỏ hết và quàng chân lên cổ mà chạy như những thằng điên. Đến lúc ấy thì còn đầu óc nào mà nghĩ tới cái áo choàng nữa. Có đứa mặc cái áo da ngắn mà cũng phải quẳng đi. Nhưng bà cần đến áo choàng ấy làm quỷ quái gì mà lại nhắc tới nó? Nếu là một cái áo tốt thì chẳng nói làm gì, đằng nầy lại đúng là cái áo của thằng ăn mày…

Thật ra đây là một chiếc áo choàng còn tốt, còn mới, nhưng tất cả những cái gì bị mất đi, ông già đều nói là không còn dùng vào việc gì được nữa. Ông vốn có thói quen tự an ủi mình như thế. Bà Ilinhitna cũng biết thế, vì vậy bà không tranh cãi thêm gì về chuyện cái áo choàng tốt hay xấu.

Đêm hôm ấy, cả nhà bàn với nhau rồi quyết định:

bà Ilinhitna và ông Panteley Prokofievich sẽ cùng hai đứa bé ở lại nhà đến cùng để coi giữ của cải, chôn chỗ lúa đã đập xong, còn Dunhiaska thì đánh đôi bò mộng già đem hòm xiểng tới nhà một người họ hàng ở vùng sông Tria, tại thôn Latysev. Nhưng kế hoạch ấy đã không được thực hiện một cách trọn vẹn.

Buổi sáng, vừa đưa tiễn Dunhiaska lên đường thì đến giữa trưa đã có một đội thanh tiễu đến thôn Tatarsky, gồm toàn những thằng Cô-dắc Kalmys vùng Xansk. Có lẽ đã có một người nào trong thôn trông thấy ông Panteley Prokofievich mò về nhà, vì thế chỉ một giờ sau khi đội thanh tiễu tiến vào thôn, bốn tên Kalmys đã phi ngựa, ông Panteley Prokofievich đã leo lên tầng sát mái, nhanh và khéo một cách lạ lùng. Bà Ilinhitna bước ra đón khách.

- Lão già nhà mụ ở đâu? - Một tên Kalmys vừa hỏi vừa xuống ngựa và bước qua trước mặt bà

Ilinhitna đi vào cổng xếp. Hắn đeo lon thượng sĩ, thân hình cân đối, coi vẻ đã có tuổi.

- Ở ngoài mặt trận. Nếu không còn ở đâu được nữa? - Bà Ilinhitna trả lời bằng một giọng thô bạo.

- Đưa vào nhà, tôi sẽ khám.

- Nhưng tìm cái gì cơ chứ?

- Tìm lão già của mày. Chà không biết thẹn! - Già thế nầy còn nói láo! - Một tên hạ sĩ còn trẻ lắc đầu ra ý trách móc, hắn vừa nói vừa nhe hai hàm răng trắng nhởn sát sin sít.

- Đừng có nhe răng nhe lợi ra, đồ bẩn thỉu? Đã bảo không có là không có mà?

- Không lắm mồm nữa, dẫn vào nhà? Không thì chúng tôi khắc đi! - Tên Kalmys bực mình nói một cách nghiêm khắc rồi kiên quyết bước lên thềm, hai cái chân vòng kiềng dạng rất rộng.

Chúng xem xét các phòng rất cẩn thận, nói với nhau bằng tiếng Kalmys rồi hai tên ra xem những căn nhà xép ngoài sân và một tên lùn choằn choằn

xốc cái quần đi ngựa rộng thùng thình có đính nẹp, bước ra phòng ngoài. Hắn có cái mũi tẹt dí, khuôn mặt rỗ nhằng rõ nhịt, da rám nắng nom như màu đen. Qua khoảng sáng giữa hai cánh cửa mở toang, bà Ilinhitna nhìn thấy tên Kalmys nhảy lên, bám hai tay vào sà nhà rồi leo rất lẹ lên trên. Năm phút sau hắn đã nhảy rất khéo từ trên đó xuống, và sau lưng hắn, ông Panteley Prokofievich è è trơng họng, tụt xuống rất cẩn thận, người bê bết những đất, mạng nhện vương đầy râu. Ông nhìn bà lão mím chặt môi đứng đấy và nói:

- Bị chúng nó mò ra rồi, cái bọn khốn khiếp. Đúng là đã có đứa nào báo…

Ông Panteley Prokofievich bị áp giải lên thị trấn Karginskaia, nơi toà án binh dã chiến đặt trụ sở. Bà Ilinhitna chỉ khóc thút thít một chút rồi lại lắng nghe tiếng hoả lực pháo binh tiếp tục nổ ầm ầm, tiếng súng máy tằng tằng rõ mồn một bên kia sông Đông, sau đó bà bước vào nhà thóc để giấu dù chỉ

một ít lúa mì.

<u>Chú thích:</u>

(1) Cúc thỉ xa dùng để kết vòng hoa tang (ND)

(2)Grigorievich nghĩa là con trai của anh Grigori (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 207

Phần 7

Mười bốn tên đào ngũ bị bắt đang chờ xét xử. Toà án làm việc chớp nhoáng và không nhẹ nhàng gì cả. Chánh án là một tên đại uý đã nhiều tuổi. Hắn hỏi bị cáo họ tên, tên theo bố, cấp bậc và phiên hiệu đơn vị, tìm hiểu xem bị cáo đã đào ngũ bao nhiêu lâu rồi thì thầm trao đổi vài câu với hai tên thẩm phán: một tên thiếu uý cụt tay và một lão quản râu xồm, mặt hổ phù, béo phị nhờ ăn không ngồi rồi, và chỉ thế là tuyên án ngay. Phần lớn những tên đào ngũ bị phạt bằng nhục hình tức là bị đánh bằng roi. Bọn Kalmys chấp hành các bản

án trong những ngôi nhà không có người ở đặc biệt dùng cho việc nầy. Cái Quân đội sông Đông thiện chiến nầy đang có quá nhiều lính đào ngũ thành thử không còn có thể công khai đem chúng ra đánh đòn trước toàn thể nhân dân như năm 1918 được nữa…

Theo thứ tự gọi tên, ông Panteley Prokofievich là bị cáo thứ sáu. Ông hồi hộp đứng trước cái bàn của các quan toà, mặt mày nhợt nhạt, hai tay áp chặt trên đường chỉ quần.

- Họ gì? - Tên đại uý hỏi nhưng không ngước mắt nhìn bị cáo.

- Bẩm quan lớn, Melekhov.

- Tên, tên theo bố?

- Bẩm quan lớn, Panteley Prokofievich?

Tên đại uý rời mắt khỏi tờ giấy, nhìn ông gì chằm chằm.

- Quê quán ông ở đâu?

- Bẩm quan lớn, thông Tatarsky trấn Vosenskaia.

- Ông là bố của trung uý Melekhov Grigori có phải không?
- Thưa đúng đấy ạ, bẩm quan lớn, là bố đấy ạ - Ông Panteley Prokofievich lập tức lấy lại ngay can đảm vì ông đã cảm thấy ngọn roi đang rời ra xa dần cái thân già của mình.
- Ông hãy nghe đây, ông không biết thẹn hay sao?
- Tên đại uý hỏi, hai con mắt sói móc của hắn cứ nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tiều tụy của ông Panteley Prokofievich.
Đến lúc nầy thì ông già phá cả điều lệnh quân đội, ông đặt tay trái lên ngực, nói giọng mếu máo.
- Bẩm quan lớn, bẩm quan lớn đại uý! Xin quan lớn cho tôi được suốt đời cầu Chúa che chở quan lớn, xin quan lớn đừng ra lệnh đánh tôi? Tôi có hai thằng con trai đã lập gia đình… thằng cả đã bị bọn Đỏ giết… Tôi đã có cháu gọi bằng ông, chả nhẽ lại đem một kẻ già nua ốm yếu như tôi ra mà đánh hay sao?

- Già cả chúng tôi cũng dạy cho biết đi lính thì phải như thế nào. Thế anh tưởng đào ngũ bỏ đơn vị thì người ta sẽ đem huân chương tặng cho anh đấy phải không? - Gã thiếu uý cụt tay ngắt lời ông, hai bên mép đã giật giật như trong một cơn thần kinh.

- Tôi thì cần đến huân chương làm gì… xin các ngài cứ cho tôi trở về đơn vị tôi sẽ phục vụ trung thành và ngay thẳng… Chính tôi cũng không hiểu vì sao mình lại bỏ đi như thế có lẽ chính là do quỷ dữ làm mê muội đầu óc… - Ông Panteley Prokofievich còn nói không đầu không đũa những gì gì về thóc lúa chưa đập xong, về cái chân thọt của ông, về các công việc làm ăn phải vứt bỏ, nhưng tên đại uý đã giơ tay không cho ông nói nữa, rồi hắn ngả người về phía gã thiếu uý và thì thầm nói với gã rất lâu không biết những gì. Gã thiếu uý gật đầu đồng ý và tên đại uý quay sang nói với ông Panteley Prokofievich:

- Thôi được ông đã nói hết rồi chứ? Tôi có biết con trai ông, vì thế tôi lấy làm lạ rằng con như vậy mà bố lại như thế nầy. Ông đã bỏ đơn vị đi từ hôm nào? Trước đây một tuần à? Sao thế, ông muốn bọn Đỏ kéo đến chiếm thôn ông, lột da ông à? Ông làm gương cho bọn trai tráng Cô-dắc như thế à? Nếu theo đúng quân pháp thì chúng tôi phải đem ông ra xử và dùng nhục hình để phạt ông, nhưng vì tôn trọng cái hàm sĩ quan của con trai ông, nên tôi miễn cho ông khỏi chịu cái nhục đó. Ông là binh sĩ thường à?
- Bẩm quan lớn, đúng đấy ạ.
- Quân hàm?
- Bẩm quan lớn, tôi đã là hạ sĩ.
- Tước lon! - Tên đại uý không gọi là "ông" nữa mà giật giọng ra lệnh một cách thô lỗ - Ngay lập tức phải trở về đơn vị! Anh phải báo cáo với đại đội trưởng rằng theo lời tuyên án của toà án binh dã chiến, anh đã mất hàm hạ sĩ. Có được tặng

thưởng trong cuộc chiến tranh lần nầy hay trong các lần trước không? Thôi cút đi!

Sung sướng không nói sao cho xiết, ông Panteley Prokofievich bước ra ngoài, làm dấu phép trước cái nóc tròn của toà nhà thờ rồi…

Vượt qua ngọn gò, không đi theo đường cái, bỏ về nhà. "Chà lần nầy thì mình sẽ không lẩn trốn theo kiểu ấy nữa! Chúng nó sẽ chẳng làm thế nào mà tìm ra được, dù có phái ba đại đội Kalmys đến tìm cũng thế thôi!" - Ông vừa nghĩ thầm vừa khập khiễng bước qua một khoảng rạ mọc đầy cỏ dại.

Ra đến đồng cỏ, ông quyết định rằng tốt nhất nên đi trên đường cái để khỏi bị những người qua lại chú ý: "Khéo không chúng nó lại nghĩ ngay rằng mình đào ngũ. Nếu chạm trán với những thằng nhà binh quá nguyên tắc, chúng nó sẽ cho ăn roi mà chẳng cần xử xiếc gì đâu" - Ông bước từ một khoảng đất cày ra con đường dùng về mùa hè, cỏ mọc um tùm, vừa đi vừa nói lên những điều mình

nghĩ trong bụng và không hiểu sao không còn coi mình là một kẻ đào ngũ nữa.

Càng ra tới gần sông Đông thì càng gặp nhiều những chiếc xe tải của dân chạy loạn. Lại thấy diễn ra những cảnh tượng dạo mùa xuân, hồi quân phiến loạn rút lui sang bờ bên trái sông Đông. Khắp đồng cỏ, từ mọi nẻo thấy kéo dài những đoàn xe bò, xe ngựa chở đầy những đồ dùng làm ăn, những đoàn gia súc kêu rống ầm ĩ, những đàn cừu làm bụi bốc mù mịt như những đội kỵ binh đang hành tiến…

Những tiếng bánh xe cót két, tiếng ngựa hí, tiếng người kêu la, tiếng vô số những vó ngựa lộp cộp, tiếng cừu be be, tiếng trẻ khóc, tất cả làm cho cánh đồng cỏ yên tĩnh rộng mênh mông tràn ngập những tiếng động đầy lo lắng, không lúc nào ngớt:

- Bố đi đâu thế, bố già? Quay trở lại thôi, bọn Đỏ đang theo sát chúng tôi đấy? - Một gã Cô-dắc lạ mặt đầu quấn băng ngồi trên một chiếc xe ngựa

chạy qua kêu lên.

- Đừng có nói bậy! Chúng nó ở đâu cơ chứ, cái bọn Đỏ ấy? - Ông Panteley Prokofievich luống cuống đứng lại.

- Bên kia sông Đông? Chúng nó đang tiến tới gần Vosenskaia. Cụ đi sang với chúng nó hay sao thế?

Ông Panteley Prokofievich cảm thấy yên tâm, ông lại đi tiếp và đến khi trời khắp hoàng hôn thì về tới thôn Tatarsky. Lúc xuống cái dốc, ông chăm chú nhìn quanh. Thôn xóm làm ông kinh ngạc vì chẳng trông thấy bóng một người nào. Các phố đều vắng tanh. Nhà nào nhà nấy im phăng phắc, các cửa chớp đều đóng kín mít. Không một tiếng người hay một tiếng gia súc. Chỉ ngay bên bờ sông là có những người đi lại nhộn nhịp. Sau khi tới gần, ông Panteley Prokofievich nhận ra dễ dàng những tên Cô-dắc có mang vũ khí đang kéo và khiêng những chiếc xuồng về thôn. Dân chúng đã bỏ thôn Tatarsky ra đi, ông Panteley

Prokofievich bắt đầu thấy rõ như thế. Ông rón rén rẽ vào ngõ, bước về nhà. Bà Ilinhitna và hai đứa trẻ đang ngồi trong bếp.

- Ông đây rồi mà! - Thằng Misatka nhảy lên ôm cổ ông nó, sung sướng kêu lên.

Bà Ilinhitna khóc oà lên vì sung sướng. Bà nói qua hai hàng nước mắt.

- Thật không ngờ còn được trông thấy ông! Thôi ông Prokofievich ạ, ông muốn thế nào thì muốn, chứ ở lại đây thì tôi không nghe đâu? Mặc cho tất cả cháy hết ra tro, tôi sẽ không ngồi canh cái ngôi nhà trống huếch trống hoác nầy đâu. Bà con trong thôn đã bỏ đi gần hết rồi, thế mà tôi cứ ngồi lại với hai đứa trẻ như một con mụ dại ấy? Ông thắng ngay con ngựa cái đi, chúng ta sẽ đi đâu cũng được! Nhưng người ta để cho ông đi à?

- Để cho đi.

- Cho về hẳn à?

- Nếu không bị chúng nó bắt lại thì là cho về

hẳn…

- Nầy, ở đây không phải là chỗ để ông lẩn trốn đâu! Sáng hôm nay, lúc bọn Đỏ bên kia sông sả súng bắn sang, bà cháu tôi sợ sợ là.

Trong lúc chúng nó bắn, bà cháu tôi cứ ngồi lì dưới hầm nhà. Nhưng bây giờ chúng nó đã bị xua đi rồi. Anh em Cô-dắc có đến nhà ta xin sữa và khuyên nên đi khỏi nơi nầy.

- Bọn Cô-dắc ấy không phải là anh thôn nhà à? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi thêm vừa nhìn kỹ một vết đạn mới bắn vào khung cửa.

- Không, người ở đâu ấy, có lẽ ở một nơi nào đó vùng sông Khop.

- Nếu thế thì phải đi đi thôi. - Ông Panteley Prokofievich nói trong một tiếng thở dài.

Gần đến tối, ông đào một cái hố trong nhà để phân khô, đổ xuống bảy túi lúa mì, lấp lại cẩn thận rồi lại đổ phân khô lên. Trời vừa tối là ông thắng con ngựa cái vào một chiếc xe nhỏ, xếp lên hai chiếc

áo choàng, một túi bột, một ít kê, một con cừu trói chân, buộc cả hai con bò cái vào cái bục đằng sau xe, rồi cho bà Ilinhitna cùng hai đứa trẻ ngồi lên và nói:

- Thôi, bây giờ thì vạn sự nhờ Chúa! - Sau khi ra khỏi cổng, ông trao dây cương cho bà già, đóng cổng, và cho đến lúc cái xe tới ngọn gò, ông cứ sụt sịt đưa tay áo *trermen* lên lau nước mắt, đi bên cạnh chiếc xe nhỏ.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 208

Phần 7

Ngày mười bảy tháng Chín, các đơn vị thuộc binh đoàn xung kích của Sorin đã tiến tới sát sông Đông sau một chặng tiến quân ba mươi vec-xta. Từ sáng ngày mười tám, các đại đội pháo Hồng quân đã gầm lên từ cửa sông Medvedicha đến thị trấn Kazanskaia. Sau một đợt hoả lực chuẩn bị ngắn ngủi của pháo binh, bộ binh chiếm các thôn ven sông Đông và ba thị trấn Bukanovskaia, Elanskaia, Vosenskaia. Chỉ trong một ngày, quân Trắng đã bị quét sạch trên bờ bên trái sông Đông trên một đoạn hơn một trăm năm mươi vec-xta.

Các đại đội Cô-dắc rút lui, vượt sông Đông một cách có trật tự tới những vị trí đã chuẩn bị từ trước. Chúng đã nắm được trong tay tất cả các phương tiện vượt sông. Nhưng cầu Vosenskaia thì chỉ thiếu chút nữa là bị Hồng quân chiếm được. Quân Cô-dắc đã chất rơm ở gần đấy và đổ sẵn dầu lên các ván cầu, chỉ chờ rút lui là châm lửa đốt. Nhưng giữa lúc chúng sắp sửa đốt thì có một tên liên lạc phi ngựa tới với cái tin cho biết rằng một đại đội của trung đoàn 37 đang rút từ thôn Perevodnyi tới Vosenskaia, ra chỗ vượt sông. Đại đội tới muộn cho ngựa phi nước đại tới cái cầu giữa lúc bộ binh của Hồng quân đã tiến vào thị trấn. Dưới hoả lựa súng máy, quân Cô-dắc vẫn kịp phi ngựa qua cầu rồi đốt cầu ngay sau lưng họ. Chúng bị chết và bị thương hơn mười tên và mất một số ngựa cũng bằng ngần ấy.

Đến cuối tháng Chạp, hai trung đoàn 22 và 23 của sư đoàn Hồng quân số 9 vẫn giữ được trên bờ bên

trái sông Đông. Con sông ngăn cách hai bên. Hồi ấy chỗ rộng nhất không quá tám mươi xa-gien, có nơi chỉ còn ba mươi. Hồng quân không có những hành động tích cực để vượt sông: ở một chỗ có thể lội qua được, họ cũng có thử một lần, nhưng lại bị đánh bật. Trên suốt mặt trận ở khu vực ấy, hai bên đã bắn nhau kịch liệt hai tuần liền bằng hoả lực pháo binh và súng trường. Quân Cô-dắc chiếm được những điểm cao ở ngay ven bờ, kiểm soát được vùng chung quanh, chúng bắn quét những đám quân địch tập trung ở những chỗ ra sông không cho họ tiến tới bờ sông lúc ban ngày. Nhưng vì các đại đội Cô-dắc trong khu vực ấy là những bộ phận kém nhất về sức chiến đấu (toàn là những tên già lão và non trẻ từ mười sáu đến mười chín) nên chính chúng cũng không tìm cách vượt sông để đuổi Hồng quân đi và tấn công sang bờ bên trái.

Sau khi rút lui sang bờ bên phải sông Đông, ngay

hôm đầu quân Cô-dắc cứ tưởng nhà cửa trong các thôn bị Hồng quân chiếm đóng sẽ lập tức làm mồi cho ngọn lửa, nhưng chúng đã hết sức ngạc nhiên vì thấy ở bờ bên trái chẳng có đám khói nào bốc lên. Hơn nữa những người dân bên kia sông đêm đêm lẻn sang còn cho biết rằng các tài sản không bị Hồng quân lấy đi gì cả và nếu họ có mua đồ ăn thức uống thì đến quả dưa, hũ sữa, họ cũng trả rộng rãi bằng tiền Xô viết.

Điều đó làm cho quân Cô-dắc hoang mang và hết sức thắc mắc. Chúng cứ tưởng rằng sau cuộc nổi loạn, Hồng quân sẽ phải đốt trụi tất cả các thôn xóm và thị trấn bạo động. Chúng tin chắc rằng số dân còn lại, ít nhất cũng là cánh đàn ông, sẽ bị giết hại tàn nhẫn, nhưng theo những tin chính xác Hồng quân không động tới một ai trong số những người yên phận làm ăn, và nhìn tình hình chung thì có thể đoán rằng họ thậm chí không nghĩ tới chuyện trả thù.

Đêm mười chín, những tên Cô-dắc vùng sông Khop phụ trách vọng gác trước mặt Vosenskaia quyết định tìm hiểu thêm về thái độ kỳ quặc nầy của quân địch. Một gã Cô-dắc to mồm khum tay làm loa, gào lên:

- Nầy cái bọn đỏ lông kia! Sao chúng mày không đốt nhà của chúng ông đi! Chúng mày không có diêm hay sao? Nếu không có thì bơi sang bên nầy, chúng ông sẽ cho!

Trong bóng tối có một người trả lời gã, giọng oang oang:

- Chúng tao không tóm cổ được chúng mày tại chỗ, nếu không đã thiêu chúng mày cả người lẫn nhà một thể rồi!

- Chúng mày nghèo xác ra như thế rồi à? Không còn có cách gì để đốt nữa à? - Gã Cô-dắc vùng sông Khop hỏi to một cách khiêu khích.

Người ta đã trả lời gã, giọng bình thản và vui vẻ:

- Nầy con đĩ Trắng kia, mày hãy bơi sang bên nầy

đi, chúng tao sẽ châm cho ít lửa vào đũng quần. Rồi mày sẽ được gãi suốt đời?

Hai bên vọng gác cứ thế chửi nhau và tìm mọi cách chọc tức nhau rất lâu. Họ bắn nhau đì đẹt vài phát rồi tất cả lại lặng đi.

Đến mấy ngày đầu tháng Mười, chủ lực của Quân đội sông Đông gồm hai quân đoàn tập trung trong khu vực Kazanskaia Pavlovsk, chuyển sang tấn công. Quân đoàn sông Đông số Ba, với quân số 8.000 tay súng và hơn 6.000 tay gươm, đã đánh bật được sư đoàn Hồng quân số 56 và bắt đầu tiến quân có kết quả về hướng đông. Ít lâu sau Quân đoàn Hai của Konovalov cũng vượt qua sông Đông. Quân số của quân đoàn nầy phần lớn là kỵ binh, vì thế chúng đã có khả năng thọc sâu vào trận địa địch và giáng một đòn chí mạng.

Trước kia vẫn được dùng làm lực lượng dự bị của mặt trận, sư đoàn khinh binh số 21 của Hồng quân đã được đem ra sử dụng. Nó cũng ghìm giữ được

đôi chút bước tiến của Quân đoàn sông Đông số Ba, nhưng cũng phải bắt đầu rút lui trước áp lực của hai quân đoàn Cô-dắc phối hợp tác chiến. Ngày 14 tháng Mười, Quân đoàn Cô-dắc số Hai đã đánh tan và gần như tiêu diệt toàn bộ Quân đoàn khinh binh số 14 của Hồng quân, sau một trận chiến đấu ác kiệt. Trong một tuần Hồng quân đã bị đánh bật khỏi bờ bên trái sông Đông về tới sát thị trấn Vosenskaia. Sau khi chiếm được một bàn đạp tấn công rộng lớn hai quân đoàn Cô-dắc dồn các đơn vị thuộc Tập đoàn quân số 9 của Hồng quân tới tuyến Ludzevo - Sirinki - Vorobirka, sau khi bắt sư đoàn 23 của Tập đoàn quân số 9 phải cấp tốc tổ chức lại mặt trận ở hướng tây, từ thị trấn Vosenskaia tới thôn Krutovsky.

Gần như cùng một lúc với Quân đoàn Hai của tên tướng Konovalov, cả Quân đoàn sông Đông số Một đang có mặt trong khu vực thị trấn Kirskaia

cũng thường tập vượt sông trong phạm vi của nó. Hai sư đoàn Hồng quân số 22 và 23 ở sườn bên trái đứng trước nguy cơ bị bao vây. Tính tới tình huống đó, bộ chỉ huy Mặt trận Đông - Nam đã ra lệnh cho Tập đoàn quân số 9 rút về một tuyến kéo dài từ cửa sông Ikorest qua Buturlinovca, Uxpenskaia, Chisanskaia, Kumygienskaia. Nhưng tập đoàn quân cũng không cố thủ được trên tuyến đó. Vô số những đại đội Cô-dắc rời rạc tổ chức sau cuộc tổng động viên đã từ bờ bên phải vượt sông Đông rồi sau khi hợp nhất với các đơn vị chính qui của Quân đoàn Cô-dắc số Hai, chúng tiếp tục đánh dồn, bắt tập đoàn Hồng quân rút lui rất nhanh về phía bắc. Từ 24 đến 29 tháng Mười, quân Trắng đã chiếm được hai nhà ga Filonovo, Povorino và thành phố Novokhopesk. Tuy nhiên, dù trong tháng Mười Quân đội sông Đông đã dành được những thắng lợi to đến đâu, tinh thần của bọn Cô-dắc đã không còn cái tin tưởng nó làm cho

chúng như mọc cánh dạo mùa xuân, hồi chúng tiến quân thắng lợi về địa giới phía bắc của Quân khu. Phần lớn bọn cựu chiến binh hiểu rằng thành công nầy chỉ là tạm thời và chúng sẽ không thể nào giữ vững được quá mùa đông.

Chẳng bao lâu tình hình Mặt trận miền Nam đã thay đổi hẳn. Thất bại của Tập đoàn quân tình nguyện trong trận đánh toàn lực ở hướng Orlovsky - Kromsky cùng các hoạt động tài tình của kỵ binh Budionnyi trong khu vực Voronez đã quyết định kết cục của cuộc chiến: trong tháng Mười một, Tập đoàn quân tình nguyện rút về phía nam, để hở sườn bên trái của Quân đội sông Đông và lôi cả nó cùng rút theo.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 209

Phần 7

Ông Panteley Prokofievich cùng gia đình sống bình an vô sự ở thôn Latysev được hai tuần rưỡi. Vừa nghe tin Hồng quân rút khỏi sông Đông, ông đã sửa soạn trở về nhà. Khi chỉ còn chừng năm véc-xta là về tới thôn, ông đã tụt trên xe xuống với vẻ mặt rất kiên quyết và nói:

- Đi dẫn rệu bước một như thế nầy, tôi không thể nào chịu được nữa rồi? Buộc thêm hai con bò cái đáng nguyền rủa nầy thì làm thế nào chạy nước kiệu được. Mà chúng ta lôi chúng nó đi theo làm cái quái gì nhỉ! Dunhiaska! Cho hai con bò mộng

đứng lại! Buộc hai con bò cái sang bên cái xe của mày, để tao cho nó chạy nước kiệu về nhà. Chưa biết chừng ở đấy, bao nhiêu nhà phụ nhà ngang chỉ còn một đống tro…

Sốt ruột không thể nào chịu được nữa, ông cho hai đứa bé đang ngồi trên chiếc xe nhỏ của mình sang chiếc xe rộng thênh thang của Dunhiaska, chuyển bớt đồ đạc sang bên đó cho đỡ nặng rồi với chiếc xe nhẹ hẳn đi, ông cho con ngựa chạy nước kiệu trên con đường mấp mô. Mới chạy được một vec-xta, con ngựa cái đã đổ mồ hôi đầm đìa. Nó chưa bao giờ bị chủ đối xử tàn nhẫn như thế nầy: ngọn roi không lúc nào rời khỏi tay, ông luôn luôn thúc nó chạy nhanh hơn.

- Ông đến làm con ngựa cái chạy đứt hơi mất thôi? Làm gì mà phi như hoá điên hoá cuồng thế nầy? - Bà Ilinhitna nói, hai tay cứ bám chặt lấy thành xe, mặt nhăn nhó vì bị xe lắc quá mạnh.

- Dù sao nó cũng không đến mồ tôi mà khóc

đâu… Na-a-ào, cái con khốn kiếp nầy! Đổ mồ hôi ấy à? Đằng ấy, chưa biết chừng cả cơ nghiệp chỉ còn vài mẩu than cháy… - Ông Panteley Prokofievich rít lên qua hai hàm răng nghiến chặt.

Sự thật đã không đúng như điều ông lo lắng: ngôi nhà vẫn còn khá nguyên vẹn, nhưng hầu hết các cửa sổ đều bị đập vỡ, cánh cửa ra vào bật khỏi bản lề, các bức tường thủng lỗ chỗ vì những vết đạn. Mọi thứ ngoài sân đều mang vẻ hoang tàn, thê lương. Một trái đạn pháo đã bắn sạt hẳn một góc chuồng ngựa, một qua thứ hai đào một cái hố hình phễu không sâu lắm ở gần cái giếng, phá nát cái khung gỗ trên thành giếng và làm gãy đôi cái cần kéo nước. Cuộc chiến tranh mà ông Panteley Prokofievich bỏ chạy đã tự nó dẫn xác đến ngôi nhà của ông, để lại sau nó những dấu vết dơ dáng khó coi của sự tàn phá. Song bọn Cô-dắc vùng sông Khop đóng quân trong thôn còn gây ra cho nhà ông những sự thiệt hại lớn hơn. Ngoài sân

nuôi gia súc, chúng đã làm đổ dãy hàng rào, chúng đào những đoạn chiến hào sâu bằng đầu người và để đỡ tốn công sức, chúng đỡ những bức tường của nhà thóc, lấy những khúc gỗ tròn lát che bên trên chiến hào. Chúng phá dãy tường bao bằng đá, làm những lỗ châu mai, súng máy, cho ngựa dẫm bừa bãi, nát hỏng mất nửa cây rơm, đốt hàng rào và làm ô uế cả căn nhà bếp dùng về mùa hè…

Đi thăm xong nhà trên và những gian nhà xép chung quanh sân, ông Panteley Prokofievich đưa hai tay lên ôm đầu. Lần nầy ông đã làm khác cái thói quen mọi khi là coi tất cả các của mất đi là chẳng có giá trị gì cả. Quỉ quái thật, làm thế nào mà ông có thể nói rằng tất cả những thứ mà ông chắt chiu hàn gắn kiếm được đều không cô giá trị gì cả và chỉ đáng để phá đi! Một căn nhà thóc không phải là một cái áo choàng nông dân, dựng được nó lên đâu phải mất ít tiền của.

- Thật như trước kia không có cái nhà thóc bao

giờ. -Bà Ilinhitna thở dài nói.

Nhưng trước kia nó vẫn là một cái nhà thóc đấy…

- Ông Panteley Prokofievich lập tức trả lời ngay, nhưng chưa nói hết câu, ông đã khoát tay bỏ ra sân phơi.

Những bức tường nhà trên bị những mảnh đạn pháo và những viên đạn súng trường, súng cối bắn hư hỏng, thủng lỗ chỗ như những bộ mặt rỗ, nom thật là ảm đạm, hoang tàn. Gió rú ù ù trong các căn phòng, bụi bám trên những cái bàn những chiếc ghế dài thành một lớp dầy… Sẽ phải mất nhiều thì giờ lắm mới có thể dọn dẹp, sắp xếp đâu vào đó Ngay hôm sau, ông Panteley Prokofievich cưỡi ngựa lên thị trấn và không khó khăn gì lắm, cũng xin được của gã y sĩ quen biết một tờ giấy chứng thực rằng vì có bệnh ở chân, người Cô-dắc Melekhov Panteley không thể đi bộ được và cần phải chạy chữa. Tờ chứng thực ấy đã giúp ông Panteley Prokofievich khỏi bị đưa ra mặt trận.

Ông đem tờ giấy tới trình tên ataman và khi đi đến nhà công sở thôn, ông đã chống gậy, đi khập khiễng hết chân nọ đến chân kia để người ta dễ tin hơn.

Đời sống trong thôn Tatarsky chưa bao giờ bận rộn và hỗn loạn như sau khi dân chúng rút lui trở về. Người ta đi từ nhà nọ sang nhà kia để tìm những đồ đạc bị bọn Cô-dắc vùng sông Khop mang đi lung tung. Họ sục sạo ngoài đồng cỏ và dưới các khe núi để tìm những con bò lạc đàn. Thôn Tatarsky vừa bị hoả lựa pháo binh nã vào hôm đầu tiên thì cả một đàn ba trăm con cừu đang ở đầu trên thôn đã biến đi đâu mất. Theo lời lão chăn cừu, đàn cừu đang ăn cỏ thì một quả đạn pháo nổ ngay phía trước. Những con cừu hoảng lên ngoáy đuôi chạy lồng ra đồng cỏ rồi không ai còn thấy chúng đâu nữa. Người ta lại tìm thấy đàn cừu ở cách thôn bốn mươi vec-xta, trên địa hạt trấn Elanskaia, một tuần sau khi dân chúng đã

quay trở về cái thôn bỏ hoang. Khi cừu được đưa về thôn, người ta kiểm lại thì thấy trong đàn có một nửa là những con cừu của thôn khác, với những cái cái dấu lạ đánh trên tai, còn cừu của mình, cừu trong thôn thì thiếu mất hơn năm chục. Trong vườn rau nhà Melekhov thấy có cái máy khâu của nhà Bogatyrev, nhưng ông Panteley Prokofievich lại tìm thấy những tấm tôn kho thóc nhà mình trên sân đập lúa của nhà Anikey. Trong các thôn lân cận, tình hình cũng giống hệt như thế. Trong một thời gian rất dài, dân chúng các thôn gần xa của vùng ven sông Đông vẫn còn tới thôn Tatarsky, và những khi gặp nhau, người ta còn hỏi mãi những câu như: "Ông bà có thấy một con bò cái lông đỏ, trán hói, sừng bên trái bị gãy không?" "Không biết có con bò non một tuổi, lông nâu lạc đến thôn ta không nhỉ?".

Có lẽ không chỉ một con bò non đã bị ninh trong những cái nồi của các đại đội Cô-dắc và các xe

nhà bếp dã chiến, song những người chủ bò bị hy vọng thúc đẩy vẫn còn đi ngang đi dọc rất lâu trên đồng cỏ, cho đến khi họ phải tin rằng không phải vật gì mất đi rồi cũng tìm về được.

Sau khi được miễn công việc nhà binh, ông Panteley Prokofievich đã tích cực sửa sang lại các căn nhà và dãy tường bao. Những đống lúa chưa đập xong vẫn còn nằm ngoài sân đập lúa, những con chuột háu ăn vẫn còn rúc trong đó, nhưng ông già chưa bắt tay vào việc đập lúa được, một khi sân nhà còn trống huếch trống hoác, chẳng có rào dậu gì cả, nhà thóc thì mất tăm, và tất cả cơ ngơi còn mang cái vẻ gớm ghiếc như thế của sự tàn phá? Hơn nữa năm nay lại được một mùa thu đẹp trời, việc đập lúa chẳng cần phải vội vã làm gì.

Dunhiaska và bà Ilinhitna trát lại và quét vôi ngôi nhà, hết sức giúp ông Panteley Prokofievich xếp tạm một dãy tường bao và làm các việc khác. Cả nhà hì hục tìm kiếm rồi cũng có được kính lắp lên

cửa sổ Mọi người quét dọn nhà bếp sửa sang lại giếng nước. Ông già đích thân leo xuống dưới giếng, và đúng là ông đã bị cảm trong khi ở dưới ấy nên suốt một tuần cứ ho sù sụ, hắt hơi; chiếc sơ-mi lúc nào cũng ướt đẫm mồ hôi. Nhưng ông chỉ uống một mạch hết chai rượu nặng, rồi nằm giờ lâu trên cái bếp lò ấm áp là bao nhiêu bệnh tật đều tự nhiên bị xua đi đâu hết.

Grigori vẫn biệt tăm. Mãi đến cuối tháng Mười ông Panteley Prokofievich mới ngẫu nhiên được biết rằng Grigori hoàn toàn khỏe mạnh và đang cùng trung đoàn của chàng đóng tại một nơi nào đó ở tỉnh Voronez. Một gã Cô-dắc thuộc trung đoàn của Grigori bị thương đi qua thôn đã cho ông biết tin đó. Ông già vui hẳn lên, ông sướng quá uống nốt chai rượu thuốc ngâm ớt cuối cùng, và sau đó đi khắp nơi nói chuyện, vẻ mặt kiêu hãnh như một con gà trống non. Thấy ai đi qua ông cũng giữ lại nói:

- Ông đã biết tin chưa? Thằng Grigori nhà tôi nó đánh chiếm Voronez đấy? Nghe nói hình như nó mới được thăng chức và bây giờ lại chỉ huy một sư đoàn, hay chưa biết chừng, một quân đoàn. Kiếm đâu ra được một thằng đánh nhau giỏi như nó? Có lẽ chính ông cũng biết… - Ông già cứ thế mà bịa đặt. Ông cảm thấy ngứa ngáy, chỉ muốn chia sẻ niềm vui của mình và khoe khoang một chút.

- Con trai của ông thật là một vị anh hùng - Những người trong thôn nói với ông.

Ông Panteley Prokofievich nháy mắt lia lịa:

- Thế nó giống ai mà lại không anh hùng? Tôi không nói khoe, chứ hồi còn trẻ tôi chẳng thua gì nó đâu! Bị cái chân cái cẳng nó làm vướng bước, nếu không bây giờ tôi đã ra gì rồi? Một sư đoàn thì không dám nói, chứ một đại đội thì tôi cũng biết cách nắm được đấy? Nếu chúng ta, những kẻ già cả ấy, ra trận cho thật nhiều thì tư lâu đã chiếm

được Moskva rồi, chứ đâu đến nỗi cứ dẫm chân tại chỗ, chẳng làm thế nào trị được bọn mu-gích.

Người cuối cùng nói chuyện với ông Panteley Prokofievich ngày hôm ấy là lão già Beskhirnov. Lão đã đi qua nhà Melekhov, thế là ông Panteley Prokofievich đã không bỏ lỡ cơ hội, giữ lão lại ngay.

- Nầy, hượm một lát đã nào, ông Philip Apghevich? Xin chào ông. Ông hãy vào đây một lát, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Lão Beskhirnov bước tới, chào hỏi.

- Ông đã nghe tin thằng Griska nhà tôi nó làm những trò gì chưa? - Ông Panteley Prokofievich hỏi.

- Nhưng có chuyện gì thế?

- Người ta đã lại trao cho nó một sư đoàn rồi! Nó đang điều khiển một bộ máy ghê gớm như thế đấy!

- Một sư đoàn ấy à?

- Hẳn đi chứ lị, một sư đoàn?
- Thế cơ à!
- Đúng như thế đấy! Có phải một anh chàng cha căng chú kiết nào cũng được người ta trao cho một sư đoàn đâu, ông thấy thế nào?
- Tất nhiên rồi.

Ông Panteley Prokofievich kiêu hãnh nhìn người đang nói chuyện với mình, và nói tiếp câu chuyện đang làm ông nở ruột nở gan:

- Chúng tôi đã sinh ra được một thằng con làm tất cả mọi người phải ngạc nhiên. Đầy một ngực huân chương, theo ông thì như vậy là thế nào? Lại còn không biết bao nhiêu lần bị thương bên ngoài và chấn thương nữa? Một đứa khác thì có lẽ đã mất mạng từ bao giở bao giờ, nhưng nó vẫn chẳng sao cả, những chuyện ấy đối với nó cứ như nước đổ đầu vịt. Không, vùng sông Đông êm đềm còn chưa tuyệt nòi những thằng Cô-dắc chính cống đâu?

- Tuyệt nòi thì chưa tuyệt nòi, song không hiểu sao ít thấy chúng nó làm được việc gì cho ra trò. - Lão già Beskhirnov nói có vẻ trầm ngâm, mà lão vốn dĩ không phải là một tay hay chuyện lắm.
- Hừ, sao lại ít thấy việc gì ra trò? Ông xem đấy, chúng nó đã tống cổ được bọn Đỏ đi, bây giờ đã tiến quá Voronez, sắp tới gần Moskva rồi.
- Nhưng không hiểu sao mãi chẳng thấy chúng nó tiến tới?
- Không thể chóng vánh được đâu, ông Philip Apghevich ạ. Ông phải hiểu thật rõ là trong chiến tranh, hấp tấp thì chẳng làm được trò trống gì đâu. Rặn vội thì đẻ con mù đấy. Trong cái chuyện nầy, tất cả đều phải làm một cách từ tốn, theo bản đồ, và như họ nói là, là theo kế hoạch… Cái quân mu-gích ấy, ở nước Nga chúng nó đông nghìn nghịt, cứ như một đám mây đen, còn anh em Cô-dắc chúng ta, thử hỏi có được bao nhiêu? Bất quá một dúm?

- Tất cả những chuyện ấy đều phải như thế thật đấy, nhưng có lẽ anh em mình không còn có thể giữ được lâu la nữa đâu. Mùa đông tới thì có lẽ lại phải chờ có khách đến thăm, bà con ta thường nói như thế đấy.
- Nếu bây giờ không chiếm được Moskva trong tay chúng nó thì chúng nó sẽ mò được tới đây, điều đó ông nói đúng đấy.
- Thế ông nghĩ rằng chúng nó sẽ chiếm được hay sao?
- Phải chiếm lấy mới được, nhưng được hay không là còn tuỳ ý Chúa. Chẳng nhẽ chúng ta sẽ không trị nổi chúng nó hay sao?
- Ôn dịch nào biết được. Thế còn ông, ông thôi hẳn chuyện đánh đấm rồi hay sao?
- Tôi thì còn có thể đánh đấm gì được nữa? Nhưng nếu không bị cái bệnh ở chân thì tôi đã mở mắt cho chúng nó thấy là choảng nhau với quân địch thì phải làm như thế nào rồi? Cái lứa có tuổi

chúng ta vốn là những con người kiên định vững vàng.

- Song nghe nói những ông già kiên định vững vàng ấy đã quàng chân lên cổ chạy trốn bọn Đỏ ở bên kia sông Đông, đến nỗi chẳng ông nào còn giữ được chiếc áo lông ngắn: vừa chạy vừa cởi bỏ quần áo và quẳng đi, cuối cùng trần như nhộng. Người ta pha trò nói rằng khắp đồng cỏ đều vàng hoe vì những chiếc áo lông ngắn, cứ như nở đầy uất kim hương ấy.

Ông Panteley Prokofievich lườm lão Beskhirnov một cái và nói bằng một giọng lạnh như tiền:

- Theo tôi thì đó chỉ là nói láo! Phải, có lẽ cũng có người phải quẳng bớt quần áo đi cho nhẹ nhưng thiên hạ lại thổi phồng, nói láo cho to ra gấp trăm lần ấy! Một cái áo choàng bằng dạ có phải là cái gì ghê gớm lắm đâu, nói chi một cái áo lông ngắn? Cái mạng con người có quý hơn không, Tôi thử hỏi ông? Hơn nữa không phải ông già nào cũng có

thể mặc nhiều quần áo mà chạy nhanh được. Trong cái cuộc chiến tranh chết tiệt nầy cần phải có cặp chân như chân chó săn, song những người như tôi chẳng hạn thì kiếm đâu ra những cái chân như thế? Mà ông Philip Aghevich ạ, ông đau lòng về việc gì cơ chứ? Cầu Chúa tha tội, ông cần những cái áo lông ngắn ấy làm cái quái quỉ gì? Vấn đề không phải là ở những cái áo lông ngắn hay những cái áo choàng bằng dạ, mà ở chỗ phải đánh quân địch cho thật có kết quả, tôi nói như thế có đúng hay không? Thôi, tạm biệt ông, nếu không tôi nói chuyện với ông mãi thì công việc lại phải gác lại Thế nào còn con bò non của ông, ông đã tìm thấy chưa? Vẫn đang đi tìm à? Không có tăm hơi gì à? Chà, đúng là những thằng vùng sông Khop đã thịt nó rồi, cầu cho chúng nó ăn vào đều hóc mà chết! Còn về chuyện chiến tranh thì ông chớ có hoài nghi làm gì: Anh em ta sẽ đánh bại bọn mu-gích cho mà xem? - Ông Panteley

Prokofievich nói xong khập khiễng bước lên thềm, coi bộ rất là oai hùng.

Nhưng xem ra đánh bại "bọn mu-gích" đâu phải là chuyện dễ dàng như thực hiện… Đợt tấn công gần đây nhất của quân Cô-dắc không phải không có sứt mẻ. Một giờ sau, một tin không vui đã phủ bóng đen lên tinh thần vui vẻ của ông Panteley Prokofievich. Ông đang vát một đoạn gỗ tròn làm cái khung giếng thì có nghe tiếng đàn bà kêu gào kể lể than khóc người chết. Tiếng kêu khóc nghe mỗi lúc một gần. Ông Panteley Prokofievich bảo Dunhiaska ra xem có chuyện gì.

- Mày thử chạy ra xem ngoài ấy có ai chết thế. - Ông vừa nói vừa cắm phập lưỡi rìu xuống cái bệ bổ củi.

Chẳng mấy chốc Dunhiaska đã quay về với cái tin người ta vừa đưa từ mặt trận Fitlonovo về ba gã Cô-dắc bị giết. Anikey, Khristonhia và một thằng thanh niên mười bảy tuổi ở đầu kia thôn.

Ông Panteley Prokofievich nghe tin kinh ngạc quá vội bỏ mũ xuống làm dấu phép.

- Cầu cho họ được hưởng phúc nơi thiên đường! Xưa kia nó là một tay Cô-dắc cừ khôi biết bao… - Ông vừa nói bằng một giọng chua chát vừa nhớ tới Khristonhia và cái hôm mới đây ông cùng hắn đi từ thôn Tatarsky tới địa điểm lấy quân.

Ông không thể nào làm việc được nữa. Mụ vợ của gã Anikey gào lên như bị chọc tiết, tiếng than khóc kể lể của mụ làm trái tim của ông như ngừng đập. Để khỏi phải nghe những tiếng kêu thất thanh của người đàn bà, ông đóng chặt cánh cửa rồi bỏ vào trong nhà. Ở phòng trong, Dunhiaska đang lắp bắp kể cho bà Ilinhitna nghe.

- Mẹ yêu của con ạ, con nhìn vào thì thấy cái đầu của Anikey hầu như không còn nữa, ở chỗ ấy chỉ có một đống gì nhão nhoét. Chao ôi, mà sợ khiếp đi được! Đứng cách hắn một vec-xta còn ngửi thấy mùi thối hoăng… Cũng chẳng hiểu họ còn

mang về đây làm gì!

Còn Khristonhia thì nằm ngửa, đầy cả cái lòng xe, hai chân lõng nhõng dưới cái áo ca-pốt… Khristonhia thì sạch sẽ, trắng trắng là, trắng cứ như bột ấy! Chỉ dưới con mắt bên phải có một cái lỗ nhỏ bằng một đồng mười kopek và phía sau tai thấy có máu đọng.

Ông Panteley Prokofievich điên tiết nhổ toẹt một bãi nước bọt, bước ra sân lấy cái rìu và một cái mái chèo rồi khập khiễng đi ra sông Đông.

- Mày nói với bà là ông sang bên kia sông Đông chặt củi nhé. Nghe rõ chưa nào, thằng cháu yêu của ông? - Ông trông thấy thằng Misatka đang chơi bên cạnh nhà bếp bèn vừa đi vừa bảo nó.

Mùa thu tịch mịch và dịu dàng đã ngự trị trong khu rừng bên kia sông Đông. Lá khô rụng loạt soạt từ những cây tiêu huyền. Những bụi tầm xuân như bị bọc kín trong những đám lửa và giữa những cái lá thưa thớt, những đám quả đỏ hiện ra

rừng rực như những cái lưỡi lửa. Khắp khu rừng đều tràn ngập cái mùi hăng hắc của vỏ cây sồi mục, át tất cả các mùi khác. Mặt đất mọc đầy những dây dâu dại, bám rất chắc. Những chùm dâu chín màu xanh xám lẩn rất khéo ánh sáng mặt trời dưới những lớp nhánh ngoằn ngoèo đan vào nhau. Trong những chỗ có bóng rợp, sương mai còn đọng lại trên cỏ khô đến giữa trưa. Một cái mạng nhện bám đầy sương lóng lánh như bạc. Bầu không khí lặng tờ chỉ bị ảnh hưởng bởi tiếng mổ thành thạo của mấy con chim gõ mõ và tiếng ríu rít của những con sáo thích ăn thanh lương trà. Vẻ đẹp trầm lặng và trang nghiêm của khu rừng đã trấn tĩnh được tâm thần ông Panteley Prokofievich. Ông bước nhẹ nhàng giữa những bụi cây đưa chân bới bới lớp lá rụng ẩm ướt, bụng bảo dạ:

"Cuộc đời, nó là thế đấy: mới hôm nào còn sống mà bây giờ đã được người ta rửa xác cho rồi, một

thằng Cô-dắc như thế mà cũng bị chúng nó bắn chết? Cứ nghĩ là mới hôm nào nó còn đến thăm nhà, hôm vớt con Daria, nó văn còn đứng bên bờ sông? Chao ôi, Khristonhia, Khristonhia! Cả đến anh mà cũng bị viên đạn của quân địch nó tìm thấy ư… Lại còn Anikey nữa… trước kia là một tay vui tính biết bao, hay rượu, khỏe cười, thế mà bây giờ cũng không còn nữa, cũng hoá ra người thiên cổ rồi…" ông Panteley Prokofievich nhớ lại những lời Dunhiaska kể, và bỗng nhiên ông hồi tưởng một cách hết sức rõ ràng khuôn mặt tươi cười, không râu không ria như mặt quan hoạn của Anikey, nhưng không thể nào tưởng tượng được ra gã Anikey ngày nay đã tắt thở, với cái đầu nát như tương. Rồi ông chợt nhớ lại câu chuyện nói với lão Beskhirnov, bèn tự trách mình: "Mình đã làm cho Chúa giận, mình khoác lác về thằng Grigori thật là sai. Chưa biết chừng trong lúc nầy thằng Grigori đã đang nằm lại ở một nơi nào đó, bị đạn

nổ nát ra rồi. Cầu Chúa tha cho cái tai nạn ấy! Nếu không hai đứa già nua chúng con rồi sẽ sống như thế nào?".

Một con cun cút rừng lông nâu bỗng bay vụt lên từ dưới một bụi cây làm ông Panteley Prokofievich run bắn lên vì bất ngờ. Ông thẫn thờ nhìn theo đường bay vụt chéo của con chim rồi lại đi tiếp.

Bên một cái đầm nhỏ, ông chọn được vài bụi câu, bèn bắt đầu chặt. Ông vừa làm việc vừa cố hết sức không nghĩ ngợi về chuyện gì cả. Mới có một năm mà Thần chết đã bắt đi mất bao nhiêu người quen thuộc và quen biết, vì thế động nghĩ tới họ là trong lòng ông lại nặng như đá đeo, toàn thế giới đều bệch màu đi và như bị phủ dưới một tấm màn đen.

- Bụi nầy thì phải đẵn mới được. Củi tốt thật? Làm hàng rào thì đúng nhất đây. - Ông tự nói to với mình để xua những ý nghĩ đen tối.

Ông Panteley Prokofievich làm cật lực một hồi rồi

cởi cái áo ngắn mặc ngoài, ngồi lên đống củi vừa chặt, hít lấy hít để mùi lá héo hắc hắc. Ông nhìn rất lâu đường chân trời xa nằm dưới một làn khói xanh nhạt, những cánh rừng nhỏ đằng xa đang khoác một cái áo thu vàng óng, lộng lẫy với vẻ đẹp cuối mùa của nó. Gần đấy có một bụi phong đen. Bụi cây diêm dúa không tả sao cho xiết, toàn bộ sáng rực lên dưới ánh sáng lạnh lẽo của vừng mặt trời mùa thu, những cái cành vươn rộng của nó nặng trĩu dưới những đám lá màu huyết dụ, nom như những cái cánh của một con chim thần thoại sắp bay vụt lên khỏi mặt đất. Ông ngắm mãi bụi cây, rồi bất giác đưa mắt nhìn xuống mặt đầm, thấy qua làn nước tù trong vắt có những cái lưng đen sì của vài con cá chép rất to. Đàn cá bơi sát mặt nước quá, nên có thể trông thấy rõ cả những cái vây và những cái đuôi đỏ tía đang ngọ nguậy. Tất cả có chừng tám con. Có lúc những con cá lẩn xuống dưới những tấm lá chắn xanh mướt của

những cây súng, nhưng rồi chúng lại bơi ra khoảng nước trong, đợp những cái lá liễu rủ chìm xuống nước. Mùa thu, cái đầm đã gần cạn, vì thế xuống bắt cá cũng chẳng có gì là khó khăn. Sau một lúc tìm kiếm không lâu lắm, ông Panteley Prokofievich thấy ngay một cái sọt không đáy vứt bỏ trên bờ hồ gần đấy, bèn quay lại cái đầm, cởi quần dài ra mò xuống nước đơm cá. Ông lạnh quá, cứ so vai rụt cổ, è è trong họng. Ông dẫm xuống bùn đến đầu gối, vừa lội lõm bõm dọc theo cái dầm, vừa úp cái sọt xuống, làm nước đục ngầu. Mỗi lần úp sọt ông đều ấn mép sọt xuống tới đáy rồi thọc tay vào trong chỉ mong có một con cá thật khỏe quẫy sủi nước lên. Cố gắng của ông già đã đem lại kết quả: ông úp được ba con cá chép, mỗi con chừng mười *phun-tơ*. Nhưng ông không thể tiếp tục úp thêm được nữa, bên chân tàn tật lạnh quá bắt đầu bị chuột rút. Sung sướng vì đã đánh được mấy con cá to, ông lội dưới đầm lên, lấy cỏ

hương bồ chùi chân, mặc quần áo vào rồi tiếp tục đẫn củi cho ấm người. Chuyện vừa rồi dù sao cũng là một thành công. Không phải là ai cũng có được cái may bỗng nhiên vớ được mấy con cá nặng tới gần một pút? Việc nơm cá làm ông khuây khoả, giúp ông xua đuổi những ý nghĩ đen tối. Ông giấu kín cái sọt với ý định sẽ còn quay lại. Ông lo lắng nhìn quanh: không biết có ai trông thấy mình ném lên bờ những con cá chép vàng óng, to bằng những con lợn con hay không. Chỉ sau đó ông mới khiêng bó củi và mấy con cá xâu vào một nhánh cây, lững thững đi ra sông Đông.

Ông kể cho bà Ilinhitna nghe về buổi đánh cá của mình với một nụ cười thoả mãn, rồi lại ngắm nghía lần nữa những con cá chép nhấp nhoáng như đồng đỏ. Nhưng bà Ilinhitna chỉ chia sẻ niềm hân hoan của ông một cách bất đắc dĩ. Bà vừa đi viếng mấy người bị giết về mặt bà rầu rĩ, nước mắt đầm đìa.

- Ông cũng sang viếng thằng Anikey một cái chứ?
- Bà hỏi.
- Tôi không đi đâu. Chẳng nhẽ tôi chưa được trông thấy người chết bao giờ hay sao? Tôi đã trông chán chê rồi, đủ lắm rồi!
- Ông nên sang thì hơn. Nếu không kể cũng không tiện, người ta sẽ bảo rằng chỉ có chuyện viếng thăm nhau lần cuối cùng mà cũng không làm.
- Bà hãy vì Chúa để cho tôi được yên? Tôi với nó không đỡ đầu cho con cái của nhau, tôi không cần phải đến viếng nó làm gì cả? - Ông Panteley Prokofievich trả lời, giọng gay gắt.
Cả dến khi đưa đám ông cũng không tới. Từ sáng ông đã bỏ sang bên kia sông Đông và ở lại bên ấy suốt một ngày. Ông đang đứng trong rừng thì tiếng chuông tang lễ bắt ông phải bỏ mũ làm dấu phép. Rồi ông bực mình cả với lão cố đạo: Kéo chuông lâu thế thì còn nghĩa lý gì nữa? Chà, dóng chuông cho mỗi người một hồi cũng đủ chán rồi, đằng nầy

lại loong coong đến hàng tiếng đồng hồ. Mà dóng mãi như thế thì được cái tích sự gì? Chỉ tổ làm cho ảo não lòng người, bắt người ta phải nghĩ nhiều thêm về cái chết. Mà không thế mọi vật về mùa thu đều đã nhắc đến nó rồi: nào lá vàng rơi, nào tiếng những đàn ngỗng trời bay qua kêu quàng quạc trên trời xanh, nào lớp cỏ nằm chết rũ…

Dù ông Panteley Prokofievich cố tìm mọi cách lẩn tránh các cảm xúc nặng nề, nhưng chẳng bao lâu ông cũng phải chịu đựng thêm một cơn chấn động thần kinh. Một hôm trong khi ăn bữa trưa, Dunhiaska nhìn qua cửa sổ nói:

- Chà, lại có ai bị giết phải đưa từ ngoài mặt trận về rồi? Đằng sau cái xe có một con ngựa chiến đóng yên, buộc vào xe bằng dây cương, mà đi cũng không nhanh… Một người đánh hai con ngựa, còn người chết thì nằm đắp áo ca-pốt. Người đánh xe ngồi xoay lưng lại, không biết có phải là bà con thôn ta hay không… - Dunhiaska cố

nhìn kỹ hơn, rồi hai má cô nhợt hẳn đi, hơn cả một tấm vải trắng.

- Nhưng đấy là… Nhưng đấy là… - Dunhiaska lúng búng khẽ nói rồi bất thần kêu lên the thé - Họ đem anh Grigori về! Con ngựa của anh ấy đấy mà!

- Rồi cô gái nức nở chạy ra phòng ngoài.

Bà Ilinhitna không đứng dậy khỏi bàn ăn, chỉ đưa tay lên che mắt.

Đang ngồi trên chiếc ghế dài, ông Panteley Prokofievich nặng nề đứng dậy bước ra cửa, hai tay vươn về phía trước như một người mù.

Prokho Zykov mở cổng, nhìn thoáng qua Dunhiaska chạy từ trên thềm xuống và nói bằng một giọng chẳng có gì là vui vẻ:

- Nhà ta ra đón khách đi… Không ngờ nhà có khách à?

- Anh yêu quý của nhà ta? Anh yêu quý của em! - Dunhiaska vặn hai tay vào nhau rên rỉ!

Mãi đến lúc nầy, Prokho nhìn khuôn mặt đẫm

nước mắt của Dunhiaska và trông thấy ông Panteley Prokofievich đứng lặng đi bên thềm nhà mới đoán ra, bèn nói:

- Đừng sợ. Cả nhà đừng có sợ? Vẫn còn sống đấy. Chỉ bị thương hàn nên phải nằm mà thôi?

Ông Panteley Prokofievich vẫn dựa lưng vào khung cửa một cách bất lực.

- Còn sống? - Dunhiaska cười dở mếu dở kêu lên với bố - Anh Griska vẫn còn sống đấy? Cha nghe rõ chưa? Vì ốm nên phải đưa về! Cha vào bảo cho mẹ biết đi! Thế nào, sao cứ đứng như thế?

- Đừng sợ, ông Panteley Prokofievich ạ! Tôi đưa hắn về đến nơi vẫn còn sống đấy, nhưng về chuyện sức khỏe thì ông đừng hỏi. - Prokho vội xác nhận lời Dunhiaska nói rồi nắm dây hàm thiếc dắt con ngựa vào trong sân.

Ông Panteley Prokofievich chập chững bước ra vài bước nhưng lại ngồi phịch ngay xuống một bậc thềm. Dunhiaska chạy vụt qua như một cơn

gió lốc, vào an ủi mẹ. Prokho cho con ngựa đứng lại ngay bên cạnh thềm, đưa mắt nhìn ông Panteley Prokofievich.

- Ông còn ngồi đấy làm gì hử? Ông đem một cái đệm ra đây, chúng ta sẽ cùng khiêng.

Ông già vẫn ngồi yên không nói gì cả. Những giọt nước mắt chảy xuống ròng ròng như mưa, nhưng mặt ông vẫn đờ đẫn, không có một đường gân thớ thịt nào động đậy. Hai lần ông đã đưa tay lên định làm dấu phép, nhưng không đủ sức giơ đến trán nên lại buông thõng xuống. Trong họng ông cứ có cái gì lọc ọc. Đúng là ông bị một mẻ sợ ghê quá nên đã mất hết hồn vía rồi.

Prokho nói có vẻ thương hại.

- Không hiểu sao tôi lại không nghĩ ra để nhờ một cậu nào đó về báo trước cho ông bà biết? Té ra tôi cũng là một thằng ngu, đúng là một thằng ngu! Thôi nào, đứng dậy đi ông Prokofievich, phải khiêng người ốm vào đi thôi. Cái đệm của nhà ông

đâu? Hay là cứ khiêng tay?

- Hượm hượm đã… ông Panteley Prokofievich nói bằng một giọng khàn hẳn đi. - Hai chân tôi không hiểu sao rã rời cả ra… Tôi cứ tưởng nó bị giết rồi… ơn Chúa. Thật không ngờ… - Ông giựt cái khuy áo trên cổ chiếc sơ-mi cũ, mở phanh ra, rồi há hốc miệng thở lấy thở để.

- Thôi đứng dậy đi, đứng dậy đi nào, ông Prokofievich! - Prokho giục. - Ngoài hai chúng ta không còn ai khiêng nữa à?

Rõ ràng là ông Panteley Prokofievich phải cố gắng lắm mới đứng dậy được. Ông bước trên thềm xuống, lật chiếc áo ca-pốt, cúi xuống nhìn Grigori đang nằm mê man bất tỉnh. Trong họng ông lại có cái gì lọc ọc, nhưng ông tự chủ được, quay lại nói với Prokho.

- Anh nắm lấy chân. Chúng ta khiêng vào đi.

- Hai người khiêng Grigori vào nhà trong, tháo ủng cho chàng rồi lại đặt lên giường. Dunhiaska

gọi vọng từ trong bếp ra, giọng đầy lo lắng:
- Cha ơi! Mẹ bị làm sao ấy… Cha vào trong nầy đã!
Trong bếp, bà Ilinhitna đang nằm trên sàn, Dunhiaska quỳ bên cạnh, vẩy nước trên khuôn mặt xám ngoét của mẹ.
- Mày chạy đi ngay, gọi mụ Kapitonovna, nhanh lên! Mụ ấy biết trích máu đấy. Bảo mụ ấy là cần phải trích máu cho mẹ mày, dặn nó nhớ mang các đồ dùng đến. - Ông Panteley Prokofievich ra lệnh.
Một cô gái lớn đã đến tuổi lấy chồng như Dunhiaska thì không thể cứ đầu trần mà chạy ra phố được. Dunhiaska bèn với lấy chiếc khăn, chít lên đầu và nói:
- Làm hai đứa bé sợ đến chết khiếp! Lạy Chúa tôi, sao lại có chuyện như thế đổ xuống đầu nhà ta… Cha để ý tới chúng nó nhé, con chạy quàng đi một lát rồi về ngay!
Có lẽ Dunhiaska còn muốn soi qua cái gương,

nhưng ông Panteley Prokofievich đã lại hồn, đang nhìn cô trừng trừng bằng hai con mắt ghê gớm, đến nỗi Dunhiaska phải chạy vụt ngay ra khỏi nhà bếp.

Dunhiaska chạy ra khỏi cửa xép thì nhìn thấy Acxinhia. Mặt Acxinhia nhợt nhạt, cắt không còn hột máu. Nàng đứng dựa vào hàng rào, hai tay thõng xuống như không còn sức sống. Cặp mắt đen ảm đạm như phủ một màn sương không long lanh một giọt nước mắt nào, nhưng trong đó hiện lên một vẻ đau khổ và van lơn đến nỗi Dunhiaska phải dừng lại một giây, rồi bất giác bật ra những lời mà chính mình cũng không ngờ:

- Còn sống, vẫn còn sống đấy? Anh ấy bị thương hàn. - Cô nói xong chạy té ra ngõ, hai tay đỡ hai cái vú cao nẩy tưng tưng.

Từ khắp nơi đều có những người tò mò chạy đến nhà Melekhov. Họ nhìn thấy Acxinhia từ từ rời khỏi cái cửa xép của nhà Melekhov, rất bất thình

thình còng lưng xuống rảo bước, đưa hai tay lên che mặt.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 210

Phần 7

Một tháng sau Grigori khỏi bệnh. Trong một ngày cuối tháng Mười một, chàng ngồi dậy trên giường lần đầu rồi, cao và gầy đét như một bộ xương, chàng chập chững đi qua căn phòng, ra đứng bên cửa sổ.

Tuyết đầu mùa trắng đến loá mắt trên mặt đất và trên lớp rơm lợp nhà kho. Trên đường ngõ hằn những vết đòn xe trượt tuyết. Đám xương muối xanh xanh bám trên hàng rào và những cái cây, lap loáng ngũ sắc như cầu vồng dưới những tia hoàng hôn.

Grigori đưa những ngón tay xương xẩu lên vuốt ria, mỉm một nụ cười mơ mộng, nhìn rất lâu ra cửa sổ. Tựa như chàng chưa được thấy một mùa đông thú vị như thế nầy bao giờ. Chàng thấy tất cả đều lạ lùng, đầy ý nghĩa và mang rất nhiều điều mới lạ. Sau khi ốm khỏi, mắt chàng hình như tinh hơn trước: Chàng bắt đầu nhận thấy những vật mới có chung quanh mình, thấy cả những sự thay đổi trong những vật quen thuộc từ lâu.

Tự nhiên trong tính cách của Grigori xuất hiện một cái tính tò mò mà trước kia chàng chưa từng có bao giờ, chàng muốn biết tất cả những việc xảy ra trong thôn và trong công việc làm ăn của gia đình.

Đối với chàng, mọi vật trong cuộc sống đều bắt đầu có ý nghĩa tựa như mới mẻ thầm kín, tất cả đều thu hút sự chú ý của chàng. Cái thế giới mới hiện ra lần thứ hai ấy, chàng cứ nhìn nó với cặp mắt hơi có chút ngạc nhiên, một nụ cười ngây thơ

như con nít không lúc nào rời môi của chàng, nó làm thay đổi một cách lạ lùng cái vẻ khắc nghiệt trên mặt chàng, đổi khác cả cái ánh hơi hung dữ trong hai con mắt chàng làm dịu cả những nếp tàn nhẫn bên mép chàng. Có khi chàng nhìn đi nhìn lại một thứ đồ thường dùng trong nhà mà chàng đã biết có từ thời thơ ấu, hai hàng lông mày rung rung một cách căng thẳng, vẻ mặt cứ như từ một nơi xa lạ tới đây và mới trông thấy vật đó lần đầu. Một lần bà Ilinhilna vô cùng ngạc nhiên khi bắt gặp chàng đang ngắm nghía đầu đuôi xuôi ngược một cái guồng quay sợi. Bà vừa bước vào trong phòng thì Grigori rời khỏi chỗ ấy, vẻ mặt hơi có vẻ luống cuống.

Dunhiaska không thể nào nín cười mỗi khi nhìn cái thân hình xương xẩu và dài ngoãng của Grigori. Chàng thường đi đi lại lại trong phòng với độc một bộ quần áo lót, một tay cứ phải giữ cái quần chỉ muốn tụt xuống, cái lưng gù gù, hai

cái chân gầy khô, dài ngoãng bước ra rất rụt rè, và hễ sắp ngồi xuống là thế nào chàng cũng phải đưa tay ra nắm lấy một vật gì đó, chỉ sợ ngã. Bộ tóc đen mọc dài ra trong những ngày bị bệnh đã rụng khá nhiều, cái bờm tóc loăn xoăn xoã xuống trước trán lẫn rất nhiều sợi bạc.

Chàng tự cạo trọc đầu mình, có Dunhiaska giúp đỡ. Đến khi chàng quay mặt về phía em gái thì Dunhiaska đánh rơi con dao cạo xuống sàn nhà, ôm bụng lăn ra giường mà cười đến không thở được.

Grigori kiên nhẫn chờ cô em gái cười cho hết cơn, nhưng rồi chàng cũng không nhịn được nữa, phải nói bằng một giọng nam cao yếu ớt run run.

- Mày cẩn thận đấy, cười như thế không khéo lại khổ vào thân bây giờ. Nhưng mày cũng phải biết thẹn chứ, sắp làm cô dâu được rồi còn gì?- Giọng chàng hơi có vẻ bực bội.

- Chao ôi, ông anh yêu của eml Chao ôi, ông anh

quý của em! Tốt nhất là em ra ngoài kia thôi… Em không thể nào nhịn được nữa rồi? Chao ôi, nom anh chẳng còn ra thế nào nữa! Hì, đúng là một thằng bù nhìn trong vườn dưa? - Dunhiaska nói một cách rất khó khăn giữa những đợt cười như nắc nẻ.

- Tao cũng muốn xem mày sẽ như thế nào nếu mày cũng bị thương hàn một trận. Nhặt con dao lên nào, có nhặt không hử?

Bà Ilinhitna nói giọng bực bội để bênh Grigori:

- Làm gì mà mày cười oặt cười oẹo như thế hử? Mày đúng là một con ngớ ngẩn, Dunhiaska ạ?

- Nhưng mẹ ạ, mẹ cứ thử ngó qua xem anh ấy như thế nào? - Dunhiaska vừa chùi nước mắt vừa nói. - Đầu thì những bướu là bướu, tròn xoe như quả dưa hấu ấy, mà lại đen đen là… Chao ôi, con không thể nào nhịn được nữa!

- Đưa cái gương cho tao! - Grigori bảo em.

Chàng nhìn mặt mình trong một mảnh gương nhỏ

xíu và chính anh cũng phải cười rất lâu không ra tiếng:
- Nhưng con ạ, mày cạo trọc đi như thế làm gì, cứ để như cũ có hơn không? - Bà Ilinhitna nói có vẻ không bằng lòng.
- Thế theo ý mẹ, chịu hói còn hơn hay sao?
- Hừ, song như thế nầy thì cũng xấu hổ đến không thể nào chịu được - Nhưng thôi, cứ để mặc con! - Grigori vừa cầm cái chổi cạo râu đánh bọt xà phòng vừa nói có vẻ khó chịu.
Vì không thể nào bước chân ra khỏi cửa, Grigori phải quẩn quanh rất lâu với hai đứa trẻ. Trong khi nói với chúng về tất cả mọi chuyện, chàng cố hết sức tránh không đả động gì tới Natalia. Nhưng một lần con Poliuska nũng nịu đứng sát vào chàng và hỏi;
- Bố ơi, thế mẹ không trở về với chúng ta nữa à?
- Không đâu, con yêu của bố, ở đằng ấy thì không trở về nữa đâu!

- Ở đằng ấy là ở đâu? Ở nghĩa địa ấy à?
- Người chết thì không bao giờ trở về nữa…
- Thế là mẹ chết hẳn rồi à?
- Phải rồi, chứ còn sao nữa? Tất nhiên là chết rồi.
- Thế mà con cứ tưởng sẽ có lúc mẹ nhớ chúng ta và mẹ sẽ lại về. Con Poliuska nói rất nhỉ, chỉ thoáng nghe thấy.
- Thôi con đừng nghĩ tới mẹ nữa, con yêu của bố, không nên nghĩ tới nữa. - Grigori nói giọng âm thầm.
- Nhưng sao lại không nghĩ tới mẹ nữa? Thế những người chết có chuyện về thăm thôi mà cũng không về à? Về một tí tẹo thôi cũng không về à?
- Không đâu. Thôi con ra chơi với Misatka đi. - Grigori quay mặt đi. Xem ra bệnh tật đã làm mềm yếu ý chí của chàng: vài giọt nước mắt ứa ra trong hai con mắt chàng, và để hai đứa trẻ khỏi trông thấy, chàng áp mặt vào cửa sổ rồi đứng đấy rất lâu.

Chàng không muốn nói với hai đứa trẻ về chiến tranh, nhưng chiến tranh lại là điều mà thằng Misatka quan tâm nhất trên đời. Nó thường bám lấy bố nó với những câu hỏi chẳng hạn như người ta đánh nhau như thế nào, Hồng quân là những con người như thế nào, lấy gì để giết Hồng quân và giết để làm gì. Grigori cau mày, nói giọng bực bội:

- Đấy nhé, mày lại vẫn lải nhải những chuyện chán ngấy ấy? Cái trò chiến tranh nầy, mày cần đến nó làm gì thế? Thôi, bây giờ tốt nhất là bố con ta nói chuyện sang hè sẽ đi câu cá như thế nào. Bố làm sẵn cho mày một cái cần câu nhé! Hễ mà bố bước được ra sân, bố sẽ bện ngay cho mày một sợi dây câu bằng lông bờm ngựa.

Mỗi khi thằng Misatka đả động tới chuyện chiến tranh Grigori lại thấy thẹn trong lòng: chàng không thể nào trả lời được những câu hỏi giản dị và ngây thơ của thằng con. Và có trời biết vì sao?

Phải chăng là vì bản thân chàng còn chưa trả lời được cho mình những câu hỏi ấy? Song thoát được thằng Misatka có lẽ cũng không phải là chuyện dễ dàng: hình như nó rất chú ý lắng nghe các kế hoạch đánh bắt cá của bố nó nhưng sau nó lại hỏi;

- Nhưng bố ơi bố, bố ra trận bố đã giết người bao giờ chưa?

- Thôi không hỏi nữa, mày bám dai như quả ké ấy!

- Nhưng giết người thì có sợ không nhỉ? Mà giết người thì có chảy máu đấy nhỉ? Không biết có chảy nhiều không? Có nhiều hơn cắt tiết gà, cắt tiết cừu hay không?

- Tao đã bảo mày là không được nói những chuyện ấy nữa mà!

Thằng Misatka nín lặng được một lál rồi lại nói thêm, vẻ trầm ngâm:

- Trước đây ít lâu con có thấy ông cắt tiết một con cừu. Con cũng chẳng sợ… Có lẽ cũng có sợ một

chút xíu, nhưng chẳng sao đâu?
- Mày tống cổ nó đi chứ! - bà Ilinhitna bực mình kêu lên. - Lại nuôi thêm trong nhà một thằng giết người như thế nầy. Bà cho ngồi tù mọt gông! Chỉ nghe thấy nó nói toàn những chuyện chiến tranh, ngoài ra nó không còn biết nói gì hết. Nhưng cháu yêu của bà, cháu cứ nói đến nó, đến cái của đáng nguyền rủa ấy, lạy Chúa tha tội cho, thì có nghĩa lý gì đâu? Thôi lại đây, cháu cầm lấy miếng bánh xèo và im đi một lát nhé!
Nhưng ngày nào chiến tranh cũng bắt người ta phải nghĩ đến nó. Những gã Cô-dắc ở ngoài mặt trận về đến thăm Grigori kể chuyện Skuro và Mamontov bị kỵ binh của Budionnyi đánh tan tác, chuyện các trận chiến đấu thất bại ở gần Orel, chuyện các mặt trận đã bắt đầu rút lui. Lại có thêm hai gã Cô-dắc thôn Tatarsky bị giết trong những trận chiến đấu ở gần Gribanovka và Kadain. Gerasim Arvatkin bị thương phải đưa về. Dimitri

Golosekov chết vì thương hàn. Grigori nhẩm tính những gã Cô-dắc thôn mình đã bị giết qua hai cuộc chiến tranh và thấy rằng trong thôn Tatarsky không có một nhà nào không có người chết.

Grigori còn chưa bước chân ra khỏi nhà thì tên *ataman* thôn đã mang tới mệnh lệnh của tên *ataman* trấn báo cho trung uý Melekhov biết rằng phải lập tức lên hội đồng quân y để khám lại sức khỏe.

- Ông viết trả lời hắn rằng hễ tôi tập đi được là sẽ tự lên trên ấy ngay, không cần đến họ phải nhắc. - Grigori nói giọng bực bội.

Mặt trận vẫn tiếp tục lan tới gần sông Đông hơn. Trong thôn đã bắt đầu bàn tán đến chuyện rút lui. Chẳng bao lâu trên bãi họp việc làng đã công bố mệnh lệnh của tên *ataman* trấn bắt tất cả những người Cô-dắc đã thành niên đều phải rút lui.

Ở bãi họp về, ông Panteley Prokofievich kể lại cho Grigori nghe về bản mệnh lệnh và hỏi:

- Chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ?
Grigori nhún vai:
- Còn làm thế nào được nữa? Phải rút lui thôi. Dù không có lệnh mọi người cũng sẽ ra đi hết.
- Tao hỏi là hỏi về tao và về mày cơ: cùng đi hay như thế nào?
- Cha con mình không cùng đi với nhau được đâu. Chừng hai ngày nữa con sẽ cưỡi ngựa lên trấn, hỏi xem sẽ có những đơn vị nào hành quân qua Vosenskaia, và con sẽ sát nhập vào một đơn vị nào đó. Còn cha thì lại phải đi theo kiểu chạy nạn. Hay là cha còn muốn nhập vào một đơn vị chiến đấu?
- Làm như thế không ổn đâu! Ông Panteley Prokofievich hoảng lên - Nếu thế tao sẽ cùng đi với lão Beskhirnov, hôm nọ lão ấy có rủ tao cùng đi. Lão ấy vốn tính hiền lành, con ngựa của lão ấy cũng khá tốt, chúng tao sẽ thắng thành đôi vào một xe. Con ngựa cái của tao cũng bắt đầu đẫy ra rồi. Cái con khốn kiếp ấy, nó ăn béo căng đá hậu

đến là đáng sợ?

- Thế thì cha cứ đi với lão cũng được, - Grigori sẵn sàng tán thành. - Nhưng bây giờ chúng ta hãy bàn về lộ trình của cha đã. Chưa biết chừng con cũng sẽ được đi cùng đường với cha đấy.

Grigori rút trong xắc-cốt ra một tấm bản đồ miền nam nước Nga, rồi kể cho ông bố nghe rất tỉ mỉ các thôn cần phải đi qua. Chàng đã bắt đầu ghi lên các thôn ấy lên một mảnh giấy, nhưng ông già cung kính nhìn tấm bản đồ và nói:

- Hượm đã, mày đừng viết vội. Tất nhiên về những chuyện như thế nầy thì mày hiểu hơn tao nhiều, và bản đồ là chuyện đứng đắn vì nó không nói bậy và cho biết con đường thẳng nhất, nhưng nếu con đường ấy không thích hợp với tao thì tao đi theo nó làm sao được? Mày bảo rằng đầu tiên cần phải đi qua thị trấn Karginskaia. Tao cũng biết đi qua đấy thì đường thẳng hơn, song dù sao đến chỗ nầy tao vẫn cứ phải đi vòng một cái.

- Nhưng cha phải đi vòng một đoạn làm gì?
- Đó là vì ở thôn Latysev tao có một người chị em con chú con bác. Đến nhà bà ấy tao sẽ kiếm được thức ăn cho cả tao lẫn con ngựa, còn nếu vào chỗ người lạ thì phải dùng đến của mình. Và còn thế nầy nữa, mày bảo theo bản đồ thì phải qua làng Axtakhovo, đi như thế đường thẳng hơn, nhưng tao lại đến thôn Malakhovsky. Ở đấy tao có một bà con họ xa và một lão bạn đồng ngũ; lại có thế dùng được của người khác, không hao rơm cỏ của mình. Mày phải thấy rằng tao không thể nào mang đi theo cả một đống rơm. Mà lạc loài đến đồng đất nước người thì không những đừng hòng xin được cái gì, mà bỏ tiền ra mua cũng chẳng được đâu.
- Thế bên kia sông Đông cha không có họ hàng thân thuộc à? - Grigori hỏi móc.
- Ở bên ấy cũng có.
- Như vậy có lẽ cha sang bên ấy cũng được chứ?
- Mày chớ có thở ra với tao những chuyện ma quái

như thế! - Ông Panteley Prokofievich phát khùng.
- Mày hãy nói năng cho đứng đắn, chớ có bông phèng! Tìm được đúng lúc như thế nầy mà pha trò, thông minh thật.
- Cha cũng đừng nên tìm kiếm họ hàng thân thích làm gì? Rút lui là rút lui, chứ không phải là đi thăm một lượt tất cả bà con họ hàng. Bây giờ không phải là lúc cha đi ăn lễ tống tiễn mùa đông đâu?
- Thôi mày đừng có dạy tao phải đi đường nào, tự tao tao khắc biết?
- Nếu cha biết rồi, thì muốn đi đâu thì đi!
- Như thế tức là tao sẽ không phải đi theo kế hoạch của mầy phải không? Chỉ có con ác là nó mới bay thẳng thôi, mầy không nghe nói như thế à? Việc quái gì tao lại rúc đầu vào những chỗ chưa biết chừng mùa đông xưa nay chưa từng có đường sá bao giờ. Mày nói với tao những điều nhăng cuội như vậy mà tưởng là thông minh hay sao?

Thế mà đã chỉ huy một sư đoàn rồi đấy?

Grigori và ông già còn đấu khẩu với nhau rất lâu, nhưng sau khi cân nhắc mọi mặt, Grigori cũng phải nhận rằng trong những lời bố nói có nhiều phần xác đáng, nên chàng nói có vẻ làm lành:

- Cha đừng bực mình làm gì cha ạ, con cũng không muốn bắt buộc cha phải đi theo kế hoạch của con đâu. Cha muốn đi thế nào thì đi. Con sẽ cố tìm thấy cha ở bên kia sông Dones.

- Mầy sớm nói ra như thế có hơn không? - Ông Panteley Prokofievich mừng rơn. - Nếu không mầy cứ đem những kế hoạch và lộ trình ra nói với tao mà mầy cũng không hiểu được rằng kế hoạch chỉ là kế hoạch, còn ngựa mà không có cái gì cho nó ăn thì nó chẳng có thể đi đâu được cả.

Ngay trong những ngày Grigori còn nằm trên giường bệnh, ông gia đã kín đáo sửa soạn, phòng có lúc phải ra đi: ông vỗ cho con ngựa cái ăn rất cẩn thận, sửa chữa lại chiếc xe trượt tuyết, đặt

đóng một đôi ủng mới bằng da và tự tay khâu thêm đế da để khỏi thấm nước trong những ngày trời ẩm, đổ sẵn lúa yến mạch thật tốt vào những bao tải. Ngay trong việc sửa soạn rút lui, ông cũng tỏ ra là một người chủ sản nghiệp thật sự: Tất cả những thứ gì có thể cần đến trong khi đi đường đều được ông lo lắng chuẩn bị trước. Rìu, cưa tay, đục các dụng cụ chữa giày ủng, chỉ, đế giầy ủng dự trữ, đinh, một cái búa nhỏ, một bó dây da, thừng, một miếng nhựa thông, tất cả, ngay đến những cái móng ngựa và đinh đóng móng đều được bọc trong một miếng vải bạt và chỉ loáng cái là có thể bỏ lên xe trượt tuyết được ngay. Cả đến cái cân lò xo, ông Panteley Prokofievich cũng mang theo và khi bà Ilinhitna hỏi ông cần đến cái cân làm gì trong khi đi đường, ông trả lời có ý trách móc:

- Nhà mụ nầy, mụ càng già lại càng ngu đần dại dột. Chẳng nhẽ chỉ có cái chuyện trẻ con như thế

mà mụ cũng không thể tự mình hiểu được hay sao? Trong khi rút lui, tôi chẳng dùng câu để mua rơm mua trấu hay sao? Ở những nơi ấy người ta có lấy thước để đo rơm đâu?

- Ở các nơi ấy người ta không có cân à - Bà Ilinhitna ngạc nhiên hỏi.

- Nhưng bà làm thế nào mà biết được là ở đấy người cân kẹo như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich nói giọng tức giận. - Biết đâu ở các nơi ấy cái cân nào cũng gian dối và chỉ cốt lừa bịp bà con chúng ta thôi. Vấn đề chính là như thế đấy? Chúng ta cũng đã biết chán là ở những nơi ấy người ta sống như thế nào rồi? Chỉ đi mua ba mươi *phun-tơ* mà phải trả tiền cho cả một pút(1) Tôi thì thà mang cái cân của mình theo để dùng còn hơn đến mỗi chặng dừng chân lại phải chịu thiệt thòi như thế! Còn ở nhà thì mấy bà con cô cháu không có cân cũng vẫn sống được như thường: cần đến cái cân làm cái quái gì? Các đơn

bị quân đội sẽ kéo đến, chúng nó lấy cỏ khô có cần cân bao giờ đâu… Chúng nó chỉ có thì giờ buộc và quăng lên xe rơm thôi. Tôi đã trông thấy chúng nó, những con quỉ không có sừng ấy(2) Tôi biết rõ lắm?

Đầu tiên ông Panteley Prokofievich thậm chí còn định bê cả một chiếc xe ngựa chở đi bằng xe trượt tuyết để sang xuân khỏi phải bỏ tiền ra mua và được ngồi xe của mình, nhưng sau ông nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại từ bỏ cái ý nghĩ tai hại ấy.

Cả Grigori cũng bắt đầu sửa soạn. Chàng lau sạch khẩu súng ngắn kiểu "Mauser", khẩu súng trường, mài lại cẩn thận thanh gươm đã trung thành phục vụ chàng bao nhiêu lâu nay. Sau khi khỏi bệnh được một luần, chàng ra thăm con ngựa, thấy mông nó bóng nhoáng, biết rằng không phải ông già chỉ cho con ngựa cái của ông ăn uống cẩn thận. Chàng leo rất vất vả lên lưng con ngựa luôn luôn nhảy cỡn, cho nó chạy một chặng ra trò, và

khi quay về nhà thì thấy trong cửa sổ nhà Astakhov hình như có ai vung chiếc khăn tay trắng vẫy mình, song cũng có thể chỉ là chàng tưởng tượng mà thôi.

Tại đại hội toàn thôn, cánh đàn ông của thôn Tatarsky quyết định sẽ rút lui cả thôn. Trong hai ngày liền, bọn đàn bà trong thôn nấu nướng cho bọn Cô-dắc mọi thức ăn đường. Ngày lên đường được định là mười hai tháng Chạp. Từ tối hôm trước ông Panteley Prokofievich đã xếp cỏ khô và thóc yến mạch lên chiếc xe trượt tuyết và sáng hôm sau, trời mới tờ mờ sáng, ông đã khoác chiếc áo choàng bằng dạ thô của nông dân, thắt dây lưng da, nhét đôi găng tay không có ngón vào chiếc thắt lưng vải, cầu kinh rồi chia tay với gia đình.

Chẳng mấy chốc một đoàn xe tải rất lớn đã kéo dài từ thôn lên dốc. Những người đàn bà ra bãi cỏ đưa tiễn đám người ra đi vẫy khăn tay rất lâu để từ biệt họ. Nhưng rồi một trận bão tuyết bỗng nổi lên

trên đồng cỏ và sau tấm màn bụi tuyết bốc lên cuồn cuộn, không còn có thể trông thấy đoàn xe từ từ lên dốc cũng như những người Cô-dắc đi bên cạnh nữa.

Trước hôm lên đường đi Vosenskaia, Grigori có gặp Acxinhia một lần. Chàng đến nhà nàng vào buổi tối, lúc trong thôn đã lên đèn. Acxinhia đang quay sợi. Mụ vợ goá của gã Anikey ngồi bên cạnh nàng, vừa đan bít tất vừa kể không biết chuyện gì. Thấy có người khác Grigori bèn bảo Acxinhia gọn lỏn:

- Chị ra cho tôi gặp một chút, có việc cần.

Ra đến phòng ngoài, chàng đặt tay lên vai nàng và hỏi:

- Em cùng anh đi rút lui chứ?

Acxinhia nín lặng giờ lâu, ngẫm nghĩ cách trả lời rồi khẽ nói:

- Nhưng còn công việc làm ăn thì sao? Lại còn nhà cửa nữa?

Nhờ một người nào đó coi hộ cũng được. Phải đi mới được.

- Thế bao giờ đi!

- Ngày mai anh sang đón em.

Acxinhia mỉm cười trong bóng tối và nói:

- Anh còn nhớ không, đã lâu lắm rồi em có nói với anh rằng em sẽ đi với anh dù là tới gầm trời cuối đất. Ngay bây giờ em vẫn thế thôi. Tình yêu của em đối với anh là chung thuỷ. Em sẽ đi, sẽ không luyến tiếc một cái gì đâu! Anh sẽ sang vào lúc nào?

- Lúc chập tối. Đừng mang theo nhiều thứ làm gì. Áo xống và càng nhiều thức ăn càng hay, chỉ cần thế thôi. Thôi anh về đây.

- Thôi anh về. Hay anh vào đây một lát đã? Mụ ấy bỏ về ngay bây giờ thôi. Em không được trông thấy anh hàng thế kỷ rồi… Anh yêu của em, anh Griska? Thế mà em đã tưởng là anh… Không? Em sẽ không nói nữa?

- Không, không thể được. Anh còn phải lên Vosenskaia ngay, thôi anh đi đây. Em hãy chờ đến mai.

Grigori ra khỏi phòng ngoài và đã bước tới cái cổng xép, nhưng Acxinhia vẫn còn đứng ở phòng ngoài, vừa mỉm cười vừa xát hai bàn tay lên cặp má nóng như lửa.

Ở Vosenskaia đã bắt đầu di tản các cơ quan của khu và các kho hậu cần. Grigori đến nhà công sở của tên *ataman* khu hỏi về tình hình mặt trận. Một gã thiếu uý còn trẻ làm nhiệm vụ phó quan nói với chàng:

Bọn Đỏ đang ở gần thị trấn Aleseyevskaia. Chúng tôi còn chưa biết sẽ có những đơn vị nào rút qua trấn Vosenskaia, cũng không biết có đơn vị nào rút qua không. Chính ngài cũng thấy đấy, chẳng ai biết gì hết, anh nào cũng chỉ cuống cuồng chuẩn bị đánh bài chuồn… Có lẽ tôi khuyên ngài bây giờ đừng nên đi tìm đơn vị của ngài mà nên đi

Milerovo. Ở đấy ngài sẽ hỏi ra địa điểm hoạt động của nó nhanh hơn. Dù trong trường hợp nào trung đoàn của ngài cũng sẽ đi dọc theo đường sắt. Không biết quân địch có bị ngăn lại bên sông Đông hay không? Chà, tôi nghĩ là không đâu. Chúng ta sẽ rút bỏ Vosenskaia không có chiến đấu gì cả. Chắc chắn sẽ như thế đấy.

Mãi đến khuya Grigori mới về tới nhà. Bà Ilinhitna vừa sửa soạn bữa tối vừa nói:

- Thằng Prokho của mày nó vừa tới nhà ta đấy. Mày vừa đi được một tiếng thì nó sang. Nó hứa sẽ quay lại không hiểu sao chẳng thấy bóng vía nó đâu nữa.

Grigori mừng quá, ăn qua quít cho xong bữa tối rồi tạt sang nhà Prokho. Prokho đón chàng với một nụ dưới chẳng có gì vui vẻ. Hắn nói:

- Thế mà tôi cứ tưởng anh lên Vosenskaia và rút thẳng một mạch rồi!

- Quỷ dữ nào xách cổ cậu ở đâu về thế nầy?

Grigori vỗ vai người cần vụ trung thành của chàng, vừa cười vừa hỏi.

- Chuyện hai năm rõ mười: từ mặt trận về.

- Chuồn à?

- Anh làm sao thế, cầu Chúa che chở cho anh? Một thằng đánh đấm ngang tàng như tôi mà lại đánh bài chuồn hay sao? Tôi về theo đúng luật nhà binh đấy. Tôi đã không muốn xuôi về những miền ấm áp mà không có anh. Hai chúng ta đã cùng mang tội lỗi thì cũng phải cùng nhau tới trình diện trong buổi xét cuối cùng. Công việc của chúng ta lung tung beng cả rồi, anh có biết không?

- Mình có biết. Nhưng cậy hãy kể ở đơn vị chúng nó thả cho cậu đi như thế nào đã.

- Bài hát nầy dài lắm, sau nầy sẽ kể cũng được. - Prokho trả lời cho qua và mặt nom càng cau có hơn.

- Trung đoàn đang ở đâu thế?

- Ôn dịch nào biết được bây giờ nó đang ở đâu.

- Thế cậu ở đấy ra đi từ bao giờ?
- Trước đây hai tuần.
- Thế lúc đó cậu ở đâu?
- Anh đến là lạ, thật đấy… - Prokho nói giọng bực bội rồi đưa mắt nhìn vợ. - Hết ở đâu lại thế nào và vì sao… Chỗ tôi ở trước kia thì bây giờ tôi không còn ở đấy nữa. Tôi đã bảo sẽ kể là sẽ kể. Nầy, bà nhà nó! Có rượu không thế? Được hôm đón tiếp thủ trưởng thì cũng phải nhấm nháp tí ti chứ? Có không hử? Không có à? Thế thì chạy đi kiếm lấy một ít, nhưng phải quàng quàng lên mà về đấy? Chồng không có nhà nên quên hết kỷ luật nhà binh rồi? Bừa bãi lung tung mất rồi.
- Nhưng có gì mà anh dữ dội như thế? - Người vợ vừa cười vừa hỏi Prokho. - Anh đừng có quát tháo ầm ĩ với tôi, ở đây anh cũng không là một ông chủ to lắm đâu, suốt năm ở nhà được hai ngày.
- Ai cũng quát lác được tôi, vì thế tôi không quát mụ thì còn quát ai? Mụ cứ chờ bao giờ tôi làm đến

cấp tướng thì tôi sẽ quát tháo người khác, còn bây giờ thì mụ hãy gắng mà chịu. Đeo vũ khí trang bị vào rồi chạy ngay đi.

Sau khi thấy vợ sửa soạn áo xống và ra ngoài rồi, Prokho mới nhìn Grigori bằng cặp mắt trách móc và nói:

- Anh Pantelevich ạ, anh thật chẳng hiểu gì cả… Có mặt vợ tôi thì tôi làm thế nào kể hết với anh được, thế mà anh cứ dồn tôi mãi, hết thế nào lại vì sao. Nhưng thôi, thế nào, anh bị thương hàn đã khỏi chưa?

- Mình thì khỏi rồi, nhưng cậu hãy kể về cậu di. Đồ thổ tả, đúng là cậu đang giấu quanh giấu quẩn một chuyện gì rồi… Cậu hãy nói cho rõ đi: cậu đã giở cái trò gì thế? Cậu đã chuồn về như thế nào?

- Còn tồi tệ hơn chuồn về nữa là khác… Sau khi đưa anh về nhà trong lúc anh đang ốm, tôi lại trở về đơn vị. Chúng nó tống tôi xuống đại đội, vào trung đội ba. Mà anh cũng biết tôi là một thằng

ham mê chiến đấu như thế nào rồi chứ? Tôi tham gia hai lần xung phong rồi nghĩ bụng: "Đúng là mình sẽ ngỏm ở đây rồi! Phải kiếm một cái lỗ nào mà chui vào mới được, nếu không sẽ toi mạng, Prokho ạ, nhất định không thoát được đâu?" Nhưng giữa lúc ấy thật là không may, có những trận đánh ghê gớm quá, chúng nó truy kích bên mình tóe phở, chẳng để cho lúc nào lấy lại hơi nữa! Hễ có chỗ nào bị chọc thủng là chúng tôi bị tống đến đấy. Có một tuần mà đại đội mất mười một thằng Cô-dắc, y như có con bò cái thè lưỡi liếm đi ấy? Thế là tôi phát sầu phát muộn, chấy rận đầy người cũng chỉ vì muốn về nhà.

Prokho châm thuốc hút, đưa cho Grigori túi thuốc rồi thủng thẳng kể tiếp:

- Rồi một lần ở ngay sát Lisky tôi bị phái đi trinh sát. Chúng tôi có ba thằng cùng đi với nhau. Chúng tôi cho ngựa chạy nước kiệu lên một cái gò và quan sát tất cả các mặt. Bỗng thấy một thằng

Đỏ bò từ dưới một cái khe lên và giơ hai tay lên trời. Chúng tôi phi ngựa đến chỗ nó, nhưng nó kêu lên: "Anh em đồng hương ơi: Tôi là người mình đây? Anh em đừng chém tôi, tôi sang với anh em đây!" Nhưng quỷ dữ đã làm đầu óc tôi đần độn ra. Tôi cho ngựa phi tới trước mặt nó và nói: "Nầy, đồ chó đẻ, mày đã đi đánh nhau thì chớ có đầu hàng! Mày là một thằng đê tiện bẩn thỉu, - tôi nói thế. - Mày không thấy chúng tao chống cự vất vả như thế nào hay sao? Thế mà mày lại đầu hàng, muốn đến củng cố cho chúng tao à?" Rồi tôi lại ngồi trên yên lấy vỏ gươm nện cho nó vào lưng. Cả hai thằng Cô-dắc cùng đi với tôi cũng bảo nó: "Đánh nhau cái kiểu như vậy, quay ngang quay ngửa như thế thì còn nghĩa lý gì nữa? Nếu chúng mày đồng lòng mà đánh thì có phải đã hết chiến tranh rồi hay không?"

Nhưng quỷ quái nào biết được rằng nó đúng là sĩ quan đấy! Trong lúc tôi nổi nóng cầm vỏ gươm

đánh nó thì mặt nó trắng nhợt ra và chỉ khẽ nói: "Tôi là sĩ quan, các anh không được đánh tôi! Trước kia tôi đã phục vụ trong khinh kỵ binh, vì bị động viên nên tôi mới lọt vào bên quân Đỏ. Các anh đã đưa tôi đến chỗ quan chỉ huy của các anh, tới đấy tôi sẽ kể hết cho ông ấy biết". Chúng tôi nói: "Đưa xem giấy tờ. Nhưng nó đã kiêu ngạo trả lời thế nầy: "Tôi không muốn nói chuyện với các anh, các anh hãy dẫn tôi đến chỗ quan chỉ huy của các anh đi!".

- Có chuyện như thế mà cậu cũng không muốn nói trước mặt vợ à? Grigori ngạc nhiên ngắt lời Prokho.

- Còn chưa đến cái đoạn tôi không thể kể trước mặt nó được, nhưng anh làm ơn đừng ngắt lời tôi. Chúng tôi bèn quyết định giải nó về đại đội, nhưng quả là đã nhầm. Nếu khử nó ngay ở chỗ ấy thì có phải đã xong chuyện rồi không. Nhưng chúng tôi lại theo đúng luật đưa đón về và chỉ hai

ngày sau đã thấy nó được chỉ định làm đại đội trưởng đại đội chúng tôi. Như thế thì còn ra sao nữa? Và mọi chuyện đã bắt đầu từ đó! Ít lâu sau nó gọi tôi lên và hỏi: "Đồ chó đẻ mày chiến đấu cho nước Nga thống nhất và không thể chia cắt như thế à? Mày đã nói với tao những gì lúc tao bị bắt làm tù binh, mày còn nhớ không?" Tôi bèn trả lời quanh quẩn, nhưng nó nhất định không tha. Lúc nhắc lại chuyện tôi cầm vỏ gươm đánh nó, nó run bắn người lên! Nó nói: "Đồ thô bỉ đểu cáng, mày biết tao là đại uý trung đoàn khinh kỵ binh và là quý tộc mà mày dám đánh tao à?".

Nó gọi tôi lên hết lần nọ đến lần kia, không để cho tôi được yên chút nào. Nó ra lệnh cho thằng trung đội trưởng, không phải phiên cũng phái tôi đi gác, đi bố trí ở vọng tiêu, những buổi cỏ vê rơi xuống đầu tôi cứ như đậu dốc trong thùng ra. Tóm lại là cái thằng khốn nạn ấy, nó muốn ăn sống nuốt tươi tôi? Cả hai thằng cùng với tôi đi trinh sát hôm nó

bị bắt làm tù binh cũng bị nó hành như thế! Anh em chịu đựng mãi, chịu đựng mãi rồi cuối cùng chúng nó gọi tôi ra một chỗ và bảo: "Chúng mình hãy giết quách nó đi, nếu không nó sẽ không để anh em mình sống được đâu!" Tôi nghĩ di nghĩ lại rồi quyết định đem tất cả mọi chuyện lên kể cho trung đoàn trưởng biết, vì lương tâm không cho phép tôi giết nó. Kể ra lúc mới bắt được nó thì còn có thể khử nó được, nhưng sau đó thì tôi không thể nào giơ tay làm việc ấy được nữa… Vợ tôi cắt tiết con gà tôi còn nhắm mắt lại, nữa là bây giờ lại phải giết một con người…

- Nhưng cuối cùng các cậu cũng giết nó chứ? - Grigori lại ngắt lời hắn.

Anh chờ một lát rồi sẽ biết tất cả. Thế là sau khi lên gặp được trung đoàn trưởng, tôi kể đầu đuôi cho lão nghe, nhưng lão phá lên cười và bảo: "Zykov ạ, mày cũng chẳng nên bực mình làm gì, vì chính mày đã có đánh hắn cơ mà. Hắn là một sĩ

quan tốt và có hiểu biết. Hắn chấp hành kỷ luật như thế nào là đúng". Thế là tôi đành về không, bụng bảo dạ: "Cái thằng sĩ quan tốt ấy, mày hãy lấy cái dây đeo nó vào cổ mày thay thánh giá, chứ tao thì không chịu đi lính trong cùng một đại đội với nó đâu? Tôi xin chuyển sang đại đội khác nhưng chẳng có kết quả gì, chúng nó không cho chuyển. Đến lúc ấy tôi nảy ra ý nghĩ chuồn khỏi đơn vị. Nhưng làm thế nào chuồn được bây giờ? Chúng tôi được đưa về một tuyến hậu phương ở gần mặt trận để nghỉ ngơi trong một tuần, và đến đấy tôi lại bị quỷ dữ làm mê mẩn đầu óc một lần nữa… Tôi nghĩ thầm: chỉ có một cách làm kiếm cho mình một bệnh lậu thật là tệ hại, rồi sẽ mò đến quân y và từ đó sẽ đi theo đám rút lui, mọi việc sẽ như thế là xong xuôi.

Thế là tôi bắt đầu làm một việc mà tư khi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa từng làm bao giờ là lẵng nhẵng chạy theo bọn đàn bà, cố kiếm một ả nom vẻ chắc

chắn là có cái chuyện ấy. Nhưng làm thế nào mà đoán được? Trên trán chúng nó có ghi rõ đứa nào mắc bệnh đâu; anh thử nghĩ mà xem! - Prokho tức tối nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi vểnh tai nghe xem vợ đã về chưa.

Grigori đưa tay lên che miệng giấu nụ cười, hai con mắt long lanh, nheo lại vì buồn cười. Chàng hỏi:

- Thế đã kiếm được chứ?

Prokho nhìn chàng bằng cặp mắt đẫm nước mắt, âu sầu nhưng bình thản chịu đựng như mắt một con chó già sắp đến lúc chết. Hắn nín lặng một lát rồi nói:

- Thế anh tưởng dễ kiếm lắm đấy phỏng? Lúc không cần thì gió cũng có thể thổi nó đến với mình, nhưng lần nầy chúng nó đi đâu mất hết, chẳng làm thế nào kiếm ra một đứa, đúng là khóc được?

Grigori hơi quay người, cười không ra tiếng,

chàng bỏ tay trên mặt bàn xuống và hỏi bằng một giọng ngắt quãng:

- Cậu hãy vì Chúa, đừng làm mình phải chờ mãi nữa! Cậu có kiếm được hay không thì nói đi!

- Tất nhiên rồi. Chuyện như thế mà làm anh cười được hay sao? - Prokho nói giọng bực bội. - Cười trước tai hoạ của người khác là một ngu xuẩn, theo tôi hiểu là như thế đấy.

- Nếu thế mình sẽ không cười nữa… Nhưng sau đó thì sao?

- Sau đó tôi bắt đầu tán con gái lão chủ nhà một ả gái già tuổi chừng bốn mươi, nhưng có lẽ cũng hơi ít hơn một chút. Trứng cá thì cồm cộm như bánh đa, mặt mũi nói chung đáng sợ như một con quỷ cái! Hàng xóm láng giềng nói rằng gần đây nó rất thường hay tìm đến chỗ thằng y sĩ. Tôi nghĩ thầm: "Với con nầy thì nhất định mình sẽ lây bệnh được rồi!" Thế là tôi cứ lởn vởn chung quanh nó, đúng như một con gà trống non, cố làm ra dáng ra vẻ và

dùng mọi lời tán tỉnh nó… Chính tôi cũng không biết rằng mình đã mò đâu ra những câu như thế? - Prokho mỉm một nụ cười như hối lỗi, và thậm chí hồi ức tựa như làm cho hắn có vẻ vui vui. - Tôi hứa sẽ lấy nó làm vợ và đã nói với nó tất cả những lời dơ dáy khác… Nhưng dù sao tôi cũng đã tán được nó. Tôi dỗ dành nó và khi tình hình đã đi đến chỗ sắp sửa phạm tội lỗi thì nó khóc sướt mướt. Tôi bèn hỏi nó thế nầy thế nọ: "Hay là em có bệnh, nếu thế cũng chẳng sao đâu, mà còn tốt nữa là khác, Lúc đó chính tôi cũng thấy sợ: đêm hôm khuya khoắt, nhỡ có ai nghe thấy tiếng chúng tôi lục đục trong nhà trấu mà mò đến thì sao. Tôi bèn bảo nó: "Thôi đừng khóc nữa, em hãy vì Chúa mà đừng khóc nữa? Và nếu em có bệnh thì cũng đừng sợ, vì tình yêu của anh đối với em, anh sẵn sàng chịu đựng hết thảy!" Nhưng nó lại bảo:

"Anh Prokho yêu dấu của em! Em chẳng có bệnh chút nào đâu. Em là một đứa con gái đứng đắn.

Em sợ nên mới khóc thôi". Anh có tin được không, anh Grigori Pantelevich, nó vừa nói với tôi như thế là mồ hôi lạnh vã ra trên người tôi như tắm ấy. Tôi nghĩ thầm: "Giê- su-ma, tai vạ đổ lên đầu mình rồi! Chỉ còn chờ có một chuyện như thế nầy nữa thôi!" Tôi bèn nói giọng lạc hẳn đi: "Đồ khốn kiếp, thế cứ hay mò đến thằng y sĩ làm gì hử? Tại sao lại lừa dối người ta?" Nó nói: "Em thường đến chỗ hắn đề lấy thuốc cho mặt được sạch". Tôi bèn đưa tay lên ôm lấy đầu và bảo nó: "Thôi đứng dậy và xéo ngay cho khuất mắt tao, mày thật đáng nguyền rủa, đồ phản Chúa tởm lợn? Mày đứng đắn thì tao cần đến mày làm gì, tao sẽ không lấy mày đâu! - Prokho nhỏ toẹt bãi nước bọt với một vẻ còn hung dữ hơn trước, rồi miễn cưỡng nói thêm - Thế là bao nhiêu công phu của tôi đều biến thành công cốc. Tôi chạy luôn lên nhà trên, quơ lấy hết đồ đạc của mình và ngay đếm ấy tôi chuyển đến ở một nhà khác. Nhưng sau nhờ có

anh em chỉ chỗ, tôi đã được ở với một ả goá mà tôi đang cần. Chỉ có điều là lần nầy tôi rất thẳng thừng. Tôi hỏi: "Có bệnh không?" Nó bảo: "Cũng có chút ít". "Thế thì được, tôi cũng chẳng cần đến một phút đâu". Vì cái công đã giúp tôi tôi trả cho nó một tờ hai mươi rúp Kerensky và ngày hôm sau đã đem thành tích của mình đi khoe. Tôi chạy lên trạm quân y rồi từ đấy chuồn thẳng về nhà.

- Cậu về không có ngựa à?

- Không có ngựa là nghĩa thế nào? Có cả ngựa lẫn toàn bộ trang bị. Anh em đã mang ngựa lên trạm quân y cho tôi. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Anh hãy giúp tôi một ý kiến: tôi sẽ nói với vợ tôi như thế nào bây giờ? Hay để tránh tai vạ, tốt nhất là tôi sang ngủ nhờ bên nhà anh nhé!

- Không cần đâu, việc quái gì phải làm như thế? Cậu cứ ngủ ở nhà. Cứ bảo rằng cậu bị thương. Cậu có băng không?

- Có gói băng cá nhân đây.

- Nào thì bắt tay làm ngay đi.
- Nó sẽ không tin đâu. - Prokho nói bằng một giọng ảo não nhưng vẫn đứng dậy. Hắn lục lọi một lát trong những cái túi dết, bỏ vào phòng trong rồi khẽ nói vọng từ trong ấy ra - Nếu vợ tôi về thì anh nói chuyện để giữ nó ngoài ấy và tôi sẽ ra ngay.
Grigori vừa cuốn điếu thuốc vừa suy nghĩ về kế hoạch ra đi. "Chúng mình sẽ thắng hai con ngựa vào một cái xe. Chàng quyết định. - Cần phải lên đường vào buổi tối để ở nhà khỏi thấy mình đưa Acxinhia cùng đi. Tuy dù thế nào cũng sẽ biết thôi…"
- Tôi còn chưa nói hết với anh về thằng đại đội trưởng, Prokho bước từ nhà trong ra, châm đi khệnh khạng. Hắn ngồi vào bàn và nói - Tôi đến trạm quân y được ba ngày thì anh em ở nhà đã thịt nó.
- Thật thế ư?
- Thật đấy! Trong một trận chiến đấu, anh em đã

cho nó một phát từ phía sau, và câu chuyện đến thế là hết. Thế là tôi đã mang vạ vào thân một cách vô ích, thực đáng bực mình?

- Không tìm ra thằng nào giết à? - Grigori hỏi giọng thẫn thờ vì còn đang mải mê với những ý nghĩ về chuyến đi sắp tới.

- Còn lúc nào mà tìm nữa? Một cuộc chuyển quân lớn như thế đang bắt đầu thì còn hơi sức đâu mà nghĩ tới chuyện ấy nữa. Nhưng con mụ nhà tôi biến đi đâu rồi nhỉ? Thế nầy thì mất hết cái hứng uống rượu thôi! Thế anh định ra đi vào lúc nào?

- Mai.

- Không nán lại thêm được một ngày hay sao?

- Nán lại làm gì? Cũng cho tôi giũ bớt chấy rận đi chứ? Đi đường với những của ấy thì cũng chẳng thú gì đâu.

- Trên đường cũng có thể giũ bớt được. Tình hình không cho phép chờ đợi nữa. Bọn Đỏ chỉ còn cách Vosenskaia có hai ngày đường.

- Chúng ta sẽ đi từ sáng chứ
- Không, đến tối sẽ đi. Có lẽ chúng ta chỉ cần đến Karginskaia thôi, sẽ nghỉ đêm ở đấy.
- Thế sẽ không bị bọn Đỏ tóm cổ chứ?
- Phải luôn luôn đề phòng mới được. Nhưng mình có một việc… Mình định đưa Acxinhia Axtakhova đi cùng. Cậu không có gì phản đối chứ?
- Đối với tôi thì chuyện ấy có sao? Anh cứ mang theo hai Acxinhia cũng được… Phải cái sẽ hơi nặng cho hai con ngựa.
- Cũng chẳng nặng lắm đâu.
- Đi đường mà mang cả đàn bà theo thì không tiện đâu… Dịch tả dịch hạch nào làm cho anh cần đến cô ấy làm gì? Nếu chỉ hai chúng ta thì sẽ chẳng có gì phiền phức? - Prokho thở dài, đưa mắt nhìn ra chỗ khác và nói - Tôi cũng đã biết rằng anh sẽ lôi cô ấy đi theo. Vẫn cứ thích làm chú rể… Chao ôi, anh Grigori Pantelevich, từ lâu cái roi nó đã khóc

với những giọt nước mắt đắng cay đòi được quất lên đầu anh rồi đấy?

- Thôi, chuyện nầy không can gì đến cậu. - Grigori nói giọng lạnh như tiền. - Việc nầy chớ có nói hở ra cho vợ biết đấy.

- Thế trước kia tôi đã nói hở ra rồi hay sao? Nhưng anh cũng cần phải có lương tâm chứ? Nó sẽ quẳng nhà cửa cho ai bây giờ?

Có tiếng những bước chân ở phòng ngoài. Bà chủ nhà bước vào, tuyết bám lấp loáng trên chiếc khăn bịt đầu màu xám bằng len tơ.

- Bão tuyết đấy à? - Prokho lấy trong tủ ra hai cái cốc nhỏ rồi hỏi - Nhưng có mang về được cái gì không đấy?

Người vợ mặt mày đỏ ửng lôi dưới vạt áo ra hai cái chai lấm tấm hơi nước, đặt lên bàn.

- Nào chúng ta uống cho đường đi được trơn tru? - Prokho nói bằng một giọng sôi nổi. Hắn đưa rượu lên mũi ngửi rồi dựa vào mùi rượu nhận định -

Rượu vò đầu đây! và nặng ghê gớm.
Grigori uống hai cốc nhỏ rồi lấy cớ mệt mỏi bỏ về nhà.

<u>Chú thích:</u>

(1) Mỗi pút bằng bốn mươi phun-tơ. (N. D)

(2) Theo truyền thuyết phương Tây, quỷ dữ đều có sừng (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 211

Phần 7

- Thôi chiến tranh chấm dứt rồi? Bọn Đỏ đang nện cho chúng ta một chuỳ nặng đến nỗi bây giờ chúng ta sẽ đi giật lùi ra đến biển, bao giờ nước mặn thấm đầy mông mới thôi. - Lúc chiếc xe bắt đầu lên dốc Prokho nói.

Bên dưới, thôn Tatarsky nằm lặng dưới một làn khói xanh lam. Mặt trời lặn dần sau dải tuyết hồng hồng viền trên đường chân trời.

Tuyết xốp kêu lạo xạo dưới đòn xe. Hai con ngựa đi lững thững bước một. Grigori dựa lưng vào mấy cái yên ngựa, nửa ngồi nửa nằm phía sau

chiếc xe trượt tuyết thắng hai con ngựa. Acxinhia trùm chiếc áo choàng viền lông rái cá kiểu sông Đông, ngồi thu lu bên cạnh. Cặp mắt đen của nàng long lanh, toả ra những tia hân hoan dưới chiếc khăn len trắng lồm xồm. Grigori liếc nhìn nàng, thấy một làn má mịn màng phớt hồng vì băng giá, một đường lông mày đen rậm và khoảng lòng trắng xanh xanh của con mắt dưới hàng mi cong đầy sương muối. Acxinhia đưa cặp mắt hoạt bát và tò mò nhìn cánh đồng cỏ đầy tuyết với những đống tuyết bị gió quét dồn, còn đường mòn đến bóng nhoáng, những đường chân trời xa đã chìm trong bóng tối.

Đối với nàng, tất cả đều mới lạ, tất cả đều làm cho nàng chú ý vì nàng vốn chỉ quen ru rú xó nhà. Nhưng thỉnh thoảng nang lại hạ hai hàng mi, cảm thấy sương muối lạnh giá làm da mình dấm dứt rất là dễ chịu. Nàng mỉm cười vì thấy ước mơ của mình sao mà được thực hiện một cách bất ngờ và

lạ lùng như thế. Từ lâu lắm rồi, nàng vốn chỉ mong được cùng với Grigori bỏ đi tới một nơi nào thật xa thôn Tatarsky, cái thôn vừa thân thương vừa đáng nguyền rủa vì ở đấy nàng đã phải chịu bao nhiêu điều khổ cực, ở đấy nàng đã bị đầy ải nửa cuộc đời bên cạnh người chồng mà nàng không yêu, ở đấy đối với nàng mọi vật đều gợi lên những hồi ức nặng nề không thể nào quên được. Nàng mỉm cười, từng đường gân thớ thịt đều cảm thấy có Grigori ở bên cạnh và không hề nghĩ rằng mình đã phải trả một giá như thế nào để có được hạnh phúc nầy, cũng không nghĩ tới cái lương lai mờ mịt bóng đêm không kém những đường chân trời trên đồng cỏ đang vẫy chào nàng ở phía xa.

Prokho bỗng nhiên quay lại, bắt gặp một nụ cười run run trên cặp môi thắm mọng vì băng buốt của Acxinhia. Hắn bèn hỏi giọng bực bội:

- Sao thế, có gì mà nhe răng nhe lợi ra như thế? Cứ y như một cô dâu ấy? Sung sướng vì đã bỏ nhà

đi có phải không?

- Thế anh tưởng sao, không sung sướng à? - Acxinhia trả lời lanh lảnh.

- Kiếm được một sự sung sướng như thế nầy… Cô thật là một ả ngu xuẩn? Chưa thấy rõ cái cuộc du ngoạn nầy kết thúc như thế nào thì đúng đú đởn vội, thôi cất bớt răng đi.

- Tôi không thể nào gặp chuyện rủi ro hơn xưa kia được đâu.

- Tôi cứ nhìn cả hai mà buồn nôn… - Prokho điên tiết vung roi quất hai con ngựa.

- Thế thì anh hãy quay đi và đút ngón tay vào miệng ấy - Acxinhia bật cười khuyên hắn.

- Cô lại tỏ ra ngu xuẩn một lần nữa rồi? Thế là tôi sẽ phải ra tới biển với ngón tay đút trong miệng hay sao? Lại nghĩ ra cái trò!

- Nhưng tại sao chuyện nầy lại làm anh buồn nôn như thế?

- Cô hãy im đi thì hơn! Chồng cô nó ở đâu rồi? Cô

lại bám lấy một anh chàng khác rồi bỏ đi không biết đến nơi quỉ quái nào? Nếu bây giờ thằng Stepan nó lù lù về thôn thì sẽ như thế nào?

- Anh Prokho ạ, anh phải biết rằng anh đừng dính dáng vào công việc của chúng tôi thì hơn. - Acxinhia van hắn. Nếu không cả anh cũng không được hưởng hạnh phúc đâu.

- Tôi không dính dáng vào công việc của hai cô cậu đâu, chuyện của hai cô cậu thì can gì đến tôi? Nhưng chẳng nhẽ tôi không được nói ý nghĩ của tôi hay sao? Hay là tôi đi làm xà ích cho hai cô cậu và chỉ được nói chuyện với hai con ngựa thôi? Cũng nghĩ ra được một trò lạ! Không, Acxinhia ạ, cô giận cũng mặc, không giận cũng mặc, nhưng cái ngữ như cô thì tôi phải lấy cái roi thật dẻo mà quất cho một trận, quất mà không cho kêu nữa là khác! Còn về cái hạnh phúc của tôi thì cô đừng có doạ, tôi vẫn mang nó đi theo đây. Cái hạnh phúc của tôi nó thuộc về một loại đặc biệt, hát nó cũng

không cho hát, mà ngủ nó cũng không cho ngủ… Nào, hai con khốn kiếp nầy! Chúng mày cứ dẫn rượu bước một mãi như thế à, hai thằng xa tăng tai to nầy?

Grigori mỉm cười lắng nghe rồi nói để dàn hoà:

- Đừng có mới lên đường mà đã cãi nhau như thế! Con đường của chúng ta còn dài, còn có chán dịp để cãi nhau. Nhưng cậu gây chuyện với cô ấy làm gì thế, Prokho?

- Tôi gây chuyện với cô ấy, - Prokho nói bằng một giọng hung dữ, - để lúc nầy tốt nhất là cô ấy đừng nói ngang với tôi. Trong lúc nầy tôi thấy rằng trên đời nầy chẳng có gì tồi tệ hơn đàn bà! Đàn bà thì cũng hệt như thứ hạt ngứa ấy. Thứ tồi tệ nhất mà Thượng đế đã nghĩ ra chính là đàn bà! Cái loài ác quỉ hại người ấy, tôi thì muốn khử cho hết, không để sót một mống nào, để cho chúng nó hết loăng quăng trên trái đất nầy? Bây giờ thì tôi căm gan bầm ruột vì chúng nó. Nhưng làm gì mà anh nhăn

nhăn nhở như thế hử. Cười trước cái khổ của người khác là một việc ngu xuẩn đấy! Nhưng anh hãy cầm lấy dây cương, để tôi nhảy xuống một lát đã.

Prokho đi bộ giờ lâu rồi lại leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết và không chuyện trò gì nữa.

Ba người nghỉ đêm tại thị trấn Karginskaia. Sáng hôm sau, ăn xong bữa sáng họ lại lên đường và đến đêm đã để lại sau lưng chừng sáu mươi vec-xta.

Những đoàn xe lớn của dân chạy nạn tuôn dài về phía nam. Càng rời xa khu du mục của trấn Vosenskaia, Grigori càng khó kiếm được một chỗ nghỉ đêm. Khi đến gần thị trấn Morodovskaia thì bắt đầu gặp những đơn vị đầu tiên của quân Cô-dắc. Các đơn vị kỵ binh hành tiến, với vẻn vẹn ba bốn chục tay gươm. Những đoàn xe vận tải kéo dài không lúc nào ngớt. Hễ sẩm tối là tất cả nhà cửa trong các thôn đều có người đến ở. Không

những chẳng kiếm đâu ra chỗ cho người nghỉ đêm mà còn không có cả chỗ buộc ngựa. Trong một khu vực của người Tavria, sau khi cố đi kiếm một căn nhà nghỉ đêm mà không được, Grigori đành phải qua một đêm trong một gian nhà kho. Đến sáng, quần áo bị ướt trong trận bão tuyết đông cứng lại, cộm lên, hơi cử động là kêu loạt soạt. Grigori, Acxinhia và Prokho gần như suốt đêm không chợp mặt được lúc nào, mãi khi trời sắp hửng mới đốt được một đống rơm ngoài sân để sưởi.

Sáng hôm ấy, Acxinhia rụt rè đề nghị:

- Anh Griska ạ, hay chúng ta nghỉ lại một ngày ở đây có được không? Suốt đêm khổ vì rét cóng, gần như chẳng ngủ được lúc nào, có lẽ chúng ta cũng nên nghỉ ngơi chút ít chứ?

Grigori đồng ý. Tìm kiếm rất vất vả mới thấy một chỗ có thể ở được. Từ tảng sáng các đoàn xe vận tải đã lên đường đi tiếp, nhưng trạm quân y dã

chiến chuyển hơn một trăm thương binh và binh lính mắc bệnh thương hàn, cũng ở lại nghỉ một ngày.

Trong một căn phòng nhỏ xíu, chừng mười gã Cô-dắc nằm ngủ ngay trên sàn đất bẩn thỉu, Prokho khiêng cái đệm và cái túi đựng đồ ăn thức uống vào. Hắn trải rơm ngay bên cạnh cửa, nắm hai chân một lão già đang ngủ nhưng không sao đánh thức dậy được, lôi lão sang bên và nói bằng một giọng âu yếm có phần thô bạo:

- Cô nằm xuống đây đi, Acxinhia, nếu không cô đã kiệt sức đến tiều tụy không còn nhận ra được nữa rồi.

Đến gần tối, cái xóm lại đông nghịt những người. Cho đến lúc trời rạng, các ngõ đều sáng rực vì những đống củi, vang lên những tiếng người nói, tiếng ngựa hí, tiếng đòn xe rít. Trời vừa hửng một chút, Grigori đã đánh thức Prokho, khẽ rỉ tai hắn:

- Cậu thắng ngựa đi. Phải lên đường thôi.

- Làm gì mà sớm thế? - Prokho vừa ngáp vừa hỏi.
- Cậu thử nghe mà xem.
Prokho ngẩng đầu lên khỏi tấm đệm yên, nghe thấy tiếng rền trầm trầm đằng xa của hoả lực pháo binh.
Ba người lau rửa, ăn ít mỡ chài rồi lên xe ra khỏi cái xóm đã trở nên nhộn nhịp. Những chiếc xe trượt tuyết xếp từng hàng trong các ngõ; người đi lại lăng xăng, trong bóng tối trước lúc trời rạng có tiếng kêu khàn khàn:
- Không được đâu, các bác đi mà chôn lấy! Chờ đến lúc chúng tôi đào xong huyệt cho sáu người thì đã giữa trưa rồi còn gì!
- Việc gì đến chúng tôi phải đem chúng nó đi chôn? - Một người khác hỏi, giọng bình thản.
- Thôi bắt đầu đào đi! - Cái giọng khàn khàn quát lên.
- Nếu các bác không muốn thì cứ để cho nằm thối ra ở nhà các bác, tôi sẽ mặc thây!

- Ngài nói gì vậy, ngài bác sĩ? Nếu bất cứ ai qua đây mà chết chúng tôi cũng phải đem chôn hết thì còn có thể làm được việc gì nữa? Hay các ngài tự mang đi có được không?
- Thôi cút mẹ anh đi, người gì mà ngu thảm ngu hại. Anh định bảo tôi vì anh mà trao cái y viện dã chiến nầy cho bọn Đỏ đấy phải không?
Trong khi xe đi vòng tránh những chiếc xe đứng lộn xộn trong cái ngõ, Grigori nói:
- Chết rồi thì chẳng có ai cần đến nữa…
- Ở đây người sống cũng chẳng được ngó tới, nữa là người chết. - Prokho trả lời.
Người tất cả các trấn phía Bắc vùng sông Đông đều kéo về miền Nam. Cơ man nào đoàn xe của dân chạy nạn vượt qua đoạn đường sắt Sarisyn - Likhaya, tiến tới gần sông Manyt. Trong một tuần dong ruổi trên đường, Grigori cố hỏi dò về bà con thôn Tatarsky, nhưng họ không hề tới các thôn mà chàng phải đi qua. Rất có thể là họ đã rẽ sang trái,

tránh các làng của dân Ukraina, để đi qua các thôn Cô-dắc tới trấn Oblipskaia. Mãi đến ngày thứ mười ba Grigori mới tìm thấy một người cùng thôn. Sau khi vượt qua đường sắt, tới một thôn nào đó, chàng ngẫu nhiên được biết rằng ở nhà bên có một người Cô-dắc trấn Vosenskaia đang mắc bệnh thương hàn. Grigori bèn qua bên đó để xem người ốm ấy từ đâu đến. Chàng vừa bước vào túp lều thấp lè tè thì thấy lão già Obnhizov đang nằm đưới đất.

Qua lời lão nói, chàng được biết rằng hôm kia một số bà con thôn Tatarsky đã rời khỏi thôn nầy và trong số đó có nhiều người mắc bệnh thương hàn, hai người đã chết trong khi đi đường và lão Obnhizov đã được người ta để lại theo mong muốn của lão.

- Nếu tôi khỏi bệnh và nếu các đồng chí Đỏ rủ lòng thương không giết thì bằng cách nầy hay cách khác tôi sẽ lần về đến nhà, bằng không tôi sẽ

chết ở đây. Chết ở đâu chẳng là chết, mà có nơi nào được chết sung sướng đâu… Lúc chia tay với Grigori, lão già đã nói như thế.

Grigori hỏi về sức khỏe của bố, nhưng lão Obnhizov trả lời rằng lão không thể nói được gì cả vì lão đi một trong những chiếc xe cuối cùng của đoàn và từ thôn Malakhovsky, lão đã không gặp ông Panteley Prokofievich.

Đến chặng nghỉ tiếp theo, Grigori đã gặp may: vừa bước vào ngôi nhà đầu tiên để xin nghỉ đêm, chàng đã gặp ngay những người Cô-dắc quen biết ở thôn Thượng Trirsky. Họ ở chật lại một chút nhường cho Grigori một chỗ bên cạnh bếp lò. Chừng mười lăm người dân chạy loạn nằm chen chúc trong căn phòng, trong số đó có ba người mắc bệnh thương hàn và một người bị đông giá đến hỏng một chỗ trong người. Bọn Cô-dắc nấu cháo kê với mỡ chài ăn bữa tối họ ân cần mời Grigori và người bạn đường của chàng cùng ăn,

Prokho và Grigori ăn rất ngon lành, nhưng Acxinhia không ăn.

- Chẳng nhẽ cô không đói hay sao? - Prokho hỏi.

Mấy ngày gần đây không hiểu sao hắn đã thay đổi thái độ đối với Acxinhia. Tuy vẫn có phần thô bạo, nhưng hắn rất thương nàng.

- Tôi cứ buồn lợm thế nào đấy… - Acxinhia quấn chiếc khăn lên đầu và ra sân.

- Hay cô ấy ốm? - Prokho hỏi Grigori.

- Ai mà biết được. - Grigori gạt đĩa cháo sang bên và cũng bước ra sân.

Acxinhia đứng bên cạnh thềm nhà, một tay áp trên ngực. Grigori ôm lấy nàng, lo lắng hỏi:

- Em làm sao thế, Acxinhia?

- Em buồn lợm và nhức đầu.

- Ta vào trong nhà đi, em hãy nằm xuống một lát.

- Anh vào trước đi, em sẽ vào ngay.

Giọng nàng khàn khàn, nghe như không có sức sống, mọi cử động đều thẫn thờ uể oải. Khi nàng

bước vào căn phòng đốt lửa rất nóng, Grigori nhìn nàng cớ vẻ dò hỏi, thấy má nàng đỏ rực, hai con mắt long lanh một cách rất đáng ngại. Tim chàng se lại, đầy lo lắng; đúng là Acxinhia ốm rồi. Chàng nhớ lại rằng hôm qua nàng có kêu ớn rét, váng đầu, đến lúc trời sắp sáng thì nàng đổ mồ hôi đầm đìa, đến nỗi những món tóc loăn xoăn trên gáy ướt đẫm như vừa gội. Lúc trời vừa hửng, chàng thức giấc nhận thấy thế và cứ đăm đăm nhìn Acxinhia ngủ li bì rất lâu. Chàng không muốn rời khỏi giường để khỏi làm nàng thức giấc.

Acxinhia đã can đảm chịu đựng mọi thiếu thốn trong khi đi đường Thậm chí nàng còn khuyến khích Prokho vì hắn đã nói nhiều lần: "Thế nầy thì còn ra quỉ quái gì nữa, cái kiểu chiến tranh gì mà lạ thế nầy, không hiểu đứa nào đã nghĩ ra nó nhỉ? Ruổi dong suốl một ngày đường đến nơi lại chẳng có chỗ nào mà nghỉ đêm. Không biết chúng ta còn đi công tác như thế nầy đến đâu?" Nhưng đến hôm

ấy, ngay Acxinhia cũng không chịu được nữa. Đến đêm, khi đã nằm xuống ngủ, Grigori có cảm tưởng như nàng khóc.

- Em làm sao thế? - Grigori hỏi rủ rỉ - Em đau chỗ nào thế?

- Em ốm mất rồi… Chúng mình sẽ như thế nào bây giờ? Không biết anh có bỏ em không?

- Chà, em thật là ngớ ngẩn! Sao anh lại bỏ em được? Thôi đừng khóc nữa, có lẽ em đi đường bị lạnh đấy. Có thế mà em đã hoảng lên rồi.

- Anh Griska ạ, thương hàn đấy!

- Đừng nói lung tung! Chẳng có triệu chứng gì rõ rệt cả. Trán em vẫn mát có lẽ không phải thương hàn đâu. - Grigori an ủi, nhưng trong thâm tâm chàng đã tin chắc rằng Acxinhia mắc chứng thương hàn phát ban. Chàng đau khổ suy nghĩ không biết sẽ làm được gì cho nàng nếu nàng bị bệnh tật đánh gục.

- Chao ôi, cứ đi như thế nầy thì cực quá! -

Acxinhia vừa rủ rỉ vừa nép sát vào Grigori. - Anh xem, có cơ man nào người chen chúc ở các chỗ nghỉ chân! Chấy rận sẽ ăn sống nuốt tươi chúng ta thôi, anh Grisca ạ! Mà em cũng chẳng kiếm được chỗ nào để ngó xem trong mình ra sao nữa, đâu cũng toàn đàn ông… Hôm qua em vào chỗ nhà kho, cởi áo ra, thấy có chúng nó trong áo lót… Lạy Chúa tôi, từ bé có thấy cái chuyện khủng khiếp ấy bao giờ đâu! Hễ nghĩ tới những con rận ấy là em bắt đầu buồn mửa, chẳng còn muốn ăn gì nữa… Mà hôm qua anh có thấy lão già nằm ngủ trên cái ghế dài có bao nhiêu rận không? Đúng là bò lúc nhúc khắp trên cái áo trermen.

Thôi em đừng nghĩ tới rận chấy gì nữa. Việc quái gì phải nói đến nó! Hừ, chấy rận, thì con nhà lính đừng có mà đếm. Grigori khẽ nói có vẻ bực bội.

- Khắp người em ngứa ngáy.

- Mọi người đều ngứa cả thôi, bây giờ thì còn làm thế nào, được nữa? Em hãy cố chịu đựng. Đến

Ekaterinoda chúng ta sẽ tắm một cái.

- Quần áo sạch cũng đừng hòng được mặc. - Acxinhia thở dài. - Chúng ta sẽ chết vì chấy rận mất thôi, anh Griska ạ.

- Thôi em ngủ đi, ngày mai chúng ta sẽ phải đi sớm đấy.

Grigori mãi không chợp được mắt. Cả Acxinhia cũng không ngủ được. Nàng trùm kín đầu trong vạt áo lông, nức nở vài tiếng rồi thở dài trằn trọc rất lâu và chỉ thiếp đi khi Grigori quay lại ôm lấy nàng.

Đến nửa đêm Grigori bỗng thức giấc vì những tiếng đập cửa rất mạnh. Có người làm như phá cửa và quát oang oang:

- Nầy, mở cửa ra! Nếu không phá tan cửa bây giờ! Cái lũ khốn kiếp, ngủ gì mà như chết?

Chủ nhà, một người Cô-dắc có tuổi tính tình hoà nhã bước ra phòng ngoài và hỏi:

- Ai đấy? Các bác cần gì thế? Nếu muốn nghỉ đêm

thì nhà tôi không còn chỗ nữa đâu, chật như nêm rồi, không có chỗ cựa mình nữa.

- Mở ra, đã bảo kìa! - Ngoài sân có tiếng quát.

Chừng năm gã Cô-dắc mang vũ khí mở toang cửa, nhảy xô vào phòng ngoài.

- Những ai ngủ đêm ở nhà bác? - Một gã trong đám hỏi. Mặt gã đen sạm như gang vì đại hàn, hai cái môi giá cứng động đậy rất khó khăn.

- Bà con chạy nạn, Còn các bác là ai?

Một gã trong bọn kia không trả lời, bước thẳng vào phòng trong, quát to:

- Nầy, những ai kia! Ngủ thoải mái nhỉ! Lập tức cút khỏi chỗ nầy ngay! Quân đội đến trú ở đây rồi. Đứng dậy, đứng dậy! Quàng quàng lên, nếu không chúng tôi cho ngay một trận bây giờ.

- Anh là ai mà quát lác như thế hử? - Grigori hỏi bằng một giọng khàn khàn ngái ngủ và từ từ nhỏm dậy.

- Đây tao cho mày xem tao là ai! - Gã Cô-dắc kia

bước về phía Grigori và dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu nhỏ, trong tay gã thấy loáng lên cái nòng bệch bệch của một khẩu Nagan.

- Xem ra mày cũng tháo vát đấy… - Grigori nói ngọt như mía lùi. - Nhưng thôi, cho xem cái trò chơi của mày đi - Rồi chỉ thoắt một cái chàng đã chộp được bàn tay gã Cô-dắc, bóp mạnh đến nỗi gã phải kêu lên, những ngón tay không nắm lại được nữa. Khẩu súng ngắn rơi rất êm xuống cái đệm. Grigori xô gã Cô-dắc, cúi xuống nhặt khẩu Nagan bỏ vào túi rồi nói giọng thản nhiên - Bây giờ chúng ta hãy nói chuyện với nhau. Đơn vị nào hả? Trong đám chúng mày có được mấy thằng tháo vát như mày?

Gã Cô-dắc kia đã lấy lại được tinh thần sau đòn bất ngờ. Nó kêu lên:

- Anh em ơi! Lại đây mau!

Grigori bước ra đứng ở ngưỡng cửa, dựa tưng vào thành cửa và nói:

- Tôi là trung uý thuộc trung đoàn sông Đông Mười chín, khẽ chứ! Không được gào lên? Ai mà oăng oẳng ở chỗ kia thế hử? Anh em đồng hương thân mến, tại sao anh em lại làm ầm ĩ như thế? Anh em định tống cổ ai thế? Ai đã trao cho anh em cái quyền làm như thế hử? Thôi, xéo khỏi chỗ nầy ngay!

- Anh làm gì mà quát lác như thế? - Một gã Cô-dắc nói to. - - Chúng tôi đã được thấy đủ mọi kiểu trung uý rồi! Để chúng tôi phải ngủ đêm ở ngoài sân gia súc hay sao? Tất cả ra khỏi nhà ngay!

- Chúng tôi đã nhận được lệnh đuổi tất cả dân chạy nạn ra khỏi các nhà, các người đã hiểu chưa? Còn anh thì liệu liệu đấy, đừng làm rầm lên! Chúng tôi đã gặp chán những thằng như anh rồi!

Grigori bước tới sát trước mặt gã vừa nói rồi rít qua kẽ răng:

- Mày chưa được gặp những thằng như tao đâu. Hay tao còn phải làm cho mày từ một thằng ngu

xuẩn biến thành hai thằng? Tao sẽ làm như thế cho mà xem? Nhưng mày đừng có lùi! Đây không phải là khẩu Nagan của tao đâu, tao đã lấy của một thằng trong bọn chúng mày đấy. Nầy, trả lại cho nó, và trong lúc tao còn chưa bắt đầu động chân động tay thì liệu mau chóng cút khỏi chỗ nầy, nếu không chỉ loáng cái là tao sẽ vặt hết lông chúng mày? - Grigori nhẹ nhàng xoay người gã Cô-dắc, đẩy gã ra cửa.

- Hay chúng ta nện cho nó một trận? Một gã Cô-dắc rất to lớn hỏi có vẻ lưỡng lự. Với chiếc khăn bằng lông lạc đà cuốn kín mặt, gã đứng sau lưng Grigori, nhìn chàng chăm chú và cứ dẫm dẫm chân, đôi ủng dạ to tổ bố có đóng thêm đế da kêu ọt ẹt.

Grigori quay mặt về phía gã và không tự chủ được nữa, chàng bắt đầu nắm tay lại, nhưng gã kia đã giơ một tay nói giọng thân thiện:

- Thôi nầy, quan lớn, quan lớn hay cái gì thì không

biết, nhưng hãy hượm đã, đừng giở trò gì vội! Chúng tôi sẽ đi và không để xảy ra chuyện ầm ĩ gì đâu. Nhưng còn anh, thời buổi như thế nầy anh đừng có lấn át anh em Cô-dắc nhiều quá đấy. Bây giờ đang là lúc tình hình gay go cũng như năm Mười bẩy ấy. Nếu anh chạm trán phải những thằng bạt mạng nào đó, chúng nó sẽ làm cho anh biến thành năm chứ không thành hai thôi đâu! Chúng tôi thấy anh là một tay sĩ quan ngang tàng và nghe giọng nói thì hình như cũng một phường với anh em chúng tôi cả. Vì thế bây giờ anh hãy đối xử cho đúng đắn một chút, nếu không lại tai vạ đấy…

Cái tên bị Grigori tước khẩu Nagan nói giọng tức tối:

- Thôi cậu đừng giảng đạo cho nó nữa? Ta sang nhà bên thôi. - Nói xong gã là tên đầu tiên bước ra ngưỡng cửa. Nhưng khi đi qua trước mặt Grigori gã còn liếc nhìn chàng và nói như tiếng rẻ - Nầy

ngài sĩ quan, chúng tôi không muốn có chuyện với ngài, nếu không đã làm lễ rửa tội cho ngài rồi đấy!
Grigori bĩu môi một cách khinh bỉ:
- Chính anh định làm lễ rửa tội ấy à? Thôi đi đi, đi đi cho được việc nếu không tôi lại lột quần anh ra bây giờ! Kiếm được một thằng rửa tội như thế nầy! Chỉ tiếc đã trả lại khẩu Nagan. Những thằng vô dụng như anh thì không đáng đeo súng ngắn mà chỉ đáng đeo cái lược chải lông cừu thôi?
- Ta đi đi thôi, anh em, mặc cho quỉ dữ bắt nó đi! Đừng bới ra thì đỡ phải ngửi thối! - Một gã từ nãy không dính vào những lời qua tiếng lại nói với một nụ cười hồn hậu.
Mấy tên Cô-dắc lũ lượt kéo nhau ra phòng ngoài. Chúng vừa đi vừa văng tục, những chiếc ủng bị đông cứng kêu ràn rạt. Grigori nghiêm khắc ra lệnh cho người chủ nhà:
- Bác không được mở cửa nữa đấy? Chúng nó gõ chán rồi lại cút thôi, bằng không sẽ gọi tôi dậy.

Những người thôn Thượng Triasky nghe tiếng huyên náo tỉnh dậy. Họ khẽ nói với nhau:

- Kỷ luật tan rã đến thế rồi đấy? - Một lão già thở dài não ruột. - Quân chó đẻ, chúng nó nói năng với sĩ quan như thế đấy… Nếu là thời trước nhỉ? Cho chúng nó tù mọt gông!

- Đâu chỉ có chuyện nói năng! Tôi thấy chúng nó còn định đánh nhau nữa chứ! "Hay ta nện cho nó một trận?", có một thằng, cái thằng cao lêu đêu như cây tiêu huyền, đầu trùm cái khăn bằng lông ấy, nó đã nói như thế đấy.

- Quân khốn kiếp, chúng nó liều lĩnh bừa bãi đến thế rồi! Thế mà anh lại tha thứ cho chúng nó à, anh Grigori Pantelevich? - Một gã Cô-dắc hỏi.

Với chiếc áo ca-pốt trùm kín đầu, Grigori lắng nghe những lời trao đổi với một nụ cười không có chút gì bực bội, rồi trả lời:

- Nhưng còn làm thế nào với chúng nó được nữa? Hiện nay chúng nó đã thoát ra khỏi mọi sự gò bó

và chẳng còn ai phục tùng ai nữa rồi. Chúng nó kéo nhau đi thành bầy thành lũ, chẳng có chỉ huy gì cả, vậy thì lấy ai xét xử chúng nó, lấy ai làm thủ trưởng của chúng nó? Đứa nào khỏe nhất trong bọn thì đứa ấy làm thủ trưởng. Có lẽ trong đơn vị chúng nó không còn có một sĩ quan nào nữa đâu. Tôi đã từng thấy những đại đội không cha không mẹ như thế đấy! Nhưng thôi, chúng ta ngủ đi.

Acxinhia khẽ nói:

- Anh dính vào với chúng nó làm gì, anh Griska? Anh hãy vì chúa mà đừng có chuyện với những thằng như thế! Cái hạng điên khùng rồ dại ấy, chúng nó có thể giết người được đấy.

- Thôi em ngủ đi, ngủ đi, kẻo sáng mai lại phải dậy sớm. Thế nào, em thấy trong người như thế nào? Đã đỡ chút nào chưa?

- Vẫn thế thôi.

- Nhức đầu à?

- Nhức lắm. Có lẽ em không dậy được nữa đâu…

Grigori đặt tay lên trán Acxinhia rồi thở dài:

- Người em nóng rừng rực như cái hoả lò ấy. Nhưng không sao đâu, em đừng lo? Cái tạng em vốn là khỏe mạnh, sẽ khỏi thôi.

Acxinhia không nói gì cả. Nàng khổ vì khát, phải vào bếp nhiều lần để uống một thứ nước rất khó nuốt rồi cố nén cái cảm giác vừa buồn nôn vừa chóng mặt, lại nằm xuống cái đệm.

Đêm ấy còn đến thêm chừng bốn toán người tìm chỗ nghỉ. Chúng dùng báng súng đập cửa, mở cửa chớp, gõ vào cửa sổ và chỉ bỏ đi sau khi người chủ nhà được Grigori mách kế chửi rầm lên và quát ra từ phòng ngoài: "Thôi xéo đi, Lữ đoàn bộ đến đóng ở đây rồi?"

Đến khi rời rạng, Prokho và Grigori thắng ngựa. Acxinhia mặc áo xống rất khó khăn rồi bước ra. Mặt trời mới mọc. Những làn khói xanh xám bốc thẳng từ các ống khói lên bầu trời xanh ngắt. Được những tia nắng dọi sáng từ dưới lên, một

đám mây đỏ tía ngự cao ngất trên trời. Sương muối bám rất dày trên các dãy hàng rào và các mái nhà kho. Hai con ngựa bốc hơi ngùn ngụt.

Grigori giúp Acxinhia ngồi lên chiếc xe trượt tuyệt và hỏi:

- Có lẽ em nằm xuống thì hơn? Em nằm thì sẽ dễ chịu hơn.

Acxinhia gật đầu. Thấy Grigori ân cần đắp kín chân cho mình, nàng lặng lẽ nhìn chàng ra ý cám ơn rồi nhắm mắt.

Đến giữa trưa, khi chiếc xe phải dừng lại ở xóm Novyi Mikhailovsky cách đường cái hai Vec-xta để cho ngựa ăn, Acxinhia không còn tự bước ra ngoài xe được nữa. Grigori xốc nách đỡ nàng vào trong một căn nhà, giúp nàng nằm lên chiếc giường mà người vợ mến khách của chủ nhà cho nàng dùng tạm.

- Em khó chịu lắm à, em yêu của anh? - Chàng cúi xuống khuôn mặt nhợt nhạt của Acxinhia và hỏi.

Nàng phải cố gắng lắm mới mở được mắt, nhìn đờ đẫn như qua một làn sương rồi lại chìm trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Hai tay run run, Grigori tháo cho nàng chiếc khăn bịt đầu. Hai má Acxinhia lạnh như băng, nhưng trán nàng lại nóng rừng rực, những hạt băng nhỏ bám lăn tăng hai bên thái dương, chỗ vừa nãy đổ mồ hôi. Đến khi trời sắp hoàng hôn, Acxinhia mê man bất tỉnh. Trước lúc đó nàng có xin uống nước và khẽ nói:

- Nhưng lấy nước lạnh, nước tuyết ấy. - Rồi nàng nín lặng một lát và lại nói rất rõ ràng - Gọi hộ anh Griska.

- Anh đây mà. Em muốn gì thế, Acxinhia? Grigori nắm lấy tay nàng, vuốt ve nàng một cách rụt rè và vụng về.

- Anh đừng bỏ em nhé, anh Grisca yêu quí!

- Anh không bỏ đâu. Em nói lung tung gì thế?

- Anh đừng bỏ em ở lại nơi đồng đất nước ngoài… ở đây em chết mất.

Prokho mang nước lại, Acxinhia thèm khát bập cặp môi nóng khô vào miệng chiếc ca bằng đồng, uống vài ngụm rồi lại rên rỉ vật đầu xuống cái gối. Năm phút sau nàng bắt đầu nói sảng, không đầu không đũa, giọng líu nhíu. Grigori ngồi trên đầu giường chỉ nghe rõ được vài tiếng: "Phải giặt quần áo… kiếm lấy ít lơ hồ… còn sớm…" rồi những lời nói khó hiểu của nàng chuyển sang thầm thì. Prokho lắc đầu nói có vẻ tránh móc:

- Tôi đã bảo anh là đừng đưa cô ấy đi mà? Xem đấy, chúng ta làm thế nào bây giờ? Quả là một sự trừng phạt, đúng như thế đấy! Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đây chứ? Anh điếc rồi à? Tôi hỏi đêm nay chúng ta sẽ nghỉ ở đây hay còn đi nữa?

Grigori cứ nín thinh. Chàng gù gù cái lưng ngồi yên, mắt không rời khuôn mặt nhợt nhạt của Acxinhia. Vợ chủ nhà là một người niềm nở và tốt bụng. Người ấy đưa mắt chỉ Acxinhia, khẽ hỏi Prokho:

- Vợ ông ấy đấy à? Có con cái gì không?
- Con cũng có, cái gì cũng có, chúng tôi chỉ thiếu cái may mắn thôi. - Prokho làu bàu.
Grigori bỏ ra sân, leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết và hút thuốc rất lâu. Phải để Acxinhia ở lại trong cái xóm nầy thôi, cho đi theo nữa thì có thể đưa nàng đến chỗ chết. Grigori thấy rõ như thế.
Chàng vào trong nhà và lại ngồi xuống mép giường.
- Chúng ta nghỉ lại đây chứ? - Prokho hỏi.
- Phải. Chưa biết chừng ngày mai vẫn còn phải ở lại.
Chẳng mấy chốc chủ nhà trở về: một người mu-gích hom hem, thấp bé, có hai con mắt giảo quyệt luôn luôn nhìn ngang nhìn ngửa.
Hắn ngậm một bên chân gỗ (một chân của hắn bị cụt đến đầu gối), nhanh nhẹn bước tới cái bàn, cởi áo ngoài, liếc nhìn Prokho bằng cặp mắt không có thiện ý và hỏi:

- Chúa đưa khách đến cho nhà ta đấy à? Từ đâu đến thế? - Rồi không chờ trả lời, hắn ra lệnh cho vợ - Quàng lên kiếm cái gì cho tôi ăn đi, đang thèm ăn như con chó đói rồi đây!

Hắn ăn rất lâu, ăn như thần trùng. Cặp mắt láu tôm láu cá của hắn hết nhìn Prokho lại nhìn Acxinhia nằm thiêm thiếp trên giường.

Grigori ở nhà trong bước ra, chào hỏi chủ nhà. Người ấy lặng lẽ gật đầu rồi hỏi:

- Các ngài rút lui à?

- Vâng, rút lui.

- Quan lớn đã chán chuyện đánh đấm rồi à?

- Đại khái là như thế.

- Đây là ai thế, bà nhà ta đấy à? - Người chủ nhà hất đầu về phía Acxinhia.

- Vâng, vợ tôi.

- Nhưng sao lại cho bà ấy nằm trên giường? Còn mình thì sẽ ngủ ở đâu? - Hắn hỏi vợ có vẻ bực bội.

- Anh Vanhia ạ, bác ấy đang ốm đấy, dù sao cũng

đáng thương.
- Thương ấy à Làm thế nào mà thương được tất cả mọi người, xem còn cơ man nào người đấy! Quan lớn ạ, quan lớn thật là làm cho chúng tôi bị chật chội…
Trong giọng nói của Grigori bất giác có cái vẻ van lơn, gần như cầu khẩn, không thấy ở chàng bao giờ khi chàng áp tay lên ngực nói với chủ nhà:
- Hai bác là người nhân đức? Hai bác hãy vì Chúa mà giúp đỡ tôi trong cơn hoạn nạn. Nhà tôi thì không thể đưa đi theo được nữa, đưa đi sẽ chết mất, nhờ hai bác cho chúng tôi để lại ở nhà hai bác. Hai bác chăm nom giúp cho, hết bao nhiêu tiền chúng tôi xin gửi. Suốt đời tôi sẽ ghi nhớ lòng tốt của hai bác… Xin hai bác làm ơn làm phúc đừng từ chối tôi!
Đầu tiên người chủ nhà dứt khoát từ chối, lấy cớ không còn có chỗ nào để trông nom người ốm, và người ốm sẽ làm nhà hắn chật chội, nhưng sau khi

ăn xong, hắn lại nói:
- Tất nhiên ai lại trông nom hộ người ốm mà chẳng có công xá gì? Thế ngài định cho bao nhiêu tiền về việc trông nom? Bao nhiêu thì ngài không tiếc để trả công khó nhọc cho chúng tôi.
Grigori móc ra tất cả số tiền chàng có trong túi, đưa hết cho người chủ nhà. Người đó ngập ngừng tiếp lấy nắm giấy bạc sông Đông, nhấp nước bọt vào ngón tay, đếm và hỏi:
- Thế ngài không có tiền Nicolai hay sao?
- Không.
- Nhưng có lẽ cũng có tiền Kerensky chứ? Thứ tiền nầy thì rất bấp bênh.
- Cả tiền Kerensky tôi cũng không có. Thế bác có muốn tôi để lại con ngựa của tôi không?
Người chủ nhà nghĩ đi nghĩ lại rất lâu rồi mới trả lời với vẻ mặt đăm chiêu:
- Không, tất nhiên tôi cũng muốn nhận con ngựa đấy. Đối với con nhà nông chúng tôi, con ngựa là

đầu cơ nghiệp, nhưng trong thời buổi như thế nầy thì nó không hợp nữa rồi. Không bên Trắng thì bên Đỏ cũng đến lấy đi mất và sẽ chẳng được dùng đến nó đâu. Ngài xem tôi chỉ nuôi một con ngựa cái nhỏ, chân cẳng chẳng ra sao cả, thế mà vẫn còn lo chưa biết chừng cả nó cũng bị người ta đến lấy và dắt đi mất. - Hắn trầm ngâm nín lặng một lát rồi nói thêm như để phân trần - Quan lớn đừng nghĩ rằng tôi là một kẻ tham lam quá ư gớm ghiếc, cầu Chúa tha tội cho? Nhưng ngài thử ngẫm mà xem, bà nhà ta sẽ nằm lại một tháng, hoặc lâu hơn nữa, lúc cần cái nầy, lúc cần cái khác, việc ăn uống lại phải có bánh mì, sữa, quả trứng, ít thịt, mà cái gì cũng là tiền cả, tôi nói như thế có đúng không? Ngoài ra lại còn phải giặt giũ, tắm rửa cho bà ấy và làm tất cả các việc khác nữa… Mà vợ tôi thì vừa phải lo công việc trong nhà, vừa phải chăm nom cho bà nhà ta. Những việc ấy không dễ dàng đâu? Thôi, ngài đừng tiếc gì nữa, hãy cho thêm cái

gì nữa đi. Tôi là một người tàn tật ngài cũng thấy là chỉ còn được một cái chân, tôi còn có thể làm việc và kiếm tiền làm sao được? Vì thế Chúa cho được cái gì thì chúng tôi sống bằng cái nấy, no bữa hôm lo bữa mai.

Grigori nói với cả một niềm phẫn nộ âm thầm sôi sục:

- Tôi không tiếc tiền đâu, bác là người tốt bụng thì cũng hiểu. Còn có được bao nhiêu tiền tôi đã đưa cả cho bác rồi, tôi sẽ phải sống không một đồng xu dính túi. Vậy thì bác còn muốn gì ở tôi bây giờ?

- Thế là có bao nhiêu tiền ngài đã đưa hết rồi à? - Người chủ nhà cười nhạt có vẻ nghi ngờ. - Tiền lương của ngài thì phải đựng đầy túi lớn túi bé.

- Bác cho biết ngay đi, - Grigori tái mặt nói, - bác có nhận cho để người ốm ở lại hay không?

- Thôi ngài đã tính toán như thế thì chúng tôi không còn có lý do gì để bà nhà ở lại nhà chúng

tôi được nữa. - Giọng người chủ nhà rõ ràng có vẻ bực bội. - Vả lại đây cũng không phải là một chuyện đơn giản… Vợ của một sĩ quan, rồi sẽ có lời ra tiếng vào, hàng xóm láng giềng sẽ biết chuyện, rồi các ông đồng chí sẽ đến điều tra về chúng tôi sẽ tìm hiểu và gây những điều phiền phức… Không, đã thế thì ngài cứ đưa bà ấy đi, may ra chung quanh đây có ai đồng ý thì người ta sẽ nhận. - Hắn trả tiền lại cho Grigori, nom vẻ tiếc rẻ ra mặt, rồi lấy túi thuốc và bắt đầu cuốn một điếu.

Grigori mặt áo ca-pốt và bảo Prokho:

- Cậu ở lại trông Acxinhia, để mình đi kiếm một chỗ ở.

Nhưng đến lúc chàng đã nắm lấy quả đấm cửa, người chủ nhà ngăn chàng lại:

- Nhưng quan lớn hãy hượm đã nào, làm gì mà vội vàng như thế? Ngài nghĩ rằng chúng tôi không động lòng trước một phụ nữ đáng thương như thế

nầy hay sao? Tôi còn rất thương nữa là khác, vả lại chính tôi cũng đã đi lính nên rất kính trọng chức vụ và quân hàm của ngài. Thế số tiền nầy, ngài không thể thêm cho ít nhiều nữa à?

Đến lúc nầy Prokho không thể nào nhịn được nữa. Hắn quát lên, mặt đỏ bừng bừng vì phẫn nộ:

- Còn thêm những gì cho mày nữa hử, cái thằng thọt cẳng lòng lang dạ sói nầy! Bẻ nốt cái chân kia của mày đi, thêm cho mày là phải thêm như thế đấy! Anh Grigori Pantelevich! Anh hãy cho phép tôi nện cho cái thằng chó đẻ nầy một trận, rồi chúng ta sẽ đưa Acxinhia lên xe. Cái thằng đáng bị rút phép thông công nầy, nó thật ba lần đáng nguyền rủa!

Trong khi Prokho hổn hển nói như thế, người chủ nhà chỉ nghe mà không ngắt lời hắn một lần nào. Cuối cùng anh ta nói:

- Nầy hai ngài quyền, hai ngài xúc phạm đến tôi như thế là không đúng đâu. Đây là một việc phải

giải quyết một cách thân thiện. Chúng ta không cần phải chửi bới, lục hặc với nhau làm gì. Nầy cái anh Cô-dắc nầy, làm gì mà anh quát tháo với tôi hử? Mà tôi có nói đến chuyện tiền nong đâu? Về cái món cho thêm, tôi hoàn toàn không muốn nói là cho thêm tiền! Tôi muốn nói rằng chưa biết chừng các ngài cũng có thể có thừa một thứ vũ khí gì đó, một khẩu súng trường hay một khẩu súng ngắn chẳng hạn… Đối với các ngài những cái ấy có hay không cũng chẳng sao nhưng đối với chúng tôi thì thời buổi nầy đó là một tài sản quí giá. Muốn giữ nhà thì nhất định phải có một khẩu súng? Tôi muốn nói là nói về chuyện ấy đấy? Ngài hãy cho số tiền mà lúc nãy ngài đã đưa, rồi cho thêm một khẩu súng trường và chúng ta sẽ đập tay vào nhau để thoả thuận. Ngài cứ để người ốm của ngài ở lại, chúng tôi sẽ trông nom như một người thân thích, tôi lấy thánh giá ra thề với ngài đấy.

Grigori nhìn Prokho và khẽ nói:

- Cậu đưa cho bác ta khẩu súng trường của mình, một số đạn rồi ra thắng ngựa đi. Cứ để Acxinhia ở lại… Chúa sẽ phán xét tôi nhưng tôi không thể nào đưa Acxinhia đến chỗ chết được.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 212

Phần 7

Ngày nối ngày, ảm đạm, không một niềm vui. Sau khi để Acxinhia ở lại, Grigori lập tức mất hết hứng thú đối với mọi vật chung quanh. Sáng sáng chàng leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết, dong ruổi qua những khoảng đồng cỏ tuyết phủ mịt mùng, trải ra vô cùng vô tận, và chiều chiều, sau khi kiếm được một nơi trú chân nào đó để nghỉ đêm, lại nằm xuống ngủ. Và cứ như thế hết ngày nầy qua ngày nọ. Mặt trận đang chuyển về phía nam, nhưng chàng không còn quan tâm đến những việc xảy ra trên đó nữa. Chàng hiểu rằng giai đoạn

chống cự thật sự, chống cự quyết liệt đã chấm dứt và phần lớn dân Cô-dắc đã cạn hết nhiệt tình bảo vệ nơi thôn trấn chôn nhau cắt rốn. Chàng cũng hiểu rằng dựa vào các mặt mà phán đoán thì xém ra quân Trắng đang kết thúc cuộc tiến quân cuối cùng của chúng, và nếu đã không cố thủ nổi ở vùng sông Đông thì chúng cũng không thể nào bám lấy vùng sông Kuban.

Chiến tranh sắp đi đến chỗ chấm dứt. Kết cục đang lao tới vùn vụt không sao ngăn giữ được. Lính Kuban bỏ mặt trận hàng ngàn, ai về nhà người nấy. Quân đội sông Đông đã bị đánh quị. Tiêu hao gần hết sức chiến đấu qua các trận đánh và vì bệnh thương hàn, Tập đoàn quân tình nguyện bị mất ba phần tư quân số không còn đủ khả năng đơn phương độc mã đương đầu với sức tấn công của Hồng quân đang như mọc cánh vì thắng lợi.

Trong số dân chạy loạn lại có những tin đồn nói

rằng lòng căm phẫn của dân chúng vùng Kuban đang lên cao vì tên tướng Denikin đã đàn áp một cách tàn bạo các uỷ viên của *Rada* Kuban(1) Người ta nói rằng miền Kuban đang chuẩn bị một cuộc bạo động chống lại Tập đoàn quân tình nguyện và hình như họ đã có những cuộc đàm phán với những đại diện của Hồng quân và sẽ để cho quân đội Xô viết tiến tới Kavkaz mà không gây trở ngại gì cả. Người ta đồn rất nhiều rằng dân các trấn vùng sông Kuban và sông Cherek có thái độ rất thù địch với với các đơn vị sông Đông cũng như đối với Tập đoàn quân tình nguyện và hình như ở một nơi nào đó gần Korenovskaia đã nổ ra một trận chiến đấu lớn đầu tiên giữa một sư đoàn sông Đông và bộ binh Kuban.

Ở những chặng dừng chân, Grigori thường chú ý lắng nghe những lời bàn ra tán vào và càng ngày chàng càng tin chắc rằng cuối cùng quân Trắng sẽ không thể nào thoát khỏi thất bại. Nhưng dù sao

thỉnh thoáng chàng cũng vẫn còn có một tia hy vọng là tình hình nguy cấp sẽ bắt các lực lượng của quân Trắng đang tan vụn, đang mất tinh thần và có thái độ thù địch với nhau phải hợp nhất lại, tổ chức chống cự và đánh lui các đơn vị Hồng quân đang tấn công thắng lợi. Nhưng từ khi Rostov đầu hàng chàng đã mất hẳn niềm hy vọng ấy, và khi có tin đồn rằng ở gần Bataisk Hồng quân đã bắt đầu rút lui sau những trận chiến đấu ác liệt thì chàng có ý nghi ngờ.

Chán ngán phiền muộn vì cuộc sống vô công rồi nghề, Grigori có ý định đến nhập vào một đơn vị chiến đấu nào đó. Nhưng khi chàng cho Prokho biết ý nghĩ ấy thì hắn kiên quyết chống lại.

- Anh Grigori Pantelevich ạ, có lẽ anh đã mất hết lý trí rồi! - Hắn nói giọng tức tối. - Chúng ta chui đầu vào đó, vào cái địa ngục ấy làm quái gì? Sự nghiệp đã sắp đi đời nhà ma, chính anh cũng đã nhìn thấy, thế mà chúng ta lại tự mình lao vào chỗ

chết một cách vô ích hay sao? Hay anh cho rằng hai chúng mình có thể cứu được chúng nó? Trong lúc chúng nó còn chưa động đến mình, còn chưa lôi cuốn chúng mình vào một đơn vị cho kỳ được thì phải mau mau chuồn khỏi nơi tai vạ cho thật xa, thế mà anh lại nói cái chuyện quỉ quái ấy? Không được đâu, xin mời anh cứ rút lui cho thật hiền lành, theo kiểu các cụ già ấy. Anh và tôi, hai chúng mình đánh đấm mấy năm nay đã quá đủ rồi, bây giờ hãy để những thằng khác nếm mùi cho chúng nó biết! Chính vì thế mà tôi đã phải đi lùng kiếm các bệnh lậu ấy chẳng nhẽ bây giờ lại ra mặt trận để chịu què cụt hay sao? Tôi cũng xin giã ơn anh! Đủ lắm rồi! Cuộc chiến tranh nầy đã làm cho tôi chán ngấy, bây giờ chỉ nghĩ tới cũng đủ buồn nôn! Nếu anh muốn đi thì cứ đi một mình, còn tôi thì tôi không muốn dâu. Anh đi tôi sẽ vào nằm quân y và thế là xong!

Grigori nín lặng giờ lâu rồi nói:

- Cũng tuỳ ý cậu thôi. Song chúng ta cứ đi Kuban đã. Đến đó hẵng hay.

Prokho đã có kế hoạch hành động riêng của hắn: mỗi khi đến một điểm dân cư nào lớn, hắn đều đi tìm viên y sĩ, và đem về những thuốc bột hay thuốc nước, nhưng xem ra hắn chữa chạy cũng không chuyên tâm lắm. Khi Grigori hỏi tại sao hắn chỉ uống các thứ thuốc bột, còn các thứ khác hắn đều dẫm rất cẩn thận xuống tuyết để huỷ đi thì Prokho cho biết rằng hắn không có ý định chữa khỏi hẳn mà chỉ muốn làm cho bệnh dịu đi một chút, để với tình trạng như thế, nếu không may phải kiểm tra lại sức khỏe, hắn sẽ có thể dễ dàng tránh không bị tống ra đơn vị. Khi đến trấn Velikonigieskaia, một gã Cô-dắc có kinh nghiệm khuyên hắn nên dùng thuốc sắc bằng chân vịt để chữa. Từ hôm ấy, hễ tới một thôn hay thị trấn nào, Prokho vừa gặp người đầu tiên đã hỏi ngay: "Ông làm ơn cho biết vùng ta có nuôi vịt không?" Khi

người dân địa phương ngạc nhiên trước câu hỏi trả lời rằng không có nuôi vì chung quanh đấy không có nước và nuôi vịt chẳng được lợi lộc gì, thì Prokho rít răng nói hết sức khinh bỉ: "Các người ở đây sống thật không còn ra con người nữa! Có lẽ từ nhỏ các người chưa từng được nghe tiếng vịt quạc quạc bao giờ! Cái dân ngu đần trên đồng cỏ!" Rồi hắn quay lại nói với Grigori một vẻ thất vọng đau khổ: "Nhất định đã có một tay cố đạo qua đường trước mặt chúng ta rồi(2)! Đến đâu cũng không gặp may! Chà nếu mà ở đây họ có nuôi vịt thì tôi sẽ mua ngay một con, bao nhiêu tiền cũng không tiếc, hoặc tháu lấy cũng được. Như vậy thì may ra các vấn đề của tôi mới có thể khá hơn, nếu không cái bệnh của tôi nó phát ra mỗi ngày một ghê gớm! Đầu tiên chỉ là một trò đùa, quá lắm là nó không để cho mình chợp mắt trong khi đi đường, nhưng bây giờ cái của đáng nguyền rủa ấy, đúng là nó đã trở thành một hình

phạt! Không còn ngồi vững trên xe được nữa!"
Vì không tìm kiếm được sự đồng tình về phía Grigori nên Prokho thường ngậm tăm rất lâu và có khi lầm lì cau có ngồi trên xe hàng tiếng đồng hồ, chẳng nói chẳng rằng.
Grigori cảm thấy những ngày phí hoài để dong ruổi trên đường dài một cách hết sức nặng nề, và những đêm đông vô tận thì càng dài hơn. Chàng có thừa thãi thì giờ để suy nghĩ về hiện tại và hồi tưởng lại quá khứ. Chàng điểm đi điểm lại trong óc những năm qua của đời mình, một cuộc đời đã diễn ra thật là kỳ dị và chẳng có gì tốt đẹp. Dù là ngồi trên chiếc xe trượt tuyết, cặp mắt mung lung nhìn sâu vào những khoảng mênh mông của đồng cỏ nằm im lìm dưới bầu không khí chết lặng, dù là ban đêm nằm với cặp mắt nhắm nghiền và hai hàm răng nghiến chặt ở một nơi nào đó trong một căn phòng nhỏ bé ngột ngạt, người chen chúc như nêm, chàng đều chỉ nghĩ tới một điều: Acxinhia

đang ốm, mê man bất tỉnh, bị để lại trong một cái xóm không tên tuổi, những người thân yêu còn ở lại thôn Tatarsky… Ở đấy, trên vùng sông Đông đang là chính quyền xô viết và Grigori cứ luôn luôn đau khổ lo lắng tự hỏi: "Không biết chúng nó có vì mình mà hành hạ mẹ hay Dunhiaska không? Nhưng chàng lại lập tức tự an ủi và cố nhớ lại những câu chuyện về Hồng quân mà chàng đã được nghe kể nhiều lần trên đường đi: họ tiến quân một cách hoà bình và đối xử tốt với nhân dân các trấn bị chiếm đóng. Những điều khắc khoải lo âu dần dần tan đi và bây giờ chàng lại cảm thấy rằng ý nghĩ lo mẹ già phải chịu trách nhiệm về mình là vô lý kỳ quặc và không có cơ sở gì cả. Nhớ tới hai đưa con, trái tim của Grigori lại âu sầu se lại trong giây lát. Chàng lo ở nhà không giữ nổi cho hai đứa khỏi bị thương hàn và đồng thời chàng cũng cảm thấy rằng dù chàng có yêu con đến mấy, nhưng sau cái chết của Natalia, không

một sự đau khổ nào có thể làm cho chàng tơi bời ruột gan như lần ấy được nữa…

Khi tới một vùng dùng làm nơi cho gia súc qua mùa đông ở tỉnh Xansk, Grigori và Prokho quyết định ở lại đấy bốn ngày cho hai con ngựa được nghỉ ngơi. Trong thời gian ấy, giữa hai người đã có những lúc bàn bạc về vấn đề sau nầy sẽ làm gì. Ngay hôm đầu, vừa tới khu nầy, Prokho đã hỏi:

- Quân ta sẽ giữ mặt trận ở vùng Kuban hay còn rút lui đến Kavkaz? Anh thấy thế nào?

- Mình không biết. Nhưng đối với cậu có phải đằng nào cũng thế hay không?

- Anh nghĩ ra cái chuyện gì mà lạ thế? Tại sao đối với tôi lại có thể là đằng nào cũng thế cả? Nếu cứ như thế nầy chúng ta sẽ bị đuổi đến những vùng theo đạo Hồi, tới nơi nào đó ở gần Thổ nhĩ kỳ, rồi đến đó sẽ hát cho củ cải nghe có phải không?

- Mình không phải là Denikin của cậu và cậu chớ hỏi mình là chúng nó sẽ đuổi bọn mình đến đâu

nữa, Grigori trả lời có vẻ khó chịu.
- Tôi hỏi thế vì có tin đồn rằng đến sông Kuban sẽ lại bắt đầu phòng thủ và sang xuân ai sẽ lại về nhà người nấy.
- Thế ai sẽ phòng thủ? - Grigori cười mỉa.
- Có anh em Cô-dắc và bọn "Kadet" đấy, ngoài ra còn ai nữa?
- Cậu nói ra toàn những điều ngớ ngẩn! Cậu điên rồi à? Không nhìn thấy chung quanh đang diễn ra những trò gì à? Thằng nào cũng đều tìm cách đánh bài chuồn cho thật nhanh, thế thì lấy ai phòng thủ bây giờ?
- Chao ôi, người anh em ạ, chính tôi cũng thấy công việc của chúng ta hỏng bét rồi, nhưng không hiểu sao vẫn không muốn tin… - Prokho thở dài. - Thế trong trường hợp phải bơi hay bò ra nước ngoài thì anh nghĩ thế nào? Anh có đi hay không?
- Nhưng cậu thì sao đã?
- Việc của tôi là như thế nầy: anh đi đâu thì tôi đi

đấy. Nếu mọi người kéo nhau đi cả, tôi cũng không thể ở lại một mình được.

- Cả đến mình cũng nghĩ như thế đấy. Nếu đã rơi vào cái tính thế của những con cừu thì thế nào cũng phải đi theo con cừu đực… Song con cừu đực ấy có khi lại ngớ ngẩn mò tới không biết những nơi ma quái nào… Nhưng thôi, anh hãy bỏ những chuyện ví von ấy đi! Anh hãy nói thẳng vào việc đi nào?

- Thôi cậu làm ơn đừng ám mình nữa? Đến lúc đó thì sẽ biết. Mình với cậu thì làm thế nào mà đoán mò trước được!

Thôi được, Amen(3)! Tôi sẽ không hỏi thêm gì anh nữa. - Prokho đồng ý.

Nhưng hôm sau, khi hai người đi dọn dẹp cho ngựa, Prokho lại quay về chuyện cũ:

- Anh có nghe nói về bọn "Xanh"(4) không nhỉ? - Hắn hỏi một cách dè dặt và làm vẻ như đang nhìn kỹ cái cán của chiếc đinh ba.

- Có nghe nói. Nhưng sao cơ chứ?
- Tại sao lại còn có cả cái bọn "Xanh" anh nhỉ? Chúng nó ủng hộ ai thế?
- Ủng hộ bọn Đỏ.
- Thế tại sao người ta lại gọi chúng nó là "Xanh"?
- Ôn dịch nào biết được chúng nó? Có lẽ vì chúng nó lẩn trốn trong rừng nên mới có cái biệt hiệu như thế.
- Hay là anh và tôi nhuộm mình thành màu xanh đi! - Prokho nín lặng giờ lâu rồi rụt rè đề nghị.
- Mình không muốn lắm đâu.
- Thế ngoài bọn "Xanh", không còn những đám nào có thể giúp chúng ta mau chóng về nhà à? Đối với tôi thì xanh lá cây hay xanh lam, hoặc vàng như lòng đỏ trứng gà, thế quái nào cũng như nhau tuốt tôi sẵn sàng nhuộm mình thành bất cứ màu gì, miễn là những con người ấy chống chiến tranh và thả cho lính tráng về nhà…
- Cậu hãy chịu khó chờ ít lâu, chưa biết chừng sẽ

có những thằng như thế đấy. - Grigori khuyên.
Đến cuối tháng Giêng, trong một buổi trưa tuyết tan, trời đầy sương mù, Grigori và Prokho đến làng Belaya Glina. Chừng vạn rưởi dân chạy nạn chen chúc trong làng nầy, trong số đó già nửa mắc bệnh thương hàn phát ban. Những tên Cô-dắc mặc những chiếc áo ca-pốt kiểu Anh ngắn cũn cỡn, áo da ngắn hay áo bông đi sục trong các phố kiếm nhà ở và rơm cỏ cho ngựa. Chỗ nào cũng thấy những tên cưỡi ngựa và những chiếc xe vận tải. Hàng chục con ngựa gầy yếu kiệt sức thẫn thờ nhai rơm quanh những cái máng ăn trong các sân nhà. Trên các đường phố thấy lỏng chỏng những chiếc xe trượt tuyết những chiếc xe vận tải bốn bánh, những hòm đạn bị vứt bỏ.
Trong khi đi qua một căn phố, Prokho bỗng nhìn kỹ một con ngựa cao lớn màu hạt dẻ buộc ở một đoạn hàng rào và nói:
- Con ngựa của bác bạn đỡ đầu Andriuska đây

mà? Có lẽ bà con thôn ta ở đây rồi. - Nói xong hắn nhảy rất lẹ trên chiếc xe trượt tuyết xuống rồi chạy vào trong nhà để hỏi thăm tin tức.

Vài phút sau gã Andrey Toponskov, bạn đỡ đầu và láng giềng của Prokho bước trong nhà ra với chiếc áo *ca-pốt* khoác vội trên vai.

Có Prokho cùng ra, hắn từ tốn bước tới bên chiếc xe và chìa cho Grigori một bàn tay đen sì nặc mùi mồ hôi ngựa.

- Anh cùng đi với đoàn xe của thôn đấy à? Grigori hỏi.

- Chúng tôi cùng chịu chung khó khăn thiếu thốn với nhau.

- Thế nào, bà con ta đi đường ra sao?

- Đi thế nào thì anh cũng biết rồi… Sau mỗi chặng nghỉ đêm đều có những người và những con ngựa bị để lại…

- Thế ông già nhà tôi có còn sống, còn khỏe không?

Toponskov tránh không nhìn Grigori, thở dài:
- Hỏng mất rồi, anh Grigori Pantelevich ạ, thật không may… Anh hãy đọc kinh cầu cho vong hồn ông cụ đi, chiều hôm qua linh hồn cụ đã về chầu Chúa, cụ đã qua đời rồi…
- Thế đã chôn cất chưa? - Grigori tái mặt hỏi.
- Tôi không thể nói được vì hôm nay không qua bên ấy. Chúng ta cùng đi, tôi sẽ chỉ nhà cho… Bác bạn đỡ đầu ạ, bác cứ đi bên phải nhé, tính từ góc phố, bên tay phải là nhà thứ tư.
Tới một ngôi nhà rộng thênh thang, mái lợp tôn, Prokho cho con ngựa dừng lại bên cạnh hàng rào, nhưng Toponskov khuyên hắn cứ cưỡi ngựa vào trong sân.
- Ở đây cũng hơi chật chội một chút, đã có chừng hai chục người, nhưng đại khái vẫn có chỗ cho hai anh được. - Hắn nói rồi nhảy trên xe xuống để mở cổng.
Grigori là người đầu tiên bước vào trong một căn

phòng đốt lửa rất nóng. Một số bà con quen biết trong thôn chen chúc nhau, kẻ nằm người ngồi ngay trên sàn nhà. Có người chữa giầy ủng và đồ thắng ngựa. Ba người ngồi ở bàn ăn súp khoai tây. Trong số đó có lão già Beskhlevnov, người thắng ngựa cùng xe và cùng ra đi với ông Panteley Pantelevich. Thấy Grigori bước vào, đám Cô-dắc đều đứng cả dậy và đồng thanh trả lời câu chào ngắn gọn.

- Thế cha tôi đâu? - Grigori bỏ mũ lông, nhìn quanh căn phòng và hỏi.

- Chúng ta đã gặp chuyện chẳng may… ông Panteley Pantelevich đã qua đời rồi. - Lão Beskhlevnov khẽ trả lời rồi đưa tay áo trermen lên lau miệng, đặt muỗng xuống và làm dấu phép.

- Ông cụ đã tắt thở hôm qua, lúc mọi người còn chưa đi ngủ, cầu cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường.

- Tôi biết rồi. Thế đã chôn cất xong chưa?

- Còn chưa đâu. Hôm nay chúng tôi đã sửa soạn hạ huyệt, nhưng bây giờ cụ vẫn còn ở trong kia, chúng tôi đã đưa cụ vào phòng trong không đốt lửa. Bác vào đây, - lão Beskhlevnov mở cái cánh cửa thông sang phòng bên và nói như xin lỗi, - Bà con Cô-dắc không muốn nằm cùng buồng với người chết vì nặng mùi, mà cụ ở bên ấy lại hơn… Trong ấy nhà chủ không đốt lửa.

Căn phòng trong rất rộng nồng nặc mùi hạt đay giống và mùi chuột. Góc nào cũng đỏ những hạt kê, hạt đay. Trên một chiếc ghế dài có đặt những cái thùng gỗ đựng bột, đựng bơ. Ông Panteley Pantelevich nằm giữa phòng trên một cái đệm. Grigori gạt lão Beskhlevnov sang bên, bước vào trong phòng và đứng bên cạnh bố.

- Cụ đã ốm mất hai tuần, - Lão Beskhlevnov nói thầm thì. - Ngay từ gần Medtretka cụ đã phải nằm vì thương hàn. Không ngờ ông cụ nhà bác lại tìm được nơi yên nghỉ tại đây… Cuộc đời của chúng

ta là như thế đấy…

Grigori cúi xuống nhìn bố. Bệnh tật đã thay đổi, đã làm cho những nét trên khuôn mặt thân yêu khác hẳn đi và trở lên xa lạ một cách lạ lùng. Một lớp lông màu xám cứng như rễ tre mọc đầy hai má hõm nhợt nhạt, bộ ria thõng xuống rất thấp trên cái miệng chảy xệ; trong cặp mắt mở he hé, hai khoảng lòng trắng xanh xanh như men sứ đã mất cái ánh lấp loáng, sống động xưa kia. Hàm dưới của ông già trễ xuống và được đeo lên bằng một chiếc khăn quấn cổ màu đỏ và trên cái nền vải đỏ, những sợi râu bạc loăn xoăn nom càng trắng như cước.

Grigori quì xuống để được nhìn kỹ hơn lần cuối cùng và ghi nhớ khuôn mặt thân yêu, nhưng chàng bất giác run bắn lên vì sợ hãi và kinh tởm: trên khuôn mặt xám ngoét, trong như sáp ong của ông Panteley Pantelevich, từng đàn rận bò đầy hai cái hố con mắt và những nếp nhăn trên má. Những

con rận phủ khắp mặt ông thành một tấm màn sống, di động, lúc nhúc trong chòm râu, bò loạn trong hai hàng lông mày, bám vào cái cổ đứng của chiếc áo trermen màu lam thành một lớp xám xịt…

***

Grigori cùng hai người Cô-dắc dùng thuốn sắt đào một cái huyệt trong chất đất lá băng rắn như gang. Prokho đóng qua quít một chiếc quan tài bằng vài đoạn ván. Đến lúc mặt trời lặn người ta đem chôn ông Panteley Pantelevich tại nơi đồng đất nước người, dưới mảnh đất của miền Starovol. Và một giờ sau, khi trong làng đã lên đèn, Grigori rời khỏi Belaya Glina đi về hướng Novopokhovskaia.

Khi đến thị trấn Korenovskaia, chàng cảm thấy trong người khó chịu. Prokho mất đến nửa ngày đi tìm bác sĩ và cuối cùng kiếm được một anh chàng quân y sĩ nào đó giữa lúc anh ta đang gần như say

bí tỉ: Hắn cố van nài mãi mới đưa được anh ta về chỗ hai người ở nhờ.

Không cởi áo *ca-pốt*, người quân y sĩ khám bệnh cho Grigori, bắt mạch rồi nói như đinh đóng cột:

- Thương hàn hồi quy. Ngài trung uý ạ, tôi khuyên ngài nên chấm dứt cuộc du lịch nầy đi, nếu không ngài sẽ chết trên đường.

- Để chờ bọn Đỏ tới à? Grigori nhếch mép cười nhạt.

- Chà, tôi cho rằng bọn Đỏ vẫn còn xa.

- Nhưng rồi sẽ gần…

- Tôi không nghi ngờ gì về điều đó. Nhưng ngài nên ở lại thì hơn. Giữa hai điều bất hạnh, có lẽ tôi muốn chọn mặt nầy vì như vậy còn đỡ được một chút.

- Không, dù sao tôi cũng phải đi. - Grigori nói một cách cương quyết và bắt đầu chui đầu vào chiếc áo quân phục. - Ngài sẽ cho tôi thuốc chứ?

- Thế thì ngài cứ đi, đó là việc của ngài. Tôi chỉ có

nhiệm vụ góp ý kiến với ngài, ngoài ra là tuỳ ngài. Còn như thuốc men thì thứ thuốc tốt nhất là nghỉ ngơi và chăm nom. Tôi cũng có thể kê đơn, nhưng hiệu thuốc lại tản cư mất rồi, còn tôi thì chẳng có gì ngoài thuốc mê, i-ốt và cồn.

- Ngài cho tôi ít cồn vậy!

- Tôi rất sẵn lòng. Dù sao ngài cũng sẽ chết trên đường, vì thế cồn cũng chẳng có thể thay đổi gì cả. Bảo gã cần vụ của ngài theo tôi, tôi sẽ xuất cho ngài một ngàn gam. Tôi vốn tốt bụng mà… - Người y sĩ đưa tay lên vành mũ chào rồi chập chững bước ra ngoài.

Prokho đem cồn về, và hắn còn kiếm được không biết ở đâu một chiếc xe tải đã tàng tàng, loại hai ngựa. Hắn thắng ngựa rồi vừa bước vào phòng vừa báo cáo bằng một giọng châm biếm rầu rĩ:

- Bẩm quan lớn, xe song mã đã sẵn sàng!

Rồi những ngày nặng nề, sầu thảm lại kéo dài.

***

Mùa xuân miền Nam đến quá vội vàng đã lan tới từ các nhánh núi vùng Kuban. Tuyết tan đều trên đồng cỏ bằng phẳng, để lộ ra những đám đất đen màu mỡ bóng nhoáng. Những con suối mùa xuân róc rách như tiếng chuông bạc. Mặt đường thủng lỗ chỗ như một bộ mặt rỗ, những chân trời xanh lơ đằng xa đã rạng lên ra vẻ mùa xuân lắm rồi và bầu trời vùng Kuban nom càng thăm thẳm hơn, xanh hơn, ấm áp hơn.

Hai ngày sau, lúa mì mùa đông đã ngoi lên đón ánh sáng mặt trời, một làn sương mù trắng trắng chập chờn trên những luống đất cày.

Hai con ngựa dẫm lõm bõm trên mặt đường lộ trần dưới lớp tuyết, móng thụt xuống bùn tới quá lớp lông mục như bàn chải bên trên móng. Bị sa lầy trong các khe nước, hai con ngựa phải ráng hết sức cong lưng kéo chiếc xe, mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Prokho tỏ ra là một người chủ ngựa thành

thạo, hắn buộc cao đuôi ngựa và thỉnh thoảng lại nhảy trên xe xuống đi bên cạnh. Hắn rút chân dưới bùn lên một cách khó khăn làu bàu:

- Đây không phải là bùn mà là nhựa chưng, dính như keo ấy, thật đấy! con ngựa không được ráo mồ hôi một lúc nào.

Grigori chẳng nói chẳng rằng. Nằm trên xe, chàng thấy lạnh, cứ phải lấy cái áo lông quấn chặt quanh mình. Nhưng đi mãi mà không có ai nói chuyện với mình cũng buồn, Prokho lay chân hoặc kéo tay áo Grigori và nói:

- Chỗ nầy bùn quánh khiếp! Anh xuống xe thử đi một lát mà xem! Mà sao tự nhiên anh lại giở cái trò lăn đùng ra ốm thế nầy?

- Cút mẹ cậu đi! - Grigori thều thào, giọng chỉ hơi có thể nghe thấy.

Hễ gặp một người nào đó, Prokho lại hỏi:

- Đi thêm nữa thì bùn còn quánh hơn hay vẫn thế nầy?

Người kia cười và trả lời bằng một câu pha trò. Như thế cũng đủ làm Prokho thoả mãn vì đã được trao đổi một câu với một con người còn sống. Thế là hắn lại nín thinh đi thêm một lát, chốc chốc lại cho hai con ngựa đứng lại để chùi những giọt mồ hôi rất to trên cái trán rám nâu. Rồi một số người cưỡi ngựa đuổi kịp chiếc xe của hắn.

Prokho không nhịn được nữa, bèn giữ họ lại, chào hỏi, tìm hiểu xem họ đi đâu và quê quán nơi nào, cuối cùng hắn nói:

- Các bác đi thêm cũng vô ích thôi. Đằng ấy không thể nào qua được đâu Vì sao ấy à? Vì rằng ở đấy đường lầy lội ghê gớm, những người tôi gặp nói rằng ngựa phải lội bì bõm, bùn lên tới bụng, bánh xe tải không quay được nữa, còn những người đi bộ, nếu thấp lùn thì đều ngã xuống đường và chết đuối dưới bùn. Chỉ con chó cộc mới nói bậy thôi, tôi thì không nói bậy bao giờ đâu! Tại sao chúng tôi vẫn đi ấy à? Chúng tôi thì chẳng còn

có cách nào khác, tôi phải đưa một ông tổng giám mục đi, người đang ốm và không thể nào sống chung với bọn Đỏ được…

Phần lớn những người cưỡi ngựa đều chỉ chửi Prokho vài câu không có gì là ác ý rồi lại cho ngựa đi tiếp. Nhưng cũng có vài người trước khi thúc ngựa đi tiếp còn chăm chú nhìn hắn và nói:

- Cả đến những thằng ngu xuẩn của vùng sông Đông cũng rút lui à? Dân trấn các anh, tất cả đều là những thằng như anh có phải không?

Hoặc còn những câu gì khác đại loại như thế, nhưng cũng không kém phần sâu cay. Chỉ có một gã người Kuban bị tách khỏi đoàn xe của bọn đồng hương là thật sự điên tiết khi bị Prokho làm mất thì giờ với những câu chuyện ngớ ngẩn. Gã đã định cầm roi ngựa quật cho Prokho một cái ngang trán, nhưng Prokho nhảy lên xe một cách nhanh nhẹn lạ lùng rồi rút khẩu súng trường dưới đệm, đặt ngang đầu gối. Người dân Kuban vừa thúc

ngựa bỏ đi vừa chửi tất tục, còn Prokho thì cười phá lên, gào theo:

- Ở đây thì mày không thể lẩn vào trong cánh đồng ngô như ở gần Sarysin được đâu! Cũng là hùng hùng hổ hổ xắn tay áo lên! Nầy, thử quay lại xem nào, linh thần mày cũng nát bét như cháo ngô thôi. Muốn gây sự với tao à? Xốc cái áo lùng thùng của mày lên đi, kẻo lại quét hết lên bùn bây giờ? cái thằng nhẽo nhợt vô tích sự(5)! Chỉ tiếc tao chẳng còn viên đạn thổ tả nào, nếu không đã cho mày ăn một viên! Thôi quẳng cái roi đi, nghe rõ chưa?

Đần độn ra vì buồn và vì sống vô công rồi nghề, Prokho cố tìm mọi cách tiêu khiển.

Còn Grigori thì từ ngày bắt đầu ốm, chàng cứ sống như trong mộng. Thỉnh thoảng chàng mê đi, nhưng sau lại tỉnh. Một lần chàng thiếp đi rất lâu, tỉnh lại thì thấy Prokho đang cúi xuống nhìn mình.

- Anh vẫn còn sống à? - Prokho vừa hỏi vừa nhìn

vào hai con mắt mờ đục của Grigori.

Mặt trời chiếu chói chang trên đầu hai người. Từng đàn vịt trời cánh đen kêu quàng quạc bay qua trên bầu trời xanh thẫm, khi thì tụ lại thành một đám, khi thì vươn dài thành một hình chữ nhân đen như nhung. Đất bị hun nóng và cỏ non mới nhú toả ra một mùi ngây ngất. Grigori thở hổn hển, hít lấy hít để vào trong lồng ngực làn không khí đầy sức sống của mùa xuân. Tiếng Prokho nói lọt vào tai chàng một cách hết sức khó khăn, muôn vật chung quanh đều tựa như trở nên huyền ảo, bị thu nhỏ lại một cách lạ lùng và rất xa vời.

Sau lưng chàng, những loạt hoả lực pháo binh vẫn nổ trầm trầm nhưng chỉ nghe thấy rất nhỏ vì khoảng cách quá lớn, Gần bên tai chàng là tiếng những bánh xe đánh đai sắt lạch xạch đều đặn và rất ăn nhịp, tiếng những con ngựa hí và thở phì phì, tiếng người lao xao.

Mùi bánh mì lấy trong lò ra, mùi rơm cỏ, mùi mồ hôi ngựa xông lên nồng nặc. Tất cả các thứ đó đều được đưa tới cái ý thức đã hôn ám của Grigori như từ một thế giới khác. Chàng căng thẳng tình thần, lắng nghe tiếng nói của Prokho và phải cố gắng lắm mới hiểu được rằng Prokho đang hỏi mình:

- Anh có uống sữa không?

Grigori chỉ hơi động dậy cái lưỡi, liếm cặp môi khô cứng và cảm thấy có một thứ nước lạnh, sền sệt, chảy vào trong miệng mình cùng với cái vị nhạt nhạt quen thuộc. Sau khi nuốt được vài ngụm chàng nghiến răng lại, Prokho đút nút cái chai rồi lại cúi xuống với Grigori và Grigori nhìn cặp môi bị gió thổi khô nẻ của Prokho động đậy mà đoán ra hơn là nghe thấy cầu hắn hỏi chàng:

- Hay là để anh ở lại trong thị trấn nhé! Anh thấy trong người khó chịu lắm à?

Nét mặt của Grigori lộ rõ vẻ đau khổ và lo lắng. Chàng tập trung toàn bộ nghị lực một lần nữa, khẽ

nói:

- Mình chưa chết… thì cứ đưa đi…

Chàng nhìn mặt Prokho, đoán rằng hắn đã nghe hiểu lời mình nói bèn yên tâm nhắm mắt lại. Chàng tiếp nhận cái trạng thái mê man bất tỉnh như một niềm khuây khoả, chìm sâu trong cái tối đen đặc quánh của lãng quên, thoát được ra ngoài toàn bộ cái thế giới đang kêu la ầm ĩ chung quanh…

<u>Chú thích:</u>

(1) Ngày 14-3-1918 Hồng quân chiếm được Ekaterinoda. Rada Kuban ký liên minh với Denikin để cùng chống lại chính quyền Xô viết. Mùa xuân 1920, một phần bọn uỷ viên Rada cùng với sáu vạn quân Kuban đầu hàng Hồng quân, số còn lại chạy ra nước ngoài (ND)

(2) Theo sự mê tín của dân Cô-dắc đang đi mà thẩy cố đạo ngang đường thì cũng như người Việt Nam ta ra ngõ gặp gái (ND)

(3) Tiếng dùng để chấm dứt một bài cầu nguyện của người theo đạo Thiên Chúa (ND)

(4) Tên mà bọn Trắng thường dùng để gọi các đội du kích theo Hồng quân ở miền Nam nước Nga (ND).

(5) Nguyên văn: "Đùi đàn bà!" (ND).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 213

Phần 7

Cho đến khi đến được thị trấn Abinskaia, trên suốt chặng đường Grigori chỉ nhớ được một việc xảy ra: một cơn lạnh gay gắt, thấu xương làm chàng chợt tỉnh dậy trong bóng đêm tối đen mù mịt. Rất nhiều chiếc xe tải đang tiến thành nhiều hàng trên đường. Nghe những tiếng người nói lao xao và tiếng bánh xe lọc cọc trầm trầm không lúc nào ngớt thì có thể đoán rằng đây là một đoàn xe rất lớn.

Chiếc xe của Grigori lọt vào giữa đoàn xe đó. Hai con ngựa đi bước một. Prokho luôn luôn bập môi,

thỉnh thoảng hắn lại quát lên bằng một giọng khàn khàn như phải cảm: "Nà-à-ào, hai ông bạn!" rồi vung cái roi lên. Grigori nghe thấy tiếng ngọn roi bằng dây da kêu vun vút, cảm thấy cái trục xe rung lạch xạch, hai con ngựa kéo mạnh hơn mấy đoạn dây thắng và xe tiến nhanh hơn; có khi càng xe thúc cả vào ván hậu của chiếc xe phía trước.

Grigori phải vất vả lắm mới kéo được cái vạt áo lông đắp lên mình và nằm ngửa ra. Trên bầu trời đen kịt, gió dồn về phía nam những đám mây rất dày trôi cuồn cuộn. Năm thì mười hoạ mới thấy một ngôi sao cô độc bất thần sáng lên vàng khè trong khoảnh khắc ở một kẽ mây nhỏ xíu rồi đồng cỏ lại bị phủ kín bởi màn đêm dày đặc. Gió rít ảo não trên các tuyến dây điện, những giọt mưa rất thưa rất nhỏ rụng ra, rơi xuống đất lấm tấm như hạt cườm.

Một đoàn kỵ binh đang tiến ở phía bên phải con đường từ phía trước tới theo đội hình hành quân.

Grigori nghe thấy tiếng lách cách nhịp nhàng đều đặn mà chàng đã nghe quen từ lâu của những đồ trang bị Cô-dắc buộc rất gọn ghẽ, tiếng vô số những vó ngựa dẫm lõm bõm dưới bùn, rất trầm và cũng rất ăn nhịp. Ít nhất đã có hai đại đội tiến qua, song những tiếng động trên vẫn tiếp tục vang lên: có lẽ cả một trung đoàn Cô-dắc đang chuyển quân bên lề đường. Nhưng phía trước, trên cánh đồng cỏ đã có phần trở lại vắng lặng, bỗng vang lên một giọng cầm trịch ngang tàng và hơi thô bạo, nghe như một con chim vụt cất cánh bay:

Ôi bên dòng Cumusinca, dòng sông yêu dấu,
Trên vùng Saratov, vùng đồng cỏ vinh quang…

Rồi mấy trăm giọng hát cùng hoà vào nhau hùng tráng trong bài ca cổ xưa của dân Cô-dắc, và vượt lên tất cả là cái giọng đẹp và có sức mạnh lạ lùng đi bè nam cao. Giữa lúc bè nam cao nghe nhoi nhói trong tim ấy trùm lên các bè trầm lắng dần còn đang vang lanh lảnh ở một chỗ nào đó trong

bóng tối, người cầm trịnh đã lại cất tiếng.

Nơi quê quán của dân Cô-dắc,

Những con người chỉ biết sông tự do,

Của sông Đông, sông Greben, sông Yaichi(1)…

Trong lòng Grigori bỗng như có gì bị giật đứt… Tiếng nức nở bất thần dồn lên làm toàn thân chàng run bần bật, một cơn co giật làm cổ họng chàng tắc lại, Chàng nuốt nước mắt chờ người cầm trịnh bắt đầu hát tiếp rồi cùng với hắn lẩm nhẩm hát không thành tiếng những lời ca mà chàng đã thuộc từ thời niên thiếu:

Ataman của họ là Ermark Chimofevich

Còn đại uý là Axtaska, con của Lavrenchi…

Bài hát vừa vang lên thì tiếng bọn Cô-dắc chuyện trò với nhau trên những chiếc xe tải lập tức im bặt, những tiếng thúc ngựa cũng lắng đi và đoàn xe hàng nghìn chiếc lừng lững tiến trong một bầu không khí trầm lặng âm thầm và dội tiếng. Trong những phút người cầm trịch hát rành rọt lời mở

đầu của từng đoạn, chỉ còn nghe thấy tiếng bánh xe lạch xạch và tiếng những vó ngựa lõm bõm nhào bùn.

Riêng bài ca cổ xưa còn lại qua bao thế kỷ sống và hoàn toàn làm chủ cánh đồng cỏ đen ngòm. Bằng những lời mộc mạc và giản dị, bài hát kể lại về những tổ tiên sống tự do của dân Cô-dắc, xưa kia đã từng đánh tan những đạo quân của vua Nga, không hề biết sợ; họ đã cưỡi những chiếc thuyền nhẹ của những kẻ cướp sông hoạt động ngang dọc trên sông Đông và sông Vonga, đánh cướp những chiếc thuyền tạc hình đại bàng của vua Nga; đã đi "sờ nắn" những tên lái buôn, quý tộc, đốc quân; đã chinh phục miền Sibiri xa xôi… Và những con người đang lắng nghe bài ca hùng tráng ấy trong bầu không khí trầm lặng âm thầm chính là con cháu của những người Cô-dắc tự do đang rút lui nhục nhã sau khi bị đánh bể đầu sứt tai trong một cuộc chiến tranh chẳng có gì là vinh quang chống

lại nhân dân Nga.

Trung đoàn đã tiến qua. Sau khi vượt đoàn xe vận tải, toán người hát đi xa dần. Nhưng đoàn xe vẫn còn tiến rất lâu trong bầu không khí trầm lặng mê hồn. Trên các xe không nghe thấy tiếng chuyện trò, cũng không nghe thấy tiếng quát những con ngựa mệt mỏi. Nhưng từ xa, qua bóng tối vẫn còn chập chờn vẳng tới giọng hát lan rộng mênh mông như sông Đông mùa nước cả:

Muôn ngàn người cùng chung ý nghĩ.
Khi mùa hè ấm áp đã qua,
Mùa đông tới, mùa đông lạnh lẽo,
Đâu là nơi trú ngụ của ta?
Đi Yachi đường trường muôn dặm,
Đi Volga mang tiếng cướp sông,
Đi Kazan chúng ta cũng muốn,
Nhưng Kazan còn có vua Nga,
Vasilievich Ivan tên gọi Gã bạo quân…

Không còn nghe thấy những tiếng đồng ca nữa,

nhưng giọng nam cao vẫn vang lên lanh lảnh, lắng đi một lát rồi lại bay vút lên. Mọi người vẫn cứ nín thinh căng thẳng và âm thầm theo dõi.

Cũng còn có một chuyện nữa mà Grigori ghi được trong óc như sau một giấc mộng: tỉnh lại trong một căn phòng ấm áp, chàng không mở mắt nhưng khắp người cảm thấy cái mát mẻ thú vị của một chiếc khăn trải giường sạch, và những mùi thuốc rất nồng, không biết thuốc gì, chọc vào mũi chàng. Thoạt đầu chàng tưởng rằng mình đang nằm trong một bệnh viện quân y, nhưng từ phòng bên lại vẳng sang những tiếng đàn ông cười như nắc nẻ, tiếng bát đĩa lách cách, những giọng nói chuếnh choáng hơi men. Một giọng trầm quen thuộc nói:

- Vớ ngay được một thằng thông minh như thế nầy, đáng là phải đi hỏi xem đơn vị của mình đang ở chỗ nào thì bọn mình mới giúp được chứ? Nhưng thôi, uống đi nào, song quỉ quái nào làm cậu trề môi ra như thế hử?

Prokho trả lời bằng cái giọng mếu máo của một thằng say:

- Nhưng lạy Chúa tôi, tôi làm thế nào mà biết được? Các anh nghĩ rằng tôi làm vú em chăm lo cho hắn là việc nhẹ nhàng lắm phải không? Phải nhai bánh cho hắn ăn, phải đổ sữa cho hắn uống, hệt người ta nuôi con nít ấy. Có Chúa chứng giám, dúng như thế đấy!

- Tôi đã nhai bánh mì rồi nhét vào miệng hắn, thế đấy! Phải lấy mũi gươm nạy răng hắn ra… Có lần vừa đổ sữa vào miệng hắn thì hắn nghẹn, chỉ một chút nữa là đi đời nhà ma… Các anh thử tưởng tượng xem.

- Hôm qua cậu tắm cho hắn rồi à?

- Tôi đã tắm cho hắn, lại còn dùng tông-đơ cắt tóc cho hắn nữa. Có bao nhiêu tiền đều dốc ra mua sữa cho hắn hết… Nhưng tôi có tiếc tiền đâu, quỉ dữ cứ mang hết đi! Song cái chuyện phải nhai bánh mì rồi dùng tay nhét vào miệng hắn thì sao?

Anh nghĩ là việc đơn giản đấy phải không? Anh đừng có nói là đơn giản. Nếu không tôi sẽ quạng luôn cho anh một mẻ mà sẽ không kể đến cái cấp bậc của anh đâu?

Prokho, Kharlampi Ermakov bước vào phòng Grigori cùng gã Petro Bogatyrev với cái mũ lông cừu non màu xám hất ra sau gáy và bộ mặt đỏ như gấc. Ngoài ra còn có Platon Risavtrikov và hai gã Cô-dắc lạ mặt.

- Cậu ấy mở mắt được rồi kìa! - Ermakov gào lên bằng một giọng man rợ rồi ngật ngưỡng chạy tới với Grigori.

Gã Platon Risaptrikov vui nhộn hoa chân múa tay, vừa vung chai rượu vừa khóc và kêu rống lên:

- Griska, Griska thân mến của tôi! Anh còn nhớ chúng mình đã nhậu nhẹt khoái trá ở vùng sông Tria như thế nào không? Còn choảng nhau thì như thế nào hử? Bây giờ bao nhiêu tinh thần dũng cảm của chúng ta đâu mất cả rồi?! Anh em chúng ta đã

bị bọn tướng tá làm cho hoá ra như thế nào rồi, và chúng nó đã làm quân đội của chúng ta đi đến nông nỗi nào rồi? Phải chọc tiết chúng nó, phải đánh vào đúng tim chúng nó! Nhưng anh đã sống lại rồi à? Nầy, uống một tợp đi, rồi sẽ thấy dễ chịu ngay! Còn nguyên chất đấy! Bọn mình đã mất bao nhiêu công sức mới mò được ra anh đấy!

Ermakov sung sướng long lanh cặp mắt đen dâm dãng, khẽ lẩm bẩm. Rồi hắn ngồi phịch xuống cái giường của Grigori, làm cái giường võng cả xuống với sức nặng ghê gớm của hắn.

- Chúng mình đang ở đâu thế nầy? - Grigori hỏi rất khẽ giọng thều thào chỉ hơi có thể nghe thấy, rồi đảo mắt rất khó khăn nhìn một lượt những khuôn mặt quen thuộc của bọn Cô-dắc.

- Chúng ta đã chiếm được Ekaterinoda rồi! Chúng ta sắp tiến xa nữa rồi? Thôi uống đi, anh Grigori Pantelevich? Anh bạn yêu quí của bọn mình! Thôi đứng dậy đi, anh hãy vì Chúa mà đứng dậy đi,

nhìn thấy anh nằm như thế nầy tôi không thể nào chịu được đâu? -

Riaptrikov phục xuống chân Grigori, nhưng Bogatyrev, thằng có vẻ còn tỉnh nhất bọn, chỉ lặng lẽ mỉm cười nắm lấy dây lưng hắn, nhắc bổng hắn lên một cách dễ dàng rồi lại nhẹ nhàng đặt hắn xuống sàn.

- Đỡ lấy cái chai trong tay nó? Đổ mất hết bây giờ? - Ermakov hoảng hốt kêu lên, rồi hắn toe miệng cười nụ cười của một thằng say và nói với Grigori - Anh có biết vì sao mà chúng tôi được tuý luý như thế nầy không? Ngay giữa lúc anh em Cô-dắc đang bất mãn thì chúng nó vớ ngay được một món bở trên đồng đất nước ngoài. Chúng nó đã cướp một kho rượu để nó khỏi lọt vào tay bọn Đỏ… Những trò diễn ra ở đấy thật là qua-a-ái đản… Nằm mơ cũng không thấy được đâu! Chúng nó bắt đầu dùng súng trường bắn vào bể chứa rượu, thế là từ mỗi lỗ tóe ra một tia cồn. Tất cả

thủng lỗ chỗ như một cái rây ấy. Mỗi thằng đứng trước một cái lỗ để hứng, đứa thì bằng mũ, đứa thì bằng thùng, đứa thì bằng chai, có đứa lại khum hai tay hứng lấy và uống luôn tại chỗ… Chúng nó chém hai thằng của Tập đoàn quân tình nguyện đứng gác ở kho rượu, thế là xông vào được bên trong và có được một trò đỡ buồn! Ngay trước mắt tôi, một thằng Cô-dắc bé loắt nhoắt leo lên bể rượu định múc thẳng rượu bằng cái thùng đựng nước cho ngựa, nhưng nó đã trượt chân lộn cổ xuống, thể là chết ngỏm. Rượu chảy ra cái sàn xi măng đúng là ngập đến đầu gối. Chúng nó lội bì bõm trong rượu, cúi xuống uống ngay dưới chân, hệt như những con ngựa uống nước ngoài sông, rồi lại nằm quay ra! Thật cười được mà cũng khóc được! Ngoài ấy thiếu gì những thằng nốc vào đến chết. Cả bọn mình cũng kéo đến đấy kiếm chác. Nhưng chúng mình thì chẳng cần nhiều làm gì: vần ra một cái thùng ton-nô nhỏ, to bằng chừng

năm thùng, thế là đủ cho bọn mình rồi. Thôi cứ vui đi, người anh em thân mến! Dù sao sông Đông êm đềm cũng sẽ đi đứt thôi. Cậu Platon ra ngoài ấy thiếu chút nữa thì chết chìm đấy. Cậu ấy bị chúng nó xô ngã xuống sàn, đã bắt đầu bị chân chúng nó dẫm lên, uống mất hai ba ngụm và đã sắp ngỏm. Tôi đã tốn bao nhiêu hơi sức mới lôi được cậu ấy từ trong ấy ra đấy…

Cả bọn, tên nào cũng nồng nặc mùi rượu, mùi hành và mùi thuốc lá. Grigori cảm thấy hơi buồn nôn, đầu óc choáng váng, bèn mỉm một nụ cười yếu ớt, đau khổ và nhắm mắt lại.

Chàng nằm lại ở Ekaterinoda chừng một tuần tại nhà một người thầy thuốc quen với Bogatyrev và đã dần dần lại người sau khì bị bệnh. Sau đó, như Prokho nói, chàng "đi vào con đường bình phục" và khi đến thị trấn Abinskaia thì chàng ngồi lên ngựa lần đầu kể từ khi rút lui.

Việc di tản đang được tiến hành ở Novorossisk.

Nhiều chiếc tàu biển đưa sang Thổ nhĩ kỳ những tên lái buôn giàu có, địa chủ, gia đình của bọn tướng lĩnh và những tay hoạt động chính trị tai to mặt lớn. Trên các bến tầu, công việc bốc xếp được làm suốt ngày suốt đêm. Bọn học sinh sĩ quan phải đến làm việc trong các ác-ten(2) của phu khuân vác để chất các tài sản quân sự và va-li hòm xiếng của những kẻ chạy loạn có vai vế xuống đầy các hầm tàu.

Các đơn vị của Tập đoàn quân Tình nguyệt chạy nhanh hơn quân Cô-dắc sông Đông và sông Kuban, vì thế chúng đã là những tên đầu tiên chuồn tới được Novorossisk và bắt đầu được đưa lên những chiếc tầu vận tải. Vì lo xa, bộ tư lệnh của Tập đoàn quân Tình nguyện đã lên đóng trên chiếc thiết giáp hạm lớn "Hoàng đế Ấn Độ" của nước Anh vừa cập bến. Các trận chiến đấu đang diễn ra ở gần Tonnhennaia. Hàng vạn dân chạy nạn chen chúc trong các phố của thành phố. Các

đơn vị quân đội vẫn tiếp tục kéo đến. Cảnh chen chúc ở gần các bến tầu thật không có bút nào tả nỗi. Những con ngựa không có chủ lang thang từng đàn hàng ngàn con trên sườn các quả núi đá vôi chung quanh Novorossiskk. Yên ngựa và các đồ quân trang quân dụng của quân Cô-dắc chất đống trên các phố nằm sát các bến tầu. Tất cả các thứ ấy đều không có ai cần đến nữa. Trong thành phố loan truyền những tin đồn nói rằng các tầu biển sẽ chỉ chở Tập đoàn quân tình nguyện, còn quân Cô-dắc sông Đông và sông Kuban thì sẽ sang Gruzia bằng đường bộ.

Sáng ngày 25 tháng Ba, Grigori và Platon Riaptrikov ra bến tầu để hỏi xem các đơn vị thuộc Quân đoàn sông Đông số Hai có được chở đi không, vì hôm qua bọn Cô-dắc có đồn rằng hình như tướng Denikin đã ra lệnh chở đi Krym tất cả những tên Cô-dắc sông Đông còn giữ được vũ khí và ngựa.

Những tên lính Kalmys thuộc khu sông Xan tràn ngập bến tầu. Chúng đánh những đàn ngựa và lạc đà từ sông Manyt và sông Xan đến đây, mang theo cả ra biển những chiếc lều gỗ mà chúng dùng làm nhà ở. Sau khi đã ngửi chán trung đám người mùi mỡ cừu ngầy ngậy. Grigori và Riaptrikov đi tới sát cầu tầu của một chiếc tầu vận tải khá lớn thả neo ở bến. Các cầu tầu được canh giữ bởi một đội cảnh giới mạnh gồm toàn những tên sĩ quan thuộc sư đoàn Markov.

Gần đấy những tên pháo binh sông Đông đứng từng đàn từng lũ, chờ lên tầu. Ở đuôi tàu đã xếp những khẩu pháo phủ vải bạt màu cứt ngựa. Grigori len lên trước rất vất vả, và hỏi một tên quản ria đen, điệu bộ có vẻ khá ngang tàng:

- Đại đội pháo nào đấy, người anh em đồng hương?

Tên quản đưa mắt nhìn Grigori rồi miễn cưỡng trả lời.

- Ba mươi sáu.
- Thuộc trấn Karginskaia à?
- Đúng đấy.
- Ở đây ai chỉ huy việc lên tàu?

Riaptrikov kéo tay áo Grigori, nói giọng tức tối:

- Chúng mình chuồn khỏi chỗ nầy thôi, mặc cho quỉ dữ bắt chúng nó đi! Chẳng nhẽ đến đây mà xin được chúng nó hay sao? Hồi phải đánh nhau chúng nó còn cần đến mình, nhưng bây giờ chúng nó thiết gì đến mình nữa…

Tên quản mỉm cười nháy mắt với bọn lính pháo binh đang đứng nối đuôi chờ lượt:

- Anh em pháo binh ạ, các cậu thật là gặp may! Các ngài sĩ quan còn không được họ nhận cho đi đấy.

Tên đại tá theo dõi việc bốc xếp đi thoăn thoắt trên các ván cầu.

Một tên quan văn hói trán mặc chiếc áo lông mở phanh rất quí, hấp tấp chạy theo hắn. Vừa chạy

vừa vấp chân, tên quan văn áp cái mũ lông rái cá vào ngực, khẩn khoản nói không biết những gì. Vẻ van lơn đòi hỏi trên khuôn mặt đẫm mồ hôi và trong cặp mắt cận thị của hắn làm tên đại tá nổi nóng quay đi chỗ khác và quát lên bằng một giọng thô bạo:

- Tôi đã bảo ngài rồi mà! Ngài đừng có bám lấy chân tôi như thế, nếu không tôi sẽ ra lệnh lôi ngài lên bờ đấy? Ngài điên rồi hay sao?

- Chúng tôi sẽ bỏ những của vứt đi của ngài vào đâu, vào chỗ quỉ quái nào bây giờ? Ngài làm sao thế, ngài mù à? Ngài không nhìn thấy tình hình đang như thế nào à? Thôi, ngài đi cho khuất mắt tôi đi! Vì Chúa, ngài đi mà khiếu nại, dù lên tới chính tướng quân Denikin cũng được! Tôi đã nói không được, là không được, ngài có hiểu tiếng Nga đấy chứ?

- Chờ hắn xua được tên quan văn quá quấy rầy ấy và bước tới qua chỗ mình, Grigori mới chặn

đường hắn, đưa tay lên vành vũ *cát-két* và hỏi bằng một giọng xúc động:

- Thưa các sĩ quan có được tính vào danh sách lên tàu không?

- Lên chiếc tàu nầy thì không. Không có chỗ.

- Thế thì tàu nào?

- Ngài tới địa điểm di tản mà hỏi.

- Chúng tôi đã ra đấy rồi, nhưng chẳng ai biết gì cả.

- Tôi cũng không biết, thôi ngài để tôi đi!

- Nhưng ngài vẫn chở được đại đội ba mươi sáu cơ mà? Sao lại không có chỗ cho chúng tôi đi!

- Để tôi đi, tôi bảo ngài kìa? Tôi không phải là phòng chỉ dẫn? - Tên đại tá dịnh khẽ gạt Grigori sang bên canh, nhưng chàng vẫn đứng ì ra đấy. Những tia xanh xanh bừng lên rồi lại tắt ngay trong mắt chàng.

- Bây giờ các ngài không cần đến chúng tôi nữa rồi phải không? Thế tại sao trước kia lại cần? Ngài

bỏ tay ra, đừng có xô tôi?

Tên đại tá nhìn vào mắt Grigori rồi quay đầu nhìn lại phía sau: mấy tên sĩ quan sư đoàn Markov đứng trên các ván cầu đang bắt chéo mũi súng để ngăn giữ rất vất vả đám người xô tới. Tên đại tá không nhìn Grigori, hỏi bằng một giọng mệt mỏi:

- Ngài thuộc đơn vị nào?

- Tôi thuộc trung đoàn sông Đông số Mười chín, các ngài sĩ quan kia thuộc những trung đoàn khác.

- Các ngài có tất cả bao nhiêu người?

- Chừng mười người.

- Tôi không thể cho lên được. Không có chỗ.

Riaptrikov trông thấy hai cánh mũi của Grigori run run khi chàng khẽ nói:

- Sao mày lại kiếm chuyện như thế hử, đồ khốn nạn?! Đồ chấy rận ở hậu phương! Lập tức cho ngay chúng tao lên tàu, nếu không…

"Grigori sắp xả nó ngay đây!" - Riaptrikov nghĩ thầm một cách khoái trá đầy ác ý, nhưng khi thấy

hai tên sĩ quan sư đoàn Markov dùng báng súng dọn đường lên qua đám đông, vội vã đến cứu tên đại tá thì hắn kéo tay áo Grigori và bảo chàng:
- Đừng gây chuyện với nó nữa, anh Pantelevich? Ta đi đi thôi…
- Ngài là một thằng ngu xuẩn! - Ngài sẽ chịu trách nhiệm về hành vi tư cách của ngài! - Tên đại tá tái mặt nói rồi chỉ Grigori và bảo hai tên sĩ quan sư đoàn Markov vừa chạy tới - Nầy các ngài! Các ngài hãy làm cho thằng điên khùng nầy biết điều đi! Phải lập lại trật tự ở đây mới được! Tôi có việc cấp tốc phải lên gặp quan tư lệnh, thế mà cứ phải đứng lại ở đây nghe tất cả những lời ngọt ngào của mọi hạng… - Nói xong hắn vội vã len qua trước mặt Grigori.
Một tên sĩ quan sư đoàn Markov người cao lớn đi tới sát trước mặt Grigori với chiếc áo dạ dài màu lam đính lon trung uý bộ binh và hàng ria xén tỉa ngay ngắn theo kiểu ăng-lê:

- Ngài muốn gì hử? Tại sao ngài lại làm rối trật tự?
- Một chỗ lên tàu, điều đó tôi muốn?
- Đơn vị của ngài ở đâu?
- Tôi không biết.
- Cho xem giấy tờ của ngài.

Tên gác thứ hai là một thằng thanh niên môi mọng, đeo kính kẹp mũi. Hắn nói bằng một giọng trầm đang vỡ tiếng:

- Hắn thì phải đưa về trại gác thôi. Đừng mất thì giờ làm gì, Vyxosky?

Gã trung uý bộ binh chăm chú đọc giấy chứng minh của Grigori rồi trả lại cho chàng.

Ngài hãy tìm lấy đơn vị của ngài. Tôi khuyên ngài nên đi khỏi nơi nầy và đừng gây trở ngại cho việc lên tàu. Chúng tôi đã nhận được lệnh bắt giam tất cả những người tỏ ra vô kỷ luật, gây khó khăn cho việc lên tàu, dù là cấp bậc gì. - Gã trung uý bộ binh mím chặt môi, trù trừ vài giây rồi liếc nhìn

Riaptrikov và ngả người về phía Grigori, khẽ nói - Tôi có thể giúp ngài một ý kiến là ra nói với đại đội trưởng đại đội pháo Ba mươi sáu, đứng lẫn vào chỗ xếp hàng của chúng nó, rồi sẽ được lên tàu.

Riaptrikov nghe thấy tên trung uý bộ binh thì thầm như thế, sướng quá nói:

- Anh đến nói với bọn Karghinskaia đi, để tôi đi gọi ngay anh em. Đồ đạc của anh, ngoài cái túi đựng đồ còn mang thêm gì nữa?

- Chúng ta sẽ cùng đi. - Grigori nói dửng dưng. Hai người đang đi thì gặp một gã Cô-dắc quen biết người thôn Xemenovsky. Gã đánh một chiếc xe tải bốn bánh của nhà binh chở ra bến tầu một đống bánh mì nướng phủ vải bạt. Riaptrikov gọi gã đồng của hắn:

- Fedor, có khỏe không? Cậu chở đi đâu đấy?

- A, Platon, anh Grigori Pantelevich, chào hai anh? Chúng tôi tiếp tế bánh mì cho trung đoàn của

chúng tôi tôi ăn đường đây. Đã cố nướng lấy được đấy, nếu không đi đường sẽ chỉ có cháo thôi.

Chiếc xe đã đứng lại, Grigori bước tới hỏi:

- Bánh mì của cậu tính theo cân à? Hay là đếm cái?

- Quỉ quái nào đem ra mà đếm? Các anh có việc gì thế, cần lấy bánh à?

- Cần.

- Thế thì lấy đi!

- Có thể lấy bao nhiêu?

- Lấy được bao nhiêu thì lấy chúng tôi vẫn còn đủ?

Riaptrikov ngạc nhiên nhìn Grigori lấy hết cái bánh nọ đến cái bánh kia. Cuối cùng hắn không nhịn được nữa bèn hỏi:

- Ôn dịch nào làm anh lấy nhiều thế?

- Cần phải lấy. - Grigori trả lời gọn lỏn.

Chàng xin gã chở bánh mì hai cái túi, xếp những cái bánh vào, cảm ơn lòng tốt của gã, chào từ biệt

gã rồi ra lệnh cho Riaptrikov:

- Cậu vác lên đi, chúng ta sẽ mang về.

- Anh chuẩn bị qua mùa đông ở đây đấy à? - Riaptrikov vác một cái túi bánh lên vai rồi hỏi bằng một giọng châm biếm.

- Chỗ nầy không phải để dùng cho mình đâu.

- Thế thì cho ai?

- Cho con ngựa.

Riaptrikov quăng luôn cái túi xuống đất. Hắn kinh ngạc hỏi:

- Anh nói đùa đấy à?

- Không, nói thiệt đấy.

Như thế nghĩa là anh… anh đang nghĩ ra cái trò gì thế, anh Pantelevich? Anh định ở lại, tôi hiểu như thế có đúng không?

- Cậu hiểu đúng đấy. Thôi, vác cái túi lên, ta đi đi thôi. Phải cho con ngựa ăn mới được, nếu không nó sẽ gặm hết cái máng. Con ngựa nó vẫn còn giúp được mình đấy, không thể đi lính làm bộ binh

được.

Riaptrikov ngậm tăm cho đến khi về tới nhà. Hắn è è trong họng khiêng cái túi, chốc chốc lại đổi vai. Lúc sắp đi tới cái cửa xép hắn mới hỏi:

- Anh có định bảo cho các cậu ấy biết không? - Rồi không chờ trả lời, hắn nói luôn bằng một giọng có vẻ hơi bực mình - Anh nghĩ ra cái trò ấy kể cũng hay đấy… Nhưng còn bọn chúng tôi thì sao?

- Tuỳ các cậu thôi. - Grigori làm ra ve thờ ơ trả lời - Chúng nó sẽ không nhận cho chúng ta đi đâu, không thể có chỗ cho tất cả mọi người, nhưng cũng chẳng cần? Chúng mình cần đến chúng nó làm gì việc gì cứ phải bám lấy chúng nó mà xin xỏ! Chúng mình cứ ở lại. Thử với may rủi xem sao? Nhưng cậu vào đi chứ, làm gì mà như sa lầy ở cái cửa xép như thế?

- Nghe một câu chuyện như thế nầy thì còn thế nào nhấc chân lên được nữa? Cả đến cái cửa tôi

cũng không nhìn thấy nữa rồi. Lại có cái trò như thế nầy! Anh Griska ạ, thật cứ như anh lấy cái đầu rìu đập vào thóp tôi một cái ấy. Đúng là anh làm tôi choáng váng mê mẩn cả đi. Thế mà tôi cứ nghĩ: "Không hiểu anh chàng xin những cái bánh mì nầy làm cái quái gì". Bây giờ mà anh em biết thì chúng nó sẽ nháo lên cho mà xem…

- Thế nào, còn cậu thì sao? Cậu không ở lại à? Grigori dò hỏi.

- Anh làm sao thế? - Riaptrikov sợ hãi kêu lên.

- Cậu cứ nghĩ kỹ đi.

- Chẳng cần phải nghĩ ngợi gì hết? Nếu còn chỗ tôi sẽ đi ngay không một hai cái gì hết. Tôi sẽ nhập vào với đại đội pháo của trấn Karginskaia và sẽ đi.

- Làm như thế không đúng đâu.

- Đúng hẳn đi chớ lỵ? Cái đầu của tôi tôi còn quí hơn. Tôi không muốn bọn Đỏ dùng nó để thử gươm của chúng nó đâu.

- Ô, cậu thử nghĩ kỹ mà xem, Platon! Tình hình đã đến bước như thế nầy…
- Thôi anh đừng nói nữa, tôi đi ngay đây.
- Thôi được cậu muốn làm thế nào thì làm. Mình cũng chẳng can, - Grigori nói vẻ bực mình rồi bước trước lên những bậc thềm đá.
Cả Ermakov, Prokho lẫn Bogatyrev đều không có nhà. Chủ nhà, một người đàn bà Armenia lưng gù, đã có tuổi, nói rằng mấy gã Cô-dắc đi đâu không biết và hứa sẽ về ngay. Không kịp cởi áo, Grigori đã cắt bánh mì thành những khoanh to rồi xuống nhà kho với mấy con ngựa. Chàng đem bánh mì chia làm hai phần đều nhau, ném cho hai con ngựa của mình và của Prokho. Đến lúc chàng xách cái thùng, định ra lấy nước thì thấy Riaptrikov đứng lù lù ở cửa, với những miếng bánh mì bẻ rất to bọc cẩn thận trong vạt áo ca-pôt.
Đánh hơi thấy mùi chủ, con ngựa của Riaptrikov hí lên một tiếng ngắn. Grigori chỉ hơi nhếch mép

cười. Riaptrikov lầm lì bước qua chỗ Grigori đứng. Hắn ném những miếng bánh xuống cái máng và nói nhưng không nhìn Grigori:

- Thôi, anh làm ơn đừng nhe răng nhe lợi ra nữa, tình hình đã bắt buộc phải làm như thế thì tôi cũng phải cho con ngựa của tôi ăn thôi… Anh tưởng tôi ra đó thì cũng thích thú lắm phải không?

Chính tôi đã tự xách cổ mình, bắt mình phải mò tới cái tàu trăm lần đáng nguyền rủa ấy, đúng là như thế đấy? Vì lo cho cái mạng của mình nên mới phải làm như thế… trên vai chỉ có một cái đầu thôi chứ mấy? Nếu Chúa để cho nó bị chặt béng đi thì đến ngày lễ Đức Mẹ nó cũng sẽ chẳng mọc lại đâu…

Mãi khi trời sắp hoàng hôn, Prokho và mấy gã Cô-dắc mới mò về. Ermakov đem về một cái chai cồn rất to, còn Prokho thì xách về một cái túi đầy những cái lọ đậy nút rất kín đựng một thứ nước màu vàng đục.

- Kiếm ngoại được món nầy đây! Đủ dùng suốt đêm rồi. - Ermakov chỉ cái chai có ý khoe khoang và nói rõ thêm - Bọn mình gặp một lão bác sĩ quân y, lão nhờ giúp lão chuyển thuốc men từ nhà kho ra bến tàu. Bọn phu khuân vác không chịu làm việc, chỉ có lũ học sinh sĩ quan lôi thuốc từ trong kho ra thôi. Chúng mình bèn vào làm thêm với chúng nó. Lão bác sĩ lấy cồn để trả công giúp đỡ của chúng mình, còn những cái lọ nầy là Prokho ăn cắp đấy. Mình không nói dối đâu, nếu sai thì có Chúa phạt!

- Nhưng trong ấy cái gì thế? - Riaptrikov tò mò hỏi.

- Người anh em ạ, cái nầy còn nguyên chất hơn cả cồn nữa đấy? - Prokho lắc lắc cái lọ, soi ra chỗ sáng, ngắm nghía một thứ nước sanh sánh sủi bọt sau lớp thuỷ tinh màu sẫm và nói thêm bằng một giọng dương dương tự đắc - Đây là thứ rượu vang quí nhất của nước ngoài đấy. Chỉ người ốm được

uống thôi. Một thằng học sinh võ bị ranh con hiểu được tiếng Anh đã bảo tôi như thế. Bao giờ ngồi trên tàu chúng mình sẽ uống cho đỡ buồn, và sẽ hát bài: "Quê hương vô vàn yêu dấu của tôi", và sẽ uống mãi cho đến Krym, còn cái lọ thì ném xuống biển.

- Cậu ra ngoài ấy nhanh lên, lên tàu đi, nếu không chúng nó sẽ vì cậu mà giữ tàu lại, không cho nổ neo đâu. Chúng nó sẽ bảo: "Prokho Zykov, vị anh hùng trong số những người anh hùng đâu rồi, không có hắn chúng ta ra đi làm sao được?" - Riaptrikov nói bằng một giọng châm biếm. Rồi hắn nín lặng một lát và giơ ngón tay vàng khè vì khói thuốc chỉ Grigori - Grigori đã bỏ cái ý nghĩ ra đi rồi. Và cả mình cũng thế.

- Thật à? Prokho kêu lên. Hắn ngạc nhiên quá, thiếu chút nữa thì đánh rơi cái lọ khỏi tay.

- Cái gì thế hử? Ở đây hai ông đã nghĩ ra cái trò gì thế hử - Ermakov cau mày nhìn Grigori chằm

chằm và hỏi.
- Chúng mình quyết định không đi nữa rồi.
- Vì sao thế?
- Hôm nay không có thì ngày mai sẽ có. – Bogatyrev nói một cách tin tưởng.
- Thế cậu đã ra các bến tàu chưa?
- Có thấy rồi.
- Thấy rồi? Đã thấy thì còn gì mà nói nữa? Chúng nó chỉ nhận cho mình và Riaptrikov đi thôi, mà đó là một thằng thuộc Tập đoàn quân tình nguyện nói rằng chúng mình phải đứng lẫn vào đại đội pháo của trấn Karginskaia, ngoài ra không còn cách nào khác.
- Chúng nó còn chưa lên tàu chứ, cái đại đội pháo ấy? - Bogatyrev vội hỏi ngay.
Sau khi được biết rằng bọn lính pháo binh còn đang xếp hàng chờ lượt lên tàu, hắn lập tức bắt tay vào sửa soạn: hắn bỏ vào một chiếc ba-lô vài thứ đồ lót, một cái quần dự bị, một chiếc áo quân phục

cổ chui, nhét vào đó ít bánh mì rồi từ biệt các bạn.
- Ở lại thôi, Petro! - Ermakov khuyên hắn. - Bọn mình không nên tan tác mỗi đứa một nơi.
Bogatyrev không trả lời, chỉ chìa cho hắn một bàn tay đẫm mồ hôi, rồi khi ra đến ngưỡng cửa hắn còn cúi chào một lần nữa và nói:
- Chúc tất cả mạnh khoẻ! Nếu Chúa run rủi, chúng mình sẽ còn gặp nhau! - Nói xong hắn bỏ chạy ra ngoài.
Sau khi hắn đi rồi, trong phòng lặng đi giờ lâu rất là khó chịu.
Ermakov vào bếp tìm người chủ nhà, mang ra bốn cái cốc, lặng lẽ rót rượu, rồi lại đặt lên bàn một cái ấm pha trà to bằng đồng đầy nước lạnh. Sau đó hắn cắt mỡ chài và vẫn ngậm tăm như thế, ngồi vào bàn. Hắn chống khuỷu tay nhìn đờ đẫn vài phút xuống chân mình, cuối cùng hắn ghé miệng vào ngay vòi ấm tu một hơi và nói khàn khàn:
- Ở Kuban, chỗ nào nước cũng nặc mùi dầu hoả,

không biết tại sao thế nhỉ?

Không ai trả lời hắn, Riaptrikov dùng một mảnh giẻ sạch lau lưỡi gươm ám hơi nước, Grigori lục lọi trong cái hòm của chàng, Prokho thì thẫn thờ đưa mắt qua cửa sổ nhìn những sườn núi trọc trên đó thấy rải rác vài đàn ngựa.

- Chúng ta ngồi vào bàn, uống đi chứ? - Ermakov nói rồi không chờ đợi mọi người, dốc luôn vào miệng nửa cốc rượu, hắn uống thêm một ít nước rồi vừa nhai một miếng mỡ chài hồng hồng vừa đưa cặp mắt đã lại vui vẻ nhìn Grigori và hỏi:

- Các ông đồng chí Đỏ có cách cái mạng của chúng ta đi không nhỉ?

- Chúng nó giết thế nào được tất cả mọi người. Ở lại đây còn có bao nhiêu ngàn người. - Grigori trả lời.

- Tôi có lo buồn cho tất cả mọi người đâu. - Ermakov phá lên cười. - Tôi chỉ lo cho cái thần xác của tôi thôi…

Sau khi uống một chập khá nhiều, câu chuyện đã trở nên vui vẻ.

Nhưng chỉ một lát sau đã thấy Bogatyrev bất thình lình trở về, âm thầm cau có, mặt tái xanh tái tím vì lạnh. Hắn ném xuống bên ngưỡng cửa cả một bó nhưng chiếc áo ca-pốt kiểu Anh còn mới và lầm lì cởi áo ngoài.

- Chúc mừng ngài đã trở về! - Prokho cúi chào, nói giọng châm chọc.

Bogatyrev đưa cặp mắt tức tối liếc nhìn hắn rồi thở dài và nói:

- Bây giờ thì dù tất cả những thằng Denikin và những thằng con b… khác đến van xin mình, mình cũng không đi nữa? Mình đã xếp hàng, lạnh cóng như con chó đứng ngoài trời lúc đại hàn mà chẳng được tích sự gì cả. Đến lúc đã sát đến lượt mình thì chúng nó cắt không nhận nữa. Có hai thằng đứng trước mặt mình thì một thằng được cho lên tàu, một thằng không. Nửa đại đội pháo ở

lại, như vậy thì còn ra thể thống gì nữa hử?

- Chúng nó đem các cậu ra làm trò cười như thế đấy! - Ermakov cười khà khà rồi rót cho Bogatyrev một cốc rượu đầy, làm rượu trào cả ra ngoài. - Nào cậu hãy cạn chén vì nỗi đau khổ đắng cay của cậu đi! Hay cậu còn chờ chúng nó đến van nài rước cậu đi! Cậu hãy nhìn ra cửa sổ mà xem: có phải tướng Vrăngghen đến tìm cậu đấy không?

Bogatyrev nín thinh từ từ nhấp nháp. Hắn hoàn toàn chẳng còn lòng dạ nào mà đùa cợt. Còn Ermakov và Riaptrikov thì đã say bí tỉ.

Hai gã đã đổ cho mụ chủ nhà già xóc uống đến say mềm và đang bàn chuyện đi kiếm một tay chơi accordeon.

- Các cậu hãy ra ga thì hơn. - Bogatyrev khuyên. - Ở ngoài ấy chúng nó đang cướp các toa xe đấy. Cả một đoàn xe toàn quần áo nhà binh.

- Cần quái gì đến các quần áo nhà binh của cậu! - Ermakov quát lên. - Những cái áo ca-pôt cậu lôi

về đã đủ chán cho bọn mình rồi! Có thừa thì cũng đến bị chúng nó lột mất thôi! Đồ chó đẻ? Ở đây bọn mình đã quyết định đi theo bọn Đỏ đấy, cậu có hiểu không? Chúng mình là những thằng Cô-dắc chứ có phải là những thằng hạng bét nào đâu? Nếu bọn Đỏ để cho chúng mình sống thì chúng mình sẽ đi lính cho chúng nó! Chúng mình là những thằng Cô-dắc sông Đông! Chính cống Cô-dắc, không một giọt máu nào lai! Cái nghề của chúng mình là đâm chém. Cậu có biết chém như thế nào không? Chém như người ta băm lõi bắp cải ấy! Cậu hãy đứng ra chỗ kia, mình sẽ chém thử cậu xem sao! Chà chà, cậu sợ à? Đối với chúng mình thì chém kẻ nào mà chẳng thế, miễn là có đứa mà chém. Tôi nói có đúng không, anh Melekhov?

- Thôi đi! - Grigori khoát tay mệt mỏi.

Ermakov lác xệch cặp mắt ngầu máu, định với lấy thanh gươm của hắn để trên nắp rương. Bogatyrev

gạt tay hắn ra nhưng không có vẻ gì là giận dữ và khuyên hắn:

- Nầy ông chiến sĩ Anhica(3), đừng có quá hung hăng, kẻo tôi lại bắt ông phải biết điều ngay bây giờ. Uống cho đứng đắn một chút, vì cậu cũng mang hàm sĩ quan cơ mà.

- Cái quân hàm ấy mình cũng chẳng cần gì đến nó? Bây giờ thì đối với mình nó cũng chỉ như cái gông trên cổ một con lợn. Thôi cậu đừng nhắc tới nó nữa? Đối với cậu thì cũng thế thôi. Hay để mình cắt béng hai cái lon của câu đi nhé! Petro, cậu bạn yêu quí của mình, chờ đấy, chờ đấy một lát, mình sẽ cắt ngay cho cậu…

- Chưa đến lúc đâu, còn kịp chán. - Bogatyrev vừa cười vừa gạt tay thằng bạn đùa dai.

Cả bọn nhậu nhẹt cho đến khi trời rạng. Ngay từ tối hôm qua đã có mấy tên Cô-dắc mò tới không biết từ nơi nào, một gã có một chiếc accordeon hai dãy phím. Ermakov nhảy điệu Cô-dắc cho đến lúc

hắn ngã lăn ra. Bọn kia lôi hắn đến gần cái rương, thế là hắn lập tức ngủ thiếp đi ngay trên sàn nhà, hai chân dạng rộng, đầu ngoặt sang bên cạnh một cách rất không tự nhiên. Cuộc chè chén chẳng có gì vui cứ thế kéo dài đến sáng. Trong số những thằng ngẫu nhiên trở thành quen biết vừa đến dự cuộc rượu, có một tên Cô-dắc đứng tuổi mếu máo nói giọng say nhè: "Tôi vốn là dân trấn Kamchatskaia đây! Nhà ở ngay thị trấn đấy? Nhà tôi có những con bò mộng với những cặp sừng đẹp không đâu có? Ngựa thì như những con sư tử! Nhưng bây giờ cơ nghiệp còn lại được gì? Độc một con chó ghẻ! Nhưng không có gì ăn, cả đến nó cũng sắp ngoẻo rồi…". Một gã người Kuban mặc chiếc trec-ket rách như sơ mướp bảo gã kéo accordeon chơi điệu "na-uốc-skaia"(4) rồi dang rộng hai tay như trong tranh vẽ, nhảy lươn lướt khắp căn phòng, nom nhẹ nhàng đến nỗi Grigori có cảm tưởng như hai gót ủng kiểu miền núi của

gã hoàn toàn không chạm chút nào xuống mặt sàn đất sần sùi bần thỉu.

Đến nửa đêm, trong đám Cô-dắc có một gã lôi không biết từ đâu về có hai cái bình cổ ngẳng bằng sành rất cao, trên bụng cái nào cũng có dán một tờ nhãn hiệu đen đen đã gần mục nát, nút bình gắn dấu si, trên những cái dấu si đỏ như quả anh đào lại còn treo những hòn chì rất lớn. Prokho dùng cả hai tay nâng lên rất lâu một chiếc bình to bằng đến một thùng, môi run run một cách đau khổ: hắn cố đọc những chữ nước ngoài trên tờ nhãn hiệu. Ermakov vừa tỉnh lại chưa được mấy chốc giật phắt cái bình trong tay Prokho, đặt xuống đất rút thanh gươm đánh soạt. Prokho chưa kịp ái chà một tiếng, Ermakov đã vung chếch thanh gươm, chém đứt phăng cổ cái bình ở một phần tư chiều cao rồi quát to: "Mang cái gì ra mà đựng!"

Chỗ rượu vang đặc sánh, thơm và nồng một cách

lạ lùng bị uống hết ngay trong vài phút. Uống hết rồi, Riaptrikov còn trầm trồ tặc lưỡi mãi, miệng lắp bắp: "Đây không phải là rượu vang mà đúng là nước thánh? Thứ nầy chỉ khi nào sắp chết mới được uống thôi, mà không phải thằng nào cũng được uống đâu. Nó chỉ dành cho những đứa nào suốt đời không đánh bài, không hút thuốc và không động đến đàn bà… Tóm lại, đây đúng là rượu của các tổng giám mục!

Đến lúc ấy lúc Prokho chợt nhớ rằng trong túi dết của hắn còn mấy lọ rượu thuốc.

- Hãy hượm đã, Platon, anh đừng khen quá lời! Tôi còn một thứ rượu vang ngon hơn thứ nầy nhiều! Đây chỉ là phân thôi, thứ tôi lấy được trong nhà kho mới đúng là rượu vang? Mới đúng là trầm hương và mật ong, mà còn hơn thế nữa cũng chưa biết chừng! Người anh em ạ, anh sẽ thấy đây không phải là rượu của các tổng giám mục mà đích thị là rượu cống nhà vua đấy? Xưa kia dành

cho vua chúa uống, bây giờ đến phần chúng ta hưởng… - Hắn vừa khoe vừa mở một cái lọ.
Đang còn thèm rượu, Riaptrikov bèn uống ừng ực hết luôn nửa cốc cái thứ nước đặc quánh màu vàng đục. Mặt hắn lập tức nhợt ra, hai con mắt trợn tròn:
- Không phải rượu vang mà là phenol? - Hắn kêu lên, giọng khàn hẳn đi, rồi điên tiết hất nốt chỗ còn lại trong cốc vào áo sơ-mi của Prokho và lảo đảo chạy ra hành lang.
- Nó nói láo đấy, thằng khốn kiếp! Rượu vang của nước Anh đấy! Rượu thượng hảo hạng? Đừng tin lời nó, anh em ạ? - Prokho gào lên, cố át các giọng say nhè khác. Hắn uống một hơi hết cốc nước rồi mặt hắn xám ngoét đi, hơn cả mặt Riaptrikov.
- Nầy thế nào hử? - Ermakov vừa hỏi vừa nhìn Prokho bằng hai con mắt say sưa, cánh mũi hắn phập phồng. - Rượu cống của nhà vua uống vào như thế nào hử? Nặng ra nặng phải không? Ngọt

lừ phải không? Nói đi chứ, đồ quỉ sứ nói đi không tao đập tan cái lọ nầy vào đầu mày bây giờ!

Prokho cắn răng chịu khổ, chỉ lắc đầu. Rồi hắn nấc một cái, nhảy chồm lên rất nhanh và chạy theo Riaptrikov ra ngoài. Ermakov cười đến không thở được nữa, hắn nháy mắt với Grigori như âm mưu điều gì rồi bước ra sân. Một phút sau hắn quay vào phòng, tiếng cười sằng sặc át cả tiếng tất cả mọi người.

- Cậu làm sao thế? - Grigori hỏi mệt mỏi. - Làm gì mà hí lên như ngựa thế, đồ ngu xuẩn? Có cái gì thú lắm à(5)?

- Chao ôi, người anh em, anh ra mà xem, hai thằng đang nôn thốc nôn tháo! Anh có biết chúng nó vừa nốc cái gì không?

- Thế cái gì?

- Thuốc chống chấy rận của Anh.

- Chỉ nói láo!

- Lạy Chúa tôi, thật đấy mà! Lúc ở nhà kho, đầu

tiên chính tôi cũng tưởng là rượu vang, nhưng sau tôi hỏi lão bác sĩ: "Thưa bác sĩ, đây là cái gì đây?" thì lão bảo: "Thuốc đấy". Tôi lại hỏi: "Hay nhỡ ra đây là thuốc chữa tất cả các bệnh? Có pha rượu không?" Lão nói: "Cầu Chúa cứu vớt, đây là thứ dầu các nước đồng minh gửi cho chúng ta để chống chấy rận đấy. Thuốc bôi bên ngoài, dứt khoát không uống vào trong bụng được đâu?".

- Đồ ác ôn, tại sao cậu không bảo cho chúng nó biết? - Grigori bực mình trách hắn.

- Cứ cho hai con quỉ dữ ấy được tẩy ruột trước khi đầu hàng, chắc hẳn chúng nó sẽ không chết đâu! - Ermakov chùi những giọt nước mắt trào ra trong trận cười rồi nói thêm một cách khoái trá không thiếu ác ý - Mà anh em mình cũng được uống dễ dàng hơn, nếu không chúng nó chẳng để cho mình kịp với lấy một ly rượu trên bàn nữa. Với những thằng phàm ăn phàm uống thì phải cho một bài học như thế! Nhưng nào, hai chúng mình cùng

uống thêm hay chờ một lát đã? Chúng ta uống mừng ngày tận số của chúng ta chứ?

Trời sắp hửng thì Grigori bước ra ngoài thềm, chàng cuộn điếu thuốc trong những ngón tay run run, châm hút rồi dựa lưng vào bức tường đẫm sương đêm, đứng giờ lâu.

Trong nhà vẫn không ngớt tiếng gào la của những thằng say rượu, tiếng nấc hổn hển của chiếc *accordeon*, tiếng huýt sáo ngang tàng, tiếng gót ủng của những tên nhảy múa không lúc nào ngớt trên sàn đất vang lên dòn tan… Trong khi đó từ ngoài vịnh, gió vẫn đưa tới những tiếng còi tàu trầm trầm, khê đặc. Trên các bến tàu, tiếng người nói nhao nhao hoà quánh với nhau, thỉnh thoảng lại có những tiếng ra lệnh oang oang, tiếng ngựa hí hay tiếng đầu tàu xe lửa rúc còi nổi bật lên. Cuộc chiến đấu đang diễn ra ở một chỗ nào đó về hướng ga Tonnhennaia. Tiếng hoả lực pháo binh dội lên trầm trầm.

Giữa các loạt pháo lại hơi có thể nghe thấy tiếng tằng tằng sôi nổi của những khẩu súng máy. Phía sau đèo Markhotsky bỗng bùng lên những tia sáng của một phát đạn tín hiệu. Bắt đầu nhìn thấy trong vài giây những ngọn núi nom như những cái lưng gù dưới làn ánh sáng hư ảo màu xanh lá cây, rồi bóng tối lầy nhầy của một đêm tháng Ba lại chụp lên những trái núi, và những đợt hoả lực pháo binh lại gầm lên rành rọt hơn, mau hơn, gần như hoà lẫn vào nhau thành một tiếng rền.

Chú thích:

(1) Tên cũ của sông Ural. Dân Cô-dắc vùng sông nầy đã tham gia rất đông cuộc khởi nghĩa của Pugachev. Năm 1775, sau khi Pugachev thất bại con sông nầy đã bị đổi tên thành Ural. (ND).

(2) Tổ hợp tác (ND).

(3) Một nhân vật anh hùng rơm trong truyện cổ của người Nga.

(4) Một điệu nhảy của miền Grudia. (N.D)

(5) Nguyên văn: "Vớ được mẩu sắt đấy à?" Phương ngôn Nga có câu: "Hỷ hửng như thằng ngốc vớ được mẩu sắt" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 214

Phần 7

Từ ngoài biển đưa vào một làn gió đặc quánh, mặn và lạnh. Nó mang lên bờ cái mùi huyền bí của những vùng đất xa lạ. Nhưng đối với bọn Cô-dắc sông Đông thì không chỉ có gió, mà tất cả mọi thứ đều xa lạ và không có gì thân thuộc trong cái thành phố miền biển buồn tẻ, luôn luôn bị gió thổi thông thống nầy. Chúng đứng chen chúc thành một đám trên con đê ngăn sóng, chờ lượt lên tàu… Những làn sóng ngầu bọt màu xanh lá cây như sôi lên ven bờ. Vừng mặt trời ngó nhìn xuống qua lớp mây chẳng sưởi ấm được cho họ chút nào. Vài

chiếc tàu phóng ngư lôi của Anh và Pháp hun khói ngoài vũng tàu. Chiếc thiết giáp hạm lớn nhô lên lù lù trên mặt nước, xám xịt và rùng rợn. Một làn khói đen trải ra mù mịt bên trên nó.

Bầu không khí chết lặng mang nặng điềm dữ trùm lên các bến tàu. Ở chỗ trước đây không lâu chiếc tàu vận tải cuối cùng còn lắc lư trên bến đã thấy bập bềnh những chiếc yên ngựa của sĩ quan, va-ly, chăn, áo da, ghế bọc nhung đỏ và mọi thứ đồ lủng củng vứt vội vã xuống từ trên các cầu tàu…

Từ sáng Grigori đã ra bến tàu. Sau khi trao con ngựa cho Prokho giữ, chàng đi lang thang giờ lâu trong đám đông tìm người quen và lắng nghe những lời trao đổi nhát gừng đầy lo lắng. Ngay trước mắt chàng, một tên đại tá giải ngũ có tuổi đã tự tử bằng súng ngắn bên cạnh cầu tàu của chiếc "Xviatoslav" vì người ta đã từ chối không cho hắn một chỗ trên tàu.

Tên đại tá ấy nhỏ bé, động đậy luôn chân tay, hắn

có cặp má đầy râu bạc, hai con mắt khóc đến sưng vù. Mới trước đó vài phút hắn còn nắm cái đai đeo kiếm của gã đội trưởng vọng gác, chít chớt nói không biết những gì bằng một giọng thảm hại, hắn hỉ mũi, chùi bộ râu vàng khè vì khói thuốc, lau mắt, lau cặp môi run run bằng một chiếc khăn nhớp nhúa rồi bất thình lình quyết định, vẻ như không cần suy nghĩ… Và lập tức một gã Cô-dắc nhanh chân nhanh tay đã rút khẩu Browning bóng nhoáng ánh kền khỏi bàn tay còn ấm của người chết. Như một khúc gỗ, cái xác chết mặc chiếc áo *ca-pôt* màu xám nhạt của sĩ quan bị đá lăn tới một đống thùng. Trong khi đó bên cạnh cầu tàu đám người vẫn chen chúc mỗi lúc một đông, những cuộc đánh đấm tranh nhau hàng trước hàng sau vẫn nổ ra hung dữ hơn, tiếng rên la của những kẻ chạy nạn vẫn sủa lên khàn hơn, phẫn nộ hơn.

Khi chiếc tàu cuối cùng ngật ngưỡng bắt đầu rời bến, từ trong đám người vang lên những tiếng đàn

bà khóc nức nở, tiếng kêu la rồ dại, tiếng chửi rủa… Tiếng còi tàu trầm trầm, ngắn ngủi còn chưa lắng hẳn, một gã Kalmys còn trẻ đội chiếc mũ ba tai bằng lông cáo đã nhảy luôn xuống nước, bơi theo chiếc tàu.

- Nó không còn sức nữa rồi! - Trong đám Cô-dắc có một gã thở dài.

Như thế tức là nó thấy không thể nào ở lại được nữa. - Một gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigori nói. - Có lẽ nó đã làm chuyện gì quá lắm với bọn Đỏ…

Grigori nghiến răng nhìn theo gã Kalmys bơi. Tay hắn vung lên mỗi lúc một thưa, vai hắn chìm xuống nước mỗi lúc một nhiều.

Chiếc trermen sũng nước lôi gã xuống. Một làn sóng đánh qua đầu gã, hất chiếc mũ ba tai bằng lông cáo ra phía sau.

- Nó chết đuối mất, thằng dị giáo khốn kiếp! - Một lão già mặc áo bông nói có vẻ thương hại.

Grigori quay phắt đi, trở về chỗ con ngựa. Prokho

đang nói chuyện sôi nổi với Riaptrikov và Bogatyrev vừa phi ngựa tới. Trông thấy Grigori, Riaptrikov ngọ nguậy trên yên, lấy gót ủng thúc con ngựa một cách nóng nảy và kêu lên:

- Quàng lên một chút, anh Pantelevich? Rồi không chờ Grigori tới nơi, từ xa hắn đã gào lên - Trong lúc còn chưa muộn chúng ta lên đường thôi. Chúng tôi đã tập hợp được ở đây nửa đại đội Cô-dắc, chúng tôi định sẽ đi Gelengic, rồi từ đó đi Gruzia. Anh thấy thế nào?

Grigori thọc sâu hai tay vào túi áo ca-pốt, lặng lẽ dùng vai len qua những tên Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chẳng có mục đích gì trên bến tào, chàng bước tới.

- Anh có đi hay không? - Riaptrikov cho ngựa tới sát, hỏi gặng.

- Không, mình không đi!

- Có một thằng trung tá Cô-dắc đến với chúng mình. Lão thuộc lòng con đường đến đó, lão bảo:

"Mình sẽ nhắm mắt đưa các cậu đến Giflit". Chúng ta đi đi, anh Griska? Rồi từ đó sẽ sang Thổ nhĩ kỳ! Thế nào? Dù sao cũng phải cứu lấy cái mạng của mình bằng cách nào chứ? Đã đến bước đường cùng rồi mà anh cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn như con cá ấy…

- Không, mình không đi đâu. - Grigori tiếp lấy dây cương trong tay Prokho, nặng nề leo lên yên như ông già. - Mình không đi đâu. Chẳng đi làm gì cả. Vả lại bây giờ cũng khá muộn rồi… Cậu thử nhìn mà xem!

Riaptrikov đưa mắt nhìn rồi bất thần hắn vò nát và dứt đứt dây ngù của thanh gươm vì tuyệt vọng và tức tối: những tuyến chiến đấu của Hồng quân đang ùn ùn kéo từ trên núi xuống. Những khẩu súng máy nổ tằng tằng như lên cơn sốt rét bện cạnh xưởng xi măng. Những khẩu pháo trên các đoàn tàu bọc thép nã vào các đội hình chiến đấu Hồng quân. Quả pháo đầu tiên nổ ở gần nhà máy

xay Axlanhidi.
- Về nhà thôi, các cậu, bám theo mình? - Grigori ra lệnh và không hiểu sao chàng phấn chấn hẳn lên.
Nhưng Riaptrikov đã nắm lấy dây cương của Grigori và hoảng hốt kêu lên:
- Không nên đâu? Chúng mình cứ ở lại đây… Anh biết đấy, đông anh em thì chết cũng không sợ…
- Hừ, mẹ khỉ, đi đi! Làm gì có chuyện chết ở đây? Cậu nói bậy bạ cái gì thế hử? - Trong cơn tức giận, Grigori còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng tiếng chàng nói đã bị át bởi những tiếng như sấm rền từ ngoài biển đưa vào. Chiếc thiết giáp hạm lớn "Hoàng đế Ấn Độ" của nước Anh, trong lúc rời biển nước Nga, đồng minh của nó, đã lượn ra khơi và nã vào một loạt đạn pháo với những khẩu mười hai điu im của nó. Để yểm hộ cho những chiếc tàu biển đang ra khỏi vũng tàu, nó bắn vào các đội hình chiến đấu của quân Đỏ và quân Xanh

đang trườn tới các vùng ngoại ô của thành phố rồi chuyển hoả lực tới chỗ đỉnh đèo, nơi có đại đội pháo của Hồng quân xuất hiện.

Những trái đạn pháo của người Anh bay qua đầu bọn Cô-dắc đứng chen chúc trên bến tàu với những tiếng rú rít nặng nề.

Bogatyrev kéo chặt dây cương giữ con ngựa của hắn đang khuỵu chân sau và gào lên qua những tiếng hoả lực ầm ầm:

- Chà những khẩu pháo Anh nầy sủa to khiếp? Nhưng chúng nó trêu tức bọn Đỏ thật vô ích; hoả lực của chúng nó có được tích sự gì đâu chỉ tổ điếc tai.

- Cứ mặc cho chúng nó trêu tức? Đối với chúng mình bây giờ thì đằng nào cũng thế thôi. - Grigori mỉm cười thúc con ngựa cất bước, chạy theo dãy phố.

Từ sau góc phố, có sáu người nằm rạp trên lưng những con ngựa đang phi như điên từ trước mặt

tới trong một nước đại điên cuồng.

Trên ngực của người cưỡi con ngựa đầu tiên có tấm băng đỏ loé như một vết thương.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 215

Phần 8

Gió nồm ấm áp thổi đã hai ngày. Tuyết trên các cánh đồng còn lại vài đám cuối cùng đã tan nốt. Những con suối mùa xuân sủi đầy bọt trắng đã bắt đầu réo to hơn. Các khe và sông nhỏ trên đồng cỏ đã lại có nước. Đến tảng sáng ngày thứ ba thì gió lặng sương mù rất dày sà xuống đồng cỏ, những giọt nước lấp lánh như bạc trên những đám cỏ vũ mâu năm ngoái, một tấm màn khói trắng bệch không sao nhìn qua được trùm khắp các nấm *kurgan*, các khe núi, các thôn trấn, các đỉnh gác chuông, các ngọn tiêu huyền hình kim tự tháp mọc

vươn lên trời. Mùa xuân xanh mướt đã ngự trị trên vùng đồng cỏ sông Đông mênh mông.

Một buổi mai đầy sương mù, lần đầu tiên sau khi khỏi bệnh, Acxinhia bước ra thềm và đứng ở đấy rất lâu, ngây ngất trong không khí mùa xuân mát mẻ, ngọt ngào. Nàng cố nén cái cảm giác váng đầu, buồn nôn, ra tới cái giếng trong vườn rồi đặt chiếc thùng xuống và ngồi trên thành giếng.

Muôn vật hiện ra khác hẳn trước mắt nàng, tất cả đều đổi mới một cách lạ lùng và đầy sức quyến rũ. Nàng long lanh cặp mắt, bồi hồi nhìn khắp chung quanh, hai tay lần lần trên những nếp của chiếc áo dài như đứa con nít. Những khoảng xa mung lung sương khói, những cây táo trong vườn lõng bõng nước tuyết tan, dãy tường bao đẫm nước và con đường sau bức tường với những vết bánh xe năm ngoái ngập nước rất sâu, Acxinhia có cảm tưởng như tất cả đều đẹp như nàng chưa từng thấy bao giờ, tất cả đều như nở hoa với những màu sắc đậm

đà, mịn màng, tất cả đều như đang rực lên với nắng.

Một mảng trời không gợn chút mây nào hiện ra qua làn sương mù làm nàng loá mắt với màu xanh lành lạnh của nó. Mùi rơm cỏ mục và mùi đất đen tan tuyết ngởi quen thuộc và dễ chịu đến nỗi Acxinhia bất giác hít một hơi rất dài có một nụ cười trên khoé miệng. Điệu hát đơn giản mộc mạc của một con sơn ca vẳng tới không biết từ chỗ nào trên cánh đồng cỏ đầy sương mù gợi lên trong lòng nàng một nỗi buồn man mác. Chính nó, chính cái tiếng chim hót trên đồng đất nước người đã làm trái tim của Acxinhia đập dồn dập và làm hai giọt nước mắt dè sẻn ứa ra trên khoé mắt nàng…

Acxinhia cảm thấy sự sống quay trở lại với mình, trong lòng thanh thản một cách thú vị. Nàng rạo rực, chỉ muốn tay mình sờ vào tất cả mọi vật, mắt mình được nhìn ngắm tất cả. Nàng chỉ muốn chạm

tay vào bụi phúc bồn tử đẫm nước biến thành màu đen, áp má vào nhánh táo phủ một lớp lông xanh xám, mịn như nhung, chỉ muốn bước qua đoạn hàng rào đổ dụi, rồi lội bì bõm trong bùn, không theo những con đường sẵn có, tới đám lúa mạch mùa đông sau cái khe núi rộng, với màu xanh thần thoại lẫn với màu của khoảng xa chìm trong sương mù…

Acxinhia sống vài ngày trong tâm trạng chờ đợi, cứ tưởng Grigori sắp trở lại với mình đến nơi, nhưng sau nhờ có những người láng giềng sang thăm chủ nhà, nàng được biết chiến tranh còn chưa chấm dứt, rằng nhiều gã Cô-dắc đã từ Novorossisk bỏ chạy tới Krym bằng đường biển, còn những gã ở lại thì đều gia nhập Hồng quân hoặc đi làm phu mỏ.

Đến cuối tuần, Acxinhia quyết định dứt khoát sẽ trở về nhà và chẳng bao lâu nàng đã kiếm được người bạn đường. Một buổi chiều có ông lão nhỏ

bé, lưng gù gù, đi thẳng vào trong nhà mà không gõ cửa. Ông cụ lặng thinh cúi chào và bắt đầu cởi cái áo *ca-pôt* kiểu Anh bẩn thỉu, đã sứt chỉ, mặc lùng thùng trên người như một cái túi.

- Cụ làm sao thế, cụ khách tốt, chẳng nói được một câu "chào cả nhà" mà lại muốn ở nhờ à? - Chủ nhà vừa hỏi vừa ngạc nhiên ngắm người khách không rời mà đến.

Nhưng ông lão kia vẫn cởi nhanh áo *ca-pôt,* giũ ra ngoài ngưỡng cửa, treo rất cẩn thận lên cái móc, rồi mới vuốt chòm râu xám xén ngắn, mỉm cười và nói:

- Bác chủ nhà quí mến ạ, xin bác hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, nhưng cái thời buổi hiện nay đã dạy cho tôi cái lối đầu tiên cởi áo ngoài rồi sau mới xin nghỉ đêm, nếu không người ta sẽ không để cho vào nhà dâu. Bây giờ con người ta đã trở nên thô bạo, thấy khách đến nhà không vui mừng nữa rồi…

- Nhưng chúng tôi sẽ xếp cho cụ nằm ở chỗ nào bây giờ? Cụ xem gia đình tôi đã ở chật chội như thế nầy rồi. - Chủ nhà nói, giọng đã ôn tồn hơn.
- Chỉ cần cho tôi một chỗ chỉ bằng cái lỗ mũi là đủ rồi. Ngay ở chỗ nầy, tôi nằm còng queo bên cạnh ngưỡng cửa là ngủ được ngay.
- Nhưng làm sao mà cụ lại đi như thế nầy hả cụ? Cụ chạy loạn à? - Vợ chủ nhà tò mò hỏi.
- Đúng thế đấy, đúng là tôi chạy loạn. Chạy mãi, chạy mãi, chạy ra đến biển để rồi lại từ ngoài ấy lững thững trở về, chạy cũng đến cực ông cụ vui tính ngồi xổm xuống bên cạnh ngưỡng cửa trả lời.
- Nhưng cụ là ai cơ chứ? Cụ người đâu ta? - Chủ nhà hỏi tiếp.
Ông già lấy trong túi áo ra một cái kéo thợ may to tướng, xoay xoay nó trong tay và nói, vẫn với nụ cười luôn luôn nở trên môi:
- Đây là giấy chứng minh về cấp bậc, quân hàm của tôi. Tôi đã mang nó từ Novorossisk để lên

đường đi công tác đấy. Còn quê tôi thì xa lắm, tận trấn Vosenskaia cơ. Bây giờ tôi lại trở về đấy sau khi ra biển uống một ít nước mặn.

- Cháu cũng là người Vosenskaia đấy, bố già ạ. - Acxinhia nói. - Nàng sung sướng đỏ cả mặt.

- Thật không ngờ? - Ông già kêu lên. - Thế mà đến đây lại gặp được bà con đồng hương! Dù trong thời buổi thế nầy, đó cũng chẳng phải là một điều kỳ dị lắm. Ngày nay chúng ta cũng như dân Do Thái ấy: khắp gầm trời đâu cũng có. Tình hình ở Kuban là như thế nầy: cầm cái gậy đánh con chó lại choảng ngay phải một gã Cô-dắc sông Đông. Đi đâu cũng chạm trán với họ, không làm thế nào đếm cho xuể, mà những người nằm dưới ba tấc đất lại còn nhiều hơn nữa đấy. Các bà con yêu quí ạ, trong cuộc rút lui lần nầy tôi đã được nhìn thấy chẳng còn thiếu điều gì. Những sự thiếu thốn khổ cực mà nhân dân đang phải chịu đựng thì không kể sao cho hết! Hôm kia tôi đã ngồi ở ngoài ga,

bên cạnh tôi có một bà quí tộc đeo kính. Qua mắt kính, bà ta cứ nhìn những con rận trên người mình. Mà chúng nó thì kéo đàn kéo lũ trên người bà ta. Thế là bà ta đưa những ngón tay rất nhỏ nhắn ra bắt rận, mặt nhăn như ăn phải một quả táo dai. Bà ta bắt đầu giết một con rận đáng thương, và mặt lại càng nhăn hơn, méo xệch đi, ý chừng vì kinh tởm! Thế mà lại có đứa nhẫn tâm, giết một con người mà mặt cũng chẳng nhăn, miệng cũng chẳng méo đi chút nào cả. Tôi đã trông thấy ngay trước mắt mình một tay hảo hán như thế chém chết ba thằng Kalmys, chém xong chùi lưỡi gươm vào cổ ngựa, lấy thuốc lá, châm hút. Rồi nó bước tới mặt tôi và hỏi: "Nầy bố già, làm gì mà bố trợn mắt lên như thế hả? Bố có muốn tôi chém béng cái đầu của bố đi không?". Tôi vội nói: "Anh nói gì vậy, anh chàng thân mến, cầu Chúa che chở cho anh! Anh chém mất đầu thì tôi làm thế nào mà nhai được bánh mì bây giờ?" Nó bèn phá lên cười

rồi bỏ đi.

- Có những kẻ giết người, một khi bàn tay đã quen với cái việc đó thì còn dễ hơn giết rận đấy. Cách mạng đã làm cho cái mạng con người bị coi rẻ rồi.

- Chủ nhà nói chen vào, giọng thâm thuý.

- Bác nói đúng đấy! - Người khách đồng ý. - Con người, nó không phải là súc vật, nên có thể quen dần với tất cả. Chẳng hạn như tôi đã hỏi cái bà ấy: "Bà là ai thế? Nhìn dung mạo thì hình như bà không xuất thân là dân thường thì phải". Bà nhìn tôi, nước mắt ròng ròng: "Tôi là vợ của thiếu tướng Gretrikhin". Tôi nghĩ bụng: "Dù mụ có chồng là thiếu tướng hay thừa tướng gì đi nữa, nhưng rận chấy của mụ cũng chẳng kém gì những con bọ trên mình một con mèo ghẻ?" Tôi bèn bảo bà ta: "Thưa bà lớn, tôi xin lỗi, nhưng nếu bà lớn cứ trị các loài côn trùng sâu bọ của bà lớn như thế nầy thì tôi e bà lớn sẽ có đủ công việc để làm đến lễ Đức Mẹ mất. Mà rồi móng tay cũng gãy hết

thôi. Bà giết tất cả chúng nó một lượt có hơn không?" Có cách nào để làm như thé được?" - bà ta hỏi. Tôi nói: "Bà lớn hãy cởi áo ra, trải xuống chỗ nào cứng, rồi lăn một cái chai mà giết". Tôi thấy bà tướng nhà tôi gãi sồn sột và lẩn ra sau cái tháp nước, rồi tôi lại thấy bà ta lăn một cái chai thuỷ tinh xanh trên cái áo sơ-mi, và lăn khéo khéo là, cứ như đã lăn cái chai ấy suốt đời rồi ấy!" Tôi cứ trầm trồ nhìn bà ta mà nghĩ thầm: "Đúng là Thượng đế cái gì cũng có nhiều, người ban cả những con sâu bọ nầy cho những con người quí phái, để cho chúng nó hút cả cái thứ máu ngọt ngào của họ, đâu cứ chỉ sống bằng máu người lao động…". Thượng đế có phải là thằng ngốc Mikiska đâu(1)! Người tinh thông nghiệp vụ của người lắm chứ! Lần nào mà Người rủ lòng thương con người thì Người sắp xếp mọi mặt đâu ra đấy, không thể nào nghĩ ra cách khéo hơn được nữa…

Ông lão thợ may cứ nói chuyện thao thao. Cụ thấy

hai vợ chồng chủ nhà rất chú ý nghe mình kể bèn khéo léo bảo ngầm cho họ biết rằng mình còn có thể nói thêm khá nhiều chuyện thú vị nữa, song bụng đói quá nên hai con mắt cứ nhíu lại vì buồn ngủ.

Ăn bữa tối, ông lão vừa bước tới chỗ ngủ vừa hỏi Acxinhia:

- Còn cô, cô bạn đồng hương, cô định ở lại đây có lâu không?

- Cháu đang sửa soạn trở về nhà đây cụ ạ.

- Được, thế thì cô cùng đi với tôi, như thế sẽ vui hơn.

Acxinhia vui vẻ nhận lời ngay và sáng hôm sau hai người từ biệt vợ chồng nhà chủ, rời bỏ cái xóm Novyi Mikhailovsky khỉ ho cò gáy trên đồng cỏ.

Đi đến ngày thứ mười hai thì hai người đến thị trấn Miliuchinskaia, rồi tới xin ngủ nhờ một ngôi nhà to lớn, coi vẻ giàu có. Sáng hôm sau người bạn đường của Acxinhia quyết định ở lại thị trấn

một tuần để nghỉ ngơi và chữa hai bàn chân đã sây sướt đến chảy máu. Ông cụ không thể nào đi thêm được nữa. Nhà chủ cũng kiếm được công việc may vá cho cụ, vì thế ông già đang buồn nhớ công việc đến ngồi ngay bên cạnh chiếc cửa sổ nhỏ, lấy cái kéo ra, đeo cái kính buộc bằng sợi chỉ, và bắt đầu tháo chỉ thoăn thoắt một cái áo cũ.

Lúc chia tay với Acxinhia, ông già hay chuyện và vui tính làm dấu phép chúc phước cho nàng và bất thần chảy nước mắt. Nhưng cụ lại lau mắt ngay để nói bằng cái giọng bông lơn thường ngày:

- Sự bần thần cũng không phải là mẹ đẻ của mọi người, nhưng nó làm cho người ta thân thiết với nhau… Vì thế tôi thương cô quá… Nhưng thôi, chẳng còn làm thế nào được nữa, cô hãy đi một mình thôi, con gái yêu của tôi, cùng một lúc lão dẫn đường của cô đã bị khập khiễng cả hai chân rồi, phải có nơi nào đó để người ta nuôi lão bằng bánh mì đại mạch mới được… Nhưng thật ra cô

đã đi với tôi khá nhiều, mà đối với bảy mươi tuổi trời của tôi thì quá nhiều là khác Nếu có dịp thì nhờ cô nói lại hộ với bà lão nhà tôi rằng ông bạn già của bà ấy vẫn còn sống, còn khoẻ, và tuy đã bị bỏ vào cối giã, bị cho vào máy nghiền, nhưng vẫn còn sống, ông ấy vừa đi đường vừa may quần áo cho những người nhân đức, chỉ ngày một ngày hai là về nhà thôi… Cô nói lại giùm với bà lão rằng ông lão ngu xuẩn đã chấm dứt cuộc rút lui, đang đánh nước mã hồi và chưa biết rõ lúc nào mới về được tới bên bếp lò…

Acxinhia còn phải đi đường thêm vài ngày nữa. Từ thị trấn Bokovskaia, nàng ngồi lên một chiếc xe ngựa đi cùng đường về tới thôn Tatarsky. Mãi khi trời tối mịt, nàng mới bước vào cái cửa xếp mở toang của nhà mình. Nàng đưa mắt nhìn sang nhà Melekhov, và một tiếng nức nở bỗng nhiên ập lên cổ làm nàng tức thở… Trong căn bếp trống huếch trống hoác, nặc mùi những nơi không có

người ở, nàng đã khóc cho hết nước mắt, những giọt nước mắt đàn bà tích lại trong bao tháng ngày. Rồi nàng ra sông Đông lấy nước, nhóm lò và ngồi vào bàn, hai tay buông thõng trên đầu gối. Vì đang mải suy nghĩ, nàng không nghe thấy tiếng cánh cửa cọt kẹt và chỉ tỉnh lại khi bà Ilinhitna vừa bước vào nhà vừa khẽ nói:

- Thế nào, chào chị, chị láng giềng? Chị đến những nơi đồng đất nước người, đã mất tin tức lâu quá đấy…

Acxinhia hoảng hốt nhìn bà già và đứng dậy.

- Sao chị cứ nhìn tôi chằm chằm, chẳng nói chẳng rằng như thế? Hay lại đem về những tin chẳng lành? - Bà Ilinhitna từ từ bước tới bên cạnh cái bàn, ngồi xuống mép chiếc ghế dài, cặp mắt đầy vẻ dò hỏi không lúc nào rời khỏi khuôn mặt Acxinhia.

- Không đâu ạ, cháu thì làm gì có tin tức… Cháu đang mải suy nghĩ mà không biết những gì, cũng

không ngờ cụ sang, nên cụ vào nhà mà không nghe thấy… - Acxinhia luống cuống nói.

- Chị gầy rộc đi, chắc hẳn trong lòng có chuyện gì…

- Cháu bị thương hàn…

- Thằng Grigori nhà tôi… nó hiện nay như thế nào… Chị chia tay với nó ở đâu thế? Nó có còn sống không?

Acxinhia kể lại vắn tắt. Bà Ilinhitna lắng nghe nàng kể, không nói thêm vào câu gì. Cuối cùng bà mới hỏi:

- Lúc để chị ở lại, nó ra đi có ốm không?

- Không, anh ấy không ốm đâu.

- Thế chị không được biết gì thêm về nó nữa à?

Không ạ.

Bà Ilinhitna thở dài nhẹ nhõm:

- Thôi nhé, cám ơn chị đã cho tôi nghe những lời tốt lành. Thế mà ở đây, người ta cứ đồn đại trong thôn đủ mọi chuyện lung tung về nó…

- Họ đồn những gì cơ? - Acxinhia hỏi, giọng nàng chỉ thoáng nghe rõ.
- Toàn là nói lung tung thôi mà… Làm thế nào mà nghe được tất cả mọi người. Cả thôn chỉ có một mình ông Vanca Beskhlevnov trở về thôi. Ông ấy có gặp thằng Grigori ở Ekaterinoda, thấy nó đang ốm. Còn những người khác thì tôi không tin!
- Nhưng họ nói những gì hả cụ?
- Chúng tôi nghe đồn rằng một gã Cô-dắc nào đó ở thôn Xinghinsky có cho biết bọn Đỏ đã chém chết thằng Grigori ở thành phố Novorossisk. Tôi bèn đi bộ đến Xinghinsky: lòng dạ của người mẹ đã làm tôi không thể nào chịu được. Tôi đã tìm thấy gã Cô-dắc ấy. Nó đã cho biết rõ. Nó nói rằng nó không trông thấy mà cũng không nghe thấy như thế. Lại có tin đồn rằng hình như nó bị bắt bỏ tù rồi chết trong đó vì thương hàn.
Bà Ilinhitna đưa mắt nhìn xuống và nín lặng giờ lâu, nhìn hai bàn tay sần sùi và nặng nề của mình.

Khuôn mặt của bà sị nặng nhưng nom rất bình thản, cặp môi mím chặt đầy vẻ nghiêm khắc, nhưng hai gò má rám nâu bất thần đỏ ửng như màu anh đào, và mí mắt bà hơi rung rung. Bà ngước nhìn Acxinhia, hai con mắt ráo hoảnh sáng rực trong cơn xúc động, và nói khàn khàn:

- Nhưng tôi không tin! Tôi không thể nào mất đứa con trai cuối cùng được? Tôi chẳng làm gì nên tội mà bị Chúa trừng phạt… Mà tôi cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa… Sống thì chẳng còn được mấy ngày, nhưng dù không thế cũng đã chịu cực khổ hết mức rồi? Thằng Griska vẫn còn sống đấy! Trong lòng tôi chưa thấy điều gì báo trước, như vậy là nó còn sống, thằng con yêu dấu của tôi vẫn con sống.

Acxinhia quay đi, không nói gì cả.

Trong bếp lặng đi giờ lâu rồi một làn gió bỗng thổi mở toang cánh cửa vào phòng ngoài, bắt đầu nghe thấy tiếng nước lũ gào rú trầm trầm trong đám tiêu

huyền bên kia sông và tiếng những con ngỗng trời lo lắng gọi nhau quàng quạc trên làn nước lũ.
Acxinhia ra đóng cửa rồi quay vào đứng tựa lưng vào bếp lò.
- Cụ đừng quá lo buồn về anh ấy, cụ ạ, - nàng nói khe khẽ. - Chẳng nhẽ một người như anh ấy mà có thể bị bệnh tật đánh quị hay sao? Anh ấy khoẻ cứ như con người bằng thép ấy. Những người như thế không chết được đâu. Suốt chặng đường, trời đại hàn rét như cắt da mà vẫn không đeo găng…
- Thế nó có nhớ đến con nó không? - Bà Ilinhitna hỏi giọng mệt moi.
- Anh ấy nhớ cả cụ lẫn hai cháu. Hai cháu có khoẻ không cụ?
- Chúng nó khoẻ cả, chẳng có chuyện gì đâu. Nhưng ông Panteley Prokofievich đã mất trong khi rút lui rồi. Chỉ còn lại mấy mẹ con bà cháu chúng tôi…
Acxinhia lặng lẽ làm dấu phép, trong lòng rất ngạc

nhiên trước cái vẻ bình tĩnh của bà già khi bà cho biết tin chồng chết.

Bà Ilinhitna chống tay xuống bàn, nặng nề đứng dậy.

- Tôi ngồi bên nhà chị lâu quá rồi, ngoài sân chắc đã tối đen.

- Mời cụ ngồi chơi đã.

- Bên ấy chỉ có một mình con Dunhiaska ở nhà, tôi phải về thôi.

Bà sửa lại chiếc khăn trên đầu, đưa mắt nhìn quanh căn bếp rồi cau mày nói:

- Khói lùa cả trong bếp lò ra. Lúc chị ra đi, đáng là phải cho một người nào đến ở. Thôi, tạm biệt chị.

Rồi khi đã cầm lấy nắm đấm trên cánh cửa, bà còn nói thêm nhưng không nhìn lại:

- Chị thu dọn xong được nơi ăn chốn ở thì sang chơi bên tôi nhé. Nếu có nghe được tin tức gì về thằng Grigori thì cũng cho tôi biết với.

Từ hôm ấy, mối quan hệ giữa nhà Melekhov và

Acxinhia thay đổi hẳn. Sự lo lắng chung cho tính mạng của Grigori tựa như làm hai bên trở nên gần gũi thân thiết. Sáng hôm sau Dunhiaska trông thấy Acxinhia ở ngoài sân bèn gọi nàng rồi bước tới bên hàng rào. Cô ôm lấy cặp vai gầy của Acxinhia, mỉm nụ cười âu yếm và hồn nhiên:

- Chao ôi, chị Acxinhia, chị gầy đi nhiều quá! Chỉ còn da bọc xương thôi.

- Sống như thế nầy thì không gầy làm sao được. - Acxinhia mỉm cười trả lời. Trong lòng nàng không khỏi cảm thấy ghen tị khi nàng ngắm khuôn mặt hồng hào của cô gái đang nở hoa với cái sắc đẹp vừa đến thì.

- Hôm qua mẹ em sang bên chị đấy à? - Dunhiaska hỏi, giọng cô gái không hiểu sao trở nên thầm thì.

- Cụ có sang đấy.

- Cả em cũng đoán rằng cụ sang bên chị. Cụ hỏi về tin tức anh Griska có phải không?

- Đúng đấy.
- Nhưng cụ có khóc không?
- Không, cụ là một bà lão rất cứng cỏi.
Dunhiaska nhìn Acxinhia một cách tin cậy rồi nói:
- Nhưng nếu mẹ em khóc được thì vẫn hơn, dù sao khóc được thì trong lòng cũng nhẹ nhàng một đôi chút. Chị có biết không, chị Acxiutka, từ mùa đông năm nay mẹ em lạ lắm cơ, chẳng còn như trước kia nữa đâu. Khi cụ nghe tin về cha em, em cứ tưởng mẹ em sẽ đau khổ vật vã, em đã hoảng lên, nhưng chẳng thấy cụ nhỏ một giọt nước mắt nào. Cụ chỉ nói: "Cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đường, ông già yêu quí của tôi phải chịu khổ đến thế là hết rồi…" Và từ lúc ấy đến tối cụ chẳng nói với ai câu nào. Em xán đến nói với mẹ em chuyện nọ chuyện kia, nhưng cụ chỉ xua tay, nhất định không chịu hé răng. Hôm ấy em sợ sợ là…! Nhưng đến tối em thu dọn cho gia súc xong ở ngoài sân bước vào hỏi mẹ em: "Mẹ ơi, ta

nấu gì để ăn bữa tối bây giờ?" thì lúc ấy trong lòng cụ đã nguôi nguôi, và cụ bắt đầu nói…
Dunhiaska thở dài rồi mơ màng nhìn ra không biết nơi nào qua vai Acxinhia và hỏi thêm:
- Anh Grigori nhà em chết rồi hay sao? Người ta đồn như thế liệu có đúng không?
- Tôi không biết đâu, cô em yêu quí ạ.
Dunhiaska nhìn Acxinhia như thăm dò rồi thở dài càng não ruột hơn.
- Mẹ em nhớ anh ấy đúng là nhớ ngày nhớ đêm! Cụ chỉ gọi anh ấy là: "thằng hai yêu quí của mẹ", và cụ nhất định không tin rằng anh ấy đã chết. Nhưng chị có biết không, chị Acxinhia, nếu mẹ em được biết rằng đích xác anh ấy đã mất rồi thì chính cụ cũng sẽ buồn nhớ đến chết mất. Mẹ em đã sắp đến lúc về chầu Chúa rồi, nên chỉ còn có một chỗ bấu víu để mà sống là anh Grigori thôi. Đối với hai đứa cháu, bây giờ mẹ em không hiểu sao cũng không thích chúng nó lắm nữa. Còn công

việc thì cầm đến cái gì là rơi vãi cái ấy… Chị thử nghĩ mà xem, có một năm mà trong gia đình nhà em bốn người…

Acxinhia bỗng cảm thấy thương hại, nàng vươn tay qua hàng rào, ôm lấy Dunhiaska và hôn rất mạnh vào má cô gái.

- Chị láng giềng tốt bụng của em, chị cố làm cái gì cho mẹ em khuây khoả một chút, đừng để cụ phải đau khổ quá nhiều.

- Nhưng làm thế nào cho cụ khuây khoả bây giờ?

Dunhiaska đưa góc chiếc khăn tay Iên lau mắt rồi nói:

- Chị cứ sang bên nhà em, chuyện trò với mẹ em, cụ sẽ được nhẹ nhõm trong lòng. Chị đừng lảng tránh nhà em làm gì!

- Sẽ có lúc tôi sang, thế nào cũng sang!

- Ngày mai có lẽ em sẽ ra đồng. Thắng bò cùng cày với chị Anikey. Nhà em định gieo, dù chỉ hai *đê-xi-a-chin* lúa mì. Còn chị thì chị có định gieo gì

cho bên nhà không?
- Tay tôi thì gieo với giếc gì? - Acxinhia mỉm một nụ cười không có gì là vui vẻ. - Chẳng có gì để mà gieo, mà cũng chẳng gieo làm gì. Một thân một mình thì chỉ cần ít thôi, thế nầy cũng sống qua quít được.
- Chị có được tin gì về anh Stepan nhà chị không?
- Chẳng có tin tức gì cả. - Acxinhia trả lời lạnh nhạt rồi bỗng nói một câu mà chính nàng cũng thấy bất ngờ: -Tôi cũng không khô héo vì hắn đâu
- Lời thú nhận bất giác nói ra làm nàng luống cuống.
Nàng cố giấu vẻ bối rối, vội nói thêm:
- Thôi chào cô bé nhá, tôi còn phải vào thu dọn trong nhà đây.
Dunhiaska làm như không nhận thấy vẻ lúng túng của Acxinhia, cô đưa mắt nhìn ra chỗ khác và nói:
- Chị hãy hượm một lát đã, em còn muốn nói với chị chuyện nầy nữa, chị có thể làm giúp cho bên

em được không? Ruộng đất khô nẻ cả, em chỉ lo nhà em làm không thể nào hết việc, cả thôn chỉ còn có hai tay Cô-dắc thì lại tàn phế cả hai.

Acxinhia vui vẻ nhận lời ngay, còn Dunhiaska thì sung sướng vì đã được mãn nguyện, vội đi sửa soạn các thứ.

Suốt ngày hôm ấy, Dunhiaska cố hết sức sửa soạn để ra đồng: được mụ vợ goá của Anikey giúp thêm, cô gái sàng lại hạt giống, sửa qua quít cái bừa, bôi dầu vào bánh xe, chỉnh lại cái máy gieo hạt. Rồi đến khi trời hoàng hôn, cô đùm vào khăn tay một ít lúa mì thật sạch đem ra nghĩa địa rắc lên mộ của Petro, Natalia và Daria, để đến sáng mai sẽ có những con chim bay tới mộ những người thân thuộc. Với tấm lòng ngây thơ mà cô vẫn còn giữ từ thời thơ ấu, Dunhiaska tin rằng tiếng chim líu lo vui tai sẽ được người chết nghe thấy và sẽ làm họ sung sướng.

Mãi đến khi trời sắp rạng, vùng ven sông Đông

mới trở lại yên tĩnh. Nước chạy lóc óc trầm trầm trong khu rừng ngập nước, rửa sạch những thân cây tiêu huyền màu xanh nhợt, lay động đều đều ngọn của những đám sồi và hoàn diệp liễu non ngập nước. Trong các hồ đầy ắp những bông lau ngả theo làn nước kêu xào xạc. Ở những chỗ nước lũ tràn ra, trong những khuỷu sông hẻo lánh, tức là những nơi mà làn nước hoàn toàn nằm chết lặng như bị ma làm phản chiếu ánh sáng lờ mờ của những đêm lắm sao, có thể thoáng nghe thấy tiếng những con ngỗng trời gọi nhau rất khẽ, tiếng những con vịt đực vùng sông Tria kêu như mơ ngủ và thỉnh thoảng mới thấy vang lên những tiếng lanh lảnh như kèn bạc của những con thiên nga di cư qua dừng lại nghỉ đêm. Đôi khi trong bóng tối có con cá quẫy mạnh lao ra chỗ rộng kiếm mồi làm nước bắn tung, những làn sóng uyển chuyển lan ra rất xa trên mặt nước lấm tấm những ánh vàng óng, rồi vẳng có tiếng một con chim bị kinh

động kêu quang quác, kêu lên như để báo trước một điều gì. Sau đó bầu không khí lặng trở lại bao phủ khắp vùng ven sông Đông. Nhưng đến khi trời bình minh, khi những nhánh núl đá phấn mới điểm chút màu hồng, gió đã ập tới từ miền hạ du. Những làn gió vừa quánh vừa mạnh thổi ngược dòng. Những đợt sóng cao hàng xa-gien chồm lên trên mặt sông, nước trong rừng réo ầm ầm như điên, cây cối ngả nghiêng rên xiết. Từ lúc đó gió tiếp tục gào rú suốt ngày và mãi đến đêm khuya mới lặng đi. Thời tiết kéo dài như thế vài ngày liền.

Một làn khói màu tím ngắt nằm lơ lửng trên đồng cỏ. Đất khô nẻ cả Cỏ chỉ mọc đến nửa chừng rồi không lên thêm được nữa, từng dải cát dài nằm lại trên các mảnh đất đã cày. Chậm thêm một giờ là đất càng bị gió thổi khô, nhưng trên các cánh đồng của thôn Tatarsky vẫn gần như không trông thấy vía một người nào. Cả thôn chỉ còn vài ông già lụ

khụ ở lại. Đi rút lui đến nửa đường trở về chỉ có những gã Cô-dắc bị lạnh đến hỏng người hoặc bị bệnh tật, đến nay không còn làm ăn gì được nữa. Vì thế làm việc ngoài đồng chỉ có những người đàn bà và những thằng con trai chưa thành niên.

Trong cái thôn không một bóng người, gió lùa bụi mù mịt, đập sầm sầm cửa chớp các ngôi nhà, giũ rơm trên mái các nhà kho. Các cụ già nói: "Năm nay chúng ta sẽ chẳng có lúa má gì đâu. Toàn bọn đàn bà ra làm việc ngoài đồng, mà ba nhà mới có một nhà gieo hạt. Ruộng đất đã hết sức sống rồi thì còn sinh sôi nảy nở thế nào được nữa…"

Ra đồng làm việc hôm trước thì hôm sau, lúc mặt trời sắp lặn, Acxinhia xua mấy con bò mộng ra đầm uống nước. Thằng bé mười tuổi nhà Obnizov đang đứng bên bờ đê, tay dắt con ngựa yên cương sẵn sàng. Con ngựa nhay nhay môi, nước nhỏ giọt xuống từ cái mõm xám mượt như nhung của nó, song chú kỵ sĩ vừa xuống ngựa còn mải đùa: chú

ném từng miếng đất sét khô xuống nước để ngắm những vòng tròn lan dần trên mặt nước.

- Cháu sắp sửa đi đâu đấy, cháu Vanhiatca? - Acxinhia hỏi.

- Cháu mang thức ăn cho mẹ cháu.

- Thế trong thôn có chuyện gì không?

- Chẳng có gì đâu. Đêm hôm qua cụ Gerasin quăng lưới đánh được một con cá chép to đến là to. Lại có bác Fedor Mennhikov đi rút lui đã về. Thằng bé kiễng chân, buộc gọn đoạn dây hàm thiếc, nắm chặt lấy một đám bờm ngựa rồi nhảy phắt lên yên, nhanh như một thằng quỉ con. Như một người chủ ngựa thận trọng, lúc mới rời khỏi bờ đầm nó còn cho con ngựa đi bước một, nhưng chỉ lát sau, nó đã quay nhìn Acxinhia một cái rồi thúc con ngựa phóng nhanh đến nỗi cái áo sơ-mi xanh da trời đã bạc màu phồng to trên lưng nó như một bọt nước khổng lồ.

Trong khi cặp bò mộng uống nước, Acxinhia ngả

lưng xống con đê một lát rồi lập tức quyết dịnh về thôn ngay. Melnikov là một gã Cô-dắc đi lính, vì thế tất nhiên hắn phải biết ít nhiều về số phận của Grigori. Sau khi đánh bò về chỗ để xe, Acxinhia bảo Dunhiaska:

- Tôi phải tạt qua về thôn đây, nhưng sáng sớm mai sẽ lại ra.

- Chị có việc cần à.

- Có chút việc.

Sáng hôm sau Acxinhia lại ra đồng. Nàng bước tới chỗ Dunhiaska vừa thắng xong hai con bò, ngọn roi vung vẩy trong tay nom rất vô tư lự, nhưng lông mày nàng cau cau, hai bên mép nhăn lại thành những nếp đầy cay đắng.

- Mennhikov vừa về. Tôi đã đến hỏi hắn về anh Grigori. Nhưng hắn chẳng biết gì cả. - Nàng nói gọn lỏn vài câu rồi quay phắt đi, bước ra chỗ máy gieo hạt.

Gieo hạt xong, Acxinhia bắt tay vào làm công việc

nhà; nàng ra vườn trồng ít dưa hấu, trát và quét vôi lại căn nhà, tự tay lợp lại mái nhà kho bằng chỗ rơm còn lại, biết làm bao nhiêu thì cứ làm. Hết ngày nọ đến ngày kia cứ trôi qua trong công việc lao động, nhưng nỗi lo lắng cho tính mệnh của Grigori không buông tha Acxinhia giờ phút nào. Stepan thì Acxinhia chỉ nghĩ tới anh ta một cách miễn cưỡng, và không hiểu sao nàng cứ có cảm tưởng là anh ta sẽ không trở về nữa. Tuy vậy mỗi khi trong thôn có gã Cô-dắc nào trở về, câu hỏi đầu tiên của nàng vẫn là: "Bác có gặp anh Stepan nhà tôi không?" rồi sau đó mới lân la cố dò hỏi rất dè dặt về Grigori. Trong thôn ai cũng đã biết chuyện hai người đi lại với nhau. Ngay đến những mụ đàn bà thích đơm đặt nói xấu người khác cũng đã thôi không còn đem chuyện hai người ra nói nữa, song Acxinhia ngượng không muốn nói ra tình cảm của mình. Chỉ năm thì mười hoạ, khi tên lính quá ít lời không đả động gì đến

Grigori, nàng mới nheo nheo mắt hỏi với vẻ lúng túng ra mặt: "Thế bác có dịp nào gặp bác Grigori Pantelevich, láng giềng nhà chúng tôi không? Bà cụ bác ấy buồn nhớ bác ấy khô héo cả người…"

Sau khi quân đội sông Đông đầu hàng ở Novorossisk, không một gã Cô-dắc nào trong thôn được gặp Grigori hay Stepan. Mãi đến cuối tháng Sáu mới có một gã đồng đội của Stepan, người thôn Kôlundaevsky chạy sang bên kia sông Đông, ghé qua gặp Acxinhia và báo tin cho nàng biết:

- Stepan đã bỏ đi Krym rồi, tôi nói thật với chị đấy. Chính mắt tôi đã trông thấy hắn lên tàu đấy! Hai đứa chẳng nói với nhau câu nào cả. Chen chúc thật là ghê gớm, cứ phải đạp lên đầu nhau mà qua.

- Thấy hỏi về Grigori, hắn chỉ trả lời qua quít - Tôi có nhìn thấy trên bến tàu, vẫn đeo lon nhưng sau không được gặp nữa. Nhiều sĩ quan đã bị giải lên Moskva, nhưng ai mà biết được bây giờ hắn ở đâu.

Nhưng một tuần sau bỗng thấy Prokho Zykov mò về thôn Tatarsky. Hắn bị thương nên được đưa từ nhà ga Minlerovo về bằng xe ngựa của dân công. Vừa nghe tin ấy, Acxinhia bỏ không vắt sữa con bò cái nữa. Nàng đẩy con bò con tới bên con bò mẹ, vội vã vừa đi vừa chít cái khăn lên đầu và gần như chạy tế sang sân nhà Zykov.

"Prokho thì hắn biết đấy, thế nào hắn cũng phải biết? Nhưng nếu hắn bảo Griska không còn sống nữa thì sao? Nếu vậy thì mình sẽ như thế nào?" - Nàng vừa đi vừa nghĩ thầm, chân đi mỗi lúc một chậm lại, một tay áp lên chỗ tim đập, chỉ sợ phải nghe một tin chẳng lành Prokho đón nàng ở phòng trong. Hắn cười toe toét cố giấu ra sau lưng cánh tay cụt chỉ còn một mẩu ngắn cũn.

- Chào cô bạn đồng sự! Cô có khoẻ không? Vẫn được trông thấy cô còn sống cơ à? Thế mà chúng tôi cứ tưởng cô đã nằm trong sáu tấm gỗ sồi ở cái xóm ấy rồi. Chao ôi, cô ốm nặng quả là ghê

gớm… Nhưng lạ thật, tại sao cái chứng thương hàn ấy nó còn có thể làm cô đẹp ra như thế nầy được? Còn tôi thì cô xem, cái bọn Trắng Ba Lan đã làm người ngợm tôi như thế nầy đây, sao không tọng cho chúng nó cái gọng xe vào mồm? - Prokho giơ bên tay áo rỗng buộc thành nút của chiếc áo quân phục cổ chui màu cứt ngựa. - Vợ tôi nó trông thấy cái nầy cứ chảy nước mắt ra khóc, nhưng tôi bảo nó: "Chớ có gào lên, đồ ngu, những đứa khác bị chặt béng mất đầu còn chẳng oán thán, đằng nầy chỉ bị một cái tay thì có gì là quan trọng. Bây giờ thì người ta lắp những cái tay gỗ đấy. Cái của ấy ít nhất cũng không sợ rét và cắt không chảy máu đâu". Nhưng cô nàng ạ, chỉ tai vạ một điều là tôi chưa học được cách làm mọi việc bằng một tay. Quần cũng chẳng cài được cúc, mẹ khỉ? Từ Kiev về đến nhà cúc quần cứ để hở. Thật là nhục nhã! Vì thế nếu cô thấy tôi có chỗ nào mất trật tự thì cũng lượng thứ cho nhé… Nhưng nào,

cô vào đi chứ, ngồi xuống đi, cô sẽ là khách của tôi. Chúng ta hãy nói chuyện với nhau một lát trong khi con mụ nhà tôi còn đi vắng. Con mụ phản Chúa ấy, tôi đã phái nó đi kiếm rượu đấy. Chồng về bị chặt béng mất một tay và nó cũng chẳng có gì đề mừng đón. Cái bọn quỉ cái ướt đuôi tất cả những đứa vắng chồng các cô, thằng nầy thì đi guốc trong bụng!

- Có lẽ anh hãy nói…

- Biết rồi, tôi sẽ nói đây. Hắn ra lệnh cho tôi chuyển lời hỏi thăm đấy! - Prokho cúi đầu chào một cách rất khôi hài, nhưng lúc ngẩng đầu lên hắn ngạc nhiên rung rung hai hàng lông mày; - Lại còn cô ả nầy nữa! Tại sao cô khóc hả, thật là ngu xuẩn? Tất cả bọn đàn bà các cô đến là lắm nước mắt. Người ta bị giết các cô cũng khóc, người ta còn sống các cô cũng khóc. Thôi lau đi, lau đi, làm gì mà chảy cả nước mắt nước mũi ra như thế? Tôi bảo cho cô biết rằng hắn còn sống, vẫn khoẻ

mạnh, ăn lắm vào mặt bạnh ra thế nầy nầy! Ở Novorossisk tôi đã cùng hắn đi theo Tập đoàn Hồng quân của đồng chí Budionnyi, vào sư đoàn Mười bốn. Anh chàng Grigori Pantelevich của chúng ta đã được nhận cho chỉ huy một đại đội, một đại đội kỵ binh cơ đấy. Tất nhiên tôi cũng nằm trong đơn vị của hắn, và chúng tôi đã cưỡi ngựa tiến về phía Kiev. Chà, cô nàng ạ, chúng tôi đã cho cái bọn Trắng Ba Lan ấy trông thấy ông bà ông vải. Chúng tôi tiến đến đây thì anh chàng Grigori Pantelevich nói: "Mình đã từng chém bọn Đức, đã thử lưỡi gươm của mình trên mọi kiểu quần áo, chẳng nhẽ bọn Ba Lan nầy còn có những cái sọ rắn hơn hay sao? Mình cho rằng chém chúng nó còn dễ hơn chém người Nga mình đấy, cậu thấy thế nào hử?" Hắn nói thế rồi lại nhe răng nhe lợi, nháy mắt với tôi. Từ ngày tham gia Hồng quân, anh chàng thay đổi hẳn, hắn trở nên vui vẻ, trơn lông dỏ da cứ như con ngựa thiến ấy. Hừ, mà

tôi với hắn ở với nhau cũng chẳng khỏi có những chuyện lủng củng trong anh em… Một lần tôi cho con ngựa tới gần hắn và nói đùa một câu: "Đã đến lúc anh em dừng lại nghỉ rồi đấy, bẩm quan lớn đồng chí Melekhov!" Hắn trợn mắt lên với tôi và bảo: "Cậu có bỏ cái kiểu nói đùa với tôi như thế đi, nếu không sẽ chẳng hay ho gì đâu". Đến chiều không hiểu có việc gì hắn lại gọi tôi đến, và quỉ dữ lại xui tôi gọi hắn là "quan lớn"… Thế là hắn rút luôn khẩu Mauser ra? Mặt hắn tái nhợt, hắn nhe nanh ra cứ như con chó sói, đầy mõm những răng là răng, ít nhất cũng một trăm cái. Tôi đành phải tụt xuống dưới bụng con ngựa và chuồn ngay khỏi mắt hắn. Chỉ thiếu chút nữa là bị hắn cho đi đời nhà ma, cái thằng quỉ dữ ấy nó như thế đấy!

- Nhưng anh ấy như thế nào, liệu có được về phép không? - Acxinhia lắp bắp.

- Đừng hòng? - Prokho ngắt lời nàng. - Hắn nói rằng tôi sẽ phục vụ cho đến bao giờ đền hết các tội

xưa kia mới thôi. Chuyện ấy hắn sẽ làm được cho mà xem, làm một việc ngu xuẩn thì cũng chẳng khó khăn gì đâu… Một lần hắn chỉ huy chúng tôi xông lên xung phong ở gần một cái trấn nhỏ. Ngay trước mắt tôi hắn đã chém chết liền bốn thằng thương kỵ binh của bọn kia. Cái thằng đáng nguyền rủa ấy, từ bé hắn đã quen dùng tay trái, vì thế, hắn có thể dùng cả hai tay để chém trúng bọn kia. Sau trận chiến đấu, Budionnyi đã đích thân ra trước hàng quân bắt tay hắn, khen toàn đại đội và khen riêng hắn. Cái anh chàng Pantelevich của cô, hắn đã giở những trò như thế đấy Acxinhia nghe kể như trong một giấc mộng… Mãi khi bước tới cái cổng xép của nhà Melekhov nàng mới trở lại với thực tế.

Dunhiaska đang chắt sữa ở phòng ngoài. Cô gái hỏi nhưng không ngẩng đầu lên:

- Chị sang lấy men ủ nước kvas có phải không? Em đã hứa mang sang mà quên khuấy đi mất. -

Nhưng vừa nhìn thấy hai con mắt đầm đìa nước mát, long lanh vì sung sướng của Acxinhia, Dunhiaska đã hiểu hết, chưa cần phải nghe nói gì cả.

Acxinhia áp khuôn mặt nóng bừng bừng vào tai Dunhiaska, thở hổn hển vì sung sướng, khẽ nói:

- Còn sống, vẫn khoẻ mạnh… Có gửi lời hỏi thăm đấy… Vào ngay đi! Vào nói cho mẹ biết đi!

<u>Chú thích:</u>

(1) Một nhân vật trong chuyện cổ tích Nga (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 216

Phần 8

Đến mùa hè, có chừng ba chục gã Cô-dắc trong số rút lui đã trở về thôn Tatarsky. Phần lớn trong số đó là những người già nua và những tên lính thuộc các khoá lớn tuổi, còn những gã Cô-dắc thanh niên và trung niên thì hầu như hoàn toàn chưa về gã nào, trừ những tên ốm yếu và bị thương. Một phần trong bọn nầy đã đi theo Hồng quân những tên khác thì nằm trong quân số các trung đoàn của Vrăngghen đang ẩn náu ở Krym chuẩn bị một đợt tiến quân khác về vùng sông Đông.

Quá nửa số những tên rút lui đã vĩnh viễn nằm lại

trên đồng đất nước người: có tên chết vì mắc bệnh thương hàn, có tên bỏ mạng trong những trận giáp lá cà cuối cùng ở vùng Kuban, một số bị bỏ rơi sau đoàn xe vận tải và chết cóng trên đồng cỏ bên kia sông Manyt, hai tên bị du kích theo Hồng quân bắt làm tù binh đến nay vẫn biệt tích… Thôn Tatarsky vắng mặt rất nhiều tên Cô-dắc. Đàn bà trong thôn sống những ngày căng thẳng và lo lắng đợi chờ. Mỗi lần ra bãi chăn nuôi chung của thôn nhận bò về, họ thường đứng lại rất lâu, đưa tay lên che mắt nhìn ra xa xem có người khách bộ hành muộn màng nào đang đi trên con đường chìm trong làn sương chiều tím ngắt không?

Người nào về đến nhà cũng quần áo lam lũ, chấy rận như sung, gầy gò hốc hác, nhưng đã bao lâu nay được trông mòn con mắt. Hễ chủ về là trong nhà bấn tinh bấn mù, loạn lên vì sung sướng. Người ta đun nước cho thầy quyền tắm rửa cái thân hình cáu ghét đen sì. Bọn trẻ con tranh nhau

săn sóc giúp đỡ bố, rình đoán từng cử chỉ của bố. Chân tay luống cuống vì sung sướng, bà chủ nhà hết ra sắp xếp bàn ăn lại chạy vào lục tung cái rương, cố kiếm cho chồng một bộ quần áo lót sạch. Nhưng thật là tai vạ, các đồ lót vẫn còn chưa vá, mà những ngón tay thì cứ run bần bật chẳng làm thế nào mà xâu được sợi chỉ vào lỗ kim… Trong giờ phút sung sướng ấy, ngay đến con chó giữ nhà cũng được phép vào trong nhà. Từ xa nó đã nhận ra chủ và vừa chạy theo về đến ngưỡng cửa vừa liếm tay chủ. Trẻ con đánh vỡ bát đũa hay đánh đổ sữa không phải đòn và nghịch ngợm như thế nào cũng không bị phạt. Chủ nhà tắm xong chưa kịp mặc quần áo thì cánh đàn bà trong thôn đã kéo đến đầy nhà. Họ đến hỏi han về số phận của những người thân thuộc, họ lo lắng và thèm khát đón nghe từng lời nói của thầy quyền. Rồi chỉ lát sau là có một người đàn bà nào đó bỏ chạy ra sân với hai bàn tay úp lên khuôn mặt đầm đìa

nước mắt và đi trong ngõ mà không còn thấy đường lối gì nữa như người mù. Thế rồi từ trong một căn nhà nhỏ sẽ vẳng ra tiếng người đàn bà mới goá bụa kể lể than khóc người chết và tiếng những đứa con nít the thé khóc hoà theo. Tình hình thôn Tatarsky trong những ngày ấy là như thế: niềm vui vào với nhà nầy lại gây ra một nỗi thống khổ khôn nguôi cho nhà khác.

Sáng hôm sau, trời vừa hửng, người chủ nhà trở dậy, râu ria nhẵn nhụi, nom trẻ hẳn ra. Anh ta đi xem khắp một lượt tình trạng nhà cửa, nhẩm tính những việc gì cần phải làm ngay. Bữa sáng vừa ăn xong, anh ta đã bắt tay vào việc. Những tiếng bào soàn soạt hay tiếng rìu đẽo vui vẻ vang ra từ một chỗ nào đó dưới hiên nhà kho, trong bóng mát, tựa như để loan tin rằng có hai bàn tay đàn ông thèm khát công việc và khéo léo đã về với nhà nầy. Còn người ở nơi hôm qua vừa được tin người chồng và người cha đã qua đời thì nhà trên sân dưới đều

lặng lẽ âm thầm. Người mẹ bị đè nặng dưới nỗi đau buồn cứ nằm bẹp không nói một lời, còn mấy đứa con côi cút thì rúc vào nhau thành một đống bên cạnh, chỉ qua một đêm mà chúng đã phải trở thành người lớn.

Hễ nghe tin có người nào trong thôn trở về là bà Ilinhitna lại hỏi:

- Không biết bao giờ cái thằng nhà ta mới được về nhỉ? Những thằng nhà khác đã lũ lượt kéo nhau về rồi mà thằng nhà mình vẫn chẳng có tăm hơi gì cả.

- Những tay Cô-dắc còn trẻ thì người ta không cho về đâu, sao mẹ còn chưa hiểu hả mẹ? - Dunhiaska bực mình trả lời bà.

- Người ta không cho về là nghĩa lý thế nào? Thế thằng Tikhol Gerasimov thì sao? Nó còn kém thằng Griska một tuổi đấy.

- Nhưng hắn lại bị thương mẹ ạ!

- Nó thì thương với tật cái gì! - Bà Ilinhitna nói lại

- Hôm qua tao gặp nó ở gần lò rèn, hai chân nó

thẳng như hai sợi dây đàn ấy. Có ai thấy những thằng bị thương như thế bao giờ đâu?

- Hắn có bị thương đấy, nhưng bây giờ còn đang dưỡng bệnh.

- Thế thằng Griska trước kia nó bị thương còn ít phải không? Khắp người nó những sứt cùng sẹo, chẳng nhẽ theo ý mày nó không cần được dưỡng bệnh hay sao?

Dunhiaska cố tìm cách chứng minh cho mẹ thấy rằng bây giờ không thể nào hy vọng Grigori về nhà được, nhưng muốn thuyết phục bà Ilinhitna điều gì thì đâu phải chuyện dễ dàng.

- Thôi câm đi đồ ngu! - Bà ra lệnh cho Dunhiaska.

- Tao hiểu biết không kém gì mày đâu, mà mày còn trẻ ranh như thế đã lên mặt dạy mẹ. Tao bảo noó phải về là nhất định sẽ về. Thôi xéo đi, xéo đi, tao không thừa lời mà nói với mày nữa!

Bà già hết sức nóng lòng mong chờ con trai và bất cứ lúc nào bà cũng nhắc tới Grigori. Thằng

Misatka không vâng lời bà điều gì là bà lập tức doạ nó ngay: "Mầy cứ chờ đấy, thằng nhãi con đầu bù nầy, bố mầy về tao sẽ mách nó, rồi nó sẽ cho mầy một trận!" Khi thấy một cái xe chạy qua cửa sổ với cái thành xe vừa được thay mới, thế nào bà cũng thở dài và nói: "Cứ nhìn cái mã của chiếc xe cũng biết ngay là chủ nó có nhà. Nhưng thằng nhà mình thì lấy ai chỉ cho nó thấy đường về bây giờ?" Suốt đời bà Ilinhitna không bao giờ thích mùi khói thuốc lá và bao giờ bà cũng tống cổ những anh chàng hút thuốc ra khỏi bếp, nhưng thời gian gần đây về mặt nầy bà đã thay đổi hẳn. Nhiều lần bà đã bảo Dunhiaska: "Mày chạy đi gọi thằng Prokho một cái, để nó sang bên nầy hút điếu thuốc, nếu không ở đây cứ nồng nặc cái mùi người chết. Bao giờ thằng Griska đi lính về nhà ta mới là nơi ở của người sống, mới có mùi Cô-dắc…" Ngày nào trong khi làm thức ăn bà cũng nấu thêm chút ít và sau khi ăn xong bữa trưa bà lại đặt cái nồi gang

xúp bắp cải lên lò. Thấy Dunhiaska hỏi bà nấu thêm như thế để làm gì, bà Ilinhitna ngạc nhiên trả lời: "Nhưng không làm thế thì làm thế nào? Chưa biết chừng hôm nay thầy quyền nhà ta sẽ về. Như thế nầy sẽ có những món nóng cho nó ăn ngay, nếu không đến lúc ấy còn phải hâm lại, loay hoay được cái nọ cái kia thì nó đã đói meo mất rồi…" Có lần Dunhiaska ở ngoài vườn dưa về, vào bếp thấy trên cái đinh có treo cái áo khoác cũ lưng chếp nếp và chiếc mũ cát-két vành đã bạc màu của Grigori.

Dunhiaska nhìn mẹ có ý hỏi thì bà cụ mỉm một nụ cười buồn thảm như nhận lỗi và nói: "Dunhiaska ạ, tao lấy hai thứ nầy trong rương ra đấy. Ở ngoài sân vào nhìn thấy cũng có phần nhẹ nhõm trong lòng… Cứ tựa như nó đã về với mẹ con mình rồi"…

Dần dần Dunhiaska cũng khó chịu vì những buổi bà Ilinhitna nói mãi không thôi về Grigori. Một

hôm cô gái không nhịn được nữa đã trách mẹ:
- Mẹ ạ, làm thế nào mẹ cứ nói mãi một chuyện mà không biết chán nhỉ? Mẹ đã làm tất cả mọi người bực mình với những câu chuyện của mẹ đấy. Lúc nào nghe mẹ nói cũng hết anh Griska lại anh Griska…
- Nói về thằng con tao đã mang nặng đẻ đau thì làm thế nào mà tao có thể chán được? Mày hãy đẻ lấy vài đứa rồi lúc ấy sẽ biết… - Bà Ilinhitna trả lời rất khẽ.
Sau lần ấy, bà mang cái áo khoác và chiếc mũ *cát-két* của Grigori từ trong bếp vào nhà trong chỗ mình ở và vài ngày liền không nhắc tới con trai nữa. Nhưng đến hôm sắp phải cắt cỏ ngoài bãi, bà bảo Dunhiaska:
- Mày cứ bực mình vì tao nhắc tới thằng Griska, nhưng nhà ta không có nó thì sống thế nào được? Mày đã nghĩ tới điều đó chưa, con bé ngu ngốc nầy? Sắp đến lúc phải cắt cỏ đến nơi rồi mà cái

cào nhà ta cũng chẳng có ai để chữa… Mày xem nhà ta chỗ nào cũng hư hỏng lung tung, mà tao với mày thì chẳng có thể dọn dẹp được gì hết. Không có chủ thì đồ đạc cũng phải khóc…

Dunhiaska không nói gì cả. Cô hiểu rất rõ rằng công việc làm ăn hoàn toàn không làm mẹ mình phải lo lắng đến mức như thế, tất cả các chuyện ấy chỉ được dùng làm cái cớ để bà có thể nhắc tới Grigori cho nhẹ nhõm trong lòng. Rồi bà Ilinhitna lại có một đợt nhớ con trai day dứt hơn mà bà không sao có thể giấu được nữa.

Hôm ấy bà không ăn bữa tối và khi Dunhiaska hỏi bà có khó chịu gì trong người không thì bà miễn cưỡng trả lời:

- Tao già mất rồi… mà trái tim tao thì đang đau khổ vì thằng Griska… Đau khổ đến không còn yêu thích cái gì nứa, mắt chỉ nhìn ra chỗ sáng đã thấy đau…

Nhưng Grigori đã không phải là người về để thu

xếp công việc làm ăn trong gia đình Melekhov… Trước hôm cắt cỏ, Miska Kosevoi từ mặt trận trở về thôn. Anh nghỉ đêm ở nhà một người họ xa rồi sáng hôm sau đến nhà Melekhov. Lúc ấy bà Ilinhitna đang làm bép. Người khách gõ cửa một cách lễ phép, nhưng không thấy trả lời, bèn bước vào trong bếp. Anh ngả chiếc mũ cát-két đã tàng của chiến sĩ, mỉm cười chào bà Ilinhitna:

- Cháu chào thím, thím Ilinhitna! Thím không ngờ cháu về à?

- Chào anh. Nhưng anh là thế nào với tôi mà tôi ngờ với không ngờ anh về! Nhà anh có họ hàng thúc bá gì với nhà tôi đâu? - Bà Ilinhitna nhìn một cách phẫn nộ vào mặt Miska, khuôn mặt đầy căm ghét rồi trả lời thô bạo.

Sự đón tiếp như thế không hề làm Miska bối rối. Anh nói:

- Tuy không họ hàng thúc bá… Nhưng dù sao cũng là chỗ quen biết cũ.

- Chỉ có thế thôi.
- Mà cháu cũng chẳng cần gì hơn, cháu chỉ qua thăm thím một lát thôi. Cháu không đến ở lại nhà thím đâu.
- Như thế cũng đủ tai vạ rồi. - Bà Ilinhitna nói rồi không nhìn ngó tới người khách nữa, lại lúi húi nấu nướng.
Miska không để ý tới những lời bà nói, cứ chăm chú nhìn quanh căn bếp rồi nói:
- Cháu sang thăm để xem nhà ta dạo nầy sinh sống như thế nào… Đã hơn năm nay không được gặp rồi.
- Nhưng tôi cũng không nhớ anh lắm đâu. - Bà Ilinhitna làu bàu rồi giận dữ xê dịch những cái nồi gang đặt trên đống tro nóng trong lò
Dunhiaska đang dọn dẹp ở nhà trong. Nghe tiếng Miska nói, cô tái mặt, vỗ hai tay vào nhau đánh đét một cái nhưng không nói gì cả. Cô ngồi xuống ghế dài, không động đậy, lắng nghe những lời trao

đổi trong bếp. Hai bên má Dunhiaska lúc thì đỏ bừng lên, lúc thì nhợt ra đến nỗi thấy được cả những gạch trăng trắng dọc theo sống mũi thanh thanh. Cô nghe thấy Miska đi những bước rắn rỏi trong bếp, ngồi xuống chiếc ghế dựa kêu cọt kẹt dưới sức nặng của anh rồi quẹt diêm. Khói thuốc lá xông cả vào nhà trong.

- Nghe nói ông già mất rồi có phải không thím?

- Mất rồi.

- Thế còn Grigori?

Bà Ilinhitna nín lặng giờ lâu rồi trả lời một cách rõ ràng miễn cưỡng:

- Nó đi lính cho Hồng quân. Cũng đính cái ngôi sao đỏ trên mũ như anh ấy.

- Grigori đáng là phải đeo nó từ lâu rồi…

- Đó là việc của nó.

Giọng noi của Miska lộ rõ vẻ lo lắng khi anh hỏi:

- Thế còn cô Evdokia Pantelevna?

- Nó còn đang dọn dẹp. Khách đến như anh thì

quá sớm đấy. Những người đứng đắn mới sáng bảnh mắt không đến nhà người ta đâu!

- Thế thì là người không đứng đắn vậy. Cháu nhớ quá nên mới phải đến. Việc gì còn phải chọn giờ nào nữa?

- Ồ thôi, anh Miska, anh đừng bực mình với tôi…

- Nhưng có gì mà cháu bực mình với thím?

- Về chuyện ấy đấy.

- Nhưng chuyện gì cơ chứ?

- Về những lời vừa mới nói ấy.

Dunhiaska nghe thấy Miska thở dài nặng nề. Cô không nhịn được nữa, bèn đứng phắt dậy, sửa lại váy, bước vào trong bếp. Miska đang ngồi bên cửa sổ hút nốt điếu thuốc, mặt vàng ệch, hốc hác đến không nhận ra được nữa. Vừa nhìn thấy Dunhiaska, cặp mắt mờ đục của anh linh hoạt hẳn lên và mặt anh hơi ửng đỏ. Anh vội vã đứng dậy, nói giọng khàn hẳn đi:

- Ô, chào cô!

- Chào anh… - Dunhiaska trả lời rất khẽ, chỉ hơi có thể nghe thấy.
- Mày ra gánh nước đi. - Bà Ilinhitna liếc nhanh mắt nhìn con gái và lập tức ra lệnh.
Miska kiên nhẫn chờ Dunhiaska trở về. Bà Ilinhitna chẳng nói chẳng rằng. Cả Miska cũng nín thinh. Cuối cùng anh lấy ngón tay bóp tắt mẩu thuốc và hỏi:
- Có gì mà thím căm ghét cháu như thế hả thím? Cháu đi ngáng qua đường thím hay sao?
Bà Ilinhitna quay phắt ra khỏi cái bếp lò như bị ong châm.
- Làm thế nào mà lương tâm còn cho phép anh vác mặt tới nhà tôi nữa, anh thật là trâng tráo không biết nhục! - Bà nói. - Và anh lại còn hỏi tôi nữa à? Anh là một thằng sát nhân…
- Cháu sát nhân cái gì?
- Đích xác là một thằng sát nhân? Thế đứa nào đã giết thằng Petro? Không là anh thì là đứa nào?

- Đúng cháu đấy.
- Đấy nhé! Vậy thì sau việc đó anh là một thằng như thế nào hả? Thế mà anh còn vác mặt đến nhà tôi… ngồi chễm chệ, làm cứ như… - Bà Ilinhitna tức thở, phải lặng đi một lát, nhưng bà trấn tĩnh lại được và nói tiếp; - Tôi có phải là mẹ nó không hử? Sao mà anh còn dám giương mắt lên nhìn tôi nữa? Mặt Miska tái hẳn đi. Vốn là anh đã chờ nghe những lời thế nầy.
Giọng hơi lắp bắp vì cảm động, anh nói:
- Hai con mắt cháu không có gì phải nheo lại! Nhưng nếu thằng Petro bắt được cháu thì nó sẽ làm gì? Thím tưởng nó sẽ ôm lấy đầu cháu mà hôn phải không? Nó cũng phải giết cháu thôi. Chúng cháu đến chạm trán với nhau trên những ngọn gò ấy đâu phải là để nựng nịu vuốt ve nhau! Chính vì thế chiến tranh mới là chiến tranh đấy.
- Thế còn cụ thông gia Korsunov của nhà nầy? Giết một ông già hiền lành an phận, như thế cũng

là chiến tranh à?

- Không chiến tranh thì còn là gì nữa? - Miska ngạc nhiên. - Tất nhiên là chiến tranh rồi! Cháu đã biết chán những thằng hiền lành an phận như thế! Cái thằng hiền lành an phận ấy chỉ ngồi lì ở nhà, hai tay giữ cho quần khỏi tụt xuống, nhưng nó còn gây ra nhiều điều tai hại hơn cả những đứa ở ngoài mặt trận đấy… Chính những thằng như lão già Grisaka đã xúi giục bọn Cô-dắc chống lại chúng cháu. Chính vì chúng nó nên mới nổ ra tất cả cuộc chiến tranh nầy đấy? Thử hỏi những đứa nào đã tung ra những lời vận động chống lại chúng cháu? Chính chúng nó, những đứa hiền lành an phận đấy. Thế mà thím lại bảo là "đồ sát nhân"… Đúng là thím đã kiếm được một thằng sát nhân lạ lùng! Xưa nay cháu không dám cắt tiết một con cừu non hay con lợn sữa, và bây giờ cháu biết rằng cháu sẽ không bao giờ cắt tiết đâu. Thường khi người khác giết, cháu cứ phải bịt tai bỏ đi chỗ nào khác thật

xa để khỏi phải nghe thấy, khỏi phải trông thấy.
- Thế còn cụ thông gia nhà nầy…
- Thím cứ để cho cái cụ thông gia ấy ám ảnh thím mãi làm gì? - Miska ngắt lời bà, giọng bực bội. - Cái lợi mà lão đem lại cho người ta thì cũng như sữa của một con dê đực thôi, còn cái hại thì không tính được hết đâu. Cháu đã bảo lão ra khỏi nhà đi, nhưng lão không ra, đã thế thì cứ cho lão nằm yên ở đấy. Cháu căm gan tím ruột vì chúng nó, vì những con quỉ già ấy? Giống vật thì cháu không thể nào giết được, nhưng xin lỗi thím, những của bẩn thỉu như lão thông gia nhà thím hay những kẻ thù nào khác thì đến bao nhiêu cháu cũng có thể giết được! Đối với chúng nó, đối với kẻ thù, những đứa không cần để sống trên đời nầy làm gì thì bàn tay cháu cứng rắn lắm đấy!
- Chính vì cứng rắn như thế cho nên anh mới khô quắt đi như thế nầy đấy? - Bà Ilinhitna nói bằng một giọng cay độc. - Hay là lương tâm cũng có

cắn rứt.

- Không phải thế đâu? - Miska mỉm một nụ cười hồn hậu. - Lương tâm cháu nó không cắn rứt vì cái của vứt đi như lão già ấy đâu. Con bị cái bệnh sốt rét ấy nó làm tình làm tội nên mới gầy rộc đi như thế nầy, nếu không thì mẹ ạ, con sẽ đem chúng nó…

- Tôi mẹ con gì với anh hử? - Bà Ilinhitna phát khùng lên. - Anh hãy đi kiếm con chó cái mà gọi bằng mẹ!

- Thôi thím đừng nặng lời với cháu! - Giọng Miska khàn khàn hẳn đi, hai con mắt anh nheo lại như báo trước một điều chẳng lành. - Cháu không dám nói trước rằng tất cả những điều thím nói cháu đều nhịn được hết đâu. Nhưng thím ạ, cháu chỉ nói rõ cho thím biết là thím đừng để dạ với cháu về chuyện Petro làm gì. Chính nó đã tự tìm thấy cái mà nó đi kiếm đấy.

- Anh là thằng giết người! Quân giết người! Xéo

ngay khỏi nhà nầy đi, tôi không thể nhìn anh được nữa rồi! - Bà Ilinhitna nhắc đi nhắc lại giọng kiên quyết.

Miska lại châm thuốc hút và hỏi rất bình tĩnh.

- Thế thằng Mitka Korsunov, cũng là thông gia của nhà thím đấy nó không phải là một thằng giết người à? Và thằng Grigori nữa thì là đứa thế nào? Thằng con trai của thím, thím không đả động tới nó, nhưng nó lại là một thằng sát nhân chính cống, không hơn không kém!

- Đừng có nói láo!

- Cháu có nói láo bao giờ đâu. Thế theo ý thím, nó là một thằng như thế nào? Nó đã giết bao nhiêu anh em chúng cháu, chuyện ấy thím có biết không? Đúng như thế đấy! Thím ạ, nếu thím đem cái tên ấy đi gọi tất cả những thằng đã từng có mặt trong chiến tranh thì tất cả chúng cháu đều là những thằng sát nhân hết. Tất cả vấn đề chỉ là chỗ giết người để làm gì và giết ai mà thôi. -Miska nói

một cách thâm thuý.
Bà Ilinhitna không trả lời gì cả, nhưng thấy khách còn chưa muốn về bà bèn nói gay gắt:
- Thôi đủ rồi! Tôi không có đâu thì giờ mà nói chuyện với anh, anh về nhà đi thì hơn.
- Nhà của cháu thì cũng như hang con thỏ ấy. - Miska cười nhạt và đứng dậy.
Dùng tất cả các thái độ và lời nói như thế để đuổi Miska khuất mắt mình thì đâu có thể được! Miska nầy đâu phải là một kẻ dễ chạnh lòng đến mức chú ý tới những lời nhục mạ của bà già đang tức điên. Anh biết rằng Dunhiaska yêu mình, và ngoài điều đó ra, kể cả bà già, anh đều chẳng coi ra gì.
Sáng hôm sau anh lại đến nhà, chào hỏi như chưa hề có chuyện gì xảy ra, rồi đến ngồi bên cạnh cửa sổ và đưa mắt nhìn theo từng cử chỉ, cử động của Dunhiaska.
- Anh sang thăm nhiều quá đấy… - Bà Ilinhitna nói kháy mà không trả lời câu chào của Miska.

Mặt Dunhiaska đỏ bừng lên, cô ngước cặp mắt cháy rực nhìn mẹ, rồi lại hạ mí mắt xuống, không hé răng nửa lời. Miska cười nhạt trả lời:

- Cháu không đến thăm thím đâu, thím Ilinhitna ạ, thím đừng nóng làm gì.

- Tốt nhất là anh hãy quên hẳn con đường đến nhà chúng tôi đi.

- Nếu vậy thì cháu đi đâu bây giờ? - Miska hỏi giọng nghiêm hẳn lại. Nhờ ơn thằng Mitka con trai lão thông gia nhà thím, cháu chỉ còn một thân một mình, hệt như con mắt của một thằng chột ấy. Mà bảo cháu ngồi lì trong căn nhà trống huếch trống hoác như con sói độc thì không được đâu. Thím ạ, dù thím muốn hay không muốn, cháu vẫn sẽ sang nhà thím đấy. - Anh chàng nói xong lại dạng rộng hai chân, ngồi thoải mái hơn.

Bà Ilinhitna chăm chú nhìn Miska. Phải hạng người như thế nầy thì có lẽ không dễ dàng tống tiễn được đâu. Trong toàn bộ cái thân hình gù gù

của Miska, cũng như trong cái đầu cui cúi và cặp môi mím chặt của anh đều lộ rõ cái bướng bỉnh của con bò mộng…

Miska di rồi, bà Ilinhitna dắt hai đứa trẻ ra sân rồi bảo Dunhiaska:

- Mày bảo nó đừng đặt chân vào nhà nầy nữa. Mày hiểu chưa?

Dunhiaska nhìn mẹ không chớp. Trong khoảnh khắc, một cái gì đó rất là đặc biệt của dòng họ Melekhov bỗng hiện ra trong hai con mắt nheo nheo đầy vẻ tức tối của cô gái khi cô nói tựa như dằn từng tiếng:

- Không! Anh ấy sẽ còn đến! Mẹ đừng ngăn cấm làm gì! Anh ấy sẽ còn đến đấy! - Nói xong cô không chịu được nữa, bèn kéo chiếc tạp dề lên che mặt và vùng chạy vào phòng ngoài.

Bà Ilinhitna thở dài nặng nề, ngồi xuống bên cửa sổ. Bà nín lặng lắc lắc đầu ngồi yên rất lâu, mắt đăm đăm nhìn ra một chỗ nào đó rất xa trên đồng

cỏ, nơi dải ngải cứu non sáng lên như bạc dưới nắng nằm ngăn đất với trời.

Lúc sắp hoàng hôn, Dunhiaska cùng mẹ ra mảnh vườn rau ven sông Đông dựng lại dãy hàng rào đã đổ dụi. Hai mẹ con vẫn chưa làm lành với nhau và đều nín thinh. Miska bước tới. Anh lặng lẽ cầm lấy cái xẻng trong tay Dunhiaska rồi nói:

- Em đào nông quá. Gió thổi một cái là dãy hàng rào nhà ta lại đổ thôi. - Và anh bắt đầu đào sâu thêm những cái hố chôn cọc, giúp Dunhiaska dựng lại hàng rào, buộc hàng rào vào những cái cọc rồi bỏ đi.

Sáng hôm sau anh mang hai cái cào nhỏ và một cái cán chàng nạng vừa bào xong đến đặt bên thềm nhà Melekhov. Anh chào bà Ilinhitna rồi hỏi ra vẻ rất thạo việc:

- Nhà ta có định đi cắt cỏ ngoài bãi không? Bà con đã sang bên kia sông rồi đấy.

Bà Ilinhitna cứ ngậm tăm. Dunhiaska trả lời thay

mẹ:
- Nhà em có cái gì để sang sông đâu. Có cái thuyền thì đã để nằm dưới mái nhà kho từ mùa thu, nứt nẻ hết rồi.
- Đáng là phải ngâm nó xuống nước từ mùa xuân mới phải, - Miska nói giọng như trách móc. - Hay ta lấy gai ken nó lại? Không có thuyền thì nhà ta sẽ chẳng làm gì được đâu.
Dunhiaska nhìn mẹ, ngoan ngoãn và có vẻ chờ đợi. Bà Ilinhitna vẫn nín thinh nhào bột và làm như tất cả những chuyện ấy đều không có gì dính dáng đến mình.
- Nhà ta có gai không? - Miska hỏi, với nụ cười chỉ hơi có thể nhận thấy.
Dunhiaska chạy vào nhà kho, đem ra một ôm xơ gai.
Sắp đến bữa trưa thì Miska chữa xong chiếc thuyền. Anh bước vào nhà bếp.
- Chà, tôi đã kéo chiếc thuyền xuống nước rồi đấy,

cứ để thấm nước cho kỹ. Ở nhà nhớ buộc nó vào một cái cọc, kẻo có đứa nào lấy đi mất. - Rồi anh lại hỏi - Còn việc đi cắt cỏ thì thế nào hả thím? Có lẽ cháu cũng giúp cho nhà ta được chứ? Hiện giờ cháu vẫn còn rỗi.

- Anh hỏi nó ấy. - Bà Ilinhitna hất đầu về phía Dunhiaska.

- Cháu hỏi bà chủ nhà cơ.

- Xem ra ở đây tôi không phải là người làm chủ đâu…

Dunhiaska khóc oà lên, chạy vào nhà trong.

- Thế thì cháu phải giúp mới được. - Miska è è trong họng, nói cương quyết. - Đồ làm mộc nhà ta để đâu thế? Cháu muốn làm cho thím mấy cái cào to, có lẽ những cái cũ chẳng còn được tích sự gì nữa rồi.

Anh bỏ xuống nhà kho rồi vừa huýt sáo vừa bắt đầu bào những cái răng cào. Thằng bé Misatka cứ luẩn quẩn bên cạnh anh, nó nhìn vào mắt anh một

cách van lơn, rồi xin:

- Chú Miska ơi, chú làm cho cháu một cái cào bé tí xíu nhé, nếu không chẳng có ai làm cho cháu cả. Bà không biết làm mà cô cũng không biết làm… Chỉ một mình chú biết làm thôi, chú làm khéo lắm!

- Cái thằng cùng tên với chú nầy, rồi chú sẽ làm, thật đấy, rồi chú sẽ làm cho, nhưng cháu phải đứng xa ra một chút, kẻo lại bị vỏ bào bắn vào mắt đấy. - Miska dỗ nó. Anh vừa cười vừa ngạc nhiên nghĩ thầm: "Chà cái thằng quỉ con nầy, sao mà nó giống hệt… hệt như bố nó ấy! Cả hai con mắt lẫn lông mày, mà môi trên cũng cong lên như thế… Thật là kỳ quặc! "

Anh đã bắt đầu lúi húi làm một cái cào nhỏ xíu cho trẻ con chơi, nhưng không làm xong được: môi anh bỗng xám ngoét đi, trên khuôn mặt vàng ệch hiện lên một vẻ vừa tức tối lại vừa yên phận chịu đựng. Anh cảm thấy ớn lạnh rùng cả vai, bèn

thôi không huýt sáo nữa và bỏ con dao xuống.

- Cháu Misatka con bố Grigori, thằng bé trùng tên với chú nầy, cháu mang ra cho chú miếng vải gai để chú nằm một lát. - Anh nhờ thằng bé.

- Nhưng để làm gì cơ chứ? Thằng Misatka tò mò hỏi.

- Chú sắp ốm rồi.

- Sao vậy?

- Chà, cháu bám dai ghê thật, đúng là một quả ké… Hừ, chú đang đến lúc phải ốm rồi, có thế thôi! Cháu mang ra đây mau lên!

- Thế còn cái cào của cháu?

- Chú sẽ làm sau.

Người Miska run bắn lên. Hai hàm răng thi nhau tranh trưởng, anh nằm lên tấm vải gai mà thằng Misatka vừa mang ra, rồi anh bỏ chiếc mũ cát-két xuống, úp lên mặt.

- Thế là chú bắt đầu ốm rồi à? - Thằng Misatka hỏi, giọng đau khổ.

- Đúng đấy, bắt đầu ốm rồi.
- Nhưng tại sao chú run lên như thế?
- Cái bệnh sốt rét nó đang lắc chú đấy.
- Nhưng tại sao răng chú lại đập vào nhau lách cách như thế?

Chỉ bằng một con mắt ngước lên bên dưới vành mũ, Miska nhìn thằng bé hay quấy rầy trùng tên với mình, anh khẽ mỉm cười và thôi không trả lời những câu hỏi của nó nữa. Thằng Misatka hoảng sợ nhìn anh rồi chạy vào trong nhà.

- Bà ơi bà! Chú Miska phải nằm dưới nhà kho, chú ấy run ghê quá, run ghê quá, run đến nẩy bần bật lên ấy!

Bà Ilinhitna ra cửa sổ nhìn xem rồi bước tới bên cái bàn và đứng lặng đi rất lâu, không biết bà đang nghĩ gì.

- Sao bà chẳng nói gì thế bà? - Thằng Misatka kéo tay áo bà nó, hỏi có vẻ sốt ruột.

Bà Ilinhitna quay lại nhìn nó rồi quyết định:

- Cháu yêu của bà, cháu mang cái chăn ra cho nó, cho cái thằng phản Chúa ấy nó đáp. Nó đang bị cái bệnh sốt rét nó hành đấy, có cái bệnh như thế đấy. Cháu có mang được cái chăn không? Nói xong bà lại bước tới cửa sổ, nhìn ra sân, nhưng bà vội nói thêm: - Hượm đã, hượm đã! Cháu đừng mang nữa, không cần nữa rồi.

Dunhiaska đang lấy cái áo choàng lông cừu của cô đắp cho Miska và cúi xuống nói với anh không biết những gì.

Sau cơn sốt rét, Miska lại chúi vào chuẩn bị việc cắt cỏ cho đến sẩm tối. Anh đã yếu đi nhiều, các cử động đều trở nên uể oải và chập chững, nhưng anh vẫn làm xong một cái cào nhỏ cho thằng Misatka.

Đến tối, bà Ilinhitna sửa soạn bữa ăn, cho hai đứa bé ngồi vào bàn, rồi không nhìn Dunhiaska, bà nói:

- Mầy ra gọi nó… gọi cái thằng ấy vào ăn đi.

Miska ngồi vào bàn mà không đưa tay lên trán làm dấu phép, lưng anh gù xuống đầy vẻ mệt mỏi. Khuôn mặt vàng ệch với những vệt mồ hôi bẩn thỉu đã khô cho thấy cả một sự phờ phạc rã rời. Lúc anh đưa muỗng lên miệng thì thấy tay anh run run. Anh ăn rất ít, rất miễn cưỡng, thỉnh thoảng lại lãnh đạm đưa mắt nhìn những người ngồi chung quanh bàn. Nhưng bà Ilinhitna ngạc nhiên nhận thấy rằng hai con mắt đờ đẫn của "tên sát nhân" bỗng trở nên ấm áp và linh hoạt khi nó nhìn thằng bé Misatka. Những tia thích thú và âu yếm bừng lên một giây trong cặp mắt ấy rồi lại tắt ngay nhưng hai bên mép vẫn còn lưu rất lâu một nét cười chỉ hơi thoáng hiện. Nhưng sau đó anh lại đưa mắt ra chỗ khác và một vẻ lãnh đạm đờ đẫn lại phủ lên mặt anh như một cái bóng.

Bà Ilinhitna bắt đầu nhìn kỹ Miska một cách kín đáo và mãi lúc nầy bà mới nhận thấy rằng anh gầy rộc đi ghê gớm như thế nào trong thời gian bệnh

tật. Hai cái xương bả vai hình bán nguyệt lồi hẳn lên dưới cái áo quân phục cổ chui bụi bám xám xịt. Cặp vai rộng gầy quá nhọn hoắt ra, gù xuống, chỗ lộ hầu mọc đầy những sợi lông màu hung hung cứng như rễ tre nhô ra rất kỳ quặc trên cái cổ ngẳng như cổ con nít. Bà Ilinhitna càng nhìn kỹ cái thân hình gù gù và khuôn mặt vàng ệch như sáp ong của "tên sát nhân" thì trong lòng bà càng có một cảm giác ngượng ngùng bối rối cứ như bị tách làm hai. Và trong trái tim của bà Ilinhitna bỗng trỗi lên một niềm thương hại rất là bất ngờ đối với con người mà bà căm ghét, sự thương hại nhức nhối trong lòng một người mẹ nó chinh phục cả những người đàn bà cứng cỏi nhất. Không đủ sức cưỡng lại tình cảm mới mẻ ấy, bà đẩy cho Miska một cái đĩa đầy sữa và nói:

- Thôi ăn đi, lạy Chúa tôi, ăn nhiều vào! Gầy gì mà gầy hốc gầy hác, trông thấy mà buồn nôn… Cũng đòi làm chú rể?

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 217

Phần 8

Trong thôn đã băt đầu có những lời dị nghị về câu chuyện giữa Miska và Dunhiaska. Có lần một mụ đàn bà gặp Dunhiaska ngoài bến sông đã hỏi cô với một vẻ chế diễu ra mặt. "Nhà cô thuê Miska làm công hay sao thế? Gần như không thấy hắn bước ra khỏi sân nhà cô nữa…"

Trước tất cả những lời van nài của con gái, bà Ilinhitna khăng khăng một mực: "Mầy đừng có van xin gì nữa, tao không đem mầy gả cho nó đâu! Chúng mầy sẽ không có lời chúc phước của tao đâu!"

Mãi đến khi Dunhiaska nói dứt khoát rằng cô sang ở bên nhà Miska và bắt tay vào việc thu dọn các đồ riêng, bà Ilinhitna mới thay đổi quyết định.

- Mầy hãy nghĩ lại đi. - Bà hốt hoảng kêu lên. - Một mình tao với hai đứa trẻ thì tao sẽ làm thế nào bây giờ? Mầy muốn bà cháu tao chết cả hay sao?

- Như mẹ biết đấy, nhưng con không muốn làm cái bung xung cho thôn xóm chê cười. - Dunhiaska khẽ nói và tiếp tục ném quần áo của mình, quần áo của một người còn con gái, trong cái rương ra.

Cặp môi bà Ilinhitna lắp bắp rất lâu không thành tiếng, rồi bà nặng nề lê chân tới góc nhà để hình thánh:

- Thôi được, cũng không sao, con gái của mẹ… - Bà vừa lẩm bẩm vừa lấy một bức hình thánh xuống. - Mầy đã muốn như thế thì cầu Chúa che chở cho mầy, thôi mầy…

Dunhiaska quì xuống. Bà Ilinhitna làm dấu phép

chúc phước cho con gái và nói giọng run run:
- Mồ ma mẹ tao đã chúc phước cho tao với bức hình thánh nầy… Chao ôi, nếu bây giờ mà bố mày trông thấy mày… Mầy có nhớ bố mày đã nói những gì về thằng chồng chưa cưới của mầy không? Có Chúa chứng giám là tao đau khổ đến ngần nào… - Bà nói xong lặng lẽ quay đi và bỏ ra phòng ngoài.
Miska cố khuyên cô dâu đừng làm lễ cưới ở nhà thờ, nhưng dù anh nói thế nào cô gái bướng bỉnh vẫn khăng khăng không nghe. Miska đành phải miễn cưỡng làm theo. Anh rủa thầm mọi thứ trên đời và lúc sắp sửa ra nhà thờ làm lễ, anh cứ nghĩ như mình sắp bị đem đi hành hình. Lão cố đạo Visarion len lén làm lễ cưới cho hai người trong loà nhà thờ vắng tanh. Sau khi làm xong các nghi thức, lão chúc mừng cô dâu chú rể và nói giọng răn dạy:
- Đấy đồng chí Xô viết trẻ tuổi thử xem, cuộc đời

thường như thế đấy: năm ngoái đồng chí đã tự tay đốt nhà tôi, như người ta thường nói là đem nó làm mồi cho thần lửa, nhưng hôm nay tôi lại được làm lễ cưới cho đồng chí… Tục ngữ có câu là đừng nhổ xuống giếng vì có khi còn phải dùng đến. Nhưng dù sao tôi cũng vui mừng, thực tâm lấy làm vui mừng vì đồng chí đã tỉnh ngộ và tìm được con đường tới nhà thờ của *Chúa cứu thế*.

Đến thế thì Miska còn chịu làm sao được nữa. Từ lúc đặt chân vào nhà thờ, anh vốn đã lầm lì chẳng nói chẳng rằng, trong lòng rất lấy làm nhục nhã trước cái ý chí bạc nhược của mình và tự mình lại phẫn nộ với mình. Đến lúc nghe thấy thế, anh tức điên lên quắc mắt nhìn lão cố đạo thù dai, và trả lời rất khẽ để Dunhiaska khỏi nghe thấy:

- Thật tiếc là hôm ấy mày đã bỏ thôn chạy thoát, nếu không tao đã hoả thiêu cả mày lẫn cái nhà của mày rồi, con quỉ bờm dài nầy! Mày nghe rõ chưa, hử.

Đực người ra như hoá dại trước một đòn bất ngờ như thế, lão cố đạo cứ hấp háy con mắt nhìn Miska chằm chằm, còn Miska thì kéo tay áo cô vợ trẻ, nói giọng nghiêm khắc: "Ta đi thôi" nói xong dẫm lộp cộp đôi ủng của quân đội, bước ra cửa.

Trong lễ cưới chẳng có gì vui vẻ nầy đã không có uống rượu mà cũng không có ca hát. Prokho Zykov làm phù rể trong đám cưới.

Hôm sau hắn cứ nhổ nước bọt than phiền mãi với Acxinhia:

- Chà cô nàng ạ, thế mà cũng là cưới với xin! Lúc ở nhà thờ, không biết thằng Miska đã cho lão cố đạo nghe những gì mà miệng lão già méo xệch đi! Đến bữa tiệc cưới thì cô thử xem có được những gì? Gà rán và sữa chua… Hai cái đứa quỉ quái ấy, đáng là chúng nó cũng phải đưa ra dù chỉ một giọt rượu? Phải cho Grigori Pantelevich xem người ta đã làm lễ cưới cho cô em gái yêu của hắn như thế nào thì mới thú! Cho hắn một mẻ được ôm đầu!

Không, cô nàng ạ, thật chẳng còn ra thế nào nữa! Từ bây giờ thì tôi chịu không dám đến dự những đám cưới đời sống mới nầy nữa rồi. Đến dự đám cưới chó còn vui hơn, đến đấy ít nhất còn được thấy những con chó dái rứt lông nhau, còn có huyên náo ầm ĩ, chứ ở đây thì chẳng có nhậu nhẹt, cũng chẳng có đánh lộn. Cái bọn bỏ đạo ấy, chúng nó thật đáng nguyền rủa! Cô có tin được không, sau khi đi ăn đám cưới nầy, tôi đã mất hết tinh thần, suốt đêm chẳng làm thế nào mà ngủ được, nằm xuống giường mà người ngứa ngáy cứ như bị rắc một nắm bọ chó xuống dưới áo sơ-mi ấy.

Từ ngày Miska đến ở nhà Melekhov, mọi mặt trong công việc làm ăn đều đổi khác hẳn. Chỉ một thời gian ngắn anh ta đã sửa lại dãy tường bao, cắt cỏ trên đồng cỏ chở về sân đập lúa, đánh những đống cỏ gọn gàng ngay ngắn, làm mọi công việc chuẩn bị cho việc gặt lúa, làm lại những tấm ván và những cái cánh của cái máy gặt thô sơ quét dọn

sạch sẽ sân đập lúa, sửa chữa cái quạt hòm cũ, và sửa sang bộ đồ thắng ngựa, vì anh đã có ngầm ý định đem đôi bò mộng đổi lấy một con ngựa và đã nhiều lần nói với Dunhiaska: "Chúng ta phải nuôi lấy một con ngựa mới được. Đi dẫn rệu với hai ông thánh tông đồ chân toẽ ngón nầy thì cũng đến phát khóc".

Một hôm anh ngẫu nhiên tìm thấy trong nhà kho một thùng sơn trắng và một ít sơn màu nước biển, bèn lập tức quyết định sơn lại những cánh cửa chớp cũ quá đã xám xịt. Ngôi nhà Melekhov nom như trẻ lại và nhìn ra thế giới bên ngoài với những con mắt xanh tươi Miska tỏ ra là một ông chủ cơ nghiệp siêng năng. Tuy đang ốm anh vẫn làm công việc nầy việc nọ không lúc nào ngơi tay. Dunhiaska giúp đỡ anh trong mọi việc.

Lấy chồng chưa được mấy ngày mà Dunhiaska đẹp hẳn ra, vai và háng tựa như nở nang thêm. Có cái gì mới mẻ xuất hiện trong ánh mắt, trong dáng

đi, trong cả cách sửa lại mớ tóc. Trước kia các cử chỉ của cô đều vụng về ngượng nghịu, chân tay vung vẩy loăng quăng như con nít, nhưng nay đã không còn như thế nữa.

Dunhiaska trở nên tươi tắn, nhu mì và cứ nhìn chồng bằng cặp mắt tràn ngập yêu đương, chẳng còn nhận thấy chung quanh có gì nữa.

- Bọn trẻ đang hưởng hạnh phúc thì có bao giờ nhìn thấy gì…!

Nhưng bà Ilinhitna thì càng ngày càng cảm thấy sâu sắc và đau đớn hơn sự cô quạnh đang đến với mình. Bà đã trở thành một người thừa trong ngôi nhà ở đó bà đã sống gần trọn một đời người. Hai vợ chồng Dunhiaska làm việc cứ như để xây dựng cái tổ ấm riêng của mình trên nơi đất trống. Hai người chẳng xin ý kiến bà về việc gì và cũng chẳng cần được bà đồng ý khi bắt tay vào làm một việc gì.

Không hiểu sao hai người cũng không kiếm được

lời nào âu yếm để nói với bà. Chỉ khi họ ngồi vào bàn ăn họ mới trao đổi với bà vài câu không có ý nghĩa gì lắm và bà Ilinhitna lại đơn độc một thân với những ý nghĩ sầu thảm của mình. Bà không cảm thấy sung sướng trước hạnh phúc của con gái. Sự có mặt của một người lạ trong nhà làm bà khó chịu, vì vẫn như xưa, bà vẫn coi anh chàng con rể nầy là một người lạ. Ngay cuộc đời cũng đã trở thành một gánh nặng đối với bà. Chỉ một năm mà bà ta đã mất đi bao nhiêu con người gần gụi với trái tim bà, nhưng bà vẫn phải sống, lưng còng xuống dưới những đau khổ, người già xọm đi, nom rất là thảm hại. Bà đã phải chịu đựng nhiều, có thể nói là quá nhiều điều khổ cực. Bà không còn đủ sức để chống lại nữa, vì thế cứ sống với dự cảm đầy mê tín là sau khi đã từng đến thăm gia đình nhà bà nhiều lần như thế, thần chết sẽ có dịp bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà cổ của họ Melekhov. Sau khi nhẫn nhục để cho Dunhiaska đi

lấy chồng, bà Ilinhitna chỉ còn hy vọng một điều là chờ được đến khi Grigori trở về, trao lại cho chàng hai đứa trẻ rồi nhắm mắt, hai tay buông xuôi. Vì đã sống một cuộc đời cực nhọc dài như thế, bà đã có được cái quyền nghỉ ngơi Những ngày hè dài đằng đẵng nối tiếp nhau mãi không thôi.

Nắng chói chang rất nóng. Song những tia nắng như mọc gai không còn sưởi ấm bà Ilinhitna nữa. Bà thường ngồi rất lâu bên thềm, ở chỗ dải nắng nhất, hoàn toàn không động đậy mà cũng chẳng quan tâm chút gì tới mọi vật chung quanh. Còn đâu là bà chủ nhà bận rộn và siêng năng xưa kia. Bà không muốn làm việc gì nữa. Bây giờ mọi công việc đều trở nên không có ý nghĩa, không cần thiết và không có giá trị, vả lại bà cũng chẳng còn đâu sức lực để làm lụng như ngày xưa. Bà thường hay ngắm hai bàn tay rộng bè ra vì bao nhiêu năm lao động và thầm tự nói với mình: "Hai

bàn tay của mình đã làm xong hết mọi việc rồi đây… Đã đến lúc phải cho nó được ngơi… Mình đã sống quá nhiều, cũng đủ rồi… Chỉ cần chờ được đến ngày thằng Grigori yêu quý trở về…"

Riêng có một lần cái tinh thần yêu đời xưa kia đã trở lại với bà Ilinhitna, nhưng cũng chẳng được bao lâu. Prokho ở trên trấn về, tiện đường tạt qua nhà bà và từ xa hắn đã gào lên:

- Làm tiệc khao đi, bà Ilinhitna ơi! Tôi mang thư của con trai bà về dây!

Bà già tái mặt. Bà đã mang một ấn tượng là một bức thư thế nào cũng gắn liền với một điều bất hạnh mới. Nhưng khi Prokho đọc cho bà nghe xong bức thư ngắn ngủi thì bà sung sướng quá, mãi chẳng nói được ra lời. Một nửa bức thư gồm toàn những lời thăm hỏi gia đình, và mãi cuối mới thấy ghi thêm rằng Grigori đang cố gắng xin về nghỉ phép trước mùa thu. Những giọt nước mắt rất nhỏ chảy lăn tăn như hạt cườm trên khuôn mặt

rám nâu của bà, theo những vết nhăn sâu trên má. Bà cúi đầu, đưa cánh tay áo và bàn tay sần sùi lên lau nước mắt, song những giọt nước mắt vẫn cứ tuôn ra ròng trên mặt bà, chảy xuống lấm tấm cả chiếc tạp dề, mau như những giợt mưa. Prokho không phải là không vui mừng, nhưng thật sự là hắn không thể nào chịu nổi nước mắt của đàn bà, vì thế hắn cau mày nói bằng một giọng bực tức ra mặt:

- Chao ôi, bà cụ ơi là bà cụ, thế là cụ lại khóc rồi! Đàn bà các bà sào mà lắm cái thứ nước ấy thế… Phải vui lên chứ sao lại khóc như thế? Thôi, tôi đi đây, chào cụ nhé! Nhìn cụ thì tôi chẳng thoải mái chút nào cả.

Bà Ilinhitna chợt nhớ ra, bèn vội giữ hắn lại:

- Anh bạn thân mến của tôi ơi, anh đã đem lại cho tôi một tin vui như thế… Sao tôi lại có thể như thế nầy được… Anh hãy hượm một lát để tôi còn thết anh chứ… - Bà già lắp bắp nói không đầu không

đũa, và lấy trong cái rương ra một chai rượu nặng để dành lâu lắm rồi.
Prokho ngồi xuống, vuốt ria:
- Cụ cũng uống với tôi một chén để mừng tin vui chứ? - Hắn hỏi.
Nhưng ngay lúc đó hắn lại lo lắng nghĩ bụng: "Chà, quỉ dữ lại giật lưỡi mình rồi! Chỗ rượu nầy chỉ được một hớp, nếu mụ cùng uống với mình thì sao…"
Bà Ilinhitna từ chối. Bà gấp bức thư rất cẩn thận, đặt lên cái ổ để các hình thánh, nhưng không biết bà nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại lấy nó xuống, cầm một lát trong tay rồi nhét vào bên trong áo, áp thật sát chỗ tim đập.
Dunhiaska ở ngoài đồng về, cô đọc bức thư rất lâu rồi mỉm cười thở dài:
- Chao ôi, anh ấy mau mau về đi thôi? Nếu không mẹ đã khác đi nhiều lắm rồi mẹ ạ.
Như có ý ghen, bà Ilinhitna giằng lại bức thư

trong tay Dunhiaska, đem giấu lại vào trong áo rồi mỉm cười, nheo cặp mắt long lanh nhìn con gái và nói:

- Tao như thế nầy bây giờ thì chó nó trông thấy cũng không thèm sủa, thế mà thằng hái yêu quý của tao vẫn còn nhớ tới mẹ nó đấy!

- Mầy xem nó viết thư như thế đấy! Nó lại còn lễ phép gọi tao bằng tên theo bố, là bà Ilinhitna… Nó viết là nó cung kính cúi đầu chào mẹ yêu quí và hỏi thăm hai con yêu quí, lại không quên cả mầy nữa… Nhưng tại sao mày lại nhăn nhăn nhở nhở như thế hả? Mầy ngu xuẩn lắm, Dunhiaska ạ, mầy đúng là một con bé ngu xuẩn!

- Đúng thế đấy, mẹ ạ, nhưng con chỉ mỉm cười thôi mà cũng không được hay sao? Nhưng mẹ sắp sửa đi đâu thế?

- Tao ra vườn rau, xới đám khoai tây.

- Mai con sẽ tự đi xới lây, mẹ cứ ở nhà thì hơn. Lúc thì mẹ kêu ốm, lúc thì tự bới việc mà làm.

- Không, tao đi đây… Trong lòng tao đang vui, tao muốn đi một mình. - Bà Ilinhitna thú nhận rồi chít thoăn thoắt chiếc khăn lên đầu, nhanh nhẹn như một người còn trẻ.

Trên đường ra vườn rau, bà tạt vào nhà Acxinhia. Đầu tiên bà còn giữ ý chỉ nói những chuyện khác, rồi sau mới lấy bức thư ra.

- Cái thằng nhà tôi vừa gửi về một bức thư nhỏ, làm mẹ nó mừng quá nó có hứa sẽ về nghỉ phép đấy. Chị láng giềng thân mến ạ, chị cầm lấy nầy, đọc đi cho tôi được nghe lần nữa với.

Từ hôm ấy, Acxinhia nhiều lần đọc đi đọc lại bức thư. Bà Ilinhitna thường sang nhà nàng vào buổi chiều. Bà lấy ra chiếc phong bì màu vàng bọc rất cẩn thận trong một cái khăn tay rồi thở dài bảo nàng:

- Chị Acxiutka, chị đọc lại đi, hôm nay trong lòng tôi không biết có chuyện gì ấy, tôi nằm mơ thấy nó còn nhỏ như hồi nó cắp sách đến trường ấy…

Cùng với ngày tháng, những chữ viết bằng bút chì hoá học đã nhoà đi nhiều, nhiều chữ hoàn toàn không thể đọc được nữa, nhưng điều đó không gây cho Acxinhia một sự khó khăn nào cả: nàng đọc hức thư quá nhiều lần nên đã thuộc lòng. Ngay sau khi tờ giấy mỏng đã rách như xơ mướp, Acxinhia vẫn có thể kể lại bức thư từ đầu đến cuối mà không ngắc ngứ gì cả.

Chừng hai tuần sau, bà Ilinhitna cảm thấy trong người khó chịu. Dunhiaska đang bận đập lúa mà bà thì không muốn làm cho con gái mất công mất việc, nhưng bà lại không thể tự tay nấu nướng được.

- Hôm nay tao không dậy được đâu. Mày phải tự xoay xở thế nào thì xoay xở. - Bà già bảo con gái.

- Nhưng mẹ đau ở đâu thế mẹ?

Bà Ilinhitna vuốt những nếp trên chiếc áo đã làng đang mặc rồi trả lời không ngước nhìn lên:

- Đau như dần khắp người… Hình như lục phủ

ngũ tạng đều long hết cả ra. Hồi tao còn trẻ, mồ ma bố mày thường cáu lên đánh tao… Hai nắm tay ông cứ như nắm tay thép ấy… Tao thường phải nằm chết lịm hàng tuần. Bây giờ cũng như thế đấy: khắp người tao đau ê ẩm, cứ như vừa ăn một trận đòn…

- Có lẽ con bảo anh Miska đi gọi y sĩ nhé!

- Cần gì phải gọi y sĩ, rồi tao sẽ dậy được thôi.

Ngày hôm sau, quả nhiên là bà Ilinhitna dậy được. Bà đi đi lại lại được trong sân, nhưng đến chiều lại phải nằm. Mặt bà hơi sị ra, dưới hai con mắt có những đám da lũng nhũng như người phù thũng. Đến đêm có nhiều lần bà phải chống tay nhỏm đầu trên những cái gối đập phồng xếp rất cao, thở hổn hển: bà cảm thấy khó thở. Nhưng rồi cơn tức thở cũng qua. Bà lại có thể nằm ngửa một cách bình thản, thậm chí có thể bước trên giường xuống. Bà sống vài ngày trong một trạng thái tựa như lặng lẽ tách biệt với bên ngoài, tâm hồn lắng xuống. Bà

chỉ muốn ở một mình, vì thế khi Acxinhia sang thăm, nàng hỏi gì bà cũng chỉ trả lời rất dè sẻn và khi nàng ra về thì bà thở dài khoan khoái. Bà lấy làm sung sướng vì hai đứa trẻ hầu như suốt ngày ở ngoài sân và Dunhiaska cũng ít khi vào quấy rầy bà với mọi câu thăm hỏi. Bà không cần đến sự thương hại hay an ủi nào nữa.

Đã đến lúc bà cảm thấy hết sức cần phải được yên tĩnh một mình để hồi tưởng lại rất nhlều chuyện trong đời. Vì thế bà thường nằm hàng giờ không động đậy, mắt mở he hé, chỉ những ngón tay sưng phù vẫn lần lần theo các nếp chăn, và toàn bộ cuộc đời bà đã diễn lại trước mắt bà trong những giờ phút ấy.

Kể cũng lạ vì cuộc đơi ấy có vẻ hết sức ngắn ngủi, vô vị và trong đó có biết bao điều nặng nề, đau khổ, tưởng như làm người ta không muốn nhớ lại nữa. Không hiểu sao trong các hồi ức và ý nghĩ của bà, bà cứ luôn hướng về Grigori. Có thể là từ

khi chiến tranh bùng nổ đến giờ, bao nhiêu năm liền không bao giờ bà bớt lo lắng cho số phận của chàng và bây giờ, tất cả những cái gì còn làm cho bà gắn bó với cuộc đời đều chỉ còn là chàng. Hoặc cũng có thể là cùnơ với thời gian, nỗi buồn nhó thằng con cả và chồng đã bớt gay gắt, đã nguôi dần. Nhưng về họ, về những người đã khuất thì bà nhớ tới họ ít hơn và tựa như chỉ nhìn thấy họ qua một tấm màn sương màu xám.

Bà chỉ nhớ lại thời kỳ con gái và thời kỳ lấy chồng một cách miễn cưỡng. Điều đơn giản là tất cả các chuyện ấy chỉ là những điều không cần thiết, đã lùi xa về quá khứ và chẳng đem lại được niềm vui hay sự khuây khoả nào. Và những khi quay về quá khứ trong những hồi ức cuối cùng, bà vẫn tỏ ra là một người nghiêm khắc và trong sạch. Nhưng thường là "thằng hai yêu dấu" cứ bất thần hiện lên trong óc bà một cách hết sức rành rọt, gần như sờ thấy được. Và hễ nghĩ tới Grigori là bà lập tức bắt

đầu nghe thấy tiếng tim mình đập dồn dập. Sau đó một cơn tức thở lại ập tới, mặt bà đen sẫm lại, và bà nằm bất tỉnh giờ lâu, nhưng vừa bắt đầu thở được là bà lại nhớ ngay tới chàng. Dù sao bà cũng không thể nào quên thằng con trai cuối cùng của bà…

Một hôm bà Ilinhitna nằm ở nhà trong. Vầng mặt trời giữa trưa chiếu chói lọi bên ngoài cửa sổ. Trên đường chân trời phía nam, những đám mây trắng bị gió dựng đứng trang nghiêm trôi trên nền trời xanh loá mắt. Chỉ có tiếng kêu đơn điệu, như ru ngủ của những con dế ảnh hưởng tới bầu không khí yên lặng trầm trệ. Ngoài kia, ngay bên dưới cửa sổ vẫn còn lại một dải cỏ chưa bị nắng thui cháy vì nằm nép vào nền nhà: những đám tân lê gần héo rũ mọc lẫn với yến đại mạch dại và nga quan. Chính đó là nơi những con dế đã tìm được chỗ trú chân và đang kêu ran. Trong khi lắng nghe tiếng dế kêu không ngớt, bà Ilinhitna bất giác ngửi

thấy mùi cỏ bị hun nóng thoảng đưa vào phòng trong và trong khoảnh khắc, như một ảo ảnh, bà thấy hiện ra trước mắt một cánh đồng cỏ tháng Tám nóng bỏng dưới ánh mặt trời, một khoảng rạ lúa mì vàng óng, bầu trời xanh lam sáng rực sau tấm màn sương màu xám lơ…

Bà nhìn tháy rất rành rọt một đôi bò ăn cỏ trên một nẻo đất mọc đầy ngải cứu, một chiếc xe bò có căng mui, bà nghe thấy những tiếng dế kêu lanh lảnh, ngửi thấy mùi ngải cứu đắng đắng lợ lợ… Bà nhìn thấy cả mình trẻ đẹp, cao lớn, đẹp… Kìa chính bà đang vội vã chạy về chỗ xe đỗ. Dưới chân bà những cuống rạ lạo xạo đâm cả vào hai bắp chân không. Làn gió nóng hổi thổi khô trên lưng bà chiếc áo sơ-mi đẫm mồ hôi lồng vào trong váy, làm cổ bà rát như phải bỏng. Mặt bà đỏ bừng bừng, máu dồn lên làm trong tai như có tiếng chuông rung. Bà cong hai tay, đỡ cặp vú trĩu nặng, mọng sữa, và khi nghe thấy tiếng trẻ khóc nức nở,

bà rảo bước hơn, vừa đi vừa cởi khuy cổ áo.
Cặp môi bị gió thổi khô nẻ của bà run run qua một nét cười khi bà bước tới cái nôi mắc dưới gầm xe, bế ra một thằng Griska ngăm ngăm đen, nhỏ xíu. Bà dùng răng cắn giữ sợi dây đẫm mồ hôi của cây thánh giá đeo tuỳ thân, vội vã cho nó bú ngay và khẽ nựng nó qua hàm răng nghiến chặt: "Con yêu quý của mẹ, thằng bé nhỏ nhoi của mẹ! Con đẹp con xinh của mẹ! Mẹ của con suýt làm con chết đói mất rồi!" Vẫn còn khóc ấm ức, thằng Griska vừa bú vừa cắn đầu vú rất đau bằng mấy cái răng nhỏ xíu. Bố thằng Griska đứng ngay bên cạnh rửa lại cái hái, trẻ trai, với hàng ria đen. Qua hai hàng mi hạ thấp, bà nhìn thấy nét cười và hai khoảng lông trắng xanh xanh của cặp mắt giễu cợt… Bà thở chẳng ra hơi vì trời quá nóng, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, làm hai bên má buồn buồn, rồi ánh sáng tối dần, tối dần trước mắt bà…
Bà bừng tỉnh, đưa tay sờ sờ trên khuôn mặt đầm

đìa nước mắt rồi cứ thế nằm rất lâu, khổ sở vì một cơn tức thở hết sức nặng nề và thỉnh thoảng lại thiếp đi không còn biết gì nữa.

Sau khi trời tối, lúc vợ chồng Dunhiaska đã đi ngủ, bà thu hết sức lực còn lại, nhỏm dậy, lần ra sân. Acxinhia phải đi tìm con bò cái lạc đàn mãi đến đêm khuya. Khi về đến nhà, nàng trông thấy bà Ilinhitna từ từ lê bước, lảo đảo đi qua sân đập lúa. "Bà lão đang ốm như thế mà sao còn mò ra đây thế nầy?" - Acxinhia ngạc nhiên nghĩ thầm rồi rón rén bước tới dãy hàng rào ngăn nhà mình với sân đập lúa của nhà Melekhov. Trăng tròn vành vạnh. Một làn gió hiu hiu thổi từ đồng cỏ vào. Cây rơm in một cái bóng rất sẫm lên mảnh sân trần trụi đã trà phẳng bằng đá lăn. Bà Ilinhitna vịn vào dãy hàng rào, đứng nhìn ra đồng cỏ, nơi đống củi mà những người cắt cỏ đốt lên đang nhấp nhánh như một ngôi sao xa lắc không sao với tới được.

Acxinhia nhìn thấy rất rõ khuôn mặt sị nặng của

bà Ilinhitna bị ánh trăng xanh biếc rọi sáng và món tóc bạc xoã xuống chiếc khăn san đen mà các bà già thường chít.

Bà Ilinhitna nhìn rất lâu ra khoảng xanh thẫm của cánh đồng cỏ chìm trong bóng đêm, rồi bà gọi khe khẽ, tựa như có Grigori đang đứng ngay ở đấy, bên cạnh bà:

- Griska? Con yêu của mẹ! - Bà lặng đi một lát rồi lại nói giọng khàn khàn rất thấp, đổi khác hẳn - Giọt máu yêu dấu của mẹ!

Acxinhia run bắn người lên, nàng bị xâm chiếm bởi một cảm giác buồn nôn và kinh sợ không sao giải thích được, phải rời ngay dãy hàng rào, bỏ vào trong nhà.

Đêm hôm ấy bà Ilinhitna biết rằng mình sắp chết đến nơi và thần chết đã mò tới đầu giường của mình rồi. Đến khi trời rạng, bà lấy chiếc áo sơ-mi của Grigori trong cái rương, cuộn lại, nhét xuống dưới cái gối. Bà sắp sẵn cả cái áo liệm mà bà sẽ

phải mặc sau khi thở hơi cuối cùng.

Sáng hôm sau, Dunhiaska vào thăm mẹ như thường lệ. Bà Ilinhitna lấy dưới cái gối ra chiếc áo sơ-mi của Grigori đã cuộn lại rất cẩn thận rồi lặng lẽ đưa cho Dunhiaska.

- Cái gì thế mẹ? Dunhiaska ngạc nhiên hỏi.

- Cái áo của thằng Griska. Đưa cho chồng mày, bảo nó lấy mà mặc, cái nó đang mặc đã cũ quá, thấm mồ hôi đến mục ra rồi còn gì - Bà Ilinhitna nói thều thào, chỉ hơi có thể nghe thấy.

Dunhiaska nhìn thấy trên nắp cái rương có cái váy đen, chiếc áo sơ-mi và đôi ủng ngắn bằng vải của mẹ, tất cả những thứ mà người ta thường mặc cho người chết để đưa tiễn họ đi chặng đường xa thẳm, cô tái mặt.

- Mẹ làm sao thế, mẹ yêu của con, mẹ đã sửa soạn áo liệm rồi sao? Mẹ hãy vì *Chúa cứu thế* mà cất nó đi! Cầu Chúa che chở cho mẹ, mẹ nghĩ tới cái chết sớm quá đấy.

- Không, tao đã đến lúc rồi… - Bà Ilinhitna khẽ nói, - Đã đến lượt tao rồi… Hai đứa trẻ, mày hãy trông nom săn sóc chúng nó, trong lúc thằng Griska còn chưa về… Còn nó thì xem ra tao không chờ đến khi nó về được đâu… Chao ôi, không chờ được nữa rồi!

Để Dunhiaska khỏi trông thấy những giọt nước mắt của mình, bà Ilinhitna quay mặt vào trong tường và đưa chiếc khăn tay lên che mặt.

Ba ngày sau bà qua đời. Những người bạn cùng tuổi của bà tắm rửa cho bà, khâm liệm cho bà và đặt bà lên chiếc bàn ở nhà trong.

Đến tối Acxinhia sang chia tay với người quá cố. Khuôn mặt bà già nhỏ bé vừa qua đời nom nghiêm khắc và như đẹp ra. Nhìn khuôn mặt ấy, Acxinhia nhận ra rất khó khăn dung mạo của bà Ilinhitna kiêu hãnh và dũng cảm trước kia. Trong khi ghé môi vào vừng trán vàng ệch và lạnh băng của người chết, Acxinhia nhìn thấy món tóc bạc quật

cường mà nàng thường trông thấy tuột ra dưới chiếc khăn bịt đầu màu trắng và một vành tai tròn tròn nho nhỏ, hoàn toàn như tai một người còn trẻ. Được Dunhiaska ưng thuận, Acxinhia đem hai đứa trẻ sang ở với mình. Hai đứa còn lầm lì vì khiếp hãi sau cái chết mới đây của bà chúng nó. Acxinhia cho hai đứa trẻ ăn và đặt nằm cùng với mình.

Acxinhia có một cảm giác rất lạ lùng mỗi khi ôm hai đứa bé đã nằm nép vào hai bên người mình, hai đứa con của người mà nàng yêu dấu. Nàng thủ thỉ kể cho chúng nó nghe những chuyện cổ tích mà nàng đã được nghe kể từ thời thơ ấu, chỉ cốt làm cái gì giúp nó khuây khoả, đỡ nghĩ tới người bà đã mất. Giọng véo von, nàng khe khẽ kể nốt câu chuyện cổ tích về thằng bé mồ côi Vanhiuska đáng thương:

Thiên nga, thiên nga,

Mau xòe cánh trắng

Về đây đón ta,
Về nơi yêu dấu.
Về nơi quê nhà.

Nhưng nàng chưa kịp kể xong câu chuyện thì đã nghe thấy tiếng thở thanh thản, đều đặn của hai đứa trẻ. Thằng Misatka rúc mặt vào vai nàng, nằm sát mép giường. Acxinhia nhẹ nhàng động vai sửa lại cho đầu nó khỏi bị ngật ra và bất thần cảm thấy tim mình đây nhay nhứt không thể nào nguôi, đến nỗi cổ họng như tắc lại. Nàng khóc một cách đau khổ và cay đắng, những tiếng nức nở làm nàng rung lên, nhưng ngay đến việc lau nước mắt nàng cũng không làm được: hai đứa con của Grigori đang ngủ trên tay nàng mà nàng lại không muốn làm chúng nó thức giấc.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 218

Phần 8

Sau khi bà Ilinhitna mất đi, Miska trở thành người chủ duy nhất và nắm toàn quyền trong nhà. Đáng ra thì anh càng phải tỏ ra năng nổ hơn trong việc bắt tay vào tổ chức lại và mở rộng thêm công việc làm ăn, nhưng sự thật đâu có như thế: Miska làm việc ngày càng kém phần hào hứng, ngày càng hay vắng nhà và tối tối lại ngồi rất khuya trên thềm hút thuốc, đầu óc quẩn quanh với những ý nghĩ riêng của mình. Dunhiaska không thể không nhận thấy những sự thay đổi của chồng. Cô đã nhiều lần ngạc nhiên thấy Miska bất thình lình vô

duyên vô cớ ném rùi ném bào đấy, bỏ ra chỗ khác để ngồi nghỉ. Thật khác hẳn cái lối làm việc hoàn toàn quên mình trước kia. Cả ở ngoài đồng, hôm hai người đi gieo lúa hắc mạch mùa đông cũng thế vừa đi được hai luống, Miska đã cho cặp bò đứng lại, rồi cuốn điếu thuốc, ngồi ì ra hút rất lâu trên mảnh đất vừa cày với cái trán nhăn lại.

Vốn đã thừa hưởng của bố cái đầu óc rất thực tế, Dunhiaska lo lắng nghĩ thầm: "Anh chàng nầy chẳng làm được cái gì cho lâu la một chút… Một là ốm hai là đổ lười ra đấy thôi. Lấy một anh chồng như thế nầy thì mình cũng đến mang vạ vào thân! Nom thật chẳng khác đi ở thuê cho người khác: hút thuốc nửa ngày, gãi ngứa nửa ngày, thế thì còn lúc nào mà làm việc nữa… Nhưng mình cũng phải nhẹ nhàng tỉ tê mà nói cho anh chàng khỏi cáu, nếu không về sau mà còn tiếp tục chăm lo công việc theo kiểu như thế nầy thì lấy xẻng xúc cũng không đổ hết khó khăn trong nhà đi

được đâu…"
Vì thế có lần Dunhiaska đã hỏi rất dè dặt:
- Dạo nầy nom anh cứ như làm sao ấy, anh Miska ạ, hay lại bị con ma bệnh nó hành?
- Làm gì có chuyện ốm với đau? Ở đây không ốm cũng đã buồn nôn rồi. - Miska trả lời giọng tức tối rồi lại thúc hai con bò đi theo cái máy gieo hạt.
Dunhiaska thấy truy hỏi thêm nữa thì cũng không tiện, vả lại nói đến cùng thì phần việc của người đàn bà đâu phải là lên lớp cho chồng. Vì thế câu chuyện chỉ đến đấy là chấm dứt.
Mọi ý đoán già đoán non của Dunhiaska đều không đúng hết. Nguyên nhân duy nhất trở ngại không cho Miska có thề năng nổ làm ăn như xưa là ý nghĩ mỗi ngày một ăn sâu trong đầu óc anh, cho rằng mình đã về an cư lạc nghiệp ở nơi quê nhà quá sớm: "Mình bắt tay vào công việc làm ăn hơi sớm một chút, mình đã quá vội vàng…" - Miska bực mình nghĩ như thế mỗi khi đọc những

tin mặt trận đăng trên tờ báo của khu hoặc chiều chiều nghe những chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc kể chuyện. Nhưng tinh thần dân chúng trong thôn mới là điều anh đặc biệt lo lắng. Trong đám nầy, một số kẻ đã công nhiên nói rằng chỉ đến mùa đông là Chính quyền Xô viết sẽ đi đời nhà ma vì Vrăngghen đã xông ra khỏi Tavria và cùng với Marno(1) tiến quân gần tới Rostov, đồng minh đã cho một lực lượng lính thuỷ đánh bộ rất lớn đổ bộ lên Novorossisk… Trong thôn đầy rẫy những tin đồn, tin nọ vô lý hơn tin kia. Những gã Cô-dắc ở trại tập trung hay ở hầm mỏ trở về, được ăn uống ở nhà qua một mùa hè đều béo tốt đẫy đà. Chúng sống tách biệt hẳn thành một nhóm riêng, đêm đêm tụ tập rượu chè, bàn tán riêng với nhau không biết những chuyện gì, nhưng mỗi khi gặp Miska, chúng lại làm bộ mặt thản nhiên hỏi: "Miska à, anh thường đọc báo, anh hãy kể xem ở ngoài ấy đã sắp chấm dứt với Vrăngghen chưa? Cái tin

quân đồng minh lại kéo đến giở trò với chúng ta là thật hay là bậy thế?"

Một hôm chủ nhật Prokho Zykov đến chơi vào buổi chiều. Miska vừa ở ngoài đồng về đang đứng bên thềm nhà lau rửa. Dunhiaska đổ nước trong cái bình vào tay chồng, mỉm cười nhìn cái cổ gầy ngẳng bị nắng thiêu cháy đen của anh. Chào hỏi xong, Prokho ngồi xuống bậc thềm thấp nhất, hỏi:

- Nhà ta có nhận được tin gì của anh Grigori Pantelevich không?

- Không, - Dunhiaska trả lời, - chẳng có thư từ gì cả.

- Thế anh mong Grigori về lắm à? - Miska lau mặt lau tay, nhìn vào mắt Prokho hỏi nhưng không cười.

Prokho thở dài, sửa lại bên tay rộng của chiếc áo sơ-mi.

- Tất nhiên rồi. Hai chúng tôi đã cùng ở với nhau suốt thời gian đi lính.

- Và còn định lại cùng đi với nhau nữa chứ?
- Đi đâu cơ?
- Đi lính chứ còn gì?
- Tôi và anh ấy sống đời lính đã quá đủ rồi.
- Thế mà tôi cứ tưởng anh đang nóng lòng chờ Grigori về để lại đi lính tiếp. - Miska nói thêm và vẫn không cười - Để lại chiến đấu chống Chính quyền Xô viết.
- Chà, Miska, anh chỉ nói lung tung, - Prokho giận dữ nói.
- Sao lại lung tung? Mọi tin đồn mà người ta đang rỉ tai nhau trong thôn tôi đều được nghe hết rồi.
- Chẳng nhẽ lôi cũng có nói chuyện ấy hay sao? Anh nghe được ở đâu thế?
- Không phải là anh, mà là những thằng cùng một giuộc như anh và Grigori nói, những thằng vẫn còn đang chờ "quân mình" ấy mà.
- Tôi thì không chờ cái "quân mình" ấy đâu, đối với tôi tất cả đều như nhau cả thôi.

- Cái ti tệ chính là ở chỗ anh cho rằng tất cả đều như nhau. Thôi chúng ta vào trong nhà đi, anh đừng có giận, tôi nói đùa đấy thôi.

Prokho miễn cưỡng đứng dậy, rời khỏi bực thềm, rồi sau khi bước qua ngưỡng cửa phòng ngoài hắn nói:

- Người anh em ạ, những câu nói đùa của anh không có gì vui tai lắm đâu. Các chuyện cũ thì nên quên nó đi. Về các chuyện cũ ấy tôi đã thanh toán xong xuôi tất cả rồi.

- Không phải tất cả các chuyện cũ đều có thể quên được đâu, - Miska vừa ngồi vào bàn vừa nói bằng một giọng lạnh lùng. - Mời anh ngồi vào cùng ăn tối với chúng tôi.

- Cám ơn. Tất nhiên không việc gì cũng có thể quên hết được. Như cánh tay mà tôi bị mất đây nầy. Nếu quên được nó đi thì cũng sướng đấy, nhưng nó nào có cho người ta quên nó, cứ bắt từng giây từng phút phải nhớ đến nó.

Dunhiaska bày thức ăn lên bàn, hỏi nhưng không nhìn chồng:

- Sao vậy, thế theo ý anh, người nào đã từng theo bọn Trắng thì suốt dời sẽ không được tha thứ về chuyện ấy hay sao?

- Nhưng em thì em nghĩ thế nào?

- Em nghĩ rằng, như người ta thường nói, kẻ nào nhớ thù cũ, kẻ ấy đui hai con mắt.

- Phải, có thể là Kinh Thánh có viết như thế, - Miska nói lạnh như tiền. - Nhưng theo ý anh, con người bao giờ cũng phải chịu trách nhiệm về những việc mà mình đã làm.

- Chính quyền không nói gì như thế cả. - Dunhiaska khẽ nói.

Vì đang có mặt người ngoài nên Dunhiaska không muốn lời qua tiếng lại với chồng, nhưng trong thâm tâm cô rất giận Miska vì cô cho rằng Miska đã đùa không đúng chỗ với Prokho và đã nói toạc móng heo cho thấy thái độ thù ghét anh mình.

- Với em thì chính quyền không nói gì cả, vì chính quyền chẳng có chuyện gì để nói với em, nhưng về các việc đi lính cho bọn Trắng thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Xô viết.
- Như vậy thì cả tôi cũng phải chịu trách nhiệm hay sao? - Prokho hỏi gặng thêm.
- Cái phận của anh là phận con bò: ăn xong rồi lại về chuồng. Lính cần vụ thì trong chuyện nầy chãng ai hỏi tới đâu, nhưng Grigori về nhà thì sẽ phải hỏi. Chúng tôi sẽ hỏi Grigori về cuộc phiến loạn.
- Thế nào, chính anh sẽ hỏi phải không? - Dunhiaska trợn mắt, đặt cái bát to đựng sữa xuống bàn.
- Cả anh cũng sẽ hỏi. - Miska thản nhiên trả lời.
- Những chuyện nầy không phải là việc của anh… Không có anh cũng sẽ tìm ra đủ người để hỏi rồi. Trong khi tham gia Hồng quân anh ấy đã lấy công chuộc tội…

Giọng Đunhíasca run lên. Cô ngồi vào bàn, những ngón tay vuốt vuốt đường viền của chiếc tạp dề. Tựa như không nhận thấy vẻ xao xuyến của vợ. Miska vẫn nói tiếp với cái vẻ thản nhiên trước đó:

- Anh cũng muốn hỏi cho rõ. Còn cái chuyến được coi là chuộc tội hay không thì còn phải chờ xem… Còn phải nhìn cho rõ là công trạng đã lập được như thế nào, Grigori đã làm đổ máu anh em bên nầy không phải là ít. Còn phải đo xem đã làm đổ máu bên nào nhiều hơn…

Đây là chuyện xích mích đầu tiên kể từ ngày Miska bắt đầu chia sẻ cuộc sống với Dunhiaska. Không khí trong bếp chết lặng rất là khó chịu. Miska cứ lầm lì ăn sữa, chốc chốc lại đưa khăn tay lên chùi môi. Prokho vừa hút thuốc vừa nhìn Dunhiaska. Sau đó hắn chuyển sang nói về công việc làm ăn, và còn ngồi nán lại thêm nửa giờ. Trước lúc ra về hắn hỏi:

- Kirin Gromov về rồi đấy. Đã biết tin chưa?

- Chưa. Hắn ở đâu mò về thế?
- Ở bên bọn Đỏ về. Nó cũng đã ở Tập đoàn quân kỵ binh thứ nhất.
- Hắn đã di lính cho Mamontov phải không?
- Đúng thế đấy.
- Nó đã làm một thằng đánh đấm rất ngang tàng. - Miska cười nhạt.
- Làm gì có chuyện ấy! Nhưng về khoa ăn cướp thì nó là bậc nhất. Hai cái tay của nó làm việc ấy lẹn lắm.
- Thiên hạ kể rằng nó chém tù binh không chùn tay thì phải. Nó đã giết người chỉ vì một đôi bốt-tin của lính. Giết người chỉ để có đôi giày mà đi.
- Cũng có nghe nói như thế đấy, - Prokho xác nhận.
- Đối với một thằng như thế cũng nên tha thứ chứ? - Giọng Miska ngọt như mía lùi. - Thượng đế bảo chúng ta phải tha thứ cho kẻ thù, có phải thế không?

- Nhưng nói thế nào bây giờ… Anh định làm gì với nó mới được chứ?

- Hừ, tôi sẽ tóm lấy cổ nó… - Miska nheo mắt. - Tôi sẽ tóm cổ nó cho sau đó linh hồn nó sẽ được về chầu Chúa! Mà nó cũng không thể thoát khỏi cái số phận ấy đâu. Ở Vosenskaia đã có Uỷ ban Treka sông Đông rồi, Uỷ ban ấy sẽ tỏ thái độ âu yếm với nó.

Prokho mỉm cười nói:

- Kể cũng đúng thế thật: một thằng gù thì xuống mồ cũng chẳng rướn thẳng lưng lên được. Ở Hồng quân về nó đã mang theo nhiều của cướp bóc. Vợ nó kheo với vợ tôi rằng nó mang về cho mụ ấy chiếc áo bành tô của đàn bà, cơ man nào áo dài và đủ các thứ khác. Nó đã ở lữ đoàn Maxlak và từ đó về nhà. Đích thị nó đã đào ngũ, về rồi mà còn mang theo cả súng ống.

- Những vũ khí gì? - Miska tò mò hỏi.

- Vũ khí gì thì cũng dễ hiểu thôi: một khẩu carbin

cưa bớt nòng, phải, một khẩu *Nagan* và còn những thứ gì nữa ấy.

- Nó đã lên Xô viết đăng ký chưa? Anh có biết không?

Prokho khoát tay, phá lên cười.

- Lồng dây thòng lọng cũng chẳng lôi được nó lên đấy đâu? Như tôi thấy thì nó sắp chuồn rồi đấy. Chỉ ngày một ngày hai là chuồn khỏi nhà thôi. Nhìn chung mọi mặt thì cái thằng Kirin ấy mới chỉ là đứa còn nghĩ đến chuyện đánh đấm, thế mà anh lại lo về tôi. Không đâu, người anh em ạ, tôi đã đánh đấm hết cái phần của tôi rồi, cái trò ấy tôi đã chán ngấy rồi.

Không mấy chốc Prokho đã ra về. Rồi chỉ một lát sau, Miska cũng ra sân. Dunhiaska cho hai đứa bé ăn xong, vừa sắp sửa lên giường nằm thì Miska bước vào. Hai tay anh cầm không biết cái gì bọc trong một bao tải.

- Ma dẫn lối, quỉ đưa đường anh đi đâu thế? -

Dunhiaska hỏi bằng một giọng chẳng có gì là âu yếm.

- Đi mang của hồi môn của anh về đây. - Miska mỉm cười không chút ác ý.

Anh lấy ra khẩu súng trường gói rất cẩn thận, cái bao đạn căng phồng, khẩu súng ngắn và hai quả lựu đạn. Anh bày tất cả các thứ ấy lên chiếc ghế dài rồi đổ rất cẩn thận dầu tây vào một cái đĩa.

- Anh đem những thứ nầy ở đâu về thế? - Dunhiaska động đậy lông mày chỉ số vũ khí.

- Của anh đấy, mang từ mặt trận về.

- Thế vừa qua anh đã chôn ở đâu?

- Chôn đâu thì chôn, nhưng vẫn giữ được không suy suyển gì cả.

- Té ra anh giữ bí mật như thế đấy. Chẳng hé răng nửa lời. Đối với vợ mà anh cũng giấu à?

Miska làm bộ mặt vô tâm, mỉm cười và nói giọng rõ ràng muốn làm lành:

- Nhưng em cần biết cái chuyện ấy làm gì, em

Dunhiaska yêu quí? Cái nầy đâu phải là việc của đàn bà? Thứ của cải nầy cứ để cho nó nằm đây, cô nàng ạ, có nó trong nhà không thừa đâu.

- Nhưng tại sao anh lại lôi nó vào trong nhà? Anh cũng đã trở thành một người biết luật pháp, cái gì anh cũng biết cơ mà… Thế làm việc nầy thì anh sẽ không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật hay sao?

Nét mặt Miska nghiêm hẳn lại, anh nói:

- Em đúng là một con ngốc. Khi thằng Kirin đem vũ khí về nhà thì đó là một việc có hại cho chính quyền Xô viết. Nhưng khi anh đem vũ khí về thì ngoài cái lợi cho chính quyền Xô viết sẽ chẳng có cái gì khác. Em đã hiểu chưa? Nếu vậy anh sẽ có thể phải chịu trách nhiệm với ai hử? Em nói lung tung có trời biết những gì, thôi nằm xuống, ngủ đi! Anh đã rút ra một kết luận mà anh cho là duy nhất đúng đắn: nếu những thằng Trắng còn sống sót trở về có mang theo vũ khí thì anh phải tỉnh táo đề

phòng. Anh lau chùi cẩn thận khẩu súng trường và khẩu *Nagan* rồi sáng hôm sau, trời vừa hửng anh đã đi bộ lên Vosenskaia.

Dunhiaska vừa xếp những thức ăn đường vào cái túi dết cho chồng vừa kêu lên bằng một giọng vừa tức lối vừa chua xót:

- Tất cả mọi việc anh đều giả ngô giả ngọng với em, chẳng nói năng gì cả? Ít nhất anh cũng bảo cho biết là đi có lâu không và đi việc gì chứ? Sống như thế nầy thì còn ra quỉ quái gì nữa? Sắp sửa đi rồi mà cạy răng chẳng nửa lời? Anh là chồng em hay là một kẻ ăn đậu ở ghẹ hử?

- Anh đi Vosenskaia, lên gặp một Uỷ ban, còn phải nói cho em biết thêm những gì nữa nào? Lúc nào anh về em sẽ biết rõ tất cả.

Miska đưa tay đỡ cái túi dết, ra sông Đông, leo lên cái thuyền rồi chèo nhanh sang bờ bên kia.

Ở Vosenskaia, sau khi khám sức khoẻ ở Uỷ ban y vụ, người bác sĩ nói vắn tắt cho Miska biết:

- Đồng chí thân mến ạ, đồng chí không có đủ điều kiện để phục vụ trong hàng ngũ Hồng quân đâu. Bệnh sốt rét đã phá hoại sức khoẻ của đồng chí quá nhiều. Phải chữa cho khỏi mới được nếu không sẽ phiền đấy. Những người như đồng chí Hồng quân không cần đến đâu!
- Thế thì cần đến những người như thế nào? Tôi đã phục vụ trong quân đội hai năm, bây giờ trở thành một người vô dụng rồi hay sao?
- Cần trước hết là những người khoẻ mạnh. Đồng chí cứ lấy lại sức khoẻ rồi quân đội sẽ cần đến. Đồng chí nhận lấy đơn thuốc rồi ra hiệu thuốc mà lĩnh ký ninh.
- À à à ra vậy, tôi hiểu tất cả rồi. - Miska mặc áo quân phục mà cứ như lồng cái cổ ngựa vào một con ngựa bất kham, mãi chẳng làm thế nào chui đầu ra khỏi cổ áo và ra đến ngoài phố anh mới cài xong khuy quần rồi đi thẳng tới Đảng bộ khu.
Miska trở về thôn Tatarsky với cái chức chủ tịch

Uỷ ban quân sự cách mạng thôn. Anh vội vã hỏi han vợ vài câu rồi nói:

- Nào, bây giờ chúng ta sẽ xem?

- Anh đang nói về chuyện gì thế? - Dunhiaska ngạc nhiên hỏi.

- Vẫn cái chuyện ấy đấy.

- Chuyện gì cơ chứ?

- Người ta chỉ định anh làm chủ tịch. Em đã hiểu chưa?

Dunhiaska đau khổ vỗ tay đánh đét. Cô còn muốn nói thêm không biết những gì, song Miska không nghe vợ nói nữa. Anh ra trước gương, sửa lại dây da trên chiếc áo quân phục đã bạc màu rồi đi tới trụ sở Xô viết thôn.

Ngay từ mùa đông, lão già Mikheev đã là chủ tịch Uỷ ban cách mạng. Mắt thì thong manh, tai lại điếc, vì thế lão rất khổ vì các nhiệm vụ trao cho phải làm, và khi được Miska cho biết rằng anh đến để kế chân lão thì lão mừng rơn:

- Con chim ưng yêu quí của tôi ơi, đáy là công văn giấy tờ, đây là con triện của thôn, anh hãy vì *Chúa cứu thế* mà nhận lấy đi. - Lão nói với một vẻ sung sướng không có chút gì vờ vĩnh, làm dấu phép rồi xoa tay. - Lão đã gần tám chục tuổi trời, từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa từng làm việc quan bao giờ, thế mà nay đầu bạc răng long lại phải ra làm… Đây chính là công việc của những con người trẻ trai các anh chứ đâu có phải là phần của lão! Nhìn chẳng thấy mà nghe cũng chẳng rõ ràng gì cả… Đã đến lúc chỉ còn có thể ở nhà cầu Chúa mà người ta lại gọi ra làm chủ tịch…

Miska đọc lướt qua các chỉ thị và mệnh lệnh mà Uỷ ban cách mạng trấn gửi xuống rồi hỏi:

- Thư ký đâu?

- Gì hả?

- Chà mẹ khỉ, tôi hỏi thư ký đâu?

- Thư ký ấy à? Nó đi gieo đại mạch rồi. Thằng trời đánh ấy, mỗi tuần nó chỉ tạt vào đây một lần thôi.

Có khi trên trấn gửi xuống những giấy tờ cần phải đọc, nhưng lùa chó đi lùng cũng chẳng thấy nó đâu. Vì thế có những công văn quan trọng nằm lì đấy, vài ngày liền chẳng có ai đọc. Mà lão thì ít chữ nghĩa quá, chao ôi, ít quá lắm! Hì hà hì hục mới ký được một chữ, mà đọc thì hoàn toàn không thể nào đọc được, quá lắm hà hơi đóng được cái dấu…

Miska giương cao hàng lông mày nhìn qua căn phòng đã bị lấy hết đồ đạc của ủy ban cách mạng, trong đó những vật trang trí duy nhất là vài tờ tranh áp phích cũ kỹ, đầy những vết chân ruồi.

Quá sung sướng vì được về vườn một cách bất ngờ như thế, lão già thậm chí định liều pha trò một câu; lão vừa trao cho Miska con dấu bọc trong một miếng giẻ vừa nói:

- Toàn bộ tài sản của thôn có thế nầy thôi, tiền thì chẳng có món nào cả, còn cái gậy *ataman* thì dưới chính quyền Xô viết không nên có nữa rồi. Nhưng

anh muốn, tôi cũng có thể cho anh cái nạng cổ lỗ nầy. - Lão nói xong cười nhe cả hai hàng lợi mất hết răng và chìa cho Miska cái gậy bằng gỗ bạch lạp với chỗ tay cầm nhẵn thín.

Nhưng Miska không còn lòng dạ nào mà đùa. Anh dưa mắt nhìn lần nữa căn phòng xấu xí thảm hại của Uỷ ban cách mạng của mình, rồi cau mày thở dài nói:

- Bố già ạ, chúng ta hãy coi là tôi đã tiếp nhận xong công tác của bố. Bây giờ cút mẹ bố khỏi nơi nầy đi. - Nói xong anh đưa mắt ra cửa một cách đầy ý nghĩa.

Sau đó anh tới chỗ cái bàn ngồi một mình rất lâu, hai khuỷu tay dang rộng, hai hàm răng nghiến chặt, quai hàm dưới đưa ra phía trước. Lạy Chúa tôi, mình thật là một thằng chó đẻ, suốt thời gian qua cứ chúi mũi xuống đất, không ngẩng đầu lên mà cũng chẳng thật sự lắng nghe xem chung quanh đang có những chuyện gì xảy ra… Vẫn còn

hết sức tức tối với chính mình cũng như với mọi điều xung quanh, Miska đứng dậy, rời khỏi cái bàn, sửa lại áo quân phục, rồi vừa nói vừa nhìn căn phòng trống huếch trống hoác, hai hàm răng vẫn nghiến chặt:

- Nầy các ông bạn thân mến, tôi sẽ cho các ông bạn được thấy Chính quyền Xô viết là như thế nào?

Anh lồng cái xích vào móc cửa, đóng chặt cửa và đi qua bãi thôn về nhà. Về đến gần nhà thờ thì gặp một thằng chưa thành niên, con nhà Obnhizov. Anh hất đầu chào nó một cách lấy lệ rồi lại đi thẳng, nhưng bỗng nhiên anh chợt nghĩ ra, bèn quay lại gọi nó:

- Nầy, Andriuska? Hượm một lát đã, cậu lại đây cái?

Thằng bé nhút nhát có cặp lông mày trắng phếch lặng lẽ bước lại gần anh. Miska chìa tay bắt tay nó như một người lớn rồi hỏi:

- Cậu đi đâu đấy? Sang bên kia sông à? Ư ừ, như thế tức là đichơi à? Đi có việc à? Bây giờ mình muốn hỏi cậu chuyện nầy nhé: hình như cậu đã tốt nghiệp trường cao đẳng tiểu học rồi thì phải? Tốt nghiệp rồi à? Thế thì tốt lắm. Thế cậu có biết làm các công việc bàn giấy không?
- Công việc bàn giấy gì cơ?
- Chà, cũng thường thôi. Ở đây có mọi thứ công văn đến, công văn đi, cậu có hiểu không?
- Nhưng đồng chí nói về chuyện gì thế, đồng chí Kosevoi?
- Chà, về những thứ giấy má thường thấy ấy mà. Cậu có biết những chuyện ấy không? Phải, thường có những công văn phải gửi đi mà cũng có những công việc linh tinh khác nữa. - Miska ngoáy ngoáy ngón tay không dứt khoát rồi không chờ trả lời, anh nói cương quyết - Nếu cậu chưa biết thì sau nầy học sẽ biết. Bây giờ tôi làm chủ tịch Uỷ ban cách mạng thôn, còn cậu là một thanh niên có chữ

nghĩa thì tôi chỉ định làm thư ký. Cậu sẽ đến trụ sở của Uỷ ban cách mạng, coi giữ các công văn giấy tờ, còn để cả trên bàn, tôi sẽ về ngay. Cậu hiểu chưa?

- Đồng chí Kosevoi!

Miska khoát tay, nói một cách nóng nảy:

- Tôi sẽ nói chuyện với cậu sau, cậu hãy tới làm việc đi. - Nói xong anh từ từ đi những bước đều đều dọc theo đường phố.

Về đến nhà, anh mặc một chiếc quần đi ngựa mới, bỏ khẩu *Nagan* vào túi rồi ra trước gương sửa lại chiếc mũ *cát-két* và nói với vợ:

- Anh tạt qua đằng nầy có chút việc. Nếu có ai hỏi chủ tịch đi đâu thì em cứ bảo là sẽ về ngay.

Chức vụ chủ tịch cũng có những sự bắt buộc, gò bó của nó. Miska đi từ tốn và oai vệ. Dáng đi của anh khác ngày thường nhiều quá, làm cho có bà con trong thôn gặp anh phải đứng lại mỉm cười nhìn theo. Vừa trông thấy Miska, Prokho Zykov

đã cung kính lùi ra sát hàng rào một cách hài hước và nói:

- Anh đang có việc gì đấy, Miska? Ngày thường mà cũng diện tất cả các đồ đẹp vào và đi cứ như duyệt binh ấy… Hay lại di dạm vợ lần nữa?

- Đại khái như thế đấy. - Miska mím môi một cách đầy ý nghĩa rồi trả lời.

Khi đến gần cổng nhà Gromov, anh không dừng bước mà vừa thọc tay vào túi lấy thuốc, vừa ngắm nghía rất cẩn thận cái sân trước rộng thênh thang, các căn nhà nhỏ đựng rải rác trong sân và những khung cửa sổ của nhà trên.

Mẹ của Kirin Gromov vừa bước trong phòng ngoài ra. Mụ ưỡn người khiêng khệ nệ một cái chậu đựng bí ngô băm nhỏ cho lợn ăn.

Miska chào mụ một cách lễ phép rồi đứng lại bên thềm.

- Kirin có nhà không thím?

- Có nhà, có nhà đấy, anh vào chơi. - Bà già vừa

lánh sang bên vừa nói.
Miska bước vào căn phòng ngoài tối om, anh sờ tay tìm quả đấm cửa trong bóng tối nhá nhem.
Chính Kirin ra mở cửa phòng trong cho anh rồi lùi lại một bước. Hắn tươi cười, mặt mày nhẵn nhụi và có phần đã chuếnh choáng. Hắn nhìn loáng qua Miska, ánh mắt có ý thăm dò rồi nói rất thoải mái:
- Lại thêm một thầy quyền đây rồi? Anh vào đi, Miska, mời anh ngồi xuống đây, anh sẽ là khách của tôi! Ở đây chúng tôi đang nhậu nhẹt, cũng mới chút xíu thôi…
- Đón tiếp niềm nở mà lại có cả rượu ngon. - Miska vừa bắt tay chủ nhà vừa đưa mắt nhìn một lượt những người khách ngồi quanh bàn.
Rõ ràng là anh đã đến không đúng lúc. Một gã Cô-dắc vai rộng mà Miska không quen ngồi chàng hãng ở góc dành cho khách quý. Gã đưa nhanh mắt nhìn Kirin ra ý hỏi rồi đẩy cái cốc ra. Gã Arvatkin Semion có họ xa với Miska ngồi ở đầu

bàn đàng kia. Vừa trông thấy Miska, gã cau mày đưa mắt ra chỗ khác.

Chủ nhà mời Miska ngồi vào bàn.

- Anh mời tôi cũng cám ơn, nhưng…

- Không, ngồi xuống đã nào, anh đừng làm tôi giận, anh hãy uống với chúng tôi.

Miska ngồi vào bàn. Anh tiếp lấy cốc rượu trong tay chủ nhà, gật đầu:

- Mừng anh đã về nhà, anh Kirin Ivanovich?

- Xin cám ơn. Còn anh thì anh ở quân đội về đã lâu chưa?

- Cũng lâu rồi. Đã kịp sắp xếp xong nơi ăn chốn ở.

- Nghe nói vừa sắp xếp xong xuôi nơi ăn chốn ở lại vừa cưới được vợ có phải không? Nhưng sao anh lại nề hà thế? Cạn chén đi nào?

- Tôi không muốn uống. Tôi đến tìm anh vì có việc.

- Thế thì không được đâu! Anh đừng có đùa? Hôm nay tôi không nói chuyện công việc. Hôm nay tôi

chỉ nhậu nhẹt vui chơi với bạn bè thôi. Nếu anh đến vì công việc thì ngày mai hẵng đến.
Miska đứng dậy bước ra khỏi bàn ăn, thản nhiên mỉm cười nói:
- Việc cũng chẳng có gì đâu, nhưng không thể chờ đợi được. Thôi chúng ta hãy ra ngoài một phút.
Kirin vuốt hàng ria đen xoắn lại rất cẩn thận, nín lặng một lát rồi đứng dậy.
- Hay anh nói ngay đây có được không? Việc gì chúng ta lại gây trở ngại cho cuộc vui?
- Không, chúng ta ra ngoài đi. - Miska nói giọng rất tử lế nhưng vẫn cố nài cho kỳ được.
- Thì cậu cứ ra với hắn đi nào, có gì mà phải mặc cả mặc lẽ như thế? - Gã Cô-dắc vai rộng mà Miska không quen nói.
Kirin miễn cưỡng bước vào bếp. Hắn khẽ rỉ tai mụ vợ đang loay hoay bên cạnh bếp lò:
- Ra ngoài kia một lát đã, Katerina? - Rồi hắn vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, vừa hỏi khô khan - Có

việc gì thế nào?
- Anh về nhà mấy ngày rồi?
- Cái gì chứ?
- Tôi hỏi anh đã ở nhà mấy ngày rồi?
- Có lẽ đến hôm nay là ngày thứ lư.
- Thế đã đến Uỷ ban cách mạng chưa?
- Còn chưa đến.
- Thế anh có định lên hội đồng quân sự Vosenskaia không?
- Tại sao anh cứ truy hết chuyện nọ đến chuyện kia như thế? Anh đến có việc gì thì cứ nói ngay vào việc đi.
- Tôi đang nói về công việc đấy.
- Nếu thế thì cút mẹ anh đi! Anh là cái thớ gì mà tôi phải báo cáo với anh?
- Tôi là chủ tịch Uỷ ban cách mạng. Anh hãy đưa xem giấy tờ chứng nhận của đơn vị.
- À ra vâ-â-ậy! - Kirin kéo dài giọng nói rồi nhìn thẳng vào tròng con mắt của Miska bằng cặp mắt

sắc ngọt đã hết say. Vô-ô-ốn dĩ là anh muốn như thế đấy!

- Đúng thế đấy. Cho xem giấy chứng nhận.

- Ngay hôm nay tôi sẽ tới Xô viết và sẽ mang lên.

- Cho xem ngay bây giờ?

- Không biết tôi đã cất nó vào chỗ nào rồi.

- Tìm đi.

- Không, tôi không tìm ngay bây giờ đâu. Thôi, anh về nhà đi, Miska, về đi để tránh chuyện ầm ĩ.

- Giữa tôi với anh thì chuyện ầm ĩ cũng chóng vánh thôi… - Miska thọc tay vào túi bên phải. - Mặc áo vào.

- Thôi đi, Miska! Tốt nhất là anh chớ có động vào tôi.

- Đi đi đã bảo kìa?

- Đi đâu?

Lên Uỷ ban cách mạng.

- Tôi thấy không muốn đi thế nào ấy… - Kirin tái mặt nhưng vẫn mỉm cười, nói giọng nhạo báng.

Miska nghiêng người sang trái, rút khẩu Nagan trong túi ra, lên cò:

- Anh có đi hay không hử? - Miska khẽ hỏi.

Kirin lặng lẽ bước vào nhà trong, nhưng Miska ngáng đường hắn, đưa mắt chỉ cái cửa thông ra phòng ngoài.

- Anh em ạ! - Kirin vờ làm vẻ thản nhiên nói to - Bây giờ thì đại loại như mình bị bắt rồi? Không có mình các cậu cứ uống hết vodka.

Cánh cửa phòng trong mở toang ra. Arvatkin đã bước qua ngưỡng cửa, nhưng hắn trông thấy khẩu Nagan chĩa vào mình, vội nhảy lui ra sau khung cửa.

- Đi! - Miska ra lệnh cho Kirin.

Kirin ngật ngưỡng bước ra cửa, thẫn thờ nắm lấy quả đấm cửa, nhưng bất thình lình hắn nhảy vọt qua phòng ngoài, đóng cánh cửa bên ngoài đánh rầm, và lao từ trên thềm xuống. Trong lúc hắn khôm người chạy qua sân ra vườn. Miska nã theo

hắn hai phát súng nhưng đều không trúng. Anh vòng tay trái, tỳ nòng súng lên khuỷu tay, hai chân dạng rộng và nhắm cẩn thận. Sau phát thứ ba, hình như Kirin vấp chân một cái, nhưng hắn lại đứng thẳng dậy và nhẹ nhàng nhảy qua hàng rào. Miska chạy từ trên thềm xuống. Từ trong nhà có tiếng súng trường bắn đuổi theo anh, khô khan, ngắt quãng. Ngay trước mặt Miska, một phát đạn bắn tung đám đất sét trên bức tường quét vôi trắng của nhà kho và kêu đánh đẹt một cái, rắc những mảnh đá vụn xam xám xuống mặt đất.

Kirin chạy rất nhanh, rất nhẹ nhàng. Cái thân hình khom khom của hắn lướt loang loáng giữa những gốc táo xanh rờn nom như những túp lều. Miska nhảy vọt qua hàng rào rồi nằm lăn xuống. Anh nổ theo tên đang chạy hai phát nữa rồi quay mặt lại nhìn vào trong nhà. Cái cửa bên ngoài đã mở toang. Người mẹ của gã Kirin đứng trên thềm khum tay che mắt nhìn theo ra vườn. "Đáng là

phải bắn nó ngay tại chỗ, không cần nói năng gì cả!" - ý nghĩ ấy cứ ám ảnh mãi trong đầu óc Miska. Anh còn nằm thêm vài phút dưới chân hàng rào, chốc chốc lại đưa mắt nhìn vào trong nhà, bàn tay cứ đưa đều đều như một cái máy để cọ những chỗ bùn bám bết trên đầu gối. Rồi anh đứng dậy, nặng nề leo qua hàng rào và chúc mũi khẩu *Nagan* xuống, đi về nhà.

<u>Chú thích:</u>

(1) (1824 - 1934). Một tên vô Chính phủ đứng đầu những bầy thổ phỉ kulak ở Ukraina (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 219

Phần 8

Cùng với Kirin Gromov, cả Arvatkin lẫn gã Cô-dắc lạ mặt mà Miska trông thấy hôm đến nhà Gromov cũng mất tăm theo. Đêm hôm ấy, trong thôn lại biến đi thêm hãi gã Cô-dắc nữa. Một nhóm nhỏ thuộc Uỷ ban Treka sông Đông đã từ Vosenskaia đi ngựa tới thôn Tatarsky. Họ bắt bốn tên Cô-dắc bỏ đơn vị về không có giấy tờ và giải đi Vosenskaia, đưa vào đại đội trừng giới.

Miska ngồi suốt ngày ở Uỷ ban cách mạng, mãi đến hoàng hôn mới về nhà. Anh đặt khẩu súng trường lắp sẵn đạn bên cạnh giường, nhét khẩu

súng *Nagan* xuống gối, nằm xuống ngủ mà quần áo cũng chẳng cởi. Đến ngày thứ ba sau chuyện xảy ra với Kirin, anh bảo Dunhiaska:

- Chúng ta ra phòng ngoài mà ngủ.

- Để làm gì cơ chứ? - Dunhiaska ngạc nhiên hỏi.

- Chúng nó có thể bắn qua cửa sổ đấy. Giường lại kê ngay bên cạnh cửa sổ.

Dunhiaska lặng thinh chuyển cái giường ra phòng ngoài, nhưng đến tối cô hỏi:

- Sao thế, chẳng nhẽ chúng ta cứ sống như những con thỏ thế nầy à? Rồi mùa đông vẫn còn chui rúc ở phòng ngoài hay sao?

- Còn chán mới đến mùa đông, nhưng tạm thời đành phải sống như thế nầy thôi.

- Nhưng "tạm thời" là đến bao giờ cơ?

- Cho đến khi anh bắn chết thằng Kirin.

- Như vậy là nó sẽ giơ trán ra cho anh bắn à?

- Sẽ có lúc nó giơ ra thôi. - Miska trả lời như đinh đóng cột.

Song những điều anh dự tính không được thực hiện. Kirin Gromov đã cùng hai thằng bạn nó lẩn trốn ở nơi nào đó bên kia sông Đông. Vừa nghe tin quân của Marno đang tràn gần đến nơi, hắn đã sang bờ bên phải, mò đến thị trấn Krasnokurskaia vì có tin đồn những chi đội tiên phong của Marno đã tiến tới đó. Một đêm hắn lần về thôn, ngẫu nhiên gặp Prokho Zykov ngoài phố, bèn bảo Prokho nói lại với Miska rằng, Kirin cung kính gửi lời chào Miska và xin Miska hãy chờ có khách đến chơi. Sáng hôm sau Prokho kể cho Miska nghe về cuộc gặp mặt và câu chuyện nói với Kirin.

- Không sao, nó cứ vác mặt về đây. Chuồn được một lần, nhưng lần sau đừng hòng mà thoát. Nó đã cho tôi một bài học là những thằng anh em với nó cần được đối xử như thế nào, và về chuyện ấy thì tôi cám ơn. - Miska nghe kể lại xong bèn nói.

Marno quả thật đã xuất hiện trong địa phận khu

Đông Thượng. Trong một trận chiến đấu ngắn ngủi ở gần thôn Kolkov, hắn đã đánh tan một tiểu đoàn bộ binh được điều từ Vosenskaia đến đánh chặn hắn, nhưng hắn đã không tiến tới trung tâm của khu mà lại đi về hướng nhà ga Minlerovo, vượt qua đoạn đường sắt ở phía Bắc Minlerovo rồi di chuyển theo hướng Starobensk. Các phần tử Cô-dắc Bạch vệ hung hăng nhất đã đến nhập bọn với Marno, song phần lớn vẫn còn nằm ở nhà chờ xem tình hình sẽ ra sao.

Miska vẫn vừa sống vừa canh cánh đề phòng như trước, anh luôn luôn phải theo dõi tất cả các việc xảy ra trong thôn. Trong khi đó đời sống ở thôn Tatarsky chẳng tốt đẹp chút nào. Dân Cô-dắc ra sức chửi rủa Chính quyền Xô viết về tất cả những sự thiếu thốn mà họ phải chịu đựng. Hầu như chẳng có gì bán trong các cửa hàng nhỏ xíu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất vừa thành lập. Xà phòng, đường, muối, dầu tây, diêm, thuốc lá hạng

tồi, dầu bôi bánh xe, tất cả các mặt hàng tối cần thiết đều không có bán. Trên các giá hàng trống hoác chỉ thấy linh tinh vài bao thuốc lá Axmolov đắt tiền và vài thứ đồ sắt bày hàng tháng mà chẳng có ma nào mua.

Để thay dầu tây, đêm đêm người ta phải đổ mỡ bò hoặc mỡ lợn rán chảy vào đĩa mà đốt làm đèn. Thuốc lá nhà trồng lấy đã thay thế loại thuốc lá hạng tồi thường bán. Vì thiếu diêm cho nên đá lửa và những cái bật lửa mà thợ rèn làm quấy quá đã trở nên rất thịnh hành.

Để mồi thêm nhạy, người ta phải canh tro hướng dương trong nước sôi nhưng vì làm chưa quen cho nên vẫn rất khó đánh lửa. Nhiều lần buổi tối Miska ở Uỷ ban cách mạng về đã thấy những gã hút thuốc đứng quây lấy nhau trong ngõ để cùng đập đá đánh lửa. Họ khẽ chửi những câu rất tục tĩu và nói ác: "Chính quyền Xô viết cho xin ít lửa đây!". Cuối cùng rồi cũng có một tia lửa toé ra

trong tay một anh chàng nào đó làm nắm mồi khô cháy lên, thế là tất cả châu vào thổi to đóm lửa âm ỉ. Họ châm thuốc hút rồi lặng lẽ ngồi xổm, trao đổi tin tức. Đến giấy cuốn thuốc lá cũng không có. Người ta lấy đi tất cả các cuốn sổ khai sinh trong gian gác của nhà thờ, nhưng khi đã đem hút thuốc hết rồi thì nhà nào có bao nhiêu giấy má sách vở cũng lấy cuốn thuốc lá hết. Ngay đến những quyển sách giáo khoa cũ của trẻ con, cũng như những cuốn Kinh Thánh của các cụ già cũng bị lấy ra dùng.

Prokho Zykov lui tới ngôi nhà cổ của Melekhov khá nhiều lần để xin Miska giấy cuốn thuốc lá. Hắn nói một cách ảo não.

- Nắp cái rương của vợ tôi trước kia được dán bằng những tờ báo cũ, tôi đã bóc hết để hút thuốc. Có quyển Tân ước, một cuốn sách thiêng liêng như thế, cũng đem hút hết. Cả Cựu ước cũng hút hết. Các ông thánh viết các thứ "nước" ấy ít quá

đấy. Vợ tôi có một quyển gia phả ghi tất tần tật những người trong họ cả người sống lẫn người chết, thế mà cũng đem thui nốt. Chẳng nhẽ bây giờ tôi lại phải hút thuốc bằng lá bắp cải, hay chẳng hạn phơi lá ngưu bàng để dùng thay giấy hay sao? Không, Miska ạ, anh muốn thế nào thì muốn, thế nào cũng phải cho tôi một tờ báo mới được. Tôi mà không được hút thuốc thì không thể nào chịu nổi đâu. Hồi trên mặt trận đánh nhau với Đức đã có lần tôi đem phần bánh mì của mình đổi lấy một dúm thuốc lá hạng bét đấy.

***

Mùa thu năm ấy cuộc sống ở thôn Tatarsky thật chẳng vui chút nào… Các bánh xe bò không được bôi mỡ rít rất to trong khi chạy. Vì không có nhựa chưng, các đồ thắng ngựa và giày ủng đều khô nứt. Nhưng buồn nhất là không có muối. Dân trong thôn Tatarsky phải đem những con cừu béo lên Vosenskaia mới đổi được năm *phun-tơ* muối

và khi về nhà họ vừa đi vừa chửi rủa Chính quyền Xô viết và tình trạng hoảng loạn. Cái chất muối chết tiệt ấy đã gây cho Miska rất nhiều chuyện đau đầu… Một lần có vài lão già kéo nhau lên trụ sở Xô viết. Họ chào chủ tịch một cách đàng hoàng rồi bỏ mũ và ngồi xuống những chiếc ghế dài.

- Muối không có, thưa ngài chủ tịch. - Một lão nói.

- Bây giờ không còn có ngài nghiếc gì nữa đâu. - Miska sửa lại.

- Xin đồng chí thứ lỗi cho, đó cũng là do cái thói quen cũ… Không có các "ngài" thì còn sống được, chứ không có muối thì không thể nào sống được đâu.

- Thế các cụ muốn gì, thưa các cụ?

- Thưa đồng chí chủ tịch, đồng chí hãy chạy chọt để người ta đưa muối về đây. Chúng tôi không thể đánh bò đi đến sông Manyt để lấy về được đâu - Tôi đã báo cáo lên khu về việc nầy rồi. Trên ấy đã

có biết. Có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ chở đến thôi.
- Chờ được mạ thì má đã sưng(1) - Một lão già nhìn xuống đất nói.
Miska nổi nóng, đứng phắt dậy sau cái bàn. Mặt đỏ bừng bừng vì tức giận, anh lộn tất cả các túi mặt trong ra mặt ngoài.
- Tôi chẳng có hạt muối nào cả. Các cụ đã thấy chưa? Tôi không có muối mang theo mà cũng không mút được ngón tay ra muối cho các cụ đâu? Các cụ đã rõ chưa, thưa các cụ?
- Cái muối ấy không hiểu nó biến đi đâu mất cả? - Lão Trumakov độc nhỡn long nhìn một lượt tất cả mọi người bằng con mắt duy nhất đầy vẻ ngạc nhiên, nín lặng một lát rồi hỏi. - Xưa kia, dưới chính quyền cũ ấy, có ai thèm nói đến nó bao giờ đâu, chỗ nào cũng chất thành gò thành đống, thế mà bây giờ một dúm cũng không kiếm được ra.
- Trong việc nầy chính quyền của chúng tôi không phải chịu trách nhiệm gì đâu. - Miska nói bằng

một giọng đã bình tĩnh. - Chỉ một chính quyền có tội trong việc nầy là cái chính quyền Kadet cũ của các cụ thôi! Chính nó đã gây ra tình trạng rối loạn tan hoang nầy, đến nỗi ngay muối cũng không thể có gì mà chở! Bao nhiêu đường sắt đều bị phá hoại hết, các toa xe cũng thế…

Miska kể rất lâu cho bọn bô lão nghe chuyện quân Trắng phá hoại các tài sản quốc gia, làm nổ các nhà máy, đốt các kho tàng trong khi rút lui. Có những điều anh đã được chính mắt trông thấy trong thời kỳ chiến tranh, có những điều anh được nghe kể lại, còn thì đều là do anh cảm hứng bịa ra với mục đích duy nhất là giảm bớt tâm trạng bất mãn đối với Chính quyền Xô viết yêu dấu của mình. Để ngăn chặn những lời chê trách đối với chính quyền nầy, anh đã bịa đặt một cách vô hại, đã tìm đủ mọi cách để thuyết phục, trong khi đó anh nghĩ thầm: "Mình nói thêm cho cái bọn khốn nạn ấy ít nhiều thì cũng chẳng tai hại gì lắm. Dù

sao chúng nó cũng đã là những thằng khốn nạn rồi, mình làm như thế thì chúng nó cũng không bị giảm mất giá trị chút nào mà chúng ta lại có lợi…"
- Các cụ tưởng cái bọn tư sản ấy, chúng nó là những thằng yên phận chịu chết đấy phải không? Chúng nó đâu phải là những thằng ngu xuẩn! Chúng nó đã tập trung toàn bộ số đường và muối dự trữ trong toàn nước Nga, hàng ngàn vạn pút chở trước đi Krym, và từ đó lại bốc xếp lên những chiếc tàu biển đem đi các nước khác bán. - Miska nói, hai con mắt anh long lanh.
- Chẳng nhẽ dầu ma-dút chúng nó cũng đem hết đi rồi hay sao? - Lão chột Trumakov hỏi ra ý không tin.
- Thế bố tưởng chúng nó để lại cho bố đấy phải không bố già? Cũng như toàn thể nhân dân lao động, bố chẳng cần thiết gì đối với chúng nó đâu. Cả đến dầu ma-dút chúng nó cũng sẽ kiếm được người mua để mà bán? Nếu có thể được, thì bất kỳ

cái gì chúng nó cũng đã mang theo hết để nhân dân ở đây chết đói.

- Việc ấy thì tất nhiên là như thế rồi! - Một lão già đồng ý. - Cái bọn nhà giàu ấy, tất cả chúng nó đều là những thằng ăn bẩn. Từ xưa tới nay, ai chẳng biết rằng con người ta càng giàu thì lại càng tham. Ở Vosenskaia có một thằng lái buôn, hồi rút lui lần đầu, nó đem tất cả của cải chất lên những chiếc xe tải, cho đến cái kim sợi chỉ cũng không để lại. Hồng quân đã tiến tới gần lắm rồi mà nó vẫn chưa cho xe chạy ra khỏi cổng, cứ chạy khắp nhà trong cái áo choàng bằng lông, lấy kìm nhổ những cái đinh trên tường. Nó nói: "Tôi không muốn để lại cho chúng nó, cho cái quân đáng nguyền rủa ấy một cái đinh nào cả!" Vì thế cái chuyện chúng nó mang cả dầu ma-dút đi theo thì cũng dễ hiểu thôi.

- Như vậy là chúng ta vẫn không có muối à? - Đến cuối cuộc trao đổi lão già Marsaev nói giọng ôn tồn.

- Muối của chúng ta thì không bao lâu nữa anh em công nhân sẽ đào được mỏ mới. Nhưng lạm thời có thể đem xe tải đến vùng sông Manyt mà kiếm cũng được. - Miska khuyên một cách dè dặt.

- Bà con không muốn đi đến đấy chút nào cả. Ở đằng ấy, bọn Kalmys hoành hành dữ lắm, chúng nó không cho lấy muối ở các hồ, bò cũng sẽ bị chúng cướp mất thôi. Một người quen của tôi ở đằng ấy về chỉ còn giữ được độc một cái roi. Một đêm từ phía Velikonhiagietskaia có ba thằng Kalmys đem vũ khí phóng ngựa tới chúng nó đánh những con bò đi rồi chỉ vào họng anh ta mà bảo: "Câm cái mồm, đồ chó, nếu không mày sẽ chết mất xác…" Như vậy thì cứ thử mò đến đấy mà xem. Cũng đành phải chờ thôi. - Lão Trumakov thở dài.

Đối với bọn bô lão thì đại khái Miska cũng có thể nói cho qua chuyện, nhưng khi anh về đến nhà, một cuộc đối khẩu lớn đã nổ ra giữa Miska và

Dunhiaska cũng lại vì cái chuyện muối ấy. Nói chung là trong quan hệ giữa hai người đã có một cái gì không êm thấm lắm…

Tình hình nầy đã nảy sinh từ cái ngày đáng ghi nhớ, hôm Miska nói chuyện về Grigori trước mặt Prokho, song chuyện bất hoà nhỏ ấy đã không được quên đi. Một hôm trong khi đi ăn bữa tối Miska nói:

- Bà chủ nhà ơi, xúp bắp cải của bà quên không cho muối đấy. Có phải vì nấu nhạt còn thêm được muối, nấu mặn rồi dội xuống lưng hay không?

- Dưới cái chính quyền nầy thì không thể có chuyện cho muối quá tay đâu. Anh có biết nhà ta còn được bao nhiêu muối không?

- Bao nhiêu?

- Hai vốc.

- Thế thì gay đấy. - Miska thở dài.

- Những người biết tính toán thì từ mùa hạ họ đã tới vùng sông Manyt để kiếm muối, mà anh thì

chẳng có được lúc nào để nghĩ tới chuyện ấy. - Dunhiaska nói có vẻ trách móc.

- Nhưng anh đi bằng cái gì bây giờ? Mới lấy nhau năm đầu đã thắng em vào cái xe thì cũng không tiện, mà hai con bò mộng thì chỉ ăn hại…

- Anh nên để lúc khác hãy nói đùa! Bao giờ phải ăn nhạt thì lúc ấy tha hồ mà đùa?

- Nhưng có gì mà em trách mắng anh như thế? Nói cho đúng thì anh kiếm đâu ra muối để đem về cho em được? Cái bọn đàn bà các em toàn như thế cả… Nếu người ta ợ ra muối thì anh cũng ợ ra cho các em ngay. Nhưng nếu không còn cách nào để có muối nữa thì bảo anh làm thế nào bây giờ?

- Các nhà khác người ta đã thắng bò đánh xe đi sông Manyt. Bây giờ họ có cả muối lẫn mọi thứ khác, còn nhà mình thì chỉ được ăn nhạt và ăn chua…

- Chúng mình vẫn sống qua quít được thôi, Dunhiaska ạ. Không bao lâu nữa họ cũng phải chở

muối đến. Nước ta thiếu gì cái thứ ấy?
- Anh và họ thì cái gì cũng nhiều.
- Họ là ai hử?
- Là bọn Đỏ ấy.
- Còn em là người như thế nào?
- Anh thấy là người như thế nào thì là người như thế. Toàn là những điều nói nhăng nói cuội. "Rồi cái gì chúng ta cũng sẽ có nhiều, tất cả mọi người rồi sẽ sống bình đẳng và giàu có…" Đấy, cái giàu có của anh đây nầy, xúp bắp cải cũng chẳng lấy đâu ra muối mà cho vào?
Miska hốt hoảng nhìn vợ, anh tái mặt đi:
- Em làm sao thế, Dunhiaska? Em nói gì vậy? Chẳng nhẽ có thể nói năng như thế được hay sao?
Nhưng Dunhiaska đã điên tiết lên rồi: phẫn nộ và tức tối làm mặt cô tái nhợt đi. Cô nói tiếp giọng như gào lên:
- Sống cứ như thế nầy thì cũng được hay sao? Làm gì mà anh trợn trừng trợn trạo lên như thế

hử? Ông chủ tịch, ông có biết rằng vì không có muối người ta đã sưng răng sưng lợi lên rồi hay không? Ông có biết người ta đang phải ăn gì thay muối không? Người ta đi đào đất mặn, người ta tới phía sau nấm *kurgan* Netraev lấy đất ở đấy rồi cho cái đất ấy vào xúp bắp cải… ông đã nghe nói đến chuyện ấy chưa?

- Hượm đã, đừng làm rầm lên, nghe thấy rồi… Và còn những gì nữa?

Dunhiaska vỗ tay đánh đét một cái.

- "Còn những gì nữa" và sẽ còn đi tới đâu nữa?

- Chẳng nhẽ không cần tìm cách cố gắng chịu đựng cho qua lúc nầy hay sao?

- Hừ, anh đi mà chịu đựng?

- Tôi thì tôi sẽ chịu đựng, còn như cô… Còn như cô thì toàn bộ cái tông giống Melekhov nhà cô đã được phơi bày ra hết rồi đấy…

- Cái tông cái giống ấy làm sao?

- Phản động, cái tông giống ấy nó như thế đấy? -

Miska nói giọng khàn hằn đi rồi đứng lên, rời khỏi bàn ăn. Anh cứ dán mắt xuống đất không ngước lên nhìn vợ, và môi anh run run khi anh nói tiếp - Nếu em còn nói như vừa nãy lần nữa, anh sẽ không ở với em nữa đâu, em phải biết rõ như thế? Những lời em nói là giọng điệu của kẻ thù…

Dunhiaska vẫn còn muốn cãi lại thêm gì nữa, nhưng Miska đã lườm cô một cái rồi giơ bàn tay nắm chặt:

- Thôi im đi! - Anh trầm giọng xuống nói.

Không chút sợ hãi, Dunhiaska nhìn chồng với một vẻ tò mò không giấu giếm, và chỉ lát sau cô đã nói bằng một giọng bình thản và vui vẻ:

- Thôi được rồi, có quái gì đâu mà phải phí lời… Không cỏ muối chúng ta cũng vẫn sống được? - Dunhiaska nín lặng một lát rồi nói thêm với nụ cười nhè nhẹ mà Miska rất yêu - Thôi đừng bực mình nữa anh Miska ạ! Nếu đối với bọn đàn bà chúng em mà chuyện gì cũng bực mình thì không

thể nào có đủ lòng dạ mà bực mình hết được đâu. Đầu óc hồ đồ thì nói ra thiếu gì những chuyện lung tung… Anh uống nước mứt hoa quả hay để em mang sữa chua ra cho anh?

Tuy còn trẻ nhưng Dunhiaska đã rất khôn ngoan nhờ có được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống. Cô biết rõ rằng những khi điều qua tiếng lại thì lúc nào có thể làm già, còn lúc nào thì phải đấu dịu và chịu thua…

***

Chừng hai tuần sau khi xảy ra chuyện trên đây. Grigori có thư gửi về. Chàng cho biết rằng mình đã bị thương trên mặt trận chống Vrăngghen và sau khi lấy lại sức khoẻ, rất có thể chàng sẽ giải ngũ.

Dunhiaska cho chồng biết những điều viết trong thư rồi hỏi một cách dè dặt:

- Anh Miska ạ, anh ấy sẽ về bên nhà và chỗ ăn ở

của chúng ta sẽ như thế nào?
- Chúng mình sẽ dọn về bên nhà anh. Để Grigori ở đây một mình. Tài sản thì chia.
- Cũng không cùng sống với nhau được thật. Xem ra thì thế nào anh ấy cũng đưa chị Acxinhia về.
- Dù có thể ở chung, anh cũng không thể nào sống dưới cùng một mái nhà với ông anh của em được.
- Miska nói dứt khoát, giọng gay gắt.
Dunhiaska ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.
- Vì sao thế, anh Miska?
- Chính em cũng biết rồi đấy.
- Đó là vì anh ấy đi lính cho bọn Trắng phải không?
- Đúng đấy, đúng như thế đấy.
- Anh không thích anh ấy… Trước kia hai anh là bạn với nhau cơ mà?
- Hắn là cái quái gì với anh mà anh thích hắn? Xưa kia cũng có là bạn đấy, nhưng tình bạn giữa

hai bên đã không còn nữa rồi.

Dunhiaska ngồi vào cái guồng quay sợi. Vòng xe kêu vo vo đều đều. Sợi chỉ trên bó sợi bị đứt. Dunhiaska đưa tay gỡ cái vành bánh xe, vừa se chỉ vừa hỏi nhưng không nhìn chồng.

- Anh ấy về thì sẽ bị như thế nào về cái chuyện đã đi theo bọn Cô-dắc?

- Sẽ bị đem ra xét xử. Ra toà.

- Như anh ấy thì có thể bị kết án như thế nào?

- Chà, cái chuyện ấy thì anh không biết được, anh không phải là quan toà.

- Người ta có thể kết án xử bắn không?

Miska đưa mắt nhìn lên giường, chỗ thằng Misatka và con Poliuska đang ngủ, lắng nghe tiếng thở đều đều của hai đứa trẻ rồi hạ thấp giọng trả lời:

- Có thể đấy.

Dunhiaska không hỏi thêm nữa. Sáng hôm sau, cô vắt sữa bò xong rồi sang nhà Acxinhia:

- Anh Grigori sắp về rồi, em sang nói cho chị mừng.

Acxinhia nín lặng đặt cái nồi gang đầy nước lên đống than đỏ vun ở miệng bếp lò, áp hai bàn tay lên ngực. Dunhiaska nhìn khuôn mặt đỏ ửng của Acxinhia và hỏi:

- Song chị đừng vội mừng. Nhà em nói rằng anh ấy không tránh khỏi bị đưa ra toà đâu. Còn cái chuyện kết án như thế nào thì có trời biết.

Hai con mắt đẫm nước mắt và sáng ngời của Acxinhia thoáng có vẻ sợ hãi trong một giây:

- Vì sao thế? - Nàng hỏi giọng ngắt ra nhưng vẫn không làm thế nào xua hết nụ cười đọng lại quá lâu trên môi.

- Vì cuộc bạo động. Vì tất cả mọi chuyện.

- Nói láo đấy! Anh ấy sẽ không bị đưa ra toà đâu. Cái anh chàng Miska nhà cô nó chẳng biết gì cả mà cũng làm ra bộ hiểu biết.

- May ra cũng không bị đưa ra toà đâu. -

Dunhiaska lặng đi một lát rồi cố nén tiếng thở dài nói - Chồng em căm thù anh trai em… Chuyện ấy làm em đau lòng quá, mà lại không nói ra được? Em thương anh trai em một cách ghê gớm? Anh ấy lại mới bị thương… Cuộc đời anh ấy thật là trắc trở.

- Chỉ cần anh ấy được về thôi: chị và anh ấy sẽ đem hai cháu đi lẩn tránh ở nơi nào đó. -Acxinhia nói sôi nổi.

Rồi không hiểu sao nàng tháo chiếc khăn bịt đầu ra và lại chít vào, sau đó cứ xê dịch bát đĩa trên chiếc ghế dài từ chỗ nọ sang chỗ kia một cách hoàn toàn vô duyên cớ, mãi không làm thế nào nén được niềm xúc động mạnh mẽ tràn ngập trong lòng mình.

Đunhiasca thấy hai tay Acxinhia run bần bật khi nàng ngồi xuống ghế dài, vuốt những nếp vải của chiếc tạp dề cũ nát phủ trên đầu gối.

Có cái gì lên cổ họng Dunhiaska. Cô chỉ muốn

được khóc một mình.

- Mẹ đã không chờ được đến khi anh ấy về. - Cô khẽ nói. - Thôi em về đây. Còn phải nhóm lò.

Ra đến phòng ngoài, Acxinhia vội vã hôn cổ Dunhiaska một cách ngượng nghịu rồi nắm lấy tay Dunhiaska đưa lên hôn.

- Chị có mừng không? - Dunhiaska thở hổn hển hỏi rất khẽ.

- Có có, chỉ chút xíu thôi… -Acxinhia trả lời và cố dùng câu pha trò và nụ cười run run trên môi để giấu những giọt nước mắt đang trào ra.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nguyên văn: Chờ được mặt trời mọc thì sương đã ăn vào mắt rồi. (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 220

Phần 8

Vì là một sĩ quan Hồng quân nên khi đến nhà ga Minlerovo, Grigori đã được dành cho một chiếc xe tải của dân công. Trên đường về nhà, mỗi khi đến một làng của dân ngụ cư Ukraina, chàng lại thay ngựa một lần và chỉ sau một ngày một đêm đã tới địa giới khu Đông Thượng. Chủ tịch Uỷ ban cách mạng của thôn Cô-dắc đầu tiên là một chiến sĩ Hồng quân còn trẻ mới phục viên chưa bao lâu. Anh ta nói:

- Thưa đồng chí chỉ huy, đồng chí sẽ phải đi xe bò thôi. Cả thôn chúng tôi chỉ còn độc một con ngựa,

mà nó cũng chỉ chạy được ba cẳng. Có bao nhiêu ngựa đều đã để lại ở vùng Kuban trong khi rút lui rồi.

- Nhưng đại khái có thể dùng nó đưa tôi về đến nơi được không? - Grigori hỏi rồi gõ gõ ngón tay xuống bàn, nhìn một cách thăm dò cặp mắt vui vẻ của người chủ tịch hoạt bát.

- Đồng chí không về được tới nơi đâu. Dùng nó thì sẽ phải đi hàng tuần mà vẫn chưa tới? Nhưng đồng chí đừng lo, những con bò mộng ở chỗ chúng tôi rất tốt, chân rất khoẻ, vả lại đằng nào chúng tôi cũng phải cho một chiếc xe chở dây điện thoại đi Vosenskaia. Sau lần chiến tranh vừa qua, dây điện thoại chất ộn cả ở đây. Như vậy đồng chí sẽ không cần phải thay xe, nó sẽ đưa thẳng đồng chí về đến nhà. - Người chủ tịch nheo con mắt bên trái rồi nháy mắt một cách ranh mãnh và nói thêm

- Chúng tôi sẽ đành cho đồng chí một đôi bò mộng tốt nhất và một cô ả goá trẻ măng sẽ đánh

xe… - Ở đây chúng tôi có một con yêu quái hại người như thế đấy, nằm mơ cũng không thấy được một tay dễ nhìn hơn đâu? Cùng đi với ả thì về đến nhà lúc nào đồng chí cũng không biết đâu. Chính tôi cũng đã đi bộ đội vì thế tôi cũng biết tất cả các nhu cầu về mặt quân sự…

Grigori nín lặng cân nhắc: chờ một chuyến xe ngựa về cùng đường là chuyện ngớ ngẩn, mà đi bộ thì đường còn xa. Thôi đành đồng ý ngồi xe bò vậy.

Một giờ sau, xe đã được đánh tới. Những cái bánh của chiếc xe bò cũ kỹ kêu ken két. Vài mẩu gỗ lởm chởm nhô lên thay cho ván hậu, rơm chất cẩu thả rủ xuống lõng thõng từng đám. "Tàn binh bại tướng" - Grigori nghĩ thầm trong khi nhìn chiếc xe quá tàng một cách gớm ghiếc. Ả đánh xe vung vẩy cái roi đi bên cạnh cặp bò mộng. Quả thật ả cũng rất đẹp, người rất cân đối. Kể ra cặp vú to lù lù không cân xứng với người cũng có phần ảnh

hưởng tới hình dáng toàn thân và một vết sẹo tréo trên cái cằm tròn trặn có làm cho khuôn mặt hồng hào ngăm ngăm đen còn rất trẻ mang một vẻ tầm thường khó coi và tựa như già đi. Chỗ linh mũi đầy những điểm tàn hương lấn tăn vàng óng như hạt kê.

Ả sửa lại khăn bịt đầu, nheo nheo mắt chăm chú nhìn Grigori và hỏi:

- Tôi sẽ đưa bác đi có phải không?

Đang ngồi trên bục thềm, Grigori đứng dậy, khép tà áo ca-pốt.

- Đúng tôi đây. Thế chị đã chất dây điện thoại lên xe chưa?

- Nhưng tôi là con khốn kiếp phải chất hầu cho họ đấy phải không? - Người đàn bà Cô-dắc kêu lên, giọng lanh lảnh. - Chẳng ngày nào không phải đánh xe, không phải làm quần quật! Đối với họ tôi là như thế hay sao? Mặc cho họ tự tay chất đống dây nầy lên, nếu không gái nầy sẽ đi xe không.

Ả vừa những cuộn dây điện thoại lên xe vừa cãi nhau với anh chàng chủ tịch rất to tiếng nhưng không có vẻ gì tức tối, và chốc chốc lại hiếng hiếng con mắt nhìn Grigori như thăm dò. Còn anh chàng chủ tịch thì từ đầu đến cuối chỉ cười khì khì và cứ nhìn ả goá trẻ đẹp bằng cặp mắt trầm trồ thán phục không giấu giếm. Có lúc anh ta còn nháy mắt với Grigori như muốn nói: "Đàn bà thôn chúng tôi như thế đấy? Thế mà lúc nãy đồng chí còn chưa tin?"

Ra khỏi thôn, cánh đồng cỏ mùa thu nâu nâu bệch bệch trải ra xa lắc Từ những khoảng đất cày, một dải khói xanh xám bốc lên, chập chờn qua con đường. Vài người đi cày đang đốt những bụi hoàng thử lang khô quắt và nhữag đám cỏ trường si nở hết hoa, đầy xơ để lấy than dùng thay muối. Mùi khói gợi lên trong đầu óc Grigori những hồi ức ảo não: xưa kia mỗi khi thu sang cả chàng Grigori nầy, cũng thường đi cày trên những cánh

đồng cỏ hẻo lánh, ban đêm nhìn lên bầu trời đen kịt lấp lánh ánh sao, lắng nghe tiếng những đàn ngỗng trời bay trên cao tít hối hả gọi nhau… Chàng khắc khoải trằn trọc trên đống rơm, liếc sang bên nhìn ả đánh xe.

- Cô bao nhiêu tuổi thế, cô nàng?

- Gần sáu mươi - Ả kia đỏng đảnh trả lời và chỉ cười bằng hai con mắt.

- Không, tôi không hỏi đùa đâu.

- Hai mươi mốt.

- Mà đã ở goá à?

- Ở goá.

- Thế bây giờ chồng cô ở đâu?

- Bị giết rồi.

- Đã lâu chưa?

- Hơn một năm rồi.

- Trong khi bạo động, có phải không?

- Sau cuộc bạo động, hồi sắp sang thu.

- Chà, thế bây giờ cô sống như thế nào?

- Vẫn sống qua quít.
- Có buồn không?
Ả nhìn Grigori chăm chú rồi kéo chiếc khăn che miệng giấu nụ cười. Giọng ả bỗng trầm hẳn xuống, và trong đó thoáng có một nét gì mới mới khi ả trả lời:
- Làm việc nầy việc nọ thì chẳng còn lúc nào mà buồn.
- Không có chồng thì có buồn không?
- Tôi ở với mẹ chồng, công việc trong nhà nhiều lắm.
- Nhưng không có chồng thì làm thế nào mà chịu được.
Ả quay nhìn Grigori. Hai gò má ngăm ngăm ửng đỏ, vài tia màu hung hung bừng lên trong cặp mắt rồi lại tắt ngấm.
- Bác hỏi như thế là hỏi chuyện gì?
- Hỏi cái chuyện ấy đấy.
Ả kéo cái khăn khỏi miệng, kéo dài giọng trả lời:

- Chà, chuyện ấy thì không thiếu đâu! Trên đời nầy thiếu gì người tốt - Rồi ả nín lặng một lát và lại nói tiếp - Hồi chồng tôi còn sống, tôi cũng chưa kịp nếm đủ mùi vị cuộc đời của một chị chàng có chồng. Chúng tôi ăn ở vẻn vẹn với nhau được một tháng, thế là hắn bị bắt ra lính. Không có hắn tôi vẫn có cách sống qua quít. Bây giờ đã dễ chịu hơn một chút, bọn Cô-dắc trẻ trai đã kéo về thôn, nếu không cũng gay go đấy. Vắt, con hói nầy! Vắt! Tình hình là như thế đấy thầy quyền ạ? Cuộc đời của lôi là như thế đấy?

Grigori không nói gì nữa. Có lẽ chàng không phải là một anh chàng đáng nên chuyện gẫu với cái giọng chớt nhả như thế nầy. Và chàng bỗng cảm thấy tiếc vì đã nói những lời như vừa nãy.

Cặp bò béo tốt, rất to, vẫn đi với cái bước dẫn rượu đều đặn như cũ. Một con bị gãy mất cái sừng bên phải, cái khác mọc lên thay lại vẹo tréo xuống trán. Grigori chống khuỷu tay, dim mắt nằm soài

trên xe. Chàng bắt đầu nhớ lại những con bò mộng mà mình đã từng dắt đi theo trong công việc từ thời thơ ấu và cả sau nầy, khi chàng đã trưởng thành. Tất cả những con bò ấy đều khác nhau về màu lông, dáng vóc, tính nết, và cả đến bộ sừng của mỗi con đều có những đường nét riêng biệt. Trước kia có một hồi trong sân nhà Melekhov cũng nuôi một con bò mộng mang cặp sừng méo mó, xiên xẹo như thế nầy. Con bò ấy vừa ác lại vừa láu cá. Bao giờ nó cũng long hai mắt chi chít những tia máu nhìn nghiêng nghiêng, cố tìm cách đá hậu khi có người từ phía sau đi tới. Những ngày bận việc đồng áng đến đêm hễ được thả ăn cỏ rong thế nào nó cũng thừa cơ chuồn về nhà, hoặc tệ hại hơn nữa, nó còn trốn vào rừng hoặc vào những cái khe thật xa. Grigori thường phải cưỡi ngựa hàng ngày ròng để lùng sục ngang dọc trên đồng cỏ và đến khi đã chắc mẩm không còn bao giờ tìm thấy con bò lạc được nữa, người ta lại

bất thình lình với được nó ở một chỗ nào đó ngay dưới lòng một cái khe nhỏ, trong bụi mận gai rậm rạp không sao chui qua được hay dưới bóng cây táo dai cổ thụ cành đâm ngang dọc. Con quỉ dữ một sừng ấy làm rất thành thạo cái trò tháo chão. Ban đêm nó thường dùng sừng hất bật cái chốt cửa của sân gia súc, chuồn ra ngoài tự do, bơi qua sông Đông và lang thang trên dải cỏ ven sông. Hồi ấy nó đã gây cho Grigori bao nhiêu chuyện phiền não và bực bội…

- Con bò gãy sừng kia, nó có lành không? - Grigori hỏi.

- Lành. Nhưng làm sao chứ?

- Tôi chỉ hỏi thế thôi.

- Nếu chẳng còn gì mà nói thêm thì chỉ hai tiếng "thế thôi" cũng đủ tốt rồi. - Ả đánh xe cười nhạo nói.

Grigori lại nín lặng. Chàng cảm thấy thú vị vì được nghĩ tới quá khứ tới cuộc sống hoà bình, tới

công ăn việc làm, tới tất cả những gì không dính dáng chút nào tới chiến tranh, vì chàng đã chán ghét đến cùng cực cuộc chiến tranh kéo dài bảy năm nay. Và chỉ hơi nghĩ tới nó, tới một sự việc nhỏ nào có dính dáng tới thời gian đi lính của mình là chàng lại cảm thấy trong lòng bực bội nhức nhối và ngứa ngáy buồn nôn.

Chàng đã thôi không đánh nhau nữa rồi. Đối với chàng, như thế là quá đủ. Bây giờ chàng về nhà để được vĩnh viễn bắt tay vào làm ăn, để được sống với hai con, với Acxinhia. Ngay từ hồi còn ở ngoài ấy, ở ngoài mặt trận, chàng đã dứt khoát định bụng sẽ đưa Acxinhia về nhà mình để nàng dạy dỗ hai đứa con của mình và luôn luôn sống bên cạnh mình. Việc nầy cũng cần phải giải quyết cho xong, và càng nhanh càng tốt.

Grigori khoái trá mơ đến lúc mình về nhà được cời chiếc áo *ca-pốt* và ủng quân đội, đi đôi ủng ngắn rộng thoải mái vào chân, và theo phong tục

Cô-dắc lồng hai ống quần rộng thùng thình vào đôi bít tất len trắng rồi khoác chiếc áo choàng bằng dạ thô nhà dệt lấy ra ngoài chiếc áo bông ngắn ấm áp, ra đồng làm việc. Thú vị biết bao khi được đặt hai tay lên cán cày, đi theo cái cày trên luống đất ẩm ướt, phồng mũi hít lấy hít để mùi chất đất vừa bị quật lên ẩm ẩm nhạt nhạt, mùi cỏ bị lưỡi cày cắt đứt hắc hắc thơm thơm. Ở đồng đất nước ngoài, đất cũng như cỏ đều mang những mùi khác. Hồi còn ở Ba Lan, ở Ukraina và Krym, đã nhiều lần chàng vò những túm ngải cứu xanh xám trong lòng bàn tay, đưa lên mũi ngửi và buồn rầu nghĩ thầm: "Không, không phải, loại khác ở nhà…"

Trong khi đó ả đánh xe cũng buồn. Ả cũng thèm nói chuyện. Ả thôi không thúc hai con bò nữa mà ngồi cho thoải mái hơn, rồi nghịch nghịch cái roi da, vừa lén nhìn Grigori rất lâu. Ả ngắm khuôn mặt trầm tư và cặp mắt lim dim của chàng, bụng

bảo dạ: "Tuy tóc bạc, nhưng hắn chưa già lắm đâu. Mà cái thằng cha cũng kỳ quặc thế nào ấy. Mắt lúc nào cũng lim dim, hắn lim dim mắt làm gì thế nhỉ? Nom hắn mệt mỏi rã rời, cứ như phải kéo cả một cái xe tải…Mà người ngợm cũng khá đấy chứ. Chỉ phải nhiều tóc bạc, ria cũng gần bạc trắng. Mặt mũi kể cũng được. Nhưng hắn nghĩ gì thế nhỉ? Đầu tiên hình như cũng có vẻ muốn bông lơn, nhưng lại rồi nín thinh, chỉ hỏi một câu gì về con bò. Hay là hắn không có chuyện gì để nói? Hay chưa biết chừng hắn là một thằng nhút nhát? Không phải đâu: Hai con mắt hắn cứng cỏi lắm. Không, hắn là một tay Cô-dắc rất bảnh, phải cái kỳ quặc thế nào ấy. Nhưng được, mày cứ việc ngậm tăm, con quỉ gù nầy? Mày tưởng tao cần mày lắm đấy phỏng? Cả tao cũng có thể ngậm tăm được! Mày về với vợ cũng chẳng được yên lành đâu! Thôi được, mày cứ giả câm như thế cho khoẻ người?"

Rồi ả ngả lưng vào thành xe, khẽ cất tiếng hát.

Grigori ngẩng đầu lên nhìn mặt trời. Vẫn còn khá sớm. Bụi phi liêm năm ngoái âm thầm đứng gác bên lề đường in xuống đất một cái bóng dài chừng nửa bước. Chắc hẳn còn chưa quá hai giờ trưa.

Đồng cỏ nằm chết lặng như bị ma làm. Mặt trời toả hơi nóng một cách dè sẻn. Một làn gió hiu hiu thổi rung rinh lớp cỏ cháy đỏ nhưng không thành tiếng. Bốn bề không nghe thấy một tiếng chim hót hay một tiếng chuột trũi rít. Trên bầu trời xanh nhạt lạnh lẽo cũng không thấy bóng một con diều hâu hay đại bàng nào lượn vòng. Chỉ một lần có một cái bóng xám xám lướt qua mặt đường. Grigori chưa kịp ngẩng đầu lên đã nghe thấy tiếng một cặp cánh lớn vẫy nặng nề: một con gà nước to màu xám tro bay qua với đám lông bên trong cánh trắng loá dưới nắng rồi hạ cánh bên cạnh nấm *kurgan* đằng xa, nơi một vùng đất trũng không được mặt trời rọi tới đang chìm lẫn với khoảng mù

xa màu tím sẫm. Xưa kia thường mãi cuối thu Grigori mới thấy có cái cảnh trầm lặng âm thầm và rầu rĩ như thế nầy trên đồng cỏ. Những khi đó chàng có cảm tưởng như mình nghe thấy một đám tuỳ phong phiêu bị gió cuốn theo đang ràn rạt lăn trên lớp cỏ khô bay qua đồng cỏ rất xa, rất xa về phía trước mặt. Con đường như dài vô tận. Nó trườn ngoằn ngoèo theo một sườn đồi, xuống cái khe rồi lại leo lên tới đường sống của ngọn gò khác. Và dù tầm mắt được chuyển tới đâu cũng vẫn chỉ thấy cánh đồng cỏ trầm lặng mấp mô gò đống.

Grigori thích thú ngắm một bụi phong đen mọc trên sườn dốc của một cái khe nhỏ. Với lớp lá bị sương muối đầu mùa đốt cháy rực, cụm phong sáng lên màu đỏ tía ám khói, tựa như có lớp tro phủ trên những hòn than của đống củi sắp tàn.

- Tên bác là gì hả bác? - Ả đánh xe vừa hỏi vừa chạm ngọn roi vào vai Grigori.

Chàng rùng mình, quay mặt nhìn ả. Ả đưa mắt ra chỗ khác.

- Grigori. Thế còn cô, cô tên là gì?

- Tên tôi là "Mỗ"(1) Ngồi yên mãi chán ngấy rồi! Tôi đã ngậm tăm nửa ngày, mồm miệng khô không khốc rồi. Nhưng lại sao bác không vui như thế, bác Griska?

- Tại sao tôi lại phải vui?

- Bác đang trên đường về nhà thì phải vui mới đúng.

- Những năm tháng để cho tôi vui được đã qua hết rồi.

- Té ra vớ được một ông già. Nhưng tại sao bác còn trẻ mà đầu tóc đã bạc trắng cả thế?

- Cô thật là cái gì cũng muốn biết… Có lẽ nhờ một cuộc sống sung sướng nên mới bạc đầu đấy.

- Bác đã có vợ chưa, bác Griska?

- Có rồi. Còn cô nữa, cô "Mỗ" ạ, cô cũng phải mau mau lấy chồng đi mới được.

- Tại sao lại mau mau?
- Cô có vẻ vui chơi nhiều quá đấy…
- Chẳng nhẽ như thế không tốt hay sao?
- Cũng có khi không tốt đâu. Tôi biết có một chị chàng cũng hay vui chơi như cô, cũng ở goá, nhưng vui mãi, vui chơi mãi, rồi cuối cùng rụng mất cả mũi…
- Chao ôi, lạy Chúa tôi, sao lại khủng khiếp đến thế? - Ả vờ hoảng sợ một cách hài hước, kêu lên, rồi lại nói thêm ra vẻ rất thạo đời - Cái trò của bọn đàn bà goá chúng tôi là như thế đấy: nếu sợ chó sói thì đừng mò vào rừng.
Grigori đưa mắt nhìn ả. Ả nghiến hai hàm răng trắng nhỏ như răng chuột, cười không thành tiếng. Cái môi trên hơn hớt của ả run run, mắt ả long lanh tinh quái dưới hai hàng mi hạ thấp. Grigori bất giác mỉm cười đặt tay lên một bên đầu gối tròn tròn ấm ấm của ả.
- Cô "Mỗ" ạ, tội nghiệp cho cô, cuộc đời của cô

thật khổ sở, đắng cay! - Chàng nói giọng thương hại. - Mới hai chục tuổi đầu mà đã bị cuộc đời dày vò đến thế nầy…

Trong nháy mắt, tâm trạng vui vẻ vừa nãy của ả không còn dấu vết gì nữa. Ả nghiêm khắc hất tay chàng ra, cau mày và đỏ mặt lên đến nôi các điểm tàn hương lấm tấm ở chỗ tinh mũi biến đâu mất cả.

- Anh về nhà mà thương vợ anh, chứ tôi thì không cần có anh cũng đã đủ người thương rồi?

- Nhưng cô đừng bực mình, hượm đã nào?

- Thôi cút mẹ anh đi!

- Tôi nói như thế vì ái ngại cho cô đấy thôi.

- Anh mang cái ái ngại của anh mà cút đi đâu thì cút… - Ả văng tục một cách quen thuộc và thành thạo như đàn ông, hai con mắt sầm lại long lên.

Grigori giương cao hai hàng lông mày, luống cuống è è trong họng:

- Cô nói tục thật ghê gớm, không chê vào đâu

được! Đúng là một con ngựa bất kham?
- Còn anh là một thằng thế nào? Một ông thánh mặc cái áo ca-pốt rận bám như sung, cái thớ của anh chỉ như thế thôi? Tôi biết chán cái hạng anh rồi? Đi lấy chồng đi rồi lại còn thế nầy thế nọ, nhưng anh trở nên ngoan đạo thế nầy đã lâu chưa?
- Không, cũng chưa được bao lâu, - Grigori bật cười và nói.
- Thế tại sao anh lại đem các điều lệnh qui tắc thuyết cho tôi nghe? Tôi đã có mẹ chồng làm việc ấy rồi.
- Thôi, cô ghê gớm đến thế cũng đủ rồi, làm gì mà cáu rầm lên như thế, đàn bà gì mà ngớ ngẩn? Chỉ thuận miệng nói thôi mà? - Grigori làm lành. - Cô xem kìa, chúng ta mải nói chuyện, để bò đi cả ra ngoài lề đường rồi.
Grigori nằm lại trên xe cho thoải mái, chàng đưa nhanh mắt nhìn ả goá vui nhộn, thấy trong khoé mắt ả long lanh vài giọt nước mắt: "Thật chẳng

hiểu ra sao nữa? Mà cái bọn đàn bà nầy, bao giờ họ cũng như thế cả…" - Chàng nghĩ thầm và bỗng cảm thấy trong lòng có phần ngượng ngùng bực bội.

Chẳng mấy chốc chàng đã nằm ngửa ra, kéo vạt áo ca-pốt lên che mặt, ngủ thiếp đi và mãi khi trời hoàng hôn mới thức giấc. Trên trời đã lấp loáng vài ngôi sao chiều nhợt nhạt. Mùi cỏ khô xông lên tươi mát và khoan khoái.

- Phải cho bò ăn mới được. - Ả goá nói.

- Được thôi, cho xe dừng lại đi.

Grigori tự tay tháo đôi bò mộng, lấy trong túi dết ra một hộp thịt, một miếng bánh mì rồi đi bẻ và tìm về một bó cỏ dại khô. Chàng nhóm một đống lửa ở gần cái xe:

- Thôi ngồi xuống ăn tối đi, cô "Mỗ", cô bực mình như thế đủ rồi đấy.

Ả ngồi xuống bên đống lửa, lặng lẽ dốc trong một cái túi dết ra một miếng bánh mì và một miếng mỡ

chài để lâu quá đã vàng như rỉ. Trong khi ăn tối, hai người nói với nhau rất ít nhưng rất ôn tồn.

Sau đó ả leo lên xe nằm còn Grigori thì bỏ thêm vài tảng phân bò khô lên dống lửa cho khỏi tắt rồi nằm xuống ở gần lửa như trong khi hành quân. Chàng gối đầu lên cái túi dết, đăm đăm nhìn lên bầu trời lấp lánh ánh sao, đầu óc rối bời với những ý nghĩ không đầu không đũa về con, về Acxinhia rồi thiu thiu dần. Bỗng một giọng đàn bà ngọt ngào làm chàng tỉnh lại:

- Ngủ rồi đấy à, thầy quyền? Đã ngủ chưa thế?

Grigori ngẩng đầu. Người bạn cùng đường của chàng đang chống khuỷu tay, nhô hẳn người ra ngoài chiếc xe. Cái ánh chợp chờn của đống lửa sắp tàn chiếu từ bên dưới làm mặt ả hồng lên tươi tắn, hai hàm răng cũng như cái viền đăng ten của chiếc khăn trùm đầu đều trắng loá. Cứ như giữa hai người chưa hề có điều qua tiếng lại, ả lại mỉm cười, rung rung hai hàng lông mày và nói:

- Tôi chỉ sợ anh nằm dưới ấy sẽ bị cóng. Đất lạnh lắm đấy. Nếu rét quá thì lên trên nầy với tôi. Cái áo choàng lông của tôi ấ-ấ-ấm ấm là! Anh leo lên trên nầy chứ?

Grigori ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài trả lời:

- Thôi cám ơn cô nàng, tôi không muốn lên đâu. Nếu một hai năm trước thì… Có lẽ nằm ngay bên lửa tôi sẽ không bị cóng đâu.

Ả kia cũng thở dài và nói:

- Không sao, tuỳ anh thôi. - Ả nói xong kéo cái choàng lông lên trùm đầu.

Một lát sau, Grigori đứng dậy thu dọn các thứ của mình. Chàng quyết định đi bộ để trước khi trời rạng đã về tới thôn Tatarsky. Không thể tưởng tượng rằng một người chỉ huy như chàng mà ban ngày ban mặt lại cưỡi xe bò về nhà. Về như thế thì sẽ gây ra bao nhiêu điều chê cười, nói ra nói vào…

Chàng đánh thức ả đánh xe:

- Tôi đi bộ đây. Cô có sợ nằm lại một mình trên đồng cỏ không?
- Không, tôi đâu phải là một con nhát gan, mà chỗ nầy cũng gần thôn xóm. Nhưng còn anh thì sao, không nhịn được nữa à?
- Cô đoán đúng đấy. Thôi vĩnh biệt cô "Mỗ", có điều gì không phải cũng đừng để lòng để dạ?
Grigori ra đường cái và kéo cao cổ áo ca-pốt. Một bông tuyết đầu mùa nhỏ xíu rơi xuống mi mắt chàng. Trời chuyển gió bấc và trong hơi gió lạnh buốt, Grigori đã ngửi thấy mùi tuyết quen thuộc và thân thương.
***
Đến tối thì Miska trở về sau chuyến đi lên trấn. Dunhiaska nhìn qua cửa sổ thấy chồng bước vào cổng bèn nhanh nhẹn hất chiếc khăn san trùm đầu xuống vai, bước ra sân.
- Sáng nay anh Griska về rồi đấy. - Dunhiaska nói ở cổng xép và nhìn chồng, dầy vẻ lo lắng và chờ

đợi.

- Chúc mừng niềm vui của em. - Miska trả lời, giọng dè dặt và hơi có vẻ châm biếm.

Anh nghiến chặt hai hàm răng, bước vào trong bếp. Vài viên tròn tròn lên lên xuống xuống bên dưới gò má. Con Poliuska đang ngồi nép trên đầu gối Grigori. Cô nó đã ân cần cho nó diện một cá áo dài sạch. Grigori đặt rất cẩn thận con bé xuống sàn rồi bước tới trước mặt em rể và mỉm cười chìa ra một bàn tay vừa to vừa đen. Chàng đã định ôm hôn Miska nhưng thấy hai con mắt Miska không tươi cười mà chỉ đầy vẻ lãnh đạm và căm ghét nên lại thôi!

- Nào, chào cậu, Miska?

- Chào anh.

- Đã lâu chúng ta không được trông thấy nhau? Lâu như hàng thế kỷ rồi ấy.

- Phải, khá lâu… Mừng anh đã về nhà.

- Cám ơn. Thế là chúng mình trở thành họ hàng

với nhau đấy nhỉ?
- Đã là thế rồi… Nhưng sao trên má anh lại có máu thế?
- Chà không sao đâu, cạo mặt bị sướt đấy, mình đã cạo quá vội.
Hai người ngồi vào bàn, lặng lẽ nhìn nhau, cả hai đều cảm thấy xa lạ và đều lúng túng khó xử. Họ sẽ phải nói với nhau một câu chuyện quan trọng nhưng trong lúc nầy còn chưa nói được. Miska có đủ tinh thần tự chủ, vì thế anh nói bình thản về công việc làm ăn, về những thay đổi đã xảy ra trong thôn.
Grigori đưa mắt ra cửa sổ nhìn khoảng đất đã phủ một lớp tuyết đầu mùa xanh ngát và những cái cành trơ trụi của cây táo. Trước kia chàng có ngờ đâu rằng cuộc gặp mặt với Miska sẽ như thế nầy…
Chỉ lát sau Miska đã bỏ ra ngoài. Ra đến phòng ngoài, anh mài rất cẩn thận con dao trên hòn đá

mài rồi bảo Dunhiaska:

- Anh muốn gọi một anh chàng nào đó đến cắt tiết con cừu thiến. Ông chủ nhà trở về thì phải được khoản đãi cho xứng đáng mới được. Em chạy đi kiếm rượu đi. Nhưng hượm đã, thế nầy nầy: em tạt qua nhà Prokho và bảo hắn là dù thăng thiên độn thổ cũng phải kiếm cho ra rượu. Việc nầy thì hắn sẽ làm cừ hơn em. Gọi hắn sang ăn tối nhé.

Dunhiaska sung sướng nở nang cả mặt mày. Cô lặng lẽ nhìn chồng ra ý cám ơn…"May ra tất cả mọi việc đều sẽ được êm thấm… Chà, các chuyện đánh đấm đã hết rồi thì còn có gì mà nói với nhau nữa? Cầu Chúa giúp cho đầu óc cả hai đều sáng ra!" - Cô có những ý nghĩ đầy hy vọng trong khi đi tới nhà Prokho.

Chưa được nửa giờ sau, Prokho đã hển hển chạy tới.

- Anh Grigori Pantelevich? Anh bạn yêu quí của tôi? Thật không ngờ còn được trông thấy nhau? -

Hắn mếu máo kêu lên the thé rồi vấp chân vào ngưỡng cửa, thiếu chút nữa thì đánh vỡ hũ rượu to bằng đến một thùng.

Hắn nức nở ôm lấy Grigori, đưa tay áo lên lau mắt và vuốt hàng ria đẫm nước mắt. Trong cổ họng Grigori có cái gì run run, nhưng chàng trấn tĩnh được và chỉ cảm động vỗ vào lưng người lính hầu trung thành của mình một cách hơi thô bạo rồi chẳng nói ra đầu ra đũa gì cả:

- Thế là chúng mình lại được trông thấy nhau rồi… Chà, Prokho ạ mình rất sung sướng được gặp cậu, thật hết sức sung sướng!

Nhưng sao thế, ông lão nầy, cậu khóc đấy à? Về nằm nhà đâm ra yếu đuối thế nầy rồi hay sao? Cái ê-cu mòn rồi à? Thế cái tay của cậu như thế nào? Vợ cậu vẫn còn chưa vặn nốt cái tay kia hay sao?

Prokho hỉ mũi ầm ầm rồi cởi cái áo lông ngắn.

- Hai vợ chồng tôi bây giờ sống với nhau cứ như đôi chim cu ấy. Cái tay còn lại, anh xem đây nầy,

vẫn còn nguyên vẹn, còn cái tay bị bọn Trắng Ba Lan chặt thì đã bắt đầu mọc lại, tôi nói thật đấy. Chỉ một năm nữa sẽ có đủ mười ngón thôi - Hãn lắc bên tay áo rỗng nói với giọng vui nhộn vốn có từ xưa.

Chiến tranh đã dạy cho họ biết giấu sau nụ cười những tình cảm thật có trong lòng mình, biết gia thêm muối vào bánh mì cũng như vào câu chuyện. Chính vì thế Grigori vẫn tiếp tụ hỏi han với giọng pha trò:

- Thế cậu sống như thế nào, con dê già nầy? Nhảy nhót như thế nào?

- Nhảy theo kiểu ông già thôi, chẳng có gì vội vàng cả.

- Không có mình mà cậu chẳng kiếm chác được thêm gì à?

- Cái gì cơ chứ?

- Chà, những cái trò mà cậu đeo vào mình dạo mùa đông năm ngoái ấy mà…

- Anh Pantelevich? Cầu Chúa cứu vớt cho? Bây giờ thì lôi còn làm cái chuyện phù phiếm ấy làm gì? Hơn nữa với độc một cánh tay thì kiếm chác cái gì tôi? Đó là việc của anh, một tay trai trẻ, phòng không lạnh lẽo… Chứ tôi thì đã đến lúc đem cái của mình cho vợ nó làm bàn chải phết bơ lên chảo rồi…

Hai người bạn cùng chiến hào lâu năm nhìn nhau rất lâu. Cả hai cười khà khà và cùng sung sướng vì được gặp nhau.

- Anh về hẳn rồi chứ? - Prokho hỏi.

- Về hẳn rồi. Không còn vướng víu gì nữa.

- Thế anh đã làm đến cấp gì?

- Mình đã là trung đoàn phó.

- Thế tại sao họ để cho anh về sớm thế?

Grigori sầm mặt, trả lời gọn lỏn:

- Họ không cần đến nữa.

- Vì sao thế?

- Không biết. Có lẽ vì những chuyện trước kia.

- Nhưng anh đã qua được Uỷ ban sàng lọc thuộc Phòng đặc vụ phụ trách các sĩ quan và đã lọt qua rồi thì còn quá khứ quá khiếc gì nữa?
- Thiếu gì chuyện.
- Thế Miska đâu.
- Ở ngoài sân. Đang thu dọn cho gia súc.
Prokho bước tới sát Grigori, hạ thấp giọng.
- Tháng trước Platon Riaptrikov bị đem xử bắn rồi đấy.
- Cậu nói gì thế hử?
- Nói thật có Chúa chứng giám đấy.
Phòng ngoài có tiếng cánh cửa cọt kẹt.
- Chúng ta sẽ bàn thêm sau, - Prokho nói rất khẽ rồi cất cao giọng. - Thế nào, đồng chí chỉ huy, có cái mừng to như thế nầy thì phải uống một chầu chứ? Để tôi đi gọi Miska nhé!
- Cậu ra gọi đi.
Dunhiaska sắp xếp bàn ăn. Cô không còn biết nên tiếp đón ông anh của mình như thế nào nữa; cô đặt

lên đầu gối Grigori một chiếc khăn tay sạch, đẩy tới trước mặt chàng dĩa dưa hấu muối, lau cái cốc năm lần bảy lượt… Grigori mỉm cười, nhận xét thầm mà không nói ra rằng Dunhiaska gọi mình là "bác".

Trong khi ngồi ở bàn ăn, Miska đầu tiên cứ nhất định không nói năng gì mà chỉ chăm chú lắng nghe Grigori nói. Anh uống rất ít rượu, rất miễn cưỡng. Trái lại Prokho thì uống sạch ngay một cốc đầy, nhưng cũng chỉ đỏ bừng mặt mà càng hay đưa nắm tay lên chùi hàng ria trắng bệch.

Dunhiaska cho hai đứa trẻ ăn xong, đặt chúng nằm lên giường, rồi để lên bàn một đĩa thịt cừu ninh rất to và rỉ tai Grigori:

- Anh yêu của em, em chạy sang gọi chị Acxinhia nhé, anh không có gì phản đối chứ?

Grigori lặng lẽ gật đầu. Chàng có cảm tưởng như suốt buổi chiều chẳng có ai nhận thấy rằng chàng đã sống trong một trạng thái chờ đợi căng thẳng,

song Dunhiaska cũng có thấy là mỗi lần khi có tiếng gõ cửa chàng lại có vẻ đề phòng, lắng nghe và liếc nhìn ra cửa. Đúng là chẳng gì có thể lọt qua được cặp mắt tinh nhanh của cô em gái…

- Thế cái thằng Cheresenko người Kuban vẫn chỉ huy trung đội à? - Prokho hỏi nhưng hai tay vẫn giữ khư khư cốc rượu, cứ như sợ có người nào cướp đi mất.

- Nó bị giết ở gần Lvov rồi.

- Thôi cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường. Nó vốn là một thằng kỵ binh cừ lắm? - Prokho vội vã làm dấu phép và uống một hớp rượu mà không nhận thấy nụ cười châm biếm trên môi Miska.

- Thế còn thằng cha gì có cái tên kỳ quặc ấy? Cái thằng ở cánh bên phải ấy, chà, nó, thật là đáng nguyền rủa, tên nó hình như là Mai-Boroda ấy mà? Cái thằng *khô-khon* béo phục phịch và vui tính nó cho một nhát xả đôi thằng sĩ quan Ba Lan

ở gần Brody ấy. Nó có còn sống, khoẻ mạnh không?
- Nó vẫn cứ như một con ngựa giống ấy? Nhưng nó đã bị đưa sang đại đội súng máy.
- Còn con ngựa của anh trao cho ai rồi?
- Mình đã cưỡi một con khác.
- Thế còn trán trắng đâu?
- Nó đã chết vì một mảnh đạn pháo.
- Trong khi chiến đấu à?
- Ở địa điểm giữ ngựa. Trong lúc pháo binh địch bắn phá. Nó chết ngay ở chỗ buộc ngựa.
- Chao ôi, thật đáng tiếc? Con ngựa tốt tốt là? - Prokho thở dài rồi lại cúi xuống với cốc rượu.
Phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Grigori rùng mình.
Acxinhia bước qua ngưỡng cửa, nói lúng búng: "Xin chào cả nhà?"
Rồi nàng thở hổn hển, cởi chiếc khăn bịt đầu, hai con mắt sáng ngời mở to trừng trừng cứ dán vào

Grigori, Acxinhia bước tới bàn ăn, ngồi xuống bên cạnh Dunhiaska. Những bông tuyết nhỏ xíu tan dần trên lông mày, lông mi và làn da mặt trắng bệch của nàng. Nàng cau mày, đưa tay lên vuốt mặt, thở phào một cái và mãi lúc ấy mới trấn tính được để nhìn Grigori bằng cặp mắt đắm đuối, mờ đi vì xúc động.

- Cô bạn đồng sự? Acxiutka? Chúng ta cùng rút lui với nhau, đã cùng làm mồi cho chấy rận… Tuy chúng tôi đã quẳng cô ở lại Kuban, nhưng thật còn có thể làm thế nào khác được nữa? - Prokho chìa cho nàng một cốc rượu, làm rượu tràn cả xuống bàn. - Cô hãy uống cạn mừng anh Grigori Pantelevich! Chúc mừng anh ấy đã về… Tôi đã nói với cô rằng anh ấy sẽ trở về, người ngợm hoàn toàn nguyên vẹn, bây giờ cô xem đấy, cô hãy bỏ hai mươi rúp mà mua lấy anh ấy! Ngồi vẫn chĩnh chệ, oai phong lẫm lẫm!

- Hắn uống lắm vào rồi nói lung tung đấy, chị láng

giềng ạ, đừng có nghe hắn. - Grigori cười, đưa mắt chỉ Prokho.

Acxinhia cúi chào Grigori và Dunhiaska. Nàng chỉ hơi nâng cái cốc lên khỏi bàn, sợ mọi người nhìn thấy tay mình run.

- Mừng anh đã về nhà, anh Grigori Pantelevich, còn cô, cô Dunhiaska, mừng dịp vui của cô.

- Thế còn cô thì mừng cô cái gì? Mừng dịp đau khổ à? - Prokho, cười khà khà hích khuỷu tay vào sườn Miska.

Mặt Acxinhia đỏ ửng lên, ngay đến hai cái dái lai nhỏ nhắn cũng hồng lên trong trong. Nhưng nàng đưa cặp mắt vừa cứng cỏi vừa tức tối nhìn Prokho rồi trả lời:

- Mừng tôi là mừng niềm vui sướng… Một niềm vui sướng cực lớn!

Thái độ thẳng thái cởi mở của nàng đã tước vũ khí của Prokho và làm hắn rất cảm động. Hắn bèn năn nỉ:

- Cô hãy vì Chúa mà uống cốc rượu đi, uống cạn đến giọt cuối cùng đấy. Đã biết nói thẳng thì cũng phải biết uống thật tận tình! Ai còn để lại giọt rượu nào thì bằng đâm mũi dao nhọn vào tim tôi đấy.

Acxinhia ngồi lại cũng không lâu, chỉ đủ thời gian mà nàng cho là không trái phép lịch sự. Suốt thời gian ấy nàng chỉ đưa mắt nhìn người yêu của mình vài lần mà cũng chỉ nhìn loáng qua thôi. Nàng tự bắt mình phải nhìn những người khác và cố tránh cặp mắt của Grigori vì nàng không thể vờ vĩnh làm vẻ lãnh đạm, nhưng cũng không muốn để lộ tình cảm của mình cho người khác thấy. Grigori chỉ bắt gặp một lần cặp mắt của nàng lúc ra đến ngưỡng cửa và cái nhìn thẳng thắn, đầy yêu đương và trung thành ấy thực chất đã nói lên tất cả. Chàng ra tiễn Acxinhia. Prokho đã chuếch choáng gọi với sau lưng chàng:

- Nhưng anh đừng ra lâu quá đấy? Chúng tôi uống

hết tuốt bây giờ?

Ra đến phòng ngoài, Grigori lặng lẽ hôn trán, hôn môi Acxinhia rồi hỏi:

- Em thế nào, Acxiutka?

- Chao ôi, làm thế nào kể cho hết được… Ngày mai anh sang nhé!

- Anh sẽ sang.

Nàng hấp tấp về nhà, chân bước rất nhanh, tựa như có việc gì rất cấp bách đang chờ mình. Mãi khi về tới thềm nhà mình nàng mới chậm bước, thận trọng leo lên những bực thềm cọt kẹl. Nàng chỉ muốn mau chóng được ngồi một mình với những ý nghĩ riêng, với niềm hạnh phúc vừa đến với mình đột ngột như thế.

Nàng cởi cái áo mặc ngoài, bỏ chiếc khăn trùm đầu rồi không châm đèn, bước thẳng vào phòng trong. Bóng đêm tím ngắt, đặc quánh lọt vào phòng qua khung cửa sổ mà các cánh cửa chớp không bịt kín. Một con dế kêu lanh lảnh ở sau lò

sưởi. Theo thói quen Acxinhia khom lưng soi gương, và tuy trời tối không cho nàng trông thấy hình của mình, song nàng vẫn sửa lại tóc, vuốt những nếp mút-xơ-lin trên ngực chiếc áo trong rồi bước ra cửa sổ, ngồi phịch xuống chiếc ghế dài một cách mệt mỏi.

Suốt cuộc đời, nàng đã bao lần mơ ước và hy vọng, nhưng đều không thành sự thật. Có lẽ vì thế nên tâm trạng lo lắng thường ngày đã lại thay thế ngay niềm vui mà nàng vừa được hưởng. Cuộc đời từ nay sẽ ra sao đây? Có những chuyện gì đang chờ đợi nàng trong tương lai? Cái hạnh phúc đầy đắng cay của người đàn bà nó mỉm cười với nàng như thế có quá muộn không?

Cảm thấy mình hoàn toàn trống rỗng sự xúc động lúc tối, nàng áp má vào mảnh kính lạnh buốt đầy sương muối, ngồi rất lâu, cặp mắt bình thản và có phần âu sầu nhìn đăm đăm vào bóng tối chỉ hơi loáng thoáng ánh tuyết.

Grigori lại ngồi vào bàn. Chàng cầm bình rượu rót cho mình đầy cốc uống một hơi hết sạch.

- Rượu tốt đấy chứ? - Prokho hỏi.

- Mình không phân biệt được nữa. Đã lâu không uống rồi.

- Y như rượu Nicolai ấy thôi, nói có Chúa chứng giám? - Prokho nói chắc chắn rồi lảo đảo ôm lấy Miska. - Miska ạ trong việc nầy thì anh hiểu biết còn tồi hơn con bò non phân biệt các thứ nước rửa bát. Nhưng tôi thì tôi biết hết sức tường tận về các thứ rượu. Tôi đã được uống cơ man nào các thứ rượu thuốc và rượu vang! Có một thứ rượu vang, vừa mở nút ra là bọt trong chai đã sủi lên như nước rãi của con chó dại ấy. Có Chúa chứng giám, tôi không nói láo đâu! Ở Ba Lan, hồi chúng tôi chọc thủng mặt trận và theo đồng chí Xemion Mikhailovich(2) tiến lên xả bọn Trắng Ba Lan, có lần đã ào tới chiếm được trang trại của một thằng địa chủ. Ngôi nhà trong cái trại ấy cao hai ba tầng,

gia súc nuôi trong sân sừng chạm vào sừng ngoài ra còn có đủ mọi thứ chim gà, chẳng còn chỗ nào mà nhổ bãi nước bọt nữa.

Nói tóm lại thằng địa chủ ấy nó sống cứ như ông vua con. Lúc trung đội của chúng tôi phi ngựa vào cái trại ấy, bọn sĩ quan không ngờ anh em có thể đến được, vẫn còn đang nhậu nhẹt phè phỡn với nhà chủ. Chúng nó đã bị chúng tôi chém chết sạch ngoài vườn và trên thang gác, chỉ có một thằng được bắt làm tù binh. Nó là một thằng sĩ quan rất to đầu, nhưng khi bị bắt thì na nó chảy xệ xuống, người nhũn ra như sợi bún vì sợ. Lúc ấy anh Grigori Pantelevich bị gọi cấp tốc lên ban tham mưu, vì thế chúng tôi muốn làm gì thì làm. Chúng tôi mò vào các phòng của tầng dưới, thấy trong đó có một cái bàn ăn khổng lồ, đồ ăn thức uống chẳng thiếu thứ gì! Chúng tôi làm bộ chưa thèm ăn tuy trong bụng đang đói khủng khiếp, chỉ vì sợ. Chúng tôi nghĩ thầm: "Nếu tất cả có thuốc độc thì

sao? Thằng tù binh của chúng tôi cứ giương mắt nhìn như một con quỉ dữ. Chúng tôi bèn ra lệnh cho nó: "Hốc đi! Thế là nó hốc. Không muốn hốc cũng phải hốc. "Nốc đi!" Thế là nó nốc. Đĩa nào chúng tôi cũng bắt nó ăn một miếng thật to, chai nào cũng bắt nó uống một cốc. Vì phải ăn uống như thế, cái thằng đáng nguyền rủa ấy, bụng nó trương phềnh ra ngay trước mắt chúng tôi, còn chúng tôi thì cứ chảy rớt chảy rãi. Sau chúng tôi thấy thằng sĩ quan ấy không chết, bèn bắt đầu ăn. Chúng tôi ăn phè phỡn và uống cái thứ rượu vang sủi bọt lên đến lỗ mũi.

Chợt nhìn ra thấy thằng sĩ quan bắt đầu nôn thốc nôn tháo. Chúng tôi nghĩ bụng: "Chà bỏ mẹ rồi! Thằng chết tiệt nầy nó cố ý ăn đồ độc để lừa chúng mình rồi". Chúng tôi bèn rút gươm nhảy xổ ra chỗ nó. Nó vái như tế sao: "Bẩm các quan lớn, đó là do thịnh tình của các quan nên tôi bị bội thực, chứ các quan đừng nghi ngờ, đồ ăn thức

uống đều tốt cả". Thế là chúng tôi lại quay về với món rượu vang?

Cứ mở nút là nó nổ phọt ra như một phát súng, bọt sủi lên tròn xoe, đứng bên cạnh nhìn thì chết khiếp được! Chính vì thứ rượu vang ấy mà đêm hôm ấy tôi đã ngã ngựa ba lần đấy! Vừa ngồi lên yên là lại như bị gió thổi vật xuống. Thứ rượu ấy nếu ngày nào lúc còn thanh tâm cũng được uống một hai cốc thì có lẽ sống được tới trăm tuổi đấy. Còn uống như thế nầy thì làm sao mà sống tới già được? Chẳng hạn như cái thứ nầy mà gọi là rượu được à? Là vi trùng truyền bệnh chứ không phải là rượu? Nốc cái của thổ tả nầy vào người thì cũng đến long móng trước tuổi thôi… Prokho hất đầu về phía cái hũ rượu rồi… rồi cho mình một cốc đầy đến miệng.

Dunhiaska vào nhà trong ngủ với hai đứa trẻ và một lát sau cả Prokho cũng đưng dậy. Hắn ngật ngưỡng khoác cái áo lông ngắn lên vai rồi nói:

- Tôi sẽ không mang cái hũ về đâu. Lòng dạ tôi nó không cho phép tôi đi đâu với những dồ đựng bên trong không có gì… Bây giờ tôi về đến nhà là sẽ bị vợ nó hành ngay đây. Làm cái trò ấy thì nó thành thạo lắm! Không biết những lời lẽ hại người như thế nó đã học được ở đâu? Chính tôi cũng chẳng biết nữa! Hễ tôi về đến nhà mà hơi có tí tỉ là nó sẽ bảo, như thế nầy chẳng hạn: "Đồ chó dái rượu chè be bét, thằng cụt khốn nạn, đồ thối thây!" Tôi thường nhẹ nhàng và bình tĩnh giảng giải cho nó rõ và bảo nó: "Đồ yêu quái hại người, đồ chó đẻ, mày đã thấy ở đâu có con chó dái say rượu mà lại còn cụt tay nữa hử? Khắp cả gầm trời nầy làm gì có cái của như thế hử?" Tôi vặn được nó một câu thổ tả thì nó lại tuôn ra cho tôi nghe một câu thứ hai, tôi bác bỏ câu thứ hai ấy thì nó đã có ngay một câu thứ ba và chúng tôi cứ thế suốt đêm đến sáng… Có hôm tôi chán ngấy không thèm nghe nó nữa, bèn bỏ xuống nhà kho để ngủ.

Nhưng hễ tôi rượu say về nhà mà thấy nó nín thinh không la mắng gì cả là tôi không tài nào ngủ được, nói thật có Chúa chứng giám đấy? Trong người cứ như thiếu một cái gì, da thịt ngứa ngáy như lên mụn ghẻ, chẳng làm thế nào ngủ được nữa! Thế là lôi lại trêu vợ tôi, và nó lại hành cho tôi một trận, làm cho tôi toé phở? Con mụ nhà tôi đúng là một mẫu của quỉ dữ lôi chẳng làm thế nào trốn đi đâu được, đành mặc cho nó tam bành lục tặc, như vậy nó làm việc cũng sẽ hăng hơn tôi nói có đúng không? Nhưng thôi, tôi về đây, chào hai anh? Hay là đêm nay tôi chui vào cái máng cỏ mà ngủ để khỏi động đến nó?

- Nhưng liệu cậu có mò được về đến nhà không? Grigori vừa cười vừa hỏi.

- Dù phải bò như con tôi tôi cũng về được tới nơi! Hay tôi không phải là một thằng Cô-dắc hả, anh Pantelevich? Chỉ nghe anh nói thế cũng đủ lộn ruột rồi.

- Thôi, nếu vậy thì cầu Chúa che chở cho cậu!

Grigori tiễn bạn ra tới cửa xép rồi quay vào trong bếp.

- Thế nào chúng mình nói chuyện chứ Miska?

- Nào thì nói.

Hai người ngồi trước mặt nhau, cách một cái bàn, và cùng nín lặng một lát. Rồi Grigori nói:

- Giữa hai chúng mình hình như có chuyện gì ấy… Mình nhìn cậu cứ thấy có cái gì làm sao ấy! Mình về nhà, cậu không thích có có phải không? Hay là mình nhầm?

- Không, anh đoán đúng đấy, tôi không thích.

- Sao thế?

- Lại thêm một mối lo.

- Mình định sẽ tự kiếm lấy mà ăn.

- Tôi không nói về chuyện ấy đâu.

- Thế thì về chuyện gì?

- Tôi với anh là hai kẻ thù…

- Trước kia là thế.

- Phải, nhưng xem ra cả sau nầy cũng vẫn thế.
- Mình không hiểu. Tại sao vậy?
- Anh là một con người không thể tin được.
- Điều đó cậu nói không đúng đâu. Cậu nói như thế không đúng đâu?
- Không, không phải là không đúng. Tại sao thời buổi như thế nầy người ta lại cho anh giải ngũ. Anh cứ nói toạc móng heo xem nào?
- Mình không biết.
- Không, anh có biết, nhưng lại không muốn nói ra? Người ta không tin anh, có phải không?
- Nếu không tin thì đã chẳng trao cho một đại đội kỵ binh.
- Đó là thời kỳ đầu tiên, nhưng một khi người ta không để anh ở trong quân đội nữa thì sự việc đã rõ rành rành rồi, người anh em ạ!
- Nhưng cậu có tin mình không? - Grigori nhìn Miska chằm chằm và hỏi.
- Không! Nuôi một con sói thế nào thì nuôi, nhưng

nó vẫn chỉ ngó về rừng.
- Hôm nay cậu uống quá nhiều đấy, Miska ạ.
- Anh đừng có nói như thế? Tôi không say hơn anh đâu. Ngoài ấy người ta đã không tin anh thì ở đây cũng không thể tin anh nhiều hơn được, anh hãy biết rõ như thế!
Grigori nín lặng một lát. Chàng uể oải nhặt một miếng dưa hấu muối trong cái đĩa, nhai nhai rồi lại nhổ ra.
- Vợ tôi đã kể cho anh nghe về thằng Kirin Gromov chưa? - Miska hỏi.
- Rồi.
- Lúc thấy nó về, tôi cũng đã không thích. Tôi vừa nghe thấy thế, ngay hôm ấy…
Grigori tái mặt, hai con mắt chàng trợn lên tròn xoe trong cơn tức giận như điên.
- Thế sao, đối với cậu mình cũng như thằng Kirin Gromov hay sao?
- Đừng làm rầm lên. Nhưng anh thì có gì tốt hơn

nó?

- Chà, cậu phải biết…

- Ở đây chẳng có cái gì cần phải biết. Tất cả đã rõ ràng từ lâu rồi. Thế sau nầy thằng Mitka Korsunov vắc mặt về, tôi cũng sẽ vui mừng hay sao? Không, tốt nhất là anh và chúng nó đừng có mặt trong thôn làm gì?

- Đối với cậu như thế thì hơn à?

- Cả đối với tôi cũng như đối với nhân dân, như thế sẽ là tốt hơn, yên ổn hơn.

- Cậu đừng coi mình với chúng nó là cá mè một lứa.

- Tôi đã nói với anh rồi đấy, Grigori ạ, mà trong chuyện nầy anh cũng chẳng có gì đáng phải bực mình, anh không tốt hơn chúng nó, mà dứt khoát còn tồi tệ hơn, nguy hiểm hơn.

- Tại sao thế? Cậu nói lung tung cái gì thế? - Chúng nó chỉ là những thằng tiểu tốt, còn anh lại cầm đầu cả cuộc bạo động.

- Không phải mình cầm đầu chúng nó, mình là một sư đoàn trưởng.
- Như thế còn ít hay sao?
- Ít hay nhiều, vấn đề không phải là ở chỗ ấy… Nếu như hồi ấy, trong buổi liên hoan, mấy thằng Hồng quân không tìm cách giết mình thì có lẽ mình cũng không tham gia cuộc bạo động đâu.
- Nếu anh không là sĩ quan thì có lẽ cũng chẳng có đứa nào động tới anh.
- Và nếu chúng nó không bắt mình đi lính thì có lẽ mình đã chẳng là sĩ quan. Thôi, đó là một bài hát quá dài!
- Một bài hát vừa dài vừa lởm lợm!
- Bây giờ thì bài ấy không thể nào hát lại được nữa, muộn mất rồi.

Hai người lặng thinh một lát và cứ ngồi yên hút thuốc. Rồi Miska lấy móng tay gảy tàn thuốc và nói:

- Tôi biết các sự tích anh hùng của các anh, vì có

được nghe kể lại. Anh đã giết nhiều chiến sĩ bên chúng tôi, vì thế tôi không thể nào nhìn anh một cách thoải mái được... Không thể xoá bỏ cái chuyện ấy khỏi trí nhớ của tôi được đâu.

Grigori cười nhạt:

- Cậu nhớ dai thật! Cậu đã giết anh Petro của mình, nhưng không hiểu sao mình không đả động câu nào về chuyện ấy... Nếu cứ nhớ hết mọi chuyện thì sẽ phải sống như lang sói mất.

- Nhưng có sao đâu, tôi có giết, tôi không chối? Nếu hồi ấy mà bắt được anh thì có lẽ tôi cũng đã xủ trí với anh cũng như với anh chàng thân mến ấy rồi!

- Thế mà khi Kotliarov bị bắt làm tù binh Ở Ust-Khopeskaia, mình đã vội vã về ngay, chỉ sợ có cả cậu trong số đó, sợ cậu bị bọn Cô-dắc giết mất... Té ra lần ấy mình vội vã thật là vô ích.

- Thì ra anh là một người có lòng tốt như thế! Cứ tưởng tượng xem anh sẽ nói năng như thế nào nếu

bây giờ đang là chính quyền của bọn Ka-det, nếu phần thắng đang thuộc về các anh. Chưa biết chừng cái lưng của tôi đã bị ăn roi da rồi? Nhưng bây giờ anh lại tốt bụng như thế...

- Cũng chẳng có thể có đứa nào khác cho cậu ăn roi da chứ mình thì không vì cậu mà bẩn tay đâu.

- Như thế thì tôi với anh là hai con người khác nhau thật... Vốn dĩ đối với quân địch tôi không hề ngại bẩn tay và ngay bây giờ nếu cần làm gì tôi cũng không chớp mắt đâu. - Misca rót chỗ rượu vào hai cái cốc rồi hỏi - Anh uống nữa không?

- Nào thì uống, nếu không chúng ta sẽ quá tỉnh táo khi nói câu chuyện như thế nầy...

Hai người lặng lẽ chạm cốc, uống cạn. Grigôri tì ngực vào bàn, vê vê hàng ria, nheo mắt nìn Miska:

- Thế thì cậu sợ cái gì hả, Miska? Sợ mình lại nổi lên chống Chính quyền Xô viết à?

- Tôi chẳng sợ gì cả, nhưng cùng với những điều khác tôi cũng có ý nghĩ là nếu xảy ra một chuyện

rối loạn nào đó, anh sẽ lại ngả ngay sang phía bên kia.

- Ở ngoài ấy, mình cũng đã có thể chạy sang với bọn Ba Lan được chứ, cậu thử nghĩ xem? Chúng ta đã có hàng đơn vị chạy sang bên chúng nó ấy.

- Anh đã không kịp sang à?

- Không, không muốn. Cái phần đi lính của đời mình sống đã đủ rồi. Không còn muốn đi lính cho bên nào nữa đâu. Trong cuộc đời mình, mình đánh đấm đã quá đủ rồi và bây giờ trong lòng đang đau khổ khủng khiếp. Mình chán ngấy tất cả, cách mạng cũng như phản cách mạng. Mặc cho tất cả… Mặc cho tất cả tan tành ra tro! Mình muốn sống bên cạnh hai đứa con của mình, lo công việc làm ăn tất cả chỉ có thế thôi. Miska ạ, cậu hãy tin rằng mình đã nói như thế với cả một tấm lòng chân thành.

Tuy vậy không thể có một lời cam đoan nào làm Miska tin được. Grigori hiểu rõ như thế nên không

nói nữa. Trong khoảnh khắc, chàng cảm thấy bực bội, cay đắng đối với bản thân mình. Việc quái gì phải biện bạch, phải hì hục chứng minh? Việc gì phải có những lời trao đổi theo kiểu say rượu như thế nầy và nghe những lời thuyết lý ngu xuẩn của Miska? Thôi mặc mẹ nó tất cả? Grigori đứng dậy.

- Chúng ta hãy chấm dứt câu chuyện chẳng đi đến đâu nầy thôi! Thế là đủ rồi! Mình chỉ muốn nói với cậu một lời cuối cùng là mình sẽ không chống lại chính quyền chừng nào nó không rờ tay đến cổ họng mình. Nhưng nếu nó rờ lay đến cổ họng mình thì mình sẽ tự vệ? Dù sao mình cũng không vì cuộc bạo động mà chịu mất đầu như Platon Riaptrikov đâu.

- Như thế nghĩa là thế nào?

- Như thế đấy. Người ta hãy tính tới thời gian mình phục vụ trong Hồng quân cùng những vết thương mà mình đã mang vào người trong thời gian ấy, rồi mình đồng ý ngồi tù vì bạo động,

nhưng nếu vì thế mà bị xử bắn thì xin lỗi? Như vậy thì quá đấy?

Miska cười nhạt một cách khinh bỉ:

- Anh nghĩ ra cái kiểu như thế thì cũng lạ đấy! Toà án cách mạng hay Uỷ ban Treka sẽ không hỏi anh muốn gì và không muốn gì, sẽ không mặc cả với anh đâu. Đã phạm tội thì phải nhận lấy đủ phần hậu quả. Các món nợ cũ thì phải trả cho đủ!

- Thôi được, chúng ta hãy chờ xem.

- Chúng ta hãy chờ xem, vấn đề đã rõ rồi.

Grigori cởi dây lưng và áo sơ-mi, rồi è è trong họng bắt đầu tháo ủng.

- Chúng mình sẽ chia nhau ra ở riêng chứ? - Chàng vừa hỏi vừa nhìn một cách quá chăm chú cái đế ủng đã bật chỉ.

- Việc chúng mình chia nhau sẽ làm rất gọn: tôi sẽ sửa lại cái lều của nhà tôi rồi dọn về bên ấy.

- Phải, thế nào cũng có ngày chúng mình phải ở riêng nhau ra. Mình và cậu không thể hoà thuận

với nhau được đâu.
- Không được thật. - Miska cũng nhận như thế.
- Mình không ngờ cậu lại có ý nghĩ về mình như thế… Nhưng thôi, cũng chẳng sao…
- Tôi đã nói toạc móng heo như thế đấy. Tôi nghĩ thế nào thì nói ra như thế. Bao giờ anh sẽ lên Vosenskaia.
- Đại khái vài ngày nữa.
- Không đại khái gì cả, ngày mai phải đi ngay.
Mình vừa phải đi bộ gần bốn mươi vec-xta, mệt lừ cả người, ngày mai mình nghỉ đã, ngày kia sẽ đi đăng ký.
- Đã có lệnh như thế nầy: việc đăng ký phải làm ngay tức khắc.
Ngày mai anh đi ngay.
- Cũng phải nghỉ ngơi một ngày chứ? Mà mình có trốn đi mất đâu?
- Nhưng quỉ dữ nào biết được anh? Tôi không muốn phải chịu trách nhiệm về anh.

- Cậu đã trở thành một thằng khốn nạn quá lắm rồi, Miska ạ! - Grigori nói và chàng không khỏi ngạc nhiên khi nhìn kỹ khuôn mặt trở nên gay gắt của người bạn cũ.

- Anh đừng có nói tôi khốn nạn khốn niếc gì? Tôi không nghe quen những lời như thế đâu… - Miska lấy lại hơi rồi cất cao giọng - Anh phải biết rằng những cái thói như thế của bọn sĩ quan thì phải vứt bỏ đi! Ngày mai anh phải lên trên đó ngay, còn nếu nói nhẹ nhàng mà không đi thì tôi sẽ cho áp giải đi. Đã hiểu chưa? - Nói xong Miska bỏ đi.

- Bây giờ thì hiểu tất cả rồi… - Grigori căm hờn nhìn theo sau lưng Miska rồi không cởi quần áo, cứ thế nằm xuống giường.

Phải, mọi việc đã xảy ra đúng như đáng phải xảy ra. Mà tại sao chàng, Grigori nầy, lại phải được đón tiếp một cách khác cơ chứ? Thật ra thì tại sao chàng lại nghĩ rằng chỉ một thời gian ngắn phục vụ trung thành trong Hồng quân cũng đủ giúp

chàng chuộc được tất cả các tội lỗi xưa kia của mình? Và chưa biết chừng Miska có lý khi hắn nói rằng không phải tất cả mọi chuyện đều có thể được tha thứ và các món nợ cũ đều phải trả cho hết?

Grigori nằm mơ thấy một cánh đồng cỏ mênh mông và một trung đoàn đã triển khai đang chuẩn bị xung phong. Mãi đến khi từ một nơi nào đó rất xa vẳng tới tiếng hò kéo dài: "Đại đô-ô-ội…", chàng mới nhớ rằng cái đai bụng bên dưới yên ngựa đã bị nới lỏng. Chàng đặt mạnh chân lên chiếc bàn đạp bên trái và cái yên trẹo đi dưới sức nặng của chàng… Chàng vừa ngượng vừa sợ, bèn nhảy trên ngựa xuống để buộc lại cái đai bụng, nhưng trong khi đó chàng đã nghe thấy tiếng những tiếng vó ngựa đập xuống bất thần dội lên và xa đi rất nhanh. Trung đoàn đã ào lên xung phong mà không có chàng.

Grigori trở mình và khi tỉnh lại, chàng còn nghe

thấy tiếng mình rên khàn khàn. Bên ngoài cửa sổ trời mới hửng một chút. Đúng là ban đêm gió đã mở toang cửa chớp, vì thế qua lớp kính bám đầy sương muối có thể nhìn thấy cái vòng sáng với những tia màu xanh lá cây của vành trăng khuyết. Grigori mò mẫm tìm được túi thuốc bèn châm một điếu. Tim chàng vẫn còn đập thình thịch và dồn dập như muốn nứt làm đôi. Chàng nằm ngửa ra, mỉm cười: "Lại nằm mơ thấy cái chuyện quỉ quái ấy! Chưa kịp đánh đấm gì cả…". Trong giờ phút trời sắp bình minh nầy, chàng có ngờ đâu rằng mình vẫn còn phải xung phong nhiều lần nữa cả trong mộng lẫn trong thực tế.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: "Tên tôi là như người ta thường gọi" "Cô cứ ngồi yên thì hơn, cái cô có tên như người ta thường gọi ạ" (ND)

(2) Tức là đồng chí Budionnyi (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 221

Phần 8

Dunhiaska dậy sớm vì còn phải vắt sữa bò. Grigori húng hắng ho, rón rén đi đi lại lại trong bếp. Dunhiaska đắp lại chăn cho hai đứa bé rồi mặc nhanh áo xống, bước vào bếp, Grigori đang cài khuy áo *ca-pốt*.

- Mới tinh mơ thế nầy anh đã sắp sửa đi đâu đấy, anh yêu của em.

- Anh đi một vòng trong thôn, nhìn ngó một chút.

- Có lẽ anh ăn sáng đã, rồi hẵng…

- Anh nhức đầu, không muốn ăn đâu.

- Anh sẽ về ăn sáng nhé! Em nhóm lò ngay đây.

- Đừng chờ anh làm gì, anh không chóng về đâu.
Grigori bước ra phố. Lúc trời sắp sáng tuyết có tan một chút. Gió nồm thổi ẩm ướt, ấm áp. Tuyết trộn lẫn với đất dính bết vào gót ủng.
Grigori nhìn chăm chú những căn nhà và những nhà kho mà chàng đã quen thuộc từ thời thơ ấu. Chung quanh bãi thôn vẫn còn hiện lên đen sì những đống hoang tàn của các nhà lái buôn và cửa hiệu mà Miska đã đốt năm ngoái. Dãy tường bao gần đổ dụi của toà nhà thờ đầy những vết thủng lỗ chỗ. "Cần phải có gạch để làm bếp lò". - Grigori thẫn thờ nghĩ bụng. Toà nhà thờ vẫn nhỏ bé như xưa và nom cứ như cắm xuống đất. Cái mái đã lâu không sơn lại bị rỉ nom vàng khè. Các bức tường loang lổ những đám nước thấm nâu nâu, và ở những chỗ vừa lở vữa những viên gạch bị bóc trần có một màu đỏ rất tươi.
Các dãy phố đều vắng tanh. Hai ba người đàn bà, còn ngái ngủ gặp Grigori ở gần giếng. Họ lặng lẽ

cúi chào Grigori như khi gặp một người lạ, và mãi khi chàng đã đi qua họ mới đứng lại và nhìn theo rất lâu.

"Phải ra mộ thăm mẹ và Natalia mới được", - Grigori nghĩ vậy rồi rẽ vào cái ngõ thông tới con đường đi ra nghĩa địa, nhưng vừa đi được một lát chàng đã đứng lại. Chàng cảm thấy trong lòng nặng chình chịch và rối như tơ vò. "Thôi hôm khác mình sẽ đi, - chàng quyết định như thế rồi đi về phía nhà Prokho. - Bây giờ đối với mẹ và Natalia, mình đến hay không đến cũng thế thôi. Cả hai đều đã yên nghỉ ở ngoài ấy. Tất cả thế là hết. Tuyết đã phủ đầy mộ. Nhưng ở sâu dưới ấy, có lẽ đất lạnh lắm… Thế là mọi người đã sống đủ tuổi đời cả rồi nhanh thật, cứ như trong mộng ấy. Mọi người đều nằm ở một chỗ, bên cạnh nhau cả vợ mình, cả mẹ, lẫn Petro và Daria… Cả nhà đều ngoài ấy và nằm bên cạnh nhau. Mọi người đều sung sướng, chỉ một mình cha thui thủi nơi đất

khách quê người. Ông cụ nằm ở đấy giữa những người lạ có lẽ cũng buồn…" Grigori không nhìn ngang nhìn ngửa nữa, cứ cắm cúi đi, mắt dán xuống chân, nhìn lớp tuyết mỏng trắng loá đang tan dở và hơi lõm bõm nước. Tuyết rất mềm, mềm đến nỗi chàng không cảm thấy có gì dưới chân, thậm chí gần như không nghe thấy tiếng lạo xạo.

Rồi Grigori bắt đầu nghĩ tới hai đứa con. Không hiểu sao hai đứa đã trở nên rụt rè, trầm lặng, không hợp với tuổi chúng nó chút nào và khác hẳn hồi còn có mẹ. Thần chết đã cướp mất của chúng nó nhiều thứ quá. Những chuyện chẳng có gì cũng làm chúng nó sợ. Tại sao hôm qua con Poliuska lại khóc khi nó trông thấy chàng? Khi gặp lại người thân thuộc, trẻ con thường có khóc đâu, hình như chúng nó có như thế đâu? Không biết lúc ấy trong bụng nó nghĩ gì nhỉ? Mà tại sao khi chàng nắm lấy tay nó thì trong con mắt nó lại thoáng có vẻ hoảng hốt? Chưa biết chừng nó cũng

nghĩ rằng bố nó không còn sống nữa, không bao giờ trở lại nữa, vì thế khi nhìn thấy chàng thì nó sợ. Nhưng dù sao chàng Grigori nầy, cũng chẳng có lỗi về điều gì đối với hai đứa. Chỉ cần dặn Acxinhia để nàng thương chúng nó và cố tìm mọi cách để thay được mẹ chúng nó… Có lẽ rồi chúng nó cũng sẽ xoắn xuýt lấy mẹ kếthôi. Nàng là một người đàn bà âu yếm tốt bụng. Vì yêu chàng nên nàng cũng sẽ yêu cả hai đứa trẻ.

Nghĩ tới những chuyện ấy thì cũng nặng nề và đau lòng. Tất cả không phải đều sẽ đơn giản như thế đâu. Tỏàn bộ cuộc đời đã tỏ ra hoàn toàn không đơn giản như chàng mới gần đây còn tưởng. Với một lòng ngây thơ ngu xuẩn như của con nít, chàng đã ngỡ rằng chỉ cần trở về nhà, thay cái áo ca-pốt bằng chiếc áo choàng bằng dạ thô của nông dân, thế là tất cả sẽ đẹp như trong tranh: sẽ không ai hé răng nói chàng một lời nào, không ai trách cứ chàng, tự nhiên tất cả mọi việc sẽ được thu xếp

ổn thoả, rồi chàng sẽ sinh sống làm ăn như một nhà nông hiền lành và một người chủ gia dình gương mẫu. Không thật ra tình hình đâu có đơn giản như thế.

Grigori mở rất cẩn thận cái cửa xép bám lắt lẻo vào độc một chiếc bản lề của sân nuôi gia súc nhà Prokho. Với đôi ủng da tròn đã trẹo cả đế và cái mũ ba tai chụp xuống tới lông mày, Prokho đang đi về phía thềm nhà, cái thùng vắt sữa bò rỗng lủng lẳng trong tay một cách vô tư lự, những giọt sữa trắng trắng rơi vãi lả tả xuống tuyết.

- Đồng chí ngủ có ngon không, đồng chí chỉ huy?

- Ơn Chúa.

- Chúng mình phải có tí tỉ cho giã chầu rượu tối qua mới được, nếu không đầu óc cứ trống rỗng, y như cái thùng nầy ấy.

- Uống thêm cho giã rượu cũng là một việc đáng nghĩ tới đấy, nhưng tại sao trong thùng lại chẳng có gì thế nầy? Cậu tự tay ra vắt sữa đấy à?

Prokho gật mạnh đầu cho cái mũ ba tai chạy ra sau gáy và mãi lúc nầy Grigori mới nhận thấy rằng người bạn của chàng có bộ mặt rầu rĩ một cách rất là bất thường.

- Nếu không thì quỉ dữ vắt sữa con bò thay cho tôi hay sao? Phải, tôi phải vắt sữa bò thay nó, con mụ đáng nguyền rủa ấy. Uống sữa do tay tôi vắt thì nó cũng đến sôi bụng lên thôi! - Prokho phát khùng quẳng cái thùng đi rồi nói gọn lỏn - Chúng ta vào trong nhà thôi.

- Thế còn vợ cậu? - Grigori ngập ngừng hỏi.

- Quỉ dữ lôi nó ra mà nhắm với nước *kvas*? Trời còn chưa rạng nó đã dậy sửa soạn rồi bỏ đi đến thôn Krugilinsky để hái mận dại.

- Tôi vừa ở đằng anh về là nó gây sự với tôi ngay? Nó lải nhải đọc đủ các bài kinh rồi nhảy chồm lên và bảo: "Tôi đi hái mận dại đây! Hôm nay hai đưa con dâu nhà Marsaev đi, tôi cũng đi!" Tôi nghĩ thầm: "Mày cứ xéo đi, đi hái lê tao cũng mặc xác,

cầu cho con đường mày đi êm như trải thảm?" Rồi tôi trở dậy, nhóm lò và ra vắt sữa bò. Phải, chỉ có độc một tay thì có thể làm nổi những việc như thế hay không?

- Gọi một mụ nào đến giúp có hơn không? Cậu thật là một thằng kỳ quặc?

- Chỉ con cừu đực mới kỳ quặc thôi, vì đến lễ *Đức Mẹ* nó vẫn còn bú, chứ tôi thì vốn dĩ không phải là một thằng kỳ quặc bao giờ.

- Tôi cứ nghĩ thầm: rồi mình xoay xở cũng xong! Đấy, tôi đã xoay xở được như thế đấy. Tôi bò lổm ngổm như con tôm dưới bụng nó, còn nó, cái con bò ba lần đáng nguyền rủa ấy, nó đâu chịu đứng yên, bốn chân cứ đạp lung tung. Tôi đã phải bỏ cả cái mũ ba tai ra cho nó khỏi sợ, nhưng nó vẫn cứ thế. Trong khi tôi vắt sữa, cái áo sơ-mi tôi mặc ướt đẫm cả. Hễ tôi giơ tay với lấy cái thùng đặt dưới bụng nó là nó đưa chân đá luôn! Cái thùng văng sang một đằng còn tôi thì văng sang một nẻo. Tôi

đã vắt xong theo cái kiểu như thế đấy. Nó không phải là một con bò cái mà là một con quỉ có sừng? Tôi bèn nhổ toẹt vào mặt nó một cái rồi bỏ đi. Chẳng có sữa tôi vẫn sống được như thường. Nhưng chúng ta uống cho giã rượu chứ?

- Nhưng có còn không?

- Độc một chai. Ngon ghê lắm đấy.

- Được, ngần ấy cũng đủ rồi.

- Anh vào đi, anh sẽ là khách của tôi. Tôi rán trứng nhé! Làm chỉ loáng cái là xong.

Grigori thái mỡ chài, giúp chủ nhà nhóm lửa trên đống tro ở miệng lò. Hai người lặng lẽ nhìn những miếng mỡ hồng hồng lách tách chảy ra nước và trườn đi trườn lại trong cái chảo. Rồi Prokho lôi ra một cái chai đầy bụi từ sau cái ổ để các hình thánh.

- Đây là chỗ tốt để giấu các tài liệu bí mật không cho vợ tôi biết đấy - Hắn giải thích ngắn gọn.

Hai người nhắm rượu trong căn phòng nhà trong

nhỏ bé, đốt lửa rất ấm và thì thầm nói chuyện với nhau.

Grigori không đem những nỗi tâm sự thầm kín nhất của mình ra nói với Prokho thì còn nói với ai? Chàng dạng rộng hai chân gân guốc rất dài ngồi cạnh chiếc bàn, cái giọng trầm khàn khàn của chàng vang lên trầm trầm:

- Cả thời kỳ còn ở bộ đội lẫn trên đường về, mình cứ nghĩ tới chuyện mình sẽ về sống như thế nào với ruộng đất, sẽ được nghỉ ngơi trong gia đình, xa tất cả các chuyện quỉ quái ấy như thế nào. Tám năm liền không xuống ngựa đâu phải trò đùa? Ngay trong giấc ngủ, hầu như đêm nào mình cũng nằm mê thấy cái cảnh đẹp mắt ấy: mình không giết người thì người cũng giết mình… Nhưng Prokho ạ, xem ra muốn làm như ý mình thì không được đâu… Xem ra đối với những người khác mình sẽ không thể cày ruộng đất, chăm nom ruộng đất được đâu…

- Hôm qua anh đã nói chuyện với Miska rồi chứ?
- Cứ như được uống mật ong ấy.
Grigori bắt tréo hai ngón tay.
- Tình bạn giữa hai chúng mình bây giờ là như thế nầy. Nó trách mắng mình về chuyện đã đi lính cho bọn Trắng, nó nghĩ rằng mình đang ngấm ngầm muốn làm hại chính quyền mới, đang giấu một con dao trong bụng chờ thời cơ chống lại. Nó sợ mình sẽ dấy lên một cuộc bạo động, nhưng mình cần quái gì phải làm cái trò ấy. Thằng ngu xuẩn, nó không hiểu được như thế.
- Nó cũng nói với tôi như thế đấy.
Grigori cười nhạt, nụ cười chẳng có gì vui vẻ.
- Hồi chúng mình tiến quân vào Ba Lan, có một thằng *khô-khon* ở Ukraina đến xin chúng mình cấp cho vũ khí để bảo vệ thôn xóm. Vốn là chúng nó bị những nhóm thổ phỉ làm tình làm tội, cướp phá, giết gia súc. Lúc ấy mình cũng có mặt. Thằng trung đoàn trưởng bảo: "Nếu cấp vũ khí cho các

anh thì chính các anh cũng đi làm thổ phỉ thôi". Những thằng *khô-khon* cười và nói: "Đồng chí ạ, đồng chí cấp vũ khí cho chúng tôi thì chúng tôi không những không để những thằng thổ phỉ vào làng mà còn không cho cả các đồng chí vào nữa". Trong lúc nầy, chính mình đại loại cũng đang nghĩ như thằng khô-khon ấy: nếu làm thế nào cho thôn Tatarsky có thể không cho cả bọn Trắng lẫn bọn Đỏ vào thì tốt nhất. Theo mình thì dù có là thằng Mitka Korsunov anh vợ mình hay thằng Miska Kosevoi, chúng nó cũng chỉ đáng giá như nhau thôi. Nó nghĩ rằng mình là một thằng trung thành với bọn Trắng, không có bọn Trắng mình không thể sống được. Thật là một thằng hạng bét! Mình mà lại trung thành với chúng nó? Mới gần đây thôi, hồi tiến vào Krym, trong một trận chiến đấu mình đã có dịp chạm trán với một thằng sĩ quan của Kornilov, một thằng đại tá oắt con nbanh như con cắt. Nó có bộ ria để theo kiểu Anh với hai

mảnh ngay dưới lỗ mũi, nom cứ như hai đám nước mũi ấy. Mình ra sức xả được nó một nhát mà trong lòng như mở cờ? Cái thằng đại tá khốn nạn ấy chỉ còn giữ được nửa cái sọ cùng với nửa cái mũ *cát-két*… Tất cả lòng trung thành của mình là như thế đấy? Chúng nó làm tình làm tội mình cũng đủ nhiều rồi. Mình đổ máu ra kiếm được cái hàm sĩ quan khốn kiếp nầy mà trong bọn sĩ quan mình vẫn cứ như một con quạ trắng. Bọn chó đẻ ấy, chúng nó vốn dĩ có coi mình là một con người đâu, chúng nó không thèm chìa tay cho mình bắt, đã thế mà còn muốn mình… Mẹ chúng nó chứ? Cái chuyện ấy nói đến cũng đủ buồn nôn rồi? Thế mà mình còn lập lại cái chính quyền của chúng rló hay sao? Còn rước những thằng tướng như Fitkhelaurov về nữa hay sao? Cái trò ấy sau khi thử làm một lần mình đã phải nấc suốt một năm trời, nhưng thôi đủ rồi, mình đã khôn ngoan ra rồi, thử làm tất cả những cái trò ấy mình đã mang vạ

vào thân rồi?

Prokho vừa nhúng bánh mì vào mỡ nóng vừa nói:

- Sẽ chẳng có bạo động bạo điếc gì đâu. Thứ nhất là bọn Cô-dắc chỉ còn lại quá ít, mà những thằng sống sót thì đã rút kinh nghiệm. Sau khi làm những thằng anh em của mình đổ máu khá nhiều, chúng nó đã trở nên hiền lành và thông minh hơn. Bây giờ thì đem vòng thòng lọng lồng vào cổ cũng không thể lôi chúng nó đi bạo động được nữa đâu. Mà lại còn một điều nữa là ở đây dân chúng chỉ đang khao khát một cuộc sống yên ổn. Anh hãy xem mùa hè năm nay mọi người làm ăn như thế nào: cỏ khô cắt về đánh đống cao ngất, thóc lúa gặt về kỳ hết chẳng để sót một hạt nào, mệt đến thở không ra hơi mà vẫn cứ cày, vẫn cứ gieo hạt, cứ như người nào cũng định sống một trăm năm nữa ấy? Không, cái chuyện bạo động thì chẳng có gì đáng nói đâu. Đó là một câu chuyện ngu xuẩn. Nhưng ôn dịch nào biết được là trong

đầu óc bọn Cô-dắc chúng nó có thể nghĩ ngợi những gì…

- Thế chúng nó có thể nghĩ ngợi những gì? Cậu định nói đến chuyện gì thế?

- Những thằng láng giềng của chúng ta đã nghĩ ra cái trò…

- Thế nào?

- Anh lại còn thế nào nữa à? Chúng nó đã bạo động ở tỉnh Voronezskaia, tại một nơi nào đó gần Bogutra rồi.

- Đó chỉ là chuyện bịa?

- Chuyện nầy thì có gì mà bịa. Hôm qua có một thằng dân cảnh quen với tôi đã nói thế. Hình như chúng nó đang sắp sửa bị điều tới đấy thì phải.

- Nhưng đích xác là ở những chỗ nào?

- Ở Monaxtiasina, ở Thượng Dones, ở Pasek ở Cựu Kalitva, Tân Kalitva, và cũng còn vài nơi nữa. Nghe nói bạo động lớn lắm.

- Tại sao hôm qua cậu không cho biết chuyện nầy,

con ngỗng trụi lông nầy?
- Tôi không muốn nói trước mặt thằng Miska, hơn nữa nói về những chuyện nầy chẳng có gì thú vị. Chỉ mong sao suốt đời không phải nghe nói về những trò như thế. - Prokho trả lời bằng một giọng bực bội.
Grigori sầm mặt lại. Chàng ngẫm nghĩ giờ lâu rồi nói:
- Cái tin ấy rất là không hay.
- Nhưng nó có liên can gì đến anh đâu. Cứ mặc cho bọn *khô-khon* có dịp suy nghĩ. Chúng nó bị nện vào đít thật đau sẽ biết thế nào là bạo động. Còn tôi với anh thì dứt khoát không dính dáng đến chuyện ấy làm gì. Tôi chẳng thương hại chúng nó chút nào đâu.
- Bây giờ sẽ có những chuyện khá khó khăn cho mình.
- Sao thế?
- Lại còn sao thế? Nếu đối với mình, cả chính

quyền khu cũng có những ý nghĩ như thằng Miska thì mình sẽ không thoát khỏi ngồi tù ở ngay cạnh một nơi có bạo động, mình lại là một sĩ quan cũ, hơn nữa đã từng bạo động… Cậu hiểu chưa?

Prokho thôi không nhai nữa, mặt có vẻ đăm chiêu. Đầu óc hắn vẫn chưa nghĩ ra được những điều như thế. Hơi men đã làm hắn trở nên đờ đẫn, suy nghĩ rất chậm chạp, khó khăn.

- Nhưng việc ấy thì có liên can gì đến anh, anh Pantelevich? - Hắn thắc mắc hỏi.

Grigori cau mày bực bội và không nói gì cả. Rõ ràng tin nầy đã làm chàng lo lắng. Prokho muốn đẩy tới cho chàng một cốc rượu, nhưng chàng ngăn tay chủ nhà lại, kiên quyết nói:

- Mình không uống nữa đâu.

- Nhưng có lẽ chúng mình cứ uống thêm một cốc nữa đi. Uống đi, anh Grigori Pantelevich, trong lúc chưa say thì cứ uống đi. Trong cuộc sống quá vui vẻ như thế nầy chỉ có rượu làm cho mình quên

hết được.
- Cậu cứ say một mình đi. Đầu óc cậu ngu xuẩn như thế thì nó đến làm cho cậu mất mạng thôi. Hôm nay mình còn phải lên Vosenskaia để đăng ký.
Prokho nhìn chàng chằm chằm. Khuôn mặt dãi dầu nắng gió của Grigori ửng lên một màu đỏ tía, gần như nâu, chỉ ở sát chân bộ tóc chải lật ra sau là da còn có màu trắng bệch. Vẻ mặt chàng rất bình thản, cái bình thản của người lính đã biết mọi sự đời mà chiến tranh và mưa nắng đã làm cho gần gụi thân thuộc với Prokho. Hai con mắt hơi hum húp của chàng nom âm thầm, đầy vẻ mệt mỏi khắc nghiệt.
- Anh có sợ rằng chính cái chuyện ấy… anh có sợ chúng nó bỏ tù anh không? - Prokho hỏi.
Grigori sôi nổi hẳn lên.
- Người anh em ạ, chính là mình đang sợ cái trò ấy đấy! Cha sinh mẹ đẻ chưa ngồi tù bao giờ, vì thế

mà mình sợ ngồi tù hơn sợ chết.
- Nhưng xem ra cũng phải nếm cái mùi ngon ngọt ấy thôi.
- Anh chọn con đường về nhà thật là không đúng.
- Prokho nói bằng một giọng thương hại.
- Thế thì cậu bảo mình đi đâu mới đúng?
- Có lẽ anh nên tìm một nơi nào đó ở thành phố mà tránh đi, chờ cho cái chuyện lộn xộn ấy lắng xuống một chút rồi hãy trở về thì hơn.
Grigori xua tay, bật cười.
- Làm như thế không hợp với mình đâu? Chờ đợi và theo đuôi là điều đáng ghét nhất trên đời. Mình có thể bỏ hai đứa trẻ để đi đâu bây giờ?
Anh nói thế mà nghe được à? Không có anh ở nhà chúng nó không sống được đấy chắc? Sau đó sẽ về đón chúng nó và cô người yêu cũng được chứ sao? À mà quên không nói cho anh biết: Mấy thằng chủ của anh, chỗ anh và Acxinhia đi ở từ trước chiến tranh ấy mà, cả hai đứa đều ngỏm cả rồi.

- Nhà Litnhitki ấy à?
- Chính chúng nó đấy. Anh chàng Dakha, bạn đỡ đầu của tôi, có làm lính hầu cho thằng Litnhitki con trong thời kỳ rút lui. Hắn ta kể rằng lão địa chủ già mắc bệnh thương hàn đã chết ở Morozovskaia, còn thằng con mò được tới Ekaterinoda. Nhưng đến đấy thì con vợ nó tằng tịu với thằng tướng Pokrovsky vì thế nó bất mãn, không chịu được, đã tử tự bằng súng ngắn.
- Hừ, mặc cho quỉ dữ bắt chúng nó đi. - Grigori nói bằng một giọng lãnh đạm. - Những người tốt mà chết còn thương, chứ cái hạng như chúng nó thì chẳng ai đau lòng đâu.
Rồi chàng đứng dậy, mặc áo *ca-pốt* và đến lúc cầm lấy nắm đấm trên cánh cửa mới trầm ngâm nói tiếp:
- Quỉ quái nào biết được vì sao bao giờ mình cũng thèm được như thằng Litnhitki con hay thằng Miska nhà mình… Đối với chúng nó thì ngay từ

đầu tất cả đều rõ rành rành, còn đối với mình thì ngay đến bây giờ mọi mặt đều vẫn còn mù mịt. Chúng nó, cả hai đứa, đều có con đường riêng, một con đường thẳng mà đi, một mục đích mà theo, còn như mình cứ đi quanh đi quẩn, ngả ngả nghiêng nghiêng như thằng say rượu… Mình đã bỏ bọn Trắng nhưng lại không nhập được vào bọn Đỏ, cứ lềnh bềnh như đống phân giữa hố nước trên băng. Cậu thấy đấy, Prokho ạ, dic nhiên đáng là mình phải ở bên Hồng quân đến cùng, và nếu thế thì chưa biết chừng mọi việc của mình sẽ qua khỏi trơn tru. Và ngay từ đầu, chuyện nầy thì cậu cũng biết, mình đã rất hăng hái phục vụ Chính quyền Xô viết, nhưng sau đó tất cả đều tan vỡ… ở bên bọn Trắng, trong bộ tư lệnh của chúng nó, mình đã là một thằng xa lạ, bao giờ cũng bị chúng nó nghi ngờ. Nhưng làm thế nào để có thể khác được? Một thằng con nhà làm ruộng, một thằng Cô-dắc không có chữ nghĩa như mình thì họ hàng

thân thuộc gì với chúng nó? Chúng nó có tin mình đâu? Rồi sau ở bên bọn Đỏ tình hình cũng vẫn như thế. Mình không phải là một thằng mù, vì thế cũng thấy được rằng thằng chính trị viên và những thằng Đảng viên cộng sản khác trong đại đội theo dõi mình thế nào… Trong các trận chiến đấu, chúng nó nhìn mình không ngơi mắt, rình từng bước đi của mình và có lẽ chúng nó nghĩ bụng: "Chà-à-à, cái thằng chó đẻ, thằng Trắng, thằng sĩ quan Cô-dắc nầy, đừng để nó chơi xỏ mình mới được". Mình nhận thấy tình hình như thế mà tim mình lập tức lạnh hẳn đi. Trong thời gian gần đây mình đã không chịu nổi cái thái độ nghi nghi ngờ ngờ như thế nữa. Bị hun nóng quá thì đá cũng phải nứt vỡ. Thôi tốt nhất là chúng nó cho mình giải ngũ. Mọi mặt sẽ càng gần đến chỗ kết thúc hơn. - Chàng húng hắng ho những tiếng khàn khàn, nín lặng một lát rồi không nhìn Prokho, nói giọng khác hẳn - Cám ơn cậu đã thết mình. Thôi mình đi

đây. Chúc cậu mạnh khoẻ. Đến tối, nếu còn trở về mình lại sẽ sang. Nhưng cất cái chai đi kẻo vợ cậu về nó lại đập gãy cái cán xoong trên lưng cậu đấy.
Prokho tiễn chàng ra tới thềm và khẽ nói trong phòng ngoài:
- Chao ôi, anh Pantelevich, làm thế nào cho ở trên ấy chúng nó đừng tóm cổ anh đấy.
- Mình sẽ xem như thế nào. - Grigori trả lời dè dặt.
Chàng không tạt qua nhà mà xuống thẳng bờ sông Đông, tháo chiếc thuyền buộc ở bến đò, không biết của nhà ai, khum bàn tay tát nước trong thuyền ra rồi bẻ một cái cọc trên dãy hàng rào, đập vỡ một khoảng băng ven bờ và bơi sang bờ bên kia.
Trên mặt sông, những làn sóng xanh lá cây sẫm bị gió thổi sủi bọt, cuồn cuộn trôi về phía tây. Trên dải nước tĩnh ở hai bên bờ, các đợt sóng xô đến, đập vỡ váng băng mỏng ròn, làm rung rinh những đám rong rêu xanh rờn mượt như tơ. Bờ sông

không ngớt những tiếng băng nhỏ đập vào nhau kêu lanh canh như pha-lê, tiếng những hòn đá củ đậu ven bờ bị nước tràn qua ràn rạt nhè nhẹ. Nhưng khi tới giữa dòng, nơi nước lao rất mạnh, rất đều, Grigori chỉ nghe thấy tiếng đập trầm trầm của những đợt sóng ập tới mạn thuyền bên trái và tiếng gió rú không lúc nào ngớt, rất thấp, rất trầm, trong khu rừng ven sông.

Grigori kéo thuyền lên bờ, nhưng vẫn để một nửa còn ngâm dưới nước, rồi tháo ủng, cuốn lại rất cẩn thận vải bọc chân để đi đường dễ chịu hơn.

Đến giữa trưa thì chàng đến Vosenskaia.

***

Trong Uỷ ban quân sự khu rất đông người và rất ồn ào. Những tiếng chuông điện thoại réo gay gắt, các cánh cửa phòng đập rầm rầm, những người mang vũ khí ra vào tấp nập, từ trong các phòng vẳng ra tiếng máy chữ đập khô khan. Ngoài hành lang có chừng hai chục chiến sĩ Hồng quân đứng

vây quanh một người nhỏ bé mặc chiếc áo da chếp nếp kiểu Romanov. Họ cướp lời nhau nói không biết những gì trong những tiếng cười rộ. Khi Grigori bước theo dãy hành lang, từ căn phòng đằng xa có hai chiến sĩ Hồng quân kéo ra một khẩu trọng liên. Hai cái bánh nho nhỏ của khẩu súng khẽ kêu lên lọc cọc trên mặt sàn gỗ sây sứt. Một anh chàng súng máy béo tốt cao lớn, pha trò kêu to: "Nầy các cậu đại đội nhà pha, tránh ra không đây chẹt chết bây giờ!".

"Xem ra thì chúng nó sắp sửa lên đường đi dẹp bạo động đấy?" - Grigori nghĩ thầm.

Lúc vào đăng ký, chàng bị giữ lại cũng không lâu. Người thư ký của Uỷ ban quân sự vội vã xem qua giấy chứng minh của chàng rồi nói:

- Đồng chí hãy qua phòng chính trị(1) của Uỷ ban Treka sông Đông. Đồng chí là sĩ quan cũ, vì thế phải sang bên ấy mà ghi sổ đăng ký.

- Rõ. - Grigori đưa tay lên vành mũ chào và không

để lộ chút nào nỗi xao xuyến tràn ngập trong lòng mình.

Ra đến quảng trường chàng dừng lại, đăm chiêu suy nghĩ Đáng là phải đến phòng chính trị, nhưng phần xác cũng như phần hồn của chàng cưỡng lại một cách đau khổ, không để cho chàng đi. "Sẽ bị chúng nó bỏ tù mất?" Một giọng nói bên trong bảo Grigori, và chàng run bắn người lên vì sợ hãi và kinh tởm. Chàng đứng lại bên dãy hàng rào của trường trung học, đưa cặp mắt không trông thấy gì nhìn xuống khoảng đất đầy phân gia súc và đã tưởng tượng thấy mình đang đi trên những bậc thang bẩn thỉu xuống một chỗ hầm nhà với hai tay bị trói, và sau lưng chàng có một kẻ nắm chặt cái cán sần sùi của khẩu *Nagan*. Grigori nắm hai tay lại và nhìn đường gân xanh nổi phồng lên. Cả hai bàn tay nầy cũng sẽ bị chúng nó trói hay sao? Máu trong người chàng dồn cả lên mặt. Không, hôm nay chàng sẽ không tới đó? Ngày mai muốn đi thì

sẽ đi, chứ hôm nay chàng còn về thôn, sống nốt ngày hôm nay với hai con, gặp Acxinhia và sáng mai sẽ lại tới Vosenskaia. Mẹ khỉ, mẹ cái bên chân đau đi chốc chốc lại nhói một cái. Chàng sẽ chỉ về nhà một ngày rồi quay lại đây, nhất định sẽ quay lại. Ngày mai muốn ra sao thì ra, còn hôm nay thì không!

- Á… à anh Melekhov! Bao năm nay không gặp nhau rồi…

Grigori quay lại Yakov Fomin, bạn đồng đội cũ của Petro, trước kia là trung đoàn trưởng trung đoàn 28 đã nổi loạn chống lại Quân đội sông Đông đi tới gần chàng.

Đây không còn là tên Fomin vụng về, ăn vận cẩu thả của trung đoàn Atamansky như xưa kia Grigori thường biết. Chỉ hai năm mà hắn đã thay đổi hẳn; hãn mặc chiếc áo ca-pốt của kỵ binh rất diện, may rất vừa người, hàng ria đỏ chăm sóc cẩn thận xoắn vểnh lên nom rất ngang tàng. Trong

toàn bộ thân hình, cũng như dáng đi cố ra vẻ hùng dũng và nụ cười tự mãn của hắn đều có thể thấy rõ tính chất của một kẻ tự coi mình hơn người.

- Run rủi thế nào anh lại gặp chúng tôi thế nầy? - Hắn vừa hỏi vừa bắt tay Grigori và cứ nhìn vào mắt chàng bằng hai con mắt màu xanh lơ nằm rất xa nhau.

- Tôi phục viên rồi. Vừa tới Uỷ ban quân sự.

- Anh về đã lâu chưa?

- Hôm qua.

- Tôi vẫn nhớ tới anh Petro Pantelevich của anh luôn. Một tay Cô-dắc cừ như thế mà chết uổng. Tôi và Petro vốn là bạn chí thân chí thiết với nhau đấy. Anh Melekhov ạ, đáng là năm ngoái các anh không nên bạo động mới phải. Các anh quả đã phạm sai lầm?

- Xem ra cũng phải nói một câu gì đó, vì thế Grigori trả lời:

- Đúng đấy. Anh em Cô-dắc đã sai lầm…

- Vừa rồi anh ở đơn vị nào.
- Tập đoàn quân kỵ binh số một.
- Làm gì?
- Đại đội trưởng.

Té ra vậy? Hiện nay tôi cũng đang chỉ huy một đại đội kỵ binh. Ở ngay đây, ở Vosenskaia, chúng ta đang có một đại đội kỵ binh cảnh vệ. - Hắn đưa mắt nhìn quanh rồi hạ thấp giọng rủ Grigori: - Thế nầy nầy, chúng ta hãy đi chơi một lát, anh cùng đi với tôi một đoạn, kẻo ở đây có nhiều người qua lại, họ không để cho chúng mình có thể nói chuyện với nhau được.

Hai người đi dọc theo dãy phố, Fomin liếc nhìn Grigori và hỏi:

- Anh định về nhà sinh sống à?
- Nếu không thì còn chỗ nào mà ở nữa? Phải về nhà thôi.
- Làm ăn à?
- Phải.

Fomin lắc đầu tỏ vẻ thương hại rồi thở dài:

- Anh Melekhov ạ, anh chọn thật không đúng lúc, chao ôi, thật không đúng lúc… Trong một hay hai năm anh không nên về nhà thì hơn.

- Tại sao thế ạ?

Fomin nắm lấy khuỷu tay Grigori, hơi ngả người về phía chàng và khẽ nói:

- Tình hình trong khu đang nhốn nháo lắm. Bà con Cô-dắc hết sức bất mãn đối với chế độ trưng thu lương thực. Ở huyện Bogutra đang có bạo động. Hôm nay chúng tôi lên đường đi trấn áp đây. Người anh em ạ, tốt nhất anh hãy chuồn khỏi nơi nầy đi, mà phải quàng quàng lên mới được. Tôi là bạn thân của Petro, vì thế mới nói với anh lời khuyên nầy: anh hãy đi đi!

- Tôi chẳng còn nơi nào mà đi nữa.

- Hừ, anh phải cẩn thận? Tôi muốn nói rằng phòng chính trị bắt đầu bắt giữ các sĩ quan rồi đấy. Trong tuần nầy đã có hai cậu chuẩn uý bị giải từ

Dudarevca về đây, một cậu nữa thì từ Resetovka, còn từ bên kia sông Đông thì hàng lô bị giải về, cả những thằng Cô-dắc thường, chẳng có chức tước gì, cũng bắt đầu bị hỏi đến. Anh tự suy nghĩ xem, anh Grigori Pantelevich ạ.

- Xin cám ơn anh về lời khuyên, nhưng tôi sẽ không đi đâu cả. - Grigori vẫn khăng khăng.

- Dù sao cũng là việc của anh thôi.

Rồi Fomin bắt đầu nói về tình hiình trong khu, về quan hệ của hắn với các thủ trưởng khu và với uỷ viên quân sự khu Sakhaev. Vì đầu óc còn đang bận với những ý nghĩ của mình, cho nên Grigori chỉ nghe hắn nói một cách thẫn thờ. Hai người cùng đi qua ba đoạn đường phố, rồi Fomin đứng lại.

- Tôi có việc cần phải đi đằng nầy. Thôi nhé. - Hắn đưa tay lên vành chiếc mũ lông kiểu Kuban, chia tay với Grigori một cách lạnh nhạt rồi rẽ vào một cái ngõ, cái dây đeo súng qua vai còn mới

toanh kêu kèn kẹt, người dướn thẳng, nom oai vệ một cách rất buồn cười.

Grigori đưa mắt nhìn theo hắn rồi quay trở lại. Chàng vừa bước lên những bậc thềm bằng đá trước ngôi nhà hai tầng của phòng chính trị vừa nghĩ thầm: "Chấm dứt cho mau cho chóng thôi, chẳng kéo dài làm gì nữa! Grigori ạ, mày đã có gan ăn cướp thì cũng phải có gan chịu đòn?"

<u>Chú thích:</u>

(1) Phòng chính trịi. Ở đây là tên gọi những tổ chức Treka cấp khu hoặc cấp huyện trong hai năm 1920 - 1921 (Lời chú bản tiếng Nga).

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 222

Phần 8

Lúc khoảng tám giờ sáng, Acxinhia cào than nóng trong bếp lò thành một đống rồi vừa ngồi xuống chiếc ghế dài vừa kéo tạp dề lên lau khuôn mặt đỏ bừng bừng, đẫm mồ hôi. Trời còn chưa hửng, nàng đã dậy để làm xong thật sớm các công việc bếp núc: nàng nấu món mì gà, làm bánh tráng, tưới rất nhiều bơ nóng vào bánh phó mát rồi đưa vào lò nướng. Nàng biết rằng Grigori rất thích ăn bánh phó mát nướng vì thế đã làm một bữa thật sang với hy vọng người yêu sẽ sang nhà mình ăn trưa.

Nàng chỉ muốn kiếm một cớ gì đó để tạt sang nhà Melekhov và ở lại bên ấy một phút thôi cũng được, cốt sao có dịp được nhìn thấy Grigori, dù chỉ một loáng. Chàng đang ở ngay đây, bên cạnh nhà mà không được trông thấy mặt chàng thì thật là không tưởng tượng được. Nhưng dù sao nàng cũng nén được ý muốn ấy và không sang. Thật ra nàng đâu còn là một cô gái. Ở cái tuổi của nàng thì không thể làm gì một cách xốc nổi.

Nàng rửa tay rửa mặt sạch hơn mọi ngày, mặc chiếc áo lót sạch và cái váy lót mới viền đăng-ten. Nàng đứng đắn đo rất lâu bên cạnh cái rương mở nắp, không biết bên ngoài nên mặc cái gì bây giờ? Ngày thường mà diện quần lành áo tốt thì không tiện, nhưng nàng cũng không muốn mặc những áo xống giản dị thường mặc trọng khi làm lụng. Vì không biết nên quyết định lựa chọn những thứ gì. Acxinhia cau mày, thẫn thờ so sánh những cái váy đã là cẩn thận.

Cuối cùng nàng quyết định mặc một chiếc váy màu lam sẫm và cái áo ngoài màu xanh da trời viền đăng-ten đen gần như chưa mặc lần nào. Đó là những thứ đẹp nhất mà nàng có. Suy đến cùng thì hàng xóm láng giềng nghĩ thế nào chẳng được? Đối với họ hôm nay là ngày thường nhưng đối với nàng lại là ngày hội: Nàng vội vã thắng bộ cánh vào rồi ra đứng trước cái gương. Một nụ cười hơi có phần ngạc nhiên thoáng trên môi nàng: hai con mắt rất trẻ, bừng bừng như hai hòn than của một người nào đó, đang tò mò và vui vẻ nhìn nàng.

Acxinhia chăm chú xem xét lại khuôn mặt của mình một cách nghiêm khắc rồi thở dài nhẹ nhõm. Không, sắc đẹp của nàng vẫn chưa phai tàn chút nào? Khi gặp nàng nhiều gã Cô-dắc đã phải đứng lại nhìn theo bằng cặp mắt rồ dại.

Trong khi đứng trước gương sửa lại những nếp váy, nàng nói thành tiếng: "Chà, anh Grigori Pantelevich, anh hãy cẩn thận đấy!, Rồi cảm thấy

mình đỏ mặt, nàng khẽ cười và cố giữ cho mình khỏi cười to. Tuy vậy nàng vẫn tìm ra trên thái dương vài sợi tóc bạc và nhổ đi. Không nên để Grigori nhìn thấy cái gì nhắc nhở chàng về cái tuổi của nàng. Đối với chàng, nàng muốn mình vẫn còn trẻ như bảy năm về trước.

Cho đến giờ ăn trưa, nàng vẫn còn cố nán ngồi được ở nhà, nhưng rồi không chịu được nữa, nàng khoác lên vai chiếc khăn bằng lông dê trắng và sang nhà Melekhov, Dunhiaska ở nhà một mình, Acxinhia chào Dunhiaska rồi hỏi:

- Ở nhà chưa ăn trưa à?

- Với những con người không thiết gì đến nhà cửa ấy thì làm thế nào có thể cơm nước đúng giờ được? Chồng em còn ra Uỷ ban, còn anh Grigori thì lên thị trấn. Em đã cho hai đứa trẻ ăn xong rồi, còn đang chờ người lớn đây.

Nhìn bên ngoài thì Acxinhia rất bình tĩnh, không có một cử chỉ hay lời nói nào để lộ rõ nỗi thất

vọng trong lòng. Nàng nói:
- Thế mà tôi cứ tưởng mọi người đều có nhà đầy đủ. Thế bao giờ anh Griska… anh Grigori Pantelevich mới về! Hôm nay chứ?
Dunhiaska đưa nhanh mắt nhìn khắp người chị láng giềng ăn mặc diêm dúa rồi trả lời miễn cưỡng:
- Anh ấy đi đăng ký rồi.
- Anh ấy hứa lúc nào sẽ về!
Vài giọt nước mắt long lanh trong khoé mắt Dunhiaska. Cô nói giọng ngắc ngứ và có vẻ trách móc:
- Thật là chị đã chọn đúng lúc… để trang điểm thế nầy… Sao chị còn chưa biết rằng anh ấy có thể không bao giờ trở về nữa?
- Tại sao lại không trở về nữa?
- Miska nói rằng ở trên trấn họ sẽ bắt giữ anh ấy…
- Dunhiaska khóc với những giọt nước mắt dè xẻn đầy căm uất. Cô đưa tay áo lên lau nước mắt và

kêu lên - Nó thật đáng nguyền rủa, cái cuộc sống nầy! Mà không biết tất cả chuyện ấy bao giờ mới chấm dứt? Anh ấy đi rồi là hai đứa trẻ có thể nói là như hoá điên hoá ngộ. Chúng nó không rời em nửa bước. Hết "Bố cháu đi đâu?" lại "Bao giờ bố cháu mới về!". Mà em thì biết gì được? Đưa tiễn hai người ra sân mà trong lòng đau như cắt… Cái cuộc sống chết tiệt nầy nó còn ra sao nữa! Chẳng được một lúc nào yên tĩnh, thật là khóc lên được!

- Nếu đêm nay anh ấy không về, ngày mai tôi sẽ lên trấn hỏi xem sao. - Acxinhia nói rất lãnh đạm, cứ như đang bàn về một câu chuyện hết sức bình thường, không đáng xúc động một chút nào.

Dunhiaska ngạc nhiên trước vẻ mặt bình tĩnh của nàng. Cô thở dài:

- Bây giờ thì xem ra không còn có thể chờ anh ấy được nữa đâu. Anh ấy về đây chỉ để chịu khổ?

- Tạm thời còn chưa biết sẽ thế nào đâu! Thôi cô đừng khóc nữa, nếu không hai đứa nhỏ lại

tưởng… Tôi về nhé!

Đến tối mịt Grigori mới về. Chàng ở nhà một lát rồi sang với Acxinhia.

Những điều lo lắng khắc khoải mà nàng vừa phải chịu đựng một ngày dài đằng đẵng cũng có phần giảm bớt cái vui khi trông thấy nhau. Đến lúc trời sắp hoàng hôn thì Acxinhia có cảm tưởng như mình đã phải làm quần quật suốt ngày, không được rướn lưng lên một lần nào. Chờ đợi mãi đâm ra nản lòng và mệt mỏi, nàng bèn nằm xuống giường ngủ thiếp đi một lát, nhưng vừa nghe thấy tiếng bước chân bên ngoài cửa sổ, nàng đã nhảy chồm dậy, lẹ như hồi còn con gái.

- Tại sao anh không cho em biết rằng anh lên Vosenskaia? - Nàng ôm lấy Grigori, vừa hỏi vừa giúp chàng cởi những cái khuy áo *ca-pốt*.

- Anh vội quá, không kịp nói.

- Còn em và Dunhiaska thì khóc hết nước mắt, cả hai cứ tưởng anh không về nữa.

Grigori mỉm cười dè dặt.

- Không, chưa đến nỗi như thế đâu. - Chàng lặng đi một lát rồi lại nói thêm - Tạm thời còn chưa đến nỗi như thế đâu.

Chàng khập khiễng bước tới bên cạnh cái bàn ngồi xuống. Qua cánh cửa mở toang có thể nhìn thấy gian nhà trong, cái giường gỗ rộng kê ở góc phòng, chiếc rương với những chỗ ốp đồng sáng bềnh bệch. Tất cả ở đây đều vẫn như hồi còn là một thanh niên, chàng thường mò sang bên nầy những lúc Stepan vắng nhà. Gần như chàng không nhận thấy có sự thay đổi nào cả, tựa hồ thời gian đã trôi qua nhưng quên không ngó vào căn nhà nầy. Ngay đến những hương vị xưa kia cũng còn được giữ nguyên: vẫn nồng nặc cái mùi ngây ngất của men rượu mới, mùi sàn nhà lau rửa sạch sẽ và mùi bách lý hương héo thoang thoảng. Grigori có cảm tưởng như lần trước mình mới ra khỏi nơi nầy chưa được bao lâu, vào một buổi sáng, nhưng thật

ra tất cả các việc đó đã xảy ra lâu lắm rồi…
Chàng nén tiếng thở dài, bắt đầu từ từ cuốn một điếu thuốc, nhưng không hiểu sao hai tay cứ run lên, làm thuốc rơi lả tả xuống đầu gối.
Acxinhia vội vã bày bàn ăn. Món mì đã nguội tanh, phải hâm lại mới được. Nàng bèn chạy ra nhà kho vơ lấy một ít củi vụn rồi bắt đầu nhóm lửa trên đống than trước lò. Nàng thở hổn hển, mặt hơi tái đi. Trong khi thổi những hòn than cháy rực toé ra những tia lửa đỏ, nàng vẫn kịp đưa mắt nhìn Grigori gù lưng xuống lặng lẽ hút thuốc.
- Công việc của anh ở trên ấy thế nào? Tất cả đều ổn thoả rồi chứ?
- Mọi việc đều rất tốt.
- Không biết tại sao Dunhiaska cứ nói rằng thể nào anh cũng bị bắt? Cô ấy đã làm em sợ chết đi được.
Grigori cau mày ném điếu thuốc đi, đầy vẻ tức tối.
- Thằng Miska đã thở vào tai nó như thế đấy. Cái

thằng ấy, lúc nào nó cũng nghĩ tới chuyện đem tai vạ đổ lên đầu anh.

Acxinhia bước tới gần cái bàn. Grigori nắm lấy tay nàng.

- Mà em có biết không, - chàng ngước nhìn vào mắt nàng và nói - Tình hình anh cũng không ổn lắm đâu. Chính anh cũng đã nghĩ rằng mình đặt chân vào cái phòng chính trị ấy rồi sẽ không ra khỏi đấy nữa. Dù sao anh cũng đã chỉ huy một sư đoàn trong cuộc bạo động, với cái hàm trung uý… Trong lúc nầy họ đang muốn nắm chắc trong tay những thằng như anh đấy.

- Thế họ đã nói với những anh những gì?

- Họ đưa cho một bản tự khai để anh điền vào. Đó là một tờ giấy trên đó phải ghi lại toàn bộ thời kỳ đi lính. Nhưng chữ nghĩa của anh thì tồi lắm. Cha sinh mẹ đẻ không bao giờ phải viết nhiều đến như thế. Anh phải ngồi hai tiếng đồng hồ để viết lại tất cả mọi việc mình đã làm. Rồi lại có thêm hai

người nữa vào trong phòng, họ hỏi tất cả mọi chuyện về cuộc bạo động. Họ ra vẻ cũng chẳng đến nỗi nào, đều là những anh chàng nhã nhặn. Anh chàng cao cấp hơn hỏi: "Đồng chí có muốn uống trà không? Nhưng chỉ có đường hoá học thôi". Anh nghĩ thầm: trong lúc nầy thì còn trà với triếc cái gì? Chỉ cốt sao hai cái cẳng tao còn đưa ra được toàn vẹn ra khỏi chỗ chúng mày là tốt. - Grigori nín lặng một lát rồi nói thêm bằng một giọng khinh bỉ như nói về người khác - Anh đã khá nhu nhược trong việc đền nợ cũ Anh đã sợ.

Chàng cảm thấy bực bội với chính mình vì ở đấy, trên Vosenskaia, chàng đã nhát gan và không đủ sức chống lại sự sợ hãi xâm chiếm lòng mình. Chàng càng bực mình gấp bội vì nỗi lo lắng của chàng hình như chẳng có căn cứ gì cả. Bây giờ thì tất cả những điều mà chàng cảm thấy trong lúc đó đều có vẻ vừa buồn cười vừa đáng nhục. Chàng đã nghĩ về chuyện ấy trên đường về, có lẽ chính vì

thế nên bây giờ chàng vừa kể lại tất cả vừa chế giễu mình và cũng có phần thổi phồng các cảm xúc của mình.

Acxinhia chăm chú nghe chàng kể lại rồi nhẹ nhàng rút tay ra và đi tới chỗ bếp lò. Nàng khơi to ngọn lửa, hỏi:

- Nhưng sau nầy sẽ như thế nào?

- Một tuần nữa anh lại phải đi đăng ký.

- Anh nghĩ rằng dù sao người ta cũng sẽ bắt anh à?

- Xem ra thì như thế đấy. Sớm hay muộn chúng nó cũng sẽ bắt thôi.

- Nếu vậy chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ? Chúng mình sẽ sống thế nào bây giờ, anh Griska?

- Anh cũng không biết. Nhưng chuyện ấy cứ để lúc khác hãy bàn.

- Em có nước rửa không thế?

Hai người ngồi vào bàn ăn tối, và cái hạnh phúc trọn vẹn mà Acxinhia cảm thấy lúc sáng quay trở lại với nàng. Grigori đang ngồi đây, ngay bên cạnh

nàng. Bây giờ thì có thể nhìn chàng không rời mắt mà không lo có người khác rình mò ánh mắt của mình, có thể dùng cặp mắt nói ra tất cả mọi điều, không chút giấu giếm, không chút ngượng ngùng. Lạy Chúa tôi, nàng đã đau khổ mong nhớ chàng đến ngần nào, tấm thân của nàng đã chờ đợi bao lâu nay hai bàn tay to lớn và thô bạo nầy! Nàng gần như không đụng tới các món ăn mà chỉ hơi ngả người về phía trước nhìn Grigori ăn lấy ăn để, cặp mắt mờ đục của nàng âu yếm vuốt ve khuôn mặt, cái cổ ngăm ngăm bó chặt trong cái cổ đứng của áo quân phục, cặp vai rộng, hai bàn tay nặng nề đặt trên bàn. Nàng thèm khát, ra sức hít cái mùi mồ hôi đàn ông nồng hắc toả ra từ người chàng lẫn với mùi thuốc lá, cái mùi quen thuộc và thân thiết chỉ có ở một mình chàng. Dù bịt mắt lại, nàng chỉ cần ngửi thấy cái mùi ấy cũng có thể phân biệt được Grigori của nàng với hàng ngàn người đàn ông khác. Hai làn má của nàng đỏ rực

lên, tim nàng đập dồn dập, đập thình thịch. Tối nay nàng không thể nào làm trọn nhiệm vụ của một bà chủ nhà đãi khách chu đáo, vì ngoài Grigori ra, nàng không còn nhìn thấy chung quanh mình có gì khác nữa. Nhưng chàng cũng không đòi nàng phải săn sóc cho mình: chàng tự tay lấy bánh mì, đưa mắt tìm thấy cái đựng muối trên lò sưởi, tự múc lấy đĩa mì thứ hai.

- Anh đang như một con chó đói ấy. - Chàng mỉm cười nói như tự bào chữa. - Từ sáng chưa được miếng nào vào bụng.

Và mãi lúc nầy Acxinhia mới chợt nhớ nhiệm vụ của mình. Nàng vội vã đứng chồm lên:

- Chao ôi, sao mà đầu óc em nó mụ ra mất rồi? Có cả bánh phó mát lẫn bánh tráng mà em quên khuấy đi mất! Anh ăn thịt gà đi! Ăn thật nhiều vào, anh yêu của em! Em mang ra ngay đây.

Nhưng chàng đã ngồi ăn lâu và tận tình biết bao? Làm cứ như hàng tuần nay không được cho ăn

không bằng: Acxinhia kiên nhẫn chờ đợi, nhưng rồi nàng cũng không nhịn được nữa: nàng đến ngồi bên cạnh Grigori, đưa tay trái níu đầu chàng vào với mình, còn tay phải thì với lấy chiếc khăn thêu sạch, tự tay lau cặp môi và cái cằm chảy mỡ của người yêu rồi nín thở, áp chặt môi mình vào môi chàng, hai con mắt lim dim toé ra những tia màu da cam trong bóng tối.

Thật ra con người ta muốn cảm thấy hạnh phúc cũng không cần nhiều gì cho lắm. Dù sao tối hôm ấy Acxinhia cũng đã được hưởng hạnh phúc.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 223

Phần 8

Grigori thấy gặp Miska là một chuyện rất nặng nề. Mối quan hệ giữa hai người đã được xác định rõ ràng ngay từ buổi đầu, vì thế hai người chẳng còn có gì đáng nói với nhau nữa, mà cũng chẳng nói làm gì. Chắc hẳn Miska không thích thú gì mỗi khi gặp mặt Grigori.

Anh thuê hai người thợ mộc, và họ cấp tốc chữa lại cho anh căn nhà nhỏ: họ thay những cái dầm đã gần mục hết trên mái, soi lại mái nhà, dựng lại một trong bốn bức tường xiêu vẹo, làm những đà ngang cửa, các khung cửa sổ và cửa ra vào mới.

Sau khi ở Vosenskaia về, Grigori có tới Uỷ ban cách mạng thôn, trình cho Miska xem các giấy chứng minh của quân đội có đóng dấu của Uỷ ban quân sự rồi bỏ về mà không chào từ biệt. Chàng dọn sang ở với Acxinhia, đem theo cả hai đứa con và ít đồ riêng. Lúc đưa tiễn anh sang ở chỗ mới, Dunhiaska oà lên khóc:

- Anh yêu của em, anh đừng giận em, em không có lỗi với anh đâu? - Dunhiaska nhìn anh trai bằng cặp mắt van lơn.

- Nhưng giận em về chuyện gì cơ chứ, Dunhiaska? Không, không đâu, em nói gì vậy? - Grigori an ủi em gái. - Em nhớ đến thăm anh và các cháu… Cả gia đình nhà ta, anh chỉ còn có mộ mình em, bao giờ anh cũng thương em và bây giờ vẫn thương… Phải, còn chồng em thì lại là chuyện khác. Tình nghĩa giữa hai anh em mình không thể nào sứt mẻ được đâu.

- Chúng em sắp dọn nhà rồi, anh đừng bực mình

nhé.
- Việc gì phải làm thế? - Grigori nói có vẻ khó chịu. - Các em cứ ở lại nhà cho đến sang xuân cũng được. Chẳng trở ngại gì anh đâu ở bên nhà Acxinhia cũng có đủ chỗ cho anh và các cháu.
- Anh sẽ lấy chị ấy chứ, anh Griska?
- Vẫn còn chán thì giờ để làm việc ấy, - Grigori không trả lời dứt khoát.
- Anh lấy chị ấy đi anh ạ, chị ấy tốt lắm. - Dunhiaska nói giọng cương quyết. - Hồi mẹ còn sống mẹ thường nói anh chỉ nên lấy chị ấy làm vợ thôi. Trong những ngày cuối cùng mẹ đã mến chị ấy. Trước khi chết mẹ thường sang chơi bên chị ấy luôn.
- Mày nói cứ như dỗ anh ấy. - Grigori mỉm cười nói. - Ngoài Acxinhia ra anh còn lấy ai bây giờ? Hay là anh lấy mụ Andriunhikha?
Mụ Andriunhikha là bà già nhiều tuổi nhất thôn Tatarsky. Mụ đã quá một trăm tuổi từ lâu rồi. Nghĩ

tới cái thân hình bé tí tẹo, còng sát đất của mụ, Dunhiaska phì cười:

- Anh chỉ nói bậy, anh yêu của em? Em chỉ hỏi như thế thôi. Anh chẳng đả động gì tới chuyện ấy, vì thế em mới phải hỏi?

- Dù là lấy ai, nhưng thể nào anh cũng mời em đến ăn cưới đấy. - Grigori pha trò, vỗ vai em gái rồi ra khỏi ngôi nhà thân yêu, trong lòng nhẹ nhõm.

Nói đúng sự thật thì đối với chàng sống ở đâu mà chẳng thế, miễn là được sống yên ổn. Nhưng chính sự yên ổn ấy lại là điều chàng không thể nào kiếm được… Chàng sống vài ngày trong hoàn cảnh vô công rỗi nghề. Nó làm chàng cảm thấy rất nặng nề. Chàng cũng đã thử làm vài việc để sửa sang ngôi nhà của Acxinhia, nhưng lại lập tức thấy ngay rằng mình không thể làm gì được. Đầu óc chàng cứ chơi vơi ở chỗ nào. Chàng rất đau khổ vì cái tình trạng chưa biết được điều gì rõ ràng nó dằn vặt, trở ngại không để mình sinh sống: không

một phút nào chàng giũ bỏ được ý nghĩ là mình có thể bị bắt, bị bỏ tù, mà như thế còn là may, nếu không còn có thể bị xử bắn nữa là khác Những lúc thức giấc trong đêm, Acxinhia thường thấy Grigori không ngủ. Chàng thường gối đầu tay nằm ngửa, nhìn đăm đăm vào bóng tối mung lung bằng hai con mắt lạnh lùng đầy phẫn nộ.

Acxinhia cũng biết chàng đang nghĩ gì. Nhưng nàng cũng chẳng biết làm gì để giúp đỡ chàng. Chính nàng cũng đau khổ, khi thấy chàng đau khổ, khi đoán biết rằng các hy vọng của mình về một cuộc sống chung giữa hai người thế là lại không thực hiện được.

Nàng không gặng hỏi chàng về một điều gì. Thôi cứ để cho chàng tự giải quyết lấy mọi việc. Chỉ một đêm, khi nàng chợt tỉnh dậy và nhìn thấy bên cạnh mình có một đốm thuốc đỏ rực, nàng bèn nói.

- Anh Griska ạ, anh cứ là không ngủ… Hay anh

tạm rời khỏi thôn đi đâu một dạo có được không? Hoặc là hai chúng mình cùng lánh về một nơi nào có được không?

Chàng ân cần kéo chăn đắp chân cho nàng rồi miễn cưỡng trả lời:

- Để anh nghĩ xem đã. Em cứ ngủ đi.

- Rồi đến khi nào ở đây tình hình mọi mặt đều ổn cả, chúng ta sẽ lại trở về anh thấy thế nào hả?

Nhưng chàng trả lời một cách không dứt khoát, làm như mình chưa quyết định một điều gì cả:

- Chúng ta hãy chờ xem sắp tới đây tình hình sẽ như thế nào đã. Thôi ngủ đi, Acxiutka. - Nói xong chàng nhẹ nhàng và âu yếm đặt môi mình lên bên vai trần mát rượi, mịn như lụa của nàng.

Nhưng thật ra chàng đã quyết định rồi: chàng sẽ không lên Vosenskaia nữa. Người cán bộ phòng chính trị tiếp chàng lần vừa rồi sẽ chờ đợi chàng một cách vô ích. Hôm ấy anh ta khoác chiếc áo *ca-pốt* lên vai ngồi sau chiếc bàn và trong khi

nghe chàng, Grigori nầy kể về cuộc phiến loạn, anh ta cứ vươn vai răng rắc và vờ ngáp dài. Anh ta sẽ không được nghe thêm gì nữa. Mọi điều đã được kể lại hết rồi.

Đến hôm phải lên phòng chính trị, Grigori sẽ bỏ thôn ra đi, và nếu cần sẽ đi lâu ngày. Đi đâu thì chính Grigori còn chưa rõ, nhưng chàng đã nhất quyết thế nào cũng đi. Chàng không muốn chết, cũng không muốn ngồi tù. Chàng đã chọn cho mình một con đường, nhưng không muốn nói trước cho Acxinhia biết. Cũng chẳng nên đầu độc mấy ngày cuối cùng của nàng làm gì, không thế, mấy ngày ấy cũng không vui vẻ lắm rồi. Cần phải chờ đến ngày cuối cùng hãy nói, chàng đã quyết định như thế. Còn bây giờ thì cứ để cho nàng rúc mặt vào nách chàng mà ngủ ngon lành. Trong những đêm ấy, nàng thường nói: "Em rất sung sướng được ngủ dưới cái cánh của anh". Thôi được, tạm thời cứ để cho nàng được ngủ. Nhưng

tội nghiệp, nàng còn được nép sát vào người chàng cũng chẳng bao lâu. Sáng sáng Griska chăm nom nựng nịu hai đứa con một lát rồi lang thang không mục đích trong thôn. Khi có mặt những người khác, chàng cảm thấy trong lòng vui vẻ hơn.

Có lần Prokho mời chàng đến nhà gã Nikita Mennhikov để tụ tập uống rượu với vài gã thanh niên Cô-dắc đồng ngũ. Grigori kiên quyết từ chối. Qua lời bà con trong thôn kể lại, chàng biết rằng bọn nầy đang bất mãn với chính sách trưng thu lương thực, vì thế trong khi nhậu nhẹt, nhất định chúng sẽ đem chuyện ấy ra nói. Chàng không muốn làm cho mình bị tình nghi nên ngay khi gặp người quen, chàng cũng tránh không đả động tới chuyện chính trị. Chàng đã chần ngấy cái trò chính trị ấy rồi, dù không nói đến, nó cũng làm cho Grigori đủ đau khổ ê chề vì nó.

Cẩn thận như thế càng không thừa vì lúa má nộp

theo chính sách trưng thu lương thực chỉ có được rất ít, chính vì thế mà ba lão già đã bị bắt giữ làm con tin và bị hai đội viên đội trưng thu lương thực áp giải lên Vosenskaia.

Hôm sau, ở gần cửa hiệu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất, Grigori gặp Dakha Kramxkov, một tên lính pháo binh cũ vừa mới từ một đơn vị Hồng quân trở về. Gã đang say bí tỉ, chân nam đá chân xiêu nhưng khi bước tới trước mặt Grigori, gã cài lại tất cả những cái khuy trên chiếc áo vét ngắn bê bết đất sét trắng và nói bằng một giọng khàn khàn:

- Chào anh, anh Grigori Pantelevich?

- Chào cậu - Grigori nắm lấy bàn tay rộng bè bè của tên lính pháo binh tướng ngũ đoản, vai u thịt bắp như một cây dâu da.

- Anh có nhận ra tôi không?

- Nhận ra hẳn đi chứ?

- Anh có nhớ năm ngoái ở gần Bokovskaia đại đội pháo của chúng tôi đã cứu anh như thế nào không?

Không có chúng tôi, kỵ binh của anh đã bị khốn rồi. Hôm ấy chúng ta đã cho bao nhiêu thằng Đỏ về chầu Chúa, thật là khủng khiếp! Chúng tôi đã tặng cho chúng nó, lúc thì một quả đạn nổ, lúc thì một quả đạn ghém… Hôm ấy tôi phụ trách máy ngắm ở khẩu đội thứ nhất đấy! Chính tôi đấy? - Dakha nắm tay đấm bình bịch vào bộ ngực rất nở nang của gã.

Grigori liếc nhìn chung quanh thấy có vài gã Cô-dắc đang đứng gần đấy nhìn hai người và lắng nghe câu chuyện. Môi Grigori run lên, chàng giận dữ nhe hai hàm răng trắng loá, sát sin sít.

- Cậu say mất rồi, - Chàng khẽ nói, hai hàm răng vẫn nghiến vào nhau, - Tìm chỗ nào mà ngủ đi và đừng nói lung tung nữa.

- Không, tôi chẳng say chút nào cả? - Tên lính pháo binh đã say nhè gào lên rất to. - Có lẽ tôi chỉ say vì đau khổ đấy thôi! Về đến nhà thì thấy không còn là cuộc sống, mà chỉ là cái con b…

thôi? Dân Cô-dắc không còn có một cuộc sống nữa rồi, và làm gì còn có dân Cô-dắc nữa! Chúng nó bắt nộp bốn chục pút thóc, như thế thì còn ra sao nữa? Chúng nó có gieo hạt đâu mà lại bắt người ta nộp? Chúng nó có biết lúa má nó mọc lên bằng cái gì không?

Gã nhìn quanh bằng cặp mắt đờ đẫn, ngầu máu rồi bất thình lình ngật ngưỡng vồ lấy Grigori như con gấu, phà cả hơi rượu vừa nóng vừa nồng vào mặt chàng.

- Sao anh lại mặc cái quần không có nẹp thế nầy hử? Muốn lộn sòng thành một thằng mu-gích à? Không thể như thế được! Anh Grigori Pantelevich yêu quý của tôi ạ! Phải choảng nhau một trận nữa mới được? Đại khái phải làm như năm ngoái ấy; đả đảo chủ nghĩa cộng sản, Chính quyền Xô viết muôn năm!

Grigori xô mạnh gã ra khỏi người chàng và khẽ nói:

- Về nhà đi, thằng say rượu khốn nạn? Mày có biết mày đang nói những gì không?
Tên Kramxkov vươn ra hai bàn tay với mười ngón tõe rộng, miệng lúng búng:
- Xin anh thứ lỗi cho nếu tôi có nói những điều gì không phải… Xin anh thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi đã thành thực nói với anh như nói với vị chỉ huy của tôi… như với một người dù sao cũng là người cha chỉ huy yêu quí của tôi; phải choảng nhau một trận nữa mới được?
Grigori nín thinh quay đi, bước qua bãi thôn về nhà. Cho đến chiều chàng vẫn còn mang ấn tượng của cuộc gặp gỡ lố bịch ấy.
Chàng nhớ lại những tiếng kêu la say rượu của tên Kramxkov, sự yên lặng đầy vẻ đồng tình và nụ cười của những tên Cô-dắc, bụng bảo dạ: "Không, phải mau mau chuồn đi thôi! Sẽ chẳng có gì hay ho đâu…"
Đáng là đến thứ bảy Grigori phải lên Vosenskaia.

Ba ngày nữa chàng mới phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn nhưng tình thế đã chuyển biến không như thế: tối hôm thứ năm, Grigori vừa sắp sửa vào giường nằm thì ngoài cửa có người gõ rất mạnh. Acxinhia bước vào phòng ngoài. Grigori nghe thấy nàng hỏi: "Ai đấy?" Chàng không nghe thấy tiếng trả lời, nhưng do một nỗi bồn chồn mơ hồ, chàng nhổm dậy, tụt trên giường xuống và bước ra cửa sổ. Trong phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Dunhiaska bước vào trước.

Grigori nhìn thấy khuôn mặt tái nhợt của em gái bèn chưa kịp hỏi han gì đã đưa tay với lấy chiếc mũ lông và cái áo *ca-pốt.*

- Anh yêu của em…

- Có gì thế? - Chàng vừa lồng tay áo *ca-pốt* vừa khẽ hỏi.

Dunhiaska thở hổn hển vội nói:

- Anh ơi, anh đi ngay đi thôi? Trên trấn có bốn người cưỡi ngựa, vừa tới bên em. Họ đang ngồi ở

nhà trong… Họ nói rất khẽ, nhưng em đã nghe được… Em đứng sau cánh cửa nên nghe thấy hết… Miska nói rằng cần phải bắt anh… Miska đang kể cho họ nghe về anh… Anh phải đi đi!

Grigori bước nhanh tới trước mặt Dunhiaska, ôm lấy Dunhiaska và hôn thật mạnh vào má Dunhiaska.

- Cám ơn, em gái của anh! Em về đi, kẻo họ để ý thấy em ra khỏi nhà. Tạm biệt em, - Rồi chàng quay lại bảo Acxinhia - Bánh mì! Mau lên? Nhưng không cần cả cái, một miếng thôi?

Thế là chấm dứt cuộc sống yên ổn mà chàng vừa được hưởng không được bao lâu. Cũng như trong chiến đấu, chàng làm mọi việc một cách vội vã, nhưng chắc chắn. Chàng vào nhà trong, nhẹ nhàng hôn hai đứa trẻ đã yên giấc rồi ôm lấy Acxinhia:

- Tạm biệt em? Anh sẽ gửi tin về ngay. Prokho sẽ cho em biết.

Chú ý chăm nom hai đứa trẻ. Cửa phải đóng lại.

Chúng nó có hỏi thì bảo anh đi Vosenskaia rồi. Thôi tạm biệt em, đừng buồn nhé, Acxiutka? - Chàng hôn nàng và cảm thấy trên môi có cái vị ấm mặn mặn của nước mắt.

Chàng không có đâu thì giờ để an ủi và nghe những lời lắp bắp bất lực, không đầu không đũa của Acxinhia. Chàng nhẹ nhàng gỡ hai cánh tay đang ôm ghìm lấy mình, bước ra phòng ngoài, lắng nghe một lát rồi bất thình lình mở toang cánh cửa bên ngoài. Một làn gió lạnh thổi lạt từ ngoài sông Đông vào mặt chàng. Chàng nhắm mắt trong một giây đề quen dần với bóng tối.

Đầu tiên Acxinhia nghe thấy tiếng tuyết lạo xạo dưới chân Grigori. Và mỗi bước chân đều dội vào làm tim nàng đau nhói. Rồi tiếng những bước chân lắng dần và có tiếng hàng rào cọt kẹt. Sau đó tất cả lặng đi, chỉ còn nghe thấy tiếng gió rú ù ù trong khu rừng bên kia sông Đông. Acxinhia cố lắng nghe để nhận thấy một cái gì qua tiếng gió rít

nhưng chẳng thấy gì cả. Nàng bắt đầu thấy lạnh, bèn vào trong bếp và tắt đèn.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 224

Phần 8

Cuối mùa thu năm 1920, vì công tác thu thóc theo chế độ trưng thu lương thực làm thiếu kết quả cho nên đã thành lập những đội trưng thu lương thực và trong dân chúng Cô-dắc vùng sông Đông đã bắt đầu âm thầm nảy ra tư tưởng bất mãn. Trên các trấn vùng trên của Quân khu sông Đông, Sumilinskaia, Kazanskaia, Migulinskaia, Meskovskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Slasevskaia và những trấn khác đã thấy xuất hiện những toán thổ phỉ vũ trang nhỏ. Đó là câu trả lời của giai cấp *kulak* và tầng lớp sung túc trong dân Cô-dắc trước

việc tổ chức các đội trưng thu lương thực và việc Chính quyền Xô viết tăng cường các biện pháp thực hiện chính sách trưng thu lương thực.

Mỗi toán thổ phỉ có từ năm đến hai mươi tay súng. Phần lớn bọn chúng gồm những tên Cô-dắc vốn đã sống ở địa phương và trước kia đã từng tích cực tham gia Bạch vệ. Trong số bọn nầy có những tên đã hoạt động thanh tiễu trong hai năm. Một nghìn chín trăm mười tám, một nghìn chín trăm mười chín, những tên hạ sĩ quan, quản ách, chuẩn uý của Quân đội sông Đông cũ trốn tránh đợt động viên tháng Chín, những tên phiến loạn lừng danh về những thành tích chiến đấu và những vụ bắn giết tù binh Hồng quân trong cuộc bạo động năm ngoái ở khu Đông Thượng, tóm lại là những kẻ không thể nào đi cùng đường với Chính quyền Xô viết.

Trong các thôn, chúng tập kích vào các đội trưng thu lương thực, cướp lại các xe chở thóc lúa tới

các trạm tập trung lương thực, giết các Đảng viên cộng sản và những người Cô-dắc ngoài Đảng trung thành với Chính quyền Xô viết.

Nhiệm vụ diệt trừ các toán thổ phỉ được trao cho tiểu đoàn vệ binh khu Đông Thượng đóng phân tán ở thị trấn Vosenskaia và thôn Batki. Song tất cả các biện pháp nhằm tiêu diệt các toán thổ phỉ trên vùng đất rộng lớn của khu đều chưa thu được kết quả. Trước hết vì dân chúng địa phương có thái độ đồng tình với các toán thổ phỉ nầy. Họ cung cấp cho chúng lương thực và tin tức về sự di động của các đơn vị Hồng quân, ngoài ra còn che giấu chúng khi chúng bị đuổi bắt. Và hai nữa là vì viên tiểu đoàn trưởng Kaparin, một thượng uý cũ trong quân đội Nga hoàng, Đảng viên Đảng xã hội cách mạng, không muốn tiêu diệt các lực lượng phản cách mạng mới nẩy nở trong thời gian gần đây ở vùng thượng lưu sông Đông và tìm mọi cách cản trở công việc. Chỉ năm thì mười hoạ,

những khi bị bí thư ban chấp hành Đảng bộ khu thúc bách lắm, hắn mới tổ chức một cuộc xuất kích ngắn ngày rồi lại quay về thị trấn Vosenskaia, lấy cớ hắn không thể phân tán lực lượng và không thể mạo hiểm một cách vô nghĩa lý, để các cơ quan khu và các kho tàng ở Vosenskaia không được bảo vệ chu đáo. Tuy có chừng bốn trăm tay súng và mười bốn khẩu súng máy, song tiểu đoàn nầy chỉ làm công tác doanh trại: các chiến sĩ Hồng quân canh gác những kẻ bị bắt, chở nước, chặt cây trong rừng, và coi như làm nghĩa vụ lao động, họ lấy những hạt phỉ tử và lá sồi làm mực viết. Tiểu đoàn cung cấp có kết quả củi đun và mực viết cho vô số những cơ quan và bàn giấy của khu, nhưng trong khi đó con số các toán thổ phỉ nhỏ trong khu lại tăng một cách đáng sợ. Và mãi đến tháng Chạp, khi đã bắt đầu nổ ra cuộc nổi loạn lớn trong địa hạt huyện Bogutra thuộc tỉnh Voronezskaia, ngay sát cạnh khu Đông Thượng, tiểu đoàn mới

miễn cưỡng ngừng các công việc lấy gỗ và các thứ làm mực. Theo lệnh của tư lệnh bộ đội Quân khu sông Đông, tiểu đoàn nầy với biên chế gồm ba đại đội bộ binh và một trung đoàn súng máy, đã cùng với đại đội kỵ binh cảnh vệ, tiểu đoàn một của trung đoàn trưng thu lương thực số 12 và hai đội đánh chặn nhỏ được phái đi trấn áp cuộc phiến loạn.

Trong trận chiến đấu ở lối vào thôn Xukhoi Dones, đại đội kỵ binh trấn Vosenskaia dưới quyền chỉ huy của Yakov Fomin đã xung phong vào sườn các đội hình chiến đấu của quân phiến loạn, đánh tan chúng, bắt chúng phải tháo chạy và trong khi truy kích đã chém chết gần một trăm bảy mươi tên, còn đại đội thì chỉ mất ba chiến sĩ.

Trừ một số rất ít, hầu hết các chiến sĩ trong đại đội kỵ binh là dân Cô-dắc các trấn vùng thượng lưu sông Đông. Ngay ở đây họ cũng chưa bỏ được các truyền thống Cô-dắc cổ xưa: sau trận chiến đấu,

tuy hai Đảng viên cộng sản trong đại đội phản đối, song hầu như một nửa số chiến sĩ đã cởi bỏ những chiếc áo *ca-pốt* và áo bông cũ để mặc những chiếc áo da thuộc ngắn còn tốt lột trên xác những tên phiến loạn bị chém chết.

Vài ngày sau trấn áp cuộc bạo động, đại đội kỵ binh bị gọi về thị trấn Kazanskaia. Trong những ngày nghỉ ngơi sau cuộc chiến đấu gian khổ, Fomin đã chơi bời thoả thích ở Kazanskaia. Là một tên chơi gái đã thành tật, một thằng phóng đãng vui tính và thích giao du, hắn thường bỏ đi mất hút suốt đêm và mãi đến khi trời sắp rạng mới mò về chỗ hắn ở. Vốn được Fomin đối xử suồng sã, các chiến sĩ tối tối thấy người chỉ huy của họ lượn phố với đôi ủng bóng lộn, thường nháy mắt với nhau ra vẻ thông cảm và nói:

- Chà, con ngựa giống của chúng ta lại đang đi kiếm bọn vợ lính vắng chồng đấy? Bây giờ thì đến sáng mới thấy mặt cho mà xem.

Hễ được tin có rượu và có dịp nhậu nhẹt là Fomin lại giấu chính uỷ và chỉ đạo viên chính trị của đại đội kỵ binh để láng cháng tới nhà những tên Cô-dắc quen biết trong đại đội. Những chuyện như thế xảy ra không phải là ít. Nhưng chẳng bao lâu anh chàng chỉ huy ngang tàng ấy đã trở nên buồn rầu, mặt mũi âm thầm và hầu như hoàn toàn quên hết các thú vui chơi gần đây. Chiều chiều hắn không còn đánh bóng đôi ủng cao ống rất diện một cách kỹ càng như xưa nữa. Hắn thôi không cạo râu hàng ngày, ngoài ra cũng ít lui tới chỗ của những gã cùng thôn trong đại đội, thảng hoặc có tạt tới ngồi uống vài cốc rượu hắn cũng rất ít nói trong khi trò chuyện.

Sự thay đổi trong lính tình của Fomin ăn khớp với cái tin mà người chỉ huy chi đội Vosenskaia vừa nhận được: phòng chính trị của Uỷ ban Treka sông Đông đã báo một tin vắn tắt là tại Mikhailovka thuộc khu Ust-Medvedisky ngay cạnh đấy, tiểu

đoàn cảnh vệ do tên tiểu đoàn trưởng Vaculin cầm đầu đã nổi loạn.

Vaculin vốn là đồng đội và bạn thân của Fomin. Xưa kia Fomin đã từng cùng với hắn phục vụ trong quân đoàn Mironov, cùng với hắn tiến từ Xaransk tới vùng sông Đông, và cả hai đã cùng hạ khí giới đầu hàng kỵ binh của Budionnyi bao vây quân đoàn phiến loạn của Mironov. Quan hệ bạn bè giữa Fomin và Vaculin vẫn còn kéo dài cho tới thời gian gần đây. Mới đây thôi, trong những ngày đầu tháng Chín, Vaculin đã tới Vosenskaia và ngay hồi đó hắn đã nghiến răng than phiền với người bạn cũ của hắn rằng "cái lối hoành hành ngang ngược của các chính uỷ đã đưa người dân cày tới chỗ phá sản với chính sách trưng thu lương thực và sẽ đưa nước nhà tới chỗ diệl vong". Trong thâm tâm Fomin cũng tán thành những lời Vaculin nói ra, song hắn vẫn giữ thái độ dè dặt do cái tính khôn vặt thường bù đỡ cho cái đầu óc vốn dĩ đã

thiếu thông minh từ khi bố mẹ đẻ ra. Nói chung hắn là một người thận trọng, không bao giờ vội vã, cũng không bao giờ đồng ý hay từ chối điều gì ngay. Nhưng chẳng bao lâu, sau khi được biết về cuộc nổi loạn của tiểu đoàn Vaculin, cái tính thận trọng cố cựu của hắn đã thay đổi. Một buổi tối trước khi đại đội kỵ binh lên đường đi Vosenskaia, một số tên trong đại đội đã đến tụ tập tại nhà của tên trung đội trưởng Anferov. Rượu nặng được đưa ra đầy ắp trong một cái thùng thường đựng nước cho con ngựa. Những tên ngồi quanh chiếc bàn chuyện trò sôi nổi. Có mặt trong cuộc nhậu nhẹt, Fomin cứ lặng thinh lắng nghe những tên khác nói và cũng lặng thinh múc rượu trong thùng. Nhưng khi một tên trong đám chiến sĩ nhắc lại cuộc xung phong ở gần Xukhoi - Dones thì Fomin trầm ngâm xoắn xoắn đầu ria của hắn, ngắt lời tên kể chuyện:

- Anh em ạ, chúng mình xả cái bọn *khô-khon* kể ra

cũng cừ đấy, nhưng rồi chẳng bao lâu nữa chính chúng mình cũng sẽ phải chịu khổ thôi… Chúng mình về đến Vosenskaia thấy gia đình của chúng mình ở đấy bị các đội trưng thu lương thực vơ vét hết thóc lúa thì sẽ như thế nào hử? Dân Kazan đang căm các đội trưng thu lương thực ấy lắm đấy. Chúng nó vét sạch sành sanh các vựa thóc, lại còn dùng chổi quét cho hết.

Căn phòng lặng đi. Fomin nhìn một lượt những tên trong đại đội của hắn rồi nói thêm với nụ cười gượng gạo:

- Chuyện ấy mình nói đùa đấy thôi… Nhưng cẩn thận đấy, chớ có bép xép, không khéo một câu đùa lại bị xé to ra không biết đến thế nào.

Trên đường về Vosenskaia, Fomin có một nửa trung đội Hồng quân đi kèm, tạt về nhà hắn ở thôn Rubezenyi. Về tới thôn, hắn không cưỡi ngựa vào sân nhà hắn, mà xuống ngựa bên cạnh cổng, ném dây cương cho một chiến sĩ Hồng quân rồi bước

vào nhà.

Hắn gật đầu chào vợ một cách lạnh nhạt rồi cúi đầu rất thấp chào cụ già mẹ hắn, kính cẩn hôn tay mẹ và ôm hôn thằng con nhỏ.

- Nhưng cha đâu rồi? - Hắn ngồi xuống chiếc ghế đẩu rồi vừa hỏi vừa đặt thanh gươm vào giữa hai đầu gối.

- Ông ấy ra nhà máy xay rồi. - Mụ già nhìn thằng con, trả lời và ra lệnh nghiêm khắc - Bỏ ngay mũ ra, cái thằng phản Chúa nầy? Ai lại đội mũ mà ngồi ngay dưới các hình thánh như thế hử? Chao ôi, Yakov ạ, rồi mày cũng không giữ được cái đầu đâu…

Fomin mỉm cười một cách miễn cưỡng, bỏ chiếc mũ lông Kuban xuống, nhưng không cởi áo ngoài.

- Sao mày không cởi áo ngoài ra hử?

- Con chỉ tạt vào thăm cả nhà một phút thôi, vì công việc nhà binh nên chẳng còn có được lức nào nữa.

- Chúng tao biết chán cái công việc nhà binh của mày rồi… - Mụ già nói bằng một giọng nghiêm khắc để ám chỉ cuộc sống phóng đãng của thằng con cùng những sự tằng tịu của hắn với những ả ở Vosenskaia.

Lời ong tiếng ve về các chuyện ấy đã bay về thôn Rubezenyi từ lâu. Mụ vợ của Fomin sợ hãi đưa mắt nhìn mẹ chồng rồi bỏ ra chỗ bếp lò. Già trước tuổi, mặt mày nhợt nhạt, nom mụ cứ như gà phải cáo. Mụ muốn có cái gì để làm chồng vừa ý, lấy lòng chồng và được hưởng dù chỉ một cái nhìn âu yếm, bèn moi một miếng giẻ trong cái ổ bên dưới cửa bếp lò, rồi quì xuống khom lưng cọ những mảng bùn đặc sệt bám trên đội ủng của Fomin.

- Anh có đôi ủng tốt quá, anh Yakov ạ. Anh đi bẩn bẩn là… Em sẽ đánh ngay, đánh thật sạch cho anh? - Mụ lẩm bẩm gần như không thành tiếng, và cứ cắm đầu lê gối dưới chân chồng.

Từ lâu hắn không còn ăn nằm với mụ nữa và từ

lâu với người đàn bà mà hắn đã từng yêu hồi trai trẻ, hắn không còn có một tình cảm nào khác ngoài một sự thương thương khinh khinh. Nhưng mụ thì bao giờ cũng vẫn yêu hắn, vẫn thầm hy vọng rằng một ngày nào đó hắn sẽ quay về với mình, nên đã tha thứ cho hắn hết thảy. Đã bao năm ròng mụ chăm lo công việc làm ăn trong nhà, nuôi dạy con cái, cố tìm mọi cách làm vừa lòng mụ mẹ chồng tính tình cổ quái. Bao nhiêu gánh nặn của công việc làm đồng áng đều đổ cả lên đôi vai gầy của mụ. Những công việc lao động không sao đảm đương nổi cùng bệnh tật mà mụ mang vào thân sau khi sinh đứa con thứ hai, đã mỗi năm làm cho sức khoẻ của mụ hao mòn thêm. Người mụ gầy rộc, mặt cắt không còn hột máu. Cái già sồng sộc đến trước tuổi đã phủ lên cặp má mụ những vết nhăn nhằng nhịt như mạng nhện.

Trong hai con mắt mụ thấy hiện rõ một vẻ vâng chịu và khiếp hãi thường thấy ở những con vật

thông minh trong khi ốm yếu. Nhưng bản thân mụ không nhận thấy rằng mình già đi nhanh như thế nào và sức khoẻ của mình đã mỗi ngày một suy sụp như thế nào, vì thế mụ vẫn còn đặt hy vọng vào một điều may mắn nào đó, và trong những buổi gặp mặt hiếm hoi, mụ cứ ngắm thằng chồng đẹp trai bằng cặp mắt âu yếm sợ sệt đầy thán phục.

Fomin nhìn từ bên trên xuống cái lưng gập lại một cách thảm hại của vợ, hắn nhìn hai cái xương bả vai gầy gò hằn lên rất rõ dưới làn áo, nhìn hai bàn tay to bè bè, run run ra sức cọ bùn trên đôi ủng của mình, và nghĩ thầm: "Nom mĩ miều nhỉ, thật chẳng có gì đáng nói nữa? Thế mà trước kia có lúc mình đã ngủ với của dịch tả dịch hạch nầy… Nhưng sao nó già đi nhiều như thế… Già đến thế nầy rồi cơ ài"

- Thôi đừng chùi nữa! Dù sao đi cũng sẽ bẩn thôi!

- Hắn vừa nói giọng bực bội, vừa rút chân ra khỏi

hai bàn tay vợ.

Mụ phải cố gắng lắm mới rướn được lưng dậy. Một ánh hồng hồng hơi ửng lên trên cặp má vàng ệch. Hai con mắt ươn ướt mà mụ ngước nhìn chồng tràn ngập cả một niềm yêu thương, cả một lòng trung thành như của một con chó, làm hắn phải quay mặt đi. Hắn hỏi mẹ:

- Thế nhà ta sống ở đây như thế nào hả mẹ?

- Vẫn thế thôi. - Mụ già cau có trả lời.

Đội trưng thu lương thực đã đến thôn ta chưa?

- Mãi hôm qua chúng nó mới bỏ đi Hạ Kripskoi.

- Chúng nó có lấy đi thóc của nhà ta không?

- Có lấy chúng nó xúc đi bao nhiêu hả, Davyduska?

Davyduska là thằng bé mười bốn tuổi giống bố như lột với hai con mắt màu xanh lơ rất xa tinh mũi. Nó trả lời:

- Ông có đứng đấy trong khi họ lấy, ông biết đấy. Hình như mười túi thì phải.

- À-à à ra vậy? - Fomin đứng dậy, đưa nhanh mắt nhìn thằng con rồi sửa lại đoạn dây đeo súng. Mặt hắn hơi tái đi khi hắn hỏi - Ở nhà có bảo cho chúng biết rằng chúng nó lấy thóc của ai không?

Mụ già khoát tay mỉm cười, nụ cười không khỏi có một vẻ khoái trá đầy ác ý:

- Về mày chúng nó cũng chẳng biết gì lắm đâu? Thằng chỉ huy của chúng nó bảo: "Bất luận là ai có thóc lúa thừa cũng đều phải nộp hết. Dù là Fomin hay là chính chủ tịch khu đi nữa, chúng tôi cũng thu số thóc thừa!". Thế là chúng nó bắt đầu sục vào các hòm thóc ngay.

- Mẹ ạ, con sẽ tính sổ với chúng nó. Con sẽ tính sổ với chúng nó? - Fomin nói âm thầm rồi vội vã từ biệt gia đình để lên đường.

Sau chuyến về thăm nhà hắn bắt đầu thăm dò rất thận trọng tình hình tư tưởng các chiến sĩ trong đại đội kỵ binh của hắn, và không cần vất vả lắm hắn cũng có thể xác định được rằng phần lớn họ đang

bất mãn với chính sách trưng thu lương thực. Vợ con, họ hàng thân thuộc xa gần, đến thăm họ từ các thôn các trấn, đem đến những câu chuyện về tình hình các đội viên trưng thu lương thực khám xét, lấy đi hết thóc lúa, chỉ để lại cho đủ gieo hạt và ăn dùng. Tất cả các chuyện ấy đã dẫn tới tình trạng là cuối tháng Giêng, trong một cuộc họp toàn doanh trại ở thôn Batki, binh lính trong đại đội kỵ binh đã công khai tỏ rõ thái độ giữa lúc ấy uỷ viên quân sự khu Sakhaev nói chuyện. Chúng kêu nhao nhao từ trong các hàng:

- Giải tán các đội trưng thu lương thực đi!

- Đã đến lúc phải chấm dứt cái lối vơ vét thóc lúa rồi!

- Đả đảo chính uỷ các đội trưng thu lương thực?

Để trả lời bọn chúng, các chiến sĩ Hồng quân thuộc đại đội cảnh vệ quát lên:

- Lũ phản cách mạng!

- Giải tán những thằng chó đẻ nầy đi!

Cuộc họp kéo dài và diễn ra rất sôi nổi. Một người trong số vài Đảng viên cộng sản lèo tèo trong doanh trại nói với Fomin giọng xúc động:

- Đồng chí phải phát biểu đi mới được, đồng chí Fomin! Đồng chí xem, các chiến sĩ trong đại đội đồng chí đang diễn ra những tiết mục gì thế?

Một nụ cười chỉ hơi thoáng hiện sau hàng ria Fomin.

- Nhưng tôi lại là một anh chàng ngoài Đảng, chúng nó nghe gì tôi đâu?

Rồi hắn lại tiếp tục ngậm tăm và trước khi cuộc họp kết thúc rất lâu, hắn đã cùng tên tiểu đoàn trưởng Kaparin bỏ ra ngoài. Trên đường đi Vosenskaia, hai tên đã bàn bạc với nhau về tình hình trước mắt và chẳng mấy chốc đã ăn giọng. Một tuần sau, tên Kaparin tới chỗ Fomin ở, nhìn thẳng vào mắt hắn và nói:

- Một là chúng ta phải lập tức bạo động ngay, hai là sẽ không bao giờ còn có thể bạo động được

nữa. Anh Yakov Efilmovich, anh phải thấy rõ như thế mới được? Phải nắm vững thời cơ trong lúc nầy. Hoàn cảnh hiện nay đang rất thuận lợi. Bọn Cô-dắc đang ủng hộ chúng ta. Anh có uy tín rất lớn trong khu. Tinh thần dân chúng lại tốt không thể tưởng tượng được. Tại sao anh cứ nín thinh như thế? Anh quyết định ngay đi!

- Việc nầy thì có gì mà quyết định với không quyết định? - Fomin thủng thẳng nói tách bạch từng tiếng, hai con mắt cứ nhìn gườm gườm. - Vấn đề ở đây được giải quyết xong xuôi rồi. - Chúng ta chỉ còn phải vạch ra một kế hoạch, thế nào cho mọi mặt đều không vấp váp gì cả, sao cho khỏi bị con muỗi nó đốt vào mũi là được. Chúng mình hãy bàn nhau về vấn đề nầy đi.

Sự đi lại chơi bời rất đáng nghi giữa Fomin và Kaparin không khỏi bị chú ý. Vài đảng viên cộng sản trong tiểu đoàn đã bố trí theo dõi hai tên và đem những điều mình nghi ngờ lên báo cáo với

trưởng phòng chính trị của Uỷ ban Treka sông Đông Archemev và uỷ viên quân sự Sakhaev, Archemev vừa cười vừa nói:

- Các cậu đúng là chim bị tên sợ cành cây cong(1) Thằng Kaparin nầy vốn là một đứa nhát như cáy, chẳng nhẽ nó lại dám quyết định gây chuyện gì hay sao? Riêng thằng Fomin thì chúng ta phải để ý mới được. Từ lâu nó đã có những điều đáng nghi ngờ, nhưng ngay đến thằng Fomin cũng chưa chắc dám liều mạng làm bừa đâu. Tất cả các chuyện ấy chỉ là lo vớ lo vẩn. - Anh ta kiên quyết kết luận như vậy.

Nhưng bây giờ mà theo dõi thì đã muộn: hai kẻ âm mưu đã kịp bàn định xong xuôi. Chúng đã quyết định phát động cuộc phiến loạn ngày mười hai tháng Ba lúc tám giờ sáng. Chúng ước hẹn với nhau rằng hôm ấy Fomin sẽ đưa đại đội kỵ binh đi tập ngựa buổi sáng, mang theo tất cả đồ trang bị, rồi bất thình lình tấn công trung đội súng máy

đóng ở ngoại ô thị trấn, chiếm các khẩu súng máy và khi mọi việc xong xuôi sẽ góp sức với đại đội cảnh vệ "làm vệ sinh" các cơ quan thuộc khu.

Kaparin vẫn còn nghi ngờ một điều là không biết tiểu đoàn có hoàn toàn ủng hộ hắn không. Một lần hắn nói cho Fomin biết những giả thiết của hắn. Fomin chăm chú nghe rồi nói:

- Chỉ cần chiếm cho kỳ được các khẩu súng máy, sau đó chúng tôi sẽ làm cho tiểu đoàn của anh không còn ho he gì nữa…

Việc theo dõi Fomin và Kaparin được bố trí rất cẩn thận nhưng không đem lại kết quả gì. Hai tên gặp nhau rất ít và cũng chỉ trong những trường hợp có công tác. Mãi đến cuối tháng Hai mới có lần đội tuần tra bắt gặp hai tên đi đêm với nhau ngoài phố. Fomin dắt con ngựa yên cương sẵn sàng. Kaparin đi bên cạnh. Nghe thấy tiếng hô, Kaparin trả lời: "Người mình đây?" Hai tên cùng vào chỗ Kaparin ở. Fomin buộc ngựa vào dãy lan

can bên thềm nhà. Chúng không thắp đèn trong phòng. Đến bốn giờ sáng Fomin bước ra, lên ngựa về nhà. Đó là tất cả những điều xác định được uỷ viên quân sự khu Sakhaev gửi lên tư lệnh quân đội Quân khu sông Đông một bức điện mật mã báo cáo những điều mình nghi ngờ đối với Fomin và Kaparin. Vài ngày sau nhận được điện trả lời của tư lệnh, duyệt y việc cách chức và bắt giữ Fomin và Kaparin.

Hội nghị của ban chấp hành Đảng bộ khu thông qua quyết nghị: báo cho Fomin biết mệnh lệnh của Uỷ ban quân sự khu điều hắn lên Novocherkask chịu sự điều động của lư lệnh quân đội, và bảo hắn trao quyền chỉ huy đại đội kỵ binh cho đại đội phó của hắn là Obchinhikov; cũng ngay hôm ấy đại đội kỵ binh được điều đi Kazanskaia với cớ đó những toán thổ phỉ xuất hiện ở đấy và sau đó, đến đêm sẽ bắt giữ những tên âm mưu. Cũng đã quyết định điều hai đại đội kỵ binh ra ngoài trấn vì lo đại

đội nầy sẽ nổi loạn khi được tin Fomin bị bắt. Đại đội trưởng đại đội hai của tiểu đoàn cảnh vệ là Đảng viên cộng sản Tokachenko được trao nhiệm vụ báo cho các Đảng viên và các trung đội trưởng biết về khả năng xảy ra bạo động và chuẩn bị cho đại đội của anh cùng trung đội súng máy hiện đang có mặt trong thị trấn sẵn sàng chiến đấu.

Sáng hôm sau Fomin nhận được mệnh lệnh.

- Chà, cũng chẳng sao, cậu hãy nhận lấy đại đội, Obchinhikov ạ.

- Mình sẽ đi Novocherkask - Hắn nói rất thản nhiên. - Cậu sẽ xem các giấy tờ sổ sách chứ?

Đại đội phó Obchinhikov là một cán bộ ngoài Đảng. Anh ta không được ai cho biết trước và cũng chẳng nghi ngờ gì cả, vì cứ thế chúi đầu vào các sổ sách giấy tờ.

Chờ lúc thuận lợi Fomin viết cho Kaparin một mẩu giấy: "Hành động ngay hôm nay. Tôi bị cách chức. Hãy sẵn sàng". Hắn ra phòng ngoài, trao

mẩu giấy cho gã cần vụ của hắn và nói rất khẽ:
- Giấu tờ giấy ấy vào miệng. Cho ngựa đi bước một. Hiểu chưa? Cho ngựa đi bước một đến chỗ Kaparin. Nếu đang đi mà bị đứa nào giữ lại thì nuốt ngay mẩu giấy đi. Trao xong tờ giấy cho hắn thì quay ngay về đây.
Sau khi nhận được mệnh lệnh lên đường tới thị trấn Kazanskaia, Obchinhikov cho đại đội kỵ binh tập hợp trên quảng trường nhà thờ để sửa soạn ra đi. Fomin cho con ngựa của hắn liến tới trước mặt Obchinhikov.
- Cậu cho phép mình nói vài câu từ biệt đại đội.
- Xin mời anh, nhưng ngăn ngắn thôi nhé, đừng bắt chúng tôi chờ quá lâu đấy Fomin ra trước đại đội, hắn giữ con ngựa luôn luôn nhảy cỡn, nói với các chiến sĩ:
- Các đồng chí, các đồng chí đã biết rõ tôi. Các đồng chí biết rằng bao giờ tôi cũng đã chiến đấu vì mục đích gì. Bao giờ tôi cũng đã đứng bên cạnh

các đồng chí. Nhưng bây giờ không thể nhẫn nhục được nữa, vì họ đang cướp bóc người Cô-dắc, đang cướp bóc dân cày nói chung. Chính vì thế mà tôi bị cách chức. Còn như họ sẽ làm gì thì tôi chưa biết. Vì thế tôi muốn nói vài lời từ biệt các đồng chí…

Trong giây lát, những tiếng huyên náo, la hét trong đại đội làm ngắt lời phát biểu của Fomin. Hắn rướn người trên bàn đạp, nói giật giọng:

- Nếu anh em muốn thoát khỏi cái cảnh bị cướp bóc thì hãy tống cổ các đội trưng thu lương thực ra khỏi vùng nầy, hãy giết những thằng uỷ viên trưng thu lương thực như Murzov, và những thằng chính uỷ như Sakhaev! Chúng nó đã đến vùng sông Đông chúng ta.

Những tiếng ồn ào át cả mấy lời cuối cùng của Fomin. Hắn chờ đến lúc thật thuận lợi rồi ra lệnh oang oang:

- Thành hàng ba từ bên phải, rẽ sang phải… tiến!

Đại đội kỵ binh ngoan ngoãn chấp hành khẩu lệnh. Choáng váng trước tất cả những việc vừa xảy ra, Obchinhikov cho ngựa phi tới gần Fomin:

- Đồng chí đi đâu đấy, đồng chí Fomin?

Tên kia không quay đầu lại, trả lời giễu cợt:

- Bọn mình đi dạo quanh nhà thờ một vòng…

Mãi đến lúc nầy ý thức của Obchinhikov mới nắm được toàn bộ những việc vừa xảy ra trong vài phút ngắn ngủi. Anh ta bèn cho con ngựa tách rời khỏi đội hình hàng dọc của đại đội. Đi theo anh ta chỉ có chỉ đạo viên chính trị, phó chỉ đạo viên chính trị và độc một chiến sĩ Hồng quân. Khi mấy người đã cưỡi ngựa đi khỏi được chừng hai trăm mét, Fomin mới nhận thấy rằng họ vắng mặt. Hắn bèn quay ngựa lại, quát to:

- Obchinhikov, đứng lại!

Bốn người cho ngựa chuyển từ nước kiệu nhẹ sang nước kiệu đại. Dưới những vó ngựa, từng đám tuyết đang bắn vung ra bốn phía.

Fomin ra lệnh:

- Súng sẵn sàng chiến đấu? Bắt lấy Obchinhikov? Trung đội một! Đuổi theo!

Những phát súng nổ lên một hồi. Chừng mười sáu tên thuộc trung đội một cho ngựa xông lên đuổi theo. Trong khi đó Fomin phân những tên còn lại trong đại đội làm hai nhóm: một nhóm do tên trung đội trưởng trung đội ba chỉ huy được phái đi tước vũ khí trung đội súng máy, còn nhóm thứ hai thì hắn đích thân chỉ huy tiến tới chỗ đóng quân của đại đội cảnh vệ ở đầu phía bắc thị trấn, trong các chuồng ngựa giống cũ của trấn.

Nhóm thứ nhất xả súng lên trời và vung gươm loạn xạ, thúc ngựa phi dọc theo đường phố chính. Bọn phiến loạn chém chết bốn Đảng viên cộng sản mà chúng gặp trên đường, xông ra ngoài lề thị trấn rồi vội vã dàn thành đội hình và không hò hét gì cả, lặng lẽ xung phong vào các chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đội súng máy vừa chạy ra khỏi nhà.

Trung đội súng máy đóng trong một ngôi nhà xây tách rời hẳn ra. Khoảng cách ngôi nhà nầy và các ngôi nhà gần nhất trong thị trấn không quá một trăm xa-gien. Gặp phải hoả lực súng máy bắn thẳng từ trước mặt, bọn phiến loạn cho ngựa quay ngoặt trở lại. Trong bọn có ba tên chưa kịp phi tới cái ngõ gần nhất đã trúng đạn ngã lăn từ trên ngựa xuống. Thế là không thể tóm cổ các chiến sĩ súng máy bằng một đòn bất ngờ được rồi. Bọn phiến loạn cũng không thử tổ chức một đợt xung phong thứ hai nữa. Tên Trumakov trung đội trưởng trung đội ba cho nhóm của hắn vào một nơi kín đáo rồi không xuống ngựa, hắn nhìn ra rất cẩn thận từ sau một căn nhà kho bằng đá và nói:

- Chà chúng nó lại kéo thêm hai khẩu "*Maxim*" nữa. - Nói xong hắn đưa mũ lông lên cái trán đẫm mồ hôi và quay lại nói với bọn lính - Quay trở lại đi thôi, anh em? Cứ mặc cho Fomin đến mà tóm cổ bọn súng máy. Chúng mình có mấy cậu nằm lại

trên tuyết rồi, ba à? Hừ, cứ mặc cho chính hắn thử nếm mùi xem sao?

Ở đầu phía đông thị trấn vừa bắt đầu có tiếng súng nổ, đại đội trưởng Tokachenko đã nhảy ra khỏi chỗ anh ở. Anh vừa đi vừa mặc chiếc áo ngoài và chạy nhanh vào doanh trại. Chừng ba chục chiến sĩ Hồng quân đã có mặt ở gần doanh trại và đã xếp thành hàng dài.

Họ đón đại đội trưởng bằng những câu hỏi đầy thắc mắc:

- Ai bắn thế?

- Có chuyện gì thế?

Tokachenko không trả lời, cứ nín lặng đứng vào hàng cùng với các chiến sĩ Hồng quân đã chạy trong trại ra. Gần như cùng lúc đó, một số Đảng viên là cán bộ của những cơ quan quanh khu cũng chạy tới doanh trại và đứng vào trong hàng.

Vài phát súng trường vang lên đì đẹt trong thị trấn. Tại một chỗ nào đó ở vùng ven phía tây thị

trấn có một tiếng lựu đạn ném tay nó rất to. Tokachenko trông thấy chừng năm chục người cưỡi ngựa phi về hướng doanh trại với những thanh gươm tuốt trần bèn từ từ rút khẩu *Nagan* khỏi bao súng. Anh chưa kịp ra lệnh thì những tiếng nói chuyện trong hàng đã lập tức im bặt và các chiến sĩ Hồng quân đã cầm những cây súng trường trong tư thế sẵn sàng.

- Nhưng quân ta đấy mà! Nhìn mà xem, đồng chí tiểu đoàn trưởng Kaparin của chúng ta kia kìa? - Một chiến sĩ Hồng quân kêu lên.

Đám kỵ binh xông từ trong dãy phố ra bỗng nằm rạp cả xuống cổ ngựa như theo một hiệu lệnh và thúc ngựa xông tới doanh trại.

- Không cho chúng nó vào? - Tokachenko giật giọng quát to.

Một loạt đạn nổ vang, át cả tiếng Tokachenko. Cách chỗ các chiến sĩ Hồng quân đang xiết chặt hàng ngũ chừng một trăm bước, bốn tên cưỡi ngựa

đã ngã lộn xuống từ trên lưng ngựa, số còn lại hỗn loạn phi tản ra và quay lộn trở lại. Một tên có lẽ chỉ bị thương nhẹ, ngã từ trên yên xuống nhưng vẫn không chịu để dây cương rời khỏi tay.

Hắn bị con ngựa đang phi nước đại lôi đi chừng mười xa-gien, nhưng sau lại nhảy chồm lên đứng dậy được, nắm được bàn đạp và đuôi yên rồi chỉ loáng một cái đã lại ngồi trên lưng ngựa lúc nào không biết. Hắn hung hãn giật mạnh dây cương và ngay trong lúc con ngựa đang phi như bay, bắt nó phải rẽ ngoặt sang bên cạnh và lẩn vào trong cái ngõ gần nhất.

Sau khi đuổi theo Obchinhikov không có kết quả, bọn kỵ binh thuộc trung đội một quay về thị trấn. Việc tìm kiếm chính uỷ Sakhaev cũng chẳng đi đến đâu. Đến căn nhà vắng tanh của Uỷ ban quân sự cũng như chỗ ở của Sakhaev đều không tìm ra anh ta. Thì ra vừa nghe thấy tiếng súng anh ta đã lao đầu ra sông Đông, vượt qua băng chạy vào

rừng, rồi từ đó tới thẳng thôn Batki và ngày hôm sau đã có mặt ở thị trấn Ust-Khopeskaia, cách Vosenskaia năm mươi *véc-xta*.

Phần lớn số lãnh đạo đã kịp thời lẩn trốn. Nhưng đi lùng kiếm họ thì không phải không nguy hiểm vì các chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đội súng máy đã đem những khẩu trung liên tới đặt ở trung tâm thị trấn và dùng hoả lực kiểm soát được tất cả các dãy phố thông tới quảng trường chính.

Bọn kỵ binh ngừng các việc lùng sục, kéo xuống sông Đông, phi nước đại tới bãi nhà thờ, chỗ bắt đầu cuộc đuổi rượt Obchinhikov vừa nãy. Chẳng mấy chốc tất cả những tên theo Fomin đều tới tụ tập ở đấy. Chúng lại xếp thành hàng ngũ. Fomin ra lệnh đặt cảnh giới, số lính còn lại được phân tán về các chỗ ở, nhưng ngựa không được tháo yên cương.

Fomin, Kaparin và mấy gã chỉ huy trung đội kéo nhau ra ở riêng trong một căn nhà nhỏ ở bên lề thị

trấn.

- Hoàn toàn thất bại rồi! - Kaparin ngồi phịch xuống chiếc ghế dài một cách bất lực rồi kêu lên đầy vẻ tuyệt vọng.

- Phải, nếu không chiếm được thị trấn thì chúng mình không thể nào bám lại ở đây được đâu. - Fomin khẽ nói.

- Anh Yakov Efimovich ạ, phải xông xáo khắp trong khu thôi. Bây giờ chúng mình run sợ thì sẽ được cái gì? Dù sao chưa đến lức phải chết thì chúng mình chưa chết đâu. Chúng mình phát động bà con Cô-dắc nổi lên rồi thị trấn sẽ về tay chúng mình. - Trumakov đề nghị.

Fomin im lặng nhìn hắn rồi quay lại nói với Kaparin:

- Thế nào quan lớn, quan lớn mất tinh thần rồi à? Thôi chùi nước dãi đi! Đã phóng lao thì phải theo lao? Đã cùng nhau bắt tay vào việc rồi thì phải cùng theo đuổi kỳ xong… Theo anh thì thế nào:

rút khỏi thị trấn hay còn thử thêm lần nữa?
Trumakov gạt phắt đi:
- Để những thằng khác muốn thử thì thử? Thằng nầy sẽ không lao đầu vào miệng súng đâu. Làm cái trò ấy sẽ chẳng được tích sự gì cả.
- Tôi không hỏi cậu, im mồm đi! - Fomin lườm Trumakov một cái tên kia bèn đưa mắt nhìn xuống đất.
Kaparin trầm ngâm một lát rồi nói:
- Phải, tất nhiên bây giờ mà thử một lần nữa thì chẳng có nghĩa lý gì cả. Chúng nó chiếm được ưu thế về vũ khí, nắm được tới mười bốn khẩu súng máy, còn chúng ta chẳng có khẩu nào. Mà quân số bên chúng nó cũng đông hơn… Chúng ta đành phải bỏ đi rồi tổ chức anh em Cô-dắc bạo động thôi. Và khi nào chúng nó điều được lực lượng tăng viện tới đây thì toàn khu đã bị quân khởi nghĩa chiếm rồi. Hy vọng duy nhất là làm được như thế. Chỉ còn con đường ấy thôi!

Fomin nín lặng giờ lâu rồi nói:
- Thôi được chúng ta đành phải quyết định như thế vậy. Các ông trung đội trưởng? Các ông lập tức kiểm tra vũ khí đạn dược, đến xem mỗi anh em còn bao nhiêu đạn. Một mệnh lệnh phải chấp hành thật nghiêm là không được bắn phí một viên nào. Đứa nào vi phạm đầu tiên sẽ bị tôi tự tay chém chết. Các ông hãy truyền đạt lại cho các chiến sĩ biết rõ như thế. - Hắn lặng đi một lát rồi đấm nắm tay to lù lù xuống bàn. - Chà, tổ cha những khẩu súng máy! Mà tất cả cũng chỉ tại cậu, Trumakov! Dù chỉ cướp được chừng bốn khẩu súng cũng hay biết mấy? Tất nhiên bây giờ chúng nó sẽ tống cổ chúng ta ra khỏi thị trấn… Thôi giải tán? Nếu không bị chúng nó đánh bật ra thì chúng ta sẽ ngủ lại đêm trong thị trấn, trời rạng sẽ xuất phát, chúng ta sẽ tiến quân qua khắp trấn…
Đêm hôm ấy trôi qua một cách yên tĩnh. Một đầu thị trấn Vosenskaia thuộc về những tên nổi loạn

trong đại đội kỵ binh, còn đầu kia nằm trong tay đại đội cảnh vệ với những Đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên đến sáp nhập thêm. Hai bên chỉ ngăn cách bởi hai đoạn đường phố nhưng chẳng bên nào đánh liều mở một cuộc tấn công ban đêm.

Sáng hôm sau đại đội kỵ binh phiến loạn không chiến đấu gì cả, rời bỏ thị trấn và kéo đi về hướng đông nam.

<u>Chú thích:</u>

(1) Nguyên văn: "Con quạ bị khiếp vía một lần sợ cả bụi cây" (ND)

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 225

Phần 8

Sau khi bỏ nhà ra đi, Grigori sống ba tuần đầu ở thôn Thượng Kripsky thuộc trấn Elanskaia tại nhà một gã Cô-dắc đồng đội quen biết. Rồi chàng bỏ tới thôn Gorbatovpsky ở hơn một tháng tại nhà một người có họ xa với Acxinhia.

Chàng phải nằm suốt ngày ở phòng trong, chỉ ban đêm mới mò ra sân. Toàn bộ cuộc sống cứ như ở tù. Vì buồn nhớ và chẳng có việc gì làm, Grigori cảm thấy đau khổ nhức nhối. Chàng chỉ muốn được về nhà với hai đứa con, với Acxinhia. Trong những đêm mất ngủ chàng đã nhiều lần mặc chiếc

áo ca-pốt và với ý nghĩ nhất quyết trở về thôn Tatarsky, nhưng lần nào cũng tỉnh táo nghĩ lại và lại cởi áo ngoài, rên rỉ, vật mình nằm úp mặt xuống giường. Nhưng cuối cùng chàng cũng không còn có thể kéo dài cảnh sống như thế nầy được nữa. Chủ nhà là một người hàng thúc bá với Acxinhia, lão rất đồng tình với Grigori nhưng không thể mãi mãi giữ một người khách như thế nầy ở thường xuyên trong nhà. Một lần sau khi ăn xong bữa tối Grigori trở về phòng mình, nghe lỏm được một câu chuyện. Vợ chủ nhà hỏi bằng một giọng rít lên vì tức giận:

- Không biết bao giờ mới chấm dứt được cái trò nầy hử?

- Cái gì thế? Bà nói về chuyện gì thế? - Lão chủ nhà trả lời vợ bằng một giọng trầm trầm.

- Cái thằng ăn hại ấy, bao giờ ông mới tống cổ được nó đi!

- Bà im đi!

- Tôi không im? Thóc nhà mình còn lại mèo ăn chẳng đủ, thế mà ông cứ giữ nó, cái thằng quỉ gù ấy ở nhà, ngày ngày phải nuôi báo cô. Còn như thế nầy bao giờ mới thôi, tôi thử hỏi ông? Và nếu Xô viết biết được thì sẽ ra sao? Họ sẽ chặt đầu vợ chồng nhà nầy đi, để cho mấy đứa trẻ sống côi cút à?

- Thôi im đi, Apdochia!

- Tôi không im! Chúng ta còn có những đứa con phải nuôi? Thóc trong nhà không còn được quá hai mươi pút, thế mà ông còn giữ cái thằng ườn thây ườn xác ấy mà cho ăn cho uống hết ngày nầy qua ngày khác! Nó là thế nào với ông hử? Là anh em ruột à? Là thông gia à? Hay là bạn đỡ đầu? Nó chẳng họ hàng thân thuộc gì với ông cả? Họ hàng cái kiểu thần công đại bác bắn không tới, thế mà ông còn lưu lại trong nhà, hầu ăn, hầu uống. Xì, lão quỉ hói! Thôi im đi, đừng có oăng oẳng lên, nếu không ngày mai chính gái nầy sẽ lên Xô viết

báo cho họ biết rằng trong nhà ông đang trồng một đoá hoa tươi đẹp như thế nào cho mà xem?

Hôm sau người chủ nhà bước vào phòng Grigori. Lão nói nhưng mắt cứ dán xuống sàn:

- Anh Grigori Pantelevich ạl Anh muốn nghĩ về tôi thế nào thì nghĩ, nhưng anh không thể nào nán lại thêm ở nhà tôi được nữa rồi… Tôi kính trọng anh, tôi có quen biết và kính trọng ông cụ nhà ta hiện nay đã mồ yên mả đẹp. Nhưng trong lúc nầy, lưu anh lại ăn ở trong nhà là một việc quá nặng nề đối với tôi… Hơn nữa tôi còn sợ chính quyền sẽ biết về anh. Anh muốn đi đâu thì tuỳ ý. Tôi còn có gia đình. Tôi không muốn vì anh mà mất đầu. Anh hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, giúp tôi thoát khỏi…

- Thôi được, - Grigori trả lời gọn lỏn. - Cám ơn ông đã nhường chỗ cho ở, đã tiếp đón niềm nở. Xin cám ơn về tất cả. Chính tôi cũng biết rằng tôi đã gây cho ông một gánh nặng, nhưng tôi còn đi

đâu bây giờ? Đối với tôi mọi con đường đều đã tắc.

- Anh hãy đi tới nơi nào mà anh biết.

- Thôi được tôi sẽ đi ngay hôm nay. Cám ơn ông, ông Artamon Vasilievich, cám ơn ông về tất cả.

- Không có gì đâu, anh đừng cám ơn.

- Tôi sẽ không quên lòng tốt của ông. May ra sẽ có lúc tôi có chút gì để báo đáp.

Người chủ nhà cảm động vỗ vai Grigori:

- Trong chuyện nầy thì có gì mà đáng nói! Đối với riêng tôi thì anh cứ ở đây thêm hai tháng nữa cũng được, nhưng vợ tôi không để yên cho, ngày nào cũng chửi bới, con mụ đáng nguyền rủa? Tôi là dân Cô-dắc, anh cũng là dân Cô-dắc, anh Grigori Pantelevich ạ. Cả hai chúng ta đều chống chính quyền Xô viết, vì thế tôi sẽ giúp anh.

Hôm nay anh hãy đến thôn Yadotnyi. Tại đấy tôi có một ông thông gia, ông ấy sẽ nhận cho anh ở lại. Anh cứ nói lại với ông ấy như tôi nói:

"Artamon dặn phải tiếp đón anh như tiếp đón con đẻ, cho ăn ở chừng nào còn đủ sức. Rồi sau nầy tôi sẽ tính toán với ông ta". Nhưng chỉ cần một điều là anh hãy đi khỏi nhà tôi hôm nay. Tôi không thể nào lưu anh ở lại thêm được nữa rồi, một mặt vì vợ tôi nó làm quá lắm, mặt khác tôi lại sợ Xô viết biết… Anh Grigori Pantelevich ạ, anh ở được ngần ấy ngày cũng đã nhiều rồi. Tôi vẫn còn muốn giữ cái đầu của tôi…

Đêm hôm ấy, lúc đã thật khuya, Grigori ra khỏi thôn. Nhưng chàng chưa kịp đi tới cái cối xay gió trên một ngọn gò đã có ba người cưỡi ngựa bất thần hiện ra như mọc từ dưới đất lên. Họ chặn dường chàng:

- Đứng lại đồ chó đẻ! Mầy là đứa nào hử?

Tim Grigori run lên. Chàng nín thinh đứng lại. Bỏ chạy thì quá liều lĩnh. Hai bên con đường không có một cái khe nào, một bụi cây cũng không có: toàn đồng cỏ trống trải, trần trùi trụi, chàng chưa

kịp đi thêm hai bước, chúng lại hỏi:
- Đảng viên cộng sản à? Quay trở lại, cho mẹ mày vào xăng! Nào, quàng quàng lên?
Tên thứ hai cho ngựa xông tới trước mặt Grigori, nó ra lệnh:
- Hai cái tay mày? Rút tay trong túi ra! Rút tay ra nếu không tao chém mất đầu bây giờ?
Grigori lặng lẽ rút hai tay ra khỏi túi áo ca-pốt. Chàng còn chưa kịp hiểu thật rõ là đang có chuyện gì xảy ra với mình và mấy gã chặn đường chàng là những con người như thế nào. Chaàng hỏi:
- Đi đâu bây giờ?
- Về thôn. Quay trở lại.
Cho đến khi về tới thôn, một tên cưỡi ngựa đi kèm bên cạnh, hai tên kia cho ngựa đi tách ra trên bãi chăn nuôi cả bọn tiến ra đường cái. Grigori đi lầm lì, không nói gì cả. Ra đến đường cái, chàng chậm bước lại hỏi:
- Nầy bác, các bác là ai thế?

- Đi đi, đi đi! Không được nói gì cả? Chắp hai tay ra sau lưng, nghe rõ chưa?

Grigori lặng lẽ làm theo lời hắn. Nhưng một lát sau chàng lại hỏi:

- Không, nhưng dù sao các bác cũng phải cho biết các bác là ai mới được.

- Những người theo chính giáo.

- Và chính tôi cũng không phải là dân cựu giáo.

- Hừ, thế thì mày hãy mừng đi.

- Thế bác dẫn tôi đi đâu đấy?

- Đến chỗ chỉ huy. Mày có đi không, đồ khốn nạn, nếu không tao cho mày…

Tên áp giải khẽ cho mũi gươm chạm vào Grigori. Mũi thép nhọn mài sắc, lạnh buốt, chạm vào gáy chàng, ngay chỗ da để hở giữa cổ áo ca-pốt và mũ lông, và bên trong chàng, một cảm giác kinh hoàng bỗng loáng lên như một tia lửa rồi lại nhường ngay chỗ cho một sự căm giận bất lực. Chàng kéo cao cổ áo, quay nửa người gườm gườm

nhìn tên áp giải và rít lên qua kẽ răng:
- Đừng có làm bậy? Nghe thấy không? Nếu không tôi cướp cái trò ấy trong tay anh bây giờ…
- Đi đi, đồ chó đẻ, không được nói gì nữa? Tao sẽ cho mày cướp xem sao! Đưa tay ra sau lưng!
Grigori im lặng bước thêm hai bước rồi lại nói:
- Thế thì không nói nữa, nhưng chớ có chửi bới. Cái thằng thối như cứt, anh tưởng…
- Không được nhìn ngang nhìn ngửa!
- Thế thì không nhìn nữa.
- Câm ngay, đi nhanh lên!
- Hay là chạy nước kiệu nhé! - Grigori vừa hỏi vừa chớp chớp mi mát cho những miếng băng nhỏ bám trên hai hàng mi rơi xuống.
Tên áp giải không nói gì, thúc luôn con ngựa một cái. Cái ức đẫm mồ hôi và sương đêm của con ngựa hích mạnh vào lưng Grigori, những cái vó của nó dẫm nhâm nhấp trên lớp tuyết đang tan ngay bên cạnh chân chàng.

- Từ từ thôi! - Grigori bám tay vào bờm con ngựa đẩy nó ra và kêu lên.

Tên áp giải giơ thanh gươm lên ngang đầu, khẽ nói:

- Mày có đi không, đồ chó đẻ… Và không được nói gì nữa, nếu không tao sẽ không đưa mày về tới nơi đâu. Cái tay áo tao nó làm việc ấy lẹn lắm đấy.

Câm cái mồm, không nói gì nữa.

Hai người ngậm tăm cho đến khi về tới thôn. Khi về tới gần ngôi nhà đầu thôn, tên kia ghìm ngựa, nói:

- Đi vào cái cổng nầy.

Grigori bước vào cái cổng mở toang. Sâu bên trong sân thấy hiện lên một ngôi nhà mái tôn rất to. Dưới mái hiên nhà kho, vài con ngựa thở phì phì và nhai rơm ràn rạt. Chừng sáu gã đeo vũ khí đứng bên cạnh thềm. Tên áp giải tra thanh gươm và vỏ, xuống ngựa và nói:

- Vào trong nhà, đi thẳng từ các bậc thềm vào, cái

cửa thứ nhất bên trái. Đi đi, không được nhìn ngang nhìn ngửa, còn phải bảo mày bao nhiêu lần nữa hử. Ông lại tọng cho một cái vào mồm, bật lòng gan mề phổi ra bây giờ!

Grigori từ từ bước lên những bậc thềm. Người đứng bên cạnh lan can đội chiếc mũ có cái đỉnh nhọn hoắt của Hồng quân, mặc một cái áo *ca-pốt* kỵ binh dài lượt thượt. Hắn hỏi:

- Các cậu tóm cổ được nó đấy à?

Tóm cổ được, - Gã áp giải miễn cưỡng trả lời bằng cái giọng khàn khàn mà Grigori nghe đã quen. - Vớ được nó ở gần cái cối xay gió.

- Bí thư chi bộ hay là thế nào?

- Quỉ quái nào mà biết được nó. Một thằng chó chết nào đó, nhưng nó là ai thì chúng mình sẽ biết ngay đây.

"Chúng nó nếu không phải là một toán thổ phỉ thì cũng là bọn Treka ở Vosenskaia lập mưu bày kế. Thế là mình rơi vào tay chúng nó rồi! Rơi vào tay

chúng nó như một thằng ngu xuẩn". Grigori nghĩ thầm và cố ý trùng trình ở phòng ngoài để tập trung suy nghĩ.

Grigori mở cánh cửa và kẻ đầu tiên mà chàng nhìn thấy là Fomin. Hắn ngồi sau một cái bàn, chung quanh có rất nhiều tên mặc quân phục mà Grigori không quen. Những chiếc áo ca-pốt và áo da ngắn quẳng bừa bộn trên một cái giường. Những khẩu súng trường của kỵ binh được xếp thành một hàng bên cạnh một chiếc ghế dài. Ngay trên chiếc ghế dài ấy thấy vứt lung tung những thanh gươm, những bao đạn, túi dết và túi mắc vào yên ngựa. Mùi mồ hôi ngựa bốc lên nồng nặc từ đám người và từ những chiếc áo *ca-pôt*, những đồ trang bị.

Grigori bỏ chiếc mũ lông xuống, khẽ nói:

- Chào các anh!

- Cậu Melekhov? Đúng là đồng cỏ thì rộng, mà đường thì hẹp? Chúng mình vẫn lại được trông thấy nhau như thường? Nhưng cậu ở đâu mò đến

đây thế nầy? Cởi áo ngoài ra đi, ngồi xuống đây. - Fomin đứng dậy, rời khỏi cái bàn, bước tới trước mặt Grigori, chìa tay cho chàng. - Tại sao cậu lại lang thang ở đây thế?

- Mình đến có chút việc.

- Việc gì thế? Cậu đã mò đi khá xa đấy… - Fomin nhìn Grigori có vẻ dò hỏi. - Cậu cứ nói thật đi: cậu đến đây kiếm chỗ ẩn nấp có phải không?

- Chuyện ấy hoàn toàn đúng. - Grigori miễn cưỡng mỉm cười trả lời - Mấy anh em của mình tóm được cậu ở đâu thế?

- Ngay gần thôn.

Lúc ấy cậu đi đâu?

- Lang thang đâu cũng được…

Fomin chăm chú nhìn thẳng vào mắt Grigori lần nữa rồi mỉm cười - Mình thấy là cậu đang nghĩ rằng bọn mình tóm được cậu là sẽ giải đi Vosenskaia có phải không? Không đâu, anh em ạ, đối với bọn mình con đường ấy cũng đã bị cấm

rồi… Cậu đừng lo! Bọn mình không còn đi lính cho Chính quyền Xô viết nữa đâu? Hai bên không ý hợp tâm đầu nữa rồi…

- Ly dị rồi. - Một gã Cô-dắc có tuổi ngồi hút thuốc bên cạnh bếp lò nói thêm giọng trầm trầm.

Trong đám ngồi ở bàn có một tên cười phá lên rất to.

- Cậu không nghe tin gì về mình à? - Fomin hỏi.

- Không.

- Thôi cậu ngồi vào bàn đi, rồi chúng mình sẽ nói chuyện. Súp bắp cải và thịt đâu đem thết ông khách của chúng ta đi!

Tất cả những lời Fomin nói Grigori đều không tin chút nào. Chàng cởi áo ca-pốt ngồi vào bàn, mặt tái nhợt, thái độ dè dặt. Chàng rất thèm hút thuốc nhưng lại nhớ rằng mình hết thuốc lá đã hai ngày.

- Có gì hút không? - Chàng hỏi Fomin.

Tên kia ân cần chìa cho chàng cái bao đựng thuốc lá bằng da.

Hắn vẫn chăm chú theo dõi Grigori và không khỏi nhận thấy rằng những ngón tay của Grigori hơi run run trong khi lấy ra một điếu thuốc lá. Fomin lại mỉm cười sau hàng ria hung hung đỏ chỗ cao chỗ thấp như những làn sóng.

- Chúng mình đã nổi lên chống lại Chính quyền Xô viết. Chúng mình đứng về phía nhân dân, chống chế độ trưng thu lương thực, chống bọn chính uỷ. Chúng nó đã làm bà con mình đau đầu quá rồi. Bây giờ đến lượt chúng mình làm chúng nó đau đầu. Cậu đã hiểu chưa, Melekhov?

Grigori nín thinh. Chàng châm thuốc hút, nhiều lúc vội vã rít liều vài hơi. Đầu chàng hơi choáng váng, trong họng lợm lợm buồn nôn.

Một tháng gần đây chàng được ăn uống rất tồi, nhưng mãi đến lúc nầy chàng mới cảm thấy rằng trong thời gian ấy mình đã yếu đi như thế nào. Chàng dập tắt điếu thuốc, bắt đầu ăn ngốn ngấu.

Fomin kể qua loa vài câu chuyện về cuộc bạo

động, về những ngày đầu tiên nay đây mai đó trong khu, và hắn huênh hoang gọi cuộc sống lang bạt của bọn chúng một cách mỹ tự là "tiến quân". Grigori cứ nín thinh lắng nghe, đồng thời nuốt chửng gần như không cần nhai cả bánh mì lẫn những miếng thịt cừu béo ngậy ninh chưa kỹ.

- Nhưng cậu đã còm đi nhiều quá trong những ngày đi thăm hỏi đấy - Fomin nói giễu chàng một cách thân mật.

Grigori ăn no quá nấc lên. Chàng lầu bầu:

- Có phải là mình đến chơi nhà mẹ vợ đâu.

- Chuyện ấy chỉ nhìn qua là biết ngay thôi. Nhưng cậu ăn nhiều vào ăn cho kỳ chán, ăn nổi bao nhiêu thì cứ ăn. Bọn mình không phải là những chủ nhà keo kiệt đâu.

- Cám ơn. Nhưng nếu bây giờ mà được điếu thuốc… - Grigori tiếp lấy điếu thuốc Fomin đưa mời rồi bước tới gần chiếc nồi gang đặt trên cái ghế dài và đẩy cái nắp gỗ ra để múc nước. Nước

lạnh buốt, lại hơi có vị mặn. Ngây ngất vì ăn quá nhiều, Grigori uống ừng ực hết cả hai ca nước to rồi hút thuốc một cách khoái trá.

- Dân Cô-dắc cũng không hoan nghênh chúng ta lắm đâu. - Fomin đến ngồi bên cạnh Grigori kể tiếp - Năm ngoái, trong thời gian bạo động, họ đã bị một trận thất điên bát đảo… Nhưng vẫn có những thằng tình nguyện đi theo. Chừng bốn mươi thằng đã gia nhập bọn mình. Song chúng mình không phải chỉ đòi hỏi có thế. Chúng mình cần phải làm cho toàn khu nổi dậy, để các khu chung quanh: Khopesky, Ust-Medvedisky đều đến giúp. Đến lúc ấy, chúng ta sẽ nói chuyện cởi mở với Chính quyền Xô viết!

Câu chuyện chung quanh chiếc bàn rất sôi nổi ầm ĩ. Grigori vừa nghe Fomin nói vừa lén nhìn các bạn chiến đấu của hắn. Chẳng có bộ mặt nào quen thuộc! Chàng vẫn chưa tin Fomin, vẫn nghĩ rằng hắn giở trò ma mãnh, vì thế cứ thận trọng nín

thinh. Nhưng ngậm tăm mãi cũng không được.

- Nhưng đồng chí Fomin ạ, nếu chuyện ấy là đồng chí nói thật thì đích xác các đồng chí muốn gì. Muốn làm nổ ra một cuộc chiến tranh mới à? - Chàng vừa hỏi vừa cố xua cái cảm giác buồn ngủ đang đè nặng lên đầu mình.

- Cái chuyện ấy mình đã nói với cậu rồi mà.

- Lật đổ chính quyền à?

- Phải.

- Nhưng sau đó sẽ lập nên một chính quyền như thế nào?

- Một chính quyền của chúng ta, chính quyền Cô-dắc!

- Chính quyền của bọn *ataman* à?

- Thôi về chuyện các *ataman* thì chúng ta hãy chờ ít lâu rồi hãy nói đến. Nhân dân bầu ra chính quyền nào thì nó sẽ là chính quyền mà chúng ta lập nên. Nhưng đó là chuyện về lâu về dài, hơn nữa về chính trị thì mình là một thằng ngoại đạo.

Mình chỉ là một thằng con nhà binh, công việc của mình là tiêu diệt những thằng chính uỷ và Đảng viên cộng sản. Còn chuyện chính quyền thì Kaparin, trưởng ban tham mưu của mình, sẽ kể cho cậu nghe. Hắn là đầu óc của mình về mặt ấy. Hắn là một con người thông minh, học rộng. - Fomin ngả người về phía Grigori, khẽ nói - Thượng uý cũ trong quân đội Nga hoàng đấy. Thằng cha khôn ngoan hiểu biết lắm? Hiện giờ hắn đang nằm ở phòng trong, không biết ươn mình như thế nào, có lẽ vì hắn chưa quen; bọn mình hành quân những chặng quá dài.

Từ phòng ngoài bỗng vẳng vào những tiếng lao xao, tiếng chân bước rầm rập, tiếng rên rỉ, tiếng giằng co và một tiếng quát oang oang: "Khử mẹ nó đi!" Mọi câu chuyện chung quanh bàn lập tức lắng bặt. Fomin đưa mắt nhìn ra cửa có ý đề phòng. Có người mở toang cánh cửa. Một làn hơi trắng bệch cuồn cuộn ùa từ bên dưới cửa vào

trong phòng. Sau một đòn nện đánh hự vào lưng, một người cao lớn chúi đầu về phía trước, vừa vấp vừa chạy lao vài bước vào trong phòng rồi đập vai rất mạnh vào chỗ lồi ra của bếp lò. Người ấy không đội mũ, mình mặc một chiếc áo bông đột chỉ màu cứt ngựa, chân đi đôi ủng dạ màu xám. Trước khi cánh cửa đóng sập lại, từ phòng ngoài có một gã nào đó kêu lên rất vui nhộn:

- Tiếp nhận thêm một thằng nữa đi!

Fomin đứng dậy, sửa lại chiếc dây lưng trên áo quân phục cổ chui.

- Mầy là ai? - Hắn hỏi bằng một giọng oai vệ.

Người mặc áo bông thở hổn hển đưa tay lên vuốt tóc, cố động đậy vào hai cái xương bả vai nhăn mặt vì đau. Anh ta đã bị đánh vào cột xương sống bằng một vật nặng, có lẽ là báng súng.

- Sao cứ câm như hến thế hử? Bị cắt mất lưỡi rồi hay sao? Tao hỏi mầy là ai?

- Chiến sĩ Hồng quân.

- Đơn vị nào?
- Trung đoàn trưng lương số mười hai.
- Á-à, lại với được cái của nầy! - Một trong những tên ngồi ở bàn mỉm cười nói.
Fomin tiếp tục hỏi cung:
- Mầy đến đây làm gì?
- Tôi thuộc đội đánh chặn… chúng tôi đã được phái đi.
- Hiểu rồi. Ở đây chúng mầy có bao nhiêu thằng trong thôn?
- Mười bốn.
- Còn những thằng khác đâu?
Người chiến sĩ Hồng quân nín lặng một lát, cố hết sức mở cặp môi. Trong họng anh ta có một cái gì lọc ọc, từ mép bên trái, một dòng máu rất nhỏ chảy ròng ròng xuống cằm. Anh ta đưa tay lên chùi môi, nhìn bàn tay mình rồi lại cọ tay vào quần.
- Cái thằng chó chết… của các ông… - Anh ta

nuốt máu, nói giọng như nấc. - Nó đã làm dập phổi tôi.

- Đừng sợ! Chúng tao sẽ chữa cho? - Một tên Cô-dắc tướng ngũ đoản ngồi ở bàn đứng dậy, nháy mắt với những tên khác và nói giọng nhạo báng:

- Còn những thằng kia đâu? - Fomin hỏi lần thứ hai.

- Đi Elanskaia cùng với những chiếc xe vận tải rồi.

- Mày là dân ở đâu? Quê ở vùng nào?

Chiến sĩ Hồng quân nhìn Fomin bằng hai con mắt xanh lơ sáng bừng bừng như trong một cơn sốt rét. Anh ta nhổ xuống dưới chân mình một cục máu đặc rồi trả lời bằng một giọng trầm trầm không còn khàn nữa.

- Tỉnh Pskovskaia.

- Tỉnh Pskovskaia, tỉnh Moskovskaia… chúng tao có nghe nói về những thằng ở vùng ấy… - Fomin nói giọng châm biếm. - Còn mày, cái thằng nầy,

mày đã đi quá xa để vơ vét thóc lúa của người khác đấy Thôi, câu chuyện thế là xong rồi? Chúng tao sẽ làm gì với mày bây giờ đây, thế nào hử?

- Phải, thả tôi ra.

- Mầy ngây thơ quá đấy, cái thằng nầy… Hay là chúng mình sẽ thả cho nó đi thật, các cậu thấy thế nào? - Fomin quay lưng nhìn những thằng ngồi quanh bàn, một nụ cười thấp thoáng sau hàng ria.

Grigori chăm chú theo dõi tất cả các việc xảy ra và chàng chỉ nhìn thấy những nụ cười thông đồng, cố ghìm giữ trên những khuôn mặt nâu sạm dãi dầu nắng gió.

- Cứ để nó đi theo chúng ta chừng hai tháng rồi sẽ cho nó về nhà, về với vợ. - Một tên trong bọn Fomin nói.

- Mầy có thể đi theo chúng tao, phục vụ một cách ngay thẳng được chứ? - Fomin vừa hỏi vừa cố ghìm nụ cười nhưng không nổi. - Chúng tao sẽ cho mầy một con ngựa, một bộ yên và một đôi

ủng da mới, ống tròn hẳn hoi thay cho đôi ủng dạ… Bọn chỉ huy của chúng mầy trang bị cho chúng mày lồi quá đấy. Như thế nầy mà coi là giầy ủng à? Ngoài sân đang tan tuyết mà mầy vẫn còn mang một đôi ủng dạ. Mầy đi theo chúng tao chứ?

- Nó là một thằng mu-gích, từ thuở cha sinh mẹ đẻ nó có cưỡi ngựa bao giờ đâu. - Một thằng Cô-dắc giả giọng the thé, nói chít chớt để làm trò cười.

Chiến sĩ Hồng quân không nói gì. Anh ta dựa lưng vào cái bếp lò đưa cặp mắt sáng long lanh lần lượt nhìn cả bọn, thỉnh thoảng lại nhăn mặt vì đau và hơi hé miệng mỗi khi cảm thấy khó thở.

- Mầy sẽ ở lại với chúng tao chứ, hay thế nào? - Fomin hỏi lại.

- Nhưng các ông là ai cơ chứ?

- Chúng tao ấy à? - Fomin giương cao hai hàng lông mày và đưa bàn tay lên vuốt ria. - Chúng tao là những chiến sĩ đấu tranh cho nhân dân lao

động. Chúng tao chống lại ách áp bức của bọn chính uỷ và Đảng viên cộng sản. Đấy chúng tao là những người như thế đấy. Đến lúc ấy bỗng nhiên Grigori nhìn thấy một nét cười trên mặt người chiến sĩ Hồng quân.

- Té ra các ông là những con người như thế… Vậy mà tôi cứ nghĩ: đây là những con người thế nào nhỉ?

Người tù binh mỉm cười, cho thấy những cái răng đỏ lòm những máu và nói với một vẻ tựa như anh ta ngạc nhiên một cách thú vị trước điều mới mẻ mà mình vừa nghe thấy, nhưng trong giọng nói của anh ta vẫn thấy có cái gì bắt tất cả bọn kia phải đề phòng.

- Thế là theo ông các ông là những chiến sĩ đấu tranh cho nhân dân à? Té ra vâ-â-ậy. Nhưng theo chúng tôi thì các ông chỉ là những thằng thổ phỉ. Thế mà các ông còn bảo tôi đi theo các ông? Chà, các ông thật là những tay vua cù, thật đấy!

- Tao xem mầy cũng là một thằng biết vai nhộn… Fomin nheo mắt, hỏi gọn lỏn - Đảng viên cộng sản phải không?

- Không, ông nói gì vậy? Người ngoài Đảng thôi.

- Hình như không phải như thế.

- Nói thật đấy, tôi là người ngoài Đảng mà?

Fomin húng hắng ho, quay về phía cái bàn.

- Trumakov! Cho nó đi toong đi thôi.

- Có cái gì mà đáng phải giết tôi. Cũng chẳng được cái lợi gì đâu. - Người chiến sĩ Hồng quân khẽ nói.

Bọn kia trả lời anh ta bằng cách nín thinh. Trumakov là một gã Cô-dắc vạm vỡ đẹp trai mặc chiếc áo không có tay bằng dạ kiểu Anh. Hắn đứng dậy một cách miễn cưỡng, rời khỏi bàn, vuốt bộ tóc hung hung đỏ chưa cần vuốt cũng đã mượt ra sau gáy.

- Tôi chán ngấy cái việc nầy rồi. - Hắn rút thanh gươm của hắn ra khỏi đống gươm để ngổn ngang

trên chiếc ghế dài, lấy ngón tay cái thử xem lưỡi có sắc không rồi nói giọng sảng khoái.

- Không nhất định cậu phải tự tay làm lấy. Bảo mấy anh em ở ngoài sân chúng nó làm. - Fomin khuyên hắn.

Trumakov đưa mắt lạnh như tiền nhìn người chiến sĩ Hồng quân từ chân đến đầu rồi nói:

- Bước lên đi nào, người anh em thân mến.

- Người chiến sĩ Hồng quân rời khỏi chỗ bếp lò, gù lưng từ từ bước ra cửa, để lại sau lưng những vết nước của đôi ủng ẩm ướt.

- Trước khi vào đây cũng phải chùi chân đã chứ! Vào nhà người ta rồi để lại toàn những vết chân, bôi bẩn cả… cậu dơ dáy quá đấy, người anh em ạ? Trumakov làm vẻ giận dữ, vừa nói vừa ra đi theo người tù binh.

- Bảo chúng nó đưa ra ngõ hay ra sân đập lúa ấy. Không nên khử ngay cạnh nhà. Nếu không chủ nhà sẽ oán chúng mình? Fomin kêu với theo.

Hắn bước tới chỗ Grigori, ngồi xuống bên cạnh chàng và hỏi:

- Toà án của chúng mình làm ăn gọn đấy chứ?

- Gọn, - Grigori tránh không nhìn vào mắt hắn, trả lời.

Fomin thở dài nói:

- Cậu chẳng hiểu gì cả. Bây giờ thì phải làm như thế mới được.

Hắn còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng từ ngoài thềm đã vang lên những tiếng chân bước rầm rập, tiếng một người nào đó kêu to và tiếng một phát súng đơn độc rất vang.

- Quỉ dữ làm gì chúng nó ở ngoài ấy thế? - Fomin bực mình quát lên.

Một trong những lên ngồi ở bàn đứng chồm dậy, đưa chân đạp làm cánh cửa mở toang.

- Ngoài ấy có chuyện gì thế? - Hắn quát vọng ra ngoài bóng tối.

Trumakov bước vào, nói một cách sôi nổi:

- Cái thằng ấy nhanh như con thỏ ấy? Con quỉ dữ! Ngay từ bậc thềm cao nhất, nó nhảy lao xuống và bỏ chạy. Đành phải phí một viên đạn. Anh em ngoài ấy đang giúp cho nó chết hẳn.
- Cậu ra lệnh lôi nó từ trong sân ra ngoài ngõ đi.
- Tôi đã bảo rồi, anh Yakov Efilmovich ạ.
Trong phòng lặng đi một phút. Rồi một gã nào đó cố giữ cho khỏi ngáp và hỏi:
- Thế nào Trumakov, thời tiết như thế nào? Ngoài sân có sáng sủa không?
- Nhiều mây lắm.
- Nếu trời mưa thì chút ít tuyết cuối cùng cũng sẽ trôi đi nốt.
- Nhưng cậu muốn mưa làm gì?
- Mình đâu có cần mưa. Đi lõm bõm dưới bùn là chuyện mình chẳng muốn chút nào.
Grigori bước tới bên cái giường, lấy chiếc mũ lông của chàng.
- Cậu đi đâu đấy? - Fomin hỏi.

- Ra ngoài cho người nhẹ nhõm một chút.

Grigori bước ra thềm. Vừng trăng ló ra từ sau những đám mây đen chỉ toả sáng lờ mờ. Cái sân rộng thênh thang, những mái nhà kho những ngọn tiêu huyền rụng hết lá vươn thẳng lên trời thành những hình kim tự tháp, những con ngựa khoác áo đứng bên cạnh cọc buộc ngựa, tất cả đều bị rọi bởi làn ánh sáng xanh lơ ma quái của lúc nửa đêm. Cách thềm nhà vài bước, người chiến sĩ Hồng quân bị giết nằm rúc đầu xuống một vũng nước tuyết tan sáng bềnh bệch. Ba gã Cô-dắc cúi xuống chỗ anh ta và khẽ thì thầm với nhau. Không biết chúng đang loay hoay làm gì bên cạnh xác chết.

- Nó vẫn còn thở, thật đấy mà? - Một gã nói bực bội. - Cái thằng quỉ khoèo tay nầy, thế nầy mà gọi là mày khử nó à? Tao đã bảo mày là phải chém vào đầu nó cơ mà! Chà, thật chẳng được tích sự gì cả?

Gã Cô-dắc nói giọng khàn khàn vừa nãy áp giải

Grigori trả lời:

- Nó cũng sắp đi đứt rồi? Chỉ giật vài cái nữa là ngỏm thôi…

- Nhưng mày nhấc cái đầu nó lên chứ? Tao chẳng làm thế nào tháo ra được. Nắm lấy tóc nó mà lôi lên, như thế đấy. Được rồi, bây giờ cứ giữ như thế nhé.

Có tiếng nước lép nhép. Một gã đang đứng bên cạnh cái xác chết dướn thẳng dậy. Tên có cái giọng khàn khàn ngồi xổm khè khè trong họng, kéo cái áo bông ra khỏi xác chết. Một lát sau gã nói:

- Mình vốn là một thằng dữ vía, vì thế nó không chết ngay. Hồi ở nhà, thường có khi mình chọc tiết lợn… Nhưng giữ lấy kia, đừng buông ra! Chà, mẹ khỉ! Pha-a-ải, thường mình chọc tiết lợn, cắt đứt cả cuống họng, thọc con dao cắt vào tim nó mà con lợn khốn kiếp vẫn cứ đứng lên được rồi chạy vung ra khắp sân. Và còn chạy được rất lâu! Máu

me lênh láng mà nó vẫn cứ chạy, cổ họng khè khè. Không thở được nữa mà nó vẫn cứ sống. Như thế tức là mình dữ vía lắm. Nào, thôi buông nó ra… Nó vẫn còn thở à? Lạ thật. Nhưng mình đã chặt gần đứt cổ nó còn gì.

Gã thứ ba dang tay ướm cái áo bông vừa lột trên xác người chiến sĩ Hồng quân và nói:

- Máu chảy ra đầy cả sườn bên trái… Dính cả vào hai tay, phì, kể cũng không ổn lắm!

- Rồi sẽ khô thôi. Có phải là mỡ lợn đâu. - Gã có cái giọng khàn khàn thản nhiên nói rồi lại ngồi xổm xuống. - Nó sẽ khô lại, nếu không, giặt đi thì sẽ sạch. Chẳng tai hoạ gì đâu.

- Nhưng mầy làm gì thế, định lột cả quần của nó à? - Gã thứ nhất hỏi giọng bực bội.

Tên giọng khàn khàn nói một cách gay gắt:

- Nếu mầy sốt ruột thì cứ ra với mấy con ngựa đi, không có mầy ở đây chúng tao cũng xong việc? Những của còn dùng được thì sao lại bỏ phí bỏ

hoài.
Grigori quay phắt đi, bỏ vào nhà trong.
Fomin đón chàng bằng cặp mắt dò hỏi. Hắn nhìn loáng qua chàng một cái rồi đứng dậy:
- Ta vào phòng trong nói chuyện một lát, kẻo ở ngoài nầy ồn quá.
Căn phòng rộng thênh thang được đốt lửa rất nóng, mùi chuột và mùi hạt đay xông lên nồng nặc. Một người nhỏ bé nằm thẳng cẳng ngủ trên giường nhưng vẫn mặc chiếc áo quân phục cổ bẻ màu cứt ngựa. Hắn có một bộ tóc lơ thơ, rối bù, đầy lông thú và lông chim nhỏ. Hắn nằm với một bên má áp sát xuống chiếc gối nhớp nhúa không có áo gối. Cây đèn treo rọi sáng khuôn mặt nhợt nhạt đã lâu không cạo.
Fomin đánh thức hắn dậy và bảo:
- Thôi dậy đi Kaparin. Chúng ta có khách đây. Đây là Grigori Melekhov, anh em của chúng ta, trước kia là trung uý, mình đặc biệt giới thiệu với

cậu.

Kaparin thõng hai chân trên giường, đưa tay lên sát vào mặt rồi đứng dậy. Hắn hơi nghiêng mình bắt tay Grigori:

- Rất hân hạnh. Tôi là thượng uý Kaparin.

Fomin ân cần đẩy chiếc ghế dựa cho Grigori, còn mình thì ngồi lên cái rương. Nhìn mặt Grigori, có lẽ hắn cũng hiểu rằng việc xử tội người chiến sĩ Hồng quân đã gây cho chàng một ấn tượng rất khó chịu, vì thế hắn nói:

- Cậu đừng nghĩ rằng đối với tên nào chúng mình cũng giải quyết nghiêm khắc như thế cả. Riêng cái thằng kỳ quặc nầy là đội viên đội trưng thu lương thực. Những thằng như nó cũng như bọn chính uỷ đủ mọi hạng thì bọn mình không thả đâu, còn những đứa khác thì bọn mình khoan hồng. Chẳng hạn như hôm qua chúng mình vừa tóm được ba thằng dân cảnh, chúng mình đã chỉ lấy ngựa, yên ngựa và vũ khí còn người thì bọn mình thả đi. Giết

chúng nó làm quái gì.
Grigori không nói gì. Chàng đặt hai tay lên đầu gối đeo đuổi những ý nghĩ riêng của mình, và những lời Fomin cứ nói vẳng đến lai chàng như trong một giấc mộng.
- Tạm thời chúng mình hãy cứ đánh đấm như thế nầy. Fomin nói tiếp. - Dù sao chúng mình cũng vẫn muốn phát động dân Cô-dắc nổi dậy. Không để cho Chính quyền Xô viết có thể sống được. Chúng mình nhận được những tin cho biết ở đâu cũng đang có chiến đấu. Ở đâu cũng đang có bạo động: cả ở Sibiri lẫn ở Ukraina, và ngay ở Petrograd nữa. Toàn hạm đội đã khởi nghĩa ở cái pháo đài mang cái tên là…
- Là Kronstat. - Kaparin nhắc.
Grigori ngẩng đầu, nhìn Fomin bằng hai con mắt tống rỗng như không trông thấy gì, rồi lại chuyển sang nhìn Kaparin.
- Nầy, cậu hút đi. - Fomin chìa cho chàng bao

thuốc lá. - Thế đấy, Petrograd đã bị chiếm rồi và họ dang tiến về phía Moskva.

Ở khắp mọi nơi đều là cái phong trào dành tự do như thế? Cả chúng mình cũng không thể ngồi ngủ gật. Chúng mình sẽ lôi cuốn dân Cô-dắc vùng dậy, sẽ lật đổ Chính quyền Xô viết và nếu được bọn Ka-det đến giúp thì công việc của chúng mình nói chung sẽ thuận buồm xuôi gió. Cứ để cho những con người có học thức lập nên chính quyền, chúng mình sẽ giúp đỡ họ. - Đến đây hắn nín lặng rồi hỏi. - Cậu thấy thế nào, cậu Melekhov: nếu bọn Kadet tiến từ Biển Đen tới đây và chúng ta đến hợp nhất với chúng nó thì chúng mình được coi là những kẻ đầu tiên bạo động trong hậu phương chứ? Kaparin nói rằng thể nào cũng được coi là như thế đấy. Thí dụ chẳng nhẽ họ sẽ còn trách cứ mình về chuyện năm Một nghìn chín trăm mười tám mình đã đưa trung đoàn Hai mươi tám rời khỏi mặt trận và đã phục vụ cho Chính quyền Xô

viết trong khoảng hai năm.
"Té ra cái mục đích mà mầy nhắm vào là như thế! Mầy là một thằng ngu xuẩn, nhưng lại ranh ma…" - Grigori nghĩ thầm và bất giác mỉm cười. Fomin chờ câu trả lời của Grigori. Rõ ràng hắn rất cần biết câu trả lời nầy. Grigori nói một cách miễn cưỡng:
- Nhưng đó còn là chuyện đường trường.
- Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi. - Fomin sẵn lòng đồng ý. - Ý mình nói cũng là như thế đấy. Sau nầy sẽ hiểu được rõ hơn, nhưng bây giờ chúng mình cần phải hành động, phải tiêu diệt bọn cộng sản ở hậu phương. Dù sao chúng mình cũng không được để cho chúng nó sống! Chúng nó cho bộ binh của chúng nó ngồi lên những chiếc xe tải để chuyển quân mà lại muốn đuổi theo chúng mình… Hãy cứ để chúng nó thử xem. Chờ đến lúc đơn vị kỵ binh của chúng nó được điều tới thì toàn khu đã bị chúng mình đảo lộn hoàn toàn rồi!

Grigori lại dán mắt xuống chân, đăm chiêu. Kaparin xin lỗi rồi ngả lưng xuống giường.

- Tôi mệt quá. Chúng tôi có những chặng đường hành quân của những thằng điên. Chúng tôi ngủ ít lắm. - Kaparin mỉm cười một cách uể oải và nói.

- Chúng mình cũng dến lúc đi nghỉ thôi, - Fomin đứng dậy, đặt một bàn tay nặng chịch lên vai Grigori. - Cậu Melekhov ạ, ở Vosenskaia cậu đã nghe lời khuyên của mình, cừ lắm! Nếu hồi ấy cậu không lẩn đi thì có lẽ chúng nó đã làm cho cậu toi mạng rồi. Chưa biết chừng lúc nầy cậu đã nằm dưới những gò đống ở Vosenskaia, và các móng chân móng tay của cậu đã mục ra rồi… Chuyện ấy mình đã thấy được rõ ràng như nhìn xuống nước ấy. Nhưng thế nào, cậu nghĩ thế nào? Cậu nói đi, rồi chúng mình sẽ đi ngủ.

- Nói về chuyện gì cơ chứ?

- Cậu sẽ đi với bọn mình hay thế nào? Dù sao cậu cũng không thể lẩn trốn suốt đời ở nhà người khác

được đâu.

Grigori đã trù tính thế nào cũng được nghe câu hỏi nầy. Cũng đến phải chọn lấy một con đường: một là tiếp tục lang thang từ thôn nầy qua thôn khác, sống một cuộc đời đói khát, không nhà không cửa rồi chết vì phiền muộn âm thầm nếu không bị nhà chủ tố cáo với chính quyền hoặc tự mình ra đầu thú với phòng chính trị, và hai là đi theo Fomin. Và chàng đã chọn xong. Lần đầu tiên trong cả buổi tối hôm nay, chàng nhìn thẳng vào mắt Fomin rồi xệch mép mỉm cười và nói:

- Sự lựa chọn của mình thì cũng như người ta kể trong các chuyện cổ tích về các anh chàng dũng sĩ: rẽ sang trái thì mất ngựa, rẽ sang phải thì mất xác… Thế là cả ba con đường đều chẳng con đường nào có thể đi được…

- Thôi cậu hãy chọn đi, đừng có thần thoại thần thiếc gì nữa. Các chuyện thần thoại thì chờ sau nầy hãy kể.

- Cũng chẳng còn cách nào khác nữa, vì thế mình đã chọn xong rồi
- Thế nào?
- Mình đi theo bày thổ phỉ của cậu vậy.
Fomin bực mình cau mày, nhay nhay một chòm ria.
- Cậu hãy bỏ cái lối gọi như thế đi. Sao lại là bày thổ phỉ? Đó là cái tên mà bọn cộng sản đặt cho bọn mình, còn cậu mà cũng nói như thế thì không đúng đâu. Chỉ là những người khởi nghĩa thôi. Giản đơn và rõ ràng là như thế.
Nhưng sự bực bội của hắn đã hết ngay như gió thoảng. Rõ ràng là hắn sung sướng trước cách quyết định của Grigori và không thể nào giấu được. Hắn phấn khởi xoa tay và nói:
- Đội ngũ của chúng ta đã lớn thêm rồi! Cậu có nghe thấy không, thượng uý? Cậu Melekhov ạ, chúng mình sẽ cho cậu một trung đội, và nếu không muốn chỉ huy trung đội cậu sẽ làm việc ở

ban tham mưu với Kaparin. Mình sẽ cho cậu con ngựa của mình. Mình còn một con dự trữ nữa.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 226

Phần 8

Đến lúc sắp bình minh trời hơi giá bốt. Các vũng nước phủ một váng băng mỏng màu xanh xám. Tuyết rắn lại, kêu lạo xạo. Trên lớp tuyết to hạt của vùng đất hoang, vó ngựa in những dấu tròn lờ mờ, lở xuống dần, còn ở những chỗ mà tiết trời ấm áp hôm qua đã làm tan tuyết, mặt đất bị bóc trần cùng với lớp cỏ chết từ năm ngoái ngả gục trên đó chỉ hơi lún xuống và khẽ kêu trầm trầm dưới vó ngựa.

Toán thổ phỉ của Fomin đã tập hợp bên ngoài thôn thành đội hình hành quân hàng dọc. Xa xa trên

con đường đã thấy thấp thoáng sáu tên cưỡi ngựa được phái đi trước làm trinh sát tiền vệ.

- Cậu xem, đội quân của mình đấy! - Fomin cho ngựa chạy tới gần Grigori, mỉm cười nói - Với những anh em như thế nầy mà muốn bẻ sừng quỉ dữ thì cũng được!

Grigori đưa mắt nhìn cả đội hình hàng dọc, chàng buồn rầu nghĩ thầm: "Nếu mầy đem đội quân của mày chạm trán với đại đội của tao trong kỵ binh Budionnyi thì chỉ nửa giờ là bao nhiêu cái xương của mầy đều bị đập vụn hết?".

Fomin giơ roi chỉ và hỏi:

- Cậu thấy chúng nó thế nào?

- Chúng nó chém tù binh cũng cừ, lột quần áo tù binh cũng giỏi, chuyện đánh đấm như thế nào thì mình cũng chưa biết. - Grigori trả lời lạnh lùng.

Fomin quay người trên yên, lấy lưng che gió, châm thuốc hút rồi nói:

- Cậu sẽ có dịp nhìn thấy chúng nó trong chiến

đấu. Các anh em trong tay mình đều đã đi lính lâu năm, chúng nó sẽ không phụ lòng tin của chúng ta đâu.

Sáu chiếc xe tải hai ngựa chở đạn và lương thực chạy tới đứng vào giữa đội hình, Fomin cho ngựa phóng lên phía trước, ra lệnh xuất phát. Lên đến trên ngọn gò, hắn lại tới gần Grigori và hỏi:

- Thế nào, cậu thấy con ngựa của mình thế nào? Có vừa ý cậu không?

- Con ngựa tốt đấy.

Hai người ngậm tăm cưỡi ngựa bên cạnh nhau, bàn đạp sát bên bàn đạp. Bỗng Grigori hỏi:

- Cậu có định tạt qua thôn Tatarsky không?

- Cậu nhớ nhà à?

- Cũng muốn về thăm một cái.

- Có thể là chúng mình sẽ tính sau. Còn bây giờ thì mình muốn rẽ sang vùng sông Tria, lắc dân Cô-dắc, cho họ động lên một chút…

Song dân chúng Cô-dắc cũng không sẵn sàng

"động" lên lắm… Ngay trong khoảng vài ngày sau đó, Grigori đã có thể tin chắc như thế. Mỗi khi chiếm được một thôn hay một thị trấn nào, Fomin đều ra lệnh triệu tập dân chúng đến khai hội. Phần nhiều là chính hắn lên phát biểu, đôi khi Kaparin cũng làm thay hắn việc ấy. Chúng kêu gọi dân chúng Cô-dắc cầm lấy vũ khí, chúng nói về "những cái ách nặng nề mà Chính quyền Xô viết lồng vào cổ nông dân", "về sự phá sản hoàn toàn nhất định sẽ xảy đến với Chính quyền Xô viết không bị lật đổ". Fomin nói không được văn chương trôi chảy như Kaparin, nhưng hắn đề cập tới nhiều vấn đề rộng hơn và nói bằng những lời lẽ mà dân Cô-dắc dễ hiểu hơn. Bao giờ hắn cũng kết thúc những lời phát biểu bằng mấy câu đã thuộc lòng: "Từ ngày hôm nay chúng tôi đã giải phóng được bà con khỏi chế độ trưng thu lương thực. Bà con sẽ không chở thóc đến các địa điểm trưng thu nữa. Đã đến lúc thôi không nuôi báo cô những

thằng cộng sản ăn bám nữa rồi. Chúng nó đã béo căng béo núc chờ thóc lúa của bà con, nhưng sự thống trị của những kẻ từ nơi khác đã chấm dứt rồi. Bà con là những người tự do? Bà con hãy cầm lấy vũ khí và hãy ủng hộ chính quyền của chúng tôi! Người Cô-dắc muôn năm!"

Bọn đàn ông Cô-dắc dán mắt xuống đất, âm thầm nín lặng, nhưng cánh dàn bà cứ nói cho sướng mồm. Từ những hàng người đứng sau nhau, vang lên những câu hỏi và những tiếng kêu đầy phẫn nộ:

- Chính quyền của anh tốt, thế anh sẽ chở xà phòng tới cho chúng tôi chứ?

- Cái chính quyền của anh, mang nó theo ở chỗ nào thế, ở đai yên?

- Thế chính các anh thì ăn bằng lúa mì của ai?

- Có lẽ ngay bây giờ các anh sẽ đến từng nhà để xin của bố thí đấy?

- Trong tay họ có gươm. Gà qué sẽ bị họ chém cổ

đi, không cần hỏi han gì đâu!
- Không chở lương thực đi nữa là nghĩa thế nào? Hôm nay các anh còn ở đây, nhưng ngày mai xua chó đi lùng cũng chẳng thấy bóng vía các anh đâu nữa, và chúng tôi sẽ giơ đầu chịu báng phải không!
- Chúng tôi không cho chồng con đi với các anh đâu? Các anh hãy tự đi mà đánh nhau!
Bọn đàn bà gào lên nhiều lời khác nữa với một tinh thần tức tối điên cuồng vì qua những năm chiến tranh họ đã mất niềm tin vào tất cả mọi điều, họ chỉ lo lại nổ ra một cuộc chiến tranh nữa vì thế cố sống cố chết giữ chồng con ở nhà.
Họ la thét loạn lên một hồi, trong khi đó Fomin cứ phớt lạnh lắng nghe. Vốn là hắn đã biết rõ giá trị của những lời kêu gào đó.
Hắn chờ tất cả lặng đi rồi nói với bọn đàn ông Cô-dắc. Và lúc ấy bọn nầy mới trả lời rất ngắn gọn nhưng cũng rất chín chắn và cứng lý:

- Đồng chí Fomin ạ, đồng chí đừng cưỡng ép chúng tôi, chúng tôi đánh nhau mãi chán lắm rồi.
- Chúng tôi đã thử nếm mùi ấy rồi, năm Một nghìn chín trăm mười chín chúng tôi đã bạo động một lần rồi!
- Trong tay chẳng có gì để bạo động mà cũng chẳng bạo động làm gì cả? Trong lúc nầy thì không cần gì phải bạo động.
- Bây giờ đến lúc cần phải gieo hạt chứ không cần phải đánh nhau.

Và một hôm trong những hàng cuối cùng có một người nào đó gào lên:

- Bây giờ nghe anh nói thì bùi tai lắm! Nhưng năm Một nghìn chín trăm mười chín, hồi chúng tôi bạo động thì anh ở đâu hử?
- Fomin ạ, anh muốn làm mưa làm gió quá muộn đấy!

Grigori thấy Fomin biến sắc mặt nhưng vẫn cố nhẫn nhục không trả lời gì cả.

Một tuần đầu, trong các buổi họp, nói chung Fomin đã giữ được thái độ khá bình tĩnh trong khi lắng nghe mọi ý kiến phản đối của những người dân Cô-dắc cùng những lời từ chối gọn lỏn không ủng hộ cuộc bạo động của hắn. Ngay đến những tiếng gào la, chửi bới của cánh đàn bà cũng không làm hắn hoang mang bối rối. "Không hề gì rồi chúng ta sẽ thuyết phục được chúng nó thôi?" - Hắn cứ tủm tỉm cười sau hàng ria, nói rất tự tin. Nhưng sau khi nhận định chắc chắn rằng quần chúng cơ bản trong dân chúng Cô-dắc có thái độ không tán thành mình, hắn đã thay đổi hẳn thái độ đối với những người phát biểu ý kiến trong các cuộc họp. Trong khi nói hắn không còn xuống ngựa nữa và thái độ có vẻ hăm doạ hơn là thuyết phục.

Nhưng kết quả vẫn chỉ như trước kia: những người dân Cô-dắc mà hắn muốn dùng làm chỗ dựa nín lặng nghe hắn nói rồi cũng lại lầm lì bỏ về.

Ở một thôn, khi hắn nói xong, có một người đàn bà Cô-dắc đứng ra trả lời hắn. Đó là một mụ goá chồng cao lớn, đẫy đà và to xương, mụ nói bằng một giọng trầm trầm như đàn ông, và hoa tay múa chân với những cử động và mạnh cũng như đàn ông. Khuôn mặt rộng bè bè rỗ nhằng rỗ nhịt của mụ đầy vẻ tức tối và kiên quyết, cặp môi dầy cong tớn của mụ luôn luôn dành ra trong một nụ cười nhạo báng.

Mụ vừa đưa bàn tay xưng húp đỏ xỉa xói vào mặt Fomin trong khi hắn vẫn ngồi yên như phỗng trên yên, vừa như khạc ra những lời cay độc:

- Tại sao anh lại đến nơi nầy đề gây chuyện rối loạn hả? Anh muốn lôi bọn đàn ông Cô-dắc của chúng tôi đi đâu, xuống cái hố nào hử? Trong vùng chúng tôi còn ít chị em đang chịu cảnh goá bụa vì cái cuộc chiến tranh chết tiệt nầy hay sao? Còn ít trẻ con bị côi cút hay sao? Anh còn định đổ thêm tai hoạ xuống đầu chúng tôi một lần nữa

phải không? Cái anh chàng dân thôn Rubezyn mò đến đây định làm một ông hoàng đế cứu tinh theo kiểu gì thế nầy? Tốt nhất anh hãy đem lại trật tự ngay trong nhà anh, chấm dứt cái cảnh đổ nát tan hoang, xong xuôi đâu đó hãy đến đây dạy chúng tôi nên sống như thế nào, nên theo chính quyền nào và không nên theo chính quyền nào! Nếu không thì ngay ở nhà anh, vợ anh cũng không chui cổ ra khỏi cái vai bò đâu, chúng tôi biết rõ là như thế! Thế mà anh lại để cho ria dài, vênh vang trên ngựa, khuấy động nhân dân. Ngay cái nhà của anh, ngay đến công việc làm ăn của anh, nếu không cố chống đỡ thì cũng đổ sụp từ đời tám hoánh nào rồi. Tự nhiên lại có một thằng dạy khôn như thế nầy! Làm gì mà câm như hến thế hử, cái thằng râu đỏ nầy, hay là gái nầy nói không đúng hử?

Trong đám người có tiếng cười rúc rích, truyền đi ràn rạt như một làn gió rồi lại lắng bặt. Bàn tay

trái của Fomin đặt trên mũi yên từ từ sửa lại những chiếc dây cương. Hắn đã tức lộn ruột mà phải cố nhịn nên mặt đen sạm lại, nhưng hắn nín lặng, cố moi óc tìm một lối thoát cho tình thế trước mắt mà vẫn giữ được thể diện.

- Thế cái chính quyền của anh là chính quyền như thế nào mà anh lại kêu gọi ủng hộ nó hử? - Mẹ goá đã phát điên phát rồ vẫn tiếp tục hỏi dồn.

Mụ nghiêng người núng nính cặp mông to tầy dành từ từ tiến tới trước mặt Fomin. Những người Cô-dắc cố giấu nụ cười đưa những cặp mắt khoái trá nhìn xuống, tránh ra cho mụ đi… Họ xô đẩy nhau, lui dần ra, làm thành một vòng tròn như để khiêu vũ…

- Anh đi rồi thì cái chính quyền của anh cũng không còn lại được trên mặt đất nầy đâu. - Mụ goá nói bằng một giọng rất trầm. - Nó cứ bị kéo lê sau đít anh và không ở yên một chỗ nào được quá một giờ đâu? "Hôm nay vênh vang trên ngựa, ngày

mai chết rữa dưới bùn". Con người của anh là như thế, và cái chính quyền của anh thì nó cũng như thế thôi?

Fomin kẹp mạnh hai chân vào sườn ngựa, thúc nó xông tới đám người. Dân chúng chạy tán loạn ra tứ phía. Chỉ còn lại một mình mụ goá đứng giữa cái vòng rất rộng. Mụ đã nếm đủ mùi đời, vì thế vẫn bình tĩnh nhìn cái mõm con ngựa của Fomin đang nhe răng nhe lợi và khuôn mặt của gã cưỡi ngựa trắng bệch ra trong cơn tức điên.

Fomin giơ cao ngọn roi, thúc con ngựa xông thẳng tới chỗ mụ.

- Câm cái mồm, cái con thối thây mặt rỗ nầy? Mày dùng chỗ nầy để tuyên truyền những gì hử?

Con ngựa nhe răng, vươn thẳng cái mõm của nó ở ngay trên đầu người đàn bà Cô-dắc không biết sợ. Từ cái hàm thiếc, một đám nước bọt ngựa màu xanh lá cây nhạt chảy ra, rơi xuống chiếc khăn tang đen bịt đầu của người đàn bà goá, rồi từ cái

khăn chảy xuống má mụ. Mụ goá đưa tay lên chùi và lùi một bước.

- Chỉ có mầy được nói, còn tao thì không à? - Mụ kêu lên, nhìn Fomin bằng cặp mắt trợn tròn, long lanh trong cơn tức giận.

Fomin không đánh mụ. Hắn vung cái roi ngựa, quát to:

- Đồ vi trùng Bolsevich? Tao sẽ đánh cho bật cái ngu xuẩn ra khỏi xác mày! Tao sẽ ra lệnh tốc váy mầy lên, cho mầy một trận que thông nòng, rồi mầy sẽ thông minh ra ngay!

Người đàn bà goá lùi thêm hai bước, nhưng bất thình lình mụ quay lưng về phía Fomin, rồi cúi đầu xuống rất thấp, chổng mông tốc vạt váy lên.

- Mầy đã trông thấy cái nầy chưa, thằng dũng sĩ Anhica nầy? - Mụ kêu to, rồi đứng thẳng dậy nhanh nhẹn một cách lạ lùng và lại quay về phía Fomin. - Đánh ấy à? Đánh tao đấy à? Cái thớ mầy không làm nổi trò ấy đâu?

Fomin nhổ toẹt bãi nước bọt một cách hung hãn và cứ phải kéo chặt dây cương giữ con ngựa đang lùi lại.

- Câm cái mồm, con ngựa cái không sinh con đẻ cái được nầy!

- Mầy lắm thịt quá, nứng lên rồi phải không? - Fomin cố giữ vẻ mặt nghiêm khắc nói to, và cho con ngựa quay đi.

Những tiếng cười rộ cố ghìm nén vang lên trầm trầm trong đám người. Một tên lâu la của Fomin muốn gỡ nhục cho chủ tướng bèn chạy đến trước mặt người đàn bà goá, vung cái báng của khẩu súng trường kỵ binh lên, nhưng một anh chàng Cô-dắc to lớn khoẻ mạnh, cao hơn tên kia hẳn hai đầu người, đã đưa một bên vai rất rộng che cho người đàn bà, và nói bằng một giọng rất khẽ nhưng đầy hứa hẹn:

- Đừng có động vào?

Còn thêm ba người dân trong thôn nữa chạy vội

đến đẩy người đàn bà goá ra phía sau. Một người còn trẻ, đề bờm tóc xoã trước trán, khẽ bảo tên thổ phỉ của Fomin:

- Tại sao anh lại định đánh người ta thế hử? Đánh một người đàn bà thì có gì là khó? Cái can trường của anh, anh hãy mang ra ngoài kia, lên ngọn gò ấy mà phơi bày, nếu không, ở gần nhà thì tất cả chúng ta đều là anh hùng hảo hán…

Fomin cho ngựa lùi từng bước ra tới dãy hàng rào rồi dướn người trên bàn đạp.

- Bà con Cô-dắc! Bà con hãy nghĩ lại cho kỹ! - Hắn quát to với đám người đang từ từ bỏ về nhà. - Bây giờ chúng tôi còn dùng lời hay lẽ phải mà đề nghị, chứ một tuần nữa chúng tôi quay trở lại thì câu chuyện sẽ nói bằng một giọng khác đấy?

Không hiểu sao hắn bỗng cảm thấy trong lòng vui vui, bèn vừa cười vừa giữ con ngựa đang nhảy cỡn tại chỗ và kêu lên:

- Chúng tôi không phải là những thằng nhát gan

đâu? Đem những cái (tiếp theo là vài tiếng hết sức tục tĩu) ấy của đàn bà ra mà doạ chúng tôi thì không nổi đâu? Chúng tôi đã trông thấy cả những mụ rỗ hoa và những mụ đủ mọi kiểu khác rồi! Chúng tôi sẽ quay trở lại và nếu trong số bà con không có ai tự nguyện ghi tên vào đại đội chúng tôi thì chúng tôi sẽ động viên cưỡng bức tất cả các Cô-dắc trẻ tuổi Các người hãy rõ là sẽ như thế? Chúng tôi không có đâu thì giờ để mà vuốt ve mơn trớn các người?

Đám người đứng lại chừng một phút. Từ chỗ đó vẳng tới tiếng cười và những tiếng chuyện trò sôi nổi. Fomin ra lệnh với nụ cười vẫn còn chưa tắt trên môi:

- Lên ngư… ựa.

Grigori phi ngựa về với trung đội của chàng, mặt đỏ dừ vì buồn cười mà phải cố nhịn.

Trong một đội hình kéo dài trên con đường lầy lội, chi đội của Fomin đã kéo nhau lên đến ngọn gò và

con mắt của chúng không còn trông thấy cái thôn thiếu mến khách ấy nữa. Nhưng thỉnh thoảng Grigori vẫn còn mỉm cười, chàng nghĩ thầm: "Cũng may mà dân Cô-dắc chúng mình là những con người vui nhộn. Kể ra câu đùa vẫn còn đến chúng ta nhiều hơn những sự đau buồn. Nếu Chúa bắt chúng ta làm tất cả mọi việc một cách nghiêm trang thì với một cuộc sống như thế từ lâu đã có thể treo cổ tự tử được rồi đấy!" Chàng vẫn còn giữ được rất lâu cái tâm trạng vui vẻ ấy, và mãi đến lúc nghỉ chân chàng mới lo lắng và chua chát nghĩ rằng việc khuấy cho dân Cô-dắc nổi dậy chắc hẳn không thể làm được và toàn bộ mưu đồ của Fomin sẽ không thể nào thoát khỏi tan vỡ hoàn toàn.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 227

Phần 8

Trời đã sang xuân, mặt trời đã cho thêm nhiều hơi ấm. Tuyết tan dần trên sườn phía nam các ngọn đồi, và đến trưa mặt đất vàng hoe vì lớp cỏ năm ngoái đã phủ một làn hơi bốc lên như một làn khói tím tím trong suốt. Trên các mặt đất dốc, các nấm *kurgan*, dưới chân những tảng đá thiên nhiên mọc lên giữa những đám đất sét đã thấy những búp cỏ mật đầu tiên xanh tươi, nhọn hoắt. Các khoảng đất trồng trọt đã lộ trần. Những con quạ đã rời bỏ những con đường mùa đông không dùng tới nữa, bay tới những sân đập thóc, những khoảng lúa

mạch mùa đông lõm bõm tuyết. Trong các khoảng đất trũng và các khe núi, tuyết lũng nhũng nước từ dưới lên trên mang một màu xanh lam. Từ các nơi đó vẫn còn thoảng đưa đến một làn hơi lạnh gắt, nhưng bên dưới lớp tuyết, trong các khe núi, những con suối mùa xuân mà mắt người còn chưa nhìn thấy đã réo lên những tiếng thanh thanh như tiếng hát và trong các cánh rừng thưa, thân các cây tiêu huyền đã hơi nhuộm một màu xanh lá cây rất dịu mắt, hoàn toàn như khi trời đã sang xuân.

Đã sắp đến mùa cày bừa gieo hạt, vì thế toán thổ phỉ của Fomin mỗi ngày một tan đi như tuyết. Ở mỗi chỗ nghỉ đêm, sáng hôm sau lại thấy thiếu một hai tên và có lần gần như nửa trung đội cùng bỏ đi một lúc: tám tên mang cả ngựa lẫn vũ khí về Vosenskaia đầu thú.

Đã đến lúc phải cày bừa và gieo hạt rồi. Mảnh đất đang kêu gọi, đang lôi kéo về với công việc làm ăn, vì thế sau khi thấy rằng đánh đấm không đem

lại kết quả gì, nhiều tên trong toán Fomin bí mật rời khỏi bầy thổ phỉ, đứa nào về nhà đức nấy. Chỉ còn lại những thằng quá hung ác không thể nào quay về, những tên phạm tội quá lớn đối với Chính quyền Xô viết nên không thể mong được hưởng chính sách khoan hồng.

Đến những ngày đầu tháng Tư, Fomin chỉ còn nắm được không quá tám mươi tay gươm. Grigori vẫn còn ở lại với toán thổ phỉ.

Chàng không đủ can đảm để trở về nhà tuy chàng đã tin chắc rằng sự nghiệp của Fomin sẽ phá sản và sớm hay muộn bầy thổ phỉ sẽ bị đánh tan. Chàng biết rằng ngay trong trận chạm trán đầu tiên với một đơn vị chính quy của kỵ binh Hồng quân, chúng sẽ bị đánh vụn như cám. Song chàng vẫn cứ ở lại làm tay sai cho Fomin với ước mơ thầm kín là bằng cách nầy hay cách khác sẽ nấn ná chờ được đến mùa hạ và khi đó sẽ chiếm lấy đôi ngựa tốt nhất trong bọn, chuồn về thôn Tatarsky

vào ban đêm rồi từ đó cùng Acxinhia chạy về miền Nam. Đồng cỏ sông Đông rộng mênh mông, có rất nhiều con đường không có người đi. Sang hè, mọi con đường đều có thể đi được và đến đâu cũng sẽ kiếm được chỗ nương thân… Chàng nghĩ rằng mình sẽ vứt bỏ đôi ngựa ở một chỗ nào đó, sẽ cùng với Acxinhia đi bộ mò tới Kuban, tới vùng chân núi, lánh xa nơi chôn nhau cắt rốn, và sẽ ẩn náu ở đấy để độ cho qua thời kỳ loạn lạc. Chàng càng thấy như không còn có lối thoát nào khác.

Theo lời khuyên của Kaparin, Fomin quyết định sẽ vượt sang bờ bên trái sông Đông trước khi băng tan. Ở vùng sát địa giới khu Khopesky vốn có nhiều rừng, hắn hy vọng rằng trong trường hợp cần thiết sẽ có thể vào đấy để trốn các cuộc truy bắt.

Bầy thổ phỉ vượt qua sông Đông phía trên thôn Ryvnyi. Ở vài nơi, những chỗ nước chảy siết, băng đã bị cuốn đi. Dưới ánh nắng chói chang của

vừng mặt trời tháng Tư, nước lấp loáng như vẩy cá bạc, song ở những chỗ con đường dùng về mùa đông ra đến đấy thì tắc, băng vẫn nổi trên mặt nước hàng ác-sin, sông Đông vẫn còn giữ nguyên lớp băng của nó. Bọn thổ phỉ lấy những đoạn hàng rào lót xuống ven bờ sông, chúng tập họp, phái trinh sát sục sạo phía trước và tiến về hướng thị trấn élanskaia.

Một ngày sau, Grigori được gặp một bà con cùng thôn là ông lão chột Trumakov. Ông lão tới thôn Griatnovsky để thăm họ hàng và đã gặp bọn thổ phỉ ở một chỗ gần thôn ấy. Grigori kéo ông lão sang bên cạnh đường và hỏi:

- Hai đứa cháu nhà tôi có còn sống, còn khoẻ mạnh không cụ?

- Bác Grigori Pantelevich ạ, nhờ có Chúa che chở, chúng nó đều còn sống, còn khoẻ mạnh.

- Tôi tha thiết nhờ cụ giúp cho một việc nhé: cụ chuyển hộ cho hai đứa cháu và con em gái tôi là

Epdôkia Pantelevna lời thăm hỏi thân thiết nhất, cụ cũng giúp tôi hỏi thăm Prokho Zykov và bảo hộ chị Acxinhia nhà Astakhov là cứ chờ tôi, không bao lâu nữa tôi sẽ về. Nhưng ngoài mấy người ấy, cụ đừng nói với ai là có gặp tôi nhé, có được không cụ?

- Tôi sẽ làm, bác Grigori thân mến ạ, tôi sẽ làm như thế? Bác đừng có ngại tất cả những lời đó tôi sẽ chuyển lại đầy đủ.

- Thế trong thôn có chuyện gì mới không?

- Chẳng có gì đâu, tất cả vẫn đều như cũ.

- Miska Kosevoi vẫn làm chủ tịch à?

- Chính hắn đấy.

- Gia đình tôi có bị người ta hà hiếp không?

- Tôi không nghe thấy có chuyện gì cả, có lẽ không bị động đến đâu. Vả lại họ có lý do gì để gây chuyện? Những người ở nhà đâu phải chịu trách nhiệm về bác…

- Thế trong thôn người ta nói về tôi những gì?

Cự già hỉ mũi, lấy chiếc khăn quàng cổ màu đỏ chùi râu chùi ria rất lâu rồi mới trả lời qua quít.

- Chỉ có Chúa hiểu được họ… Người ta đua nhau đồn đủ mọi chuyện lung tung. Nhưng các bác cũng sắp giảng hoà với Chính quyền Xô viết chứ?

Grigori còn có thể trả lời thế nào được nữa? Chàng cố ghìm con ngựa chồm lên muốn đuổi theo toán thổ phỉ đã bỏ đi xa phía trước, mỉm cười nói:

- Tôi cũng không biết, cụ ạ. Tạm thời còn chưa thấy rõ gì cả.

- Sao còn chưa thấy rõ? Chúng ta đã đánh nhau với quân Cherket, với quân Thổ nhĩ kỳ, cuối cùng đều đi đến giảng hoà. Còn tất cả các bác lại đều là người nhà với nhau, thế mà vẫn chẳng làm thế nào thương lương với nhau được… Như thế không tốt đâu, bác Grigori Pantelevich ạ, tôi nói thật đấy, như thế không tốt đâu? Chúa vốn nhân từ, Người nhìn thấy rõ hết mọi điều và sẽ không tha thứ cho

các bác về tất cả các việc nầy đâu, bác hãy nhớ lấy lời tôi nói!

Chà, như thế nầy thì còn nghĩa lý gì nữa: cùng là người Nga, người chính giáo mà lại đánh lộn lẫn nhau, không làm sao ghìm lại được nữa. Hừ, cứ tưởng chỉ choảng nhau qua quít một chút, thế mà các bác đã đánh lộn sang đến năm thứ tư rồi. Cái đầu óc già nua của tôi nó cứ nghĩ như thế nầy nầy: đã đến lúc nên chấm dứt rồi đấy?

Grigori chia tay với ông già rồi đánh ngựa phi nhanh đuổi theo trung đội của chàng. Cụ Trumakov tỳ lên cái gậy, lấy tay áo chùi con mắt chột chảy nước nhầy nhụa. Và còn dứng lại giờ lâu. Cụ đưa con mắt còn lại rất tinh, rất trẻ nhìn theo Grigori, tấm tắc khen dáng cưỡi ngựa hùng dũng của chàng và khẽ lẩm bẩm: "Một tay Cô-dắc cừ đến thế! Mọi mặt đều tốt hết, tư cách thái độ cũng như tất cả các mặt khác, chỉ phải cái không tìm được đúng con đường mà đi… Nó đã lầm

đường lạc lối mất rồi. Về mọi mặt thì đáng là nó phải đi đánh nhau với bọn *Cher-két*, thế mà nó lại nghĩ ra làm cái trò như thế nầy? Nhưng nó cần đến thứ chính quyền nầy làm cái ôn dịch gì? Những thằng thanh niên Cô-dắc ấy, không hiểu chúng nó nghĩ ngợi như thế nào? Đối với thằng Griska thì chẳng có gì đáng hỏi, toàn bộ cái tông cái giống nhà nó bao giờ cũng lung tung như thế… Cả cái lão Panteley vừa chết đi cũng leng beng rắc rối như thế, ngay đến ông cụ Prokofi, mình vẫn còn nhớ… đều là những của trái chua, chứ đâu phải là những con người… Song những thằng Cô-dắc suy nghĩ như thế nào, xin Chúa cứ đập vào đầu tôi, tôi chẳng còn hiểu ra sao cả.

Đến hồi nầy, mỗi khi chiếm được thôn nào, Fomin không còn triệu tập dân chúng đến họp nữa. Hắn đã thấy rõ là tuyên truyền vận động không còn có thể đem lại kết quả gì. Bây giờ thì chỉ cần giữ lại những thằng lâu la cũ chứ không cần tuyển thêm

những thằng mới. Hắn trở nên cau có âm thầm và ngày càng lầm lì ít nói. Hắn bắt đầu tìm đến rượu để có được khuây khoả. Tại bất kỳ chỗ nghỉ đêm nào cũng diễn ra những cuộc rượu be bét. Nhìn thấy thằng *ataman* như thế, bọn lâu la cũng lao đầu vào rượu chè. Kỷ luật trở nên lỏng lẻo. Các trường hợp cướp bóc xảy ra ngày càng nhiều. Khi thấy bọn thổ phỉ sắp kéo đến, những người làm việc cho Chính quyền Xô viết đều bỏ trốn. Bọn nầy đến nhà họ lấy đi tất cả những thứ gì có thể mang theo trên yên ngựa. Những cái túi mắc vào yên ngựa của nhiều tên phồng to không thể tưởng tượng được. Một lần Grigori đã thấy một thằng trong trung đội của chàng có một chiếc máy khâu quay tay. Nó mắc dây cương vào mũi yên và kẹp cái máy khâu dưới nách tay trái. Chỉ sau khi dùng đến ngọn roi, Grigori mới bắt được thằng Cô-dắc kia vứt bỏ chiến lợi phẩm của nó. Tối hôm ấy giữa Fomin và Grigori đã có một cuộc nói chuyện gay

gắt. Trong phòng chỉ có hai người. Mặt phị ra vì rượu, Fomin ngồi bên cạnh cái bàn.
Grigori bước những bước rất dài, đi đi lại lại trong phòng.
- Thôi ngồi xuống, đừng lượn đi lượn lại trước mặt mình mãi như thế. - Fomin nói giọng bực bội.
Grigori không để ý những lời hắn nói, cứ đi ngang đi dọc rất lâu trong căn phòng chật chội của ngôi nhà Cô-dắc. Cuối cùng chàng nói:
- Mình chán cái trò nầy lắm rồi, Fomin ạ! Cậu hãy chấm dứt những chuyện cướp bóc rượu chè đi mới được!
- Hôm nay cậu vừa nằm mơ thấy những cơn ác mộng đấy phải không?
- Thế mà còn pha trò được… Dân chúng đã bắt đầu nói những lời không hay về chúng ta rồi đấy?
- Nhưng cậu cũng thấy đấy, mình chẳng còn làm thế nào với anh em được nữa. - Fomin nói miễn cưỡng.

- Nhưng cậu có động chân động tay làm gì đâu?
- Hừ, cậu đừng có ra lệnh cho mình? Còn cái dân chúng của cậu, nó cũng không đáng được nghe một lời tốt đẹp nào đâu. Cái bọn chết tiệt ấy, chúng mình đang chịu cực khổ vì chúng nó, thế mà chúng nó… Mình chỉ còn nghĩ tới mình, và thế là đủ rồi.
- Nhưng ngay cả chuyện nghĩ đến cậu, cậu nghĩ cũng kém lắm đấy. Rượu bí tỉ rồi thì còn lúc nào mà nghĩ nữa. Cậu uống liên miên đến nay đã là ngày thứ tư rồi, và tất cả những thằng khác cũng đều uống. Ngay ở các vọng gác đêm nào chúng nó cũng nốc rượu. Cậu muốn cái gì hử? Cậu muốn chúng ta bị tóm cổ giữa lúc đang say sưa và bị chọc tiết ngay trong thôn có phải không?
- Thế cậu tưởng chúng mình sẽ thoát được cái chuyện ấy hay sao? - Fomin cười nhạt. - Đến một lúc nào đó thể nào rồi cũng phải chết thôi. Chơi dao thì có ngày đứt tay… Cậu hiểu không? Nếu

thế thì ngày mai chúng ta sẽ tự dẫn xác đến Vosenskaia, giơ hai tay lên và bảo: các anh bắt chúng tôi đi, chúng tôi đầu hàng đây - Không, chúng ta vẫn còn rong chơi một hồi đã…

Grigori đến đứng trước cái bàn, hai chân dạng rộng.

- Nếu cậu không lấy lại trật tự, nếu cậu không chấm dứt các chuyện cướp bóc rượu chè thì mình sẽ tách rời khỏi cậu và sẽ mang nửa số anh em đi theo mình. - Chàng khẽ nói.

- Cứ thử làm thế mà xem. - Fomin kéo dài giọng, nói đầy vẻ hăm doạ.

- Không cần phải thử cũng sẽ xong xuôi.

- Mày… mày đừng có doạ tao! - Fomin chộp tay lên cái bao của khẩu Nagan.

- Đừng sờ vào cái bao súng, kẻo chỉ cách có cái bàn tao với tới đầu mày chóng hơn đấy? - Grigori tái mặt đi, chàng rút thanh gươm ra đến nửa, nói rất nhanh.

Fomin đặt hai tay lên bàn mỉm cười.

- Nhưng cậu gây chuyện với mình để làm gì? Không có cậu đầu mình cũng đã sắp nứt ra rồi, thế mà cậu còn đến đây nói những chuyện ngu xuẩn. Thôi tra gươm vào vỏ đi! Chỉ đùa với cậu một chút cũng không được hay sao? Cậu thử nói đi nào. - Anh chàng lại nghiêm khắc chặt chẽ đến như thế. Y như một cô gái mười sáu ấy…

- Mình đã nói với cậu là mình muốn gì rồi, và cậu hãy nhớ cho kỹ những điều đó. Chúng ta ở đây không phải ai cũng có cái tinh thần như cậu đâu.

- Mình cũng biết.

- Cậu phải biết và hãy nhớ lấy! Ngay ngày mai cậu phải ra lệnh cho chúng nó quẳng tất cả những cái gì trong các túi yên ngựa ra. Chúng ta là một đơn vị kỵ binh chứ không phải là một đoàn ngựa thồ. Phải chấm dứt các chuyện ấy đi, phải cắt đứt hẳn đi! Thế nầy mà cũng tự xưng là những chiến sĩ vì nhân dân. Chở các của cướp được trên lưng

ngựa, đem tới các thôn để bán rong, thật cứ như những thằng buôn hàng xén xưa kia ấy… Thẹn không còn biết giấu mặt đi đâu nữa! Còn mình thì gây chuyện với các cậu làm cái quái gì? - Grigori nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi quay ra cửa sổ, mặt tái đi vì phẫn nộ và tức tối.

Fomin phá lên cười và nói.

- Chúng mình còn chưa bị kỵ binh dồn theo sát nút lần nào… Khi bị những thằng cưỡi ngựa đuổi theo, con sói nào ăn no sẽ phải vừa chạy vừa mửa ra cho kỳ hết. Những thằng quen vơ vét ăn bẩn của mình cũng thế thôi, chỉ cần bị truy kích một trận ra trò là có gì cũng sẽ quẳng hết đi cho mà xem. Không sao đâu, cậu Melekhov ạ, cậu đừng bực mình nữa, mình sẽ làm tất cả các việc ấy! Mình vốn là như thế đấy, vừa qua cũng hơi mất tinh thần một chút. Có phần thả lỏng dây cương, nhưng rồi mình sẽ lại giữ chặt thôi! Còn chuyện chia rẽ chúng mình không nên làm, hãy cùng nhau

chịu đựng cơn gian nan nầy.

Câu chuyện giữa hai người đã bị quấy rối không thể nói nốt: chủ nhà bưng lên một cái bát to đựng súp bắp cải khói bốc nghi ngút, rồi một toán Cô-dắc do Trumakov cầm đầu ập vào.

Nhưng dù sao câu chuyện cũng đã đem lại kết quả. Sáng hôm sau Fomin ra lệnh vứt bỏ tất cả các thứ trong các túi yên ngựa rồi hắn đích thân kiểm tra việc chấp hành mệnh lệnh. Một thằng bất trị trong các trò cướp bóc không chịu để cho khám xét các túi yên ngựa của nó và không muốn vứt bỏ các thứ cướp được. Fomin đã bắn nó chết ngay trong hàng bằng khẩu *Nagan*.

- Quẳng ngay cái của nợ nầy đi! - Hắn đưa chân đá cái xác chết và nói thản nhiên. Rồi hắn nhìn thẳng vào hàng quân, cất cao giọng:

- Lũ chó đẻ chúng mày, từ nay không được làm cái trò lục lọi hòm xiểng nào! Tao đưa chúng mày đi chống lại Chính quyền Xô viết không phải là để

có những chuyện như thế nầy. Đối với những thằng địch bị giết thì chúng mày có thể lột tất cả mọi thứ, kể cả đồ lót bẩn nếu không gớm tay, song không được động đến gia đình chúng nó! Chúng ta không đánh nhau với đàn bà. Đứa nào chống lại qui tắc đó thì sẽ bị trừng trị như thế kia.

Những tiếng rì rầm khe khẽ truyền lan trong các hàng một lát rồi lắng đi…

Trật tự tựa như đã lấy được. Toán thổ phỉ rong ruổi chừng ba ngày trên vùng bên trái sông Đông. Chúng tiêu diệt được vài nhóm tự vệ nhỏ của địa phương trong những trận đụng độ nhỏ.

Tại trấn Sumilinskaia, Kaparin đề nghị di chuyển tới địa hạt tỉnh Voronezskaia. Hắn viện cớ rằng sang đến bên ấy, bọn chúng chắc chắn sẽ có được sự ủng hộ rộng rãi của dân chúng, vì mới đây họ đã nổi lên bạo động chống Chính quyền Xô viết. Nhưng khi tuyên bố điều đó với bọn Cô-dắc thì chúng đều đồng thanh nói dứt khoát: "Chúng ta sẽ

không ra khỏi khu nhà!" Bọn thổ phỉ họp hội nghị và quyết định đã bị huỷ bỏ. Trong bốn ngày liền, cả toán liên tục lao đầu chạy về phía đông, không chịu nghênh chiến một toán kỵ binh đã bắt đầu đuổi theo sát gót Fomin từ thị trấn Kazanskaia.

Hồi nầy làm mất các dấu vết của mình không phải là chuyện dễ dàng vì trên các cánh đồng chỗ nào người ta cũng đang làm các công việc đồng áng mùa đông và ở ngay những nơi khỉ ho cò gáy nhất trên đồng cỏ, người cũng rất đông. Bọn thổ phỉ thường di chuyển ban đêm, nhưng sáng hôm sau vừa dừng lại ở một nơi nào đó để cho ngựa ăn thì đã thấy trinh sát kỵ binh của địch xuất hiện gần đấy và dùng trung liên nã vài tràng ngắn. Thế là bọn thổ phỉ lại phải vội vã thắng ngựa ngay dưới làn đạn. Khi chạy quá thôn Mennhikov thuộc trấn Vosenskaia, Fomin đã vận động khôn khéo lừa được địch và bứt được ra khỏi cuộc truy kích. Theo báo cáo của trinh sát trong đội, Fomin được

biết người chỉ huy nhóm kỵ binh nầy là Egor Giurafev, một người Cô-dắc trấn Bukanovskaia rất kiên quyết và cũng rất am hiểu về quân sự. Hắn biết rằng nhóm kỵ binh có quân số gần gấp đôi bầy thổ phỉ của hắn, họ có sáu khẩu trung liên và những con ngựa còn rất khoẻ, chưa bị kiệt sức sau những chặng di động dài. Tất cả các điều kiện đó bắt buộc Fomin phải lẩn tránh các trận chiến đấu, cho ngựa và người có khả năng được nghỉ ngơi, và sau đó, nếu có cơ hội sẽ đánh loạn nhóm kỵ binh bằng tập kích bất ngờ chứ không bằng chiến đấu trực diện, và nhờ đó ra thoát được cuộc truy kích luôn luôn quấy rầy. Hắn cũng có tính tới chuyện cướp được của địch súng máy và đạn súng trường. Song các mưu đồ của hắn đã không được thực hiện. Trái lại, điều mà Grigori lo lắng đã xảy ra ngày mười tám tháng Tư tại cửa khu rừng rậm Slasevskaia. Hôm trước Fomin và phần lớn bọn lâu la đã uống một chầu say bí tỉ ở thôn

Xebaxchianovsky, đến khi trời rạng thì chúng rời khỏi thôn nầy. Đêm qua hầu như chẳng có tên nào chợp mắt vì thế bây giờ nhiều tên ngủ gà ngủ gật trên yên. Chừng chín giờ sáng thì cả bọn dừng lại nghỉ ở gần thôn Ogioghin. Fomin cắt vọng tiêu cảnh giới rồi ra lệnh lấy lúa mạch cho ngựa ăn.

Gió đông thổi giần giật từng đợt rất mạnh. Một đám mây hung hung đỏ phủ lên đường chân trời, nom như làn bụi cát. Một màn sương mù dày đặc nằm chập chờn trên đồng cỏ. Mặt trời chỉ chiếu sáng chút ít vì đã bị che lấp bởi lợp sương mù cuộn lên rất cao. Gió đập phần phật các tà áo ca-pôt và đuôi ngựa, bờm ngựa. Đàn ngựa quay lưng ngược chiều gió, tìm chỗ tránh gió bên cạnh những bụi sơn trà thưa thớt mọc rải rác ở cửa rừng. Bụi cát như có gai làm nước mắt chảy ràn rụa, vì thế dù ở khoảng cách gần cũng khó nhìn thấy rõ được gì.

Grigori ân cần lau cái mũi và hai chỗ gồ đẫm mồ

hôi bên trên mắt con ngựa, đeo túi thóc cho nó ăn rồi bước tới gần Kaparin. Tên nầy đang nâng vạt áo ca-pốt đùm thóc cho con ngựa của hắn ăn.

- Người ta chọn được một chỗ như thế nầy để dừng lại nghỉ đấy! - Chàng giơ cái roi ngựa chỉ khu rừng.

Kaparin nhún vai.

- Tôi đã nói với thằng ngu ấy, nhưng chẳng nhẽ có thể thuyết phục được nó điều gì hay sao?

- Đáng là phải dừng lại nghỉ trên đồng cỏ hoặc ở đầu thôn mới đúng.

- Ngài nghĩ rằng có thể chờ đợi một cuộc tập kích từ trong rừng ra phải không?

- Vâng.

- Nhưng quân địch còn xa.

- Quân địch cũng có thể gần, ngài nên biết rằng chúng nó không phải là bộ binh.

- Cánh rừng nầy trơ trụi. Có lẽ chúng ta cũng có thể nhìn thấy nếu có chuyện gì xảy ra.

- Lấy ai mà nhìn bây giờ, gần như tất cả đều đã lăn ra ngủ. Tôi chỉ sợ ngay cả bọn gác cũng ngủ nốt. Sau bữa nhậu nhẹt hôm qua, chúng nó bủn rủn hết tay chân rồi còn gì, bây giờ thì không thể đánh thức chúng được đâu. - Kaparin cau mặt như bị đau rồi khẽ nói - Với một kẻ lãnh đạo như thế nầy thì chúng ta cũng đến bỏ mạng. Nó rỗng tuếch như cây bấc và ngu xuẩn đúng là ở cấp thượng thặng? Nhưng tại sao ngài không tự nắm lấy quyền chỉ huy? Bọn Cô-dắc kính trọng ngài. Có lẽ chúng nó sẽ sẵn sàng đi theo ngài.

- Chuyện ấy thì tôi không cần đến, tôi chỉ ở chơi với các ngài trong thời gian ngắn thôi. - Grigori trả lời khô khan rồi quay về với con ngựa, vừa đi vừa tiếc rằng mình đã vô tình buột miệng nói ra một lời thú nhận thiếu thận trọng.

Kaparin mặc cho chỗ thóc còn lại trên vạt áo ca-pốt rơi lả tả xuống đất, chạy theo Grigori.

- Ngài có biết không, ngài Melekhov, - Hắn vừa đi

vừa ngắt một nhánh sơn trà nhỏ và bứt từng cái chồi non mọng nước rất bụ, - Tôi nghĩ rằng chúng mình sẽ không chống cự được lâu nêu không sát nhập vào đơn vị chống Xô viết nào đó tương đối lớn, chẳng hạn như lữ đoàn Maxlak hiện nay đang lưu động tại nơi nào đó ở miền nam khu vực nầy. Phải mò về đấy thôi, nếu không chúng mình sẽ bị tiêu diệt ở đây lúc nào không biết.

- Bây giờ đang mùa lũ. Sông Đông không để cho chúng mình qua đâu.

- Không phải ngay bây giờ, nhưng khi nào nước rút là phải chuồn đi Ngài nghĩ khác hay sao?

Grigori trầm ngâm một lát rồi trả lời:

- Đúng đấy. Cần phải bỏ nơi nầy mà đi thôi. Không ở lại đây làm gì cả.

Kaparin sôi nổi hẳn lên. Hắn bắt đầu nói thao thao bất tuyệt rằng các hy vọng có được sự ủng hộ của dân chúng đến nay đã không được chứng thực, và bây giờ thì cần phải dùng mọi cách thuyết phục

Fomin, để hắn thôi đừng chạy loạn lên không mục đích trong khu nữa, mà phải quyết định sát nhập vào một cụm lực lượng nào còn mạnh hơn.

Grigori chán không muốn nghe những lời ba hoa của hắn nữa. Chàng cứ chăm chú nhìn con ngựa ăn và ngay lúc nó vừa ăn hết sạch túi thóc, chàng đã tháo túi thóc đóng hàm thiếc và buộc chặt đai bụng cho con ngựa.

- Chúng ta chưa lên đường ngay đâu, ngài vội vã cũng vô ích. - Kaparin nói.

- Tốt nhất là ngài hãy sửa soạn ngựa, nếu không đến lúc ấy sẽ không còn kịp đóng yên đâu. - Grigori trả lời.

Kaparin nhìn chàng chằm chằm rồi bước tới bên con ngựa của hắn đứng ở gần chỗ những chiếc xe tải.

Grigori nắm dây cương dắt con ngựa tới gần Fomin. Fomin dang rộng hai chân, nằm trên chiếc áo choàng bằng dạ trải dưới đất, lười nhác gặm

một cái cánh gà luộc. Hắn nằm lánh ra và đưa tay ra hiệu mời chàng ngồi xuống bên cạnh.
- Cậu ngồi xuống ăn trưa với bọn mình đi.
- Việc cần phải làm là rời khỏi nơi nầy chứ không phải là ăn trưa. - Grigori nói.
Chúng ta cho ngựa ăn xong rồi sẽ lên đường.
- Cho ăn sau cũng được.
- Làm gì mà cậu nóng như lửa thế? - Fomin quăng miếng xương đã gặm xong, chùi hai tay vào áo choàng.
- Chúng nó sẽ chộp chúng ta ở chỗ nầy. Địa hình thuận lợi lắm.
- Quỉ dữ nào đến chộp chúng ta? Vừa nãy trinh sát về nói rằng trên gò không có gì cả. Có lẽ thằng Giurafev mất hút chúng ta nếu không bây giờ nó còn đang bám sát đuôi. Từ Bukanovskaia sẽ không có thằng nào mò tới đâu. Uỷ viên quân sự ở đấy là Mikhey Pavlov, một thằng cha đánh đấm cũng cừ, nhưng binh lực của chúng nó hơi ít, chưa

chắc nó đã tới đón đánh chúng mình. Chúng mình hãy nghỉ ngơi cho khoẻ người, chờ một chút cho đợt gió nầy lặng đi, rồi sẽ lên đường đi Slasevskaia. Cậu hãy ngồi xuống đây, chén thịt gà đi, trong bụng có gì mà nóng nảy thế? Cậu làm sao thế, cậu Melekhov, cậu hơi đâm ra nhát gan rồi đấy, rồi không bao lâu nữa cậu sẽ tránh tất cả các bụi cây, và cậu sẽ đi vòng một đường như thế nầy nầy. - Fomin khoát rộng tay, cười khà khà.

Grigori chửi thầm và bỏ đi chỗ khác. Chàng buộc con ngựa vào một bụi cây, nằm xuống bên cạnh và kéo vạt áo ca-pốt lên che mặt cho khỏi gió. Chàng mơ màng thiếp đi trong tiếng gió rít và tiếng rạt rào như tiếng hát của những đám cỏ cao đã khô nỏ rũ đầu xuống người chàng.

Một tràng súng máy dài bắt Grigori nhảy chồm dậy. Loạt súng còn chưa dứt, Grigori đã tháo xong dây cương. Fomin gào lên át cả các tiếng khác: "Ra lấy ngựa!" Lại thêm hai ba khẩu súng máy

nữa nổ tằng tằng ở bên phải, từ trong rừng, Grigori nhảy lên yên và chỉ trong nháy mắt chàng đã đánh giá xong tình thế. Bên phải, ở chỗ cửa rừng, qua làn bụi có thể thấy loáng thoáng chừng năm chục chiến sĩ Hồng quân dàn thành đội hình xung phong của kỵ binh, đang xông lên để cắt con đường rút lên gò. Dưới ánh sáng của vừng mặt trời ảm đạm, những lưỡi gươm vung loang loáng trên đầu họ với cái ánh lạnh lẽo quen thuộc. Thẳng từ trong rừng ra, những khẩu súng máy bố trí trên cái gò nhỏ mọc đầy bụi rậm vội vã dốc hết đĩa đạn nọ đến đĩa đạn kia như lên cơn sốt rét. Bên trái cũng có chừng nửa đại đội kỵ binh Hồng quân vung gươm tản khai xông tới để khép kín vòng vây nhưng không hò hét gì cả. Chỉ còn lối thoát duy nhất là chọc thủng qua những đội hình xung phong thưa thớt ở bên trái và chạy ra sông Đông. Grigori kêu to gọi Fomin: "Bám sát lấy mình!" rồi rút gươm thả cho con ngựa phi vụt lên.

Sau khi vượt chừng hai chục xa-gien, chàng quay đầu nhìn lại. Fomin, Kaparin, Trumakov cùng vài tên lâu la nữa đang cho ngựa phi bạt mạng phía sau, cách chàng chừng một chục xa-gien. Mấy khẩu súng máy trong rừng đã lặng đi, chỉ còn khẩu ở đầu cùng bên phải hung hãn bắn thêm những loạt đạn ngắn vào những tên phỉ của Fomin đang chạy rối lên bên những chiếc xe vận tải. Nhưng cả khẩu cuối cùng nầy cũng lập tức câm tiếng. Grigori biết rằng các chiến sĩ Hồng quân đã tiến tới chỗ dừng chân lúc nãy của bọn thổ phỉ và cuộc đâm chém đã bắt đầu diễn ra sau lưng chàng. Chàng đoán như thế vì nghe thấy những tiếng kêu trầm trầm đầy tuyệt vọng và những tiếng súng trường thưa thớt, ngắt quãng của những kẻ chống cự. Chàng không còn đâu thì giờ để ngoái nhìn lại. Làn sóng kỵ binh phía trước lao vun vút mỗi lúc một gần, chàng bèn chọn một mục tiêu. Một chiến sĩ Hồng quân mặc chiếc áo da thuộc ngắn cũn cỡn

đang phi ngựa thẳng từ trước mặt tới. Anh ta cưỡi một con ngựa xám không nhanh lắm. Như dưới một ánh chớp, Grigori chỉ nhìn thấy trong khoảnh khắc hết sức ngắn cả con ngựa đầy những đám mồ hôi sủi bọt, có ngôi sao trắng trên ức, lẫn người cưỡi ngựa với khuôn mặt đỏ bừng, sôi nổi, còn trẻ, cùng cánh đồng cỏ âm thầm, bát ngát, kéo dài ra tới bờ sông Đông ở sau lưng anh ta… Trong khoảnh khắc thứ hai thì phải tránh nhát gươm và chính mình cũng chém. Khi tới cách người kỵ binh kia chừng năm xa-gien, Grigori bất thần ngả hẳn người sang trái, nghe thấy tiếng đường gươm rú đánh vút qua đầu mình, rồi thoắt một cái chàng dướn thẳng người trên yên và chỉ kịp thúc mũi gươm vào đầu người chiến sĩ Hồng quân đã phi qua chỗ mình. Bàn tay của Grigori hầu như không cảm thấy sức mạnh của nhát gươm nhưng khi chàng ngoái đầu nhìn lại thì thấy người chiến sĩ Hồng quân từ từ tụt trên yên xuống, đầu thõng hẳn

xuống và một dòng máu đặc sệt chảy trên lưng cái áo da thuộc màu vàng của anh ta. Con ngựa xám thôi không phi nước đại nữa mà đã chuyển sang nước kiệu nhanh. Nó vươn đầu một cách man rợ và cứ chạy nghiêng nghiêng, tựa như sợ cái bóng của chính nó…

Grigori áp hẳn người xuống cổ ngựa, hạ thấp thanh gươm xuống trong một động tác quen thuộc. Những viên đạn bay qua víu víu bên trên đầu chàng với những tiếng rất thanh, rất gắt. Hai tai của con ngựa áp chặt vào nhau, run lên bần bật, những giọt mồ hôi hiện lên trên hai đầu tai nhọn hoắt như những hạt cườm. Grigori chỉ nghe tiếng rú rít của những viên đạn bắn đuổi theo mình cùng tiếng thở hổn hển rất mạnh của con ngựa. Chàng ngoái nhìn lại một lần nữa, trông thấy Fomin và Trumakov; Kaparin hơi chậm lại phía sau, cách khoảng năm mươi xa-gien, và xa hơn nữa chỉ còn một tên lâu la thuộc trung đội hai là tên thọt

Xcheliatnhikov đang ra sức chống đỡ hai chiến sĩ Hồng quân bám đuổi theo sau. Còn tám hay chín tên khác cũng cố sống cố chết lao đầu chạy theo Fomin, song tất cả đều bị chém chết. Những con ngựa không có người cưỡi chạy tung ra bốn phía với những cái đuôi phấp phới trước gió. Chúng đều bị các chiến sĩ Hồng quân chặn bắt. Chỉ có một con ngựa rất cao, màu hạt dẻ của tên Pribykov, lâu la của Fomin, vẫn chạy sát bên cạnh sườn con ngựa của Kaparin, vừa chạy vừa thở phì phì và còn lôi theo thằng chủ vẫn còn bị vướng chân trong bàn đạp lúc ngã xuống.

Sau khi chạy qua gò cát, Grigori ghìm ngựa, nhảy trên yên xuống, tra gươm vào vỏ. Chỉ cần vài giây chàng đã bắt được con ngựa nằm xuống. Động tác đơn giản nầy, chàng đã bỏ một tuần để dạy. Nấp sau con ngựa, chàng bắn hết một kẹp đạn, nhưng vì quá vội vã và cảm động trong khi nhắm bắn cho nên mãi đến phát cuối cùng chàng mới hạ được

con ngựa của một chiến sĩ Hồng quân. Kết quả ấy đã giúp cho tên thứ năm trong bầy thổ phỉ Fomin thoát khỏi cuộc truy kích.

- Lên ngựa đi! Cậu nguy mất bây giờ! - Lúc phi ngựa tới ngang chỗ Grigori, Fomin kêu lên.

Lần nầy thật là tan vỡ hoàn toàn. Cả bầy thổ phỉ chỉ có năm tên chạy thoát. Chúng bị bám đuổi cho tới thôn Antonovsky và cuộc truy kích chỉ ngừng lại khi những tên chạy trốn đã lẩn vào khu rừng vây quanh thôn. Suốt thời gian phóng ngựa, không tên nào trong năm thằng hé răng nửa lời. Khi ra tới gần bờ sông, con ngựa của Kaparin bỗng gục xuống và không làm thế nào vực nó dậy được nữa. Những con ngựa mà mấy tên kia cưỡi cũng đã kiệt sức. Chúng lảo đảo, cất vó rất khó khăn, nước bọt đặc sệt chảy ròng ròng xuống đất thành những đám trắng loá

- Không phải là cậu chỉ huy một đội quân mà là cậu chăn một bầy cừu? - Grigori không nhìn mặt

Fomin, vừa nói vừa xuống ngựa.

Tên kia nín thinh tụt trên lưng ngựa xuống. Hắn bắt đầu tháo yên, nhưng đến giữa chừng thì hắn bỏ ra chỗ khác mà không tháo xong hẳn, rồi ngồi xuống một mô đất mọc đầy dương xỉ.

- Thôi, đến phải bỏ ngựa lại mất. - Hắn vừa nói vừa hốt hoảng nhìn quanh.

- Rồi sau đó thì sao? - Trumakov hỏi.

- Sẽ phải đi bộ mò sang bờ bên kia.

- Để đi đâu?

- Chúng ta sẽ ở lại trong rừng đến đêm, sau đó sẽ sang sông và lẩn tránh thời gian đầu ở Rubezyn, tại đấy họ hàng thân thuộc của mình đông lắm.

- Lại thêm một chuyện ngu xuẩn nữa! - Kaparin điên tiết quát lên. - Cậu tưởng chúng nó không đến đấy lùng cậu phải không? Chính thôn cậu là nơi hiện giờ chúng nó đang chờ cậu đấy? Cậu nghĩ ngợi bằng cái gì thế hử?

- Hừ, thế thì chúng ta đi đâu bây giờ? - Fomin ngơ

ngác hỏi.

Grigori lấy trong túi yên ngựa ra những viên đạn và một miếng bánh mì rồi nói:

- Các cậu còn định tính toán dềnh dàng bao nhiêu lâu nữa? Thôi đi đi! Tạm buộc những con ngựa lại, tháo yên ra rồi đi ngay, nếu không chúng nó có thể tóm cổ bọn mình ngay ở chỗ nầy đấy.

Trumakov ném cái roi ngựa xuống đất, dẫm nó xuống bùn và nói giọng run run:

- Thế là chúng ta biến thành bộ binh rồi… Còn bao nhiêu anh em khác của chúng ta thì đều mất mạng… Lạy *Đức Mẹ*, chúng con đã bị nện một trận tơi bời khói lửa? Hôm nay mình cũng không ngờ còn sống sót…, Cái chết đã lù lù trước mắt.

Cả bọn lặng lẽ tháo yên ngựa, buộc cả bốn con ngựa vào một gốc liễu đỏ rồi với những cái yên trên tay, chúng nối đuôi nhau đi hàng một ra sông Đông như một đàn sói và cố lẩn vào những chỗ cây cối thật rậm rạp.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 228

Phần 8

Mùa xuân, khi sông Đông lên to, nước lũ tràn ngập toàn bộ bãi cỏ do nước sông bồi lên, thì ở bờ bên trái, trước mặt thôn Rubezyn vẫn còn khoảng đất nhỏ, cao, không bị ngập.

Mùa xuân mà đứng trên những ngọn núi ở vùng ven sông Đông thì có thể trông thấy ở xa có hòn đảo nhỏ nhô lên trên làn nước lũ.

Những cây liễu non, những đám sồi và những bụi hắc dương màu xanh xám cành đâm ngang dọc mọc rậm rì trên hòn đảo nầy.

Đến mùa hè, mọi thứ cây trên đó đều bị hốt bố dại

cuốn nhằng nhịt lên đến ngọn còn ở bên dưới những bụi đùm đũm đầy gai mọc đầy mặt đất, không sao len qua được, bìm bìm màu xanh nhạt bám loăn xoăn trên các bụi cây và trong những khoảng rừng trồn hiếm hoi, cỏ dại được chất đất màu mỡ cho ăn không tiếc mọc rất cao, vượt cả đầu người. Mùa hè ở trong rừng thì ngay giữa trưa vẫn yên tĩnh, râm mát. Ảnh hưởng tới bầu không khí tĩnh mịch chỉ có tiếng chim vàng anh và chim cu tranh nhau đếm không biết hộ ai những năm còn được sống thêm(1). Nhưng đến mùa đông thì khu rừng trở nên hoàn toàn trống trải, trần trụi, bị đè nặng dưới bầu không khí chết lặng. Những ngọn cây nhọn hoắt như những cái răng hiện lên âm thầm, đen đen trên cái nền trắng nhợt của bầu trời mùa đông. Chỉ những đàn sói con là nằm suốt ngày dưới những bụi cỏ dại đầy tuyết. Năm nào chúng cũng tìm được trong rừng rậm một nơi nương thân chắc chắn.

Fomin, Grigori, Melekhov cùng mấy tên khác sống sót sau lần toán thổ phỉ của Fomin bị tiêu diệt đã đến ở trên hòn đảo nầy. Chúng sống qua quít lần hồi với ít thức ăn nghèo nàn mà tên anh em con chú con bác của Fomin đêm đêm chở thuyền đem đến. Chúng chỉ được ăn bữa đói bữa no, nhưng muốn ngủ thì chỉ cần gối đầu lên những cái lót yên là có thể ngủ kỳ chán mắt. Đêm đêm chúng chia nhau luân phiên canh gác. Lửa thì không dám đốt vì sợ có người phát hiện thấy chỗ trốn.

Nước lũ trần qua hòn đảo, ào ào rút về phía nam. Nước gào rú khủng khiếp, xông qua dãy tiêu huyền cổ thụ chắn ngang đường nó rồi vừa khẽ êm ả cất tiếng hát rầm rì, vừa lắc ngọn các bụi rậm ngập nước…

Chẳng mấy chốc Grigori đã quen với tiếng nước róc rách không lúc nào ngớt ngay bên cạnh mình. Chàng nằm rất lâu gần đoạn bờ sông lở xuống

thành một cái vách thẳng đứng, nhìn ra mặt nước mênh mông, nhìn những nhánh núi đá phấn của vùng ven sông Đông chìm trong làn sương khói mung lung màu tím nhạt sáng lên dưới ánh mặt trời. Đằng kia, sau màn sương khói ấy là nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn, ở đấy có Acxinhia và hai đứa con của chàng…

Bao nhiêu ý nghĩ âu sầu của chàng đều bay về đấy. Mỗi khi nhớ tới những người thân yêu, trong khoảnh khắc cả một nỗi buồn nhớ lại loáng bừng lên nóng rực, thiêu đốt trái tim chàng, và lòng căm hờn âm ỉ đối với Miska lại sôi lên trong lòng, nhưng chàng cố nén các tình cảm đó, cố không nhìn những trái núi ven sông Đông nữa đế tránh thương nhớ thêm: Chẳng tội gì mà để cho ký ức độc ác ấy tự do tác yêu tác quái. Chưa thế tình cảm của chàng cũng đã đủ nặng nề rồi. Chưa thế trong lồng ngực của chàng cũng đã ê ẩm nhức nhối, đến nỗi đôi khi chàng có cảm tưởng như trái

tim của mình bị móc ra, không đập được nữa mà chỉ rỉ máu. Xem ra Grigori đang phải chịu hậu quả của những vết thương, những cơn sóng gió gặp phải trong chiến tranh và bệnh thương hàn. Grigori bắt đầu nghe thấy từng giây từng phút tiếng tim mình đập một cách ám ảnh. Có khi cái cảm giác buốt nhói trong ngực, chỗ dưới vú bên trái dội lên đến mức không tài nào chịu nổi, làm môi chàng bất thần khô bỏng, và chàng phải vất vả lắm mới giữ cho mình khỏi bật ra tiếng rên rỉ. Nhưng chàng cũng đã tìm ra một phương pháp có hiệu quả để mình đỡ đau là nằm áp bên trái ngực xuống đất ẩm hoặc lấy nước lạnh dấp vào áo sơ-mi, thế là cái cảm giác đau đớn từ từ, tựa như miễn cưỡng rời bỏ thể xác chàng.

Những ngày đẹp trời và lặng gió nối tiếp nhau trôi qua. Chỉ năm thì mười hoạ mới thấy trên bầu trời trong sáng chập chờn vài đám mây trắng bị những làn gió trên cao tước xơ ra, hình của những áng

mây in xuống làn nước lũ, trườn đi như một đàn thiên nga đến khoảng bờ sông phía xa thì biến mất…

Thật thú vị khi được ngắm luồng nước xiết réo ầm ầm một cách điên cuồng và vỗ đập tung toé vào bờ sông, được nghe tiếng nước chảy đủ các giọng và không nghĩ tới điều gì cả, đồng thời cũng cố không nhớ tới điều gì có thể làm mình đau khổ. Grigori để hàng giờ ngắm những đám nước muôn hình muôn vẻ quay lộn đỏng đảnh không lúc nào ngừng trên dòng nước. Các đám nước ấy thay hình đổi dạng từng giây từng phút; ở chỗ vừa nãy còn là làn nước lặng lờ trôi mang theo trên mặt nước những thân lau sậy gãy, những cái lá và những tụm cỏ bị vo nát, thì chỉ một phút sau đã hiện ra một cái lòng phễu kỳ lạ cuốn hút tham lam tất cả những gì trôi qua bên cạnh, và chỉ một lát sau nữa là cái lòng phễu lại nhường ngay chỗ cho đám nước sô sục đục ngầu, đưa lên trên mặt nước khi

thì một gốc hương bồ đen sì, khi thì một cái lá sồi trải phẳng, khi thì một nắm rơm không biết từ đâu đưa tới.

Mỗi khi hoàng hôn xuống, ráng chiều bên phía trời tây lại rực lên như màu anh đào. Mặt trăng từ từ mọc lên từ sau cây tiêu huyền cao ngất. Ánh trăng bị tãi ra khắp mặt sông như một ánh lửa màu trắng lạnh lẽo. Những chỗ gió gợn lên trên mặt nước một làn sóng lăn tăn thì nước lại phản chiếu ánh trăng với những vạch nhấp nhoáng đen đen. Đêm đêm, hoà lẫn với tiếng nước dạt dào, trên hòn đảo còn vang lên những tiếng kêu không lúc nào ngớt của những đàn ngỗng trời đông không thể nào đếm được bay về phía bắc. Không bị ai làm khiếp hãi, những con ngỗng thường sà xuống đậu trên hòn đảo ở phần phía đông. Ở những chỗ nước lặng và những khoảng rừng ngập nước luôn luôn có tiếng những con gà nước vùng sông Tria kêu ra rả, tiếng vịt trời, ngỗng trời quang quác gọi

nhau. Một hôm Grigori đi rất khẽ ra bờ sông nhìn thấy một đàn thiên nga rất lớn ở ngay gần hòn đảo. Mặt trời còn chưa mọc, nhưng sau dải rừng đằng xa, ánh ban mai đã rực lên như lửa. Phản chiếu ánh sáng ấy, mặt nước nom như biến thành mầu hồng và những con chim rất to oai nghiêm, kiêu hãnh quay đầu về phía đông nom cũng hồng hồng.

Nghe thấy tiếng loạt soạt trên bờ sông, đàn chim cất cánh bay lên với những tiếng kêu oang oang như tiếng kèn đồng. Đến khi đàn chim bay vượt lên khỏi khu rừng thì cái màu trắng như tuyết đẹp tuyệt trần của lông ngỗng sáng rực lên đập vào mắt Grigori.

Fomin và những tên đồng bọn của hắn giết thì giờ mỗi tên một cách. Vốn là một tên thạo công việc làm ăn, Xcheliatnhikov tìm cách đặt bên chân thọt một cách thoải mái nhất và ngồi lì từ sáng đến tối để sửa chữa quần áo giày ủng và lau chùi vũ khí

rất cẩn thận.

Đối với Kaparin, ngủ đêm trên đất ẩm thì không tốt, vì thế hắn nằm ngoài nắng suốt ngày với chiếc áo da ngắn trùm kín đầu, chốc chốc lại húng hắng ho những tiếng khàn khàn. Fomin và Trumakov đánh bài không biết mệt mỏi với những quân bài làm lấy cắt bằng giấy.

Grigori thì lang thang khắp hòn đảo, có lúc ngồi hàng giờ bên bờ nước. Cả bọn rất ít chuyện trò với nhau vì mọi chuyện đã nói hết từ lâu rồi. Chúng chỉ tụ tập một chỗ trong giờ ăn và chiều chiều khi chờ thằng em của Fomin tới nơi. Chúng bị cái buồn làm tình làm tội và suốt thời gian sống trên đảo chỉ một lần Grigori thấy Trumakov và Xcheliatnhikov không hiểu sao tự nhiên phởn lên, ôm nhau đánh vật. Hai thằng giậm chân tại chỗ rất lâu, trong họng kêu è è, và trao đổi nhau những câu pha trò cộc lốc. Chân hai đứa đều ngập đến mắt cá trong lớp cát trắng to hạt. Rõ ràng là thằng

thọt Xcheliatnhikov khoẻ hơn nhưng Trumakov lại nhanh nhẹn khôn khéo hơn. Hai tên đấu vật theo kiểu Kalmys tức là bằng cách nắm thắt lưng nhau, vai nhô về phía trước, mắt chằm chằm theo dõi hai chân địch thủ. Mặt chúng trở nên tập trung và tái nhợt đi vì căng thẳng tinh thần. Chúng thở hổn hển như kéo bễ. Grigori theo dõi cuộc đấu vật và cảm thấy rất thích thú. Chàng thấy Trumakov lừa lúc bất ngờ ngửa hẳn người ra, kéo cả địch thủ theo rồi bằng một động tác của hai chân cong cong, hất tên kia qua đầu hãn. Chỉ một giây sau, cái thằng Trumakov linh hoạt mềm mại và nhanh như con sóc đã đè lên người Xcheliatnhikov. Xcheliatnhikov thở hổn hển, vừa cười vừa gầm lên: "Chà, mày thật là một thằng đê tiện! Chúng mình còn chưa hẹn trước… là được hất qua đầu cơ mà…"

- Chúng mày trọi nhau như hai con gà trống non ấy, thôi đi, kẻo lại thành chuyện đánh lộn bây giờ.

- Fomin nói.

Không, hai thằng đâu có muốn đánh nhau. Chúng ngồi xuống cát ôm lấy nhau một cách rất hoà bình, và Trumakov bắt đầu cất cái giọng trầm khàn khàn nhưng rất dễ nghe hát theo một điệu nhảy nhịp rất nhanh:

Ôi đại hàn, ôi đại hàn!

Rét căm căm, giá buối thấu xương,

Con sói xám trong đám lau chết cóng,

Trong phòng khuê cô gái rét run…

Xcheliatnhikov hoà theo bằng một giọng nam cao rất thanh rồi hai tên dần dần ăn giọng và bỗng nhiên hát rất hay:

Chạy ra thềm, cô nàng hối hả.

Ôm trong tay chiếc áo lông đen,

Cô đem áo khoác cho chàng hạ sĩ

Sắp lên đường, ngồi đợi trên yên…

Xchelianhikov không nhịn được nữa. Hắn nhảy chồm dậy, vừa bật ngón tay vừa bắt đầu nhảy loạn

xạ, bên chân thọt bới tung cả cát.

Không ngừng tiếng hát, Trumakov dùng gươm đào một cái hố nông dưới cát và bảo thằng bạn của hắn:

- Hượm đã nào, thằng quỉ thọt nầy! Một bên chân của cậu hơi ngắn, nhảy ở chỗ bằng phẳng không hay đâu… Cậu thì phải nhảy một là trên sườn dốc, hai là cho bên chân dài hơn xuống một cái hố, còn chân kia ở ngoài mới được. Cậu hãy đặt cái chân dài của cậu xuống cái hố nầy rồi nhảy mà xem có đẹp bao nhiêu không… Nào, bây giờ nhảy đi!

Xcheliatnhikov lau mồ hôi trán, ngoan ngoãn đặt bên chân lành của hắn xuống chỗ cát sâu mà Trumakov vừa bới xong.

- Cậu nói đúng đấy, như thế nầy mình nhảy khéo hơn. - Hắn nói.

Trumakov cười đến không thở được nữa. Hắn vỗ tay hát liến thoắng;

Nếu qua đây anh yêu nhớ lại,

Anh tới đây em sẽ hôn nhiều…

Vẫn giữ nguyên cái vẻ nghiêm trang thường thấy trên mặt những người khiêu vũ. Xcheliatnhikov bắt đầu nhảy rất khéo, thậm chí hắn còn ngồi sụp xuống, thử nhảy điệu pri-xi-át-ca, với hai chân luân phiên co vào duỗi ra…

Ngày nọ nối ngày kia qua dần, ngày nào cũng như ngày nào. Trời vừa sâm sẩm là cả bọn nóng lòng sốt ruột chờ thằng anh em của Fomin. Cả năm tên cùng đến ngồi một chỗ trên bờ sông, thì thầm chuyện trò và kéo tà áo ca-pốt che những đốm lửa hút thuốc. Chúng ta đã đi tới quyết định là sẽ ở lại thêm trên đảo một tuần rồi vượt sang bờ bên phải sông Đông vào ban đêm, kiếm lấy ngựa và tiến xuống miền nam nleo những tin đồn thì bọn thổ phỉ của Maxlác đang hoạt động ở miền nam khu nầy.

Fomin nhờ họ hàng thân thích của hắn dò xem trong các thôn gần nhất, nơi nào có những con

ngựa tốt và dặn chúng hàng ngày báo cho hắn biết tất cả các việc xảy ra trong khu. Tin tức mà bọn kia đem tới đã làm hắn yên tâm: Fomin cũng có bị truy lùng ở bên tả ngạn sông Đông và các Chiến Sĩ Hồng quân cũng có tới thôn Rubezyn, nhưng họ chỉ tìm kiếm một hồi ở nhà hắn rồi lại bỏ đi ngay.

- Bọn mình phải mau chóng rời bỏ chỗ nầy thôi. Có thằng phản Chúa nào còn ngồi ỳ ra ở đây làm gì? Ngày mai chúng mình chuồn đi nhé! - Một hôm Trumakov đề nghị như thế trong khi ăn sáng.

- Trước hết còn phải tìm hiểu xem tình hình ngựa nghẽo như thế nào đã. - Fomin nói. - Có gì mà chúng mình phải vội? Nếu có được đồ ăn thức uống đầy đủ hơn thì có lẽ trước mùa đông chúng ta cũng chẳng rời bỏ cuộc sống nầy làm gì. Các cậu xem kìa, phong cảnh chung quanh đẹp biết bao? Chúng mình nghỉ ngơi ít bữa rồi lại bắt tay vào việc. Cứ mặc chúng nó tìm bắt thì tìm bắt, bọn mình sẽ không đem thân đến đầu hàng chúng nó

đâu. Mình chỉ hối là đã bị chúng nó đánh tan nát tơi bời do sự ngu xuẩn của mình. Tất nhiên là rất đáng bực mình, song chưa phải tất cả như thế là hết. Chúng ta sẽ còn lấy thêm được những anh em khác nữa! Hễ chúng mình lên ngựa được qua một lượt các thôn lân cận là chỉ một tuần sau chung quanh chúng ta sẽ có nửa đại đội hay một trăm quân cũng chưa biết chừng. Quân số của chúng ta sẽ còn tăng thêm, thật thế đấy!

- Toàn là chuyện lung tung! Tự tin một cách thật là ngu xuẩn! - Kaparin nói giọng bực bội. - Bọn Cô-dắc đã phản lại chúng ta, chúng nó đã không theo chúng ta và sẽ không theo đâu. Phải có đủ dũng cảm mà nhìn thẳng vào sự thật chứ đừng nên ôm hy vọng hồ đồ.

- Chúng nó sẽ không theo là nghĩa thế nào?

- Là nghĩa như thế đấy, đầu tiên chúng nó đã không theo thì bây giờ cũng sẽ không theo.

- Hừ, chuyện ấy thì chúng mình còn phải chờ

xem! - Fomin nói một cách khiêu khích - Mình sẽ không hạ vũ khí đâu.
- Tất cả toàn là những lời rỗng tuếch. - Kaparin nói giọng mệt moi.
- Đầu óc gì mà khốn nạn! - Fomin phát khùng, hắn quát to. - Tại sao cậu lại reo rắc hoang mang ở đây như thế hử. Mình thấy cái kiểu chẩy nước mắt của cậu còn đáng ghét hơn cả củ cải đắng! Thế hồi ấy cậu bắt tay vào gây chuyện để làm gì? Hồi ấy bạo động đế làm gì? Nếu gan mật cậu như thế thì cậu mò đến với chúng mình làm gì? Cậu đã là thằng đầu tiên kích cho mình bạo động, thế mà bây giờ lại rúc đầu vào bụi à? Sao cậu cứ câm như hến thế hử?
- Mình chẳng còn gì để nói với cậu nữa rồi, cút mẹ cậu đi, đồ ngu xuẩn? - Kaparin gào lên như hoá rồ, hắn kéo cao cổ áo ca-pốt, khép kín cái áo da ngắn như bị lạnh rồi bỏ đi chỗ khác.
- Tất cả chúng nó, những thằng quí phái ấy, đều dễ

lạnh rốn, lạnh thóp như thế cả. Hơi một chút là máu đã đông lại! - Fomin thở dài nói.

Cả bọn nín lặng ngồi lại thêm một lát, lắng nghe tiếng nước vỗ rất mạnh rất đều. Một con vịt cái bay qua trên đầu chúng với những tiếng kêu như xé họng, phía sau có hai con vịt đực đuổi theo. Một đàn sẻ đá líu ríu rộn ràng bắt đầu xà xuống khoảng rừng thưa, nhưng chúng vừa trông thấy người đã lại bay vút lên, vừa bay vừa chuyển hướng nom như một cái dải màu đen.

Một lát sau Kaparin lại bước tới.

- Hôm nay mình muốn vào trong thôn. - Hắn nhìn Fomin và nói, hai mắt nháy lia lịa.

- Để làm gì?

- Cậu hỏi thật kỳ quặc! Chẳng nhẽ cậu không thấy rằng mình đang bị cảm rất nặng và đã gần như không đứng vững được rồi hay sao?

- Chà, vậy ư? Thế cậu vào ở trong thôn thì cái bệnh cảm của cậu sẽ biến mất, có phải như thế

không? - Fomin hỏi hết sức thản nhiên.
- Mình cần được ngủ ấm, dù chỉ vài đêm.
- Cậu sẽ không đi đâu cả. - Fomin nói như đinh đóng cột.
- Sao lại thế, mình sẽ phải chịu chết ở đây hay sao?
- Cậu muốn nghĩ thế nào cũng được, Nhưng tại sao mình lại không thể đi được? Những đêm nằm lạnh như thế nầy sẽ làm mình mất mạng!
- Nhưng nếu cậu vào trong thôn mà bị chúng nó tóm cổ thì sẽ như thế nào? Cậu đã nghĩ tới điều ấy chưa? Nếu thế thì tất cả bọn mình sẽ mất mạng hết. Chẳng nhẽ mình còn chưa biết cậu là một thằng như thế nào hay sao? Cậu sẽ phản bọn mình ngay trong lần hỏi cung đầu tiên! Có lẽ chưa cần bị tra hỏi, ngay trên đường đi Vosenskaia đã phản rồi cũng chưa biết chừng.
Trumakov phá lên cười và gật đầu tỏ ý tán thành. Hắn hoàn toàn đồng ý với những lời Fomin nói.

Nhưng Kaparin vẫn khăng khăng, hắn nói:

- Mình vẫn cứ phải đi thôi. Những điều đoán mò quỉ quyệt của cậu không thể thuyết phục mình được đâu.

- Mình đã bảo cậu rồi đấy: cứ ngồi yên và chớ có làm bừa.

- Nhưng anh phải hiểu mới được, anh Yakov Efilmovich ạ, tôi1 không thể có một cuộc sống theo kiểu thú rừng thế nầy được nữa rồi! Tôi đang bị viêm màng phổi, có lẽ sưng phổi cũng chưa biết chừng.

- Sẽ khoẻ lại thôi. Cậu cứ ra nắng mà nằm rồi sẽ khỏi thôi.

Kaparin tuyên bố dứt khoát:

- Thế nào hôm nay tôi cũng đi. Anh không có quyền ngăn giữ tôi. Tôi sẽ đi trong bất kỳ điều kiện nào?

Fomin nheo mắt ra vẻ nghi ngờ, nhìn tên kia chằm chằm. Rồi hắn nháy mắt với Trumakov và đứng

dậy.
- Mà cũng phải, Kaparin ạ, xem ra cậu ốm thật đấy… Có lẽ cậu sốt cao lắm… Nào, để mình sờ thử xem đầu cậu có nóng không? - Hắn vươn tay ra đi vài bước về phía Kaparin.
Có lẽ Kaparin cũng nhận thấy một vẻ thù địch dữ tợn trên mặt Fomin, vì thế hắn lùi lại và kêu giật giọng:
- Mày cút đi!
- Đừng làm rầm lên? Có gì mà làm rầm lên như thế? Mình chỉ sờ thử thôi mà. Có gì mà cậu xù lông xù cánh lên như thế? - Fomin bước nhanh tới, bóp lấy họng Kaparin. - Mày ra hàng à, thằng chó đẻ? Hắn cố nén tiếng kêu cho đỡ to và hết sức xô Kaparin ngã xuống đất.
Grigori phải dốc hết sức lực và vất vả lắm mới bắt được hai tên buông nhau ra.
Sau bữa ăn trưa, Kaparin bước tới gần Grigori trong lúc chàng đang phơi lên một bụi cây những

đồ lót vừa giặt xong. Hắn nói:

- Tôi muốn được nói chuyện riêng với ngài một lát… Chúng ta hãy ngồi xuống đây.

Hai người ngồi lên cái thân đã mục nát của một cây tiêu huyền bị bão quật đổ.

Kaparin vừa húng hắng ho, giọng khàn khàn, vừa hỏi:

- Ngài thấy hành động lưu manh của thằng ngu xuẩn ấy như thế nào? Tôi xin thành thực cám ơn ngài về sự can thiệp của ngài. Ngài đã hành động một cách cao thượng đúng như một sĩ quan phải làm như thế. Nhưng cái chuyện lúc nãy quả là khủng khiếp? Tôi không thể nào chịu được nữa rồi. Chúng ta chẳng còn khác gì những con thú rừng… Đã bao nhiêu ngày chưa được người ta cho ăn đồ nóng, và lại còn cái kiểu ngủ trên đất ẩm… Tôi đã cảm lạnh bên sườn đau ê ẩm. Có lẽ tôi đã bị sưng phổi. Tôi rất muốn được ngồi bên đống lửa, ngủ trong một căn phòng ấm áp, thay đồ

lót… Tôi mơ ước một chiếc sơ-mi sạch sẽ, mới giặt, một chiếc khăn trải giường… Không, tôi không thể nào chịu được nữa rồi?

Grigori mỉm cười:

- Ngài muốn đánh đấm với đầy đủ tiện nghi à?

- Ngài hãy nghe tôi nói, như thế nầy thì còn ra chiến tranh gì nữa? - Kaparin sôi nổi trả lời ngay. - Đây không phải là chiến tranh mà là một cuộc sống lang bạt không bao giờ dừng chân, là ám sát những nhân viên riêng lẻ của Chính quyền Xô viết rồi quàng chân lên có mà chạy. Sẽ chỉ có chiến tranh khi nào chúng ta có được sự ủng hộ của dân chúng, khi nào cuộc bạo động nổ ra, còn thế nầy thì không phải là chiến tranh, không phải là chiến tranh đâu?

- Chúng ta chẳng còn lối thoát nào khác nữa. Hay là chúng ta đầu hàng?

- Phải, nhưng chúng ta làm thế nào bây giờ?

Grigori nhún vai. Chàng đã nói lên một điều đã

nhiều lần nảy ra trong đầu óc mình, những khi chàng ra nằm riêng một chỗ trên hòn đảo nầy.

- Tự do mà thiếu thốn thì dù sao cũng còn hơn vào tù mà đầy đủ. Ngài có biết không? dân chúng có câu: nhà tù thì chắc chắn, song quỉ dữ cũng không thích đến đấy ở đâu.

Kaparin cầm một cái que nhỏ vẽ lằng nhằng trên cát không biết những hình gì, rồi hắn nín lặng giờ lâu và nói:

- Không nhất thiết phải đầu hàng, nhưng cần phải tìm cho ra những hình thức mới mẻ nào đó để đấu tranh chống lại bọn Bolsevich. Phải rời bỏ những thằng đê tiện bẩn thỉu nầy mới được. Ngài là một người trí thức…

Chà, tôi thì trí thức cái gì? - Grigori cười nhạt. - Tôi thì ngay từ "trí thức" ấy, tôi nói lên đã khó khăn lắm rồi.

- Ngài là một sĩ quan.

- Chuyện ấy cũng chi là ngẫu nhiên.

- Không, xin ngài đừng nói đùa, dù sao ngài cũng là một sĩ quan, đã giao du trong giới sĩ quan, được nhìn thấy những con người thật sự ra con người, chứ không phải là một tên Xô viết gặp vận ngoi lên như thằng Fomin nầy. Và ngài cần phải hiểu rằng nếu chúng ta còn ở lại đây thì rất vô nghĩa lý. Làm như thế chẳng khác gì tự sát. Hôm ở cạnh khu rừng, nó đã làm chúng ta phải giơ đầu chịu báng, và nếu chúng ta còn gắn liền số phận của mình với nó thì sẽ còn bị nó làm một lần như thế nữa cho mà xem. Nó chỉ là một thằng thô lỗ cục cằn, hờn nữa lại còn ngu xuẩn điên khùng. Nếu đi với nó chúng ta sẽ mất mạng?
- Như vậy là không đầu hàng, mà là bỏ Fomin à? Nhưng để đi đâu? Đến với Maxlak à? Grigori hỏi.
- Không. Làm như thế cũng là mạo hiểm, có điều với qui mô lớn hơn mà thôi. Bây giờ tôi nhìn vấn đề nầy đã khác trước rồi. Không thể bỏ đi với Maxlak được…

- Thế thì đi đâu?
- Đi Vosenskaia.
- Như thế là lại chui đầu vào rọ à? Làm như thế không hợp ý tôi đâu.
Kaparin nhìn chàng bằng cặp mắt sắc long lanh.
- Ngài chưa hiểu ý tôi, ngài Melekhov ạ. Tôi có thể hoàn toàn tin ngài được không?
- Hoàn toàn tin được.
- Ngài nói với danh dự của một sĩ quan đấy chứ?
- Với danh dự của một người Cô-dắc.
Kaparin đưa mắt về phía hai tên Fomin và Trumakov đang lẩn quẩn ở chỗ nghỉ của cả bọn. Tuy khoảng cách đến chỗ hai tên kia còn khá xa, và chúng không thể nào nghe được câu chuyện đang nói, nhưng hắn vẫn hạ thấp giọng:
- Tôi cũng thấy rõ thái độ của ngài đối với Fomin và hai thằng kia như thế nào. Bên cạnh chúng nó, ngài là một con người khác hẳn, cũng như tôi. Tôi không quan tâm đến các nguyên nhân đã bắt ngài

phải chống lại Chính quyền Xô viết. Nếu tôi nghĩ đúng thì đó là vì cái quá khứ của ngài và vì ngài lo bị bắt có phải không?

- Ngài vừa nói rằng ngài không quan tâm đến các nguyên nhân.

- Vâng vâng, đó chỉ là tôi tiện thể hỏi thôi. Bây giờ thì xin có vài lời về bản thân tôi. Trước kia tôi là sĩ quan và là Đảng viên Đảng xã hội cách mạng, nhưng sau đó tôi đã kiên quyết xét lại các quan điểm chính trị của mình… Chỉ có chế độ quân chủ mới cứu được nước Nga mà thôi? Chỉ riêng chế độ quân chủ thôi? Chính điềm trời đã chỉ ra con đường ấy cho Tổ quốc chúng ta. Quốc trưng của Chính quyền Xô viết là cái búa và cái liềm có phải không? - Kaparin cầm một cái que vạch lên mặt cát hai từ "MOLOT, CEPN"(2) rồi nhìn thẳng vào mặt Grigori bằng hai con mắt long lanh, sáng bừng bừng - Ngài thử đọc ngược lại xem. Ngài đã đọc chưa? Ngài đã hiểu chưa? Chỉ có ngai vàng

mới chấm dứt được cách mạng và chính quyền của bọn Bolsevich! Ngài có biết không, khi tôi được giác ngộ về điều nầy thì trong lòng tôi tràn ngập cả một nỗi kinh hoàng thần bí? Tôi đã run lên vì có thể nói rằng đó là mệnh trời chỉ cho thấy cách chấm dứt cuộc sống lang bạt của chúng ta…

Kaparin xúc động đến nghẹt thở, hắn không nói gì nữa. Cặp mắt sắc điên cuồng một cách âm thầm của hắn cứ nhìn Grigori chằm chằm. Nhưng khi nghe thấy những lời tiên tri ấy, Grigori hoàn toàn không run sợ, không cảm thấy một sự kinh hoàng thần bí nào cả.

Bao giờ chàng cũng nhìn sự vật một cách tỉnh táo và bình thường, vì thế chàng đã trả lời:

- Trong chuyện nầy chẳng có mệnh trời mệnh triếc gì đâu. Hồi chiến tranh với Đức, ngài có mặt trên mặt trận hay không?

Câu hỏi làm Kaparin luống cuống, hắn không trả lời ngay:

- Nhưng thật ra tại sao ngài lại hỏi về chuyện ấy? Không, tôi đã không trực tiếp ra mặt trận.
- Như thế thì trong chiến tranh ngài đã sống ở đâu? Ở hậu phương à?
- Vâng.
- Suốt thời kỳ đó à?
- Vâng, tuy không suốt cả thời kỳ ấy, nhưng cũng gần như thế. Song tại sao ngài lại hỏi về chuyện ấy?
- Còn tôi thì đã ở lì ngoài mặt trận từ năm Một nghìn chín trăm mười bốn cho tới ngày nay. Còn về cái chuyện mệnh trời ấy… thì làm quái gì có mệnh trời, một khi chính ông trời cũng chẳng làm gì có? Từ lâu tôi đã không còn tin vào những điều ngu xuẩn ấy nữa rồi. Từ năm Một nghìn chín trăm mười lăm, tôi nhìn kỹ vào chiến tranh và đã thấy rằng chẳng làm gì có Thượng đế. Chẳng có Thượng đế nào cả? Nếu có Thượng đế thì Thượng đế không có quyền cho phép con người đi làm

những chuyện lung tung như thế. Chúng tôi những thằng đánh nhau ngoài mặt trận, đều đã vứt bỏ Thượng đế, nhường viên Thượng đế cho những kẻ già nua và bọn đàn bà rồi. Cứ mặc cho họ dựa vào Thượng đế mà giải trí. Còn mệnh trời thì chẳng làm gì có đâu. Mà chế độ quân chủ thì không thể được. Nhân dân đã vĩnh viễn chấm dứt nó rồi. Còn cái trò mà ngài vừa làm cho xem, những cái chữ mà ngài lộn ngược ấy, thì xin ngài thứ lỗi cho, đó chỉ là một trò trẻ không hơn không kém. Nhưng tôi cũng có phần không hiểu với tất cả những cái đó ngài định đưa dẫn tới đâu? Xin ngài nói cho tôi nghe ngắn hơn, giản dị hơn. Tuy có là sĩ quan nhưng tôi chưa từng học qua trường sĩ quan và chữ nghĩa cũng không có mấy. Nếu như tôi có được nhiều chữ nghĩa hơn thì có lẽ tôi không đến nỗi phải ngồi đây với ngài trên hòn đảo như con sói bị nước lũ cắt rời với tất cả chung quanh đâu. - Chàng kết luận, giọng nói rõ ràng có vẻ lấy làm

tiếc.

- Chuyện không quan trọng. - Kaparin vội nói. - Việc ngài có tin Thượng đế hay không, không phải là điều quan trọng. Đó là chuyện các quan niệm và lương tâm của ngài. Cũng chẳng khác gì chuyện ngài là một người bảo hoàng, dân chủ lập hiến hoặc chỉ giản đơn là một người Cô-dắc đứng trên lập trường tự điều trị, điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Điều quan trọng là chúng ta thống nhất trên cơ sở cùng có chung một thái độ đối với Chính quyền Xô viết. Ngài có đồng ý với tôi là như thế không?

- Ngài cứ nói nốt đi.

- Chúng ta đã trông mong một cuộc tổng khởi nghĩa của dân Cô-dắc phải không? Nhưng mong ước ấy đã phá sản rồi. Bây giờ thì phải tìm cách ra khỏi tình thế nầy. Việc chiến đấu chống bọn Bolsevich có thể làm sau nầy cũng được, và không nhất thiết dưới quyền lãnh đạo của một thằng Fomin nào đó. Điều quan trọng hiện nay là phải

giữ lấy tính mạng của mình. Vì thế tôi đề nghị với ngài lập một liên minh.
- Liên minh gì? Chống ai?
- Chống Fomin.
- Tôi không hiểu.
- Mọi việc rất là đơn giản. Tôi xin ngài góp một tay với tôi. - Kaparin xúc động hẳn lên và lúc nầy hắn đã vừa nói vừa thở hổn hển.
- Tôi và ngài sẽ giết ba thằng ấy đi rồi chúng mình sẽ đi Vosenskaia. Ngài có hiểu không? Làm như thế thì sẽ tự cứu được mình. Một cái công như thế đối với Chính quyền Xô viết sẽ làm chúng ta khỏi bị trừng trị. Chúng ta sẽ còn được sống? Ngài có hiểu không, chúng ta sẽ còn được sống! Chúng ta sẽ tự cứu lấy tính mạng của mình? Tất nhiên là sau nầy, nếu có điều kiện, chúng ta sẽ lại nổi lên chống bọn Bolsevich. Nhưng lúc đó sẽ là khi nào làm một việc lớn lao chứ không phải chỉ là một cuộc mạo hiểm như cùng đi với cái thằng vô phúc

Fomin nầy đâu. Ngài đồng ý chứ? Ngài phải thấy rằng đó là lối thoát duy nhất để ra khỏi cái tình thế tuyệt vọng của chúng ta, hơn nữa lại là một lối thoát đem lại kết quả rực rỡ.

- Nhưng làm thế nào bây giờ? - Grigori hỏi. Cơn phẫn nộ đã làm trong lòng chàng sôi sục, nhưng chàng vẫn cố hết sức giấu cái cảm xúc đang xâm chiếm lấy mình.

- Tôi đã tính toán chu đáo rồi: chúng ta sẽ dùng gươm đao làm việc đó vào ban đêm, rồi đêm hôm sau, khi thằng Cô-dắc vẫn thường mang thức ăn cho chúng ta lại đến đây, chúng ta sẽ vượt sông Đông, và thế là xong. Thật là giản dị một cách thiên tài, chẳng cần phải mưu kế gì hết!

Grigori vờ làm vẻ hiền lành, chàng mỉm cười nói:

- Như thế quả là hay? Nhưng ngài Kaparin, ngài thử nói xem, sáng nay lúc ngài muốn vào thôn để sưởi cho ấm người ấy… ngài đã có ý định đi Vosenskaia chưa? Fomin có đoán đúng ý ngài

không?

Kaparin chăm chú nhìn nụ cười hồn hậu nở trên mặt Grigori, rồi chính hắn cũng mỉm cười, nụ cười hơi bối rối và chẳng có gì vui vẻ.

- Nói thành thật thì đúng là như thế. Ngài cũng biết đấy, khi có vấn đề phải lo đến tính mạng của mình thì người ta cũng không tự gò bó lắm trong việc lựa chọn phương pháp.

- Có lẽ ngài sẽ phản lại và tố cáo chúng tôi chứ gì?

- Vâng. - Kaparin thú nhận một cách thành thật. - Nhưng đối với riêng ngài thì có lẽ tôi sẽ cố gắng giảm bớt những sự khó chịu cho ngài nếu chúng nó bắt ngài ở đây, trên hòn đảo nầy.

- Nhưng tại sao ngài không một mình giết hết chúng tôi đi! Ban đêm thì việc ấy cũng dễ làm thôi.

- Mạo hiểm quá. Ngay sau phát súng đầu tiên, số còn lại…

- Bỏ hết vũ khí xuống! - Grigori vừa rút khẩu

Nagan vừa nói bằng một giọng cố giữ cho khỏi vang to. - Bỏ vũ khí xuống, nếu không tao sẽ khử mày ngay tại chỗ? Bây giờ tao sẽ đứng dậy, lấy lưng che cho mày để Fomin khỏi trông thấy, rồi mày sẽ ném khẩu *Nagan* xuống dưới chân tao. Nào làm đi! Chớ hòng bắn tao? Hơi động đậy là tao sẽ khử ngay.

Kaparin vẫn ngồi yên, mặt nhợt nhạt như người chết.

- Xin ngài đừng giết tôi! - Hắn khẽ nói, cặp môi trắng bệch chỉ hơi lập bập.

- Tao không giết mày đâu. Nhưng vũ khí thì tao tước.

- Ngài sẽ cho chúng nó biết về tôi…

Những giọt nước mắt chảy ròng ròng trên hai bên má râu mọc rậm rì của Kaparin. Grigori cau mày vì ghê tởm và thương hại.

Chàng nó to hơn:

- Ném khẩu Nagan xuống! Tao sẽ không nói tuy

đáng là phải nói mới đúng? Chà, té ra mày lại là một thằng giảo quyệt vô liêm sỉ như thế nầy! Đúng là một thằng vô liêm sỉ!

Kaparin ném khẩu súng ngắn xuống dưới chân Grigori.

- Còn khẩu Browning? Đưa nốt khẩu Browning. Nó để trong túi ngực cái áo quân phục cổ bẻ của mày ấy.

Kaparin rút ra khẩu Browning bóng nhoáng ánh kền, ném xuống rồi đưa hai tay lên ôm mặt. Người hắn run bần bật vì những cơn nức nở.

- Câm ngay, đồ khốn kiếp! Grigori nói gay gắt, chàng cố hết sức ghìm giữ ý muốn nện cho thằng cha nầy một trận.

- Ngài sẽ nói ra chuyện của tôi… Tôi chết mất.

- Tao đã bảo mày là không nói rồi. Nhưng ngay khi mọi người rời khỏi đảo nầy, mày hãy cút mẹ mày đi. Một thằng như mày thì không ai cần đến làm gì. Mày sẽ tự tìm lấy chỗ mà trốn.

Kaparin buông hai tay trên mặt xuống. Khuôn mặt đầm đìa nước mắt của hắn đỏ bừng bừng, hai con mắt sưng vù và cái hàm dưới run lập cập nom rất gớm ghiếc.

- Thế sao vừa nãy… Sao ngài lại tước vũ khí của tôi? - Hắn lắp bắp hỏi.

Grigori trả lời một cách miễn cưỡng:

- Làm thế là để mày không bắn được vào lưng tao. Ở cái bọn chúng mày, những thằng lắm chữ nghĩa ấy, thì có thể chờ đợi đủ mọi điều… Thế mà mày còn nói đến tất cả các chuyện mệnh trời, vua chúa, thần thánh… Mày là một thằng giảo quyệt đến chừng nào…

Không nhìn Kaparin, Grigori từ từ đi đến chỗ nghỉ chung. Nước bọt ứa ra đầy miệng nên thỉnh thoảng chàng lại phải nhổ một bãi.

Xcheliatnhikov vừa khẽ huýt sáo vừa dùng chỉ đay vá một chỗ rách trên yên ngựa. Fomin và Trumakov nằm trên một tấm áo ngựa và vẫn chơi

bài như thường lệ.
Fomin đưa nhanh mắt nhìn Grigori và hỏi:
- Nó nói gì với cậu thế? Bàn về chuyện gì thế?
- Hắn than phiền về điều kiện sống… Nói lung lung đủ mọi chuyện…
Grigori giữ lời hứa, không đem chuyện của Kaparin nói ra.
Nhưng đến tối, chàng lén rút cái quy-lát trên khẩu súng trường của Kaparin, đem giấu nó đi. "Quỉ quái nào biết được là đến đêm nó có thể quyết định làm liều cái trò gì?" - Chàng vừa nghĩ thầm vừa nằm xuống ngủ.
Sáng hôm sau Fomin đánh thức chàng dậy. Hắn cúi xuống khẽ hỏi:
- Cậu đã lấy vũ khí của thằng Kaparin có phải không?
- Cái gì? Vũ khí gì? - Grigori nhỏm dậy, vươn vai một cách khó khăn.
Mãi đến khi trời sắp rạng chàng mới chợp mắt và

đã bị một mẻ rét ra trò lúc trời bình minh. Áo *ca-pốt,* mũ lông, đôi ủng, mọi thứ trên người chàng đều ướt sũng vì lớp sương rơi xuống lúc mặt trời mọc.

- Chúng mình không tìm thấy vũ khí của nó. Cậu lấy có phải không? Nhưng dậy đi chứ, Melekhov?

- Ừ thì mình. Nhưng có chuyện gì thế?

Fomin nín thinh đi ra chỗ khác. Grigori đứng dạy, giũ cái áo ca-pốt Trumakov ở ngay gần đấy đang sửa soạn bữa sáng: hắn tráng qua cái bát độc nhất trong trại, rồi lì ngực vào một cái bánh mì, cắt lấy bốn miếng đều nhau. Hắn đổ sữa trong một chiếc bình vào cái bát rồi sau khi bóp nát tảng cháo lúa mì nấu rất đặc, hắn đưa mắt nhìn Grigori.

- Sáng nay cậu dậy trưa quá đấy, cậu Melekhov ạ! Cậu xem mặt trời lên đến đâu rồi kìa?

- Anh chàng nào lương tâm trong sạch thì bao giờ ngủ cũng ngon. - Xcheliatnhikov vừa nói vừa chùi những chiếc muỗng gỗ rửa sạch sẽ vào vạt áo *ca-*

pốt. - Còn thằng Kaparin thì suốt đêm không ngủ, cứ trằn trọc mãi…

Fomin lặng lẽ mỉm cười nhìn Grigori.

- Ngồi vào ăn sáng đi, mấy thằng cướp nầy? - Trumakov gọi.

Rồi chính hắn là tên đầu tiên cầm cái muỗng múc sữa và cắn một miếng hết quá nửa lát bánh. Grigori cầm cái muỗng của chàng lên, chăm chú nhìn cả bọn rồi hỏi:

- Kaparin đâu?

Fomin và Xcheliatnhikov lặng thinh cắm cúi ăn. Trumakov nhìn Grigori chằm chằm và cũng nín thinh.

- Các cậu đem Kaparin đi đâu rồi? Grigori hỏi nhưng chàng cũng mơ hồ đoán ra những chuyện xảy ra đêm qua.

- Kaparin bây giờ ở xa rồi? - Trumakov mỉm một nụ cười thanh thản, trả lời. - Nó đang trôi về phía Rostov. Hiện giờ có lẽ nó đang bập bềnh ở gần

Ust-Khop… Cái áo da ngắn của nó treo kia kìa, cậu nhìn mà xem.

- Các cậu giết nó thật rồi à? - Grigori liếc nhanh mắt nhìn cái áo da ngắn của Kaparin.

Về chuyện nầy kể ra cũng chẳng cần phải hỏi làm gì. Và tuy mọi mặt đều đã rõ rành rành, song không hiểu sao chàng vẫn cứ hỏi.

Mấy tên kia không trả lời chàng ngay, vì thế chàng nhắc lại câu hỏi.

- Chà, mọi chuyện đã rõ rồi còn gì, khử nó rồi. - Trumakov nói xong hạ hai hàng mi che cặp mắt đẹp như mắt đàn bà. - Mình khử đấy! Mình vốn có cái nghiệp vụ giết người mà…

Grigori chăm chú nhìn hắn. Khuôn mặt ngăm ngăm, hồng hào sạch sẽ của Trumakov nom rất thanh thản, thậm chí vui vẻ nữa là khác. Hàng ria trắng óng vàng của hắn hiện rõ trên bộ mặt rám nắng và càng làm nổi bật màu đen của cặp lông mày và bộ tóc chải lật ra sau. Tên đao phủ có công

nầy trong toán thổ phỉ Fomin, nom hắn quả thật là vừa đẹp trai vừa khiêm tốn… Hắn đặt cái muỗng xuống tấm vải bạt, đưa mu bàn tay lên chùi ria rồi nói:

- Cậu hãy cám ơn anh Yakov Efilmovich đi, cậu Melekhov ạ. Chính anh ấy đã cứu cái mạng của cậu đấy, nếu không thì bây giờ cậu đang cùng với Kaparin đang bơi trên sông Đông rồi.

- Nhưng vì sao thế?

Trumakov thủng thẳng nói ngắt từng câu:

- Như có thể thấy rõ, thằng Kaparin đã muốn ra đầu thú. Hôm qua nó đã chuyện trò với cậu rất lâu không biết về chuyện gì… Thế là mình đã cùng với anh Yakov Efilmov nghĩ cách giúp hắn khỏi phạm tội lỗi. Có thể kể hết cho cậu ấy biết được không? - Trumakov ngước mắt nhìn Fomin ra ý hỏi.

Tên kia ngật ngưỡng cái đầu tỏ vẻ đồng ý. Trumakov vừa nhai gau gáu những hạt lúa mì nấu

chưa chín kỹ vừa kể tiếp câu chuyện:
- Từ chiều hôm qua mình đã chuẩn bị sẵn một cái gậy bằng gỗ sồi và bảo anh Yakov Efilmovich: "Đến đêm tôi sẽ khử cả hai đứa. Cả thằng Kaparin lẫn thằng Melekhov". Nhưng anh ấy lại bảo: "Cậu cứ kết liễu đời thằng Kaparin đi, còn thằng Melekhov thì không cần".
Bọn mình đã nhất trí làm như thế. Lúc thằng Kaparin ngủ thiếp đi, mình rình nghe thì thấy cả cậu cũng đã ngủ, ngáy khò khò. Thế là mình bò tới cho luôn nó một gậy vào đầu. Ngài thượng uý nhà ta ngỏm luôn, hai chân chẳng kịp giãy cái nào! Hắn ngủ say quá, và thế là đi đời nhà ma… Sau đó chúng mình nhẹ nhàng khám người nó, rồi nắm chân nắm tay nó, khiêng ra bờ sông, lột lấy đôi ủng, cái áo quân phục cổ bẻ, cái áo da ngắn của nó và cho nó xuống nước. Trong khi đó cậu vẫn ngủ yên, ngủ li bì, chẳng biết gì cả… Cậu Melekhov ạ, đêm qua cái chết nó đã đến đứng gần

cậu lắm? Đứng ngay trên đầu cậu rồi đấy. Tuy anh Yakov Efimovich có bảo đừng động tới cậu nhưng mình lại nghĩ: "Không biết lúc ban ngày thì hai đứa có thể nó với nhau những gì? Cả bọn vỏn vẹn có năm thằng mà hai thằng lại bắt đầu lảng xa, có những chuyện bí mật riêng với nhau…" Mình bèn lén tới gần cậu, định chém cho cậu một nhát, chém xuống rồi còn giật tay lại cẩn thận vì mình nghĩ bụng cái thằng quỉ nầy nó khoẻ lắm, choảng nó bằng gậy mà nó không chết ngay thì nó sẽ chồm dậy bắn mình mất… nhưng Fomin đã lại đến cản trở công việc của mình. Anh ấy bước tới gần và khẽ bảo: "Đừng động đến nó, nó là người của ta, có thể tin cậy được đấy". Nhưng chỉ có một điều chúng mình không sao hiểu được là không biết vũ khí của Kaparin bị giấu đâu cả? Mình bèn bỏ cậu đấy để đi chỗ khác. Chà, cậu ngủ say thật, chẳng cảm thấy chút nào là tai hoạ đang rình mình!

Grigori nói rất thản nhiên:

- Cậu giết thì được cái gì, đồ ngu xuẩn! Mình có ăn cánh với thằng Kaparin đâu.
- Thế thì tại sao các thứ vũ khí của nó lại nằm trong tay cậu?
Grigori mỉm cười:
- Ngay lúc ban ngày mình đã tước của nó hai khẩu súng ngắn, còn cái quy lát súng trường thì đến tối mình tháo ra, đem giấu dưới cái đệm yên ấy.
Rồi chàng kể lại câu chuyện mới hôm qua giữa chàng và Kaparin cùng đề nghị của hắn.
Fomin hỏi có vẻ bực mình:
- Thế tại sao hôm qua cậu không cho biết gì về chuyện ấy?
- Mình cũng thương nó, cái thằng quỉ lắm nước rớt nước rãi ấy. - Grigori thành thật thú nhận.
- Chà, Melekhov, Melekhov. - Trumakov kinh ngạc một cách thành thật. Hắn kêu lên - Cậu giấu cái quy lát khẩu súng trường của Kaparin vào đâu thì hãy đem cái lòng thương của cậu mà cất vào

đấy đi. Cậu hãy cất kín vào dưới cái đệm yên đó, nếu không nó sẽ chẳng đưa cậu đến chuyện gì hay ho đâu!

- Cậu chớ dạy khôn mình. Cậu là thằng thế nào thì mình đã rõ rồi. - Grigori nói một cách lãnh đạm.

- Mình dạy khôn cậu thì được gì? Nhưng nếu đêm hôm qua chính vì cái lòng thương người ấy của cậu mà mình tống cậu sang thế giới bên kia mct cách oan uổng thì sao?

- Con đường rồi cũng đưa tới chỗ đó thôi. - Grigori ngẫm nghĩ một lát rồi khẽ trả lời. Và chàng lại nói thêm, với mình hơn là cho mấy tên kia nghe. - Đang lúc tỉnh mà tiếp nhận cái chết thì cũng đáng sợ đấy. Nhưng nếu nó đến trong lúc mình đang ngủ thì có lẽ cũng nhẹ nhàng thôi…

<u>Chú thích:</u>

(1) Người Nga xưa kia và một số dân tộc khác cho rằng hỏi chim cu rồi đếm tiếng gáy của nó thì có thể biết mình còn được bao nhiêu năm nữa. (ND)

(2) Hai từ tiếng Nga "MOLOT CEPN" (búa liềm) nếu đọc ngược lại và liền vào nhau thi thành từ "NPECTOLOM" nghĩa là "bằng ngai vàng"

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 229

Phần 8

Đến cuối tháng Tư, cả bọn dùng thuyền qua sông Đông vào ban đêm. Một gã thanh niên Cô-dắc người thôn Hạ Kripsky tên là Koselev Alexandr đã chờ sẵn chúng trên bờ sông thôn Rubezyn.

- Tôi đi theo anh đây, anh Yakov Efimovich ạ. Nằm ở nhà chán ngấy được - Hắn chào Fomin và nói.

Fomin đưa khuỷu tay hích Grigori rồi khẽ nói:

- Cậu đã thấy chưa? Mình đã nói mà… Rời hòn đảo đi, chưa kịp qua sông mà đã có người đón rước rồi. Nom hắn đấy! Đây là một anh em quen

biết của mình, một tay Cô-dắc đánh đấm khá lắm. Một điểm rất tốt! Như thế có nghĩa là sẽ làm ăn được đấy?

Nghe giọng nói cũng có thể đoán rằng Fomin đang có một nụ cười thoả mãn. Rõ rang là hắn sung sướng vì có được một tên đồng đảng mới. Qua sông trót lọt và lập tức có ngay một kẻ đến nhập bọn, tất cả những việc đó làm hắn phấn khởi, như mọc cánh với những niềm hy vọng mới.

- Ngoài khẩu súng trường và khẩu *Nagan* cậu còn có gươm và ống nhòm cơ à? - Hắn vừa nói một cách khoái trá vừa ngắm nghía, sờ nắn trong bóng tối các thứ vũ khí và trang bị của Koselev. - Thật ra dáng một tay Cô-dắc lắm? Lập tức thấy ngay là một tay Cô-dắc chính cống, không một giọt máu nào lai.

Tên anh em con chú con bác của Fomin đánh một con ngựa nhỏ xíu đưa một chiếc xe chở đồ tới bờ sông.

- Các anh chất yên ngựa lên xe đi, - Hắn khẽ nói. - Mà quàng quàng lên mới được, phải vì *Chúa cứu thế* mà nhanh nhanh lên, nếu không trời không còn sớm sủa gì nữa, mà con đường chúng ta đi cũng không ngắn đâu…

Hắn lo lắng giục Fomin, nhưng sau khi rời bỏ hòn đảo qua sông và cảm thấy dưới chân đã có chất đất vững vàng của nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn, Fomin không khỏi muốn tạt về thăm nhà một tiếng và thăm hỏi các bà con quen biết trong thôn…

Trước khi trời rạng, chúng chọn trong đàn ngựa ở gần thôn Yagodnyi lấy những con tốt nhất rồi thắng yên lên những con ngựa ấy Trumakov nói với ông già chăn đàn ngựa:

- Bố già ạ, bố đừng buồn bực về chuyện mấy con ngựa nầy làm gì. Ngựa nghẽo như thế nầy thì cũng không đáng được lời khen nào đâu, mà chúng tôi cưỡi cũng chỉ ít ngày thôi. Hễ kiếm được những

con nào tốt hơn, chúng tôi sẽ trả ngay những con nầy về cho chủ cũ. Nếu người ta có hỏi những con ngựa bị đem đi đâu thì bố cứ nói rằng bọn dân cảnh ở trấn Krasnokurskaia lấy đi rồi. Bảo các chủ ngựa lên đấy mà nhận… Chúng tôi đang đuổi theo bọn thổ phỉ, cụ cứ bảo thế!

Sau khi ra đường cái, cả bọn chia tay với thằng anh em của Fomin rồi rẽ sang trái. Cả năm tên cùng cho ngựa chạy nước kiệu nhẹ nhàng tiến về hướng tây - nam. Có những tin đồn rằng mới vài ngày gần đây bọn thổ phỉ của Maxlak đã xuất hiện tại một nơi nào đó gần thị trấn Meskovskaia. Fomin đã quyết định sát nhập vào bọn đó nên cứ nhắm hướng ấy mà đi.

Trong khi tìm thấy bầy thổ phỉ Maxlak, mấy tên rong ruổi ba ngày đêm trên những con đường đồng cỏ bên hữu ngạn. Ở vài làng của người Tavria nằm sát địa hạt trấn Karginskaia, chúng đổi những con ngựa tồi của chúng lấy những con ngựa

béo tốt chạy rất nhẹ của người Tavria.
Đến sáng hôm thứ tư, tại một nơi gần thôn Vegia, Grigori là người đầu tiên nhìn thấy trên cái đèo đằng xa có một đoàn kỵ binh đang hành quân theo đội hình hàng dọc. Ít nhất có hai đại đội kỵ binh trên đường, phía trước và hai bên còn có những nhóm trinh sát nhỏ cùng tiến theo.
- Một là Maxlak, hai là… - Fomin đưa ống nhòm lên mắt.
- Một là mưa, hai là tuyết, một là có, hai là không.
- Trumakov nói giọng châm biếm. - Anh hãy nhìn cho thật kỹ, anh Yakov Efimovich ạ, để nếu là bọn Đỏ thì chúng mình quay ngựa mà đánh bài chuồn cho thật lẹ.
Nhưng từ chỗ nầy thì quỉ dữ nào thấy rõ được chúng nó? - Fomin nói bực bội.
- Nom kìa! Chúng nó nhìn thấy bọn mình rồi đấy? Một toán trinh sát đang phi về phía nầy rồi! - Xcheliatnhikov kêu lên.

Phía bên kia quả là đã trông thấy bọn nầy. Toán trinh sát tiến bên phải đội hình đã quay ngoặt dây cương cho ngựa phi nước kiệu tới.

Fomin hấp tấp nhét cái ống nhòm vào hộp, nhưng Grigori mỉm cười khom người trên yên, nắm lấy dây hàm thiếc con ngựa của Fomin.

- Đừng vội! Cứ cho chúng nó tới gần chút nữa đã nào. Chúng nó chỉ có mười hai thằng. Ta cứ nhìn thật kỹ đã, nếu xảy ra chuyện gì vẫn có thể chạy kịp. Những con ngựa của chúng mình lại mới thay, cậu có gì mà sợ thế? Lấy ống nhòm ra mà nhìn!

Mười hai người cưỡi ngựa vẫn tiến tới gần, nom mỗi lúc một to. Hình của họ đã hiện lên rành rọt trên cái nền xanh lá cây của ngọn gò mọc đầy cỏ non.

Grigori cùng những tên khác sốt ruột nhìn Fomin. Hai tay tên nầy cầm ống nhòm hơi run run. Hắn căng mắt ra nhìn đến nỗi những giọt nước mắt chảy xuống lăn tăn trên bên má quay về hướng

mặt trời.

- Bọn Đỏ đấy! Trên mũ của chúng có ngôi sao… - Cuối cùng Fomin kêu lên, giọng khàn đi, rồi hắn quay ngựa chạy.

Cả bọn bắt đầu phi chạy. Vang lên vài phát súng rời rạc bắn đuổi theo chúng. Grigori cho ngựa chạy bên cạnh Fomin chừng bốn véc-xta, thỉnh thoảng chàng lại ngoái nhìn lại.

- Thế là về được với anh em mình rồi nhé… - Chàng nói giọng châm biếm.

Vì đã mất tinh thần, Fomin cứ nín thinh. Trumakov hơi ghìm ngựa, kêu lên:

- Phải chạy vòng tránh các thôn mới được? Chúng ta hãy tới khu chăn ngựa của trấn Vosenskaia, ở đấy ít dân hơn.

Lại thêm vài vec-xtaphi như điên, những con ngựa không kham được nữa. Cổ con nào con nấy vươn thẳng, với những vết nhăn dài rất sâu, mồ hôi đổ ra sủi bọt.

- Phải phi chậm lại một chút! Ghìm bớt lại? - Grigori ra lệnh.

Trong số mười hai người cưỡi ngựa đuổi theo phía sau đến lúc nầy chỉ còn chín, những người kia đã tụt lại. Grigori đưa mắt ước lượng khoảng cách giữa hai bên rồi quát to:

- Đứng lại! Bắn trả chúng nó!

Cả năm tên cùng cho ngựa chuyển sang nước kiệu rồi ngay trong lúc ngựa đang còn chạy, chúng đã nhảy cả xuống và tháo những khẩu súng trường.

- Giữ dây cương? Nhằm cố định vào thằng đầu cùng bên trái… bắn!

Cả bọn bắn mỗi tên hết một kẹp đạn, giết được con ngựa và một chiến sĩ Hồng quân đang cưỡi rồi lại cố chạy thoát cuộc truy kích.

Phía bên kia đuổi chúng cũng có phần miễn cưỡng. Thỉnh thoảng họ bắn theo vài phát ở cự ly xa và cuối cùng dừng lại hẳn.

- Phải cho ngựa uống nước mới được, có cái ao

kia kìa.

Xcheliatnhikov giơ roi ngựa chỉ làn nước hiện lên xanh xanh phía xa trong một cái ao trên đồng cỏ.

Lúc nầy chúng đã cho ngựa đi bước một, vừa đi vừa chăm chú quan sát những cái khe và những lòng chảo trước mặt, cố len lỏi thế nào để được che khuất bởi những nếp địa hình lồi lõm.

Chúng cho ngựa xuống ao uống nước rồi lại lên đường, đầu tiên chỉ đi bước một, nhưng sau chuyển sang nước kiệu. Đến giữa trưa thì cả bọn dừng lại cho ngựa ăn trên sườn một cái khe sâu nằm chéo ngang trên đồng cỏ. Fomin ra lệnh cho Koselev đi bộ leo lên nấm *kurgan* gần đấy, nằm trên đó quan sát. Hễ phát hiện thấy có những người cưỡi ngựa ở chỗ nào trên đồng cỏ, tên nầy phải báo hiệu và lập tức chạy về chỗ buộc ngựa.

Grigori buộc hai chân sau con ngựa, thả cho nó ăn cỏ, còn mình thì chọn một chỗ khô ráo nhất trên sườn đci gần đấy và nằm xuống nghỉ.

Chỗ nầy nằm trên một sườn khe có nắng rọi tới, nên cỏ non mọc vừa cao vừa rậm. Cái mùi nhạt thếch loả ra từ chất đất đen bị mặt trời dãi nóng không thể nào át nổi mùi hương rất thanh của những đám la lan vùng đồng cỏ đã nở hết hoa. Loại la lan nầy mọc trên những khoảng đất bỏ hoá, nhô lên giữa những thân cỏ đôn - nhích bị héo, trải dài trên mép những bờ đất cũ thành những đường viền hoa, và ngay ở những nơi đất hoang rắn như đá có khi nó cũng giương những con mắt xanh lơ, trong như mắt con nít, ngó nhìn ra từ trong những túm cỏ nhợt nhạt còn lại từ năm ngoái. Trên cánh đồng cỏ bát ngát và hoang vắng nầy, hoa la lan tím đã sống hết những ngày tháng mà nó được hưởng, vì thế để thay thế cho nó, trên sườn khe, ở những khoảng đất mặn, những đoá hoa uat kim hương lộng lẫy như trong thần thoại đã phô ra với mặt trời những cánh hoa đỏ chót, vàng trắng. Gió trộn lẫn mùi hương của rất nhiều

thứ hoa, đưa tản ra rất xa trên đồng cỏ.

Trên khoảng đất tích lại rất dốc ở sườn khe phía bắc, vẫn còn có những lớp tuyết bị nén chặt, rỉ nước, chìm trong bóng rợp. Từ các lớp tuyết ấy toả ra một làn hơi lạnh, nhưng làn hơi lạnh nầy càng làm nổi bật hơn cái mùi hương của la lan đã nở hết hoa, mơ hồ và rầu rĩ, y như hồi ức về một cái gì yêu quí đã mất từ lâu…

Grigori chống khuỷu tay, nằm dạng rộng hai chân, nhìn ngắm không biết chán cánh đồng cỏ chìm trong làn khói tràn trề ánh nắng, những nấm kurgan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới hiện lên xanh xanh trên đường sống núi đằng xa, làn sương mù tràn ra uyển chuyển trên mép sườn dốc. Chàng nhắm mắt trong một phút, nghe thấy tiếng những con sơn ca hót khi gần khi xa, tiếng những con ngựa đang ăn cỏ khẽ giậm chân, thở phì phì, tiếng hàm thiếc đập lách cách và tiếng gió xào xạc trên lớp cỏ… Chàng có một cảm giác siêu thoát và yên

tĩnh rất lạ lùng trong khi áp toàn thân xuống mặt đất rắn chắc. Đối với chàng, đó là một cảm giác quen thuộc từ lâu rồi. Bao giờ nó cũng đến với chàng sau những cơn kinh hoàng, và những lúc ấy, Grigori cứ có cảm tưởng, như mình nhìn thấy mọi vật chung quanh một cách mới mẻ. Thị giác và thính giác tựa như tinh hơn, thính hơn và tất cả những cái gì trước kia chàng thường vô tình mặc cho lướt qua thì sau cơn xúc động lại thu hút sự chú ý của chàng. Trong lúc nầy chàng dõi tiếng vỗ cánh phành phạch của một con chim ưng chuyên ăn cun cút đang bay chếch ngang đuổi theo một con chim nhỏ không biết chim gì, chàng nhìn theo những bước chân chậm chạp của một con bọ hung đen đang vượt rất vất vả khoảng cách giữa hai khuỷu tay dang rộng của chàng, của Grigori nầy, chàng ngắm cái đài hoa đỏ tía, gần như đen của một đoá hoa uất kim hương lộng lẫy với sắc đẹp của một cô trinh nữ đang nhẹ nhàng đu đưa dưới

làn gió, và cái gì cũng gợi cho chàng một hứng thú như nhau. Đoá uất kim hương mọc rất gần, ngay bên cạnh một cái hang chuột trũi lở nát. Chỉ cần giơ tay là ngắt được, nhưng Grigori vẫn nằm yên không động đậy, chỉ lặng lẽ ngắm nghía với cả một niềm hân hoan đoá hoa nhỏ nhoi cùng với những cái lá rất hẹp trên cái cuống hoa còn khăng khăng giữ trên những nếp lá vài giọt sương mai óng ánh ngũ sắc. Rồi chàng lại chuyển tầm mắt nhìn theo rất lâu một con đại bàng lượn trên chân trời, trên những tổ chuột bỏ không nom như một đám thành quách hoang vu, trong lòng không vẩn chút ưu tư…

Chừng hai giờ sau, cả bọn lại lên ngựa, cố sao trước khi đêm xuống, tới được những thôn quen thuộc của trấn Elanskaia.

Có lẽ toán trinh sát Hồng quân đã dùng dây nói báo tin đi các nơi về hành tung của bầy thổ phỉ. Vì thế khi chúng đến chỗ vào làng Kamenka, không

biết từ nơi nào bên kia con sông nhỏ có vài phát súng trường bắn đì đẹt đón đầu chúng. Tiếng đạn ríu trầm bổng bắt Fomin phải rẽ sang bên cạnh. Cả bọn phi ngựa dưới làn đạn theo lề làng và chẳng mấy chốc đã sang tới những khu đất chăn nuôi của trấn Vosenskaia. Khi chứng vượt qua xóm Tovkaia Banca, có một toán dân cảnh nhỏ định tìm cách bắt sống chúng.

- Chúng ta đi vòng sang bên trái đi. - Fomin đề nghị.

- Cứ xung phong lên. - Grigori kiên quyết. - Chúng nó có chín thằng, chúng ta có năm. Sẽ xông qua được thôi?

Chàng được Trumakov và Xcheliatnhikov ủng hộ. Cả bọn rút gươm, cho những con ngựa đã mệt mỏi chuyển sang một nước đại nhẹ. Đám dân cảnh không xuống ngựa, nổ súng dội lên một trận, rồi không nhận chiến, cho ngựa chạy sang phía khác.

- Nhóm nầy yếu như sên. Chúng nó ghi sổ nhật ký

chiến đấu thì cừ nhưng đánh đấm thật sự thì chẳng ra sao cả? - Koselev kêu lên, giọng nhạo báng.

Đến khi toán dân cảnh bám sát phía sau tấn công, hai bên lại bắn nhau một trận. Fomin cùng những tên khác tháo chạy về phía đông, chúng chạy như những con sói bị đàn chó săn đuổi theo, tức là thỉnh thoảng lại gừ gừ kêu lên vài tiếng nhưng hầu như không dừng lại lúc nào. Trong một đợt bãn nhau như thế, Xcheliatnhikov bị thương.

Viên đạn xuyên qua bắp chân bên trái, có chạm vào xương. Bên chân đau nhói làm Xcheliatnhikov phải kêu lên, mặt nhợt nhạt.

Hắn nói:

- Trúng vào chân… Mà lại vào ngay bên chân thọt… Thế có khốn nạn không?

Trumakov ngửa người ra, cười như nắc nẻ. Hắn cười đến nước mắt chảy ra ràn rụa. Trong khi đỡ cho Xcheliatnhikov tì vào tay hắn ngồi lên ngựa, hắn vẫn còn run bắn lên vì cười, hắn nói:

- Chà, không biết chúng nó đã làm thế nào mà chọn đúng như thế? Chúng nó cố ý nhằm vào đó mà bắn đấy… Chúng nó thấy có một thằng thọt đang phi ngựa nên nghĩ bụng: chúng ta cố bắn què hẳn cái cẳng ấy của nó xem sao… Chao ôi, Xcheliatnhikov? Chao ôi người anh em thân mến của mình! Cái chân ấy của cậu rồi sẽ ngắn đi thêm một phần tư nữa… thế thì cậu sẽ nhảy như thế nào bây giờ? Bây giờ thì mình đến phải bới cho cái chân của cậu một cái hố sâu hơn đến một ác-sin mới được…

- Thôi im mồm đi, chỉ được cái nói tào lao? Mình không hơi đâu nghe cậu nữa rồi? Cậu hãy vì Chúa cứu thế im cái mồm đi! - Xcheliatnhikov nhăn nhó vì đau, cố van.

Nửa giờ sau, khi cả bọn bắt đầu ra khỏi một trong số những cái khe trũng, đến một khoảng dốc thoai thoải, hắn đề nghị:

- Chúng ta dừng lại nghỉ một lát đã… Mình phải

bịt vết thương, nếu không máu ra đầy ủng rồi…
Cả năm tên dừng ngựa. Grigori giữ mấy con ngựa. Fomin và Koselev nổ súng đì đẹt vào những người dân cảnh thấp thoáng đằng xa. Trumakov giúp cho Xcheliatnhikov tháo ủng.
- Nhưng đúng là chảy máu nhiều quá đấy. - Trumakov cau mày, vừa nói vừa dốc chất nước đỏ lòm trong chiếc ủng xuống đất.
Hắn định dùng gươm rạch cái quần ướt đẫm, bốc hơi vì thấm máu, nhưng Xcheliatnhikov không nghe.
- Cái quần mình đang mặc còn tốt lắm, không việc gì lại làm hỏng đi. - Hắn nói xong, chống hài khuỷu tay xuống đất, giơ bên chân bị thương lên. - Cậu lôi hộ cái quần, nhưng nhẹ nhẹ tay thôi nhé.
- Cậu có băng không? Trumakov vừa hỏi vừa nắn nắn cái túi.
- Mình cần quái gì đến bông băng của cậu? Không có, mình vẫn giải quyết xong như thường.

Xcheliatnhikov nhìn rất kỹ vào lỗ viên đạn chui ra rồi dùng răng tháo đầu đạn của một viên đạn, dốc thuốc đạn lên lòng bàn tay, nhổ nước bọt vào ít đất rồi nhào rất lâu thuốc đạn với đất. Hắn lấy chất bùn ấy bôi rất nhiều vào hai đầu vết thương ăn suốt qua bắp chân, rồi nói một cách thoả mãn:

- Cách nầy đã thử qua rồi đấy? Vết thương sẽ khô đi rồi chỉ hai ngày là khỏi thôi, hệt như vết thương trên con chó ấy.

Cho đến sông Tria, cả bọn không dừng chân nghỉ một lần nào.

Những người dân cảnh giữ một khoảng khá xa với chúng và chỉ lâu lâu mới vang lên một phát súng lẻ tẻ. Chốc chốc Fomin lại ngoái nhìn về phía sau. Hắn nói:

- Bọn nầy bám riết không để chúng mình mất hút… Có lẽ đang chờ phía bên kia có những đứa giúp đỡ? Chúng nó giữ cự ly xa như thế không phải là không có lý do…

Đến thôn Vitloguzovsky, cả bọn lội qua con sông nhỏ Tria, cho ngựa đi bước một leo lên một ngọn gò thoai thoải. Những con ngựa đã mệt mỏi đến cùng cực. Những lúc xuống dốc thì đại khái còn có thể cưỡi cho chạy nước kiệu, nhưng lên dốc thì phải dắt cương, vừa đi vừa lấy tay phủi những đám bọt rung rung hai bên sườn và trên mông những con ngựa đẫm mồ hôi.

Fomin đoán đúng. Khi chúng chạy quá thôn Vitloguzovsky chừng năm vec-xta thì có bảy người cưỡi ngựa đuổi tới trên những con ngựa mới chạy, phi rất nhanh.

- Nếu từ đây trở đi bọn mình cứ bị chúng nó truyền tay nhau như thế nầy thì bỏ mẹ! - Koselev nói âm thầm.

Bọn thổ phỉ chạy trên đồng cỏ, không theo đường lối gì cả, vừa chạy vừa thay phiên nhau bắn lại địch: trong khi hai tên nằm lại trên cỏ để nổ súng thì những tên kia phóng ngựa chừng hai trăm xa-

gien rồi lại xuống ngựa ghìm giữ kẻ địch dưới làn đạn, cho nhóm thứ nhất có thể chạy chừng bốn trăm xa-gien và lại nằm xuống để chuẩn bị bắn. Chúng đã giết hoặc làm bị thương nặng một dân cảnh, bắn chết con ngựa mà một người khác đang cưỡi. Chẳng mấy chốc, ngay con ngựa mà Trumakov đang cưỡi cũng bị bắn chết. Hắn phải nắm bàn đạp con ngựa của Koselev mà chạy bên cạnh.

Những cái bóng bắt đầu dài ra. Mặt trời đã ngả về tây. Grigori đề nghị không nên đi rời rạc. Cả bọn bèn cho ngựa đi bước một, túm tụm thành một đám. Trumakov đi bộ cùng với chúng. Chợt chúng thấy trên đường sống gò có một chiếc xe tải thắng hai con ngựa bèn rẽ ra đường cái. Người đánh xe đã có tuổi, râu rất dài, bèn thúc cặp ngựa phi như bay, nhưng vài phát súng đã bắt người ấy phải cho xe đứng lại.

- Tôi sẽ chém chết thằng khốn nạn! Cho nó được

biết cách chạy trốn như thế nào… - Koselev rít qua kẽ răng rồi ra roi đánh con ngựa chạy vượt lên trước.

Không được động đến nó, Xaska, tao không cho phép đâu? - Fomin can hắn và kêu lên từ xa - Tháo ngựa ra bố già, có nghe thấy không? Còn được sống thì tháo ngay ngựa ra?

Ông lão vừa khóc vừa van xia, nhưng bọn kia nào có nghe.

Chúng cứ tự tay háo dây thắng, đai bụng và cổ ngựa rồi đóng yên rất nhanh.

- Ít nhất các ông cũng để lại cho một con ngựa của các ông để thay chứ? - Ông lão kêu khóc van xin.

- Thế cái nầy mày có muốn ông tọng vào mồm cho không, con quỉ già? - Koselev hỏi. - Chính chúng tao đang cần đến ngựa đây!

- Mày hãy cám ơn Chúa vì vẫn còn được sống đi…

Fomin và Trumakov cưỡi hai con ngựa mới.

Chẳng mấy chốc lại có thêm ba người cưỡi ngựa đến nhập bọn với sáu người từ nãy vẫn đuổi sát gót bọn nầy.

- Phải thúc ngựa nhanh lên mới được! Quàng quàng lên, anh em! - Fomin nói. - Nếu trước tối mà đến được những vùng đất trũng ở Kripsky thì chúng ta thoát…

Hắn quất con ngựa của hắn một roi, phóng vụt lên trước, còn con ngựa thứ hai thì hắn cầm thu ngắn dây cương, dắt theo ở bên trái. Bị vó ngựa cắt đứt, những đoá hoa uất kim hương đỏ chói bắn vung ra bốn phía như những giọt máu khổng lồ. Grigori phi ngựa ngay sau Fomin nhìn thấy những giọt máu đỏ bắn tung toé như thế, bất giác phải nhắm mắt lại. Không hiểu sao tự nhiên chàng thấy đầu óc choáng váng và trong tim có cái cảm giác đau nhói quen thuộc…

Mấy con ngựa đem hết sức lực còn lại để chạy. Vì phi ngựa liên miên và vì đói, những con người

cũng mệt mỏi rã rời. Xcheliatnhikov lảo đảo trên yên, mặt hắn nhợt ra như tấm vải trắng. Hán đã mất nhiều máu, đang khổ vì khát và buồn nôn. Hắn cố ăn một miếng bánh mì rắn cứng, nhưng lại lập tức mửa ra.

Đến lúc trời hoàng hôn, tới một chỗ ở gần thôn Kripsky, cả bọn phi ngựa xông vào giữa một đàn gia súc đang từ đồng cỏ trở về.

Chúng bắn vài phát súng cuối cùng vào đám người đuổi theo và sung sướng thấy rằng cuộc truy kích đến lúc nầy đã chấm dứt. Ở đằng xa, chín người kia cho ngựa đứng tụ vào một chỗ, xem ra để bàn bạc một việc gì đó, rồi quay trở về.

Tại thôn Kripsky, chúng lưu lại hai ngày hai đêm ở nhà một tên Cô-dắc quen với Fomin. Chủ nhà là một kẻ có của ăn của để, hắn tiếp đón bọn nầy rất tốt. Được buộc trong một căn nhà kho tối om, mấy con ngựa ăn không hết yến lúa mạch đổ cho chúng và trong hai ngày hai đêm chúng hoàn toàn lại sức

sau một chặng đường chạy như hoá rồ. Bọn thổ phỉ cắt phiên nhau coi ngựa, chúng nằm ngủ sát bên nhau trong một gian nhà trấu mát rượi, mạng nhện giăng chằng chịt và được ăn thoả thích sau những ngày nửa no nửa đói trên hòn đảo. Kể ra thì ngay hôm sau chúng đã có thể rời bỏ khỏi thôn nầy, nhưng Xcheliatnhikov đã giữ chúng ở lại. Vết thương làm hắn nằm liệt giường. Buổi sáng quanh viền vết thương đỏ rực lên, nhưng đến chiều, cả cái chân của hắn đã sưng vù và hắn nằm li bì bất tỉnh. Hắn luôn luôn bị cái khát hành hạ. Suốt đêm, hễ tỉnh lại là hắn đòi uống nước, rồi uống lấy uống để, bao nhiêu cũng không chán. Chỉ một đêm mà hắn uống gần hết thùng nước. Sau đó, dù có người khác giúp đỡ, hắn cũng không đứng dậy được nữa vì mỗi cử động đều làm hắn đau ghê gớm. Hắn cứ nằm yên dưới đất mà đi giải, miệng rên không lúc nào ngớt. Bọn kia phải khiêng hắn vào một góc thật xa trong nhà trấu để những tiếng rên la khỏi

quá to, nhưng làm như thế cũng chẳng có kết quả gì. Có khi hắn rên rất to và những lúc bất tỉnh, hắn lại mê sảng gào lên không đầu không đũa như cháy đồi.

Đã phải cắt một tên trực bên cạnh hắn để cho hắn uống nước, dấp nước vào vùng trán nóng bừng bừng, và lấy tay hay một cái mũ bịt miệng hắn mỗi khi hắn rên hay nói mê quá to.

Đến cuối ngày thứ hai Xcheliatnhikov tỉnh lại và nói rằng hắn đã đỡ:

- Bao giờ các cậu sẽ đi khỏi chỗ nầy? - Hắn vẫy ngón tay gọi Trumakov lại gần và hỏi.

- Đêm hôm nay.

- Mình cũng sẽ đi. Các cậu hãy vì Chúa đừng bỏ mình ở lại đây?

- Cậu thì còn đi đâu được? - Fomin khẽ nói. - Cậu động cựa một chút cũng không nổi rồi còn gì?

- Sao lại không nổi? Xem đây nầy? - Xcheliatnhikov cố hết sức nhỏm dậy nhưng lại

nằm phịch ngay xuống.
Mặt hắn đỏ bừng bừng, những giọt mồ hôi rất nhỏ đổ ra lấm tấm trên trán.
- Chúng mình sẽ đưa cậu đi. - Trumakov nói giọng kiên quyết. - Chúng mình sẽ đưa đi, cậu cứ yên trí đừng sợ? Nhưng lau nước mắt đi cậu có phải là đàn bà đâu.
- Mồ hôi đấy. - Xcheliatnhikov nói khẽ rồi kéo cái mũ xuống che mắt…
- Kể ra chúng mình cũng rất muốn để cậu ở lại đây, song nhà chủ không nhận. Nhưng cậu đừng sợ, Vasili ạ! Cái chân của cậu sẽ khỏi thôi, mình sẽ lại cùng với cậu vật nhau và nhảy điệu Cô-dắc. Tại sao cậu lại để mất tinh thần như thế hử? Vết thương của cậu có nặng đấy nhưng cũng chẳng hề gì đâu?
Trong khi đối xử với người khác, bao giờ Trumakov cũng có một thái độ gay gắt và đê tiện, nhưng lần nầy hắn đã nói những lời đó một cách

âu yếm và trong giọng nói lại có những điểm dịu dàng và cảm động chân thành đến nỗi Grigori phải ngạc nhiên nhìn hắn.

Cả bọn ra khỏi thôn chỉ một lát trước khi trời rạng. Chúng hì hục mãi mới đặt được Xcheliatnhikov lên yên, nhưng hắn không thể tự ngồi một mình được, cứ hết nghiêng sang bên nầy lại ngật sang bên kia. Trumakov phải cho ngựa đi bên cạnh hắn, đưa tay phải ra ôm lấy hắn.

- Đúng là một của nợ… Cũng đến phải quẳng nó đi thôi. - Fomin thúc ngựa lên ngang với Grigori, rỉ tai chàng và lắc đầu đau khổ

- Giết nó đi hay sao?

- Chà, nếu không làm thì làm thế nào bây giờ, chúng ta cứ lịch sự với nó mãi hay sao? Đeo đẳng nó theo thì đi được đến đâu?

Cả bọn chẳng nói chẳng rằng, cho ngựa đi một giờ lâu. Grigori tới thay Trumakov, rồi Koselev thay cho Grigori.

Mặt trời đã ló. Bên dưới, trên mặt sông, hơi nước vẫn còn bốc lên cuồn cuộn, nhưng không khí trên ngọn gò đã trong, những khoảng xa trên đồng cỏ đã sáng, và bầu trời mỗi lúc một xanh thêm với những đám mây tơ đứng im phăng phắc trên đỉnh trời. Một lớp sương rất dầy phủ trên mặt cỏ như một tấm gấm thêu ngân tuyến, và ở chỗ vó ngựa dẫm qua còn lại một dải sẫm như một con suối. Chỉ có những con sơn ca ảnh hưởng tới bầu không khí trầm lặng trang nghiêm và tốt lành trên đồng cỏ.

Cái đầu của Xcheliatnhikov cứ đờ đẫn ngật ngật theo nhịp vó ngựa. Hắn khẽ nói:

- Chao ôi, khổ quá!

- Thôi câm đi! - Fomin ngắt lời hắn một cách thô bạo. - Bọn mình chăm nom cho cậu cũng chẳng sướng gì đâu?

Ở ngay gần con đường của các vị Ghet-man, bỗng có con gà nước bay vụt thẳng lên từ dưới vó ngựa.

Tiếng cánh chim rung lên rất nhanh làm Xcheliatnhikov tỉnh lại giữa lúc hắn đang nửa tỉnh nửa mê.

- Các cậu ạ, đỡ cho mình xuống ngựa… - Hắn năn nỉ.

Koselev và Trumakov nhẹ nhàng đỡ hắn từ trên yên ngựa xuống và đặt hắn nằm lên cỏ ướt.

- Để bọn mình xem cái chân cậu thế nào một chút. Nào, cậu cởi khuy quần ra! - Trumakov ngồi xổm bảo hắn.

Cái chân của Xcheliatnhikov to phình hết sức kỳ quặc, đầy cả cái ống quần rộng thùng thình, làm vải căng ra, không có nếp nhăn nào. Da hắn biến thành màu tím sẫm, bóng nhoáng đến tận mông, đầy những vết sẫm sờ vào mịn như nhung. Trên cái bụng ngăm ngăm đen, hõm sâu cũng có những vết như thế nhưng màu nhạt hơn.

Một mùi thối khắm rất khó ngửi xông ra từ vết thương, từ những đám máu nâu khô cứng trên

quần. Trong khi xem cái chân của thằng bạn, Trumakov cứ cau có đưa tay lên bịt mũi và phải cố gắng hết sức mới nén được cái cảm giác buồn nôn ựa lên họng. Rồi hắn nhìn chằm chằm hai cái mi mắt hạ thấp, thâm quầng của Xcheliatnhikov, đưa mắt cho Fomin và nói:

- Hình như cậu bị biến chứng thành hoại thư thì phải… Pha-a-ải. Tình hình của cậu bi đát lắm, Vasili Xcheliatnhikov ạ… Đúng là không thể nào sống được đâu? Chao ôi, Vasili, Vasili, sao cậu lại gặp chuyện không may như thế nầy…

Xcheliatnhikov chỉ thở hổn hển rất gấp, rất ngắn mà không nói gì cả. Fomin và Grigori xuống ngựa theo một hiệu lệnh rồi bước tới gần gã bị thương từ hướng đầu gió. Xcheliatnhikov nằm yên một lát rồi chống tay ngồi dậy. Hắn nhìn cả bọn một lượt bằng cặp mắt ngầu đục, nghiêm khắc và xa lạ.

- Các cậu ạ! Các cậu hãy giúp cho mình chết đi… Bây giờ mình đã không phải là một thằng còn

sống nữa rồi… Mình đã hoàn toàn kiệt quệ, không còn chút sức lực nào nữa rồi…

Nói xong hắn lại nằm ngửa ra, nhắm mắt lại. Fomin và tất cả những tên khác đều biết rằng lời xin ấy nhất định sẽ phải được nói ra và chúng đã chờ từ lâu. Fomin nháy mắt rất nhanh với Koselev rồi quay đi. Koselev không nói đi nói lại, hạ luôn khẩu sung trường trên vai. "Bắn đi!" - Koselev nhìn môi Trumakov, đoán ra hơn là nghe thấy mấy tiếng tên nầy nói khi hắn rời khỏi chỗ Xcheliatnhikov. Nhưng Xcheliatnhikov lại mở mắt và nói bằng một giọng rắn rỏi:

- Cậu cứ bắn vào chỗ nầy nầy. - Hắ đưa tay chỉ ngón tay vào chỗ linh mũi. - Để có thể chết được ngay… Nếu các cậu có dịp qua thôn mình thì cứ kể lại với vợ mình như thế… Bảo nó đừng chờ nữa.

Không hiểu sao Koselev cứ dềnh dàng, loay hoay rất lâu với cái quy lát một cách rất đáng nghi. Vì

thế, Xcheliatnhikov đã nhắm mắt còn kịp nói thêm:

- Mình chỉ có vợ… con cái thì không… Sinh được độc một đứa nhưng vừa lọt lòng đã chết… Không có thêm đứa nào nữa.

Koselev giương khẩu súng trường lên hai lần nhưng đều lại hạ xuống, mặt hắn mỗi lúc một nhợt nhạt… Trumakov điên tiết đưa vai hích hắn và giằng lấy khẩu súng trường trong tay hắn.

- Không làm nổi thì chớ có nhận, đồ chó con? - Hắn quát lên, giọng khàn hẳn đi, rồi bỏ cái mũ trên đầu xuống, vuốt tóc.

- Thôi mau lên! - Fomin đặt một chân lên bàn đạp, ra lệnh.

Sau khi đã nghĩ được những lời cần thiết, Trumakov nói chậm rãi, khe khẽ:

- Vasilia ạ! Thôi vĩnh biệt cậu, và cậu hãy vì Chúa cứu thế mà thứ lỗi cho mình cũng như tất cả bọn mình? Sang thế giới bên kia anh em mình sẽ lại

gặp nhau và ở đấy chúng ta sẽ bị xét xử… Những lời cậu dặn, chúng mình sẽ nói lại với vợ cậu. - Hắn chờ có câu trả lời nhưng Xcheliatnhikov cứ nín lặng chờ chết, mặt càng tái đi. Chỉ hai hàng lông mi bị nâng thiêu đỏ rung rung như có gió thổi và mấy ngón tay trái hơi run run không hiểu sao còn cố cài cái khuy sứt trên ngực chiếc áo quân phục cổ chui.

Trong đời chàng Grigori đã từng chứng kiến nhiều cái chết, nhưng cái chết nầy thì chàng không dám nhìn. Chàng kéo mạnh dây cương, lôi con ngựa theo và vội vã đi trước. Chàng chờ phát súng nổ với cảm giác như chính mình sắp phải nhận một viên đạn vào giữa hai bên bả vai… Chàng chờ súng nổ, trong lòng thầm đếm từng giây, nhưng đến khi sau lưng chàng vang lên một tiếng nổ rất to rất rền thì hai chân chàng rủn ra và chàng phải vất vả lắm mới giữ nổi con ngựa đứng chồm thẳng lên…

Cả bọn ngậm tăm đi chừng hai tiếng. Mãi đến chỗ nghỉ, Trumakov mới là tên đầu tiên phá tan bầu không khí yên lặng. Hắn đưa tay lên che mắt, nói khàn khàn:

- Nhưng mình bắn nó làm quái gì nhỉ? Cứ mặc nó nằm lại trên đồng cỏ thì linh hồn sẽ đỡ phải đeo thêm một tội. Thế là cứ như có nó đứng ngay trước mắt…

- Cậu vẫn không thể nào quên được hay sao? - Fomin hỏi. - Tay cậu đã giết bao nhiêu thằng mà cậu vẫn chưa quen à? Vì cậu làm gì có tim, ở chỗ ấy chỉ có một mẩu sắt rỉ…

Trumakov tái mặt, hắn nhìn thẳng vào Fomin hai con mắt long lên:

- Trong lúc nầy anh chớ có động đến tôi, anh Yakov Efimovich ạ - Hắn nói rất khẽ. - Anh đừng có động chạm đến trái tim của tôi, nếu không tôi có thể nện cho anh một trận đấy… Thậm chí nện rất là đơn giản?

- Nhưng cần gì phải động chạm đến cậu? Không có cậu mình cũng đã có đủ thứ phải lo rồi. - Fomin làm lành, nằm ngửa ra, mắt nheo nheo vì chói nắng, rồi vươn vai một cách khoái trá.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 230

Phần 8

Trái với những điều Grigori chờ đợi, mười ngày sau lại có chừng bốn mươi tên Cô-dắc đến nhập bọn. Đó là những tên còn sót lại của nhiều toán thổ phỉ đã bị đánh tan qua các trận chiến đấu. Sau khi mất *ataman*, chúng hoạt động lang thang trong khu nên rất vui lòng đi theo Fomin. Đối với chúng thì dứt khoát đằng nào cũng thế: làm tay sai cho kẻ nào cũng được, giết ai cũng được, miễn là có khả năng sống cuộc đời lang bạt, tự do và cướp bóc tất cả những người nào rơi vào tay chúng. Chúng thuộc về một hạng người hoàn toàn không

còn thuốc nào cứu chữa. Có lần Fomin đã nhìn chúng và nói với Grigori giọng khinh bỉ: "Chà cậu Melekhov ạ, đó là rác rưởi dạt tới chỗ chúng ta chứ không phải là những con người… Toàn những thằng đáng bị treo cổ, chẳng đứa nào kém đứa nào?" Trong thâm tâm Fomin vẫn còn tự coi mình là "một người chiến đấu cho nhân dân lao động", và tuy không còn nói luôn miệng như trước nữa, song hắn vẫn còn nói: "Chúng mình là những người giải phóng dân Cô-dắc…" Hắn vẫn mang dai dẳng những hy vọng ngu xuẩn… Hắn lại bắt đầu nhắm mắt làm ngơ trước các hành động cướp bóc của các bạn chiến đấu, vì hắn cho rằng tất cả các chuyện đó chỉ là một điều xấu không thể nào tránh được, cần phải nhân nhượng chịu đựng, và chờ ít lâu nữa hắn sẽ có thể trừ khử đước những thằng cướp bóc và sớm hay muộn dù sao hắn cũng sẽ trở thành chủ tướng chân chính của những đơn vị khởi nghĩa, chứ không chỉ là tên *ataman* của

một bầy thổ phỉ nhỏ xíu…
Nhưng Trumakov thì không gượng nhẹ chút nào, cứ gọi toạc móng heo tất cả những tên theo Fomin là "những thằng cướp". Hắn còn tranh cãi đến khản cổ, cố thuyết phục Fomin rằng chính hắn, Fomin nầy, cũng chỉ là một thằng cướp đường không hơn không kém. Khi không có mắt những kẻ khác, giữa hai tên thường nổ ra những cuộc cãi vã sôi nổi.
- Mình là một người chiến đấu có lý tưởng chống Chính quyền Xô viết! - Fomin đỏ mặt tía tai vì tức tối, hắn quát lên - Thế mà cậu lại dùng cái tên quỉ quái gì ấy để gọi mình! Đồ ngu, cậu có hiểu rằng mình đang chiến đấu cho một lý tưởng không?
- Thôi anh đừng loè bịp tôi nữa? - Trumakov cãi lại. - Anh đừng hòng làm ngu muội đầu óc tôi. Tôi không còn là một thằng nhãi ranh nữa đâu? Lại kiếm được một ông có lý tưởng như thế nầy! Anh chính cống là một thằng ăn cướp, và chẳng có gì

hơn đâu! Nhưng tại sao anh lại sợ cái tên gọi ấy nhỉ? Tôi chẳng làm thế nào hiểu được!

- Tại sao cậu lại làm nhục mình như thế? Tại sao mồm miệng của cậu lại nói ra những chuyện chết người ấy? Mình chống lại chính quyền, mình đã khởi nghĩa và cầm vũ khí đánh nhau với nó. Như vậy thì mình là thằng ăn cướp cái kiểu gì?

- Anh là một thằng ăn cướp chính vì anh chống lại chính quyền đấy. Những thằng ăn cướp, bao giờ chúng nó cũng chống lại chính quyền, tự cổ chí kim đều như thế cả. Cái Chính quyền Xô viết ấy, dù nó có thế nào, song nó vẫn là một chính quyền, trụ được từ năm Một nghìn chín trăm mười bảy đến nay, và kẻ nào chống lại nó thì kẻ ấy là thằng ăn cướp.

- Cái đầu óc của cậu thật là rỗng tuếch? Thế các ông tướng Krasnov hay Denikin, các ông ấy cũng là những thằng ăn cướp à?

- Nếu không thì là gì? Chỉ khác một điều có đeo

lon thôi…

- Nhưng lon chỉ là chuyện vặt. Tôi và anh cũng có thể đeo lon được.

Fomin đấm tay xuống bàn, nhổ toẹt bãi nước bọt, nhưng không tìm đâu ra lý lẽ có sức thuyết phục, đành chấm dứt cuộc tranh cãi chẳng đi đến đâu. Thuyết phục Trumakov về điều gì thường là việc không ai làm nổi.

Phần lớn những tên mới đi theo bầy thổ phỉ đều có vũ khí và quần áo đầy đủ. Hầu hết đều cưỡi những con ngựa tốt, đã quen với những chặng hành quân liên miên và có thể dễ dàng chạy mỗi ngày hàng trăm *vec-xta*. Một số tên còn có hai con ngựa: một con để cưỡi, còn một con gọi là ngựa dự phòng thì chạy không bên cạnh chủ. Những khi cần thiết, chúng có thể chuyển từ con nầy sang con khác, cho hai con ngựa thay nhau nghỉ. Một tên có hai con ngựa có thể vượt chừng hai trăm *vec-xta* trong một ngày đêm.

Một hôm Fomin nói với Grigori:

- Nếu ngay từ đầu bọn mình có mỗi thằng hai con ngựa thì quỉ dữ cũng chẳng làm thế nào đuổi nổi chúng mình? Bọn dân cảnh và các đơn vị Hồng quân thì không lấy ngựa của dân chúng được vì chúng ngại không dám làm như thế, còn anh em mình thì tất cả mọi việc đều có thể làm được! Mỗi thằng chúng mình phải kiếm thêm một con ngựa mới được, khi đó chúng nó sẽ đừng hòng đùổi bắt! Các cụ có kể lại rằng lời xưa có quân Tarta, những khi chúng nó đi tập kích, mỗi thằng thường có hai, có khi ba con ngựa đem theo. Những thằng như thế thì ai mà đuổi theo được? Chúng ta cũng phải làm theo kiểu ấy. Mình rất thích cái mẹo khôn ngoan của bọn Tarta.

Chẳng bao lâu bọn chúng đã kiếm được ngựa, vì thế trong thời gian đầu, điều kiện ấy đúng là đã làm đối phương không tài nào đuổi theo được chúng. Một đội dân cảnh cưỡi ngựa mới thành lập

lại ở Vosenskaia đã cố truy đuổi chúng mà không được. Tuy bầy thổ phỉ của Fomin ít người, song những con ngựa dự bị đã giúp chúng dễ dàng bỏ rơi quân địch và bứt lên phía trước đến mấy chặng đường, tránh được những cuộc chạm trán mạo hiểm.

Nhưng đến trung tuần tháng Năm, đội dân cảnh trên, với quân số gần gấp bốn bầy thổ phỉ, đã dùng mưu dồn được Fomin tới sát sông Đông ở thôn Bobrovsky thuộc trấn Ust-Khopeskaia. Tuy vậy, sau một trận chiến đấu ngắn ngủi, bọn thổ phỉ vẫn chọc thủng được vòng vây và tháo chạy theo bờ sông, chết và bị thương mất tám tên.

Sau lần đó ít lâu Fomin đề nghị Grigori làm tham mưu trưởng.

- Chúng ta cần có một người hiểu biết để hành động theo kế hoạch, theo bản đồ, nếu không sẽ có lúc bị chúng nó dồn vào thế bí và bị ăn đòn thôi. Anh Grigori Pantelevich ạ, anh hãy nhận lấy công

việc ấy đi.
- Muốn tóm cổ bọn dân cảnh và chém đầu chúng nó thì không cần phải có tham mưu tham miếc gì đâu. - Grigori trả lời với vẻ mặt âm thầm.
- Bất kỳ đội quân nào cũng cần phải có ban tham mưu của mình, cậu đừng nói lung tung.
- Nếu cậu không thể sống mà không có ban tham mưu thì cứ lấy Trumakov làm việc ấy cũng được.
- Nhưng tại sao cậu lại không muốn?
- Mình chẳng hiểu gì về công việc nầy đâu.
- Còn Trumakov thì hiểu hay sao?
- Cả Trumakov cũng chẳng hiểu gì.
- Nếu vậy thì cậu nhét thằng ấy cho mình làm cái của nợ gì? Cậu là sĩ quan thì phải có kiến thức, phải biết chiến thuật và mọi trò khác chứ?
- Mình mà là sĩ quan thì cũng như cậu bây giờ làm chỉ huy đội thôi? Còn chiến thuật thì chúng ta chỉ có một chiến thuật duy nhất: chạy quanh chạy quẩn khắp đồng cỏ và ngoái đầu lại cho nhiều… -

Grigori nói giọng châm biếm.
Fomin nháy mắt với Grigori và giơ ngón tay đe doạ:
- Mình đi guốc trong bụng cậu rồi? Cậu muốn lẩn tránh cho yên thân phải không? Cậu muốn lui vào trong bóng tối có phải không? Người anh em ạ, cái trò ấy cũng không cứu được cậu đâu! Trung đội trưởng hay tham mưu trưởng thì cũng một giuộc. Cậu tưởng nếu thế sau nầy bị chúng nó bắt thì sẽ được nhẹ tội có phải không? Cứ chờ đấy mà xem.
- Mình không nghĩ gì về chuyện ấy, cậu đoán già đoán non như thế không đúng đâu. - Grigori nói nhưng mắt cứ dán xuống cái dây ngù của thanh gươm. - Còn việc gì mà mình không biết thì mình không nhận làm.
- Cũng được thôi, cậu không muốn cũng chẳng sao, không có cậu bọn mình vẫn có cách giải quyết. - Fomin bực bội đồng ý.

Hồi nầy tình hình trong khu đã thay đổi hẳn: trước kia Fomin đến nhà những tên Cô-dắc có của ăn của để thì ở đâu hắn cũng được tiếp đón rất hậu hĩ, nhưng bây giờ bọn kia đã cài chặt then cửa, và hễ thấy bầy thổ phỉ xuất hiện trong thôn là các chủ nhà đều bỏ chạy và trốn trong các mảnh vườn hay các cánh rừng chung quanh thôn.

Toà án cách mạng lưu động dến Vosenskaia lập phiên toà đã kết án nghiêm khắc nhiều tên Cô-dắc trước kia ân cần tiếp đón Fomin. Tin ấy được truyền đi rộng rãi ra các trấn và đã có tác động thích dáng tới đầu óc của những kẻ công khai tỏ thái độ đồng tình với bọn thổ phỉ.

Trong hai tuần Fomin đã chu du một vòng rất rộng qua tất cả các trấn của vùng Đông Thượng. Bầy thổ phỉ đã có gần một trăm ba mươi tay gươm. Song đuổi sát gót chúng không còn là một nhóm kỵ binh tổ chức vội vã mà là nhiều đại đội thuộc trung đoàn kỵ binh Mười ba điều từ miền Nam

lên.

Những ngày gần đây, những tên mới chạy theo Fomin phần lớn đều có nguyên quán ở những nơi xa. Chúng đã mò tới vùng sông Đông bằng nhiều con đường khác nhau: một số tên đã lẻ tẻ bỏ chạy trong khi bị áp giải hoặc trốn khỏi những nhà tù, trại tập trung, nhưng phần chủ yếu của nhóm nầy gồm những toán chừng vài chục tay gươm mới tách ra khỏi bầy thổ phỉ Maxlak và cũng có những tên sống sót của toán thổ phỉ Kurotkin vừa bị đánh tan. Những tên thuộc toán Maxlak cũ sẵn sàng chịu để phân tán và có mặt ở tất cả các trung đội, còn những tên trước kia theo Kurotkin thì không muốn bị xé lẻ. Cả bọn chúng đã được biên chế thành một trung đội riêng, có tổ chức rất chặt chẽ và có phần tách biệt với tất cả những tên khác. Cả trong chiến đấu lẫn trong lúc nghỉ ngơi, chúng đều hành động rất đoàn kết, đứa nọ dựa vào đứa kia. Mỗi khỉ cướp một cửa hiệu của hợp tác xã cung

tiêu thống nhất hay một cái kho nào, chúng kiếm chác được gì đều đổ tất cả vào cái nồi chung của trung đội và chia rất đều các của cướp được, hết sức giữ đúng nguyên tắc bình quân.

Vài tên Cô-dắc vùng sông Cherek và sông Kôban với những chiếc áo trec-ket rách tả tơi, hai thằng Kalmys người trấn Velikoniazirskaia, một gã Ladvia với đôi ủng thợ săn ống cao đến đùi và năm thằng thuỷ binh vô Chính phủ mặc áo lót vằn và những cái áo vải buồm bạc phếch vì dãi nắng càng tăng thêm cái vẻ linh tinh bát nháo của bầy thổ phỉ Fomin vốn dĩ đã có một thành phần phức tạp, ăn mặc lung tung đủ mọi kiểu.

- Nào, bây giờ thì anh còn cãi rằng những thằng theo anh không phải là những thằng cướp nữa hay thôi? Thế những thằng nầy, chúng nó… là những chiến sỹ có lý tưởng phải không? - Một hôm Trumakov nói với Fomin vừa đưa mắt chỉ các đội hình hành quân hàng dọc kéo dài lê thê. - Chỉ còn

thiếu một thằng thầy tu phá giới và một con lợn mặc quần là đủ nhân vật cho một đoàn phường tuồng rồi còn gì…

Fomin lặng thinh. Nguyện vọng duy nhất của hắn là tập hợp chung quanh hắn càng nhiều quân càng hay. Trong lúc nhận những tên tình nguyện, hắn không cần tính toán một hai gì cả. Hễ có kẻ nào tỏ ý muốn chịu quyền chỉ huy của hắn, hắn đều đích thân hỏi han rồi nói gọn lỏn:

- Anh có đủ điều kiện đi lính đấy. Tôi đồng ý nhận anh. Anh hãy đến gặp tham mưu trưởng của tôi là Trumakov. Ông ấy sẽ cho anh biết anh được phân vào trung đội nào và sẽ phát vũ khí cho anh.

Tại một thôn của trấn Migulinskaia, bọn thổ phỉ dẫn tới trước mặt Fomin một thằng thanh niên tóc xoăn, da ngăm ngăm, ăn vận rất diện. Tên nầy tỏ ý muốn đi theo bầy thổ phỉ. Sau khi hỏi han, Fomin được biết rằng gã nầy là dân Rostov, gần đây bị kết án vì tội ăn cướp có vũ khí, nhưng nó đã trốn

khỏi nhà tù Rostov và sau khi nghe tiếng Fomin nó đã mò đến vùng thượng lưu sông Đông.

- Anh là người dân tộc gì thế? Armeni hay Bungari? - Fomin hỏi.

- Không, tôi là người Do thái. - Thằng kia ngập ngừng một lát rồi trả lời.

Vấn đề nẩy ra quá đột ngột làm Fomin luống cuống đứng đực ra giờ lâu, không hiểu trong trường hợp bất ngờ như thế nầy thì nên giải quyết ra sao. Hắn nặn óc mãi rồi thở dài thườn thượn và nói:

- Thôi cũng được, không sao cả. Do thái thì Do thái. Chúng tôi không chê… Dù sao thêm một người cũng là đông hơn một chút. Nhưng anh có biết cưỡi ngựa không? Không biết à? Tập thì sẽ biết? Đầu tiên chúng tôi sẽ phát cho anh một con ngựa cái dễ cưỡi một chút, rồi anh sẽ cưỡi được. Anh hãy lại chỗ Trumakov, ông ấy sẽ phân cho anh về đơn vị.

Chỉ vài phút sau Trumakov đã phi ngựa tới chỗ Fomin. Hắn tức như điên:

- Anh đã biến thành một thằng dở hơi hay muốn giở trò đùa đấy hử? - Hắn ghìm ngựa, quát lên. - Anh tống một thằng Do thái đến chỗ tôi làm cái quái gì thế? Tôi không nhận đâu? Hãy tống cổ mẹ nó đi đâu thì đi!

- Cậu cứ nhận lấy, cứ nhận lấy nó, dù sao cũng làm tăng quân số. - Fomin nói giọng thản nhiên.

Nhưng Trumakov gầm lên, sùi cả bọt mép:

- Tôi không nhận! Tôi sẽ giết nó, chứ không nhận đâu! Bọn Cô-dắc đã làm ầm lên rồi kia kìa, anh hãy ra mà lấy lại trật tự cho chúng nó!

Trong lúc hai tên còn đang tranh cãi giằng co với nhau, thì bên cạnh chiếc xe bốn bánh chở đồ, thằng thanh niên Do thái đã bị lột mất cái áo sơ-mi thêu và chiếc quần nỉ ống loe. Một gã Cô-dắc vừa ướm thử chiếc sơ-mi vừa nói:

- Kia kìa, mày có trông thấy bên ngoài thôn có bụi

ngải cứu già kia không? Mày hãy quàng chân lên cổ chạy ra đấy và nằm xuống. Mày sẽ nằm đấy cho đến khi chúng ông rời khỏi chỗ nầy. Chúng ông đi rồi thì mày sẽ được đứng dậy và xéo đi đâu thì xéo. Đừng bao giờ vác mặt đến chỗ chúng ông nữa, chúng ông thì giết. Cút ngay về Rostov với mẹ thì tốt hơn. Đánh đấm không phải là việc của bọn Do thái chúng mày. Đức Chúa trời chỉ dạy chúng mầy buôn bán chứ chưa dạy chúng mầy đánh nhau. Không có chúng mầy, tự chúng ông cũng làm xong mọi việc, cũng sẽ gỡ xong cái mớ bòng bong nầy.

Thằng Do thái không được nhận, nhưng ngay hôm ấy trong những tiếng cười và những lời pha trò, bọn thổ phỉ đã ghép thằng dở người Pasa nổi tiếng khắp các thôn của trấn Vosenskaia vào quân số của trung đội hai. Bọn chúng bắt được nó trên đồng cỏ bèn giải về thôn rồi long trọng mặc cho nó tất cả những thứ lột trên xác một chiến sỹ Hồng

quân bị giết, lại còn bày cho nó cách bắn súng trường và dạy nó rất lâu cách sử dụng thanh gươm.

Grigori đang đi tới chỗ hai con ngựa của chàng buộc ở cọc buộc ngựa thì thấy ngay cạnh đấy có một đám xúm đông xúm đỏ bèn bước tới. Những tiếng cười rộ lên từng đợt bắt chàng phải rảo bước, nhưng khi tất cả đã lặng đi, chàng nghe thấy cái giọng căn dặn cặn kẽ, từ tốn của không biết tên nào:

- Không phải như thế đâu, Pasa ạ! Ai lại chém như thế? Bổ củi thì có thể làm như thế được, chứ chém người thì không thế được đâu.

Phải làm như thế nầy nầy, đã hiểu chưa? Hễ cậu tóm cổ được đứa nào thì phải lập tức ra lệnh cho nó quì xuống, vì để nó đứng mà chém thì không tiện… Khi nó đã quì xuống rồi, cậu sẽ đứng sau lưng nó mà chém vào cổ nó như thế nầy nầy. Cố đừng chém thẳng, mà phải giật một cái về phía

mình, để lưỡi gươm chếch xuống.

Giữa những tên thổ phỉ vây vòng trong vòng ngoài, thằng dở người đứng thẳng đườn đưỡn, hai tay nắm khư khư cái cán thanh gươm tuốt trần. Nó mỉm cười nghe những lời chỉ bảo của gã Cô-dắc, cặp mắt xám hum húp nheo lại sung sướng. Hai bên mép nó sủi trắng như mõm ngựa, nước rớt nước rãi chảy ròng ròng từ bộ râu đỏ như màu đồng xuống ngực nó… Nó liếm cặp môi nhớp nhúa rồi chít chớt nói ngọng nghịu:

- Tôi hiểu hết rồi, người anh em thân mến ạ, hiểu tất cả rồi… Tôi sẽ làm đúng như thế… Tôi sẽ bắt thằng nô lệ của Thượng đế quì xuống rồi thiến cổ nó đi… tức là sẽ thiến cổ nó đi! Các anh đã cho tôi nào quần, nào áo sơ-mi, nào ủng. Nhưng tôi cần có áo bành-tô… Nếu các anh cho tôi một cái áo bành-tô, tôi sẽ làm vừa ý các anh! Tôi sẽ đem hết sức phục vụ!

- Cậu hãy khử một thằng chính uỷ nào đó rồi sẽ có

áo bành-tô. Nhưng bây giờ cậu hãy kể chuyện năm ngoái người ta lấy vợ cho cậu như thế nào đã.
- Một gã Cô-dắc bảo nó.
Một vẻ hoảng hốt như của loài thú vật bỗng hiện lên trong cặp mắt của chàng dở hơi, hai con mắt mở trừng trừng như phủ một lớp màng vẩn đục. Nó văng tục một thôi một hồi rồi bắt đầu nói không biết những gì giữa tiếng cười rộ của cả bọn. Tất cả cái cảnh tượng ấy đáng tởm đến nỗi Grigori run lên, vội vã bỏ đi.
"Mình đã đem vận mệnh của mình gắn liền với những thằng như thế nầy đây!" - Chàng nghĩ thầm, trong lòng tràn ngập một nỗi buồn bực, đau khổ và phẫn uất với chính mình, đối với toàn bộ cuộc sống ô nhục nầy…
Chàng nằm xuống bên cạnh những cái cọc buộc ngựa, cố tránh không muốn nghe những tiếng kêu của thằng ngớ ngẩn và tiếng cười ầm ĩ của bọn Cô-dắc. "Ngày mai mình sẽ bỏ đi. Đã đến lúc

rồi?" - Chàng vừa quyết định như thế vừa ngắm hai con ngựa béo tốt, đã hoàn toàn lại sức của mình. Chàng chuẩn bị rời bỏ bày thổ phỉ một cách tỉ mỉ, có tính toán kỹ càng. Trên xác một người dân cảnh bị chém chết, chàng lấy được những tờ giấy chứng minh mang cái tên là Usakov rồi đem khâu vào trong lần lót áo *ca-pốt*. Từ hai tuần trước chàng đã bắt đầu sửa soạn cho hai con ngựa chạy được một chặng ngắn hết sức nhanh. Chàng cho chúng uống nước đúng giờ, tắm chải cho chúng cẩn thận hơn cả hồi đi lính trong quân đội thường trực, và hễ đến chỗ nghỉ đêm là dùng đủ mọi cách chính đáng cũng như không chính đáng để kiếm cho ra thóc. Vì thế cặp ngựa của chàng nom đẹp hơn tất cả những con khác, đặc biệt là con ngựa xám đốm tròn giống Tavria. Toàn thân nó bóng nhẫy, lông nó nhoáng lên dưới nắng như thứ bạc đen của vùng Kavkaz.

Cưỡi những con ngựa như thế nầy thì có thể can

đảm tháo chạy trước mọi cuộc truy bắt. Grigori đứng dậy bước tới căn nhà gần đấy.

Chàng lễ phép hỏi bà già ngồi trên ngưỡng cửa nhà thóc.

- Cụ có cái hái không thưa cụ?

- Cũng có đấy. Nhưng ôn dịch nào biết được nó ở đâu rồi. Nhưng anh hỏi làm gì thế?

- Cháu muốn cắt ít cỏ trong vườn quả nhà cụ cho hai con ngựa. Có được không cụ?

Bà già ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Thế bao giờ các anh mới thôi không ngồi lên đầu lên cổ chúng tôi nữa? Lúc thì đòi cái nầy, lúc thì đòi cái kia… Bọn nầy kéo đến đòi thóc, bọn kia kéo đến lại vơ vét tất cả những thứ gì nhòm ngó thấy. Tôi không cho anh mượn cái hái đâu! Anh muốn thế nào thì muốn, chứ tôi không cho mượn đâu.

- Sao lại thế, bà cụ của Thượng đế chỉ có ít cỏ mà cụ cũng tiếc hay sao?

- Thế chẳng nhẽ theo anh thì cỏ nó từ chỗ vô thiên vô địa mọc lên đấy chắc? Rồi tôi sẽ lấy gì cho bò ăn bây giờ?
- Trên đồng cỏ thì thiếu gì cỏ?
- Vậy thì anh cứ ra ngoài ấy mà lấy con chim ưng nầy. Ngoài đồng cỏ nhiều lắm.
Grigori nói giọng bực bội:
- Bà cụ ạ, tốt nhất cụ hãy cho tôi mượn cái hái thì hơn. Tôi chỉ cắt một ít thôi, còn thì để cho cụ, nếu không tôi mà cho mấy con ngựa vào thì chúng nó sẽ dẫm nát hết cho mà xem?
Bà già nhìn Grigori với ánh mắt rất gay gắt rồi quay đi.
- Anh tự vào trong ấy mà lấy, hình như dưới nhà kho ấy.
Grigori xuống nhà kho tìm thấy dưới mái hiên một cái hái cũ đã hoen rỉ và đến khi qua chỗ bà lão ngồi, chàng nghe rất rõ thấy cụ nói: "Cái bọn đáng nguyền rủa, sao chúng mày chẳng chết tử chết tiệt

cả đi!". Grigori vẫn chưa quen với những chuyện như thế nầy. Từ lâu chàng đã nhận thấy rằng dân chúng các thôn đón tiếp bầy thổ phỉ của chàng với tinh thần như thế nào: "Kể ra họ nghĩ cũng đúng. - Chàng vừa nghĩ thầm vừa vung cái hái rất cẩn thận, cố cắt thật gọn không để sót chỗ nào. - Họ cần đến bọn mình làm quái gì? Chẳng có ai cần đến bọn mình. Bọn mình quấy nhiễu tất cả mọi người, không để cho họ yên ổn sinh sống làm ăn. Phải chấm dứt cái trò nầy thôi, đủ lắm rồi!"

Đầu óc chìm trong những ý nghĩ của mình, chàng đứng bên cạnh hai con ngựa, nhìn chúng đưa những cặp môi đen mịn như nhung ngốn lấy ngốn để những nắm cỏ non mịn màng. Một giọng trầm trầm đang vỡ tiếng của một thằng chưa thành niên bỗng kéo chàng ra khỏi những phút trầm ngâm.

- Con ngựa đẹp ra đẹp, thật y như con thiên nga!

Grigori nhìn về phía có tiếng nói. Một thằng Cô-dắc còn trẻ. Dân Alekseevkaia vừa đi theo bầy thổ

phỉ chưa được bao lâu đang ngắm con ngựa xám, đầu lắc lắc một cách thán phục. Nó chặc chặc lưỡi đi quanh con ngựa như bị lấy hết hồn vía.

- Của bác đấy à?

- Nhưng việc gì đến mày? - Grigori trả lời một cách thô bạo.

- Bác đổi cho cháu nhé! Cháu có một con hạt dẻ, thuần giống sông Đông. Vật chướng ngại nào nó cũng vượt qua được, mà chạy thì rất nhanh, nhanh ra nhanh! Cứ như tia chớp ấy.

- Cút mẹ mày đi! - Giọng Grigori lạnh như tiền.

Thằng kia nín lặng một lát, thở dài đau khổ ra ngồi gần đấy. Nó ngắm con ngựa xám rất lâu rồi nói:

- Con ngựa của bác thở to quá. Nghe cứ vương vướng thế nào đấy.

Grigori lặng thinh cầm một cuộng cỏ xỉa răng. Chàng bắt đầu thấy thích thằng thiếu niên ngây thơ nầy.

- Bác không muốn đổi hả bác? - Nó nhìn Grigori bằng cặp mắt van lơn, khẽ hỏi.
- Không đổi đâu. Đem cả mày ra cược thêm tao cũng không đổi.
- Nhưng bác kiếm đâu ra con ngựa nầy thế?
- Tự tao làm ra nó đấy.
- Không, nhất định không phải thế!
- Tất cả mọi thứ đều chui từ cái cửa ấy ra hết: ngựa mẹ lại đẻ ra ngựa con.
- Tự nhiên lại thừa hơi nói chuyện với một thằng ngu xuẩn như thế nầy. - Thằng thiếu niên bực mình bỏ đi chỗ khác.
Cái thôn nằm dài trước mặt Grigori, vắng ngắt và như đã chết rét.
Ngoài bọn lâu la của Fomin, bốn bề chẳng thấy một ma nào. Chiếc xe bò nằm chỏng gọng trong ngõ, cái bệ bổ củi giữa sân với chiếc rìu cắm vội trên đó và vài tấm ván đẽo dở nằm dài bên cạnh, vài con bò mộng không có người chăn lười nhác

rứt những đám cỏ thấp lè tè mọc giữa đường phố, chiếc thùng lật ngược bên cạnh khung thành giếng, tất cả đều nói lên rằng cuộc sống hoà bình trong thôn đang trôi như một dòng nước thì bất thần bị phá rối và những người chủ nhà đã vứt bỏ công việc đang làm dở để lẩn trốn vào nơi nào đó.

Cái cảnh thê lương nầy, Grigori đã từng thấy hồi các trung đoàn Cô-dắc tiến qua miền Đông Phổ. Nhưng bây giờ chàng lại chứng kiến cái cảnh ấy ngay trên mảnh đất thân yêu… Hồi ấy người dân Đức đã đón tiếp chàng với những cặp mắt âm thầm và căm hờn như thế nào thì dân Cô-dắc vùng thượng lưu sông Đông cũng nhìn chàng với những cặp mắt như thế. Nhớ lại chuyện vừa nói với bà già, Grigori cởi khuy cổ chiếc áo sơ-mi, buồn rầu đưa mắt nhìn quanh. Và tim chàng lại bị một cơn đau nhói đáng nguyền rủa.

Mặt đất bị rang bỏng dưới nắng. Trong ngõ nồng nặc mùi bụi nhạt thếch, mùi tân lê và mùi mồ hôi

ngựa. Trong những vườn quả bên cạnh thôn, có tiếng quạ kêu quang quác trên những cây liễu cao đầy những tổ chim lờm xờm. Con sông nhỏ trên đồng cỏ được tiếp nhận những luồng nước nguồn ở nơi nào đó trên thượng lưu, từ từ chảy qua thôn, cắt cái thôn làm hai. Những ngôi nhà Cô-dắc rộng thênh thang như trườn tới hai bên bờ, nhà nào nhà nấy đều có những mảnh vườn rậm rạp với những cây anh đào che các cửa sổ, những cây táo cành đâm ngang dọc, vươn lên ánh sáng những đám lá xanh rờn và lớp quả non mới nhú.

Grigori đưa cặp mắt như phủ một lớp mù nhìn cái sân mọc đầy cỏ dại loăn xoăn, căn nhà mái rơm với những cửa chớp sơn vàng, cái cần kéo nước giếng cao ngất… Bên cạnh sân đập lúa có một cái sọ ngựa cắm trên cái cọc của dãy hàng rào cũ. Cái sọ được nước mưa rửa trắng bong, với hai hố con mắt sâu hoắm đen ngòm. Một dây bí ngô leo trôn ốc lên đúng cái cọc ấy, cố vươn lên ánh sáng. Dây

lá leo lên tới đầu cọc, vươn những cái tay lồm xồm bám vào những chỗ xương lồi ra, vào những cái răng của con ngựa chết, ngọn bí quá dài thòng xuống tìm chỗ bám và vươn tới một bụi tuyết cầu mọc ở gần đấy.

Tất cả những cái ấy Grigori đã từng nhìn thấy, trong giấc mơ hay hồi còn thơ ấu? Bất thần bị tràn ngập bởi một cơn đau khổ buồn nhớ, chàng phải nằm sấp xuống dưới chân dãy hàng rào, đưa hai tay úp lên mặt và chỉ đứng dậy khi từ xa có tiếng hô kéo dài: "Thắng ngư-ư-ựa!". Đến đêm, trong khi hành quân, chàng ra khỏi hàng, dừng lại như để sửa lại cái yên cho con ngựa. Chàng lắng nghe những tiếng vó ngựa rầm rập xa dần, nhỏ dần rồi nhảy phắt lên yên cho con ngựa phóng nước đại sang bên cạnh con đường.

Chàng thúc ngựa chạy một mạch chừng năm vec-xta rồi cho nó chuyển sang bước một, lắng nghe xem phía sau có ai đuổi theo không? Đồng cỏ vẫn

lặng tờ. Chỉ có vài con dế giun gọi nhau ai oán trên những cồn cát và ở chỗ nào xa lắm, xa lắm vẳng có tiếng chó sủa.

Bầu trời đen kịt lấm tấm những ngôi sao nhấp nhánh vàng óng. Trên đồng cỏ chỉ có bầu không khí tĩnh mịch và làn gió nặc mùi ngải cứu hắc hắc thân yêu… Grigori rướn người trên bàn đạp, hít một hơi đầy lồng ngực, nhẹ nhõm cả người…

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 231

Phần 8

Trời còn lâu mới hửng chàng đã phi ngựa về bãi cỏ trước mặt thôn Tatarsky. Ở một chỗ phía dưới thôn, nơi sông Đông chảy nông nhất, chàng cởi hết quần áo, buộc quần áo, ủng, vũ khí vào đầu ngựa rồi cắn giữ bao đạn và lội xuống bơi cùng với hai con ngựa. Nước lạnh không chịu được làm da chàng như phải bỏng để cho ấm người, chàng cố bơi thật nhanh bằng tay phải còn tay trái thì nắm thật chắc hai bộ dây cương buộc lại với nhau, vừa bơi vừa khuyến khích hai con ngựa vừa ngụp, vừa thở phì phì.

Lên đến trên bờ, chàng vội vã mặc quần áo, buộc chặt đai bụng của hai bộ yên rồi phi thật nhanh về thôn cho cặp ngựa khỏi bị lạnh.

Grigori cảm thấy mình lạnh buốl vì áo *ca-pốt* ướt, má yên ướt, cả áo sơ-mi cũng ướt. Hai hàm răng chàng thi nhau tranh trưởng, một cơn gió lạnh truyền đi rân rân trên sống lưng, toàn thân chàng run bần bật, nhưng chẳng mấy chốc chặng đường phi nhanh đã làm chàng nóng lên và khi gần về đến thôn, chàng cho ngựa chuyển sang bước một để quan sát chung quanh và chú ý nghe ngóng. Chàng quyết định để hai con ngựa ở lại dưới một cái khe, bèn lần xuống dưới lòng khe theo sườn dốc đá. Vó ngựa dẫm lên đá vang lên những tiếng lộp cộp khô khan, móng sắt đập xuống làm bắn ra những tia lửa.

Grigori buộc ngựa vào cây ca-ra-it khô mà chàng đã quen từ thời thơ ấu rồi về thôn. Kia là ngôi nhà cổ của họ Melekhov, những vòm đen ngòm của

mấy cây táo, cái cần kéo nước giếng dưới chòm sao Đại hùng tinh…

Xúc động đến khó thở, Grigori lần xuống sông Đông, rón rén leo qua hàng rào của sân nhà Astakhov, bước tới một khung cửa sổ không đóng cửa chớp. Chàng chỉ nghe thấy những tiếng tim mình đập dồn dập và tiếng những mạch máu giật giật trong đầu. Chàng gõ rất khẽ vào khung cửa sổ, khẽ đến nỗi chính chàng cũng gần như không nghe thấy. Acxinhia lặng lẽ bước ra cửa sổ, chăm chú nhìn ra.

Chàng nhìn thấy nàng áp hai tay lên ngực và nghe thấy tiếng rên không rõ ràng buột khỏi miệng nàng. Grigori ra hiệu cho nàng mở cửa sổ rồi gỡ cây súng trường trên lưng xuống. Acxinhia mở toang cánh cửa sổ.

- Khẽ chứ? Chào em? Đừng mở cửa ra vào, để anh leo qua cửa sổ. - Grigori nói thầm thì.

Chàng leo lên bục đất đắp quanh nhà. Hai cánh tay

trần của Acxinhia ôm ghì lấy cổ chàng. Hai cánh tay yêu dấu ấy run lên ghê quá đập đập mãi vào vai chàng, làm Grigori cũng run lây.

- Acxiutka… hượm đã nào… cầm hộ anh khẩu súng. - Chàng nói lắp bắp, giọng chỉ nghe hơi rõ.

Grigori dùng một tay đỡ thanh gươm, leo qua bậu cửa sổ, rồi đóng cửa lại.

Chàng định ôm Acxinhia, nhưng nàng nặng nề quị xuống trước mặt chàng, ôm lấy hai chân chàng, úp mặt vào chiếc *ca-pốt* ướt đẫm của chàng, khắp người run bắn lên vì cố nén cơn nức nở. Grigori bế nàng lên, đặt cho nàng ngồi trên chiếc ghế dài. Acxinhia ngả đầu vào người chàng, giấu mặt trên ngực chàng. Nàng không nói gì cả, mà chỉ chốc chốc lại run lên một cơn và cắn vào cổ áo ca-pốt của chàng để ghìm những tiếng nức nở và khỏi làm hai đứa trẻ thức giấc.

Xem ra thì một người đàn bà cứng cỏi như Acxinhia cũng đã bị những điều đau khổ đánh quị

thế nầy rồi. Đúng là mấy tháng nay nàng đã phải chịu một cuộc sống đắng cay hết mực… Grigori vuốt những đám tóc loã xoã trên lưng nàng và vừng trán nóng bừng bừng, đẫm mồ hôi của nàng. Chàng chờ nàng khóc cho thoả rồi mới hỏi:

- Hai con còn sống khoẻ mạnh không?

- Còn.

Thế Dunhiaska?

- Cả Dunhiaska nữa… Còn sống… và vẫn khoẻ.

- Thằng Miska có nhà không? Nhưng hượm đã nào? Em nín đi chứ, sơ-mi của anh ướt đẫm vì nước mắt em rồi đây nầy… Acxiutka, em yêu của anh, thôi đủ rồi? Không còn lúc nào mà khóc lóc nữa đâu thì giờ đang gấp lắm… Miska có nhà không?

Acxinhia lau nước mắt rồi đưa hai bàn tay ướt đẫm lên áp chặt vào hai bên má Grigori. Nàng mỉm cười qua hàng nước mắt và mắt không lúc nào rời người yêu, nàng khẽ nói:

- Em sẽ không khóc nữa… Em không khóc nữa rồi… Miska không còn ở đây nữa, đi Vosenskaia đã hơn một tháng rồi, đóng ở một trung đoàn nào ấy. Thôi anh vào thăm hai con đi! Chao ôi, ba cô cháu chúng em trông anh mòn con mắt và chẳng dám ngờ!

Thằng Misatka và con Poliuska đang dang chân dang tay nằm ngủ trên giường. Grigori cúi xuống với chúng nó, đứng lại một lát rồi rón rén bước ra và lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh Acxinhia.

- Anh bây giờ như thế nào? - Nàng thầm thì bằng một giọng sôi nổi. - Anh về bằng cách nào thế? Dạo vừa qua anh ở đâu? Nhưng nếu họ bắt được anh thì sao?

Anh về đón em đây. Có lẽ chúng nó sẽ không bắt được đâu. Anh đã ở chỗ Fomin. Em có nghe nói không?

- Có Nhưng em đi đâu với anh bây giờ?

- Xuống miền Nam. Đi Kuban hoặc xa hơn nữa.

Chúng ta sẽ sống ở đấy ít lâu, đại khái sẽ có cách kiếm ăn. Như thế có được không?

Anh sẽ không ngại làm công việc gì cả. Hai bàn tay anh cần làm việc chứ không cần đánh nhau. Mấy tháng nay trong lòng anh đau đớn ghê gớm… Thôi chuyện ấy sau nầy hãy nói?

- Nhưng còn hai con?

- Chúng ta sẽ để lại cho Dunhiaska nuôi. Rồi sau sẽ xem sao. Sau nầy chúng mình sẽ đón chúng nó đi. Thế nào? Em đi chứ?

- Griska… Anh Griska yêu quý…

- Không nên thế! Đừng khóc lóc nữa nhé. Đủ quá rồi đấy! Sau nầy anh sẽ cùng khóc với em, sẽ còn chán thì giờ… Em sửa soạn đi, hai con ngựa của anh đang chờ dưới khe. Thế nào? Em đi chứ?

- Thế anh nghĩ rằng sẽ thế nào? - Acxinhia bỗng nhiên nói to nhưng nàng lại hốt hoảng áp bàn tay lên môi và liếc nhìn hai đứa trẻ.

- Anh tưởng còn thế nào nữa? - Giọng nàng đã

chuyển sang thầm thì. - Em sống một thân một mình sung sướng lắm hay sao? Em sẽ đi, anh Griska, anh yêu của em? Đi bộ em cũng đi, bò lê theo anh em cũng đi, em không ở lại một mình nữa đâu! Không có anh, em không thể nào sống được… Anh giết em còn hơn bỏ em lần nữa…

Nàng ra sức ôm chặt lấy Grigori. Chàng hôn nàng rồi đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Đêm mùa hè chưa nằm đã sáng. Phải nhanh lên mới được - Hay anh nằm xuống một lát nhé! -Acxinhia hỏi.

- Em nói gì lạ vậy? - Chàng hoảng sợ kêu lên. - Trời sắp hửng đến nơi rồi, phải đi đi thôi. Em mặc áo vào rồi sang gọi Dunhiaska cho anh. Trong lúc trời còn tối chúng ta phải tới cái khe Xukhôi rồi. Ở đấy chúng ta sẽ vào rừng nghỉ ban ngày, rồi đến đêm lại đi, em có đi ngựa được không?

- Lạy Chúa tôi, thế nào còn đi được nữa là di ngựa! Em vẫn cứ nghĩ bây giờ có phải đang trong giấc mơ hay không? Trong khi nằm mơ em vẫn

thường thấy anh luôn… mà mỗi lần một khác… - Acxinhia dùng răng cắn giữ mấy cái kẹp tóc, vừa chải đầu vừa lúng búng rất khẽ. Nàng mặc áo xống rất nhanh rồi bước ra cửa.

- Gọi hai đứa bé dậy nhé! Anh cũng nhìn chúng nó một cái chứ?

- Không, không cần. - Grigori kiên quyết nói.

Chàng móc lấy túi thuốc trong cái mũ, bắt đầu cuốn một điếu, nhưng Acxinhia vừa ra ngoài, chàng vội bước tới men cái giường, hôn hít hai con rất lâu. Sau đó chàng nhớ tới Natalia và cũng hồi tưởng rất nhiều chuyện trong cuộc đời gian truân của mình rồi chàng khóc.

Dunhiaska bước qua ngưỡng cửa nói:

- Ôi chào anh, anh trai của em? Anh về nhà rời à? Anh đã lang thang bao nhiêu lâu trên đồng cỏ… - Rồi cô chuyển sang khóc than kể lể. - Hai đứa bé thế là đã chờ được bố về… Bố còn sống sờ sờ mà đã thành côi cút…

Grigori ôm lấy Dunhiaska, nói một cách nghiêm khắc:

- Khẽ chứ, làm hai đứa bé thức dậy bây giờ? Em thôi cái trò nầy được rồi đấy em ạ! Điệu nhạc nầy anh đã nghe mãi rồi! Phần nước mắt và khổ não của anh đã quá đủ… Anh bảo gọi em sang không phải để thấy em làm thế nầy đâu. Em đem hai cháu về nuôi nhé!

- Nhưng anh sẽ đi đâu?

Anh sẽ ra đi và đưa cả chị Acxinhia cùng đi. Em đưa hai cháu về với em chứ? Anh thu xếp có công ăn việc làm rồi sẽ đưa hai cháu - Phải thế chứ còn sao nữa? Vì cả hai anh chị cùng đi, em sẽ nhận hai cháu. Không thể để chúng nó lang thang ngoài phố, cũng không thể để cho ở nhà người khác được.

Grigori lặng lẽ hôn Dunhiaska rồi nói:

- Cám ơn em lắm, em gái anh! Anh cũng biết rằng em sẽ không từ chối.

Dunhiaska lặng thinh ngồi lên nắp cái rương rồi hỏi:

- Bao giờ anh chị đi! Đi ngay à?

- Phải.

Nhưng còn nhà cửa thì sao? Còn công việc làm ăn?

Acxinhia trả lời ngập ngừng:

- Cô trông nom hộ cả vậy. Cô cho người ở thuê hay làm thế nào tuỳ ý. Quần áo, đồ đạc còn lại những gì cô cứ chuyển cả sang bên nhà…

- Em sẽ nói với bà con chung quanh thế nào bây giờ? Nếu người ta hỏi chị đi đâu thì bảo sao? - Dunhiaska hỏi.

- Em cứ bảo chẳng ai biết gì hết, có thế thôi. - Grigori quay sang bảo Acxinhia. - Acxiutka, em quàng quàng lên một chút, sửa soạn đi. Đừng mang theo nhiều. Cứ đem đi một cái áo ấm, hai ba cái váy, đồ lót có bao nhiêu thì mang, các thức ăn cho mấy ngày đầu, chỉ ngần ấy thôi.

Trời vừa hửng sáng một chút, Grigori và Acxinhia đã bước ra thềm sau khi từ biệt Dunhiaska và hôn hai đứa trẻ vẫn chưa thức giấc. Hai người xuống dốc ra sông Đông rồi men theo bờ sông đi tới cái khe.

- Xưa kia anh và em đã đi Yagonoie như thế nầy. - Grigori nói. - Nhưng hôm ấy cái tay nải của em to hơn, mà hai chúng mình thì trẻ hơn…

Trong lòng tràn ngập niềm hân hoan và xúc động. Acxinhia liếc nghiêng nhìn Grigori.

- Thế mà em vẫn còn sợ không biết có phải là đang trong giấc mơ hay không đấy? Anh đưa tay cho em sờ cái, nếu không cứ không tin.

Nàng khẽ cười, vừa đi vừa nép sát vào vai Grigori. Chàng nhìn thấy hai con mắt sưng húp vì nước mắt, long lanh sung sướng của Acxinhia và hai làn má trắng nhợt trong cảnh tranh tối tranh sáng trước lúc trời rạng. Với nụ cười vừa âu yếm vừa chế nhạo, chàng nghĩ thầm: "Sửa soạn qua quít là

đi luôn, cứ như đi chơi thăm ai đấy… Chẳng có gì làm Acxinhia sợ, quả là một tay đàn bà gan góc!".
Tựa như để trả lời các câu hỏi của chàng. Acxinhia nói:
- Anh thấy chưa, em như thế đấy… thế là em chạy theo anh ngay như con chó con. Anh Griska ạ, vì yêu anh, nhớ anh nên em mới như thế nầy đấy… Chỉ thương hai đứa trẻ chứ về em thì em chẳng kêu trời một tiếng nào. Em sẽ đi theo anh đến tất cả mọi nơi, dù đi đến cái chết!
Hai con ngựa nghe thấy tiếng bước chân hai người, khẽ hí lên.
Trời sáng ra rất nhanh. Một dải sát chân trời đằng đông đã hơi ửng hồng. Trên sông Đông, sương mù bốc lên ngùn ngụt từ mặt nước.
Grigori tháo hai con ngựa, đỡ Acxinhia ngồi lên yên. Đối với chân Acxinhia dây bàn đạp có phần quá dài. Chàng bực mình nghĩ rằng mình chưa sửa soạn chu đáo, bèn buộc ngắn bớt hai đoạn dây da

rồi ngồi lên con ngựa thứ hai:

- Bám sát lấy anh nhé, Acxiút ca! Chúng mình lên khỏi cái khe rồi sẽ chuyển sang nước đại. Lúc ấy em sẽ đỡ bị lắc. Đừng thả lỏng dây cương. Con ngựa nhỏ em cưỡi nó không thích như thế. Nhưng cẩn thận hai bên đầu gối. Có khi nó nghịch tinh tìm cách cắn đầu gối đấy. Bây giờ thì đi thôi!

Phải vượt tám *vec-xta* mới tới được khe Xukhoi. Hai người cưỡi ngựa loáng cái đã qua được chặng đường. Đến khi mặt trời mọc, ngựa đã tới cạnh khu rừng. Đến cửa rừng, Grigori xuống ngựa, giúp Acxinhia tụt xuống.

- Thế nào, em thấy thế nào? Chưa quen đi ngựa, cũng vất vả phải không? - Chàng mỉm cười hỏi.

Mặt Acxinhia đỏ ửng sau chặng đường đi ngựa, hai con mắt đen láy của nàng long lanh.

Tốt lắm! Còn hơn đi bộ. Nhưng chỉ có hai chân…

- Rồi nàng ngượng ngùng mỉm cười. - Anh quay mặt đi một lát, anh Griska ạ, để em xem hai chân

bị làm sao. Da cứ ngứa ngứa thế nào ấy… Hình như bị sướt thì phải.

- Mới một tí, sẽ khỏi thôi. - Grigori an ủi. - Em duỗi ra co vào một chút, kẻo chân em cứ run lên thế nào ấy… - Rồi chàng nheo mắt âu yếm nói giễu. - Chà, đàn bà Cô-dắc như em!

Chàng chọn một khoảng rừng trống nhỏ ngay dưới đáy khe rồi nói:

- Chúng mình sẽ đóng trại ở đây, em sắp xếp đi, Acxiutka!

Grigori tháo yên ngựa, buộc chân sau của chúng rồi giấu yên ngựa và vũ khí xuống dưới một bụi cây. Sương rơi tràn trề làm lớp cỏ như mang màu xám xanh, nhưng trên sườn khe, nơi vẫn còn lưu cái tranh tối tranh sáng lúc ban mai, cỏ lại màu xanh da trời bệch bệch. Vài con ong bò vẽ màu da cam mơ màng trong những đài hoa vừa hé nở. Sơn ca cất tiếng ngân lanh lảnh trên đồng cỏ, trong khi trên những đám lúa, trong những khoảng đủ mọi

thứ thơm phức của đồng cỏ, cun cút cứ luôn miệng nhắc đều đều: "Đi ngủ đi! Đi ngủ đi! Đi ngủ đi!" Grigori gối đầu lên cái yên, nằm xuống làm nát cả đám cỏ bên cạnh cụm sồi. Cả những tiếng cun cút đánh nhau kêu ríu rít, tiếng sơn ca hót như ru ngủ lẫn làn gió ấm áp thổi từ bên kia sông Đông sang qua những khoảng cát chưa nguội sau một đêm, tất cả đều ru chàng ngủ. Đối với người khác thế nào không biết, chứ đối với Grigori, một anh chàng đã nhiều đêm liền không ngủ thì đúng là đã đến lúc phải ngủ rồi. Những con cun cút khuyên chàng nhắm mắt lại và Grigori bị cái ngủ đánh bại, bắt đầu thiu thiu. Acxinhia ngồi xuống bên cạnh chàng, chẳng nói chẳng rằng. Nàng mơ màng dùng môi rứt những cánh màu tím của bông cỏ mật thơm phức.

- Anh Griska nầy, ở đây không có ai đến bắt chúng ta chứ? - Nàng đưa cuống hoa sát vào cái má râu ria xồm xoàm của Grigori và khẽ hỏi.

Grigori phải vất vả lắm mới tỉnh lại giữa lúc đã mơ mơ màng màng. Chàng trả lời khàn khàn:

- Trên đồng cỏ chẳng có ma nào đâu. Bây giờ đúng là lúc vắng người nhất đấy. Anh ngủ đây, Acxiutka ạ, còn em thì coi hai con ngựa một lát. Sau đó em sẽ ngủ. Anh đã buồn ngủ rũ ra rồi… anh ngủ đây… Bốn ngày bốn đêm liền… Lát nữa sẽ nói chuyện…

Acxinhia cúi xuống với Grigori, gạt lại cho chàng món tóc xoã xuống trán, và khẽ ghé môi lên hai bên má chàng:

- Griska yêu quí, anh yêu của em, đầu anh đã có bao nhiêu tóc bạc… - Nàng khẽ thầm thì. Anh già mất rồi phải không? Mới gần đây anh còn là một chàng trai trẻ… - Rồi với nụ cười âu sầu he hé trên môi, nàng lại buồn rầu ngắm khuôn mặt của Grigori.

Chàng đang ngủ, miệng không mím chặt, hơi thở đều đặn. Hai hàng mi đen rung rung với những

đầu lông mi cháy nắng, môi trên hơi động đậy, đề hở những cái răng trắng, sát sin sít. Acxinhia nhìn chàng kỹ hơn và mãi đến lúc nầy nàng mới nhận thấy rằng chỉ trong mấy tháng xa cách, chàng đã thay đổi đến bao nhiêu. Có một cái gì khắc nghiệt, gần như tàn bạo hiện lên trên những nếp nhăn sâu nằm ngang giữa hai hàng lông mày, trên đường môi và trên hai gò má gồ nhọn của con người mà nàng yêu say đắm… Và lần đầu tiên nàng nghĩ rằng trong chiến trận, những khi chàng ngồi trên ngựa với thanh gươm tuốt trần trong tay thì nom chàng đáng sợ biết chừng nào. Nàng đưa mắt xuống dưới, nhìn hai bàn tay xù xì rất to của chàng và không hiểu sao tự nhiên rùng mình.

Một lát sau, Acxinhia nhẹ nhàng đứng lên, đi qua khoảng rừng trống. Nàng vén cao vạt váy, cố giữ cho khỏi ướt vì lớp cỏ đẫm sương mai. Ở một chỗ nào đó đằng xa có con suối chảy róc rách trên đá. Nàng đi xuống chỗ có dòng nước chảy dưới lòng

khe lót bằng những phiến đá đầy rêu và những đám cỏ xanh rờn. Nàng uống ít nước nguồn mát rượi, lau rửa rồi dùng chiếc khăn lau thật khô khuôn mặt đỏ bừng lên. Một nụ cười lặng lẽ không lúc nào rời khỏi môi nàng, hai con mắt long lanh tràn trề hạnh phúc. Grigori đã lại về với nàng rồi? Những điều sẽ xẩy ra nhưng còn chưa biết rõ lại vẫy gọi nàng với ảo ảnh của hạnh phúc… Trong những đêm không ngủ, Acxinhia đã khóc mất nhiều nước mắt, và nàng đã phải chịu đựng bao nhiêu đau khổ trong mấy tháng gần đây. Mới hôm qua thôi, trong vườn rau, khi mấy người đàn bà trong thôn vừa xới khoai tây trong mảnh vườn bên cạnh, vừa hát một bài sầu thảm của cánh đàn bà, tim nàng đã đau nhói, se lại, và nàng đã bất giác lắng nghe.

Ngỗng xám ơi, ngỗng xám ơi.

Phải chăng đến lúc ngỗng bơi về nhà?

Ngỗng về còn lại mình ta,

Đêm ngày nước mắt chan hoà ngỗng ơi…

Một giọng nữ cao cất lên, than thở về số phận đắng cay của một người đàn bà, Acxinhia không sao nén được lòng mình, hai hàng nước mắt cứ tuôn lã chã! Nàng muốn làm việc để quên hết mọi điều, muốn chèn át nỗi buồn nhớ nhức nhối trong lòng, nhưng nước mắt cứ làm mờ hai con mắt, rơi lã chã từng giọt to xuống cụm khoai tây xanh rờn, xuống hai bàn tay rã rời, và nàng không còn nhìn thấy gì nữa; không làm gì được nữa. Nàng ném cái cuốc bàn đấy, nằm xuống đất, úp mặt vào lòng bàn tay, mặc cho nước mắt chảy tràn trề.

Mới hôm qua nàng còn nguyền rủa cuộc đời mình, mọi vật chung quanh còn xám xịt và rầu rĩ như trong một ngày mưa dầm. Nhưng hôm nay toàn thế giới lại hiện ra trước mắt nàng, vui vẻ và tươi sáng như sau một trận mưa thuận ngày hè. "Cả chúng mình cũng sẽ tìm thấy phần hạnh phúc của mình" - Nàng nghĩ thầm và thẫn thờ nhìn những

đám lá sồi tinh vi như đồ chạm trổ đang sáng bừng lên dưới những tia nắng nhạt thếch của vừng mặt trời mới mọc.

Về phía nắng dãi, những đoá hoa thơm ngào ngạt nở rực rỡ muôn màu trên những bụi cây. Acxinhia ngắt lấy một bó to rồi nhẹ nhàng ngồi xuống gần chỗ Grigori đang ngủ. Nhớ lại thời thanh xuân, nàng bắt đầu lết một vành hoa. Vành hoa rất đẹp, nàng ngắm nghía giờ lâu rồi cắm thêm vào vài bông tầm xuân hồng hồng và đặt lên phía trên đầu Grigori.

Đến khoảng chín giờ thì tiếng ngựa hí làm Grigori thức giấc. Chàng hốt hoảng ngồi chồm dậy, đưa hai tay sờ chung quanh tìm vũ khí.

- Không có ai đâu. - Acxinhia khẽ nói. - Có gì mà anh sợ thế?

Grigori dụi mắt, mỉm nụ cười ngái ngủ.

- Anh đã quen sống theo loài thỏ rồi. Ngay trong khi ngủ cũng vẫn phải hé một mắt ra nhìn, hơi có

tiếng động là run bắn người… Cái trò ấy, cô nàng ạ, không chóng mất thói quen được đâu. Anh ngủ đã được lâu chưa?

- Chưa. Hay là anh ngủ nữa đi!

- Anh thì phải ngủ một ngày một đêm liền mới đã mắt. Chúng ta ăn sáng thì hơn. Bánh mì và con dao anh bỏ trong những túi yên. Em ra mà lấy, còn anh đi cho ngựa uống nước đây.

Chàng đứng dậy, cởi áo *ca-pốt*, ngọ nguậy hai vai. Mặt trời chiếu rất nóng. Gió lay động những đám lá cây và qua tiếng lá xào xạc, không còn nghe thấy tiếng con suối róc rách như hát nữa.

Grigori lội xuống nước, lấy những tảng đá và cành cây chất thành một cái đập rồi dùng gươm đào đất ném vào các kẽ đá. Khi nước đã lên cao sau cái đê mà chàng vừa đáp, chàng dắt hai con ngựa tới cho uống nước. Sau đó chàng tháo hàm thiếc và lại thả cho chúng ăn cỏ.

Trong khi ăn sáng Acxinhia hỏi:

- Đến đây rồi chúng mình sẽ đi đâu?

Đi Morozovskaia. Chúng ta sẽ đến Platov rồi từ đấy sẽ đi bộ.

- Nhưng còn ngựa?

- Chúng mình sẽ bỏ lại.

- Tiếc quá, anh Griska ạ! Hai con ngựa tốt tốt là, con xám thì đúng là nhìn không chán mắt, thế mà bỏ à? Anh đã lấy được nó ở đâu thế?

- Kiếm được đấy… - Grigori cười nhạt chẳng có gì là vui vẻ. - Cướp được của một gã người Tavria.

Chàng nín lặng một lát rồi nói:

- Tiếc hay không tiếc cũng phải bỏ… Chúng mình không thể bán ngựa được đâu?

- Nhưng tại sao anh lại mang vũ khí? Chúng mình cần đến vũ khí làm gì? Cầu Chúa che chở, nếu có ai trông thấy thì lại mang vạ vào thân.

- Đi đêm thì ai trông thấy chúng mình? Anh còn giữ lại để cho đỡ sợ. Không có thì cứ ngay ngáy thế nào ấy… Chúng mình bỏ hai con ngựa rồi vũ

khí cũng bỏ nốt. Đến lúc ấy sẽ không cần nó nữa.
Ăn sáng xong, hai người nằm trên chiếc áo ca-pốt trải dưới đất.
Grigori cố cưỡng lại cái buồn ngủ nhưng vô ích. Acxinhia chống khuỷu tay kể cho chàng nghe mình đã sống như thế nào trong khi không có chàng đã phải chịu bao nhiêu đau khổ trong thời gian đó.
Grigori nghe tiếng nàng nói đều đều trong cơn buồn ngủ không sao chống lại được và không đủ sức giương hai hàng mi nặng chình chịch. Có lúc chàng hoàn toàn không nghe thấy Acxinhia nói gì. Tiếng nàng nói cứ xa dần, trầm xuống rồi lắng hẳn. Grigori rùng mình tỉnh lại, nhưng chỉ vài phút sau đã lại nhắm mắt. Cái mệt mỏi rã rời còn mạnh hơn nguyện vọng và ý chí của chàng.
- Hai đứa nhớ quá, cứ hỏi bố đâu? Em đã tìm mọi cách dỗ chúng nó, đặc biệt cố âu yếm gần gụi. Rồi chúng nó quen dần, cứ bám lấy em và bắt đầu ít về

với Dunhiaska. Con Poliuska thì dịu dàng và ngoan lắm. Em lấy cái giẻ rách khâu cho nó vài con búp bê, thế là nó chỉ loay hoay chơi búp bê dưới gầm bàn. Một hôm thằng Misatka chạy từ ngoài phố về, người nó run bần bật. Em hỏi nó: "Con làm sao thế?" Nó khóc nghe đến là thương: "Bọn chúng nó không chơi với con nữa. Chúng nó bảo bố mày là thằng thổ phỉ. Mẹ ơi có thật bố là thằng thổ phỉ không? Thổ phỉ là như thế nào hả mẹ? Em bèn bảo nó: "Bố con chẳng phải là thổ phỉ đâu. Bố con… chỉ là một người bất hạnh thôi". Thế là nó quấn lấy em với những câu hỏi: tại sao lại bất hạnh và bất hạnh là như thế nào? Chẳng còn làm thế nào nói cho rõ được nữa… Anh Griska ạ, chính chúng nó đã bắt đầu gọi em là mẹ, nhưng anh đừng nghĩ rằng em dạy chúng nó như thế đấy Còn Miska thì đối với chúng nó rất tốt, rất âu yếm. Nó không chào hỏi em, cứ quay mặt đi qua, nhưng có hai lần ở trên trấn về có mang

đường cho hai con. Prokho thì lúc nào cũng đau khổ buồn nhớ anh. Hắn cứ bảo thế là hết đời một con người. Tuần trước hắn tạt vào nói chuyện về anh, khóc khóc là… Chúng nó có đến khám xét bên em, chỉ cố tìm vũ khí, cả dưới nóc nhà, dưới hầm nhà, chẳng thiếu chỗ nào…

Grigori thiếp đi, không nghe được hết câu chuyện. Ngay bên trên đầu chàng, những đám lá của một cây dâu da non cứ rủ rỉ dưới làn gió. Những dé nắng vàng vàng lướt qua trên mặt chàng. Acxinhia hôn rất lâu hai con mắt nhắm nghiền của chàng, rồi chính nàng cũng áp má vào tay Grigori, thiếp đi, mắt ngủ mà miệng vẫn cười.

Mãi đêm khuya, khi trăng đã lặn, hai người mới rời khỏi khe khô. Sau hai tiếng đồng hồ cưỡi ngựa đã xuống tới bờ sông Tria. Tiếng cuốc cuốc râm ran trên bãi cỏ ven sông, ếch nhái gân cổ kêu ộp oạp trên khúc sông mọc đầy lau sậy và xa xa, không biết ở chỗ nào có con quạ đang rên rỉ khàn

khàn.

Những mảnh vườn kéo dài san sát trên bờ sông, với một màu đen bạc bẽo qua làn sương mù.

Lúc sắp đến đầu cầu Grigori dừng ngựa. Cái thôn hoàn toàn chìm trong bầu không khí trầm lặng của lúc nửa đêm. Grigori đưa gót ủng thúc ngựa rẽ sang bên cạnh. Chàng không muốn cưỡi ngựa qua cầu vì không tin tưởng gì cái cảnh lặng tờ nầy và còn thấy sợ nó. Tới lề thôn chàng cho ngựa lội qua sông, và vừa rẽ vào một ngõ hẹp thì từ dưới cái rãnh có một người nhô lên, sau lưng hắn còn ba người nữa.

- Đứng lại! Ai?

Nghe tiếng quát, Grigori giật bắn người như bị đánh bất ngờ, chàng kéo cương. Chỉ trong nháy mắt chàng đã tự nhủ được rồi lớn tiếng trả lời:

- Người mình đây! Nói xong chàng quay ngoắt con ngựa và chỉ kịp rỉ tai Acxinhia - Lùi lại! Theo sau anh!

Bốn người trong vọng gác của đội trưng thu lương thực vừa tới đây nghỉ đêm lặng lẽ lững thững bước tới gần chàng. Một người đứng lại, quệt que diêm châm thuốc. Grigori quật mạnh cho con ngựa của Acxinhia một roi. Nó vùng lên và lập tức phi nước đại.

Grigori áp sát người xuống cổ ngựa, phi theo. Lặng đi vài giây nặng nề rồi một loạt đạn nổ như sấm, những ánh lửa loé lên rạch qua đêm tối Grigori nghe thấy một tiếng đạn rít gay gắt và một tiếng hô kéo dài:

- Báo đô-ô-ộng!

Khi tới cách bờ sông chừng trăm xa-gien, Grigori đuổi kịp con ngựa xám đang phi những sải rất dài. Lên đến ngang nó, chàng kêu to:

- Cúi xuống, Acxiutka. Cúi thấp xuống nữa?

Acxinhia kéo cương rồi ngửa người ra sau, ngã vật sang bên cạnh. Grigori kịp dỡ được nàng, nếu không nàng đã ngã.

- Em bị thương à? Trúng vào đâu?! Em nói đi chứ! - Grigori hỏi, giọng khàn hẳn đi.

Nàng cứ nín thinh và mỗi lúc một ngã nặng thêm xuống tay chàng. Vẫn cho ngựa chạy, Grigori kéo nàng sát vào với mình.

Chàng thở hổn hển, khẽ nói:

- Lạy Chúa tôi! Em cũng nói lấy một tiếng chứ! Em làm sao thế nầy?!

Nhưng Acxinhia vẫn im thin thít. Chàng không nghe thấy nàng rên một tiếng nào hay nói một lời.

Sau khi chạy tới cái thôn được chừng hai *vec-xta*, Grigori kéo ngựa rẽ ngoặt ra khỏi con đường, xuống một cái khe. Chàng xuống ngựa, bếAcxinhia trên tay, nhẹ nhàng đặt nàng xuống đất.

Chàng cởi áo ấm nàng đang mặc, xé rách trên ngực nàng chiếc sơ-mi vải hoa và áo lót, mò mẫm sờ thấy vết thương. Viên đạn xuyên vào xương bả vai bên trái của Acxinhia, phá vỡ cái xừơng và

xuyên chéo qua phía dưới xương đòn gánh bên phải. Grigori run rẩy dùng hai bàn tay đẫm máu móc trong túi yên lấy ra chiếc sơ-mi lót sạch của chàng và một gói băng cá nhân. Chàng khẽ nâng Acxinhia dậy, kê đầu gối xuống dưới lưng nàng, bắt đầu băng vết thương và cố ngăn những tia máu phụt ra từ phía dưới xương đòn gánh. Chẳng mấy chốc những mảnh áo sơ-mi và đoạn băng đã đen ngòm, ướt đẫm. Miệng Acxinhia he hé, máu cũng ứa ra miệng nàng, kêu lọc ọc trong họng nàng. Grigori sợ tưởng chết đi được, chàng hiểu rằng thế là hết, rằng điều khủng khiếp nhất có thể xảy ra trong đời chàng đã xảy ra…

Với Acxinhia trên tay, chàng bước rất cẩn thận xuống dưới khe theo con đường hẻm đầy phân cừu len lỏi giữa những đám cỏ theo sườn dốc đứng. Đầu nàng oặt xuống vai chàng, không còn một chút khí lực gì nữa. Chàng nghe thấy tiếng Acxinhia thở lẫn với nhưng tiếng sặc và một thứ

tiếng như huýt sáo, chàng cảm thấy dòng máu ấm tuôn ra khỏi người nàng, trào ra từ miệng nàng xuống ngực mình. Cả hai con ngựa đều lần theo chàng xuống dưới khe. Chúng thở phì phì, bắt đầu nhai những túm cỏ mọng nước, hàm thiếc kêu lách cách.

Acxinhia tắt thở trên tay Grigori lúc trời sắp rạng. Nàng vẫn không tỉnh lại một lúc nào. Chàng lặng lẽ hôn cặp môi lạnh buốt, mặn mặn vị máu của nàng, nhẹ nhàng đặt nàng xuống cỏ rồi đứng dậy. Một sức mạnh không biết từ đâu bỗng xô vào ngực chàng, đẩy chàng lùi lại, rồi ngả ngửa ra, nhưng chàng lại hốt hoảng đứng chồm dậy. Rồi chàng lại ngã lần nữa, cái đầu không đội mũ đập xuống đá rất đau. Sau đó chàng cứ quỳ một chỗ, rút thanh gươm ra khỏi vỏ và bắt đầu đào huyệt. Chàng đào vội vã, nhưng trong họng cứ ngột ngạt và để cho dễ thở một chút, chàng xé toạc chiếc áo sơ-mi đang mặc.

Không khí mát rượi lúc trời sắp sáng làm ngực chàng đang đẫm mồ hôi bỗng lạnh đi và chàng bắt đầu thấy đào không khó khăn lắm nữa. Không nghỉ một phút nào, chàng bới đất bằng hai tay và bằng thanh gươm, nhưng khi cái huyệt đào sâu được tới ngang thắt lưng thì đã mất nhiều thì giờ.

Grigori chôn Acxinhia của chàng dưới ánh sáng rực rỡ lúc sớm mai. Sau khi đã đặt nàng xuống huyệt, chàng để hai cẳng tay ngăm ngăm đã nhợt nhạt sau khi chết bắt chéo trên ngực, lấy chiếc khăn bịt đầu phủ lên mặt nàng để đất khỏi lọt vào mắt nàng, cặp mắt he hé nhìn đăm đăm lên trời và đã bắt đầu mờ đục. Chàng từ biệt nàng và tin chắc rằng mình sẽ không rời xa nàng lâu lắm…

Chàng dùng hai tay vỗ rất kỹ chất đất sét vàng ẩm ướt trên nấm mồ và quì rất lâu bên cạnh, đầu gục xuống, khẽ lắc lư.

Bây giờ chàng không có gì phải vội vã nữa rồi. Tất cả thế là hết. Mặt trời đã lên khỏi miệng khe

qua lớp sương mù mung lung như khói mà làn gió hanh lùa tới. Những tia nắng chiếu vào làm những đám tóc trắng trên cái đầu trần của Grigori óng ánh như bạc, và trườn lên khuôn mặt nhợt nhạt, nom rất khủng khiếp trong cái vẻ bất động hoàn toàn của nó. Như tỉnh dậy sau một cơn ác mộng, chàng ngẩng đầu, nhìn thấy bầu trời đen ngò chụp lên đầu mình cùng với vầng mặt trời đen sáng loá mắt.

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM

Dịch giả : Nguyễn Thuỵ Ứng

Chương 232 (Chương kết)

Phần 8

Trong những ngày đầu xuân, khi tuyết đã tan và lớp cỏ nằm rạp xuống trong mùa đông khô dần thì trên đồng cỏ bắt đầu có những chỗ bị đốt cháy. Lửa bị gió lùa, chảy cuồn cuộn từng dòng, đốt lem lém những đám cỏ thê mục khô, leo lên những bụi cỏ tác-ta cao, lướt trên những khoảng ngải cứu đen nâu xịt, trườn xuống những chỗ đất thấp… Và sau đó, trên đồng cỏ còn lưu rất lâu mùi đất cháy nứt khét lẹt và đắng hắc. Chỗ nào cỏ non cũng xanh rờn và rất vui mắt. Bên trên, vô số những con sơn ca bay chập chờn trên bầu trời xanh ngắt.

Ngỗng trời di cư bay về kiếm ăn trong lớp cỏ. Gà nước sà xuống làm tổ để qua mùa hạ. Nhưng ở các nơi lửa lan qua, đất bị cháy thui không còn sức sống đen lại như một điềm chẳng lành. Chim chóc không đến đấy làm tổ, thú rừng lảng tránh ra nơi khác, chỉ có làn gió nhanh như có cánh hoành hành bên trên, lùa than xám và bụi hắc đi rất xa.

Cuộc đời Grigori cũng đã đen lại, hệt như một khoảng đồng cỏ bị lửa đốt trụi. Chàng đã mất hết mọi thứ gì mà trong thâm tâm chàng coi là quí nhất. Cái chết tàn khốc đã lấy đi tất cả của chàng, đã phá hoại tất cả. Chỉ còn lại hai đứa con. Nhưng bản thân chàng vẫn cố sống cố chết bám lấy mảnh đất, tựa như cuộc đời đã đổ vỡ tan tành của chàng đích thật vẫn còn có một giá trị gì đó đối với chàng và đối với người khác…

Sau khi chôn cất Acxinhia, chàng đi lang thang không mục đích ba ngày liền trên đồng cỏ, nhưng không về nhà mà cũng không lên Vosenskaia đầu

thú. Đến ngày thứ tư, chàng bỏ hai con ngựa tại một thôn thuộc trấn Ust-Khopeskaia rồi vượt qua sông Đông, đi bộ đến rừng sồi Slasevskaia. Hồi tháng Tư bầy thổ phỉ của Fomin đã bị đánh tan lần đầu tiên ở cửa khu rừng nầy. Ngay từ hồi ấy, hồi tháng Tư, chàng đã nghe nói rằng có những tên đào ngũ đến ở hẳn trong rừng sồi. Vì không muốn quay về với Fomin, Grigori đã lần đến chỗ bọn đào ngũ.

Chàng lang thang vài ngày trong khu rừng bát ngát. Tuy đói khổ đói sở nhưng chàng không quyết định đến một nơi nào có người ở.

Cùng với cái chết của Acxinhia, chàng đã mất cả lý trí lẫn lòng dũng cảm xưa kia. Một cành cây gãy, một tiếng xào xạc trong rừng rậm, tiếng kêu của một con chim đêm, cái gì cũng làm chàng sợ hãi, luống cuống. Grigori phải ăn những quả dâu xanh, những thứ nấm nhỏ gì đó, ăn cả lá phi tử, người gầy rộc. Đến cuối ngày thứ năm có những

tên đào ngũ bắt gặp chàng trong rừng, đưa chàng về hầm của chúng.

Chúng có bảy tên. Cả bọn đều là dân những thôn chung quanh đấy Chúng đã đến ở trong rừng từ mùa thu năm ngoái, khi bắt đầu có lệnh động viên. Chúng sống một cách cần kiệm tháo vát trong, một cái hầm rất rộng và gần như không thiếu thốn gì cả. Đêm đêm chúng thường trở về thăm gia đình và khi quay về hầm, chúng mang theo bánh mì, bánh khô, lúa mạch, bột mì, khoai tây, còn thịt để nấu súp thì chúng có thể kiếm rất dễ dàng trong những thôn khác, bằng cách thỉnh thoảng lại đánh cắp một con gia súc.

Một tên đào ngũ trước kia đi lính ở trung đoàn Cô-dắc số Mười hai nhận ra Grigori, vì thế cả bọn đã nhận cho Grigori ở lại, không có tranh cãi gì đặc biệt.

Ngày tháng nặng nề trôi qua, Grigori không còn nhớ được hôm nào là ngày nào nữa. Chàng sống

lần hồi trong rừng đến tháng Mười, nhưng từ đó bắt đầu có những trận mưa thu rồi trời trở rét. Lòng nhớ con, nhớ nơi thôn xóm thân yêu bất thần thức tỉnh trong lòng chàng với một sức mạnh bất ngờ…

Để có việc gì đó giết thì giờ, chàng thường ngồi suốt ngày trên chiếc giường ván, lấy gỗ gọt những chiếc muỗng, khoét những cái bát hoặc làm những hình người, hình súc vật bằng đá mềm. Chàng cố hết sức không nghĩ ngợi gì cả, không để cho chất độc của sự thương nhớ thấm vào trong lòng mình. Ban ngày thì chàng còn có thể làm như thế, nhưng trong những đêm đông dài đằng đẵng, chàng lại bị nỗi buồn nhớ và các hồi ức hoàn toàn làm chủ. Chàng thường trằn trọc rất lâu trên giường, không sao ngủ được. Ban ngày tốp người ở trong hầm không ai nghe thấy chàng hé răng nửa lời than vãn, nhưng đêm đêm chàng thường thức giấc, run run đưa tay sờ lên mặt thì thấy hai bên má cũng

như bộ râu xồm xoàm để nửa năm không cạo đều đầm đìa nước mắt.

Chàng thường nằm mơ thấy hai con, Acxinhia, mẹ cùng tất cả những người thân thuộc ngày nay không còn sống nữa. Toàn bộ sự sống của Grigori đều dồn cả về quá khứ, nhưng cái quá khứ ấy có vẻ như một giấc mơ ngắn ngủi mà nặng nề. "Thể nào cũng phải trở về thôn xóm thân yêu một lần nữa, thăm lại đứa nhỏ rồi chết cũng được, - Chàng thường có ý nghĩ như thế.

Đến đầu mùa xuân, một hôm bỗng nhiên thấy Trumakov mò đến.

Hắn ướt đầm đìa đến ngang thắt lưng, nhưng nom vẫn tràn trề sức sống và hăng hái hoạt bát như xưa. Hắn hong khô quần áo bên cạnh cái bếp lò, sưởi cho ấm người rồi ghé ngồi lên cái giường ván của Grigori.

- Cậu Melekhov ạ, sau hồi cậu bỏ đi, không ở với bọn mình nữa ấy, bọn mình đã qua rất nhiều nơi!

Tới cả vùng Astrakhan lẫn vùng đồng cỏ Kalmys… Bọn mình đã nghênh ngáo đi khắp gầm trời! Còn cái chuyện đã làm đổ máu bao nhiêu người thì không tài nào tính được. Bọn chúng nó bắt vợ của Yakov Efilmovich làm con tin, tịch thu hết tài sản, vì thế ông ấy tức điên lên, ra lệnh chém tất cả những thằng nào làm việc cho Chính quyền Xô viết. Thế là bọn mình bắt đầu chém tuốt tuồn tuột: cả những thằng giáo viên lẫn đủ mọi hạng y sĩ, kỹ sư nông học… Chẳng có đứa quỉ quái nào không bị chém! Nhưng bây giờ bọn mình không còn nữa rồi, hoàn toàn không còn nữa rồi. - Hắn thở dài nói và vẫn còn co ro vì rét. - Lần đầu chúng bị đánh tan nát ở gần Chisanskaia và trước đây một tuần ở gần Xolomnyi. Nhân lúc đêm tối chúng nó bao vây bọn mình từ ba phía, chỉ để một lối lên gò, nhưng phía đó toàn là tuyết, ngựa đị sụt đến bụng… Đến lúc trời rạng chúng nó nổ súng máy bắn chết sạch. Chỉ sống sót có hai mống là

mình và thằng bé, con của Fomin. Cả Yakov Efilmovich cũng chết trận… Chết ngay trước mắt mình. Viên đạn thứ nhất bắn vào chân ông ấy, phá vỡ xương bánh chè, viên đạn thứ hai trúng đầu nhưng chỉ sượt qua thôi. Ông ấy ngã ngựa đến ba lần. Chúng mình đứng lại, xốc dậy, đỡ lên yên nhưng ông ấy chỉ cho ngựa chạy thêm được vài bước là lại ngã. Một viên thứ ba lại tìm thấy ông ấy, trúng sườn… Đến lúc ấy chúng mình đành phải bỏ ông ấy lại. Mình phóng ngựa đi chừng trăm bước, quay đầu nhìn lại thì thấy ông ấy đã nằm gục xuống rồi mà còn bị hai thằng cưỡi ngựa vung gươm xả thêm…

- Còn sao nữa, câu chuyện đúng là phải đi đến kết cục như thế. - Grigori nói thản nhiên.

Trumakov ngủ lại một đêm trong hầm. Sáng hôm sau hắn từ biệt ra đi.

- Cậu đi đâu bây giờ? - Grigori hỏi.

Trumakov mỉm cười trả lời:

- Đi kiếm một cuộc sống đỡ nhọc nhằn. Hay là cậu cùng đi với mình nhé!
- Không, cậu đi một mình đi.
- Phải, mình với cậu không thể cùng sống với nhau được… Cậu Melekhov ạ, cái nghề thủ công gọt muỗng khoét bát của cậu không hợp với mình đâu. - Trumakov nói giọng châm biếm rồi bỏ mũ chào - Lạy Chúa tôi, xin cám ơn các ông cướp hiền lành đã cho ăn cho ngủ. Cầu Chúa ban cho các cậu một cuộc sống vui nhộn, nếu không ở chỗ các cậu đây buồn chết được. Các cậu sống lẩn lút trong rừng, cầu nguyện cái bánh xe gãy, chẳng nhẽ như thế cũng là sống hay sao?
Sau khi hắn đi rồi, Grigori còn ở lại thêm trong rừng sồi một tuần nữa, rồi chàng sửa soạn lên đường.
- Về nhà à? - Một tên đào ngũ hỏi chàng?
Lần đầu tiên từ khi đến ở trong rừng, Grigori hơi nhếch mép cười:

- Về nhà.

Có lẽ cứ nán lại đến mùa xuân đã. Đến mồng một tháng Năm họ ban lệnh ân xá cho chúng mình, lúc ấy hãy phân tán.

- Không, mình không chờ được. - Grigori nói rồi từ biệt cả bọn.

Sáng hôm sau chàng ra tới sông Đông, chỗ trước mặt thôn Tatarsky. Chàng đứng nhìn rất lâu ngôi nhà thân yêu, mặt tái đi vì xúc động và sung sướng. Rồi chàng gỡ cây súng trường, bỏ túi dết xuống, móc trong đó ra ít kim chỉ, nắm bùi nhùi bằng sợi gai, cái lọ đựng dầu lau rồi không hiểu sao đếm số đạn. Tất cả còn mười hai kẹp đạn và hai mươi sáu viên rời.

Ở đoạn dốc đứng, tuyết đã trôi từ trên bờ xuống, nước sông trong vắt màu xanh lá cây đập bì bõm liếm vào những mép băng đâm ra tua tủa như những mũi kim. Grigori ném xuống nước cây súng trường, khẩu *Nagan*, sau đó chàng dốc hết

những viên đạn xuống và chùi tay rất cẩn thận vào vạt áo *ca-pốt*.

Chàng qua sông Đông ở phía dưới thôn, trên lớp băng tháng Ba đã bị tiết trời trở ấm làm mỏng yếu rồi bước những bước rất dài về nhà. Ngay từ xa chàng đã trông thấy thằng Misatka đang đứng ở chỗ xuống bến đò. Chàng phải cố hết sức tự chủ mới không chạy xổ tới với nó.

Thằng Misatka đang bẻ những thỏi băng nhỏ bám trên một tảng đá ném đi và chăm chú nhìn theo những thỏi băng xanh xanh lăn xuống dốc.

Grigori bước tới bờ dốc, thở hổn hển gọi con, giọng khản đi:

- Misatka? Con trai yêu của bố?

Thằng Misatka hốt hoảng nhìn chàng rồi lại đưa mắt nhìn xuống. Nó đã nhận ra bố nó trong con người râu ria xồm xoàm nom rất đáng sợ nầy…

Tất cả những lời âu yếm nựng nịu mà đêm đêm chàng thường khẽ lẩm bẩm mỗi khi nhớ tới hai

đứa con của chàng ở đấy, trong khu rừng sồi, đến lúc nầy đã trôi hết khỏi trí nhớ của chàng. Chàng quỳ xuống, hôn hai bàn tay hồng hồng, lạnh buốt của con, rồi nghẹn ngào chỉ nói được mấy tiếng:

- Con… con…

Rồi Grigori bế thằng con trai của chàng lên. Hai con mắt ráo hoảnh, sáng rực như điên dại của chàng cứ nhìn chằm chằm vào mặt nó như muốn nuốt lấy. Chàng hỏi:

- Ở nhà như thế nào hả con? Cô và Poliuska có còn sống, còn khoẻ không?

Vẫn không nhìn bố, thằng Misatka khẽ trả lời:

- Cô Dunhiaska vẫn khoẻ, nhưng Poliuska đã chết dạo mùa thu… Vì bệnh yết hầu. Còn chú Miska thì đi bộ đội…

Chà, thế là ước mơ nhỏ nhoi của Grigori trong bao nhiêu đêm không ngủ đã được thực hiện. Chàng đã đứng bên cạnh cổng ngôi nhà thân yêu, thằng con bồng trên tay.

Đây là tất cả những gì trong đời còn lại được cho chàng, nó tạm thời còn gắn bó chàng với mảnh đất, với toàn bộ cái thế giới bao la đang hiện lên rạng rỡ dưới vừng mặt trời lạnh lẽo.

HẾT

VNTQ chân thành cảm ơn bạn MHN - Nguyễn Học đã hoàn thành tác phẩm nầy.

Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy : MoHaNoi - NguyenHoc
Nguồn: MoHaNoi. Nhà xuất bản VĂN HỌC, 2005
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 14 tháng 12 năm 2006